

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

05 - 2019

374

HÀ NỘI

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A**

**INDUSTRIAL PROPERTY
OFFICIAL GAZETTE
VOLUME A**

05-2019

374

HÀ NỘI

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) Số bằng / Số công bố đơn

(15) Ngày cấp

- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST80 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) Số bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (17) Ngày hết hạn hiệu lực của bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (23) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (28) Số phương án yêu cầu bảo hộ
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp
- (51) Phân loại quốc tế kiểu dáng công nghiệp
- (54) Tên sản phẩm mang kiểu dáng công nghiệp
- (55) Ảnh chụp / hình vẽ kiểu dáng công nghiệp
- (57) Đặc điểm khác biệt yêu cầu bảo hộ của kiểu dáng công nghiệp
- (62) Số và ngày nộp đơn, số bằng độc quyền KDCN hoặc số công bố đơn liên quan đến tách đơn
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả KDCN
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền KDCN
- (74) Tên của người đại diện SHCN

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THỎA ƯỚC MADRID

- (111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thỏa ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
- (116) Số đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (141) Ngày hết hạn hiệu lực
- (151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thỏa ước Madrid
- (156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid
- (176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thỏa ước Madrid được gia hạn
- (171) Thời hạn hiệu lực
- (210) Số đơn
- (220) Ngày nộp đơn
- (230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
- (300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (441) Ngày công bố đơn
- (510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
- (511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
- (531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
- (540) Mẫu nhãn hiệu
- (551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
- (591) Màu sắc bảo hộ
- (731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
- (732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
- (740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
- (822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
- (831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thỏa ước Madrid

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	9
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	738
<u>PHẦN III:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp	769
<u>PHẦN IV:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	1106
<u>PHẦN V:</u> Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý	2699
<u>PHẦN VI:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	2701
<u>PHẦN VII:</u> Sửa đổi đơn	2709
<u>PHẦN VIII:</u> Thay đổi chủ đơn	2818
<u>PHẦN IX:</u> Đính chính	2921

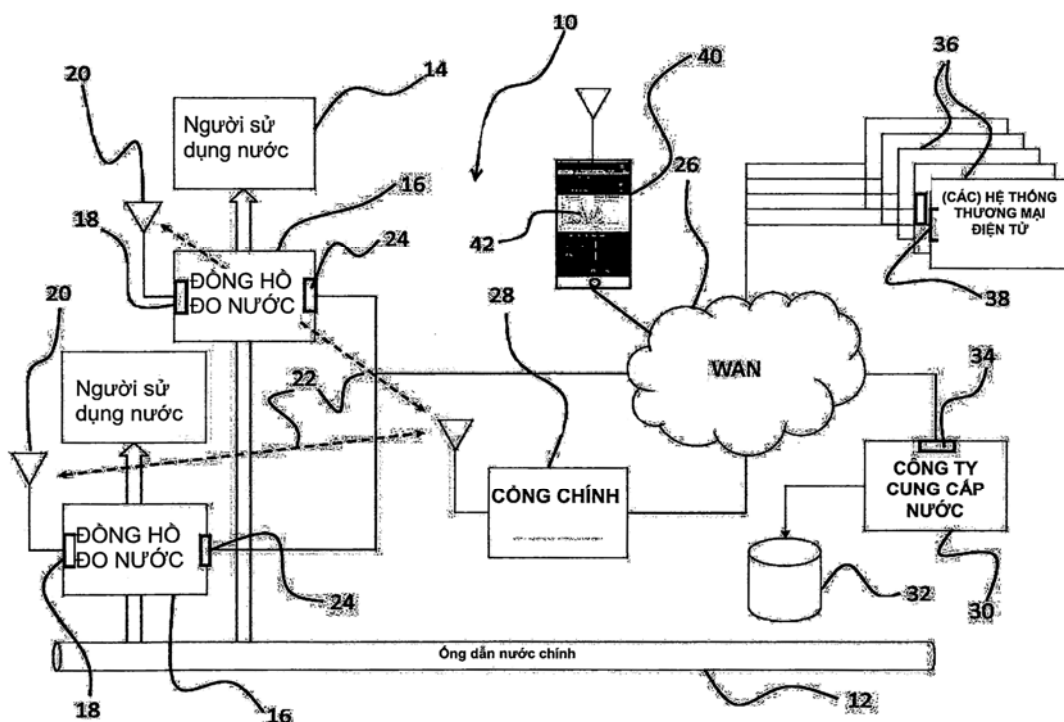
CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	9
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	738
<u>PART III:</u> Applications for Industrial Design Patents	769
<u>PART IV:</u> Applications for Registration of Trademark	1106
<u>PART V:</u> Applications for Registration of Geographical Indications	2699
<u>PART VI:</u> Requests on Substantive Examination	2701
<u>PART VII:</u> Amendment of Applications	2709
<u>PART VIII:</u> Change of Applicants	2818
<u>PART IX:</u> Correction	2921

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **62959**
- (21) 1-2017-00933 (51)⁷ **G01F 15/06**, 3/10, G06Q 30/06, 50/06, H04W 84/00
- (22) 22.11.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CA2016/051363 22.11.2016 (87) WO2018/027292 15.02.2018
- (30) 62/373.026 10.08.2016 US
- (71) RYNAN TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road, #10-39 Paya Lebar Square, Singapore 409051, Singapore
- (72) My T. NGUYEN (CA), Luong V. TRUONG (VN), Cuong Q. HONG (VN), An TRINH (VN), Trieu T. LE (VN), Thong A. NGUYEN (VN), Khang M. DUONG (VN), Toan Q. TRAN (VN), Hien H. NGUYEN (VN), Bien T. MAI (VN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG ĐO NƯỚC KẾT HỢP THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo nước kết hợp thương mại điện tử. Cụ thể, sáng chế đề xuất đồng hồ đo nước/thương mại điện tử sử dụng mạng diện rộng (WAN) và ứng dụng trên điện thoại thông minh hoặc tương tự để xuất ra mức tiêu thụ nước đó đo được từ đồng hồ đo nước trong khi truy cập hệ thống thương mại điện tử. Ứng dụng này hiển thị mức sử dụng nước được xuất ra cùng với ít nhất một sản phẩm, và ngoài ra trong đó ít nhất một sản phẩm này có thể được mua từ hệ thống thương mại điện tử bằng cách sử dụng ứng dụng này.



- (11) **62960**
 (21) 1-2017-02921 (51)⁷ **A61F 13/15**, 13/472, 13/53
 (22) 30.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/075308 30.08.2016 (87) WO2017/187652 02.11.2017
 (30) PCT/JP2016/072401 29.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2017

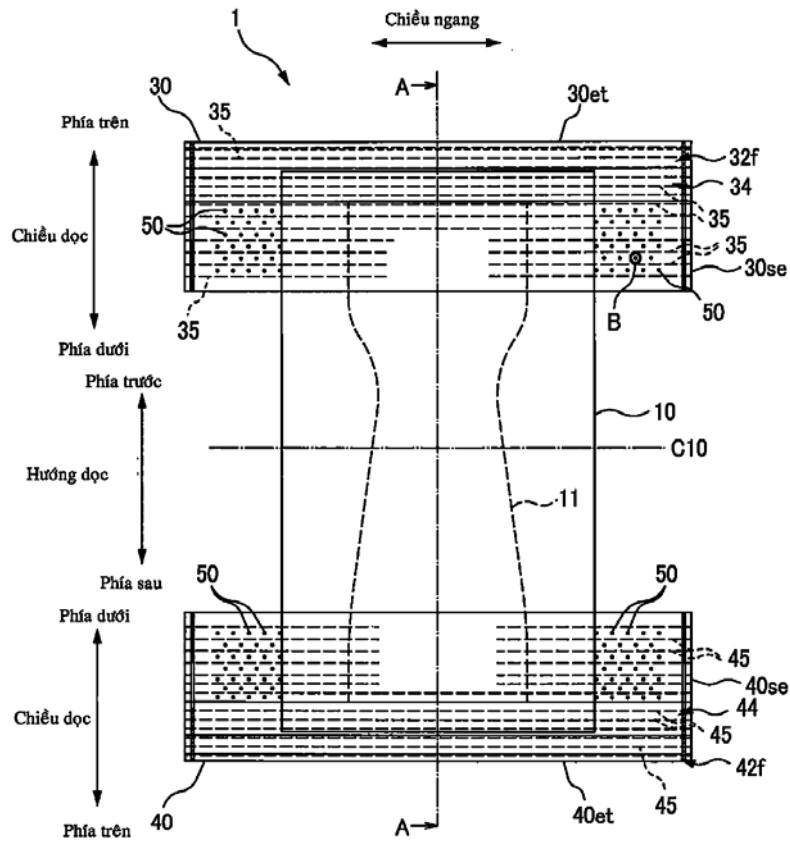
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182 Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) KATSURAGAWA, Kunihiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Vật dụng thẩm hút (1) có chiều dọc và chiều ngang vuông góc với nhau, và bao gồm phần cặp (30, 40) dọc theo chiều ngang. Phần cặp (30, 40) bao gồm: vải không dệt; và nhiều chi tiết giãn được (35, 45) mà kéo căng và tiếp xúc theo chiều ngang. Ở trạng thái mà trong đó phần cặp (30, 40) được kéo dài dọc theo chiều ngang, khoảng hở (50) được tạo ra trong phần cặp (30, 40) giữa các chi tiết giãn được (35, 45) mà liền kề theo chiều dọc. Vùng mật độ cao (H) nằm dọc giữa khoảng hở (50) và một trong số các chi tiết giãn được liền kề (35, 45). Vùng bên ngoài (E) nằm dọc giữa vùng mật độ cao (H) và một trong số các chi tiết giãn được liền kề khác (35, 45). Vùng mật độ cao (H) có chiều dài nằm ngang được xác định trước. Mật độ sợi của vải không dệt trong vùng mật độ cao (H) lớn hơn mật độ sợi của vải không dệt trong vùng bên ngoài (E). Ít nhất một phần mép của khoảng hở (50) bao gồm phần không nóng chảy mà trong đó các sợi không bị nóng chảy.



(11) **62961**

(21) 1-2017-04233

(51)⁷ **E02D 27/04**

(22) 25.10.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2017

(75) 1. NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)

Số 18 tổ 40 phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. TRẦN QUANG ĐẠT (VN)

Số 2 ngách 8 ngõ 37 Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

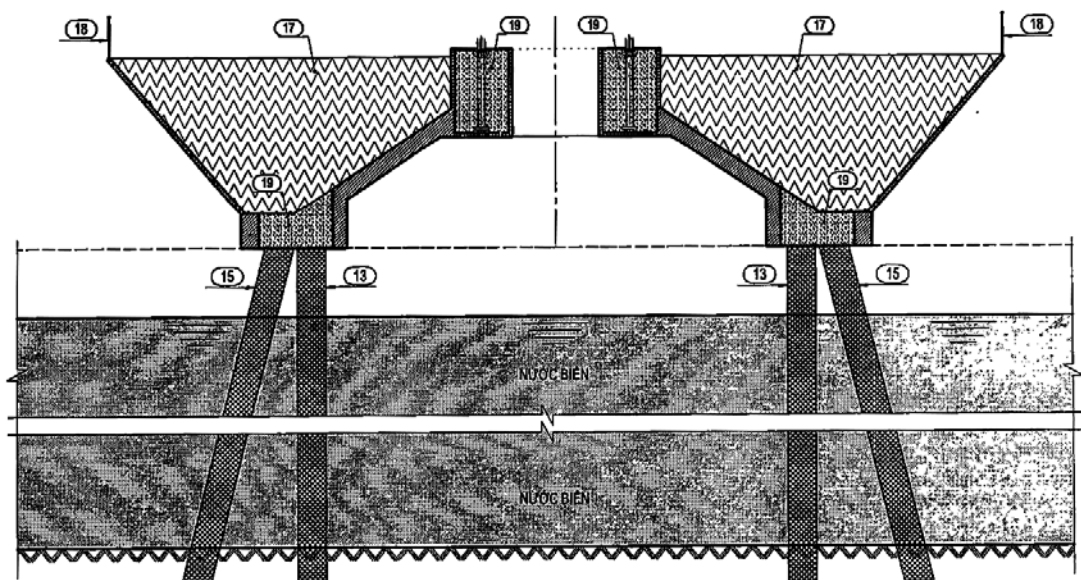
3. NGUYỄN VĂN AN (VN)

P12.3 TN 198 Nguyễn Tuân, Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **MÓNG TRỤ THÁP CHO TUA BIN GIÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất móng trụ tháp tua bin gió có công suất từ 1,5 đến 10MW trong các nhà máy điện gió gắn bờ với các công đoạn: chế tạo đài móng hình chữ W có hình dạng khối trụ (1) hoặc lăng trụ đa giác đều có n cạnh (2), khối trụ có mặt cắt ngang dạng chữ W. Móng được cấu tạo gồm vành khuyên cổ móng (3), vành khuyên đế móng (4), vành chống chéo trong (5), vành chống chéo ngoài (6). Vành khuyên cổ móng (3) liên kết với trụ tháp tua bin và truyền tải trọng từ tua bin xuống vành khuyên đế móng thông qua vành chống chéo trong (5). Vành khuyên đế móng (4) nhận tải trọng từ vành chống chéo trong và truyền xuống đất nền trong trường hợp móng nông và truyền xuống hệ cọc chịu lực trong trường hợp móng cọc. Vành chống chéo ngoài (6) có tác dụng giữ các phần lực ngang do vành chống chéo trong truyền xuống đồng thời tạo ra các thể tích rỗng cho phép đài móng chữ W nổi trên mặt nước dễ dàng. Đài móng tiết diện chữ W sau khi được chế tạo xong trong đất liền sẽ được lai dắt ra vị trí xây dựng bằng hệ tời kéo (10) và được nâng lên cao trình thiết kế bằng hệ nâng đặc biệt (14) và sử dụng nó như sàn công tác hạ các cọc chịu lực (15) còn lại.



(11) **62962**

(21) 1-2017-04253

(51)⁷ **C10L 1/32**

(22) 26.10.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2017

(71) VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)

Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Mạnh Huấn (VN), Huỳnh Minh Thuận (VN)

(54) PHỤ GIA NHỮ TƯƠNG KÍCH CỠ NANO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ NHỮ TƯƠNG KÍCH CỠ NANO DẦU KHOÁNG - NƯỚC TỪ PHỤ GIA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phụ gia nhũ tương kích cỡ nano với các thành phần chính là dầu diesel, nước, biodiesel, glycerin và chất hoạt động bề mặt, với thành phần % thể tích của các chất này trong phụ gia là như sau:

- biodiesel: 20-35%;

- glycerin: 4-15%;

- dầu diesel (DO); 10-20%;

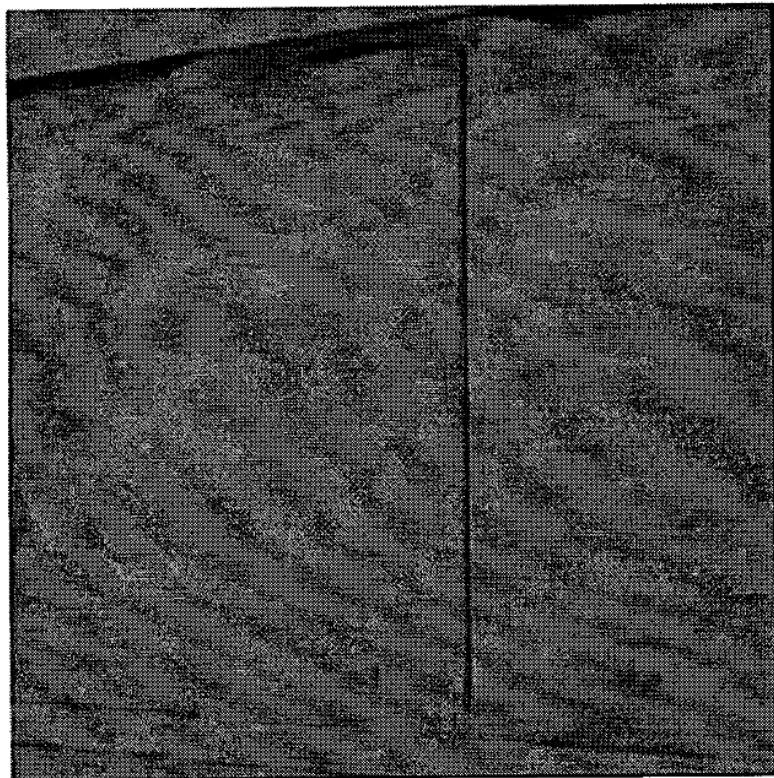
- nước 1-10%; và

- chất hoạt động bề mặt 25-50%;

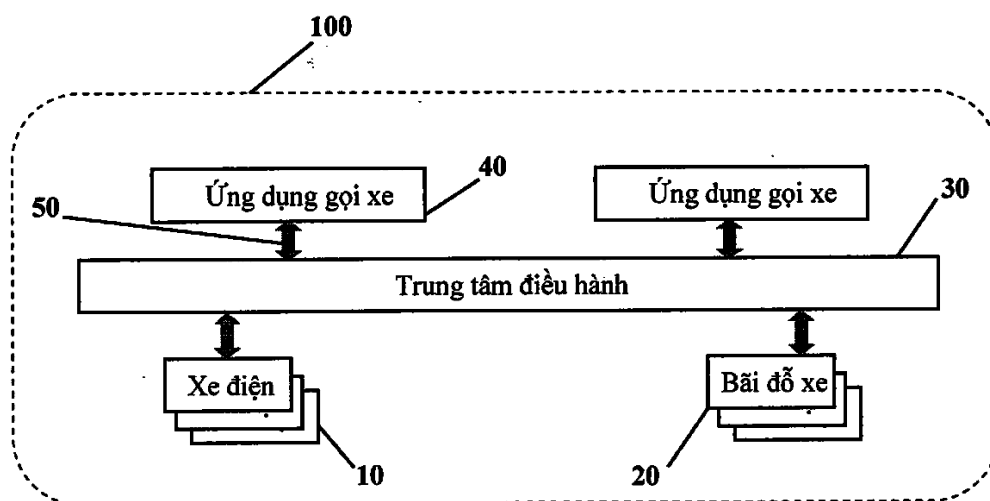
với kích thước của hạt nhũ tương trong dầu nằm trong khoảng 2-30nm.

Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất phụ gia nhũ tương kích thước nano nêu trên, và quy trình sản xuất hệ nhũ tương kích thước nano dầu khoáng trong nước có độ bền theo thời gian.

- (11) **62963**
- (21) 1-2017-04273 (51)⁷ **B29D 30/00**, B29L 30/00
- (22) 26.10.2017 (43) 27.05.2019
- (75) JACOB JUNAWAN JUNG (VN)
Lô 47-1, 47-2, 47-3 đường D11, KCN Phước Đông, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẴM LỚP TỪ VẬT LIỆU NHỰA VÀ ỐNG SẴM SẢN XUẤT ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sẵm lớp từ vật liệu nhựa dẻo bằng cách trộn 15kg viên nhựa dẻo (ELASTOLLAN EC85A) và 300g viên nhựa dẻo dính (KonzV2871), trong đó các viên nhựa dẻo và các viên nhựa dẻo dính được trộn lẫn với nhau để tạo ra hỗn hợp, sau đó nung nóng hỗn hợp thu được trong thiết bị ép đùn ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 180°C đến 300°C cho đến khi hỗn hợp đạt trạng thái nóng chảy đồng thời kiểm soát độ dày sao cho sẵm lớp thu được có độ dày $\pm 0,35$ mm.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến ống sẵm sản xuất được bằng phương pháp nêu trên.



- (11) **62964**
- (21) 1-2017-04318 (51)⁷ **B60L 11/18**, G06Q 30/02, 50/06
- (22) 30.10.2017 (43) 27.05.2019
- (75) **VŨ MẠNH CUỒNG (VN)**
523D Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÀNH XE TAXI ĐIỆN CÔNG CỘNG TỰ LÁI VÀ CÁC BÃI ĐỖ XE NGẦM THÔNG MINH**
- (57) Sáng chế đề cập đến một hệ thống điều hành xe taxi điện công cộng tự lái và các bãi đỗ xe ngầm thông minh (SCP-S) 100, bao gồm một Tập hợp các loại xe taxi điện và/ hoặc xe taxi thông minh (SEC) 10; một Mạng lưới bãi đỗ xe ngầm thông minh (SPN) 20; một trung tâm điều hành đa tuyến thời gian thực (ROC) 30; và một ứng dụng gọi xe 40, tất cả tương tác với nhau qua ít nhất một trong các giao thức/ mạng kết nối có dây và/ hoặc không dây 50. Và một phương pháp điều hành hệ thống này, bao gồm tiếp nhận yêu cầu gọi xe (S1); giới thiệu các tùy chọn xe có sẵn (S2a, S2b, S2c); hoặc thông báo trạng thái chờ/đợi (S3); và tiếp tục xử lý cho đến khi có xe sẵn sàng (S4); cung cấp thông tin điều hành xe (S5) chi tiết; thu nhận lệnh đặt xe (S6); điều xe cho người gọi xe (S7); và nhận lại xe (S8).



(11) **62965**

(21) 1-2017-04322

(51)⁷ **C25D 5/12**

(22) 31.10.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2017

(71) VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI (VN)

Số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lý Quốc Cường (VN), Nguyễn Văn Tuấn (VN), Đào Bích Thủy (VN), Võ An Quân (VN), Phạm Thị Hà (VN), Phạm Thị Lý (VN), Lê Thu Quý (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO VÀ XỬ LÝ LỚP PHỦ KÉP NiCr/Al TRÊN NỀN THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo và xử lý lớp phủ kép NiCr/Al trên nền thép bao gồm các bước: (i) tạo lớp phủ kép NiCr/Al bằng phương pháp phun phủ hồ quang điện; (ii) xử lý nhiệt lớp phủ kép NiCr/Al bằng phương pháp nung cảm ứng sử dụng lò cao tần; và (iii) hoàn thiện lớp phủ kép NiCr/Al bằng cách mài và đánh bóng.

(11) 62966

(21) 1-2017-04353

(51)⁸ B29C 45/03

(22) 31.10.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2017

(71) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CANON VIỆT NAM (VN)

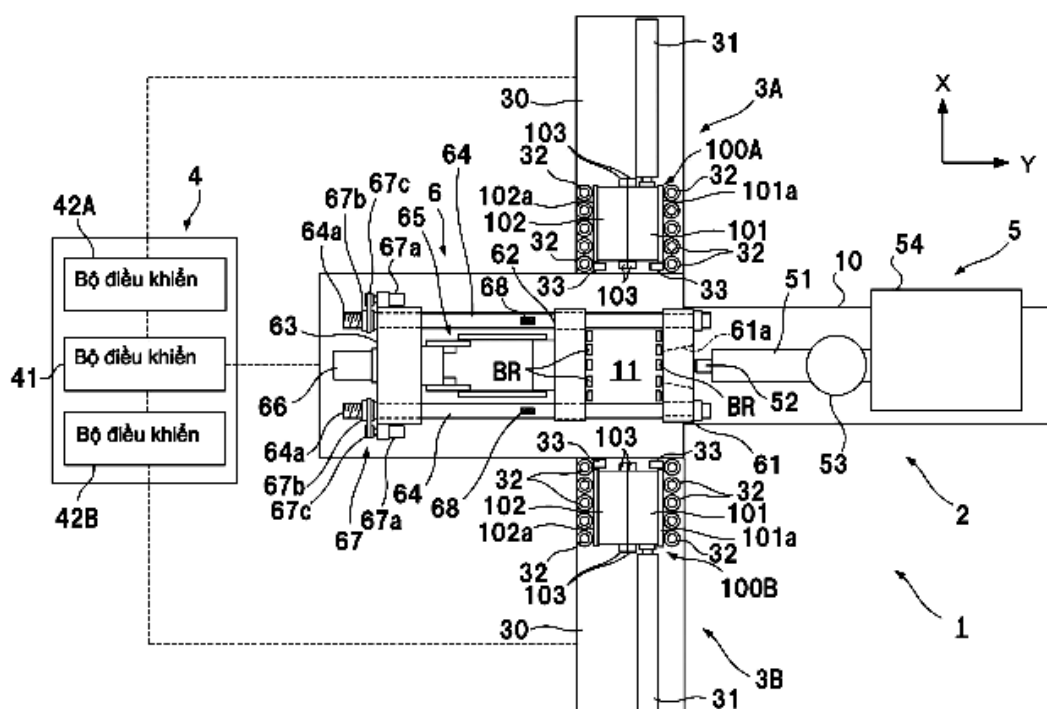
A-1, khu công nghiệp Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(72) Takashi Nakamura (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT ĐÚC VÀ HỆ THỐNG ĐÚC ÁP LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết đúc bằng máy đúc bao gồm các bước: bước thứ nhất: kẹp khuôn đúc (100) được khóa bởi bàn ép, nạp nhựa vào khuôn đúc (100) và dừng máy; bước thứ 2: vận chuyển khuôn đúc (100) ra bên ngoài máy và làm nguội khuôn đúc này ở bên ngoài máy; bước thứ ba: vận chuyển khuôn đúc (100) vào trong máy. Các bước này được thực hiện lặp lại. Trong khi bước thứ hai được thực hiện đối với khuôn đúc thứ nhất thì bước thứ ba và bước thứ nhất tiếp theo được thực hiện đối với khuôn đúc thứ hai. Ở bước thứ nhất, sau khi bắt đầu nạp nhựa vào khuôn đúc và trước khi hoàn thành việc dừng máy thì bắt đầu mở khóa khuôn đúc tương ứng với một cặp bàn ép. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống đúc áp lực để thực hiện phương pháp nêu trên.



(11) **62967**

(21) 1-2017-04360

(51)⁷ **C01F 17/00**

(22) 01.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2017

(71) VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)

Toà nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, 167 Trung Kính, Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Phúc Nguyên (VN), Ngô Thuý Phương (VN), Trần Văn Trí (VN), Đặng Thanh Tùng (VN), Nguyễn Anh Đức (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP THU HỒI MUỐI CỦA CÁC KIM LOẠI ĐẤT HIẾM CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO TỪ CHẤT XÚC TÁC THẢI CỦA QUÁ TRÌNH CRACKING DẦU MỎ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi muối của các kim loại đất hiếm có độ tinh khiết cao từ chất xúc tác thải của quá trình cracking xúc tác tầng sôi dầu mỏ, với độ tinh khiết của hỗn hợp đất hiếm thu được đạt trên 99%. Phương pháp này bao gồm thêm bước chiết tách các kim loại tạp chất bằng dung môi sau khi xử lý axit, nhờ đó loại bỏ hoàn toàn các tạp chất ra khỏi dung dịch muối của kim loại đất hiếm. Phương pháp này bao gồm các bước: (i) ngâm chất xúc tác thải từ quá trình cacking xúc tác tầng sôi dầu mỏ (FCC) trong dung dịch axit HNO₃ để làm hòa tan các kim loại như nhôm, sắt và các kim loại đất hiếm có trong chất xúc tác thải này; (ii) lọc bỏ phần chất rắn, sau đó chiết phần dung dịch thu được ở bước (i) bằng hỗn hợp axit diisooctyl phosphinic (DiOPA) trong n-octan, sau đó tách lấy pha nước; (iii) chiết phần nước thu được ở bước (ii) bằng hỗn hợp gồm axit di-2-ethylhexyl phosphoric (D2EHPA) và tributyl phosphate (TBP) trong dung môi n-octan, sau đó tách lấy pha hữu cơ; và (iv) chiết pha hữu cơ thu được ở bước (iii) bằng dung dịch axit HNO₃, tách lấy pha nước để thu được dung dịch chứa muối của các nguyên tố đất hiếm.

(11) **62968**

(21) 1-2017-04372

(51)⁷ **B65F 3/00**

(22) 01.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2017

(71) **HYOSUNG POWERTEC CO., LTD. (KR)**

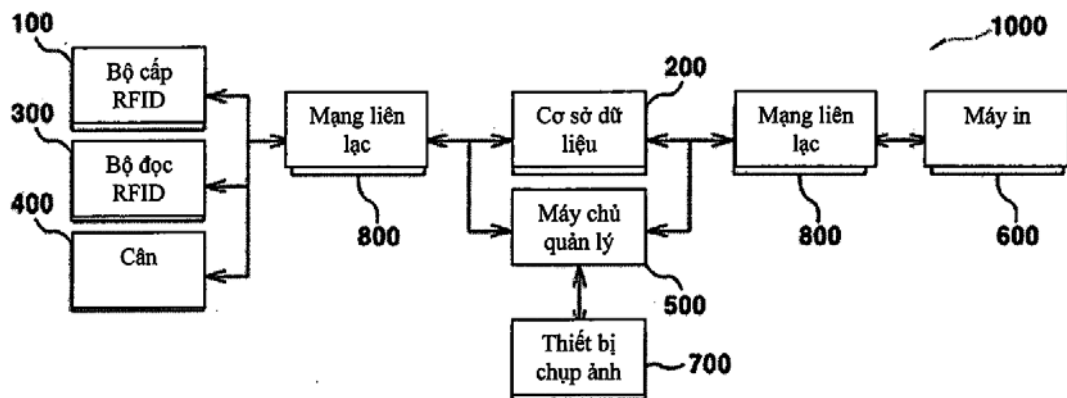
11, Sinbukjeong-gil, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, 50571, Republic of Korea

(72) **HEO, Kwang Sik (KR)**

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CÂN TRỌNG LƯỢNG RÁC ĐƯỢC LẮP TRONG PHƯƠNG TIỆN THU GOM RÁC THẢI**

(57) Hệ thống đo trọng lượng rác được lắp trong phương tiện vận chuyển rác thải được đề cập tới trong sáng chế có các đặc trưng sau, một phương tiện thu gom rác thải có trọng lượng không tải xác định, một bộ cấp RFID để cấp một nhãn RFID mà dữ liệu RFID bao gồm biển số xe được lưu; một cơ sở dữ liệu mà dữ liệu RFID được cấp bởi bộ cấp RFID được đăng ký và lưu trữ; bộ đọc RFID đọc dữ liệu RFID được lưu trong nhãn RFID gắn trên phương tiện thu gom rác thải và so sánh dữ liệu RFID đọc được với dữ liệu RFID được lưu trong cơ sở dữ liệu để thực hiện xác thực phương tiện thu gom rác thải; một cân để đo trọng lượng toàn phần của phương tiện thu gom rác thải đó được xác thực bằng bộ đọc RFID; và một máy chủ quản lý để trừ trọng lượng không tải của phương tiện thu gom rác thải đó được xác thực bằng bộ đọc RFID từ trọng lượng toàn phần của phương tiện thu gom rác thải được đo từ cân để tính toán khối lượng của rác thu được trong phương tiện thu gom rác thải và chuyển trọng lượng đó được tính toán tới cơ sở dữ liệu.



(11) 62969

(21) 1-2017-04376

(51)⁷ H04W 84/18, 29/08, 4/00, 52/02

(22) 02.11.2017

(43) 27.05.2019

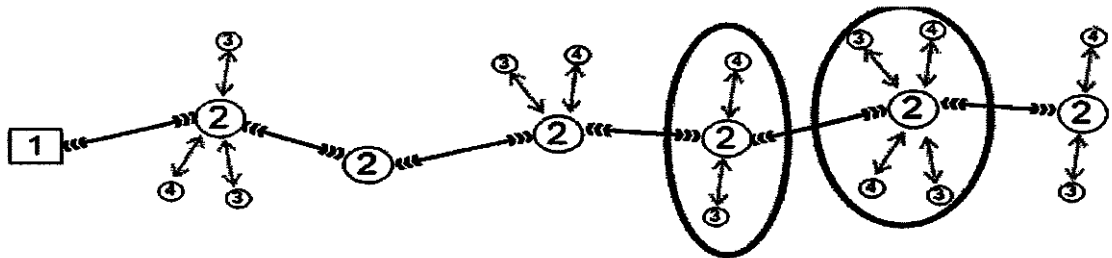
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2017

(75) NGUYỄN MINH SƠN (VN)

305 A3, chung cư An Phú - An Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(54) HỆ THỐNG MẠNG CẢM BIẾN KHÔNG DÂY DÙNG CHO BLUETOOTH NĂNG LƯỢNG THẤP

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống mạng cảm biến không dây dùng cho bluetooth năng lượng thấp bao gồm: hệ thống mạng hình xương cá (fish network), trong đó bao gồm: một hoặc nhiều nút cổng chính 1 (Gateway Node), nút xương sống 2; một hoặc nhiều nút đầu cuối (End Node - EN), trong đó bao gồm: nút cảm biến đầu cuối 3 (Sensor End Node - SEN), nút thực thi đầu cuối 4 (Actuator End Node - AEN); giao thức kết nối vào mạng và các thiết bị điện tử kết nối với nút thực thi đầu cuối.



(11) **62970**

(21) 1-2017-04404

(51)⁷ **G01L 9/00**, 7/04

(22) 03.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.11.2017

(75) **NGUYỄN TÙNG NGUYỄN (VN)**

2A Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(54) **THIẾT BỊ ĐO KIỂM TRA ÁP LỰC KẾT NỐI VỚI ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo kiểm tra áp lực được kết nối với điện thoại di động sử dụng để kiểm tra trị số áp lực, độ kín khít của các thiết bị, đặc biệt là các thiết bị đường ống. Thiết bị này bao gồm: bộ cảm biến áp lực để ghi nhận giá trị đo áp lực trong đường ống; bộ truyền/nhận tín hiệu để nhận tín hiệu từ cảm biến áp lực thông qua dây cáp và truyền tín hiệu tới người sử dụng thông qua tin nhắn văn bản thông qua mạng điện thoại di động, trong đó bộ truyền/nhận tín hiệu này còn bao gồm một bộ mạch vi xử lý để xử lý thông tin theo yêu cầu của người sử dụng.

(11) **62971**

(21) 1-2017-04424

(51)⁷ **B06B 3/00, 3/04**

(22) 06.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2017

(71) **BM WORKS CO., LTD (KR)**

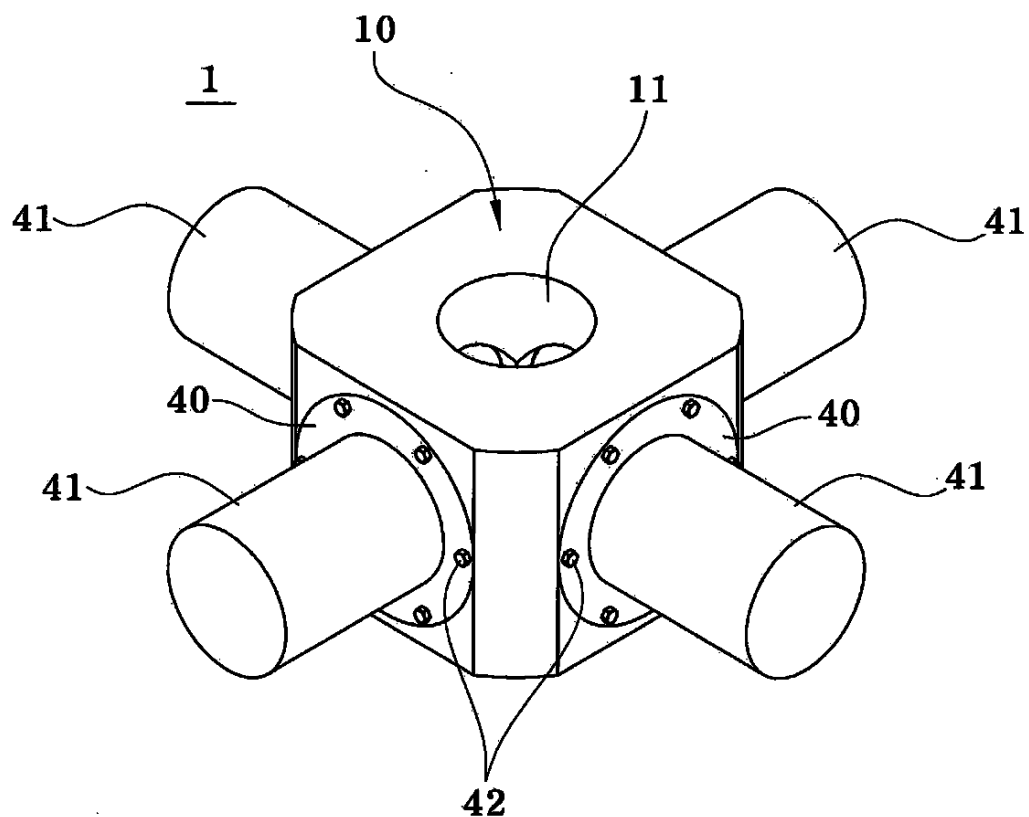
301 HO 199, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea

(72) **BAE Gwang Sik (KR), Yoon Myeongeun (KR)**

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG HỘI TỤ NĂNG LƯỢNG SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hội tụ năng lượng siêu âm để trộn hoặc điều chỉnh nước và một thành phần dầu hoặc nước và nhiên liệu lỏng sử dụng thiết bị hội tụ siêu âm (1), trong đó thiết bị hội tụ siêu âm (1) bao gồm: thân (10) bao gồm một lỗ thông (11) được tạo thành theo chiều dọc ở giữa và các lỗ chèn (12) được hình thành dọc theo bề mặt bên ngoài và được tạo thành theo chiều ngang để truyền qua lỗ thông (11); các máy phát siêu âm (20) được lắp vào nhiều lỗ chèn (12) để tạo ra sự rung động siêu âm đối với lỗ thông (11); và một phương tiện cố định để cố định các máy phát siêu âm (20) với thân (10), trong đó một hoặc ít nhất hai thiết bị hội tụ siêu âm (1) được xếp chồng lên nhau.



(11) **62972**

(21) 1-2017-04428

(51)⁷ C12N 1/20, C02F 3/34

(22) 07.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.11.2017

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG
DẦU KHÍ, VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)

Lô E2b-5, đường D1, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trung Tĩnh (VN), Hoàng Nguyên (VN), Hoàng Thái Lộc (VN), Đoàn Đặng Phi Công (VN), Nguyễn Minh Trung (VN)

(54) CHŨNG VI KHUẨN ACINETOBACTER VENETIANUS VPI-VT ĐỂ XỬ LÝ Ô NHIỄM DẦU

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Acinetobacter venetianus* VPI-VT phân lập được có khả năng phân hủy dầu. Chủng vi khuẩn *Acinetobacter venetianus* VPI-VT phân lập được theo sáng chế có trình tự nucleotit nêu trong SEQ ID NO. 1 có khả năng phân hủy dầu thô lên tới 25% sau 21 ngày thử nghiệm thích hợp dùng để xử lý ô nhiễm môi trường do tràn dầu.

(11) **62973**

(21) 1-2017-04429

(51)⁷ C12N 1/20, C02F 3/34

(22) 07.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.11.2017

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN AN TOÀN VÀ MÔI TRƯỜNG
DẦU KHÍ, VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)

Lô E2b-5, đường D1, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trung Tĩnh (VN), Hoàng Nguyên (VN), Hoàng Thái Lộc (VN), Đoàn Đặng Phi Công (VN), Nguyễn Minh Trung (VN)

(54) CHŨNG VI KHUẨN ACINETOBACTER CALCOACETICUS ANITRATUS VPI-SD ĐỂ XỬ LÝ Ô NHIỄM DẦU

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Acinetobacter calcoaceticus anitratus* VPI-SD phân lập được có khả năng phân hủy dầu thô. Chủng vi khuẩn *Acinetobacter calcoaceticus anitratus* VPI-SD phân lập được theo sáng chế có trình tự nucleotit nêu trong SEQ ID NO. 1 có khả năng phân hủy dầu thô lên tới 32% sau 21 ngày thử nghiệm thích hợp dùng để xử lý ô nhiễm môi trường do tràn dầu.

(11) **62974**

(21) 1-2017-04444

(51)⁷ **C04B 35/10; B28B 3/00**

(22) 07.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.11.2017

(75) **TRẦN VĂN CƯỜNG (VN)**

Số 5, ngách 82/10, phố Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **GỐM SỨ SILIC NITRUA ĐƯỢC BIẾN TÍNH BẰNG CHẤT PHỤ GIA CÓ ĐỘ BỀN TRONG MÔI TRƯỜNG KIM LOẠI NÓNG CHẢY, CHỊU SỐC NHIỆT VÀ CHỊU MÀI MÒN, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT GỐM SỨ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất gốm sứ silic nitrua Si_3N_4 được biến tính bằng các chất phụ gia có độ bền trong môi trường kim loại nóng chảy, chịu sốc nhiệt và chịu mài mòn. Gốm sứ thu được bằng quy trình này dùng trong dây chuyền đúc kim loại nóng chảy. Quy trình sản xuất sứ silic nitrua Si_3N_4 nêu trên bao gồm 2 giai đoạn: tổng hợp silic nitrua Si_3N_4 dạng bột và tổng hợp gốm sứ silic nitrua Si_3N_4 được biến tính bằng các chất phụ gia. Hỗn hợp nguyên liệu để tạo ra gốm sứ silic nitrua được nung trong lò nung ở nhiệt độ cao ($\sim 2000^\circ\text{C}$) và áp suất cao trong môi trường khí bảo vệ và khí phản ứng được chọn từ N_2 , NH_3 , H_2 và N_2 , Ar và N_2 , và $\text{NH}_3/\text{C}_3\text{H}_8$ (hoặc CH_4)/ N_2 , hoặc được thiêu kết dưới áp suất cao.

(11) **62975**

(21) 1-2017-04447

(51)⁷ **E04F 10/02**

(22) 08.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2017

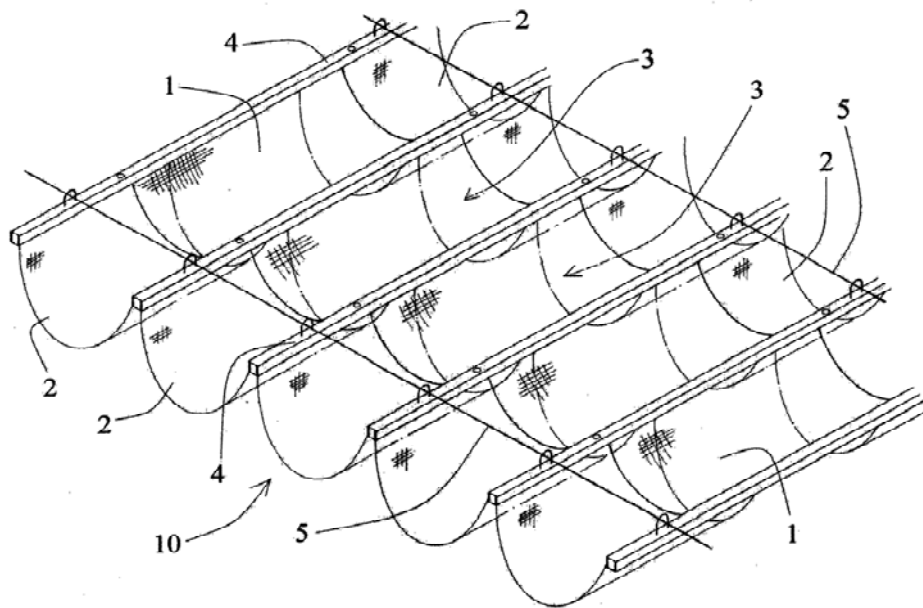
(75) CHIA-PAI LIU (TW)

No. 12, Hudi, Fujin Village, Zhuci Township, Chiayi County 60442, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(54) CẤU TRÚC LƯỚI CHE NẮNG

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc lưới che nắng, cấu trúc lưới che nắng bao gồm phần thân bao gồm phần tấm lưới thứ nhất và phần tấm lưới thứ hai. Phần tấm lưới thứ nhất và phần tấm lưới thứ hai được sắp xếp bất chéo và được đặt cách ra một khoảng cách với nhau và chiều dài của phần tấm lưới thứ nhất là ngắn hơn phần tấm lưới thứ hai ở phần kết nối của phần tấm lưới thứ nhất và phần tấm lưới thứ hai, do đó nhiều lỗ thông không khí hình thành trên các phần giao nhau của phần tấm lưới thứ nhất và phần tấm lưới thứ hai sao cho khi phần thân được trải ra để che chắn ánh nắng, thì không khí lưu thông qua nhiều lỗ thông không khí.



(11) 62976

(21) 1-2017-04457

(51)⁷ G05B 19/00, G01R 31/02

(22) 08.11.2017

(43) 27.05.2019

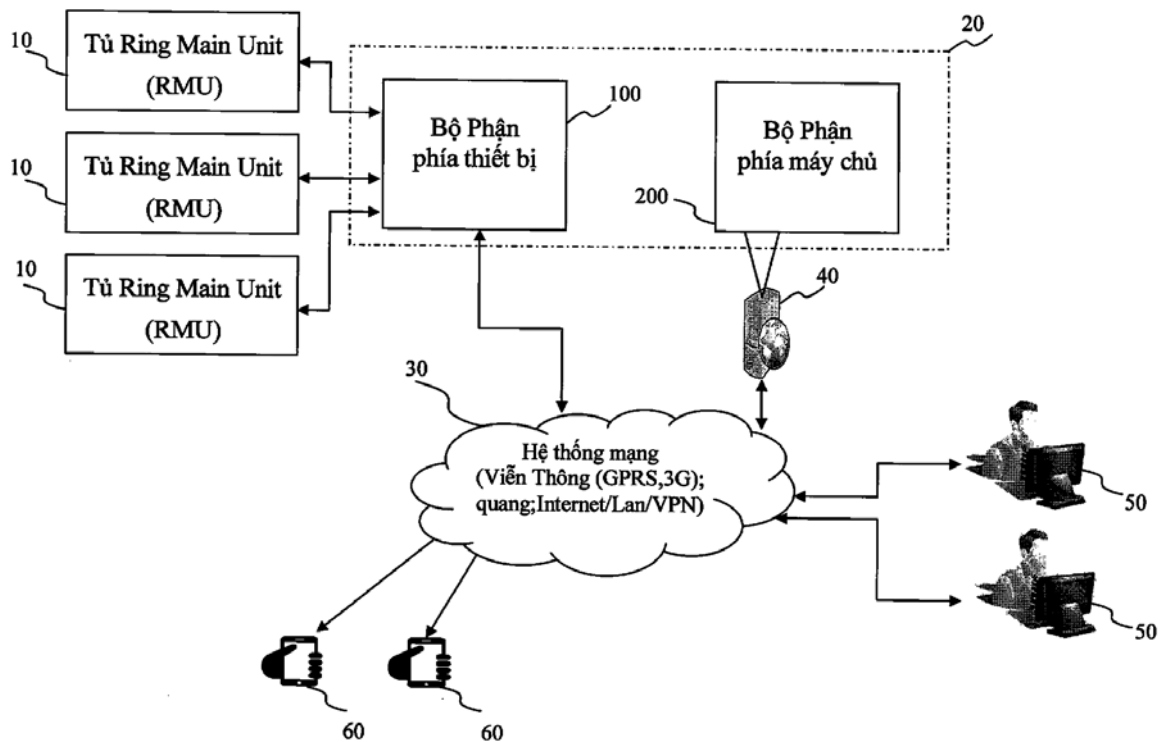
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2017

(75) NGUYỄN THANH MINH (VN)

13A ngách 823/15 đường Hồng Hà, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(54) HỆ THỐNG QUẢN LÝ, GIÁM SÁT TỬ RMU (RING MAIN UNIT) QUA MẠNG

(57) Sáng chế đề suất hệ thống quản lý và giám sát từ xa các tử RMU (Ring Main Unit) bằng mạng để sử dụng với hệ thống mạng, cho phép người sử dụng thực hiện nhiệm vụ giám sát, điều khiển và quản lý trên một hoặc nhiều tử RMU (Ring Main Unit) được đặt ở xa theo thời gian thực qua hệ thống mạng. Hệ thống được đề xuất tạo ra cách quản lý hiệu quả, an toàn và tiết kiệm chi phí nhân lực trong việc quản lý vận hành tử RMU (Ring Main Unit), và tạo ra khả năng cảnh báo theo thời gian thực về chế độ hoạt động bất thường của tử RMU (Ring Main Unit) hoặc sự cố lưới điện cấp ngầm trung áp.



(11) 62977

(21) 1-2017-04463

(51)⁷ F04B 13/00

(22) 08.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2017

(71) STPAPE CO., LTD. (TW)

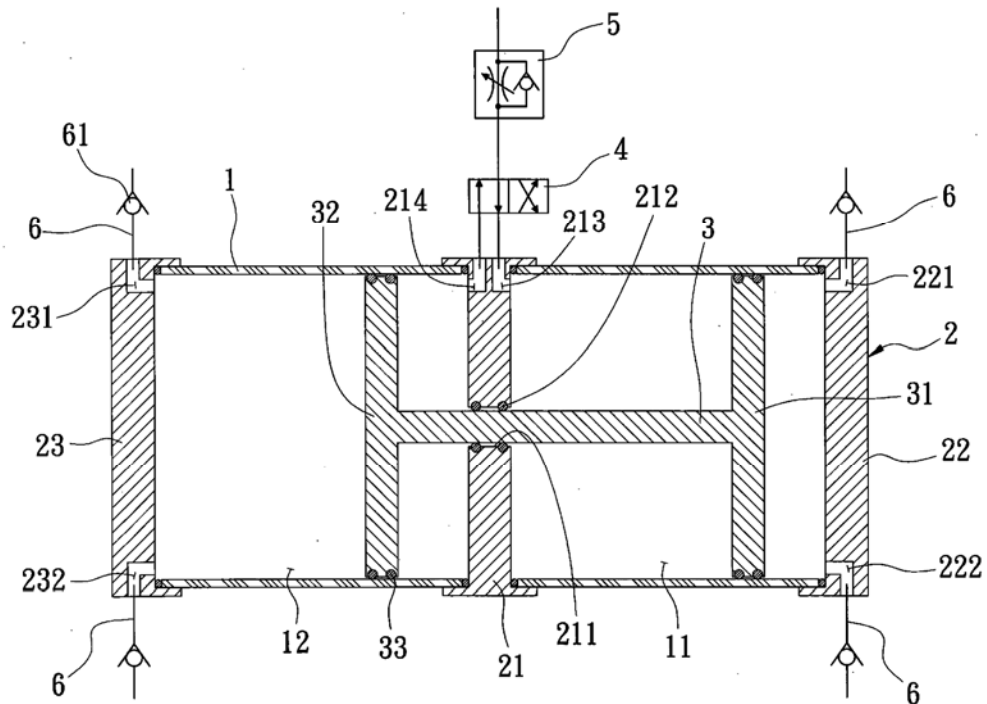
No.51, LN.16, Cyongjhao RD., Yanchao Dist., Kaohsiung City, Taiwan

(72) SHENG-CHUNG LEE (TW)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) MÁY BƠM CHẠY BẰNG KHÍ NÉN TÁC ĐỘNG KÉP

(57) Sáng chế đề cập đến máy bơm chạy bằng khí nén tác động kép. Máy bơm bao gồm thân chính (1); ba vách ngăn (2) gồm vách ngăn thứ nhất (21) chia thân chính (1) thành hai khoang (11) (12), và vách ngăn thứ hai (22) và vách ngăn thứ ba (23) lần lượt được bố trí ở hai đầu đối diện của hai khoang (11) (12) được chia bởi vách ngăn thứ nhất (21); cần pittông (3) được chèn vào vách ngăn thứ nhất (21) được bố trí giữa hai khoang (11) (12) và có pittông thứ nhất (31) và pittông thứ hai (32) ở hai đầu của nó cần pittông lần lượt được sắp xếp trong hai khoang (11) (12); van chuyển (4) và van điều chỉnh lưu lượng khí (5) được nối liên tục với các cửa vào (213) (214) của vách ngăn thứ nhất (21) nhờ các đường ống; và nhiều ống dẫn làm việc (6) được nối lần lượt với mỗi cửa vào (221) (231) và cửa ra (222) (232) của vách ngăn thứ hai (22) và vách ngăn thứ ba (23).



(11) **62978**

(21) 1-2017-04465

(51)⁷ **A63F 13/211**, 13/92, G06F 3/033

(22) 08.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2017

(71) ZOIT CO., LTD (KR)

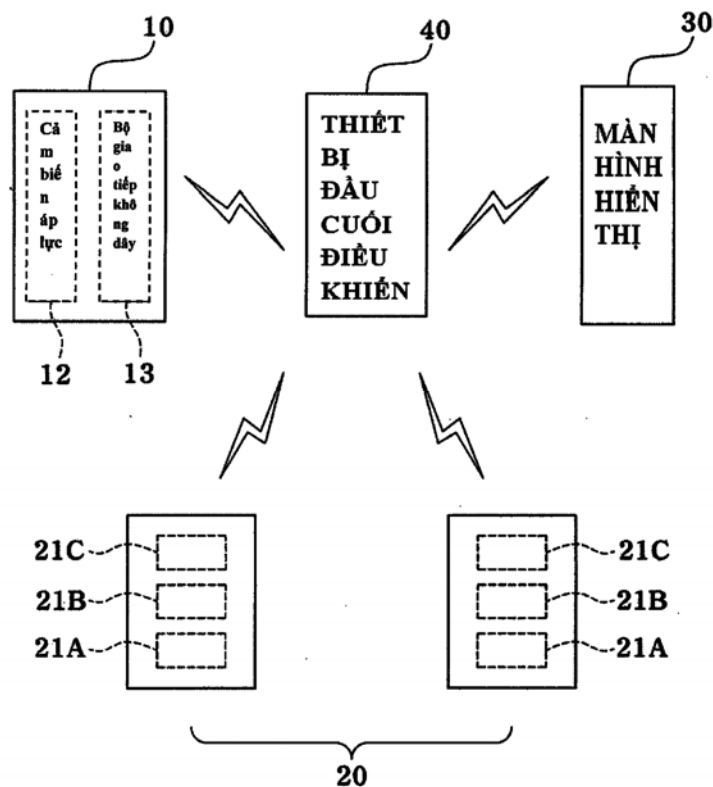
43, Munpyeongdong-ro, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(72) Lee Seonghan (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THỂ DỤC TẠI NHÀ SỬ DỤNG CẢM BIẾN TAY VÀ BÀN CÂN BẰNG**

(57) Sáng chế liên quan đến một thiết bị thể dục tại nhà sử dụng cảm biến tay và bàn cân bằng bao gồm: bàn cân bằng (10) cảm nhận trọng lượng và vận động của trọng tâm của người sử dụng; một thiết bị cảm nhận chuyển động tay (20) cảm nhận tọa độ không gian của tay người sử dụng; một màn hình hiển thị (30) xuất ra hình ảnh bài tập thể dục được người dùng lựa chọn; một thiết bị đầu cuối (40) truyền dữ liệu hình ảnh động tới màn hình hiển thị (30) và nhận trọng lượng, trọng tâm, và tọa độ không gian của tay người sử dụng từ bàn cân bằng (10) và thiết bị cảm nhận chuyển động tay (20). Bằng cách cấu hình như vậy trong sáng chế, người dùng có thể luyện tập chính xác chuyển động của bài tập trong khi dễ dàng lựa chọn và luyện tập bài tập mong muốn tại nhà.



(11) **62979**

(21) 1-2017-04466

(51)⁷ **B60N 2/30**, B60R 21/015, 22/48

(22) 08.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2017

(71) CASE4YOU CO., LTD (KR)

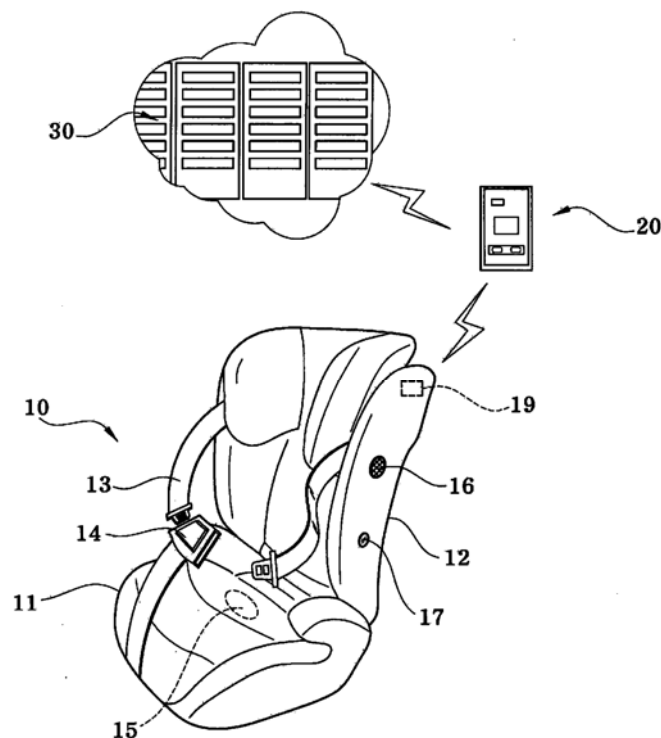
43, Munpyeongdong-ro, Daedeok-gu, Daejeon, Republic of Korea

(72) Seo Seungwon (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

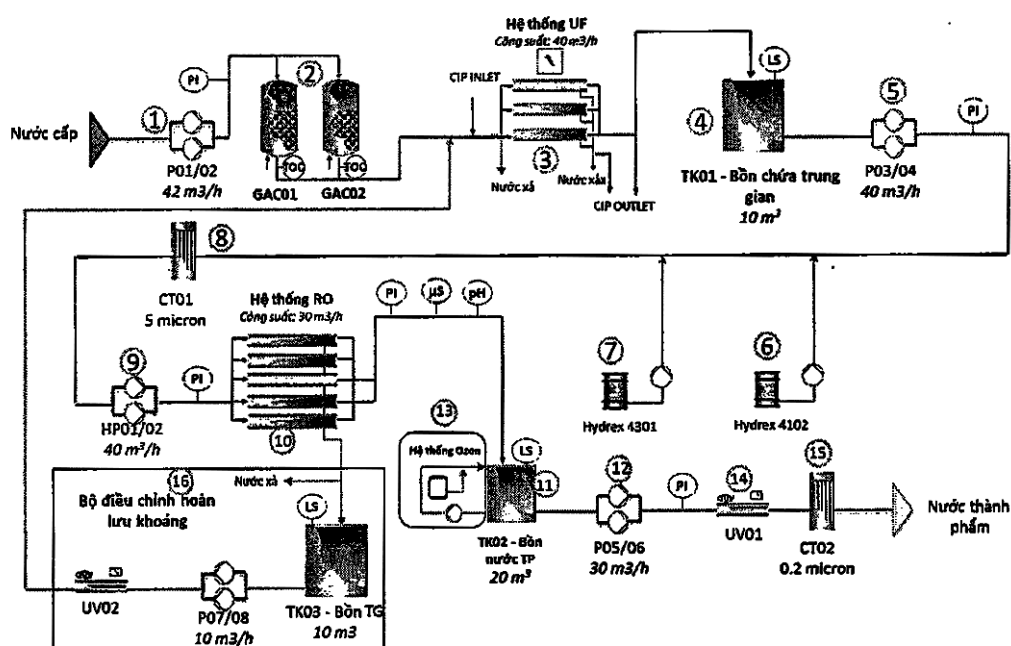
(54) **GHẾ NGỒI Ô TÔ CHO TRẺ EM CÓ KẾT NỐI VỚI ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH, VÀ HỆ THỐNG NGĂN NGỪA TAI NẠN TRONG Ô TÔ CHO TRẺ EM SỬ DỤNG GHẾ NGỒI NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến ghế ngồi ô tô cho trẻ em có kết nối với điện thoại thông minh và hệ thống ngăn ngừa tai nạn cho trẻ em trong xe ô tô sử dụng ghế ngồi này bao gồm: cảm biến phát hiện cài dây an toàn (14); cảm biến phát hiện tải trọng (15); cảm biến âm thanh (16); cảm biến nhiệt độ và độ ẩm (17); bộ điều khiển (18) điều khiển hoạt động của các cảm biến (14, 15, 16, 17, 19); và mô-đun kết nối không dây (19) giúp truyền tải thông điệp cảnh báo hoặc báo động đến điện thoại thông minh (20) của người sử dụng được đồng bộ qua mạng kết nối không dây theo sự điều khiển của bộ điều khiển (18). Theo sáng chế, khi người dùng ở cách xa xe nhưng trẻ vẫn ở trong xe, tình trạng nguy hiểm đối với đứa trẻ sẽ được thông báo liên tục cho người sử dụng thông qua điện thoại thông minh để họ phát hiện được, nhờ đó ngăn chặn tai nạn xảy ra.



- (11) **62980**
- (21) 1-2017-04468 (51)⁷ **B01D 21/00**, C02F 1/52
- (22) 09.11.2017 (43) 27.05.2019
- (71) CÔNG TY TNHH WASOL (VN)
Tầng 1, Tòa nhà Rubyland, 4 Lê Quát, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Nguyễn Đình Quý (VN), Trần Lữ Duân (VN)
- (54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG LẮNG TÍCH HỢP DÙNG KỸ THUẬT HOÀN LƯU DÒNG CHẢY
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình lắng tích hợp Compasedi dùng kỹ thuật hoàn lưu dòng chảy bao gồm 03 bộ phận chính: khoang tạo cầu nối giữa các hạt keo (1), khoang bắt giữ các hạt keo tạo thành bông cặn (2), khoang lắng bông cặn (3). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình lắng tích hợp Compasedi dùng kỹ thuật hoàn lưu dòng chảy này.

- (11) **62981**
- (21) 1-2017-04469 (51)⁷ **B01D 37/00**
- (22) 09.11.2017 (43) 27.05.2019
- (71) CÔNG TY TNHH WASOL (VN)
 Lầu 1, Tòa nhà Rubyland, 4 Lê Quát, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Nguyễn Đình Quý (VN), Trần Lữ Duân (VN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH LỌC NƯỚC THẨM THẤU NGƯỢC DÙNG KỸ THUẬT LƯU KHOÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước thẩm thấu ngược ứng dụng kỹ thuật hoàn lưu khoáng bao gồm 16 bộ phận chính: bơm cấp lọc (1), cột lọc GAC (2), màng siêu lọc UF (3), bồn nước trung gian (4), bơm cấp lọc (5), hóa chất hydrex 4102 (6), hóa chất hydrex 4301 (7), lọc tinh (8), bơm cao áp (9), màng lọc thẩm thấu ngược RO (10), bồn nước thành phẩm (11), bơm cấp (11), bộ ozon (13), bộ khử trùng UV (14), lọc tinh (15), bộ hoàn lưu khoáng (16). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình lọc nước dùng hệ thống lọc nước thẩm thấu ngược ứng dụng kỹ thuật hoàn lưu khoáng này.



- (11) **62982**
- (21) 1-2017-04470 (51)⁷ **C02F 1/465**, B01D 17/00, 17/02
- (22) 09.11.2017 (43) 27.05.2019
- (71) **CÔNG TY TNHH WASOL (VN)**
Tầng 1, tòa nhà Rubyland, số 4 Lê Quát, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Nguyễn Đình Quý (VN), Trần Lữ Duân (VN)
- (54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG TÁCH DẦU OPFLO DÙNG KỸ THUẬT VI TUYỂN NỔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tách dầu OpFlo dùng kỹ thuật vi tuyển nổi bao gồm 03 bộ phận chính: khoang điều tiết (1), khoang vi tuyển nổi (2), khoang tách dầu, tách cặn (3). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình tách dầu OpFlo dùng kỹ thuật vi tuyển nổi này.

(11) **62983**

(21) 1-2017-04479

(22) 09.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2017

(71) VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI (VN)

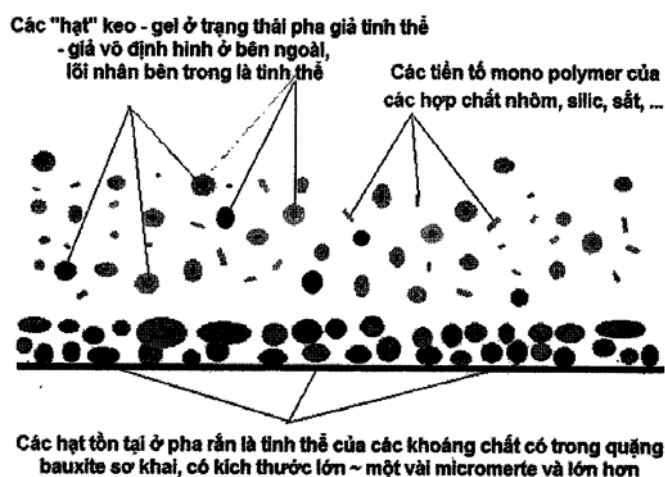
Nhà A13 số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tuấn Dung (VN), Nguyễn Hoàng Bách (VN), Vũ Xuân Minh (VN), Lê Thị Thu Hường (VN), Trần Văn Biển (VN), Phạm Thị Lan (VN), Lê Thị Mai Hương (VN)

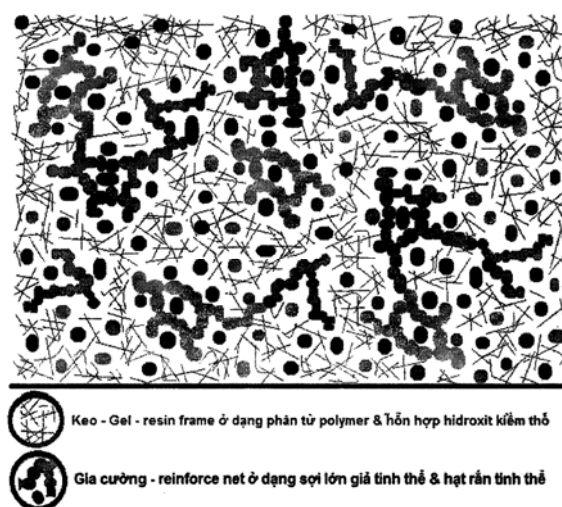
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(54) PHƯƠNG PHÁP ỔN ĐỊNH HÓA RẮN Bùn ĐỎ SAU CHẾ BIẾN BẰNG Bùn ĐỎ QUẶNG ĐUÔI VÀ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP MUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bùn đỏ với mục đích làm giảm ô nhiễm môi trường. Phương pháp theo sáng chế được thực hiện bằng cách phối trộn bùn đỏ sau chế biến với bùn đỏ quặng đuôi để tạo ra phản ứng geopolymer hóa. Hỗn hợp này còn được phối trộn nước ót để tạo thành hỗn hợp bùn đỏ được trung hòa, ổn định với chỉ số pH dưới 9, thúc đẩy nhanh chóng quá trình đông cứng hóa rắn của hỗn hợp.



Hình .1



Hình. 2

(11) **62984**

(21) 1-2017-04488

(51)⁷ **E04B 2/84**, E04G 21/02, 11/06

(22) 10.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.11.2017

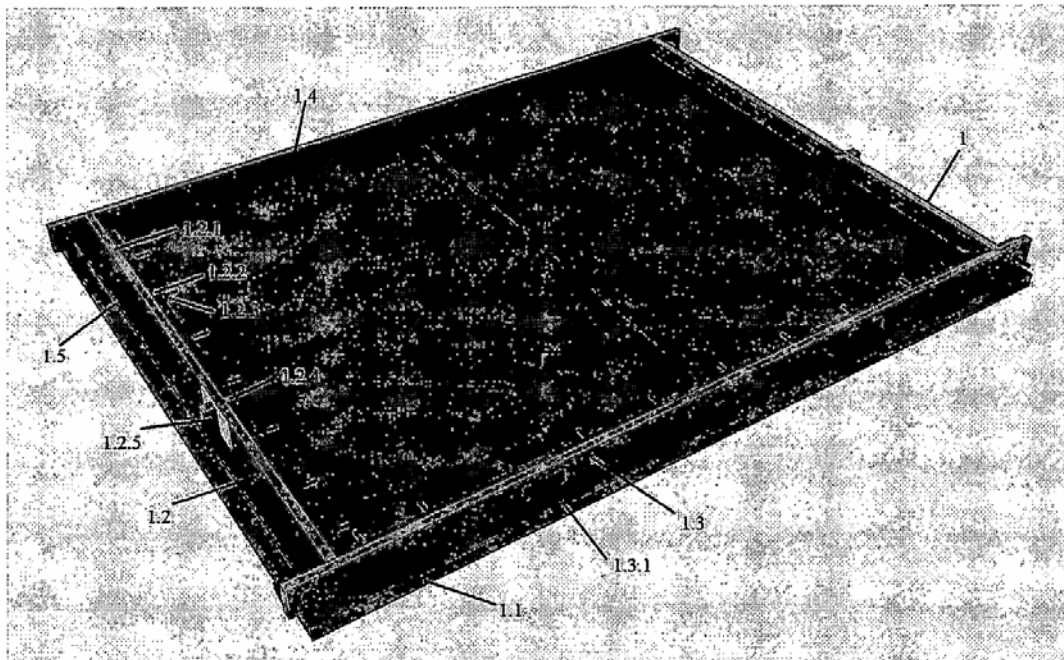
(75) NGUYỄN DUY CHUNG (VN)

Xóm Tiên Phong, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG NHÀ KHÔNG CẦN TÔ TRÁT

(57) Sáng chế đề cập đến tấm tường bê tông chịu lực, phương pháp thi công lắp dựng tấm tường bê tông chịu lực, cốp pha, phương pháp lắp dựng và tạo hình kết cấu cột, phương pháp lắp ghép cốp pha cột hình chữ thập và phương pháp lắp dựng cây chống ren kích, thanh xà kép và cốp pha sàn được áp dụng trong phương pháp xây dựng nhà không cần tô trát. Trong đó, tấm tường bê tông chịu lực bao gồm các loại sau: tấm tường bê tông chịu lực loại vách kín, tấm tường bê tông chịu lực được đúc trong khuôn có sử dụng gạch vỡ, bê tông vỡ từ phế thải phá dỡ công trình xây dựng. Cốp pha bao gồm các loại: cốp pha tôn múi, cốp pha tôn phẳng, cốp pha cột định hình dạng tấm phẳng, cốp pha cột định hình chữ V lớn và cốp pha cột định hình chữ V bé, tấm cốp pha hình chữ V bé tạo góc cột trong cho loại cốp pha cột có bề dày cột lớn hơn bề dày của tường.



(11) **62985**

(21) 1-2017-04495

(51)⁷ **C12N 1/00**

(22) 10.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.11.2017

(71) **ĐẠI HỌC NÔNG LÂM HUẾ (VN)**

102 Phùng Hưng, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế

(72) Lê Văn Bảo Duy (VN), Nguyễn Ngọc Phước (VN)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI ROTIFER SIÊU NHỎ LÀM THỨC ĂN CHO ẤU TRÙNG CÁ BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi rotifer siêu nhỏ (*Proales similis*) làm thức ăn cho ấu trùng cá biển bao gồm các bước: 50ml rotifer giống với mật độ 200.000 con/L được nuôi sang thể tích 1L được cho ăn hỗn hợp thức ăn A (5 ml thức ăn A/L/ngày) và *Baker yeast* (20 mg/L/ngày) (chia làm 6 lần/ngày) hàng ngày; cấy chuyên 1L rotifer giống với mật độ 500.000 con/L được nuôi sang thể tích 10L được cho ăn hỗn hợp thức ăn A (10 ml thức ăn A/L/ngày) và *Baker yeast* (30 mg/L/ngày) (chia làm 6 lần/ngày) hàng ngày; cấy chuyên 10L rotifer giống với mật độ 500.000 con/L được nuôi sang thể tích 80L, được cho ăn hỗn hợp thức ăn A (15 ml thức ăn A/L/ngày) và *Baker yeast* (40 mg/L/ngày) (chia làm 6 lần/ngày) hàng ngày và cấy chuyên 80L rotifer giống với mật độ 500.000 con/L được nuôi sang thể tích 300L, được cho ăn hỗn hợp thức ăn A (20 ml thức ăn A/L/ngày) và *Baker yeast* (50 mg/L/ngày) (chia làm 6 lần/ngày) hàng ngày, trong đó công thức của hỗn hợp thức ăn A bao gồm: 55% loại tảo *Nannochloropsis oculata*, 15% loại tảo *Chlorella vulgaris*, 5% vi khuẩn *Lactobacillus plantarum* BHTS10, 5% vi khuẩn *L. brevis* BHTS2, 5% vi khuẩn *Pediococcus acidilactici* BHTS12, 5% vi khuẩn *P. pentosaceus* BHTS4, 5% vi khuẩn *L. fermentum* BHTS6 và 5% vi khuẩn *Bacillus subtilis* BHTS3.

(11) **62986**

(21) 1-2017-04520

(51)⁷ **A61H 39/00**

(22) 13.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2017

(71) **CÔNG TY TNHH CHẨN TRỊ ĐÔNG Y DƯỢC SƠN HÀ (VN)**

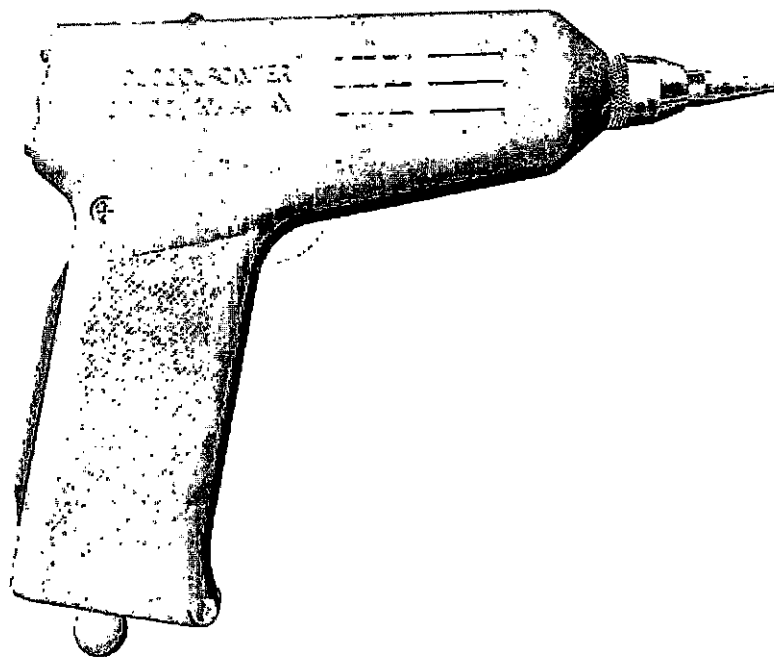
105 Đường số 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đăng Xiêng (VN)

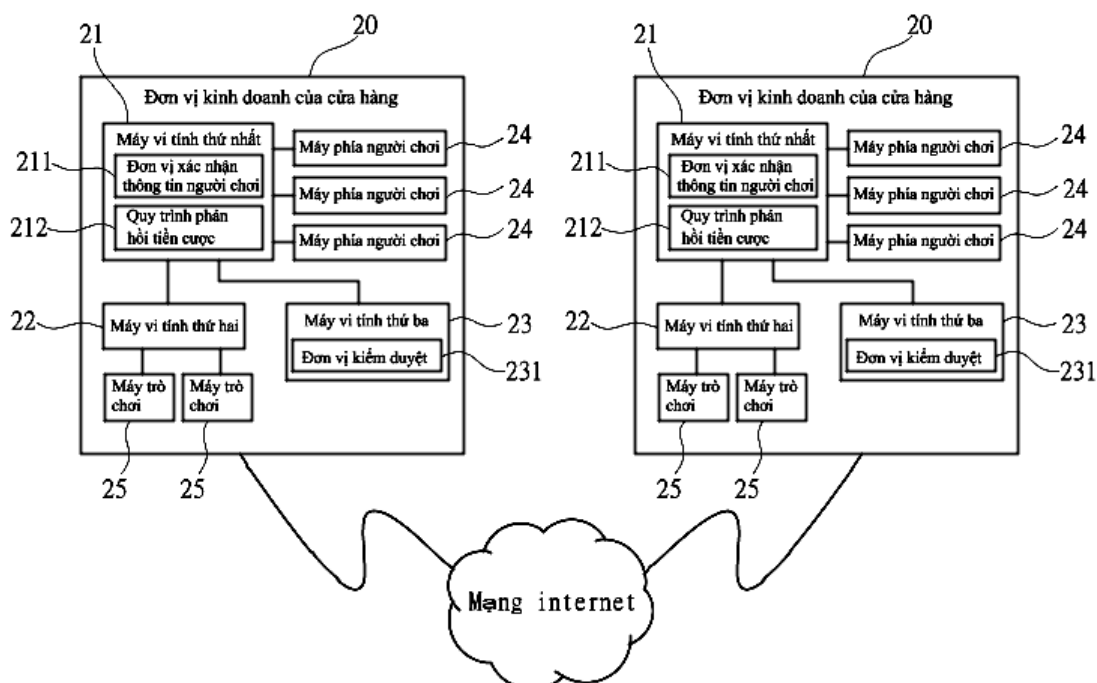
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHÂM CỨU SỬ DỤNG DÒNG XUNG ĐIỆN CỰC NHỎ**

(57) Thiết bị châm cứu được đề xuất trong sáng chế được sử dụng trong lĩnh vực y học, bao gồm các khối sau: khối 1: bảng điều khiển và hiển thị; khối 2: mạch phát xung; khối 3: bộ phận châm; khối 4: nguồn; khối 5: các bộ phận hỗ trợ. Thiết bị có thể tạo được hiệu ứng rất thích hợp đối với nhiều thể bệnh khác nhau của cả người lớn và trẻ em, đồng thời đây là một thiết bị dễ sử dụng, tiện thao tác và có thể điều chỉnh công năng tùy theo hướng chẩn trị (bát cương-bát pháp) trong Đông y.



- (11) **62987**
- (21) 1-2017-04522 (51)⁸ **G07F 17/32**
- (22) 13.11.2017 (43) 27.05.2019
- (71) BINGOTIMES DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
11F., No.367, Sec. 4, Hankou Rd., North Dist., Taichung City 404, Taiwan
- (72) CHIH-TSUNG LO (TW)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG TRẢ THƯỞNG TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ KHUYẾN KHÍCH ĐẶT CƯỢC LIÊN CỬA HÀNG**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống trả thưởng trò chơi điện tử khuyến khích đặt cược liên cửa hàng, trong đó: ít nhất hai đơn vị kinh doanh của cửa hàng, mỗi đơn vị kinh doanh của cửa hàng bao gồm máy vi tính thứ nhất, máy vi tính thứ hai và máy vi tính thứ ba. Máy vi tính thứ nhất bao gồm đơn vị xác thực thông tin người chơi và quy trình phản hồi tiền cược kết nối với nhiều máy phía người chơi; trên máy phía người chơi có hiển thị giao diện thao tác người chơi. Máy vi tính thứ hai được kết nối với ít nhất một máy trò chơi. Máy vi tính thứ hai kết nối với máy vi tính thứ ba của các đơn vị kinh doanh của cửa hàng khác. Giao diện thao tác người chơi bao gồm khung đăng nhập người chơi, khung trò chơi chính, và bảng chọn trò chơi liên cửa hàng. Quy trình phản hồi tiền cược có cài đặt một phạm vi số tiền đặt cược, qua đó phán đoán tổng số tiền đặt cược của người chơi có phù hợp điều kiện phản hồi trả thưởng hay chưa, nếu phù hợp thì sẽ xuất hiện tùy chọn phản hồi trả thưởng. Thông qua hệ thống này, sẽ phát huy tác dụng kích lệ người chơi nâng cao số tiền đặt cược, và thực tế phản hồi trả thưởng cho người chơi, và đồng thời cũng gia tăng doanh thu cho cửa hàng.



(11) **62988**

(21) 1-2017-04529

(51)⁷ **A23P 1/08**

(22) 14.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.11.2017

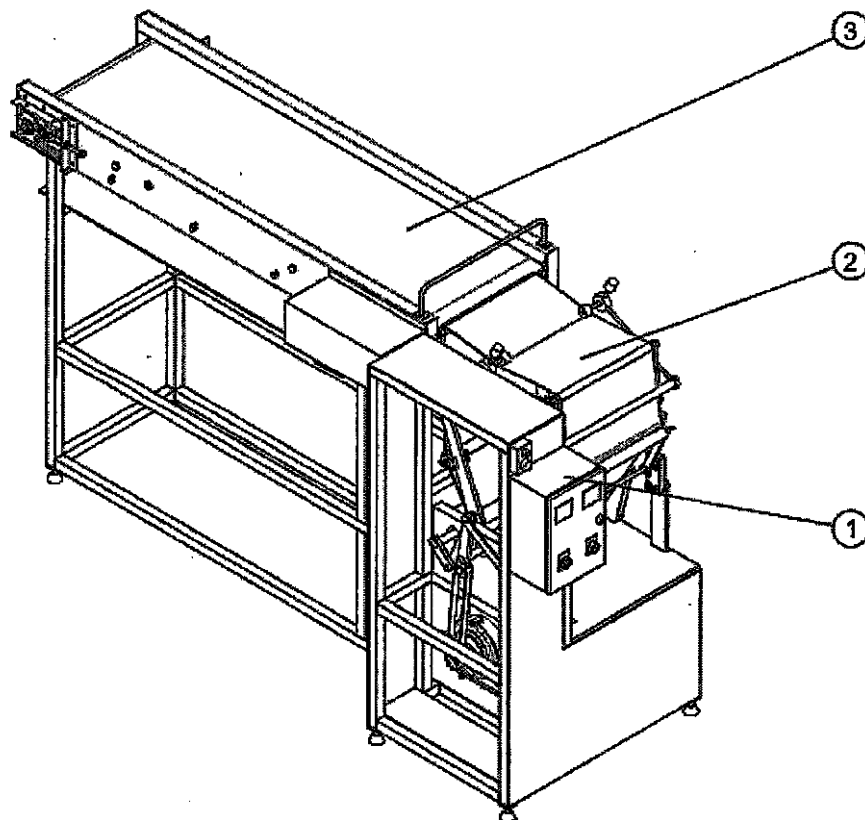
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Minh Nam (VN), Hồ Triết Hưng (VN), Trương Quốc Thanh (VN)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT PHỞ CUỐN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất phở cuốn được chế tạo hoàn toàn mới nhằm thay thế quá trình cuốn thủ công trong sản xuất phở cuốn. Thiết bị này được tạo kết cấu gồm ba cụm chính: băng tải cấp bánh phở, cụm cuốn định hình và bộ điều khiển trung tâm. Thiết bị này đảm bảo quá trình cuốn phở đồng đều về kích thước, năng suất cao, vệ sinh an toàn thực phẩm và cảm quan tốt. Thiết bị được chế tạo từ vật liệu phù hợp cho ngành thực phẩm. Bộ điều khiển được thiết kế chế tạo mới từ các thiết bị tiêu chuẩn như: PLC và HMI. Hệ thống truyền động là loại AC Servo và DC brushless, hiệu quả và chính xác.



(11) **62989**

(21) 1-2017-04537

(51)⁷ **A47K 7/02**

(22) 14.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.11.2017

(71) CÔNG TY TNHH OWADA (VN)

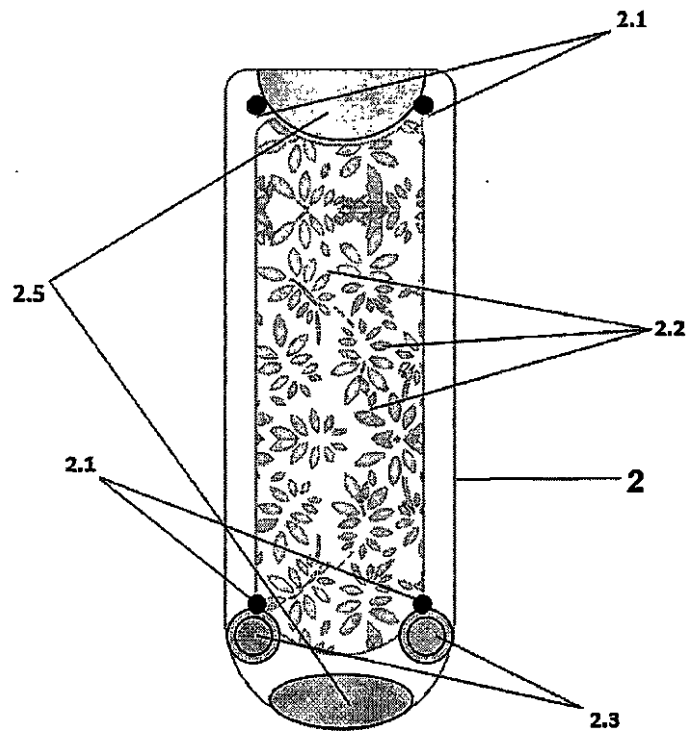
16/09 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trịnh Minh Thảo (VN), Trịnh Đăng Hải (VN), Phạm Phú Quốc (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) THANH GỐM CHÀ LUNG GẮN TƯỜNG

(57) Thanh gốm chà lung gắn tường bao gồm phần thân hình bán trụ lồi (2); lỗ bắt vít (2.1); họa tiết trang trí tạo độ nhám (2.2); núm lồi phủ sứ (2.3); lỗ thoát nước (2.4) và gờ nổi (2.5) trong đó mặt sau được làm rỗng phần bán cầu bên trong, bề mặt phía trước được tạo độ nhám bằng một lớp cát biển có họa tiết trang trí với các gờ nổi giúp tăng khả năng tiếp xúc với lưng, gáy của người sử dụng. Thanh gốm chà lung được gắn chặt vào tường bởi các đinh vít thông qua các lỗ định vít tại bốn góc.



(11) **62990**

(21) 1-2017-04539

(51)⁷ **E03F 5/04**

(22) 14.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.11.2017

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÂN NHƠN HÒA (VN)

514-516-518 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lý Siêng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **HỘP GA THU NƯỚC VÀ BỘ THOÁT NƯỚC SÀN**

(57) Sáng chế đề xuất hộp ga thu nước để chế tạo và lắp đặt để nhận nước thải từ sàn và các trang thiết bị vệ sinh. Hộp ga thu nước (10) theo sáng chế bao gồm:

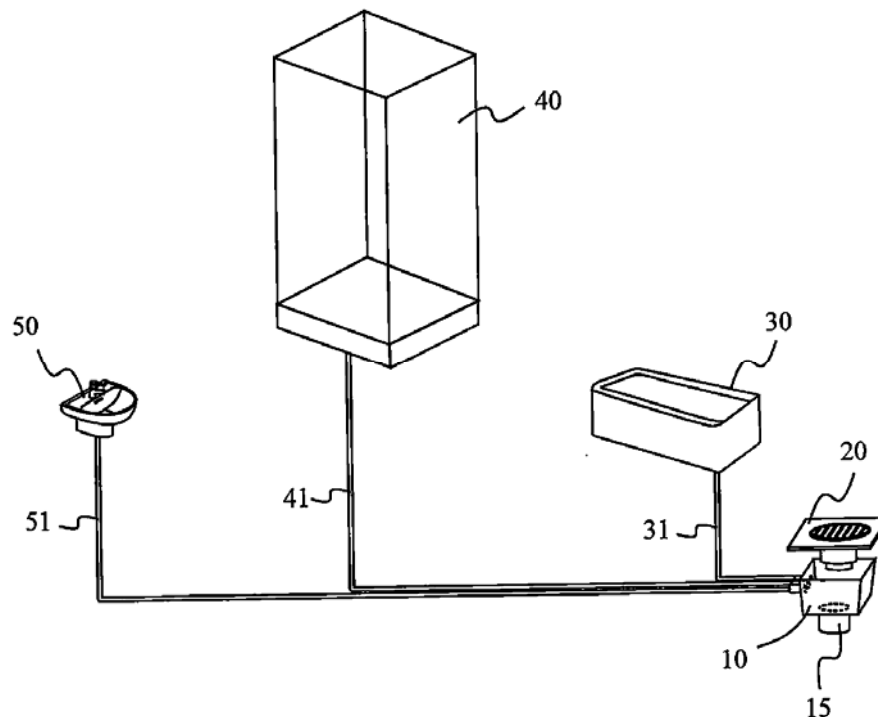
bộ phận hứng có đáy và các thành bên;

nhiều đầu nhận nước thải (12) nằm ngang xuyên qua thành bên thứ nhất (11) và cơ bản là song song với nhau;

ống thoát nước ngang (14) xuyên qua thành bên thứ hai (13); và

ống thoát nước ngang được bố trí thấp hơn các đầu nhận nước thải (12).

Sáng chế còn đề xuất hộp thoát nước sàn trong đó kết hợp phễu thoát sàn và hộp ga thu nước.



(11) **62991**

(21) 1-2017-04579

(51)⁷ **E03D 1/30**

(22) 16.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2017

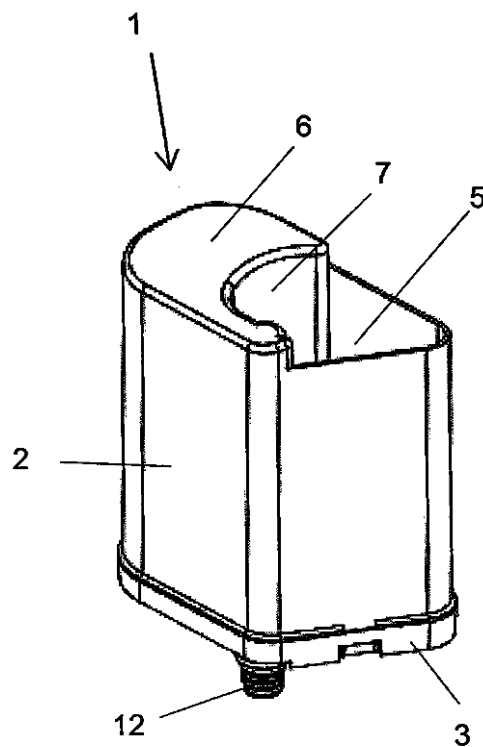
(75) **THÁI QUỐC DUY (VN)**

195/7 Bùi Minh Trực, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRỢ LỰC DÙNG CHO BỘ XẢ BỒN CẦU VÀ BỒN CẦU CÓ LẮP THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trợ lực (1) dùng cho bộ xả bồn cầu bao gồm đế (3) có dạng phẳng có bố trí các lỗ hở để lắp ống dẫn khí (4), ống dẫn khí này thông với đường dẫn khí (102) của bộ vệ sinh (300), và bộ xả bồn cầu (203), nắp chụp (2) được lắp khớp với đế (3) được phân chia thành hai khoang là khoang thứ nhất (6) để tạo áp suất âm và khoang thứ hai (5) để chứa nước, trong đó khoang thứ nhất (6) và khoang thứ hai (5) được phân chia bởi vách ngăn (7) sao cho tỉ lệ thể tích giữa khoang thứ nhất (6) và khoang thứ hai (5) nằm trong khoảng từ 50/50 đến 55/45 và vách ngăn (7) được tạo nên sao cho phần chân của vách ngăn (7) và mặt phẳng của đế (3) tạo ra khe hở nằm trong khoảng từ 13-15 mm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bồn cầu (100) có lắp thiết bị trợ lực (1) này.



(11) **62992**

(21) 1-2017-04585

(51)⁷ **B65G 53/00**

(22) 17.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.11.2017

(71) 1. TRẦN TUẤN (VN)

04 Nguyễn Tất Thành, phường Thuỷ Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

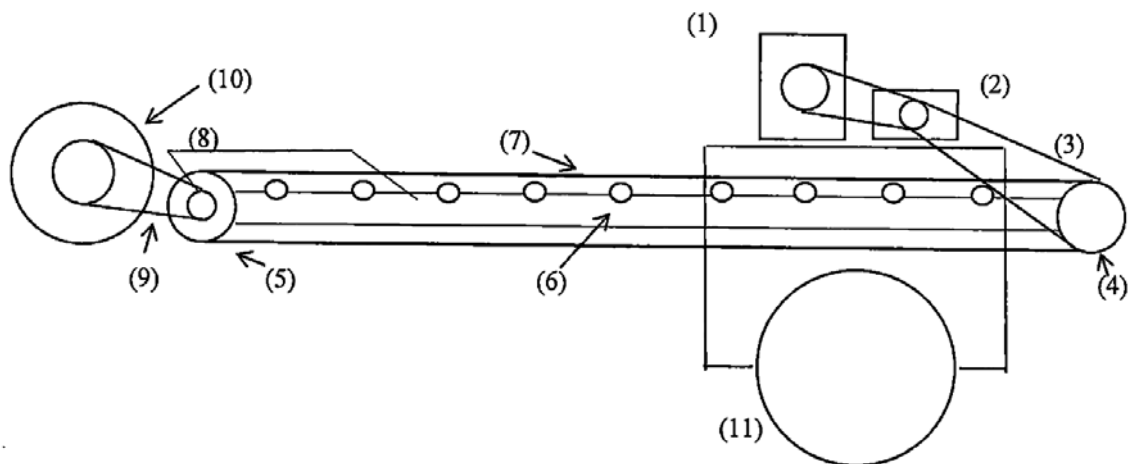
2. CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG AN SINH (VN)

04 Nguyễn Tất Thành, phường Thuỷ Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Trần Tuấn (VN), Trần Vũ Tuấn Minh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VỚT RÁC THẢI VÀ BÈO TÂY TRÊN MẶT NƯỚC BẰNG SỰ KẾT HỢP GIỮA BÁNH LÔNG VÀ HỆ THỐNG BĂNG TẢI

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị vớt rác, bèo tây trên mặt nước bằng công nghệ lồng quay kết hợp công nghệ băng tải được cơ giới hóa, tự động hóa thông qua 01 đầu máy diesel và các bộ phận truyền động, bao gồm: thân máy (1), hệ thống băng tải (2), bộ phận truyền động (3) và bộ phận vớt rác, bèo tây (4) nhằm góp phần giải quyết vấn nạn bèo tây cùng rác thải làm ô nhiễm môi trường, gây cản trở giao thông đường thủy, đồng thời có nguồn nguyên liệu bèo tây cho sản xuất phân bón hữu cơ.



(11) **62993**

(21) 1-2017-04586

(51)⁸ **B60N 2/02**

(22) 17.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.11.2017

(71) EWON COMFORTECH CO., LTD. (KR)

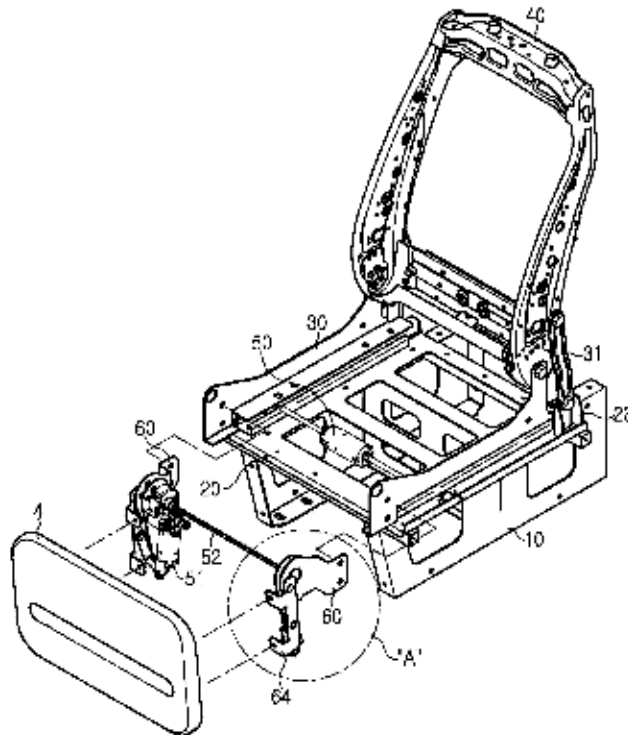
127-33, Wonang-ro 503beon-gil, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do, 33016, Republic of Korea

(72) CHOI, Hoon Hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GHẾ HÀNH KHÁCH XE BUÝT CHẤT LƯỢNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến ghế hành khách xe buýt chất lượng cao. Ghế hành khách xe buýt chất lượng cao này bao gồm: vỏ che (1) để đặt ghế xe buýt trong đó; các khung đế (10) được làm thích ứng để đỡ tải của hành khách xe buýt; khung dạng tấm phẳng (20) bố trí ở phía trên các khung đế (10) và có các giá lắp ráp (23) bố trí cố định ở cả hai phía bên trên một phía của nó, các ray dưới (21) bố trí cố định trên cả hai mép bên của bề mặt trên của nó, và các ray trên (22) nối với bên trong các ray dưới (21) theo cách hoạt động trượt được dọc theo các ray dưới (21); động cơ quay thuận và nghịch (50) có động cơ nối với các ray trên (22) theo cách để vận hành đồng thời các ray trên (22); các khung kéo (30) nối với các bề mặt trên của các ray trên (22) nhờ các phương tiện nối; và khung lưng ghế (40) nối với một phía của các khung kéo (30) ở cả hai phía của phần dưới của nó nhờ các phương tiện gập như các bản lề và nối với phía kia của các tấm liên kết (31) với một phía của phần dưới của nó nhờ các phương tiện quay như các bản lề, một phía của các tấm liên kết (31) được nối với các giá lắp ráp (23) bố trí cố định trên khung dạng tấm phẳng (20) nhờ các phương tiện quay, khiến cho nhờ hoạt động của động cơ quay thuận và nghịch (50), các khung kéo (30) được di chuyển tuyến tính, và đồng thời, khung lưng ghế (40) quay về phía sau theo cách để điều chỉnh được theo góc đã đặt.



(11) **62994**

(21) 1-2017-04596

(51)⁸ **A47K 7/00**

(22) 17.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.11.2017

(75) HYEUB SUNG MT CO, LTD. (KR)

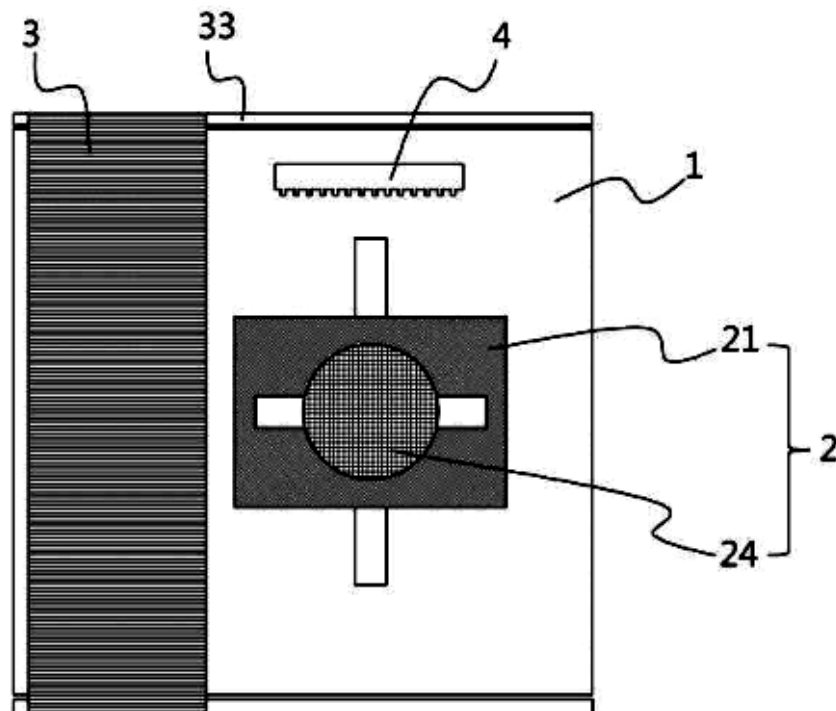
1433, Jungang-daero, Dongnae-gu, Busan, 47714, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TẮY RỬA TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tẩy rửa tự động, và cụ thể hơn là đề cập đến thiết bị có khả năng tẩy rửa tế bào da chết tự động và tự động thay thế và làm sạch tấm flanen.

Thiết bị tẩy rửa tự động theo sáng chế bao gồm phần thân có khoang trống chứa được tạo ra ở đó và tạo thành thân, phần nhô ra nhô ra từ mặt trong của phần thân hướng tới phần phía trước, phần tấm flanen được lắp trên phần đầu, và bộ phận kiểm tra kiểm tra định kỳ liệu bộ phận rửa có vận hành bình thường hay không, bộ phận rửa, và bộ phận trao đổi được sử dụng thường xuyên, có tác dụng thay thế tự động tấm flanen. Thiết bị này tẩy rửa tế bào da chết và không có điểm mù vì nó có thể di chuyển tự do theo tất cả các hướng. Việc làm sạch và khử trùng của thiết bị tẩy rửa có thể được thực hiện tự động.



(11) **62995**

(21) 1-2017-04602

(51)⁷ **B32B 31/00**, 21/00

(22) 20.11.2017

(43) 27.05.2019

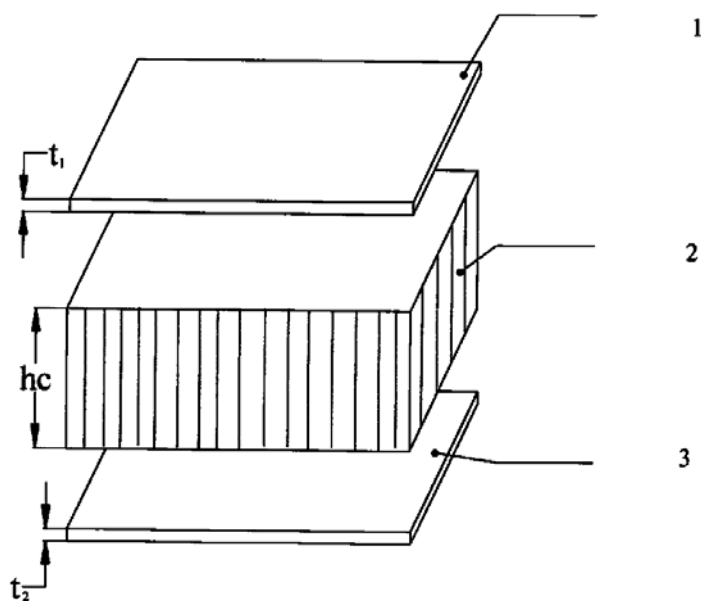
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2017

(75) NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG (VN)

Phòng Khoa học Công nghệ - Đại học Công nghiệp Hà Nội

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO KẾT CẤU DẠNG TẤM NHIỀU LỚP VÀ KẾT CẤU DẠNG TẤM NHIỀU LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tấm nhiều lớp bao gồm, tấm nhiều lớp này bao gồm lớp lõi (2) được bố trí giữa lớp mặt thứ nhất (1) và lớp mặt thứ hai (3), trong đó quy trình này bao gồm các bước: bỏ vỏ dừa ra và nạo bỏ cùi dừa, đem chúng phơi nắng và sấy khô vỏ dừa này tại các dải nhiệt độ từ 70-90°C để đảm bảo xơ dừa có độ đồng đều về độ ẩm và xơ dừa sử dụng là khô cho đến khi khối lượng không đổi; gia công các khối xơ dừa nhỏ bằng cách cắt xơ dừa của vỏ quả dừa khô đó được sấy khô nêu trên thành các khối định trước theo các phương pháp tuyến, tiếp tuyến và dọc sợi xơ dừa, xơ dừa được gá kẹp bằng ê tô và cưa cắt kim loại, cắt với chiều sâu cắt nhỏ nhằm tránh gây rút sợi xơ dừa do bị mắc vào lưỡi cưa, dẫn đến làm phá hỏng vật liệu xơ dừa; bố trí các khối xơ dừa có sợi xơ (theo phương z) sao cho chúng vuông góc với các tấm mặt; tạo lớp lõi (2) của kết cấu dạng tấm nhiều lớp theo sáng chế bằng dán các khối xơ dừa có các sợi xơ theo phương z, với độ dày và chiều rộng và chiều dài định trước được dán lại với nhau bằng việc sử dụng keo dán, dán cho đến khi tạo ra tấm xơ dừa đủ lớn thì để khô tự nhiên cho keo kết dính chặt các khối xơ dừa nhỏ lại với nhau; và ghép lớp lõi (2) với các tấm mặt thứ nhất (1) và tấm mặt thứ hai (3) bằng dán keo sao cho lớp lõi (2) nằm giữa hai tấm mặt thứ nhất (1) và tấm mặt thứ hai (3) nêu trên và ép nhẹ lên các mặt thứ nhất (1) và thứ hai (3) để tạo kết cấu tấm nhiều lớp (kết cấu vật liệu nhiều lớp dạng sandwich).



(11) **62996**

(21) 1-2017-04611

(51)⁷ **H02M 5/00, 5/40**

(22) 20.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2017

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

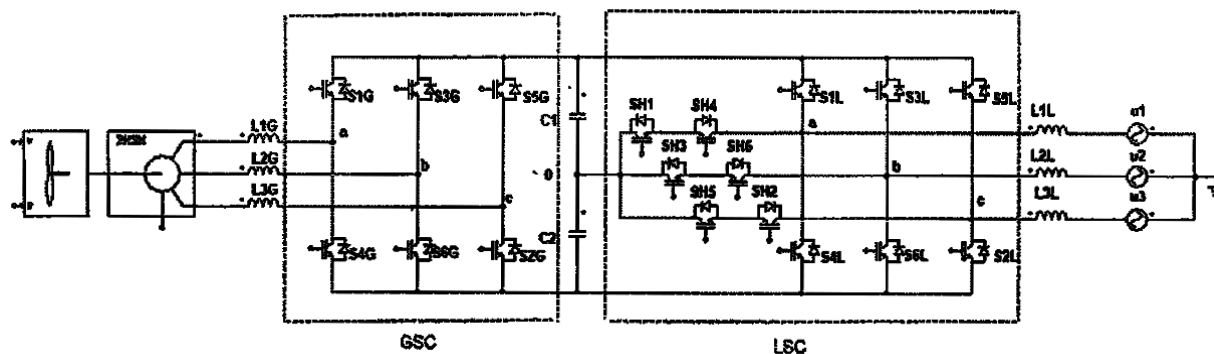
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Quốc Dũng (VN), Nguyễn Đình Tuyên (VN)

(54) BỘ BIẾN ĐỔI CÔNG SUẤT BACK-TO-BACK CẢI TIẾN CÓ THỂ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC TRONG ĐIỀU KIỆN BỊ SỰ CỐ HỖ PHA

(57) Sáng chế này thuộc lĩnh vực bộ biến đổi công suất dạng AC/DC/AC ba pha nhằm chuyển đổi điện áp xoay chiều có tần số và điện áp thay đổi thành dòng điện xoay chiều (hoặc áp xoay chiều) ba pha (AC) có trị hiệu dụng và tần số cố định theo phương pháp điều chế véc tơ không gian. Hệ thống bộ biến đổi công suất điện gió cải tiến được kết nối nối vào với máy phát điện gió có cấu tạo từ các cánh quạt làm quay máy phát, có vai trò như một nguồn áp xoay chiều ba pha, ba cực điện xoay chiều (AC) ngõ ra bộ biến đổi công suất cải tiến được kết nối với lưới điện xoay chiều ba pha truyền thống tần số 50Hz hoặc 60Hz hoặc trong trường hợp vận hành độc lập sẽ được kết nối với tải xoay chiều ba pha. Năng lượng xoay chiều từ nguồn áp của máy phát điện ba pha chuyển thành năng lượng điện xoay chiều ba pha trực tiếp phát lên lưới điện ba pha thông qua bộ biến đổi công suất cải tiến dạng AC/DC/AC.

Điểm mấu chốt của sáng chế là hệ thống có thể hoạt động liên tục khi có sự cố về khóa công suất ở bộ DC/AC.



(11) **62997**

(21) 1-2017-04623

(51)⁸ **B60K 35/00**, G02B 27/01, G08B 21/02, B60W 30/08

(22) 20.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2017

(71) PINNO INC. (KR)

365, Sinseon-ro, Nam-gu, Busan, 48547 Republic of Korea

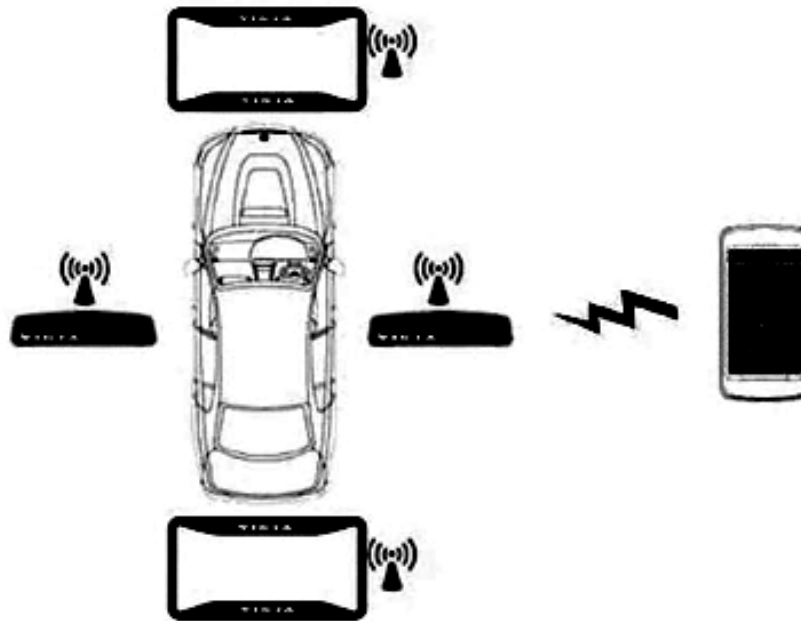
(72) Lee, Sang-Yoon (KR), Lee, Sang-Youl (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CẢM BIẾN ĐA HƯỚNG CHO PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và hệ thống cảm biến đa hướng cho phương tiện vận tải và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp để phát hiện chướng ngại vật ngoại vi và cung cấp thông tin cảm nhận được đến thiết bị đầu cuối thông minh như thiết bị và hệ thống cảm biến đa hướng cho phương tiện vận tải.

Theo một phương án, thiết bị và hệ thống cảm biến đa hướng cho phương tiện vận tải có thể được lắp đặt mà có thể tháo rời ở bên trái hoặc bên phải của phương tiện vận tải. Nó là tấm chắn cửa mà để phát hiện có hay không sự hiện diện của chướng ngại vật nằm trong trong khoảng cách đã được xác định trước và truyền đi thông tin cảm nhận được thông qua một hệ thống truyền thông không dây và nó là tấm chắn bảo vệ biển số của phương tiện vận tải có thể được lắp đặt mà có thể tháo rời ở phía trước hoặc phía sau của phương tiện vận tải và phát hiện có hay không sự hiện diện của chướng ngại vật trong khoảng cách đã được xác định trước. Hệ thống cảm biến đa hướng theo sáng chế được đặc trưng bởi khả năng nhận thông tin cảm nhận được từ thiết bị cảm biến đa hướng cho phương tiện vận tải. Và thiết bị đầu cuối để phân tích và xuất các thông tin được phân tích thông qua màn hình, giọng nói và rung động.



(11) **62998**

(21) 1-2017-04644

(51)⁷ **G06F 3/00**, 13/00, 7/00

(22) 21.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2017

(71) PICSEE INC. (TW)

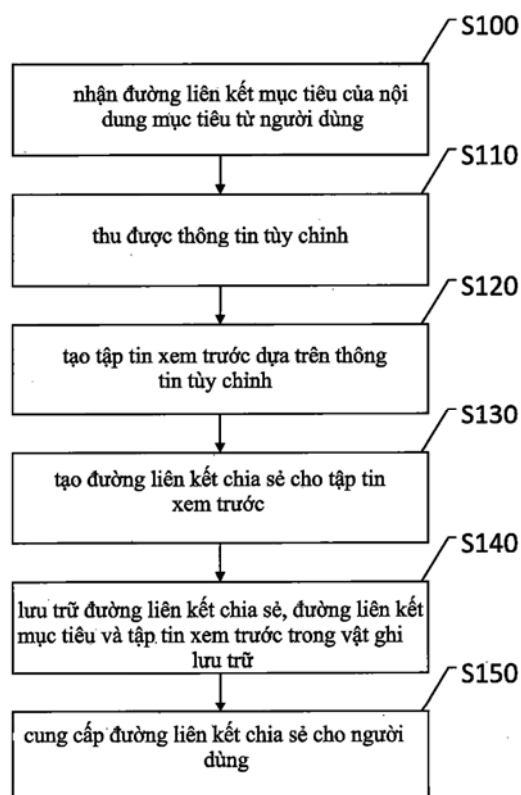
9F., No.19, Minquan W. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City 104, Taiwan

(72) Chu-Hsiang WEI (TW), Cheng-Ho WU (TW)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN ĐỂ CHIA SẼ ĐƯỜNG LIÊN KẾT CỦA NỘI DUNG MỤC TIÊU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chia sẻ đường liên kết của nội dung mục tiêu. Đường liên kết mục tiêu của nội dung mục tiêu được nhận từ người dùng. Thu được thông tin tùy chỉnh. Tập tin xem trước được tạo ra dựa trên thông tin tùy chỉnh. Đường liên kết chia sẻ được tạo ra cho tập tin xem trước. Đường liên kết chia sẻ, đường liên kết mục tiêu và tập tin xem trước được lưu trữ trong vật ghi lưu trữ. Đường liên kết chia sẻ được cung cấp cho người dùng. Sau khi đường liên kết chia sẻ được đăng trong giao diện người dùng của nền tảng truyền thông, yêu cầu truy cập từ khách truy cập được nhận thông qua đường liên kết chia sẻ. Dạng khách truy cập được xác định, trong đó tập tin xem trước được cung cấp đến khách truy cập khi khách truy cập là trình thu thập thông tin, trong khi khách truy cập được chuyển hướng đến nội dung mục tiêu theo đường liên kết mục tiêu khi khách truy cập không phải là trình thu thập thông tin.



(11) **62999**

(21) 1-2017-04650

(51)⁷ **C21C 7/00**

(22) 22.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2017

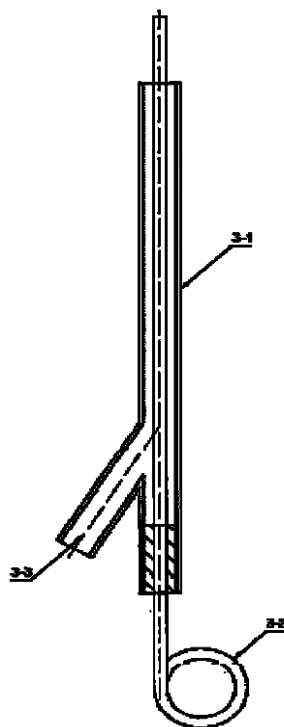
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Hiếu (VN), Võ Thế Sơn (VN), Hoàng Minh Nam (VN)

(54) **ỐNG THỔI KHÍ CLO CHO LÒ MUỐI CLO HÓA TiO_2 THÀNH $TiCl_4$**

(57) Sáng chế đề cập đến ống thổi khí clo cho lò muối clo hóa TiO_2 thành $TiCl_4$, ống này có cơ cấu phá vỡ phần muối chưa chảy bịt kín ở đầu ống để khí clo thổi vào dung dịch muối nóng chảy được thuận lợi. Ống thổi khí clo theo sáng chế bao gồm thân ống thổi (3-1) có nhánh chữ Y (3-3) dẫn khí clo thổi vào ống và thân ống, phần ống thẳng có que (3-2) đẩy muối chưa chảy bịt kín ở đầu ống vào vùng muối chảy lỏng ở đáy lò, khác biệt ở chỗ, ống thổi không thổi thẳng đầu ống mà có nhánh chữ Y để thổi clo, phần ống thẳng có que đẩy muối chưa chảy làm bít đầu ống vào trong vùng muối chảy lỏng. Nhờ đó, việc cấp khí clo vào đáy lò muối nóng chảy được thuận lợi.



(11) **63000**

(21) 1-2017-04680

(51)⁷ **B60K 17/00**, F16H 48/00

(22) 23.11.2017

(43) 27.05.2019

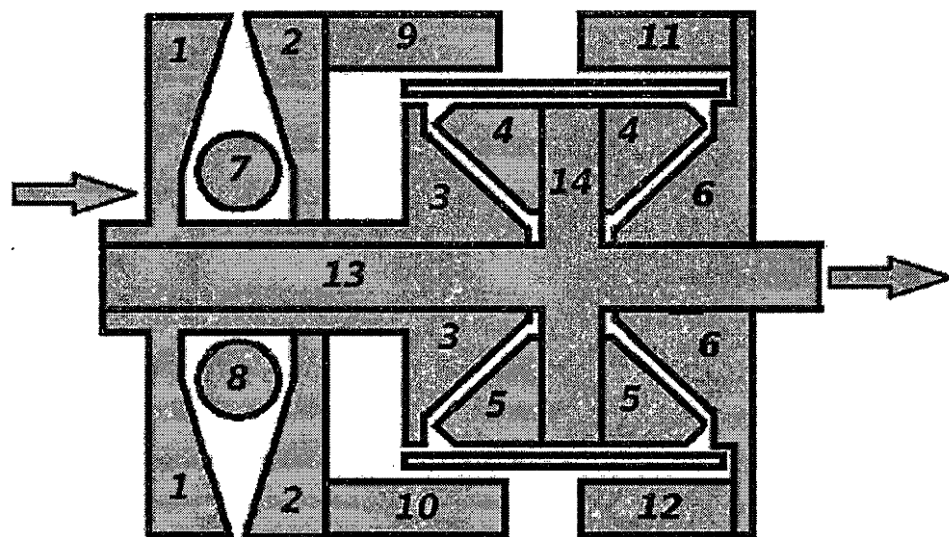
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2017

(75) **BÙI ĐĂNG BÌNH (VN)**

Xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên

(54) **HỘP SỐ TỰ ĐỘNG VÔ CẤP VI SAI**

(57) Hộp số tự động vô cấp vi sai nhằm ứng dụng cho ngành chế tạo ô tô, xe máy và các thiết bị, máy móc truyền tải lực khác ... để khắc phục những nhược điểm của các loại hộp số đang được sử dụng trên thị trường, hộp số tự động vô cấp vi sai có cấu tạo gồm ba phần chính: phân ly hợp ly tâm, phân nam châm từ trường vĩnh cửu và bộ vi sai, tất cả được thiết kế và bố trí thích hợp, được điều khiển hoàn toàn tự động bằng lực ly tâm khi quay và lực từ trường của nam châm qua bộ vi sai. Hộp số hoạt động hoàn toàn tự động và vô cấp.



(11) **63001**

(21) 1-2017-04682

(51)⁸ **A61H 1/00**, A47G 9/10

(22) 23.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2017

(71) CENTUMSOFT., INC. (KR)

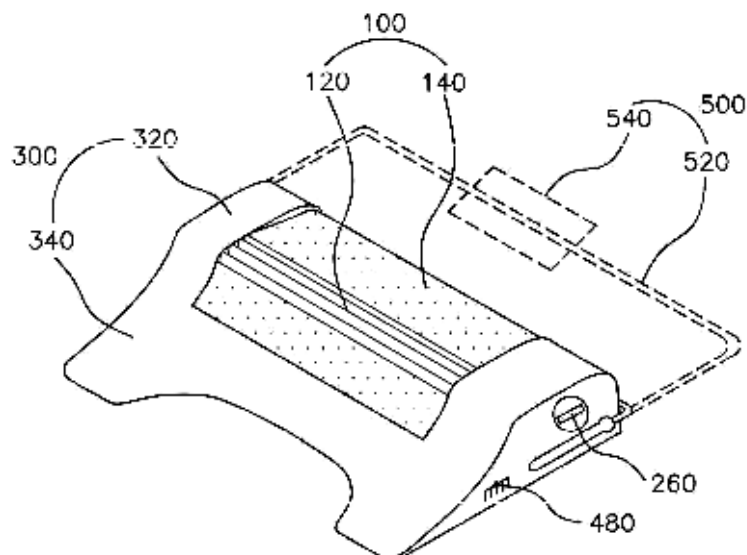
3F, 7, Beobwonnam-ro 10beon-gil, Yeonje-gu, Busan, 47511, Republic of Korea

(72) GAE, Youngjin (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **GỐI CHỨC NĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất gối chức năng mà để kích thích và hỗ trợ phân đầu và cổ giữ theo đúng hướng, cho phép dễ dàng mát-xa và điều chỉnh tư thế ngủ. Sáng chế có đặc tính kỹ thuật bao gồm đệm thứ nhất hỗ trợ vùng cằm và một phần vùng cổ, và biến dạng được bởi bộ phận biến đổi thứ nhất; và đệm thứ hai hỗ trợ phần vai và phần còn lại của cổ, và biến dạng được bởi bộ phận biến đổi thứ hai, trong khi bao quanh và chứa chu vi của đệm thứ nhất.



(11) **63002**

(21) 1-2017-04702

(51)⁷ **A61F 5/40**

(22) 24.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.11.2017

(71) SAMBU MEDICAL CO., LTD (KR)

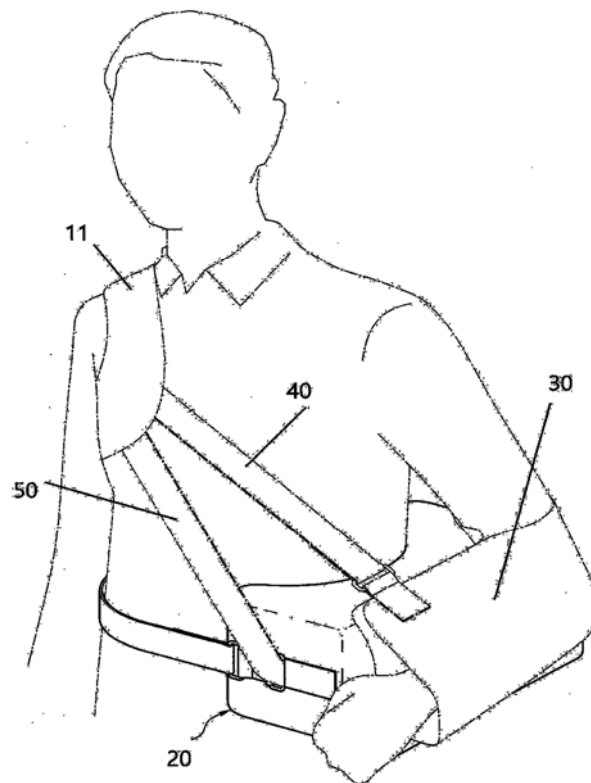
Daejeon-si Daeduck-gu, Songchon-namro 45th Road, 56, Republic of Korea

(72) Kim Haksu (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **BĂNG CỐ ĐỊNH CÁNH TAY DÙNG CHO BỆNH NHÂN PHẪU THUẬT VAI**

(57) Sáng chế đề cập đến băng cố định cánh tay dùng cho bệnh nhân phẫu thuật vai bao gồm: bộ phận băng đai cố định vai (10) đeo vào vai khỏe đối diện của bên vai phẫu thuật; bộ phận gối đỡ cánh tay (20) được đeo bằng đai thắt eo (V1) ở bộ phận vùng eo của bên vai phẫu thuật; bộ phận băng luân cánh tay (30) dùng để luân cánh tay bên phần phẫu thuật vào, được đặt ở phía trên của bộ phận gối đỡ cánh tay; đai giữ thứ nhất (40) được nối với phía trên và phía dưới của bộ phận gối đỡ cánh tay (20), được kéo xuống phía dưới theo đường chéo từ bộ phận băng đai cố định vai (10), đai co giãn thứ hai (50) được nối với phía trên và phía dưới của bộ phận băng luân cánh tay (30), kéo xuống phía dưới theo đường chéo từ bộ phận băng đai cố định vai (10).



(11) **63003**

(21) 1-2017-04711

(51)⁸ **G01C 17/30**, 17/32, G01R 33/02,
G01V 3/40

(22) 24.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.11.2017

(71) **ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

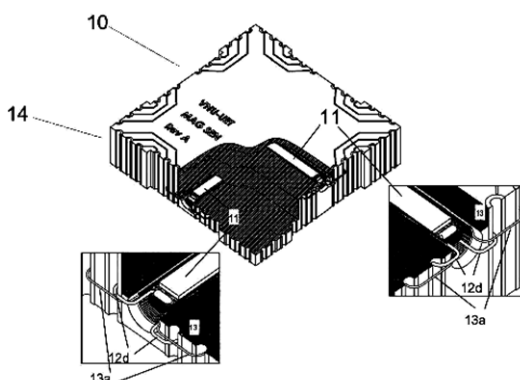
144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) **Đỗ Thị Hương Giang (VN), Nguyễn Hữu Đức (VN), Phùng Anh Tuấn (VN), Nguyễn Bá Biên (VN)**

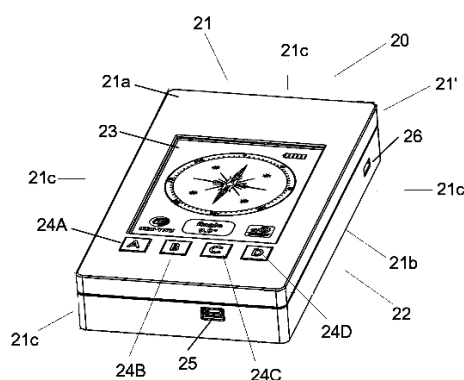
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LINH KIỆN CẢM BIẾN TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO, THIẾT BỊ LA BÀN ĐIỆN TỬ CÓ LINH KIỆN CẢM BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới linh kiện cảm biến tổ hợp (10) có kết cấu bao gồm hai bộ phận cảm biến (11) trực giao, mỗi bộ phận cảm biến (11) bao gồm: phần lõi (12) gồm: tấm nền (12a), lớp điện cực (12b), lớp dạng màng mỏng (12c), và các cực nối (12d) được gắn cố định vào lớp điện cực, và cuộn dây hình ống (13) chứa được phần lõi (12). Vỏ linh kiện (14) có lỗ thứ nhất (141) vuông góc trong không gian với lỗ thứ hai (142) và có thể chứa được bộ phận cảm biến (11) trong đó. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp chế tạo linh kiện cảm biến tổ hợp (10) và thiết bị la bàn điện tử (20) có linh kiện cảm biến tổ hợp (10) này.



Hình . 1



Hình . 5

(11) **63004**

(21) 1-2017-04810

(51)⁷ **C04B 24/36**, 24/08, 24/26

(22) 28.07.2017

(43) 27.05.2019

(86) PCT/KR2017/008164 28.07.2017

(87) WO2018/026140A1 08.02.2018

(30) 10-2016-0098354 02.08.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2017

(71) HANSOO NATECH CO., LTD (KR)

(Jaun-dong), 2F, 6-20, 1205 beon-gil Yuseong-dearo, Yuseong-gu, Daejeon 34104, Republic of Korea

(72) KIM, Young Ik (KR), KIM, Young Sang (KR), PARK, Jeong Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT GẮN KẾT ASPHAN NGUỘI KHÔNG BAY HƠI ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ HỖN HỢP ASPHAN ĐƯỢC TÁI CHẾ SỬ DỤNG CHẤT GẮN KẾT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất gắn kết asphan nguội không bay hơi được cải biến và hỗn hợp asphan nguội không bay hơi được tái chế sử dụng các chất này được sản xuất bằng cách trộn tối ưu asphan dầu mỏ, asphan tự nhiên, chất cải biến polyme, dầu gia công, và chất tăng cường độ bền dính, nhằm giải quyết các vấn đề như: sự giảm tính chất vật lý như tính chất cơ học, giảm độ ổn định bảo quản và đặc tính bảo quản trong thời gian dài, sự đông rắn gây ra do sự bay hơi của dung môi dễ bay hơi, và tính bất khả thi khi sử dụng trong thời tiết mưa và vào mùa đông, là các vấn đề của chất gắn kết asphan nguội và hỗn hợp asphan nguội truyền thống. Chất gắn kết và hỗn hợp có tính chất cơ học, độ ổn định bảo quản, và đặc tính bảo quản được cải thiện đáng kể.

- (11) **63005**
(21) 1-2017-04890 (51)⁷ **A61C 19/06**, A61K 8/24, 8/25, 8/02, A61Q 11/00
(22) 05.05.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/EP2016/060126 05.05.2016 (87) WO2016/192925 08.12.2016
(30) 15170829.4 05.06.2015 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2017

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) GROVES Brian Joseph (GB), LIMER Adam John (GB), PHILPOTTS Carole Jane (GB), WILSON William John (GB)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) PHƯƠNG PHÁP LÀM TRẮNG RĂNG THẨM MỸ
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm trắng răng thẩm mỹ bao gồm các bước sau:
i) chọn cơ cấu sử dụng;
ii) sử dụng chế phẩm không chứa nước chứa hợp chất phosphat lên trên cùng một bề mặt của cơ cấu sử dụng như chế phẩm thứ nhất;
iii) sau đó, sử dụng chế phẩm chứa thành phần làm trắng răng và hợp chất canxi không tan và/hoặc ít tan trong nước mà là canxi silicat trên bề mặt của cơ cấu sử dụng;
iv) đặt bề mặt cơ cấu đó được xử lý ở bước iii) lên trên răng để duy trì tiếp xúc.

- (11) **63006**
- (21) 1-2017-05352 (51)⁸ **D01F 6/60**, B60C 9/00, D02G 3/48
- (22) 09.06.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/TR2016/050175 09.06.2016 (87) WO2017/213600 14.12.2017
- (71) **KORDSA TEKNİK TEKSTİL ANONİM SİRKETİ (TR)**
Alikahya Fatih Mahallesi, Sanayici Caddesi, No:90, Izmit/Kocaeli, Turkey
- (72) FIDAN M. Saadettin (TR), AYYILDIZ Yucel (TR), KANYA Basak (TR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SỢI XE ĐƠN POLYAMIT 6.6 CÓ MÔĐUN CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi xe đơn polyamit 6.6 đã được thối và hoá rắn bằng nhiệt (sợi xe đơn) có mô đun cao có trị số ứng suất với độ giãn dài 4% nằm trong khoảng từ 2,0 đến và 2,8cN/dtex được sử dụng làm phần gia cường trong vật liệu composit cao su đã được tạo hình. Độ co do nhiệt tối thiểu của sợi mảnh là 4% và độ co do nhiệt tối đa là 7%.

(11) **63007**

(21) 1-2018-00078

(51)⁷ **A01H 4/00**

(22) 08.01.2018

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2018

(71) CÔNG TY TNHH FLORIST VIỆT NAM (VN)

Số nhà 20, ngõ 26/43 phố Tư Đình, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(72) Lê Văn Vĩnh (VN), Bùi Công Thắng (VN)

(54) QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG HOA ĐỒNG TIỀN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống hoa đồng tiền (*Gerbera jamesonii*) bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào thực vật, quy trình bao gồm các bước: a) tạo chồi mẫu ban đầu; b) nhân nhanh chồi và cụm chồi; c) tạo và chuẩn hóa cây con hoàn chỉnh; và d) ra ngôi cây con ngoài vườn ươm. Theo quy trình của sáng chế này đó tạo ra được nguồn cây mẫu ban đầu từ để hoa đạt tỷ lệ thành công trên 80%. Nhân nhanh chồi và cụm chồi trên môi trường MS (Murashige and Skoog) cải tiến có bổ sung chất kích thích sinh trưởng phù hợp đạt hệ số nhân nhanh trung bình 3,5 lần. Tạo và chuẩn hóa cây con hoàn chỉnh đưa cây ra vườn ươm đạt tỷ lệ sống trên 80% sau 30 ngày ươm trồng. Kết quả của quy trình theo sáng chế đó tạo ra được nguồn cây giống sạch bệnh, ổn định về mặt di truyền với số lượng lớn, có tính đồng đều cao và đáp ứng được nhu cầu lớn về cây giống trong nước và hướng tới xuất khẩu.

- (11) **63008**
- (21) 1-2018-00331 (51)⁸ **B01D 53/76, 53/02, 53/60**
- (22) 24.04.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/081613 24.04.2017 (87) WO2018/028243 15.02.2018
- (30) 201610641484.7 08.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2018

(71) ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL ENGINEERING CO., LTD. (CN)
No.7, Jieqing Road, Yuelu District, Changsha, Hunan 410000, P.R. China

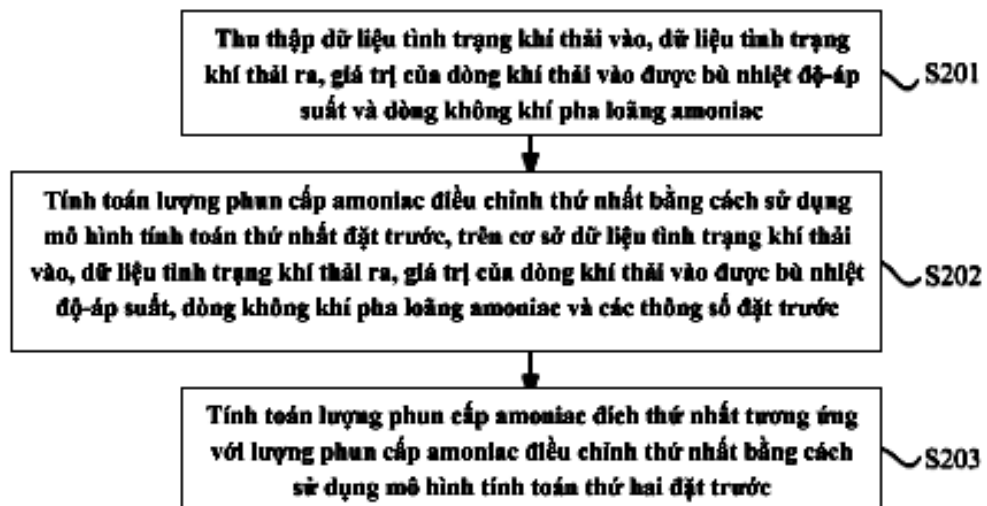
(72) QIU, Liyun (CN), ZENG, Xiaoxin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

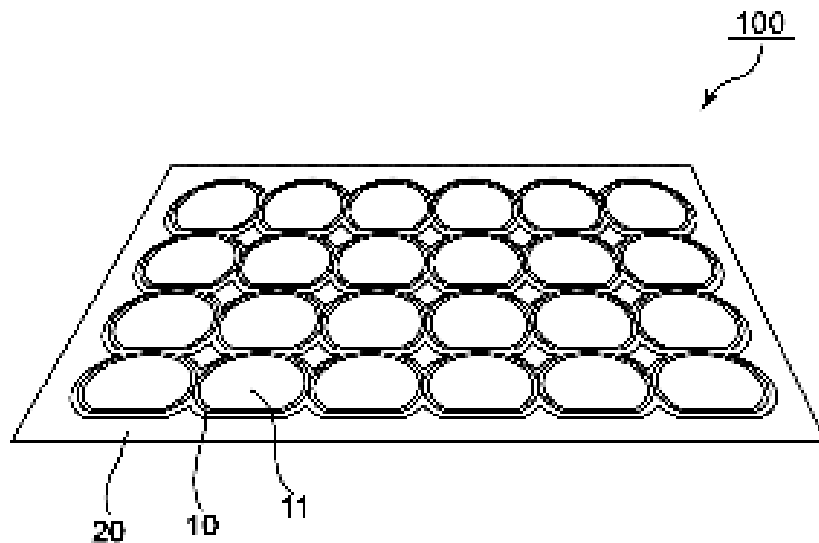
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT LƯỢNG PHUN CẤP AMONIAC CỦA HỆ THỐNG KHỬ LƯU HUỖNH VÀ KHỬ NITƠ BẰNG CACBON HOẠT TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát lượng phun cấp amoniac của hệ thống khử lưu huỳnh và khử nitơ bằng cacbon hoạt tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu thập dữ liệu tình trạng khí thải đầu vào, dữ liệu tình trạng khí thải đầu ra, giá trị của lưu lượng dòng khí thải đầu vào có bù nhiệt độ-áp suất và lưu lượng dòng khí pha loãng amoniac, tính toán lượng phun cấp amoniac điều chỉnh thứ nhất bằng cách sử dụng mô hình tính toán thứ nhất đặt trước, trên cơ sở dữ liệu tình trạng khí thải đầu vào, dữ liệu tình trạng khí thải đầu ra, giá trị của lưu lượng dòng khí thải đầu vào có bù nhiệt độ-áp suất, lưu lượng dòng không khí pha loãng amoniac và các thông số đặt trước, và tính toán lượng phun cấp amoniac đích thứ nhất tương ứng với lượng phun cấp amoniac điều chỉnh thứ nhất bằng cách sử dụng mô hình tính toán thứ hai đặt trước.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị kiểm soát lượng phun cấp amoniac của hệ thống khử lưu huỳnh và khử nitơ bằng cacbon hoạt tính.



- (11) **63009**
- (21) 1-2018-00430 (51)⁸ **B26F 1/44, G02B 5/30**
- (22) 14.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/025735 14.07.2017 (87) WO2018/025620 08.02.2018
- (30) 2016-152086 02.08.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
- (72) SUGIMOTO Atsuhiko (JP), NAKAI Kota (JP), LI Shinshing (TW), CHEN Tingxiang (TW), KAO Chihwei (TW), HO Hsingjung (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỘT DỪNG CHO TẤM PHÂN CỤC VÀ THIẾT BỊ ĐỘT DỪNG CHO PHƯƠNG PHÁP ĐỘT
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đột dùm cho tấm phân cực, mà cho phép đột các mẫu tấm phân cực có các hình dạng khác nhau trong khi ngăn chặn sự tạo ra sự nứt vỡ. Phương pháp đột dùm cho tấm phân cực theo sáng chế bao gồm bước đột tấm phân cực bằng khuôn dao ăn mòn hoặc khuôn dao khắc để thu được mẫu tấm phân cực có hình dạng định trước, trong đó mẫu tấm phân cực có hình dạng ngoài được tạo nên từ một đường bao gồm đường cong. Theo một phương án của sáng chế, tỷ lệ đường cong so với tổng độ dài của đường tạo nên hình dạng ngoài của tấm phân cực lớn hơn hoặc bằng 10%.



- (11) **63010**
 (21) 1-2018-00871 (51)⁸ **E01C 23/20**
 (22) 22.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/006576 22.06.2017 (87) WO2018/225887 13.12.2018
 (30) 10-2017-0069505 05.06.2017 KR

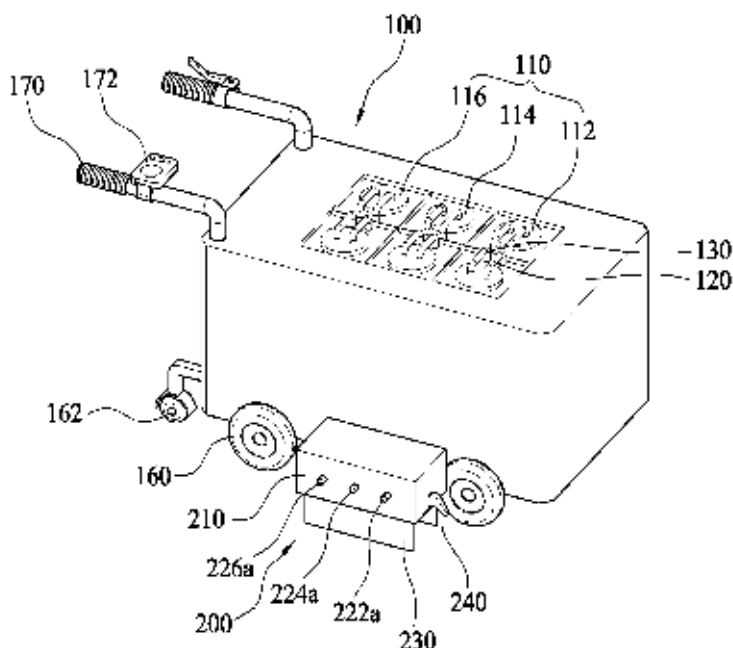
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2018

(75) KIM, SOO HO (KR)
 (Jeongja-dong) 19-7, Hwangsaeul-ro 116beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si,
 Gyeonggi-do 13610 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KẼ VẠCH CÓ KHẢ NĂNG THỰC HIỆN VIỆC PHÂN PHỐI ĐỒNG THỜI NHIỀU LOẠI SƠN KHÁC NHAU**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị kẻ vạch có khả năng thực hiện việc phân phối đồng thời nhiều loại sơn khác nhau, thiết bị bao gồm: thùng chứa mà được lắp với khay mà sơn được chứa tại đó, bộ phận ép đẩy mà nén sơn được chứa trong khay và phun sơn tới đường phun, và ít nhất một bánh xe chính thùng chứa để có thể di chuyển; và bộ phận kẻ vạch mà được nối với một mặt bên của thùng chứa, và được lắp với bộ phận phun để phun sơn được cung cấp qua đường phun, khi bộ phận phun sơn hướng thẳng đứng xuống dưới và theo chiều ngang theo hướng xa khỏi thùng chứa, theo cách tùy chọn.



(11) **63011**

(21) 1-2018-00918

(51)⁷ **B65B 3/02**, B65D 77/06, 5/00

(22) 04.08.2016

(43) 27.05.2019

(86) PCT/ES2016/000085 04.08.2016

(87) WO2017/021570 09.02.2017

(30) P201531164

04.08.2015 ES

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.02.2019

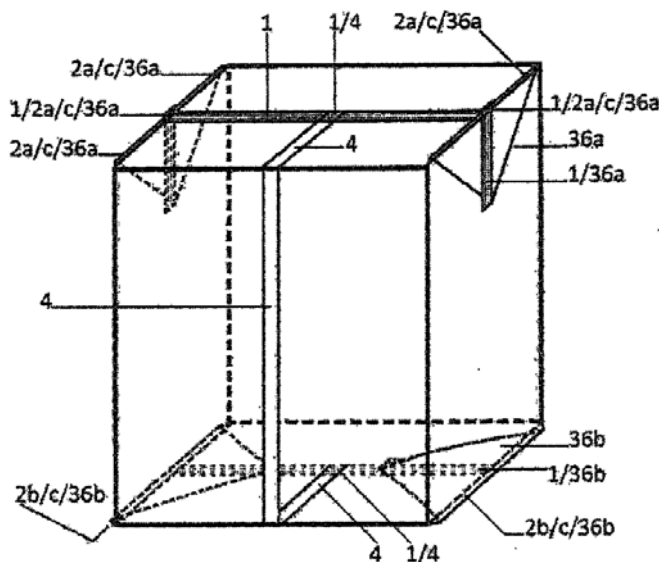
(75) GUILLERMO LOPEZ-AROSTEGUI SAENZ (ES)

C/ zalbides auzoa, 13 48610 Urduliz (Vizcaya) (ES)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) QUY TRÌNH, MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐÓNG GÓI LINH HOẠT DẠNG 3D BẰNG CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐỂ GẤP NẾP TRÊN NÓ

(57) Sáng chế đề xuất quy trình, máy móc và thiết bị để đóng gói linh hoạt dạng 3D bằng các phương tiện gấp nếp trên nó, bao gói dạng 3D có ít nhất hai bề mặt và chứa ít nhất một chất lỏng và, tùy ý hoặc bổ sung, ít nhất một chất rắn, có dạng hạt và/hoặc bột, được bịt kín bằng cách gấp hoặc uốn, ít nhất theo một hướng, ít nhất một phần của thân có dạng hình tam giác/phẳng (38) hoặc dải (37) trên ít nhất một phần khác của cùng thân có dạng hình tam giác/phẳng (38) hoặc dải (37). Ngoài ra, trước đó và/hoặc sau đó, ít nhất một phần được bịt kín ít nhất một lần dọc theo ít nhất một mặt của thân có dạng hình tam giác/phẳng (38) hoặc dải (37) được tạo ra, và/hoặc ít nhất một lần được tự gấp/uốn cong. Quy trình này liên quan đến các cải tiến về khả năng không thể thay đổi của bình chứa và các khía cạnh kinh tế và môi trường, bằng cách không phải cắt nắp hoặc thân có hình dạng tam giác, việc bọc bao bì ban đầu chuyển thành dạng 3D nhờ đó giữ bao bì nguyên vẹn, không bị rách hay nứt.



(11) **63012**

(21) 1-2018-01039

(51)⁸ **H01T 13/05**

(22) 13.03.2018

(43) 27.05.2019

(30) 106137641

31.10.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.03.2018

(71) ELECTRONIC DESIGN LAND TRADING GMBH (WS)

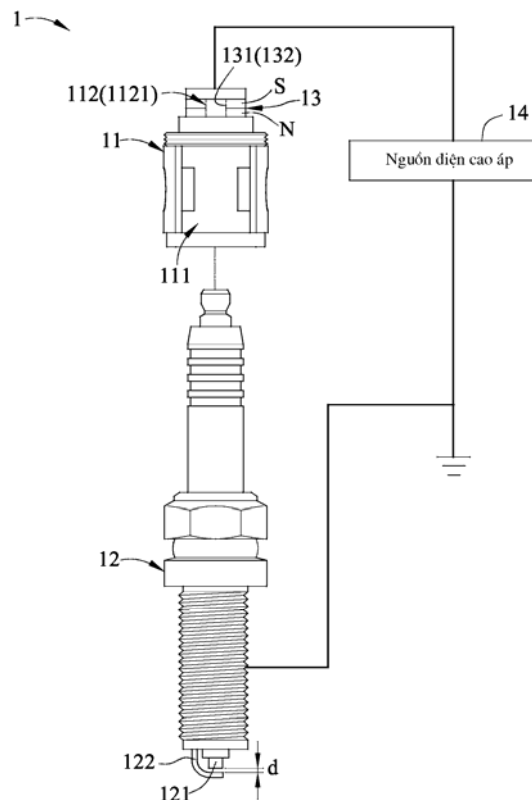
Portcullis Chambers, P.O. Box 1225, Apia, Samoa

(72) Hung-Yu LIN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) DỤNG CỤ ĐÁNH LỬA DÙNG CHO XE Ô TÔ VÀ BỘ TĂNG TỐC ĐÁNH LỬA

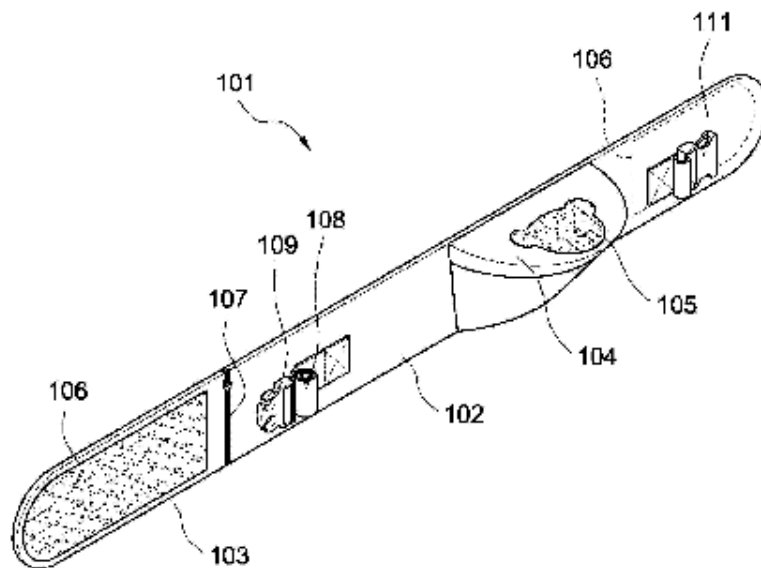
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đánh lửa dùng cho xe ô tô và bộ tăng tốc đánh lửa. Dụng cụ đánh lửa dùng cho xe ô tô bao gồm bộ phận dẫn điện chắn từ, buji và bộ phận từ. Bộ phận dẫn điện chắn từ có phân bố trí thứ nhất và phân bố trí thứ hai. Một đầu của buji được bố trí bên trong phân bố trí thứ nhất và được nối điện với bộ phận dẫn điện chắn từ. Bộ phận từ được bố trí trên phân bố trí thứ hai, và có cực bắc và cực nam. Cực bắc được bố trí ở một phía của bộ phận từ gắn với buji. Cực nam được bố trí ở phía kia của bộ phận từ cách xa khỏi buji. Bộ phận dẫn điện chắn từ chắn lực từ của bộ phận từ theo hướng về phía buji. Sáng chế có hiệu quả đánh lửa cao hơn.



- (11) **63013**
 (21) 1-2018-01341 (51)⁸ **A47D 15/00**, 13/02, A44B 19/00, 17/00, 11/25
 (22) 30.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/006935 30.06.2017 (87) WO2018/048076 A1 15.03.2018
 (30) 20-2016-0005281 07.09.2016 KR

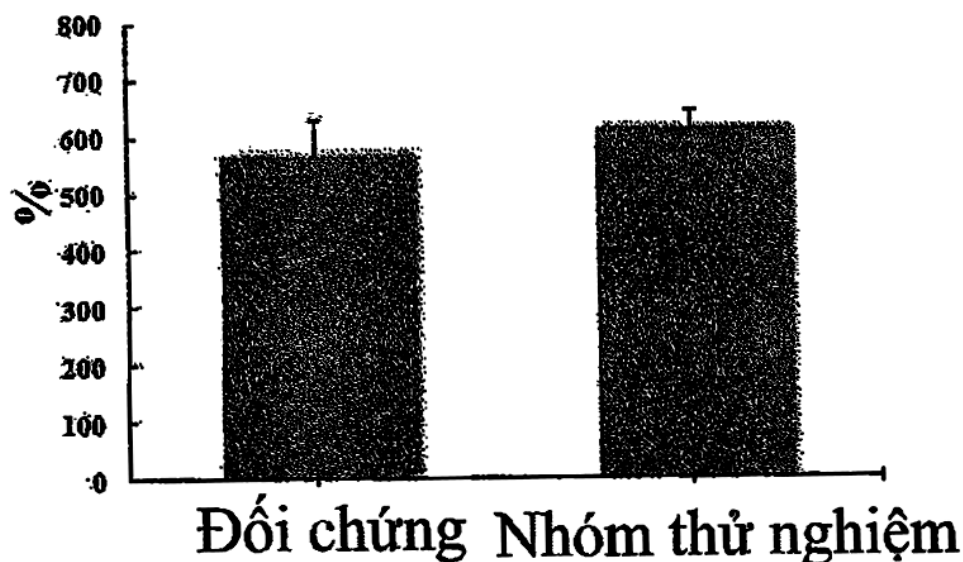
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.03.2018

- (75) 1. CHA, BOK-HEE (KR)
 (Bangbaedong, Bangbae seoripool e-pyeonhansesang) 103dong 902ho,50, Hyoryeong-ro 33-gil, Seocho-gu, Seoul 06666, Republic of Korea
 2. CHAE, HEE-JUN (KR)
 (Bangbaedong, Bangbae seoripool e-pyeonhansesang) 103dong 302ho,50, Hyoryeong-ro 33-gil, Seocho-gu, Seoul 06666, Republic of Korea
 3. CHAE, HEE-DAE (KR)
 (Bangbaedong, Bangbae seoripool e-pyeonhansesang) 103dong 202ho, 50, Hyoryeong-ro 33-gil, Seocho-gu, Seoul 06666, Republic of Korea
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **ĐAI ĐỤ EM BÉ CÓ THỂ THÁO KHÔNG GÂY ỒN**
 (57) Sáng chế đề cập tới đai địu em bé, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới đai địu em bé có thể tháo không gây ồn sao cho không tạo ra tiếng ồn khi đai được đeo và được tháo để ngăn không cho em bé hoặc đứa trẻ đang ngủ trong địu em bé bị đánh thức do tiếng ồn được tạo ra khi đai được đeo và được tháo.

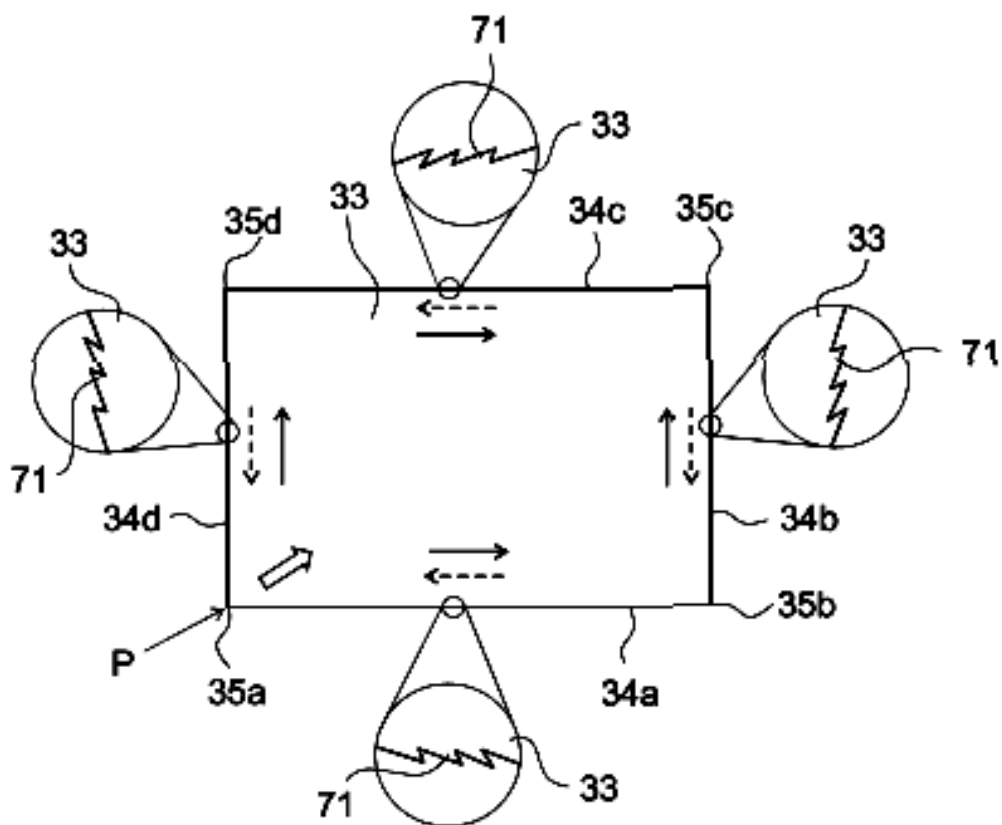


- (11) **63014**
- (21) 1-2018-01382 (51)⁸ **A23K 20/105**, 50/00
- (22) 22.03.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/003077 22.03.2017 (87) WO2017/209382 A1 07.12.2017
- (30) PCT/KR2016/005786 01.06.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.04.2018
- (71) 1. KIMIN INC. (KR)
Rm.1312(Yangjae-dong, HIBRAND) 13th floor living Complex 16, Maecheon-ro Seocho-gu Seoul 06771, Republic of Korea
2. YUN, KWAN-SIK (KR)
103-2002(jung-dong, WE'VE The State) 190, Sinheung-ro Wonmi-gu Bucheon-si Gyeonggi-do 14549 Republic of Korea
- (72) YUN, KWAN-SIK (KR)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **CHẤT PHỤ GIA THỨC ĂN THỨC ĐẨY TĂNG TRỌNG LƯỢNG, CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHĂN NUÔI**
- (57) Sáng chế đề xuất chất phụ gia thức ăn thúc đẩy tăng trọng lượng hấp thụ được ngay mà không tích tụ trong cơ thể vật nuôi và được sử dụng nhanh chóng làm nguồn năng lượng, do đó thúc đẩy tăng trưởng vật nuôi, chế phẩm thức ăn chăn nuôi và phương pháp nuôi vật nuôi.

Tăng trọng lượng



- (11) **63015**
- (21) 1-2018-01677 (51)⁸ **B65H 41/00**, G09F 9/00
- (22) 28.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/027398 28.07.2017 (87) WO2018/025762 A1 08.02.2018
- (30) 2016-151869 02.08.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
- (72) ABE, Hiroyuki (JP), SUZUKI, Daigo (JP), NAKAMURA, Norihiro (JP), OSAWA, Teruaki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TÁCH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách để tách chi tiết màng quang học (33) khỏi tấm mỏng (30) bao gồm lớp nền (31) và chi tiết màng quang học, trong đó chi tiết màng quang học được tạo ra bằng cách cắt màng quang học (50) nhờ sử dụng lưới cắt dịch chuyển so với màng quang học và có bốn cạnh cuối được tạo ra bằng cách cắt, và chi tiết màng quang học được tách khỏi lớp nền sao cho hướng tách của chi tiết màng quang học trên ít nhất là một trong các cạnh cuối trùng với hướng dịch chuyển của lưới cắt so với màng quang học ở phần tiếp xúc với màng quang học trong quá trình cắt.



- (11) **63016**
 (21) 1-2018-01880 (51)⁸ **H04W 72/04, 72/12**
 (22) 12.09.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/004130 12.09.2016 (87) WO2017/077677 11.05.2017
 (30) 2015-218437 06.11.2015 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2018

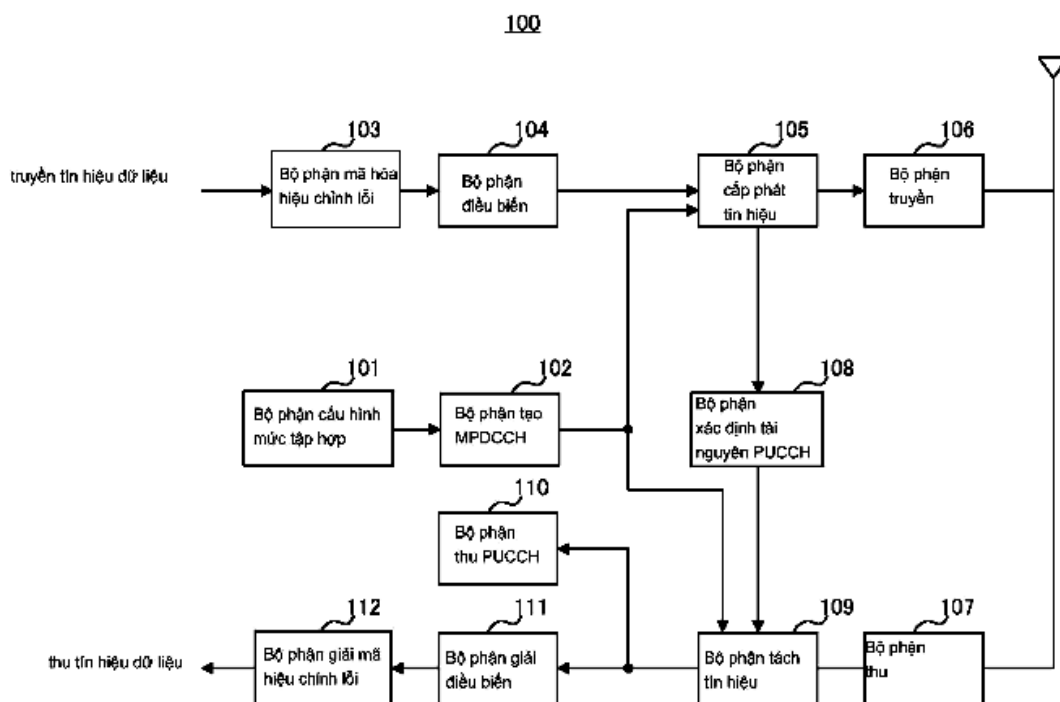
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
 20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, CA 90503, USA

(72) Ayako HORIUCHI (JP), Hidetoshi SUZUKI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TRẠM CỐ SỞ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cấp phát tín hiệu (105) cấp phát tín hiệu điều khiển liên kết xuống bao gồm thông tin cấp phát tài nguyên của PDSCH (kênh chia sẻ liên kết xuống vật lý) cho tài nguyên liên kết xuống. Bộ phận ghi (108) để ghi tài nguyên PUCCH (kênh điều khiển liên kết lên vật lý) sử dụng tập hợp trị số lệch cho hoặc tập hợp PRB (cặp khối tài nguyên) thứ nhất hoặc tập hợp PRB (khối tài nguyên) thứ hai khi tín hiệu điều khiển liên kết xuống được bố trí để lan truyền qua tập hợp PRB thứ nhất và tập hợp PRB thứ hai. Bộ phận tách tín hiệu (109) tách tín hiệu ACK/NACK (bảo nhận thành công/không thành công) chứa trong tài nguyên PUCCH cụ thể ra khỏi tín hiệu thu được từ thiết bị đầu cuối mà tín hiệu điều khiển liên kết xuống được truyền đến đó.



- (11) **63017**
(21) 1-2018-02083 (51)⁷ **F17D 5/02**, 1/04
(22) 02.11.2015 (43) 27.05.2019
(86) PCT/US2015/058618 02.11.2015 (87) WO2017/078670 11.05.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.05.2018

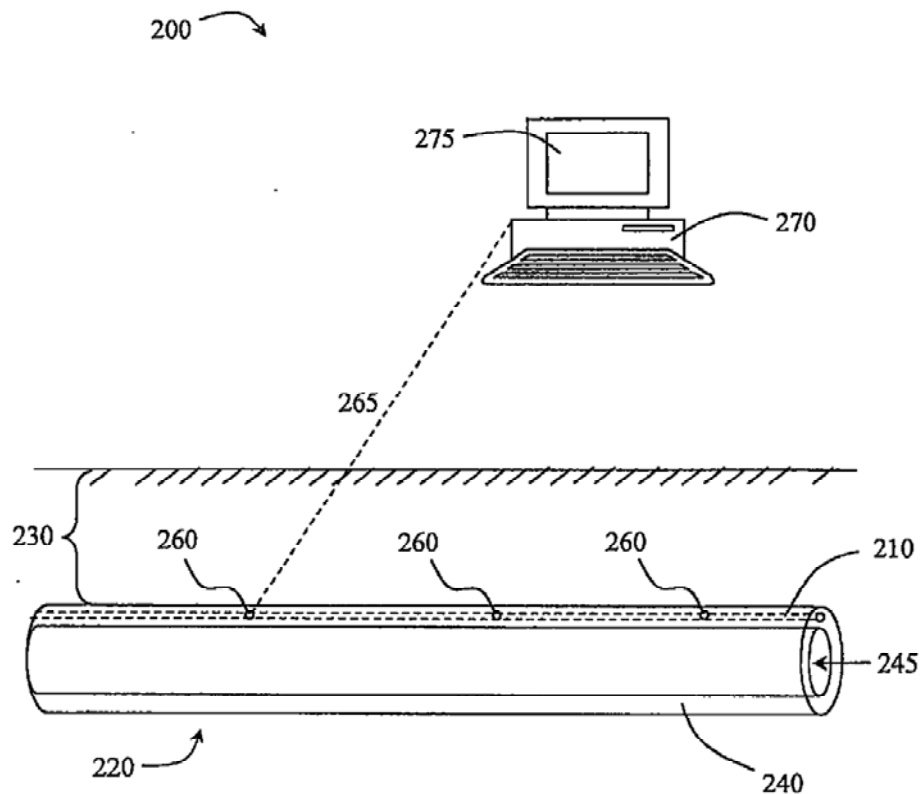
(71) FLEXSTEEL PIPELINE TECHNOLOGIES, INC. (US)
1201 Louisiana Street, Suite 2700, Houston, TX 77002, United States of America

(72) ETHRIDGE, Andrew, David (US), WINN, Alexander, Lee (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI VÀ BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN TRONG VỎ ỐNG DẪN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi và báo cáo các điều kiện trong vỏ ống dẫn bao gồm bước cung cấp phần ống dẫn mà có vỏ xác định nồng ống dẫn ở tâm kéo dài theo chiều dài của ống dẫn và khoảng trống được tạo ra bên trong vỏ và kéo dài theo chiều dài của ống dẫn. Ít nhất một điều kiện bên trong khoảng trống được liên tục theo dõi bên trong khoảng trống để phát hiện theo thời gian thực sự thay đổi xuất hiện tại vỏ.



(11) **63018**

(21) 1-2018-02157

(51)⁸ **D01H 13/10**

(22) 22.05.2018

(43) 27.05.2019

(30) 201711092575.0

08.11.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.05.2018

(71) YICHANG JINGWEI TEXTILE MACHINERY CO.,LTD. (CN)

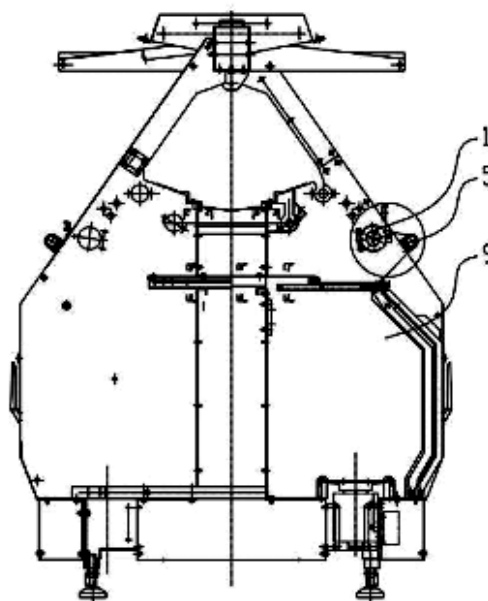
No.5 Jucheng Road, Yichang city, Hubei Province, China

(72) YANG Huaming (CN), YANG Huanian (CN), PAN Song (CN), WANG Bin (CN), LIU Wentao (CN), WANG Yingying (CN), NIE Jian (CN)

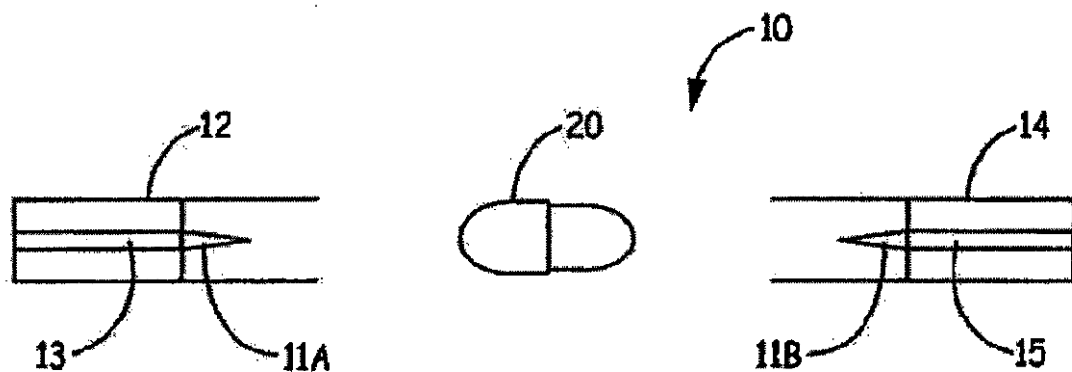
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) BỘ PHẬN KÉO CĂNG CHẠY BẰNG ĐIỆN, BỘ PHẬN XE SỢI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘ CĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kéo căng chạy bằng điện, bộ phận xe sợi và phương pháp điều khiển độ căng, trong đó bộ phận kéo căng chạy bằng điện có cấu tạo gồm động cơ kéo căng và tấm dẫn sợi, trong đó động cơ kéo căng được gắn cố định với khung, động cơ kéo căng được gắn cố định vào tấm dẫn sợi, và tấm dẫn sợi được dùng để sợi vòng qua và mang lại độ bền cho sợi. Chỉ một bộ phận kéo căng chạy bằng điện được đặt giữa giá móc và con suốt của bộ phận xe sợi là bộ phận điều khiển độ căng của sợi bên ngoài. Phương pháp điều khiển độ căng gồm các bước sau đây: điều khiển, bằng bộ điều khiển, bộ phận kéo căng chạy bằng điện để quay theo hướng phân phối sợi trong một khoảng thời gian T1 lúc bắt đầu; điều khiển, bằng bộ điều khiển, bộ phận kéo căng chạy bằng điện để hoạt động trong khoảng thời gian T2 theo cách giảm tốc; và sau khi balông của sợi ổn định, tăng dần, bằng bộ điều khiển, mômen xoắn đảo ngược của bộ phận kéo căng chạy bằng điện và duy trì tốc độ quay của động cơ con suốt không đổi, sao cho đường kính balông là nhỏ nhất trong phạm vi cho phép; nhờ các bước nêu trên, tiêu thụ năng lượng giảm đi bằng cách điều khiển độ căng của sợi, việc mất khả năng chịu lực của sợi giảm đi và chất lượng sợi được tăng lên.



- (11) **63019**
- (21) 1-2018-02410 (51)⁷ **A61K 9/00**, 47/18, 9/14, 31/465
- (22) 08.12.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2016/057452 08.12.2016 (87) WO2017/109625 29.06.2017
- (30) 15202728.0 24.12.2015 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) ZUBER, Gerard (CH)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) CÁC HỆ BỘT, THIẾT BỊ HÚT BỘT NICOTIN VÀ PHƯƠNG PHÁP HÚT NICOTIN VÀO TRONG PHỔI CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hút bột nicotin (10) bao gồm thân kéo dài từ phần đặt vào miệng (12) đến phần đầu xa (14), rãnh dẫn dòng khí kéo dài từ phần đặt vào miệng đến phần đầu xa và phân chứa bột nicotin (25) được bố trí dọc theo rãnh dẫn dòng khí, và hệ bột được bố trí bên trong phân chứa bột nicotin. Hệ bột này bao gồm các hạt loại thứ nhất có kích thước hạt là khoảng 10 micromet hoặc nhỏ hơn và chứa nicotin và các hạt loại thứ hai có kích thước hạt là khoảng 20 micromet hoặc lớn hơn và chứa hương liệu. Các hạt loại thứ nhất chứa axit amin hoặc nicotin được chọn từ nhóm bao gồm nicotin pyruvat, nicotin mono-pyruvat, nicotin aspartat và nicotin lactat. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp hút nicotin vào trong phổi của người sử dụng.



(11) **63020**

(21) 1-2018-02425

(51)⁸ **B28C 5/00, 5/12**

(22) 05.06.2018

(43) 27.05.2019

(30) 10-2017-0152091

15.11.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.09.2018

(71) SEJONG E&C CO.,LTD. (KR)

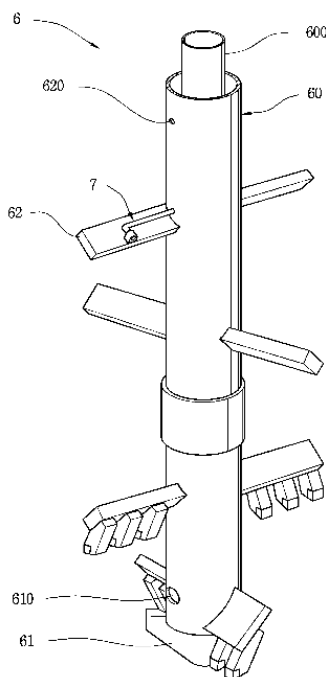
47, Jeonghyeon-gil, Jeongsan-myeon, Cheongyang-gun, Chungcheongnam-do, Korea

(72) MIN, Kyong Nam (KR), LEE, Jae Won (KR), LEE, Dong Won (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHUN CHẤT LÀM CỨNG DÙNG TRONG PHƯƠNG PHÁP TRỘN SÂU ĐỂ GIA CỐ NỀN ĐẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun chất làm cứng dùng trong phương pháp trộn sâu để gia cố nền đất và phương pháp thi công sử dụng thiết bị này. Thiết bị này có đặc tính là phun chất làm cứng một cách chọn lọc qua lỗ phun, ống cấp để cung cấp chất làm cứng được lắp bên trong, bên ngoài có ống dạng hình trụ, là nơi tạo ra các lỗ phun, phía dưới ống hình trụ này có mũi khoan để khoan đất, cánh khuấy trộn hỗn hợp đất và chất làm cứng được đặt ở bên ngoài ống hình trụ, phần dưới phía bên ngoài của ống hình trụ có lỗ phun để phun chất làm cứng, phần trên phía bên ngoài ống hình trụ có lỗ xả nước và không khí, đưa không khí và nước ra ngoài, ống cấp có 2 đường ống cấp trong và ống cấp ngoài, ống nối được kéo dài từ ống cấp, ống nối có lỗ phun nằm ở cuối ống kim loại có cấu trúc sóng được uốn với độ cong nhất định, ở phía bên ngoài của ống nối có gắn phần liên kết nghiêng mà nghiêng góc nhất định, phần liên kết nghiêng này kết hợp với một mặt của cánh khuấy, chất làm cứng được phun phía sau theo hướng vòng xoay của cánh khuấy. Ngoài ra, thiết bị này còn có bộ phận điều chỉnh đóng, mở kiểm soát việc phun chất làm cứng.



(11) **63021**

(21) 1-2018-02484

(51)⁷ **B65D 51/18**, 41/28, 41/62, 41/04

(22) 24.11.2016

(43) 27.05.2019

(86) PCT/KR2016/013605 24.11.2016

(87) WO2017/095073 08.06.2017

(30) 10-2015-0169483 30.11.2015

KR

10-2016-0032869 18.03.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.06.2018

(71) YOO, JAE SANG (KR)

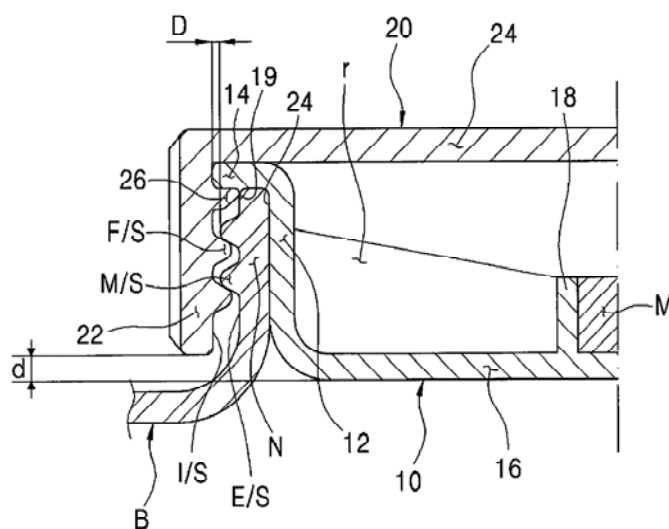
173-58, Gimpohangang 8-ro, Gimpo-si, Gyeonggi-do, (Masan-dong) 10068, Republic of Korea

(72) SUNG, Bo Youn (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỤM NẮP VẬT CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến cụm nắp vật chứa bao gồm nắp trong được lắp ghép khít với bề mặt trong và đầu trên của cổ vật chứa và nắp ngoài được tạo kết cấu để duy trì chắc chắn trạng thái lắp ghép của nắp trong, nhờ đó giữ phần bên trong của vật chứa được bịt kín. Cụm nắp vật chứa bao gồm: nắp trong bao gồm phần thành ngoài tỳ khít vào bề mặt trong của cổ vật chứa và phần vành kéo dài ra phía ngoài từ đầu trên của phần thành ngoài để tỳ khít vào đầu trên của cổ; và nắp ngoài bao gồm trần để che đậy phần trên của nắp trong và phần thành bên để che đậy bề mặt chu vi ngoài của cổ, trần và phần thành bên được tạo thành liền khối, trong đó phần thành bên được tạo các ren cái ở bề mặt chu vi trong của phần thành bên, tương ứng với các ren đực được tạo thành ở bề mặt chu vi ngoài của cổ. Nắp trong được tạo kết cấu sao cho phần mép ngoài của phần vành nhô ra từ phần thành ngoài bằng hoặc lớn hơn tổng độ dày của cổ và chiều cao của các ren đực, nắp ngoài được tạo phần nhô ở phần trên của bề mặt chu vi trong của nắp ngoài, cách xa khỏi bề mặt dưới của trần một khoảng cách cho phép phần vành được lồng vào và nhô ra dọc theo chu vi của nắp ngoài đến vị trí gần với bề mặt chu vi ngoài của cổ, và nắp trong và nắp ngoài được lắp ghép với nhau sao cho phần mép ngoài của phần vành được lồng giữa bề mặt dưới của trần của nắp ngoài và phần nhô.



(11) **63022**

(21) 1-2018-02492

(51)⁷ **B82B 3/00**

(22) 08.06.2018

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.06.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN), Bùi Quốc Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO CINNAMALDEHYT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ tương nano cinnamaldehyt, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị pha phân tán; b) chuẩn bị hỗn hợp chất mang PEG/EG; c) tạo hỗn hợp đồng nhất bằng cách trộn pha phân tán, hỗn hợp chất mang PEG/EG và chất nhũ hóa lecithin; và d) tạo hệ vi nhũ tương nano cinnamaldehyt.

(11) **63023**

(21) 1-2018-02565

(51)⁸ **H01L 29/786**, 29/10, 33/00

(22) 14.06.2018

(43) 27.05.2019

(30) 10-2017-0148778

09.11.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.06.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

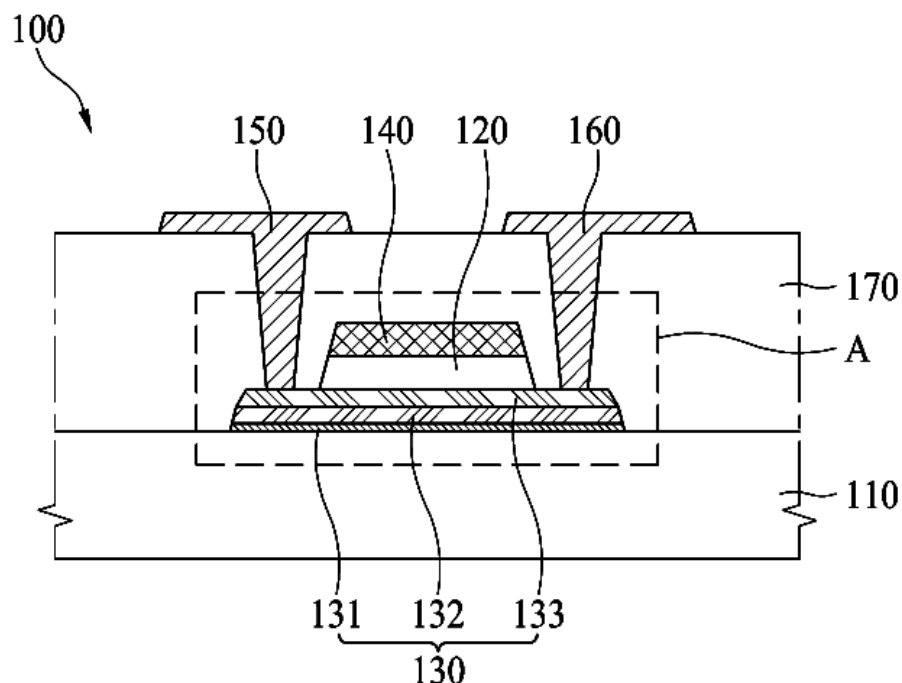
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Seoyeon Im (KR), HeeSung Lee (KR), SeungJin Kim (KR), SungKi Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) TRANZITO MÀNG MỎNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM TRANZITO MÀNG MỎNG

(57) Sáng chế đề xuất tranzito màng mỏng. Tranzito màng mỏng này bao gồm lớp oxit bán dẫn được bố trí trên đế, điện cực cổng được bố trí để chồng với ít nhất một phần của lớp oxit bán dẫn này trong trạng thái được cách ly khỏi lớp oxit bán dẫn này, điện cực nguồn được nối với lớp oxit bán dẫn này, và điện cực máng được nối với lớp oxit bán dẫn này trong trạng thái được đặt cách khỏi điện cực nguồn, trong đó lớp oxit bán dẫn này bao gồm lớp con thứ nhất được bố trí trên đế, lớp con thứ hai được bố trí trên lớp con thứ nhất, và lớp con thứ ba được bố trí trên lớp con thứ hai, lớp con thứ hai có điện trở lớn hơn lớp con thứ nhất và lớp con thứ ba và nồng độ hạt mang điện thấp hơn lớp con thứ nhất và lớp con thứ ba, lớp con thứ nhất có nồng độ hydro cao hơn lớp con thứ hai và lớp con thứ ba, và mỗi trong số lớp con thứ nhất và lớp con thứ hai đều có tính kết tinh.



- (11) **63024**
 (21) 1-2018-02912 (51)⁷ **B21F 45/18**
 (22) 05.07.2018 (43) 27.05.2019
 (30) 15/814,198 15.11.2017 US
 107112399 11.04.2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.07.2018

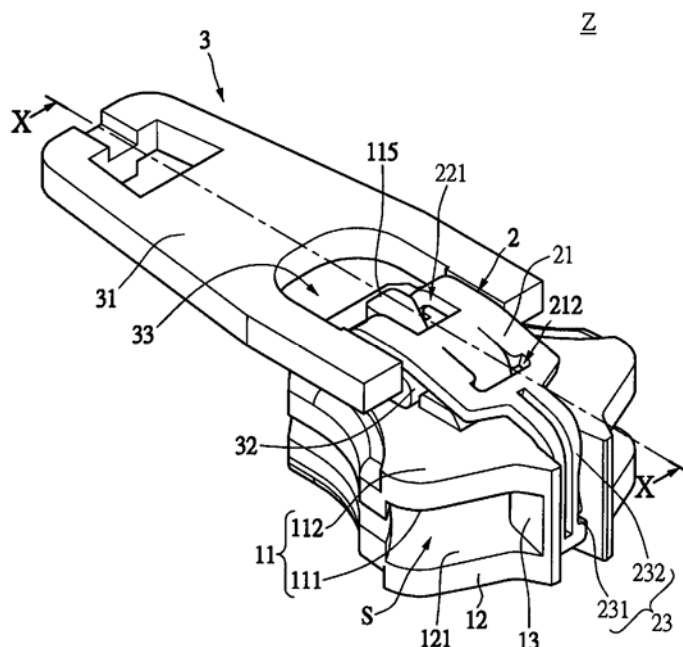
(71) CHUNG CHWAN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)
 No. 131, Kung 2nd Rd., Longtan Dist., Taoyuan City 32559, Taiwan

(72) GE-CHIAN TANG (TW), YU-PAU LIN (TW)

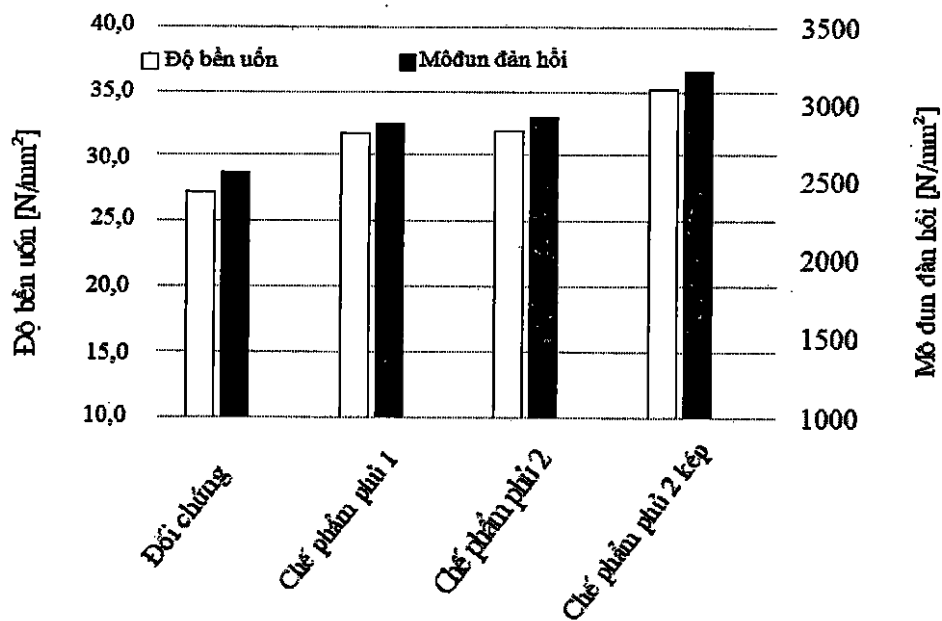
(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU KHÓA KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH KẾT CẤU KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế cung cấp kết cấu khóa kéo (Z) và phương pháp tạo hình kết cấu khóa kéo (Z). Phương pháp tạo kết cấu khóa kéo (Z) bao gồm việc tạo thành một thân trượt (1) bằng cách bấm đục lỗ, tạo thành một mẫu cài bằng cách bấm lỗ và đặt một then kéo (3) trên thân trượt (1) và lắp ráp mẫu cài trên thân trượt (1) để kẹp lấy then kéo (3). Thân trượt (1) bao gồm một phần trượt thứ nhất (11), một phần trượt thứ hai (12) và một phần kết nối (13) bao gồm một khe hở chung. Phần trượt thứ nhất (11) bao gồm một bề mặt trượt thứ nhất (111), bề mặt lắp ráp (112), hốc thứ nhất (113), hốc thứ hai (114) và đầu mở rộng thứ nhất (115). Mẫu cài (2) bao gồm một phần thân (21), một phần uốn cong thứ nhất (22) kéo dài từ một đầu của phần thân (21) và đi qua hốc thứ nhất (113), và phần uốn cong thứ hai (23) kéo dài từ đầu kia của phần thân (21). Phần uốn cong thứ nhất (22) bao gồm một khe cắm (221) nối với đầu kéo dài thứ nhất (115), phần uốn cong thứ hai (23) bao gồm đầu giữ (231) nối với hốc nối (131), phần thân (21) bao gồm một thanh gài (211) kéo dài từ phần thân (21) và nối với hốc thứ hai (114).



- (11) **63025**
- (21) 1-2018-02960 (51)⁸ **B27N 3/02**, 3/04, 3/06, 3/10, 3/12
- (22) 02.01.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/050001 02.01.2017 (87) WO2017/118611 13.07.2017
- (30) 16150612.6 08.01.2016 EP
- 62/302,232 02.03.2016 US
- (71) OMYA INTERNATIONAL AG (CH)
Baslerstrasse 42, 4665 Oftringen, Switzerland
- (72) SCHRUL, Christopher (DE), HUNZIKER, Philipp (CH)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẤM VÁN NỀN GỖ VÀ TẤM VÁN NỀN GỖ
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tấm ván nền gỗ, tấm ván nền gỗ sử dụng chế phẩm phủ lỏng bao gồm ít nhất một vật liệu độn dạng hạt và ít nhất một chất gắn kết để phủ nối tiếp tấm ván nền gỗ này. Sáng chế cũng đề cập đến tấm ván nền gỗ.



- (11) **63026**
- (21) 1-2018-02977 (51)⁷ **C12N 5/0775**
- (22) 10.07.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 10-2017-0146906 06.11.2017 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.07.2018
- (71) SCM LIFESCIENCE CO., LTD. (KR)
310, 366, Seoha-daero, Jung-gu Incheon 22332, Republic of Korea
- (72) SONG, Sun Uk (US), KIM, Si Na (KR), CHO, Yun Kyoung (KR), HAM, Dong Sik (KR)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP TẾ BÀO GỐC TỪ TỦY XƯƠNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY PHÂN ĐOẠN THỨ CẤP VÀ SỰ TĂNG SINH CỦA TẾ BÀO GỐC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi cấy phân đoạn thứ cấp tế bào gốc và phương pháp tăng sinh tế bào gốc đơn dòng thu được theo phương pháp này. Theo phương pháp nuôi cấy phân đoạn thứ cấp tế bào gốc và sự tăng sinh của chúng theo các phương án thực hiện của sáng chế, phương pháp có ưu điểm là các tế bào gốc đơn dòng có thể thu được một cách nhanh mà không lây nhiễm, và các tế bào gốc đơn dòng mong muốn có thể thu được nhiều trong thời gian ngắn thông qua sự tăng sinh nhanh, theo cách đó được sử dụng để điều chế tác nhân điều trị tế bào gốc.

(11) **63027**

(21) 1-2018-02987

(51)⁷ **F42B 10/00**, F02C 7/00

(22) 11.07.2018

(43) 27.05.2019

(30) 10-2017-0142735 30.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.07.2018

(75) LEE, DONG KYU (KR)

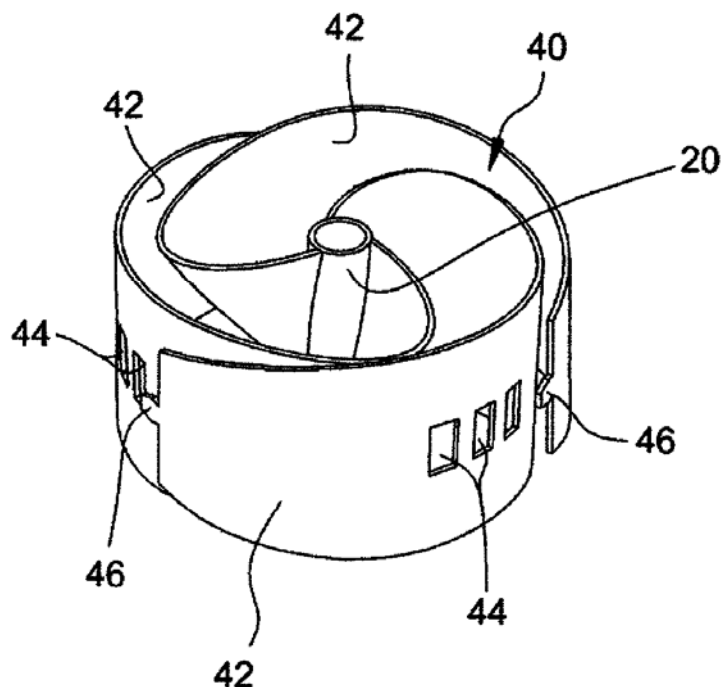
4-5, Siheung-daero 181-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07442, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ TẠO KHÍ PHẢN LỰC DÒNG THẲNG DÙNG CHO ỐNG HÚT/XẢ**

(57) Bộ phát phản lực dùng cho ống hút/xả theo sáng chế bao gồm: trục phản lực trung tâm có chiều dài xác định trước và được đặt ở trong ống hút/xả; và bộ phận tạo khí xoáy có hai, hoặc nhiều hơn, cánh được nối với hông trục phản lực trung tâm, mở rộng ra ngoài với diện tích xác định và có tính đàn hồi để tiếp xúc với phía bên trong của ống hút/xả của động cơ đốt trong và tạo thành hình bao ngoài cho bộ phận tạo khí xoáy tương ứng với hình dạng của phía trong ống hút/xả của động cơ đốt trong. Theo sáng chế, có thể cải thiện hiệu quả hút/xả của động cơ đốt trong bằng cách tạo ra khí xoáy nhờ phản lực để làm tăng tốc độ dòng khí vào ống hút/xả kết nối với động cơ và bộ làm sạch khí dùng trong động cơ đốt trong.

10



- (11) **63028**
- (21) 1-2018-03005 (51)⁷ **C07K 14/16**
- (22) 15.12.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2016/081159 15.12.2016 (87) WO2017/102929 A1 22.06.2017
- (30) 15200138.4 15.12.2015 EP
- 16194124.0 17.10.2016 EP
- (71) JANSSEN VACCINES & PREVENTION B.V. (NL)
Archimedesweg 4, 2333 CN Leiden, Netherlands
- (72) LANGEDIJK, Johannes, Petrus, Maria (NL)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PROTEIN VỎ TỔNG HỢP CỦA HIV, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN VỎ, VECTƠ CHỨA AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO CHỨA VECTƠ, CHẾ PHẨM VÀ VACXIN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến protein vỏ tổng hợp của HIV (human immunodeficiency virus - HIV), axit nucleic mã hóa protein vỏ, vectơ chứa axit nucleic, tế bào chứa vectơ, chế phẩm và vacxin bao gồm chế phẩm này. Vectơ biểu hiện virus mã hóa protein vỏ HIV tổng hợp có thể được sử dụng trong vacxin để mang lại sự miễn dịch bảo vệ được cải thiện chống lại sự nhiễm virus gây suy giảm miễn dịch ở người.

(11) **63029**

(21) 1-2018-03108

(51)⁸ **D06B 11/00**, D06M 13/00

(22) 18.07.2018

(43) 27.05.2019

(30) 15/798,690

31.10.2017

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2018

(71) FAST RETAILING CO., LTD. (JP)

717-1, Sayama, Yamaguchi-shi, Yamaguchi 754-0894 Japan

(72) Masaaki MATSUBARA (JP), Darwin DUMPIT (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) QUY TRÌNH LÀM BẠC MÀU SẢN PHẨM DỆT, PHƯƠNG PHÁP KHỬ MÀU HÀNG DỆT BÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM DỆT MAY ĐƯỢC XỬ LÝ LÀM BẠC MÀU

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình làm bạc màu sản phẩm dệt. Quy trình này bao gồm bước đảo trộn sản phẩm dệt có bề mặt ẩm cùng với một hoặc nhiều vật liệu mài mòn có xơ nhân tạo để bề mặt ẩm được bào mòn bởi một hoặc nhiều vật liệu mài mòn có xơ nhân tạo. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp khử màu hàng dệt bông và phương pháp sản xuất sản phẩm dệt may được xử lý làm bạc màu.

(11) **63030**

(21) 1-2018-03251

(51)⁸ **H04W 72/04**

(22) 31.12.2015

(43) 27.05.2019

(86) PCT/CN2015/100316 31.12.2015

(87) WO2017/113395 06.07.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.07.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

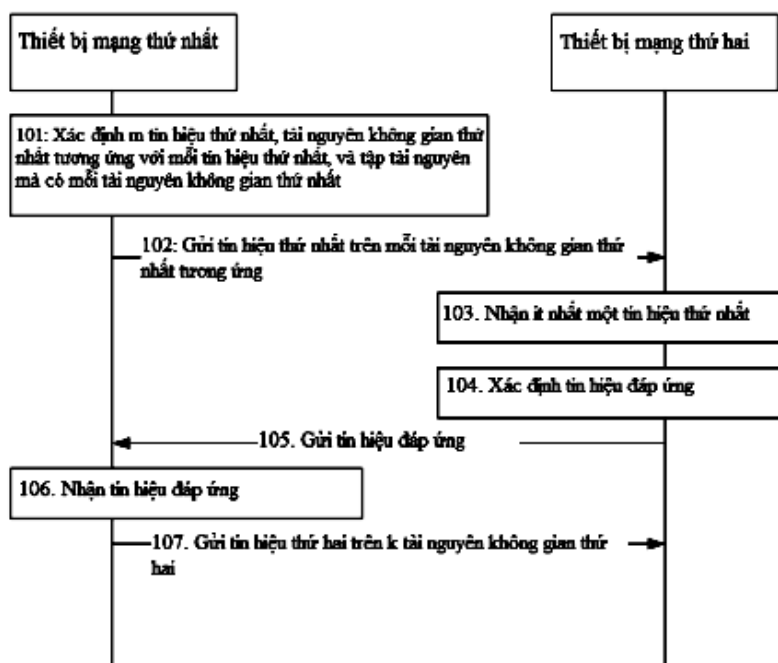
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HE, Chuanfeng (CN), QU, Bingyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông và đề xuất phương pháp và hệ thống truyền thông không dây, và thiết bị, để giải quyết vấn đề các chi phí bổ sung hệ thống lớn theo giải pháp kỹ thuật đã biết mà trong đó mỗi chùm được sử dụng để gửi tín hiệu không dây để phục vụ thiết bị người dùng trong trường hợp phủ sóng chùm hẹp. Giải pháp như sau: thiết bị mạng thứ nhất xác định m tín hiệu thứ nhất, tài nguyên không gian thứ nhất tương ứng với mỗi tín hiệu thứ nhất, và tập tài nguyên mà có mỗi tài nguyên không gian thứ nhất, và gửi tín hiệu thứ nhất trên mỗi tài nguyên không gian thứ nhất tương ứng; thiết bị mạng thứ hai xác định tín hiệu đáp ứng theo ít nhất một tín hiệu thứ nhất nhận được, tài nguyên không gian thứ nhất tương ứng với tín hiệu thứ nhất, và tập tài nguyên mà có mỗi tài nguyên không gian thứ nhất, và gửi tín hiệu đáp ứng đến thiết bị mạng thứ nhất; và thiết bị mạng thứ nhất gửi tín hiệu thứ hai đến thiết bị mạng thứ hai trên k tài nguyên không gian thứ hai theo tín hiệu đáp ứng nhận được. Các phương án thực hiện sáng chế được sử dụng để truyền thông không dây.



(11) **63031**

(21) 1-2018-03302

(51)⁷ **F23N 5/00, 5/02, 5/18**

(22) 27.07.2018

(43) 27.05.2019

(30) 201711167886.9

21.11.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.07.2018

(75) WU, HSIEN-CHIA (CN)

29B, Middle-south of Zhongyin Garden, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China 518038

(74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH ĐỐT HIỆU SUẤT CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển quá trình đốt hiệu suất cao và phương pháp điều khiển nó. Hệ thống điều khiển quá trình đốt hiệu suất cao bao gồm bộ phận khí hóa, vùng trộn lại khí được nối với bộ phận khí hóa, bộ phận đốt được nối với vùng trộn lại khí; bộ phận phát hiện khí thứ nhất được bố trí trong bộ phận khí hóa; bộ phận phát hiện khí thứ hai được bố trí trong vùng trộn lại khí; và bộ phận cấp không khí được nối với vùng trộn lại khí. Bộ phận phát hiện khí thứ nhất và bộ phận phát hiện khí thứ hai phát hiện nồng độ của khí cụ thể của nhiên liệu khí thứ nhất hoặc nhiên liệu khí thứ hai tương ứng. Và không khí được cấp vào nhiên liệu lỏng hoặc nhiên liệu khí thứ nhất theo nồng độ khí, vì vậy tốc độ khí hóa được thay đổi, và nhiệt trị được thay đổi theo để thu được nhiệt trị tối ưu và hiệu suất đốt tối ưu.

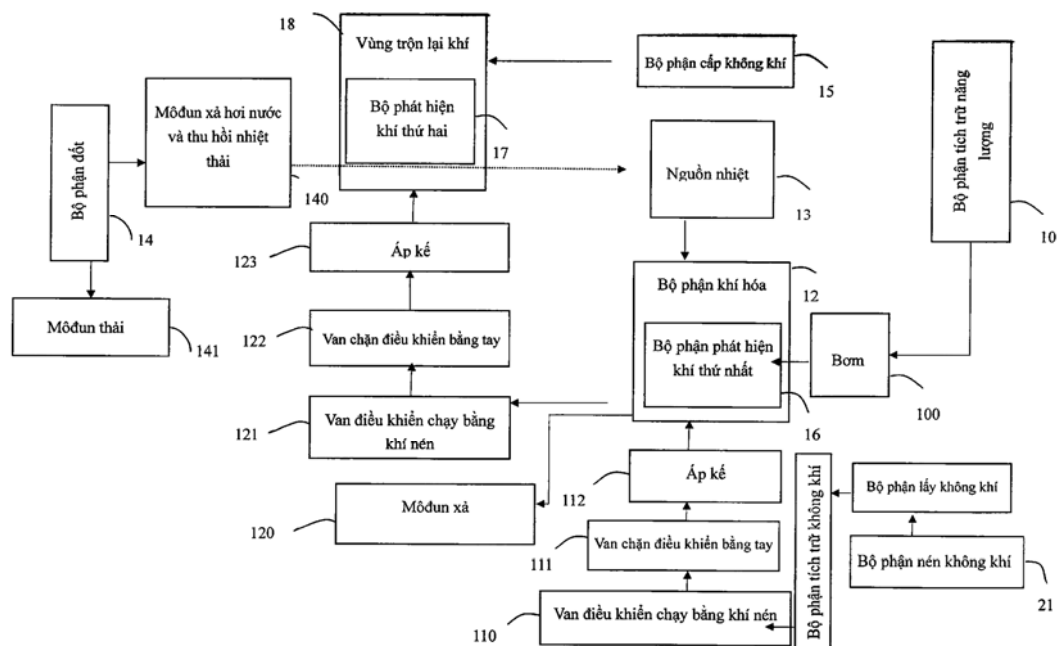


FIG. 1

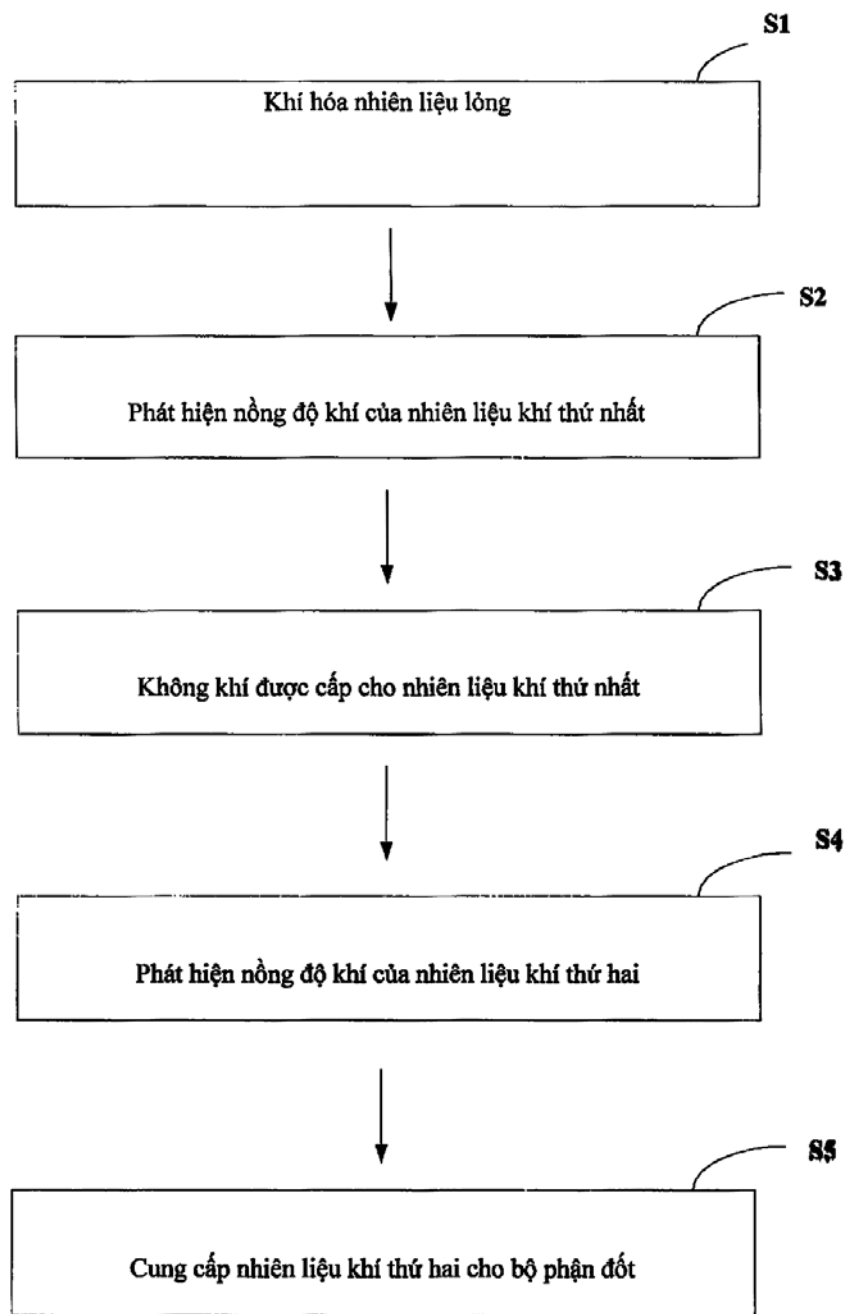
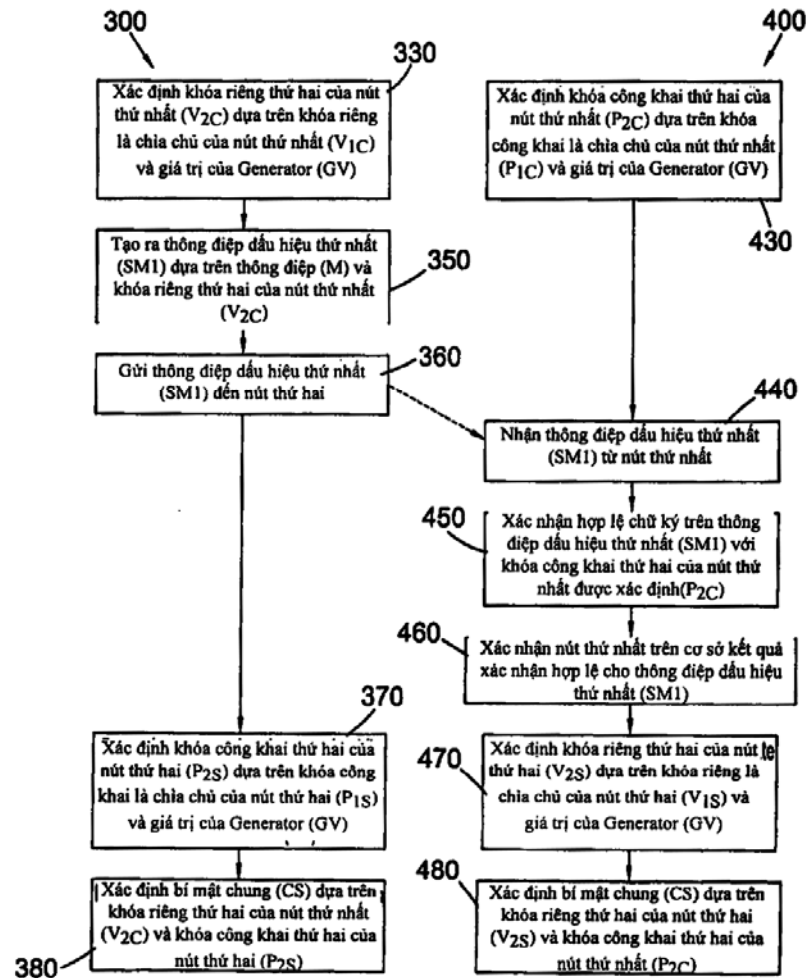
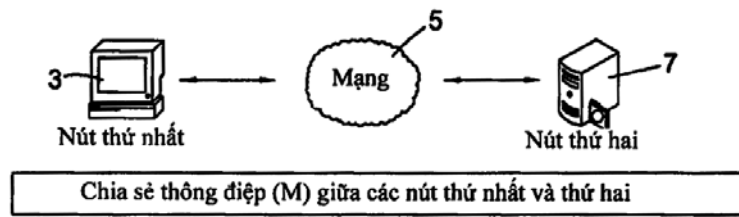


FIG.2

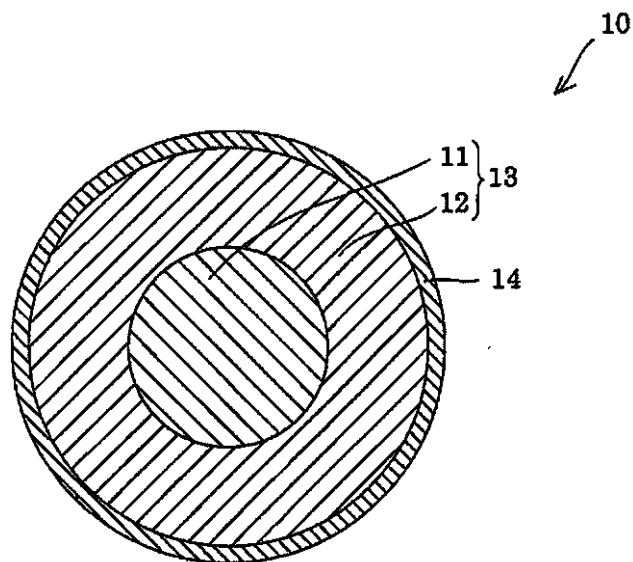
- (11) **63032**
- | | |
|--|-------------------------------------|
| (21) 1-2018-03346 | (51) ⁷ G06Q 20/38 |
| (22) 14.02.2017 | (43) 27.05.2019 |
| (86) PCT/IB2017/050829 14.02.2017 | (87) WO2017/145010 A1 31.08.2017 |
| (30) 1603117.1 23.02.2016 | GB |
| 1605026.2 24.03.2016 | GB |
| 1619301.3 15.11.2017 | GB |
- (71) NCHAIN HOLDINGS LIMITED (AG)
Fitzgerald House, 44 Church Street, St. John's, (AG)
- (72) WRIGHT, Craig Steven (GB), SAVANAH, Stephane (GB)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO MÁY TÍNH ĐỂ KIỂM SOÁT VIỆC TRUY CẬP ĐẾN TÀI NGUYÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến giải pháp ứng dụng cho máy tính để kiểm soát việc truy cập đến tài nguyên liên quan đến máy tính như là, ví dụ, ví điện tử. Trong một hoặc nhiều phương án, ví có thể được ứng dụng sử dụng chuỗi chặn như là chuỗi chặn Bitcoin nhưng sáng chế không chỉ giới hạn ở cách này. Việc sử dụng sáng chế trong quá trình cài đặt của ví ban đầu có thể tạo khả năng cho các thao tác sau đó như là các giao dịch với ví cần được xử lý theo cách an toàn trên kênh không an toàn như là internet. Phương pháp theo phương án của sáng chế có thể bao gồm các bước là chia tách yếu tố kiểm tra (như là khóa riêng trong cặp mã hóa bất đối) thành nhiều chia sẻ; xác định bí mật chung ở hai hoặc nhiều nút trong mạng; và sử dụng bí mật chung để truyền ít nhất một chia sẻ của yếu tố kiểm tra giữa hai hoặc nhiều nút. Các chia sẻ có thể được chia tách sao cho không có chia sẻ như chính nó là đủ để đi đến yếu tố kiểm tra. Điều này có nghĩa là không có một bên lưu trữ toàn bộ khóa riêng, đề xuất để tăng cường tính an toàn của khóa. Hai hoặc nhiều chia sẻ là cần thiết để khôi phục lại khóa. Các chia sẻ được lưu trữ ở các vị trí riêng rẽ một trong số đó là vị trí sao chép dự phòng độc lập hoặc vị trí lưu trữ an toàn. Nếu một trong các chia sẻ khác trở thành không khả thi, chia sẻ có thể được gọi ra từ sao chép dự phòng để đảm bảo rằng khóa (và do đó tài nguyên được kiểm soát) vẫn là truy cập được. Để đảm bảo việc truyền an toàn của (các) chia sẻ, bí mật chung được tạo ra ở hai nút khác nhau độc lập với nhau và khi đó được sử dụng để tạo ra khóa mã hóa. Khóa mã hóa có thể được sử dụng để mã hóa ít nhất một chia sẻ của yếu tố kiểm tra, hoặc thông điệp bao gồm nó, để đảm bảo rằng (các) chia sẻ được truyền một cách an toàn.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|----|-------------------|--|
| (11) | 63033 | | | (51) ⁷ | G03G 15/02 , 15/00, 15/08, 15/16,
F16C 13/00 |
| (21) | 1-2018-03375 | | | (43) | 27.05.2019 |
| (22) | 01.08.2017 | | | (87) | WO2018/025870 08.02.2018 |
| (86) | PCT/JP2017/027917 | 01.08.2017 | | | |
| (30) | 2016-154012 | 04.08.2016 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.08.2018

- (71) 1. NOK CORPORATION (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8585 JAPAN
2. SYNZTEC CO., LTD. (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan
3. NOK KLUEBER CO., LTD. (JP)
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan
- (72) Kousuke OURA (JP), Hiroshi OGURA (JP), Masaki TAHARA (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) CON LĂN DẪN ĐIỆN
- (57) Sáng chế đề cập đến con lăn dẫn điện có lõi (11), ít nhất một lớp đàn hồi (12) mà chủ yếu được tạo thành từ thân cao su dẫn điện và được cung cấp trên lõi (11), và lớp phủ (14) được cung cấp trên lớp đàn hồi (12), khác biệt ở chỗ độ bất thường trung bình (Sm) theo hướng chu vi của lớp đàn hồi (12) được định nghĩa là Sm1 chu vi, và độ không đều trung bình (Sm) theo hướng chu vi của lớp phủ (14) được định nghĩa là Sm2 chu vi, trong đó Sm1 chu vi và Sm2 chu vi thỏa mãn các mối quan hệ: Sm1 chu vi \leq 135 μ m, và Sm1 chu vi < Sm2 chu vi.



(11) **63034**

(21) 1-2018-03425

(51)⁷ **F16H 3/46, 3/70**

(22) 06.08.2018

(43) 27.05.2019

(30) 106137591

31.10.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.08.2018

(71) MOTIVE POWER INDUSTRY CO., LTD. (TW)

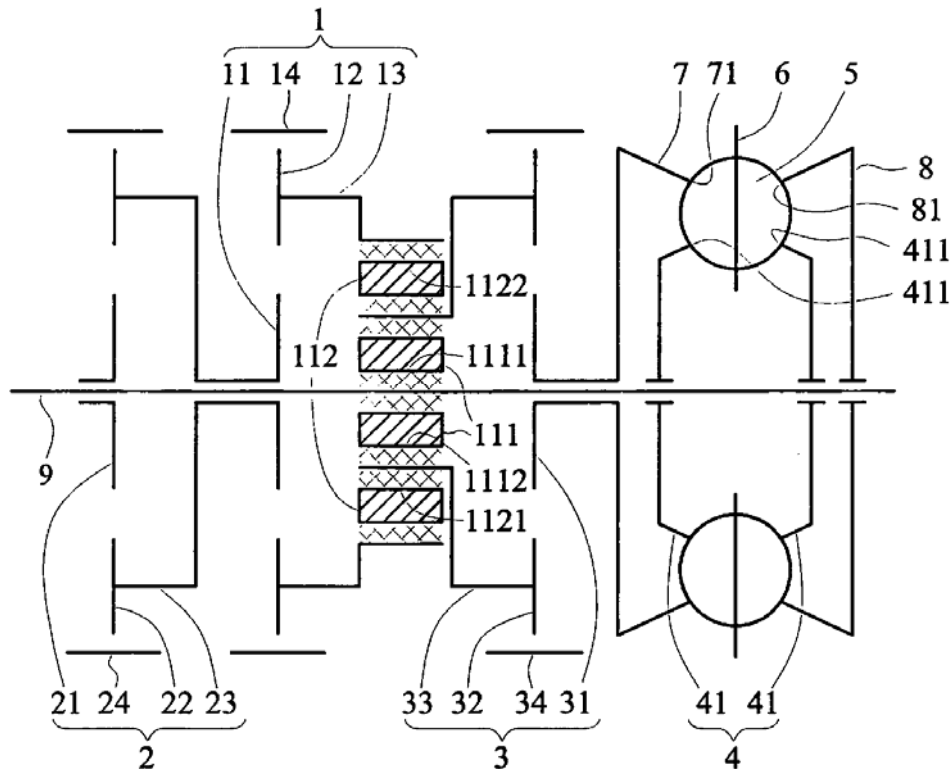
NO.66, Shanjiao Rd., Fu-Sing Village, Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan

(72) CHENG, HSIN-LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG VÔ CẤP CÓ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

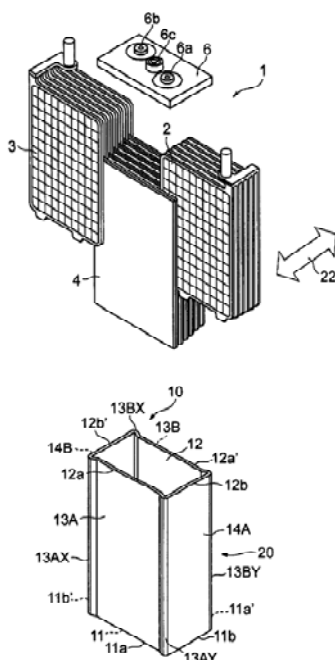
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động vô cấp có khả năng hoạt động liên tục có chi tiết đỡ quay; các quả cầu truyền động được bố trí trên chi tiết đỡ quay; các cần dẫn động được nối theo cách quay được với các quả cầu truyền động; chi tiết quay kẹp công suất đầu vào; chi tiết quay kẹp công suất đầu ra, trong đó các quả cầu truyền động được bố trí giữa chi tiết quay kẹp công suất đầu vào, chi tiết quay kẹp công suất đầu ra và chi tiết đỡ quay; cụm bánh răng hành tinh tăng tốc; cụm bánh răng hành tinh giảm tốc thứ nhất; trục truyền động; chi tiết quay truyền động một chiều thứ nhất được nối giữa trục truyền động và chi tiết mang của cụm bánh răng hành tinh; chi tiết quay truyền động một chiều thứ hai được nối giữa chi tiết mang của cụm bánh răng hành tinh và chi tiết mang thứ nhất của cụm bánh răng hành tinh giảm tốc thứ nhất. Vì vậy, cơ cấu truyền động vô cấp có khả năng hoạt động liên tục truyền công suất tức thời và đều đặn.



- (11) **63035**
 (21) 1-2018-03514 (51)⁷ **H01M 2/02**, 2/10, 10/613, 10/6551, 10/6557
 (22) 09.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/028944 09.08.2017 (87) WO2018/030471 15.02.2018
 (30) PCT/JP2016/073592 10.08.2016 JP
 (71) HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
 9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606 Japan
 (72) Shinya MIZUSUGI (JP), Shinichi SANO (JP), Tasuku ASAI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VỎ DÙNG CHO CỤM ẮC QUY ĐƯỢC LẮP RÁP, ẮC QUY LƯU TRỮ CHÌ, ẮC QUY ĐƯỢC LẮP RÁP, HỆ THỐNG ẮC QUY LƯU TRỮ, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CÁC ĐẶC TÍNH TẢN NHIỆT CỦA VỎ DÙNG CHO CỤM ẮC QUY ĐƯỢC LẮP RÁP, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ CHỐNG BIẾN DẠNG CỦA VỎ DÙNG CHO CỤM ẮC QUY ĐƯỢC LẮP RÁP

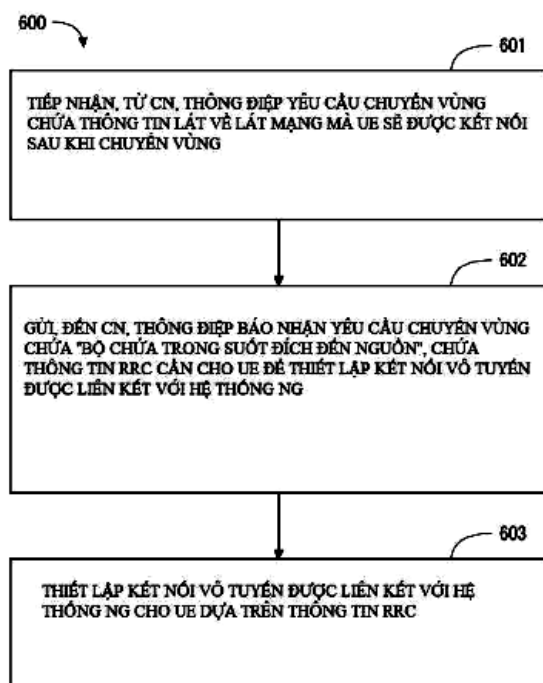
(57) Sáng chế đề cập đến vỏ dùng cho cụm ắc quy được lắp ráp, được sử dụng dưới dạng vỏ dùng cho ít nhất một ắc quy lưu trữ chì độc lập tạo nên ắc quy được lắp ráp, khi tạo ra ắc quy được lắp ráp được trang bị với nhiều ắc quy lưu trữ chì. Vỏ bao gồm nhiều tấm điện cực mà được chứa trong trạng thái được dát, và phần được khoét lõm không tiếp xúc mà được bố trí trong các vách ngoài được tạo hướng hướng vào nhau theo phương dát của các tấm điện cực và tạo ra khoang giữa vách ngoài được tạo hướng và vách ngoài của vỏ dùng cho ắc quy lưu trữ liền kề khác. Phần được khoét lõm không tiếp xúc có hình dạng lõm mà được khoét lõm vào phía trong từ các phần đầu ngoại vi bên ngoài của vách ngoài được tạo hướng.



- (11) **63036**
- (21) 1-2018-03719 (51)⁸ **H04W 36/26**, 16/02, 36/14
- (22) 15.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/018224 15.05.2017 (87) WO2018/029930 15.02.2018
- (30) 2016-158280 10.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.08.2018

- (71) NEC CORPORATION (JP)
7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan
- (72) FUTAKI Hisashi (JP), HAYASHI Sadafuku (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **NÚT MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN, TRẠM ĐẦU CUỐI VÔ TUYẾN, NÚT MẠNG LỖI, VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRONG ĐÓ**
- (57) Sáng chế đề xuất nút mạng truy nhập vô tuyến, trạm đầu cuối vô tuyến, nút mạng lỗi, và phương pháp triển khai. Trong quá trình chuyển vùng của trạm đầu cuối vô tuyến (1) từ mạng thứ nhất sang mạng thứ hai, nút RAN (radio access network - nút truy nhập vô tuyến) đích (3) là vận hành để: tiếp nhận, từ mạng lõi (5), thông tin lát về lát mạng được bao gồm trong mạng thứ hai và trạm đầu cuối vô tuyến (1) sẽ được kết nối với nó; tạo, khi nhận thông tin lát, thông tin RRC (radio resource configuration - cấu hình tài nguyên vô tuyến) sẽ được sử dụng bởi trạm đầu cuối vô tuyến (1) sau khi chuyển vùng trong mạng thứ hai; và truyền thông tin RRC này qua mạng thứ nhất đến trạm đầu cuối vô tuyến (1). Có thể góp phần vào việc tạo cấu hình thích hợp lớp AS (access stratum - tầng truy nhập) hoặc lớp NAS (non access stratum - tầng không truy nhập) của RAT (radio access technology - công nghệ truy nhập vô tuyến) đích trong quá trình chuyển vùng liên RAT.



- (11) **63037**
- (21) 1-2018-03765 (51)⁸ **C12N 15/86**
- (22) 30.01.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/015622 30.01.2017 (87) WO2017/132666 03.08.2017
- (30) 62/288,540 29.01.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.08.2018
- (71) 1. MERIAL, INC. (US)
3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America
2. GENVEC LLC (US)
1209 Orange Street Corporation Trust Center, Wilmington 19801, United States of America.
3. THE GOVERNMENT OF THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF HOMELAND SECURITY (US)
Plum Island Animal Disease Center, PO Box 848, Greenport, NY 11944, United States of America
- (72) WIDENER, Justin (US), WOODYWARD, Leszlie (US), SIGER, Leonardo (US), ETTYREDDY, Damodar (US), GALL, Jason (US), MCVEY, Duncan (US), BURRAGE, Tom (US), BROUGH, Douglas (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỐNG VIRUT GÂY BỆNH LỞ MỒM LONG MÓNG (FMDV) CHỨA VECTƠ ADENOVIRUT TÁI TỔ HỢP**
- (57) Sáng chế đề cập đến vaccin hoặc chế phẩm sinh miễn dịch chống virut gây bệnh lở mồm long móng (FMDV). Sáng chế còn đề cập đến các vectơ tái tổ hợp mã hóa và biểu hiện các kháng nguyên FMDV, các epitop hoặc các chất kháng nguyên mà có thể được sử dụng để bảo vệ động vật, đặc biệt là loài cừu, bò, dê, hoặc lợn, khỏi FMDV.

(11) **63038**

(21) 1-2018-03782

(51)⁸ **B62M 009/16**

(22) 27.08.2018

(43) 27.05.2019

(30) 106215813

26.10.2017

TW

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

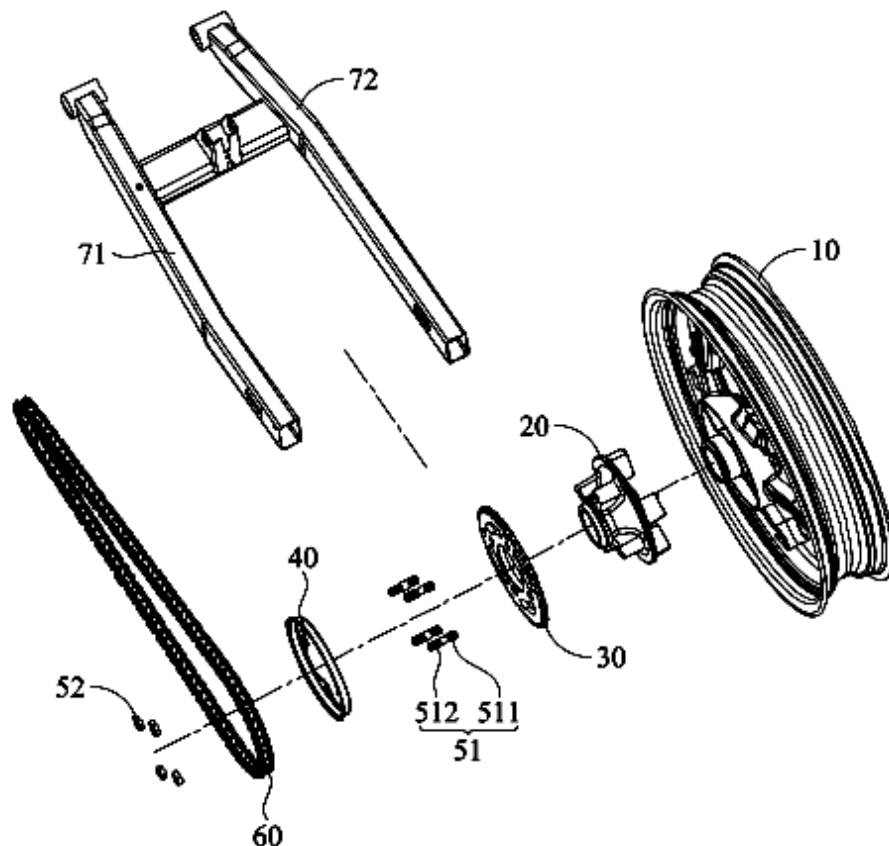
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, TAIWAN

(72) Sung-Kun LIN (TW), Wo-Hsiung YANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG DÙNG CHO XE MÔTÔ

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động (10). Cơ cấu truyền động (1) bao gồm vành bánh xe (10), đế xiết (20), nhông xích (30), ổ đỡ dẫn xích (40), các bulông (51) và các đai ốc (52). Đế xiết (20) được lắp với vành bánh xe (10). Ổ đỡ dẫn xích (40) bao gồm các chốt chặn (41). Các bulông (51) xuyên qua nhông xích (30) và ổ đỡ dẫn xích (40), trong đó mỗi bulông (51) bao gồm đầu thứ nhất (511) và đầu thứ hai (512), đầu thứ nhất (511) được gắn vào đế xiết (20). Các đai ốc (52) lần lượt được gắn vào các đầu thứ hai của các bulông (512), trong đó các chốt chặn (41) tiếp giáp các đai ốc (52) tương ứng để giới hạn hoạt động xoay của các đai ốc (52).



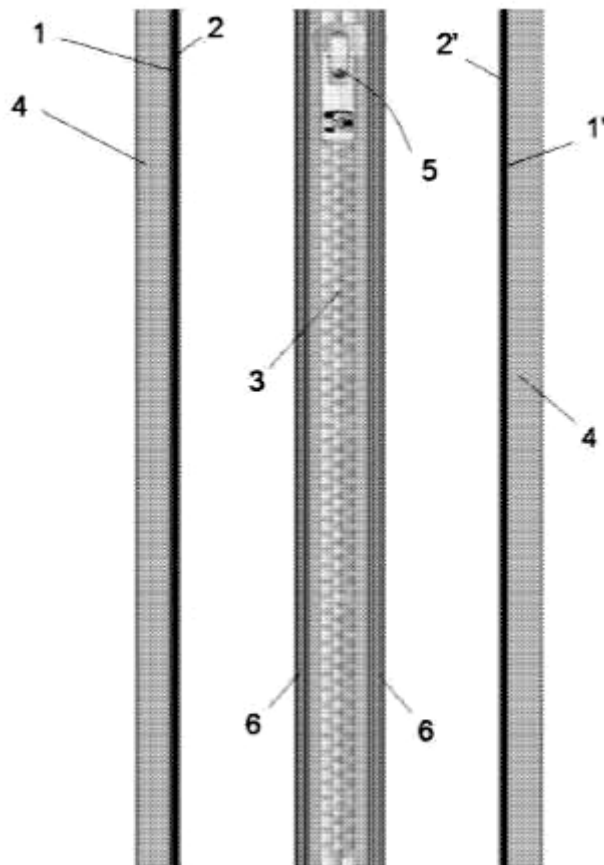
- (11) **63039**
(21) 1-2018-03804 (51)⁸ **A44B 19/00**
(22) 31.07.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/ES2017/070556 31.07.2017 (87) WO2018/037143 01.03.2018
(30) P201631113 22.08.2016 ES

(75) FERNÁNDEZ VERDÚ, CARLOS (ES)
Calle Doctor Guerau No5 - 1aB, 03801 Alcoy, Spain

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) KHÓA KÉO CÓ PHẦN LẮP TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo có phần lắp tự động bao gồm phần được cố định vào quần áo (1, 1', 4) và phần có thể đổi được (2, 2', 3), phần cố định bao gồm các phần tử liên kết thứ nhất (1, 1') được liên kết chặt với đồ may mặc (4) nhờ một trong số các mặt của nó và có thể được liên kết ở mặt đối diện với phần có thể đổi được. Theo sáng chế, phần có thể đổi được bao gồm các phần tử liên kết thứ hai (2, 2') mà được bố trí theo phương dọc, song song với khóa kéo để đóng kín (3) và cố định với khóa kéo để đóng kín (3), các phần tử liên kết thứ nhất (1, 1') và các phần tử liên kết thứ hai (2, 2') cùng tạo ra liên kết dạng bị bao-bao hoặc liên kết kẹp.



- (11) **63040**
 (21) 1-2018-03809 (51)⁷ **G07B 15/00**, 15/06
 (22) 31.03.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/061634 31.03.2016 (87) WO2017/168761 05.10.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.08.2018

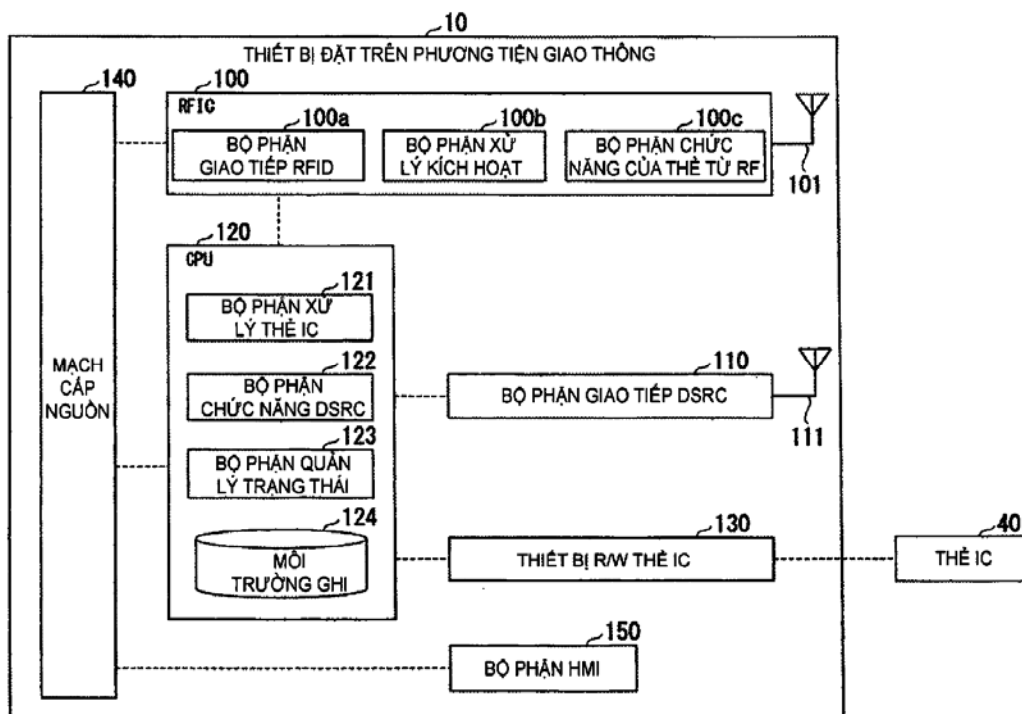
(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES MACHINERY SYSTEMS, LTD. (JP)
 1-1, Wadasaki-cho 1-chome, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 652-8585, Japan

(72) KITAJIMA, Kazuyoshi (JP), HIGUCHI, Tatsuya (JP), TERASAKA, Keiji (JP), OSHIMA, Kyoko (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐẶT TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG, MÁY THU PHÍ CẦU ĐƯỜNG TỰ ĐỘNG, HỆ THỐNG THU PHÍ CẦU ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU PHÍ CẦU ĐƯỜNG

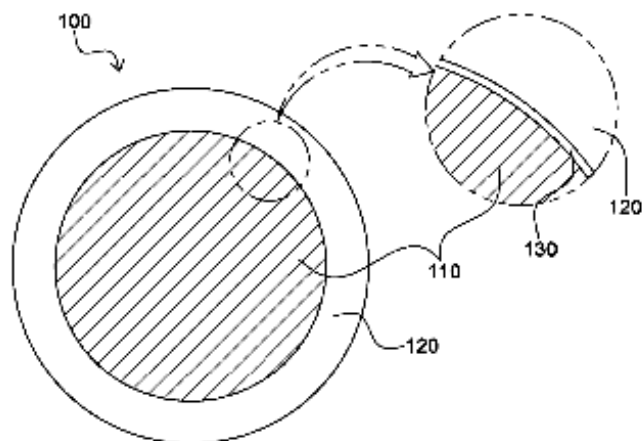
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đặt trên phương tiện giao thông (10) được trang bị: mạch tích hợp tần số vô tuyến (RFIC) (100) để xuất tín hiệu kích hoạt ngay khi thu được sóng vô tuyến để giao tiếp nhận dạng bằng tần số vô tuyến (RFID), và bộ phận chức năng của thẻ từ RF (100c) để đọc thông tin thẻ từ được ghi lại trước; bộ phận xử lý thẻ IC (thẻ mạch tích hợp) (121) được kích hoạt dựa trên tín hiệu kích hoạt khi nguồn được cấp đến đó từ mạch cấp nguồn (140), và để đọc thông tin xử lý thẻ IC từ thẻ IC (40) và ghi thông tin xử lý thẻ IC vào thẻ IC (40); và bộ phận giao tiếp (100a, 110) phát thông tin thẻ từ và/hoặc thông tin thẻ IC đến thiết bị ngoại vi.



- (11) **63041**
- (21) 1-2018-03842 (51)⁸ **H01B 9/02**, 9/00, 7/28, 7/18, 1/02, 3/40, 3/42, 3/30
- (22) 10.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/008663 10.08.2017 (87) WO2018/043946 08.03.2018
- (30) 10-2016-0110074 29.08.2016 KR
- 10-2017-0020046 14.02.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2018

- (71) LS CABLE & SYSTEM LTD. (KR)
(LS Tower, Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Korea (South)
- (72) Jee Yong PARK (KR), Sangyum KIM (KR), Jin Su GIL (KR), Jae Ik LEE (KR), Kang Hyeon SEO (KR), Ji Young KIM (KR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **BỘ PHẬN CHỊU TẢI BÊN TRONG DÙNG CHO ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG VÀ ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG CHỨA BỘ PHẬN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chịu tải bên trong dùng cho đường dây truyền tải điện trên không, và đường dây truyền tải điện trên không chứa bộ phận chịu tải này. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến bộ phận chịu tải bên trong, dùng cho đường dây truyền tải điện trên không, mà có khả năng đạt được các đặc tính võng thấp của đường dây truyền tải điện trên không, có sức chống uốn đủ để ngăn chặn sự tổn hại đối với bộ phận chịu tải bên trong khi đường truyền tải điện trên không được cuộn xung quanh lõi cuộn, trống hoặc puli để sản xuất hoặc lắp đặt đường dây truyền tải điện trên không, và có khả năng ngăn chặn sự ăn mòn của dây dẫn được bố trí xung quanh bộ phận chịu tải bên trong của đường dây truyền tải điện trên không và làm giảm tổng điện trở của đường dây truyền tải điện trên không để nâng cao tốc độ truyền tải điện; và đường dây truyền tải điện trên không chứa phần chịu tải này.



- (11) **63042**
 (21) 1-2018-03932 (51)⁸ **C03C 21/00**, 3/093, 3/097
 (22) 09.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/US2017/046179 09.08.2017 (87) WO2018/031706 15.02.2018
 (30) 62/373,025 10.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2018

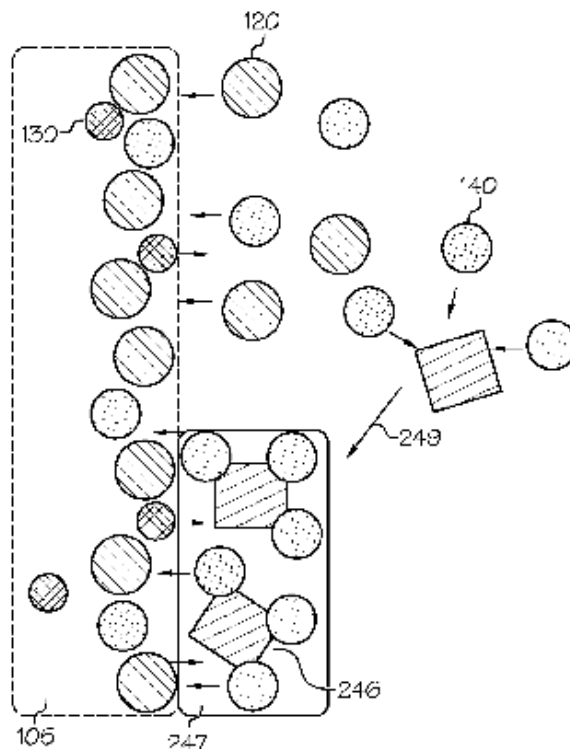
(71) CORNING INCORPORATED (US)
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) AMIN, Jaymin (US), JIN, Yuhui (US), SMITH, Kristy Lynn (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LOẠI BỎ VÙNG KHUYẾT TẬT TRONG CHẤT NỀN ĐƯỢC GIA CƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT NỀN ĐÃ TRAO ĐỔI ION KHÔNG CÓ KHUYẾT TẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để giảm vùng có khuyết tật trong chất nền được gia cường để tạo ra chất nền không có khuyết tật. Các phương pháp bao gồm bước cho chất nền có khuyết tật được gia cường tiếp xúc với bể muối được gia nhiệt chứa ít nhất một muối hóa trị một, và lấy chất nền được gia cường ra khỏi bể. Chất nền được gia cường, trước khi được tiếp xúc với bể muối, là chất nền khuyết tật có ít nhất một vùng có khuyết tật và một hoặc nhiều vùng không có khuyết tật. Ngay khi lấy ra khỏi bể muối, ít nhất một vùng có khuyết tật đó được giảm hoặc hầu như được loại bỏ để tạo ra chất nền không có khuyết tật. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp để sản xuất chất nền đó trao đổi ion không có khuyết tật.

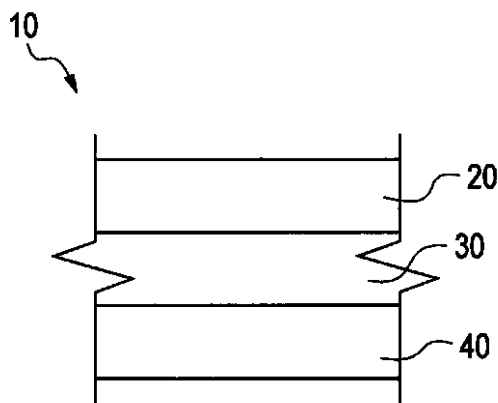


- (11) **63043**
- (21) 1-2018-03960 (51)⁷ **A61K 51/10**, C07K 16/32, A61K 103/40, A61P 35/00
- (22) 20.03.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/056503 20.03.2017 (87) WO2017/162555 28.09.2017
- (30) 16162123.0 24.03.2016 EP
- (71) 1. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
2. BAYER AS (NO)
Drammensveien 288, N-0283 Oslo, Norway
- (72) LINDEN, Lars (DE), CUTHBERTSON, Alan (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHỨC HỢP THORI HƯỚNG MÔ, PHỨC HỢP THORI HƯỚNG MÔ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHỨC HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra phức hợp thori hướng mô, phương pháp này bao gồm:
- a) tạo ra chất tạo chelat octadentat bao gồm bốn gốc hydroxypyridinon (HOPO), được thế ở vị trí N bằng nhóm methyl, và gốc kết hợp tận cùng bằng nhóm axit carboxylic;
- b) kết hợp chất tạo chelat octadentat đã nêu với ít nhất một gốc hướng mô hướng đích HER2; và
- c) cho chất tạo chelat hướng mô đã nêu tiếp xúc với dung dịch nước chứa một ion của ít nhất một chất đồng vị thori phát ra tia alpha.
- Phức hợp thori hướng mô được tạo thành hoặc có thể tạo thành bằng phương pháp này, dược phẩm chứa phức hợp này và kit liên quan cũng được đề xuất.

- (11) **63044**
(21) 1-2018-03961 (51)⁷ **B32B 27/00**, 27/06
(22) 16.02.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/US2017/018242 16.02.2017 (87) WO2017/155676 14.09.2017
(30) 62/304,991 08.03.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.09.2018

- (71) AVERY DENNISON CORPORATION (US)
207 Goode Avenue, Glendale, California 91203, United States of America
(72) BLAND, David (US), CHEN, Wen-Li (US), RAMSAY, Michael (US), WANG, Shanshan (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) MÀNG POLYME, TẤM MỎNG NHẠY ÁP BAO GỒM MÀNG NÀY DÙNG ĐỂ IN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG POLYME NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến màng bề mặt có cấu trúc vi lỗ để cải thiện khả năng in của màng. Sáng chế cũng đề cập đến tấm mỏng và tấm mỏng bám dính nhạy áp bao gồm màng bề mặt có cấu trúc vi lỗ. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp có liên quan.



(11) 63045

(21) 1-2018-03974

(51)⁷ B21D 22/02

(22) 11.09.2018

(43) 27.05.2019

(30) 10-2017-0157637

23.11.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.09.2018

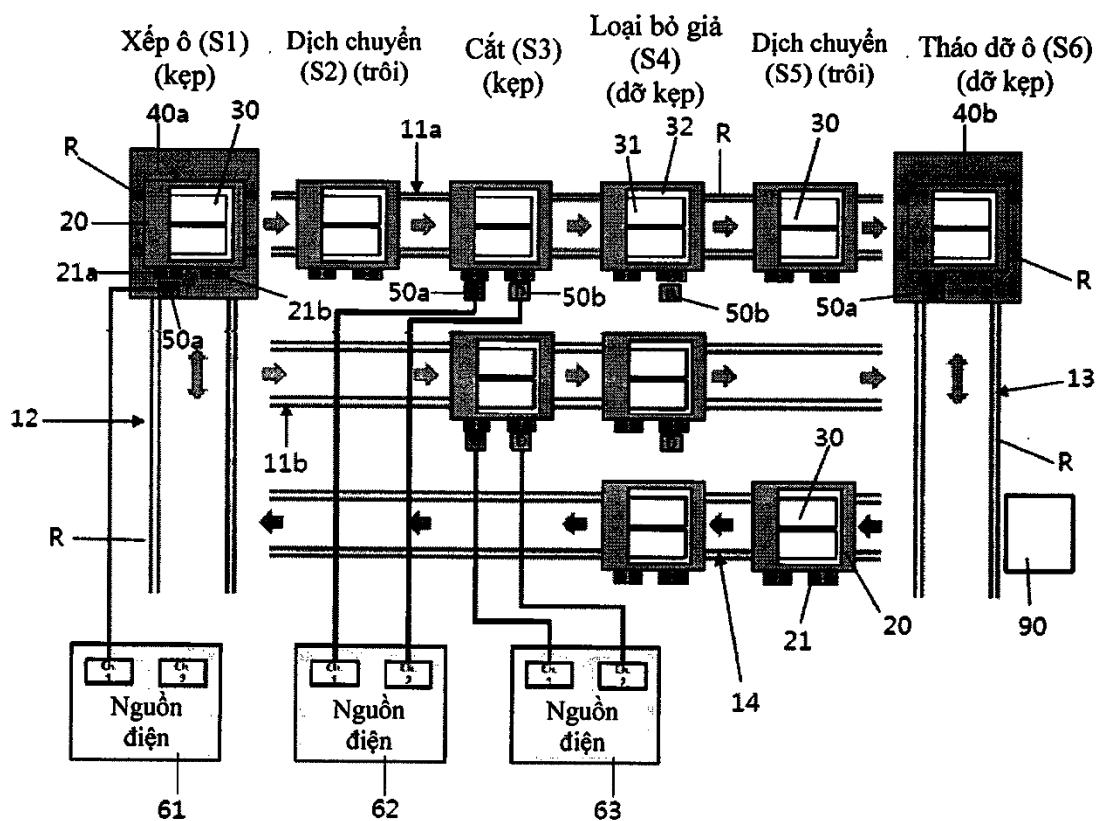
(75) PARK, IN TAE (KR)

102-1606, 54-45, Seonghwan 1-ro, Seonghwan-eup, Seobuk-gu Cheonan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

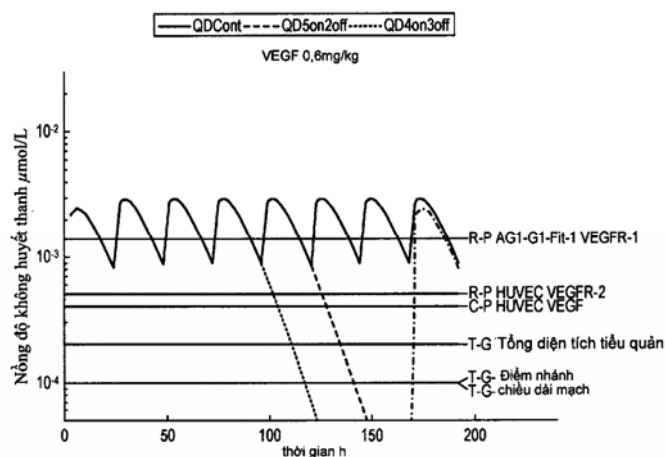
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TẮM NỀN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tấm nền có thể làm giảm sự phát sinh chất bẩn và phù hợp cho tự động hóa theo dây chuyền. Thiết bị xử lý tấm nền bao gồm: giá mang (20) bao gồm mâm cặp tĩnh điện (30); băng chuyền xử lý (11) mà theo đó giá mang (20) được di chuyển; và các điện cực động (50) được bố trí dọc theo dây chuyền xử lý (11) và được lắp ráp để có thể nối với đầu cuối khi giá mang tiếp cận. Mâm cặp tĩnh điện (30) được trôi trong khi dịch chuyển theo băng chuyền xử lý (11) và kẹp tấm nền được đặt trên đó nhờ điện tích còn lại.



- (11) **63046**
- (21) 1-2018-03979 (51)⁷ **G01N 33/574**, A61K 38/00, 48/00, 39/395, A61P 35/00
- (22) 14.02.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/017804 14.02.2017 (87) WO2017/142871 24.08.2017
- (30) 62/295,421 15.02.2016 US
- (71) 1. ASTRAZENECA AB (SE)
SE-151 85 Sodertalje, Sweden
2. THE UNITED STATES OF AMERICA, as represented by THE SECRETARY, DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES (US)
Office of Technology Transfer, National Institutes of Health, 6011 Executive Boulevard, Suite 325, MSC 7660, Bethesda, MD 20892-7660, United States of America
- (72) BARRY, Simon (GB), KENDREW, Jane (GB), HO, Tony (US), WEDGE, Stephen, Robert (GB), IVY, Susan Percy (US), KOHN, Elise (US), LEE, Jung-Min (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CEDIRANIB ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA HIỆU QUẢ CHỐNG SINH MẠCH VÀ/HOẶC GIẢM TÍNH THẤM THÀNH MẠCH Ở ĐỘNG VẬT MÁU NÓNG
- (57) Sáng chế đề cập đến cediranib để sử dụng trong các phương pháp bao gồm việc lặp lại các chu kỳ dùng chế phẩm chứa cediranib theo chế độ dùng liều gián đoạn cố định bao gồm việc dùng lượng có hiệu quả của chế phẩm chứa cediranib vào một hoặc nhiều ngày liên tục của chu kỳ sau đó một hoặc nhiều ngày liên tục nghỉ không dùng chế phẩm. Các phương pháp sử dụng cediranib này có thể được dùng làm liệu pháp đơn hoặc có thể còn bao gồm việc dùng một hoặc nhiều thuốc đi kèm hoặc liệu pháp và có thể được dùng trong liệu pháp kết hợp. Các phương pháp này có thể tạo ra hiệu quả chống sinh mạch và/hoặc giảm tính thấm thành mạch, điều trị ít nhất một tình trạng bệnh liên quan đến sinh mạch, giảm tổng liều của cediranib cần để tạo ra ức chế VEGF hiệu quả, làm giảm các biến cố bất lợi và độc tố do dùng cediranib, duy trì sự bao phủ lên con đường VEGF mặc dù giảm tổng liều của cediranib, và/hoặc làm tăng sự phục hồi của mô khỏe, không bị ung thư trong quá trình điều trị ung thư sử dụng các liệu pháp kết hợp.



(11) **63047**

(21) 1-2018-04034

(51)⁸ **H02J 7/00, 9/00**

(22) 13.09.2018

(43) 27.05.2019

(30) 10-2017-0143702

31.10.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.09.2018

(71) WE ENERGY CO., LTD. (KR)

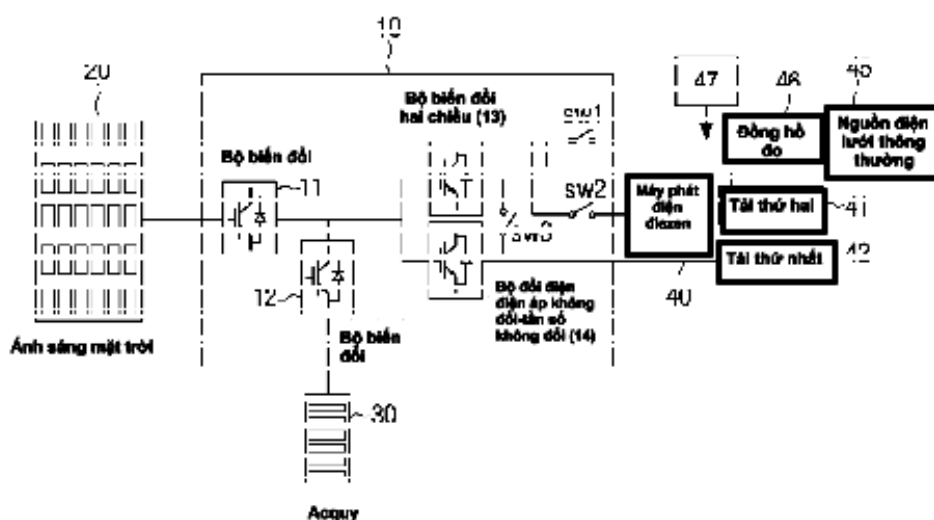
509, Venture Support Bldg, 109, Ban ryong-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea

(72) HAN, Un ki (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤP NGUỒN ĐIỆN KIỂU LAI**

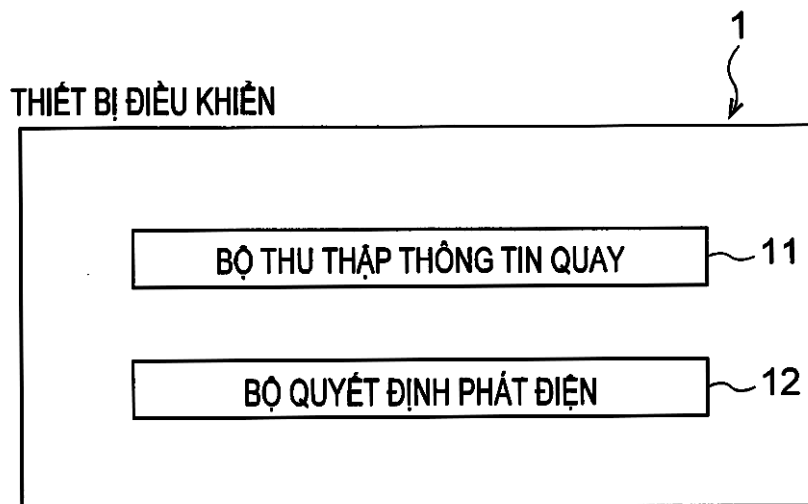
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp để cấp nguồn điện kiểu lai. Hệ thống theo sáng chế có: tải thứ nhất; đồng hồ đo được làm thích ứng để đo lượng điện năng dẫn vào nguồn điện lưới thông thường; tải thứ hai; chuyển mạch thứ nhất SW1 được bật để bù đắp thiếu hụt nguồn điện cấp tới các tải bởi môđun ánh sáng mặt trời và acquy bằng nguồn điện của nguồn điện lưới thông thường, và, khi nguồn điện lưới thông thường ở trạng thái bất thường, chuyển mạch thứ nhất này được tắt để cho phép máy phát điện diesel có thể được kích hoạt; chuyển mạch thứ hai SW2, trong đó khi xác định được rằng chất lượng điện năng của nguồn điện lưới thông thường nằm ngoài phạm vi kiểm soát, chuyển mạch thứ hai này được bật với chuyển mạch thứ ba SW3 để cho phép nguồn điện của máy phát điện diesel có thể được sử dụng và ngăn chặn suy giảm của hiệu quả của bộ đổi điện; và chuyển mạch thứ ba SW3, trong đó khi nguồn điện lưới thông thường hoặc máy phát điện diesel đưa ra điện áp không đổi và tần số không đổi, chuyển mạch thứ ba này được duy trì ở trạng thái Bật để trực tiếp cấp nguồn điện tới tải thứ nhất và tải thứ hai mà không dẫn qua bộ đổi điện, và, khi điện áp và tần số của nguồn điện lưới thông thường hoặc máy phát điện diesel không đạt tới giá trị tiêu chuẩn, chuyển mạch thứ ba này được tắt để cho phép điện áp không đổi và tần số không đổi có thể được tạo ra nhờ bộ đổi điện điện áp không đổi-tần số không đổi, và tiếp đó cấp ổn định nguồn điện tới tải thứ nhất.



- (11) **63048**
 (21) 1-2018-04051 (51)⁷ **B60W 10/08**, B60L 11/14, B60K 6/485, B60W 20/00
 (22) 09.09.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/076714 09.09.2016 (87) WO2018/016086 25.01.2018
 (30) 2016-144378 22.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.09.2018

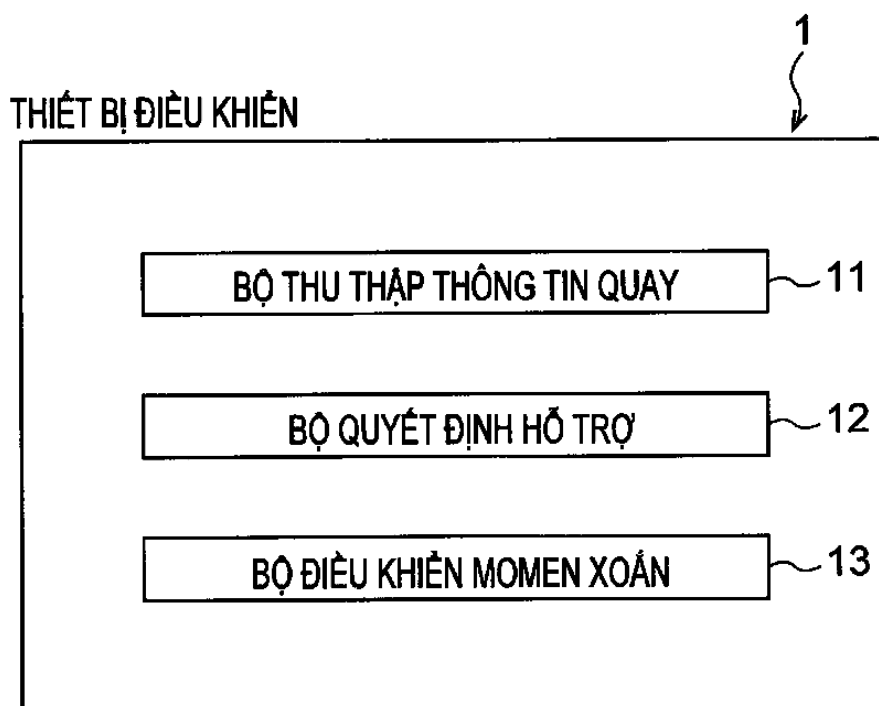
- (71) 1. SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1 - 1, Minami-aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
 (72) MEGURO Takayuki (JP), KIMURA Mitsuhiro (JP), TAKAO Ryuichi (JP), SHOKAKU Isao (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN LẠI
 (57) Thiết bị điều khiển (1) theo phương án là thiết bị điều khiển phương tiện lại (30) bao gồm máy phát mô tơ (3) được kết nối cơ học với động cơ đốt trong (2) và có thể phát điện khi động cơ đốt trong (2) quay và cung cấp mômen xoắn cho động cơ đốt trong (2), thiết bị điều khiển (1) bao gồm bộ thu thập thông tin quay (11) để thu thập thông tin quay của máy phát mô tơ (3) với độ phân giải cao hơn thông tin quay của động cơ đốt trong (2) và bộ quyết định phát điện (12) để đưa ra quyết định liên quan đến phát điện bởi máy phát mô tơ (3) dựa trên thông tin quay của máy phát mô tơ (3).



- (11) **63049**
 (21) 1-2018-04052 (51)⁷ **B60W 10/08**, B60L 11/14, B60K 6/485, B60W 20/00
 (22) 09.09.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/076713 09.09.2016 (87) WO2018/016085 25.01.2018
 2016-144407 22.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.09.2018

- (71) 1. SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
 2. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1 - 1, Minami-aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
 (72) MEGURO Takayuki (JP), KIMURA Mitsuhiro (JP), TAKAO Ryuichi (JP), SHOKAKU Isao (JP)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN LẠI
 (57) Thiết bị điều khiển (1) theo một phương án của sáng chế là thiết bị điều khiển phương tiện lại (30) bao gồm máy phát mô tơ (3) được kết nối cơ học với động cơ đốt trong (2) và có thể phát điện khi động cơ đốt trong (2) quay và cung cấp mômen xoắn cho động cơ đốt trong (2), thiết bị điều khiển (1) bao gồm bộ thu thập thông tin quay (11) để thu thập thông tin quay của máy phát mô tơ (3) với độ phân giải cao hơn thông tin quay của động cơ đốt trong (2) và bộ quyết định hỗ trợ (12) đưa ra quyết định liên quan đến hỗ trợ khởi động bởi máy phát mô tơ (3) dựa trên thông tin quay của máy phát mô tơ (3).



(11) **63050**

(21) 1-2018-04060

(51)⁸ **A43D 3/00**

(22) 14.09.2018

(43) 27.05.2019

(30) 106140668

23.11.2017

TW

(71) **POU CHEN CORPORATION (TW)**

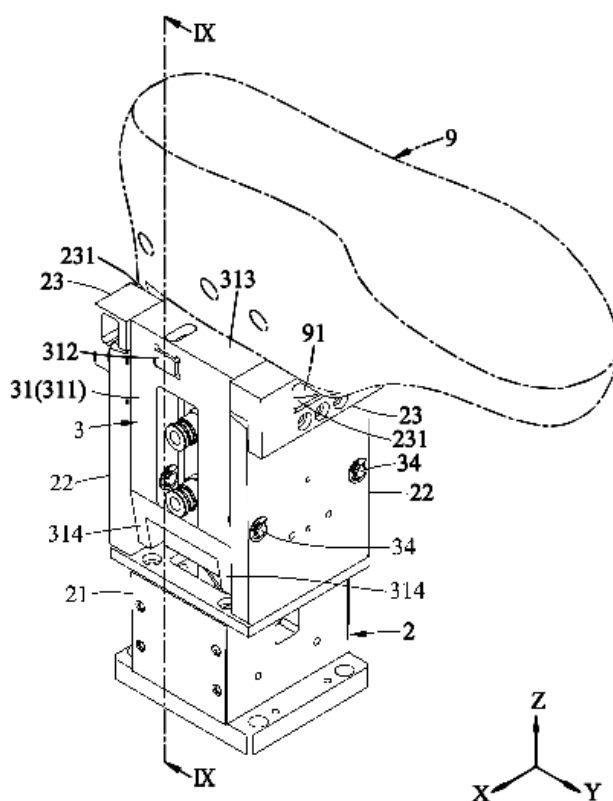
No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Hsian, Chang Hwa Hsien, Taiwan

(72) Chien-Yu HSU (TW), Yu-Fong YANG (TW), Han-Cheng CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU KẸP DỪNG ĐỂ KẸP KHUÔN GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu kẹp bao gồm bộ khung (2), bộ kẹp (3), bộ dẫn động (32) và bộ đẩy (4). Các bộ kẹp (3) bao gồm hai móc kẹp (31). Bộ dẫn động (32) bao gồm bộ trục giữa (322) và cấu kiện kích hoạt (321) có thể thao tác để di chuyển bộ trục giữa (322) sao cho các móc kẹp (31) được chuyển đổi để kẹp phần đã kẹp (91) của khuôn giày (9) hoặc nhả phần đã kẹp (91). Bộ đẩy (4) bao gồm cấu kiện dẫn động (42) và bộ đẩy (41) có thể dẫn động được bằng cấu kiện dẫn động (42) để di chuyển đến vị trí nâng lên để được tiếp xúc với phần đã kẹp (91). Bộ khung (2) bao gồm hai chi tiết định vị (23) mỗi chi tiết định vị có rãnh định vị (231) theo không gian được thông với khoảng nhận (300) được xác định giữa các móc kẹp (31) và nhận một phần của phần đã kẹp (91).



(11) **63051**

(21) 1-2018-04091

(51)⁸ **E06B 9/24, 9/60**

(22) 18.09.2017

(43) 27.05.2019

(86) PCT/US2017/051991 18.09.2017

(87) WO2018/053390 22.03.2018

(30) 105130221

19.09.2016 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.09.2018

(71) TEH YOR CO., LTD. (TW)

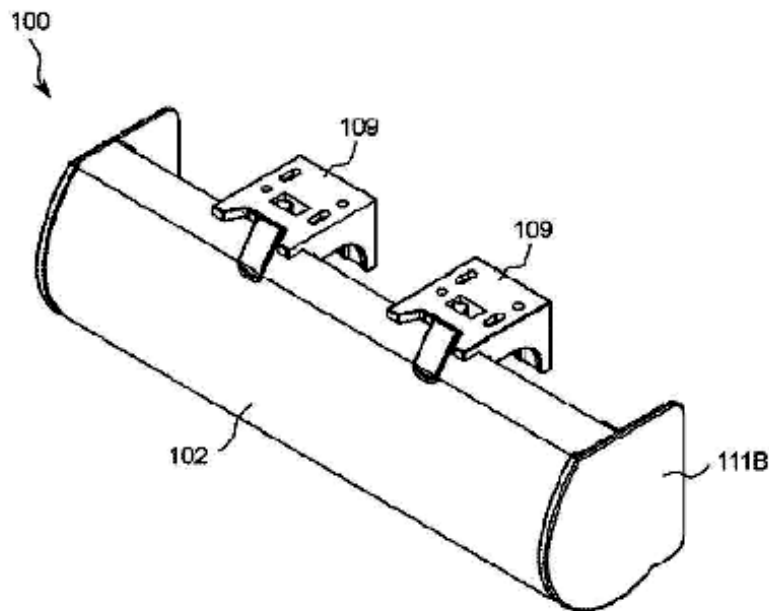
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec. 1 Taipei, 10418, Taiwan

(72) Chin-Tien HUANG (TW), Chien-Lan HUANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **MÀN HÌNH CỬA SỔ VÀ HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG DỪNG CHO MÀN HÌNH CỬA SỔ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống dẫn động dùng cho màn hình cửa sổ bao gồm trục đỡ cố định, trống quay được nối quay được với trục đỡ này, trống quay này có thể quay được để cuộn vào và nhả cuộn kết cấu màn hình, và cơ cấu chặn được bố trí bên trong trống quay này và bao gồm phần được cắt ren được bố trí trên trục đỡ này, bộ phận dùng, bộ phận chặn, và bộ phận bị dẫn được ăn khớp với phần được cắt ren này, bộ phận dùng này và bộ phận chặn này được bố trí tương ứng sát với đầu thứ nhất và đầu thứ hai của phần được cắt ren này, và bộ phận bị dẫn này được ghép nối quay được với trống quay này và trượt được so với trống quay. Trống quay này có thể quay được theo hướng thứ nhất để dẫn động bộ phận bị dẫn này trượt về phía vị trí thứ nhất để ăn khớp với bộ phận chặn này, và theo hướng thứ hai ngược lại để dẫn động bộ phận bị dẫn này trượt về phía vị trí thứ hai để ăn khớp với bộ phận dùng này. Sáng chế còn đề xuất màn hình cửa sổ sử dụng hệ thống dẫn động này.



(11) **63052**

(21) 1-2018-04098

(51)⁷ **G04B 19/34**, 45/00

(22) 17.09.2018

(43) 27.05.2019

(30) 106138334

06.11.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.09.2018

(75) 1. CHIA WEI, HSU (TW)

No.541, Sec. 2, Tailin Rd., Taishan Dist., New Taipei City 243, Taiwan

2. CHIA CHI, HSU (TW)

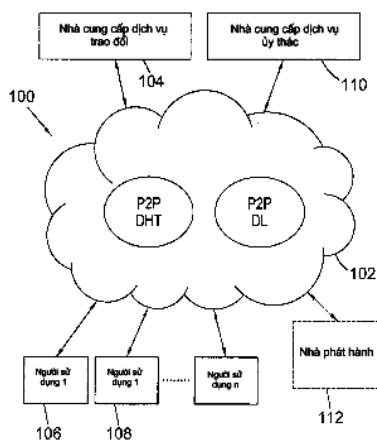
No.541, Sec. 2, Tailin Rd., Taishan Dist., New Taipei City 243, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

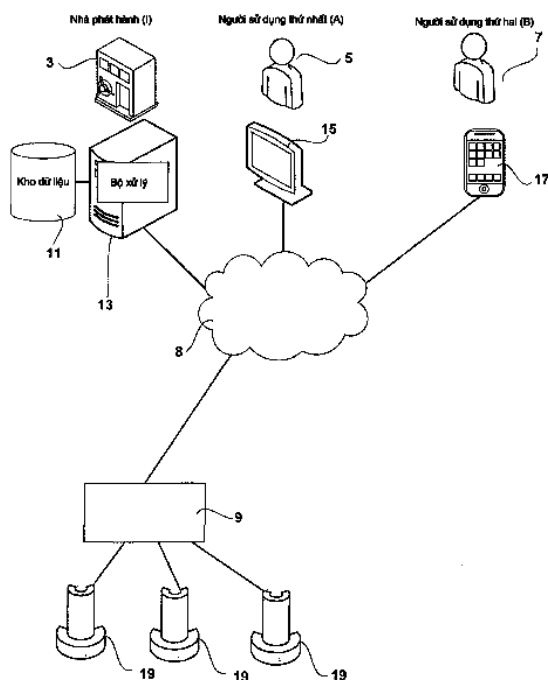
(54) **ĐỒNG HỒ CHIẾU LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến đồng hồ chiếu laze bao gồm một thiết bị truyền động, một hoặc nhiều thiết bị nguồn sáng kim và một hoặc nhiều lưới. Thiết bị truyền động bao gồm một hoặc nhiều trục quay và bộ phận cấp điện để truyền động một hoặc nhiều trục quay để quay tương ứng ở các tốc độ khác nhau. Một hoặc nhiều thiết bị nguồn sáng kim được cấu hình trên một mặt bên của thiết bị truyền động để mỗi thiết bị này cung cấp chùm tia laze. Một hoặc nhiều lưới được cấu hình trên một hoặc nhiều trục quay theo cách một với một để được quay bởi một hoặc nhiều trục quay tương ứng. Lưới có mẫu chỉ báo, và một hoặc nhiều chùm tia laze được chiếu đến mặt phẳng chiếu qua một hoặc nhiều mẫu chỉ báo của một hoặc nhiều lưới để tạo ra một hoặc nhiều chỉ báo laze tương ứng.

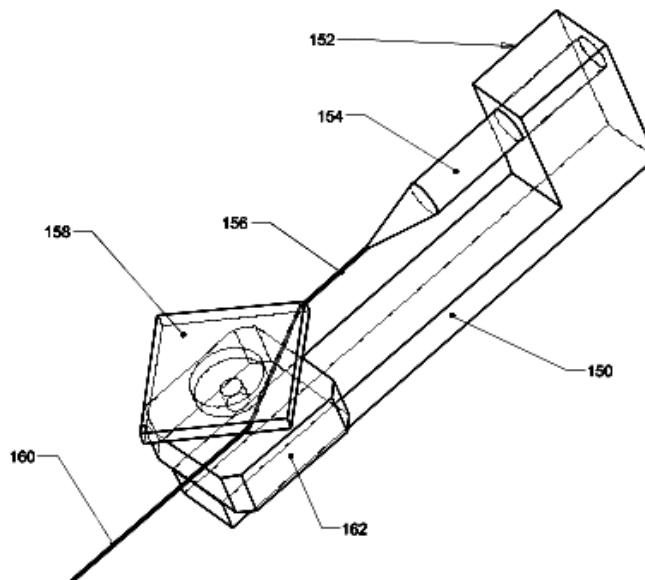
- (11) **63053**
- (21) 1-2018-04171 (51)⁸ **G06Q 20/38**
- (22) 14.02.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2017/050818 14.02.2017 (87) WO2017/145003 31.08.2017
- (30) 1603125.4 23.02.2016 GB
- 1603123.9 23.02.2016 GB
- (71) NCHAIN HOLDINGS LIMITED (AG)
Fitzgerald House, 44 Church Street, St. John's, ANTIGUA AND BARBUDA
- (72) Craig Steven WRIGHT (GB), Stephane SAVANAH (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH THỰC HIỆN VIỆC TRAO ĐỔI CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG, BỘ XỬ LÝ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng máy tính thực hiện việc trao đổi của các đối tượng giữa người sử dụng thứ nhất và người sử dụng thứ hai, bộ xử lý và vật ghi đọc được bằng máy tính để thực hiện phương pháp này mà được kết hợp với các công nghệ chuỗi khối và các công nghệ thẻ khóa hóa. Phương pháp được thực hiện bằng máy tính thực hiện việc trao đổi của các đối tượng bao gồm các bước: tiếp nhận, từ người sử dụng thứ nhất trên mạng truyền thông, lời mời thứ nhất để thực hiện sự trao đổi, lời mời thứ nhất bao gồm tập hợp thứ nhất của siêu dữ liệu liên quan đến lời mời, trong đó tập hợp thứ nhất của siêu dữ liệu bao gồm dấu hiệu của các đối tượng được trao đổi và tập hợp thứ nhất của các điều kiện cho sự trao đổi; tạo ra kịch bản thứ nhất, kịch bản thứ nhất bao gồm: tập hợp thứ nhất của siêu dữ liệu, khóa công khai của người sử dụng thứ nhất (P1A) liên quan đến người sử dụng thứ nhất, trong đó khóa công khai của người sử dụng thứ nhất (P1A) là cặp mật mã với khóa riêng của người sử dụng thứ nhất (V1A), và khóa công khai của bên thứ ba thứ nhất (P1T) liên quan đến bên thứ ba thứ nhất, trong đó khóa công khai của bên thứ ba thứ nhất (P1T) là cặp mật mã với khóa riêng của bên thứ ba thứ nhất (V1T); băm kịch bản thứ nhất để tạo ra hàm băm của kịch bản thứ nhất; công bố kịch bản thứ nhất và hàm băm của kịch bản thứ nhất trên bảng băm đã được phân phối (DHT) được phân phối qua mạng thứ nhất; và quảng bá, trên mạng thứ hai, giao dịch mời thứ nhất để đưa vào sổ cái ngang hàng (P2P) đã được phân phối, giao dịch mời thứ nhất bao gồm dấu hiệu của số lượng tiền tệ mật mã thứ nhất được truyền và hàm băm của kịch bản thứ nhất.



- (11) **63054**
- (21) 1-2018-04172 (51)⁸ **G06Q 20/38**
- (22) 14.02.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2017/050819 14.02.2017 (87) WO2017/145004 31.08.2017
- (30) 1603125.4 23.02.2016 GB
- 1604225.1 11.03.2016 GB
- (71) NCHAIN HOLDINGS LIMITED (AG)
Fitzgerald House, 44 Church Street, St. John's, ANTIGUA AND BARBUDA
- (72) Craig Steven WRIGHT (GB), Stephane SAVANAH (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TẠO RA CÁC THẺ BÀI, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ ĐỔI CÁC THẺ BÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ CHUYỂN CÁC THẺ BÀI
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo ra, đổi và chuyển các thẻ bài liên quan đến các thẻ bài trên sổ cái phân phối ngang hàng. Phương pháp bao gồm việc chứa siêu dữ liệu liên quan đến thẻ bài trong kịch bản thực hiện, trong đó kịch bản thực hiện liên quan đến giao dịch của tiền tệ mật mã trên sổ cái phân phối ngang hàng. Một khía cạnh của sáng chế đề xuất phương pháp phát hành và/hoặc chuyển thẻ bài, bao gồm bước tạo ra giao dịch bằng chuỗi khối (Tx) có đầu ra (TxO) liên quan đến số lượng tiền tệ mật mã như Bitcoin, và hàm băm của kịch bản thực hiện. Kịch bản thực hiện bao gồm siêu dữ liệu lần lượt bao gồm thẻ bài. Thẻ bài biểu thị, hoặc tham chiếu đến, đối tượng thẻ khóa hóa. Kịch bản thực hiện còn bao gồm ít nhất một (tốt hơn là hai hoặc nhiều) khóa mật mã chung. Siêu dữ liệu được cung cấp trong kịch bản thực hiện ở vị trí được chỉ định trong giao thức của chuỗi khối cơ sở là vị trí dành cho khóa mật mã.



- (11) **63055**
- (21) 1-2018-04186 (51)¹⁸ **B29C 41/02**, 35/04, 35/08, B33Y
10/00, 70/00
- (22) 24.02.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/019371 24.02.2017 (87) WO2017/147434 31.08.2017
- (30) 62/300,105 26.02.2016 US
- 62/342,290 27.05.2016 US
- (71) TRIO LABS, INC. (US)
2 Davis Drive Suite 132 Research Triangle Park, NC 27709 (US)
- (72) STEEGE, Adam, T.C. (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT COMPOZIT DẠNG BỘT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ BẰNG CÁCH TẠO KHỐI RẮN DẠNG TỰ DO**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp sản xuất compozit dạng bột và phương pháp chế tạo vật thể bằng cách chế tạo khối rắn dạng tự do. Máy chế tạo compozit dạng bột bao gồm nền để nhận các lớp vật liệu tạo cấu trúc để tạo ra mô hình hóa dạng khối rắn 3 chiều của mô hình kỹ thuật số, thành phần để làm bồi đắp các lớp vật liệu tạo cấu trúc, và thành phần tạo ảnh để kết dính các phần tương ứng của vật liệu tạo cấu trúc vào các mặt cắt ngang mô hình hóa các phân dữ liệu có trong mô hình kỹ thuật số. Thành phần hình ảnh thứ nhất có thể là nguồn ánh sáng phẳng có thể lập trình được hoặc bộ phận quét màn hình khúc xạ chuyên dụng, hoặc hệ thống tạo ảnh khác. Nền máy bao gồm hệ thống pha trộn để cấp nhựa bất sáng cho thành phần được tạo cấu trúc. Vật thể có thể là thành phần compozit dạng bột, mà sử dụng loại vật liệu bất kỳ trong số nhiều loại vật liệu dạng bột đa dạng hoặc thành phần chất dẻo.



- (11) **63056**
(21) 1-2018-04349 (51)⁸ **H01L 25/07**, 23/36, 25/18, H05K 7/20
(22) 05.09.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/JP2016/076000 05.09.2016 (87) WO2018/042659 08.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2018

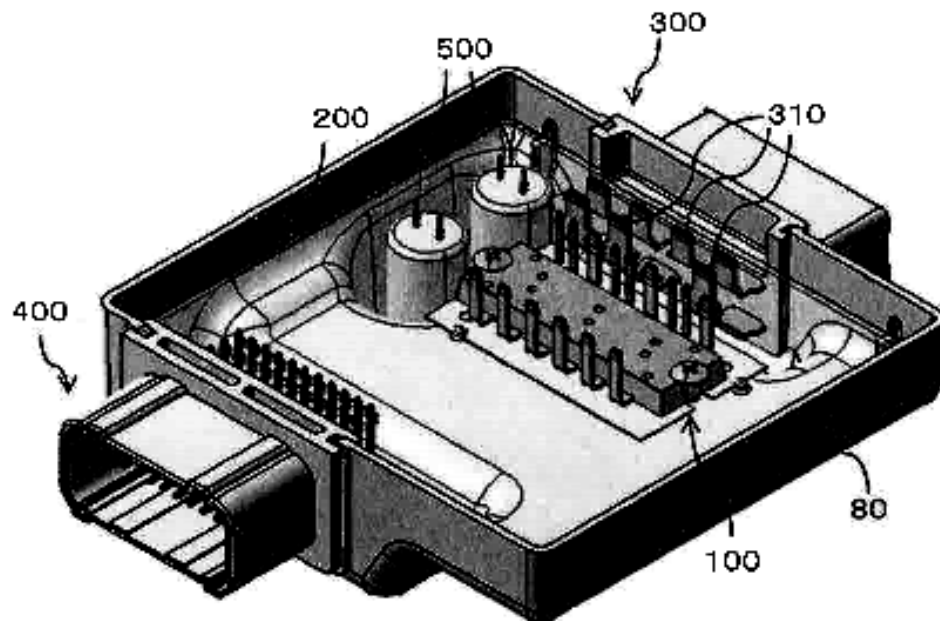
(71) SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

(72) INTO, Toru (JP), KAMIYAMA, Yoshihiro (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử có khối công suất (100) có phần dây dẫn (10, 20) có phần thân (12, 22, 32), ít nhất một phần được để lộ trên bề mặt sau của phần bịt kín (60), và có nhiều thiết bị đầu cuối (11, 21, 31, 41, 42) được nối với phần thân (12, 22, 32) để (200) được nối với thiết bị đầu cuối (11, 21, 31, 41, 42) và có bộ điều khiển (250) được tạo cấu hình để điều khiển khối công suất (100); và hộp kim loại (80) trên khối công suất (100) được lắp qua màng cách điện tản nhiệt (70). Trên bề mặt dưới bên trong của hộp (80) chỉ một khối công suất (100) được lắp như linh kiện điện tử được nối với bộ điều khiển (250) qua màng cách điện tản nhiệt (70).



(11) **63057**

(21) 1-2018-04350

(51)⁸ **H01L 25/07**, 25/18, H05K 5/00

(22) 05.09.2016

(43) 27.05.2019

(86) PCT/JP2016/076001

05.09.2016

(87) WO2018/042660

08.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2018

(71) SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)

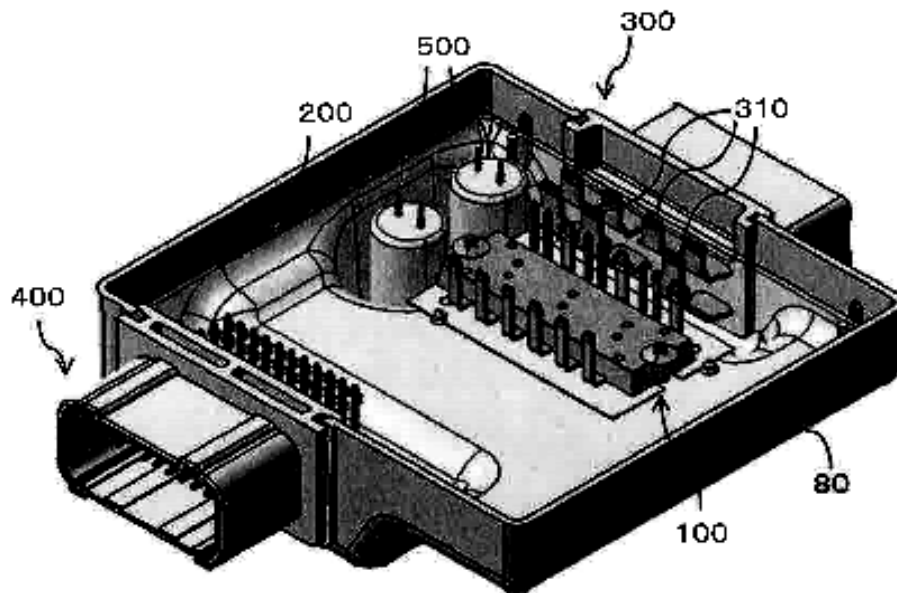
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

(72) INTO, Toru (JP), KAMIYAMA, Yoshihiro (JP)

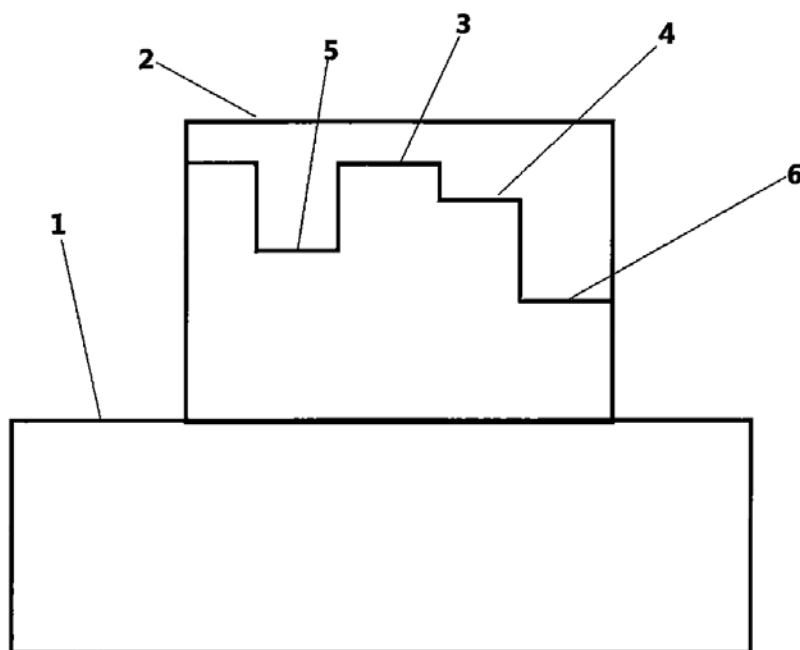
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Thiết bị điện tử bao gồm bộ nối (300) có nhiều thiết bị đầu cuối kết nối (310) khối công suất (100) có nhiều thiết bị đầu cuối mô đun thứ nhất (11) nhô ra ngoài từ phần bịt kín (60) và được lắp dọc theo mặt bên phía trước của phần bịt kín (60); và đế (200) được bố trí trên mặt bên phía trước của khối công suất (100), được kết nối với thiết bị đầu cuối mô đun thứ nhất (11), và có bộ điều khiển (250) được tạo cấu hình để điều khiển khối công suất (100). Bộ nối (300) và mặt bên thứ nhất được bố trí đối diện với nhau, và nhiều thiết bị đầu cuối kết nối thứ nhất (310) được xếp thẳng hàng tương ứng với nhiều thiết bị đầu cuối mô đun thứ nhất 11.



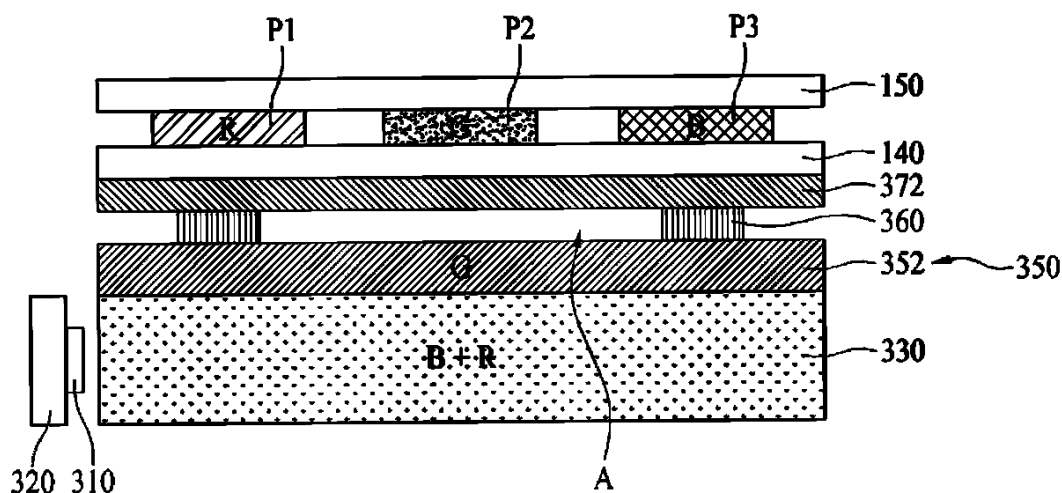
- (11) **63058**
- (21) 1-2018-04351 (51)⁷ **G06K 19/06**
- (22) 02.03.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2016/051159 02.03.2016 (87) WO2017/149357 08.09.2017
- (71) AUTO DRIVE SOLUTIONS S.L. (ES)
Calle Alcántara, 60, 28006 Madrid, Spain
- (72) BADOLATO MARTIN, Alejandro (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐƯỢC MÃ HÓA ĐƯỢC BỐ TRÍ TRÊN CƠ SỞ HẠ TẦNG ĐỂ ĐƯỢC GIẢI MÃ BỞI CÁC CẢM BIẾN ĐƯỢC BỐ TRÍ TRÊN PHƯƠNG TIỆN DI ĐỘNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện thông tin được mã hóa được bố trí trên cơ sở hạ tầng để được giải mã bởi các cảm biến được bố trí trên các phương tiện di động, theo cách mà các phương tiện thông tin này mã hóa vị trí chúng chiếm chỗ trên cơ sở hạ tầng và cho phép phương tiện di động di chuyển dọc theo cùng quỹ đạo, được cung cấp cảm biến thích hợp, để đọc, giải mã và biến đổi nó ngay thành thông tin về vị trí chính xác của nó trên cơ sở hạ tầng và đặc trưng ở chỗ dọc theo cùng quỹ đạo được mô tả bởi phương tiện di động có thể mã hóa thông tin trên cơ sở hạ tầng bởi các đối tượng khác nhau biểu diễn các ranh giới thay đổi điện môi hoặc hoặc các ranh giới chất điện môi/kim loại ở các độ cao hoặc các khoảng cách khác nhau liên quan đến nguồn gốc của cảm biến gắn trong, các ranh giới này được dò bởi cảm biến gắn trong phương tiện di động bởi áp suất hoặc sóng điện từ và bằng cách đo thời gian sóng quay trở lại cảm biến, làm cho có khả năng xác định khoảng cách mà tại đó sự phản xạ xảy ra và theo cách này để trích xuất thông tin.



- (11) **63059**
 (21) 1-2018-04352 (51)⁸ **G02F 1/1335, F21V 8/00, G02B 5/04, C09J 133/00**
 (22) 02.10.2018 (43) 27.05.2019
 (30) 10-2017-0144065 31.10.2017 KR

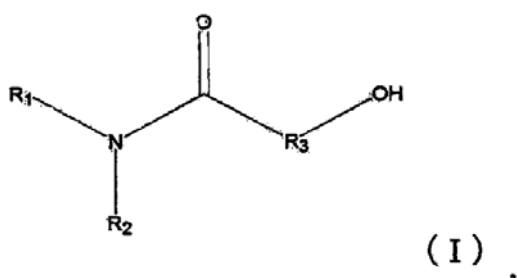
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.10.2018

- (71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
 (72) Chang-Yul Moon (KR), Ji-Su Yoon (KR), Kyu-Hwan Lee (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BỘ PHẬN ĐÈN NỀN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG BAO GỒM BỘ PHẬN ĐÈN NỀN NÀY**
 (57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị hiển thị tinh thể lỏng bao gồm tấm hiển thị có điểm ảnh màu đỏ, điểm ảnh màu xanh lá cây, và điểm ảnh màu xanh dương; và bộ phận đèn nền được tạo kết cấu để phát ra ánh sáng đến tấm hiển thị. Bộ phận đèn nền này bao gồm nguồn sáng mà phát ra ánh sáng màu thứ nhất; lớp chuyển hóa màu được tạo kết cấu để chuyển đổi ánh sáng màu thứ nhất thành ánh sáng màu thứ hai sao cho ánh sáng màu đỏ và ánh sáng màu xanh lá cây được tách biệt về không gian; và tấm quang học mà khuếch tán hoặc hội tụ ánh sáng màu thứ hai.



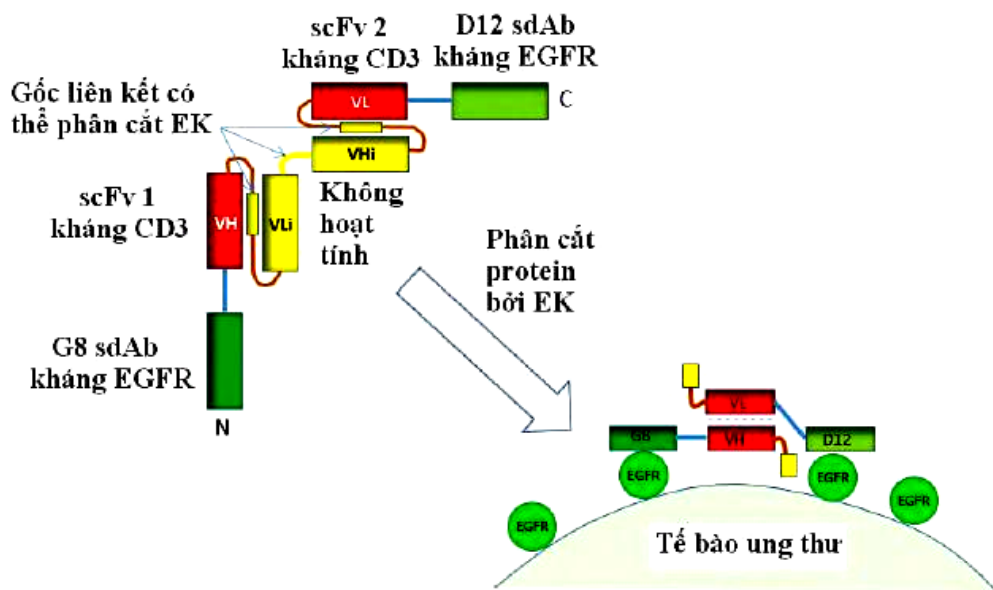
- (11) **63060**
- (21) 1-2018-04360 (51)⁷ **A61K 8/06**
- (22) 03.10.2018 (43) 27.05.2019
- (30) JP2017-211829 01.11.2017 JP
JP2017-224019 21.11.2017 JP
JP2018-086796 27.04.2018 JP
- (71) KOKYU ALCOHOL KOGYO CO., LTD. (JP)
Taiei Kogyo Danchi, 641-6, Kichioka, Narita-shi, Chiba 2870225, Japan
- (72) HANADA, Naomi (JP), OMURA, Takayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) PHỨC CHẤT, CHẤT DỪNG ĐỂ NHũ HÓA BẰNG CÁCH TẠO PHỨC CHẤT, CHẾ PHẨM DẠNG NHũ TƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM DẠNG NHũ TƯƠNG NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất phức chất có thể được sử dụng làm chất nhũ hoá. Phức chất của rượu amit và polyme chứa nhóm carboxyl có khả năng nhũ hoá tốt cho dầu có trị số HLB (cân bằng ưa nước-ưa béo) nằm trong khoảng rộng mong muốn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất chất dừng để nhũ hoá bằng cách tạo phức chất, chế phẩm dạng nhũ tương, và phương pháp sản xuất chế phẩm dạng nhũ tương này.

- (11) **63061**
(21) 1-2018-04361 (51)⁷ **A61K 8/40**, A61Q 5/12
(22) 03.10.2018 (43) 27.05.2019
(30) JP2017-211830 01.11.2017 JP
(71) KOKYU ALCOHOL KOGYO CO., LTD. (JP)
Taiei Kogyo Danchi, 641-6, Kichioka, Narita-shi, Chiba 2870225, Japan
(72) HANADA, Naomi (JP), OMURA, Takayuki (JP)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CHẤT CÓ TÁC DỤNG DƯỠNG DA VÀ TÓC, VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất chất có tác dụng dưỡng da và tóc và chế phẩm chứa chất này có tính hấp thụ tốt vào sợi, tóc, da, v.v., và tạo độ mượt cho chúng. Chất dưỡng chứa rượu amit có công thức (I) sau đây:



trong đó, R₁ là nhóm hydrocarbon có từ 6 đến 22 nguyên tử cacbon mà có thể được thế, R₂ là H, hoặc nhóm hydrocarbon có từ 6 đến 22 nguyên tử cacbon mà có thể được thế, R₃ là nhóm hydrocarbon có từ 2 đến 21 nguyên tử cacbon mạch thẳng hoặc mạch nhánh mà có thể được thế.

- (11) **63062**
- (21) 1-2018-04368 (51)⁸ **C07K 16/28**, 16/18, 16/30, A61K 39/395
- (22) 08.03.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/021435 08.03.2017 (87) WO2017/156178 14.09.2017
- (30) 62/305,092 08.03.2016 US
- (71) MAVERICK THERAPEUTICS, INC. (US)
3260 B Bayshore Blvd., 1st Floor, Brisbane, CA 94005, United States of America
- (72) BAEUERLE, Patrick (DE), DUBRIDGE, Robert, B. (US), WESCHE, Holger (US), EVNIN, Luke (US), GUENOT, Jeanmarie (US), PANCHAL, Anand (IN), VINOGRADOVA, Maia (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) POLYPEPTIT SCFV CHUỖI ĐƠN HƯỚNG ĐÍCH KHÁNG NGUYÊN CD-3, VECTƠ BIỂU HIỆN CHỨA AXIT NUCLEIC MÃ HÓA POLYPEPTIT NÀY VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA VECTƠ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các cấu trúc polypeptit được hoạt hóa có điều kiện gồm có miền được hoạt hóa bởi proteaza gắn với CD3, ít nhất một miền kéo dài bán thái, và hai hoặc nhiều miền gắn với một hoặc nhiều kháng nguyên đích. Sáng chế cũng đề cập đến các dược phẩm, cũng như các axit nucleic, các vectơ biểu hiện tái tổ hợp và các tế bào vật chủ để làm ra các cấu trúc polypeptit đã nêu.



(11) **63063**

(21) 1-2018-04424

(51)⁷ **A47J 27/026, 27/00**

(22) 08.10.2018

(43) 27.05.2019

(30) 106140149

20.11.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.10.2018

(75) 1. KUANG-TSUNG TSENG (TW)

No.59, Ln. 218, Minsheng Rd., Longtan Dist., Taoyuan City 325, Taiwan

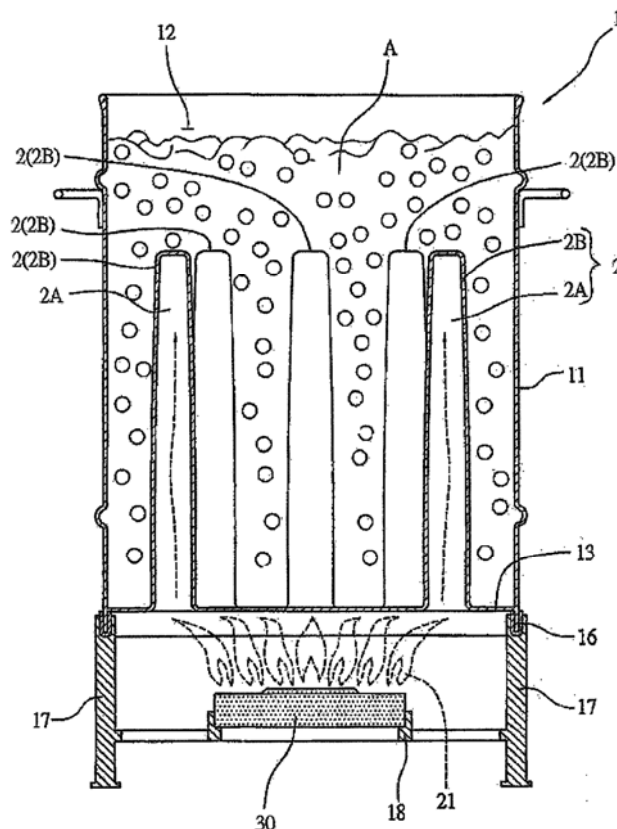
2. PO-HSUN TSENG (TW)

No.59, Ln. 218, Minsheng Rd., Longtan Dist., Taoyuan City 325, Taiwan

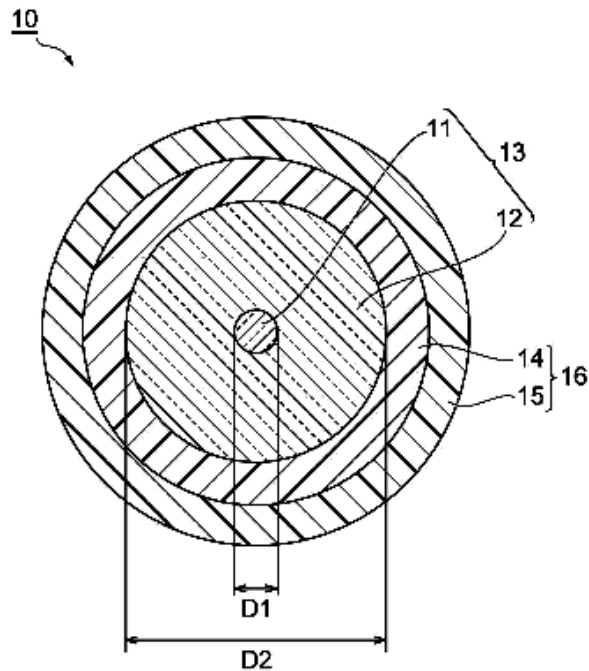
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐÓT NÓNG VÀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG TỐC ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt nóng và tiết kiệm năng lượng tốc độ cao bao gồm: ít nhất một thùng đứng có ít nhất một khoang, thùng đứng đã nói mở rộng xuống dưới theo cách đó tạo ra khoang đã nói, khoang đã nói được định giới hạn tại đầu dưới bởi một đáy và ít nhất một kết cấu rỗng kéo dài lên trên từ đáy đã nói của thùng đã nói; trong đó bề mặt trong của kết cấu rỗng kéo dài đã nói được đặt tại bề mặt đốt nóng và khoảng cách bao quanh bởi bề mặt trong đã nói của kết cấu rỗng kéo dài đã nói là tấm tập trung nhiệt dạng máng; trong đó bề mặt ngoài của kết cấu rỗng kéo dài đã nói là tấm dẫn nhiệt và được đặt trong khoang đã nói. Sáng chế có thể cải thiện hiệu suất dẫn nhiệt, rút ngắn thời gian đun sôi và tiết kiệm năng lượng.



- (11) **63064**
- (21) 1-2018-04487 (51)⁸ **G02B 1/111, C03C 25/24**
- (22) 11.10.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 2017-206930 26.10.2017 JP
- (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
- (72) Yuya HOMMA (JP), Kazuyuki SOHMA (JP), Kensaku SHIMADA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM NHỰA CÓ THỂ HÓA RẮN ĐƯỢC BẰNG TỬ NGOẠI VÀ SỢI QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa có thể hóa rắn được bằng tử ngoại và sợi quang học. Trong chế phẩm nhựa có thể hóa rắn được bằng tử ngoại dùng cho lớp bọc sợi quang học này, tham số phân cực $E_T(30)$ của chế phẩm nhựa là từ 47 đến 61.



(11) **63065**

(21) 1-2018-04490

(51)⁷ **H04M 1/02**, G02B 7/09, G03B 7/04

(22) 11.10.2018

(43) 27.05.2019

(30) 10-2017-0149004

09.11.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2018

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

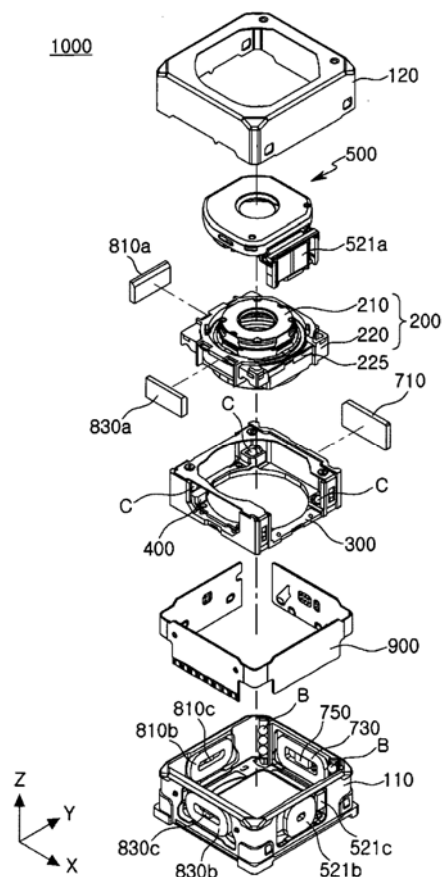
Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) OH, Sung Taek (KR), LEE, Kum Kyung (KR), LIM, Soo Cbeol (KR), SEO, Sang Ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập tới môđun máy ảnh gồm có vỏ chứa môđun ống kính và môđun khẩu độ được ghép với phần phía trên của môđun ống kính. Môđun khẩu độ bao gồm nhiều tấm có lỗ tới được tạo kết cấu để thay đổi lượng ánh sáng tới trên môđun ống kính. Ít nhất một tấm trong số nhiều tấm được tạo kết cấu để được dẫn động bởi sự tương tác giữa nam châm dẫn động được lắp đặt trong môđun khẩu độ và cuộn dây dẫn động được lắp đặt trong vỏ đối diện nam châm dẫn động theo hướng thứ nhất về cơ bản vuông góc với hướng trục quang.



(11) **63066**

(21) 1-2018-04517

(51)⁷ **B81C 1/00**, B01F 3/12

(22) 12.10.2018

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.10.2018

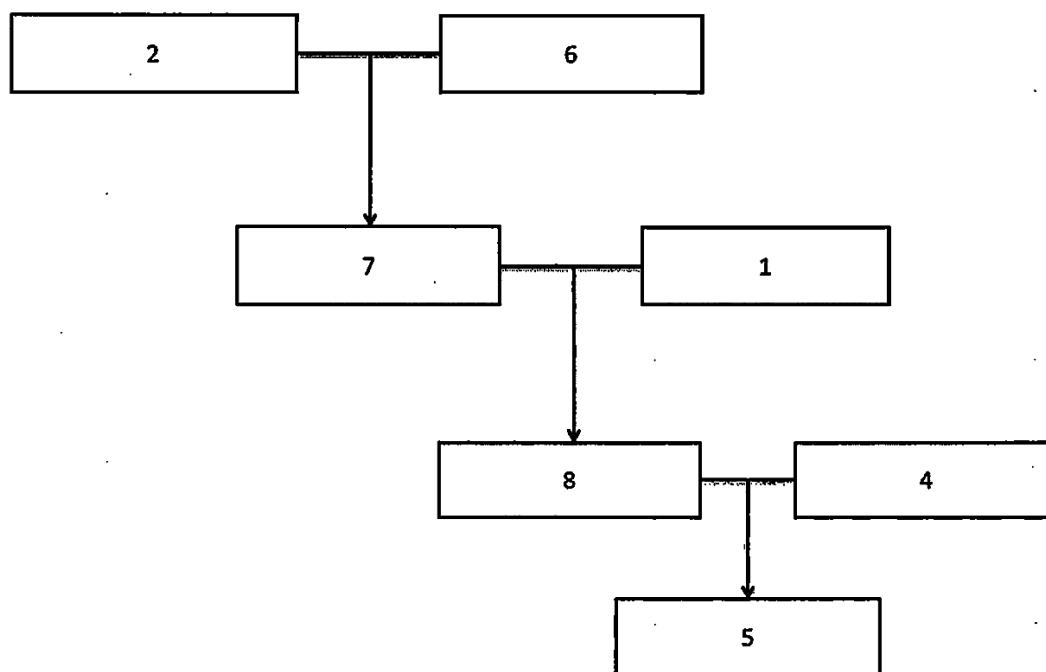
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN), Cao Thị Thanh (VN), Lê Xuân Huy (VN), Tô Anh Đức (VN), Vũ Đình Lâm (VN), Phạm Anh Tuấn (VN), Phan Ngọc Minh (VN)

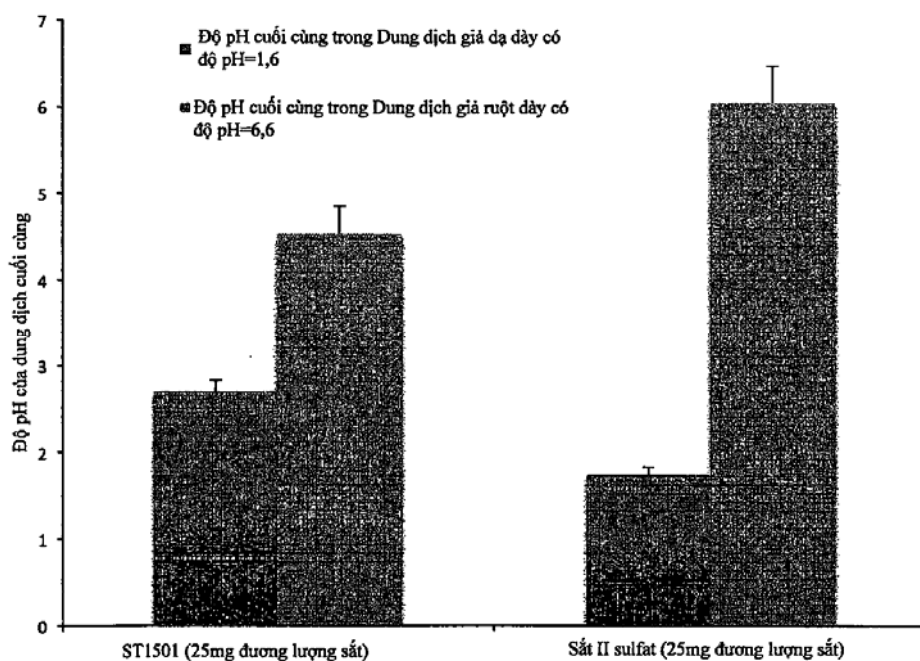
(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẤT LỎNG ĐẶC CHỦNG CHỨA VẬT LIỆU ỐNG NANO CACBON DÙNG TRONG QUẢN LÝ NHIỆT CHO VỆ TINH

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo chất lỏng đặc chủng chứa vật liệu ống nano cacbon có hệ số dẫn nhiệt cao, ổn định trong môi trường nhiệt độ khắc nghiệt trên không gian nhằm mục đích thay thế chất lỏng đặc chủng thông thường. Vật liệu ống nano cacbon với hệ số dẫn nhiệt cao giúp tăng tính dẫn nhiệt của chất lỏng và nâng cao hiệu quả của hệ thống tuần hoàn dùng bơm sử dụng chất lỏng quản lý nhiệt cho vệ tinh. Quy trình theo sáng chế bao gồm bước phân tán sơ bộ vật liệu ống nano cacbon vào chất lỏng nền bằng các thiết bị như máy khuấy từ, máy rung siêu âm để tạo thành hỗn hợp chất lỏng ống nano cacbon. Sau quá trình khuấy trộn, hỗn hợp chất lỏng chứa ống nano cacbon được rung bằng máy rung siêu âm trong thời gian và nhiệt độ thích hợp để tạo thành chất lỏng đặc chủng chứa vật liệu ống nano cacbon.



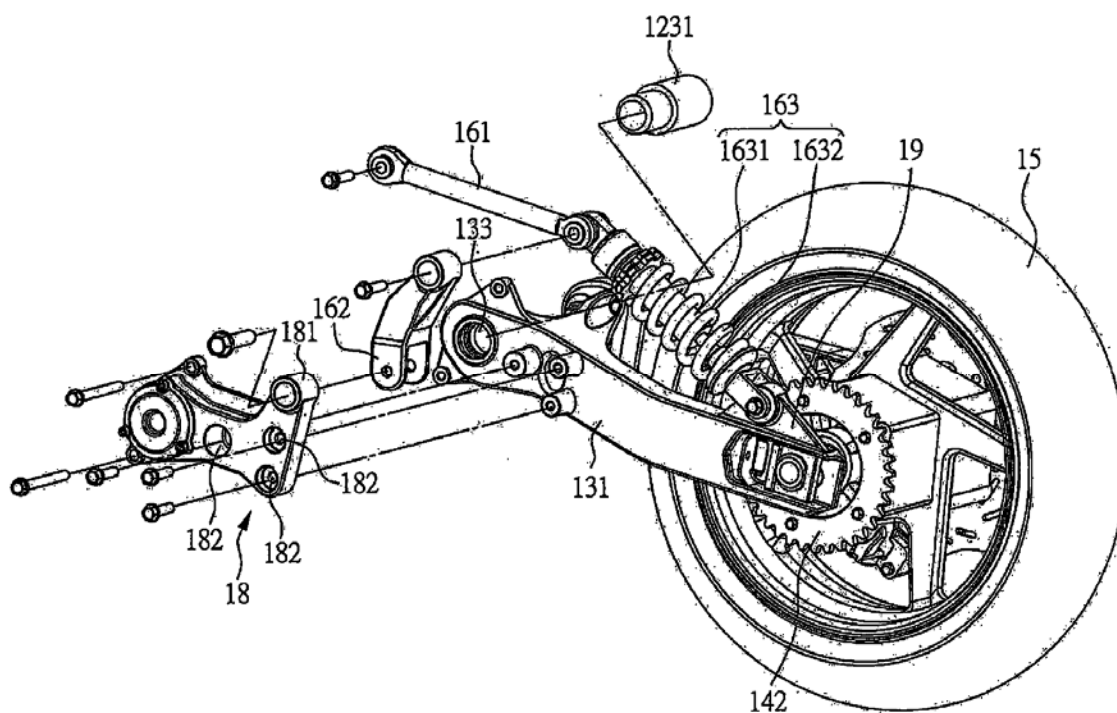
- (11) **63067**
- (21) 1-2018-04558 (51)⁷ **A61K 31/22**, 31/366, 45/06, 31/40, 31/405, 31/426, 31/47, 31/505, A61P 11/00, 1/16
- (22) 13.03.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/055880 13.03.2017 (87) WO2017/178173 19.10.2017
- (30) 16305427.3 11.04.2016 EP
- (71) GENFIT (FR)
885 avenue Eugène Avinée, 59120 Loos, France
- (72) WALCZAK, Robert (PL), POUCCART, Corinne (FR), DELATAILLE, Philippe (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỖN HỢP CHỨA NITAZOXANIT, TIZOXANIT HOẶC DẪN XUẤT CỦA CHÚNG KẾT HỢP VỚI STATIN
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp có tác dụng hiệp đồng chứa các hoạt chất nitazoxanit, tizoxanit hoặc dẫn xuất của chúng, kết hợp với statin để sử dụng trong điều trị bệnh xơ hóa.

- (11) **63068**
- (21) 1-2018-04559 (51)⁷ **A61K 9/16**, 47/02, 9/06, 47/42, 33/26
- (22) 15.03.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/056134 15.03.2017 (87) WO2017/158030 21.09.2017
- (30) 16160539.9 15.03.2016 EP
- (71) SOLVOTRIN THERAPEUTICS LTD (IE)
Inchera Little Island, Cork, Co Cork, Ireland
- (72) GILMER, John (IE), GABOR, Radics (HU), WHELEHAN, Michael (IE), WANG, Jun (CN), O'FLYNN, Pat (IE), LEDWIDGE, Mark (IE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA SẮT, CHẤT ĐỆM VÀ CHẤT MANG CHỨA PROTEIN BIẾN TÍNH ĐỂ LÀM GIA TĂNG MỨC ĐỘ HẤP THU SẮT Ở ĐỘNG VẬT CÓ VÚ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU KHÔ ĐỂ PHÂN PHỐI SẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa sắt, chất đệm và protein biến tính đã được bào chế có khả năng làm tăng lượng sắt trong huyết thanh ở đối tượng. Ví dụ, các vi hạt đó phun sấy đã được bào chế chứa sắt được bao trong chất nền protein và sắt chứa liên kết trong chế phẩm được đệm có tác dụng bảo vệ dạ dày, bảo quản sắt ở dạng Fe²⁺ khả dụng hơn và cải thiện sinh khả dụng của sắt ở người so với các tá dược lỏng đã biết trước đó để phân phối sắt cho đối tượng. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất nguyên liệu khô để phân phối sắt.



- (11) **63069**
 (21) 1-2018-04592 (51)⁷ **B62K 25/26**
 (22) 17.10.2018 (43) 27.05.2019
 (30) 106215841 26.10.2017 TW
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) Yang, Ruei-Xing (TW), Lo, Yun-Cheng (TW), Liao, Tai-Hao (TW)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CƠ CẤU ĐA LIÊN KẾT**

- (57) Cơ cấu đa liên kết được bố trí trên xe máy gồm có: khung xe, cụm động cơ, cơ cấu truyền lực, và bánh sau. Cơ cấu đa liên kết này bao gồm: cụm càng treo phía sau, giá đỡ nối thứ nhất, và cụm giảm xóc đa liên kết. Cụm càng treo phía sau được bố trí xoay trên cụm động cơ. Bánh sau được bố trí xoay trên cụm càng treo phía sau. Giá đỡ nối thứ nhất được bố trí trên cụm càng treo phía sau. Cụm giảm xóc đa liên kết gồm có: chi tiết thanh thứ nhất, chi tiết thanh thứ hai, và chi tiết thanh giảm xóc. Chi tiết thanh thứ nhất có hai đầu của nó lần lượt được nối xoay hoặc với chi tiết thanh giảm xóc hoặc với chi tiết thanh thứ hai, và hoặc với khung xe hoặc với cụm động cơ. Chi tiết thanh thứ hai có hai đầu của nó lần lượt được nối hoặc với chi tiết thanh giảm xóc hoặc với chi tiết thanh thứ nhất, và với giá đỡ nối thứ nhất. Chi tiết thanh giảm xóc có một đầu của nó ở cách xa chi tiết thanh thứ nhất và chi tiết thanh thứ hai được nối xoay với cụm càng treo phía sau tại vị trí liền kề với đường tâm của bánh sau.



- (11) **63070**
- (21) 1-2018-04637 (51)⁷ **B29B 7/18**
- (22) 19.10.2018 (43) 27.05.2019
- (30) JP2017-216329 09.11.2017 JP
- (71) HITACHI METALS, LTD. (JP)
2-70, Konan 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 108-0075, Japan
- (72) Ryutaro KIKUCHI (JP), Takumi SAKAI (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
- (54) **MÁY NHÀO TRỘN KIỂU KÍN**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy nhào trộn kiểu kín gồm buồng nhào trộn và cặp rôto, và mỗi rôto bao gồm phần trục và cánh nhào trộn thứ nhất, cánh nhào trộn thứ hai và phần lõi được tạo thành trên bề mặt của phần trục. Phần lõi được bố trí giữa cánh nhào trộn thứ nhất và cánh nhào trộn thứ hai theo hướng chu vi của phần trục, và chiều cao của phần lõi nhỏ hơn chiều cao của cánh nhào trộn thứ nhất và cánh nhào trộn thứ hai. Khi các rôto quay, vật liệu nhào trộn lưu chuyển giữa cánh nhào trộn thứ nhất và cánh nhào trộn thứ hai khi tiếp xúc với phần lõi.

(11) **63071**

(21) 1-2018-04666

(51)⁸ **B62K 11/00**, B62J 99/00, F02M 35/18, 61/14

(22) 22.10.2018

(43) 27.05.2019

(30) 201741037911 26.10.2017 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.10.2018

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

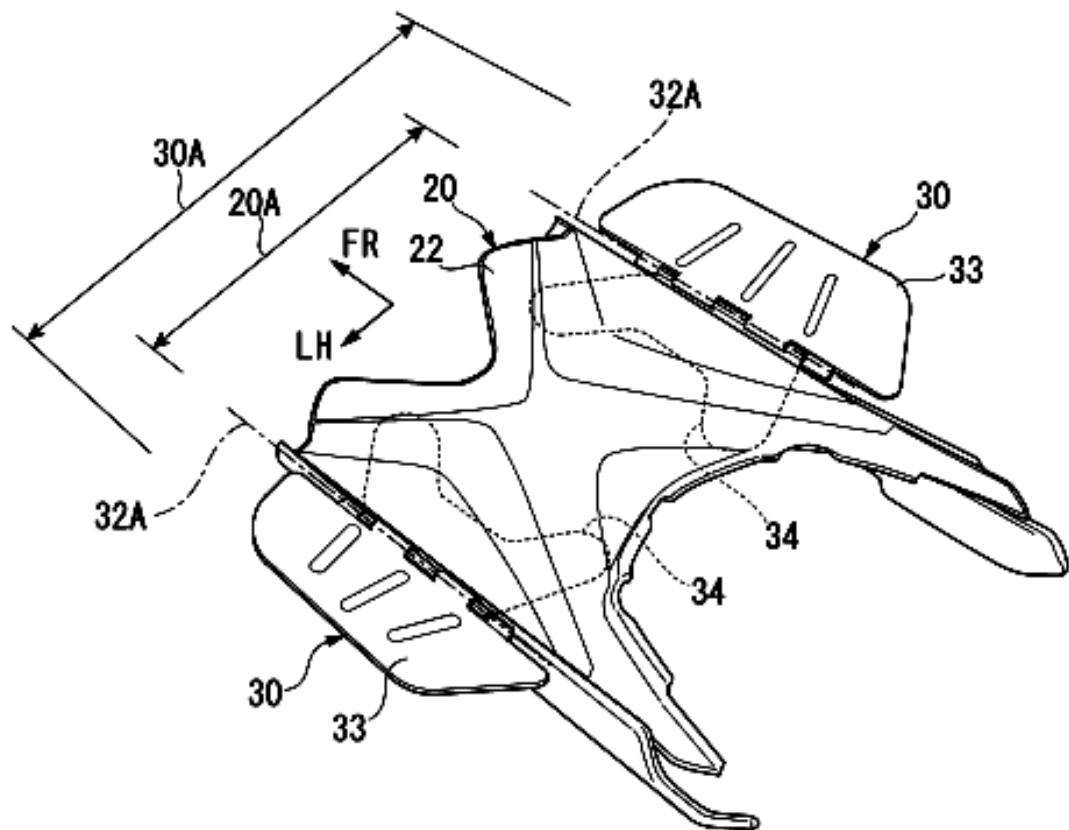
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Vikas DEEP (IN), Yash JAIN (IN), Deepak KAUL (IN)

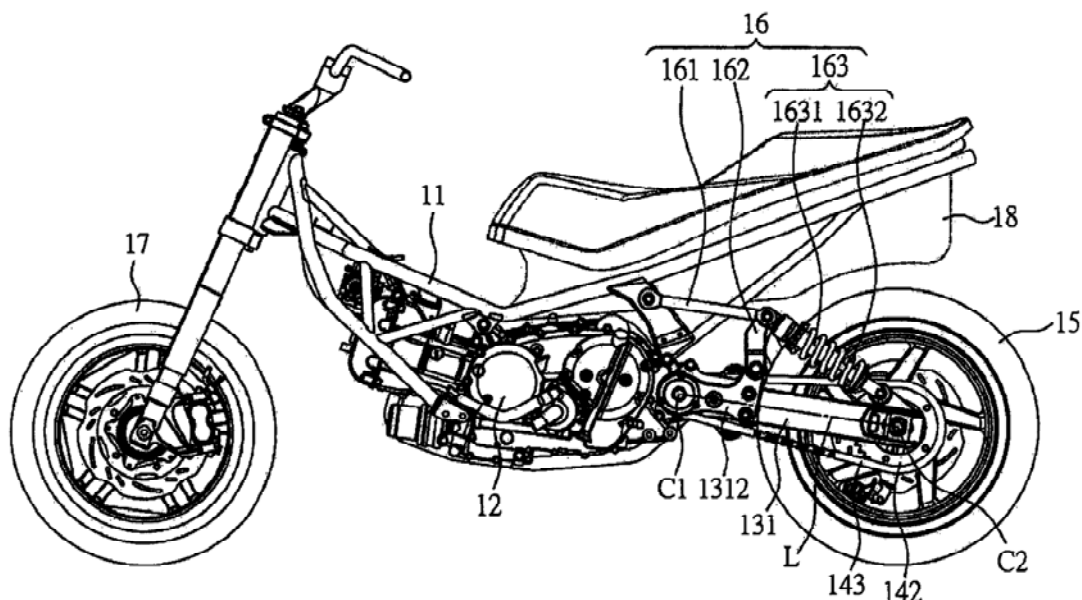
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến xe máy (1) bao gồm sàn để chân (20), mà chân người lái xe được đặt lên đó, và các đoạn mở rộng sàn để chân (30) được lắp đặt ở cả phía bên trái và bên phải của sàn để chân (20). Các đoạn mở rộng sàn để chân (30) khiến cho chiều rộng về bên trái/bên phải của phần sàn bao gồm cả sàn để chân (20) thay đổi được giữa chiều rộng về bên trái/bên phải thứ nhất (20A) và chiều rộng về bên trái/bên phải thứ hai (30A) lớn hơn chiều rộng về bên trái/bên phải thứ nhất (20A).



- (11) **63072**
- (21) 1-2018-04682 (51)⁷ **B62K 25/04**, 25/12, 11/04
- (22) 22.10.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 106137114 27.10.2017 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) YANG, Ruei-Xing (TW), LO, Yun-Cheng (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **KẾT CẤU XE MÁY**
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu xe máy bao gồm: khung, cụm động cơ, cụm càng treo phía sau, cơ cấu truyền động thứ hai, bánh sau và cụm giảm xóc đa liên kết. Cụm động cơ được bố trí cố định trên khung, cụm càng treo phía sau được bố trí quay trên cụm động cơ, cơ cấu truyền động thứ hai được bố trí liền kề với cụm càng treo phía sau, và bánh sau được bố trí quay trên cụm càng treo phía sau. Cụm giảm xóc đa liên kết gồm có: chi tiết thanh thứ nhất, chi tiết thanh thứ hai và chi tiết thanh giảm xóc. Chi tiết thanh thứ nhất có hai đầu của nó lần lượt được nối quay với hoặc chi tiết thanh giảm xóc hoặc chi tiết thanh thứ hai, và với hoặc khung hoặc cụm động cơ. Chi tiết thanh thứ hai có hai đầu của nó lần lượt được nối với hoặc chi tiết thanh giảm xóc hoặc chi tiết thanh thứ nhất, và với cụm càng treo phía sau. Chi tiết thanh giảm xóc có một đầu của nó ở xa chi tiết thanh thứ nhất và chi tiết thanh thứ hai được nối quay với cụm càng treo phía sau, mà nó liền kề với đường tâm của bánh sau. Do vậy, có thể cải thiện hiệu quả giảm xóc và nâng cao tính linh hoạt của xe máy.



(11) **63073**

(21) 1-2018-04687

(22) 28.07.2017

(86) PCT/JP2017/027528 28.07.2017

(30) 201610609203.X 28.07.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2018

(71) IHI CORPORATION (JP)

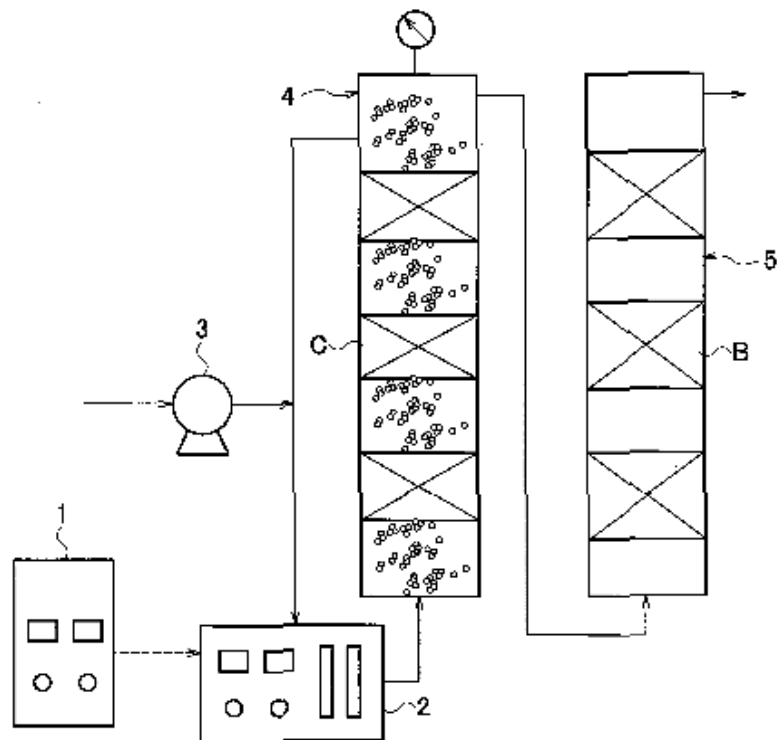
1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1358710, Japan

(72) KUBOTA Nobuhiko (JP), YOSHIDA Yuka (JP), HUANG Xia (CN), LIU Chun (CN), ZHANG Jing (CN), ZHOU Hong Zheng (CN), CHEN Xiao Xuan (CN), ZHANG Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý nước thải bao gồm máy tạo ozon dùng để cấp ozon; máy trộn dùng để trộn ozon cấp từ máy tạo ozon với nước thải và cấp hỗn hợp ozon với nước thải; bộ phận oxy hoá ozon dùng để thực hiện quá trình oxy hóa bằng ozon trong hỗn hợp ozon với nước thải trong khi chuyển hỗn hợp ozon với nước thải qua nó và tháo nước thải mà ozon đã được tiêu thụ trong đó; bộ phận xử lý sinh học dùng để xử lý sinh học trong nước thải tháo ra từ bộ phận oxy hóa ozon nhờ vi sinh vật; và cơ cấu điều chỉnh dùng để điều chỉnh lượng ozon cần được trộn với nước thải bởi máy trộn sao cho ozon với lượng ức chế vi sinh vật trong bộ phận xử lý sinh học không tồn dư trong nước thải tháo ra từ bộ phận oxy hoá ozon. Phương pháp xử lý nước thải cũng được đề xuất.



- (11) **63074**
(21) 1-2018-04698 (51)⁸ **H02K 33/00**
(22) 23.10.2018 (43) 27.05.2019
(30) 10-2017-0139536 25.10.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2018

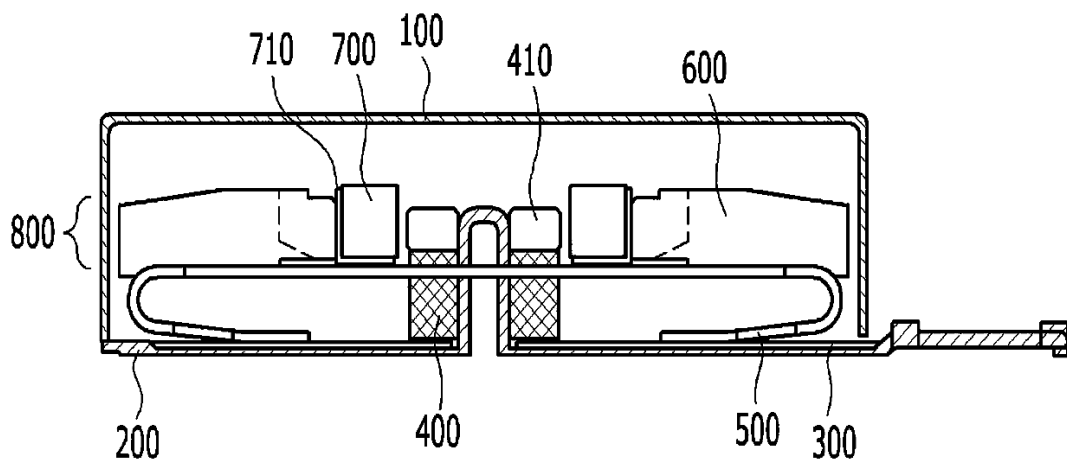
(71) MPLUS CO., LTD. (KR)
(Maetan-dong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16676, Republic of Korea

(72) KIM, Nam Sock (KR), CHUNG, Seuk Hwan (KR)

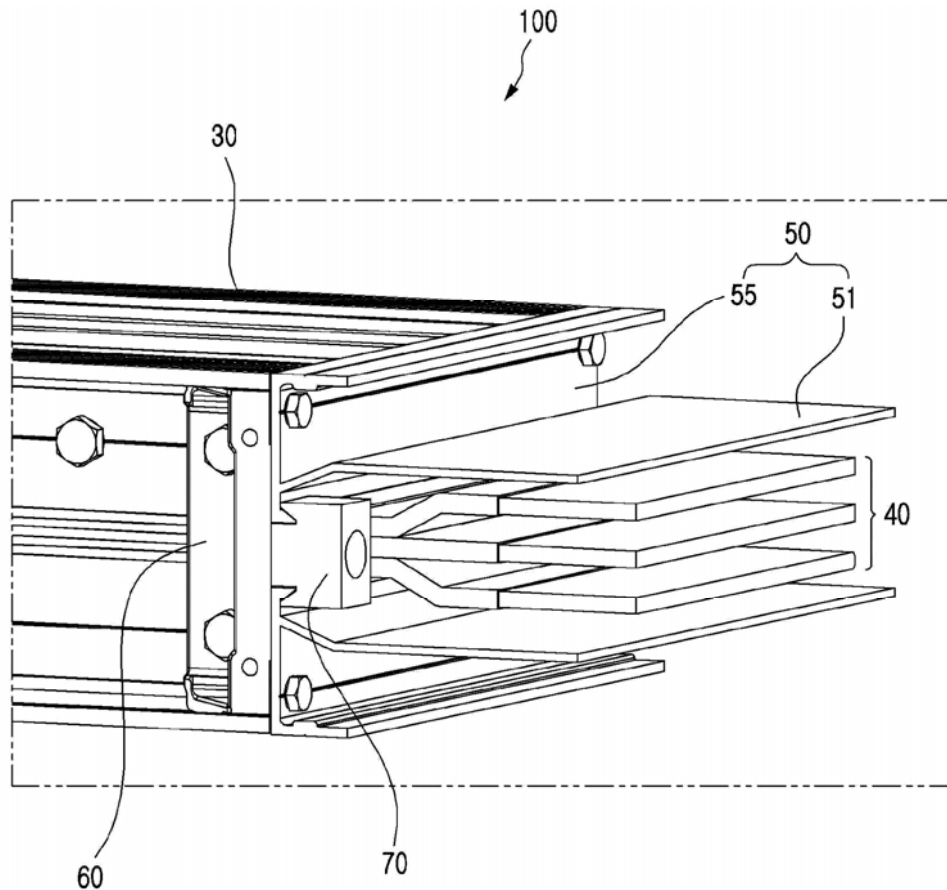
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BỘ TẠO RUNG TUYẾN TÍNH CHỨA LÒ XO DẠNG TẤM CÓ PHẦN UỐN CONG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tạo rung tuyến tính bao gồm lò xo dạng tấm có các phần uốn cong, và bộ tạo rung tuyến tính bao gồm: vỏ (100) nhằm bao phủ phần trên và phần cạnh của chúng; khung (200) được ghép với mặt dưới của vỏ (100); cuộn dây (400) được cố định với một cạnh của bề mặt trên của khung (200) và chịu tác dụng của ngoại lực từ FPCB (300); lò xo dạng tấm (500) có các phần uốn cong (510) và được tạo cấu hình nhằm cho phép một đầu của chúng để được cố định với bộ rung (800); và bộ rung có vật nặng (600) được cố định với một đầu của lò xo dạng tấm (500) và nam châm (700) được lắp cố định với phần rỗng (610) của vật nặng (600).



- (11) **63075**
(21) 1-2018-04701 (51)⁸ **H01R 13/40**, H05B 3/00, H02G 5/00, F02G 3/00, H01R 9/00
(22) 23.10.2018 (43) 27.05.2019
(30) 10-2017-0145201 02.11.2017 KR
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2018
(71) LS CABLE & SYSTEM LTD. (KR)
(Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119 Korea (South)
(72) Bong Suk KIM (KR), Min Woo LEE (KR), Jae Woo PARK (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **ỐNG THANH DẪN**
(57) Sáng chế đề cập đến ống thanh dẫn có thể ngăn sự bung ra hoặc lắp ráp lỗi của thành phần tấm phủ mối nối được lắp đặt trên các đầu của nó và cải thiện khả năng lắp ráp.



- (11) **63076**
 (21) 1-2018-04702 (51)⁸ **F02G 3/04, 9/04**
 (22) 23.10.2018 (43) 27.05.2019
 (30) 10-2017-0144507 01.11.2017 KR
 10-2018-0111251 18.09.2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2018

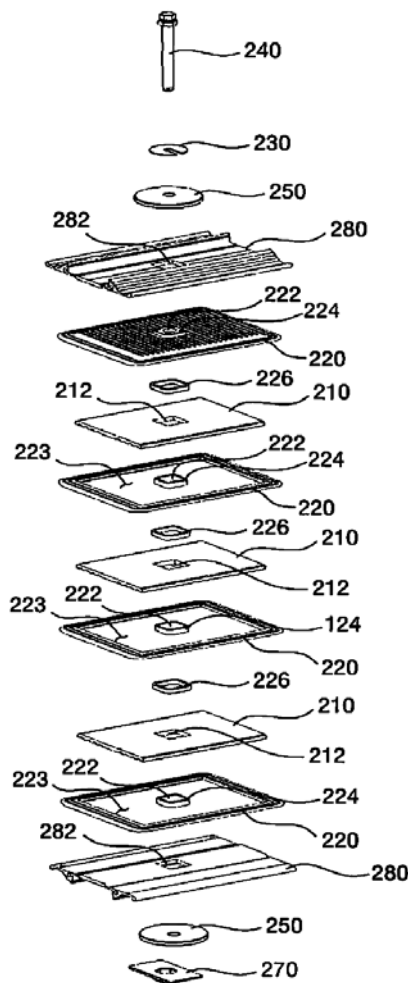
(71) LS CABLE & SYSTEM LTD. (KR)
 (Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119 Korea (South)

(72) Bong Suk KIM (KR), Min Woo LEE (KR), Jae Woo PARK (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ KẾT NỐI ỐNG THANH DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kết nối ống thanh dẫn có khả năng giảm thiểu số lượng, chi phí, và khối lượng thành phần của nó, gia tăng khả năng lắp ráp và khả năng vận hành trong quá trình lắp ráp bộ kết nối ống thanh dẫn hoặc công việc kết nối ống thanh dẫn, và giảm nguy cơ sự cố cách điện mặt tiếp xúc gây ra bằng cách tiếp xúc với bu-lông lắp chặt để lắp chặt thanh dẫn điện và bộ kết nối ống thanh dẫn.



- (11) **63077**
- (21) 1-2018-04706 (51)⁷ **A01N 25/22**, 47/30, 47/34, 47/36
- (22) 21.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/065289 21.06.2017 (87) WO2017/220680 28.12.2017
- (30) 16175549.1 21.06.2016 EP
- 17156451.1 16.02.2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2018

- (71) 1. BATTELLE UK LIMITED (GB)
29, Springfield Lyons Approach, Chelmsford Business Park, Springfield, Chelmsford, Essex CM2 5LB, United Kingdom
2. MITSUI AGRISCIENCE INTERNATIONAL S.A./N.V. (IE)
Molesworth House, 1-2 South Frederick Street, Dublin D02 N820, Ireland
- (72) GOLDSMITH, Andrew (GB), GROOME, John (GB)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA MUỐI SULFONYLURE VÀ MUỐI LITHI DẠNG LÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ dạng lỏng chứa hệ dung môi không chứa nước, ít nhất một chất diệt cỏ sulfonyleure và ít nhất một muối lithi vô cơ hoặc hữu cơ C₁-C₁₂. Sáng chế cũng đề cập đến muối lithi vô cơ hoặc hữu cơ C₁-C₁₂ để cải thiện sự ổn định hóa học của chất diệt cỏ sulfonyleure trong chế phẩm dạng lỏng chứa hệ dung môi không chứa nước.

(11) **63078**

(21) 1-2018-04709

(51)⁸ **H01F 27/29**

(22) 23.10.2018

(43) 27.05.2019

(30) JP2017-217502

10.11.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.10.2018

(71) SUMIDA CORPORATION (JP)

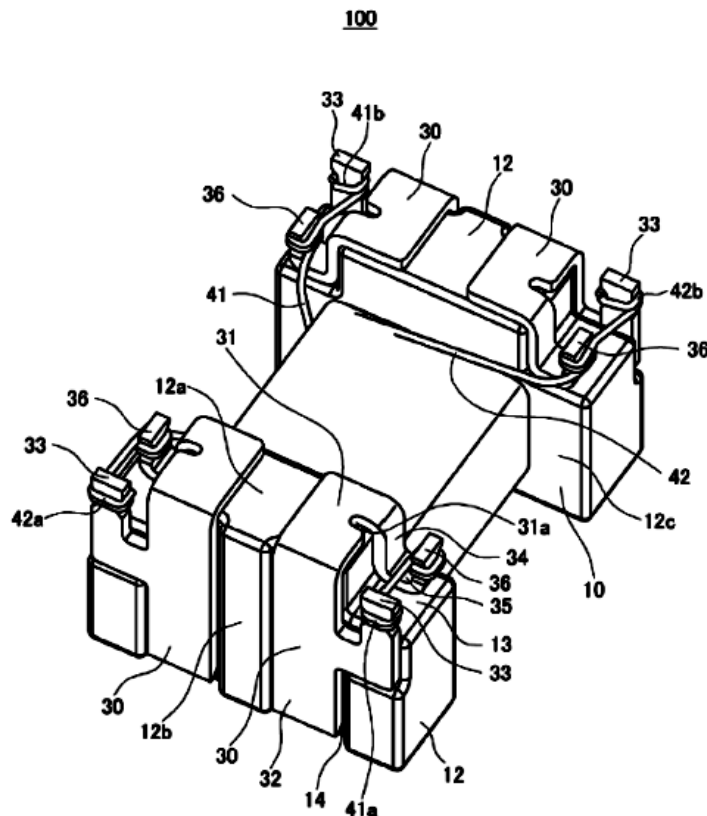
Harumi Island Triton Square Office Tower X 14/F, 1-8-10 Harumi Chuo-Ku, Tokyo, 104-8547, Japan

(72) Hitoshi MORIYA (JP), Yoshimasa ABE (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) CỤM CUỘN DÂY

(57) Sáng chế đề cập tới cụm cuộn dây có: lõi được tạo ra có phần trục và các bích thứ nhất và thứ hai, các bích thứ nhất và thứ hai được tạo ra ở các đầu đối nhau thứ nhất và thứ hai của phần trục; các dây dẫn thứ nhất và thứ hai được quấn quanh phần trục; và các đầu nối kim loại mà hai đầu dây dẫn của từng dây dẫn thứ nhất và thứ hai lần lượt được nối vào. Một rãnh khóa được tạo ra ở hai đầu theo hướng thứ nhất của mặt đối diện của mỗi một trong hai bích thứ nhất và thứ hai. Mặt đối diện hướng về phía bề mặt gá lắp mà cụm cuộn dây được gắn trên đó. Hướng thứ nhất vuông góc với hướng trục tâm của phần trục. Ít nhất một phần của từng đầu nối kim loại được bố trí trong rãnh khóa.



(11) **63079**

(21) 1-2018-04736

(51)⁷ **H01L 21/02**, 31/18

(22) 25.10.2018

(43) 27.05.2019

(30) 201721463168.1

06.11.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

(71) BEIJING APOLLO DING RONG SOLAR TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

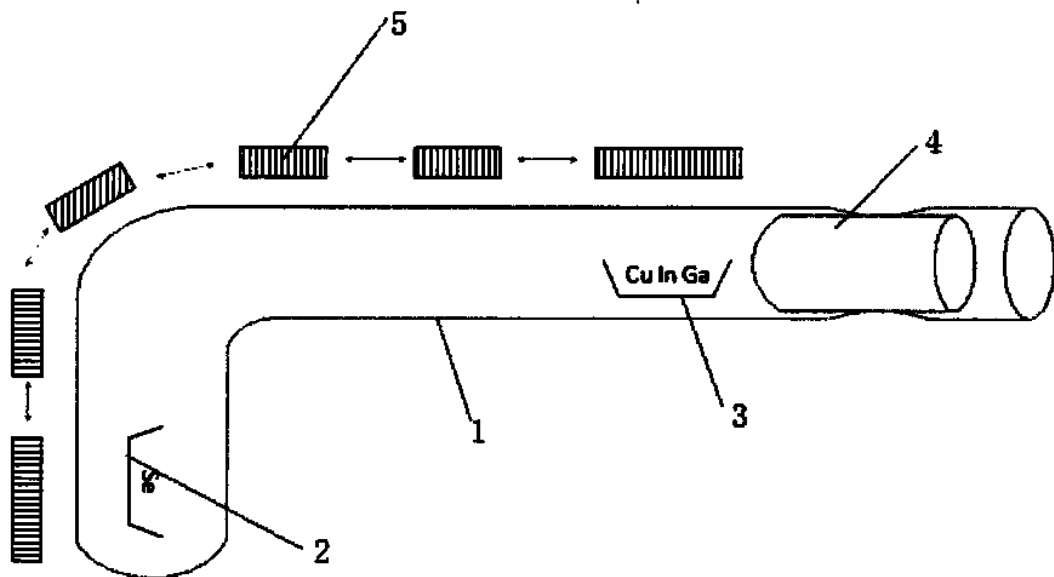
Room 3001, No. 6 Building, No. 7 Rong chang East Street, Beijing Economic-
Technological Development Area, Beijing 100176, China

(72) CHEN, Teng (CN)

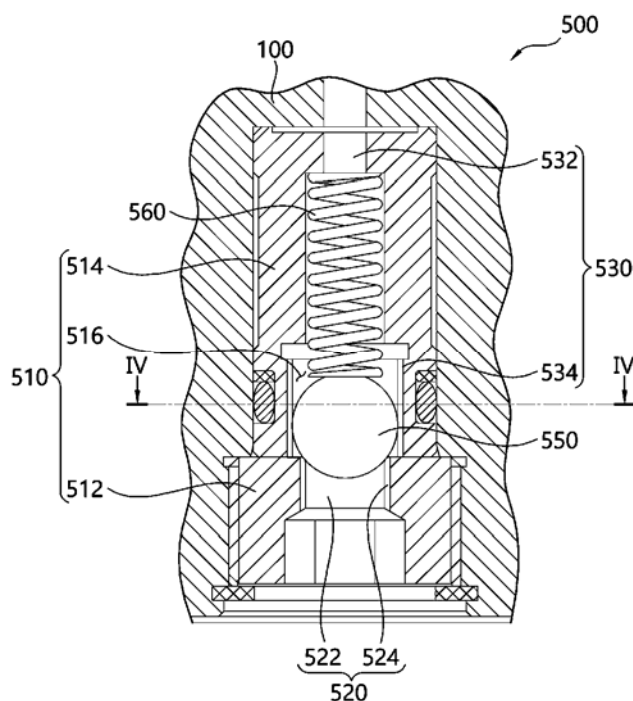
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU CHẾ PHỨC HỢP HỢP KIM ĐA NGUYÊN TỐ

(57) Thiết bị điều chế phức hợp hợp kim đa nguyên tố bao gồm bình phản ứng (1), vùng bay hơi nhiệt độ thấp (2), vùng tổng hợp nhiệt độ cao (3), thiết bị niêm phong (4) và các thiết bị gia nhiệt (5). Vùng tổng hợp nhiệt độ cao (3) và vùng bay hơi nhiệt độ thấp (2) lần lượt được bố trí ở hai đầu của bình phản ứng (1); các thiết bị gia nhiệt (5) được bố trí cách quãng xung quanh bình phản ứng (1) và được tạo cấu hình để gia nhiệt bình phản ứng (1) và tạo thành gradien nhiệt độ; bình phản ứng (1) có lỗ hở, và thiết bị niêm phong (4) được tạo cấu hình để có thể niêm phong lỗ hở.



- (11) **63080**
- (21) 1-2018-04745 (51)⁸ **F15B 15/20**, 15/14, 21/04, 20/00, F16K 15/04
- (22) 18.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/009011 18.08.2017 (87) WO2018/034536 A1 22.02.2018
- (30) 10-2016-0105064 18.08.2016 KR
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018
- (71) ENESG CO., LTD. (KR)
8, Techno 10-ro Yuseong-gu, Daejeon 34026, Republic of Korea
- (72) YANG, Cheon Kyu (KR), KIM, Soo Cheol (KR), LEE, Seung Hoon (KR), LEE, Dong Hoon (KR), CHOI, Yong Dae (KR), LEE, Se Ho (KR), SONG, Kyu Joe (KR), LIM, Hoon (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) CỤM CHI TIẾT VAN DỪNG ĐỂ XẢ KHÔNG KHÍ VÀ CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG THỦY LỰC DÙNG CHO NHÀ MÁY ĐIỆN CÓ CỤM CHI TIẾT VAN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm chi tiết van dùng để xả không khí mà xả có chọn lọc không khí và chất lỏng thủy lực và cơ cấu truyền động thủy lực dùng cho nhà máy điện có cụm chi tiết van này. Cụm chi tiết van theo sáng chế bao gồm: thân van có ống dẫn vào và ra mà thông qua đó chất lỏng thủy lực chảy vào và ra, và ống dẫn xả dùng để xả, ra bên ngoài, không khí và chất lỏng thủy lực mà đã được đưa thông qua ống dẫn vào và ra; đầu van hình cầu được bố trí trong thân van và chuyển động qua lại để xả có chọn lọc không khí và chất lỏng thủy lực tương ứng với chất lỏng thủy lực chảy vào trong và ra khỏi thân van; và phần tiết lưu được tạo ra để có khe giữa thân van và đầu van hình cầu và tiết lưu chất lỏng thủy lực chảy thông qua khe.



(11) **63081**

(21) 1-2018-04753

(51)⁸ **C07D 239/52**

(22) 25.10.2018

(43) 27.05.2019

(30) 201711049391.6

31.10.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

(71) CAC NANTONG CHEMICAL CO., LTD (CN)

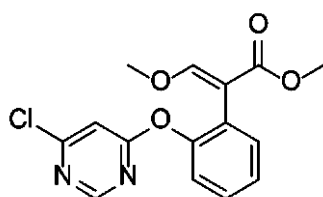
Fourth Huanghai Road, Yangkou Chemical Industrial Park, Rudong County, Nantong City, Jiangsu Province 226407, P.R. China

(72) YANG, Binglian (CN), WANG, Haishui (CN), XIE, Simian (CN), TIAN, Xiaohong (CN), XU, Jiwang (CN)

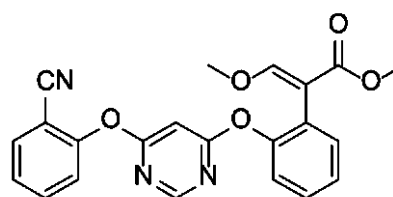
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ AZOXYSTROBIN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế azoxystrobin, mà được thực hiện bằng cách cho 2-xyanophenol hoặc muối của nó phản ứng với hợp chất có công thức I dưới sự xúc tác của chất xúc tác trimetylamin để thu được azoxystrobin có công thức II, mà hiệu suất sản phẩm azoxystrobin đạt tới 98% hoặc hơn, hiệu suất sản phẩm phân tách được đạt tới 95% hoặc hơn và quy trình xử lý sau đơn giản. Chất xúc tác trimetylamin có thể được tái chế và tái sử dụng trong tổng hợp sản phẩm azoxystrobin đích, mà không chỉ giảm chi phí mà còn giảm nitơ và COD tổng số trong nước thải. Ưu điểm liên quan đến chi phí và bảo vệ môi trường của phương pháp theo sáng chế đáng kể và do đó phương pháp này thích hợp để sản xuất công nghiệp.



công thức I



công thức II

(11) **63082**

(21) 1-2018-04754

(51)⁸ **C07D 239/34, 239/52**

(22) 25.10.2018

(43) 27.05.2019

(30) 201711049390.1 31.10.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

(71) CAC NANTONG CHEMICAL CO., LTD (CN)

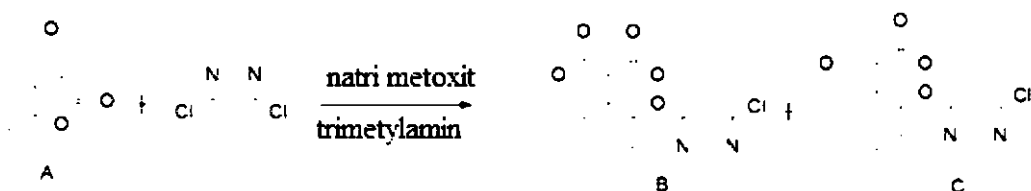
Fourth Huanghai Road, Yangkou Chemical Industrial Park, Rudong County, Nantong City, Jiangsu Province 226407, P.R. China

(72) WANG, Haishui (CN), YANG, Binglian (CN), XIE, Simian (CN), TIAN, Xiaohong (CN), XU, Jiwang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT TRUNG GIAN CỦA AZOXYSTROBIN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế chất trung gian của azoxystrobin, bao gồm bước cho hợp chất A và dicloropyrimidin phản ứng khi có mặt chất xúc tác trimetylamin bổ sung dung dịch natri metoxit trong metanol hoặc bổ sung natri metoxit và metanol riêng rẽ để tạo ra hỗn hợp hợp chất B và hợp chất C. Chất trung gian của azoxystrobin là hợp chất B và hợp chất C được tổng hợp từ hợp chất A theo sáng chế, mà được xúc tác bằng cách sử dụng chất xúc tác trimetylamin, cho phép phản ứng có hiệu quả và hiệu suất cao. Ngoài ra, chất xúc tác trimetylamin có điểm sôi thấp và do đó có thể dễ dàng tái chế được sao cho hàm lượng nitơ amoniac trong nước thải có thể giảm, và có thể giảm khó khăn và chi phí cao trong xử lý nước thải. Chất xúc tác trimetylamin đã tái chế có thể được sử dụng trong điều chế hợp chất trung gian B, cũng có hiệu quả xúc tác cao và cũng có thể đạt được hiệu suất sản xuất cao. Phương pháp của sáng chế có ưu điểm về chi phí tổng hợp đáng kể và thích hợp để sản xuất công nghiệp.



- (11) **63083**
 (21) 1-2018-04756 (51)⁸ **B65D 65/10**, A23L 7/10, B65D 75/62, 85/50
 (22) 29.05.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/019834 29.05.2017 (87) WO2018/037649 01.03.2018
 (30) 2016-161690 22.08.2016 JP

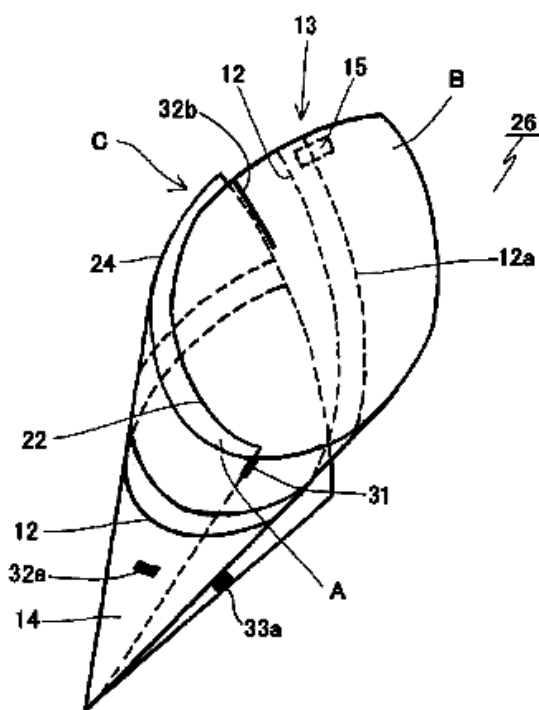
(71) FUJIMASA CO., LTD. (JP)
 372-1, Ooaza Nakasu, Suwa-shi, Nagano 3920015, Japan

(72) Shuichi FUJIMORI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TẤM CUỐN CƠM VÀ CƠM CUỐN**

(57) Sáng chế đề cập tới tấm cuộn cơm và cơm cuộn, trong đó tấm cuộn cơm có thể được chế biến dễ dàng và chính xác thành dạng hình nón biến dạng có góc đỉnh không đổi. Giải pháp tạo ra tấm cuộn cơm (10) có dạng hình chữ nhật, được sử dụng, được chế biến thành dạng hình nón biến dạng có đỉnh được tạo thành bởi phần giữa của một bên dài (10d), dạng hình nón biến dạng được tạo thành bằng cách: cuộn phần tạo thành một phần góc (A) nằm giữa một bên ngắn (10a) và một bên dài (10d) thành phần cuộn bên trong (22) theo cách sao cho một phần góc (A) được đặt tại phần giữa của bên dài (10c) đối diện còn lại; cuộn phần trên bên ngắn (10b) còn lại lên trên phần cuộn bên trong (22) thành phần cuộn bên ngoài (24); và cố định phần cuộn bên ngoài (24) vào phần cuộn bên trong (22). Tấm cuộn cơm (10) khác biệt ở chỗ màng ngoài (14) có dấu thứ nhất (32a) để đánh dấu vị trí phần này trên bên ngắn còn lại (10b) được cuộn thành phần cuộn bên ngoài (24) khi dạng hình nón biến dạng được tạo thành.



(11) **63084**

(21) 1-2018-04765

(51)⁷ **B62K 11/04**

(22) 25.10.2018

(43) 27.05.2019

(30) 106215915

27.10.2017

TW

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

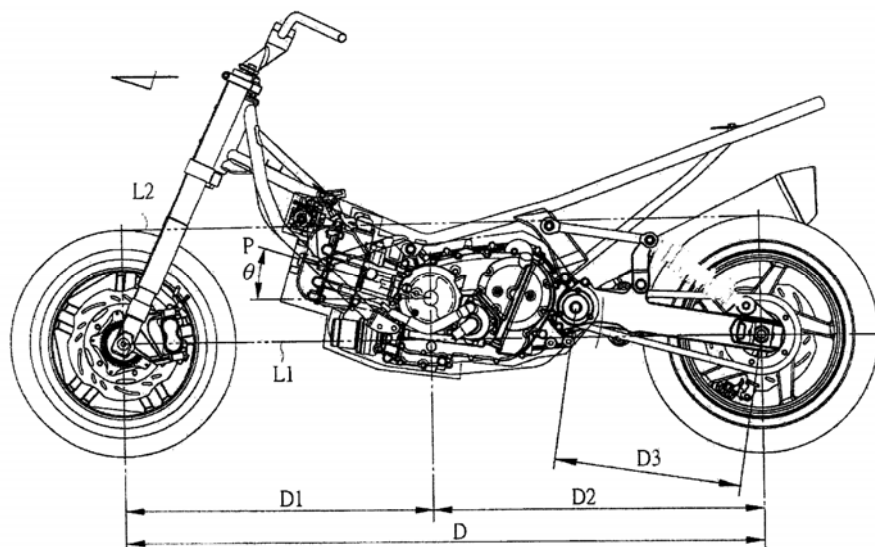
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Yang, Ruei-Xing (TW), Lo, Yun-Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU XE MÁY CÓ ĐỘNG CƠ ĐƯỢC BẮT CỐ ĐỊNH VÀO KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu xe máy có động cơ được bắt cố định vào kết cấu này bao gồm khung xe, khối động cơ, càng gấp, cụm phuộc trước, bánh sau, và bánh trước. Khoảng cách ngang giữa đường tâm của trục bánh sau và đường tâm của trục bánh trước dùng để chỉ khoảng cách cầu xe. Đường nối giữa đường tâm của trục bánh sau và đường tâm của trục bánh trước dùng để chỉ đường nối trục bánh. Đường nối giữa vành trên của bánh sau và vành trên của bánh trước dùng để chỉ đường nối vành. Khoảng cách nối giữa đường tâm của trục đầu ra và đường tâm của trục bánh sau dùng để chỉ chiều dài càng gấp. Khoảng cách ngang giữa đường tâm của trục bánh trước và đường tâm trục khuỷu gần bằng khoảng cách ngang giữa đường tâm của trục bánh sau và đường tâm trục khuỷu. Ngoài ra, khối động cơ được bố trí gần như ở giữa đường nối vành và đường nối trục bánh, và điểm dưới cùng của khối động cơ được bố trí dưới đường nối trục bánh. Như thế, thiết kế tối ưu đã được đề xuất cho sự phân bố tải phía trước và sau đối với toàn bộ xe, độ cao của trọng tâm, sự tập trung trọng tâm của khối lượng, và tỷ lệ phân chia chiều dài càng gấp và khoảng cách cầu xe, để nâng cao đáng kể tính linh hoạt của toàn bộ xe.



- (11) **63085**
 (21) 1-2018-04767 (51)⁷ **A61K 31/592**, 31/593, A61P 3/02, 13/12
 (22) 28.03.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/057282 28.03.2017 (87) WO2017/182237 26.10.2017
 (30) 62/314,359 28.03.2016 US
 (71) OPKO IRELAND GLOBAL HOLDINGS, LIMITED (IE)
 10 Market St., #721, Camana Bay, KY1 9006, Cayman Islands
 (72) MELNICK, Joel Z. (US), BISHOP, Charles W. (US), PETKOVICH, P. Martin (CA), STRUGNELL, Stephen A. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DUỐC PHẨM CHỨA 25-HYDROXYVITAMIN D**
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa 25-hydroxyvitamin D để điều trị chứng thiếu hụt vitamin D và chứng tăng năng tuyến cận giáp thứ phát ở các bệnh nhân mắc bệnh thận mạn tính (CKD). Dược phẩm này cũng có tác dụng làm tăng một cách an toàn mức 25-hydroxyvitamin D trong huyết thanh của bệnh nhân đến lớn hơn 90 ng/ml và/hoặc kiểm soát tỷ lệ giữa 25-hydroxyvitamin D và 24,25-dihydroxyvitamin D trong huyết thanh của bệnh nhân đến nhỏ hơn 20.

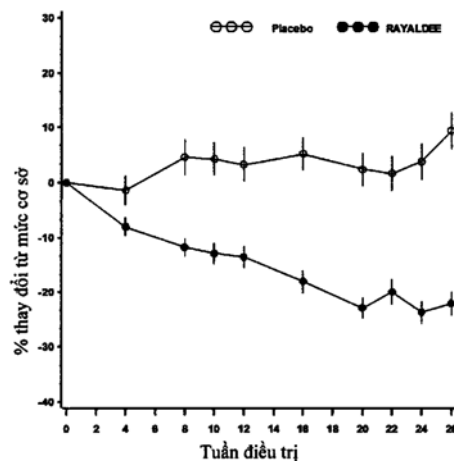


FIG. 1A

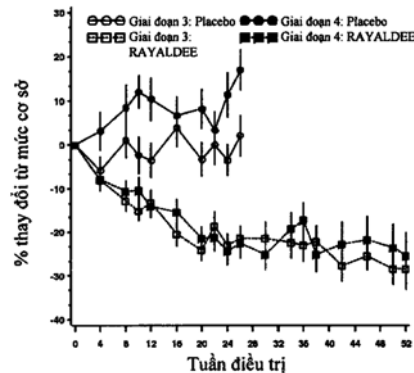


FIG. 1B

(11) **63086**

(21) 1-2018-04768

(51)⁷ **G06F 3/041**

(22) 25.10.2018

(43) 27.05.2019

(30) 10-2017-0139298

25.10.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

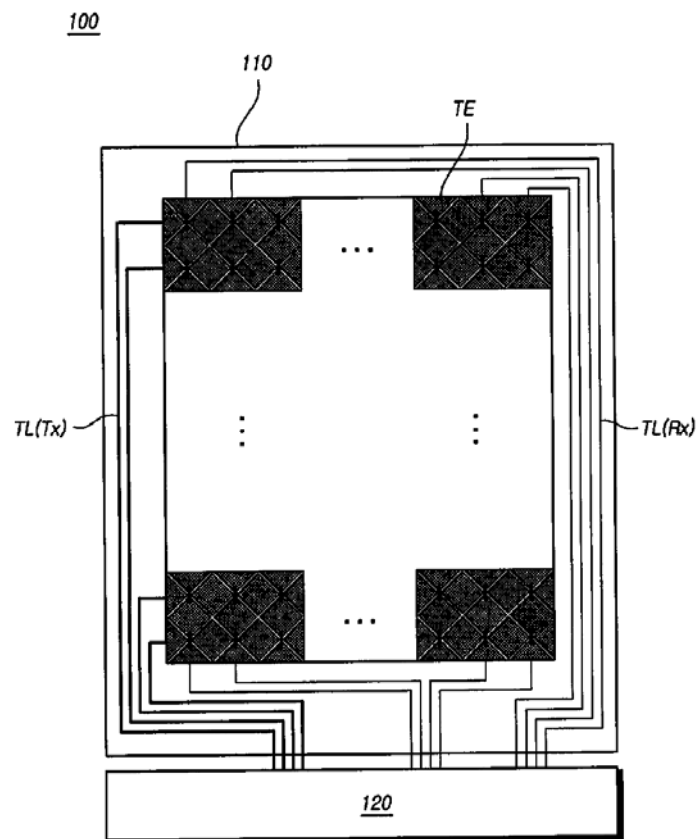
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Yangsik LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM NỀN HIỂN THỊ KIỂU CHẠM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ KIỂU CHẠM BAO GỒM TẤM NỀN HIỂN THỊ KIỂU CHẠM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền hiển thị kiểu chạm và thiết bị hiển thị kiểu chạm. Thiết bị hiển thị kiểu chạm bao gồm: vùng hoạt động, vùng không hoạt động bên ngoài vùng hoạt động, vùng không hoạt động bao gồm vùng uốn, nhiều điện cực chạm trong vùng hoạt động, lớp cách điện thứ nhất trong vùng uốn, lớp cách điện thứ nhất bao gồm: vùng thứ nhất có độ cao thứ nhất, và vùng thứ hai có độ cao thứ hai nhỏ hơn độ cao thứ nhất, và đường chạm thứ nhất trong vùng thứ hai của lớp cách điện thứ nhất trong vùng uốn trong vùng không hoạt động.

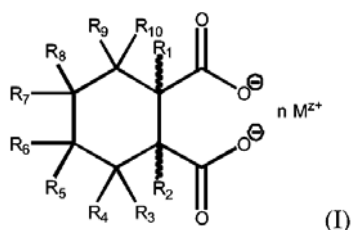


- (11) **63087**
 (21) 1-2018-04781 (51)⁸ **C08L 23/08**
 (22) 24.05.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/062550 24.05.2017 (87) WO2017/202915 30.11.2017
 (30) 16171729.3 27.05.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.10.2018

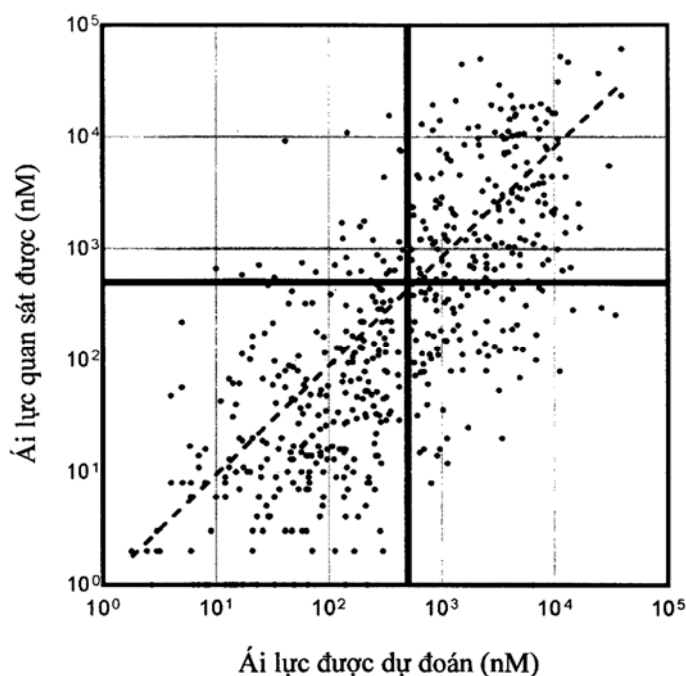
- (71) 1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)
 Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi,
 UNITED ARAB EMIRATES
 2. BOREALIS AG (AT)
 IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria
 (72) ORN, Lars (SE), GALIATSATOS, Vassilios (US), QUDAIH, Rana (AE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỖN HỢP POLYME DÙNG CHO MÀNG MỎNG CÓ ĐẶC TÍNH TRONG
 KHOẢNG BỨC XẠ QUANG HỢP HỮU HIỆU ĐƯỢC CẢI THIẾN VÀ MÀNG
 MỎNG LÀM TỪ NÓ

(57)

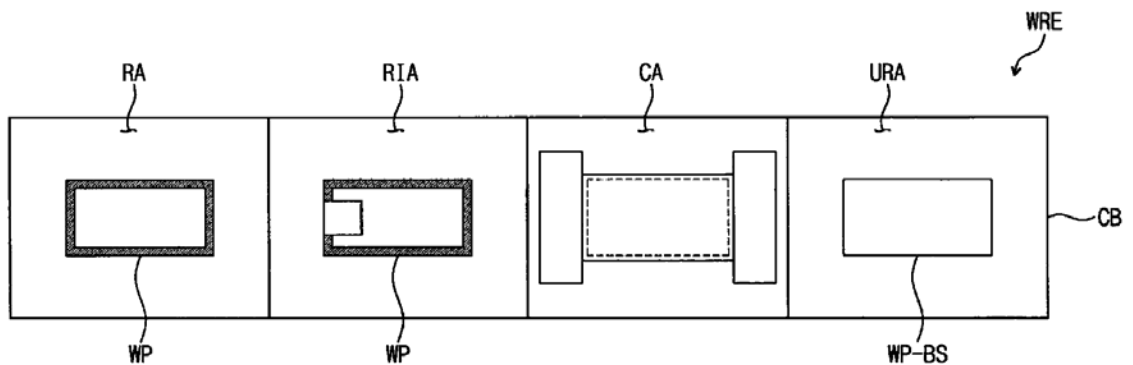


Sáng chế đề cập đến hỗn hợp polyme bao gồm: a) LLDPE có trọng lượng phân tử hai hoặc nhiều hình thái; b) hợp chất có công thức (I), trong đó mỗi nhóm trong số các nhóm R₁, R₂, R₃, R₄, R₅, R₆, R₇, R₈, R₉ và R₁₀ độc lập được chọn từ hydro và nhóm hydrocarbyl có 1 tới 10 nguyên tử cacbon; nhờ đó hai nhóm trong số các nhóm R₃ tới R₁₀ nằm ở các nguyên tử cacbon liền kề có thể được ngưng tụ để tạo ra cấu trúc hydrocarbyl vòng; M được chọn từ nhóm bao gồm canxi, stronti, lithi, kẽm, magie và nhôm monobazơ; n bằng 1 hoặc 2; z bằng 1 hoặc 2; tổng của n+z bằng 3. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màng mỏng chứa hỗn hợp polyme này, quy trình làm tăng hệ số truyền bán cầu, quy trình làm giảm hệ số tán xạ và quy trình làm giảm độ đục của màng.

- (11) **63088**
- (21) 1-2018-04796 (51)⁷ **A61K 38/17**, 39/00, C07K 14/47, 16/30, 4/12
- (22) 31.03.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/025462 31.03.2017 (87) WO2017/173321 05.10.2017
- (30) 62/316,530 31.03.2016 US
- 62/316,533 31.03.2016 US
- 62/316,547 31.03.2016 US
- 62/316,552 31.03.2016 US
- 62/316,567 01.04.2016 US
- 62/316,571 01.04.2016 US
- (71) NEON THERAPEUTICS, INC. (US)
40 Erie Street, Suite 110, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
- (72) ROONEY, Michael Steven (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM CHỨA PEPTIT KHÁNG NGUYÊN TÂN TẠO HOẶC POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA PEPTIT KHÁNG NGUYÊN TÂN TẠO, CHẾ PHẨM CHỨA TẾ BÀO TRÌNH DIỆN KHÁNG NGUYÊN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỤ THỂ TẾ BÀO T (TCR) HOẶC TẾ BÀO CHỨA TCR
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit trị liệu miễn dịch, tác nhân gắn kết peptit, và ứng dụng của chúng, ví dụ trong trị liệu miễn dịch đối với ung thư. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa peptit kháng nguyên tân tạo hoặc polynucleotit mã hóa peptit kháng nguyên tân tạo, chế phẩm chứa tế bào trình diện kháng nguyên và chế phẩm chứa thụ thể tế bào T (TCR) hoặc tế bào chứa TCR.



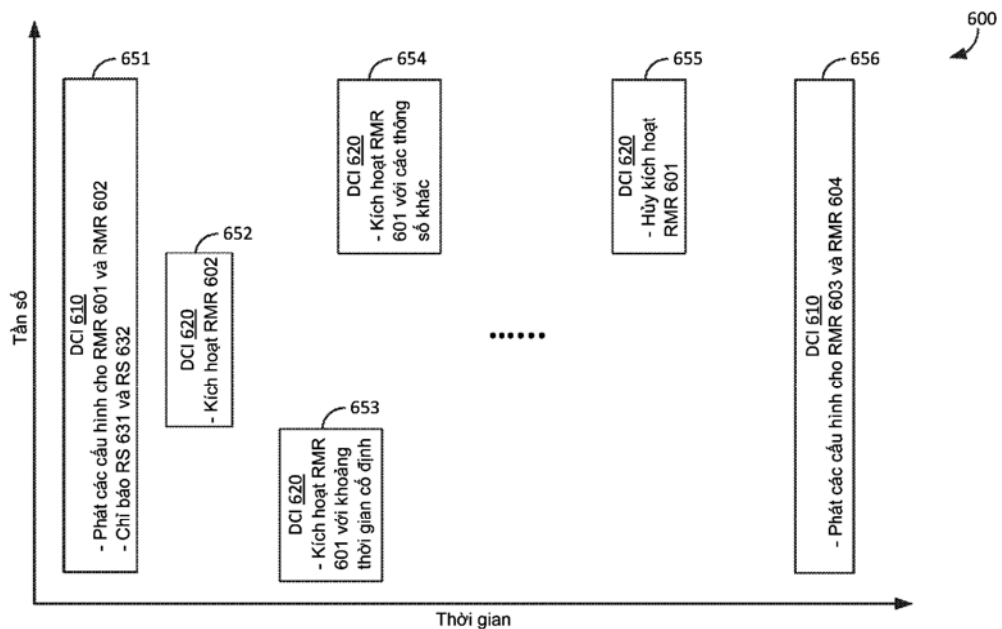
- (11) **63089**
- (21) 1-2018-04801 (51)⁷ **H01L 51/56**, 51/52, G02F 01/13
- (22) 26.10.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 10-2017-0141536 27.10.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) Hyunjun LEE (KR), Ja-jung GU (KR), Ikkyoung KIM (KR), Keehan UH (KR),
Cheolyong JEONG (KR), Yeol CHOI (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ TÁI CHẾ TẮM CHẮN CỬA SỔ
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị tái chế tấm chắn cửa sổ. Thiết bị tái chế tấm chắn cửa sổ có thể bao gồm bàn được tạo kết cấu để đỡ tấm chắn cửa sổ, nguồn laze, và nguồn khí lạnh. Tấm chắn cửa sổ có thể bao gồm lớp nền đế và hoa văn chắn ánh sáng được đặt trực tiếp lên trên một bề mặt của lớp nền đế. Nguồn laze có thể chiếu chùm laze lên hoa văn chắn ánh sáng; và nguồn khí lạnh có thể cấp khí lạnh vào một khu vực của hoa văn chắn ánh sáng, mà chùm laze được chiếu.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | 63090 | | |
| (21) | 1-2018-04805 | | (51) ⁸ H04L 5/00 , H04W 24/10, 72/04, 72/12 |
| (22) | 30.03.2017 | | (43) 27.05.2019 |
| (86) | PCT/US2017/024929 | 30.03.2017 | (87) WO2017/173033 05.10.2017 |
| (30) | 62/315,405 | 30.03.2016 | US |
| | 62/334,788 | 11.05.2016 | US |
| | 62/416,397 | 02.11.2016 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

- (71) IDAC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) TOOHER, Patrick J. (CA), MARINIER, Paul (CA), DENG, Tao (US), PELLETIER, Benoit (CA), PELLETIER, Ghyslain (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU)
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) và phương pháp được thực hiện trong thiết bị thu phát không dây, trong đó phương pháp được bộc lộ về việc thu thông tin điều khiển đường xuống (DCI) mà có thể bao gồm chỉ báo về tài nguyên đo lường tham chiếu (RMR), thu chỉ báo về cấu hình phép đo, và thu chỉ báo về cấu hình tài nguyên phản hồi. Báo cáo đo lường dựa trên chỉ báo về RMR, chỉ báo về cấu hình phép đo, và chỉ báo về cấu hình tài nguyên phản hồi có thể được tạo và có thể được phát đến thiết bị mạng.



(11) **63091**

(21) 1-2018-04807

(51)⁷ **B66C 13/08**

(22) 26.10.2018

(43) 27.05.2019

(30) A 419/2017 30.10.2017

AT

(71) HANS KUNZ GMBH (AT)

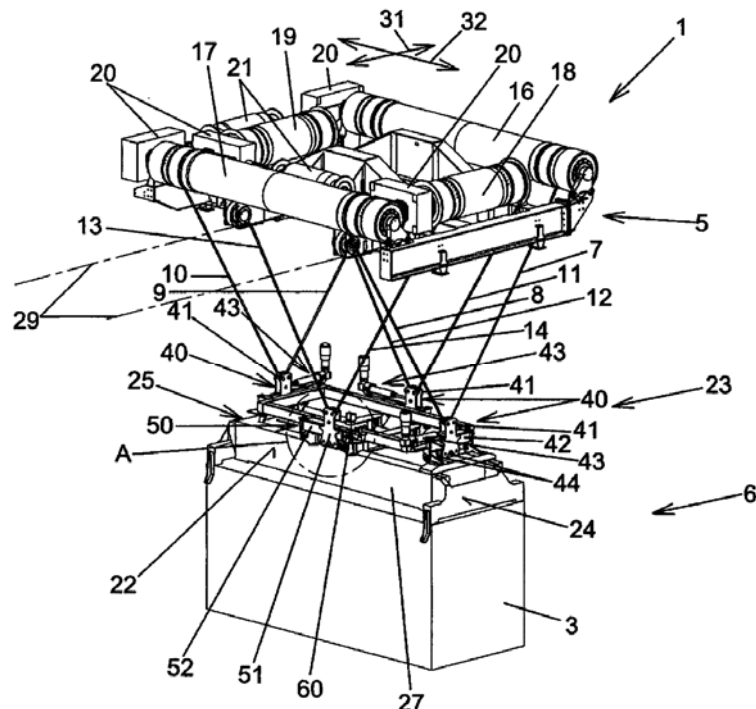
Gerbestraße 15, 6971 Hard, Austria

(72) Georg KLAPPER (AT)

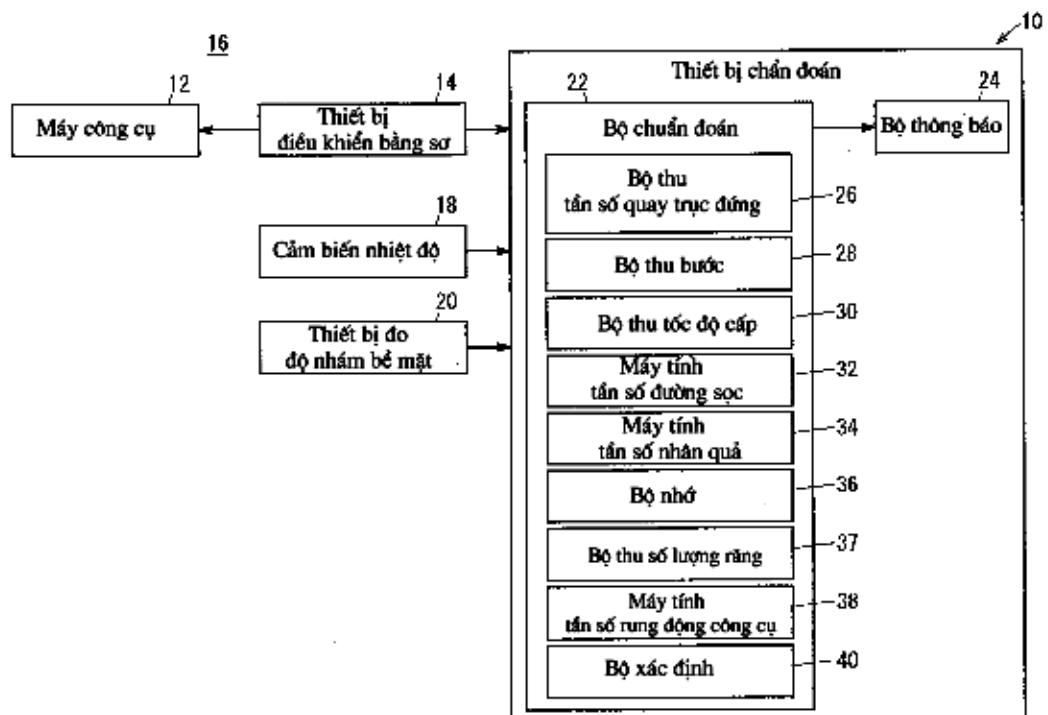
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN CHO MÁY CẦU, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ VÀ MÁY CẦU BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY

(57) Thiết bị vận chuyển (1) cho máy cầu (2) để vận chuyển ít nhất một công ten nơ (3) hoặc bất kì một tải trọng nào khác, thiết bị vận chuyển (1) có ít nhất một xe đẩy (5) lắp có thể di chuyển được trên dầm cầu (4) của máy cầu (2), và ít nhất tám sợi cáp (từ 7 đến 14), và ít nhất một thiết bị gá tải (6) treo nâng hạ được nhờ các cáp (từ 7 đến 14) trên xe đẩy (5), và ít nhất ba thiết bị điều chỉnh (40), trong đó mỗi thiết bị điều chỉnh (40) có phần tử dịch chuyển (41) và thiết bị truyền động (43) để di chuyển vị trí của phần tử dịch chuyển (41), trong đó mỗi cặp cáp (7, 8; 9, 10; 11, 12) tác động vào mỗi phần tử dịch chuyển (41) tương ứng, và thiết bị vận chuyển (1) có ít nhất một thiết bị cân bằng (50) có chứa một phần tử dịch chuyển khác (51) mà trên đó hai cáp (13, 14) tác động vào, và thiết bị hãm (53) có thể điều chỉnh được để hãm chọn lọc, trong đó thiết bị hãm (53) ở trạng thái hãm hãm sự dịch chuyển của phần tử dịch chuyển khác (51) mạnh hơn so với trong trạng thái tự do.



- (11) **63092**
- (21) 1-2018-04813 (51)⁸ **B23Q 15/12**
- (22) 29.10.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 2017-210446 31.10.2017 JP
- (71) FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597, JAPAN
- (72) Takaaki FUJII (JP), Zheng TONG (CN), Daisuke UENISHI (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẨN ĐOÁN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán (10) bao gồm: bộ thu tần số quay trục đứng (26) được tạo cấu hình để thu tần số quay trục đứng (Fm) của trục đứng; bộ thu bước (28) được tạo cấu hình để thu bước (D) của các đường sọc, mà được tạo ra trên bề mặt của chi tiết gia công; bộ thu tốc độ cấp (30) được tạo cấu hình để thu tốc độ cấp (V) của công cụ khi việc gia công bề mặt gương được thực hiện trên bề mặt của chi tiết gia công, máy tính tần số đường sọc (32) được tạo cấu hình để tính tần số đường sọc (Fp), vốn là nguyên nhân gây ra các đường sọc, từ bước (D) của các đường sọc và tốc độ cấp (V) của công cụ; máy tính tần số nhân quả (34) được tạo cấu hình để tính tần số nhân quả (Fc), mà gây ra các rung động của tần số đường sọc (Fp); và bộ thông báo (24) được tạo cấu hình để chỉ báo xem liệu có thiết bị ngoại vi, mà tạo ra các rung động ở tần số nhân quả (Fc), quanh máy công cụ (12) hay không.



(11) **63093**

(21) 1-2018-04820

(51)⁸ **H01L 27/32**, 51/00

(22) 29.10.2018

(43) 27.05.2019

(30) 10-2017-0144016

31.10.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.10.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

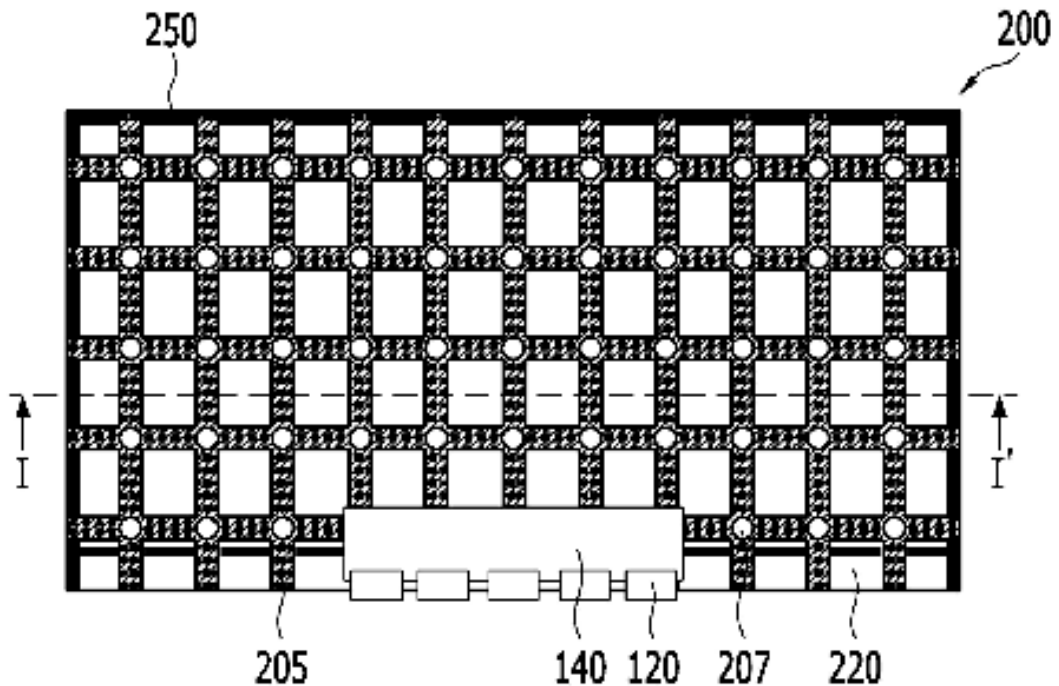
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Choun-Sung KANG (KR), Se-Eun KIM (KR)

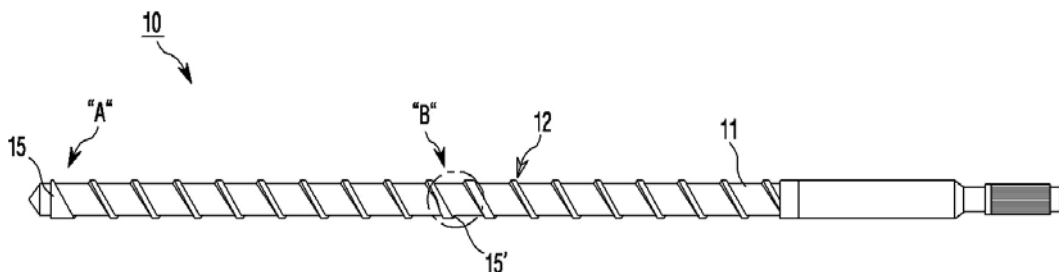
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ SỬ DỤNG CHÚNG

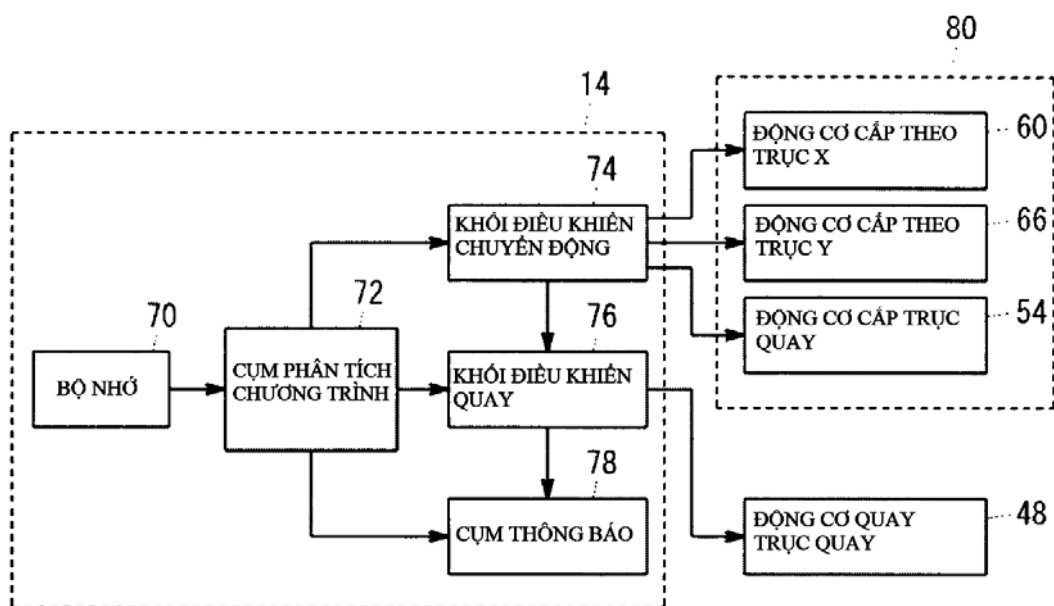
(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị được làm cong và thiết bị điện tử sử dụng chúng chứa tấm nền hiển thị và vỏ bọc đáy được tạo thành để có cấu trúc ghép nối kim loại phủ đa lớp, và lớp tản nhiệt và phân tạo mẫu (CS) được xác định trong vỏ bọc đáy để đảm bảo hiệu quả tản nhiệt được cải thiện và đảm bảo độ cứng.



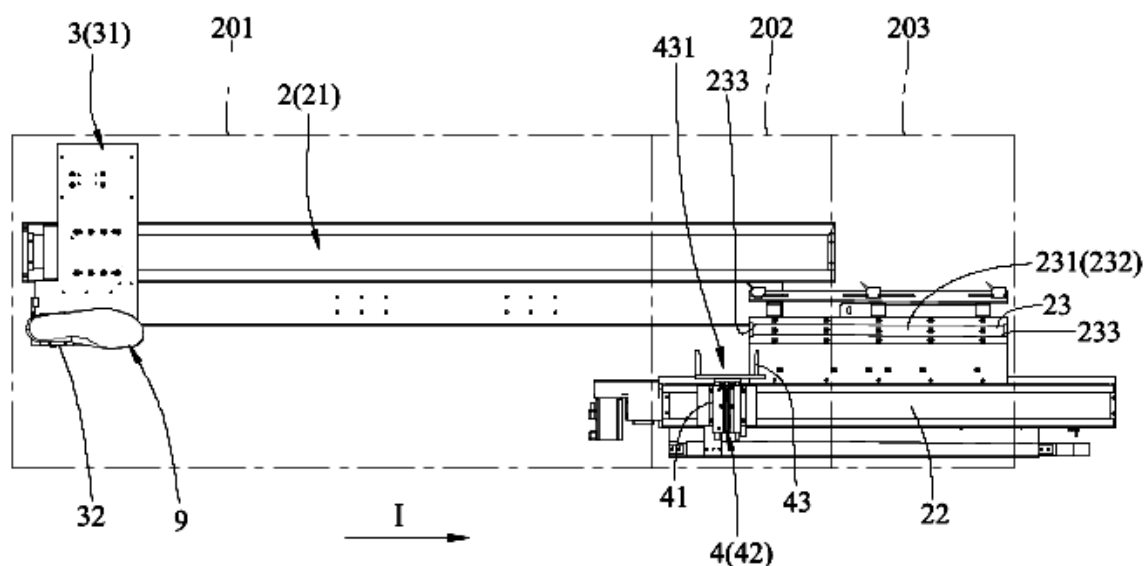
- (11) **63094**
- (21) 1-2018-04851 (51)⁸ **B29C 47/60**, 47/38, 45/50, 45/60
- (22) 30.10.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 10-2017-0148127 08.11.2017 KR
- (71) 1. JOO, SANG KYU (KR)
 (Neunggok-dong, Woonamfirstbill) #901, 1407-dong, 75, Siheung-daero 268 beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. JOO, HEE YOUNG (KR)
 (Neunggok-dong, Woonamfirstbill) #901, 1407-dong, 75, Siheung-daero 268 beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
3. JOO, HYOUNG CHAN (KR)
 (Neunggok-dong, Woonamfirstbill) #901, 1407-dong, 75, Siheung-daero 268 beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) JOO, Sang Kyu (KR)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **TRỤC VÍT DÙNG CHO MÁY ÉP ĐÙN VÀ MÁY ĐÚC PHUN**
- (57) Sáng chế đề cập đến trục vít (10) dùng cho máy ép đùn và máy đúc phun được sử dụng để lắp lồng vào bên trong xy lanh (2) để vận chuyển nguyên liệu đúc được cấp từ phễu nạp và được cấp nhiệt đến trạng thái nóng chảy nhờ bộ cấp nhiệt (3), và cụ thể hơn là đề cập đến trục vít (10) bao gồm phần cánh xoắn dày thứ nhất (15) được tạo ra trên chu vi đầu mút phía trước của phần xoắn vít (12) của thân trục vít (11) theo cách sao cho cánh xoắn tại phần này có độ dày lớn để ngăn rung lắc và giảm sự ma sát và mài mòn của trục vít lên thành chu vi bên trong của xy lanh để đảm bảo tuổi thọ hoạt động dài hơn so với các trục vít thông thường.



- (11) **63095**
- (21) 1-2018-04871 (51)⁸ **B23Q 5/00**
- (22) 31.10.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 2017-211896 01.11.2017 JP
- (71) FANUC CORPORATION (JP)
3580, Shibokusa Aza-komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597
Japan
- (72) Takaaki FUJII (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DỤNG CỤ GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH DẸO**
- (57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ gia công (10) bao gồm trục quay của dụng cụ (20) và bàn gia công (28) để đỡ phôi gia công (W) để tạo hình dẻo trên phôi gia công (W) bằng dụng cụ (22) gắn vào trục quay của dụng cụ (20). Dụng cụ (22) có cơ cấu di chuyển (80) để di chuyển trục quay của dụng cụ (20) tương đối với phôi gia công (W), động cơ quay trục quay (48) để quay trục quay của dụng cụ (20) tương đối với phôi gia công (W), khối điều khiển chuyển động (74) để điều khiển cơ cấu di chuyển (80) để di chuyển dụng cụ (22) dọc theo phôi gia công (W) trong khi ép phần cong lên bề mặt cần được gia công, và khối điều khiển quay (76) để điều khiển động cơ quay trục quay (48) nhằm định hướng đường pháp tuyến (NV) của phần cong về phía bề mặt của phôi gia công (W) ở vị trí tham chiếu (SP) mà được xem như mốc tham chiếu.



- (11) **63096**
- (21) 1-2018-04877 (51)⁸ **A43D 3/00**
- (22) 31.10.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 106140667 23.11.2017 TW
- (71) **POU CHEN CORPORATION (TW)**
No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Hsian, Chang Hwa Hsien, Taiwan
- (72) Chien-Yu HSU (TW), Yu-Fong YANG (TW), Yao-Hsin WANG (TW), Chih-Lung CHEN (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CỤM MÁY VẬN CHUYỂN DÙNG ĐỂ TRUYỀN TẢI MŨI GIÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm máy vận chuyển dùng để vận chuyển khuôn giày (9) theo hướng truyền tải (1), và bao gồm bộ ray (2), cơ cấu vận chuyển (3) và cơ cấu truyền (4). Bộ ray (2) được chia thành các vùng xử lý, vùng cầu nối và vùng truyền (201, 202, 203). Cơ cấu vận chuyển (3) được lắp theo cách có thể di chuyển vào bộ ray (2), có thể di chuyển trong vùng xử lý và vùng cầu nối (201, 202), và bao gồm bộ kẹp (32) để kẹp khuôn giày (9). Cơ cấu truyền (4) được lắp theo cách có thể di chuyển vào bộ ray (2), có thể di chuyển trong vùng cầu nối và vùng truyền (202, 203) và bao gồm chi tiết giữ (43) để giữ khuôn giày (9). Khi bộ kẹp (32) nằm trong vùng cầu nối (202), chi tiết giữ (43) có thể vận hành để giữ khuôn giày (9) và chuyển khuôn giày (9) từ bộ kẹp (32) sang vùng truyền (203).



- (11) **63097**
 (21) 1-2018-04885 (51)⁸ **H01L 21/48**, 23/488, 27/32
 (22) 31.10.2018 (43) 27.05.2019
 (30) 10-2017-0147587 07.11.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2018

- (71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

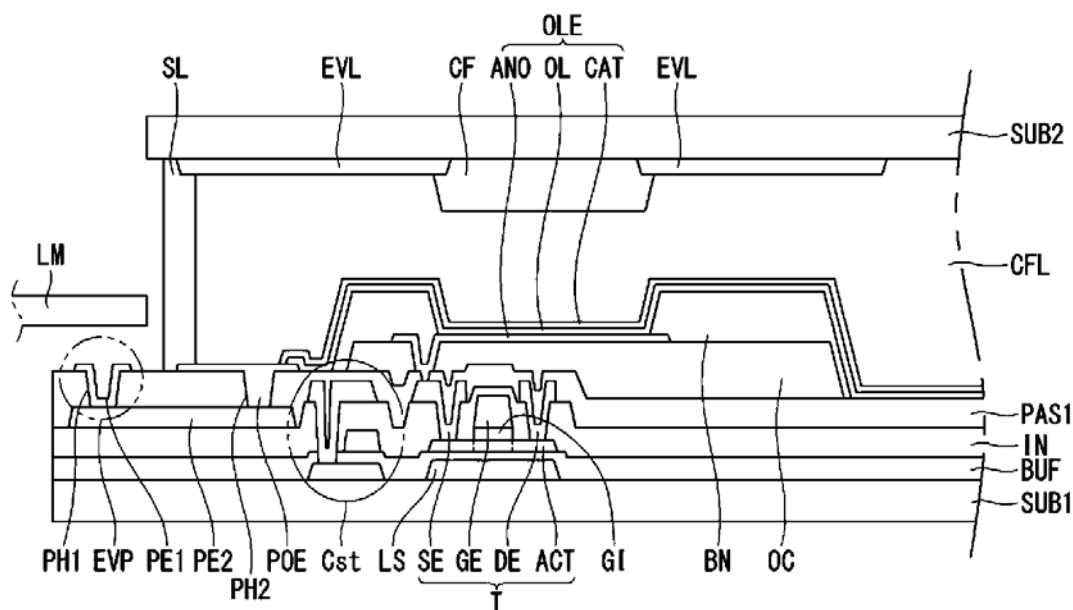
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

- (72) Joonsuk Lee (KR), Sejune Kim (KR)

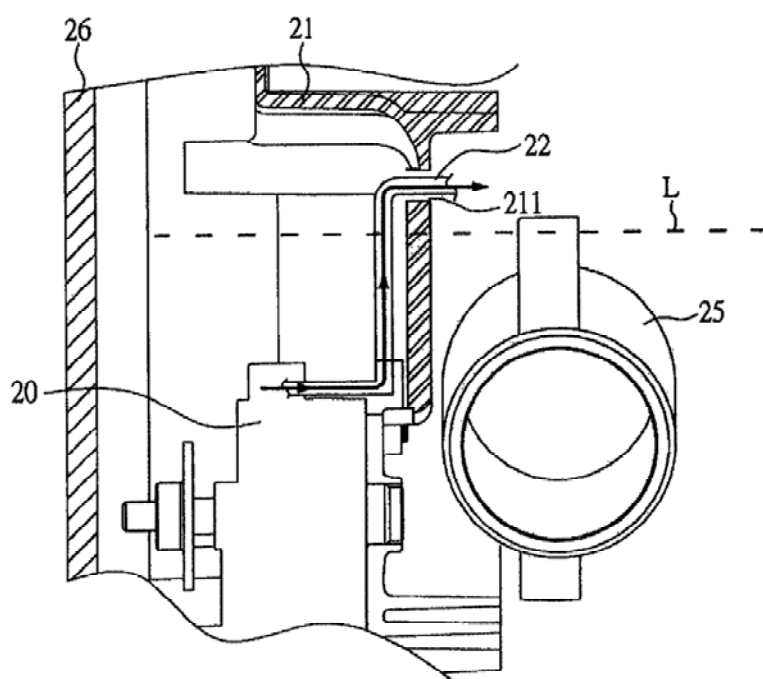
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÓT PHÁT SÁNG HỮU CƠ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị điốt phát sáng hữu cơ. Thiết bị hiển thị điốt phát sáng hữu cơ bao gồm tấm nền thứ nhất mà điện cực năng lượng được cấp điện áp và điốt phát sáng hữu cơ được bố trí trên đó, tấm nền thứ hai mà đường năng lượng được bố trí trên đó, tấm nền thứ hai hướng về tấm nền thứ nhất, lớp trám dẫn điện được đặt giữa tấm nền thứ nhất và tấm nền thứ hai, lớp trám dẫn điện bao gồm môi trường dẫn điện nối điện catốt của điốt phát sáng hữu cơ với đường năng lượng, và màng bịt kín dẫn điện được bố trí ở mép của tấm nền thứ nhất và mép của tấm nền thứ hai, lớp trám dẫn điện được làm phù hợp bên trong màng bịt kín dẫn điện. Màng bịt kín dẫn điện nối điện cực năng lượng với đường năng lượng.



- (11) **63098**
- (21) 1-2018-04897 (51)⁷ **F01M 11/03**, F02B 13/08
- (22) 01.11.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 106216272 02.11.2017 TW
- (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
- (72) Ching-Hung CHENG (TW), YU, Jyun-Jhe (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỘNG CƠ CÓ CƠ CẤU BƠM DẦU RÔTÔ KÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ có cơ cấu bơm dầu rô-tô kép bao gồm hộp trục khuỷu trái, nắp hộp trục khuỷu trái, cơ cấu bơm dầu rô-tô kép, và ống. Hộp trục khuỷu trái được bố trí lỗ, và nắp hộp trục khuỷu trái đậy hộp trục khuỷu trái. Cơ cấu bơm dầu rô-tô kép được bố trí bên trong hộp trục khuỷu trái, và gắn với một phía của nắp hộp trục khuỷu trái. Ống đi qua lỗ của hộp trục khuỷu trái, và bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai, trong đó đầu thứ nhất được nối thông với cơ cấu bơm dầu rô-tô kép, và đầu thứ hai được bố trí ở một phía của hộp trục khuỷu trái đối diện với cơ cấu bơm dầu rô-tô kép, và ngoài ra, đầu thứ hai có cửa xả cao hơn mức dầu của bình dầu. Như thế, dầu và không khí bên trong cơ cấu bơm dầu rô-tô kép có thể được xả ra khỏi ống, để ngăn không cho cơ cấu bơm dầu rô-tô kép bị tắc do không khí và ảnh hưởng tiêu cực đến chức năng của cơ cấu này. Ngoài ra, sau khi dầu đã được xả ra khỏi ống, sự bôi trơn và làm mát có thể được thực hiện đối với các thành phần được bố trí ở phía bên của hộp trục khuỷu trái đối diện với cơ cấu bơm dầu rô-tô kép, bao gồm chẳng hạn như xi lanh bù của động cơ.



(11) **63099**

(21) 1-2018-04898

(51)⁷ **H01L 27/32**

(22) 01.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 15/803,830

05.11.2017

US

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

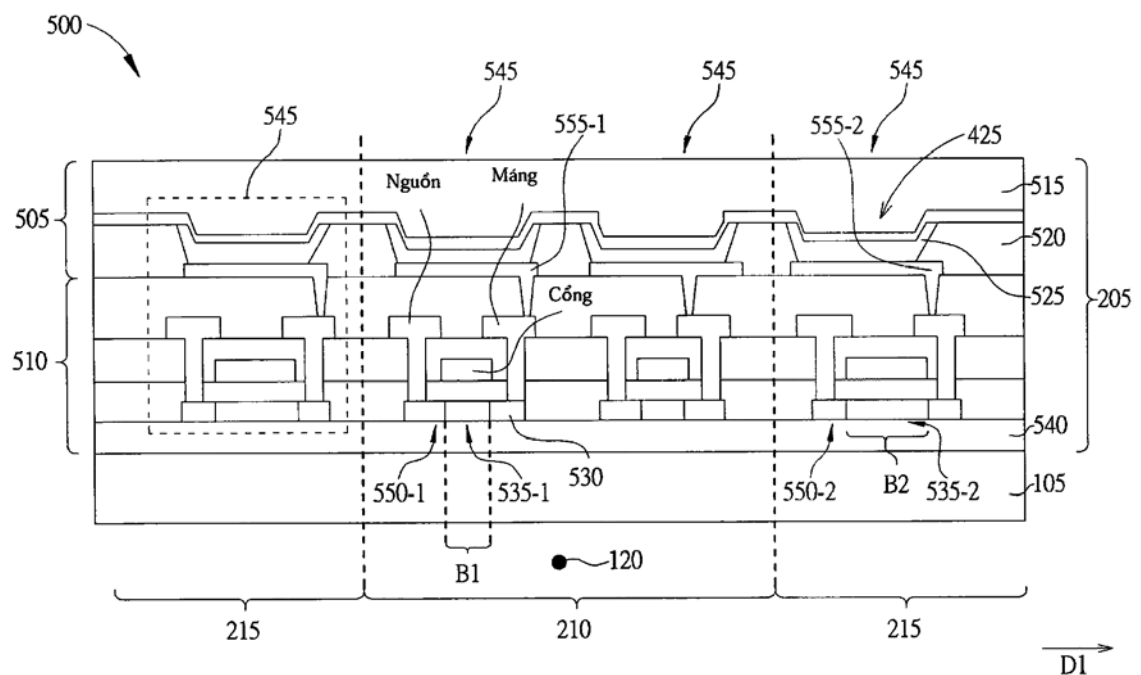
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Wu Yuan-Lin (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÀN HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀN HÌNH GẬP ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến màn hình bao gồm nền có vùng thứ nhất gập được và vùng thứ hai liền kề với vùng thứ nhất gập được, trong đó trục gập chồng lên vùng thứ nhất gập được. Màn hình còn bao gồm tranzito thứ nhất chồng lên vùng thứ nhất gập được và có vùng kênh thứ nhất có kích thước thứ nhất theo hướng thứ nhất hầu như vuông góc với trục gập. Màn hình còn bao gồm tranzito thứ hai chồng lên vùng thứ hai và có vùng kênh thứ hai có kích thước thứ hai theo hướng thứ nhất, trong đó kích thước thứ nhất nhỏ hơn kích thước thứ hai. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất màn hình này.



(11) **63100**

(21) 1-2018-04912

(51)⁷ **F16H 3/46, 3/70, 3/72**

(22) 02.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 106140268

21.11.2017

TW

107127169

03.08.2018

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2018

(71) MOTIVE POWER INDUSTRY CO., LTD. (TW)

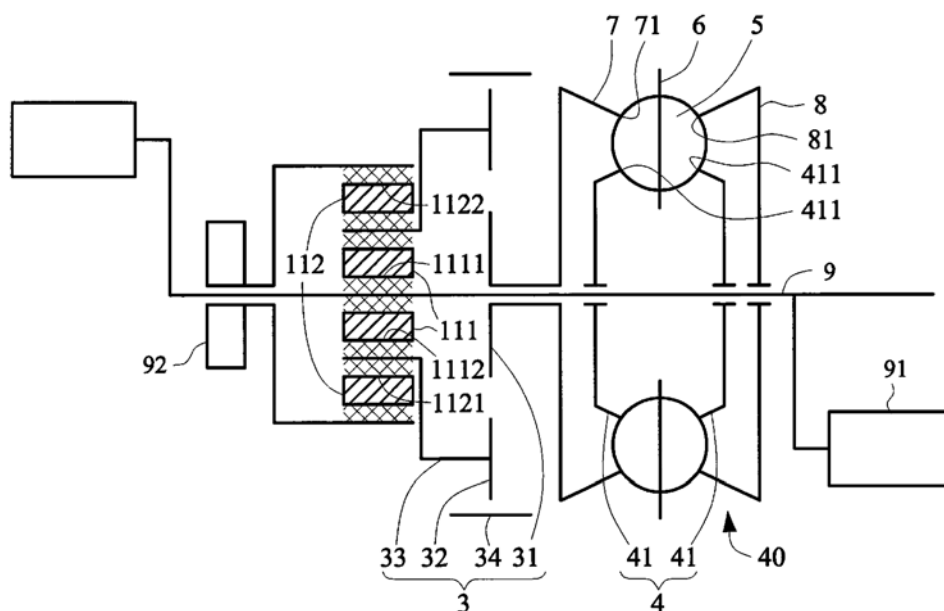
NO.66, Shanjiao Rd., Fu-Sing Village, Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan

(72) CHENG, HSIN-LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG VÔ CẤP ĐƯỢC TRỢ LỰC ĐIỆN ĐỒNG TRỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động vô cấp được trợ lực điện đồng trục bao gồm: nguồn điện năng; cụm bánh răng hành tinh tăng tốc được nối với nguồn điện năng; cụm truyền động vô cấp được nối với cụm bánh răng hành tinh tăng tốc; trục truyền động được nối với nguồn điện năng, cụm bánh răng hành tinh tăng tốc và cụm truyền động vô cấp; nguồn công suất thủ công được nối với trục truyền động; chi tiết quay truyền động một chiều thứ nhất được nối giữa trục truyền động và cụm bánh răng hành tinh tăng tốc; chi tiết quay truyền động một chiều thứ hai được nối giữa nguồn điện năng và cụm bánh răng hành tinh tăng tốc, trong đó hướng truyền động của chi tiết quay truyền động một chiều thứ nhất ngược với hướng truyền động của chi tiết quay truyền động một chiều thứ hai. Vì vậy, cơ cấu truyền động vô cấp được trợ lực điện đồng trục là gọn và truyền công suất tức thì và đều đặn.



(11) **63101**

(21) 1-2018-04920

(51)⁸ **G06F 3/041**

(22) 02.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 10-2017-0154452 20.11.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.11.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

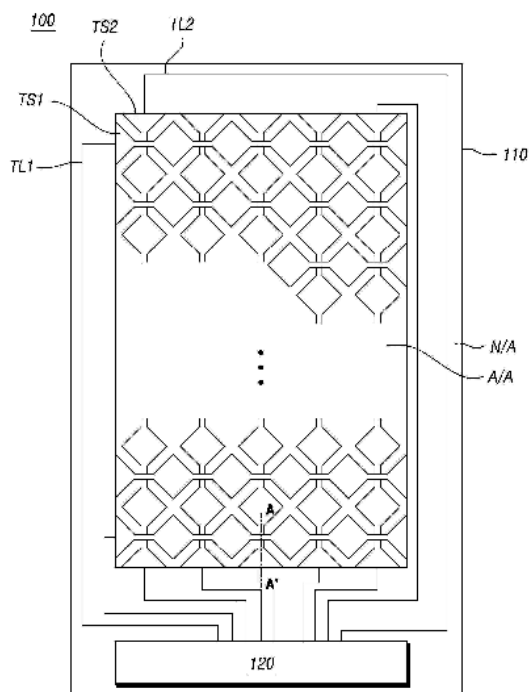
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Yangsik LEE (KR), JiHyun JUNG (KR), DeukSu LEE (KR), JaeGyun LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẤM NỀN HIỂN THỊ KIỂU CHẠM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ KIỂU CHẠM**

(57) Sáng chế này đề cập đến tấm nền hiển thị kiểu chạm và thiết bị hiển thị kiểu chạm. Thiết bị hiển thị kiểu chạm bao gồm: tấm nền hiển thị có vùng hoạt động trong đó các hình ảnh được hiển thị và vùng không hoạt động được bố trí bên ngoài vùng hoạt động; ít nhất một môđun chức năng được bố trí trong vùng hoạt động; nhiều nhóm cảm biến chạm thứ nhất được bố trí theo phương thứ nhất trong vùng hoạt động và mỗi nhóm bao gồm một hoặc nhiều cảm biến chạm thứ nhất; và nhiều nhóm cảm biến chạm thứ hai được bố trí theo phương thứ hai bất chéo phương thứ nhất trong vùng hoạt động và mỗi nhóm bao gồm một hoặc nhiều cảm biến chạm thứ hai, trong đó nhiều cảm biến chạm thứ nhất và nhiều cảm biến chạm thứ hai được bố trí trong vùng ngoại trừ vùng trong đó môđun chức năng được bố trí trong vùng hoạt động. Sáng chế có thể tạo ra chức năng cảm biến chạm suốt toàn bộ vùng trong đó các hình ảnh được hiển thị ở kết cấu bao gồm vùng, trong đó các hình ảnh không được hiển thị, chẳng hạn như môđun chức năng trong vùng hoạt động.



(11) **63102**

(21) 1-2018-04930

(51)⁷ **F16T 1/00**, F22B 37/50, F04F 5/00

(22) 02.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) PI 2017704163

02.11.2017

MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

(71) STEAMPRO CONSERVATION SDN BHD (MY)

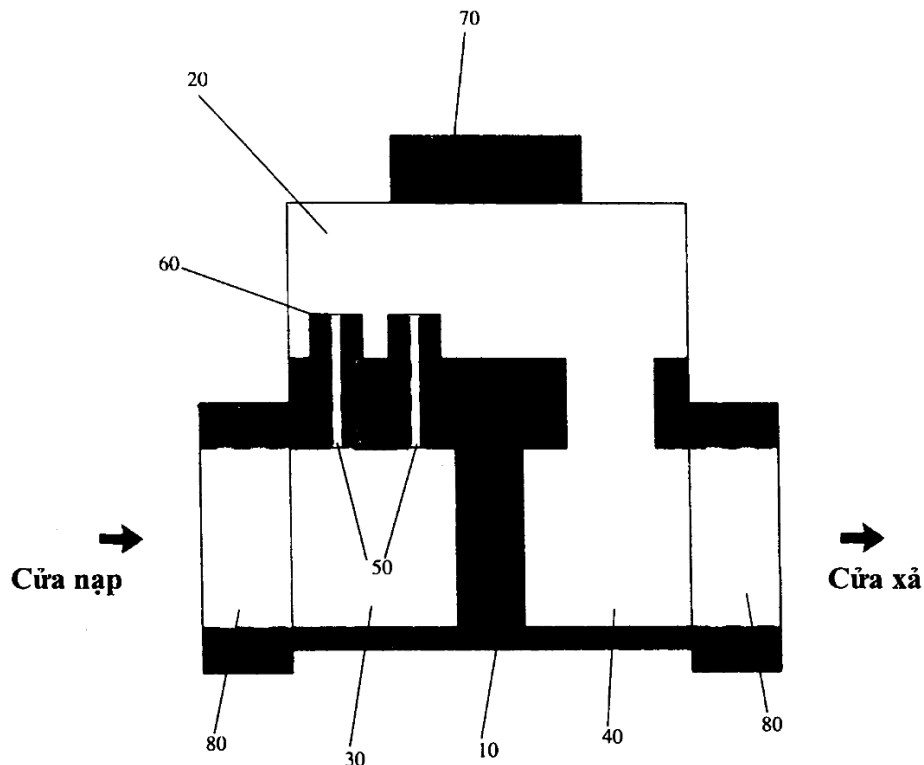
No. 5, Jalan PPU 3A, Pusat Teknologi Sinar Puchong, 47100 Puchong, Selangor, Malaysia

(72) Boon Tiong, LOO (MY)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ LOẠI BỎ CHẤT NGUNG TỤ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ chất ngưng tụ dạng hơi nhiều vòi phun, trong đó các kích cỡ vòi phun là có thể tùy chỉnh để có các tốc độ chảy và các dung lượng chất ngưng tụ khác nhau. Thiết bị loại bỏ chất ngưng tụ (100) của sáng chế bao gồm vỏ (10) được tạo ra bởi khoang trung gian (20) có khoang nạp (30) ở một đầu và khoang xả (40) ở đầu kia. Các lỗ lắp vòi phun (50) được tạo giữa khoang trung gian (20) và khoang nạp (30), với vòi phun (60) được lắp tháo ra được vào mỗi lỗ lắp vòi phun (50).



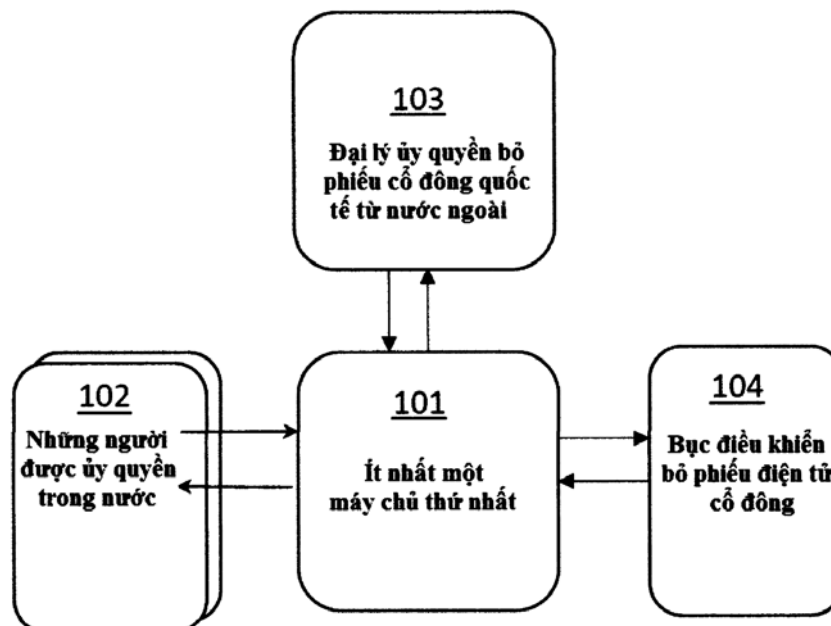
- (11) **63103**
- (21) 1-2018-04931 (51)⁷ **C12N 5/09**
- (22) 04.04.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/058034 04.04.2017 (87) WO2017/174609 12.10.2017
- (30) 1605759.8 04.04.2016 GB
- (71) HUMELTIS (HU)
20 Ifjúság útja, 7624 Pécs, Hungary
- (72) PONGRÁCZ, Judit, Erzsébet (HU), RAPP, Judit (HU), RÁCZ, Evelin (HU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) KHỐI KẾT TỤ NUÔI CẤY MÔ 3 CHIỀU (3D), PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHỐI KẾT TỤ NUÔI CẤY MÔ 3D NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÍNH HIỆU QUẢ CỦA ĐIỀU TRỊ CHỐNG UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến khối kết tụ nuôi cấy mô 3 chiều (3D) của các tế bào có nguồn gốc từ mẫu mô khối u, trong đó $\leq 30\%$ tế bào tổng số là tế bào có khả năng ảnh hưởng đến sự tái kết tụ. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra khối kết tụ 3D và phương pháp đánh giá tính hiệu quả của điều trị chống ung thư bằng cách đo hiệu quả của điều trị này đối với khả năng sống của khối kết tụ nuôi cấy mô khối u ba chiều (3D).

- (11) **63104**
(21) 1-2018-04935 (51)⁷ **G07C 13/005**, G06Q 2230/00
(22) 05.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 106138504 07.11.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2018

- (71) TAIWAN DEPOSITORY & CLEARING CORPORATION (TW)
11F., No.363, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 10543, Taiwan
(72) Ching-Li Meng (TW)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ CỔ ĐÔNG TỪ NƯỚC NGOÀI
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống thực hiện bỏ phiếu điện tử cổ đông từ nước ngoài, hệ thống này bao gồm ít nhất một máy chủ thứ nhất được kết nối với nhiều người được ủy quyền trong nước và đại lý ủy quyền bỏ phiếu cổ đông quốc tế từ nước ngoài, trong đó chương trình nghị sự bằng tiếng Anh của cuộc họp cổ đông được cung cấp đến đại lý ủy quyền bỏ phiếu cổ đông quốc tế từ nước ngoài thông qua ít nhất một máy chủ thứ nhất; ít nhất một máy chủ thứ nhất tiếp nhận các quyền được chọn trong chương trình nghị sự từ các cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu phát hành lần đầu thông qua đại lý ủy quyền bỏ phiếu cổ đông quốc tế từ nước ngoài; và ít nhất một máy chủ thứ nhất liên lạc với bộ điều khiển bỏ phiếu điện tử cổ đông để kết thúc bỏ phiếu điện tử cổ đông theo các quyền được chọn trong chương trình nghị sự bằng tiếng Anh.

100



- (11) **63105**
- (21) 1-2018-04939 (51)⁷ **C07K 16/18**, 16/36, 16/40, A61K
39/395
- (22) 03.04.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/025784 03.04.2017 (87) WO2017/176651 12.10.2017
- (30) 62/317,897 04.04.2016 US
- (71) BIOVERATIV USA INC. (US)
951 Gateway Boulevard, South San Francisco, California 94080, US
- (72) PANICKER, Sandip (US), PARRY, Graham (US), CHRISTOPHERSON, Karen Sue
(US), BYUN, Tony SangYoung (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU TỔ BỔ THỂ BB VÀ DUỖC PHẨM CHỨA KHÁNG
THỂ NÀY
- (57) Sáng chế này đề xuất các kháng thể kháng yếu tố bổ thể Bb, và các chế phẩm chứa các
kháng thể này. Các kháng thể kháng Bb là hữu ích cho việc điều trị các rối loạn do bổ
thể làm trung gian. Sáng chế này đề xuất các phương pháp điều trị các rối loạn do bổ thể
làm trung gian.

- (11) **63106**
 (21) 1-2018-04958 (51)⁸ **A61K 39/12**, A61P 31/14
 (22) 13.04.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/IB2017/052160 13.04.2017 (87) WO2017/179017 19.10.2017
 (30) 62/322,167 13.04.2016 US
 (71) TAKEDA VACCINES, INC. (US)

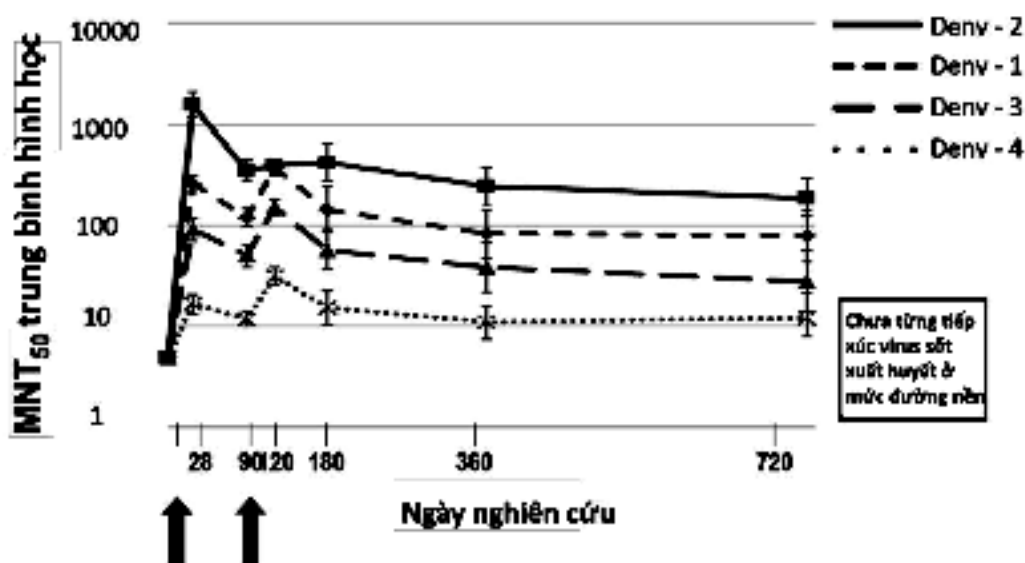
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

(72) WALLACE, Derek (GB), BOSLEGO, John (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐƯỢC PHẪM CHỨA ÍT NHẤT MỘT VIRUT SỐT XUẤT HUYẾT SỐNG ĐƯỢC GIẢM ĐỘC LỰC VÀ THỂ KHẢM VIRUT SỐT XUẤT HUYẾT-VIRUT SỐT XUẤT HUYẾT ĐỂ ĐIỀU TRỊ CHO TRẺ EM HOẶC THANH NIÊN CHỐNG LẠI SỰ NHIỄM VIRUT SỐT XUẤT HUYẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một virus sốt xuất huyết sống đã được giảm độc lực và thể khảm virus sốt xuất huyết-virus sốt xuất huyết để điều trị cho trẻ em hoặc thanh niên chống lại sự nhiễm virus sốt xuất huyết, trong đó dược phẩm này gây ra đáp ứng miễn dịch đối với virus sốt xuất huyết ở trẻ em hoặc thanh niên. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một virus sốt xuất huyết sống đã được giảm độc lực và thể khảm virus sốt xuất huyết-virus sốt xuất huyết để điều trị cho trẻ em từ 1,5 đến 11 tuổi chống lại sự nhiễm virus sốt xuất huyết, trong đó dược phẩm này gây ra đáp ứng miễn dịch đối với virus sốt xuất huyết ở trẻ em.



(11) **63107**

(21) 1-2018-04982

(51)⁷ **B41F 17/14**, 31/26

(22) 07.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 10-2017-0148611

09.11.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.11.2018

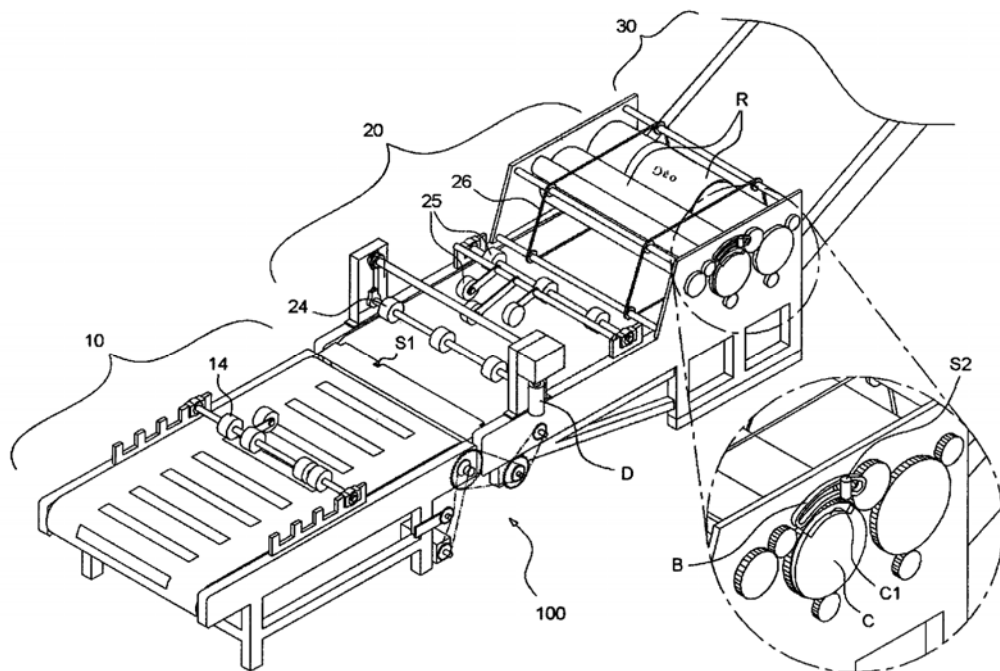
(75) OH TAE GWAN (KR)

1460, Seokji-ro, Taein-myeon, Jeongeup-si, Jeollabuk-do, Republic of Korea

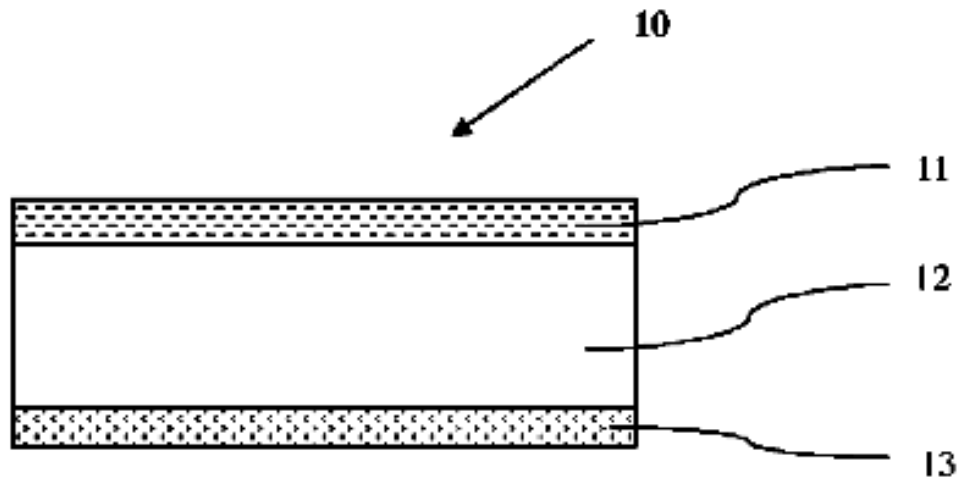
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) MÁY IN DÙNG CHO CÁC BỊ ĐAY

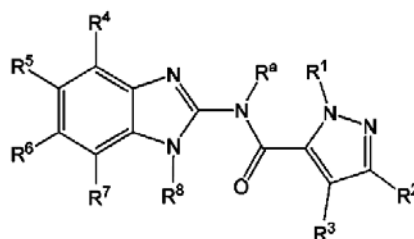
(57) Sáng chế này đề cập đến máy in dùng cho các bị đay, trong đó máy in này tiếp nhận lần lượt từng bị đay với các khoảng cách đều nhau từ băng tải in và in lên các bị đay khi nhiều bị đay được sản xuất trước được đặt liên tục vào trong băng tải in ở trạng thái phủ chông, và xả các bị đay về phía băng tải xả. Máy in dùng cho các bị đay này bao gồm: băng tải vào (10) mà trên đó các bị đay (A) cần được in được đặt trong trạng thái mở ra; băng tải in (20) dùng để tiếp nhận các bị đay (A) được đưa vào từ băng tải vào (10) và in lên các bị đay (A) bằng lô in (R) trong khi dịch chuyển các bị đay (A); và băng tải xả (30) dùng để xả các bị đay (A) sau khi in lên băng tải in (20) ra bên ngoài, trong đó băng tải vào (10) được dẫn động bởi lực nhận được từ trục dẫn động (21) của băng tải in (20), và thiết bị điều chỉnh tốc độ (40) được bố trí giữa băng tải vào (10) và băng tải in (20) để điều chỉnh tốc độ truyền của băng tải vào (10) phù hợp với khoảng cách của các bị đay (A) cần được in trên băng tải vào (10).



- (11) **63108**
(21) 1-2018-04985 (51)⁸ **C08L 33/00**, 21/00, C08K 5/16, C08J 5/00
(22) 29.04.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2016/080684 29.04.2016 (87) WO2017/185332 02.11.2017
(71) DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)
2040 Dow Center, Midland, Michigan 48674, United States of America
(72) Jian LI (CN), Liang ZHANG (CN), Wei LI (CN), Loganathan RAVISANKER (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CẤU TRÚC PHỦ ĐA LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CẤU TRÚC PHỦ ĐA LỚP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc phủ đa lớp bao gồm lớp phủ lót, một hoặc nhiều lớp đàn hồi và lớp phủ trên cùng, và cấu trúc này có các tính chất cơ học tốt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra cấu trúc phủ đa lớp nêu trên.

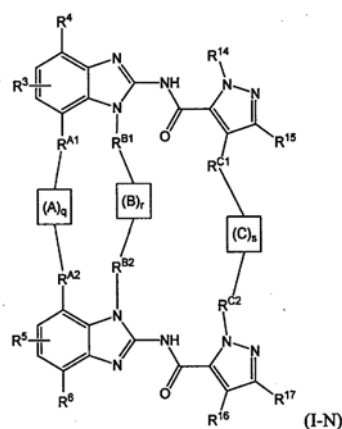


- (11) **63109**
- (21) 1-2018-04986 (51)⁸ **C07D 403/12**, 401/14, A61K 31/4184, A61P 29/00, 35/00, 37/00
- (22) 05.04.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2017/051962 05.04.2017 (87) WO2017/175156 A1 12.10.2017
- (30) 62/319,355 07.04.2016 US
- (71) GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW89GS, United Kingdom
- (72) CHARNLEY, Adam Kenneth (US), DARCY, Michael G. (US), DODSON, Jason W. (US), HUGHES, Terry V. (US), LI, Yue (CN), LIAN, Yiqian (CN), NEVINS, Neysa (US), RAMANJULU, Joshi M. (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) AMIT DỊ VÒNG HỮU ÍCH LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN PROTEIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức:



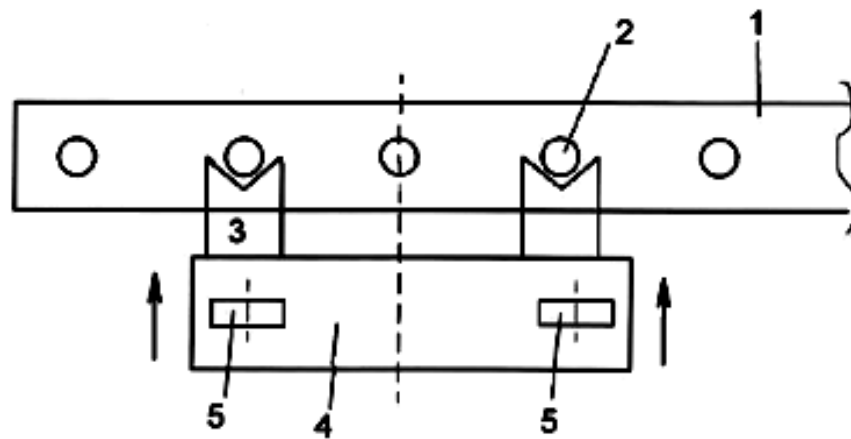
trong đó R^a , R^1 , R^2 , R^3 , R^4 , R^5 , R^6 , R^7 , và R^8 là như được định nghĩa trong bản mô tả, hoặc muối, đặc biệt là muối dược dụng, của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **63110**
 (21) 1-2018-04988 (51)⁷ **C07D 405/14**, 413/14, 403/14, 487/22, 493/10, 498/18, C07F 9/09, A61K 31/4184, A61P 31/08, 35/00, 37/00
- (22) 05.04.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/IB2017/051945 05.04.2017 (87) WO2017/175147 A1 12.10.2017
 (30) 62/319,358 07.04.2016 US
 62/461,301 21.02.2017 US
 62/461,975 22.02.2017 US
- (71) GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)
 980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW89GS, United Kingdom
- (72) CHARNLEY, Adam Kenneth (US), DARCY, Michael G. (US), DODSON, Jason W. (US), DONG, Xiaoyang (US), HUGHES, Terry V. (US), KANG, Jianxing (US), LEISTER, Lara Kathryn (US), LIAN, Yiqian (CN), LI, Yue (CN), MEHLMANN, John F. (US), NEVINS, Neysa (US), RAMANJULU, Joshi M. (US), ROMANO, Joseph J. (US), WANG, Gren Z. (US), YE, Guosen (US), ZHANG, Daohua (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) AMIT DỊ VÒNG HỮU ÍCH LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN PROTEIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức:



trong đó q, r, s, A, B, C, R^{A1}, R^{A2}, R^{B1}, R^{B2}, R^{C1}, R^{C2}, R³, R⁴, R⁵, R⁶, R¹⁴, R¹⁵, R¹⁶, và R¹⁷, là như được định nghĩa trong bản mô tả, hoặc chất hỗn biến của chúng, hoặc muối, đặc biệt là muối dược dụng của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

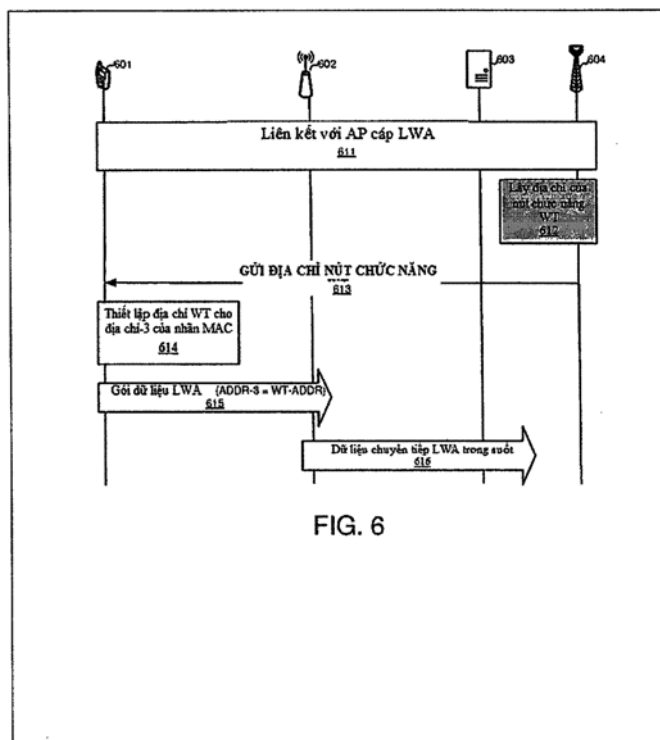
- (11) **63111**
- (21) 1-2018-04991 (51)⁸ **D01H 1/10**, 7/86
- (22) 07.11.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 201741040994 16.11.2017 IN
- (71) LAKSHMI MACHINE WORKS LTD. (IN)
Perianaickenpalayam, Coimbatore - 641020, Tamilnadu, India
- (72) Jayagopal Dharanipathi (IN), Ramasamy Rathinasamy Senthilkumar (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ ĐỂ CỦA CỤM NỐI SỢI DÙNG CHO MÁY DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ ĐỂ CỦA CỤM NỐI SỢI
- (57) Sáng chế liên quan đến thiết bị định vị để của cụm nối sợi của máy dệt và phương pháp định vị để của cụm nối sợi này. Để của cụm nối sợi này được bố trí ít nhất hai chạc định vị tương thích với các bộ phận vị trí cố định của máy dệt này. Cụm nối sợi này là loại tự động nối các đầu sợi bị đứt. Ưu tiên, máy dệt này là máy xe sợi vòng.



- (11) **63112**
 (21) 1-2018-05006 (51)⁸ **H04W 88/06**
 (22) 15.05.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/084323 15.05.2017 (87) WO2017/194026 16.11.2017
 (30) 62/335,853 13.05.2016 US
 15/593,323 12.05.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.11.2018

- (71) HFI INNOVATION INC. (TW)
 3F.-7, No.5, Taiyuan 1st St. Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan
 (72) NUGGEHALLI, Pavan Santhana Krishna (US)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CHO ĐỊNH TUYẾN KẾT NỐI HƯỚNG LÊN CHO TỔ HỢP TIẾN HÓA DÀI HẠN - MẠNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY TĂNG CƯỜNG**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và thiết bị người dùng cho định tuyến kết nối hướng lên cho tổ hợp tiến hóa dài hạn (LTE) - mạng cục bộ không dây (WLAN) tăng cường (LWA). Trong một phương án, việc truyền tín hiệu địa chỉ từ trạm gốc tăng cường mới (eNB) đến thiết bị người dùng (UE) nhằm cho phép UE thiết lập địa chỉ-3 của nhãn điều khiển truy nhập môi trường (MAC) để cho phép lớp-2 chuyển tiếp liên kết lên các bộ dữ liệu giao thức LWA (LWA PDU) từ điểm truy cập WLAN đến phần tử mạng tương thích mà thực hiện một phần hoặc toàn bộ chức năng đầu cuối WLAN (WT). Trong một phương án, phần tử mạng là nút WT, hoặc eNB hoặc nút tích hợp nhiều kết nối đến nút WT. Trong một phương án, tín hiệu lớp tài nguyên vô tuyến (RRC) được sử dụng để truyền địa chỉ MAC, nút WT nơi mà thông báo tín hiệu RRC là thông báo cấu hình giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP) hoặc thông báo cấu hình di động mạng WLAN. Trong một phương án, nhiều nút WT được kết nối với điểm truy cập mạng WLAN. eNB lựa chọn một nút WT hoặc UE lựa chọn một nút WT để thiết lập địa chỉ-3 của nhãn MAC.



(11) **63113**

(21) 1-2018-05008

(51)⁸ **G05D 16/20**, B06B 1/04, A61M 5/14, F02M 37/08, 69/00

(22) 08.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 62/584,207

10.11.2017

US

16/140,828

25.09.2018

US

(71) MOTOR COMPONENTS, LLC (US)

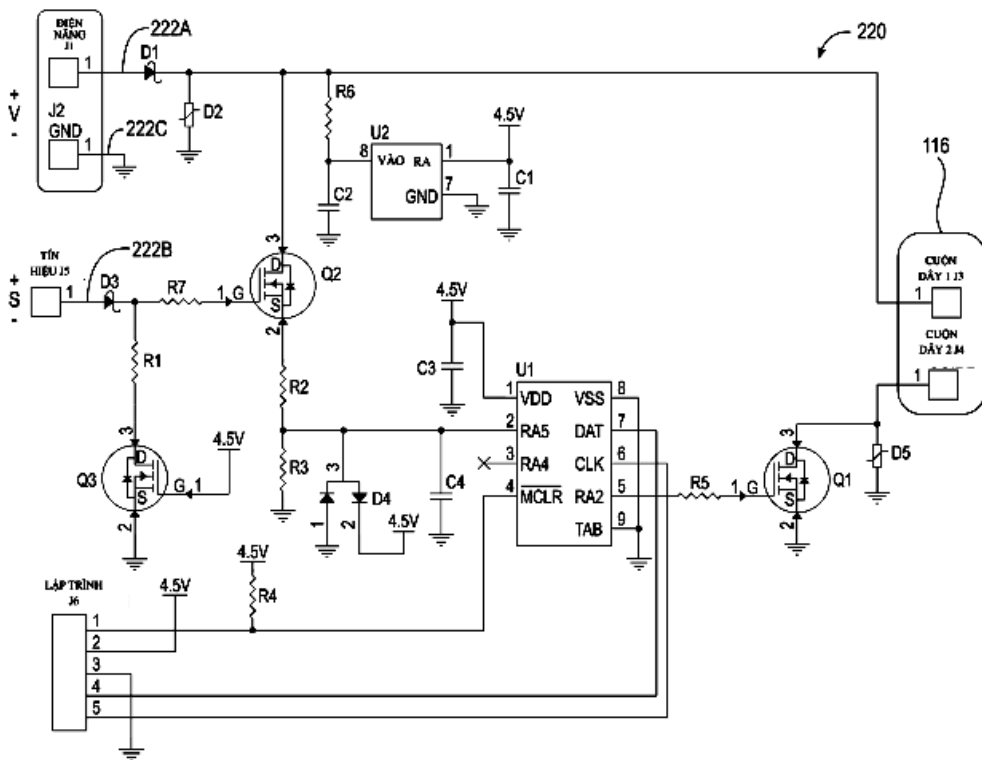
2243 Corning Road, Elmira Heights, New York 14903, United States of America

(72) Matthew J. GIBSON (US), Benjamin H. EVANS (US), Michael Robert DePUE (US)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

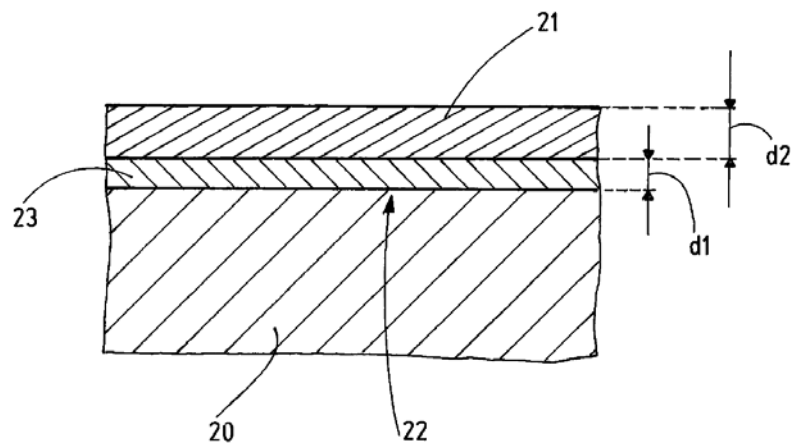
(54) KHỐI ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO BƠM ĐIỆN TỪ VÀ BƠM ĐIỆN TỪ

(57) Sáng chế đề xuất khối điều khiển dùng cho bơm điện từ, bơm điện từ này bao gồm: cửa nạp, cửa xả, và lỗ thông thứ nhất kết nối cửa nạp và cửa xả này; pit-tông được đặt bên trong lỗ thông thứ nhất này và bao gồm lỗ thông thứ hai; lò xo được bố trí để đẩy pit-tông này về phía cửa xả này; cuộn dây điện từ được đặt xung quanh một phần của pit-tông này và được bố trí để di chuyển pit-tông này về phía cửa nạp này đáp ứng lại năng lượng của cuộn dây dùng dòng điện một chiều được cấp cho cuộn dây điện từ này, khối điều khiển này bao gồm vi điều khiển được bố trí vận hành để điều khiển cuộn dây điện từ này, tranzito thứ nhất được bố trí vận hành để nhận tín hiệu bên ngoài và truyền tín hiệu này đến vi điều khiển này để điều khiển cuộn dây điện từ này, và tranzito thứ hai, được bố trí để kích hoạt và khử kích hoạt cuộn dây điện từ này đáp ứng lại vi điều khiển này. Sáng chế còn đề xuất bơm điện từ có khối điều khiển này.



- (11) **63114**
- (21) 1-2018-05016 (51)⁸ **B09B 3/00, 5/00**
- (22) 09.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/060971 09.05.2017 (87) WO2017/194490 16.11.2017
- (30) 1654120 09.05.2016 FR
- (71) LAB GMBH (DE)
Bludenzer Str. 6, 70469 STUTTGART, GERMANY
- (72) SIRET Bernard (FR), TABARIES Frank (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH LÀM ỔN ĐỊNH CẶN RẮN SINH RA SAU KHI ĐỐT PHẾ THẢI
- (57) Quy trình làm ổn định phân cặn rắn sinh ra sau khi đốt phế thải.
Trong quá trình này, hỗn hợp không chứa xi măng được chuẩn bị bằng cách tạo ra liên kết thông qua việc trộn cặn rắn thứ nhất là cặn lọc thu được từ bộ lọc làm sạch khói thải mà khí ống khói thải ra từ quá trình đốt phế thải được chuyển đến đó, cặn rắn thứ hai là các tro xi sinh ra sau khi đốt phế thải có cỡ hạt nhỏ hơn 10mm và nước sao cho trong hỗn hợp, mỗi kilôgam cặn rắn thứ nhất được kết hợp với 0,15 kg đến 0,5 kg cặn rắn thứ hai và 0,5 kg đến 1,2 kg nước.

- (11) **63115**
- (21) 1-2018-05038 (51)⁸ **D04B 35/00**, 35/02, 15/00, 37/02, 37/06
- (22) 09.11.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 17200851.8 09.11.2017 EP
- (71) **GROZ-BECKERT KOMMANDITGESELLSCHAFT (DE)**
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany
- (72) **KOPECKI, Jochen (DE), BUTZ, Torsten (DE), BREDEMEYER, Joerg (DE), BECKER, Joerg (DE)**
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CÔNG CỤ DỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÔNG CỤ DỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến công cụ dệt được thiết kế để sử dụng trong máy dệt, ví dụ, máy dệt sợi ngang, máy dệt sợi dọc hoặc máy may. Công cụ dệt (10) có phần làm việc (15), cụ thể bao gồm rãnh sợi (16) để dẫn hướng sợi. Ở phần làm việc (15), công cụ dệt (10) đi vào tiếp xúc với sợi, với các sợi, vật liệu sợi và/hoặc vật liệu không dệt và chịu sự mài mòn tăng. Bởi vậy, lớp bảo vệ chống mòn (21) được phủ lên lõi công cụ (20), ít nhất ở phần làm việc (15). Lớp chỉ báo (23) được bố trí giữa lớp bảo vệ chống mòn (21) và lõi công cụ (20), liền kề trực tiếp với lớp bảo vệ chống mòn (21), trong ít nhất một vùng chỉ báo (22) ở phần làm việc (15). Lớp chỉ báo (23) được nhuộm màu khác với lớp bảo vệ chống mòn (21) và tốt hơn nếu cũng khác với lõi công cụ (20), và có thể được phân biệt cụ thể là không có sự trợ giúp phóng đại quang. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất công cụ dệt.



(11) **63116**

(21) 1-2018-05056

(51)⁸ **F22B 33/18**, F22G 1/02, F22D 1/02, F28D 21/00

(22) 12.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 10-2017-0152898

16.11.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.11.2018

(71) DONG KWANG BOILER CO., LTD. (KR)

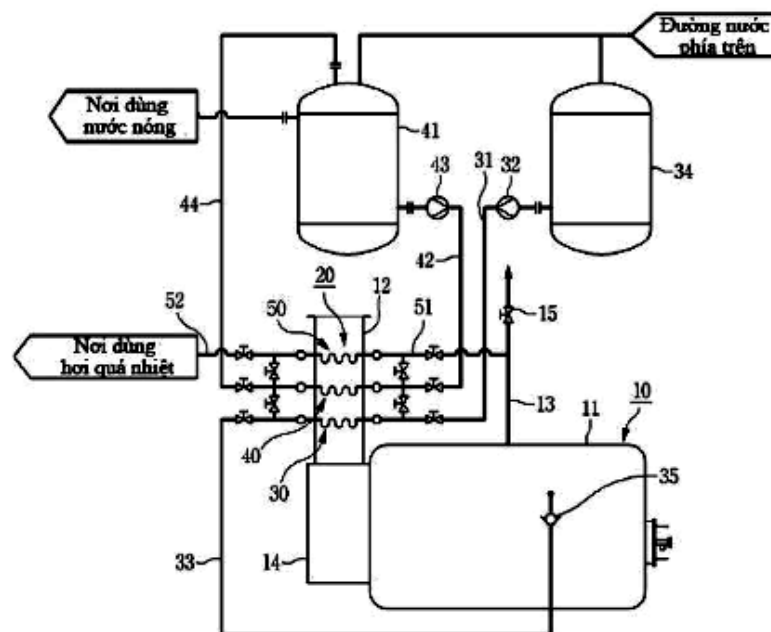
850, Eumbong-ro, Tangjeong-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31458 Republic of Korea

(72) PARK, Jeongyeon (KR)

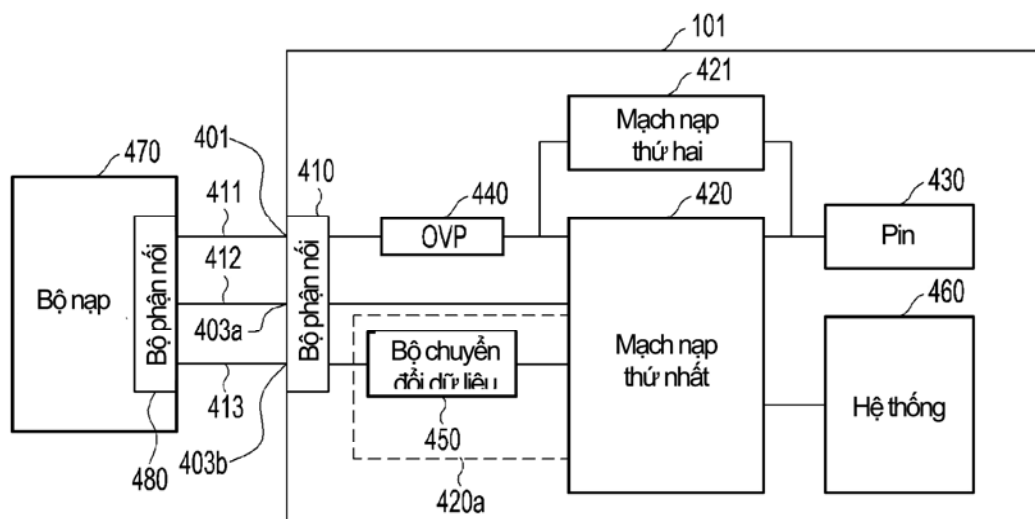
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ THU HỒI NHIỆT DƯ LÒ HƠI

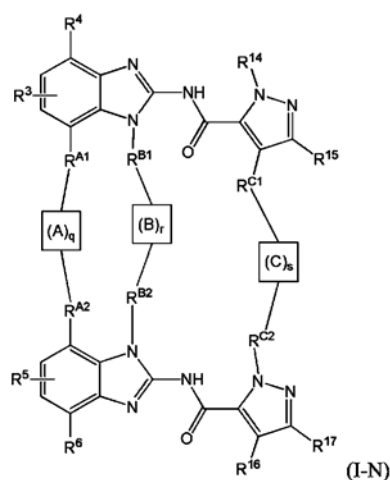
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu hồi nhiệt dư lò hơi, bao gồm: dàn trao đổi nhiệt, bộ trao đổi nhiệt thứ nhất, thứ hai, thứ ba được bố trí tại đường khói, ống cấp nước cấp được nối với đầu vào của bộ trao đổi nhiệt thứ nhất, đầu ra của bộ trao đổi nhiệt thứ nhất được nối với thân lò thông qua ống thải nước cấp, đầu vào và đầu ra của bộ trao đổi nhiệt thứ hai lần lượt thông qua ống cấp nước nóng và ống xả nước nóng để nối với bình chứa nước nóng, đầu vào và đầu ra của bộ trao đổi nhiệt thứ ba lần lượt được nối với ống cấp hơi bão hòa nhánh (trong đó ống cấp hơi bão hòa nhánh nối liền với ống cấp hơi bão hòa chính) và ống dẫn hơi quá nhiệt; ống nối tại đầu vào, giúp ống cấp nước cấp, ống cấp nước nóng và ống cấp hơi bão hòa nhánh nối liền với nhau thành từng cặp; ống nối tại đầu ra, giúp ống thải nước cấp, ống xả nước nóng và ống dẫn hơi quá nhiệt nối liền với nhau thành từng cặp; và van điều khiển thứ nhất đến van điều khiển thứ mười, lần lượt được bố trí tại ống cấp nước cấp, ống cấp nước nóng, ống cấp hơi bão hòa nhánh, ống nối tại đầu vào, ống thải nước cấp, ống xả nước nóng, ống dẫn hơi quá nhiệt và ống nối tại đầu ra.



- (11) **63117**
 (21) 1-2018-05060 (51)⁸ **H02J 7/00**, 7/04, H01M 10/44, H04M 1/02
 (22) 11.04.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/003919 11.04.2017 (87) WO2017/179894 19.10.2017
 (30) 10-2016-0045039 12.04.2016 KR
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) YOON, Sung-Geun (KR), PARK, Chul-Woo (KR), JUNG, Ku-Chul (KR), SEO, Hyun-Deok (KR), LEE, Min-Jeong (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP PIN
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp nạp pin và thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm bộ phận nối có đầu nối thứ nhất mà tại đó điện áp được áp đặt bởi bộ nạp ngoài và đầu nối thứ hai để truyền và nhận dữ liệu, và mạch nạp thứ nhất được tạo cấu hình để nạp pin của thiết bị điện tử bằng cách sử dụng điện áp được áp đặt lên đầu nối thứ nhất. Mạch nạp thứ nhất có thể bao gồm mạch truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông tin liên quan tới pin thông qua đầu nối thứ hai, bộ chuyển đổi điện áp được tạo cấu hình để chuyển đổi điện áp được cung cấp cho pin và mạch điều khiển thứ nhất được tạo cấu hình để nhận thông tin thứ nhất liên quan đến điện áp của pin, điều khiển mạch truyền thông để truyền thông tin thứ nhất tới bộ nạp được nối với bộ phận nối, và điều khiển bộ chuyển đổi điện áp để nạp pin sử dụng điện áp được áp đặt dựa trên thông tin thứ nhất bằng bộ nạp, nếu điện áp điều chỉnh được áp đặt lên đầu nối thứ nhất.



- (11) **63118**
 (21) 1-2018-05069 (51)⁸ **C07D 405/14**, 413/14, 403/14, 487/22, 493/10, 498/18, C07F 9/09, A61K 31/4184, A61P 31/08, 35/00, 37/00
- (62) 1-2018-04988
 (22) 05.04.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/IB2017/051945 05.04.2017 (87) WO2017/175147 A1 12.10.2017
 (30) 62/319,358 07.04.2016 US
 62/461,301 21.02.2017 US
 62/461,975 22.02.2017 US
- (71) GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)
 980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW89GS, United Kingdom
- (72) CHARNLEY, Adam Kenneth (US), DARCY, Michael G. (US), DODSON, Jason W. (US), DONG, Xiaoyang (US), HUGHES, Terry V. (US), KANG, Jianxing (US), LEISTER, Lara Kathryn (US), LIAN, Yiqian (CN), LI, Yue (CN), MEHLMANN, John F. (US), NEVINS, Neysa (US), RAMANJULU, Joshi M. (US), ROMANO, Joseph J. (US), WANG, Gren Z. (US), YE, Guosen (US), ZHANG, Daohua (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) AMIT DỊ VÒNG HỮU ÍCH LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN PROTEIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức:



trong đó q, r, s, A, B, C, R^{A1}, R^{A2}, R^{B1}, R^{B2}, R^{C1}, R^{C2}, R³, R⁴, R⁵, R⁶, R¹⁴, R¹⁵, R¹⁶, và R¹⁷, là như được định nghĩa trong bản mô tả, hoặc chất hỗn biến của chúng, hoặc muối, đặc biệt là muối dược dụng của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) **63119**

(21) 1-2018-05074

(51)⁸ **F23C 7/00, F23K 5/00**

(22) 13.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 106139210

13.11.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.11.2018

(71) METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE (TW)

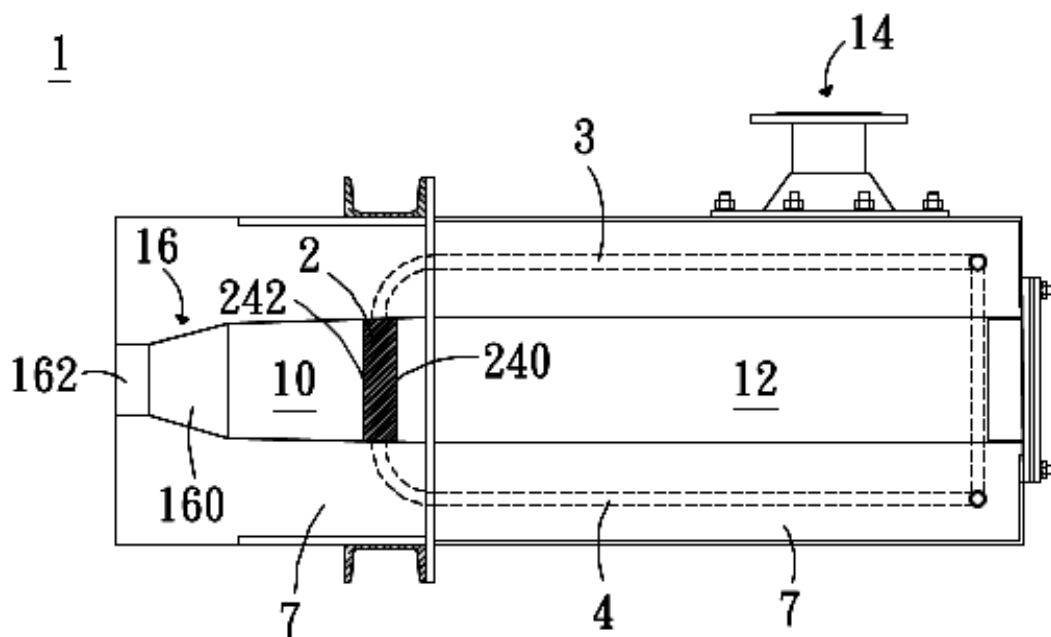
No. 1001, Kaonan Highway, Kaohsiung City, Taiwan

(72) Shao-Wen Tang (TW), Lin Hun-Yu (TW), Su Chih-Chang (TW), Chien-Cheng Chen (TW)

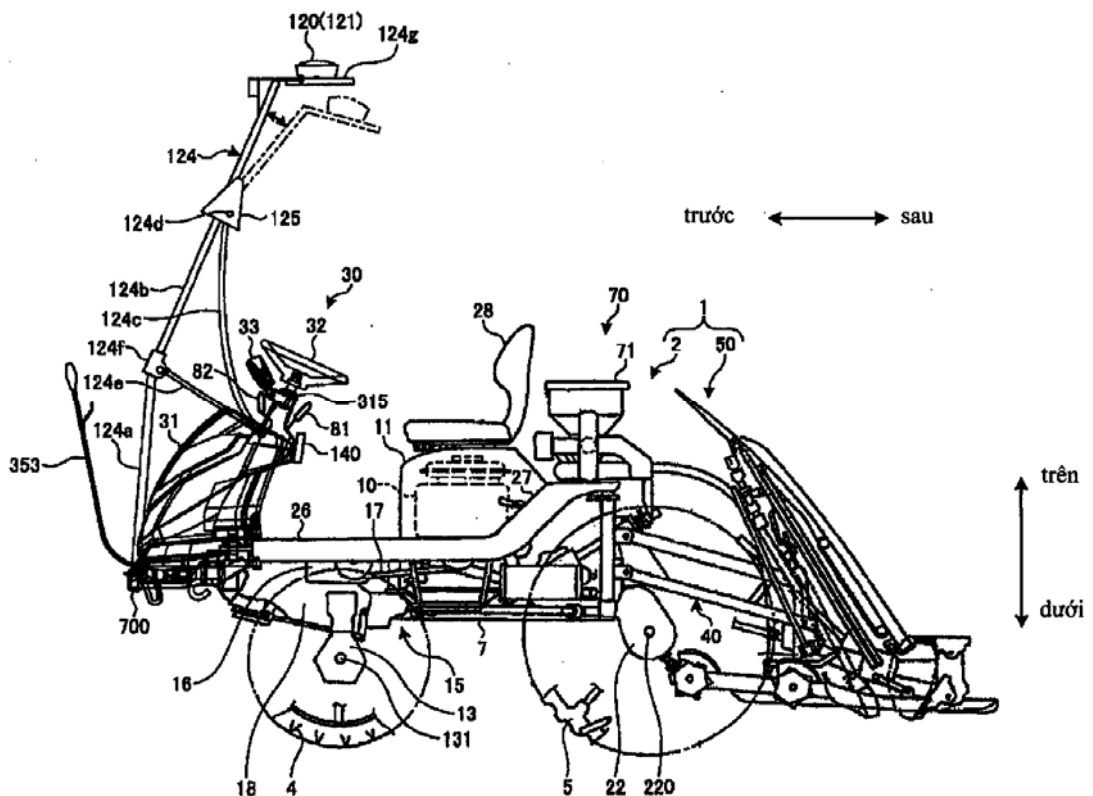
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐỐT HOÀN NHIỆT CÓ CƠ CẤU TẠO DÒNG XOÁY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đốt hoàn nhiệt có cơ cấu tạo dòng xoáy. Kết cấu khung được bố trí trong buồng đốt của thiết bị đốt và có thân. Thân này có lỗ xuyên và một hoặc nhiều lỗ nạp thứ nhất và thứ hai. Bằng cách nối lỗ nạp thứ nhất với nguồn không khí và lỗ nạp thứ hai với nguồn nhiên liệu, các khí được vận chuyển vào thân. Bằng cách sử dụng thiết kế kết cấu của thân và sự dẫn hướng của chính các dòng khí, chất lưu dạng dòng xoáy được tạo ra trong lỗ xuyên. Tiếp đó, cửa nạp khí của thiết bị đốt vận chuyển khí chính (không khí) để kết hợp với chất lưu dạng dòng xoáy nhằm tạo ra hỗn hợp chất lưu.



- (11) **63120**
- (21) 1-2018-05075 (51)⁷ **A01B 69/00**, A01C 11/02
- (22) 13.11.2018 (43) 27.05.2019
- (30) JP2017-221158 16.11.2017 JP
- (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)
700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
- (72) Manabu Takahashi (JP), Hisashi Kamiya (JP), Hikaru Osano (JP), Naoki Hotta (JP), Shuhei Tobita (JP), Satoshi Kato (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Phương tiện làm việc bao gồm: các bánh xe phía trước (4); các bánh xe phía sau (5); ăngten thu (120) thu các tín hiệu từ vệ tinh GPS; và khung ăngten (124) giữ ăngten thu (120); trong đó ở hình chiếu bên, ăngten thu (120) được bố trí phía trên trục (131) của các bánh xe phía trước (4).



(11) 63121

(21) 1-2018-05077

(51)⁷ B66C 1/48

(22) 13.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 62/585082

13.11.2017

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.11.2018

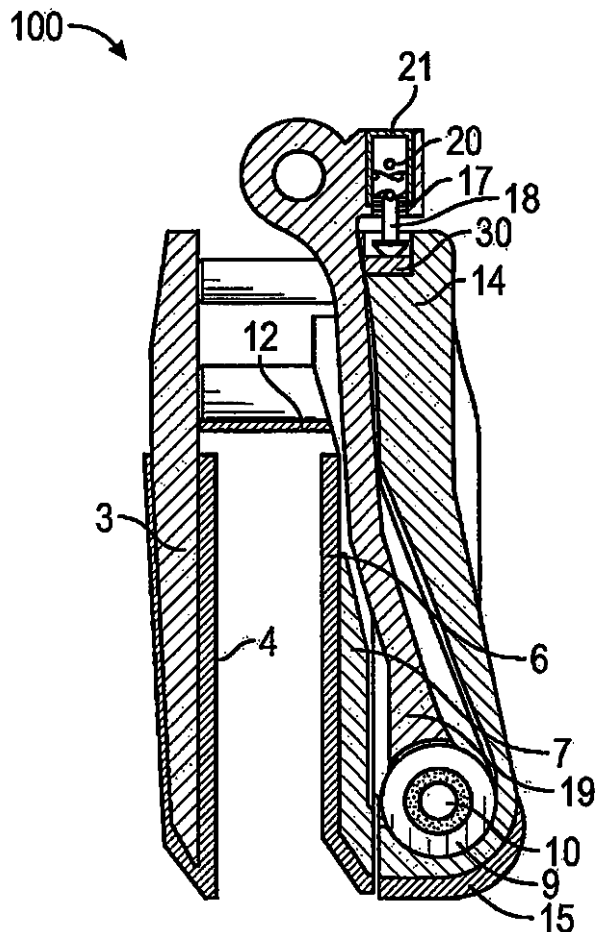
(75) JAMES EDMUND CORBETT (AU)

155 Ernest Street, Crows Nest, 2065 New South Wales, Australia

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) KẸP NÂNG TẮM

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp nâng tấm có cấu tạo bao gồm tấm sau, tấm trượt trung tâm, cụm chốt nâng và đĩa cam nối trục với nhau nhờ đó các tấm đá granit, bê tông, đá cẩm thạch và vật thể phẳng nặng khác có thể được nâng lên, di chuyển và hạ xuống một cách an toàn, trong đó cơ chế tự động khoá và mở khoá vật liệu phẳng xảy ra ứng với cơ cấu kẹp được hạ thấp trên vật liệu phẳng hoặc vật liệu phẳng được đặt trên mặt đất.



(11) **63122**

(21) 1-2018-05085

(51)⁸ **G06F 3/041, 3/045**

(22) 14.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 10-2017-0154143

17.11.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.11.2018

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

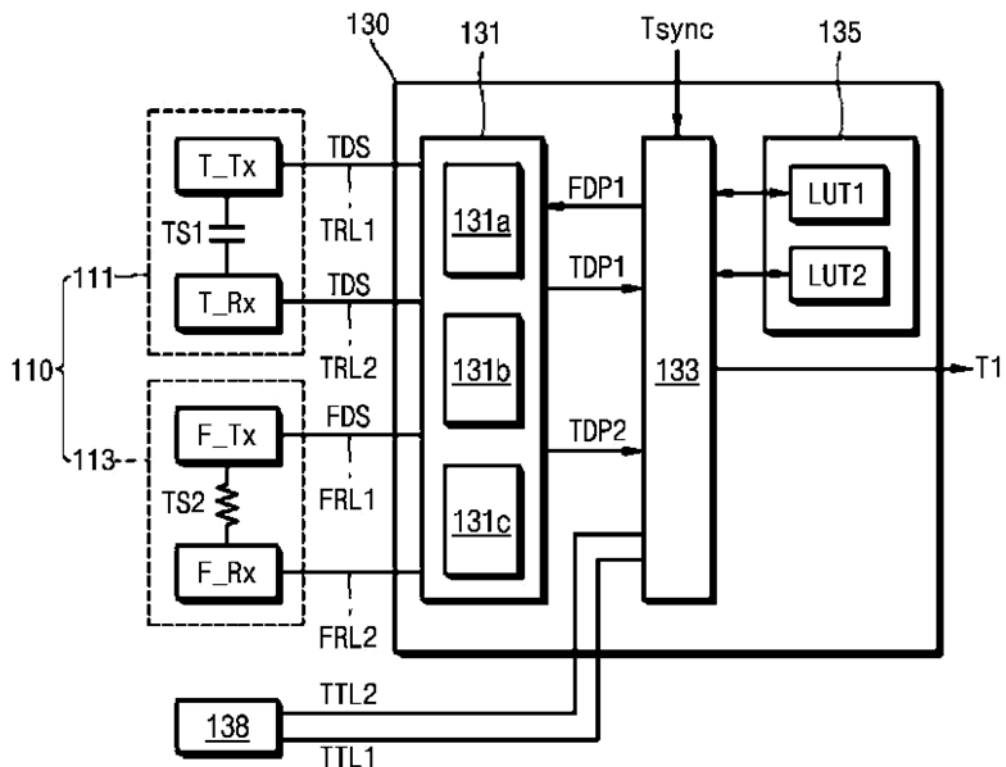
LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Eunjung Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ MÀN HÌNH CẢM ỨNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ MÀN HÌNH CẢM ỨNG NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị màn hình cảm ứng và thiết bị điện tử bao gồm thiết bị màn hình cảm ứng này. Thiết bị màn hình cảm ứng này bao gồm màn hình cảm ứng bao gồm bộ cảm biến chạm, khối cảm biến nhiệt độ để đo nhiệt độ của màn hình cảm ứng này, và mạch điều khiển chạm được nối với màn hình cảm ứng này để tạo ra dữ liệu về vị trí chạm và dữ liệu về mức lực chạm và để hiệu chỉnh dữ liệu về mức lực chạm theo nhiệt độ được nhập vào từ khối cảm biến nhiệt độ.



(11) **63123**

(21) 1-2018-05107

(51)⁸ **C22C 21/02**, B22D 17/00, 21/04, C22C 1/02

(22) 15.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 10-2017-0157968

24.11.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.11.2018

(71) SJ TECH CO., LTD (KR)

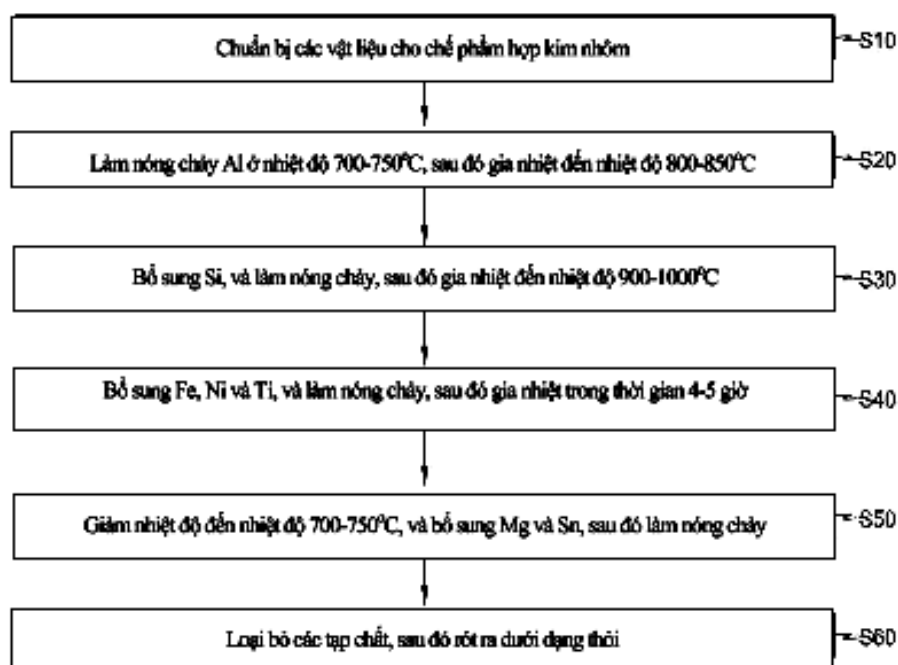
62, Seongseo4chacheomdan-ro, Dalseo-gu, Daegu, KOREA

(72) HUH, IL (KR), Lee, Jung Mok (KR), Lee, Dong Geun (KR), Kim, DO Gyun (KR), KIM, Sung Kuk (KR)

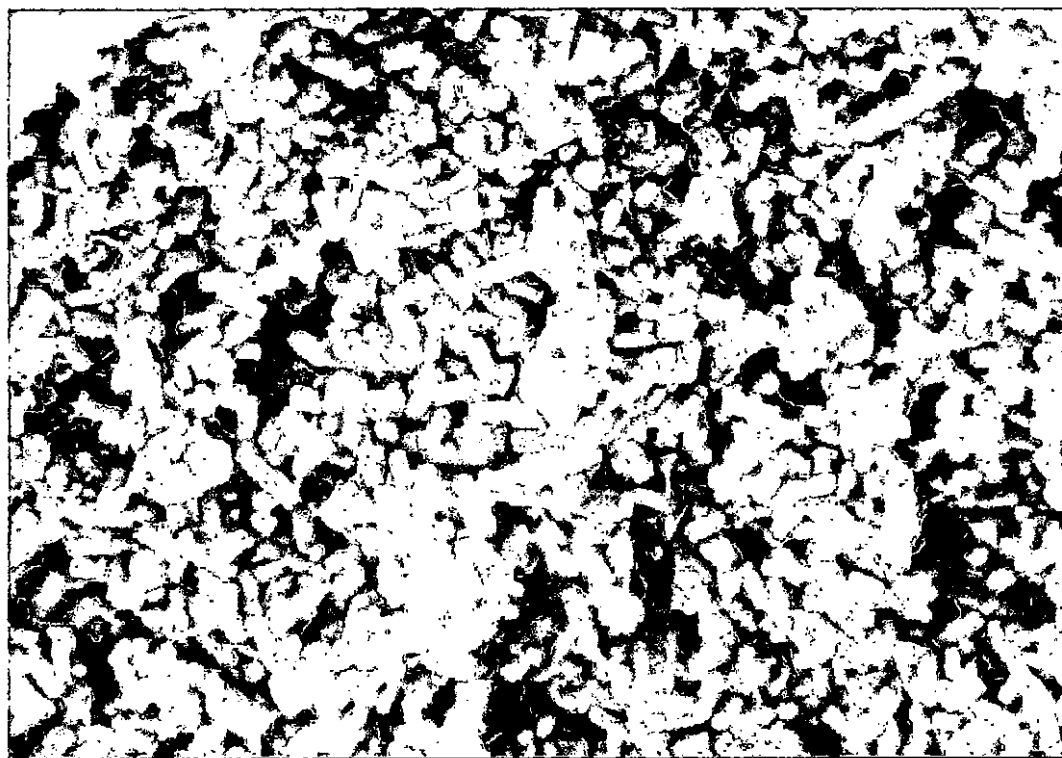
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **HỢP KIM NHÔM CÓ ĐỘ BỀN CAO DÙNG CHO VẬT ĐÚC ÁP LỰC CÓ TÍNH DẪN NHIỆT VÀ CHỐNG ĂN MÒN CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP KIM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC SỬ DỤNG HỢP KIM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim nhôm có độ bền cao dùng cho vật đúc áp lực có tính dẫn nhiệt và chống ăn mòn cao, mà chứa, tính theo tổng trọng lượng của hợp kim này, silic (Si) với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 7% trọng lượng, sắt (Fe) với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1,0% trọng lượng, magie (Mg) với lượng nằm trong khoảng từ 1,0 đến 3,0% trọng lượng, niken (Ni) với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 1,0% trọng lượng, titan (Ti) với lượng nằm trong khoảng từ 0,15 đến 0,45% trọng lượng, thiếc (Sn) với lượng nằm trong khoảng từ 1,0 đến 3,0% trọng lượng, và còn lại là nhôm (Al). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hợp kim nhôm này và phương pháp sản xuất vật đúc bằng cách sử dụng hợp kim này.

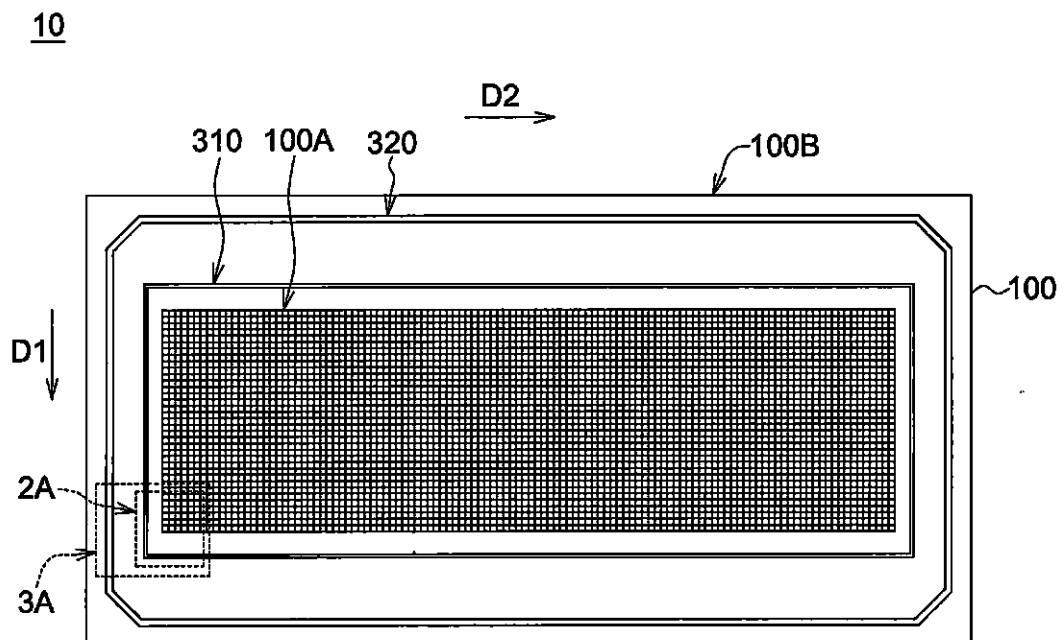


- (11) **63124**
- (21) 1-2018-05110 (51)⁷ **B32B 15/00**, B01J 20/32, 20/3242, 20/3244, 20/3265
- (22) 15.11.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 62/587,518 17.11.2017 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2018
- (71) INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)
No. 195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu 31040, Taiwan
- (72) Nien-Tsu LEE (TW), Huan-Yi HUNG (TW), Chien-Wei LU (TW), Hsien-Hui TAI (TW)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **VẬT LIỆU COMPOZIT**
- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu composit gồm có nhiều hạt silicat rỗng có cấu trúc pha thủy tinh; kim loại hoạt động thứ nhất được hấp phụ vào trong cấu trúc pha thủy tinh của các hạt silicat rỗng; và lớp được biến đổi chứa kim loại hoạt động thứ hai được hình thành trên các bề mặt của các hạt silicat rỗng. Các hạt silicat rỗng có đường kính lỗ rỗng trung bình từ 3 nm đến 50 nm, và kim loại hoạt động thứ nhất chứa ít nhất một trong số natri, kali, canxi và magiê.

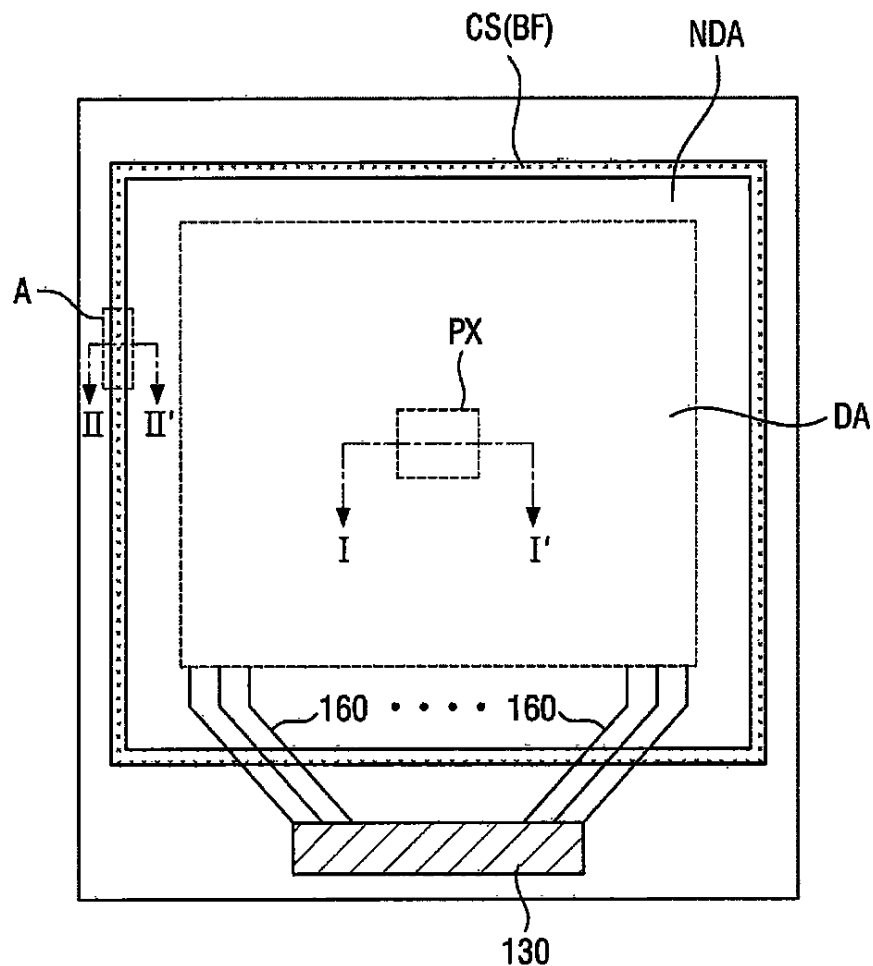


200nm

- (11) **63125**
- (21) 1-2018-05112 (51)⁷ **H05K 7/00, G12B 17/00**
- (22) 15.11.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 201711183637.9 23.11.2017 CN
- (71) INNOLUX CORPORATION (TW)
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan
- (72) Pai-Chiao CHENG (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Thiết bị hiển thị (10) bao gồm lớp nền (100), nhiều các điểm ảnh con (200B) và lớp phủ (300). Lớp nền (100) bao gồm vùng hiển thị (100A) và vùng ngoại vi (100B). Vùng ngoại vi (100B) liền kề với vùng hiển thị (100A). Các điểm ảnh con (200B) được bố trí trong vùng hiển thị (100A) và được bố trí theo hướng thứ nhất. Các điểm ảnh con (200B) có màu sắc thứ nhất, và hai điểm ảnh con liền kề trong số các điểm ảnh con có bước điểm ảnh thứ nhất theo hướng thứ nhất (D1). Lớp phủ (300) được bố trí trong vùng ngoại vi (100B) và rãnh thứ nhất (310). Rãnh thứ nhất (310) có phần thứ nhất (310A) kéo dài theo hướng thứ hai (D2) vuông góc với hướng thứ nhất (D1). Phần thứ nhất (310A) có độ rộng thứ nhất (W1) theo hướng thứ nhất (D1). Tỷ lệ của độ rộng thứ nhất (W1) đến bước điểm ảnh thứ nhất (P1) lớn hơn hoặc bằng 0,05 và nhỏ hơn hoặc bằng 0,7.



- (11) **63126**
- (21) 1-2018-05114 (51)⁷ **H01L 51/56**
- (22) 15.11.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 10-2017-0152075 15.11.2017 KR
- (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
- (72) Woo Suk SEO (KR), Sang Woo HA (KR), Sung Chul KIM (KR), Jung Hyun KIM (KR), Si Joon SONG (KR), Jun Ho SONG (KR), Bong Hyun YOU (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này gồm có: để thứ nhất trong đó vùng hiển thị và vùng không hiển thị được bố trí ở bên ngoài vùng hiển thị được xác định; để thứ hai đối mặt với để thứ nhất; và gioăng dạng ô được đặt trên vùng không hiển thị, ở đó gioăng dạng ô gồm có sợi tơ liên kết nối để thứ nhất và để thứ hai với nhau.



(11) **63127**

(21) 1-2018-05119

(51)⁷ **B64D 1/00**

(22) 15.11.2018

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.11.2018

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

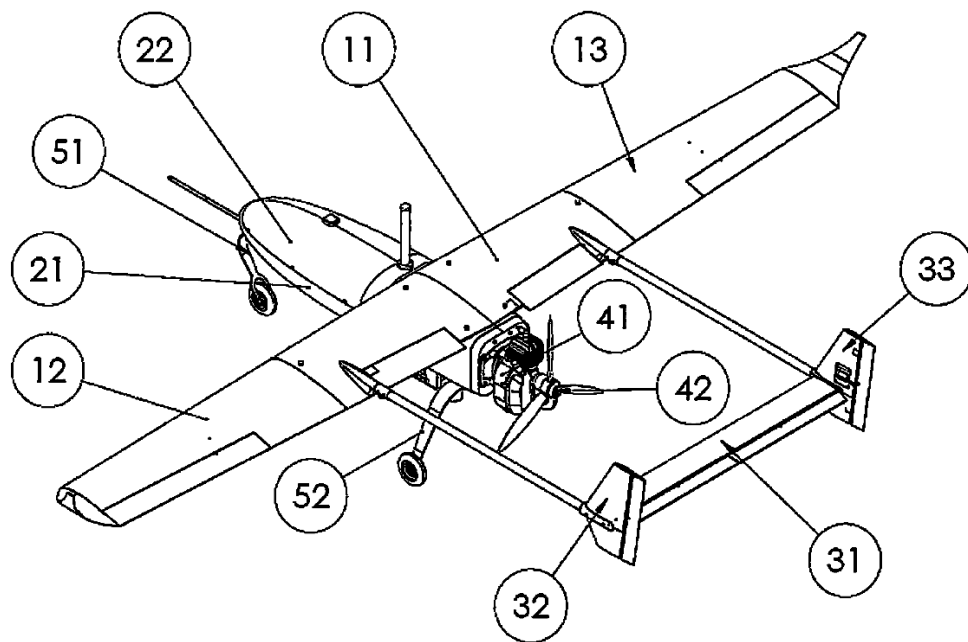
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Như Văn (VN), Phạm Quang Huy (VN), Đỗ Lý Thanh Tùng (VN), Đinh Anh Bảo (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI THẢ TẢI HỮU ÍCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY BAY NÀY

(57) Sáng chế đề xuất máy bay không người lái thả tải hữu ích trong đó bao gồm hai thành phần chính là máy bay không người lái và khối thả tải hữu ích. Máy bay không người lái bao gồm các bộ phận: cánh chính, thân, cụm đuôi, hệ thống động cơ và hệ càng. Phương pháp thả tải hữu ích bao gồm 04 công đoạn: công đoạn 1: xác định yêu cầu kỹ thuật của chu trình bay đáp ứng việc thả tải; công đoạn 2: đánh giá trạng thái giả lập thả tải; công đoạn 3: điều khiển cơ cấu thả tải; công đoạn 4: ghi nhận kết quả thả tải và thông báo.



(11) **63128**

(21) 1-2018-05120

(51)⁷ **F16F 15/00**

(22) 15.11.2018

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.11.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

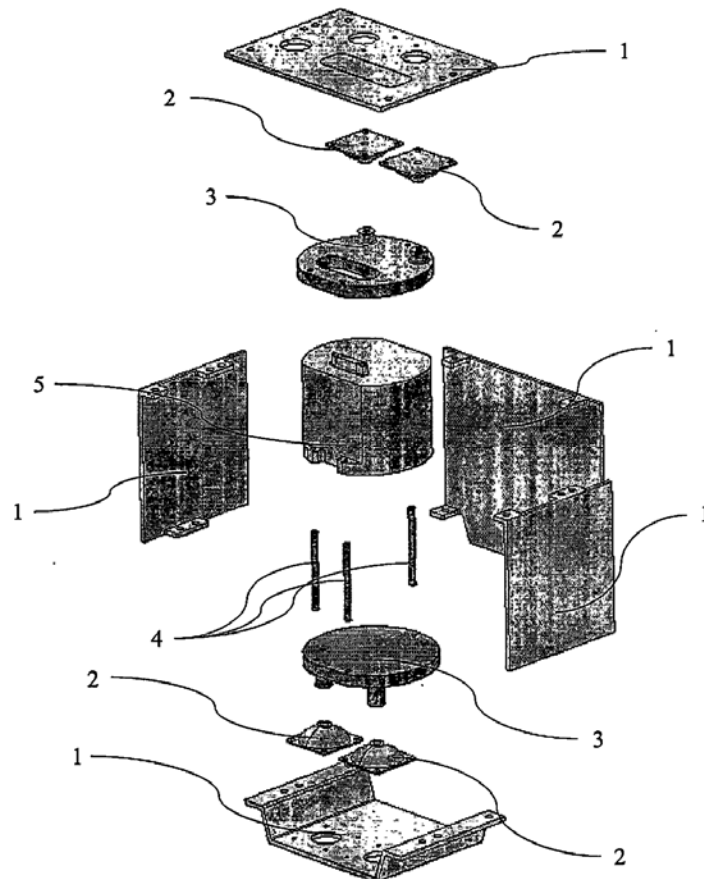
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Sự (VN), Trần Hùng Cường (VN), Vũ Trọng Đại (VN), Nguyễn Huy (VN), Phạm Văn Quyến (VN)

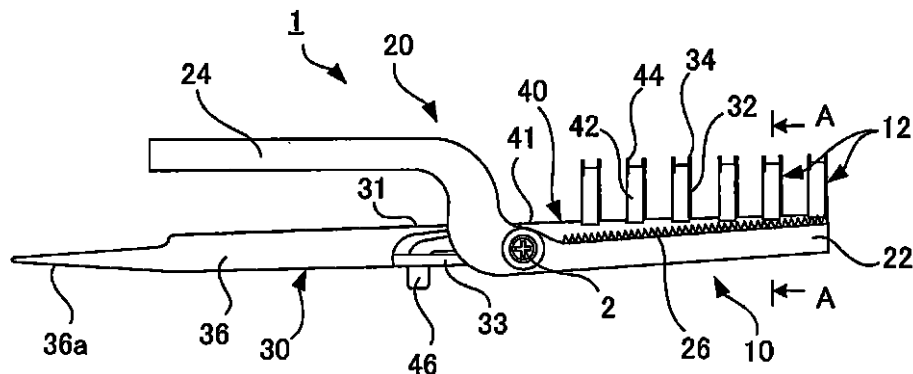
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHỐNG RUNG BỊ ĐỘNG CHO KHỐI CẢM BIẾN QUÁN TÍNH (IMU) CỦA CÁC KHÍ CỤ BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chống rung bị động cho khối cảm biến quán tính IMU của các khí cụ bay, cụ thể là đề xuất một hệ thống chi tiết của cơ cấu này và phương pháp thiết kế tương ứng. Hệ thống được đề xuất bao gồm: các bộ phận chính: chi tiết chống rung, quả nặng cân chỉnh trọng tâm, đồ gá liên kết quả nặng và khối cảm biến quán tính. Phương pháp thiết kế hệ thống này bao gồm các bước: bước 1: nhận yêu cầu kỹ thuật chống rung cho khối cảm biến quán tính, bước 2: thiết kế đồ gá chống rung, bước 3: lựa chọn chi tiết chống rung phù hợp.



- (11) **63129**
- (21) 1-2018-05132 (51)⁷ **A45D 24/00**
- (22) 17.08.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2016/074012 17.08.2016 (87) WO2018/033974 A1 22.02.2018
- (71) ASAKURA INTERNATIONAL CO., LTD. (JP)
29-15, Shinkita-machi, Takamatsu-shi, Kagawa 7600001 Japan
- (72) Hiromi ASAKURA (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) DỤNG CỤ NHUỘM TÓC
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ nhuộm tóc (1) bao gồm lược (10) có nhiều răng lược (12) và bộ phận giữ (20) được lắp với lược để giữ tóc giữa bộ phận giữ và lược, và có khả năng búi tóc thành sợi bằng phân xa của răng lược, trong đó lược bao gồm tay đỡ (30) bộ phận giữ để bộ phận giữ có thể xoay và tay di động (40) được lắp với tay đỡ để tay di động có thể qua lại được, tay đỡ và tay di động tương ứng có đầu nhô thứ nhất (32) và đầu nhô thứ hai (42), và răng lược bao gồm đầu nhô thứ nhất và đầu nhô thứ hai, và mức độ chông lên nhau giữa các đầu nhô thứ nhất và các đầu nhô thứ hai phù hợp với chuyển động tương đối của tay di động so với tay đỡ.



(11) **63130**

(21) 1-2018-05134

(51)⁷ **H04L 63/10**

(22) 16.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 172002176.8

16.11.2017

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.11.2018

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

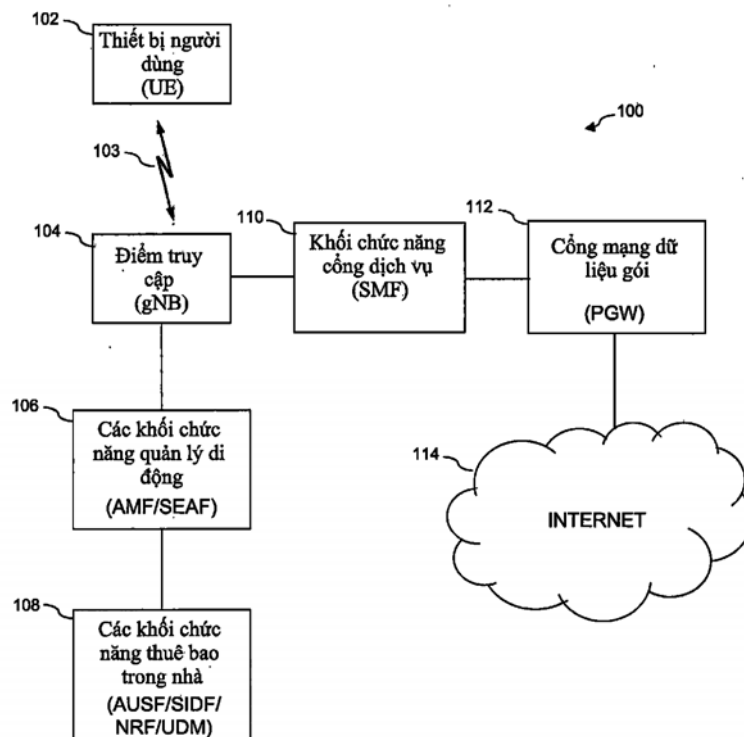
Karaportti 3, Espoo 02610, Finland

(72) Anja Jerichow (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT PHẨM ĐỂ CHỌN THỰC THỂ QUẢN LÝ BẢO MẬT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lựa chọn thực thể quản lý bảo mật trong hệ thống truyền thông. Một cách cụ thể, trong mạng trong nhà của hệ thống truyền thông, trong đó một hoặc nhiều cặp khóa mật mã được cung cấp để sử dụng bởi các thuê bao của mạng trong nhà để giấu các thông tin nhận dạng thuê bao được cung cấp cho một hoặc nhiều điểm truy cập trong hệ thống truyền thông, phương pháp lựa chọn thực thể quản lý bảo mật trong hệ thống truyền thông bao gồm bước cung cấp một hoặc nhiều thông tin nhận dạng thực thể quản lý bảo mật để sử dụng bởi các thuê bao khi cung cấp các thông tin nhận dạng thuê bao được giấu của họ cho hệ thống truyền thông. Mỗi trong số một hoặc nhiều thông tin nhận dạng thực thể quản lý bảo mật nhận dạng thực thể quản lý bảo mật đã biết trong hệ thống truyền thông được tạo cấu hình để bộc lộ thông tin nhận dạng thuê bao đã biết.



(11) **63131**

(21) 1-2018-05142

(51)⁸ **G03G 15/00**

(22) 19.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 2017-223308

21.11.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

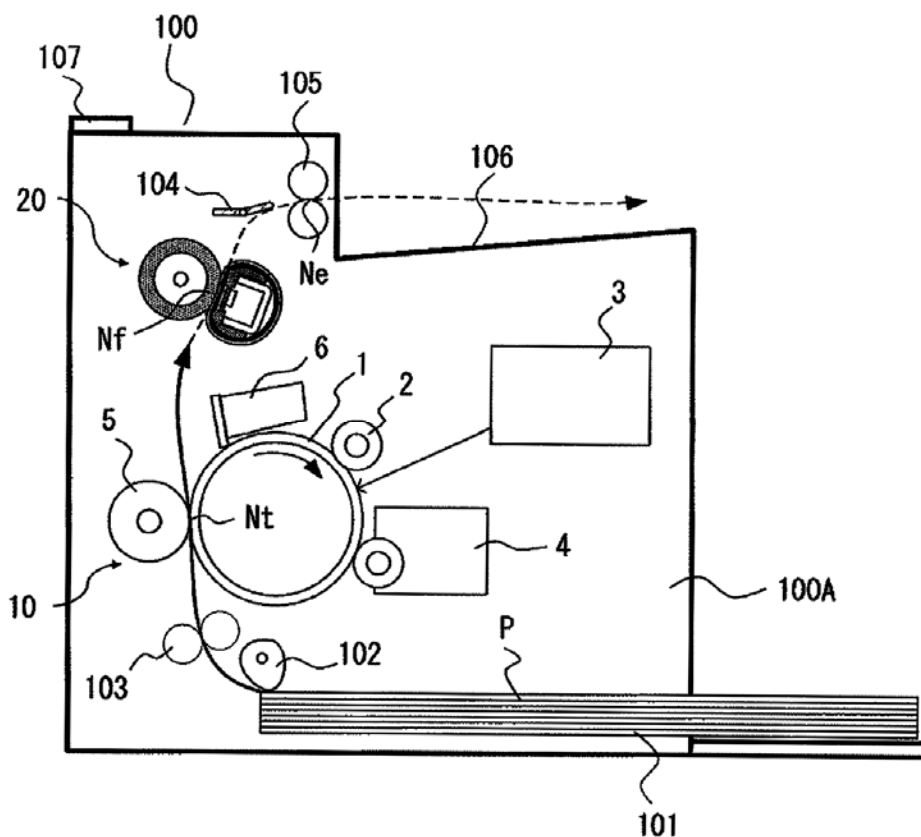
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Toru IMAIZUMI (JP), Hikaru OSADA (JP)

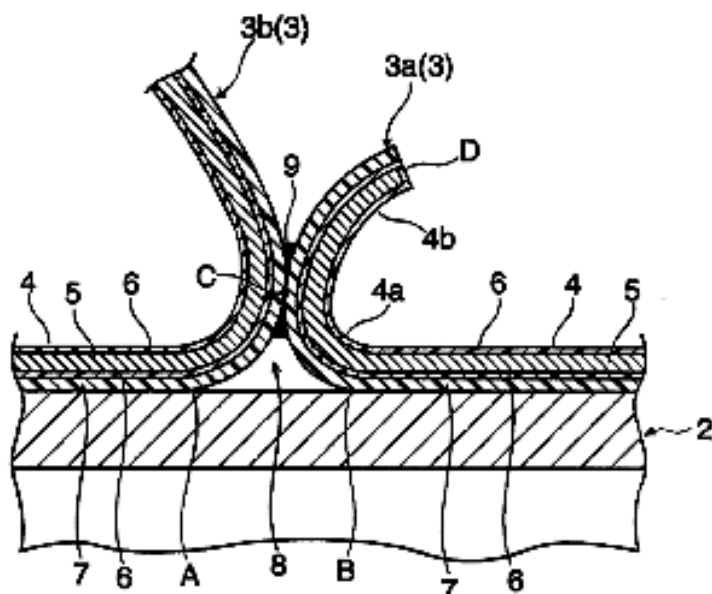
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo ảnh để tạo ảnh trên vật liệu ghi bao gồm phần tạo ảnh được tạo kết cấu để tạo ảnh trên vật liệu ghi; phần cố định bao gồm chi tiết quay được hình trụ mềm và con lăn được tạo kết cấu để tạo thành phần kẹp cố định, trong đó vật liệu ghi trên đó ảnh được tạo được kẹp và cấp, tiếp xúc ép với chi tiết quay được và được tạo kết cấu để cố định ảnh trên vật liệu ghi; phần dò di chuyển nghiêng được tạo kết cấu để dò sự di chuyển nghiêng của vật liệu ghi; và bộ điều khiển. Khi phần dò di chuyển nghiêng dò sự di chuyển nghiêng của vật liệu ghi, bộ điều khiển thực hiện điều khiển để tăng khoảng cách cấp vật liệu ghi tới phần tạo ảnh.



- (11) **63132**
- (21) 1-2018-05147 (51)⁸ **F28F 1/32**
- (22) 19.11.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 2017-222440 20.11.2017 JP
- (71) ALCOM NIKKEI SPECIALTY COATINGS SDN BHD (MY)
No. 3, Persiaran Waja, Bukit Raja Industrial Estate Klang Selangor 41050 Malaysia
- (72) Toru ISHII (JP), Nur-Sarafina Mohhamed-Nasri (MY), Nabila Farhana Azrin Shah (MY), Nur Atiqah Binti Daud (MY), Nurazlin Binti Ahmad (MY)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT KIỂU LÁ TẢN NHIỆT-VÀ-ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt kiểu lá tản nhiệt-và-ống có khả năng đạt được tính năng chống ăn mòn rất cao lâu dài ngay cả trong môi trường khắc nghiệt bằng cách bịt kín nhựa nhiệt dẻo vào trong khe hở giữa các vật liệu lá tản nhiệt, mà chắc chắn được tạo ra giữa bề mặt của ống truyền nhiệt và hai vật liệu lá tản nhiệt liền kề, và sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ trao đổi nhiệt kiểu lá tản nhiệt-và-ống. Bộ trao đổi nhiệt kiểu lá tản nhiệt-và-ống bao gồm ống truyền nhiệt làm bằng vật liệu trên cơ sở đồng và lượng lớn các vật liệu lá tản nhiệt làm bằng vật liệu trên cơ sở nhôm được lắp ráp bằng phương pháp nối nóng ống. Lớp nhựa làm bằng nhựa nhiệt dẻo được tạo ra trên bề mặt tiếp xúc của ống truyền nhiệt của phần vòng tỳ tạo ra ở mép theo chu vi của lỗ lắp ráp, mà được đưa vào tiếp xúc với bề mặt của ống truyền nhiệt, và trên các bề mặt của vật liệu lá tản nhiệt liền kề, mà được đưa vào tiếp xúc với các vật liệu lá tản nhiệt liền kề. Hơn nữa, phần nhựa nóng chảy, các lớp nhựa, được làm nóng chảy vào nhau và được tạo kết cấu để bịt kín khe hở giữa các vật liệu lá tản nhiệt giữa hai vật liệu lá tản nhiệt liền kề được tạo ra giữa các bề mặt của vật liệu lá tản nhiệt liền kề.



(11) **63133**

(21) 1-2018-05150

(51)⁷ **F16C 11/04**, G03G 15/00

(22) 19.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 2017-223122

20.11.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018

(71) **KEM HONGKONG LIMITED (TW)**

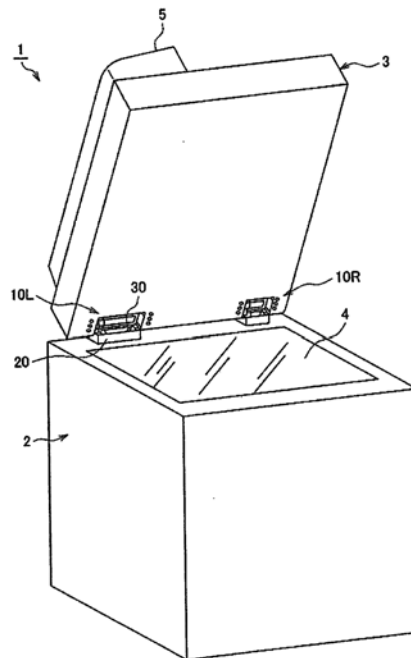
Unit 908 9F Kowloon Centre, 33 Ashley Road, Tsimshatsui Kowloon, Hong Kong

(72) Tetsuo KONDO (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **BẢN LỀ VÀ CÁC LOẠI THIẾT BỊ CÓ BẢN LỀ**

(57) Sáng chế đề xuất bản lề có kích thước nhỏ và cấu trúc được đơn giản hóa, trong đó bản lề thể hiện hiệu quả hoãn xung nhờ bộ phận hoãn xung và nhờ thành phần đẩy, sáng chế cũng đề xuất thiết bị sử dụng bản lề, bản lề (10L) bao gồm thành phần liên kết (20) được lắp ráp vào thân chính thiết bị, thành phần nâng (30) được lắp ráp vào nắp đậy tài liệu và trục bản lề (40) để đỡ thành phần nâng (30) theo cách quay được so với thành phần liên kết (20). Thành phần nâng (30) bao gồm phần đĩa lệch tâm điều áp (33), trong đó thành phần liên kết (20) bao gồm khoang chứa (21). Trong khoang chứa (21), thành phần trượt (60) bao gồm phần đĩa lệch tâm điều áp thứ nhất (61) tiếp xúc với phần đĩa lệch tâm điều áp (33), thành phần đẩy (70) để đẩy thành phần trượt (60) về phía thành phần nâng, và bộ phận hoãn xung (80) bao gồm thanh pit-tông (82) kéo dài nguyên khối từ thân chính bộ phận hoãn xung (81) về phía thành phần nâng (30). Lỗ xuyên (62) kéo dài theo hướng trượt của thành phần trượt (60) được tạo thành trên phần đĩa lệch tâm điều áp thứ nhất (61), và trong phạm vi quay xác định trước trong đó thành phần nâng (30) tiếp cận với thành phần liên kết (20), phần đỉnh (82a) của thanh pit-tông (82) đi qua lỗ xuyên (62) để tiếp giáp với phần đĩa lệch tâm điều áp (33). Các thiết bị có bộ phận đóng mở khác nhau sử dụng bản lề này.

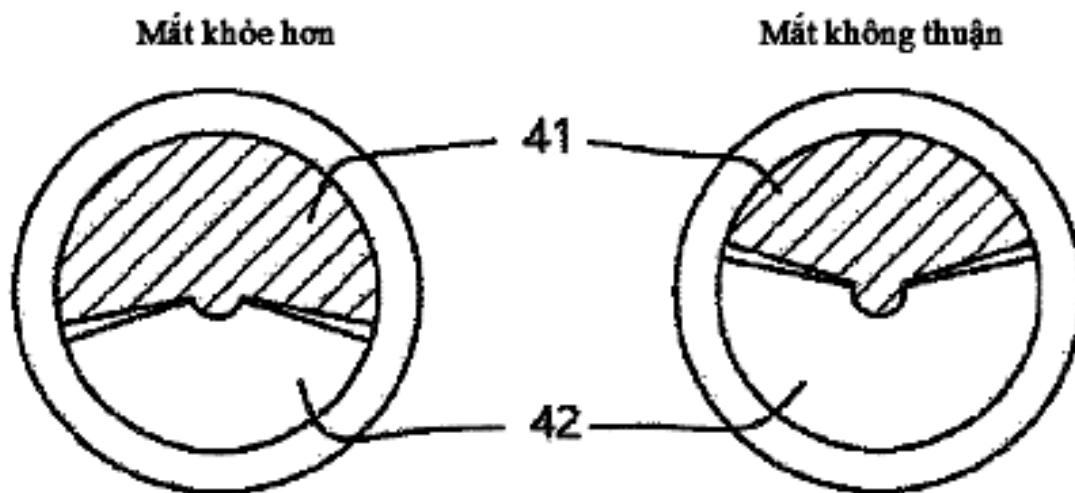


- (11) **63134**
- (21) 1-2018-05156 (51)⁷ **D21C 1/00**, 3/02, 3/22, 7/00,
11/00
- (22) 27.05.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2016/053111 27.05.2016 (87) WO2017/203329 30.11.2017
- (71) FIBRATECH PTE. LTD (SG)
7 Martia Road, 04-03 Martia Residence, 424794, Singapore
- (72) Matti KURKI (FI)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TẠO RA LIGNIN TRỌNG LƯỢNG PHÂN TỬ
CAO VÀ BỘT GIẤY THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nấu và hệ thống nồi chiết suất trong đó nguồn sợi
xenluloza được chiết suất một phần được nén trong quá trình nấu để tạo ra lignin trọng
lượng phân tử cao và bột giấy.

- (11) **63135**
(21) 1-2018-05159 (51)⁸ **G02C 7/04**, 7/06, 7/02
(22) 28.06.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/KR2017/006814 28.06.2017 (87) WO2018/030635 15.02.2018
(30) 10-2016-0103029 12.08.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.11.2018

- (75) 1. LEE, SEONG JUN (KR)
103-305, 155, Dunsan-ro Seo-gu, Daejeon 35248, Republic of Korea
2. LEE, HYUN SEUNG (KR)
103-305, 155, Dunsan-ro Seo-gu, Daejeon 35248, Republic of Korea
3. LEE, HYUN JEONG (KR)
103-305, 155, Dunsan-ro Seo-gu, Daejeon 35248, Republic of Korea
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) KÍNH ÁP TRÒNG LÃO THỊ
(57) Sáng chế đề cập đến kính áp tròng lão thị và cụ thể hơn, là đề cập đến kính áp tròng lão thị, hỗ trợ cả thị trường xa và thị trường gần trong cùng một kính áp tròng, và liên tục tạo thành độ phóng đại thấu kính để hình thành sự phóng đại bằng thấu kính của thị trường xa và thị trường gần của mắt thuận và mắt không thuận trong khi thay đổi kích thước của thị trường xa và thị trường gần của hai mắt theo mắt thuận và mắt không thuận, sao cho vùng khoảng cách tâm trung bị che lấp một phần, do đó liên tục hỗ trợ thị trường gần ở vùng nhìn xa bởi hiện tượng tổng hợp thần kinh đó là lựa chọn hình ảnh nhìn thấy một cách rõ ràng ở cả hai mắt.



- (11) **63136**
 (21) 1-2018-05172 (51)⁷ **B60T 17/04**, B62L 3/02, 3/08
 (22) 19.11.2018 (43) 27.05.2019
 (30) 106140249 21.11.2017 TW

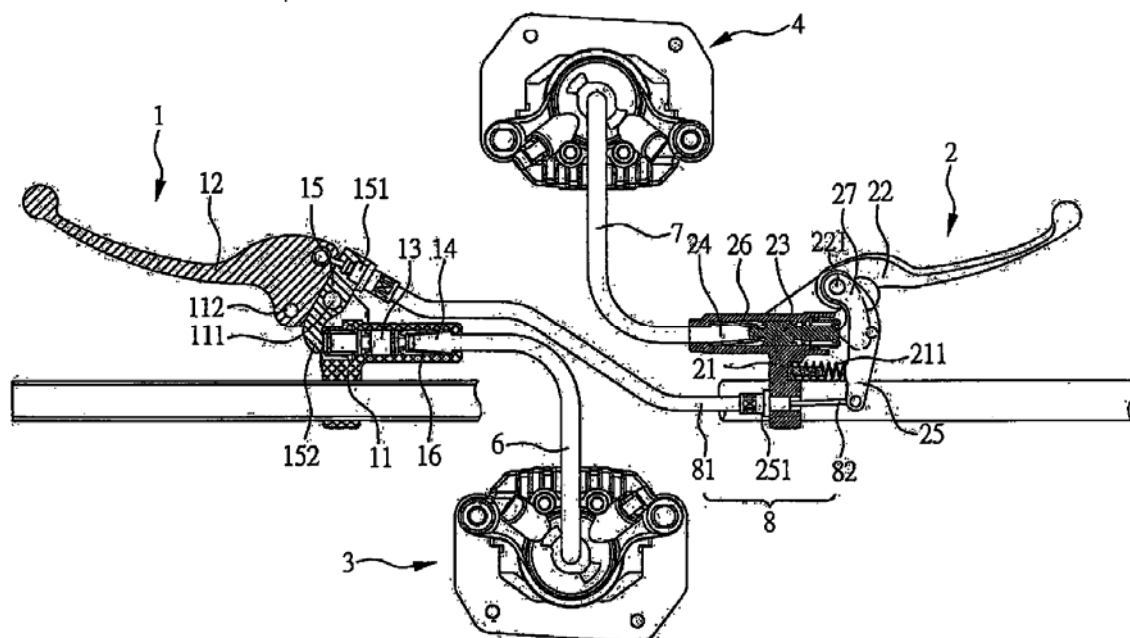
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) Rong-Bin GUO (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU BƠM PHANH DỪNG CHO HỆ THỐNG PHANH KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu bơm phanh dùng cho hệ thống phanh kết hợp, trong đó hệ thống phanh kết hợp này bao gồm cơ cấu bơm phanh thứ nhất và cơ cấu bơm phanh thứ hai, và cơ cấu bơm phanh thứ nhất bao gồm khối xi lanh thứ nhất, tay phanh thứ nhất, thanh dẫn động và dây phanh. Khối xi lanh thứ nhất bao gồm bình dầu thứ nhất, pittông thứ nhất và lò xo thứ nhất. Tay phanh thứ nhất được nối quay với khối xi lanh thứ nhất; trong đó thanh dẫn động được nối quay với khối xi lanh thứ nhất, để đẩy pittông thứ nhất để tạo ra thay đổi về áp suất dầu. Dây phanh bao gồm vỏ bọc và sợi dây bên trong đi qua vỏ bọc, trong đó vỏ bọc có một đầu của nó được nối cố định với thanh dẫn động. Sợi dây bên trong có một đầu của nó được nối với tay phanh thứ nhất. Do vậy, không chỉ bộ cân bằng và bộ phận ép theo kỹ thuật thông thường có thể được tạo liền khối thành một bộ phận để đơn giản hóa cơ cấu, mà còn có thể loại bỏ các trang thiết bị được bố trí thêm bên ngoài khối xi lanh của cơ cấu bơm phanh, chẳng hạn như bộ bắt dây phanh, và kết cấu này có lợi cho sơ đồ bố trí toàn bộ khoảng trống.



(11) **63137**

(21) 1-2018-05174

(51)⁷ **A47C 17/04**

(22) 20.11.2018

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.11.2018

(71) **BÙI PHÚC MẠNH (VN)**

Trung Trữ, Ninh Giang, Hoa Lư, Ninh Bình

(72) **Bùi Phúc Mạnh (VN)**

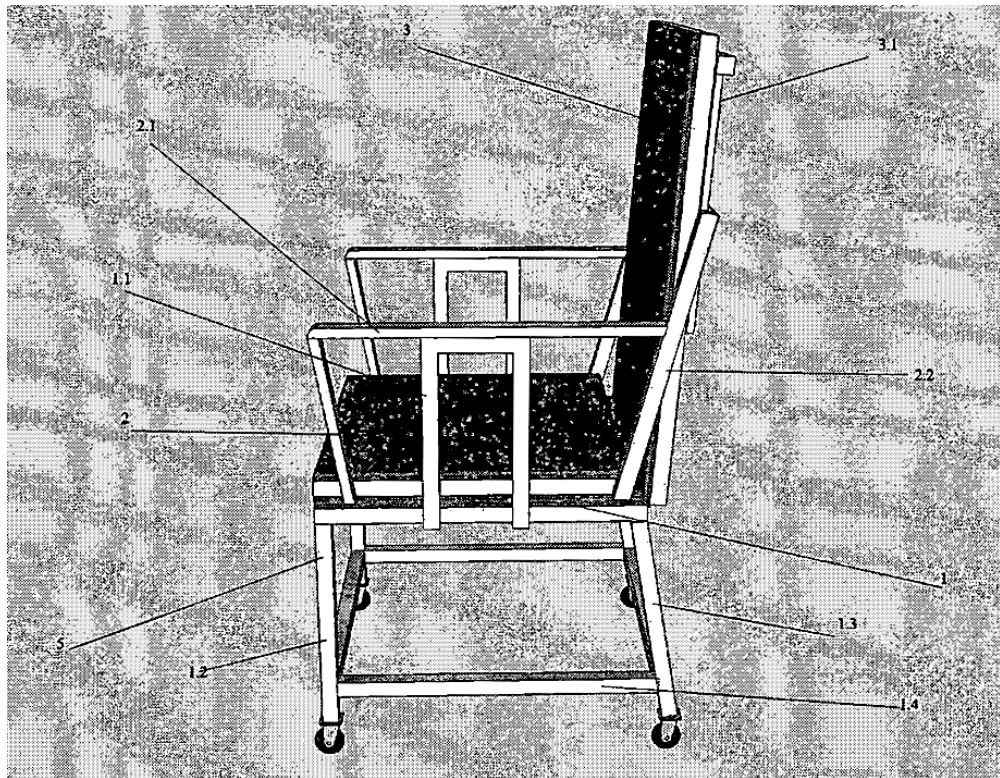
(54) **GHẾ ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ghế đa năng bao gồm: mặt ngồi dưới (1) được liên kết với mặt ngồi trên và mặt tựa (3) bằng bản lề xoay, chân ghế (5) được gắn cố định vào phía dưới của mặt ngồi dưới (1), các chi tiết của ghế đa năng được bằng inóc hộp 2,5cm x 2,5cm, khác biệt ở chỗ;

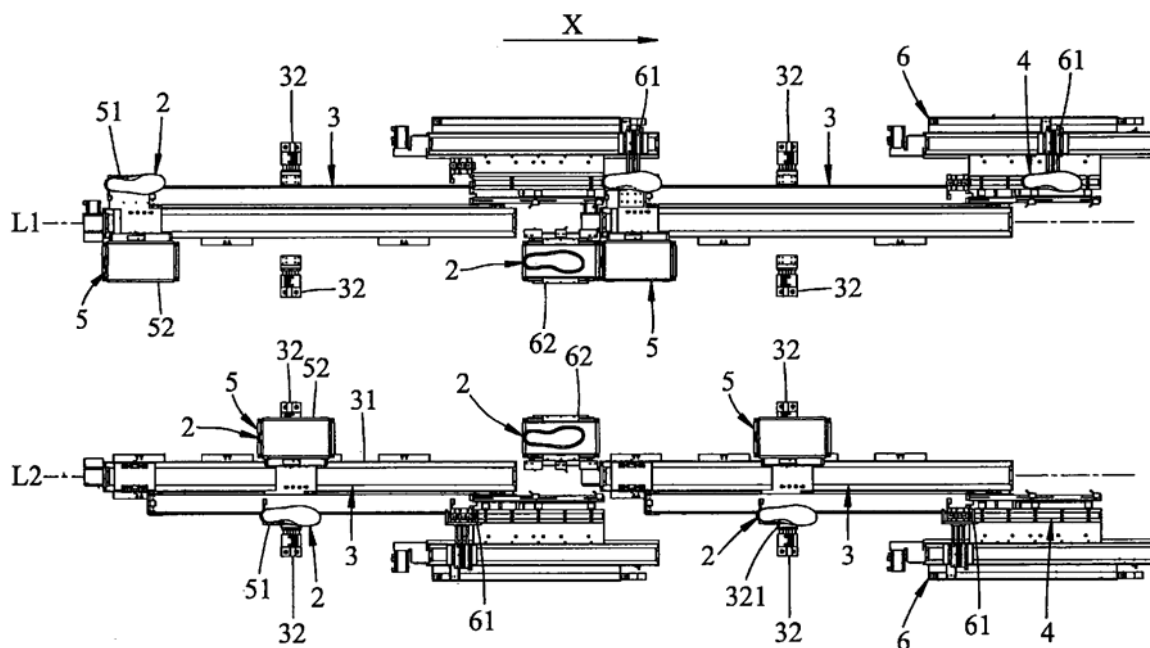
mặt ngồi trên (2) có bệ tay (2.1) một đầu được lắp cố định vào mặt bên của mặt ngồi trên (1), đầu còn lại được lắp cố định với thanh chéo (2.2), thanh chéo (2.2) có đầu còn lại được lắp cố định với mặt ngồi trên (2) và tạo với mặt ngồi trên (2) một góc 105° , mặt ngồi trên (2) áp sát vào mặt ngồi dưới (1), bệ tay (2.1) được đặt song song thanh chắn (1.1) của mặt ngồi dưới (1);

mặt ngồi dưới (1) có hai thanh chắn (1.1) có tiết diện hình chữ U được gắn vào mặt bên của mặt ngồi dưới (1), chân ghế (5) được gắn cố định vào phía dưới của mặt ngồi dưới (1), các chân (1.2) tạo một góc 90° với mặt ngồi dưới (1), các chân (1.3) tạo một góc 100° với mặt ngồi dưới (1). Ngoài ra, các chân (5) được nối với nhau bằng các thanh ngang (1.4) để tăng độ vững chắc và các chân ghế (5) được lắp bánh xe;

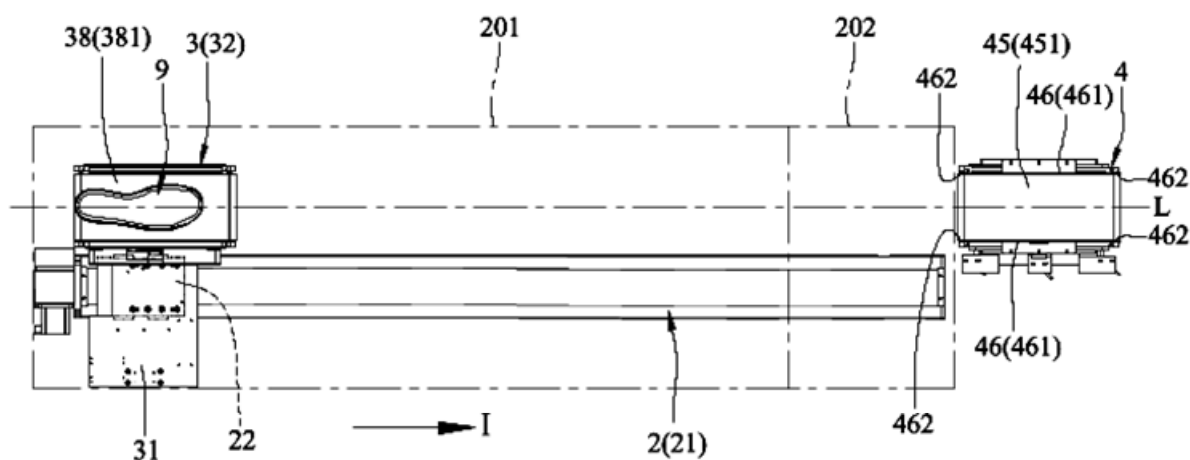
mặt tựa (3) có phần chân (3.1) được liên kết với một đầu còn lại của mặt tựa (3) bằng bản lề xoay (4), ở giữa phần chân (3.1) có thanh giằng (3.2) để nối phần chân (3.1) và mặt tựa (3).



- (11) **63138**
- (21) 1-2018-05181 (51)⁸ **A43D 5/00**
- (22) 20.11.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 106140669 23.11.2017 TW
- (71) **POU CHEN CORPORATION (TW)**
No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Hsian, Chang Hwa Hsien, Taiwan
- (72) Chien-Yu HSU (TW), Yu-Fong YANG (TW), Wen-Pao CHANG (TW), Che-Ming YANG (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT TỰ ĐỘNG HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền sản xuất tự động hóa để truyền và xử lý các chi tiết giày (2) bao gồm các thiết bị ray truyền (3) mà được xếp hàng dọc theo hướng truyền (X), các thiết bị ray chuyển giao (4) mà được xếp hàng dọc theo hướng truyền (X) và được bố trí luân phiên với các thiết bị ray truyền (3), các thiết bị truyền (5) mà mỗi thiết bị được lắp theo kiểu di chuyển được vào một trong số thiết bị ray truyền (3) tương ứng để truyền chi tiết giày (2) lên trên một trong số các thiết bị ray chuyển giao lân cận (4), các thiết bị điều khiển (6) mà mỗi thiết bị được lắp theo kiểu di chuyển được vào một trong số các thiết bị ray chuyển giao đồng vị (4) và được thích hợp để truyền chi tiết giày (2) lên trên một trong số các thiết bị ray truyền lân cận (3), và các thiết bị xử lý (7) mà được bố trí cạnh các thiết bị ray truyền (3) để xử lý chi tiết giày (2).



- (11) **63139**
- (21) 1-2018-05183 (51)⁸ **A43D 111/00**
- (22) 20.11.2018 (43) 27.05.2019
- (30) 106140666 23.11.2017 TW
- (71) **POU CHEN CORPORATION (TW)**
No. 2, Fu Kung Rd., Fu Hsin Hsian, Chang Hwa Hsien, Taiwan
- (72) Chien-Yu HSU (TW), Yu-Fong YANG (TW), Wei-Hsin HSU (TW), Hsiang-En PENG (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỂ VẬN CHUYỂN ĐẾ GIÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền để vận chuyển đế giày (9), và bao gồm thiết bị ray (2) mà được chia thành các vùng xử lý và liên kết (201, 202), bộ phận cấp phối (3) và bộ phận vận chuyển (4). Bộ phận cấp phối (3) có thể di chuyển trong các vùng xử lý và liên kết (201, 202), và bao gồm băng tải (38) để đỡ đế giày (9) và di chuyển đế giày (9) trên thiết bị ray (2). Bộ phận vận chuyển (4) được đặt lân cận vùng liên kết (202), và bao gồm cụm con lăn vận chuyển (42) và đai truyền (45) mà bao quanh cụm con lăn vận chuyển (42) và có thể được dẫn động bởi cụm con lăn vận chuyển này để đỡ đế giày (9). Khi bộ phận cấp phối (3) ở trong vùng liên kết (202), thì băng tải (38) lân cận đai truyền (45), và có thể hoạt động để vận chuyển đế giày (9) lên trên đai truyền (45).



(11) **63140**

(21) 1-2018-05187

(51)⁷ **H01H 3/30**

(22) 20.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 17382786.6

21.11.2017

EP

(71) ORMAZABAL Y CÍA, S.L.U. (ES)

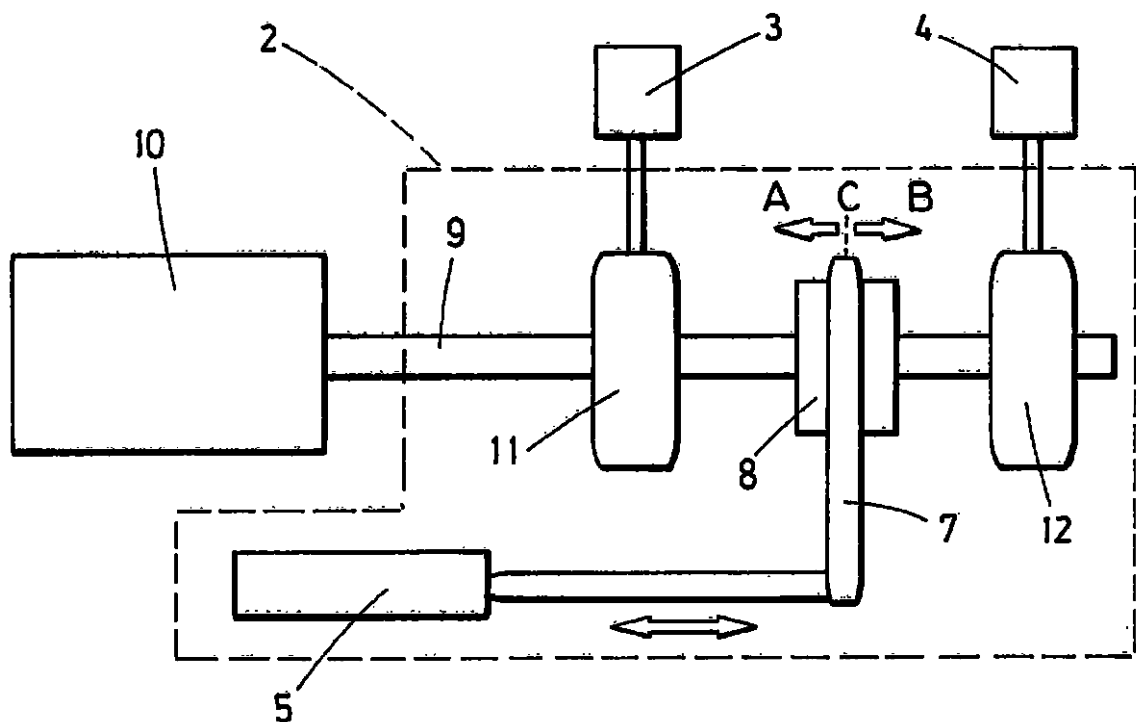
Bo Basauntz no 2, 48140 IGORRE (Bizkaia), Spain

(72) CASADO CARTÓN Juan, María (ES), SABAS FERNANDEZ José, Luis (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CHO CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN CAO THẾ**

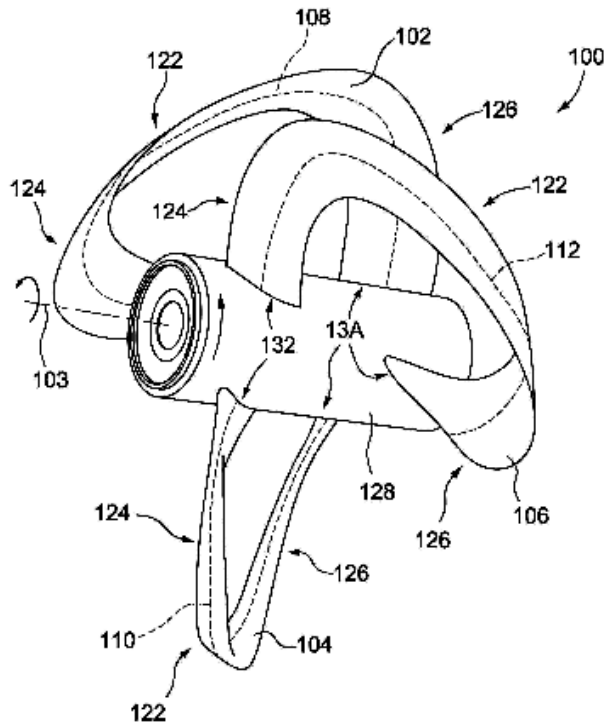
(57) Sáng chế này đề cập tới hệ thống điều khiển (1) cho các thiết bị điện cao thế (3, 4), như bộ tách kết nối-chuyển mạch ngắt tải (3) và bộ phận tách kết nối nối đất (4), vốn có thể được áp dụng trong các lưới điện sinh hoạt, cho phép hệ thống điều khiển (1) nêu trên để cơ giới hóa việc chuyển mạch của cả hai thiết bị điện (3, 4). Về phía này, hệ thống điều khiển (1) bao gồm cụm lắp ráp (2) cho phép chọn hoạt động chuyển mạch được cơ giới hóa của thiết bị điện thứ nhất (3) hoặc hoạt động chuyển mạch được cơ giới hóa của thiết bị điện thứ hai (4). Do đó, việc cơ giới hóa việc chuyển mạch của cả hai thiết bị điện (3, 4) cho phép thực hiện hoạt động nêu trên từ xa.



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-----------------------------|
| (11) | 63141 | | | |
| (21) | 1-2018-05188 | | (51) ⁸ | B63H 1/26, F01D 5/14 |
| (22) | 25.05.2017 | | (43) | 27.05.2019 |
| (86) | PCT/US2017/034558 | 25.05.2017 | (87) | WO2017/205680 30.11.2017 |
| (30) | 62/342,284 | 27.05.2016 | US | |
| | 62/508,139 | 18.05.2017 | US | |

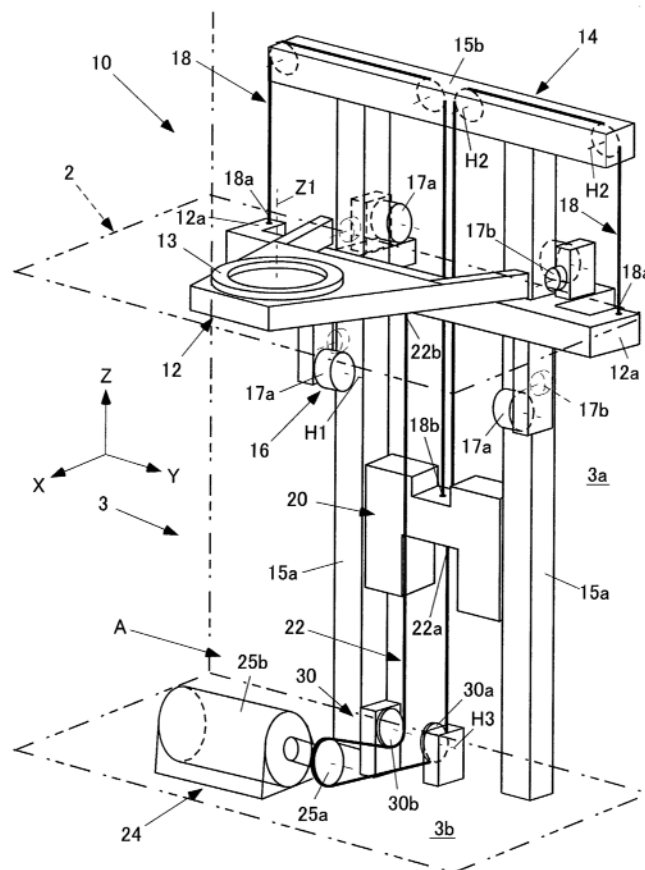
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.04.2019

- (71) SHARROW ENGINEERING LLC (US)
104 North Woodstock St., Philadelphia, Pennsylvania 19103, United States of America
- (72) Gregory Charles SHARROW (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **BỘ CÁNH QUẠT**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ cánh quạt có nhiều cánh và các phương tiện để tạo ra lực nâng không hướng trục, mà tạo ra dòng chất lưu không hướng trục, và các phương tiện để chuyển hướng dòng chất lưu không hướng trục để tạo ra sự dịch chuyển hoặc lực đẩy. Bộ cánh quạt có thể bao gồm máy hoặc là vành hoặc có dạng "không hướng tâm". Nhiều cánh hoặc là kéo dài ra ngoài từ máy hoặc kéo dài vào trong từ vành. Mỗi cánh có thể tạo thành kết cấu kiểu vòng mà có thể được mở hoặc đóng, và có phần hút, và phần xả và phần đầu kéo dài tỏa tròn ra ngoài từ máy hoặc kéo dài vào trong từ vành hoặc dạng "không hướng tâm".



- (11) **63142**
- (21) 1-2018-05199 (51)⁸ **C08K 5/00**
- (22) 21.11.2018 (43) 27.05.2019
- (30) PCT/CN2017/112078 21.11.2017 CN
- (71) 1. EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
2. EVONIK SPECIALTY CHEMICALS (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
No. 68 Lianhe Road, Chemical Industry Park, Shanghai, 201507, China
- (72) Jianmin Yang (CN), Urs Welz-Biermann (DE), Klaus Hulsmann (DE), Fei Teng (CN),
Juan Guo (CN), Chenyu Ye (CN), Zhisheng Wang (CN), Kathrin Salwiczek (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) POLYME COMPOZIT BÁN TRONG SUỐT CHỨA POLYAMIT BÉO MẠCH
THẰNG VÀ VẬT LIỆU ĐÚC CHỨA POLYME COMPOZIT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến polyme compozit chứa polyamit bán tinh thể béo mạch thẳng có trung bình từ 10 đến 14 nguyên tử cacbon trong các đơn vị polyme, hoặc dẫn xuất của nó, sợi thủy tinh S và chất cải biến độ bền chống va đập có cấu trúc lõi-vỏ. Polyme compozit có độ cứng và độ bền chống va đập cao mà không làm giảm đáng kể độ trong suốt. Polyme compozit này có thể được sử dụng làm vật liệu đúc.

- (11) **63143**
- (21) 1-2018-05239 (51)⁸ **E04H 6/18**, B66F 7/02, E04H 6/06
- (22) 24.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/026683 24.07.2017 (87) WO2018/034105 A1 22.02.2018
- (30) 2016-161146 19.08.2016 JP
- (71) IHI TRANSPORT MACHINERY CO., LTD. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
- (72) SHINOZUKA Hiroyuki (JP), TAKAHASHI Katsuyuki (JP), HANAWA Hiroaki (JP), MATSUO Kengo (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG NÂNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống nâng để nâng lên và hạ xuống sàn di chuyển trong giếng nâng, trong đó đầu thứ nhất (18a) của mỗi một trong hai tập hợp gồm các phương tiện dạng dây trên (18) được gắn trên mỗi một trong hai phần đầu (12a) của sàn di chuyển (12) theo chiều dọc của giếng nâng (3) trên hình chiếu bằng. Hai tập hợp gồm các phương tiện dạng dây trên (18) kéo dài lên trên từ các đầu thứ nhất (18a) và được đảo chiều ở phần trên của giếng nâng (3) để kéo dài xuống dưới. Đối trọng (20) thả xuống từ hai đầu thứ hai (18b) của các phương tiện dạng dây trên 18. Hệ dẫn động nâng (A) dẫn động sàn di chuyển (12) lên trên và xuống dưới.



(11) **63144**

(21) 1-2018-05240

(51)⁸ **C04B 35/101**, 35/64, F23G 07/06,
F27D 17/00, F28D 17/02

(22) 22.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 106140624

22.11.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2018

(71) METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE (TW)

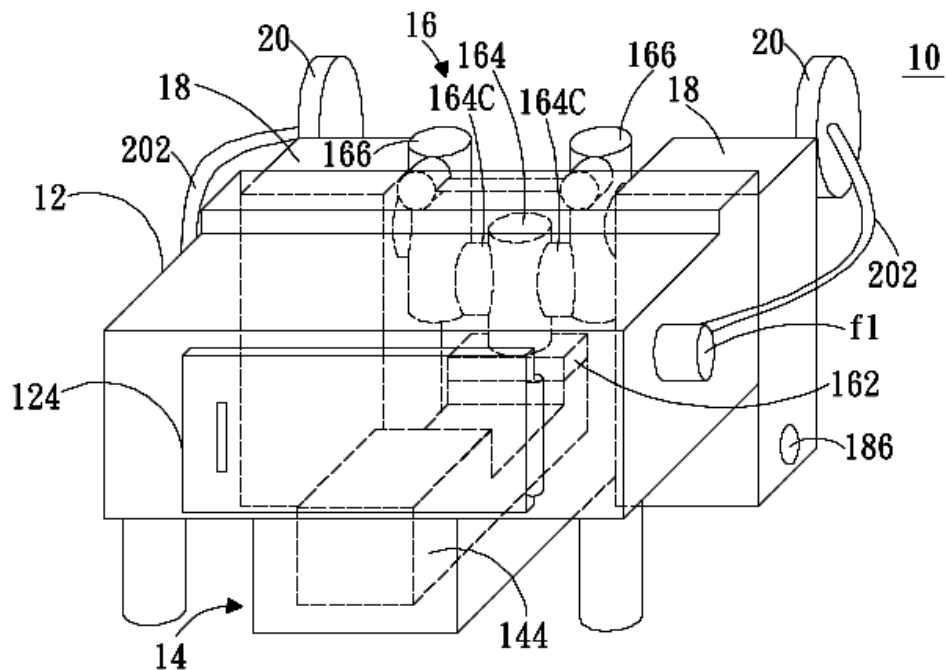
No. 1001, Kaonan Highway, Kaohsiung City, Taiwan

(72) Chien-Cheng Chen (TW), Shao-Wen Tang (TW), Su Chih-Chang (TW), Lin Hun-Yu (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU Lò ĐỐT HOÀN NHIỆT**

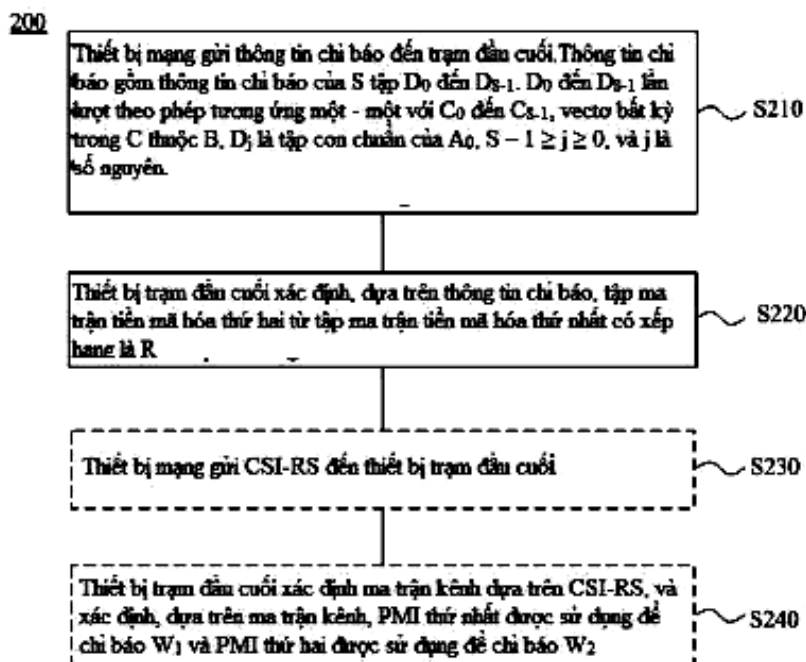
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lò đốt hoàn nhiệt. Khoang tích trữ nhiệt (18) và mỏ đốt (f1, f2) được chia tách theo sáng chế. Ống được tích hợp trong thân lò để tăng cường tính linh hoạt không gian trong sáng chế. Ống dẫn khí xả (14) và rãnh dẫn không khí gia nhiệt sơ bộ (128) được bố trí trên một phía của khoang đốt (122) trong thân lò chính (12) của hệ thống đốt. Ống dẫn khí xả (14) kéo dài đến môđun chuyển hướng (16) và tiếp đó đến khoang tích trữ nhiệt (18). Nhiệt xả được thu hồi và tích trữ với gạch tích trữ nhiệt trong khoang tích trữ nhiệt (18). Nhờ việc chuyển đổi hệ thống, không khí mới được gia nhiệt sơ bộ bằng cách đưa qua gạch tích trữ nhiệt trước khi đi qua môđun chuyển hướng (16). Tiếp đó, không khí mới đã gia nhiệt sơ bộ có thể được vận chuyển đến mỏ đốt hoàn nhiệt qua rãnh dẫn.



- (11) **63145**
 (21) 1-2018-05243 (51)⁸ **H04B 7/04**
 (22) 04.07.2018 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2018/094446 04.07.2018 (87) WO2019033868 21.02.2019
 (30) 201710687817.4 12.08.2017 CN

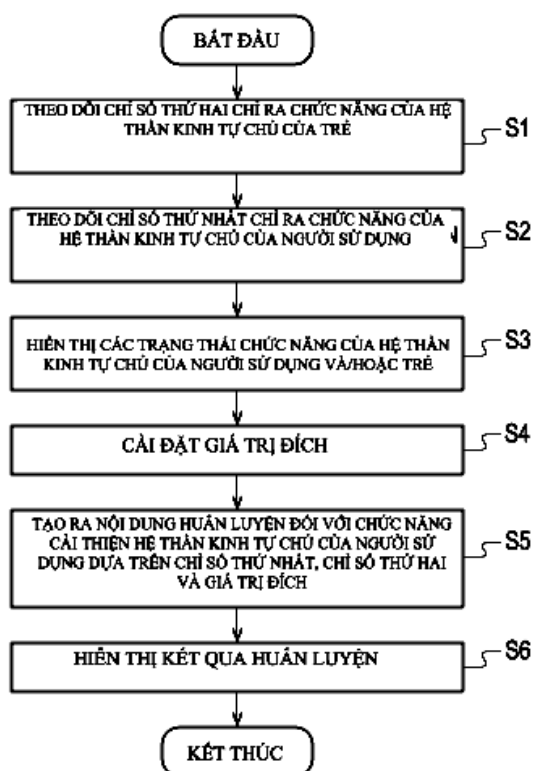
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23.11.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHANG, Ruiqi (CN), LI, Xueru (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ VI MẠCH VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định tập ma trận tiền mã hóa, thiết bị truyền thông và hệ vi mạch, để tránh trường hợp trong đó số lượng tương đối lớn ma trận tiền mã hóa trong tập ma trận tiền mã hóa không thể được sử dụng, nhờ đó cải thiện hiệu năng hệ thống. Phương pháp gồm: tiếp nhận, bởi thiết bị trạm đầu cuối, thông tin chỉ báo; và xác định, bởi thiết bị trạm đầu cuối dựa trên thông tin chỉ báo, tập ma trận tiền mã hóa thứ hai từ tập ma trận tiền mã hóa thứ nhất có xếp hạng là R, trong đó mỗi ma trận tiền mã hóa W trong tập ma trận tiền mã hóa thứ nhất thỏa mãn $w = w_1 \times w_2$, tập ma trận tiền mã hóa thứ hai là tập con chuẩn của tập ma trận tiền mã hóa thứ nhất, và tập ma trận tiền mã hóa thứ hai không gồm $w = w_1 \times w_2$ thỏa mãn điều kiện cụ thể trong tập ma trận tiền mã hóa thứ nhất.

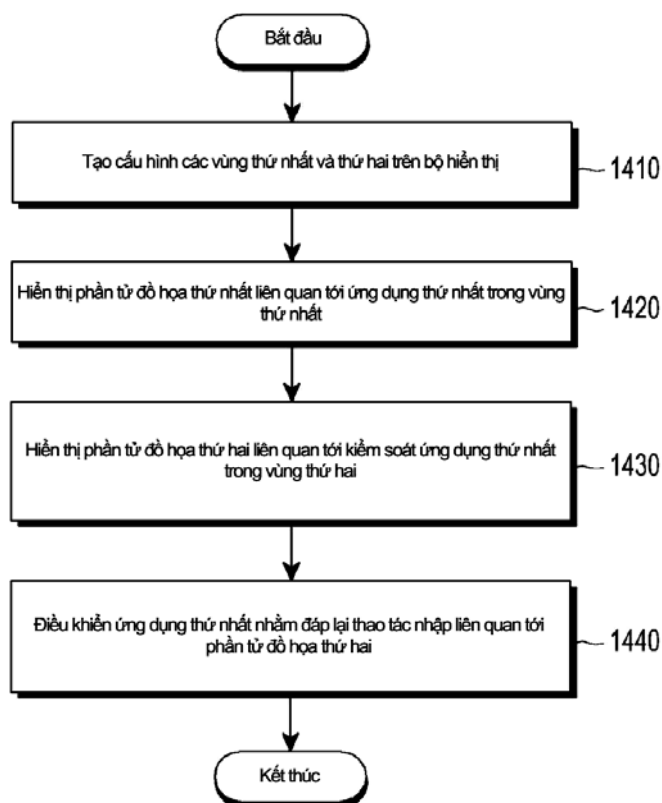


- (11) **63146**
- (21) 1-2018-05245 (51)⁸ **C03C 3/091**, 3/085, 3/087, 3/093, 3/095, 3/097, G11B 5/73, 5/82
- (22) 22.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/018989 22.05.2017 (87) WO2017/204143 30.11.2017
- (30) 2016-104476 25.05.2016 JP
- (71) AGC INC. (JP)
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008405, Japan
- (72) MAEDA Eriko (JP), KUROIWA Yutaka (JP), NAKASHIMA Tetsuya (JP), NAGAI Kensuke (JP), NISHIZAWA Manabu (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THỦY TINH DỪNG LÀM NỀN CHO PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DỮ LIỆU, NỀN THỦY TINH DỪNG LÀM PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ DỮ LIỆU LÀM BẰNG THỦY TINH NÀY VÀ ĐĨA TỪ
- (57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh dùng làm nền cho phương tiện lưu trữ dữ liệu, để nhận biết trong quy trình sản xuất và có thể dễ tìm khi bị phân cắt thành các mảnh nhỏ do sự nứt gãy hoặc sút mẻ; nền thủy tinh dùng làm phương tiện lưu trữ dữ liệu làm bằng thủy tinh này; và đĩa từ. Sáng chế cũng đề cập đến thủy tinh dùng làm nền cho phương tiện lưu trữ dữ liệu có thành phần thủy tinh nằm trong khoảng trị số cụ thể và có độ truyền qua nằm trong khoảng trị số cụ thể ở bước sóng 450 nm và ở bước sóng 250 nm.

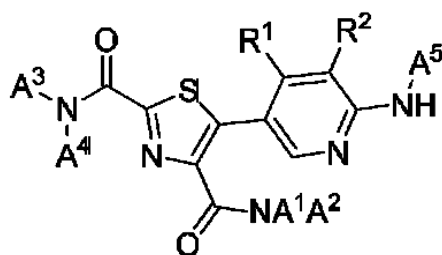
- (11) **63147**
- (21) 1-2018-05263 (51)⁸ **A61M 21/02**, A01K 15/00, A61B 5/0245, G09B 19/00
- (22) 18.01.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/001511 18.01.2017 (87) WO2017/187671 02.11.2017
- (30) 2016-089915 27.04.2016 JP
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) GOUDA, Ayami (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ, HỆ THỐNG HỖ TRỢ VÀ VẬT GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ, hệ thống hỗ trợ và vật ghi lưu trữ chương trình hỗ trợ nhằm cải thiện biến thiên nhịp tim ở trẻ nhỏ hoặc động vật ít tuổi hoặc ít tháng tuổi. Phương pháp hỗ trợ để hỗ trợ nhằm tăng cường chức năng của hệ thần kinh tự chủ của người phụ thuộc hoặc động vật được chăm sóc bởi người sử dụng, phương pháp này bao gồm các bước được thực hiện bởi máy tính: bước theo dõi chỉ số thứ nhất được thiết lập để chỉ ra chức năng của hệ thần kinh tự chủ của người sử dụng; bước theo dõi chỉ số thứ hai được thiết lập để chỉ ra chức năng của hệ thần kinh tự chủ của người phụ thuộc hoặc động vật; và bước tạo ra nội dung huấn luyện cho người sử dụng, trong đó nội dung huấn luyện được thiết lập để tăng cường chức năng của hệ thần kinh tự chủ của người sử dụng, được xác định dựa trên ít nhất chỉ số thứ hai.



- (11) **63148**
- (21) 1-2018-05270 (51)⁸ **G06F 3/048**, 3/0484, 3/0488, H04M 1/725, H04N 7/14
- (22) 03.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/008390 03.08.2017 (87) WO2018/026206 08.02.2018
- (30) 10-2016-0099173 03.08.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) CHEONG, Yu-Sun (KR), KANG, Byung-Jin (KR), KWON, Yong-Jin (KR), KIM, Gae-Youn (KR), KIM, Dae-Myung (KR), SONG, Kwon-Ho (KR), LEE, Dong-Oh (KR), LEE, Suk-Jae (KR), CHO, Kwang-Hyun (KR), CHOI, Byeng-Seok (KR), LEE, Ju-Yeong (KR), HONG, Hyun-Ju (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử bao gồm màn hình dạng dẻo và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử có thể bao gồm màn hình dạng dẻo và bộ xử lý. Bộ xử lý thực hiện phương pháp này bao gồm các bước: điều khiển màn hình dạng dẻo để chia vùng hiển thị thành vùng thứ nhất và vùng thứ hai, điều khiển màn hình dạng dẻo để hiển thị phần tử đồ họa thứ nhất liên quan tới ứng dụng thứ nhất trong vùng thứ nhất, và phần tử đồ họa thứ hai liên quan tới hoạt động điều khiển ứng dụng thứ nhất trong vùng thứ hai, và điều khiển ứng dụng thứ nhất nhằm đáp lại thao tác nhập liên quan tới phần tử đồ họa thứ hai.



- (11) **63149**
- (21) 1-2018-05275 (51)⁸ **C07D 417/04**, 491/08, 417/14, 487/08, 491/107, 498/08, A61K 31/4439, A61P 29/00
- (22) 26.04.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/029531 26.04.2017 (87) WO2017/189661 02.11.2017
- (30) 62/328,074 27.04.2016 US
- (71) JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) MCCLURE, Kelly (US), TANIS, Virginia M. (US), FENNEMA, Elizabeth G. (US), LEBSACK, Alec D. (US), MARTIN, Connor L. (US), VENKATESAN, Hariharan (IN), XUE, Xiaohua (CA), WOODS, Craig R. (US), GOLDBERG, Steven (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) HỢP CHẤT 6-AMINOPYRIDIN-3-YL THIAZOL LÀM CHẤT ĐIỀU HÒA THỤ THỂ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN AXIT RETINOIC GAMMA T (RORYT), DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):

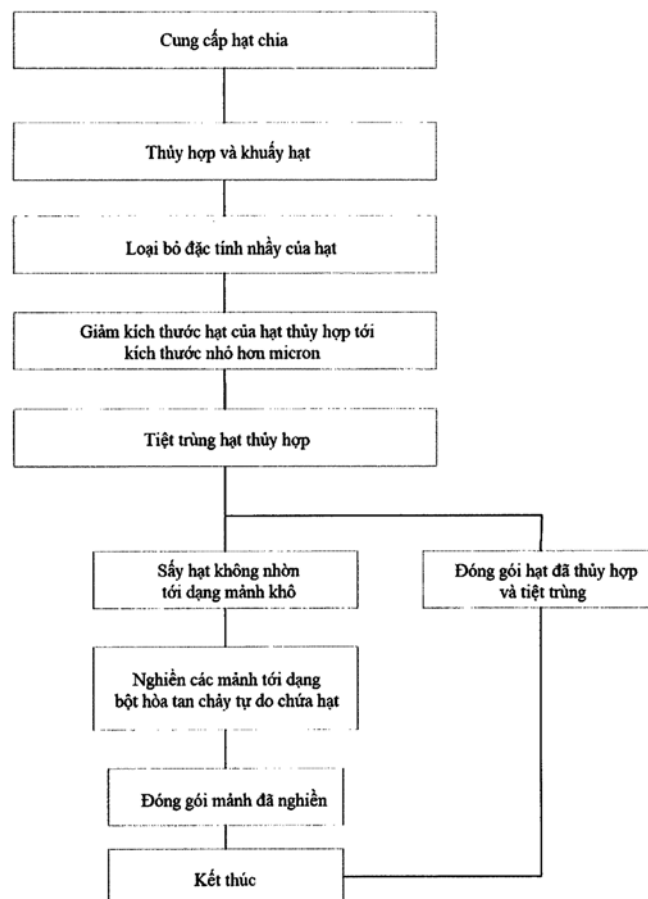


(I)

trong đó:

A¹, A², A³, A⁴, A⁵, R¹, và R² là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình bào chế dược phẩm này.

- (11) **63150**
- (21) 1-2018-05296 (51)⁷ **A23L 2/52, A23B 7/022**
- (22) 01.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/035475 01.06.2017 (87) WO2017/213958 14.12.2017
- (30) 15/175,202 07.06.2016 US
- (71) MORINI, ANGELO (US)
P.O. Box 1817 Windermere, Florida 34786, United States of America
- (72) MORINI, Angelo (US)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) SẢN PHẨM HẠT CHIA HÒA TAN TRONG NƯỚC, CÓ THỂ HOÀN NGUYÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm hạt chia và phương pháp sản xuất sản phẩm bột chảy tự do hòa tan trong nước và có thể hoàn nguyên bao gồm hạt chia chảy tự do không dầu, không nhớt có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 80 đến 90 micron, độ pH nằm trong khoảng từ 6,5 đến 7,5, độ ẩm trung bình 3%, và giá trị độ nhớt nằm trong khoảng từ 1.000 đến 1.500 cp (1 đến 1,5 Pa.s) để chuyển sang cỡ hạt nhỏ hơn micron khi lơ lửng trong dung dịch nước.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **63151**
- (21) 1-2018-05297 (51)⁷ **A61K 9/06**, 31/79, 47/20, 9/00
- (22) 05.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/031390 05.05.2017 (87) WO2017/193060 09.11.2017
- (30) 62/332,306 05.05.2016 US
- (71) VELOCE BIOPHARMA, LLC (US)
1007 N. Federal Highway, #E4 Fort Lauderdale, FL 33304, United States of America
- (72) CAPRIOTTI, Joseph (US), CAPRIOTTI, Kara (US), PELLETIER, Jesse (US)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **DUỐC PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM HOẶC NHIỄM TRÙNG MẮT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ngăn ngừa, điều trị hoặc cải thiện tình trạng hoặc vấn đề rối loạn mắt hoặc vùng xung quanh mắt.

- (11) **63152**
- (21) 1-2018-05299 (51)⁷ **A61K 31/282**, 31/4353
- (22) 01.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/030414 01.05.2017 (87) WO2017/192451 09.11.2017
- (30) 62/330,673 02.05.2016 US
- (71) MEI PHARMA, INC. (US)
3611 Valley Centre Drive, Suite 500, San Diego, California 92130, United States of America
- (72) DUNCAN, David (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DUỐC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM CHỨA DẠNG TINH THỂ ĐA HÌNH CỦA 3-[2-BUTYL-1-(2-DIETYLAMINO-ETYL)-1H-BENZOIMIDAZOL-5-YL]-N-HYDROXY-ACRYLAMIT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ ĐA HÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và chế phẩm chứa dạng tinh thể đa hình của 3-[2-butyl-1-(2-diethylamino-etyl)-1H-benzoimidazol-5-yl]-N-hydroxy-acrylamit để điều trị bệnh và tình trạng bệnh. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế dạng tinh thể nêu trên.

(11) **63153**

(21) 1-2018-05307

(51)⁷ **C09K 11/00**

(22) 28.11.2018

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.11.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TEMRADAR (VN)**

40 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trần Hà (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU PHÁT SÁNG TRÊN NỀN VẬT LIỆU POLYME NHIỆT RẮN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chế tạo vật liệu phát sáng trên nền polyme nhiệt rắn bao gồm các công đoạn: a) phối trộn các loại nhựa nhiệt rắn tạo hệ đồng nhất; b) biến tính vật liệu rắn lân quang nhằm tăng khả năng phát sáng và thời gian lưu sáng; c) thiết kế tỉ lệ tối ưu giữa bột lân quang và hỗn hợp nhựa nhiệt rắn; và d) thực hiện quá trình polyme hóa đóng rắn cho hỗn hợp nhựa - bột lân quang. Việc sử dụng bột phát sáng được biến tính và polyme nhiệt rắn được biến tính giúp tạo thành một hệ vật liệu phát sáng đồng nhất có thời gian lưu sáng lâu và cường độ phát sáng cao.

(11) **63154**

(21) 1-2018-05356

(51)⁸ **B05D 7/14, 5/06, C09D 5/38**

(22) 27.05.2017

(43) 27.05.2019

(86) PCT/CN2017/086240 27.05.2017

(87) WO2017/206817 07.12.2017

(30) 201610379016.7 31.05.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

(71) PPG COATINGS (TIANJIN) CO., LTD. (CN)

192 Huanghai Road Tianjin Economic And Technological Development Area (TEDA)
Tianjin, 300457 (CN)

(72) NIU, Xinbo (CN), CAO, Jian (CN), ZHANG, Gehong (CN), TONG, Hong (CN), LIU,
Yan (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ PHỦ NHIỀU LỚP VÀ QUY TRÌNH TẠO HỆ PHỦ NHIỀU LỚP**

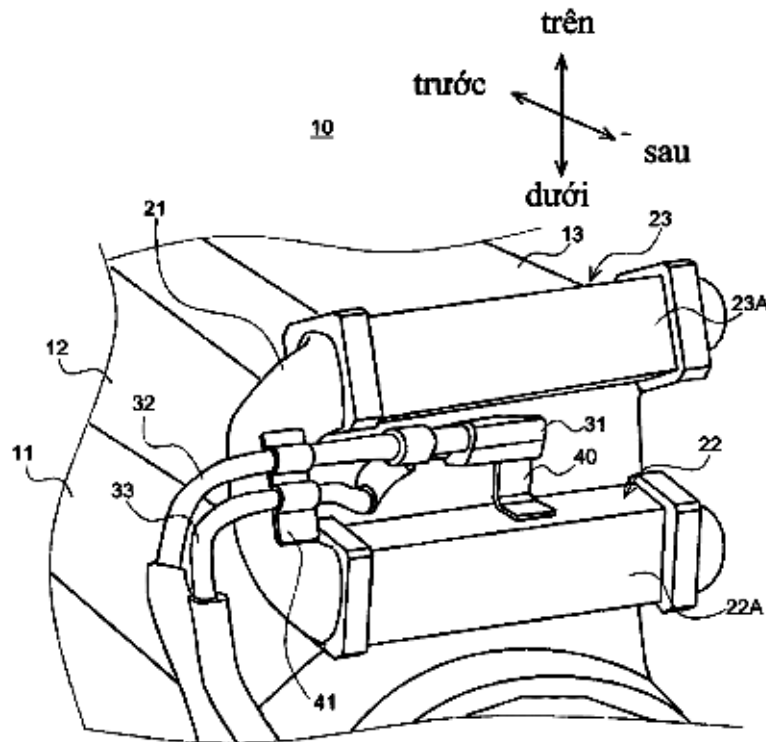
(57) Sáng chế đề cập đến hệ phủ nhiều lớp, bao gồm chế phẩm phủ thứ nhất, chế phẩm phủ thứ hai, và chế phẩm phủ thứ ba, trong đó chế phẩm phủ thứ nhất bao gồm nhựa polyeste và nhựa amino, chế phẩm phủ thứ hai bao gồm nhựa acrylic biến tính nitro và bột nhũ nhôm được mạ điện, và chế phẩm phủ thứ ba bao gồm nhựa acrylic và nhựa chống chảy loang. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo hệ phủ nhiều lớp và nền được phủ với hệ phủ này.

- (11) **63155**
(21) 1-2018-05358 (51)⁸ **F01M 13/00**, 13/04
(22) 02.06.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/JP2017/020611 02.06.2017 (87) WO2017/209278 07.12.2017
(30) 2016-111741 03.06.2016 JP

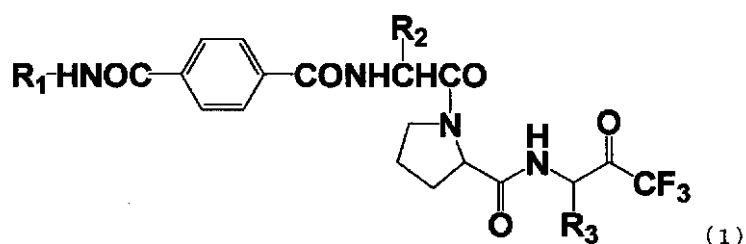
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

- (71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)
(72) Takao ISHIBASHI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) THIẾT BỊ CÓ ĐỘNG CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị có động cơ được trang bị các đường ống khí thoát (32) và (33) mà khí thoát được tạo ra trong động cơ (10), đường ống tuần hoàn khí thải (21) nối hệ thống thải khí (18) và hệ thống nạp khí (17) của động cơ (10) để tuần hoàn khí thải tuần hoàn, và bộ làm mát thứ nhất (22) mà được đặt xen giữa trong ống tuần hoàn khí thải (21), mà được bố trí ở phần động cơ phía sau phương tiện (10), và làm mát khí thải tuần hoàn. Ít nhất một phần của các đường ống khí thoát (32, 33) được bố trí liền kề với bộ làm mát thứ nhất (22).

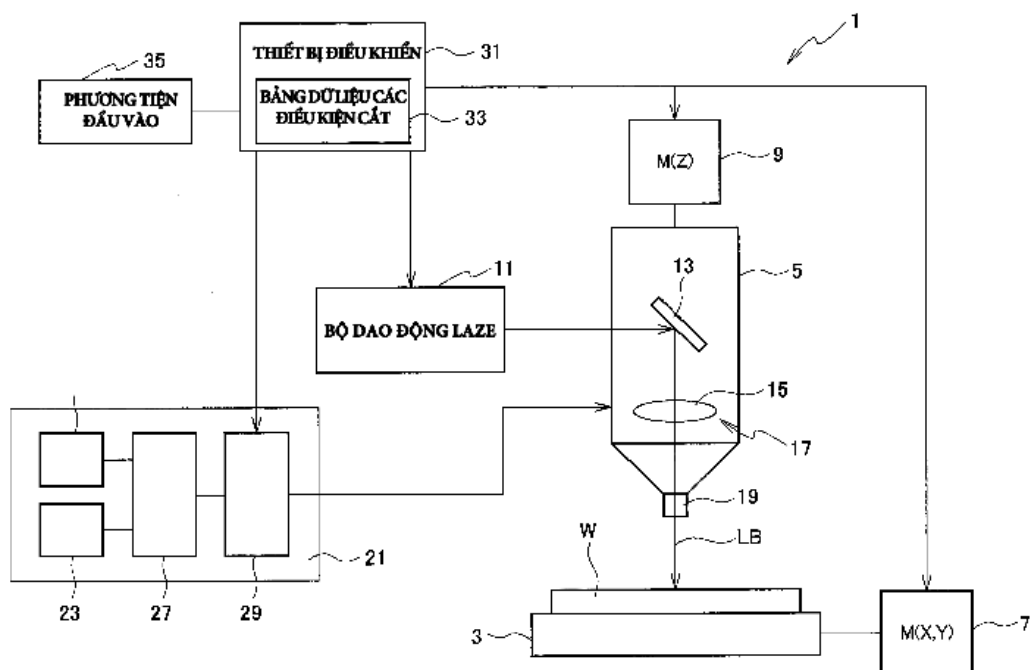


- (11) **63156**
- (21) 1-2018-05359 (51)⁸ **A61K 8/02**, 8/64, 8/891, 38/00, A61P 17/00, A61Q 19/00
- (22) 21.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/022824 21.06.2017 (87) WO2017/221973 28.12.2017
- (30) 2016-125685 24.06.2016 JP
- (71) POLA CHEMICAL INDUSTRIES, INC. (JP)
1234, Aino, Fukuroi-shi, Shizuoka 4378765, Japan
- (72) HINOKITANI, Toshihiro (JP), HOMMA, Shigetsugu (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG BÊN NGOÀI CHO DA ĐỂ CẢI THIỆN NẾP NHĂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng bên ngoài cho da dạng dầu-gel chứa: hợp chất có công thức tổng quát dưới đây (1), đồng phân của hợp chất này, và/hoặc muối được dụng của hợp chất này; và metyl polysiloxan được liên kết ngang một phần; trong đó chế phẩm theo sáng chế cho phép sự thẩm thấu một cách dễ dàng của hoạt chất (1) từ chế phẩm đi vào da trong khi nâng cao khả năng hấp thụ qua da và cải thiện độ lưu lại trong da của nó.

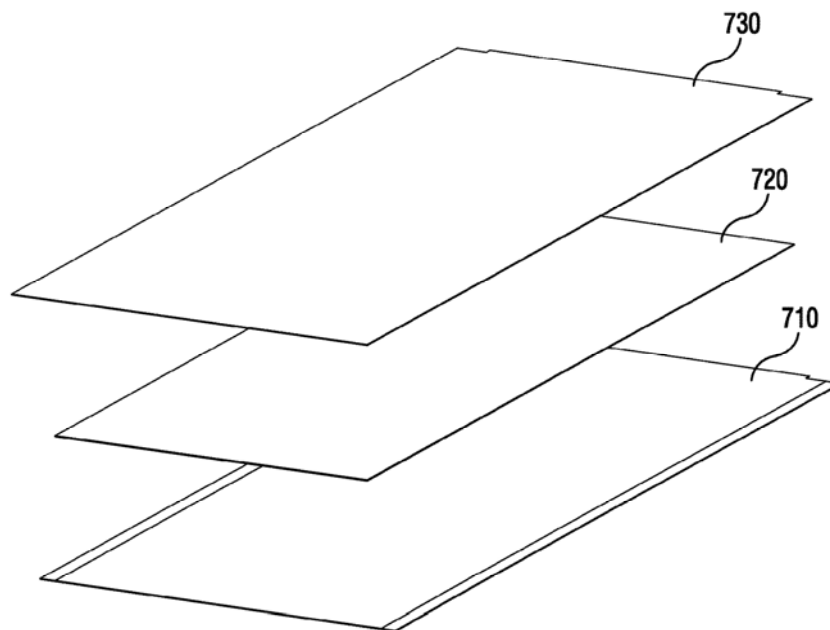


[Trong công thức này, R1 là nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có 1 đến 4 nguyên tử cacbon được thế bởi (các) nhóm cacboxyl, hoặc nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có 1 đến 4 nguyên tử cacbon được thế bởi (các) nhóm este của axit cacboxylic có mạch alkyl có 1 đến 4 nguyên tử cacbon, và R2 và R3 mỗi nhóm độc lập là nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có 1 đến 4 nguyên tử cacbon.]

- (11) **63157**
- (21) 1-2018-05360 (51)⁸ **B23K 26/38**, 26/046, 26/14
- (22) 17.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/018528 17.05.2017 (87) WO2017/200005 23.11.2017
- (30) 2016-099292 18.05.2016 JP
- 2016-099867 18.05.2016 JP
- 2017-095393 12.05.2017 JP
- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 JAPAN
- (72) HARA Hideo (JP), ITO Masahito (JP), UEHARA Masanori (JP), ASADA Hiroshi (JP), SASAKI Hirokazu (JP), HORIKAWA Hiroshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) SẢN PHẨM ĐƯỢC CẮT VÀ GIA CÔNG BẰNG NHIỆT VÀ TẮM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm được cắt và gia công bằng nhiệt sử dụng tấm thép được xử lý bề mặt có bề mặt tấm thép được phủ bằng kim loại mạ làm vật liệu thô và tấm thép được xử lý bề mặt có bề mặt tấm thép được phủ bằng kim loại mạ này. Phương pháp cắt và gia công bằng laze dùng cho tấm thép được mạ, khi chiếu chùm laze (LB) lên trên bề mặt trên cùng của tấm thép được mạ (W) và việc cắt và gia công bằng laze tấm thép này: kim loại chứa trong lớp mạ đã được làm nóng chảy và/hoặc được làm bay hơi bằng cách chiếu chùm laze (LB) được làm cho chảy lên bề mặt cắt của tấm thép được mạ (W) nhờ có khí hỗ trợ mà được phun về phía các bộ phận gia công bằng laze, và kim loại chứa trong lớp mạ được phủ trên bề mặt cắt.

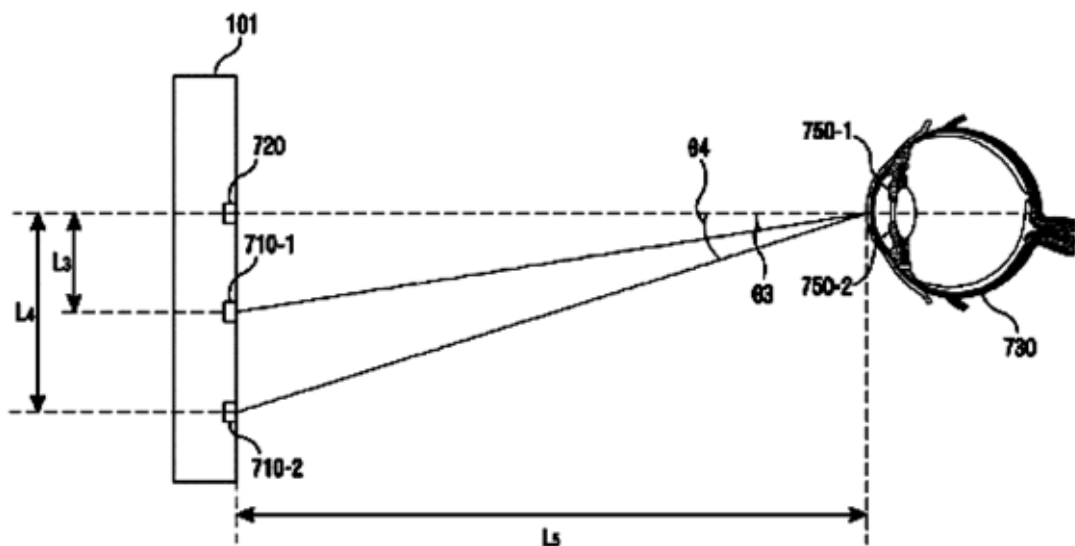


- (11) **63158**
- (21) 1-2018-05367 (51)⁸ **H04M 1/02**, C08L 75/04
- (22) 28.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/006795 28.06.2017 (87) WO2018/021701 01.02.2018
- (30) 10-2016-0097176 29.07.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Jong-Min (KR), PARK, Daehyeong (KR), CHOI, Young-Sik (KR), YOON, Byoung-Uk (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ KẾT CẤU CHỐNG THẤM NƯỚC
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có kết cấu chống thấm nước. Thiết bị điện tử này có vỏ, cửa sổ được bố trí ở ít nhất một phần của vỏ, môđun màn hình được bố trí ở mặt sau của cửa sổ, chi tiết bức xạ nhiệt được bố trí ở mặt sau của môđun màn hình, chi tiết polyme được bố trí giữa bề mặt thứ nhất của chi tiết bức xạ nhiệt và mặt sau của môđun màn hình, và chi tiết dẫn điện được bố trí ở bề mặt thứ hai của chi tiết bức xạ nhiệt đối diện với bề mặt thứ nhất của chi tiết bức xạ nhiệt. Kết cấu chống thấm nước dùng cho chi tiết bức xạ nhiệt có thể được tạo ra bằng cách sử dụng ít nhất một chi tiết trong số chi tiết polyme hoặc chi tiết dẫn điện.



- (11) **63159**
- (21) 1-2018-05368 (51)⁸ **G06K 9/00**, H04N 5/225, 5/33, 5/232
- (22) 27.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/008091 27.07.2017 (87) WO2018/021843 01.02.2018
- (30) 10-2016-0096688 29.07.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Jeongyeol (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử bao gồm: môđun nguồn sáng gồm có nguồn sáng và mạch liên kết; camera ống mắt được tạo cấu hình để chụp ảnh ống mắt của người dùng sử dụng các tia hồng ngoại được phát ra từ môđun nguồn sáng; và bộ xử lý được nối điện với môđun nguồn sáng và camera ống mắt và được tạo cấu hình để tạo ra ảnh liên quan tới ống mắt. Khi người dùng được đặt ở vị trí có khoảng cách nằm trong phạm vi xác định từ thiết bị điện tử, thì môđun nguồn sáng và camera ống mắt được bố trí sao cho khoảng cách giữa môđun nguồn sáng và camera ống mắt nằm trong giữa khoảng cách ngưỡng thứ nhất và khoảng cách ngưỡng thứ hai, khoảng cách ngưỡng thứ nhất để tạo ra vùng phản xạ võng mạc để có kích thước xác định trong ảnh ống mắt, mà thu được bằng cách phát hiện, bằng camera ống mắt, các tia hồng ngoại được phản xạ từ võng mạc của người dùng, khoảng cách ngưỡng thứ hai để tạo ra phân tối nhất được hiển thị trong vùng ống mắt trong ảnh của ống mắt có độ sáng xác định.



- (11) **63160**
(21) 1-2018-05374 (51)⁷ **C07D 487/04**, 403/12, 403/14,
401/14, A61K 31/519, 31/496
(22) 30.06.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/KR2017/006980 30.06.2017 (87) WO2018/004306 04.01.2018
(30) 10-2016-0083050 30.06.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.11.2018

- (71) DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623,
Republic of Korea
(72) KIM, In Woo (KR), HAN, Mi Ryeong (KR), YOO, Jakyung (KR), OH, Yun Ju (KR),
KIM, Ji Duck (KR), KIM, Nam Youn (KR), JUN, Sun Ah (KR), LEE, Jun Hee (KR),
PARK, Joon Seok (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIMIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ DƯỢC
PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazolopyrimidin hoặc muối dược dụng của hợp chất
này. Hợp chất theo sáng chế được sử dụng một cách hữu ích để ngăn ngừa hoặc điều trị
bệnh liên quan tới hoạt tính ức chế kinaza.

- (11) **63161**
(21) 1-2018-05383 (51)⁸ **H01H 23/14**, 3/02
(22) 30.05.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/ES2017/070371 30.05.2017 (87) WO2017/207850 07.12.2017
(30) P 201630735 02.06.2016 ES

(71) SIMON, S.A.U. (ES)

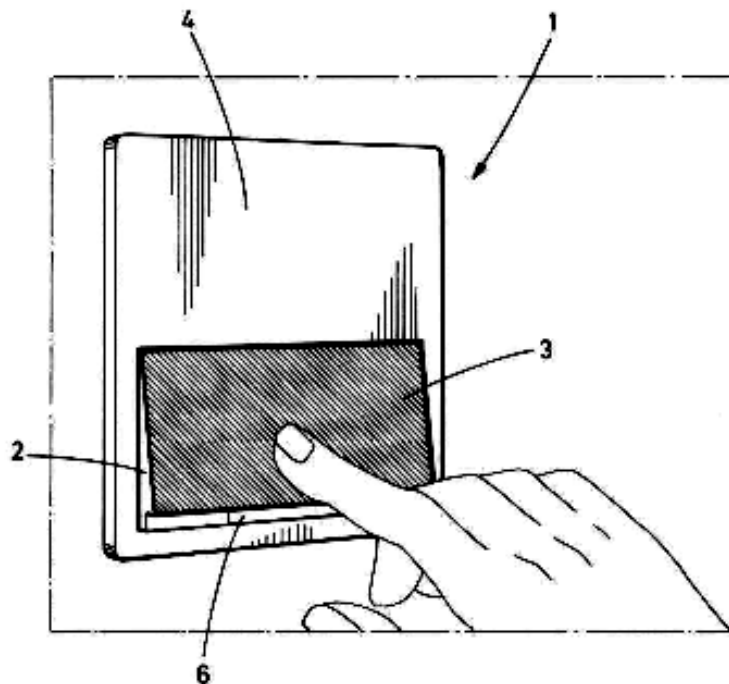
C/ Diputación, 390, 08013 Barcelona, Spain

(72) Riquè REBULL, Adrià (ES), BATISTE MAYAS, Clara (ES), PLAJA Miró, Salvi (ES), GRAGERA GIL, Miguel (ES), Díaz González, Susana (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

(57) Thiết bị điều khiển (1) để điều khiển hệ thống chiếu sáng bao gồm ít nhất một phụ kiện của đèn, trong đó thiết bị điều khiển (1) này được liên kết với hệ thống chiếu sáng, và trong đó thiết bị điều khiển (1) bao gồm: cơ cấu chuyển mạch dự tính để bật và tắt hệ thống chiếu sáng, cơ cấu điều chỉnh dự tính để điều chỉnh cường độ sáng của hệ thống chiếu sáng, và giao diện, có thể được vận hành bởi người sử dụng để điều khiển việc bật và tắt, cũng như điều chỉnh cường độ sáng.



- (11) **63162**
 (21) 1-2018-05384 (51)⁸ **H01H 23/14**, 21/22
 (22) 01.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/ES2017/070388 01.06.2017 (87) WO2017/207856 07.12.2017
 (30) P201630732 02.06.2016 ES
 (71) SIMON, S.A.U. (ES)

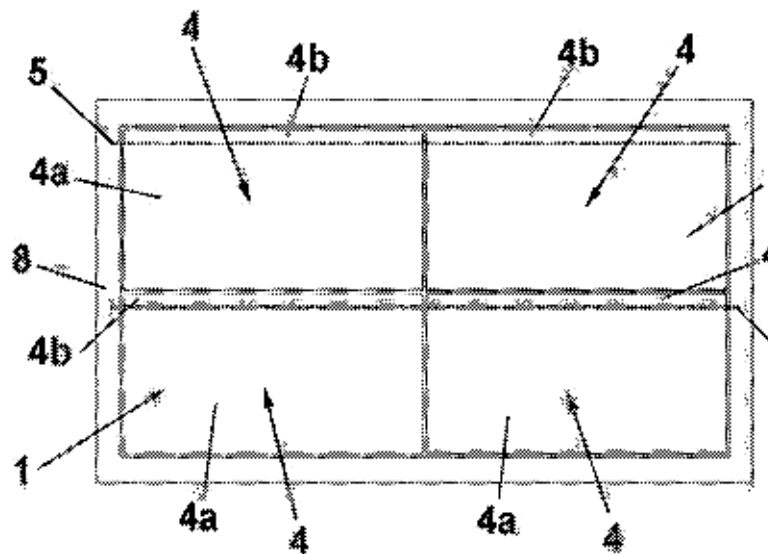
Diputación, 390, 08013 BARCELONA, SPAIN

- (72) ARDERIU COSTAS, Jordi (ES), Riquè REBULL, Adrià (ES), PLAJA Miró, Salvi (ES), BATISTE MAYAS, Clara (ES)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) CÔNG TẮC ĐIỆN

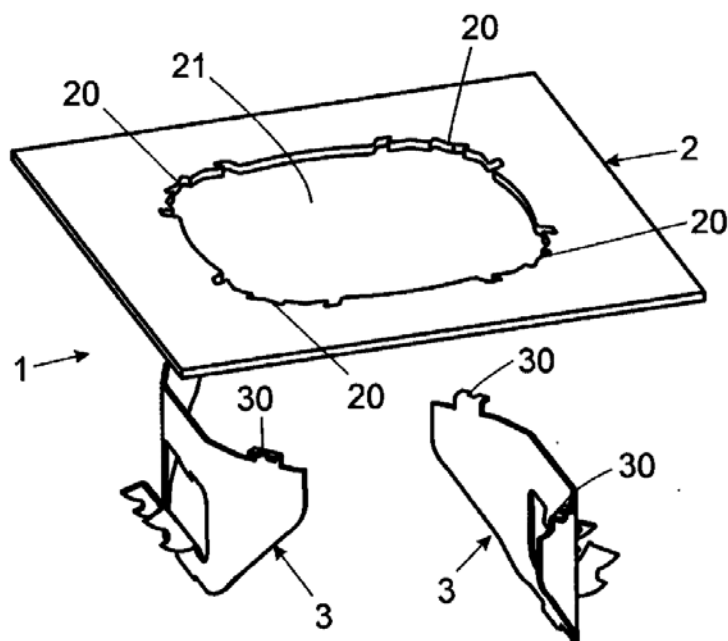
- (57) Sáng chế đề cập tới công tắc điện xác định bề mặt trước (1) và bao gồm ít nhất hai khóa kiểu bập bênh (4), sẽ chuyển động bập bênh quanh trục chuyển động bập bênh tương ứng (5), và ít nhất một đế (2) có ít nhất hai điểm vận hành (3) để nối điện và ngắt điện nằm ở điểm tương ứng với tâm của khóa tương ứng, trong đó chuyển động bập bênh của các khóa (4) ấn lên ít nhất một điểm vận hành tương ứng và gây ra sự nối điện hoặc ngắt điện, trong đó khóa (4) bao gồm hai vùng tách biệt bởi trục chuyển động bập bênh (5), vùng truyền thứ nhất (4a) để truyền lực vận hành và vùng thứ hai (4b) không truyền lực vận hành tới điểm vận hành (3), và trong đó các trục chuyển động bập bênh (5) của ít nhất hai khóa (4) song song với nhau.



- (11) **63163**
 (21) 1-2018-05393 (51)⁷ **H02G 3/12**, 3/18
 (22) 01.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/IB2017/053231 01.06.2017 (87) WO2017/208185 07.12.2017
 (30) P201630729 02.06.2016 ES

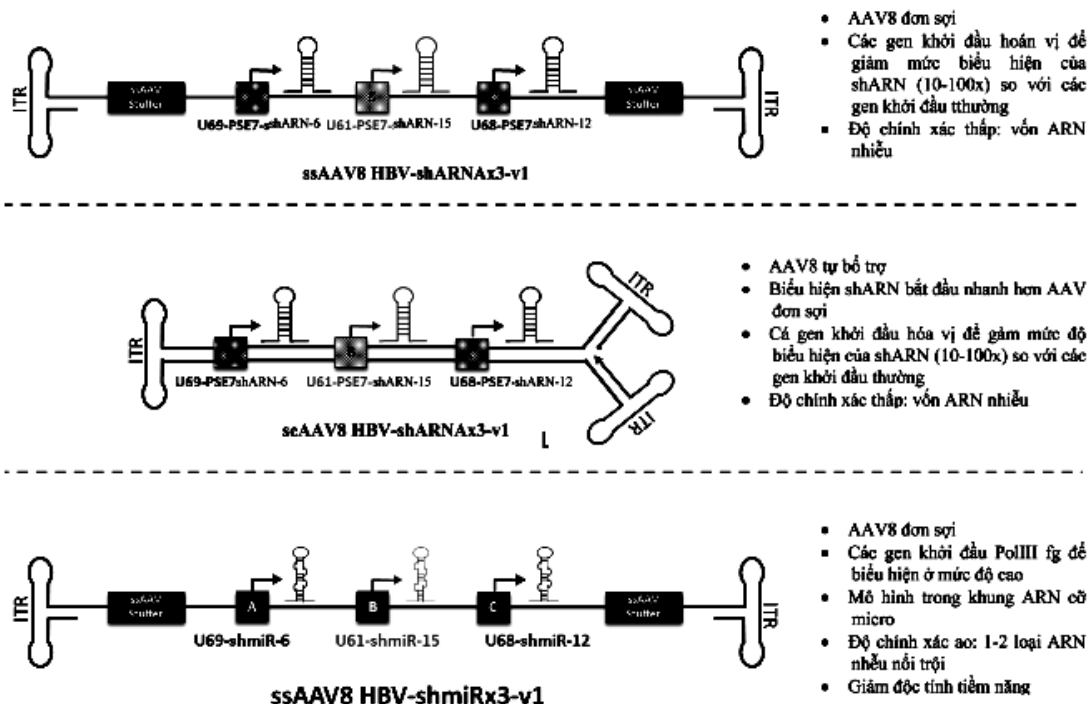
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.11.2018

- (71) SIMON, S.A.U. (ES)
 C/. DIPUTACI N NO 390-392 08013 BARCELONA (ES)
 (72) ARDERIU COSTAS, Jordi (ES), ACIEN FERNANDEZ, Jonatan (ES)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) CỤM GẮN CHẶT CHO CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN VÀ/HOẶC ĐIỆN TỬ CÓ THỂ ĐƯỢC TÍCH HỢP
 (57) Cụm gắn chặt cho các thiết bị điện và/hoặc điện tử có thể được tích hợp bao gồm: khung (2) phù hợp để gắn thiết bị điện và/hoặc điện tử và kẹp (3) phù hợp để gắn chặt khung (2) vào vách hoặc hộp được tích hợp, thể hiện ít nhất hai kẹp (3) trong đó ít nhất một cái là linh hoạt và độc lập khỏi khung (2) và có thể được ghép vào khung (2) bằng cách biến dạng tạm thời kẹp (3) nhằm tạo ra khi nối vào khung (2) ít nhất ba điểm chịu lực không được sắp xếp giữa kẹp (3) và khung (2). Khung (2) bao gồm ít nhất một lỗ (21) và ít nhất hai điểm hỗ trợ (20), và kẹp (3) hai điểm chịu lực (30), nằm trong trạng thái đó biến dạng của chúng có thể được đưa vào lỗ (21) của khung (2) và khi kẹp (3) được nhả ra, các điểm chịu lực (30) hoặc các vành bám trùng với các điểm hỗ trợ hoặc lỗ mộng (20) của khung (2). Các kẹp (3) thể hiện mặt cắt hình chữ U khi áp dụng áp lực giảm và khi áp lực không còn áp dụng tăng khoảng cách và các vành bám (30) được gắn chặt trong các lỗ mộng (20). Các vành bám (30) thể hiện điểm lõm (31). Kẹp (3) thể hiện rãnh (34).



- (11) **63164**
- (21) 1-2018-05421 (51)⁸ **C07D 405/14**, A61K 31/4545, A61P 9/12, 9/04
- (22) 06.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/087326 06.06.2017 (87) WO2017/211271 14.12.2017
- (30) 201610398233.0 07.06.2016 CN
- (71) JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
- (72) LU, Yun (CN), SHAO, Qiyun (CN), WU, Guaili (CN), FENG, Jun (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) MUỐI DƯỢC DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KÊNH KALI NGOÀI TỬY SỐNG THẬN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MUỐI NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến muối dược dụng làm chất ức chế kênh kali ngoài tửy của thận (renal outer medullary potassium channel: ROMK), đặc biệt là L-tartrat và dạng tinh thể 1 và dạng tinh thể 11 của nó. Muối dược dụng theo sáng chế, đặc biệt là L-tartrat, có độ sinh khả dụng và độ ổn định được cải thiện. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế và dược phẩm chứa muối này.

- (11) **63165**
- (21) 1-2018-05456 (51)⁸ **C12N 15/113, A61K 31/713, A61P 31/20**
- (22) 05.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/AU2017/050413 05.05.2017 (87) WO2017/190197 09.11.2017
- (30) 62/332,245 05.05.2016 US
- (71) BENITEC BIOPHARMA LIMITED (AU)
Suite 1201, 99 Mount Street, North Sydney, New South Wales 2060, AUSTRALIA
- (72) Tin MAO (US), David SUHY (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) AXIT NUCLEIC, HỖN HỢP AXIT NUCLEIC, CẤU TRÚC ARN CAN THIỆP ĐIỀU KHIỂN BỞI ADN, VẬT TRUYỀN BIỂU HIỆN, HỖN HỢP VẬT TRUYỀN BIỂU HIỆN, VÀ CHẾ PHẨM CHỨA AXIT NUCLEIC, CẤU TRÚC ARN CAN THIỆP ĐIỀU KHIỂN BỞI ADN, VẬT TRUYỀN BIỂU HIỆN BẤT KỲ TRONG SỐ NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất axit nucleic, hỗn hợp axit nucleic, cấu trúc ARN can thiệp được điều khiển bởi ADN, vật truyền biểu hiện, hỗn hợp vật truyền biểu hiện, và chế phẩm chứa axit nucleic, cấu trúc ARN can thiệp được điều khiển bởi ADN, vật truyền biểu hiện bất kỳ dùng để điều trị nhiễm virus gây bệnh viêm gan B (HBV).



- (11) **63166**
(21) 1-2018-05472 (51)⁸ **H01R 4/24**
(22) 05.06.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT//ES2017/070405 05.06.2017 (87) WO2017/212097 14.12.2017
(30) P201630760 06.06.2016 ES

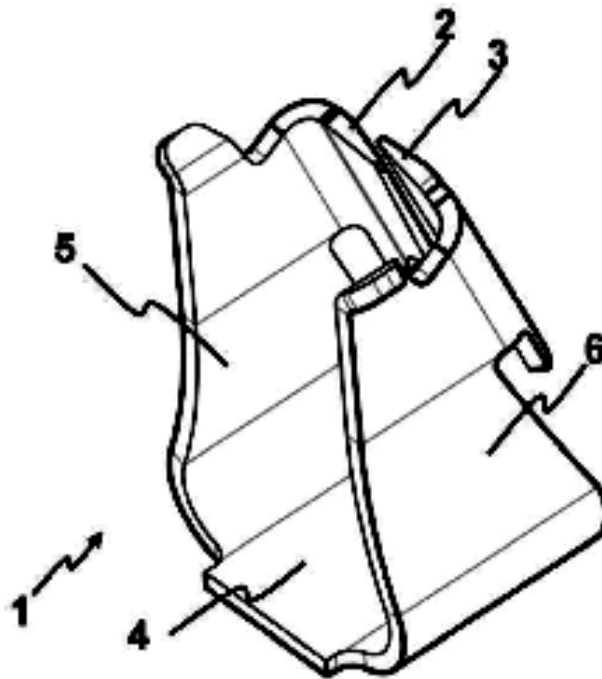
(71) SIMON, S.A.U. (ES)
C/ Diputación 390-392, 08013 Barcelona, Spain

(72) ACIEN Fernández, Jonatan (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU NỐI TRƯỢT CÁCH ĐIỆN**

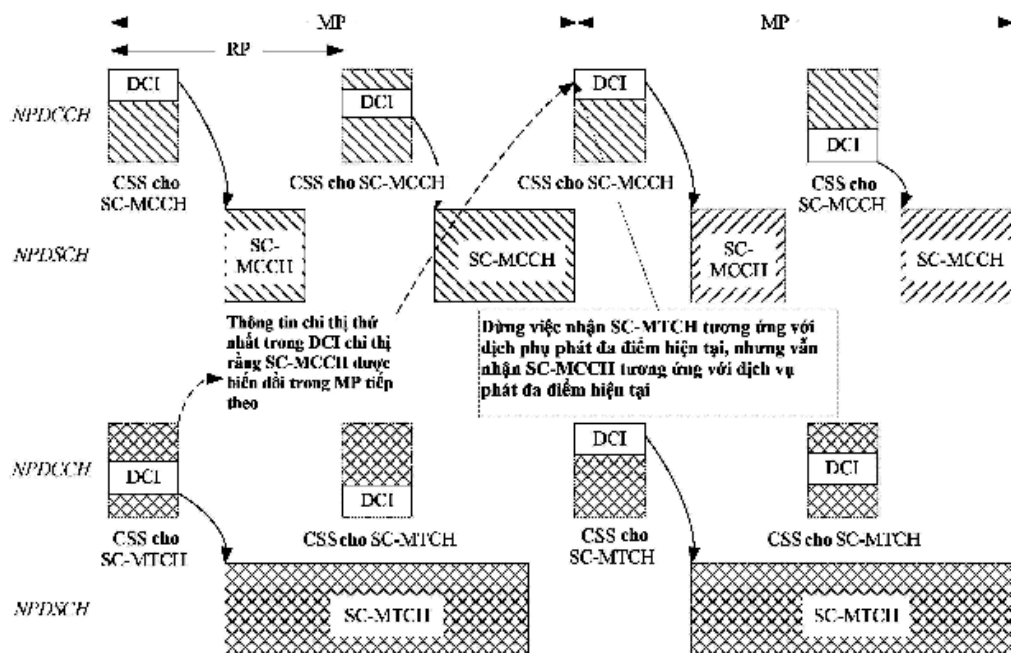
(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối trượt cách điện (1) bao gồm hai lưỡi cắt và nối (2, 3), mỗi lưỡi có đoạn (21, 31) để gài và định tâm cấp (W), mép cắt (22, 32) kéo dài từ đoạn (21, 31) để định tâm và gài, đế (4), và nhánh (5, 6) để nối mỗi lưỡi (2, 3) vào đế (4); trong đó các mép cắt (22, 32) được nghiêng dọc theo toàn bộ phần kéo dài của các mép (22, 32) sao cho chúng giao nhau, và trong đó các lưỡi cắt và nối (2, 3) không được nối với nhau ở đầu của các lưỡi (2, 3) đối diện với đầu nối của các đoạn (21, 31), mà đúng hơn là được nối với các nhánh (5, 6) sao cho các lưỡi (2, 3) có thể được phân cách khỏi nhau theo hướng nằm ngang (Y).



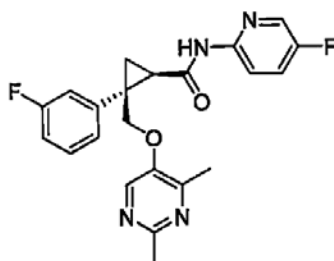
- (11) **63167**
 (21) 1-2018-05473 (51)⁸ **H04W 4/06, 68/00**
 (22) 30.09.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/101257 30.09.2016 (87) WO2018/028038 15.02.2018
 (30) PCT/CN2016/094775 11.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.12.2018

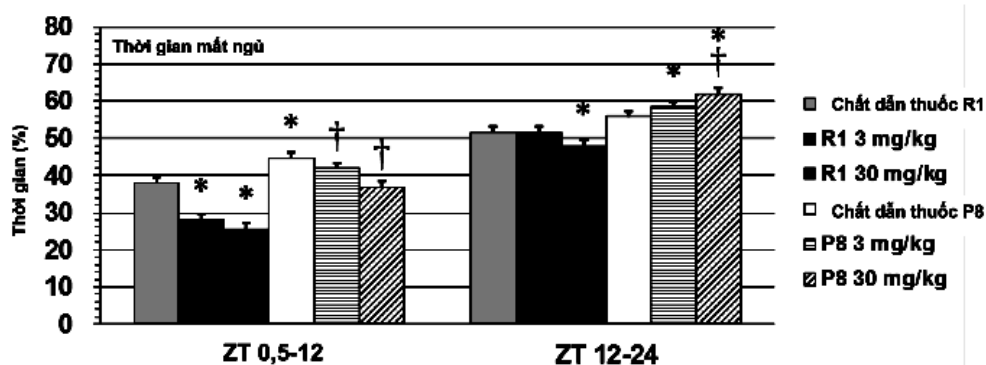
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) TIE, Xiaolei (CN), JI, Tong (CN), HUA, Meng (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DỰA TRÊN VIỆC PHÁT ĐA ĐIỂM, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM CƠ SỞ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH.
 (57) Các phương án thực hiện của sáng chế này đề xuất phương pháp truyền thông không dây dựa trên việc phát đa điểm, thiết bị đầu cuối, trạm cơ sở, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: trong quá trình xử lý việc nhận dịch vụ phát đa điểm hiện thời thì nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển nối xuống (downlink control information - DCI) được truyền bởi trạm cơ sở, trong đó DCI được sử dụng để lập lịch kênh lưu lượng truyền đa điểm (multicast traffic channel - MTCH) hiện thời, và DCI chứa thông tin chỉ thị được sử dụng để chỉ thị rằng thông tin định cấu hình của MTCH được biến đổi trong chu kỳ biến đổi (modification period - MP) tiếp theo hoặc MP hiện tại; và đạt được, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin định cấu hình được biến đổi theo thông tin chỉ thị. Tính linh hoạt của hệ thống sẽ được cải thiện theo các phương án thực hiện của sáng chế này.



- (11) **63168**
- (21) 1-2018-05474 (51)⁸ **A61K 31/501**, A61P 43/00, 25/28
- (22) 11.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/032228 11.05.2017 (87) WO2017/197160 16.11.2017
- (30) 62/335,599 12.05.2016 US
- 62/335,611 12.05.2016 US
- 62/413,976 27.10.2016 US
- 62/414,599 28.10.2016 US
- 62/414,606 28.10.2016 US
- (71) EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
6-10 Koishikawa, 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088, Japan
- (72) BEUCKMANN, Carsten, T. (DE), MOLINE, Margaret (US), SATLIN, Andrew (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **LEMBOREXANT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN GIẤC NGỦ NHỊP SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), các muối dược dụng của các hợp chất có công thức (I), và các solvat của hợp chất bất kỳ trong số các hợp chất vừa nêu:



để sử dụng trong điều trị các rối loạn loạn nhịp ngủ-thức không đều ở đối tượng.

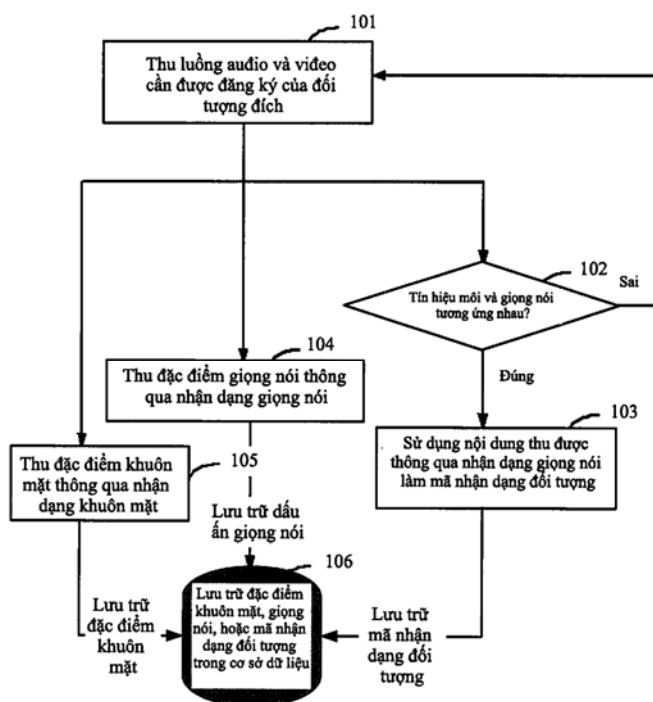


Dữ liệu thể hiện giá trị trung bình bình phương tối thiểu và sai số chuẩn

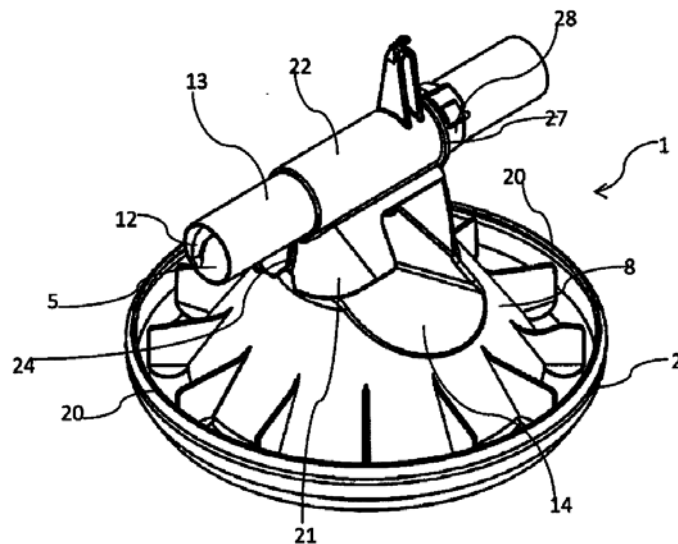
*: sự khác biệt đáng kể so với nhóm chất dẫn thuốc R1 ($P < 0,05$, mô hình hỗn hợp tuyến tính với Kenward-Roger)

†: sự sai khác đáng kể so với nhóm chất dẫn thuốc P8 ($P < 0,05$, mô hình hỗn hợp tuyến tính với Kenward-Roger)

- (11) **63169**
- (21) 1-2018-05504 (51)⁷ **G06F 21/32**, G06K 9/00, H04L 29/06
- (22) 12.04.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/080196 12.04.2017 (87) WO2017/198014 23.11.2017
- (30) 201610340549.4 19.05.2016 CN
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) LI, Peng (CN), SUN, Yipeng (CN), XIE, Yongxiang (CN), LI, Liang (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC THỰC CĂN CƯỚC
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác thực căn cước. Phương pháp này bao gồm các bước thu luồng audio và video được tạo ra bởi đối tượng đích cần được xác thực; xác định xem tín hiệu môi (lip reading) và giọng nói trong luồng audio và video có tương ứng với nhau không, và nếu tín hiệu môi và giọng nói tương ứng, sử dụng nội dung giọng nói thu được bằng cách thực hiện nhận dạng giọng nói đối với luồng audio trong luồng audio và video và mã nhận dạng đối tượng của đối tượng đích; thu đặc điểm sinh lý mẫu tương ứng với mã định danh của đối tượng từ thông tin đăng ký đối tượng, nếu thông tin đăng ký đối tượng được lưu trữ trước bao gồm mã nhận dạng đối tượng; thực hiện nhận dạng sinh lý đối với luồng audio hoặc video để thu đặc điểm sinh lý của đối tượng đích; và so sánh đặc điểm sinh lý của đối tượng đích với đặc điểm sinh lý mẫu để thu kết quả so sánh, và nếu kết quả so sánh thỏa mãn điều kiện xác thực, thì xác định rằng đối tượng đích đã được xác thực. Sáng chế cải tiến hiệu quả và độ tin cậy của việc xác thực căn cước.



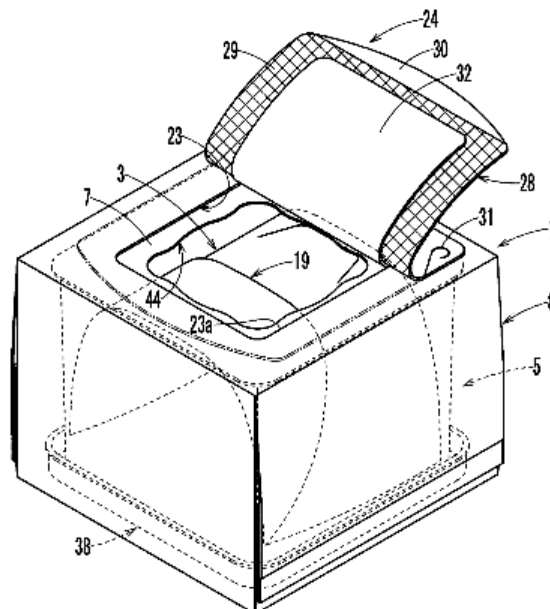
- (11) **63170**
- (21) 1-2018-05505 (51)⁷ **A01K 39/012**, 5/02
- (22) 25.04.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/DK2017/050120 25.04.2017 (87) WO2017/202426 30.11.2017
- (30) PA 2016 70365 27.05.2016 DK
- (71) LANDMECO. OLGOD A/S (DK)
Haulundvej 16, 6870 Olgod, Denmark
- (72) ANDERSEN, Karsten Egelund (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐỔ ĐẦY CÁC KHAY THỨC ĂN VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP THỨC ĂN CHO GIA CẦM HOẶC CÁC ĐỘNG VẬT NHỎ KHÁC DI CHUYỂN TỰ DO
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp thức ăn cho gia cầm hoặc các động vật nhỏ khác di chuyển tự do, hệ thống này bao gồm khay thức ăn (1) có phễu phân phối bên ngoài (7), trong đó máng vận chuyển nằm ngang ở trên dùng cho thức ăn được bố trí phía trên phễu phân phối, trong đó đường dẫn để cung cấp thức ăn thường xuyên (10) ra khỏi máng vận chuyển (5) được bố trí, và trong đó thức ăn, khi đi qua đó, đi qua miệng (11) ở đỉnh của phễu phân phối (7) đến phía bên trong của phễu phân phối. Thuận lợi là, trước đường dẫn để cung cấp thức ăn thường xuyên (10) theo chiều của chuyển động của thức ăn, có đường dẫn để cung cấp thức ăn ban đầu (9) ra khỏi máng vận chuyển (5), được bố trí sao cho thức ăn đi ra khỏi đường dẫn cung cấp thức ăn ban đầu và va chạm các rãnh riêng rẽ (14, 15) ở bên ngoài trên phễu phân phối, đường chia giữa hai rãnh (18, 38) được bố trí trong phễu phân phối. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp đổ đầy các khay thức ăn cho gia cầm hoặc các động vật nhỏ di chuyển tự do khác.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|------------|
| (11) | 63171 | | | | |
| (21) | 1-2018-05519 | | (51) ⁸ | B65D 83/08 , A47K 7/00, B65D 77/04 | |
| (22) | 31.03.2017 | | (43) | 27.05.2019 | |
| (86) | PCT/JP2017/013862 | 31.03.2017 | (87) | WO2017/203838 | 30.11.2017 |
| (30) | 2016-105515 | 26.05.2016 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.04.2019

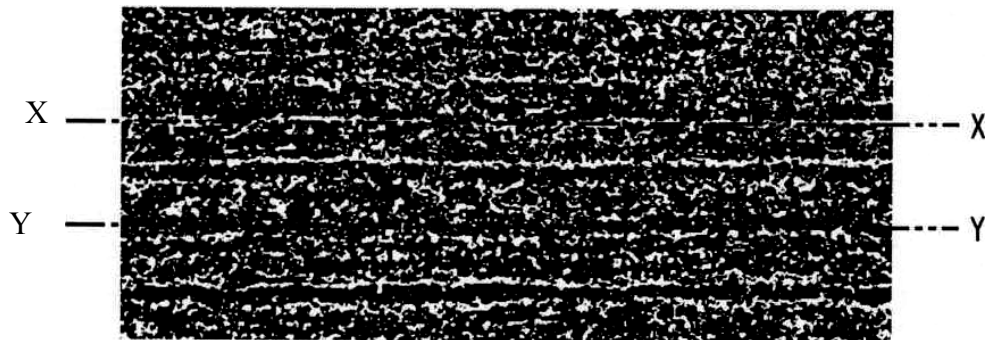
- (71) 1. GLIDE ENTERPRISE INC. (JP)
Toshin-Aoyama Bldg., 4F, 2-10-13 Shibuya, Shibuya-ku, Tokyo 1500002 (JP)
2. SHINOHARA, Yuji (JP)
6-1-39, Takihama, Niihama-shi, Ehime 7920893 (JP)
- (72) SHINOHARA, Yuji (JP)
- (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
- (54) **BAO BÌ ĐỰNG TẮM ƯỚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến bao bì đựng tấm ướt mà loại bỏ các vấn đề mà người sử dụng gặp phải khi trải rộng tấm ướt (2) ra sau khi người sử dụng lấy tấm ướt ra khỏi bao bì, và nhờ đó cải thiện tính thuận tiện khi sử dụng tấm ướt (2). Thân được tạo lớp (3) của các tấm ướt (2) được gấp được chứa trong vật chứa bên trong mà nằm bên trong túi bên ngoài (8) mà có phần hở lấy ra phía ngoài (23) ở bề mặt của túi. Phần hở lấy ra phía ngoài (23) được mở và đóng tự do bởi phương tiện đóng (24). Thân được tạo lớp (3) được chứa để cho phép người sử dụng kẹp mép của bề mặt phía trên của tấm ướt (2) trên cùng và trải rộng tấm ướt (2) ra. Thân được tạo lớp (3) được thực hiện bằng cách xếp chồng các tấm ướt (2), mỗi trong số đó được gấp thành hình dạng zíc zắc, để tạo ra thân được gấp hình dạng dải băng. Mép (19) được bố trí ở phần giữa của thân được gấp theo hướng chiều rộng để quay vào hướng chiều dọc.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 63172 | | |
| (21) | 1-2018-05531 | | (51) ⁷ C22C 38/00, 38/58, C21D 9/46 |
| (22) | 08.08.2017 | | (43) 27.05.2019 |
| (86) | PCT/JP2017/028750 | 08.08.2017 | (87) WO2018/030400 A1 15.02.2018 |
| (30) | PCT/JP2016/073271 | 08.08.2016 | JP |
| | 2016-249407 | 22.12.2016 | JP |

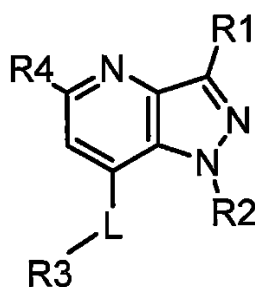
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.12.2018

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) YABU, Shohei (JP), UENISHI, Akihiro (JP), HAYASHI, Koutarou (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TẤM THÉP
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép bao gồm thành phần hóa học được xác định trước, và bao gồm vi cấu trúc thép được thể hiện bởi, theo tỷ lệ diện tích, ferit: 5% đến 80% vi cấu trúc cứng được cấu thành bởi bainit, martensit hoặc austenit còn lại hoặc hỗn hợp tùy chọn của các chất nêu trên: 20% đến 95%, và độ lệch chuẩn của phần đường thẳng của vi cấu trúc cứng trên đường thẳng trong mặt phẳng vuông góc với hướng độ dày: 0,050 hoặc nhỏ hơn trong phạm vi độ sâu trong đó độ sâu từ bề mặt khi độ dày của tấm thép được thiết lập là t nằm trong khoảng từ 3t/8 đến t/2.



- (11) **63173**
- (21) 1-2018-05540 (51)⁷ **A61K 31/58**, 31/4439, 9/14, 9/16, 9/20, A61P 35/00, A61K 31/573
- (22) 16.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/032815 16.05.2017 (87) WO2017/209939 07.12.2017
- (30) 16172968.6 03.06.2016 EP
- (71) ARAGON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
12780 El Camino Real, San Diego, California 92130, United States of America
- (72) BERTELS, Johny (BE), MENSCH, Jurgen (BE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **DUỐC PHẨM ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa abirateron axtetat và ARN-509, có thể được dùng cho động vật có vú, cụ thể là người, mắc bệnh hoặc tình trạng bệnh lý liên quan đến thụ thể androgen (AR), cụ thể là bệnh ung thư, cụ thể hơn là bệnh ung thư tuyến tiền liệt, bao gồm, nhưng không giới hạn ở, bệnh ung thư tuyến tiền liệt kháng cắt tinh hoàn, bệnh ung thư tuyến tiền liệt kháng cắt tinh hoàn di căn, bệnh ung thư tuyến tiền liệt kháng cắt tinh hoàn di căn chưa hóa trị, bệnh ung thư tuyến tiền liệt nhạy với hoóc môn tái phát sinh hóa, hoặc bệnh ung thư tuyến tiền liệt kháng cắt tinh hoàn không di căn, nguy cơ cao. Theo một khía cạnh, các dược phẩm này bao gồm abirateron axetat và hệ phân tán rắn chứa ARN-509 và polyme được chọn từ HPMCAS, copolyme poly(met)acrylat, và các hỗn hợp của chúng. Theo một khía cạnh, các dược phẩm này bao gồm hạt abirateron axetat và hệ phân tán rắn chứa ARN-509 và polyme được chọn từ HPMCAS, copolyme poly(met)acrylat, và các hỗn hợp của chúng.

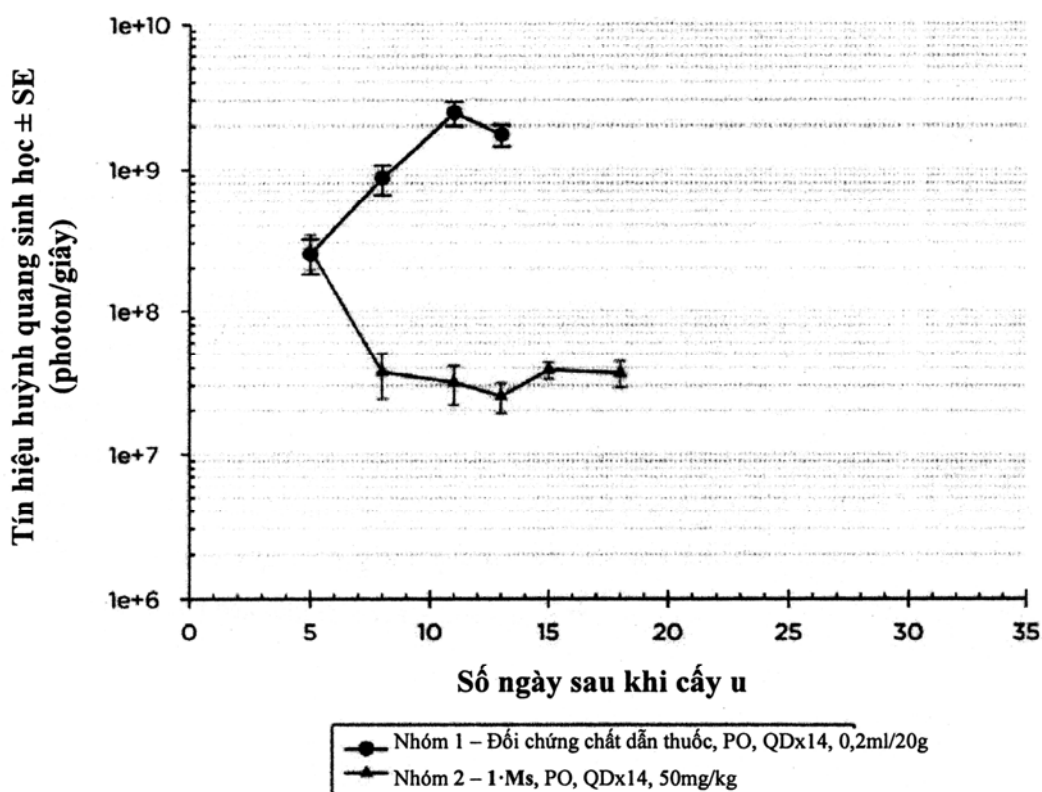
- (11) **63174**
- (21) 1-2018-05541 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437
- (22) 30.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/066255 30.06.2017 (87) WO2018/007249 11.01.2018
- (30) PA 2016 00397 04.07.2016 DK
- PA 2016 00612 11.10.2016 DK
- PA 2017 00236 04.04.2017 DK
- (71) H. LUNDBECK A/S (DK)
Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark
- (72) KEHLER, Jan (DK), JUHL, Karsten (DK), MARIGO, Mauro (IT), VITAL, Paulo, Jorge, Vieira (PT), JESSING, Mikkel (DK), LANGGARD, Morten (DK), RASMUSSEN, Lars, Kyhn (DK), CLEMENTSON, Carl, Martin, Sebastian (SE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT 1H-PYRAZOLO[4,3-B]PYRIDIN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PDE1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất 1H-pyrazolo[4,3-b]pyridin-7-amin có công thức (I) dùng làm chất ức chế PDE1 để sử dụng làm thuốc, cụ thể là để điều trị rối loạn thoái hóa thần kinh và rối loạn tâm thần. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này.



(I)

- (11) **63175**
 (21) 1-2018-05564 (51)⁷ **A61K 31/506, C07D 403/04**
 (22) 11.05.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/US2017/032066 11.05.2017 (87) WO2017/197062 16.11.2017
 (30) 62/334,830 11.05.2016 US
 (71) BETA PHARMA, INC. (US)
 1000 N. West St., Suite 1200, Wilmington, DE 19801, United States of America
 (72) GRECO, Michael, Nicholas (US), COSTANZO, Michael, John (US), GREEN, Michael, Alan (US), PENG, Jirong (KR), WILDE, Victoria, Lynn (US), ZHANG, Don (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT 2-ANILINOPYRIMIDIN DÙNG LÀM CHẤT TRỊ LIỆU ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ NÃO**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-anilinopyrimidin được thế, và muối, solvat dược dụng, hoặc dược phẩm, để điều trị ung thư não, đặc biệt là ung thư não di căn qua trung gian EGFR.

So sánh nhóm tín hiệu huỳnh quang sinh học u não với sai số chuẩn



(11) **63176**

(21) 1-2018-05579

(51)⁷ **G01N 35/00**, D06F 39/02, 37/42

(22) 15.05.2017

(43) 27.05.2019

(86) PCT/EP2017/061600 15.05.2017

(87) WO2017/211539 A1 14.12.2017

(30) 16173900.8

10.06.2016

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.12.2018

(71) UNILEVER N.V. (NL)

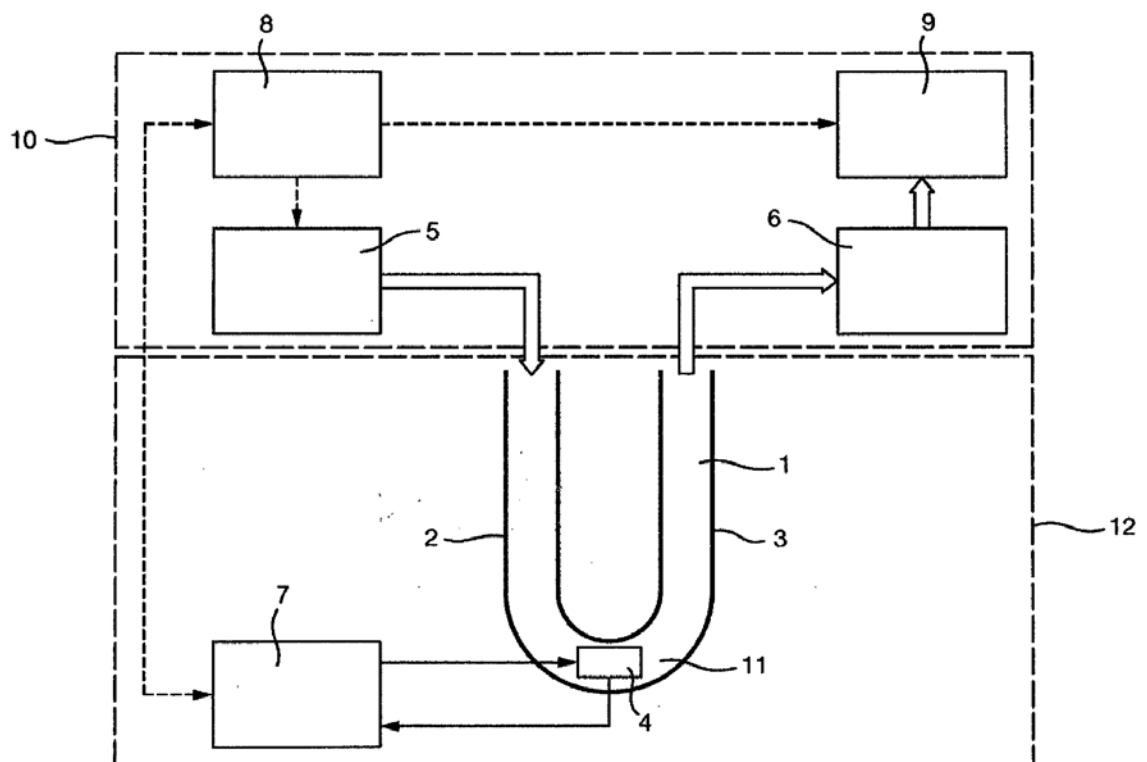
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) CHATTERJEE Debosree (IN), GEORGE Manu (IN), NETHAJI Alagirisamy (IN), SHRESTH Rudra Saurabh (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

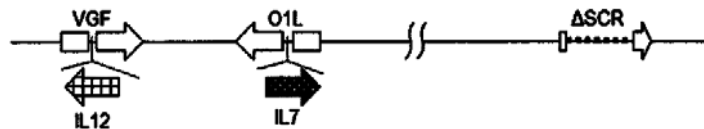
(54) MÁY BAO GỒM THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN MÁY HOẶC QUY TRÌNH BẰNG CÁCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG SẼ ĐƯỢC ĐƯA VÀO MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy bao gồm thiết bị để điều khiển máy hoặc quy trình xử lý trong máy này bằng cách kiểm soát chất lượng chế phẩm dạng lỏng sẽ được đưa vào máy hoặc quy trình nêu trên. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để kiểm soát chất lượng chế phẩm sẽ được đưa vào máy bao gồm thiết bị theo sáng chế.



- (11) **63177**
- (21) 1-2018-05581 (51)⁷ **C12N 15/09**, A61K 35/768, A61P 35/00, 35/02, 37/04, C12N 7/01
- (22) 29.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/019921 29.05.2017 (87) WO2017/209053 07.12.2017
- (30) 2016-107481 30.05.2016 JP
- (71) 1. **ASTELLAS PHARMA INC.** (JP)
 5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 1038411 Japan
 2. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION TOTTORI UNIVERSITY** (JP)
 101, Koyamacho-Minami 4-chome, Tottori-shi, Tottori, 6808550 Japan
- (72) **NAKAO Shinsuke** (JP), **KAWASE Tatsuya** (JP), **NAKAMURA Takafumi** (JP)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (**VISION & ASSOCIATES CO.LTD.**)
- (54) **VIRUT VACCINIA CHỨA POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA INTERLEUKIN-7 VÀ 12, DUỐC PHẨM VÀ KIT KẾT HỢP CHỨA VIRUT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất virus vaccinia tái tổ hợp di truyền hiệu quả trong ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh ung thư. Cụ thể là, sáng chế đề xuất virus vaccinia chứa hai polynucleotit, polynucleotit mã hóa IL-7 và polynucleotit mã hóa IL-12; kit kết hợp của hai virus vaccinia, một virus vaccinia chứa polynucleotit mã hóa IL-7 và một virus vaccinia chứa polynucleotit mã hóa IL-12; và sử dụng kết hợp hai virus vaccinia này.

LC16mOΔSCR
VGf-SP-IL12/O1L-SP-IL7



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---|
| (11) | 63178 | | |
| (21) | 1-2018-05599 | (51) ⁸ | B31B 70/60 , 70/64, 70/74, 70/81, B65D 30/20, 33/08, 33/38 |
| (22) | 12.07.2017 | (43) | 27.05.2019 |
| (86) | PCT/JP2017/025427 | 12.07.2017 | (87) WO2018/012542 A1 18.01.2018 |
| (30) | 2016-139635 | 14.07.2016 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

(71) TOTANI CORPORATION (JP)
4-44, Nakakuze-cho, Kuze, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018213 Japan

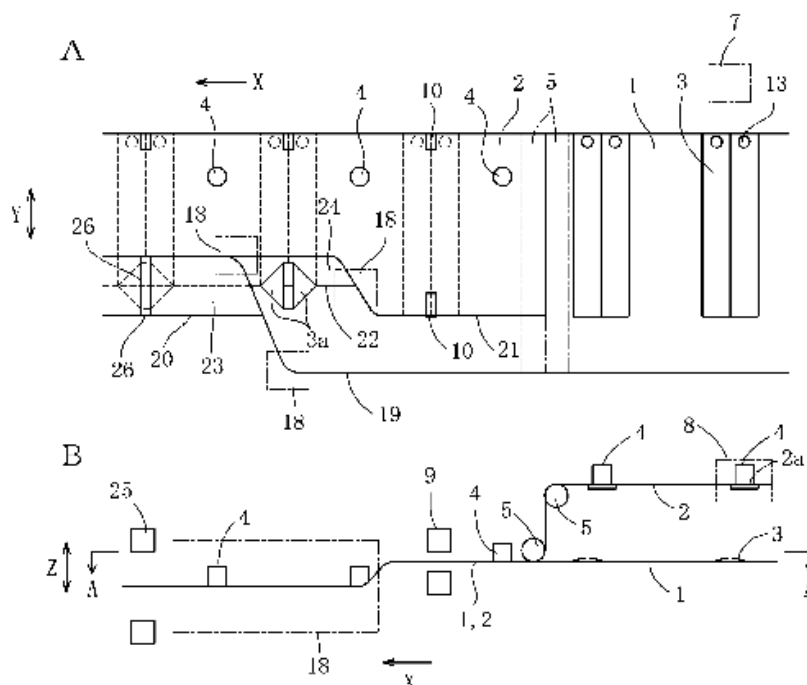
(72) TOTANI Mikio (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC CÁC TÚI NHỰA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất liên tục các túi nhựa trong đó nguyên liệu thứ nhất (1) hoặc thứ hai (2) được tạo ra có vôi (4) và túi nhựa được làm từ các nguyên liệu đẽm liên kết mặt bên (3) cùng với nguyên liệu thứ nhất (1) và thứ hai (2).

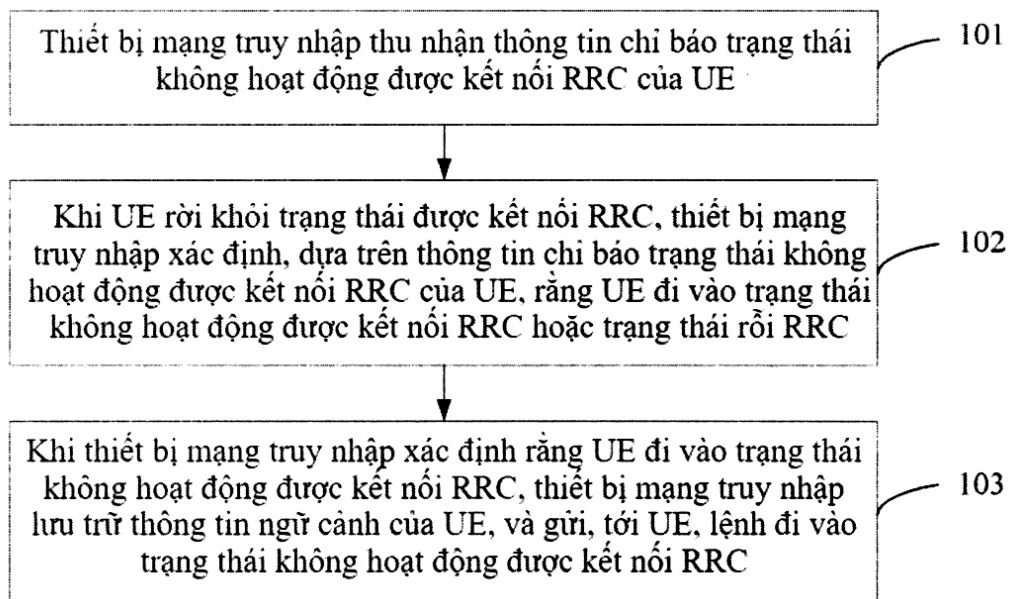
Các lỗ được tạo ra và các vôi (3) được bố trí và được chèn vào các lỗ mỗi khi các tấm nguyên liệu dạng tấm thứ nhất (1) và thứ hai (2) được nạp không liên tục. Sau khi các tấm nguyên liệu dạng tấm thứ nhất (1) và thứ hai (2) được chồng lên nhau, mỗi khi các tấm nguyên liệu dạng tấm thứ nhất và thứ hai được nạp không liên tục, các tấm nguyên liệu dạng tấm thứ nhất (1) và thứ hai (2) được gắn kín bằng nhiệt với nhau theo chiều dọc của chúng bằng bộ phận gắn kín bằng nhiệt theo chiều dọc (11), và các tấm nguyên liệu dạng tấm thứ nhất (1) và thứ hai (2) được gắn kín bằng nhiệt với các nguyên liệu đẽm liên kết mặt bên (3) theo chiều ngang của chúng bộ phận gắn kín theo chiều ngang (12).



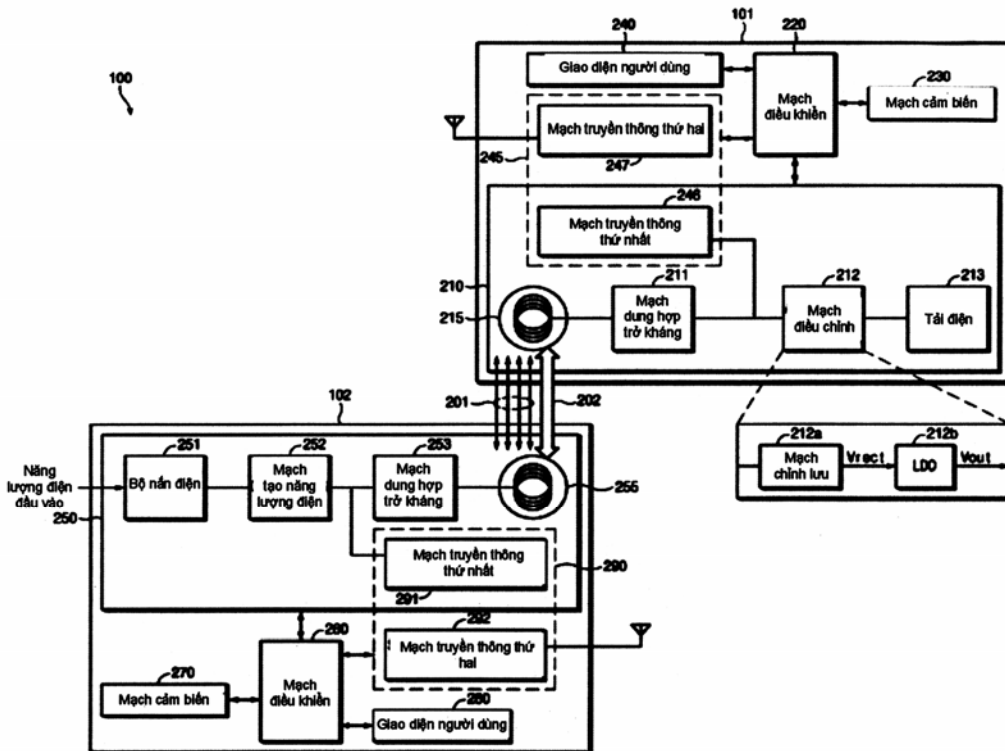
- (11) **63179**
 (21) 1-2018-05601 (51)⁷ **H04W 76/04**
 (22) 12.05.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/084180 12.05.2017 (87) WO2017/194006 16.11.2017
 (30) 201610322124.0 13.05.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHANG, Hongping (CN), ZENG, Qinghai (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRẠNG THÁI ĐIỀU KHIỂN TÀI NGUYÊN VÔ TUYẾN (RRC), THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP, THIẾT BỊ MẠNG LỖI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển trạng thái điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC), thiết bị mạng truy nhập, thiết bị mạng lỗi, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông. Thiết bị mạng truy nhập thu nhận thông tin chỉ báo trạng thái không hoạt động được kết nối RRC của thiết bị người dùng (UE). Khi UE rời khỏi trạng thái được kết nối RRC, thiết bị mạng truy nhập xác định, dựa trên thông tin chỉ báo trạng thái không hoạt động được kết nối RRC, rằng UE đi vào trạng thái không hoạt động được kết nối RRC hoặc trạng thái rời RRC. Khi xác định rằng UE đi vào trạng thái không hoạt động được kết nối RRC, thiết bị mạng truy nhập lưu trữ thông tin ngữ cảnh của UE, và gửi, tới UE, lệnh để đi vào trạng thái không hoạt động được kết nối RRC, sao cho UE đi vào trạng thái không hoạt động được kết nối RRC. Theo phương pháp, thiết bị mạng truy nhập có thể điều khiển, dựa trên trạng thái của UE, UE đi vào trạng thái RRC thích hợp, nhờ đó làm giảm các thông tin tiêu đề báo hiệu và cải thiện hiệu năng hệ thống.



- (11) **63180**
- (21) 1-2018-05613 (51)⁷ **H02J 50/80**, 7/02, 7/04
- (22) 28.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/008194 28.07.2017 (87) WO2018/026144 08.02.2018
- (30) 10-2016-0098236 01.08.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) HA, Young Mi (KR), SUNG, Jung Oh (KR), SON, Kwan Bae (KR), LEE, Jung Min (KR), HA, Jae Mu (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN NĂNG LƯỢNG ĐIỆN KHÔNG DÂY CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử mà được nạp điện không dây thông qua thiết bị truyền năng lượng điện bên ngoài bao gồm kết cấu dẫn truyền trong đó dòng điện được cảm ứng phụ thuộc vào tín hiệu năng lượng điện được truyền bằng thiết bị truyền năng lượng điện bên ngoài, mạch điều chỉnh được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu điện áp sử dụng dòng điện này, tải điện được tạo cấu hình để nạp được thông qua tín hiệu điện áp, và mạch điều khiển được nối điện với kết cấu dẫn truyền, mạch điều chỉnh, và tải điện. Khi nhận dạng thiết bị truyền năng lượng điện bên ngoài, mạch điều khiển được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu điều khiển năng lượng điện bao gồm thông tin về cường độ của tín hiệu năng lượng điện và để truyền tín hiệu điều khiển năng lượng điện tới thiết bị truyền năng lượng điện bên ngoài thông qua kết cấu dẫn truyền, và kết cấu dẫn truyền được tạo cấu hình để nhận tín hiệu năng lượng điện, cường độ tín hiệu năng lượng điện bị thay đổi phụ thuộc vào tín hiệu điều khiển năng lượng điện. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp nhận tín hiệu năng lượng điện của thiết bị điện tử này.

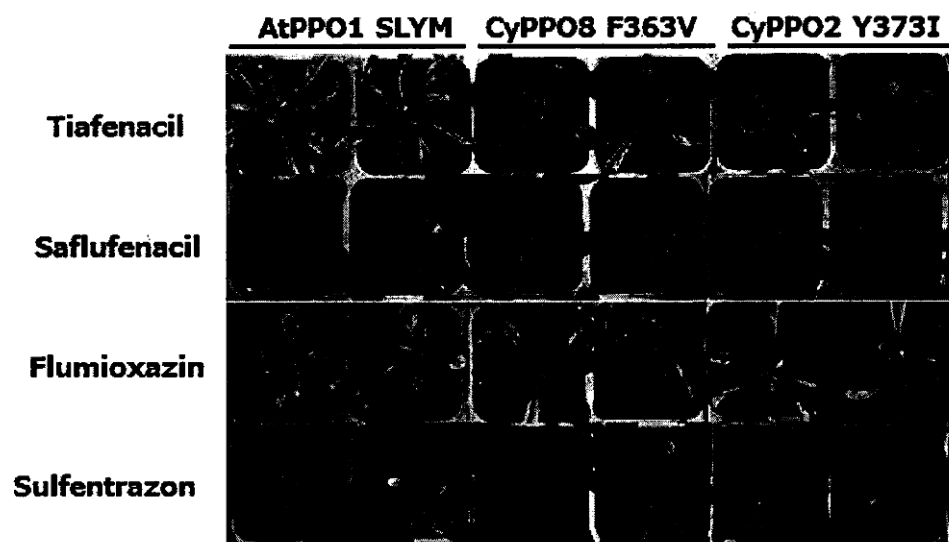


- (11) **63181**
- (21) 1-2018-05616 (51)⁷ **A01N 43/90**, C07D 473/00, A01P 15/00
- (22) 07.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/063825 07.06.2017 (87) WO2017/216005 21.12.2017
- (30) 201611020323 14.06.2016 IN
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) KON, Kee, Fui (SG), LEIPNER, Joerg (DE), SCHMITT, Nicolas (FR),
THAYUMANAVAN, Anbu, Bharathi (IN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ CHỐNG CHỊU CỦA MẠ NON ĐỐI VỚI CĂNG THẲNG NHIỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện sự chống chịu của cây trồng đối với: các căng thẳng phi sinh học. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện sự chống chịu của mạ non đối với căng thẳng nhiệt trong khi cấy.

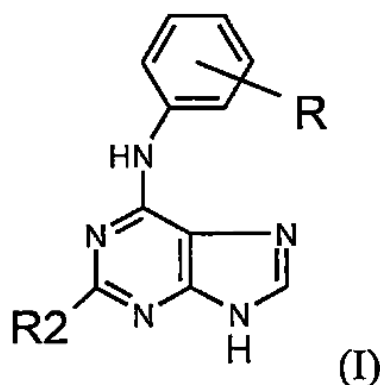
- (11) **63182**
 (21) 1-2018-05622 (51)⁷ **C07K 14/195**, C12N 1/12, 15/63, 15/82
 (22) 15.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/006276 15.06.2017 (87) WO2017/217794 21.12.2017
 (30) 10-2016-0075357 16.06.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.12.2018

- (71) FARMHANNONG CO., LTD. (KR)
 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07320, Republic of Korea
 (72) SUNG, Soon-Kee (KR), YOON, Joonseon (KR), AHN, Young Ock (KR), HAN, Yunjung (KR), HONG, Myoung-Ki (KR), PARK, Joonghyuk (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) POLYPEPTIT BIẾN THỂ CỦA PROTOPORPHYRINOGEN OXIDAZA, CHẾ PHẨM TẠO RA VÀ/HOẶC TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU THUỐC DIỆT CỎ CỦA CÂY TRỒNG CHỨA POLYPEPTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra khả năng chống chịu được tăng cường và/hoặc tăng cường khả năng chống chịu thuốc diệt cỏ của cây trồng và/hoặc tạo sử dụng biến thể axit amin của protoporphyrinogen oxidaza thu được từ sinh vật chưa có nhân. Sáng chế cũng đề xuất polypeptit biến thể của protoporphyrinogen oxidaza và chế phẩm tạo ra và/hoặc tăng cường khả năng chống chịu thuốc diệt cỏ của cây trồng chứa polypeptit này.

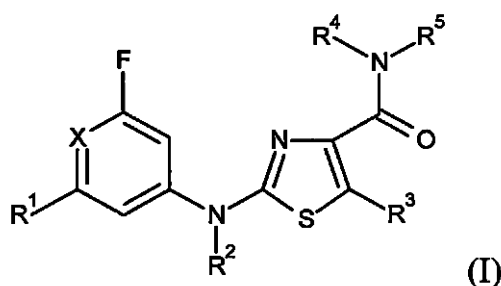


- (11) **63183**
- (21) 1-2018-05636 (51)⁷ **A01N 43/90**, 43/653, C07D 473/34, A01P 3/00, 21/00
- (22) 06.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/063738 06.06.2017 (87) WO2017/215981 21.12.2017
- (30) 1610264.2 13.06.2016 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) CAMBLIN, Philippe (FR), PINGEL, Arne (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **HỢP PHẦN DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần diệt sinh vật gây hại. Cụ thể là sáng chế đề cập đến hợp phần có chứa hợp chất có công thức (I)



và thành phần hoạt tính khác. Hợp phần này hữu dụng để kiểm soát sinh vật gây hại và/hoặc để cải thiện sản lượng của cây trồng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát sinh vật gây hại, cụ thể là *Rhizoctonia solani*, *Pyricularia oryzae* hoặc *Glomerella lagenarium*.

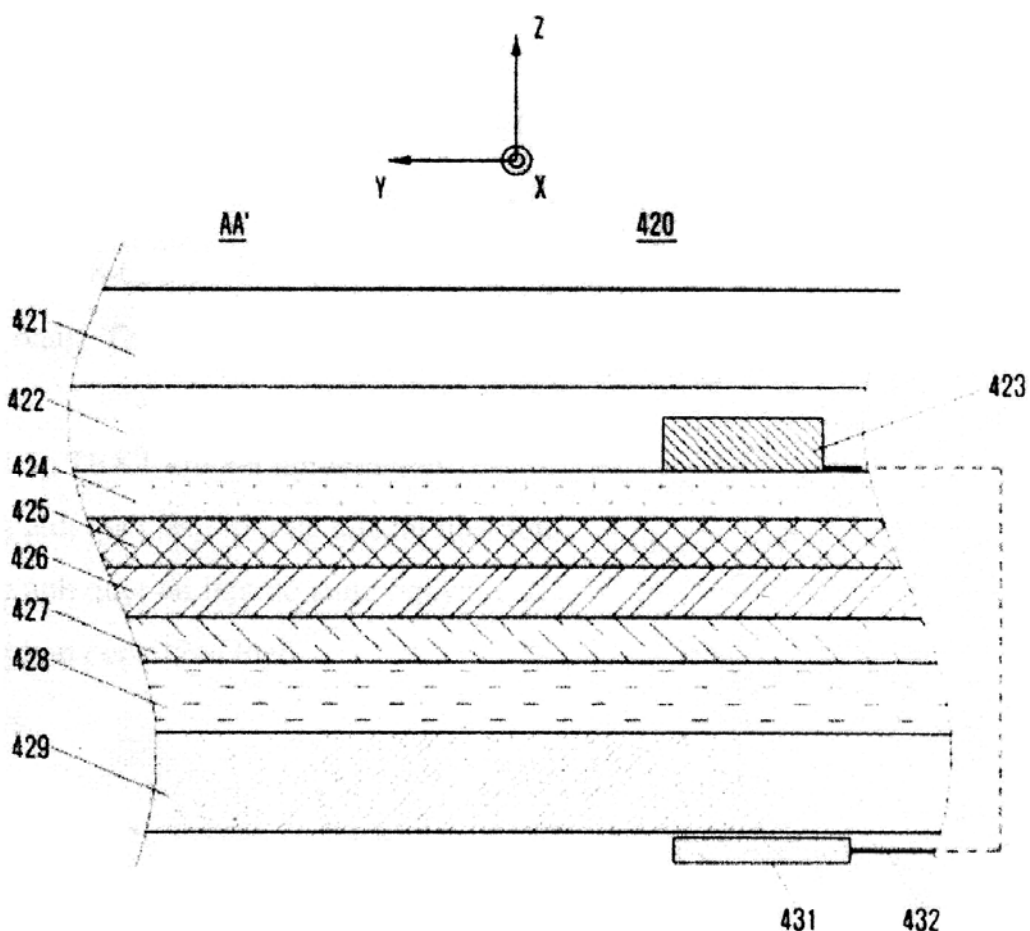
- (11) **63184**
- (21) 1-2018-05637 (51)⁷ **C07D 417/12**, 277/56, A01N 43/78, A01P 3/00, C07D 417/14
- (22) 23.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/062443 23.05.2017 (87) WO2017/207362 07.12.2017
- (30) 16171966.1 30.05.2016 EP
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) JEANMART, Stephane, André, Marie (BE), ZAMBACH, Werner (CH), RENDINE, Stefano (IT), LAMBERTH, Clemens (DE), BEAUDEGNIES, Renaud (BE), POULIOT, Martin (CA), BONVALOT, Damien (FR)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT THIAZOL DIỆT VI SINH VẬT, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC PHÒNG NGỪA SỰ TÀN PHÁ CÂY HỮU ÍCH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỢP CHẤT HOẶC CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



trong đó các nhóm thế là như được định nghĩa theo điểm 1, hữu ích để làm chất diệt loài gây hại, và đặc biệt là diệt nấm.

Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm hóa nông gồm hợp chất đã nói, và phương pháp kiểm soát hoặc phòng ngừa sự tàn phá cây hữu ích bằng cách sử dụng các hợp chất hoặc chế phẩm này.

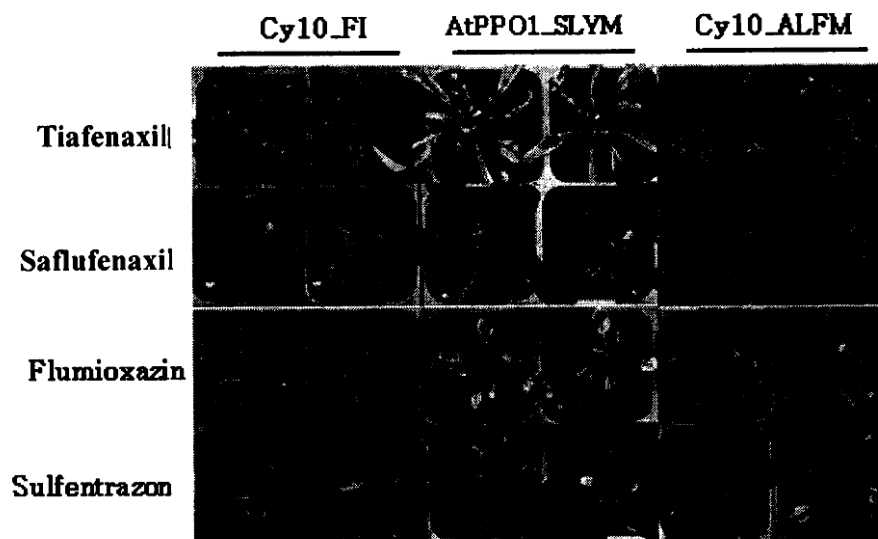
- (11) **63185**
- (21) 1-2018-05647 (51)⁷ **G06F 3/044, G06K 9/00**
- (22) 26.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/008065 26.07.2017 (87) WO2018/026135 08.02.2018
- (30) 10-2016-0098796 03.08.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) JUNG, Jihyun (KR), JUNG, Daekwang (KR), CHOI, Woohyek (KR), CHO, Shiyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử, và thiết bị này có thể bao gồm vỏ, môđun màn hình cảm ứng, và bộ xử lý. Vỏ có thể bao gồm bề mặt thứ nhất quay về phía chiều thứ nhất, bề mặt thứ hai quay về phía chiều thứ hai ngược lại chiều thứ nhất, và bộ phận cạnh bao gồm bề mặt cạnh bao quanh ít nhất một phần của khoảng trống giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai. Môđun màn hình cảm ứng có thể được để lộ ra thông qua ít nhất một phần của bề mặt thứ nhất. Bộ xử lý có thể được đặt ở vị trí trong vỏ và được nối điện với môđun màn hình cảm ứng. Trong thiết bị điện tử, ít nhất một phần của bề mặt thứ nhất có thể là vùng hiển thị, và ít nhất một phần của vùng hiển thị có thể là vùng cảm biến vân tay.



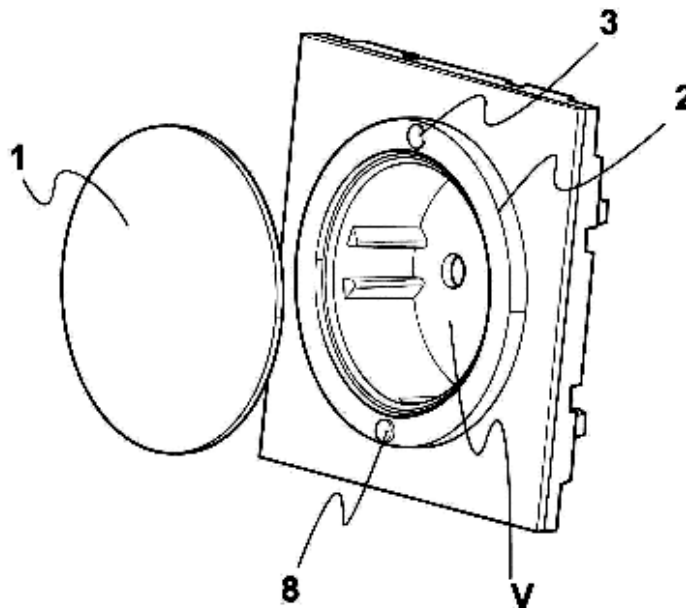
- (11) **63186**
 (21) 1-2018-05653 (51)⁷ **C07K 14/195**, C12N 1/12, 15/63, 15/82
 (22) 15.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/006275 15.06.2017 (87) WO2017/217793 21.12.2017
 (30) 10-2016-0075358 16.06.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018

- (71) FARMHANNONG CO., LTD. (KR)
 24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07320, Republic of Korea
 (72) SUNG, Soon-Kee (KR), YOON, Joonseon (KR), HAN, Yunjung (KR), AHN, Young Ock (KR), PARK, Joonghyuk (KR), HONG, Myoung-Ki (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) POLYPEPTIT BIẾN THỂ CỦA PROTOPORPHYRINOGEN OXIDAZA, CHẾ PHẨM TẠO RA VÀ/HOẶC TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU THUỐC DIỆT CỎ CỦA CÂY TRỒNG CHỨA POLYPEPTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra khả năng chống chịu thuốc diệt cỏ được tăng cường và/hoặc tăng cường khả năng chống chịu thuốc diệt cỏ của cây trồng và/hoặc tạo sử dụng protoporphyrinogen oxidaza thu được từ sinh vật chưa có nhân hoặc biến thể axit amin của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất polypeptit biến thể của protoporphyrinogen oxidaza và chế phẩm tạo ra và/hoặc tăng cường khả năng chống chịu thuốc diệt cỏ của cây trồng chứa polypeptit này.



- (11) **63187**
- (21) 1-2018-05662 (51)⁸ **H02G 3/14**
- (22) 09.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/ES2017/070575 09.08.2017 (87) WO2018/033655 22.02.2018
- (30) P201631099 16.08.2016 ES
- (71) SIMON S.A.U. (ES)
C/ Diputació 390-392, 08013 Barcelona, Spain
- (72) Riquérbull, Adrià (ES), PLAJA Miró, Salvi (ES), BATISTE MAYAS, Clara (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CỤM NẮP CHE VÀ KHUNG DỪNG CHO VỎ, VÀ ĐẦU RA Ổ CẮM CÓ CỤM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nắp che (1) và khung (2) cụm dừng cho vỏ (V), nắp che (1) và khung (2) được nối bản lề bằng bản lề (A), bản lề (A) này bao gồm phần nhô (3) và lỗ (4) có hình bao bù cho phần nhô (3), phần nhô (3) này bố trí ở nắp che (1) và lỗ (4) trong khung (2), hoặc đúng hơn là lỗ (4) này bố trí ở nắp che (1) và phần nhô (3) trong khung, đường trục của phần nhô (3) hoặc của lỗ (4) nằm vuông góc với nắp che (1) sao cho phần nhô (3) có thể quay (R) so với lỗ (4) theo hướng nằm vuông góc với nắp che (1), trong đó phần nhô (3) hoặc một phần của hình bao của lỗ (4) được làm bằng vật liệu từ tính, phần còn lại được làm bằng vật liệu từ tính hoặc vật liệu sắt từ sao cho bản lề được tháo ra khi kéo nắp che (1) theo hướng vuông góc với bề mặt của nắp che (1).

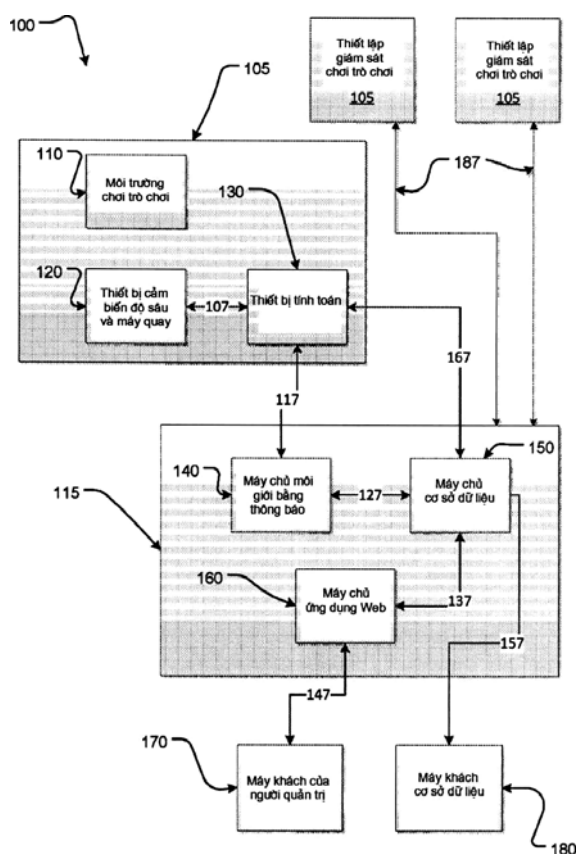


- (11) **63188**
 (21) 1-2018-05665 (51)⁷ **G06T 7/174, A63F 1/04**
 (22) 16.05.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/AU2017/050452 16.05.2017 (87) WO2017/197452 23.11.2017
 (30) 2016901829 16.05.2016 AU

- (71) SENSEN NETWORKS GROUP PTY LTD (AU)
 Unit 4, 71 Victoria Crescent, Abbotsford, Victoria 3067, Australia
 (72) Nhat Dinh Minh VO (AU), Subhash CHALLA (AU), Zhi LI (AU)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

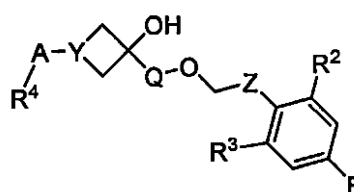
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG NHẬN DẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ CHƠI TRÊN BÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tự động nhận dạng trò chơi, hệ thống này bao gồm: ít nhất một cảm biến hình ảnh được tạo cấu hình để thu giữ các khung hình của trường nhìn có trò chơi trên bàn; ít nhất một cảm biến chiều sâu được tạo cấu hình để thu giữ độ sâu trường ảnh của trường nhìn; và thiết bị tính toán được tạo cấu hình để tiếp nhận các khung hình và độ sâu trường ảnh, và được tạo cấu hình để xử lý các khung hình đó tiếp nhận và độ sâu trường ảnh để tạo ra sự nhận dạng tự động của ít nhất một trạng thái chơi trò chơi xuất hiện trong trường nhìn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và vật ghi đọc được bằng máy tính để nhận dạng trò chơi tự động. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và hệ thống giám sát chơi trò chơi và/hoặc các tình huống chơi trên bàn chơi.

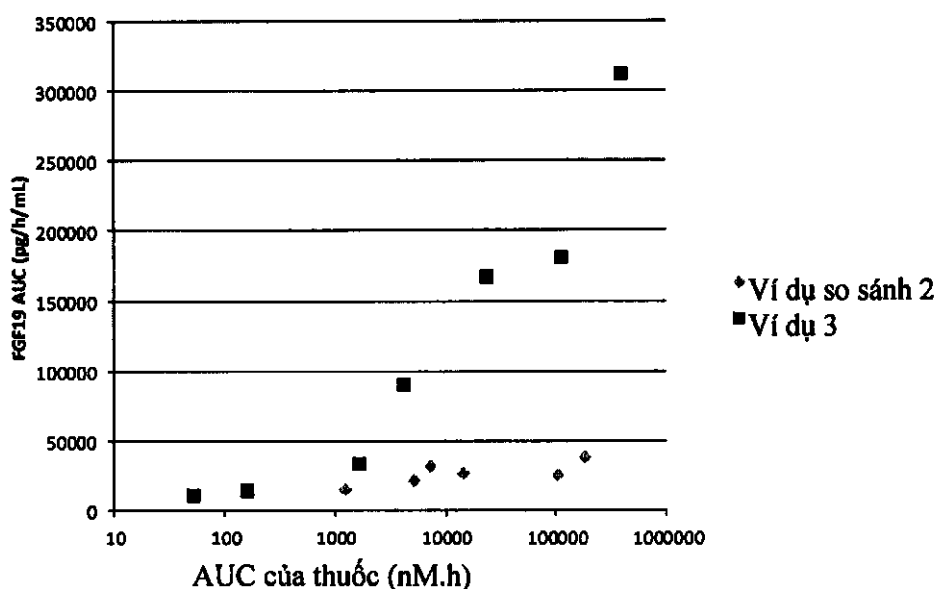


- (11) **63189**
- (21) 1-2018-05681 (51)⁷ **A01N 43/90**, 43/54
- (22) 07.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/063823 07.06.2017 (87) WO2017/216003 21.12.2017
- (30) 201611020349 14.06.2016 IN
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) KON, Kee, Fui (SG), CAMBLIN, Philippe (FR), LEIPNER, Joerg (DE), SCHMITT, Nicolas (FR), THAYUMANAVAN, Anbu, Bharathi (IN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ CHỐNG CHỊU CỦA CÂY LÚA ĐỐI VỚI CĂNG THẲNG NHIỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện sự chống chịu của thực vật đối với các căng thẳng phi sinh học. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện sự chống chịu của cây lúa đối với căng thẳng nhiệt.

- (11) **63190**
 (21) 1-2018-05687 (51)⁷ **C07D 401/14**, 413/12, 413/14, A61K 31/422, 31/4439, A61P 1/16, 3/04, 3/10, 29/00, 35/00
 (22) 09.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/US2017/036727 09.06.2017 (87) WO2017/218330 21.12.2017
 (30) 62/349,490 13.06.2016 US
 (71) GILEAD SCIENCES, INC. (US)
 333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
 (72) BLOMGREN, Peter A. (US), CURRIE, Kevin S. (US), GEGER, Christian (DE), KROPF, Jeffrey E. (US), XU, Jianjun (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ FARNESOID (FXR) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) liên kết với thụ thể NR1H4 (FXR) và đóng vai trò chất chủ vận của FXR. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và quy trình tổng hợp hợp chất này.



(I)



- (11) **63191**
(21) 1-2018-05706 (51)⁷ **A43D 25/20**, F26B 3/30, F27B 9/06
(22) 19.06.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/US2017/038163 19.06.2017 (87) WO2017/219031 21.12.2017
(30) 62/351,703 17.06.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.12.2018

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

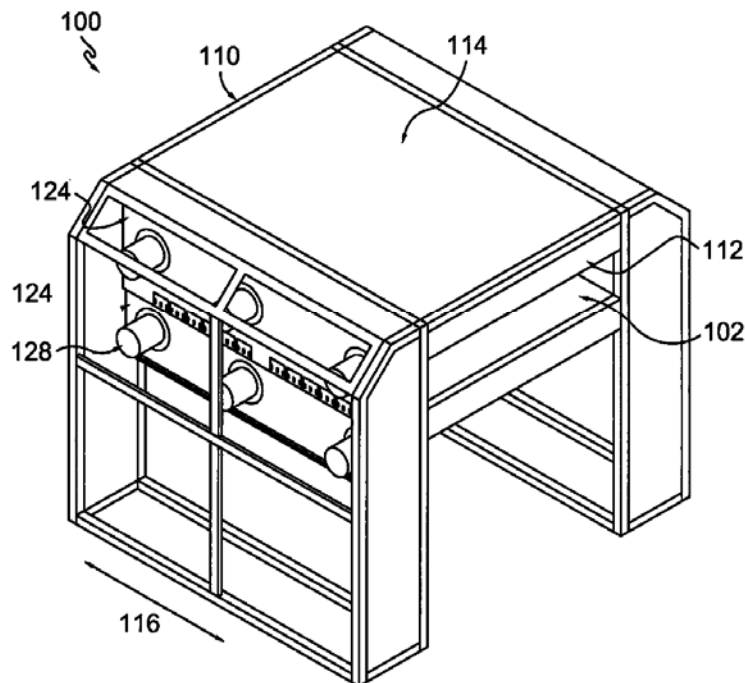
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) REGAN, Patrick (US), WU, Shih-Yuan (TW), NICHOLS, Geoffrey (NZ), HSIAO, Yu-Shu (TW), CHANG, Min Chuan (TW), MIN-LI, Chang (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

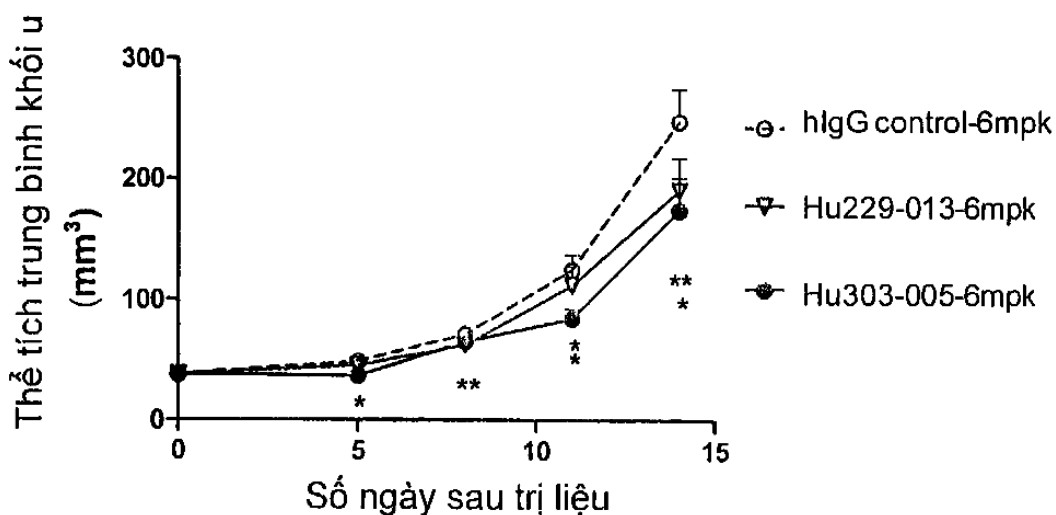
(54) LÒ

(57) Sáng chế đề cập đến lò có thể thực hiện các quy trình gia nhiệt, hóa rắn và/hoặc sấy dùng cho các sản phẩm gia công như các bộ phận của giày bằng cách sử dụng nhiều nhóm nguồn hồng ngoại. Hiệu quả của lò đạt được nhờ đặc tính có tính toán của dòng không khí được thực hiện với cấu hình lỗ kéo dài qua tám tuần hoàn. Sự tập trung lỗ cao hơn được tạo trên tám tuần hoàn gần vùng trung tâm so với các vùng gần cửa vào và cửa ra của lò. Hơn nữa, hình dạng của các lỗ trên tám tuần hoàn còn giúp cải thiện dòng không khí trong lò.



- (11) **63192**
- (21) 1-2018-05707
- (51)⁷ **C07D 403/12**, 401/14, 405/14, 413/14, 403/14, 409/14, 417/14, 487/04, 491/20, 498/04, A61K 31/506, 31/5365, 31/519, 31/5377, A61P 25/00, 25/16, 25/28, 25/14, 35/00, 29/00
- (22) 15.06.2017
- (86) PCT/US2017/037782 15.06.2017
- (30) 62/350,876 16.06.2016
- 62/417,151 03.11.2016
- 62/476,581 24.03.2017
- 62/510,711 24.05.2017
- (43) 27.05.2019
- (87) WO2017/218843 21.12.2017
- (71) DENALI THERAPEUTICS INC. (US)
151 Oyster Point Boulevard, 2nd Floor, South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) ESTRADA, Anthony A. (US), FENG, Jianwen A. (US), LYSSIKATOS, Joseph P. (US), SWEENEY, Zachary K. (US), DE VICENTE FIDALGO, Javier (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) HỢP CHẤT PYRIMIDIN-2-YLAMINO-1H-PYRAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ LRRK2 ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN THOÁI HÓA THẦN KINH
- (57) Sáng chế nói chung đề cập đến các chất ức chế LRRK2, hoặc muối dược dụng, chất tương tự dược đơteri hóa, tiền dược chất, chất hỗ biến, chất đồng phân lập thể, hoặc hỗn hợp gồm các chất đồng phân lập thể của nó, và các phương pháp điều chế chúng.

- (11) **63193**
- (21) 1-2018-05728 (51)⁷ **A61K 39/00**, 39/395, C07K 16/28
- (22) 22.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/089492 22.06.2017 (87) WO2017/219995 A1 28.12.2017
- (30) 201610465386.2 23.06.2016 CN
- (71) 1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
- (72) CAO, Zhuoxiao (CN), FU, Yayuan (CN), HU, Qiyue (CN), TAO, Weikang (CN), ZHANG, Lianshan (CN), SUN, Piaoyang (CN)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) KHÁNG THỂ LAG-3 HOẶC ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể LAG-3, đoạn liên kết kháng nguyên của nó và dược phẩm dược dụng của nó. Kháng thể khả bao gồm CDR của kháng thể LAG-3, kháng thể được làm giống như của người, chế phẩm dược bao gồm kháng thể LAG-3 và đoạn liên kết kháng nguyên của nó, và chế phẩm dược dụng làm thuốc kháng ung thư. Sáng chế đề xuất ứng dụng của kháng thể LAG-3 được làm giống như của người trong việc điều chế các loại thuốc để điều trị các bệnh liên quan đến tế bào miễn dịch.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|------------|
| (11) | 63194 | | | | |
| (21) | 1-2018-05729 | | (51) ⁷ | C01B 25/22 , 25/231, 25/32, C01F 11/46 | |
| (22) | 22.06.2017 | | (43) | 27.05.2019 | |
| (86) | PCT/EP2017/065371 | 22.06.2017 | (87) | WO2017/220718 | 28.12.2017 |
| (30) | 2016/5463 | 23.06.2016 | | BE | |

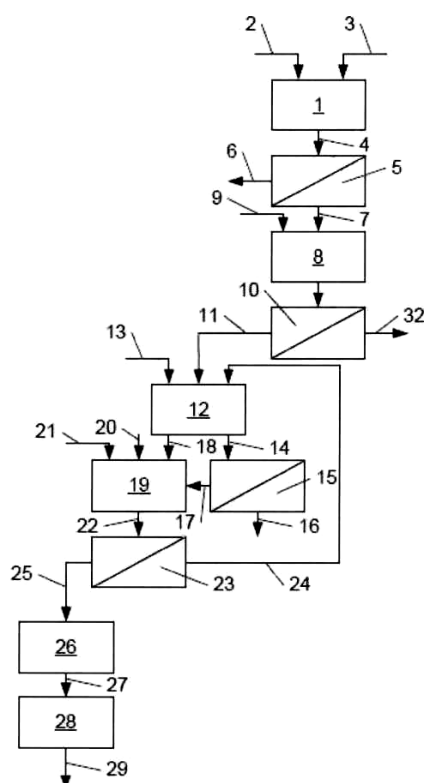
(71) **PRAYON TECHNOLOGIES (BE)**
Rue Joseph Wauters, 144 4480 Engis, Belgium

(72) **Thomas HENRY (BE), Tibaut THEYS (BE)**

(74) **Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CANXI SULPHAT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra canxi sulphat, trong đó phương pháp này bao gồm bước tạo ra DCP bằng cách cho axit ăn mòn nguồn phosphat, hòa tan DCP đó phân lập bằng axit sulphuric trong các điều kiện làm tăng sự tạo ra vữa thạch cao thứ nhất tạo huyền phù trong pha nước có tính axit có hàm lượng SO₃ tự do nhỏ hơn hoặc bằng 1,5% và hàm lượng P₂O₅ tự do, chuyển hóa ít nhất một phần vữa thứ nhất này bằng cách gia nhiệt đến nhiệt độ cao hơn 80°C và có thể bổ sung axit sulphuric, với sự hòa tan tinh thể thạch cao và kết tinh lại canxi sulphat đó hòa tan trong vữa thứ hai chứa tinh thể α-canxi sulphat hemihydrat tạo huyền phù trong pha nước dựa vào axit phosphoric, trong đó hàm lượng SO₃ tự do nhỏ hơn 10% trọng lượng và sự phân tách giữa pha nước và bánh lọc dựa vào α-canxi sulphat hemihydrat đặc biệt tinh khiết.

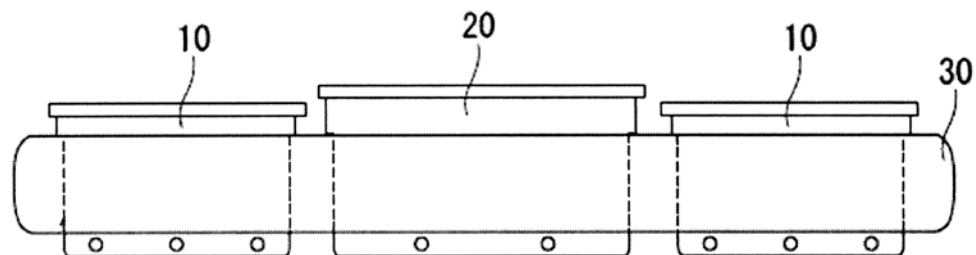


- (11) **63195**
- (21) 1-2018-05734 (51)⁷ **A01H 5/00**, 5/10, C12N 5/10, 15/11, 15/113, 15/82
- (22) 22.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/033832 22.05.2017 (87) WO2017/205287 30.11.2017
- (30) 62/340,656 24.05.2016 US
- (71) MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)
800 North Lindbergh Boulevard St. Louis, MO 63167, United States of America
- (72) CHITTOOR, Jaishree, M. (US), FLASINSKI, Stanislaw (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP, TẾ BÀO, CÂY TRỒNG CHUYỂN GEN VÀ HẠT GIỐNG CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN tái tổ hợp, cũng như là các trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất cây trồng chuyển gen, tế bào cây trồng chuyển gen, phân cây trồng chuyển gen, và hạt giống chuyển gen có chứa phân tử ADN tái tổ hợp được liên kết có điều khiển với phân tử ADN khác loại có khả năng phiên mã, cũng như là phương pháp sử dụng chúng.

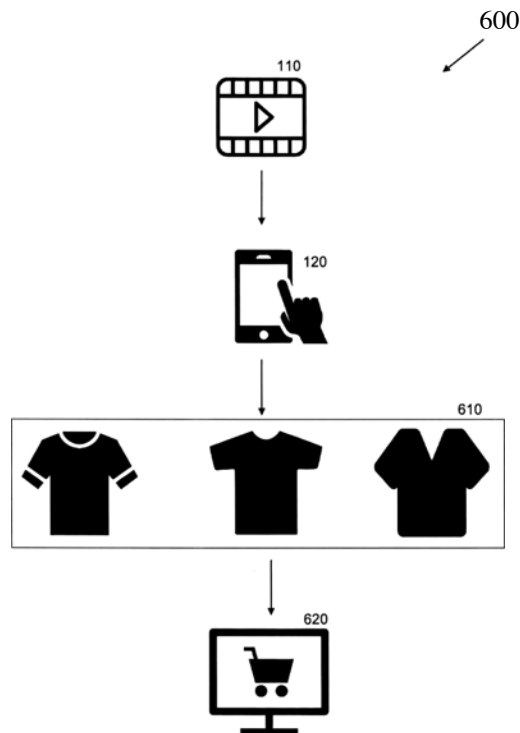
- (11) **63196**
 (21) 1-2018-05741 (51)⁷ **C02F 1/50**, A01N 25/34, 43/80, A01P 3/00, C02F 1/76, F28F 25/02
 (22) 22.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/029898 22.08.2017 (87) WO2018/038091 01.03.2018
 (30) 2016-162518 23.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.12.2018

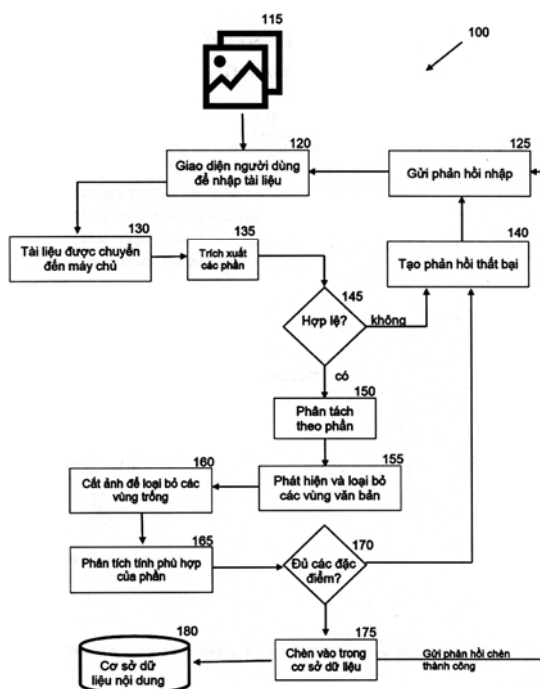
- (71) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
 (72) IYASU, Takashi (JP), MURANO, Yasushi (JP), MATOBA, Yusuke (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **SẢN PHẨM XỬ LÝ NƯỚC DẠNG RẮN KIỂU HỖN HỢP**
 (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm xử lý nước dạng rắn kiểu hỗn hợp trong đó chất oxy hóa trên cơ sở halogen và hoạt chất mà phản ứng với chất oxy hóa trên cơ sở halogen được sử dụng an toàn, sản phẩm này có thể duy trì tác dụng tuyệt vời của hóa chất bằng cách sử dụng đồng thời các hoạt chất này, và cũng rất thuận tiện cho quá trình xử lý. Sản phẩm xử lý nước dạng rắn kiểu hỗn hợp được sử dụng bằng cách được hòa tan vào trong nước cần được xử lý chứa chất dạng rắn (A) gồm chất oxy hóa trên cơ sở halogen chứa hợp chất trên cơ sở hydantoin được halogen hóa làm hoạt chất và chất dạng rắn (B) chứa chất diệt khuẩn hữu cơ mà phản ứng với chất oxy hóa trên cơ sở halogen, chất dạng rắn (A) và chất dạng rắn (B) mỗi chất được lưu giữ trong vật chứa hòa tan mà không cần tiếp xúc với nhau.



- (11) **63197**
- (21) 1-2018-05754 (51)⁷ **G06K 9/00**, G06F 17/30
- (22) 07.09.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/SG2017/050449 07.09.2017 (87) WO2018/048355 15.03.2018
- (30) 62/384,855 08.09.2016 US
- (71) AIQ PTE. LTD (SG)
Apex @ Henderson, 201 Henderson Rd, #02-09 Singapore 159545 Singapore
- (72) MOORE, Stephen Maurice (SG), MURRAY, Larry Patrick (SG), SHANMUGAMANI, Rajalingappaa (SG)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỐI TƯỢNG TRONG VIDEO VÀ HỆ THỐNG TẠO MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC ĐỐI TƯỢNG TRONG VIDEO VỚI CÁC SẢN PHẨM TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU CỦA CÁC SẢN PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện đối tượng trong video và hệ thống tạo các mối quan hệ giữa các đối tượng trong video với các sản phẩm trong cơ sở dữ liệu của các sản phẩm mà là hệ thống và phương pháp điền cơ sở dữ liệu với các đối tượng đã biết. Cơ sở dữ liệu có thể được điền với việc tăng thêm dữ liệu ngoại tuyến (ví dụ trình thu thập dữ liệu web) hoặc bằng cách căn chỉnh các đối tượng đã biết và các cụm siêu dữ liệu với nội dung được xác định. Người xem có thể truy vấn các hình ảnh từ phương tiện trực tiếp hoặc ngoại tuyến. Các đối tượng trong truy vấn người xem được liên kết với các đối tượng tương tự hoặc các sản phẩm được giới thiệu trong cơ sở dữ liệu.



- (11) **63198**
- (21) 1-2018-05755 (51)⁷ **G06F 17/30, G06K 9/46, G06T 7/12, 7/13**
- (22) 07.09.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/SG2017/050450 07.09.2017 (87) WO2018/048356 15.03.2018
- (30) 62/384,860 08.09.2016 US
- 62/384,872 08.09.2016 US
- (71) AIQ PTE. LTD (SG)
Apex @ Henderson, 201 Henderson Rd, #02-09 Singapore 159545 Singapore
- (72) MOORE, Stephen Maurice (SG), MOORE, Jimmy Daniel (SG), MURRAY, Larry Patrick (SG)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP BIÊN DỊCH KHUNG HÌNH TỪ VIDEO, LƯU VÀ LẬP CHỈ MỤC CÁC KHUNG HÌNH TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU, HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ NHẬP VIDEO, PHƯƠNG PHÁP BIÊN DỊCH HÌNH ẢNH TỪ PHƯƠNG TIỆN DẠNG BẢN IN VÀO TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU, HỆ THỐNG MÁY TÍNH ĐỂ NHẬP TÀI LIỆU
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biên dịch các khung hình từ video, lưu và lập chỉ mục các khung hình trong cơ sở dữ liệu, hệ thống máy tính để nhập video, phương pháp biên dịch các hình ảnh từ phương tiện dạng bản in vào trong cơ sở dữ liệu, hệ thống máy tính để nhập các tài liệu. Khung phần mềm và phương pháp này cho phép chuyển đổi nội dung video thành định dạng cho phép ánh xạ và, do đó, xác định các phần riêng lẻ (phần đoạn cảnh hoặc dạng khác) của nội dung phương tiện. Trong đó bao gồm phương tiện nhập hình ảnh và các khung hình video vào cơ sở dữ liệu. Các sản phẩm tiêu dùng có thể được kết hợp với hình ảnh và/hoặc đối tượng trong hình ảnh. Người dùng có thể truy cập nội dung bằng cách gửi hình ảnh kỹ thuật số được chụp trên thiết bị di động. Một hoặc nhiều đối tượng trong hình ảnh do người dùng gửi có thể được so khớp với các sản phẩm và/hoặc tài liệu thương mại/quảng cáo.



- (11) **63199**
- (21) 1-2018-05784 (51)⁷ **A61K 45/06**, 31/4439, 31/519,
A61P 35/00
- (22) 06.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/063714 06.06.2017 (87) WO2017/211830 14.12.2017
- (30) 16173443.9 08.06.2016 EP
- (71) SUPPORT-VENTURE GMBH (CH)
C/o Hoffmann & Co AG Lautengartenstr. 14 4052 Basel (CH)
- (72) BAUSCH, Alexander (CH)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) HỖN HỢP DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ
- (57) Sáng chế liên quan đến các hỗn hợp dược phẩm bao gồm chất chủ vận PPAR và chất ức chế P38 để sử dụng trong phương pháp phòng ngừa, trì hoãn tiến triển hoặc điều trị ung thư.

- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|
| (11) | 63200 | | | |
| (21) | 1-2018-05786 | | (51) ⁷ | B66F 3/24, 3/36, G01G 19/08, B65D 90/00 |
| (22) | 22.05.2017 | | (43) | 27.05.2019 |
| (86) | PCT/IB2017/000687 | 22.05.2017 | (87) | WO2017/199095 23.11.2017 |
| (30) | 2016901904 | 20.05.2016 | | AU |
| | 2017900913 | 16.03.2017 | | AU |

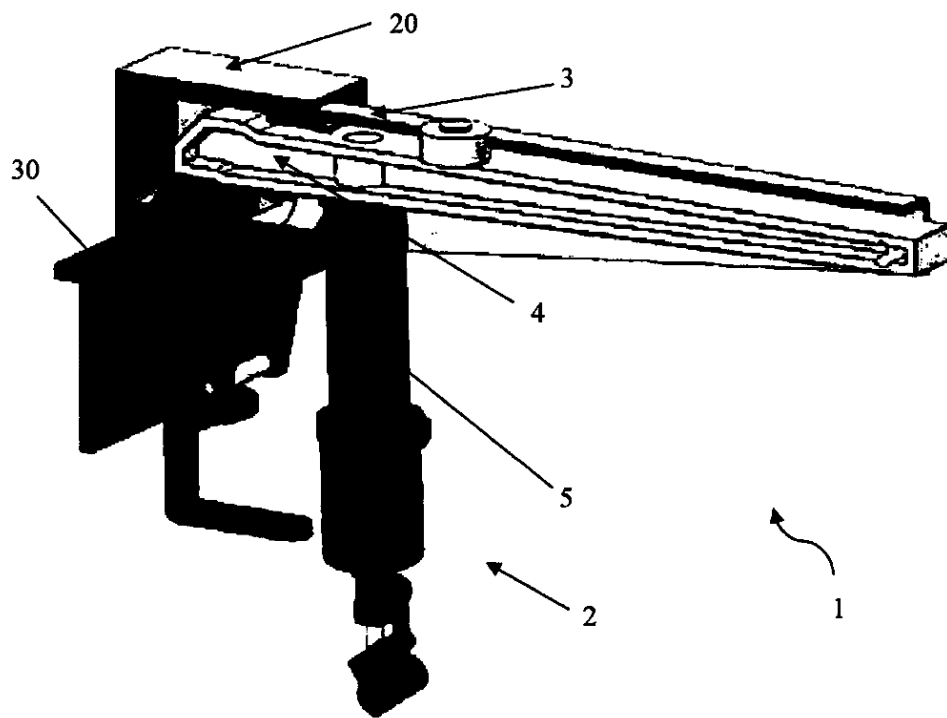
(71) CINDICIUM PTE LTD (SG)
583 Orchard Road #06-01 Forum, 238884, Singapore

(72) BEAN, David Robin (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐỂ ĐỠ VÀ CÂN CÔNGTENƠ VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đỡ và cân côngtenơ vận chuyển, phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị côngtenơ vận chuyển có hộp gù (20); chuẩn bị khóa gù (30); định vị côngtenơ vận chuyển sao cho khóa gù (30) được gài khớp với hộp gù (20); định vị thiết bị nâng (2) bên trong hộp gù (20), thiết bị nâng (1) có cặp hàm kẹp (3, 4) và bộ dẫn động (5); dịch chuyển cặp hàm kẹp (3, 4) ra xa bằng cách sử dụng bộ dẫn động (5), từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai để nâng côngtenơ vận chuyển so với khóa gù (30), trong đó, ở vị trí thứ hai các hàm kẹp (3, 4) đỡ ít nhất một phần trọng lượng của côngtenơ vận chuyển, và trong đó, côngtenơ vận chuyển về cơ bản vẫn duy trì gài khớp với khóa gù (30) ở vị trí thứ hai; định vị thiết bị cân (10) giữa côngtenơ vận chuyển và khóa gù (30); và dịch chuyển cặp hàm kẹp (3, 4) từ vị trí thứ hai về vị trí thứ nhất để tác động lực lên thiết bị cân (10), thiết bị cân (10) tạo ra chỉ báo về lực tác động lên thiết bị cân (10).



- (11) **63201**
- (21) 1-2018-05798 (51)⁸ **A61K 31/46**, 47/02, 47/10, 47/12, 47/18, 47/26, 47/38, 9/08
- (22) 24.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/019423 24.05.2017 (87) WO2017/204262 A1 30.11.2017
- (30) 10201604200P 25.05.2016 SG
- (71) 1. SINGAPORE HEALTH SERVICES PTE LTD (SG)
31 Third Hospital Avenue, #03-03 Bowyer Block C, Singapore 168753, Singapore
2. NANYANG TECHNOLOGICAL UNIVERSITY (SG)
50 Nanyang Avenue, Singapore 639798, Singapore
3. SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 533-8651, Japan
- (72) TAN, Donald (SG), BEUERMAN, Roger (US), ASADA, Hiroyuki (JP), TAKAHASHI, Kyohei (JP), SAKANAKA, Koji (JP), MORIMOTO, Takashi (JP), FUJISAWA, Toyomi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG NƯỚC CHỨA ATROPIN, PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ GIẢM ĐỘ NHỚT CỦA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ỔN ĐỊNH ATROPIN TRONG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng nước chứa 0,001 - 0,1% (trọng lượng/thể tích) atropin hoặc muối của nó, polyme tan trong nước, và dung dịch đệm (I), mà độ pH nằm trong khoảng 6 hoặc thấp hơn, trong đó dung dịch đệm (I) là ít nhất một chất được chọn trong nhóm bao gồm dung dịch đệm phosphat, dung dịch đệm aminocarboxylat, dung dịch đệm cacbonat, dung dịch đệm axetat, dung dịch đệm tartrat, dung dịch đệm borat, và trometamol.

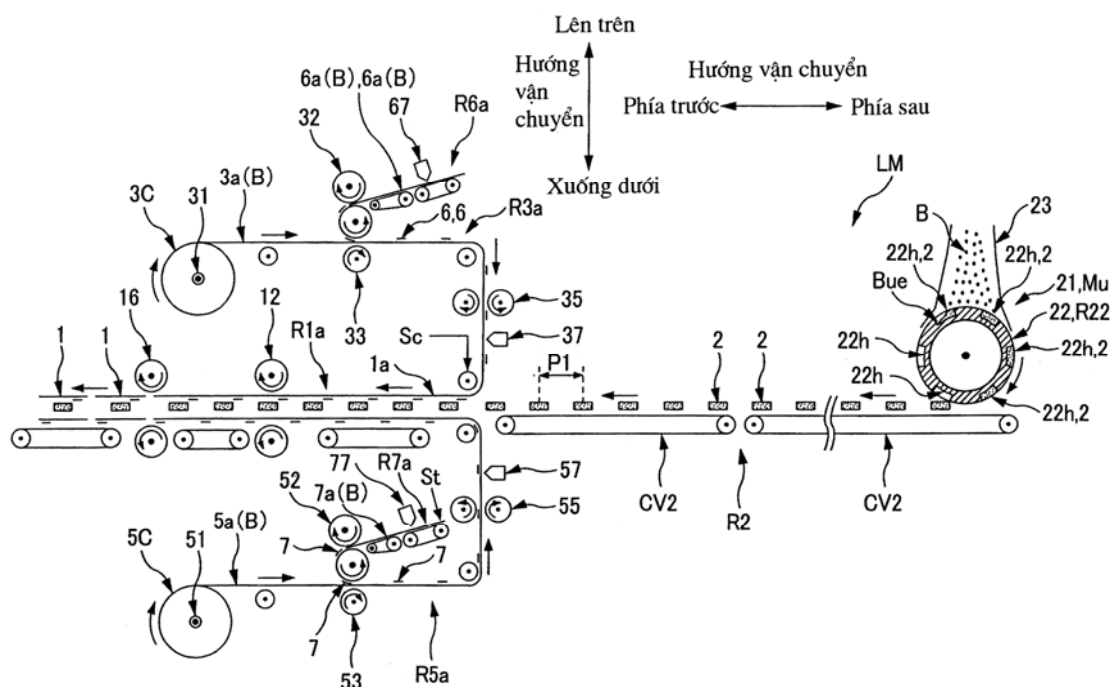
- (11) **63202**
 (21) 1-2018-05803 (51)⁷ **A61F 13/15**, G05B 19/418
 (22) 23.05.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/065168 23.05.2016 (87) WO2017/203564 30.11.2017
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Kinseichoshimobun, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) HAGITA, Hiromi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm (1) bằng cách xử lý các thành phần (B...) có các tấm liên tục (3a, 5a) trong khi vận chuyển các thành phần (B...) trong các đường (từ R1a đến R7a). Việc hợp nhất các tấm liên tục (3a, 5a) được hoàn thành ở vị trí hợp nhất (Sc) để tạo ra tấm hỗn hợp (1a). Tấm (1a) được cắt để tạo ra sản phẩm (1). Khi xảy ra sự cố ở vị trí nhất định (St) trong các đường (từ R1a đến R7a), việc vận chuyển trong các đường (từ R1a đến R7a) bị dừng lại. Một số thiết bị xử lý (77,52,...) bố trí giữa vị trí (St) và vị trí hợp nhất (Sc) được đưa vào trạng thái chờ. Sau khi sự cố được hiệu chỉnh, việc vận chuyển được khởi động lại trong khi các thiết bị xử lý đang ở trạng thái chờ, và, sau khi khởi động lại việc vận chuyển, các thiết bị xử lý ở trạng thái chờ được phục hồi về trạng thái xử lý. Trong trường hợp xác định, là phía đầu cùng thiết bị (Mu), thiết bị xử lý với số lượng nhiều nhất các phân tạo nên sản phẩm (1) giữa thiết bị xử lý và vị trí (Sc), trong số tất cả các thiết bị xử lý nằm ở phía trước vị trí hợp nhất (Sc), thiết bị xử lý được phục hồi sao cho phân dùng để xử lý được khởi động lại bằng cách phục hồi đi qua vị trí (Sc) trước khi phân phía đầu cùng (Bue) nằm trong thiết bị (Mu) trong khi dừng vận chuyển đi đến vị trí (Sc) sau khi khởi động lại việc vận chuyển.



(11) **63203**

(21) 1-2018-05830

(51)⁷ **H04J 14/02**

(22) 27.05.2016

(43) 27.05.2019

(86) PCT/CN2016/083757 27.05.2016

(87) WO2017/201757 A1 30.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.12.2018

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

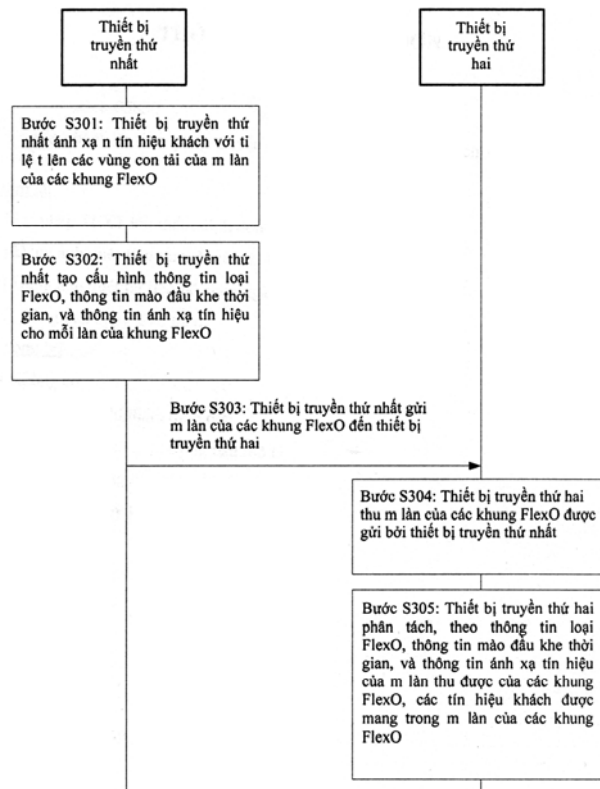
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SU, Wei (CN), WU, Qiuyou (CN)

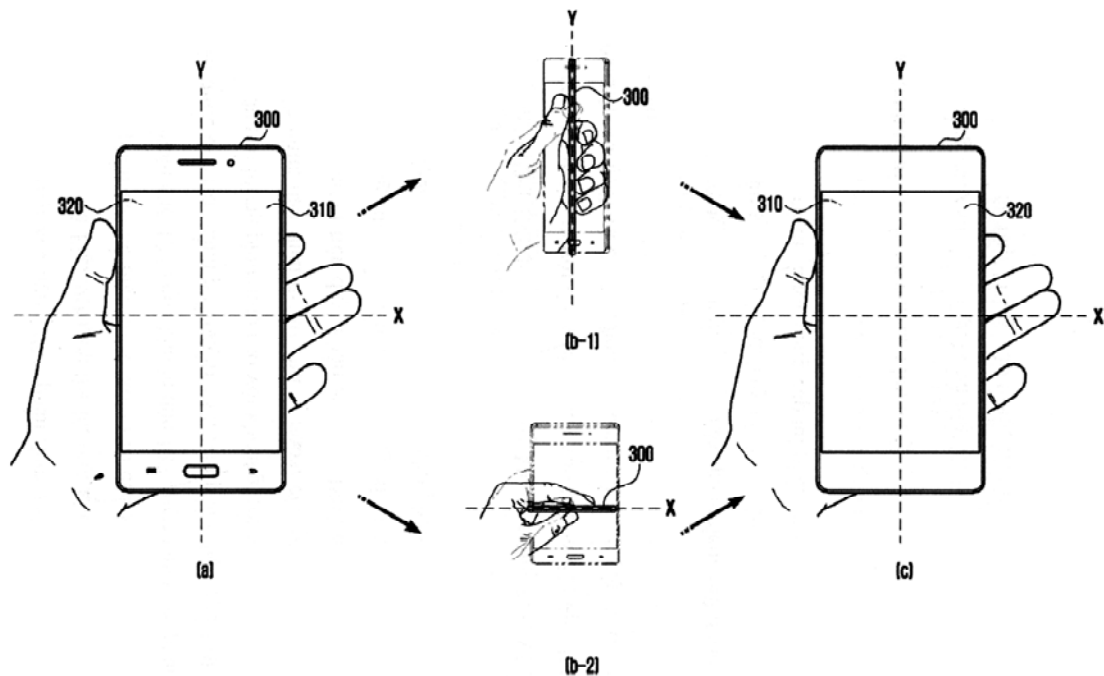
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỊCH VỤ, THIẾT BỊ TRUYỀN DỊCH VỤ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DỊCH VỤ

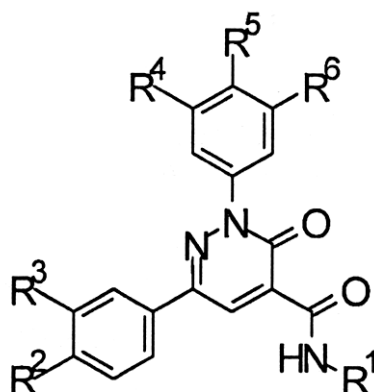
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dịch vụ, thiết bị truyền dịch vụ và hệ thống truyền dịch vụ, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: ánh xạ tín hiệu khách với tỉ lệ của các vùng con tải t với ms/t của m làn của các khung FlexO (Flexible Optical transport network), trong đó vùng tải tin của mỗi trong số m làn của các khung FlexO được chia thành các vùng con tải s/t, và mỗi làn của khung FlexO được truyền nhờ sử dụng làn FlexO với tốc độ truyền s; tạo cấu hình thông tin loại FlexO, thông tin mã đầu khe thời gian, và thông tin ánh xạ tín hiệu cho mỗi làn của khung FlexO; và truyền m làn của các khung FlexO đến thiết bị truyền thứ hai nhờ sử dụng m làn FlexO với tốc độ truyền s, trong đó thiết bị truyền thứ hai được tạo cấu hình để phân tách, theo thông tin loại FlexO, thông tin mã đầu khe thời gian, và thông tin ánh xạ tín hiệu, các tín hiệu khách được mang trong các vùng con tải ms/t. Theo các phương án của sáng chế, độ linh hoạt truyền dịch vụ được nâng cao.



- (11) **63204**
- (21) 1-2018-05835 (51)⁷ **G06F 3/041**, 3/0346, 3/048
- (22) 21.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/009085 21.08.2017 (87) WO2018/038482 A1 01.03.2018
- (30) 10-2016-0108350 25.08.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHO, Kwangik (KR), SUH, Jungwon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp thay đổi trạng thái của thiết bị điện tử này. Trong đó, thiết bị điện tử này bao gồm màn hình cảm ứng thứ nhất được tạo cấu hình quay về phía chiều thứ nhất và gồm có tám cảm ứng thứ nhất và tám hiển thị thứ nhất, màn hình cảm ứng thứ hai được tạo cấu hình quay về phía chiều thứ hai ngược lại chiều thứ nhất và gồm có tám cảm ứng thứ hai và tám hiển thị thứ hai, cảm biến phát hiện chuyển động quay được tạo cấu hình để phát hiện chuyển động quay của thiết bị điện tử, bộ xử lý được nối điện với màn hình cảm ứng thứ nhất, màn hình cảm ứng thứ hai và cảm biến phát hiện chuyển động quay, và bộ nhớ được nối điện với bộ xử lý. Bộ nhớ lưu các lệnh mà điều khiển bộ xử lý sao cho bộ xử lý thay đổi mỗi tám trong số tám cảm ứng thứ nhất và tám hiển thị thứ nhất từ trạng thái bật sang trạng thái tắt và thay đổi mỗi tám trong số tám cảm ứng thứ hai và tám hiển thị thứ hai từ trạng thái tắt sang trạng thái bật dựa trên ít nhất một giá trị quay nhận được từ cảm biến phát hiện chuyển động quay khi thiết bị điện tử quay theo một trục ảo.



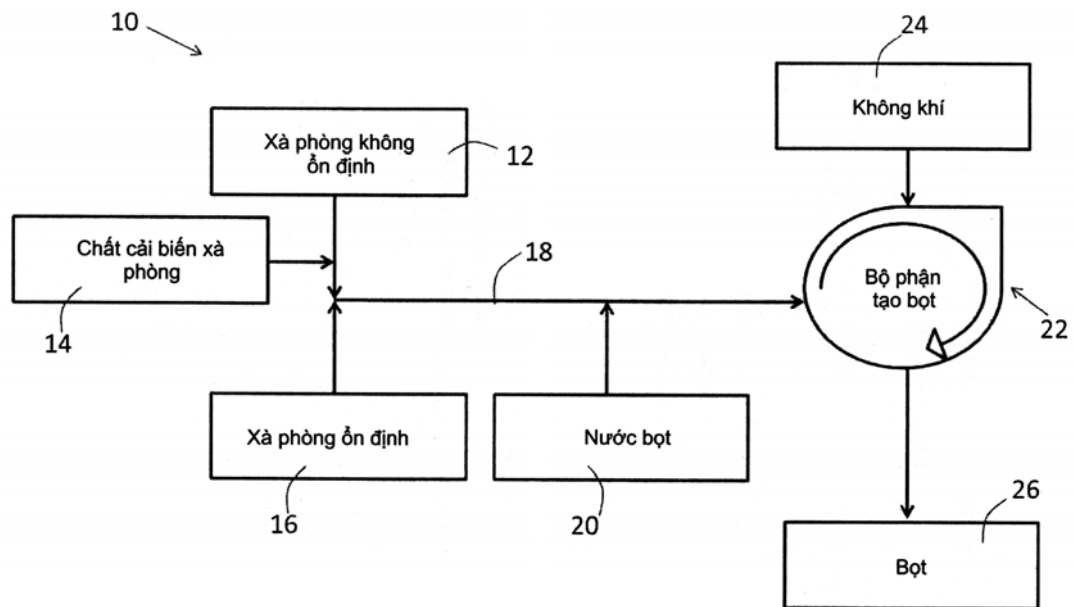
- (11) **63205**
- (21) 1-2018-05864 (51)⁷ **C07D 237/16**, 237/20, 403/12, 405/12, A61P 35/00, A61K 31/501
- (22) 23.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/062355 23.05.2017 (87) WO2017/202816 30.11.2017
- (30) PCT/CN2016/083308 25.05.2016 CN
- PCT/CN2017/074408 22.02.2017 CN
- (71) 1. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany
2. DEUTSCHES KREBSFORSCHUNGSZENTRUM (DKFZ) (DE)
Im Neuenheimer Feld 280, 69120 Heidelberg, Germany
- (72) SCHMEES, Norbert (DE), GUTCHER, Ilona (GB), IRLBACHER, Horst (DE), BADER, Benjamin (DE), ZHAO, Na (CN), PLATTEN, Michael (DE), ROEHN, Ulrike (DE), ZORN, Ludwig (DE), ROESE, Lars (DE), STOECKIGT, Detlef (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT 3-OXO-2,6-DIPHENYL-2,3-DIHYDROPYRIDAZIN-4-CARBOXAMIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 3-oxo-2,6-diphenyl-2,3-dihydropyridazin-4-carboxamit có công thức chung (I):



(I)

trong đó R¹, R², R³, R⁴, R⁵ và R⁶ là như được xác định trong bản mô tả này, phương pháp điều chế các hợp chất này, các hợp chất trung gian hữu dụng để điều chế các hợp chất này, các dược phẩm và các dược phẩm kết hợp chứa các hợp chất này. Các hợp chất này là hữu dụng để sản xuất các dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh, cụ thể là bệnh ung thư hoặc các tình trạng bệnh lý với sự đáp ứng miễn dịch rối loạn hoặc các rối loạn khác kết hợp với sự truyền tín hiệu AHR bất thường, dưới dạng tác nhân duy nhất hoặc kết hợp với các thành phần hoạt tính khác.

- (11) **63206**
- (21) 1-2018-05866 (51)⁷ **C04B 28/14**, 28/04, 38/10, 24/02, B01F 17/00, 15/04, 3/04, B28C 7/04, 5/12, C04B 103/48
- (22) 29.03.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/024677 29.03.2017 (87) WO2017/218061 21.12.2017
- (30) 15/186,320 17.06.2016 US
- 15/186,336 17.06.2016 US
- PCT/US2016/038885 23.06.2016 US
- 15/431,444 13.02.2017 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
- (72) VILINSKA, Annamaria (SK), LI, Alfred C. (US), SONG, Weixin D. (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TRỘN TRÊN DÂY CHUYỀN CHẤT TẠO BỌT VỚI CHẤT CẢI BIẾN BỌT ĐỂ BỔ SUNG VÀO VỮA XI MĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để trộn chất cải biến bột với chất tạo bột trên dây chuyền, ví dụ, vì có thể đặc biệt hữu dụng đối với vữa thạch cao hoặc vữa xi măng. Chất cải biến bột bao gồm rượu béo được bổ sung vào vữa thạch cao hoặc vữa xi măng mà bao gồm chất tạo bột, như chất hoạt động bề mặt alkyl sulfat. Rượu béo có thể là rượu béo có từ 6 đến 16 nguyên tử cacbon theo một số phương án. Chất cải biến bột như vậy có thể được sử dụng, ví dụ, để làm ổn định bột, làm giảm sự lãng phí chất tạo bột, cải thiện sự kiểm soát kích cỡ lỗ rỗng trong sản phẩm cuối, và cải thiện quy trình sản xuất tấm thạch cao.



- (11) **63207**
(21) 1-2018-05879 (51)⁷ **A61F 13/15**, A61L 15/16
(22) 02.05.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2017/000335 02.05.2017 (87) WO2018/000796 04.01.2018
(30) 201620690990.0 01.07.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2018

(75) 1. TSAUR, GARRY (US)
19222 Tranbarger Street, Rowland Heights, California 91748, United States of America

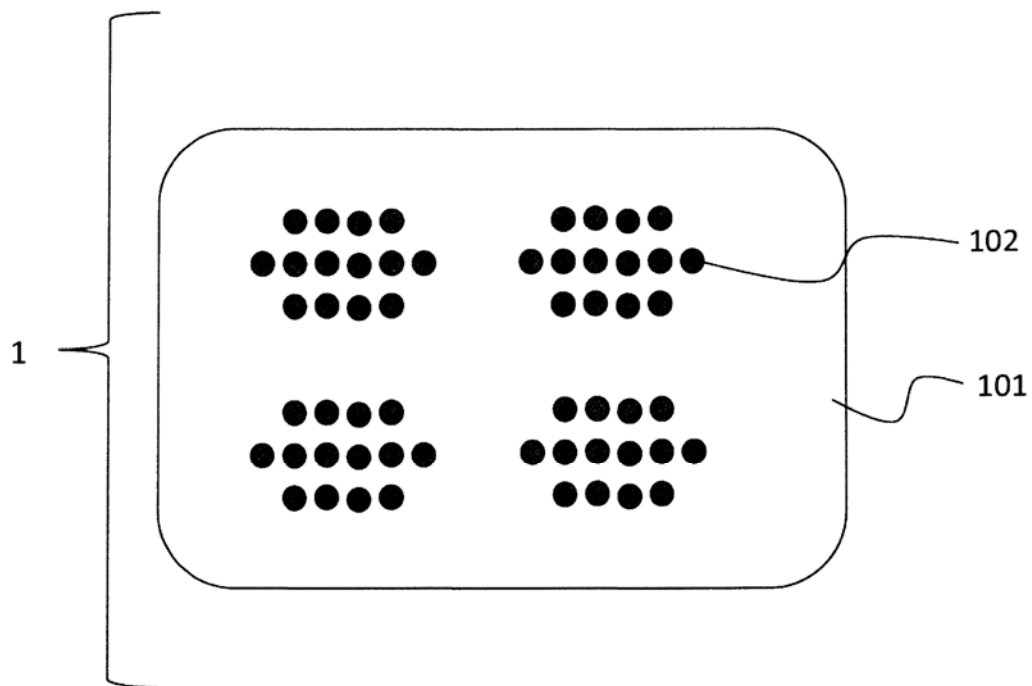
2. WANG, TING-HUA (CN)

26F-2, No.360, Sec.2, Taiwan Blvd., Taichung City, Taiwan 404, Republic of China

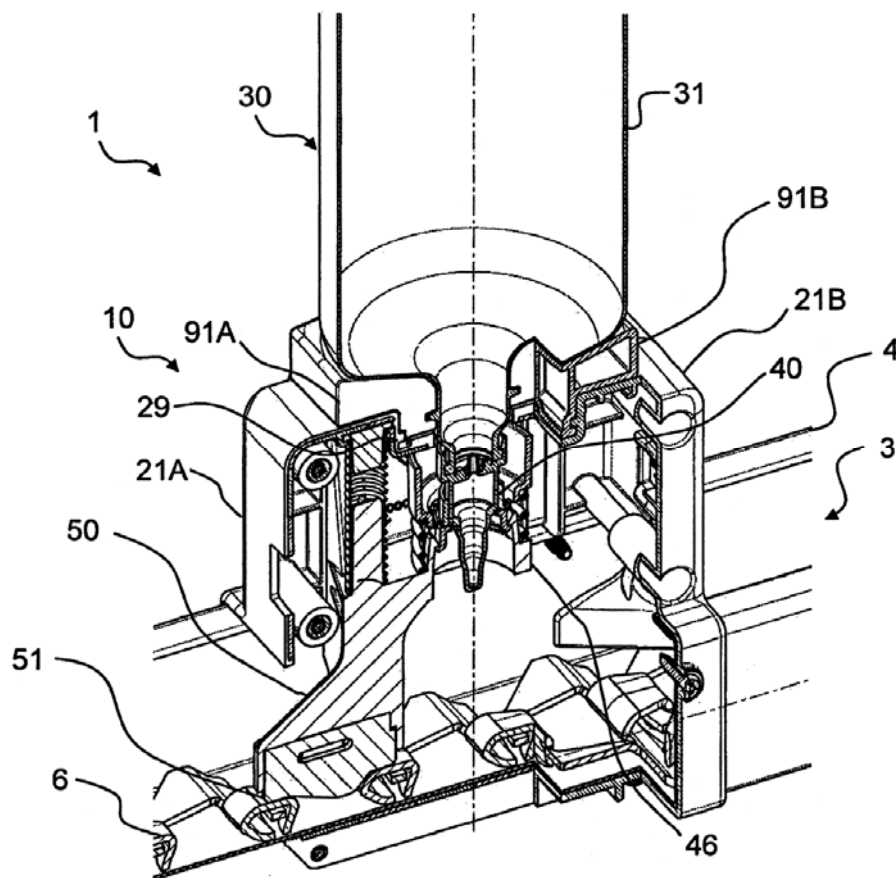
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU THẨM HÚT THÂN THIỆN VỚI DA VÀ CUNG CẤP OXY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu thẩm hút thân thiện với da và cung cấp oxy, bao gồm lớp thẩm hút và các chi tiết thân thiện với da và cung cấp oxy được phân bố đều trong một phần hoặc toàn bộ lớp thẩm hút trong đó chi tiết thân thiện với da và cung cấp oxy chứa các chi tiết cung cấp oxy và các chi tiết điều hòa độ pH; và độ pH của cơ cấu thẩm hút thân thiện với da và cung cấp oxy này nằm trong khoảng từ 4 đến 7 sau khi thẩm hút dịch lỏng.



- (11) **63208**
- (21) 1-2018-05883 (51)⁷ **A01K 39/01, 5/02**
- (22) 23.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/062475 23.05.2017 (87) WO2017/202875 30.11.2017
- (30) 16171249.2 25.05.2016 EP
- (71) EW NUTRITION GMBH (DE)
Hogenbogen 1, 49429 Visbek, Germany
- (72) STARK Friedrich (DE), WESJOHANN Jan (DE), KLEINE KLAUSING Heinrich (DE), ROTHSTEIN Timo (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ, THÙNG CHỨA CHẤT LỎNG VÀ HỆ THỐNG DÙNG ĐỂ PHUN TƯỚI KHÔNG DÙNG ĐIỆN THỨC ĂN GIA SÚC
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) dùng để phun tưới không dùng điện thức ăn gia súc. Thiết bị (10) bao gồm vỏ (20), giá đỡ (90) dùng cho thùng chứa chất lỏng (30) với đầu phun khởi động được bằng cơ (40), và bộ phận truyền động (50). Bộ phận truyền động (50) được lắp động chuyển được trong vỏ (20) và được tạo kết cấu để được chuyển động bởi hệ thống vận chuyển (3). Bộ phận truyền động (50) có đoạn (54) khởi động đầu phun (40), đoạn (54) được tạo kết cấu để truyền chuyển động của bộ phận truyền động (50) đến đầu phun (40). Sáng chế còn đề cập đến thùng chứa chất lỏng (30) và hệ thống (1) dùng để phun tưới thức ăn gia súc.



(11) **63209**

(21) 1-2018-05912

(51)⁷ **F41G 1/00, G02B 23/00**

(22) 25.12.2018

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

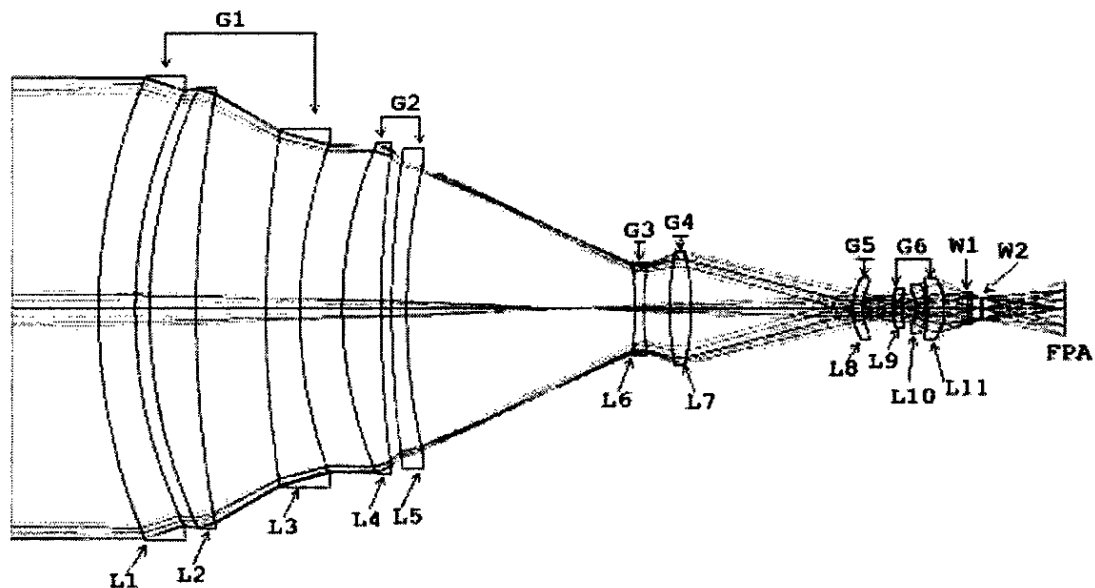
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Đặng Xuân Du (VN), Quế Đại Cường (VN), Hoàng Minh Anh (VN), Vũ Văn Tuấn (VN), Vũ Thành Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **ỐNG KÍNH HỒNG NGOẠI SÓNG TRUNG ZOOM LIÊN TỤC TỈ SỐ ZOOM LỚN**

(57) Sáng chế đề xuất một ống kính hồng ngoại sóng trung zoom liên tục, tỉ số zoom lớn, trong đó cấu trúc ống kính bao gồm: Cụm mở rộng phía ngoài cùng, cụm thấu kính có định hội tụ tia sáng song song tới, ba cụm thấu kính dịch chuyển để thay đổi tiêu cự và tạo ảnh trung gian, cụm thấu kính dịch chuyển thứ tự (cụm chuyển tiếp (relay)) phía sau cùng. Sáng chế làm việc trong dải sóng hồng ngoại trung 3-5 μ m (MWIR). Ống kính có khả năng zoom liên tục hay tiêu cự thay đổi một cách liên tục trong một dải tiêu cự với tỉ số zoom lớn lên tới 20 lần, sử dụng kết hợp với cảm biến được làm lạnh cho khả năng tạo ảnh hồng ngoại rõ nét tại tất cả các trường nhìn khác nhau.



(11) **63210**

(21) 1-2018-05913

(51)⁷ **H01Q 15/242**, H01P 1/161

(22) 25.12.2018

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

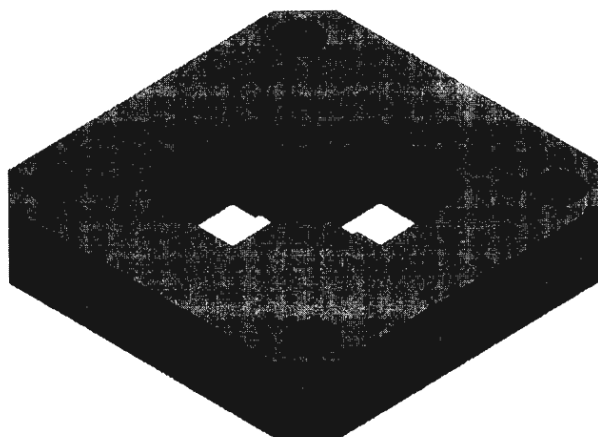
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Đỗ Huy Tùng (VN), Phùng Đức Phú (VN), Nguyễn Văn Nghĩa (VN), Lê Trung Đức (VN), Tạ Đình Đức (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **TẮM CHUYỂN ĐỔI PHÂN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập tấm chuyển đổi phân cực có cấu trúc dạng khối hình hộp chữ nhật với chiều cao không quá lớn, bên trong có phần khoét rỗng thành hình đối xứng qua tâm khối kim loại, trong đó phần khoét rỗng được gia công bằng phương pháp thích hợp tạo thành các bậc chuyển đổi có cấu trúc bậc thang và phân bố tròn bán kính R. Tấm chuyển đổi phân cực được làm từ vật liệu có tính dẫn nhiệt tốt. Cấu trúc chuyển đổi có kích thước ngắn hơn so với ống dẫn sóng, thực hiện trực tiếp chuyển đổi phân cực đứng và phân cực ngang.



(11) **63211**

(21) 1-2018-05914

(51)⁷ **H01R 13/00, G02B 6/00**

(22) 25.12.2018

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.12.2018

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

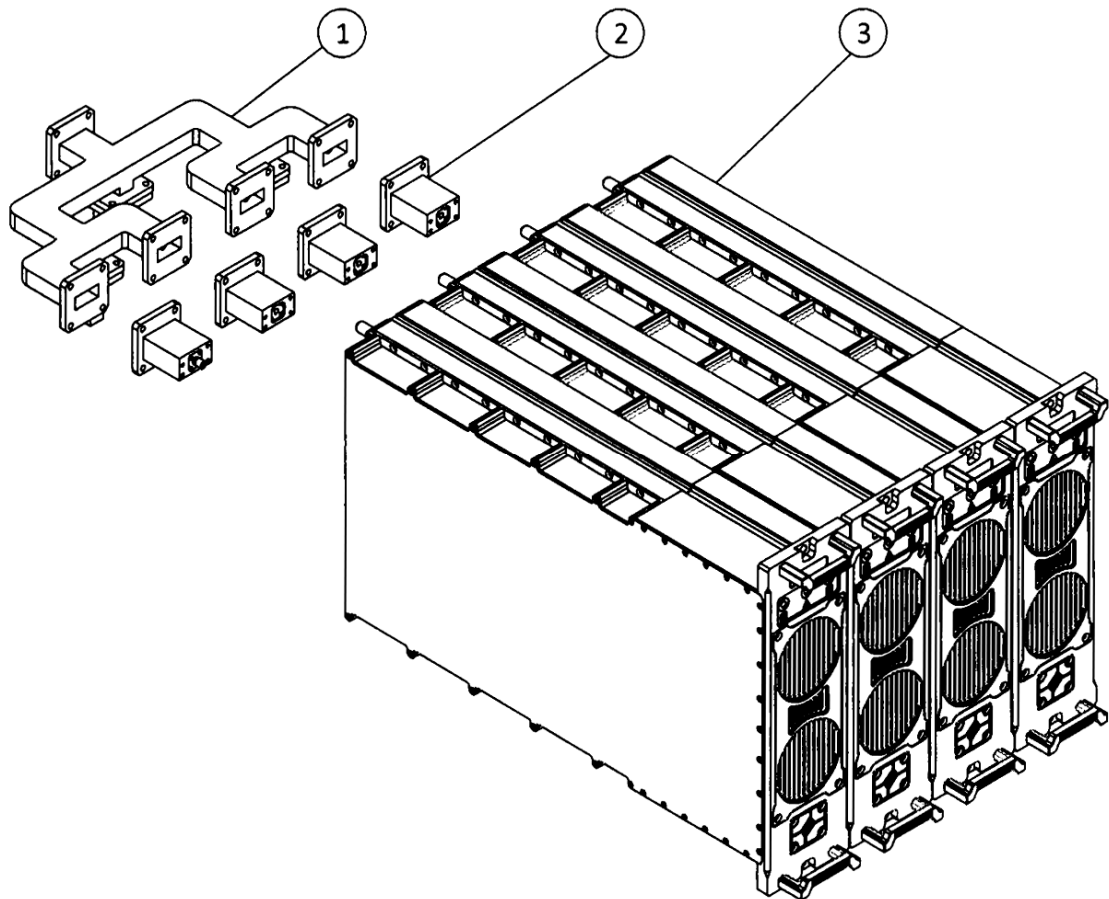
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Đỗ Huy Tùng (VN), Lê Trung Đức (VN), Tạ Đình Đức (VN), Hồ Cường (VN), Trần Vũ Hợp (VN)

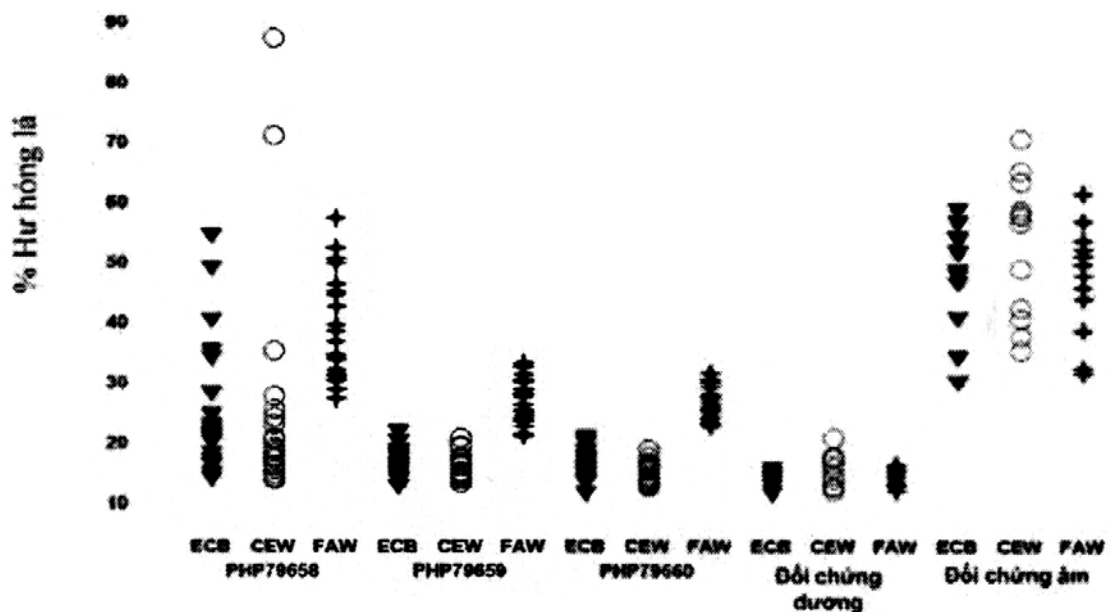
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI CHO MÔĐUN CÔNG SUẤT DẠNG RÚT CẮM**

(57) Sáng chế đề xuất bộ chuyển đổi cho môđun công suất dạng rút cắm trong đó bao gồm bộ cộng công suất cổng dạng ống sóng và bộ chuyển đổi từ đầu nối đồng trục dạng rút cắm sang đầu nối dạng ống dẫn sóng. Cơ cấu được đề xuất có khả năng giúp tháo lắp linh hoạt các môđun công suất trong hệ thống phát bằng cách sử dụng thêm bộ chuyển đổi đầu nối đồng trục từ dạng rút cắm sang dạng ống sóng.



- (11) **63212**
- (21) 1-2018-05920 (51)⁷ **A01H 1/00**, 5/00, A01N 63/00, C12N 15/09, 15/31
- (22) 27.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/039376 27.06.2017 (87) WO2018/005411 04.01.2018
- (30) 62/357,501 01.07.2016 US
- (71) PIONEER HI-BRED INTERNATIONAL, INC. (US)
7100 N.W. 62nd Avenue, P.O. Box 1014, Johnston, Iowa 50131-1014, USA
- (72) BARRY, Jennifer (US), CLARK, Catherine (US), GERBER, Ryan (US), LUM, Amy (US), MATHIS, John (US), ONG, Azalea (US), PETERSON-BURCH, Brooke (US), WOLFE, Thomas C (US), XIE, Weiping (US), YALPANI, Nasser (US), ZHONG, Xiaohong (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) POLYPEPTIT DIỆT CÔN TRÙNG TÁI TỔ HỢP, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA POLYPEPTIT NÀY, CÂY TRỒNG CHUYỂN GEN CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề xuất hợp phần và phương pháp để kiểm soát sinh vật gây hại. Phương pháp này bao gồm bước biến nạp sinh vật bằng trình tự axit nucleic mã hóa cho protein diệt côn trùng. Cụ thể là, các trình tự axit nucleic này hữu dụng để tạo ra cây trồng và vi sinh vật có hoạt tính diệt côn trùng. Do đó, sáng chế đề xuất vi khuẩn, cây trồng, tế bào cây trồng, mô cây trồng và hạt đã được biến nạp. Hợp phần là axit nucleic và protein diệt côn trùng của các loài vi khuẩn. Các trình tự được sử dụng trong việc tạo cấu trúc của vật truyền biểu hiện cho sự biến nạp tiếp theo vào sinh vật quan tâm bao gồm cây trồng, làm mẫu dò để phân lập các gen tương đồng (hoặc tương đồng một phần) khác. Protein diệt sinh vật gây hại này được sử dụng trong việc kiểm soát, ức chế sinh trưởng hoặc giết chết các quần thể Lepidopteran, Coleopteran, Dipteran, nấm, Hemipteran và giun tròn và để sản xuất hợp phần có hoạt tính diệt côn trùng.



- (11) **63213**
- (21) 1-2018-05932 (51)⁷ **C07J 71/00**, C07K 16/24, A61K 47/68, 31/58, A61P 37/00
- (22) 01.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/035518 01.06.2017 (87) WO2017/210471 07.12.2017
- (30) 62/344,948 02.06.2016 US
- 62/371,134 04.08.2016 US
- (71) ABBVIE INC. (US)
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America
- (72) MCPHERSON, Michael J. (US), HOBSON, Adrian D. (US), HAYES, Martin E. (US), MARVIN, Christopher C. (US), SCHMIDT, Diana (US), WAEGELL, Wendy (US), GOESS, Christian (US), OH, Jason Z. (CA), HERNANDEZ JR., Axel (US), RANDOLPH, John T. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ GLUCOCORTICOIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT CHỦ VẬN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể tiếp hợp miễn dịch chất chủ vận thụ thể glucocorticoit, chất chủ vận thụ thể glucocorticoit, và phương pháp sản xuất chúng. Các chất chủ vận này là hữu dụng để điều trị bệnh tự miễn hoặc bệnh viêm.

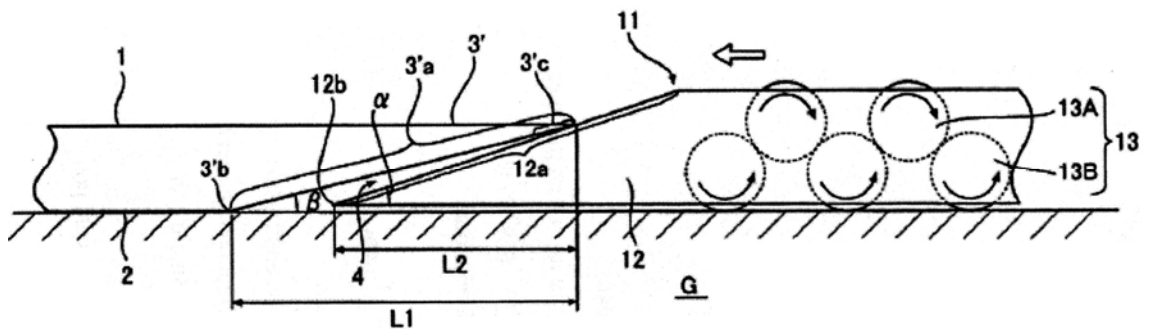
- (11) **63214**
 (21) 1-2018-05933 (51)⁷ **B65D 19/22**
 (22) 31.05.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/020248 31.05.2017 (87) WO2018/020823 01.02.2018
 (30) 2016-145721 25.07.2016 JP
 (71) **ADVANCED LOGI-TECH JAPAN CO., LTD.** (JP)

Rm 101, BIC Asahi, 7-1, Haneda Asahi-cho Ohta-ku, Tokyo 1440042 Japan

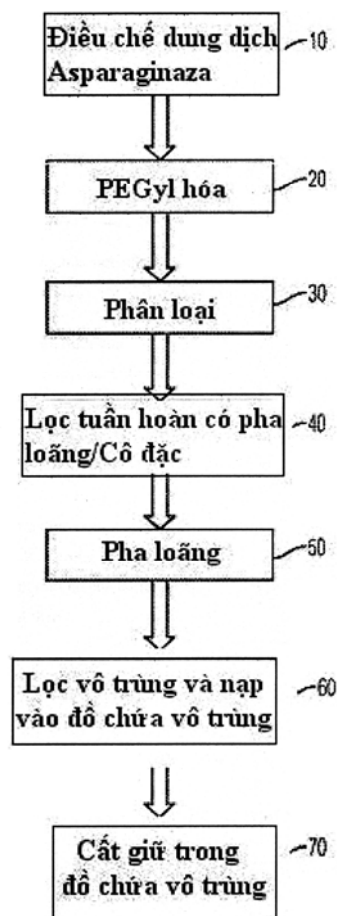
- (72) Tsuruta Takashi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **TẤM NÂNG XỬ LÝ HÀNG HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nâng xử lý hàng hóa để cải thiện cả hiệu quả dỡ tải và hiệu quả làm việc.

Tấm nâng xử lý hàng hóa bao gồm: bề mặt đỡ có hình dạng tấm chữ nhật mà hàng hóa được đặt lên đó; và bề mặt tiếp xúc với nền đất song song với bề mặt đỡ và tiếp xúc với bề mặt đỡ tấm nâng. Ít nhất một trong số bốn mép của bề mặt đỡ được tạo thành mép nhô trên toàn bộ chiều dài hoặc một phần chiều dài. Hốc được tạo ra bên dưới mép nhô sao cho bề mặt đỡ tấm nâng được lộ ra nhờ hốc, và sao cho đầu xa của thanh chìa được đưa vào trong hốc. Mép nhô có, ở bề mặt dưới của mép nhô, phần tiếp xúc trượt để được đưa đến bề mặt tiếp xúc trượt với bề mặt trên của đầu xa của thanh chìa.



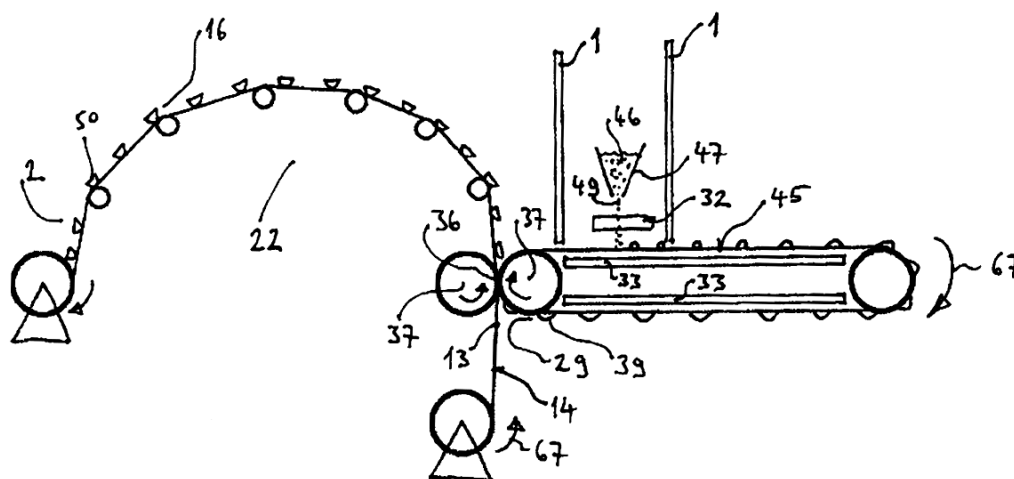
- (11) **63215**
- (21) 1-2018-05934 (51)⁷ **A61K 9/19**
- (22) 01.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/035461 01.06.2017 (87) WO2018/017190 25.01.2018
- (30) 62/344,256 01.06.2016 US
- 62/344,249 01.06.2016 US
- 62/344,252 01.06.2016 US
- (71) **SERVIER IP UK LIMITED (GB)**
Sefton House Sefton Park, Bells Hill, Stoke Poges, Slough, SL2 4JS, United Kingdom
- (72) **FORNASINI, Gianfranco (US), SOUKHAREVA, Nadejda (US), PHILLIPS, Christopher (US)**
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA POLYALKYLEN OXIT-ASPARAGINAZA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyalkylen oxit-asparaginaza. Trong một số trường hợp, chế phẩm này là chế phẩm ổn định trong điều kiện cất giữ đông khô. Trong một số trường hợp, chế phẩm đông khô chứa một hoặc nhiều dung dịch đệm, muối, và đường. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này. Chế phẩm này được sử dụng trong nhiều ứng dụng khác nhau, ví dụ, trong việc điều trị tình trạng bệnh tân sinh ở đối tượng.



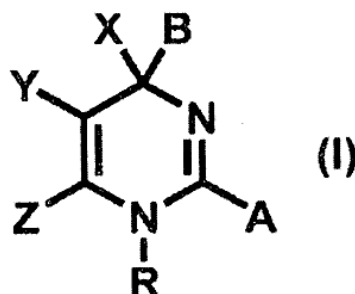
- (11) **63216**
 (21) 1-2018-05952 (51)⁷ **B29C 59/02**, B65D 33/00, B29C 70/64
 (22) 20.04.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/HU2017/000029 20.04.2017 (87) WO2017/203306 30.11.2017
 (30) P1600341 26.05.2016 HU
 (71) STARLINGER & CO GESELLSCHAFT M.B.H. (AT)
 Sonnenuhrgasse 4, 1060 Wien, Austria
 (72) MANDZSU, József (HU), MANDZSU, Zoltán (HU), MANDZSU, Jozsef (HU)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU MỀM CHỐNG TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO VÀ SỬ DỤNG VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật liệu chống trượt. Băng mang nhiệt dẻo mềm (13) được tạo ra. Bề mặt nhả nóng (45) được tạo ra. Lớp thứ nhất (29) gồm các hạt nhiệt dẻo riêng biệt (39) nằm trên mặt nhả nóng. Các hạt riêng biệt (39) này có nhiệt độ cao hơn nhiệt độ hóa mềm của chúng để tạo ra độ dính trên lớp thứ nhất (29). Phương pháp theo sáng chế bao gồm bước cho băng mang (13) tiếp xúc với lớp thứ nhất có độ dính để dính lớp thứ nhất vào băng mang và sau đó bóc băng mang ra, và dính thêm nữa lớp thứ nhất vào băng mang từ bề mặt nhả. Bằng cách này, băng mang có lớp phủ chống trượt nóng, tốt hơn là không liền khối và/hoặc đàn hồi. Bằng nhiệt năng của lớp phủ nóng, sự liên kết được tạo ra giữa băng mang và lớp phủ. Bước bóc băng mang (13) bao gồm bước kéo băng mang ra khỏi việc tiếp xúc bằng lực kéo. Nhiệt độ của mặt nhả nóng cao hơn nhiệt độ nóng chảy của băng mang. Băng mang có thể bị hỏng nếu bị gia nhiệt hoàn toàn đến nhiệt độ của mặt nhả và đồng thời bị kéo bằng lực kéo. Vì vậy, thời gian tiếp xúc được giữ ngắn hơn thời gian tối thiểu cần bởi nhiệt của mặt nhả nóng mà làm hỏng băng mang. Các điểm nhô tạo nhám có đỉnh phẳng có thể nằm trong lớp phủ chống trượt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bao gói và phương pháp đóng gói có sử dụng vật liệu này.



- (11) **63217**
 (21) 1-2018-05965 (51)⁷ **A61K 31/519**, C07D 239/20, 487/04
 (22) 08.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/US2017/036553 08.06.2017 (87) WO2017/214395 14.12.2017
 (30) 62/348,419 10.06.2016 US
 64/443,245 06.01.2017 US
 (71) ENANTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 500 Arsenal Street Watertown, MA 02472, United States of America
 (72) QIU, Yao-Ling (US), CAO, Hui (US), PENG, Xiaowen (US), LI, Wei (US), KASS, Jordan (US), GAO, Xuri (US), JIN, Meizhong (US), OR, Yat, Sun (US)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM KHÁNG VIRUT VIÊM GAN B
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



hoặc muối được dụng của nó, mà ức chế (các) protein được mã hóa bởi virus viêm gan B (HBV) hoặc can thiệp vào chức năng vòng đời của virus viêm gan B và cũng hữu ích làm chất kháng virus. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất nêu trên để dùng cho đối tượng bị nhiễm virus viêm gan B.

- (11) **63218**
 (21) 1-2018-05967 (51)⁷ **H01L 31/042**, G01R 22/06, 31/40, 19/165
 (22) 20.10.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2016/011829 20.10.2016 (87) WO2018/048013 15.03.2018
 (30) 10-2016-0116204 09.09.2016 KR

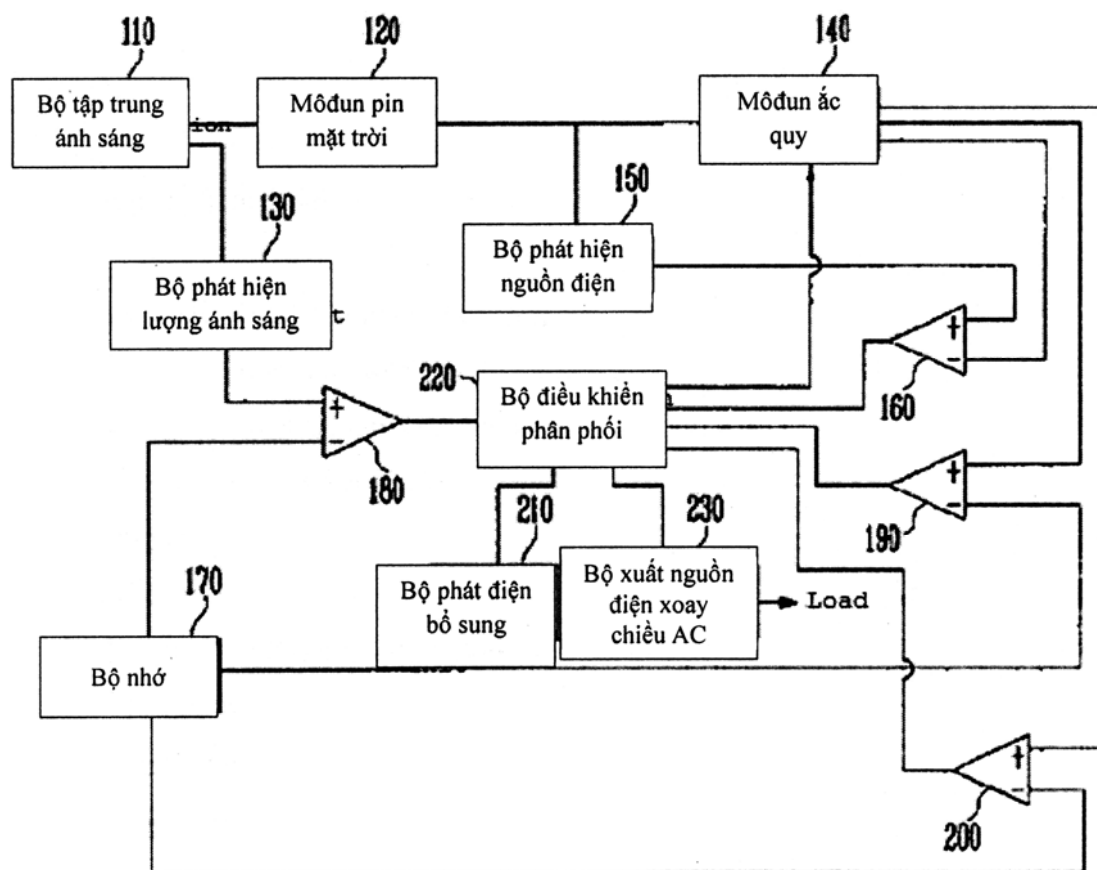
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2018

(75) KIM, DOO ILL (KR)
 908-1202, 118-16, Goeup-ro Yangju-si Gyeonggi-do 11492, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang điện có khả năng phát điện bằng cách sử dụng năng lượng mặt trời. Thiết bị quang điện bao gồm: bộ tập trung ánh sáng; môđun pin mặt trời; bộ phát hiện lượng ánh sáng; bộ phát hiện nguồn điện; bộ so sánh thứ nhất; bộ so sánh thứ hai; bộ so sánh thứ ba; bộ so sánh thứ tư; bộ phát điện bổ sung; bộ điều khiển và bộ xuất nguồn điện.



- (11) **63219**
- (21) 1-2018-05975 (51)⁷ **C11D 1/14, 1/72**
- (22) 30.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/020051 30.05.2017 (87) WO2017/209114 07.12.2017
- (30) 2016-108266 31.05.2016 JP
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
- (72) TABUCHI, Yukiko (JP), SAKAI, Takaya (JP), SHIGEHISA, Makiko (JP), ENDO, Hiroko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **CHẾ PHẨM CÓ HOẠT TÍNH BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có hoạt tính bề mặt trong đó bao gồm các chất hoạt động bề mặt có nồng độ cao, có độ chảy loãng nằm trong phạm vi nồng độ rộng, và không trở nên vẩn đục khi được pha loãng với nước cứng. Chế phẩm theo sáng chế bao gồm thành phần A, thành phần B, và thành phần C được mô tả dưới đây, trong đó tổng lượng của thành phần A và thành phần B là 35 đến 80% theo khối lượng và trong đó thành phần A là ít nhất một hợp chất sulfonat được chọn từ nhóm bao gồm hydroxyalkan sulfonat và olefin sulfonat, thành phần B là polyoxyalkylen alkyl ete, và thành phần C là nước. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm sạch bề mặt sử dụng chế phẩm này.

- (11) **63220**
- (21) 1-2018-05976 (51)⁷ **D06M 15/21**, A61F 13/15, A61L 15/16, 15/44, D01F 1/10, D06M 101/06
- (22) 21.04.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/015969 21.04.2017 (87) WO2017/208665 07.12.2017
- (30) 2016-111624 03.06.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2019
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210, Japan
- (72) SUZUKI, Yuka (JP), MATSUBARA, Shigebiro (JP), OGURI, Masashi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) SỢI DÍNH KẾT TẾ BÀO MÁU, SỢI CHỨA POLYME CATION, TẤM CÓ XƠ VÀ VẬT DỤNG THẤM HÚT
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi dính kết tế bào máu chứa chất dính kết tế bào máu trong đó. Tốt hơn là: tốc độ thấm qua của chất dính kết tế bào máu vào sợi ít nhất là 2. Sợi, tốt hơn là có độ nghiền vụn là 780 mL, là sợi xenluloza; chất dính kết tế bào máu được tạo thành từ polyme cation; trọng lượng phân tử trung bình theo trọng lượng của polyme cation ít nhất là 10000; và bao gồm hai hoặc nhiều loại polyme cation có trọng lượng phân tử trung bình theo trọng lượng khác nhau.

- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 63221 | | |
| (21) | 1-2018-05980 | | (51) ⁷ A41C 3/12, 3/00, 3/10 |
| (22) | 26.05.2017 | | (43) 27.05.2019 |
| (86) | PCT/US2017/034866 | 26.05.2017 | (87) WO2017/205849 30.11.2017 |
| (30) | 62/342,795 | 27.05.2016 | US |
| | 62/385,075 | 08.09.2016 | US |
| | 62/460,036 | 16.02.2017 | US |
| | 62/506,516 | 15.05.2017 | US |
| | 62/507,183 | 16.05.2017 | US |
| | 62/510,527 | 24.05.2017 | US |
| | 62/510,720 | 24.05.2017 | US |

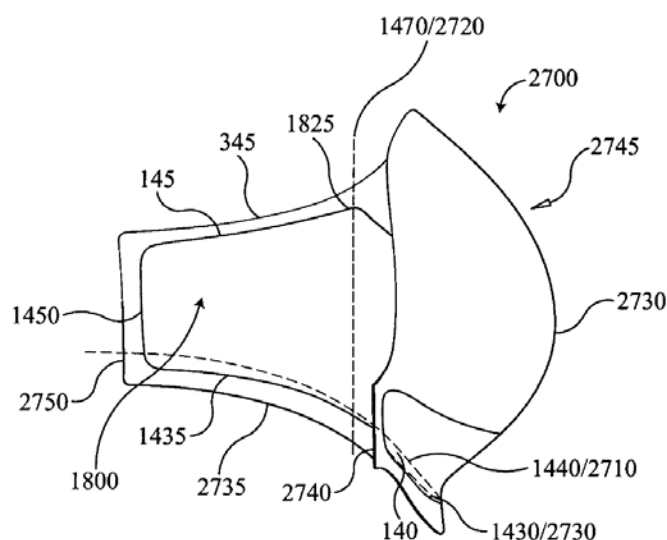
- (71) EVELYN & BOBBIE, LLC (US)
3202 SW 11th Ave., Portland, OR 97239, United States of America
- (72) MCKEEN, Bree, R. (US), MUHLENFELD, Stephanie (US), BLOUGH-SWINGEN, Olivia (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHUNG HÀNG MAY MẶC VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM KHUNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến khung dùng cho hàng may mặc, như áo ngực, có thể bao gồm khung, kết cấu đỡ, vỏ và/hoặc bao. Khung này có thể được làm thích hợp để vừa vào bên dưới các bên ngực của người mặc và bao bọc một phần xung quanh thân thể của họ. (Các) kết cấu đỡ được ghép với khung và có thể bao gồm mũ chụp rộng được định vị trên đó, phần mũ chụp này có thể là phần nhô hẫng từ khung được làm thích hợp sao cho một phần của các bên ngực của người mặc có thể được lồng vào bên trong. Khung và/hoặc (các) kết cấu đỡ có thể được bao trong vỏ. Vỏ có thể làm tăng thêm cỡ của mũ chụp rộng để bao phủ phần ngực lớn hơn của người mặc. Vỏ có thể còn tạo ra vật đệm hoặc các cơ cấu khác để tăng thêm sự thoải mái khi mặc khung, (các) kết cấu đỡ và/hoặc vỏ, cho người mặc. Các vỏ (một cho mỗi một bên của người mặc) có thể được chứa trong bao bọc quanh thân thể của người mặc, nhờ vậy cho phép người mặc mặc hàng may mặc này.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống dùng cho hàng may mặc bao gồm khung nêu trên.



(11) 63222

(21) 1-2018-05992

(51)⁷ G10L 15/00

(22) 27.12.2018

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.12.2018

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

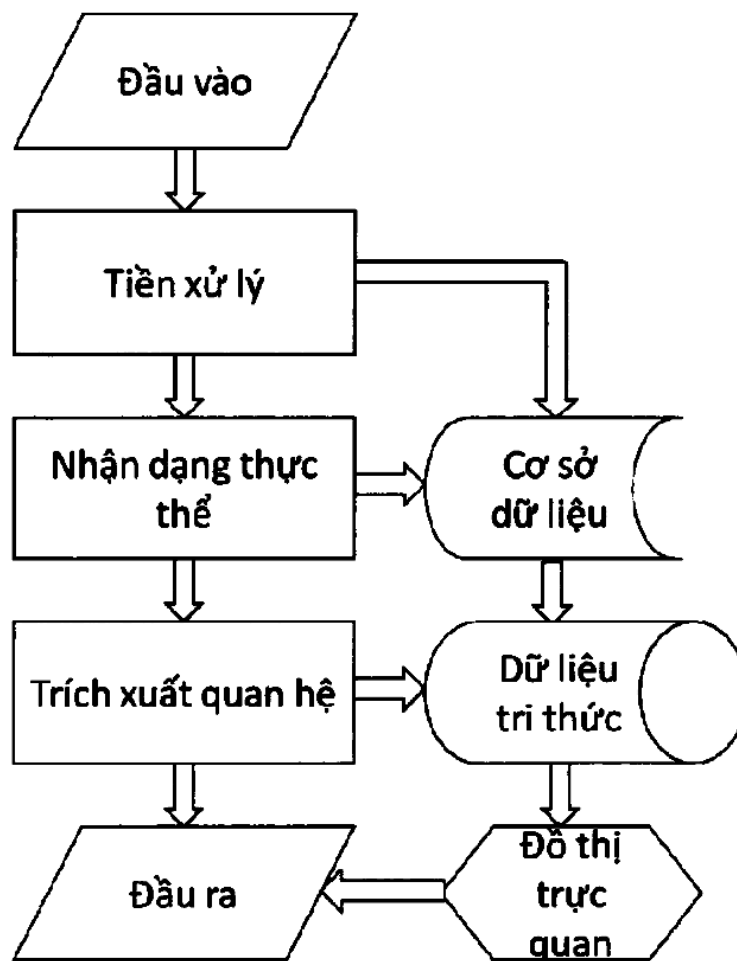
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Bùi Tăng Bảo Ngọc (VN), Chu Văn Tạo (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG TRÍCH XUẤT QUAN HỆ GIỮA CÁC THỰC THỂ XUẤT HIỆN TRONG VĂN BẢN TIẾNG VIỆT

(57) Sáng chế hệ thống trích xuất tự động quan hệ giữa các thực thể xuất hiện trong văn bản tiếng Việt đã xử lý tự động trên tập dữ liệu rất lớn thu thập được từ những nguồn khác nhau trên mạng internet hay các nguồn văn bản có sẵn. Việc sử dụng phương pháp tiếp cận bán giám sát giúp giảm thiểu thời gian và công sức cần thiết để gán nhãn dữ liệu trên một khối lượng dữ liệu quá lớn vượt quá khả năng của con người. Kết quả của sáng chế cũng có thể coi là tiêu chuẩn giúp các hệ thống trích xuất thông tin dựa trên những kết quả này tinh chỉnh kết quả tốt hơn.



(11) 63223

(21) 1-2018-05995

(51)⁷ B01D 21/24

(22) 27.12.2018

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.04.2019

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÀNH ĐẠT (VN)

Số 02, đường Quách Đình Bảo, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

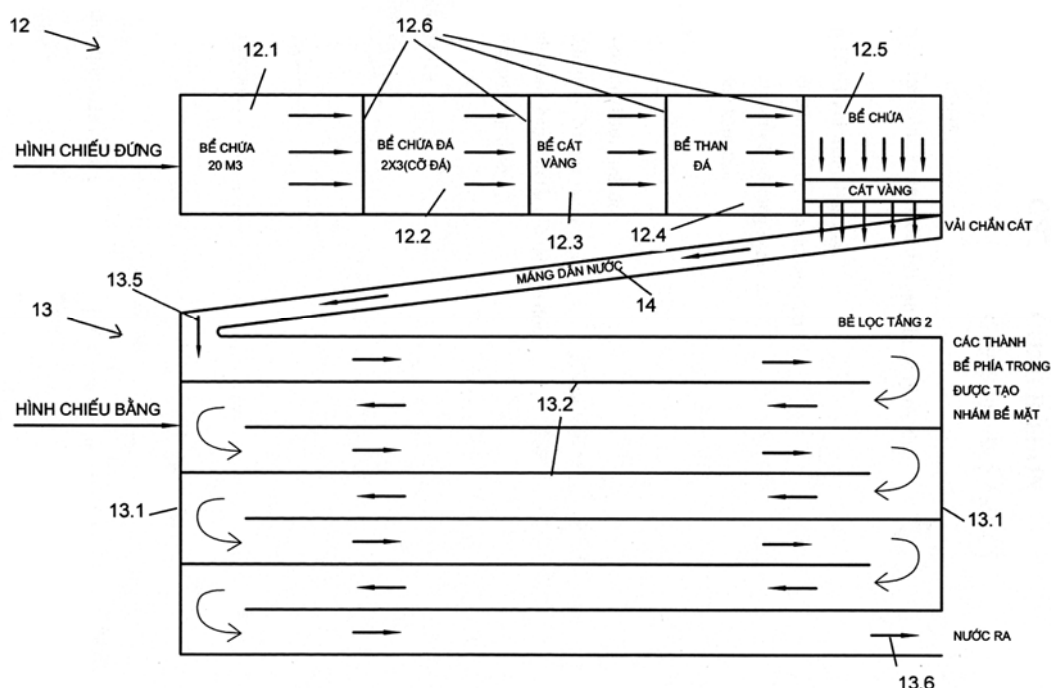
(72) Nguyễn Tuấn Hội (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SAU KHI XỬ LÝ RÁC THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải sau khi xử lý rác thải bao gồm: bể chứa; bể tôi vôi (3) chứa nước vôi trong để nâng pH của nước nước thải chưa xử lý; tháp xử lý amoni trong môi trường kiềm (tháp stripping) (4); bể nâng pH (5) nhằm đảm bảo khi nước vào trong tháp luôn có pH >12; bể khử Ca⁺ (6) dùng để tạo kết tủa nhằm loại bỏ Ca²⁺ ra khỏi nước thải; bể hiếu khí (bể aerotank) (7); bể phản ứng (bể fenton) (8); bể lọc (9) dùng để lọc nước thải; và bể bùn (11) dùng để lắng đọng bùn, khác biệt ở chỗ, bể lọc có cấu tạo hai tầng bao gồm: tầng thứ nhất (12) gồm bốn ngăn theo phương ngang có vách ngăn bằng gạch rỗng (12.6), lần lượt gồm ngăn chứa đá, ngăn chứa cát, ngăn chứa than đá và ngăn chứa cát vàng; tầng thứ hai (13) gồm các vách ngăn theo phương thẳng đứng có bề mặt nhám và so le nhau tạo thành dòng chảy zig zắc theo phương nằm ngang, nhờ đó các chất dạng lơ lửng sẽ bị bề mặt nhám giữ lại hoặc sẽ lắng xuống khi qua điểm đổi dòng ở đầu vách ngăn; và máng dẫn nước để dẫn nước chảy từ tầng thứ nhất tới tầng thứ hai. Nhờ đó, nước thải sau khi xử lý rác thải được xử lý để đạt tiêu chuẩn loại A mà không phải sử dụng hoá chất.

BẢN VẼ MÔ TẢ BỂ LỌC 9



(11) 63224

(21) 1-2018-06009

(51)⁷ F16D 41/066, 27/09

(22) 28.12.2018

(43) 27.05.2019

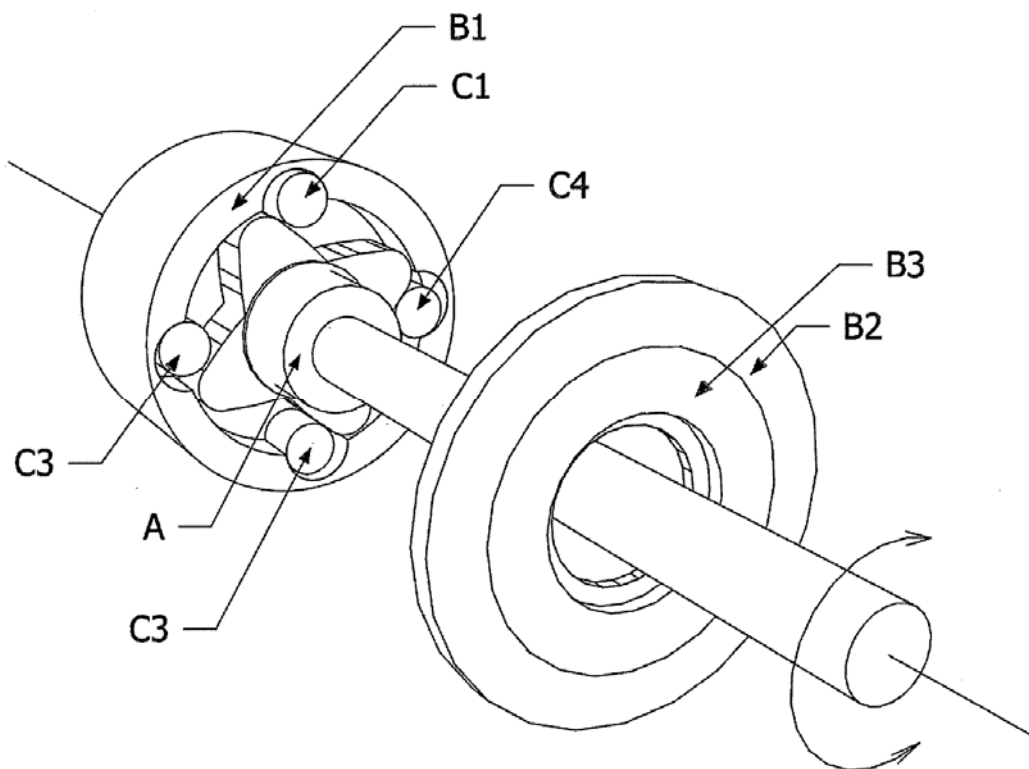
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2018

(75) TRẦN VIỆT CƯỜNG (VN)

B3008 Golden Palace, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) BỘ LY HỢP TRUYỀN ĐỘNG ĐƠN BẰNG NAM CHÂM VĨNH CỬU CHO TRỤC QUAY HAI CHIỀU

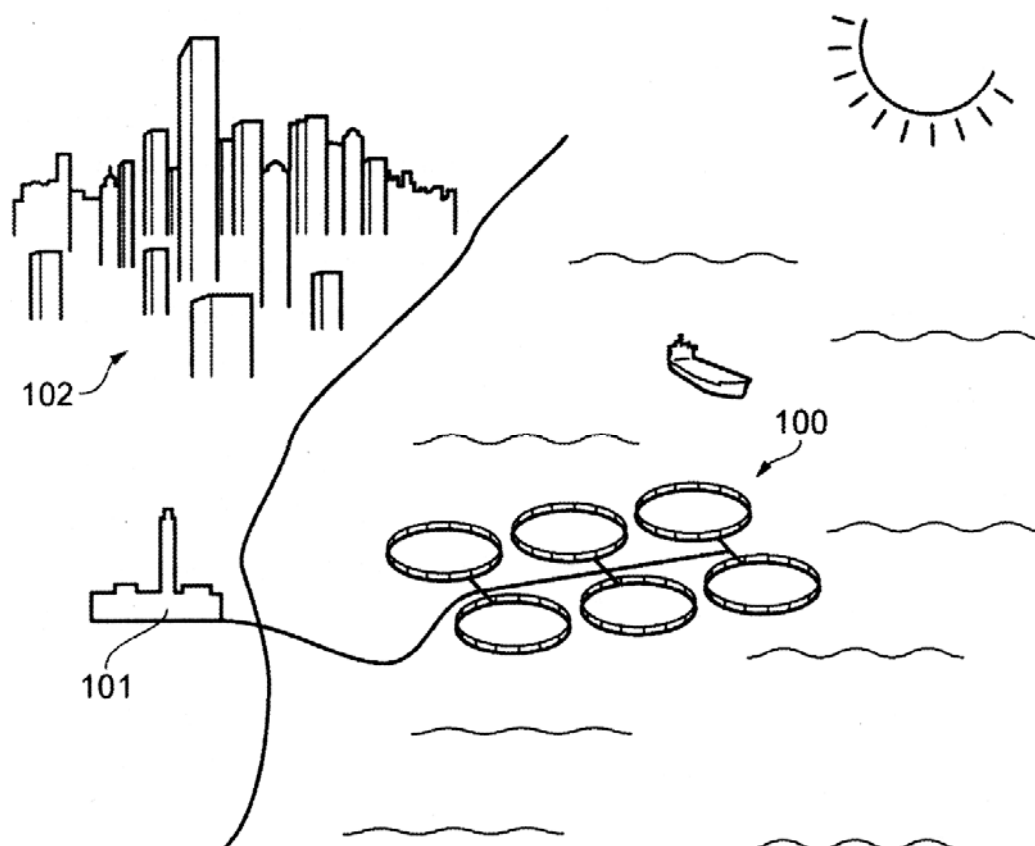
(57) Sáng chế đề cập đến bộ ly hợp truyền động đơn bằng nam châm vĩnh cửu cho trục quay hai chiều theo sáng chế bao gồm: lõi A, thân B, các then C. Lõi A bao gồm phần thứ nhất A(1), phần thứ hai A(2) và phần thứ ba A(3); phần thứ nhất A(1) và phần thứ ba A(3) có dạng hình trụ tròn, phần thứ hai A(2) có dạng hình hoa thị. Thân B bao gồm thân chính B(1), nắp B(2), vòng dẫn hướng B(3); thân chính B(1) có dạng hình trụ tròn xoay rộng với phần rộng phía trong thân chính B(1) được hạ bậc; trên mặt trong của thân chính B(1) được bố trí các phần lồi B(4); số lượng phần lồi B(4) bằng số lượng then C và bằng 1/2 số lượng mặt trượt của phần thứ hai A(2).



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

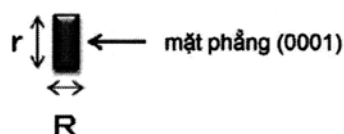
- (11) **63225**
- (21) 1-2018-06015 (51)⁷ **A61K 31/192**, A61P 1/16
- (22) 26.04.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/029620 26.04.2017 (87) WO2017/209865 07.12.2017
- (30) 62/343.688 31.05.2016 US
- (71) **CYMABAY THERAPEUTICS, INC. (US)**
7575 Gateway Boulevard, Suite 110, Newark, California 94560, United States of America
- (72) **BOUDES, Pol (US), MCWHERTER, Charles, A. (US)**
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT SELADELPAR VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH Ứ MẬT TRONG GAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến seladelpar và muối của nó để điều trị bệnh ứ mật trong gan, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **63226**
- (21) 1-2018-06029 (51)⁷ **H02S 30/10**, F24J 2/04, 2/52, H02S 20/30, 40/42, 10/12
- (22) 31.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/NO2017/050139 31.05.2017 (87) WO2017/209625 07.12.2017
- (30) 20160927 31.05.2016 NO
- 20170728 03.05.2017 NO
- (71) OCEAN SUN AS (NO)
Fornebuveien 84, 1366 Lysaker, Norway
- (72) BJORNEKLETT, Borge (NO)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) NHÀ MÁY QUANG NĂNG NỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT NHÀ MÁY QUANG NĂNG NỔI
- (57) Nhà máy quang năng ngoài khơi (100) bao gồm tám (2) ướn được được tạo kết cấu cân phải được bố trí trên bề mặt (33) của thân nước, tám (2) có nhiều môđun quang điện (1) được cố định trên đó. Các môđun quang điện có thể là được ở biển và được trang bị kết cấu nhôm cứng nổi được mà ngăn chặn sự phá hủy cơ học với các tế bào. Kết cấu phân lung cứng có thể còn đóng vai trò như hố nhiệt hiệu quả bằng cách dẫn nhiệt trực tiếp từ các tế bào mặt trời đến tấm ướn được. Trang trại nuôi cá còn được bố trí, nhà máy năng lượng ngoài khơi, phương pháp xây dựng nhà máy quang năng ngoài khơi và phương pháp lắp đặt nhà máy quang năng nổi.



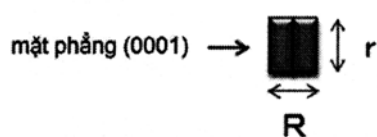
- (11) **63227**
 (21) 1-2018-06032 (51)⁷ **C08L 79/00**, B32B 15/08, 15/088, C01B 21/064, C08F 22/40, C08G 73/00, C08J 5/24, C08K 3/38, C08L 35/00, H05K 1/03
- (22) 23.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/030202 23.08.2017 (87) WO2018/038179 A9 01.03.2018
 (30) 2016-163749 24.08.2016 JP
 (71) MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)
 5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008324, Japan
 (72) NAKAZUMI, Yoshihiro (JP), UHEYAMA, Daisuke (JP), TAKANO, Kentaro (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM NHỰA, VẬT LIỆU TẮM TRƯỚC, TẮM MỎNG ĐƯỢC PHỦ LÁ KIM LOẠI, TẮM NHỰA VÀ BẢNG MẠCH IN**
 (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa chứa hợp chất xyanat (A) và/hoặc hợp chất maleimit (B), và chất độn vô cơ (C), trong đó chất độn vô cơ (C) bao gồm tổ hợp hạt bo nitrua bao gồm các hạt bo nitrua sáu cạnh sơ cấp, trong đó các mặt phẳng (0001) của các hạt bo nitrua sáu cạnh sơ cấp được xếp chồng nằm trên nhau để nhờ đó tạo ra tổ hợp hạt bo nitrua.

(a) hạt bo nitrua sáu cạnh sơ cấp

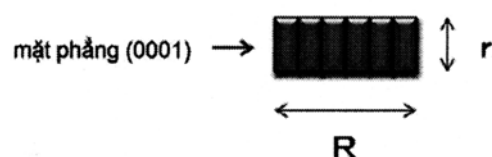


(b) Tổ hợp hạt bo nitrua

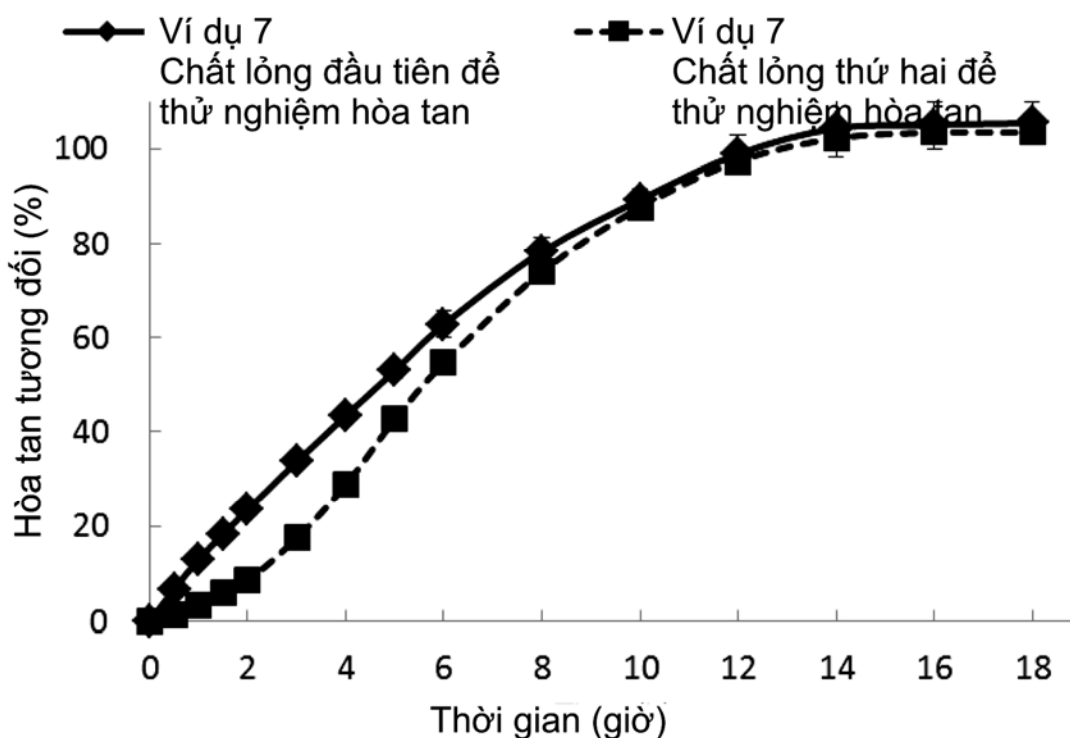
Ví dụ đáp ứng $0,3r < R$



Ví dụ đáp ứng $r < R$



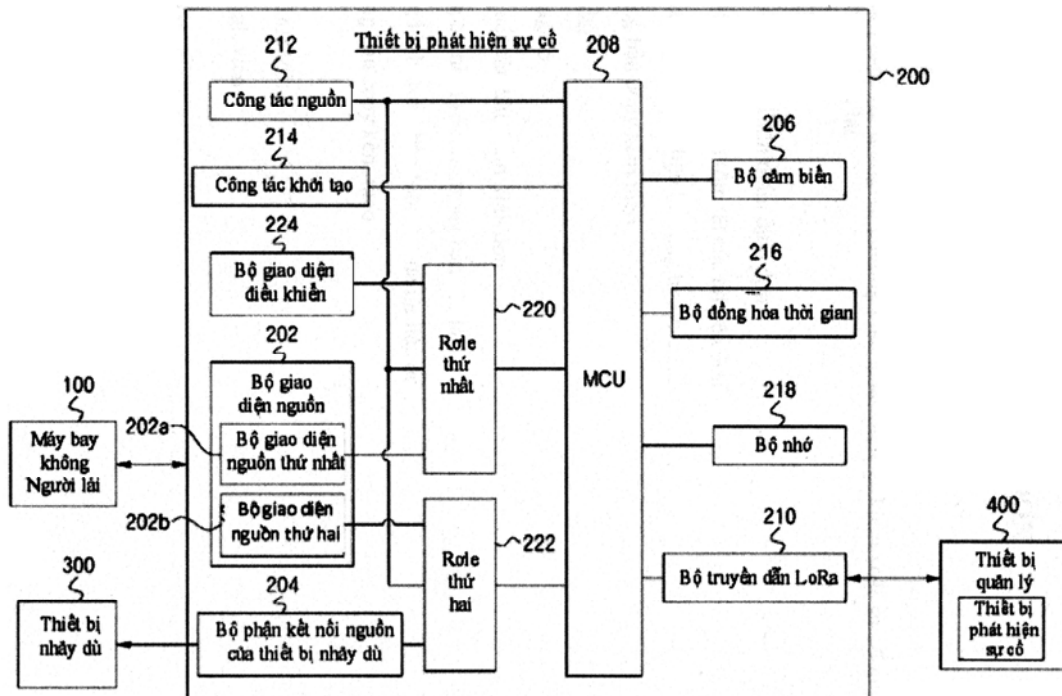
- (11) **63228**
- (21) 1-2018-06035 (51)⁸ **A61K 31/4535**, 9/20, 47/32, 47/38, A61P 11/10, 11/14, 13/00, 25/00, 25/16, 25/18, 25/22, 25/24, 25/28
- (22) 30.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/020038 30.05.2017 (87) WO2017/209106 A1 07.12.2017
- (30) 2016-107387 30.05.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2018
- (71) TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633, Japan
- (72) ESAKI, Naomi (JP), KAWADA, Kyoko (JP), MORIZAKI, Kazuki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA TIPEPIDIN DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua đường miệng chứa tipepidin hoặc muối dược dụng của nó với liều một hoặc hai lần mỗi ngày mà kiểm soát được tốc độ hòa tan thuốc của tipepidin hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm này.



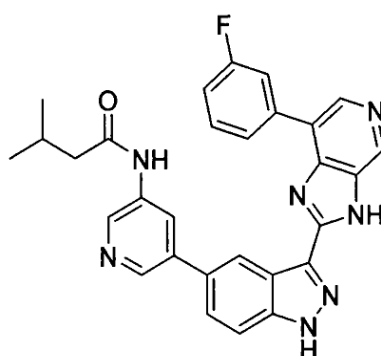
- (11) **63229**
 (21) 1-2018-06040 (51)⁷ **B65C 39/02**, 27/08, B64D 45/00, 17/80
 (22) 29.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/006890 29.06.2017 (87) WO2018/012768 A1 18.01.2018
 (30) 10-2016-0090225 15.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.12.2018

- (71) CJ LOGISTICS CORPORATION (KR)
 (Seosomun-dong) 53, Sejong-daero 9-gil Jung-gu Seoul 04513, Republic of Korea
 (72) KIM, Seung Mo (KR), JUNG, Jae Sook (KR), KWON, Koo Po (KR), CHUNG, Tae Young (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ KIỂM SOÁT SỰ CỐ CỦA PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp phát hiện và kiểm soát sự cố của phương tiện bay không người lái (100). Hệ thống bao gồm thiết bị phát hiện sự cố (200) được gắn có thể tháo rời trên phương tiện bay không người lái (100) và được tạo cấu hình để phát hiện tình huống gặp sự cố bằng cách xác định thông tin về tình trạng bay về phương tiện bay không người lái (100) và để ngắt năng lượng được cung cấp cho phương tiện bay không người lái (100) và điều khiển thiết bị nhảy dù (300) khi tình huống gặp sự cố được phát hiện, và thiết bị nhảy dù (300) được kết nối với thiết bị phát hiện sự cố (200) và được gắn trên phương tiện bay không người lái (100).



- (11) **63230**
- (21) 1-2018-06062 (51)⁷ **C07D 471/04**
- (22) 01.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/035411 01.06.2017 (87) WO2017/210407 07.12.2017
- (30) 62/344,170 01.06.2016 US
- 62/418,657 07.11.2016 US
- (71) SAMUMED, LLC (US)
9381 Judicial Drive, Suite 160, San Diego, CA 92121, United States of America
- (72) KC, Sunil Kumar (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ N-(5-(3-(7-(3-FLOPHENYL)-3H-IMIDAZO[4,5-C]PYRIDIN-2-YL)-1H-INDAZOL-5-YL)PYRIDIN-3-YL)-3-METYLBUTANAMIT
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình tổng hợp để điều chế hợp chất có công thức (1):



(1)

Sáng chế cũng đề xuất các chất trung gian và muối, dạng vô định hình và dạng đa hình của hợp chất có công thức (1). Các hợp chất này hữu dụng đối với các bệnh khác nhau bao gồm bệnh ung thư, bệnh tăng sinh tế bào bất thường, bệnh liên quan đến sự tạo mạch, bệnh Alzheimer, và bệnh viêm xương khớp cũng như bệnh liên quan đến Wnt.

- (11) **63231**
 (21) 1-2018-06069 (51)⁷ **B01F 5/02**, 3/04, 5/06, B05B 7/04
 (22) 17.11.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/084129 17.11.2016 (87) WO2018/020701 01.02.2018
 (30) 2016-148510 28.07.2016 JP
 (71) AQUA SOLUTION CO., LTD. (JP)

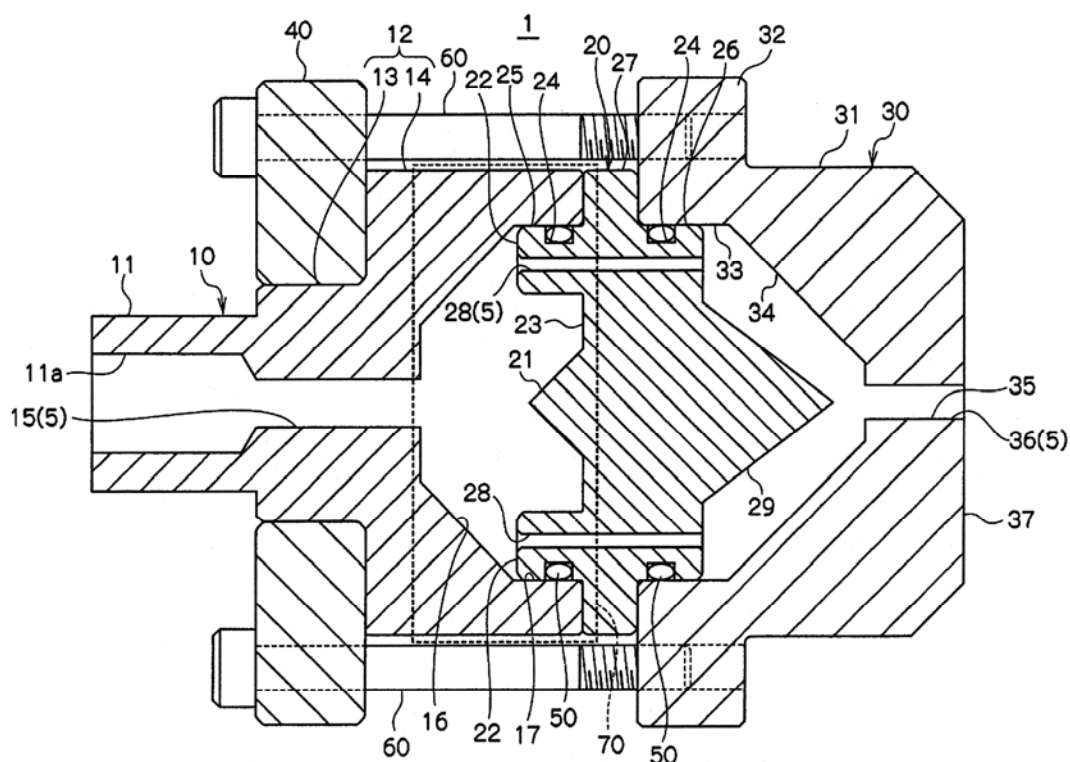
443, Kazawa, Toumi-shi, Nagano 3890514 (JP)

(72) TSUCHIYA, Yukihiro (JP), OTA, Tomohiro (JP), GOTO, Takahumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VÒI TẠO BỘT KHÍ NANO VÀ MÁY TẠO BỘT KHÍ NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi tạo bọt khí nano nhỏ gọn và có khả năng tạo bọt khí nano với hiệu quả cao. Vấn đề được giải quyết bằng vòi tạo bọt khí nano (1) và máy tạo bọt khí nano (100) bao gồm vòi tạo bọt khí nano (1) này. Vòi tạo bọt khí nano (1) bao gồm phần đưa vào (11) để đưa chất lưu hỗn hợp của chất lỏng và khí vào phía bên trong của nó, phần phun (35) để dẫn chất lưu hỗn hợp chứa bọt khí nano của khí ra bên ngoài, và phần kết cấu tạo bọt khí nano (5) để tạo ra bọt khí nano của khí, giữa phần đưa vào (11) và phần phun (35). Phần kết cấu tạo bọt khí nano (5) bao gồm nhiều đường cho dòng chảy (15, 28, 36) có diện tích mặt cắt ngang khác nhau qua chất lưu hỗn hợp của chất lỏng và khí được đi qua, theo hướng trục của vòi tạo bọt khí nano (1).



- (11) **63232**
- (21) 1-2019-00001 (51)⁷ **C07K 14/245**, C12P 7/00, C12N 9/00, C12R 1/00
- (22) 06.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/067036 06.07.2017 (87) WO2018/007565 11.01.2018
- (30) PCT/IB2016/00112308.07.2016 IB
- (71) EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) BESTEL-CORRE, Gwenaelle (FR), RAYNAUD, Céline (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) VI SINH VẬT CHỨA GEN MÃ HÓA HỆ PHOSPHOTRANSERAZA ĐƯỜNG (PTS) VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM LÊN MEN METHIONIN HOẶC DẠNG TƯƠNG TỰ HYDROXY CỦA NÓ BẰNG VI SINH VẬT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để tạo ra methionin hoặc dạng tương tự hydroxy của nó bằng cách chuyển hóa nguồn cacbon trong quy trình lên men bao gồm bước nuôi cấy vi sinh vật được biến đổi về mặt di truyền để tạo ra methionin hoặc dạng tương tự hydroxy của nó, trong đó vi sinh vật nêu trên chứa các gen chức năng mã hóa PTS hệ sử dụng hydratcacbon và trong đó mức độ biểu hiện của protein điều hòa mức độ biểu hiện của phosphoenolpyruvat synthaza (PPS) được điều hòa giảm. Sáng chế còn đề cập đến vi sinh vật được biến đổi về mặt di truyền được sử dụng trong phương pháp của sáng chế.

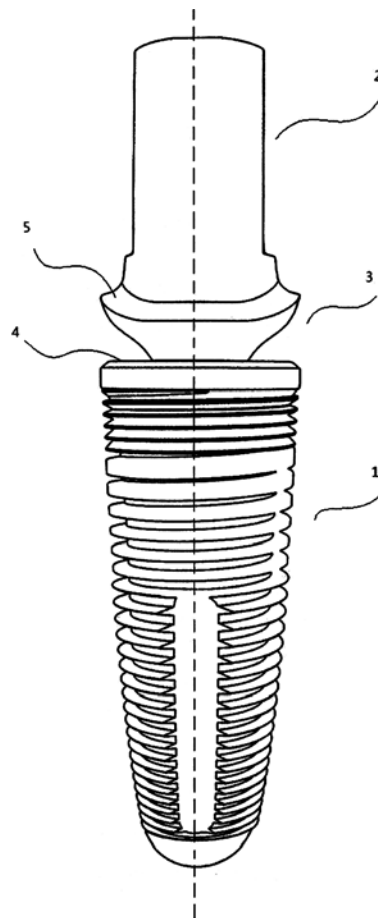
- (11) **63233**
(21) 1-2019-00002 (51)⁷ **A61C 8/00**
(22) 02.06.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2016/084494 02.06.2016 (87) WO2017/206138 07.12.2017
(75) KEE HAU WONG (CN)

#601, 1765 Hongqiao Road, Block 13, Changning District, Shanghai 200336, China

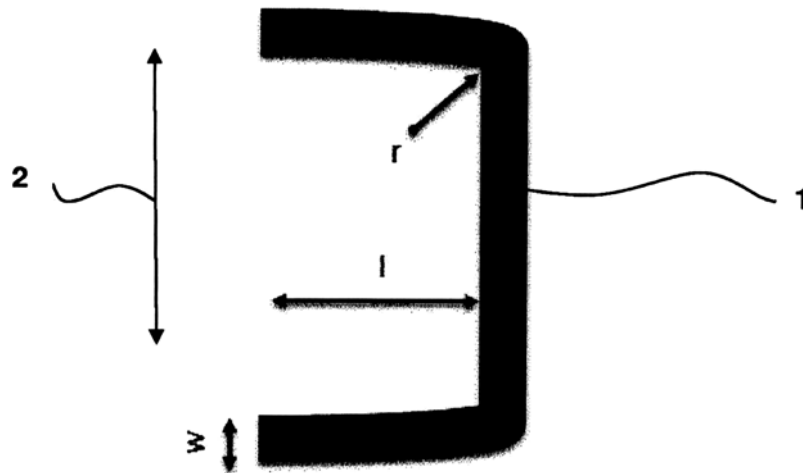
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **RĂNG CẮY GHÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến răng cấy ghép bao gồm: phần thân được cấy ghép bên trong xương ổ răng, phần đế tựa để lắp vừa răng giả và phần cổ nối phần thân và phần đế tựa; bề mặt bên và bề mặt đáy của phần thân là các bề mặt nhám, và phần cổ có cấu trúc hình nón thu hẹp dần về phía đầu dưới của phần cổ; kích thước theo hướng kính của đầu dưới của phần cổ là nhỏ hơn so với kích thước theo hướng kính của đầu trên của phần thân, khiến cho bề mặt nền định hướng theo chiều ngang được tạo ra trên diện tích ở đầu trên của phần thân mà không bị che bởi đầu dưới của phần cổ, trong đó bề mặt nền là bề mặt nhám. Trong răng cấy ghép theo sáng chế, bề mặt nền ở bề mặt trên của phần thân của răng cấy ghép được thiết kế dưới dạng bề mặt nhám, mà có thể dẫn hướng xương ổ răng để mở rộng và sinh trưởng đến bề mặt nền, nhờ đó giảm khe cực nhỏ và dịch chuyển cực nhỏ giữa các chi tiết trong các răng cấy ghép truyền thống, nâng cao độ ổn định của răng cấy ghép sau khi cấy ghép, nâng cao tỷ lệ thành công của việc phẫu thuật, giảm đau cho bệnh nhân, và có các giá trị thực tiễn khác.



- (11) **63234**
 (21) 1-2019-00005 (51)⁷ **B23K 11/00**, 11/11, 11/30, 35/02, 103/10, 103/04
 (22) 09.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/064143 09.06.2017 (87) WO2017/212034 14.12.2017
 (30) 16173623.6 09.06.2016 EP
 (71) OUTOKUMPU OYJ (FI)
 Salmisaarenranta 11, 00180 Helsinki, Finland
 (72) HUNDGEN, Thomas (DE), LINDNER, Stefan (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ĐIỆN CỰC HÀN ĐIỂM ĐIỆN TRỞ**
 (57) Sáng chế đề cập tới điện cực hàn điểm điện trở cho các mối nối chồng lẫn được hàn khác nhau trong các thành phần cấu trúc liên quan tới va chạm trong công nghiệp ô tô được tạo thành từ vật liệu có độ bền cao. Điện cực hàn điểm điện trở được tạo ra với mũ (1,6,11,16,21) có ở đầu cuối đó là điện cực ở trong quá trình hàn trong tiếp xúc với các vật liệu cần được hàn với nhau, vùng tiếp xúc không đối xứng trục để thu được giữa các vật liệu là nhân điểm hàn với hình dạng không đối xứng trục về cơ bản là giống nhau.

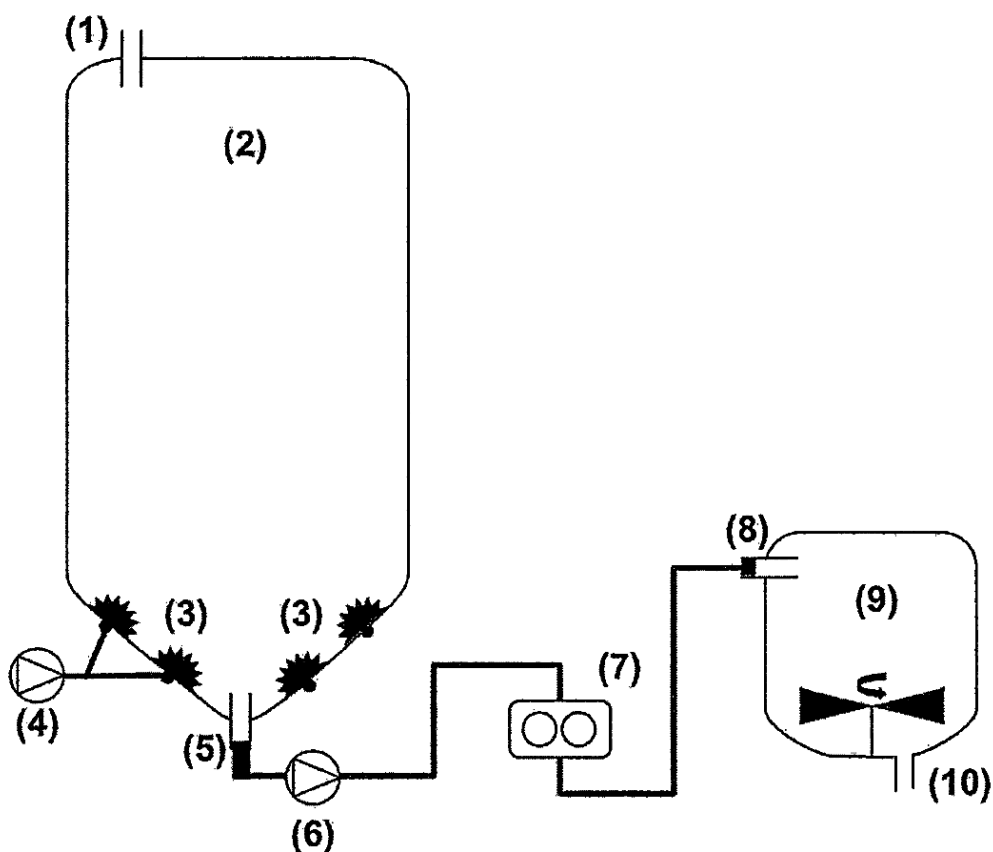


- (11) **63235**
- (21) 1-2019-00011 (51)⁸ **B32B 7/12**, 9/00, B65D 65/40
- (22) 27.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/027260 27.07.2017 (87) WO2018/021478 01.02.2018
- (30) 2016-149437 29.07.2016 JP
- (71) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
1-1, Ichigaya-Kaga-cho, 1-Chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8001, Japan
- (72) TAKASUGI, Yuya (JP), YASUTOMI, Takuya (JP), MATSUZAKI, Hiroshi (JP), ITO, Katsunobu (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TẤM NHIỀU LỚP CÓ TÍNH CHẤT NGĂN OXY VÀ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI CHỨA TẤM NHIỀU LỚP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nhiều lớp có tính chất ngăn oxy vượt trội và độ bền uốn cong vượt trội. Tấm nhiều lớp này có ít nhất một lớp nền, lớp kết dính, lớp màng ngăn và lớp bịt kín, trong đó lớp kết dính là lớp có tính chất ngăn oxy.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu đóng gói chứa tấm nhiều lớp nêu trên.

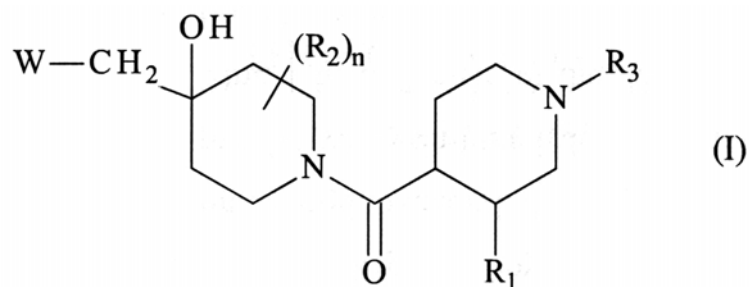
Lớp chất nền
Lớp kết dính
Lớp chắn (kết tủa hơi)
Lớp bịt kín

- (11) **63236**
- (21) 1-2019-00013 (51)⁷ **C12N 15/113**, A61P 27/02
- (22) 28.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/065937 28.06.2017 (87) WO2018/002105 04.01.2018
- (30) 16177508.5 01.07.2016 EP
- 17170129.5 09.05.2017 EP
- (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
- (72) IACONE, Roberto (IT), HAGEDORN, Peter (DK), KAMMLER, Susanne (DE),
OTTOSEN, Soren (DK), TRAUSTASON, Sindri (IS), HUDLEBUSCH, Heidi (DK),
PEDERSEN, Lykke (DK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA, MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA OLIGONUCLEOTIT
ĐỐI NGHĨA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit đối nghĩa (oligome) bù cho HTRA1, dẫn đến việc
điều biến sự biểu hiện của HTRA1. Việc điều biến sự biểu hiện HTRA1 là có ích trong
một phạm vi rối loạn y khoa, như bệnh thoái hóa điểm vàng, ví dụ, bệnh thoái hóa điểm
vàng liên quan đến tuổi tác.

- (11) **63237**
- (21) 1-2019-00020 (51)⁷ **C12C 1/027**, 1/047, 7/047, 1/02
- (22) 23.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/065498 23.06.2017 (87) WO2018/001882 A1 04.01.2018
- (30) 16177402.1 01.07.2016 EP
- (71) **CARLSBERG BREWERIES A/S (DK)**
Ny Carlsberg Vej 100, 1799 Copenhagen V, Denmark
- (72) **SKADHAUGE, Birgitte (DK), LOK, Finn (DK), KNUDSEN, Soren (DK), WENDT, Toni (DE), KRUCIEWICZ, Katarzyna (PL), MARRI, Lucia (IT), OLSEN, Ole (DK)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NƯỚC CHIẾT NGŨ CỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các loại đồ uống được chế biến từ ngũ cốc. Cụ thể, sáng chế đề cập đến, ví dụ, phương pháp để ngâm và nảy mầm hạt ngũ cốc trong điều kiện có sục khí. Sáng chế cũng đề cập đến việc nghiền ướt các hạt ngũ cốc đã nảy mầm và chuyển trực tiếp các hạt đã nảy mầm này, mà không sấy khô, đến nhà máy sản xuất bia để xử lý tiếp. So với các phương pháp hiện có, phương pháp theo sáng chế làm giảm đáng kể lượng nước, năng lượng tiêu thụ và làm giảm nhu cầu vận chuyển.

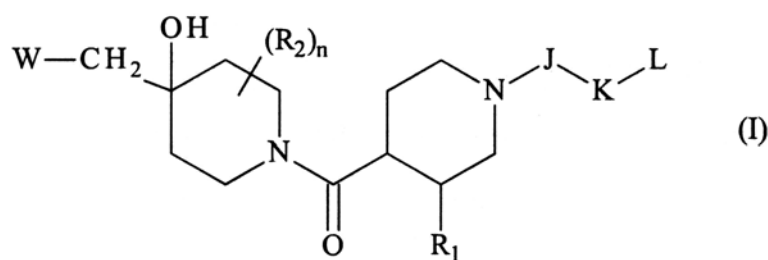


- (11) **63238**
- (21) 1-2019-00022 (51)⁷ **C07D 487/04**, 495/04, A61K 31/519, A61P 35/00
- (22) 09.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/064067 09.06.2017 (87) WO2017/212012 14.12.2017
- (30) 1655392 10.06.2016 FR
- (71) 1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35 rue de Verdun, 92284 Suresnes, France
2. VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)
100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Berkshire, Winnersh Berkshire RG41 5RD, United Kingdom
- (72) KOTSCHY, András (HU), WEBER, Csaba (HU), VASAS, Attila (HU), MOLNAR, Balázs (HU), KISS, Arpád (HU), MACIAS, Alba (GB), MURRAY, James Brooke (GB), LEWKOWICZ, Elodie (FR), GENESTE, Olivier (FR), CHANRION, Maia (FR), DEMARLES, Didier (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT PIPERIDINYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



trong đó R_1 , R_2 , R_3 , n và W được định nghĩa như trong phần mô tả, đến quy trình điều chế và dược phẩm chứa các hợp chất này.

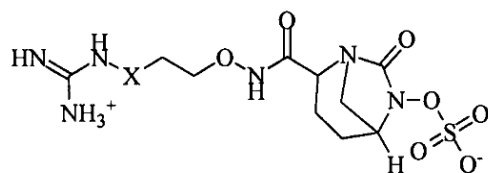
- (11) **63239**
- (21) 1-2019-00023 (51)⁷ **C07D 471/04**, 487/04, 495/04, A61K 31/519, A61P 35/00
- (22) 09.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/064062 09.06.2017 (87) WO2017/212010 14.12.2017
- (30) 16/55387 10.06.2016 FR
- 16/63463 28.12.2016 FR
- (71) 1. LES LABORATOIRES SERVIER (FR)
35 rue de Verdun, 92284 Suresnes, France
2. VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)
100 Berkshire Place, Wharfedale Road, Winnersh, Berkshire RG41 5RD, United Kingdom
- (72) KOTSCHY, András (HU), WEBER, Csaba (HU), VASAS, Attila (HU), MOLNAR, Balázs (HU), KISS, Arpád (HU), MACIAS, Alba (GB), MURRAY, James Brooke (GB), LEWKOWICZ, Elodie (FR), GENESTE, Olivier (FR), CHANRION, Maia (FR), DEMARLES, Didier (FR), IVANSCHITZ, Lisa (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT PIPERIDINYL ĐƯỢC THẾ (HETERO)ARYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



trong đó R_1 , R_2 , J, K, L, n và W là như được xác định trong bản mô tả, đến quy trình điều chế và dược phẩm chứa các hợp chất này.

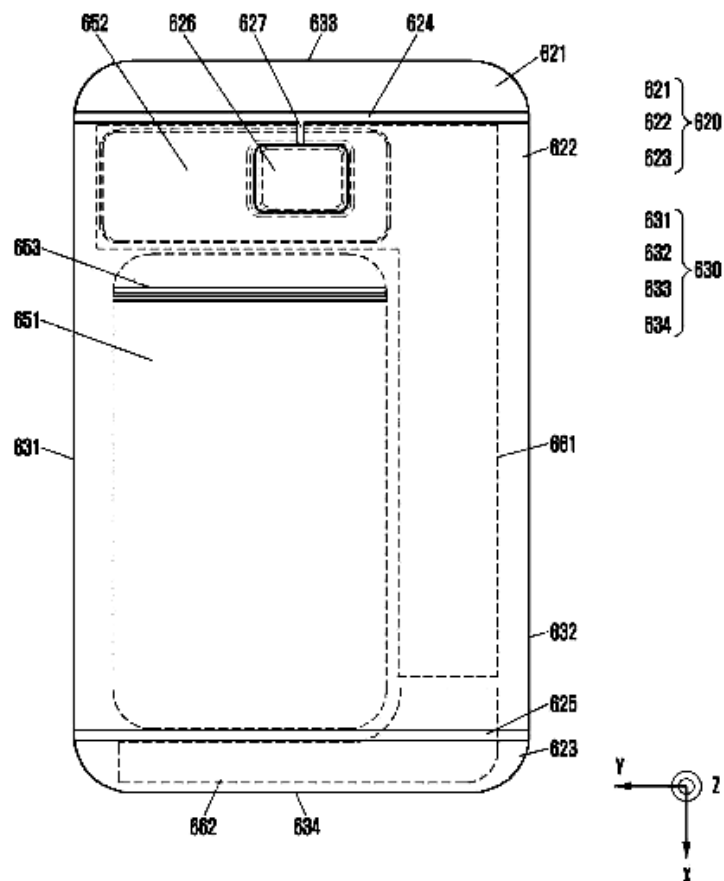
- (11) **63240**
- (21) 1-2019-00028 (51)⁷ **A61K 9/08**, 9/19, 47/26, 31/675
- (22) 01.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/063268 01.06.2017 (87) WO2017/211663 14.12.2017
- (30) 62/345,942 06.06.2016 US
- (71) HELSINN HEALTHCARE SA (CH)
Via Pian Scairolo 9, 6912 Lugano/Pazzallo, Switzerland
- (72) VENTURINI, Alessio (IT), CANNELLA, Roberta (IT)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM TIÊM CÂN BẰNG VỀ MẶT SINH LÝ CHỨA FOSNETUPITANT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiêm cân bằng về mặt sinh lý chứa fosnetupitant và các muối được dụng của nó, trong đó chế phẩm này có tác dụng hiệu quả, ổn định hóa học, cân bằng về mặt sinh lý, và an toàn.

- (11) **63241**
- (21) 1-2019-00032 (51)⁷ **C07D 471/08**, A61K 31/439, A61P 31/04
- (22) 02.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/086999 02.06.2017 (87) WO2017/206947 07.12.2017
- (30) 201610394846.7 03.06.2016 CN
- (71) MEDSHINE DISCOVERY INC. (CN)
Room 218, No.9 Gaoxin Road, Gaoxin Development District Nanjing, Jiangsu 210032, China
- (72) HU, Boyu (CN), DING, Charles Z. (US), HUANG, Zhigang (CN), LIN, Ruibin (CN), XIAO, Minliang (CN), XIE, Jinsheng (CN), CHEN, Shuhui (US), LI, Cheng (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) CHẤT ỨC CHẾ BETA-LACTAMAZA
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế β -lactamaza, cụ thể là đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó.



(I)

- (11) **63242**
- (21) 1-2019-00034 (51)⁸ **H01Q 7/06**, 1/22, H04M 1/02, G06K 19/07
- (22) 18.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/009046 18.08.2017 (87) WO2018/038470 01.03.2018
- (30) 10-2016-0109070 26.08.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Woosup (KR), LEE, Gaeun (KR), LIM, Youngkon (KR), KEUM, Kyeongjo (KR), KIM, Taekun (KR), YANG, Dongil (KR), PARK, Sungchul (KR), PARK, Jungsik (KR), CHUN, Jaebong (KR), KIM, Hanjib (KR), CHO, Chihyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ ANTEN VÒNG
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có anten vòng. Thiết bị điện tử theo sáng chế có khả năng đảm bảo tính năng phát xạ được cải thiện và phát ra tín hiệu từ trường có thông tin thanh toán bằng cách sử dụng anten vòng cho dù một phần của thiết bị điện tử này có thể được làm bằng kim loại.



(11) **63243**

(21) 1-2019-00035

(51)⁷ **H03H 7/255**

(22) 03.01.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.01.2019

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

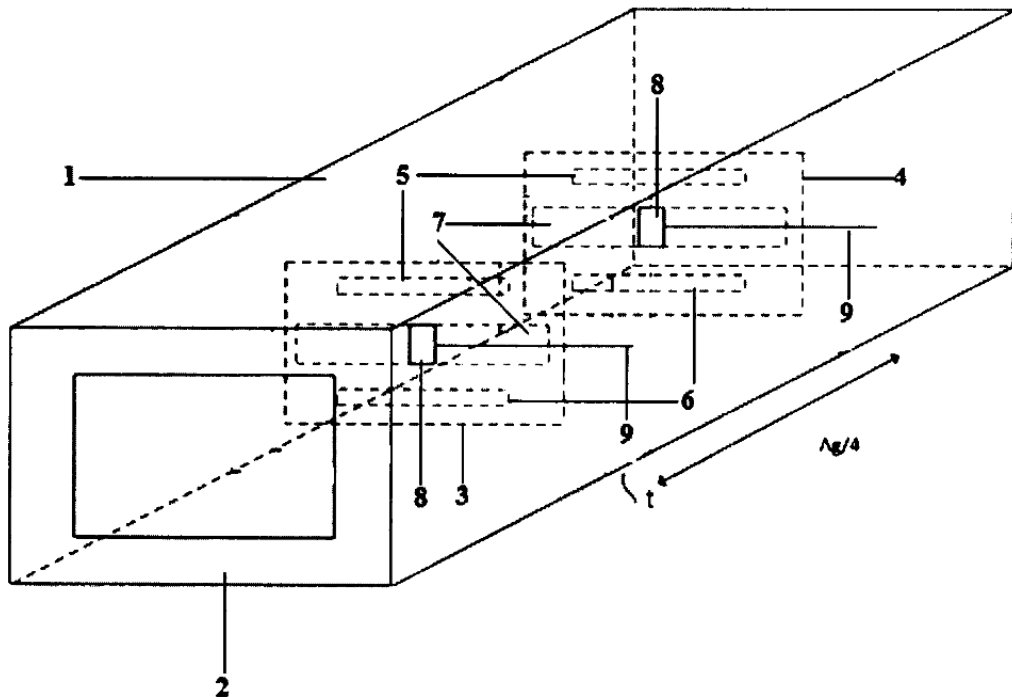
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Trần Đức Long (VN), Nguyễn Mạnh Quyết (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **BỘ SUY HAO ĐIỀU KHIỂN NHIỀU MỨC TRÊN ỐNG DẪN SÓNG GẮN ĐIỐT PIN**

(57) Bộ suy giảm công suất nhiều mức điều khiển bằng điện áp trong ống dẫn sóng gắn điốt pin đã giải quyết được các hạn chế của bộ suy giảm tương tự và số. Bộ suy giảm có khả năng điều khiển mức suy hao tự động với tốc độ nhanh, kích thước nhỏ gọn, hoạt động ở công suất cao. Bộ suy giảm công suất nhiều mức điều khiển bằng điện áp trong ống dẫn sóng gắn điốt pin bao gồm các bộ phận: ống dẫn sóng, tấm kim loại 1, tấm kim loại 2; trong đó, trên tấm kim loại 1 và tấm kim loại 2 được khoét 3 khe, bao gồm khe hẹp trên, khe hẹp dưới, khe hẹp giữa, ngoài ra còn có điốt pin nối chung cực a-nốt, dây cấp nguồn phân cực cho điốt pin. Sáng chế này có thể áp dụng cho bất kỳ ống dẫn sóng ứng với dải tần hoạt động. Với mỗi loại ống dẫn sóng khác nhau, dải tần khác nhau thì lựa chọn điốt pin khác nhau, vị trí, hình dạng khe khoét trên tấm kim loại khác nhau.



(11) 63244

(21) 1-2019-00036

(51)⁷ G01C 19/5705, 19/5712, 19/5726

(22) 03.01.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.01.2019

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

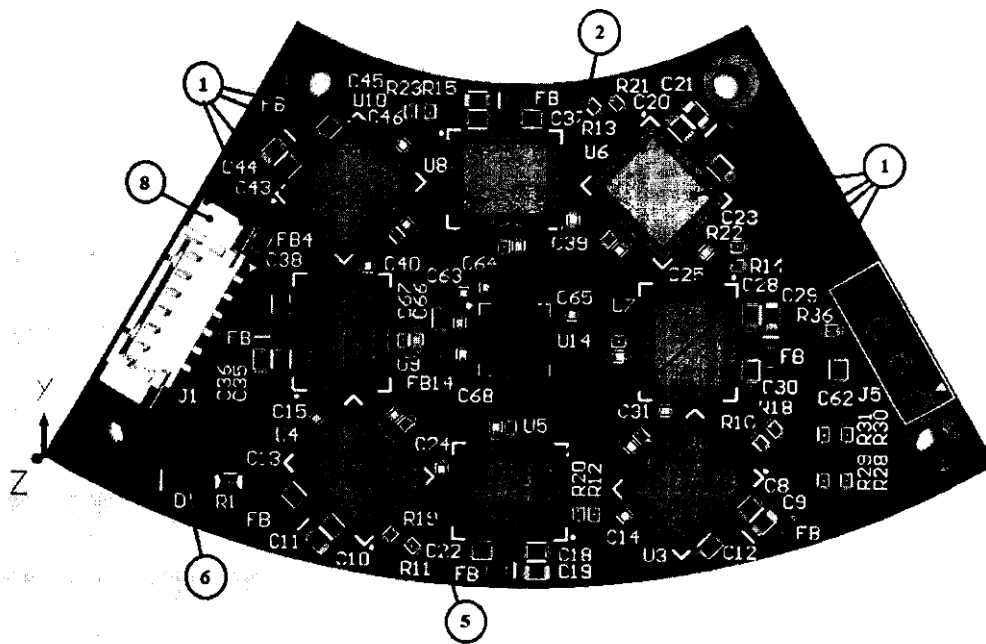
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Mạc Lưu Phong (VN), Nguyễn Văn Tâm (VN), Dương Đức Bằng (VN), Phạm Văn Tiến (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) HỆ MÔĐUN CẢM BIẾN VẬN TỐC GÓC ĐỒNG TRỤC

(57) Hệ cảm biến vận tốc góc đồng trục là thiết bị cảm biến điện tử, có chức năng xử lý và cung cấp tín hiệu đầu ra là vận tốc góc quán tính quanh trục với độ chính xác cao, tin cậy lớn. Thiết bị bao gồm các thành phần chính: Cảm biến vận tốc góc, bộ chuyển đổi tương tự - số, vi điều khiển, cảm biến nhiệt độ, nguồn, khung vỏ cơ khí chống nhiễu. Bộ vi xử lý của thiết bị được cài sẵn thuật toán xử lý tín hiệu giúp tăng độ chính xác cho đầu ra của thiết bị. Do có kích thước nhỏ gọn, độ chính xác cao, chi phí thấp nên thiết bị được sử dụng trong các thiết bị chính xác cao như camera UAV, hoặc ứng dụng trong đời sống như xe tự cân bằng.



(11) **63245**

(21) 1-2019-00037

(51)⁷ **F16M 11/10**, 13/02

(22) 03.01.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.01.2019

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

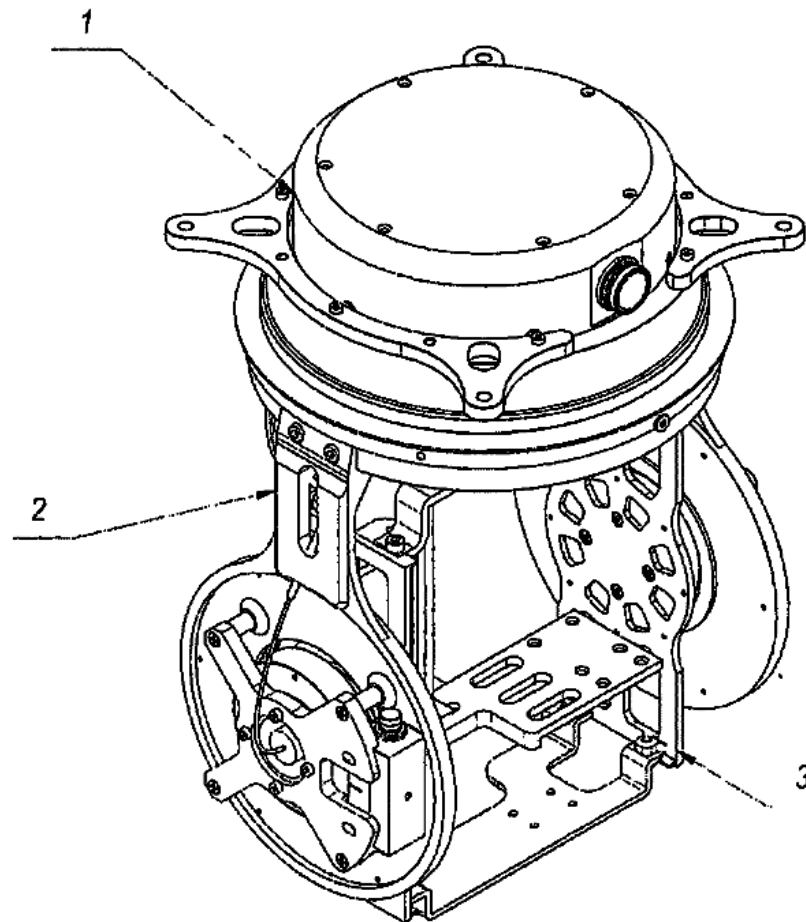
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Trần Duy Nhật (VN), Trần Tiến Hải (VN), Trịnh Quang Trung (VN), Nguyễn Thanh Lượng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU CƠ KHÍ DẪN ĐỘNG TRỰC TIẾP HAI TRỤC CHO THIẾT BỊ QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cơ khí dẫn động trực tiếp hai trục của thiết bị quan sát đa cảm biến sử dụng cho các phương tiện bay không người lái. Đây là cơ cấu cơ khí thực hiện truyền động xoay hai trục tà và trục phương vị bằng động cơ truyền động trực tiếp. Cơ cấu bao gồm các thành phần chính: cụm đế, cụm xoay trục tà và cụm xoay trục phương vị. Các mạch điện tử, bộ mã hóa, cơ cấu truyền động, động cơ được sắp xếp, thiết kế một cách khoa học, tối ưu không gian bố trí và khối lượng của cơ cấu. Cơ cấu có thể tích hợp các cảm biến quang học như camera hồng ngoại làm lạnh, camera ngày độ phân giải cao, laze đo khoảng cách.



(11) **63246**

(21) 1-2019-00038

(51)⁷ **G02B 17/00**

(22) 03.01.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03.01.2019

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

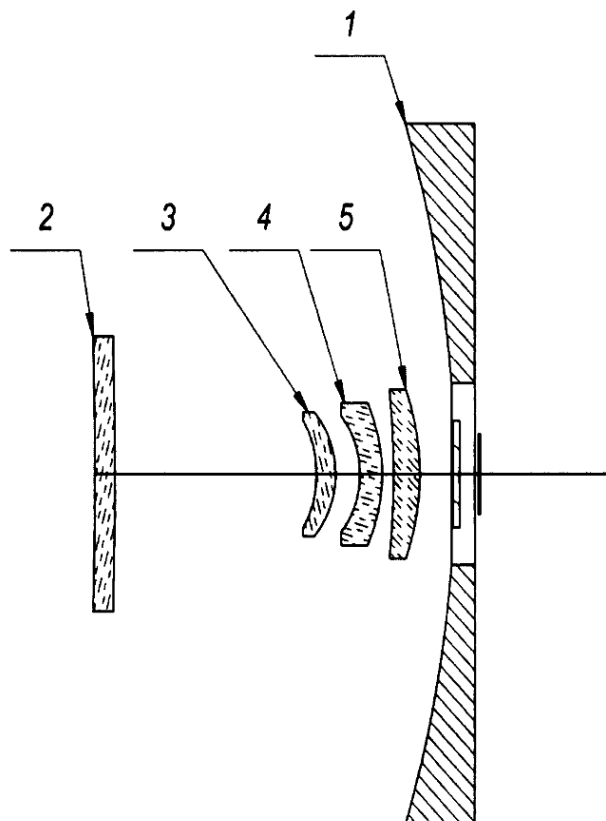
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

(72) Trần Tiến Hải (VN), Trịnh Quang Trung (VN), Trần Duy Nhật (VN), Nguyễn Thanh Lượng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ QUANG HỌC HỒNG NGOẠI SÓNG DÀI CHO CÁC THIẾT BỊ QUAN SÁT SỬ DỤNG NGUYÊN LÝ KÍNH THIÊN VĂN CÁC-SÊ-GRÊN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ quang học hồng ngoại sóng dài cho các thiết bị quan sát tầm xa sử dụng nguyên lý kính thiên văn Các-Sê-Grê (Cassegrain) gồm hai cụm thành phần: cụm thứ nhất bao gồm gương (1) có biên dạng bề mặt là parabol và thấu kính gương (2) có biên dạng là hai mặt cầu có một mặt phản xạ, được sắp đặt sao cho hai mặt phản xạ hướng vào nhau; cụm thứ hai là hệ quang học chuyển tiếp (relay) bao gồm ba thấu kính: thấu kính 1 (3), thấu kính 2 (4), thấu kính 3 (5) được sắp xếp theo thứ tự sau mặt phẳng ảnh trung gian; có vai trò cố định vị trí đồng tử ra trùng khớp với vị trí cửa sổ lạnh (cold shield) và loại bỏ tối đa quang sai cho ảnh có chất lượng tốt tại mặt phẳng cảm biến.



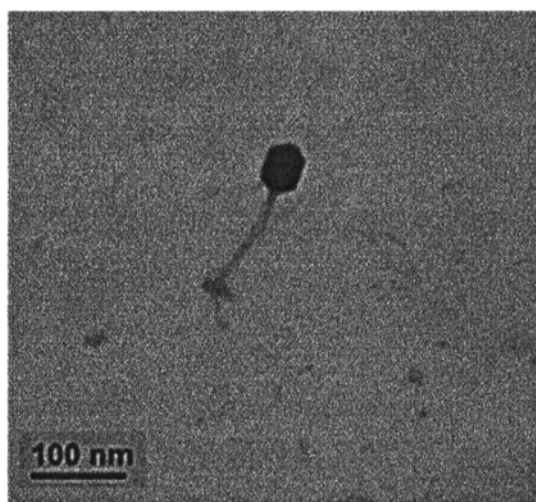
- (11) **63247**
- (21) 1-2019-00053 (51)⁷ **C11D 7/26**, 7/24, 17/04
- (22) 03.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/028227 03.08.2017 (87) WO2018/030268 15.02.2018
- (30) 2016-157917 10.08.2016 JP
- (71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-Chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
- (72) TOSHIDA Ayano (JP), MATSUO Akira (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẤT LÀM SẠCH CHỖI CỌ TRANG ĐIỂM VÀ SẢN PHẨM LÀM SẠCH CHỖI CỌ CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất làm sạch chổi cọ trang điểm có khả năng sấy khô nhanh và khả năng loại bỏ các vết bẩn như mỹ phẩm lắng đọng một cách dễ dàng theo cách sau: tắm giấy lụa, khăn lau, hoặc tương tự bằng chất làm sạch để lau sạch mỹ phẩm, bã nhờn, và tương tự lắng đọng trên chổi cọ trang điểm; hoặc phun trực tiếp chất làm sạch lên chổi cọ trang điểm, và lau sạch chổi cọ bằng giấy lụa khô hoặc tương tự.
Chất làm sạch chổi cọ trang điểm theo sáng chế bao gồm: (A) rượu bậc thấp với lượng từ 30 đến 99% khối lượng; (B) dầu dễ bay hơi với lượng từ 1 đến 70% khối lượng; và (C) nước với lượng 7% khối lượng hoặc thấp hơn (bao gồm cả 0% khối lượng).

- (11) **63248**
- (21) 1-2019-00066 (51)⁷ **B01J 13/00**, F22B 37/52, C23F 11/14
- (22) 07.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/021095 07.06.2017 (87) WO2017/221700 28.12.2017
- (30) 16175712.5 22.06.2016 EP
- (71) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
- (72) JASPER, Julia (DE), ZIMMER, Kirstin (DE), DE BACHE, Andre (DE), HATER, Wolfgang (DE)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) NHỮ TUƠNG CÓ CHỨA NƯỚC DẠNG DẦU TRONG NƯỚC CỦA CÁC AMIN HỮU CƠ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NHỮ TUƠNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG ẪN MÒN HỆ THỐNG DẪN NƯỚC
- (57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương có chứa nước dạng dầu trong nước chứa:
a) pha dầu chứa ít nhất một amin hữu cơ có công thức (I)
 $R^1-(NH-R^2)_n-NH_2$ (I)
trong đó
n là một số nguyên từ 0 đến 7, cụ thể là 0, 1 hoặc 2,
R¹ là hydrocacbon không vòng, mạch thẳng hoặc mạch nhánh có 12 đến 22 nguyên tử cacbon;
R² là C₂-C₄-alkanediyl;
b) và nước,
trong đó lượng amin có công thức (I) với n là 1 hoặc 2 chiếm ít nhất là 90% theo khối lượng, trên tổng lượng amin có công thức (I) chứa trong pha dầu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế nhũ tương này và phương pháp chống ăn mòn trong hệ thống dẫn nước.

- (11) **63249**
(21) 1-2019-00067 (51)⁷ C12N 7/00, A23K 20/195, A61K 35/76
(22) 13.06.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/KR2017/006116 13.06.2017 (87) WO2017/217726 21.12.2017
(30) 10-2016-0073528 14.06.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.01.2019

- (71) INTRON BIOTECHNOLOGY, INC. (KR)
(Sangdaewon-dong) #701~704, Jungang Induspia, 137, Sagimakgol-ro, Jungwon- gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13202, Republic of Korea
(72) YOON, Seong Jun (KR), KANG, Sang Hyeon (KR), JUN, Soo Youn (KR), KWON, An Sung (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
(54) THỂ THỰC KHUẨN VIBRIO PARAHAEMOLYTICUS VIB-PAP-5 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA THỂ THỰC KHUẨN NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến thể thực khuẩn Myoviridae Vib-PAP-5 (số đăng ký: KCTC 13029BP) được phân lập từ tự nhiên, thể thực khuẩn này có khả năng diệt đặc hiệu *Vibrio parahaemolyticus* và chứa hệ gen được thể hiện bởi SEQ. ID. NO: 1, và việc phòng ngừa và điều trị sự nhiễm khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* bằng cách sử dụng chế phẩm chứa thể thực khuẩn này làm hoạt chất.



- (11) **63250**
- (21) 1-2019-00078 (51)⁷ **C08G 18/66**, 18/73, 18/75, 18/08
- (22) 20.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/038219 20.06.2017 (87) WO2018/005156 A1 04.01.2018
- (30) 62/355.490 28.06.2016 US
- (71) LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)
9911, Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
- (72) Joseph J. VONTORCIK, Jr. (US), David COZZENS (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) SẢN PHẨM ĐÚC PHUN KHUÔN VÀ SẢN PHẨM IN BA CHIỀU CHỨA CHẾ PHẨM POLYURETAN DẸO NHIỆT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đúc phun khuôn chứa chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt, và phương pháp sản xuất sản phẩm này. Sản phẩm được sản xuất bằng đúc phun khuôn, trong đó sản phẩm này được tạo ra từ chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt thấm nước, trong đó chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt bao gồm sản phẩm phản ứng của thành phần trung gian polyol có nhóm hydroxyl ở cuối mạch, thành phần isoxyanat béo, và tùy ý, thành phần chất kéo dài mạch. Để đúc phun khuôn, polyuretan dẻo nhiệt thấm nước có nhiệt độ kết tinh được đo bằng phân tích nhiệt lượng quét động ở ít nhất là 75°C. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm in ba chiều chứa chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt, và phương pháp sản xuất sản phẩm này.

- (11) **63251**
 (21) 1-2019-00088 (51)⁷ **A01D 44/00**
 (22) 08.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/063923 08.06.2017 (87) WO2018/007090 11.01.2018
 (30) 16 56535 07.07.2016 FR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.01.2019

(71) IN-BETWEEN SPRL (BE)

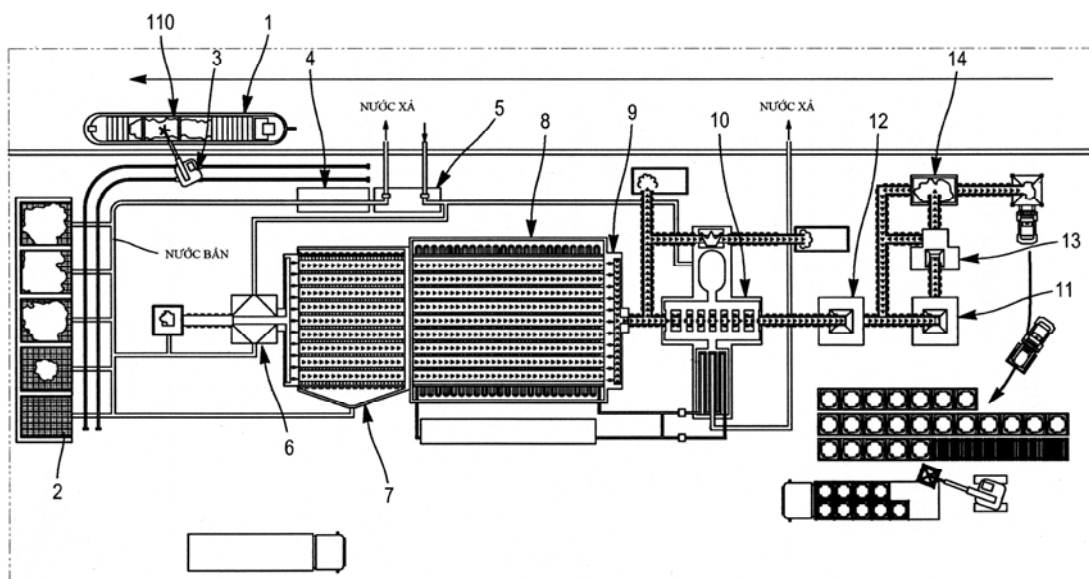
178 Chemin de la Maison du Roi, 1428 BRAINE L'ALLEUD, Belgium

(72) BAHADORANI, Rebeka (BE), BONO, Pierre (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THU HOẠCH VÀ XỬ LÝ CÂY LỤC BÌNH**

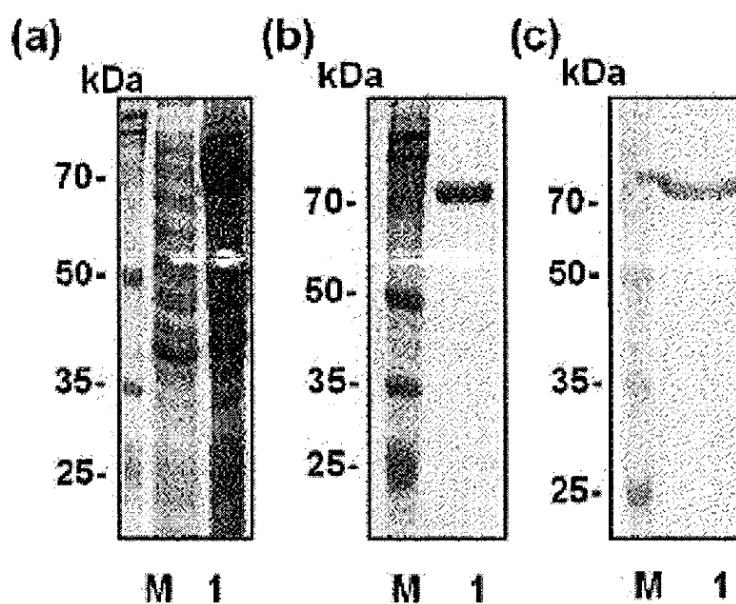
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thu hoạch và xử lý cây lục bình. Phương pháp theo sáng chế được đặc trưng ở các bước thực hiện sau đây: a) cây lục bình phát triển trong môi trường nước được cắt; b) cây lục bình được gom lên trên xà lan tại bến (1); c) cây lục bình đã gom được chuyển lên trên các máng dẫn (2) gần bến cảng; d) các cây lục bình đã tháo nước được rửa bằng nước sạch; e) cây lục bình đã rửa được làm ráo nước trên các băng tải rung (7) để loại bỏ nước dư; f) cây lục bình được sấy khô trên máy sấy (8) ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50 đến 100°C trong khoảng thời gian từ 5 tới 17h; g) cây lục bình và các hạt của chúng được tiệt trùng bằng hơi ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 80 đến 100°C; và h) cây lục bình và các hạt đã tiệt trùng được nghiền để có thể được sử dụng theo cách thu được lợi ích.



- (11) **63252**
 (21) 1-2019-00103 (51)⁷ **C12N 5/0784**, A61K 38/16, C07K 14/35
 (22) 07.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/005892 07.06.2017 (87) WO2017/213407 14.12.2017
 (30) 10-2016-0070517 07.06.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.01.2019

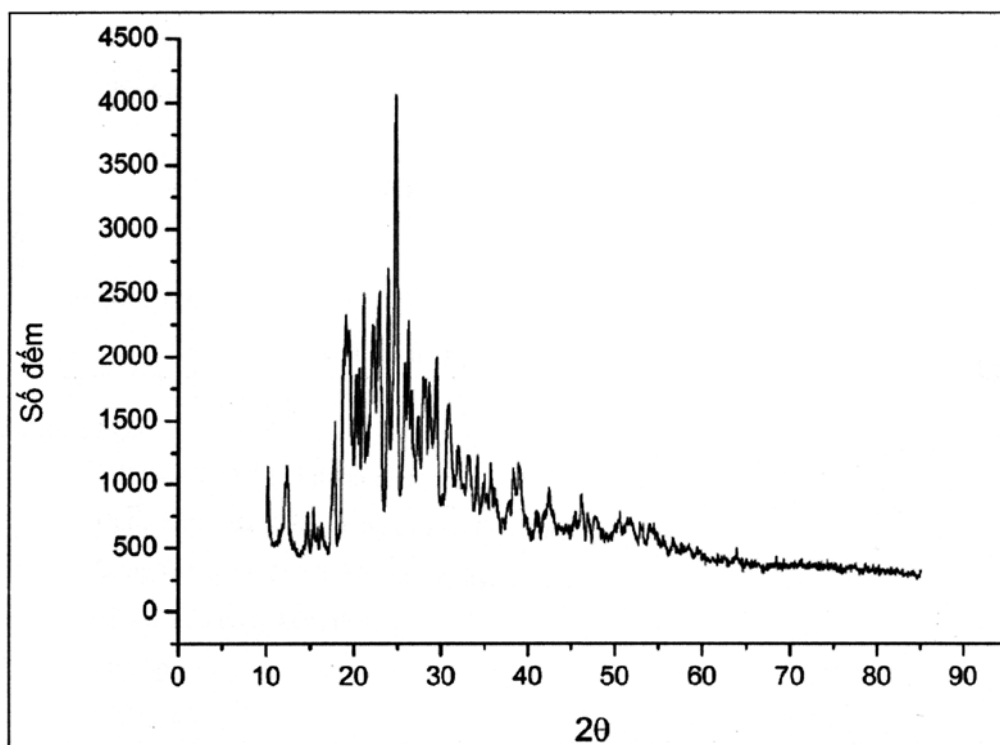
- (71) QURATIS INC. (KR)
 7F, 27, Digital-ro 27ga-gil, Guro-gu, Seoul 08375, Republic of Korea
 (72) KIM, Hwa-Jung (KR), CHOI, Han-Gyu (KR), SHIN, Sung Jae (KR)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **CHẾ PHẨM CẢM ỨNG SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA TẾ BÀO ĐUÔI GAI CHỨA PROTEIN DUNG HỢP RV2299C VÀ ESAT-6 VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢM ỨNG SỰ TRƯỞNG THÀNH CỦA TẾ BÀO ĐUÔI GAI CHƯA TRƯỞNG THÀNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cảm ứng sự trưởng thành của tế bào đuôi gai và phương pháp làm trưởng thành các tế bào đuôi gai. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa protein dung hợp Rv2299c và ESAT-6, cả hai loại này đều có nguồn gốc từ *M. tuberculosis*, làm thành phần hoạt tính để cảm ứng sự trưởng thành của tế bào đuôi gai, và phương pháp biệt hóa các tế bào đuôi gai chưa trưởng thành thành các tế bào đuôi gai bằng cách sử dụng chế phẩm đó. Phương pháp theo sáng chế có thể làm tăng đáp ứng miễn dịch tế bào đuôi gai trong cơ thể.



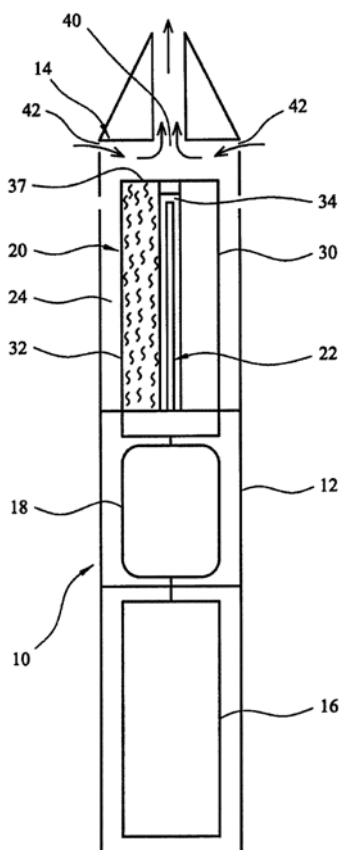
- (11) **63253**
 (21) 1-2019-00118 (51)⁷ **C07D 401/04**, A01N 43/40, A01P 7/04, 3/00
 (22) 27.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/094655 27.07.2017 (87) WO2018/019268 01.02.2018
 (30) 201610599227.1 27.07.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.01.2019

- (71) SHENYANG SINOCEM AGROCHEMICALS R&D CO., LTD. (CN)
 No.8-1 Shenliao Dong Road, Tiexi District, Shenyang, Liaoning 110021, P.R.China
 (72) YU, Haibo (CN), ZHAO, Guimin (CN), ZHANG, Guosheng (CN), YING, Junwu (CN), YANG, Huibin (CN), LI, Bin (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) DẠNG ĐA HÌNH CỦA HỢP CHẤT BENZAMIT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA DẠNG ĐA HÌNH NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến dạng đa hình của hợp chất benzamit và phương pháp điều chế và chế phẩm chứa dạng đa hình này. Hợp chất benzamit được thể hiện là hợp chất 3-bromo-N-[2,4-diclo-6-[(metyl-amino)cacbonyl]phenyl]-1-(3,5-diclo-2-pyridinyl)-1H-pyrazol-5-carboxamit. Việc sử dụng dạng đa hình của hợp chất này trong việc điều chế chế phẩm có hiệu quả rất tốt. Ưu điểm của dạng đa hình A trong các khía cạnh như độ bền hóa học, khả năng lọc được, độ tan, tính hút ẩm, nhiệt độ nóng chảy, mật độ chất rắn và tính chảy có thể có ảnh hưởng đáng kể đến sự phát triển của phương pháp sản xuất và chế phẩm cũng như chất lượng và hiệu quả của chất xử lý ở cây trồng.



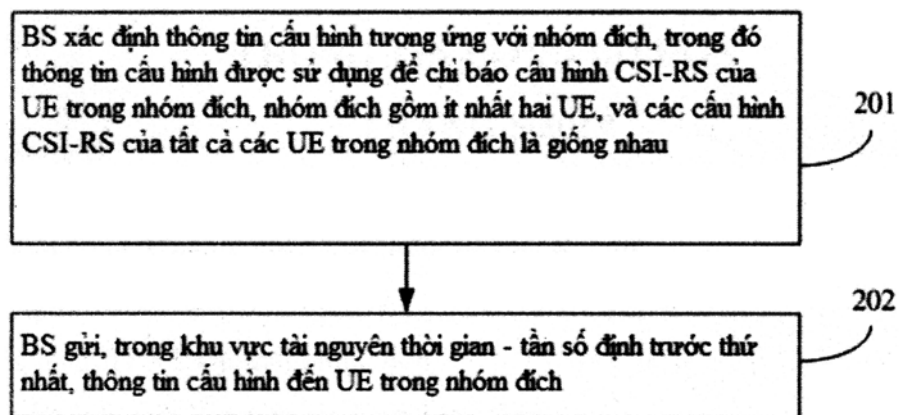
- (11) **63254**
- (21) 1-2019-00124 (51)⁷ **A24F 47/00**
- (22) 21.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/068549 21.07.2017 (87) WO2018/019738 A1 01.02.2018
- (30) 16181956.0 29.07.2016 EP
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) ZUBER, Gérard (CH), VOLLMER, Jean-Yves (FR)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỘP CHỨA DÙNG CHO HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm: thiết bị (10) bao gồm bộ nguồn điện và bộ làm nóng bằng điện được nối với bộ nguồn điện; và hộp chứa nên chứa nên tạo sol khí ở dạng gel nhiệt phục hồi mà rắn ở nhiệt độ trong phòng; trong đó hộp chứa nên được tạo kết cấu để đặt được vào hoặc nối được với thiết bị trước khi sử dụng và tháo ra hoặc ngắt khỏi thiết bị (12) sau khi sử dụng. Việc cung cấp chất tạo sol khí ở dạng gel có ưu điểm là vừa bảo quản và vận chuyển chất tạo sol khí trong quá trình sử dụng. Gel ở dạng rắn ở nhiệt độ phòng để không xảy ra việc bị đổ ra trong quá trình bảo quản và xử lý. Việc cung cấp bộ làm nóng trong thiết bị (12), không ở trong hộp chứa (20, 330, 500), làm cho việc sản xuất đơn giản, không tốn hộp chứa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hộp chứa (20, 330, 500) dùng trong hệ thống tạo sol khí.



- (11) **63255**
(21) 1-2019-00125 (51)⁷ **H04W 72/04**
(22) 09.05.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2017/083638 09.05.2017 (87) WO2017/219773 28.12.2017
(30) 201610451932.7 21.06.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.01.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HANG, Haicun (CN), WU, Ye (CN), LIU, Jin (CN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN CẤU HÌNH
(57) Sáng chế đề xuất lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộ lộ phương pháp, thiết bị, và hệ thống truyền thông tin cấu hình. Phương pháp gồm: xác định, bởi BS (base station - trạm cơ sở), thông tin cấu hình tương ứng với nhóm đích, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ báo cấu hình CSI-RS (channel state information-reference signal - tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh) của UE (user equipment - thiết bị người dùng) trong nhóm đích, nhóm đích gồm ít nhất hai UE, và các cấu hình CSI-RS của tất cả các UE trong nhóm đích là giống nhau; và gửi, bởi BS trong khu vực tài nguyên thời gian - tần số định trước thứ nhất, thông tin cấu hình đến UE trong nhóm đích. Sáng chế giải quyết vấn đề chi phí bổ sung báo hiệu tương đối cao, nhờ đó đạt được hiệu quả giảm chi phí bổ sung báo hiệu. Sáng chế được áp dụng cho truyền thông tin cấu hình.



- (11) **63256**
 (21) 1-2019-00133 (51)⁸ **G03F 7/00**
 (22) 11.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/067406 11.07.2017 (87) WO2018/011208 A1 18.01.2018
 (30) 16179451.6 14.07.2016 EP
 (71) MORPHOTONICS HOLDING B.V. (NL)

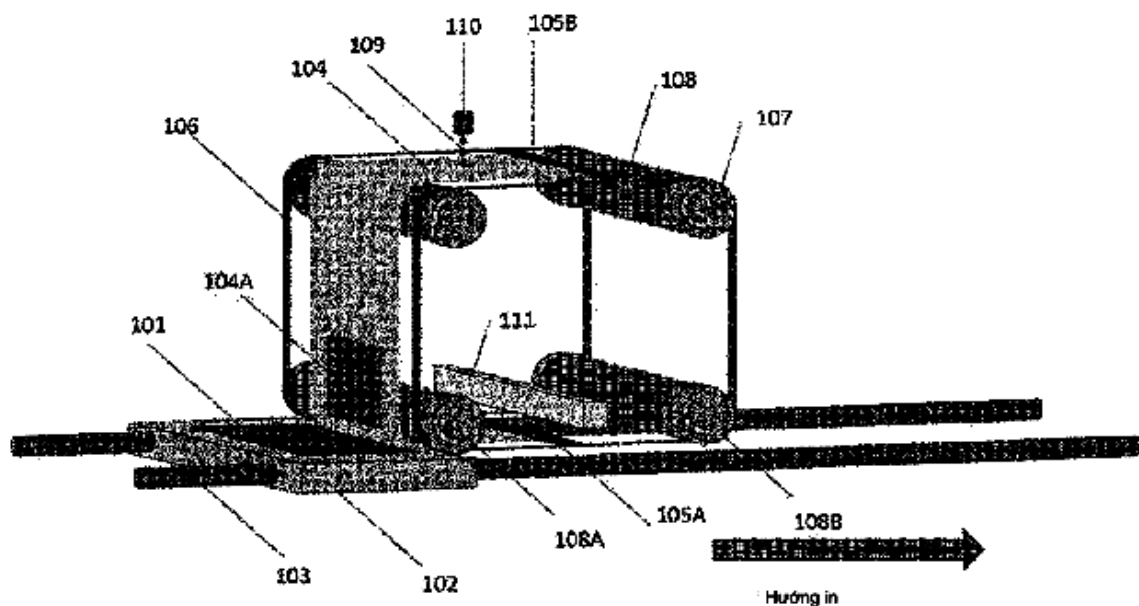
De Run 4281 5503 LM VELDHOVEN, The Netherlands

- (72) TER MEULEN, Jan Matthijs (NL), TITULAER, Bram Johannes (NL), VUGTS, Ludovicus (NL), KIERKELS, Jules (NL), VAN ERVEN, Adrianus Johannes (NL)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ IN LÊN CHẤT NỀN RỜI RẠC NHỜ KHUÔN DẬP DẼO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để tạo hoa văn hoặc tạo mẫu các chất nền rời rạc bằng cách in sơn mài có khả năng lưu hóa nhờ khuôn dập dẻo rời rạc và lưu hóa sơn mài được in tạo ra lớp trang trí chức năng bổ sung trên chất nền rời rạc được đề xuất có ít nhất là kẹp thứ nhất và thứ hai, trục thứ nhất và ít nhất một đai truyền động mà được nối với kẹp thứ nhất và với kẹp thứ hai và có khả năng di chuyển khuôn dập dẻo được kẹp trong đó hoặc là trục không thể tạo ra sự quay bởi chính nó, mà là được truyền động bởi khuôn dập mà lần lượt được truyền động bởi đai mà lần lượt được truyền động bởi cơ cấu truyền động đai, hoặc trục được truyền động ở cùng tốc độ với đai nhờ cơ cấu truyền động trục mà theo cơ cấu truyền động đai trong kết cấu chính phụ.



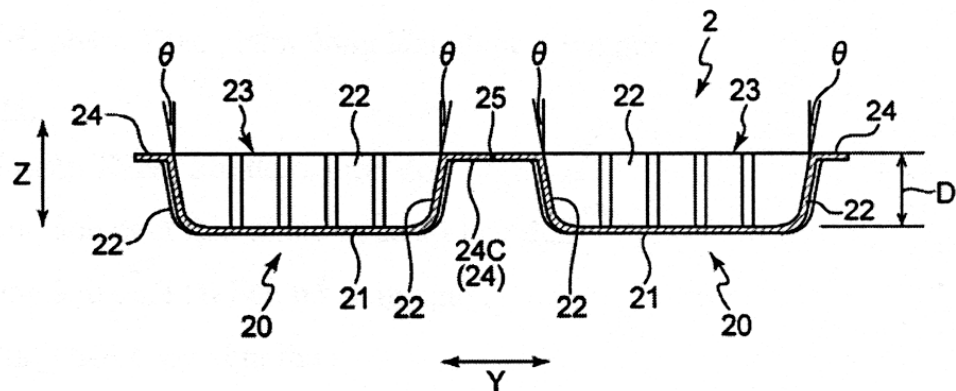
- (11) **63257**
 (21) 1-2019-00134 (51)⁷ **A23L 3/37**, 3/365, 5/10, B65D 81/34
 (22) 30.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/024131 30.06.2017 (87) WO2018/025548 A1 08.02.2018
 (30) 2016-152094 02.08.2016 JP

(71) NISSHIN FOODS INC. (JP)
 25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
 (72) NAKAI, Tomoe (JP), TORII, Akira (JP), KAWATA, Kanako (JP), MIYA, Youichirou (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THỰC PHẨM ĐÔNG LẠNH ĐƯỢC ĐÓNG GÓI

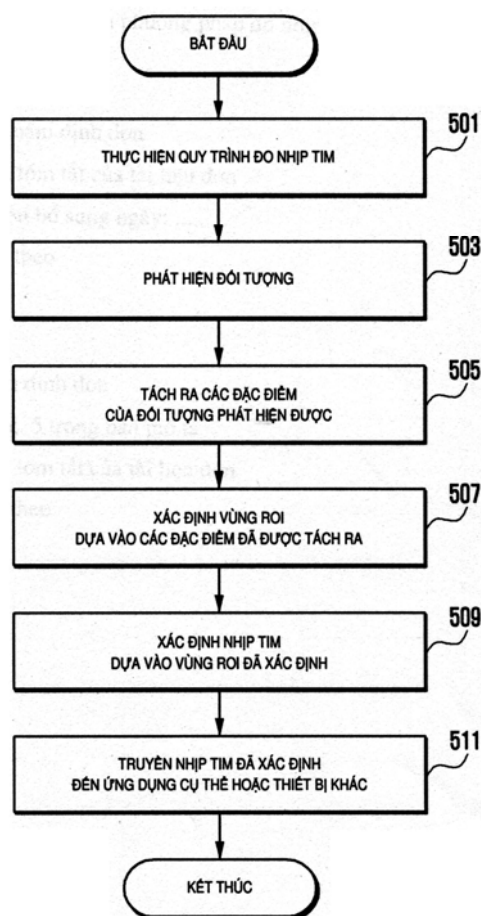
(57) Sản phẩm thực phẩm đông lạnh được đóng gói (1) bao gồm thân chính của hộp đựng (2) gồm có hai ngăn (20), (20) và thực phẩm đông lạnh (3) được chứa riêng trong từng ngăn (20). Hai ngăn (20) mỗi ngăn có phần đáy (21), vách ngoài (22), phần mở trên (23), và phần bích (24), và phần mở trên (23) được bịt kín bởi bộ phận nắp (4). Hai ngăn (20), (20) được kết hợp theo cách có thể tách rời qua phần bích (24C) nằm giữa các phần mở trên (23), (23) và được tạo đối xứng qua phần bích (24C). Vách ngoài (22) được làm nghiêng so với phương vuông góc (Z) sao cho nhịp vách đến vách ở mặt cắt ngang của ngăn (20) tăng dần từ phần đáy (21) đến phần mở trên (23).



- (11) **63258**
- (21) 1-2019-00141 (51)⁷ **A61B 5/00, 5/024**
- (22) 23.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/009203 23.08.2017 (87) WO2018/038526 A1 01.03.2018
- (30) 10-2016-0109101 26.08.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.01.2019

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) LEE, Donghyun (KR), KIM, Dongwook (KR), WON, Jinhee (KR), LEE, Jaesung (KR), CHOI, Jongmin (KR), KIM, Taeho (KR), PARK, Jeongmin (KR), LEE, Seungeun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO NHỊP TIM DỰA VÀO BỘ CẢM BIẾN TIA HỒNG NGOẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định nhịp tim (HR: Heart Rate) bằng cách sử dụng bộ cảm biến tia hồng ngoại (IR: Infrared Rays) và thiết bị điện tử. Hình ảnh được thu nhận bằng cách sử dụng bộ cảm biến IR, ít nhất một vùng thích hợp (ROI: Region Of Interest) để đo HR được xác định trong hình ảnh thu được, và HR được xác định dựa vào ít nhất một vùng ROI đã xác định.



(11) **63259**

(21) 1-2019-00164

(51)⁷ **E02D 17/04**, 17/08, 5/02, 13/00

(22) 18.08.2017

(43) 27.05.2019

(86) PCT/KR2017/009042 18.08.2017

(87) WO2018/043969 08.03.2018

(30) 10-2016-0110207 29.08.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.01.2019

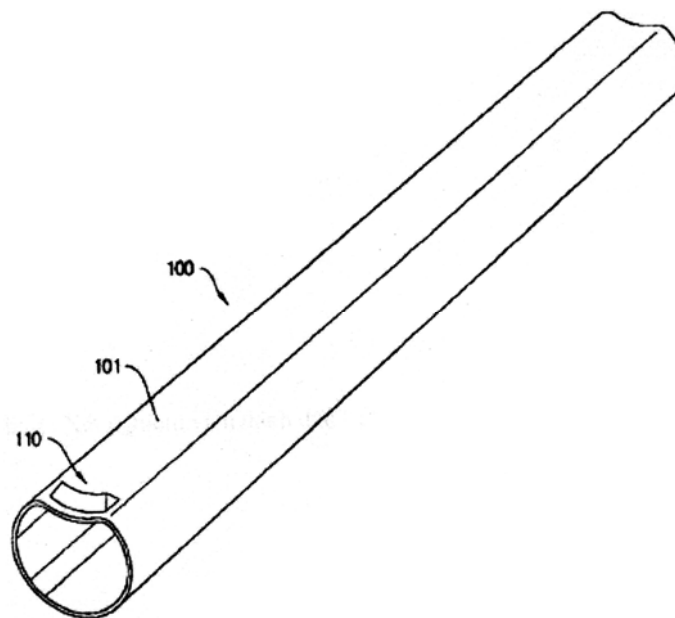
(75) KIM, SA MUN (KR)

(Sinjeong-dong, Mokdong Samsung Apt.) 101-101, 7, Sinmok-ro, Yangcheon-gu, Seoul 08016, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

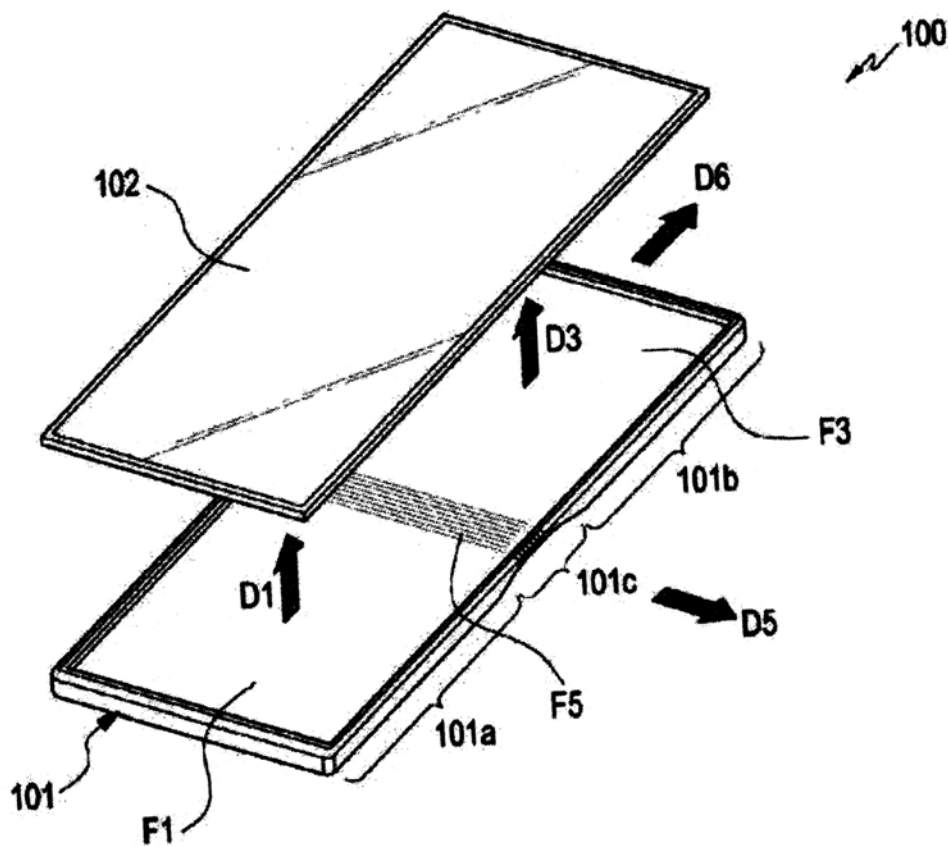
(54) **KHUÔN ĐỂ TẠO THÀNH TƯỜNG CHẮN BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới khuôn để tạo thành tường chắn bê-tông. Cụ thể là, tới khuôn mà có khả năng giúp cho khả năng thi công được cải thiện bằng cách tự động loại bỏ lớp đất còn lại giữa các khuôn khi các tường chắn bê-tông được đúc tại chỗ (đổ tại chỗ) theo phương pháp đúc liên tục, và sau đó khuôn được rút (được kéo ra), và cho phép cải thiện đáng kể chất lượng và độ tin cậy của sản phẩm khuôn sao cho thỏa mãn được các đòi hỏi khác nhau theo nhu cầu của người sử dụng, từ đó để lại ấn tượng tốt về sản phẩm. Khuôn theo sáng chế bao gồm: phần được đục rãnh được tạo ra trên một mặt của khuôn để cho phép để hoàn thành việc lắp đặt của các khuôn theo phương pháp xếp chồng một phần và được thi công theo phương pháp thi công liên tục; và các phương tiện loại bỏ lớp đất thứ nhất được tạo ra trên phần đầu dưới của phần được đục rãnh để nhô ra theo chiều nằm ngang từ phần đầu dưới, các phương tiện loại bỏ lớp đất thứ nhất có phần đầu nhô cong dọc theo chu vi bề mặt ngoài của khuôn để tự động loại bỏ lớp đất xen giữa các khuôn khi kéo các khuôn ra.



- (11) **63260**
- (21) 1-2019-00168 (51)⁷ **G09F 9/30, G06F 1/16, G02F 1/1333**
- (22) 29.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/005583 29.05.2017 (87) WO2018/030618 15.02.2018
- (30) 10-2016-0102841 12.08.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) SEO, Ho-Seong (KR), KAIHOTSU, Wataru (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH DỄ UỐN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có màn hình dễ uốn, vỏ gập được, và màn hình dễ có thể uốn được bố trí trên một bề mặt của vỏ. Vỏ có bộ phận thứ nhất, bộ phận thứ hai, và bộ phận nối để nối bộ phận thứ hai với bộ phận thứ nhất sao cho có thể di chuyển tương đối. Bộ phận nối có các chi tiết bản lề kéo dài gần như song song với mép của bộ phận thứ nhất hoặc bộ phận thứ hai, nằm giữa bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai, và tạo ra một phần của một bề mặt của vỏ. Khi các chi tiết bản lề di chuyển tương đối với nhau, các chi tiết bản lề nối bộ phận thứ hai với bộ phận thứ nhất để cho phép di chuyển tương đối của bộ phận thứ hai so với bộ phận thứ nhất giữa vị trí tại đó bộ phận thứ hai đối diện với bộ phận thứ nhất và vị trí tại đó bộ phận thứ hai nằm ngang bằng liền kề với bộ phận thứ nhất.



- (11) **63261**
- (21) 1-2019-00172 (51)⁷ **A23D 9/00**
- (22) 26.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/019654 26.05.2017 (87) WO2018/020812 01.02.2018
- (30) 2016-147167 27.07.2016 JP
- (71) J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku Tokyo 1040044, Japan
- (72) TOKUCHI Takahiro (JP), TSUJI Misaki (JP), INOUE Masahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU HOẶC CHẤT BÉO DẠNG BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu hoặc chất béo dạng bột có khả năng phân tán trong nước lạnh tuyệt vời, thậm chí không sử dụng protein sữa, như là casein, làm chất nhũ hóa. Chế phẩm dầu hoặc chất béo dạng bột này bao gồm dầu hoặc chất béo, chất nhũ hóa, và tá dược. Chất nhũ hóa bao gồm: (a) monoglyxerit axit tartric điaxetyl; và (b) chất nhũ hóa (khác với monoglyxerit axit tartric điaxetyl) có HLB cao hơn 9,5 và/hoặc (c) chất nhũ hóa (khác với monoglyxerit axit tartric điaxetyl) có HLB thấp hơn hoặc bằng 9,5. Hàm lượng dầu hoặc chất béo được đề cập là từ 5 đến 80% khối lượng, (i) Khi hàm lượng của dầu hoặc chất béo là từ 40 đến 80% khối lượng: (a) là từ 0,5 đến 15 phần khối lượng trên 100 phần khối lượng của dầu hoặc chất béo được đề cập; (b)/(a) là từ 0 đến 1; (c)/(a) là từ 0 đến 0,35 (mặc dù (b)/(a) và (c)/(a) không bằng 0 trong cùng một thời điểm); và tổng hàm lượng của (a), (b) và (c) nhỏ hơn hoặc bằng 30 phần khối lượng trên 100 phần khối lượng của dầu hoặc chất béo được đề cập. (ii) Khi hàm lượng dầu hoặc chất béo lớn hơn hoặc bằng 33% khối lượng đến nhỏ hơn 40% khối lượng: (a) là từ 0,3 đến 20 phần khối lượng trên 100 phần khối lượng của dầu hoặc chất béo được đề xuất; (b)/(a) là từ 0 đến 3; (c)/(a) là từ 0 đến 4 (mặc dù (b)/(a) và (c)/(a) không bằng không tại cùng một thời điểm); và tổng hàm lượng của (a), (b), và (c) là nhỏ hơn hoặc bằng 35 phần khối lượng trên 100 phần khối lượng của dầu hoặc chất béo được đề cập. (iii) Khi hàm lượng dầu hoặc chất béo là lớn hơn hoặc bằng 5% khối lượng đến nhỏ hơn 33% khối lượng: (a) là từ 0,1 đến 25 phần khối lượng trên 100 phần khối lượng của dầu hoặc chất béo được đề cập; (b)/(a) là từ 0 đến 15; (c)/(a) là từ 0 đến 12 (mặc dù (b)/(a) và (c)/(a) không bằng không tại cùng một thời điểm); và tổng hàm lượng của (a), (b), và (c) là nhỏ hơn hoặc bằng 50% phần trên 100 phần khối lượng của dầu hoặc chất béo được đề cập.

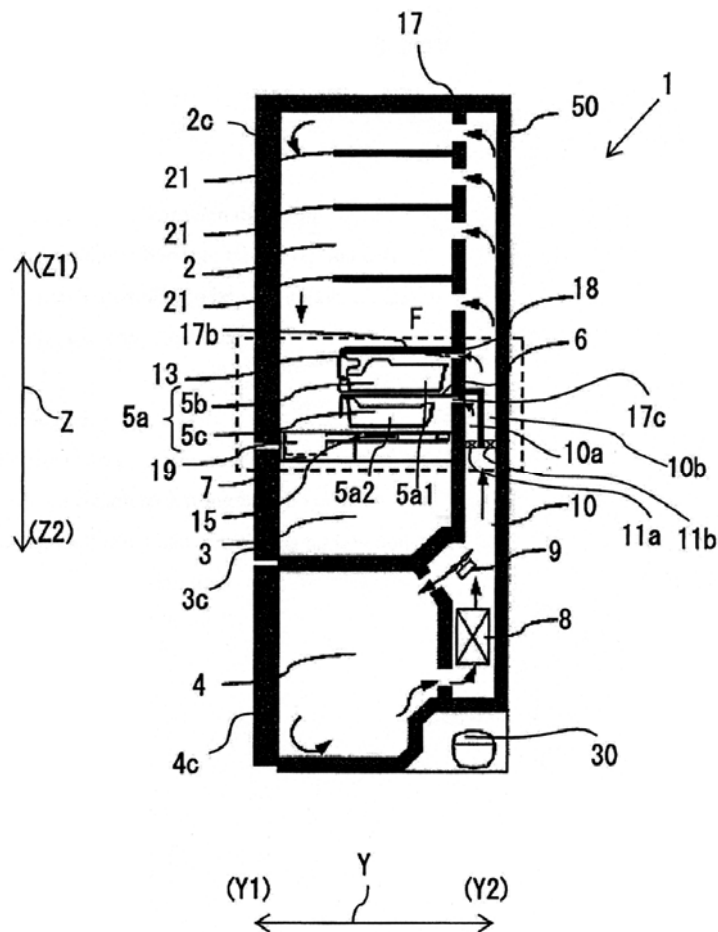
- (11) **63262**
 (21) 1-2019-00181 (51)⁷ **F25D 11/02**
 (22) 17.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/073958 17.08.2016 (87) WO2018/033966 22.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2019

- (71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)
 7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan
 (72) ITO, Yuki (JP), YAMAMURA, Tsuyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1, 1A, 1B, 1C) bao gồm khoang tủ lạnh (2) có nhiệt độ được thiết lập nằm trong vùng nhiệt độ làm lạnh và được tạo kết cấu để chứa đối tượng cần làm lạnh, khoang cách nhiệt siêu lạnh (5a2) được bố trí trong khoang tủ lạnh (2) và được tạo kết cấu để lưu trữ đối tượng cần làm lạnh ở nhiệt độ bằng hoặc thấp hơn nhiệt độ đóng băng của đối tượng cần làm lạnh, khoang chứa rau (3) được bố trí bên dưới khoang tủ lạnh (2) và gần khoang cách nhiệt siêu lạnh (5a2) và có nhiệt độ được thiết lập cao hơn nhiệt độ được thiết lập của khoang tủ lạnh (2), thành phân cách (7) được bố trí giữa khoang chứa rau (3) và khoang cách nhiệt siêu lạnh (5a2), và bộ gia nhiệt (15) được lắp đặt ở thành phân cách (7) bên dưới khoang cách nhiệt siêu lạnh (5a2).



- (11) **63263**
(21) 1-2019-00192 (51)⁸ **B29B 9/12**, 13/06, C08K 3/26,
C08L 23/06, 23/12, B29K 23/00
(22) 09.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/JP2017/028885 09.08.2017 (87) WO2018/030454 15.02.2018
(30) 2016-158897 12.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2019

- (71) TBM CO., LTD. (JP)
6F, 7-17, Ginza 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
(72) KUROKI Shigeki (JP)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐÚC TỪ NHỰA, PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT CÁC VIÊN ĐỂ ĐÚC NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN ĐỘ
NHẪN BỀ MẶT CỦA SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐÚC TỪ NHỰA
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm được đúc từ nhựa có độ nhẵn bề mặt
tốt. Mục tiêu của sáng chế là đề xuất phương pháp sản xuất các viên để đúc nhựa. Mục
tiêu khác của sáng chế là đề xuất phương pháp cải tiến độ nhẵn bề mặt của sản phẩm
được đúc từ nhựa. Phương pháp sản xuất sản phẩm được đúc từ nhựa theo sáng chế là
phương pháp bao gồm các bước: bước đúc để đúc các viên của chế phẩm nhựa bao gồm
nhựa nhiệt dẻo và các hạt vô cơ, trong đó hàm lượng nước chứa trong các viên là 0,55%
khối lượng hoặc nhỏ hơn so với khối lượng của các hạt vô cơ có trong các viên; và hàm
lượng của các hạt vô cơ có trong chế phẩm nhựa là 30% khối lượng hoặc lớn hơn so với
lượng tổng cộng của chế phẩm nhựa.

- (11) **63264**
 (21) 1-2019-00194 (51)⁷ **G06N 3/02**
 (22) 13.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/US2017/041930 13.07.2017 (87) WO2018/013809 18.01.2018
 (30) 15/209,658 13.07.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2019

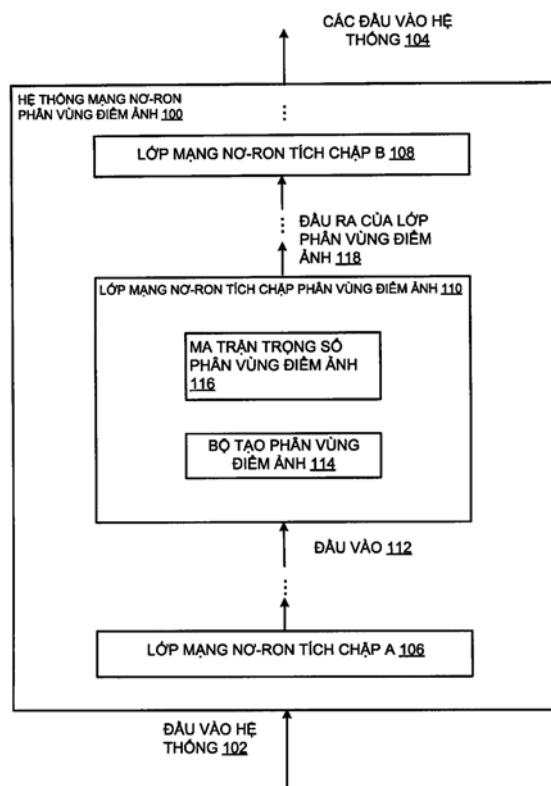
(71) **GOOGLE LLC (US)**
 1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United State of America

(72) **YOUNG, Reginald Clifford (US), ROSS, Jonathan (US)**

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN VÙNG ĐIỂM ẢNH CHO CÁC MẠNG NƠ-RON TÍCH CHẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để thực hiện hiệu quả việc tính toán lớp mạng nơ-ron tích chập. Một trong số các phương pháp này bao gồm các bước: chuyển đổi tenxơ đầu vào $X \times Y \times Z$ thành tenxơ đầu vào $X' \times Y' \times Z'$, trong đó X' và Y' lần lượt nhỏ hơn hoặc bằng X và Y , và Z' lớn hơn hoặc bằng Z ; thu được các ma trận trọng số được biến đổi mà tính toán trên tenxơ đầu vào $X' \times Y' \times Z'$ để tạo ra tenxơ đầu ra $U' \times V' \times W'$ bao gồm tenxơ đầu ra $U \times V \times W$ được chuyển đổi, trong đó U' và V' lần lượt nhỏ hơn hoặc bằng U và V , và W' lớn hơn hoặc bằng W ; và xử lý tenxơ đầu vào $X' \times Y' \times Z'$ bằng cách sử dụng các ma trận trọng số được biến đổi để tạo ra tenxơ đầu ra $U' \times V' \times W'$.

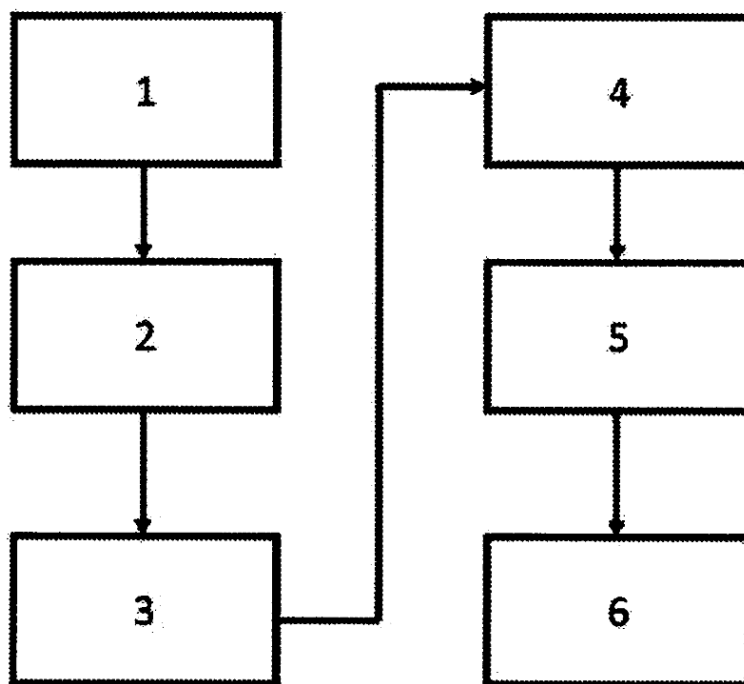


- (11) **63265**
- (21) 1-2019-00195 (51)⁷ **A61L 27/16**
- (22) 27.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/027176 27.07.2017 (87) WO2018/021455 01.02.2018
- (30) 2016-148426 28.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.01.2019

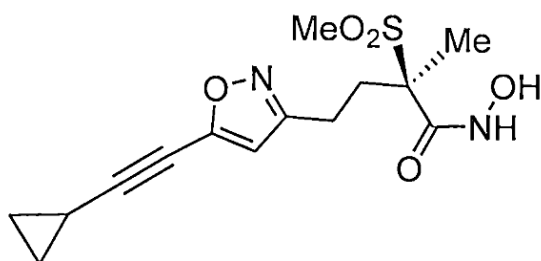
- (71) MENICON CO., LTD (JP)
3-21-19, Aoi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 4600006, Japan
- (72) SUGANUMA, Yuya (JP), NOMURA, Hiroko (JP), OJIO, Tatsuya (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **VẬT LIỆU DÙNG CHO THẤU KÍNH NỘI NHÃN**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu dùng cho thấu kính nội nhãn bao gồm đơn vị cấu tạo acrylat chứa vòng thơm, đơn vị cấu tạo alkoxyalkyl metacrylat bao gồm nhóm alkoxy có 4 hoặc ít hơn 4 nguyên tử cacbon, đơn vị cấu tạo ưa nước dựa trên monome ưa nước, và đơn vị cấu tạo có thể liên kết ngang dựa trên monome có thể liên kết ngang.

- (11) **63266**
- (21) 1-2019-00199 (51)⁷ **D01D 5/08**, 5/16, 10/02, D01F 6/60, 6/62
- (22) 03.08.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/TR2016/050263 03.08.2016 (87) WO2018/026333 08.02.2018
- (71) **KORDSA TEKNIK TEKSTIL ANONIM SIRKETI (TR)**
 Alikahya Fatih Mahallesi Sanayi Caddesi No:90, Izmit/Kocaeli, Turkey
- (72) **KOP, Erhan (TR), GUVEN, Emine (TR), HINDAL, Bulent (TR), GOKTEN, Murat (TR)**
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SỢI TỜ ĐƠN NHIỀU ĐẦU**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị sản xuất tơ đơn nhiều đầu bao gồm các bộ phận xử lý liên tiếp dọc theo hướng chạy của các tơ đơn như sau: máy kéo tơ đứng (1) bao gồm bộ ép phun tơ (11) và đĩa phân phối (12) bên dưới bộ ép phun tơ; bể nước (2) để làm nguội đột ngột các tơ đơn đã được kéo thành tơ; bơm phun chân không (3) dùng để chuyển các tơ đơn ra khỏi bể nước; vòi phun hơi nước (4) cho phép tạo ra hơi nước quá nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 300°C đến 380°C và dưới áp suất nằm trong khoảng từ 4 bar (4.10⁵Pa) đến 5 bar (5.10⁵Pa); bộ phận kéo (5); và máy cuộn tơ đơn (6) dùng để cuộn các tơ đơn với tốc độ cao hơn 500m/phút. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất sợi tơ đơn nhiều đầu này.



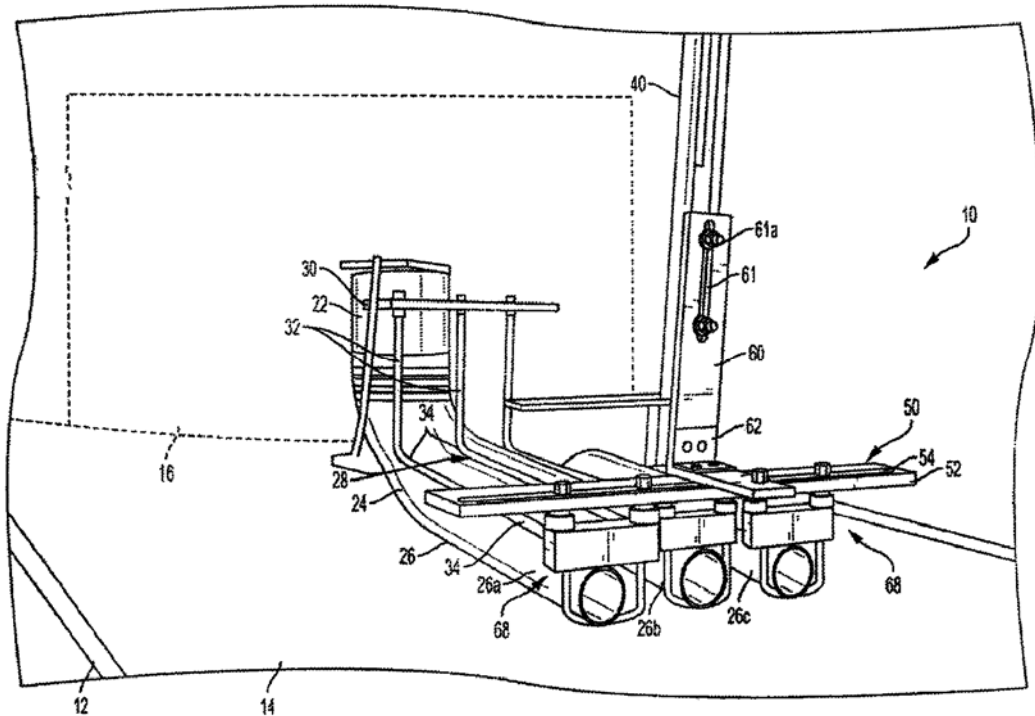
- (11) **63267**
- (21) 1-2019-00201 (51)⁷ **A61K 31/122**, 31/137, 31/19, 31/20, 31/201, 31/343, 31/407, 31/4164, 31/4174, 31/4178, 31/4196, 31/422, 31/496, 31/506, 31/513
- (22) 13.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2017/053505 13.06.2017 (87) WO2017/216722 21.12.2017
- (30) 62/349,438 13.06.2016 US
- 201611027707 12.08.2016 IN
- 201711005689 17.02.2017 IN
- (71) VYOME THERAPEUTICS LIMITED (IN)
Plot No. 465, Ground Floor, Patparganj Industrial Area, Delhi 110 092, India
- (72) GHOSH, Shamik (IN), GHOSH, Sumana (IN), SINHA, Mau (IN), SADHASIVAM, Suresh (IN), JAIN, Anubhuti (IN), BHATTACHARYYA, Anamika (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỐNG NẤM CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG**
- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực thuốc chống vi sinh vật và khoa học dược. Cụ thể là, sáng chế đề xuất chế phẩm chống nấm để kiểm soát sự sinh trưởng của nấm và điều trị sự nhiễm nấm, bao gồm điều trị sự nhiễm nấm kháng thuốc. Chế phẩm theo sáng chế chứa ít nhất một tác nhân chống nấm và ít nhất một axit béo no hoặc chưa no mạch trung bình có chiều dài mạch cacbon gồm từ 1 nguyên tử cacbon đến 14 nguyên tử cacbon hoặc este của nó, tùy ý cùng với (các) tá dược, khiến cho chế phẩm này có hoạt tính chống nấm hiệp đồng.

- (11) **63268**
- (21) 1-2019-00206 (51)⁷ **A61K 31/42**, A61P 31/04, C07D 261/08
- (22) 12.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2017/053468 12.06.2017 (87) WO2017/216705 21.12.2017
- (30) PCT/CN2016/085694 14.06.2016 CN
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
- (72) FU, Jiping (US), JIANG, Siyi (CN), KORDIKOWSKI, Andreas (DE), SWEENEY, Zachary Kevin (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT (R)-4-(5-(XYCLOPROPYLETYNYL)ISOXAZOL-3-YL)-N-HYDROXY-2-METYL-2-METYLSULFONYLBUTANAMIT DẠNG TINH THỂ LÀM CHẤT KHÁNG KHUẨN, DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (R)-4-(5-(xyclopropyletynyl)isoxazol-3-yl)-N-hydroxy-2-metyl-2-(metylsulfonyl)butanamit dạng tinh thể (viết tắt là hợp chất có công thức (A)) với độ hút ẩm thấp. Hợp chất và chế phẩm này hữu dụng để điều trị sự nhiễm khuẩn và đặc biệt là sự nhiễm khuẩn Gram âm, bao gồm các chủng kháng đa thuốc. Hợp chất dạng tinh thể này được điều chế bằng cách hòa tan một hợp chất vô định hình trong dung môi hữu cơ được halogen hóa (ví dụ, diclometan) và kết tủa hợp chất dạng tinh thể này bằng dung môi hydrocacbon (ví dụ, heptan).



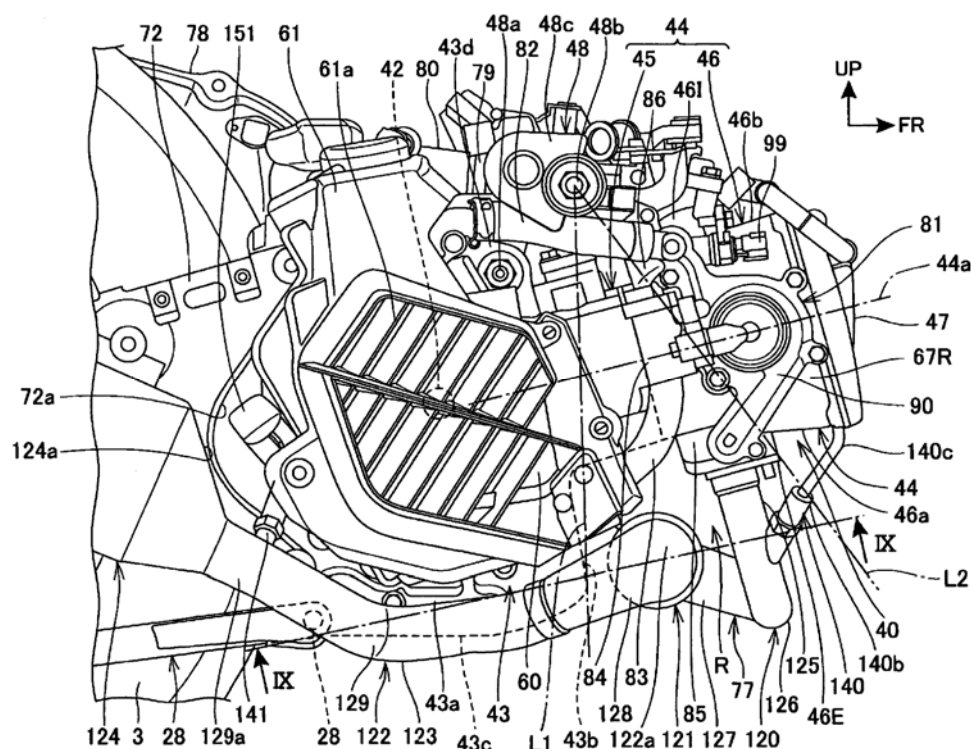
(A)

- (11) **63269**
- (21) 1-2019-00214 (51)⁷ **B28B 19/00**, F16L 3/00, F16K 7/06
- (22) 28.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/039703 28.06.2017 (87) WO2018/009389 11.01.2018
- (30) 15/203,283 06.07.2016 US
- (71) UNITED STATES GYPSUM COMPANY (US)
550 West Adams Street, Chicago, Illinois 60661-3676, United States of America
- (72) TODD, Brad (US), RAGO, William (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **BỘ PHẬN LÀM THAY ĐỔI DÒNG VỮA THẠCH CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận làm thay đổi dòng vữa thạch cao (50) để sử dụng với phễu xả thiết bị trộn thạch cao (24) có ít nhất một nhánh xả dạng ống (26), và bao gồm giá chìa đỡ (52) có thể lắp với phễu xả; ít nhất một chi tiết kẹp (68) được kết hợp với giá chìa đỡ và được cấu tạo và bố trí để khớp với ít nhất một nhánh xả dạng ống của phễu xả. Ít nhất mỗi một chi tiết kẹp (68) được cấu tạo và bố trí để tác dụng lực ép thẳng đứng trên ít nhất một nhánh xả dạng ống kết hợp để mở rộng dòng xả vữa ra khỏi ít nhất một nhánh theo hướng ngang vượt quá bề mặt bên ngoài của nhánh.



- (11) **63270**
 (21) 1-2019-00219 (51)⁷ **B62J 99/00**, B62M 7/02, F01P 11/04
 (22) 15.01.2019 (43) 27.05.2019
 (30) 2018-022569 09.02.2018 JP
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2019
 (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan
 (72) Yoshiyuki IKEBE (JP), Koji KOBAYASHI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**
 (57) Mục đích của sáng chế là đơn giản hóa kết cấu của đường làm mát trong động cơ đốt trong.

Động cơ đốt trong có phần xi lanh (44) mà bao gồm xi lanh (45) và đầu xi lanh (46); và cụm bơm nước (81) được bố trí trên phần thành bên (67R) của đầu xi lanh (46). Trong động cơ đốt trong này, phần xi lanh (44) có phần cửa nạp chất làm mát (85) mà cửa xả (93) của cụm bơm nước (81) được nối trực tiếp vào đó. Khi nhìn từ phía bên vào phần thành bên (67R) của đầu xi lanh (46), phần cửa nạp chất làm mát (85) nhô ra phía ngoài từ mặt dưới (46a) của phần xi lanh (44).



- | | | | |
|------------------------|------------|--|------------|
| (11) 63271 | | (51) ⁷ H04L 9/32, G06F 21/44, H04L | |
| (21) 1-2019-00243 | | 9/08 | |
| (22) 19.06.2017 | | (43) 27.05.2019 | |
| (86) PCT/KR2017/006406 | 19.06.2017 | (87) WO2018/012747 | 18.01.2018 |
| (30) 10-2016-0088062 | 12.07.2016 | KR | |

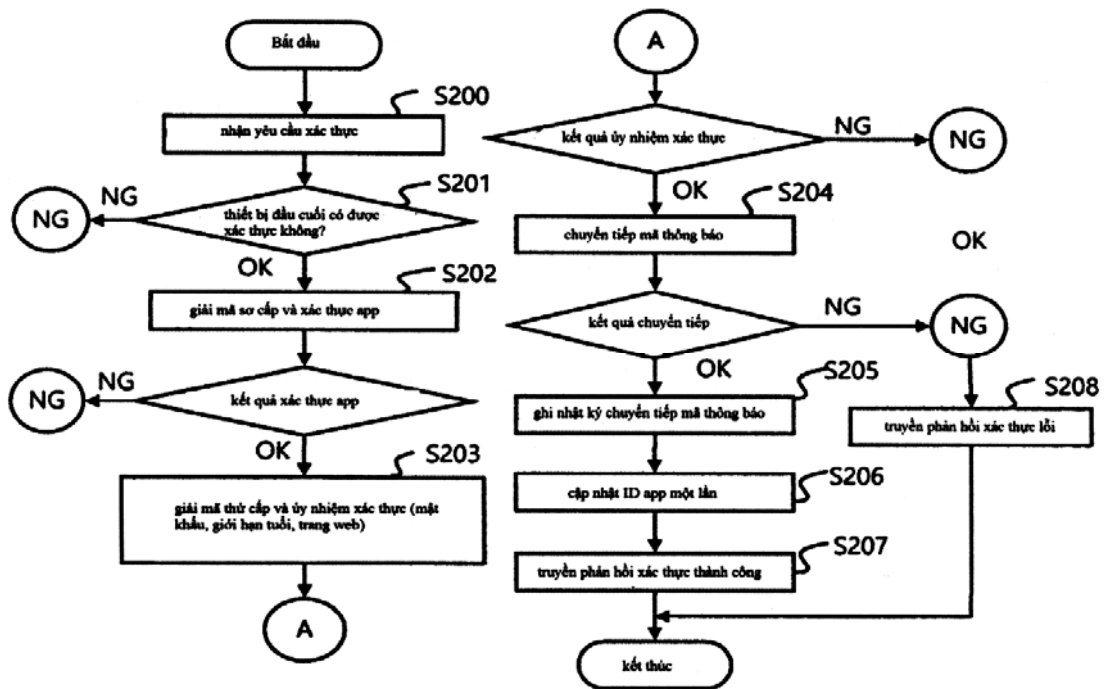
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.01.2019

(75) **KIM, JUHAN (KR)**
 (Nae-dong, Myongbo-Villa) 7-205, 43 Sudo-ro 257beon-gil, Ojung-gu Bucheon-si Gyeonggi-do 14457, Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ỦY NHIỆM XÁC THỰC HAI CHIỀU CÓ KHẢ NĂNG PHÁT HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ỨNG DỤNG GIẢ MẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ủy nhiệm xác thực hai đường truyền có khả năng phát hiện chương trình ứng dụng giả mạo, và phương pháp của nó, và đề xuất phương pháp phát hiện sự giả mạo của chương trình ứng dụng xác thực được cài đặt trong thiết bị đầu cuối di động, và hệ thống ủy nhiệm xác thực mà thực hiện xác thực thiết bị hai đường truyền ở máy chủ ủy nhiệm xác thực bằng cách sử dụng thiết bị đầu cuối di động, mà không cần sự xác thực riêng bởi người dùng, trong số N (N≥1) trang web, chuyển tiếp kết quả của nó đến trang web được xác thực, và có khả năng ngăn sự chối bỏ bằng cách để lại ghi nhận chuyển tiếp.



- (11) **63272**
 (21) 1-2019-00262 (51)⁷ **H04W 72/04**, 28/06
 (22) 14.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/021972 14.06.2017 (87) WO2017/217456 21.12.2017
 (30) 2016-120932 17.06.2016 JP
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

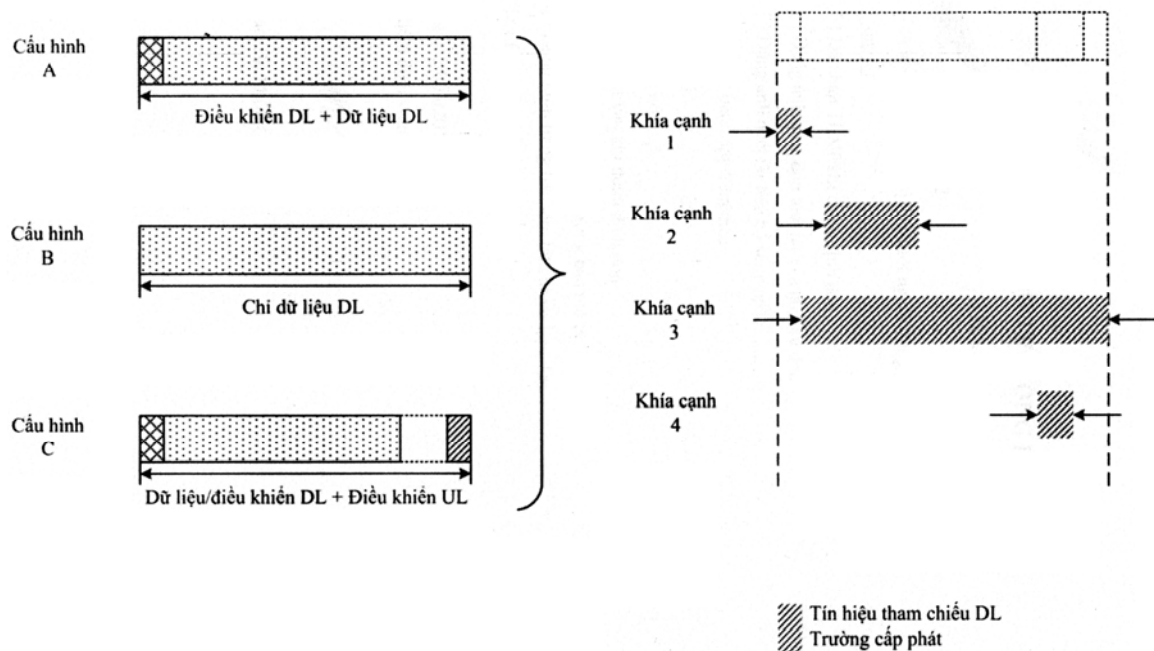
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) TAKEDA, Kazuki (JP), NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng và phương pháp truyền thông radio, trong đó việc cấp phát các tín hiệu có thể được điều khiển một cách thích hợp ngay cả khi nhiều cấu hình khung được đưa vào. Bộ phận điều khiển điều khiển việc truyền thông sử dụng các cấu hình khung được áp dụng cho việc truyền dữ liệu đường xuống, và bộ phận thu tín hiệu tham chiếu đường xuống được bố trí, và bộ phận thực hiện việc thu, giả sử rằng tín hiệu tham chiếu đường xuống được cấp phát đến trường thời gian và hoặc trường tần số chung trong các cấu hình khung. Hơn nữa, bộ phận điều khiển điều khiển việc truyền thông sử dụng các cấu hình khung được áp dụng cho việc truyền dữ liệu đường lên, và bộ phận truyền tín hiệu tham chiếu đo được bố trí, và bộ phận truyền cấp phát tín hiệu tham chiếu đường lên đến trường thời gian và hoặc trường tần số chung trong các cấu hình khung, và thực hiện việc truyền.



- (11) **63273**
(21) 1-2019-00273 (51)⁷ **A61B 17/16**
(22) 26.07.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/JP2016/071887 26.07.2016 (87) WO2018/020581 01.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.01.2019

(71) OLYMPUS TERUMO BIOMATERIALS CORP. (JP)

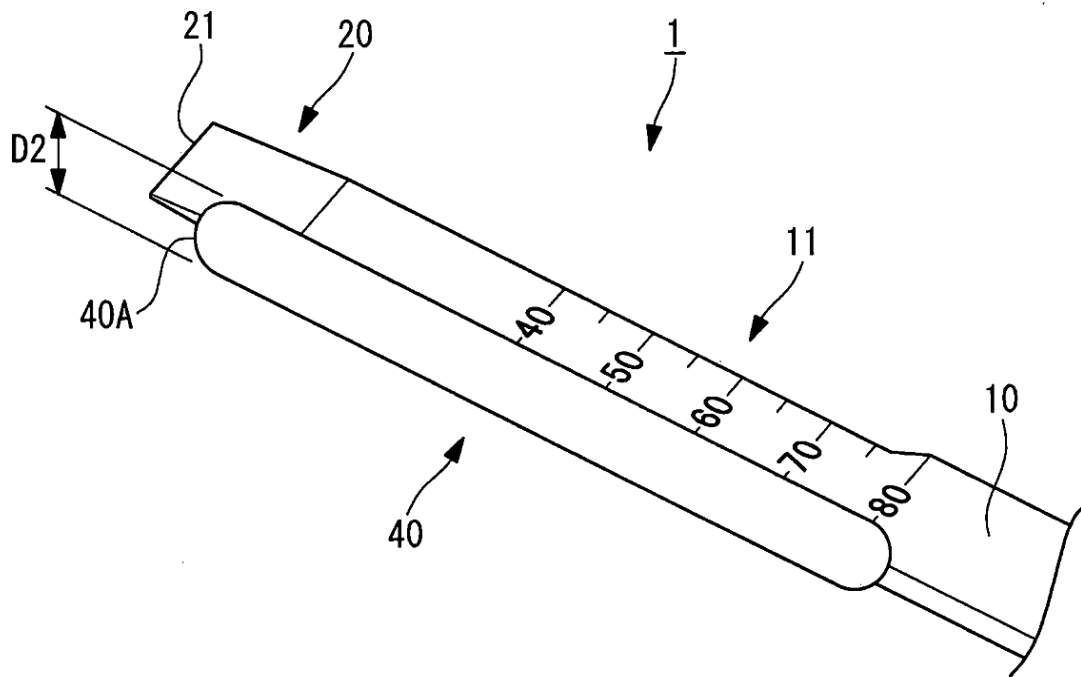
1-50-1 Sasazuka, Shibuya-ku, Tokyo 151-0073, Japan

(72) KURODA, Koichi (JP), URATA, Mitsuya (JP), TAKEUCHI, Ryohei (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) DỤNG CỤ PHẪU THUẬT ĐỤC XƯƠNG

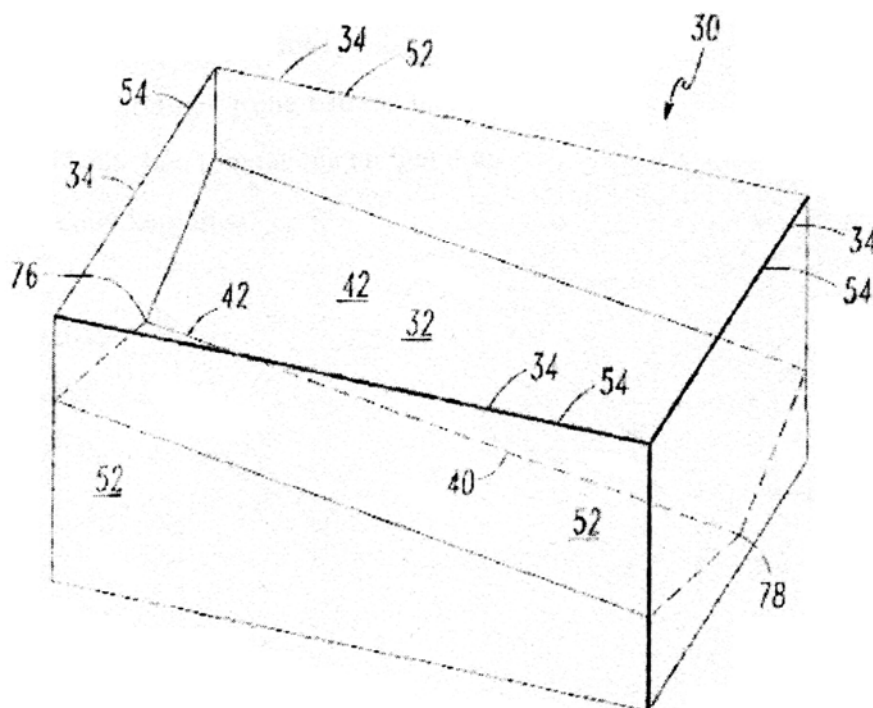
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ phẫu thuật đục xương (1) theo sáng chế bao gồm lưỡi dao cắt xương (20) được sử dụng để cắt mô xương và bộ phận bảo vệ (40) được bố trí sao cho phủ chồng lên lưỡi dao cắt xương (20) ở mặt bên của lưỡi dao cắt xương (20). Đầu xa (40A) của bộ phận bảo vệ (40) được bố trí ở vị trí thụt vào so với lưỡi dao (21) của lưỡi dao cắt xương (20).



- (11) **63274**
 (21) 1-2019-00279 (51)⁷ **B22D 11/10**, 11/103, 41/00, 41/08
 (22) 08.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/US2017/045908 08.08.2017 (87) WO2018/031549 15.02.2018
 (30) 62/372,073 08.08.2016 US

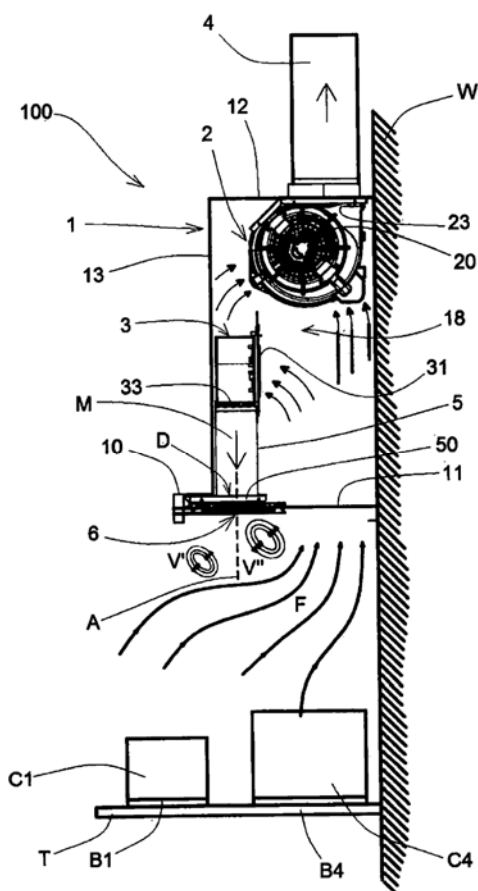
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2019

- (71) VESUVIUS USA CORPORATION (US)
 1404 Newton Drive Champaign, Illinois 61824, United States of America
 (72) MORRIS, John (US), ROGLER, John (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CƠ CẤU ĐỆM CHỐNG VÀ ĐẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM TÁC ĐỘNG LỆCH HƯỚNG CỦA DÒNG THÉP NÓNG CHẢY ĐANG VẬN CHUYỂN VÀO MÁNG PHÂN PHỐI CHỊU NHIỆT**
 (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đệm chống va đập (30) dùng cho các phương pháp luyện kim được chế tạo từ vật liệu chịu nhiệt, bao gồm phần đế (31) có bề mặt chống va đập (32) quay mặt hướng lên đỡ vào dòng kim loại nóng chảy đang vận chuyển vào máng phân phối; thành (34) có nhiều phần thành liên kê (36), (38) kéo dài hướng lên từ phần đế (31); bề mặt chống va đập (32) bao gồm ít nhất một mặt vát (42) kéo dài hướng vào trong từ phần thành (36), (38); toàn bộ các đường chứa trong mặt vát kéo (42) dài vuông góc với phần thành có góc nghiêng hoặc góc vát so với mặt phẳng nằm ngang; và phương pháp làm giảm tác động lệch hướng của dòng thép nóng chảy đang vận chuyển vào máng phân phối chịu nhiệt.



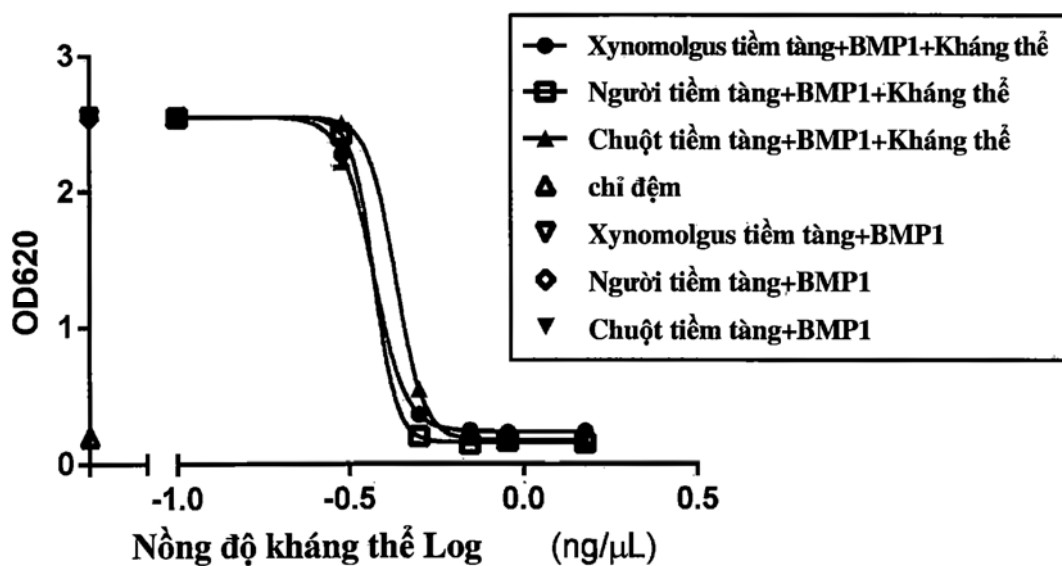
- (11) **63275**
- (21) 1-2019-00283 (51)⁷ **C12N 15/09**, 1/15, 9/02, C12P
7/46
- (22) 22.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/022943 22.06.2017 (87) WO2018/003641 04.01.2018
- (30) 2016-129167 29.06.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17.01.2019
- (71) KAO CORPORATION (JP)
14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)
- (72) NONAKA, Kyoshiro (JP), TAKAHASHI, Fumikazu (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) POLYPEPTIT CẢI THIỆN SỰ SẢN XUẤT AXIT DICACBOXYLIC C4 VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT DICACBOXYLIC C4
- (57) Sáng chế đề cập đến việc cải thiện sự sản xuất axit dicacboxylic C4 trong tế bào chủ.
Polypeptit bao gồm chuỗi axit amin đại diện bởi SEQ ID NO: 2 hoặc chuỗi axit amin có
trình tự tương đồng ít nhất 90%.

- (11) **63276**
- (21) 1-2019-00285 (51)⁷ **F24C 15/20**
- (22) 07.07.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IT2016/000170 07.07.2016 (87) WO2018/008045 11.01.2018
- (71) B.S. SERVICE S.R.L. (IT)
33, Via Brodolini 60044-FABRIANO, IT
- (72) ZECEVIC, Nebojsa Neno (BA), BIAGINI Lorenzo (IT)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) **MÁY HÚT MÙI DỪNG CHO NHÀ BẾP CÓ LƯU LƯỢNG ĐỊNH HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy hút mùi dừng cho nhà bếp có lưu lượng định hướng (100), trong đó máy hút mùi này bao gồm: thân dạng hộp (1), quạt hút (2) có ít nhất một đầu vào (21, 22) thông với khoang bên trong (18) của thân dạng hộp, quạt cấp phối (3) có một đầu vào (31) thông với khoang bên trong (18) của thân dạng hộp và đầu ra (33) thông với đường dẫn cấp phối (5), bộ phân phối (6; 106) được bố trí ở đầu (50) của đường dẫn cấp phối và phương tiện làm lệch (D) được bố trí bên trên bộ phân phối (6; 106) theo cách như vậy để hướng luồng khí phân phối (M) từ đường dẫn cấp phối (5) về phía ít nhất một hướng ưu tiên đối với trục (A) của bộ phân phối, theo cách như vậy để ít nhất hai luồng khí (V, V"; VI, V2) có lưu lượng dòng chảy khác nhau đi ra từ bộ phân phối (6; 106), trong đó luồng khí có tốc độ dòng chảy cao hơn (V"; V2) được hướng vào đầu đốt (B4) của bếp nấu nêu trên có công suất cao hơn các đầu đốt khác.



- (11) **63277**
- (21) 1-2019-00289 (51)⁷ **C12N 15/09**, A61K 39/395, A61P 7/00, C07K 16/18
- (22) 16.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/022253 16.06.2017 (87) WO2017/217524 21.12.2017
- (30) 2016-120325 17.06.2016 JP
- (71) CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543 (JP)
- (72) RUIKE, Yoshinao (JP), SAMPEI, Zenjiro (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI C5 DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN C5
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng C5 được sử dụng như dược phẩm và theo một số phương án, kháng thể kháng C5 phân lập được theo sáng chế gắn kết với epitop trong chuỗi beta của C5 có ái lực cao hơn tại pH trung hòa so với pH có tính axit. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic phân lập được mã hóa kháng thể kháng C5 theo sáng chế và các tế bào chủ bao gồm axit nucleic theo sáng chế.

- (11) **63278**
- (21) 1-2019-00290 (51)⁷ **C07K 16/18**, A61K 39/395, A61P 3/04, 21/00
- (22) 16.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/022257 16.06.2017 (87) WO2017/217525 21.12.2017
- (30) 2016-120337 17.06.2016 JP
- (71) CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 1158543 (JP)
- (72) RUIKE, Yoshinao (JP), KURAMOCHI, Taichi (JP), MURAMATSU, Hiroyasu (JP), UYAMA, Atsunori (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
- (54) KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI MYOSTATIN DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN SỰ HOẠT HÓA CỦA MYOSTATIN
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng myostatin được sử dụng như dược phẩm. Các axit nucleic mã hóa các kháng thể kháng myostatin và các tế bào chủ bao gồm các axit nucleic, và các axit nucleic mã hóa các polypeptit và các tế bào chủ bao gồm các axit nucleic cũng được cung cấp. Sáng chế cũng đề cập đến các polypeptit chứa vùng Fc biến thiên và các phương pháp tạo ra chúng.

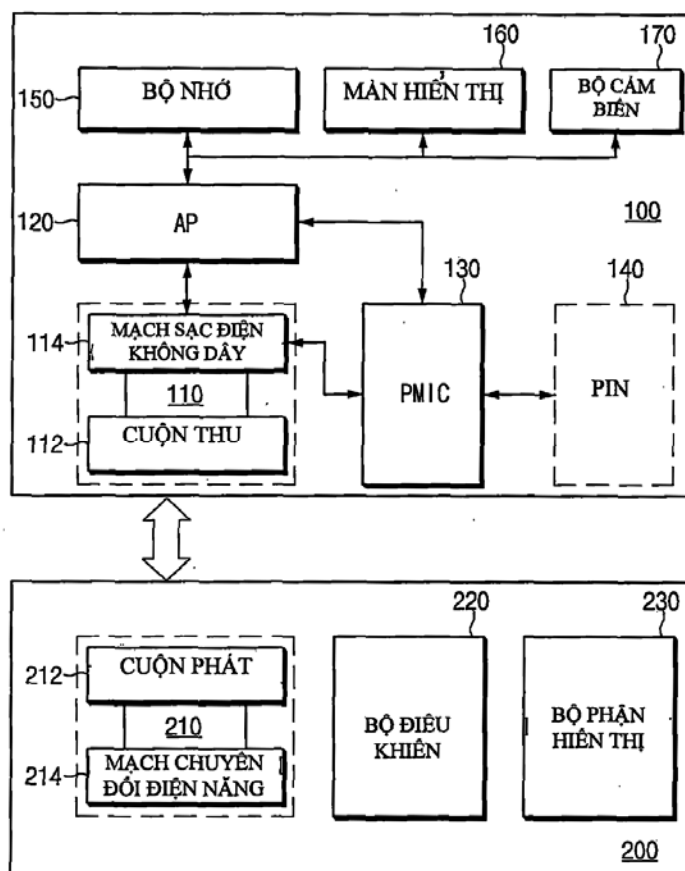


- (11) **63279**
- (21) 1-2019-00309 (51)⁷ **C12N 1/02**, 1/14, C12P 21/00,
C12N 9/42, C07K 1/34
- (22) 11.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/067470 11.07.2017 (87) WO2018/015228 25.01.2018
- (30) 1657030 22.07.2016 FR
- (71) 1. IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)
1 & 4 avenue du Bois-Préau 92852 Rueil-Malmaison, France
2. INSTITUT NATIONAL DE LA RECHERCHE AGRONOMIQUE (FR)
147 rue de l'Université 75007 PARIS, France
- (72) BEN CHAABANE, Mohamed Fadhel (FR), ROUSSET, Romain (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) QUY TRÌNH PHÂN LẬP ENZYM TỪ TRICHODERMA REESEI BẰNG CÁCH LỌC ÉP VÀ LỌC TIẾP TUYẾN TRÊN MÀNG XERAMIC
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân lập từ môi trường nuôi cấy, dịch cốc-tai enzym và nấm Trichoderma Reesei, môi trường nuôi cấy có được từ việc tạo ra enzym bằng nấm, trong quy trình này: môi trường nuôi cấy nêu trên được đưa vào, trong thời gian không lớn hơn 30 giờ từ khi tạm dừng tiến hành, vào bước phân lập trên máy lọc ép đặt thẳng hàng với sợi có độ xốp là 3-20 μ m sao cho thu được dịch lọc có mật độ quang hiệu chỉnh OD ở 600nm là nhỏ hơn 2,5; và pha lỏng thu được được đưa vào vi lọc tiếp tuyến trên màng xeramic có ngưỡng cắt là từ 0,5 đến 1,4 μ m sao cho OD hiệu chỉnh ở 600nm không vượt quá 0,1.

- (11) **63280**
 (21) 1-2019-00326 (51)⁷ **H02J 7/02, 50/80, 7/00, G01C 19/00, G01P 15/00**
 (22) 29.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/009454 29.08.2017 (87) WO2018/044055 08.03.2018
 (30) 10-2016-0111639 31.08.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.01.2019

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) KIM, Yu Su (KR), KIM, Ji Young (KR), PARK, Se Ho (KR), JUNG, Woo Jin (KR), PARK, Young Joon (KR), PARK, Jung Su (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẠC ĐIỆN KHÔNG DÂY
 (57) Thiết bị điện tử được đề xuất. Thiết bị điện tử bao gồm bộ thu điện (PRx) bao gồm cuộn thu để thu tín hiệu điện từ thiết bị phát điện không dây và mạch tích hợp sạc điện không dây (IC) để chuyển tín hiệu điện thành năng lượng điện, mạch quản lý điện năng được nối điện với PRx và được tạo cấu hình để sạc pin bằng cách sử dụng năng lượng điện, và bộ xử lý mà được nối điện với PRx và mạch quản lý điện năng. Bộ xử lý kích hoạt chế độ dừng sạc điện (PHM) nếu mức sạc của pin là mức đã sạc đầy và điều khiển việc sạc bổ sung của pin này.



- (11) **63281**
- (21) 1-2019-00337 (51)⁷ **C07C 209/68**, A01N 33/12, C08K 5/19
- (22) 10.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/046221 10.08.2017 (87) WO2018/034925 22.02.2018
- (30) 62/376,429 18.08.2016 US
- (71) DOW AGROSCIENCES LLC (US)
9330 Zionsville Road Indianapolis, IN 46268, United States of America
- (72) BLAND Douglas C. (US), CHENG Yang (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TETRAMETYLAMONI FLORUA VÀ CHẾ PHẨM KHAN, KHÔNG CẦN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế tetrametylamoni florua khan, không cần. Phương pháp này bao gồm việc flo hóa tetrametylamoni clorua bằng kali florua trong dung môi cồn, loại bỏ muối kali không hòa tan, và cuối cùng, loại bỏ dung môi cồn và thay thế nó bằng dung môi không proton.

- (11) **63282**
(21) 1-2019-00341 (51)⁷ **C09F 9/00**, C09D 167/08, C08K 5/00
(22) 17.07.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/EP2017/067994 17.07.2017 (87) WO2018/015333 25.01.2018
(30) 16180103.0 19.07.2016 EP

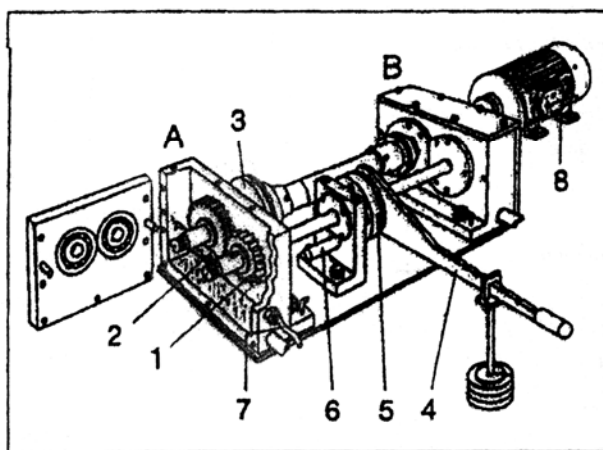
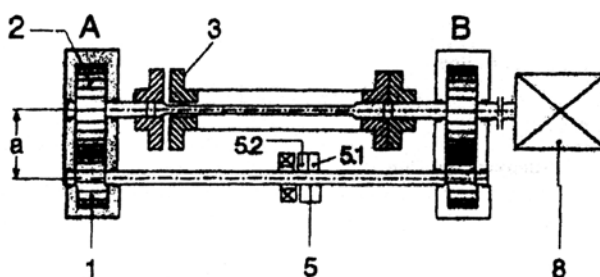
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.01.2019

- (71) ALLNEX AUSTRIA GMBH (AT)
Bundesstrasse, 175, 8402 Werndorf, Austria
(72) TEMEL, Armin (AT), SCHONBACHER, Thomas (AT)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM KHÔ NHỰA ALKYT, CHẾ PHẨM PHỦ TRÊN CƠ SỞ ALKYT TỰ OXY HÓA BAO GỒM CHẾ PHẨM LÀM KHÔ NÀY VÀ NỀN ĐƯỢC PHỦ BẰNG CHẾ PHẨM PHỦ TRÊN CƠ SỞ ALKYT TỰ OXY HÓA**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm khô nhựa alkyt (DC) để sử dụng trong chế phẩm phủ, tốt hơn là trong chế phẩm phủ trên cơ sở alkyt tự oxy hóa (AC).
Chế phẩm làm khô nhựa alkyt (DC) bao gồm:
(a) ít nhất một phức kim loại (MC) bao gồm:
- ít nhất một muối kim loại (MS) bao gồm ít nhất một cation kim loại (M) được chọn từ nhóm bao gồm sắt (Fe) và mangan (Mn) và ít nhất một anion (AN) và
- ít nhất một phối tử cho nitơ (L) được chọn từ nhóm bao gồm các phối tử cho nitơ monodentat, bidentat, tridentat, pentadentat và hexadentat, và
(b) ít nhất một chất nhũ hóa không ion (E).
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm phủ trên cơ sở alkyt tự oxy hóa (AC) bao gồm chế phẩm làm khô (DC) và nền được phủ bằng chế phẩm phủ trên cơ sở alkyt tự oxy hóa (AC).

- (11) **63283**
 (21) 1-2019-00373 (51)⁷ **C10M 145/34**
 (22) 20.09.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/001124 20.09.2017 (87) WO2018/054534 29.03.2018
 (30) 10 2016 011 397.9 21.09.2016 DE
 10 2017 008 234.0 01.09.2017 DE
 10 2017 008 676.1 15.09.2017 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

- (71) KLUBER LUBRICATION MUNCHEN SE & CO. KG (DE)
 Geisenhausenerstr. 7, Munchen, 81379, Germany
 (72) Daniel Andreas NARNHAMMER (DE), Stefan SEEMEYER (DE), Justin KOOZER (US), Ari-Pekka HOLM (FI)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) DẦU BÔI TRƠN TRÊN CƠ SỞ POLYGLYCOL CÓ ĐỘ NHỚT CAO, TAN TRONG NƯỚC
 (57) Sáng chế đề cập đến dầu bôi trơn trên cơ sở polyetylen glycol có độ nhớt cao, tan trong nước để bôi trơn cho bánh răng mở, ví dụ, được sử dụng trong lò quay và máy nghiền.

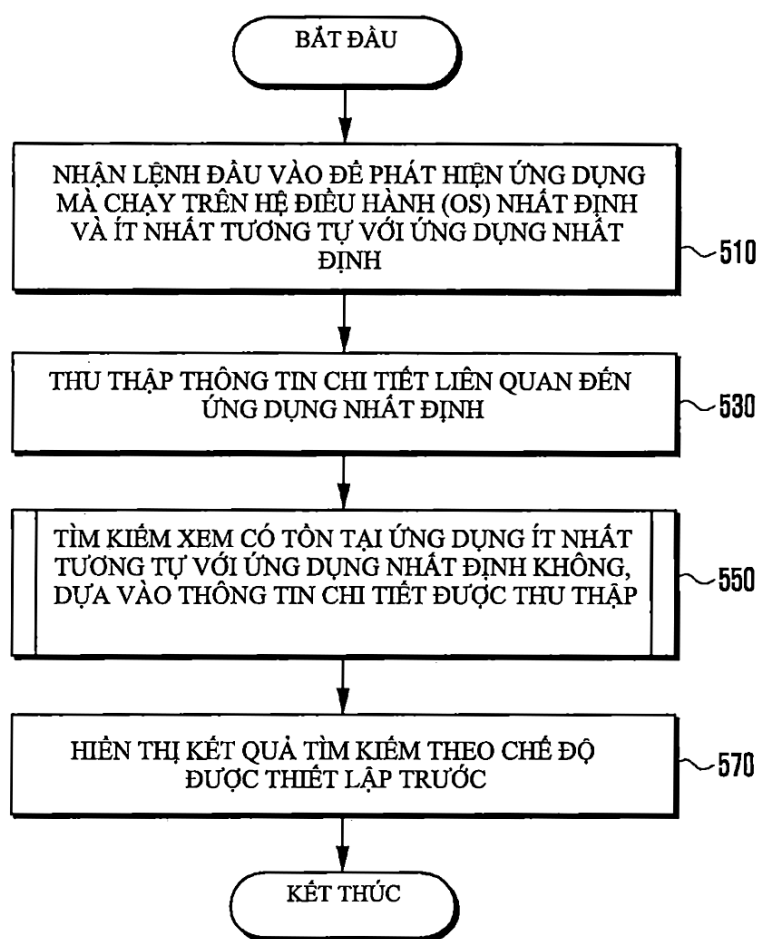


- | | |
|-------------------------|--------------------------------|
| A Bánh răng thử nghiệm | 4 Cánh tay tải với trọng lượng |
| B Bánh răng truyền | 5 Bộ ly hợp đặt tải trước |
| 1 Đĩa xích thử nghiệm | 6 Cái chặn |
| 2 Bánh xe thử nghiệm | 7 Cảm biến nhiệt độ |
| 3 Bộ ly hợp đo lực xoắn | 8 Động cơ điện |

- (11) **63284**
 (21) 1-2019-00377 (51)⁷ **G06F 9/44, 9/445**
 (22) 25.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/008013 25.07.2017 (87) WO2018/021806 01.02.2018
 (30) 10-2016-0096413 28.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2019

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) Youngjoon SEO (KR), Seungmin YU (KR), Minwoo JUNG (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC ỨNG DỤNG TƯƠNG TỰ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử, phương pháp, và hệ thống để phát hiện các ứng dụng tương tự. Phương pháp này bao gồm bước nhận lệnh đầu vào để phát hiện ứng dụng chạy trên hệ điều hành (OS) nhất định và ít nhất tương tự với ứng dụng nhất định; thu thập thông tin chi tiết liên quan đến ứng dụng nhất định; tìm kiếm xem có xuất hiện ứng dụng ít nhất tương tự với ứng dụng nhất định hay không dựa vào thông tin chi tiết thu được; và hiển thị kết quả tìm kiếm.



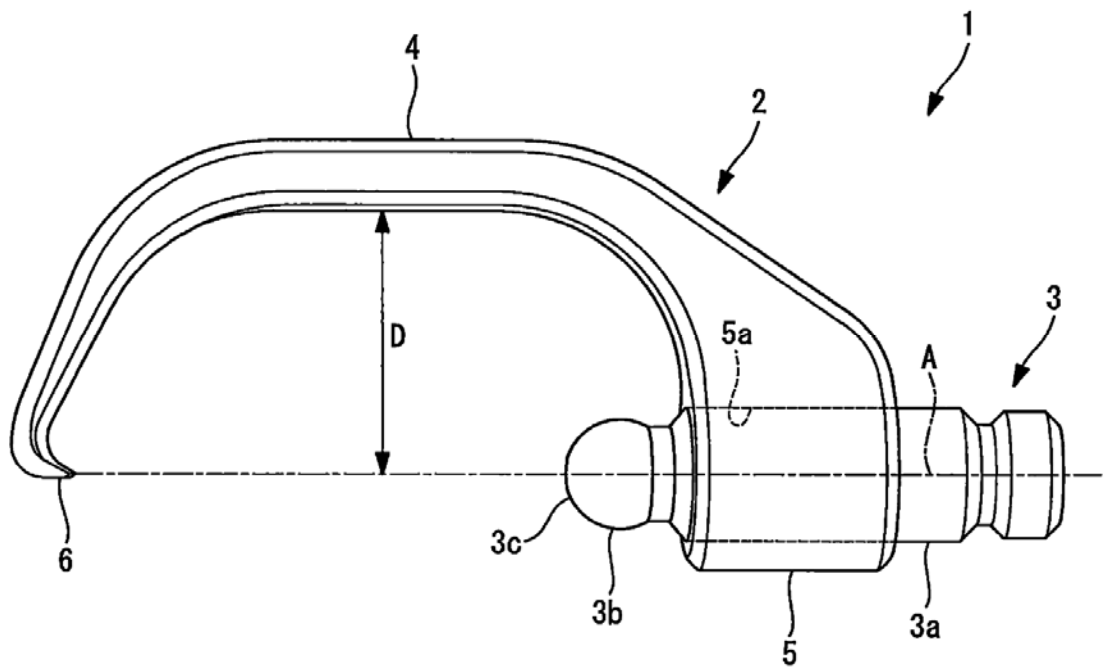
- (11) **63285**
 (21) 1-2019-00379 (51)⁷ **A61B 17/90**, 17/80
 (22) 20.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/026224 20.07.2017 (87) WO2018/021134 01.02.2018
 (30) 62/366,153 25.07.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.01.2019

- (71) OLYMPUS TERUMO BIOMATERIALS CORP. (JP)
 1-50-1 Sasazuka, Shibuya-ku, Tokyo 1510073, Japan
 (72) KURODA, Koichi (JP), URATA, Mitsuya (JP), TAKEUCHI, Ryohei (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) DỤNG CỤ ÉP DỪNG CHO PHẪU THUẬT XƯƠNG

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ ép (1) dùng cho phẫu thuật xương theo sáng chế bao gồm chi tiết ép (3) được tạo có dạng gần như hình trụ ở một đầu có mặt ép (3c) được tạo từ mặt lõm và gần như hình cầu; và móc (2) được tạo có dạng cái móc sẽ liên kết với bề mặt bên của xương, móc (2) có phần đỡ (5) ở đầu thứ nhất, phần đỡ (5) đỡ chi tiết ép (3) để cho mặt ép (3c) hướng đến đầu thứ hai và phần nhô (6) ở đầu thứ hai, phần nhô (6) nhô về phía phần đỡ (5) và sẽ đâm vào bề mặt bên của xương, trong đó phần đỡ (5) đỡ chi tiết ép (3) để cho chi tiết ép (3) dịch chuyển theo hướng dọc về phía phần nhô (6).



- (11) **63286**
- (21) 1-2019-00387 (51)⁷ **C08L 53/02**, A43B 13/04, C08K 5/01, 7/22, C08L 53/00
- (22) 02.08.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2016/072676 02.08.2016 (87) WO2018/025332 A1 08.02.2018
- (71) TAICA CORPORATION (JP)
18-10, Takanawa 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1080074, Japan
- (72) SATO, Shigenori (JP), SHIRATORI, Yuichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **CHẾ PHẨM ĐỆM CHO GIÀY DÉP, BỘ PHẬN ĐỆM CHO GIÀY DÉP, GIÀY DÉP CHỨA BỘ PHẬN ĐỆM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM ĐỆM CHO GIÀY DÉP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đệm cho giày dép bao gồm chất đàn hồi dẻo nhiệt trên cơ sở styren trọng lượng nhẹ để tạo ra bộ phận đệm có độ bám dính (độ bền bóc tách bám dính) tuyệt vời cũng như là độ cứng thấp và độ bền cơ học (cụ thể là độ bền xé rách) tuyệt vời, và bộ phận đệm cho giày dép được sản xuất bằng cách sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm đệm cho giày dép bao gồm chất đàn hồi dẻo nhiệt trên cơ sở styren (A) và chất mềm hóa (B), trong đó chất đàn hồi dẻo nhiệt trên cơ sở styren (A) bao gồm copolyme khối (a1) được tạo ra bằng cách hydro hóa copolyme khối X-Y-X chứa cả hai khối cuối mạch X mỗi khối chứa một khối polyme styren và một khối trung gian Y chứa khối copolyme styren-butadien; copolyme khối styren-etylen-butylen-styren được biến đổi (a2); copolyme khối (a2) là một copolyme khối biến đổi amin hoặc copolyme khối biến đổi anhydrit maleic; hàm lượng của các copolyme khối (a1) và (a2) thỏa mãn, theo tỷ lệ khối lượng, $a2/(a1 + a2) = 0,25$ đến $0,95$; và hàm lượng của chất đàn hồi dẻo nhiệt trên cơ sở styren (A) và chất mềm hóa (B) thỏa mãn, theo tỉ lệ khối lượng, $B/(A + B) = 0,5$ đến $0,7$.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến giày dép chứa bộ phận đệm và phương pháp sản xuất chế phẩm đệm cho giày dép.

- (11) **63287**
 (21) 1-2019-00395 (51)⁷ **G02B 6/02, 6/46**
 (22) 04.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/024512 04.07.2017 (87) WO2018/042867 08.03.2018
 (30) 2016-168002 30.08.2016 JP

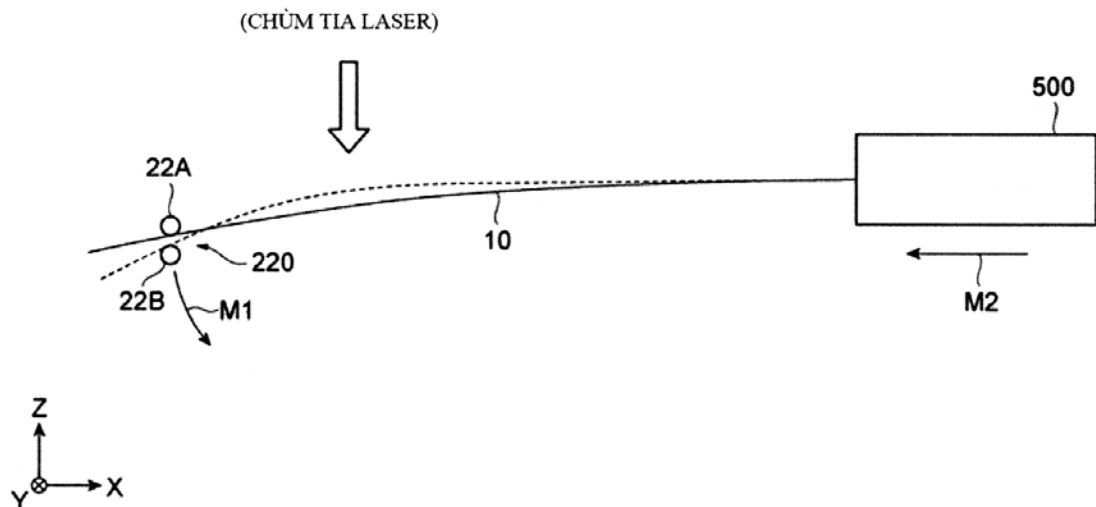
(71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)**
 5-33 Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan

(72) **NANJO Takuya (JP)**

(74) **Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI QUANG UỐN CONG**

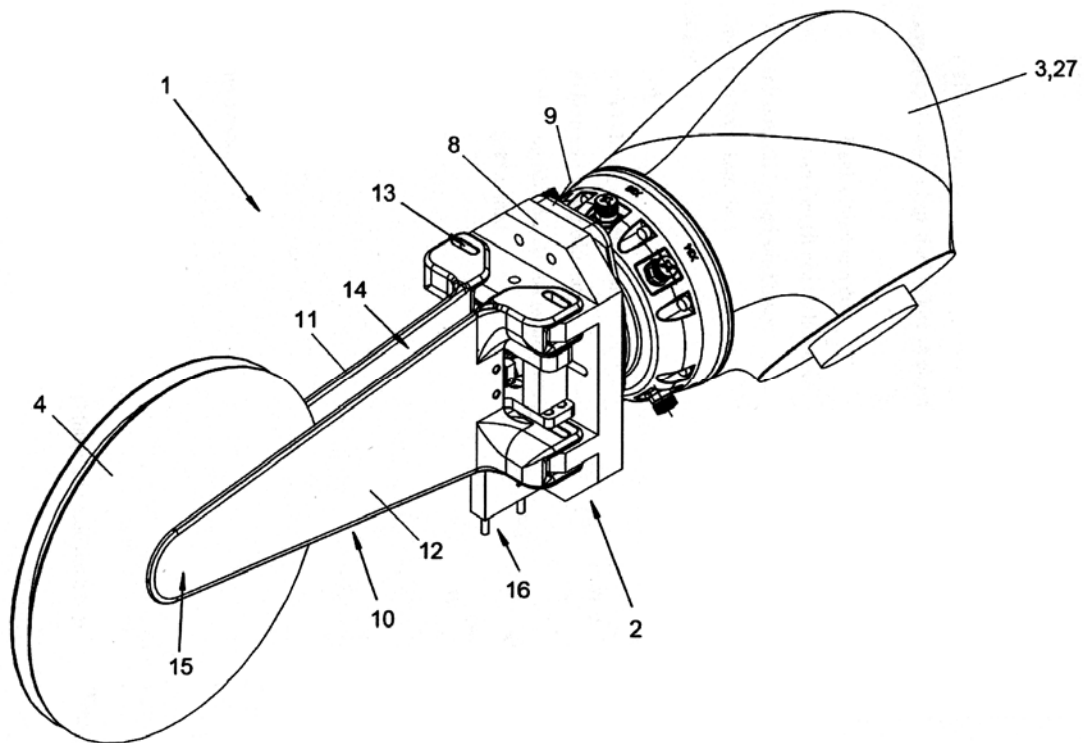
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sợi quang uốn cong mà có thể sản xuất các sợi quang uốn cong có sự chênh lệch về chất lượng được giảm hiệu quả mà không làm giảm năng suất sản xuất. Theo phương án của sáng chế, quy trình uốn đàn hồi và quy trình đun nóng được lặp đi lặp lại luân phiên. Trong quy trình uốn đàn hồi, thành phần giới hạn chuyển động quay có thể quay xung quanh trục quay được quay trong khi sợi quang có đầu dẫn được giữ bởi thành phần giới hạn chuyển động được cấp về phía trục quay để tạo ra các phần uốn cong ở một phần của sợi quang. Trong quy trình đun nóng, sợi quang được chiếu xạ bằng chùm tia laser để giảm nhẹ ứng suất ở các phần uốn cong. Nhờ đó, nhiều phần uốn cong mà tại đó ứng suất được giảm nhẹ được tạo ra trong sợi quang dọc theo chiều dọc của sợi quang.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|------------|
| (11) | 63288 | | | | |
| (21) | 1-2019-00405 | | (51) ⁷ | B25J 15/00 , 15/02, B65H 67/06, H05K 13/02, 13/04 | |
| (22) | 26.06.2017 | | (43) | 27.05.2019 | |
| (86) | PCT/EP2017/065680 | 26.06.2017 | (87) | WO2018/001947 | 04.01.2018 |
| (30) | 20 2016 103 393.4 | 27.06.2016 | | DE | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

- (71) KUKA SYSTEMS GMBH (DE)
BlucherstraBe 144, 86165 Augsburg, Germany
- (72) HONSBURG, Otmar (DE), PROSKE, Jurgен (DE), CLAUDER, Tom (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DỤNG CỤ KẸP, THIẾT BỊ KẸP VÀ PHƯƠNG PHÁP KẸP**
- (57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ kẹp (2), thiết bị kẹp (1), và tới phương pháp kẹp cho các đối tượng kẹp dạng lõi cuộn và/hoặc dạng đĩa (4), cụ thể là các cuộn SMD. Dụng cụ kẹp có thể thao tác được và có thể vận hành được một cách tự động (2) có khung (8) có phần kết nối (9): cụ thể là kết nối robot, và có bộ phận kẹp (10) có thiết bị điều chỉnh có thể điều khiển được (16), trong đó bộ phận kẹp (10) được tạo ra và được thiết kế để dẫn hướng theo phương ngang và để kẹp ở trung tâm và đỡ đối tượng kẹp (4).



- (11) **63289**
- (21) 1-2019-00420 (51)⁸ **C08G 59/40**, C08L 63/00, C09J 9/02, 11/06, 163/00
- (22) 28.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/027496 28.07.2017 (87) WO2018/030184 15.02.2018
- (30) JP 2016-157127 10.08.2016 JP
- (71) THREE BOND CO., LTD. (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
- (72) OTA, Soichi (JP), SUZUKI, Takashi (JP), KATO, Makoto (JP), MAFUNE, Hitoshi (JP), OSADA, Masayuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY VÀ CHẤT KẾT DÍNH DẪN ĐIỆN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa epoxy mà có độ ổn định bảo quản tuyệt vời trong khi có độ nhớt ban đầu thấp và khả năng lưu hóa ở nhiệt độ thấp tốt và chất kết dính dẫn điện chứa chế phẩm này.
Chế phẩm nhựa epoxy bao gồm các thành phần (A) đến (C):
thành phần (A): nhựa epoxy (ngoại trừ thành phần (B) sau);
thành phần (B): nhựa epoxy có một nhóm epoxy trong phân tử và sức căng bề mặt nằm trong khoảng từ 28,5 đến 35,0 mN/m; và
thành phần (C): tác nhân lưu hóa ẩn.

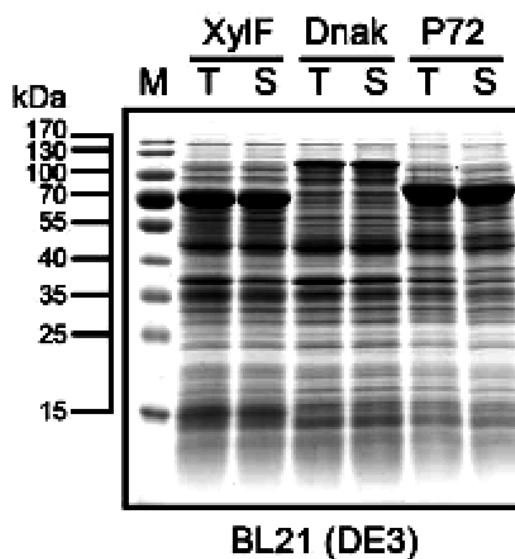
- (11) **63290**
- (21) 1-2019-00425 (51)⁷ **A01N 43/86**, C07D 265/18, A01P 21/00
- (22) 28.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/065938 28.06.2017 (87) WO2018/007217 11.01.2018
- (30) 1611717.8 05.07.2016 GB
- (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)
Schwarzwaldallee 215, 4058 Basel, Switzerland
- (72) GODFREY, Christopher, Richard, Ayles (GB), LACHIA, Mathilde, Denise (FR),
WENDEBORN, Sebastian, Volker (DE), SABBADIN, Davide (IT)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG CÂY TRỒNG, HỢP PHẦN CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ DUNG CHỊU CỦA CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ NẢY MẦM CỦA HẠT CỦA CÂY TRỒNG
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất sulfonamid mới, các quy trình và hợp chất trung gian để điều chế chúng, hợp phần chất điều hòa sinh trưởng cây trồng có chứa chúng và phương pháp sử dụng chúng để kiểm soát sự sinh trưởng cây trồng, cải thiện độ dung chịu của cây đối với áp lực phi sinh học (bao gồm áp lực môi trường và áp lực hóa học), ức chế sự nảy mầm của hạt và/hoặc bảo vệ cây trồng chống lại các tác động gây độc thực vật của hóa chất.

- (11) **63291**
- (21) 1-2019-00427 (51)⁷ **C22C 38/00**, 38/58, C21D 9/46
- (22) 04.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/028472 04.08.2017 (87) WO2018/026013 A1 08.02.2018
- (30) 2016-155101 05.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2019

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) SANO, Kohichi (JP), UNO, Makoto (JP), NISHIYAMA, Ryoichi (JP), YAMAGUCHI, Yuji (JP), SUGIURA, Natsuko (JP), NAKATA, Masahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) TẤM THÉP VÀ TẤM THÉP MẠ
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có thành phần hóa học cụ thể và có cấu trúc được biểu thị theo tỷ lệ diện tích là, ferit: 5 đến 60% và bainit: 40 đến 95%. Khi vùng được bao quanh bởi ranh giới hạt có độ định hướng sai lệch từ 15° trở lên và có đường kính tương đương vòng tròn từ 0,3μm trở lên được xác định là hạt tinh thể, tỷ lệ giữa các hạt tinh thể, mỗi hạt có độ sai lệch trong định hướng nội hạt tinh thể từ 5 đến 14°, và tất cả các hạt tinh thể là 20 đến 100% theo tỷ lệ diện tích. Mật độ kết tủa của Ti (C, N) và Nb (C, N) mỗi loại có đường kính tương đương vòng tròn từ 10nm trở xuống là 10¹⁰ kết tủa/mm³ trở lên. Tỷ lệ (Hvs/Hvc) giữa độ cứng ở độ sâu 20μm từ bề mặt (Hvs) và độ cứng ở trung tâm độ dày của tấm (Hvc) là 0,85 trở lên. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm thép mạ.

- (11) **63292**
- (21) 1-2019-00440 (51)⁸ **C07K 14/30**, C12N 15/10, 15/31
- (22) 09.08.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2016/094104 09.08.2016 (87) WO2018/027526 15.02.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2019
- (71) AGRICULTURAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)
No.1, Ln. 51, Dahu Road, Xiangshan Dist. Hsinchu City, Taiwan 300
- (72) LIN, Jiunn-Horng (TW), CHEN, Zeng-Weng (TW), WANG, Jyh-Perng (TW), HSU, Chiung-Wen (TW), HUANG, Weng-Zeng (TW), HSIEH, Ming-Wei (TW), PENG, Tzu-Ting (TW), HSUAN, Shih-Ling (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) CHẾ PHẨM PHÒNG TRỪ NHIỄM BỆNH DO MYCOPLASMA HYORHINIS GÂY RA, VECTƠ BIỂU HIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN CỦA CHẾ PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm để phòng trừ nhiễm bệnh do Mycoplasma hyorhinitis gây ra ở lợn. Chế phẩm sử dụng XylF, DnaK, P72 hoặc hỗn hợp của chúng làm thành phần hoạt tính. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất vectơ biểu hiện và phương pháp sản xuất protein của chế phẩm sử dụng hệ biểu hiện ở sinh vật nhân sơ.



- (11) **63293**
 (21) 1-2019-00443 (51)⁷ **A24B 15/16**, A24D 1/02, A24F 47/00
 (22) 23.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/071240 23.08.2017 (87) WO2018/037048 A1 01.03.2018
 (30) 16185881.6 26.08.2016 EP

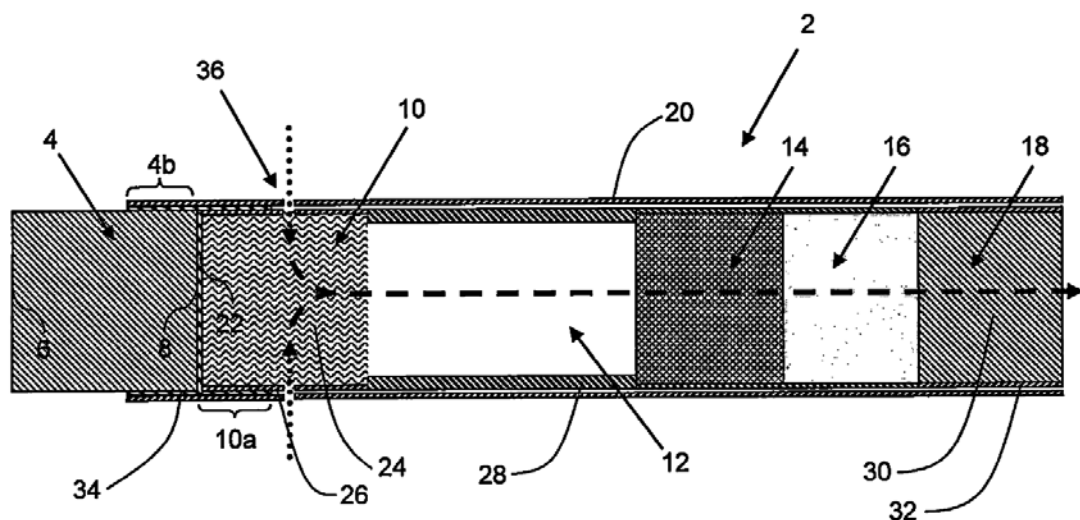
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MALGAT, Alexandre (FR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (2) bao gồm: nền tạo sol khí (10) bao gồm vật liệu tạo sol khí (24) và vỏ bọc chứa thuốc lá (26) bao quanh và tiếp xúc với vật liệu tạo sol khí, vỏ bọc có hàm lượng chất tạo sol khí nằm trong khoảng từ 5% đến khoảng 30% theo trọng lượng của tổng trọng lượng của vỏ bọc; nguồn nhiệt dễ cháy (4) ở phía dòng vào của nền tạo sol khí; và chi tiết dẫn nhiệt (34) bao quanh và tiếp xúc với ít nhất một phần của vỏ bọc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống tạo sol khí.



(11) **63294**

(21) 1-2019-00445

(51)⁷ **G01S 5/0036, 5/0027**

(22) 24.01.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24.01.2019

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

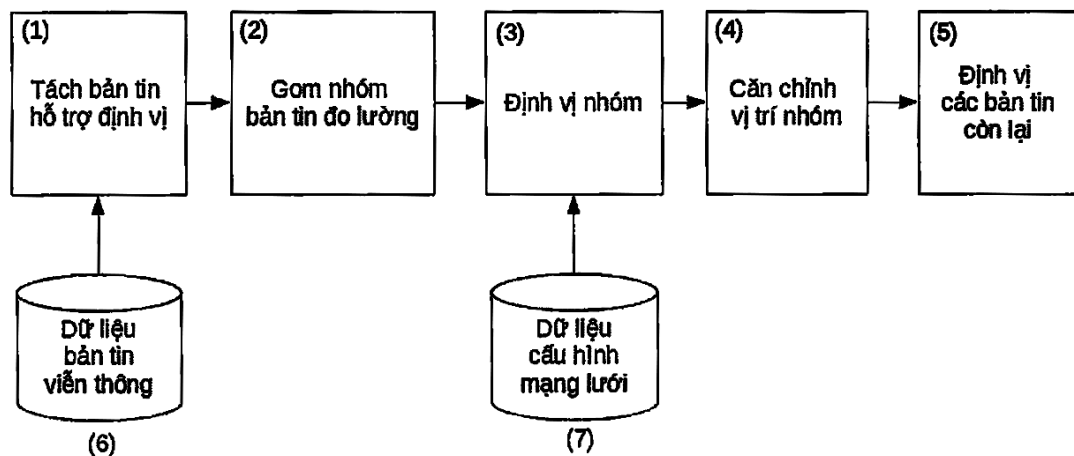
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Xuân Thực (VN), Nguyễn Duy Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

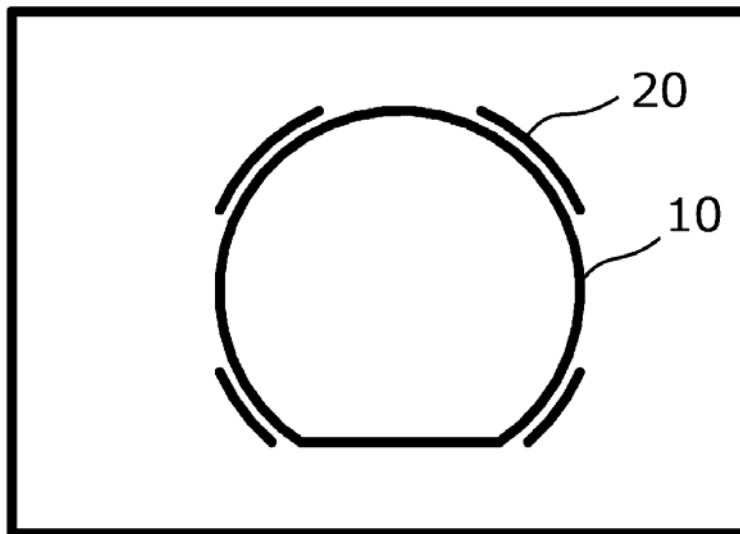
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ BẢN TIN GIAO TIẾP GIỮA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VỚI MẠNG 3G**

(57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp xác định vị trí bản tin giao tiếp trong mạng 3G, cụ thể hơn là phương pháp xác định vị trí xảy ra các bản tin giao tiếp giữa thiết bị người dùng và các trạm trong mạng 3G tại phía nhà mạng. Phương pháp đề xuất bao gồm các bước: bước 1: tách bản tin hỗ trợ xác định vị trí, bao gồm bản tin đo lường và bản tin yêu cầu thiết lập liên kết vô tuyến, xác định tỷ số thay đổi kích thước cho độ trễ lan truyền; bước 2: gom nhóm bản tin đo lường, xác định giá trị độ trễ lan truyền và tỷ lệ thay đổi kích thước cho từng nhóm bản tin đo lường; bước 3: định vị nhóm, xác định vị trí đại diện cho từng nhóm bản tin đo lường; bước 4: căn chỉnh vị trí nhóm, việc căn chỉnh vị trí của từng nhóm dựa trên tương quan với các vị trí nhóm ở thời điểm ngay trước và ngay sau đó; bước 5: định vị các bản tin còn lại sử dụng phương pháp nội suy và ngoại suy.



- (11) **63295**
- (21) 1-2019-00448 (51)⁸ **B26F 1/44**, G02B 5/30
- (22) 14.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/025734 14.07.2017 (87) WO2018/025619 08.02.2018
- (30) 2016-152085 02.08.2016 JP
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
- (72) SUGIMOTO Atsuhiko (JP), NAKAI Kota (JP), LI Shinshing (TW), CHEN Tingxiang (TW), KAO Chihwei (TW), HO Hsingjung (TW)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) KHUÔN DẬP CÓ LƯỚI, PHƯƠNG PHÁP ĐỤC LỖ MÀNG SỬ DỤNG KHUÔN DẬP CÓ LƯỚI, VÀ THIẾT BỊ ĐỤC LỖ CÓ KHUÔN DẬP CÓ LƯỚI NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất khuôn dập có lưới, phương pháp đục lỗ màng sử dụng khuôn dập có lưới, và thiết bị đục lỗ bao gồm khuôn dập có lưới, sẽ cho phép giảm sự hư hỏng trên màng khi màng được đục lỗ. Khuôn dập có lưới, bao gồm: lưới đục lỗ có dạng đóng kín trên hình chiếu bằng; và lưới phụ bố trí trên phía ngoài của lưới đục lỗ. Theo một phương án thực hiện, lưới phụ được bố trí không liên tục dọc theo lưới đục lỗ. Theo một phương án thực hiện, độ cao lưới của lưới đục lỗ lớn hơn độ cao lưới của lưới phụ.

100



- (11) **63296**
(21) 1-2019-00462 (51)⁸ **G01G 19/52**, 19/62, 23/16, 23/36, H04N 5/225, G08B 21/18
(22) 18.07.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/KR2017/007720 18.07.2017 (87) WO2018/016846 25.01.2018
(30) 10-2016-0091748 20.07.2016 KR

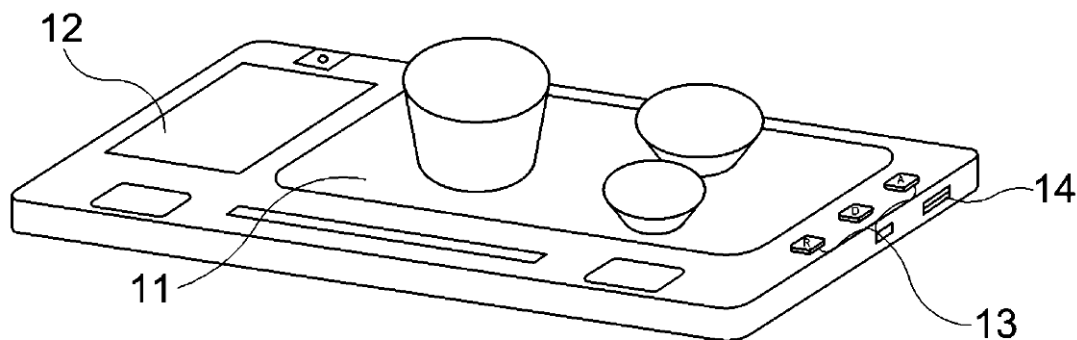
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

(75) JEONG, KWANG-CHEOL (KR)
(Daehwa-dong, Daehwamaeul) 308-803, 51, Daehwa 1-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10218, Republic of Korea

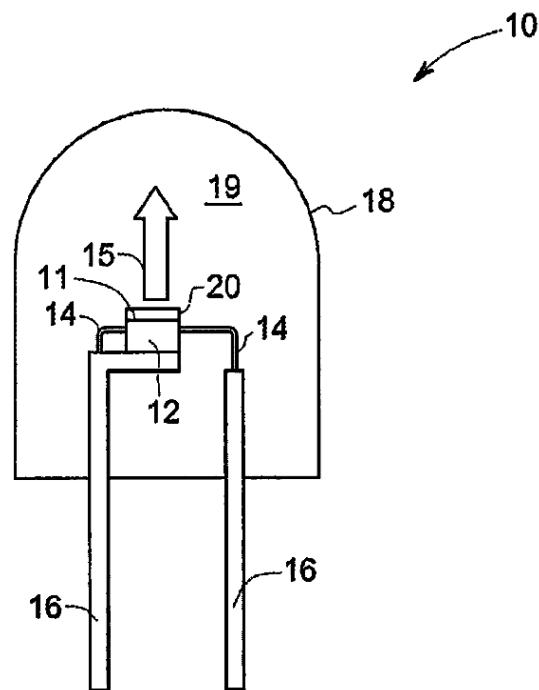
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) KHAY THÔNG MINH DÙNG ĐỂ ĐO LƯỢNG THỰC PHẨM ĂN VÀ SỰ THAY ĐỔI TRỌNG LƯỢNG, VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRỌNG LƯỢNG BAO GỒM KHAY THÔNG MINH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến khay thông minh dùng để đo lường thực phẩm ăn và sự thay đổi trọng lượng, và hệ thống quản lý trọng lượng chứa khay thông minh, khay thông minh này bao gồm: bộ cảm biến khối lượng để phát hiện khối lượng của đối tượng được đặt trên bề mặt trên và tạo ra thông tin khối lượng của đối tượng đó; bộ nhập để nhập thông tin trọng lượng hiện tại của người ăn; và bộ điều khiển để điều khiển bộ cảm biến khối lượng, tạo ra thông tin khấu trừ khối lượng, là giá trị được trừ từ thông tin khối lượng của đối tượng, là thông tin lượng thực phẩm ăn trong thời gian định trước, và, bằng cách sử dụng thông tin lượng thực phẩm ăn, tạo ra thông tin trọng lượng cơ thể thay đổi ước lượng.



- (11) **63297**
- (21) 1-2019-00473 (51)⁷ **C09K 11/61**, 11/02
- (22) 27.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/039439 27.06.2017 (87) WO2018/005448 04.01.2018
- (30) 62/354,860 27.06.2016 US
- (71) GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)
1 River Road, Schenectady, NY 12345, United States of America
- (72) MURPHY, James, Edward (US), GARCIA, Florencio (ES)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) QUẦN THỂ HẠT LÂN QUANG ĐƯỢC BAO, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG, THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG VÀ THIẾT BỊ ĐÈN RỢI CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề xuất quần thể hạt lân quang được bao. Mỗi hạt lân quang được bao có lõi bao gồm một chất lân quang được pha tạp Mn⁴⁺ và một vỏ bao gồm nhôm oxit, titan oxit, ziricon oxit, kẽm oxit, thiếc oxit, silic dioxit, hafini dioxit, indi oxit, indi thiếc oxit, kali florua, titan nitrua, bo nitrua, silic nitrua, vật liệu polyme, hoặc tổ hợp của chúng. Quy trình điều chế quần thể hạt lân quang được bao cũng được đề xuất.



- | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---|-----------------------------|
| (11) | 63298 | | | |
| (21) | 1-2019-00482 | (51) ⁷ | B01J 20/20 , 20/06, 20/30, 20/32, 20/28, C02F 1/28, 101/20 | |
| (22) | 17.07.2017 | (43) | 27.05.2019 | |
| (86) | PCT/EP2017/068022 | 17.07.2017 | (87) | WO2018/019636 A1 01.02.2018 |
| (30) | 201610596129.2 | 25.07.2016 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2019

- (71) ZHEJIANG QINYUAN WATER TREATMENT S. T. CO., LTD. (CN)
358 Xingci Yi Road Hangzhou Bay New Zone, Ningbo City, Zhejiang Province, China
- (72) CHEN Lei (CN), CHEN Lianjie (CN), HUANG Miaoquan (CN), PENG Kaiqin (CN), SU Feng (CN), TU Jinjun (CN), YE Xiuyou (CN), ZHANG Zhongqi (CN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THAN HOẠT TÍNH BIẾN TÍNH BẰNG ALPHA-FE₂O₃ NANO, THAN HOẠT TÍNH BIẾN TÍNH BẰNG ALPHA-FE₂O₃ VÀ LỖI LỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến than hoạt tính, và bộc lộ phương pháp điều chế than hoạt tính biến tính bằng α -Fe₂O₃ nano, bằng cách
- xử lý than hoạt tính trong axit nitric loãng, rửa bằng nước và dung môi khan, và sấy khô ở 60 đến 80°C, để thu được than hoạt tính đã xử lý;
 - cung cấp dung dịch FeCl₃ có nồng độ dung dịch từ 167 đến 835 mol/L trong dung môi khan, và cho thêm urê ở nồng độ 250 đến 1250 mol/L, và khuấy để trộn đều;
 - chuyển dung dịch thu được ở bước b sang bình cao áp, cho thêm than hoạt tính đã xử lý thu được ở bước a, và khuấy;
 - làm nóng bình chịu áp ở bước c ở nhiệt độ trong khoảng 150 đến 180°C để thu được than hoạt tính; và
 - rửa than hoạt tính đã xử lý thu được ở bước d bằng dung môi khan, và sấy khô ở 60 đến 80°C để thu được than hoạt tính biến tính bằng α -Fe₂O₃ nano.
- Than hoạt tính biến tính bằng α -Fe₂O₃ nano thu được trong sáng chế không chỉ giữ lại các đặc tính nội tại của vật liệu nano mà còn tăng cường tính ổn định của chúng, có thể hấp thụ hiệu quả kim loại nặng crom và asen trong nước uống, phù hợp với hoạt động của lò phản ứng, và có các đặc điểm như phản ứng dễ kiểm soát, vận hành dễ dàng và bảo trì thuận tiện, do đó có triển vọng rất lớn cho ứng dụng và phát triển trên thị trường.

(11) **63299**

(21) 1-2019-00484

(51)⁸ **H04W 76/02**

(22) 30.06.2016

(43) 27.05.2019

(86) PCT/CN2016/087984 30.06.2016

(87) WO2018/000363

04.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

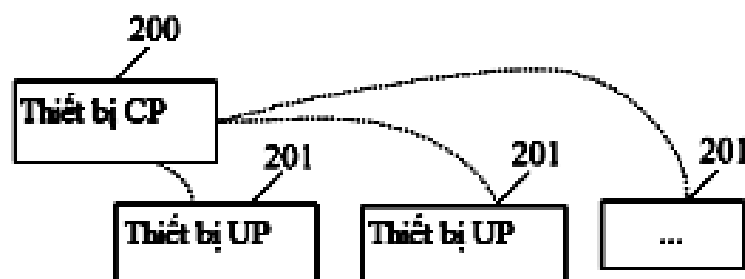
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Daliang (CN), CHU, Zhiyuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG MẠNG TRUYỀN DỮ LIỆU

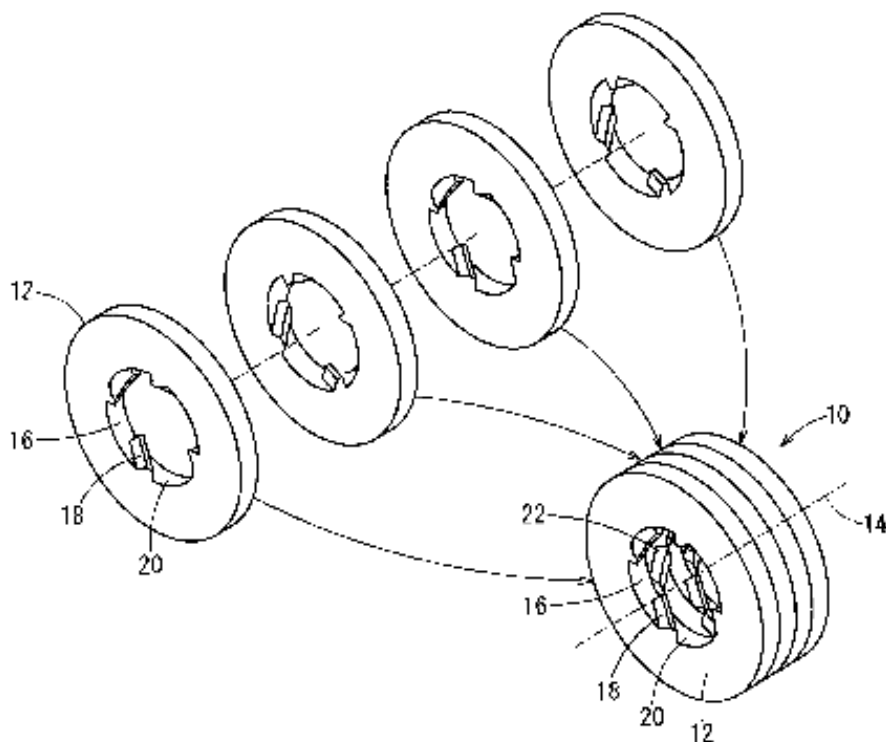
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, và đề xuất phương pháp, thiết bị UP (user plane - mặt phẳng người dùng), và thiết bị CP (control plane - mặt phẳng điều khiển) để truyền dữ liệu, và hệ thống mạng, để giải quyết vấn đề rằng hiện tại, khả năng kênh mang của thiết bị giới hạn đáng kể dịch vụ truyền dữ liệu. Phương pháp gồm: thu thập, bởi thiết bị CP, QoS (quality of service - chất lượng dịch vụ) được yêu cầu bởi dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin về các khả năng truyền dữ liệu của ít nhất hai thiết bị UP được điều khiển bởi thiết bị CP: sau khi xác định rằng dịch vụ truyền dữ liệu cần được thiết lập giữa trạm đầu cuối và thiết bị UP, lựa chọn, từ ít nhất hai thiết bị UP, thiết bị UP mà khả năng truyền dữ liệu của nó thoả mãn QoS được yêu cầu bởi dịch vụ truyền dữ liệu; và thiết lập kênh mang của dịch vụ truyền dữ liệu trên thiết bị UP được chọn. Theo giải pháp kỹ thuật, thiết bị CP được tách riêng khỏi thiết bị UP, và có các thiết bị UP, sao cho giảm xác suất mà phiên truyền dữ liệu bị giới hạn bởi khả năng truyền dữ liệu.



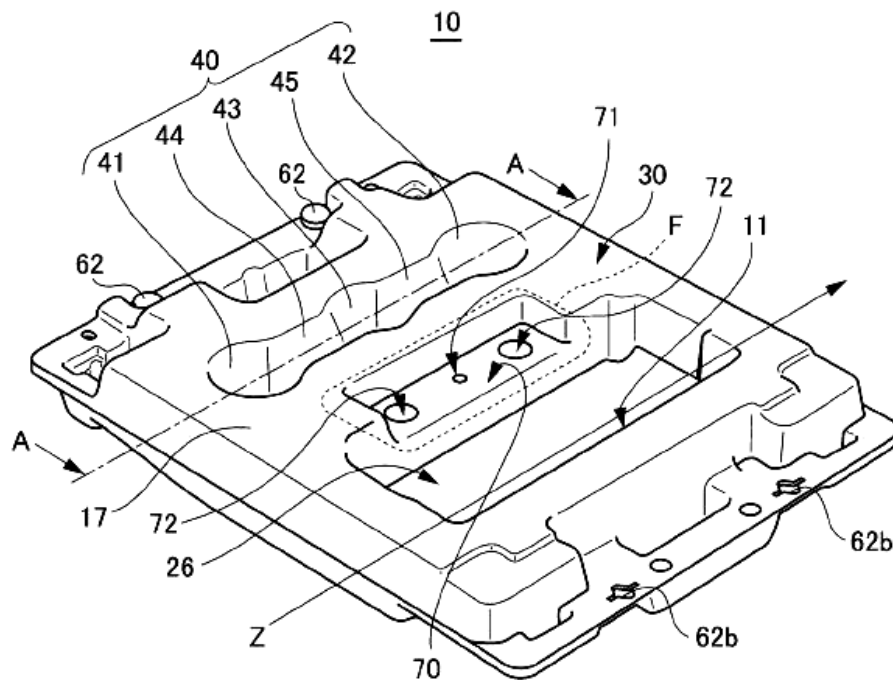
- (11) **63300**
 (21) 1-2019-00485 (51)⁸ **F16B 37/00**, 37/02, F16H 25/24
 (22) 06.04.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/014363 06.04.2017 (87) WO2018/003226 04.01.2018
 (30) 2016-129654 30.06.2016 JP
 2017-015336 31.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

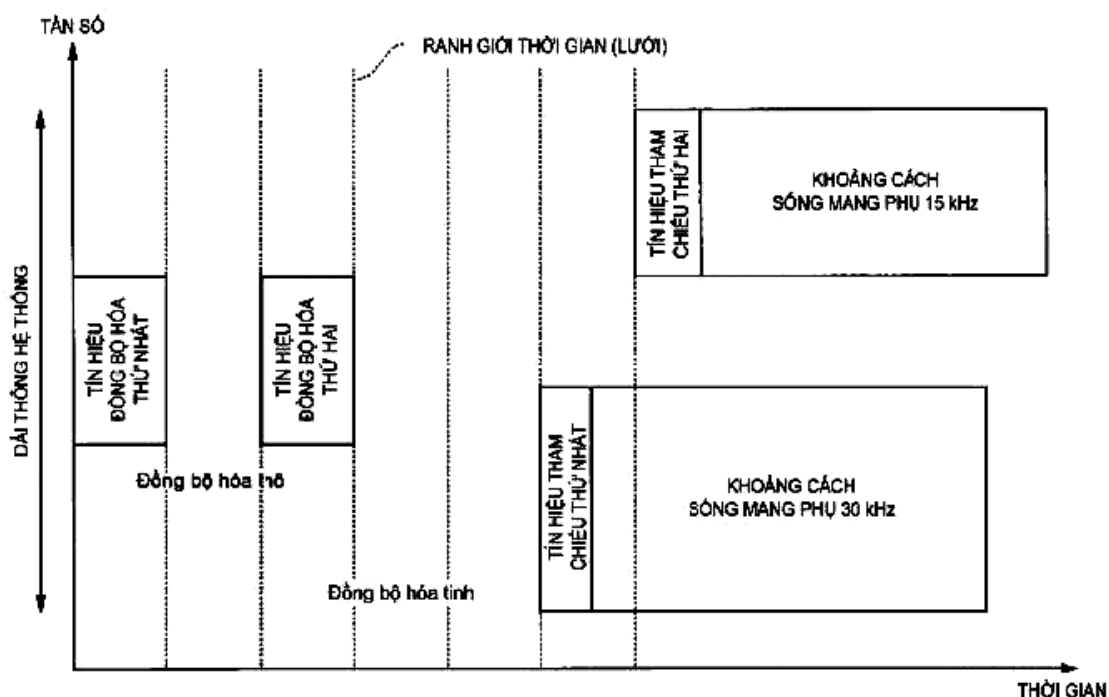
- (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
 (72) NAKAYAMA Toru (JP), MASUI Ryuichi (JP), ISHIZAWA Naohiro (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) ĐAI ỐC
 (57) Sáng chế đề cập đến đai ốc được tạo lớp (10) bao gồm các đai ốc mỏng (12) được tạo ra có các lỗ xuyên (16) có đường kính gần như bằng nhau. Trên bề mặt theo chu vi trong của mỗi đai ốc mỏng (12), các ren vít (18, 38) được tạo ra ở các khoảng góc định trước để nhô vào trong lỗ xuyên (16). Trong trường hợp này, các đai ốc mỏng (12) được tạo lớp dọc theo hướng của trục tâm (14) khiến cho các lỗ xuyên (16) trở nên gần như đồng trục. Các bề mặt theo chu vi ngoài của các đai ốc mỏng được tạo lớp (12) phải được hàn bằng laze hoặc các cách hàn tương tự, nhờ đó nối các đai ốc mỏng (12) và hoàn thành đai ốc được tạo lớp (10).



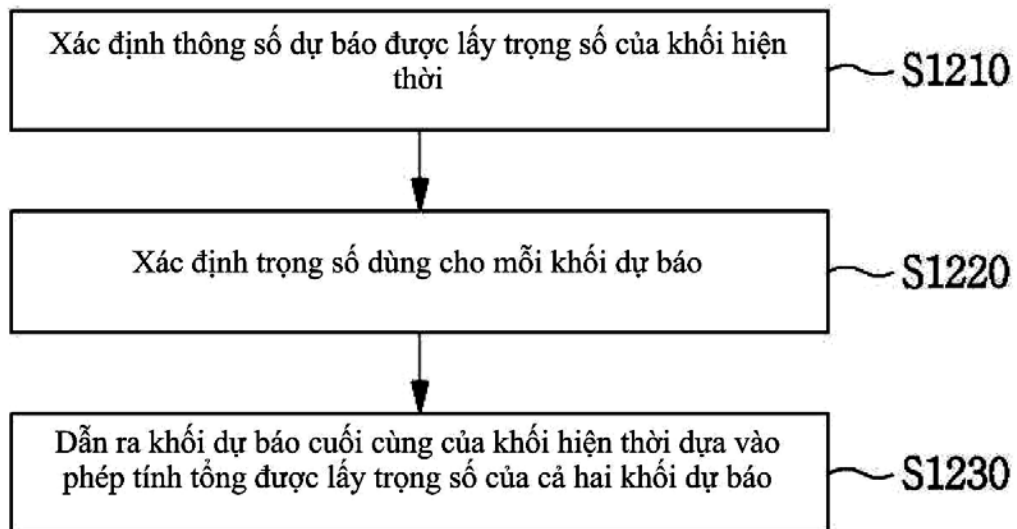
- (11) **63301**
- (21) 1-2019-00488 (51)⁸ **B63B 35/00**, H02S 10/40
- (22) 30.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/024113 30.06.2017 (87) WO2018/003966 04.01.2018
- (30) 2016-130782 30.06.2016 JP
- 2016-150680 29.07.2016 JP
- 2016-150681 29.07.2016 JP
- 2016-150683 29.07.2016 JP
- 2016-257014 28.12.2016 JP
- (71) KYORAKU CO., LTD. (JP)
598-1, Tatsumae-cho, Nakadachiuri-sagaru, Karasumadori, Kamigyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6020912, Japan
- (72) NIIMI, Takaya (JP), MOTOHASHI, Yoshinori (JP), SAKAGUCHI, Tsutomu (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) PHAO, KHỐI PHAO VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT KHỐI PHAO
- (57) Sáng chế đề xuất phao có khả năng ngăn chặn sự biến dạng của thân nhựa tổng hợp ngay cả khi khí bên trong giãn nở và co lại do sự thay đổi nhiệt độ môi trường. Phao (10) gồm thân phao (20) được làm bằng nhựa tổng hợp được đúc thành hình dạng rỗng, phần nhô ra (202) nhô từ mặt trên của thân phao (20) và có lỗ thông hơi (201), và màng lỗ xốp mịn (203) dính vào mặt ngoài của lỗ thông hơi (201).



- (11) **63302**
- (21) 1-2019-00490 (51)⁸ **H04W 72/04**
- (22) 11.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/025293 11.07.2017 (87) WO2018/021018 A1 01.02.2018
- (30) 2016-149692 29.07.2016 JP
- (71) 1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
- (72) Kazunari YOKOMAKURA (JP), Shohei YAMADA (JP), Hidekazu TSUBOI (JP), Tatsushi AIBA (JP), Hiroki TAKAHASHI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ MẠCH TÍCH HỢP
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông và mạch tích hợp. Thiết bị đầu cuối bao gồm, bộ thu thứ nhất được tạo cấu hình để thu tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất với khoảng cách sóng mang phụ thứ nhất, bộ thu thứ hai được tạo cấu hình để thu tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai với khoảng cách sóng mang phụ thứ nhất, bộ phận phát hiện được tạo cấu hình để phát hiện mã nhận dạng từ tín hiệu đồng bộ hóa thứ nhất và/hoặc tín hiệu đồng bộ hóa thứ hai, và bộ thu thứ ba được tạo cấu hình để thu tín hiệu tham chiếu thứ nhất, dựa trên mã nhận dạng trên, với khoảng cách sóng mang phụ thứ hai khác với khoảng cách sóng mang phụ thứ nhất, trong đó, tín hiệu tham chiếu thứ nhất được bố trí trong tài nguyên thời gian và tài nguyên tần số được xác định trước cho khoảng cách sóng mang phụ thứ hai.



- (11) **63303**
- (21) 1-2019-00494 (51)⁸ **H04N 19/70**, 19/50, 19/105, 19/107, 19/176, 19/119
- (22) 30.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/006971 30.06.2017 (87) WO2018/008904 11.01.2018
- (30) 10-2016-0085011 05.07.2016 KR
- 10-2016-0085013 05.07.2016 KR
- (71) KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: thu nhận thông số dự báo được lấy trọng số của khối hiện thời, được xác định, dựa vào thông số dự báo được lấy trọng số, các trọng số áp dụng cho khối dự báo thứ nhất được tạo ra dựa vào ảnh tham chiếu thứ nhất và khối dự báo thứ hai được tạo ra dựa vào ảnh tham chiếu thứ hai, và thu nhận, dựa vào tổng được lấy trọng số của khối dự báo thứ nhất và khối dự báo thứ hai, khối dự báo cuối cùng của khối hiện thời.



- (11) **63304**
 (21) 1-2019-00498 (51)⁸ **H04W 48/08**
 (22) 30.06.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/088007 30.06.2016 (87) WO2018/000378 04.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

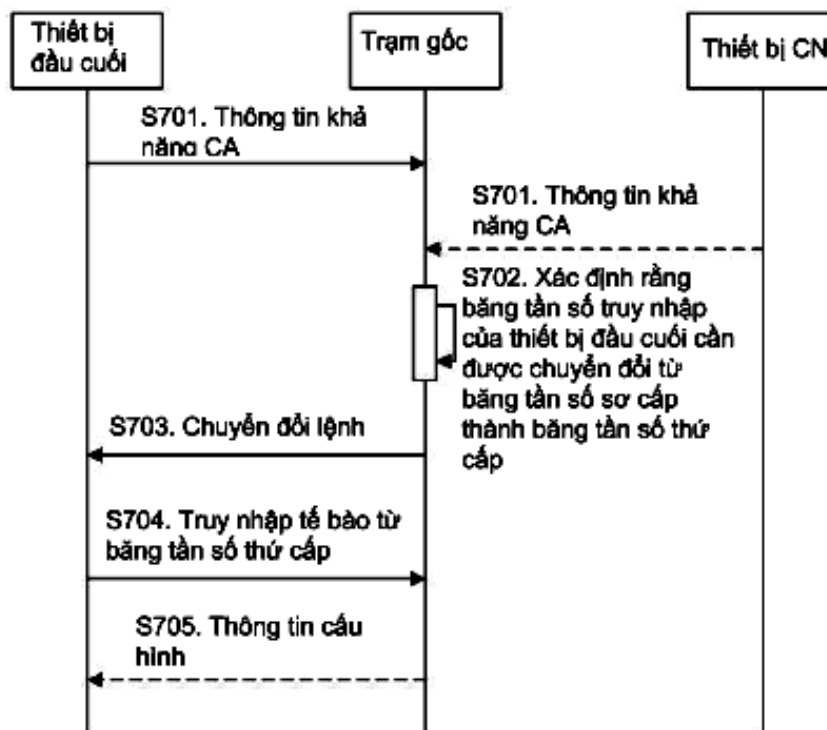
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian., Longgang District Shenzhen, Guangdong
 518129, China

(72) YONG, Chaoliang (CN)

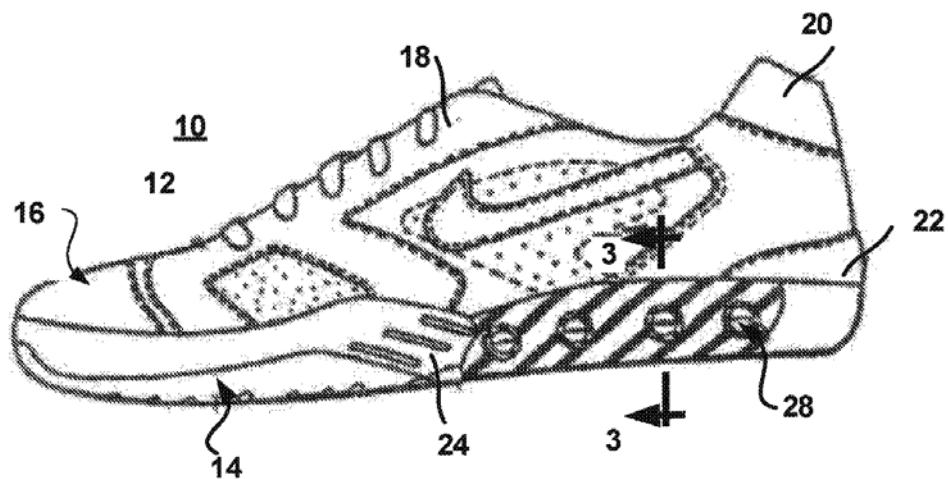
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BĂNG TẦN SỐ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý băng tần số, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: thu nhận, bởi trạm gốc, thông tin khả năng kết hợp sóng mang (CA) của thiết bị đầu cuối (S701); xác định, bởi trạm gốc dựa trên thông tin khả năng CA, rằng băng tần số truy nhập của thiết bị đầu cuối cần được chuyển đổi từ băng tần số sơ cấp thành băng tần số thứ cấp (S702); và gửi, bởi trạm gốc, lệnh chuyển đổi tới thiết bị đầu cuối, trong đó lệnh chuyển đổi được sử dụng để chỉ dẫn thiết bị đầu cuối chuyển đổi băng tần số truy nhập từ băng tần số sơ cấp thành băng tần số thứ cấp (S703). Theo phương pháp này, sau khi chuyển đổi, thiết bị đầu cuối có thể thu nhận tổ hợp băng tần số tốt hơn và đạt được hiệu quả CA tốt hơn, sao cho thu được băng thông lớn hơn và trải nghiệm người dùng được cải thiện.



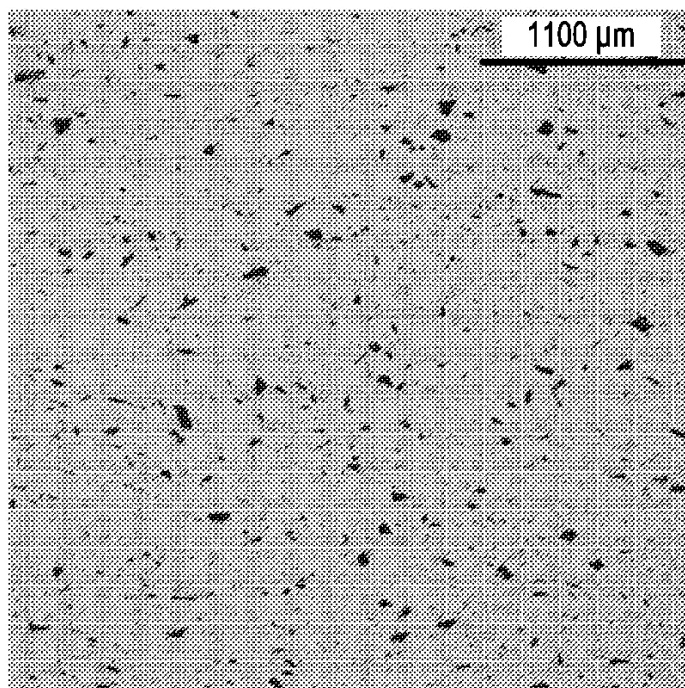
- (11) **63305**
- (21) 1-2019-00505 (51)⁸ **B60C 1/00**, 19/08, 11/00
- (22) 23.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/039087 23.06.2017 (87) WO2018/005295 04.01.2018
- (30) 62/356,350 29.06.2016 US
- 62/394,054 13.09.2016 US
- 62/467,551 06.03.2017 US
- (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
- (72) BANDYOPADHYAY, Diya (IN), CHANG, Yihua (US), DIMITRIOU, Christopher J. (US), WATKINS, Richard L. (US), WRIGHT, John R. (US), LAMAR, Fred (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KẾT CẤU NHIỀU LỚP VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC LƯU HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nhiều lớp và phương pháp để sản xuất các kết cấu nhiều lớp này. Kết cấu nhiều lớp bao gồm: lớp lõi có phía thứ nhất và phía thứ hai; và lớp mũ thứ nhất, lớp mũ thứ nhất có lớp mũ phía thứ nhất và lớp mũ phía thứ hai, phía thứ nhất của lớp mũ thứ nhất tiếp xúc trực tiếp với phía thứ nhất của lớp lõi; sáng chế còn đề cập đến vật phẩm được lưu hóa và phương pháp chế tạo vật phẩm được lưu hóa. Vật phẩm được lưu hóa bao gồm: kết cấu nhiều lớp bao gồm lớp có phía thứ nhất và phía thứ hai; lớp bao gồm hỗn hợp polyme dẻo nóng và cao su được lưu hóa; lớp được liên kết ở phía thứ nhất với tấm nền polyme dẻo nóng, trong đó ít nhất một vật liệu dẻo nóng bao gồm polyuretan dẻo nóng gốc polydien polyol (TPU: Thermoplastic Polyurethane), và ở phía thứ hai với tấm nền cao su được lưu hóa.



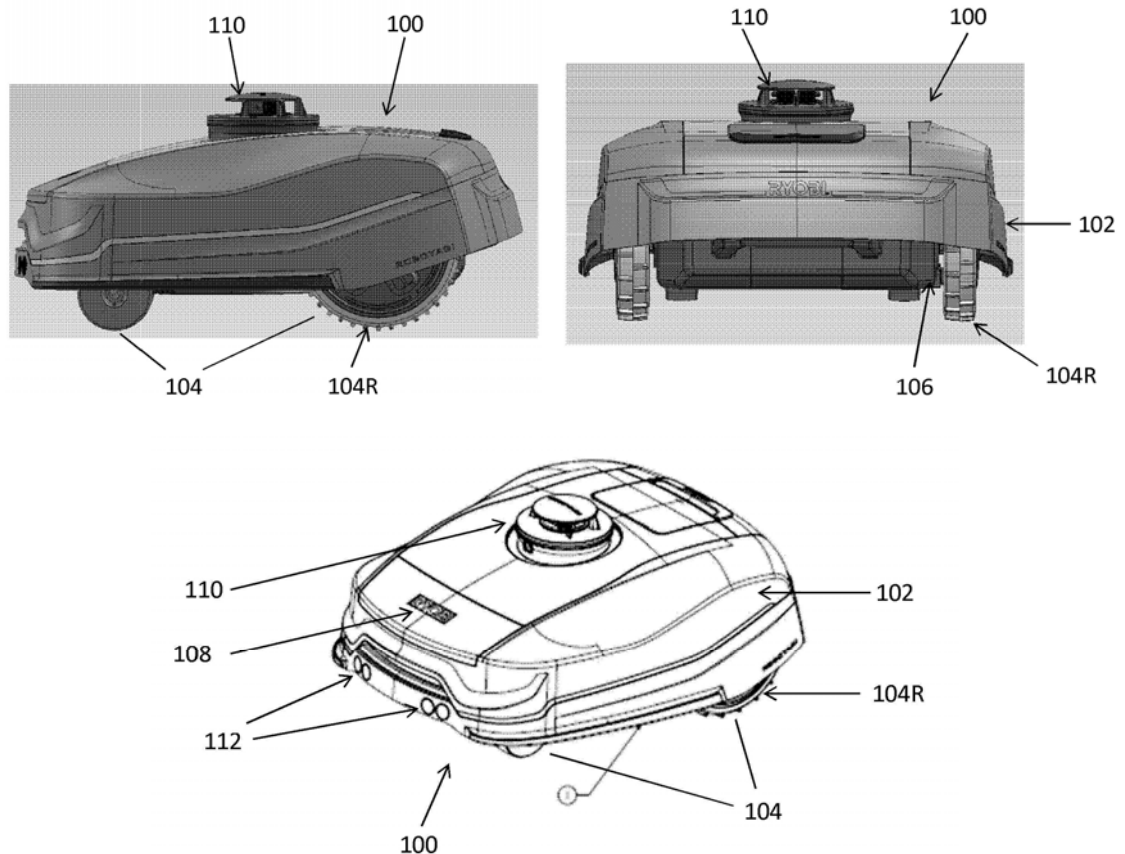
- (11) **63306**
- (21) 1-2019-00512 (51)⁸ **C23C 14/06**, 14/34, C22C 1/05
- (22) 08.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/045895 08.08.2017 (87) WO2018/038910 01.03.2018
- (30) 62/378,031 22.08.2016 US
- 15/670,487 07.08.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

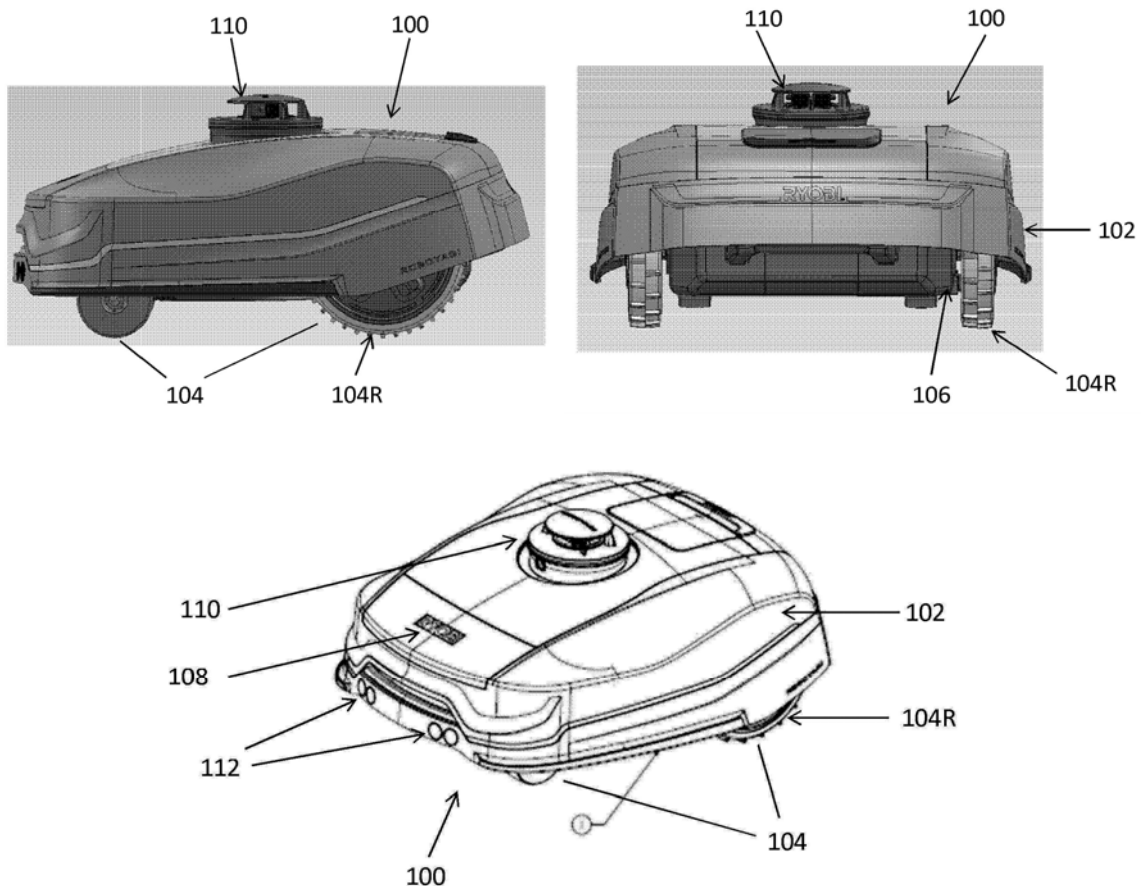
- (71) HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)
Intellectual Property - Patent Services, 115 Tabor Road, M/S 4D3, P. O. Box 377,
Morris Plains, New Jersey 07950, United States of America
- (72) PINTER, Michael R. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) BIA PHÚN XẠ CHALCOGENUA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BIA PHÚN XẠ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắng đọng hơi vật lý bao gồm bia phún xạ chứa vật liệu chuyển pha bao gồm nền sơ cấp và ít nhất một pha bổ sung. Nền sơ cấp này bao gồm ít nhất một nguyên tố thuộc nhóm VI của Bảng tuần hoàn trừ oxy, và một hoặc nhiều nguyên tố thuộc nhóm IV hoặc nhóm V của Bảng tuần hoàn. Pha bổ sung được phân tán về cơ bản là đồng nhất trong nền sơ cấp.
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra bia phún xạ.



- (11) **63307**
- (21) 1-2019-00517 (51)⁸ **G05D 1/02**, A01D 34/00
- (22) 30.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/091129 30.06.2017 (87) WO2018/001358 04.01.2018
- (30) 16107657.1 30.06.2016 HK
- PCT/CN2017/082005 26.04.2017 IB
- (71) TTI (MACAO COMMERCIAL OFFSHORE) LIMITED (CN)
Units A-C, 26/F, Centro Comercial da Praia Grande, No. 429 Avenida da Praia Grande, Macau
- (72) Klaus HAHN (DE), Todd Brandon RICKEY (US), Benjamin Edgar MONTGOMERY (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **MÁY CẮT CỎ TỰ ĐIỀU KHIỂN**
- (57) Sáng chế đề xuất máy cắt cỏ tự điều khiển bao gồm thân máy cắt có ít nhất một động cơ được bố trí để dẫn động lưỡi cắt và đẩy thân máy cắt trên bề mặt vận hành thông qua cách bố trí bánh xe, trong đó thân máy cắt có hệ thống điều hướng được bố trí để hỗ trợ bộ điều khiển để điều khiển sự vận hành của thân máy cắt bên trong khoảng vận hành định trước.



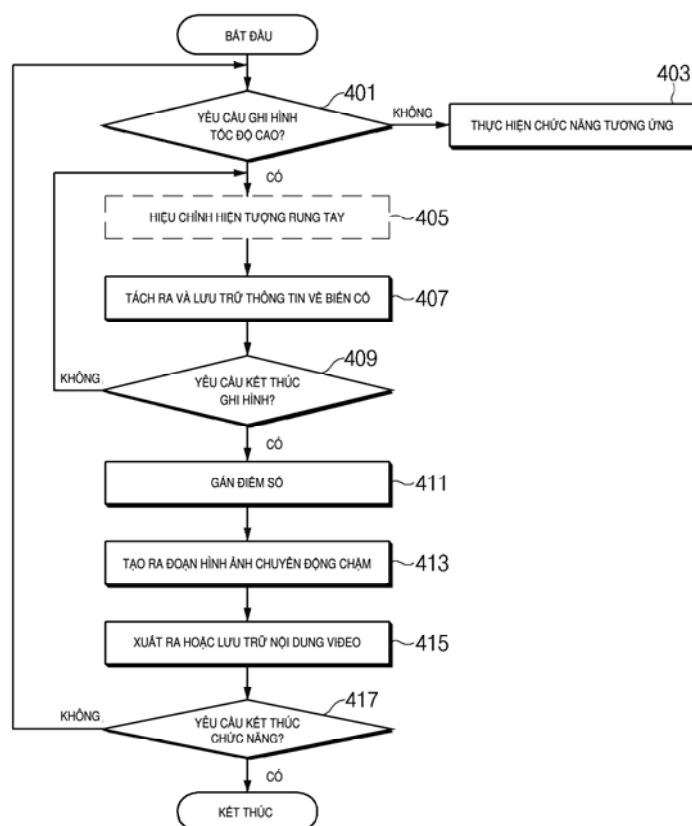
- (11) **63308**
- (21) 1-2019-00518 (51)⁸ **G05D 1/02**, A01D 34/00
- (22) 26.04.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/082005 26.04.2017 (87) WO2018/000922 04.01.2018
- (30) 16107657.1 30.06.2016 HK
- (71) TTI (MACAO COMMERCIAL OFFSHORE) LIMITED (CN)
Units A-C, 26/F, Centro Comercial da Praia Grande, No. 429 Avenida da Praia Grande, Macau
- (72) Klaus HAHN (DE), Todd Brandon RICKEY (US), Benjamin Edgar MONTGOMERY (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **MÁY CẮT CỎ TỰ ĐIỀU KHIỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy cắt cỏ tự điều khiển bao gồm thân máy cắt có ít nhất một động cơ được bố trí để dẫn động lưỡi cắt và đẩy thân máy cắt trên bề mặt vận hành thông qua cách bố trí bánh xe, trong đó thân máy cắt có hệ thống điều hướng được bố trí để hỗ trợ bộ điều khiển để điều khiển sự vận hành của thân máy cắt bên trong khoảng vận hành định trước.



- (11) **63309**
 (21) 1-2019-00520 (51)⁸ **H04N 5/915**, 21/472, 21/41, 5/93
 (22) 14.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/007568 14.07.2017 (87) WO2018/021739 01.02.2018
 (30) 10-2016-0096869 29.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Woo Yong (KR), MIN, Byung Hyun (KR), YOO, Hyoung Jin (KR), LEE, Gyu Bong (KR), LEE, In Pyo (KR), PARK, Jeong Yong (KR), WON, Jong Hoon (KR), LEE, Ki Huk (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video tốc độ cao được ghi hình với số lượng khung hình thứ nhất trong một giây và bộ xử lý được nối điện với bộ nhớ. Bộ xử lý được tạo cấu hình để xác định mức thay đổi của hình ảnh dựa vào ít nhất một khung hình trong số số lượng khung hình thứ nhất và tạo ra đoạn hình ảnh chuyển động chậm, trong đó đoạn hình ảnh chuyển động chậm này được kéo dài khoảng thời gian phát lại, bằng cách phân chia hoặc lấy mẫu số lượng khung hình thứ nhất ra thành số lượng khung hình thứ hai nhỏ hơn số lượng khung hình thứ nhất đối với đoạn dữ liệu video có mức thay đổi của hình ảnh đáp ứng điều kiện đã định.



(11) **63310**

(21) 1-2019-00521 (51)⁸ **G06T 5/00, 7/90, 3/00, 7/33**
 (22) 13.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/007528 13.07.2017 (87) WO2018/021736 01.02.2018
 (30) 10-2016-0096577 29.07.2016 KR
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

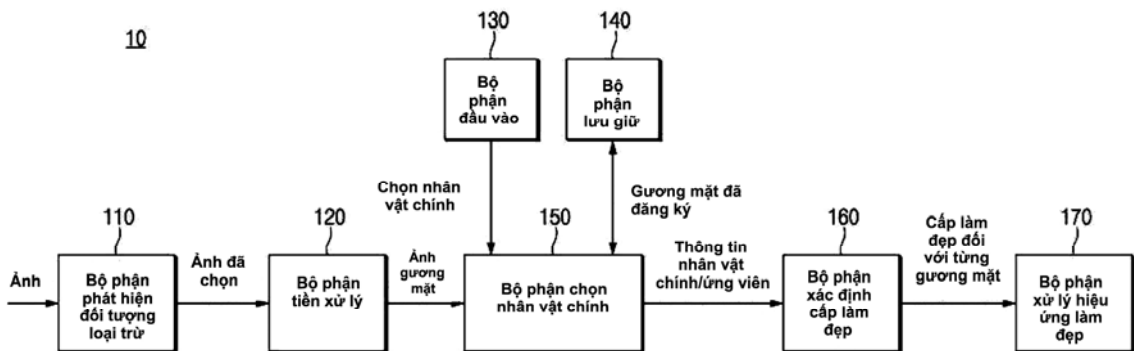
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Woo Yong (KR), JANG, Dong Hoon (KR), SUNG, Dae Hyun (KR), AN, Dae Hun (KR), WON, Jong Hoon (KR), LEE, Ki Huk (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ HIỆU ỨNG LÀM ĐẸP**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp để xử lý hiệu ứng làm đẹp để gia tăng hiệu quả của hiệu ứng làm đẹp được áp dụng cho gương mặt có trong khung ảnh bằng cách chọn nhân vật chính, là đối tượng mà hiệu ứng làm đẹp có độ nét tối đa sẽ được áp dụng, từ ít nhất một ảnh gương mặt nhận được, và xác định cấp làm đẹp tương ứng với độ nét hiệu ứng làm đẹp sẽ được áp dụng cho ít nhất một ảnh gương mặt nhận được dựa trên ít nhất một tham số trong số: khoảng cách ngăn cách so với nhân vật chính và kích thước gương mặt của ít nhất một ảnh gương mặt nhận được so với kích thước gương mặt của nhân vật chính.

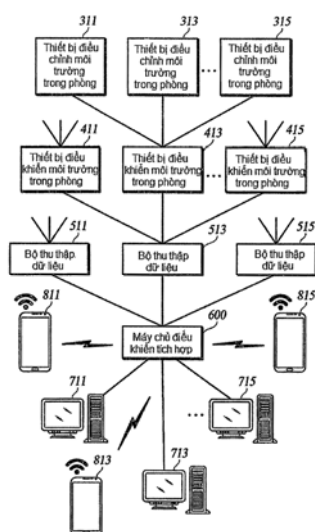


- (11) **63311**
 (21) 1-2019-00522 (51)⁷ **G06Q 50/10, G05B 23/02, G06Q 50/26, H04W 4/12, H04L 12/58**
 (22) 19.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2016/009145 19.08.2016 (87) WO2018/021612 01.02.2018
 (30) 10-2016-0095088 26.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

- (71) PKLNS CO., LTD. (KR)
 B-609, 30, Songdomirae-ro, Yeonsu-gu, Incheon 21990, Republic of Korea
 (72) PARK, Sung woo (KR)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍCH HỢP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN MÔI TRƯỜNG TRONG PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển tích hợp để cải thiện môi trường trong phòng thông qua việc điều khiển chủ động thiết bị điều chỉnh môi trường trong phòng. Theo ít nhất một khía cạnh, sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển tích hợp bao gồm một máy chủ điều khiển tích hợp, một hoặc nhiều bộ thu thập dữ liệu được kết nối tương ứng với máy chủ điều khiển tích hợp, một hoặc nhiều thiết bị điều khiển môi trường trong phòng được kết nối tương ứng với các bộ thu thập dữ liệu, và một hoặc nhiều thiết bị điều chỉnh môi trường trong phòng được kết nối tương ứng với các thiết bị điều khiển môi trường trong phòng. Theo sáng chế, thiết bị điều chỉnh môi trường trong phòng đo thông tin về nhiệt độ bên trong của thiết bị điều chỉnh môi trường trong phòng, và truyền thông tin về nhiệt độ bên trong đến thiết bị điều khiển môi trường trong phòng. Thiết bị điều khiển môi trường trong phòng đo thông tin về môi trường trong phòng tại địa điểm lắp thiết bị điều khiển môi trường, nhận thông tin về nhiệt độ bên trong từ thiết bị điều chỉnh môi trường trong phòng, và truyền dữ liệu đã tạo ra bằng cách gán các địa chỉ theo các giá trị số tương ứng đại diện cho thông tin về môi trường đã đo và thông tin về nhiệt độ bên trong đã nhận, đến bộ thu thập dữ liệu được kết nối với thiết bị điều khiển môi trường trong phòng. Bộ thu thập dữ liệu truyền dữ liệu đã lọc đến máy chủ điều khiển tích hợp, trong đó dữ liệu đã lọc có được bằng cách loại trừ dữ liệu trùng lặp có cùng địa chỉ và có cùng giá trị số và được nhận từ cùng một thiết bị điều khiển môi trường trong phòng.



- (11) **63312**
 (21) 1-2019-00527 (51)⁷ **A47J 31/46**, 31/00
 (22) 14.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/067835 14.07.2017 (87) WO2018/019615 A1 01.02.2018
 (30) 16181757.2 28.07.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.01.2019

(71) UNILEVER N.V. (NL)

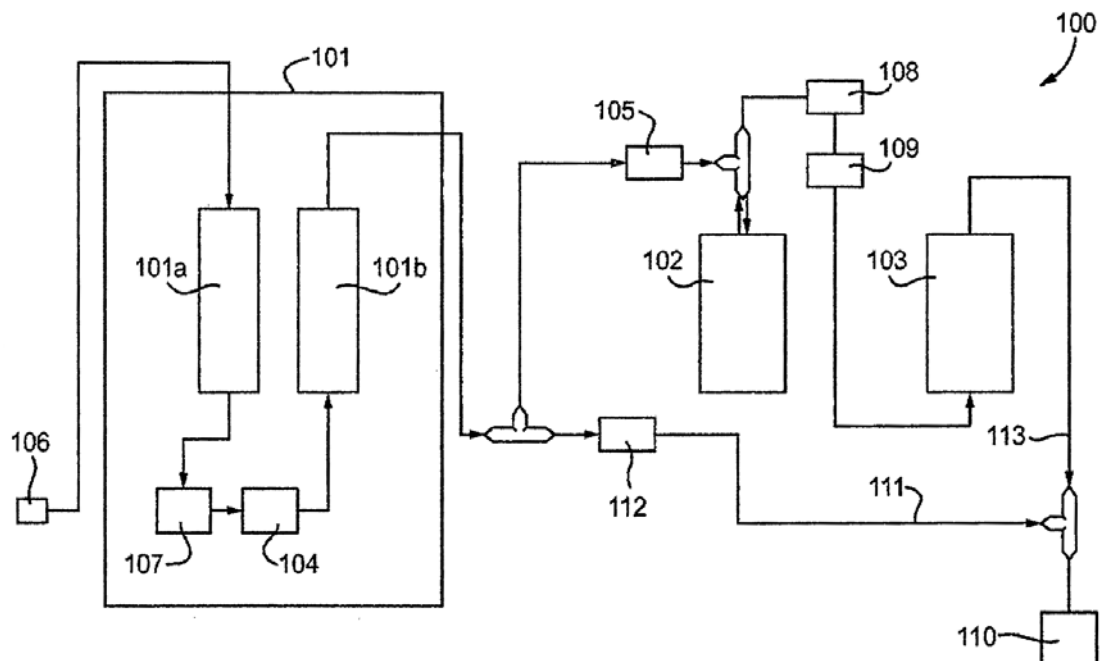
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) DESPHANDE Ganesh (IN), MUKHERJEE Debasis (IN), RAWOOL Ajit Ganesh (IN), SAKSENA Skand (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) THIẾT BỊ CẤP PHỐI NƯỚC NÓNG ĐƯỢC LỌC TRỰC TIẾP

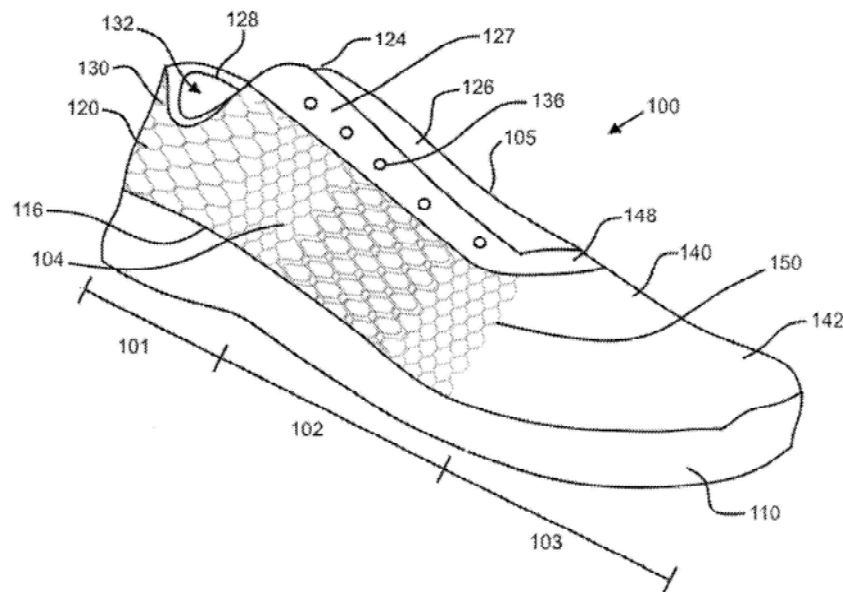
(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị để cung cấp nước nóng được lọc trực tiếp. Thiết bị bao gồm hệ thống lọc nước, bể chịu áp, thiết bị làm nóng siêu tốc, và bơm để bơm nước qua hệ thống lọc nước vào bể chịu áp. Thiết bị còn bao gồm công tắc áp suất cao đặt ở trước bể chịu áp. Công tắc áp suất cao kiểm soát việc bơm nước qua hệ thống lọc nước vào trong bể chịu áp sao cho bơm bắt đầu bơm nước qua hệ thống lọc nước vào trong bể chịu áp khi áp suất của nước trong bể là nhỏ hơn 1034 hPa và sao cho bơm tiếp tục bơm nước qua hệ thống lọc nước vào trong bể chịu áp cho đến khi áp suất của nước trong bể đạt 4136 hPa.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|--------------------------|
| (11) | 63313 | | | (51) ⁸ | D04B 1/24 |
| (21) | 1-2019-00531 | | | (43) | 27.05.2019 |
| (22) | 29.06.2017 | | | (87) | WO2018/009414 11.01.2018 |
| (86) | PCT/US2017/040078 | 29.06.2017 | | | |
| (30) | 62/359,108 | 06.07.2016 | | US | |
| | 62/503,704 | 09.05.2017 | | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

- (71) NIKE INNOVATE C.V. (NL)
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America
- (72) BELL Thomas G. (US), CHARLTON Christopher J. (US), DEALEY Stuart W. (US), GUEST Stefan E. (US), JONES Nicola A. (US), MOLYNEUX Anna-Luise (US), ZHAO Yang (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SẢN PHẨM CÓ CÁC LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm (300, 400, 500, 600, 900) có vùng thứ nhất (1052, 952), vùng thứ nhất này có khu vực thứ nhất (152, 552, 942) bằng lớp nền dệt kim (140, 340, 440, 540, 640, 940) và lớp dệt kim thứ hai (150, 350, 450, 550, 650, 950), trong đó lớp thứ hai (150, 350, 450, 550, 650, 950) chủ yếu được bố trí ở một phía của lớp nền (140, 340, 440, 540, 640, 940). Sản phẩm (300, 400, 500, 600, 900) có thể còn bao gồm vùng thứ hai (1054, 954), mà có thể có khu vực thứ hai (154, 554, 944) của nền (140, 340, 440, 540, 640, 940), trong đó khu vực thứ hai (154, 554, 944) của nền (140, 340, 440, 540, 640, 940) và khu vực thứ nhất (152, 552, 942) của nền (140, 340, 440, 540, 640, 940) có thể có sợi chung, và trong đó khu vực thứ hai (154, 554, 944) của nền (140, 340, 440, 540, 640, 940) và lớp thứ hai (150, 350, 450, 550, 650, 950) có thể có sợi chung. Vùng thứ nhất (1052, 952) có thể có mức độ đàn hồi thứ nhất sao cho nó có độ giãn dài thứ nhất khi phải chịu tải trọng kéo, và vùng thứ hai (1054, 954) có thể có mức độ đàn hồi thứ hai sao cho nó có độ giãn dài thứ hai khi phải chịu tải trọng kéo.

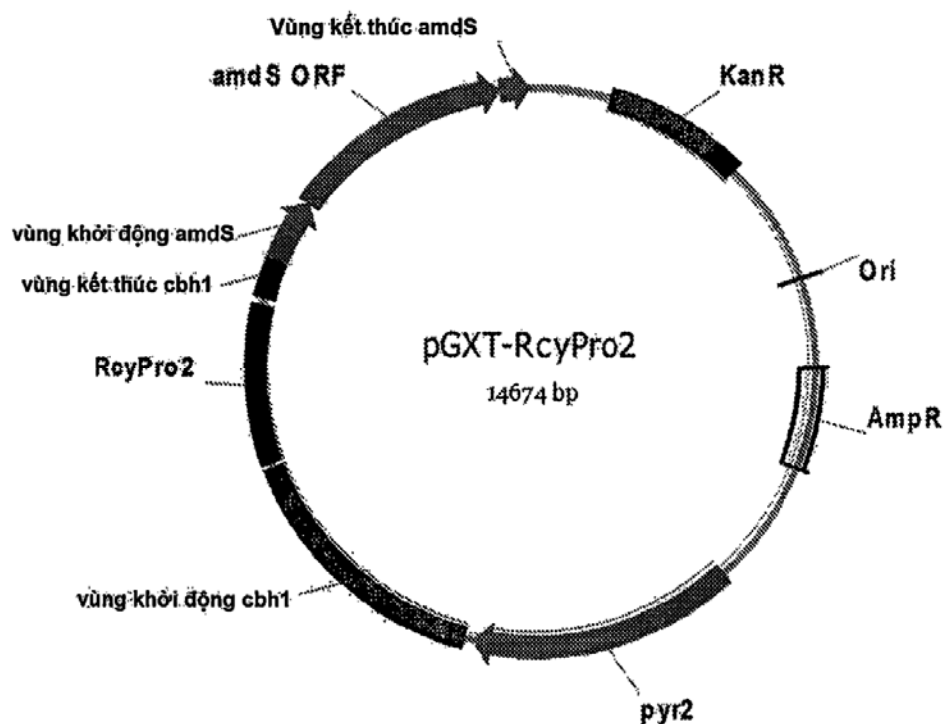


- (11) **63314**
- (21) 1-2019-00543 (51)⁸ **C22C 38/00**, 38/58, C21D 9/46
- (22) 04.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/028478 04.08.2017 (87) WO2018/026015 A1 08.02.2018
- (30) 2016-155090 05.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) Kohichi SANO (JP), Makoto UNO (JP), Ryoichi NISHIYAMA (JP), Yuji YAMAGUCHI (JP), Natsuko SUGIURA (JP), Masahiro NAKATA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP VÀ TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có thành phần hóa học cụ thể và có kết cấu bao gồm các thành phần sau, tính theo tỷ lệ diện tích, ferit: nằm trong khoảng từ 5 đến 95%, và bainit: nằm trong khoảng từ 5 đến 95%. Khi vùng mạ được bao quanh bởi biên hạt có sự định hướng sai là 15° hoặc lớn hơn và có đường kính tương đương hình tròn là 0,3μm hoặc lớn hơn được xác định là hạt tinh thể, tỷ lệ của các hạt tinh thể mà mỗi hạt có sự định hướng sai nội hạt nằm trong khoảng từ 5 đến 14° so với tất cả các hạt tinh thể nằm trong khoảng từ 20 đến 100% tính theo tỷ lệ diện tích. Các hạt tinh thể cứng A trong đó các chất kết tủa hoặc các cụm có đường kính lớn nhất là 8nm hoặc nhỏ hơn được phân tán trong các hạt tinh thể với sự tập trung vi hạt nằm trong khoảng từ 1×10^{16} đến 1×10^{19} vi hạt/cm³ và các hạt tinh thể mềm B trong đó các chất kết tủa hoặc các cụm có đường kính lớn nhất là 8nm hoặc nhỏ hơn được phân tán trong các hạt tinh thể với sự tập trung vi hạt là 1×10^{15} vi hạt/cm³ hoặc nhỏ hơn được bao gồm, và % thể tích của các hạt tinh thể cứng A/(% thể tích của các hạt tinh thể cứng A + % thể tích của các hạt tinh thể mềm B) nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,9. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm thép được mạ.

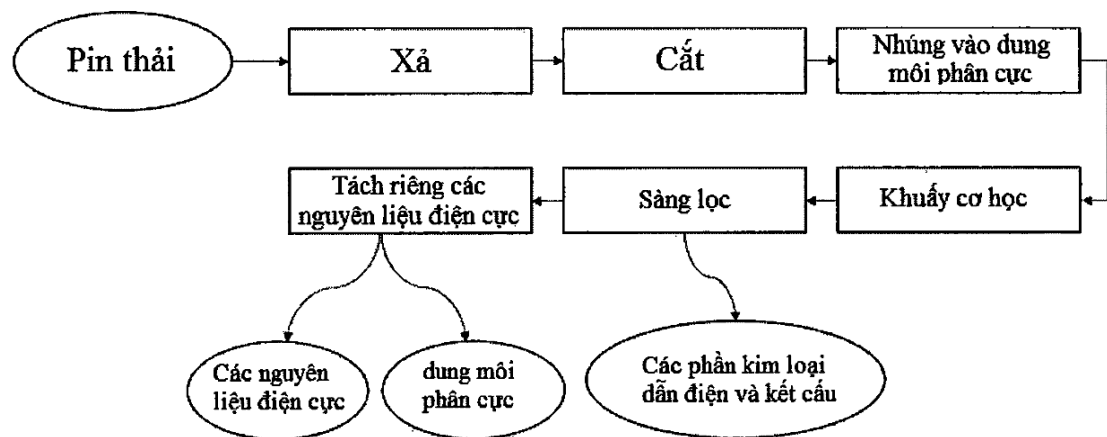
- (11) **63315**
- (21) 1-2019-00548 (51)⁷ **C12N 9/64**
- (22) 22.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/038746 22.06.2017 (87) WO2018/005225 A1 04.01.2018
- (30) PCT/CN2016/087852 30.06.2016 CN
- (71) DANISCO US INC (US)
925 Page Mill Road, Palo Alto, CA 94304, United States of America
- (72) XIAOGANG GU (CN), ZHENGZHENG ZOU (CN), Zhiyong XIE (CN), HELONG HAO (CN), SHUKUN YU (SE), STEPAN SHIPOVSKOV (RU)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **CẤU TRÚC TÁI TỔ HỢP CHỨA TRÌNH TỰ ĐIỀU HÒA TRONG VẬT CHỦ SẢN XUẤT ĐƯỢC LIÊN KẾT CÓ ĐIỀU KHIỂN VỚI TRÌNH TỰ NUCLEOTIT MÃ HÓA CHO ASPARTIC PROTEAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ASPARTIC PROTEAZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc tái tổ hợp có chứa trình tự điều hòa có chức năng trong vật chủ sản xuất được liên kết có điều khiển với trình tự nucleotit mã hóa cho aspartic proteaza, vật chủ sản xuất, phương pháp sản xuất aspartic proteaza và dịch nổi nuôi cấy chứa aspartic proteaza thu được bằng phương pháp này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thức ăn chăn nuôi chứa aspartic proteaza, polypeptit được phân lập có hoạt tính proteaza, trình tự polynucleotit mã hóa polypeptit này.



- (11) **63316**
 (21) 1-2019-00550 (51)⁷ **H01M 10/54**, B09B 3/00
 (22) 12.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/087908 12.06.2017 (87) WO2018/006687 11.01.2018
 (30) 62/359,703 07.07.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

- (71) GRST INTERNATIONAL LIMITED (CN)
 Unit 212, 2/F, Photonics Centre No. 2 Science Park East Avenue Hong Kong, Science Park, Shatin, New Territories, Hong Kong (CN)
 (72) HO, Kam Piu (CN), WANG, Ranshi (CN), SHEN, Peihua (CN)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ PIN ION LITHI
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế pin ion lithi, bao gồm sự phân tách hỗn hợp của vật liệu cực âm và cực dương từ pin ion lithi thải. Các vật liệu điện cực tách biệt có thể dễ dàng được thu thập với tốc độ thu hồi cao, cung cấp phương pháp nhanh chóng, hiệu quả và chi phí thấp để tái chế vật liệu điện cực từ pin ion lithi thải.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---|------------|
| (11) | 63317 | | | | |
| (21) | 1-2019-00552 | | (51) ⁸ | C07K 16/28 , A61K 39/395, A61P 35/00 | |
| (22) | 17.08.2017 | | (43) | 27.05.2019 | |
| (86) | PCT/US2017/047261 | 17.08.2017 | (87) | WO2018/039020 | 01.03.2018 |
| (30) | 62/379,343 | 25.08.2016 | US | | |
| | 62/469,753 | 10.03.2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

- (71) ELI LILLY AND COMPANY (US)
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
- (72) CARPENITO, Carmine (CA), LI, Yiwen (US), SHEN, Yang (CN), ZHANG, Yi (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) KHÁNG THỂ KHÁNG PROTEIN CHỨA GLOBULIN MIỄN DỊCH TẾ BÀO T VÀ MIỀN MUXIN-3 (TIM-3), TẾ BÀO ĐỘNG VẬT CÓ VÚ BIỂU HIỆN KHÁNG THỂ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể gắn kết với protein chứa globulin miễn dịch tế bào T và miền muxin-3 (Tim-3) của người, và có thể là hữu ích để điều trị khối u máu và rắn riêng lẻ và kết hợp với hoá trị liệu và chiếu xạ ion hóa. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào động vật có vú có khả năng biểu hiện kháng thể, quy trình sản xuất kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể này.

(11) **63318**

(21) 1-2019-00559

(51)⁸ **B65D 81/20**, 51/16, 1/22, 1/40,
43/02, 81/24, F16K 15/00, 51/02

(22) 29.06.2017

(43) 27.05.2019

(86) PCT/KR2017/006873 29.06.2017

(87) WO2018/008894 11.01.2018

(30) 10-2016-0084373 04.07.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29.01.2019

(71) JCHIGLOBAL CO., LTD. (KR)

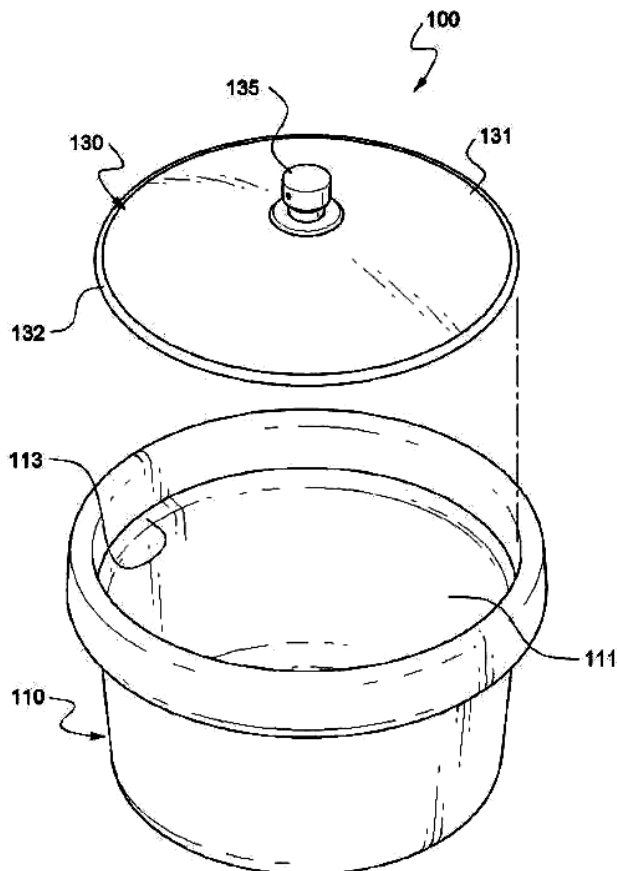
(Yeongcheon-dong) 416-ho 565, Dongtangiheung-ro Hwaseong-si, Gyeonggi-do
18469, Republic of Korea

(72) HWANG, Sang Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **ĐỒ CHỨA ĐƯỢC BỊT KÍN BẰNG CHÂN KHÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất đồ chứa được bịt kín bằng chân không bao gồm: thân đồ chứa có rãnh ghép nối với nắp được tạo ra dọc theo chu vi của phần đầu trên này của miệng và được bố trí dọc theo đường khép kín; thân nắp được tạo hình lõm lên trên bằng cách sử dụng vật liệu đàn hồi, thân nắp này có phần bịt kín được tạo ra trên đó sao cho chính phần này được đưa vào trong rãnh ghép nối với nắp này dọc theo chu vi của rãnh ghép nối này để bịt kín bên trong của thân đồ chứa này; và van được lắp trên thân nắp này để tạo ra đường thoát, qua đó không khí bên trong thân đồ chứa này được tháo ra bên ngoài, và để lộ ra/che đường thoát này lại.



(11) **63319**

(21) 1-2019-00562

(22) 18.07.2017

(86) PCT/JP2017/025939 18.07.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2019

(71) JDC CORPORATION (JP)

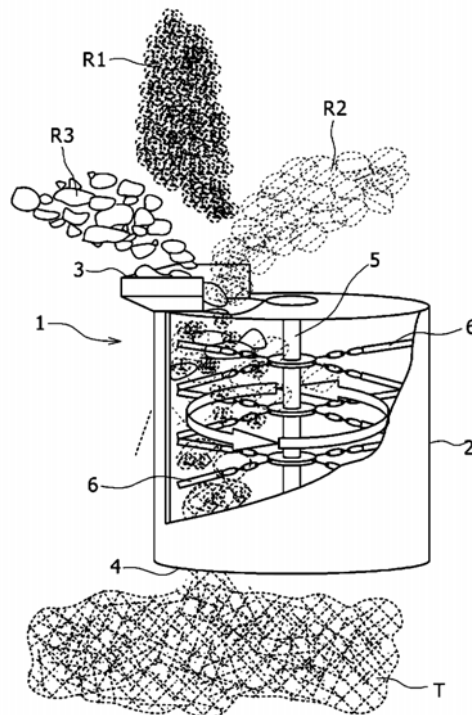
9-9, Akasaka 4-chome, Minato-ku, Tokyo 1078466, Japan

(72) OTSUBO, Kenji (JP), OBATA, Hiroshi (JP), NAKAJIMA, Noriaki (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT ĐẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN BẰNG THIẾT BỊ NGHIÊN VÀ TRỘN QUAY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN SỬ DỤNG THIẾT BỊ NGHIÊN VÀ TRỘN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý sản xuất đất được cải thiện bao gồm phương tiện nhập thông tin đất được cải thiện (101) để nhập thông tin liên quan đến chất lượng mục tiêu của đất được cải thiện, phương tiện nhập thông tin đất nguyên liệu thô (102) để nhập thông tin liên quan đến đất nguyên liệu thô, phương tiện lưu trữ cài đặt (103) mà trong đó dữ liệu hoặc biểu thức quan hệ liên quan đến mối liên hệ giữa điều kiện cài đặt của thiết bị nghiền và trộn quay là phù hợp để đạt được chất lượng mục tiêu của đất được cải thiện và các thông tin liên quan đến đất nguyên liệu thô được lưu trữ, và phương tiện xác định điều kiện cài đặt (104) để xác định điều kiện cài đặt của thiết bị nghiền và trộn quay bằng cách so sánh và phép tính số học sử dụng dữ liệu hoặc biểu thức quan hệ được lưu trữ trong phương tiện lưu trữ cài đặt (103) dựa vào cả hai thông tin được nhập vào phương tiện nhập thông tin đất được cải thiện (101) và thông tin được nhập vào phương tiện nhập thông tin đất nguyên liệu thô (102). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đất được cải thiện.

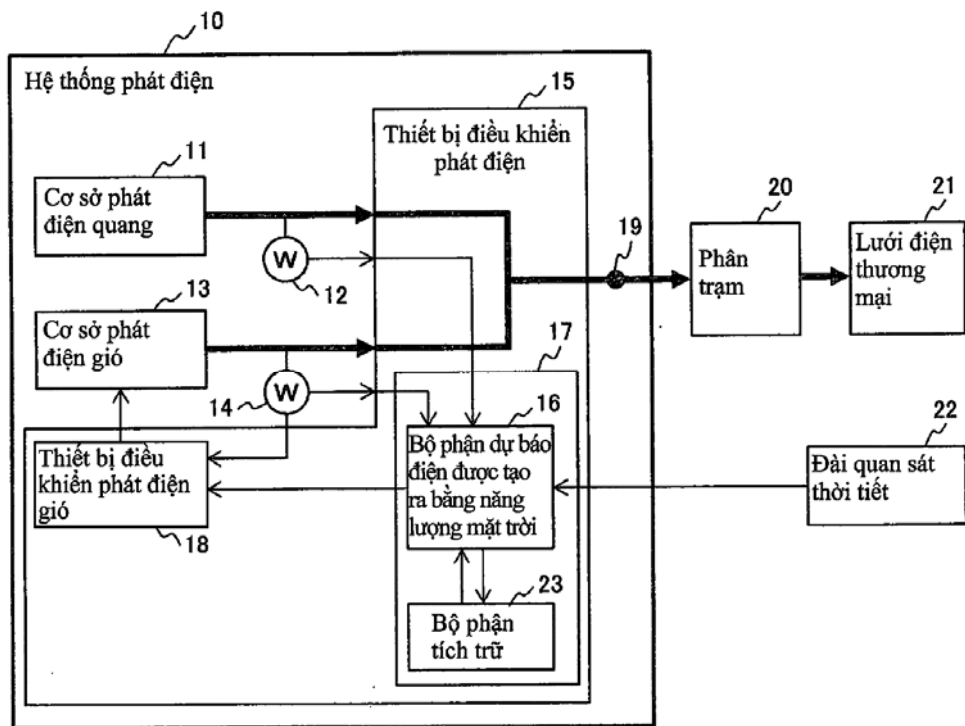


- (11) **63320**
- (21) 1-2019-00566 (51)⁸ **A23D 9/04**, A23L 3/005, 3/26
- (22) 24.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2017/054461 24.07.2017 (87) WO2018/020388 01.02.2018
- (30) 102016000078129 26.07.2016 IT
- (71) COSTA D'ORO S.P.A. (IT)
Via Crispino Merini 1, 06049 Spoleto (Perugia), Italia
- (72) LEONARDI, Mauro (IT), MOCETTI, Ivano (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM DẦU ĂN CÓ THỜI HẠN SỬ DỤNG TĂNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm dầu ăn, cụ thể là dầu oliu chưa tinh chế, phương pháp này bao gồm đưa một lượng xác định trước oliu nguyên chất vào thể tích đã cho của dầu ăn, oliu nguyên chất có hàm lượng polyphenolic nằm trong khoảng từ 1 đến 5% polyphenol tính theo tổng trọng lượng oliu, trong đó oliu nguyên chất, trước khi được đưa vào dầu ăn, được chiếu xạ bằng cách chiếu xạ ion hóa ở mức liều hấp thụ nằm trong khoảng từ 2,5 đến 15 kgray.

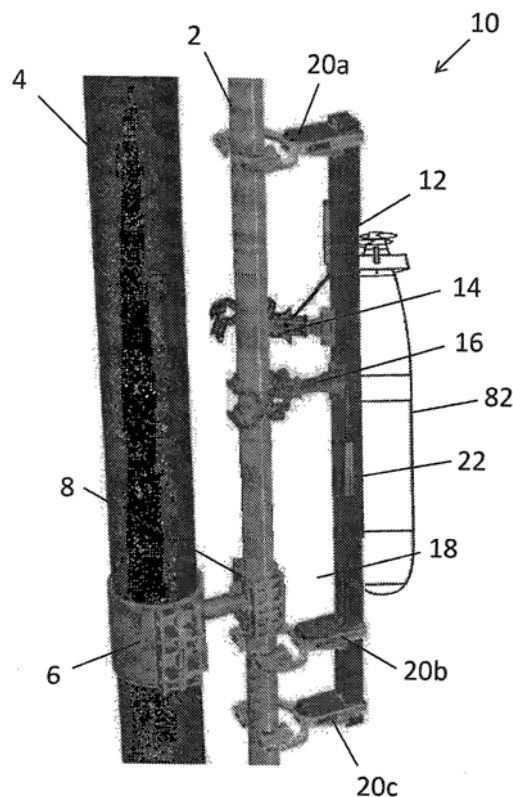
- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 63321 | | |
| (21) | 1-2019-00576 | | (51) ⁷ H02J 3/46, 3/38, 3/32 |
| (22) | 29.06.2017 | | (43) 27.05.2019 |
| (86) | PCT/JP2017/024036 | 29.06.2017 | (87) WO2018/003947 A1 04.01.2018 |
| (30) | 2016-131943 | 01.07.2016 | JP |
| | 2016-172384 | 05.09.2016 | JP |
| | 2017-053242 | 17.03.2017 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019

- (71) HITACHI POWER SOLUTIONS CO., LTD. (JP)
2-2, Saiwai-cho 3-chome, Hitachi-shi, Ibaraki 317-0073, Japan
- (72) Kazuhide TANAKA (JP), Masaya TAKAHASHI (JP), Yuugo HOSHIHARA (JP), Takashi MATSUO (JP), Naoki HOSHINO (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN PHÁT ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHÁT ĐIỆN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG SỰ PHÁT ĐIỆN LIÊN KẾT CỦA HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện, thiết bị điều khiển phát điện, phương pháp điều khiển phát điện, và phương pháp tăng sự phát điện liên kết của hệ thống phát điện. Cơ sở phát điện thứ hai mới được thêm vào cơ sở phát điện thứ nhất đã được kết nối và công suất liên kết hệ thống tại cơ sở phát điện thứ nhất đã được kết nối được định nghĩa như giá trị giới hạn trên cho điện được tạo ra tổng hợp để điều khiển điện được tạo ra bởi cơ sở phát điện thứ hai dựa trên giá trị giới hạn trên hoặc giá trị đích đã cho tùy ý với công suất liên kết hệ thống được xem xét. Hệ thống phát điện đặc trưng ở điểm bao gồm: cơ sở phát điện thứ nhất để tạo ra điện năng với nguồn năng lượng thứ nhất; cơ sở phát điện thứ hai để tạo ra điện năng với nguồn năng lượng thứ hai; thiết bị điều khiển phát điện thứ hai để điều khiển năng lượng được tạo ra bởi cơ sở phát điện thứ hai; và thiết bị điều khiển phát điện để cấp điện được tạo ra tổng hợp mà tổng lượng điện được tạo ra bởi cơ sở phát điện thứ nhất và điện được tạo ra bởi cơ sở phát điện thứ hai đến lưới điện, mà thiết bị điều khiển phát điện được lắp phương tiện dự báo điện được tạo ra để dự báo điện được tạo ra bởi cơ sở phát điện thứ nhất; được tạo ra để tính toán giá trị lệnh hạn chế của điện được tạo ra bởi cơ sở phát điện thứ hai dựa trên giá trị điện thu được bằng cách trừ giá trị được dự báo bởi cơ sở phát điện thứ nhất từ giá trị giới hạn trên mà được định nghĩa dựa trên công suất liên kết hệ thống hoặc giá trị đích đã cho tùy ý với công suất liên kết hệ thống được xem xét; và được tạo ra để xác định liệu có hay không điện được tạo ra tổng hợp mà tổng của giá trị được dự báo của điện được tạo ra bởi cơ sở phát điện thứ nhất và giá trị lệnh hạn chế được tính toán của điện được tạo ra bởi cơ sở phát điện thứ hai vượt qua giá trị giới hạn trên hoặc giá trị đích đã cho tùy ý để truyền giá trị lệnh hạn chế đến thiết bị điều khiển phát điện thứ hai hoặc cơ sở phát điện thứ hai dưới dạng tín hiệu điều khiển đầu ra khi điện được tạo ra tổng hợp của giá trị được dự báo và giá trị lệnh hạn chế được tính toán vượt qua giá trị giới hạn trên hoặc giá trị đích đã cho tùy ý.



- (11) **63322**
- (21) 1-2019-00577 (51)⁷ **B63G 8/00**, B25J 9/08, E21B
17/01, F16L 55/18
- (22) 18.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/NO2017/050196 18.07.2017 (87) WO2018/016970 25.01.2018
- (30) 1612526.2 19.07.2016 GB
- (71) KONGSBERG FERROTECH AS (NO)
Kirkegaardsveien 45, 3616 Kongsberg, Norway
- (72) DE LA TORRE UGARTE DEL CASTILLO, Luis Fidel (NO), PASOP, Bert (NO)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) **PHƯƠNG TIỆN MANG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG TRÊN CẤU TRÚC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện mang và phương pháp thực hiện hoạt động trên cấu trúc điều khiển từ xa. Phương tiện mang mang phương tiện dưới biển không người lái dọc theo thân thuôn dài từ vị trí nổi trên mặt nước đến vị trí dưới biển. Phương tiện mang bao gồm cấu trúc đỡ được tạo kết cấu để mang phương tiện dưới biển không người lái, và cơ cấu chuyển động tịnh tiến bao gồm các tay kẹp được nối với cấu trúc đỡ làm cho phương tiện mang chuyển động tịnh tiến dọc theo thân thuôn dài sử dụng hoạt động nhanh chóng. Phương tiện mang có thể mang phương tiện dưới biển xuyên qua vùng hỗn loạn, như vùng nước bắn. Phương tiện mang này loại bỏ sự cần thiết đối với đồ trang bị hạ thủy đồ trang bị đặc biệt được thiết lập trên bệ để sử dụng phương tiện dưới biển.

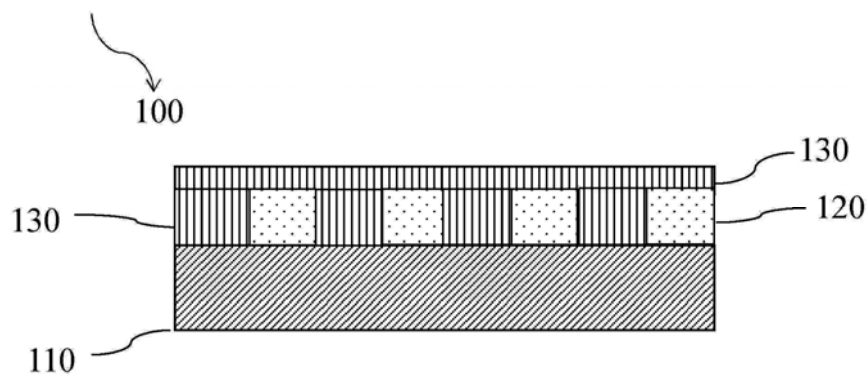


- (11) **63323**
- (21) 1-2019-00583 (51)⁷ **H04W 76/06**
- (22) 30.12.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2016/113621 30.12.2016 (87) WO2018/010397 18.01.2018
- (30) 201610542530.8 11.07.2016 CN
- (71) SHANGHAI ZHANGMEN SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 140, Huyi Road No. 5358, Jiading District, Shanghai 201806, China
- (72) SU, Yong (CN), YANG, Jian (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thợ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THIẾT LẬP KẾT NỐI KHÔNG DÂY DÙNG ỨNG DỤNG THỨ NHẤT CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thiết lập kết nối không dây thông qua ứng dụng thứ nhất trên thiết bị người dùng. Sáng chế dựa trên yêu cầu kết nối gửi bởi ứng dụng thứ hai mà hoạt động trong thiết bị người dùng tương tự như ứng dụng thứ nhất, thiết lập kết nối không dây giữa thiết bị người dùng và điểm truy cập không dây đích theo thông tin truy cập của điểm truy cập không dây đích tương ứng với yêu cầu kết nối thông qua ứng dụng thứ nhất. Ở đây, mã thực thi tương ứng với hoạt động kết nối không cần phải được nhúng và thực thi trong ứng dụng thứ hai, do đó có thể tránh được nguy cơ thiếu an toàn cho ứng dụng thứ hai bằng cách thực thi mã không xác định của ứng dụng khác trong ứng dụng thứ hai. Trong khi đó, nguy cơ rò rỉ thông tin được tránh.

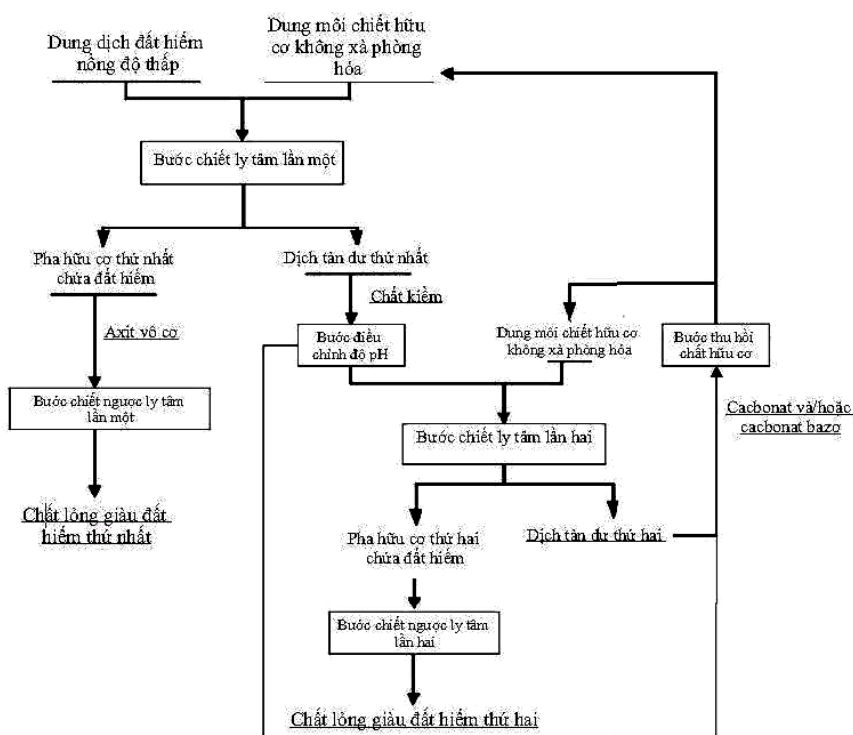


- (11) **63324**
- (21) 1-2019-00586 (51)⁸ **C08F 279/02**, C09J 111/02, 151/04
- (22) 01.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/027847 01.08.2017 (87) WO2018/030210 A1 15.02.2018
- (30) 2016-157627 10.08.2016 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.01.2019
- (71) SHOWA DENKO K.K. (JP)
13-9, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8518 Japan
- (72) SEKIOKA Naoki (JP), OHGUMA Yuya (JP), KAMIJO Masanao (JP),
TAKENOSHITA Yoichiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) LATEC COPOLYME GHÉP CLOPREN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LATEC,
CHẤT LIÊN KẾT VÀ CHẤT DÍNH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất latec copolyme ghép clopren không chứa dung môi hữu cơ và thể hiện độ bền dính cao ngay cả đối với polyvinyl clorua mềm. Phương pháp sản xuất latec copolyme ghép clopren bao gồm bước polyme hóa clopren là tạo ra latec polyme clopren và bước copolyme hóa ghép là tạo ra latec copolyme ghép clopren. Bước polyme hóa clopren là bước đưa ít nhất clopren (A-1) trong số clopren (A-1) và monome (A-2) copolyme hóa được với clopren (A-1) đi polyme hóa gốc nhũ tương. Bước copolyme hóa ghép là bước bổ sung, vào latec polyme clopren, (met)acrylat (B) và peroxit hữu cơ (C) có hệ số phân bố octanol/nước là -2,0 hoặc cao hơn và 3,0 hoặc thấp hơn để đưa polyme clopren đi copolyme hóa ghép với (met)acrylat (B) ở nhiệt độ là 10°C hoặc cao hơn và 40°C hoặc thấp hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến latec copolyme ghép clopren, chất liên kết và chất dính.

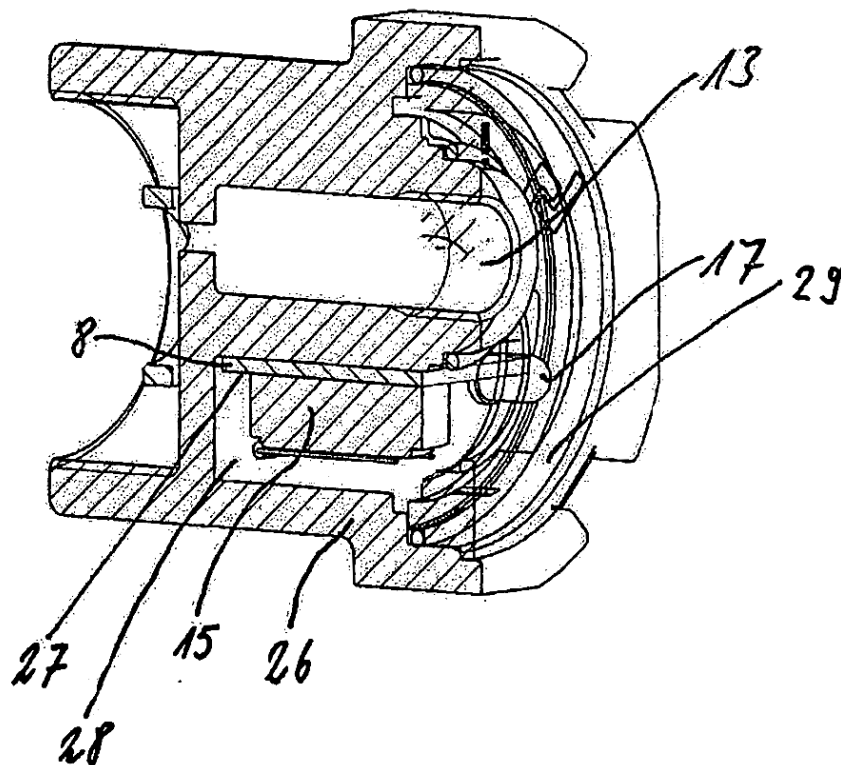
- (11) **63325**
- (21) 1-2019-00594 (51)⁸ **C03C 27/00**
- (22) 03.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IN2017/050318 03.08.2017 (87) WO2018/025278 08.02.2018
- (30) 201641026688 04.08.2016 IN
- (71) SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)
18, Avenue d'Alsace, 92400 Courbevoie, France
- (72) Rajappa TADEPALLI (IN), Krishna SATHYAMURTHY JOSEPH (IN), Gowtham MANOHARAN (IN), Biplab Kumar ROY (IN), Anand PRAKASH (IN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) SẢN PHẨM TRANG TRÍ XỬ LÝ ĐƯỢC BẰNG NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM TRANG TRÍ XỬ LÝ ĐƯỢC BẰNG NHIỆT
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm trang trí xử lý được bằng nhiệt. Sản phẩm trang trí xử lý được bằng nhiệt bao gồm nền kính, lớp mẫu hình trang trí và lớp bảo vệ. Lớp mẫu hình trang trí được phủ một cách trực tiếp lên một hoặc cả hai bề mặt của nền kính và lớp bảo vệ được bố trí bên trên lớp mẫu hình trang trí. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo sản phẩm trang trí xử lý được bằng nhiệt.



- (11) **63326**
- (21) 1-2019-00595 (51)⁸ **C22B 59/00**, 3/26
- (22) 07.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/096222 07.08.2017 (87) WO2018/028543 15.02.2018
- (30) 201610644810.X 08.08.2016 CN
- (71) GRIREM ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (CN)
No.2, Xijiekouwai Street, Beijing 100088, P.R. China
- (72) HUANG, Xiaowei (CN), FENG, Zongyu (CN), ZHAO, Longsheng (CN), DONG, Jinshi (CN), WANG, Liangshi (CN), XU, Yang (CN), CUI, Dali (CN), MENG, Xianglong (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CHIẾT, LÀM GIÀU VÀ THU HỒI ĐẤT HIẾM TỪ DUNG DỊCH ĐẤT HIẾM CÓ NỒNG ĐỘ THẤP
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chiết, làm giàu và thu hồi đất hiếm từ dung dịch đất hiếm nồng độ thấp. Phương pháp này bao gồm bước: sử dụng dung môi chiết hữu cơ không xà phòng hóa để thực hiện bước chiết ly tâm, thu được pha hữu cơ chứa đất hiếm và dịch tàn dư; sử dụng axit vô cơ để thực hiện bước chiết ngược ly tâm đối với pha hữu cơ chứa đất hiếm để thu được chất lỏng giàu đất hiếm. Dung dịch đất hiếm nồng độ thấp là dung dịch đất hiếm có nồng độ REO nằm trong khoảng từ 0,05 đến 8g/l. Theo nồng độ thực của dung dịch đất hiếm, có thể thực hiện bước chiết ly tâm đơn hoặc kép kết hợp, cho phép tất cả các loại đất hiếm hoặc đất hiếm nhẹ và đất hiếm nặng trung bình được tuyển lần lượt vào pha hữu cơ chứa đất hiếm, và sau đó bước chiết ngược ly tâm thực hiện bằng axit vô cơ, do đó thu được chất lỏng giàu đất hiếm chứa tất cả các loại đất hiếm hoặc chủ yếu là đất hiếm nhẹ hoặc đất hiếm nặng trung bình. Phương pháp theo sáng chế có thao tác đơn giản, bảo vệ môi trường, có mức độ thu hồi đất hiếm cao, và chi phí thu hồi thấp.



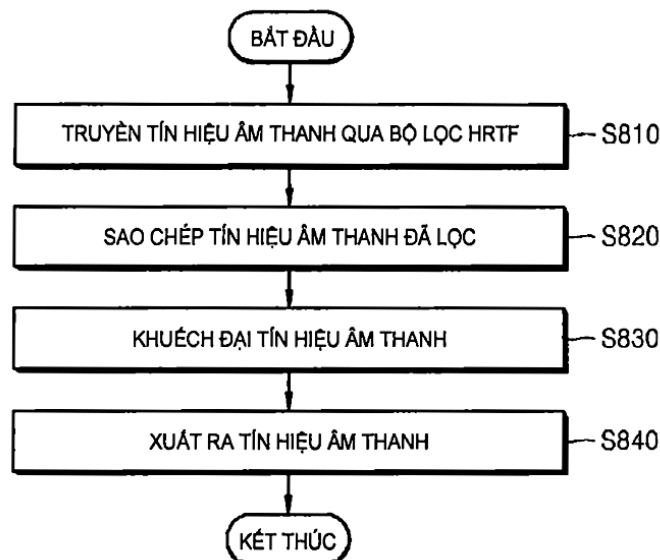
- (11) **63327**
- (21) 1-2019-00596 (51)⁷ **B29C 44/60**, 44/44, 31/04
- (22) 31.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/069325 31.07.2017 (87) WO2018/024676 A1 08.02.2018
- (30) 20 2016 104 222.4 01.08.2016 DE
- (71) KURTZ GMBH (DE)
Frankenstr. 2, 97892 Kreuzwertheim, Germany
- (72) SEIDENFUSS, Harald (DE), DANZ, Manuel (DE), FROSCH, Stefan (DE), KEMMER, Constantin (DE), ROMANOV, Victor (DE)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **ĐẦU PHUN NẠP VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến đầu phun nạp và phương pháp để vận hành đầu phun nạp này. Đầu phun nạp có cảm biến để phát hiện vị trí phát hiện định trước của pít tông đóng và thiết bị đếm để đếm số lượng vị trí phát hiện của pít tông đóng trong đó nó nằm ở vị trí phát hiện định trước. Bằng cách này, khi đạt đến số lượng vị trí phát hiện định trước, tín hiệu bảo trì có thể được phát ra và khoảng thời gian bảo trì có thể được điều chỉnh phù hợp với việc sử dụng thực tế của đầu phun.



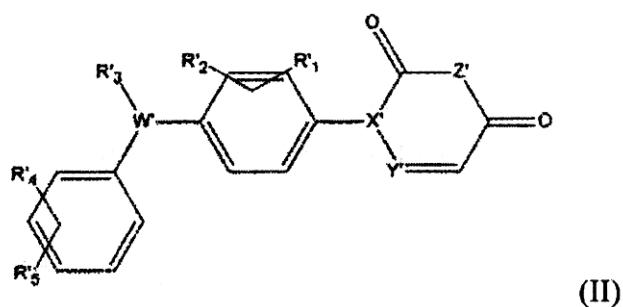
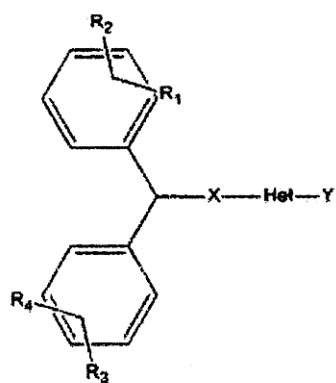
- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-----------------------------|
| (11) | 63328 | | | |
| (21) | 1-2019-00600 | | (51) ⁷ | H04R 5/02, H04S 5/02 |
| (62) | 1-2013-00418 | | | |
| (22) | 06.07.2011 | | (43) | 27.05.2019 |
| (86) | PCT/KR2011/004937 | 06.07.2011 | (87) | WO2012/005507 12.01.2012 |
| (30) | 61/362,014 | 07.07.2010 | US | |
| | 10-2010-0137232 | 28.12.2010 | KR | |
| | 10-2011-0034415 | 13.04.2011 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.02.2013

- (71) 1. SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea
2. KOREA ADVANCED INSTITUTE OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (KR)
335 Gwahak-ro Yuseong-gu Daejeon Metro Politan city 305-701, Republic of Korea
- (72) KIM, Sun-Min (KR), PARK, Young-Jin (KR), Jo, Hyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU ÂM THANH, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị kết xuất tín hiệu âm thanh, vật ghi không khả biến có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp kết xuất tín hiệu âm thanh bao gồm các bước: thu các tín hiệu âm thanh đa kênh và cấu hình đầu vào; thu nhận bộ lọc thứ nhất dựa trên chức năng truyền phát căn cứ vị trí đầu người dùng (HRTF - Head-Related Transfer Function) đối với tín hiệu kênh nhập độ cao thứ nhất trong số các tín hiệu âm thanh đa kênh này, trong đó tín hiệu kênh nhập độ cao thứ nhất được xác định theo cấu hình đầu vào; thu các độ khuếch đại thứ nhất đối với tín hiệu kênh nhập độ cao thứ nhất; và thực hiện kết xuất độ cao trên các tín hiệu đa kênh có chứa tín hiệu kênh nhập độ cao thứ nhất dựa trên bộ lọc thứ nhất dựa trên HRTF và các độ khuếch đại thứ nhất này để nâng độ cao âm thanh bằng các tín hiệu kênh xuất bao gồm cấu hình ngang.



- (11) **63329**
- (21) 1-2019-00611 (51)⁷ **A61K 31/496**, 31/53, 45/06, A61P 17/00, 17/06, 17/10
- (22) 13.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/067774 13.07.2017 (87) WO2018/011375 18.01.2018
- (30) 16305912.4 13.07.2016 EP
- (71) 1. UNIVERSITE PARIS DESCARTES (FR)
12, rue de l'Ecole de Médecine, 75006 Paris, France
2. ASSISTANCE PUBLIQUE - HOPITAUX DE PARIS (FR)
3, avenue Victoria, 75004 Paris, France
3. INSTITUT NATIONAL DE LA SANTE ET DE LA RECHERCHE MEDICALE (INSERM) (FR)
101, rue de Tolbiac, 75013 Paris, France
4. CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (CNRS) (FR)
3, rue Michel Ange, 75016 Paris, France
5. SORBONNE UNIVERSITE (FR)
21 rue de l'Ecole de Médecine, 75006 Paris, France
- (72) DUFIN, Nicolas (FR), CALVEZ, Vincent (FR), GRANGE, Philippe (FR), MARCELIN, Anne-Geneviève (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) HỢP CHẤT MECLOZINE, DICLAZURIL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc hợp chất có công thức (II) hoặc muối dược dụng và/hoặc solvat dược dụng của chúng; và dược phẩm chứa các hợp chất này, để phòng ngừa và/hoặc điều trị rối loạn liên quan đến tình trạng viêm gây ra bởi p. acnes, cụ thể để phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh viêm nang lông, bệnh vảy nến, bệnh mê đay mãn tính, bệnh mê đay sắc tố, bệnh viêm da tự miễn, bệnh viêm tuyến mô hôi hoặc bệnh viêm da dị ứng.



- (11) **63330**
 (21) 1-2019-00621 (51)⁷ **C25C 3/08**, 3/06, 3/16, 3/18, 7/02, 7/04
 (22) 07.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/US2017/041188 07.07.2017 (87) WO2018/009862 A1 11.01.2018
 (30) 62/359,833 08.07.2016 US

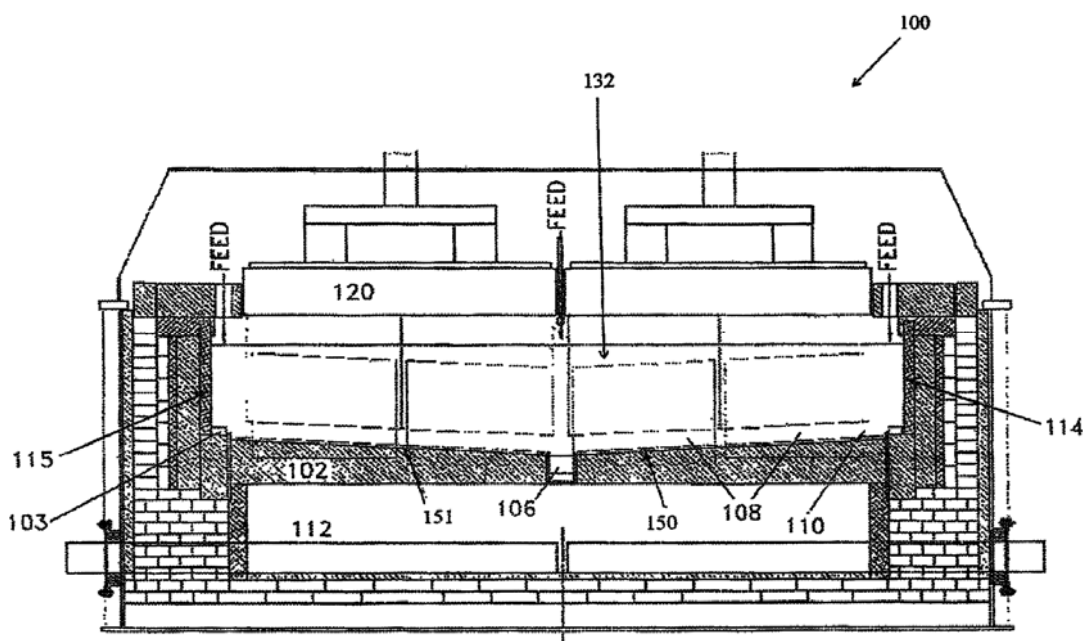
(71) ALCOA USA CORP. (US)
 201 Isabella Street, Pittsburgh, PA 15212-5858, US

(72) LIU, Xinghua (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) KHOANG ĐIỆN PHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KIM LOẠI NHÔM

(57) Sáng chế đề cập đến khoang điện phân bao gồm: một môđun anot (120) có nhiều anot; một môđun catot (130), đối diện với môđun anot (120), và bao gồm nhiều catot thẳng đứng (108), trong đó mỗi trong số nhiều anot và mỗi trong số nhiều catot thẳng đứng (108) được định hướng theo chiều dọc và được đặt cách nhau; bình chứa khoang; và đáy khoang đỡ môđun catot, trong đó đáy khoang (102) bao gồm bề mặt phía trên thứ nhất, bề mặt phía trên thứ hai, và rãnh (106), trong đó nhiều catot thẳng đứng (108) kéo dài hướng lên từ bề mặt phía trên, trong đó ít nhất một khối catot được đặt ở dưới nhiều catot thẳng đứng (108), trong đó bề mặt phía trên thứ nhất và bề mặt phía trên thứ hai được tạo kết cấu để định hướng gần như tất cả nhôm dạng lỏng được tạo ra trong khoang điện phân đến rãnh (106), và trong đó rãnh (106) được tạo kết cấu để nhận nhôm dạng lỏng từ các bề mặt phía trên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra kim loại nhôm.



- (11) **63331**
 (21) 1-2019-00623 (51)⁸ **B21B 1/22**, 27/10, 45/02
 (22) 23.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/023155 23.06.2017 (87) WO2018/034061 22.02.2018
 (30) 2016-160977 19.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2019

- (71) JFE STEEL CORPORATION (JP)
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
 (72) MATSUBARA Yukihiro (JP), FUKUSHIMA Tatsuhito (JP), NAGAI Yuu (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CÁN NGUỘI TẮM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cán nguội để sản xuất hiệu quả tấm thép có độ chính xác rất cao về độ dày. Phương pháp bao gồm bước cán nguội tấm thép với máy cán nối tiếp mà dầu cán được cấp theo cách tái tuần hoàn. Dầu cán được cấp vào máy cán nối tiếp sao cho, khi được thể hiện theo mối quan hệ giữa độ dày h của màng dầu được đưa vào trong vùng cán của giá cán cuối cùng như được tính bằng phương trình (1) dưới đây, độ nhám của con lăn cán R_N của giá cán cuối cùng, và độ nhám của con lăn cán R_{N-1} của giá cán ở ngay trước giá cán cuối cùng, biểu thức (2) dưới đây có trị số là 0,5 hoặc lớn hơn:

$$\begin{aligned}
 h &= \left[\{1 + h_1 \cdot B\} - \sqrt{\{1 + h_1 \cdot B\}^2 - 1} \right] \cdot h_1 \\
 h_1 &= A \cdot Q / \rho \times 10^{-6} \\
 B &= \frac{(e^\delta - e^{(-\alpha \cdot \sigma + \delta)}) \cdot Ld}{\alpha \cdot 6\eta \cdot (V_1 + V_2) \cdot R'} \\
 \delta &= \beta(T - 40)
 \end{aligned}
 \tag{1}$$

trong đó: A là hiệu quả phủ dính (-); Q là lượng dầu cán được cấp trên một đơn vị diện tích (kg/m²) p là khối lượng riêng của dầu (kg/m³); σ là ứng suất chảy của vật liệu (Pa); Ld là chiều dài cung tiếp xúc (mm); R' là bán kính cán được làm phẳng (mm); V₁ là tốc độ cán của giá cán cuối cùng (m/s), V₂ là tốc độ tấm ở phía ra của giá cán cuối cùng (m/s); η là độ nhớt của dầu cán tại 40°C và áp suất khí quyển (Pa•s); α là hệ số áp suất-độ nhớt (1/Pa); β là hệ số nhiệt độ-độ nhớt (1/°C); và T là nhiệt độ dầu ở phía vào của vùng cán (°C), và

$$h / \sqrt{R_N^2 + \left(\frac{R_{N-1}}{2}\right)^2}
 \tag{2}$$

trong đó: R_N là độ nhám của con lăn cán của giá cán cuối cùng (μm Ra), và R_{N-1} là độ nhám của con lăn cán của giá cán ở ngay trước giá cán cuối cùng (μm Ra).

- (11) **63332**
 (21) 1-2019-00629 (51)⁸ **B05D 3/08**, 7/14, B32B 15/082, 15/09
 (22) 11.04.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/014743 11.04.2017 (87) WO2018/025450 08.02.2018
 (30) 2016-152240 02.08.2016 JP
 2017-059834 24.03.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

- (71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)
 3-4-1, Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8366 Japan
 (72) Masaki SATOU (JP), Seiju SUZUKI (JP), Masaru HIRAKU (JP), Shuichi SUGITA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm kim loại được phủ kháng với vết ố bề mặt do vết mưa. Phương pháp sản xuất tấm kim loại được phủ bao gồm: bước tạo màng lớp phủ trên bề mặt của tấm kim loại, màng lớp phủ có độ nhám trung bình số học Ra là từ 0,3 μ m đến 3,0 μ m như được tính toán bằng JIS B0601:2013, và độ tập trung nguyên tử Si bề mặt nhỏ hơn 1,0% atm như được đo bằng quang phổ điện tử tia X sử dụng chùm AlK α làm nguồn tia X; và bước xử lý lửa màng lớp phủ từ 30 đến 1000 kJ/m².

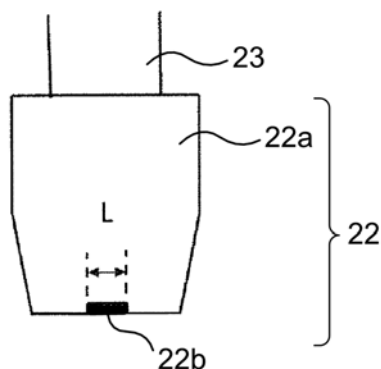


FIG. 1A

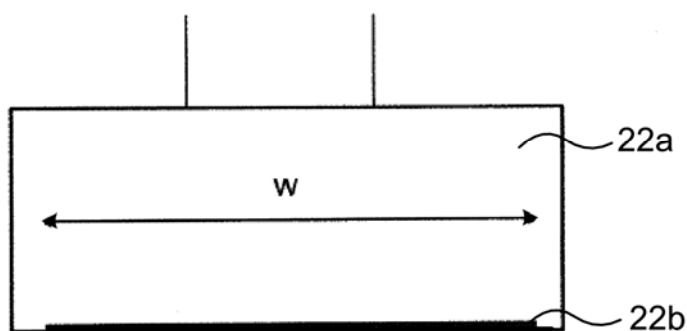


FIG. 1B

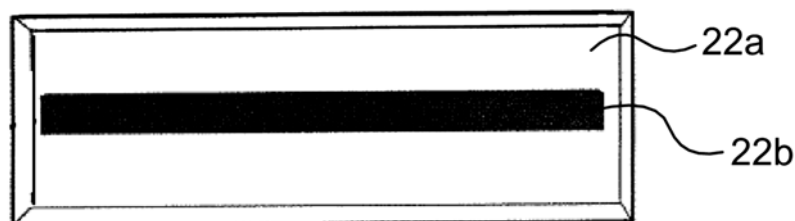


FIG. 1C

- (11) **63333**
- (21) 1-2019-00630 (51)⁷ **H04N 7/26, 7/50, H03M 7/42**
- (62) 1-2017-01885
- (22) 18.06.2012 (43) 27.05.2019
- (30) 61/497,794 16.06.2011 US
- 61/508,506 15.07.2011 US

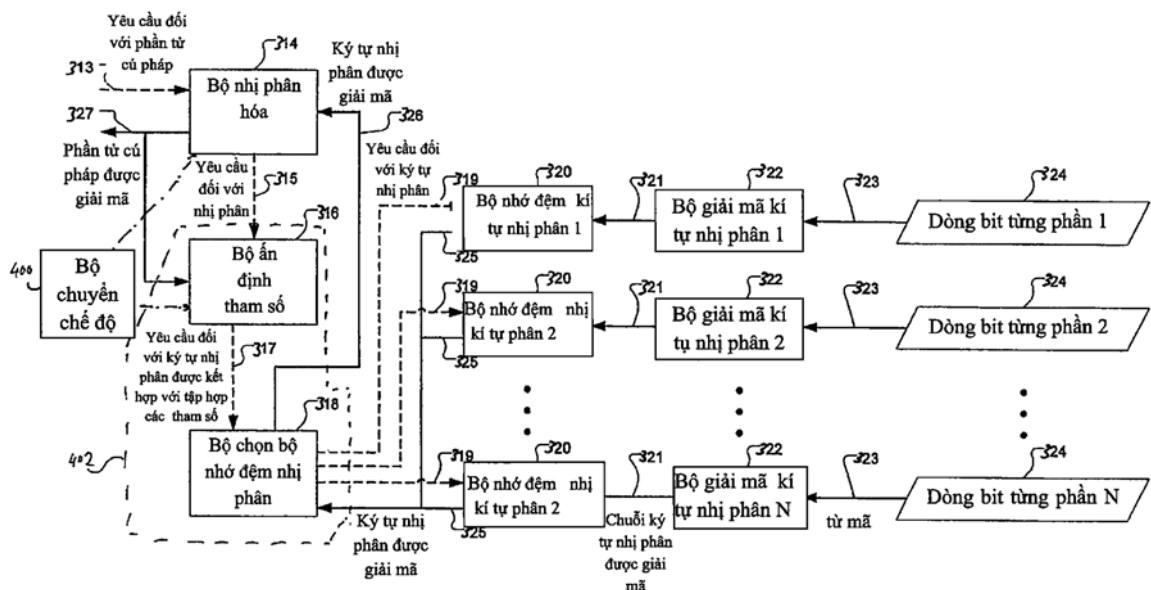
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2012
 (71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) GEORGE, Valeri (DE), BROSS, Benjamin (DE), KIRCHHOFFER, Heiner (DE), MARPE, Detlev (DE), NGUYEN, Tung (DE), PREISS, Matthias (DE), SIEKMANN, Mischa (DE), STEGEMANN, Jan (DE), WIEGAND, Thomas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO

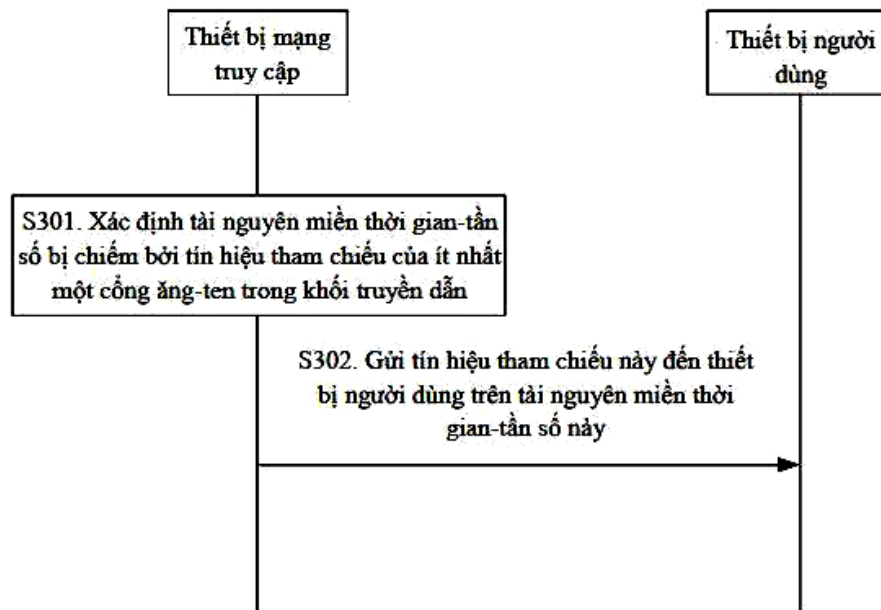
(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa để mã hóa video, bộ giải mã để giải mã video và phương pháp giải mã video, trong đó bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu do các phân tử cú pháp được mã hóa thành sử dụng mã hóa nhị phân các phân tử cú pháp, bao gồm bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để suy ra số lượng ký tự nhị phân của phép mã hóa nhị phân từ dòng dữ liệu sử dụng phép giải mã entropi nhị phân bằng cách lựa chọn ngữ cảnh trong số các ngữ cảnh khác nhau và cập nhật trạng thái xác suất được kết hợp với các ngữ cảnh khác nhau, phụ thuộc vào các phân tử mã hóa trước đó của dòng dữ liệu; bộ giải biểu tượng hóa được tạo cấu hình để giải biểu tượng hóa phép nhị phân hóa các phân tử cú pháp để thu được các giá trị nguyên của các phân tử cú pháp; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị nguyên của các phân tử cú pháp sử dụng tham số lượng tử hóa, trong đó bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để phân biệt 126 trạng thái xác suất và khởi tạo các trạng thái xác suất được kết hợp với các ngữ cảnh khác nhau theo phương trình tuyến tính của tham số lượng tử hóa, trong đó bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để suy ra hệ số góc và giá trị độ lệch của phương trình tuyến tính từ các phân 4 bit thứ nhất và thứ hai của giá trị khởi tạo 8 bit.



- (11) **63334**
 (21) 1-2019-00632 (51)⁸ **H04B 7/06, H04L 5/00, H04W 72/04**
 (22) 10.05.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/083822 10.05.2017 (87) WO2018/010479 18.01.2018
 (30) 201610554273.X 13.07.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LIU, Yong (CN), WU, Lu (CN), BI, Xiaoyan (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU THAM CHIẾU, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
 (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp gửi tín hiệu tham chiếu, thiết bị mạng truy cập, thiết bị người dùng, hệ thống truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị mạng truy cập, tài nguyên miền thời gian-tần số bị chiếm bởi tín hiệu tham chiếu của ít nhất một cổng ăng-ten trong khối truyền dẫn, trong đó khối truyền dẫn này bao gồm bộ phận thứ nhất và bộ phận thứ hai, bất kỳ ký hiệu nào trong bộ phận thứ nhất này đều khác với bất kỳ ký hiệu nào trong bộ phận thứ hai này, tài nguyên miền thời gian-tần số này nằm trên một ký hiệu hoặc nhiều ký hiệu liên tiếp nhau trong bộ phận thứ nhất này, các tín hiệu tham chiếu của mỗi cổng ăng-ten chiếm cùng một ký hiệu, và một ký hiệu này hoặc mỗi ký hiệu trong số nhiều ký hiệu liên tiếp nhau này mang tín hiệu tham chiếu của ít nhất một cổng ăng-ten; và gửi, bởi thiết bị mạng truy cập này, tín hiệu tham chiếu này đến thiết bị người dùng trên tài nguyên miền thời gian-tần số này. Theo các phương án này của sáng chế, tạo ra quy tắc ánh xạ tín hiệu tham chiếu và giải pháp ánh xạ cổng ăng-ten có thể được áp dụng cho hệ thống MIMO NR.



(11) 63335

(21) 1-2019-00638

(51)⁷ F27B 9/00

(22) 31.01.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.01.2019

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐẤT VIỆT (VN)

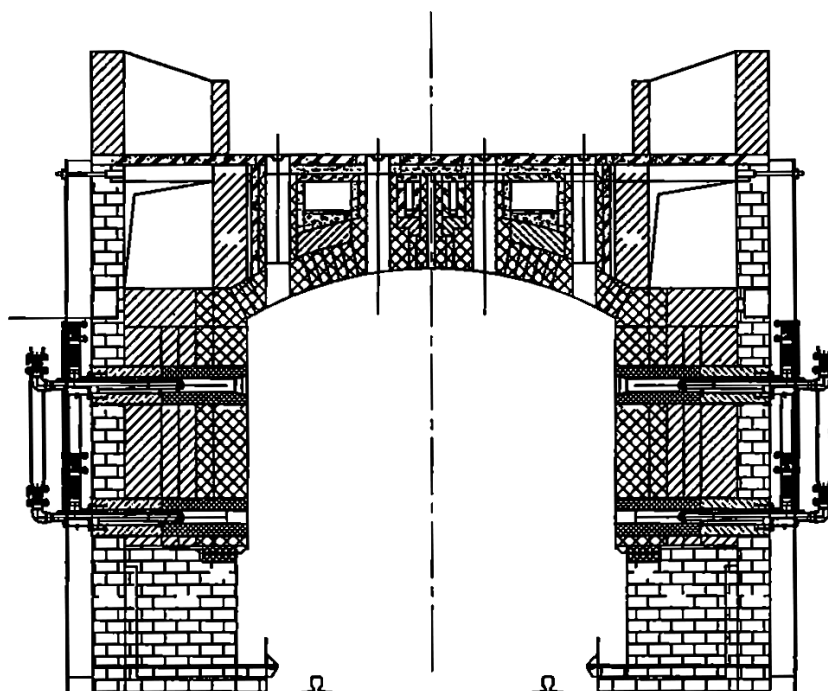
Thôn Tràng Bảng 2, xã Tràng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Quang Toàn (VN), Đồng Đức Cương (VN), Lương Quang Phú (VN), Nguyễn Duy Tấn (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) LÒ NUNG TUYNEL CẢI TIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến lò nung tuynel cải tiến bao gồm các đầu đốt bổ sung được bố trí dọc theo chiều dài lò tại vùng sấy và vùng nung, tổng số đầu đốt là 80 chiếc; xe goòng bao gồm lớp gia cố là các thanh thép hình chữ I, lớp lát bằng tôn để tạo độ phẳng được bố trí phía trên các thanh thép hình chữ I, lớp gạch rỗng 6 lỗ cách nhiệt sẽ được bố trí phía trên lớp lát, lớp bê tông chịu nhiệt được bố trí phía trên lớp gạch rỗng 6 lỗ, trên cùng là các viên gạch chịu lửa được ghép với nhau bằng các khớp được thiết kế sẵn, mặt trên của xe goòng có 12 vị trí được đặt các tấm bê tông chịu nhiệt có cường độ nén cao làm đế đỡ cho các cấu kiện chống đỡ, mặt bên cạnh của xe goòng còn có các khoang thấp để bổ sung thêm lượng than bánh hỗ trợ trong quá trình nung đốt, mặt bên cạnh của xe goòng có bố trí các tấm ốp bằng vật liệu chịu lửa nhằm tránh việc tiếp xúc trực tiếp giữa vách goòng với nhiệt độ; bộ phận đỡ được bố trí trên mặt xe goòng có hàng lỗ được bố trí ở giữa dùng để lắp các thanh trụ đỡ bằng gốm để đỡ sản phẩm nung, các lỗ rỗng cân bằng nhiệt độ, áp suất được bố trí trên bộ phận đỡ, các lỗ này có thể mở ra đóng vào tùy thuộc vào từng loại sản phẩm và nhu cầu từng thời điểm, tốc độ về làm nguội sản phẩm, các thanh kẹp ngói có dạng hình chữ E dùng để kẹp các viên ngói không để dính vào nhau trong quá trình nung.



(11) 63336

(21) 1-2019-00639

(22) 01.02.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2019

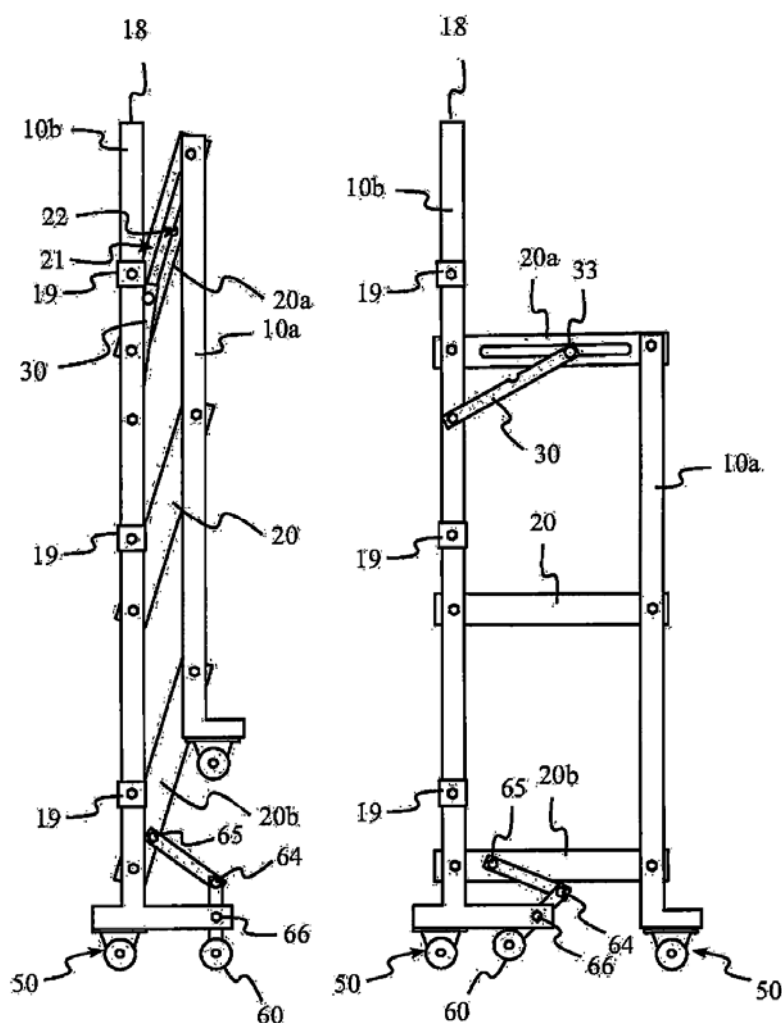
(75) BẠCH NGỌC THẠCH (VN)

16 tổ 2 Bắc Ái, khu phố 3, phường Bình Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) XE ĐẨY NHIỀU TẦNG CÓ THỂ XẾP GỌN

(57) Sáng chế đề xuất xe đẩy có thể xếp gọn bao gồm nhiều máng (40) đặt khít vào các khung đỡ (20) được bố trí giữa hệ thống khung (100) có thể xếp gọn gồm hai cặp trụ đứng trước và sau (10a và 10b) với chân có bánh xe (50); khung đỡ (20) được lắp xoay được vào giữa các trụ thẳng đứng (11, 12, 13, 14) sao để hai cặp trụ (10a và 10b) có thể di chuyển tịnh tiến với nhau; hệ thống khóa gồm thanh giàng (30) liên kết giữa một khung đỡ (20) và một trong các trụ thẳng đứng (11, 12, 13, hoặc 14); hai bánh xe phụ (60) được lắp xoay được vào hệ thống khung (100) và khung đỡ (20) qua đòn bẩy sao cho bánh xe phụ (60) tiếp đất cùng khi khung ở trạng thái xếp gọn.



- (11) **63337**
(21) 1-2019-00645 (51)⁷ **H04W 4/00, 52/14, 52/24, 52/36, 74/00, 72/04, 8/22, H04L 1/00**
(22) 03.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/FI2017/050563 03.08.2017 (87) WO2018/024947 08.02.2018
(30) 62/371,344 05.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2019

- (71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
(72) KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI), KAIKKONEN, Jorma (FI)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ CHỌN MỨC TĂNG CƯỜNG PHỦ SÓNG DỰA VÀO LỚP CÔNG SUẤT**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thực hiện bước nhận tín hiệu bao gồm ít nhất một trong số các mức ngưỡng công suất thu tín hiệu tham chiếu (reference signal received power - RSRP), bởi thiết bị người sử dụng; xác định tham số lớp công suất được kết hợp với thiết bị người sử dụng, bởi thiết bị người sử dụng; và chọn tập tài nguyên trong số một hoặc nhiều tập tài nguyên để thực hiện thủ tục truy nhập mạng với mạng truyền thông, dựa ít nhất vào ít nhất một trong số các mức ngưỡng công suất thu tín hiệu tham chiếu và tham số lớp công suất nêu trên.

440: nhận, bởi thiết bị người sử dụng, tín hiệu bao gồm ít nhất một trong số các mức ngưỡng công suất thu tín hiệu tham chiếu (RSRP)

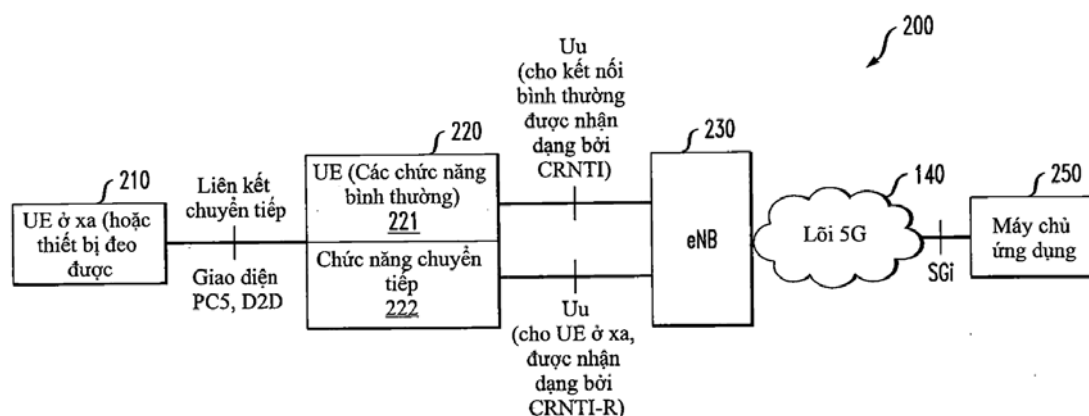
470: xác định, bởi thiết bị người sử dụng, tham số lớp công suất được kết hợp với thiết bị người sử dụng

480: chọn, dựa vào ít nhất một trong số các ngưỡng công suất thu tín hiệu tham chiếu và tham số lớp công suất nêu trên, một tập tài nguyên trong số một hoặc nhiều tập tài nguyên để thực hiện thủ tục truy nhập mạng với mạng truyền thông

- (11) **63338**
 (21) 1-2019-00646 (51)⁷ **H04W 88/04**, 76/02, 12/06
 (22) 13.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/US2017/041895 13.07.2017 (87) WO2018/013786 18.01.2018
 (30) 62/362,289 14.07.2016 US
 15/647,990 12.07.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2019

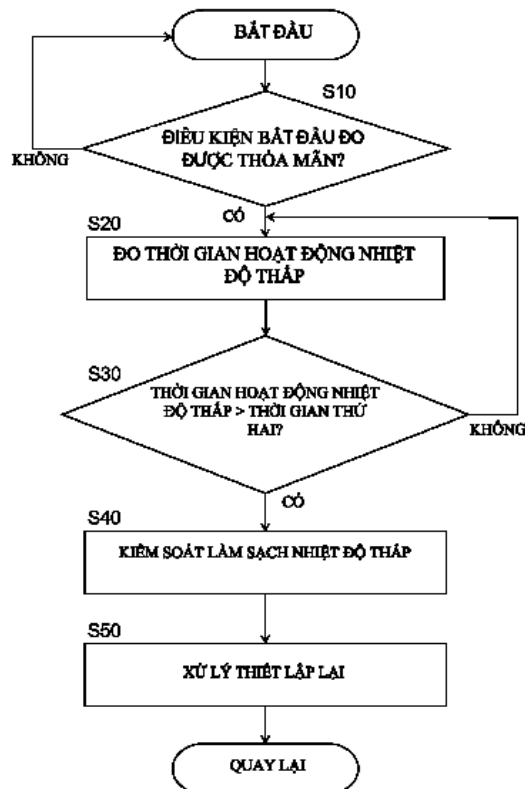
- (71) NOKIA OF AMERICA CORPORATION (US)
 600-700 Mountain Avenue, Murray Hill, NJ 07974-0636, United State of America
 (72) NAIR, Suresh (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN Ở XA VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ CÁC THIẾT BỊ BỊ RÀNG BUỘC VỀ TÀI NGUYÊN VÀ VÙNG PHỦ SÓNG TRONG CÁC MẠNG VÔ TUYẾN
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông di động bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để truyền thông với bộ thu-phát và bộ nhớ. Bộ thu-phát được tạo cấu hình để trao đổi các tín hiệu điều khiển với nút mạng. Bộ nhớ chứa các lệnh mà khi được thực hiện bởi bộ xử lý tạo cấu hình bộ xử lý để vận hành bộ thu-phát để trao đổi các tín hiệu điều khiển. Các lệnh còn tạo cấu hình bộ xử lý để gửi tập con thích hợp thứ nhất của các tín hiệu điều khiển đến thiết bị ở xa mà không hoạt động theo các tín hiệu điều khiển, và để hoạt động theo các tín hiệu điều khiển trong tập con thích hợp thứ hai của các tín hiệu điều khiển. Nhờ đó, bộ xử lý được tạo cấu hình để hoạt động thay mặt thiết bị truyền thông ở xa để hỗ trợ việc truyền thông giữa thiết bị truyền thông ở xa và nút mạng.



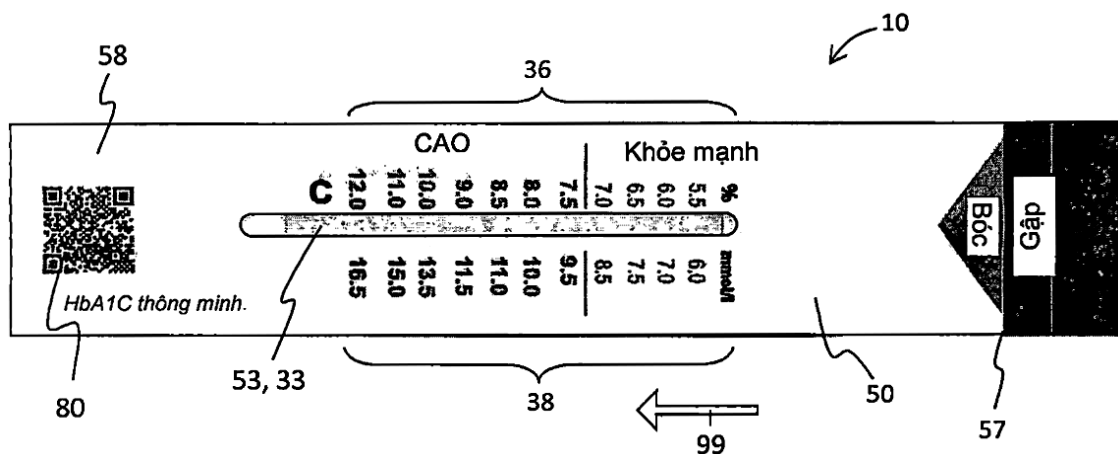
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|--|
| (11) | 63339 | | | (51) ⁸ | F01N 3/08 , B01D 53/94, F01N 3/20 |
| (21) | 1-2019-00653 | | | (43) | 27.05.2019 |
| (22) | 28.07.2017 | | | (87) | WO2018/030178 15.02.2018 |
| (86) | PCT/JP2017/027433 | 28.07.2017 | | | |
| (30) | 2016-157757 | 10.08.2016 | | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.02.2019

- (71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)
- (72) IKE Junji (JP), SHIOYASU Kenta (JP), SUZUKI Tsuyoshi (JP), HARA Shinji (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ CÁC KẾT TỦA ĐƯỢC DẪN XUẤT TỪ URE TRONG ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (110) và phương pháp để loại bỏ các kết tủa được dẫn xuất từ ure trong động cơ đốt trong, thiết bị bao gồm: bộ kiểm soát làm sạch (101) mà thực hiện sự kiểm soát làm sạch để loại bỏ các kết tủa được dẫn xuất từ ure được dẫn xuất từ nước ure mà được cung cấp từ thiết bị SCR ure (60) được bố trí trong đường xả (30) của động cơ đốt trong (10), trong đó bộ kiểm soát làm sạch thực hiện sự kiểm soát làm sạch mỗi lần thời gian thứ nhất được thiết lập trước trôi qua, và đo thời gian hoạt động nhiệt độ thấp mà là thời gian hoạt động của động cơ đốt trong mà nhiệt độ của khí xả ở phía dòng vào của thiết bị SCR ure bằng hoặc thấp hơn nhiệt độ được xác định trước, và thực hiện sự kiểm soát làm sạch trong trường hợp mà thời gian hoạt động nhiệt độ thấp mà được đo vượt quá thời gian thứ hai được thiết lập trước bất kể thời gian thứ nhất có trôi qua hay không.

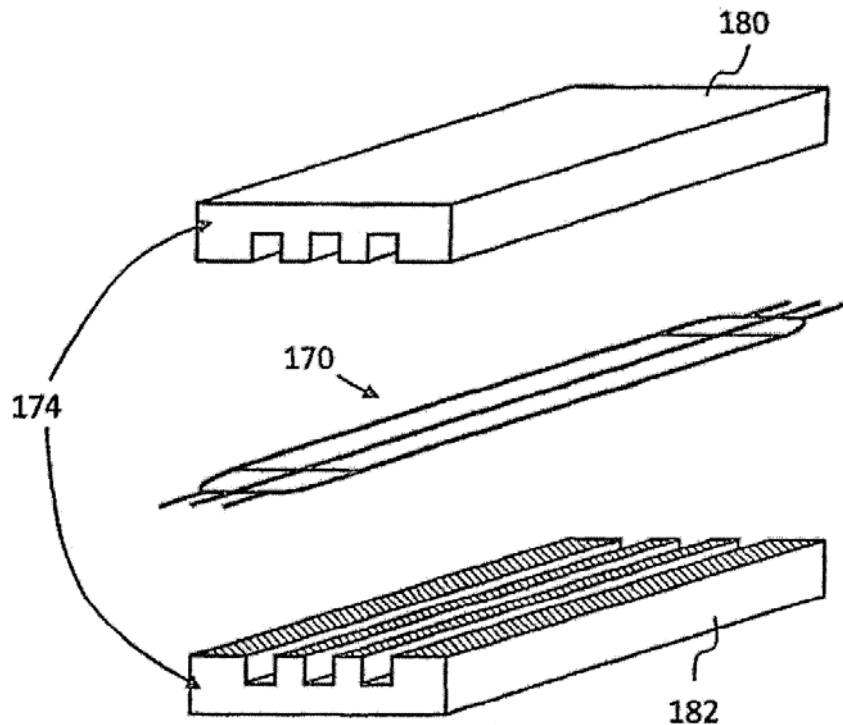


- (11) **63340**
 (21) 1-2019-00658 (51)⁷ **G01N 33/72, 33/558**
 (22) 07.07.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/SG2016/050314 07.07.2016 (87) WO2018/009143 A1 11.01.2018
 (71) CELL ID PTE LTD (SG)
 3 Gambas Crescent, Nordcom One, #09-03/04/05/07/08/09, Singapore 757088
 Singapore
 (72) SIM, Lye Hock (SG)
 (74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
 (54) **KIT XÉT NGHIỆM HEMOGLOBIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến kit xét nghiệm hemoglobin bao gồm: que thử dòng ngang có phần thu mẫu, phần liên hợp và một số vạch xét nghiệm nằm ở sau phần liên hợp, phần liên hợp bao gồm kháng thể hemoglobin được liên hợp với các hạt có màu để liên kết với hemoglobin trong dịch mẫu; trong đó mỗi vạch xét nghiệm bao gồm nồng độ khác nhau của kháng thể hemoglobin, và trong đó mỗi vạch xét nghiệm bao gồm nồng độ cụ thể của kháng thể hemoglobin được điều chỉnh để liên kết với hemoglobin trong dịch mẫu.

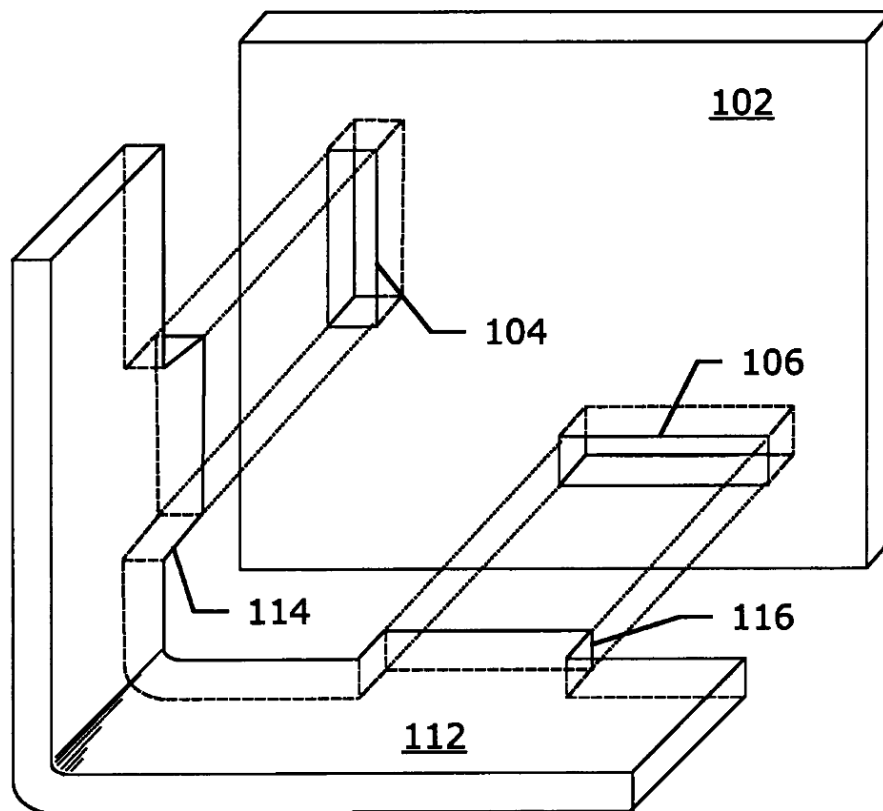


- (11) **63341**
- (21) 1-2019-00662 (51)⁷ **A01N 47/14**, 43/54, A01P 3/00
- (22) 02.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2017/054715 02.08.2017 (87) WO2018/025192 08.02.2018
- (30) 201631026703 04.08.2016 IN
- (71) UPL LIMITED (IN)
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist. West Bengal, Haldia 721 602, India
- (72) OLIVEIRA, Gilson, Aparecido, Hermenegildo, De (BR), GONGORA, Vicente, Amadeo (BR), ORSI, Florindo, Junior (BR), FABRI, Carlos, Eduardo (BR), SHROFF, Jaidev, Rajnikant (GB), SHROFF, Vikram, Rajnikant (BR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ VÀ NGĂN NGỪA BỆNH ĐỐM TRẮNG Ở CÂY TRỒNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều trị bệnh đốm lá *Phaeosphaeria* (*Phaeosphaeria* leaf spot - PLS) hoặc bệnh đốm trắng. Phương pháp này bao gồm bước điều trị cho cây trồng chủ bằng hỗn hợp của dithiocarbamat và thuốc diệt nấm chứa chất ức chế Qo và tùy ý thuốc diệt nấm thứ ba được lựa chọn từ thuốc diệt nấm tiếp xúc hoặc nội hấp.

- (11) **63342**
- (21) 1-2019-00671 (51)⁷ **H01F 21/12**, 19/04, 27/28
- (22) 11.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/GB2017/000106 11.07.2017 (87) WO2018/011535 18.01.2018
- (30) 1612032.1 11.07.2016 GB
- (71) HIGH SPEED TRANSMISSION SOLUTIONS LTD (GB)
The Barn 173 Church Road, Northfield, Birmingham, B31 2LX, United Kingdom
- (72) LACEY, Glenn Richard (GB), ACKLAND, Andrew Stephen (GB)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) MÁY BIẾN ÁP CÁCH LY, HỆ THỐNG MÁY BIẾN ÁP, PHƯƠNG PHÁP CÁCH LY ĐIỆN MỘT CHIỀU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BIẾN ÁP CÁCH LY
- (57) Sáng chế đề cập đến máy biến áp truyền tải cách ly (ITLT) dùng để sử dụng trong hệ thống truyền thông dữ liệu, máy biến áp bao gồm: đế phẳng tương đối được làm từ vật liệu cách điện có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối ngược nhau; cổng thứ nhất hình thành từ hai cực riêng biệt được tạo ra ở phần thứ nhất của đế; cổng thứ hai hình thành từ hai cực riêng biệt được tạo ra ở phần thứ hai của đế; dây dẫn thứ nhất nối nối tiếp với cổng thứ nhất và được bố trí dưới dạng vòng đơn; dây dẫn thứ hai được cách điện với dây dẫn thứ nhất và được nối nối tiếp với cổng thứ hai, dây dẫn thứ hai được bố trí dưới dạng vòng đơn quấn theo hướng ngược lại so với dây dẫn thứ nhất; trong đó cổng thứ nhất và cổng thứ hai được tạo ra trên bề mặt đế; và lõi được bố trí nằm giữa cổng thứ nhất và cổng thứ hai để bao bọc phần lớn dây dẫn thứ nhất và dây dẫn thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp cách ly điện một chiều và phương pháp sản xuất biến áp cách ly.



- (11) **63343**
- (21) 1-2019-00675 (51)⁷ **B23Q 1/01, B21C 1/02, D07B 7/02**
- (22) 11.07.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2016/066387 11.07.2016 (87) WO2018/010759 18.01.2018
- (71) NV BEKAERT SA (BE)
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium
- (72) KUIJKEN, Valentijn (BE), VAN HOECKE, Hendrik (BE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÁY GIA CÔNG DÂY THÉP VỚI KHUNG TRONG TẤM THÉP CÓ LIÊN KẾT KHE VÀ LƯỚI**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy gia công dây thép với tổng khối lượng nằm trong khoảng từ 100 kg đến khoảng 7,5 tấn mét. Máy được dựng trên khung mà được làm một phần hoặc toàn bộ từ các tấm thép (102, 112) mà được nối với nhau bằng liên kết khe và lưới (104, 114, 106, 116). Máy bó dây, máy bện cáp và máy kéo dây ướn, khung nắn thép hoặc bộ cất ngăn bao gồm khung máy này là ví dụ của các máy để gia công dây thép được mô tả và xin bảo hộ. Khung máy có lợi ích là nó cứng và nhẹ, có thể lắp ráp dễ dàng từ tấm thép tiêu chuẩn, có chi phí rẻ hơn và có thể dựng nhanh hơn so với máy gia công dây thép trong lĩnh vực trong đó khung được làm bằng cách đúc thép.

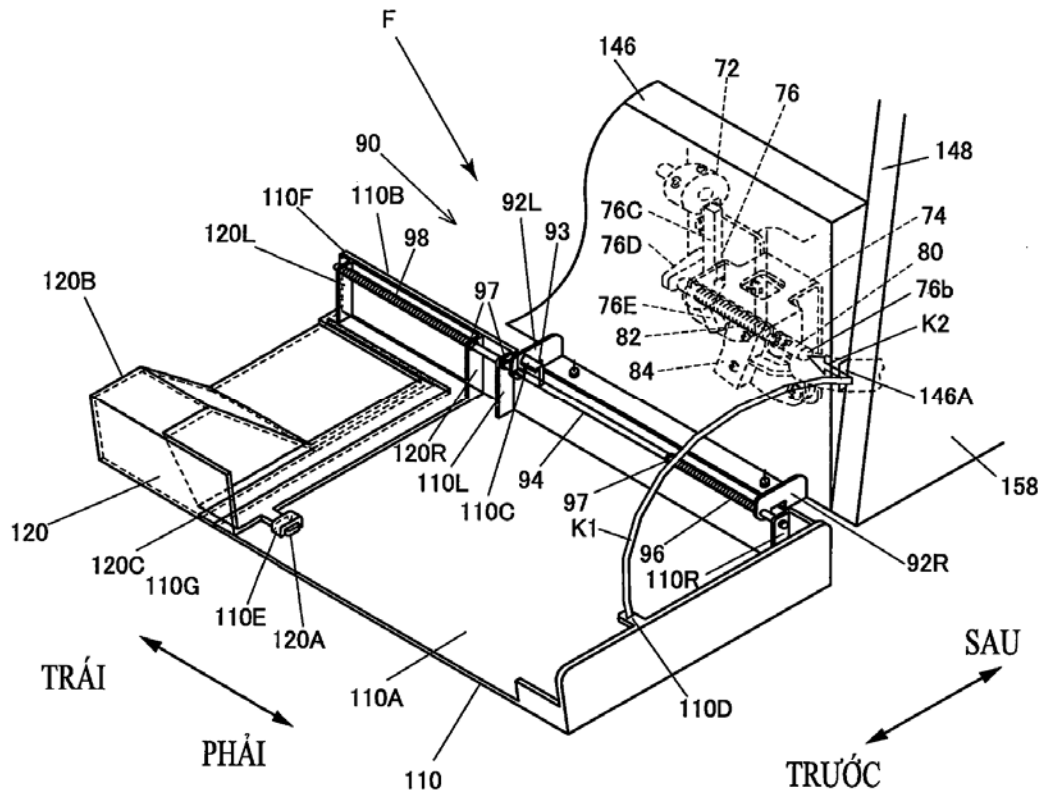


- (11) **63344**
 (21) 1-2019-00677 (51)⁷ **D05B 63/00**, 57/06, 73/04
 (22) 14.03.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/010284 14.03.2017 (87) WO2018/029885 15.02.2018
 (30) 2016-158459 12.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.02.2019

- (71) JANOME SEWING MACHINE CO., LTD. (JP)
 1463 Hazama-Machi, Hachioji-Shi, Tokyo 1930941, Japan
 (72) SHOMURA, Eiichi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY MAY CÓ VẮT SỔ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển mạch cần có để phát hiện trạng thái mở/đóng của nắp che mỏm và nắp che hông và để phát hiện chuyển đổi trạng thái luân chỉ. Với máy may có vắt sổ, khi cơ cấu chuyển đổi được chuyển đổi sang trạng thái được phép luân chỉ, và nắp che mỏm đóng lại, thì nắp che mỏm trượt về phía một bên theo chiều dọc trục bản lề để vận hành cần phát hiện. Ở trạng thái không vận hành, cần phát hiện được thiết đặt ở vị trí ban đầu, trong đó cần này không ấn vào nút vận hành của bộ chuyển mạch. Khi nắp che hông đóng lại, và cần phát hiện được vận hành, thì cần vận hành được thiết đặt ở vị trí được phép vận hành, trong đó cần này ấn vào nút vận hành. Khi vận hành cần được vận hành, và nắp che hông được mở ra, thì cần phát hiện được thiết đặt bằng cách chuyển qua vị trí được phép vận hành sang vị trí không được phép vận hành, trong đó cần này không ấn vào nút vận hành.



- (11) **63345**
- (21) 1-2019-00683 (51)⁸ **A23K 20/174**, 20/20, 50/10
- (22) 31.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/044580 31.07.2017 (87) WO2018/026676 08.02.2018
- (30) 15/226,297 02.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.02.2019

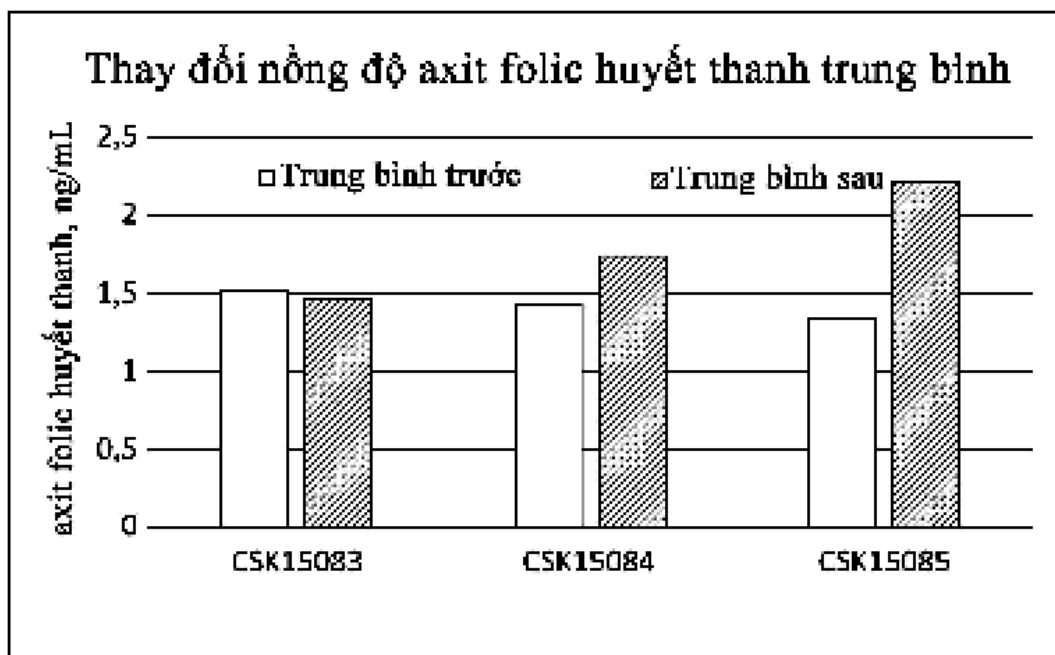
(71) ZINPRO CORPORATION (US)
10400 Viking Drive, Suite 240, Eden Prairie, Minnesota 55344-7232, United States of America

(72) Peter A. STARK (US)

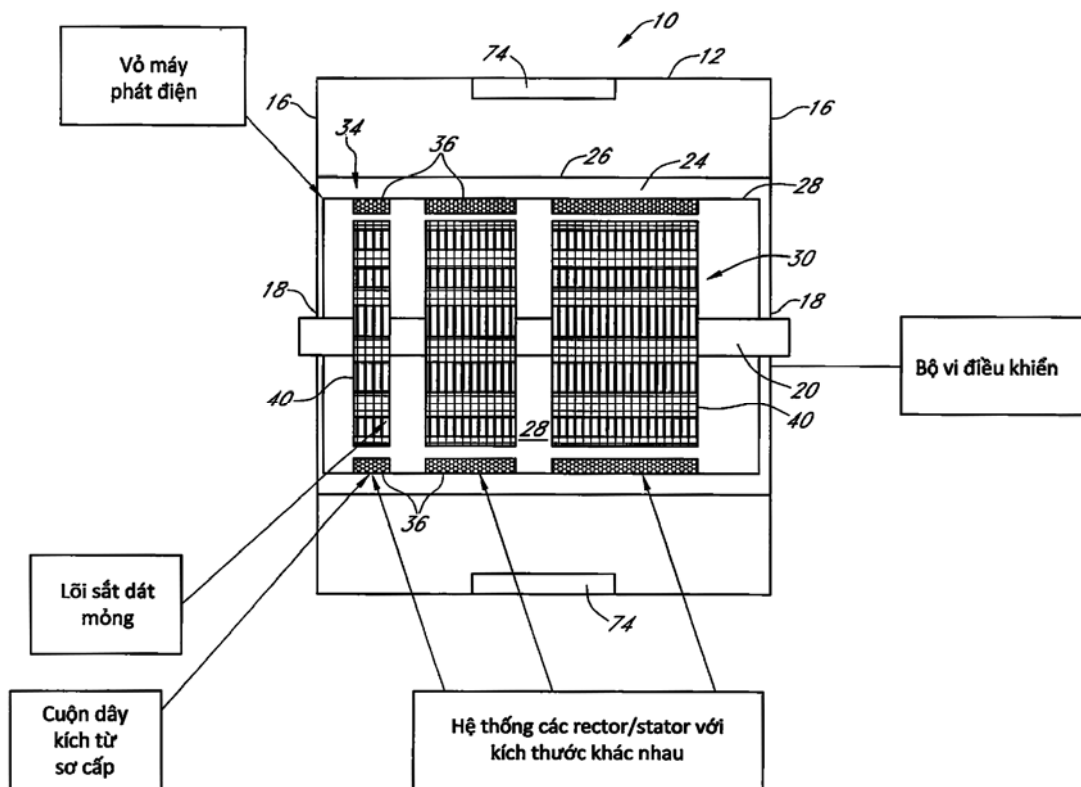
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ AXIT FOLIC ĐI QUA DẠ CỎ VÀ CHẾ PHẨM LÀM ỔN ĐỊNH DẠ CỎ**

(57) Phương pháp và chế phẩm để bổ sung chế độ ăn cho động vật nhai lại với axit folic sao cho đảm bảo axit folic sẽ không bị vi khuẩn dạ cỏ tiêu thụ và thay vào đó sẽ truyền qua ruột và huyết thanh động vật để tăng cường sản xuất sữa. Axit folic trong nước được trộn với muối kim loại hòa tan trong nước gồm kẽm, đồng, sắt hoặc mangan hoặc hỗn hợp của chúng.



- (11) **63346**
- (21) 1-2019-00684 (51)⁷ **F03B 7/00**, 17/06
- (22) 13.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/041906 13.07.2017 (87) WO2018/013793 A1 18.01.2018
- (30) USSN: 62/361,738 13.07.2016 US
- 15/647,793 12.07.2017 US
- PCT/US2017/041906 13.07.2017 US
- (71) HELIOSALTAS CORP (US)
5508 Sage Drive, Rocklin, California 95765, United States of America
- (72) CHAUVIN, Phillip (US), CARROLL, Michael Thomas (US), PEDRAZZINI, Giovanni (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
- (54) TUA BIN THỦY LỰC ĐỊNH HƯỚNG DÒNG CHẢY CỦA NƯỚC
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tổ hợp tua bin thủy lực đạt được hiệu suất tối ưu khi điều chỉnh hợp lý các yếu tố như độ cao của con kênh, khoảng cách giữa các tua bin, đường kính đĩa, và số lượng, kích thước, các thông số và cách bố trí cánh quạt.



- (11) **63347**
- (21) 1-2019-00691 (51)⁸ **D06F 37/28**
- (22) 27.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/027208 27.07.2017 (87) WO2018/042962 08.03.2018
- (30) 2016-172891 05.09.2016 JP
- 2017-018157 03.02.2017 JP
- 2017-018159 03.02.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2019

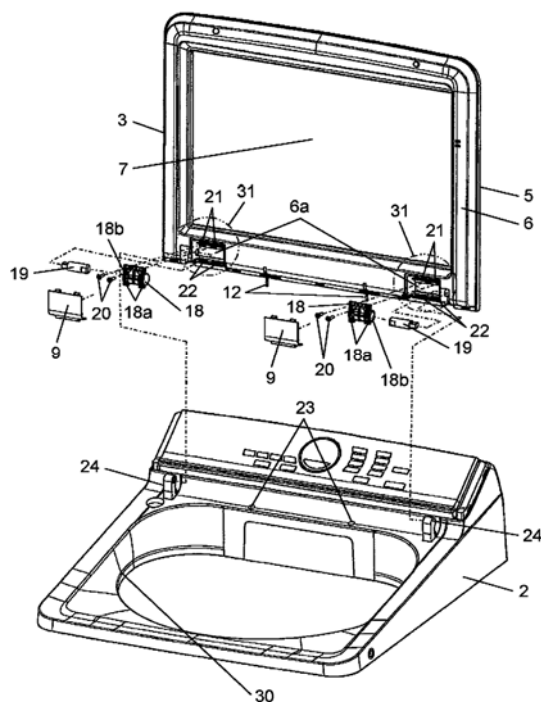
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5406207, Japan

(72) Tetsuya KUBO (JP), Masaaki TOKUZAKI (JP), Yosiyuki HIGASIYAMA (JP),
Yoshinori KATAOKA (JP), Tetsuharu NOMACHI (JP), Katsuya IZAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY GIẶT

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt trong đó thân giữ bộ giảm chấn (18) được bố trí trong không gian (6a) được tạo thành ở phần bản lề của nắp (31) của thân nắp (3), và bộ giảm chấn tác động quay (19) có một đầu được lắp lỏng vào thân giữ bộ giảm chấn (18) và đầu khác được đỡ theo trục bởi ổ bản lề của nắp (24), và làm giảm chấn động quay của thân nắp (3). Ngoài ra, thân giữ bộ giảm chấn (18) được tạo kết cấu sao cho đầu trước được cố định bằng cách được vặn vào thân nắp bằng vít tự cắt ren (20), và các phần lồi dạng móc (18a) được tạo ở đầu sau được chèn và được cố định vào các bộ phận rãnh (22) được tạo ở thân nắp (3). Với kết cấu này, thân nắp (3) có thể được mở và đóng trơn tru mà không có tiếng ồn va chạm. Ngoài ra, vì thân giữ bộ giảm chấn (18) có thể được cố định tạm thời tại thời điểm lắp ráp, năng suất có thể được cải thiện. Ngoài ra, vì thân giữ bộ giảm chấn (18) được cố định chắc chắn vào thân nắp (3), sự biến dạng và hư hỏng do lực tác động từ chuyển động quay của bộ giảm chấn có thể được làm giảm, và độ chắc chắn có thể được cải thiện.



(11) **63348**

(21) 1-2019-00697

(51)⁷ **A46B 11/06**

(22) 12.02.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.02.2019

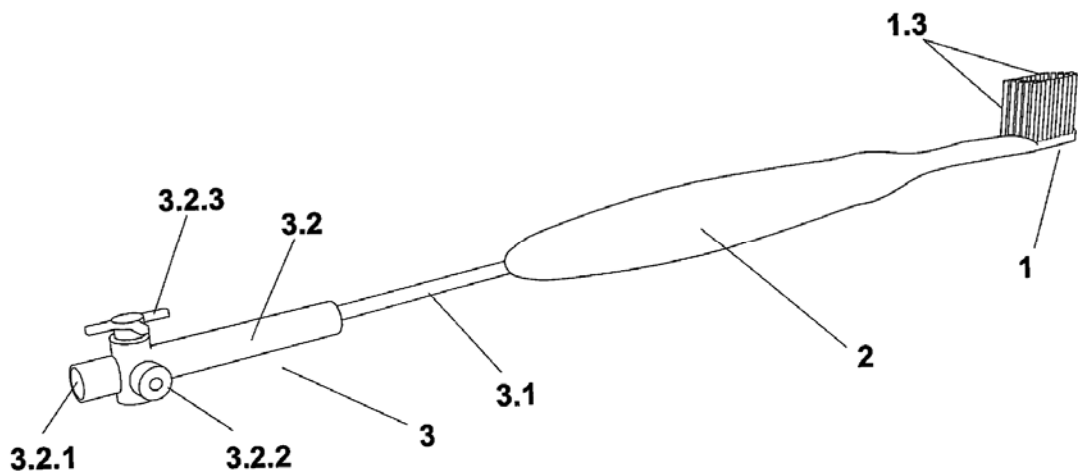
(75) **NGUYỄN ĐÌNH NAM (VN)**

Xóm 8 thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **BÀN CHẢI CÓ KÊNH DẪN NƯỚC**

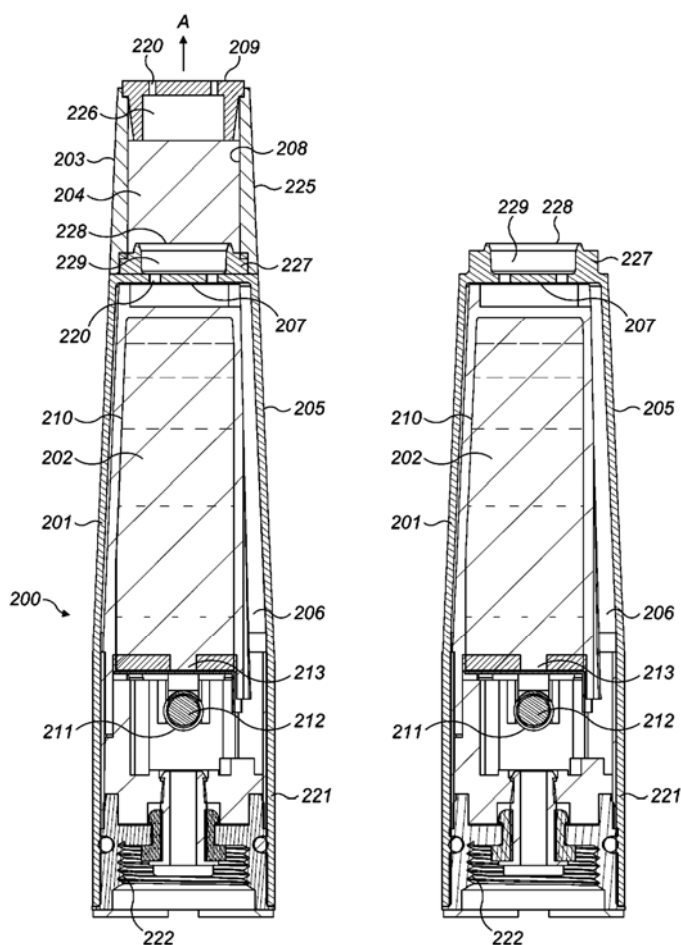
(57) Sáng chế đề cập đến bàn chải có kênh dẫn nước bao gồm phần đầu bàn chải (1), phần thân bàn chải (2) và phần đuôi bàn chải (3), khác biệt ở chỗ phần đầu bàn chải (1) được chế tạo với khoảng trống (1.1) được thiết kế ở phía chính giữa để đầu ống dẫn nước (1.2) nhô ra khỏi kênh dẫn nước, phần thân bàn chải (2) được thiết kế với một kênh dẫn nước rộng bên trong để đặt ống dẫn nước (3.1), phần đuôi bàn chải (3) gồm ống dẫn nước (3.1) được lồng vào kênh dẫn nước rộng bên trong phần thân bàn chải (2) mà ống dẫn nước (3.1) này được gắn với van cấp nước (3.2), trong đó van cấp nước (3.2) này có đường cấp nước (3.2.1) và đường cấp chất sát khuẩn (3.2.2) được đóng mở bằng khóa điều chỉnh (3.2.3).



- (11) **63349**
 (21) 1-2019-00710 (51)⁸ **A24F 47/00, A61M 15/06**
 (22) 08.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/070049 08.08.2017 (87) WO2018/029186 A1 15.02.2018
 (30) 1613688.9 09.08.2016 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.02.2019

- (71) **BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (GB)**
 Globe House, 1 Water Street, London WC2R 3LA, United Kingdom
 (72) **YILMAZ, Ugurhan (TR)**
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BỘ PHẬN CHỨA, HỘP CHỨA, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA MÔI TRƯỜNG HÍT**
 (57) Sáng chế đề cập tới bộ phận chứa để sử dụng với thiết bị tạo ra môi trường hít. Bộ phận chứa này có một khoang để chứa hương liệu, nhờ đó, khi sử dụng, ít nhất một trong số hơi nước và sol khí được tạo bởi thiết bị có thể đi qua hương liệu để cuốn theo một hoặc nhiều thành phần từ hương liệu để tạo ra môi trường hít. Bộ phận chứa được làm thích ứng để duy trì khoảng cách khe không khí giữa đầu lỗ xả của khoang và hương liệu khi được tiếp nhận trong khoang, đầu lỗ xả này được làm thích ứng để cho phép môi trường hít có thể đi ra khỏi khoang. Sáng chế cũng đề cập đến hộp chứa, thiết bị và phương pháp tạo ra môi trường hít.



(11) **63350**

(21) 1-2019-00725

(51)⁷ **C09K 5/00**, 5/08

(22) 14.02.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.02.2019

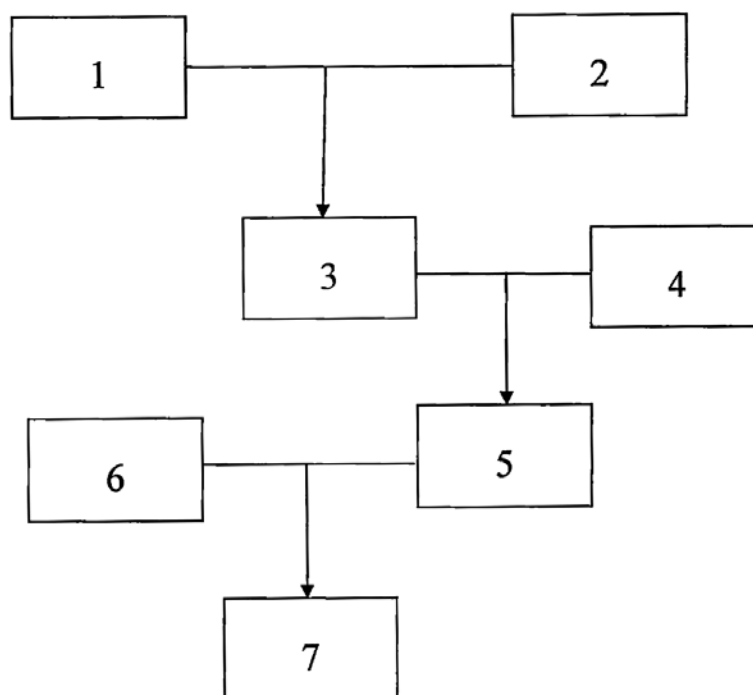
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Bùi Hùng Thắng (VN), Mai Thị Phượng (VN), Phan Ngọc Minh (VN), Vũ Đình Lãm (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO KEM TẢN NHIỆT CÓ ĐỘ DẪN NHIỆT CAO CHỨA THÀNH PHẦN GRAPHEN

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo kem tản nhiệt có hệ số dẫn nhiệt cao chứa thành phần graphen nhằm mục đích thay thế kem tản nhiệt thông thường. Vật liệu graphen với hệ số dẫn nhiệt cao giúp tăng tính dẫn nhiệt của kem tản nhiệt và nâng cao hiệu quả cho các linh kiện điện tử và các thiết bị công suất lớn. Quy trình chế tạo kem tản nhiệt chứa thành phần graphen bao gồm các bước: đưa chất phân tán (2) vào chất nền (1) để phân tán các thành phần trong chất nền để tạo thành hỗn hợp chất nền sau phân tán (3); đưa vật liệu graphen (4) vào chất nền sau khi phân tán (3) tạo thành hỗn hợp chứa thành phần graphen (5); hạt dẫn nhiệt (6) được đưa vào hỗn hợp chứa thành phần graphen (5) và pha trộn đồng đều với nhiệt độ và thời gian phù hợp để tạo kem tản nhiệt chứa thành phần graphen (7).



- (11) **63351**
 (21) 1-2019-00727 (51)⁸ **H04W 28/06, 72/04**
 (22) 12.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/025445 12.07.2017 (87) WO2018/012550 A1 18.01.2018
 (30) 2016-140778 15.07.2016 JP
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

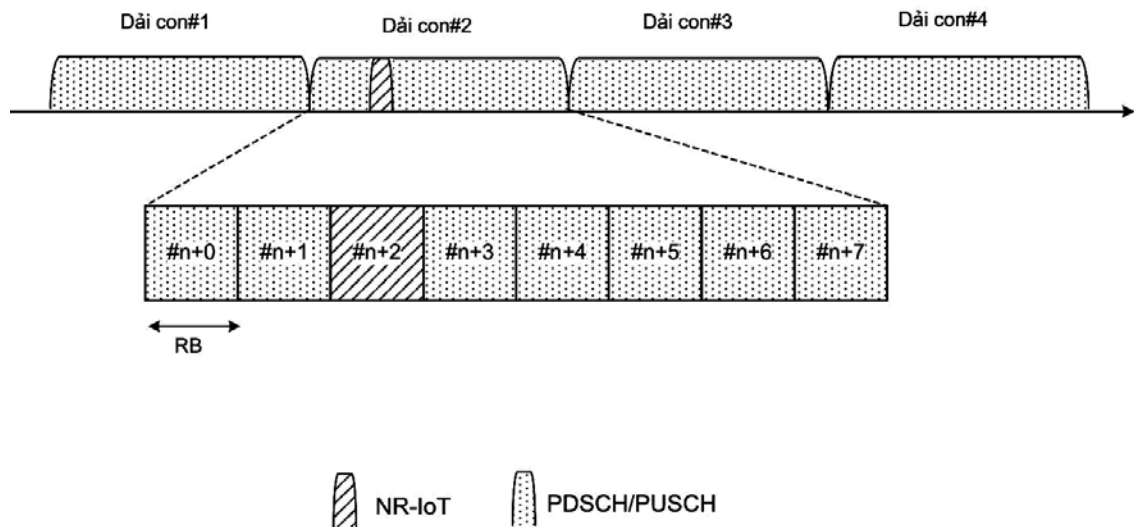
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) TAKEDA, Kazuaki (JP), TAKEDA, Kazuki (JP), NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN

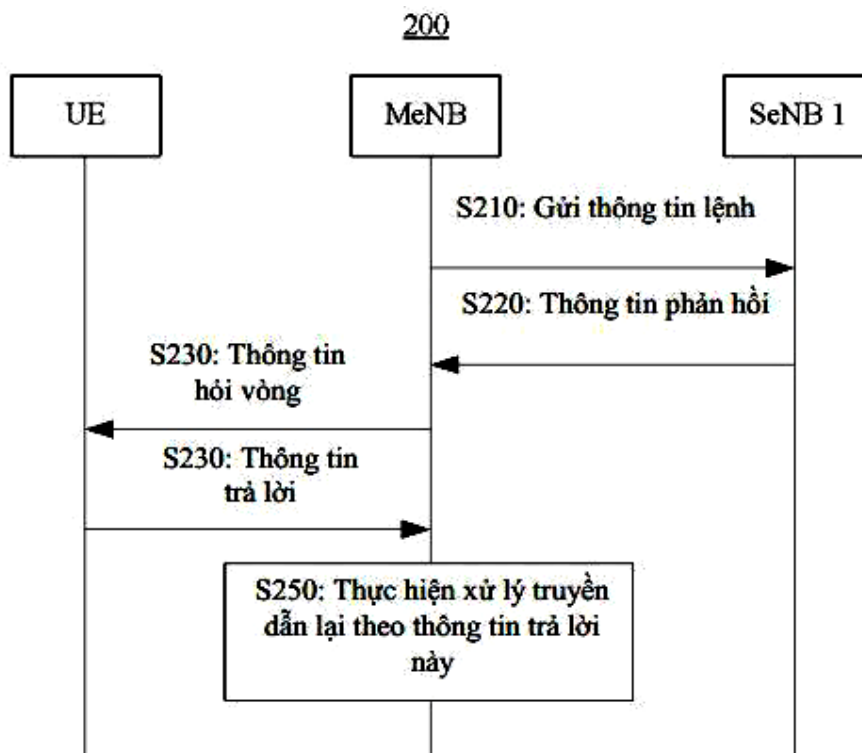
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng và phương pháp truyền thông vô tuyến. Để cải thiện hiệu suất sử dụng phổ trong trường hợp mà sự gián đoạn bởi tín hiệu thứ hai xảy ra trong một phần của các tài nguyên tần số được cấp phát cho tín hiệu thứ nhất, theo một khía cạnh của sáng chế, trong trường hợp mà các tài nguyên tần số dùng cho tín hiệu thứ nhất được cấp phát nhờ sử dụng đơn vị cấp phát thứ hai được bao gồm bằng cách gộp các đơn vị cấp phát thứ nhất mà là các đơn vị cấp phát nhỏ nhất, và trong trường hợp mà tín hiệu thứ hai được cấp phát đến một phần của các tài nguyên tần số, trong sóng mang con ít nhất một phần của nó chồng với tín hiệu thứ hai, hoặc trong đơn vị cấp phát thứ nhất ít nhất một phần của nó chồng với tín hiệu thứ hai, tín hiệu thứ nhất được cho trải qua quá trình so khớp tốc độ và/hoặc làm thủng.



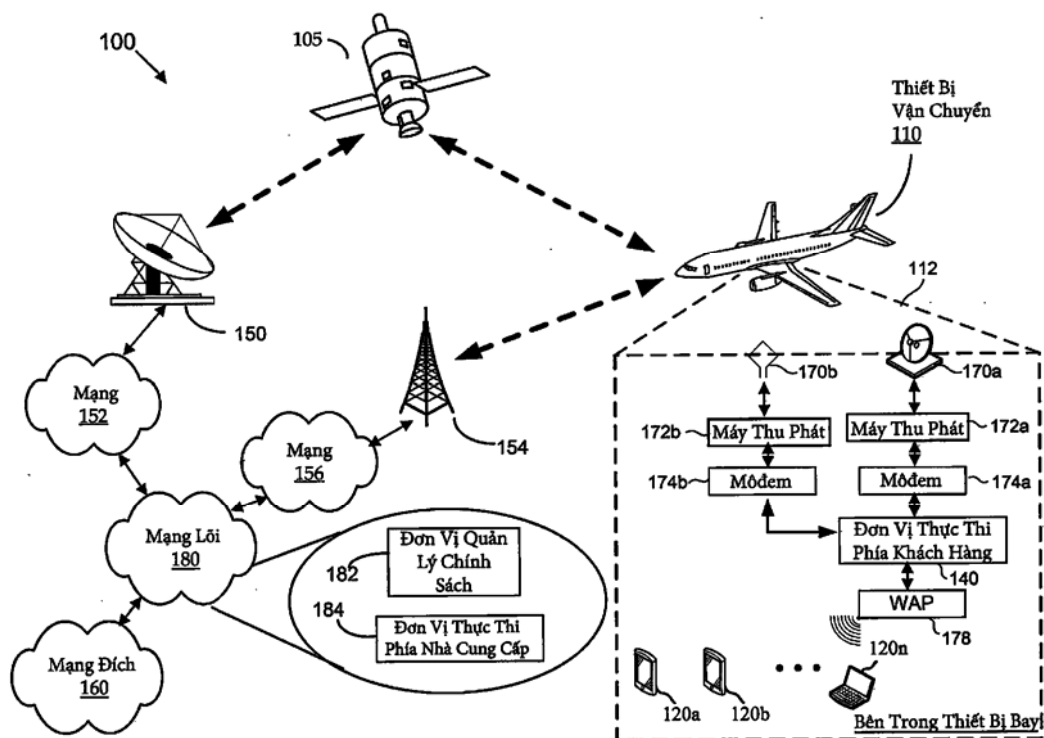
- (11) **63352**
 (21) 1-2019-00731 (51)⁸ **H04L 1/16**
 (22) 18.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/093300 18.07.2017 (87) WO2018/028391 15.02.2018
 (30) 201610664988.0 11.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.02.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) SUN, Wenqi (CN), TAN, Wei (CN), JIN, Yinghao (CN), HAN, Feng (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TRUYỀN DẪN LẠI**
 (57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị xử lý truyền dẫn lại. Phương pháp này bao gồm: gửi, bởi trạm gốc chính, thông tin lệnh đến trạm gốc phụ thứ nhất, trong đó thông tin lệnh này được sử dụng để ra lệnh cho trạm gốc phụ thứ nhất này gửi thông tin phản hồi đến trạm gốc chính này sau khi trạm gốc phụ thứ nhất này gửi dữ liệu đến thiết bị người dùng; nhận, bởi trạm gốc chính này, thông tin phản hồi này được gửi bởi trạm gốc phụ thứ nhất này theo thông tin lệnh này; và thực hiện, bởi trạm gốc chính này, xử lý truyền dẫn lại trên dữ liệu này theo thông tin phản hồi này. Theo phương pháp xử lý truyền dẫn lại này và thiết bị theo các phương án này của sáng chế, trạng thái của mỗi liên kết có thể được thu nhận một cách kịp thời, và trạm gốc chính này thực hiện xử lý truyền dẫn lại khi ước lượng rằng xảy ra tổn hao dữ liệu trên liên kết, để có thể khắc phục được vấn đề độ trễ nhận của thiết bị người dùng này tương đối lớn do cơ hội truyền dẫn lại không linh hoạt.



- (11) **63353**
- (21) 1-2019-00734 (51)⁷ **H04L 12/24**, H04W 48/18, 88/06
- (22) 14.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/042243 14.07.2017 (87) WO2018/017427 25.01.2018
- (30) 15/216,599 21.07.2016 US
- (71) VIASAT, INC. (US)
 Patent Department, 6155 El Camino Real, Carlsbad, California 92009, United States of America
- (72) CHANDRAN, Girish (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ ĐIỀU KHIỂN HƯỚNG LƯU LƯỢNG DỰA TRÊN CHÍNH SÁCH ĐỘNG QUA NHIỀU MẠNG TRUY CẬP**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và hệ thống cho các chính sách liên kết chuyển tiếp và liên kết phản hồi riêng lẻ đối với truyền thông mạng. Theo một số khía cạnh, các chính sách liên kết chuyển tiếp và liên kết phản hồi riêng lẻ xác định cách mà dữ liệu được định tuyến qua một số lượng các mạng truy cập giữa đơn vị thực thi phía khách hàng và đơn vị thực thi phía nhà cung cấp. Theo một số khía cạnh, các chính sách riêng lẻ này có thể được dựa trên metric được thu lấy bằng đơn vị thực thi phía khách hàng và đơn vị thực thi phía nhà cung cấp, mà có thể được định vị trên mỗi đầu cuối của một hoặc nhiều mạng truy cập.



- (11) **63354**
(21) 1-2019-00737 (51)⁷ **H04W 72/04**
(22) 21.07.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2016/090910 21.07.2016 (87) WO2018/014306 A1 25.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2019

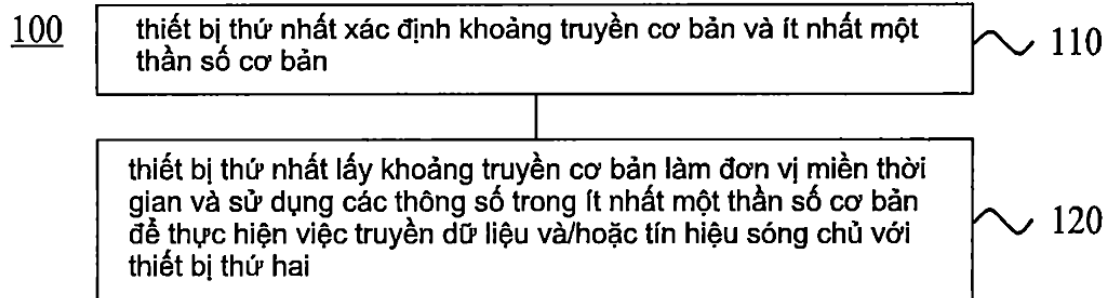
(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu. Phương pháp bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị thứ nhất, khoảng truyền cơ bản và ít nhất một thân số cơ bản; và lấy, bằng thiết bị thứ nhất, khoảng truyền cơ bản làm đơn vị miền thời gian và sử dụng các thông số trong ít nhất một thân số cơ bản để thực hiện việc truyền dữ liệu và/hoặc tín hiệu sóng chủ với thiết bị thứ hai. Với phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu được đề xuất bởi phương án theo sáng chế, độ linh hoạt của việc truyền tín hiệu có thể được cải thiện.



- (11) **63355**
 (21) 1-2019-00739 (51)⁸ **B62J 27/00, 99/00**
 (22) 31.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/075561 31.08.2016 (87) WO2018/042575 08.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2019

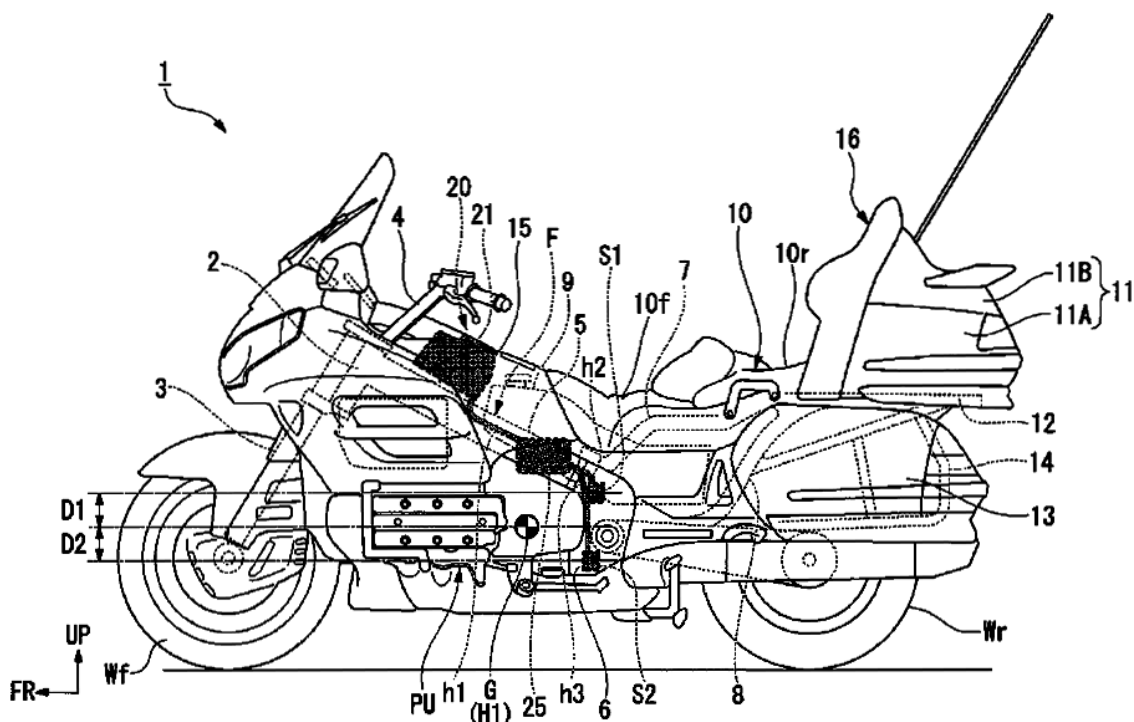
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) AIKYO Yutaka (JP), NAKAMURA Masanori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập tới xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm thiết bị bảo vệ hành khách (21), các cảm biến gia tốc (S1 và S2) sẽ dò gia tốc tịnh tiến theo hướng về phía trước và về phía sau tác động lên xe, và thiết bị điều khiển (25) sẽ điều khiển sự vận hành của thiết bị bảo vệ hành khách (21) dựa trên các giá trị dò của các cảm biến gia tốc (S1 và S2). Các cảm biến gia tốc (S1 và S2) bao gồm cảm biến gia tốc thứ nhất (S1) và cảm biến gia tốc thứ hai (S2). Cảm biến gia tốc thứ nhất (S1) được bố trí bên trên trọng tâm (G) của xe. Cảm biến gia tốc thứ hai (S2) được bố trí bên dưới trọng tâm (G). Thiết bị điều khiển (25) tính trung bình giá trị dò (de1) dò bởi cảm biến gia tốc thứ nhất (S1) và giá trị dò (de2) dò bởi cảm biến gia tốc thứ hai (S2) và điều khiển sự vận hành của thiết bị bảo vệ hành khách (21) dựa trên giá trị trung bình.



- (11) **63356**
- (21) 1-2019-00743 (51)⁸ **A23L 27/00**, A23C 15/04, A23D 9/00, 9/007, A23G 9/32, 9/44, 9/52, A23L 15/00, 23/00
- (22) 10.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/029023 10.08.2017 (87) WO2018/037926 01.03.2018
- (30) 2016-161597 22.08.2016 JP
- (71) J-OIL MILLS, INC. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
- (72) TSUJI Misaki (JP), TOKUCHI Takahiro (JP), INOUE Masahiro (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẤT TĂNG CƯỜNG ĐỘ NGỌT VÀ/HOẶC ĐỘ MẶN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT TĂNG CƯỜNG ĐỘ NGỌT VÀ/HOẶC ĐỘ MẶN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất tăng cường độ ngọt và/hoặc độ mặn, và phương pháp tăng cường độ ngọt và/hoặc độ mặn. Chất tăng cường độ ngọt và/hoặc độ mặn này chứa hoạt chất là dầu hoặc chất béo bị oxy hóa có trị số peroxit từ 15 đến 180 và chứa 10 đến 100% khối lượng chất béo sữa. Phương pháp tăng cường độ ngọt và/hoặc độ mặn của sản phẩm thực phẩm này, khác biệt ở chỗ thêm dầu hoặc chất béo bị oxy hóa có giá trị peroxit từ 15 đến 180 và chứa 10 đến 100% khối lượng chất béo từ sữa vào sản phẩm thực phẩm.

- (11) **63357**
 (21) 1-2019-00744 (51)⁸ **D06F 39/08**, B01F 3/04, 5/06,
 D06F 33/02, 39/02
 (22) 01.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/027873 01.08.2017 (87) WO2018/034144 A1 22.02.2018
 (30) 2016-160539 18.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2019

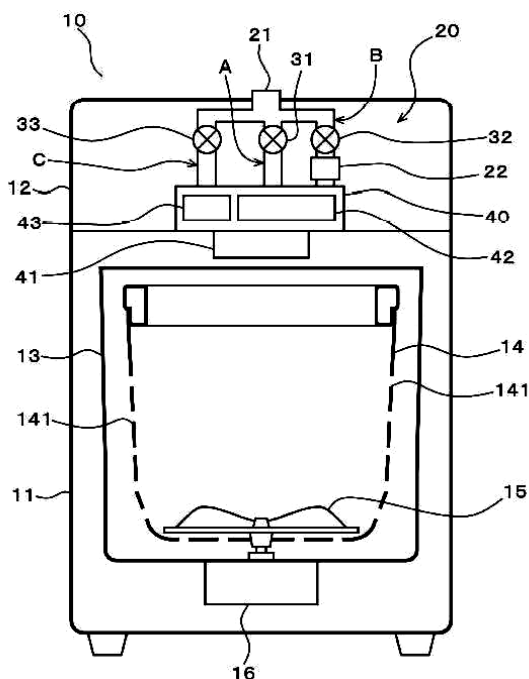
(71) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
 25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(72) Tomonori UCHIYAMA (JP), Hironori SASAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

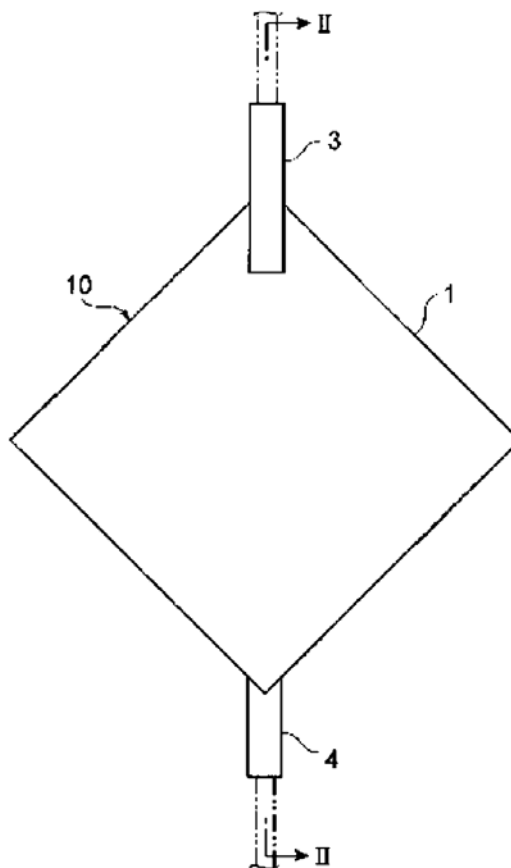
(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt (10) bao gồm thùng giặt được kết cấu bởi thùng chứa nước (13) và thùng quay (14); cổng nối (21) được nối với nguồn nước; thùng cấp nước (40) được nối với cổng nối (21) để nhận nước từ nguồn nước và bao gồm bộ phận chứa chất tẩy rửa (42) mà chất tẩy rửa được chứa trong bộ phận chứa chất tẩy rửa này; cống cấp nước thứ nhất (41) được kết cấu để cấp nước đã bay vào trong thùng cấp nước (40) vào trong thùng giặt; máy tạo bọt nhỏ (22) được kết cấu để tạo ra các bọt nhỏ trong nước đi qua đó; đường dẫn nước chứa bọt nhỏ (B) kéo dài từ cổng nối (21) và đi vào trong thùng giặt từ cống cấp nước thứ nhất (41) sau khi đi qua máy tạo bọt nhỏ (22) và bộ phận chứa chất tẩy rửa (42) bên trong thùng cấp nước (40); đường dẫn nước máy (A) kéo dài từ cổng nối (21) đến thùng giặt mà không đi qua máy tạo bọt nhỏ (22); van cấp nước để cấp nước máy (31) được tạo ra ở giữa đường dẫn nước máy (A) và có thể mở và đóng đường dẫn nước máy (A); và van cấp nước để cấp nước chứa bọt nhỏ (32) được tạo ra ở giữa đường dẫn nước chứa bọt nhỏ (B) và có thể mở và đóng đường dẫn nước chứa bọt nhỏ (B).



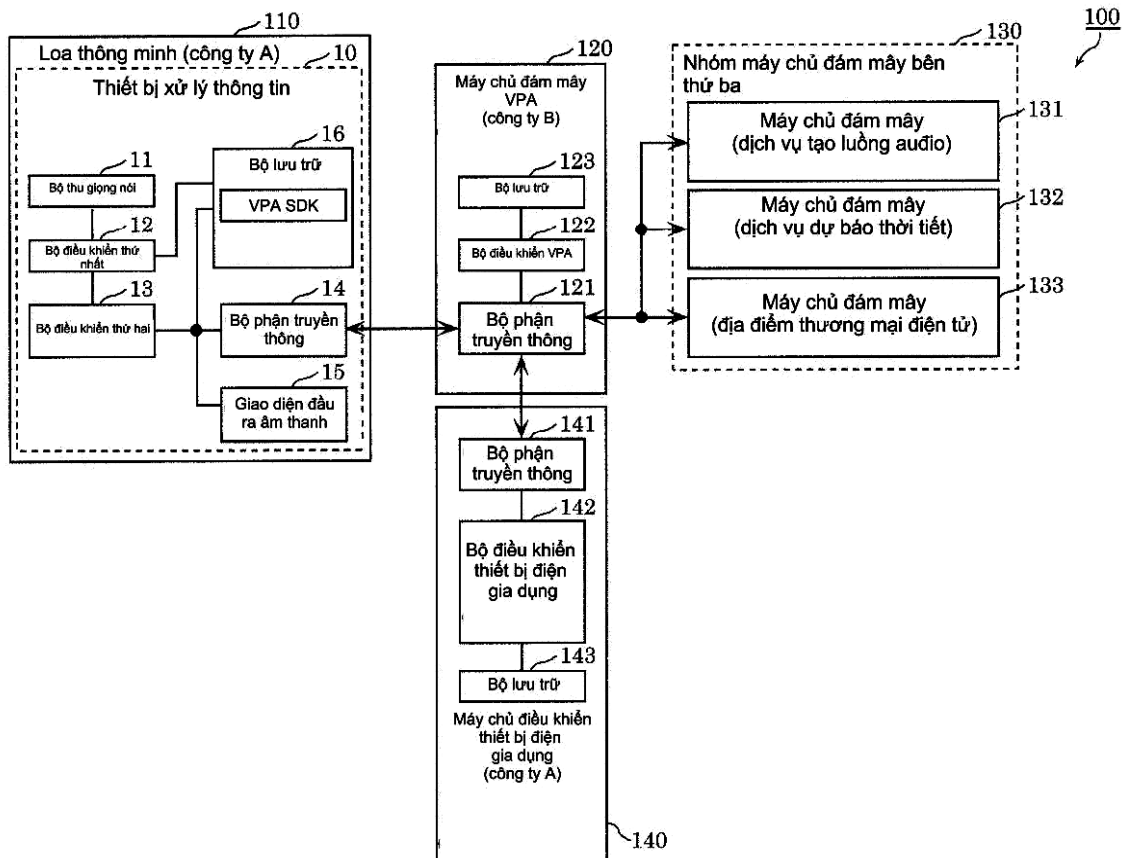
- (11) **63358**
(21) 1-2019-00745 (51)⁸ **A61M 1/02**, 1/36, B01D 39/16
(22) 09.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/JP2017/028929 09.08.2017 (87) WO2018/034213 22.02.2018
(30) 2016-160732 18.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2019

- (71) ASAHI KASEI MEDICAL CO., LTD. (JP)
1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 1000006, Japan
(72) SHIMADA, Nobukazu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) CHI TIẾT LỌC DỪNG CHO BỘ LỌC XỬ LÝ MÁU, BỘ LỌC XỬ LÝ MÁU VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ BẠCH CẦU
(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết lọc dùng cho bộ lọc xử lý máu chứa vải không dệt, trong đó vải không dệt này có đương lượng nhóm carboxyl nằm trong khoảng từ 20 đến 140 ($\mu\text{eq/g}$) và điện thế bề mặt ζ lớn hơn hoặc bằng 0mV. Sáng chế cũng đề cập đến bộ lọc xử lý máu bao gồm chi tiết lọc và phương pháp loại bỏ bạch cầu.



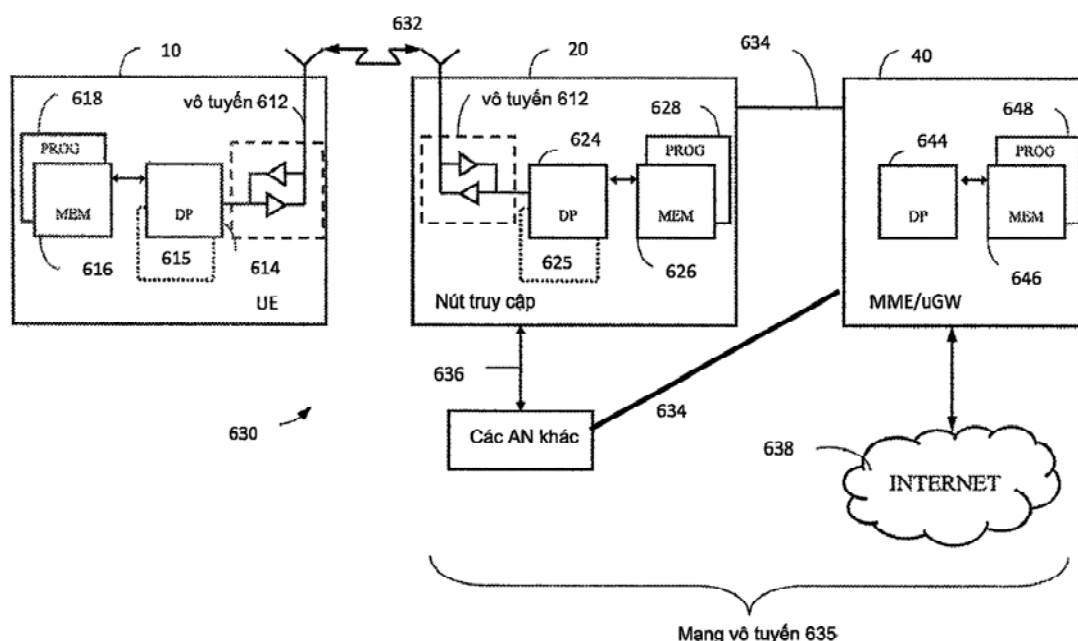
- (11) **63359**
- (21) 1-2019-00747 (51)⁸ **G06F 3/16**
- (22) 02.02.2018 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2018/003521 02.02.2018 (87) WO2019/026313 A1 07.02.2019
- (30) 62/540415 02.08.2017 US
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Masayuki KOZUKA (JP), Tomoki OGAWA (JP), Yoshihiro MORI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, HỆ THỐNG NHẬN ĐIỆN GIỌNG NÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin (10) bao gồm: bộ thu nhận giọng nói (11) mà thu nhận giọng nói của người dùng; bộ điều khiển thứ nhất (12) mà, khi bộ điều khiển thứ nhất (12) nhận diện rằng giọng nói nhận được bởi bộ thu nhận giọng nói (11) là từ kích hoạt thứ nhất, đưa ra tín hiệu giọng nói tương ứng với từ kích hoạt thứ hai khác với từ kích hoạt thứ nhất; và bộ điều khiển thứ hai (13) mà nó thực hiện quy trình kích hoạt để bắt đầu việc truyền tín hiệu giọng nói của âm thanh nhận được bởi bộ thu nhận giọng nói (11) tới máy chủ đám mây VPA (virtual personal assistance- hỗ trợ cá nhân ảo) (120) khi bộ điều khiển thứ hai (13) nhận diện rằng tín hiệu giọng nói được đưa ra bởi bộ điều khiển thứ nhất (12) chỉ báo từ kích hoạt thứ hai.



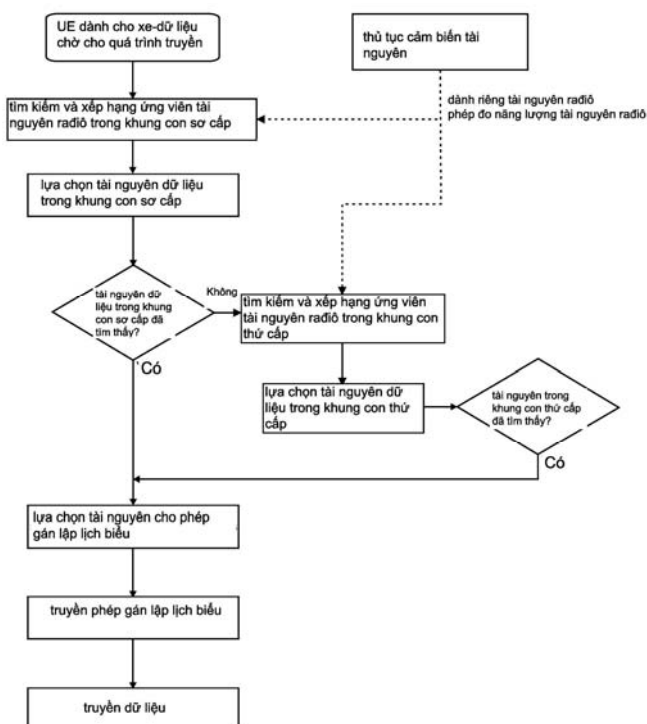
- (11) **63360**
 (21) 1-2019-00752 (51)⁷ **H04W 72/04**
 (22) 12.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/IB2017/054220 12.07.2017 (87) WO2018/015844 25.01.2018
 (30) 62/365,101 21.07.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2019

- (71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
 (72) HUGL, Klaus (AT), LUNTTILA, Timo Erkki (FI), SCHOBER, Karol (FI)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH XÁC ĐỊNH KHÔNG GIAN TÌM KIẾM KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG ĐỐI VỚI THỜI GIAN XỬ LÝ BỊ GIẢM
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính xác định không gian tìm kiếm kênh điều khiển đường xuống đối với thời gian xử lý bị giảm. Mạng vô tuyến gửi đến thiết bị người dùng (UE) sự chỉ báo rằng, thời gian xử lý bị giảm được kết hợp với không gian tìm kiếm tối giản là hoạt động được với UE. Không gian tìm kiếm tối giản là tập hợp con của không gian tìm kiếm lớn hơn được kết hợp với thời gian xử lý không bị giảm. Mạng gửi đến UE trong thông tin điều khiển đường xuống (DCI) không gian tìm kiếm tối giản trên khung con N cấp phát cho UE tài nguyên vô tuyến. Nếu tài nguyên vô tuyến được cấp phát là đường lên, mạng tiếp nhận dữ liệu đường lên từ UE đối với tài nguyên vô tuyến được cấp phát trên khung con nằm cách khung con N một khoảng thời gian xử lý bị giảm (N+thời gian xử lý bị giảm), và/hoặc nếu tài nguyên vô tuyến được cấp phát là đường xuống, mạng gửi dữ liệu đường xuống đến UE đối với tài nguyên vô tuyến được cấp phát trên khung con N và tiếp nhận từ UE sự phát, tín hiệu phản hồi đáp lại (ACK/NACK) trên khung con N+ thời gian xử lý bị giảm.



- (11) **63361**
- (21) 1-2019-00755 (51)⁸ **H04W 72/04**
- (22) 09.08.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2016/094111 09.08.2016 (87) WO2018/027528 15.02.2018
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, California 90503, United States of America
- (72) Feng, Sujuan (CN), LOEHR, Joachim (DE), BASU MALLICK, Prateek (IN), WANG, Lilei (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỂ XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN RADIO CẦN ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO QUÁ TRÌNH TRUYỀN DỮ LIỆU TỪ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG QUA GIAO DIỆN LIÊN KẾT PHỤ ĐẾN MỘT HOẶC NHIỀU THIẾT BỊ THU VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền, mà thực hiện thủ tục cảm biến tài nguyên để thu thông tin về tài nguyên radiô có thể sử dụng được để truyền dữ liệu ở thời điểm chậm hơn. Sau khi dữ liệu trở thành khả dụng để truyền, thiết bị truyền thực hiện quá trình cấp phát tài nguyên radiô độc lập để lựa chọn tài nguyên radiô trong cửa sổ truyền cần được sử dụng để truyền dữ liệu, dựa vào thông tin thu được bởi thủ tục cảm biến tài nguyên trong cửa sổ cảm biến. Quá trình cấp phát tài nguyên radiô độc lập bao gồm việc lựa chọn tài nguyên radiô trong khung con sơ cấp của cửa sổ truyền tốt hơn là qua tài nguyên radiô trong khung con thứ cấp của cửa sổ truyền. Khung con thứ cấp tương ứng với các khung con trong cửa sổ cảm biến trong thời gian mà thiết bị truyền không thực hiện thủ tục cảm biến tài nguyên, và khung con sơ cấp tương ứng với các khung con trong cửa sổ cảm biến trong thời gian mà thiết bị truyền thực hiện thủ tục cảm biến tài nguyên.

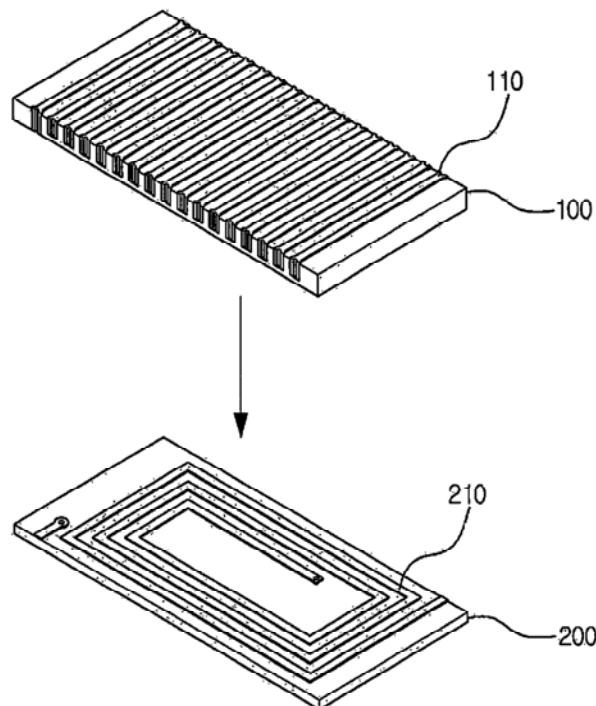


- (11) **63362**
- (21) 1-2019-00758 (51)⁸ **A61P 17/00**, A61K 35/74, 35/747, 35/745
- (22) 18.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/068131 18.07.2017 (87) WO2018/015388 25.01.2018
- (30) 16382342.0 18.07.2016 EP
- (71) 1. BIONOU RESEARCH, S.L. (ES)
Avda. Capiscol, No 3, 03530 Sant Joan d'Alacant (Alicante), Spain
2. KOROTT, S.L. (ES)
Calle Fila Benimerines número 61, Polígono I, Santiago Paya, 03801 Alcoy (Alicante), Spain
3. BIOPOLIS, S.L. (ES)
Calle Catedrático Agustín Escardino Benlloch, número 9, Edificio 2, Parc Científic de la Universitat de València, 46980 Paterna (Valencia), Spain
- (72) NAVARRO López, Vicente Manuel (ES), Ramírez Boscá, Ana Adela (ES), Pérez Orquín, José Manuel (ES), Ramón VIDAL, Daniel (ES), Genovés Martínez, Salvador (ES), CHENOLL CUADROS, María Empar (ES), CODOER Cortés, Francisco Manuel (ES)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM PROBIOTIC HỮU DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ VÀ/HOẶC NGĂN NGỪA VIÊM DA DỊ ỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm probiotic bao gồm *Bifidobacterium animalis* phân loài *lactis* (*B. lactis*), *Bifidobacterium longum* và *Lactobacilliis casei*, cụ thể là các chủng *B. lactis* CECT 8145, *B. longum* CECT 7347 và/hoặc *L. casei* CECT 9104, hữu dụng trong điều trị và/hoặc ngăn ngừa viêm da dị ứng.

- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 63363 | | |
| (21) | 1-2019-00762 | | (51) ⁷ H01Q 1/22 , 7/06, 1/38, 5/50, H01F 3/00 |
| (22) | 16.08.2017 | | (43) 27.05.2019 |
| (86) | PCT/KR2017/008875 | 16.08.2017 | (87) WO2018/034483 A1 22.02.2018 |
| (30) | 10-2016-0103525 | 16.08.2016 | KR |
| | 10-2016-0103526 | 16.08.2016 | KR |

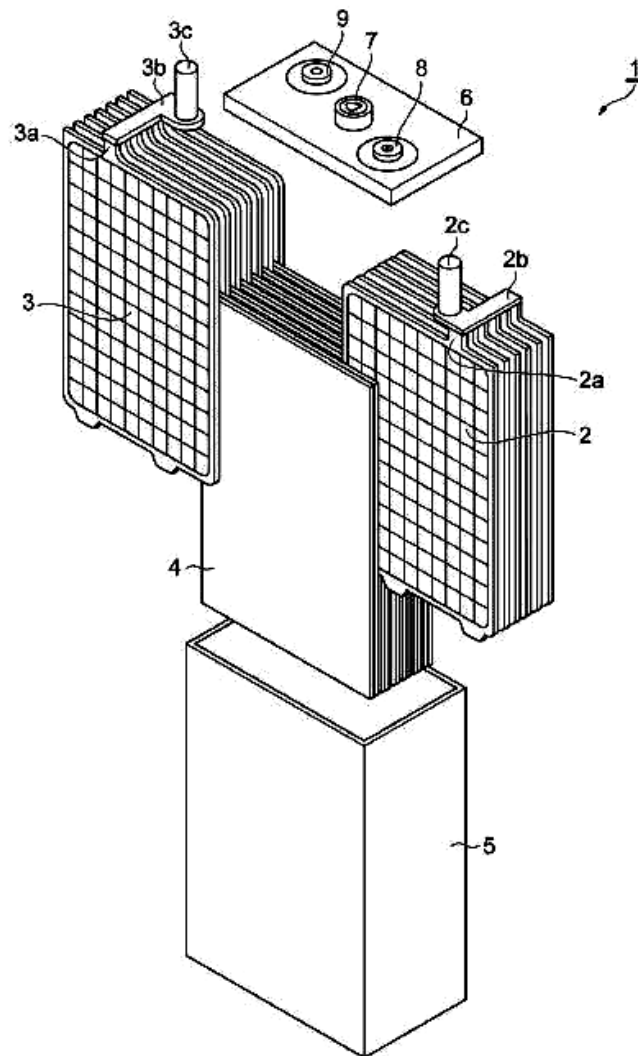
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.02.2019

- (71) AMOTECH CO., LTD. (KR)
 1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon 21629, Korea
- (72) KIM, Beom-Jin (KR)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)
- (54) **MÔĐUN ĂNG-TEN DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG TRƯỜNG GẦN**
- (57) Sáng chế đề xuất môđun ăng-ten dùng cho truyền thông trường gần, mà xếp chồng các tấm mỏng mà trên đó sơ đồ bức xạ cuộn dây dọc và sơ đồ bức xạ cuộn dây ngang được tạo ra, tương ứng, nhờ đó cải thiện hiệu suất truyền thông ở mặt bên và một bề mặt của thiết bị đầu cuối di động trong khi giảm thiểu được không gian lắp đặt. Môđun ăng-ten dùng cho truyền thông trường gần này bao gồm chi tiết từ tính thứ nhất; sơ đồ bức xạ cuộn dây dọc cuốn quanh chu vi ngoài của chi tiết từ tính thứ nhất; chi tiết từ tính thứ hai được xếp chồng lên bề mặt dưới của chi tiết từ tính thứ nhất; sơ đồ bức xạ cuộn dây ngang được tạo ra trên một bề mặt của chi tiết từ tính thứ hai; chất điện môi được xếp chồng lên bề mặt dưới của chi tiết từ tính thứ hai; và phần đầu cuối được tạo ra trên chất điện môi được nối với ít nhất một trong số sơ đồ bức xạ cuộn dây dọc và sơ đồ bức xạ cuộn dây ngang.

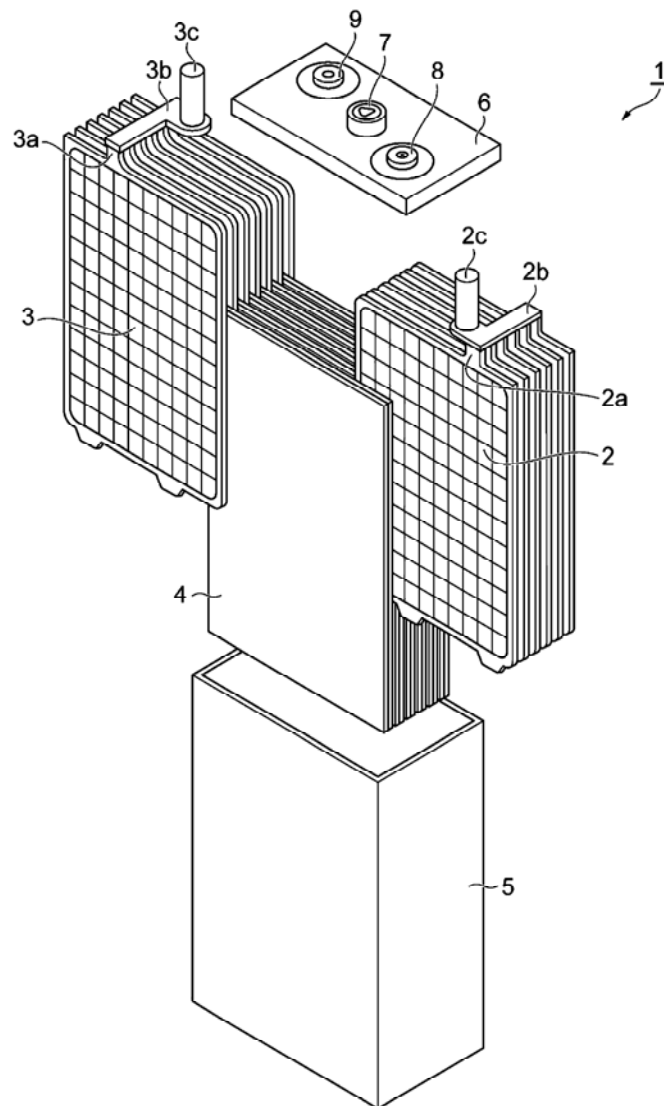


- (11) **63364**
- (21) 1-2019-00764 (51)⁸ **A61K 39/39**, 9/00, 47/00
- (22) 25.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/043662 25.07.2017 (87) WO2018/022583 01.02.2018
- (30) 62/366,772 26.07.2016 US
- (71) BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)
51368 Leverkusen, Germany
- (72) NICKELL, Jason (US), KEIL, Daniel (US), ABRAHAM, Albert (US), TULLY, Warren (NZ), OLDE RIEKERINK, Richard, Gerhardus, Martinu (NZ), SETTJE, Terry (US), VICKERS, Leland (US), NIBBELINK, Stuart (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CHẾ PHẨM ĐIỀU BIẾN MIỄN DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHẢI ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỂ LÀM TĂNG TỶ LỆ THỤ THAI CỦA BÒ CÁI
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp không phải điều trị bệnh để điều biến miễn dịch mà có hiệu quả làm tăng tỷ lệ thụ thai của bò cái.

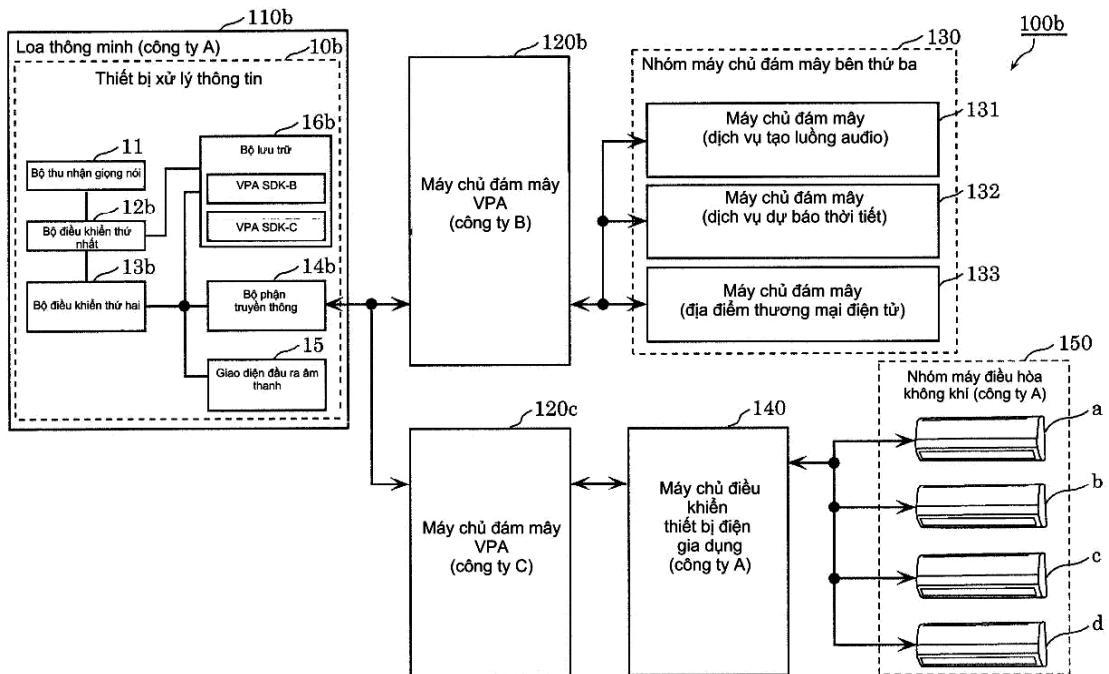
- (11) **63365**
- (21) 1-2019-00766 (51)⁸ **H01M 4/74, C22C 11/06, H01M 4/68**
- (22) 26.08.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2016/075051 26.08.2016 (87) WO2018/037564 01.03.2018
- (71) HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606 Japan
- (72) Kenji KARITANI (JP), Tasuku ASAI (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **ẮC QUY LƯU TRỮ AXIT CHÌ, VỈ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỈ ĐÚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến, theo một khía cạnh, ắc quy lưu trữ axit chì bao gồm vỉ đúc được làm bằng hợp kim chì dưới dạng vỉ điện cực dương, hợp kim chì này bao gồm 0,05 đến 0,085% khối lượng Ca, 1,2 đến 2,0% khối lượng Sn, và 0,002 đến 0,02% khối lượng Bi, trên tổng khối lượng của hợp kim chì.



- (11) **63366**
 (21) 1-2019-00767 (51)⁸ **H01M 4/74, C22C 11/06, H01M 4/68**
 (22) 26.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/075048 26.08.2016 (87) WO2018/037563 01.03.2018
 (71) HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)
 9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606 Japan
 (72) Tasuku ASAI (JP), Kenji KARITANI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ẮC QUY LƯU TRỮ AXIT CHÌ, VỎ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỎ ĐÚC**
 (57) Sáng chế đề cập đến, theo một khía cạnh, ắc quy lưu trữ axit chì bao gồm vỏ đúc được làm bằng hợp kim chì dưới dạng vỏ điện cực âm, hợp kim chì này bao gồm 0,07 đến 0,15% khối lượng Ca, 0,1 đến 2,0% khối lượng Sn. và 0,002 đến 0,02% khối lượng Bi, trên tổng khối lượng của hợp kim chì.



- (11) **63367**
- (21) 1-2019-00774 (51)⁸ **G06F 3/16**
- (22) 02.02.2018 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2018/003522 02.02.2018 (87) WO2019/026314 A1 07.02.2019
- (30) 62/540415 02.08.2017 US
- (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Masayuki KOZUKA (JP), Tomoki OGAWA (JP), Yoshihiro MORI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, HỆ THỐNG NHẬN ĐIỆN GIỌNG NÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin (10b) bao gồm: bộ thu nhận giọng nói (11) mà thu nhận giọng nói của người dùng; bộ điều khiển thứ nhất (12b) mà, khi bộ điều khiển thứ nhất (12b) nhận diện rằng giọng nói nhận được bởi bộ thu nhận giọng nói (11) là từ kích hoạt thứ nhất, đưa ra tín hiệu giọng nói tương ứng với kích hoạt thứ nhất; và bộ điều khiển thứ hai (13b). Trong quy trình truyền giọng nói thứ nhất trong đó tín hiệu giọng nói của âm thanh nhận được bởi bộ thu nhận giọng nói (11) được truyền tới máy chủ đám mây VPA (virtual personal assistance-hỗ trợ cá nhân ảo) (120b), bộ điều khiển thứ nhất (12b) xác định xem có đưa ra tín hiệu giọng nói tương ứng với kích hoạt thứ hai tới bộ điều khiển thứ hai (13b) hay không dựa vào mức ưu tiên định trước khi bộ điều khiển thứ nhất (12b) nhận diện rằng giọng nói nhận được bởi bộ thu nhận giọng nói chỉ báo từ kích hoạt thứ hai để khiến cho bộ điều khiển thứ hai (13b) bắt đầu quy trình truyền giọng nói thứ hai.

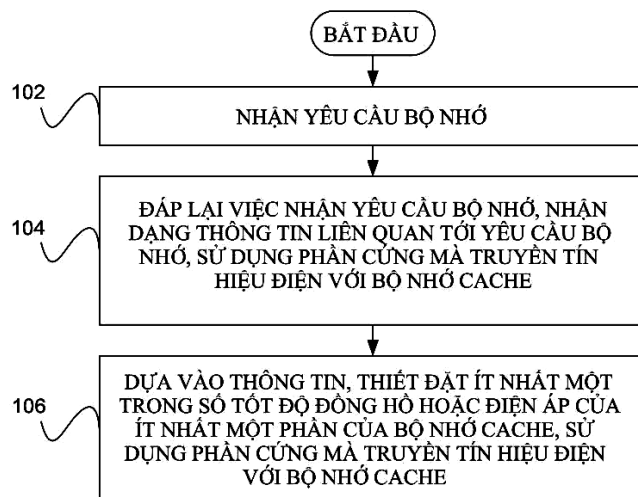


- (11) **63368**
 (21) 1-2019-00775 (51)⁸ **G06F 12/08**
 (22) 13.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/092860 13.07.2017 (87) WO2018/014784 A1 25.01.2018
 (30) 15/217,911 22.07.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) ORAKWUE, Chukwuchebem (US)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THIẾT ĐẶT TỐC ĐỘ ĐỒNG HỒ/ĐIỆN ÁP CỦA BỘ NHỚ CACHE DỰA VÀO THÔNG TIN YÊU CẦU BỘ NHỚ
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp thiết đặt tốc độ đồng hồ/điện áp của bộ nhớ cache dựa vào thông tin yêu cầu bộ nhớ. Đáp lại việc nhận yêu cầu bộ nhớ, thông tin được xác định liên quan đến yêu cầu bộ nhớ, sử dụng phân cứng mà thông điệp với bộ nhớ cache. Dựa vào thông tin, tốc độ đồng hồ và/hoặc điện áp của ít nhất một phần của bộ nhớ cache được thiết đặt, sử dụng phân cứng mà thông điệp với bộ nhớ cache.

100



- (11) **63369**
 (21) 1-2019-00780 (51)⁸ **B05C 5/00, B05B 1/02**
 (22) 03.03.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/008471 03.03.2017 (87) WO2018/020725 01.02.2018
 (30) 2016-148295 28.07.2016 JP
 (71) CLUSTER TECHNOLOGY CO., LTD. (JP)

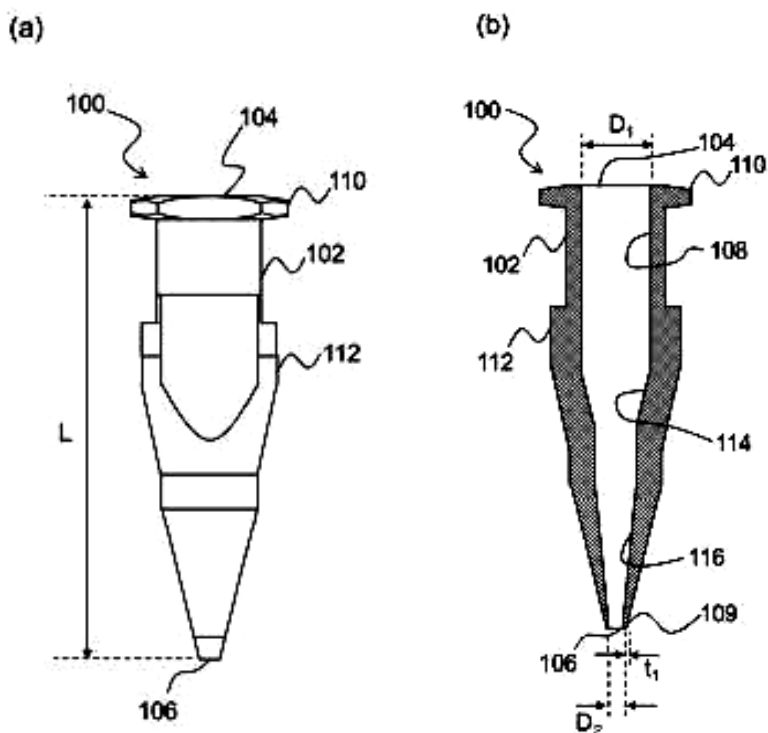
5-28, Shibukawa-cho 4-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5770836 (JP)

(72) ADACHI, Yoshinori (JP), ADACHI, Toshihiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

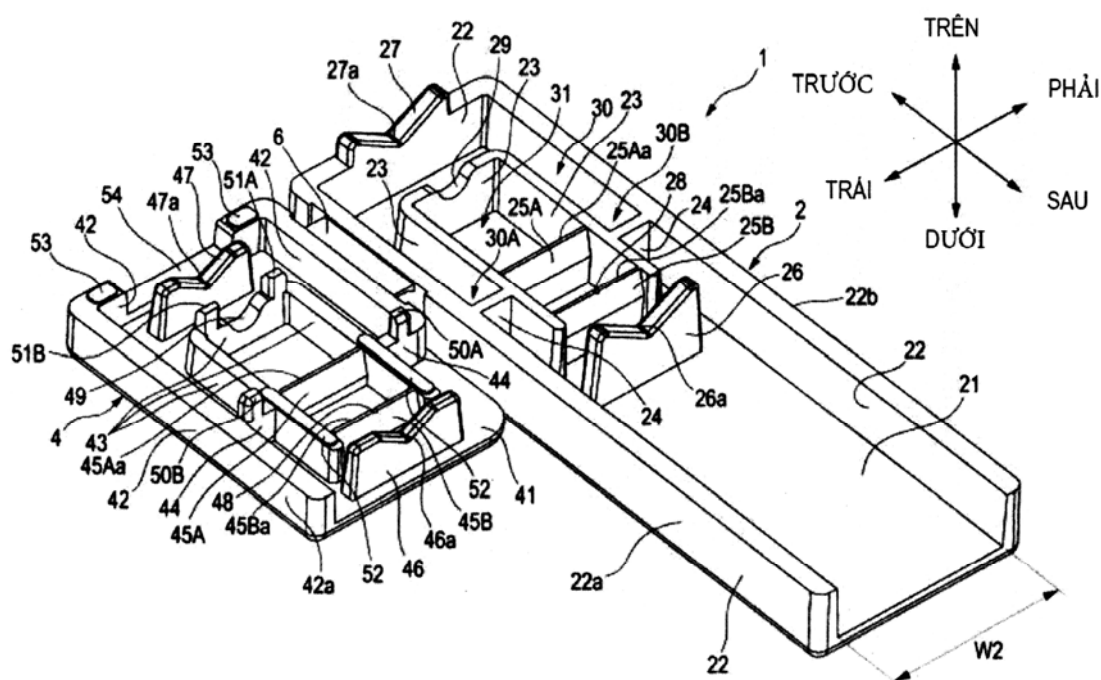
(54) **VÒI RÓT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÒI RÓT VÀ THIẾT BỊ RÓT CHẤT LỎNG SỬ DỤNG VÒI RÓT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòi rót (100) mà có thể được sản xuất hàng loạt dễ dàng hơn khi so sánh với các kim loại chính xác, mà không ảnh hưởng đến độ chính xác về định lượng trong quá trình rót chất lỏng và độ chính xác về vị trí vòi so với vật thể, và thiết bị rót chất lỏng sử dụng vòi rót này. Vòi rót (100) theo sáng chế được tạo kết cấu để được gắn với phần cung cấp chất lỏng của thiết bị rót chất lỏng và để rót chất lỏng được cung cấp từ phần cung cấp chất lỏng lên phần đích ở trên nền. Vòi rót (100) bao gồm thân vòi (102) được làm từ chế phẩm nhựa chứa nhựa và chất độn, và có phần xả chất lỏng (106) có đường kính lỗ là từ 0,1 mm đến 0,5 mm, trong đó độ dày thành giữa phần xả chất lỏng (106) và phần ngoại biên ngoài của thân vòi (100) là từ 0,1 mm đến 0,3 mm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vòi rót.



- (11) **63370**
 (21) 1-2019-00781 (51)⁷ **G02B 6/245**
 (22) 27.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/027289 27.07.2017 (87) WO2018/034124 22.02.2018
 (30) 2016-161127 19.08.2016 JP
 (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 5410041, Japan
 (72) NISHIOKA Daizo (JP), KIMURA Motoyoshi (JP), TAKAI Yusuke (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) DỤNG CỤ LOẠI BỎ LỚP PHỦ

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ loại bỏ lớp phủ bao gồm phần đế và phần nắp, để loại bỏ lớp phủ của sợi quang bằng cách đặt chồng phần nắp và phần đế lên nhau qua sợi quang, mà trong đó sợi thủy tinh được bao phủ bởi lớp phủ, phần đế và phần nắp được làm từ nhựa, và bao gồm ít nhất cặp lưỡi loại bỏ lớp phủ bao gồm phần lưỡi phía trước ở đế được bố trí trên phần đế và phần lưỡi phía trước ở nắp được bố trí trên phần nắp, phần đế bao gồm rãnh hình chữ V mà kẹp sợi quang ở một hoặc cả phía trước và sau của sợi quang theo hướng chiều dọc đối với phần lưỡi phía trước ở đế, và phần nắp bao gồm rãnh hình chữ V mà kẹp sợi quang, và rãnh hình chữ V được bố trí ở bên mà có rãnh hình chữ V ở phía trước và sau theo hướng chiều dọc đối với phần lưỡi trước ở nắp trong trạng thái mà phần nắp và phần đế được đặt chồng lên nhau.



- (11) **63371**
- (21) 1-2019-00783 (51)⁸ **A23L 7/109**
- (22) 27.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/027145 27.07.2017 (87) WO2018/021448 01.02.2018
- (30) 2016-149721 29.07.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2019

- (71) NISSHIN FOODS INC. (JP)
25, Kandanishikicho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan
- (72) TORII, Akira (JP), UCHIDA, Junya (JP), KOIZUMI, Norio (JP), OIE, Mariko (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN MÌ VÀ MÌ ĐƯỢC NẤU CHÍN ĐÔNG LẠNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế biến mì có vẻ bề ngoài bóng và mịn và kết cấu mềm dẻo và đàn hồi (koshi). Phương pháp chế biến mì bao gồm bước ép đùn bột nhào được tạo ra từ nguyên liệu bột thô gồm bột mì cứng vừa phải, bột mì rất cứng, và protein lúa mì ở áp suất từ 80 kgf/cm² đến 200 kgf/cm². Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế biến mì được nấu chín đông lạnh.

- (11) **63372**
(21) 1-2019-00784 (51)⁸ **A63H 18/02**, 17/26, 17/30, 18/08
(22) 18.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/KR2017/008999 18.08.2017 (87) WO2018/034529 22.02.2018
(30) 10-2016-0105087 18.08.2016 KR
10-2016-0129975 07.10.2016 KR

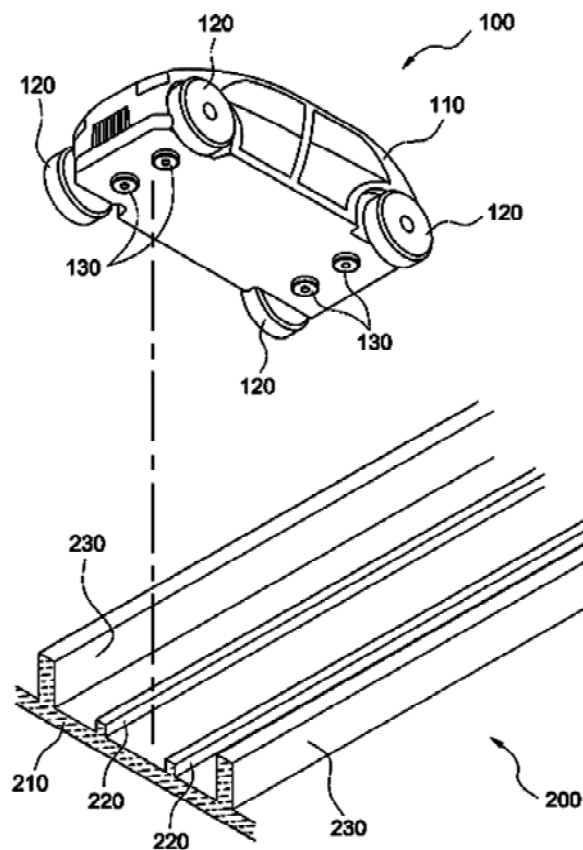
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2019

(75) **CHOI, JONG-ILL (KR)**
(Monkdong, Mokdong Trapalace, Western Avenue) B-4101, 299 Ohmok-Ro Yangcheon-Gu Seoul 08001, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ĐỒ CHƠI ĐUA XE VÀ THIẾT BỊ CHƠI SỬ DỤNG ĐỒ CHƠI ĐUA XE NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới đồ chơi đua xe và thiết bị chơi sử dụng đồ chơi đua xe này, trong đó đồ chơi đua xe được bố trí với bánh xe phụ trợ để dẫn hướng đồ chơi đua xe di chuyển dọc theo đường đua xe, và có thể di chuyển trên các đường đua xe khác nhau bằng cách cho phép các bánh xe phụ trợ được lắp bằng cách thay đổi các vị trí của các bánh xe phụ trợ theo kiểu đường đua xe.



- (11) **63373**
 (21) 1-2019-00793 (51)⁷ **H04M 1/57, 1/725**
 (22) 30.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/009502 30.08.2017 (87) WO2018/044077 08.03.2018
 (30) 10-2016-0111146 30.08.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2019

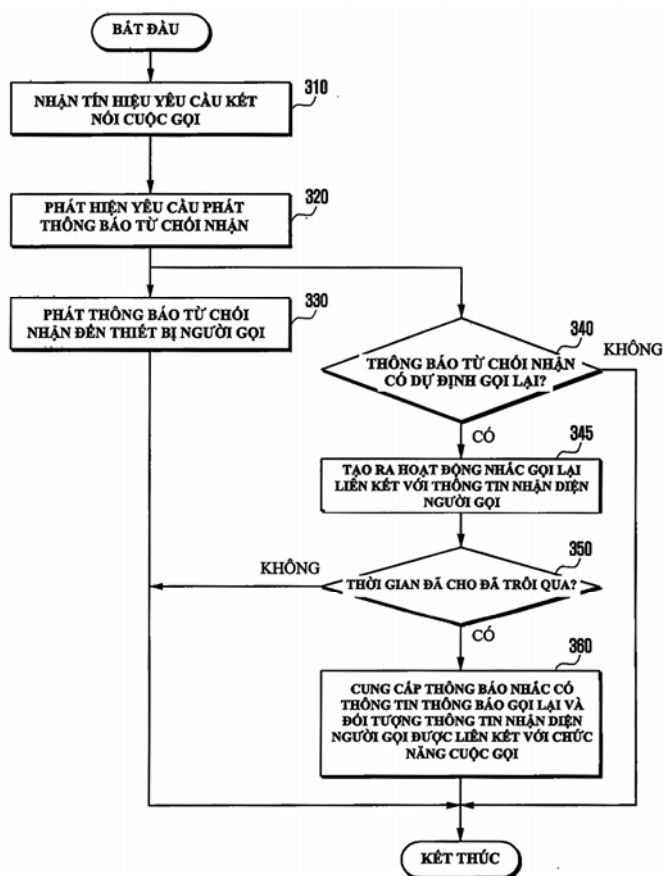
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) KIM, Pilwon (KR), LEE, Wonjun (KR), CHOI, Jungwon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN DỊCH VỤ THÔNG BÁO GỌI LẠI

(57) Thiết bị điện tử được đề xuất. Thiết bị điện tử này bao gồm giao diện truyền thông như bộ thu phát, màn hiển thị, bộ xử lý được nối điện với giao diện truyền thông và màn hiển thị, và bộ nhớ được nối điện với bộ xử lý, trong đó bộ nhớ lưu các lệnh, mà khi được thực thi, điều khiển bộ xử lý để phát thông báo từ chối nhận đến thiết bị người gọi qua giao diện truyền thông đáp lại cuộc gọi đến nhận được từ thiết bị người gọi, để tạo ra hoạt động nhắc gọi lại liên kết với thông tin nhận diện người gọi của thiết bị người gọi khi thông báo từ chối nhận bao gồm ngữ cảnh dự định gọi lại, và kết xuất thông báo nhắc gọi lại được tạo ra.

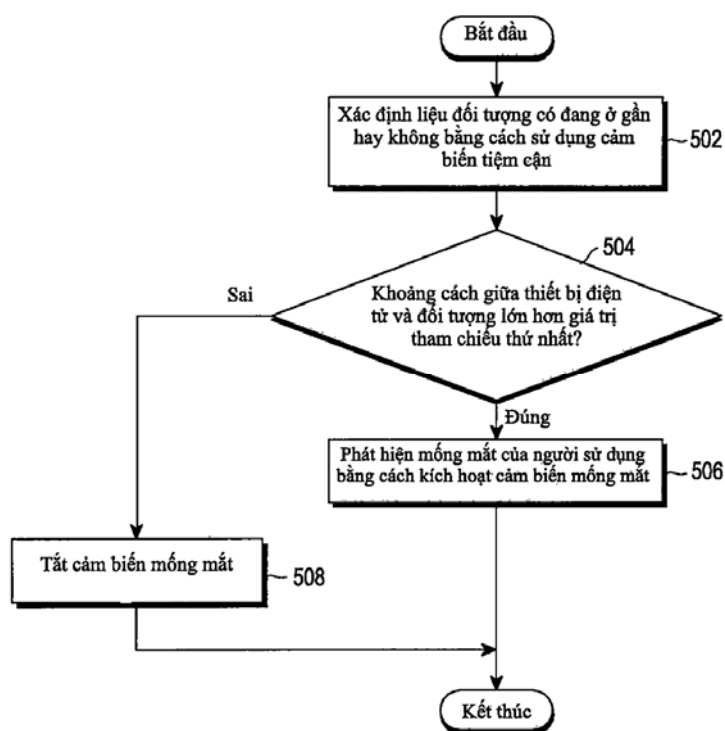


- (11) **63374**
(21) 1-2019-00797 (51)⁷ **A61K 8/24**, A61Q 11/00, A61K 8/25, 8/23
(22) 08.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/EP2017/070021 08.08.2017 (87) WO2018/033427 A1 22.02.2018
(30) PCT/CN2016/000469 19.08.2016 CN
16190387.7 23.09.2016 EP

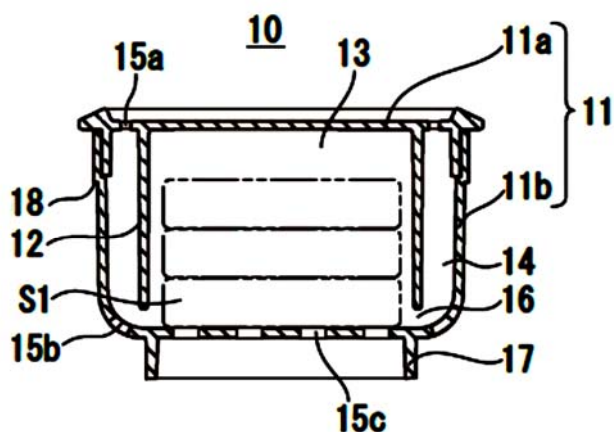
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.02.2019

- (71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) LI Xiaoke (CN), LIU Weining (CN), XING Huaiyong (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa canxi silicat, từ 1 đến 20% trọng lượng là muối kali phosphat, chất tăng cường bít ống được chọn từ canxi dihydro phosphat, canxi sulfat hemihydrat hoặc hỗn hợp của chúng và chất mang chấp nhận được về mặt sinh lý, trong đó canxi silicat và muối kali phosphat có mặt theo tỷ lệ trọng lượng từ 10:1 đến 1:5.

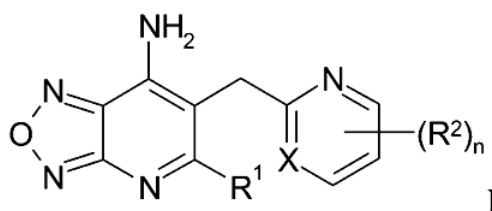
- (11) **63375**
 (21) 1-2019-00798 (51)⁷ **H04M 1/725, G06K 9/00, G01P 13/00**
 (22) 28.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/008187 28.07.2017 (87) WO2018/026142 08.02.2018
 (30) 10-2016-0098233 01.08.2016 KR
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
 (72) HWANG, Sang-Min (KR), CHOI, Hee-Jun (KR), TAK, Yoo-Mi (KR), LEE, Woo-Yong (KR), CHO, Jeong-Ho (KR), PARK, Jeong-Min (KR), LEE, Ki-Huk (KR), CHEONG, Cheol-Ho (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển hoạt động của thiết bị này. Thiết bị điện tử theo một ví dụ của sáng chế bao gồm: cảm biến tiệm cận để tạo thông tin tiệm cận về đối tượng đến gần thiết bị điện tử; cảm biến móng mắt để phát hiện móng mắt; và bộ xử lý thứ nhất để điều khiển thiết bị điện tử, trong đó bộ xử lý thứ nhất có thể được thiết lập để: xác định khoảng cách giữa thiết bị điện tử và đối tượng trên cơ sở thông tin tiệm cận được tạo ra bởi cảm biến tiệm cận; phát hiện móng mắt bằng cách sử dụng cảm biến móng mắt khi khoảng cách giữa thiết bị điện tử và đối tượng lớn hơn giá trị tham chiếu thứ nhất; và khử kích hoạt cảm biến móng mắt khi khoảng cách giữa thiết bị điện tử và đối tượng nhỏ hơn hoặc bằng giá trị tham chiếu thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế cũng có thể có các ví dụ khác.



- (11) **63376**
- (21) 1-2019-00804 (51)⁸ **C02F 1/50**, 1/76, F28G 9/00, 13/00
- (22) 22.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/029897 22.08.2017 (87) WO2018/038090 A1 01.03.2018
- (30) 2016-162513 23.08.2016 JP
- (71) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
- (72) IYASU, Takashi (JP), MURANO, Yasushi (JP), MATOBA, Yusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) BÌNH CHỨA CHẤT XỬ LÝ NƯỚC DẠNG RẮN, HỆ THỐNG BÌNH CHỨA VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC
- (57) Sáng chế đề cập đến bình chứa dùng cho chất xử lý nước dạng rắn được sử dụng trong tháp làm mát mà có thể áp dụng cho cả tháp làm mát (hình tròn) kiểu dòng ngược và tháp làm mát (hình chữ nhật) kiểu dòng chảy ngang, có thể giải phóng từ từ hoạt chất của chất xử lý nước dạng rắn trong thời gian dài, và có thể được vận hành một cách đơn giản và thuận tiện, hệ thống bình chứa bao gồm bình chứa, và phương pháp xử lý nước sử dụng bình chứa hoặc hệ thống bình chứa cũng được đề cập. Bình chứa (10) để chất xử lý nước dạng rắn là bình chứa chất xử lý nước dạng rắn được bố trí trong tháp làm mát, bao gồm: thân bình chứa (11); và vách ngăn (12) mà chia phần bên trong của thân bình chứa (11) thành một hoặc nhiều khoang lưu giữ (13) mà lưu giữ chất xử lý nước dạng rắn S1 và khoang không lưu giữ (14) mà không lưu giữ chất xử lý nước dạng rắn S1, trong đó thân bình chứa (11) gồm có một hoặc nhiều đường nối thông bình chứa (15) mà cho phép nước làm mát chảy giữa phần bên ngoài của thân bình chứa (11) và khoang không lưu giữ (14), và vách ngăn (12) gồm có một hoặc nhiều đường nối thông vách ngăn (16) mà cho phép nước làm mát chảy giữa khoang lưu giữ (13) và khoang không lưu giữ (14).



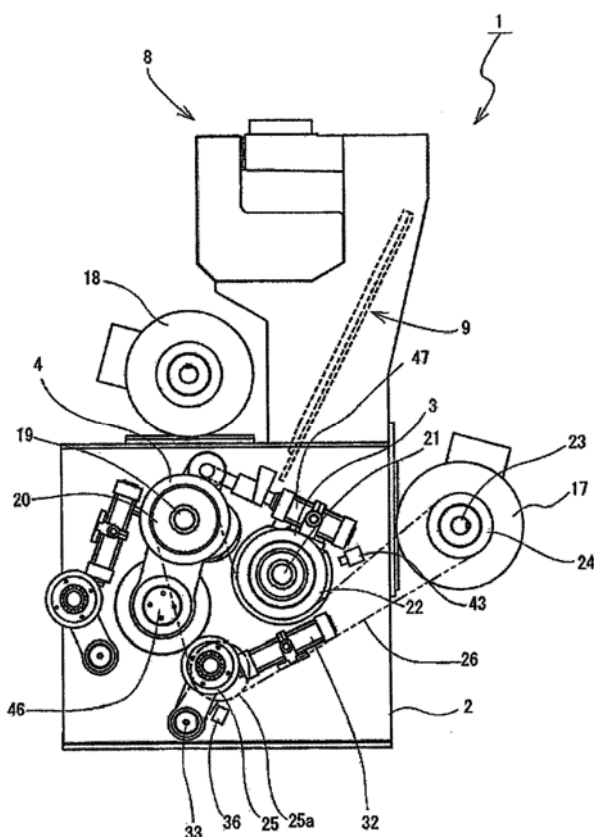
- (11) **63377**
 (21) 1-2019-00807 (51)⁸ **C07D 498/04**, A61K 31/4355, A61P 3/04
 (22) 31.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/069274 31.07.2017 (87) WO2018/024653 08.02.2018
 (30) 16183047.6 05.08.2016 EP
 (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
 (72) GODBOUT, Cédricx (CA), TRIESELNANN, Thomas (DE), VINTONYAK, Viktor (UA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) HỢP CHẤT OXADIAZOLOPYRIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung I,



trong đó, các nhóm R^1 , R^2 và n như được xác định trong điểm 1, các hợp chất này có các đặc tính dược lý giá trị, nhất là đặc tính liên kết với ghrelin O-axyl transferaza (GOAT) và điều biến hoạt tính của nó. Hợp chất theo sáng chế thích hợp để điều trị và phòng ngừa các bệnh mà có thể chịu ảnh hưởng bởi thụ thể này, như các bệnh chuyển hóa, nhất là bệnh béo phì.

- (11) **63378**
- (21) 1-2019-00809 (51)⁷ **B02B 7/00, 3/04**
- (22) 12.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/025420 12.07.2017 (87) WO2018/025604 08.02.2018
- (30) 2016-153905 04.08.2016 JP
- (71) SATAKE CORPORATION (JP)
7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-0021, Japan
- (72) KOREDA Minoru (JP), YORIOKA Seiji (JP)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **MÁY BÓC VỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy bóc vỏ cho phép con lăn bóc vỏ chuyển đổi luân phiên từ mặt tốc độ cao sang mặt tốc độ thấp hoặc từ mặt tốc độ thấp sang mặt tốc độ cao với giá thành rẻ. Máy bóc vỏ (1) tạo ra hệ thống dẫn động thứ nhất và hệ thống dẫn động thứ hai để quay cặp con lăn bóc vỏ (3) và (4) cùng theo hướng vào trong và ở các tốc độ ngoại biên khác nhau, và cho phép con lăn bóc vỏ chuyển đổi luân phiên từ mặt tốc độ cao sang mặt tốc độ thấp hoặc từ mặt tốc độ thấp sang mặt tốc độ cao. Máy bóc vỏ (1) bao gồm phương tiện phát hiện độ mòn con lăn (43) phát hiện độ mòn của cặp con lăn bóc vỏ (3) và (4), và phương tiện điều khiển khi lượng xác định trước của độ mòn con lăn được phát hiện bởi phương tiện phát hiện độ mòn con lăn (43) thì phương tiện điều khiển này chỉ dẫn người vận hành chuyển đổi dây đai liên vòng (26) từ hệ thống dẫn động thứ nhất sang hệ thống dẫn động thứ hai hoặc từ hệ thống dẫn động thứ hai sang hệ thống dẫn động thứ nhất.

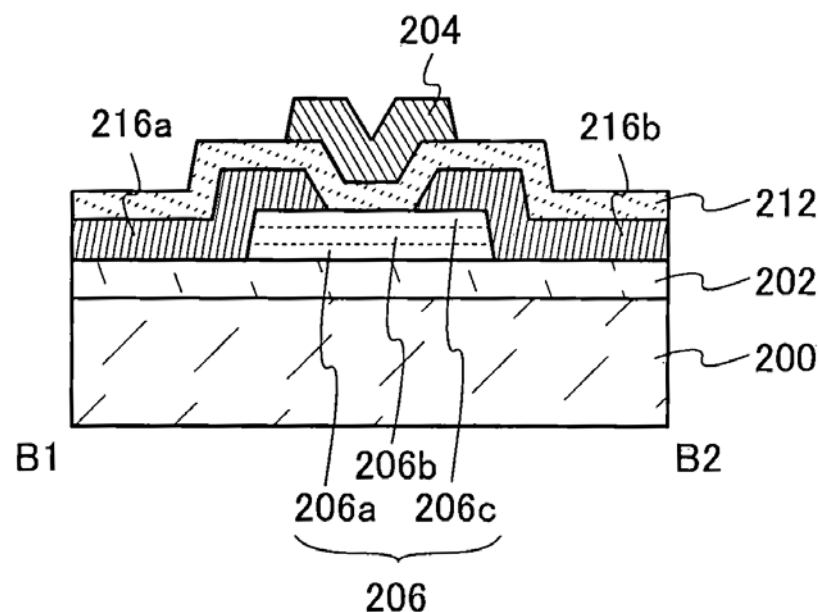


- (11) **63379**
 (21) 1-2019-00810 (51)⁷ **H01L 29/786**, 21/336
 (62) 1-2015-01374
 (22) 13.09.2013 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2013/075396 13.09.2013 (87) WO2014/046220 A1 27.03.2014
 (30) 2012-210230 24.09.2012 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2019

- (71) SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)
 398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036 Japan
 (72) YAMAZAKI, Shunpei (JP)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bán dẫn có độ tin cậy cao bao gồm tranzito. Thiết bị bán dẫn này bao gồm màng nhiều lớp gồm một lớp oxit và một lớp bán dẫn oxit, màng cách điện cổng tiếp xúc với màng nhiều lớp, và điện cực cổng xếp chồng với màng nhiều lớp có màng cách điện cổng bố trí giữa đó. Trong thiết bị bán dẫn này, lớp bán dẫn oxit chứa indi, lớp bán dẫn oxit được tiếp xúc với lớp oxit, và lớp oxit chứa indi và có năng lượng vùng cấm lớn hơn so với lớp bán dẫn oxit.



- (11) **63380**
(21) 1-2019-00815 (51)⁸ **B65D 47/06**, 47/20
(22) 20.06.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/US2017/038346 20.06.2017 (87) WO2018/034731 22.02.2018
(30) 15/242,211 19.08.2016 US

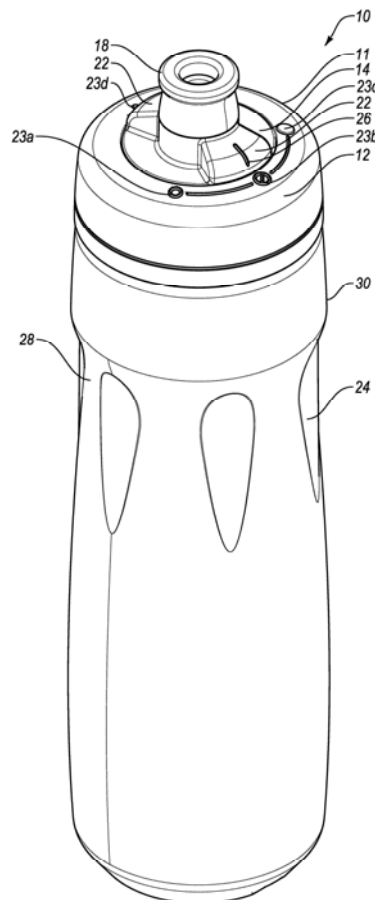
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2019

- (71) RUNWAY BLUE, LLC (US)
35 S. Pfeifferhorn Dr., Alpine, Utah 84004, United States of America
(72) HIRST, Nathan K. (US), COLBY, Jim A. (US), MEYERS, David O. (US),
JACOBSEN, Joseph O. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) BÌNH CHỨA PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG CÓ BỘ PHẬN LỰA CHỌN ĐA VỊ TRÍ

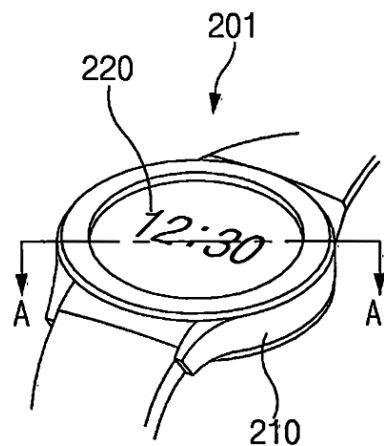
(57) Sáng chế đề cập đến bình chứa phân phối chất lỏng có thể bao gồm bình, thân nắp, cụm kết cấu van, bộ lựa chọn và/hoặc ống hút. Bộ phận chọn lựa có thể dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất cho phép chất lưu nằm bên trong bình chứa được phân phối qua ống hút, và vị trí thứ hai cho phép chất lưu trong bình chứa được phân phối bằng cách dốc ngược và/hoặc ép bình chứa. Bộ phận chọn lựa có thể dịch chuyển vào vị trí đóng để ngăn không cho chất lưu được phân phối ra khỏi bình chứa. Bộ phận chọn lựa có thể dịch chuyển vào vị trí tháo cho phép để tháo bộ phận chọn lựa ra khỏi phần còn lại của bình chứa, nhả lắp cụm kết cấu van, hoặc cả hai.



- (11) **63381**
 (21) 1-2019-00816 (51)⁷ **H01Q 1/27**, 5/30, 5/50, G04G 21/04, G04R 60/02, 60/04
 (22) 27.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/008123 27.07.2017 (87) WO2018/043921 08.03.2018
 (30) 10-2016-0110319 29.08.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2019

- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) SUNG, Sang Bong (KR), KANG, Woo Suk (KR), KIM, Se Woong (KR), YOO, Chae Up (KR), CHUN, Jae Bong (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC CÓ ĂNG TEN NHIỀU DẢI TẦN**
 (57) Thiết bị đeo được bao gồm vỏ ngoài có bề mặt thứ nhất, thứ hai, và mặt bên, trong đó khung kim loại được tạo ra trên ít nhất một phần của mặt bên, màn hiển thị, bảng mạch in (PCB), mạch truyền thông được bố trí trên PCB, và vùng đế được tạo ra trong PCB, trong đó khung kim loại được nối điện với mạch truyền thông ở điểm thứ nhất của khung kim loại và được nối chọn lọc với vùng đế ở điểm thứ hai của khung kim loại này, và trong đó mạch truyền thông được tạo cấu hình để phát và/hoặc thu tín hiệu trong dải tần số thứ nhất bởi đường điện thứ nhất được tạo ra nếu điểm thứ hai này không được nối với vùng đế, và phát và/hoặc thu tín hiệu trong dải tần số thứ hai bởi đường điện thứ hai được tạo ra nếu điểm thứ hai được nối với vùng đế.



- (11) **63382**
 (21) 1-2019-00822 (51)⁷ **B26D 1/40**, A61F 13/15, B26D 7/26, B26F 1/00, 1/38, 1/44, F16C 13/02, 41/00
 (22) 28.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/027495 28.07.2017 (87) WO2018/030183 15.02.2018
 (30) 2016-155751 08.08.2016 JP
 2017-142546 24.07.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2019

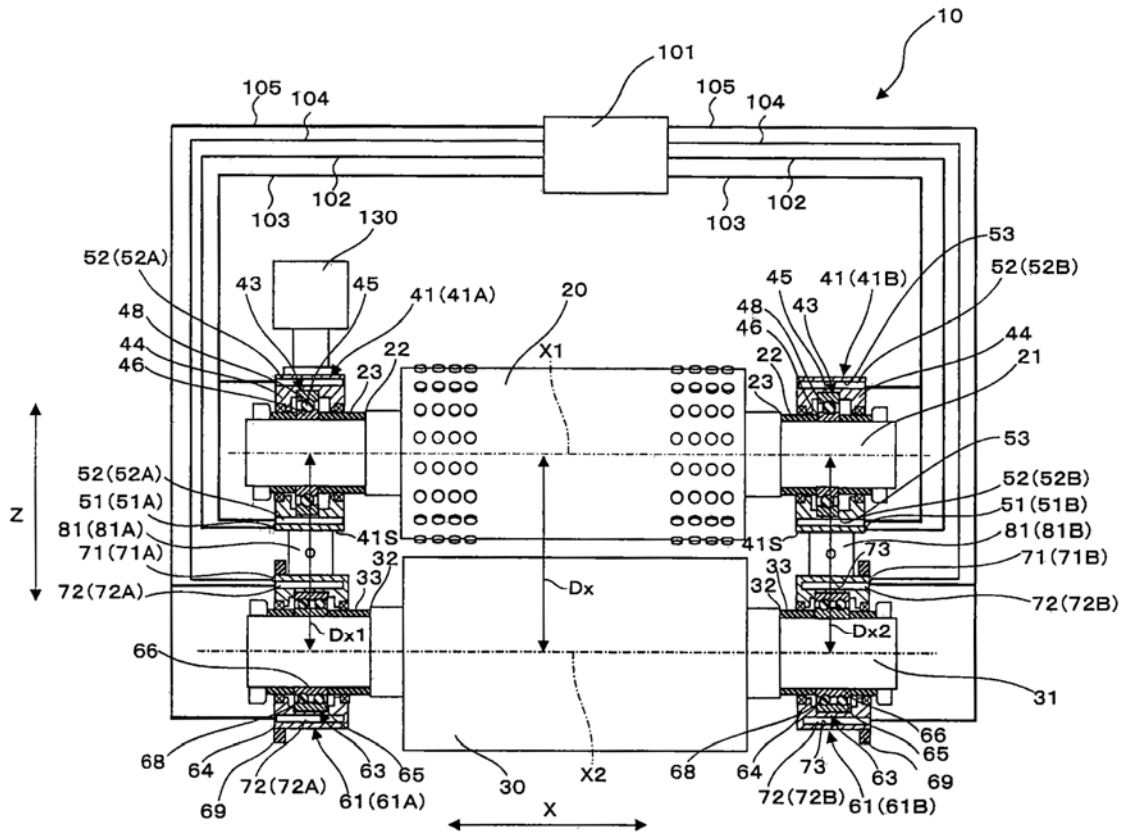
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
 14-10, Nihonbashi-Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038210 (JP)

(72) **KOBAYASHI, Kenji (JP), SATO, Takayuki (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý, bao gồm: cặp ổ trục đầu tiên hỗ trợ quay trục quay của con lăn mẫu; và cặp ổ trục thứ hai được bố trí ở các vị trí đối diện với cặp ổ trục đầu tiên, và hỗ trợ quay trục quay của con lăn đe, trong đó thiết bị xử lý bao gồm bộ cảm biến nhiệt và bộ gia nhiệt trên ít nhất một trong ổ trục thứ nhất và ổ trục thứ hai; và bộ điều khiển nhiệt độ để duy trì nhiệt độ của ổ trục có bộ cảm biến nhiệt và bộ gia nhiệt ở nhiệt độ cài đặt làm nóng, trong đó bộ điều khiển nhiệt độ đưa quy trình làm nóng ổ trục tới bộ gia nhiệt dựa trên nhiệt độ của ổ trục được đo bằng bộ cảm biến nhiệt.



(11) **63383**

(21) 1-2019-00824

(51)⁷ **H04W 72/04**

(22) 26.07.2016

(43) 27.05.2019

(86) PCT/CN2016/091721 26.07.2016 (87) WO2018/018417 A1 01.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.02.2019

(71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

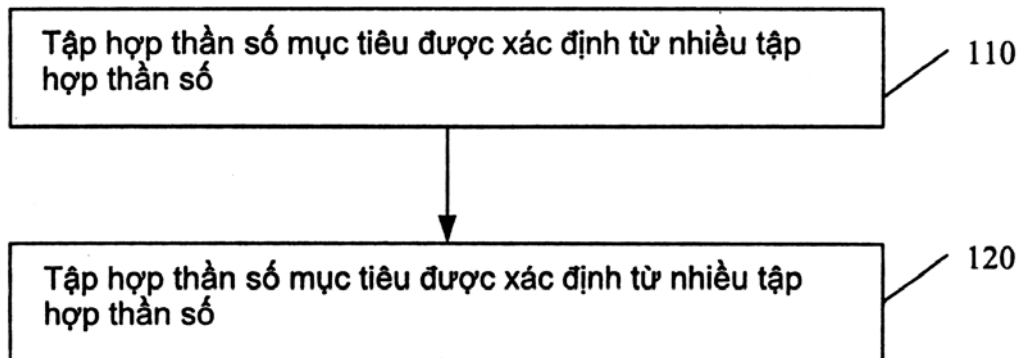
(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông tin. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, từ nhiều thân số, thân số mục tiêu, và truyền hoặc nhận, theo thân số mục tiêu, tín hiệu đồng bộ hóa.

100



(11) **63384**

(21) 1-2019-00827

(51)⁷ **G01N 21/00**, G01J 9/02, G02B 5/18,
6/02085

(22) 20.02.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.02.2019

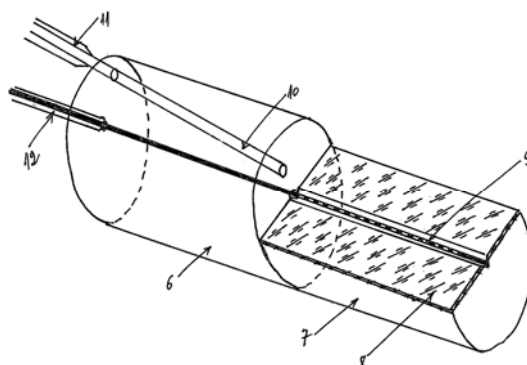
(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

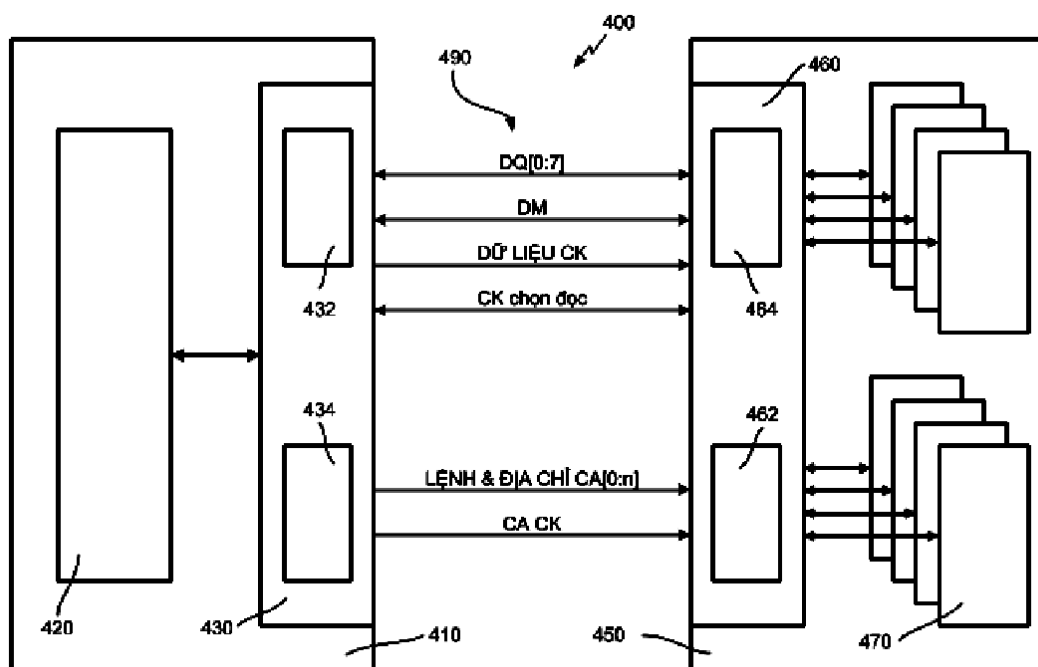
(72) Phạm Văn Hội (VN), Bùi Huy (VN), Phạm Thanh Bình (VN), Nguyễn Thúy Vân (VN)

(54) **ĐẦU DÒ CẢM BIẾN SỬ DỤNG CÁCH TỬ BRAGG TRONG SỢI QUANG ĂN MÒN MỘT PHẦN (E-FBG) CÓ PHỦ LỚP CHỨC NĂNG ĐỂ NÂNG CAO ĐỘ CHỌN LỌC TÁC NHÂN CẦN ĐO VÀ SỬ DỤNG ĐƯỢC NHIỀU LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu dò cảm biến cách tử Bragg trong sợi quang ăn mòn một phần (e-FBG) được phủ lớp chức năng có pha chất thụ cảm hóa-sinh để đo chọn lọc tác nhân hóa học hoặc sinh học hòa tan trong môi trường lỏng và sử dụng được nhiều lần bằng cách tẩy bỏ lớp chức năng đã hấp phụ các chất tạp, làm khô bằng dòng khí thổi có áp lực và tạo lớp chức năng mới để tiếp tục đo lần sau. Đầu dò cảm biến cách tử Bragg ăn mòn một phần có phủ lớp chức năng có độ chọn lọc cao và sử dụng được nhiều lần bao gồm: đầu dò cách tử Bragg trong sợi quang e-FBG (9) ăn mòn một phần được giữ định tâm bởi ống trụ (6,12) được định vị ở giữa đế bán trụ có chức năng giữ e-FBG (7,22) và tạo mặt phẳng để phủ màng chức năng (8,26,32) pha chất thụ cảm hóa-sinh có kênh vi lưu (25) cấu hình chữ V được chế tạo bằng kỹ thuật trải màng và in ép cơ học hoặc bằng kỹ thuật in 3D. Ống trụ (6,12) và ống bán trụ (7,22) được kết nối chặt với nhau qua các chốt giữ lõm (13, 14) và chốt lồi (23, 24) để có thể tháo, lắp khi sửa chữa đầu dò cảm biến. Màng phủ chức năng (8,26,32) sau khi đo có thể được tẩy bỏ bằng dung môi đặc hiệu (dung môi dùng để pha polime và chất thụ cảm hóa-sinh), rửa sạch bằng nước sạch và làm khô bằng dòng khí từ ống thổi khí (15) và phủ tiếp màng chức năng mới để cho phép đo tiếp theo. Chất lượng của đầu dò cảm biến e-FBG được kiểm soát trong quá trình tạo tiền chất của màng phủ (polime, chất thụ cảm hóa-sinh và nồng độ của chúng), kỹ thuật phủ màng chức năng và tạo kênh vi lưu với độ dày màng và kích thước của kênh vi lưu để có độ nhạy của cảm biến tối ưu: Đầu dò cảm biến e-FBG với cấu trúc trong sáng chế này sử dụng được rất nhiều lần với độ lặp lại kết quả đo tạp chất hóa-sinh trong môi trường lỏng rất cao do bề mặt thủy tinh silica-của cách tử e-FBG không bị ăn mòn trong quá trình đo và tẩy rửa lớp phủ chức năng, vì vậy đầu dò cảm biến e-FBG phủ lớp chức năng rất thích hợp để đo các tác nhân hóa-sinh có trong môi trường lỏng với giá thành rẻ.



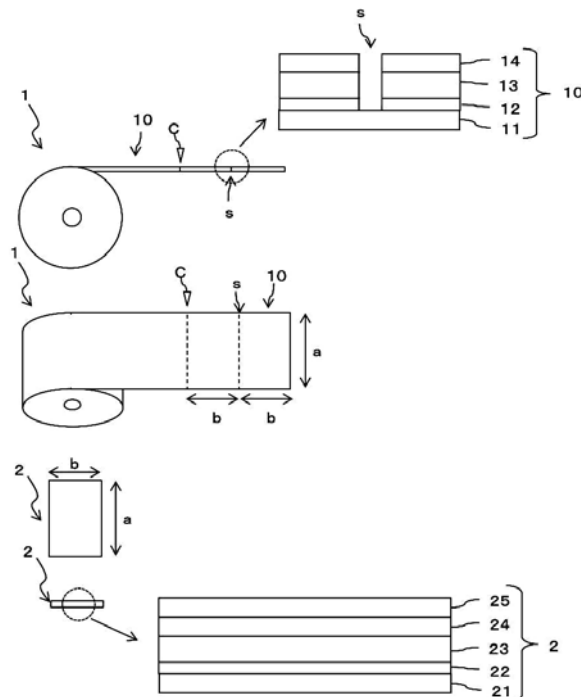
- (11) **63385**
- (21) 1-2019-00830 (51)⁸ **G06F 11/10**
- (22) 07.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/041129 07.07.2017 (87) WO2018/038813 A1 01.03.2018
- (30) 62/380,104 26.08.2016 US
- 15/643,455 06.07.2017 US
- (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SUH, Jungwon (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) THIẾT BỊ NHỚ, MÁY CHỦ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN THAO TÁC ĐỌC HOẶC THAO TÁC GHI
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhớ, máy chủ, phương pháp và thiết bị thực hiện thao tác đọc và thao tác ghi. Cụ thể là, các kỹ thuật hiệu chỉnh lỗi liên kết thông thường trong các hệ thống phụ bộ nhớ bao gồm mở rộng chiều rộng vào/ra (I/O - input/output) hoặc tăng chiều dài khối. Tuy nhiên, cả hai kỹ thuật này đều có nhược điểm. Theo một hoặc nhiều khía cạnh, sáng chế đề xuất kỹ thuật tích hợp hiệu chỉnh lỗi liên kết vào cả máy chủ và các thiết bị nhớ để xử lý các nhược điểm liên quan đến các kỹ thuật thông thường. Hệ thống phụ bộ nhớ được đề xuất có lợi ở chỗ kiến trúc giao diện của các hệ thống nhớ thông thường có thể được duy trì. Ngoài ra, hiệu chỉnh lỗi liên kết là khả năng được cung cấp cùng với hệ thống phụ bộ nhớ đề xuất mà không tăng chiều rộng I/O và không tăng chiều dài khối.



- (11) **63386**
 (21) 1-2019-00831 (51)⁸ **G02B 5/30**, B32B 7/02, 27/00, G02F 1/1335, G09F 9/3, H01L 27/32, 51/50, H05B 33/02
 (22) 29.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/023959 29.06.2017 (87) WO2018/016290 A1 25.01.2018
 (30) 2016-144849 22.07.2016 JP

- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan
 (72) UENO, Tomonori (JP), IKESHIMA, Kentaro (JP), MITA, Satoshi (JP), KISHI, Atsushi (JP), XU, Jingfan (CN), MIYAI, Emi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÀNG QUANG HỌC DẠNG HÌNH TẮM**
 (57) Sáng chế là đề cập đến màng quang học mà giúp có thể sản xuất một cách thích hợp các panen hiển thị quang học có cùng kết cấu ngay cả khi hệ thống từ cuộn thành panen và hệ thống từ tấm thành panen đều được sử dụng để gắn màng chức năng quang học mỏng với ô quang học.

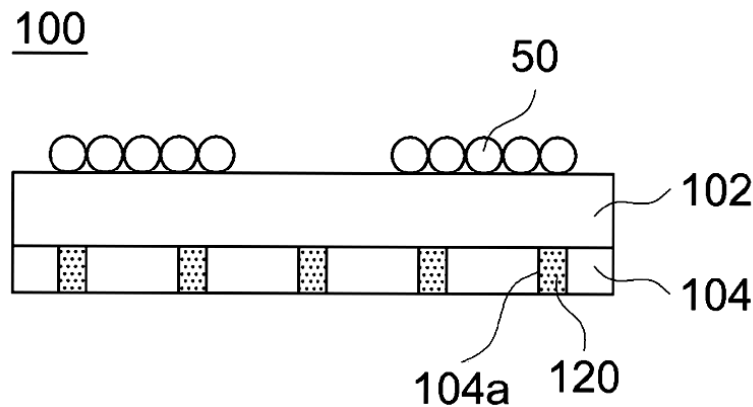
Màng quang học dạng hình tấm có kết cấu trong đó màng chống dính (21), lớp kết dính nhạy áp suất (22), màng chức năng quang học (23), màng bảo vệ bề mặt thứ nhất (24) và màng bảo vệ bề mặt thứ hai (25) được ép theo thứ tự này. Màng quang học dạng hình tấm bao gồm mối tương quan độ lớn giữa các độ bên bóc giữa các lớp của màng quang học dạng hình tấm là $A < B$, $A < C$, và $A < D$, khi độ bên tách lớp giữa màng chống dính và lớp kết dính nhạy áp suất được xác định là A, độ bên tách lớp giữa lớp kết dính nhạy áp suất và màng chức năng quang học được xác định là B, độ bên tách lớp giữa màng chức năng quang học và màng bảo vệ bề mặt thứ nhất được xác định là C, và độ bên tách lớp giữa màng bảo vệ bề mặt thứ nhất và màng bảo vệ bề mặt thứ hai được xác định là D.



- (11) **63387**
 (21) 1-2019-00838 (51)⁸ **H05K 9/00**, H01F 1/147, H02J 50/70, 7/02, C09J 163/00, 11/04, 11/06, 11/08
 (22) 16.11.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2016/013187 16.11.2016 (87) WO2018/021623 01.02.2018
 (30) 10-2016-0095189 27.07.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.02.2019

- (71) INNOX ADVANCED MATERIALS CO., LTD. (KR)
 171, Asanvalley-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do 31409, Republic of Korea
 (72) PARK, Sang Seok (KR), KIM, DOO HYEON (KR), PARK, JUNG IL (KR), HUR, EUN KWANG (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **TẤM PHỨC HỢP SẠC KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẤM NÀY, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THU NĂNG LƯỢNG KHÔNG DÂY**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm phức hợp sạc không dây và phương pháp chế tạo tấm phức hợp này. Tấm phức hợp sạc không dây theo một phương án làm ví dụ thực hiện sáng chế bao gồm lớp chắn sóng điện từ được tạo kết cấu để chắn sóng điện từ sinh ra ở cuộn sạc không dây; và lớp graphit mà được dính vào lớp chắn sóng điện từ nhờ lớp chắn sóng điện từ, và bao gồm các lỗ xuyên được tạo ra ở đó, trong đó ít nhất một phần bên trong của lỗ xuyên được điền đầy thành phần kết dính xuất phát từ lớp chắn sóng điện từ. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền và thu năng lượng không dây có sử dụng tấm phức hợp nêu trên.

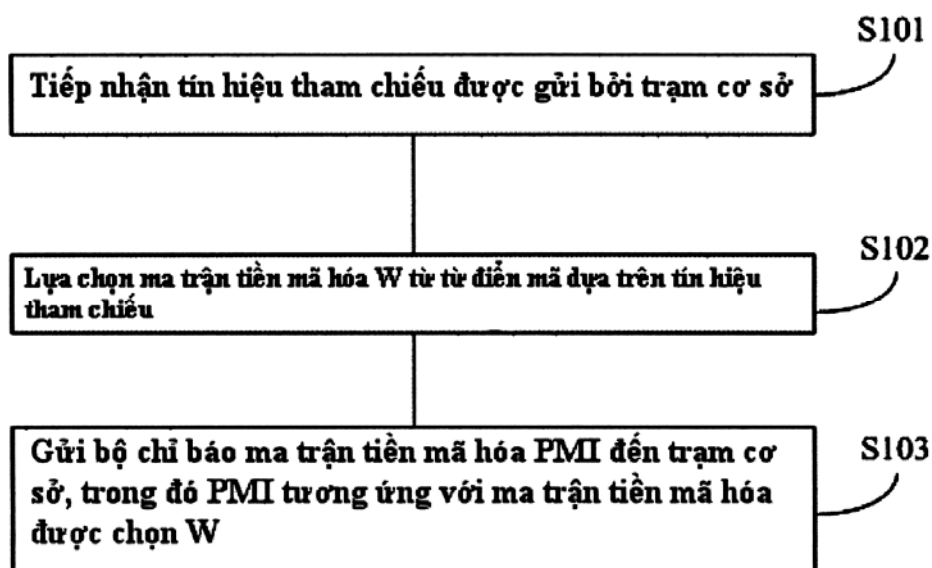


- (11) **63388**
 (21) 1-2019-00852 (51)⁷ **H04B 7/06**
 (62) 1-2017-04060
 (22) 13.10.2017 (43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.10.2017

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) WANG, Jianguo (CN), ZHOU, Yongxing (CN), ZHANG, Leiming (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP PHẢN HỒI THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phản hồi thông tin trạng thái kênh, thiết bị người dùng, và trạm cơ sở, để cải thiện độ chính xác phản hồi của thông tin trạng thái kênh. Phương pháp gồm các bước: tiếp nhận tín hiệu tham chiếu được gửi bởi trạm cơ sở; lựa chọn ma trận tiền mã hóa W từ từ điển mã theo tín hiệu tham chiếu, trong đó vector cột của ma trận tiền mã hóa W có thể được biểu diễn dưới dạng $\alpha [\mathbf{v} \ e^{j\theta} \mathbf{v}]^T$, $\mathbf{v} = [1 \ e^{j\phi}]$, trong đó α là hằng số, θ và ϕ là các pha, và $[\]^T$ biểu thị sự chuyển vị của ma trận hoặc vector; và gửi bộ chỉ báo ma trận tiền mã hóa (PMI- Precoding matrix indicator) đến trạm cơ sở, trong đó (PMI) tương ứng với ma trận tiền mã hóa được chọn (W). Sáng chế có thể còn cải thiện độ chính xác lượng tử hóa và đạt được sự cân bằng giữa tổng phí và độ chính xác lượng tử hóa. Trạm cơ sở thực hiện tiền mã hóa trên tín hiệu được gửi theo bộ chỉ báo ma trận tiền mã hóa được phản hồi, vốn có thể cải thiện độ chính xác tiền mã hóa, nhờ đó cải thiện tốc độ truyền dữ liệu và thông lượng hệ thống.



- (11) **63389**
 (21) 1-2019-00859 (51)⁷ **H04L 29/06**
 (22) 13.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/092863 13.07.2017 (87) WO2018/019134 01.02.2018
 (30) 201610615989.6 29.07.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LI, Ru (CN), PENG, Feng (CN), WANG, Zi (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TIN NHẮN SMS (DỊCH VỤ TIN NHẮN NGẮN) CÓ MÃ XÁC MINH VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tin nhắn SMS có mã xác minh và thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối thu tin nhắn SMS có mã xác minh mà bao gồm thông tin nhận dạng người gửi của tin nhắn SMS có mã xác minh; truy vấn, dựa trên sự tương ứng giữa thông tin và chứng chỉ, chứng chỉ tương ứng với thông tin nhận dạng người gửi của tin nhắn SMS có mã xác minh; thu được văn bản mã hóa bằng cách mã hóa tin nhắn SMS có mã xác minh trong môi trường thực hiện tin cậy (TEE) khi chứng chỉ tương ứng với thông tin nhận dạng người gửi của tin nhắn SMS có mã xác minh so khớp chứng chỉ của trang web được vào hiện tại; và thu được mã xác minh bằng cách giải mã văn bản mã hóa trong môi trường thực hiện giàu (REE). Có thể được hiểu rằng, sau khi thu tin nhắn SMS có mã xác minh, thiết bị đầu cuối không trực tiếp phân tích mã xác minh từ tin nhắn SMS có mã xác minh, mà thu được mã xác minh chỉ khi chứng chỉ tương ứng với thông tin nhận dạng người gửi của tin nhắn SMS có mã xác minh so khớp chứng chỉ của trang web hiện đang vào. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối thu được mã xác minh theo cách mã hóa tin nhắn SMS có mã xác minh trong TEE trước tiên và sau đó giải mã văn bản mã hóa trong REE. Theo cách này, độ bảo mật là cao hơn.

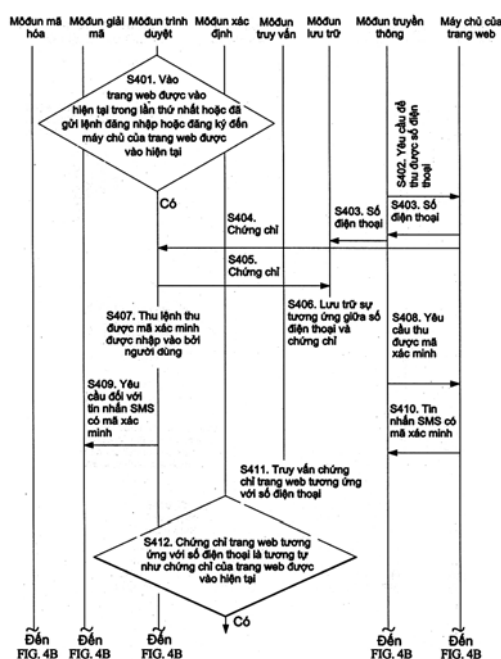


FIG 4A

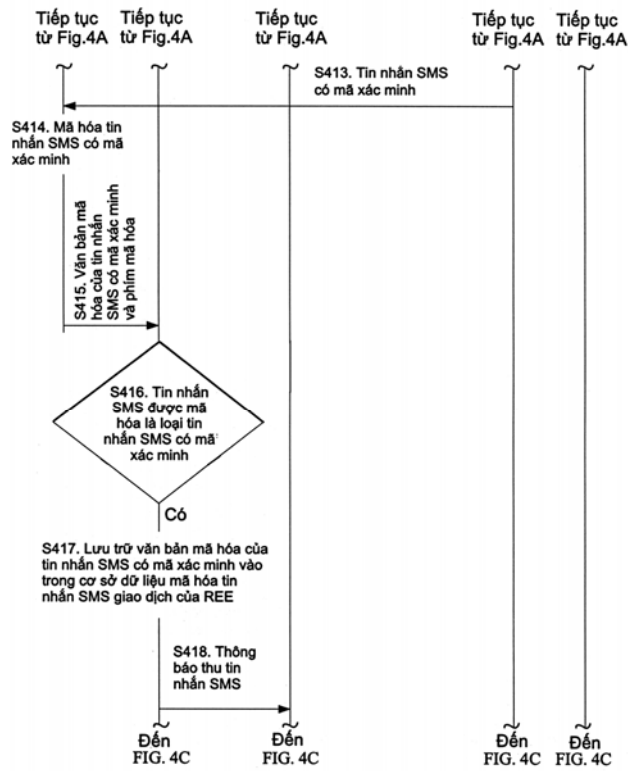


FIG. 4B

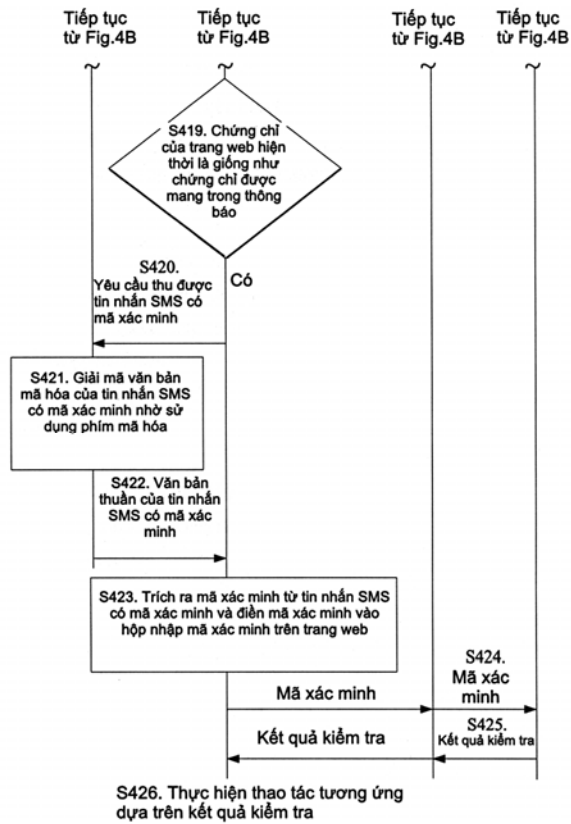
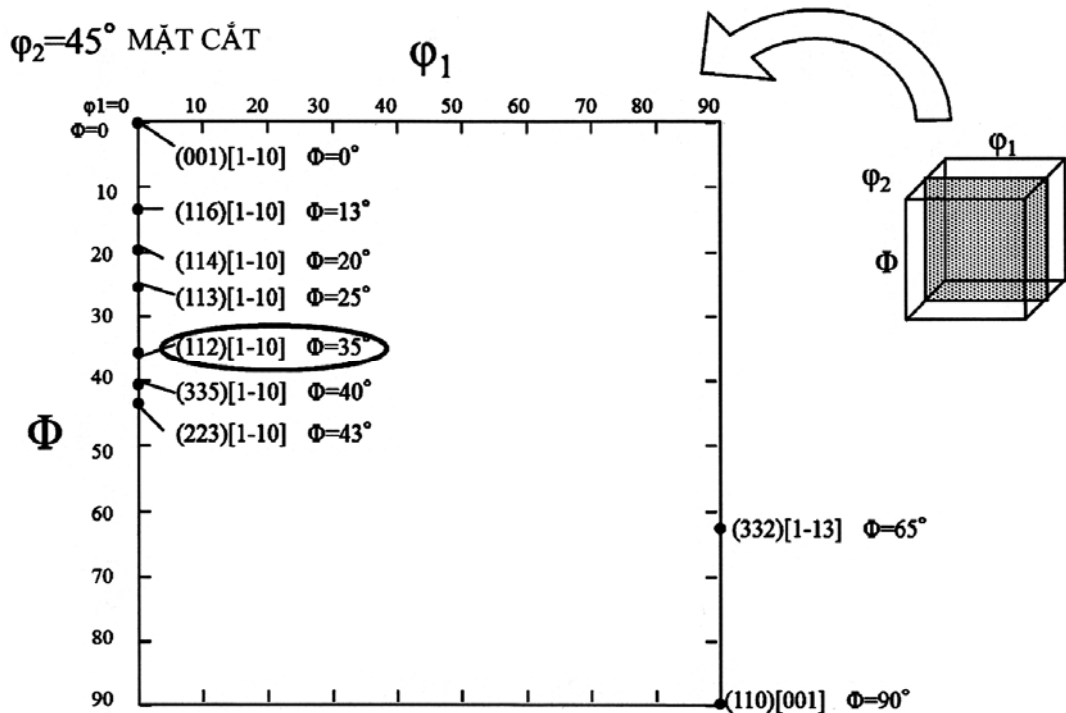


FIG. 4C

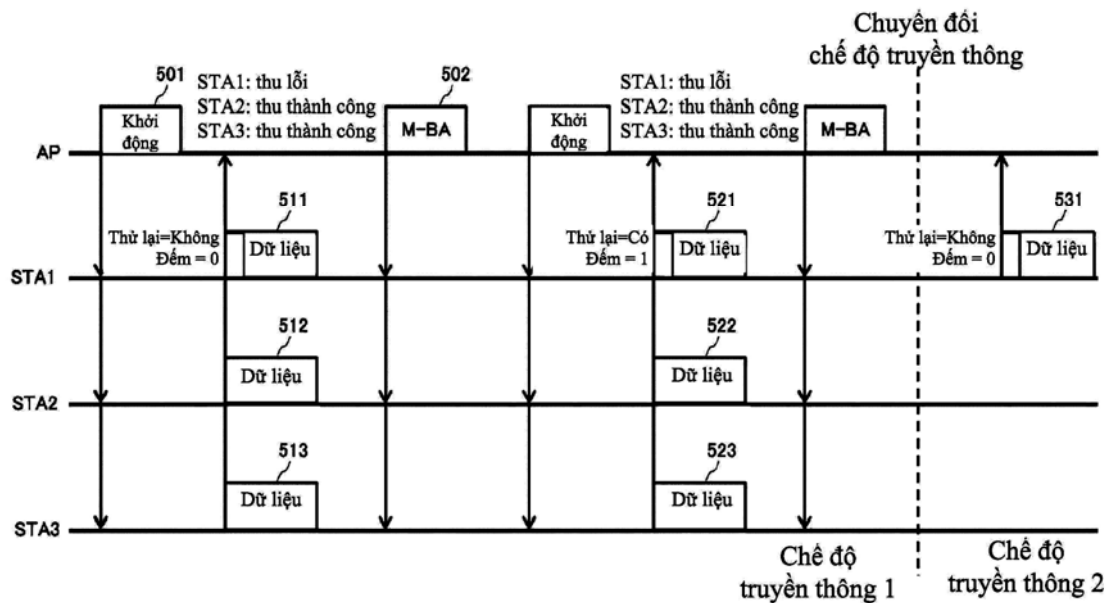
- (11) **63390**
 (21) 1-2019-00861 (51)⁷ C22C 38/00, B21D 22/20, C21D 1/18, 9/00, 9/46, C22C 38/60
 (22) 16.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/073896 16.08.2016 (87) WO2018/033960 A1 22.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2019

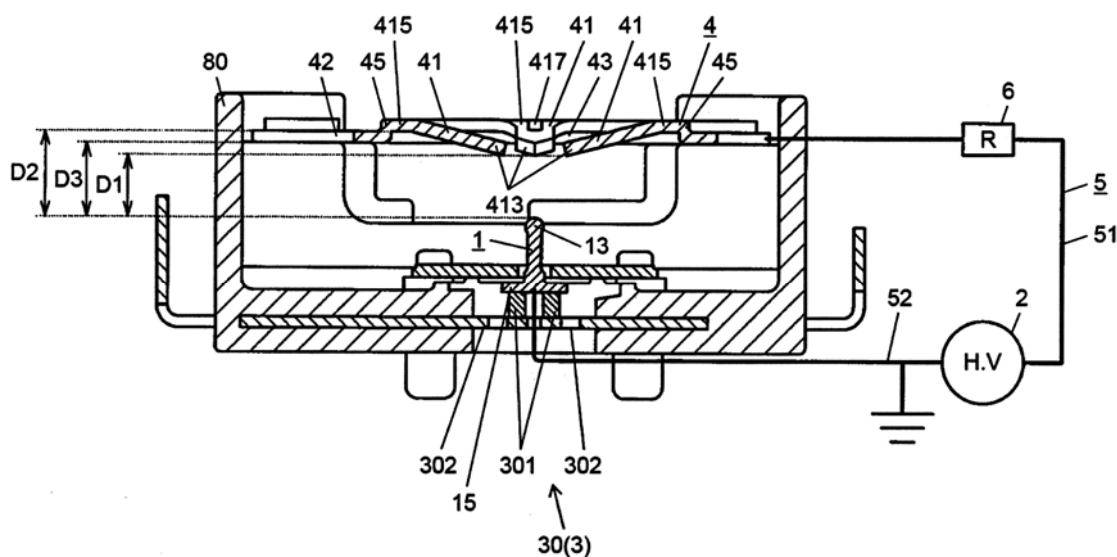
- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) SAKAKIBARA Mutsumi (JP), SUGIURA Natsuko (JP), HAYASHI Kunio (JP), KAWASAKI Kaoru (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) BỘ PHẬN ĐƯỢC TẠO HÌNH BẰNG CÁCH DẬP NÓNG
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận được tạo hình bằng cách dập nóng bao gồm thành phần hóa học xác định trước; trong đó vi kết cấu ở phần 1/4 chiều dày bao gồm, tính theo % thể tích, mactensit đã ram: nằm trong khoảng từ 20% đến 90%, bainit: nằm trong khoảng từ 5% đến 75%, và austenit còn lại: nằm trong khoảng từ 5% đến 25%, và ferit bị giới hạn ở 10% hoặc nhỏ hơn; và mật độ cực của sự định hướng {211}<011> ở phần 1/4 chiều dày là 3,0 hoặc cao hơn.



- (11) **63391**
- (21) 1-2019-00864 (51)⁸ **H04L 1/18**
- (22) 22.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/029896 22.08.2017 (87) WO2018/043202 08.03.2018
- (30) 2016-172432 05.09.2016 JP
- (71) SONY CORPORATION (JP)
1-7-1, Konan, Minato-Ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) TANAKA, Yusuke (JP), SUGAYA, Shigeru (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông được tạo cấu hình để hoạt động trong nhiều chế độ truyền thông và duy trì thông tin liên quan đến sự truyền lại dữ liệu tương ứng với sự chuyển đổi chế độ truyền thông.



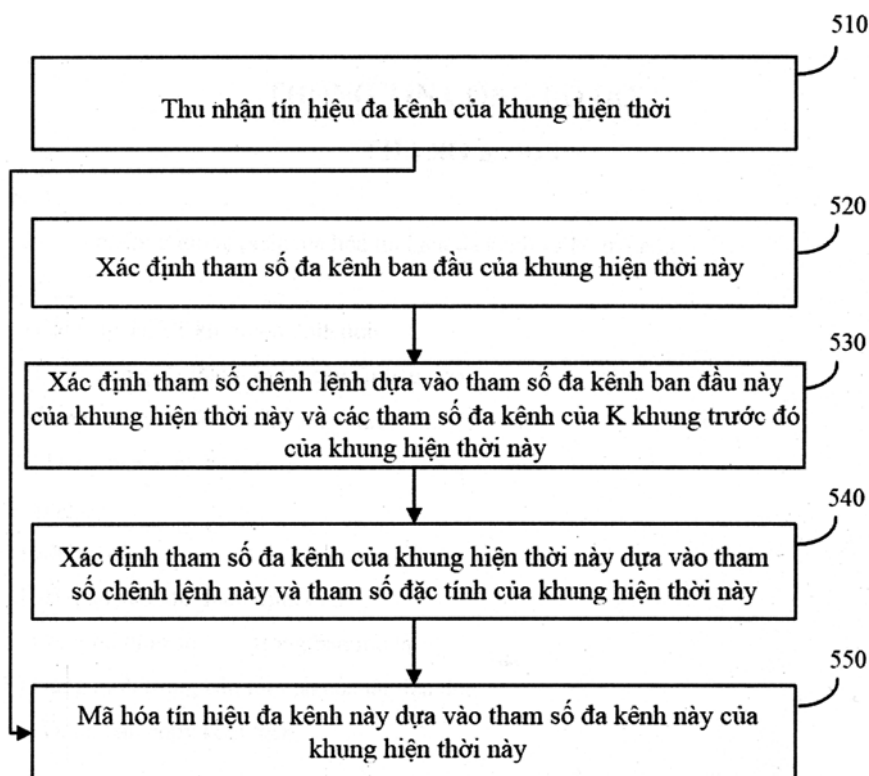
- (11) **63392**
 (21) 1-2019-00866 (51)⁷ **H01T 19/04**, F24F 7/00, H01T 23/00
 (22) 24.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/026622 24.07.2017 (87) WO2018/025684 A1 08.02.2018
 (30) 2016-151593 01.08.2016 JP
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
 1-61, Shiromi 2-Chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Youhei ISHIGAMI (JP), Masaharu MACHI (JP), Takafumi OMORI (JP), Tomohiro YAMAGUCHI (JP), Osamu IMAHORI (JP), Tetsunori AONO (JP), Takayuki NAKADA (JP), Yukari NAKANO (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ PHÓNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phóng điện và phương pháp sản xuất thiết bị phóng điện. Trong đó, thiết bị phóng điện theo sáng chế bao gồm điện cực phóng điện (1), và bộ phận đặt điện áp (2) mà nó đặt điện áp vào điện cực phóng điện để tạo ra sự phóng điện mà đã phát triển thêm từ sự phóng điện vầng quang ở điện cực phóng điện. Sự phóng điện là sự phóng điện tạo ra không liên tục đường phóng điện mà trong đó sự đánh thủng điện môi xảy ra để mở rộng xung quanh từ điện cực phóng điện. Sự phóng điện này có thể được gọi là sự phóng điện đầu dẫn. Điều này có thể làm nâng cao lượng các thành phần hoạt động tạo ra và ngăn ngừa sự gia tăng ozon.



- (11) **63393**
- (21) 1-2019-00871 (51)⁷ **G10L 19/008**
- (22) 22.02.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/074419 22.02.2017 (87) WO2018/028170 15.02.2018
- (30) 201610652506.X 10.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIU, Zexin (CN), ZHANG, Xingtao (CN), LI, Haiting (CN), MIAO, Lei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH VÀ BỘ MÃ HÓA
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh và bộ mã hóa. Phương pháp mã hóa này bao gồm: thu nhận tín hiệu đa kênh của khung hiện thời (510); xác định tham số đa kênh ban đầu của khung hiện thời này (520); xác định tham số chênh lệch dựa vào tham số đa kênh ban đầu này của khung hiện thời này và các tham số đa kênh của K khung trước đó của khung hiện thời này (530), trong đó tham số chênh lệch này được sử dụng để thể hiện sự chênh lệch giữa tham số đa kênh ban đầu này của khung hiện thời này và các tham số đa kênh này của K khung trước đó này, và K là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; xác định tham số đa kênh của khung hiện thời này dựa vào tham số chênh lệch này và tham số đặc tính của khung hiện thời này (540); và mã hóa tín hiệu đa kênh này dựa vào tham số đa kênh này của khung hiện thời này (550). Sáng chế có thể đảm bảo tốt hơn độ chính xác của thông tin liên kênh của tín hiệu đa kênh.



(11) **63394**

(21) 1-2019-00873

(51)⁸ **A47J 43/046**, 43/07, H05B 6/12

(22) 08.08.2017

(43) 27.05.2019

(86) PCT/CN2017/096446 08.08.2017

(87) WO2018/045852 15.03.2018

(30) 201621040626.6 06.09.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2019

(71) GUANGDONG MIDEA CONSUMER ELECTRICS MANUFACTURING CO., LTD.
(CN)

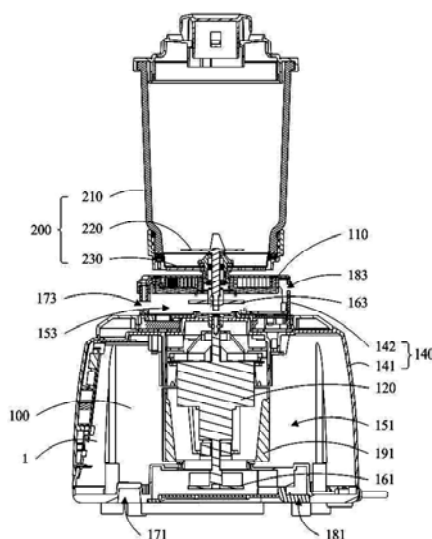
No. 19, Sanle Road, Beijiao Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong 528311, China

(72) Dan WU (CN), Jianfei XU (CN), Weijie CHEN (CN), Yan SHE (CN), Weijun LIU (CN), Xianghe ZENG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

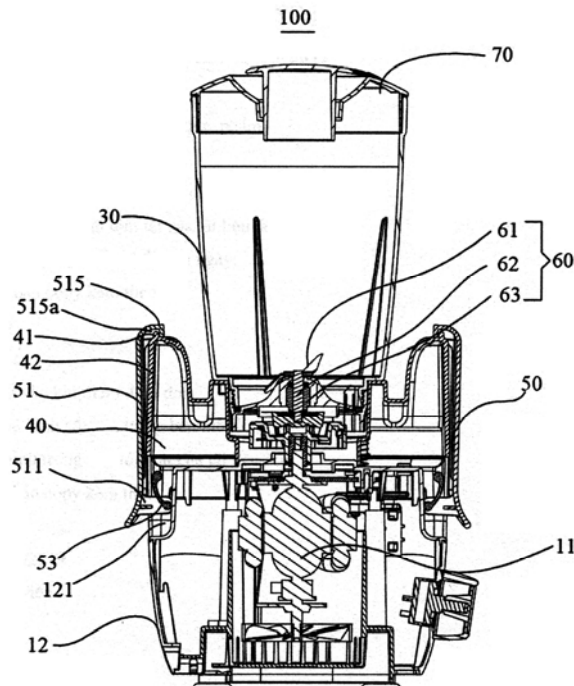
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế biến thực phẩm bao gồm động cơ chính (100) và cụm cốc trộn (200). Cụm cốc trộn (200) bao gồm thân cốc (210), cụm lưỡi dao (220), và đĩa dẫn từ (230). Động cơ chính bao gồm đĩa cuộn dây (110), động cơ trộn (120), và bảng mạch (130). Động cơ chính (100) bao gồm vỏ (140) bao gồm vỏ ngoài (141) và giá đỡ (142), đường thông khí thứ nhất (151) mà quạt thứ nhất (161) được định vị trong đó được xác định trong vỏ ngoài (141), bề mặt của vỏ ngoài (141) xác định cửa nạp khí thứ nhất (171) và cửa xả khí thứ nhất (181) đều nối thông với đường thông khí thứ nhất (151), và động cơ trộn (120) được định vị trong đường thông khí thứ nhất (151). Đường thông khí thứ hai (152) mà quạt thứ hai (162) được định vị trong đó được xác định trong vỏ ngoài (141), bề mặt của vỏ ngoài (141) xác định cửa nạp khí thứ hai (172) và cửa xả khí thứ hai (182) đều nối thông với đường thông khí thứ hai (152), bảng mạch (130) được định vị trong đường thông khí thứ hai (152). Đường thông khí thứ ba (153) và quạt thứ ba (163) được xác định trong giá đỡ (142), bề mặt của giá đỡ (142) xác định cửa nạp khí thứ ba (173) và cửa xả khí thứ ba (183) đều nối thông với đường thông khí thứ ba (153), đĩa cuộn dây (110) được định vị trong đường thông khí thứ ba (153). Đường thông khí thứ nhất (151), đường thông khí thứ hai (152), và đường thông khí thứ ba (153) được phân tách khỏi nhau. Thiết bị chế biến thực phẩm này cải thiện hiệu quả tản nhiệt.



- | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|-----------------------------------|
| (11) | 63395 | | | |
| (21) | 1-2019-00874 | | (51) ⁷ | A47J 43/046 , 43/07, 31/00 |
| (22) | 07.08.2017 | | (43) | 27.05.2019 |
| (86) | PCT/CN2017/096226 | 07.08.2017 | (87) | WO2018/045850 15.03.2018 |
| (30) | 201621042987.4 | 07.09.2016 | CN | |
| | 201610808435.8 | 07.09.2016 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2019

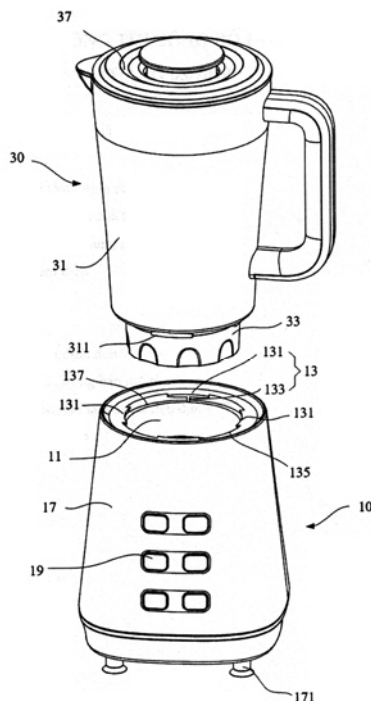
- (71) 1. GUANGDONG MIDEA CONSUMER ELECTRICS MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
No. 19, Sanle Road, Beijiao Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong 528311, China
2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
26-28/F., Zone B, Headquarters Building of Midea, No.6 Midea Avenue, Beijiao Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong 528311, China
- (72) Lei ZHU (CN), Jianfei XU (CN), Weijie CHEN (CN), Xianghe ZENG (CN), Li XIAO (CN), Yan TANG (CN), Yan SHE (CN), Yunfei QIAN (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế biến thực phẩm, bao gồm động cơ chính, trong đó động cơ chính có vỏ, cụm cốc trộn mà bao gồm thân cốc và đế cố định nối với đầu phía dưới của thân cốc và ít nhất là hai bộ phận nối, đầu phía dưới của mỗi bộ phận nối được nối theo cách di chuyển được với thành bên của vỏ. Đầu phía trên của bộ phận nối được bắt ngàm với đế cố định để gắn cố định đế cố định trên vỏ. Theo giải pháp kỹ thuật của sáng chế, đế cố định được cố định vào đầu phía trên của vỏ của động cơ chính bằng cách lắp đế cố định và bộ phận nối và sau đó bắt ngàm, do vậy thân cốc được nối cố định với động cơ chính, và việc tháo ra và lắp vào của thân cốc với động cơ chính trở nên thuận tiện.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--------------------|------------|
| (11) | 63396 | | | | |
| (21) | 1-2019-00875 | | (51) ⁷ | A47J 43/046 | |
| (22) | 08.08.2017 | | (43) | 27.05.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/096441 | 08.08.2017 | (87) | WO2018/045862 | 08.03.2018 |
| (30) | 201620977626.2 | 29.08.2016 | CN | | |
| | 201610755935.X | 29.08.2016 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2019

- (71) 1. GUANGDONG MIDEA CONSUMER ELECTRICS MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
 No. 19, Sanle Road, Beijiao Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong 528311, China
2. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)
 26-28/F., Zone B, Headquarters Building of Midea, No.6 Midea Avenue, Beijiao Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong 528311, China
- (72) Lei ZHU (CN), Jianfei XU (CN), Weijie CHEN (CN), Xianghe ZENG (CN), Li XIAO (CN), Yan TANG (CN), Yan SHE (CN), Yunfei QIAN (CN)
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM**
- (57) Sáng chế bộc lộ thiết bị chế biến thực phẩm, bao gồm động cơ chính và cụm trộn được xác định trên động cơ chính, động cơ chính xác định rãnh gắn, cụm cốc trộn bao gồm cốc trộn, đầu phía dưới của cốc trộn được gài vào rãnh gắn, một số lượng các thành phần giới hạn được xác định cách quãng dọc theo chu vi của thành trong của rãnh gắn, hốc được xác định giữa hai thành phần giới hạn liền kề, một số lượng các ngàm được xác định cách quãng ở thành ngoài của đầu phía dưới của cốc trộn, và cốc trộn quay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ trong rãnh gắn để truyền động ngàm để móc một trong hai thành phần giới hạn liền kề, trình lắp của thiết bị chế biến thực phẩm theo sáng chế đơn giản và thuận tiện.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---------------------------------------|
| (11) | 63397 | | |
| (21) | 1-2019-00876 | (51) ⁷ | A47J 43/046 , 43/07, H05B 6/12 |
| (22) | 08.08.2017 | (43) | 27.05.2019 |
| (86) | PCT/CN2017/096434 | 08.08.2017 | (87) WO2018/045851 15.03.2018 |
| (30) | 201621041752.3 | 06.09.2016 | CN |
| | 201610806752.6 | 06.09.2016 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.02.2019

(71) GUANGDONG MIDEA CONSUMER ELECTRICS MANUFACTURING CO., LTD.
(CN)

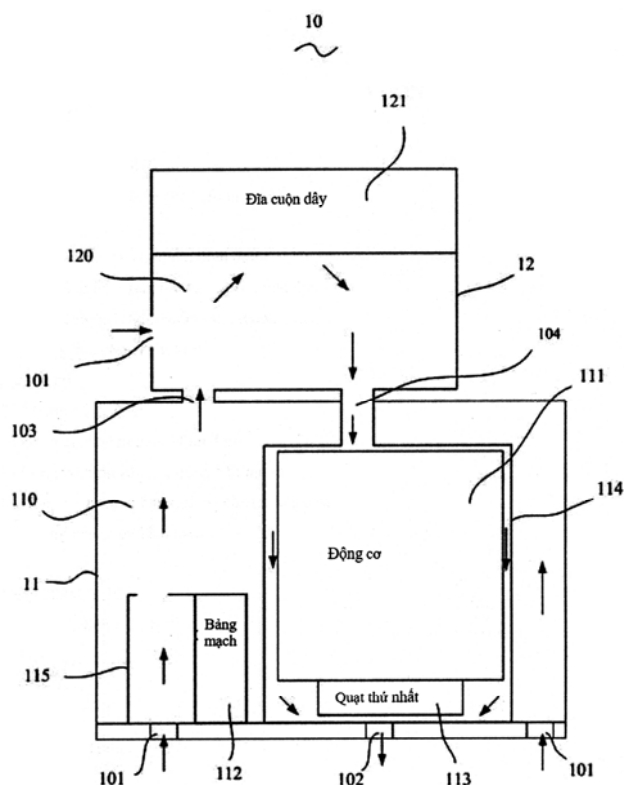
No. 19, Sanle Road, Beijiao Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong 528311, China

(72) Qian FAN (CN), Jianfei XU (CN), Weijie CHEN (CN), Yan SHE (CN), Weijun LIU (CN), Li XIAO (CN), Xianghe ZENG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM

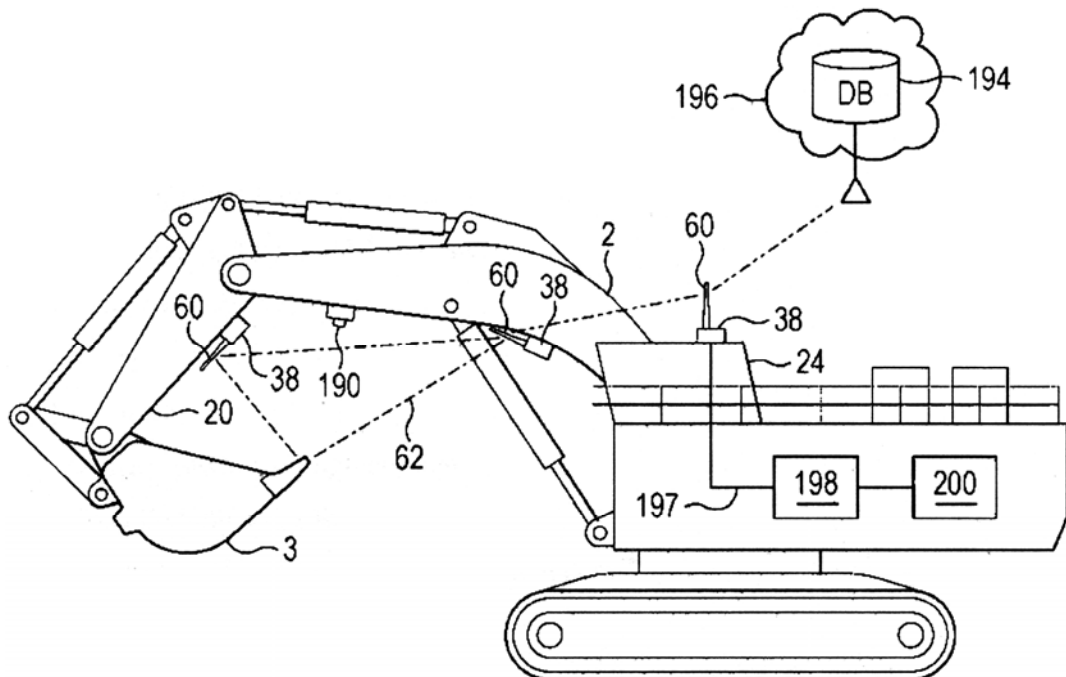
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế biến thực phẩm mà bao gồm động cơ chính (10) và cụm cốc trộn (20) được xác định trên động cơ chính, cụm cốc trộn (20) bao gồm cốc trộn (21), cụm lưỡi dao (24) được xác định một phần trong cốc trộn (21), và đĩa dẫn từ (23) được xác định ở đáy của cốc trộn (21). Động cơ chính (10) bao gồm động cơ (1) truyền động cụm lưỡi dao (24), đĩa cuộn dây (121) hướng về đĩa dẫn từ (23), và bảng mạch (112) nối điện với đĩa cuộn dây (121) và động cơ (11). Động cơ chính (10) bao gồm thêm vỏ được xác định với cửa nạp khí (101) và cửa xả khí (102), vỏ xác định đường thông khí tản nhiệt nối thông với cửa nạp khí (101) và cửa xả khí (102), động cơ (11), đĩa cuộn dây (121), và bảng mạch (112) đều được định vị trong đường thông khí tản nhiệt, và ít nhất là một quạt được xác định trong đường thông khí tản nhiệt.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | 63398 | | |
| (21) | 1-2019-00881 | | (51) ⁷ E02F 3/00 , 9/26, G08B 23/00 |
| (62) | 1-2017-03524 | | |
| (22) | 12.02.2016 | | (43) 27.05.2019 |
| (86) | PCT/US2016/017896 | 12.02.2016 | (87) WO2016/131015 18.08.2016 |
| (30) | 62/116,216 | 13.02.2015 | US |
| | 62/151,124 | 22.04.2015 | US |
| | 62/175,109 | 12.06.2015 | US |
| | 62/198,552 | 29.07.2015 | US |
| | 62/234,463 | 29.09.2015 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.09.2017

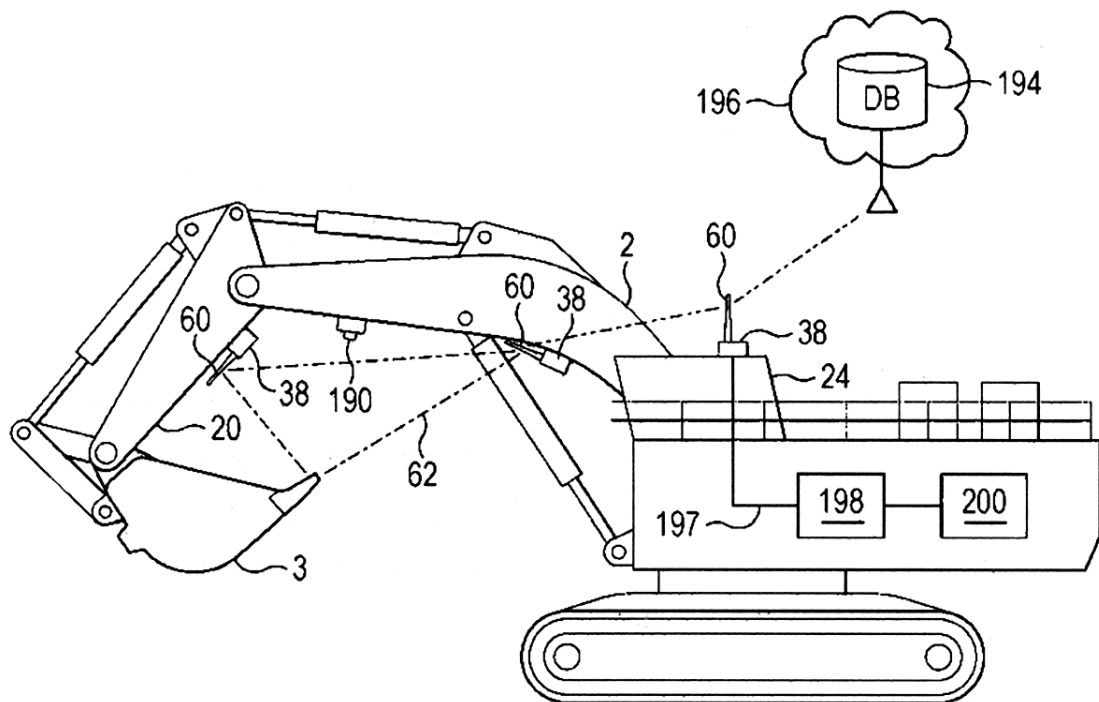
- (71) ESCO GROUP LLC (US)
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210, United States of America
- (72) CARPENTER Christopher M. (US), ZUENDEL Karsten D. (US), HYDE Steven D. (US), LANDER Javier (ES), BETOURNAY Jason W. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) BỘ PHẬN CẮT ĐẤT DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT VÀ KHÓA ĐỂ GẮN CHẶT SẢN PHẨM CẮT ĐẤT VÀO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm và hệ thống nhận dạng và giám sát đặc trưng bao gồm ID bộ phận, sự hiện diện, tình trạng, việc sử dụng và/hoặc hiệu suất của các sản phẩm cắt đất được sử dụng trên các loại thiết bị làm đất khác nhau.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 63399 | | |
| (21) | 1-2019-00882 | | (51) ⁷ E02F 3/00, 9/26, G08B 23/00 |
| (62) | 1-2017-03524 | | |
| (22) | 12.02.2016 | | (43) 27.05.2019 |
| (86) | PCT/US2016/017896 | 12.02.2016 | (87) WO2016/131015 18.08.2016 |
| (30) | 62/116,216 | 13.02.2015 | US |
| | 62/151,124 | 22.04.2015 | US |
| | 62/175,109 | 12.06.2015 | US |
| | 62/198,552 | 29.07.2015 | US |
| | 62/234,463 | 29.09.2015 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.09.2017

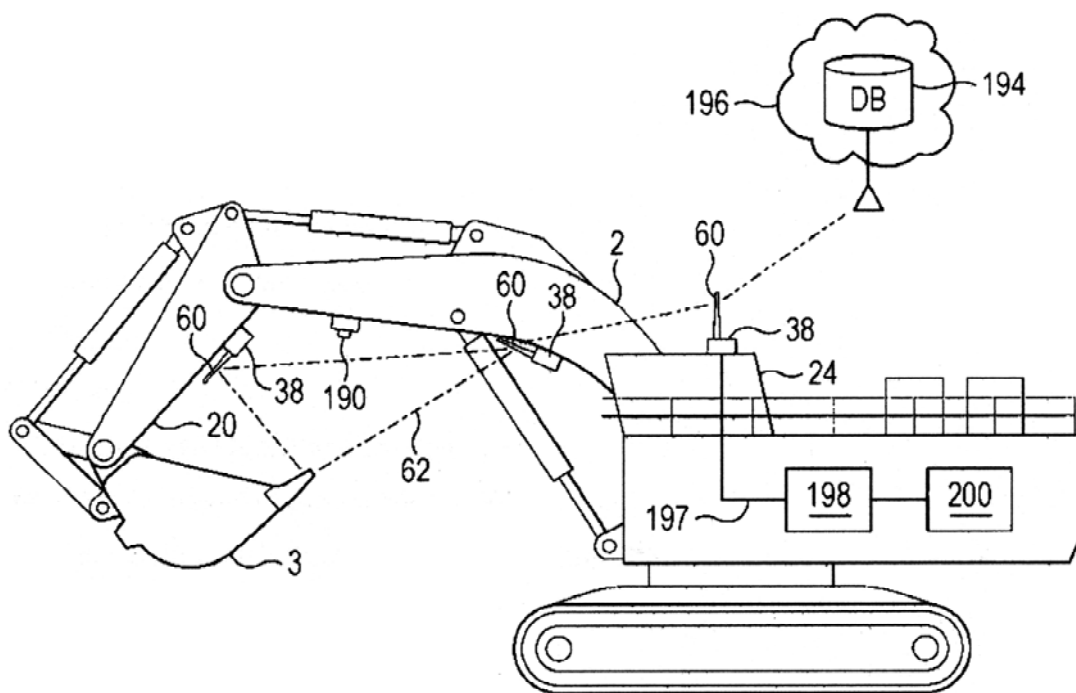
- (71) ESCO GROUP LLC (US)
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210, United States of America
- (72) CARPENTER Christopher M. (US), ZUENDEL Karsten D. (US), HYDE Steven D. (US), LANDER Javier (ES), BETOURNAY Jason W. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SẢN PHẨM CẮT ĐẤT DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm và hệ thống nhận dạng và giám sát đặc trưng bao gồm ID bộ phận, sự hiện diện, tình trạng, việc sử dụng và/hoặc hiệu suất của các sản phẩm cắt đất được sử dụng trên các loại thiết bị làm đất khác nhau.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 63400 | | |
| (21) | 1-2019-00883 | | (51) ⁷ E02F 3/00, 9/26, G08B 23/00 |
| (62) | 1-2017-03524 | | |
| (22) | 12.02.2016 | | (43) 27.05.2019 |
| (86) | PCT/US2016/017896 | 12.02.2016 | (87) WO2016/131015 18.08.2016 |
| (30) | 62/116,216 | 13.02.2015 | US |
| | 62/151,124 | 22.04.2015 | US |
| | 62/175,109 | 12.06.2015 | US |
| | 62/198,552 | 29.07.2015 | US |
| | 62/234,463 | 29.09.2015 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.09.2017

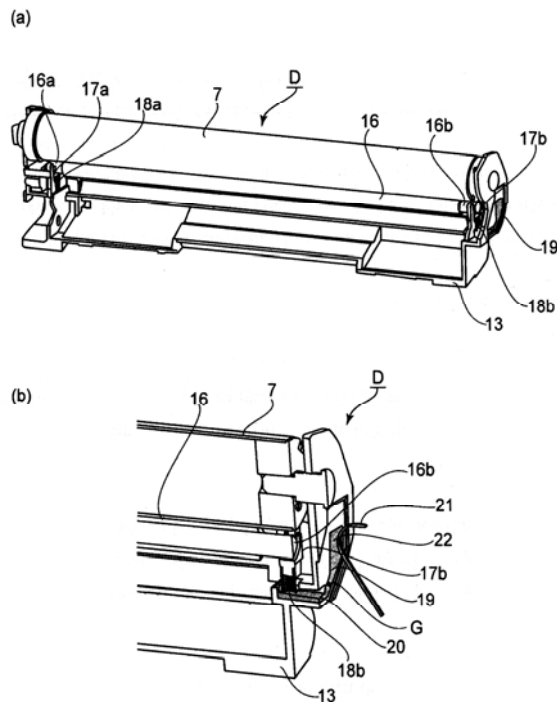
- (71) ESCO GROUP LLC (US)
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210, United States of America
- (72) CARPENTER Christopher M. (US), ZUENDEL Karsten D. (US), HYDE Steven D. (US), LANDER Javier (ES), BETOURNAY Jason W. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) SẢN PHẨM CẮT ĐẤT DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM ĐẤT
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm và hệ thống nhận dạng và giám sát đặc trưng bao gồm ID bộ phận, sự hiện diện, tình trạng, việc sử dụng và/hoặc hiệu suất của các sản phẩm cắt đất được sử dụng trên các loại thiết bị làm đất khác nhau.



- (11) **63401**
 (21) 1-2019-00885 (51)⁷ **G03G 21/18**
 (62) 1-2013-00500
 (22) 19.08.2011 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2011/069237 19.08.2011 (87) WO2012/023633 23.02.2012
 (30) 2010-185147 20.08.2010 JP
 2011-160155 21.07.2011 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.02.2013

- (71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)
 30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan
 (72) Hiroshi TAKARADA (JP), Kuniaki HIRUKAWA (JP), Akira SUZUKI (JP), Nobuharu HOSHI (JP), Yuichi FUKUI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HỘP LẮP THÁO ĐƯỢC VÀO CỤM CHÍNH THIẾT BỊ CỦA THIẾT BỊ TẠO ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập đến đến hộp lắp tháo được vào cụm chính thiết bị của thiết bị tạo ảnh và thiết bị tạo ảnh, trong đó hộp có phần điện cực để nối phần tiếp xúc cụm chính và phương tiện xử lý bằng cách phun nhựa dẫn điện vào khung, để đơn giản hóa các kết cấu của khung và phần điện cực và nâng cao đặc tính lắp ghép của hộp và đặc tính điện cực của phần điện cực, điện cực hộp được đúc liền khối bằng cách phun nhựa dẫn điện vào trong khung bao gồm phần tiếp xúc thứ nhất, được để lộ ra phía ngoài của khung, được tiếp xúc với phần tiếp xúc cụm chính được tạo trong cụm chính thiết bị; phần tiếp xúc thứ hai được lắp để nối điện với phương tiện xử lý; và phần tiếp nhận phun mà nhựa được phun vào trong đó khi điện cực hộp được đúc vào khung, và nhựa dẫn điện được phun từ phần tiếp nhận phun được phân nhánh để đúc phần tiếp xúc thứ nhất và phần tiếp xúc thứ hai sao cho tạo ra đường dẫn điện để nối điện phần tiếp xúc cụm chính và phương tiện xử lý.



- (11) **63402**
 (21) 1-2019-00886 (51)⁷ **B21D 51/32, 51/26, B65D 17/00**
 (22) 04.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/066699 04.07.2017 (87) WO2018/019528 01.02.2018
 (30) 16 57133 25.07.2016 FR

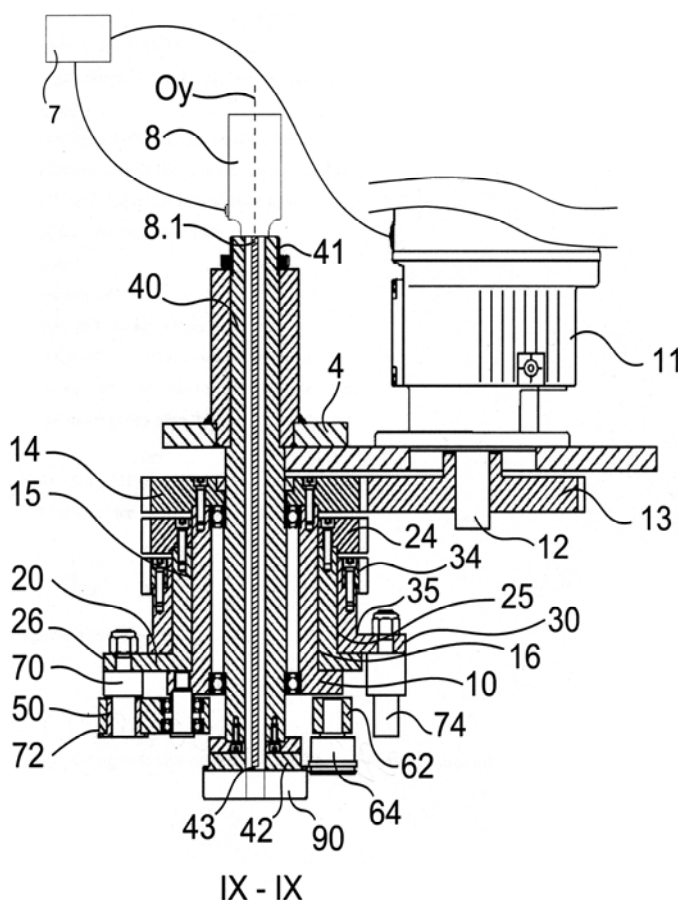
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

- (71) TREMARK (FR)
 13 route de l'innovation - CS 55031 - 29561 QUIMPER, France
 (72) MARCHADOUR, Jean-Charles (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) CỤM MÁY GẤP MÉP

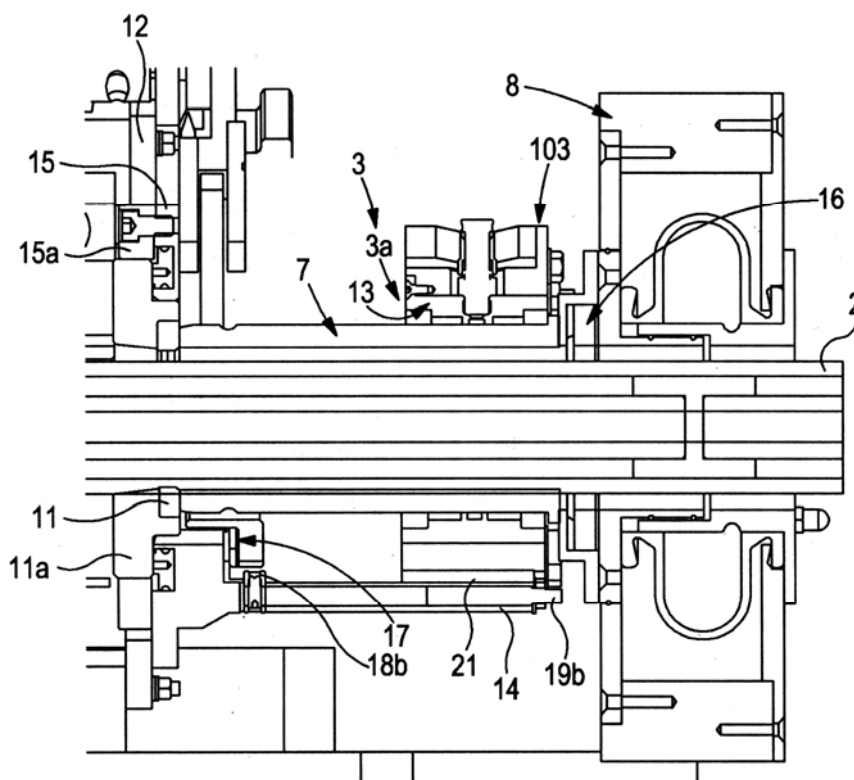
(57) Sáng chế đề xuất cụm máy gấp mép (1) bao gồm:

- tấm thứ nhất (10);
- cần thứ nhất (50) được trang bị bánh cuộn (54);
- cần thứ hai (60) được trang bị bánh ép (64);
- bộ dẫn động cuộn được nối với cần thứ nhất (50);
- bộ dẫn động ép được nối với cần thứ hai (60);

trong đó bộ dẫn động cuộn và bộ dẫn động ép được điều khiển bởi cụm điều khiển điện (7) để thay đổi khoảng cách giữa bánh cuộn (54) và/hoặc bánh ép (64) của trục thứ nhất theo vị trí góc của tấm thứ nhất (10) quanh trục thứ nhất.



- (11) **63403**
- (21) 1-2019-00887 (51)⁷ **B21D 22/28**
- (22) 03.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/GB2017/051951 03.07.2017 (87) WO2018/020208 01.02.2018
- (30) 1613055.1 28.07.2016 GB
- (71) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America
- (72) Bronislaw RUKAT (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) THIẾT BỊ LÀM THÂN LON, PHƯƠNG PHÁP LẮP DỰNG THIẾT BỊ LÀM THÂN LON, CƠ CẤU XẾP THẲNG HÀNG ỐNG LỐT KÉO NGƯỢC VÀ MÔ ĐUN BỘ KHUÔN DẬP
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm thân lon, phương pháp lắp dựng thiết bị làm thân lon, cơ cấu xếp thẳng hàng ống lót kéo ngược và môđun bộ khuôn dập. Thiết bị làm thân lon bao gồm con trượt và cụm ống lót kéo ngược để giữ cốc phôi hoặc sản phẩm tạo hình trước khác tỳ vào khuôn kéo ngược. Cụm ống lót kéo ngược bao gồm: ống lót kéo ngược; bàn trượt kéo ngược mà ống lót kéo ngược được lắp tháo ra được vào đó, bàn trượt kéo ngược được dẫn động theo chuyển động tịnh tiến dọc theo trục; và cơ cấu xếp thẳng hàng ống lót kéo ngược. Cơ cấu xếp thẳng hàng ống lót kéo ngược bao gồm: môđun ống lót kéo ngược có một hoặc nhiều các ổ trục tạo ra đường dẫn mà ống lót kéo ngược dịch chuyển qua đó và cơ cấu điều chỉnh ổ trục để tạo điều kiện cho việc xếp thẳng hàng theo hướng kính của môđun ống lót kéo ngược với khuôn kéo ngược. Việc lắp ghép giữa bàn trượt kéo ngược và ống lót kéo ngược cho phép độ lệch theo hướng kính thay đổi được, tương đối với trục, giữa hai bộ phận.



- (11) **63404**
- (21) 1-2019-00888 (51)⁷ **B21D 22/28**, 45/06
- (22) 13.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/GB2017/051717 13.06.2017 (87) WO2018/020207 01.02.2018
- (30) 1613061.9 28.07.2016 GB
- (71) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)

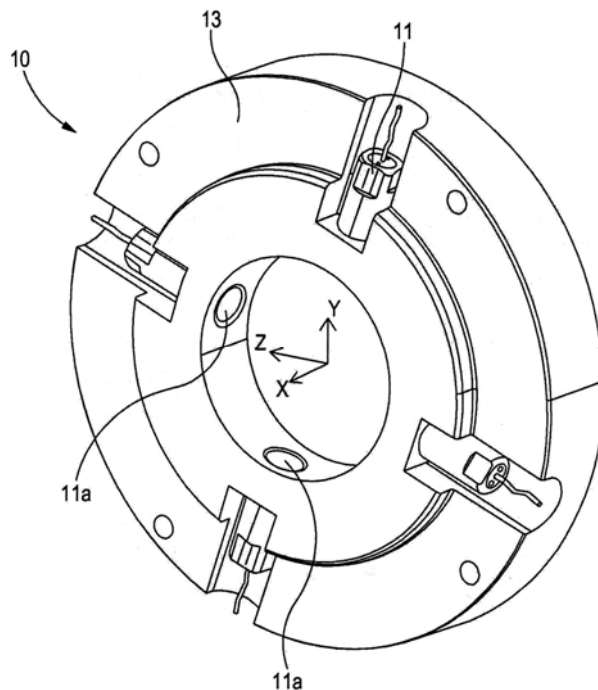
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America

(72) Bronislaw RUKAT (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(54) **CỤM CƠ CẤU THÁO KHUÔN DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM THÂN LON, THIẾT BỊ LÀM THÂN LON VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN HIỆN TƯỢNG XẾP KHÔNG THẲNG HÀNG THEO CHIỀU TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm cơ cấu tháo khuôn dùng cho thiết bị làm thân lon, thiết bị làm thân lon và phương pháp phát hiện hiện tượng xếp không thẳng hàng theo chiều trục. Cụm cơ cấu tháo khuôn dùng cho thiết bị làm thân lon được tạo kết cấu để tháo thân lon ra khỏi mũi đột được lắp trên con trượt của thiết bị làm thân lon. Cụm cơ cấu tháo khuôn có vỏ cơ cấu tháo khuôn tạo ra lỗ xuyên trong mà mũi đột đi qua đó và bộ giám sát độ lệch theo hướng kính. Bộ giám sát độ lệch theo hướng kính có một hoặc nhiều cảm biến dòng xoáy được bố trí bên trong vỏ cơ cấu tháo khuôn hoặc được lắp vào đó. Bộ giám sát độ lệch theo hướng kính được tạo kết cấu để phát hiện hiện tượng xếp không thẳng hàng của con trượt và/hoặc mũi đột, hoặc thân lon được giữ trên mũi đột, bên trong lỗ xuyên. Phương pháp phát hiện hiện tượng xếp không thẳng hàng theo chiều trục của con trượt và/hoặc mũi đột của thiết bị làm thân lon, hoặc của thân lon được giữ trên mũi đột cũng được đề cập. Phương pháp này bao gồm bước tạo ra vỏ cơ cấu tháo khuôn tạo ra lỗ xuyên trong mà mũi đột đi qua đó; thu được các tín hiệu đầu ra điện tử từ một hoặc nhiều cảm biến dòng xoáy bản trong vỏ hoặc được lắp vào đó, và xử lý các tín hiệu để phát hiện hiện tượng xếp không thẳng hàng theo chiều trục bất kỳ.



- (11) **63405**
 (21) 1-2019-00889 (51)⁷ **B21D 22/28**
 (22) 03.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/GB2017/051953 03.07.2017 (87) WO2018/020210 01.02.2018
 (30) 1613057.7 28.07.2016 GB

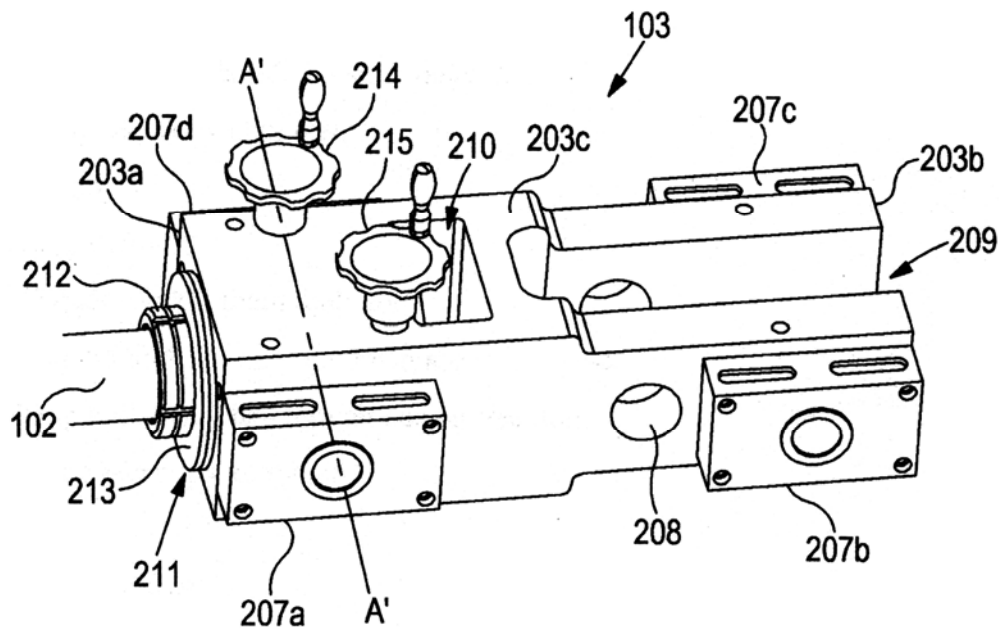
(71) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
 11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America

(72) Bronislaw RUKAT (GB)

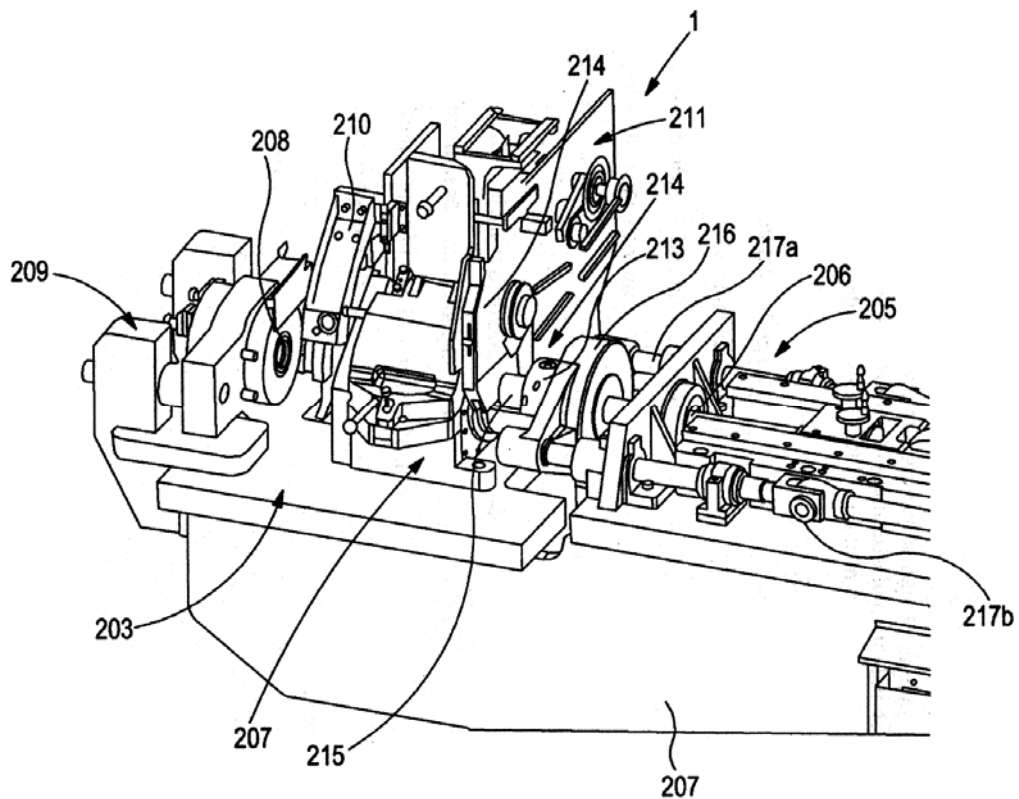
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) THIẾT BỊ LÀM THÂN LON, PHƯƠNG PHÁP XẾP THẲNG HÀNG CON TRƯỢT CỦA THIẾT BỊ LÀM THÂN LON VÀ GÔNG NỐI DÙNG CHO THIẾT BỊ LÀM THÂN LON

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị làm thân lon, phương pháp xếp thẳng hàng con trượt của thiết bị làm thân lon và gông nối dùng cho thiết bị làm thân lon. Thiết bị làm thân lon này bao gồm: con trượt; cơ cấu dẫn động; gông nối lắp con trượt với cơ cấu dẫn động để dẫn động con trượt với chuyển động tịnh tiến, tuyến tính; bàn trượt của gông nối được lắp cố định tương đối với thiết bị làm thân lon, gông nối được giữ bởi bàn trượt của gông nối để dịch chuyển theo hướng tuyến tính; và cơ cấu xếp thẳng hàng để xếp thẳng hàng đầu lắp gông nối của con trượt so với gông nối bên trong mặt phẳng vuông góc với hướng tuyến tính.



- (11) **63406**
- (21) 1-2019-00890 (51)⁷ **B21D 22/28, 51/26**
- (22) 03.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/GB2017/051952 03.07.2017 (87) WO2018/020209 01.02.2018
- (30) 1613053.6 28.07.2016 GB
- (71) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America
- (72) Bronislaw RUKAT (GB)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)
- (54) THIẾT BỊ LÀM THÂN LON, MÔ ĐUN KHUÔN DẬP ĐỂ SỬ DỤNG VỚI THIẾT BỊ LÀM THÂN LON, MÔ ĐUN TẠO VÒNG ĐỂ SỬ DỤNG VỚI THIẾT BỊ LÀM THÂN LON, MÔ ĐUN ĐỂ SỬ DỤNG VỚI THIẾT BỊ LÀM THÂN LON VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP DỰNG THIẾT BỊ LÀM THÂN LON
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị làm thân lon, môđun khuôn dập để sử dụng với thiết bị làm thân lon, môđun tạo vòng để sử dụng với thiết bị làm thân lon, môđun để sử dụng với thiết bị làm thân lon và phương pháp lắp dựng thiết bị làm thân lon. Thiết bị làm thân lon này bao gồm các bộ phận mà cần phải xếp thẳng hàng tương đối với nhau. Thiết bị làm thân lon này có môđun bộ khuôn dập mà có khung bộ khuôn dập và các bộ phận có một hoặc nhiều khuôn được đỡ bởi khung bộ khuôn dập. Các khuôn này có thể xếp thẳng hàng được so với khung bộ khuôn dập khi môđun bộ khuôn dập không được lắp vào thiết bị làm thân lon. Thiết bị làm thân lon còn có kẹp cố định mà cho phép lắp cố định tháo ra được của môđun bộ khuôn dập vào thiết bị làm thân lon.



- (11) **63407**
(21) 1-2019-00891 (51)⁷ **B41F 33/02**, 17/22, G01D 5/20
(22) 26.07.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/EP2017/068939 26.07.2017 (87) WO2018/019912 01.02.2018
(30) 1613162.5 29.07.2016 GB

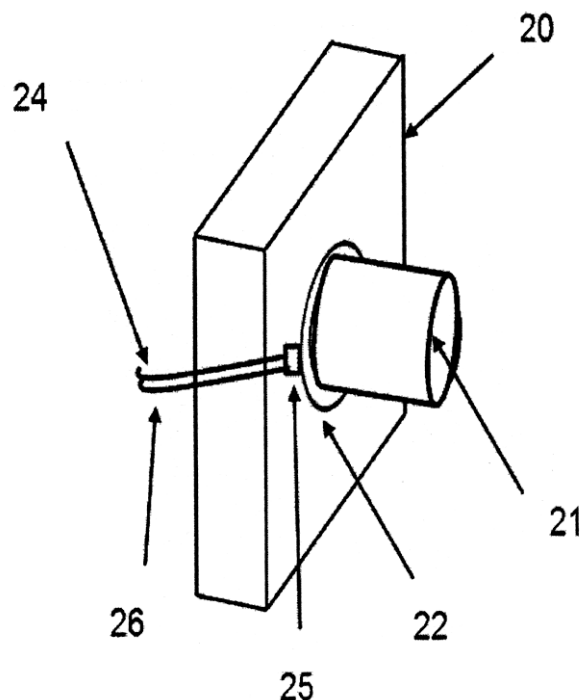
(71) CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)
11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803-2599, United States of America

(72) Mark Ian DAVIES (GB)

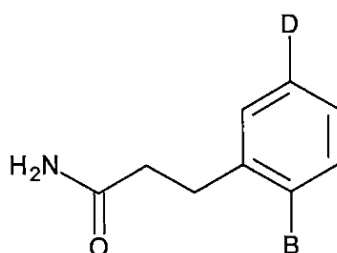
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(54) THIẾT BỊ TRANG TRÍ LON VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN MÀU IN TRONG THIẾT BỊ TRANG TRÍ LON

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trang trí lon và phương pháp thực hiện định màu in trong thiết bị trang trí lon. Thiết bị trang trí lon có bánh dùng để phủ và các trạm cấp mực. Mỗi trạm trong số một hoặc nhiều trạm cấp mực bao gồm trục quay ăn khớp bánh răng với bánh dùng để phủ, trục lăn in được lắp trên trục để quay cũng với trục này trong các hoạt động in, và cơ cấu điều chỉnh để điều chỉnh vị trí góc của trục lăn in trên trục quay trong khi thiết lập và để lắp cố định vị trí góc cho các hoạt động in. Sáng chế còn mô tả bộ mã hóa quay để xác định vị trí góc của trục lăn in so với trục quay trong khi thiết lập và để cung cấp tín hiệu điện tử biểu thị vị trí góc đến thiết bị giao diện của người vận hành.



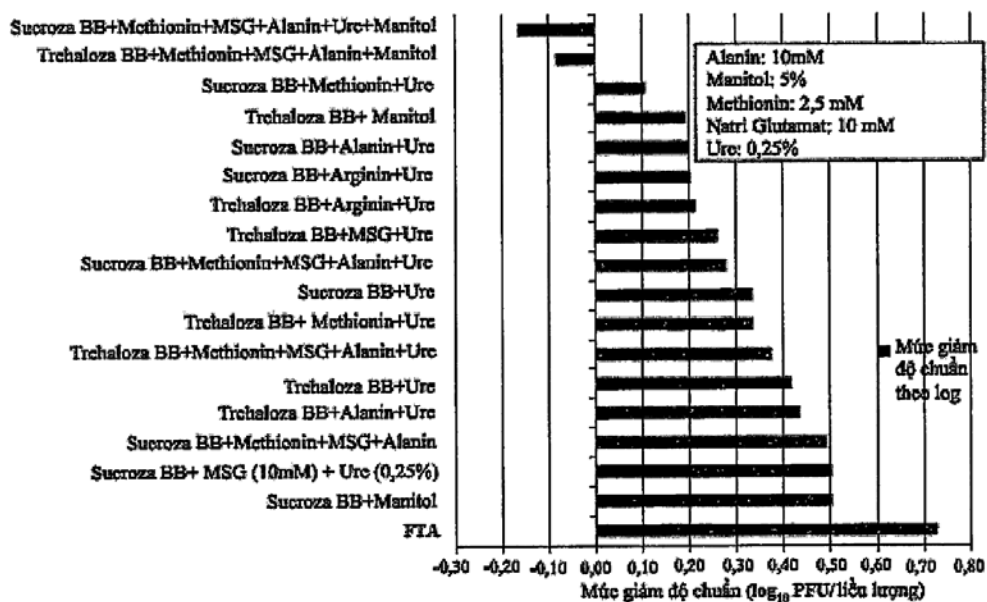
- (11) **63408**
 (21) 1-2019-00896
- (51)⁷ **C07C 235/34, C07D 209/18,**
 209/48, 215/02, 231/56, 213/56,
 213/74, 235/04, 249/18, 263/42,
 263/44, 263/54, 277/62, 333/24,
 207/327, 207/267, 207/36, 207/408,
 207/448, 307/54, 231/12, 239/26,
 277/30, 261/08, 261/14, 233/78,
 C07C 233/11, 233/07, 237/20,
 255/00, 271/28, 275/28, 307/10,
 311/03, 235/78, 39/42, 39/15,
 65/03, 211/29, 217/48, 47/575,
 A61K 31/4166, 31/4164, A61P
 11/06, 11/00
- (22) 28.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/AU2017/050784 28.07.2017 (87) WO2018/018091 01.02.2018
 (30) 2016902978 28.07.2016 AU
 (71) VECTUS BIOSYSTEMS LIMITED (AU)
 3-11 Primrose Avenue, Rosebery, New South Wales 2018, Australia
 (72) DUGGAN, Karen Annette (AU)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) CÁC HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH XƠ HÓA PHỔI
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức:



Các hợp chất này có thể sử dụng trong phòng bệnh và/hoặc điều trị bệnh xơ hóa phổi và/hoặc các tình trạng bệnh lý liên quan.

- (11) **63409**
- (21) 1-2019-00898 (51)⁷ **A61K 39/12**, 39/00
- (22) 03.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/045375 03.08.2017 (87) WO2018/027075 08.02.2018
- (30) 62/370,611 03.08.2016 US
- (71) TAKEDA VACCINES, INC. (US)
75 Sydney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America
- (72) LIVENGOOD, Jill, Ann (US), STRANGE, Linda, Marie (US), ERB, Steven, Michael (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM ỔN ĐỊNH FLAVIVIRUT BẰNG HỖN HỢP PHỐI CHẾ CẢI TIẾN**
- (57) Các phương án trong bản mô tả đề cập đến chế phẩm và phương pháp để làm ổn định flavivirut. Theo các phương án nhất định, chế phẩm và phương pháp được bộc lộ ở đây liên quan đến việc làm ổn định các flavivirut sống, đã được giảm độc lực hoặc chưa được giảm độc lực (chẳng hạn các flavivirut sống nguyên vẹn). Các phương án khác liên quan đến chế phẩm và phương pháp làm giảm sự thoái biến của các flavivirut sống, đã được giảm độc lực hoặc chưa được giảm độc lực. Các phương án khác đề cập đến các hỗn hợp phối chế cải tiến để kéo dài sự ổn định của các flavivirut sống đã được làm giảm độc lực hoặc chưa được làm giảm độc lực trong quá trình sản xuất, bảo quản, bảo quản tích cực và vận chuyển. Các phương án khác nữa đề cập đến việc sử dụng chế phẩm được bộc lộ ở đây trong các kit để dùng cho các ứng dụng và phương pháp vận chuyển.

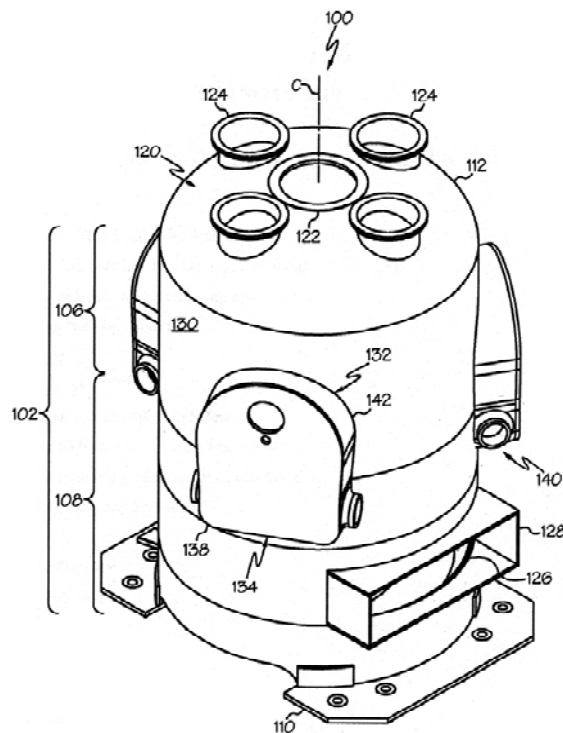
Sự giảm hiệu lực sau 5 tuần ở 25°C



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|---------------------------|------------|
| (11) | 63410 | | | | |
| (21) | 1-2019-00899 | | (51) ⁷ | B02C 15/00 , 15/04 | |
| (22) | 21.07.2017 | | (43) | 27.05.2019 | |
| (86) | PCT/EP2017/068544 | 21.07.2017 | (87) | WO2018/024513 | 08.02.2018 |
| (30) | 15/226,943 | 03.08.2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

- (71) GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)
Brown Boveri Strasse 7, CH-5400 Baden, Switzerland
- (72) COLSON, Paul M. (US), EASTMAN, Rory G. (US), PRAIRIE, Robert S. (US), STRICH, Gregory R. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THÙNG DÀNH CHO HỆ THỐNG MÁY NGHIÊN ĐÚNG, VÀ HỆ THỐNG MÁY NGHIÊN ĐÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các thùng dành cho các hệ thống máy nghiền đứng (158). Thùng này có thể bao gồm thân hình trụ (102) được định hướng dựng đứng để tạo thành khoang bên trong (104). Thùng này cũng có thể bao gồm cơ cấu đập (112) được đặt bên trên thân hình trụ (102) này. Cơ cấu đập (112) này có thể có bề mặt cong (118). Ngoài ra, thùng này có thể bao gồm kênh vào (122) được tạo ra xuyên qua cơ cấu đập (112), trong đó kênh vào (122) này có thể thông suốt với khoang bên trong (104) của thân hình trụ (102), và kênh ra (124) được tạo ra xuyên qua cơ cấu đập (112), kề với kênh vào (122). Ngoài ra, thùng này có thể bao gồm thành phần đế (144) được đặt trong khoang bên trong (104) của thân hình trụ (102), đối diện với cơ cấu đập (112), thành phần đế (144) này có bề mặt cong (148), lỗ cổ trực (182) được tạo ra xuyên qua thân hình trụ (102) giữa cơ cấu đập (112) và thành phần đế (144), và cơ cấu đập của lỗ cổ trực (182) được ghép nối vào thân hình trụ (102). Cơ cấu đập của lỗ cổ trực (182) này có thể đập lỗ cổ trực (182) này.



- (11) **63411**
 (21) 1-2019-00903 (51)⁷ **F16L 19/03**
 (22) 25.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/026838 25.07.2017 (87) WO2018/021294 A1 01.02.2018
 (30) 2016-150488 29.07.2016 JP

(71) FUJIKIN INCORPORATED (JP)

3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 550-0012 Japan

(72) ISHIBASHI, Keisuke (JP), NAKAHAMA, Takayasu (JP), OCHIAI, Toshinori (JP), YAMAJI, Michio (JP), YAKUSHIJIN, Tadayuki (JP), FUNAKOSHI, Takashi (JP), DAIDO, Kunihiko (JP), MIYAGAWA, Hideyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

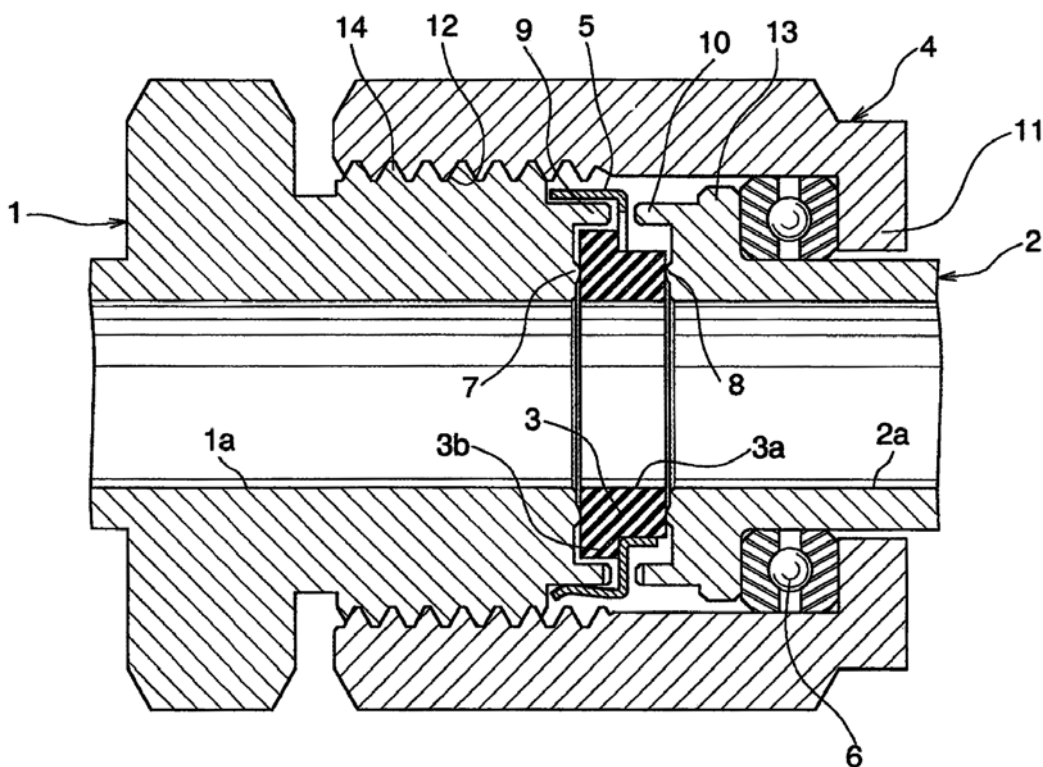
(54) KHỚP NỐI ỐNG

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối ống có đường kính khớp tương đối nhỏ để sử dụng dưới các điều kiện áp suất siêu cao. Khớp nối ống bao gồm các chi tiết khớp nối thứ nhất và thứ hai có các đường dẫn chất lỏng thông nhau; và đệm lót được đặt xen giữa các bề mặt đầu chặn của các chi tiết khớp nối thứ nhất và thứ hai. Các chi tiết khớp nối thứ nhất và thứ hai có các phần nhô bít kín dạng vòng mà được tạo ra ở các bề mặt đầu chặn của chúng. Khớp nối ống đáp ứng hệ số F là 0,4 hoặc thấp hơn trong công thức (1) dưới đây.

Công thức (1):

$$F = (D_3^2 - D_1^2) / (D_4^2 - D_2^2),$$

trong đó D_1 là đường kính trong của các chi tiết khớp nối thứ nhất và thứ hai. D_2 là đường kính trong của đệm lót, D_3 là đường kính của các phần nhô bít kín, và D_4 là đường kính ngoài của đệm lót.



- (11) **63412**
 (21) 1-2019-00904 (51)⁷ **F24F 11/02**
 (22) 09.02.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/004667 09.02.2017 (87) WO2018/096696 31.05.2018
 (30) 2016-227639 24.11.2016 JP

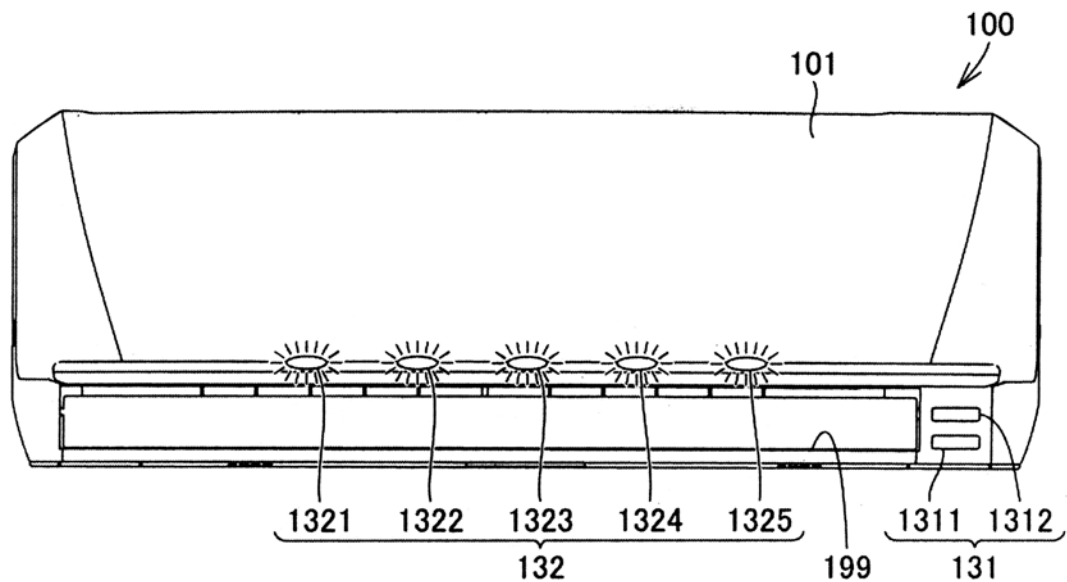
(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

(72) Daigo HIRAYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

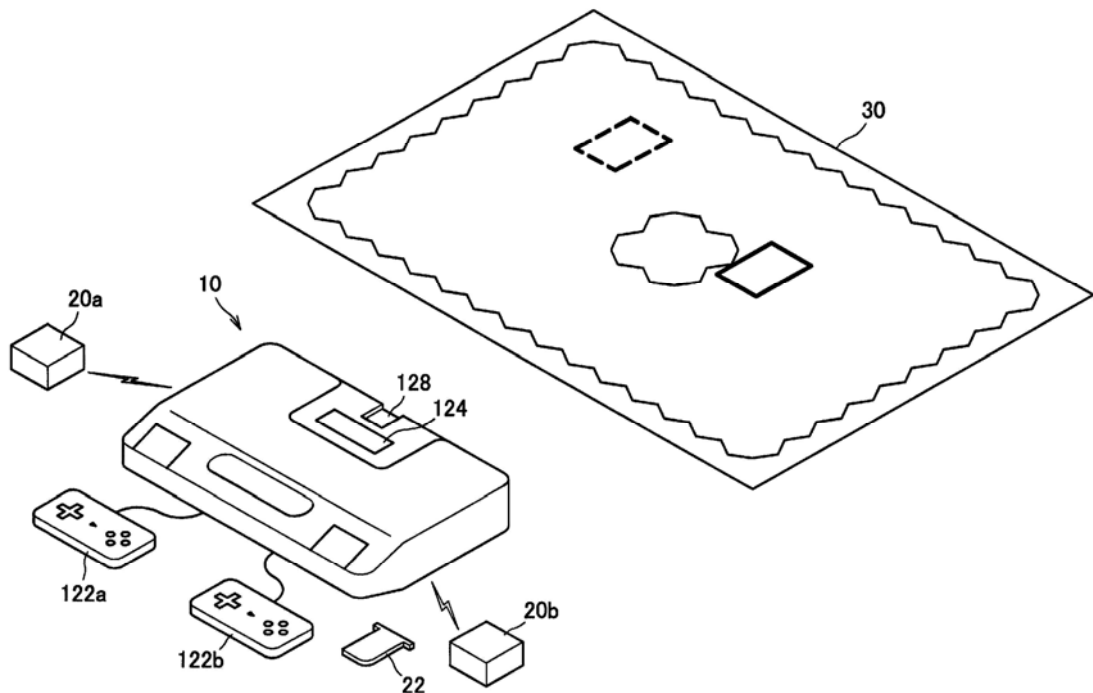
(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí (100) có phần hở quạt thổi (199). Máy điều hòa không khí (100) bao gồm nhiều đèn (1321 đến 1325) được sắp hàng dọc theo hướng chiều dọc của phần hở quạt thổi (199), và bộ xử lý (110) để bật hoặc tắt các đèn trong màu mà tương ứng với trạng thái hoạt động của máy điều hòa không khí (100).



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|-----------------------------------|
| (11) | 63413 | | | (51) ⁸ | A63H 17/395 , 17/40, 17/41 |
| (21) | 1-2019-00905 | | | (43) | 27.05.2019 |
| (22) | 18.05.2017 | | | (87) | WO2018/025467 08.02.2018 |
| (86) | PCT/JP2017/018665 | 18.05.2017 | | | |
| (30) | 62/371078 | 04.08.2016 | | US | |
| | 62/414102 | 28.10.2016 | | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

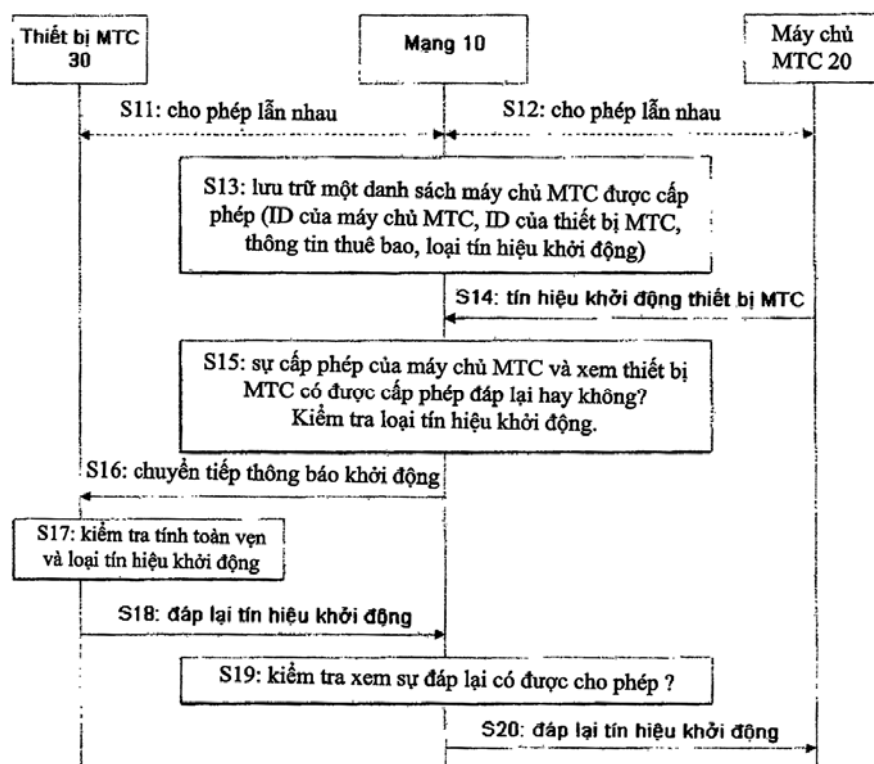
- (71) SONY INTERACTIVE ENTERTAINMENT INC. (JP)
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) NAKAYAMA, Tetsunori (JP), TANAKA, Akichika (JP), ANDRE, Alexis (FR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, VÀ VẬT GHI THÔNG TIN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin, và vật ghi thông tin có thể điều khiển sự chuyển động của đối tượng chuyển động theo thông tin vị trí tương ứng với mô hình mảng định trước. Thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ phận thu nhận thông tin thu nhận thông tin vị trí từ bộ cảm biến được tạo cấu hình để đọc mô hình mảng định trước, và bộ phận điều khiển chuyển động điều khiển sự chuyển động của đối tượng chuyển động thứ nhất bao gồm sự di chuyển trong không gian thực dựa vào thông tin vị trí.



- (11) **63414**
 (21) 1-2019-00914 (51)⁷ **H04W 12/08**, 12/10, 4/00, 68/00, H04L 29/06
 (62) 1-2014-01290
 (22) 29.10.2012 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2012/006925 29.10.2012 (87) WO2013/061614 A3 02.05.2013
 (30) 2011-236699 28.10.2011 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.04.2014

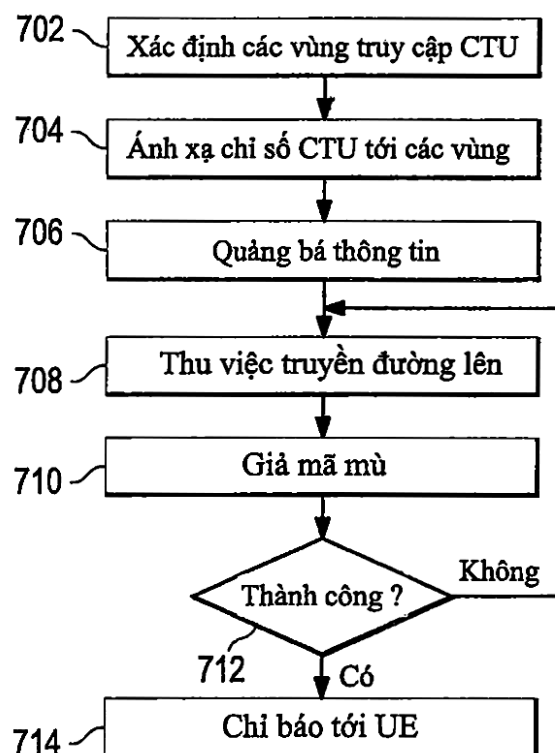
- (71) NEC CORPORATION (JP)
 7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8001, Japan
 (72) ZHANG, Xiaowei (CN), PRASAD, Anand Raghawa (NL)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP DỪNG CHO MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỪNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền thông bao gồm: mạng; các máy chủ truyền thông kiểu máy MTC (Machine-Type-Communication); và thiết bị MTC, trong đó mạng giữ danh sách các máy phục vụ MTC được cấp phép để gửi tín hiệu khởi động đến thiết bị MTC và loại khởi động mà máy phục vụ MTC được cấp phép để gửi, và trong đó theo danh sách này, mạng xác minh liệu máy phục vụ MTC có được phép gửi tín hiệu khởi động đến thiết bị MTC hay không và liệu tín hiệu khởi động có được cấp phép để gửi hay không. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều khiển truyền thông dùng cho hệ thống truyền thông.



- (11) **63415**
 (21) 1-2019-00915 (51)⁷ **H04W 72/04**
 (62) 1-2015-03683
 (22) 07.03.2014 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2014/073084 07.03.2014 (87) WO2014/135126 A1 12.09.2014
 (30) 13/790,673 08.03.2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.10.2015

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) AU, Kelvin Kar Kin (CA), NIKOPOUR, Hosein (CA), DJUKIC, Petar (CA), YI, Zhihang (CA), BAYESTEH, Alireza (CA), MA, Jianglei (CA), BALIGH, Mohammadhadi (CA), ZHANG, Liqing (CA)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP DỪNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP DỪNG CHO TRẠM GỐC VÀ TRẠM GỐC
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp dừng cho thiết bị người dùng, thiết bị người dùng, phương pháp dừng cho trạm gốc và trạm gốc. Phương pháp bao gồm việc thực hiện, bởi trạm gốc (BS), sơ đồ truyền đường lên không cấp phát. Sơ đồ truyền đường lên không cấp phát xác định vùng truy cập bộ truyền tranh chấp (CTU) thứ nhất trong miền thời gian-tần số, xác định các CTU, xác định sơ đồ ánh xạ CTU mặc định bằng cách ánh xạ ít nhất một số CTU tới vùng truy cập CTU thứ nhất, và xác định sơ đồ ánh xạ thiết bị người dùng (UE) mặc định bằng cách xác định các quy tắc để ánh xạ các UE tới các CTU.



(11) **63416**

(21) 1-2019-00916

(51)⁷ **G06F 17/00**

(22) 22.02.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

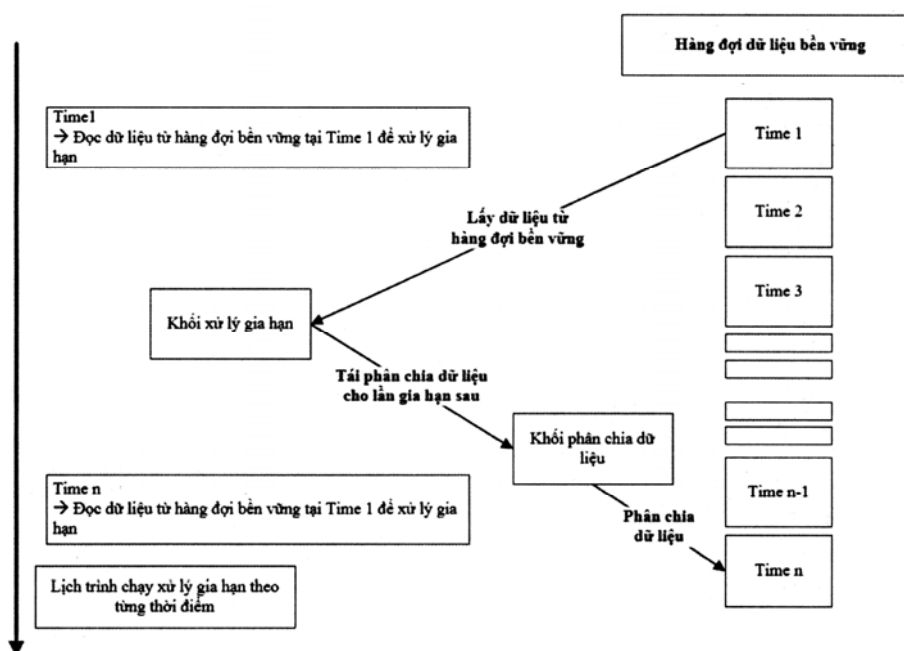
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**
Số 1 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Dương (VN), Phạm Tuấn Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA DỮ LIỆU LƯU TRỮ DỰA TRÊN HÀNG ĐỢI DỮ LIỆU BỀN VỮNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân chia dữ liệu lưu trữ dựa trên hàng đợi dữ liệu bền vững (persistence queue -PQ) bao gồm i) phân chia dữ liệu lưu trữ này vào các hàng đợi dữ liệu bền vững tương ứng với thời gian cần xử lý trong tương lai; ii) lập lịch xử lý các dữ liệu đã được phân chia vào các hàng đợi dữ liệu bền vững này tương ứng các mốc thời gian trong tương lai; và iii) tái phân chia lại dữ liệu lưu trữ vào các hàng đợi dữ liệu bền vững mới tương ứng với thời gian cần xử lý tiếp theo của dữ liệu này.

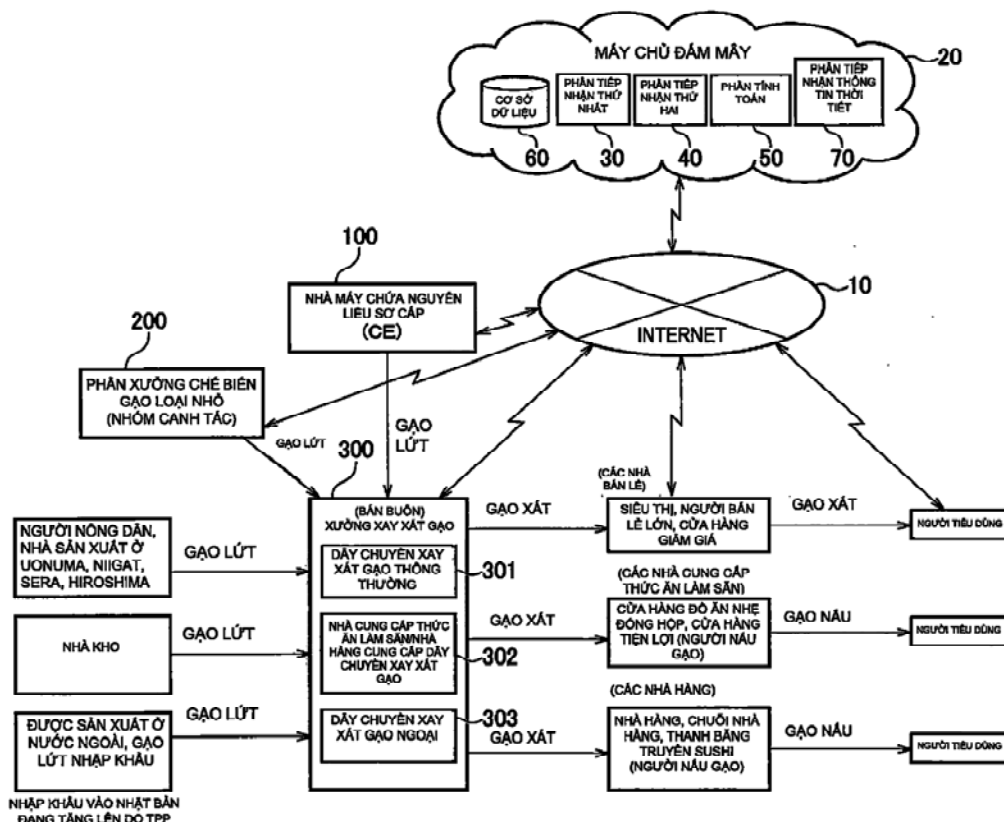


- (11) 63417
 (21) 1-2019-00917 (51)⁷ G06Q 50/02, B02B 5/02, 7/00, G05B 19/418
 (22) 19.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/026017 19.07.2017 (87) WO2018/016509 25.01.2018
 (30) 2016-144295 22.07.2016 JP

(71) SATAKE CORPORATION (JP)
 7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
 (72) MATSUDA, Masanori (JP), HAYASHI, Noriyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG HỖ TRỢ VẬN HÀNH CHO CƠ SỞ CHẾ BIẾN NGŨ CỐC

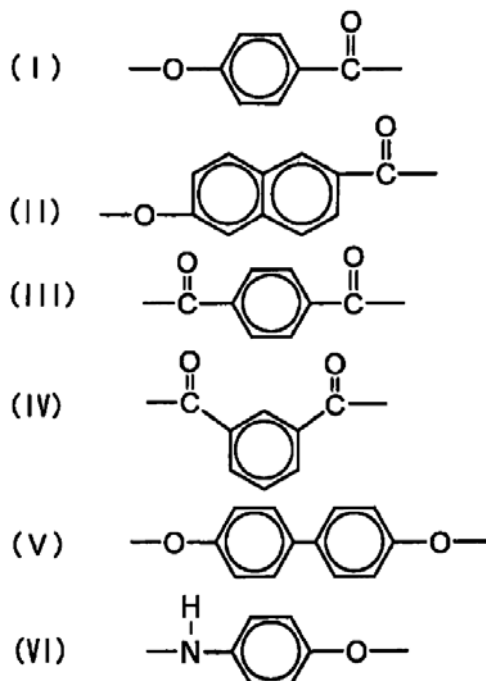
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phối hợp giữa cơ sở sấy thông thường và xưởng xay xát gạo, có khả năng tái sản xuất gạo xay hoặc gạo nấu có chất lượng tốt cho người tiêu dùng. Hệ thống hỗ trợ vận hành cho cơ sở chế biến ngũ cốc bao gồm: phần tiếp nhận thứ nhất được tạo cấu hình để nhận đầu vào của thông tin đánh giá về sự đánh giá ít nhất một trong số trạng thái đã chế biến và hương vị đã chế biến của ngũ cốc thứ nhất, thông tin đánh giá trực tiếp hoặc gián tiếp tương quan với đặc điểm và quá trình chế biến ngũ cốc thứ nhất; cơ sở dữ liệu được tạo cấu hình để lưu trữ đặc điểm, quá trình chế biến, và thông tin đánh giá nhận được theo cách tương quan với nhau; phần tiếp nhận thứ hai được tạo cấu hình để nhận đặc điểm thứ hai của ngũ cốc thứ hai được giao đến cơ sở chế biến ngũ cốc; và phần tính toán được tạo cấu hình để tính toán thông số vận hành được sử dụng trong quá trình chế biến ngũ cốc thứ hai tại cơ sở chế biến ngũ cốc dựa vào đặc điểm và thông tin thứ hai nhận được được tích lũy trong cơ sở dữ liệu.



- (11) **63418**
 (21) 1-2019-00918 (51)⁷ **C08G 69/44**
 (22) 26.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/023438 26.06.2017 (87) WO2018/020930 01.02.2018
 (30) 2016-147593 27.07.2016 JP

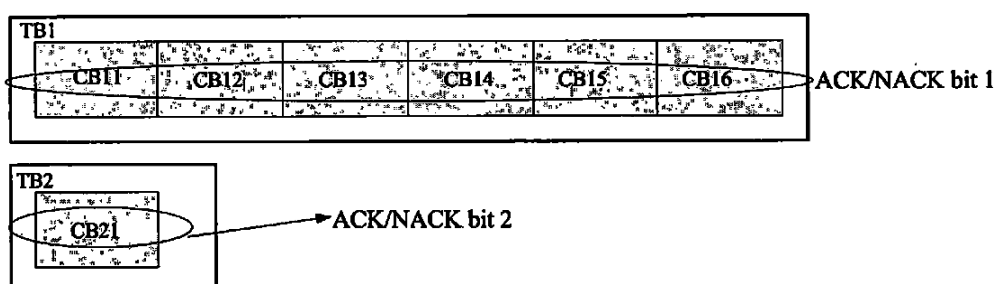
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019

- (71) POLYPLASTICS CO., LTD. (JP)
 2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1088280, Japan
 (72) KAWAHARA, Toshinori (JP), YOKOTA, Toshiaki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) POLYESTE AMIT THƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYESTE AMIT THƠM NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến polyeste amit thơm đủ để đạt được sự cân bằng giữa mức giảm nhiệt độ nóng chảy và độ chịu nhiệt, và đề cập đến phương pháp để sản xuất polyeste amit thơm này. Polyeste amit thơm theo sáng chế gồm các đơn vị cấu tạo từ (I) đến (VI) sau làm các thành phần cấu tạo chính; bao gồm đơn vị cấu tạo (I) với lượng nằm trong khoảng từ 50 đến 70 %mol, đơn vị cấu tạo (II) với lượng là 0,5 % mol hoặc lớn hơn đến nhỏ hơn 4,5 %mol, đơn vị cấu tạo (II) với lượng nằm trong khoảng từ 10,25 đến 22,25 %mol, đơn vị cấu tạo (IV) với lượng là 0,5 %mol hoặc lớn hơn đến nhỏ hơn 4,5 %mol, đơn vị cấu tạo (II) với lượng nằm trong khoảng từ 5,75 đến 23,75 %mol, đơn vị cấu tạo (VI) với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 7 %mol, tổng lượng đơn vị cấu tạo (II) và đơn vị cấu tạo (IV) là 1 %mol hoặc lớn hơn đến nhỏ hơn 5 %mol so với tổng lượng của tất cả các đơn vị cấu tạo, và tổng lượng của các đơn vị cấu tạo từ (I) đến (VI) là 100 %mol; tỉ lệ mol của đơn vị cấu tạo (VI) so với tổng lượng đơn vị cấu tạo (V) và đơn vị cấu tạo (VI) nằm trong khoảng từ 0,04 đến 0,37; và thể hiện tính không đẳng hướng quang học khi được làm nóng chảy.

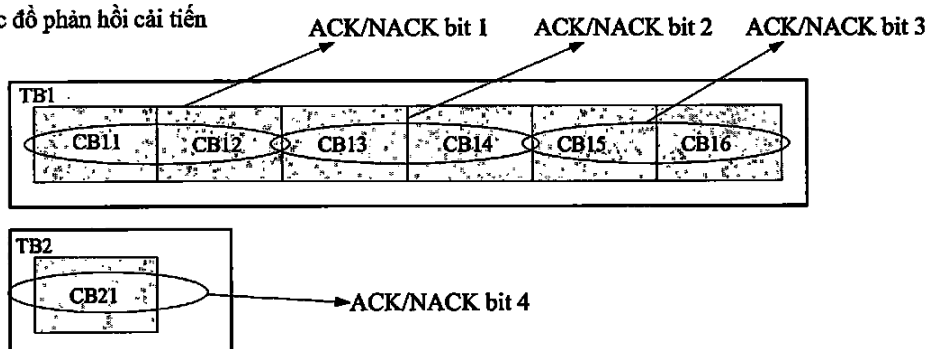


- (11) **63419**
- (21) 1-2019-00920 (51)⁷ **H04L 1/16**
- (22) 12.08.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2016/094901 12.08.2016 (87) WO2018/027914 15.02.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.02.2019
- (71) NOKIA SOLUTIONS AND NETWORKS OY (FI)
Karaportti 3, Espoo 02610, Finland
- (72) ZHANG, Yi (CN), MIAO, Deshan (CN), SUN, Jingyuan (CN), JAYASINGHE, Keeth Saliya (LK)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHẢN HỒI BÁO NHẬN/BÁO NHẬN PHỦ ĐỊNH (ACK/NACK) DÙNG CHO HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG 5G
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước xác định số lượng bit báo nhận được cấp phát cho ít nhất một khối truyền, ít nhất một khối truyền bao gồm các khối mã, cấp phát mỗi khối trong số các khối mã cho nhóm khối mã tương ứng, dựa trên số lượng bit báo nhận được cấp phát cho ít nhất một khối truyền và số lượng khối mã, trong đó mỗi nhóm khối mã được kết hợp với một bit trong số số lượng bit báo nhận và làm cho truyền bit báo nhận được kết hợp với mỗi nhóm khối mã tương ứng dựa trên kết quả báo nhận xác định được cho nhóm khối mã tương ứng.

Lược đồ phản hồi trong hệ thống LTE



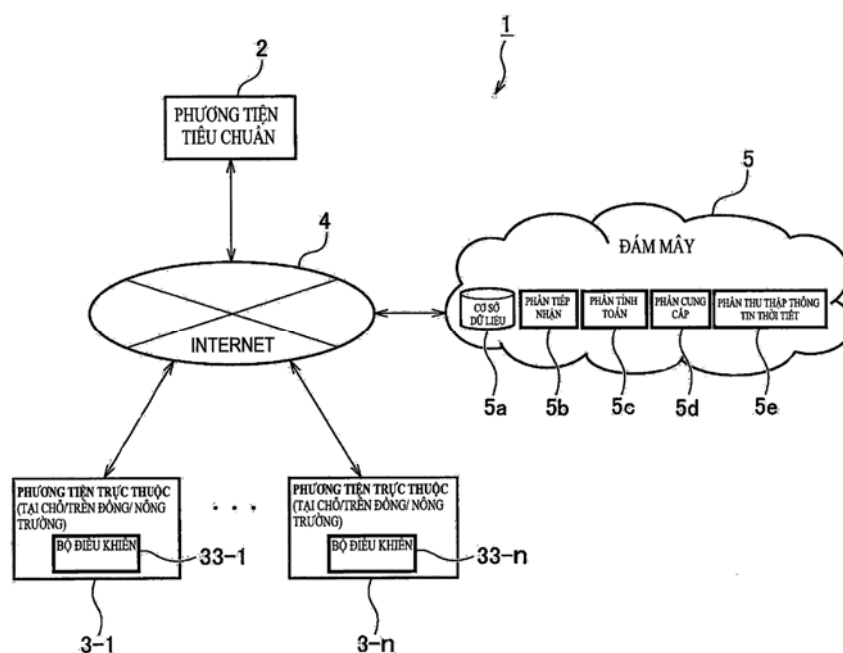
Lược đồ phản hồi cải tiến



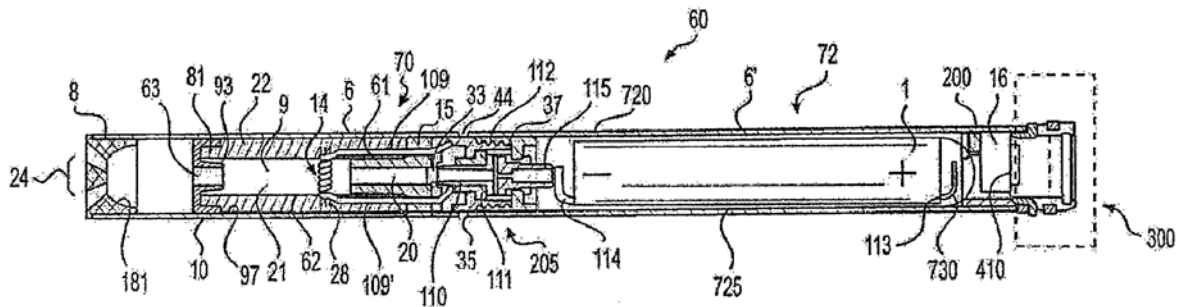
- (11) **63420**
 (21) 1-2019-00921 (51)⁷ **G06Q 50/02**, B02B 1/08, F26B 25/00, G05B 23/02
 (22) 19.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/026023 19.07.2017 (87) WO2018/016512 25.01.2018
 (30) 2016-144293 22.07.2016 JP

- (71) SATAKE CORPORATION (JP)
 7-2, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
 (72) MATSUDA, Masanori (JP), HAYASHI, Noriyuki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ VẬN HÀNH DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN XỬ LÝ NGŨ CỐC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VẬN HÀNH TỰ ĐỘNG PHƯƠNG TIỆN TRỰC THUỘC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương tiện trực thuộc được vận hành theo cách thức không cần người điều khiển ngay cả trong phương tiện xử lý ngũ cốc (phương tiện sấy khô và sơ chế ngũ cốc thông thường, nhà máy xay gạo, nhà máy lương thực hoặc nhà máy tương tự, ví dụ) trong đó các đặc tính của các nguyên liệu ban đầu thay đổi theo thời gian. Hệ thống hỗ trợ vận hành dùng cho phương tiện xử lý ngũ cốc bao gồm: cơ sở dữ liệu được tạo kết cấu để lưu, theo cách thức có tương quan, đặc tính thứ nhất của ngũ cốc thứ nhất được chuyển đến phương tiện tiêu chuẩn, tham số vận hành thứ nhất của phương tiện tiêu chuẩn được sử dụng trong xử lý ngũ cốc thứ nhất trong phương tiện tiêu chuẩn, và giá trị chỉ số được đo lường thực tế đối với hương vị của ngũ cốc thứ nhất sau khi được xử lý trong phương tiện tiêu chuẩn; phân tiếp nhận được tạo kết cấu để tiếp nhận đặc tính thứ hai của ngũ cốc thứ hai được chuyển đến phương tiện trực thuộc; phân tính toán được tạo kết cấu để tính toán, dựa trên đặc tính thứ hai đã nhận được và thông tin được tích lũy trong cơ sở dữ liệu, tham số vận hành thứ hai cần được sử dụng trong xử lý ngũ cốc thứ hai trong phương tiện trực thuộc; và phân cung cấp được tạo kết cấu để cung cấp tham số vận hành thứ hai đã tính toán được cho phương tiện trực thuộc thông qua mạng.



- (11) **63421**
- (21) 1-2019-00923 (51)⁷ **H01M 2/10**, 10/46, A24F 47/00, H01R 11/28, H01M 10/42, H02J 7/00
- (22) 31.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/069360 31.07.2017 (87) WO2018/024692 A1 08.02.2018
- (30) 15/224,608 31.07.2016 US
- (71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
- (72) DENDY, Charles (US), DIANA, Phillip (US), WEIGENSBERG, Isaac (US), CAO, Kai (US), COBLER, Patrick J. (US), BUTLER, Paul (US)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
- (54) **PHẦN PIN CỦA THIẾT BỊ LÀM BAY HƠI ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ LÀM BAY HƠI ĐIỆN TỬ VÀ BỘ NẠP ĐIỆN USB**
- (57) Sáng chế đề cập đến phần pin (72) của thiết bị làm bay hơi điện tử (60), phần pin (72) bao gồm thân (6') kéo dài theo chiều dọc, thân (6') có đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Phần pin cũng bao gồm bộ nguồn điện (1) trong thân (6') và mạch điều khiển (200) trong thân (6'). Phần pin (72) cũng bao gồm bộ phận tiếp xúc dẫn điện (300) tại đầu thứ hai của thân (6'), bộ phận tiếp xúc (300) nối điện bộ nguồn điện (1) và mạch điều khiển (200), bộ phận tiếp xúc (300) được tạo kết cấu để nhận điện ngoài và ít nhất một lệnh. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị làm bay hơi điện tử và bộ nạp điện USB.



- (11) **63422**
 (21) 1-2019-00924 (51)⁷ **B65D 1/02**
 (62) 1-2014-02231
 (22) 27.02.2013 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2013/055196 27.02.2013 (87) WO2013/129500 A1 06.09.2013
 (30) 2012-041484 28.02.2012 JP
 2012-041503 28.02.2012 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.07.2014

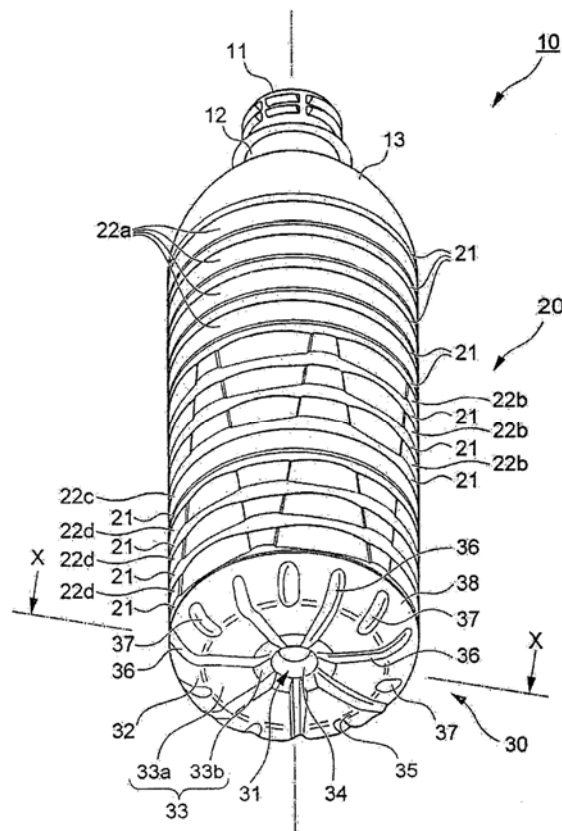
(71) DAI NIPPON PRINTING CO., LTD. (JP)
 1-1, ICHIGAYA - KAGA - CHO 1 - CHOME, SHINJUKU - KU, TOKYO - TO,
 JAPAN

(72) AKITOMO SEKINE (JP), RYOKO KUWAO (JP), MIE OOTA (JP)

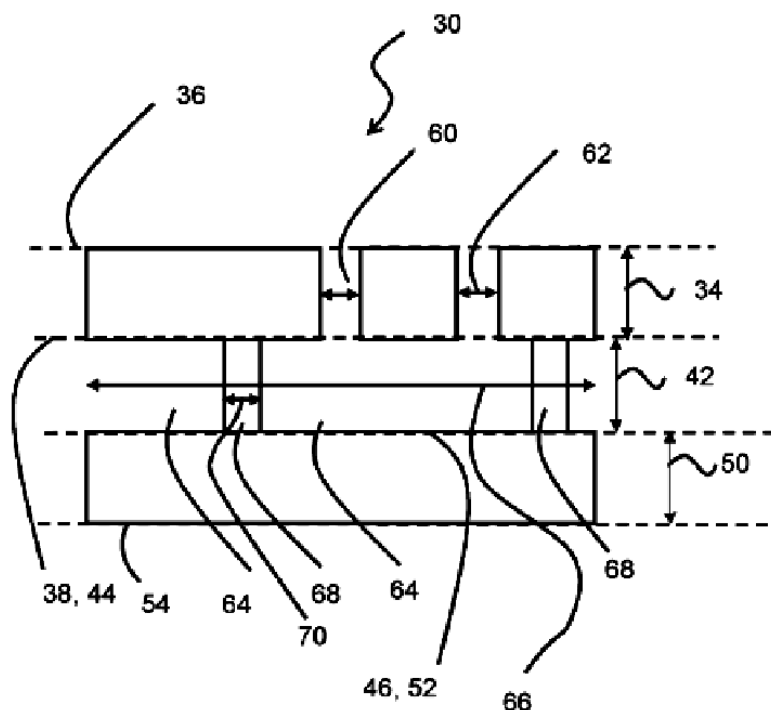
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) CHAI NHỰA

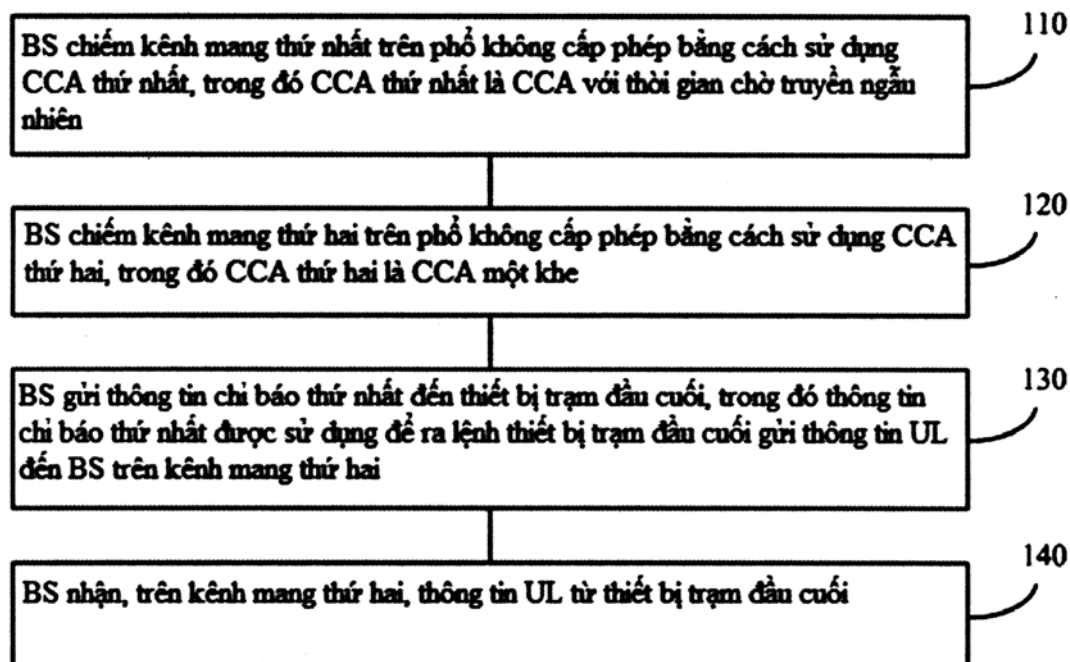
(57) Chai nhựa (10) gồm miệng (11), cổ (12), vai (13), thân (20), và đáy (30). Đáy (30) gồm đoạn trung tâm (31), đoạn tiếp xúc sàn (32), và đoạn nghiêng (33) nằm ở vị trí giữa đoạn trung tâm (31) và đoạn tiếp xúc sàn (32). Đoạn nghiêng (33) gồm phần nghiêng thứ nhất (33a) hướng lên từ mép ngoài của đáy (30), tới đoạn trung tâm (31), phần nghiêng thứ nhất (33a) có góc thứ nhất α_1 đối với bề mặt nằm ngang, và phần nghiêng thứ hai (33b) nằm ở vị trí giữa phần nghiêng thứ nhất (33a) và đoạn trung tâm (31), phần nghiêng thứ hai (33b) có góc thứ hai α_2 đối với bề mặt nằm ngang (S). Góc thứ nhất α_1 nhỏ hơn góc thứ hai α_2 .



- (11) **63423**
- (21) 1-2019-00927 (51)⁸ **F27D 1/00**, 1/16, B22D 41/02, C23C 28/04, B22C 1/00, 1/04, 3/00, F27B 14/08
- (22) 16.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/047049 16.08.2017 (87) WO2018/038983 01.03.2018
- (30) 62/378,706 24.08.2016 US
- (71) VESUVIUS USA CORPORATION (US)
1404 Newton Drive Champaign, Illinois 61824, United States of America
- (72) JANSSEN, Dominique (CA), SIMOES, Jose (PT), MADDALENA, Roger (US), MOHANTY, Beda (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **KẾT CẤU LỚP LÓT, BỂ LUYỆN KIM CHỊU NHIỆT, VÀ QUY TRÌNH LÀM GIẢM OXY HÓA KIM LOẠI NÓNG CHẢY**
- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu lớp lót (30) dùng cho bể luyện kim chịu nhiệt có lớp thứ nhất (34); lớp thứ hai (42) được nối thông với lớp thứ nhất (34), bao gồm chi tiết kim loại (64) hoặc lớp kim loại (64); và lớp thứ ba (50) được nối thông với lớp thứ hai (42). Chi tiết kim loại (64) trong lớp thứ hai (42) bao gồm các đường dẫn nằm ngang được nạp đầy, được bố trí ở giữa bề mặt chính thứ nhất (44) của lớp thứ hai (42) tiếp xúc với lớp thứ nhất (34) và bề mặt chính thứ hai (46) của lớp thứ hai (42) tiếp xúc với lớp thứ ba (50), tạo ra các kết cấu đỡ (68) để duy trì độ nguyên vẹn kết cấu của bể luyện kim chịu nhiệt trong quá trình sử dụng. Sáng chế cũng đề cập đến bể luyện kim chịu nhiệt; và quy trình làm giảm oxy hóa kim loại nóng chảy.



- (11) **63424**
- (21) 1-2019-00929 (51)⁷ **H04W 24/08**
- (22) 11.08.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2016/094701 11.08.2016 (87) WO2018/027815 15.02.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2019
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) YANG, Meiyong (CN), LI, Yuan (CN), GUAN, Lei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DỰA TRÊN PHỔ KHÔNG CẤP PHÉP, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ TRẠM ĐẦU CUỐI, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây dựa trên phổ không cấp phép, BS (base station - trạm cơ sở), thiết bị trạm đầu cuối, và vật lưu trữ máy tính đọc được lưu trữ chương trình máy tính thực thi được. Phương pháp gồm: chiếm, bởi BS, kênh mang thứ nhất trên phổ không cấp phép bằng cách sử dụng CCA (clear channel assessment - đánh giá kênh rõ ràng) thứ nhất, trong đó CCA thứ nhất là CCA một khe; gửi, bởi BS, thông tin chỉ báo thứ nhất đến thiết bị trạm đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để ra lệnh thiết bị trạm đầu cuối gửi thông tin UL đến BS trên kênh mang thứ nhất; và nhận, bởi BS trên kênh mang thứ nhất, thông tin UL từ thiết bị trạm đầu cuối. Theo các phương án thực hiện sáng chế, việc tận dụng tài nguyên phổ không cấp phép có thể được cải thiện.

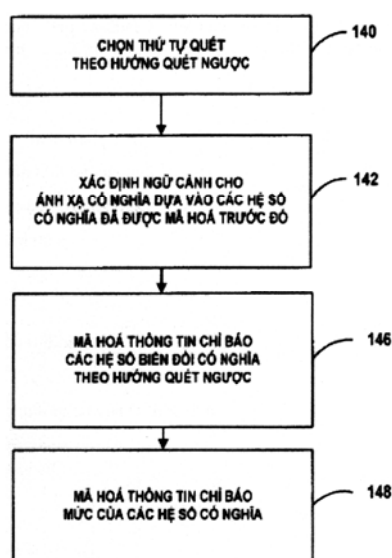


- (11) **63425**
- (21) 1-2019-00931 (51)⁷ **C08J 5/18**
- (22) 31.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/027695 31.07.2017 (87) WO2018/025801 08.02.2018
- (30) 2016-151010 01.08.2016 JP
- (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
- (72) Masafumi INOUE (JP), Masayuki HARUTA (JP)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **MÀNG POLYESTE CO NGÓT NHIỆT VÀ BAO GÓI SỬ DỤNG MÀNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng polyeste có ngót nhiệt, có chiều co ngót chính theo chiều dài, có tỷ lệ co ngót cao theo chiều co ngót chính, có độ chênh lệch về tỷ lệ co ngót ở nhiệt độ cao và nhiệt độ thấp là nhỏ, do đó không tạo ra các vết nhăn hoặc nhược điểm tương tự khi được dùng làm nhãn, và thể hiện sự sụt giảm theo thời gian về tỷ lệ co ngót ở nhiệt độ thấp là nhỏ. Màng polyeste có ngót nhiệt, thỏa mãn các yêu cầu từ (1) đến (4) dưới đây: (1) tỷ lệ co ngót trong nước nóng của màng khi màng này ngập trong nước nóng ở 98°C trong 10 giây theo chiều co ngót chính của màng là 40% hoặc lớn hơn; (2) độ chênh lệch giữa tỷ lệ co ngót trong nước nóng của màng theo chiều co ngót chính khi màng này ngập trong nước nóng ở 70°C trong 10 giây và tỷ lệ co ngót trong nước nóng ở 98°C theo chiều co ngót chính là 0% đến 20%; (3) thành phần chính là etylenterephtalat, và lượng thành phần đietylenglycol (DEG) là 10 đến 25 %mol so với 100 %mol của thành phần rượu polyhydric trong toàn bộ nhựa polyeste cấu thành màng; và (4) độ chênh lệch giữa tỷ lệ co ngót trong nước nóng của màng theo chiều co ngót chính, sau khi màng được ủ ở nhiệt độ là 40°C và độ ẩm tương đối là 85% trong 28 ngày và sau đó được ngâm trong nước nóng ở 70°C trong 10 giây, và tỷ lệ co ngót trong nước nóng của màng trước khi ủ là 0% đến 5%.
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bao gói sử dụng màng polyeste này.

- | | | | |
|------|-------------------|------------|--|
| (11) | 63426 | | |
| (21) | 1-2019-00932 | | (51) ⁷ H04N 7/26, 7/50, 7/30 |
| (22) | 07.03.2012 | | (43) 27.05.2019 |
| (86) | PCT/US2012/028093 | 07.03.2012 | (87) WO2012/122284 A9 13.09.2012 |
| (30) | 61/450,555 | 08.03.2011 | US |
| | 61/451,485 | 10.03.2011 | US |
| | 61/451,496 | 10.03.2011 | US |
| | 61/452,384 | 14.03.2011 | US |
| | 61/494,855 | 08.06.2011 | US |
| | 61/497,345 | 15.06.2011 | US |
| | 13/413,526 | 06.03.2012 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.10.2013

- (71) VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)
Unit 32, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland
- (72) SOLE ROJALS, Joel (ES), JOSHI, Rajan Laxman (US), KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA CÁC HỆ SỐ BIẾN ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN DỮ LIỆU VIDEO DỰ TRONG QUY TRÌNH MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa các hệ số biến đổi liên quan đến khối dữ liệu video dự trong quy trình mã hóa dữ liệu video. Kỹ thuật mã hóa các hệ số biến đổi liên quan đến khối dữ liệu video dự trong quy trình mã hóa dữ liệu video. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến việc chọn thứ tự quét cho cá quy trình mã hóa ánh xạ có nghĩa lần quy trình mã hóa mức, cũng như việc chọn các ngữ cảnh để mã hóa entropy phù hợp với thứ tự quét được chọn. Sáng chế đề xuất cách điều hòa thứ tự quét để mã hóa ánh xạ có nghĩa của các hệ số biến đổi cùng như để mã hóa các mức của các hệ số biến đổi. Sáng chế đề xuất thứ tự quét để mã hóa ánh xạ có nghĩa sẽ theo hướng quét ngược (tức là, từ các tần số cao đến các tần số thấp). Sáng chế còn đề xuất các hệ số biến đổi được quét trong các tập hợp con ngược với các khối con cố định. Cụ thể là, các hệ số biến đổi được quét trong tập hợp con gồm nhiều hệ số liên tiếp theo thứ tự quét này. Sáng chế còn đề cập đến vật ghi bắt biến đọc được bằng máy tính.



- (11) **63427**
 (21) 1-2019-00937 (51)⁷ **B63B 27/24**, 21/04, 25/16, 27/34, 35/44
 (22) 30.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/031224 30.08.2017 (87) WO2018/043587 A1 08.03.2018
 (30) 2016-169903 31.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2019

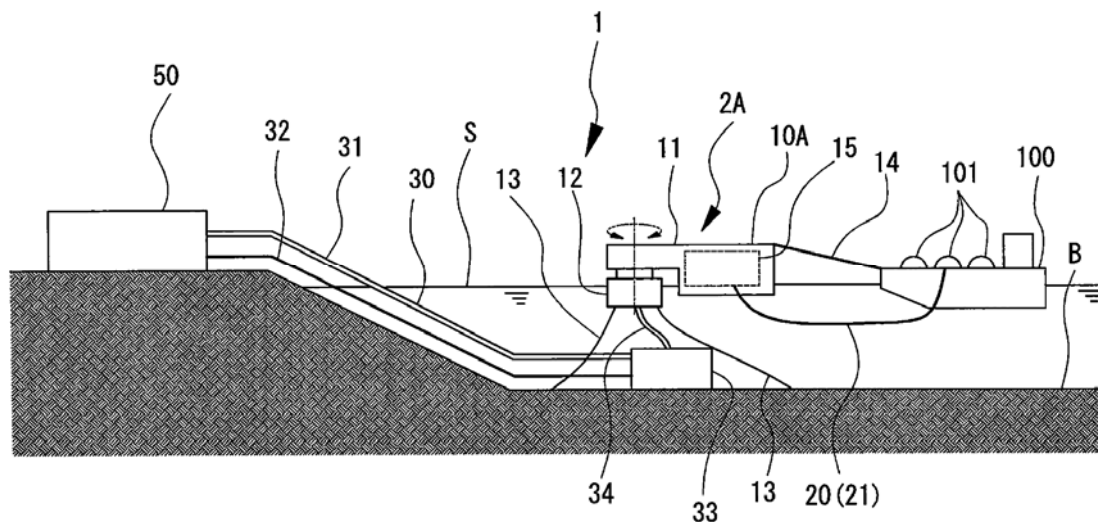
(71) MITSUBISHI SHIPBUILDING CO., LTD. (JP)
 3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401 Japan

(72) TANAKA Taichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN KHÍ VÀ PHƯƠNG TIỆN PHÁT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện vận chuyển khí (2A) để vận chuyển khí từ vật mang khí hóa lỏng (100) đến nhà máy điện (50) được định vị trên đất liền. Phương tiện vận chuyển khí (2A) bao gồm phương tiện chuyển tiếp (10A), đường dẫn khí hóa lỏng (20), và thân đường ống dẫn (31). Phương tiện chuyển tiếp (10A) được giữ ở vị trí ở biển (S), và có thiết bị khí hóa (15). Đường dẫn khí hóa lỏng (20) được kết cấu để nối trực tiếp bề của vật mang khí hóa lỏng (100) được định vị xung quanh phương tiện chuyển tiếp (10A) và thiết bị khí hóa (15) với nhau. Thân đường ống dẫn (31) nối thiết bị khí hóa (15) và nhà máy điện (50) với nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện phát điện.



(11) **63428**

(21) 1-2019-00939

(51)⁷ **G09B 23/00**, 23/24, 23/26

(22) 25.02.2019

(43) 27.05.2019

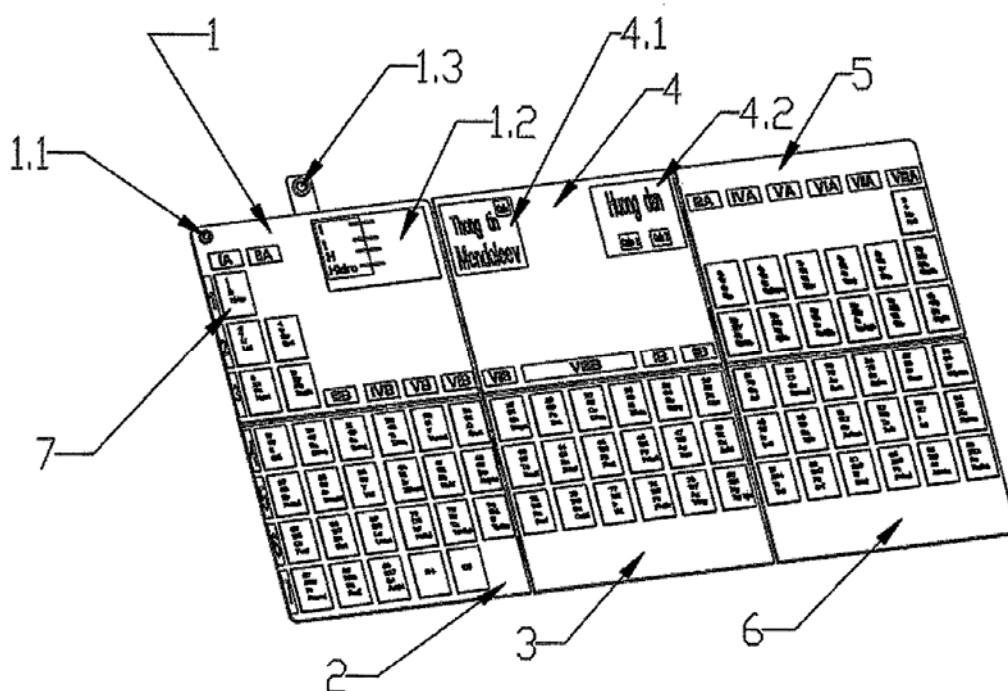
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2019

(75) **LÊ THỊ HỒNG NHUNG (VN)**

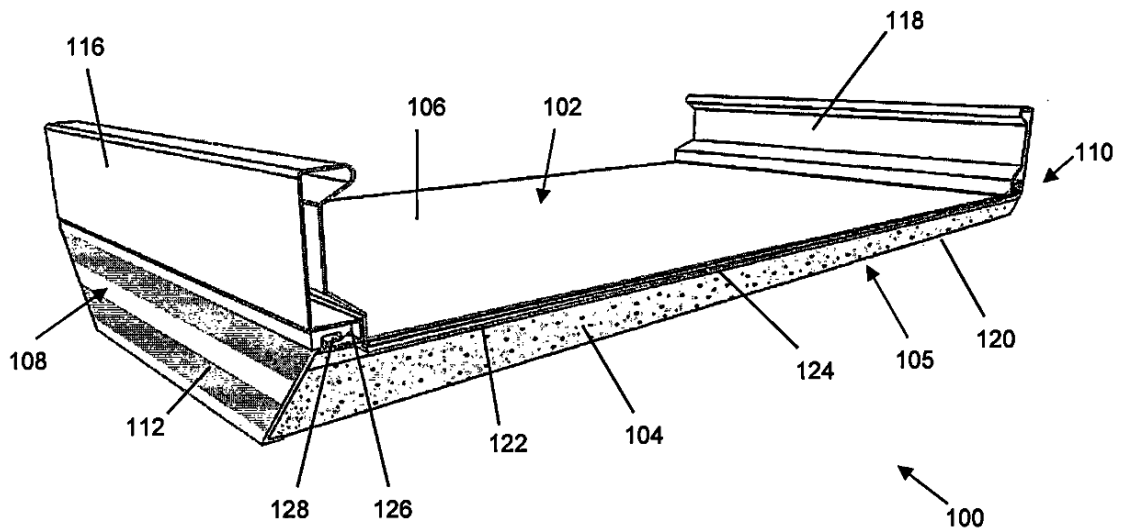
38 Võ Thị Sáu, phường 2, thành phố Vũng Tàu

(54) **BẢNG TUẦN HOÀN HÓA HỌC CHO NGƯỜI KHIẾM THỊ**

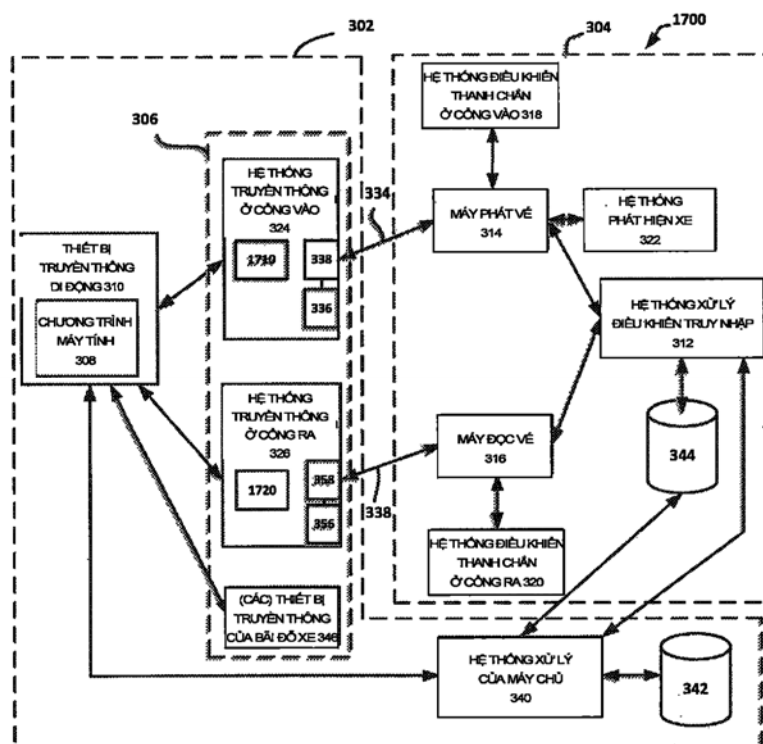
(57) Sáng chế đề cập đến bảng tuần hoàn hóa học được sử dụng cho người khiếm thị, trong đó có cấu tạo bao gồm: sáu mặt phẳng đồng dạng với nhau, có kích thước bằng nhau và được kết nối với nhau thông qua bản lề (A), bản lề (B) và các phần nối (12), phần nối (34) và phần nối (56), trong đó các phần nối nối giữa các mặt tương ứng và có cấu tạo vật liệu mềm có thể gấp và xếp lại được; trên cùng một hướng của tất cả sáu mặt (1), mặt (2), mặt (3), mặt (4), mặt (5) và mặt (6) đều thể hiện các thông tin sao cho khi sáu mặt phẳng được mở ra ở dạng triển khai và các thông tin được ghép lại thành bảng tuần hoàn hóa học hoàn chỉnh; ở mặt (1) có nốt đánh dấu (1.1) được làm nổi ở góc bên trái của mặt (1) có nút khóa bấm và bảng tên ở bìa bề mặt của mặt 1 với mục đích cho người khiếm thị sử dụng có thể xác định được là mặt (1), ở mặt (1) có thể hiện bảng thông tin hướng dẫn (1.2), bảng này cung cấp thông tin cho người sử dụng về cách sử dụng dọc trang một (7.1), trang hai (7.2) và trang ba (7.3) của các ô nguyên tố (7), trong đó, mỗi nguyên tố hóa học trên bảng tuần hoàn hóa học được thể hiện ở dạng ô nguyên tố hóa học (7) dưới dạng cuốn sổ nhỏ có thể mở ra thêm hai trang bên trong.



- (11) **63429**
- (21) 1-2019-00941 (51)⁷ **F24F 13/02**, F16L 23/14, 23/16, E04F 17/04, B60H 1/00
- (22) 25.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/SG2017/050377 25.07.2017 (87) WO2018/021969 01.02.2018
- (30) 10201606130V 25.07.2016 SG
- (71) INSTAD PRE FABRICATION PTE LTD (SG)
101 Pioneer Road, Singapore 639581, Singapore
- (72) CHAN, Kwan Heng (SG)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PANEN ỐNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN ỐNG, ĐOẠN ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT ỐNG
- (57) Sáng chế đề cập đến panen ống, phương pháp sản xuất panen ống, đoạn ống và phương pháp lắp đặt ống. Panen ống bao gồm cấu trúc nhiều lớp có lớp cách nhiệt được bố trí giữa lớp đỡ thứ nhất và lớp đỡ thứ hai, cấu trúc nhiều lớp có chiều rộng đầu mút; và nắp đầu mút gắn vào chiều rộng đầu mút và được tạo kết cấu để liên kết với bích lắp, trong đó bích lắp được tạo kết cấu để lắp panen ống. Nắp đầu mút và bích lắp bao gồm các vật liệu khác nhau.



- (11) **63430**
- (21) 1-2019-00944 (51)⁷ **G01S 13/74, G08G 1/00, G01S 19/00**
- (22) 28.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/AU2017/050785 28.07.2017 (87) WO2018/018092 01.02.2018
- (30) 2016903000 29.07.2016 AU
- 2016903001 29.07.2016 AU
- 2016903055 03.08.2016 AU
- 2016903056 03.08.2016 AU
- 2016904487 03.11.2016 AU
- 2016904488 03.11.2016 AU
- (71) TMA CAPITAL AUSTRALIA PTY LTD (AU)
4-6 Straits Avenue, South Granville, New South Wales 2142, Australia
- (72) KARAM, Anthony (AU), LALETIN, Gregori Alexandravich (AU), WALSH, Kevin John (AU), BLAZKIEWICZ, Paul (AU)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp truyền thông di động dùng cho hệ thống giám sát. Theo một khía cạnh của sáng chế, hệ thống truyền thông di động bao gồm nhiều thiết bị phát tín hiệu, trong đó mỗi thiết bị phát tín hiệu này được liên hệ với một anten phản xạ được tạo cấu hình để gần như phản xạ tín hiệu truyền về phía khu vực phát hiện; và thiết bị di động được tạo cấu hình để: thu các tín hiệu phát ra từ ít nhất hai thiết bị phát tín hiệu trong số nhiều thiết bị phát tín hiệu; và xác định rằng thiết bị di động đang nằm ở trong khu vực phát hiện dựa vào cường độ tín hiệu thu được của ít nhất một số tín hiệu phát ra.

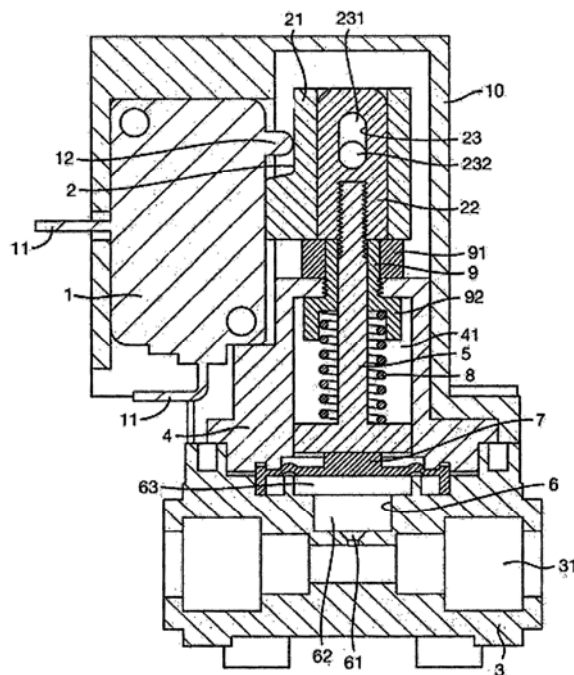


- (11) **63431**
 (21) 1-2019-00948 (51)⁷ **H01H 35/34**, C02F 1/44, H01H 35/26, A47J 31/60
 (22) 31.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/069328 31.07.2017 (87) WO2018/036755 A1 01.03.2018
 (30) 201610733732.0 25.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.02.2019

- (71) ZHEJIANG QINYUAN WATER TREATMENT S. T. CO., LTD. (CN)
 358 Xingci Yi Road, Hangzhou Bay New Zone, Ningbo City, Zhejiang Province, China
 (72) CHEN Enhua (CN), LI Xudong (CN), PENG Kaiqin (CN), YE Xiuyou (CN), ZENG Huayuan (CN)
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
 (54) **BỘ NGẮT ÁP SUẤT CAO CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC SỬ DỤNG BỘ NGẮT ÁP SUẤT CAO**
 (57) Sáng chế đề xuất bộ ngắt áp suất cao có thể điều chỉnh áp suất, bao gồm:

- bộ ngắt vi mô,
- tổ hợp kích hoạt để kích hoạt bộ ngắt vi mô,
- thân van với lối dẫn dòng nước được bố trí trong đó,
- trụ đỡ cố định với thân van,
- pít tông được đặt trong trụ đỡ để kích hoạt bộ ngắt vi mô bằng tổ hợp kích hoạt;
- kênh dẫn nước liên thông chất lỏng với lối dẫn dòng nước được bố trí trong thân van,
- màng ngăn, được đặt tại một đầu của kênh dẫn nước trong đó màng ngăn nhấn pít tông dưới tác động của áp suất nước,
- lò xo, trong đó lò xo làm pít tông dịch chuyển về phía màng ngăn
- bộ điều chỉnh để điều chỉnh mức độ nén của lò xo được bố trí trên trụ đỡ; và
- vỏ, bao gồm trụ đỡ, bộ ngắt vi mô và tổ hợp kích hoạt.



(11) **63432**

(21) 1-2019-00952

(51)⁷ **F02M 37/22**

(22) 26.02.2019

(43) 27.05.2019

(30) 2018-056394

23.03.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2019

(71) 1. HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

2. KEIHIN CORPORATION (JP)

26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 163-0539, Japan

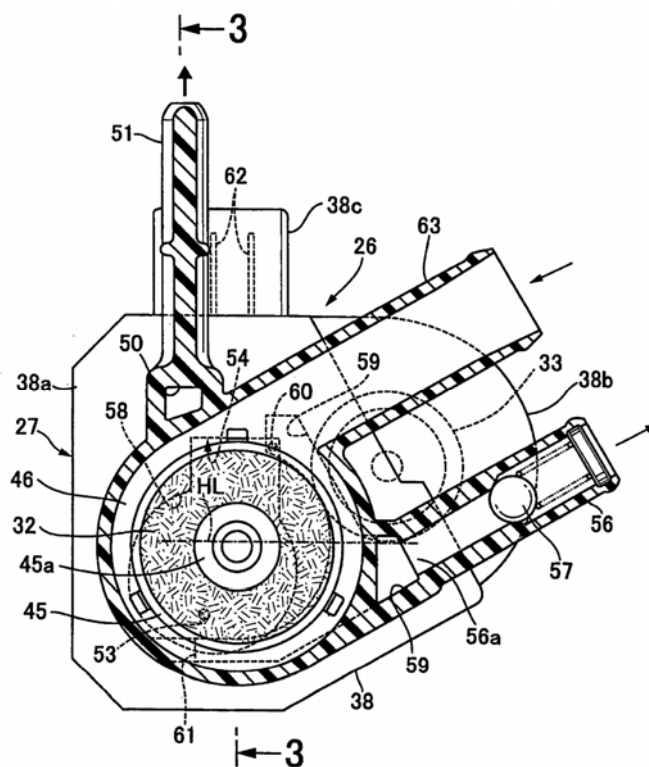
(72) Kota NAKAUCHI (JP), Katsuhiro UTSUGI (JP), Yasuo NAOI (JP), Tetsuya KANEKO (JP), Satoshi TANAKA (JP), Soichiro NAO (JP), Hiroto KAMADA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CỤM BƠM NHIÊN LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất cụm bơm nhiên liệu trong đó cụm bơm được bố trí bên trong vỏ cụm được bố trí ở bên ngoài bình nhiên liệu, và lỗ xả hơi nhiên liệu được tạo ra trên vỏ bơm, hiện tượng tắc bộ lọc nhiên liệu có thể phát hiện được với chi phí thấp mà không cần sử dụng, ví dụ, cảm biến áp suất đất tiên. Trong cụm bơm này, bơm nhiên liệu có cửa hút nối với bộ lọc nhiên liệu và động cơ điện đều được bố trí bên trong vỏ bơm. Lỗ xả hơi nhiên liệu xả hơi nhiên liệu từ khoang bơm của bơm nhiên liệu.

Khoang chứa nhiên liệu (54) để chứa nhiên liệu mà quay trở lại từ bộ điều chỉnh (33) được nối thông với lỗ xả hơi nhiên liệu (53) và được tạo ra bên trong vỏ cụm (27), ống hồi lưu (56) để đưa nhiên liệu có trong hơi nhiên liệu từ khoang chứa nhiên liệu (54) vào trong bình nhiên liệu được nối với vỏ cụm (27), và lỗ xả hơi nhiên liệu (53) được bố trí bên dưới đầu trên của đầu hở (56a) về phía vỏ cụm (27) của ống hồi lưu (56).

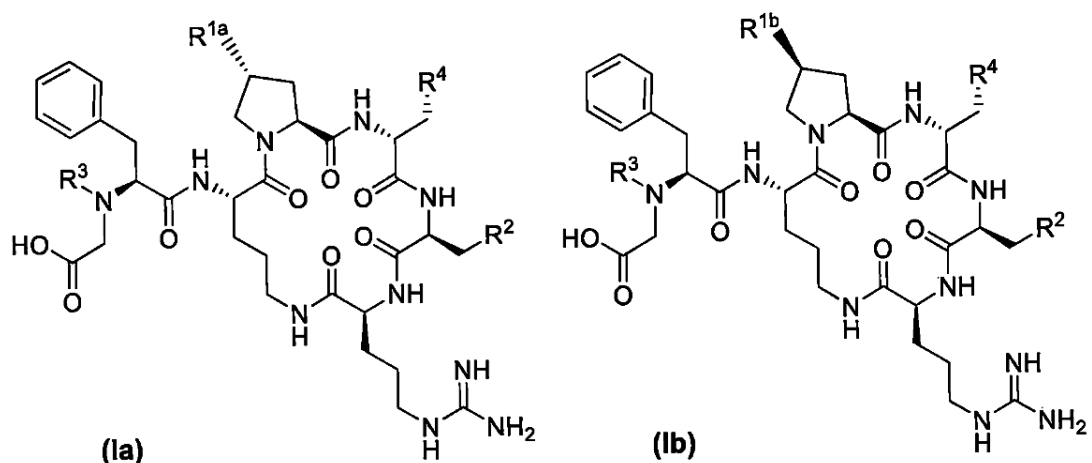


- (11) **63433**
- (21) 1-2019-00954 (51)⁸ **D01F 6/92**
- (22) 29.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/030853 29.08.2017 (87) WO2018/043457 08.03.2018
- (30) 2016-167741 30.08.2016 JP
- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) OGIWARA Yoshitsugu (JP), NAKAMURA Kota (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) XƠ POLYESTE TÁI CHẾ
- (57) Sáng chế đề xuất xơ polyeste tái chế sử dụng được cho cả vải dệt kim để sản xuất trang phục thể thao lẫn chỉ may để sử dụng trong quy trình may; và để sản xuất đồng phục thể thao cần tông màu tương tự như nguyên liệu ban đầu; có thể được sản xuất trên quy mô công nghiệp với chi phí thấp đồng thời duy trì trạng thái ít bụi xơ trong thời gian dài và không cần thiết bị hoặc dụng cụ chuyên dụng. Xơ polyeste tái chế này chứa nhựa polyeste chứa thành phần chính là polyeste tái chế, và poly(meta-xylylen adipamit) ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,01% đến 1% khối lượng tính theo 100% khối lượng của xơ polyeste tái chế này; và xơ polyeste tái chế này có trị số L nằm trong khoảng từ 70 đến 100 và trị số b nằm trong khoảng từ -5 đến 5.

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|--|
| (11) | 63434 | | | (51) ⁷ | C07K 7/56 , A61K 38/12, A61P 37/00, 13/12 |
| (21) | 1-2019-00961 | | | (43) | 27.05.2019 |
| (22) | 17.07.2017 | | | (87) | WO2018/020358 01.02.2018 |
| (86) | PCT/IB2017/054314 | 17.07.2017 | | | |
| (30) | 62/368,262 | 29.07.2016 | | US | |
| | 62/517,215 | 09.06.2017 | | US | |

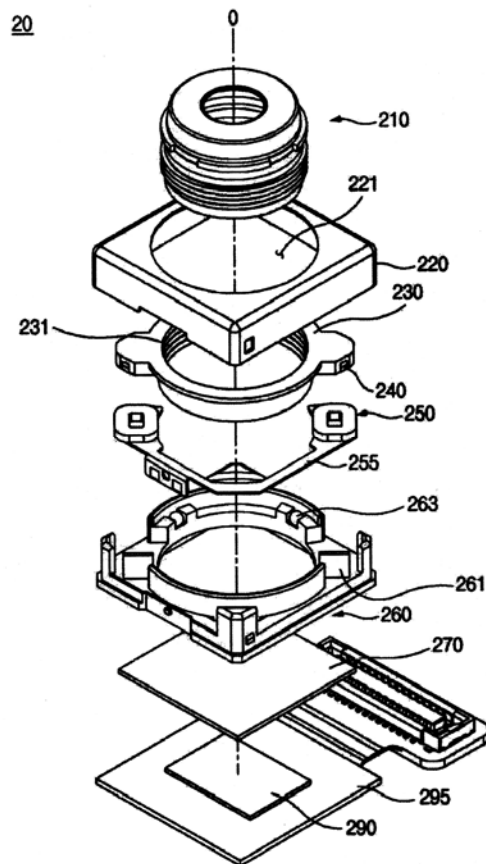
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2019

- (71) **PFIZER INC.** (US)
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America
- (72) CHE, Ye; (CN), FENG, Yiqing (CN), HAYWARD, Matthew Merrill (US), HEPWORTH, David (GB), JONES, Peter (GB), KAILA, Neelu (US), PAPAIOANNOU, Nikolaos (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT PEPTIT DẠNG VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất peptit dạng vòng, dược phẩm chứa chúng, quy trình để điều chế chúng và các hợp chất trung gian được sử dụng trong các quy trình này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chất đối kháng thụ thể C5a peptit dạng vòng có công thức (Ia) hoặc công thức (Ib):



hoặc muối được dụng của nó, trong đó R^{1a}, R^{1b}, R², R³ và R⁴ là như được xác định trong phần mô tả. Chất đối kháng thụ thể C5a có tiềm năng hữu ích trong việc điều trị nhiều loại rối loạn, kể cả các rối loạn viêm và các rối loạn miễn dịch.

- (11) **63435**
- (21) 1-2019-00962 (51)⁷ **G03B 3/10**, H04N 5/232, G02B 7/02, 7/09, H02K 33/16
- (22) 07.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/008502 07.08.2017 (87) WO2018/038421 A1 01.03.2018
- (30) 10-2016-0107725 24.08.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) RHO, Hyung Jin (KR), KANG, Byung Kwon (KR), YU, Young Bok (KR), CHOI, Sung Wook (KR), YU, Dong Hun (KR), LEE, Ki Huk (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ XÁCH TAY**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và thiết bị điện tử xách tay. Thiết bị điện tử theo sáng chế có cảm biến ảnh để chụp ảnh; vành ống kính có nhóm ống kính được bố trí quanh trục tâm thứ nhất vuông góc với cảm biến ảnh, vỏ thứ nhất được cố định vào vành ống kính; vỏ thứ hai nằm bên dưới vỏ thứ nhất và được liên kết với vỏ thứ nhất; ít nhất một vật liệu từ tính được bố trí ở một phía của vỏ thứ nhất; và ít nhất một cuộn dây được bố trí ở một phía của vỏ thứ hai. Khi điện năng được cấp tới ít nhất một cuộn dây, lực điện từ được tạo ra giữa ít nhất một cuộn dây và ít nhất một vật liệu từ tính. Và nếu lực điện từ được tạo ra, vỏ thứ nhất quay theo chiều kim đồng hồ hoặc theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, và vành ống kính di chuyển dọc theo trục tâm thứ nhất.



- (11) **63436**
 (21) 1-2019-00963 (51)⁷ **B61D 17/00**
 (22) 27.07.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/072034 27.07.2016 (87) WO2018/020612 A1 01.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2019

(71) JAPAN TRANSPORT ENGINEERING COMPANY (JP)
 3-1 Okawa, Kanazawa-ku, Yokohama-shi Kanagawa 2360043, Japan

(72) ASO, Kazuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU THOÁT NƯỚC CHO CÁC PHƯƠNG TIỆN ĐƯỜNG SẮT

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu thoát nước cho các phương tiện đường sắt, lửa và khói khi xảy ra hỏa hoạn được ngăn chặn đi vào trong phương tiện, do đó tăng cường hơn nữa biện pháp phòng chống lửa và khói. Cơ cấu thoát nước bao gồm, ở trạng thái bình thường, ống thoát nước (12) có khả năng xả ra ngoài nước mà được tích tụ trong phương tiện. Đầu dưới (12b) của ống thoát nước (12) được trang bị tấm quây (14) mà nhận nhiệt từ bên ngoài để đóng lỗ hở của đầu dưới (12b) của ống thoát nước (12). Tấm quây (14) là thân hộp (15) mà bao gồm thành bên (163) mà tại đó lỗ hở (16a) được tạo ra, và thân hộp (15) mà được che phủ ít nhất là đầu dưới (12b) của ống thoát nước (12). Khi thân hộp (15) nhận nhiệt mà cao hơn nhiệt độ định trước, thì cửa sập (18) hoạt động dưới trọng lượng bản thân của nó để đóng lỗ hở (16a) của thân hộp (15), trong trường hợp có hỏa hoạn, tấm quây (14) nhận nhiệt để đóng lỗ hở của đầu dưới (12b) của ống thoát nước (12), để có thể ngăn chặn đáng tin cậy hơn sự xâm nhập của khói và lửa từ bên ngoài vào phương tiện qua ống thoát nước (12).

FIG. 6 (a)

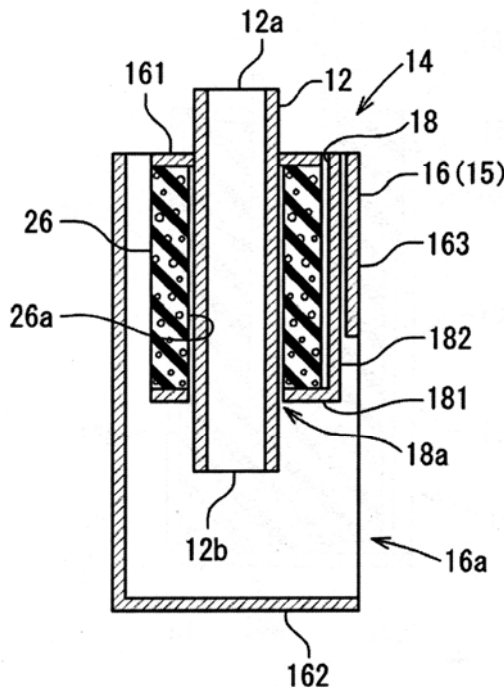
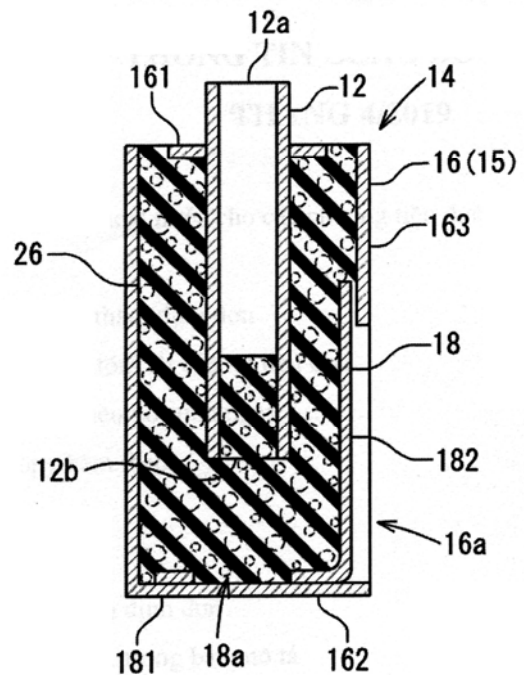


FIG. 6 (b)



- (11) **63437**
 (21) 1-2019-00964 (51)⁸ **E04G 11/08**, 9/02, 17/04
 (22) 18.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/AU2017/000149 18.07.2017 (87) WO2018/018063 A1 01.02.2018
 (30) 2016902953 27.07.2016 AU
 2017900736 03.03.2017 AU

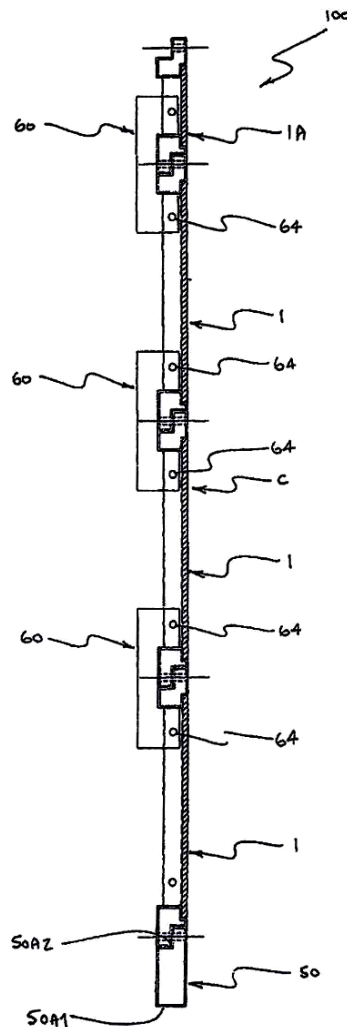
(71) FORM 700 PTY LTD (AU)
 68-76 Drake Boulevard, Altona, Victoria, 3018, Australia

(72) ROSATI, Emilio (AU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CỤM CỘP PHA CẢI TIẾN

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử cốp pha và cụm cốp pha, có thể được sử dụng để đúc các đặc điểm công trình mở rộng lên trên như các cột hoặc các vách mở rộng giữa các bản sàn liền kề. Theo một dạng, cụm cốp pha gồm có ít nhất hai phần tử tạo bề mặt, trong đó mỗi phần tử tạo bề mặt gồm có bề mặt đúc và cặp cạnh song song mở rộng theo chiều dọc. Khi sử dụng, các phần tử tạo bề mặt được xếp chồng bằng cách đặt dọc theo các cạnh này và mỗi cạnh này bao gồm một phương tiện để bắt ngàm các phần tử tạo bề mặt với nhau để cụm cốp pha thu được tạo bề mặt đúc liên tục, đơn nhất.



(11) **63438**

(21) 1-2019-00969

(51)⁷ **A47J 43/046**, 43/07, B65D 81/20

(22) 01.06.2017

(43) 27.05.2019

(86) PCT/KR2017/005716 01.06.2017

(87) WO2018/043872 08.03.2018

(30) 10-2016-0111376 31.08.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2019

(71) IS DONGSEO CO., LTD. (KR)

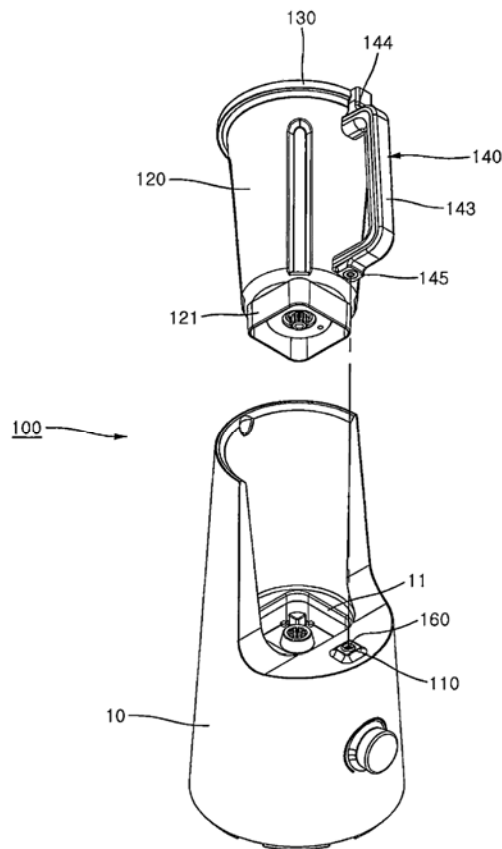
741, Yeongdong-daero Gangnam-gu Seoul 06071 Republic of Korea

(72) LEE, Jong Ho (KR), PARK, Jong Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) MÁY XAY HÚT CHÂN KHÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy xay hút chân không có khả năng xả khí trong cốc chứa qua lỗ thông hơi được tạo thành trên nắp cốc và ống xả ra ngoài cốc chứa khi thành phần trong cốc chứa được xay, do đó giảm thiểu sự tiếp xúc giữa nguyên liệu xay và không khí trong cốc chứa, nhờ đó ngăn ngừa hiện tượng ôi thiu và sậm màu của nguyên liệu xay. Máy xay hút chân không có ưu điểm là cho phép người dùng sử dụng sản phẩm xay nhận được mà không phải lo lắng về sự giảm sút chất lượng của nguyên liệu xay, cho phép cốc chứa được dẫn bởi thành phần dẫn để được đặt dễ dàng vào đúng vị trí trên thân chính khi cốc chứa được lắp trên thân chính, cho phép ống xả được nối dễ dàng với ống kết nối, và ngăn sự rò rỉ của nguyên liệu xay bằng cách loại bỏ lỗ xuyên đáy vốn cần thiết để lắp vừa bộ phận cố định theo kỹ thuật hiện nay.



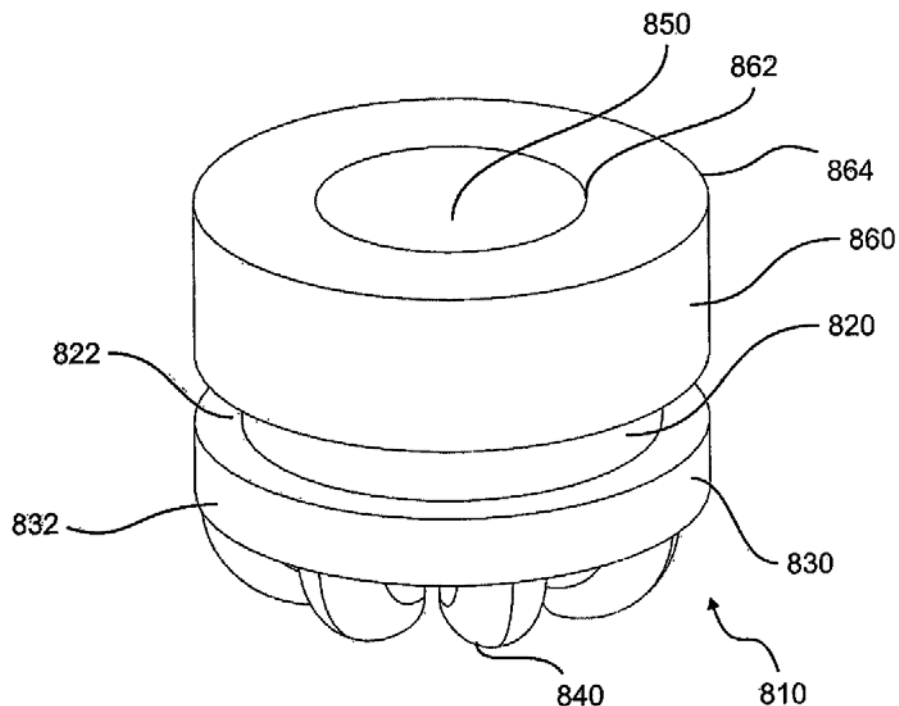
- (11) **63439**
(21) 1-2019-00974 (51)⁷ **A47J 43/07**, H02K 5/00
(22) 21.07.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/US2017/043367 21.07.2017 (87) WO2018/022464 A1 01.02.2018
(30) 15/221,404 27.07.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2019

- (71) CAPBRAN HOLDINGS, LLC (US)
11601 Wilshire Blvd., Suite 2300, Los Angeles, California 90025, USA
(72) SAPIRE, Colin (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **BỘ GIẢM RUNG CHẤN DỪNG CHO THIẾT BỊ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM**

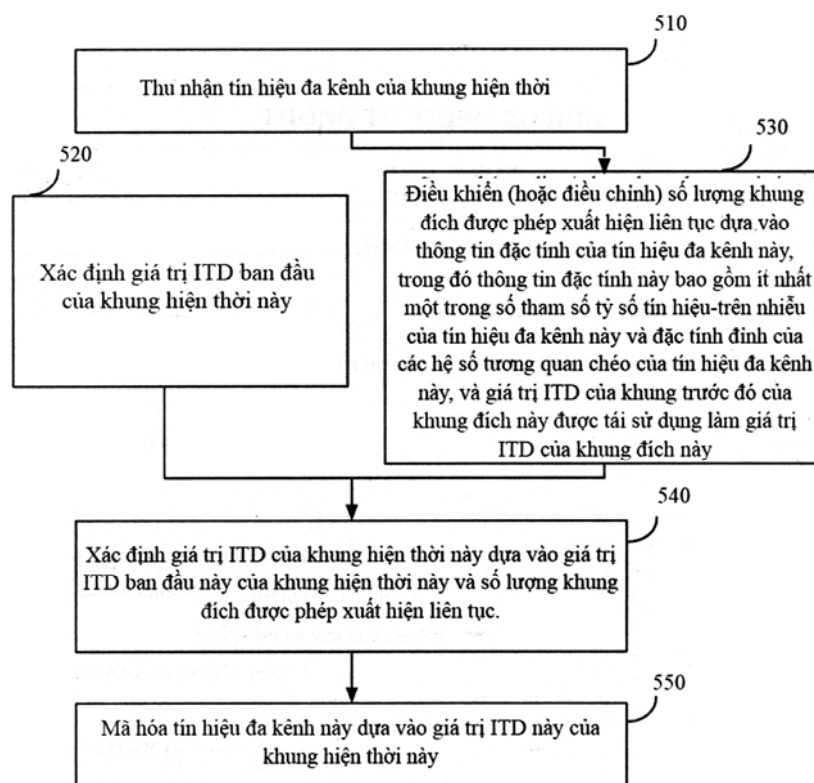
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giảm rung chấn được sử dụng trong thiết bị chế biến thực phẩm để giảm độ rung của mô tơ công suất cao có chu kỳ tốc độ khác nhau. Mô tơ được treo từ trần được gắn vào để mô tơ thông qua các khớp nối bu lông. Các khớp nối bu lông được bao quanh bởi vòng ép có hình dạng riêng biệt. Vòng ép thường bao gồm ba phần, đó là phần trên, phần giữa và phần dưới. Phần giữa nhỏ hơn các phần khác để tạo ra phần lõm cho trần được kẹp giữa vòng ép. Trong phương án được ưu tiên, phần dưới của vòng ép bao gồm nhiều chi tiết cánh hoa cung cấp độ cứng lò xo không đồng đều cho vòng ép để vòng ép thích nghi tốt nhất để giảm xung động của mô tơ. Thiết bị chế biến thực phẩm cũng chứa bộ thông gió kiểu mới.



- (11) **63440**
 (21) 1-2019-00976 (51)⁷ **G10L 19/008**
 (22) 22.02.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/074425 22.02.2017 (87) WO2018/028171 15.02.2018
 (30) 201610652507.4 10.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LI, Haiting (CN), LIU, Zexin (CN), ZHANG, Xingtao (CN), MIAO, Lei (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH VÀ BỘ MÃ HÓA
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh và bộ mã hóa. Phương pháp mã hóa này bao gồm: thu nhận tín hiệu đa kênh của khung hiện thời (510); xác định giá trị ITD ban đầu của khung hiện thời này (520); điều khiển số lượng khung đích được phép xuất hiện liên tục dựa vào thông tin đặc tính của tín hiệu đa kênh này, trong đó thông tin đặc tính này bao gồm ít nhất một trong số tham số tỷ số tín hiệu-trên nhiễu của tín hiệu đa kênh này và đặc tính đỉnh của các hệ số tương quan chéo của tín hiệu đa kênh này, và giá trị ITD của khung trước đó của khung đích này được tái sử dụng làm giá trị ITD của khung đích này (530); xác định giá trị ITD của khung hiện thời này dựa vào giá trị ITD ban đầu này của khung hiện thời này và số lượng khung đích được phép xuất hiện liên tục (540); và mã hóa tín hiệu đa kênh này dựa vào giá trị ITD này của khung hiện thời này (550). Theo phương pháp này, có thể cải thiện được chất lượng mã hóa của tín hiệu đa kênh.



- (11) **63441**
 (21) 1-2019-00978 (51)⁷ **H04N 21/24**, 21/63
 (22) 21.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/US2017/038530 21.06.2017 (87) WO2018/034732 22.02.2018
 (30) 15/241,355 19.08.2016 US
 (71) AVASURE, LLC (US)

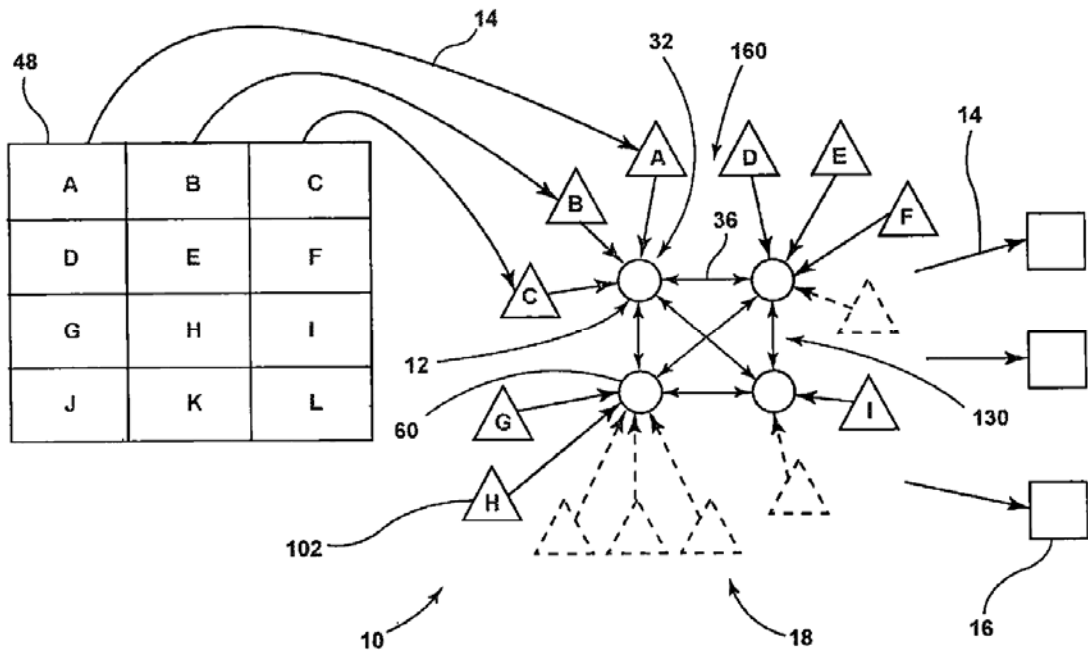
5801 Safety Drive N.E., Belmont, Michigan 49306, United States of America

(72) Ryan KYSER (US), Brian MEINKE (US), Brian John ENSINK (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG CÂN BẰNG TẢI VIDEO CHO MẠNG MÁY CHỦ ĐỒNG ĐẲNG**

(57) Hệ thống cân bằng nguồn cấp dữ liệu video trực tiếp bao gồm mạng máy chủ đồng đẳng. Mỗi máy chủ của mạng máy chủ kết nối với các máy chủ còn lại và giám sát tiêu chí vận hành tương ứng của máy chủ riêng của mạng máy chủ để xác định dung lượng lưu trữ cho máy chủ riêng. Dung lượng lưu trữ được kết nối với các máy chủ còn lại và các máy chủ đánh giá kết hợp các dung lượng lưu trữ tương ứng từ các máy chủ giám sát để xác định máy chủ lưu trữ tiềm năng có dung lượng lưu trữ thứ nhất và các máy chủ còn lại có dung lượng lưu trữ thứ hai. Máy chủ lưu trữ tiềm năng, đáp ứng với yêu cầu lưu trữ, được đặt kết nối với thiết bị chụp ảnh mà phát video phát trực tiếp. Máy chủ lưu trữ đặt thiết bị chụp ảnh kết nối có chọn lọc với máy chủ lưu trữ tiềm năng để phát nguồn cấp dữ liệu video trực tiếp với thiết bị đầu cuối của khách hàng để xác định máy chủ lưu trữ hoạt động.



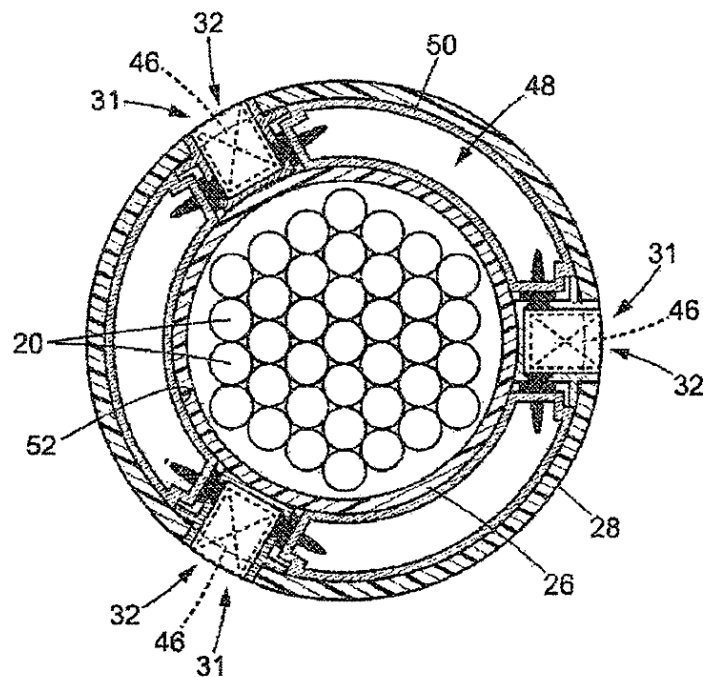
- (11) **63442**
(21) 1-2019-00984 (51)⁷ **D07B 1/14**, E01D 19/16
(22) 18.11.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/IB2016/001978 18.11.2016 (87) WO2018/020289 01.02.2018
(30) PCT/IB2016/001314 27.07.2016 IB
(71) SOLETANCHE FREYSSINET (FR)

280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 Rueil Malmaison, France

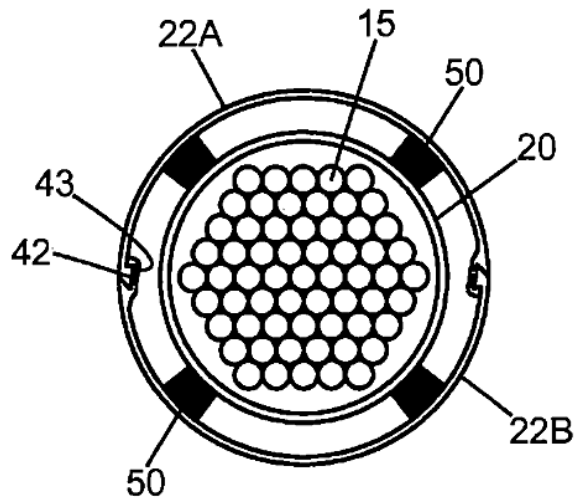
- (72) FABRY, Nicolas (FR), ACHKAR, Paul (FR), GUESDON, Matthieu (FR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **CÁP KẾT CẤU CỦA CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cáp kết cấu của công trình xây dựng. Cáp kết cấu này bao gồm: bó gân chịu tải (20), vỏ bọc thứ nhất (26) chứa các bó gân, vỏ bọc thứ hai (28) được bố trí xung quanh vỏ bọc thứ nhất, vỏ bọc thứ hai bao gồm các cửa sổ (31), và nhiều môđun phát sáng (46) được cấu hình để phát sáng, mỗi môđun phát sáng được bố trí bên trong cáp kết cấu để phát sáng xuyên qua ít nhất một cửa sổ hướng ra phía ngoài tùy theo cáp kết cấu.



- (11) **63443**
- (21) 1-2019-00985 (51)⁷ **E01D 19/16, D07B 1/16, 1/14**
- (22) 27.07.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2016/001314 27.07.2016 (87) WO2018/020288 01.02.2018
- (71) SOLETANCHE FREYSSINET (FR)
280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 Rueil Malmaison, France
- (72) DUGAIN, Antoine (FR), GUESDON, Matthieu (FR)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
- (54) **CÁP KẾT CẤU CỦA CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cáp kết cấu (10) bao gồm bó gân chịu tải (15) kéo dài ở giữa các thiết bị neo phía trên và phía dưới, vỏ bọc thứ nhất (20) chứa các bó gân, và vỏ bọc thứ hai (22) được bố trí xung quanh vỏ bọc thứ nhất, với khe hở ở giữa vỏ bọc thứ nhất và vỏ bọc thứ hai.



- (11) **63444**
 (21) 1-2019-00986 (51)⁷ **A44C 15/00**, 7/00
 (22) 25.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/US2017/043658 25.07.2017 (87) WO2018/022579 01.02.2018
 (30) 15/222,443 28.07.2016 US

(75) REIL, GORAN (US)

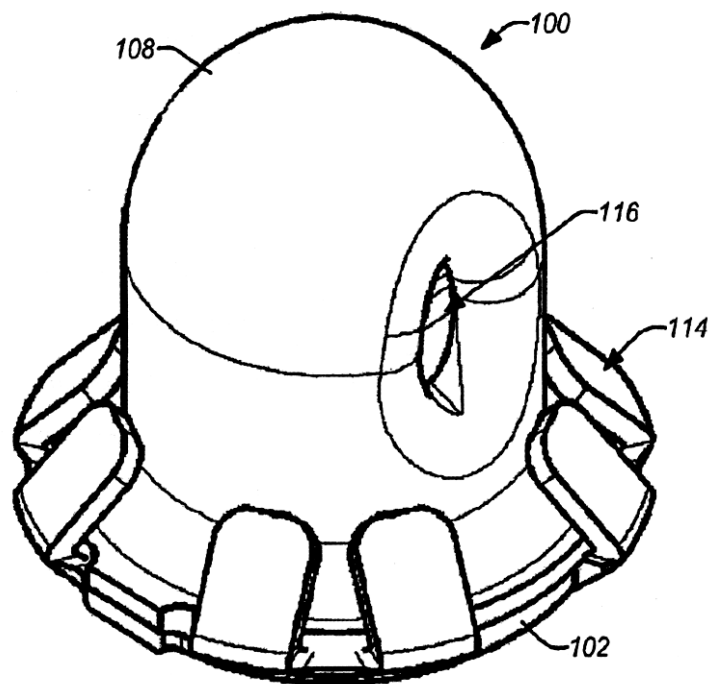
521 W. Rosecrans Avenue, Gardena, CA 90248 (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

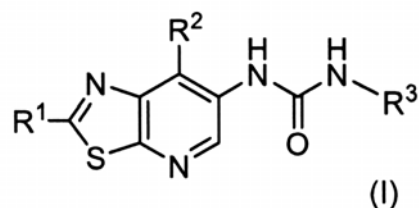
(54) **CHỐT CÀI AN TOÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chốt cài an toàn để giữ chặt phần khuyên xoắn khi xoắn khuyên. Phần khuyên xoắn được dẫn qua lỗ xoắn trong tấm để được cố định (nhưng có thể tháo rời) giữa cặp phần tử lò xo dạng cánh (110A, 110B) uốn cong từ các cạnh của tấm vào trong vị trí trên mặt sau của tấm. Tấm chắn (108) hình vòm cũng được cố định đến mép của phần tấm (102) để bao quanh phần tử lò xo dạng cánh (110A, 110B) trên mặt sau của chốt cài (100), tấm chắn (108) hình vòm có một hoặc nhiều lỗ thông để làm giảm sự tích tụ hơi ẩm trong tấm chắn hình vòm này. Tấm chắn (108) hình vòm ngăn một đầu của phần khuyên xoắn kéo dài giữa các phần tử lò xo dạng cánh (110A, 110B) tiếp xúc với người dùng và có khả năng làm thủng da. Phần tấm (102), tấm chắn (108) hình vòm và phần tử lò xo dạng cánh (110A, 110B) có thể được sản xuất hiệu quả bằng cách tạo hình và dập từ mảnh kim loại đơn nhất.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo thành phần chốt cài để cố định phần khuyên xoắn khi xoắn.



- (11) **63445**
- (21) 1-2019-00991 (51)⁷ **C07D 513/04**, A61K 31/429, A61P 35/00, 37/00, 17/00, 19/00
- (22) 28.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2017/054612 28.07.2017 (87) WO2018/020474 01.02.2018
- (30) 201621026107 29.07.2016 IN
- 201621043859 22.12.2016 IN
- 201721009450 17.03.2017 IN
- (71) LUPIN LIMITED (IN)
Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East), Maharashtra, Mumbai 400 055, India
- (72) KUKREJA, Gagan (IN), IRLAPATI, Nageswara, Rao (IN), JAGDALE, Arun, Rangnath (IN), DESHMUKH, Gokul, Keruji (IN), VYAVAHARE, Vinod, Popatrao (IN), KULKARNI, Kiran, Chandrashekhar (IN), SINHA, Neelima (IN), PALLE, Venkata, P. (IN), KAMBOJ, Rajender, Kumar (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT THIAZOLO-PYRIDIN ĐƯỢC THỂ DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN CHUYÊN VỊ U LYMPHO MÔ LYMPHO KẾT HỢP NIÊM MẠC-1 (MALT1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có công thức chung (I),



trong đó R¹-R³ như được xác định trong bản mô tả, để sử dụng làm chất ức chế MALT1 để điều trị bệnh hoặc rối loạn tự miễn và viêm. Sáng chế cũng bộc lộ dược phẩm chứa hợp chất theo sáng chế. Các hợp chất này là hữu ích để điều trị bệnh hoặc rối loạn tự miễn hoặc viêm, ví dụ như, bệnh ung thư.

- (11) **63446**
- (21) 1-2019-00992 (51)⁷ **H04N 19/186**, 19/70, 19/46
- (62) 1-2015-04672
- (22) 10.07.2014 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2014/064783 10.07.2014 (87) WO2015/007599 22.01.2015
- (30) 13306010.3 15.07.2013 EP
- 13306068.1 24.07.2013 EP
- 13306291.9 23.09.2013 EP
- 13306707.4 12.12.2013 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.12.2015

(71) THOMSON LICENSING (FR)

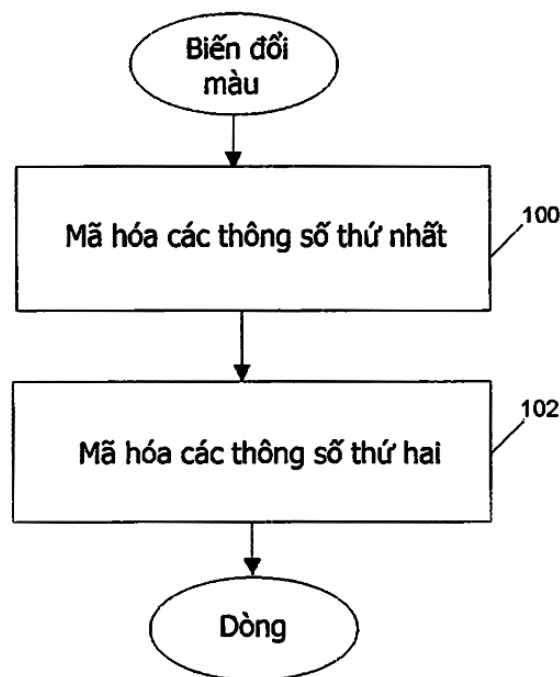
1-5 rue Jeanne d'Arc, F-92130 Issy-les-Moulineaux, France

(72) ANDRIVON, Pierre (FR), BORDES, Philippe (FR), JOLLY, Emmanuel (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ SỰ BIẾN ĐỔI MÀU, PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ VÀ CÁC THIẾT BỊ THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY

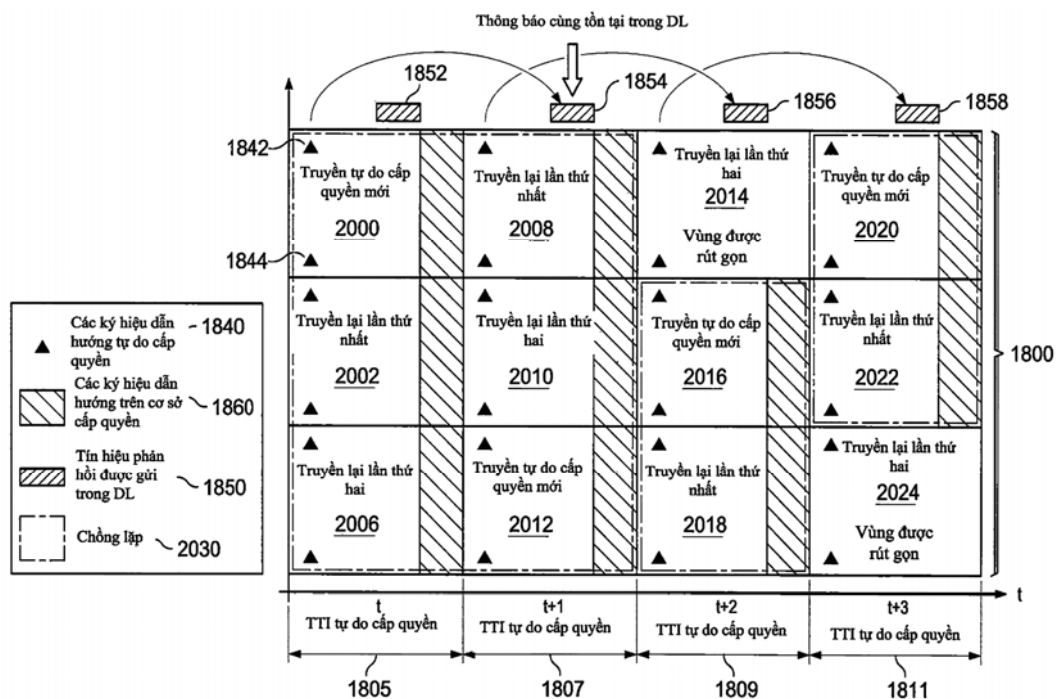
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa sự biến đổi màu bao gồm các bước: mã hóa các thông số thứ nhất biểu diễn các đặc trưng tín hiệu video của các hình ảnh đã giải mã đầu ra tín hiệu màu mà đã được ánh xạ lại bởi ít nhất một sự biến đổi màu này; và mã hóa các thông số thứ hai biểu diễn ít nhất một sự biến đổi màu này.



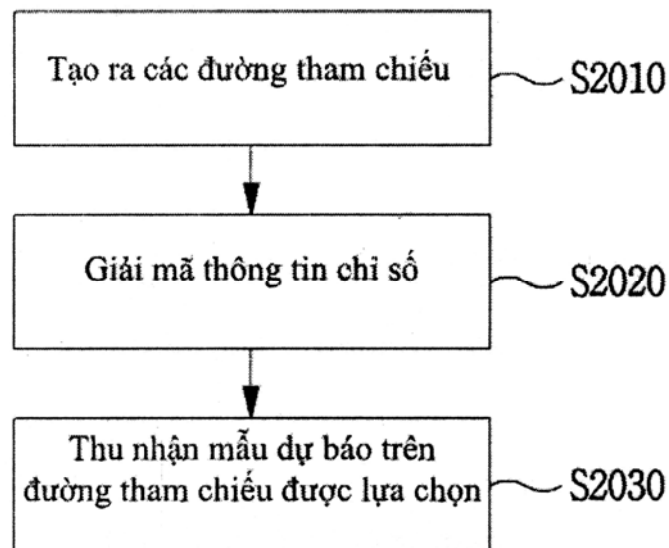
- (11) **63447**
 (21) 1-2019-00993 (51)⁷ **H04W 16/06**
 (22) 30.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/091274 30.06.2017 (87) WO2018/019085 01.02.2018
 (30) 15/223.690 29.07.2016 US
 62/416,536 02.11.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ISLAM, Toufiqul (CA), AU, Kelvin Kar Kin (CA), BALIGH, Mohammadhadi (CA), ZHANG, Peng (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM NHIỀU, THIẾT BỊ LÀM GIẢM NHIỀU, PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH LẠI CÁC TÀI NGUYÊN KHÔNG CẦN CẤP QUYỀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM NHIỀU TRONG KHUNG CON
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm giảm nhiễu, thiết bị làm giảm nhiễu, phương pháp cấu hình lại các tài nguyên tự do cấp quyền, và phương pháp làm giảm nhiễu trong khung con. Các khía cạnh của sáng chế này làm giảm nhiễu trong khung song công phân chia theo thời gian bằng cách thay đổi thông số truyền của các việc truyền đường lên trên cơ sở cấp quyền khi xác định rằng phần truyền trên cơ sở cấp quyền sẽ trùng với việc truyền lại của truyền đường lên không cần cấp quyền được phát hiện. Cụ thể là, trạm gốc có thể xác định rằng việc truyền lại không cần cấp quyền sẽ xảy ra qua các tài nguyên được lập lịch để mang việc truyền trên cơ sở cấp quyền, và sau đó gửi tín hiệu lệnh cho UE trì hoãn, hoặc rút gọn phần truyền trên cơ sở cấp quyền. Điều này có thể làm giảm nhiễu giữa việc truyền trên cơ sở cấp quyền và việc truyền không cần cấp quyền.



- (11) **63448**
- (21) 1-2019-00994 (51)⁷ **H04N 19/103**, 19/159, 19/117, 19/176, 19/105, 19/70, 19/186, 19/80, 19/44, 19/51
- (22) 03.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/008412 03.08.2017 (87) WO2018/026219 A1 08.02.2018
- (30) 10-2016-0099175 03.08.2016 KR
- 10-2016-0099176 03.08.2016 KR
- (71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
- (72) **LEE, Bae Keun (KR)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: dẫn ra các đường mẫu tham chiếu dùng cho khối hiện thời, lựa chọn ít nhất hai trong số các đường mẫu tham chiếu, và thực hiện việc dự báo trong ảnh dùng cho khối hiện thời dựa vào các đường mẫu tham chiếu được lựa chọn.

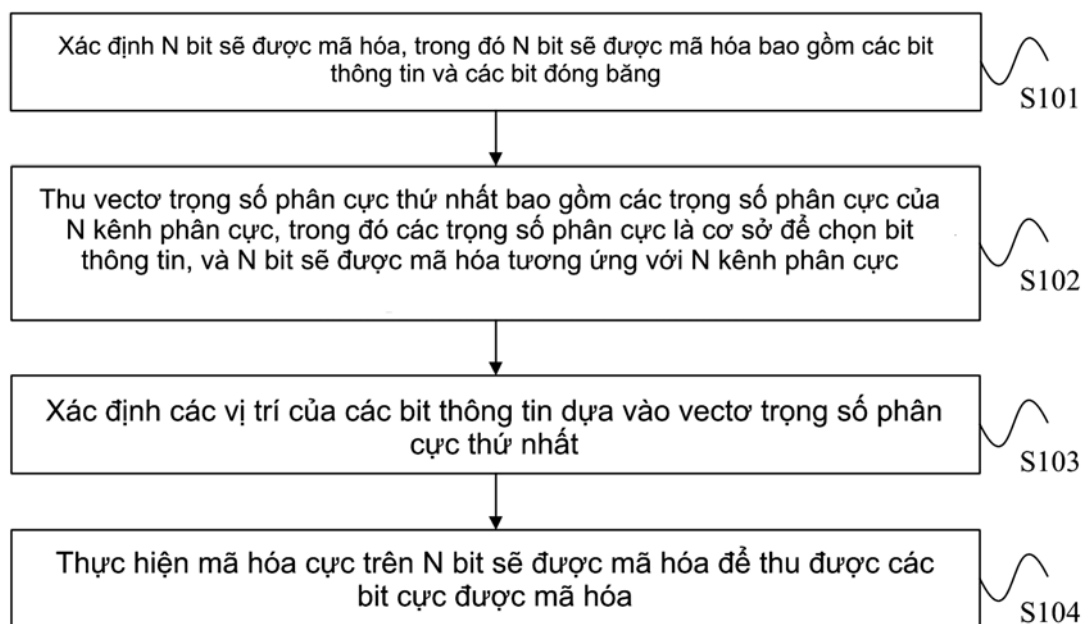


- (11) **63449**
- (21) 1-2019-00995 (51)⁸ **C22C 38/00**, 38/58, C21D 9/46
- (22) 18.08.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2016/074133 18.08.2016 (87) WO2018/033990 A1 22.02.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2019
- (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) Daisuke MAEDA (JP), Hiroshi SHUTO (JP), Kazuya OOTSUKA (JP), Akifumi SAKAKIBARA (JP), Shinsuke KAI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP ĐƯỢC CÁN NÓNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được cán nóng bao gồm, tính theo % khối lượng, C: 0,030% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,075%, Si+Al: nằm trong khoảng từ 0,08% đến 0,40%, Mn: nằm trong khoảng từ 0,5% đến 2,0%, và Ti: nằm trong khoảng từ 0,020% đến 0,150%, và bao gồm vi kết cấu có ferit và mactensit. Tấm thép được cán nóng bao gồm vi kết cấu có, tính theo % diện tích, từ 90% đến 98% ferit, từ 2% đến 10% mactensit, từ 0% đến 3% bainit, và từ 0% đến 3% peclit. Trong mactensit, tỷ lệ các hạt mactensit có độ cứng là 10,0GPa hoặc lớn hơn là 10% hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ N1/N2 của số N1 của các hạt mactensit có độ cứng là 8,0GPa hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 10,0GPa so với số N2 của các hạt mactensit có độ cứng nhỏ hơn 8,0GPa nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1,2.

- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| (11) | 63450 | | | | |
| (21) | 1-2019-00996 | | (51) ⁸ | H04L 1/00 | |
| (22) | 27.06.2017 | | (43) | 27.05.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/090359 | 27.06.2017 | (87) | WO2018/019073 | 01.02.2018 |
| (30) | 201610619696.5 | 29.07.2016 | CN | | |
| | PCT/CN2017/088023 | 13.06.2017 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2019

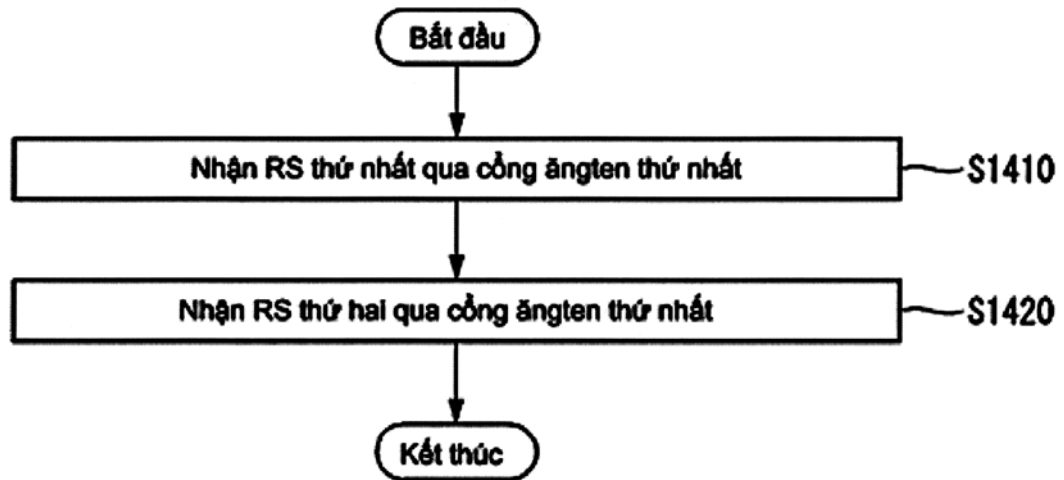
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIU, Xiaocheng (CN), CHEN, Ying (CN), LI, Rong (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa, thiết bị mã hóa, thiết bị truyền thông và vật lưu trữ máy tính. Phương pháp mã hóa bao gồm các bước: xác định N bit sẽ được mã hóa, trong đó N bit sẽ được mã hóa bao gồm các bit thông tin và các bit đóng băng; thu vectơ trọng số phân cực thứ nhất bao gồm các trọng số phân cực của N kênh phân cực, trong đó các trọng số phân cực là cơ sở để chọn bit thông tin, và N bit sẽ được mã hóa tương ứng với N kênh phân cực; xác định các vị trí của các bit thông tin dựa vào vectơ trọng số phân cực thứ nhất; và thực hiện mã hóa cực trên N bit sẽ được mã hóa để thu được các bit cực được mã hóa.



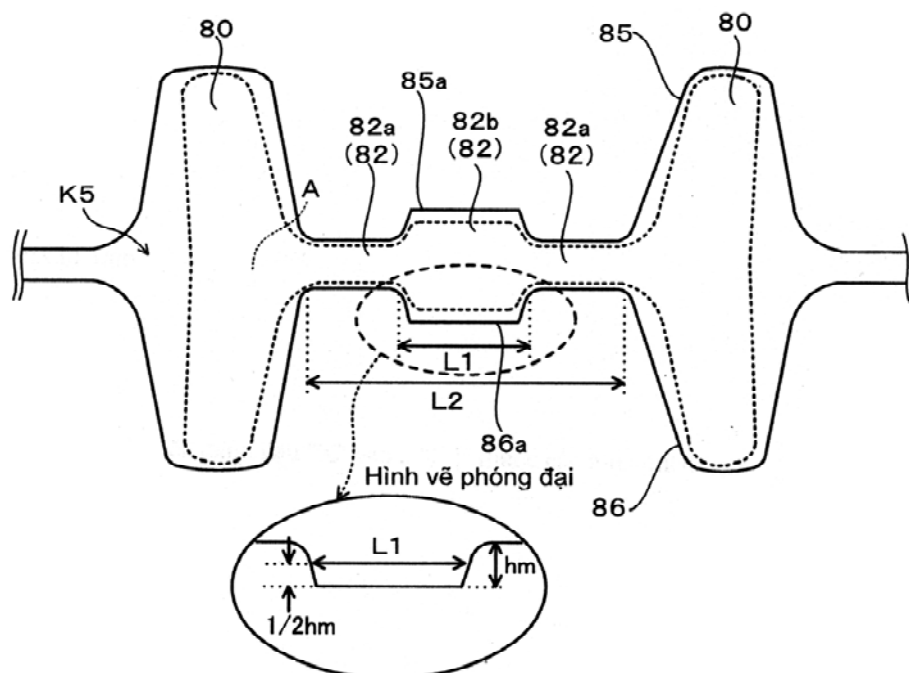
- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|-------------------------|
| (11) | 63451 | | | (51) ⁷ | H04L 5/00, 25/03 |
| (21) | 1-2019-00997 | | | (43) | 27.05.2019 |
| (22) | 28.07.2017 | | | (87) | WO2018/021867 |
| (86) | PCT/KR2017/008152 | 28.07.2017 | | | 01.02.2018 |
| (30) | 62/368,146 | 28.07.2016 | | US | |
| | 62/373,981 | 11.08.2016 | | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2019

- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) PARK, Jonghyun (KR), KANG, Jiwon (KR), KIM, Kijun (KR), KIM, Byoungsoon (KR), KIM, Eunsun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận tín hiệu tham chiếu (RS) và thiết bị người dùng (UE). Phương pháp nhận tín hiệu tham chiếu được thực hiện bởi thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông không dây theo một khía cạnh của sáng chế có thể bao gồm bước nhận RS thứ nhất qua cổng ăngten thứ nhất; và bước nhận RS thứ hai qua cổng ăngten thứ hai mà được giả định QCL (chuẩn đồng vị (Quasi Co-Location (QCL)) với cổng ăngten thứ nhất, các cổng ăngten thứ nhất và thứ hai có thể được giả định QCL cho ít nhất một tham số QCL, và ít nhất một tham số QCL có thể bao gồm tham số liên quan tới chùm nhận.



- (11) **63452**
 (21) 1-2019-00998 (51)⁷ **B21B 1/08**
 (22) 19.12.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/087838 19.12.2016 (87) WO2018/029869 A1 15.02.2018
 (30) 2016-157333 10.08.2016 JP
 (71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8071, Japan
 (72) YAMASHITA, Hiroshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP CÓ DẠNG HÌNH CHỮ H**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thép có dạng hình chữ H. Trong trường hợp cán và tạo hình phôi thô ở hình dạng khác với hình dạng thông thường trong bước cán và tạo hình phẳng được tiến hành sau bước cán bào cạnh, bước cán và tạo hình phẳng cho phôi thô có kích cỡ lớn được thực hiện mà không xảy ra các vấn đề như sự giãn dài theo chiều cao dải và sự biến dạng của phân tương ứng bích, nhờ đó tạo ra một cách hiệu quả và ổn định sản phẩm thép có dạng hình chữ H có độ rộng bích lớn hơn so với thông thường. Phương pháp sản xuất thép có dạng hình chữ H, phương pháp này bao gồm: bước cán thô; bước cán trung gian; và bước cán tinh, trong đó: bước cán thô gồm: bước cán bào cạnh để cán và tạo hình vật liệu được cán thành hình xương chó định trước; và bước cán phẳng để tiến hành cán phần dải với vật liệu được cán sau khi hoàn thành bước cán bào cạnh được xoay 90° hoặc 270°; các trục cán calip trên và dưới của ít nhất một calip trong số các calip được dùng để thực hiện bước cán phẳng gồm các phần được tạo rãnh được tạo hình để tạo ra phần nhô ở giữa phần dải của vật liệu được cán, các phần được tạo rãnh được bố trí ở các phần ở giữa chiều dài thân trục cán của các trục cán calip trên và dưới; và góc nghiêng mặt bên α của phần nhô được tạo ra được thiết lập đến bằng hoặc lớn hơn 30°.



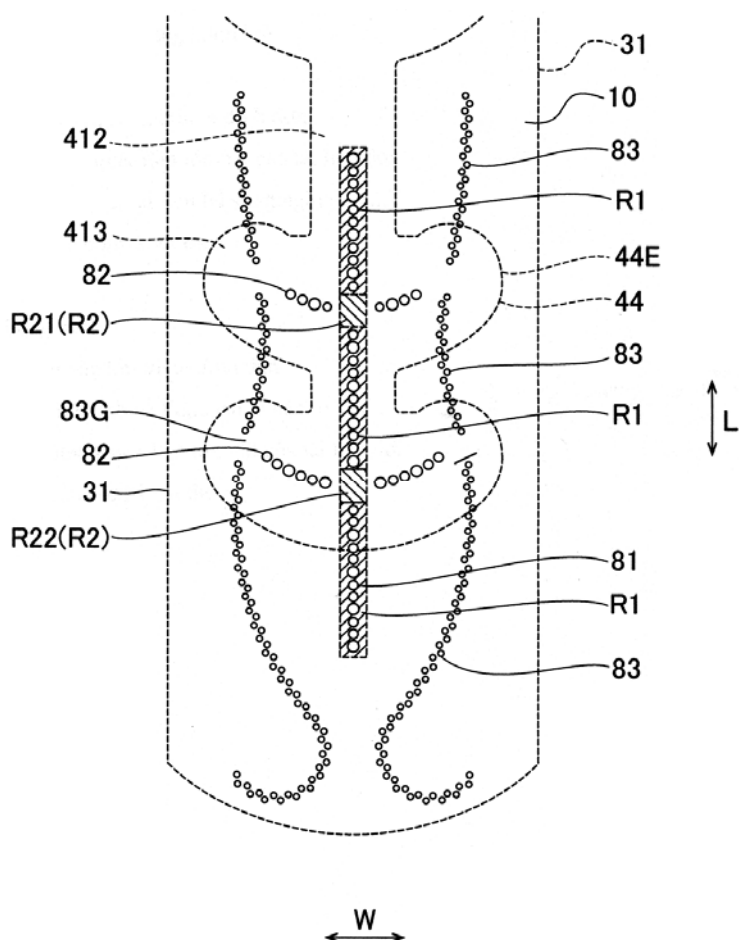
- (11) **63453**
 (21) 1-2019-01001 (51)⁷ **A61F 13/47**, 13/475, 13/532, 13/533
 (22) 29.07.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/072449 29.07.2016 (87) WO2018/020690 01.02.2018
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) KINOSHITA Hideyuki (JP), NISHITANI Kazuya (JP), YASUI Mari (JP), NISHIMURA Kiyoko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

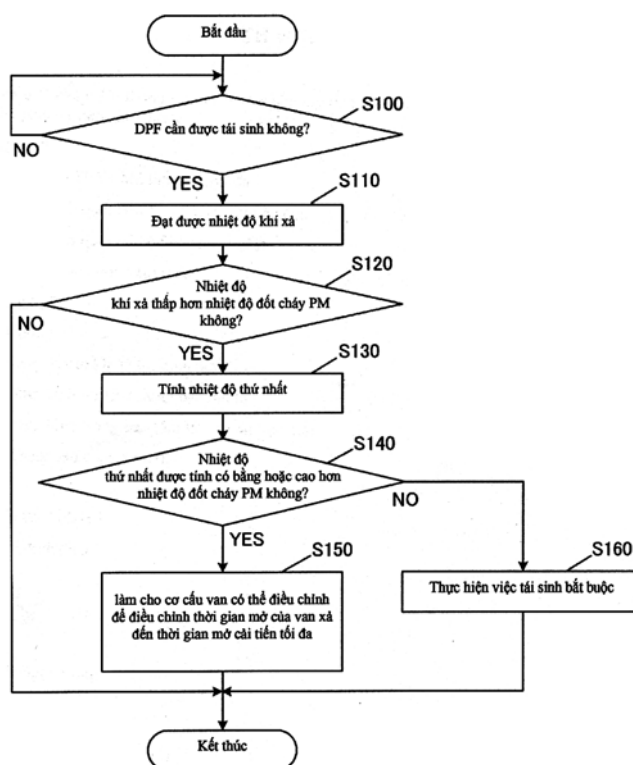
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm lõi thẩm hút (31) được bố trí trong vùng đũng (S1) và vùng phía sau (S3), tấm bề mặt phía tiếp xúc với da (10) được bố trí trên phía bề mặt tiếp xúc với da của lõi thẩm hút (31), và rãnh nén trung tâm (81) được tạo ra trong lõi thẩm hút (31) và tấm bề mặt phía tiếp xúc với da (10). Vật dụng thẩm hút, ở trung tâm của vùng phía sau (S3) trong hướng chiều rộng (W), có nhiều vùng có độ cứng cao (R1) trong đó rãnh nén trung tâm (81) được bố trí theo hướng chiều dọc (L) và vùng có độ cứng thấp (R2) mà được bố trí giữa các vùng có độ cứng cao (R1) theo hướng chiều dọc (L) và có độ cứng thấp hơn độ cứng của các vùng có độ cứng cao (R1).



- (11) **63454**
 (21) 1-2019-01004 (51)⁷ **F01N 3/023**, 3/025, 3/033, F02D
 13/02
 (22) 25.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/030560 25.08.2017 (87) WO2018/043339 08.03.2018
 (30) 2016-169941 31.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2019

- (71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
 6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan
 (72) Daijirou TANAKA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HỆ THỐNG SAU XỬ LÝ CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SAU XỬ LÝ CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sau xử lý cho phương tiện giao thông có khả năng làm giảm việc tiêu thụ nhiên liệu được bố trí có: bộ lọc được bố trí trong hệ thống xả được liên kết với van xả mà mở và đóng cổng xả được bố trí trong xi lanh và giữ lại hạt chất trong khí xả được thoát ra từ các cổng xả; cơ cấu van có thể điều chỉnh thời gian mở của van xả ở giữa thời gian mở góc cải tiến tối đa và thời gian mở góc chậm tối đa; bộ phận phát hiện nhiệt độ mà phát hiện nhiệt độ xả trong hệ thống xả; bộ phận tính nhiệt độ thứ nhất tính nhiệt độ thứ nhất, mà là nhiệt độ xả khi thời gian mở của van xả được điều chỉnh đến thời gian mở góc cải tiến tối đa; và bộ phận điều chỉnh mà xác định, khi nhiệt độ xả được phát hiện là thấp hơn nhiệt độ đốt cháy của hạt chất, xem nhiệt độ thứ nhất là bằng hoặc cao hơn nhiệt độ đốt cháy hay không, và khi nhiệt độ thứ nhất bằng hoặc cao hơn nhiệt độ đốt cháy, điều chỉnh cơ cấu van có thể điều chỉnh sao cho thời gian mở của van xả được điều chỉnh đến thời gian mở góc cải tiến tối đa.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|------------|
| (11) | 63455 | | | | |
| (21) | 1-2019-01005 | | (51) ⁷ | F01L 1/04 , 1/356, F02B 77/11,
F02F 1/24 | |
| (22) | 25.08.2017 | | (43) | 27.05.2019 | |
| (86) | PCT/JP2017/030567 | 25.08.2017 | (87) | WO2018/043341 | 08.03.2018 |
| (30) | 2016-169938 | 31.08.2016 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2019

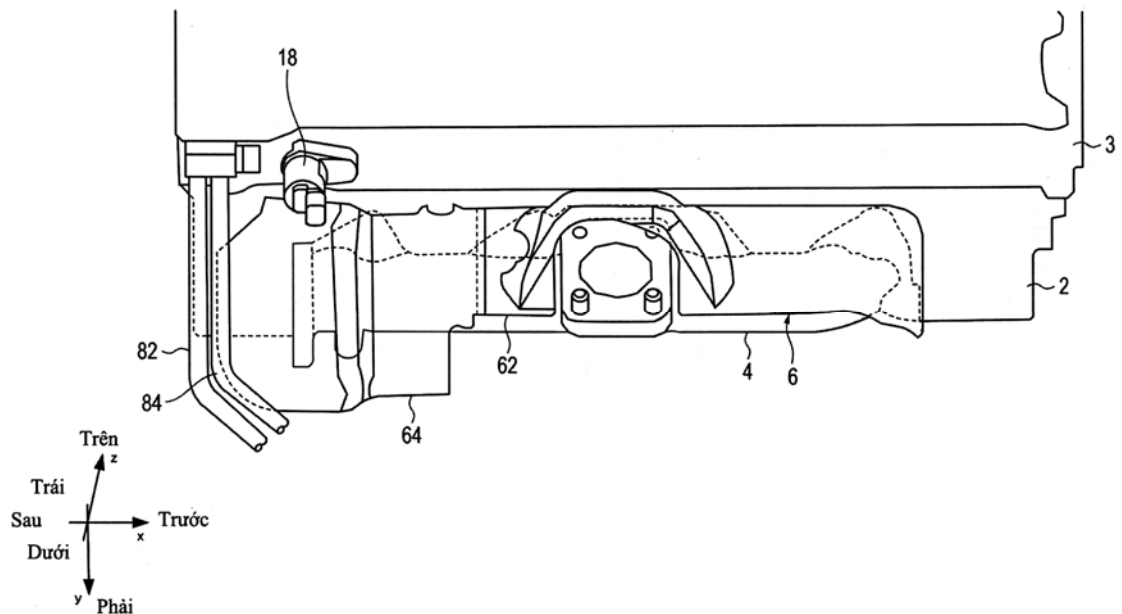
(71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)
6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Daijirou TANAKA (JP)

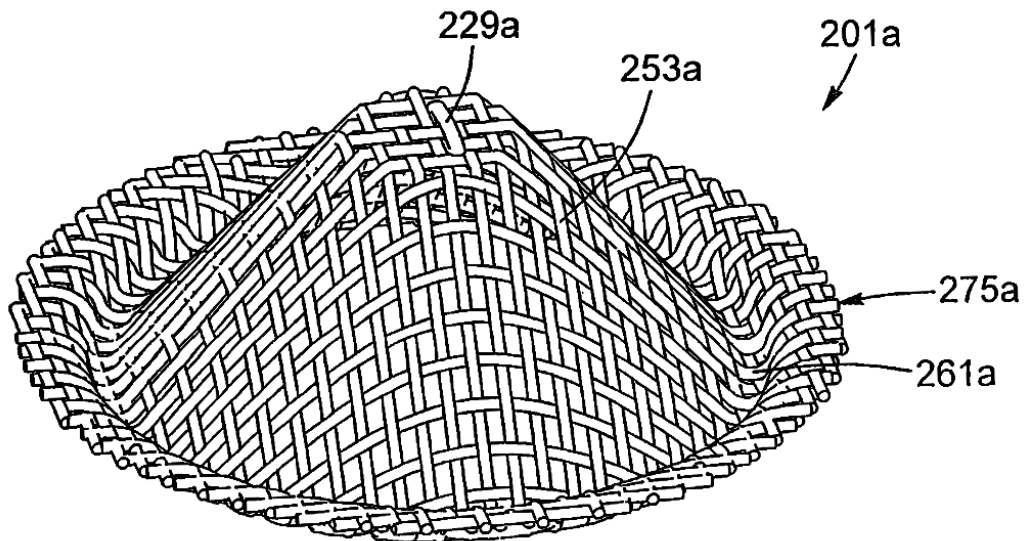
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Động cơ đốt trong có khả năng ngăn chặn việc làm giảm độ bền và độ ổn định của van điều tiết dầu trong khi vẫn đảm bảo không gian lắp đặt được tạo ra ở phía trước và phía sau của động cơ đốt trong, và có cấu tạo gồm: trục cam phía bên phải có một trục quay; một bộ truyền động nơi mà dầu được cung cấp đến và là bộ phận điều khiển pha của trục cam phía bên phải bằng áp lực của dầu được cung cấp; van điều tiết dầu được đặt vuông góc với trục quay của trục cam phía bên phải và điều khiển dầu được cung cấp cho bộ truyền động; và tấm chắn nhiệt giúp cản trở đường đi của nhiệt đi từ ống xả đến van điều khiển dầu.



- (11) **63456**
- (21) 1-2019-01006 (51)⁷ **B01D 39/12**, 35/02, 35/06, 39/20, B22D 43/00
- (22) 28.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CA2017/050908 28.07.2017 (87) WO2018/018156 A1 01.02.2018
- (30) 15/224,028 29.07.2016 US
- (71) LES PRODUITS INDUSTRIELS DE HAUTE TEMPERATURE PYROTEK INC. (CA)
4125, rue Garlock Sherbrooke, Québec J1L 1W9, Canada
- (72) GOUIN, Marcel (CA), LACASSE, Maurice (CA), FRITZKE, Jay (US), BOUCHARD, Michael (CA)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) THIẾT BỊ LỌC ĐỂ LỌC KIM LOẠI LỎNG HOẶC HỢP KIM CỦA KIM LOẠI LỎNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc được cung cấp các tính năng cấu trúc ban đầu để cho phép độ cứng tốt hơn và ngăn ngừa khả năng bị biến dạng và/hoặc bị đẩy đi dưới áp lực của dòng kim loại lỏng hoặc hợp kim đi qua đó. Các tính năng này có thể bao gồm phần sườn mở rộng ngoại vi của thiết bị lọc, phần vành được cung cấp trong thiết bị lọc hai giỏ hoặc thiết bị lọc có dạng hình chữ «M».



- (11) **63457**
 (21) 1-2019-01008 (51)⁷ **B62M 1/26, 1/28, 3/00**
 (22) 14.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/KR2017/008816 14.08.2017 (87) WO2018/034466 22.02.2018
 (30) 10-2016-0104575 17.08.2016 KR
 10-2017-0099712 07.08.2017 KR

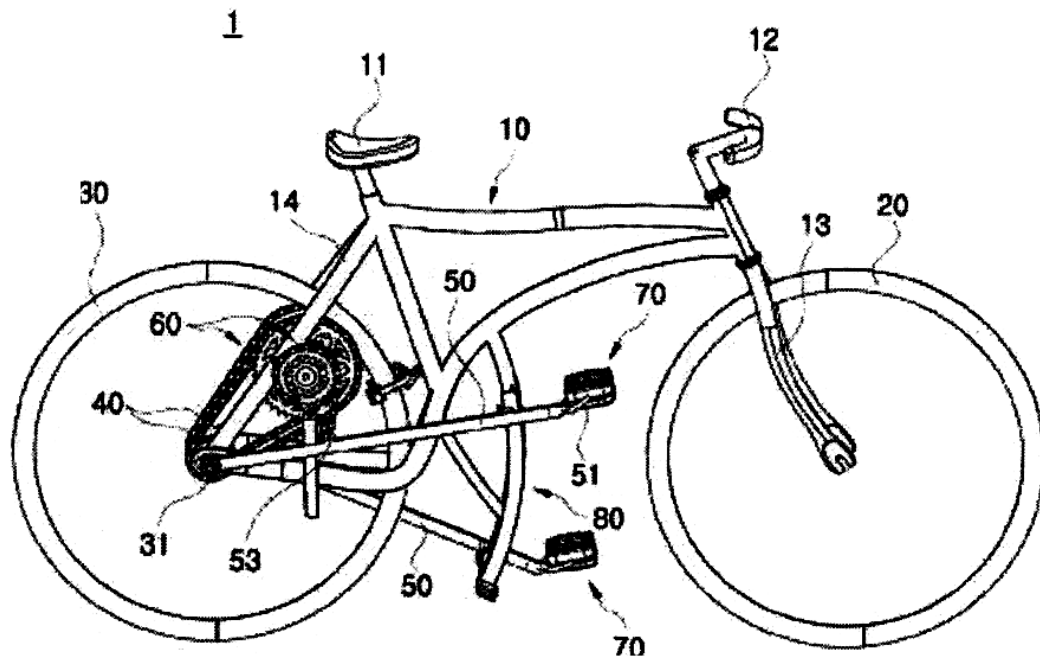
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2019

(75) HONG, SEOK SU (KR)
 30, Hyochangwon-ro 42-gil Yongsan-gu Seoul 04363, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

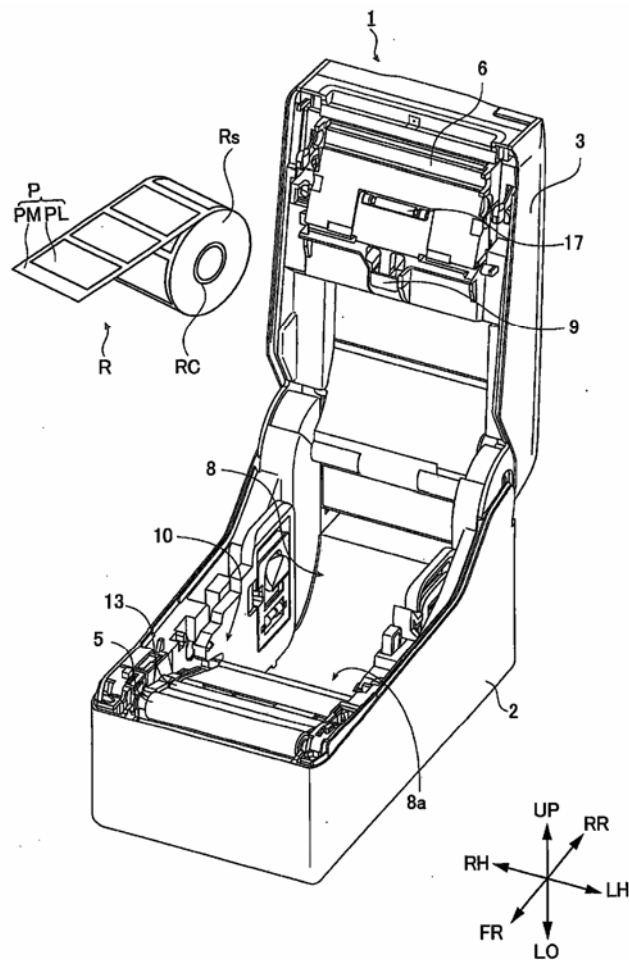
(54) XE ĐẠP

(57) Sáng chế đề cập đến xe đạp bao gồm: thân được cấu hình sao cho yên xe và tay lái được bố trí trên khung xe; bánh trước và bánh sau được bố trí ở phía trước và phía sau của thân, một cách tương ứng; một cặp bộ phận được dẫn động thứ nhất được bố trí ở một bên và bên còn lại của bánh sau, một cách tương ứng, và được lắp quanh trục quay; một cặp bộ phận tạo lực được bố trí ở một bên và bên còn lại của bánh sau, một cách tương ứng, và được lắp quanh trục quay có thể quay được theo các chiều hướng lên và hướng xuống; và các bộ phận truyền lực được bố trí ở một bên và bên còn lại của bánh sau, một cách tương ứng, được liên kết với các bộ phận được dẫn động thứ nhất và các bộ phận tạo lực, và được cấu hình để, khi các bộ phận tạo lực được quay, được quay và truyền lực quay đến các bộ phận được dẫn động thứ nhất.



- (11) **63458**
 (21) 1-2019-01013 (51)⁷ **B41J 15/04**, 15/16, 29/13, B65H
 23/16
 (22) 28.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/030684 28.08.2017 (87) WO2018/043378 08.03.2018
 (30) 2016-167121 29.08.2016 JP
 (71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
 (72) TOMITA, Katsuo (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MÁY IN

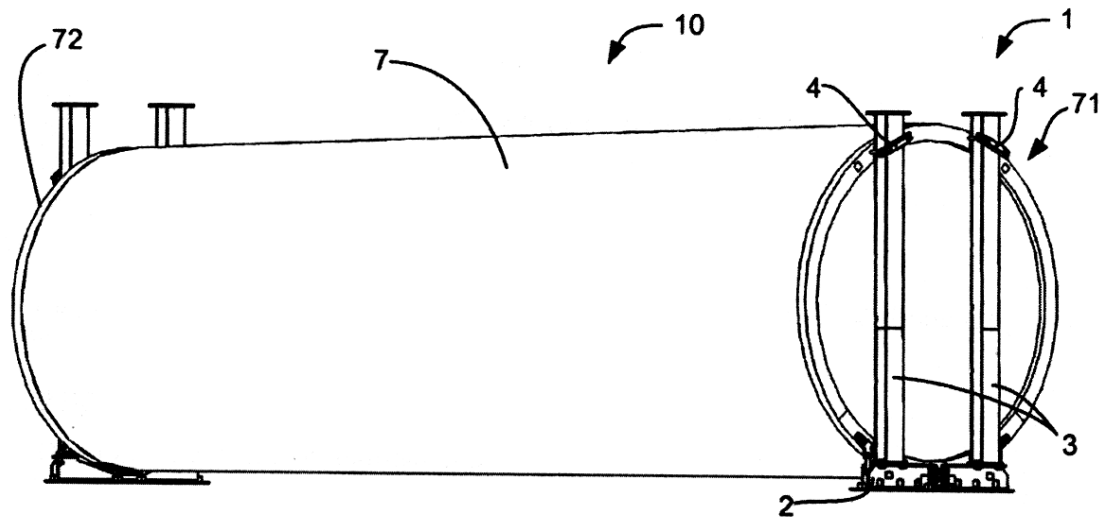
(57) Sáng chế đề cập đến máy in mà theo một phương án gồm có: hộp chứa được tạo kết cấu để chứa cuộn, cuộn này là vật liệu in có hình dạng dải mà nó được cuộn lại; bộ phận chặn trong hộp chứa, bộ phận chặn này có mặt tỳ để giới hạn sự dịch chuyển của cuộn được chứa trong hộp chứa và vật liệu in có hình dạng dải được kéo ra khỏi cuộn theo phương chiều rộng; và bộ giảm chấn được bố trí ở vị trí đối diện với bề mặt của vật liệu in được kéo ra khỏi cuộn và mặt tỳ, bộ giảm chấn này hấp thụ sự biến dạng kéo của vật liệu in.



- (11) **63459**
 (21) 1-2019-01014 (51)⁷ **F03D 13/40**
 (22) 04.09.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/072093 04.09.2017 (87) WO2018/046436 A1 15.03.2018
 (30) DK2016 00528 08.09.2016 DK

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2019

- (71) LIFTRA IP APS (DK)
 Stationsmestervej 81, DK-9200 Aalborg, Denmark
 (72) FENGER, Per Eske (DK)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (54) CƠ CẤU CỐ ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ GIỮ CÁC BỘ PHẬN CỦA CỐI XAY GIÓ
 (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu cố định để giữ đầu thứ nhất của bộ phận thứ nhất chẳng hạn như bộ phận của tháp tuabin gió, cánh rôto tuabin gió hoặc trục quay tuabin gió, cơ cấu cố định bao gồm hướng trục, phương ngang vuông góc với hướng trục, và chiều dọc vuông góc với cả hướng trục và phương ngang, trong đó phương ngang và chiều dọc xác định mặt phẳng thứ nhất, dầm đỡ đầu trục thứ nhất (2) được thiết kế để chống lại sự dịch chuyển theo phương nằm ngang giữa đầu thứ nhất (71) của bộ phận thứ nhất và cơ cấu cố định (1) theo hướng trục. Dầm đỡ đầu trục thứ nhất (2) còn bao gồm các thanh định vị ngang được thiết kế để định vị đầu thứ nhất (71) của bộ phận thứ nhất với cơ cấu cố định (1) theo hướng trục. Khi gá cơ cấu cố định với đầu thứ nhất của bộ phận thứ nhất, trong đó các thanh định vị ngang được thiết kế để chống lại sự dịch chuyển tương đối giữa đầu thứ nhất của bộ phận thứ nhất và cơ cấu cố định theo phương nằm ngang. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp lắp ráp cơ cấu cố định với bộ phận cũng như hệ thống cố định cho các bộ phận.



- (11) **63460**
(21) 1-2019-01018 (51)⁷ **H04W 72/04**, H04L 5/00
(22) 09.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2017/096651 09.08.2017 (87) WO2018/028608 15.02.2018
(30) 201610665453.5 11.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

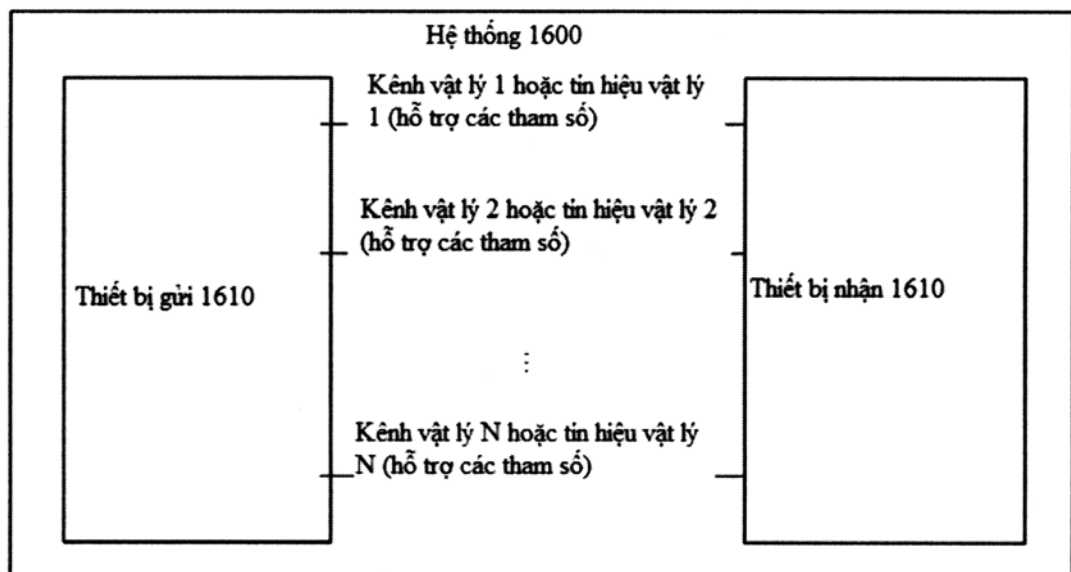
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Ning (CN), LI, Zhongfeng (CN), LI, Xinxian (CN), QIN, Yi (CN)

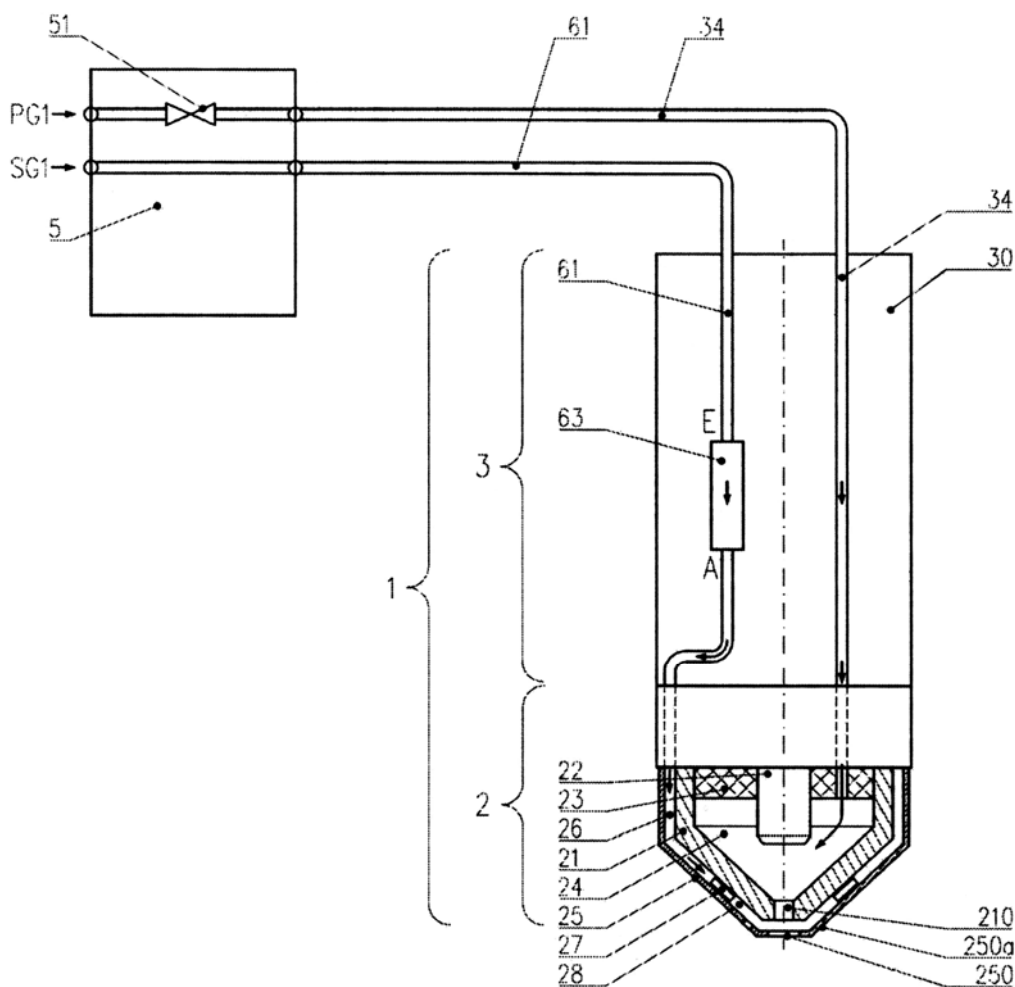
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu và hệ thống. Phương pháp dựa trên phiên truyền dữ liệu trong hệ thống đa tham số, trong đó các tham số gồm SC (subcarrier spacing - khoảng cách kênh mang phụ), và phương pháp gồm bước: gửi, bằng hệ thống đa tham số, dữ liệu trên kênh vật lý hoặc tín hiệu vật lý bằng cách sử dụng ít nhất một SC. Dựa trên phương pháp truyền dữ liệu, các SC được sử dụng để truyền dữ liệu, cải thiện tính đa dạng truyền dữ liệu dịch vụ.



- (11) **63461**
- (21) 1-2019-01020 (51)⁷ **H05H 1/28**, 1/34
- (22) 27.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/069020 27.07.2017 (87) WO2018/024601 08.02.2018
- (30) 10 2016 214 146.5 01.08.2016 DE
- (71) KJELLBERG-STIFTUNG (DE)
SchloBstraBe 6c, 03238 Finsterwalde, Germany
- (72) KRINK, Volker (DE), GRUNDKE, Timo (DE), LAURISCH, Frank (DE),
NOGOWSKI, René (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) ĐÈN PLASMA
- (57) Sáng chế đề cập đến đèn plasma, cụ thể là đèn cát plasma, trong đó ít nhất một môi trường thứ cấp được dẫn hướng bởi ít nhất một bộ nạp thông qua khoang của đèn plasma đến nắp bảo vệ vòi phun và/hoặc lỗ khác trong nắp bảo vệ vòi phun. Trong ít nhất một bộ nạp, ít nhất một van để mở và đóng bộ nạp được cung cấp trực tiếp trong khoang của đèn plasma.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|-------------------|--|------------|
| (11) | 63462 | | | | |
| (21) | 1-2019-01021 | | (51) ⁷ | H01M 10/6555 , 2/20, 10/613, 10/643, 2/10 | |
| (22) | 30.08.2017 | | (43) | 27.05.2019 | |
| (86) | PCT/EP2017/071744 | 30.08.2017 | (87) | WO2018/041882 | 08.03.2018 |
| (30) | 20 2016 104 759.5 | 30.08.2016 | DE | | |
| | 10 2016 116 581.6 | 05.09.2016 | DE | | |
| | 10 2016 120 835.3 | 02.11.2016 | DE | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

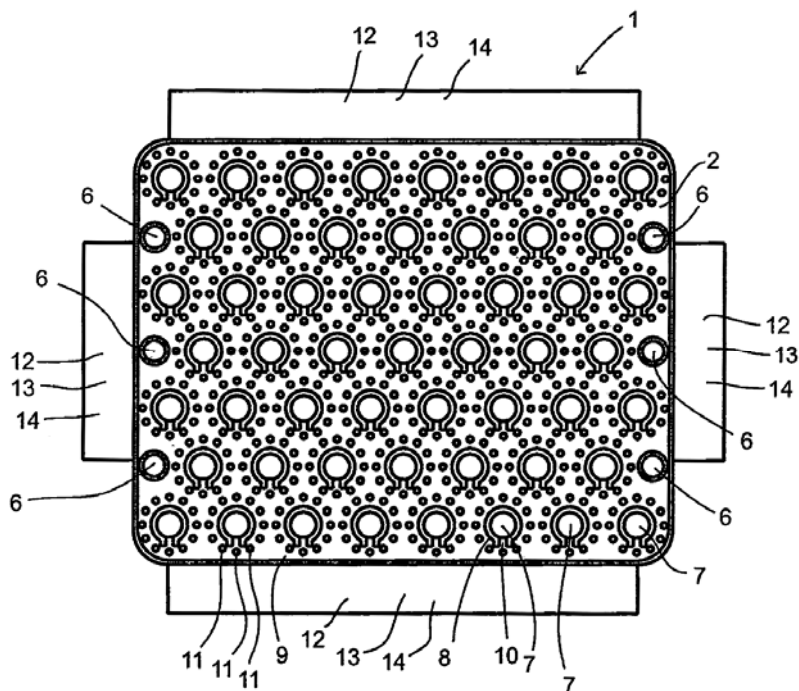
(71) E-SEVEN SYSTEMS TECHNOLOGY MANAGEMENT LTD (MT)
171, Old Bakery Street, VLT 1455 Valletta, Malta

(72) KRAMER, Thomas (MT)

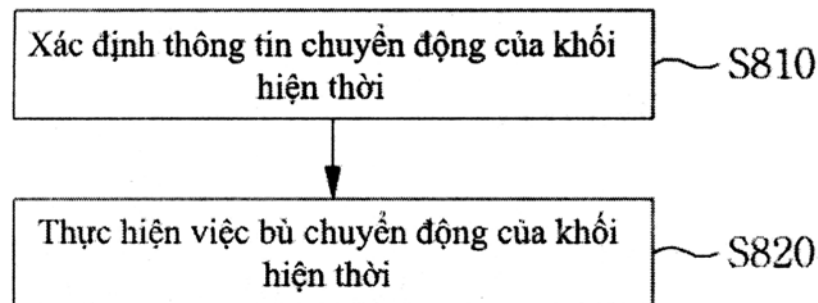
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến pin bao gồm các tế bào pin được nối với nhau bằng bảng mạch in (1), bảng mạch in này được tạo thành ít nhất một phần từ vật liệu không dẫn điện, trong đó bảng mạch in (1) có trên mặt thứ nhất (2) và trên mặt thứ hai (15), trong mỗi trường hợp, ít nhất một phần tiếp xúc dẫn điện và nhiệt (7) và trong đó mỗi phần tiếp xúc (7) được nối điện và nhiệt với phần tiếp xúc (7). Theo sáng chế, lõi (12) làm bằng vật liệu dẫn điện và dẫn nhiệt được bố trí trong vật liệu không dẫn điện của bảng mạch in (1), trong đó ít nhất một phần tiếp xúc (7) được bố trí, trong mỗi trường hợp, trên bề mặt của vật liệu không dẫn điện hướng ra khỏi lõi (12) và trong đó có ít nhất một phần tử dẫn xuyên dẫn điện dẫn nhiệt (18) kéo dài qua lõi (12) và qua vật liệu không dẫn điện được bố trí ở cả hai bên của lõi (12), và trong đó phần tử dẫn xuyên (18) cách điện với lõi (12). Dòng nhiệt có thể được lấy qua lõi (12) và được tiêu tan khỏi bảng mạch in (1). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất pin.



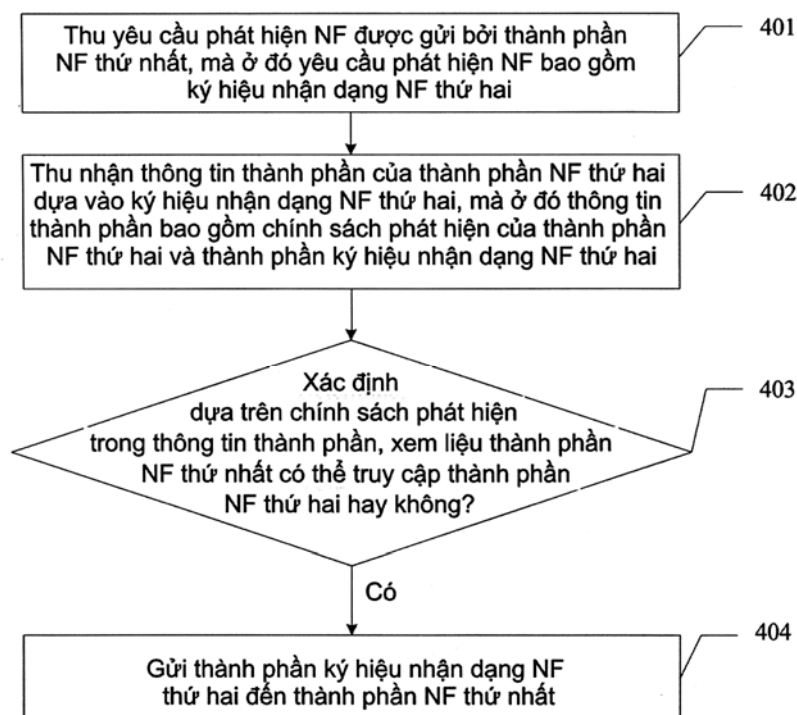
- (11) **63463**
- (21) 1-2019-01022 (51)⁷ **H04N 19/103**, 19/159, 19/105, 19/176, 19/51, 19/70, 19/117, 19/80, 19/44, 19/186
- (22) 03.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/008415 03.08.2017 (87) WO2018/026222 A1 08.02.2018
- (30) 10-2016-0099177 03.08.2016 KR
- (71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
- (72) **LEE, Bae Keun (KR)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: dẫn ra ứng viên hợp nhất không gian dùng cho khối hiện thời, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất dùng cho khối hiện thời dựa vào ứng viên hợp nhất không gian, thu nhận thông tin chuyển động dùng cho khối hiện thời dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện việc bù chuyển động dùng cho khối hiện thời sử dụng thông tin chuyển động. Ở đây, nếu khối hiện thời không có hình dạng định trước hoặc không có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, ứng viên hợp nhất không gian của khối hiện thời được dẫn ra dựa vào khối có hình dạng định trước hoặc có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, khối bao gồm khối hiện thời. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video.



- (11) **63464**
- (21) 1-2019-01023 (51)⁷ **H04L 12/24**
- (22) 21.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/093941 21.07.2017 (87) WO2018/024121 08.02.2018
- (30) PCT/CN2016/092723 01.08.2016 CN

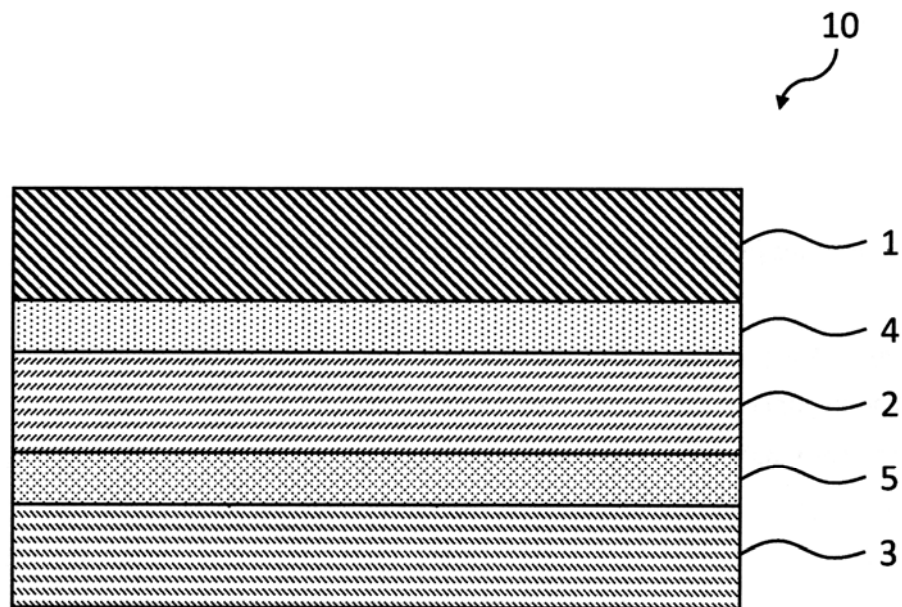
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) MA, Jingwang (CN), CHEN, Heng (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CHỨC NĂNG MẠNG VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ CHỨC NĂNG MẠNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý chức năng mạng (NF) và thiết bị quản lý NF, để thực hiện sự quản lý tập trung việc phát hiện và truy cập giữa các thành phần NF, nhờ đó tạo điều kiện cho hoạt động mạng bình thường. Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm các bước: thu yêu cầu phát hiện NF được gửi bởi thành phần NF thứ nhất, mà ở đó yêu cầu phát hiện NF bao gồm ký hiệu nhận dạng NF thứ hai, và ký hiệu nhận dạng NF thứ hai được sử dụng để chỉ báo NF thứ hai; thu nhận thông tin thành phần của thành phần NF thứ hai dựa vào ký hiệu nhận dạng NF thứ hai, mà ở đó thành phần NF thứ hai có NF thứ hai, và thông tin thành phần bao gồm chính sách phát hiện của thành phần NF thứ hai và thành phần ký hiệu nhận dạng NF thứ hai; xác định, dựa vào chính sách phát hiện trong thông tin thành phần, xem liệu thành phần NF thứ nhất có thể truy cập thành phần NF thứ hai hay không; và nếu có, gửi thành phần ký hiệu nhận dạng NF thứ hai đến thành phần NF thứ nhất.



- (11) **63465**
 (21) 1-2019-01024 (51)⁷ **G02B 5/30**, G09F 9/30, H01L 27/32, 51/50, H05B 33/02
 (22) 21.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/026496 21.07.2017 (87) WO2018/021190 01.02.2018
 (30) 2016-149769 29.07.2016 JP

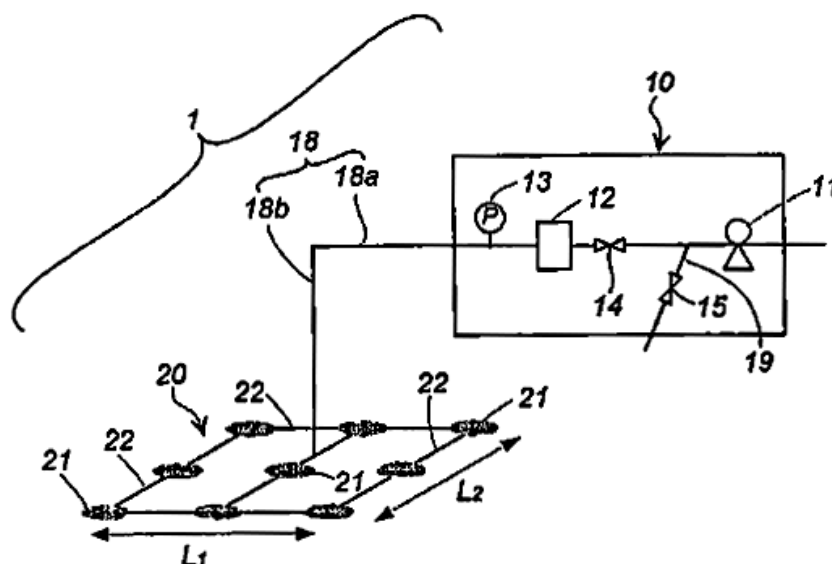
- (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) HASEGAWA Yuki (JP), UMEMOTO Ayaka (JP), TAKEDA Kentarou (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM PHÂN CỰC CÓ CÁC LỚP LÀM CHẬM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG (EL) HỮU CƠ**
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có các lớp làm chậm mà có thể ngăn ngừa sự không đồng đều của ánh sáng phản xạ để nâng cao khả năng hiển thị. Tấm phân cực có các lớp làm chậm theo sáng chế lần lượt bao gồm lớp phân cực, lớp làm chậm thứ nhất, và lớp làm chậm thứ hai. Lớp phân cực và lớp làm chậm thứ nhất được liên kết với nhau qua lớp dính kết thứ nhất, lớp làm chậm thứ nhất và lớp làm chậm thứ hai được liên kết với nhau qua lớp dính kết thứ hai, lớp làm chậm thứ nhất và lớp làm chậm thứ hai đều có độ dày là 5µm hoặc thấp hơn, và lớp dính kết thứ hai có chỉ số khúc xạ trung bình là 1,55 hoặc cao hơn, và độ chênh lệch giữa chỉ số khúc xạ trung bình của lớp dính kết thứ hai và chỉ số khúc xạ trung bình của lớp làm chậm thứ nhất, và độ chênh lệch giữa chỉ số khúc xạ trung bình của lớp dính kết thứ hai và chỉ số khúc xạ trung bình của lớp làm chậm thứ hai đều thấp hơn 0,08.



- (11) **63466**
 (21) 1-2019-01028 (51)⁷ **A01K 63/04**, C02F 3/20, B01F 3/04
 (22) 28.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/030693 28.08.2017 (87) WO2018/043379 A1 08.03.2018
 (30) 2016-168037 30.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

- (71) DAICEN MEMBRANE-SYSTEMS LTD. (JP)
 2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 108-8230, Japan
 (72) Shuji NAKATSUKA (JP), Keiichiro HIRAKAWA (JP)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG KHUẾCH TÁN KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ KHUẾCH TÁN KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất hệ thống khuếch tán khí bao gồm thiết bị khuếch tán khí, dùng cho ao nuôi, trong đó thiết bị khuếch tán khí có quạt thổi lắp đặt ngoài ao nuôi, một hoặc nhiều bộ phận khuếch tán khí đặt ngập trong ao nuôi, và một hoặc nhiều ống thổi thứ nhất nối quạt thổi với bộ phận khuếch tán khí; mỗi bộ phận khuếch tán khí có 3 đến 12 bộ khuếch tán khí và 3 hoặc nhiều ống thổi thứ hai nối 3 đến 12 bộ khuếch tán khí này với nhau; một trong số 3 hoặc nhiều hơn ống thổi thứ hai của bộ phận khuếch tán khí được nối với quạt thổi qua ống thổi thứ nhất; quạt thổi là để thổi khí vào các bộ phận khuếch tán thông qua các ống thổi thứ nhất và các ống thổi thứ hai ở lưu lượng thổi có thể điều chỉnh nằm trong khoảng 6 đến 40 m³/giờ; bộ phận khuếch tán khí có dạng đa giác trên một mặt phẳng và diện tích (A₂) sử dụng bởi bộ phận khuếch tán khí là từ 10 đến 150 m²; và các bộ khuếch tán khí có diện tích tạo bọt khí từ 200 đến 800 cm² cho mỗi bộ khuếch tán khí. Sáng chế còn đề xuất phương pháp vận hành hệ thống này.



- (11) **63467**
 (21) 1-2019-01030 (51)⁷ **B01D 53/18**, 47/02, 47/04, 53/50, 53/68, 53/78
 (22) 24.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/074673 24.08.2016 (87) WO2018/037504 01.03.2018

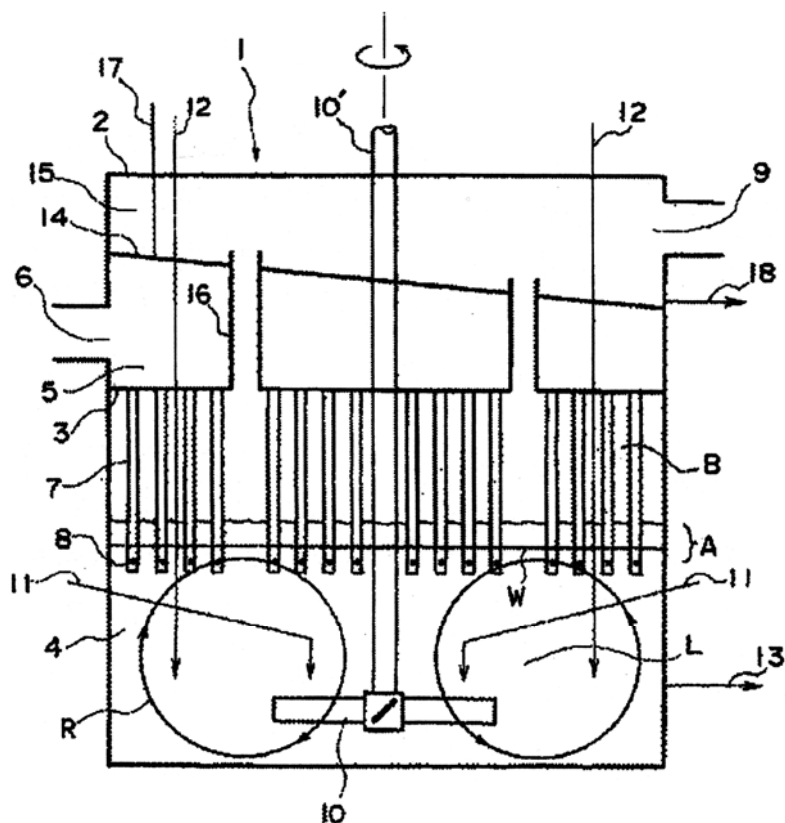
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2019

- (71) CHIYODA CORPORATION (JP)
 4-6-2, Minatomirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2208765, Japan
 (72) Takao KAMEDA (JP), Noboru TAKEI (JP), Kazuya KUMAGAI (JP), Sosuke KIDO (JP), Masataka UEMURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LOẠI BỎ TẠP CHẤT

- (57) Phương pháp loại bỏ tạp chất có khả năng loại bỏ tạp chất như là bụi bồ hóng chứa trong chất khí như là khí thải một cách hiệu quả và chi phí thấp được đề cập. Phương pháp loại bỏ tạp chất trong khí thải và bao gồm việc tạo thành lớp bọt (A) trong bể (1), bằng cách thổi khí xả vào chất lỏng hấp thụ chứa trong bể (1) thông qua một đường ống khí phân tán (7), trong đó chỉ ra rằng tỷ lệ chất khí trên lớp bọt (A) được xác định là mức lưu giữ khí, tạp chất như bụi bồ hóng chứa trong chất khí như khí thải được loại bỏ một cách hiệu quả và với chi phí thấp bằng cách thiết lập mức lưu giữ khí trong lớp bọt (A) là từ 0,4 đến 0,9, thiết lập chiều cao của lớp bọt (A) là từ 0,2 đến 1,8 m, và thiết lập diện tích tiếp xúc khí-lỏng trên mỗi đơn vị thể tích của lớp bọt (A) là từ 1500 đến 2500 m²/m³.



- (11) **63468**
- (21) 1-2019-01036 (51)⁷ **C10L 1/223**, 10/00, 10/06
- (22) 24.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/071324 24.08.2017 (87) WO2018/041710 08.03.2018
- (30) 10 2016 116 348.1 01.09.2016 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.02.2019

(71) TUNAP GMBH & CO. KG (DE)

Burgermeister-Seidl-Strasse 2, 82515 Wolfratshausen, Germany

(72) CONRAD Iris (DE), HOCHSTEIN Christoph (DE), URBAN Alfons (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT PHỤ GIA NHIÊN LIỆU ĐỂ LÀM SẠCH ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề cập đến ít nhất một diarylamin tùy ý được alkyl hoá trong nhiên liệu hoặc chất phụ gia nhiên liệu để làm sạch buồng đốt của động cơ đốt trong, cụ thể là động cơ của ô tô. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm sạch buồng đốt của động cơ đốt trong trong quá trình vận hành động cơ đốt trong bằng cách đốt cháy nhiên liệu, trong đó nhiên liệu này chứa chất phụ gia nhiên liệu bao gồm ít nhất một diarylamin, tùy ý được alkyl hoá.

(11) **63469**

(21) 1-2019-01042

(51)⁷ **B62K 19/30**, B62J 6/18, B62K 19/38

(22) 08.08.2016

(43) 27.05.2019

(86) PCT/JP2016/073227 08.08.2016

(87) WO2018/029734 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

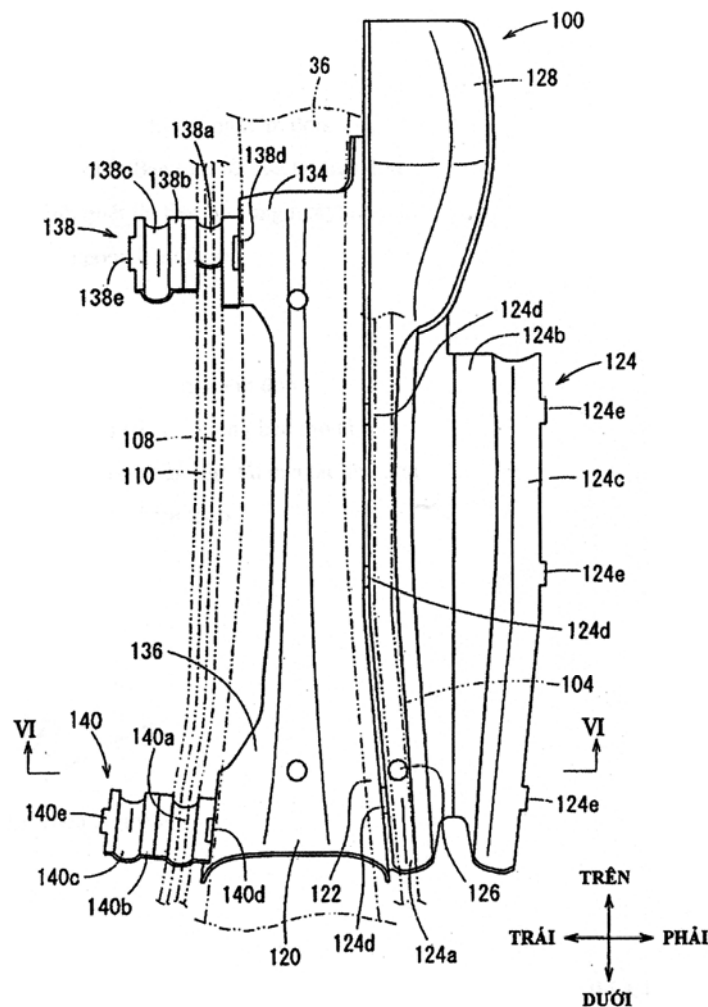
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) KAWANO Sunao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông xe máy (10) bao gồm khung thân xe trong đó chi tiết dạng khung (100) được cố định với khung đi xuống (36) của xe máy (10). Phần bảo vệ bên phải (122) và các phần bảo vệ bên trái (134, 136) để bảo vệ các chi tiết thẳng (từ 104 tới 110) khỏi khung thân xe máy (16), và phần kẹp bên phải (124) và các phần kẹp bên trái (138, 140) để kẹp các chi tiết thẳng (104-110) được tạo liền khối với chi tiết dạng khung (100) theo hướng trái-phải của khung đi xuống (36).

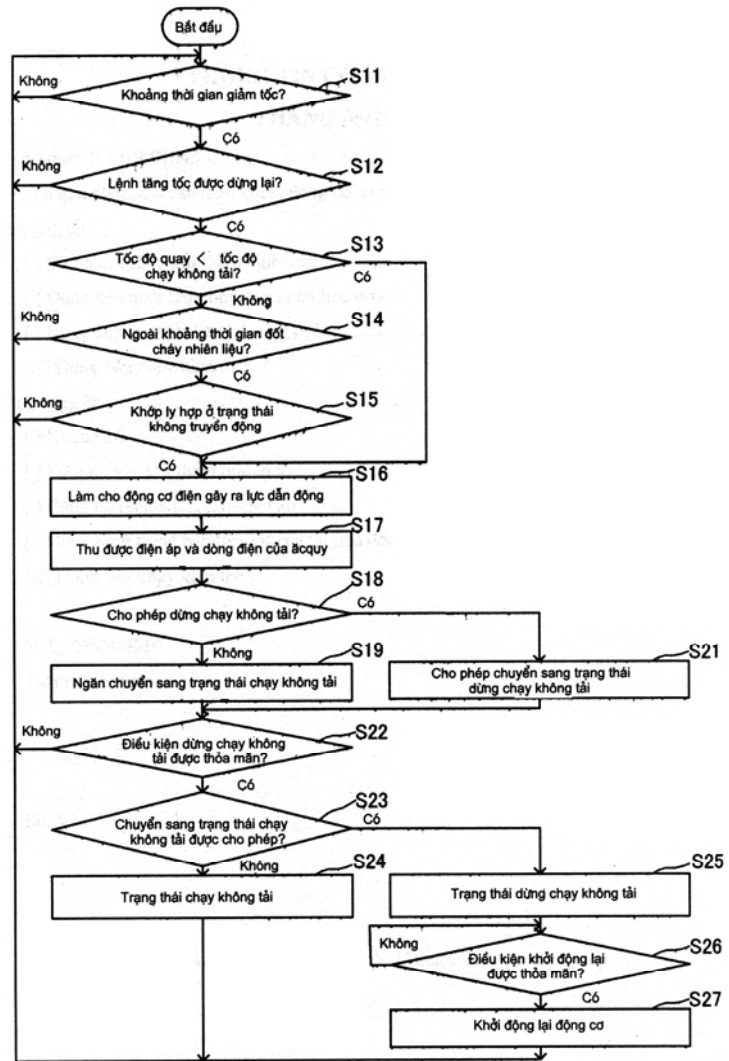


- (11) **63470**
 (21) 1-2019-01043 (51)⁷ **F02D 29/02**, 29/06, 45/00
 (22) 27.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/027236 27.07.2017 (87) WO2018/025744 08.02.2018
 (30) 2016-152238 02.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

- (71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan
 (72) Haruyoshi HINO (JP), Takahiro NISHIKAWA (JP)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ, CỤM ĐỘNG CƠ, VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

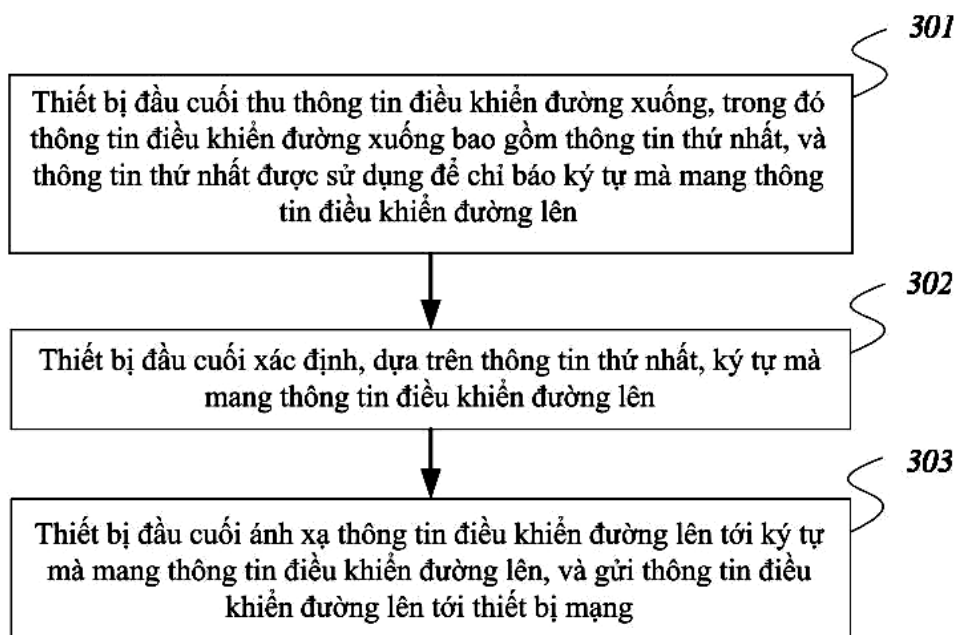
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu điều khiển động cơ, cụm động cơ, và phương tiện giao thông nhằm mục đích giảm kích thước của ắc quy mà vẫn duy trì tính năng khởi động động cơ. Cơ cấu điều khiển động cơ bao gồm: cụm cấp điện năng được tạo kết cấu để tiến hành điều khiển nhằm cấp điện năng của ắc quy cho động cơ điện sao cho động cơ điện tạo ra lực dẫn động trong ít nhất một phần của khoảng thời gian giảm tốc; cụm thu nhận trạng thái ắc quy thu được ít nhất một trong số trị số điện áp hoặc trị số dòng điện ắc quy khi điện năng của ắc quy được cấp cho động cơ điện; cụm xác định cho phép xác định xem có cho phép dừng chạy không tải của động cơ hay không dựa trên ít nhất một trong số điện áp đã thu được hoặc các trị số dòng điện ắc quy; và cụm điều khiển động cơ điều khiển động cơ để ngăn chuyển từ khoảng thời gian giảm tốc sang trạng thái mà ở đó sự chạy không tải của động cơ được dừng lại nếu sự dừng chạy không tải của động cơ không được cho phép.



- (11) **63471**
- (21) 1-2019-01046 (51)⁸ **H04W 72/04**, H04L 1/18
- (22) 31.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/095180 31.07.2017 (87) WO2018/028454 15.02.2018
- (30) 201610657711.5 10.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

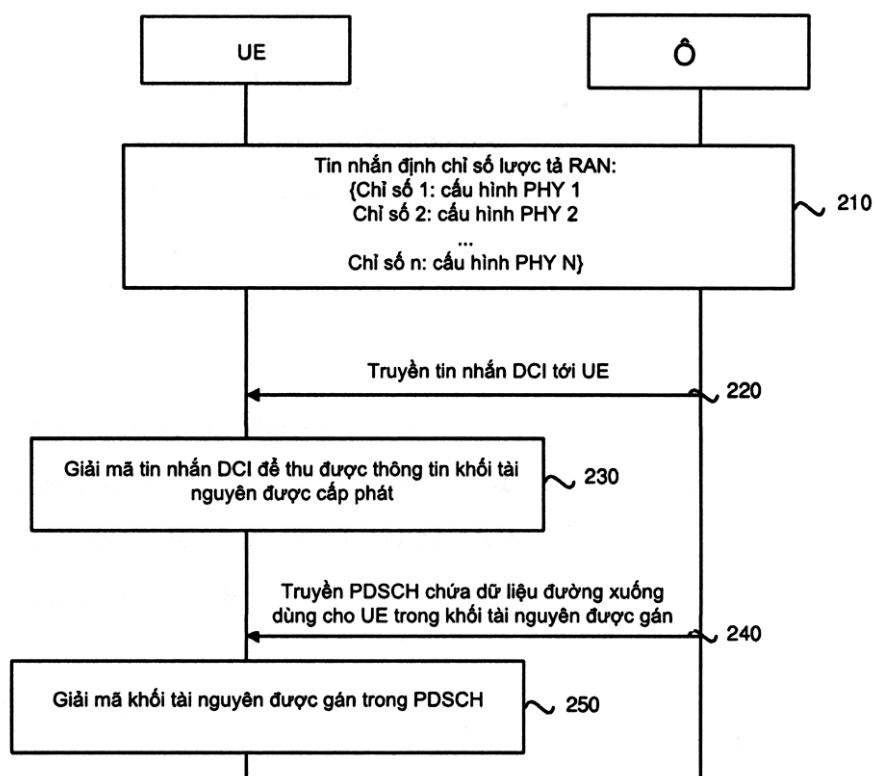
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) CHENG, Yan (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin và thiết bị liên quan, để cho phép việc phản hồi xác nhận yêu cầu lặp tự động lại (HARQ-ACK, Hybrid Automatic Repeat Request- Acknowledgment) nhanh và việc truyền lại nhanh, giải quyết một cách linh hoạt vấn đề mà thông tin điều khiển đường lên trong các khung con khác nhau yêu cầu các tài nguyên khác nhau do việc định thời yêu cầu lặp tự động lại (HARQ- Hybrid Automatic Repeat Request) linh hoạt, và đảm bảo khả năng áp dụng trong cả hệ thống song công phân chia theo tần số (FDD- Frequency Division Duplex) và hệ thống song công phân chia theo thời gian (TDD - Time Division Duplex). Phương pháp trong sáng chế này bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đường xuống, trong đó thông tin điều khiển đường xuống bao gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo ký tự mà mang thông tin điều khiển đường lên; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, dựa trên thông tin thứ nhất, ký tự mà mang thông tin điều khiển đường lên; và ánh xạ, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển đường lên tới ký tự mà mang thông tin điều khiển đường lên, và gửi thông tin điều khiển đường lên tới thiết bị mạng.



- (11) **63472**
 (21) 1-2019-01048 (51)⁷ **H04W 68/02**
 (22) 01.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/095524 01.08.2017 (87) WO2018/024205 08.02.2018
 (30) 62/369,847 02.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

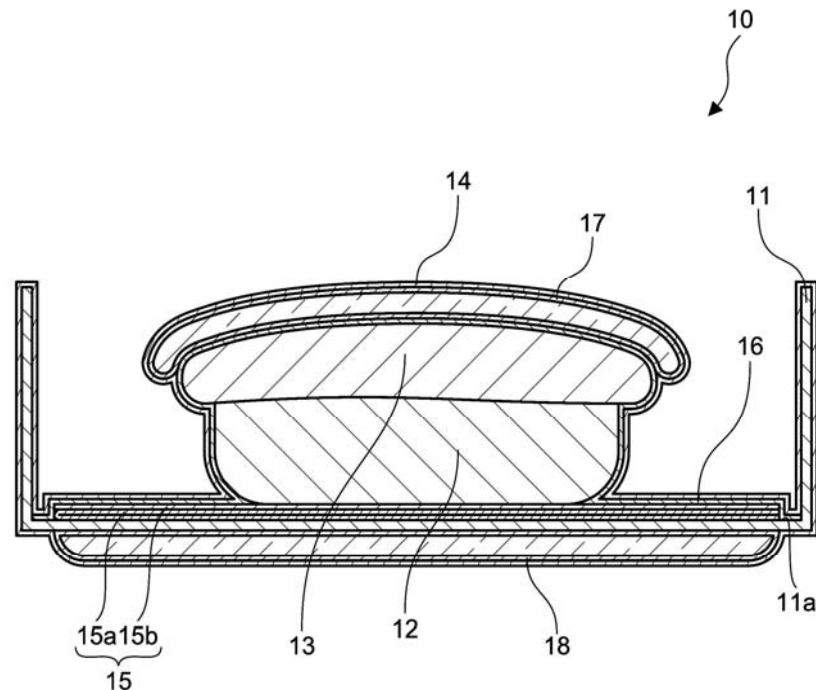
- (71) FG INNOVATION IP COMPANY LIMITED (HK)
 Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
 (72) CHOU, Chie-Ming (TW), TSENG, Yung-Lan (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP BẢO HIỆU CHỈ SỐ LƯỢC TẢ MẠNG TRUY CẬP RADIO VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG RADIO SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo hiệu chỉ số lược tả mạng truy cập radio (RAN) và thiết bị truyền thông radio. Phương pháp bao gồm bước truyền tin nhắn định chỉ số lược tả RAN từ ô tới thiết bị người dùng (UE) trong vùng bao phủ radio của ô, tin nhắn định chỉ số lược tả RAN bao gồm các tập hợp thông số RAN tương ứng với các cấu hình lớp vật lý, và các chỉ số tương ứng với các tập hợp thông số RAN. Phương pháp cũng bao gồm bước truyền tin nhắn thông tin điều khiển đường xuống tới UE mà chỉ báo khối tài nguyên được cấp phát cho UE, và chỉ số tương ứng với một trong số các tập hợp thông số RAN. Phương pháp còn bao gồm bước thực hiện thao tác định chỉ số lược tả RAN để xác định các tập hợp thông số RAN tương ứng với các cấu hình lớp vật lý, và gán các chỉ số cho các tập hợp thông số RAN.



- (11) **63473**
 (21) 1-2019-01049 (51)⁸ **A23L 7/10, 3/365**
 (22) 04.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/024484 04.07.2017 (87) WO2018/025553 A1 08.02.2018
 (30) 2016-152087 02.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

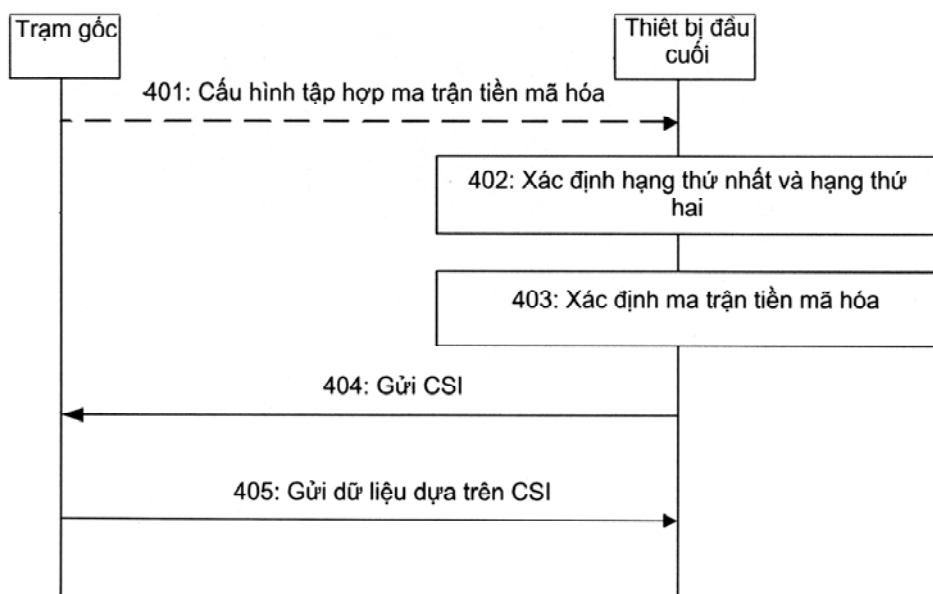
- (71) NOSUI CORPORATION (JP)
 2-1, Tamagawa 3-chome, Fukushima-ku, Osaka-shi, Osaka 5530004, Japan
 (72) KAGIYAMA, Hirohisa (JP), YAMAKAMI, Osamu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **SUSHI ĐƯỢC CUỐN BẰNG TAY ĐÓNG BĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SUSHI ĐƯỢC CUỐN BẰNG TAY ĐÓNG BĂNG**
 (57) Sáng chế đề xuất sushi được cuốn bằng tay đóng băng có cấu trúc đơn giản và cho phép thành phần sushi và cơm giấm được làm tan cùng lúc đến trạng thái mà mỗi thành phần sushi và cơm giấm thích hợp để dùng; và các phương pháp sản xuất sushi được cuốn bằng tay đóng băng này. Sushi được cuốn bằng tay đóng băng (10) chứa ít nhất một phần chứa cơm giấm đóng băng (12) và ít nhất một phần chứa thành phần sushi đóng băng (13) mà được chứa trong vật chứa (11) được tạo ra từ nhựa tổng hợp, và được đóng gói trong chân không và được đóng băng cùng với vật chứa (11), trong đó ít nhất một phần chứa cơm giấm (12) được đặt trên đáy của vật chứa (11); ít nhất một phần chứa thành phần sushi (13) được đặt trên ít nhất một phần chứa cơm giấm (12); túi băng thứ nhất (17) chứa chất lỏng bị đóng băng được đặt trên ít nhất một phần chứa thành phần sushi (13) để túi băng thứ nhất (17) tiếp xúc với ít nhất một phần chứa thành phần sushi (13) mà không tiếp xúc với ít nhất một phần chứa cơm giấm (12); và túi băng thứ hai (18) chứa chất lỏng bị đóng băng được đặt trên mặt dưới của đáy của vật chứa (11). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất sushi được cuốn bằng tay đóng băng này.



- (11) **63474**
 (21) 1-2019-01050 (51)⁷ **H04B 7/04**
 (22) 27.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/094757 27.07.2017 (87) WO2018/024157 08.02.2018
 (30) 201610639121.X 05.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LIU, Jianqin (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông di động, và cụ thể là đến công nghệ đa anten trong hệ thống truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất phương pháp gửi và phương pháp thu thông tin trạng thái kênh (CSI), thiết bị đầu cuối, trạm gốc, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Theo giải pháp này, thiết bị đầu cuối phản hồi hạng thứ nhất được sử dụng cho kênh chung và ký hiệu chỉ báo ma trận tiền mã hóa thứ nhất, và phản hồi hạng thứ hai được sử dụng cho kênh lưu lượng và ký hiệu chỉ báo ma trận tiền mã hóa thứ hai đến trạm gốc. Ký hiệu chỉ báo ma trận tiền mã hóa thứ nhất được sử dụng để chỉ báo ma trận tiền mã hóa thứ nhất trong tập hợp ma trận tiền mã hóa thứ nhất. Ký hiệu chỉ báo ma trận tiền mã hóa thứ hai được sử dụng để chỉ báo ma trận tiền mã hóa thứ hai trong tập hợp ma trận tiền mã hóa thứ hai. Tập hợp ma trận tiền mã hóa thứ nhất khác với tập hợp ma trận tiền mã hóa thứ hai. Các tập hợp ma trận tiền mã hóa khác nhau được sử dụng trên kênh chung và kênh lưu lượng, để thu nhận thông tin trạng thái kênh, nhờ đó làm giảm các bit được yêu cầu cho việc phản hồi trong khi đáp ứng yêu cầu hệ thống.



- (11) **63475**
 (21) 1-2019-01054 (51)⁷ **D21C 5/02**, A61L 2/18, B09B 3/00, C08J 11/16, A61L 101/06, 101/10
 (22) 09.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/021540 09.06.2017 (87) WO2018/025500 08.02.2018
 (30) 2016-154939 05.08.2016 JP
 2017-076088 06.04.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

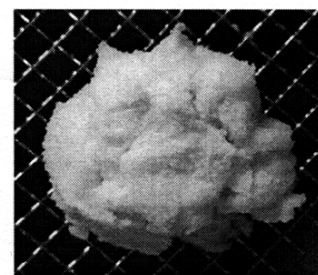
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
 (72) KONISHI, Takayoshi (JP), HIRAOKA, Toshio (JP), YAMAKI, Koichi (JP), KAMEDA, Noritomo (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI CÁC SỢI BỘT GIẤY TỪ VẬT DỤNG THẤM HÚT ĐÃ QUA SỬ DỤNG**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, bằng quy trình đơn giản, tách và thu hồi các sợi bột giấy từ vật dụng thấm hút đã qua sử dụng mà chứa các sợi bột giấy và polyme siêu thấm hút. Vật dụng thấm hút đã qua sử dụng được xử lý với dung dịch chứa nước mà chứa lớn hơn hoặc bằng 0,05% trọng lượng của ít nhất một loại tectipen được chọn từ nhóm bao gồm các hydrocacbon tectipen, các andehyt tectipen, và các xeton tectipen và mà chứa chất khử hoạt tính mà có thể khử hoạt tính polynte siêu thấm hút; polyme siêu thấm hút được khử hoạt tính, chất dính mà dính các vật liệu cấu tạo của vật dụng thấm hút được hòa tan với tectipen để phân hủy vật dụng thấm hút, các sợi bột giấy được xả ra phía ngoài của vật dụng thấm hút, và các sợi bột giấy được tách từ vật dụng thấm hút và được thu hồi.



(a)



(b)



(c)

- (11) **63476**
- (21) 1-2019-01055 (51)⁷ **C12P 19/14**, C13K 1/02
- (22) 12.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/021674 12.06.2017 (87) WO2018/025503 08.02.2018
- (30) 2016-153728 04.08.2016 JP

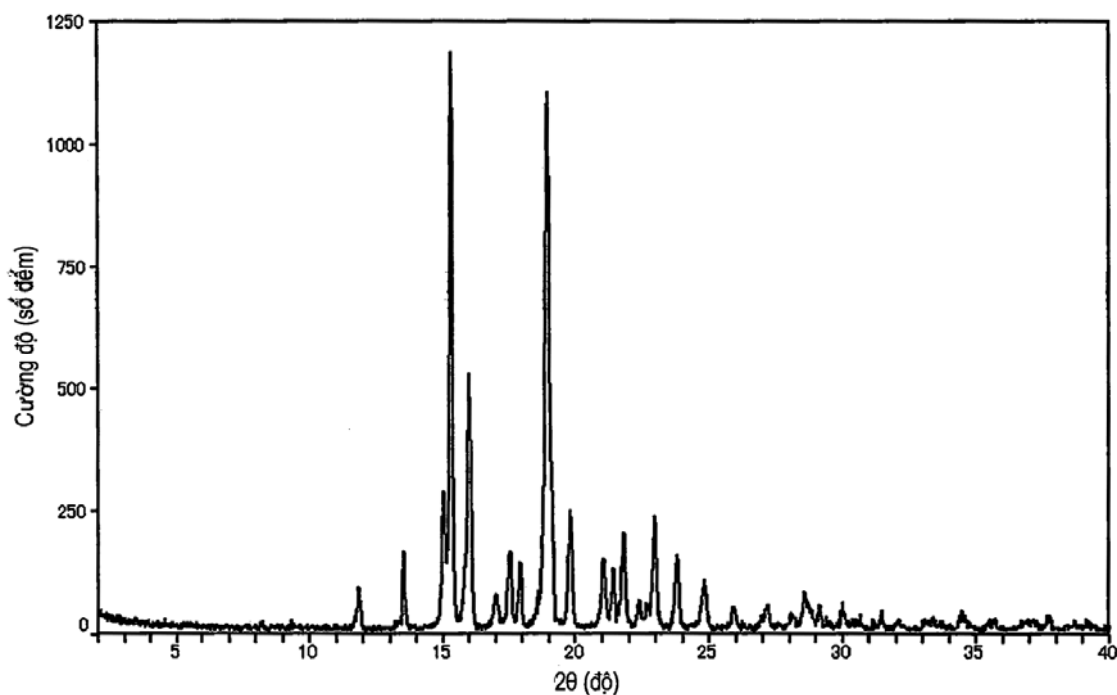
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan
- (72) KONISHI, Takayoshi (JP), HIRAOKA, Toshio (JP), YAMAKI, Koichi (JP),
KAMEDA, Noritomo (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH ĐƯỜNG HÓA TỪ VẬT DỤNG THẤM HÚT ĐÃ QUA SỬ DỤNG
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đơn giản để sản xuất dung dịch đường hóa từ vật dụng thấm hút đã qua sử dụng như tã đã qua sử dụng. Để sản xuất dung dịch đường hóa từ vật dụng thấm hút đã qua sử dụng mà bao gồm vật liệu bề mặt thấm chất lỏng không phải là xenlulo và thân thấm hút mà chứa các sợi bột giấy, vật dụng thấm hút đã qua sử dụng được nhúng, mà không bị phân hủy trước, trong dung dịch enzym đường hóa chứa xenlulaza. Các sợi bột giấy trong vật dụng thấm hút đã qua sử dụng được đường hóa bởi xenlulaza, tạo ra dung dịch đường hóa. Dung dịch đường hóa được tạo ra tách ra khỏi vật dụng thấm hút đã qua sử dụng qua vật liệu bề mặt thấm chất lỏng, vì thế có thể dễ dàng tách và thu hồi dung dịch đường hóa từ vật dụng thấm hút đã qua sử dụng trong khi vẫn duy trì hình dạng bên ngoài.

- (11) **63477**
 (21) 1-2019-01061 (51)⁷ **C07D 401/06**, A61K 31/454, A61P 21/00, 25/04
 (22) 25.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/030528 25.08.2017 (87) WO2018/038255 01.03.2018
 (30) 2016-165437 26.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

- (71) TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
 (72) TAKAHASHI Hirozumi (JP), BABA Yoko (JP), MORITA Yasuhiro (JP), ISEKI Katsuhiko (JP), IZUMIMOTO Naoki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) HỢP CHẤT AMIN VÒNG DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dạng tinh thể có tác dụng giảm đau đối với chứng đau dây thần kinh và/hoặc hội chứng đau cơ xơ hóa, các tinh thể này là hữu ích làm dược phẩm, Sáng chế đề cập đến hợp chất dạng tinh thể (S)-1-(4-(dimethylamino)piperidin-1-yl)-3-hydroxy-3-(1-methyl-1H-imidazol-2-yl)propan-1-on hoặc muối dược dụng của nó.



- (11) **63478**
- (21) 1-2019-01065 (51)⁷ **C08J 3/20**, B29C 47/00, C08K 3/26, 5/09, C08L 27/06, 91/00, B29K 27/06
- (22) 16.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/022297 16.06.2017 (87) WO2018/029984 15.02.2018
- (30) 2016-155691 08.08.2016 JP
- (71) SAKAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)
5-2, Ebisujima-cho, Sakai-ku, Sakai-shi, Osaka 5908502, Japan
- (72) TAI, Yasuhiro (JP), TSUDA, Koichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NHỰA CHỨA CLO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM GIA CÔNG NHỰA CHỨA CLO
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm nhựa chứa clo và quy trình sản xuất sản phẩm gia công nhựa chứa clo, phương pháp này có khả năng tạo ra sản phẩm được xử lý ưu việt về độ ổn định nhiệt, khả năng chịu nhiệt và có các tính chất ưu việt khác thu được từ nhựa chứa clo theo cách hiệu quả, dễ dàng, đơn giản, và hiệu suất cao, mà không làm hỏng diện mạo của sản phẩm được xử lý. Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm nhựa chứa clo, bao gồm: bước (I) trộn khô dầu silicon và/hoặc axit béo dạng lỏng mà mạch cacbon có 12 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn với bột hydrotanxit để thu được hỗn hợp; và bước (II) trộn thêm nhựa chứa clo với hỗn hợp này.

(11) **63479**

(21) 1-2019-01066

(22) 02.08.2017

(86) PCT/KR2017/008345 02.08.2017

(30) 10-2016-0098663 02.08.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.03.2019

(75) HUR, JANG HOE (KR)

102-509, 15, Uchi-ro 347beon-gil, Buk-gu Gwangju 61051, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) GIÁ KÊ BỐC XẾP HÀNG

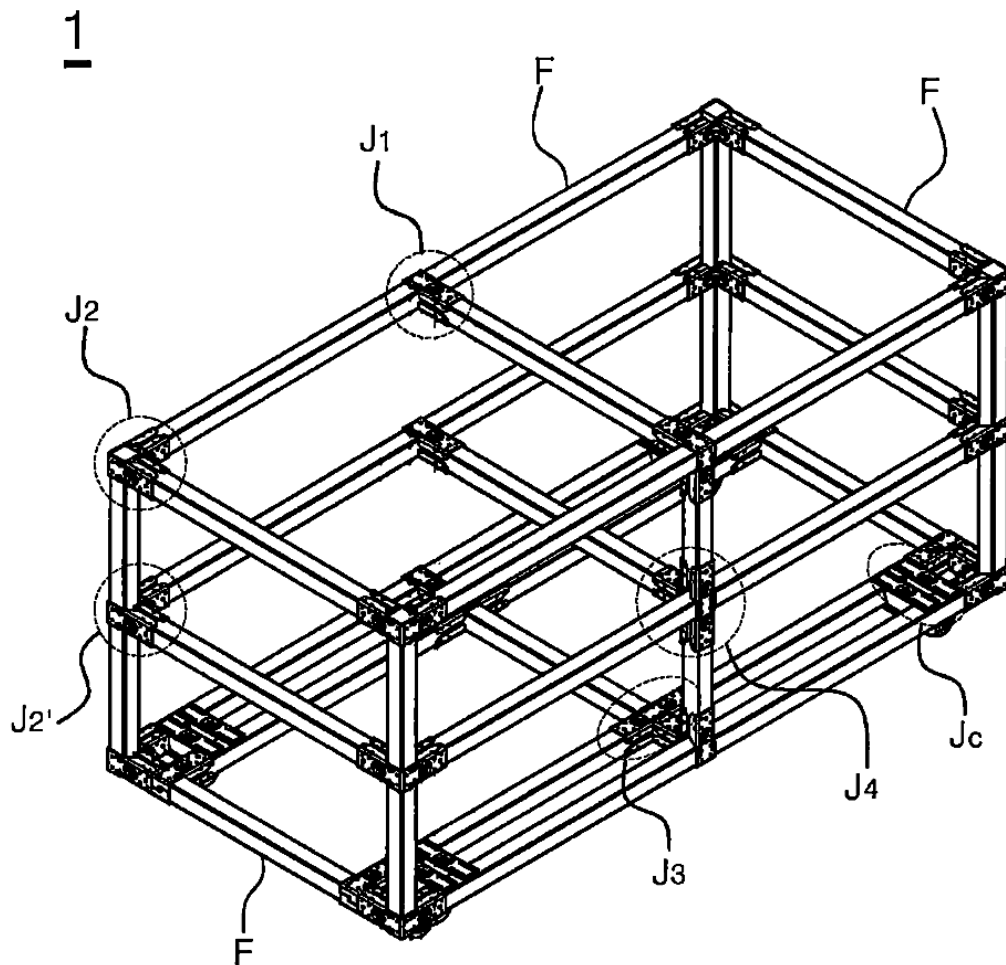
(57) Sáng chế đề xuất giá kê bốc xếp hàng và, cụ thể hơn là, giá kê bốc xếp hàng có kết cấu nối, giá kê này cho phép các khung liên kê được nối bằng cách lắp các ke nối, nhờ đó đảm bảo độ bền, tạo thuận lợi cho việc tháo lắp thân khung, và có thể cho phép thân khung được tạo kết cấu với nhiều hình dạng khác nhau. Giá kê bốc xếp hàng theo sáng chế có thân khung được lắp ráp bằng cách nối các khung với nhau, trong đó khung này có tiết diện hình vuông và các khung cắt nhau liên kê có các phần nối được nối bằng cách nối các ke nối.

(51)⁷ **B65D 19/06**, 19/38, 6/08

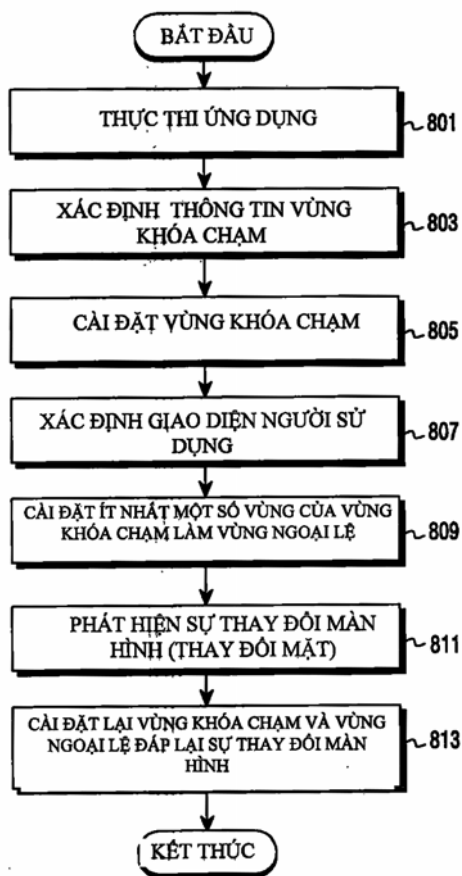
(43) 27.05.2019

(87) WO2018/026195 08.02.2018

KR



- (11) **63480**
- (21) 1-2019-01069 (51)⁷ **G06F 3/0488**
- (22) 26.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/006696 26.06.2017 (87) WO2018/026102 08.02.2018
- (30) 10-2016-0098226 01.08.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KONG, Kyucheol (KR), JEONG, Hyesoon (KR), HWANG, Dae-Sik (KR), KIM, Songgeun (KR), LEE, Jeong-Jin (KR), HEO, Hoondo (KR), CHOI, Hyun-Suk (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY
- (57) Nhiều phương án khác nhau của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để ngăn ngừa nhập vào chạm không cố ý của người sử dụng trong thiết bị điện tử. Theo nhiều phương án khác nhau của sáng chế, thiết bị điện tử có thể bao gồm: màn hiển thị để hiển thị giao diện người sử dụng; bộ nhớ; và bộ xử lý được kết nối chức năng với màn hiển thị và bộ nhớ, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để cài đặt vùng khóa chạm trong vùng mép của màn hiển thị, xác định vùng ngoại lệ trong vùng khóa chạm dựa vào giao diện người sử dụng, loại bỏ vùng ngoại lệ xác định được khỏi vùng khóa chạm, nhờ đó cài đặt vùng khóa chạm cuối cùng, và xử lý sự kiện chạm trên vùng mép dựa vào vùng khóa chạm cuối cùng. Có thể có nhiều phương án khác nhau.



- (11) **63481**
(21) 1-2019-01072 (51)⁷ **H04N 19/50**
(22) 09.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2017/096632 09.08.2017 (87) WO2018/040868 08.03.2018
(30) 201610799819.8 31.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

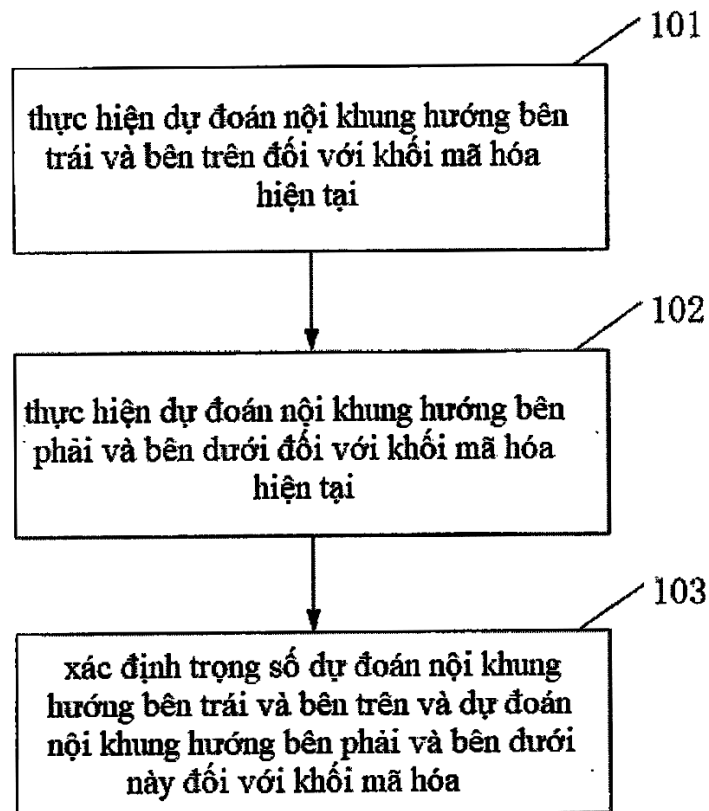
(71) BEIJING QIYI CENTURY SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
10/F&11/F, No. 2 Haidian North 1st Street, Haidian District, Beijing 100080, China

(72) ZHU, Hongbo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ ĐOÁN NỘI KHUNG MÃ HÓA VIDEO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán nội khung mã hóa video và thiết bị dự đoán nội khung mã hóa video, trong đó, phương pháp gồm dự đoán hai hướng gồm dự đoán nội khung hướng bên trái và bên trên và dự đoán nội khung hướng bên phải và bên dưới đối với khối mã hóa hiện tại để thu được kết quả dự đoán; xác định trọng số kết quả dự đoán thu được. Do khoảng cách giữa khối mã hóa hiện tại và điểm ảnh dự đoán tham chiếu gần hơn nên tương quan dự đoán cao, do đó dự đoán chính xác cao có thể đạt được khi dự đoán nội khung trong quá trình mã hóa video và đo đó hiệu quả mã hóa được nâng cao.



- (11) **63482**
 (21) 1-2019-01074 (51)⁷ **G06T 3/00**
 (22) 30.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/099686 30.08.2017 (87) WO2018/113339 28.06.2018
 (30) 201611187138.2 20.12.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

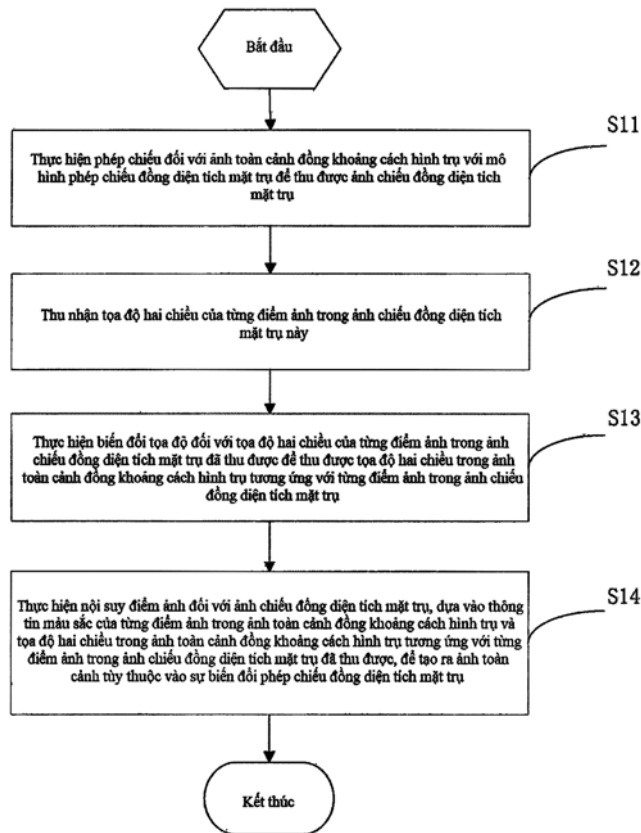
(71) BEIJING QIYI CENTURY SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 10/F&11/F, No. 2 Haidian North 1st Street, Haidian District, Beijing 100080, China

(72) ZHU, Jiadan (CN), WANG, Tao (CN), LIU, Hongbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰNG ẢNH CHIẾU

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp dựng ảnh chiếu. Phương pháp dựng ảnh chiếu gồm: thực hiện phép chiếu đối với ảnh toàn cảnh đồng khoảng cách hình trụ với mô hình phép chiếu đồng diện tích mặt trụ để thu được ảnh chiếu đồng diện tích mặt trụ; thu nhận tọa độ hai chiều của từng điểm ảnh trong ảnh chiếu đồng diện tích mặt trụ này; thu nhận tọa độ hai chiều trong ảnh toàn cảnh đồng khoảng cách tương ứng với từng điểm ảnh trong ảnh chiếu đồng diện tích mặt trụ; thực hiện nội suy điểm ảnh đối với ảnh chiếu đồng diện tích mặt trụ dựa vào thông tin màu sắc của từng điểm ảnh trong ảnh toàn cảnh đồng khoảng cách và tọa độ hai chiều trong ảnh toàn cảnh đồng khoảng cách tương ứng với từng điểm ảnh trong ảnh chiếu đồng diện tích mặt trụ đã thu được để tạo ra ảnh toàn cảnh tùy theo sự biến đổi phép chiếu đồng diện tích mặt trụ. Độ phân giải và tốc độ bit của ảnh toàn cảnh hoặc video có thể được giảm bằng phương pháp theo sáng chế.



- (11) **63483**
 (21) 1-2019-01075 (51)⁷ **H04N 19/176**, 19/503
 (22) 09.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/096641 09.08.2017 (87) WO2018/040869 08.03.2018
 (30) 201610765403.4 30.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

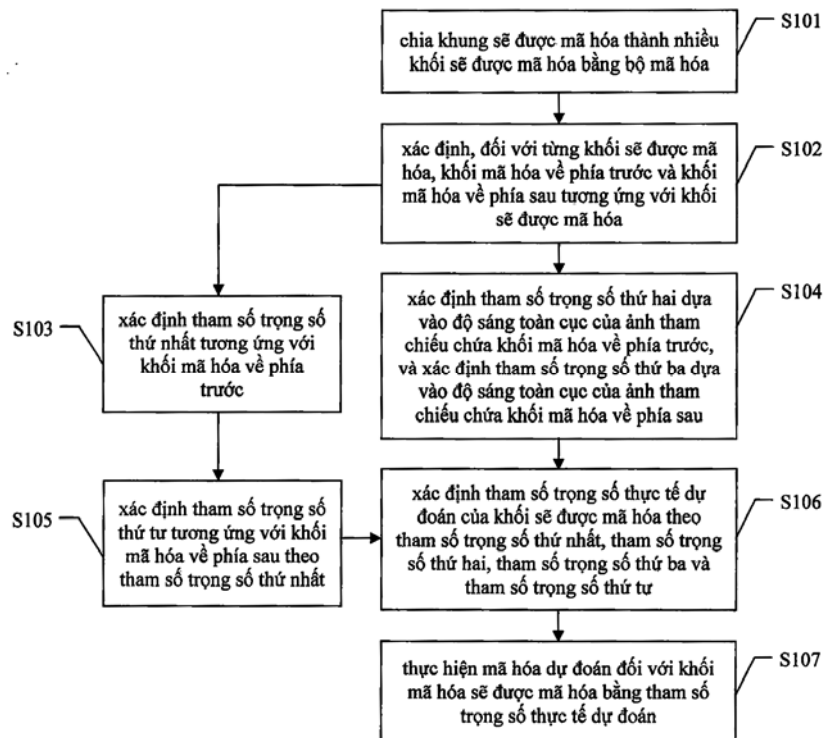
(71) BEIJING QIYI CENTURY SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 10/F&11/F, No. 2 Haidian North 1st Street, Haidian District, Beijing 100080, China

(72) ZHU, Hongbo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỰ ĐOÁN LIÊN KHUNG

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ thiết bị và phương pháp mã hóa dự đoán liên khung, trong đó phương pháp gồm: chia khung sẽ được mã hóa thành nhiều khối sẽ được mã hóa bằng bộ mã hóa; xác định, đối với từng khối sẽ được mã hóa, khối mã hóa về phía trước và khối mã hóa về phía sau tương ứng với khối sẽ được mã hóa; xác định tham số trọng số thứ nhất tương ứng với khối mã hóa về phía trước; xác định tham số trọng số thứ hai dựa vào độ sáng toàn cục của ảnh tham chiếu chứa khối mã hóa về phía trước, và xác định tham số trọng số thứ ba dựa vào độ sáng toàn cục của ảnh tham chiếu chứa khối mã hóa về phía sau; xác định tham số trọng số thứ tư tương ứng với khối mã hóa về phía sau theo tham số trọng số thứ nhất; xác định tham số trọng số thực tế dự đoán của khối sẽ được mã hóa theo tham số trọng số thứ nhất, tham số trọng số thứ hai, tham số trọng số thứ ba và tham số trọng số thứ tư; thực hiện mã hóa dự đoán đối với khối mã hóa sẽ được mã hóa bằng tham số trọng số thực tế dự đoán. Việc áp dụng thiết bị và phương pháp mã hóa dự đoán liên khung theo các phương án của sáng chế làm tăng độ chính xác của mã hóa dự đoán liên khung.



- (11) **63484**
(21) 1-2019-01076 (51)⁷ **H04N 19/146**
(22) 08.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2017/096432 08.08.2017 (87) WO2018/040860 08.03.2018
(30) 201610765058.4 30.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

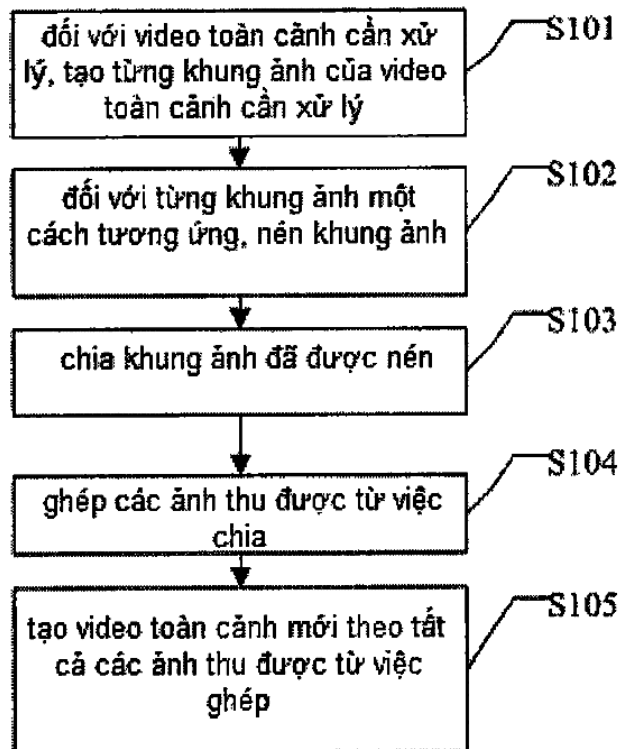
(71) BEIJING QIYI CENTURY SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
10/F&11/F, No. 2 Haidian North 1st Street, Haidian District, Beijing 100080, China

(72) WANG, Tao (CN), ZHU, Jiadan (CN), DU, Yao (CN), LIU, Hongbin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NÉN VIDEO TOÀN CẢNH

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ thiết bị và phương pháp nén video toàn ảnh. Phương pháp gồm: đối với video toàn cảnh cần xử lý, tạo từng khung ảnh của ảnh toàn cảnh cần xử lý; đối với từng khung ảnh một cách tương ứng, nén khung ảnh; chia khung ảnh đã được nén; ghép các ảnh thu được từ việc chia; tạo video toàn cảnh mới theo tất cả các ảnh thu được từ việc ghép. Các phương án của sáng chế có thể làm giảm bớt việc lãng phí băng thông mạng.



(11) **63485**

(21) 1-2019-01079

(51)⁷ **C12N 1/20**

(22) 04.03.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thanh Hà (VN), Nguyễn Thị Minh Tú (VN), Nguyễn Tiến Thành (VN)

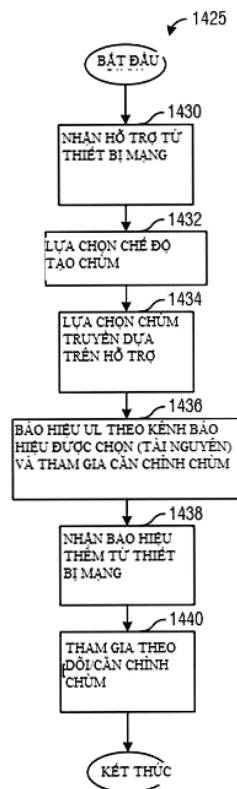
(54) CHŨNG VI KHUẨN LACTIC CHỊU MẶN TETRAGENOCOCCUS HALOPHILUS V7-3

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn lactic chịu mặn *Tetragenococcus halophilus* V7-3 có khả năng sinh trưởng tốt trên môi trường khoáng có giá thành thấp hơn thay thế cho MRS. Khi lên men dịch thủy phân protein cá bởi proteaza, chủng *Tetragenococcus halophilus* V7-3 có khả năng tạo hương vị đặc trưng nước mắm chỉ sau 6 tháng lên men. Nước mắm thu được sau 6 tháng lên men bởi *Tetragenococcus halophilus* V7-3 có hàm lượng nitơ tổng là 21g/L, hàm lượng nitơ amin chiếm 55%, hàm lượng đạm thối chỉ chiếm 15% so với nitơ tổng. Hàm lượng các axit amin tự do chiếm 593mg/L trong đó hàm lượng các axit amin không thay thế isoleucin và tyrosin tăng từ 2-4 lần so với các chủng khác đạt 130mg/L và 160 mg/L. Chủng này có trình tự vùng 16s rADN là 1439bp.

- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------------------|
| (11) | 63486 | | |
| (21) | 1-2019-01080 | (51) ⁷ | H04B 7/06 |
| (22) | 10.08.2017 | (43) | 27.05.2019 |
| (86) | PCT/CN2017/096944 | 10.08.2017 | (87) WO2018/028648 15.02.2018 |
| (30) | 62/374,668 | 12.08.2016 | US |
| | 15/376,167 | 12.12.2016 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

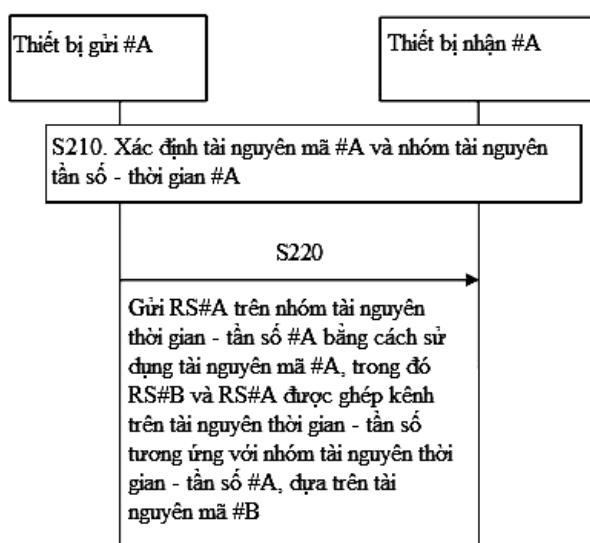
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SANG, Aimin Justin (US), STIRLING-GALLACHER, Richard (GB), LIU, Bin (CN), TENNY, Nathan Edward (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, ĐIỂM TRUYỀN-NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ĐIỂM TRUYỀN-NHẬN
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành UE (user equipment - thiết bị người dùng) được làm thích ứng để thực hiện thăm dò gồm tạo chùm tín hiệu thăm dò theo ít nhất một chùm truyền của tập các chùm truyền, nhờ đó tạo ít nhất một tín hiệu thăm dò được tạo chùm, truyền ít nhất một tín hiệu thăm dò được tạo chùm trên kênh UL thứ nhất, lặp lại tạo chùm và truyền để giữ lại các chùm truyền của tập các chùm truyền, và nhận các tín hiệu tham chiếu liên kết xuống từ điểm truyền - nhận bằng cách sử dụng tạo chùm nhận và điều chỉnh chùm.



- (11) **63487**
 (21) 1-2019-01081 (51)⁷ **H04L 5/00**
 (22) 08.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/096445 08.08.2017 (87) WO2018/028570 15.02.2018
 (30) 201610666616.1 12.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) GUO, Zhiheng (CN), SUN, Wei (CN), XIE, Xinqian (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU THAM CHIẾU, PHƯƠNG PHÁP TIẾP NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU, THIẾT BỊ GỬI TÍN HIỆU THAM CHIẾU, THIẾT BỊ TIẾP NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi RS (reference signal - tín hiệu tham chiếu), phương pháp tiếp nhận RS, thiết bị gửi RS, thiết bị tiếp nhận RS, thiết bị truyền thông và vật lưu trữ máy tính đọc được. Phương pháp gửi RS gồm: xác định, bởi thiết bị gửi thứ nhất, RS thứ nhất và tài nguyên mã thứ nhất, trong đó tài nguyên mã thứ nhất vuông góc với tài nguyên mã thứ hai, tài nguyên mã thứ hai được sử dụng để truyền RS thứ hai, RS thứ nhất là RS loại thứ nhất, và RS thứ hai là RS loại thứ hai; và gửi, bởi thiết bị gửi thứ nhất, RS thứ nhất bằng cách sử dụng tài nguyên mã thứ nhất, trong đó RS thứ nhất được mang trên ít nhất một nhóm tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất, giá trị của số lượng RE (resource element - phần tử tài nguyên) bị chiếm bởi mỗi một trong ít nhất một nhóm tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất giống như giá trị độ dài của tài nguyên mã thứ nhất, và RS thứ nhất và RS thứ hai được ghép kênh trên tài nguyên thời gian - tần số bị chiếm bởi ít nhất một nhóm tài nguyên thời gian - tần số thứ nhất, dựa trên tài nguyên mã thứ nhất và tài nguyên mã thứ hai. Do vậy, các chi phí bổ sung tài nguyên thời gian - tần số có thể được giảm.



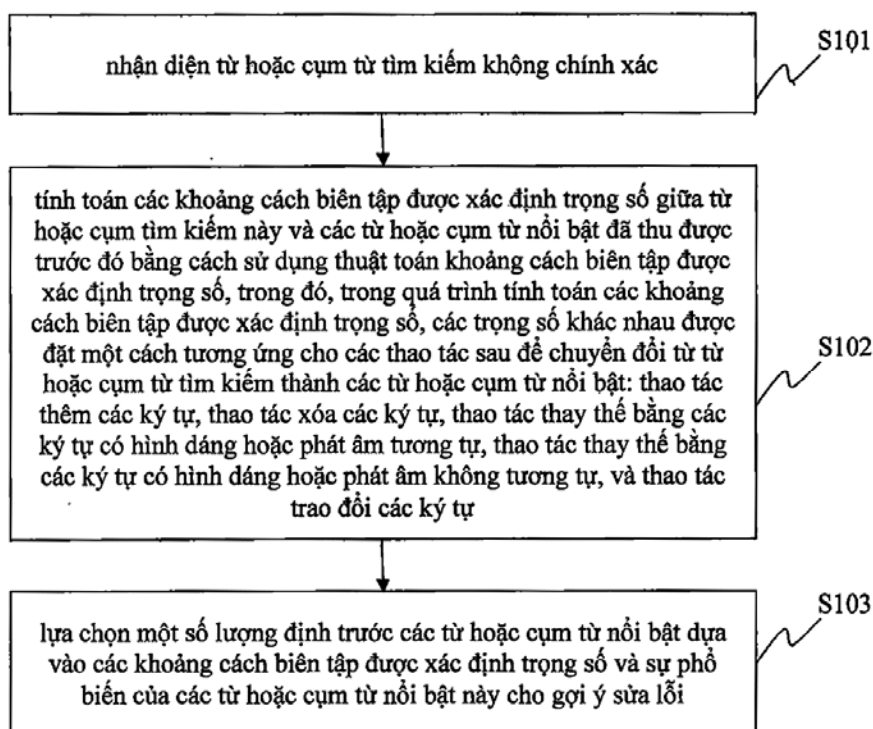
- (11) **63488**
- (21) 1-2019-01083 (51)⁷ **G06F 17/30**, 17/27
- (22) 14.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/097357 14.08.2017 (87) WO2018/040899 08.03.2018
- (30) 201610799830.4 31.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

- (71) BEIJING QIYI CENTURY SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
10/F&11/F, No. 2 Haidian North 1st Street, Haidian District, Beijing 100080, China
- (72) HU, Jun (CN), CHEN, Yingjie (CN), WANG, Tianchang (CN), YE, Chengcan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA LỖI TỪ KHÓA TÌM KIẾM**

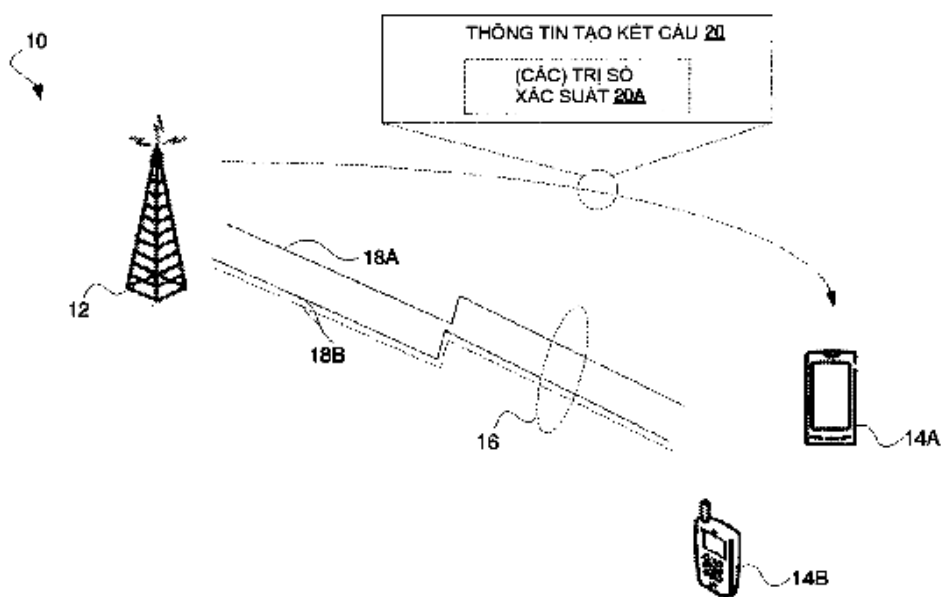
(57) Sáng chế đề cập phương pháp và thiết bị sửa lỗi từ hoặc cụm từ tìm kiếm. Phương pháp gồm: nhận diện từ hoặc cụm từ tìm kiếm không chính xác; tính toán các khoảng cách biên tập được xác định trọng số giữa từ hoặc cụm từ tìm kiếm này và các từ hoặc cụm từ nổi bật đã thu được trước đó bằng cách sử dụng thuật toán khoảng cách biên tập được xác định trọng số, trong đó, trong quá trình tính toán các khoảng cách biên tập được xác định trọng số, các trọng số khác nhau được đặt tương ứng cho các thao tác sau đây để chuyển đổi từ từ hoặc cụm từ tìm kiếm thành các từ hoặc cụm từ nổi bật này: thao tác thêm các ký tự, thao tác xóa các ký tự, thao tác thay thế bởi các ký tự có hình dáng hoặc phát âm tương tự, thao tác thay thế bởi các ký tự có hình dáng hoặc phát âm không tương tự, thao tác trao đổi các ký tự; và lựa chọn một số lượng định trước các từ hoặc cụm từ nổi bật dựa vào các khoảng cách biên tập được xác định trọng số và sự phổ biến của các từ hoặc cụm từ nổi bật này cho gợi ý sửa lỗi. Phương pháp và thiết bị theo sáng chế có thể nâng cao độ chính xác sửa lỗi của các từ hoặc cụm từ tìm kiếm lỗi.



- (11) **63489**
- (21) 1-2019-01084 (51)⁸ **H04W 72/04**, 74/08, 74/00, 4/00
- (22) 14.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/SE2017/050823 14.08.2017 (87) WO2018/030953 15.02.2018
- (30) 62/374,305 12.08.2016 US
- 62/374,718 12.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) RATHONYI, Béla (SE), NADER, Ali (SE), HOGLUND, Andreas (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY ĐỂ THỰC HIỆN SỰ TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ NÚT MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị không dây để thực hiện sự truy nhập ngẫu nhiên, các phương pháp truyền thông và các nút mạng. Thiết bị không dây (14A) được tạo kết cấu để sử dụng trong hệ thống truyền thông không dây (10) để thực hiện sự truy nhập ngẫu nhiên. Thiết bị không dây (14A) hỗ trợ sự truy nhập ngẫu nhiên trên vật mang không-neo (non-anchor). Thiết bị không dây (14A) được tạo kết cấu để thu được thông tin tạo kết cấu (20) mà quản trị trên vật mang nào trong tập hợp (16) của các vật mang mà thiết bị không dây (14A) là để thực hiện sự truy nhập ngẫu nhiên, trong đó tập hợp (16) của các vật mang bao gồm vật mang neo (anchor) (14A) và vật mang không-neo. Thông tin tạo kết cấu (20) có thể chẳng hạn chỉ thị trị số xác suất (20A) mà được gán cho mỗi trong số một hoặc nhiều vật mang trong số các vật mang trong tập hợp (16). Bất kể, thiết bị không dây (14A) được tạo kết cấu để lựa chọn, từ trong số các vật mang trong tập hợp (16), vật mang mà trên đó để thực hiện sự truy nhập ngẫu nhiên, phù hợp với thông tin tạo kết cấu (20). Thiết bị không dây (14A) cũng được tạo kết cấu để thực hiện sự truy nhập ngẫu nhiên trên vật mang được lựa chọn.



(11) **63490**

(21) 1-2019-01085

(51)⁷ **C08L 97/02**, 23/06, 23/12, 23/20,
91/06, C08K 3/00, 5/09, 5/053,
C08J 5/18, B29B 9/12

(22) 17.07.2017

(43) 27.05.2019

(86) PCT/KR2017/007678 17.07.2017

(87) WO2018/012951 18.01.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) PARK, Eun Jin (KR), CHOI, Hye Min (KR), MOON, Sang Gwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA SINH HỌC CHỨA CÁM LÚA MỠ VÀ MÀNG NHỰA SINH HỌC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

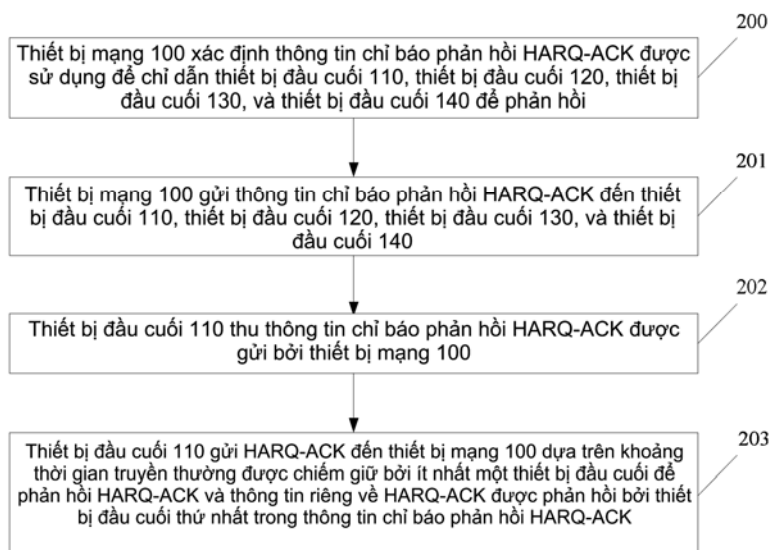
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa sinh học chứa cám lúa mì mà là sản phẩm phụ thực phẩm và, viên/màng nhựa sinh học sử dụng chế phẩm này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa sinh học chứa cám lúa mì và màng nhựa sinh học sử dụng chế phẩm này trong đó đặc tính của chế phẩm này được tăng cường để bảo vệ được các đặc tính đã cải thiện của màng nhựa sinh học được điều chế từ nó, nhờ đó có tác dụng giảm phát thải cacbon và cung cấp chất thay thế cho sản phẩm nhựa sinh học có nguồn gốc dầu mỏ thông thường.



- (11) **63491**
- (21) 1-2019-01086 (51)⁷ **H04L 1/18**
- (22) 19.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/093513 19.07.2017 (87) WO2018/028401 15.02.2018
- (30) 201610652346.9 10.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SUN, Wei (CN), GUO, Zhiheng (CN), XIE, Xinqian (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN CHỈ BÁO, PHƯƠNG PHÁP GỬI BÁO NHẬN YÊU CẦU LẬP TỰ ĐỘNG LAI, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin chỉ báo, phương pháp gửi báo nhận yêu cầu lập tự động lai (HARQ-ACK), thiết bị mạng để gửi thông tin chỉ báo, thiết bị đầu cuối để gửi HARQ-ACK, thiết bị gửi thông tin chỉ báo, thiết bị gửi HARQ-ACK và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính liên quan đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông không dây, và được sử dụng để giải quyết vấn đề là hiệu năng và dung lượng của kênh điều khiển đường xuống và kênh điều khiển đường lên bị giới hạn khi thiết bị đầu cuối phản hồi HARQ-ACK. Phương pháp bao gồm: gửi, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, HARQ-ACK đến thiết bị mạng dựa trên thông tin chỉ báo phản hồi HARQ-ACK được thu được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo phản hồi HARQ-ACK được sử dụng để chỉ báo khoảng thời gian truyền thường được chiếm giữ bởi ít nhất một thiết bị đầu cuối để phản hồi HARQ-ACK và thông tin riêng về HARQ-ACK được phản hồi bởi mỗi thiết bị đầu cuối, và ít nhất một thiết bị đầu cuối bao gồm thiết bị đầu cuối thứ nhất. Theo giải pháp kỹ thuật này, thông tin chỉ báo phản hồi HARQ-ACK có thể chỉ báo thông tin riêng về HARQ-ACK được phản hồi bởi thiết bị đầu cuối, nhờ đó làm giảm tải của kênh điều khiển đường lên khi thiết bị đầu cuối phản hồi HARQ-ACK.



- (11) **63492**
(21) 1-2019-01089 (51)⁷ **B01J 37/18**, 23/58, 35/10, C01C
1/04
(22) 08.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/JP2017/028739 08.08.2017 (87) WO2018/030394 A1 15.02.2018
(30) 2016-155951 08.08.2016 JP

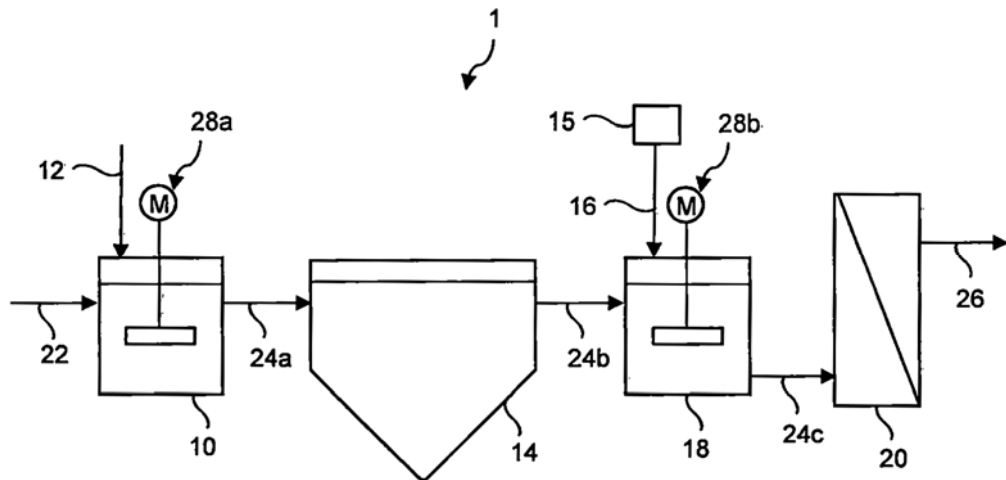
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2019

- (71) 1. TOKYO INSTITUTE OF TECHNOLOGY (JP)
2-12-1, Ookayama, Meguro-ku, Tokyo 152-8550 Japan
2. TSUBAME BHB CO., LTD. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-0044 Japan
(72) Hideo HOSONO (JP), Masaaki KITANO (JP), Toshiharu YOKOYAMA (JP), Jiang LI (CN), Shigeki KAWAMURA (JP), Kazuhisa KISHIDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯỜNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT XÚC TÁC TỔNG HỢP AMONIAC VÀ PHƯỜNG PHÁP SẢN XUẤT AMONIAC
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất xúc tác mà có thể thu được chất xúc tác tổng hợp ammoniac mang kim loại, trong đó có các hạn chế xét về sản xuất phương pháp và phương tiện sản xuất, và cụ thể là các hạn chế lớn về quy mô sản xuất công nghiệp, theo cách đơn giản hơn và sao cho chất xúc tác thu được hoạt tính cao. Phương pháp này sản xuất chất xúc tác tổng hợp amoniac bao gồm: bước thứ nhất là điều chế $12\text{CaO}.7\text{Al}_2\text{O}_3$ có diện tích bề mặt riêng là $5\text{m}^2/\text{g}$ hoặc lớn hơn; bước thứ hai là mang hợp chất rutheni trên $12\text{CaO}.7\text{Al}_2\text{O}_3$; và bước thứ ba là thực hiện quy trình khử $12\text{CaO}.7\text{Al}_2\text{O}_3$ mang hợp chất rutheni, thu được ở bước thứ hai. Sáng chế này đặc trưng ở chỗ quy trình khử được thực hiện cho đến khi đường kính hạt trung bình của rutheni sau quy trình khử tăng lên ít nhất 15% so với đường kính hạt trung bình của rutheni trước quy trình khử.

- (11) **63493**
 (21) 1-2019-01094 (51)⁷ **C02F 1/44**, B01D 61/16, 61/58, C02F 1/28, 1/34, 1/52, 1/56, 1/76, 5/00, 9/04, 9/08
 (22) 20.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/026324 20.07.2017 (87) WO2018/030109 15.02.2018
 (30) 2016-155442 08.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

- (71) ORGANO CORPORATION (JP)
 1-2-8, Shinsuna, Koto-ku, Tokyo 1368631, Japan
 (72) TAKIGUCHI Keisuke (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP LỌC QUA MÀNG VÀ HỆ THỐNG LỌC QUA MÀNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lọc qua màng và hệ thống lọc nước qua màng, trong đó phương pháp lọc nước qua màng được đề xuất bao gồm bước bổ sung chất làm đông tụ vào nước được xử lý, nước được xử lý này tạo ra bằng cách cho nước cần được xử lý thực hiện quá trình xử lý keo tụ và lắng bằng cách bổ sung chất tạo keo tụ vào đó hoặc quá trình xử lý keo tụ và tuyển nổi khí hòa tan và sau đó tiến hành quy trình xử lý lọc qua màng như màng siêu lọc và/hoặc màng lọc chính xác.

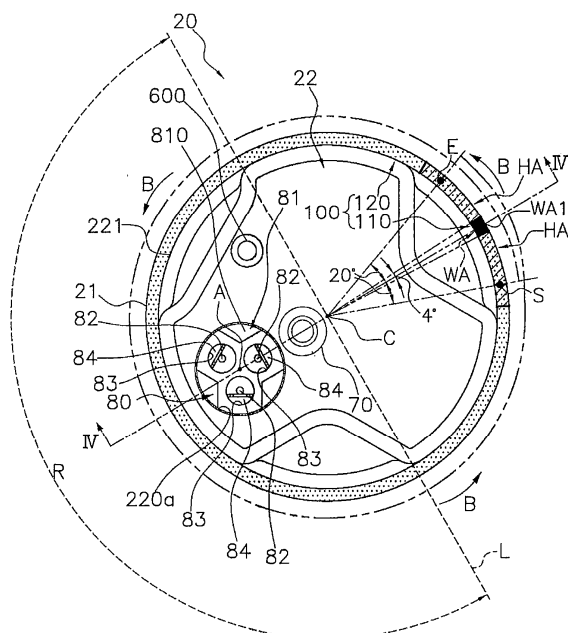


- (11) **63494**
 (21) 1-2019-01096 (51)⁷ **B23K 31/00**, 9/00, 9/02, 9/025, F04C 29/00, F16J 12/00
 (22) 01.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/027899 01.08.2017 (87) WO2018/025861 08.02.2018
 (30) 2016-154065 04.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

- (71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan
 (72) ISHIODORI, Yoshinobu (JP), FUJII, Shigemasa (JP), TAGURO, Yoshito (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) BÌNH ÁP LỰC, MÁY NÉN BAO GỒM BÌNH ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÌNH ÁP LỰC NÀY

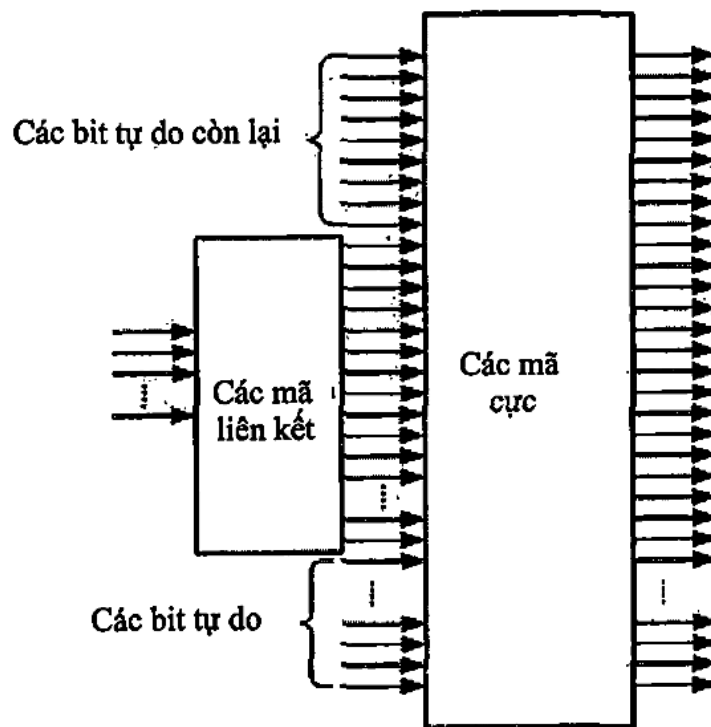
- (57) Sáng chế đề cập đến bình áp lực bao gồm phần nắp được hàn theo chu vi vào phần đầu của ống có đường ghép, trong đó khuyết tật hàn đường như không xảy ra ở phần hàn theo chu vi giữa phần nắp và phần đường ghép trên ống, và việc tăng thêm biến dạng nhiệt do hàn theo chu vi có thể được giảm thiểu, vỏ (20) là bình áp lực bao gồm ống (21) có đường ghép và phần nắp trên (22) để đóng kín miệng của ống. Trên vỏ này, phần nắp trên được hàn theo chu vi vào phần đầu trên của ống. Lượng nhiệt cấp vào cho mỗi đơn vị độ dài trong khi hàn ở phần thứ nhất (110) lớn hơn lượng nhiệt trung bình cấp vào cho mỗi đơn vị độ dài ở phần thứ hai (120) khác so với phần thứ nhất, trên phần hàn theo chu vi (100) giữa ống và phần nắp. Ở đây phần thứ nhất là phần đi qua phần đường ghép (WA) của ống.



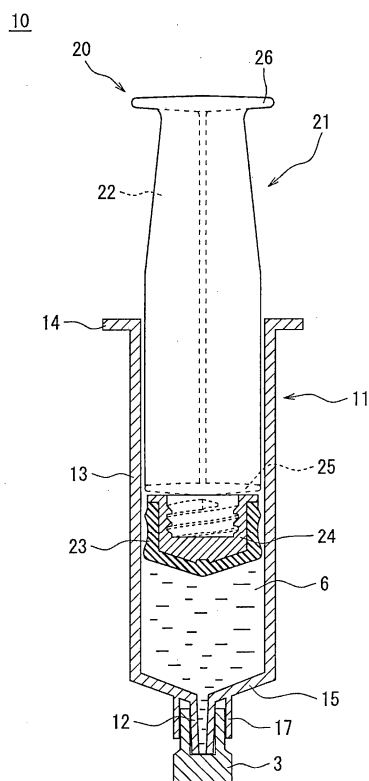
- (11) **63495**
 (21) 1-2019-01098 (51)⁷ **H04L 1/00**, 1/08
 (22) 14.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/IB2017/001237 14.08.2017 (87) WO2018/029542 15.02.2018
 (30) 201610667785.7 12.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.03.2019

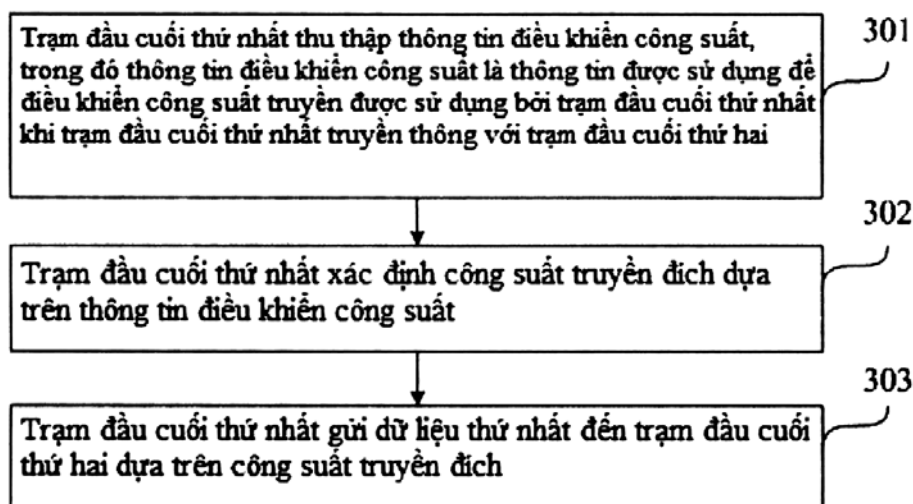
- (71) **ALCATEL LUCENT (FR)**
 Nokia Paris-Saclay, Route de Villejust, 91620 Nozay, France
 (72) **CHEN, Yu (CN)**
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ CÁC MÃ CỤC**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã được tối ưu hóa cho các mã cục và bộ mã hóa và bộ giải mã tương ứng. Phương pháp mã hóa bao gồm: tạo các bit đầu vào cần được mã hóa mà bao gồm các bit tự do và các bit còn lại; phân chia các bit còn lại thành nhiều đoạn; tạo mã liên kết; liên kết một đoạn trong số các bit còn lại với mã liên kết để nhờ đó tạo ra đoạn được liên kết, trong khi phần còn lại là các đoạn chưa liên kết; thực hiện mã hóa phân cực với các bit tự do, đoạn được liên kết và các đoạn chưa liên kết để thu được các mã cục.



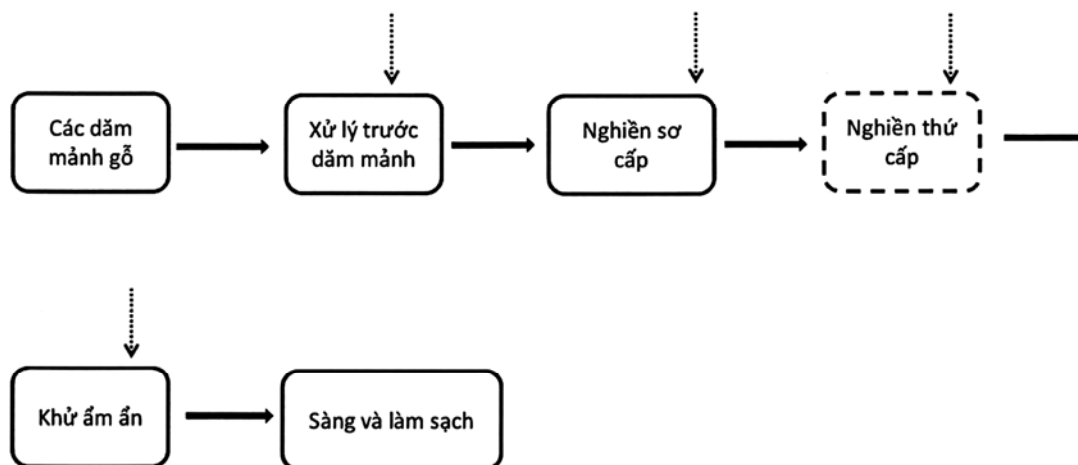
- (11) **63496**
- (21) 1-2019-01099 (51)⁷ **A61M 5/315**, B29C 33/42, 45/14, 45/37
- (22) 25.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/030602 25.08.2017 (87) WO2018/043356 08.03.2018
- (30) 2016-172714 05.09.2016 JP
- (71) NAIGAI KASEI CO., LTD. (JP)
2-5, Higashiimazato 2-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 5370011, Japan
- (72) Keisuke SUZUKI (JP), Tomoyuki OURA (JP)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) PÍT-TÔNG CỦA BƠM TIÊM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PÍT-TÔNG NÀY, VÀ BƠM TIÊM Y TẾ
- (57) Sáng chế đề xuất pít-tông trong đó mức độ hàn bề mặt tiếp xúc của gioăng và thân pít-tông đồng nhất để ngăn hiện tượng tách rời của gioăng và thân pít-tông và xảy ra hiện tượng biến dạng hình dạng do sự thay đổi vị trí và biến dạng của gioăng khi thân pít-tông được gắn với gioăng, phương pháp sản xuất pít-tông, và bơm tiêm y tế. Trong pít-tông (21) theo sáng chế bao gồm thân pít-tông (20), khớp nối (24) được tạo thành ở đầu của thân pít-tông (20), và gioăng (23) có đầu đống và đầu sau mở và chứa ít nhất một phần của khớp nối (24) từ phía đầu sau, phần lõm (27) được tạo thành ở phần trung tâm của mặt chóp của khớp nối (24), phần lõm (27) là phần tiếp nhận nhựa nóng chảy để nhận nhựa nóng chảy đúc khuôn được cung cấp vào thời điểm đúc gioăng (23), và mặt vách bên trong của gioăng (23) được hàn với khớp nối (24) ở bề mặt tiếp xúc ít nhất bao gồm phần lõm (27).



- (11) **63497**
- (21) 1-2019-01102 (51)⁷ **H04W 52/04**
- (22) 12.08.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2016/095056 12.08.2016 (87) WO2018/027993 15.02.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2019
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Hong (CN), QUAN, Wei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều khiển công suất, trạm đầu cuối, và thiết bị mạng, và đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông không dây. Phương pháp gồm: thu thập, bởi trạm đầu cuối thứ nhất, thông tin điều khiển công suất, trong đó thông tin điều khiển công suất là thông tin được sử dụng để điều khiển công suất truyền được sử dụng bởi trạm đầu cuối thứ nhất khi trạm đầu cuối thứ nhất truyền thông với trạm đầu cuối thứ hai; xác định công suất truyền đích dựa trên thông tin điều khiển công suất; và gửi dữ liệu thứ nhất đến trạm đầu cuối thứ hai dựa trên công suất truyền đích. Liên kết truyền thông thứ nhất được thiết lập giữa trạm đầu cuối thứ nhất và trạm đầu cuối thứ hai. Theo sáng chế, vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết sau đây được giải quyết: Trong kịch bản truyền thông chuyển tiếp hoặc D2D (device to device - thiết bị đến thiết bị), BS (base station - trạm cơ sở) không tạo cấu hình, cho trạm đầu cuối cụ thể, công suất truyền được sử dụng bởi trạm đầu cuối trong suốt truyền thông D2D. Do vậy, các công suất truyền được sử dụng bởi các trạm đầu cuối khác nhau trong suốt truyền thông D2D được chỉ báo cho các trạm đầu cuối khác nhau, và cải thiện hiệu quả điều khiển công suất.



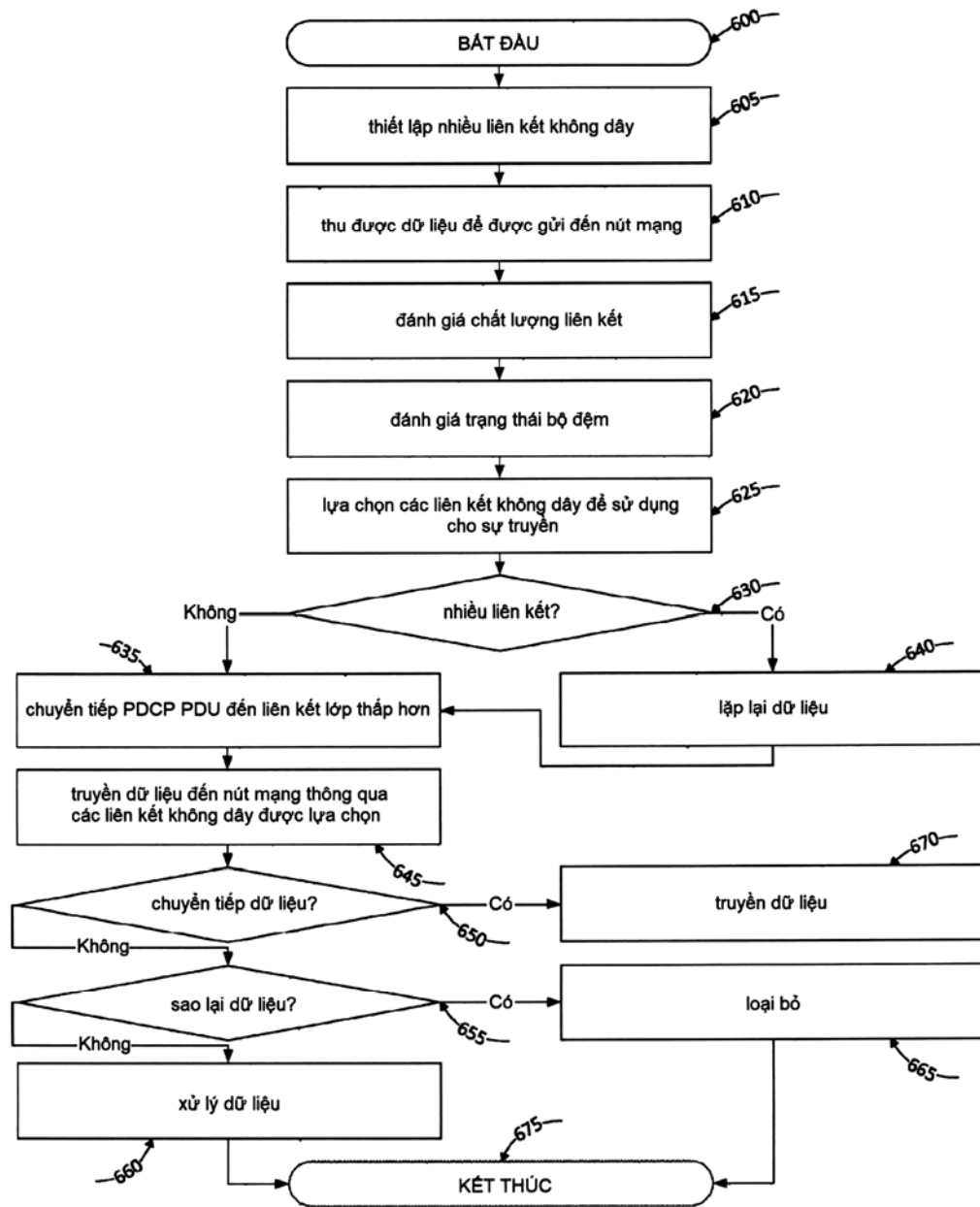
- (11) **63498**
- (21) 1-2019-01103 (51)⁷ **D21C 1/10**, C08F 251/00, C08H 7/00, 8/00, C08L 1/00, 51/02, 97/00, D06M 14/22, D21B 1/16
- (22) 24.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/SE2017/050853 24.08.2017 (87) WO2018/038672 01.03.2018
- (30) 1651139-6 24.08.2016 SE
- (71) BIOFIBER TECH SWEDEN AB (SE)
Norrskan House, Birger Jarlsgatan 57c, 113 56 Stockholm, Sweden
- (72) ZHANG, Eric Yijing (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA COPOLYME GHEP CỦA LIGNIN VÀ/HOẶC XENLULOZA, COPOLYME GHEP CỦA LIGNIN VÀ/HOẶC XENLULOZA, SẢN PHẨM VÀ VẬT LIỆU COMPOZIT LÀM BẰNG NÓ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra copolyme ghép của lignin và/hoặc xenluloza, bao gồm bước tạo ra các gốc đại phân tử tại chỗ dưới tác động cơ học lên mạch chính của lignin và/hoặc xenluloza này của nguyên liệu chứa lignin và/hoặc xenluloza này và bước ghép các monome và/hoặc polyme vào mạch chính. Hơn thế nữa, sáng chế đề cập đến các copolyme ghép có thể được tạo ra bởi phương pháp này, vật liệu composit chứa các copolyme này cũng như mô tả việc sử dụng chúng.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|---|
| (11) | 63499 | | |
| (21) | 1-2019-01108 | (51) ⁷ | H04W 28/08 , 36/14, 28/02, 92/20, 36/18, 76/02 |
| (22) | 14.08.2017 | (43) | 27.05.2019 |
| (86) | PCT/IB2017/001137 | 14.08.2017 | (87) WO2018/029537 |
| (30) | 62/374,152 | 12.08.2016 | 15.02.2018 |
| | 62/476,302 | 24.03.2017 | US |
| | | | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2019

- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) YILMAZ, Osman, Nuri Can (TR), WAGER, Stefan (SE), SUSITAIVAL, Riikka (FI)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ NÚT MẠNG ĐỂ LỰA CHỌN LIÊN KẾT ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để lựa chọn liên kết động mà bao gồm cung cấp ít nhất hai liên kết không dây (605) giữa một hoặc nhiều nút mạng và thiết bị không dây. ít nhất hai liên kết không dây được kết hợp với ít nhất hai công nghệ truy nhập radio khác nhau. Phương pháp thêm vào đó bao gồm thu được dữ liệu điều khiển (610) để được gửi đến nút mạng thứ nhất trong số một hoặc nhiều nút mạng. Dữ liệu điều khiển được kết hợp với công nghệ truy nhập radio thứ nhất. Phương pháp thêm vào đó bao gồm lựa chọn một hoặc nhiều liên kết không dây (625) từ trong số ít nhất hai liên kết không dây. Một hoặc nhiều liên kết được lựa chọn dựa trên thông số lựa chọn thứ nhất. Một hoặc nhiều liên kết không dây được lựa chọn là để được sử dụng cho sự truyền của dữ liệu điều khiển đến nút mạng thứ nhất. Một hoặc nhiều liên kết không dây được lựa chọn bao gồm ít nhất liên kết không dây thứ nhất được kết hợp với công nghệ truy nhập radio thứ hai. Phương pháp còn bao gồm truyền dữ liệu điều khiển (645) được kết hợp với công nghệ truy nhập radio thứ nhất đến nút mạng thứ nhất thông qua ít nhất liên kết không dây thứ nhất được kết hợp với công nghệ truy nhập radio thứ hai. Phương pháp cũng bao gồm thu được dữ liệu điều khiển (650) ở nút mạng thứ nhất và xác định liệu dữ liệu điều khiển được nhận là dữ liệu điều khiển được sao lại (655).



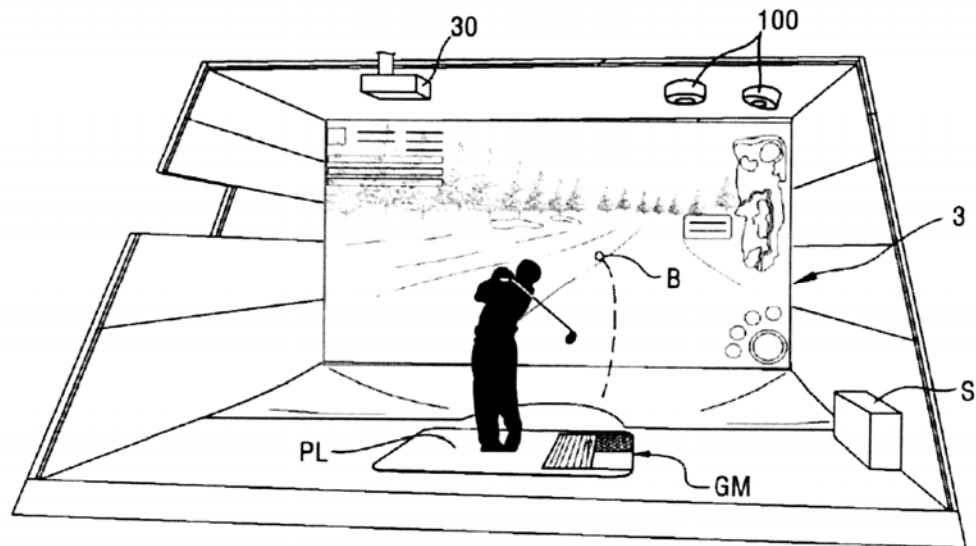
- (11) **63500**
(21) 1-2019-01110 (51)⁷ **A63B 24/00**, G06T 7/70, 7/33,
G06K 9/20, A63B 102/32
(22) 25.07.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/KR2017/007980 25.07.2017 (87) WO2018/030673 15.02.2018
(30) 10-2016-0103047 12.08.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2019

- (71) GOLFZON CO., LTD. (KR)
(Doryong-dong) 40, Expo-ro 97beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, 34125 Korea
(72) OH, Sea Jung (KR), LEE, Min Ho (KR), LEE, Tae Hee (KR), LEE, Seung Hyun (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ TÍNH TOÁN THÔNG TIN VỀ SỰ CHUYỂN ĐỘNG BAY CỦA QUẢ BÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN THÔNG TIN VỀ SỰ CHUYỂN ĐỘNG BAY CỦA QUẢ BÓNG**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị để tính toán thông tin về sự chuyển động bay của quả bóng và phương pháp tính toán thông tin về sự chuyển động bay của quả bóng, mà có thể nhanh chóng tính toán các thông số chuyển động của quả bóng và gây đánh gôn nhờ sử dụng thiết bị kiểu cảm biến hồng ngoại hoặc thiết bị kiểu cảm biến bằng camera, và rất nhanh chóng tính toán thông tin về sự xoáy của quả bóng tương ứng với các thông số chuyển động tính toán được với độ chính xác cao, bằng phép tính đơn giản dựa vào thông tin kiểu cơ sở dữ liệu về các thông số chuyển động tính toán được, và vật ghi đọc được bằng thiết bị điện toán có phương pháp này được ghi ở đó.



(11) **63501**

(21) 1-2019-01111

(22) 04.08.2017

(86) PCT/CN2017/095916 04.08.2017

(30) 62/372,872 10.08.2016

15/667,056 02.08.2017

(51)⁷ **H04L 1/00, H03M 13/29**

(43) 27.05.2019

(87) WO2018/028509 15.02.2018

US

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

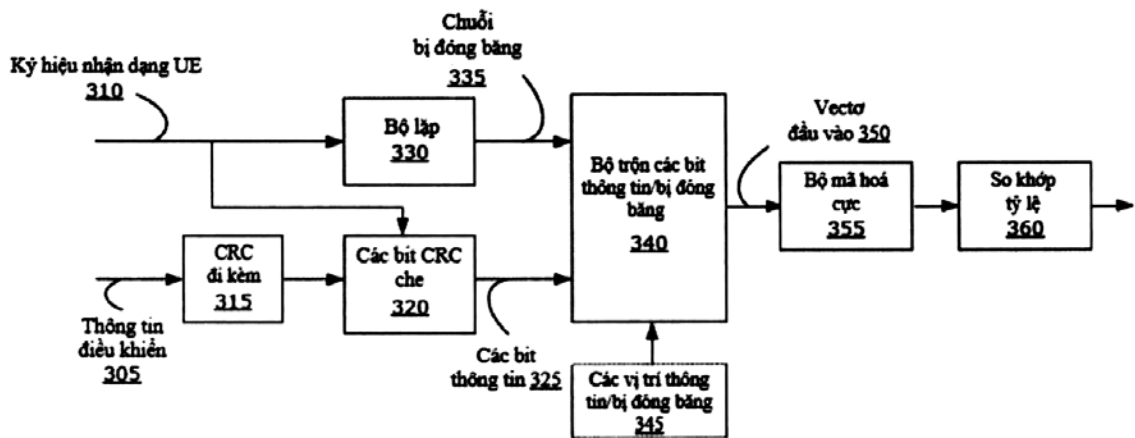
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R.China

(72) GE, Yiqun (CN), SHI, Wuxian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯỜNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯỜNG PHÁP PHÁT HIỆN MÙ, BỘ MÃ HÓA CỤC VÀ BỘ GIẢI MÃ CỤC

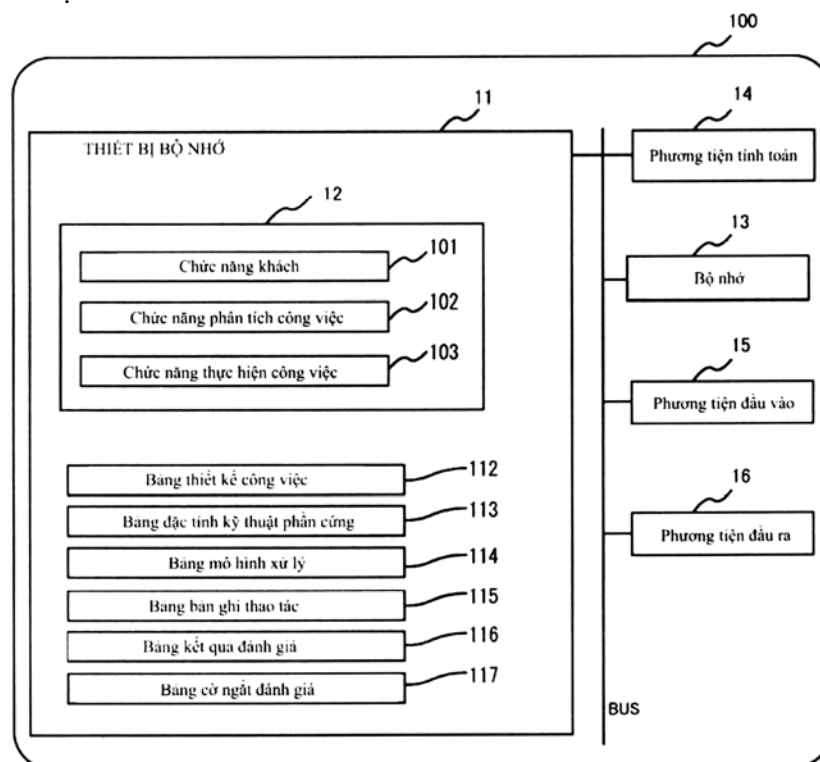
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và các hệ thống phát hiện mù. Ở bộ mã hóa, từ mã được mã hóa sử dụng bộ mã hóa cục, mà ở đó vectơ đầu vào bao gồm chuỗi bị đóng băng dành riêng cho thiết bị người dùng (UE) trong các vị trí bit bị đóng băng. Ở bộ giải mã, tập hợp các ứng viên kênh theo danh sách ngắn được tạo ra dựa vào giải mã sử dụng chuỗi bị đóng băng dành riêng cho UE.



- (11) **63502**
 (21) 1-2019-01112 (51)⁷ **G06F 9/44**, 11/34, 11/36
 (22) 12.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/025361 12.07.2017 (87) WO2018/025603 08.02.2018
 (30) 2016-154665 05.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2019

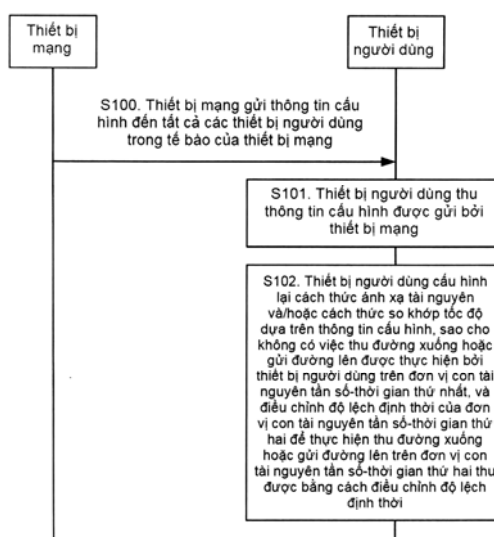
- (71) HITACHI, LTD. (JP)
 6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan
 (72) KATOU, Hideyuki (JP), YASUKAWA, Kazuki (JP), TAKEUCHI, Masahiko (JP), TANAKA, Mitsuhiro (JP), GORAI, Takako (JP), HIGAI, Asami (JP), IKEGAMI, Kouji (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ phát triển hệ thống có khả năng giải quyết các vấn đề từ giai đoạn thiết kế trong quy trình xử lý trước và cung cấp việc hỗ trợ phát triển hệ thống nhanh chóng và hiệu quả. Trong đó, đề cập đến thiết bị hỗ trợ phát triển hệ thống (100) bao gồm phương tiện nhớ (11) được tạo cấu hình để lưu trữ thông tin tài liệu thiết kế trong quy trình thiết kế xử lý trước; và phương tiện tính toán (14) được tạo cấu hình để, khi thời gian xử lý trong trường hợp thực hiện công việc, mà được lập lịch để được thực hiện trên hệ thống đích cho việc phát triển được chỉ báo bởi thông tin tài liệu thiết kế, trên phương tiện thực hiện có hiệu suất định trước không đáp ứng đặc tính kỹ thuật thiết kế định trước, thực hiện lần lượt các quy trình xử lý tương ứng bao gồm việc sắp xếp lại trình tự thực hiện công việc trong thông tin tài liệu thiết kế, thay đổi phương tiện thực hiện, và thay đổi đặc tính kỹ thuật của phương tiện thực hiện theo sự đáp ứng thành công hoặc thất bại.



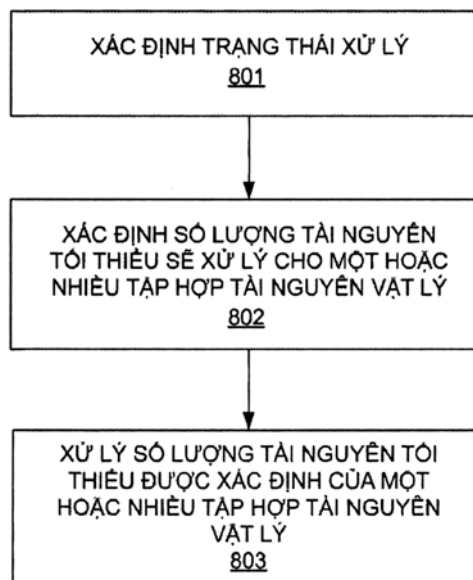
- (11) **63503**
- (21) 1-2019-01113 (51)⁷ **H04W 24/02**
- (22) 10.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/096728 10.08.2017 (87) WO2018/028619 15.02.2018
- (30) 201610665455.4 11.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LI, Junchao (CN), ZHANG, Chi (CN), GONG, Zhengwei (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấu hình tài nguyên, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp cấu hình tài nguyên bao gồm: thu, bởi thiết bị người dùng, thông tin cấu hình được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ báo ít nhất một khoảng thời gian và ít nhất một đơn vị tài nguyên tần số-thời gian trong khoảng thời gian, và đơn vị tài nguyên tần số-thời gian bao gồm đơn vị con tài nguyên tần số-thời gian thứ nhất và hoặc đơn vị con tài nguyên tần số-thời gian thứ hai; và cấu hình lại, bởi thiết bị người dùng, cách thức ánh xạ tài nguyên và/hoặc cách thức so khớp tốc độ dựa trên thông tin cấu hình, sao cho không có việc thu đường xuống hoặc gửi đường lên được thực hiện bởi thiết bị người dùng trên đơn vị con tài nguyên tần số-thời gian thứ nhất, và điều chỉnh độ lệch định thời của đơn vị con tài nguyên tần số-thời gian thứ hai để thực hiện thu đường xuống hoặc gửi đường lên trên đơn vị con tài nguyên tần số-thời gian thứ hai thu được bằng cách điều chỉnh độ lệch định thời. Trong các phương án của sáng chế, việc sử dụng tài nguyên có thể được cải thiện trong khi đảm bảo là thiết bị người dùng thu dữ liệu chính xác.



- (11) **63504**
- (21) 1-2019-01115 (51)⁷ **H04L 5/00**
- (22) 02.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/045033 02.08.2017 (87) WO2018/031327 15.02.2018
- (30) 62/373,130 10.08.2016 US
- 62/416,404 02.11.2016 US
- 62/441,804 03.01.2017 US
- 62/453,372 01.02.2017 US
- 62/474,665 22.03.2017 US
- (71) IDAC HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) FREDA, Martino M. (CA), PELLETIER, Ghyslain (CA), DENG, Tao (US), MARINIER, Paul (CA), DEENOO, Yugeswar (IN), EL HAMSS, Aata (MA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY
- (57) Các phương pháp và thiết bị để tiết kiệm công suất trong mạng không dây được bộc lộ. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể bao gồm bộ phát, bộ thu và bộ xử lý. Bộ xử lý có thể xác định trạng thái xử lý liên quan đến biểu hiện hoạt động của WTRU và xác định lượng tài nguyên tối thiểu sẽ được xử lý cho một hoặc nhiều tập hợp khối tài nguyên vật lý dựa trên trạng thái xử lý được xác định. Mỗi tập hợp khối tài nguyên vật lý tương ứng có thể bao gồm các tài nguyên theo thời gian và bất kỳ tần số hoặc không gian nào. Đối với mỗi tập hợp tài nguyên vật lý tương ứng, thời gian có thể bao gồm cấu trúc khung liên kết với thuật số áp dụng cho tập hợp tài nguyên vật lý tương ứng, tần số có thể bao gồm bất kỳ vị trí tần số, băng thông hoặc thuật số và không gian có thể bao gồm một hoặc nhiều chùm. Bộ xử lý có thể xử lý lượng tài nguyên tối thiểu được xác định của một hoặc nhiều tập hợp khối tài nguyên vật lý.



(11) **63505**

(21) 1-2019-01116

(22) 19.07.2017

(86) PCT/US2017/042721 19.07.2017

(30) 15/241,758 19.08.2016

(51)⁷ **C01G 45/00**, C09K 11/61

(43) 27.05.2019

(87) WO2018/034774 22.02.2018

US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2019

(71) GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)

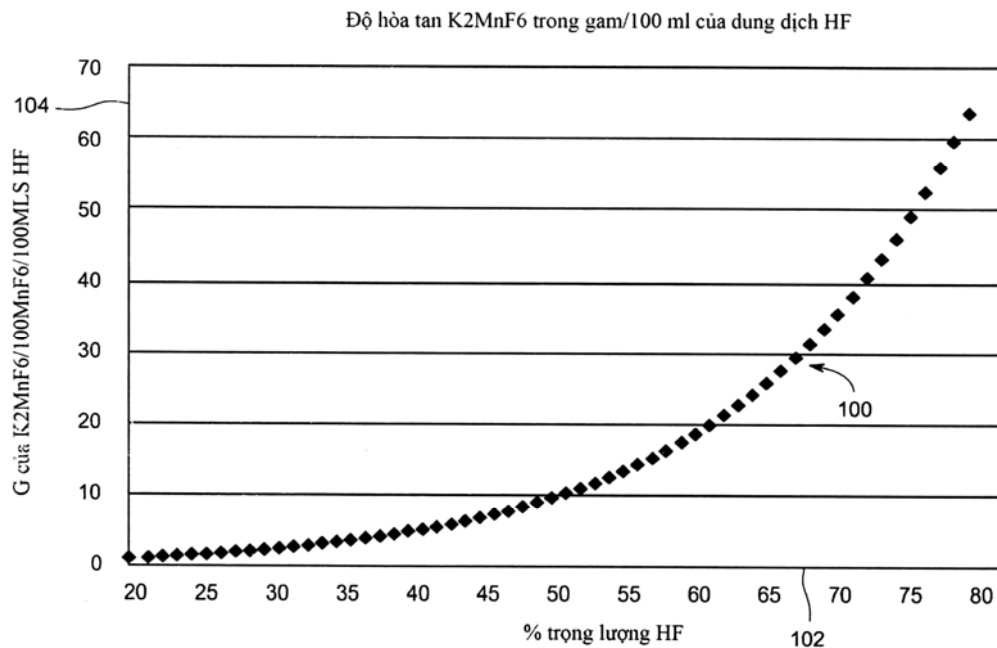
1 River Road, Schenectady, New York 12345, United States of America

(72) BEERS, William Winder (US), MURPHY, James E. (US), ROOT, John Matthew (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **KALI HEXAFLOMANGANAT ĐƯỢC TINH SẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TINH SẠCH KALI HEXAFLOMANGANAT**

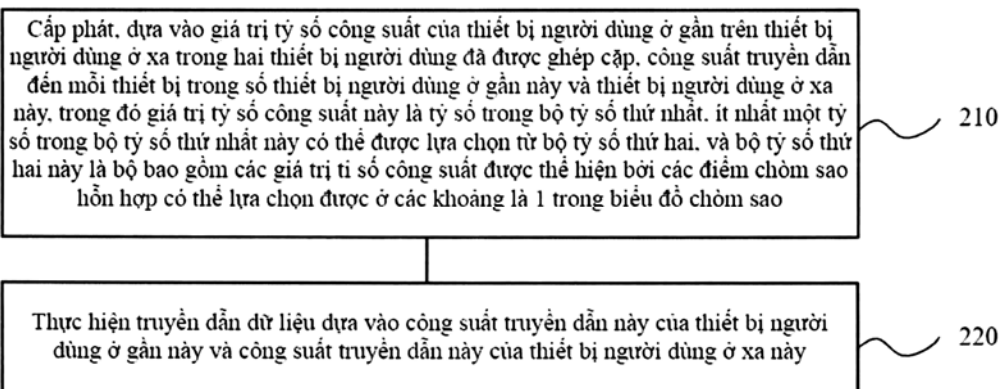
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kali hexaflomanganat (K_2MnF_6) chứa không quá 6 phần triệu của một hoặc nhiều nguyên tố nhóm 13, không quá 520 phần triệu của một hoặc nhiều kim loại kiềm thổ, không quá 14 phần triệu của một hoặc nhiều kim loại chuyển tiếp, và/hoặc không quá 40 phần triệu của canxi. Phương pháp tạo ra chế phẩm này, cũng như các thiết bị ánh sáng (500), các thiết bị đèn nền (604), và các thiết bị điện tử (600) chứa phospho (506) được tạo ra từ chế phẩm cũng được đề xuất.



- (11) **63506**
 (21) 1-2019-01121 (51)⁷ **H04L 27/34**
 (22) 12.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/094969 12.08.2016 (87) WO2018/027939 15.02.2018

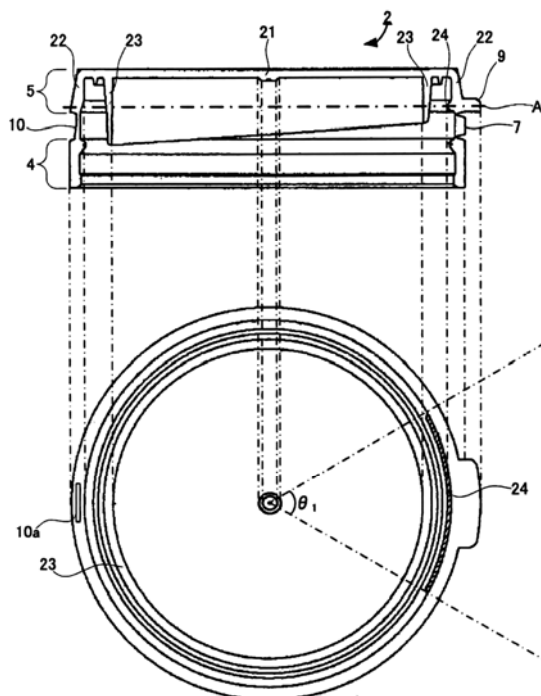
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) XIE, Xinqian (CN), GUO, Zhiheng (CN), CHENG, Xingqing (CN), ZHANG, Leiming (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dẫn dữ liệu, bao gồm: cấp phát, dựa vào giá trị tỷ số công suất của thiết bị người dùng ở gần trên thiết bị người dùng ở xa trong hai thiết bị người dùng đã được ghép cặp, công suất truyền dẫn đến mỗi thiết bị trong số thiết bị người dùng ở gần này và thiết bị người dùng ở xa này, trong đó giá trị tỷ số công suất này là tỷ số trong bộ tỷ số thứ nhất, ít nhất một tỷ số trong bộ tỷ số thứ nhất này có thể được lựa chọn từ bộ tỷ số thứ hai. Do đó, theo các phương án này của sáng chế, có thể tạo ra nhiều giá trị tỉ số công suất của thiết bị người dùng ở gần trên thiết bị người dùng ở xa trong hai thiết bị người dùng đã được ghép cặp, theo đó làm tăng độ linh hoạt của trạm gốc đối với thiết bị người dùng ở gần này và thiết bị người dùng ở xa này, và giúp làm tăng độ lợi hiệu năng có thể thu được bởi truyền dẫn MUST. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị mạng dùng cho phương pháp này và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.



- (11) **63507**
 (21) 1-2019-01122 (51)⁷ **B65D 43/08**, 43/16, 43/26
 (22) 30.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/031219 30.08.2017 (87) WO2018/047699 15.03.2018
 (30) 2016-174988 07.09.2016 JP
 (71) LOTTE CO., LTD. (JP)
 20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan
 (72) NAKAYAMA, Tohru (JP), MIYAGI, Tamotsu (JP), Fujiwara, Hiroo (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)
 (54) HỘP CHỨA

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa có khả năng mở nắp bằng một chạm. Hộp chứa bao gồm: thân hộp chứa (1) được cung cấp phần mở (3) ở cạnh trên và có khả năng biến dạng đàn hồi ít nhất là đầu trên phần của chúng; và phần nắp (2) để che phần mở (3), trong đó phần nắp (2) được cung cấp: một tấm trên (21); thành trụ ngoài dọc (22) kéo dài xuống từ chu vi ngoài của tấm trên (21); và thành trụ dọc trong (23) kéo dài xuống từ mặt trong của tấm trên (21), được đặt ở trong của thành trụ ngoài dọc (22), và phù hợp với hình dạng của thành trong của phần trên của phần mở (3), trong đó phần khóa được đặt ở ngoài tại vùng lân cận của phần mở (3), trong đó phần khóa thứ nhất (21) được khóa với phần khóa được đặt trên bề mặt chu vi trong của trục thành hình trụ ngoài (22), và trong đó phần đầu trên của thân hộp chứa (1) bị biến dạng bằng cách tác dụng lực lượng ngoài để thân hộp chứa (1) và biến dạng lan truyền từ ít nhất phần ổ khóa thứ nhất (24) sang toàn bộ phần nắp (2) để làm biến dạng phần nắp (2), theo đó khóa của phần ổ khóa thứ nhất (24) bằng khóa phần được giải phóng, và thành trụ dọc trong (23) được đẩy lên bởi phần trong của phần mở (3), theo đó phần mở (3) được mở.



- (11) **63508**
(21) 1-2019-01126 (51)⁷ **A41H 37/04**
(22) 08.08.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/JP2016/073365 08.08.2016 (87) WO2018/029765 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

(71) YKK CORPORATION (JP)

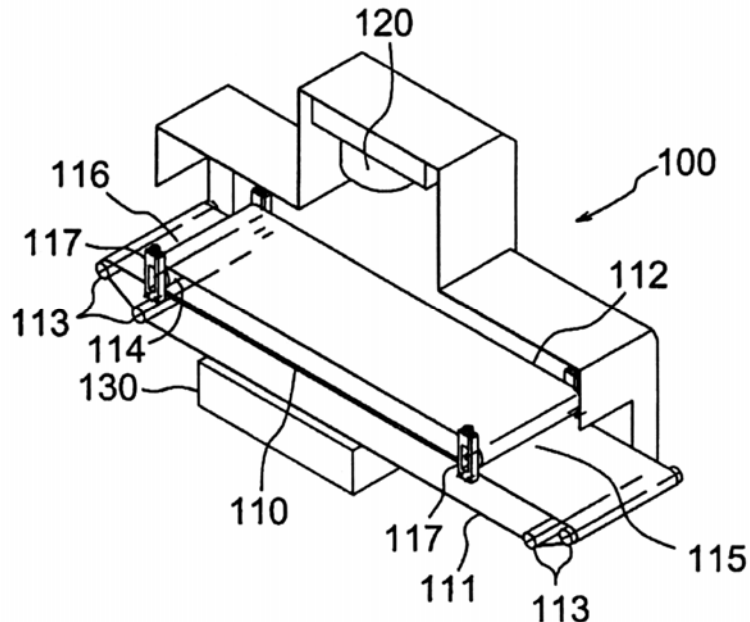
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) TABATA, Junichiro (JP), TAWA, Ichiro (JP), TOBE, Masao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA VIỆC GẮN KHUY BẮM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra việc gắn khuy bấm, mà có thể xác định một cách tự động và chính xác xem liệu trạng thái gắn của khuy bấm trong quần áo trẻ em là tốt hay không tốt. Thiết bị kiểm tra việc gắn khuy bấm (100) kiểm tra trạng thái gắn của khuy bấm (10) trong quần áo trẻ em (1), khuy bấm (10) có bộ phận khuy (10A, 10B) và bộ phận kẹp chặt (30). Thiết bị kiểm tra việc gắn khuy bấm (100) bao gồm đường vận chuyển (110) để vận chuyển quần áo trẻ em (1), mà một hoặc nhiều khuy bấm (10) được gắn vào đó, đoạn phát tia X (120) để phát ra các tia X vào quần áo trẻ em (1), mà đang được vận chuyển trên đường vận chuyển (110), đoạn phát hiện tia X (130) để phát hiện các tia X đã được truyền qua quần áo trẻ em (1), đoạn xác định (160) để xác định xem liệu trạng thái gắn của khuy bấm (10) là được chấp nhận hay không trên cơ sở lượng truyền tia X qua khuy bấm (10) trong quần áo trẻ em (1), lượng truyền tia X này được phát hiện bởi đoạn phát hiện tia X (130).



- (11) **63509**
(21) 1-2019-01127 (51)⁷ **B62J 9/00**, 25/00
(22) 08.08.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/JP2016/073228 08.08.2016 (87) WO2018/029735 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

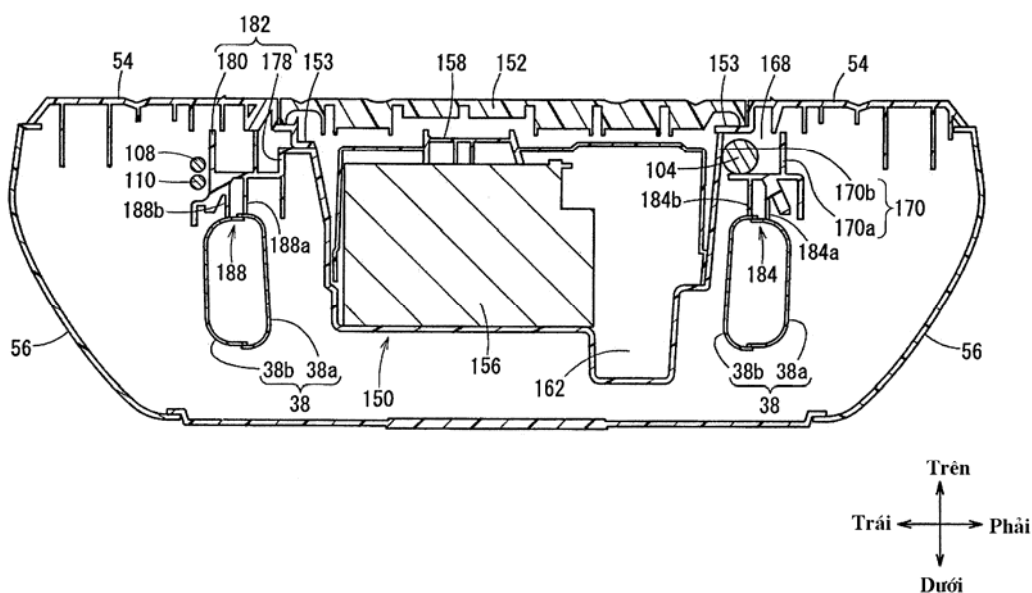
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) KAWANO Sunao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa đồ (150) trong xe máy (10) được tạo ra liền khối với: các phần tiếp nhận trọng lượng (170, 182, 183a, 183b) mà tiếp nhận trọng lượng của sàn để chân (54); và các phần truyền trọng lượng (184, 188, 189a, 189b, 194), mà truyền trọng lượng, mà được tiếp nhận bởi các phần tiếp nhận trọng lượng (170, 182, 183a, 183b) đến các khung dưới (38).



(11) **63510**

(21) 1-2019-01128

(51)⁷ **F04D 7/00**, 15/00

(22) 06.03.2019

(43) 27.05.2019

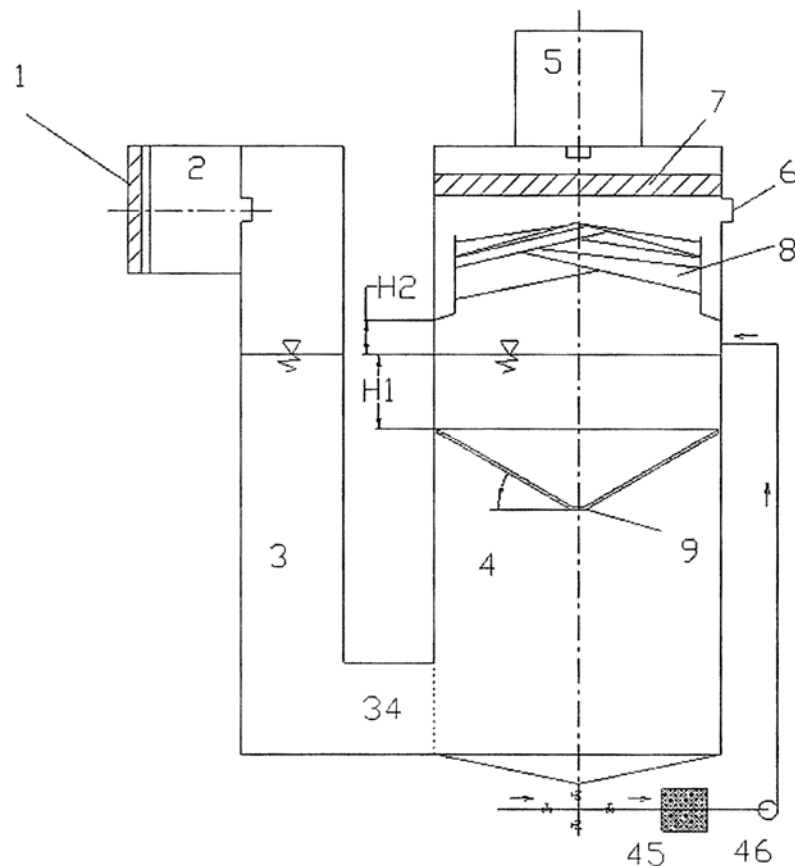
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

(75) **PHẠM NGỌC LỰC (VN)**

26 lô 28 đường Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(54) **THIẾT BỊ LỌC THỦY ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc không khí thủy động bao gồm: buồng trộn có dạng hình trụ đứng có tiết diện tròn, bên trong có chứa dung dịch làm sạch; cơ cấu khuấy tán hình chóp được bố trí có phân chóp quay xuống dưới, được bố trí ngập bên trong dung dịch làm sạch, dưới mặt dung dịch, có tác dụng khuấy tán dòng khí và trộn vào dung dịch; cơ cấu tách ẩm bao gồm các tấm vật liệu nhạy ẩm xếp so le, nghiêng xuống theo hướng kính ra phía ngoài; lớp than hoạt tính là lớp tác động cuối cùng, có tác dụng hấp phụ tốt đối với các chất không phân cực ở dạng khí và dạng lỏng, có tác dụng khử mùi và giữ lại vi khuẩn. Để cấp khí vào thiết bị ta sử dụng cụm cấp nguồn bao gồm động cơ, quạt cấp; Để tăng tốc độ, hiệu suất làm việc của thiết bị ta sử dụng thêm cụm quạt hút bao gồm động cơ, quạt hút. Màn lọc thô có tác dụng ngăn chặn các hạt bụi lớn cũng như các vật/tác động gây hại không mong muốn cho thiết bị.



- (11) **63511**
(21) 1-2019-01138 (51)⁷ **H01Q 5/35**, 5/10
(22) 12.08.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2016/094926 12.08.2016 (87) WO2018/027921 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

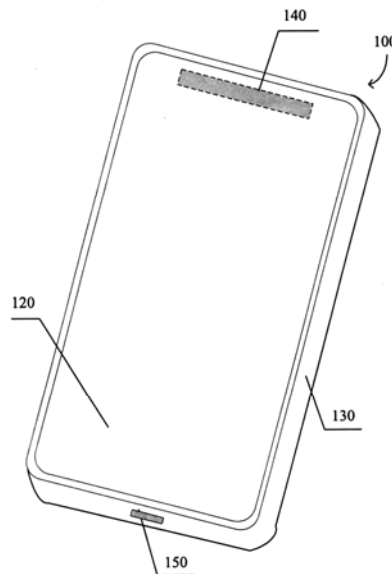
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Wei (CN), HUYAN, Silei (CN), SUN, Zhiyong (CN), WANG, Yi (CN), LU, Shiqiang (CN), YU, Hui (CN)

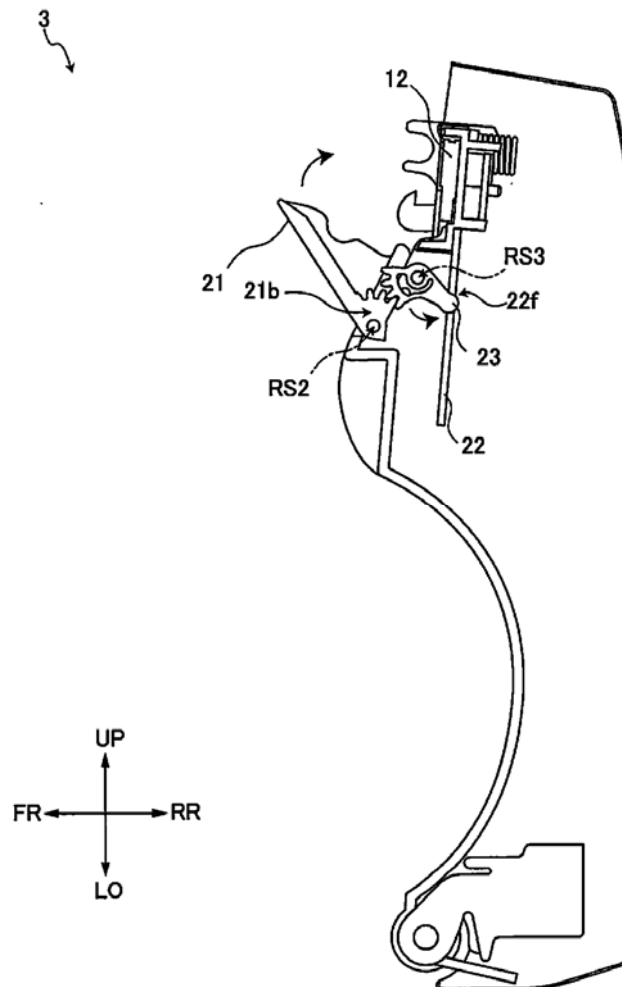
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông bao gồm: kết cấu anten được dùng chung bởi mạch NFC (Near Field Communication-truyền thông trường gần) và mạch không phải NFC, trong đó kết cấu anten bao gồm bộ bức xạ và phần tiếp đất của anten, trong đó mạch NFC và bộ bức xạ được ghép nối tại nút thứ nhất bằng cách sử dụng đường cấp cho mạch NFC; mạch không phải NFC và bộ bức xạ được ghép nối tại nút thứ hai bằng cách sử dụng đường cấp cho mạch không phải NFC, đường cấp cho mạch không phải NFC bao gồm tụ điện thứ nhất và tụ điện thứ hai và giá trị điện dung của tụ điện thứ hai lớn hơn giá trị điện dung của tụ điện thứ nhất; bộ bức xạ tạo nên phần thứ nhất giữa nút thứ nhất và nút thứ hai; bộ bức xạ bao gồm phần thứ hai, một đầu của phần thứ hai được ghép nối với phần tiếp đất của anten và đầu còn lại được kết nối với phần thứ nhất; độ dài điện của phần thứ hai nhỏ hơn một phần tư bước sóng tương ứng với tần số cộng hưởng của tín hiệu tần số thấp và độ dài điện của phần thứ hai lớn hơn độ dài điện của phần thứ nhất; và bộ bức xạ bao gồm thêm phần thứ ba từ nút thứ nhất đến điểm cuối của bộ bức xạ.



- (11) **63512**
- (21) 1-2019-01139 (51)⁷ **B41J 2/32, 25/34, 29/00, 29/13**
- (22) 28.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/030681 28.08.2017 (87) WO2018/051767 22.03.2018
- (30) 2016-178453 13.09.2016 JP
- 2016-245497 19.12.2016 JP
- (71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
- (72) HOSHI, Kazuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) MÁY IN
- (57) Sáng chế đề xuất máy in gồm có đầu nhiệt, phân nối có thể được kết nối với và ngắt kết nối khỏi đầu nhiệt, và nắp dầu của đầu nhiệt. Nắp dầu dịch chuyển giữa vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai khác với vị trí thứ nhất để kết nối đầu nhiệt với và ngắt kết nối đầu nhiệt khỏi phân nối.



- (11) **63513**
 (21) 1-2019-01140 (51)⁷ **B41J 2/32, 25/34, 29/00, 29/13**
 (22) 28.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/030687 28.08.2017 (87) WO2018/051770 22.03.2018
 (30) 2016-178455 13.09.2016 JP
 2016-245499 19.12.2016 JP

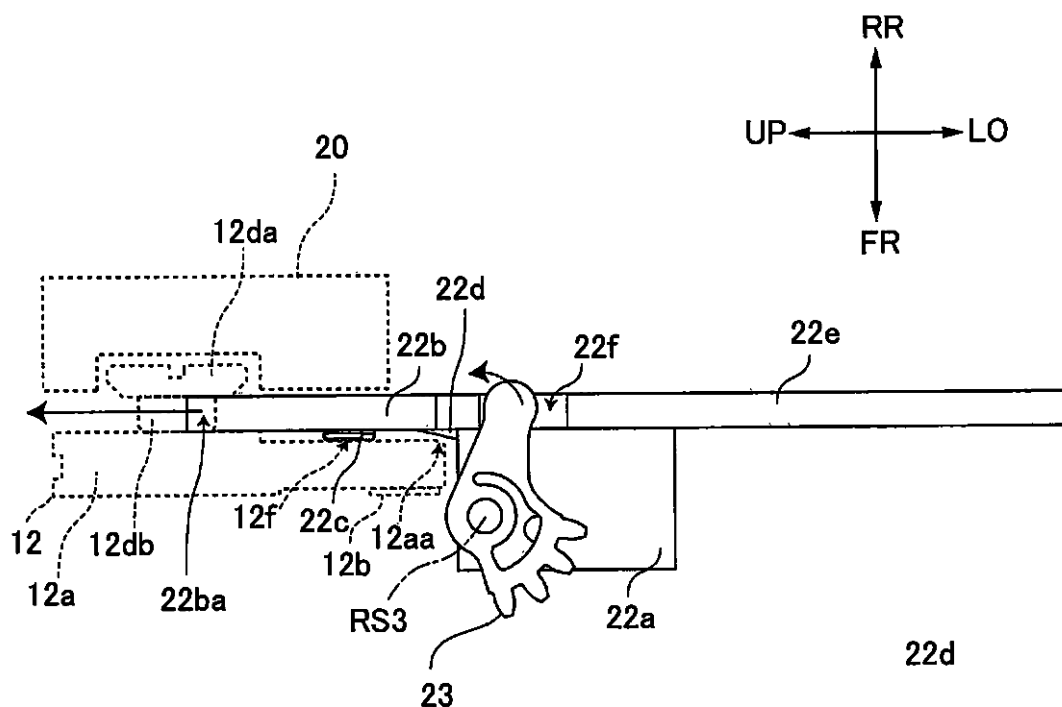
(71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

(72) HOSHI, Kazuyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÁY IN

(57) Sáng chế đề cập đến máy trong vỏ, nắp máy in mà có thể quay tương ứng với vỏ quanh trục quay thứ nhất, đầu nhiệt được tạo kết cấu để in trên vật liệu in, phần nối có thể được kết nối với và ngắt kết nối khỏi đầu nhiệt, và nắp đầu mà có thể quay quanh trục quay thứ hai song song với trục quay thứ nhất, nắp đầu được đỡ xoay được ở nắp máy in, nắp đầu quay giữa vị trí thứ nhất ở đó nắp đầu đóng phần nối và vị trí thứ hai ở đó nắp không đóng phần nối để kết nối đầu nhiệt với và ngắt kết nối đầu nhiệt khỏi phần nối. Khoảng trống được xác định giữa nắp đầu được đặt ở vị trí thứ hai và nắp máy in. Phần nối được lộ ra qua khoảng trống.



(11) **63514**

(21) 1-2019-01143

(51)⁷ **H04W 68/02**, 68/00, 24/02

(22) 12.08.2016

(43) 27.05.2019

(86) PCT/CN2016/095062 12.08.2016

(87) WO2018/027995 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

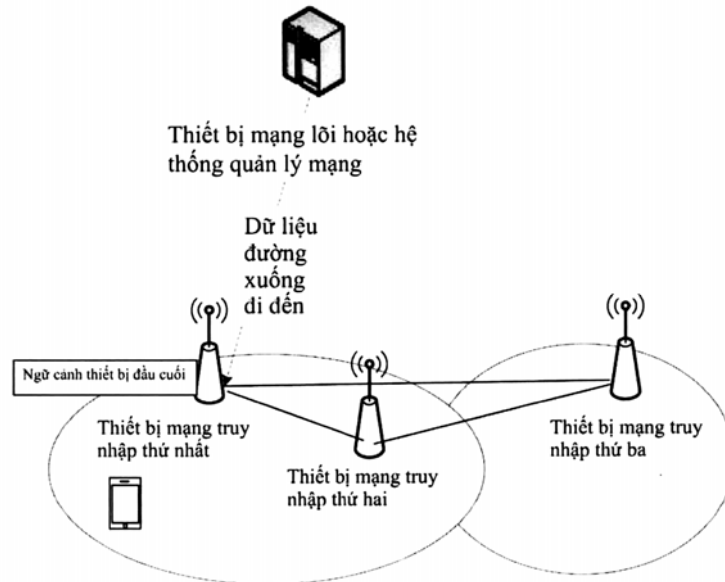
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Bingzhao (CN), WANG, Yan (CN), QUAN, Wei (CN), ZHANG, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÌM GỌI, THIẾT BỊ TÌM GỌI VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tìm gọi, áp dụng cho hệ thống truyền thông không dây. Khi dữ liệu đường xuống tới thiết bị đầu cuối đi đến thiết bị mạng truy nhập thứ nhất từ mạng lõi, thiết bị mạng truy nhập thứ nhất được kích hoạt để xác định tham số tìm gọi của thiết bị đầu cuối, và gửi, dựa trên tham số tìm gọi, bản tin tìm gọi đến thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng thiết bị mạng truy nhập thứ nhất hoặc thiết bị mạng truy nhập thứ hai. Theo giải pháp kỹ thuật, thiết bị mạng lõi không tham gia vào việc xác định tham số tìm gọi của thiết bị đầu cuối, và điểm điều khiển trong quy trình tìm gọi thay đổi từ phía mạng lõi sang phía mạng truy nhập. Với thiết kế này, lượng lớn tương tác báo hiệu được tạo ra giữa thiết bị mạng lõi và thiết bị mạng truy nhập được giảm đi trong quá trình tìm gọi.



(11) **63515**

(21) 1-2019-01144

(51)⁷ **H04W 84/20**

(22) 11.08.2016

(43) 27.05.2019

(86) PCT/CN2016/094711 11.08.2016

(87) WO2018/027820 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

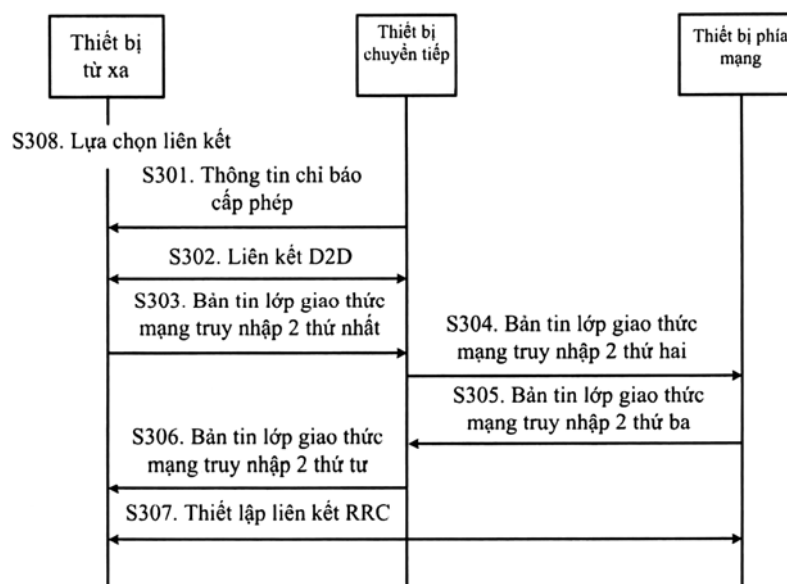
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Jie (CN), LIN, Bo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN VÀ THIẾT LẬP LIÊN KẾT, THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG VÀ THIẾT BỊ TỪ XA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập liên kết và thiết bị liên quan, và phương pháp này bao gồm: thu, bởi thiết bị chuyển tiếp trên liên kết nhánh giữa thiết bị chuyển tiếp và thiết bị từ xa, bản tin lớp giao thức mạng truy nhập (2) thứ nhất được gửi bởi thiết bị từ xa; một cách tương ứng tạo ra bản tin lớp giao thức mạng truy nhập (2) thứ hai dựa trên bản tin lớp giao thức mạng truy nhập (2) thứ nhất, và gửi bản tin lớp giao thức mạng truy nhập (2) thứ hai tới thiết bị phía mạng; thu bản tin lớp giao thức mạng truy nhập (2) thứ ba mà được trả về bởi thiết bị phía mạng để phản hồi lại bản tin lớp giao thức mạng truy nhập (2) thứ hai; và một cách tương ứng tạo ra bản tin lớp giao thức mạng truy nhập (2) thứ tư dựa trên bản tin lớp giao thức mạng truy nhập (2) thứ ba, và gửi bản tin lớp giao thức mạng truy nhập (2) thứ tư tới thiết bị từ xa. Liên kết mạng truy nhập giữa thiết bị từ xa và thiết bị phía mạng được thiết lập bằng cách sử dụng thiết bị chuyển tiếp, sao cho khi thiết bị từ xa không thuận tiện để truyền thông trực tiếp với thiết bị phía mạng, thiết bị từ xa vẫn có thể truy nhập thành công thiết bị phía mạng, nhờ đó cải thiện tính linh hoạt truy nhập mạng.



(11) **63516**

(21) 1-2019-01145

(51)⁷ **G06F 3/041**

(22) 08.08.2016

(43) 27.05.2019

(86) PCT/CN2016/093886

08.08.2016

(87) WO2018/027450

15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

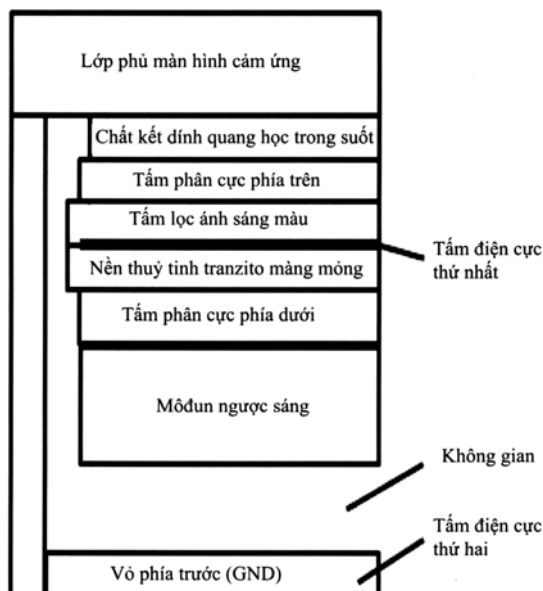
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Junyong (CN), WANG, Chingyi (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀN HÌNH HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

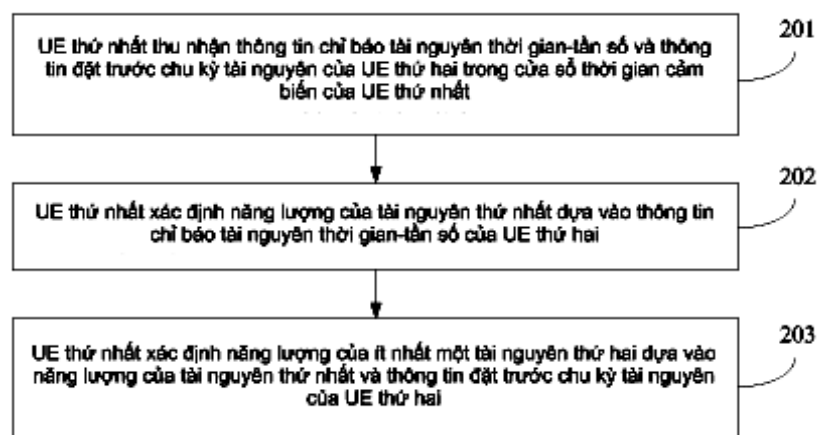
(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến màn hình hiển thị và thiết bị điện tử, mà ở đó màn hình hiển thị bao gồm nền thủy tinh. Màn hình hiển thị còn bao gồm: tấm điện cực thứ nhất trên bề mặt của nền thủy tinh; tấm điện cực thứ hai tại phần thấp hơn của nền thủy tinh, mà ở đó tấm điện cực thứ nhất và tấm điện cực thứ hai cấu thành tụ điện, và có không gian nằm trong khoảng độ rộng được thiết đặt trước giữa tấm điện cực thứ nhất và tấm điện cực thứ hai, sao cho khi áp lực ngoài được đặt lên màn hình hiển thị, tấm điện cực thứ nhất bị biến dạng đàn hồi; và bộ điều khiển, được kết nối với tấm điện cực thứ nhất và được tạo cấu hình để: khi áp lực ngoài được đặt lên màn hình hiển thị, tính toán trị số điện dung được thay đổi dựa trên sự thay đổi của khoảng cách giữa tấm điện cực thứ nhất và tấm điện cực thứ hai; và tính toán trị số áp lực dựa trên trị số điện dung được thay đổi. Tấm điện cực thứ nhất được bố trí làm vật liệu điện cực trên nền, sao cho vật liệu được sử dụng để bố trí riêng rẽ cảm biến áp lực có thể được tiết kiệm. Vật liệu điện cực được phủ hoặc được in trên nền, sao cho độ dày của màn hình hiển thị có thể được giảm.



- (11) **63517**
 (21) 1-2019-01146 (51)⁸ **H04W 72/12**
 (22) 11.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/094703 11.08.2016 (87) WO2018/027816 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

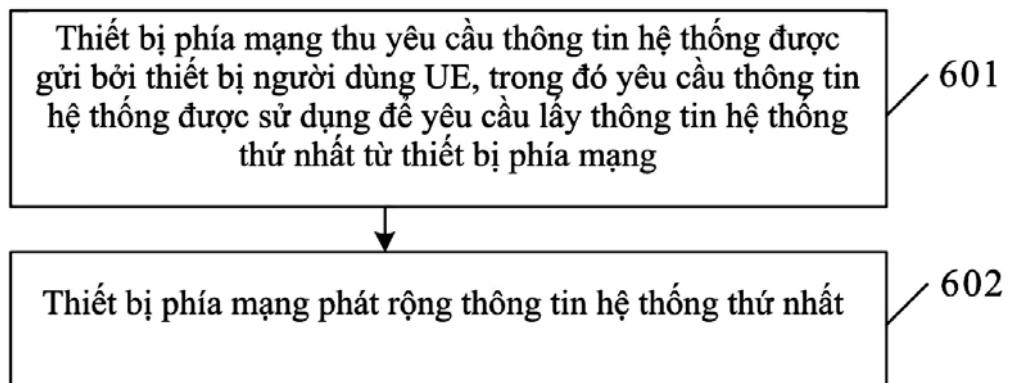
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) SHI, Yi (CN), LU, Zhenwei (CN), ZHAO, Zhenshan (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH NĂNG LƯỢNG TÀI NGUYÊN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông xe tới xe, và cụ thể là phương pháp và thiết bị xác định năng lượng tài nguyên, và vật ghi đọc được bởi máy tính, để giải quyết các vấn đề kỹ thuật đã biết là ứng dụng tài nguyên hệ thống bị giảm, và sự xung đột lựa chọn tài nguyên dễ dàng xảy ra. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị người dùng (UE) thứ nhất, thông tin chỉ báo tài nguyên thời gian-tần số và thông tin đặt trước chu kỳ tài nguyên của UE thứ hai trong cửa sổ thời gian cảm biến của UE thứ nhất; xác định, bởi UE thứ nhất, năng lượng của tài nguyên thứ nhất dựa vào thông tin chỉ báo tài nguyên thời gian-tần số của UE thứ hai; và xác định, bởi UE thứ nhất, năng lượng của ít nhất một tài nguyên thứ hai dựa vào năng lượng của tài nguyên thứ nhất và thông tin đặt trước chu kỳ tài nguyên của UE thứ hai, trong đó vị trí miền thời gian-tần số của tài nguyên thứ nhất trong khoảng thời gian truyền trong đó tài nguyên thứ nhất được bố trí giống như vị trí miền thời gian-tần số của mỗi trong số ít nhất một tài nguyên thứ hai trong khoảng thời gian truyền trong đó tài nguyên thứ hai được bố trí.



- (11) **63518**
- (21) 1-2019-01147 (51)⁷ **H04W 48/10**
- (22) 09.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/096635 09.08.2017 (87) WO2018/028602 15.02.2018
- (30) 201610649587.8 09.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

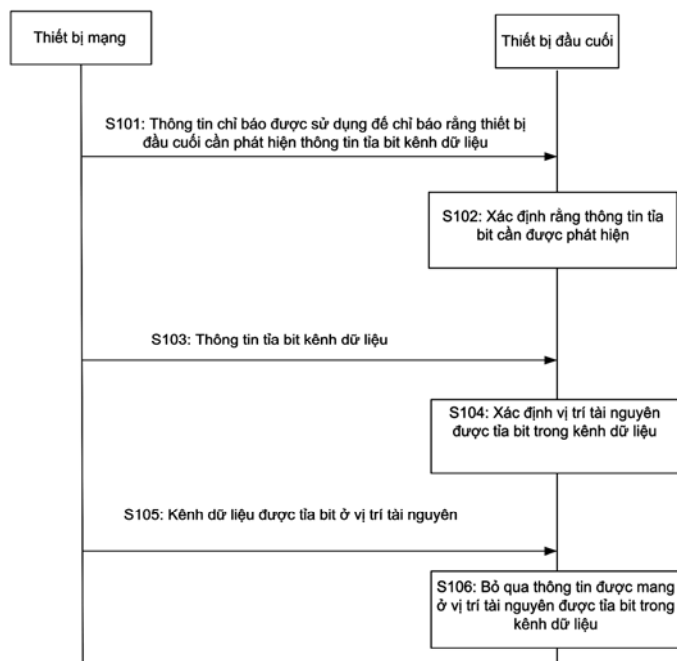
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) GENG, Tingting (CN), ZHANG, Hongping (CN), LIU, Yalin (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI GỬI THÔNG TIN HỆ THỐNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG CHIP VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề xuất phương pháp và thiết bị đầu cuối gửi thông tin hệ thống, thiết bị đầu cuối truyền thông, hệ thống chip và phương tiện đọc được bằng máy tính, để giải quyết vấn đề lãng phí (các) tài nguyên thời gian-tần số mạng gây ra bởi việc sử dụng các phần của báo hiệu được dành riêng để gửi thông tin hệ thống. Phương pháp này là: Khi thiết bị phía mạng thu yêu cầu thông tin hệ thống được gửi bởi thiết bị đầu cuối (UE), trong đó yêu cầu thông tin hệ thống được sử dụng để yêu cầu thông tin hệ thống thứ nhất, thiết bị phía mạng có thể gửi ký hiệu nhân dạng nhóm hoặc ký hiệu nhân dạng nhóm và (các) tài nguyên thời gian-tần số đến UE mà yêu cầu thông tin hệ thống thứ nhất, để gửi thông tin hệ thống thứ nhất theo cách đa hướng đến UE mà yêu cầu thông tin hệ thống thứ nhất, hoặc thiết bị phía mạng phát rộng thông tin hệ thống thứ nhất. Các phương án của sáng chế được sử dụng cho thiết bị phía mạng để gửi thông tin hệ thống (SI) theo yêu cầu đến UE.



- (11) **63519**
 (21) 1-2019-01148 (51)⁷ **H04W 48/10**
 (22) 31.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/095292 31.07.2017 (87) WO2018/028456 15.02.2018
 (30) 201610654618.9 10.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

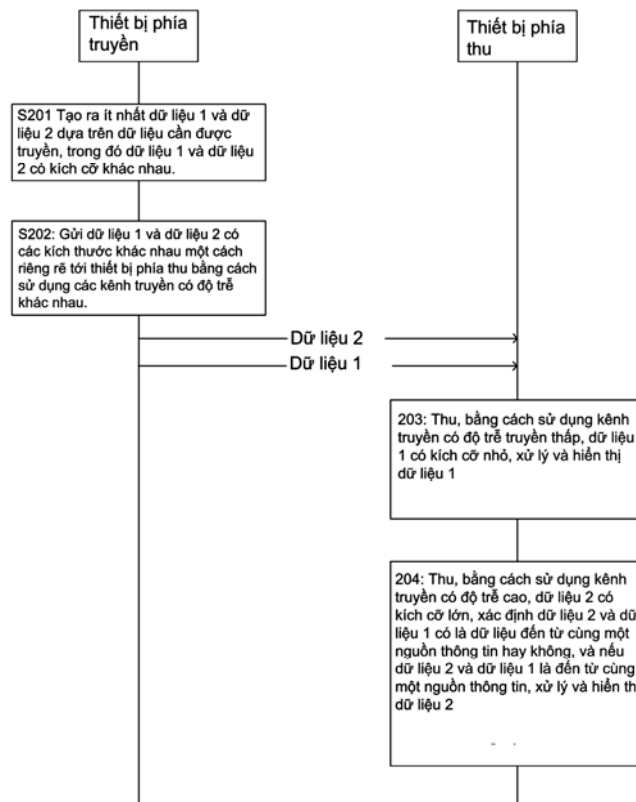
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LYU, Yongxia (CN), SUN, Wei (CN), GUO, Zhiheng (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI KÊNH DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU KÊNH DỮ LIỆU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gửi kênh dữ liệu, phương pháp và thiết bị thu kênh dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và vật ghi đọc được bởi máy tính. Thiết bị mạng gửi thông tin chỉ báo tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo chỉ báo rằng thiết bị đầu cuối cần phát hiện thông tin tia bit kênh dữ liệu. Thiết bị đầu cuối cần phát hiện thông tin tia bit kênh dữ liệu tới thiết bị mạng. Thiết bị mạng gửi kênh dữ liệu tới thiết bị đầu cuối, trong đó kênh dữ liệu được tia bit ở vị trí tài nguyên. Thiết bị đầu cuối thu, từ thiết bị mạng, thông tin chỉ báo chỉ báo rằng thông tin tia bit kênh dữ liệu được phát hiện. Thiết bị đầu cuối thu thông tin tia bit kênh dữ liệu từ thiết bị mạng dựa vào thông tin chỉ báo, và thu kênh dữ liệu, trong đó thông tin được gửi tới thiết bị đầu cuối không được truyền ở vị trí tài nguyên được tia bit ở kênh dữ liệu. Theo sáng chế, khi việc truyền thông được thực hiện theo cách tia bit kênh dữ liệu, thiết bị đầu cuối có thể nhận biết chính xác thông tin tia bit cụ thể, sao cho hiệu suất truyền khi thực hiện việc truyền dữ liệu trong tài nguyên kênh dữ liệu được nâng cao.



- (11) **63520**
 (21) 1-2019-01149 (51)⁷ **H04W 88/02**
 (22) 08.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/093951 08.08.2016 (87) WO2018/027475 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

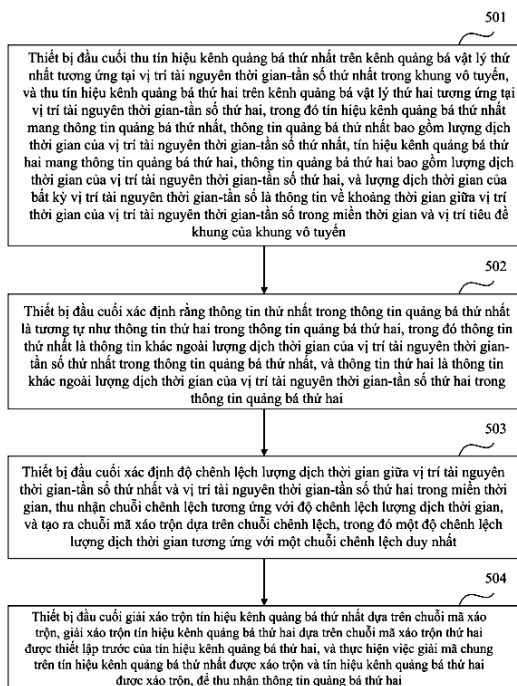
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China
 (72) FENG, Shulan (CN), CHANG, Junren (CN), ZHANG, Xiangdong (CN), ZHANG, Liangliang (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP THU DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ THU DỮ LIỆU
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu. Phương pháp này bao gồm: tạo ra, bởi thiết bị phía truyền, ít nhất dữ liệu thứ nhất và dữ liệu thứ hai dựa trên dữ liệu cần được truyền, trong đó kích cỡ của dữ liệu thứ nhất và kích cỡ của dữ liệu thứ hai là khác nhau; và gửi, bởi thiết bị phía truyền, dữ liệu thứ nhất bằng cách sử dụng kênh truyền thứ nhất, và gửi dữ liệu thứ hai bằng cách sử dụng kênh truyền thứ hai, trong đó độ trễ truyền của kênh truyền thứ nhất khác độ trễ truyền của kênh truyền thứ hai. Việc truyền dữ liệu trong các phương án của sáng chế có độ trễ truyền thấp và độ tin cậy cao, và có thể được áp dụng rộng rãi tới các hệ thống truyền thông đa dạng, đặc biệt có thể áp dụng cho hệ thống IMT-2020. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp thu dữ liệu, thiết bị truyền dữ liệu và thiết bị thu dữ liệu.



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--------------------|
| (11) | 63521 | | |
| (21) | 1-2019-01150 | (51) ⁷ | H04W 48/10 |
| (22) | 11.08.2017 | (43) | 27.05.2019 |
| (86) | PCT/CN2017/097226 | 11.08.2017 | (87) WO2018/028699 |
| | | | 15.02.2018 |
| (30) | 201610666756.9 | 12.08.2016 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

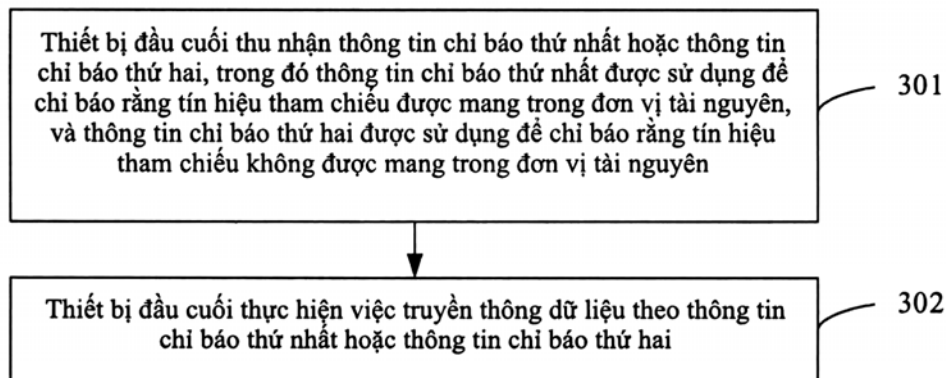
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Xu (CN), LIU, Jianqin (CN), QU, Bingyu (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI KÊNH QUẢNG BÁ VẬT LÝ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU KÊNH QUẢNG BÁ VẬT LÝ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gửi kênh quảng bá vật lý, phương pháp và thiết bị thu kênh quảng bá vật lý, để giải quyết vấn đề kỹ thuật đã biết là thiết bị đầu cuối không thể thu nhận thông tin quảng bá chính xác, và do đó, không thể truy nhập mạng. Trong phương pháp này, sau khi thu hai tín hiệu kênh quảng bá trên hai kênh quảng bá vật lý tương ứng tại hai vị trí tài nguyên thời gian-tần số, thiết bị đầu cuối xác định rằng thông tin khác ngoài lượng dịch của vị trí tài nguyên thời gian-tần số tương ứng là giống nhau trong hai đoạn thông tin quảng bá được mang trong hai tín hiệu kênh quảng bá, thu nhận độ chênh lệch lượng dịch thời gian giữa hai vị trí tài nguyên thời gian-tần số nêu trên, và tạo ra chuỗi mã xáo trộn dựa trên độ chênh lệch lượng dịch thời gian; và thiết bị đầu cuối giải xáo trộn một cách riêng biệt hai tín hiệu kênh quảng bá dựa trên chuỗi mã xáo trộn và chuỗi mã xáo trộn được thiết lập trước, nhờ đó thực hiện việc giải mã chung trên hai tín hiệu kênh quảng bá, để thu nhận một đoạn thông tin quảng bá. Theo cách này, thiết bị đầu cuối có thể truy nhập mạng dựa trên mỗi đoạn thông tin trong thông tin quảng bá.



- (11) **63522**
(21) 1-2019-01151 (51)⁷ **H04L 5/00**
(22) 02.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2017/095557 02.08.2017 (87) WO2018/028485 15.02.2018
(30) 201610666714.5 12.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

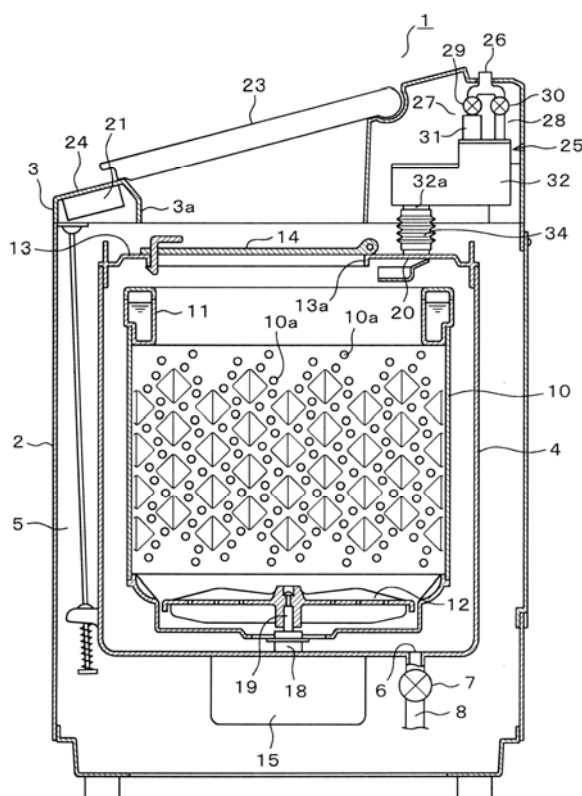
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) LI, Zhongfeng (CN), CAO, Yongzhao (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU, THIẾT BỊ DỪNG CHO VIỆC TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông dữ liệu, thiết bị dùng cho việc truyền thông dữ liệu và vật ghi đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo thứ nhất hoặc thông tin chỉ báo thứ hai, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng tín hiệu tham chiếu được mang trong đơn vị tài nguyên, và thông tin chỉ báo thứ hai được sử dụng để chỉ báo rằng tín hiệu tham chiếu không được mang trong đơn vị tài nguyên; và thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, việc truyền thông dữ liệu theo thông tin chỉ báo thứ nhất hoặc thông tin chỉ báo thứ hai. Tín hiệu tham chiếu có thể được tạo cấu hình một cách phù hợp theo các phương án.



- (11) **63523**
 (21) 1-2019-01153 (51)⁷ **D06F 39/08**
 (22) 01.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/020465 01.06.2017 (87) WO2018/047423 15.03.2018
 (30) 2016-176642 09.09.2016 JP
 2017-012076 26.01.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

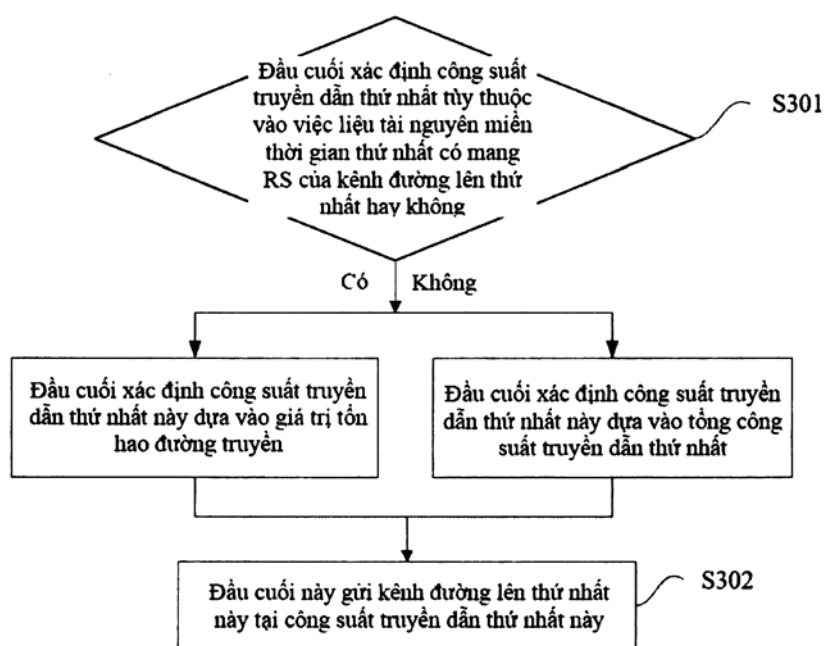
- (71) TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)
 25-1, Ekimae-honcho, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan
 (72) USUI, Yoshinori (JP), NAGAI, Satoshi (JP), NISHIMURA, Hiroshi (JP),
 MATSUSHITA, Katsunori (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY GIẶT**
 (57) Sáng chế đề xuất máy giặt (1) bao gồm: lồng giặt (10) trong đó quần áo được lưu trữ; và cơ cấu cấp nước (25) để cấp nước vào lồng giặt (10) qua đường cấp nước (27, 28), nước mà được cấp từ nguồn cấp nước, trong đó cơ cấu cấp nước (25) bao gồm van cấp nước (29, 30, 63) để mở và đóng đường cấp nước (27, 28), khoang nạp liệu nước (32, 61, 71) để điền đầy nước vào lồng giặt (10), và thiết bị tạo bọt mịn (31, 51) mà được tạo ra giữa van cấp nước (29, 63) và khoang nạp liệu nước (32, 61, 71) và để tạo ra các bọt mịn.



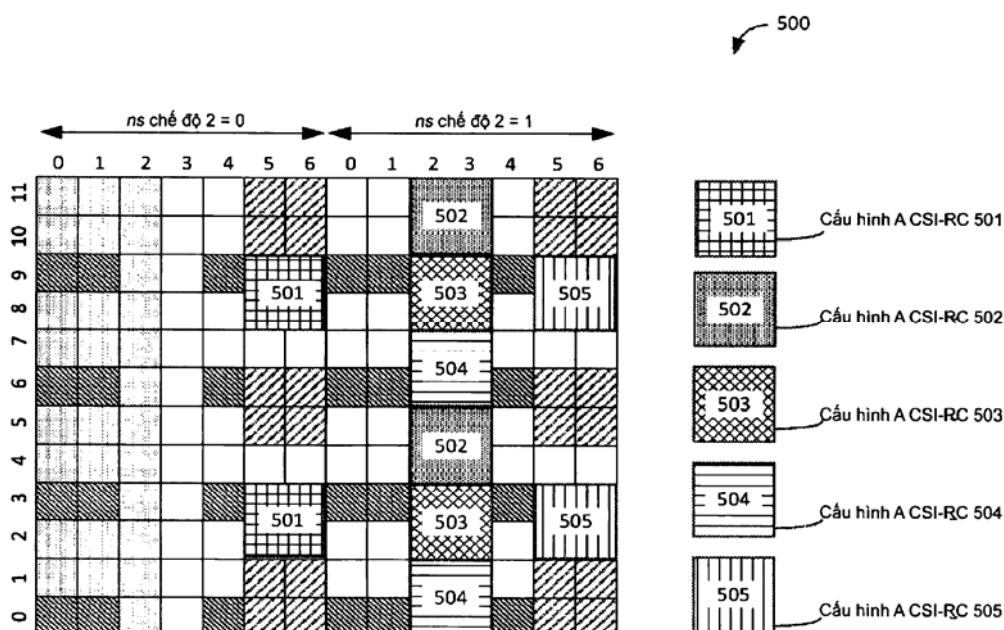
- (11) **63524**
 (21) 1-2019-01155 (51)⁷ **H04L 5/00**
 (22) 12.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/094916 12.08.2016 (87) WO2018/027918 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.03.2019

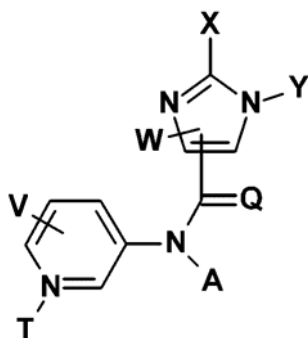
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) SHAO, Jiafeng (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực truyền thông, và đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để đáp ứng việc gửi kênh đường lên trong trường hợp chu kỳ truyền dẫn được rút ngắn. Phương pháp này bao gồm: thực hiện, bởi đầu cuối, điều khiển công suất tùy thuộc vào việc liệu tài nguyên miền nguyên miền thời gian có đặt kênh đường lên có mang RS của kênh đường lên này hay không: xác định công suất truyền dẫn thứ nhất của kênh đường lên thứ nhất; và gửi, bởi đầu cuối này, kênh đường lên thứ nhất này tại công suất truyền dẫn thứ nhất này. Phương pháp nêu trên cải thiện độ chính xác của việc giải điều chế kênh đường lên bởi trạm gốc.



- (11) **63525**
- (21) 1-2019-01157 (51)⁷ **H04L 5/00, H04B 7/06**
- (22) 10.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/046224 10.08.2017 (87) WO2018/031727 15.02.2018
- (30) 62/373,248 10.08.2016 US
- (71) INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) LEE, Moon-il (US), STERN-BERKOWITZ, Janet A. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐO LƯỜNG KHÔNG THEO CHU KỲ TRONG NHIỀU HỆ THỐNG ANTEN**
- (57) Sáng chế bộc lộ các hệ thống và phương pháp xác định chỉ báo điều khiển đường xuống (DCI) thứ nhất và DCI thứ hai, xác định tập hợp tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh không theo chu kỳ (A-CSI-RS) hoạt động dựa trên DCI thứ nhất, và xác định tập con của tập hợp các A-CSI-RS hoạt động dựa trên DCI thứ hai. WTRU có thể thực hiện làm cam phần tử tài nguyên (RE) dựa trên tập hợp các A-CSI-RS hoạt động. WTRU có thể thực hiện đo lường thông tin trạng thái kênh (CSI) dựa trên tập con của tập hợp các A-CSI-RS hoạt động.



- (11) **63526**
- (21) 1-2019-01168 (51)⁸ **C07D 413/14**, A01N 43/50, 43/76
- (22) 04.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/069798 04.08.2017 (87) WO2018/029102 15.02.2018
- (30) 16183573.1 10.08.2016 EP
- (71) BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
- (72) WILLOT, Matthieu (FR), FISCHER, Reiner (DE), HEIL, Markus (DE), JANSEN, Johannes-Rudolf (DE), ILG, Kerstin (DE), PORTZ, Daniela (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT 2-HETEROXYCLYL IMIDAZOLYL-CARBOXAMIT ĐƯỢC THẾ, CHẾ PHẨM ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I):



(I)

trong đó, Q, V, T, W, Y, X và A có ý nghĩa như được xác định trong phần mô tả và đề cập đến quy trình điều chế hợp chất nêu trên. Hợp chất này là hữu ích để phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm để phòng trừ động vật gây hại, chế phẩm hóa nông chứa hợp chất này và phương pháp phòng trừ động vật gây hại.

- (11) **63527**
 (21) 1-2019-01169 (51)⁸ **C04B 11/036**, B01J 8/38, C04B 11/00
 (22) 14.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/025828 14.07.2017 (87) WO2018/030077 A1 15.02.2018
 (30) 2016-157062 10.08.2016 JP

(71) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
 Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

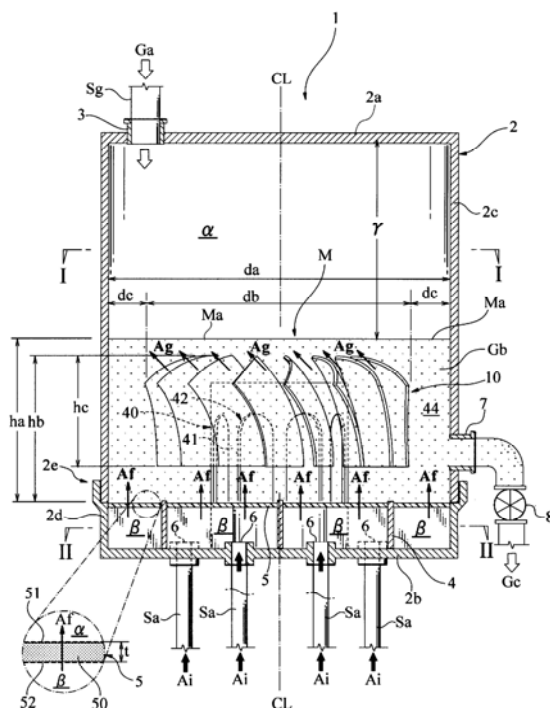
(72) NITOH, Kouji (JP), TAKENAKA, Takeshi (JP), YOSHIDA, Masaru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THẠCH CAO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thạch cao kiểu tầng sôi có thể kích hoạt hoặc cải thiện tính lưu động của bột thạch cao để thúc đẩy hiệu quả của quy trình xử lý thạch cao, như sự cải biến hoặc sự đồng nhất hóa bột thạch cao. Thiết bị xử lý thạch cao (1) bao gồm bình phản ứng (2), cổng cung cấp không khí được điều hòa (6), thành phân cách ngang (5) và nhiều cánh gió tĩnh (10). Thành phân cách ngang (5) cho phép dòng không khí được điều hòa (Af) lưu chuyển hướng lên vào trong khu phản ứng (α). Các cánh gió được sắp xếp cách nhau một khoảng góc theo hướng chu vi. Tầng sôi (M) của thạch cao nung (Gb) được bố trí trong bình. Cánh gió lệch hướng dòng không khí được điều hòa (Ag) lưu chuyển hướng lên vào trong khu phản ứng, về phía hướng chu vi xuyên tâm hướng ra ngoài của khu phản ứng. Thạch cao nung (Gb) tạo ra chuyển động chất lỏng chuyển biến đột ngột hoặc chuyển động chuyển biến đột ngột trong bình bằng dòng không khí.

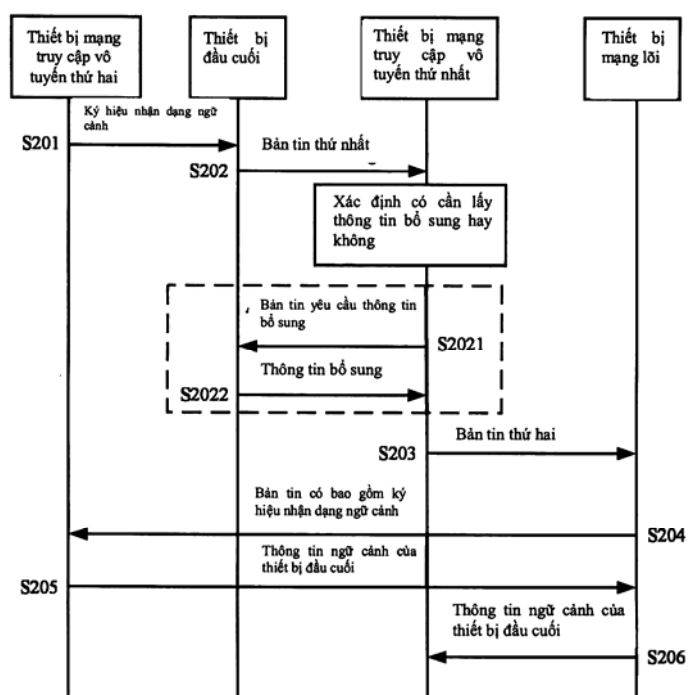
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý thạch cao.



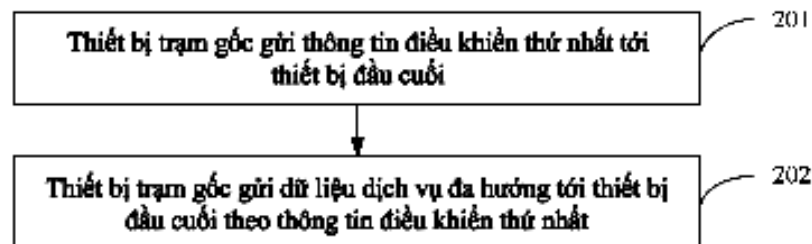
- (11) **63528**
 (21) 1-2019-01170 (51)⁷ **H04W 36/00**
 (22) 12.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/095030 12.08.2016 (87) WO2018/027981 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LI, Bingzhao (CN), WANG, Yan (CN), QUAN, Wei (CN), ZHANG, Jian (CN), YANG, Xiaodong (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ MẠNG LỖI
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, thiết bị mạng truy cập vô tuyến và thiết bị mạng lỗi. Phương pháp truyền thông bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, ký hiệu nhận dạng ngữ cảnh được gửi bởi thiết bị mạng truy cập vô tuyến thứ hai và gửi đến thiết bị mạng truy cập vô tuyến thứ nhất, bản tin thứ nhất bao gồm ký hiệu nhận dạng ngữ cảnh; nhận, bởi một thiết bị mạng lỗi, bản tin thứ hai được gửi bởi thiết bị mạng truy cập vô tuyến thứ nhất và gửi đến thiết bị mạng truy cập vô tuyến thứ hai, bản tin bao gồm ký hiệu nhận dạng ngữ cảnh; và nhận, bởi thiết bị mạng lỗi, thông tin ngữ cảnh của thiết bị đầu cuối được gửi bởi thiết bị mạng truy cập vô tuyến thứ hai và gửi thông tin ngữ cảnh đến thiết bị mạng truy cập vô tuyến thứ nhất. Do đó, việc truyền thông giữa thiết bị mạng truy cập vô tuyến thứ nhất và thiết bị mạng truy cập vô tuyến thứ hai được đảm bảo và hiệu quả làm việc được cải thiện.



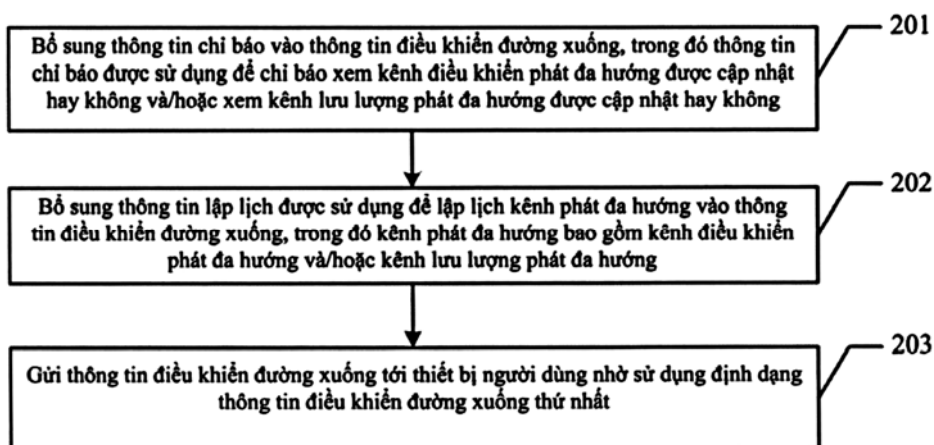
- (11) **63529**
- (21) 1-2019-01171 (51)⁸ **H04L 1/00**
- (22) 12.08.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2016/095032 12.08.2016 (87) WO2018/027983 15.02.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2019
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LI, Bingzhao (CN), WANG, Hong (CN), CHEN, Li (CN), QUAN, Wei (CN), ZHANG, Jian (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và cụ thể là đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị trạm gốc và thiết bị đầu cuối để giải quyết vấn đề rằng tỷ lệ thu dữ liệu thành công bởi thiết bị đầu cuối truyền thông kiểu máy (MTC) là tương đối thấp sau khi kỹ thuật truyền thông điểm tới đa điểm đơn tế bào (SC-PTM) được áp dụng. Giải pháp cụ thể là như sau: thiết bị trạm gốc gửi thông tin điều khiển thứ nhất tới thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin điều khiển thứ nhất được sử dụng để điều khiển việc truyền lặp lại của dữ liệu dịch vụ đa hướng; và thiết bị trạm gốc gửi dữ liệu dịch vụ đa hướng tới thiết bị đầu cuối theo thông tin điều khiển thứ nhất. Sáng chế được sử dụng trong việc xử lý truyền dữ liệu.



- (11) **63530**
 (21) 1-2019-01172 (51)⁷ **H04W 72/12**
 (22) 12.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/094929 12.08.2016 (87) WO2018/027922 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P.R.China
 (72) YU, Zheng (CN), GUAN, Xiangsheng (CN), CHEN, Li (CN), CHENG, Xingqing (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông thông tin điều khiển và thiết bị truyền thông thông tin điều khiển. Phương pháp truyền thông thông tin điều khiển bao gồm các bước: khi thông tin điều khiển đường xuống (DCI- downlink control information) được sử dụng cho việc phát đa hướng, xáo trộn DCI nhờ sử dụng ký hiệu nhận dạng tạm thời mạng radio đơn ô (SC-RNTI- single cell radio network temporary identifier), trong đó DCI bao gồm thông tin chỉ báo và thông tin lập lịch, thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo xem kênh điều khiển phát đa hướng được cập nhật hay không, và thông tin lập lịch được sử dụng để lập lịch kênh điều khiển phát đa hướng; khi DCI được sử dụng cho việc tìm gọi, xáo trộn DCI nhờ sử dụng ký hiệu nhận dạng tạm thời mạng radio tìm gọi (P-RNTI, paging radio network temporary identifier); và gửi DCI đến thiết bị người dùng nhờ sử dụng định dạng thông tin điều khiển thứ nhất.

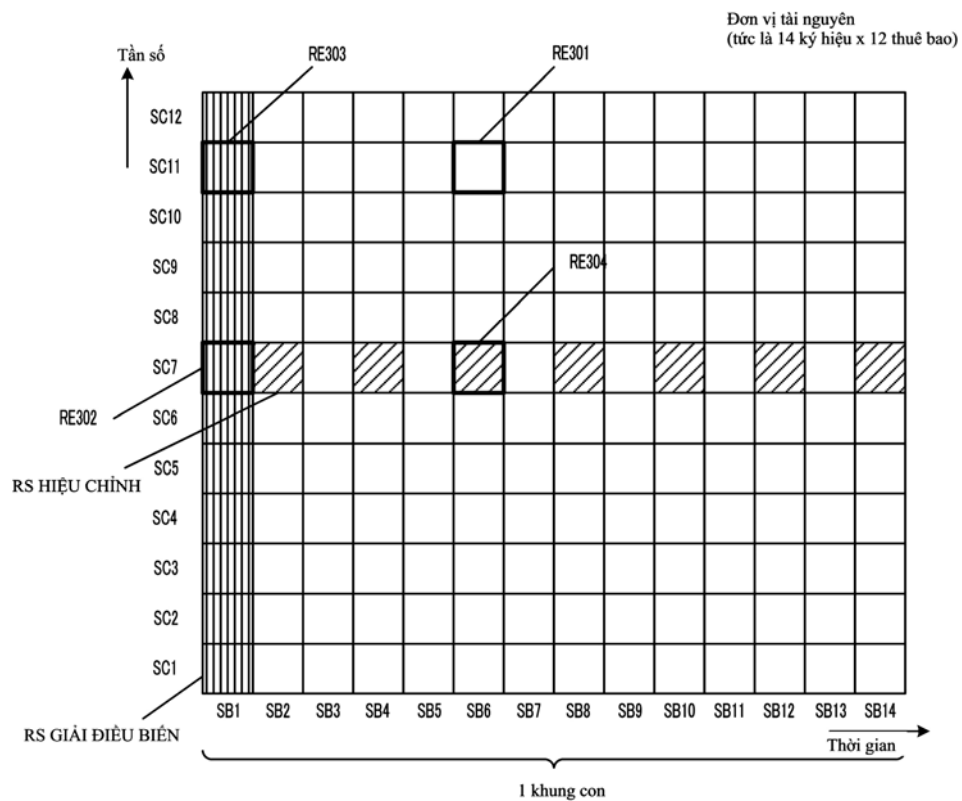


- (11) **63531**
 (21) 1-2019-01173 (51)⁸ **H04L 27/26**, H04B 7/0452, H04W 72/04
 (22) 02.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/028123 02.08.2017 (87) WO2018/030243 15.02.2018
 (30) 2016-157948 10.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2019

- (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan
 (72) SAITO, Keisuke (JP), TAKEDA, Kazuki (JP), NAGATA, Satoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

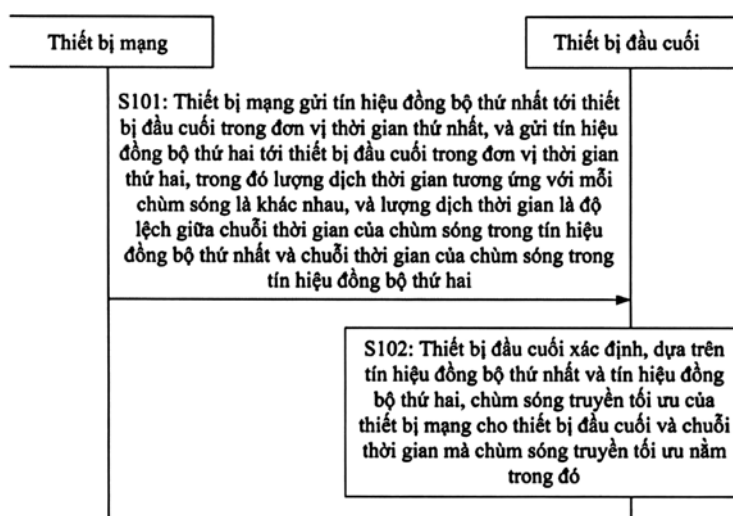
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng, thiết bị đầu cuối người dùng này tính toán giá trị đánh giá kênh đối với mỗi sóng mang con bằng cách sử dụng tín hiệu tham chiếu (RS) giải điều biến, tính toán lượng biến động thời gian của mỗi ký hiệu bằng cách sử dụng RS hiệu chỉnh được ánh xạ lên ký hiệu kế tiếp ký hiệu mà RS điều biến được ánh xạ lên đó, hiệu chỉnh giá trị đánh giá kênh đối với sóng mang con của phân tử tài nguyên mà tín hiệu dữ liệu được giải điều biến được ánh xạ lên đó, bằng cách sử dụng lượng biến động thời gian của ký hiệu của phân tử tài nguyên, và tính toán giá trị đánh giá kênh của phân tử tài nguyên.



- (11) **63532**
- (21) 1-2019-01174 (51)⁸ **H04W 48/16, 56/00**
- (22) 30.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/091235 30.06.2017 (87) WO2018/028339 15.02.2018
- (30) 201610670062.2 12.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2019

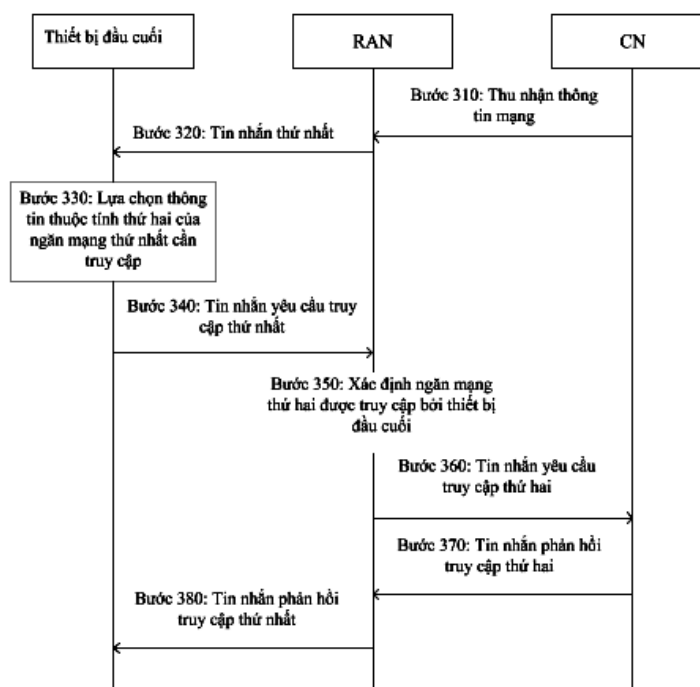
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIU, Jin (CN), HUANG, Lei (CN), BI, Xiaoyan (CN), JIN, Huangping (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒNG BỘ, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý đồng bộ, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: gửi, bởi thiết bị mạng, tín hiệu đồng bộ thứ nhất tới thiết bị đầu cuối trong đơn vị thời gian thứ nhất, và gửi tín hiệu đồng bộ thứ hai tới thiết bị đầu cuối trong đơn vị thời gian thứ hai, sao cho thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên tín hiệu đồng bộ thứ nhất và tín hiệu đồng bộ thứ hai, chùm sóng truyền tối ưu của thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối và chuỗi thời gian mà chùm sóng truyền tối ưu nằm trong đó, trong đó lượng dịch thời gian tương ứng với mỗi chùm sóng là khác nhau, và lượng dịch thời gian là độ lệch giữa chuỗi thời gian của chùm sóng trong tín hiệu đồng bộ thứ nhất và chuỗi thời gian của chùm sóng trong tín hiệu đồng bộ thứ hai. Các lượng dịch thời gian của các chùm sóng trong hai tín hiệu đồng bộ là khác nhau, và thiết bị đầu cuối tại phía thu có thể xác định, bằng cách dò tìm một cách đơn giản hai tín hiệu đồng bộ, chùm sóng truyền tối ưu của thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối và chuỗi thời gian mà chùm sóng truyền tối ưu nằm trong đó. Theo cách này, sự trao đổi cần thiết giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng để xác định chùm sóng truyền tối ưu được làm giảm, và độ phức tạp của việc dò tìm đồng bộ cần được thực hiện bởi thiết bị đầu cuối được làm giảm một cách hiệu quả.



- (11) **63533**
 (21) 1-2019-01175 (51)⁸ **H04W 48/18, 76/02**
 (22) 12.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/095042 12.08.2016 (87) WO2018/027988 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2019

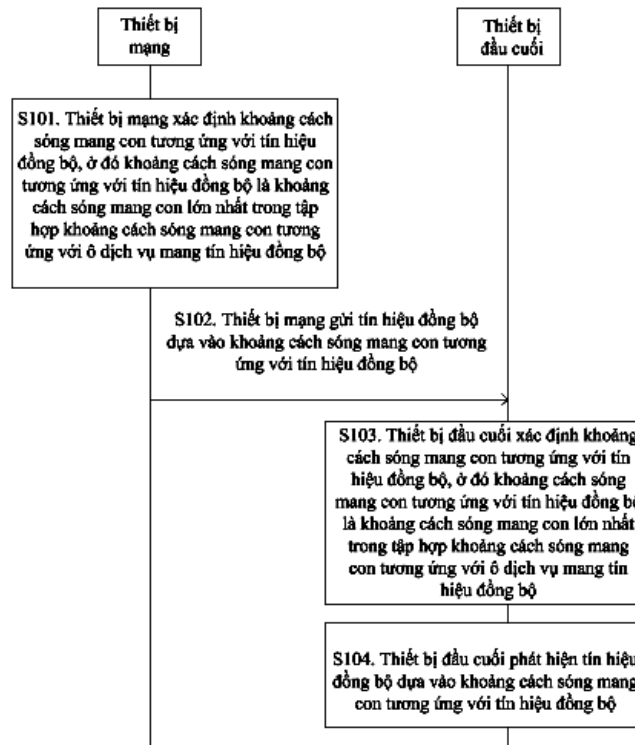
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) LI, Guorong (CN), SANG, Aimin, Justin (US), ZHANG, Lili (CN), ZHUANG, Hongcheng (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LỰA CHỌN NGĂN MẠNG VÀ THIẾT BỊ TRUY CẬP RADIO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn ngăn mạng, thiết bị truy cập radio, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp có thể bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị truy cập radio (RAN-radio access network), thông tin ngăn mạng; sau đó gửi, bởi RAN, tin nhắn thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó tin nhắn thứ nhất bao gồm thông tin ngăn mạng; thu, bởi RAN, tin nhắn yêu cầu truy cập thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối sau khi thiết bị đầu cuối lựa chọn, dựa vào thông tin ngăn mạng, thông tin thuộc tính thứ nhất của ngăn mạng thứ nhất được truy cập bởi thiết bị đầu cuối; và xác định, bởi RAN dựa vào thông tin thuộc tính thứ nhất của ngăn mạng thứ nhất, ngăn mạng thứ hai được truy cập bởi thiết bị đầu cuối. Phương pháp cho phép nhà điều hành tạo cấu hình một cách linh hoạt ngăn mạng, và làm giảm độ trễ truyền thông và các tổn hao báo hiệu trong quy trình xử lý mà trong đó thiết bị đầu cuối lựa chọn ngăn mạng.



- (11) **63534**
- (21) 1-2019-01176 (51)⁸ **H04W 56/00**
- (22) 02.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/095652 02.08.2017 (87) WO2018/028490 15.02.2018
- (30) 201610658865.6 11.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2019

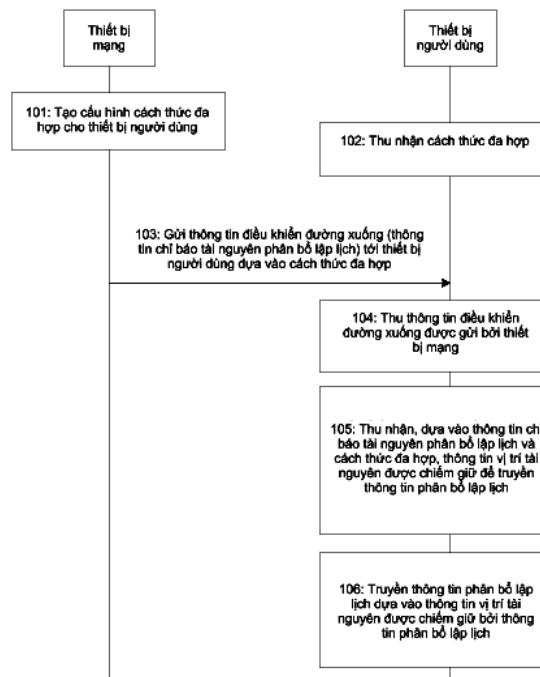
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) CHENG, Yan (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, và phương tiện đọc được bởi máy tính. Phương pháp truyền thông tin theo sáng chế có thể bao gồm: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, khoảng cách sóng mang con tương ứng với tín hiệu đồng bộ, ở đó khoảng cách sóng mang con tương ứng với tín hiệu đồng bộ là khoảng cách sóng mang con lớn nhất trong tập hợp khoảng cách sóng mang con tương ứng với ô dịch vụ mang tín hiệu đồng bộ; và phát hiện, bởi thiết bị đầu cuối, tín hiệu đồng bộ dựa vào khoảng cách sóng mang con tương ứng với tín hiệu đồng bộ. Các phương án của sáng chế có thể được áp dụng một cách linh hoạt cho các kịch bản ứng dụng khác nhau.



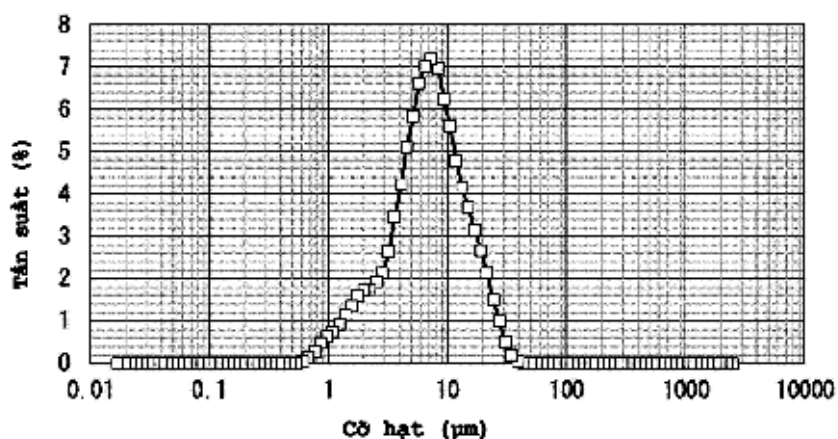
- (11) **63535**
 (21) 1-2019-01177 (51)⁸ **H04L 5/00**
 (22) 11.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/094713 11.08.2016 (87) WO2018/027822 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LU, Zhenwei (CN), LIU, Deping (CN), SHI, Yi (CN), ZHAO, Zhenshan (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN PHÂN BỐ LẬP LỊCH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin phân bố lập lịch, thiết bị người dùng, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, trong đó phương pháp bao gồm các bước: tạo cấu hình cách thức đa hợp cho thiết bị người dùng, và gửi, tới thiết bị người dùng dựa vào cách thức đa hợp, thông tin điều khiển đường xuống mà bao gồm thông tin chỉ báo tài nguyên phân bố lập lịch; thu nhận, bởi thiết bị người dùng, cách thức đa hợp, thu thông tin điều khiển đường xuống mà được gửi bởi thiết bị mạng và bao gồm thông tin chỉ báo tài nguyên phân bố lập lịch, thu nhận, dựa vào thông tin chỉ báo tài nguyên phân bố lập lịch và cách thức đa hợp, thông tin vị trí tài nguyên được chiếm giữ để truyền thông tin phân bố lập lịch, và truyền thông tin phân bố lập lịch dựa vào thông tin vị trí tài nguyên được chiếm giữ bởi thông tin phân bố lập lịch. Theo các phương án của sáng chế, tài nguyên được chiếm giữ để truyền thông tin phân bố lập lịch có thể được chỉ báo hoặc nhận được một cách chính xác, và hiệu suất truyền có thể được nâng cao hơn.



- (11) **63536**
- (21) 1-2019-01178 (51)⁸ **A23G 1/00, 1/30**
- (22) 10.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/029046 10.08.2017 (87) WO2018/030505 A1 15.02.2018
- (30) 2016-158335 11.08.2016 JP
- (71) 1. NITTO PHARMACEUTICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)
35-3, Minamibiraki, Kamiueno-cho, Muko-shi, Kyoto 617-0006, Japan
2. LOTTE CO., LTD. (JP)
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan
- (72) ASHITANI, Hiroaki (JP), KOYAMA, Toshiyuki (JP), USAMIKRANK, Yoko (JP), KABUKI, Yusuke (JP), YONEJIMA, Yasunori (JP), HISA, Keiko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **SÔCÔLA CHỨA LACTOBACILLUS VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SÔCÔLA**
- (57) Sáng chế đề cập đến sôcôla chứa vi khuẩn axit lactic mà chứa vi khuẩn axit lactic ở trạng thái sống, trong đó cỡ hạt trung bình của các hạt rắn trong sôcôla chứa vi khuẩn axit lactic là lớn hơn 1µm và nhỏ hơn 9µm, và phương pháp sản xuất sôcôla này.



- (11) **63537**
 (21) 1-2019-01181 (51)⁸ **C12N 15/62**, C07K 19/00, C12N 15/85, 5/10, A61K 38/37, A61P 7/04
 (22) 16.11.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/106010 16.11.2016 (87) WO2018/032637 A1 22.02.2018
 (30) 201610692838.0 19.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2019

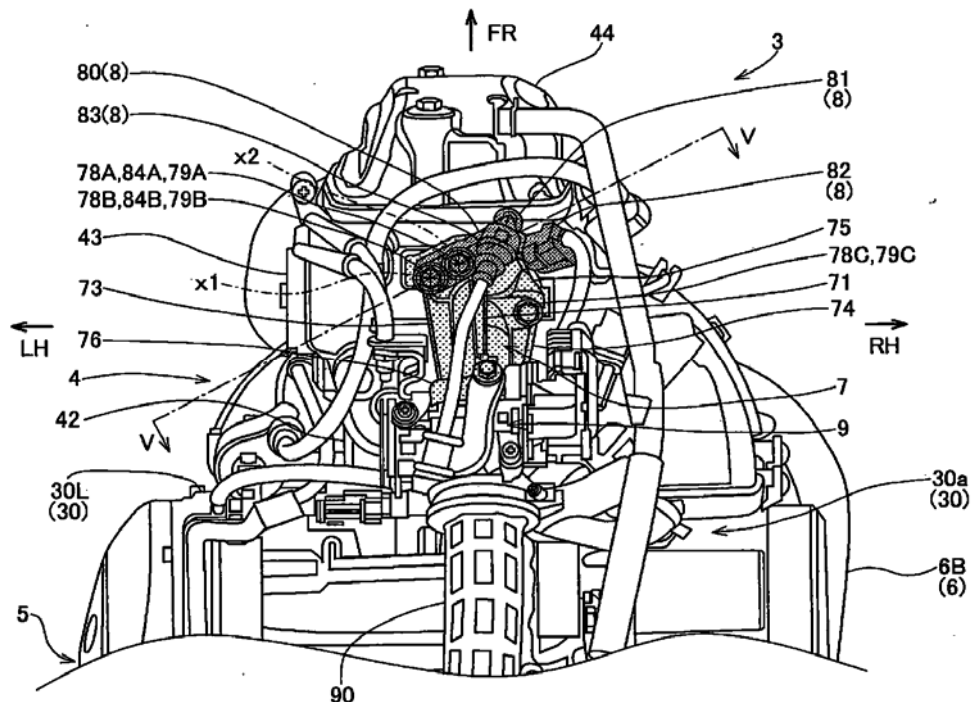
- (71) 1. AMPSOURCE BIOPHARMA SHANGHAI INC. (CN)
 Room 106, No.518 Bibo Road, Pudong New Area Shanghai 201203, China
 2. FUREN PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)
 No.1 Tongyuan Road, Industrial Agglomeration Area, Luyi Zhoukou, Henan 477251, China
 3. PHARMAB, INC. (CN)
 Room 315, No.518 Bibo Road, Pudong New Area Shanghai 201203, China
 4. KAIFENG PHARMACEUTICAL (GROUP) CO., LTD. (CN)
 No.1 Yunan Street, Yuwangtai District Kaifeng, Henan 475003, China
 (72) LI, Qiang (CN), ZHU, Wenchen (CN), LI, Yuanli (CN), ZHU, Chenggong (CN), GAO, Yongjuan (CN), REN, Zijia (CN), ZHU, Luyan (CN), SUN, Naichao (US), WANG, Xiaoshan (CN), LIU, Bin (CN), LI, Zhi (CN), WANG, Wenwen (CN), JIANG, Ming (CN), WANG, Qilei (CN), WANG, Lirui (CN), WANG, Shuya (CN), ZHU, Songlin (CN), GAO, Jie (CN), SU, Hongsheng (CA)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **PROTEIN DUNG HỢP CỦA YẾU TỐ LÀM ĐÔNG MÁU Ở NGƯỜI VIII ĐƯỢC GLYCOSYL HÓA CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ, PHÂN TỬ ADN MÃ HÓA NÓ, VECTƠ CHỨA PHÂN TỬ ADN VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA VECTƠ NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất protein dung hợp của yếu tố làm đông máu ở người VIII (FVIII) protein dung hợp, và phương pháp sản xuất nó. Protein dung hợp bao gồm, từ đầu N đến đầu C, yếu tố làm đông máu ở người VIII, yếu tố liên kết peptit linh hoạt, ít nhất một nhóm peptit có đuôi cacboxyl bên của phân nhóm beta của chất kích tố sinh dục màng đệm ở người, và gốc kéo dài nửa chu kỳ tồn tại (tốt hơn là được chọn từ biến thể IgG Fc người. Protein dung hợp có mức độ hoạt tính sinh học tương đương với FVIII tái tổ hợp và nửa chu kỳ tồn tại in vivo được kéo dài, do đó cải thiện tính dược động học và hiệu quả của dược chất. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất phân tử ADN mã hóa protein dung hợp, vectơ chứa phân tử ADN, tế bào chủ chứa hoặc được biến nạp vectơ và dược phẩm chứa protein dung hợp này.

- (11) **63538**
 (21) 1-2019-01183 (51)⁷ **F02M 61/14, F02F 1/42, F02M 35/10**
 (22) 08.03.2019 (43) 27.05.2019
 (30) 2018-067320 30.03.2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

- (71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN
 (72) Masato TANAKA (JP), Kyohei HIROSE (JP), Yusuke MORIKI (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **CƠ CẤU NẠP DỪNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG ĐỂ SỬ DỤNG TRÊN XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu nạp dùng cho động cơ đốt trong (4) để sử dụng trên xe kiểu yên ngựa, bao gồm các gân trên, dưới, bên trái và bên phải (71, 72, 73, 74) lần lượt dựng đứng trên các mặt trên, dưới, bên trái và bên phải của ống nạp (7), trong đó van phun nhiên liệu (81) được bố trí giữa gân trên (71) và một gân trong số gân bên trái (73) và gân bên phải (74). Gân trên, gân dưới, gân bên trái, và gân bên phải của ống nạp làm tăng độ cứng vững và độ bền cơ học của ống nạp chống lại các chuyển động rung sinh ra bởi xe và các chuyển động rung sinh ra trong ống nạp, nhờ đó tăng khả năng khống chế chuyển động rung của ống nạp, và van phun nhiên liệu có thể được bố trí mà không va chạm vật lý với các gân này ngay cả khi gân trên (71) được bố trí trên ống nạp.



- (11) **63539**
 (21) 1-2019-01188 (51)⁸ **F15B 15/14**
 (22) 27.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/023524 27.06.2017 (87) WO2018/030012 15.02.2018
 (30) 2016-157593 10.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

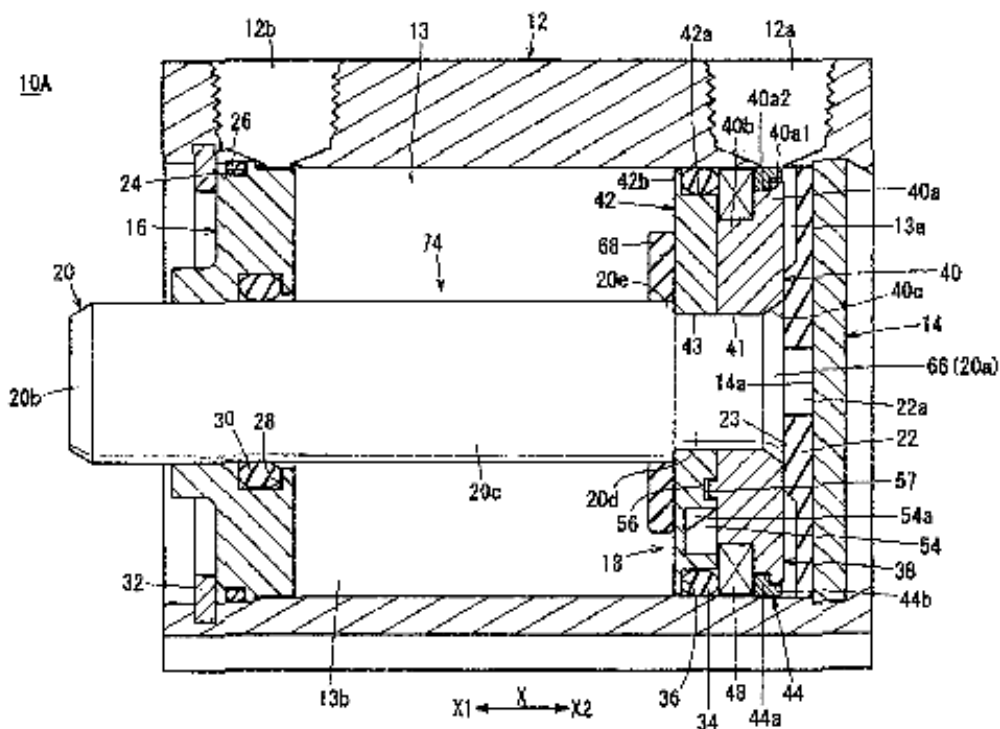
(71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) ODAKA Tsukasa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PITTÔNG VÀ THIẾT BỊ THỦY LỰC

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chế tạo bộ pittông và thiết bị thủy lực, trong đó thiết bị thủy lực bao gồm xi lanh thủy lực (10A) được trang bị ống xi lanh (12), cụm pittông (18), và thanh đẩy pittông (20). Cụm pittông (18) có thân pittông (38) bao gồm các chi tiết và có rãnh gắn miếng đệm (36). Thân pittông (38) có chi tiết pittông thứ nhất (40) và chi tiết pittông thứ hai (42) mà được phân lớp theo hướng dọc trục. Rãnh gắn miếng đệm (36) được tạo từ sự kết hợp của ít nhất hai chi tiết. Phần giảm trọng lượng (46) có độ sâu theo hướng dọc trục được tạo trong chi tiết pittông thứ nhất (40) và/hoặc chi tiết pittông thứ hai (42).

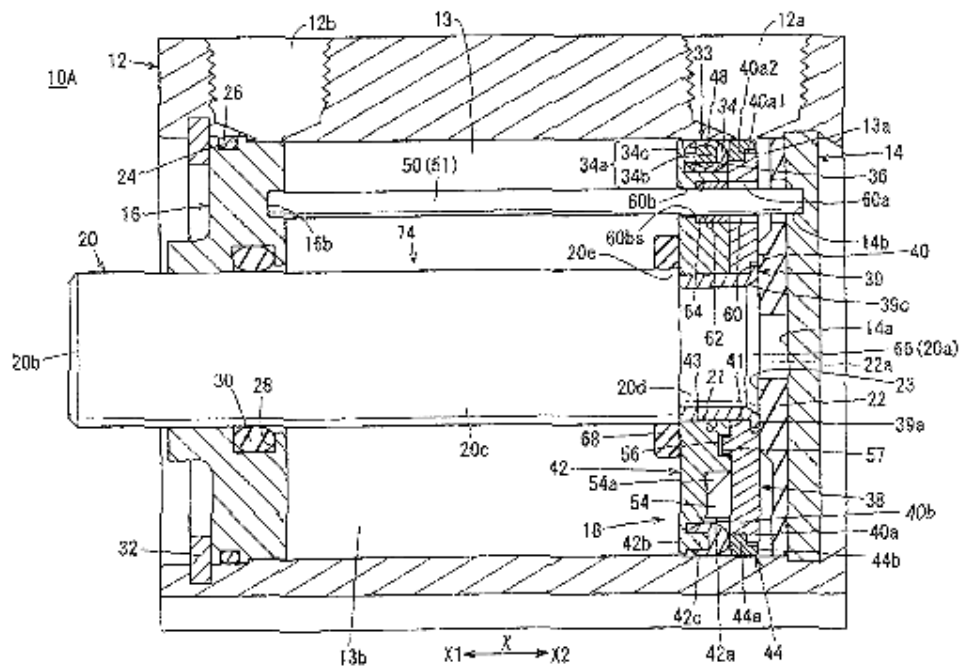


- (11) **63540**
 (21) 1-2019-01189 (51)⁸ **F15B 15/14**, 15/28
 (22) 27.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/023526 27.06.2017 (87) WO2018/030013 15.02.2018
 (30) 2016-157611 10.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

- (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
 (72) ODAKA Tsukasa (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ THỦY LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thủy lực bao gồm xi lanh thủy lực (10A) được trang bị ống xi lanh (12), cụm pittông (18), và thanh đẩy pittông (20). Cụm pittông (18) có thân pittông (38) tạo có rãnh gắn miếng đệm (36). Miếng đệm (33) được gắn trong rãnh gắn miếng đệm (36). Miếng đệm (33) có thân miếng đệm (34) tạo có rãnh gắn nam châm (34a) có độ sâu rãnh theo hướng dọc trục của cụm pittông (18), và cũng có nam châm (48) gắn trong rãnh gắn nam châm (34a).



- (11) **63541**
 (21) 1-2019-01190 (51)⁸ **F15B 15/14**, 15/22, F16J 1/12
 (22) 27.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/023527 27.06.2017 (87) WO2018/030014 15.02.2018
 (30) 2016-157631 10.08.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

(71) SMC CORPORATION (JP)

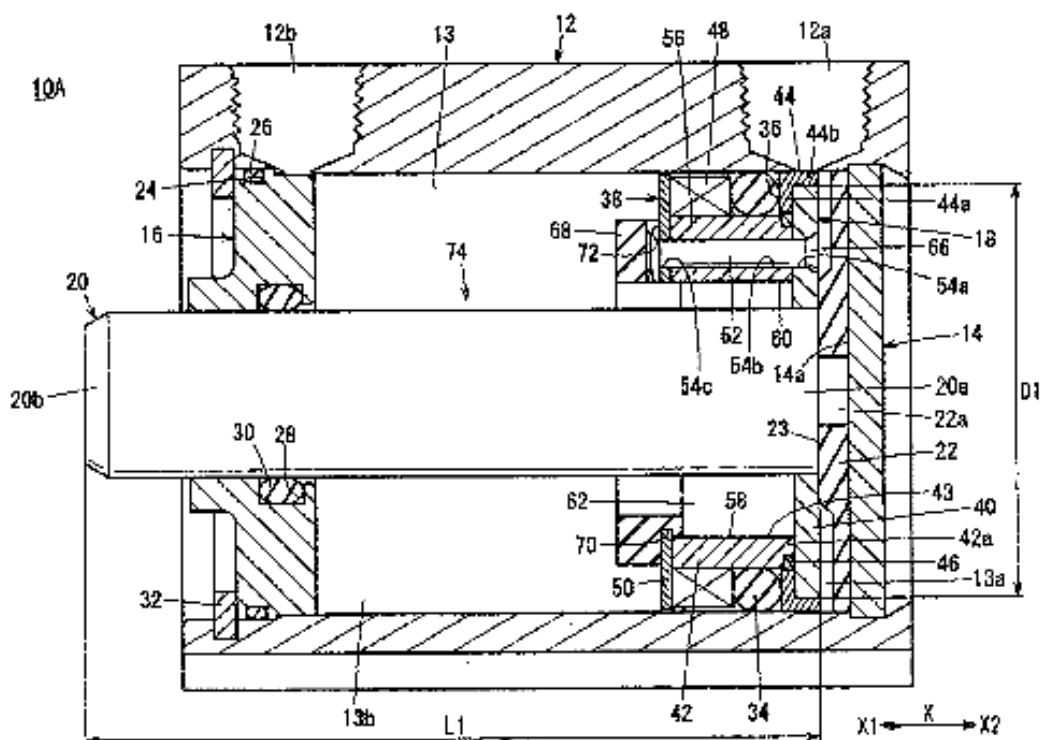
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

(72) ODAKA Tsukasa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PITTÔNG VÀ THIẾT BỊ THỦY LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bộ pittông và thiết bị thủy lực, trong đó thiết bị thủy lực bao gồm xi lanh thủy lực (10A) được trang bị ống xi lanh (12), cụm pittông (18), và thanh đẩy pittông (20). Cụm pittông (18) có miếng đệm (34) và thân pittông (38) bao gồm các chi tiết và có rãnh gắn miếng đệm (36). Thân pittông (38) có chi tiết pittông thứ nhất (40) nhô ra bên ngoài từ thanh đẩy pittông (20), và còn có chi tiết pittông thứ hai (42) được định vị sao cho liền kề với chi tiết pittông thứ nhất (40). Rãnh gắn miếng đệm (36) được tạo bằng cách kết hợp ít nhất hai chi tiết nêu trên.



- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------|---------------|------------|
| (11) | 63542 | | | | |
| (21) | 1-2019-01192 | (51) ⁸ | H04W 56/00 | | |
| (22) | 11.08.2017 | (43) | 27.05.2019 | | |
| (86) | PCT/CN2017/097265 | 11.08.2017 | (87) | WO2018/028706 | 15.02.2018 |
| (30) | 201610669793.5 | 12.08.2016 | CN | | |
| | 201610894800.1 | 13.10.2016 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIU, Kunpeng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC ĐỂ NHẬN TÍN HIỆU

(57) Sáng chế đề xuất lĩnh vực truyền thông, và bộc lộ phương pháp gửi tín hiệu. Phương pháp gồm: gửi, bởi thiết bị mạng thứ nhất, X tín hiệu thứ nhất và Y tín hiệu thứ hai, trong đó mỗi tín hiệu thứ hai được liên kết với ít nhất một tín hiệu thứ nhất, X là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1, và Y là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1, trong đó tín hiệu thứ nhất mang thông tin chỉ mục ký hiệu OFDM (orthogonal frequency division multiplexing - ghép kênh phân chia tần số trực giao), thông tin chỉ mục ký hiệu OFDM chỉ báo chỉ mục của ký hiệu OFDM trong đó tín hiệu thứ nhất được đặt trong đơn vị thời gian thứ nhất, tín hiệu thứ hai mang thông tin chỉ mục đơn vị thời gian thứ nhất, và thông tin chỉ mục đơn vị thời gian thứ nhất chỉ báo chỉ mục của đơn vị thời gian thứ nhất trong đó tín hiệu thứ hai được đặt trong đơn vị thời gian thứ hai, tức là, vị trí của ký hiệu OFDM trong đó tín hiệu thứ nhất được đặt trong đơn vị thời gian thứ hai có thể được đặt bằng cách sử dụng tổ hợp của một tín hiệu thứ hai và một tín hiệu thứ nhất được liên kết.

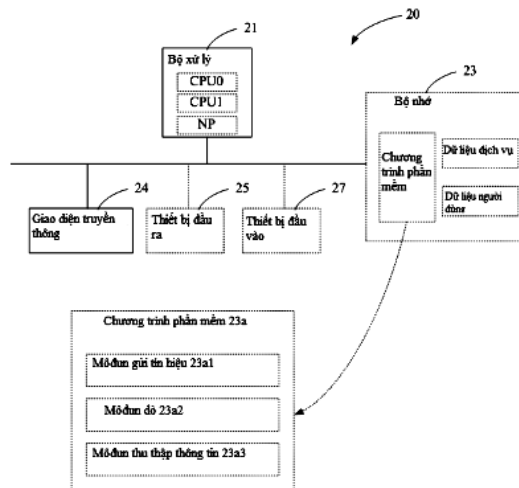
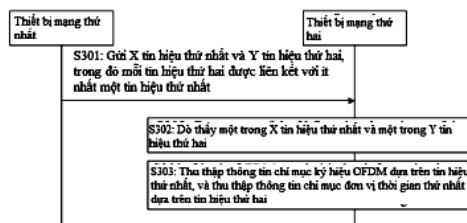


Fig.2



- (11) **63543**
 (21) 1-2019-01194 (51)⁸ **H04L 1/18**
 (22) 10.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/094338 10.08.2016 (87) WO2018/027656 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

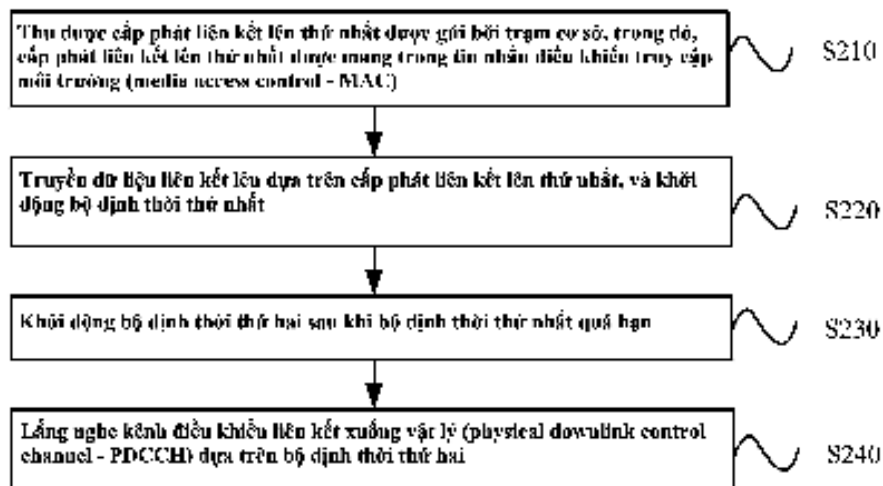
(72) YOU, Chunhua (CN), HUANG, Qufang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP YÊU CẦU LẬP LẠI TỰ ĐỘNG LẠI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề cập tới phương pháp yêu cầu lập lại tự động lại và thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: thu được cấp phát liên kết lên thứ nhất (Uplink grant - UL grant) được gửi bởi trạm cơ sở, trong đó, cấp phát liên kết lên thứ nhất được mang trong tin nhắn điều khiển truy cập môi trường (media access control - MAC); truyền dữ liệu liên kết lên dựa trên cấp phát liên kết lên thứ nhất, và khởi động bộ định thời thứ nhất; khởi động bộ định thời thứ hai sau khi bộ định thời thứ nhất quá hạn; và lắng nghe kênh điều khiển liên kết xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) dựa trên bộ định thời thứ hai. Theo phương pháp yêu cầu lập lại tự động lại và thiết bị đầu cuối theo các phương án thực hiện của sáng chế, có thể tiết kiệm điện và trễ truyền lại có thể được giảm.

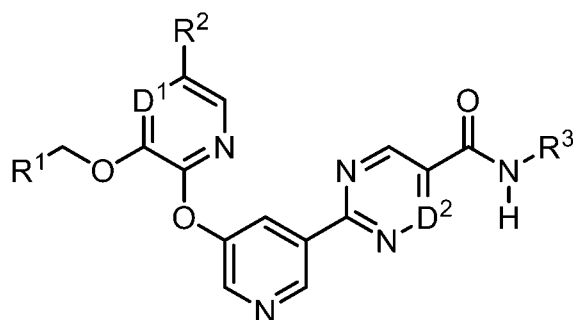
200



- (11) **63544**
 (21) 1-2019-01195 (51)⁸ **C07D 401/14**, A61K 31/506, A61P 3/00
 (22) 09.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/IB2017/054862 09.08.2017 (87) WO2018/033832 22.02.2018
 (30) 62/377,137 19.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

- (71) PFIZER INC. (US)
 235 East 42nd Street, New York, NY10017, United States of America
 (72) BOEHM, Markus (DE), CABRAL, Shawn (US), DOWLING, Matthew S. (US), FUTATSUGI, Kentaro (JP), HUARD, Kim (CA), LEE, Esther Cheng Yin (US), LI, Qifang (US), LONDREGAN, Allyn T. (US), POLIVKOVA, Jana (US), PRICE, David A. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) HỢP CHẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ DIAXYLGLYXEROL AXYLTRANSFERAZA 2, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ HỢP CHẤT NÀY Ở DẠNG TINH THỂ
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I mà ức chế hoạt tính của diaxylglycerol axyltransferaza 2 (DGAT2), dược phẩm chứa hợp chất này và hợp chất này ở dạng tinh thể. Các hợp chất này có thể sử dụng trong điều trị các bệnh có liên quan đến nó ở động vật.



(I)

- (11) **63545**
(21) 1-2019-01196 (51)⁸ **B32B 5/02**, 5/06, 5/12, 5/26, 7/04, 7/08, A47L 13/20
(22) 10.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/EP2017/070299 10.08.2017 (87) WO2018/029295 15.02.2018
(30) 10 2016 009 813.9 12.08.2016 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

(71) CARL FREUDENBERG KG (DE)

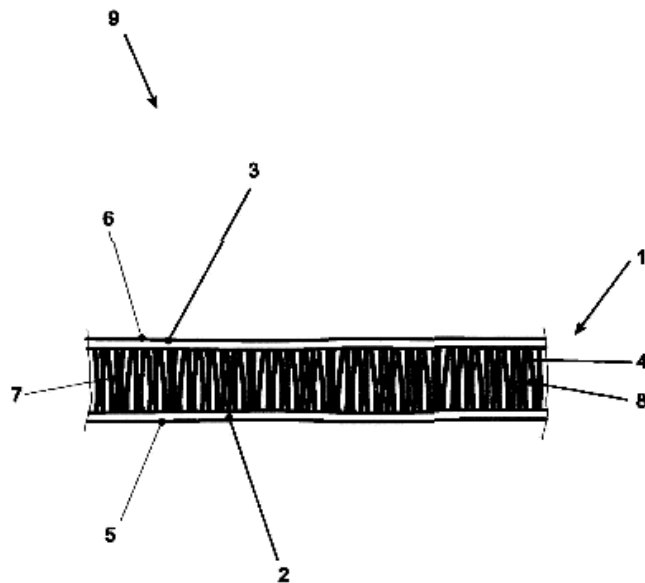
Hohnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany

(72) EISENHUT, Andreas (DE), REIMAN, Ulla (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẢI DỆT VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH CHỨA VẢI DỆT NÀY**

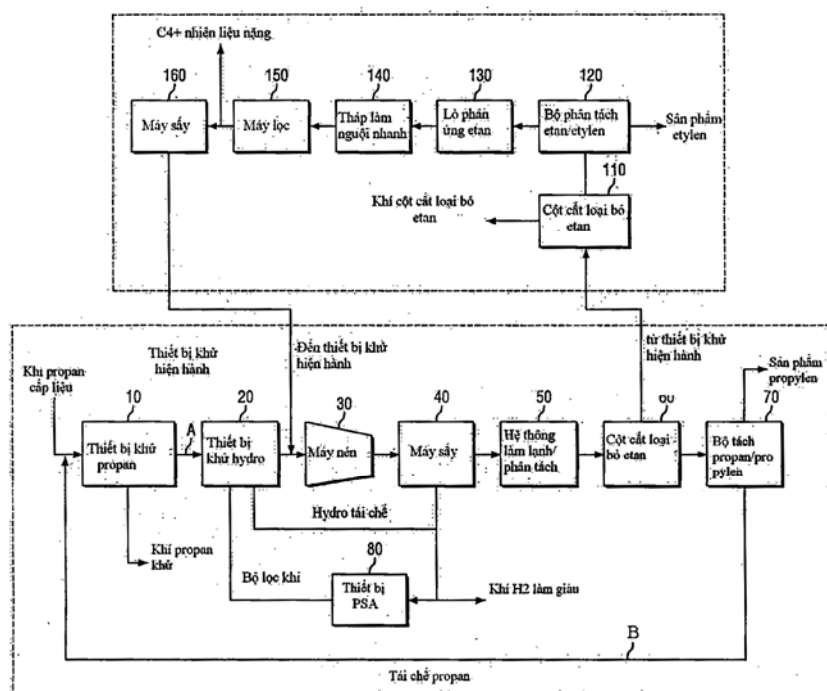
(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt có cấu trúc kiểu lớp (1), chứa hai lớp bên ngoài (2, 3) và một lớp giữa (4), lớp giữa này được bố trí giữa các lớp bên ngoài (2, 3) và được gắn theo cách không thể tháo rời với các lớp bên ngoài này. Một trong số các lớp bên ngoài (2) được định hình như lớp làm sạch (5), một trong số các lớp bên ngoài (3) được định hình như lớp đỡ (6) làm ổn định hình dạng cho vải dệt, và lớp giữa (4) được định hình như lớp đệm (7). Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị làm sạch chứa vải dệt này.



- (11) **63546**
- (21) 1-2019-01197 (51)⁷ **C07C 7/00**, 11/04, 7/09, 4/06
- (22) 26.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/006694 26.06.2017 (87) WO2018/048073 15.03.2018
- (30) 10-2016-0116791 09.09.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

- (71) **HYOSUNG CHEMICAL CORPORATION (KR)**
235, Banpo-daero, Seocho-gu, Seoul 06578, Republic of Korea
- (72) **JO, Bu Young (KR), KIM, Won Il (KR), KIM, Tae Wan (KR), JANG, Jong Chan (KR), CHOI, Young Gyo (KR), CHO, Jung Ill (KR), KIM, Jong Ki (KR)**
- (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ETYLEN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH SẢN XUẤT PROPYLEN SỬ DỤNG PHẢN ỨNG KHỬ HYĐRO PROPAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất etylen bằng cách thu riêng etan và etylen là sản phẩm phụ của quá trình điều chế propylen sử dụng phản ứng khử hydro propan và kết hợp quá trình điều chế propylen hiện tại với quá trình chuyển hóa etan thành etylen. Theo sáng chế, etylen có giá trị có thể được sản xuất bằng cách chuyển hóa hầu hết etan thành etylen, tức là, các sản phẩm phụ của quá trình khử hydro propan, thành etylen mà không sử dụng etan làm nhiên liệu, do đó cải thiện hiệu quả kinh tế của quá trình. Hơn nữa, dòng sản phẩm trong quá trình phản ứng khử hydro propan có thể được thay đổi từ một sản phẩm propylen thành hai sản phẩm, đó là propylen và etylen, và do đó, điều kiện hoạt động của lò phản ứng khử hydro propylen và điều kiện hoạt động của thiết bị khử etan có thể được điều chỉnh theo tình hình thị trường, từ đó tăng tỷ lệ sản xuất của một dòng sản phẩm mong muốn.



- (11) **63547**
(21) 1-2019-01200 (51)⁸ **H04L 27/26**
(22) 07.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2017/096221 07.08.2017 (87) WO2018/028542 15.02.2018
(30) 201610664562.5 12.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, China
- (72) LYU, Yongxia (CN), GUO, Zhiheng (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu, phương pháp thu tín hiệu, thiết bị truyền tín hiệu, thiết bị thu tín hiệu và phương tiện lưu trữ đọc được, để giải quyết vấn đề của cách truyền tín hiệu bằng thiết bị mạng để cho phép thiết bị đầu cuối truy cập hệ thống mà hỗ trợ nhiều khoảng cách sóng mang phụ. Phương pháp bao gồm bước: xác định, bằng thiết bị mạng, vị trí sóng mang phụ của tín hiệu sẽ được truyền thứ nhất và vị trí sóng mang phụ của tín hiệu sẽ được truyền thứ hai, trong đó các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ nhất là các sóng mang phụ liên tục thứ nhất trong nhóm thứ nhất của các phân tử tài nguyên, các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ hai là các sóng mang phụ liên tục thứ hai trong nhóm thứ hai của các phân tử tài nguyên, số lượng của các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ nhất giống như số lượng của các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ hai, và khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ nhất của các phân tử tài nguyên khác với khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ hai của các phân tử tài nguyên; và truyền, bằng thiết bị mạng, tín hiệu thứ nhất tại vị trí sóng mang phụ đã được xác định của tín hiệu thứ nhất, và truyền tín hiệu thứ hai tại vị trí sóng mang phụ đã được xác định của tín hiệu thứ hai. Các phương án của sáng chế được sử dụng để tìm kiếm tế bào bằng thiết bị đầu cuối để truy cập tế bào.

Thiết bị mạng xác định vị trí sóng mang phụ của tín hiệu sẽ được truyền thứ nhất và vị trí sóng mang phụ của tín hiệu sẽ được truyền thứ hai, trong đó các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ nhất là các sóng mang phụ liên tục trong nhóm thứ nhất của các phần tử tài nguyên, các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ hai là các sóng mang phụ liên tục trong nhóm thứ hai của các phần tử tài nguyên, số lượng của các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ nhất giống như số lượng của các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ hai, khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ nhất của các phần tử tài nguyên khác với khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ hai của các phần tử tài nguyên, và tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai là các tín hiệu đồng bộ sơ cấp

301

Thiết bị mạng xác định vị trí sóng mang phụ của tín hiệu thứ ba sẽ được truyền và vị trí sóng mang phụ của tín hiệu thứ tư sẽ được truyền, trong đó các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ ba là các sóng mang phụ liên tục trong nhóm thứ ba của các phần tử tài nguyên, các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ tư là các sóng mang phụ liên tục trong nhóm thứ tư của các phần tử tài nguyên, số lượng của các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ ba giống như số lượng của các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ tư, khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ ba của các phần tử tài nguyên giống như khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ nhất của các phần tử tài nguyên, khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ tư của các phần tử tài nguyên giống như khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ hai của các phần tử tài nguyên, và tín hiệu thứ ba và tín hiệu thứ tư bao gồm ít nhất các tín hiệu đồng bộ thứ cấp

302

Thiết bị mạng xác định vị trí sóng mang phụ của tín hiệu thứ năm sẽ được truyền và vị trí sóng mang phụ của tín hiệu thứ sáu sẽ được truyền, trong đó các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ năm là các sóng mang phụ liên tục trong nhóm thứ năm của các phần tử tài nguyên, các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ sáu là các sóng mang phụ liên tục trong nhóm thứ sáu của các phần tử tài nguyên, số lượng của các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ năm giống như số lượng của các sóng mang phụ được chiếm bởi tín hiệu thứ sáu, khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ năm của các phần tử tài nguyên giống như khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ nhất của các phần tử tài nguyên và/hoặc nhóm thứ ba của các phần tử tài nguyên, khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ sáu của các phần tử tài nguyên giống như khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm thứ hai của các phần tử tài nguyên và/hoặc nhóm thứ tư của các phần tử tài nguyên, và tín hiệu thứ năm và tín hiệu thứ sáu là các tín hiệu kênh phát rộng thứ nhất hoặc các tín hiệu khởi thông tin hệ thống SIB thứ nhất

303

Tới
FIG. 3B

FIG. 3A

Thiết bị mạng truyền tín hiệu thứ nhất tại vị trí sóng mang phụ đã được xác định của tín hiệu thứ nhất, truyền tín hiệu thứ hai tại vị trí sóng mang phụ đã được xác định của tín hiệu thứ hai, truyền tín hiệu thứ ba tại vị trí sóng mang phụ đã được xác định của tín hiệu thứ ba, truyền tín hiệu thứ tư tại vị trí sóng mang phụ đã được xác định của tín hiệu thứ tư, truyền tín hiệu thứ năm tại vị trí sóng mang phụ đã được xác định của tín hiệu thứ năm, và truyền tín hiệu thứ sáu tại vị trí sóng mang phụ đã được xác định của tín hiệu thứ sáu

304

Thiết bị đầu cuối thực hiện đồng bộ hoặc tìm kiếm tế bào dựa trên tín hiệu thứ nhất và/hoặc tín hiệu thứ ba, và thu tín hiệu thứ năm để giải điều chế và giải mã; hoặc thiết bị đầu cuối thực hiện đồng bộ hoặc tìm kiếm tế bào dựa trên tín hiệu thứ hai và/hoặc tín hiệu thứ tư, và thu tín hiệu thứ sáu để giải điều chế và giải mã

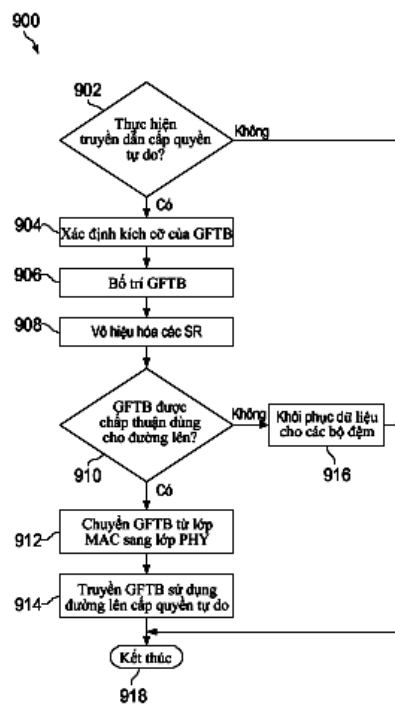
305

FIG. 3B

- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|----------------------------------|
| (11) | 63548 | | |
| (21) | 1-2019-01201 | (51) ⁸ | H04W 72/04 |
| (22) | 09.08.2017 | (43) | 27.05.2019 |
| (86) | PCT/CN2017/096669 | 09.08.2017 | (87) WO2018/028610 A1 15.02.2018 |
| (30) | 62/373,675 | 11.08.2016 | US |
| | 15/280,443 | 29.09.2016 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) TENNY, Nathan Edward (US), AL-SHALASH, Mazin Ali (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ bất biến có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp và hệ thống cung cấp bước xác định có nên thực hiện truyền dẫn cấp quyền tự do theo kích cỡ của ít nhất một gói tin trong bộ đệm thứ nhất của ít nhất một bộ đệm hay không và xác định kích cỡ của khối truyền tải cấp quyền tự do (GFTB - Grant Free Transport Block) theo cấu hình của các tài nguyên vô tuyến có sẵn cho truyền dẫn cấp quyền tự do trong các trường hợp trong đó truyền dẫn cấp quyền tự do được sử dụng. Phương pháp cũng bao gồm bước bố trí GFTB với dữ liệu thứ nhất từ ít nhất một trong số các bộ đệm để tạo GFTB đã bố trí và truyền GFTB từ lớp điều khiển truy nhập môi trường (MAC - Medium Access Control) sang lớp vật lý (PHY - Physical).



- (11) **63549**
- (21) 1-2019-01205 (51)⁷ **A61K 39/12**
- (22) 24.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2017/055100 24.08.2017 (87) WO2018/037365 01.03.2018
- (30) 201621029037 26.08.2016 IN
- (71) 1. SERUM INSTITUTE OF INDIA PRIVATE LIMITED (IN)
212/2, Off Soli Poonawalla Road, Hadapsar, Pune Maharashtra, 411 028, India
2. THE CENTERS FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION (CDC) (US)
The government of the United States of America, as Represented by the Secretary,
Department of Health and Human Services, of National Institutes of Health Office of
Technology Transfer, Bethesda, Maryland, 20892-7660, USA
- (72) DHERE, Rajeev Mhalasakant (IN), PISAL, Sambhaji Shankar (IN), ZADE, Jagdish
Kamalaji (IN), SABALE, Rajendra Narayan (IN), KADAM, Ravindra Bapurao (IN),
KAMBLE, Abhijeet Sanjeev (IN), JIANG, Baoming (US), GLASS, Roger (US)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **VACXIN KẾT HỢP ĐA GIÁ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VACXIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vacxin kết hợp ổn định, gây miễn dịch bao gồm hỗn hợp kháng nguyên dùng để phòng và điều trị dự phòng các bệnh truyền nhiễm do virus Rota, virus bại liệt, Haemophilus influenzae, vi khuẩn bạch hầu, vi khuẩn uốn ván, vi khuẩn ho gà và virus viêm gan B. Cụ thể hơn là, sáng chế đề cập đến vacxin kết hợp đa giá ổn định bao gồm i) các kháng nguyên của vacxin bại liệt dạng tiêm (IPV) Salk hoặc Sabin giảm liều đáng kể bằng cách sử dụng phương pháp bất hoạt bằng formaldehyt cải tiến và hấp phụ bằng nhôm hydroxit dẫn đến hiệu suất thu hồi tối đa kháng nguyên D và ii) kháng nguyên virus Rota bất hoạt bằng nhiệt có thể tiêm được thu được từ chủng virus Rota (CDC-9) tạo ra khả năng miễn dịch bảo vệ chéo giữa các chủng virus Rota ở người, iii) liên hợp PRP Hib-protein mang có độ ổn định và khả năng gây miễn dịch được cải thiện, trong đó liên hợp PRP Hib-protein mang được sản xuất khỏi đầu bằng cách sử dụng quy trình gắn và sau đó trộn ở nhiệt độ thấp với sự có mặt của chất ổn định để giảm thiểu sự giải phóng PRP tự do iv) kháng nguyên ho gà toàn tế bào với khả năng gây miễn dịch và độ ổn định được cải thiện thu được bằng cách bổ sung kháng nguyên ho gà toàn tế bào vào giai đoạn sau trong quá trình trộn, nhờ đó giảm thiểu sự phân hủy do thủy phân v) các phân đoạn đồng nhất của biến độc tố bạch hầu và biến độc tố uốn ván thu được bằng cách loại bỏ các phần không mong muốn nhờ sắc ký thẩm thấu gel. Quy trình sản xuất chế phẩm vacxin ổn định và gây miễn dịch bằng i) hấp phụ riêng rẽ kháng nguyên IPV, IRV liều thấp trên nhôm hydroxit và giữ các kháng nguyên khác không hấp phụ hoặc hấp phụ trên nhôm phosphat, nhôm hydroxit, vào hỗn hợp nhôm hydroxit và nhôm phosphat và ii) sử dụng thứ tự cụ thể để bổ sung kháng nguyên trong quá trình trộn cũng được đề cập.

- (11) **63550**
 (21) 1-2019-01206 (51)⁷ **C06B 29/00**, 31/00
 (22) 11.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/097136 11.08.2017 (87) WO2018/028685 15.02.2018
 (30) 201610665880.3 12.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

(71) YICHANG ENERGY MATERIALS TECHNOLOGY CORPORATION LIMITED (CN)

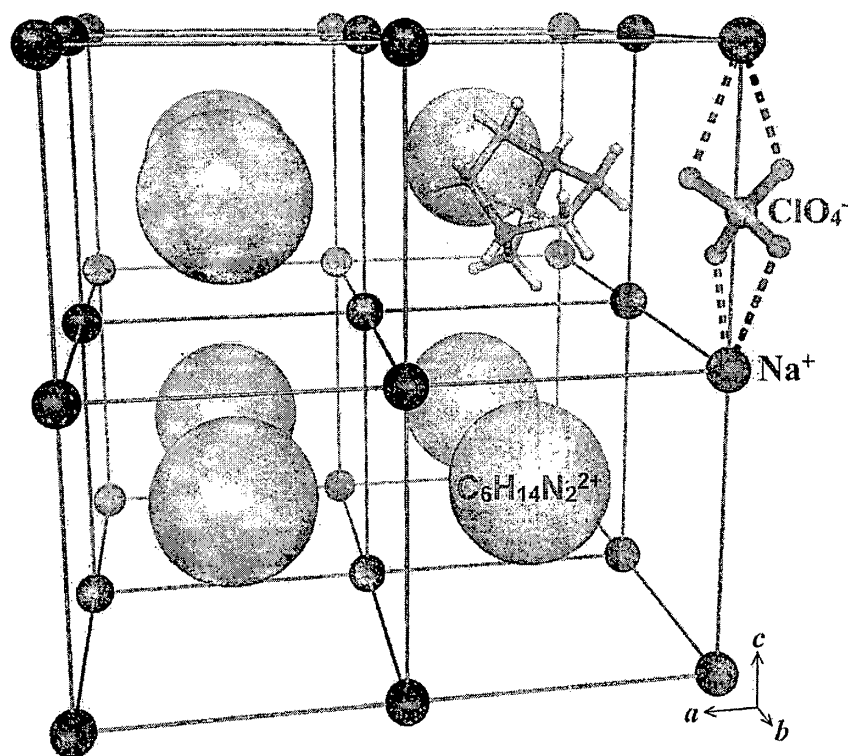
Room 901, F9, No.58, Gaoyang Road, Gufu Town, Xingshan Country, Yichang, Hubei 443700, China

(72) ZHANG, Weixiong (CN), CHEN, Shaoli (CN), CHEN, Xiaoming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) CÁC HỢP CHẤT DÙNG LÀM VẬT LIỆU NĂNG LƯỢNG

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực hợp chất năng lượng, và cụ thể hơn là đề cập đến hợp chất ABX₃ loại perovskit làm vật liệu năng lượng. Theo phát hiện của sáng chế, các đặc điểm cấu trúc của loại perovskit cho phép hợp chất có độ ổn định cao, do đó khắc phục sự không an toàn của thuốc nổ có độ ổn định kém trong kỹ thuật hiện nay. Trong khi đó, các đặc điểm cấu trúc của hợp chất, như giàu phối tử năng lượng, cũng như các anion năng lượng oxy hóa được sắp xếp xen kẽ và giảm các cation hữu cơ trong không gian, tạo ra hợp chất với hiệu suất cao trong giải phóng năng lượng tức thời khi phát nổ. Cấu trúc ba chiều thu được cho phép hợp chất không chỉ có tác dụng đối với vật liệu năng lượng mà còn khắc phục những hạn chế của một số vật liệu năng lượng hiện có.



- (11) **63551**
- (21) 1-2019-01207 (51)⁷ **H04W 72/04**
- (22) 11.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/070444 11.08.2017 (87) WO2018/029345 A1 15.02.2018
- (30) 16183900.6 11.08.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

- (71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) HOLFELD, Bernd (DE), WIERUCH, Dennis (DE), WIRTH, Thomas (DE), FEHRENBACH, Thomas (DE), HELLGE, Cornelius (DE), SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (DE), SCHIERL, Thomas (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- (54) THIẾT BỊ DÙNG CHO HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN LẬP LỊCH BÁN DUY TRÌ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng cho hệ thống truyền thông không dây, hệ thống truyền thông không dây, phương pháp thực hiện lập lịch bán duy trì. Thiết bị dành cho hệ thống truyền thông không dây, được tạo cấu hình để thực hiện phép lập lịch bán duy trì (semi-persistent scheduling - SPS), trong đó kích thước của khoảng SPS dựa trên một hoặc nhiều khoảng thời gian truyền dẫn (transmission time interval - TTI). Thiết bị khác dành cho hệ thống truyền thông không dây được mô tả, trong đó thiết bị được cấu hình để thực hiện phép lập lịch bán duy trì, và trong đó thiết bị được cấu hình sao cho phép lập lịch bán duy trì được điều khiển qua thông báo cấu hình.

người dùng kế thừa	người dùng thời gian chờ thấp
<pre>semiPersistSchedIntervalDL ENUMERATED { sf10, sf20, sf32, sf40, sf64, sf80, sf128, sf160, sf320, sf640, spare6, spare5, spare4, spare3, spare2, spare1},...</pre>	<pre>semiPersistSchedIntervalDL ENUMERATED { sf10, sf20, sf32, sf40, sf64, sf80, sf128, sf160, sf320, sf640, sttiA, sttiB, sttiC, sttiD, sttiE, sttiF},...</pre>
tương tự đối với semiPersistSchedIntervalUL	tương tự đối với semiPersistSchedIntervalUL

- (11) **63552**
 (21) 1-2019-01210 (51)⁸ **A61F 13/511**, 13/533
 (22) 09.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2016/073449 09.08.2016 (87) WO2018/029785 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.03.2019

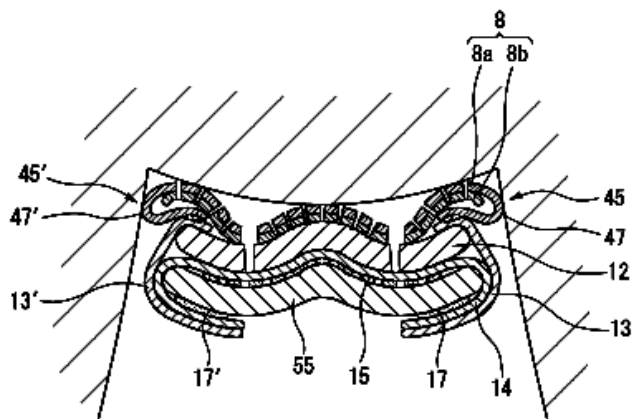
(71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111 (JP)

(72) KITAGAWA, Masashi (JP), HASHINO, Akira (JP)

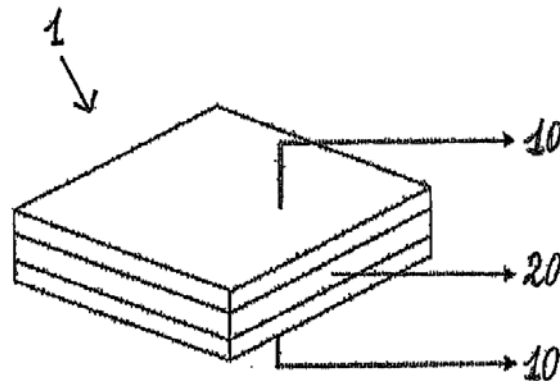
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút, trong đó tấm mặt có cấu trúc không đều, nhờ đó hạn chế được bất tiện trong quá trình mặc và có thể dễ dàng tăng cường được độ vừa vặn. Vật dụng thẩm hút (1, 10) bao gồm vùng tương ứng với lỗ mở bài tiết (29) chông lên với phần thẩm hút (12) theo hướng chiều dày T và tương ứng với lỗ mở bài tiết khi nhìn từ trên xuống, và các vùng liền kề lỗ mở bài tiết (39, 39') có mặt ở cả hai phía ngoài theo hướng chiều rộng W của vùng tương ứng với lỗ mở bài tiết (29), tấm mặt (8) mở rộng đến vùng tương ứng với lỗ mở bài tiết (29) có các phần đệm (45, 45') mà nhô ra đến cả hai phía ngoài theo hướng chiều rộng W trong ít nhất các vùng liền kề lỗ mở bài tiết (39, 39') và có các phần mép (7, 7') là các đầu gân của nó, các phần đệm (45, 45') được gấp ngược ở các phần đầu phía ngoài (47, 47') và được kết nối vào thành phần tấm nhờ các phần kết nối (49, 49') vào phía trong hơn nữa theo hướng chiều rộng so với các phần đầu phía ngoài (47, 47'), và tấm mặt (8) có cấu trúc không đều ít nhất ở vùng tương ứng với lỗ mở bài tiết (29) và không có cấu trúc không đều ở các phần đầu phía ngoài (47, 47').



- (11) **63553**
- (21) 1-2019-01212 (51)⁷ **H01L 35/22**, 35/34
- (22) 07.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/069925 07.08.2017 (87) WO2018/029139 15.02.2018
- (30) PCT/EP2016/069030 10.08.2016 EP
- (71) TERMO-IND S.A. (CH)
Corso San Gottardo 72, 6830 CHIASSO, Switzerland
- (72) MAGAGNIN, Luca (IT), IEFFA, Simona (IT), ACCOGLI, Alessandra (IT), PANZERI, Gabriele (IT), LIBERALE, Francesco (IT), TIRELLA, Vincenzo (CH), SUCCA, Luca (IT), BRUNETTI, Simone (IT)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **VẬT LIỆU HOẠT TÍNH VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN CHỨA VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hoạt tính bao gồm ít nhất là một hợp chất chứa oxy được chọn từ nhóm bao gồm MgO, ZnO, ZrOCl₂, ZrO₂, SiO₂, Bi₂O₃, Al₂O₃ và TiO₂, ít nhất là một phụ gia làm đặc được chọn từ nhóm bao gồm aga aga, gôm xanthan, metylxenluloza và gôm arabic, và ít nhất là một phụ gia làm dẻo, trong đó kích thước hạt của ít nhất là một hợp chất gốc oxy có đường kính trung bình trong khoảng từ 10 nm đến 40µm. Sáng chế còn đề cập đến máy phát điện (EPG) bao gồm ít nhất điện cực thứ nhất (11) và điện cực thứ hai (12), trong đó máy phát điện bao gồm vật liệu hoạt tính ở giữa hai điện cực (11, 12).



(11) **63554**

(21) 1-2019-01213

(51)⁷ **A23L 5/21**

(22) 11.03.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

(75) **DƯƠNG XUÂN QUẢ (VN)**

Ấp Hưng Hòa, xã Phú Hưng, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

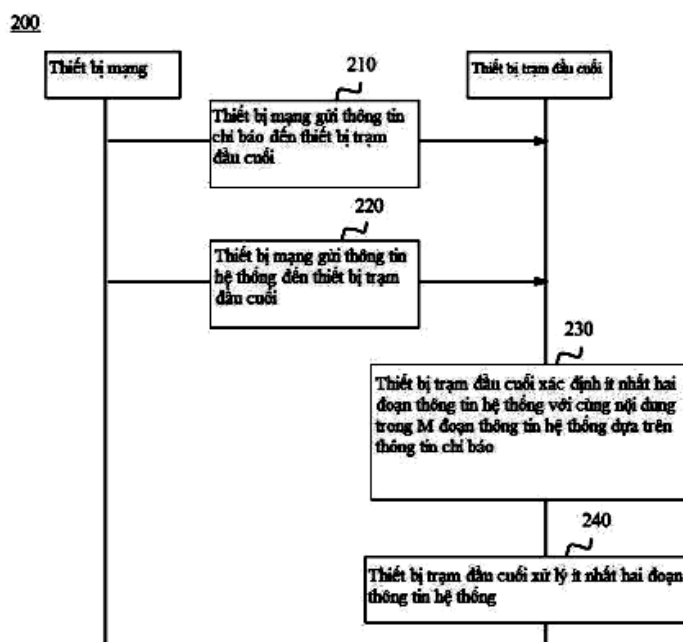
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GẠO SỮA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất gạo sữa, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị lúa nguyên liệu; b) ổn định khối lúa; c) sấy sơ bộ; d) sấy tạo sữa; và e) thu sản phẩm gạo sữa, trong đó bằng cách điều chỉnh tốc độ gió, tối ưu hóa nhiệt độ sấy, giải pháp cho phép thu được gạo sữa với hàm ẩm nằm trong khoảng từ 8 đến 10%, quy trình cho phép tăng năng suất đồng thời giảm thời gian sấy và tỷ lệ tạo tấm chỉ còn từ 1-2%.

- (11) **63555**
 (21) 1-2019-01215 (51)⁸ **H04W 4/00**
 (22) 10.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/096862 10.08.2017 (87) WO2018/028640 15.02.2018
 (30) 201610670036.X 12.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

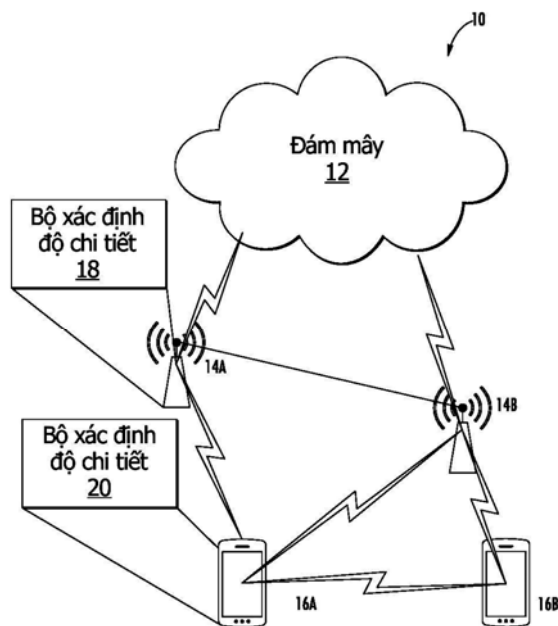
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) LIU, Jianqin (CN), QU, Bingyu (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ TRẠM ĐẦU CUỐI**
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin và thiết bị trạm đầu cuối. Phương pháp gồm: tiếp nhận, bởi thiết bị trạm đầu cuối, thông tin chỉ báo được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo gồm thông tin được sử dụng để chỉ báo nội dung của M đoạn thông tin hệ thống; tiếp nhận, bởi thiết bị trạm đầu cuối, M đoạn thông tin hệ thống được gửi bởi thiết bị mạng; xác định, bởi thiết bị trạm đầu cuối, ít nhất hai đoạn thông tin hệ thống với cùng nội dung trong M đoạn thông tin hệ thống dựa trên thông tin chỉ báo; và xử lý, bởi thiết bị trạm đầu cuối, ít nhất hai đoạn thông tin hệ thống, trong đó M là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 2. Do vậy, theo các phương án thực hiện sáng chế, thiết bị trạm đầu cuối có thể biết, dựa trên thông tin chỉ báo, liệu nội dung của thông tin hệ thống có giống nhau không, và xử lý thông tin hệ thống với cùng nội dung, nhờ đó tránh hoặc giảm nhẹ vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết về việc giải điều biến lặp lại hoặc hiệu năng giải điều biến không thỏa mãn.



- (11) **63556**
 (21) 1-2019-01220 (51)⁸ **H04B 7/0456**, 7/06, 7/0452, 7/04
 (22) 11.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/IB2017/054911 11.08.2017 (87) WO2018/029645 15.02.2018
 (30) 62/374,564 12.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

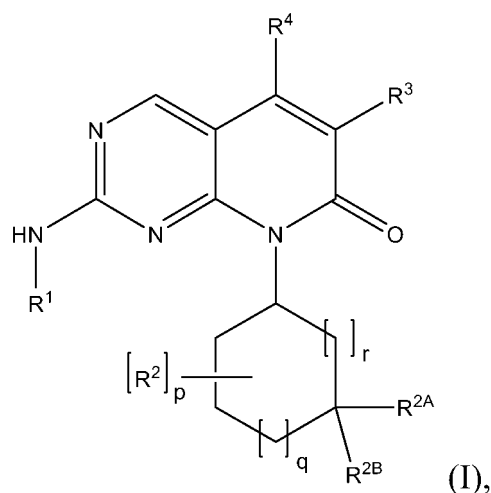
- (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden
 (72) Faxér, Sebastian (SE), GAO, Shiwei (CA), GRANT, Stephen (US), HARRISON, Robert Mark (US), MURUGANATHAN, Siva (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CHỈ THỊ VỀ BỘ TIỀN MÃ HOÁ ĐẾN NÚT MẠNG, VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị không dây và nút mạng để xác định chỉ thị về bộ tiền mã hoá. Theo một khía cạnh, phương pháp ở thiết bị không dây bao gồm bước xác định chỉ thị về bộ tiền mã hoá từ bảng mã, chỉ thị này bao gồm thông số pha của chùm thứ nhất và thông số pha của chùm thứ hai mà lần lượt tương ứng với chùm thứ nhất và chùm thứ hai. Thông số pha của chùm thứ nhất lấy một trong số một số lượng nguyên thứ nhất của các giá trị pha, và thông số pha của chùm thứ hai lấy một trong số một số lượng nguyên thứ hai của các giá trị pha. Ít nhất một trong số các điều kiện sau đây áp dụng: số lượng nguyên thứ hai của các giá trị pha là nhỏ hơn số lượng giá trị pha thứ nhất, và độ chi tiết tần số thứ hai là lớn hơn độ chi tiết tần số thứ nhất. Phương pháp này bao gồm bước truyền chỉ thị xác định được về bộ tiền mã hoá đến nút mạng. Theo khía cạnh khác, chùm thứ hai có công suất nhỏ hơn chùm thứ nhất, và số lượng nguyên thứ hai của các giá trị pha là nhỏ hơn số lượng nguyên thứ nhất của các giá trị pha.



- (11) **63557**
 (21) 1-2019-01222 (51)⁸ **C07D 471/04**, A61P 35/00
 (22) 31.07.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/IB2017/054655 31.07.2017 (87) WO2018/033815 22.02.2018
 (30) 62/371,602 15.08.2016 US
 62/533,347 17.07.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

- (71) PFIZER INC. (US)
 235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America
 (72) BEHENNA, Douglas Carl (US), CHEN, Ping (US), FREEMAN-COOK, Kevin Daniel (US), HOFFMAN, Robert Louis (US), JALAI, Mehran (US), NAGATA, Asako (JP), NAIR, Sajiv Krishnan (US), NINKOVIC, Sacha (CA), ORNELAS, Martha Alicia (US), PALMER, Cynthia Louise (US), RUI, Eugene Yuanjin (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) HỢP CHẤT PYRIDOPYRIMIDINON ỨC CHẾ KINAZA PHỤ THUỘC XYCLIN (CDK) 2/4/6 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung (I)



và các muối dược dụng của chúng, trong đó R¹, R², R^{2A}, R^{2B}, R³, R⁴, R^{5A}, R^{5B}, R⁶, R⁷, R⁸, R⁹, p, q và r được định nghĩa ở đây, và đến các dược phẩm chứa các hợp chất và các muối này. Các hợp chất, muối và dược phẩm này là hữu ích để điều trị sự phát triển tế bào không bình thường, bao gồm bệnh ung thư.

- (11) **63558**
- (21) 1-2019-01223 (51)⁷ **H04W 72/12, 72/04, H04L 5/00**
- (22) 09.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/008600 09.08.2017 (87) WO2018/030775 15.02.2018
- (30) 10-2016-0102422 11.08.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

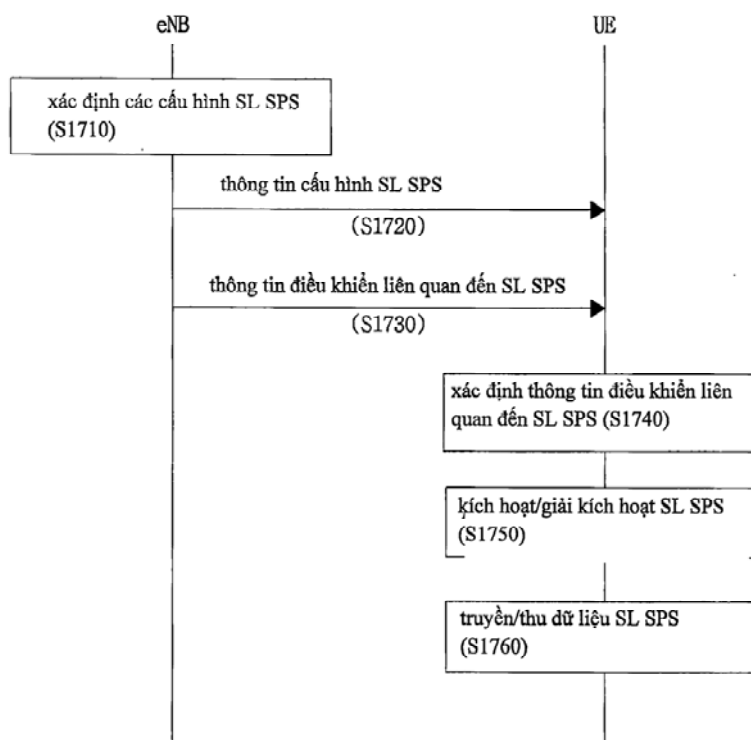
(71) NAM, JUNGKIL (KR)
803-2103, 153, Dongpangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13525, Republic of Korea

(72) KWON, Ki Bum (KR), PARK, Dong Hyun (KR)

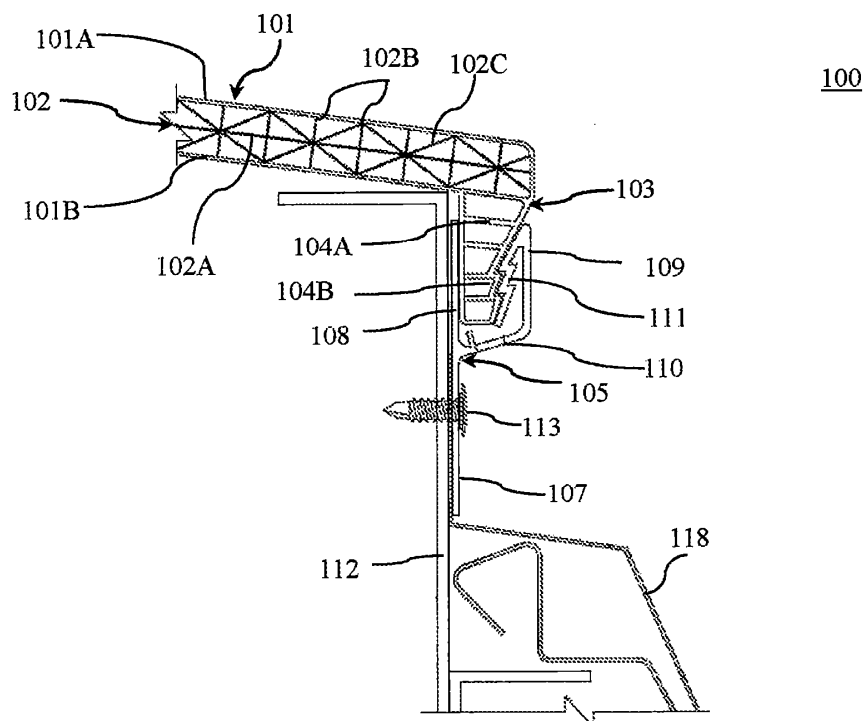
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN LẬP LỊCH BIỂU BÁN LIÊN TỤC VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN CẤU HÌNH ĐỂ LẬP LỊCH BIỂU BÁN LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển lập lịch biểu bán liên tục cho thiết bị người dùng. Theo một số phương án thực hiện, phương pháp bao gồm bước tạo ra, bởi trạm cơ sở, thông tin cấu hình SL SPS cho thiết bị người dùng, trong đó thông tin cấu hình SL SPS bao gồm: Bộ nhận dạng tạm thời mạng vô tuyến SL SPS (RNTI) cho thiết bị người dùng; và thông tin chỉ số SL SPS để biểu thị các cấu hình SL SPS cho thiết bị người dùng. Phương pháp còn bao gồm bước cấu hình thông điệp điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC) bao gồm thông tin cấu hình SL SPS và bước truyền, bởi trạm cơ sở và đến thiết bị người dùng, thông điệp RRC. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý thông tin cấu hình để lập lịch biểu bán liên tục cho thiết bị người dùng.



- (11) **63559**
- (21) 1-2019-01224 (51)⁷ **E04D 03/28**
- (22) 04.05.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2017/052601 04.05.2017 (87) WO2018/033803 A1 22.02.2018
- (30) 201611028198 19.08.2016 IN
- (71) MOUDGIL, RAJEEV (IN)
Villa 122, The Vilas, Akashneem Marg, DLF-II, Sector 25, Gurgaon 122 002, Haryana, India
- (72) MOUDGIL, Rajeev (IN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)
- (54) PANEN CHẤT DẼO ĐƯỢC ĐÚC ÉP CÓ DẠNG LỖI ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG MÁI KIM LOẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến panen chất dẻo được đúc ép có dạng lõi (100) để sử dụng trong hệ thống mái kim loại (118) bao gồm cấu kiện truyền ánh sáng (101) có lớp trên và lớp dưới (101A, 101B) và kết cấu gân (102) được bố trí giữa lớp trên và lớp dưới (101A, 101B). Panen chất dẻo được đúc ép có dạng lõi (100) còn bao gồm cặp mép nối đứng (103, 106) được tạo ra dọc theo hai cạnh bên đối diện của cấu kiện truyền ánh sáng (101). Cặp bộ nối (105, 115) được bố trí ở dạng bộ phận riêng biệt, để liên kết panen chất dẻo được đúc ép có dạng lõi (100) vào hệ thống vật liệu lợp bằng kim loại (118) và cho phép cấu kiện truyền ánh sáng (101) giãn nở và co lại một cách tự do mà không cần sử dụng bất kỳ cơ cấu bắt chặt nào để liên kết panen chất dẻo được đúc ép có dạng lõi (100) vào hệ thống vật liệu lợp bằng kim loại (118).



- (11) **63560**
(21) 1-2019-01227 (51)⁸ **H04W 72/04**
(22) 12.08.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2016/095054 12.08.2016 (87) WO2018/027991 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

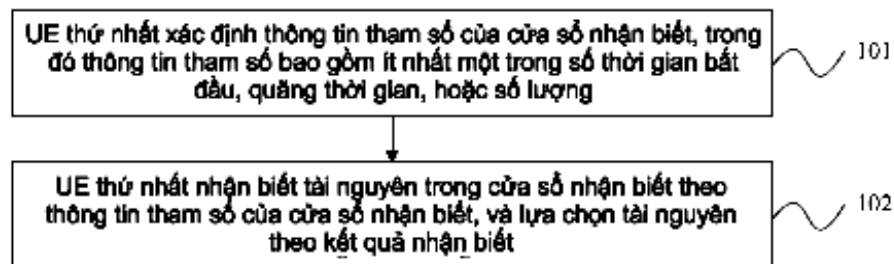
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CAI, Yu (CN), ZENG, Yongbo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG

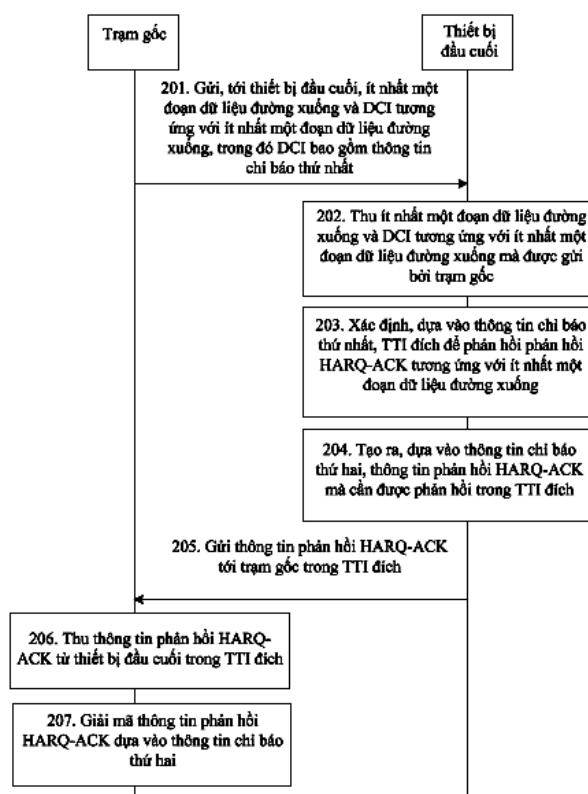
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lựa chọn tài nguyên và thiết bị người dùng. Phương pháp bao gồm: xác định, bởi thiết bị người dùng (UE) thứ nhất, thông tin tham số của cửa sổ nhận biết, trong đó thông tin tham số bao gồm ít nhất một trong số thời gian bắt đầu, quãng thời gian, hoặc số lượng; và nhận biết, bởi UE thứ nhất, tài nguyên trong cửa sổ nhận biết theo thông tin tham số của cửa sổ nhận biết, và lựa chọn tài nguyên theo kết quả nhận biết. Theo phương pháp và thiết bị lựa chọn tài nguyên được đề xuất trong các phương án của sáng chế, tiêu thụ công suất của UE có thể được giảm xuống.



- (11) **63561**
- (21) 1-2019-01228 (51)⁸ **H04L 1/00**, 1/16, 1/18
- (22) 21.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/093789 21.07.2017 (87) WO2018/028413 15.02.2018
- (30) 201610666672.5 12.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

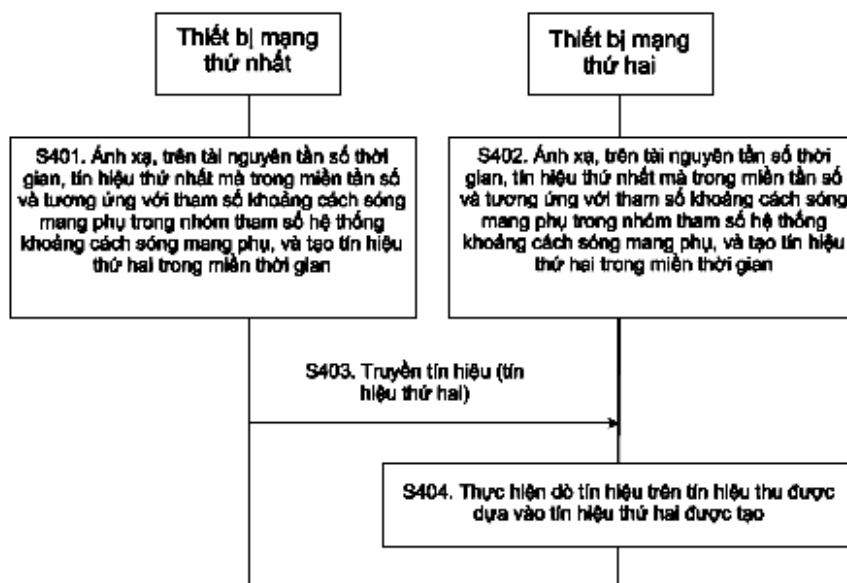
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) SUN, Wei (CN), LYU, Yongxia (CN), GUO, Zhiheng (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHẢN HỒI BÁO NHẬN YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG LAI (HARQ-ACK), PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phản hồi báo nhận yêu cầu lặp lại tự động lai (HARQ-ACK), phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và hệ thống truyền thông, và đề cập đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng tới thiết bị đầu cuối, ít nhất một đoạn dữ liệu đường xuống và thông tin điều khiển đường xuống (DCI) tương ứng với ít nhất một đoạn dữ liệu đường xuống; thu, bởi thiết bị đầu cuối, ít nhất một đoạn dữ liệu đường xuống và DCI tương ứng với ít nhất một đoạn dữ liệu đường xuống, trong đó DCI bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo khoảng thời gian truyền đích (TTI) dùng để truyền thông tin phản hồi HARQ-ACK tương ứng với ít nhất một đoạn dữ liệu đường xuống; tạo ra, bởi thiết bị đầu cuối dựa vào thông tin chỉ báo thứ hai, thông tin phản hồi HARQ-ACK mà cần được phản hồi trong TTI đích, trong đó thông tin chỉ báo thứ hai chỉ báo số lượng các bit của HARQ-ACK mà cần được phản hồi trong TTI đích; gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin phản hồi HARQ-ACK được phản hồi bởi thiết bị đầu cuối, và giải mã thông tin phản hồi HARQ-ACK dựa vào thông tin chỉ báo thứ hai. Điều này giải quyết vấn đề kỹ thuật của các giải pháp đã biết, đó là thiết bị đầu cuối không thể phản hồi chính xác thông tin phản hồi HARQ-ACK.



- (11) **63562**
- (21) 1-2019-01229 (51)⁸ **H04L 1/00**
- (22) 11.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/097261 11.08.2017 (87) WO2018/028705 15.02.2018
- (30) 201610666792.5 12.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIU, Kunpeng (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ DÒ TÍN HIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến công nghệ truyền thông không dây, và bộc lộ thiết bị truyền tín hiệu và thiết bị dò tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ tạo tín hiệu được cấu hình để ánh xạ, trên tài nguyên tần số thời gian, tín hiệu thứ nhất mà trong miền tần số và tương ứng với tham số khoảng cách sóng mang phụ trong nhóm tham số hệ thống khoảng cách sóng mang phụ, và tạo tín hiệu thứ hai mà trong miền thời gian và tương ứng với tín hiệu thứ nhất; và bộ truyền tín hiệu được cấu hình để truyền tín hiệu thứ hai đến thiết bị mạng thứ hai. Các tín hiệu thứ nhất tương ứng với các tham số hệ thống khoảng cách sóng mang phụ khác nhau chiếm cùng số lượng các sóng mang phụ, và các tín hiệu thứ hai tương ứng với các tham số hệ thống khoảng cách sóng mang phụ khác nhau chiếm cùng chiều dài thời gian T. Theo cách này, khi thiết bị mạng thứ hai dò tín hiệu được xác định cụ thể trong tín hiệu được truyền bằng thiết bị mạng thứ nhất, ảnh hưởng của số lượng của các sóng mang phụ và chiều dài miền thời gian tương ứng với các tham số hệ thống khoảng cách sóng mang phụ khác nhau có thể được bỏ qua, nhờ vậy làm giảm sự phức tạp của việc dò tín hiệu được xác định cụ thể bởi thiết bị mạng thứ hai, và cải thiện hiệu suất truyền thông của hệ thống không dây.



(11) **63563**

(21) 1-2019-01230

(22) 11.08.2017

(86) PCT/CN2017/097247 11.08.2017

(30) 201610670239.9 12.08.2016

201610978462.X 04.11.2016

(51)⁸ **H04W 72/04**

(43) 27.05.2019

(87) WO2018/028701 15.02.2018

CN

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

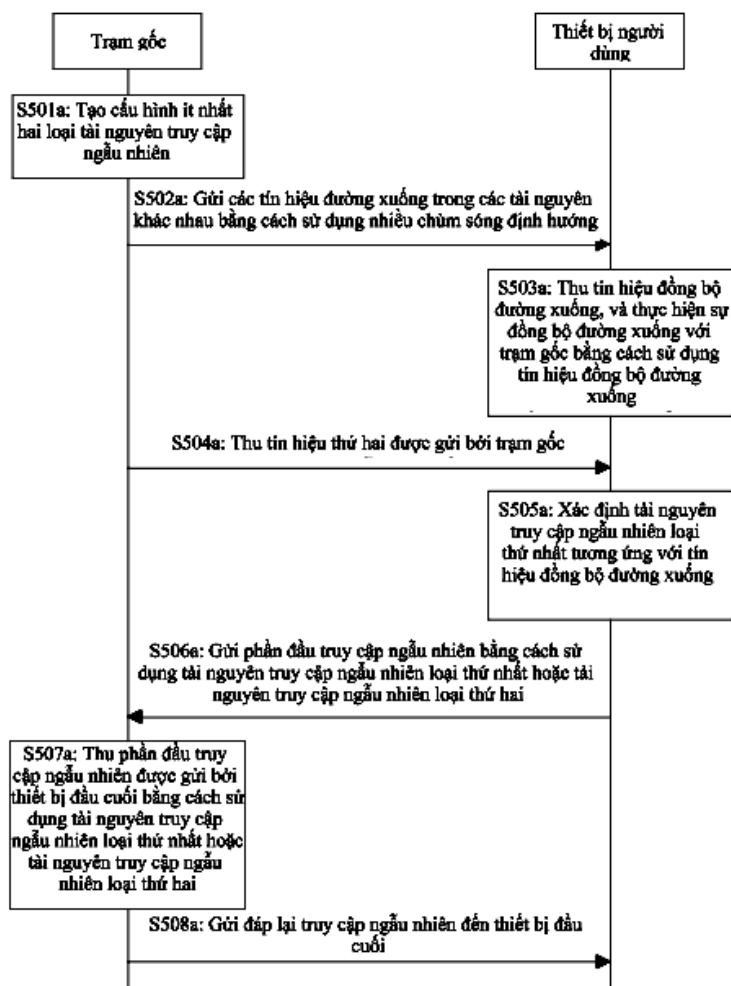
Huawei Administration Building Bantian; Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Kunpeng (CN), QU, Bingyu (CN), LIU, Jianqin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN

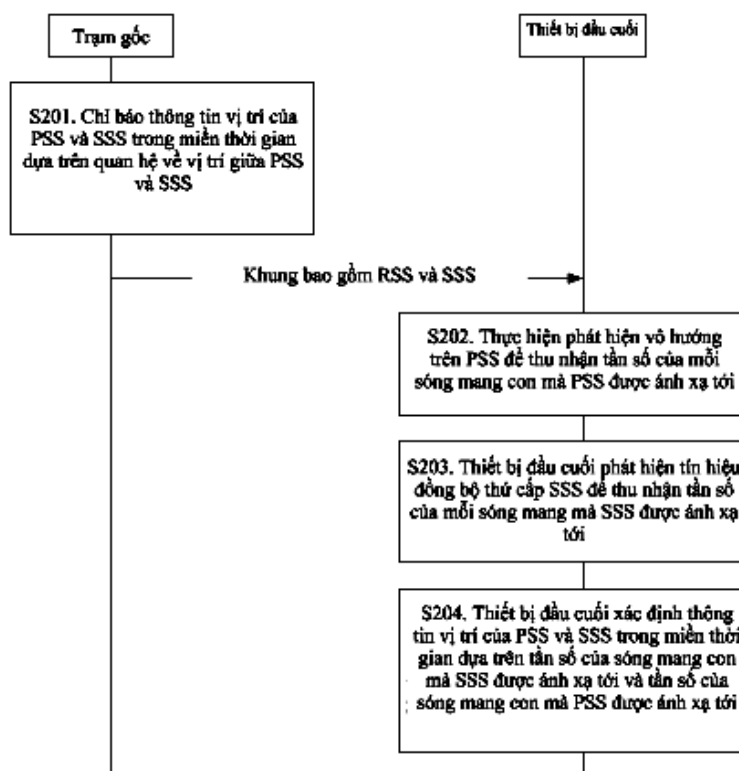
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp và thiết bị truy cập ngẫu nhiên. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo cấu hình, bởi trạm gốc, ít nhất hai loại tài nguyên truy cập ngẫu nhiên, trong đó ít nhất hai loại tài nguyên truy cập ngẫu nhiên bao gồm tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ nhất và tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ hai; và các loại tài nguyên truy cập ngẫu nhiên khác nhau tương ứng một-một với các dạng chùm sóng gửi khác nhau của thiết bị đầu cuối; hoặc tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ nhất được kết hợp với các tài nguyên của các tín hiệu đường xuống khác nhau, và tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ hai không được kết hợp với các tài nguyên của các tín hiệu đường xuống khác nhau; hoặc tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ nhất và tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ hai được kết hợp với các tài nguyên của các tín hiệu đường xuống khác nhau; hoặc tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ nhất được kết hợp với các tài nguyên của các tín hiệu đường xuống khác nhau theo cách thức kết hợp khác nhau; và thu, bởi trạm gốc, phân đầu truy cập ngẫu nhiên được gửi bởi thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ nhất hoặc tài nguyên truy cập ngẫu nhiên loại thứ hai.



- (11) **63564**
- (21) 1-2019-01231 (51)⁸ **H04L 27/26**
- (22) 09.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/087738 09.06.2017 (87) WO2018/028293 15.02.2018
- (30) 201610658788.4 11.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian; Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) QIN, Yi (CN), LI, Zhongfeng (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI TÍN HIỆU ĐƯỜNG XUỐNG, PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ PHÍA TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ PHÍA THU
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi tín hiệu đường xuống, phương pháp thu tín hiệu đường xuống, thiết bị phía thu, và thiết bị phía truyền. Thiết bị phía truyền chỉ báo thông tin vị trí của tín hiệu thứ nhất và/hoặc tín hiệu thứ hai trong miền thời gian dựa trên quan hệ vị trí giữa tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai trong miền tần số và/hoặc miền thời gian, và gửi khung bao gồm tín hiệu thứ nhất và tín hiệu thứ hai. Trong các phương án của sáng chế, thông tin vị trí của tín hiệu đồng bộ trong miền thời gian có thể được chỉ báo, và việc gửi của tín hiệu đồng bộ ký tự đơn cũng được hỗ trợ.



- (11) **63565**
(21) 1-2019-01232 (51)⁸ **H04L 1/00**
(22) 12.08.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2016/094883 12.08.2016 (87) WO2018/027905 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

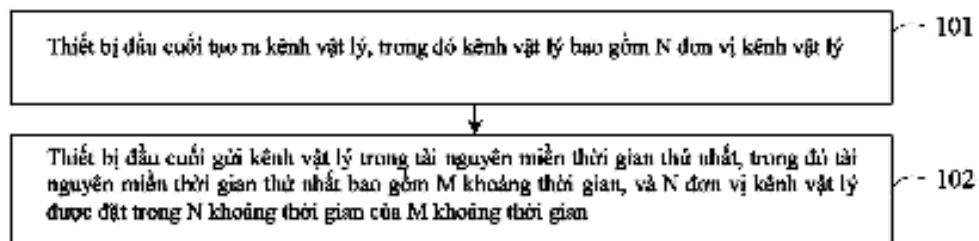
Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) LI, Chaojun (CN), SHAO, Jiafeng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ PHƯƠNG PHÁP THU KÊNH VẬT LÝ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP

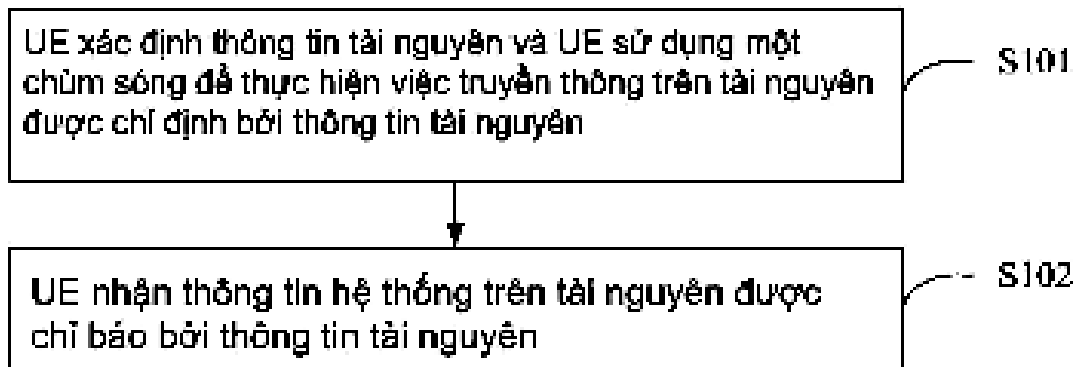
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi và phương pháp thu kênh vật lý, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp. Phương pháp gửi kênh vật lý bao gồm: tạo ra, bởi thiết bị đầu cuối, kênh vật lý, trong đó kênh vật lý bao gồm N đơn vị kênh vật lý, và N là số nguyên dương; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, kênh vật lý trong tài nguyên miền thời gian thứ nhất, trong đó tài nguyên miền thời gian thứ nhất bao gồm M khoảng thời gian, N đơn vị kênh vật lý được đặt trong N khoảng thời gian của M khoảng thời gian, và M là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng N. Theo phương pháp này và các thiết bị truyền thông không dây được đề xuất trong sáng chế, tài nguyên vô tuyến có thể được ghép kênh hiệu quả, nhờ đó làm giảm sự lãng phí tài nguyên vô tuyến.



- (11) **63566**
(21) 1-2019-01233 (51)⁸ **H04W 72/04**
(22) 11.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2017/097006 11.08.2017 (87) WO2018/028656 15.02.2018
(30) 201610659442.6 11.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

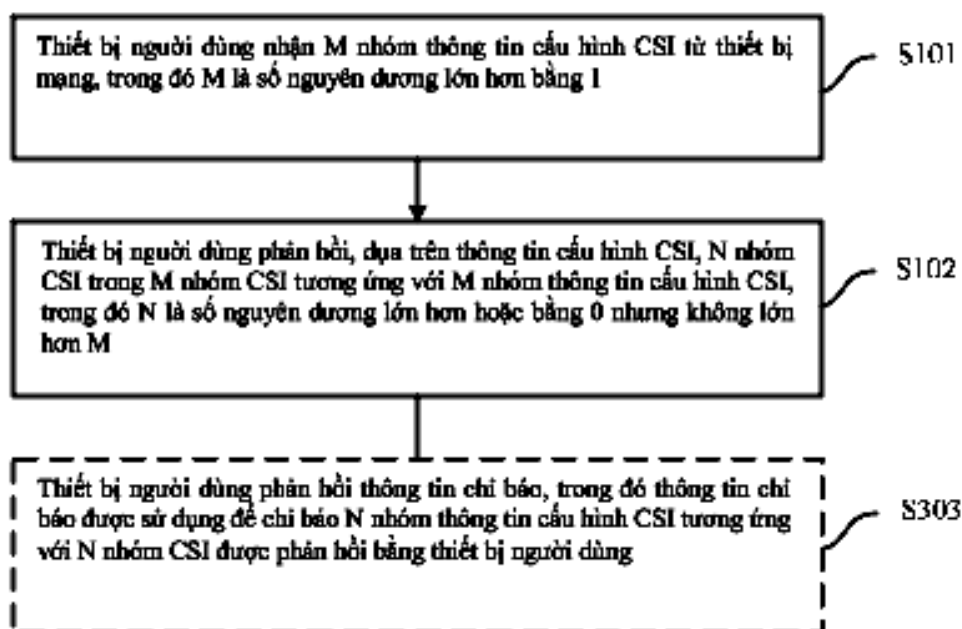
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) CHAI, Li (CN), ZHANG, Jian (CN), LIU, Kunpeng (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN HỆ THỐNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông tin hệ thống, và cụ thể là, tới phương pháp thu thông tin hệ thống, phương pháp gửi thông tin hệ thống, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, và vật ghi đọc được bởi máy tính. Phương pháp thu thông tin hệ thống này bao gồm: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin tài nguyên, trong đó thiết bị đầu cuối sử dụng một chùm sóng để thực hiện việc truyền thông trên tài nguyên được chỉ báo bởi thông tin tài nguyên; và thu, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin tài nguyên, thông tin hệ thống trên tài nguyên được chỉ báo bởi thông tin tài nguyên. Theo phương pháp truyền thông tin hệ thống và thiết bị trong sáng chế này, xác suất thu thành công thông tin hệ thống bởi thiết bị đầu cuối có thể tăng lên.



- | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|------------------|-----------------------------|
| (11) | 63567 | | | |
| (21) | 1-2019-01234 | (51) ⁸ | H04B 7/02 | |
| (22) | 11.08.2017 | (43) | 27.05.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/097146 | 11.08.2017 | (87) | WO2018/028687 A1 15.02.2018 |
| (30) | 201610665881.8 | 11.08.2016 | CN | |
| | 201610879250.6 | 30.09.2016 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

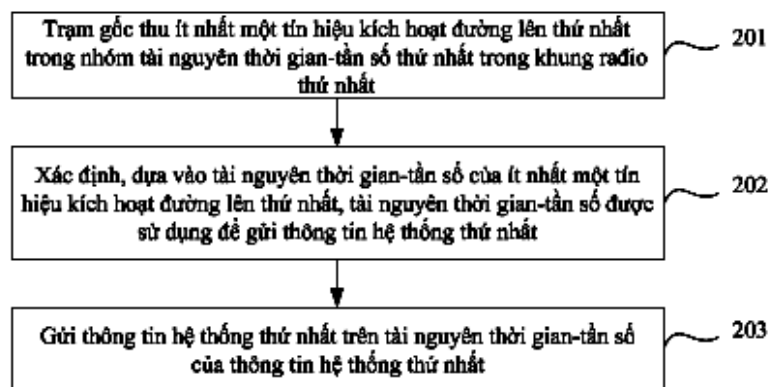
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIANG, Jinyao (CN), WANG, Ting (CN), LI, Yuanjie (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHẢN HỒI TRẠNG THÁI KÊNH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phản hồi trạng thái kênh, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được. Phương pháp bao gồm: nhận, bởi thiết bị người dùng, M nhóm thông tin cấu hình của thông tin tình trạng kênh (CSI-channel State information) từ thiết bị mạng, trong đó M là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1, M nhóm thông tin cấu hình CSI bao gồm thông tin cấu hình CSI tương ứng với ô phục vụ của thiết bị người dùng, và phản hồi, bởi thiết bị người dùng dựa trên thông tin cấu hình CSI, N nhóm CSI trong M nhóm CSI tương ứng với M nhóm thông tin cấu hình CSI; trong đó N là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 0 nhưng không lớn hơn M. Phương pháp có thể giảm các thông tin tiêu đề phản hồi CSI trong khi cải thiện hiệu quả phản hồi CSI.



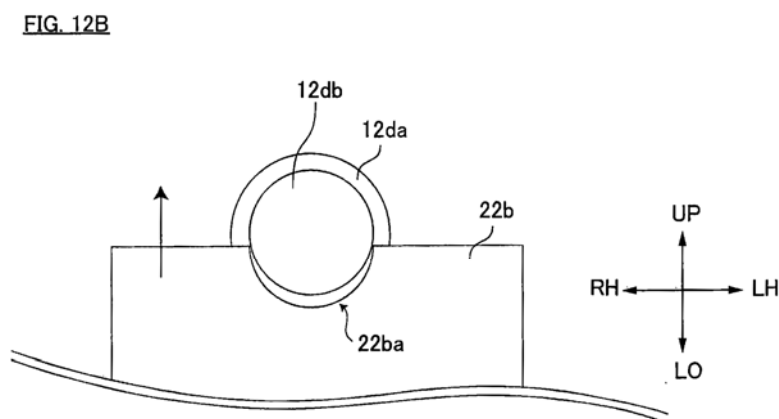
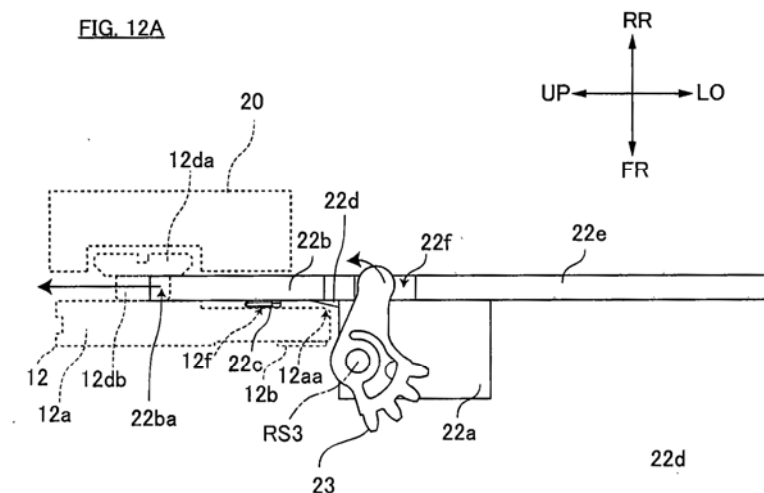
- (11) **63568**
- (21) 1-2019-01235 (51)⁸ **H04W 72/04**
- (22) 11.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/097171 11.08.2017 (87) WO2018/028689 A1 15.02.2018
- (30) 201610670094.2 12.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Xu (CN), XUE, Lixia (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN HỆ THỐNG, TRẠM GỐC, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ THU THÔNG TIN HỆ THỐNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin hệ thống, phương pháp thu thông tin hệ thống, trạm gốc, thiết bị người dùng, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, thiết bị gửi thông tin hệ thống và thiết bị thu thông tin hệ thống. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi trạm gốc, ít nhất một tín hiệu kích hoạt đường lên thứ nhất trong nhóm tài nguyên thời gian-tần số thứ nhất trong khung radio thứ nhất; xác định, dựa vào tài nguyên thời gian-tần số của ít nhất một tín hiệu kích hoạt đường lên thứ nhất, tài nguyên thời gian-tần số được sử dụng để gửi thông tin hệ thống thứ nhất, trong đó vị trí bắt đầu của tài nguyên thời gian-tần số của thông tin hệ thống thứ nhất trong miền thời gian có dịch vị thời gian thứ nhất liên quan đến vị trí đoạn đầu khung của khung radio mà trong đó thông tin hệ thống thứ nhất được bố trí; và gửi thông tin hệ thống thứ nhất trên tài nguyên thời gian-tần số của thông tin hệ thống thứ nhất. Theo phương pháp này, trạm gốc gửi một cách định kỳ chỉ tín hiệu đồng bộ trong chế độ nghỉ, và không chuyển phát thông tin hệ thống trước khi tín hiệu kích hoạt đường lên được phát hiện bởi trạm gốc. Bởi vì tín hiệu đồng bộ chiếm giữ tài nguyên thời gian-tần số tương đối nhỏ, tất cả các tài nguyên thời gian-tần số khung còn lại có thể được tạo cấu hình một cách linh hoạt, để thích ứng một cách linh hoạt với dịch vụ đường lên và dịch vụ đường xuống trong ô, nhờ đó nâng cao độ linh hoạt cấu hình tài nguyên trong hệ thống LTE (tiến hóa dài hạn - Long Term Evolution).



- (11) **63569**
- (21) 1-2019-01237 (51)⁷ **B41J 2/32, 25/34, 29/00, 29/13**
- (22) 28.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/030686 28.08.2017 (87) WO2018/051769 22.03.2018
- (30) 2016-178454 13.09.2016 JP
- 2016-178456 13.09.2016 JP
- 2016-245498 19.12.2016 JP
- 2016-245500 19.12.2016 JP
- (71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
- (72) HOSHI, Kazuyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) MÁY IN
- (57) Sáng chế đề xuất máy in gồm có đầu nhiệt, phần nối có thể được kết nối với và ngắt kết nối khỏi đầu nhiệt, và cơ cấu dịch chuyển được ghép nối với phần nối, cơ cấu dịch chuyển dịch chuyển phần nối để kết nối đầu nhiệt với và ngắt kết nối đầu nhiệt khỏi phần nối.



(11) **63570**

(21) 1-2019-01238

(22) 13.09.2017

(86) PCT/JP2017/033076 13.09.2017

(30) 2016-178767 13.09.2016

2017-173212 08.09.2017

(71) SHIMIZU CORPORATION (JP)

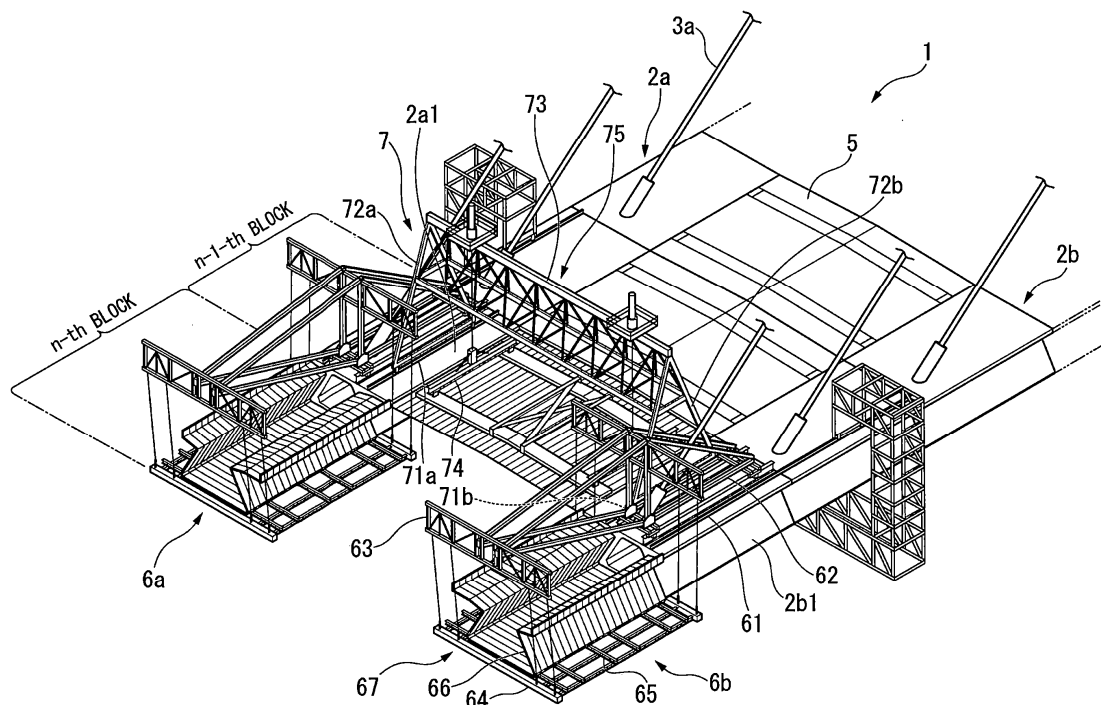
16-1, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8370, Japan

(72) Kenichi TOCHIGI (JP), Ken KOBAYASHI (JP), Yuzuru NAKASHIMA (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CẦU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thi công cầu bao gồm bước thi công dầm chính thi công liên tục các phần dầm chính (2a1 và 2b1) cho mỗi khối kết cấu của các dầm chính (2a và 2b) được chia theo hướng trục cầu và bước thi công tấm sàn thi công liên tục tấm sàn (5) cho mỗi khối kết cấu. Trong bước thi công dầm chính và bước thi công tấm sàn trong cùng một khối kết cấu thì bước thi công dầm chính được thực hiện sớm hơn bước thi công tấm sàn. Trong bước thi công dầm chính, khi các xe thi công di động (6a và 6b) được đỡ bằng phần dầm chính (2a1 và 2b1) của khối kết cấu đã thi công trước đó di chuyển thì công việc thi công được thực hiện cho phần dầm chính (2a2 và 2b2) của khối kết cấu sẽ được thi công mới. Phần dầm chính (2a2 và 2b2) được treo và đỡ bằng cấu kiện giằng chéo (3). Trong bước thi công tấm sàn, tấm sàn (5) được thi công bằng cách sử dụng các phần dầm chính (2a1 và 2b1) của cùng khối kết cấu được thi công từ trước mà không sử dụng các xe thi công di động (6a và 6b).



(11) **63571**

(21) 1-2019-01242

(22) 02.05.2017

(86) PCT/KR2017/004700 02.05.2017

(30) 10-2016-0114643 06.09.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

(71) M2 POWER CO.,LTD. (KR)

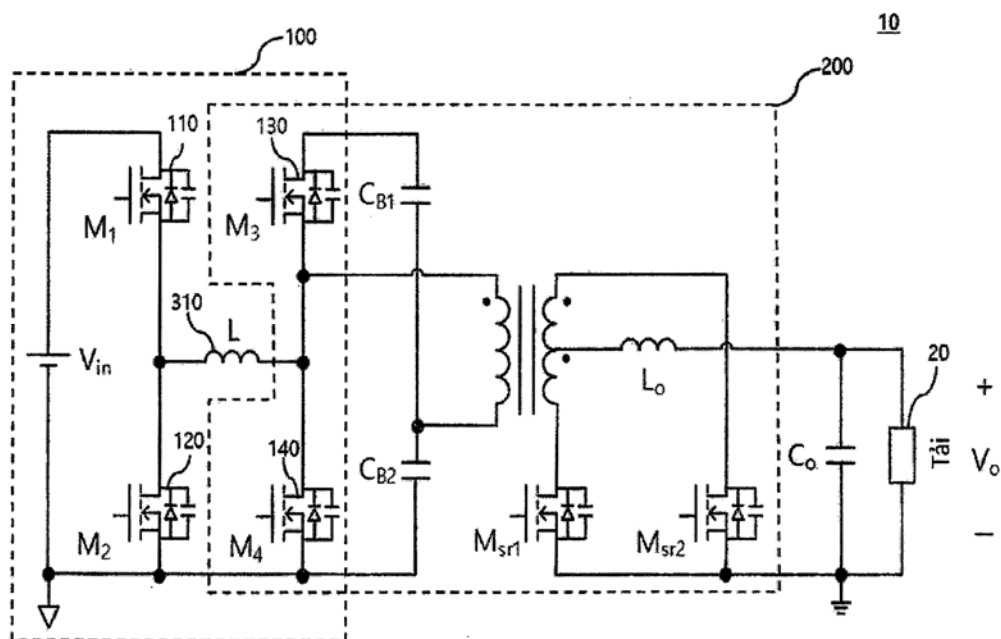
5F., 60, LS-ro 115beon-gil, Gunpo-si, Gyeonggi-do 15809, Republic of Korea

(72) HONG, Sung Soo (KR), JUNG, Kwang Soon (KR), CHOO, Jae Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) BỘ BIẾN ĐỔI ĐIỆN ÁP MỘT CHIỀU-MỘT CHIỀU (DC-DC) VÀ MÁY BIẾN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN HAI CẤP BAO GỒM BỘ BIẾN ĐỔI ĐIỆN ÁP NÀY

(57) Sáng chế đề xuất bộ biến đổi điện áp một chiều-một chiều (DC-DC) và máy biến đổi nguồn điện hai cấp bao gồm bộ biến đổi này. Bộ biến đổi điện áp một chiều- một chiều (DC-DC) bao gồm nhiều công tắc chủ động. Một số công tắc chủ động hoạt động với tỷ lệ xung thay đổi (D), và các công tắc chủ động còn lại hoạt động với tỷ lệ xung cố định. Tỷ lệ chuyển đổi điện áp đầu vào-đầu ra của bộ biến đổi điện áp một chiều-một chiều (DC-DC) được xác định dựa vào tỷ lệ xung thay đổi (D) và đầu ra của bộ biến đổi điện áp một chiều-một chiều (DC-DC) được kiểm soát bằng cách điều chỉnh tỷ lệ xung thay đổi (D).



- (11) **63572**
 (21) 1-2019-01246 (51)⁷ **H04L 5/00**
 (22) 09.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/070260 09.08.2017 (87) WO2018/029287 15.02.2018
 (30) 16183896.6 11.08.2016 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.03.2019

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

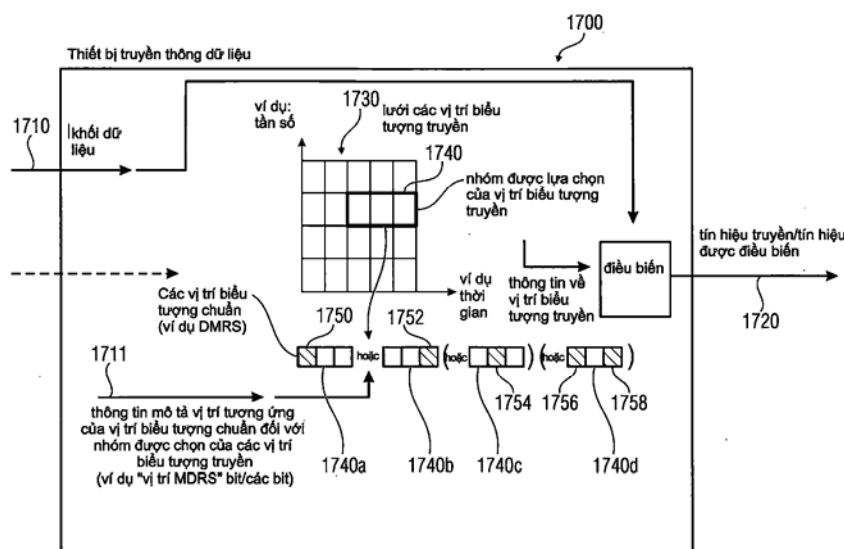
Hansastraße 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FEHRENBACH, Thomas (DE), WIRTH, Thomas (DE), GOEKTEPE, Baris (DE), WIERUCH, Dennis (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN MỘT HOẶC NHIỀU KHỐI DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP NHẬN NHIỀU KHỐI DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông dữ liệu, hệ thống truyền thông dữ liệu, phương pháp truyền một hoặc nhiều khối dữ liệu, phương pháp nhận nhiều khối dữ liệu, phương pháp truyền thông dữ liệu và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị truyền thông dữ liệu, để truyền một hoặc nhiều khối dữ liệu trong khung bao gồm lưới hai chiều gồm các vị trí biểu tượng truyền được tạo cấu hình để lựa chọn nhóm các vị trí biểu tượng truyền, mà là tập hợp con của lưới hai chiều gồm các vị trí biểu tượng truyền, để truyền phần dữ liệu. Thiết bị truyền thông dữ liệu được tạo cấu hình để lựa chọn một hoặc nhiều vị trí biểu tượng chuẩn kết hợp với nhóm được chọn gồm các vị trí biểu tượng truyền, trong số nhiều khả năng, dựa trên thông tin mô tả vị trí tương đối mong muốn của vị trí biểu tượng chuẩn đối với nhóm các vị trí biểu tượng truyền được chọn. Các thiết bị khác cũng sử dụng phép lựa chọn linh hoạt các vị trí biểu tượng truyền và phép lựa chọn linh hoạt các vị trí biểu tượng chuẩn. Hệ thống, phương pháp và chương trình máy tính cũng được mô tả.



- (11) **63573**
 (21) 1-2019-01253 (51)⁸ **E04B 1/41**, B66B 19/00
 (22) 04.09.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/072100 04.09.2017 (87) WO2018/050469 22.03.2018
 (30) 16188561.1 13.09.2016 EP

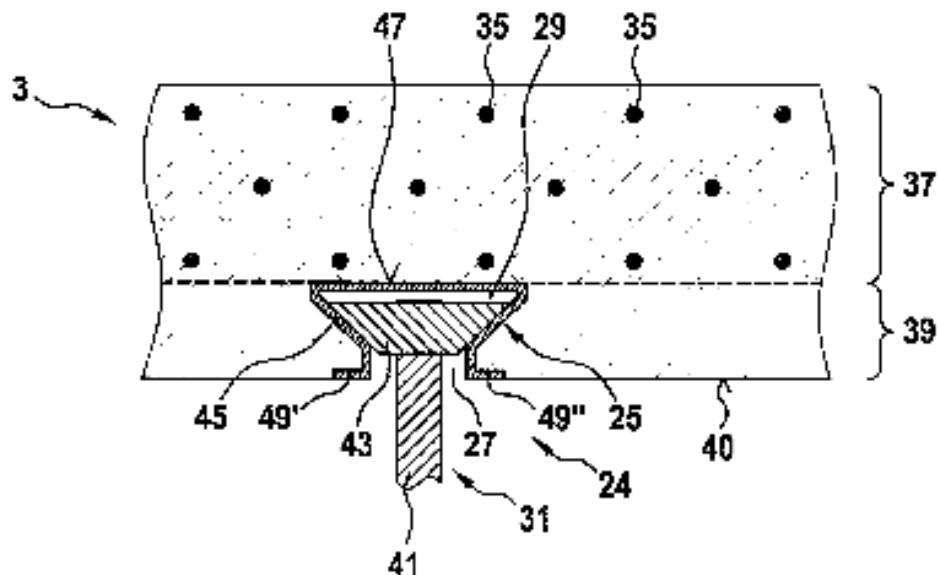
(71) INVENTIO AG (CH)
 Seestrasse 55, 6052 Hergiswil, Switzerland

(72) BUETLER, Erich (CH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM GẮN CHẶT VÀO TƯỜNG VÀ HỆ THỐNG GẮN CHẶT VÀO TƯỜNG ĐỂ GẮN CHẶT BỘ PHẬN CỦA THANG MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN CHẶT BỘ PHẬN CỦA THANG MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến tường (3) của kết cấu, cụ thể là tường giếng thang máy, bao gồm cụm gắn chặt vào tường (24) được tạo liền khối vào trong tường để gắn chặt bộ phận của thang máy, cụ thể là ray dẫn hướng, vào tường (3). Tường (3) có vùng bê tông thứ nhất (37), mà được gia cường bằng các cốt thép (35) và vùng bê tông thứ hai (39) mà không được gia cường bằng các cốt thép (35), vùng này phủ vùng bê tông thứ nhất (37), và có bề mặt (40) được lộ ra với vùng xung quanh. Cụm gắn chặt vào tường (24) có biên dạng dài (25) có mặt cắt ngang được tạo dạng hình chữ C và chỉ được gắn chìm vào trong vùng bê tông thứ hai (39) và được định hướng theo phương thẳng đứng của kết cấu. Thấy được rằng, các lực kéo tác động lên ray dẫn hướng trong giếng thang máy là rất thấp và do đó có thể chấp nhận để gắn chặt ray dẫn hướng vào biên dạng hình chữ C, biên dạng này chỉ được đúc vào trong lớp vùng bê tông thứ hai (39), lớp này phủ cốt thép (35). Biên dạng hình chữ C (25) không có chi tiết neo chặt có thể được bố trí theo phương thẳng đứng trong tường (3) theo cách đơn giản sao cho các dầm chìa giữ, mà giữ ray dẫn hướng có thể được gắn chặt vào biên dạng ở chiều cao bất kỳ.

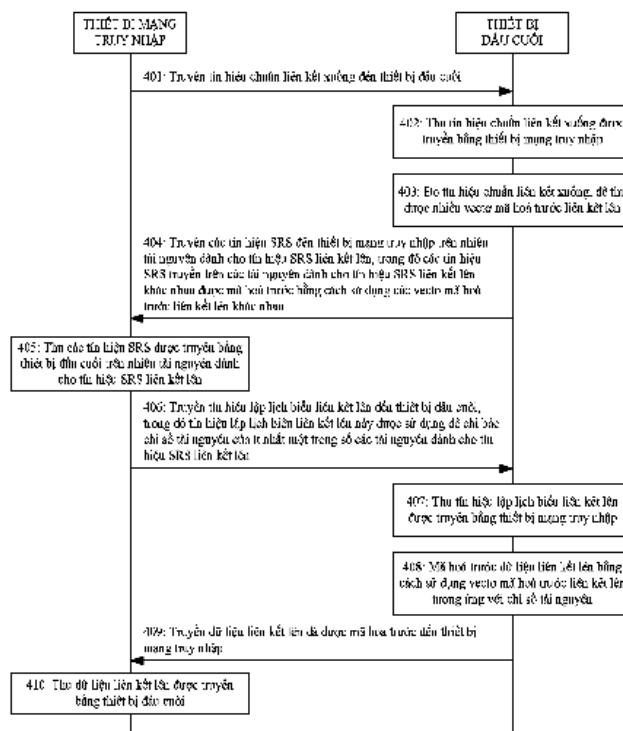


- (11) **63574**
- (21) 1-2019-01260 (51)⁸ **H04B 7/04, 7/06**
- (22) 11.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/097008 11.08.2017 (87) WO2018/028657 15.02.2018
- (30) 201610821803.2 12.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIU, Kunpeng (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền dữ liệu, và thiết bị truyền thông, và liên quan đến lĩnh vực truyền thông. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm các bước: thu, bằng thiết bị đầu cuối, tín hiệu chuẩn liên kết xuống được truyền bằng thiết bị mạng truy nhập; đo, bằng thiết bị đầu cuối, tín hiệu chuẩn liên kết xuống, để thu được nhiều vectơ mã hoá trước liên kết lên; truyền, bằng thiết bị đầu cuối, các tín hiệu chuẩn thăm dò bằng âm thanh (SRS - Sounding Reference Signal) đến thiết bị mạng truy nhập trên nhiều tài nguyên dành cho tín hiệu SRS liên kết lên, trong đó các tín hiệu SRS truyền trên các tài nguyên dành cho tín hiệu SRS liên kết lên khác nhau được mã hoá trước bằng cách sử dụng các vectơ mã hoá trước liên kết lên khác nhau; thu, bằng thiết bị đầu cuối, tín hiệu lập lịch biểu liên kết lên được truyền bằng thiết bị mạng truy nhập, trong đó tín hiệu lập lịch biểu liên kết lên này được sử dụng để chỉ báo chỉ số tài nguyên của ít nhất một tài nguyên dành cho tín hiệu SRS liên kết lên; và mã hoá trước, bằng thiết bị đầu cuối, dữ liệu liên kết lên bằng cách sử dụng vectơ mã hoá trước liên kết lên tương ứng với chỉ số tài nguyên, và truyền dữ liệu liên kết lên đã được mã hoá trước đến thiết bị mạng truy nhập.



- (11) **63575**
(21) 1-2019-01261 (51)⁸ **G06F 9/48**
(22) 07.04.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2017/079792 07.04.2017 (87) WO2018/032782 22.02.2018
(30) 201610680862.2 17.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2019

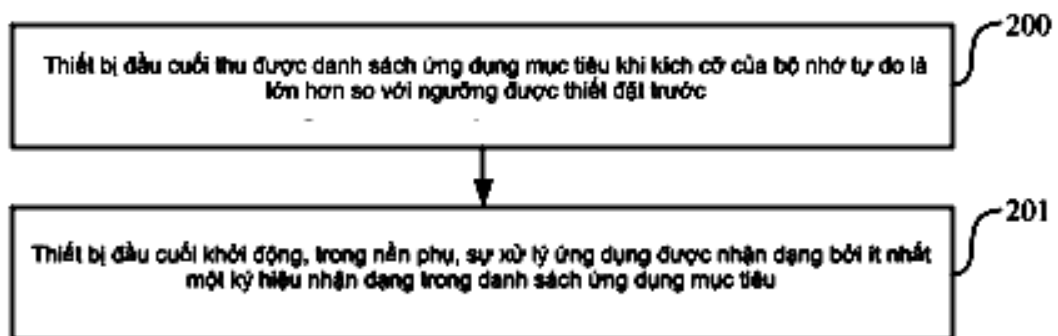
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Qiulin (CN), WEN, Bailin (CN), CHEN, Xicai (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHỞI ĐỘNG ỨNG DỤNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị khởi động ứng dụng và phương tiện đọc được bằng máy tính liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, để cải thiện trải nghiệm của người dùng. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị đầu cuối, danh sách ứng dụng mục tiêu khi kích cỡ của bộ nhớ còn trống lớn hơn so với ngưỡng được thiết đặt trước, trong đó danh sách ứng dụng mục tiêu được sử dụng để lưu trữ ký hiệu nhận dạng của ứng dụng mà bộ nhớ của nó được giải phóng lần cuối, và ký hiệu nhận dạng của ứng dụng được sử dụng để nhận dạng duy nhất ứng dụng; và khởi động, tại nền phụ, sự xử lý ứng dụng được nhận dạng bởi ít nhất một ký hiệu nhận dạng trong danh sách ứng dụng mục tiêu. Trong giải pháp kỹ thuật này, khi kích cỡ của bộ nhớ còn trống lớn hơn so với ngưỡng được thiết đặt trước, thiết bị đầu cuối khởi động, tại nền phụ, sự xử lý ứng dụng theo danh sách ứng dụng mục tiêu, và vì vậy vấn đề được ngăn ngừa là thiết bị đầu cuối khởi động lại và đóng một cách lặp lại sự xử lý ứng dụng tại nền phụ khi bộ nhớ được yêu cầu để chạy ứng dụng tại nền phụ không thể được đáp ứng, sao cho trải nghiệm của người dùng được cải thiện.



- (11) **63576**
 (21) 1-2019-01263 (51)⁸ **H04W 72/04**
 (22) 12.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/095067 12.08.2016 (87) WO2018/027998 15.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2019

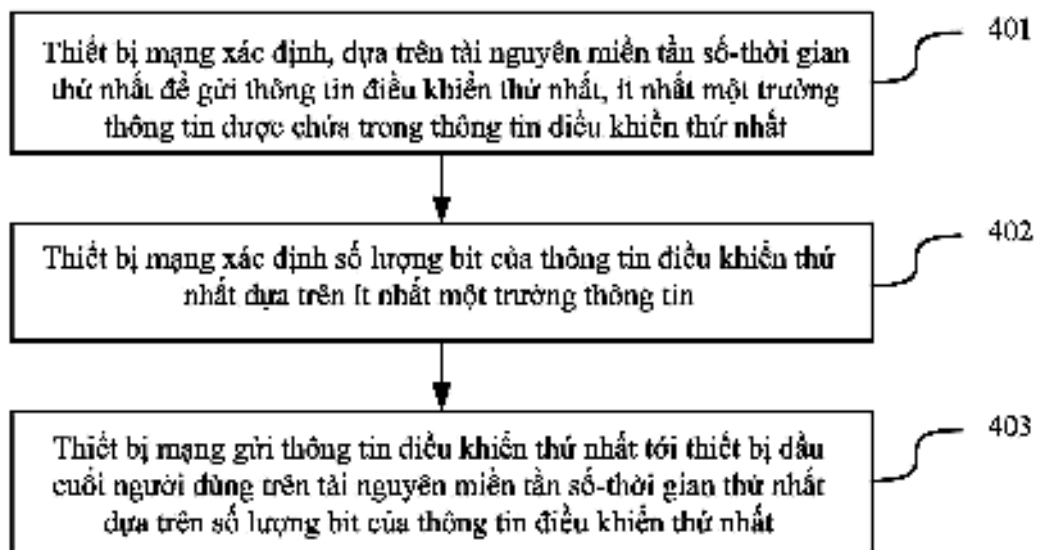
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, China

(72) SHAO, Jiafeng (CN), LI, Chaojun (CN), MA, Sha (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin điều khiển, phương pháp dò tìm thông tin điều khiển, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối người dùng, và liên quan đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi thiết bị mạng dựa trên tài nguyên miền tần số-thời gian thứ nhất để gửi thông tin điều khiển thứ nhất, ít nhất một trường thông tin được chứa trong thông tin điều khiển thứ nhất; xác định bởi thiết bị mạng, số lượng bit của thông tin điều khiển thứ nhất dựa trên ít nhất một trường thông tin; và gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin điều khiển thứ nhất tới thiết bị đầu cuối người dùng trên tài nguyên miền tần số-thời gian thứ nhất dựa trên số lượng bit của thông tin điều khiển thứ nhất. Sáng chế có thể cải thiện hiệu quả truyền dữ liệu.



- (11) 63577
- (21) 1-2019-01279 (51)⁸ G06F 3/023, 3/01, 3/02, 17/28
- (22) 22.09.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/010473 22.09.2017 (87) WO2018/056752 29.03.2018
- (30) 10-2016-0121855 23.09.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.03.2019

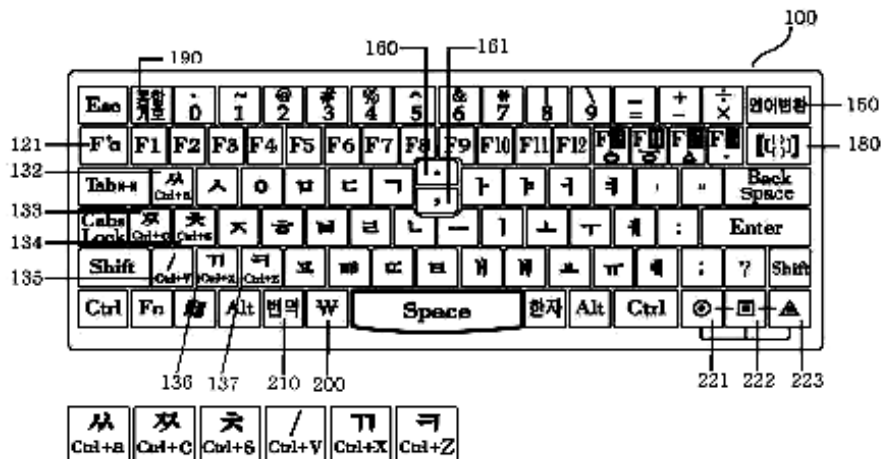
- (71) 1. YU, GANG SEON (KR)
729ho, 117, Hwanggeum-ro Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10048, Korea (South)
- 2. DAESAN BIOTECH (KR)
749ho, Nadong, 117, Hwanggeum-ro, Yangchon-eup Gimpo-si, Gyeonggi-do, 10048, Korea (South)
- 3. LEE, GYU HONG (KR)
209-44, Samyang-ro, 179-gil Gangbuk-gu, Seoul, 01000, Korea (South)

(72) Gyu Hong LEE (KR), Gang Seon YU (KR)

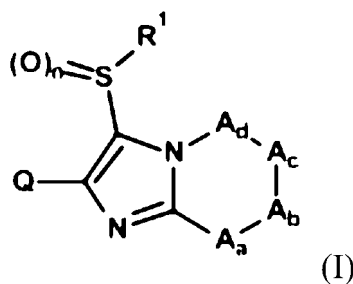
(74) Văn phòng Luật sư Ấn Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ NHẬP KÝ TỰ ĐA NGÔN NGỮ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhập ký tự đa ngôn ngữ. Thiết bị nhập ký tự đa ngôn ngữ bao gồm bộ bàn phím để thể hiện các âm vị ký tự được chuyển đổi từ các ký tự mỗi ngôn ngữ trong quốc gia được chọn bằng phần mềm trên phím và nhận có chọn lọc đầu vào của các âm vị ký tự được hiển thị; bộ hiển thị để hiển thị ký tự đầu vào nhận được trên màn hình; bộ lưu trữ để lưu trữ âm vị ký tự, danh sách dữ liệu và chương trình; và, một bộ điều khiển để điều khiển bộ bàn phím và bộ hiển thị, trong đó, bộ bàn phím bao gồm: phần các phím số/ký hiệu để thể hiện số và ký hiệu được đặt ở phần trên; phần các phím F được đặt bên dưới phần các phím số ký hiệu để thể hiện các chức năng, ký tự hoặc chức năng đặt trước và số lượng lớn của các phím F có thể thêm được: một phần các phím ký tự được đặt bên dưới phần các phím F để hiển thị các âm vị cơ bản của từng ngôn ngữ, và; nhiều phím bổ sung trong phần các phím ký tự để hiển thị âm vị biến thể hoặc ký hiệu đặt trước, trong đó nếu chuyển đổi ngôn ngữ được thực hiện thông qua phím chuyển đổi ngôn ngữ của bộ bàn phím, ngôn ngữ được quá số âm vị của phần các phím ký tự được gán cho phần các phím F và nhiều phím bổ sung để thể hiện tất cả các âm vị ký tự, sao cho đầu vào của các ký tự cho mỗi ngôn ngữ được nhận bằng một lần nhấn phím.



- (11) **63578**
- (21) 1-2019-01281 (51)⁸ **C07D 471/04**, 519/00, A01N 43/50
- (22) 09.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/070224 09.08.2017 (87) WO2018/033455 22.02.2018
- (30) 16184163.0 15.08.2016 EP
- (71) 1. BAYER CROPSCIENCE AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim am Rhein, Germany
2. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
- (72) HOFFMEISTER, Laura (DE), FISCHER, Rudiger (DE), HAGER, Dominik (DE), KAUSCH-BUSIES, Nina (DE), MOSRIN, Marc (FR), WILCKE, David (DE), WILLOT, Matthieu (FR), ILG, Kerstin (DE), GORGENS, Ulrich (DE), HERBERT, Anthony, Simon (ZA), LISHCHYNSKYI, Anton (UA), TURBERG, Andreas (DE), MILLET, Anthony (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT DỊ VÒNG HAI VÒNG NGUNG TỤ LÀM CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG PHẢI ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới có công thức (I)



trong đó Aa, Ab, Ac, Ad, R¹, Q và n có các ý nghĩa nêu ở trên.

Các hợp chất này là hữu ích làm chất diệt ve bét và/hoặc diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa các hợp chất theo sáng chế và phương pháp không phải điều trị bệnh để phòng trừ động vật gây hại.

- (11) **63579**
 (21) 1-2019-01285 (51)⁸ **B62B 5/08**, 9/28
 (22) 19.06.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/EP2017/064956 19.06.2017 (87) WO2018/050303 22.03.2018
 (30) 1658570 14.09.2016 FR

(71) BABYZEN (FR)

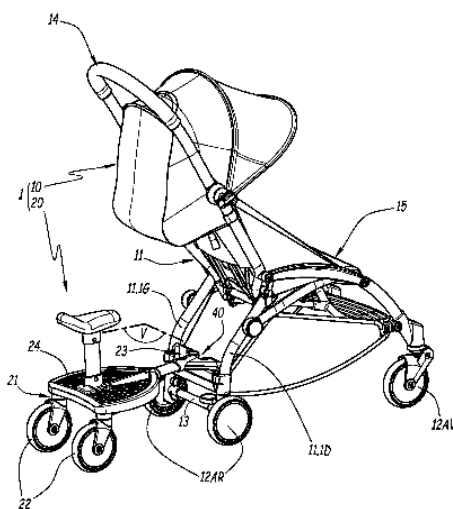
2355 route des Pinchinats, 13100 AIX-EN-PROVENCE, France

(72) CHAUDEURGE, Jean-Michel (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHỤ TÙNG GHẾ ĐẨY, VÀ CỤM VẬN CHUYỂN BAO GỒM GHẾ ĐẨY VÀ PHỤ TÙNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới phụ tùng (20), như sàn cho ghế đẩy, bao gồm khung (21), mà được tạo có ít nhất một bánh (22), và cơ cấu (23) để ghép nối theo cách đảo ngược được với khung (11) của ghế đẩy (10), cơ cấu này được đỡ bởi khung. Để phụ tùng này có thể được ghép nối một cách chắc chắn, hiệu quả, có tính thẩm mỹ và rất dễ dàng với ghế đẩy, cơ cấu (23) là phù hợp để được gắn giữa phần dụng thăng bên trái (16G) và phần dụng thăng bên phải (16D) của ghế đẩy (10), mà lần lượt thuộc về phần sau bên trái (11.1G) và phần sau bên phải (11.1D) của khung (11) của ghế đẩy, vốn song song với nhau và có các bề mặt tương ứng, đối mặt với nhau, trong đó vỏ dạng bao thứ nhất (18G) và vỏ dạng bao thứ hai (18D) lần lượt được tạo rỗng, cơ cấu này bao gồm: - chi tiết dạng bị bao thứ nhất và thứ hai có thể di chuyển tương đối với khung giữa vị trí ghép nối, trong đó chi tiết dạng bị bao thứ nhất và thứ hai lần lượt được tiếp nhận theo cách bù trong các vỏ dạng bao thứ nhất và thứ hai khi cơ cấu này được gắn giữa các phần dụng thăng bên trái và bên phải của ghế đẩy, và vị trí tháo, trong đó chi tiết dạng bị bao thứ nhất và thứ hai nằm bên ngoài các vỏ thứ nhất và thứ hai; và - cơ cấu để tác động vào chi tiết dạng bị bao thứ nhất và thứ hai, cơ cấu này là phù hợp để: - di chuyển, nhờ tác động của chỉ một tay của người sử dụng, chi tiết dạng bị bao thứ nhất và thứ hai từ vị trí ghép nối của chúng tới vị trí tháo của chúng; và - tự động trả lại, khi không có tác động bất kỳ, chi tiết dạng bị bao thứ nhất và thứ hai từ vị trí tháo của chúng về vị trí ghép nối của chúng.



- (11) **63580**
 (21) 1-2019-01287 (51)⁸ **A45D 34/04**, A61M 35/00
 (22) 19.09.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/033727 19.09.2017 (87) WO2018/056261 29.03.2018
 (30) 2016-183227 20.09.2016 JP

(71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)

5-5, Ginza 7-Chome, Chuo-ku Tokyo 1040061 Japan

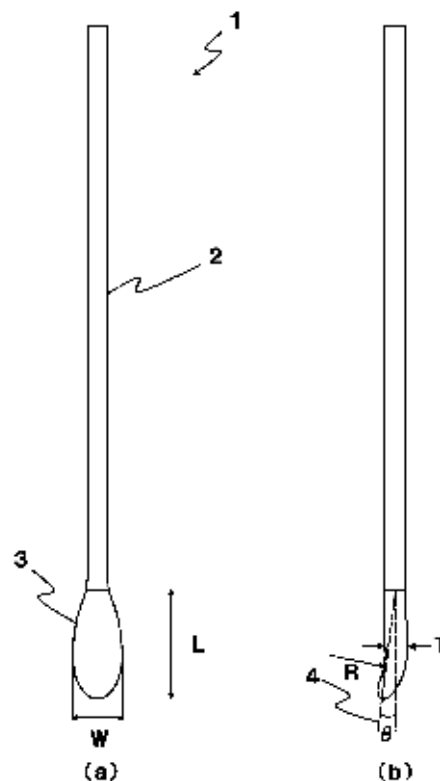
(72) MATSUSHITA Akane (JP), KUROKAWA Tomohiro (JP), SUGA Emiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) DỤNG CỤ PHỦ DÙNG MỘT LẦN

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ phủ dùng một lần để phủ mỹ phẩm sền sệt như son bóng và các bào chế dược phẩm sền sệt như các thuốc mỡ, dụng cụ phủ hợp vệ sinh và có thể dùng một lần mà vẫn có khả năng múc một cách tin cậy mỹ phẩm hoặc bào chế dược phẩm, đến tiếp xúc bền vững với vùng phủ, và dễ dàng phủ mỹ phẩm hoặc bào chế dược phẩm.

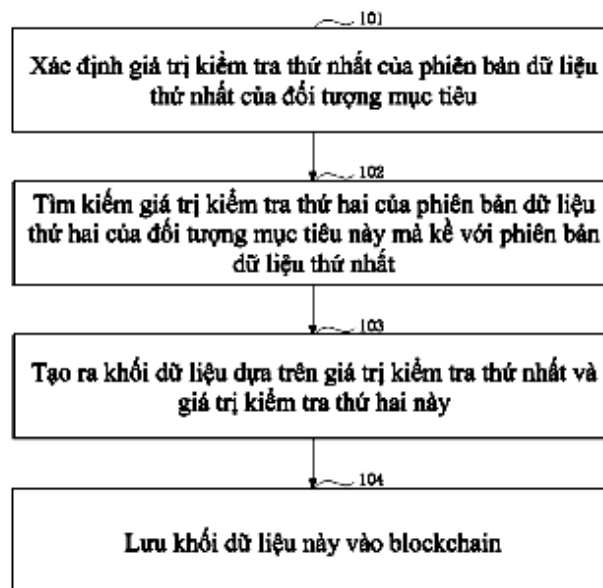
Dụng cụ phủ (1) theo sáng chế có thân bằng bông (3) kéo dài từ phần đầu của cán cầm (2) và có dạng cong phẳng trong đó chiều rộng tối đa W bằng 4,5 đến 6,5 mm và chiều dày T ở phần dày nhất bằng 2,0 đến 3,6 mm, trong đó đường ảo (4) nối phần đầu đỉnh của thân bằng bông và phần tâm đầu sau của nó có góc nghiêng bằng 25 đến 35 độ so với cán cầm (2).



- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--------------------|
| (11) | 63581 | | |
| (21) | 1-2019-01288 | (51) ⁸ | G06F 17/30 |
| (22) | 08.08.2017 | (43) | 27.05.2019 |
| (86) | PCT/CN2017/096322 | 08.08.2017 | (87) WO2018/032995 |
| | | | 22.02.2018 |
| (30) | 201610694496.6 | 19.08.2016 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2019

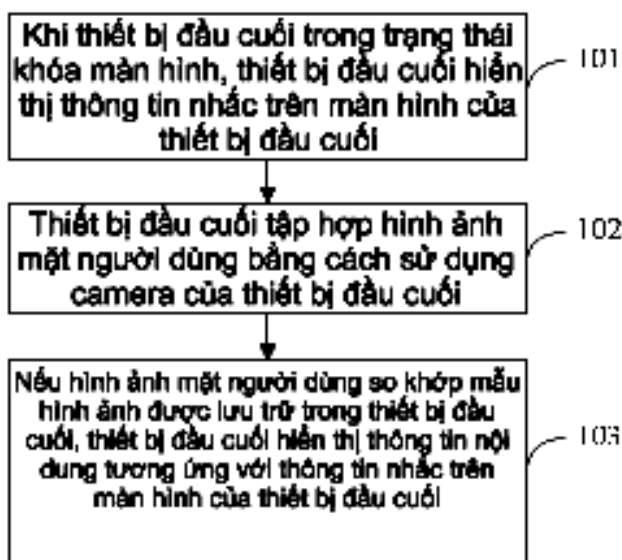
- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) LI, Yi (CN), ZHAO, Zunkui (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ, XÁC THỰC, VÀ THEO VẾT DỮ LIỆU**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị lưu trữ, xác thực, và theo vết dữ liệu, phương pháp này bao gồm các bước: xác định giá trị kiểm tra thứ nhất của phiên bản dữ liệu thứ nhất của đối tượng mục tiêu (101), tìm kiếm giá trị kiểm tra thứ hai của phiên bản dữ liệu thứ hai của đối tượng mục tiêu này mà kề với phiên bản dữ liệu thứ nhất (102); tạo ra khối dữ liệu dựa trên giá trị kiểm tra thứ nhất và giá trị kiểm tra thứ hai (103) và lưu giữ khối dữ liệu này vào blockchain (chuỗi khối) (104). Bằng cách lưu giá trị kiểm tra thứ nhất của phiên bản dữ liệu thứ nhất của đối tượng mục tiêu vào blockchain dưới dạng khối dữ liệu, thì vì blockchain có đặc điểm là không thể thay đổi được, nên khi người yêu cầu dữ liệu thu được nội dung dữ liệu tương ứng với phiên bản dữ liệu thứ nhất của đối tượng mục tiêu, thì họ có thể kiểm tra, dựa trên giá trị kiểm tra thứ nhất được lưu giữ ở blockchain, xem nội dung dữ liệu tương ứng với phiên bản dữ liệu thứ nhất đã bị cải biên chưa, từ đó xác định tính xác thực của nội dung dữ liệu tương ứng với phiên bản dữ liệu thứ nhất này, điều này giải quyết một cách hiệu quả vấn đề là không thể xác định tính xác thực của nội dung dữ liệu do sự dễ dàng cải biên nội dung dữ liệu, và làm tăng hiệu quả phân tích dữ liệu của người yêu cầu dữ liệu.



- (11) **63582**
- (21) 1-2019-01289 (51)⁸ **G06F 9/44, 21/32**
- (22) 07.12.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2016/108942 07.12.2016 (87) WO2018/032661 A1 22.02.2018
- (30) 201610670809.4 15.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2019

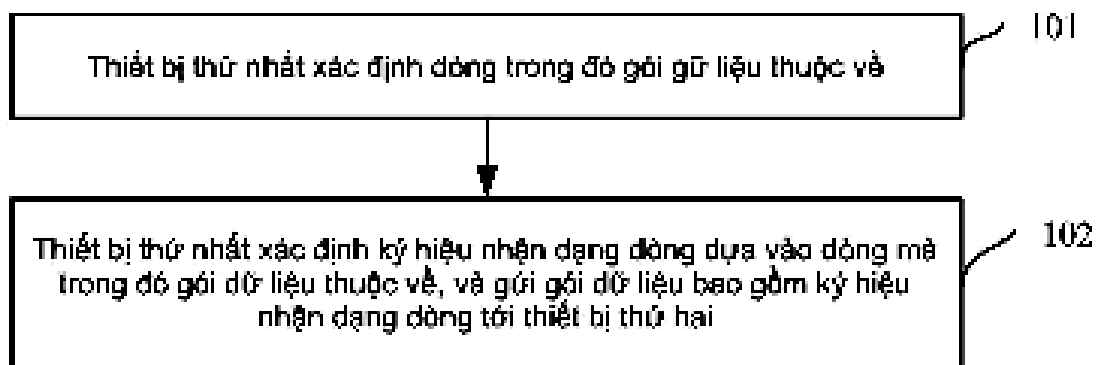
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) HU, Changqi (CN), LI, Dawei (CN), SONG, Xingguang (CN), LIAO, Jiping (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ THÔNG TIN CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI PHÓNG TRẠNG THÁI KHÓA CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị thông tin cho thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối và phương pháp giải phóng trạng thái khóa của thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: khi thiết bị đầu cuối trong trạng thái khóa màn hình, thiết bị đầu cuối hiển thị thông tin nhắc trên màn hình của thiết bị đầu cuối (101); tập hợp, bởi thiết bị đầu cuối, hình ảnh mặt người dùng bằng cách sử dụng camera của thiết bị đầu cuối (102); và nếu hình ảnh mặt người dùng so khớp mẫu hình ảnh được lưu trữ trong thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối hiển thị thông tin nội dung tương ứng với thông tin nhắc (103). Theo phương pháp hiển thị thông tin, thông tin liên quan được hiển thị thông qua sự nhận biết mặt mà không cần giải phóng trạng thái khóa màn hình của điện thoại di động, sao cho khả năng hiển thị thông tin thuận lợi được cải thiện trong khi độ bảo mật thông tin được đảm bảo.



- (11) **63583**
(21) 1-2019-01290 (51)⁸ **H04W 28/02, 28/24**
(22) 07.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2017/096215 07.08.2017 (87) WO2018/032991 22.02.2018
(30) 201610673593.7 15.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
(72) HUANG, Qufang (CN), DAI, Mingzeng (CN), HAN, Lifeng (CN), ZENG, Qinghai (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu và vật ghi đọc được bởi máy tính, và cụ thể là phương pháp bao gồm các bước : xác định kênh truyền radio (RB), mà trong đó dòng thứ nhất được ánh xạ thay đổi từ RB thứ nhất đến RB thứ hai; và gửi thông tin chỉ báo cuối cùng. Nhờ đó, sự xáo trộn gói dữ liệu có thể được tránh khỏi bởi phương pháp và thiết bị theo sáng chế.



- (11) **63584**
- (21) 1-2019-01292 (51)⁷ **C08F 218/16**, G02B 1/04
- (22) 15.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/046925 15.08.2017 (87) WO2018/035112 A1 22.02.2018
- (30) 62/375,594 16.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.03.2019

- (71) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) HEROLD, Robert, D. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) HỢP CHẤT CÓ KHẢ NĂNG POLYME HÓA DÙNG CHO DỤNG CỤ QUANG HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có khả năng polyme hóa gồm ít nhất một monome thứ nhất và ít nhất một monome thứ hai, trong đó monome thứ nhất chứa monome isohexit bis(allyl cacbonat), và trong đó monome thứ hai chứa một hoặc nhiều chất không no etylen. Một hợp chất có khả năng polyme hóa nữa chứa sản phẩm phản ứng của isohexit biscloroformat; ít nhất một polyol; rượu allyl; và, một cách tùy ý, ít nhất một polycloroformat. Hợp chất có khả năng polyme hóa mang tính ví dụ chứa sản phẩm phản ứng chuyển vị este hóa của một isohexit; diallyl cacbonat; và ít nhất một polyol. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu polyme chứa hợp chất có khả năng polyme hóa đó và dụng cụ quang học chứa hợp chất có khả năng polyme hóa đó cũng được đề xuất.

(11) **63585**

(21) 1-2019-01306

(51)⁸ **H04L 12/00**

(22) 14.03.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.03.2019

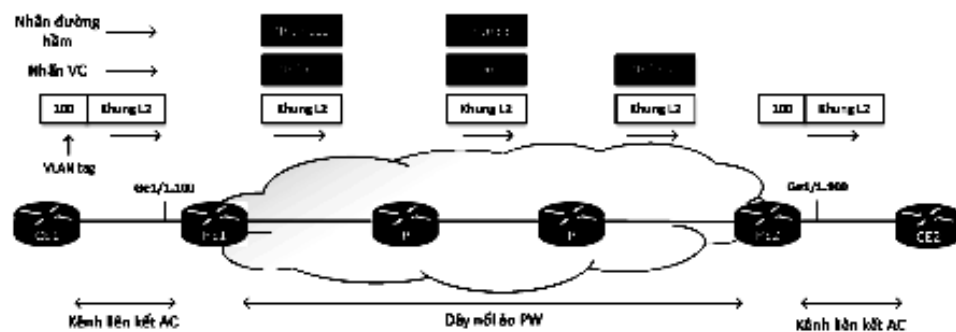
(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VIETTEL) (VN)**
Số 1 Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) **Đỗ Thế Hùng (VN)**

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CỔNG GIAO TIẾP PHỤ ĐỂ KẾT NỐI DỊCH VỤ TRONG MÔ HÌNH MẠNG RIÊNG ẢO LỚP 2**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp triển khai cổng giao tiếp phụ trên thiết bị định tuyến lớp 3, và sử dụng chúng như một kênh kết nối (Attachment Circuit - AC) trong mô hình mạng riêng ảo lớp 2 (Layer 2 Virtual Private Network- L2VPN) nhằm tận dụng tối đa tài nguyên của cổng giao tiếp vật lý bằng cách chia cổng giao tiếp vật lý ra thành nhiều cổng giao tiếp phụ, và dùng chung cho nhiều khách hàng cũng như dịch vụ khác nhau, trong khi vẫn đảm bảo được tính riêng tư cho từng dịch vụ và khách hàng.



(11) **63586**

(21) 1-2019-01321

(51)⁷ **C05G 3/08**

(22) 15.03.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019

(75) NGUYỄN VĂN THỊNH (VN)

Số nhà 168 Sen Hồ, thị trấn Nễnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA CHO PHÂN BÓN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phụ gia cho phân bón, đặc trưng ở chỗ, chế phẩm này chứa:

a) hỗn hợp chứa n-butyl thiophosphoric triamit ($C_4H_{14}N_3PS$), azadirachtin ($C_{35}H_{44}O_{16}$) borax ($Na_2[B_4O_5(OH)_4] \cdot 8H_2O$;

b) hỗn hợp dung môi chứa propylen glycol ($C_3H_8O_2$), dimetyl sulfoxit ($(CH_3)_2SO$) và dầu ép thực vật.

Chế phẩm phụ gia theo sáng chế thích hợp cho phân bón chứa đạm, đặc biệt là phân bón chứa đạm (nitơ) để nâng cao hiệu suất sử dụng đạm nhờ giảm lượng đạm thất thoát, đồng thời nâng cao khả năng phòng trừ nhiều loại côn trùng gây bệnh dịch trong nông nghiệp. Chế phẩm phụ gia theo sáng chế còn có thành phần và tính năng hoàn toàn khác biệt, chứa hàm lượng hoạt chất cao, phù hợp với điều kiện sản xuất và khí hậu nóng, ẩm tại Việt Nam.

(11) **63587**

(21) 1-2019-01331

(22) 18.11.2010

(86) PCT/US2010/0577272 18.11.2010

(30) 61/296,673 20.01.2010

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.07.2012

(71) XYLECO, INC. (US)

271 Salem St., Unit L, Woburn, Massachusetts 01801, United States of America

(72) MEDOFF, Marshall (US), MASTERMAN, Thomas (VN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐƯỜNG HÓA VÀ LÊN MEN NGUYÊN LIỆU SINH KHỐI

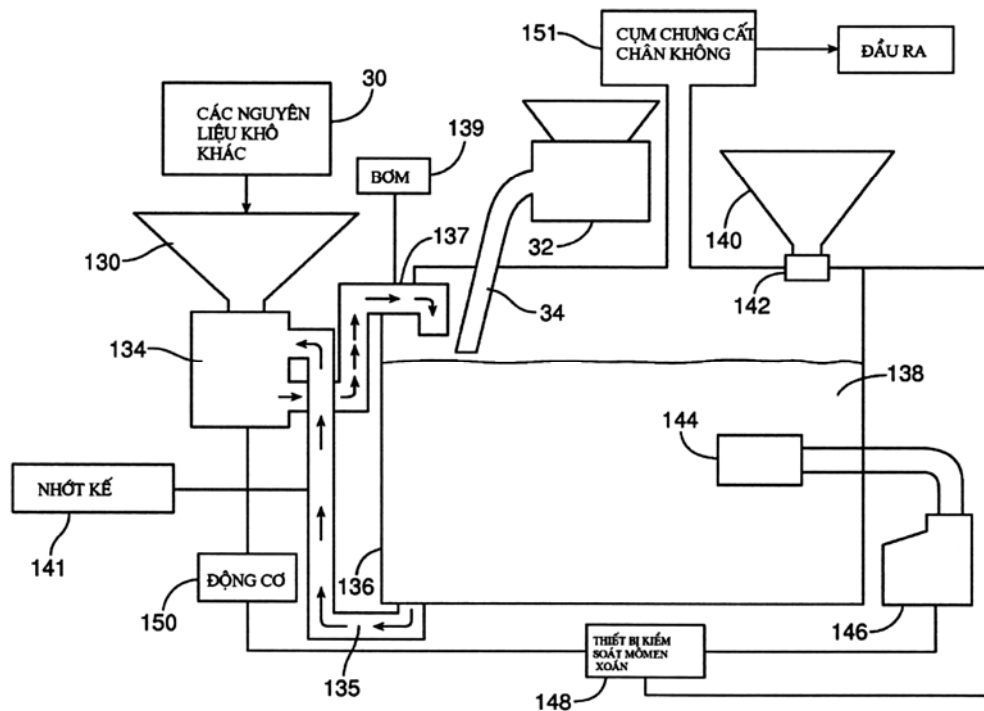
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đường hóa và lên men nguyên liệu sinh khối (ví dụ, sinh khối thực vật, sinh khối động vật, và sinh khối phế thải đô thị) để tạo ra các sản phẩm hữu dụng, như nhiên liệu. Ví dụ, các phương pháp và hệ thống được mô tả có thể chuyển hóa nguyên liệu thành dung dịch đường, sau đó dung dịch này có thể được lên men để tạo ra etanol. Nguyên liệu sinh khối được đường hóa trong bình nhờ hoạt động của máy trộn phun, bình còn chứa môi trường lỏng và tác nhân đường hóa.

(51)⁷ C12M 1/00, C12P 7/06, 7/10, 7/14

(43) 27.05.2019

(87) WO2011/090544 A1 28.07.2011

US



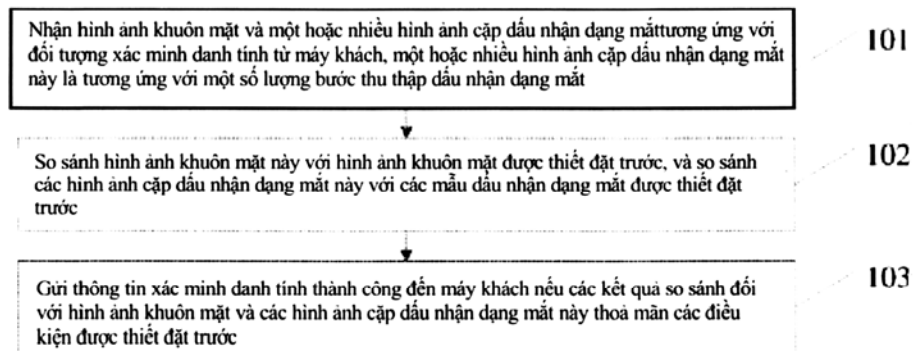
- (11) **63588**
- (21) 1-2019-01332 (51)⁷ **C23C 22/36**, 22/44, 22/73
- (22) 22.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/098430 22.08.2017 (87) WO2018/036465 A1 01.03.2018
- (30) 201610719583.2 24.08.2016 CN
- (71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)
No. 885, Fujin Road, Baoshan District Shanghai 201900, China
- (72) ZHANG, Jianping (CN), ZHANG, Wenqi (CN), DAI, Yigang (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP MẠ KẼM ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT BẰNG CHẤT VÔ CƠ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ KẼM, VÀ CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT VÔ CƠ HỆ NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ kẽm được xử lý bề mặt bằng chất vô cơ thân thiện với môi trường, phương pháp sản xuất nó và chất xử lý bề mặt vô cơ hệ nước của nó, có khả năng thỏa mãn các yêu cầu của quá trình gia công vuốt sâu nhanh bằng các khuôn liên tục trong lĩnh vực động cơ nhỏ, và tạo ra đặc tính chống gỉ đỏ rất tốt và tính dẫn điện bề mặt rất tốt đối với các chi tiết và các thành phần. Chất xử lý bề mặt vô cơ hệ nước chứa chất liên kết ngang silan hữu cơ đơn chứa các nhóm kỵ nước, chất liên kết ngang hệ thống, nano sol tan trong nước, các hạt polyetylen tỷ trọng cao được cải biến bề mặt, graphen oxy hóa được cải biến bằng tetraetyl orthosilicat, hợp chất flo hóa tan trong nước, hợp chất phospho tan trong nước và hợp chất muối kim loại tan trong nước được phủ và hóa rắn trên bề mặt của tấm thép mạ kẽm; tấm thép mạ kẽm được xử lý bề mặt bằng chất vô cơ thu được có đặc tính chống gỉ đỏ rất tốt, khả năng dẫn bề mặt rất tốt, đặc tính bôi trơn bề mặt và đặc tính chống bị hóa đen rất tốt, và có thể thỏa mãn các yêu cầu của quá trình gia công vuốt sâu nhanh và bảo dưỡng trần của các khuôn liên tục, và tấm thép mạ kẽm được xử lý bề mặt bằng chất vô cơ này có thể được sử dụng đặc biệt trong lĩnh vực động cơ nhỏ.

- (11) **63589**
- (21) 1-2019-01334 (51)⁸ **B05D 1/36**, 3/02, 5/06, 7/02, 7/24, B32B 27/20, 27/26, 27/28, C09D 5/36, 101/14, 133/00, 169/00, 175/04
- (22) 15.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/029350 15.08.2017 (87) WO2018/034278 A1 22.02.2018
- (30) 2016-160998 19.08.2016 JP
- (71) AS PAINT CO., LTD. (JP)
30, Ikeshita, Ano-cho, Toyoake-shi, Aichi 470-1141 Japan
- (72) IMASE, Tomohiro (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG PHỦ NHIỀU LỚP**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp tạo ra màng phủ nhiều lớp có khả năng tạo ra màng phủ có kết cấu duy nhất. Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra màng phủ nhiều lớp, là phương pháp tạo ra màng phủ bao gồm bước tạo ra màng phủ lớp dưới là bước tạo ra màng phủ lớp dưới chưa được làm khô bằng cách phun hợp phần phủ lớp dưới lên vật cần phủ; bước tạo ra màng phủ lớp trên cùng là bước tạo ra màng phủ lớp trên cùng chưa được làm khô bằng cách phun hợp phần phủ lớp trên cùng lên màng phủ lớp dưới chưa được làm khô thu được theo phương pháp phủ trên lớp ướt; và bước làm khô để tạo ra màng phủ nhiều lớp bằng cách đồng thời làm khô màng phủ lớp dưới chưa được làm khô và màng phủ lớp trên cùng chưa được làm khô thu được, trong đó hợp phần phủ lớp dưới chứa nhựa acrylic (A1), nhựa xenluloza (B1), nhựa polyol (C1), hợp chất isoxyanat (D1), sắc tố tạo màu (E1), và sắc tố làm bóng (F1); hợp phần phủ lớp trên cùng chứa nhựa acrylic (A2), nhựa xenluloza (B2), hợp chất isoxyanat (D2), sắc tố tạo màu (E2), và sắc tố làm bóng (F2); và sự khác biệt về độ nhẹ ΔL giữa độ nhẹ L1 của màng phủ lớp dưới và độ nhẹ L2 của màng phủ lớp trên cùng là 9,0 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **63590**
- (21) 1-2019-01335 (51)⁷ **H04L 29/06**
- (22) 11.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/096987 11.08.2017 (87) WO2018/036389 01.03.2018
- (30) 201610717080.1 24.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019

- (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands
- (72) HE, Le (CN), TUO, Yukun (CN), LI, Liang (CN), HUANG, Mian (CN), CHEN, Jidong (CN), YANG, Wenbo (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XÁC MINH DANH TÍNH NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, và hệ thống xác minh danh tính người dùng, liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin. Sáng chế chủ yếu được dùng để giải quyết các vấn đề về độ chính xác thấp và độ tin cậy thấp của các phương pháp xác minh danh tính người dùng hiện tại. Phương pháp này bao gồm các bước: trước hết-là nhận hình ảnh khuôn mặt và một hoặc nhiều hình ảnh cặp dấu nhận dạng mắt tương ứng với đối tượng xác minh danh tính từ máy khách, một hoặc nhiều hình ảnh cặp dấu nhận dạng mắt này là tương ứng với một số lượng bước thu thập dấu nhận dạng mắt, sau đó là so sánh hình ảnh khuôn mặt này với hình ảnh khuôn mặt được thiết đặt trước, so sánh các hình ảnh cặp dấu nhận dạng mắt này với các mẫu dấu nhận dạng mắt được thiết đặt trước, và gửi thông tin xác minh danh tính thành công đến máy khách nếu các kết quả so sánh đối với hình ảnh khuôn mặt này và các hình ảnh cặp dấu nhận dạng mắt này thoả mãn các điều kiện được thiết đặt trước.



(11) **63591**

(21) 1-2019-01340

(51)⁸ **B08B 15/00**, 11/00, G02F 1/13

(22) 18.08.2016

(43) 27.05.2019

(86) PCT/KR2016/009090 18.08.2016

(87) WO2018/034363 22.02.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019

(71) NTK CORPORATION CO., LTD. (KR)

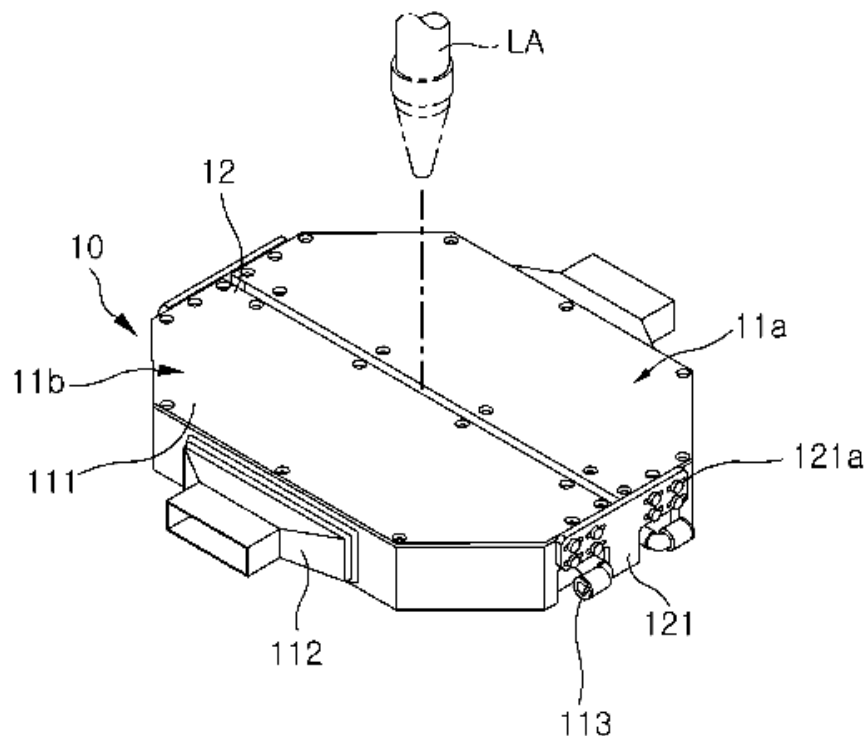
413-ho, 33, Omokcheon-ro 132beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) HWANG, Chang-Bae (KR)

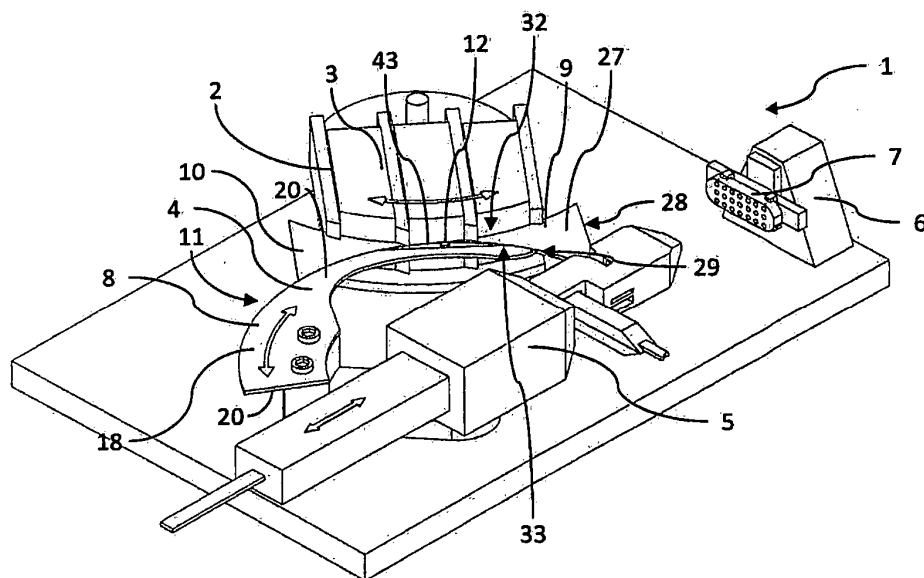
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ HÚT BỤI CÓ CẤU TRÚC KHÔNG GÂY ẢNH HƯỞNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hút bụi. Thiết bị hút bụi này có cấu trúc không gây ảnh hưởng bao gồm phần vỏ (11a, 11b, 21) có khoảng mở (12, 22) được tạo thành tại phần trung tâm theo hướng vuông góc với vật liệu được xử lý; bộ phận lưới dao có thổi khí (15a, 15b, 25) bố trí bên dưới phần vỏ (11a, 11b, 21); và đường hút (DP) được tạo thành phía trước lưới dao có thổi khí (15a, 15b, 25), trong đó không khí được dẫn từ phần phía trên của khoảng mở (12, 22) và bộ phận lưới dao có thổi khí (15a, 15b, 25) để thổi khí được dẫn đến đường hút (DP).



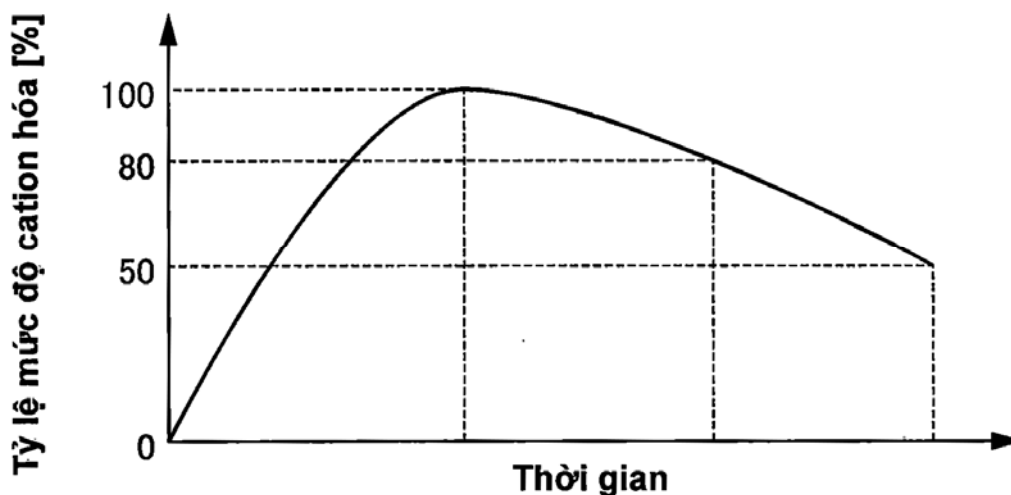
- (11) **63592**
- (21) 1-2019-01343 (51)⁷ **A46D 3/04, 3/08**
- (22) 16.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/000985 16.08.2017 (87) WO2018/054516 29.03.2018
- (30) 10 2016 011 337.5 21.09.2016 DE
- (71) ZAHORANSKY AG (DE)
Anton-Zahoransky-Str. 1, 79674 Todtnau, DE
- (72) FRITZ, Harald (DE), STEINEBRUNNER, Robert (DE), KUMPF, Ingo (DE)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ NHẶT BÚI LÔNG, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VÀ MÁY LÀM BÀN CHẢI
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nhặt búi lông (4) cho máy làm bàn chải (1) và phương pháp chế tạo, trong đó thiết bị nhặt búi lông (4) bao gồm bộ nhặt búi lông (8) có thể di chuyển được so với hộp vật liệu (2) và cối đỡ (9) tương ứng với bộ nhặt búi lông di động (8), trong đó bộ nhặt búi lông (8) ở mặt trước (11) mà ở vị trí sử dụng đối diện với nguồn cấp lông (3) được giữ trong hộp vật liệu (2) có ít nhất một rãnh khía nhặt búi lông (12) và để nhặt búi lông từ nguồn cấp lông (3) và để phân phối búi lông nhận được cho máy làm bàn chải (1) bằng ít nhất một rãnh khía nhặt búi lông (12) có thể di chuyển qua nguồn cấp lông (3) và vượt qua cối đỡ (9) ít nhất là đến vị trí phân phối, trong đó rãnh khía nhặt búi lông (12) có hai cạnh lưỡi đối diện nhau (14, 15) để phân định khe (13) của rãnh khía nhặt búi lông (12) và được định hướng theo chiều ngang của hướng di chuyển của bộ nhặt búi lông (12), và cối đỡ (9) có cạnh tách (17) đối diện với bộ nhặt búi lông (8), trong đó ít nhất một trong hai cạnh lưỡi (14, 15) và/hoặc cạnh tách (17) theo phương ngang với phạm vi dọc của chúng được vê tròn.



- (11) **63593**
- | | | | |
|------|-------------------|-------------------|--------------------------------------|
| (21) | 1-2019-01351 | (51) ⁷ | D21H 17/37 , C08F 8/00, 20/56 |
| (22) | 14.03.2017 | (43) | 27.05.2019 |
| (86) | PCT/JP2017/010127 | 14.03.2017 | (87) WO2018/051549 |
| (30) | 2016-182234 | 16.09.2016 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15.03.2019

- (71) KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
- (72) CHEN, Jiayi (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY, THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHẤT PHỤ GIA ĐỂ SẢN XUẤT GIẤY VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT GIẤY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giấy mà có thể dễ dàng sản xuất giấy trong đó khả năng lọc nước và năng suất là tuyệt vời và tính ưa nước được ngăn chặn mà không sử dụng polyme cation hoặc silic oxit, thiết bị sản xuất chất phụ gia để sản xuất giấy và thiết bị sản xuất giấy. Phương pháp sản xuất giấy là phương pháp có bước tạo ra chất phản ứng để tạo ra chất phản ứng bằng cách đưa polyme acrylamit vào phản ứng tách loại Hoffman, và bước cấp để cấp chất phản ứng vào máy xeo giấy trong thời gian 24 giờ bắt đầu phản ứng tách loại Hoffman. Polyme acrylamit tốt hơn là bao gồm polyme acrylamit có độ nhớt nội tại nằm trong khoảng từ 12,5 đến 28 dl/g và anion hóa nhỏ hơn hoặc bằng 0,3 meq/g.



(11) **63594**

(21) 1-2019-01372

(51)⁷ **C07C 403/00**, 403/02

(22) 18.03.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.03.2019

(71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hoàng Mai Hà (VN), Đặng Thị Tuyết Anh (VN), Hồ Thị Oanh (VN), Hác Thị Nhung (VN), Nguyễn Đức Tuyển (VN), Nguyễn Văn Tuyển (VN)

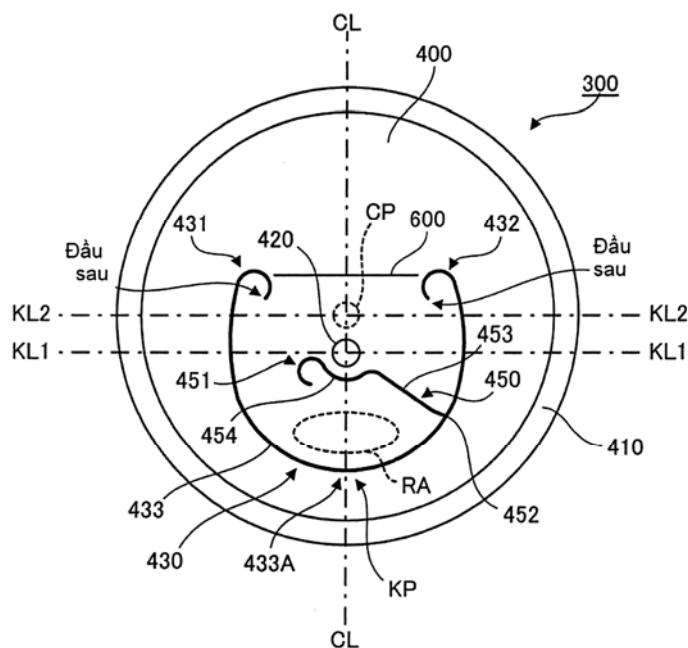
(54) PHƯƠNG PHÁP CHIẾT TÁCH LYCOPEN TINH KHIẾT MỘT CÁCH TRỰC TIẾP TỪ MÀNG GẮC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chiết tách lycopene có độ tinh khiết trên 98% từ màng gác khô bao gồm các công đoạn chính: sấy màng gác tới độ ẩm phù hợp cho việc chiết tách, chiết tách lycopene bằng phương pháp Soxhlet, tinh chế lycopene bằng phương pháp kết tinh trong hệ hai dung môi.

- | | |
|-----------------------------------|-------------------------------------|
| (11) 63595 | |
| (21) 1-2019-01377 | (51) ⁷ B65D 17/32 |
| (62) 1-2015-04682 | |
| (22) 13.06.2014 | (43) 27.05.2019 |
| (86) PCT/JP2014/065798 13.06.2014 | (87) WO2014/200098 A1 18.12.2014 |
| (30) 2013-125055 13.06.2013 | JP |
| 2013-245407 27.11.2013 | JP |
| 2013-245408 27.11.2013 | JP |
| 2014-121887 12.06.2014 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.12.2015

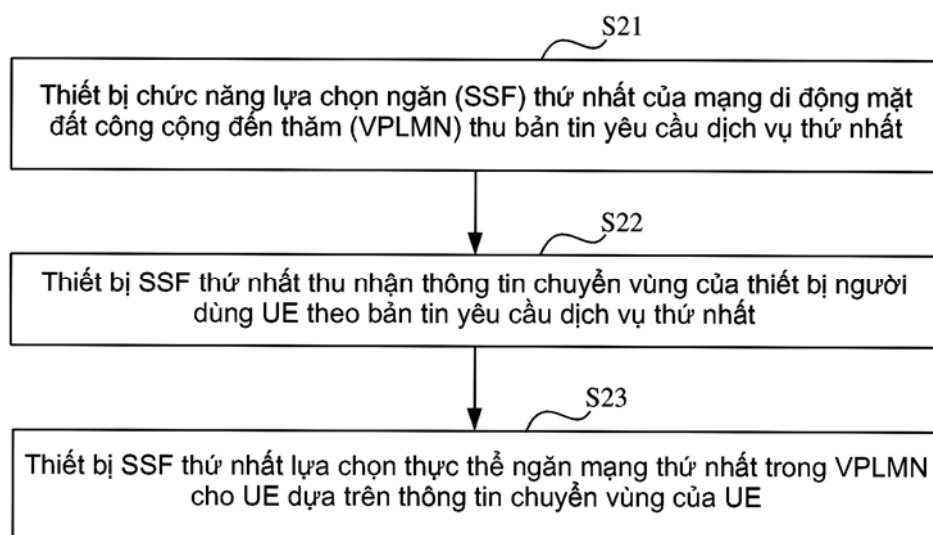
- (71) SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan
- (72) TASHIRO, Yasushi (JP), OKADA, Hiroyuki (JP), OJIMA, Shinichi (JP), IKEDA, Kazunori (JP), KASHIWAZAKI, Tetsuo (JP), SUWA, Asumi (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **NẮP LON VÀ LON CHỨA ĐỒ UỐNG CÓ NẮP LON NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới nắp lon và lon chứa đồ uống có nắp lon này. Trên nắp lon theo sáng chế, đường rạch khía thứ nhất (430) được làm cong vào trong ở phần đầu thứ nhất (431) và phần đầu thứ hai (432) của đường rạch khía thứ nhất (430) để đi vào vùng được bao quanh bởi đường rạch khía thứ nhất (430), và đường rạch khía thứ nhất (430) tiến đến đường tâm (CL) của tai mở khi đi tới các đầu sau của nó. Ngoài ra, độ cong của đường rạch khía thứ nhất (430) khi tiến đến gần hơn tới phía phần đầu thứ hai (432) được tạo ra ở phần đầu thứ nhất (431) của đường rạch khía thứ nhất (430), và độ cong của đường rạch khía thứ nhất (430) khi tiến gần hơn tới phía phần đầu thứ nhất (431) cũng được tạo ra ở phần đầu thứ hai (432) của đường rạch khía thứ nhất (430).



- (11) **63596**
 (21) 1-2019-01380 (51)⁷ **H04W 48/18**
 (22) 22.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/096289 22.08.2016 (87) WO2018/035694 01.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) NI, Hui (CN), YU, Fang (CN), LI, Yan (CN), QIAO, Xiaoqiang (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN NGĂN MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp lựa chọn ngăn mạng và phương tiện đọc được bởi máy tính, để giải quyết vấn đề là trong kịch bản chuyển vùng, dịch vụ được yêu cầu bởi thiết bị người dùng (UE) cần được bố trí bởi các thực thể ngăn mạng thích hợp được lựa chọn kết hợp bởi mạng di động mặt đất công cộng đến thăm (VPLMN) và mạng di động mặt đất công cộng thường trú (HPLMN). Phương pháp bao gồm: thu, bởi thiết bị chức năng lựa chọn ngăn (SSF) thứ nhất của VPLMN, bản tin yêu cầu dịch vụ thứ nhất; thu nhận, bởi thiết bị SSF thứ nhất, thông tin chuyển vùng của UE theo bản tin yêu cầu dịch vụ thứ nhất; lựa chọn, bởi thiết bị SSF thứ nhất, thực thể ngăn mạng thứ nhất trong VPLMN cho UE dựa trên thông tin chuyển vùng của UE; và gửi, bởi thiết bị SSF thứ nhất, yêu cầu lựa chọn ngăn mạng đến thiết bị SSF thứ hai của HPLMN, để yêu cầu thiết bị SSF thứ hai lựa chọn thực thể ngăn mạng thứ hai trong HPLMN cho UE. Thiết bị SSF thứ nhất lựa chọn thực thể ngăn mạng thứ nhất trong VPLMN cho UE, và thiết bị SSF thứ hai lựa chọn thực thể ngăn mạng thứ hai trong HPLMN cho UE, để cung cấp kết hợp dịch vụ cho UE, nhờ đó cải thiện trải nghiệm sử dụng của người dùng.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **63597**
- (21) 1-2019-01381 (51)⁷ **A23F 5/02**, 5/24, G01N 33/02
- (22) 21.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/029767 21.08.2017 (87) WO2018/038047 01.03.2018
- (30) 2016-162151 22.08.2016 JP
- (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan
- (72) IWASA, Keiko (JP), NAKAHARA, Koichi (JP), SETA, Harumichi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HẠT CÀ PHÊ CÓ HÀM LƯỢNG METYL ESTE CỦA AXIT BÉO CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HẠT CÀ PHÊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt cà phê có thành phần hương vị được tăng, phương pháp tăng thành phần hương vị hạt cà phê, và phương pháp đánh giá hạt cà phê. Hàm lượng metyl este của axit béo của hạt cà phê được tăng.

- (11) **63598**
 (21) 1-2019-01387 (51)⁷ **B62K 11/04**
 (22) 30.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/031174 30.08.2017 (87) WO2018/051789 A1 22.03.2018
 (30) 2016-178808 13.09.2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

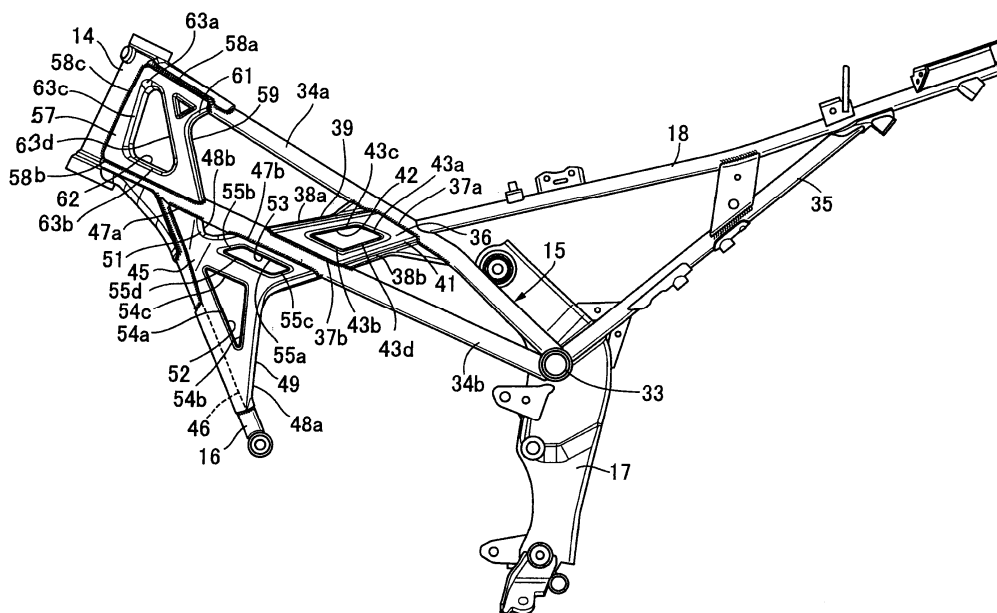
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Tetsuo YAO KAWA (JP), Toru UESA KA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KHUNG THÂN DÙNG CHO XE HAI BÁNH CÓ ĐỘNG CƠ

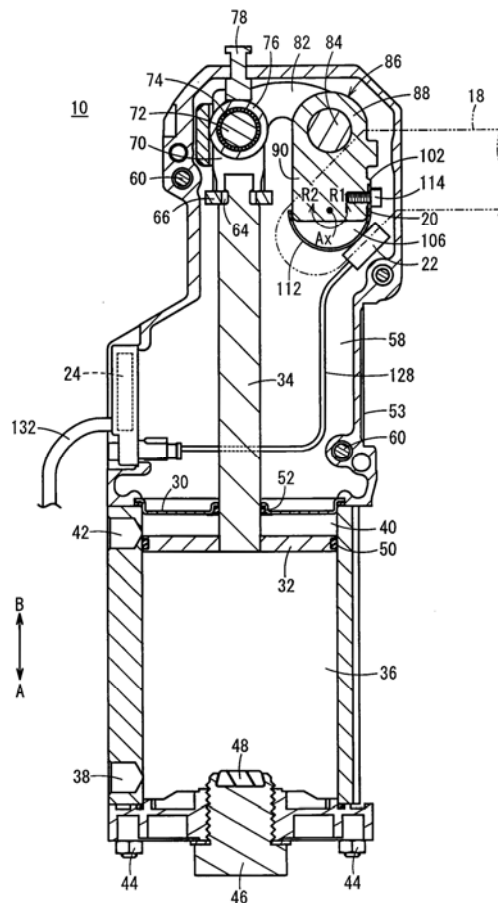
(57) Sáng chế đề xuất khung thân (12) của xe hai bánh có động cơ bao gồm khung thứ nhất (34a) kéo dài về phía sau từ ống đầu (14), khung thứ hai (34b) được bố trí ở bên dưới khung thứ nhất (34a) với một khe hở giữa chúng, khung thứ ba (16) được bố trí ở bên dưới khung thứ hai (34b) với một khe hở giữa chúng, chi tiết gia cường thứ nhất dạng tấm (36) được bố trí giữa khung thứ nhất (34a) và khung thứ hai (34b), và chi tiết gia cường thứ hai dạng tấm (45) được bố trí giữa khung thứ hai (34b) và khung thứ ba (16), và chi tiết gia cường thứ nhất (36) và chi tiết gia cường thứ hai (45) được tạo ra theo cách mà các hình dạng bên ngoài của chúng nằm nối tiếp với nhau. Do vậy, có thể tạo ra khung thân dùng cho xe hai bánh có động cơ mà góp phần vào việc cắt giảm số lượng các bộ phận và tăng độ cứng vững.



- | | | | | | |
|------|-------------------|------------|--|-------------------|-----------------------------|
| (11) | 63599 | | | (51) ⁷ | B23Q 3/06, B25B 5/04 |
| (21) | 1-2019-01388 | | | (43) | 27.05.2019 |
| (22) | 29.05.2017 | | | (87) | WO2018/037650 01.03.2018 |
| (86) | PCT/JP2017/019849 | 29.05.2017 | | | |
| (30) | 2016-162820 | 23.08.2016 | | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2019

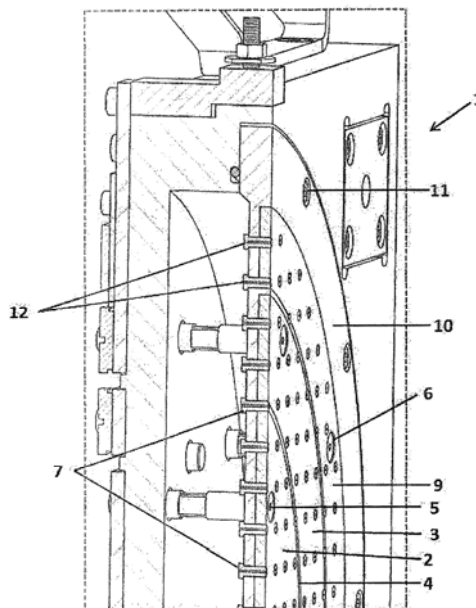
- (71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan
- (72) TERASAKI Atsushi (JP), TAKAHASHI Kazuyoshi (JP), TAMAI Atsushi (JP), KATSUMATA Koichi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ KẸP
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp (10) được tạo ra có: đầu dò bằng kim loại (20), mà được tạo ra cho trục quay (90) chuyển động xoay liên khối với đòn kẹp (18) dưới hoạt động của cụm dẫn động (12), theo cách để kéo dài dọc theo trục quay (90) quanh đường trục của nó; và một cảm biến độ gập (22) được bố trí để nằm đối diện với đầu dò (20) và phát hiện sự tổn hao từ của đầu dò (20). Đầu dò (20) được tạo ra sao cho diện tích của phần quay về cảm biến (126) nằm đối diện với bề mặt dò (124) của cảm biến độ gập (22) thay đổi liên quan đến chuyển động xoay của trục quay (90).



- (11) **63600**
- (21) 1-2019-01389 (51)⁷ **C25D 17/00**, 17/12, 5/08, 5/02
- (22) 18.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/070942 18.08.2017 (87) WO2018/036924 01.03.2018
- (30) 16185396.5 23.08.2016 EP
- (71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany
- (72) WEINHOLD, Ray (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẮNG PHỦ KIM LOẠI MẠ THEO PHƯƠNG THẲNG ĐỨNG

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị dùng để lắng phủ kim loại mạ theo phương thẳng đứng, tốt hơn là đồng, trên nền bao gồm ít nhất chi tiết thiết bị thứ nhất và chi tiết thiết bị thứ hai, mà được bố trí theo phương thẳng đứng song song với nhau; trong đó chi tiết thiết bị thứ nhất bao gồm ít nhất cực dương thứ nhất có các ống dẫn xuyên suốt và ít nhất chi tiết mang thứ nhất có các ống dẫn xuyên suốt; trong đó ít nhất cực dương thứ nhất và ít nhất chi tiết mang thứ nhất được nối chắc chắn với nhau; trong đó chi tiết thiết bị thứ hai bao gồm ít nhất phần giữ nền thứ nhất mà được làm thích ứng để tiếp nhận ít nhất nền thứ nhất cần được xử lý, trong đó ít nhất phần giữ nền thứ nhất bao quanh ít nhất một phần ít nhất nền thứ nhất cần được xử lý dọc theo khung ngoài của nó sau khi tiếp nhận nó, trong đó ít nhất chi tiết thiết bị thứ nhất còn bao gồm các nút, trong đó mỗi nút bao gồm ít nhất rãnh xuyên suốt, và trong đó mỗi nút được bố trí theo cách sao cho mỗi nút chạy từ mặt sau của ít nhất chi tiết mang thứ nhất qua ống dẫn xuyên suốt của ít nhất chi tiết mang thứ nhất và còn qua ống dẫn xuyên suốt nằm phía trước tương ứng của ít nhất cực dương thứ nhất, và trong đó tất cả của các nút được nối tháo ra được với ít nhất chi tiết thiết bị thứ nhất.

Ngoài ra, sáng chế cũng hướng tới phương pháp dùng để lắng phủ kim loại mạ theo phương thẳng đứng trên nền sử dụng thiết bị nêu trên.



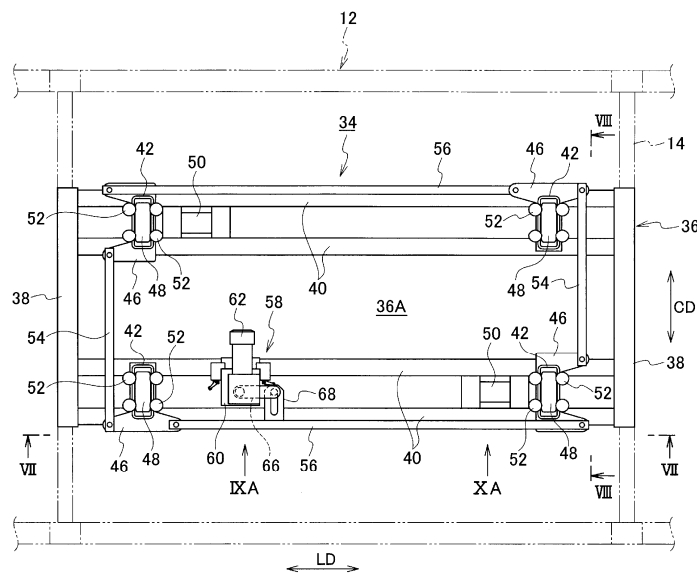
- (11) **63601**
- (21) 1-2019-01392 (51)⁸ **A23K 10/32**, 50/10
- (22) 25.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/030565 25.08.2017 (87) WO2018/038258 01.03.2018
- (30) 2016-165478 26.08.2016 JP
- (71) NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002, Japan
- (72) MINOHARA, Taisuke (JP), SATO, Kana (JP), SHINKURA, Hiroshi (JP), KUROSU, Kazuhiro (JP), IIMORI, Takeshi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THỨC ĂN GIA SÚC DÙNG CHO ĐỘNG VẬT NHAI LẠI VÀ QUY TRÌNH TẠO RA THỨC ĂN GIA SÚC DẠNG VIÊN
- (57) Sáng chế đề cập đến thức ăn gia súc dùng cho động vật nhai lại có giá trị dinh dưỡng cao có khả năng thúc đẩy quá trình nhai lại. Thức ăn gia súc dùng cho động vật nhai lại theo sáng chế chứa bột giấy kraft có nguồn gốc từ nguyên liệu lignoxenluloza, trong đó bột giấy kraft này có độ nghiền theo tiêu chuẩn Canada là 400 ml hoặc lớn hơn. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra thức ăn gia súc dạng viên.



- (11) **63602**
- (21) 1-2019-01394 (51)⁸ **A23K 50/10**, 10/32, 40/10
- (22) 25.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/030526 25.08.2017 (87) WO2018/038254 01.03.2018
- (30) 2016-165482 26.08.2016 JP
- (71) NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)
4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002, Japan
- (72) MINOHARA, Taisuke (JP), SATO, Kana (JP), SHINKURA, Hiroshi (JP), KUROSU, Kazuhiro (JP), IIMORI, Takeshi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) THỨC ĂN DẠNG VIÊN DÙNG CHO ĐỘNG VẬT NHAI LẠI VÀ QUY TRÌNH TẠO RA THỨC ĂN DẠNG VIÊN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thức ăn dạng viên dùng cho động vật nhai lại có giá trị dinh dưỡng cao và hiệu quả tiêu hóa cao. Theo sáng chế, thức ăn dạng viên dùng cho động vật nhai lại này chứa bột giấy kraft có nguồn gốc từ nguyên liệu lignoxenluloza, trong đó bột giấy kraft có độ nghiền theo tiêu chuẩn Canada nhỏ hơn 400 ml. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra thức ăn dạng viên này.



- (11) **63603**
- (21) 1-2019-01396 (51)⁸ **E04H 6/18**
- (22) 31.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/027687 31.07.2017 (87) WO2018/037839 01.03.2018
- (30) 2016-164898 25.08.2016 JP
- (71) IHI TRANSPORT MACHINERY CO., LTD. (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044 (JP)
- (72) TAKAHASHI Katsuyuki (JP), SHINOZUKA Hiroyuki (JP), ONO Yuki (JP), TATSUMI Shintaro (JP), DOBASHI Daisuke (JP), MIDORIKAWA Kohei (JP), MATSUO Kengo (JP), HANAWA Hiroaki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) GIÁ ĐỖ XE, THIẾT BỊ ĐỖ XE VÀ GIÁ NÂNG
- (57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ xe (34) để chứa ván để xe mà xe cần được đặt trên đó và vận chuyển ván này theo hướng ngang (CD) và hướng dọc (LD) bao gồm: nhiều bánh lăn vận chuyển (48) được bố trí ở bốn góc của dạng hình chữ nhật, trong khung giá (36), có hai cạnh song song với nhau theo hướng ngang (CD) và hai cạnh song song với nhau kéo dài theo hướng dọc (LD); cơ cấu dẫn động vận chuyển (50) để làm quay cặp bánh lăn vận chuyển (48), trong số nhiều bánh lăn vận chuyển (48), nằm trên đường chéo của dạng hình chữ nhật; cặp thanh kết nối thứ nhất (54) và cặp thanh kết nối thứ hai (56) để kết nối bốn bánh lăn vận chuyển (48) nằm theo dạng hình chữ nhật; và cơ cấu chỉnh hướng bánh lăn (58) để định hướng đồng bộ bánh lăn vận chuyển (48). Cơ cấu chỉnh hướng bánh lăn (58) được bố trí bên trong diện tích (36A) được ngăn khoang bởi cặp thanh kết nối thứ nhất (54) và cặp thanh kết nối thứ hai (56) trong khung giá (36).



(11) **63604**

(21) 1-2019-01403

(51)⁷ **C12N 5/0775**, 5/02, 5/07

(22) 20.03.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2019

(71) VIỆN NGHIÊN CỨU TẾ BÀO GỐC VÀ CÔNG NGHỆ GEN VINMEC (VN)
458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thanh Liêm (VN), Hoàng Minh Đức (VN), Bùi Việt Anh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ TỪ DÂY RỐN
VÀ SẢN PHẨM TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ TỪ DÂY RỐN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm tế bào gốc trung mô từ dây rốn bao gồm quy trình phân lập và tách chiết, nuôi cấy, và lưu trữ sản phẩm tế bào gốc trung mô từ dây rốn bằng phương pháp bán tự động. Phương pháp bán tự động theo sáng chế là việc phối hợp phương pháp cơ học sử dụng máy xử lý mô tự động gentleMACS Octo Dissociator (MACS Miltenyi Biotec) và phương pháp enzym để thu thập toàn bộ các tế bào có bên trong dây rốn và nuôi cấy tế bào và bảo quản sản phẩm tế bào gốc trung mô này trong môi trường không chứa các chất có nguồn gốc từ huyết thanh (serum-free) và không có nguồn gốc từ động vật (xeno-free) hướng đến việc sử dụng các dòng tế bào gốc trung mô từ dây rốn trong ứng dụng lâm sàng.

(11) **63605**

(21) 1-2019-01410

(51)⁷ **F01D 5/00**, C01D 1/00

(22) 20.03.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20.03.2019

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

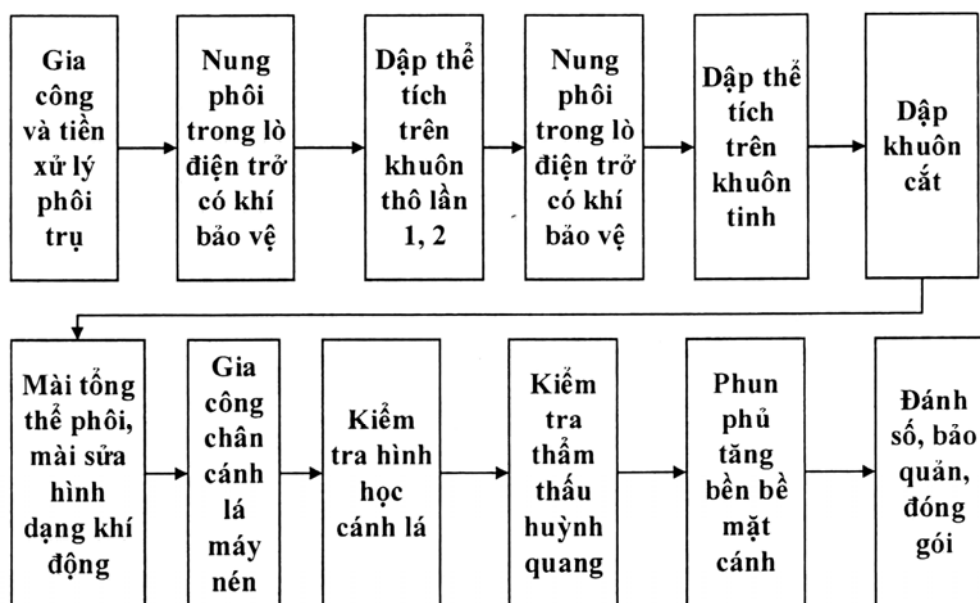
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phi Minh (VN), Đinh Xuân Bằng (VN), Chu Duy Lành (VN), Nguyễn Văn Lợi (VN), Lê Văn An (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CÁNH LÁ MÁY NÉN TỪ HỢP KIM TI-TAN BẰNG CÔNG NGHỆ BIẾN DẠNG ĐẲNG NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo cánh lá máy nén từ hợp kim ti-tan bằng phương pháp biến dạng đẳng nhiệt, bao gồm các bước: bước 1: Gia công và tiền xử lý phôi trụ, bước 2: Nung phôi trong lò điện trở có khí bảo vệ, bước 3: Dập thể tích trên khuôn thô lần 1 và lần 2, bước 4: Nung phôi trong lò điện trở có khí bảo vệ, bước 5: Dập thể tích trên khuôn tinh, bước 6: Dập khuôn cắt, bước 7: Mài tổng thể phôi, mài sửa hình dạng khí động, bước 8: Gia công chân cánh lá máy nén, bước 9: Kiểm tra hình học cánh lá, bước 10: Kiểm tra thẩm thấu huỳnh quang, bước 11: Phun phủ tăng bền bề mặt cánh, bước 12: Đánh số, bảo quản, đóng gói.



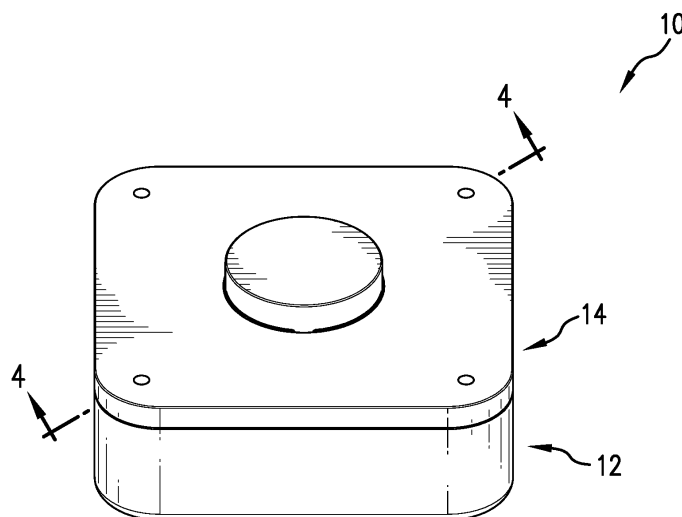
- (11) **63606**
- (21) 1-2019-01414 (51)⁷ **C07K 14/47**
- (22) 24.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/EP2017/071347 24.08.2017 (87) WO2018/037085 A1 01.03.2018
- (30) 10 2016 115 974.3 26.08.2016 DE
- 62/379,864 26.08.2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2019

- (71) IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) MAHR, Andrea (DE), WEINSCHENK, Toni (DE), WIEBE, Anita (DE), SONG, Colette (DE), SCHOOR, Oliver (DE), FRITSCHKE, Jens (DE), SINGH, Harpreet (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, các axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch đối với bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với các phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **63607**
- (21) 1-2019-01417 (51)⁷ **B29B 17/02**, C08J 11/08
- (22) 24.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/AU2017/050896 24.08.2017 (87) WO2018/035565 01.03.2018
- (30) 2016903391 25.08.2016 AU
- (75) COLLINS, DENNIS MARTIN (AU)
112 Aspect Parade, Alfredton, Victoria 3350, Australia
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THỨC ĐẨY SỰ PHÂN TÁCH POLYME LIÊN KẾT VỚI CHẤT NỀN LÀM TỪ VẬT LIỆU KHÁC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thúc đẩy sự phân tách polyme liên kết với chất nền làm từ vật liệu khác, trong đó chúng tập hợp với nhau tạo thành ít nhất một phần của cấu trúc composit polyme, phương pháp này bao gồm:
- (1) cho cấu trúc composit polyme tiếp xúc với chế phẩm chứa dung môi hữu cơ mà được hấp thụ vào trong một hoặc cả hai thành phần là polyme và chất nền, trong đó chế phẩm chứa dung môi hữu cơ này không hòa tan polyme hoặc chất nền, và
- (2) cho cấu trúc composit polyme thu được trong bước (1) tiếp xúc với chất lỏng (i) có nhiệt độ cao hơn điểm sôi của chế phẩm chứa dung môi hữu cơ được sử dụng trong bước (1), và (ii) không hòa tan polyme hoặc chất nền, tác động của chất lỏng này thúc đẩy sự phân tách giữa polyme và chất nền.

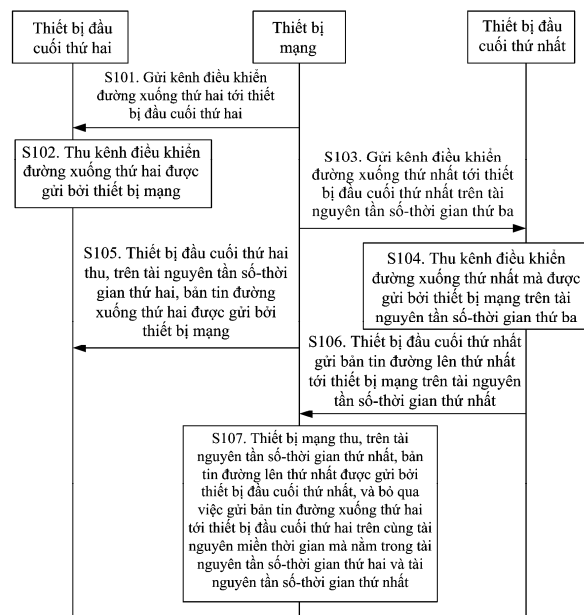
- (11) **63608**
- (21) 1-2019-01419 (51)⁷ **B65D 45/02**, 39/12, 45/32
- (22) 18.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/047482 18.08.2017 (87) WO2018/044587 08.03.2018
- (30) 15/255,764 02.09.2016 US
- (71) HELEN OF TROY LIMITED (BB)
The Financial Services Centre, Bishop's Court Hill, Suite 1, Ground Floor, St. Michael, Barbados, BB 14004
- (72) PENTELOVITCH, Noah, Ziman (US), MCNAMARA, Conor, Patrick (US), KIDA, Makiko (JP), MATSUMOTO, Tamotsu (JP), OGASAWARA, Nobuyuki (JP), NAGATA, Yoshinori (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) CƠ CẤU VẬT CHỨA, PHƯƠNG PHÁP LẮP NẮP ĐẬY, VÀ CƠ CẤU LÀM GIÃN GIOĂNG LÓT ĐỂ LÀM GIÃN GIOĂNG LÓT
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu vật chứa bao gồm vật chứa và nắp đậy. Nắp đậy này bao gồm nắp đậy trên, nút bấm, gioăng lót, miếng đẩy gioăng lót, và nhánh nối. Nút bấm này di chuyển được theo chiều dọc trục thứ nhất giữa vị trí thò ra mà trong đó bề mặt đỉnh của nút bấm dịch khỏi bề mặt trên của nắp đậy, và vị trí thụt vào mà trong đó bề mặt đỉnh của nút bấm nằm gần bề mặt trên này hơn. Gioăng lót này cử động được giữa trạng thái co lại và trạng thái giãn ra. Miếng đẩy gioăng lót di chuyển được theo chiều dọc trục thứ hai, mà cắt ngang chiều dọc trục thứ nhất, và đẩy gioăng lót. Nhánh nối này nối, theo cách hoạt động được, nút bấm nêu trên với miếng đẩy gioăng lót. Sự di chuyển của nút bấm này từ vị trí thò ra về phía vị trí thụt vào sẽ gây ra sự chuyển động lật của nhánh nối và làm miếng đẩy gioăng lót di chuyển theo chiều dọc trục thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp lắp nắp đậy và các cơ cấu làm giãn gioăng lót để làm giãn gioăng lót.



- (11) **63609**
- (21) 1-2019-01420 (51)⁷ **H04W 72/04**
- (22) 18.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/098011 18.08.2017 (87) WO2018/036420 A1 01.03.2018
- (30) 201610703879.5 22.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2019

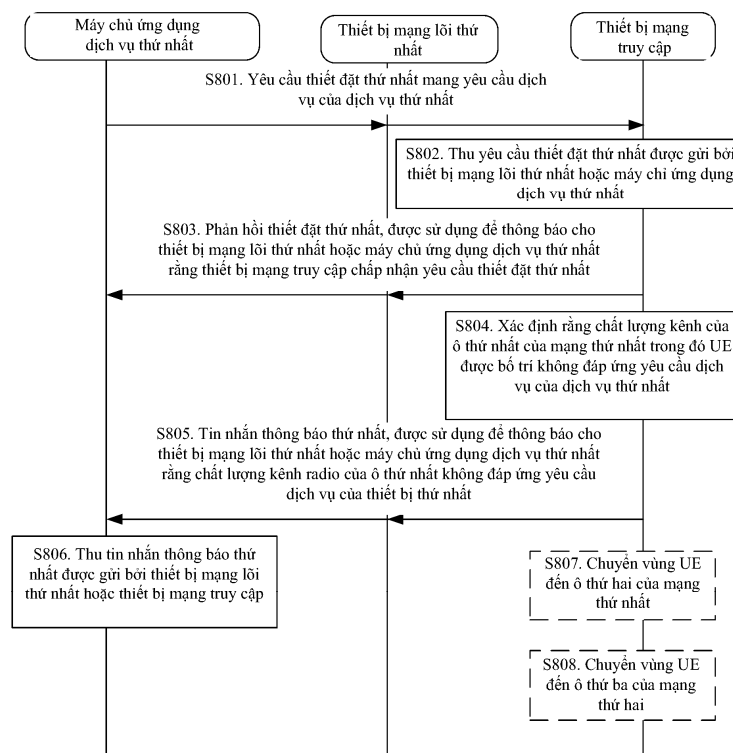
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) GUO, Zhiheng (CN), SUN, Wei (CN), XIE, Xinqian (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, phương tiện lưu trữ có thể đọc được và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, kênh điều khiển đường xuống thứ nhất mà được gửi bởi thiết bị mạng trên tài nguyên tần số-thời gian thứ ba; và dựa trên kênh điều khiển đường xuống thứ nhất và trên tài nguyên tần số-thời gian thứ nhất, gửi, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, bản tin đường lên thứ nhất hoặc thu bản tin đường xuống thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó các chiều truyền của bản tin đường lên thứ nhất và bản tin đường xuống thứ hai là khác nhau, và bản tin đường xuống thứ hai là bản tin mà thiết bị mạng lập lịch thiết bị đầu cuối thứ hai để thu trên tài nguyên tần số-thời gian thứ hai; các chiều truyền của bản tin đường xuống thứ nhất và bản tin đường lên thứ hai là khác nhau, và bản tin đường lên thứ hai là bản tin mà thiết bị mạng lập lịch thiết bị đầu cuối thứ hai để gửi trên tài nguyên tần số-thời gian thứ hai; và tài nguyên tần số-thời gian thứ nhất và tài nguyên tần số-thời gian thứ hai bao gồm cùng tài nguyên miền thời gian và cùng tài nguyên miền tần số. Phương pháp trong sáng chế có thể rút ngắn độ trễ truyền của thiết bị đầu cuối thứ nhất.



- (11) **63610**
 (21) 1-2019-01422 (51)⁷ **H04W 72/12**
 (22) 23.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/096440 23.08.2016 (87) WO2018/035724 01.03.2018

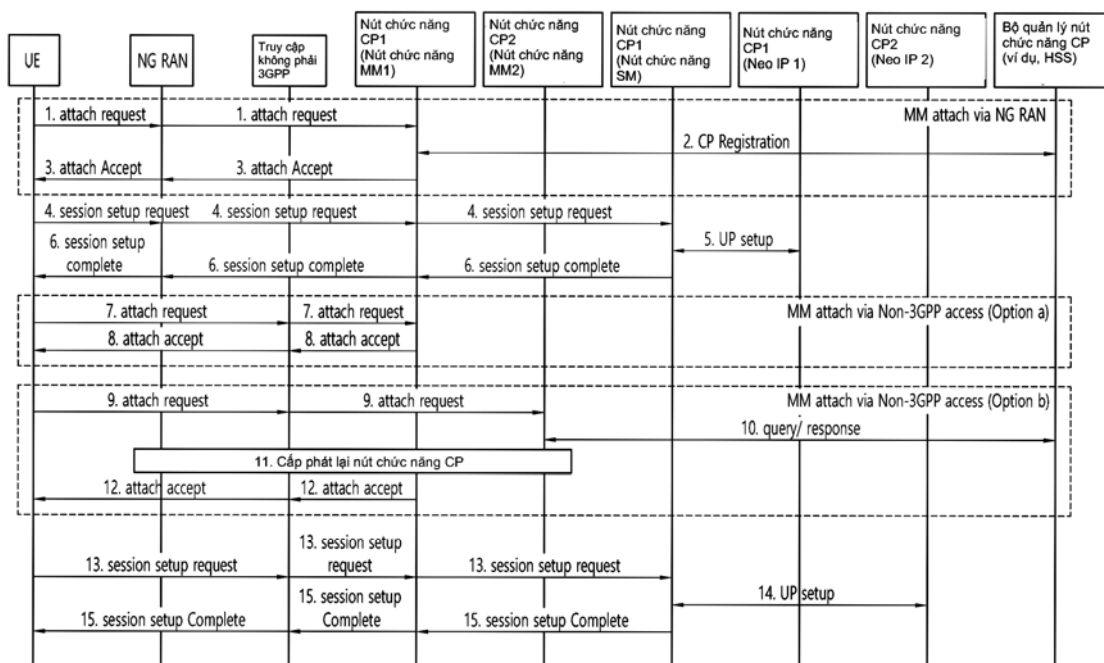
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) CHONG, Weiwei (CN), WU, Xiaobo (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP DỊCH VỤ, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp và thiết bị thiết lập dịch vụ, để giải quyết vấn đề mà bởi vì tài nguyên radio được cấp phát bắt buộc đến thiết bị người dùng (UE) sau khi yêu cầu thiết lập dịch vụ được thu, dịch vụ không thể được thực hiện bình thường. Phương pháp bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị mạng truy cập, yêu cầu thiết lập thứ nhất; gửi phản hồi thiết lập thứ nhất đến thiết bị mạng lõi thứ nhất hoặc máy chủ ứng dụng dịch vụ thứ nhất, trong đó phản hồi thiết lập thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị mạng truy cập chấp nhận yêu cầu thiết lập thứ nhất; khi chất lượng kênh radio của ô thứ nhất của mạng thứ nhất mà trong đó UE được định vị không đáp ứng yêu cầu dịch vụ của dịch vụ thứ nhất được mang trong yêu cầu thiết lập thứ nhất chuyển vùng UE đến ô thứ hai của mạng thứ nhất, hoặc chuyển vùng UE đến ô thứ ba của mạng thứ hai.



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

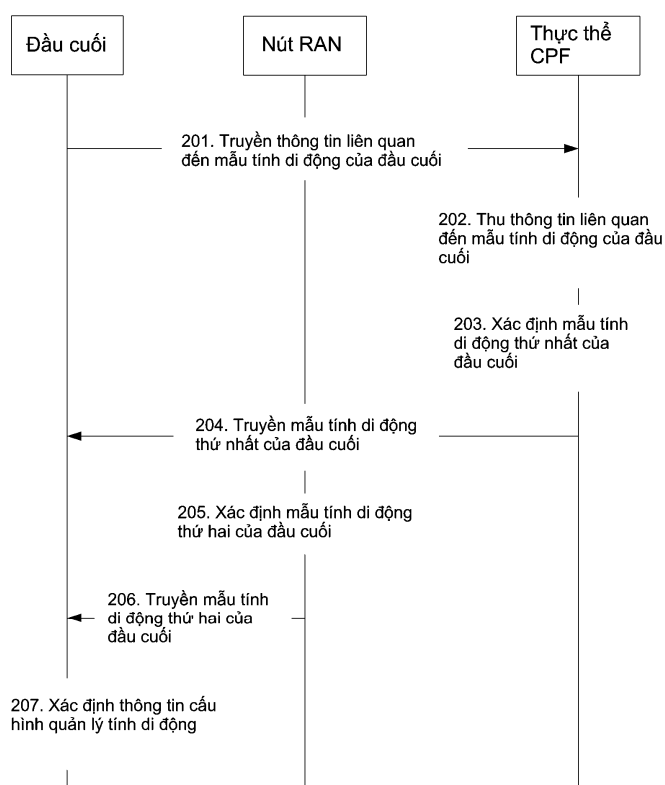
- (11) **63611**
- (21) 1-2019-01423 (51)⁷ **H04W 48/14, 48/18, 60/00, 88/06**
- (22) 31.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/008210 31.07.2017 (87) WO2018/038412 01.03.2018
- (30) 62/378,224 23.08.2016 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2019
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) KIM, Hyunsook (KR), KIM, Laeyoung (KR), PARK, Sangmin (KR), YOUN, Myungjune (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRUY CẬP MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng cho thiết bị người dùng (UE, User equipment) nối với mạng. Phương pháp có thể bao gồm các bước: nếu kết nối thứ hai sẽ được thực hiện bằng truy cập thứ hai, xác định việc kết nối thứ hai có được thực hiện trước hay không bằng truy cập thứ nhất; và, nếu kết nối thứ hai bằng truy cập thứ nhất đã được thực hiện và kết nối thứ hai bằng truy cập thứ hai được xác định là bổ sung, truyền bản tin yêu cầu kết nối gồm thông tin nhận dạng của nút chức năng mặt phẳng điều khiển (CP, control plane). Thông tin nhận dạng của nút chức năng mặt phẳng điều khiển (CP) có thể thu được trong kết nối thứ hai bằng truy cập thứ nhất. Cả kết nối thứ hai bằng truy cập thứ nhất và kết nối thứ hai bằng truy cập thứ hai có thể được quản lý bởi nút chức năng mặt phẳng điều khiển (CP).



- (11) **63612**
 (21) 1-2019-01424 (51)⁷ **H04W 24/02**
 (22) 23.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/096443 23.08.2016 (87) WO2018/035726 01.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) HUANG, Zhenglei (CN), YANG, Yanmei (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ MẪU TÍNH DI ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý mẫu tính di động của thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối và hệ thống truyền thông, để tạo cấu hình và quản lý một cách linh hoạt mẫu tính di động của thiết bị đầu cuối dựa vào kịch bản ứng dụng thực của thiết bị đầu cuối, và tối ưu tính năng mạng. Phương pháp bao gồm các bước: thu, bằng thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển CPF (control plane function), thông tin liên quan đến mẫu tính di động của thiết bị đầu cuối: xác định, bằng thực thể CPF, mẫu tính di động thứ nhất của thiết bị đầu cuối dựa vào thông tin liên quan đến mẫu tính di động của thiết bị đầu cuối; và truyền, bằng thực thể CPF, mẫu tính di động được xác định thứ nhất đến nút mạng truy cập radio RAN (radio access network), trong đó mẫu tính di động thứ nhất được sử dụng bởi nút RAN để xác định mẫu tính di động thứ hai của thiết bị đầu cuối.



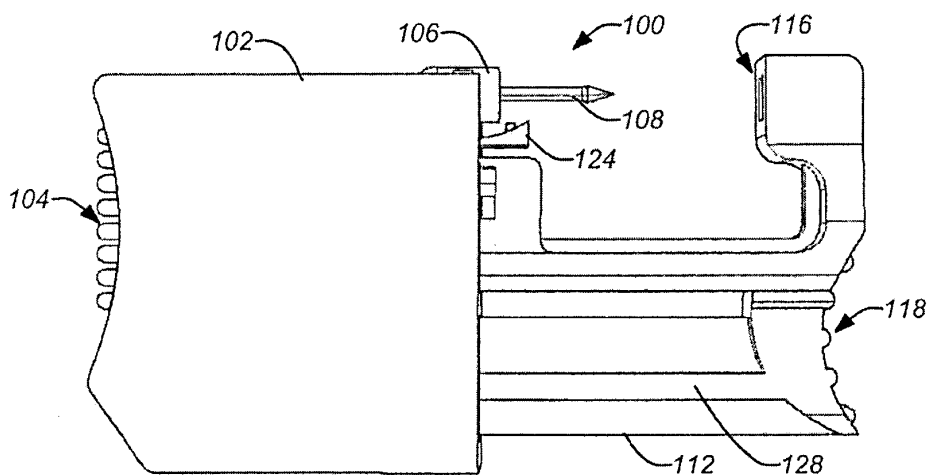
- (11) **63613**
 (21) 1-2019-01432 (51)⁷ **A61B 17/00**, A44C 7/00
 (22) 22.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/US2017/047942 22.08.2017 (87) WO2018/039189 01.03.2018
 (30) 62/378,638 23.08.2016 US
 15/276,609 26.09.2016 US

(75) REIL, GORAN (US)
 521 W. Rosecrans Avenue, Gardena, CA 90248, United States of America

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) HỘP THIẾT BỊ XỎ KHUYÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỎ KHUYÊN BỘ PHẬN CƠ THỂ

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và thiết bị dùng để xỏ khuyên trang trí các bộ phận cơ thể được bọc lộ bao gồm phần thân chính (102) có phần kẹp ngón tay cái (104) dọc theo bề mặt phía sau, giá kẹp khuyên xỏ (106) gồm các phần riêng biệt được giữ cùng nhau ăn khớp trượt được trong đường ray của giá kẹp khuyên xỏ (110) trong phần thân chính (102) sao cho các phần riêng biệt đỡ khuyên xỏ (108) trong khi được giữ cùng nhau trong đường ray của giá kẹp khuyên xỏ (110) và tách ra để nhả khuyên xỏ (108) sau khi thoát khỏi đường ray của giá kẹp khuyên xỏ (110), và cơ cấu cặp (112) được ăn khớp trượt với phần thân chính (102) bằng đường ray của cơ cấu cặp (114). Đường ray của cơ cấu cặp (114) song song với đường ray của giá kẹp khuyên xỏ (110) và cơ cấu cặp (112) đỡ bề phía sau (116) để xỏ khuyên với khuyên xỏ (108) khi cơ cấu cặp (112) và phần thân chính (102) được di chuyển vào nhau dọc theo đường ray của cơ cấu cặp (114). Cơ cấu cặp (112) gồm phần kẹp ngón tay (118) bố trí ở dưới và đối diện với bề phía sau (116) và đối diện phần kẹp ngón tay cái (104) của phần thân chính (102). Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp xỏ khuyên bộ phận cơ thể.



(11) **63614**

(21) 1-2019-01434

(22) 21.08.2017

(86) PCT/EP2017/071048 21.08.2017

(30) 16185398.1 23.08.2016

(51)⁷ **G10L 21/038**

(43) 27.05.2019

(87) WO2018/036972 A1 01.03.2018

EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2019

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

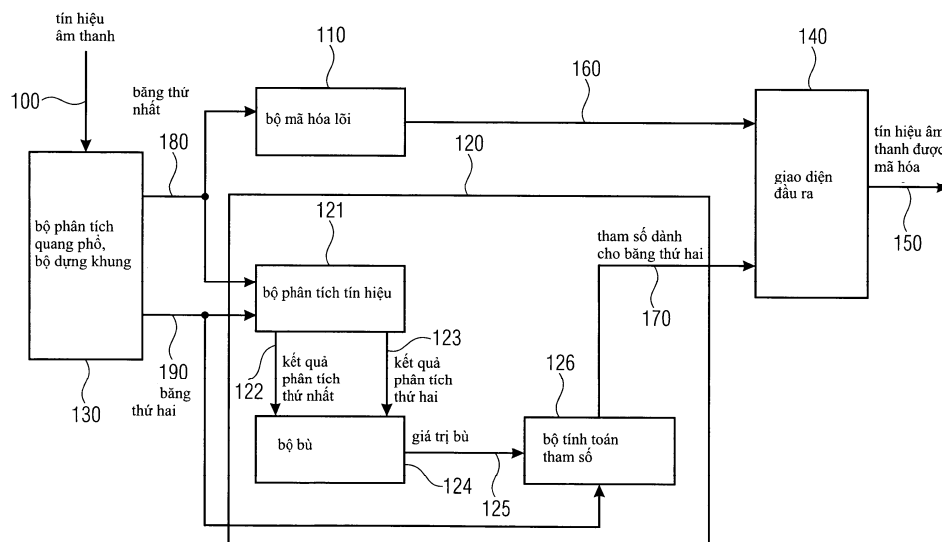
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DISCH, Sascha (DE), REUTELHUBER, Franz (DE), BUETHE, Jan (DE), MULTRUS, Markus (DE), EDLER, Bernd (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh, hệ thống và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh. Thiết bị mã hóa tín hiệu âm thanh, thiết bị bao gồm, bộ mã hóa lõi để mã hóa lõi dữ liệu âm thanh thứ nhất trong băng quang phổ thứ nhất; bộ mã hóa tham số để mã hóa theo tham số dữ liệu âm thanh thứ hai trong băng quang phổ thứ hai khác với băng quang phổ thứ nhất, trong đó bộ mã hóa tham số bao gồm: bộ phân tích để phân tích dữ liệu âm thanh thứ nhất trong băng quang phổ thứ nhất để thu được kết quả phân tích thứ hai để thu được kết quả phân tích thứ hai; bộ bù để tính toán giá trị bù sử dụng kết quả phân tích thứ nhất và kết quả phân tích thứ hai; và tham số được tính toán để tính toán tham số từ dữ liệu âm thanh thứ hai trong băng quang phổ thứ hai sử dụng giá trị bù.



(11) **63615**

(21) 1-2019-01441

(51)⁷ **A61K 36/60**

(22) 21.03.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.03.2019

(71) 1. TRẦN VĂN CHÍ (VN)

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên - tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)

Tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

3. LƯU HỒNG SƠN (VN)

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên - tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

4. LÊ THỊ NGA (VN)

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên - tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

5. TẠ THỊ LƯỢNG (VN)

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên - tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

6. ĐINH THỊ KIM HOA (VN)

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên - tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

7. PHẠM THỊ TUYẾT MAI (VN)

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên - tổ 10 xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) Trần Văn Chí (VN), Lưu Hồng Sơn (VN), Lê Thị Nga (VN), Tạ Thị Lượng (VN), Đinh Thị Kim Hoa (VN), Phạm Thị Tuyết Mai (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC DẠNG LÔNG GIÚP DIỆT VÀ XUA ĐUỔI MUỖI TỪ THẢO MỘC VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sinh học dạng lông giúp diệt và xua đuổi muỗi từ các loại thảo mộc, khác biệt ở chỗ, bao gồm bước phối trộn bốn loại dịch chiết lỏng với thành phần phụ là polysorbate 80 và/hoặc nước cất, tính theo phần khối lượng, như sau:

dịch chiết mận tươi : từ 1,5 đến 3,5;

dịch chiết vỏ cam và/hoặc quýt : từ 0,6 đến 1,4;

dịch chiết ngũ gia bì chân chim : từ 0,6 đến 1,4;

dịch chiết cúc dại : từ 0,3 đến 0,7; và

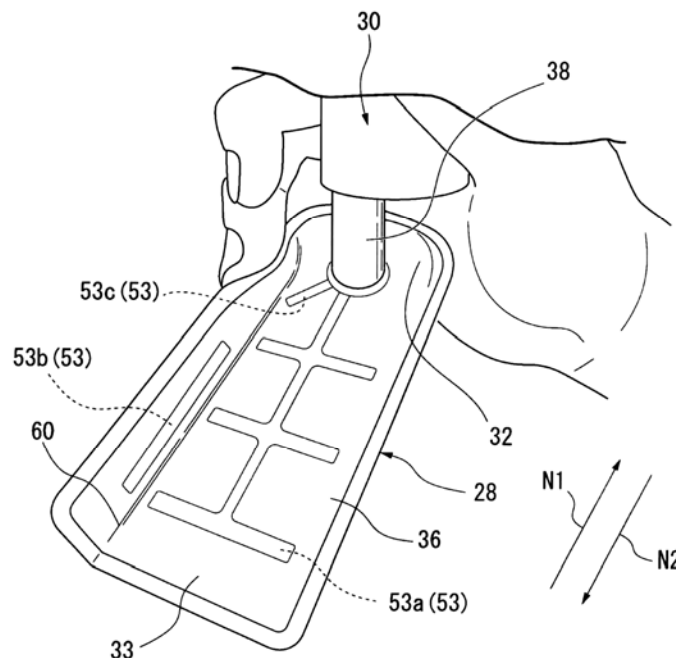
thành phần phụ : còn lại để vừa đủ 10 phần.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm sinh học dạng lỏng giúp diệt và xua đuổi muỗi thu được từ quy trình này.

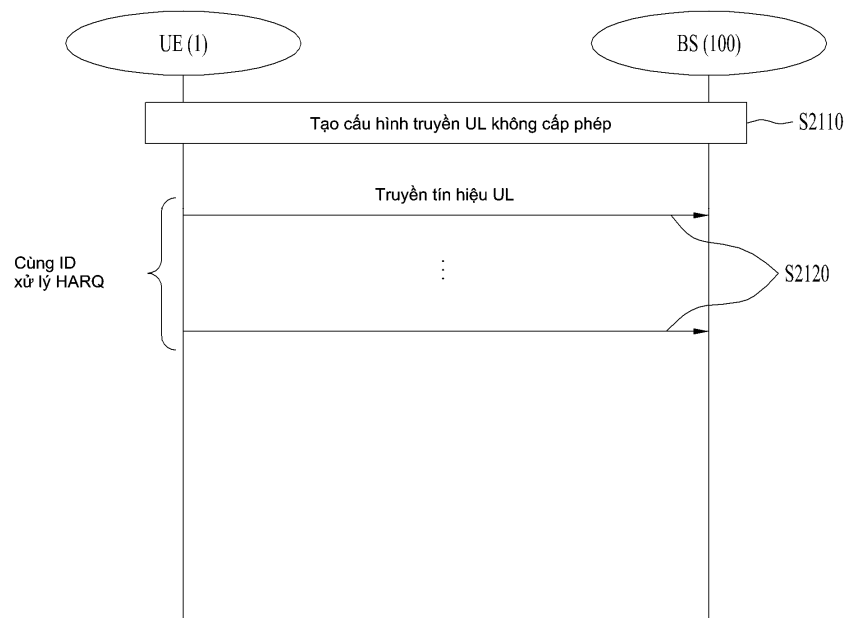
- (11) **63616**
 (21) 1-2019-01442 (51)⁷ **F02M 37/10**, B01D 29/11, 29/13, 35/02, F02M 37/22
 (62) 1-2015-00864
 (22) 26.07.2013 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2013/070344 26.07.2013 (87) WO2014/041907 20.03.2014
 (30) 2012-200667 12.09.2012 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.03.2015

- (71) MITSUBA CORPORATION (JP)
 2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555, Japan
 (72) SATO Hiroshi (JP), HASHIMOTO Kiyoshi (JP), IKARUGI Takao (JP), NAKAMURA Taichi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) THIẾT BỊ CẤP NHIÊN LIỆU
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị cấp nhiên liệu trong đó bộ phận lọc (28) nằm trong thùng chứa nhiên liệu qua lỗ gắn của thùng chứa nhiên liệu. Bộ phận lọc (28) bao gồm chất liệu lọc dạng túi (36), phần đỡ trong (53) được bố trí bên trong chất liệu lọc (36) và kéo dài theo một hướng, và phần dễ uốn (60) có khả năng uốn dọc theo phần đỡ trong (53). Khi bộ phận lọc (28) được đưa vào trong và lấy ra khỏi thùng chứa nhiên liệu theo hướng mà phần đỡ trong (53) kéo dài theo đó, kích thước của bộ phận lọc (28) theo hướng chiều rộng vuông góc với hướng đưa và lấy được giảm, và bộ phận lọc (28) được ngăn không cho bị móc trên mép theo chu vi của lỗ gắn tạo ra trong thùng chứa nhiên liệu.



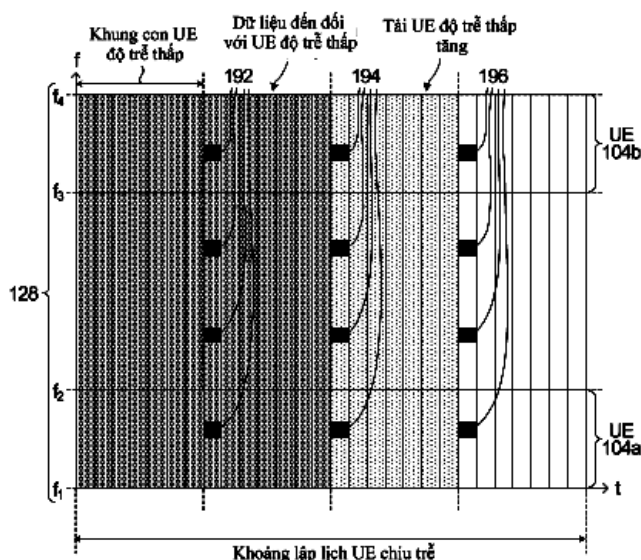
- (11) **63617**
- (21) 1-2019-01451 (51)¹⁹ **H04L 1/18**, 1/08, H04W 72/04
- (22) 16.03.2018 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2018/003095 16.03.2018 (87) WO2018/169347 A1 20.09.2018
- (30) 62/472,557 16.03.2017 US
- 62/480,547 03.04.2017 US
- 62/492,910 01.05.2017 US
- 62/525,758 28.06.2017 US
- 62/536,993 26.07.2017 US
- 62/556,492 10.09.2017 US
- (71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
- (72) **BAE, Duckhyun (KR), YI, Yunjung (KR), HWANG, Daesung (KR), SEO, Inkwon (KR), PARK, Changhwan (KR)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG VỚI TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU ĐẾN VÀ THU TÍN HIỆU TỪ TRẠM GỐC TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp vận hành thiết bị người dùng và trạm gốc trong hệ thống truyền thông không dây và các thiết bị hỗ trợ thực hiện. Cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất các phương án khác nhau của các phương pháp để thiết bị người dùng truyền tín hiệu đường lên đến trạm gốc và thu thông tin hồi tiếp trên tín hiệu đường lên để truyền tín hiệu đến trạm gốc và thu tín hiệu từ trạm gốc.



- (11) **63618**
 (21) 1-2019-01452 (51)⁸ **H04W 72/08**
 (22) 23.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/098668 23.08.2017 (87) WO2018/036524 01.03.2018
 (30) 62/379,559 25.08.2016 US
 15/675,432 11.08.2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.03.2019

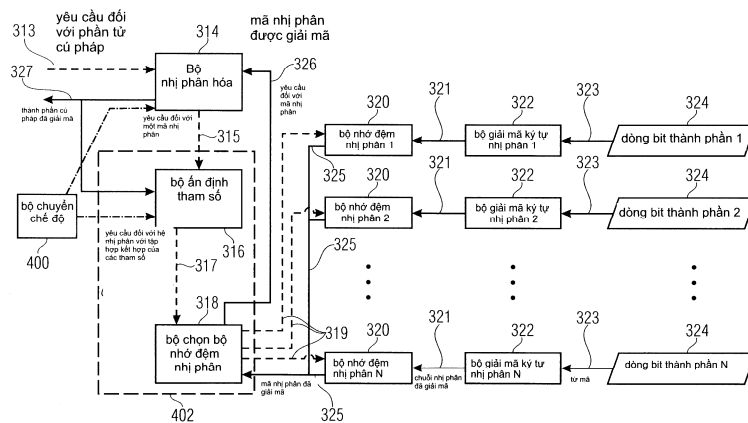
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ISLAM, Toufiqul (CA), BALIGH, Mohammadhadi (CA), AU, Kelvin Kar Kin (CA)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM CƠ SỞ
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị người dùng, thiết bị người dùng (UE), phương pháp để truyền thông vô tuyến và trạm cơ sở. Các tài nguyên được sử dụng để truyền thông đường xuống có thể được phân chia bởi trạm cơ sở sao cho một phần của các tài nguyên được dành riêng cho việc truyền đường xuống của dữ liệu độ trễ thấp. Tuy nhiên, dữ liệu độ trễ thấp có thể được truyền loạt hoặc rời rạc một cách tự nhiên, và có thể được truyền trong các gói ngắn. Do đó, không phải lúc nào cũng có dữ liệu độ trễ thấp ở trạm cơ sở mà cần được truyền sử dụng tất cả các tài nguyên độ trễ thấp. Do đó, các hệ thống và các phương pháp được bộc lộ trong đó trạm cơ sở lập lịch theo cơ hội, trên các tài nguyên độ trễ thấp, dữ liệu chịu trễ cho một hoặc nhiều UE chịu trễ. Khi dữ liệu chịu trễ được lập lịch trên các tài nguyên độ trễ thấp, bảo hiệu được sử dụng để chỉ báo nếu việc truyền chịu trễ trên các tài nguyên độ trễ thấp được thay đổi.



- (11) **63619**
 (21) 1-2019-01453 (51)⁷ **H04N 7/26, H03M 7/42, H04N 7/50**
 (62) 1-2017-02906
 (22) 18.06.2012 (43) 27.05.2019
 (30) 61/497,794 16.06.2011 US
 61/508,506 15.07.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2012

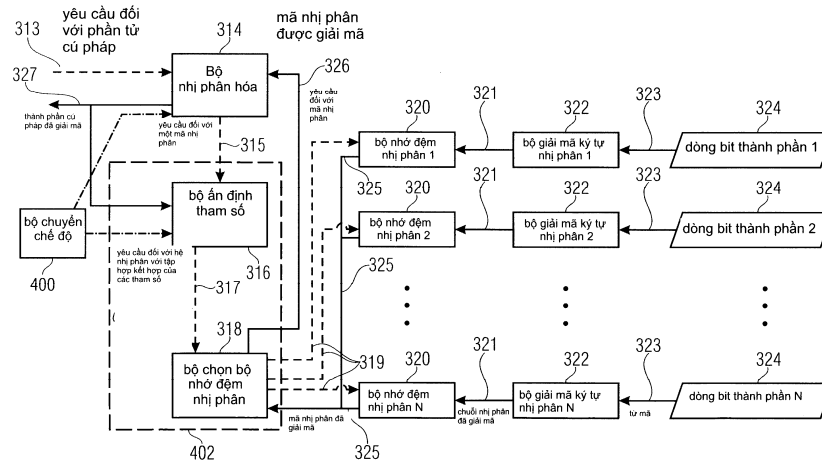
- (71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
 (72) GEORGE, Valeri (DE), BROSS, Benjamin (DE), KIRCHHOFFER, Heiner (DE), MARPE, Detlev (DE), NGUYEN, Tung (DE), PREISS, Matthias (DE), SIEKMANN, Mischa (DE), STEGEMANN, Jan (DE), WIEGAND, Thomas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã video, phương pháp giải mã video và phương pháp mã hóa video. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động được mã hoá thành bằng cách lần lượt sử dụng phép nhị phân hoá các thành phần ngang và dọc đã mô tả, phép nhị phân hoá cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng phép mã hoá entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được phép nhị phân hoá các hiệu vectơ chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân phép nhị phân hoá của các phân tử cú pháp hiệu vectơ chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động.



- (11) **63620**
 (21) 1-2019-01454 (51)⁷ **H04N 7/26, H03M 7/42, H04N 7/50**
 (22) 18.06.2012 (43) 27.05.2019
 (30) 61/497,794 16.06.2011 US
 61/508,506 15.07.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2012

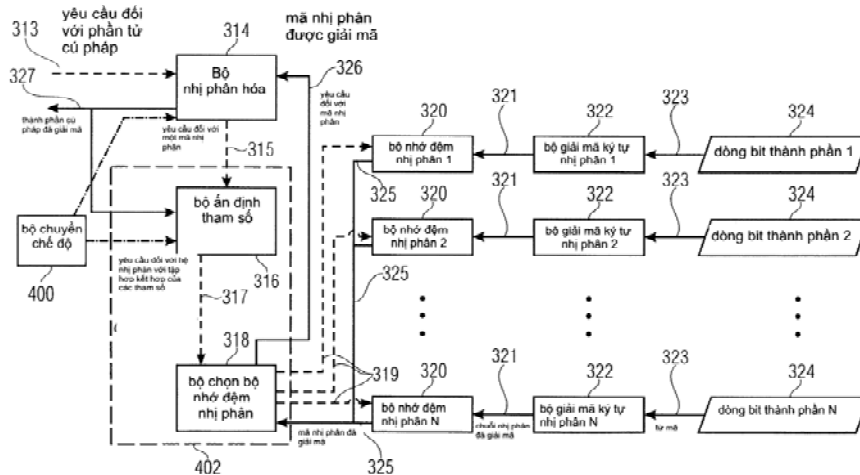
- (71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
 (72) GEORGE, Valeri (DE), BROSS, Benjamin (DE), KIRCHHOFFER, Heiner (DE), MARPE, Detlev (DE), NGUYEN, Tung (DE), PREISS, Matthias (DE), SIEKMANN, Mischa (DE), STEGEMANN, Jan (DE), WIEGAND, Thomas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã video, phương pháp giải mã video và phương pháp mã hóa video. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động được mã hoá thành bằng cách lần lượt sử dụng phép nhị phân hoá các thành phần ngang và dọc đã mô tả, phép nhị phân hoá cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng phép mã hoá entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được phép nhị phân hoá các hiệu vectơ chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân phép nhị phân hoá của các phần tử cú pháp hiệu vectơ chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động.



- (11) **63621**
 (21) 1-2019-01455 (51)⁷ **H03M 7/42, H04N 7/50, 7/26**
 (62) 1-2017-02906
 (22) 18.06.2012 (43) 27.05.2019
 (30) 61/497,794 16.06.2011 US
 61/508,506 15.07.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2012

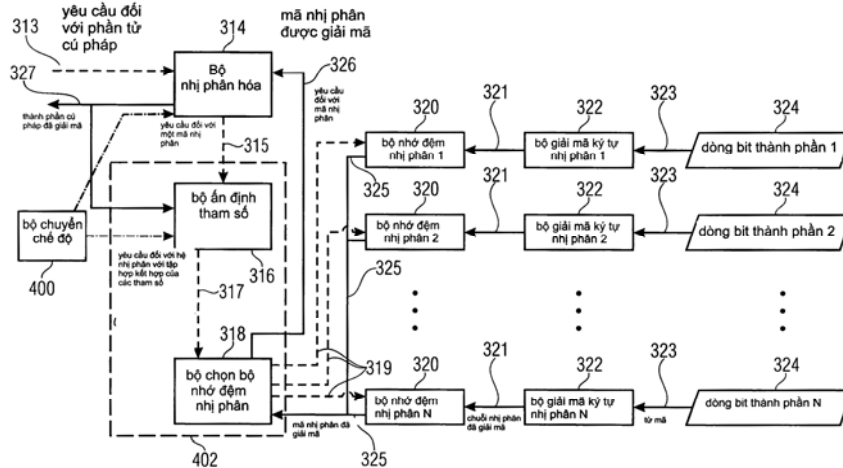
- (71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
 (72) GEORGE, Valeri (DE), BROSS, Benjamin (DE), KIRCHHOFFER, Heiner (DE), MARPE, Detlev (DE), NGUYEN, Tung (DE), PREISS, Matthias (DE), SIEKMANN, Mischa (DE), STEGEMANN, Jan (DE), WIEGAND, Thomas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã video, phương pháp giải mã video và phương pháp mã hóa video. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động được mã hoá thành bằng cách lần lượt sử dụng phép nhị phân hoá các thành phần ngang và dọc đã mô tả, phép nhị phân hoá cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng phép mã hoá entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được phép nhị phân hoá các hiệu vectơ chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân phép nhị phân hoá của các phần tử cú pháp hiệu vectơ chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động.



- (11) **63622**
 (21) 1-2019-01456 (51)⁷ **H04N 7/26, H03M 7/42, H04N 7/50**
 (22) 18.06.2012 (43) 27.05.2019
 (30) 61/497,794 16.06.2011 US
 61/508,506 15.07.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2012

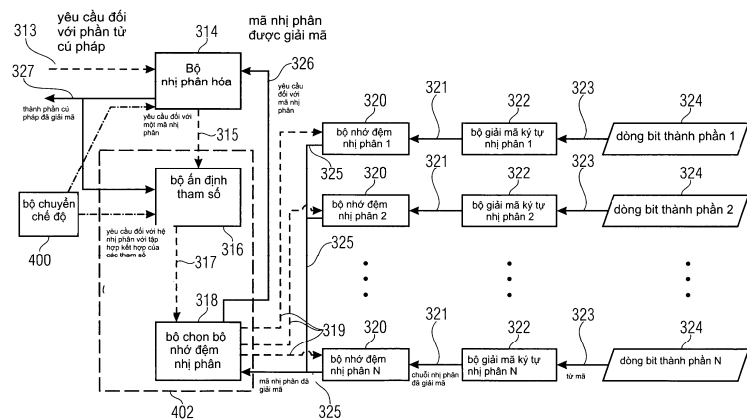
- (71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
 (72) GEORGE, Valeri (DE), BROSS, Benjamin (DE), KIRCHHOFFER, Heiner (DE), MARPE, Detlev (DE), NGUYEN, Tung (DE), PREISS, Matthias (DE), SIEKMANN, Mischa (DE), STEGEMANN, Jan (DE), WIEGAND, Thomas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã video, phương pháp giải mã video và phương pháp mã hóa video. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động được mã hoá thành bằng cách lần lượt sử dụng phép nhị phân hoá các thành phần ngang và dọc đã mô tả, phép nhị phân hoá cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropy được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng phép mã hoá entropy nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được phép nhị phân hoá các hiệu vectơ chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân phép nhị phân hoá của các phần tử cú pháp hiệu vectơ chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động.



- (11) **63623**
 (21) 1-2019-01457 (51)⁷ **H04N 7/26, H03M 7/42, H04N 7/50**
 (62) 1-2017-02906
 (22) 18.06.2012 (43) 27.05.2019
 (30) 61/497,794 16.06.2011 US
 61/508,506 15.07.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18.06.2012

- (71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)
 8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA
 (72) GEORGE, Valeri (DE), BROSS, Benjamin (DE), KIRCHHOFFER, Heiner (DE), MARPE, Detlev (DE), NGUYEN, Tung (DE), PREISS, Matthias (DE), SIEKMANN, Mischa (DE), STEGEMANN, Jan (DE), WIEGAND, Thomas (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
 (54) BỘ GIẢI MÃ ĐỂ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA ĐỂ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để giải mã video, phương pháp giải mã video và phương pháp mã hóa video. Bộ giải mã để giải mã video từ dòng dữ liệu mà các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động được mã hoá thành bằng cách lần lượt sử dụng phép nhị phân hoá các thành phần ngang và dọc đã mô tả, phép nhị phân hoá cân bằng mã đơn phân rút gọn của các thành phần ngang và dọc trong khoảng thứ nhất của miền chứa các thành phần ngang và dọc dưới giá trị ngưỡng, và lần lượt, sự kết hợp của tiền tố dưới dạng mã đơn phân rút gọn cho giá trị ngưỡng và hậu tố dưới dạng mã Exp-Golomb của các thành phần ngang và dọc tương ứng trong khoảng thứ hai của miền chứa các thành phần ngang và dọc bao hàm và trên giá trị ngưỡng, trong đó giá trị ngưỡng là hai hoặc mã Exp-Golomb có bậc một. Bộ giải mã entropi được tạo cấu hình để, đối với các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, nhận mã đơn phân rút gọn từ dòng dữ liệu sử dụng phép mã hoá entropi nhị phân thích ứng ngữ cảnh với chính xác một ngữ cảnh trên mỗi vị trí nhị phân của mã đơn phân rút gọn mà là chung cho các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động, và mã Exp-Golomb sử dụng chế độ đường vòng xác suất bằng nhau không đổi để thu được phép nhị phân hoá các hiệu vectơ chuyển động. Bộ giải biểu tượng được tạo cấu hình để giải nhị phân phép nhị phân hoá của các phân tử cú pháp hiệu vectơ chuyển động để thu được các giá trị nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động; bộ khôi phục được tạo cấu hình để khôi phục video dựa trên các giá trị số nguyên của các thành phần ngang và dọc của các hiệu vectơ chuyển động.



- (11) **63624**
 (21) 1-2019-01461 (51)⁷ **H04W 48/18**, 48/16, 48/08
 (22) 07.09.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/098338 07.09.2016 (87) WO2018/045511 15.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.03.2019

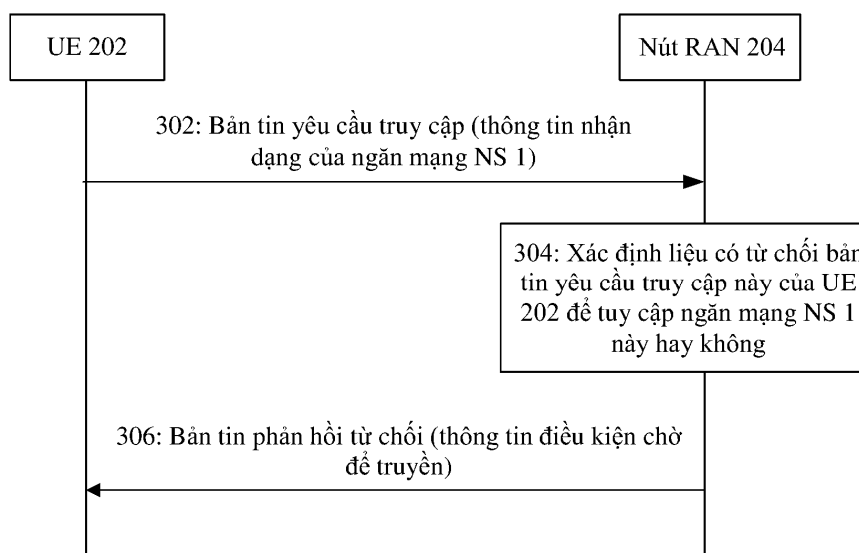
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Yuan (CN), ZHU, Fenqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông không dây, và đề xuất phương pháp điều khiển truy cập. Phương pháp điều khiển truy cập này bao gồm: nhận, bởi thiết bị mạng, bản tin yêu cầu truy cập từ thiết bị người dùng (user equipment - UE); xác định, bởi thiết bị mạng này dựa vào bản tin yêu cầu truy cập này, ngăn mạng mà UE này yêu cầu truy cập vào; và khi thiết bị mạng này quyết định từ chối yêu cầu truy cập vào ngăn mạng này của UE này, gửi trả lại, bởi thiết bị mạng này, bản tin phản hồi từ chối đến UE này, trong đó bản tin phản hồi từ chối này bao gồm thông tin điều kiện chờ để truyền, và thông tin điều kiện chờ để truyền này chỉ báo điều kiện trong đó UE này yêu cầu truy cập lại vào ngăn mạng này. Giải pháp được đề xuất theo các phương án có thể giải quyết một cách hiệu quả vấn đề tắc nghẽn mạng và cải thiện trải nghiệm dịch vụ của người dùng. Các phương án này của sáng chế còn bộc lộ thiết bị mạng, thiết bị người dùng và phương tiện lưu trữ máy tính.



- (11) **63625**
 (21) 1-2019-01463 (51)⁷ **A46B 9/04**
 (22) 23.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/030141 23.08.2017 (87) WO2018/043249 08.03.2018
 (30) 2016-166931 29.08.2016 JP
 (71) LION CORPORATION (JP)

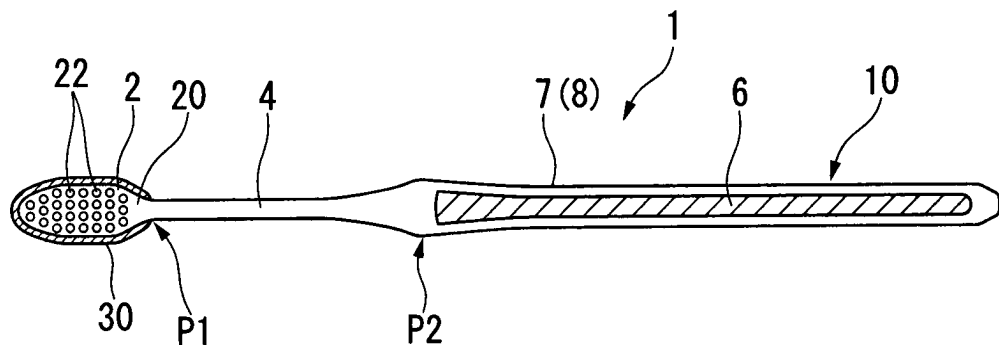
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan

(72) HACHISUKA Ryosuke (JP), KOBAYASHI Toshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bàn chải đánh răng có khả năng đạt được cả đặc tính cơ học hoặc chất lượng về độ bền và độ trong cần thiết. Bàn chải đánh răng có phần đầu (2) có bề mặt cấy lông chải (20) trên phía đầu mút, phần tay cầm (7) được bố trí trên phía đầu sau của phần đầu và có phần tay nắm (8), và phần cổ (4) được bố trí giữa bề mặt cấy lông chải và phần tay cầm, và bị biến dạng bởi ngoại lực tác dụng lên phần đầu. Phương pháp sản xuất bàn chải đánh răng gồm bước diên dây vật liệu nhựa qua phần cửa được bố trí ở vị trí định trước. Phần cửa được bố trí trên phía đầu mút của phần tay nắm.



(11) **63626**

(21) 1-2019-01470

(22) 26.08.2016

(86) PCT/JP2016/075737 26.08.2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) HIRAYAMA Akinobu (JP), UENO Takahito (JP), TAKEUCHI Toshiaki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

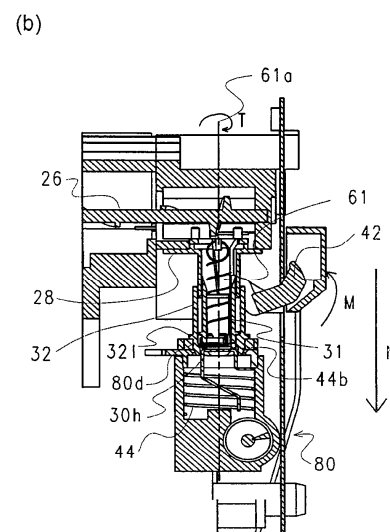
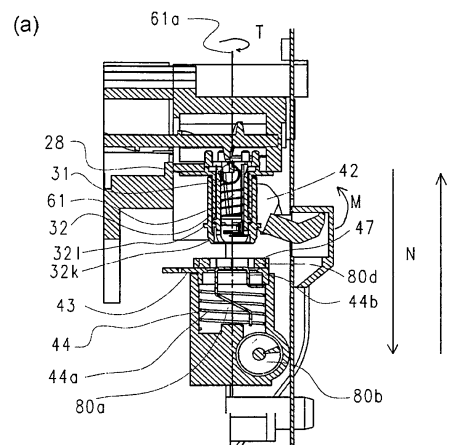
(54) HỘP MỰC VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến hộp mực bao gồm bộ phận cảm quang, lỗ xả để xả thuốc hiện ảnh đã được loại bỏ ra khỏi bộ phận cảm quang, về phía bộ phận làm tươi tạo ra trong cụm chính của thiết bị; bộ phận truyền rung động để truyền rung động vào bộ phận làm tươi. Bộ phận truyền rung động di chuyển được giữa vị trí thứ nhất để truyền rung động vào bộ phận làm tươi và vị trí thứ hai được co lại từ vị trí thứ nhất.

(51)¹⁹ G03G 21/10, 21/18

(43) 27.05.2019

(87) WO2018/037574 01.03.2018



(11) **63627**

(21) 1-2019-01471

(51)¹⁹ **G03G 21/16**, 15/00, 21/18

(22) 26.08.2016

(43) 27.05.2019

(86) PCT/JP2016/075738 26.08.2016

(87) WO2018/037575 01.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

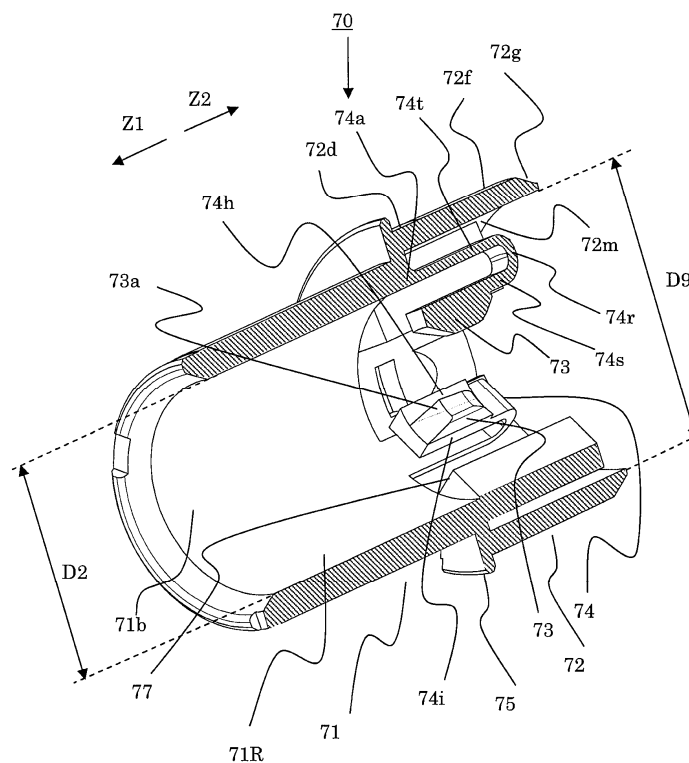
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) UESUGI Tetsuo (JP), TANABE Masato (JP), MORI Tomonori (JP), ABE Daisuke (JP), TSUDA Tadayuki (JP), KAWAGUCHI Hideshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM TRỐNG, HỘP MỰC, THIẾT BỊ TẠO ẢNH KIỂU CHỤP ẢNH ĐIỆN VÀ BỘ PHẬN KHỚP NỐI

(57) Cụm trống gắn được tháo ra được với cụm chính của thiết bị tạo ảnh kiểu chụp ảnh điện bao gồm trống nhạy quang và bộ phận khớp nối lắp trên trống nhạy quang này. Bộ phận khớp nối bao gồm phần tiếp nhận lực truyền động và phần đỡ đỡ theo cách di chuyển được phần tiếp nhận lực truyền động. Phần đỡ bao gồm phần kéo dài thứ nhất và phần kéo dài thứ hai kéo dài ít nhất theo hướng dọc trục của trống nhạy quang.



- (11) **63628**
(21) 1-2019-01472 (51)¹⁹ **G03G 21/16**, 15/00, 21/18
(22) 26.08.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/JP2016/075735 26.08.2016 (87) WO2018/037573 01.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

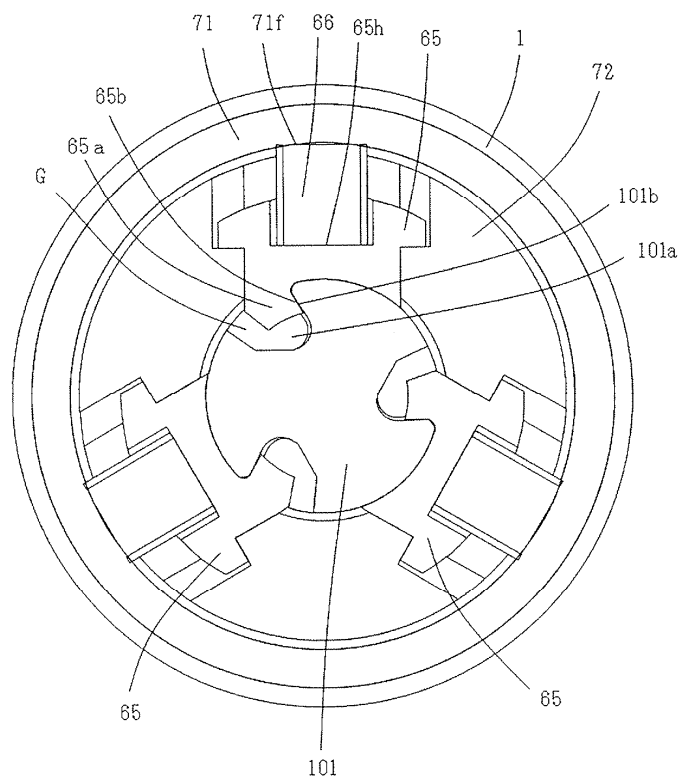
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) MORI, Tomonori (JP), UESUGI, Tetsuo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CỤM TRỐNG, HỘP MỤC, THIẾT BỊ TẠO ẢNH KIỂU CHỤP ẢNH ĐIỆN VÀ BỘ PHẬN KHỚP NỐI

(57) Cụm trống bao gồm trống nhạy quang trong bộ phận khớp nối. Bộ phận khớp nối bao gồm chi tiết gài được có phần tiếp nhận lực truyền động mà được tạo có khả năng đi vào hốc của trục truyền động để tiếp nhận lực truyền động để quay trống nhạy quang. Bộ phận khớp nối này bao gồm chi tiết giữ được tạo kết cấu để giữ chi tiết gài được sao cho trượt được ít nhất theo hướng tâm của cụm trống.



(11) **63629**

(21) 1-2019-01473

(51)⁷ **F02D 45/00**

(22) 25.03.2019

(43) 27.05.2019

(30) 2018-068853

30.03.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

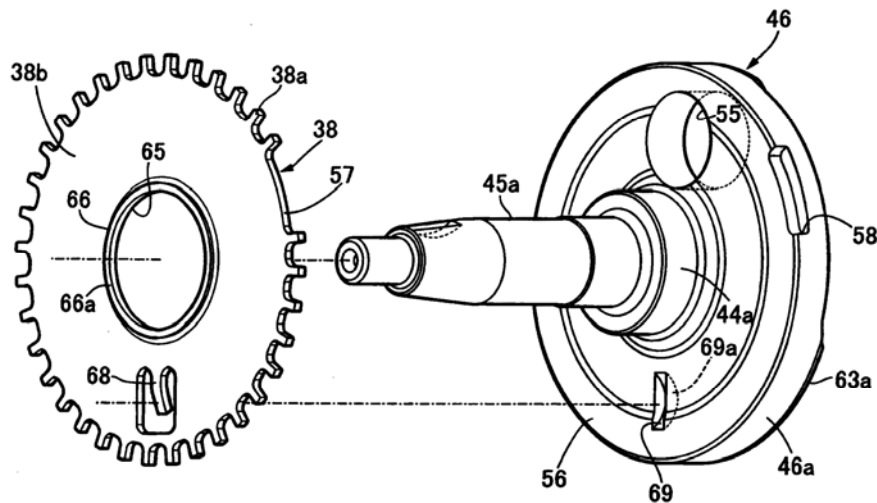
(72) Takao IWASAKI (JP), Yuki TAKANO (JP), Hiroyuki UCHIDA (JP), Nobuyuki KISHI (JP), Makoto HARADA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ đốt trong mà nhờ nó có thể tránh được các ảnh hưởng của đặc tính từ trường của má khuỷu và tạo ra tín hiệu xung có độ chính xác cao.

Động cơ đốt trong (23) bao gồm: má khuỷu (46) có mặt theo chu vi ngoài (46a) được ngăn cách bởi mặt hình trụ đồng trục với trục quay (Rx); thân hình khuyên (38b) được đặt chồng lên má khuỷu (46) theo hướng dọc trục; và các từ trở (38a) kéo dài theo hướng kính từ thân hình khuyên (38b), nhô vượt quá mặt theo chu vi ngoài (46a) của má khuỷu (46), và được bố trí ở những khoảng cách đều nhau theo hướng chu vi quanh trục quay (Rx), trừ vùng không có từ trở (57). Mặt theo chu vi ngoài (46a) của má khuỷu (46) có phần lõm (58) được làm lõm về phía trong theo hướng kính dọc theo các mặt lắp ghép của má khuỷu (46) và thân hình khuyên (38b), tương ứng với vùng không có từ trở (57).



(11) **63630**

(21) 1-2019-01474

(51)⁷ **B62K 25/00**, G01P 1/02, F16H 57/02

(22) 25.03.2019

(43) 27.05.2019

(30) 2018-060897

27.03.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

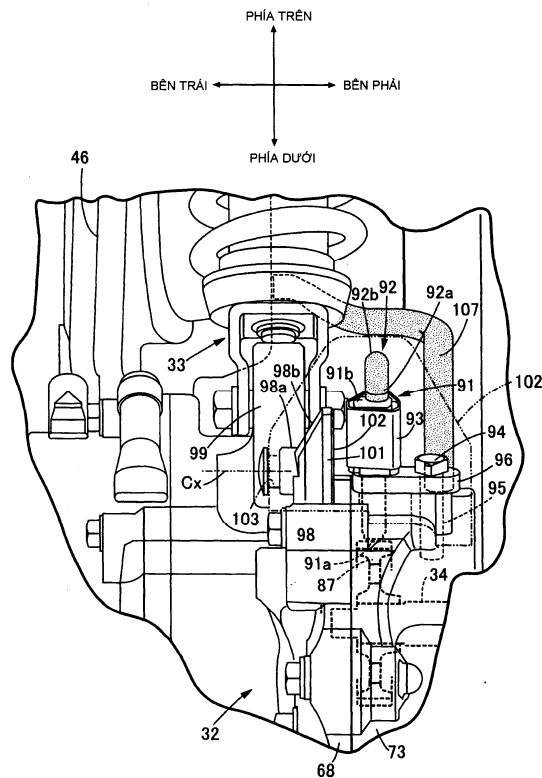
(72) Naoki NAKADA (JP), Hiroyuki WAKITA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

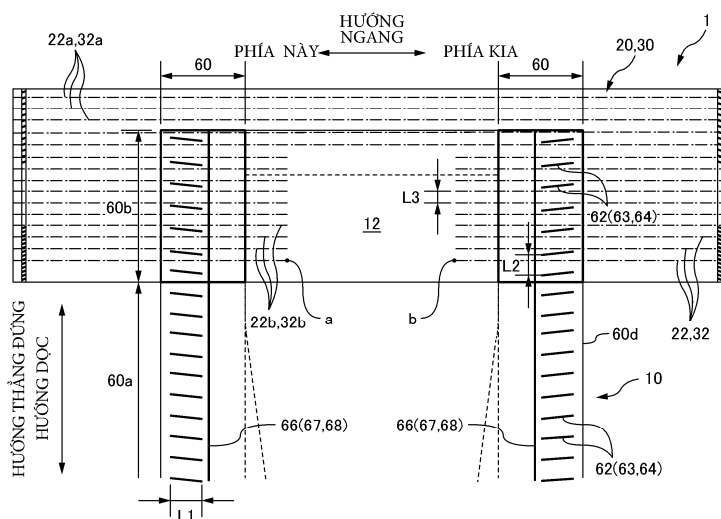
(54) CỤM ĐỘNG LỰC

(57) Sáng chế đề xuất cụm động lực mà đảm bảo được việc giảm kích thước của thành bảo vệ dùng để bảo vệ đầu nối của cảm biến đo tốc độ.

Cụm động lực bao gồm bánh răng (87) lắp trên trục dẫn động (34) của bánh sau trong hộp truyền động (32) để quay liên khối với trục dẫn động (34), cảm biến đo tốc độ (91) có đầu dò ngoài (91a) hướng về phía bánh răng (87), và có đầu nối (91b) lắp vào dây điện (92) ở bên ngoài hộp truyền động (32), và đo tốc độ quay của trục dẫn động (34), và thành bảo vệ (98) nhô ra từ mặt ngoài của hộp truyền động (32) ở vị trí nằm cách với đầu nối (91b) theo hướng dọc trục của trục dẫn động (34).



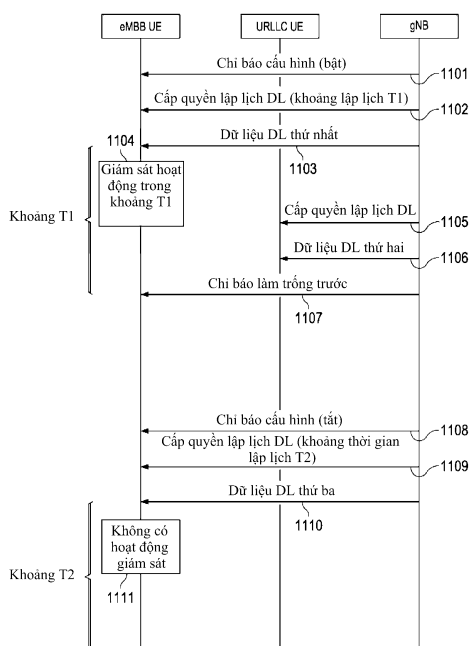
- (11) **63631**
- (21) 1-2019-01482 (51)¹⁹ **A61F 13/494**, 13/15, 13/49
- (22) 05.07.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/024696 05.07.2017 (87) WO2018/042875 08.03.2018
- (30) 2016-167107 29.08.2016 JP
- 2016-167106 29.08.2016 JP
- (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, JP
- (72) FUKASAWA, Jun (JP), YOSHIOKA, Toshiyasu (JP), KATSURAGAWA, Kunihiko (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT KIỂU MẶC**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút và phương pháp sản xuất vật dụng thẩm hút có hướng thẳng đứng và hướng ngang, vật dụng thẩm hút bao gồm: thân chính thẩm hút (10) bao gồm thân thẩm hút (12), thân chính thẩm hút (10) có hướng dọc mà đồng dạng với hướng thẳng đứng; và các phần bao quanh thắt lưng theo cặp (20,30) tương ứng được đặt ở phía đầu này và phía đầu kia theo hướng dọc của thân chính thẩm hút (10), các phần bao quanh thắt lưng mỗi phần bao gồm chi tiết đàn hồi (22, 32) kéo giãn được theo hướng ngang, thân chính thẩm hút (10) bao gồm các phần giãn theo cặp (60) tương ứng kéo dài ra ngoài ở trên hai phía ngang của thân thẩm hút (12), các phần giãn (60) mỗi phần có chi tiết đàn hồi (61) kéo giãn được theo hướng thẳng đứng được đặt trong đó, các phần giãn (60) được làm kéo dài ra ngoài theo hướng ngang từ vị trí trên phía không tiếp xúc với da của thân thẩm hút (12) bằng cách sử dụng tấm liên tục (14) mà liên tục theo hướng ngang, vùng được hàn (62) có chiều dài được xác định trước theo hướng ngang được đặt ở phần mà mỗi phần giãn (60) tạo thành phần hở quanh chân.



- | | | | | | |
|------|-------------------|--------------------|-------------------|---------------|------------|
| (11) | 63632 | | | | |
| (21) | 1-2019-01485 | (51) ¹⁹ | H04W 72/00 | | |
| (22) | 25.08.2017 | (43) | 27.05.2019 | | |
| (86) | PCT/CN2017/099074 | 25.08.2017 | (87) | WO2018/036560 | 01.03.2018 |
| (30) | 62/379,559 | 25.08.2016 | US | | |
| | 62/435,019 | 15.12.2016 | US | | |
| | 15/640,404 | 30.06.2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ISLAM, Toufiqul (CA), ZHANG, Peng (CN), ZHANG, Jiayin (CN), BALIGH, Mohammadhadi (CA), AU, Kelvin Kar Kin (CA)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị người dùng. Thiết bị không dây chẳng hạn như trạm gốc có thể lập lịch việc truyền thứ nhất của dữ liệu thứ nhất (ví dụ, dữ liệu chịu trễ) đến UE (User Equipment - thiết bị người dùng) thứ nhất trên các tài nguyên thứ nhất, và truyền dữ liệu thứ hai (ví dụ, dữ liệu độ trễ thấp) đến UE thứ hai trên một phần các tài nguyên thứ nhất. Trạm gốc có thể báo hiệu ký hiệu chỉ báo thứ nhất ví dụ qua báo hiệu điều khiển tài nguyên radio (Radio Resource Control - RRC) đến UE thứ nhất chỉ báo rằng UE thứ nhất dùng để giám sát ký hiệu chỉ báo thứ hai mà chính nó chỉ báo sự có mặt của dữ liệu thứ hai trên các tài nguyên thứ nhất. Trạm gốc có thể sau đó báo hiệu ký hiệu chỉ báo thứ hai đến UE thứ nhất để chỉ báo sự có mặt của dữ liệu thứ hai trên các tài nguyên thứ nhất. Bằng cách sử dụng ký hiệu chỉ báo thứ nhất để bắt đầu việc giám sát ký hiệu chỉ báo thứ hai, UE thứ nhất có thể làm giảm lượng giám sát nó cần phải thực hiện nếu không có lưu lượng dữ liệu thứ hai trong khoảng thời gian nhất định hoặc trong dải tần số nhất định.



(11) **63633**

(21) 1-2019-01490

(51)⁷ **F23G 5/14, 5/24, 5/46, 5/50**

(22) 24.08.2017

(43) 27.05.2019

(86) PCT/KR2017/009285 24.08.2017

(87) WO2018/038563 01.03.2018

(30) 10-2016-0108278 25.08.2016

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.03.2019

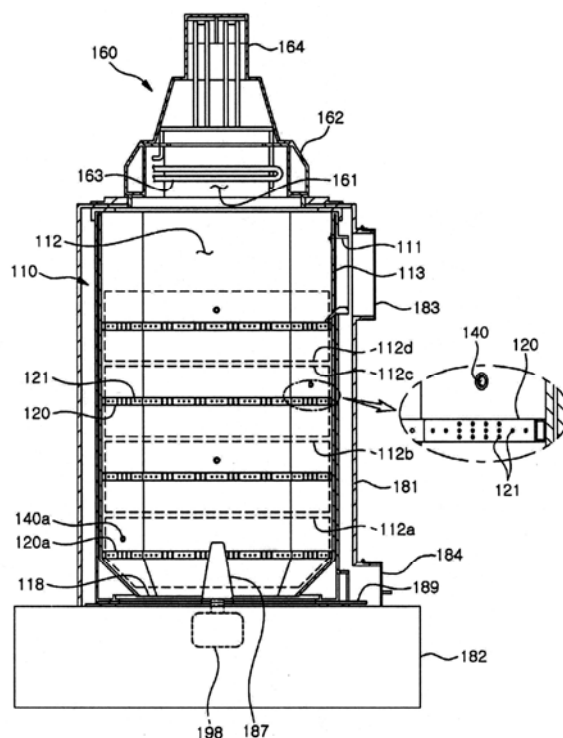
(75) KIM, BYUNG TAE (KR)

160-23, Cheondong-gil, Pyeongchang-eup, Pyeongchang-gun, Gangwon-do 25373, Republic of Korea

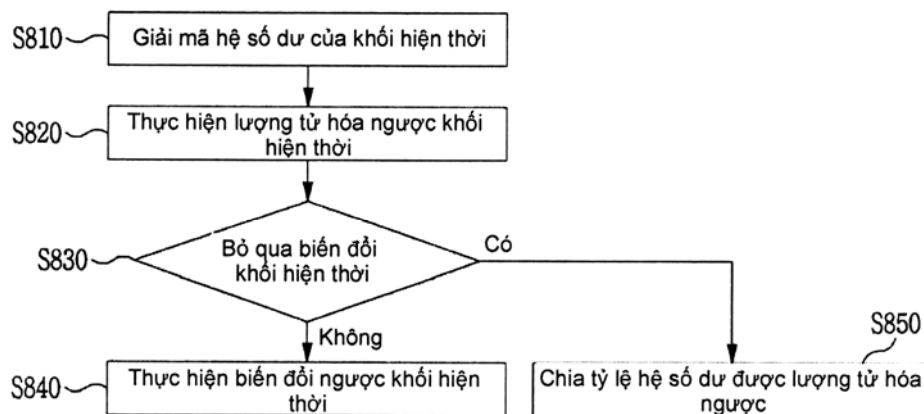
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ NỒI HƠI ĐỂ THIÊU HỦY PHẾ THẢI

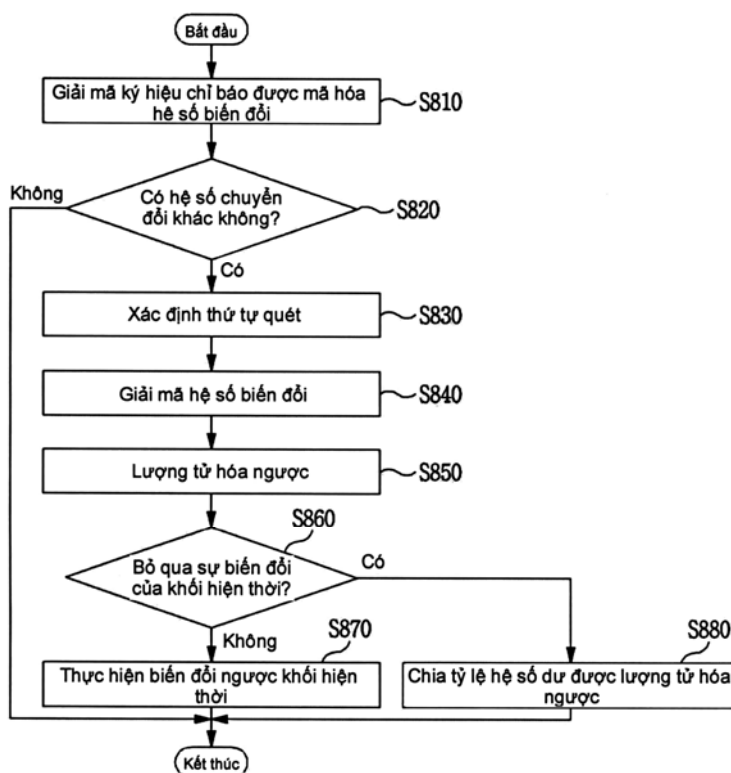
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nồi hơi để thiêu hủy phế thải, bao gồm: khoang đốt cháy (110) có cửa nạp phế thải (111) được tạo ra ở một bên và các khoảng đốt cháy (112) để thiêu hủy phế thải đã nạp vào; nhiều ống phun không khí (120) mà được bố trí và được đặt cách nhau theo chiều thẳng đứng theo hướng từ phần dưới của khoang đốt cháy (110) lên trên, kéo dài dọc theo chu vi của khoang đốt cháy (110) và có nhiều lỗ phun (121) được tạo ra dọc theo chiều dài khai triển để phun không khí về phía tâm của các khoảng đốt cháy (112); bộ phận cấp không khí (130) để cấp không khí tới mỗi một trong các ống phun không khí (120) một cách riêng biệt, đáp lại tín hiệu điều khiển; các cảm biến nhiệt độ (140) mà được lắp trong các khoảng đốt cháy từ (112a đến 112d) ở các tầng tương ứng được chia theo chiều thẳng đứng trên cơ sở các ống phun không khí, để đo nhiệt độ đốt cháy của khoảng đốt cháy ở mỗi tầng bên trong khoang đốt cháy (110); và môđun điều khiển (150) để kiểm soát sự vận hành của bộ phận cấp không khí (130), để kiểm soát lượng phun của không khí được cấp vào khoảng đốt cháy ở mỗi tầng theo nhiệt độ đốt cháy đo được bởi mỗi cảm biến nhiệt độ (140).



- (11) **63634**
- (21) 1-2019-01504 (51)⁷ **H04N 19/60**, 19/96, L 19/174, 19/196, 19/119, 19/103, 19/44
- (22) 31.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/009526 31.08.2017 (87) WO2018/044088 08.03.2018
- (30) 10-2016-0112127 31.08.2016 KR
- (71) **KT CORPORATION (KR)**
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
- (72) **LEE, Bae Keun (KR)**
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước: tìm ra ứng viên hợp nhất theo không gian cho khối hiện thời, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện thời dựa vào ứng viên hợp nhất theo không gian, thu nhận thông tin chuyển động cho khối hiện thời dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện bù chuyển động cho khối hiện thời dựa vào thông tin chuyển động. Ở đây, nếu khối hiện thời không có hình dạng định trước hoặc kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, ứng viên hợp nhất theo không gian của khối hiện thời có thể được tìm ra dựa vào khối mà có hình dạng định trước hoặc kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, khối bao gồm khối hiện thời.



- | | | | |
|------|--|-------------------|--|
| (11) | 63635 | | |
| (21) | 1-2019-01505 | (51) ⁷ | H04N 19/169 , 19/96, 19/30,
19/187, 19/174, 19/176, 19/103,
19/147, 19/119, 19/44 |
| (22) | 31.08.2017 | (43) | 27.05.2019 |
| (86) | PCT/KR2017/009524 | 31.08.2017 | (87) WO2018/044087 |
| (30) | 10-2016-0112005 | 31.08.2016 | KR |
| | 10-2016-0112006 | 31.08.2016 | KR |
| | 10-2016-0112126 | 31.08.2016 | KR |
| (71) | KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea | | |
| (72) | LEE, Bae Keun (KR) | | |
| (74) | Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) | | |
| (54) | PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO | | |
| (57) | Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: giải mã thông tin chỉ báo xem liệu hệ số biến đổi khác không có trong khối hiện thời hay không, khi thông tin chỉ báo rằng hệ số biến đổi khác không có trong khối hiện thời, xác định thứ tự quét của khối hiện thời, và giải mã hệ số biến đổi được chứa trong khối hiện thời theo thứ tự quét được xác định. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. | | |



(11) **63636**

(21) 1-2019-01506

(22) 31.08.2017

(86) PCT/JP2017/031446 31.08.2017

(30) 2016-173990 06.09.2016

(51)⁷ **B21D 22/20**, 24/00, 43/05

(43) 27.05.2019

(87) WO2018/047713 A1 15.03.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.03.2019

(71) NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)

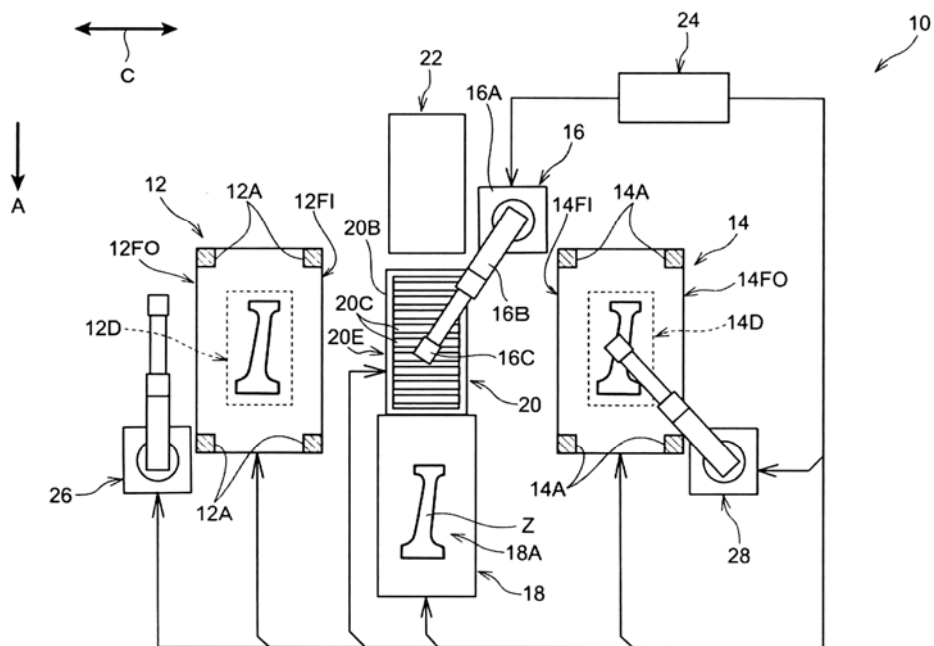
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) NOMURA, Naruhiko (JP), NAKAZAWA, Yoshiaki (JP), SUZUKI, Toshiya (JP), ITO, Yasuhiro (JP), MORIMOTO, Ryoussuke (JP)

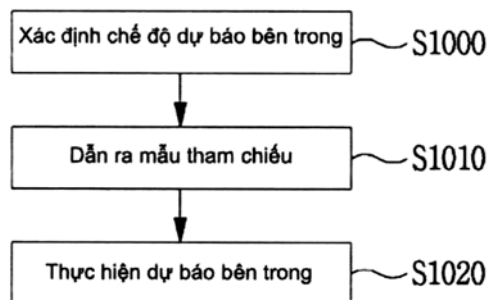
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ DẬP NÓNG

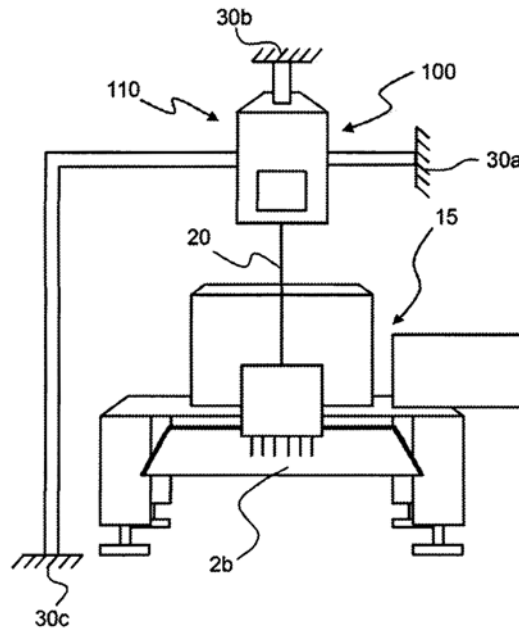
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dập nóng bao gồm máy dập thứ nhất, máy dập thứ hai, cơ cấu vận chuyển liên kết máy dập thứ nhất và máy dập thứ hai với nhau, và lò nung được bố trí nằm trong phạm vi vận chuyển của cơ cấu vận chuyển.



- (11) **63637**
- (21) 1-2019-01508 (51)⁷ **H04N 19/96**, 19/11, 19/176, 19/105, 19/186, 19/82, 19/70, 19/117, 19/86
- (22) 31.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/009527 31.08.2017 (87) WO2018/044089 08.03.2018
- (30) 10-2016-0112128 31.08.2016 KR
- (71) KT CORPORATION (KR)
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video, cụ thể là phương pháp bao gồm các bước: dẫn ra mẫu tham chiếu cho khối hiện thời, xác định chế độ dự báo bên trong của khối hiện thời, và nhận được mẫu dự báo cho khối hiện thời nhờ sử dụng mẫu tham chiếu và chế độ dự báo bên trong.



- (11) **63638**
(21) 1-2019-01516 (51)⁷ **D05C 11/24**, D05B 67/00, D06P 5/30, D03J 1/04, D04B 35/22
(22) 25.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/SE2017/050859 25.08.2017 (87) WO2018/044222 08.03.2018
(30) 1651157-8 28.08.2016 SE
(71) COLOREEL GROUP AB (SE)
Science Park, 553 18 Jonkoping, Sweden
(72) EKLIND, Martin (SE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BỘ XỬ LÝ ĐỂ XỬ LÝ CHỈ THEO DÂY CHUYÊN VÀ BỘ TIÊU THỤ CHỈ
(57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý (100) để xử lý theo dây chuyên ít nhất một sợi chỉ (20) để sử dụng với thiết bị tiêu thụ chỉ (15).



(11) **63639**

(21) 1-2019-01522

(51)⁷ **A61K 36/00**, 36/25, 36/258, 9/14,
9/146, 9/148

(22) 27.03.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2019

(71) VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI (VN)

Viện Kỹ thuật Nhiệt Đối, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thúy Chinh (VN), Thái Hoàng (VN), Khuất Thị Lan Anh (VN), Trịnh Hoàng Tiến (VN), Trần Đại Lâm (VN), Lương Phú Hoàng (VN), Vũ Quốc Trung (VN)

(54) CHẾ PHẨM ỨC CHẾ TẾ BÀO UNG THƯ VÀ KHÁNG VIÊM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa collagen, glucomannan, polyphenol và ginsenosit (ginsenoside), tốt hơn là ginsenosit Rb1, mà có khả năng ức chế sự phát triển của tế bào ung thư và kháng viêm. Theo một khía cạnh khác, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm này về cơ bản bao gồm các bước:

i) hòa tan collagen trong axit kèm khuấy; ii) hòa tan glucomannan trong nước kèm khuấy;

iii) hòa tan polyphenol và ginsenoside trong rượu kèm khuấy;

iv) đổ dung dịch thu được ở bước iii) vào dung dịch thu được ở bước ii) kèm khuấy, tiếp theo bổ sung dung dịch gel hóa glucomannan và gia nhiệt để thực hiện quá trình gel hóa, và sau đó để nguội dung dịch đến nhiệt độ phòng;

v) nhỏ từ từ dung dịch thu được ở bước i) vào dung dịch thu được ở bước iv) kèm khuấy;

vi) ly tâm lạnh dung dịch thu được ở bước v); và

vii) lưu trữ và làm đông khô phần chất rắn thu được sau quá trình ly tâm ở bước vi) để tạo ra chế phẩm.

(11) **63640**

(21) 1-2019-01528

(51)⁷ **F21S 8/10**, B60Q 1/28, F21W 101/027

(22) 27.03.2019

(43) 27.05.2019

(30) 2018-078421

16.04.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

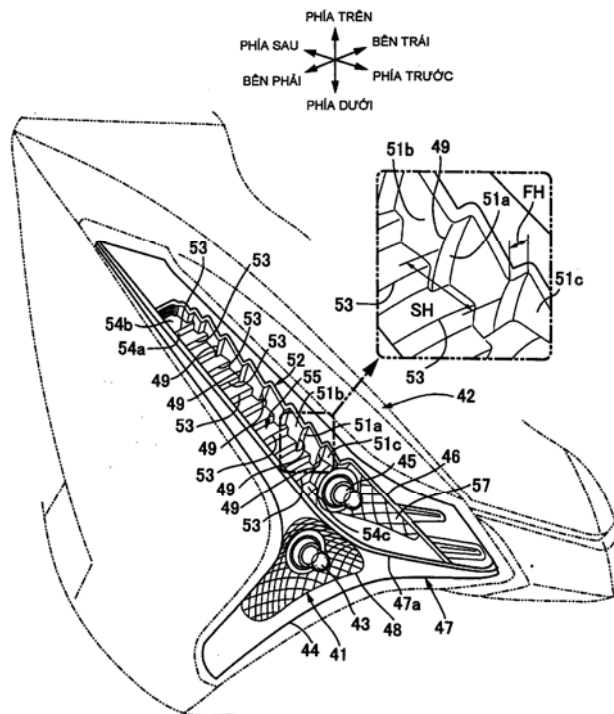
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Patcharapa PORNPHAKDEE (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU CHIẾU SÁNG DÙNG CHO XE KIỂU YÊN NGỰA

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất cơ cấu chiếu sáng dùng cho xe kiểu yên ngựa mà có thể phát ra ánh sáng về phía trước với cường độ ánh sáng đủ lớn trên một khoảng rộng. Cơ cấu chiếu sáng (42) dùng cho xe kiểu yên ngựa bao gồm: nguồn chiếu sáng (45); và gương phản xạ thứ nhất (52) được bố trí gắn về phía sau của xe so với nguồn chiếu sáng (45), gương phản xạ thứ nhất (52) có hình dạng bậc bằng cách tạo ra, theo chiều dọc của xe, các mặt dạng đỉnh núi mà mỗi mặt có hai mặt bên (51a, 51b) được nối với nhau bởi đường gân (49) kéo dài theo hướng trên-dưới. Cơ cấu chiếu sáng (42) còn bao gồm gương phản xạ thứ hai (55) nối với đầu dưới của gương phản xạ thứ nhất (52), gương phản xạ thứ hai (55) có hình dạng bậc bằng cách tạo ra, theo chiều dọc của xe, các mặt dạng đỉnh núi mà mỗi mặt có hai mặt bên (54a, 54b) được nối với nhau bởi đường gân (53) kéo dài theo phương nằm ngang.



(11) **63641**

(21) 1-2019-01529

(51)⁷ **F02N 11/04**, 11/00, F01P 1/02

(22) 27.03.2019

(43) 27.05.2019

(30) 2018-071032

02.04.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2019

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

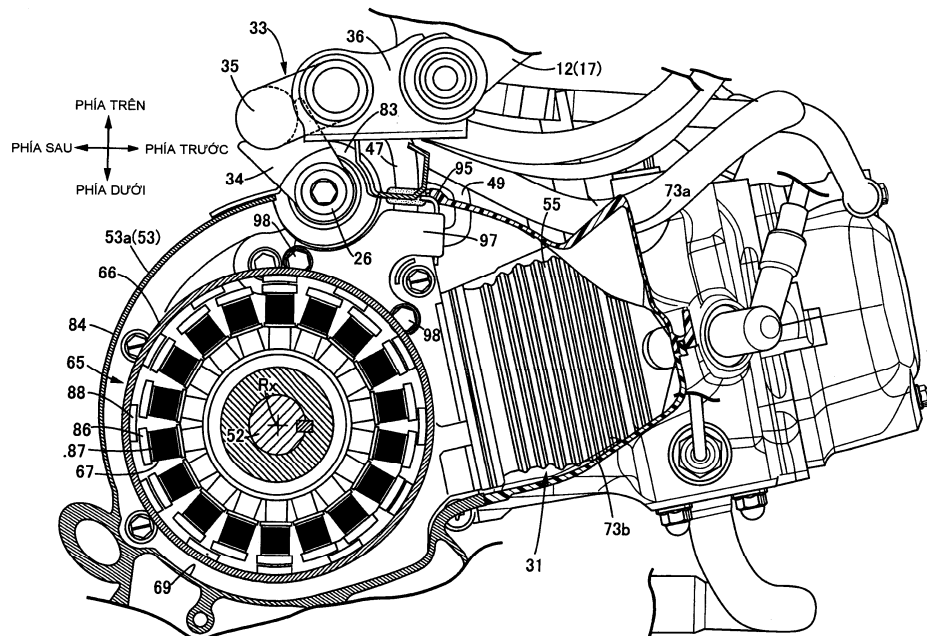
(72) Naoki NAKADA (JP), Rungroj SARAVICHAI (TH), Gota MASUDA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

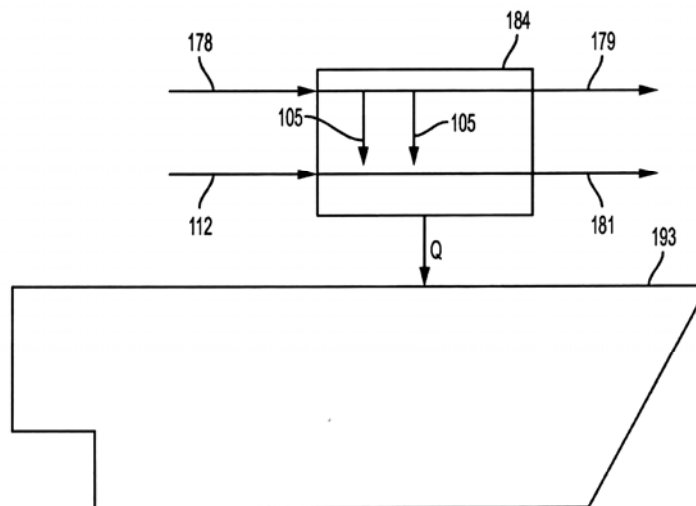
(54) XE KIỂU YÊN NGỰA

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất xe kiểu yên ngựa mà có thể tránh được sự tăng kích thước của cụm động lực, và sự dịch chuyển của các bó dây điện nối với máy phát điện kiểu rôto có thể được hạn chế.

Xe kiểu yên ngựa này bao gồm: khung thân (12a); chi tiết nối (33) được nối với khung thân (12) và đỡ trục lắc (26) kéo dài song song với trục của bánh sau; cụm động lực dạng lắc (27) có hộp trục khuỷu (53) được tạo ra liền khối với thân đỡ (83) được nối quay được với trục lắc (26) bên trên trục quay (Rx) của trục khuỷu (52), cụm động lực (27) có thể lắc tương đối với khung thân (12); máy phát điện kiểu rôto (65) được bố trí trong khoang máy phát điện (69) có một phần được tạo ra bởi hộp trục khuỷu (53) đồng thời nằm cách với khoang trục khuỷu, để phát ra điện phù hợp với chuyển động quay của trục khuỷu (52), và dẫn động quay trục khuỷu (52) phù hợp với việc cấp điện; và các bó dây điện (47 và 49) được nối với máy phát điện kiểu rôto (65) và được dẫn từ phía trước của thân đỡ (83) ra phía ngoài hộp trục khuỷu (53).



- (11) **63642**
- (21) 1-2019-01532 (51)⁷ **F02C 1/06, 3/34**
- (22) 29.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2017/055195 29.08.2017 (87) WO2018/042338 08.03.2018
- (30) 62/381,907 31.08.2016 US
- (71) 8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)
406 Blackwell Street, Durham, North Carolina 27701, United States of America
- (72) Rodney John ALLAM (US), JR., Glenn William BROWN (US), Benjamin HOFF (US)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT ĐIỆN CÓ CÁC BỘ PHẬN VẬN CHUYỂN ION**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phát điện sử dụng cụm màng truyền ion (ITM - Ion Transport Membrane). Dòng không khí và dòng nhiên liệu có thể được đưa qua cụm ITM sao cho nhiên liệu được oxi hóa hoặc được đốt cháy ít nhất một phần để tạo ra dòng đầu ra chứa CO₂. Dòng CO₂ này có thể được nén và được làm giãn nở để phát điện.



- (11) **63643**
- (21) 1-2019-01538 (51)⁷ **H04B 7/155**
- (22) 22.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/098538 22.08.2017 (87) WO2018/040985 A1 08.03.2018
- (30) 201610768336.1 29.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2019

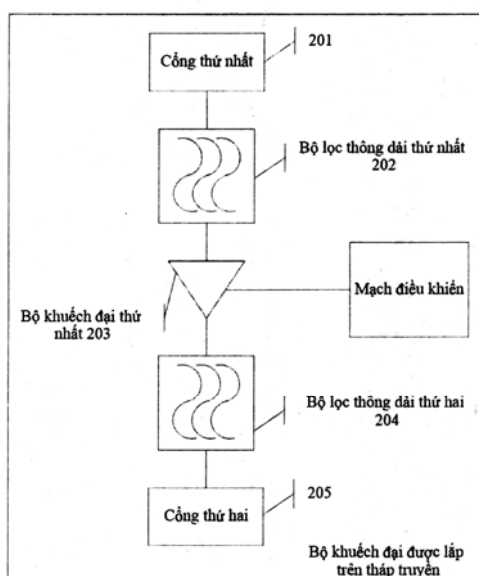
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GONG, Lanping (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ KHUẾCH ĐẠI ĐƯỢC LẮP TRÊN THÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khuếch đại được lắp trên tháp truyền, trong đó bộ khuếch đại được lắp trên tháp truyền này được đề xuất và được tạo cấu hình để hỗ trợ một lượng tương đối lớn các dải tần số bằng cách sử dụng một lượng tương đối nhỏ các bộ lọc. Bộ khuếch đại được lắp trên tháp truyền bao gồm: cổng thứ nhất (201), được nối với anten của trạm gốc, và được tạo cấu hình để thực hiện sự tương tác tín hiệu với anten; bộ lọc thông dải thứ nhất (202), mà ở đó đầu vào của bộ lọc thông dải thứ nhất được nối với cổng thứ nhất, và bộ lọc thông dải thứ nhất được tạo cấu hình để thu nhận các tín hiệu ở ít nhất hai dải tần số nhờ sự phân tách khỏi các tín hiệu đường lên thu được bởi cổng thứ nhất; bộ khuếch đại thứ nhất (203), mà ở đó đầu vào của bộ khuếch đại thứ nhất được nối với đầu ra của bộ lọc thông dải thứ nhất, và bộ khuếch đại thứ nhất được tạo cấu hình để khuếch đại các tín hiệu đường lên nằm trong ít nhất hai dải tần số và được đưa ra bởi bộ lọc thông dải thứ nhất; bộ lọc thông dải thứ hai (204), mà ở đó đầu vào của bộ lọc thông dải thứ hai được nối với đầu ra của bộ khuếch đại thứ nhất, và bộ lọc thông dải thứ hai được tạo cấu hình để thu các tín hiệu đường lên được khuếch đại nằm trong ít nhất hai dải tần số và được đưa ra bởi bộ khuếch đại thứ nhất; và cổng thứ hai (205), được nối với đầu ra của bộ lọc thông dải thứ hai và trạm gốc, và được tạo cấu hình để đưa ra đến trạm gốc, các tín hiệu đường lên được khuếch đại nằm trong ít nhất hai dải tần số và được đưa ra bởi bộ lọc thông dải thứ hai.



- (11) **63644**
- (21) 1-2019-01539 (51)⁷ **A61K 8/49**, 8/21, 8/24, 8/34,
A61Q 11/00
- (22) 01.09.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/031641 01.09.2017 (87) WO2018/043717 A1 08.03.2018
- (30) 2016-172117 02.09.2016 JP
- (71) LION CORPORATION (JP)
3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 130-8644, Japan
- (72) ISHII, Shiori (JP), ONIKI, Takayuki (JP), FUJIKAWA, Haruhiko (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DÙNG TRONG MIỆNG VÀ CHẤT ỨC CHẾ SỰ NGẢ MÀU CỦA
NGÀ RĂNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm dùng trong miệng có tác dụng ức chế sự ngả màu trên bề mặt ngà răng và dưới lớp bề mặt của ngà răng. Chế phẩm này chứa thành phần (A): ít nhất một axit pyrrolidon carboxylic và/hoặc muối bazơ vô cơ của nó, và thành phần (B): ít nhất một axit pyrophosphoric tan trong nước bất kỳ và muối của nó. Sáng chế cũng đề xuất chất ức chế sự ngả màu của răng.

(11) **63645**

(21) 1-2019-01549

(51)⁷ **C12Q 1/68**, A61K 36/00

(22) 27.03.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2019

(75) **TRẦN THỊ OANH (VN)**

Số 12 đường Phùng Khoang, tổ 5, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **CHẾ PHẨM KEM DƯỠNG DA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM KEM DƯỠNG DA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kem ẩm dưỡng da chứa cao chiết cây Rau sam (*Portulaca oleracea*), tinh dầu hoa Hoàng lan (*Cananga Odorata*), dầu dừa (*Cocos nucifera*), bột ngọc trai và các tá dược cũng như chất nhũ hóa có tác dụng giữ ẩm da, chống lão hóa và làm sáng da. Ngoài ra sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm kem ẩm dưỡng da. Bằng việc sử dụng hoạt chất là cao chiết từ cây Rau sam, chế phẩm cho thấy khả năng dưỡng da và giữ ẩm cho da một cách an toàn và hoàn toàn thay thế cho các chế phẩm giữ ẩm với thành phần hoạt chất được tổng hợp hóa học.

- (11) **63646**
- (21) 1-2019-01551 (51)⁸ **H04W 72/04**
- (22) 10.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2017/096840 10.08.2017 (87) WO2018/040884 08.03.2018
- (30) 201610797520.9 31.08.2016 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2019

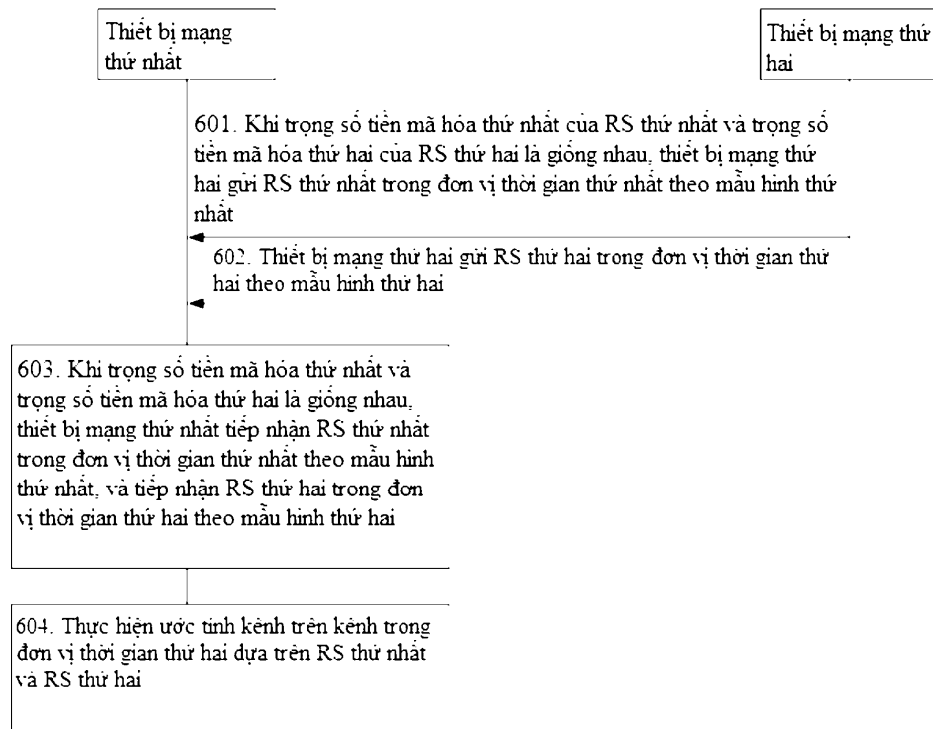
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Kunpeng (CN), ZHANG, Di (CN)

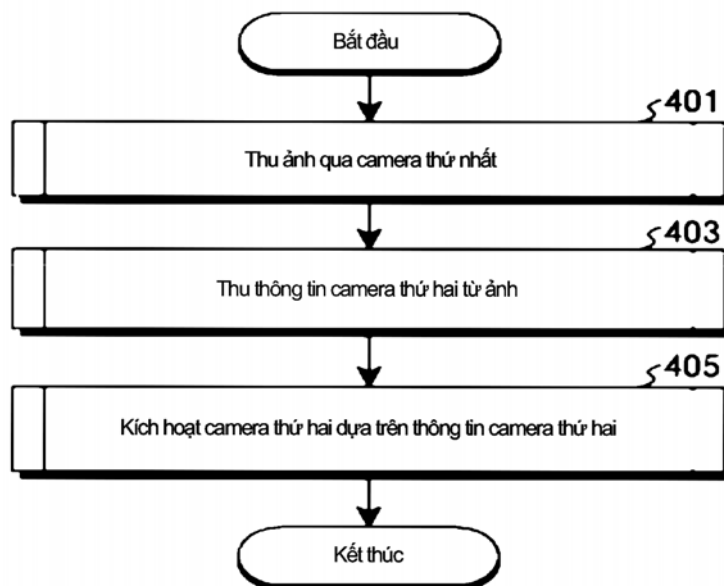
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ƯỚC TÍNH KÊNH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ước tính kênh, phương pháp gửi RS (referenee signal - tín hiệu tham chiếu), thiết bị, và hệ thống, và thuộc lĩnh vực truyền thông. Phương pháp gồm: khi trọng số tiền mã hóa thứ nhất của RS thứ nhất và trọng số tiền mã hóa thứ hai của RS thứ hai là giống nhau, tiếp nhận, bởi thiết bị mạng thứ nhất, RS thứ nhất trong đơn vị thời gian thứ nhất theo mẫu hình thứ nhất, và tiếp nhận RS thứ hai trong đơn vị thời gian thứ hai theo mẫu hình thứ hai; và thực hiện, bởi thiết bị mạng thứ nhất, ước tính kênh trên kênh trong đơn vị thời gian thứ hai dựa trên RS thứ nhất và RS thứ hai. Điều này giải quyết vấn đề rằng các chi phí bổ sung tài nguyên vô tuyến được tăng và thông lượng của hệ thống truyền thông được giảm do nhiều tài nguyên hơn được sử dụng để gửi các RS để thu thập hiệu ứng ước tính kênh tốt hơn, tối ưu hóa hiệu ứng ước tính kênh, giảm các chi phí bổ sung tài nguyên vô tuyến, và cải thiện hiệu năng của hệ thống truyền thông.



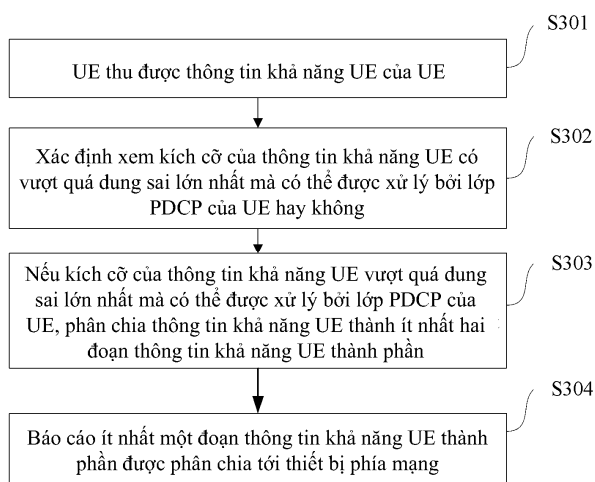
- (11) **63647**
- (21) 1-2019-01552 (51)⁸ **H04N 5/225, 5/232, 5/262, G06T 7/80**
- (22) 20.06.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/006445 20.06.2017 (87) WO2018/043884 08.03.2018
- (30) 10-2016-0111577 31.08.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) AN, Gyushik (KR), LEE, Seungwoo (KR), YANG, Ahron (KR), JEON, Jaehee (KR), HEO, Soyeon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị điện tử này. Trong đó, thiết bị điện tử bao gồm: camera thứ nhất; camera thứ hai được thiết lập để có góc quan sát nằm trong góc quan sát của camera thứ nhất; màn hình; và bộ xử lý, trong đó bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để hiển thị, trên màn hình, ảnh thứ nhất thu được qua camera thứ nhất của nhiều camera; phát hiện thông tin tương ứng với camera thứ hai từ ảnh thứ nhất; kích hoạt camera thứ hai, khi được xác định để kích hoạt camera thứ hai trên cơ sở thông tin tương ứng với camera thứ hai; và hiển thị, trên màn hình, ít nhất một ảnh tương ứng với hoạt động kích hoạt của camera thứ nhất và camera thứ hai. Sáng chế cũng có thể có các phương án khác.



- (11) **63648**
 (21) 1-2019-01561 (51)⁸ **H04W 28/06**
 (22) 31.08.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/097532 31.08.2016 (87) WO2018/039974 08.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) QUAN, Wei (CN), CHEN, Bin (CN), LI, Bingzhao (CN), XU, Bin (CN), ZHANG, Jian (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN KHẢ NĂNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP THU THÔNG TIN KHẢ NĂNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP MỞ RỘNG DUNG SAI XỬ LÝ LỚP GIAO THỨC HỘI TỤ DỮ LIỆU GÓI, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp báo cáo thông tin khả năng thiết bị người dùng, phương pháp thu thông tin khả năng thiết bị người dùng, phương pháp mở rộng dung sai xử lý lớp giao thức hội tụ dữ liệu gói, thiết bị người dùng, trạm gốc và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu được, bởi thiết bị người dùng (UE), thông tin khả năng UE của UE; xác định xem kích cỡ của thông tin khả năng UE có vượt quá dung sai lớn nhất mà có thể được xử lý bởi lớp giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP) của UE hay không; nếu kích cỡ của thông tin khả năng UE vượt quá dung sai lớn nhất mà có thể được xử lý bởi lớp PDCP của UE, phân chia thông tin khả năng UE thành ít nhất hai đoạn thông tin khả năng UE thành phần, mà ở đó mỗi đoạn thông tin khả năng UE thành phần được phân chia không vượt quá dung sai lớn nhất mà có thể được xử lý bởi lớp PDCP; và báo cáo ít nhất một đoạn thông tin khả năng UE thành phần được phân chia tới thiết bị phía mạng. Theo phương pháp này, kích cỡ của thông tin khả năng UE được xác định và phân chia trên phía UE, và thông tin khả năng UE được phân chia được báo cáo tới thiết bị phía mạng trong nhiều lần, để tránh lỗi xảy ra khi thông tin khả năng UE vượt quá dung sai lớn nhất mà có thể được xử lý bởi lớp PDCP, và đảm bảo hoạt động bình thường của quá trình báo cáo thông tin khả năng UE.



- (11) **63649**
 (21) 1-2019-01562 (51)⁸ **H04W 28/04**
 (22) 30.08.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2017/031152 30.08.2017 (87) WO2018/043561 08.03.2018
 (30) 2016-170058 31.08.2016 JP
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan
 (72) TAKEDA, Kazuki (JP), NAGATA, Satoshi (JP), GUO, Shaozhen (CN), WANG, Lihui (CN), LIU, Liu (CN), HOU, Xiaolin (CN), JIANG, Huiling (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG RADIO

(57) Sáng chế đề cập đến việc điều khiển việc truyền các A/N (xác nhận/phủ nhận, ACKnowledgement/Negative) một cách thích hợp khi trị số tham chiếu cho thời điểm truyền các tín hiệu được điều khiển trong các trạm gốc radio và/hoặc các thiết bị người dùng. Thiết bị người dùng, theo sáng chế, thiết bị này có bộ phận thu để thu kênh chia sẻ đường xuống (DL), và bộ phận điều khiển để điều khiển việc truyền thông tin điều khiển truyền lại đáp lại kênh chia sẻ DL. Bộ phận điều khiển điều khiển việc truyền thông tin điều khiển truyền lại dựa vào trị số tham chiếu mà được tạo cấu hình cho thời điểm truyền thông tin điều khiển truyền lại.

FIG. 4A

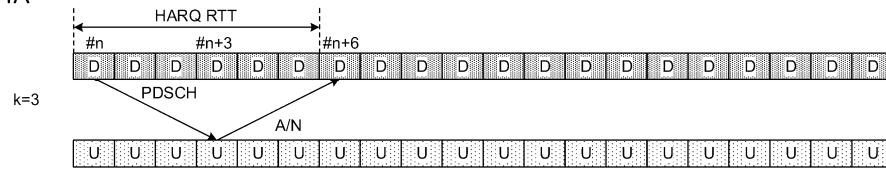


FIG. 4B

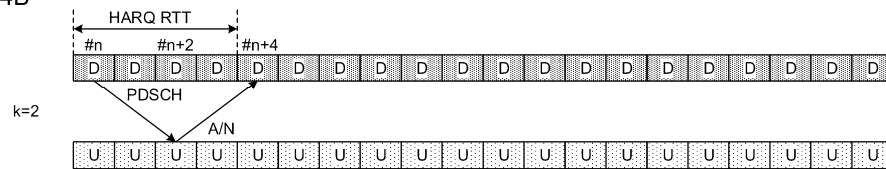
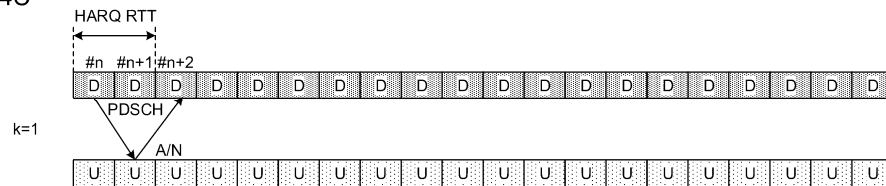


FIG. 4C

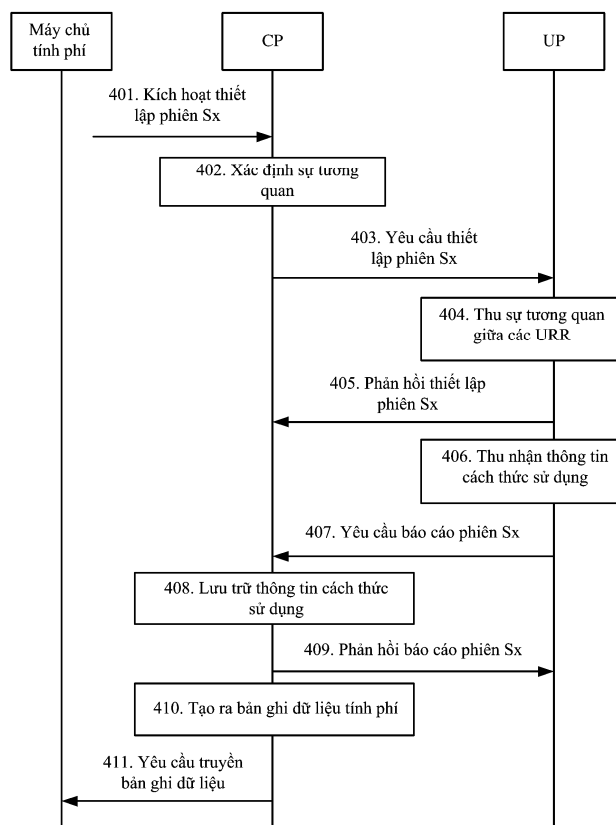


- (11) **63650**
 (21) 1-2019-01563 (51)⁸ **H04L 12/14**
 (22) 28.12.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2017/119383 28.12.2017 (87) WO2018/126981 A1 12.07.2018
 (30) 201710012833.3 05.01.2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
 (72) YAN, Yali (CN), XIA, Xiaoyi (CN), HE, Guangwei (CN), ZHANG, Yanping (CN), QIAO, Weihua (CN)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TÍNH PHÍ, THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẶT PHẪNG NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ CHỨC NĂNG MẶT PHẪNG ĐIỀU KHIỂN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

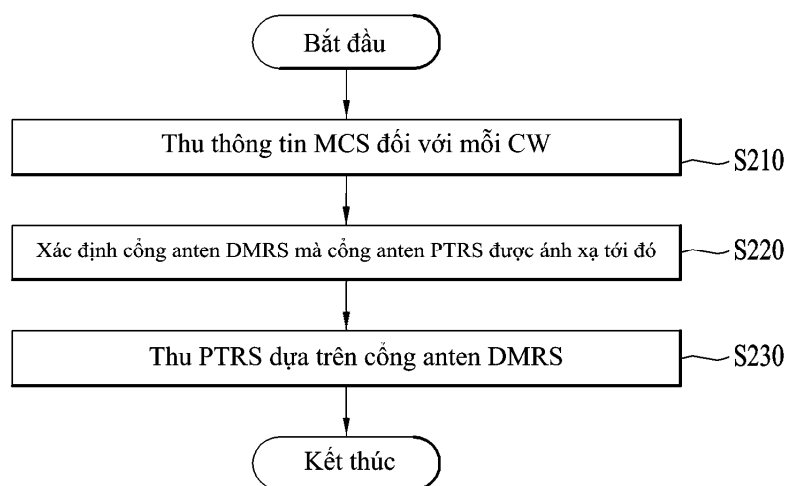
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý tính phí, thực thể chức năng mặt phẳng người dùng, và thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển. Phương pháp trong các phương án của sáng chế bao gồm: thu, bởi thực thể chức năng mặt phẳng người dùng (UP- User plane), quy tắc báo cáo cách thức sử dụng (URR- usage reporting rule) thứ nhất và URR thứ hai được gửi bởi thực thể chức năng mặt phẳng điều khiển (CP- control plane), trong đó URR thứ nhất được liên kết với URR thứ hai; khi thông tin cách thức sử dụng trên UP đạt tới ngưỡng của URR thứ nhất, thu nhận, bởi UP, thông tin cách thức sử dụng tương ứng với URR thứ nhất và thông tin cách thức sử dụng tương ứng với URR thứ ba được liên kết với URR thứ nhất; và gửi, bởi UP tới CP, thông tin cách thức sử dụng tương ứng với URR thứ nhất và thông tin cách thức sử dụng tương ứng với URR thứ ba, sao cho CP tạo ra bản ghi dữ liệu tính phí dựa trên thông tin cách thức sử dụng tương ứng với URR thứ nhất và thông tin cách thức sử dụng tương ứng với URR thứ ba. Trong các phương án của sáng chế, CP có thể thu nhận, từ UP, thông tin cách thức sử dụng tương ứng với các URR được liên kết trên các cấp khác nhau. Do đó, CP có thể tạo ra bản ghi dữ liệu tính phí hoàn chỉnh và báo cáo bản ghi dữ liệu tính phí tới máy chủ tính phí.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|---|
| (11) | 63651 | | |
| (21) | 1-2019-01564 | | (51) ⁷ H04L 1/00, 5/00, H04B 7/06 |
| (22) | 23.03.2018 | | (43) 27.05.2019 |
| (86) | PCT/KR2018/003455 | 23.03.2018 | (87) WO2018/182242 A3 04.10.2018 |
| (30) | 62/476,744 | 25.03.2017 | US |
| | 62/520,666 | 16.06.2017 | US |
| | 62/525,775 | 28.06.2017 | US |
| | 62/531,299 | 11.07.2017 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28.03.2019

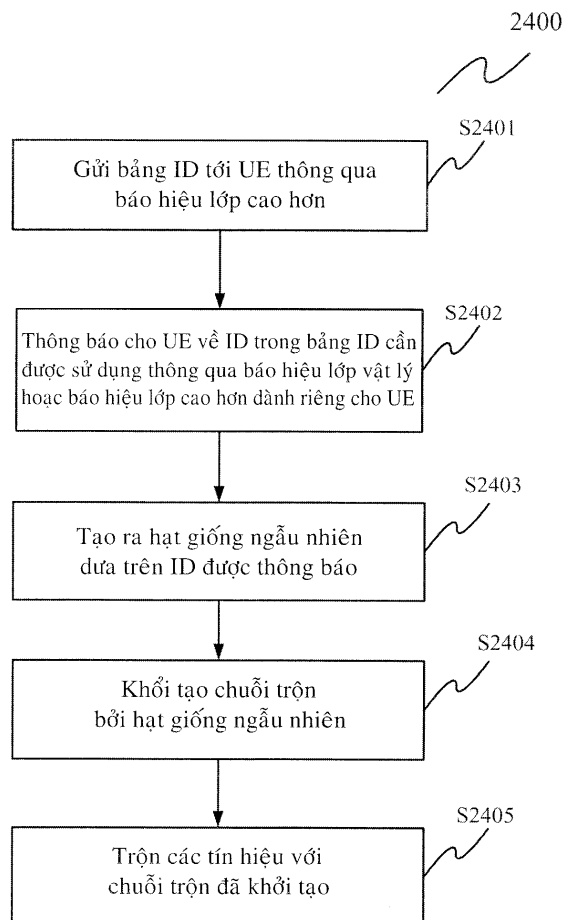
- (71) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea
- (72) LEE, Kilbom (KR), KANG, Jiwon (KR), KIM, Kijun (KR), KIM, Kyuseok (KR), YUM, Kunil (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị người dùng trong truyền thông không dây. Phương pháp có thể bao gồm: nhận thông tin về phương pháp điều chế và mã hóa (MCS - Modulation and Coding Scheme) dùng cho mỗi trong số hai hoặc nhiều hơn các từ mã từ trạm gốc (BS - Base Station); xác định cổng anten của tín hiệu tham chiếu giải điều chế (DMRS - Demodulation Reference Signal) mà cổng anten của tín hiệu tham chiếu truy pha (PTRS - Phase Tracking Reference Signal) được ánh xạ dựa trên thông tin MCS; và nhận PTRS dựa trên cổng anten DMRS, trong đó cổng anten DMRS có chỉ số thấp nhất giữa một hoặc nhiều hơn các cổng anten DMRS được bao gồm trong từ mã có MCS cao nhất trong số hai hoặc nhiều hơn các từ mã có thể được xác định là cổng anten DMRS. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng.



- (11) **63652**
 (21) 1-2019-01573 (51)⁸ **H04L 27/26**
 (62) 1-2013-03455
 (22) 29.09.2011 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2011/080372 29.09.2011 (87) WO2013/010349 24.01.2013
 (30) PCT/CN2011/077203 15.07.2011 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2013

- (71) SUN PATENT TRUST (US)
 450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America
 (72) Zhi ZHANG (CN), Ming XU (CN), Masayuki HOSHINO (JP), Daichi IMAMURA (JP), Akihiko NISHIO (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) THIẾT BỊ TIẾP NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾP NHẬN SỬ DỤNG THIẾT BỊ TIẾP NHẬN NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tiếp nhận và phương pháp tiếp nhận sử dụng thiết bị tiếp nhận này. Thiết bị tiếp nhận bao gồm bộ tiếp nhận nhận tín hiệu tham chiếu được truyền từ thiết bị truyền, tín hiệu tham chiếu được tạo ra từ chuỗi mã bắt đầu với hạt giống ngẫu nhiên được chọn từ hạt giống ngẫu nhiên thứ nhất được tạo ra dựa trên ID tế bào và hạt giống ngẫu nhiên thứ hai dựa trên ID thứ hai mà thông báo tận đến thiết bị tiếp nhận; hệ thống mạch, trong đó, dữ liệu điều biến dựa trên tín hiệu tham chiếu.



- (11) **63653**
(21) 1-2019-01611 (51)⁷ **G06Q 50/22**, H04M 1/725
(22) 30.08.2017 (43) 27.05.2019
(86) PCT/KR2017/009469 30.08.2017 (87) WO2018/044059 A1 08.03.2018
(30) 10-2016-0111907 31.08.2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.05.2019

(71) GREENCOMM CO., LTD (KR)

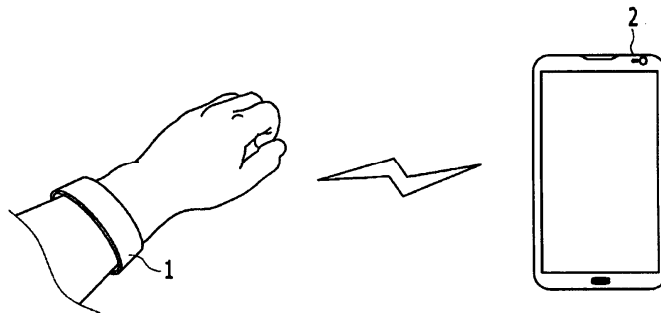
32-18, LS-ro 91beon-gil, Dongan-gu Anyang-si Gyeonggi-do 14119, Korea

(72) SHIN, Ki Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT TẬP THỂ HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát tập thể hình trong đó bộ đầu cuối di động trong hệ thống của sáng chế kết nối các đầu đa tín hiệu tương ứng với hành vi được xác định trước và lưu trữ khu vực đường bao xác định. Hơn nữa, khi tín hiệu liên quan hành vi của người sử dụng tương ứng với khu vực đường bao, bộ đầu cuối di động xác định hành vi của người sử dụng là hành vi được xác định trước và xác định độ chính xác hay tương tự với hành vi của người sử dụng có mức độ tương hợp với tín hiệu liên quan đến hành vi người sử dụng với khu vực đường bao.



- (11) **63654**
- (21) 1-2019-01635 (51)⁸ **A61K 8/34**, 8/46, 8/81, 8/87,
A61Q 5/06
- (22) 15.09.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/JP2017/033612 15.09.2017 (87) WO2018/052146 22.03.2018
- (30) 2016-182141 16.09.2016 JP
- (71) SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan
- (72) KURASHIMA Takumi (JP), SHIMIZU Hideki (JP), OSHIBUCHI Kota (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm không dính khi sử dụng và có khả năng rửa mỹ phẩm. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm có khả năng tạo kiểu tóc và có thể đảm bảo thời gian tạo kiểu tóc thích hợp khi chế phẩm này được dùng làm chất tạo kiểu tóc. Chế phẩm này chứa chất làm đặc liên kết; chất hoạt động bề mặt anion; và rượu bậc cao.

- (11) **63655**
(21) 1-2019-01639 (51)⁸ **H04R 1/10**
(22) 06.09.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2016/098205 06.09.2016 (87) WO2018/045488 15.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.04.2019

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

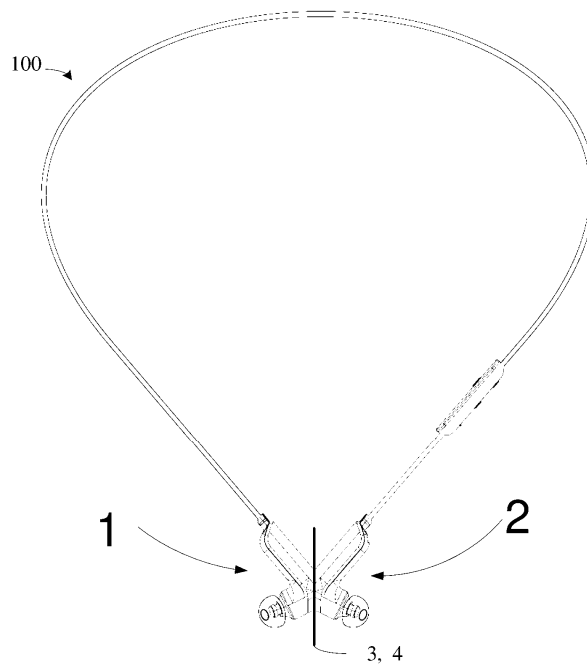
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Taian (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ THÔNG MINH CÓ CÁC THÂN THÁO RỜI ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thông minh có các thân tháo rời được. Cảm biến sử dụng hiệu ứng Hall và nam châm lần lượt là được bố trí trên hai thân tháo rời được, và cảm biến sử dụng hiệu ứng Hall phát hiện từ trường của nam châm để xác định xem hai thân ở trạng thái có được hút hay không. Ngoài ra, cặp nam châm hút cần được bố trí trên mỗi của hai thân, để thực hiện việc hút của hai thân. Mỗi cặp nam châm hút bao gồm hai nam châm có các cực đối diện nhau và được bố trí cạnh nhau. Sự kết hợp nam châm hút này làm giảm cường độ của từ trường theo hướng của cực không từ, nhờ đó làm giảm sự tác động lên sự phát hiện trên từ trường bởi cảm biến sử dụng hiệu ứng Hall.

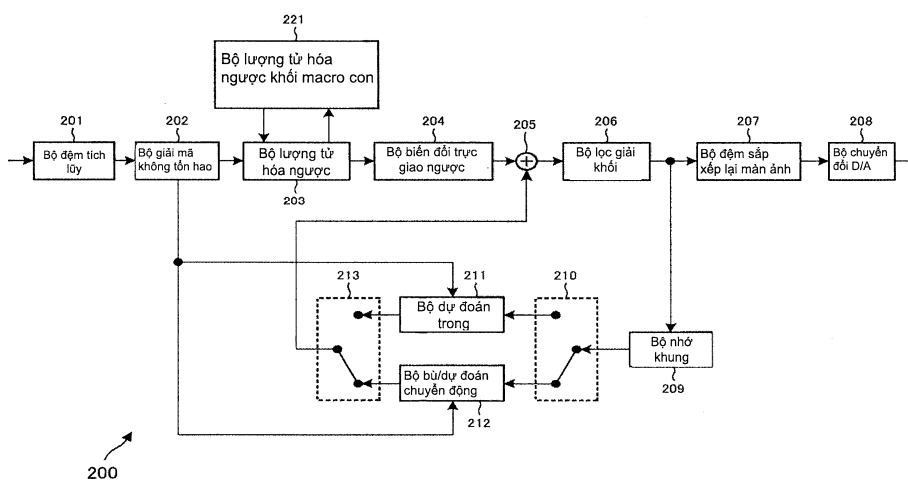


- (11) **63656**
 (21) 1-2019-01641 (51)⁷ **H04N 7/26**
 (62) 1-2012-03739
 (22) 03.06.2011 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/JP2011/062797 03.06.2011 (87) WO2011/152518 A1 08.12.2011
 (30) 2010-129414 04.06.2010 JP
 2010-222300 30.09.2010 JP
 2011-053479 10.03.2011 JP
 2011-054816 11.03.2011 JP

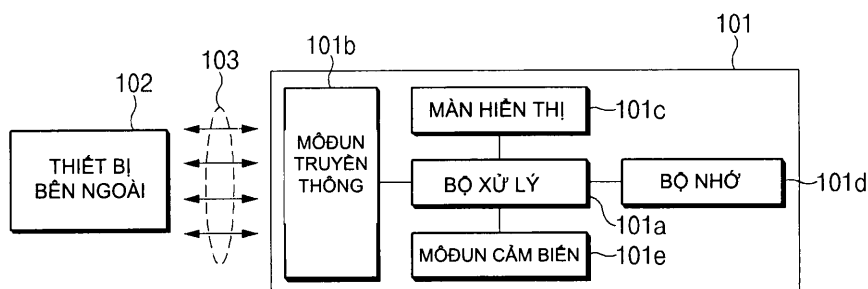
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2012

- (71) SONY CORPORATION (JP)
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan
 (72) SATO Kazushi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý ảnh có khả năng thực hiện xử lý lượng tử hóa hoặc xử lý lượng tử hóa ngược thích hợp hơn đối với các nội dung của ảnh.

Bộ giải mã không tổn hao (202) giải mã dữ liệu mã hóa được đọc từ bộ đệm tích lũy (201) tại thời điểm được định trước. Bộ lượng tử hóa ngược khối macro con (221) thu được giá trị lượng tử hóa đối bằng cách sử dụng thông số lượng tử hóa được cấp từ bộ lượng tử hóa ngược (203) và đưa thông số này trở lại bộ lượng tử hóa ngược (203). Bộ lượng tử hóa ngược (203) lượng tử hóa ngược hệ số lượng tử hóa thu được bằng việc giải mã bởi bộ giải mã không tổn hao (202) bằng cách sử dụng giá trị lượng tử hóa đối với mỗi khối macro con được cấp từ bộ lượng tử hóa ngược khối macro con (221). Sáng chế có thể được áp dụng vào thiết bị xử lý ảnh chẳng hạn.



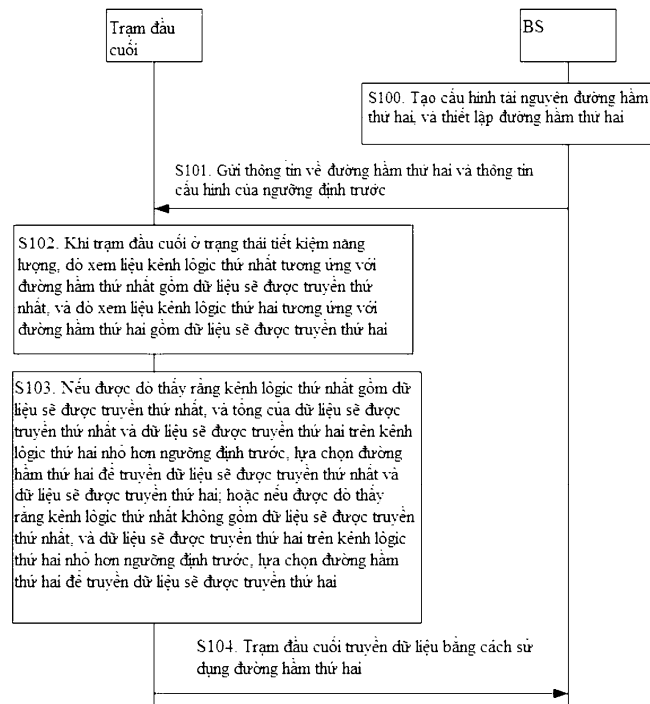
- (11) **63657**
- (21) 1-2019-01642 (51)⁷ **H04N 21/4385**, 21/442, 21/2389, 21/2385, G06F 3/01, H04N 21/81, 13/04
- (22) 30.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/009495 30.08.2017 (87) WO2018/044073 08.03.2018
- (30) 10-2016-0112872 01.09.2016 KR
- 10-2017-0059526 12.05.2017 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) HONG, Seung Seok (KR), LEE, Doo Woong (KR), PARK, Gwang Woo (KR), KIM, Dong Woo (KR), KIM, Sung Jin (KR), SHIN, Ho Chul (KR), LEE, Sang Jun (KR), LEE, Seung Bum (KR), YEOM, Dong Hyun (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TẠO DÒNG HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ HỖ TRỢ PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm màn hiển thị được tạo cấu hình để kết xuất hình ảnh, bộ thu-phát được tạo cấu hình để thiết lập các kênh với thiết bị điện tử bên ngoài, và bộ xử lý được tạo cấu hình để phân loại không gian chiếu ba chiều ảo (three dimensional - 3D) xung quanh thiết bị điện tử thành các vùng, kết nối mỗi vùng này với một kênh, nhận dữ liệu hình ảnh trên kênh được kết nối với mỗi vùng qua bộ thu-phát từ thiết bị điện tử bên ngoài, và kết xuất hình ảnh tạo dòng lên màn hiển thị dựa vào dữ liệu hình ảnh.



- | | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------|---------------|------------|
| (11) | 63658 | | | | |
| (21) | 1-2019-01649 | (51) ⁸ | H04W 72/04 | | |
| (22) | 18.08.2017 | (43) | 27.05.2019 | | |
| (86) | PCT/CN2017/098086 | 18.08.2017 | (87) | WO2018/045864 | 15.03.2018 |
| (30) | 201610812289.6 | 07.09.2016 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.04.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) LIU, Yalin (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ TRẠM ĐẦU CUỐI
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu và trạm đầu cuối. Phương pháp gồm: khi trạm đầu cuối ở trạng thái tiết kiệm năng lượng, dò, bởi trạm đầu cuối, liệu kênh logic thứ nhất tương ứng với đường hầm thứ nhất gồm dữ liệu sẽ được truyền thứ nhất, và dò liệu kênh logic thứ hai tương ứng với đường hầm thứ hai gồm dữ liệu sẽ được truyền thứ hai; nếu được dò thấy rằng kênh logic thứ nhất gồm dữ liệu sẽ được truyền thứ nhất, và tổng của dữ liệu sẽ được truyền thứ nhất và dữ liệu sẽ được truyền thứ hai trên kênh logic thứ hai nhỏ hơn ngưỡng định trước, lựa chọn đường hầm thứ hai để truyền dữ liệu sẽ được truyền thứ nhất và dữ liệu sẽ được truyền thứ hai; hoặc nếu được dò thấy rằng kênh logic thứ nhất không gồm dữ liệu sẽ được truyền thứ nhất, và dữ liệu sẽ được truyền thứ hai trên kênh logic thứ hai nhỏ hơn ngưỡng định trước, lựa chọn đường hầm thứ hai để truyền dữ liệu sẽ được truyền thứ hai; và truyền, bởi trạm đầu cuối, dữ liệu bằng cách sử dụng đường hầm thứ hai. Theo sáng chế, đường hầm dành riêng có thể được chọn để truyền dữ liệu tương đối nhỏ, nhờ đó tiết kiệm tài nguyên mạng và cải thiện hiệu suất truyền.



- (11) **63659**
(21) 1-2019-01654 (51)⁸ **H04W 4/00**
(22) 06.09.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2016/098201 06.09.2016 (87) WO2018/045487 15.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02.04.2019

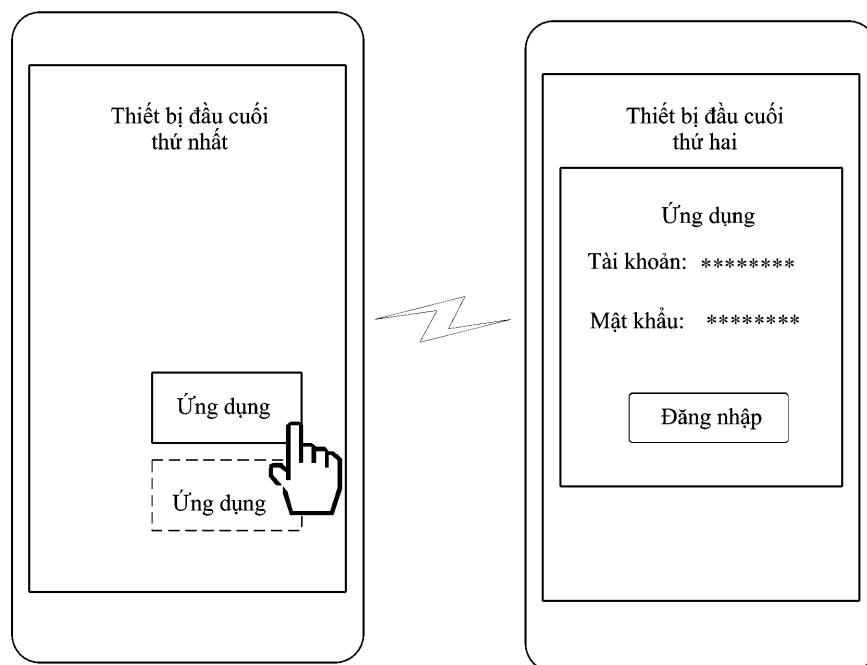
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JIANG, Mengxue (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

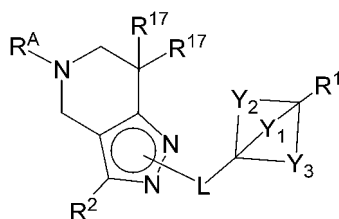
(54) PHƯƠNG PHÁP CHIA SẼ DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực các kỹ thuật truyền thông, và cụ thể là, đến kỹ thuật chia sẻ thông tin ứng dụng giữa các thiết bị người dùng thông minh. Trong phương pháp chia sẻ dữ liệu, thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định, dựa trên lệnh thao tác bằng cử chỉ mà được nhập bởi người dùng cho ứng dụng, chế độ truyền không dây trường gần dùng cho việc truyền dữ liệu với thiết bị đầu cuối thứ hai, trong đó ứng dụng là ứng dụng mà được lựa chọn bởi người dùng và có dữ liệu được chia sẻ với thiết bị đầu cuối thứ hai; và thiết bị đầu cuối thứ nhất truyền dữ liệu của ứng dụng đến thiết bị đầu cuối thứ hai dựa trên chế độ truyền không dây trường gần được xác định cho việc truyền dữ liệu với thiết bị đầu cuối thứ hai, để thiết bị đầu cuối thứ hai hiển thị dữ liệu của ứng dụng và khởi động ứng dụng. Điều này thực hiện việc chia sẻ dữ liệu ứng dụng giữa các thiết bị người dùng thông minh, tránh việc người dùng thực hiện các thao tác thường xuyên, cải thiện trải nghiệm người dùng, và cũng tiết kiệm thời gian của người dùng.



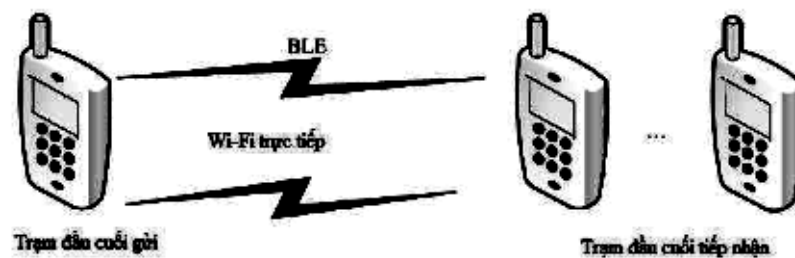
- (11) **63660**
- (21) 1-2019-01670 (51)⁷ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 35/00
- (62) 1-2011-03576
- (22) 26.05.2010 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2010/036198 26.05.2010 (87) WO2010/138588 02.12.2010
- (30) 61/181,203 26.05.2009 US
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.12.2011
- (71) ABBVIE IRELAND UNLIMITED COMPANY (BM)
C/o Codan Services Limited Clarendon House, 2 Church Street, Hamilton, HM11, Bermuda,
- (72) BRUNCKO, Milan (US), DING, Hong (CN), DOHERTY, George (US), ELMORE, Steven (US), HASVOLD, Lisa (US), HEXAMER, Laura (US), KUNZER, Aaron R. (US), SONG, Xiaohong (CN), SOUERS, Andrew J. (US), SULLIVAN, Gerard (US), TAO, Zhi-Fu (CN), WANG, Gary T. (US), WANG, Le (US), WANG, Xilu (US), WENDT, Michael (US), MANTEI, Robert (US), HANSEN, Todd M. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) HỢP CHẤT N-(PHENYLSULFONYL)BENZAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác dụng ức chế hoạt tính của Bcl-2 protein chống lại sự chết tế bào theo chương trình, quy trình điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh được biểu hiện bởi protein Bcl-2 chống lại sự chết tế bào theo chương trình.

- (11) **63661**
- (21) 1-2019-01679 (51)⁸ **C07D 471/04**, A61K 31/437, A61P 37/00
- (22) 06.09.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/IB2017/055375 06.09.2017 (87) WO2018/047081 15.03.2018
- (30) 62/385,726 09.09.2016 US
- (71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
- (72) ALPER, Phillip (US), DEANE, Jonathan (US), JIANG, Songchun (US), JIANG, Tao (US), KNOEPFEL, Thomas (CH), MICHELLYS, Pierre-Yves (FR), MUTNICK, Daniel (US), PEI, Wei (CN), SYKA, Peter (US), ZHANG, Guobao (US), ZHANG, Yi (CN)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) HỢP CHẤT, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM KẾT HỢP DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ GIỐNG TOLL THỂ NHÂN
- (57) Sáng chế được bộc lộ trong bản mô tả này đề cập đến hợp chất 4,5,6,7-tetrahydro-1H-pyrazolo[4,3-c]pyridinyl và hợp chất 4,5,6,7-tetrahydro-2H-pyrazolo[4,3-c]pyridinyl có Công thức (A), dược phẩm và dược phẩm kết hợp có chứa hợp chất này.



Công thức (A)

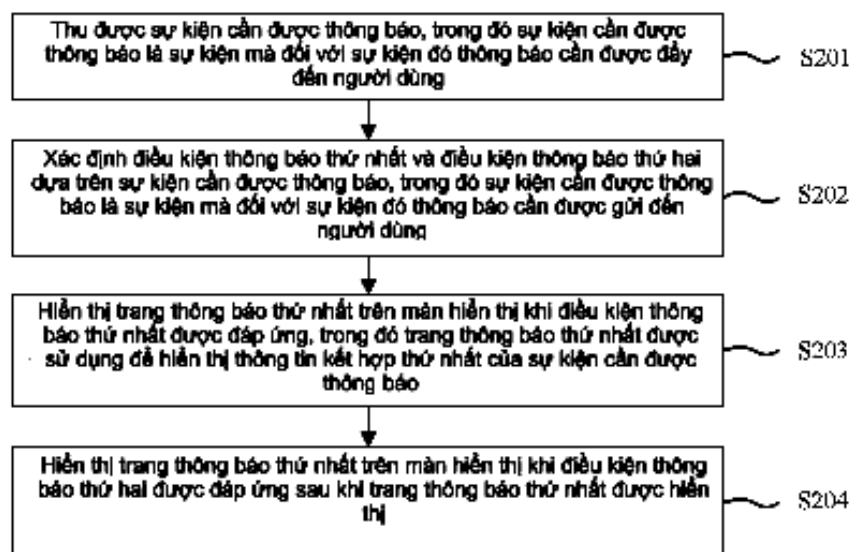
- (11) **63662**
- (21) 1-2019-01685 (51)⁸ **H04B 5/02**
- (22) 09.09.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2016/098580 09.09.2016 (87) WO2018/045561 15.03.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2019
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) JIANG, Zhongyin (CN), LI, Dawei (CN), CHEN, Kunfang (CN), TAO, Xingliang (CN), CHEN, Jiasheng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) PHƯƠNG PHÁP GỬI TỆP TIN VÀ TRẠM ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP NHẬN TỆP TIN VÀ TRẠM ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi tệp tin, phương pháp nhận tệp tin, và các trạm đầu cuối liên quan. Trạm đầu cuối thứ nhất được tạo cấu hình để quét trên kênh quảng bá BLE (Bluetooth low energy - năng lượng thấp Bluetooth) để thu thập gói quảng bá được gửi bởi ít nhất một trạm đầu cuối thứ hai; xác định ít nhất một trạm đầu cuối thứ hai phát hiện được dựa trên gói quảng bá; xác định trạm đầu cuối đích được tạo cấu hình để nhận tệp tin và trong ít nhất một trạm đầu cuối thứ hai phát hiện được; gửi yêu cầu kết nối đến trạm đầu cuối đích, và thiết lập kết nối BLE giữa trạm đầu cuối thứ nhất và trạm đầu cuối đích. Các tham số kết nối Wi-Fi trực tiếp được gửi đến trạm đầu cuối đích bằng cách sử dụng kênh dữ liệu BLE của kết nối BLE. Wi-Fi trực tiếp được thiết lập giữa trạm đầu cuối thứ nhất và trạm đầu cuối đích.



- (11) **63663**
- (21) 1-2019-01689 (51)⁸ **H04M 1/725, G06Q 10/10**
- (22) 09.09.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2016/098627 09.09.2016 (87) WO2017/193515 16.11.2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHU, Guo (CN), LI, Dawei (CN), DING, Ning (CN), WANG, Yongning (CN), YE, Bo (CN), HUANG, Xueyan (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐẨY THÔNG BÁO TRÊN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG CÓ MÀN HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG ĐỒ HỌA TRÊN THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG CÓ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp để đẩy thông báo trên thiết bị đầu cuối có màn hiển thị, thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và giao diện người dùng đồ họa trên thiết bị đầu cuối có thiết bị hiển thị. Theo phương pháp để đẩy thông báo được đề xuất theo một số phương án của sáng chế, sự kiện cần được thông báo thu được; điều kiện thông báo thứ nhất và điều kiện thông báo thứ hai được xác định; trang thông báo thứ nhất được hiển thị trên màn hiển thị khi điều kiện thông báo thứ nhất được đáp ứng, để hiển thị, đến người dùng, thông tin kết hợp thứ nhất khi điều kiện thông báo thứ nhất được đáp ứng, ví dụ, thông tin tình trạng sự kiện, thông tin hành vi cần được thực hiện, và thông tin kết hợp thao tác; và trang thông báo thứ hai được hiển thị trên màn hiển thị khi điều kiện thông báo thứ hai được đáp ứng sau khi trang thông báo thứ nhất được hiển thị, để hiển thị, đến người dùng, thông tin kết hợp thứ hai khi điều kiện thông báo thứ hai được đáp ứng. Các trang thông báo được đẩy đối với sự kiện cần được thông báo, và mỗi trang thông báo được đẩy khi điều kiện thông báo được đáp ứng khi sự kiện phát triển. Vì vậy, nội dung thông báo tương ứng với các giai đoạn phát triển sự kiện khác nhau có thể được đẩy đến người dùng ở các giai đoạn theo cách đúng giờ, nhờ đó cải thiện tính hiệu quả thông báo.



- (11) **63664**
 (21) 1-2019-01701 (51)⁸ **B62K 21/08**, B62D 1/16, B62K 21/10
 (22) 05.09.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/IB2017/055318 05.09.2017 (87) WO2018/047055 15.03.2018
 (30) 102016000090140 06.09.2016 IT

(71) PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)

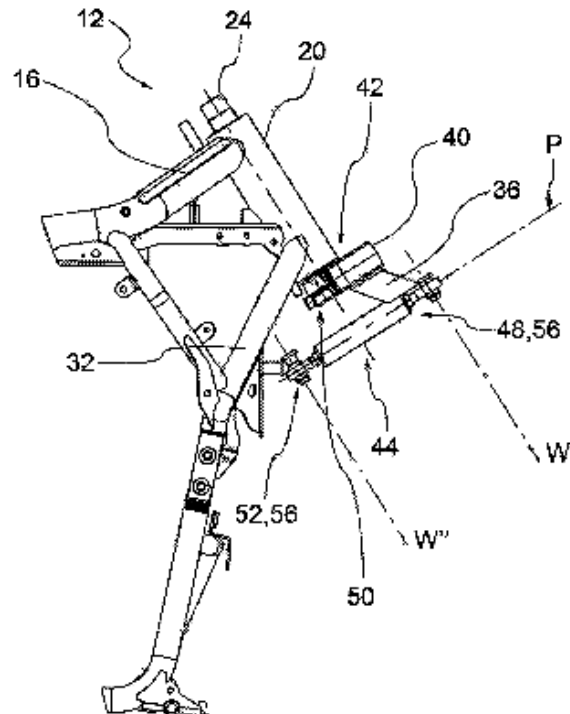
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

(72) MARCHETTA, Francesco (IT), BALDUINO, Luca (IT), TORRIANI, Daniele (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NHÓM THIẾT BỊ LÁI CỦA XE MÁY VÀ XE MÁY BAO GỒM NHÓM THIẾT BỊ LÁI NÀY**

(57) Nhóm thiết bị lái (4) của xe máy (8) bao gồm khung phía trước (16) được bố trí ống lái (20) mà chứa quay được trục hoặc chốt lái (24), mà quay quanh trục lái (X-X), khung phía trước (16) được bố trí phân đứng (32) liên khối với ống lái (20), khung phía trước (16) bao gồm phân chia lái (36), liên khối quay với trục lái (24). Một cách thuận tiện, nhóm thiết bị lái (4) bao gồm phương tiện trở lại đàn hồi (44) mà tác động một cách đàn hồi đến trục lái (24) để định vị chính nó một cách đối xứng so với khung phía trước (16), phương tiện trở lại đàn hồi (44) này được đặt giữa phân đứng (32) và phân chia lái (36) để được nén khi trục lái (24) quay so với vị trí đối xứng tâm này, trong đó phương tiện trở lại đàn hồi (44) này có phản ứng đàn hồi xu hướng giảm dần.



(11) 63665

(21) 1-2019-01703

(22) 14.09.2017

(86) PCT/JP2017/033247 14.09.2017

(30) 2016-182838 20.09.2016

(51)⁷ H02P 9/04, F03B 15/04, H02J 9/00

(43) 27.05.2019

(87) WO2018/056163 29.03.2018

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04.04.2019

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

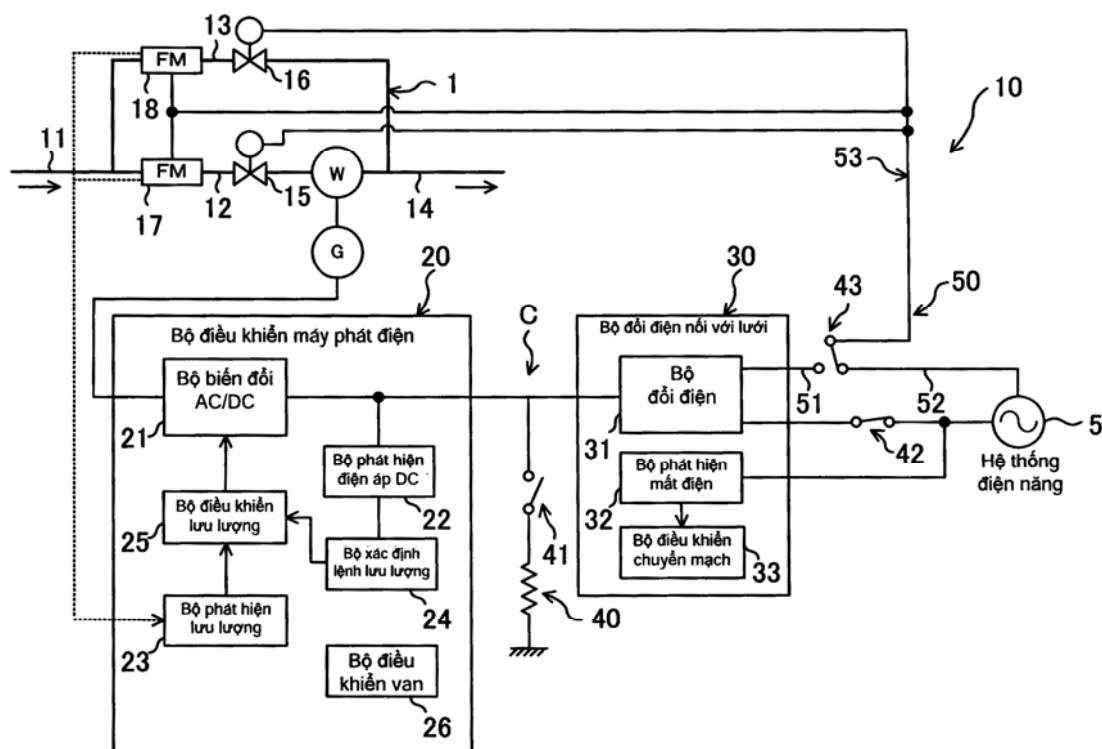
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) ABE Takahiro (JP), SUHARA Atsushi (JP), SAKAMOTO Tomomi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN CHẠY BẰNG SỨC NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát điện chạy bằng sức nước có bộ điều khiển (20) để điều khiển mạch cấp điện (C) thực hiện vận hành cấp điện bình thường từ hệ thống điện (5) cho một thiết bị điện định trước (15, 16, 17, 18) được bố trí trên kênh dẫn nước (1) và vận hành độc lập cấp điện phát bởi máy phát điện (G) cho thiết bị điện (15,16,17,18). Bộ điều khiển (20) thực hiện vận hành độc lập khi hệ thống điện (5) bị hư hỏng.

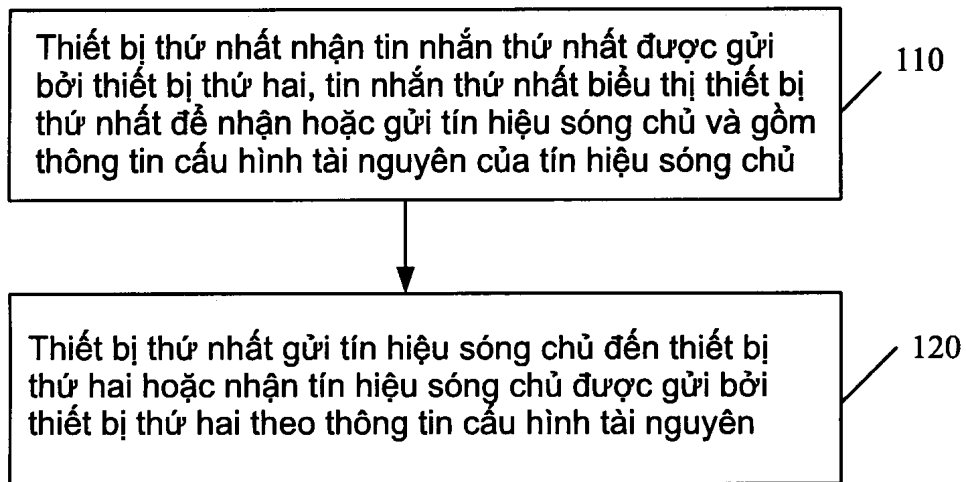


- (11) **63666**
(21) 1-2019-01714 (51)⁷ **H04L 27/26**
(22) 12.09.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2016/098712 12.09.2016 (87) WO2018/045586 A1 15.03.2018

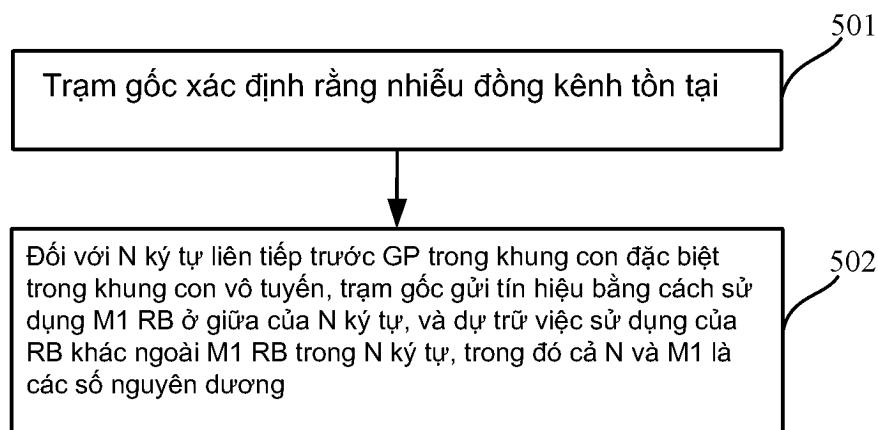
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2019

- (71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD. (CN)
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
(72) TANG, Hai (CN)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU SÓNG CHỦ VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền sóng chủ tín hiệu và thiết bị truyền thông, nhờ đó có thể tránh được vấn đề về độ không linh hoạt gây ra bởi các tài nguyên truyền dẫn được phân bố trước, và có thể tránh được sự lãng phí tài nguyên. Phương pháp theo sáng chế này bao gồm: thiết bị thứ nhất nhận tin nhắn thứ nhất được gửi bởi thiết bị thứ hai, tin nhắn thứ nhất được sử dụng để lệnh cho thiết bị thứ nhất nhận để gửi tín hiệu sóng chủ, và tin nhắn thứ nhất bao gồm thông tin phân bổ tài nguyên của tín hiệu sóng chủ; và thiết bị thứ nhất gửi tín hiệu sóng chủ đến thiết bị thứ hai hoặc nhận tín hiệu sóng chủ được gửi bởi thiết bị thứ hai theo thông tin phân bổ tài nguyên.

100



- (11) **63667**
- (21) 1-2019-01719 (51)⁷ **H04W 28/00**
- (22) 07.09.2016 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2016/098362 07.09.2016 (87) WO2018/045516 15.03.2018
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2019
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) WANG, Xinyu (CN), DING, Ding (CN), XIE, Boyun (CN), LI, Hongjie (CN), HUANG, Xing (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, trạm gốc và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm: xác định, bởi trạm gốc, rằng nhiều đồng kênh tồn tại; và đối với N ký tự liên tiếp trước khoảng bảo vệ (GP) trong khung con đặc biệt trong khung vô tuyến, gửi, bởi trạm gốc, tín hiệu bằng cách sử dụng M1 khối tài nguyên (RB) ở giữa của N ký tự, và dự trữ việc sử dụng của RB khác ngoài M1 RB trong N ký tự, trong đó cả N và M1 là các số nguyên dương.



- (11) **63668**
(21) 1-2019-01720 (51)⁷ **H04L 5/00**
(22) 14.09.2016 (43) 27.05.2019
(86) PCT/CN2016/099068 14.09.2016 (87) WO2018/049612 22.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2019

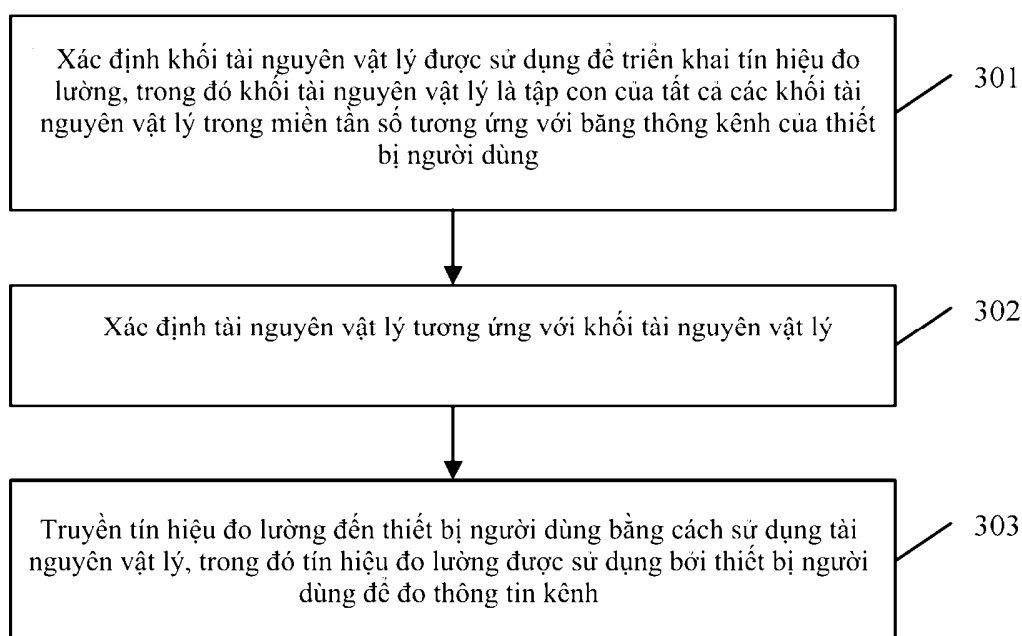
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KUANG, Yiru (CN), WANG, Jian (CN), ZENG, Yongbo (CN), XU, Haibo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU ĐO LƯỜNG VÀ THIẾT BỊ MẠNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu đo lường, và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm các bước sau đây: xác định khối tài nguyên vật lý được sử dụng để triển khai tín hiệu đo lường, trong đó khối tài nguyên vật lý là tập con của tất cả các khối tài nguyên vật lý trong miền tần số tương ứng với băng thông kênh của thiết bị người dùng; xác định tài nguyên vật lý tương ứng với khối tài nguyên vật lý; và truyền tín hiệu đo lường đến thiết bị người dùng bằng cách sử dụng tài nguyên vật lý, trong đó tín hiệu đo lường được sử dụng bởi thiết bị người dùng để đo thông tin kênh. Một cách tùy chọn, phương pháp còn bao gồm: gửi bản tin chỉ báo tài nguyên đến thiết bị người dùng, trong đó bản tin chỉ báo tài nguyên chỉ báo khối tài nguyên vật lý được chiếm giữ để triển khai tín hiệu đo lường và/hoặc tài nguyên vật lý được chiếm giữ để truyền tín hiệu đo lường. Theo các phương án của sáng chế, sự ảnh hưởng giữa việc triển khai tín hiệu đo lường và triển khai hệ thống con có thể được giảm đi, và hiệu suất đo lường của tín hiệu đo lường có thể được đảm bảo.



(11) **63669**

(21) 1-2019-01723

(51)⁷ **A63B 67/18**, 69/40, 47/02, 71/06,
B65G 37/00, 65/32, 15/20, A63B
102/04

(22) 30.04.2018

(43) 27.05.2019

(86) PCT/KR2018/005004 30.04.2018

(87) WO2018/203638 08.11.2018

(30) 10-2017-0056274 02.05.2017

KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2019

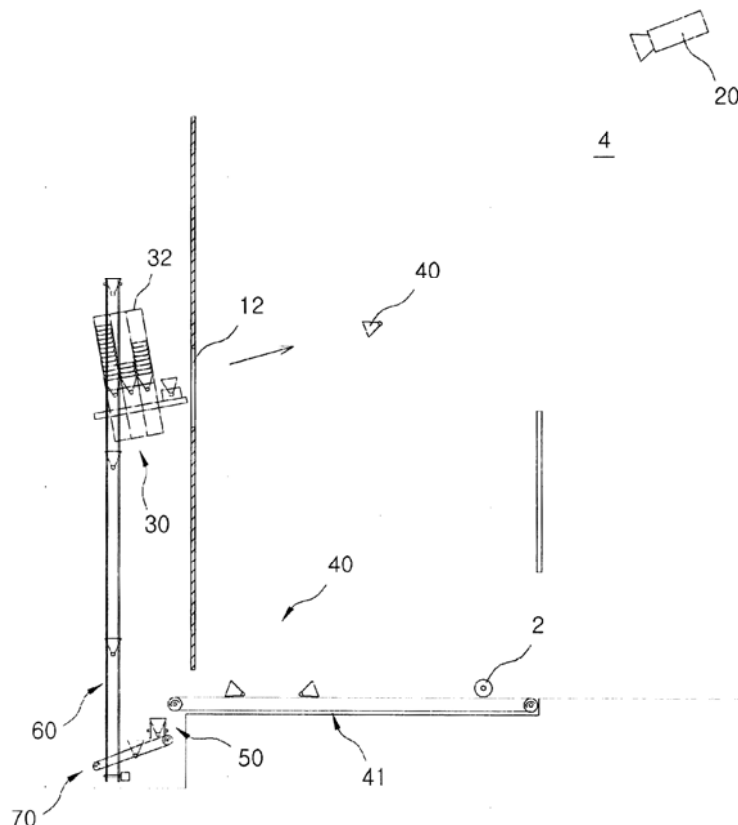
(75) **KIM, CHANG-SIK** (KR)

No.201 10-6, Jinjam-ro 139beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon, 34225, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LUYỆN TẬP CẦU LÔNG**

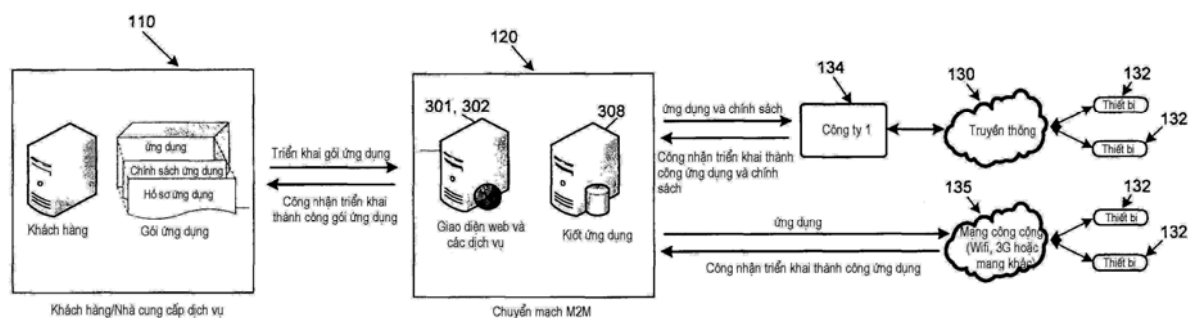
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị luyện tập cầu lông trên màn hình cho phép chơi cầu lông, ngay cả khi một mình, được chơi như trận đấu thực tế hoặc luyện tập, và cho phép các quả cầu lông được tự động thu gom và tải, thiết bị luyện tập cầu lông bao gồm: màn hình (10) được cung cấp ở một bên; máy chiếu chùm (20) để chiếu hình ảnh lên màn hình; bộ phận bắn quả cầu lông (30), được cung cấp ở phía sau màn hình, có hộp lưu trữ (40), được cung cấp ở phần trên của nó, để lưu trữ các quả cầu lông, và rút ra và bắn các quả cầu lông được lưu trữ trong hộp đựng; và bộ thu gom quả cầu lông (50) thu gom các quả cầu lông, nằm ở phần dưới của vị trí thực hành, để đưa vào hộp đựng.



- | | | | |
|------|-------------------|------------|--------------------------------------|
| (11) | 63670 | | |
| (21) | 1-2019-01725 | | (51) ⁸ G06F 15/177 |
| (62) | 1-2014-00315 | | |
| (22) | 25.06.2012 | | (43) 27.05.2019 |
| (86) | PCT/AU2012/000741 | 25.06.2012 | (87) WO2013/000011 03.01.2013 |
| (30) | 2011902569 | 29.06.2011 | AU |
| | 61/577,396 | 19.12.2011 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.01.2014

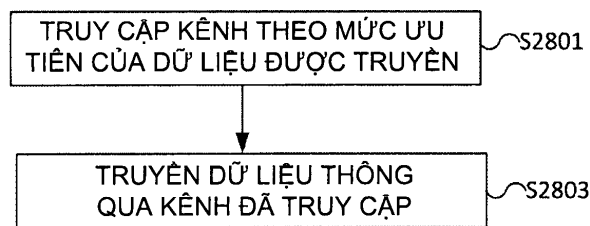
- (71) **FREESTYLE TECHNOLOGY LIMITED (AU)**
Unit 1, Building B, 18-24 Ricketts Road, Mount Waverley VIC 3149, Australia
- (72) Andrew Paul DONAGHEY (AU), David Victor Octave LE BLANC (AU)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ/HOẶC CƠ CẤU CHO PHÉP TRUYỀN THÔNG GIỮA CÁC THIẾT BỊ SỬ DỤNG CÁC GIAO THỨC TRUYỀN THÔNG KHÁC NHAU**
- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống tích hợp cho phép truyền thông giữa các nhà cung cấp dịch vụ và các thiết bị đầu cuối, bao gồm ít nhất một bộ nhớ để lưu trữ dữ liệu về các thiết bị đầu cuối và giao diện để tiếp nhận các truyền thông từ các nhà cung cấp dịch vụ dành cho các thiết bị đầu cuối và truyền lại truyền thông này đến các thiết bị đầu cuối. Các thiết bị đầu cuối được tạo cấu hình để truyền thông với hai hoặc nhiều nhà cung cấp dịch vụ khác nhau và hệ thống tích hợp được tạo cấu hình để chuyển truyền thông đến từ nhà cung cấp dịch vụ thành giao thức tương ứng với thiết bị đầu cuối.



- (11) **63671**
- (21) 1-2019-01737 (51)⁷ **H04W 74/08**, 84/12, 74/00
- (22) 07.09.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/009841 07.09.2017 (87) WO2018/048229 15.03.2018
- (30) 10-2016-0114822 07.09.2016 KR
 10-2016-0116877 10.09.2016 KR
 10-2016-0116965 12.09.2016 KR
 10-2016-0117898 13.09.2016 KR
 10-2016-0122488 23.09.2016 KR
 10-2016-0147189 06.11.2016 KR
 10-2017-0022227 20.02.2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2019

- (71) 1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)
 5F 216 Hwangsaedul-ro Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
 2. SK TELECOM CO., LTD. (KR)
 65, Eulji-ro Jung-gu Seoul 04539, Republic of Korea
- (72) AHN, Woojin (KR), SON, Juhjung (KR), KO, Geonjung (KR), KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG SỰ TRUY CẬP KÊNH PHÂN PHỐI ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối truyền thông không dây để truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối truyền thông không dây này bao gồm: bộ thu-phát; và bộ xử lý để xử lý tín hiệu vô tuyến nhận được thông qua bộ thu-phát hoặc tín hiệu vô tuyến được truyền thông qua bộ thu-phát. Bộ xử lý truy cập kênh theo theo mức ưu tiên của dữ liệu được truyền đến thiết bị đầu cuối truyền thông cơ sở bằng thiết bị đầu cuối truyền thông không dây.



(11) **63672**

(21) 1-2019-01741

(51)⁷ **C12P 5/00**

(22) 05.04.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.04.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Văn Bôi (VN), Nguyễn Thị Sơn (VN), Phạm Ngọc Lâm (VN), Lê Thanh Sơn (VN),
Yasuaki Maeda (JP), Dương Phước Hùng (VN), Đỗ Tuyết Anh (VN), Hoàng Lương
Nghĩa (VN), Phạm Văn Quang (VN)

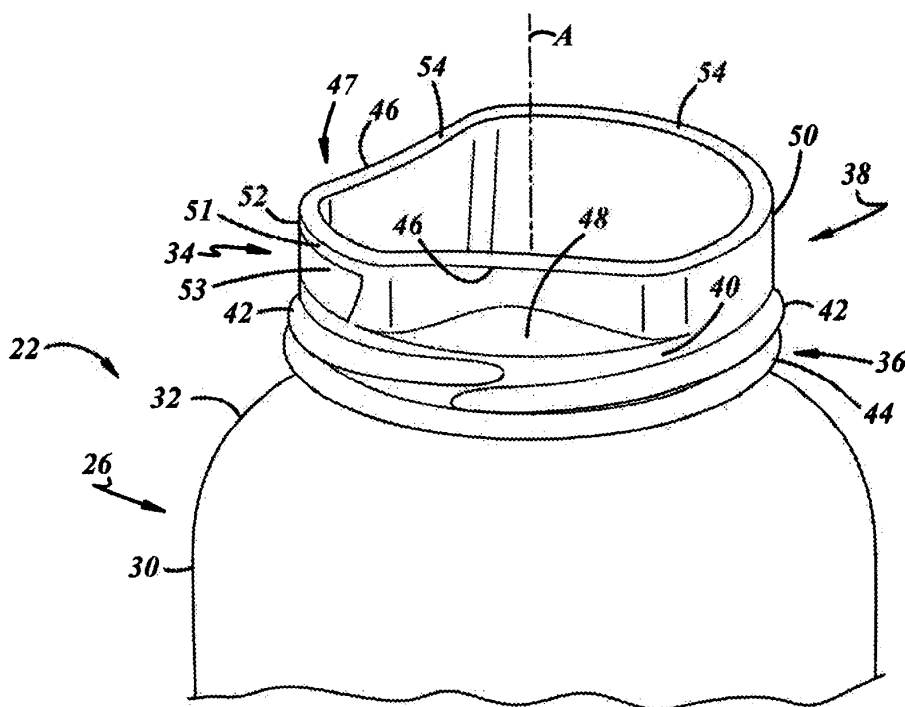
(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DIESEL SINH HỌC VÀ CHẤT ỔN ĐỊNH NHIỆT
KẼM CACBOXYLAT TỪ CÁC NGUỒN CHẤT BÉO CHỨA HÀM LƯỢNG AXIT
BÉO TỰ DO CAO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đồng thời diesel sinh học dùng làm nhiên
liệu cho các loại động cơ đốt trong và muối kẽm cacboxylat làm chất ổn định nhiệt cho
nhựa PVC từ các chất béo có hàm lượng axit béo tự do cao. Thành phần axit béo tự do
trong chất béo được xà phòng hóa bằng kiềm, sau đó kết tủa dưới dạng muối kẽm
cacboxylat để làm chất ổn định nhiệt; thành phần triglyxerit tách ra được chuyển hóa
thành diesel sinh học bằng phản ứng chuyển đổi este. Phương pháp theo sáng chế cho
phép chế tạo đồng thời diesel sinh học và chất ổn định nhiệt kẽm cacboxylat với hiệu
suất cao, chất lượng tốt bằng các kỹ thuật không phức tạp. Sáng chế giải quyết được các
vấn đề kỹ thuật liên quan đến việc sử dụng hiệu quả, tạo giá trị gia tăng cao cho các
nguồn nguyên liệu chất béo phế thải.

- (11) **63673**
 (21) 1-2019-01747 (51)⁷ **B65D 1/02**, 23/06, 23/10
 (62) 1-2014-01621
 (22) 30.08.2012 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/US2012/053075 30.08.2012 (87) WO2013/062671 A1 02.05.2013
 (30) 13/284,520 28.10.2011 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.08.2012

- (71) OWENS-BROCKWAY GLASS CONTAINER INC. (US)
 One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America
 (72) Raul M. PAREDES (US), Stephen A. SPEAKER (US), Anthony S. COHEN (US)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **ĐỒ CHỨA BẰNG THỦY TINH**
 (57) Sáng chế đề xuất đồ chứa bằng thủy tinh (22) bao gồm thân (26) có đáy (28) và thành bên (30) kéo dài từ đáy này và một vai (32) kéo dài từ thành bên này. Cổ hoàn chỉnh (34) kéo dài từ thân (26) nêu trên và bao gồm một phần hình trụ (36) kéo dài toàn bộ theo chu vi quanh cổ hoàn chỉnh (34) nêu trên và có một bề mặt bên ngoài (40) và ít nhất một chi tiết lắp nắp (42) trên bề mặt bên ngoài này. Một phần không phải hình trụ (38) kéo dài từ phần hình trụ (36) nêu trên và bao gồm các thành vò (46) được bố trí theo hướng bán kính hướng vào trong so với phần hình trụ (36) nêu trên để tạo thành một vò rớt (47). Các gờ (48) được bố trí giữa các thành vò (46) nêu trên và bề mặt bên ngoài (40) nêu trên của phần hình trụ (36) nêu trên.



- (11) **63674**
- (21) 1-2019-01754 (51)⁷ **H04W 4/10**
- (22) 24.05.2018 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/CN2018/088256 24.05.2018 (87) WO2019/062169 A1 04.04.2019
- (30) 201710945904.5 30.09.2017 CN
- 201810036433.0 15.01.2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.04.2019

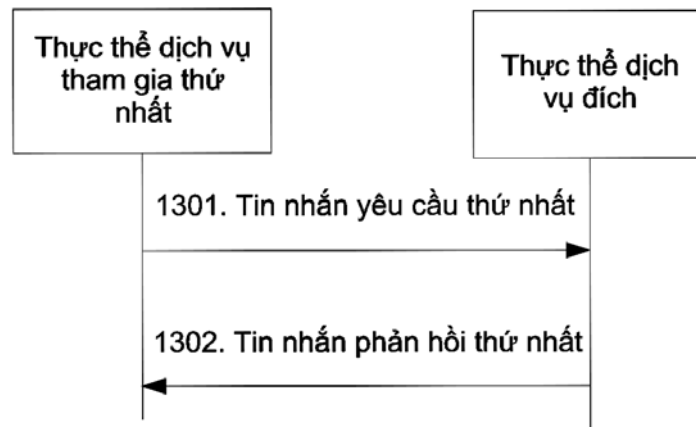
(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) GE, Cuili (CN), YANG, Yanmei (CN), WU, Yizhuang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH

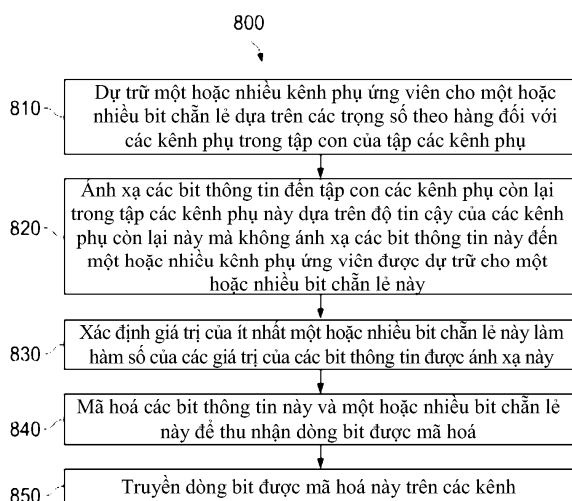
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: sau khi thu tin nhắn yêu cầu thứ nhất từ thực thể dịch vụ tham gia thứ nhất, gửi, bởi thực thể dịch vụ đích, trạng thái sử dụng của kênh truyền phát đa hướng đích bởi nhóm thiết bị đầu cuối tới thực thể dịch vụ tham gia thứ nhất, sao cho thực thể dịch vụ tham gia thứ nhất có thể xác định, theo trạng thái sử dụng thu được, xem kênh truyền phát đa hướng đích có thể được sử dụng để gửi dữ liệu dịch vụ tới nhóm thiết bị đầu cuối hay không. Ví dụ, thực thể dịch vụ tham gia thứ nhất sử dụng kênh truyền phát đa hướng đích để gửi dữ liệu dịch vụ chỉ khi thực thể dịch vụ tham gia thứ nhất xác định rằng trạng thái sử dụng của kênh truyền phát đa hướng đích bởi nhóm thiết bị đầu cuối là "đang không sử dụng". Điều này giúp ngăn ngừa nhiều thực thể dịch vụ tham gia khỏi sử dụng đồng thời kênh truyền phát đa hướng đích để gửi dữ liệu tới nhóm thiết bị đầu cuối, và còn giúp ngăn ngừa thiết bị đầu cuối trong nhóm thiết bị đầu cuối khỏi thu lặp lại cùng dữ liệu dịch vụ. Do đó, các tài nguyên có thể được tiết kiệm.



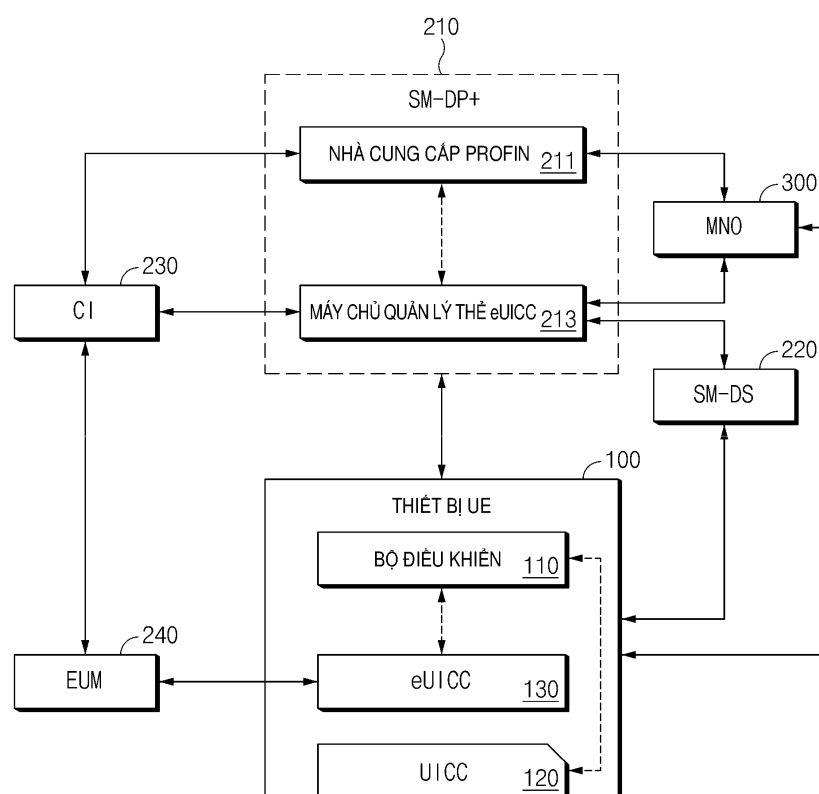
(11)	63675				
(21)	1-2019-01766		(51) ⁷	H03M 13/13	
(22)	13.09.2017		(43)	27.05.2019	
(86)	PCT/CN2017/101528	13.09.2017	(87)	WO2018/050062	22.03.2018
(30)	62/395,312	15.09.2016	US		
	62/396,618	19.09.2016	US		
	62/402,862	30.09.2016	US		
	62/432,416	09.12.2016	US		
	62/432,448	09.12.2016	US		
	62/433,127	12.12.2016	US		
	15/699,967	08.09.2017	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.04.2019

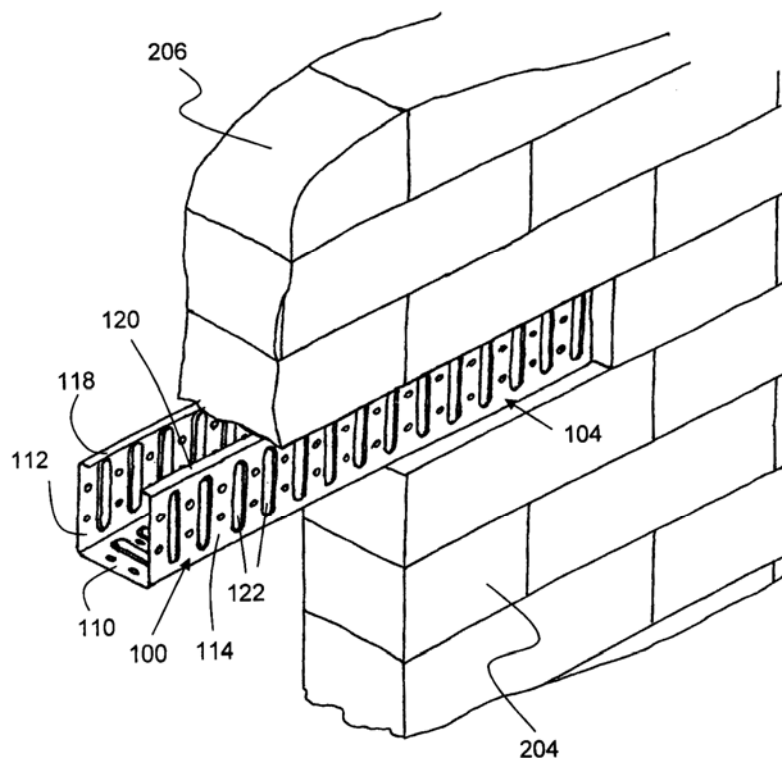
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Huazi (CN), TONG, Jiajie (CN), LI, Rong (CN), WANG, Jun (CN), TONG, Wen (CA), GE, Yiqun (CN), LIU, Xiaocheng (CN), ZHANG, Gongzheng (CN), WANG, Jian (CN), CHENG, Nan (CN), ZHANG, Qifan (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐỂ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÃ CỤC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông để mã hoá/giải mã dữ liệu bằng cách sử dụng mã cục và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, trong đó các phương án kỹ thuật ánh xạ các bit chẵn lẻ đến các kênh phụ dựa trên các trọng số theo hàng của chúng. Trọng số theo hàng đối với kênh phụ có thể được xem như là số lượng "các số 1" trong hàng tương ứng của ma trận Kronecker hoặc như là lũy thừa của 2 với số mũ (tức là, trọng số Hamming) là số lượng "các số 1" trong biểu diễn nhị phân của chỉ số kênh phụ (được mô tả thêm dưới đây). Theo một phương án, các kênh phụ ứng viên có các giá trị trọng số theo hàng nhất định được dự trữ cho (các) bit chẵn lẻ. Sau đó, K bit thông tin có thể được ánh xạ đến K kênh phụ còn lại đáng tin cậy nhất này, và số lượng các bit đóng băng (ví dụ, N-K) có thể được ánh xạ đến các kênh phụ ít tin cậy nhất này. Các bit chẵn lẻ có thể sau đó được ánh xạ đến các kênh phụ ứng viên này, và các giá trị bit chẵn lẻ được xác định dựa trên hàm số của của bit thông tin này.



- (11) **63676**
- (21) 1-2019-01771 (51)⁷ **H04W 8/18**, 8/20, 12/06, 88/02, 88/18
- (22) 11.09.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/KR2017/009961 11.09.2017 (87) WO2018/048278 15.03.2018
- (30) 10-2016-0116428 09.09.2016 KR
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) PARK Jung Sik (KR), LEE Sang Hwi (KR), CHA Do Hun (KR), HWANG Sun Min (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HỒ SƠ CÀI ĐẶT TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ THẺ MẠCH TÍCH HỢP ĐA NĂNG VÀ THẺ MẠCH TÍCH HỢP ĐA NĂNG NHÚNG
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử bao gồm thẻ mạch tích hợp đa năng (UICC: Universal Integrated Circuit Card) có hồ sơ cài đặt (profile) thứ nhất được cài đặt vào trong đó, thẻ UICC nhúng (eUICC: embedded UICC), và bộ xử lý được nối điện với thẻ UICC và thẻ eUICC. Bộ xử lý yêu cầu hồ sơ cài đặt thứ hai được cài đặt vào trong thẻ eUICC từ máy chủ thứ nhất dựa vào hồ sơ cài đặt thứ nhất, thu nhận hồ sơ cài đặt thứ hai từ máy chủ thứ hai liên hệ với máy chủ thứ nhất, và cài đặt hồ sơ cài đặt thứ hai thu được vào trong thẻ eUICC. Hồ sơ cài đặt thứ hai và hồ sơ cài đặt thứ nhất chứa cùng một thông tin nhận dạng thuê bao.



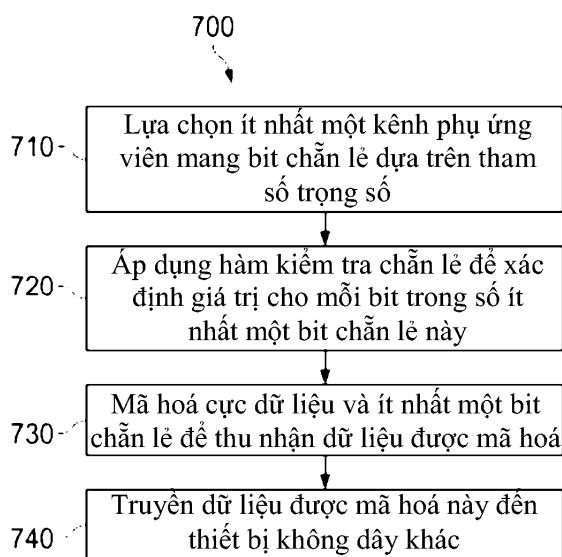
- (11) **63677**
- (21) 1-2019-01784 (51)⁷ **E04C 3/04, 3/02**
- (22) 29.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/SG2017/050425 29.08.2017 (87) WO2018/048347 A1 15.03.2018
- (30) 10201607534S 09.09.2016 SG
- (71) 2ELMS PTE. LTD. (SG)
896 Dunearn Road, #03-08, Singapore 589472 Singapore
- (72) NG, Wee Beng (SG), WYATT, Gary Donald (AU)
- (74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- (54) LANH TÔ
- (57) Sáng chế đề cập đến lạnh tô (100). Trong một phương án, lạnh tô (100) bao gồm một thân lạnh tô kéo dài (106) gồm một phần đế kéo dài (110) và hai chân bên (112, 114) kéo dài ra từ phần đế kéo dài để xác định một lòng máng ở giữa. Thân lạnh tô kéo dài (106) còn bao gồm một phân tử chịu tải ở dạng các mép (118, 120) được nhô ra tương ứng từ các chân bên (112, 114) để đỡ các phân tử khối xây (206), hai đầu mút (102, 104) tại hai đầu của thân lạnh tô liên kết với các cấu trúc đỡ (202, 204), và một số lượng lớn các phân tử (122) được bố trí ít nhất là tại hai đầu mút.



(11)	63678				
(21)	1-2019-01785		(51) ⁷	H03M 13/09	
(22)	13.09.2017		(43)	27.05.2019	
(86)	PCT/CN2017/101531	13.09.2017	(87)	WO2018/050063	22.03.2018
(30)	62/395,312	15.09.2016	US		
	62/396,618	19.09.2016	US		
	62/402,862	30.09.2016	US		
	62/432,448	09.12.2016	US		
	62/432,416	09.12.2016	US		
	62/433,127	12.12.2016	US		
	15/699,976	08.09.2017	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.04.2019

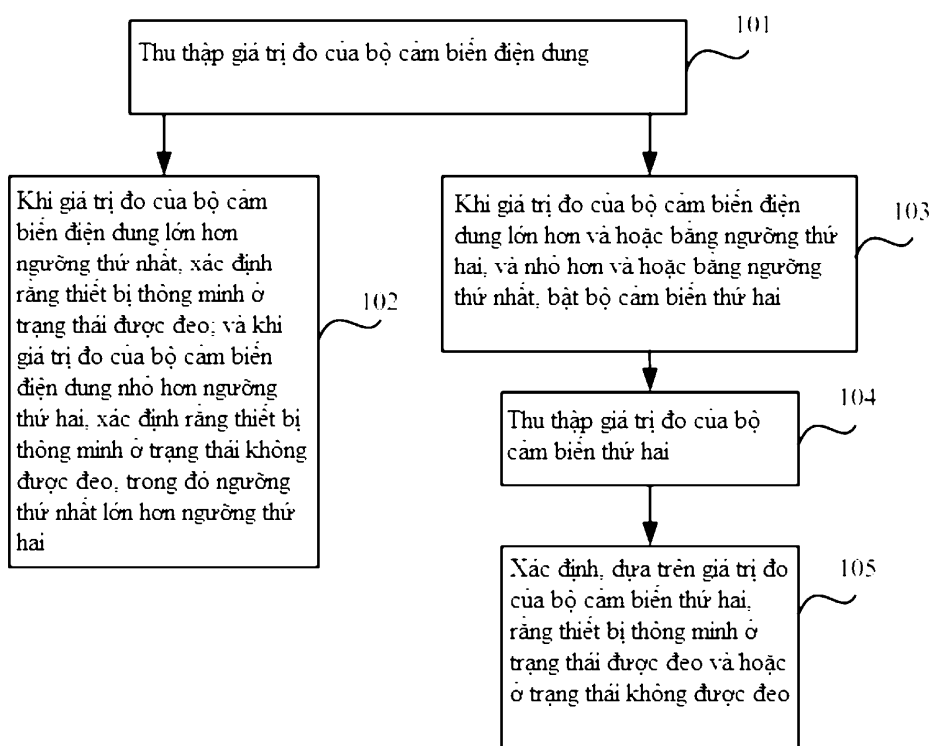
- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) ZHANG, Huazi (CN), TONG, Jiajie (CN), LI, Rong (CN), WANG, Jun (CN), TONG, Wen (CA), GE, Yiqun (CN), LIU, Xiaocheng (CN), ZHANG, Gongzheng (CN), WANG, Jian (CN), CHENG, Nan (CN), ZHANG, Qifan (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐỂ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU BẰNG MÃ CỤC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông để mã hoá/giải mã dữ liệu bằng mã cục và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, trong đó các phương án kỹ thuật ánh xạ các bit chẵn lẻ đến các kênh phụ dựa trên tham số trọng số. Theo một phương án, các kênh phụ ứng viên có các giá trị trọng số theo hàng nhất định được dự trữ cho (các) bit chẵn lẻ. Sau đó, K bit thông tin có thể được ánh xạ đến K kênh phụ còn lại đáng tin cậy hơn này, và số lượng các bit đóng băng (ví dụ, N-K) có thể được ánh xạ đến các kênh phụ còn lại ít tin cậy hơn này. Sau đó, các bit chẵn lẻ có thể được ánh xạ đến các kênh phụ ứng viên này.



- (11) **63679**
 (21) 1-2019-01789 (51)⁷ **G06F 1/32**
 (22) 20.09.2016 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/CN2016/099417 20.09.2016 (87) WO2018/053677 29.03.2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
 Huawei Administration Building Bantian, Longgang Shenzhen, Guangdong 518129, China
 (72) ZHANG, Hong (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) PHƯƠNG PHÁP DÒ ĐEO THIẾT BỊ THÔNG MINH, THIẾT BỊ THÔNG MINH, VÀ VẬT LIU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC
 (57) Sáng chế đề xuất phương pháp dò đeo thiết bị thông minh và thiết bị thông minh. Thiết bị thông minh gồm bộ cảm biến thứ nhất và bộ cảm biến thứ hai. Phương pháp gồm: thu thập giá trị đo của bộ cảm biến thứ nhất; khi giá trị đo của bộ cảm biến thứ nhất lớn hơn ngưỡng thứ nhất, xác định rằng thiết bị thông minh ở trạng thái được đeo; khi giá trị đo của bộ cảm biến thứ nhất nhỏ hơn ngưỡng thứ hai, xác định rằng thiết bị thông minh ở trạng thái không được đeo, trong đó ngưỡng thứ nhất lớn hơn ngưỡng thứ hai; và khi giá trị đo của bộ cảm biến thứ nhất lớn hơn và/hoặc bằng ngưỡng thứ hai, và nhỏ hơn và/hoặc bằng ngưỡng thứ nhất, bật bộ cảm biến thứ hai; thu thập giá trị đo của bộ cảm biến thứ hai; và xác định, dựa trên giá trị đo của bộ cảm biến thứ hai, rằng thiết bị thông minh ở trạng thái được đeo và/hoặc ở trạng thái không được đeo. Có thể biết từ phần trên rằng theo các phương án thực hiện sáng chế, tiêu thụ điện có thể được giảm trong khi đảm bảo độ chính xác dò.



- | | | | | |
|------|-------------------|-------------------|-------------------|-----------------------------|
| (11) | 63680 | | | |
| (21) | 1-2019-01796 | (51) ⁷ | H04W 68/00 | |
| (22) | 12.09.2017 | (43) | 27.05.2019 | |
| (86) | PCT/CN2017/101407 | 12.09.2017 | (87) | WO2018/050053 A1 22.03.2018 |
| (30) | 62/395,171 | 15.09.2016 | US | |
| | 15/376,379 | 12.12.2016 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10.04.2019

- (71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) TENNY, Nathan Edward (US), STIRLING-GALLACHER, Richard (GB), LIU, Bin (CN), YANG, Yunsong (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO TÌM GỌI, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT TÌM GỌI, ĐIỂM TRUYỀN/NHẬN, THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG, THIẾT BỊ TRONG MẠNG VIỄN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thông báo tìm gọi, phương pháp giám sát tìm gọi, điểm truyền/nhận, thiết bị người dùng, thiết bị trong mạng viễn thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và thiết bị truyền thông. Phương pháp thông báo tìm gọi bao gồm việc lập hàm băm ký hiệu nhận dạng của UE để xác định khung tìm gọi trong đó tìm gọi sẽ được gửi đến UE và để nhận xác định chỉ số của mục nhập trong bản đồ bit, đặt mục nhập tại chỉ số trong bản đồ bit thành giá trị chỉ báo liệu tin nhắn tìm gọi có liên quan với nhóm tìm gọi mà UE thuộc về được truyền trong chu kỳ tìm gọi hiện tại hay không, và truyền bản đồ bit trong từng các chùm sóng được điều hướng chùm sóng, trong đó các chùm sóng được truyền trong mẫu quét sao cho ít nhất một chùm sóng được truyền trong từng phần của vùng phủ sóng của thành phần truyền các chùm sóng và sao cho mỗi chùm sóng được truyền ít nhất một lần trong khung tìm gọi.



(11) **63681**

(21) 1-2019-01830

(22) 13.09.2017

(86) PCT/CN2017/101523 13.09.2017

(30) 201610839763.4 21.09.2016

(51)⁷ **G06F 3/0484**

(43) 27.05.2019

(87) WO2018/054251 29.03.2018

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.04.2019

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

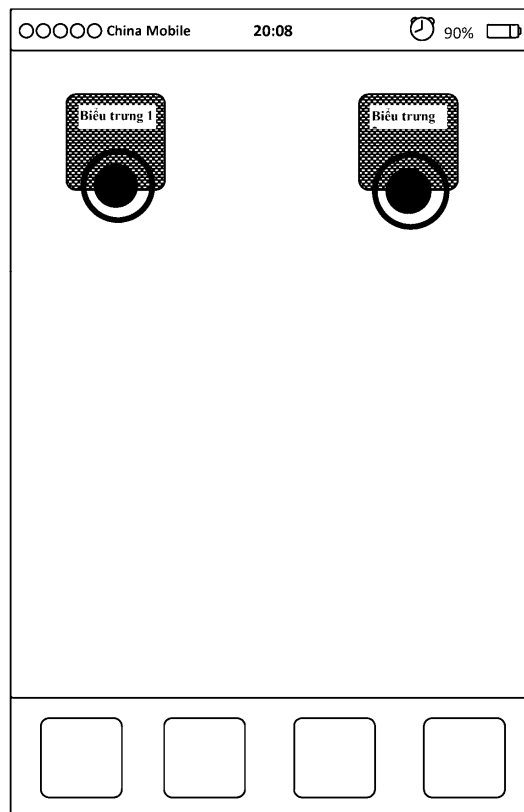
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) LIU, Lindong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỐI TƯỢNG THAO TÁC

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị xử lý đối tượng thao tác. Phương pháp bao gồm các bước: nhận thông tin vị trí chạm được sinh ra dựa trên thao tác chạm đa điểm; xác định các đối tượng thao tác tương ứng với thông tin vị trí chạm; xác định bộ đối tượng đích tương ứng với các đối tượng thao tác; và hợp nhất các đối tượng thao tác theo bộ đối tượng đích. Nhờ phương pháp, người sử dụng không cần phải thực hiện các thao tác ấn dài, kéo và dạng tương tự trên các đối tượng thao tác, và đặc biệt là cho nhiều đối tượng thao tác, người sử dụng có thể hợp nhất một cách thuận tiện nhiều đối tượng thao tác vào trong bộ đối tượng đích nhờ việc ấn đa điểm.



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **4113**

(21) 2-2016-00314

(51)⁷ **F23D 11/38**, 11/40

(22) 12.09.2016

(43) 27.05.2019

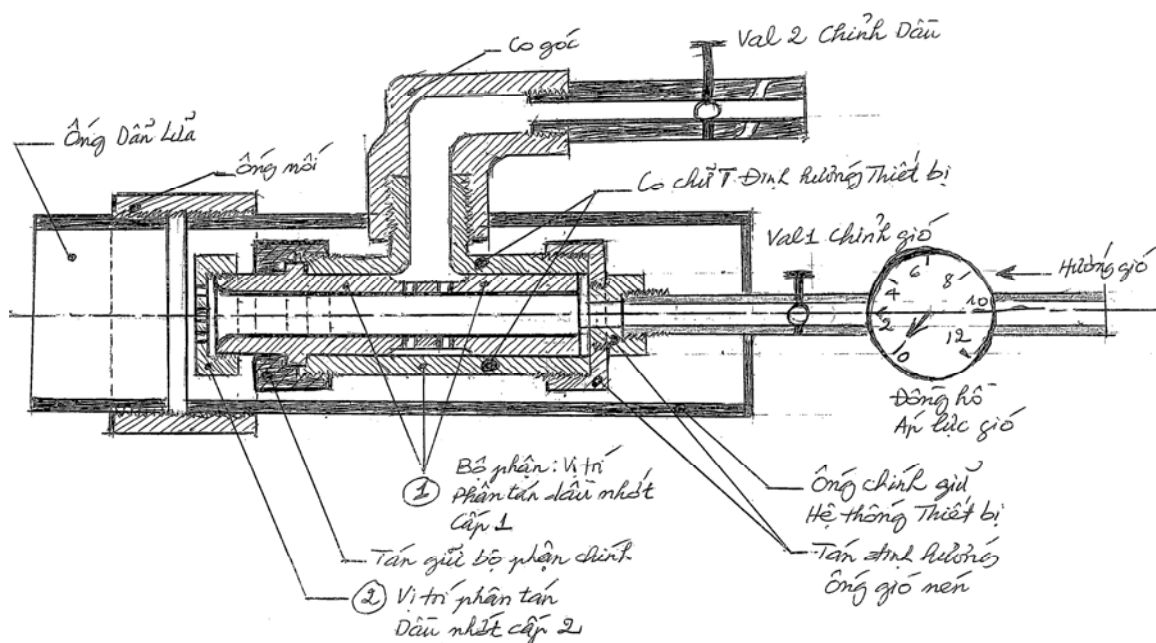
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.09.2016

(75) **HUỶNH TẤN KIẾT (VN)**

51/58 Cao Thắng, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **THIẾT BỊ ĐỐT LÒ ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt lò áp lực bao gồm: ống chính để giữa thiết bị đốt lò áp lực, bộ phận tán dầu nhớt cấp một, bộ phận phân tán dầu nhớt cấp hai, đầu đốt, ống nối, van điều chỉnh dòng dầu nhớt, đồng hồ đo áp suất không khí, van thứ nhất điều chỉnh dòng không khí, van thứ hai điều chỉnh dòng dầu nhớt.



(11) **4114**

(21) 2-2017-00324

(51)⁷ **B66C 1/44, 1/48**

(22) 25.10.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.10.2017

(75) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)

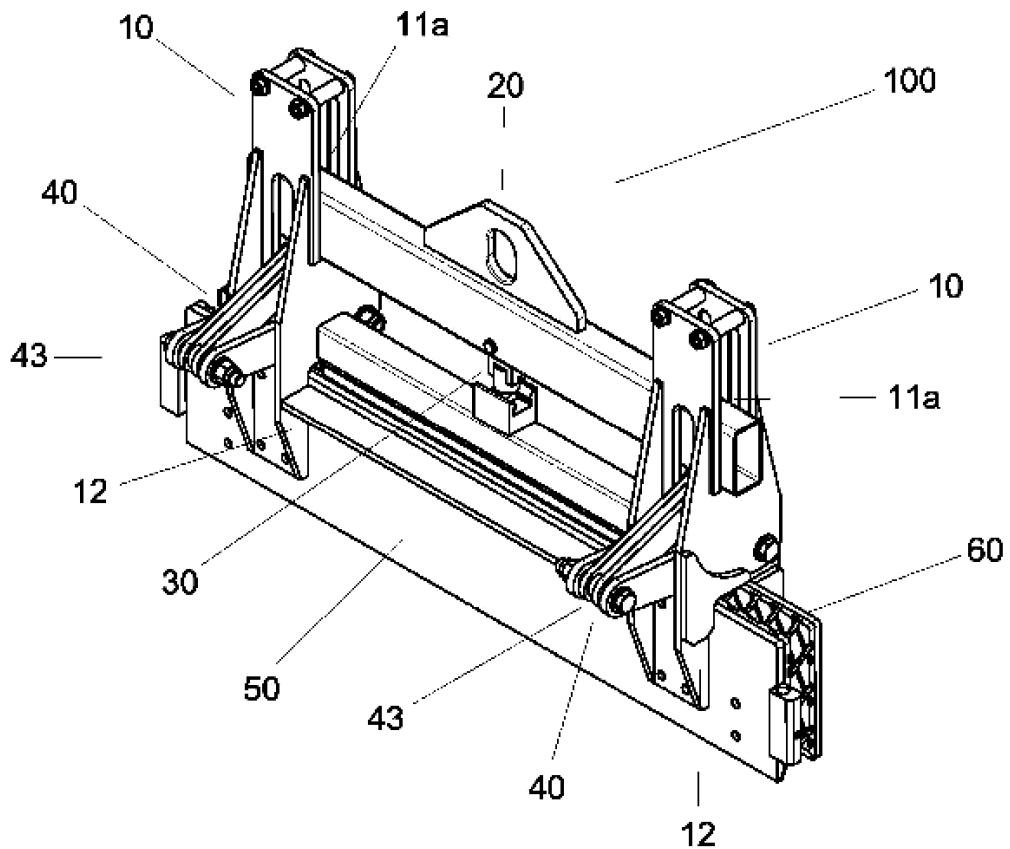
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ KẸP ĐÔI GẤP TẤM VẬT LIỆU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kẹp đôi gấp tấm vật liệu (100) có kết cấu bao gồm: hai bộ phận mang (10, 10) mỗi bộ phận có rãnh (11a), bộ phận kéo (20) có thể di chuyển trượt được trong rãnh (11a) của bộ phận mang (10), cơ cấu gài/nhả gài tự động (30) được liên kết vận hành giữa các bộ phận mang (10, 10) và bộ phận kéo (20), má kẹp thứ nhất (50) gắn cố định với bộ phận mang (10), hai bộ phận điều khiển má kẹp (40) mỗi bộ phận (40) liên kết xoay ở một đầu với bộ phận kéo (20) và liên kết xoay ở đầu kia với má kẹp thứ hai (60).

Khi cần nâng các chi tiết dạng tấm, thiết bị kẹp (100), có các má kẹp thứ nhất (50) và thứ hai (60) đang mở được hạ xuống để cho các má kẹp (50, 60) nằm giữa các chi tiết dạng tấm. Sau đó, bộ phận kéo (20) được kéo lên theo phương thẳng đứng, má kẹp thứ hai (60) sẽ tiến lại gần má kẹp thứ nhất (50), tiếp xúc và kẹp chặt các tấm cần nâng ở ít nhất hai vị trí cách xa nhau trên các má kẹp (50, 60).



(11) **4115**

(21) 2-2017-00326

(51)⁷ **B65D 45/16**, 41/32

(22) 27.10.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.10.2017

(71) TAIWAN HON CHUAN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

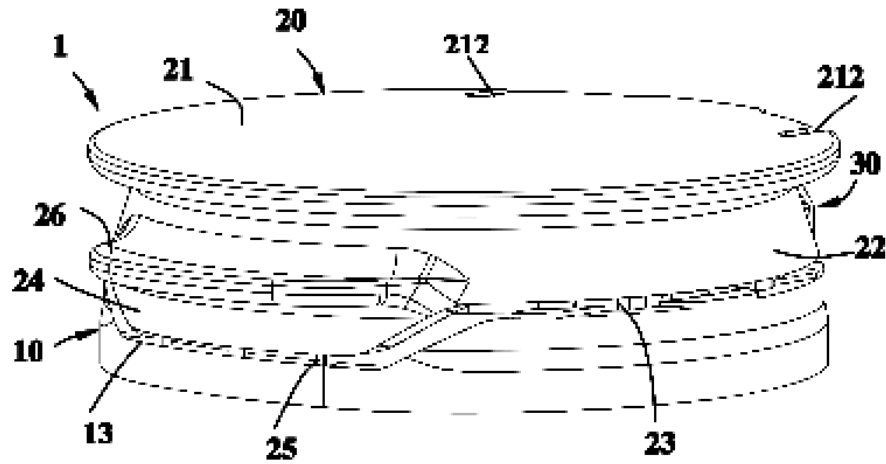
No. 6, 2nd. Road, Taichung Industrial Park, Taiwan, Republic of China

(72) Keith H Dai (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NẮP CHAI CÓ CẤU ĐÌNH VỊ SAU KHI MỞ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nắp chai bao gồm đế và phân che ghép với đế. Phân che được bố trí khi phân che được mở về phía sau. Các chi tiết nối được nối giữa đế và phân che. Người dùng được báo việc phân che đã được mở hay chưa bằng cách kiểm tra các chi tiết nối.



(11) **4116**

(21) 2-2017-00330

(51)⁷ **C12Q 1/68**

(22) 30.10.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30.10.2017

(71) VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Duy Kháng (VN), Chu Hoàng Hà (VN), Đồng Văn Quyền (VN), Nguyễn Thị Hoa (VN), Hà Thị Thu (VN), Nguyễn Đình Duy (VN), Nguyễn Cường (VN), Vũ Thị Hiền (VN), Nguyễn Thị Minh Thanh (VN), Trần Xuân Thạch (VN), Nguyễn Đăng Tôn (VN)

(54) CHỈ THỊ PHÂN TỬ SNPS LIÊN QUAN TỚI TÍNH TRẠNG TĂNG TRƯỞNG NHANH Ở TÔM SÚ (*PENAEUS MONODON*) NUÔI Ở VIỆT NAM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hai chỉ thị phân tử SNPs liên quan tới tính trạng tăng trưởng nhanh ở tôm sú (*Penaeus monodon*) nuôi ở Việt Nam trên cơ sở giải mã các phân đoạn AND hệ gen tôm sú của các gia đình tăng trưởng nhanh và các gia đình tăng trưởng chậm đã được chọn lọc qua hai thế hệ G0 và G1. Hai chỉ thị bao gồm chỉ thị phân tử SNPs G>A tương ứng gen được chú giải là myosin chuỗi nặng loại 1 của tôm sú *Penaeus monodon* (5'-CTCGTCTCGAGGAAGCCG(G>A)AATGCAGATTGAGTCTCTCAATGTTAAGAACTTGCATTTGGAGAAGACCAAGATGCGTGCG-3') và chỉ thị phân tử SNPs T>C tương ứng gen được chú giải là myosin chuỗi nặng loại a của *Marsupenaeus japonicus* (5'-CAAGGTCGTTCGATCTTCAG(T>C)TTCCATTCAGAGATGATCTTATCGAAGTTCTTCTGTTTCTTCTCAGCGGAGTTGGCCAGAGTCTGTGCACGTTTCAGCA-3').

(11) **4117**

(21) 2-2017-00332

(51)⁷ **G01H 1/00**

(22) 31.10.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31.10.2017

(71) VIỆN CƠ HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
(VN)

Số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Việt Khoa (VN)

(54) QUY TRÌNH TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT VÀ PHÁT HIỆN BẤT THƯỜNG CỦA KẾT
CẤU TỪ XA

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình giám sát tự động và phát hiện bất thường của kết cấu cầu
từ xa bao gồm các bước: chuẩn bị số liệu ban đầu của kết cấu cầu; chuẩn bị cảm biến đo
dao động 3 chiều; đo đạc và truyền số liệu từ cảm biến về trung tâm; phát hiện bất
thường, hư hỏng của kết cấu; và cảnh báo nguy hiểm.

(11) **4118**

(21) 2-2017-00341

(51)⁷ **C12N 1/00**

(22) 06.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06.11.2017

(71) VIỆN CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ XENLUYLÔ (VN)

59 Vũ Trọng Phụng, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Cao Văn Sơn (VN), Phan Thị Hồng Thảo (VN), Nguyễn Thị Hồng Liên (VN), Nguyễn Văn Hiếu (VN), Hy Tuấn Anh (VN)

(54) CHỨNG NẤM MỤC TRẮNG TRAMETES ELEGANS CP23

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm mục trắng *Trametes elegans* CP23 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp enzym lignin peroxydase đạt 1711 nkat/L và mangan peroxydase 1492 nkat/L, sinh trưởng nhanh và mạnh trên cơ chất rom, nguyên liệu rom rạ sau 30 ngày nuôi cấy với nấm CP23 được nghiền tạo thành bột giấy sinh học, bột giấy đạt hiệu suất thu hồi bột (%) là 63,8; chiều dài đứt là 3020 m; chỉ số độ bền xé 3,1 mN.m²/g; chỉ số độ chịu bụi 1,3 kPa.m²/g; hàm lượng lignin 18,5% đạt tiêu chuẩn bột giấy cho sản xuất bao bì, chủng nấm này có trình tự vùng ITS1-5,8S-ITS4 với kích thước là 659bp và trình tự này được đăng ký trên GenBank mã số KT 763333 với tên phân loại là *Trametes elegans* CP23.

(11) **4119**

(21) 2-2017-00343

(51)⁷ **G01N 21/00**

(22) 07.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.11.2017

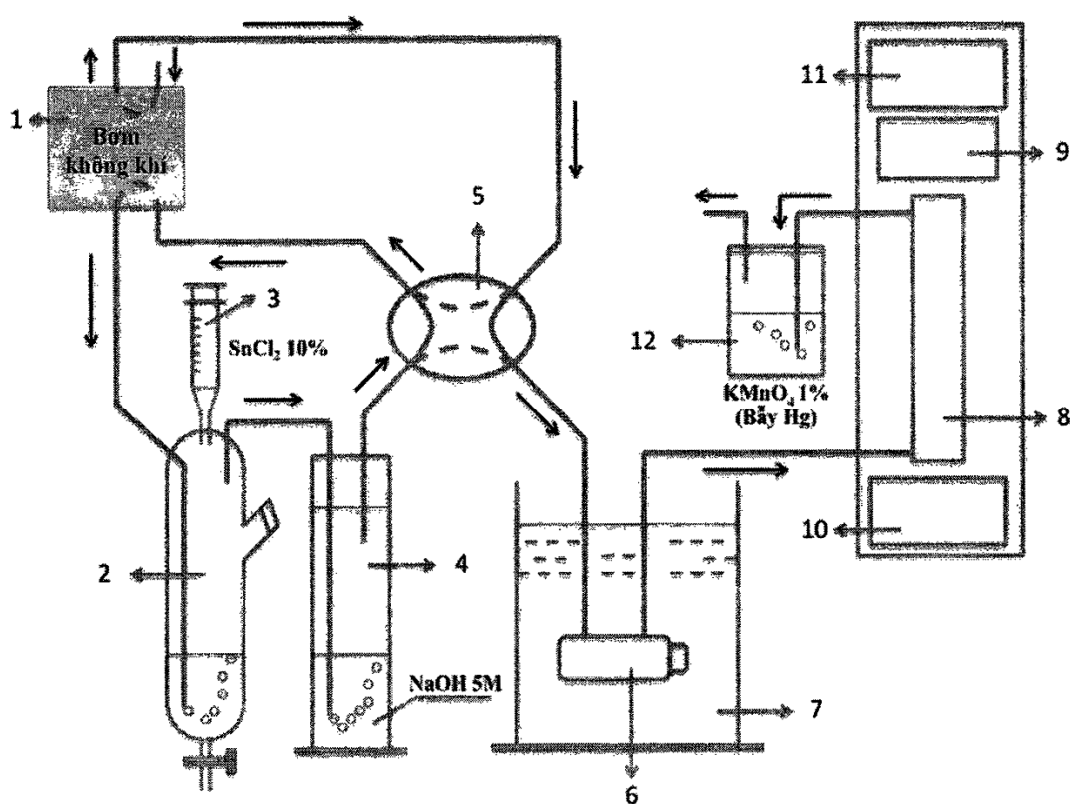
(71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Dương Tuấn Hưng (VN), Vũ Đức Lợi (VN), Châu Văn Minh (VN), Nguyễn Thị Vân (VN), Trần Minh Văn (VN), Nguyễn Văn Hiệu (VN), Phạm Gia Môn (VN)

(54) **HỆ THIẾT BỊ PHÂN TÍCH HÀM LƯỢNG VẾT THỦY NGÂN PHỤC VỤ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VÀ KIỂM SOÁT THỰC PHẨM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thiết bị phân tích hàm lượng vết thủy ngân phục vụ quan trắc môi trường và kiểm soát thực phẩm. Hệ thiết bị này bao gồm: hệ tạo hơi thủy ngân gồm có bình phản ứng (2), bình bẫy axit (4), van bốn chiều (5), bình làm lạnh bẫy hơi nước (6); và hệ ghi đo và thu phổ hấp thụ nguyên tử của thủy ngân gồm có cuvet hình chữ U (8) chứa hơi Hg có cửa đưa hơi Hg vào (82) và cửa xả hơi Hg ra (83), đèn Hg áp suất thấp (9), ống nhân quang điện thứ nhất (10) đặt ở sau cuvet để đo độ hấp thụ nguyên tử thủy ngân của mẫu phân tích, ống nhân quang điện thứ hai (11) nằm ở phía đối diện với ống nhân quang điện thứ nhất (10) và sau đèn Hg áp suất thấp (9) để đo độ hấp thụ nguyên tử thủy ngân của nền mẫu. Hệ thiết bị này có khả năng làm giàu thủy ngân gấp nhiều lần, giảm nhiễu và có giới hạn phát hiện đạt 0,2 ng.



(11) **4120**

(21) 2-2017-00346

(51)⁷ **A01G 31/02**, 31/06

(22) 09.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09.11.2017

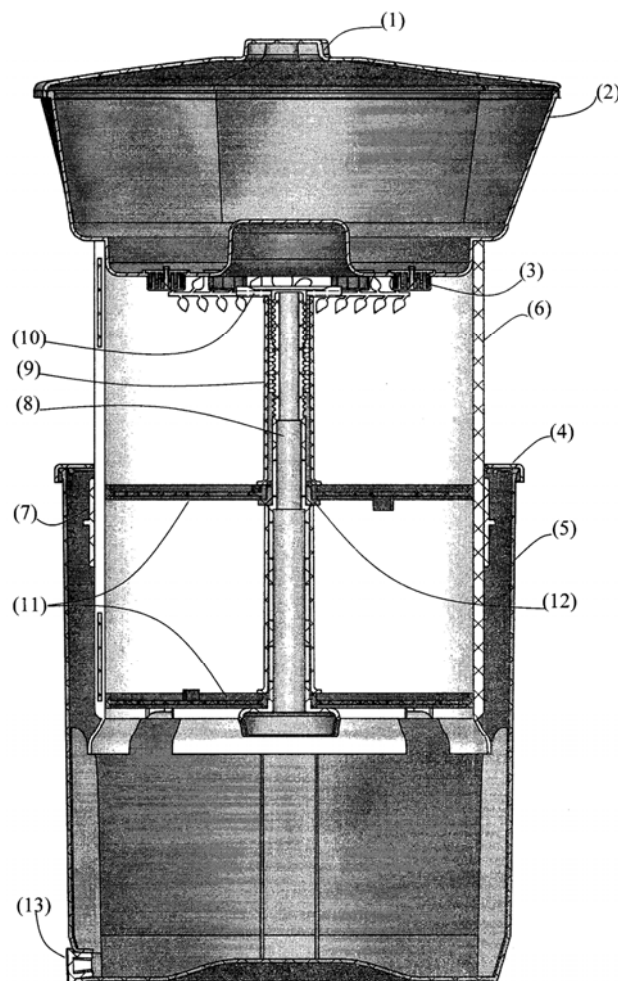
(71) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP NĂNG LƯỢNG TOÀN DIỆN (VN)

Số 39, Xóm Mỹ, Khê Tang, Cự Khê, Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Ngọc Chung (VN), Phạm Thị Hương (VN)

(54) DỤNG CỤ TRỒNG RAU MẦM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ trồng rau mầm, cụ thể là dụng cụ dùng để trồng (ủ) rau mầm không sử dụng điện, không cần giá thể, chỉ cần bổ sung nước một lần một ngày, giúp cho người sử dụng có thể trồng rau mầm đơn giản, hiệu quả. Cấu trúc của dụng cụ trồng rau mầm bao gồm 13 chi tiết: nắp bể chứa nước (1), bể chứa nước (2), đầu nhỏ giọt (3), vành che sáng (4), thân thùng ngoài (5), thùng chứa rau mầm (6), đai cài (7), bu lông (8), ống định vị (9), ốc xoáy (10), phên (11), đai ốc đệm (12) và nút bịt (13). Dụng cụ theo giải pháp hữu ích giúp người làm rau mầm được an toàn hơn, tiết kiệm thời gian hơn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm hơn do dụng cụ không sử dụng điện, mỗi ngày chỉ cần một lần bổ sung nước, nguyên lý tưới nước một chiều giúp nước luôn đảm bảo sạch, vệ sinh.



(11) **4121**

(21) 2-2017-00348

(51)⁷ **A61K 8/97**

(22) 10.11.2017

(43) 27.05.2019

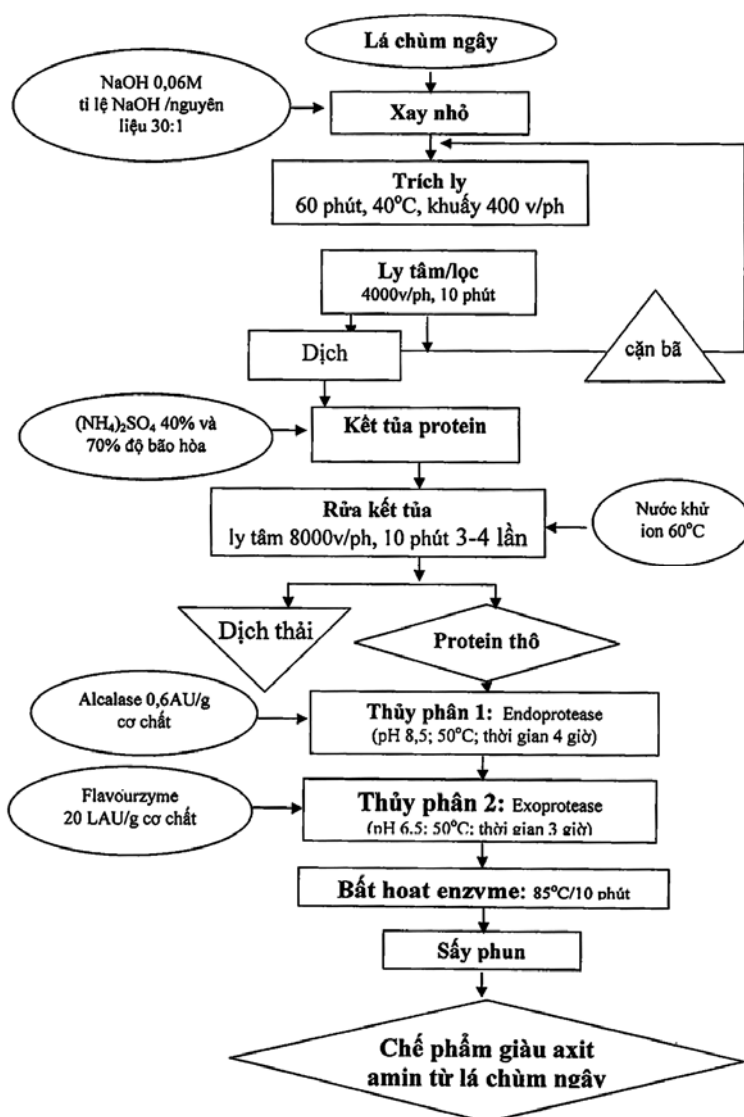
(71) **VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM (VN)**

301 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) **Đỗ Thị Thanh Huyền (VN), Nguyễn Mạnh Đạt (VN)**

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GIÀU AXIT AMIN TỪ LÁ CHÙM NGÂY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm giàu axit amin từ lá chùm ngây bao gồm các bước thu nhận protein thô từ nguyên liệu lá chùm ngây, kết tủa và thu nhận protein từ dịch trích ly lá chùm ngây, thủy phân protein từ lá chùm ngây và sấy khô tạo chế phẩm. Quy trình khác biệt ở chỗ sử dụng nguyên liệu lá chùm ngây tại Việt Nam để trích ly protein, protein được ứng dụng công nghệ enzym để thủy phân protein từ lá chùm ngây, quy trình có các bước công nghệ đơn giản, sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có tại Việt Nam, từ đó đã tạo được sản phẩm giàu axit amin từ lá chùm ngây và làm tăng giá trị dinh dưỡng của sản phẩm.



(11) 4122

(21) 2-2017-00351

(51)⁷ B23B 39/00, 41/00

(22) 13.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12.12.2018

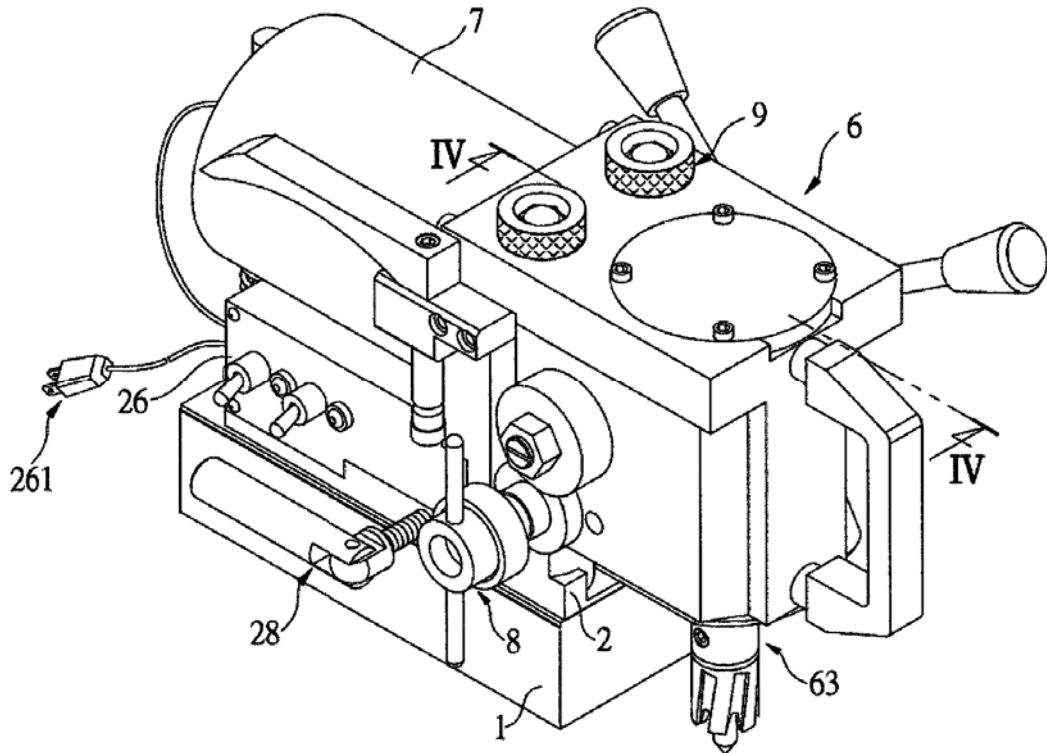
(75) CHING-SHAN LIN (TW)

No. 481, Guozhong Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) MÁY KHOAN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy khoan bao gồm thân máy có thể quay và di chuyển được tương đối so với đế nam châm. Thân máy cũng có thể di chuyển được dọc theo hai thanh chống định vị kéo dài từ mặt trên của đế nam châm bằng cách vận hành bộ điều khiển đã được lắp nối vào thân máy. Máy khoan có thể được vận hành trong không gian hẹp và được kết hợp với nhiều loại mũi khoan.



(11) 4123

(21) 2-2017-00356

(51)⁷ H01R 1/00

(22) 14.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.11.2017

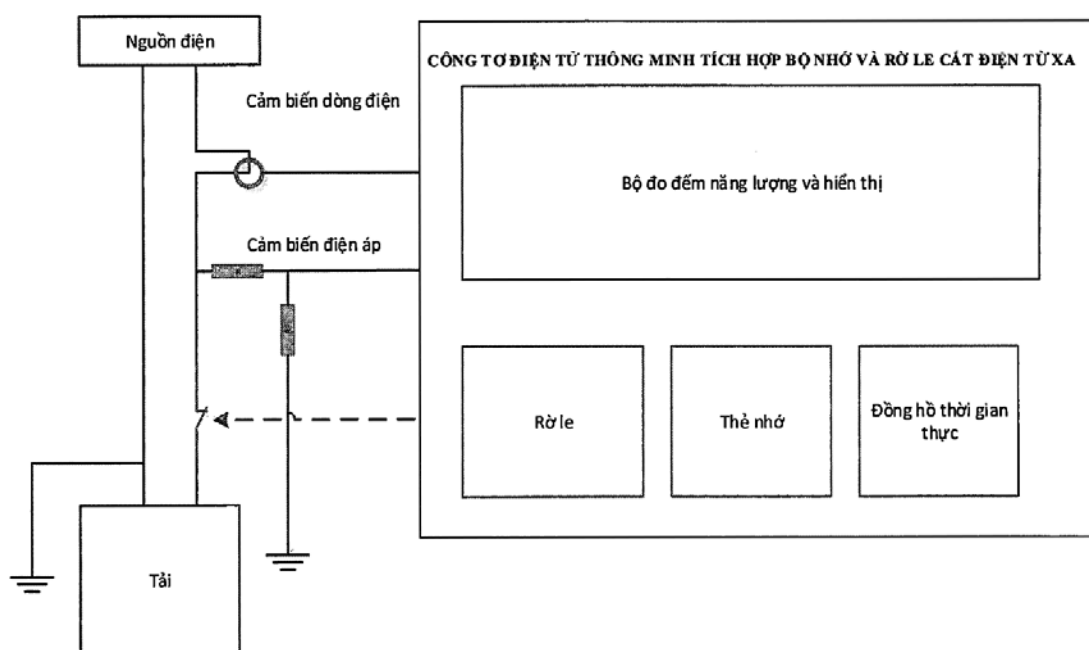
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Minh Phương (VN), Nguyễn Minh Huy (VN), Bùi Đức An (VN)

(54) CÔNG TƠ ĐIỆN TỬ THÔNG MINH TÍCH HỢP BỘ NHỚ VÀ RỜ LE CẮT ĐIỆN TỪ XA

(57) Công tơ điện tử thông minh tích hợp bộ nhớ và rờ le cắt điện từ xa có khả năng lưu trữ dữ liệu vào thẻ nhớ tích hợp phục vụ cho việc truy xuất lịch sử thông tin về điện. Công tơ còn có rờ le có thể đóng hoặc cắt tải từ xa.



(11) 4124

(21) 2-2017-00370

(51)⁷ G06K 7/00, 19/00

(22) 22.11.2017

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22.11.2017

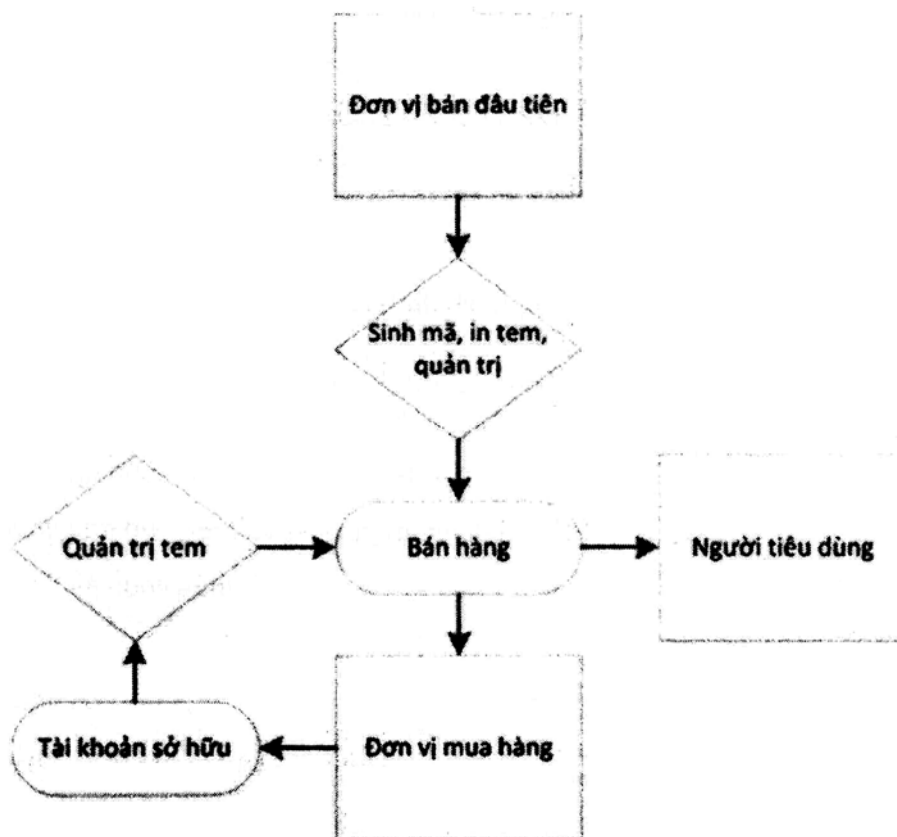
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÁC THỰC SỐ (VN)

Số 8, ngõ 93 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Công Trí (VN), Đỗ Duy Đăng (VN)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ MÃ ĐỊNH DANH SẢN PHẨM TRONG CHUỖI CUNG ỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý mã định danh sản phẩm trong chuỗi cung ứng. Trong đó, đơn vị bán đầu tiên sử dụng phương tiện sinh mã, in tem để sinh mã, in tem và quản lý thông tin. Sau đó bán sản phẩm và sử dụng phương tiện chuyển giao mã cho đơn vị mua hàng để phân phối hay bán lại. Đơn vị mua sử dụng phương tiện tiếp nhận mã và cập nhật dữ liệu trở thành tài khoản sở hữu chủ động quản trị thông tin mã và tiếp tục đưa sản phẩm vào quá trình bán hàng. Nếu sản phẩm bán cho người tiêu dùng thì các thông tin trên mã sẽ giữ nguyên.



(11) **4125**

(21) 2-2018-00072

(51)⁷ **B43M 11/00**

(22) 06.03.2018

(43) 27.05.2019

(30) 106216046 30.10.2017 TW

(71) JEA YEU ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

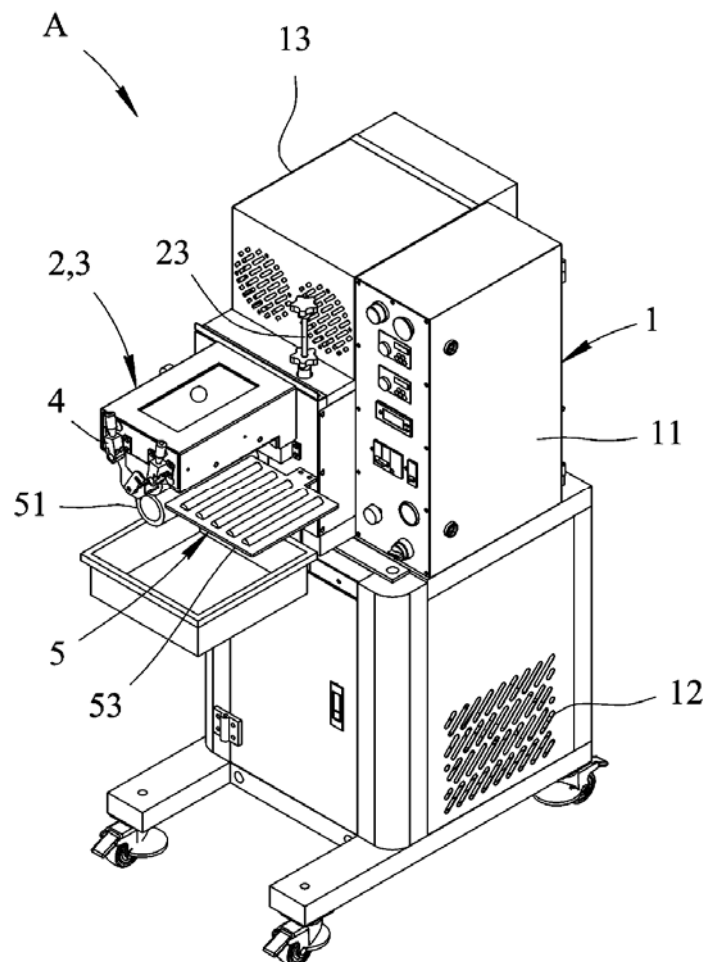
No.61, Ln. 202, sec. 2, Wenchang rd., Dadu dist., Taichung city 432, Taiwan

(72) BO SUNG CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY PHẾT KEO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy phết keo bao gồm thân máy có thùng chứa mà được nối với mặt trước của thân máy. Bộ bánh lăn cấp được định vị ở cửa xả của thùng chứa, và bao gồm bánh lăn thứ nhất và bánh lăn thứ hai, trong đó các bánh lăn thứ nhất và thứ hai này được định vị trên cùng mặt phẳng ngang và được quay cùng với nhau. Bộ phận cấp bao gồm bánh lăn trên mà nằm dưới bộ bánh lăn cấp để thu gom keo lỏng mà được mang đến từ bộ bánh lăn cấp. Tốc độ quay của mỗi trong số các bánh lăn thứ nhất và bánh lăn thứ hai được điều chỉnh bằng cách điều chỉnh động cơ thứ nhất để kiểm soát lượng keo lỏng đi đến từ thùng chứa theo các đối tượng cần được phết keo khác nhau. Nhiệt độ của keo lỏng được kiểm soát và làm giảm.



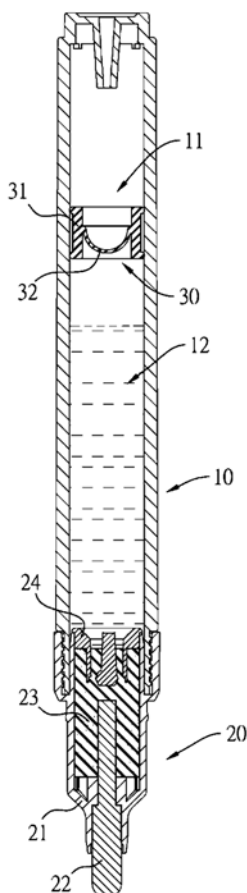
- (11) **4126**
(21) 2-2018-00168 (51)⁷ **B43K 5/00**
(22) 16.05.2018 (43) 27.05.2019
(30) 106216719 10.11.2017 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16.05.2018

- (71) SDI CORPORATION (TW)
No. 260, Sec. 2, Chang Nan Rd., Chang Hua, Taiwan
(72) Szu-Yu CHEN (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) BỘ PHẬN ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT DÙNG CHO DỤNG CỤ VIẾT VÀ DỤNG CỤ VIẾT CHỨA BỘ PHẬN NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ phận điều chỉnh áp suất dùng cho dụng cụ viết có chi tiết có thể biến dạng. Sự thay đổi áp suất khí nhỏ trong ống thân bút của dụng cụ viết có thể được điều chỉnh nhờ sự biến dạng của chi tiết có thể biến dạng. Sự thay đổi áp suất khí lớn cũng có thể được điều chỉnh nhờ chuyển động của bộ phận điều chỉnh áp suất. Do đó, ống thân bút của dụng cụ viết có thể tránh sự mất cân bằng áp suất khí bên trong gây ra bởi nhiệt độ bên ngoài cao hoặc áp suất khí thấp. Trước khi dụng cụ viết được vận chuyển từ nơi sản xuất, chi tiết có thể biến dạng được nén trước, sao cho sự thay đổi áp suất khí nhỏ được tạo ra khi nắp bút đậy vào dụng cụ viết bù lại áp suất khí tác dụng trước lên chi tiết có thể biến dạng. Theo đó, mực ở bên trong khoang bên trong không bị bắn ra ngoài khi mở nắp bút và mực sẽ không bị phân phối thừa hoặc rò rỉ khi viết.



(11) **4127**

(21) 2-2018-00197

(51)⁷ **A23G 1/30, 1/50**

(22) 14.06.2018

(43) 27.05.2019

(30) 106216150

31.10.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21.06.2018

(71) **GRAPE KING BIO LTD. (TW)**

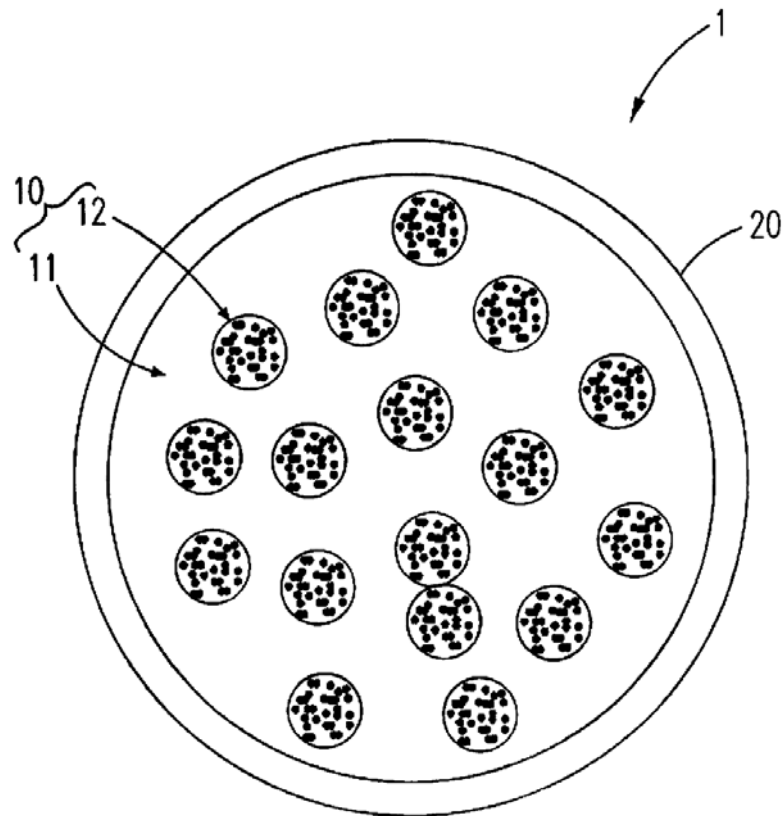
No. 402, Sec. 2, Jinling Rd., Pingzhen Dist., Taoyuan City 324, Taiwan

(72) Chin-Chu Chen (TW), Yen-Lien Chen (TW), Shan Lin (TW), Shin-Wei Lin (TW), Ching-Wen Lin (TW), Yen-Po Chen (TW), Yang-Tzu Shih (TW), Ci-Sian Wang (TW), Ya-Jyun Chen (TW), Jia-Lin Jiang (TW), Yu-Hsin Hou (TW), Szu-Yin Wu (TW)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **SẢN PHẨM SÔ-CÔ-LA CHỨA PROBIOTIC**

(57) Giải pháp hữu ích bộc lộ sản phẩm sô-cô-la có chứa probiotic, bao gồm vỏ bằng vật liệu sô-cô-la, và lõi được phủ bởi vỏ, trong đó lõi bao gồm một chất bảo vệ và một số lượng bột probiotic được phân tán bên trong chất bảo vệ. Sản phẩm sô-cô-la có chứa probiotic trong giải pháp hữu ích này có giá rẻ, có thể tiếp tục tồn tại khi đi qua hệ thống tiêu hóa, có thể duy trì được kết cấu và hương vị qua thời gian và có thể được bảo quản trong thời gian dài.



(11) **4128**

(21) 2-2018-00298

(51)⁷ **B65H 59/38**

(22) 14.08.2018

(43) 27.05.2019

(30) 201721534132.8

16.11.2017

CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14.08.2018

(71) MIASOLÉ EQUIPMENT INTEGRATION (FUJIAN) CO., LTD. (CN)

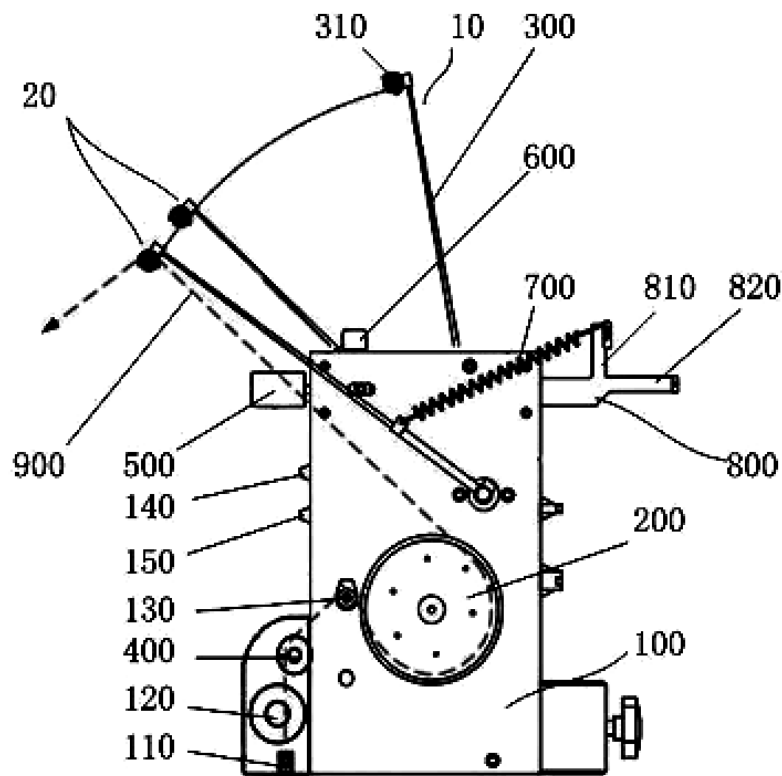
No. 42 Zishan Road, Hi-Tech Zone, Licheng District, Quanzhou, Fujian, 362000 China

(72) Jianghui HUANG (CN), Bo ZHOU (CN), Bin ZHANG (CN), Qizheng JIANG (CN), Xiaoning RU (CN), Deng PAN (CN), Minghao QU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH SỨC CĂNG SỢI DÂY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị điều chỉnh sức căng sợi dây bao gồm thân, thanh căng, chi tiết đàn hồi và núm điều chỉnh. Lỗ đút sợi dây để đưa sợi dây vào được bố trí bên dưới thân. Bánh xe căng và bánh xe chuyển sợi dây được bố trí quay được trên thân. Núm điều chỉnh được dùng để điều chỉnh tốc độ quay của bánh xe căng. Chi tiết đàn hồi có một đầu được nối với thân và đầu kia được nối với thanh căng. Thiết bị điều chỉnh sức căng sợi dây có thể đảm bảo độ ổn định căng và truyền sợi dây bởi sự phối hợp giữa thanh căng và bánh xe căng, và cải thiện độ chính xác đối với việc điều chỉnh căng sợi dây bởi núm điều chỉnh. Thiết bị điều chỉnh sức căng sợi dây có thể theo dõi sự đứt sợi dây bởi bộ cảm biến căng, và đảm bảo độ ổn định hoạt động và độ an toàn của thiết bị điều chỉnh sức căng sợi dây.



(11) **4129**

(21) 2-2018-00374

(51)⁷ **F16H 25/22**

(22) 25.09.2018

(43) 27.05.2019

(30) 106216125

31.10.2017

TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25.09.2018

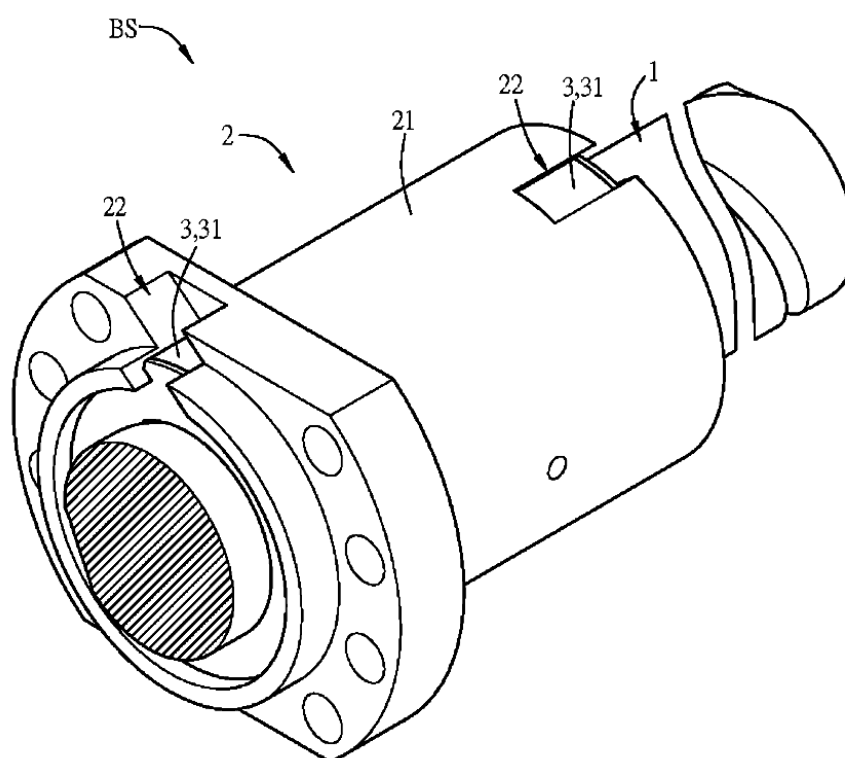
(75) SZU-YING LEE (TW)

9F., No.295, sec. 1, Xianmin Blvd., Banqiao dist., new Taipei city 220, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) VÍT ME BI

(57) Sáng chế đề xuất vít me bi bao gồm đỉnh vít, đai ốc, ít nhất cụm đầu và các bi. Đỉnh vít được bố trí qua đai ốc. Đai ốc bao gồm thân đai ốc, ít nhất rãnh lắp ráp và đường tuần hoàn. Thân đai ốc có lỗ định vị thứ nhất, và bề mặt trong của thân đai ốc có ít nhất một rãnh bi trong tương ứng với rãnh di chuyển của đỉnh vít Rãnh bi trong và rãnh di chuyển cùng nhau tạo thành đường bi trong. Rãnh lắp ráp được bố trí trên phân đầu của thân đai ốc. Cụm đầu bao gồm chi tiết tuần hoàn ở đầu và chi tiết định vị. Chi tiết tuần hoàn ở đầu được chứa trong rãnh lắp ráp. Chi tiết tuần hoàn ở đầu có lỗ định vị thứ hai và rãnh cong trở về. Rãnh cong trở về và bề mặt của rãnh lắp ráp tạo thành đường cong trở về, và đường cong trở về, đường tuần hoàn và đường bi trong cùng nhau tạo thành đường tuần hoàn bi. Các bi lăn trong đường tuần hoàn bi.



- (11) **4130**
 (21) 2-2018-00408 (51)⁷ **F24F 1/00**
 (22) 11.10.2018 (43) 27.05.2019
 (30) 2017-206483 25.10.2017 JP
 2017-206484 25.10.2017 JP
 2017-206482 25.10.2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11.10.2018

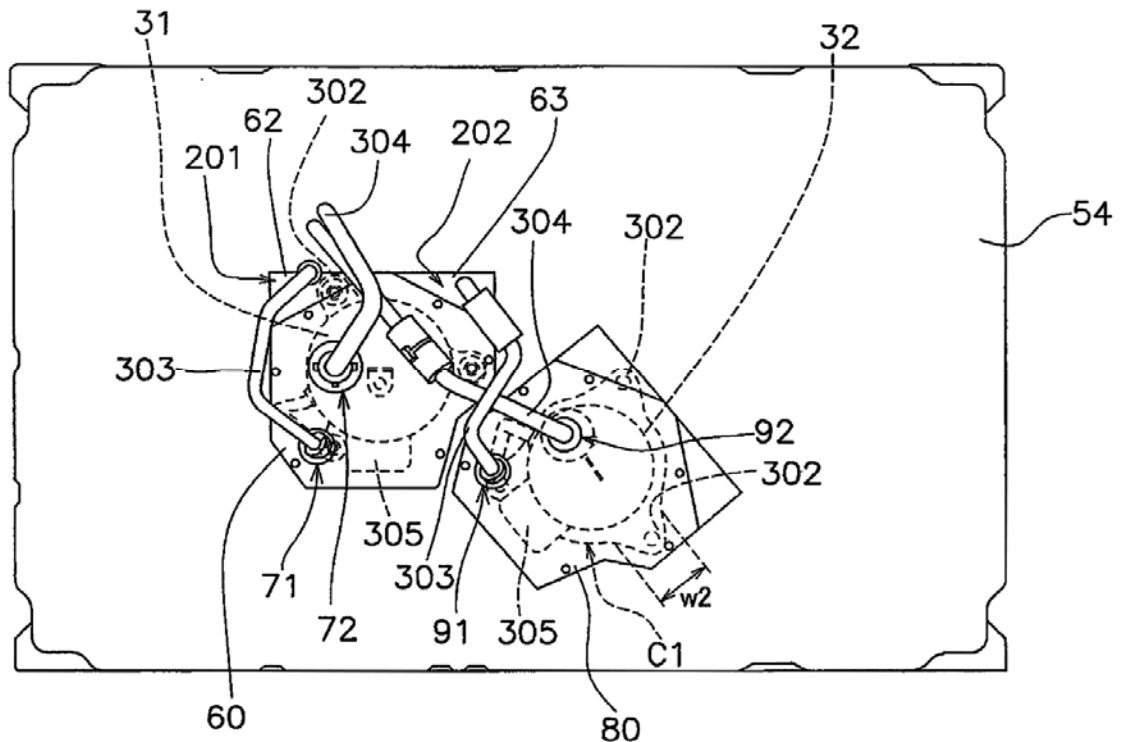
(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka
 530-8323, Japan

(72) Tadashi SAO (JP), Tomohisa TAKEUCHI (JP), Sayako KIMIURA (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy điều hòa không khí, máy điều hòa không khí này có kết cấu bao quanh máy nén một cách phù hợp. Máy điều hòa không khí (10) bao gồm hộp, máy nén (31) và vỏ (60). Máy nén (31) được chứa trong hộp. Vỏ (60) cũng được chứa bên trong hộp. Vỏ 60 được làm từ kim loại tấm và do đó được làm bằng kim loại. Vỏ (60) bao quanh máy nén (31).



(11) **4131**

(21) 2-2018-00438

(51)⁷ **F25B 1/00**

(22) 01.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 1703002167

02.11.2017

TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01.11.2018

(71) DAIKIN INDUSTRIES (THAILAND) LTD. (TH)

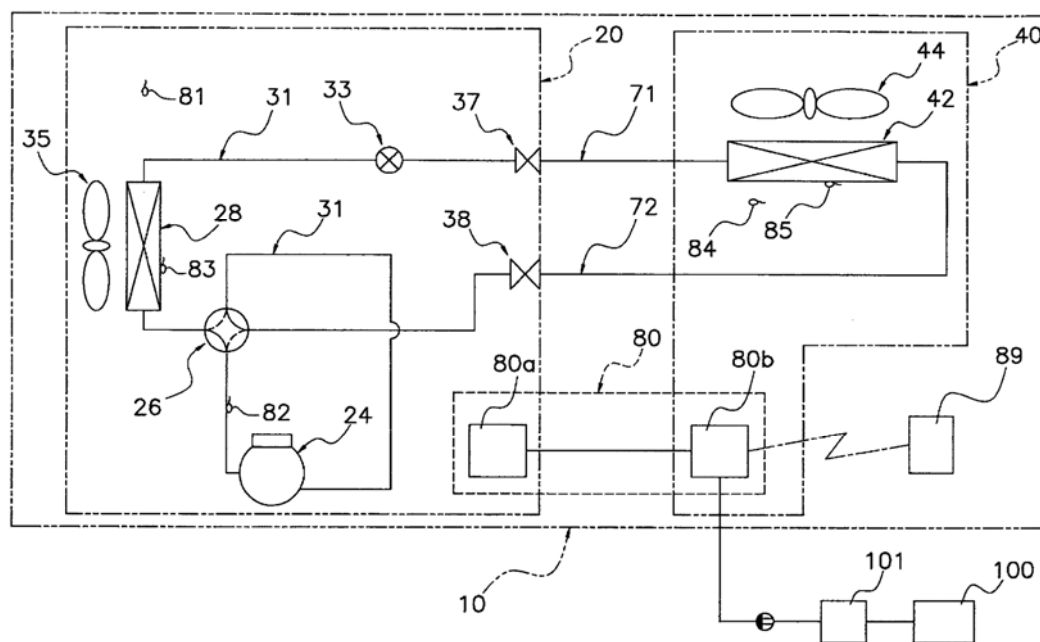
700/11 Amata Nakorn Industrial Estate, Bangna-Trad Road, KM. 57, Tambol Klongtamru Amphur Muang, Chonburi, 20000, Thailand

(72) Daisuke TOYODA (JP), Patiparn SEEMOUNG (TH), Wuttichai SRISAWAS (TH), Sumanus SILACHOT (TH), Wutipong PALEE (TH), Nakin CHANTASUPAKUL (TH)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ LÀM LẠNH

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị làm lạnh như thiết bị điều hòa không khí (10) bao gồm máy nén (24), bộ trao đổi nhiệt ngoài trời (28), van tiết lưu (33), bộ trao đổi nhiệt trong nhà (42), bộ điều khiển (80), và các bộ cảm biến (81-85). Các bộ cảm biến (81-85) đo các trạng thái của môi chất lạnh. Bộ điều khiển (80) nhận sự cấp điện từ nguồn điện bên ngoài (100). Khi bộ điều khiển (80) lại nhận sự cấp điện từ nguồn điện bên ngoài (100) sau khi sự cấp điện dừng lại, bộ điều khiển (80) xác định liệu có làm cho máy nén (24) chờ trong thời gian chờ trước khi khởi động lại máy nén (24) hay không dựa trên kết quả đo của các bộ cảm biến (81-85).



(11) **4132**

(21) 2-2018-00445

(51)⁷ **F24F 5/00**

(22) 05.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 2017-213981

06.11.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2018

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

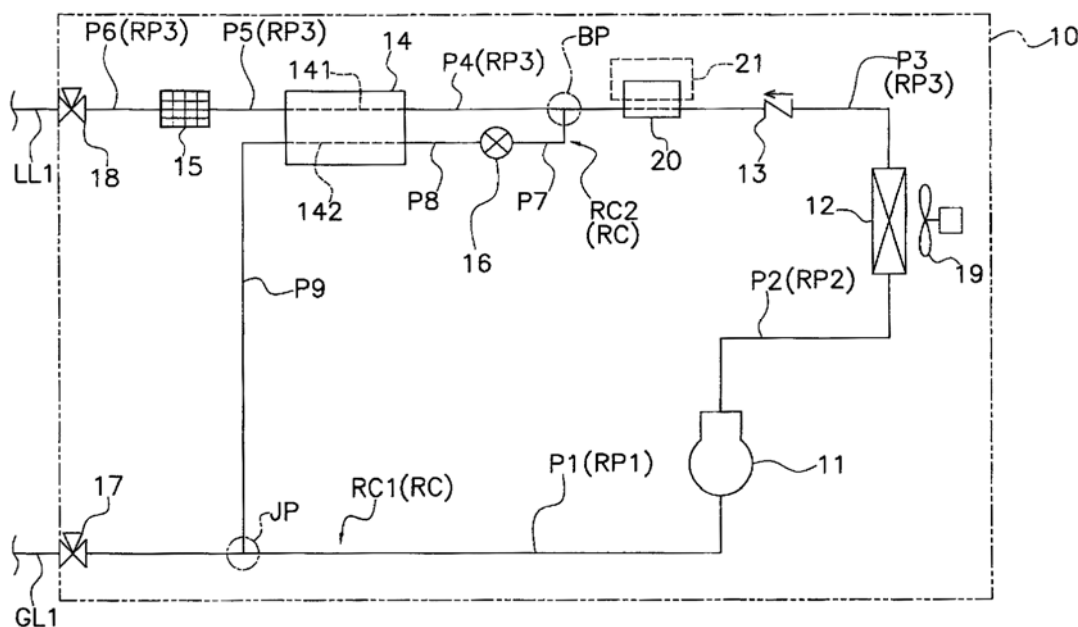
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) Sayako KIMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CHỈ CÓ CHỨC NĂNG LÀM MÁT**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống điều hòa không khí chỉ có chức năng làm mát để cắt giảm chi phí. Hệ thống điều hòa không khí (100) là hệ thống điều hòa không khí chỉ có chức năng làm mát. Hệ thống điều hòa không khí (100) này có nhiều cục trong nhà (30), mà mỗi cục đều có bộ trao đổi nhiệt trong nhà (33). Hệ thống điều hòa không khí (100) có nhiều cục ngoài trời (10) được nối với các cục trong nhà (30) và được bố trí song song với nhau. Cục ngoài trời (10) có bộ trao đổi nhiệt bên ngoài (12) và van một chiều (13). Ống dẫn dòng phía chất lỏng áp suất cao (RP3), trong đó môi chất làm lạnh mà nó chảy ra khỏi bộ trao đổi nhiệt bên ngoài (12) và chảy vào các cục trong nhà (30) sẽ chảy, được tạo thành trong các cục ngoài trời (10). Cục ngoài trời (10) không có, trong ống dẫn dòng phía chất lỏng áp suất cao (RP3), van điều khiển để điều khiển điện trạng thái mở/đóng của van này. Van một chiều (13) được bố trí trong ống dẫn dòng phía chất lỏng áp suất cao (RP3) và nằm về phía sau bộ trao đổi nhiệt bên ngoài (12) theo hướng dòng chảy môi chất làm lạnh. Van một chiều (13) cho phép môi chất làm lạnh chảy từ một đầu của van một chiều (13) phần đầu ở phía bộ trao đổi nhiệt bên ngoài (12) về phía đầu còn lại. Van một chiều (13) sẽ khóa môi chất làm lạnh chảy từ đầu kia của van một chiều (13) về phía đầu này.



(11) **4133**

(21) 2-2018-00446

(51)⁷ **F24F 5/00**

(22) 05.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 2017-213982

06.11.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2018

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

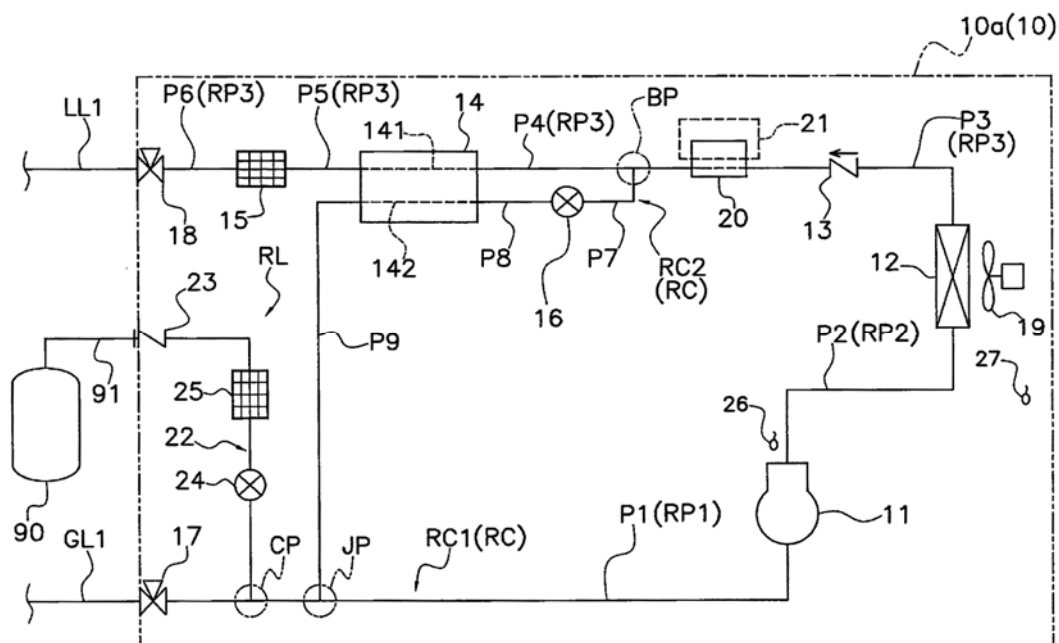
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) Sayako KIMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ CHỈ CÓ CHỨC NĂNG LÀM MÁT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống điều hòa không khí chỉ có chức năng làm mát để hạn chế sự giảm sút độ tin cậy. Hệ thống điều hòa không khí (100) thực hiện chu trình làm lạnh bằng cách thực hiện chu trình làm lạnh trong mạch môi chất làm lạnh (RC) và được trang bị cục trong nhà (30) và cục ngoài trời (10). Cục trong nhà (30) có bộ trao đổi nhiệt trong nhà (33). Cục ngoài trời (10) có máy nén (11) và bộ trao đổi nhiệt bên ngoài (12). Mạch môi chất làm lạnh (RC) bao gồm mạch sơ cấp phía ngoài trời (RC1). Mạch sơ cấp phía ngoài trời (RC1) được bố trí trong cục ngoài trời (10). Mạch sơ cấp phía ngoài trời (RC1) bao gồm máy nén (11) và bộ trao đổi nhiệt bên ngoài (12). Mạch nạp môi chất làm lạnh tự động (RL) được bố trí trong cục ngoài trời (10). Mạch nạp môi chất làm lạnh tự động (RL) là mạch để nạp tự động mạch môi chất làm lạnh (RC) bằng môi chất làm lạnh. Mạch nạp môi chất làm lạnh tự động (RL) nối thông với mạch sơ cấp phía ngoài trời (RC1).



(11) **4134**

(21) 2-2018-00447

(51)⁷ **H02M 7/00**

(22) 05.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 2017-214227

06.11.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2018

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

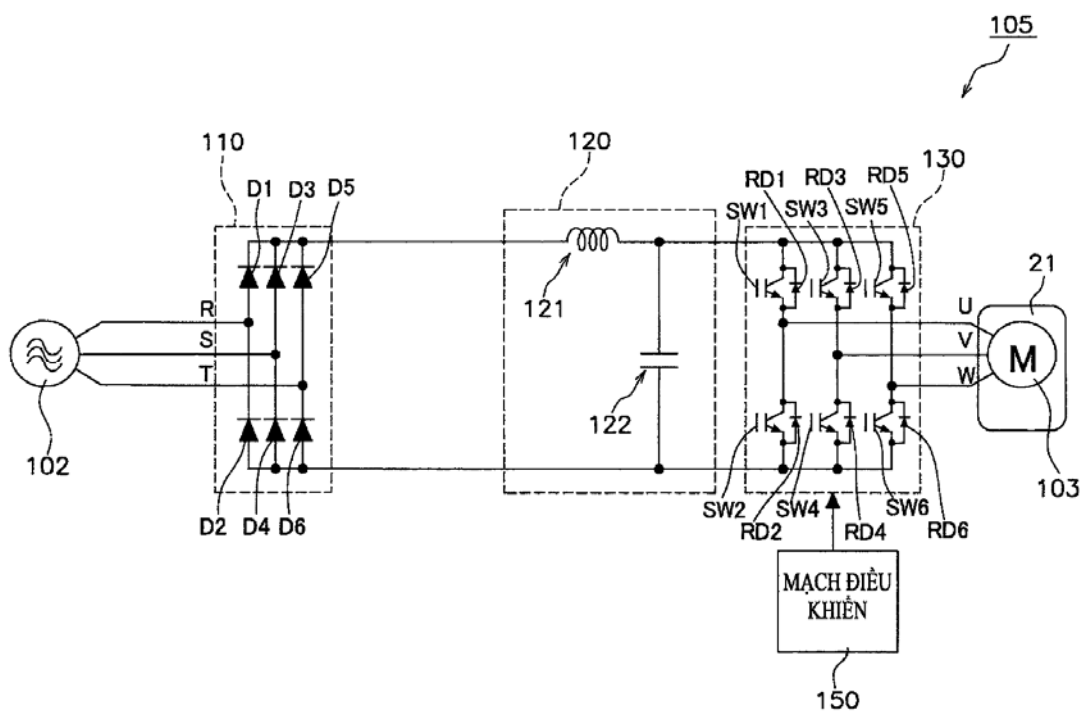
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) Masaki KOUNO (JP), Hirotaka DOI (JP), Tomoisa TANIGUCHI (JP), Yukihide YAMANE (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi điện có thể giảm kích thước. Bộ chuyển đổi điện (105) cấp điện từ nguồn điện AC (102) tới máy nén (21) của máy điều hòa không khí (1). Ở đây, máy điều hòa không khí (1) bao gồm các cục trong nhà (4) và (5), và cục ngoài trời (2) tạo thành mạch lạnh với các cục trong nhà (4) và (5). Máy điều hòa không khí (1) có thể điều khiển riêng rẽ hoạt động của các cục trong nhà (4) và (5). Bộ chuyển đổi điện này (105) bao gồm mạch chỉnh lưu (110), mạch chuyển đổi ngược (130), và tụ điện (122). Mạch chỉnh lưu (110) chỉnh lưu điện áp AC của nguồn điện AC (102). Mạch chuyển đổi ngược (130) chuyển đổi ngược điện áp V_{dc} được chỉnh lưu bởi mạch chỉnh lưu (110) thành điện áp AC có tần số định trước để cung cấp điện áp AC đã chuyển đổi cho động cơ (103) của máy nén (21). Tụ điện (122) được bố trí giữa mạch chỉnh lưu (110) và mạch chuyển đổi ngược (130). Tụ điện (122) có điện dung nhỏ bằng 0,1μF hoặc lớn hơn.



(11) 4135

(21) 2-2018-00448

(51)⁷ H02M 7/00

(22) 05.11.2018

(43) 27.05.2019

(30) 2017-214226

06.11.2017

JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05.11.2018

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

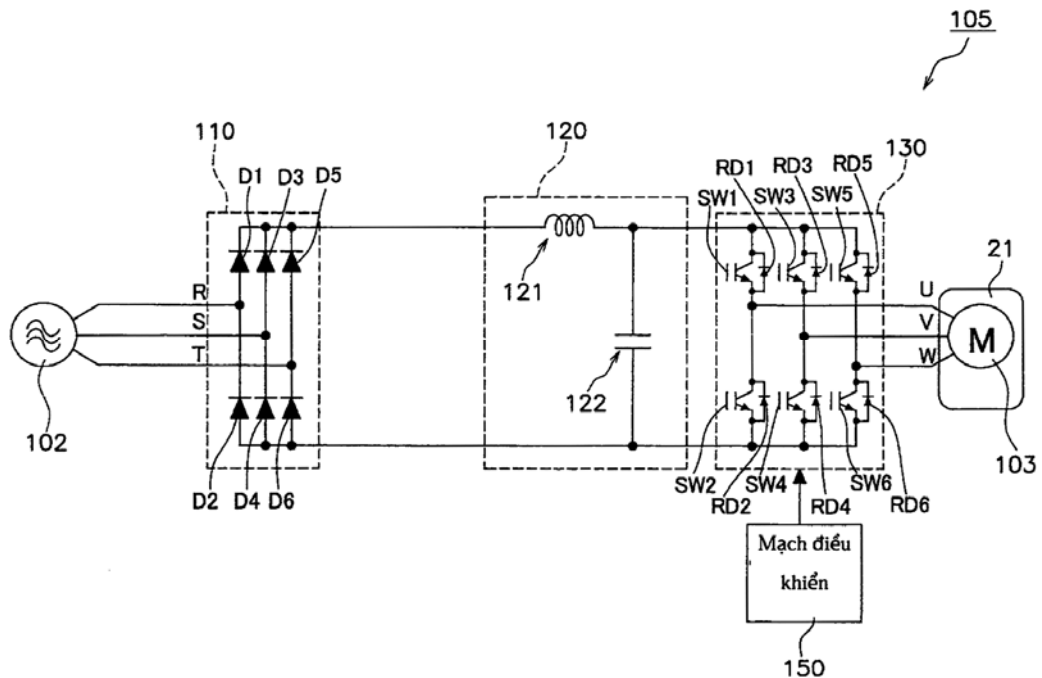
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) Masaki KOUNO (JP), Hirotaka DOI (JP), Tomoisa TANIGUCHI (JP), Yukihide YAMANE (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ CHUYỂN ĐỔI ĐIỆN VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ chuyển đổi điện có thể giảm kích thước. Bộ chuyển đổi điện (105) cấp điện từ nguồn điện AC (102) tới máy nén (21) của máy điều hòa không khí (1). Ở đây, máy điều hòa không khí (1) bao gồm các cục trong nhà (4) và (5), và cục ngoài trời (2) tạo thành mạch lạnh với các cục trong nhà (4) và (5). Máy điều hòa không khí (1) có thể điều khiển riêng rẽ hoạt động của các cục trong nhà (4) và (5). Bộ chuyển đổi điện (105) này bao gồm mạch chỉnh lưu (110), mạch chuyển đổi ngược (130), và tụ điện (122). Mạch chỉnh lưu (110) chỉnh lưu điện áp AC của nguồn điện AC (102). Mạch chuyển đổi ngược (130) chuyển đổi ngược điện áp Vdc được chỉnh lưu bởi mạch chỉnh lưu (110) thành điện áp AC có tần số định trước để áp dụng điện áp AC đã chuyển đổi cho động cơ (103) của máy nén (21). Tụ điện (122) được bố trí giữa mạch chỉnh lưu (110) và mạch chuyển đổi ngược (130). Tụ điện (122) không có chức năng làm nhẵn xung động có dạng sóng thu được bằng cách chỉnh lưu điện áp AC của nguồn điện AC(102).



(11) **4136**

(21) 2-2018-00516

(51)⁷ **B25B 5/14**, 7/16, G05F 5/04, F16M 3/00, F16H 63/00

(22) 13.12.2018

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13.12.2018

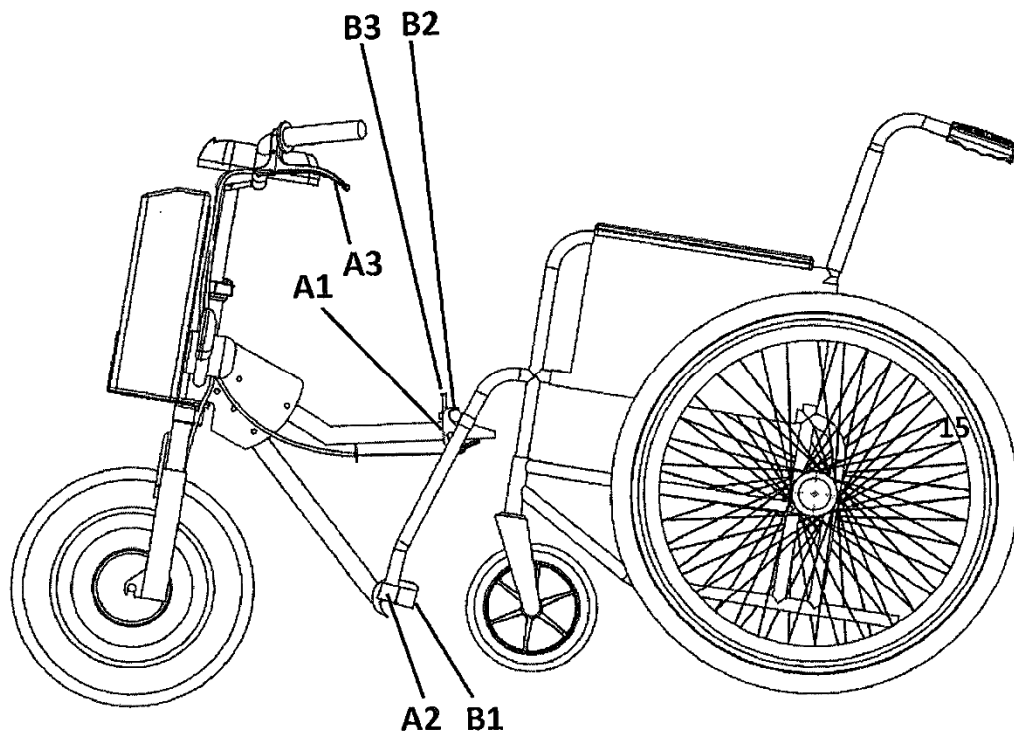
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN (VN)

03, đường Quang Trung, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

(72) Vũ Dương (VN), Đặng Ngọc Sỹ (VN), Đinh Hữu Quang (VN)

(54) CƠ CẤU ĐẦU KÉO CHO XE LĂN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu đầu kéo cho xe lăn có thể tháo lắp, trong đó đầu kéo chạy bằng điện và xe lăn thông thường dành cho người khuyết tật có thể tháo lắp một cách đơn giản, tiện dụng và an toàn. Cơ cấu đầu kéo bao gồm ngàm xe lăn (B1) có hai móc ngàm nằm ở dưới bàn đạp chân của xe lăn, thanh ngang xe lăn (B2) để lắp ghép chặt với ngàm đầu kéo, chốt khóa an toàn (B3) đảm bảo an toàn trong di chuyển, ngàm đầu kéo (A1) cấu tạo kiểu hai móc ngàm được gá lắp trên đầu kéo, thanh ngang đầu kéo (A2) để kết nối đầu kéo với ngàm xe lăn (B1), tay phanh mở ngàm đầu kéo (A3) đặt trên ghi đông để ghép nối hoặc nhả đầu kéo ra khỏi xe lăn.



- (11) **4137**
 (21) 2-2019-00048 (51)⁷ **F16B 5/06, F24J 2/52**
 (22) 30.05.2017 (43) 27.05.2019
 (86) PCT/FR2017/051341 30.05.2017 (87) WO2018/024951 08.02.2018
 (30) 1657553 04.08.2016 FR

(71) A. RAYMOND ET CIE (FR)

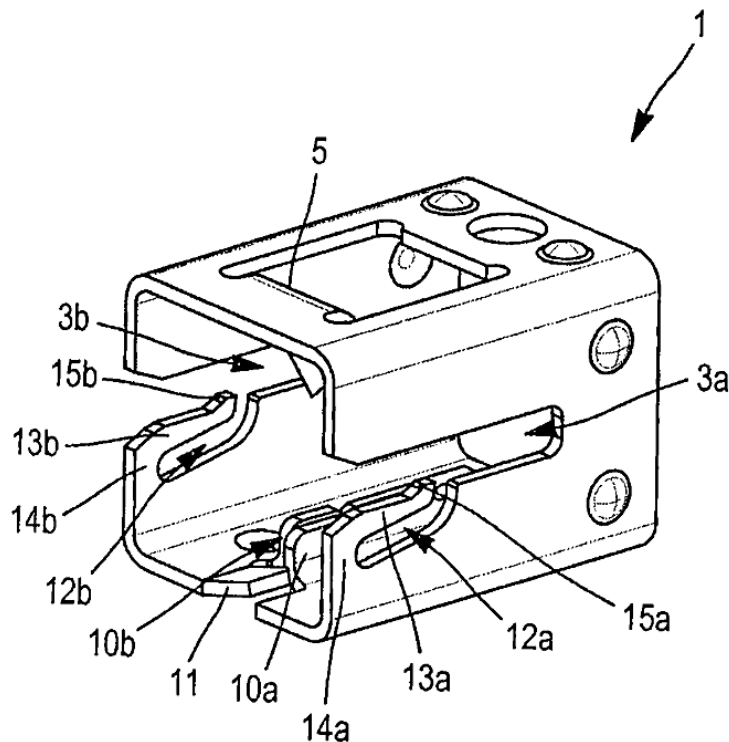
111-113 Cours Berriat, 38000 GRENOBLE, France

(72) LEGALL, Antoine (FR), CHEVRIER, Jean-Baptiste (FR), PETRI, Richard (FR), TURLLOT, Emmanuel (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **KẸP GIỮ CHI TIẾT PHẪNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kẹp (1) để giữ hai chi tiết phẳng tạo thành cụm với nhau trên mặt chính của nó, kẹp bao gồm ít nhất hai thành bên (2a, 2b) được trang bị rãnh (3a, 3b) mở và được cấu hình để cho phép kẹp (1) được chèn vào hai chi tiết phẳng tạo thành cụm và giữ chúng với nhau. Ít nhất một trong các thành bên (2a, 2b) được trang bị khe (12a, 12b) mở vào rãnh (3a, 3b) và xác định cánh tay linh hoạt (13a, 13b) được giữ vào phần còn lại của thành (2a, 2b) bằng phần uốn (14a, 14b). Đầu tự do của cánh tay linh hoạt (13a, 13b) đỡ cỡ chặn (15a, 15b) chặn ít nhất là rãnh (3a, 3b).



(11) **4138**

(21) 2-2019-00053

(51)⁷ **A47G 21/00**

(22) 12.02.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.03.2019

(71) **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HÙNG HẬU (VN)**

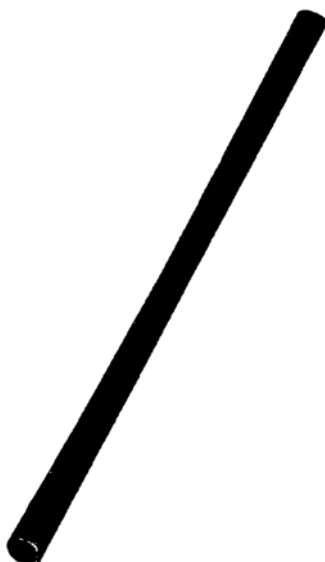
Lô C3-1 đường D2 và đường N7, khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Minh Khang (VN)

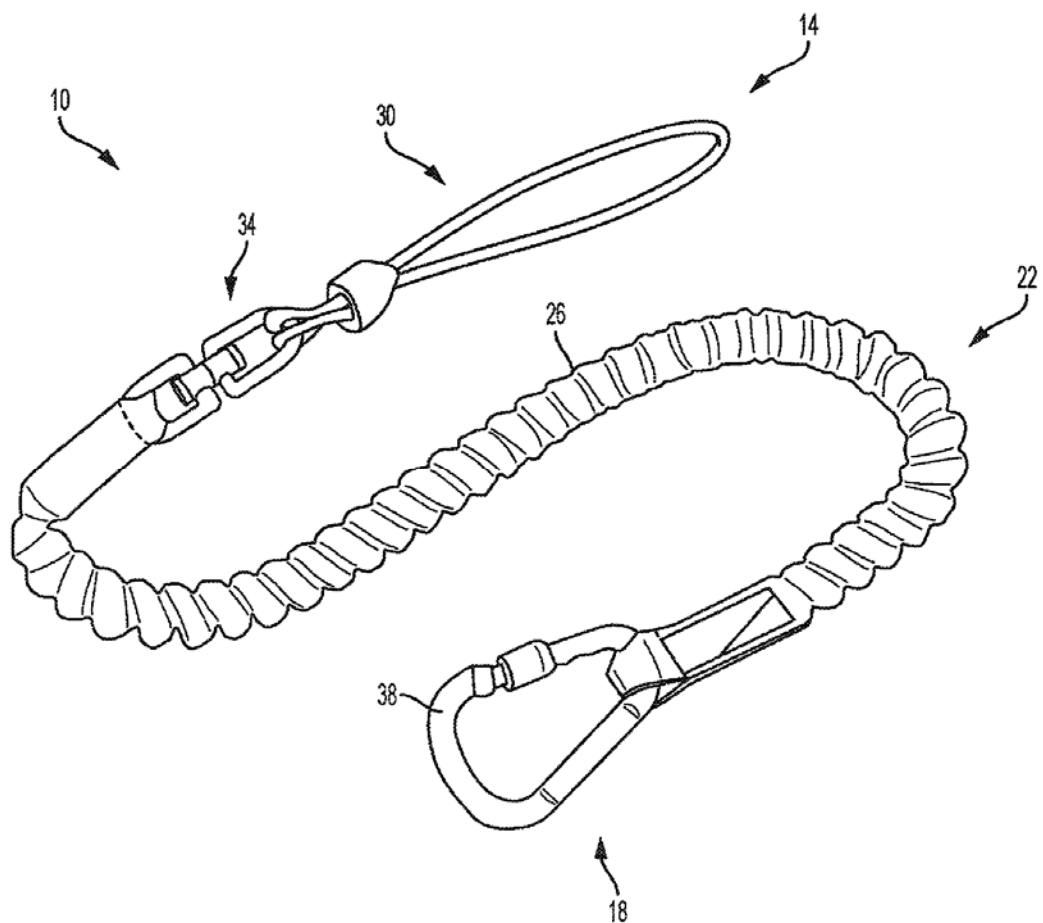
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **ỐNG HÚT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ống hút có thành phần gồm bột gạo ướt, tinh bột gạo khô, bột mì, có khối lượng, kích thước chiều dài, đường kính rỗng tròn bên trong theo yêu cầu, thành ống hút có độ dày từ 0,5 đến 1 mm. Căn cứ vào thành phần ống hút mà tùy vào nhiệt độ nước, thời gian ngâm trong nước, thời gian ống hút mềm và phân rã sẽ khác nhau. Nếu đặt ống hút trong môi trường nhiệt độ từ 20 đến 25 độ C, ống hút sẽ tự phân hủy trong ba tuần.



- (11) **4139**
- (21) 2-2019-00062 (51)⁷ **F16G 11/12**, B25B 25/00
- (22) 22.08.2017 (43) 27.05.2019
- (86) PCT/US2017/047887 22.08.2017 (87) WO2018/039153 A1 01.03.2018
- (30) 62/377,899 22.08.2016 US
- 62/445,849 13.01.2017 US
- (71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
- (72) Andrew G. Wagner (US), Derek Rose (US), Anthony S. Graykowski (US), Jesse Marcelle (US), Travis J. Beck (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **DÂY BUỘC ĐỂ SỬ DỤNG CHO CÔNG CỤ**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ dây buộc bao gồm dây đeo có đầu thứ nhất và đầu thứ hai, cơ cấu gắn được kết hợp với đầu thứ nhất và cơ cấu gắn nối nhanh được nối với đầu thứ hai. Cơ cấu gắn nối nhanh bao gồm chi tiết xoay và đai da để bảo vệ công cụ được ghép nối với chi tiết xoay. Chi tiết xoay được cấu hình để cho phép xoay giữa đai da và dây đeo và cơ cấu gắn nối nhanh có thể nhanh chóng được nối và ngắt khỏi dây đeo để cho phép nối nhanh chóng công cụ khác nhau.



(11) **4140**

(21) 2-2019-00070

(51)⁷ **C09J 163/00**, C09D 1/04

(22) 26.02.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26.02.2019

(75) **DƯƠNG VĂN CHỨC (VN)**

Số nhà 24 ngõ 18 phố Phan Văn Trị, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BẢO VỆ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bảo vệ bề mặt bao gồm:

- keo hỗn hợp epoxy và benzoat dimetyl dibutyl,
- dung dịch phenylendiamin, và
- natri silicat,

với tỷ lệ khối lượng là 1:1:0,45. Nhà sản xuất đã đóng can hoặc thùng phi riêng, khi nào cần sử dụng mới trộn đều theo tỷ lệ đã định, lượng keo để sử dụng cho 1m² bề mặt sản phẩm cần che phủ là 2,45 kg.

(11) **4141**

(21) 2-2019-00072

(51)⁷ **A23L 1/10**, 1/29

(22) 27.02.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27.02.2019

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI (VN)

136 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Thúy (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỮA ĐẬU NÀNH DỄ TIÊU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sữa đậu nành dễ tiêu bao gồm các bước:

(i) tạo ra dịch sữa đậu nành thô từ hạt đậu nành;

(ii) thực hiện phản ứng phân giải phytat bằng enzym phytaza;

(iii) đông hoá áp lực; và

(iv) gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 90 đến 95°C, thu được dịch sữa đậu nành nóng, khác biệt ở chỗ:

bước thực hiện phản ứng phân giải phytat được thực hiện bằng cách bổ sung enzym phytaza vào dịch sữa đậu nành thô với lượng nằm trong khoảng từ 200 đến 250 IU/L và thực hiện phản ứng có khuấy, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 45 đến 50°C, trong thời gian ít nhất là 15 phút.

(11) **4142**

(21) 2-2019-00079

(51)⁷ **A61K 36/28**

(22) 07.03.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07.03.2019

(71) HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)

Số 160 đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Khánh Linh (VN), Trần Văn Cường (VN), Hồ Anh Sơn (VN), Nguyễn Văn Thư (VN), Vũ Bình Dương (VN), Phạm Xuân Phong (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(54) **CHẤT CHIẾT ETANOL THU ĐƯỢC TỪ PHẦN TRÊN MẶT ĐẤT CỦA CÂY HẠ KHÔ THẢO NAM CÓ TÁC DỤNG DỰ PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH SUY THẬN MẠN TÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chất chiết etanol từ phần trên mặt đất của cây hạ khô thảo nam (*Blumea lacera* (Bum. F.) DC) có tác dụng dự phòng và điều trị bệnh suy thận mạn tính. Chất chiết này thu được từ quy trình chiết bao gồm các bước: nghiền phần trên mặt đất của cây hạ khô thảo nam đã phơi khô thành bột hạ khô thảo nam có kích thước nằm trong khoảng từ 0,2 đến 0,5cm; cho bột đã nghiền này vào bình chiết, bổ sung dung môi etanol 96% theo tỷ lệ dung môi: bột hạ khô thảo nam = 4,5-5,5: 1 (thể tích/trọng lượng), tiến hành chiết trong điều kiện hồi lưu trong thời gian 60-70 phút tính từ khi hỗn hợp bắt đầu sôi; lặp lại bước chiết ba lần, sau đó lọc, gom dịch lọc của ba lần chiết này và chưng cất dưới áp suất giảm để thu được chất chiết etanol.

(11) **4143**

(21) 2-2019-00108

(51)⁷ **A23F 3/16**

(22) 08.04.2019

(43) 27.05.2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08.04.2019

(71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
(VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Trung Sỹ (VN), Ngô Quốc Anh (VN), Trần Hữu Quang (VN), Phạm Quỳnh Trang (VN), Nguyễn Thị Hương (VN), Hoàng Thị Bích (VN)

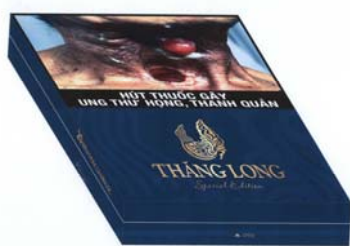
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHỨC NATRI ĐỒNG CHLOROPHYLL LÀM PHỤ GIA THỰC PHẨM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất phức natri đồng chlorophyll từ lá dâu để làm phụ gia thực phẩm và phức natri đồng chlorophyll thu được từ quy trình này. Trong đó quy trình theo giải pháp hữu ích bao gồm các bước a) khử chất béo trong nguyên liệu; b) tạo phức magiê chlorophyll; tạo phức đồng chlorophyll; và d) thu phức natri đồng chlorophyll. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép thu được phức chất natri đồng chlorophyll bền màu, ổn định không gây độc có khả năng sử dụng làm chất phụ gia tạo màu thực phẩm an toàn cho người.

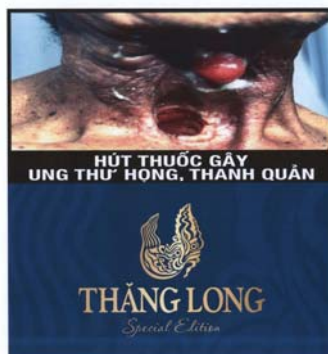
PHẦN III

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

- (11) **35560**
(21) 3-2016-02672 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC LÁ ĐIẾU (51) **09-03**, 27-06
(22) 20.12.2016 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)
Số 235 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Quang Huy (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

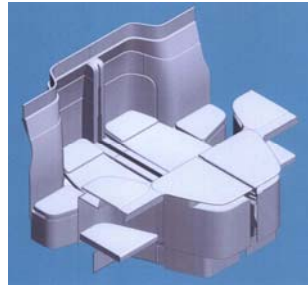


1.6

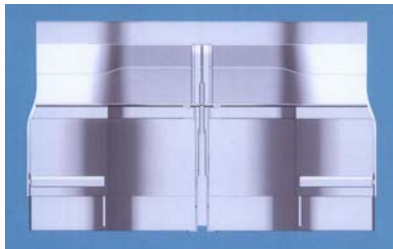


1.7

- (11) **35561**
(21) 3-2017-00346 (28) 01
(54) KHOANG GHẾ ĐÔI TRÊN MÁY (51) **06-01**
BAY
(22) 02.03.2017 (43) 27.05.2019
(30) 003368794 07.09.2016 EM
(71) QATAR AIRWAYS Q.C.S.C. (QA)
Qatar Airways Tower, Airport Road, PO Box 22550, Doha, Qatar
(72) Benjamin Michael Rowan (NZ), Nigel Anthony Goode (VG), Felix Karsten Haeffner
(DE), Christopher James Haslam (VG), Elizabeth Kyle Scorgie (VG)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



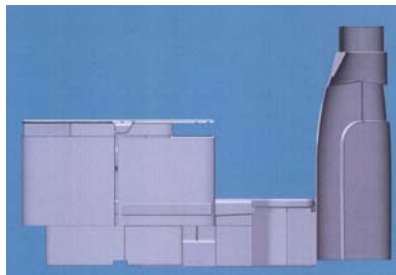
1.1



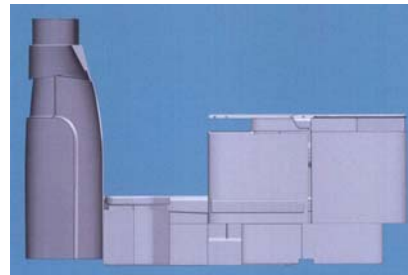
1.2



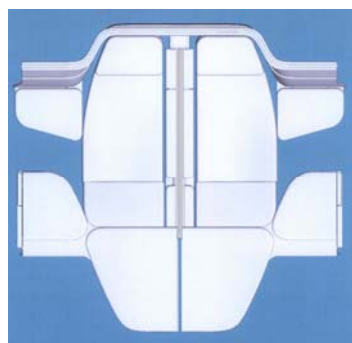
1.3



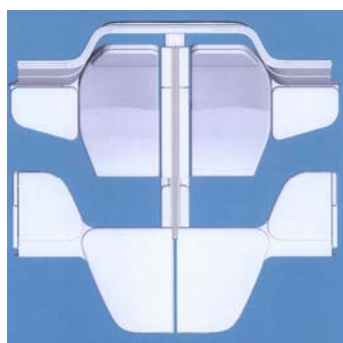
1.4



1.5



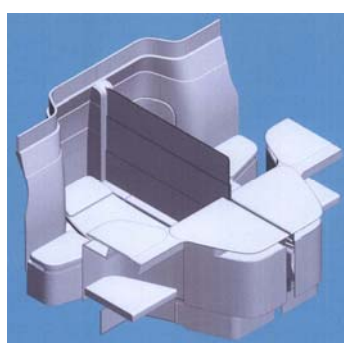
1.6



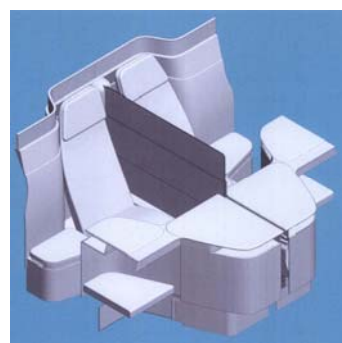
1.7



1.8



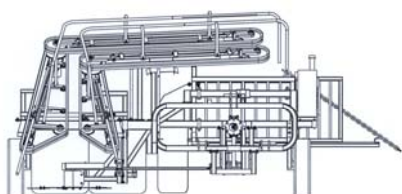
1.9



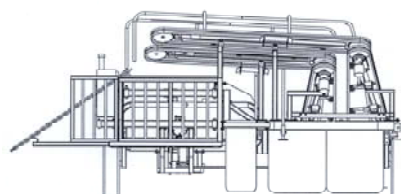
1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

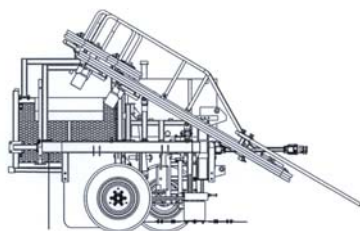
- (11) **35562**
(21) 3-2017-00419 (28) 01
(54) **BỘ PHẬN VẬN CHUYỂN CỦA MÁY CẮT MÍA** (51) **15-03**
(22) 09.03.2017 (43) 27.05.2019
(30) 1602003991 07.10.2016 TH
(71) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung Sub-district, Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand
(72) Viradech Suvannakita (TH), Chalernpol Jantachotkanich (TH), Krainara Muandet (TH)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
(55)



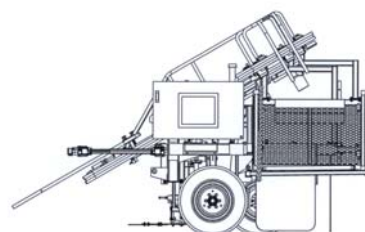
1.1



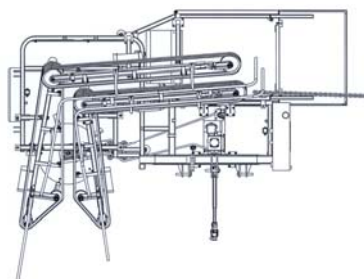
1.2



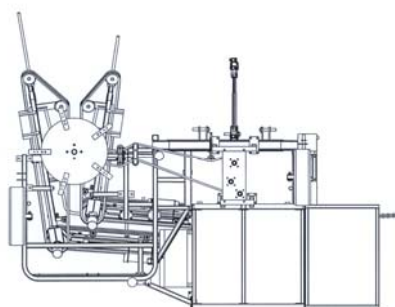
1.3



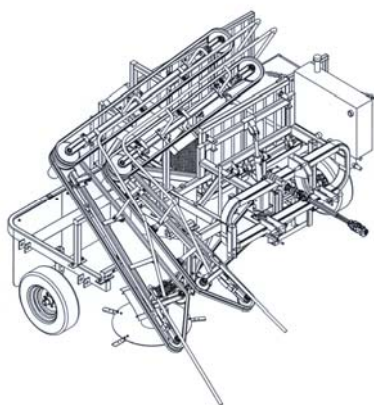
1.4



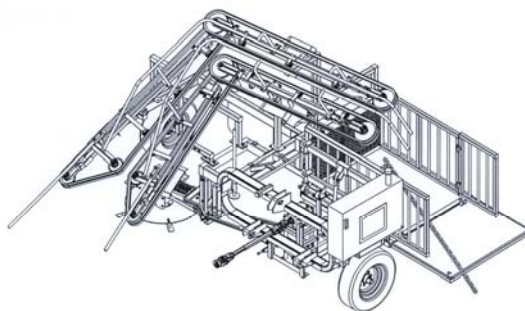
1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35563**
- (21) 3-2017-00573 (28) 01
- (54) **BAO BÌ PHÂN BÓN** (51) **09-05**
- (22) 29.03.2017 (43) 27.05.2019
- (71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÂN BÓN THỤẬN MÙA (VN)**
Số 986, tổ 44, ấp An Hòa, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
- (72) **Đặng Hoàng Hoá (VN)**
- (55)



1.1

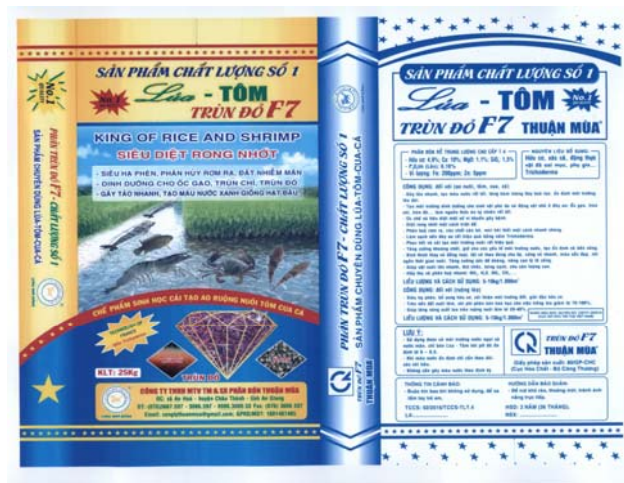


1.2

1.3

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35564**
- (21) 3-2017-00574 (28) 01
- (54) BAO BÌ PHÂN BÓN (51) **09-05**
- (22) 29.03.2017 (43) 27.05.2019
- (71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÂN BÓN THỤẬN MÙA (VN)
Số 986, tổ 44, ấp An Hòa, xã An Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
- (72) Đặng Hoàng Hoá (VN)
- (55)



1.1



1.2



1.3

- (11) **35565**
(21) 3-2017-01664 (28) 01
(54) ĐÈN KÉO QUÂN ĐỂ BÀN (51) **26-02**
(22) 28.08.2017 (43) 27.05.2019
(71) TRẦN QUỐC ẮN (VN)
172B Thống Nhất, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(72) Trần Quốc Ắn (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

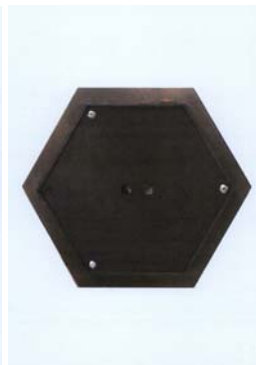
1.4



1.5



1.6

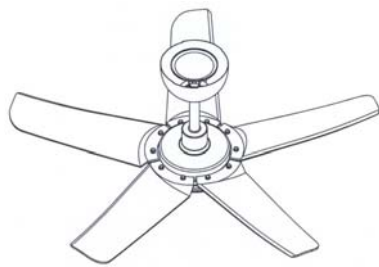


1.7



1.8

- (11) **35566**
(21) 3-2017-02195 (28) 01
(54) QUẠT TRẦN (51) **23-04**
(22) 20.10.2017 (43) 27.05.2019
(71) ALPHA HOME APPLIANCES SDN BHD (MY)
6, jalan sungai kayu ara 32/37, berjaya park, section 32, 40460 shah alam, selangor
darul ehsan, malaysia
(72) Yeo Peng Lian (MY)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



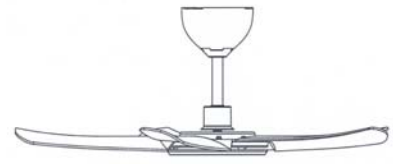
1.2



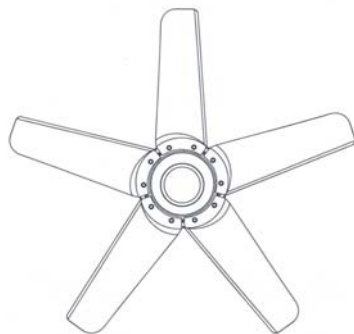
1.3



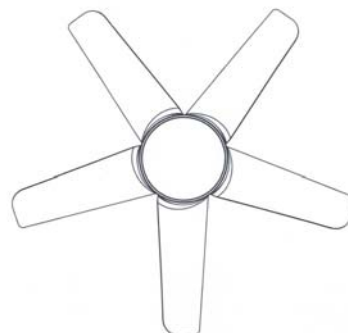
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35567**
(21) 3-2018-00175 (28) 02
(54) BAO GỐI KHĂN ƯỚT (51) **09-05**
(22) 22.01.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thủy Lệ (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35568**
(21) 3-2018-00609 (28) 01
(54) THANH NHỰA ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 27.03.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số 530 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **35569**
(21) 3-2018-00614 (28) 01
(54) THANH NHỰA ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 27.03.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số 530 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7

- (11) **35570**
(21) 3-2018-00618 (28) 01
(54) THANH NHỰA ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 27.03.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số 530 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **35571**
(21) 3-2018-00620 (28) 01
(54) THANH NHỰA ĐỊNH HÌNH (51) **25-01**
(22) 27.03.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI PHONG CÁCH MỚI (VN)
Số 530 đường Trường Chinh, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN)
(74) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)
(55)



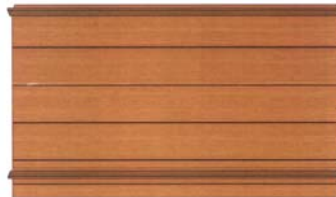
1.1



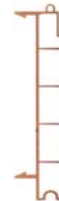
1.2



1.3



1.4



1.5

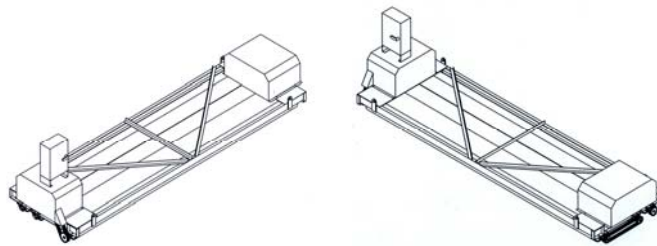


1.6



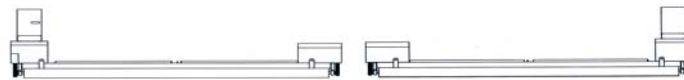
1.7

- (11) **35572**
(21) 3-2018-00624 (28) 01
(54) MÁY TRẢI ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG (51) **15-04**
(22) 28.03.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VÀ XÂY LẮP THỦ ĐỨC (VN)
192 Tam Bình, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Vũ Bá Dũng (VN)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35573**
(21) 3-2018-00778 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 17.04.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP (VN)
A203 tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Quang Bảo (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35574**
(21) 3-2018-00812 (28) 01
(54) BÀN (51) **06-03**
(22) 19.04.2018 (43) 27.05.2019
(30) 29/622,883 20.10.2017 US
(71) ZHUHAI SHICHANG METALS LTD. (CN)
No. 2, Chuangye Middle Road, Shuanglinpian Zone, Liangang Industrial Area, Zhuhai
City, Guang Dong Province 519045, China
(72) Juan Chavarria (ES)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



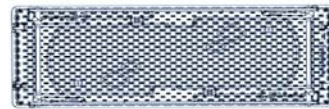
1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **35575**
(21) 3-2018-00813 (28) 01
(54) BÀN (51) **06-03**
(22) 19.04.2018 (43) 27.05.2019
(30) 29/622,885 20.10.2017 US
(71) ZHUHAI SHICHANG METALS LTD. (CN)
No. 2, Chuangye Middle Road, Shuanglinpian Zone, Liangang Industrial Area, Zhuhai
City, Guang Dong Province 519045, China
(72) Juan Chavarria (ES)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



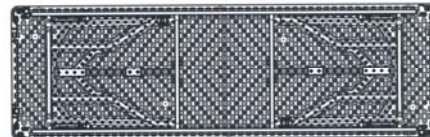
1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35576**
(21) 3-2018-00814 (28) 01
(54) BÀN (51) **06-03**
(22) 19.04.2018 (43) 27.05.2019
(30) 29/622,888 20.10.2017 US
(71) ZHUHAI SHICHANG METALS LTD. (CN)
No. 2, Chuangye Middle Road, Shuanglinpian Zone, Liangang Industrial Area, Zhuhai
City, Guang Dong Province 519045, China
(72) Juan Chavarria (ES)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



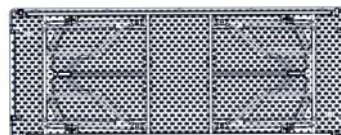
1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(11) **35577**

(21) 3-2018-00891

(54) **MÁY LỌC NƯỚC TINH KHIẾT**

(22) 27.04.2018

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KAROFI VIỆT NAM (VN)**

Tầng 8, tòa nhà HUDLAND Tower, lô A-CC7, KDVTH Linh Đàm, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) **Ngô Thị Thanh Hải (VN)**

(55)

(28) 01

(51) **23-01**

(43) 27.05.2019



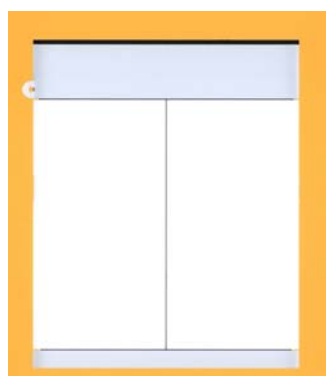
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

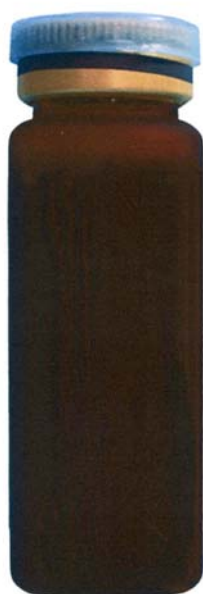


1.7

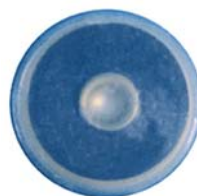
- (11) **35578**
(21) 3-2018-00962 (28) 01
(54) CHAI ĐỰNG SẢN PHẨM (51) **09-01**
(22) 08.05.2018 (43) 27.05.2019
(71) LIN ZHUO (CN)
Room 302, Unit 3, Lot 3, No 308 Jiangnan Street, Yuzhou District, Yulin City,
Guangzhou Province, China
(72) Lin Zhuo (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (A&Z IP)
(55)



1.1



1.2

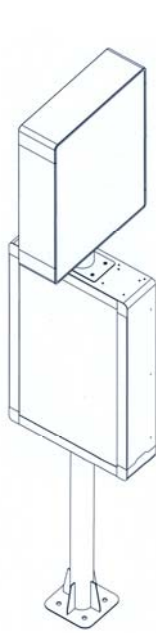


1.3



1.4

- (11) **35579**
(21) 3-2018-01009 (28) 01
(54) TRỤ DỪNG XE BUÝT (51) **25-03**
(22) 15.05.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 319 MIỀN NAM (VN)
Số 20 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Trọng Đức (VN)
(55)



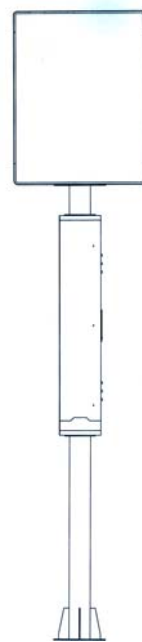
1.1



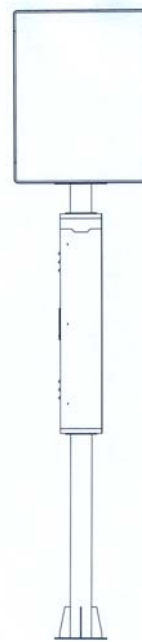
1.2



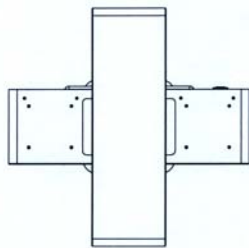
1.3



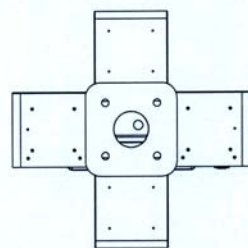
1.4



1.5



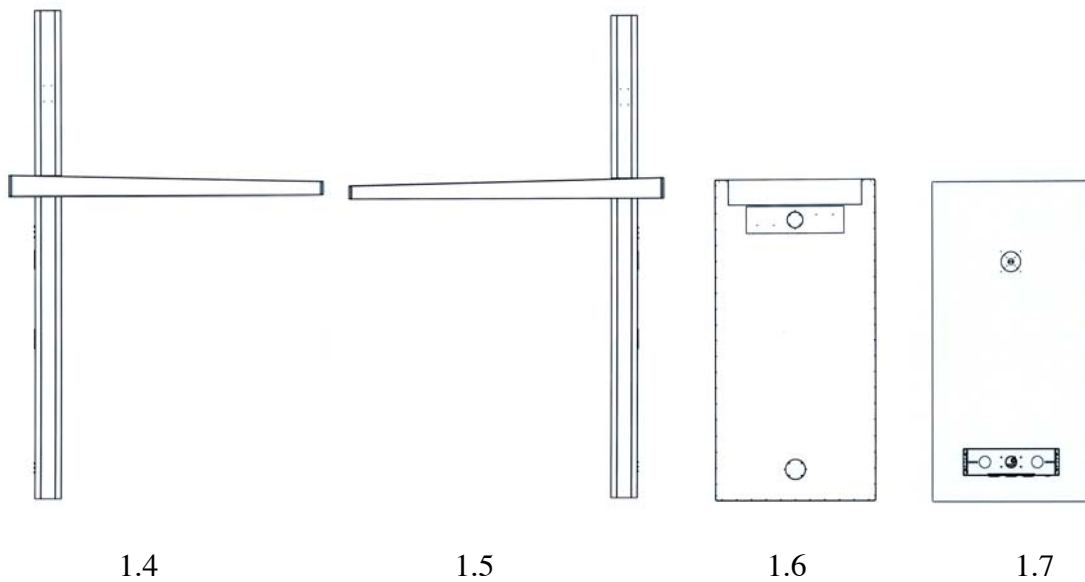
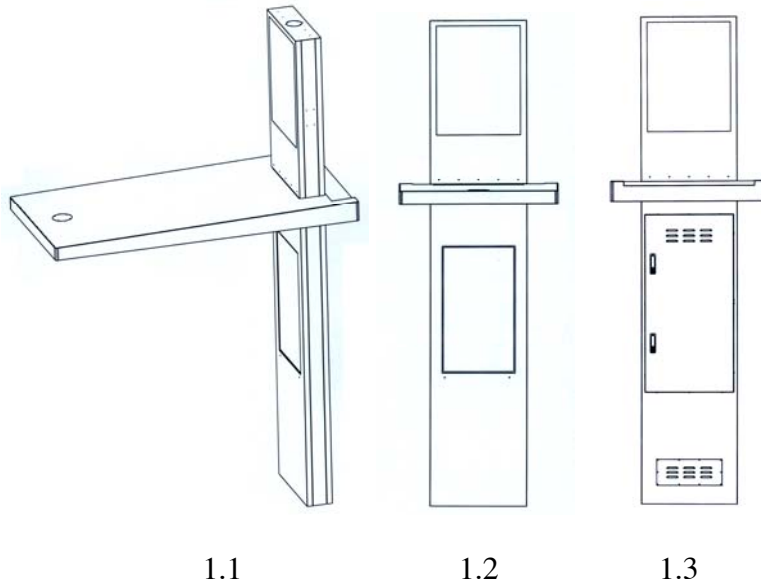
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35580**
(21) 3-2018-01010 (28) 01
(54) TRỤ DỪNG XE BUÝT (51) **25-03**
(22) 15.05.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 319 MIỀN NAM (VN)
Số 20 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hoàng Trọng Đức (VN)
(55)



- (11) **35581**
(21) 3-2018-01084 (28) 01
(54) **GHẾ** (51) **06-01**
(22) 22.05.2018 (43) 27.05.2019
(71) **PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)**
Số 174 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phạm Thị Kim Loan (vn)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

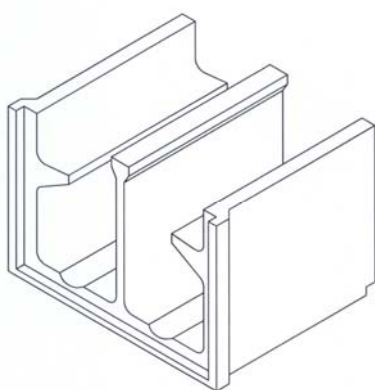


1.6

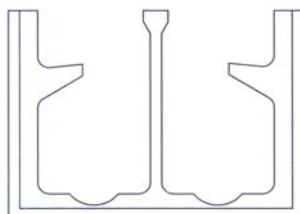


1.7

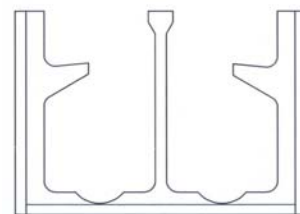
- (11) **35582**
(21) 3-2018-01137 (28) 01
(54) HÀO KỸ THUẬT (51) **25-02**
(22) 30.05.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH THOÁT NƯỚC VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ TỈNH BR-VT
(BUSADCO) (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



1.1



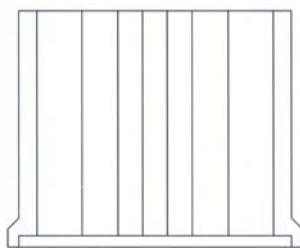
1.2



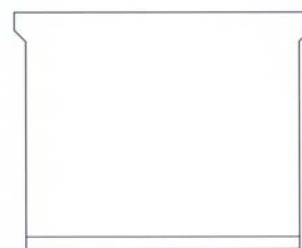
1.3



1.4



1.5



1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 35583 | | |
| (21) | 3-2018-01141 | (28) | 01 |
| (54) | HỘP ĐỰNG | (51) | 09-03 |
| (22) | 31.05.2018 | (43) | 27.05.2019 |
| (71) | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - VẬT TƯ Y TẾ QUẢNG NINH (VN)
703 Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh | | |
| (72) | Lê Thiên Kim (VN) | | |
| (74) | Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

- (11) **35584**
(21) 3-2018-01143 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 31.05.2018 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH LÂM SẢN ĐẠP THANH (DTFOPRO JSC.)**
(VN)
Thôn Bắc Xa, Đạp Thanh, Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh
(72) Lê Thiên Kim (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phượng Hoàng (PHOENIX LAW)
(55)

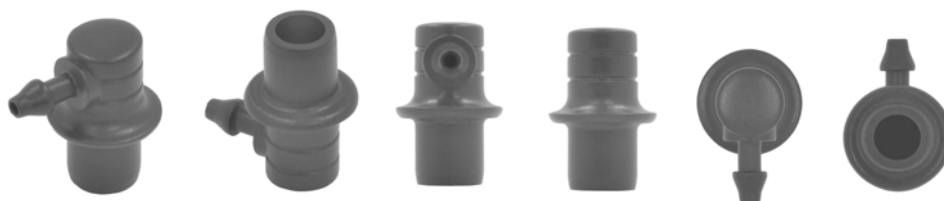


1.1



1.2

- (11) **35585**
(21) 3-2018-01146 (28) 01
(54) **ĐẦU NỐI VÒNG BÍT** (51) **24-02, 24-01**
(22) 31.05.2018 (43) 27.05.2019
(30) 2017-026878 01.12.2017 JP
(71) OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
53, Kunotsubo, Terado-cho, Muko-shi, Kyoto 617-0002 Japan
(72) Kengo NISHIYAMA (JP), Tsuyoshi OGIHARA (JP), Yoshikazu INAMI (JP), Asa
HIRASAWA (JP), Shuji TSURUTA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



1.1

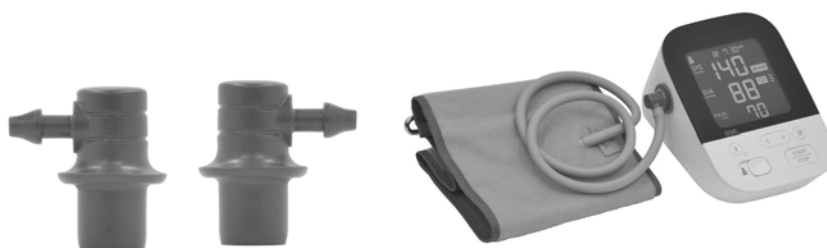
1.2

1.3

1.4

1.5

1.6

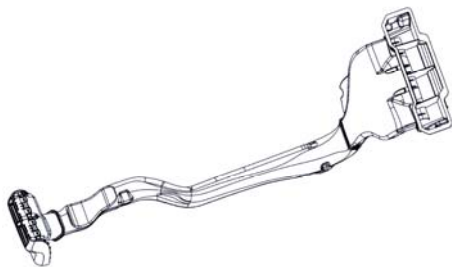


1.7

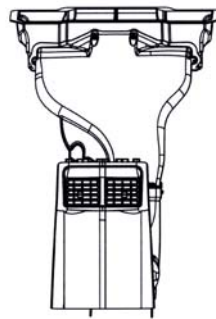
1.8

1.9

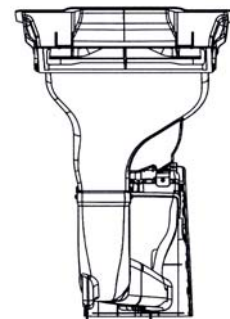
- (11) **35586**
(21) 3-2018-01151 (28) 01
(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA TRONG XE Ô TÔ** (51) **12-16**
(22) 01.06.2018 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ MINH NGUYỄN (VN)**
Lô HT-1-1, đường D2, khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Châu Bá Long (VN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35588**
- (21) 3-2018-01189 (28) 01
- (54) BAO GỐI SẢN PHẨM (51) **09-05**
- (22) 06.06.2018 (43) 27.05.2019
- (71) CÔNG TY TNHH NÔNG VIỆT (VN)
Số 3, ngách 53/20, đường Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Văn Hà (VN)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (55)

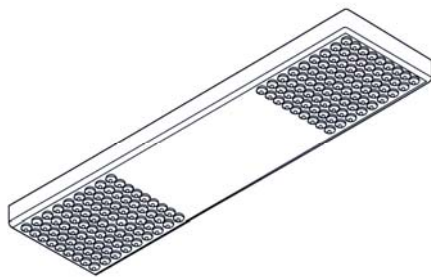


1.1

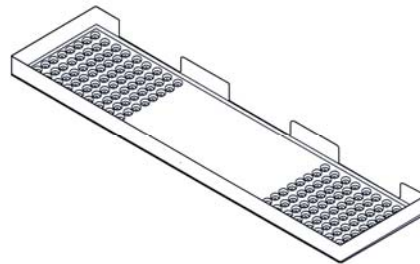


1.2

- (11) **35589**
(21) 3-2018-01190 (28) 01
(54) TẤM ỐP THANH DÁT GIƯỜNG (51) **06-02**
(22) 06.06.2018 (43) 27.05.2019
(30) 201717454 06.12.2017 AU
(71) HARDWARE BY DESIGN PTY LTD (AU)
20 Riverview Road, Montmorency, Victoria, 3094, Australia
(72) David Fealy (AU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



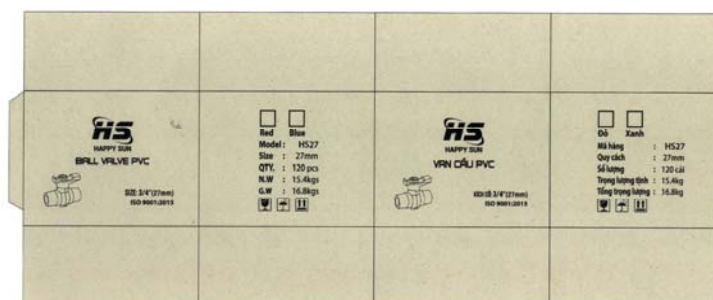
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35590**
(21) 3-2018-01212 (28) 01
(54) **THÙNG** (51) **09-03**
(22) 11.06.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)
99/7 đường Phan Anh, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Tuyết Mai (VN)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35591**
- (21) 3-2018-01213 (28) 01
- (54) **HỘP** (51) **09-03**
- (22) 11.06.2018 (43) 27.05.2019
- (71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ TUYẾT MAI (VN)**
 99/7 đường Phan Anh, khu phố 12, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) **Huỳnh Tuyết Mai (VN)**
- (55)

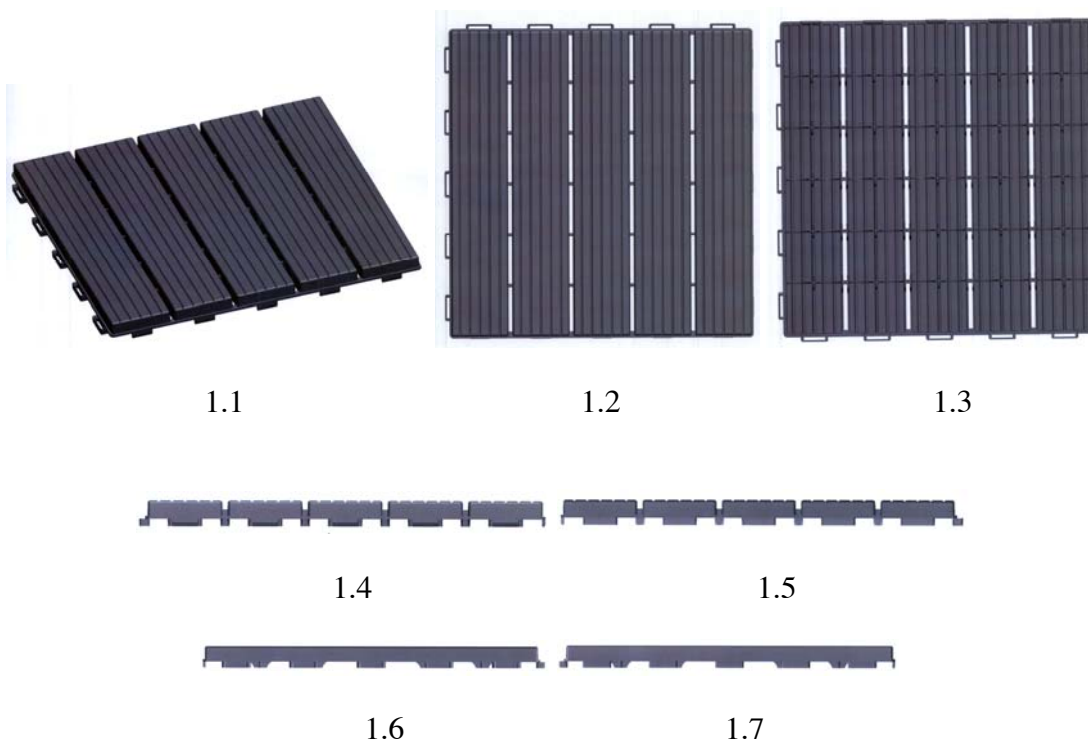


1.1



1.2

- (11) **35592**
(21) 3-2018-01229 (28) 01
(54) **VỈ NHỰA LÓT SÀN** (51) **25-01**
(22) 14.06.2018 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NGÔI SAO ĐẤT VIỆT (VN)**
50 đường S9, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Việt Hiến (VN)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 35593 | | |
| (21) | 3-2018-01282 | (28) | 01 |
| (54) | BAO BÌ PHÂN BÓN | (51) | 09-05 |
| (22) | 22.06.2018 | (43) | 27.05.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH LƯU PHAN (VN) | | |
| | Tổ 1, ấp 2, xã An Viễn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai | | |
| (72) | Lưu Hữu Thuận (VN) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35594**
(21) 3-2018-01364 (28) 01
(54) Ô TÔ BUÝT (51) **12-08**
(22) 04.07.2018 (43) 27.05.2019
(30) 5916801 04.01.2018 IB
(71) SC AUTO INDUSTRIES (S) PTE LTD (SG)
51 Senoko Road, Singapore 758133
(72) Eric Govers (NL)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35595**
(21) 3-2018-01407 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 09.07.2018 (43) 27.05.2019
(30) 29/632,347 07.01.2018 US
(71) COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, Third Floor, New York, NY 10011, United States of America
(72) Jeffrey Mokos (US), Mattias Verfl (SE), Scott Patt (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

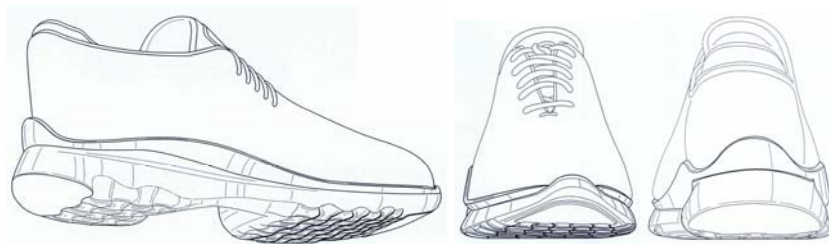


1.8



1.9

- (11) **35596**
(21) 3-2018-01408 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 09.07.2018 (43) 27.05.2019
(30) 29/632,343 07.01.2018 US
(71) Cole Haan LLC (US)
45 West 18th Street, Third Floor, New York, NY 10011, United States of America
(72) Jeffrey Mokos (US), Brett Brown (US), Kyra Markosian (US), Mathew Chapdelaine (US), Scott Patt (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

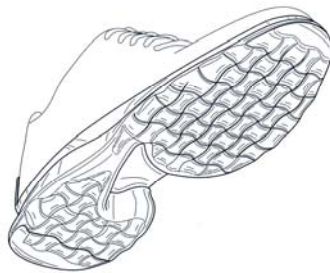
1.6

1.7

- (11) **35597**
(21) 3-2018-01409 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 09.07.2018 (43) 27.05.2019
(30) 29/632,345 07.01.2018 US
(71) COLE HAAN LLC (US)
45 West 18th Street, Third Floor, New York, NY 10011, United States of America
(72) Jeffrey Mokos (US), Brett Brown (US), Mathew Chapdelaine (US), Scott Patt (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

- (11) **35598**
(21) 3-2018-01411 (28) 01
(54) CHỖI QUÉT SƠN (51) **04-04**
(22) 09.07.2018 (43) 27.05.2019
(71) DOANH NGHIỆP TỰ NHẬN SẢN XUẤT CỌ SƠN THANH BÌNH (VN)
56/70 Dương Bá Trạc, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hồ Văn Bền (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

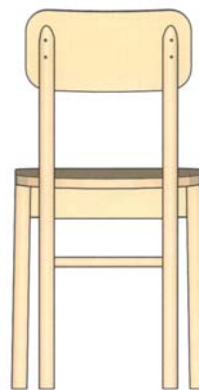
- (11) **35599**
(21) 3-2018-01450
(54) **GHẾ**
(22) 12.07.2018
(71) KANG, RAE SEUNG (KR)
3rd Floor, 100 Poemun-Ro, Mapo-Gu, Seoul, South Korea
(72) Kang, Rae Seung (KR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)
- (28) 01
(51) **06-01**
(43) 27.05.2019



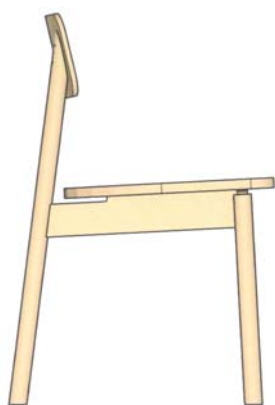
1.1



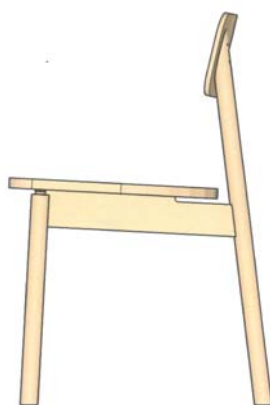
1.2



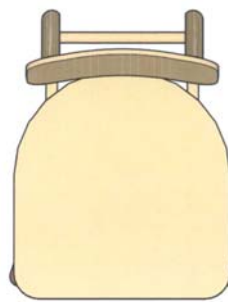
1.3



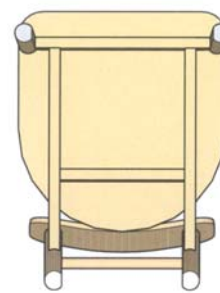
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 35600 | | |
| (21) | 3-2018-01511 | (28) | 01 |
| (54) | BAO GỐI | (51) | 09-05 |
| (22) | 20.07.2018 | (43) | 27.05.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐẠI VÂN (VN)
649/27/17A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Đỗ Văn Tuấn (VN) | | |
| (74) | Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO) | | |
| (55) | | | |



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 35601 | | |
| (21) | 3-2018-01512 | (28) | 01 |
| (54) | BAO GỐI | (51) | 09-05 |
| (22) | 20.07.2018 | (43) | 27.05.2019 |
| (71) | CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐẠI VÂN (VN)
649/27/17A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh | | |
| (72) | Đỗ Văn Tuấn (VN) | | |
| (74) | Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO) | | |
| (55) | | | |

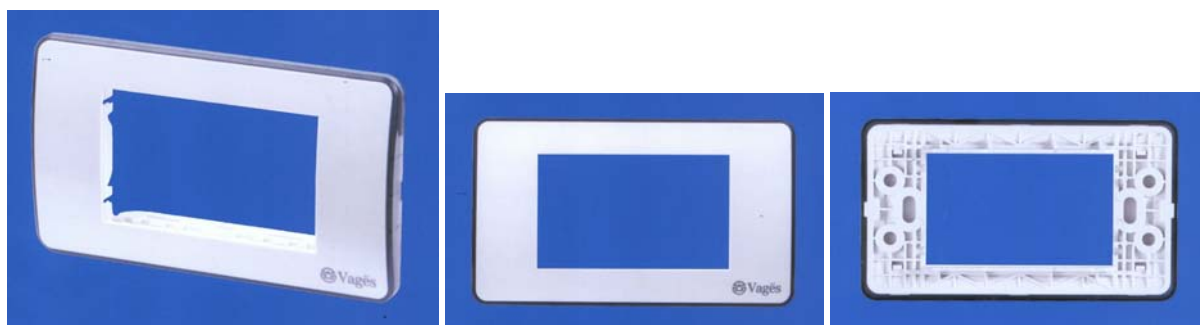


1.1



1.2

- (11) **35602**
(21) 3-2018-01552 (28) 01
(54) MẶT CÔNG TẮC (51) **13-03**
(22) 25.07.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH XUÂN LỘC THỌ (VN)
Số 51, ngõ 258, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Thế Vinh (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



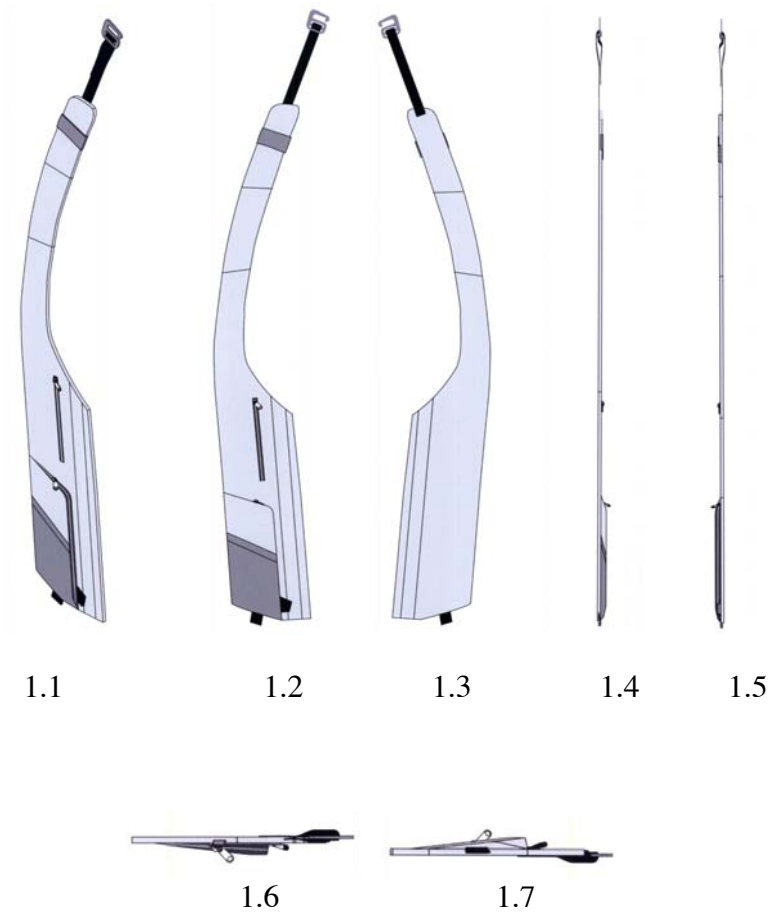
1.4

1.5

1.6

1.7

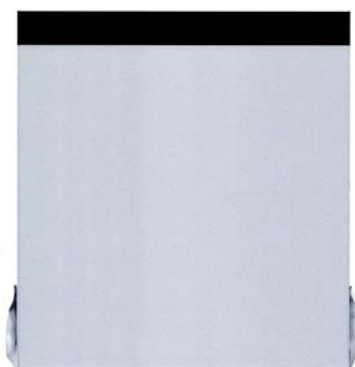
- (11) **35603**
(21) 3-2018-01561 (28) 01
(54) TÚI (51) **03-01**
(22) 27.07.2018 (43) 27.05.2019
(71) 1. LÊ HOÀNG QUỐC VIỆT (VN)
40 khu phố 5, phường Anh Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)
214/B1 Bis Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) 1. Lê Hoàng Quốc Việt (VN)
2. Nguyễn Trung Hiếu (VN)
(55)



- (11) **35604**
(21) 3-2018-01562 (28) 01
(54) TÚI (51) **09-05**
(22) 27.07.2018 (43) 27.05.2019
(71) 1. LÊ HOÀNG QUỐC VIỆT (VN)
40 khu phố 5, phường Anh Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
2. NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)
214/B1 Bis Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) 1. Lê Hoàng Quốc Việt (VN)
2. Nguyễn Trung Hiếu (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3

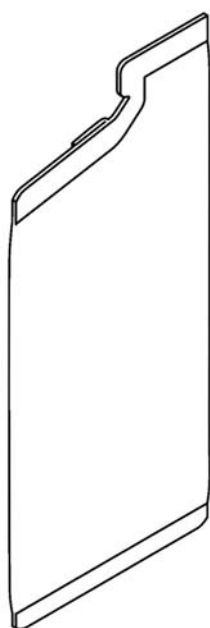


1.4

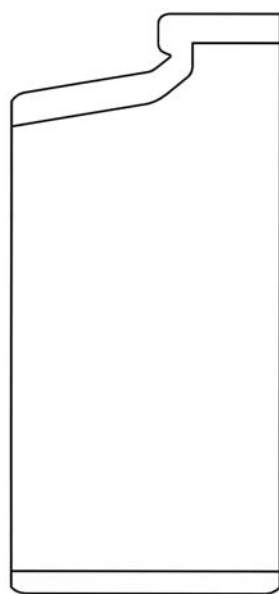


1.5

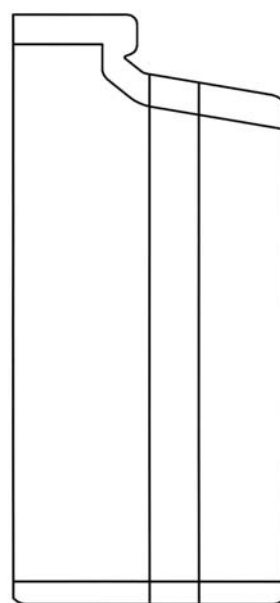
- (11) **35605**
(21) 3-2018-01619 (28) 01
(54) BAO BÌ (51) **09-05**
(22) 03.08.2018 (43) 27.05.2019
(71) ORIHIRO PLANTDEW CO., LTD. (JP)
613 Shimooshima-machi, Takasaki-shi, Gunma 370-0886, Japan
(72) Orihiro TSURUTA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35606**
(21) 3-2018-01644 (28) 01
(54) BAO GÓI MÌ (51) **09-05**
(22) 08.08.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH PALDO VINA (VN)
Cụm công nghiệp Đồng Lạng, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
(72) Lee Yeong Joon (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)



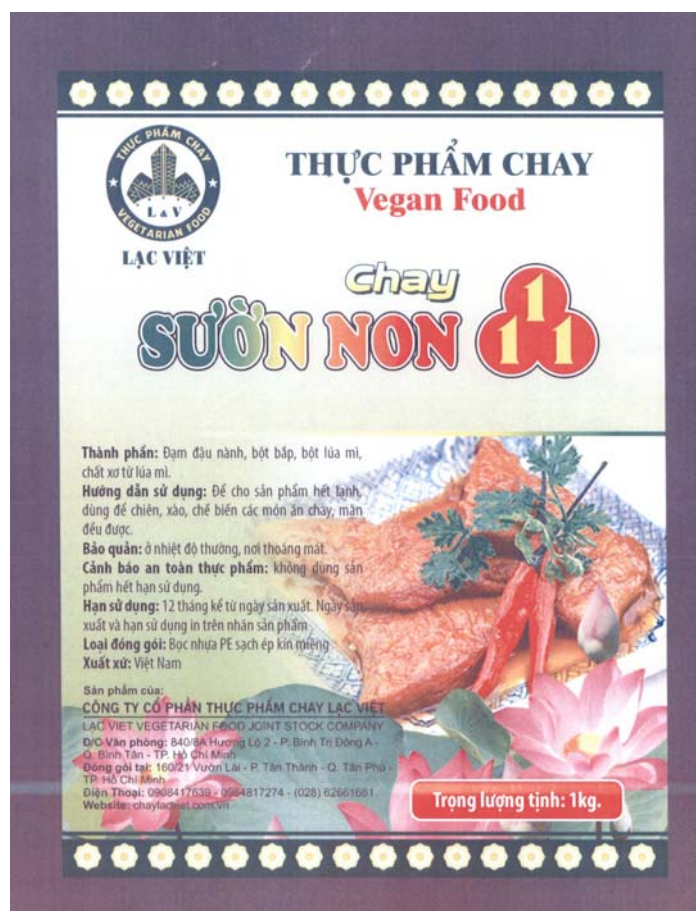
1.1



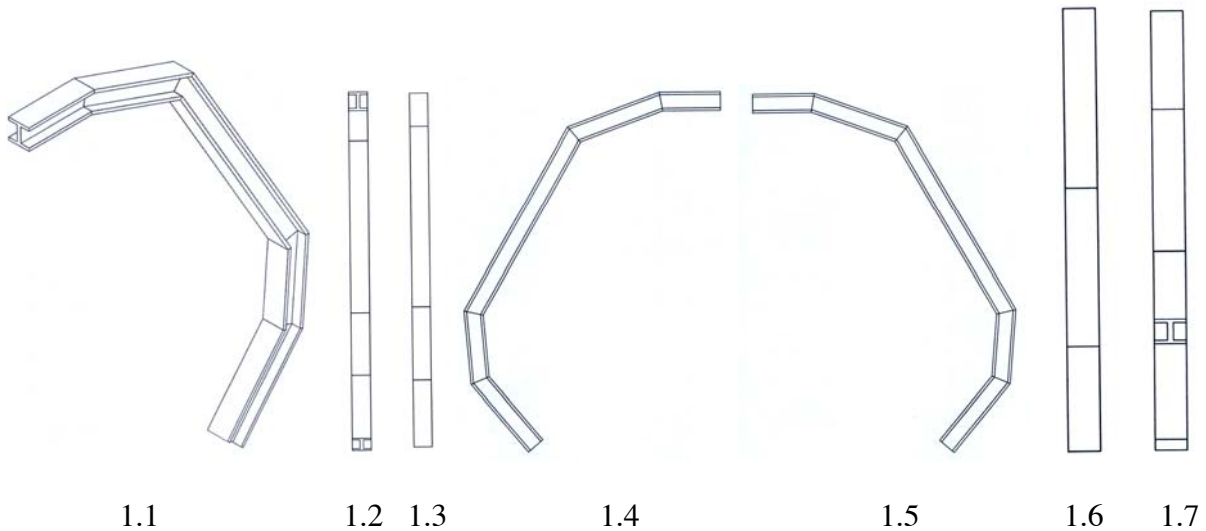
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35607**
(21) 3-2018-01647 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 08.08.2018 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHAY LẠC VIỆT (VN)**
840/8a đường Hương Lộ 2, KP. 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đức Tri (VN)
(55)

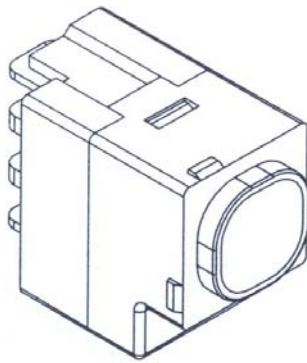


- (11) **35608**
(21) 3-2018-01651 (28) 01
(54) THANH CHỐNG TRONG HẦM MỎ (51) **25-04**
(22) 08.08.2018 (43) 27.05.2019
(30) 201830133516.2 04.04.2018 CN
(71) SHANDONG DONGSHAN MINING CO., LTD, ZHU BAI COAL MINING (CN)
Zhubai, Shadun Town, Tancheng County, Linyi City, Shandong 276112, China
(72) SHI, Fushan (CN), ZHAO, Renle (CN), ZHANG, Ming (CN), HU, Dianyou (CN),
ZHANG, Zuoli (CN), RU, Xinhua (CN), WANG, Qingyu (CN), WANG, Chenggong
(CN), LIU, Ziqin (CN)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)

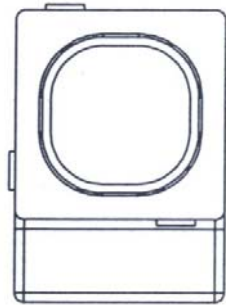


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35609**
(21) 3-2018-01656 (28) 02
(54) CÔNG TẮC ĐIỆN THÔNG MINH (51) **13-03**
(22) 08.08.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ IK VIỆT NAM (VN)
NV 2.1, khu chức năng đô thị Tây Mỗ, 272 Hữu Hưng, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Trần Hữu Tuấn (VN)
(55)



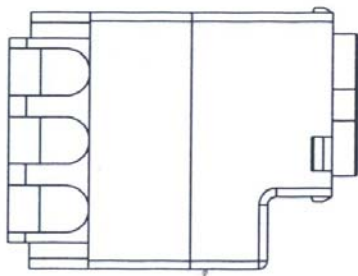
1.1



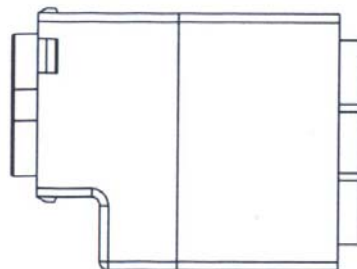
1.2



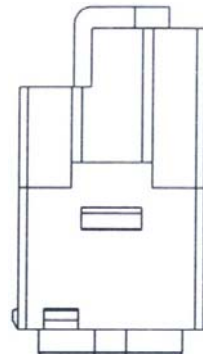
1.3



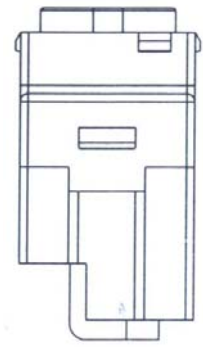
1.4



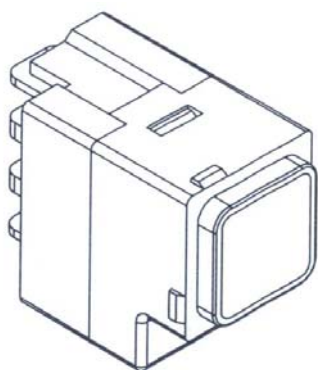
1.5



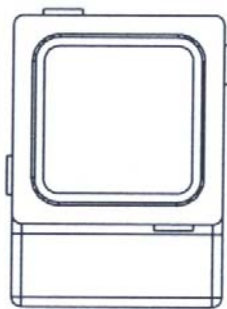
1.6



1.7



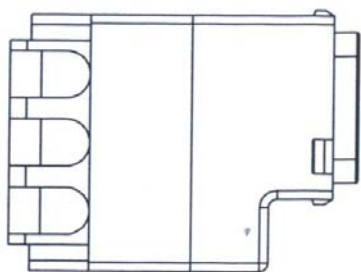
2.1



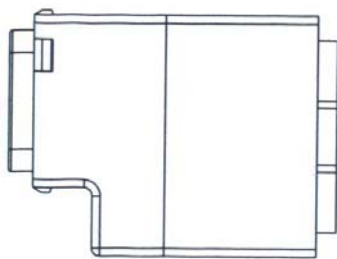
2.2



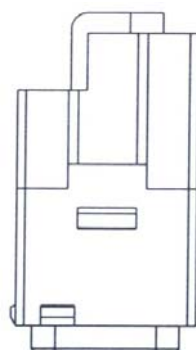
2.3



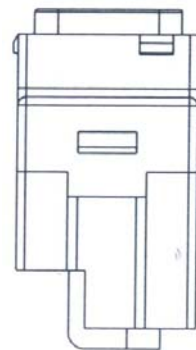
2.4



2.5

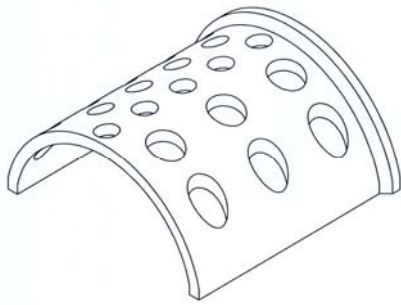


2.6

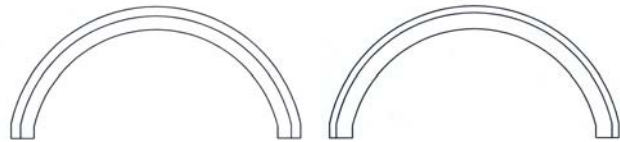


2.7

- (11) **35610**
(21) 3-2018-01691 (28) 02
(54) CẤU KIỆN PHÁ SÓNG (51) **25-02**
(22) 10.08.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 6, đường 3/2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)

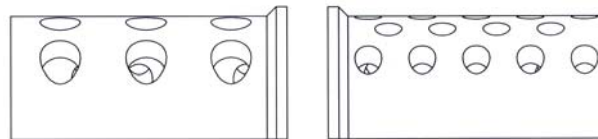


1.1



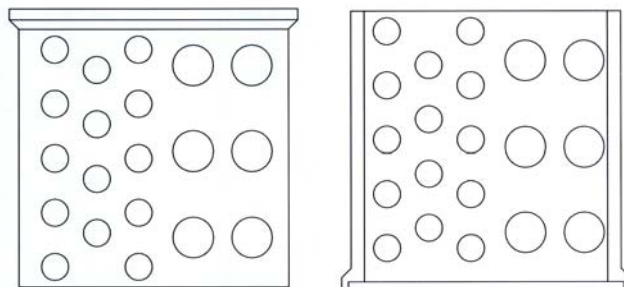
1.2

1.3



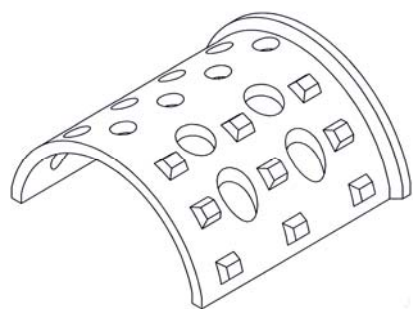
1.4

1.5

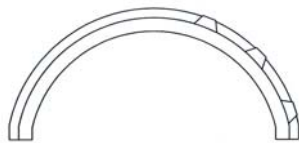


1.6

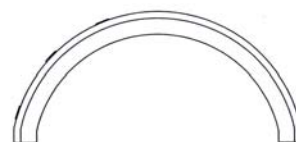
1.7



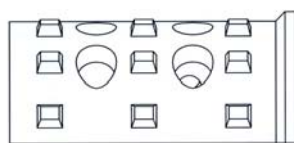
2.1



2.2



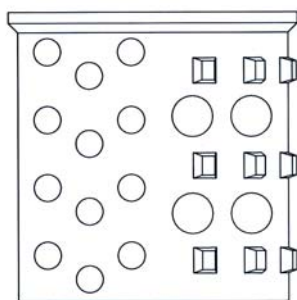
2.3



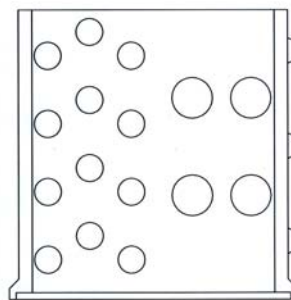
2.4



2.5

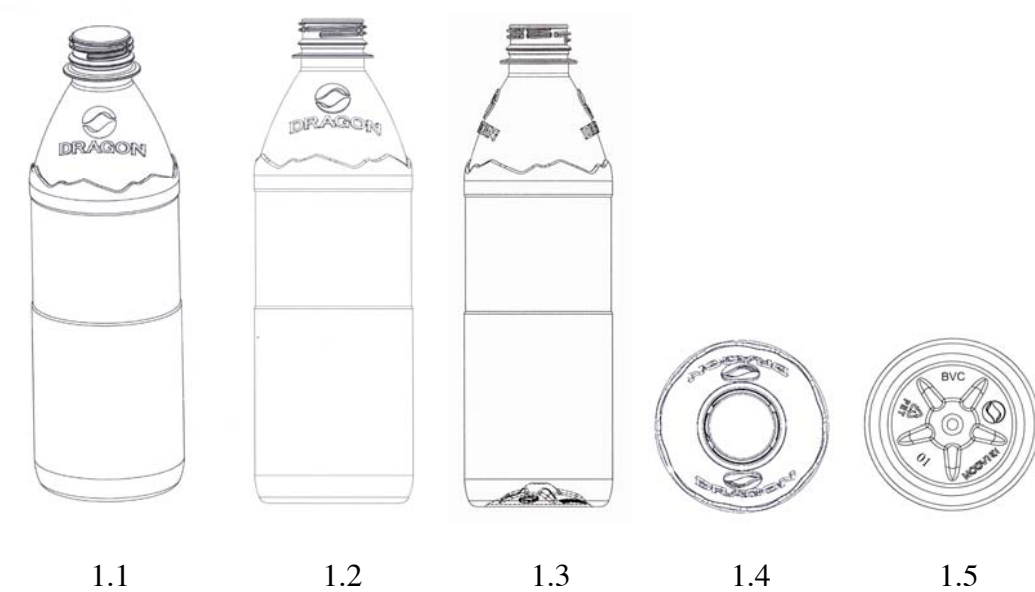


2.6

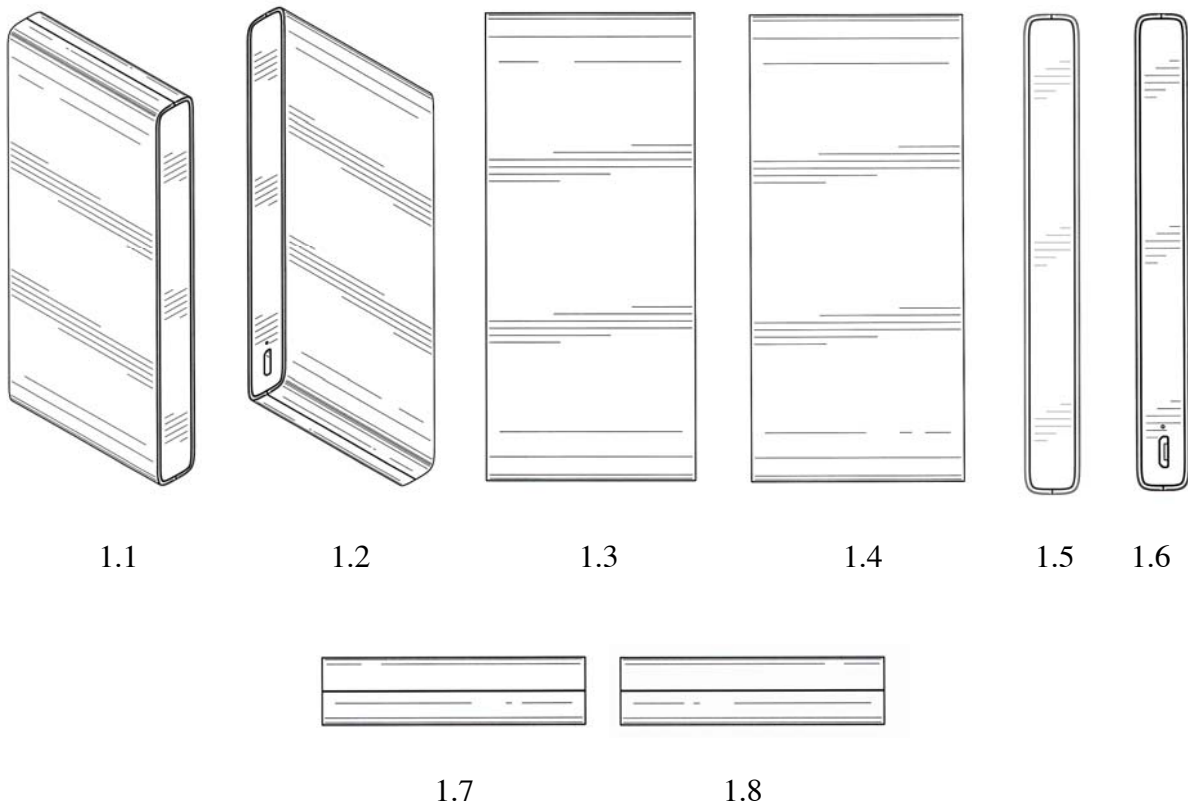


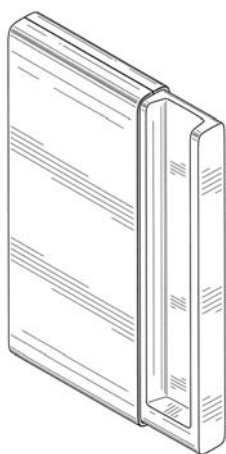
2.7

- (11) **35611**
(21) 3-2018-01804 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 22.08.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KHU CÔNG NGHIỆP LONG HẬU (VN)
Lô K.01, KCN Long Hậu, ấp 3, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(72) Thân Trọng Đức (VN)
(55)

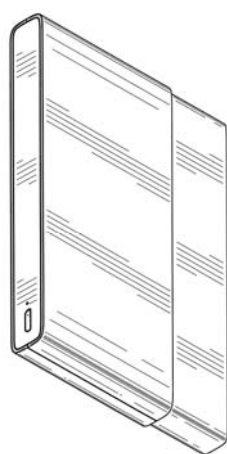


- (11) **35612**
(21) 3-2018-01826 (28) 02
(54) HỘP ĐỰNG (51) 27-99, 27-06
(22) 27.08.2018 (43) 27.05.2019
(30) 29/638,723 28.02.2018 US
(71) JUUL LABS, INC. (US)
560 20th Street, Building 104, San Francisco, CA 94107, United States of America
(72) Alexander Ringrose (US), Roxolana Wacyk (US), Brandon Cheung (US), James Monsees (US), Kevin Lomeli (US), Richard Johnson (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)

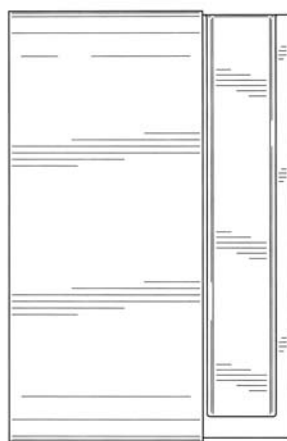




2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7



2.8

- (11) **35613**
(21) 3-2018-01832 (28) 02
(54) TÚI BÁNH (51) **09-05**
(22) 28.08.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN 2 - VIỆT NAM (VN)
Số 233, đường Sào Nam, phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
(72) Trịnh Sỹ (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2



2.1



2.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35614**
(21) 3-2018-01900 (28) 01
(54) MÓC TREO QUẦN ÁO (51) **06-08**
(22) 07.09.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH SUNTEX (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(72) Ngô Quang Sáu (VN)
(55)



1.1



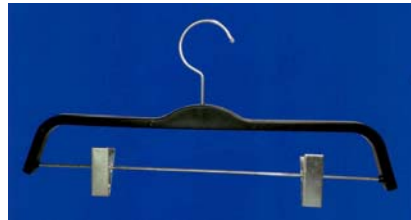
1.2



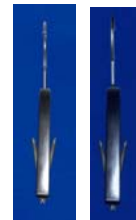
1.3



1.4



1.5



1.6 1.7

- (11) **35615**
(21) 3-2018-01901 (28) 01
(54) MÓC TREO QUẦN ÁO (51) **06-08**
(22) 07.09.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH SUNTEX (VN)
Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(72) Ngô Quang Sáu (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35616**
(21) 3-2018-01934 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 12.09.2018 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG HẢO (VN)**
48 tổ 13, phường Tân Hòa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(72) Lê Văn Ngọc (VN)
(55)

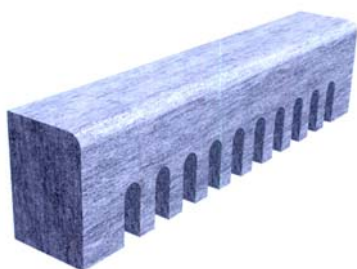


1.1



1.2

- (11) **35617**
(21) 3-2018-01985 (28) 02
(54) **CẤU KIỆN BÓ VĨA** (51) **25-02**
(22) 21.09.2018 (43) 27.05.2019
(71) **PHẠM KHẮC THỊNH (VN)**
Thôn Cẩm Văn Tây, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
(72) Phạm Khắc Thịnh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)



1.1



1.2

1.3



1.4



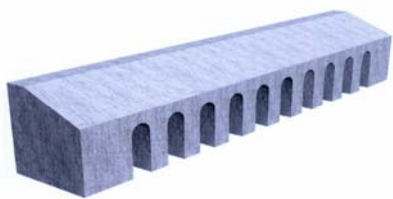
1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



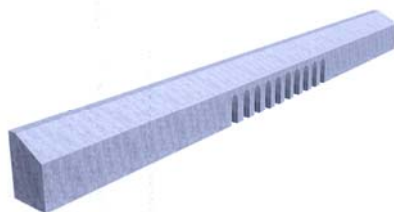
2.4



2.5

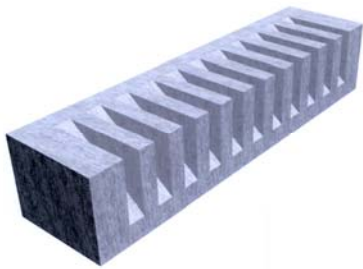


2.6

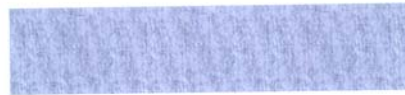


2.7

- (11) **35618**
(21) 3-2018-01986 (28) 01
(54) **CẤU KIỆN BỐ VÍA** (51) **25-02**
(22) 21.09.2018 (43) 27.05.2019
(71) **PHẠM KHẮC THỊNH (VN)**
Thôn Cẩm Văn Tây, xã Điện Hồng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
(72) Phạm Khắc Thịnh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



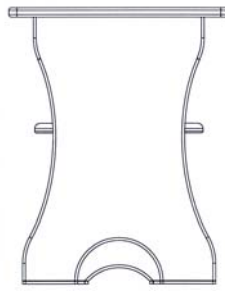
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

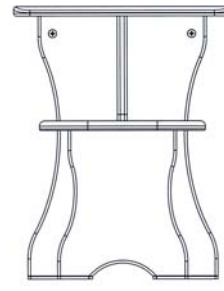
- (11) **35619**
(21) 3-2018-02109 (28) 01
(54) BÀN LIỀN GHẾ (51) **06-05**
(22) 03.10.2018 (43) 27.05.2019
(71) PAUL JOHNY JOHANSSON (US)
401 East Las Olas Blvd., Suite # 130-119, Fort Lauderdale, Fl 33301 / USA
(72) Paul Johny Johansson (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



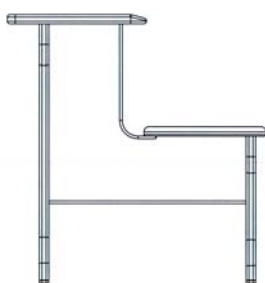
1.1



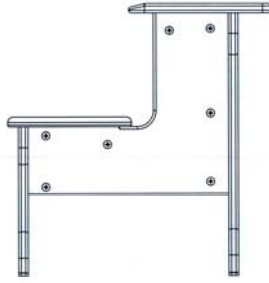
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



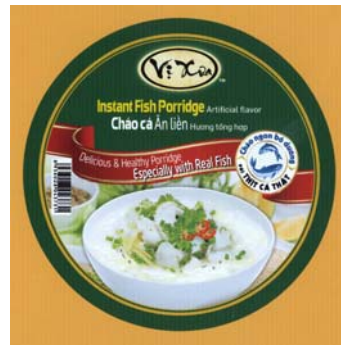
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35620**
- (21) 3-2018-02127
- (54) **BỘ NHÃN SẢN PHẨM**
- (22) 05.10.2018
- (71) **CÔNG TY TNHH NAM PHƯƠNG V.N (VN)**
124 Lê Lai, phường 03, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) **Hoàng Thị Minh Hiếu (VN)**
- (74) **Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)**
- (55)



1.1



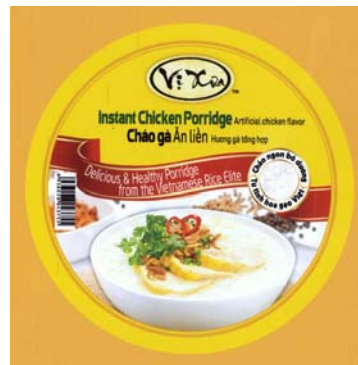
1.2



1.3



2.1



2.2



2.3

- (11) **35621**
(21) 3-2018-02162 (28) 01
(54) THIẾT BỊ TRUYỀN SỐ LIỆU (51) **14-03**
(22) 11.10.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THÔNG TIN M1 (VN)
Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Xuân Đạo (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35622**
- (21) 3-2018-02164 (28) 01
- (54) **HỘP Đựng THUỐC** (51) **09-03**
- (22) 12.10.2018 (43) 27.05.2019
- (71) **NGUYỄN THẾ TOÀN (VN)**
P 123011, khu đô thị Timescity park hill, số 25, ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Thế Toàn (VN)
- (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
- (55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35623**
(21) 3-2018-02166 (28) 01
(54) BAO GỐI SẢN PHẨM (51) **09-05**
(22) 12.10.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP ĐÔNG Á (VN)
Số 75 đường TX 31, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Xuân Bách (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

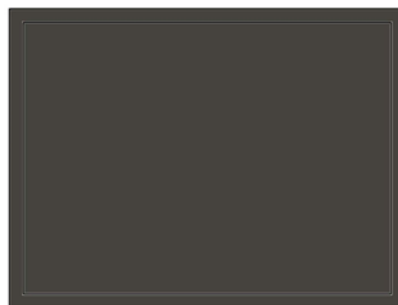
- (11) **35624**
(21) 3-2018-02180 (28) 01
(54) BỘ HIỂN THỊ PHỤ KẾT NỐI (51) **14-02**
MẠNG
(22) 16.10.2018 (43) 27.05.2019
(30) 201830160004.5 18.04.2018 CN
(71) GULF SECURITY TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
No. 80, Changjiang East Avenue, Qinhuangdao Development Zone, Hebei 06600 China
(72) Gang Feng (CN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



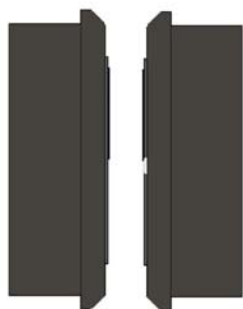
1.1



1.2

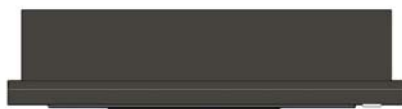


1.3

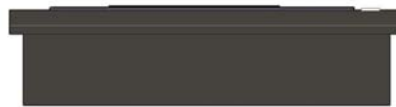


1.4

1.5



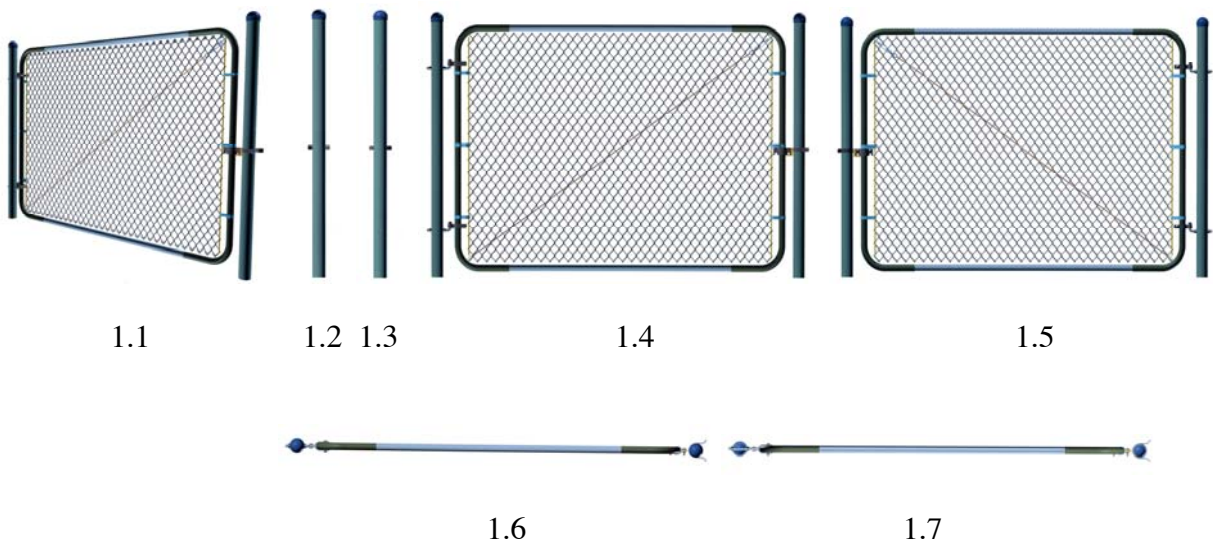
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35625**
(21) 3-2018-02226 (28) 01
(54) HÀNG RÀO LƯỚI THÉP (51) **25-02**
(22) 22.10.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP HONBASE VIỆT NAM (VN)
Lô 1/2L2.5 KCN Đồ Sơn Hải Phòng, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố
Hải Phòng
(72) Bùi Văn Chính (VN)
(74) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35626**
(21) 3-2018-02246 (28) 02
(54) BAO GỐI KHĂN ƯỚT (51) **09-05**
(22) 25.10.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thủy Lệ (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



2.1



2.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35627**
(21) 3-2018-02247 (28) 01
(54) BAO GỐI KHĂN ƯỚT (51) **09-05**
(22) 25.10.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thủy Lệ (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35628**
(21) 3-2018-02248 (28) 01
(54) BAO GỐI KHĂN ƯỚT (51) **09-05**
(22) 25.10.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thủy Lệ (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35629**
(21) 3-2018-02249 (28) 02
(54) BAO GỐI KHĂN ƯỚT (51) **09-05**
(22) 25.10.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ ĐÔNG HIỆP (VN)
Lô CN7, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Thị Thủy Lệ (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



2.1



2.2

- (11) **35630**
(21) 3-2018-02273 (28) 01
(54) BỘ NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 29.10.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Kajiwara Junichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2

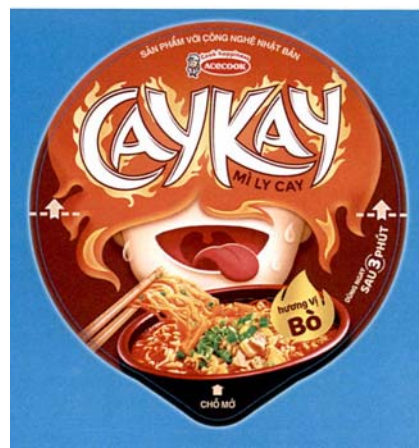


1.3

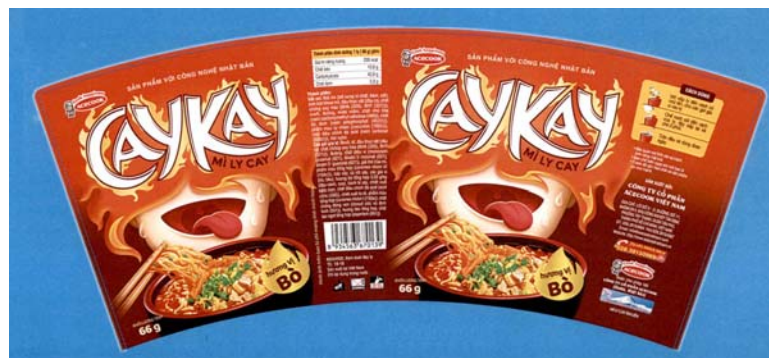
- (11) **35631**
(21) 3-2018-02275 (28) 01
(54) BỘ NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 29.10.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Kajiwara Junichi (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

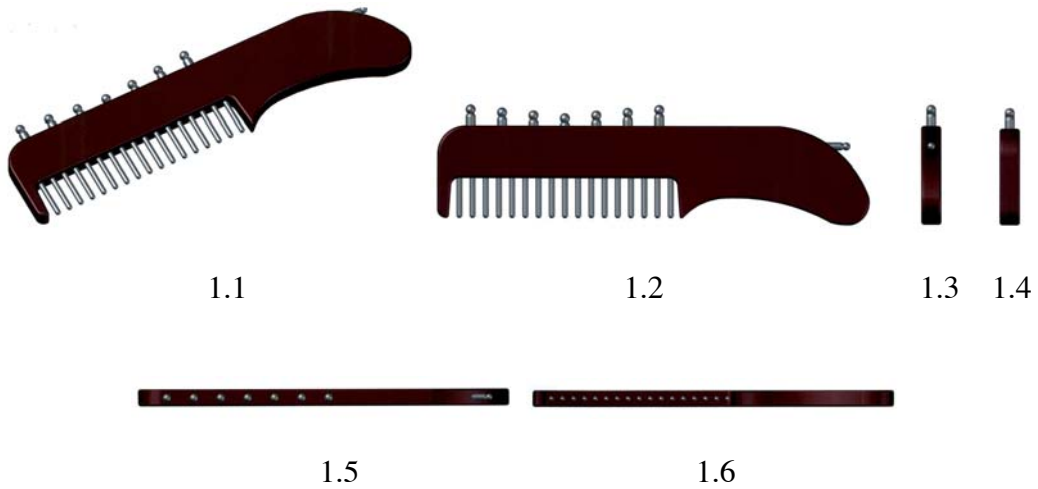


1.2

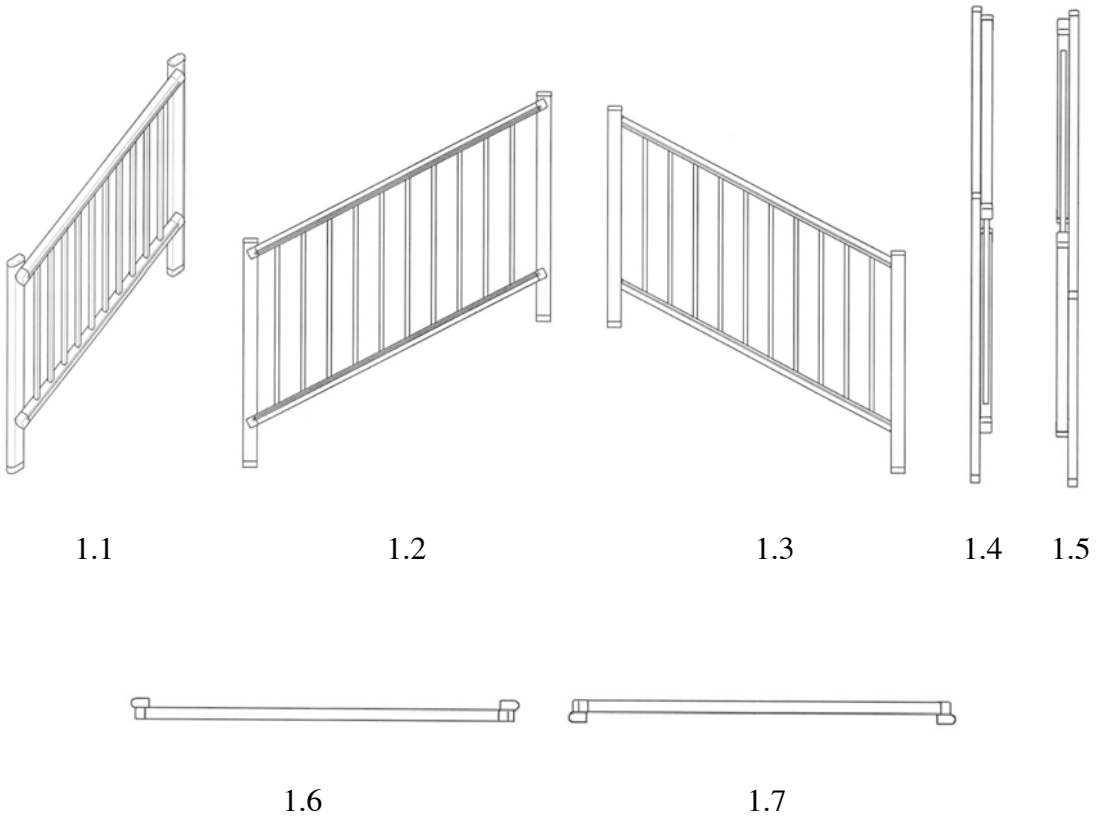


1.3

- (11) **35632**
(21) 3-2018-02283 (28) 01
(54) LƯỢC MÁT XA (51) **28-03**
(22) 30.10.2018 (43) 27.05.2019
(71) BÙI MINH TÂM (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Bùi Minh Tâm (VN)
(74) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)
(55)

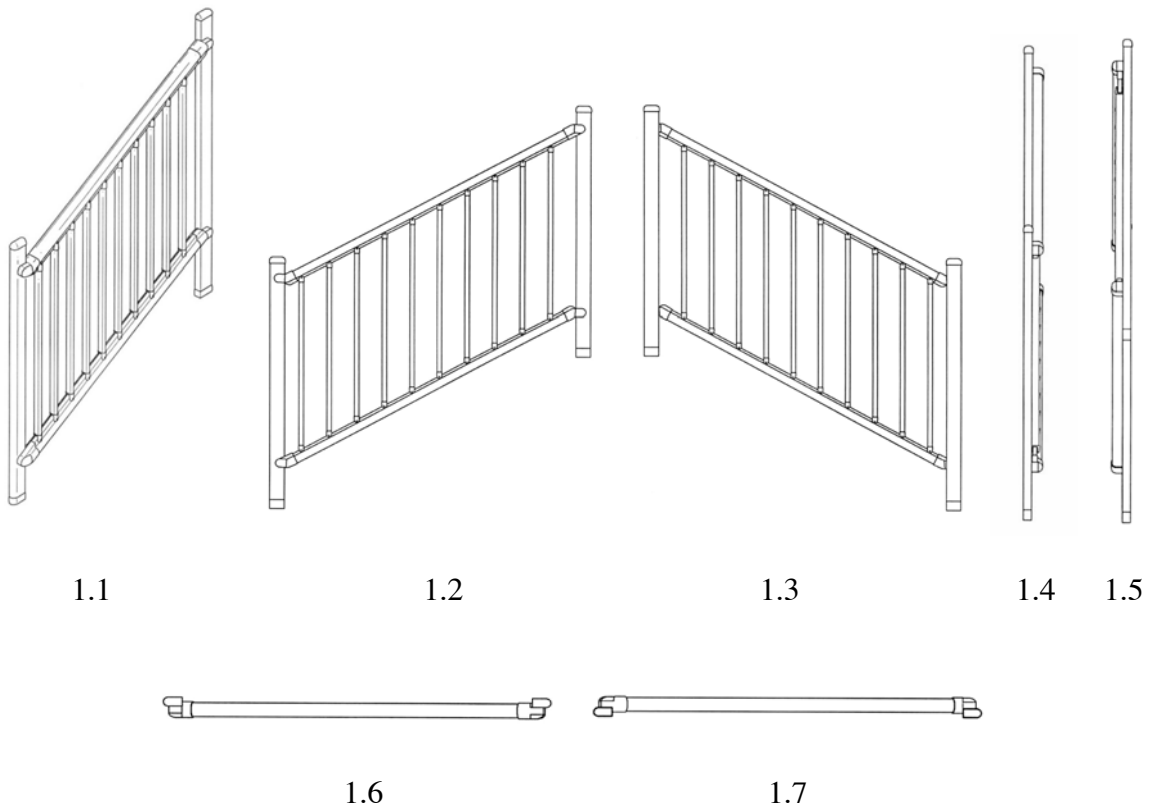


- (11) **35633**
(21) 3-2018-02314 (28) 01
(54) LAN CAN CẦU THANG (51) **25-02**
(22) 01.11.2018 (43) 27.05.2019
(71) MISUNG E&C CO. LTD. (KR)
608, 134, Chungjang-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10495, Republic of Korea
(72) HAN, In Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)

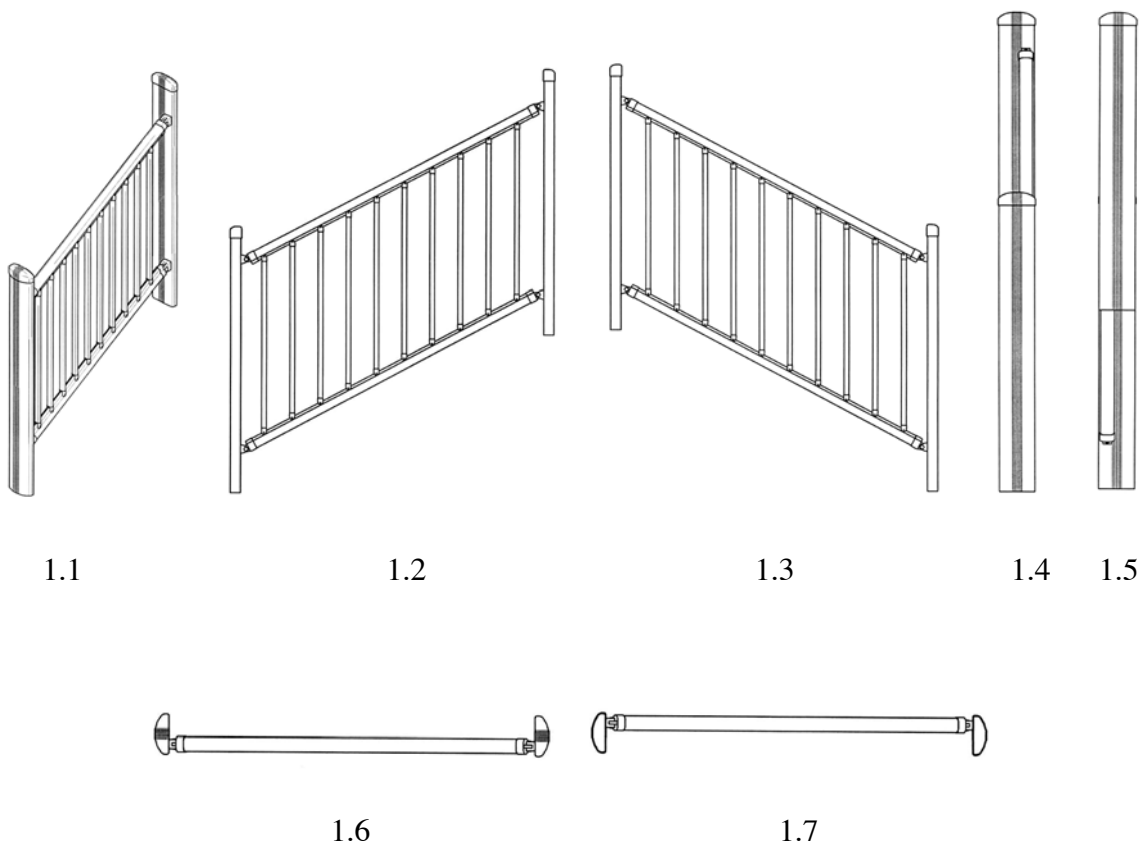


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

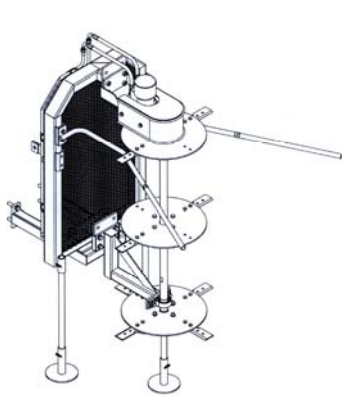
- (11) **35634**
(21) 3-2018-02315 (28) 01
(54) LAN CÀN CẦU THANG (51) **25-02**
(22) 01.11.2018 (43) 27.05.2019
(71) MISUNG E&C CO. LTD. (KR)
608, 134, Chungjang-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10495, Republic of Korea
(72) HAN, In Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



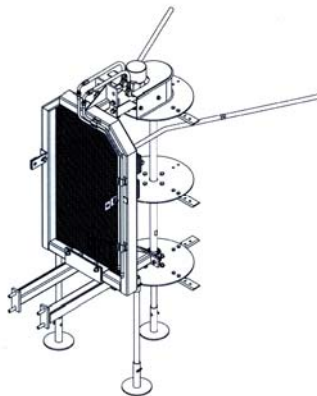
- (11) **35635**
(21) 3-2018-02316 (28) 01
(54) LAN CÀN CẦU THANG (51) **25-02**
(22) 01.11.2018 (43) 27.05.2019
(71) MISUNG E&C CO. LTD. (KR)
608, 134, Chungjang-ro, Deogyang-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 10495, Republic of Korea
(72) HAN, In Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



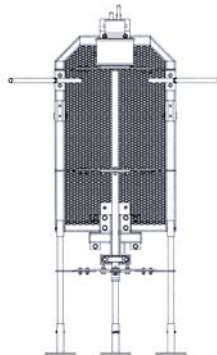
- (11) **35636**
(21) 3-2018-02339 (28) 01
(54) MÁY CẮT THÂN CÂY SẴN (51) **15-03**
(22) 05.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 1802004149 25.09.2018 TH
(71) SIAM KUBOTA CORPORATION CO., LTD. (TH)
No.101/19-24 Moo 20, Navanakorn Industrial Estate, Klongneung, Sub-district,
Klongluang District, Pathumtani Province, Thailand
(72) Chalernpol Jantachotkanich (TH), Viradech Suvannakita (TH), Saksorn Ratarpa (TH),
Patiphat Benjarsinsawad (TH)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



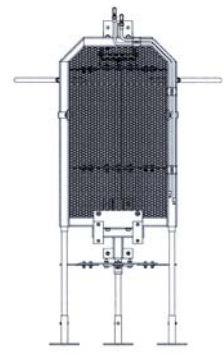
1.1



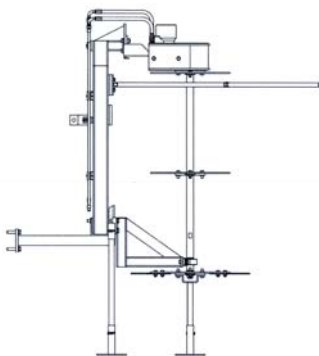
1.2



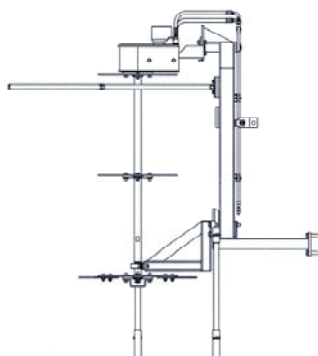
1.3



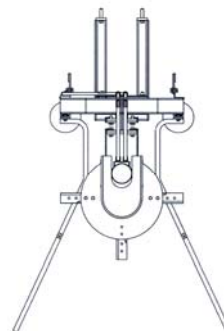
1.4



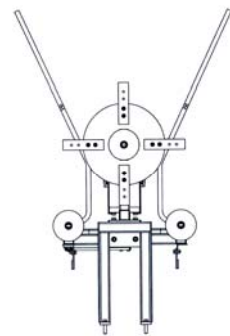
1.5



1.6



1.7

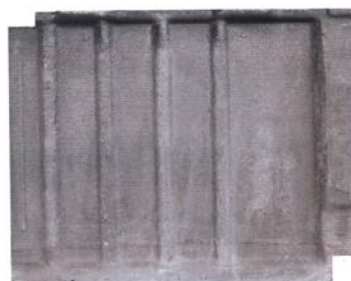


1.8

- (11) **35637**
(21) 3-2018-02361 (28) 02
(54) VIÊN NGÓI (51) **25-01**
(22) 07.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) AID201801414 09.05.2018 ID
AID201801415 09.05.2018 ID
(71) KMEW CO., LTD. (JP)
2-27, Shiromi 1-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6013, Japan
(72) Takefumi KOIKE (JP), Masafumi HORI (JP), Shuichi MORI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



2.1



2.2



2.3



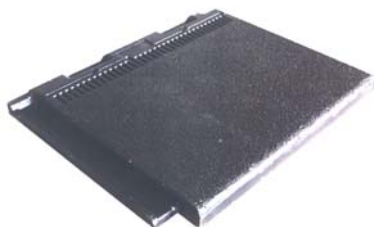
2.4



2.5



2.6

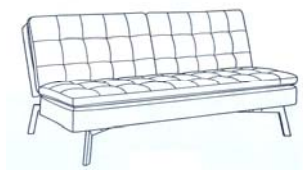


2.7

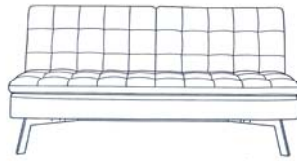


2.8

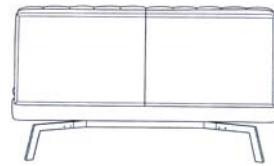
- (11) **35638**
(21) 3-2018-02366 (28) 01
(54) **GHẾ** (51) **06-01**
(22) 07.11.2018 (43) 27.05.2019
(71) ABEDAN KANTHASAMY (CA)
6140 Prairie Circle, Mississauga, Ontario, L5N 5Y1, Canada
(72) Abedan KANTHASAMY (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



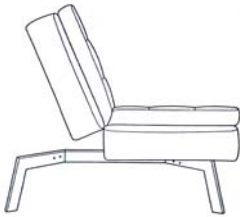
1.1



1.2



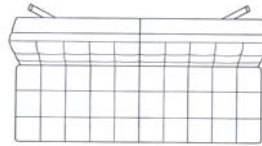
1.3



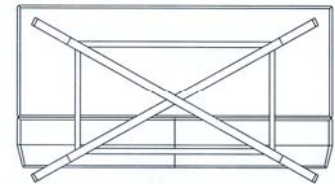
1.4



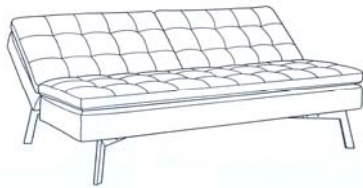
1.5



1.6



1.7



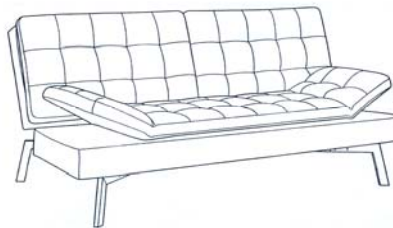
1.8



1.9

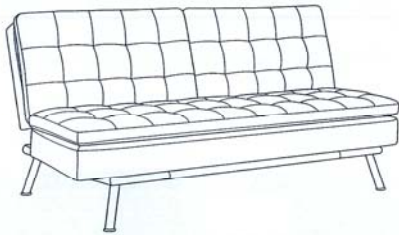


1.10

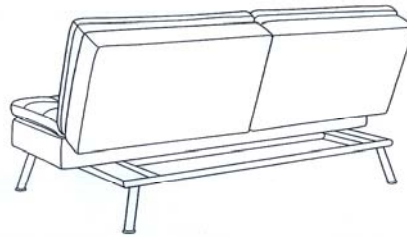


1.11

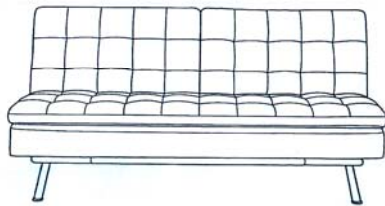
- (11) **35639**
(21) 3-2018-02367 (28) 01
(54) **GHẾ** (51) **06-01**
(22) 07.11.2018 (43) 27.05.2019
(71) Abedan KANTHASAMY (CA)
6140 Prairie Circle, Mississauga, Ontario, L5N 5Y1, Canada
(72) Abedan KANTHASAMY (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(55)



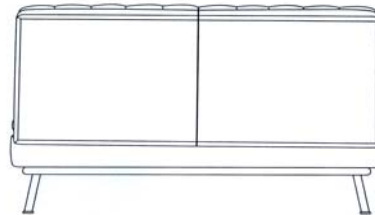
1.1



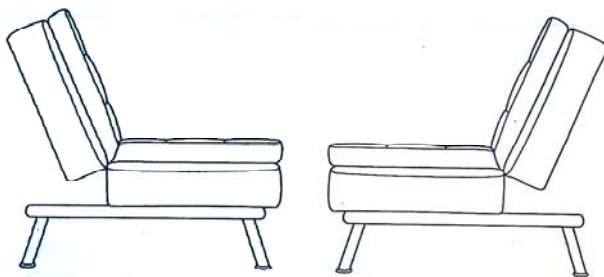
1.2



1.3

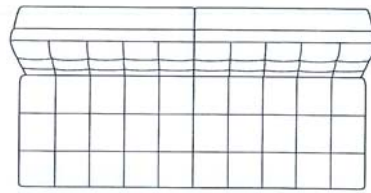


1.4

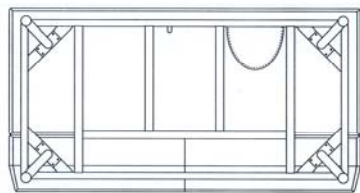


1.5

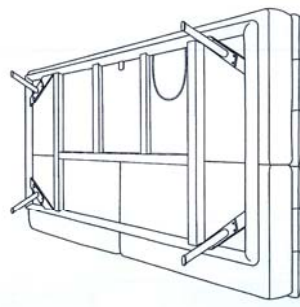
1.6



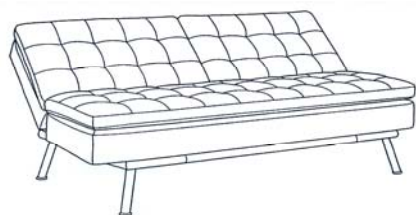
1.7



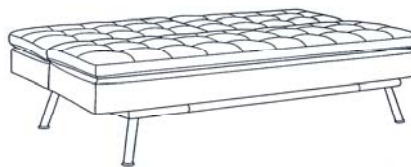
1.8



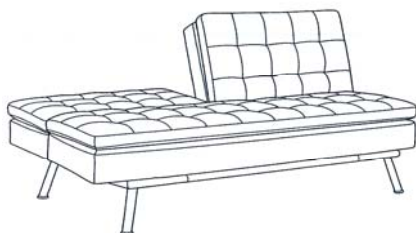
1.9



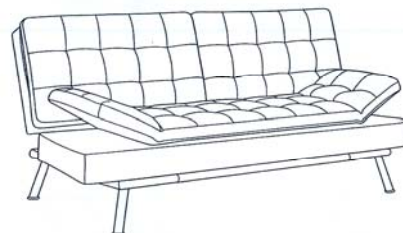
1.10



1.11



1.12



1.13

- (11) **35640**
(21) 3-2018-02375 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 08.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 201830205088.X 08.05.2018 CN
(71) INNER MONGOLIA YILI INDUSTRIAL GROUP CO., LTD. (CN)
No. 1, Jinshan Road, Jinshan Development Zone, Hohhot, P.R. China
(72) Zhujun WANG (CN)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

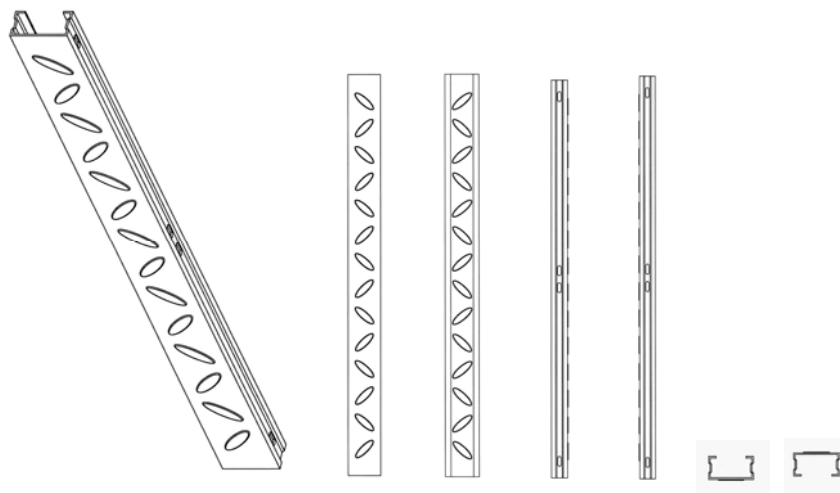
1.5



1.6

1.7

- (11) **35641**
 (21) 3-2018-02376 (28) 01
 (54) THANH KIM LOẠI (51) **13-99**
 (22) 09.11.2018 (43) 27.05.2019
 (30) 30-2018-0022060 11.05.2018 KR
 (71) CHE GI WON (KR)
 (Munmakhyeonjin apt.) 103-1703, 77, Wanggeon-ro, Munmak-eup, Wonju-si,
 Gangwon-do 26367, Republic of Korea
 (72) CHE GI WON (KR)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (55)



1.1

1.2

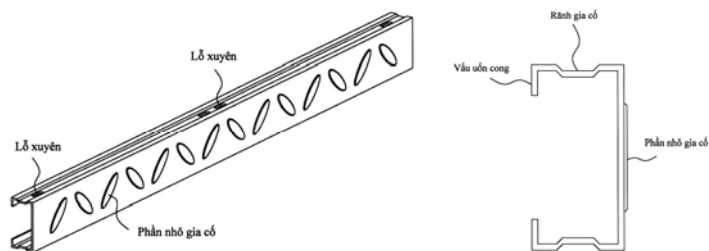
1.3

1.4

1.5

1.6

1.7



1.8

1.9

- (11) **35642**
(21) 3-2018-02397 (28) 01
(54) THÙNG CHỨA (51) **09-09**
(22) 13.11.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ WAVE VIỆT NAM (VN)
Ngõ Chính, thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(72) Đào Thị Vân Hà (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)
(55)



1.1

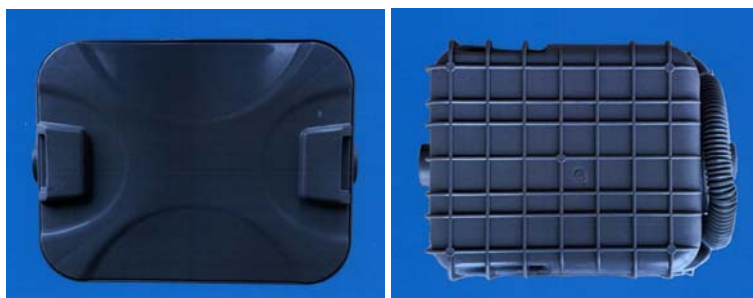
1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

- (11) **35643**
(21) 3-2018-02414 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 15.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 005272556-0002 18.05.2018 EM
(71) BEAUTE PRESTIGE INTERNATIONAL (FR)
56A rue du Faubourg Saint-Honoré, 75008 PARIS France
(72) Stefano Gabbana (IT), Domenico Dolce (IT)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

- (11) **35644**
(21) 3-2018-02418 (28) 01
(54) **ĐẦU LỌC DỤNG CỤ XÔNG MŨI** (51) **24-02**
HỌNG
(22) 15.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 2018-010646 16.05.2018 JP
(71) OMRON HEALTHCARE CO., LTD. (JP)
53, Kunotsubo, Terado-cho, Muko-shi, Kyoto 617-0002 Japan
(72) Tsuyoshi OGIHARA (JP), Masahiko YUMOTO (JP), Yukiko MITSUNAMI (JP),
Kengo NISHIYAMA (JP), Kosuke INOUE (JP), Tadashi KOIKE (JP), Nobuhiko
OSOEGAWA (JP), Hiroyuki SHINO (JP), Takaaki OKANISHI (JP), Misaki INAGA
(JP), Yuka TANIOKA (JP), Katsumi MATSUDA (JP), Junji KAWAMOTO (JP), Naoki
UCHIDA (JP), Yasuo MATSUDA (JP), Takahisa SUZUKI (JP), Takuya TOGAWA
(JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



1.9

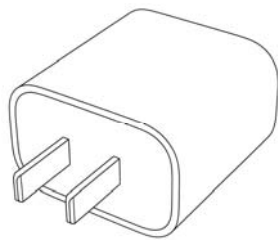
Phần được tạo thành
bởi các lỗ phun

Màng
(vật liệu trong suốt)

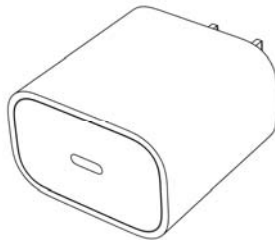


1.10

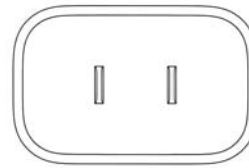
- (11) **35645**
(21) 3-2018-02427 (28) 01
(54) BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN (51) **13-03**
(22) 16.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 29/647,929 16.05.2018 US
(71) APPLE INC. (US)
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
(72) Jody AKANA (US), Molly ANDERSON (GB), Bartley K. ANDRE (US), Shota AOYAGI (JP), Anthony Michael ASHCROFT (FR), Marine C. BATAILLE (FR), Jeremy BATAILLOU (FR), Markus DIEBEL (DE), M. Evans HANKEY (US), Julian HOENIG (AT), Richard P. HOWARTH (GB), Jonathan P. IVE (GB), Julian JAEDE (DE), Duncan Robert KERR (GB), Peter RUSSELL-CLARKE (AU), Benjamin Andrew SHAFFER (US), Mikael SILVANTO (FI), Sung-Ho TAN (US), Clement TISSANDIER (FR), Eugene Antony WHANG (CA), Rico ZORKENDORFER (DE)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(55)



1.1



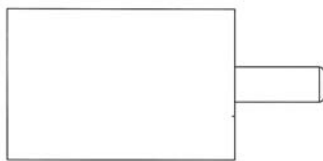
1.2



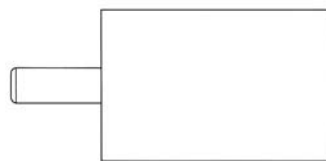
1.3



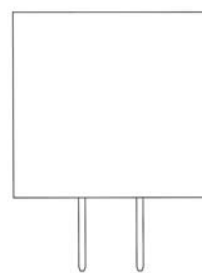
1.4



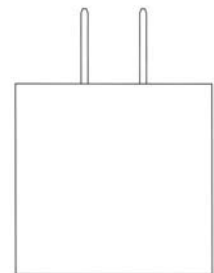
1.5



1.6

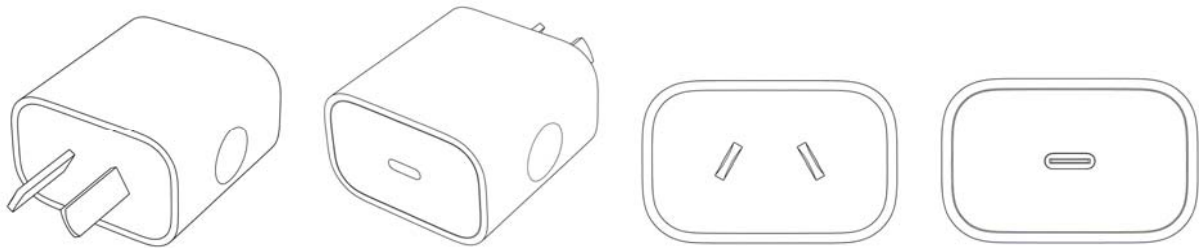


1.7



1.8

- (11) **35646**
 (21) 3-2018-02428 (28) 01
 (54) BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN ĐIỆN (51) **13-03**
 (22) 16.11.2018 (43) 27.05.2019
 (30) 29/647,929 16.05.2018 US
 (71) APPLE INC. (US)
 One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America
 (72) Jody AKANA (US), Molly ANDERSON (GB), Bartley K. ANDRE (US), Shota AOYAGI (JP), Anthony Michael ASHCROFT (FR), Marine C. BATAILLE (FR), Jeremy BATAILLOU (FR), Markus DIEBEL (DE), M. Evans HANKEY (US), Julian HOENIG (AT), Richard P. HOWARTH (GB), Jonathan P. IVE (GB), Julian JAEDE (DE), Duncan Robert KERR (GB), Peter RUSSELL-CLARKE (AU), Benjamin Andrew SHAFFER (US), Mikael SILVANTO (FI), Sung-Ho TAN (US), Clement TISSANDIER (FR), Eugene Antony WHANG (CA), Rico ZORKENDORFER (DE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (55)

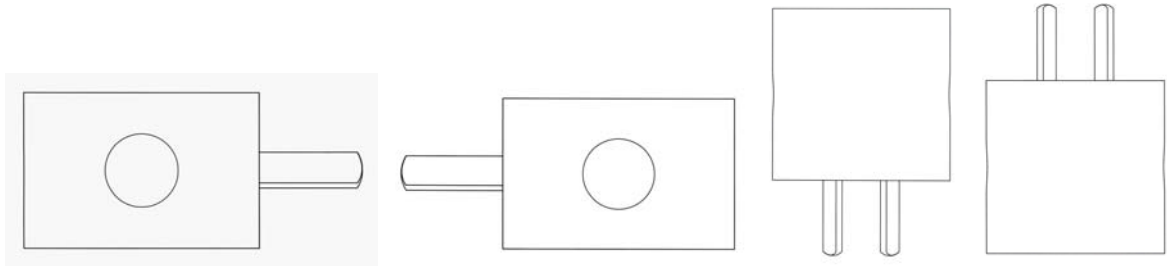


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

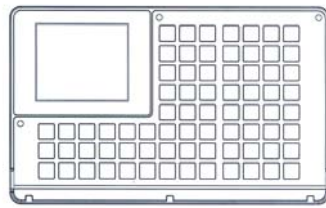
1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

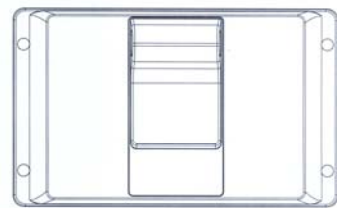
- (11) **35647**
 (21) 3-2018-02445 (28) 02
 (54) **BẢNG ĐIỀU KHIỂN** (51) **10-04**
 (22) 19.11.2018 (43) 27.05.2019
 (30) 201830246396.7 24.05.2018 CN
 (71) 1. METTLER-TOLEDO (CHANGZHOU) MEASUREMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
 No. 111 West Taihu Road, Xinbei District, Changzhou 213125, Jiangsu Province, China
 2. METTLER-TOLEDO (CHANGZHOU) PRECISION INSTRUMENT CO., LTD. (CN)
 No. 5 Middle Huashan Road, Xinbei District, Changzhou 213022, Jiangsu Province, China
 3. METTLER-TOLEDO INTERNATIONAL TRADE (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
 Part C, third floor, No. 456 North Fute Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone,
 Shanghai 200131, China
 (72) Jian, CAI (CN), Lei, YE (CN), Gao, LEI (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (55)



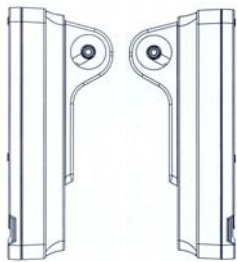
1.1



1.2



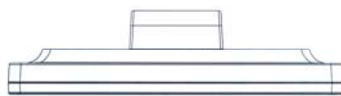
1.3



1.4



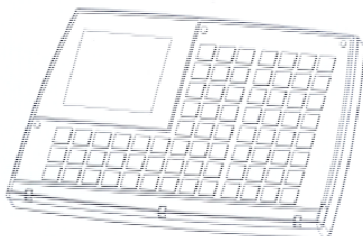
1.5



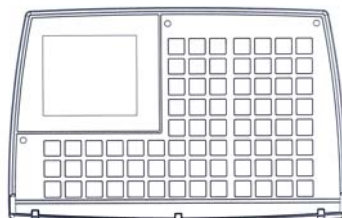
1.6



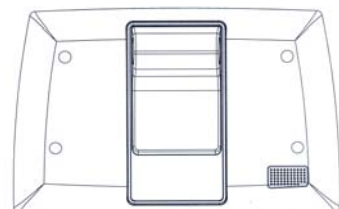
1.7



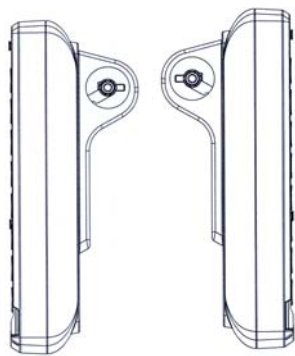
2.1



2.2



2.3



2.4

2.5



2.6



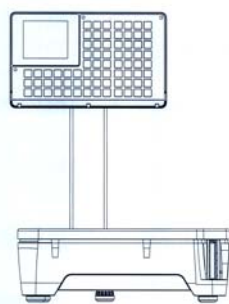
2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

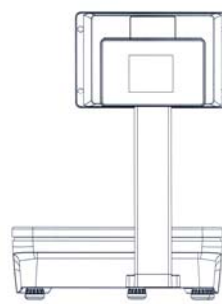
- (11) **35648**
(21) 3-2018-02446 (28) 02
(54) **CÂN ĐIỆN** (51) **10-04**
(22) 19.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 201830246073.8 24.05.2018 CN
(71) 1. METTLER-TOLEDO (CHANGZHOU) MEASUREMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 111 West Taihu Road, Xinbei District, Changzhou 213125, Jiangsu Province, China
2. METTLER-TOLEDO (CHANGZHOU) PRECISION INSTRUMENT CO., LTD. (CN)
No. 5 Middle Huashan Road, Xinbei District, Changzhou 213022, Jiangsu Province, China
3. METTLER-TOLEDO INTERNATIONAL TRADE (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Part C, third floor, No. 456 North Fute Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai 200131, China
(72) Jian, CAI (CN), Lei, YE (CN), Gao, LEI (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



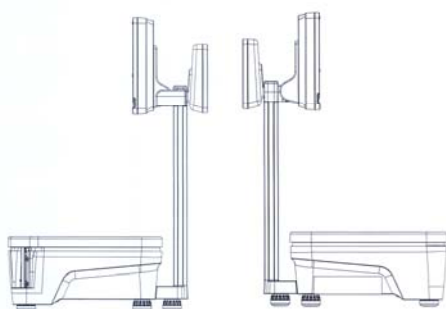
1.1



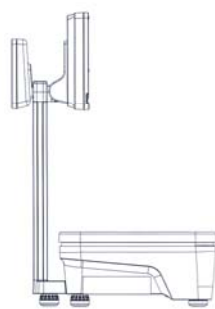
1.2



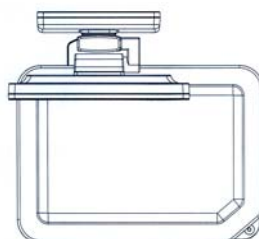
1.3



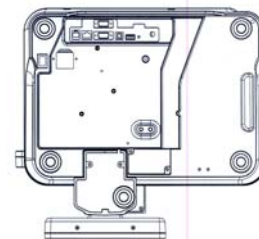
1.4



1.5



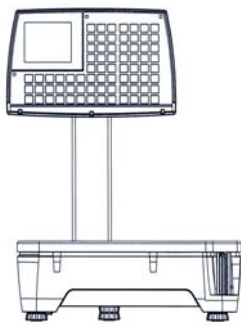
1.6



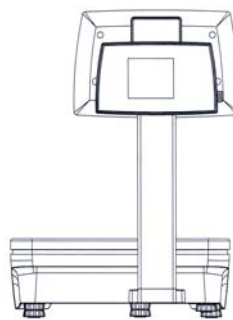
1.7



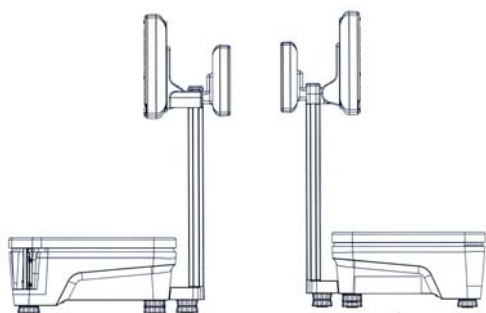
2.1



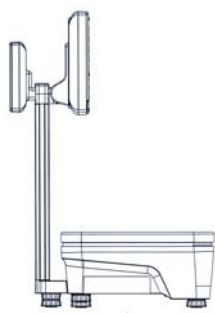
2.2



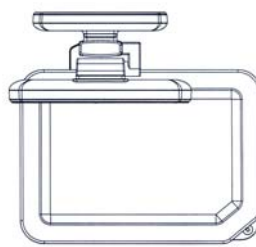
2.3



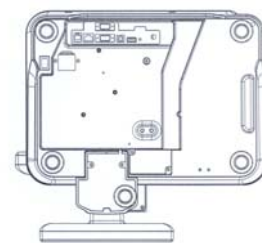
2.4



2.5



2.6



2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35649**
(21) 3-2018-02452 (28) 02
(54) **ẤM ĐIỆN** (51) **07-02**
(22) 19.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 201830329287.1 25.06.2018 CN
(71) GUANGDONG MIDEA CONSUMER ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD.
(CN)
San Le Road #19, Beijiao, Shunde, Foshan, Guangdong Province 528311, China
(72) LIU, Cheng (CN), WANG, Haiying (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5

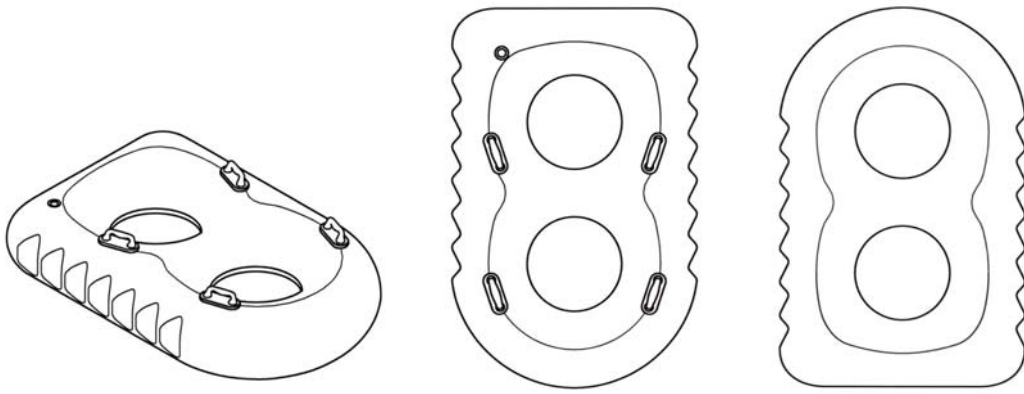


2.6



2.7

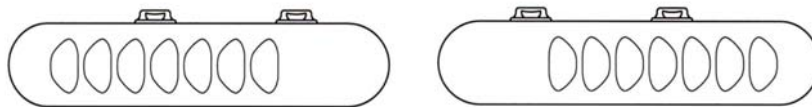
- (11) **35650**
(21) 3-2018-02477 (28) 01
(54) PHAO TRƯỢT NƯỚC (51) **21-03**, 29-02
(22) 20.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 184614 14.11.2018 CA
(71) PROSLIDE TECHNOLOGY INC. (CA)
2650 Queensview Drive, Suite 150 Ottawa, Ontario, K2B 8H6 Canada
(72) Richard D. HUNTER (CA)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1

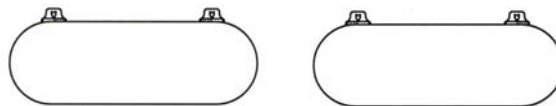
1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35651**
(21) 3-2018-02513 (28) 01
(54) **THÙNG ĐỰNG ĐÁ** (51) **07-07, 09-02**
(22) 23.11.2018 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)**
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Trịnh Chí Cường (VN)**
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8



1.9

1.10

- (11) **35652**
(21) 3-2018-02514 (28) 01
(54) THÙNG RÁC (51) **09-09**
(22) 23.11.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI ĐỒNG TIẾN (VN)
216 Tân Thành, phường 15, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trịnh Chí Cường (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7



1.8

1.9

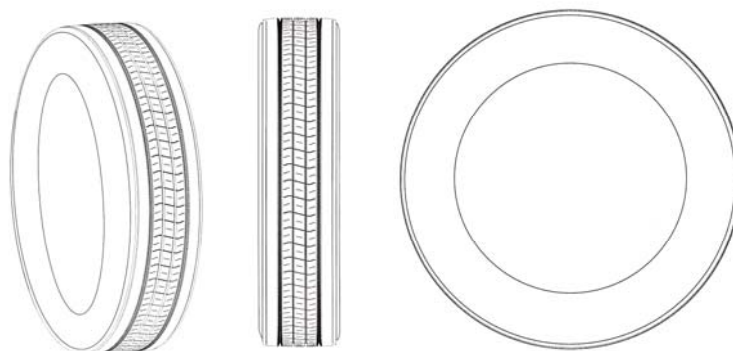


1.10

1.11

1.12

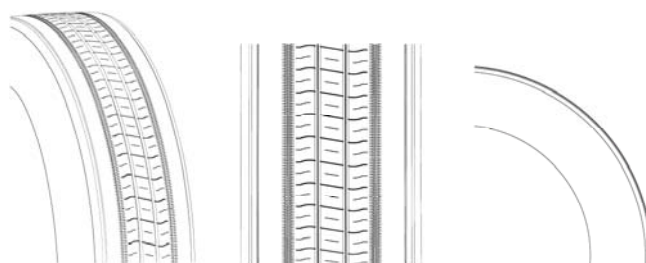
- (11) **35653**
(21) 3-2018-02516 (28) 01
(54) LỚP XE (51) **12-15**
(22) 23.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 29/649,099 25.05.2018 US
(71) COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
701 Lima Avenue, Findlay, Ohio, 45840, United States of America
(72) Brent M. Hiser (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

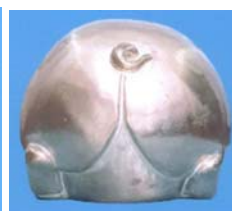
- (11) **35654**
(21) 3-2018-02519 (28) 01
(54) **TƯỢNG TRANG TRÍ** (51) **11-02**
(22) 23.11.2018 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN VINATAB (VN)**
Số 8, ngõ 162/102, tổ 40, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Minh Huy (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

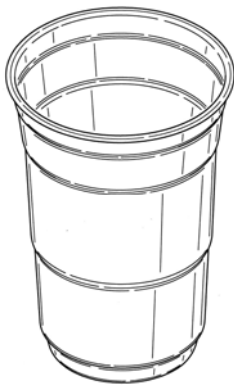


1.7

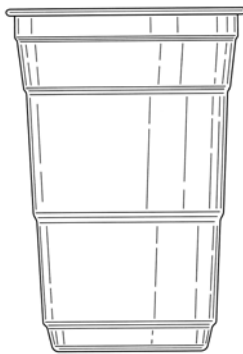
- (11) **35655**
(21) 3-2018-02533 (28) 01
(54) CHAI CHỨA CHẤT LỎNG (51) **09-01**
(22) 26.11.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT NGỌC VIỆT (VN)
158/68 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Ngô Thị Thu Thủy (VN)
(55)



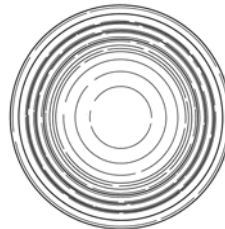
- (11) **35656**
(21) 3-2018-02534 (28) 22
(54) CỐC (51) **07-01**
(22) 26.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 29/648,903 24.05.2018 US
(71) BALL CORPORATION (US)
10 Longs Peak Drive, Broomfield, Colorado 80021 UNITED STATES
(72) Anthony J. SCOTT (US), Mark A. JACOBER (US)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



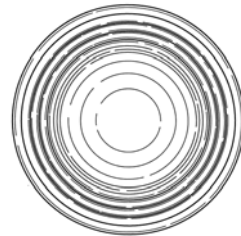
1.1



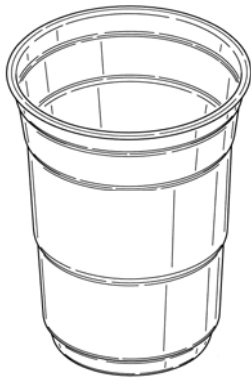
1.2



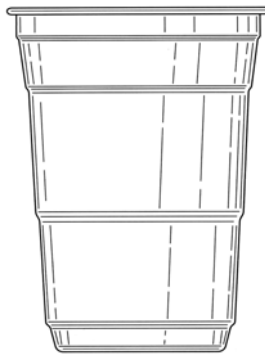
1.3



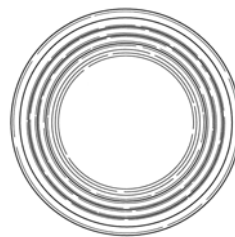
1.4



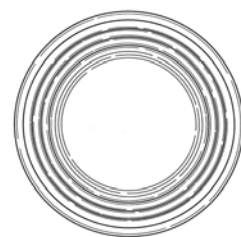
2.1



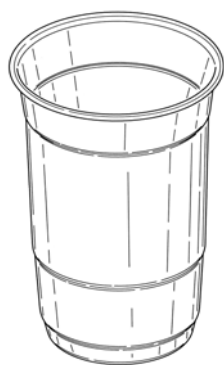
2.2



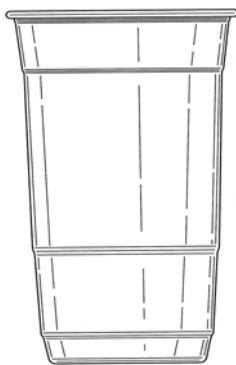
2.3



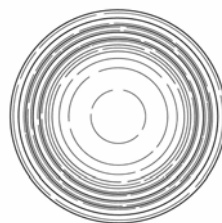
2.4



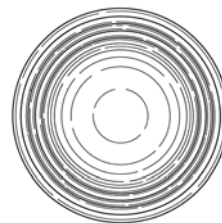
3.1



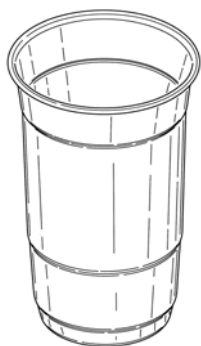
3.2



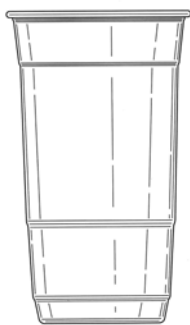
3.3



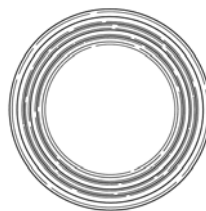
3.4



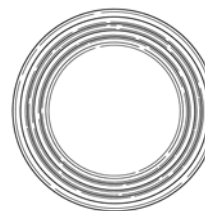
4.1



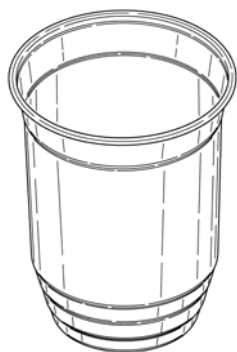
4.2



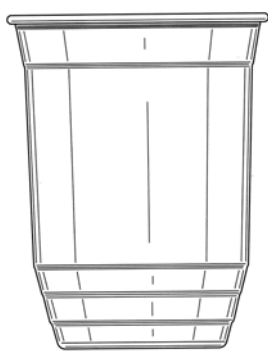
4.3



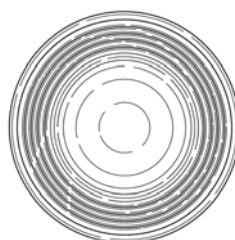
4.4



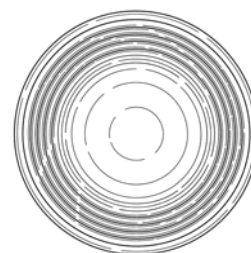
5.1



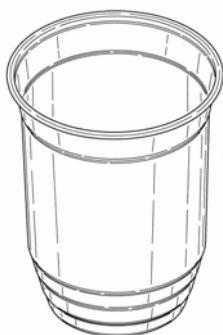
5.2



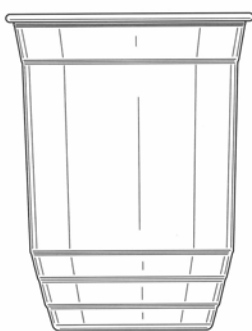
5.3



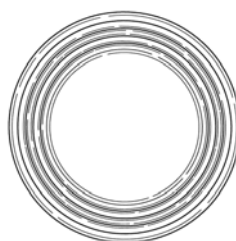
5.4



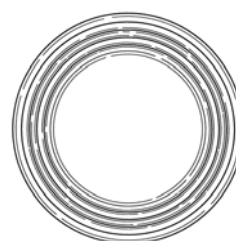
6.1



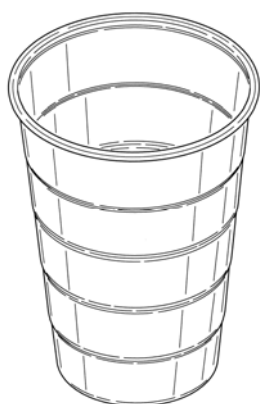
6.2



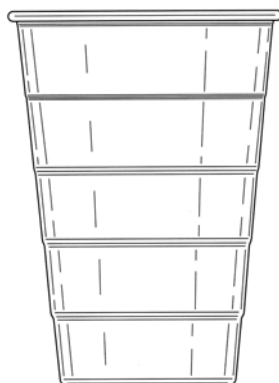
6.3



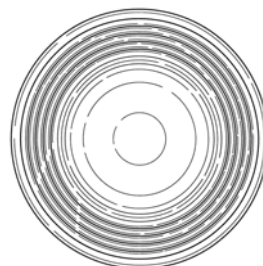
6.4



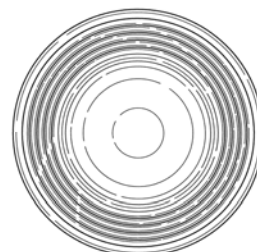
7.1



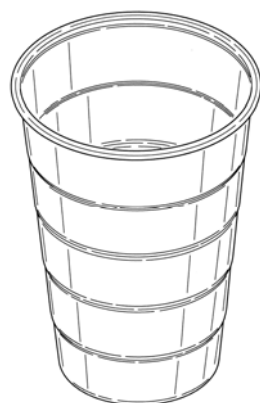
7.2



7.3



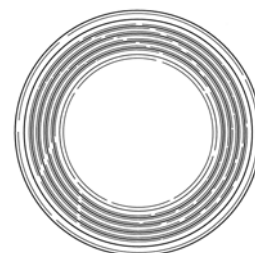
7.4



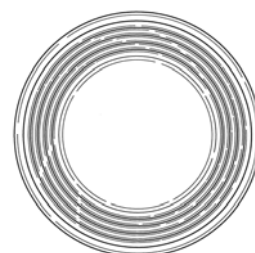
8.1



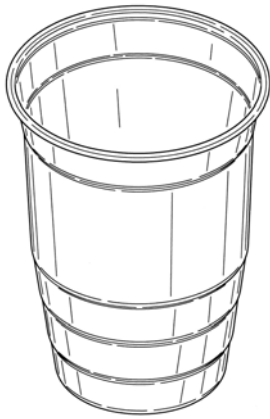
8.2



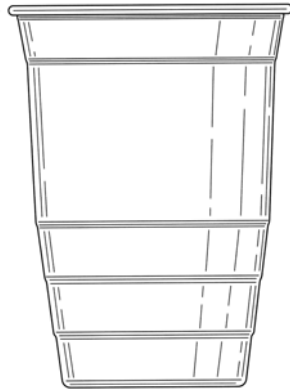
8.3



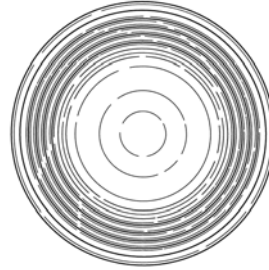
8.4



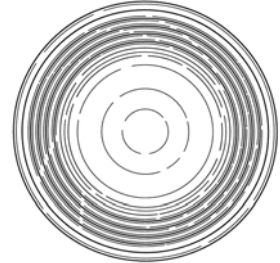
9.1



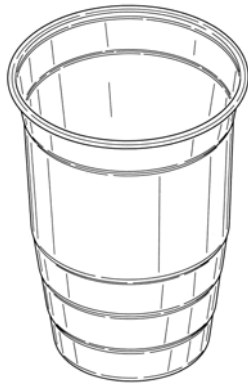
9.2



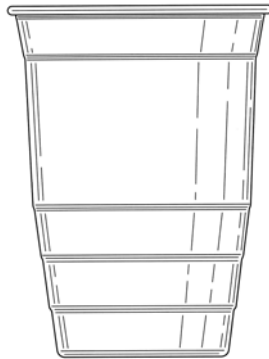
9.3



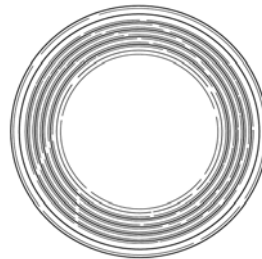
9.4



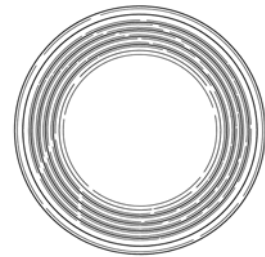
10.1



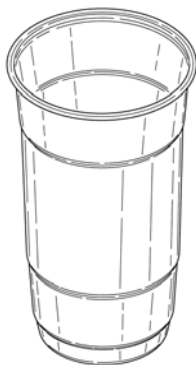
10.2



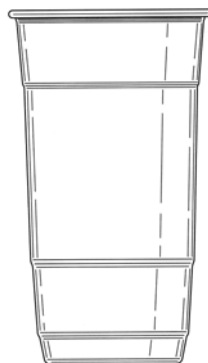
10.3



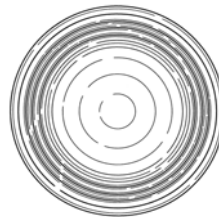
10.4



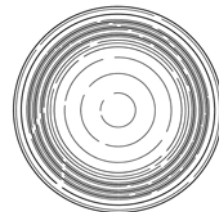
11.1



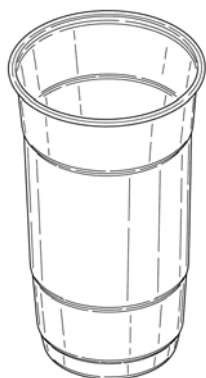
11.2



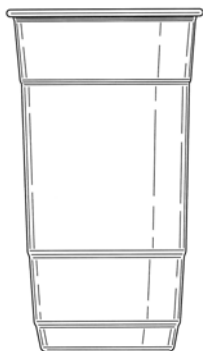
11.3



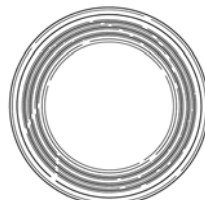
11.4



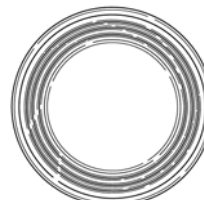
12.1



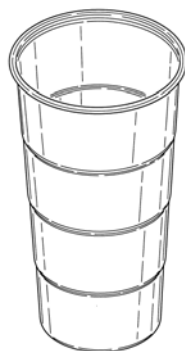
12.2



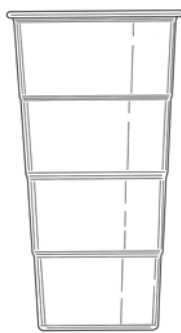
12.3



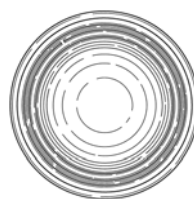
12.4



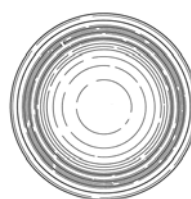
13.1



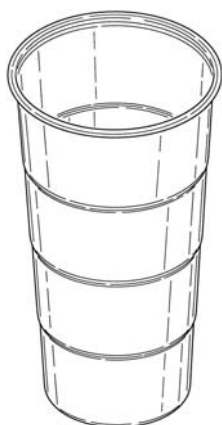
13.2



13.3



13.4



14.1



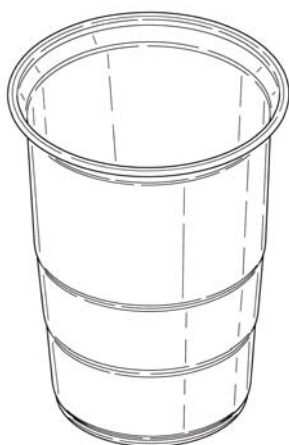
14.2



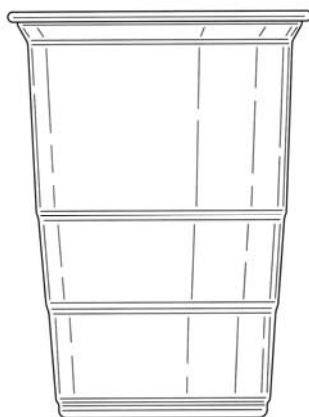
14.3



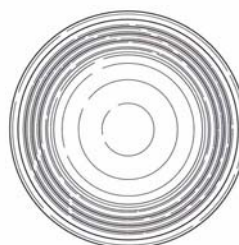
14.4



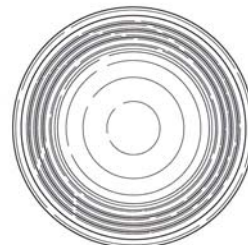
15.1



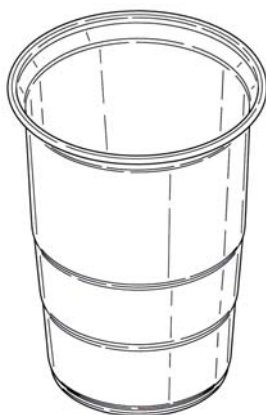
15.2



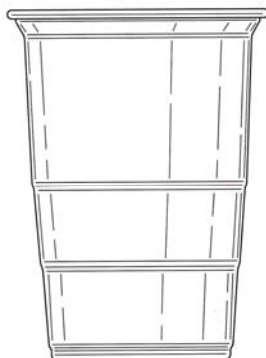
15.3



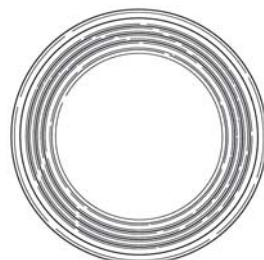
15.4



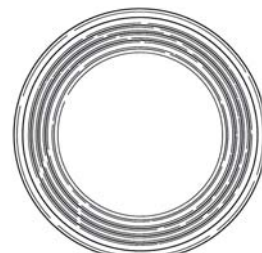
16.1



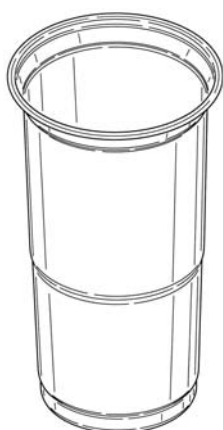
16.2



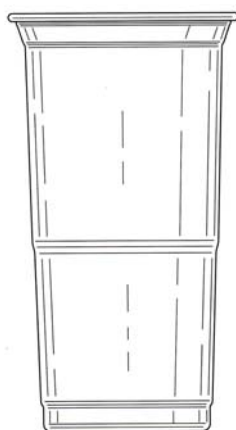
16.3



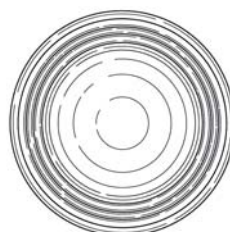
16.4



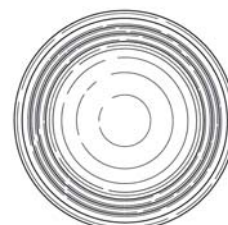
17.1



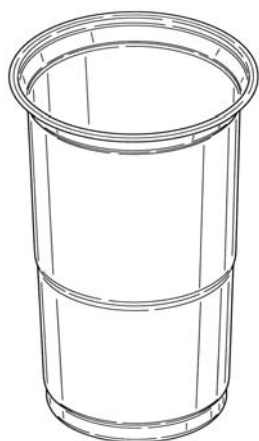
17.2



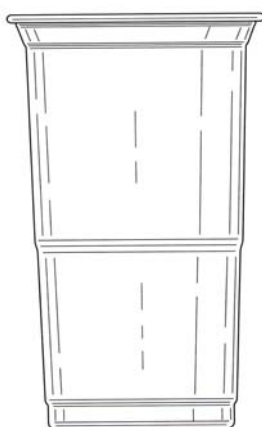
17.3



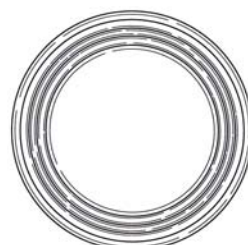
17.4



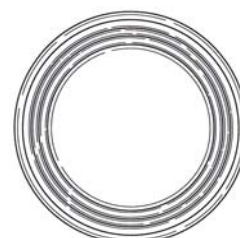
18.1



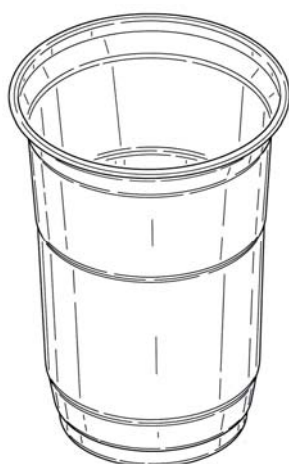
18.2



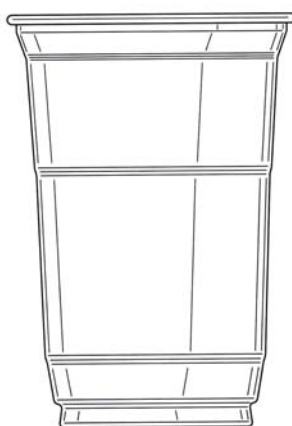
18.3



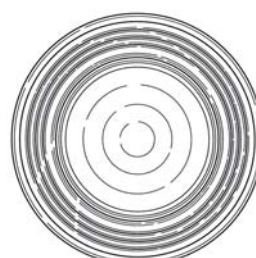
18.4



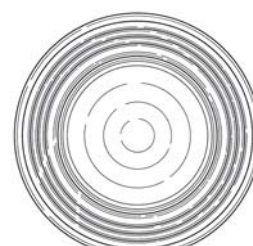
19.1



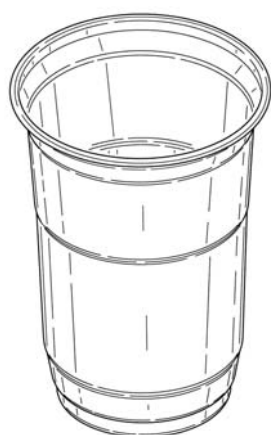
19.2



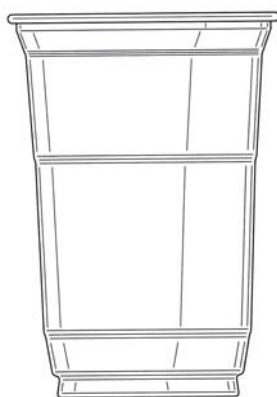
19.3



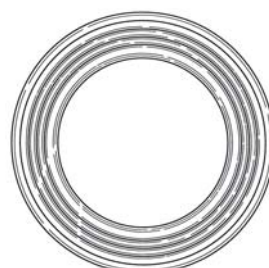
19.4



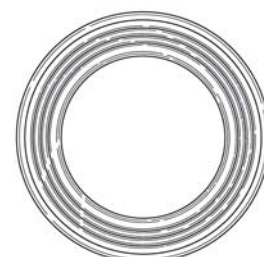
20.1



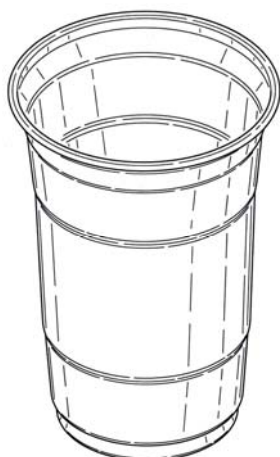
20.2



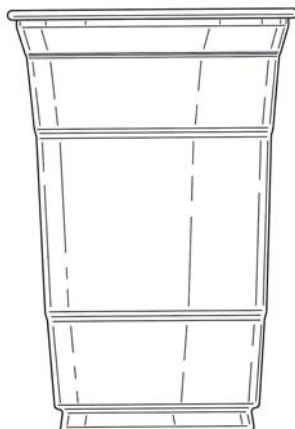
20.3



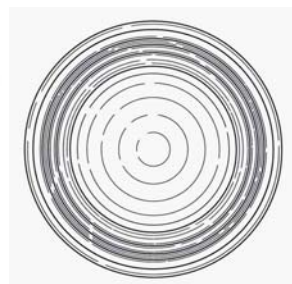
20.4



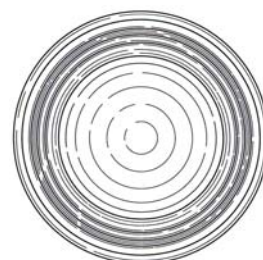
21.1



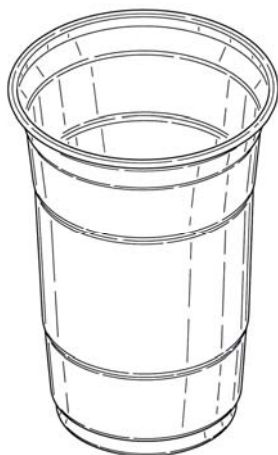
21.2



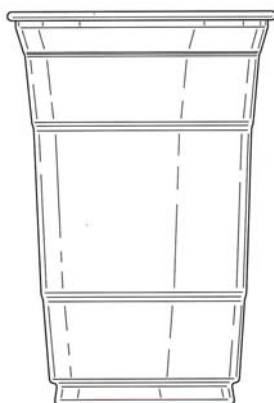
21.3



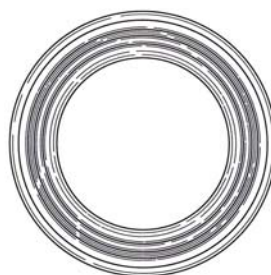
21.4



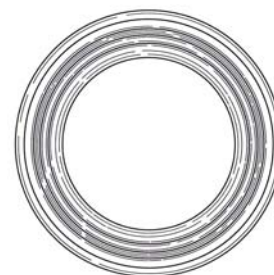
22.1



22.2



22.3



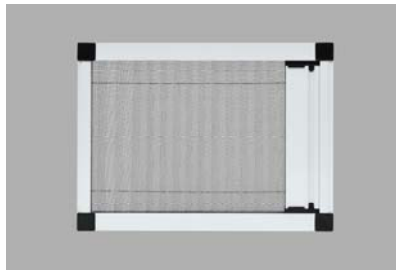
22.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35657**
(21) 3-2018-02555 (28) 02
(54) CỬA (51) **25-02**
(22) 27.11.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT CHÂU ÂU (VN)
số nhà 36, ngõ 134, đường Vạn Phúc, tổ dân phố Hạnh phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Tp Hà Nội, Việt Nam
(72) Nguyễn Mạnh Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6

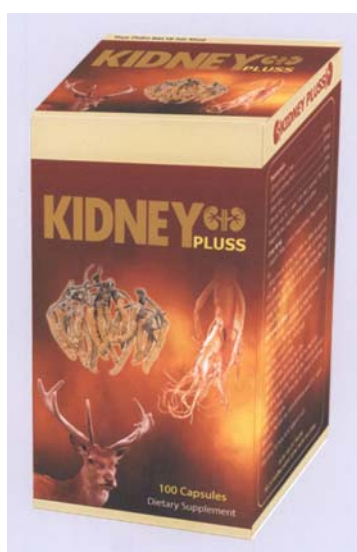


2.7

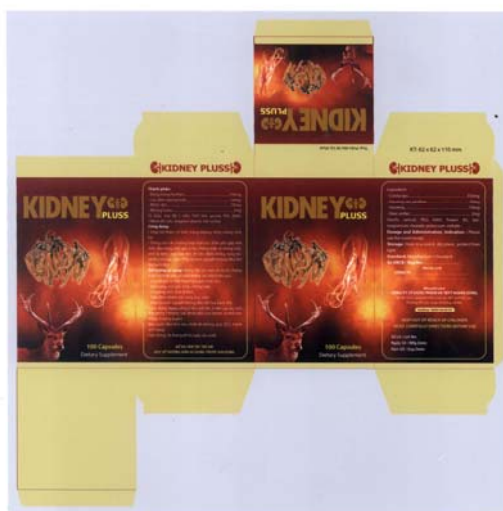


2.8

- (11) **35658**
(21) 3-2018-02565 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG THUỐC (51) **09-03**
(22) 28.11.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ NGHĨA DŨNG (VN)
Số 44, LK5A, làng Việt Kiều Châu Âu, KĐT mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội
(72) Đặng Văn Trang (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

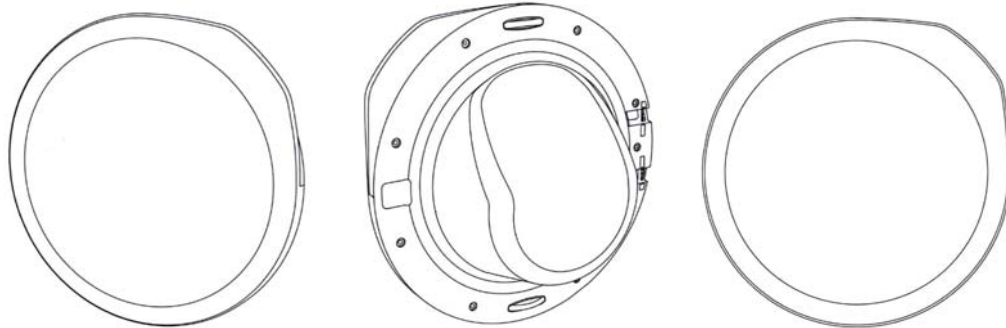


1.1



1.2

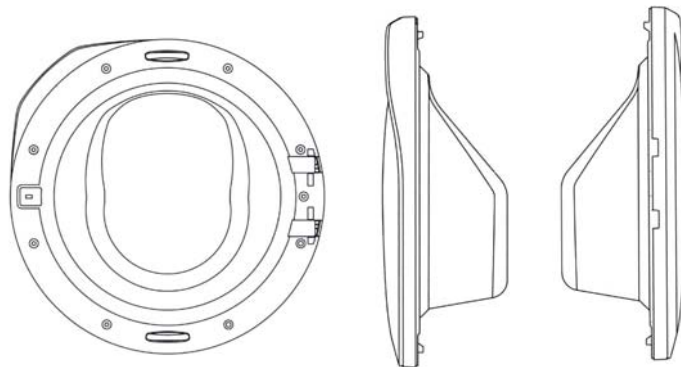
- (11) **35659**
(21) 3-2018-02568 (28) 01
(54) CỬA CHO TRỐNG GIẶT CỦA MÁY GIẶT (51) **15-05**
(22) 28.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 1802002173 30.05.2018 TH
(71) ELECTROLUX SEA PTE LTD (SG)
1 Fusionopolis Place, #07-10 Galaxis, Singapore 138522, Singapore
(72) Leonard Tan BAHROOCHA (SG), Alex GRAY (AU), Lyndon CRAIG (AU), Chang Tat LEE (SG)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1

1.2

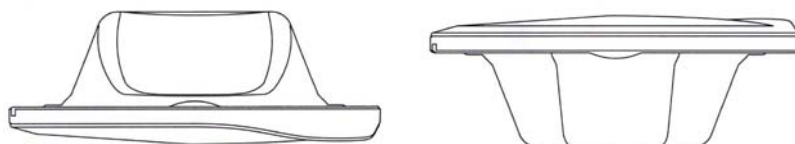
1.3



1.4

1.5

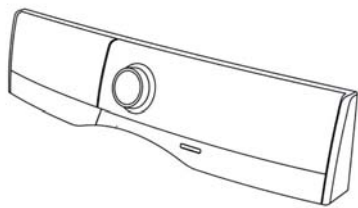
1.6



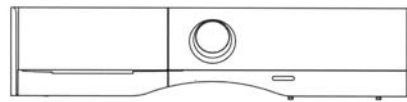
1.7

1.8

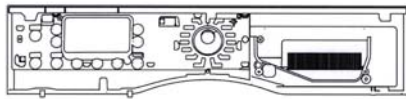
- (11) **35660**
(21) 3-2018-02569 (28) 01
(54) BẢNG ĐIỀU KHIỂN CHO MÁY (51) **15-05**
GIẶT
(22) 28.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 1802002172 30.05.2018 TH
(71) ELECTROLUX SEA PTE LTD (SG)
1 Fusionopolis Place, #07-10 Galaxis, Singapore 138522, Singapore
(72) Leonard Tan BAHROOCHA (SG), Alex GRAY (AU), Lyndon CRAIG (AU), Chang
Tat LEE (SG)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



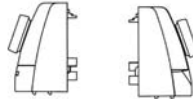
1.1



1.2



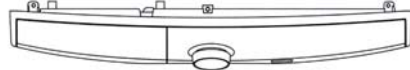
1.3



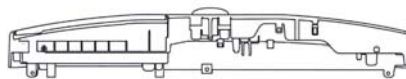
1.4



1.5

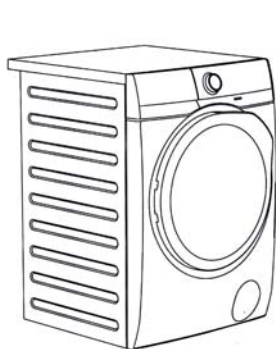


1.6

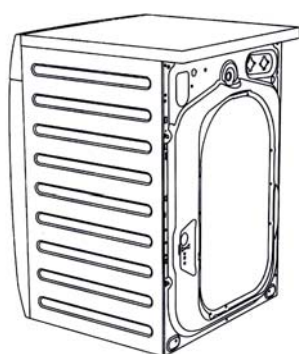


1.7

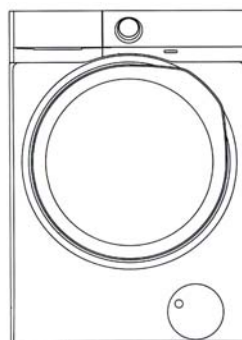
- (11) **35661**
(21) 3-2018-02570 (28) 01
(54) **MÁY GIẶT** (51) **15-05**
(22) 28.11.2018 (43) 27.05.2019
(30) 1802002171 30.05.2018 TH
(71) ELECTROLUX SEA PTE LTD (SG)
1 Fusionopolis Place, #07-10 Galaxis, Singapore 138522, Singapore
(72) Leonard Tan BAHROOCHA (SG), Alex GRAY (AU), Lyndon CRAIG (AU), Chang
Tat LEE (SG)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



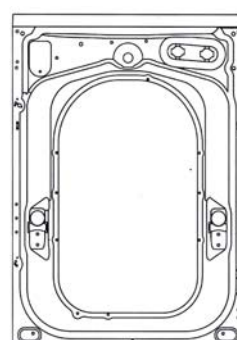
1.1



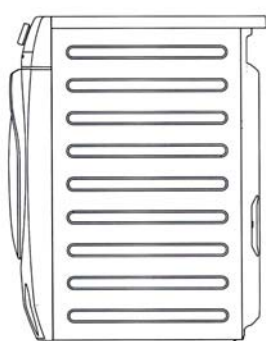
1.2



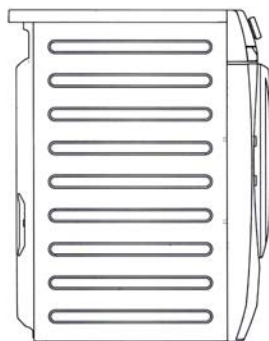
1.3



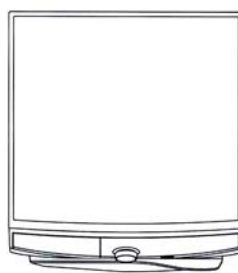
1.4



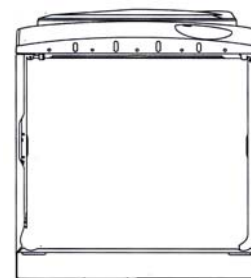
1.5



1.6



1.7



1.8

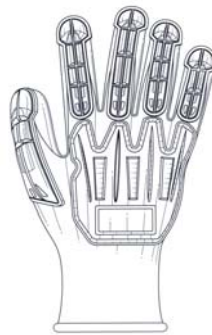
- (11) **35662**
(21) 3-2018-02602 (28) 01
(54) GĂNG TAY BẢO HỘ CÔNG NGHIỆP (51) **02-06**
(22) 21.12.2016 (43) 27.05.2019
(30) 29/568,716 21.06.2016 US
(71) RINGERS TECHNOLOGIES, LLC (US)
8846 North Sam Houston Parkway West, Suite 110, Houston, Texas 77064, United States of America
(72) Hardy Lim (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



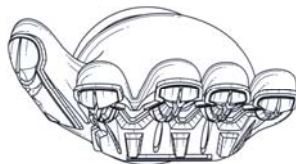
1.3



1.4



1.5



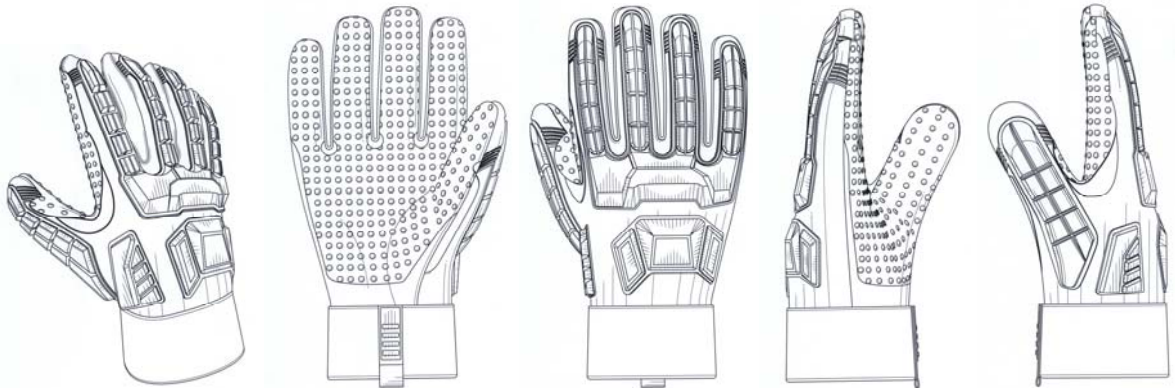
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35663**
(21) 3-2018-02603 (28) 01
(54) GĂNG TAY BẢO HỘ CÔNG NGHIỆP (51) **02-06**
(22) 21.12.2016 (43) 27.05.2019
(30) 29/583,084 02.11.2016 US
(71) RINGERS TECHNOLOGIES, LLC (US)
8846 North Sam Houston Parkway West, Suite 110, Houston, Texas 77064, United States of America
(72) Hardy Lim (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



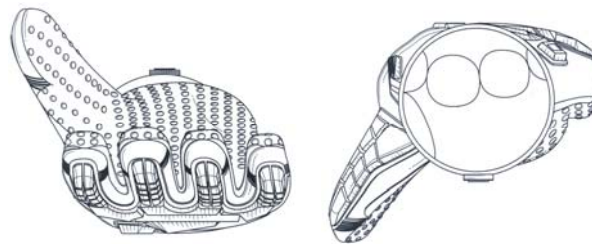
1.1

1.2

1.3

1.4

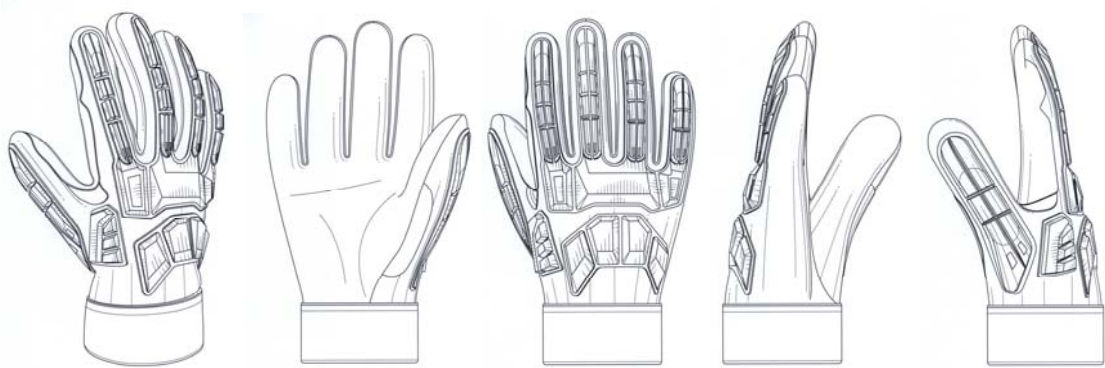
1.5



1.6

1.7

- (11) **35664**
(21) 3-2018-02604 (28) 01
(54) GĂNG TAY BẢO HỘ CÔNG NGHIỆP (51) **02-06**
(22) 21.12.2016 (43) 27.05.2019
(30) 29/568,716 21.06.2016 US
(71) RINGERS TECHNOLOGIES, LLC (US)
8846 North Sam Houston Parkway West, Suite 110, Houston, Texas 77064, United States of America
(72) Hardy Lim (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



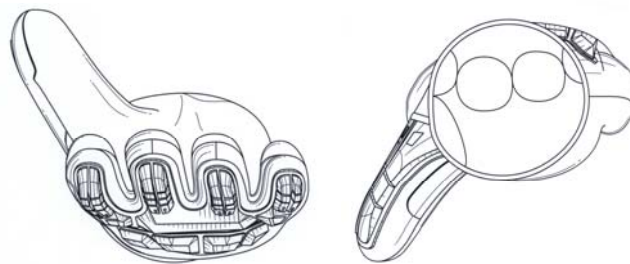
1.1

1.2

1.3

1.4

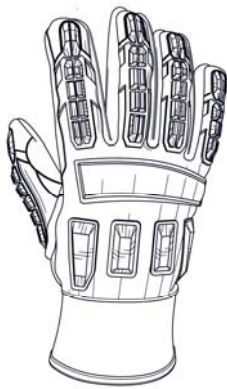
1.5



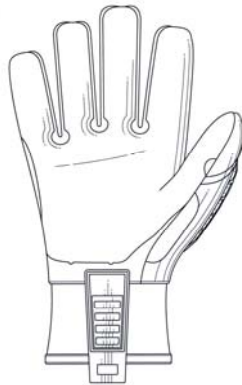
1.6

1.7

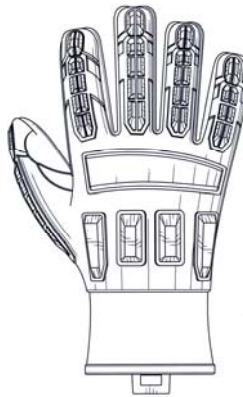
- (11) **35665**
(21) 3-2018-02605 (28) 01
(54) GĂNG TAY BẢO HỘ CÔNG NGHIỆP (51) **02-06**
(22) 21.12.2016 (43) 27.05.2019
(30) 29/568,716 21.06.2016 US
(71) RINGERS TECHNOLOGIES, LLC (US)
8846 North Sam Houston Parkway West, Suite 110, Houston, Texas 77064, United States of America
(72) Hardy Lim (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



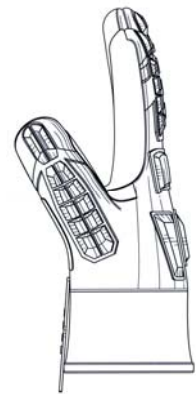
1.2



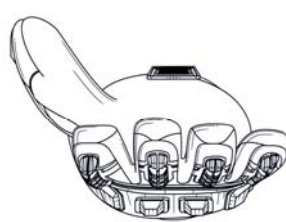
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35666**
(21) 3-2018-02606 (28) 01
(54) GĂNG TAY BẢO HỘ CÔNG NGHIỆP (51) **02-06**
(22) 21.12.2016 (43) 27.05.2019
(30) 29/568,716 21.06.2016 US
(71) RINGERS TECHNOLOGIES, LLC (US)
8846 North Sam Houston Parkway West, Suite 110, Houston, Texas 77064, United States of America
(72) Hardy Lim (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



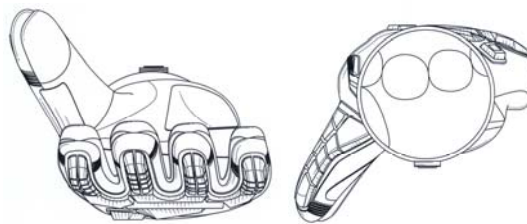
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35667**
(21) 3-2018-02616 (28) 01
(54) **TỦ LỌC NƯỚC** (51) **23-01**
(22) 06.12.2018 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN (VN)**
Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(72) Ngô Thị Thanh Hải (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4

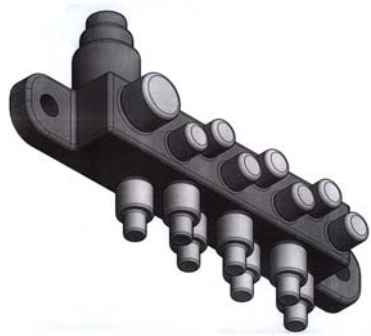
1.5



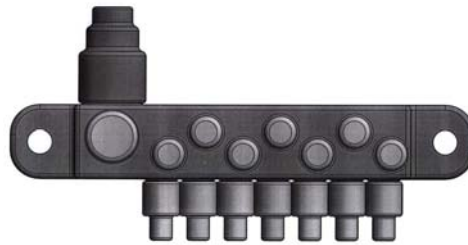
1.6

1.7

- (11) **35668**
(21) 3-2018-02645
(54) **CẦU ĐẦU**
(22) 10.12.2018
(71) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC HÀN (VN)
8 đường số 5 cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Chí Sỹ (VN)
(55)
(28) 01
(51) **13-03**
(43) 27.05.2019



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35669**
(21) 3-2018-02646 (28) 01
(54) **CẦU ĐẦU** (51) **13-03**
(22) 10.12.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TÂN ĐỨC HÀN (VN)
8 đường số 5 cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Chí Sỹ (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35670**
(21) 3-2018-02651 (28) 01
(54) HƯƠNG (51) **99-00**
(22) 10.12.2018 (43) 27.05.2019
(71) CHÂU TỰ TRỌNG (VN)
Số 171, đường Phạm Văn Đồng, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Châu Tự Trọng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

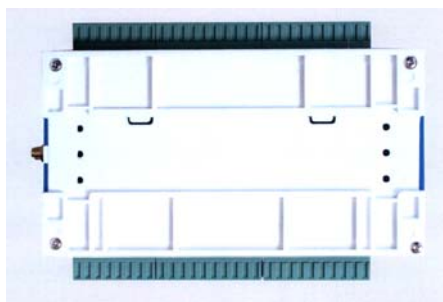
- (11) **35671**
(21) 3-2018-02660 (28) 01
(54) THIẾT BỊ NHẬN, TRUYỀN VÀ (51) **14-03**, 14-02
QUẢN LÝ DỮ LIỆU
(22) 11.12.2018 (43) 27.05.2019
(71) DƯƠNG THÀNH NAM (VN)
Số 556 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) Dương Thành Nam (VN)
(55)



1.1



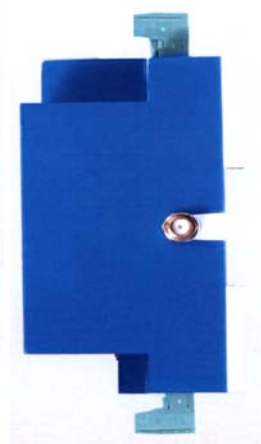
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35672**
(21) 3-2018-02679 (28) 01
(54) **ĐẦU NỐI ĐIỆN** (51) **13-03**
(22) 12.12.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI FUSHIN (VN)
28-30 đường số 64, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lương Văn Ninh (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

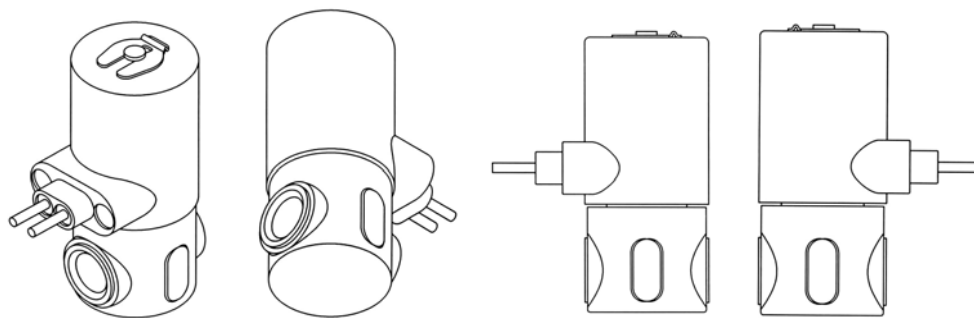


1.6



1.7

- (11) **35673**
 (21) 3-2018-02680 (28) 01
 (54) VAN ĐIỆN TỬ (51) **23-01**
 (22) 03.04.2017 (43) 27.05.2019
 (30) 003413343 10.10.2016 EM
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
 (72) Takeshi KARIBE (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)

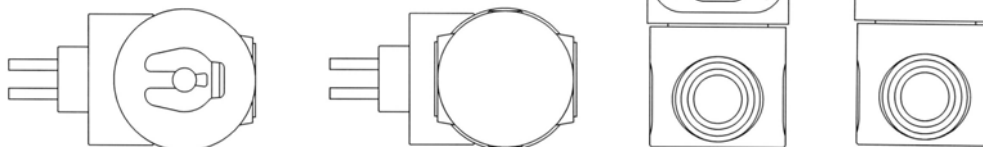


1.1

1.2

1.3

1.4

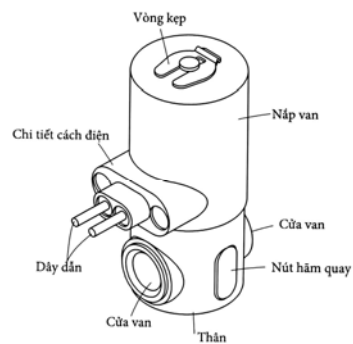


1.5

1.6

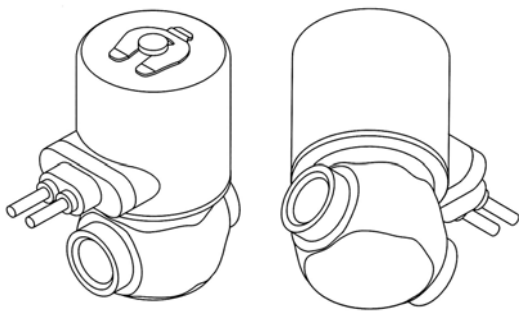
1.7

1.8



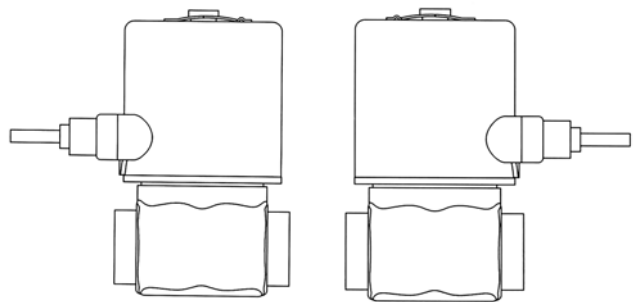
1.9

- (11) **35674**
(21) 3-2018-02681 (28) 01
(54) VAN ĐIỆN TỬ (51) **23-01**
(22) 03.04.2018 (43) 27.05.2019
(30) 003413343 10.10.2016 EM
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
(72) Takeshi KARIBE (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



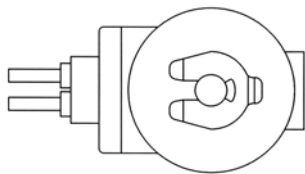
1.1

1.2

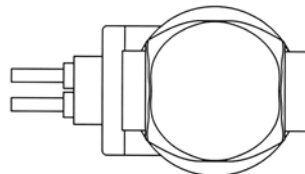


1.3

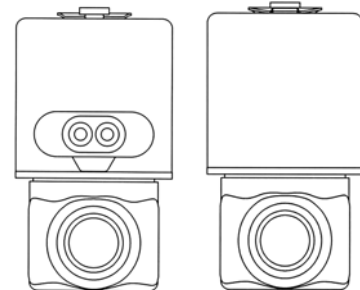
1.4



1.5

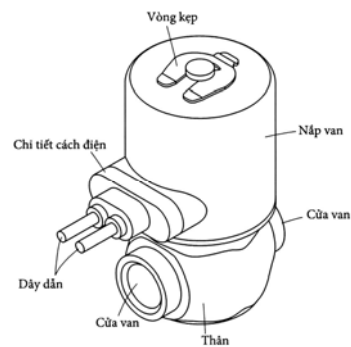


1.6



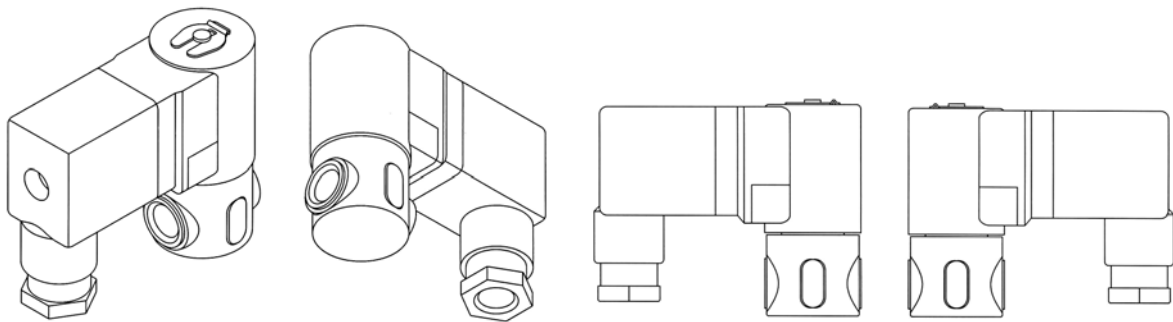
1.7

1.8



1.9

- (11) **35675**
 (21) 3-2018-02682 (28) 01
 (54) VAN ĐIỆN TỬ (51) **23-01**
 (22) 03.04.2017 (43) 27.05.2019
 (30) 003413343 10.10.2016 EM
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
 (72) Takeshi KARIBE (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)

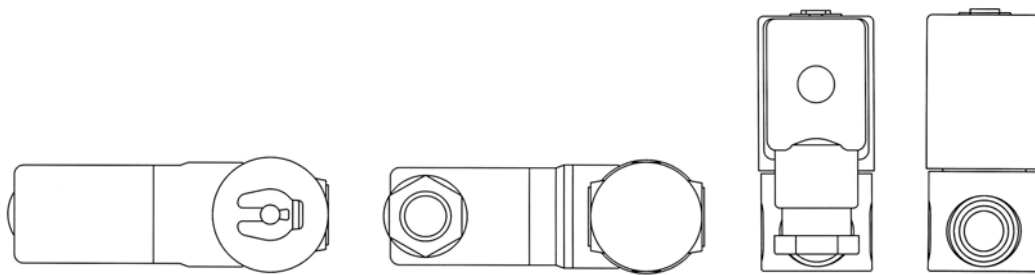


1.1

1.2

1.3

1.4

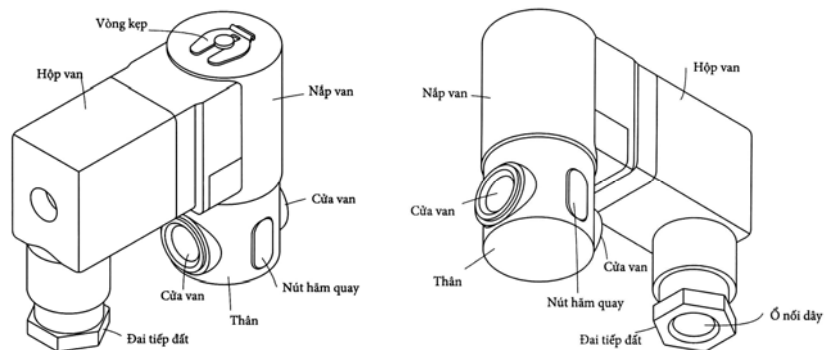


1.5

1.6

1.7

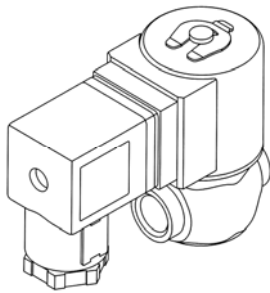
1.8



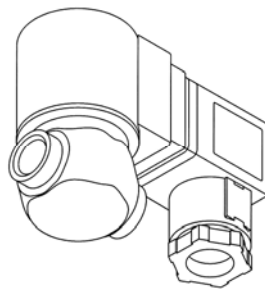
1.9

1.10

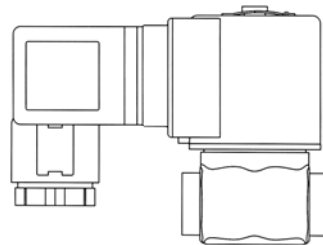
- | | | | |
|------|--|------------|--------------|
| (11) | 35676 | | |
| (21) | 3-2018-02683 | (28) | 01 |
| (54) | VAN ĐIỆN TỬ | (51) | 23-01 |
| (22) | 03.04.2017 | (43) | 27.05.2019 |
| (30) | 003413343 | 10.10.2016 | EM |
| (71) | SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN | | |
| (72) | Takeshi KARIBE (JP) | | |
| (74) | Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (55) | | | |



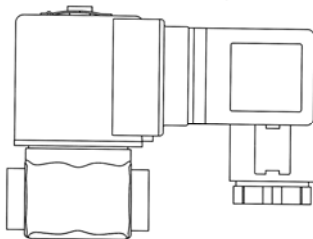
1.1



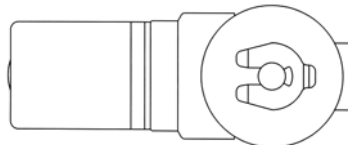
1.2



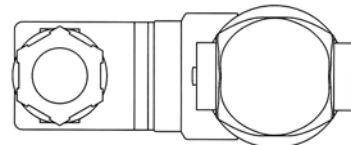
1.3



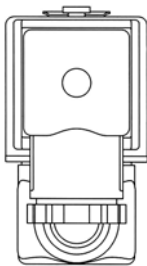
1.4



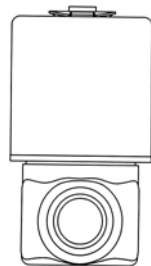
1.5



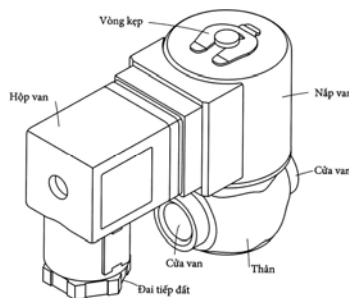
1.6



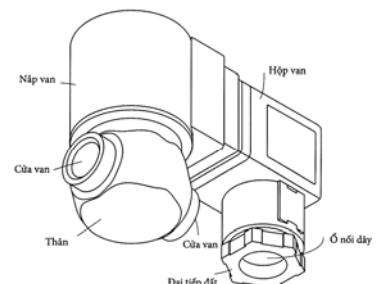
1.7



1.8

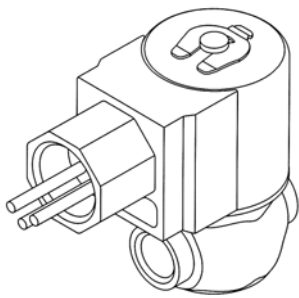


1.9

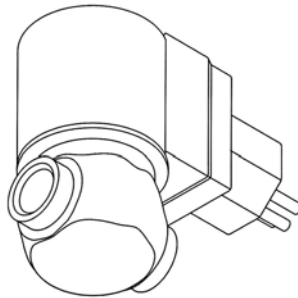


1.10

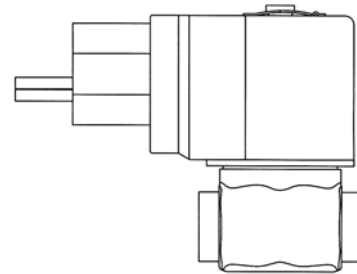
- (11) **35677**
 (21) 3-2018-02684 (28) 01
 (54) VAN ĐIỆN TỬ (51) **23-01**
 (22) 03.04.2017 (43) 27.05.2019
 (30) 003413343 10.10.2016 EM
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
 (72) Takeshi KARIBE (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



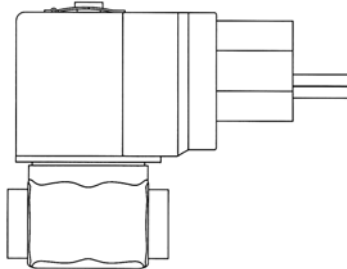
1.1



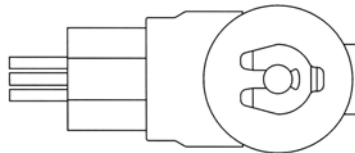
1.2



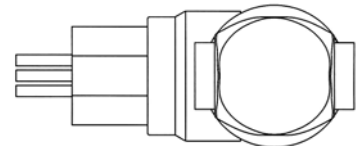
1.3



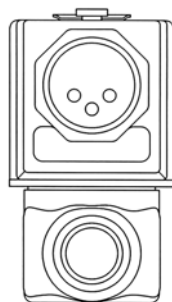
1.4



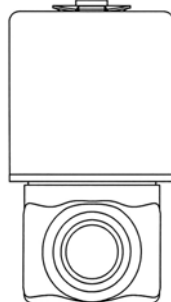
1.5



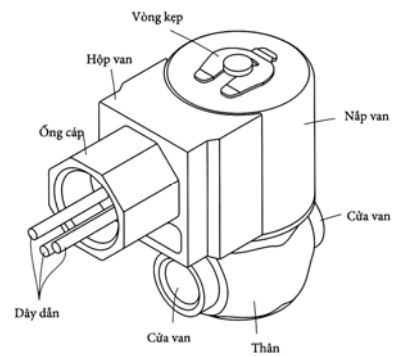
1.6



1.7



1.8



1.9

- (11) **35678**
(21) 3-2018-02703 (28) 01
(54) **NẮP CHẢO** (51) **07-02**
(22) 25.05.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

- (11) **35679**
(21) 3-2018-02704 (28) 01
(54) **NẮP CHẢO** (51) **07-02**
(22) 25.05.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MINH LONG I (VN)
333 khu phố Hưng Lộc, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương
(72) Lý Ngọc Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

- (11) **35680**
(21) 3-2018-02712 (28) 01
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 14.12.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SECOIN (VN)
Tầng 8, 12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đinh Hồng Kỳ (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



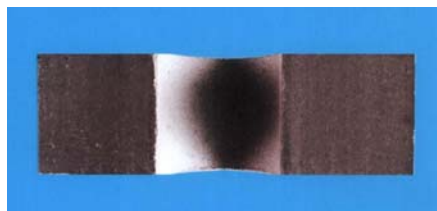
1.1



1.2



1.3



1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35681**
(21) 3-2018-02717 (28) 01
(54) BỘ NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 14.12.2018 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(72) Vũ Phạm Duy (VN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35682**
(21) 3-2018-02753 (28) 01
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 18.12.2018 (43) 27.05.2019
(30) 2018-014285 28.06.2018 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.)
(JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Marcus QUACH (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

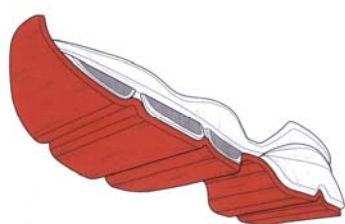


1.7



1.8

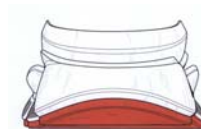
- (11) **35683**
(21) 3-2018-02766
(54) **ĐẾ GIÀY**
(22) 20.12.2018
(30) 005318433 20.06.2018 EM
(71) CHRISTIAN LOUBOUTIN (FR)
1 rue Volney, F-75002 Paris, France
(72) Christian Louboutin (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)
- (28) 01
(51) **02-04**
(43) 27.05.2019



1.1



1.2



1.3



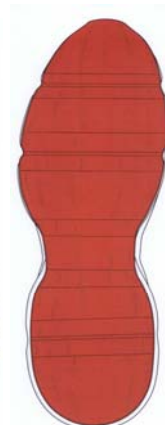
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35684**
(21) 3-2018-02773 (28) 01
(54) LƯỚI CHẮN MUỐI (51) **06-10**
(22) 20.12.2018 (43) 27.05.2019
(71) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen, Germany
(72) Volker Frenz (DE), Holger Mueller (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



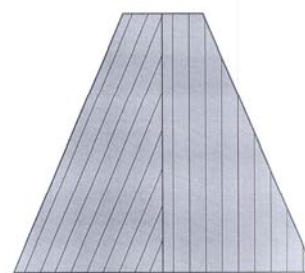
1.1



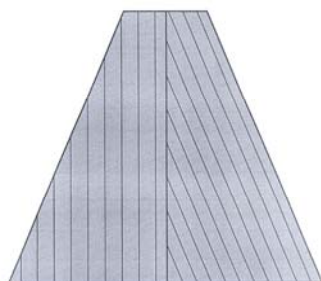
1.2



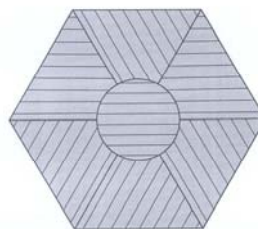
1.3



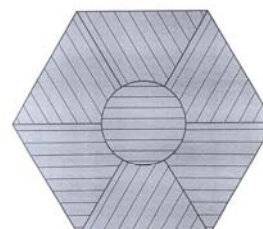
1.4



1.5

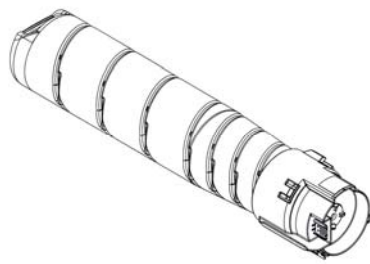


1.6

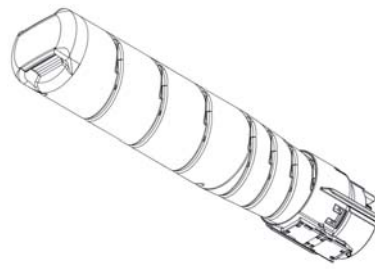


1.7

- (11) **35685**
(21) 3-2018-02792 (28) 01
(54) HỘP MỰC IN (51) **18-02**
(22) 03.10.2016 (43) 27.05.2019
(30) 2016-020643 27.09.2016 JP
(71) FUJI XEROX CO., LTD. (JP)
7-3, Akasaka 9-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(72) Keisuke KUBO (JP), Seigo SHINOZAKI (JP), Makoto KANNO (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

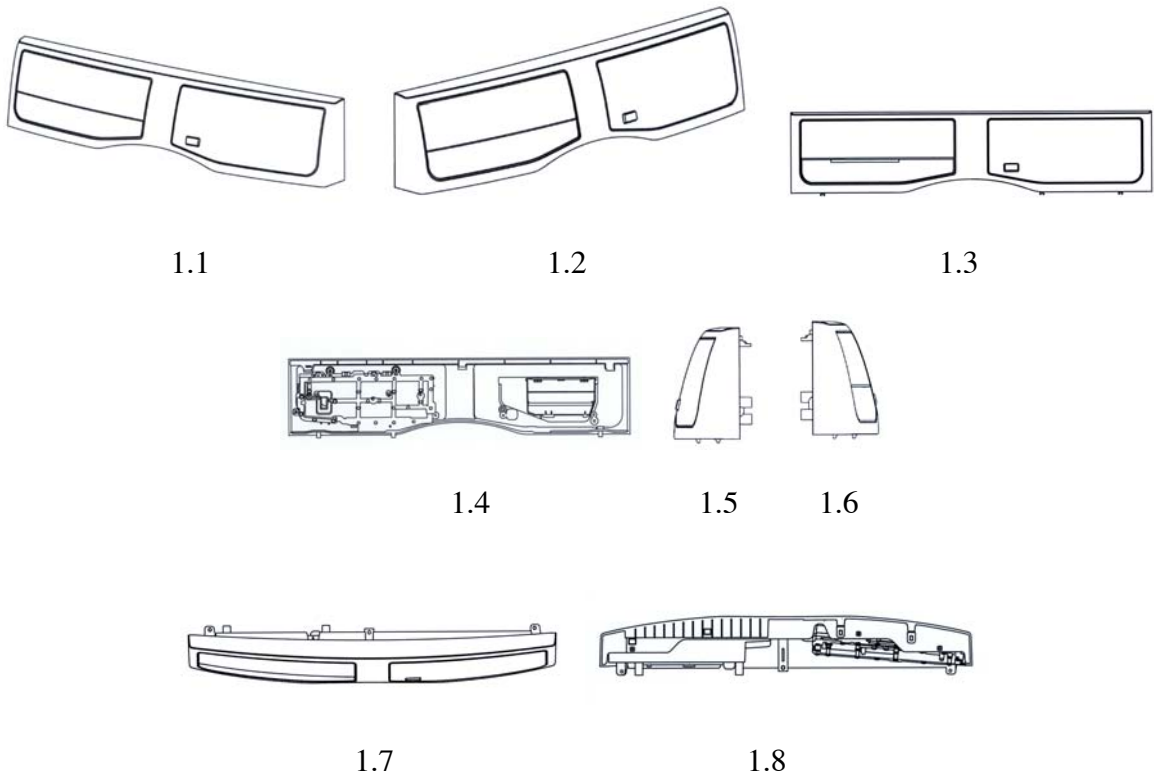


1.7



1.8

- (11) **35686**
(21) 3-2018-02855 (28) 01
(54) TẮM ĐIỀU KHIỂN CHO MÁY SẤY (51) **15-05**
QUẦN ÁO
(22) 27.12.2018 (43) 27.05.2019
(30) 1802003327 10.08.2018 TH
(71) ELECTROLUX SEA PTE LTD. (SG)
1 Fusionopolis Place, #07-10 Galaxis, Singapore 138522, Singapore
(72) Leonard Tan BAHROOCHA (SG), Alex GRAY (AU)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



- (11) **35687**
(21) 3-2019-00004 (28) 01
(54) CỎ NHÂN TẠO (51) **11-04**
(22) 02.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) QINGDAO BELLINTURF INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 8, Jilin Road, Beiguan Industrial Zone, Jiaozhou, Qingdao Shandong, 266300,
China
(72) YU, Kang (CN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35688**
(21) 3-2019-00022 (28) 01
(54) **NHÃN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 03.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC MẮM TỈNH GIA (VN)**
Thôn Sơn Hải, xã Ninh Hải, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa
(72) Lê Thị Toan (VN)
(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)
(55)



- (11) **35689**
(21) 3-2019-00023 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 03.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) HỘ KINH DOANH AN VĨNH PHÁT (VN)
R23/39/36 Cư Xá Phú Lâm A, phường 12, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Khuu Sở Dinh (VN)
(55)



1.1



1.2



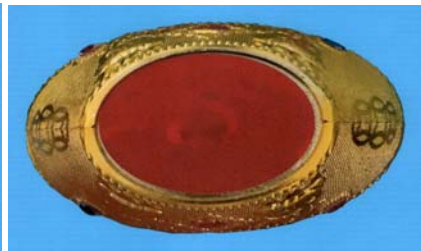
1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **35690**
(21) 3-2019-00024 (28) 01
(54) HỘP (51) **09-03**
(22) 03.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) HỘ KINH DOANH AN VĨNH PHÁT (VN)
R23/39/36 Cư Xá Phú Lâm A, phường 12, quận 06, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Khuu Sở Dinh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6

- (11) **35691**
(21) 3-2019-00025 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 03.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 005507712-0002 19.07.2018 EM
(71) DECATHLON (FR)
Service Juridique PI 4, Boulevard de Mons, F-59650 Villeneuve d'Ascq, France
(72) Quentin HUEBER (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35692**
(21) 3-2019-00026 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 03.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 005507712-0003 19.07.2018 EM
(71) DECATHLON (FR)
Service Juridique PI 4, Boulevard de Mons, F-59650 Villeneuve d'Ascq, France
(72) Quentin HUEBER (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35693**
(21) 3-2019-00027 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 03.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 005507712-0001 19.07.2018 EM
(71) DECATHLON (FR)
Service Juridique PI 4, Boulevard de Mons, F-59650 Villeneuve d'Ascq, France
(72) Quentin HUEBER (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35694**
(21) 3-2019-00039 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 03.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35695**
(21) 3-2019-00040
(54) DÉP
(22) 03.01.2019
(71) CÔNG TY TNHH GIÀY Á CHÂU (VN)
451/29/8 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Đình Kim (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)
- (28) 01
(51) **02-04**
(43) 27.05.2019



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35696**
(21) 3-2019-00041 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 03.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH PHÁT (VN)
Nhà số 255, tổ dân phố Văn Tràng 1, thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng
(72) Đỗ Văn Thành (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

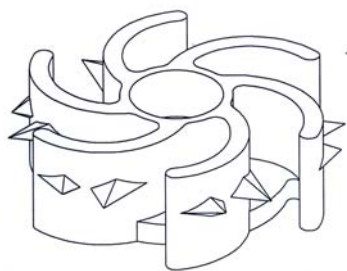


1.6

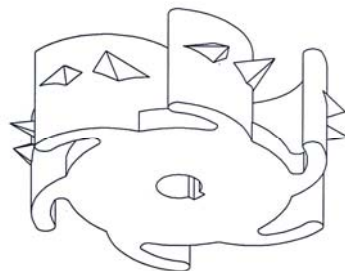


1.7

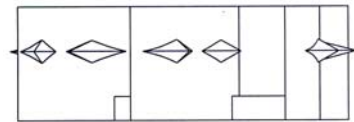
- (11) **35697**
 (21) 3-2019-00050 (28) 01
 (54) CÁNH BƠM (51) **15-02**
 (22) 05.01.2019 (43) 27.05.2019
 (30) 30-2018-0031639 10.07.2018 KR
 (71) AN, BYUNG MOO (KR)
 13, Eumnae 2-gil, Uljin-eup, Uljin-gun, Gyeongsangbuk-do, 36325 Republic of Korea
 (72) An, Byung Moo (KR)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (55)



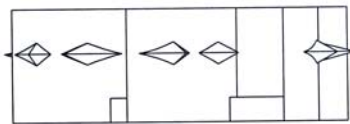
1.1



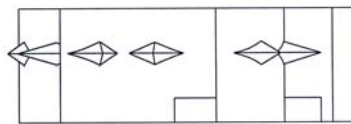
1.2



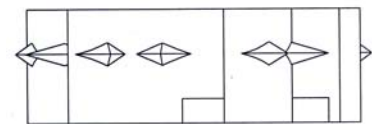
1.3



1.4



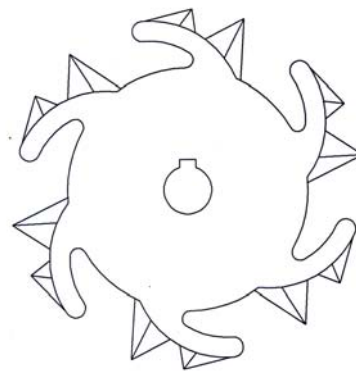
1.5



1.6

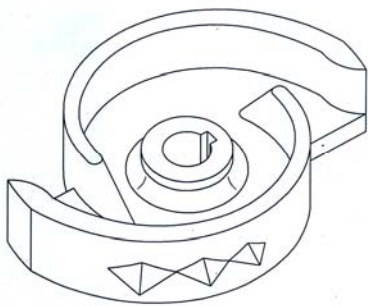


1.7

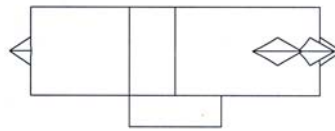


1.8

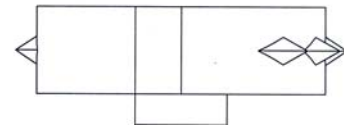
- (11) **35698**
(21) 3-2019-00051 (28) 01
(54) CÁNH BƠM (51) **15-02**
(22) 05.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 30-2018-0031640 10.07.2018 KR
(71) AN, BYUNG MOO (KR)
13, Eumnae 2-gil, Uljin-eup, Uljin-gun, Gyeongsangbuk-do, 36325 Republic of Korea
(72) An, Byung Moo (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
(55)



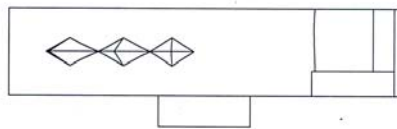
1.1



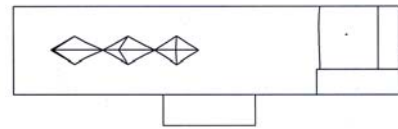
1.2



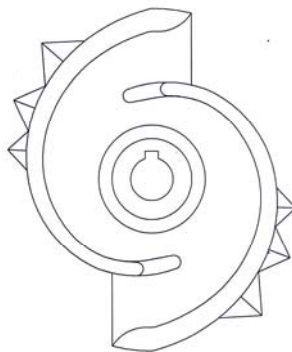
1.3



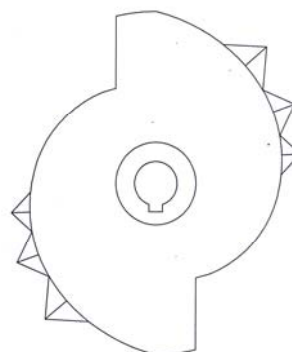
1.4



1.5

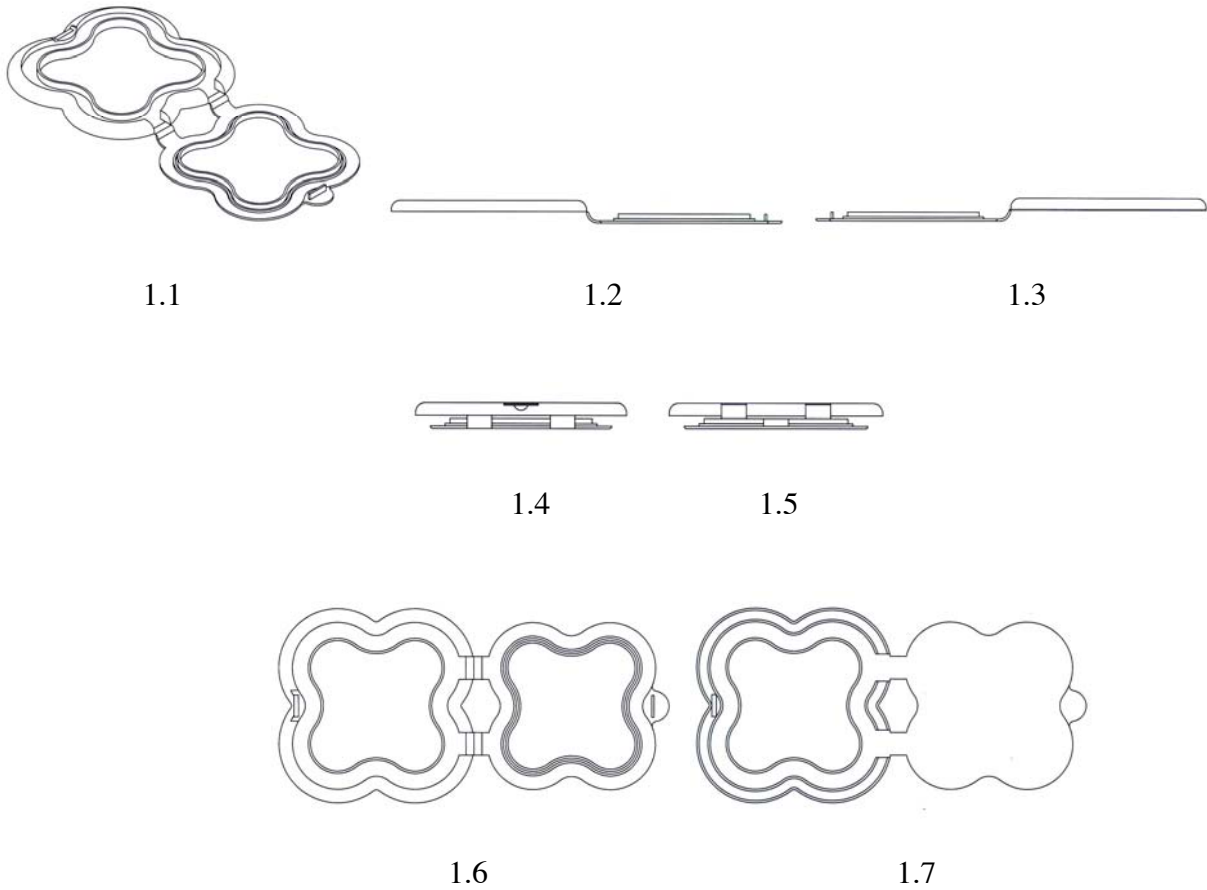


1.6

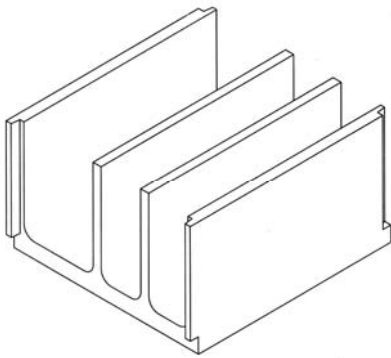


1.7

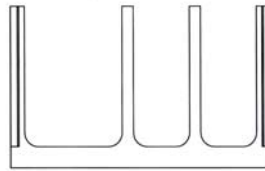
- (11) **35699**
(21) 3-2019-00054 (28) 01
(54) **NẮP DÙNG CHO BAO GÓI GIẤY UỐT** (51) **09-07**
(22) 05.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) ZERO TO SEVEN INC. (KR)
(SANGAM-DONG, YTN-NEWSQUARE) 17F/18F. 76, Sangamsan-ro, Mapo-gu,
Seoul, Republic of Korea
(72) Kim Hyeon Jeong (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)
(55)



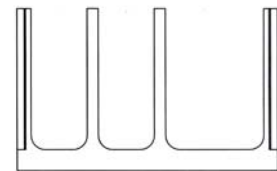
- (11) **35700**
(21) 3-2019-00071 (28) 02
(54) HÀO KỸ THUẬT (51) **25-02**
(22) 08.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



1.1



1.2



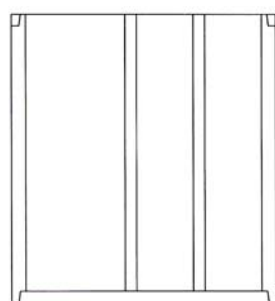
1.3



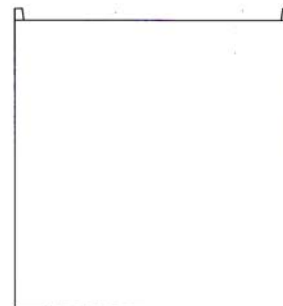
1.4



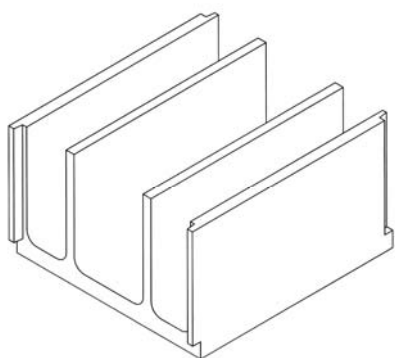
1.5



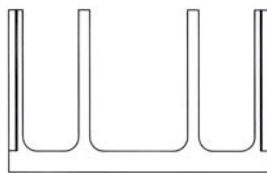
1.6



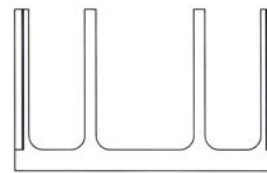
1.7



2.1



2.2



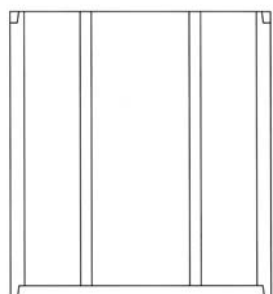
2.3



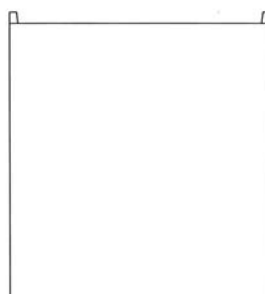
2.4



2.5



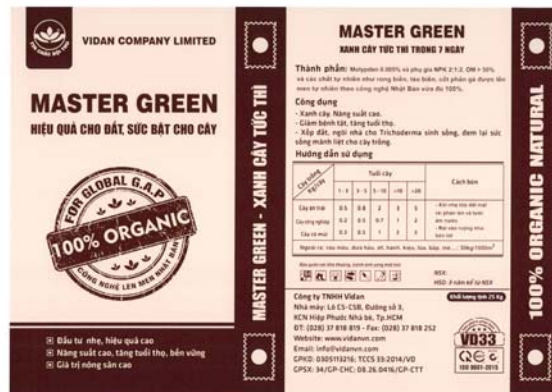
2.6



2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- | | |
|--|--|
| <p>(11) 35701</p> <p>(21) 3-2019-00109</p> <p>(54) BAO BÌ</p> <p>(22) 10.01.2019</p> <p>(71) CÔNG TY TNHH VI DAN (VN)
Lô C5b đường số 3, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh</p> <p>(72) Nguyễn Văn Phong (VN)</p> <p>(55)</p> | <p>(28) 01</p> <p>(51) 09-05</p> <p>(43) 27.05.2019</p> |
|--|--|



1.1



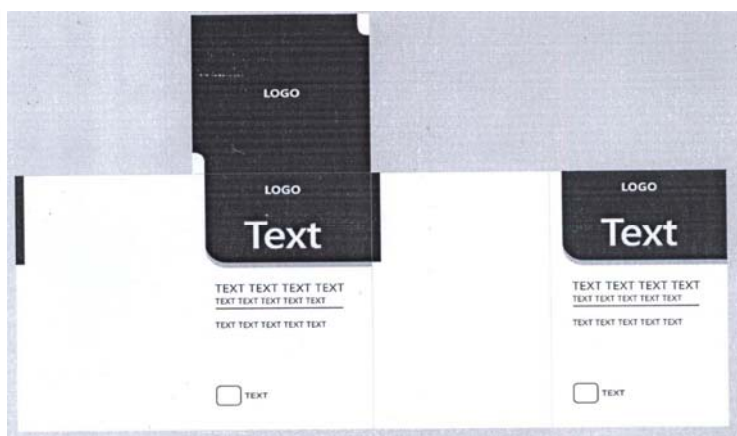
1.2

1.3

- (11) **35702**
(21) 3-2019-00113 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 10.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) NGUYỄN BẮC HẢI (VN)
E10/103 Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Bắc Hải (VN)
(55)

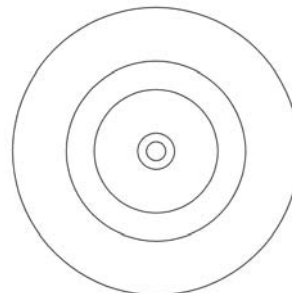
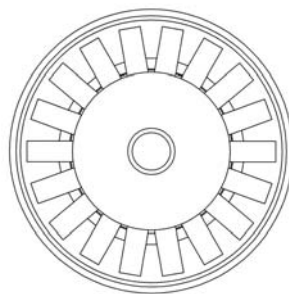
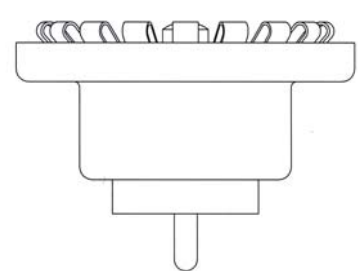
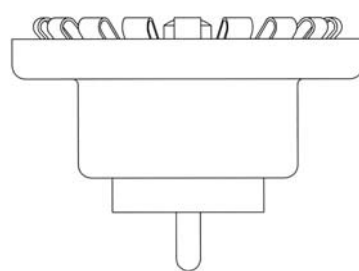
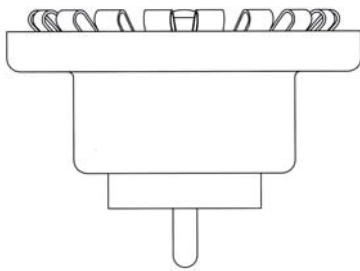
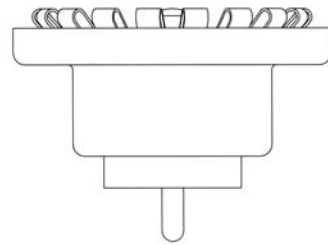
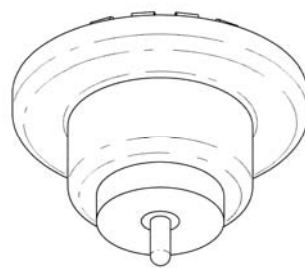
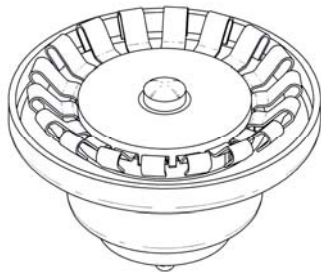


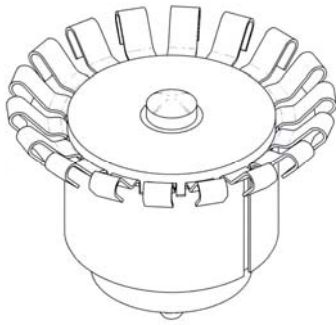
1.1



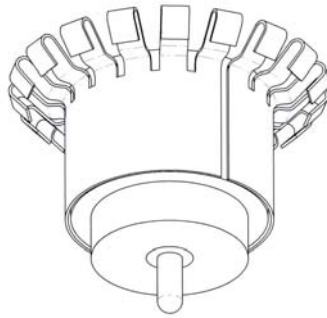
1.2

- (11) **35703**
(21) 3-2019-00122 (28) 07
(54) BỘ PHẬN NỐI ĐỂ TRUYỀN TÍN (51) **13-03**, 14-02, 14-03
HIỆU
(22) 11.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 30-2018-0035734 01.08.2018 KR
(71) GIGALANE CO., LTD. (KR)
46, Samsung 1-ro 5-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (postal code: 18449)
(72) Song, Hwa Yoon (KR), Lee, Jin Uk (KR), Cha, Sun Hwa (KR), Yang, Chang Hyun (KR), Kim, Eun Jung (KR), Jung, Kyung Hun (KR), Jung, Hee Seok (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)

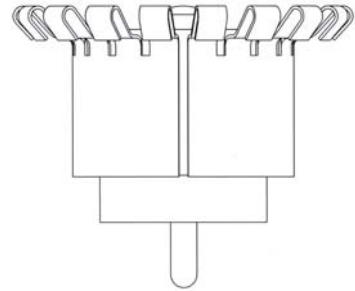




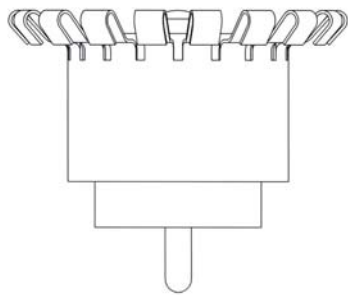
2.1



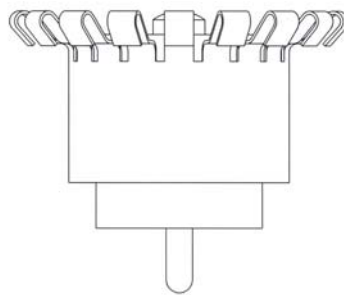
2.2



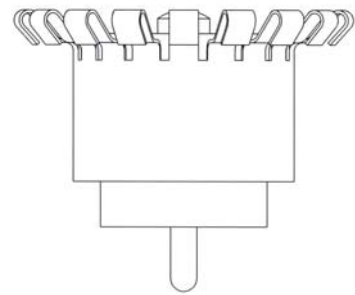
2.3



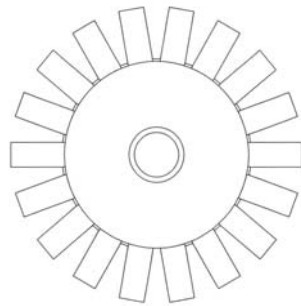
2.4



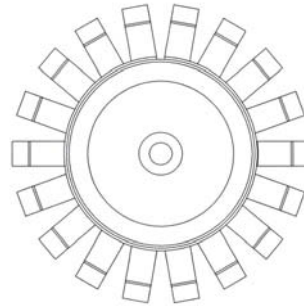
2.5



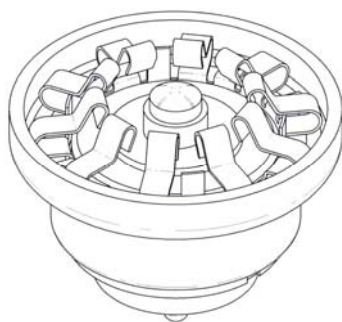
2.6



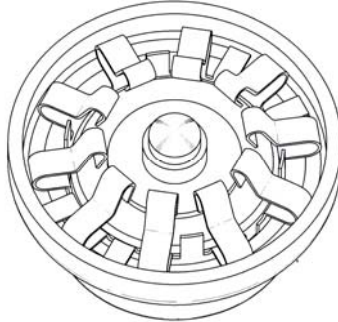
1.7



1.8



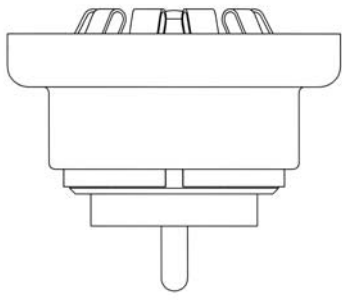
3.1



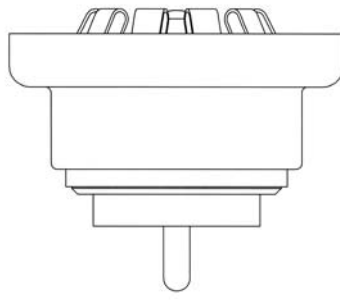
3.2



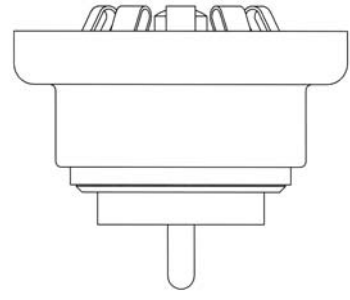
3.3



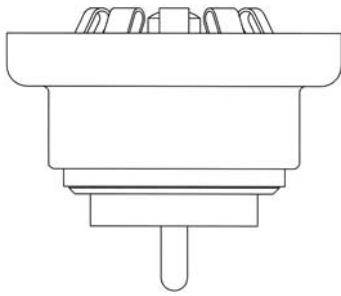
3.4



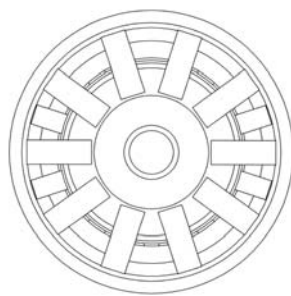
3.5



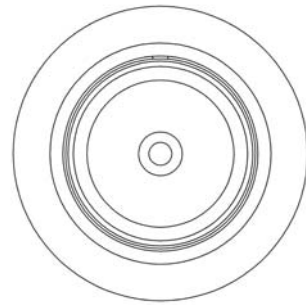
3.6



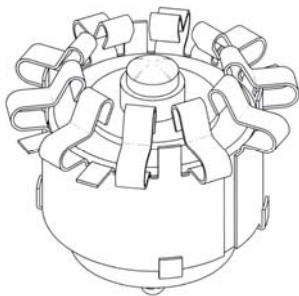
3.7



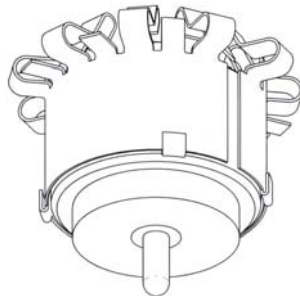
3.8



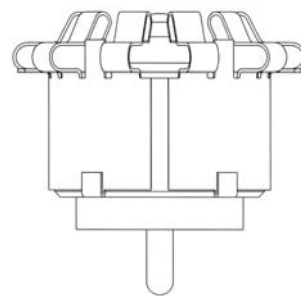
3.9



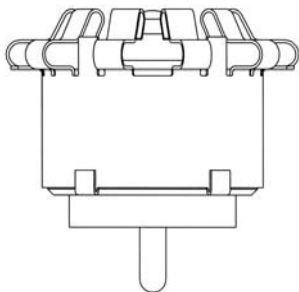
4.1



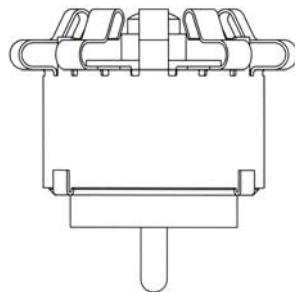
4.2



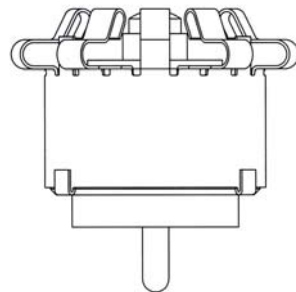
4.3



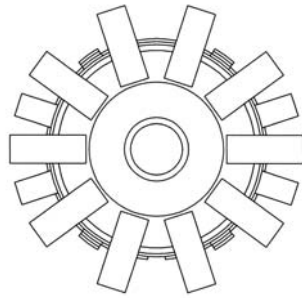
4.4



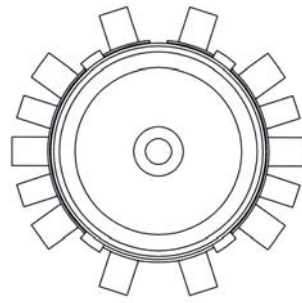
4.5



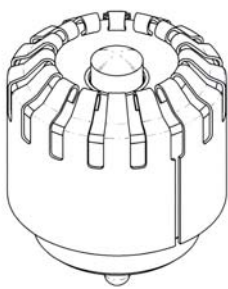
4.6



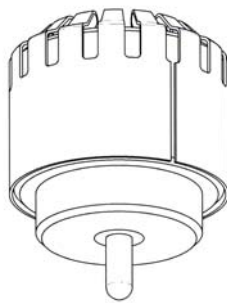
4.7



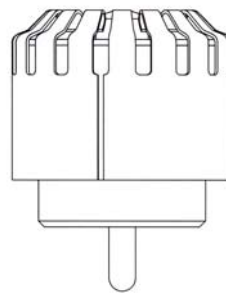
4.8



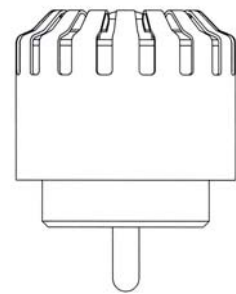
5.1



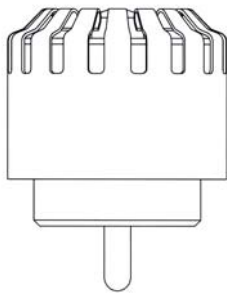
5.2



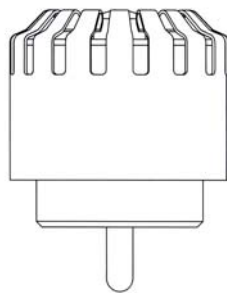
5.3



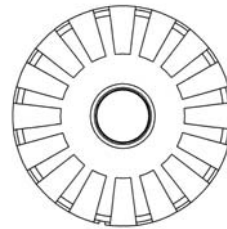
5.4



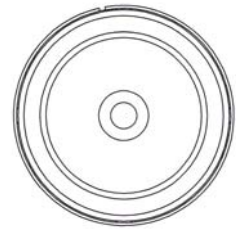
5.5



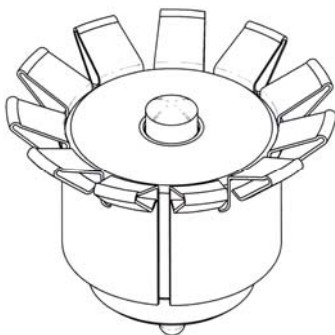
5.6



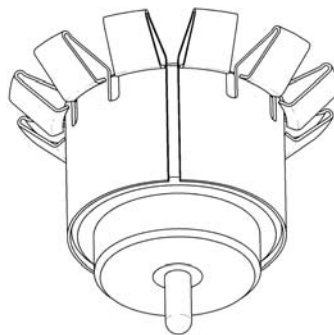
5.7



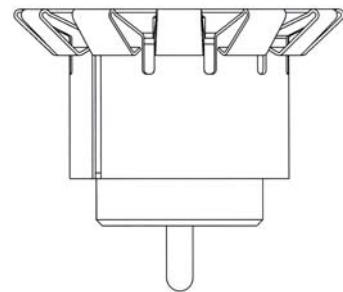
5.8



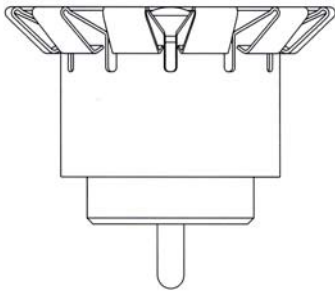
6.1



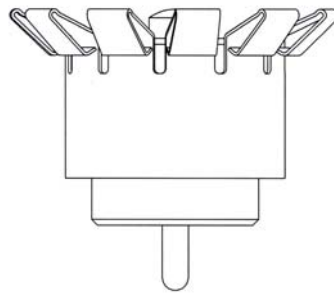
6.2



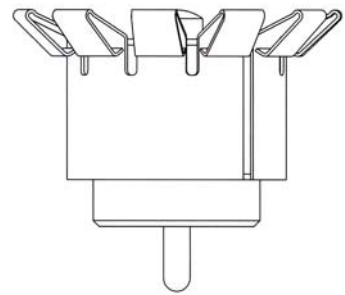
6.3



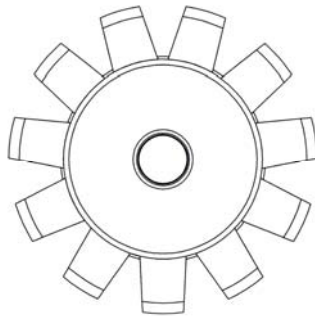
6.4



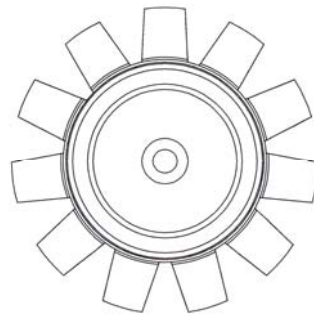
6.5



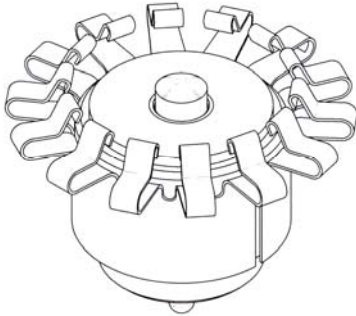
6.6



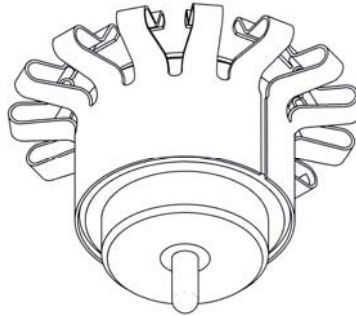
6.7



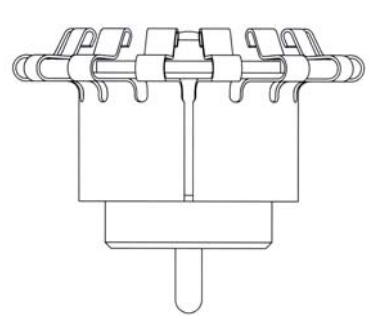
6.8



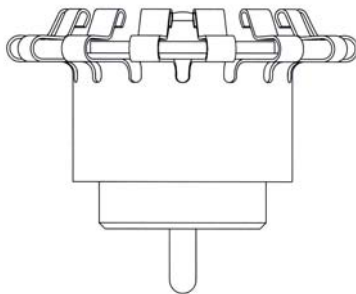
7.1



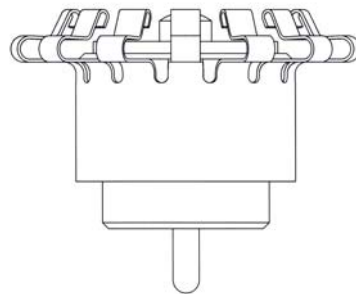
7.2



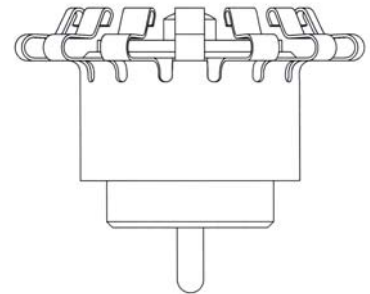
7.3



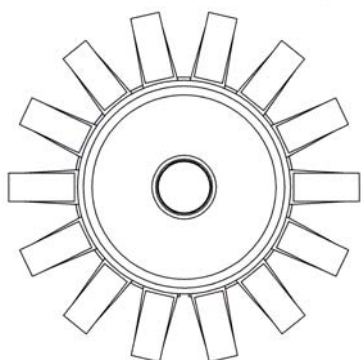
7.4



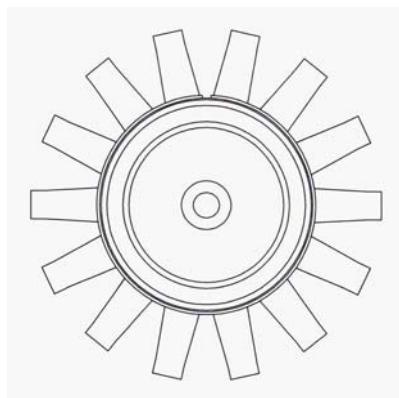
7.5



7.6

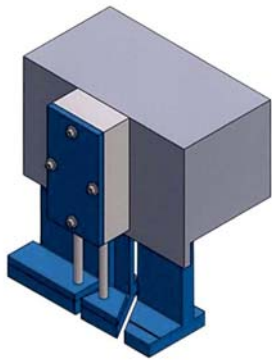


7.7

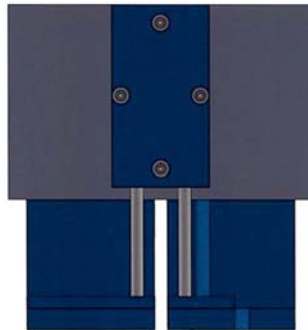


7.8

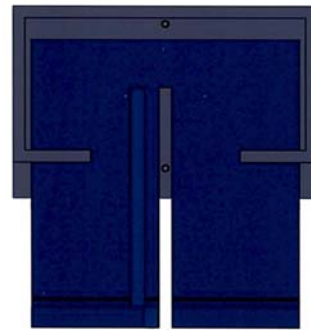
- (11) **35704**
(21) 3-2019-00167 (28) 01
(54) BÀN GÁ DÙNG CHO MÁY CẮT (51) **15-09**
NHÔM
(22) 14.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HYUNDAI ALUMINIUM VINA (VN)
Số 1/17, phố Nhị Châu, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(72) Nguyễn Thị Nguyễn (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)
(55)



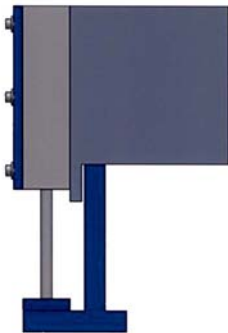
1.1



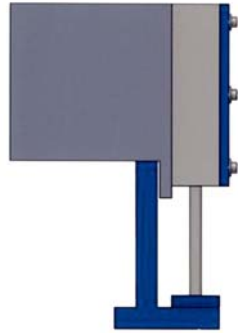
1.2



1.3



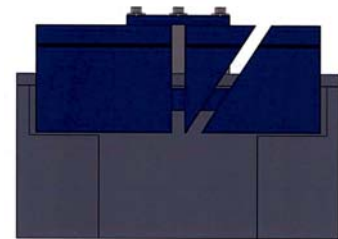
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35705**
(21) 3-2019-00176 (28) 02
(54) VIÊN GẠCH (51) **25-01**
(22) 14.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SECOIN (VN)
Tầng 8, 12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đinh Hồng Kỳ (VN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1



1.2



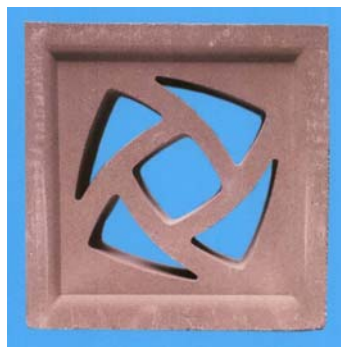
1.3



1.4



2.1



2.2



2.3



2.4

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35706**
(21) 3-2019-00190 (28) 01
(54) NỘI (51) **07-02**
(22) 16.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐỒ GIA DỤNG ELMICH (VN)
Cụm công nghiệp An Mỹ - Đôn Xá, xã An Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam
(72) Nguyễn Văn Quý (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
(55)



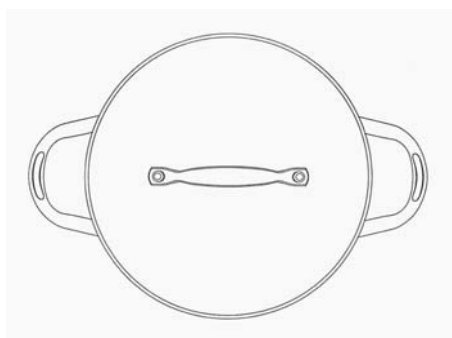
1.1



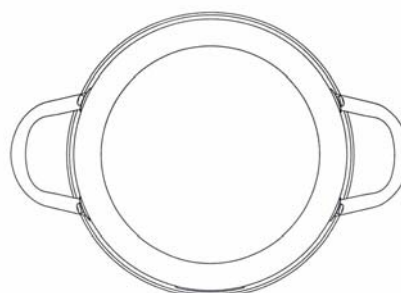
1.2



1.3



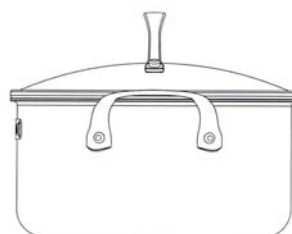
1.4



1.5

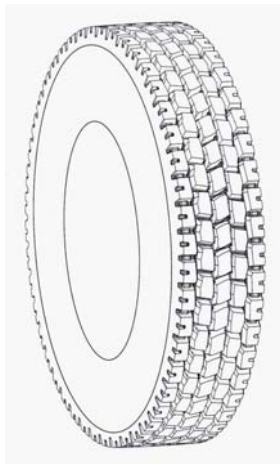


1.6

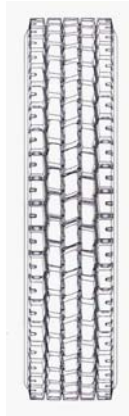


1.7

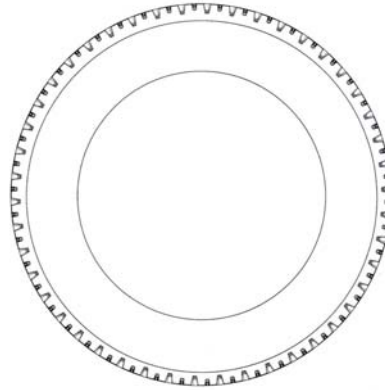
- (11) **35707**
(21) 3-2019-00193 (28) 01
(54) LỚP XE (51) **12-15**
(22) 16.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 29/656,891 17.07.2018 US
(71) COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)
701 Lima Avenue, Findlay, Ohio, 45840, United States of America
(72) Craig R. Davenport (US)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



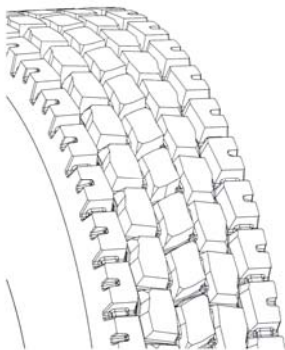
1.1



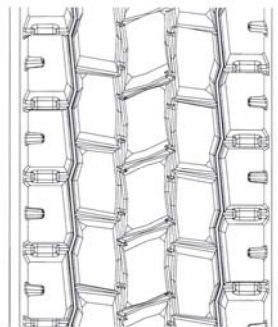
1.2



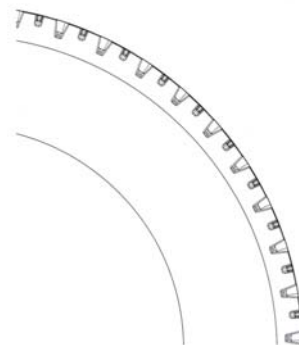
1.3



1.4

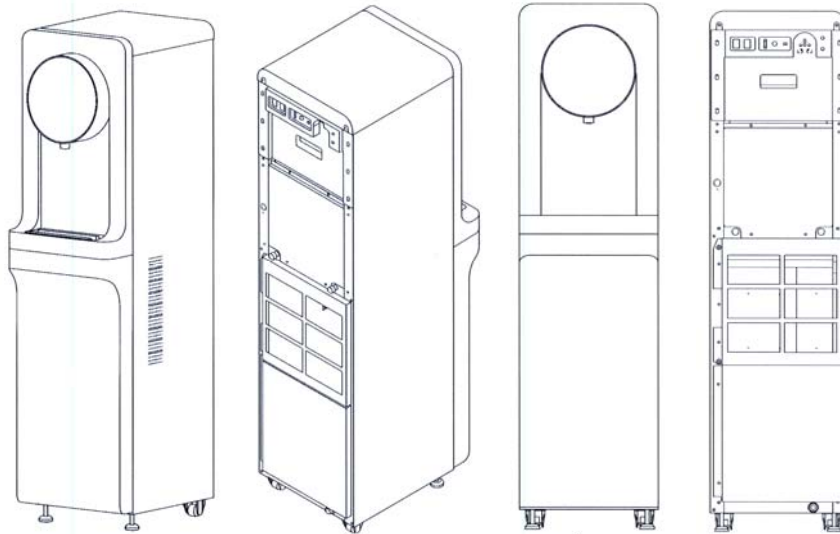


1.5



1.6

- (11) **35708**
(21) 3-2019-00196 (28) 01
(54) MÁY LỌC NƯỚC (51) **23-01**
(22) 17.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) ATMOSPHERIC WATER SOLUTIONS (US)
12260 SW 53RD St., Suite 603, Cooper City, Florida 33330, US
(72) Howard Ullman (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

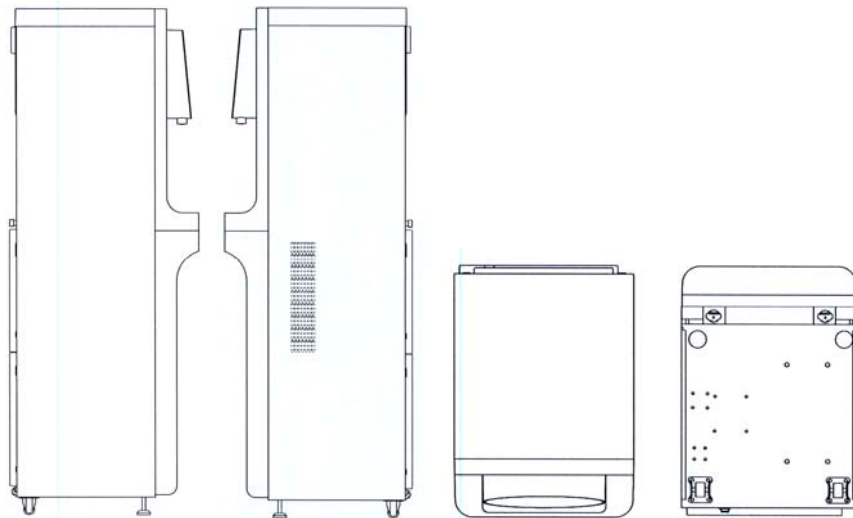


1.1

1.2

1.3

1.4



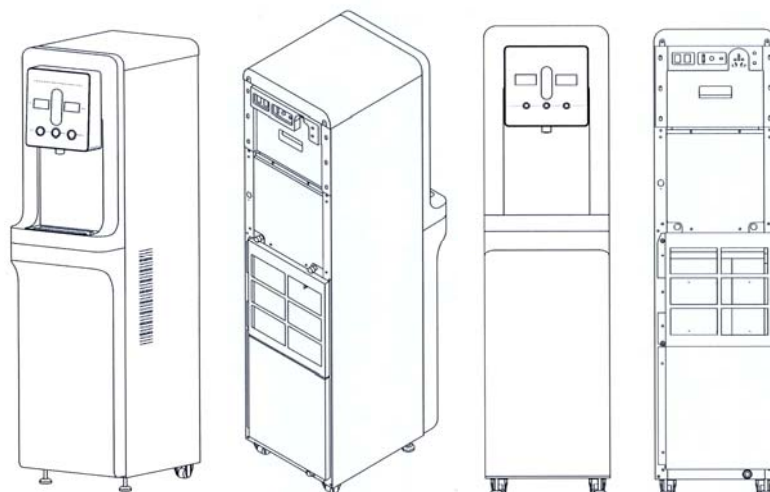
1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **35709**
(21) 3-2019-00197 (28) 01
(54) MÁY LỌC NƯỚC (51) **23-01**
(22) 17.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) ATMOSPHERIC WATER SOLUTIONS (US)
12260 SW 53RD St., Suite 603, Cooper City, Florida 33330, US
(72) Howard Ullman (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)

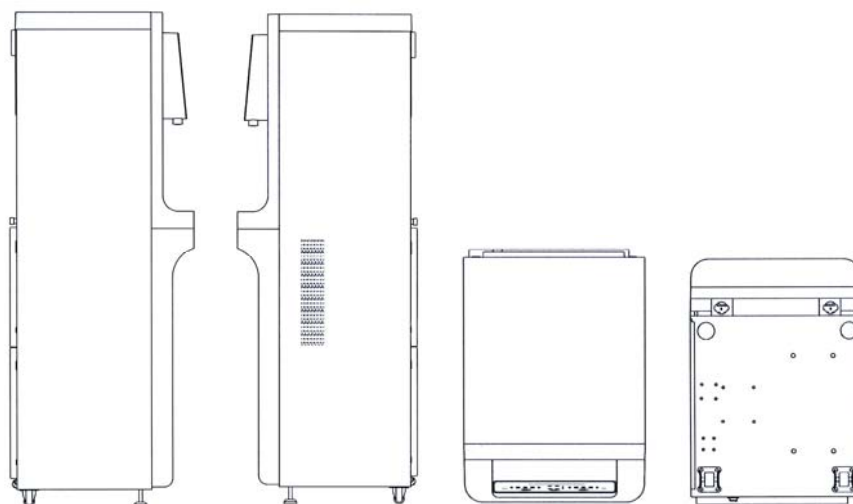


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **35710**
(21) 3-2019-00201 (28) 01
(54) KHAY MẮC CÁP VIỄN THÔNG (51) **13-03**
(22) 18.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI VIỆT PHÁP (VN)
Số nhà 76, tổ 60, phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hoàng Long (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

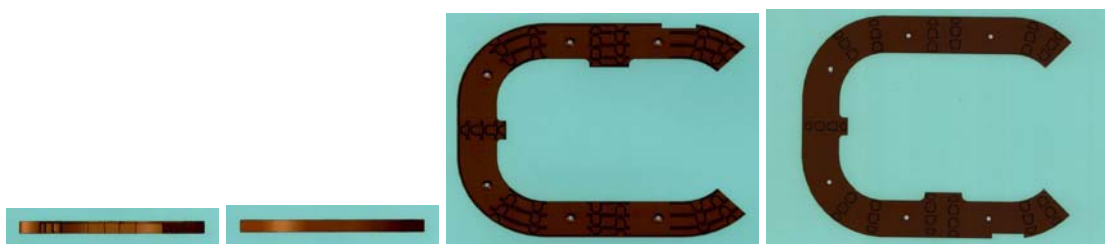


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8

- (11) **35711**
(21) 3-2019-00214 (28) 01
(54) LY ĐỰNG NÉN (51) **26-01**
(22) 21.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG NGHỆ (VN)
205B/28 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thi Lương (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

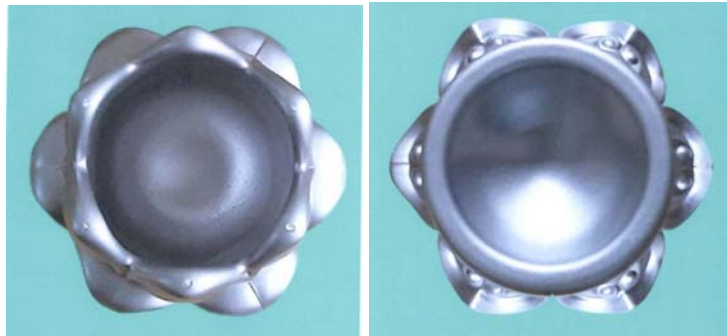
- (11) **35712**
(21) 3-2019-00215 (28) 01
(54) LY ĐỰNG NẾN (51) **26-01**
(22) 21.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG NGHỆ (VN)
205B/28 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thi Lương (VN)
(55)



1.1

1.2

1.3

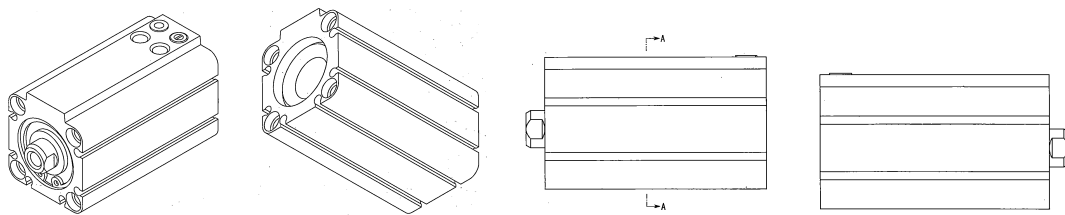


1.4

1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- | | | | |
|------|--|------------|--------------|
| (11) | 35713 | | |
| (21) | 3-2019-00216 | (28) | 01 |
| (54) | XI LANH THUỶ LỰC | (51) | 15-99 |
| (22) | 21.01.2019 | (43) | 27.05.2019 |
| (30) | 2018-017068 | 03.08.2018 | JP |
| (71) | SMC CORPORATION (JP) | | |
| | 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN | | |
| (72) | Hiroyuki ASAHARA (JP) | | |
| (74) | Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (55) | | | |

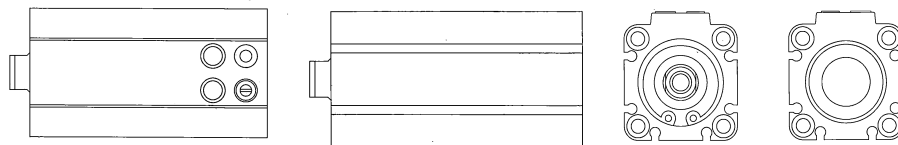


1.1

1.2

1.3

1.4

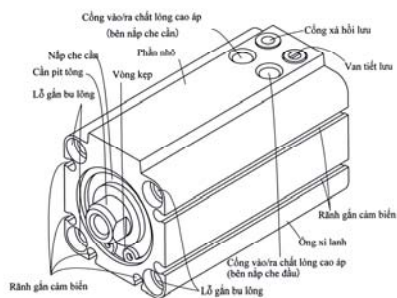


1.5

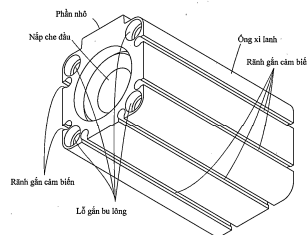
1.6

1.7

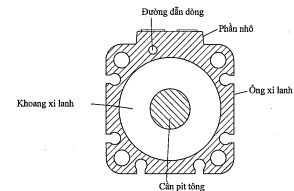
1.8



1.9

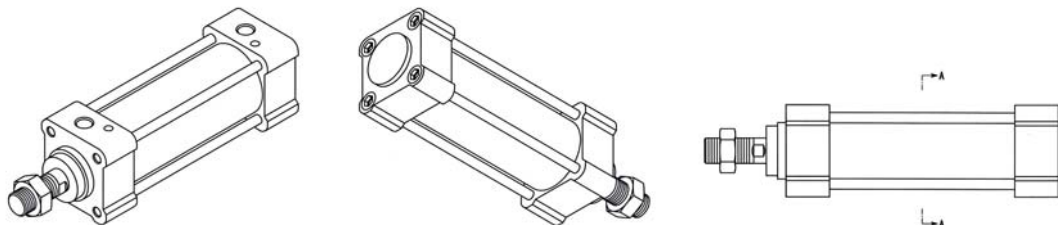


1.10



1.11

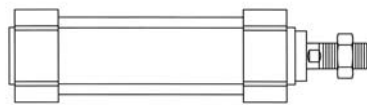
- (11) **35714**
 (21) 3-2019-00217 (28) 02
 (54) XI LANH THUỶ LỰC (51) **15-99**
 (22) 21.01.2019 (43) 27.05.2019
 (30) 2018-017072 03.08.2018 JP
 2018-017074 03.08.2018 JP
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
 (72) Soichi SATO (JP), Ken TAMURA (JP), Tsukasa ODAKA (JP), Seiichi NAGURA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



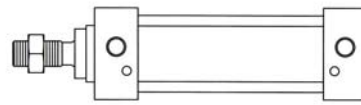
1.1

1.2

1.3



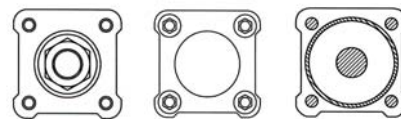
1.4



1.5



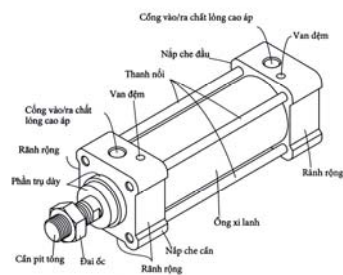
1.6



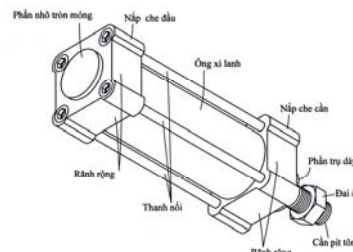
1.7

1.8

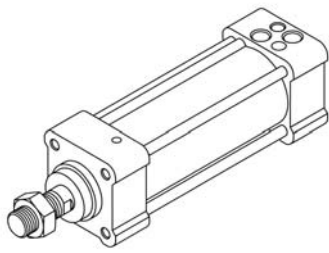
1.9



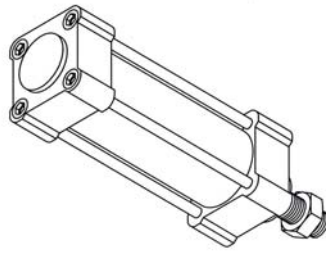
1.10



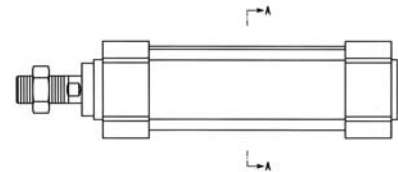
1.11



2.1



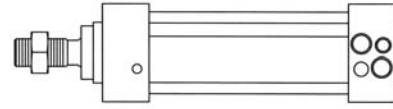
2.2



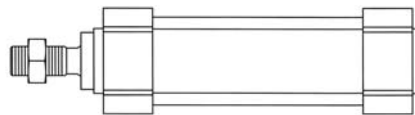
2.3



2.4



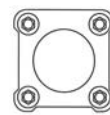
2.5



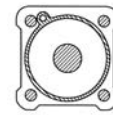
2.6



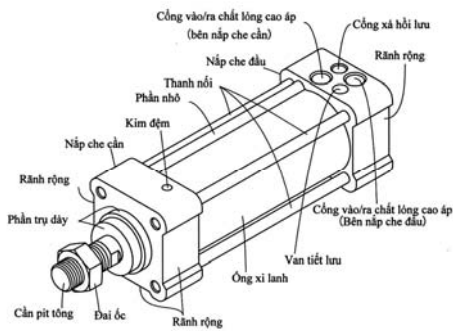
2.7



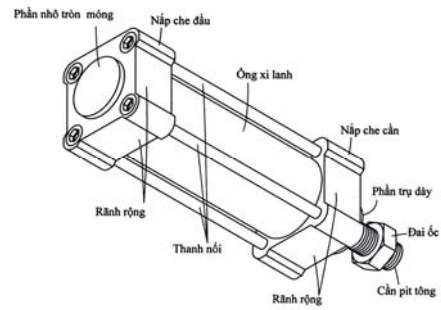
2.8



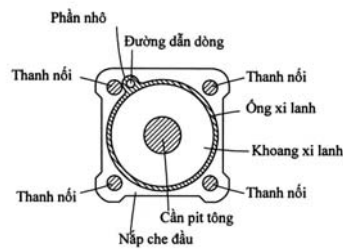
2.9



1.10



1.11



1.12

- (11) **35715**
- (21) 3-2019-00224
- (54) BAO GÓI
- (22) 21.01.2019
- (30) 2018-027866 20.12.2018 JP
- 2018-027868 20.12.2018 JP
- (71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
- 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
- (72) Sayaka MOCHIZUKI (JP), Shigeo KUSUMI (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

1.8



1.9



1.10



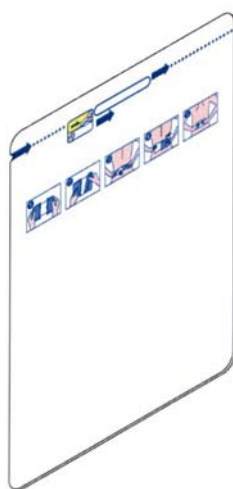
1.11



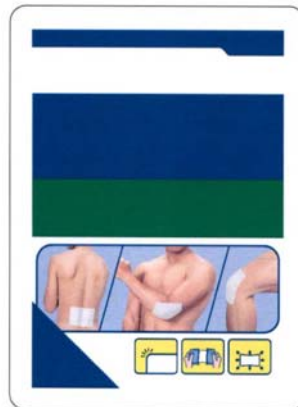
1.12



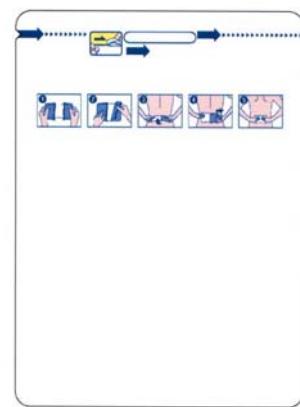
2.1



2.2



2.3



2.4



2.5 2.6



2.7



2.8





2.9



2.10



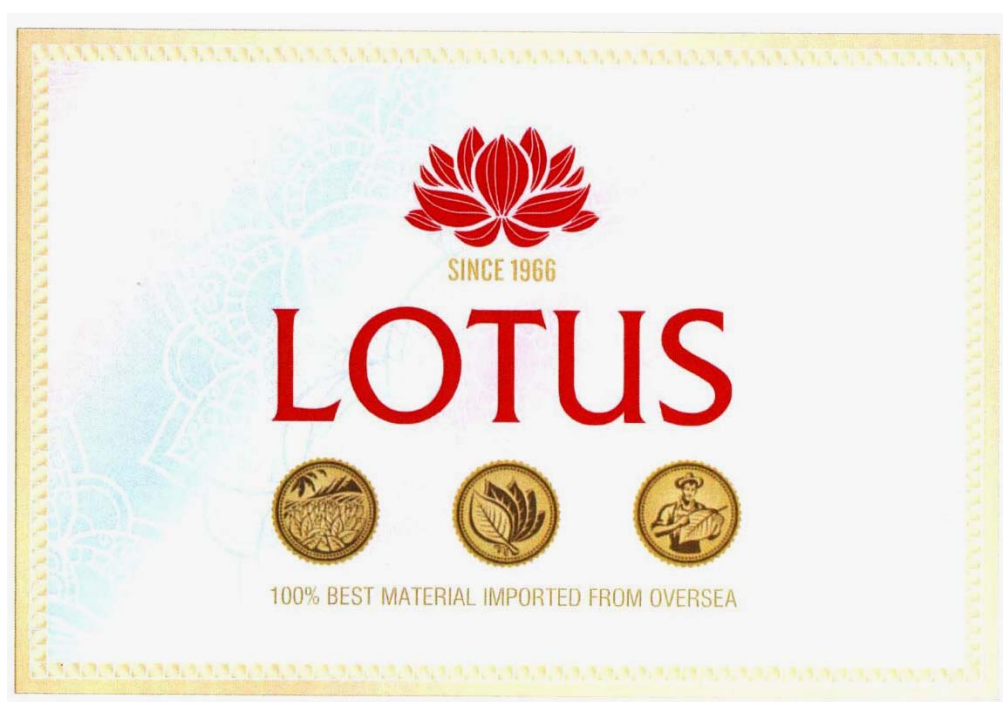
2.11



2.12

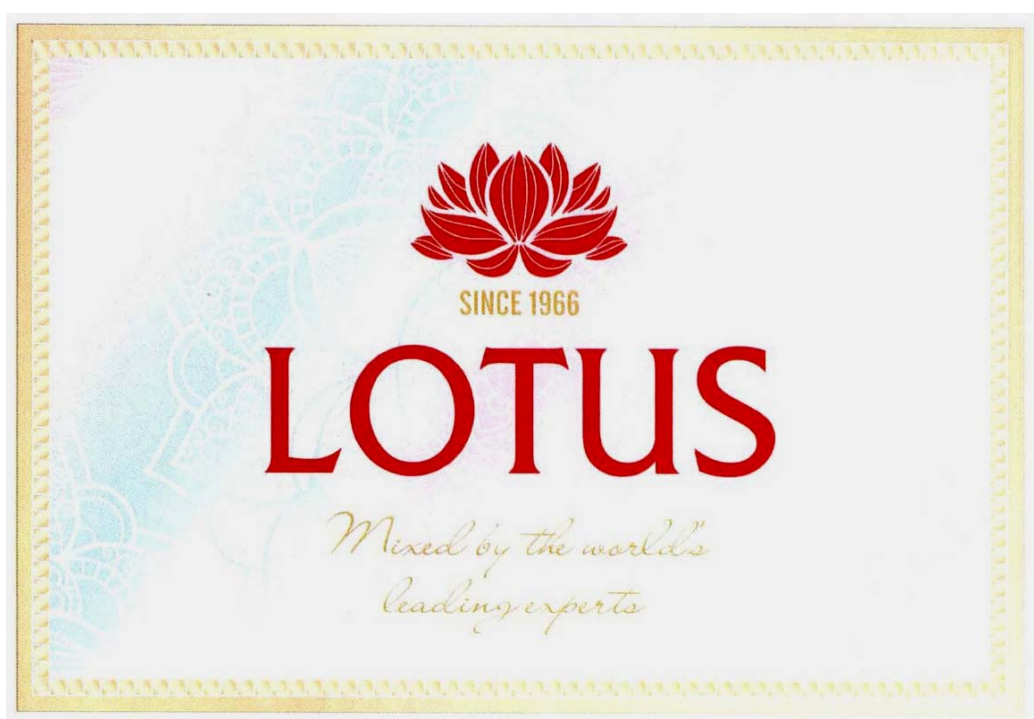
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35716**
(21) 3-2019-00269 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 24.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)**
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



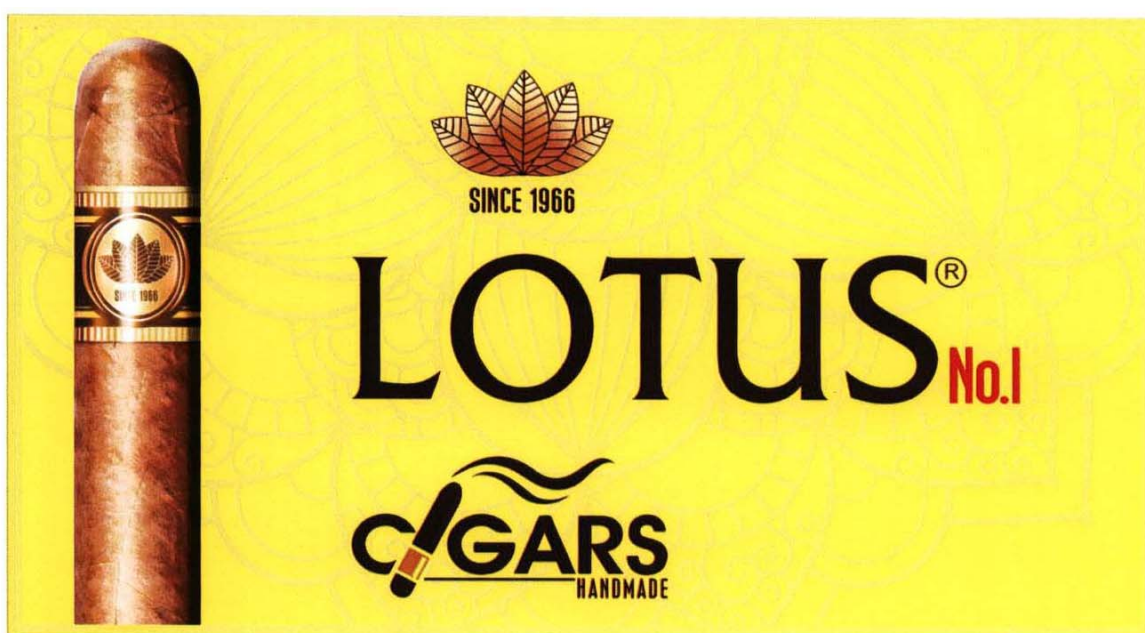
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35717**
(21) 3-2019-00270 (28) 01
(54) NHÂN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 24.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35718**
(21) 3-2019-00271 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 24.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO.,
LTD.)
(55)



- (11) **35719**
(21) 3-2019-00272 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 24.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35720**
(21) 3-2019-00273 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 24.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



- (11) **35721**
(21) 3-2019-00274 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 24.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



- (11) **35722**
- (21) 3-2019-00312 (28) 01
- (54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
- (22) 26.01.2019 (43) 27.05.2019
- (71) **CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)**
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Huỳnh Minh Trung (VN)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (55)



1.1



1.2

- (11) **35723**
(21) 3-2019-00313 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 28.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Minh Trung (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35724**
- (21) 3-2019-00314 (28) 01
- (54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
- (22) 28.01.2019 (43) 27.05.2019
- (71) **CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)**
 30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) **Huỳnh Minh Trung (VN)**
- (74) **Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)**
- (55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35725**
(21) 3-2019-00315 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 28.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Minh Trung (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35726**
(21) 3-2019-00316 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 28.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Minh Trung (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



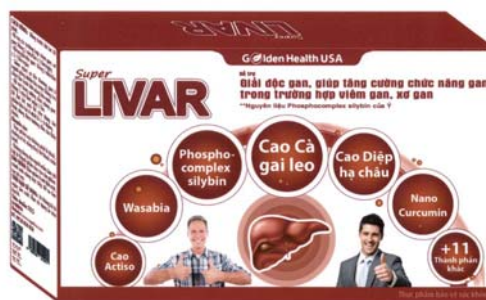
1.1



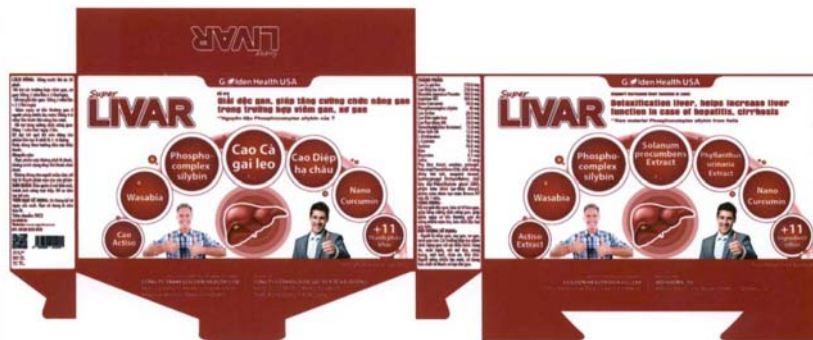
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35727**
(21) 3-2019-00317 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 28.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH GOLDEN HEALTH USA (VN)
30A đường số 5, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Huỳnh Minh Trung (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)

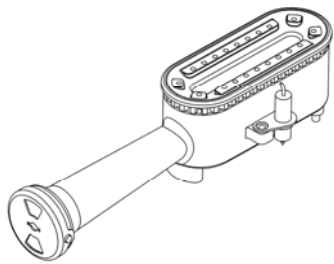


1.1

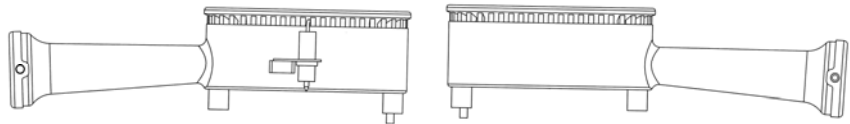


1.2

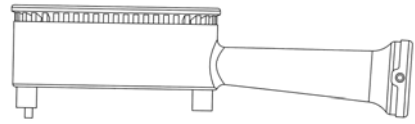
- (11) **35728**
(21) 3-2019-00318 (28) 01
(54) **ĐẦU ĐỐT BẾP GA** (51) **07-02**
(22) 28.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CHEN, HSIEN-CHEN (TW)
18F.-2, No. 21, Ln. 35, Sec. 2, Sanmin Rd., Banqiao Dist., New Taipei City, Taiwan
(72) Chen, Hsien-Chen (TW)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



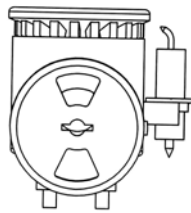
1.1



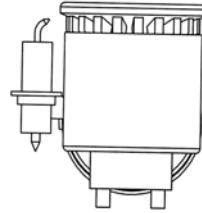
1.2



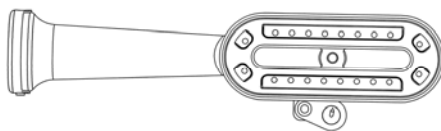
1.3



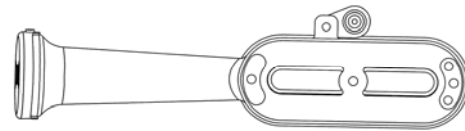
1.4



1.5

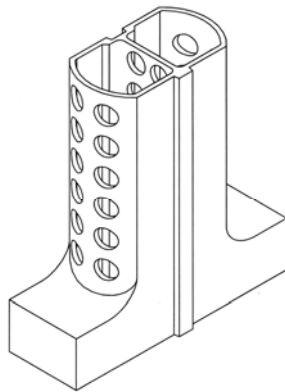


1.6

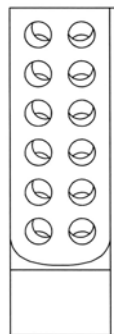


1.7

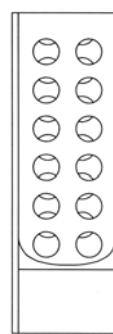
- (11) **35729**
(21) 3-2019-00320 (28) 01
(54) CẤU KIỆN KÈ PHÁ SÓNG LẮP (51) **25-02**
GHÉP
(22) 29.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



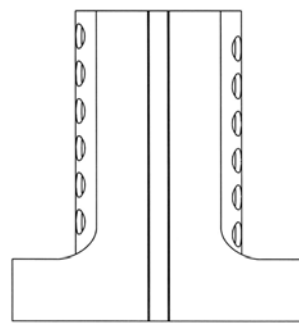
1.1



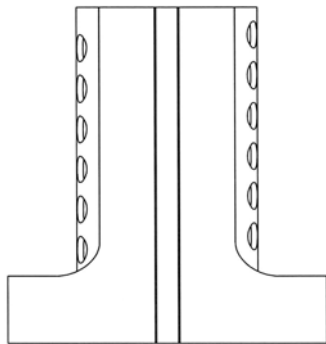
1.2



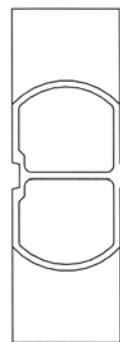
1.3



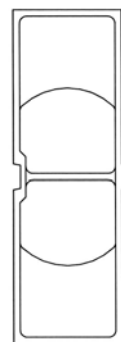
1.4



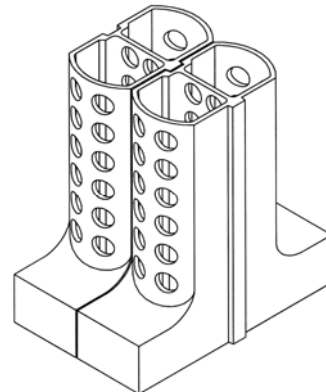
1.5



1.6

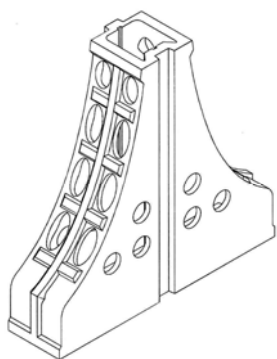


1.7

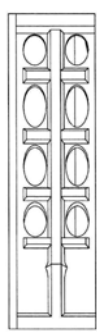


1.8

- (11) **35730**
(21) 3-2019-00321 (28) 02
(54) CẤU KIỆN KÈ PHÁ SÓNG LẮP (51) **25-02**
GHÉP
(22) 29.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) Hoàng Đức Thảo (VN)
(55)



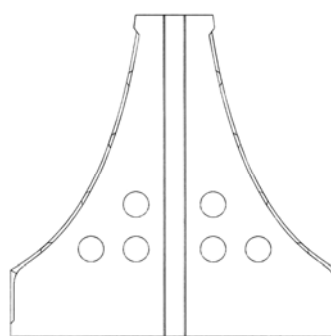
1.1



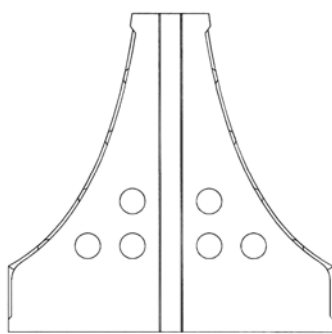
1.2



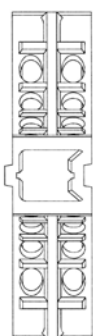
1.3



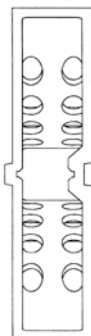
1.4



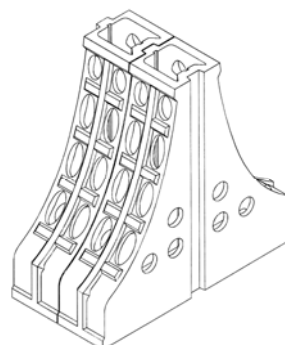
1.5



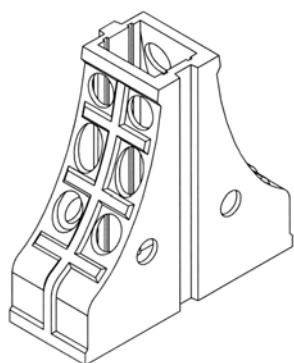
1.6



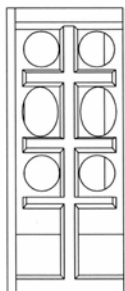
1.7



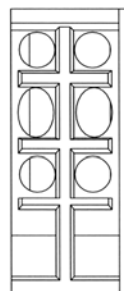
1.8



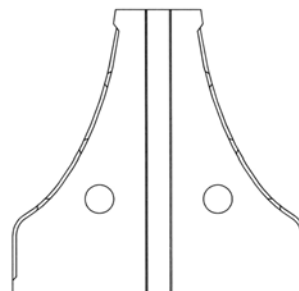
2.1



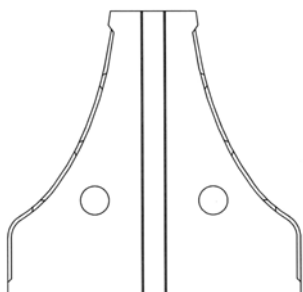
2.2



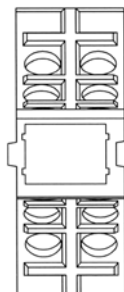
2.3



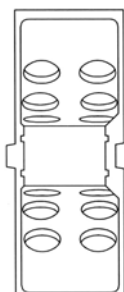
2.4



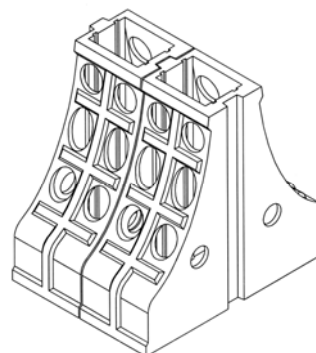
2.5



2.6

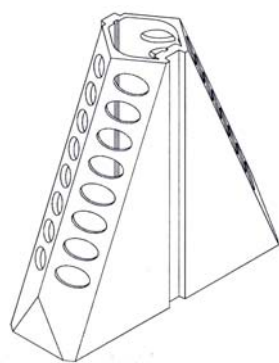


2.7

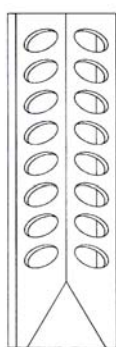


2.8

- (11) **35731**
(21) 3-2019-00322 (28) 01
(54) **CẤU KIỆN KÈ PHÁ SÓNG LẤP** (51) **25-02**
GHÉP
(22) 29.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN)**
Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(72) **Hoàng Đức Thảo (VN)**
(55)



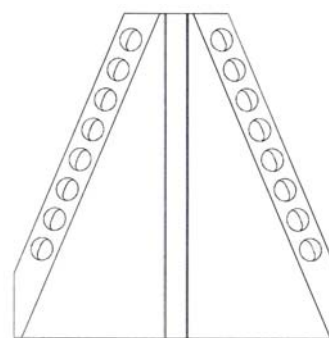
1.1



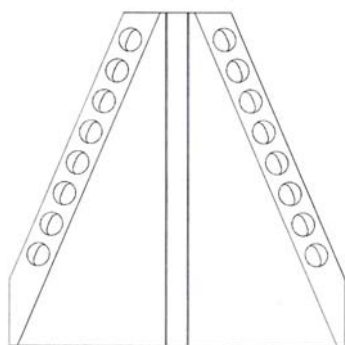
1.2



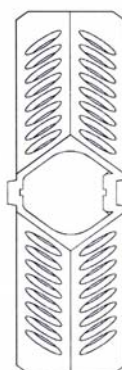
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35732**
(21) 3-2019-00323 (28) 01
(54) BAO GỐI BỘT CANH (51) **09-05**
(22) 29.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TMDV THC HẢI CHÂU (VN)
Số 53, ngách 34/182 phố Dương Văn Bé, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Hoàng Ngọc Thắng (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

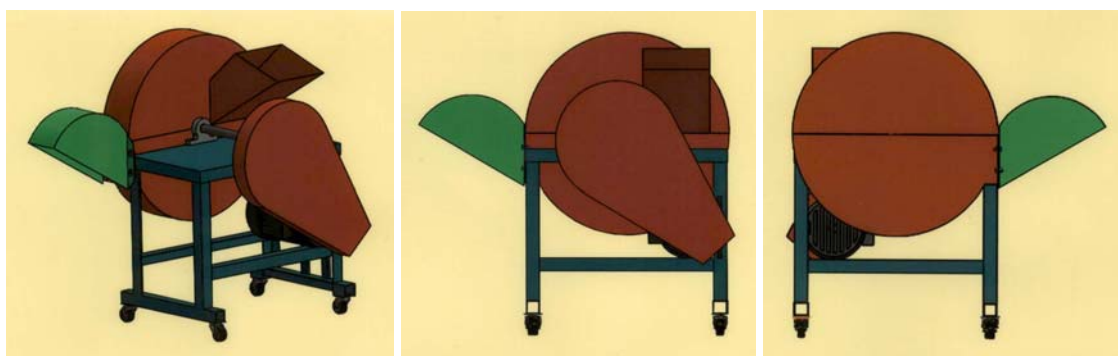


1.1



1.2

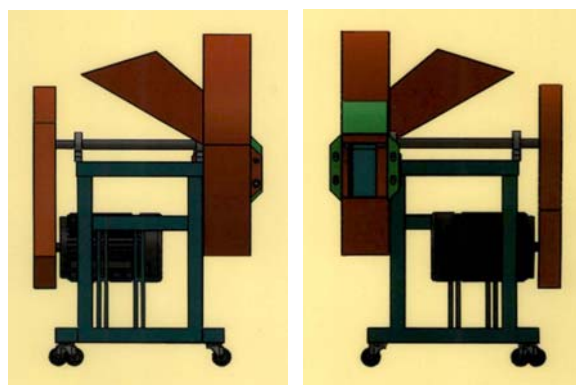
- (11) **35733**
(21) 3-2019-00324 (28) 01
(54) MÁY THÁI CHUỐI BĂM CỎ (51) **15-03**
(22) 29.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) NGUYỄN HẢI CHÂU (VN)
Phòng 319, C4, tập thể Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Hải Châu (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1

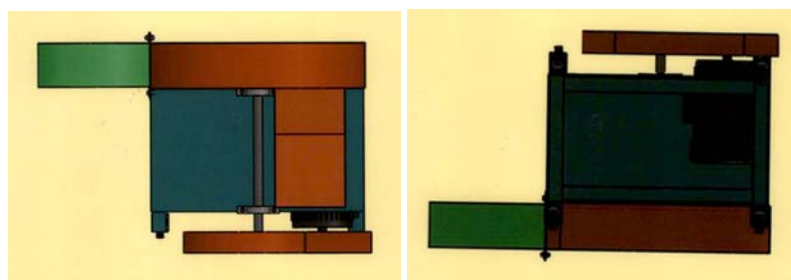
1.2

1.3



1.4

1.5



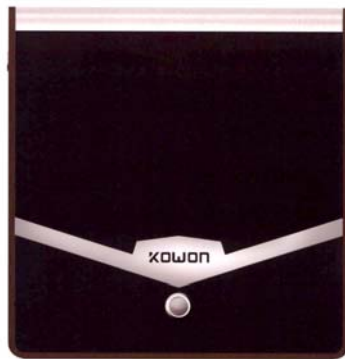
1.6

1.7

- (11) **35734**
(21) 3-2019-00326 (28) 01
(54) **TỦ DỤNG DỤNG CỤ SỬA CHỮA VÀ THIẾT BỊ CƠ KHÍ** (51) **06-04**
(22) 29.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY TNHH KOWON (VN)**
C11-BT04, khu đô thị mới Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(72) **Phạm Ngọc Đường (VN)**
(74) **Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)**
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4

1.5

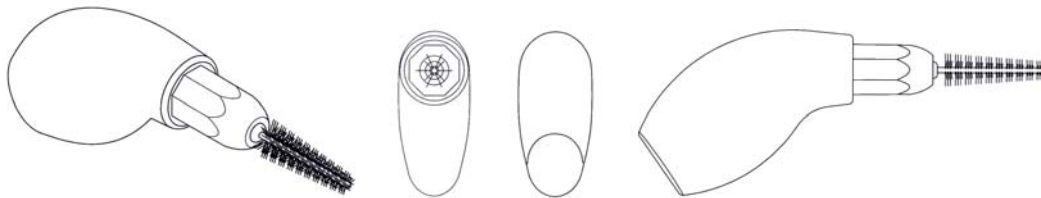


1.6



1.7

- (11) **35735**
(21) 3-2019-00327 (28) 01
(54) **BÀN CHẢI** (51) **04-02**
(22) 29.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 30-2018-0037835 14.08.2018 KR
(71) 1. LEE, SANGGEUN (KR)
112-47, Hoedeok-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. LEE, CHAE EUN (KR)
112-47, Hoedeok-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
3. LEE, JIAH (KR)
112-47, Hoedeok-gil, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) LEE, Sanggeun (KR), LEE, Chaeun (KR), LEE, Jiah (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)

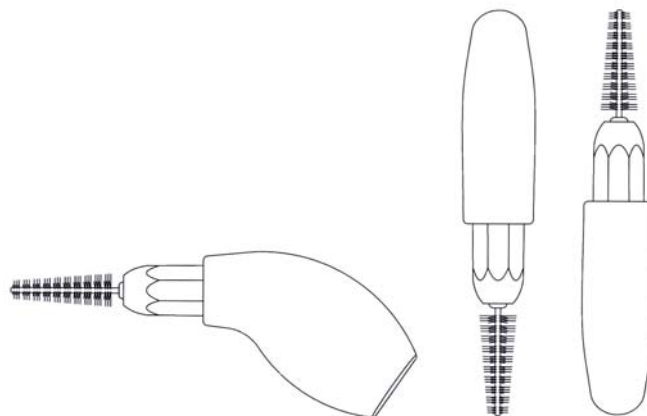


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35736**
(21) 3-2019-00328 (28) 02
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 29.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY TNHH TM SẢN XUẤT HẢI NAM (VN)**
55 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) **Nguyễn Tất Cường (VN)**
(55)



1.1



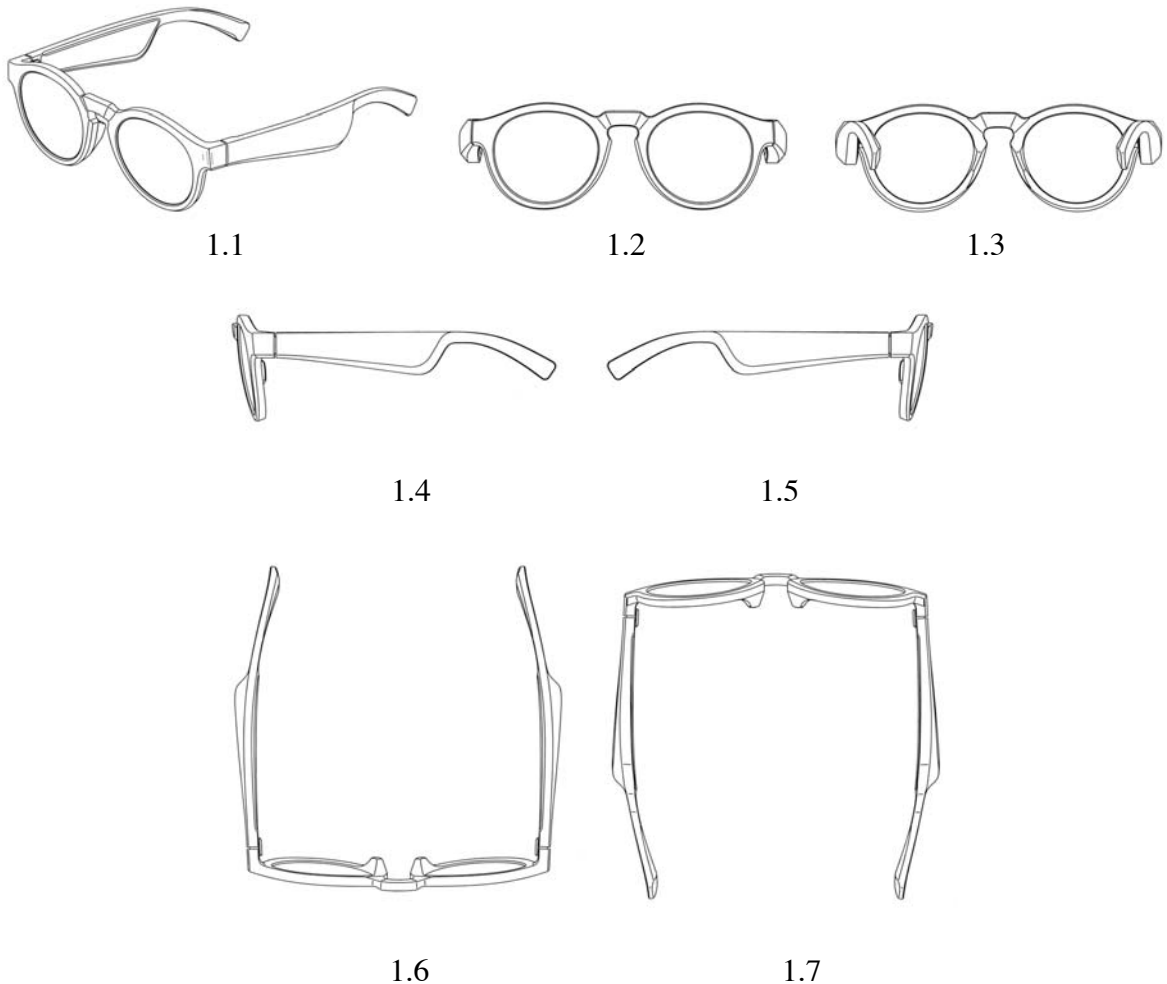
1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- | | | | |
|------|---|------|--------------|
| (11) | 35737 | | |
| (21) | 3-2019-00330 | (28) | 01 |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 30.01.2019 | (43) | 27.05.2019 |
| (71) | CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU CÁ CHÂU Á (VN)
Quốc lộ 80, ấp An Thạnh, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp | | |
| (72) | Lê Văn Chính (VN) | | |
| (55) | | | |



- (11) **35738**
(21) 3-2019-00332 (28) 01
(54) KÍNH ĐEO MẮT TÍCH HỢP HỆ THỐNG ÂM THANH (51) **16-06**
(22) 30.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 29/658,431 31.07.2018 US
(71) BOSE CORPORATION (US)
The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America
(72) Nathan David Schaal (US), Vincent James Lee (US), Jingwei Dang (CN), Julie E. Tierney (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



- (11) **35739**
(21) 3-2019-00333 (28) 01
(54) KÍNH ĐEO MẮT TÍCH HỢP HỆ THỐNG ÂM THANH (51) **16-06**
(22) 30.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 29/658,422 31.07.2018 US
(71) BOSE CORPORATION (US)
The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America
(72) Nathan David Schaal (US), Vincent James Lee (US), Jingwei Dang (CN), Julie E. Tierney (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



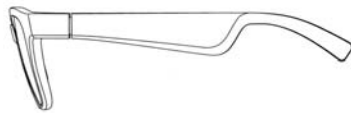
1.1



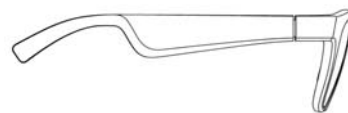
1.2



1.3



1.4



1.5

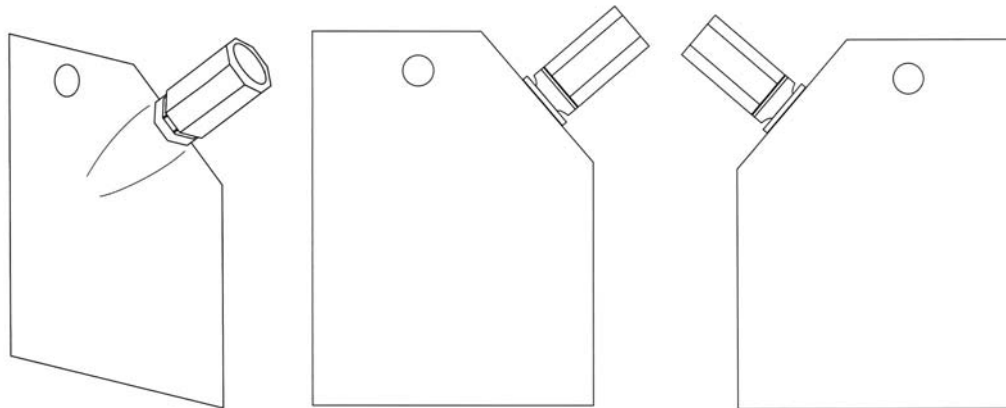


1.6



1.7

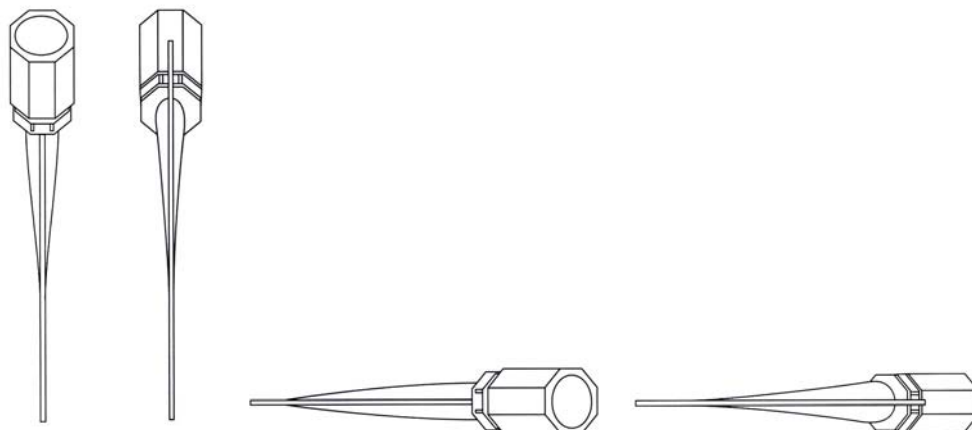
- (11) **35740**
(21) 3-2019-00336 (28) 01
(54) BAO GÓI MỸ PHẨM (51) **09-05**
(22) 30.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 1802003980 19.09.2018 TH
(71) 1. AISANCE COMPANY LIMITED (TH)
100/8 Vongvanij Complex Building B, 12th Floor, Rama 9 Huay Kwang Bangkok,
Thailand 10310
2. COSMAX (THAILAND) COMPANY LIMITED (TH)
TPARK Bangplee 5 28/7 Moo7 Tambon Bangpla Amphur Bangplee Samutprakarn
Province, Thailand 10540
(72) Park, Jae HYUN (KR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(55)



1.1

1.2

1.3






1.4

1.5

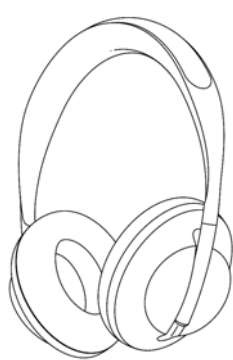
1.6

1.7

- (11) **35741**
(21) 3-2019-00338 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 31.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) **NGUYỄN TRỌNG CHUNG (VN)**
Xóm 4, xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
(72) Nguyễn Trọng Chung (VN)
(55)

<p>SỞ Y TẾ NGHỆ AN</p>  <p>GPXH SỐ: 0219 GCN BTGT: 02/1083</p> <p>THUỐC SẮC ĐÔNG TỬ GIẢI ĐỘC, HẠ MEN GAN</p>  <p>Điện thoại: 0988.844.331 - 02388513939 Cơ sở I: Xóm 4 - Minh Sơn - Đô Lương - Nghệ An Cơ sở II: Xóm 15 - Nghi Kim - TP.Vinh - Nghệ An (Cạnh sân bay) Website: luongnguylyphung.vn FB: Lương Y Nguyễn Phùng - Thuốc gia truyền các bệnh về gan</p>	<p>THUỐC SẮC ĐÔNG TỬ Y GIA NGUYỄN PHÙNG</p>  <p>LƯƠNG Y KẾ NGHIỆP NGUYỄN CHUNG Hỗ trợ điều trị các bệnh về gan</p> <ul style="list-style-type: none">- Viêm gan A,B,C...U gan- Rối loạn chức năng gan, mỡ gan, mỡ máu- Nhuận gan, giải độc gan, lợi mật- Men gan cao, gan thò, sỏi gan, mật... <div style="border: 2px solid black; padding: 5px;"><ul style="list-style-type: none">• Thuốc được sắc trên dây truyền công nghệ tự động, hiện đại, đảm bảo chất lượng và tính hiệu quả của thuốc.• Thuốc được đóng gói chia liều trong môi trường vô khuẩn ở nhiệt độ cao với bao bì tiêu chuẩn quốc tế.• Sử dụng tiện lợi, mỗi lần một túi, ngày 2 - 3 lần theo chỉ dẫn của thầy thuốc, muốn uống nóng quý vị có thể làm ấm thuốc bằng nước sôi.• Bảo quản thoáng mát, tránh ánh sáng.</div>
---	--

- (11) **35742**
(21) 3-2019-00339 (28) 01
(54) TAI NGHE (51) **14-01**
(22) 31.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 29/659,383 08.08.2018 US
(71) BOSE CORPORATION (US)
The Mountain, Framingham, Massachusetts 01701-9168, United States of America
(72) Timothy Joseph Bennett (US), Joshua Kevin Dryden (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



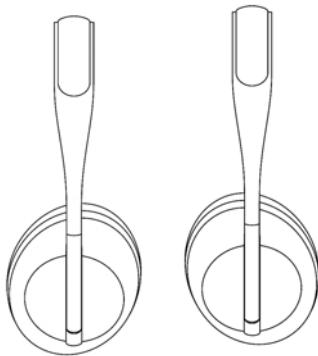
1.1



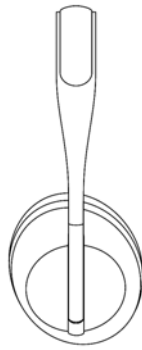
1.2



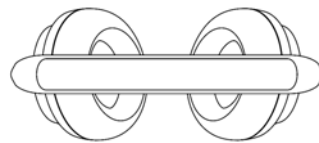
1.3



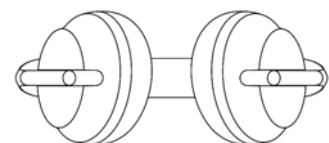
1.4



1.5

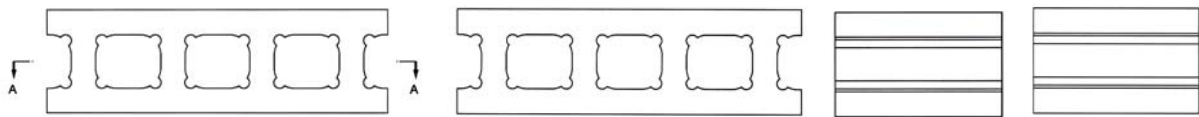


1.6



1.7

- (11) **35743**
(21) 3-2019-00340 (28) 01
(54) GẠCH BÊ TÔNG (51) **25-01**
(22) 31.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) ASURO Co., LTD. (JP)
2-16-1, Nishi, Shiraoka-shi, Saitama 3490205 Japan
(72) SUGA, Masaaki (JP)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(55)



1.1

1.2

1.3

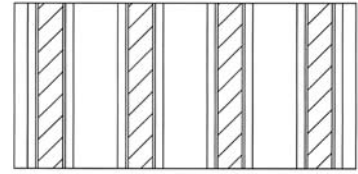
1.4



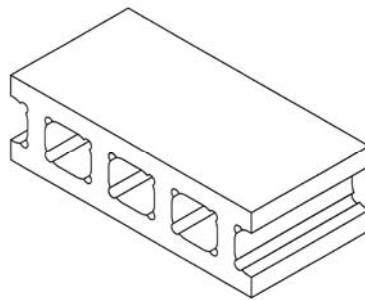
1.5



1.6

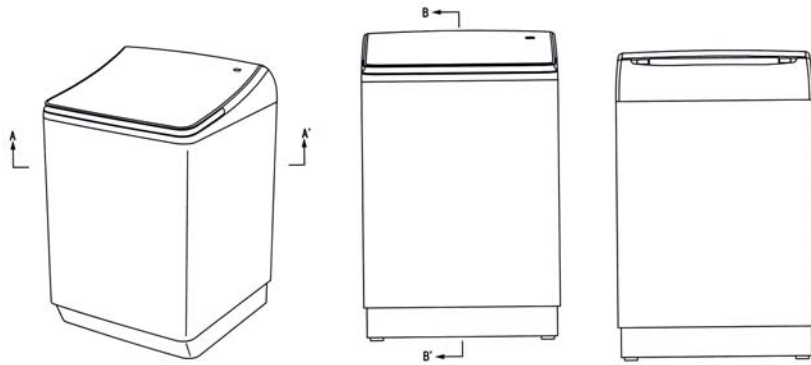


1.7



1.8

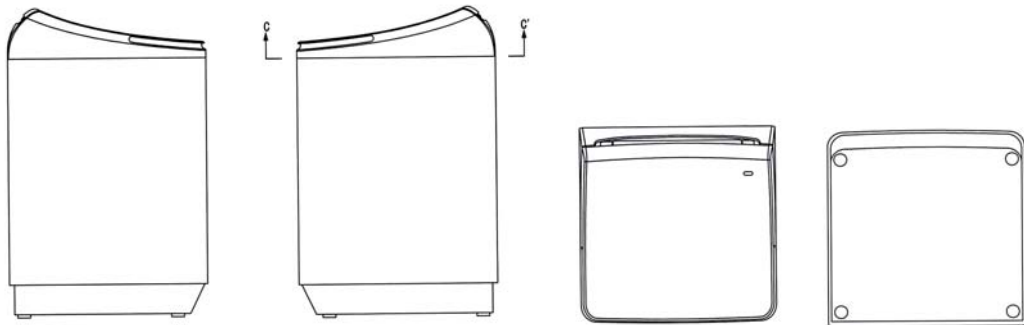
- (11) **35744**
(21) 3-2019-00341 (28) 01
(54) **MÁY GIẶT** (51) **15-05**
(22) 31.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Masahiko TANOUE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



1.1

1.2

1.3

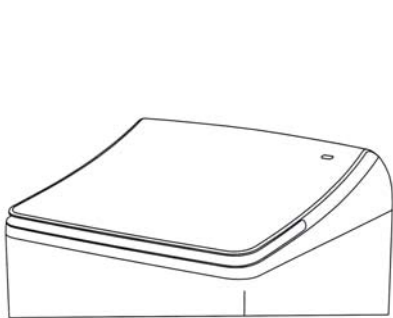


1.4

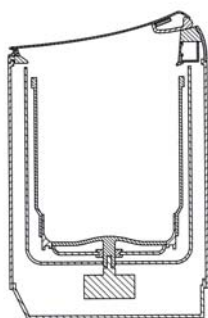
1.5

1.6

1.7



1.8



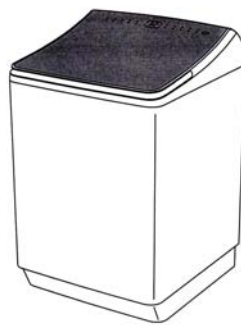
1.9



1.10

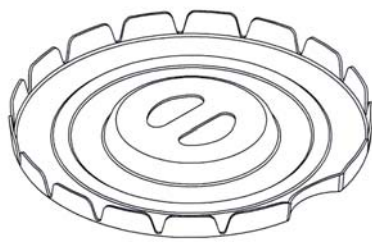


1.11

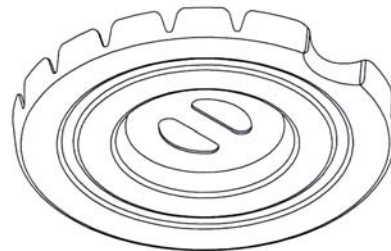


1.12

- (11) **35745**
(21) 3-2019-00342 (28) 01
(54) **NẮP CỐC** (51) **09-07, 07-01**
(22) 31.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 30-2018-0036561 07.08.2018 KR
(71) GRIP AT CO., LTD. (KR)
104-904, 34, Sanhyeon-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea
(72) HWANG, Kwang Sun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



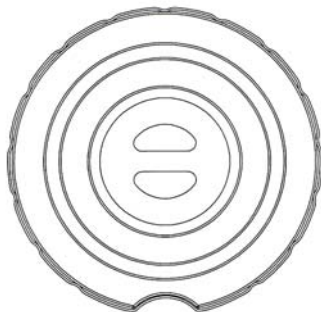
1.4



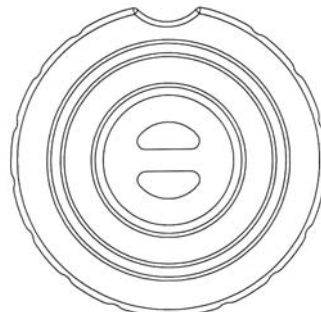
1.5



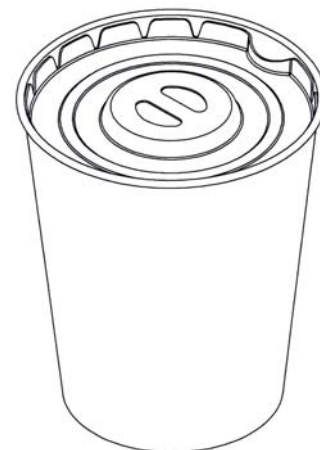
1.6



1.7

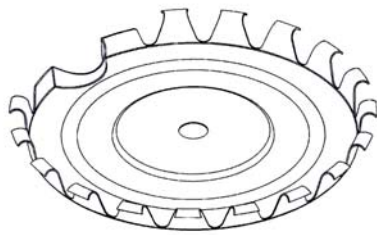


1.8

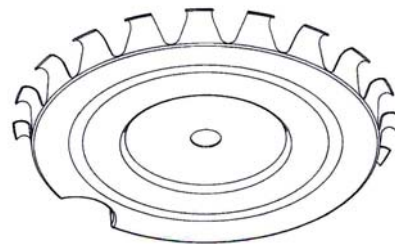


1.9

- (11) **35746**
(21) 3-2019-00343 (28) 01
(54) **NẮP CỐC** (51) **09-07**, 07-01
(22) 31.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 30-2018-0045900 05.10.2018 KR
(71) GRIP AT CO., LTD. (KR)
104-904, 34, Sanhyeon-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea
(72) HWANG, Kwang Sun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



1.3



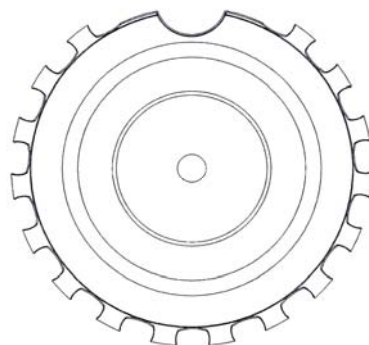
1.4



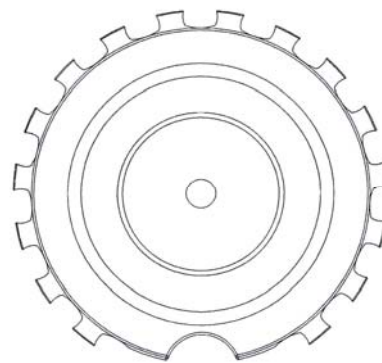
1.5



1.6

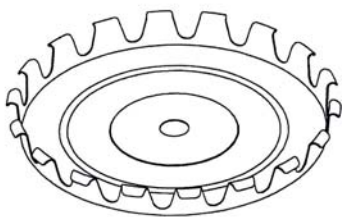


1.7



1.8

- (11) **35747**
(21) 3-2019-00344 (28) 01
(54) **NẮP CỐC** (51) **09-07**, 07-01
(22) 31.01.2019 (43) 27.05.2019
(30) 30-2018-0053182 16.11.2018 KR
(71) GRIP AT CO., LTD. (KR)
104-904, 34, Sanhyeon-ro, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Korea
(72) HWANG, Kwang Sun (KR)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



1.1



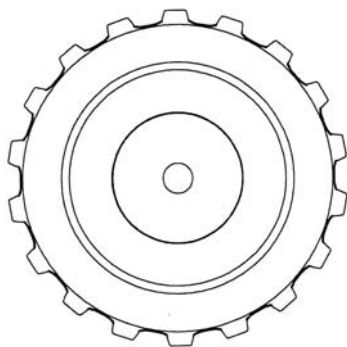
1.2

1.3

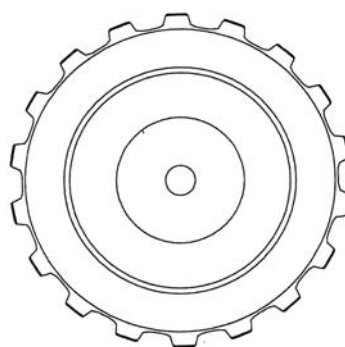


1.4

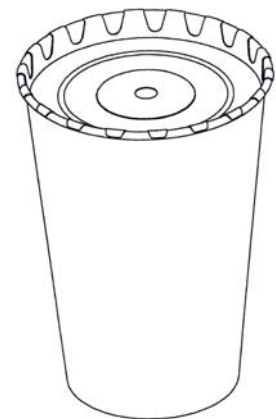
1.5



1.6

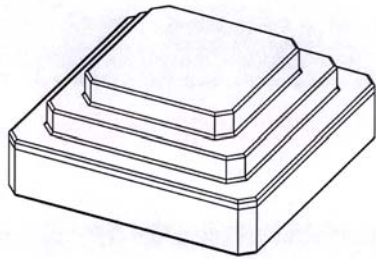


1.7

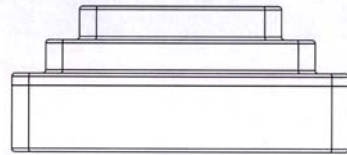


1.8

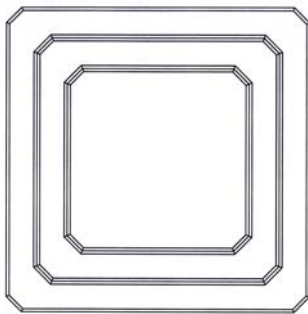
- (11) **35748**
(21) 3-2019-00348 (28) 01
(54) HỘP ĐỰNG YẾN SÀO (51) **09-03**
(22) 31.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) TRẦN DUY HUNG (VN)
A18 cư xá An Nhơn, Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Duy Hưng (VN)
(55)



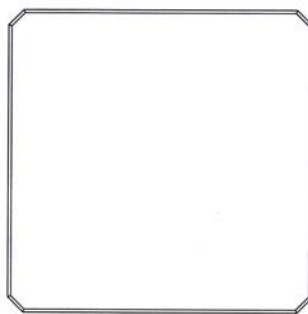
1.1



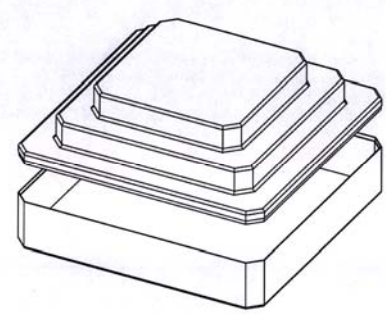
1.2



1.3



1.4



1.5

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35749**
(21) 3-2019-00349 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 31.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG (VN)**
69-71-73 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(72) Nguyễn Ngọc Vinh (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35750**
(21) 3-2019-00350 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 31.01.2019 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG (VN)**
69-71-73 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(72) Nguyễn Ngọc Vinh (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35751**
- (21) 3-2019-00351 (28) 01
- (54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
- (22) 31.01.2019 (43) 27.05.2019
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG (VN)**
 69-71-73 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
- (72) Nguyễn Ngọc Vinh (VN)
- (74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
- (55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

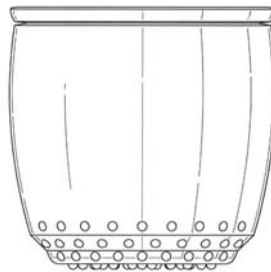
- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 35752 | | |
| (21) | 3-2019-00352 | (28) | 01 |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 31.01.2019 | (43) | 27.05.2019 |
| (71) | CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG (VN)
69-71-73 đường Nguyễn Huệ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang | | |
| (72) | Nguyễn Ngọc Vinh (VN) | | |
| (74) | Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE) | | |
| (55) | | | |



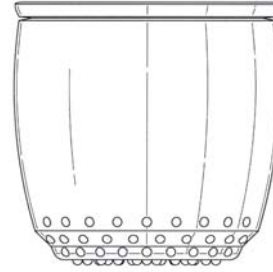
- (11) **35753**
(21) 3-2019-00355 (28) 01
(54) **NẮP** (51) **09-07**
(22) 21.10.2016 (43) 27.05.2019
(30) 003076942-0002 21.04.2016 EM
(71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, TheNetherlands
(72) HONEY Raymond Victor (GB), PARUI Raju Biswanath (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)



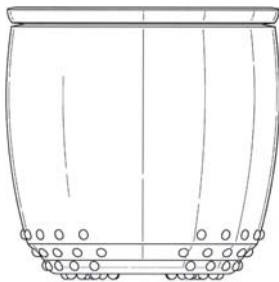
1.1



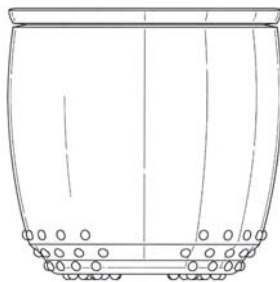
1.2



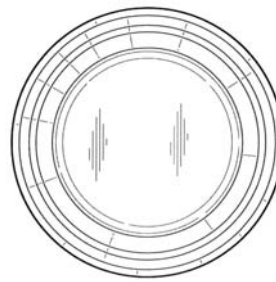
1.3



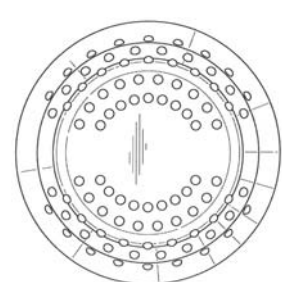
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35754**
(21) 3-2019-00362 (28) 01
(54) CHAI ĐỰNG RƯỢU (51) **09-01**
(22) 01.02.2019 (43) 27.05.2019
(30) 30-2018-0036411 06.08.2018 KR
(71) E HAN LEE (KR)
12-7, Chiljeon-gil, Bangsan-myeon, Yanggu-gun, Gangwon-do, Republic of Korea
(72) E Han LEE (KR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



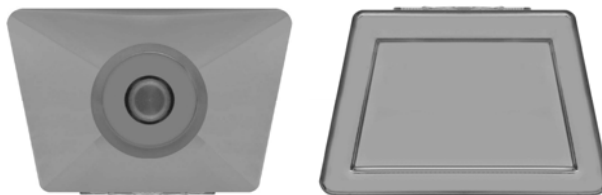
1.1

1.2

1.3

1.4

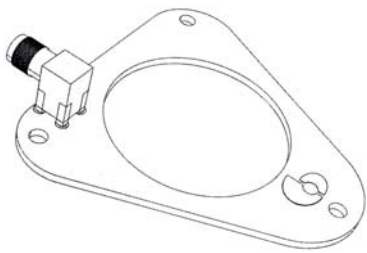
1.5



1.6

1.7

- (11) **35755**
(21) 3-2019-00371 (28) 01
(54) ĂNG TEN (51) **14-03**
(22) 01.02.2019 (43) 27.05.2019
(30) 005608601-0001 14.08.2018 EM
(71) ANDREAS BRAUER (DE)
Am Kirchsteig 8, D-09456 Annaberg-Buchholz, Germany
(72) Andreas BRAUER (DE)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2



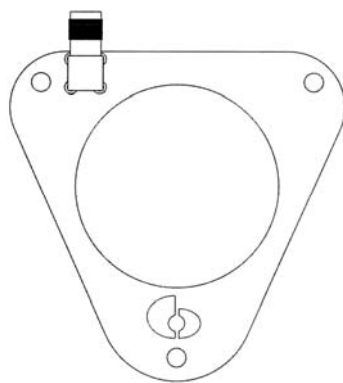
1.3



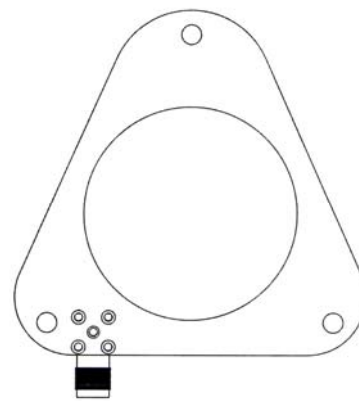
1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35756**
(21) 3-2019-00375 (28) 01
(54) NỒI CƠM ĐIỆN (51) **07-02**
(22) 01.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) YONG MA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
3F, The All Rich bldg, 29, Naruteo-ro 10gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) MA, Ji Yun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35757**
(21) 3-2019-00376 (28) 01
(54) NỒI CƠM ĐIỆN (51) **07-02**
(22) 01.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) YONG MA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
3F, The All Rich bldg, 29, Naruteo-ro 10gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) MA, Ji Yun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(55)



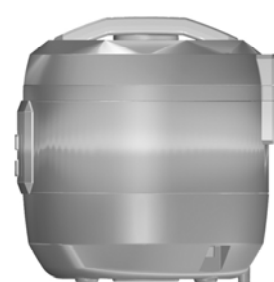
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35758**
(21) 3-2019-00377 (28) 01
(54) NỒI CƠM ĐIỆN (51) **07-02**
(22) 01.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) YONG MA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
3F, The All Rich bldg, 29, Naruteo-ro 10gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) MA, Ji Yun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35759**
(21) 3-2019-00378 (28) 01
(54) NỒI CƠM ĐIỆN (51) **07-02**
(22) 01.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) YONG MA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
3F, The All Rich bldg, 29, Naruteo-ro 10gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) MA, Ji Yun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35760**
(21) 3-2019-00379 (28) 01
(54) NỒI CƠM ĐIỆN (51) **07-02**
(22) 01.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) YONG MA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
3F, The All Rich bldg, 29, Naruteo-ro 10gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) MA, Ji Yun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35761**
(21) 3-2019-00380 (28) 01
(54) NỒI CƠM ĐIỆN (51) **07-02**
(22) 01.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) YONG MA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
3F, The All Rich bldg, 29, Naruteo-ro 10gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) MA, Ji Yun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35762**
(21) 3-2019-00381 (28) 01
(54) NỒI CƠM ĐIỆN (51) **07-02**
(22) 01.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) YONG MA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
3F, The All Rich bldg, 29, Naruteo-ro 10gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) MA, Ji Yun (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35763**
(21) 3-2019-00383 (28) 01
(54) **ĐẦU VÒI HOA SEN** (51) **23-02**
(22) 11.02.2019 (43) 27.05.2019
(30) 2018-017257 07.08.2018 JP
(71) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(72) Yuichiro KOMATSU (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **35764**
(21) 3-2019-00397 (28) 01
(54) XE Ô TÔ (51) **12-08**
(22) 12.02.2019 (43) 27.05.2019
(30) 201830458860.9 18.08.2018 CN
(71) GREAT WALL MOTOR COMPANY LIMITED (CN)
2266 Chaoyang South Street, Baoding city, Hebei Pro. 071000, P.R.China
(72) Yanjun GE (CN), Liang LI (CN), Yuqiang ZHANG (CN), Wenbin LV (CN), Jiaming ZHANG (CN), Haijun LIU (CN), Ce ZHANG (CN), Lu JIANG (CN), Junliang ZHANG (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(55)



1.1



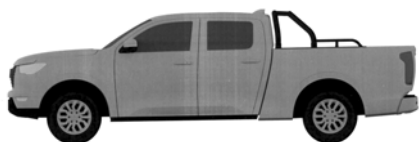
1.2



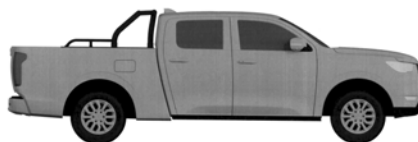
1.3



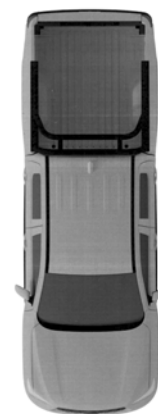
1.4



1.5

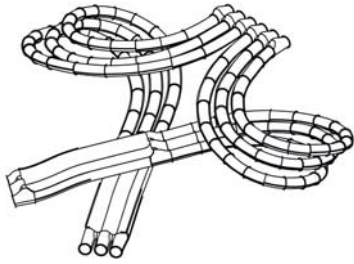


1.6

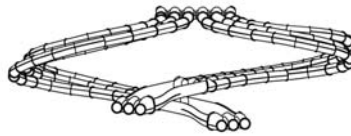


1.7

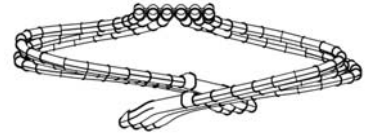
- (11) **35765**
(21) 3-2019-00404 (28) 01
(54) MÁNG TRƯỢT NƯỚC (51) **21-03**
(22) 13.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) PROSLIDE TECHNOLOGY INC. (CA)
2650 Queensview Drive, Suite 150 Ottawa, Ontario, K2B 8H6 Canada
(72) Richard D. HUNTER (CA)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



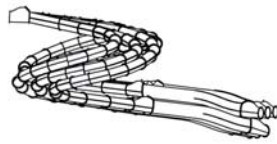
1.1



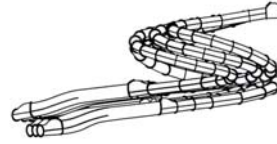
1.2



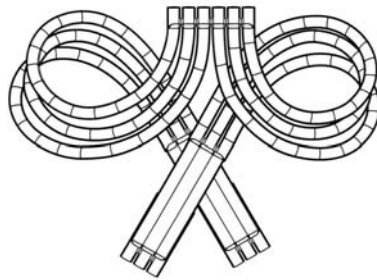
1.3



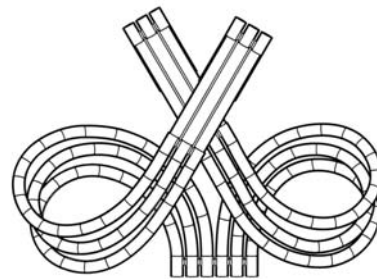
1.4



1.5



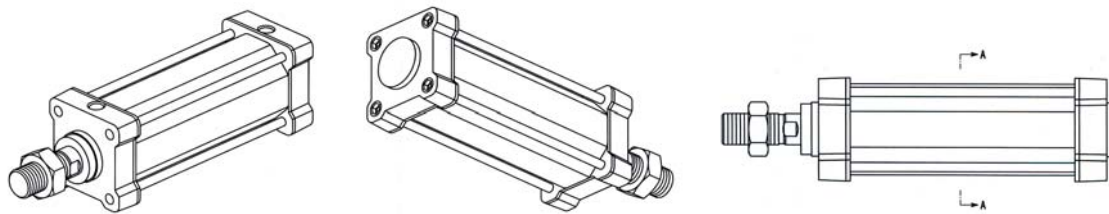
1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

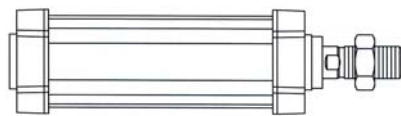
- | | | | |
|------|---|------------|--------------|
| (11) | 35766 | | |
| (21) | 3-2019-00407 | (28) | 02 |
| (54) | XI LANH THỦY LỰC | (51) | 15-99 |
| (22) | 14.02.2019 | (43) | 27.05.2019 |
| (30) | 2018-018862 | 30.08.2018 | JP |
| | 2018-018863 | 30.08.2018 | JP |
| (71) | SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN | | |
| (72) | Soichi SATO (JP), Ken TAMURA (JP), Makoto YAEGASHI (JP), Kazufumi WAKI (JP), Naoki SHINJO (JP), Seiichi NAGURA (JP), Kenta ONUKI (JP) | | |
| (74) | Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (55) | | | |



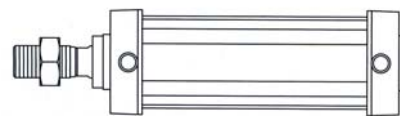
1.1

1.2

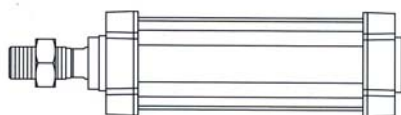
1.3



1.4



1.5



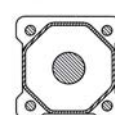
1.6



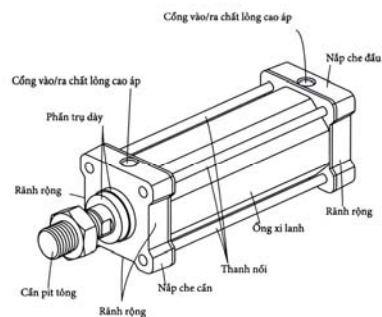
1.7



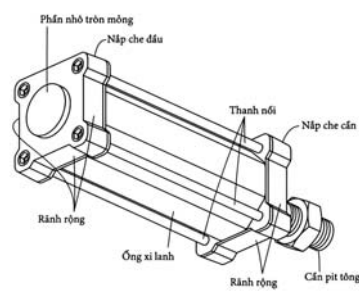
1.8



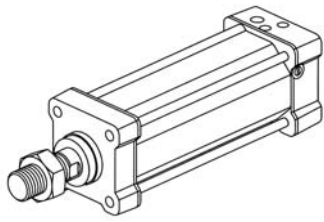
1.9



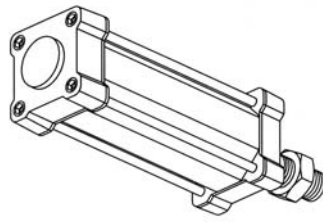
1.10



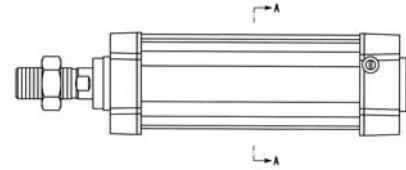
1.11



2.1



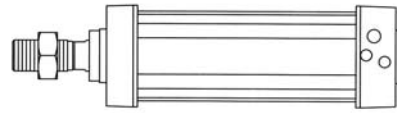
2.2



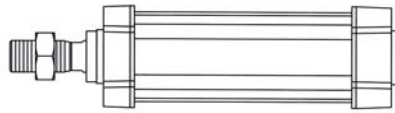
2.3



2.4



2.5



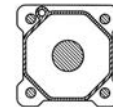
2.6



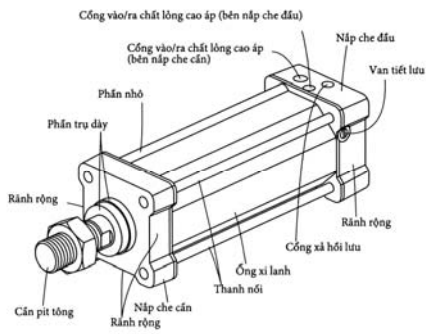
2.7



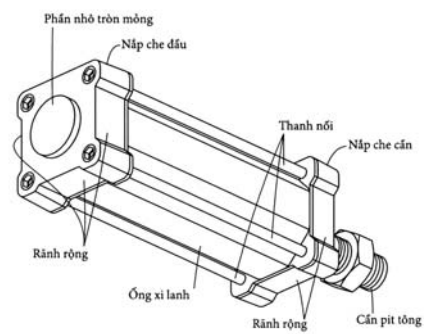
2.8



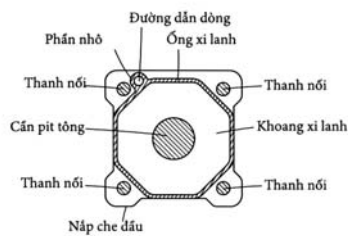
2.9



2.10

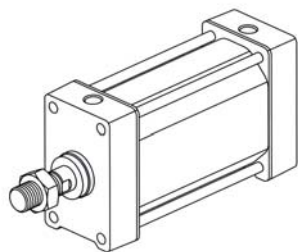


2.11

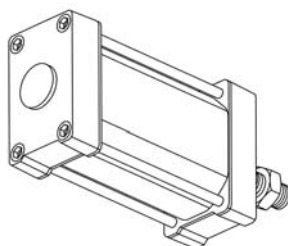


2.12

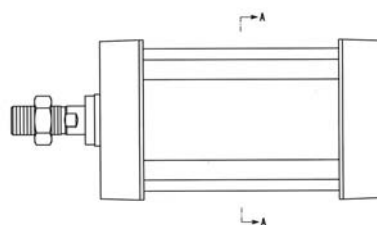
- (11) **35767**
- (21) 3-2019-00408
- (54) XI LANH THUỶ LỰC
- (22) 14.02.2019
- (30) 2018-018864 30.08.2018 JP
- 2018-018865 30.08.2018 JP
- (71) SMC CORPORATION (JP)
- 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
- (72) Soichi SATO (JP), Ken TAMURA (JP), Makoto YAEGASHI (JP), Kazufumi WAKI (JP), Naoki SHINJO (JP), Seiichi NAGURA (JP), Kenta ONUKI (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (55)



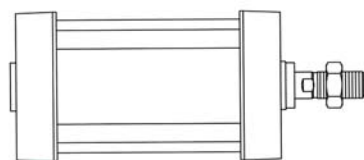
1.1



1.2



1.3



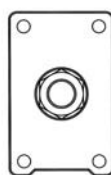
1.4



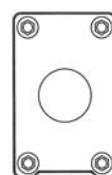
1.5



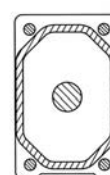
1.6



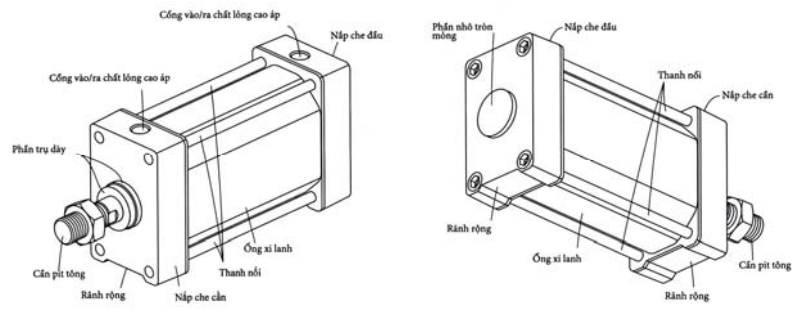
1.7



1.8

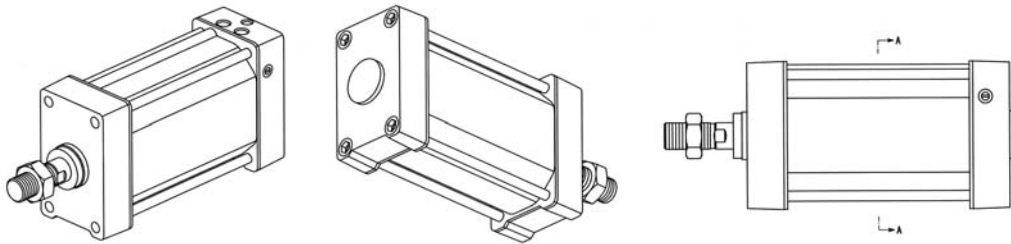


1.9



1.10

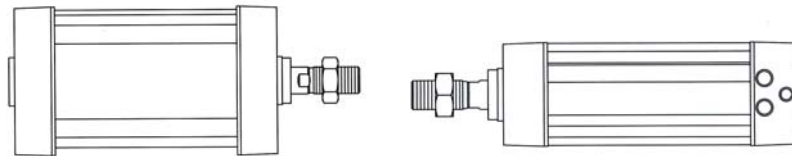
1.11



2.1

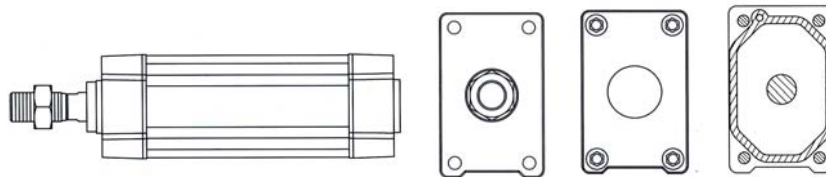
2.2

2.3



2.4

2.5

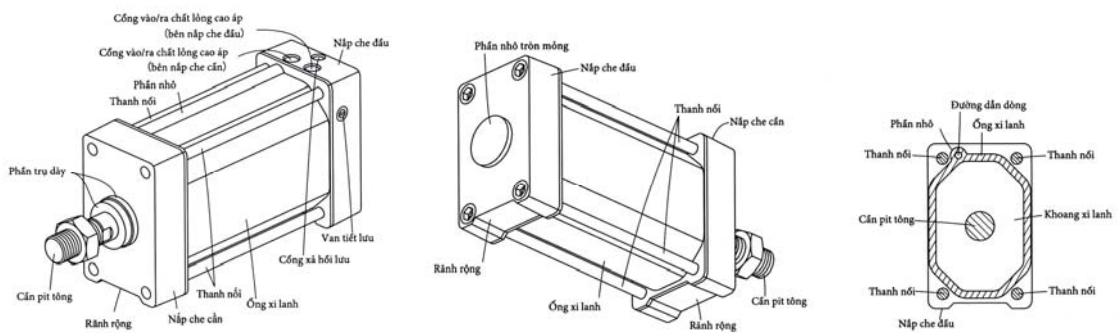


2.6

2.7

2.8

2.9



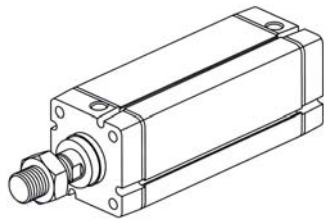
2.10

2.11

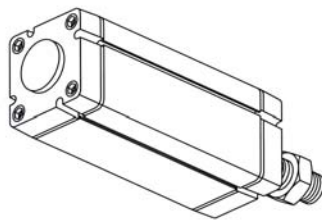
2.12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

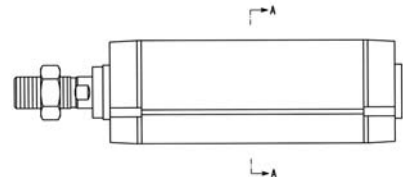
- | | | |
|------|---|-------------------|
| (11) | 35768 | |
| (21) | 3-2019-00409 | (28) 02 |
| (54) | XI LANH THUỶ LỰC | (51) 15-99 |
| (22) | 14.02.2019 | (43) 27.05.2019 |
| (30) | 2018-018866 | 30.08.2018 JP |
| | 2018-018867 | 30.08.2018 JP |
| (71) | SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN | |
| (72) | Soichi SATO (JP), Ken TAMURA (JP), Makoto YAEGASHI (JP), Kazufumi WAKI (JP), Naoki SHINJO (JP), Seiichi NAGURA (JP), Kenta ONUKI (JP) | |
| (74) | Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | |
| (55) | | |



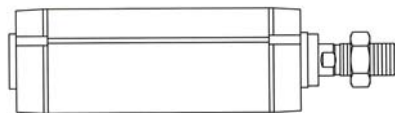
1.1



1.2



1.3



1.4



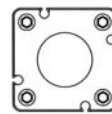
1.5



1.6



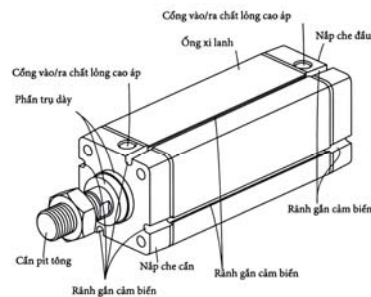
1.7



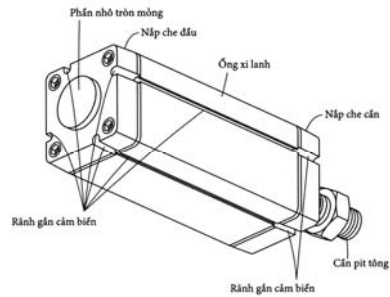
1.8



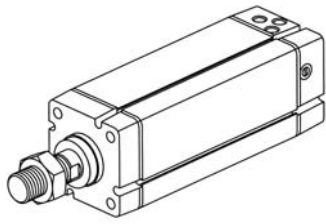
1.9



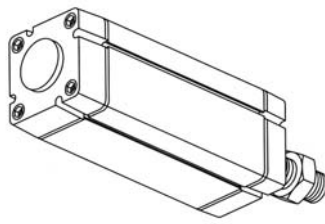
1.10



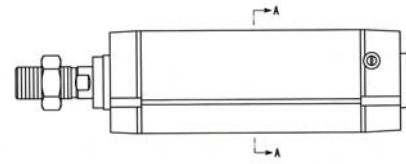
1.11



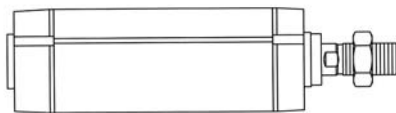
2.1



2.2



2.3



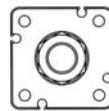
2.4



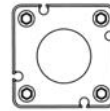
2.5



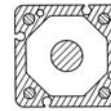
2.6



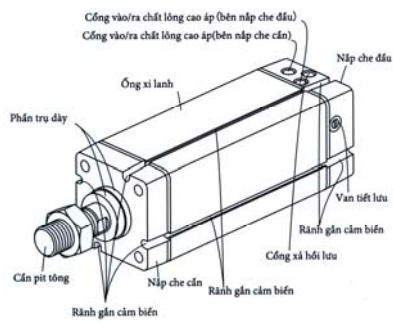
2.7



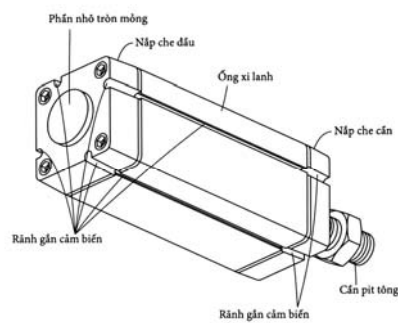
2.8



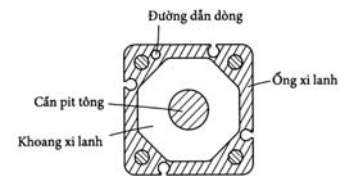
2.9



2.10

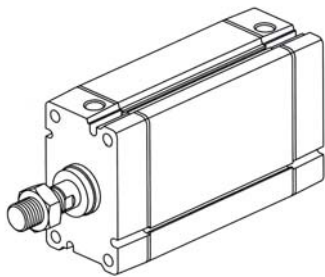


2.11

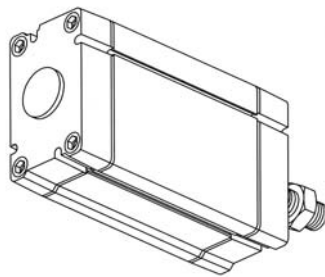


2.12

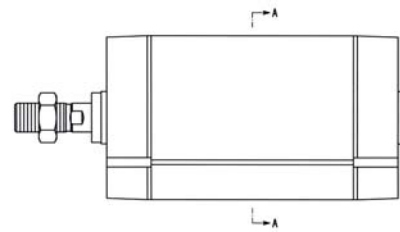
- (11) **35769**
 (21) 3-2019-00410 (28) 02
 (54) XI LANH THUỶ LỰC (51) **15-99**
 (22) 14.02.2019 (43) 27.05.2019
 (30) 2018-018868 30.08.2018 JP
 2018-018869 30.08.2018 JP
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
 (72) Soichi SATO (JP), Ken TAMURA (JP), Makoto YAEGASHI (JP), Kazufumi WAKI
 (JP), Naoki SHINJO (JP), Seiichi NAGURA (JP), Kenta ONUKI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



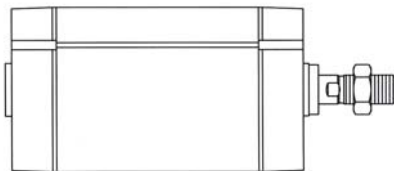
1.1



1.2



1.3



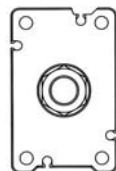
1.4



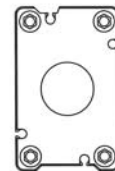
1.5



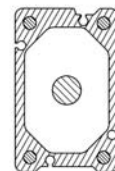
1.6



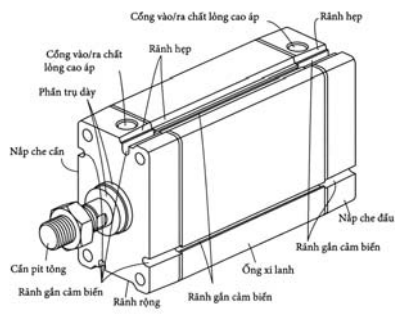
1.7



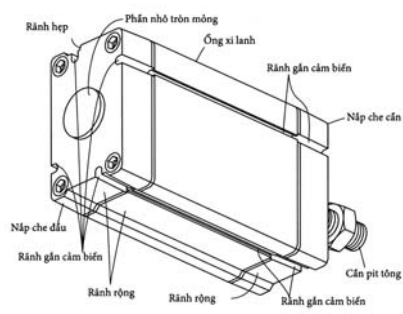
1.8



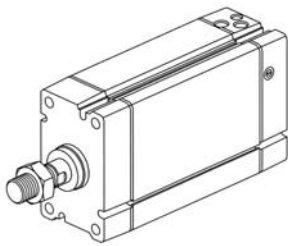
1.9



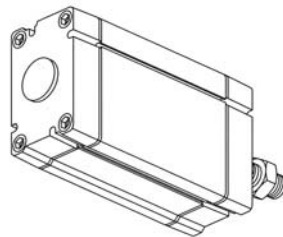
1.10



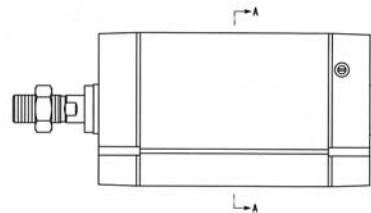
1.11



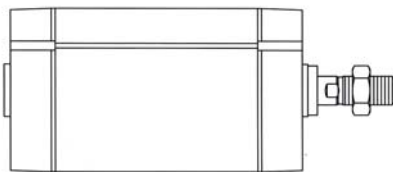
2.1



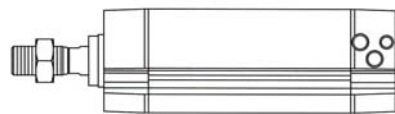
2.2



2.3



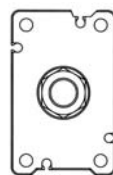
2.4



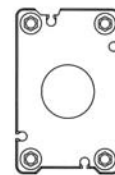
2.5



2.6



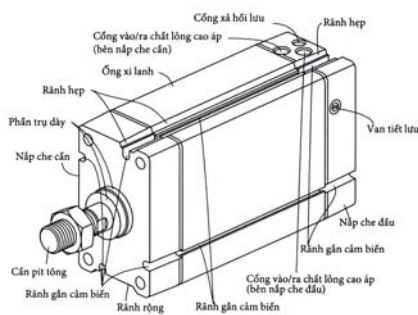
2.7



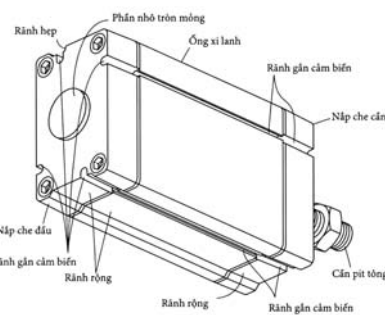
2.8



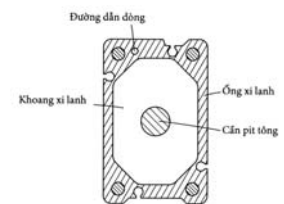
2.9



2.10

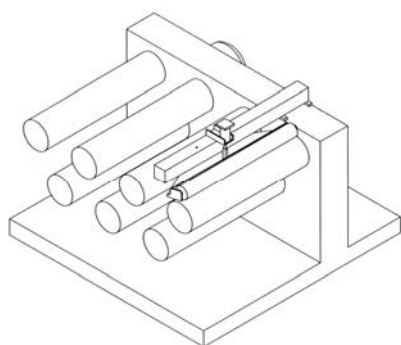


2.11

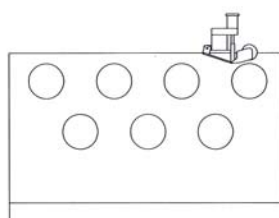


2.12

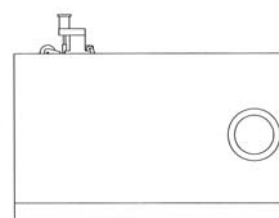
- (11) **35770**
(21) 3-2019-00418 (28) 01
(54) THIẾT BỊ KÉO SỢI TƠ NHÂN TẠO (51) **15-99**
(22) 14.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) WANG FENG LING (CN)
No. 22 jian guo men wai ave. beijing, 100004 p. r. china
(72) WANG FENG LING (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)



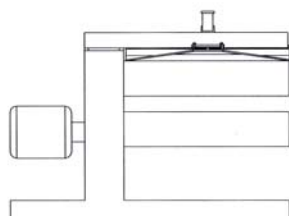
1.1



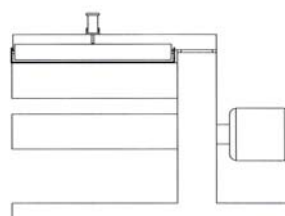
1.2



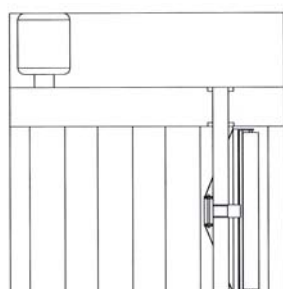
1.3



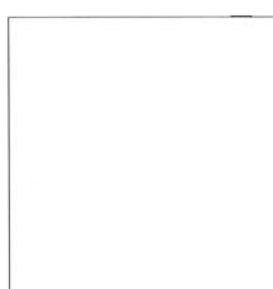
1.4



1.5

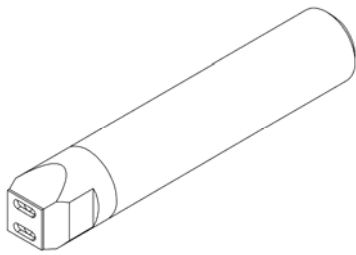


1.6

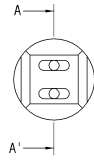


1.7

- (11) **35771**
(21) 3-2019-00443 (28) 01
(54) **ỐNG LỒNG** (51) **15-09**
(22) 18.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) SUNGJIN TECH CO., LTD. (KR)
4Floor, 82, Jomaru-ro 411beon-gil, Bucheon-si, Gyeonggi-do 14558, Republic of Korea
(72) MOON, Yong Kyu (KR)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(55)



1.1



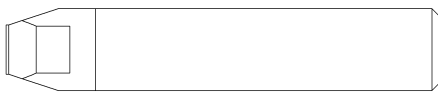
1.2



1.3



1.4

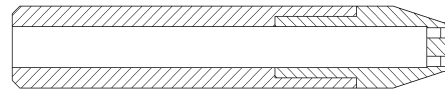


1.5



1.6

1.7



1.8

- (11) **35772**
(21) 3-2019-00444 (28) 01
(54) **CHẬU RỬA MẶT** (51) **23-02**
(22) 18.02.2019 (43) 27.05.2019
(30) 2018-022825 17.10.2018 JP
(71) LIXIL CORPORATION (JP)
2-1-1 Ojima, Koto-ku, Tokyo 136-8535, Japan
(72) Hiroshi KOBAYASHI (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



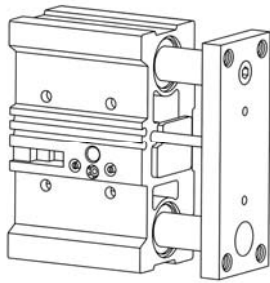
1.6



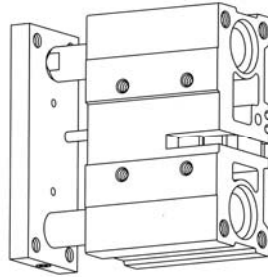
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

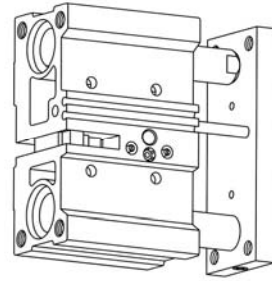
- (11) **35773**
 (21) 3-2019-00447 (28) 01
 (54) XI LANH THUY LUC CO VAN (51) **15-99**
 ĐIỆN TỬ
 (22) 19.02.2019 (43) 27.05.2019
 (30) 2018-019742 11.09.2018 JP
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
 (72) Tsuyoshi ASABA (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



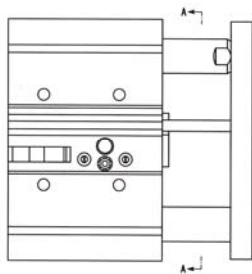
1.1



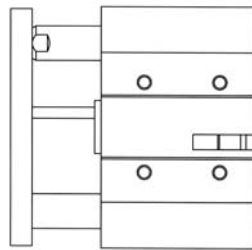
1.2



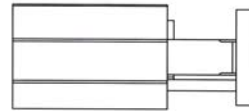
1.3



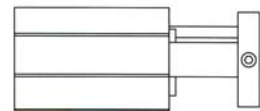
1.4



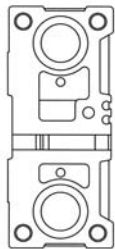
1.5



1.6



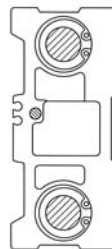
1.7



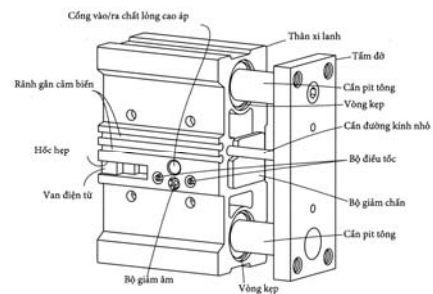
1.8



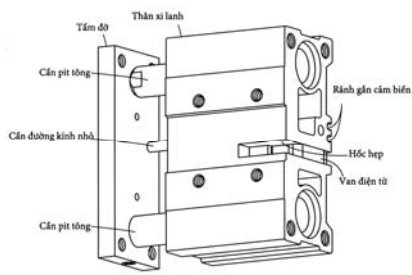
1.9



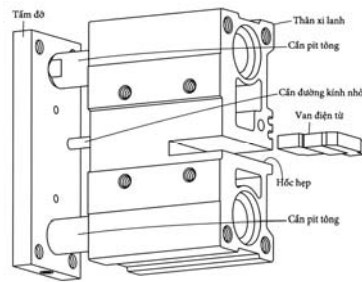
1.10



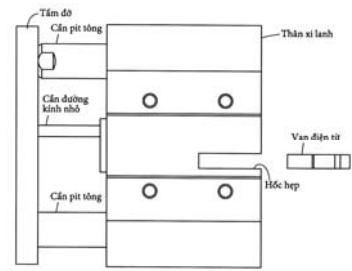
1.11



1.12

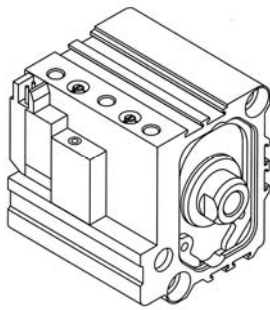


1.13

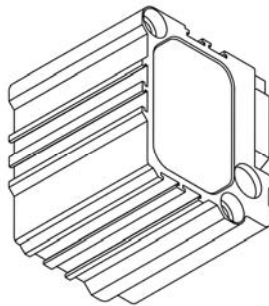


1.14

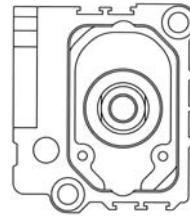
- (11) **35774**
 (21) 3-2019-00448 (28) 02
 (54) XI LANH THUY LỰC CỐ VAN (51) **15-99**
 ĐIỆN TỬ
 (22) 19.02.2019 (43) 27.05.2019
 (30) 201830512118.1 12.09.2018 CN
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
 (72) Ryosuke SATO (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



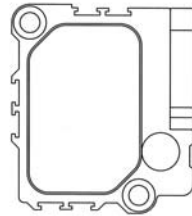
1.1



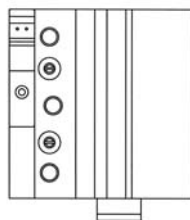
1.2



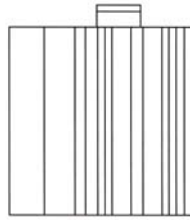
1.3



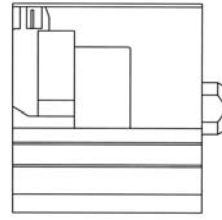
1.4



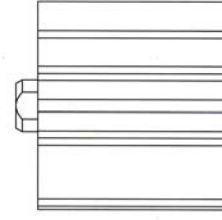
1.5



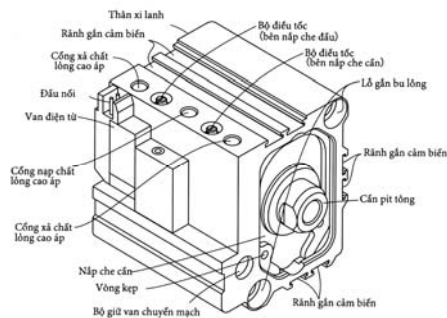
1.6



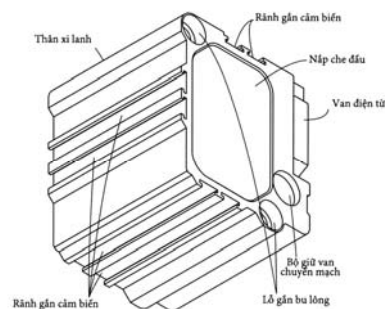
1.7



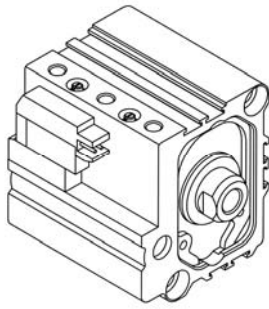
1.8



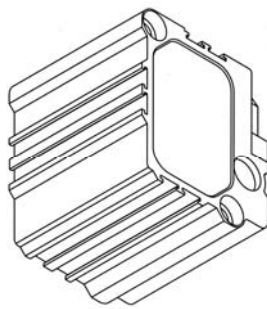
1.9



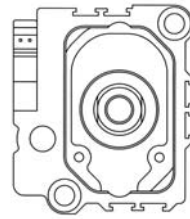
1.10



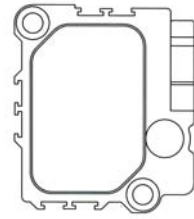
2.1



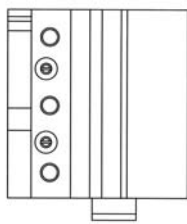
2.2



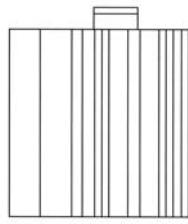
2.3



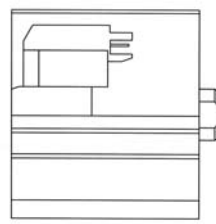
2.4



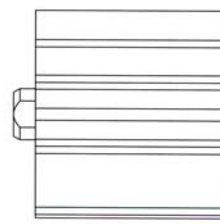
2.5



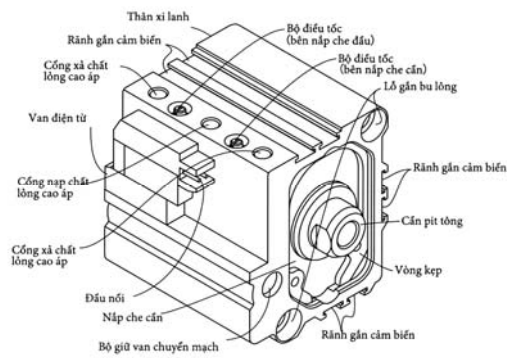
2.6



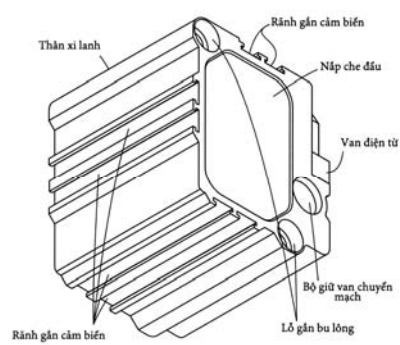
2.7



2.8



2.9



2.10

- (11) **35775**
 (21) 3-2019-00460 (28) 01
 (54) HỘP (51) **09-03**
 (22) 20.02.2019 (43) 27.05.2019
 (30) 2018-027469 17.12.2018 JP
 (71) HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. (JP)
 408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan
 (72) Kei NISHIOKA (JP), Shigeo KUSUMI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (55)

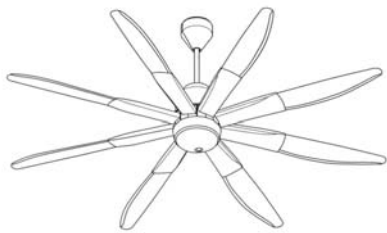


1.1 1.2 1.3 1.4 1.5 1.6

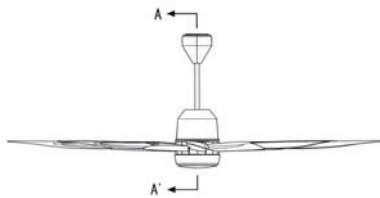


1.7 1.8 1.9 1.10

- (11) **35776**
(21) 3-2019-00476 (28) 01
(54) QUẠT TRẦN (51) **23-04**
(22) 22.02.2019 (43) 27.05.2019
(30) 18-00919-0202 14.09.2018 MY
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Yashio SHIMADA (JP), Tan Chien Shiung (MY)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



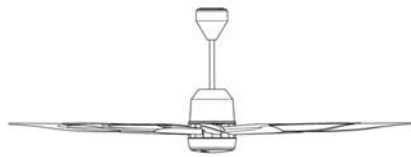
1.1



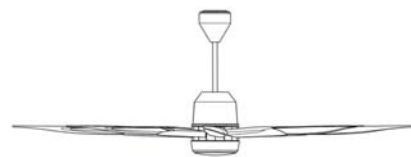
1.2



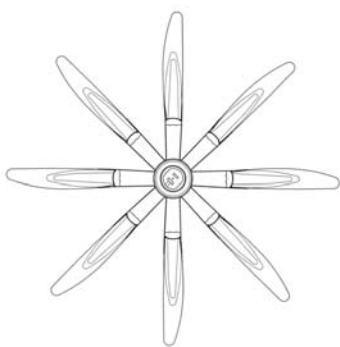
1.3



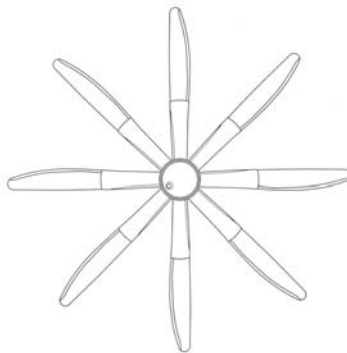
1.4



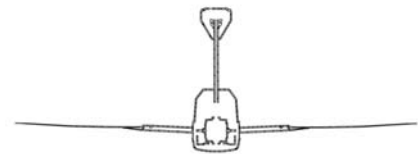
1.5



1.6



1.7



1.8

- (11) 35777
(21) 3-2019-00478
(54) NHÃN
(22) 22.02.2019
(71) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Hà (VN)
(55)
- (28) 01
(51) 11-01
(43) 27.05.2019



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



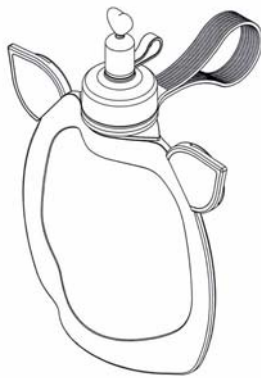
1.8



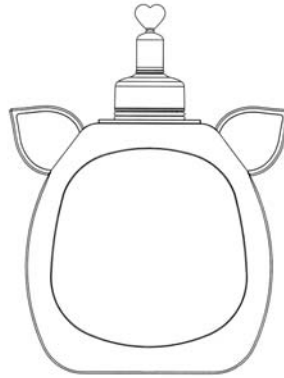
1.9

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

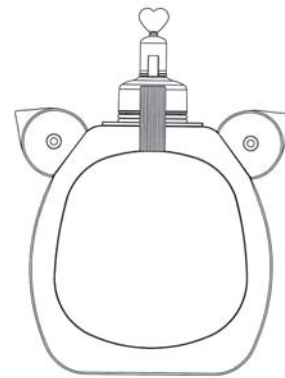
- (11) **35778**
(21) 3-2019-00490 (28) 01
(54) TÚI ĐỰNG NƯỚC CẦM TAY (51) **09-05**
(22) 22.02.2019 (43) 27.05.2019
(30) 30-2019-0003616 24.01.2019 KR
(71) SILLYMANN CO., LTD. (KR)
116, Donyu 2-ro, Paju-eup, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) KIM, Chang Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



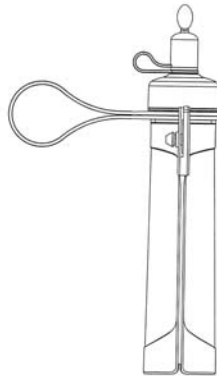
1.2



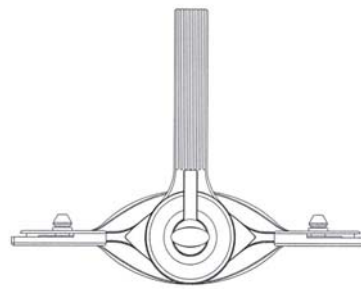
1.3



1.4



1.5



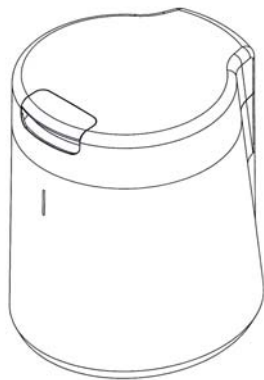
1.6



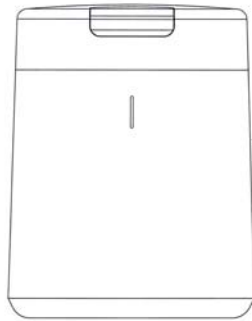
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

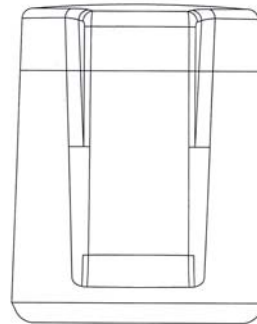
- (11) **35779**
(21) 3-2019-00491 (28) 01
(54) BÌNH CHÂN KHÔNG (51) **07-07**
(22) 22.02.2019 (43) 27.05.2019
(30) 30-2019-0004344 29.01.2019 KR
(71) SILLYMANN CO., LTD. (KR)
116, Donyu 2-ro, Paju-eup, Paju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(72) KIM, Chang Ho (KR)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



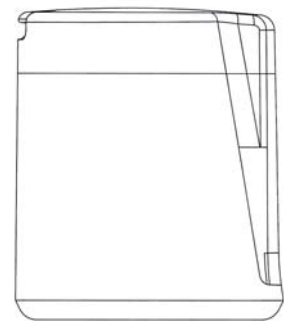
1.1



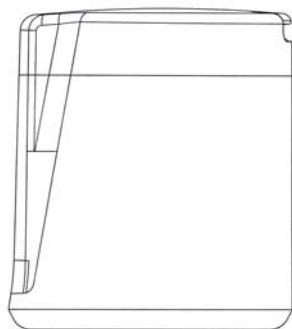
1.2



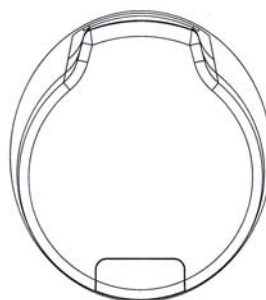
1.3



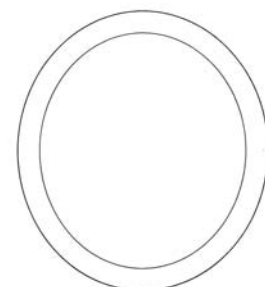
1.4



1.5

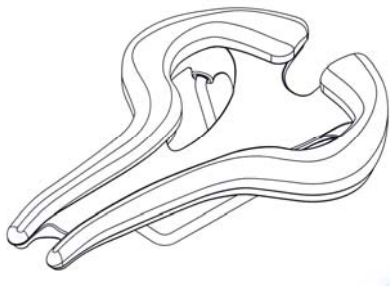


1.6

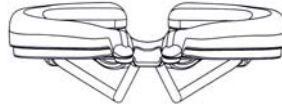


1.7

- (11) **35780**
(21) 3-2019-00492 (28) 01
(54) **YÊN XE ĐẠP** (51) **12-16**
(22) 22.02.2019 (43) 27.05.2019
(30) 30-2018-0062110 28.12.2018 KR
(71) **KIM YONG JOO (KR)**
#105-804, 215 Baengnyeong-ro, Chuncheon-si, Gangwon-do, Republic of Korea
(72) **KIM Yong Joo (KR)**
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(55)



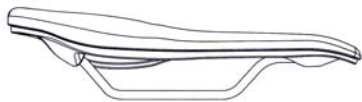
1.1



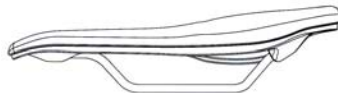
1.2



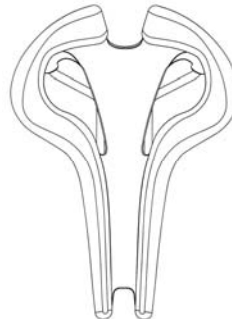
1.3



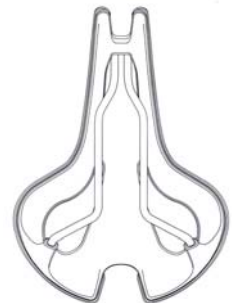
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35781**
(21) 3-2019-00493 (28) 02
(54) **VẬT TRẠNG TRÍ** (51) **11-02**
(22) 22.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) **BẢO TÀNG THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (VN)**
18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Nguyễn Trung Minh (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35782**
(21) 3-2019-00498
(54) **MÁY SẤY**
(22) 25.02.2019
(71) **TRƯỜNG HOÀNG QUÂN (VN)**
Thôn 15, xã Đình Trang Hòa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng
(72) **TRƯỜNG HOÀNG QUÂN (VN)**
(55)
- (28) 01
(51) **15-03**
(43) 27.05.2019



1.1



1.2



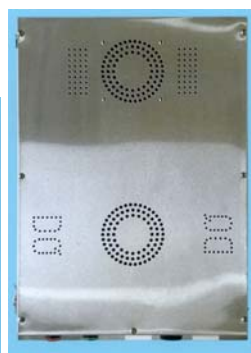
1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35783**
(21) 3-2019-00501 (28) 01
(54) TƯỢNG TRANG TRÍ (51) **11-02**
(22) 25.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU (VN)
Số 29 Trần Nhân Tông, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(72) Phạm Bá Ngọc (VN)
(74) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)
(55)



1.1



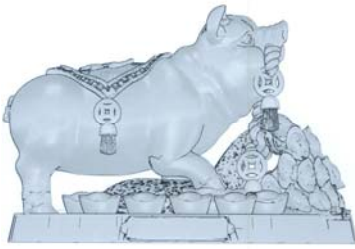
1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7



1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35784**
(21) 3-2019-00505 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 26.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN THỊNH (VN)
5 - 7 đường Huỳnh Lan Khanh, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thiện Ân (VN)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35785**
(21) 3-2019-00506 (28) 01
(54) BAO GỐI (51) **09-05**
(22) 26.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VẠN THỊNH (VN)
5 - 7 đường Huỳnh Lan Khanh, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Phan Thiện Ân (VN)
(55)

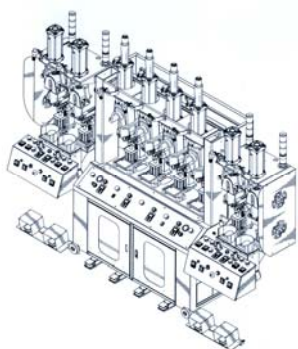


1.1

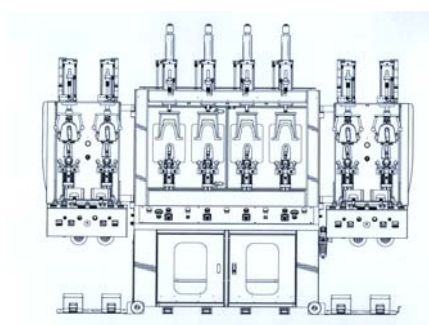


1.2

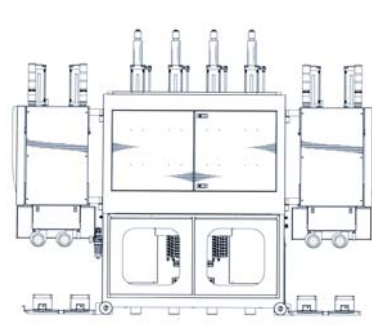
- (11) **35786**
(21) 3-2019-00516 (28) 01
(54) MÁY CĂNG GIÀY (51) **15-99**
(22) 27.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan
(72) Hou-Chung TSENG (TW), Hsin-Ming TSENG (TW)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



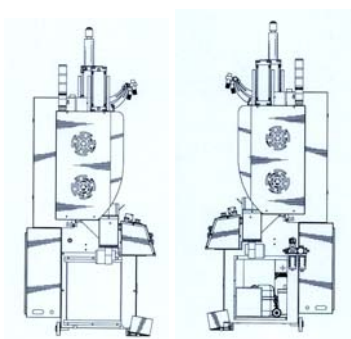
1.1



1.2

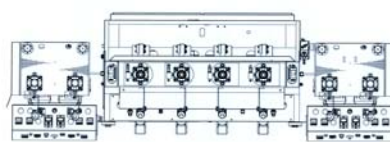


1.3

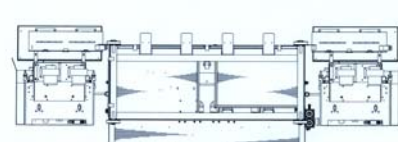


1.4

1.5

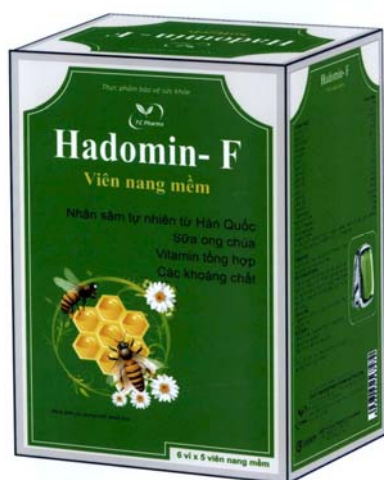


1.6



1.7

- (11) **35787**
(21) 3-2019-00517 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 27.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Km 6 + 200, quốc lộ 38, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Thái Ly (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- | | | | |
|------|--|------|--------------|
| (11) | 35788 | | |
| (21) | 3-2019-00522 | (28) | 01 |
| (54) | NHÂN SẢN PHẨM | (51) | 19-08 |
| (22) | 27.02.2019 | (43) | 27.05.2019 |
| (71) | CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)
Thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội | | |
| (72) | Nguyễn Thị Nhung (VN) | | |
| (74) | Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT) | | |
| (55) | | | |



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35789**
- (21) 3-2019-00523 (28) 01
- (54) **NHÂN SẴN PHẨM** (51) **19-08**
- (22) 27.02.2019 (43) 27.05.2019
- (71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM (VN)**
Thôn Nội Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Thị Nhung (VN)
- (74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)
- (55)

G8 Paint
Nâng giá trị cho gỗ

MAXX MỚI VƯỢT TRỘI 10 năm

HỆ THỐNG SẢN PHẨM G8
Gồm đa dạng các chủng loại sơn PU, NC, 1K, 2K, CHẤT LÂM CỨNG dùng cho các sản phẩm đồ gỗ nội thất trong nhà và ngoài trời, hàng máy tự động, gồm sơn sơn mài mỹ nghệ, đồ thờ, kim loại.

Hotline: 0976 066 688

VNSTAR
CÔNG TY CỔ PHẦN SAO VIỆT NAM
Số 17/14 Lê Lợi, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội
Số điện thoại: 0976 066 688 - Fax: 024 34 76 79 96
Email: info@vnstar.com.vn
vnstar.com.vn

Tên sản phẩm	Thành phần sơn	Tỷ lệ sơn (kg)
Sơn lót PU	Lót PU + Cường PU + Dung môi	1 + 0.4 + (1.4 + 1.7)
Sơn phủ PU	Mỡ PU + Cường PU + Dung môi	1 + 0.4 + (1.4 + 1.8)
Sơn bóng PU	Bóng PU + Cường PU + Dung môi	1 + (0.5 + 0.8) + (1.2 + 1.4)
Bảng chống nước	Bảng chống nước TTP + Dung môi	1 + 1

THUẬN PHẬN: Chịu nước, chống nấm mốc, chống cháy, chống ăn mòn, chịu mài mòn, chịu tia UV, chịu axit.

CÔNG DỤNG: 1. Sơn đồ nội thất và đồ gỗ trong gia đình và thương mại. 2. Sơn bảo vệ các sản phẩm gỗ ngoài trời.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:
1. Vệ sinh bề mặt gỗ sạch sẽ trước khi sơn.
2. Sơn trong điều kiện khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ từ 15°C đến 30°C.

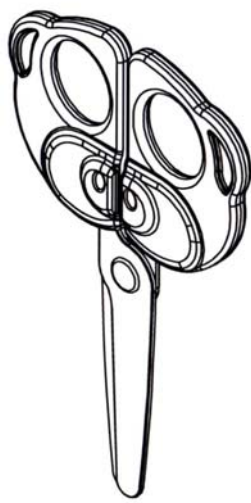
ẢNH HƯỞNG MÔI TRƯỜNG:
1. Sản phẩm không chứa chì, thủy ngân, cadmium, hexan, toluen, xylene, benzene, formaldehyde, isocyanate, amoniac.
2. Sản phẩm không chứa các chất độc hại khác.
3. Sản phẩm không chứa các chất gây ô nhiễm môi trường.

Lưu ý: Các công thức sơn được đưa ra chỉ mang tính chất tham khảo. Quý khách vui lòng liên hệ Hotline để được tư vấn chi tiết.

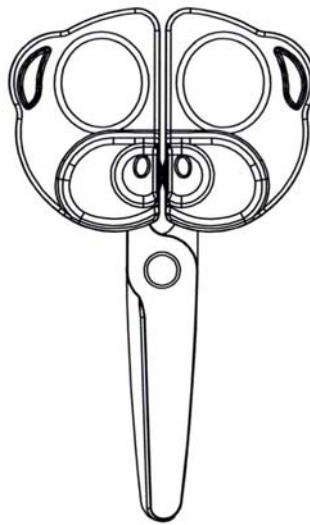
945ml

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35790**
(21) 3-2019-00524 (28) 01
(54) **KÉO** (51) **08-03**
(22) 27.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3

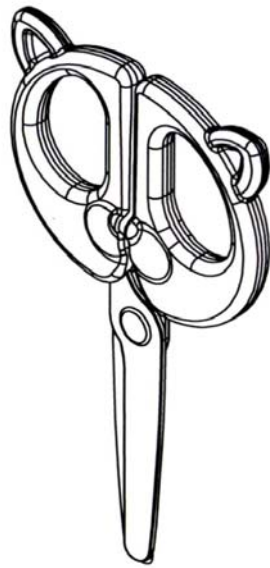


1.4

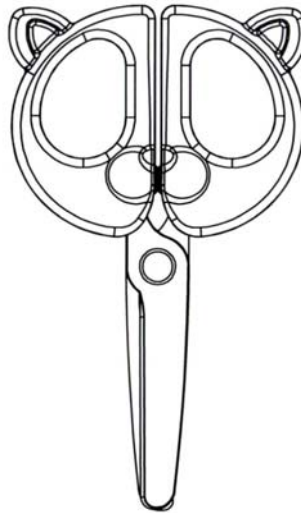


1.5

- (11) **35791**
(21) 3-2019-00525 (28) 01
(54) **KÉO** (51) **08-03**
(22) 27.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



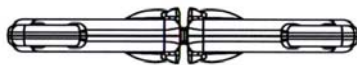
1.1



1.2



1.3

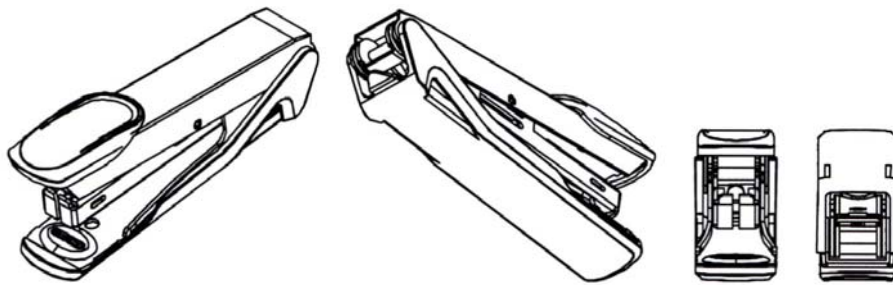


1.4



1.5

- (11) **35792**
(21) 3-2019-00526 (28) 01
(54) CÁI DẬP GHIM (51) **19-02**
(22) 27.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)

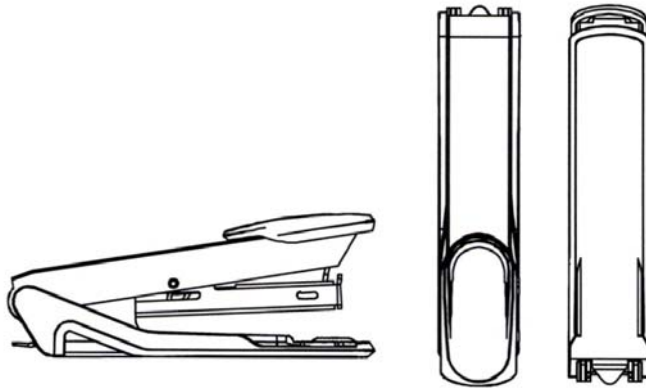


1.1

1.2

1.3

1.4



1.5

1.6

1.7

- (11) **35793**
(21) 3-2019-00528 (28) 01
(54) **HỘP ĐỰNG** (51) **09-03**
(22) 28.02.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI THÀNH CÔNG (VN)
Km 6 + 200, quốc lộ 38, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(72) Thái Ly (VN)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35794**
(21) 3-2019-00540 (28) 01
(54) BAO GỐI TÃ GIẤY (51) **09-05**
(22) 01.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) DAIIO PAPER CORPORATION (JP)
2-60, Mishimakamiya-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0492, Japan
(72) Mitsuko NAKANO (JP)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35795**
(21) 3-2019-00544 (28) 02
(54) BAO GỐI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 04.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



2.1



2.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35796**
(21) 3-2019-00545 (28) 01
(54) BAO GỐI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 04.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35797**
(21) 3-2019-00546 (28) 01
(54) BAO GỐI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 04.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)

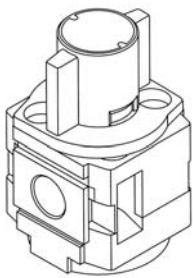


1.1

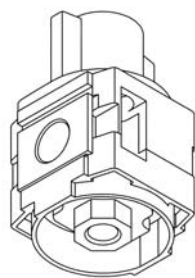


1.2

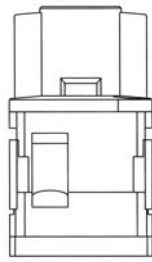
- (11) **35798**
 (21) 3-2019-00558 (28) 08
 (54) VAN XẢ ÁP SUẤT DƯ (51) **23-01**
 (22) 06.03.2019 (43) 27.05.2019
 (30) 201830547784.9 28.09.2018 CN
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, JAPAN
 (72) Kazuhiro MATSUSHITA (JP), Tomokazu UENO (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (55)



1.1



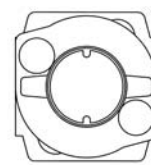
1.2



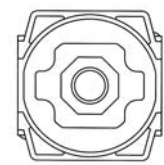
1.3



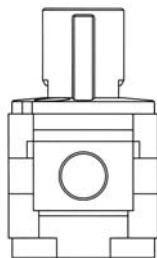
1.4



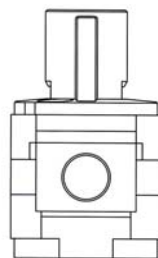
1.5



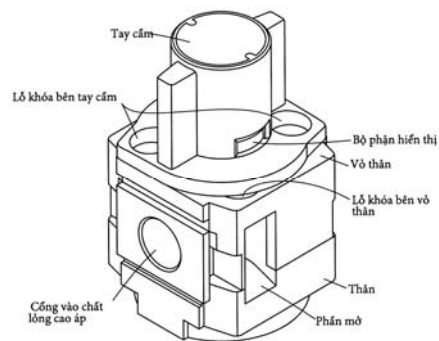
1.6



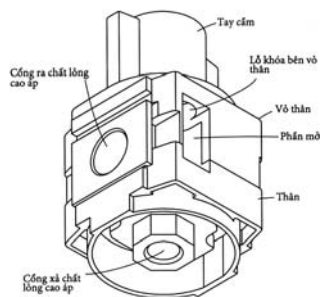
1.7



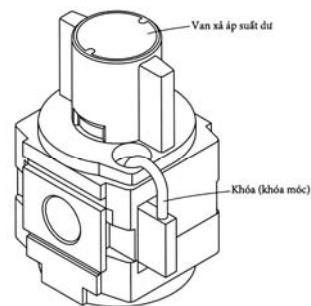
1.8



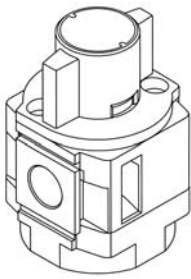
1.9



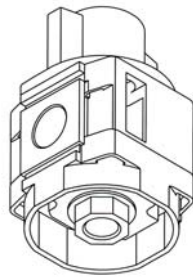
1.10



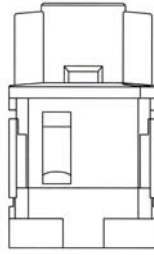
1.11



2.1



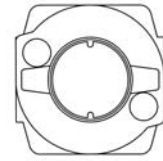
2.2



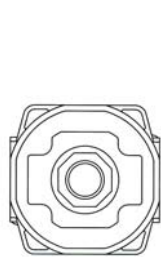
2.3



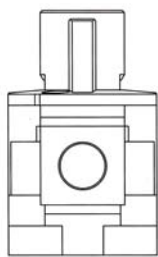
2.4



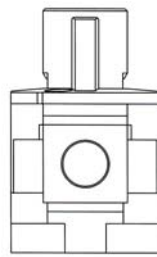
2.5



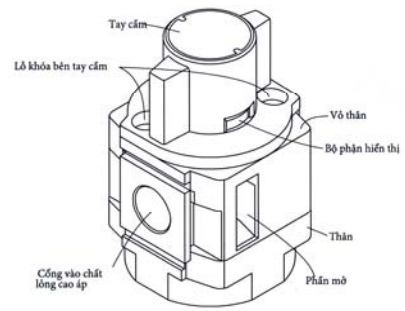
2.6



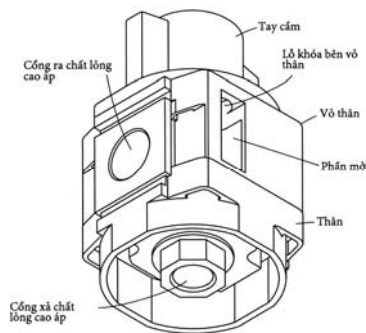
2.7



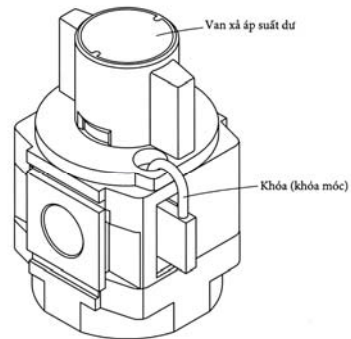
2.8



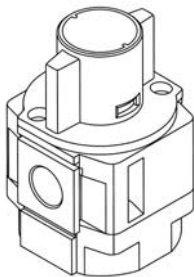
2.9



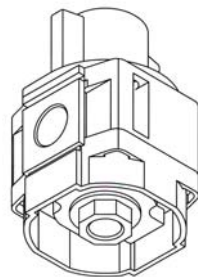
2.10



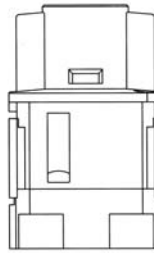
2.11



3.1



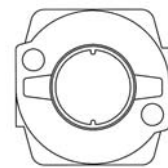
3.2



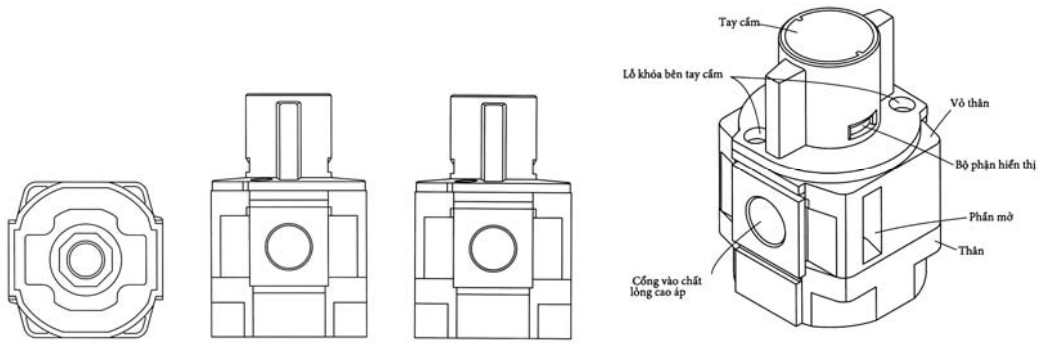
3.3



3.4



3.5

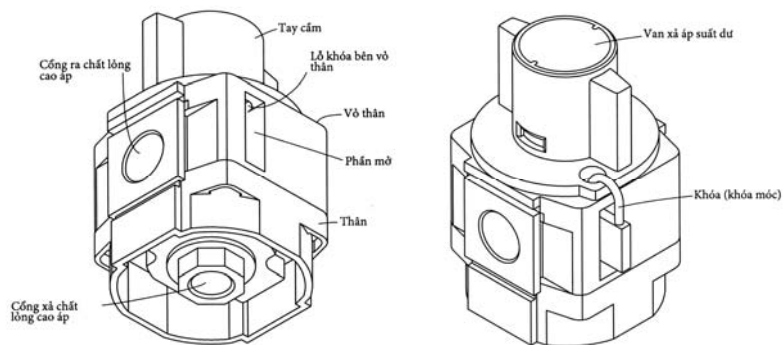


3.6

3.7

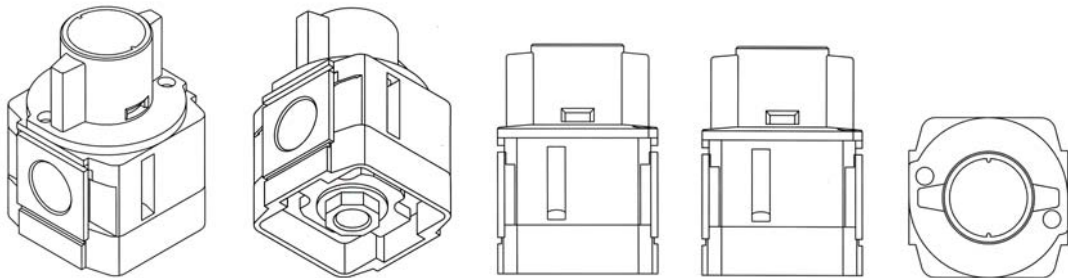
3.8

3.9



3.10

3.11



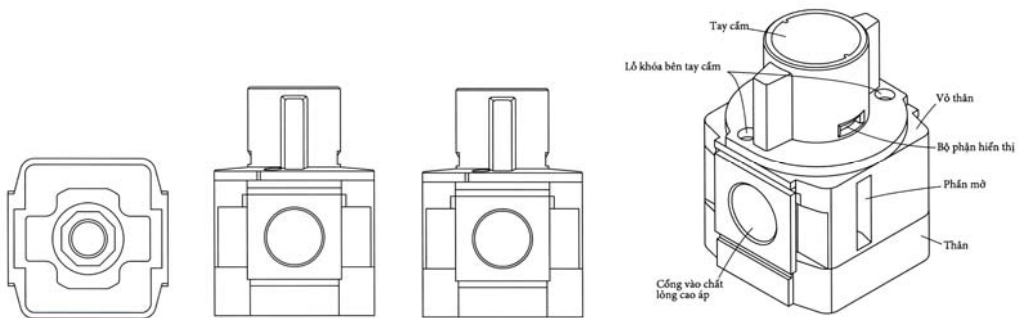
4.1

4.2

4.3

4.4

4.5

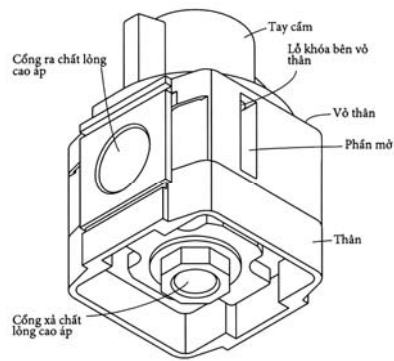


4.6

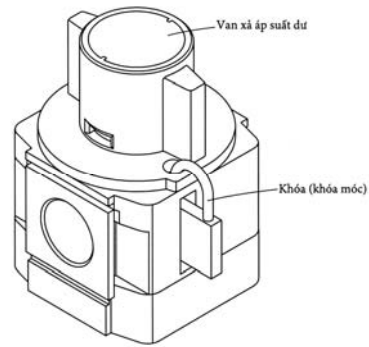
4.7

4.8

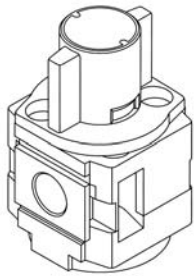
4.9



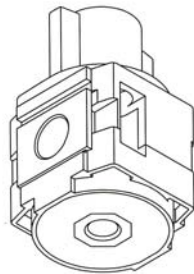
4.10



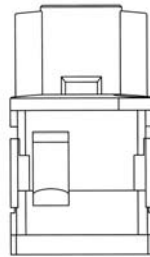
4.11



5.1



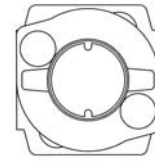
5.2



5.3



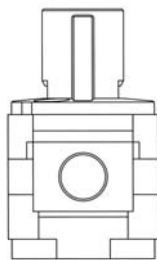
5.4



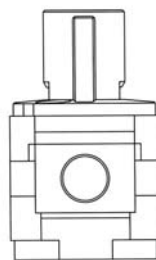
5.5



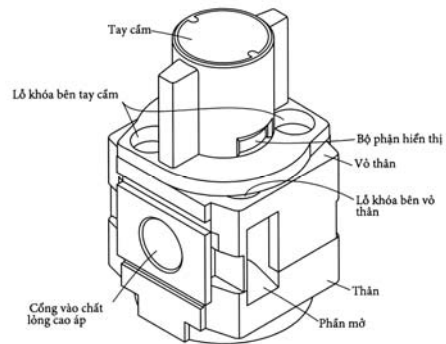
5.6



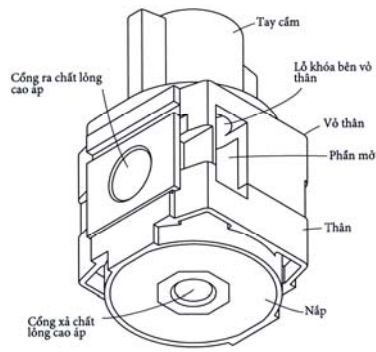
5.7



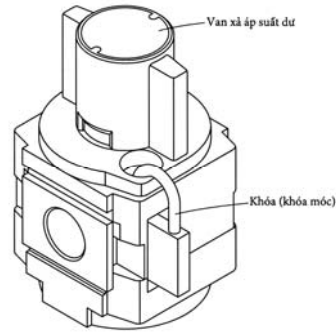
5.8



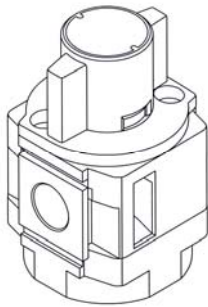
5.9



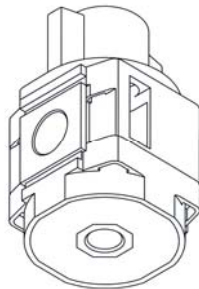
5.10



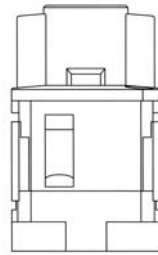
5.11



6.1



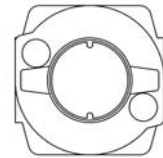
6.2



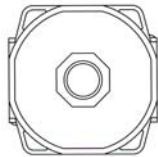
6.3



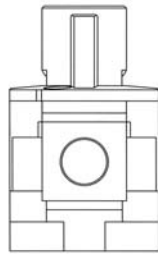
6.4



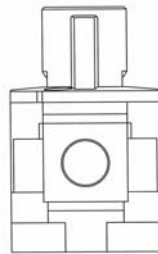
6.5



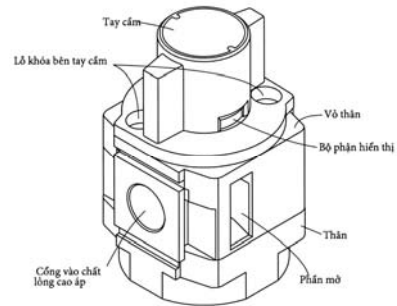
6.6



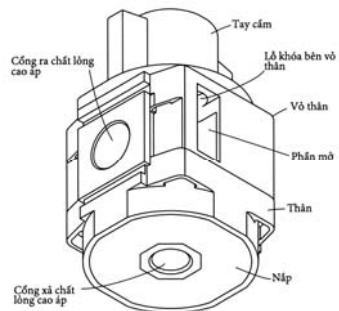
6.7



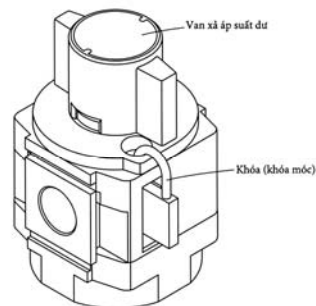
6.8



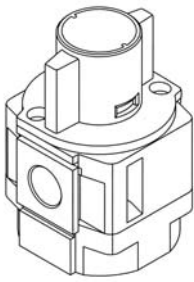
6.9



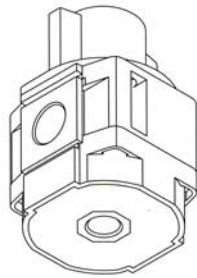
6.10



6.11



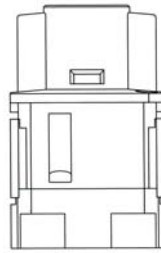
7.1



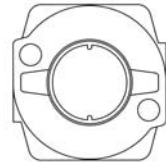
7.2



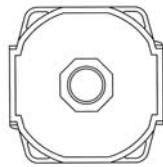
7.3



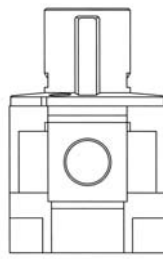
7.4



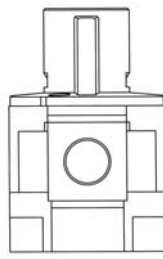
7.5



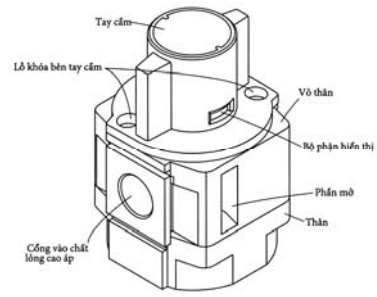
7.6



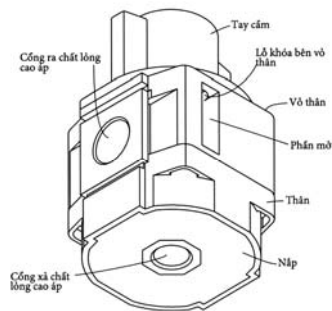
7.7



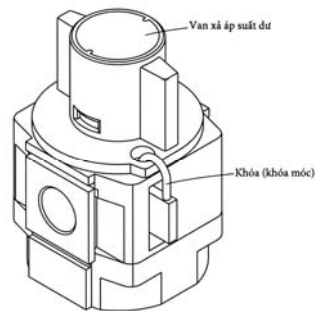
7.8



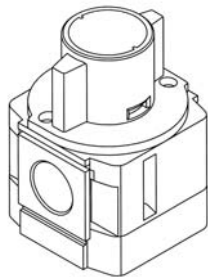
7.9



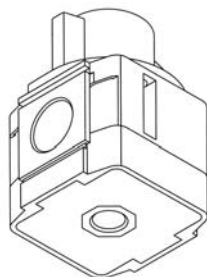
7.10



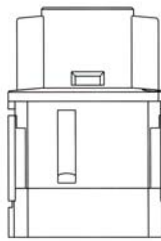
7.11



8.1



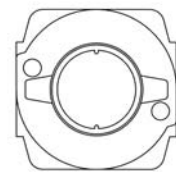
8.2



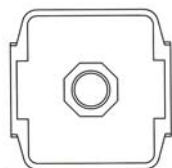
8.3



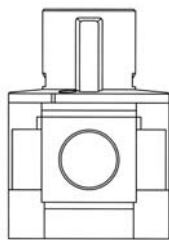
8.4



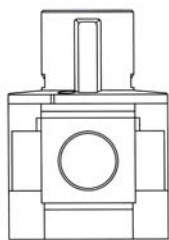
8.5



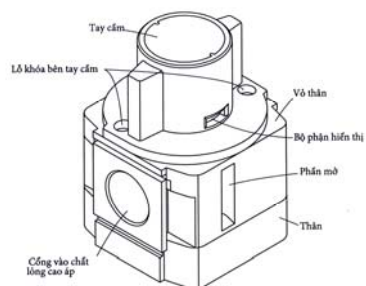
8.6



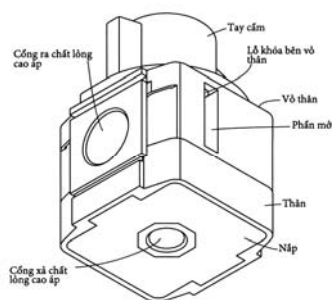
8.7



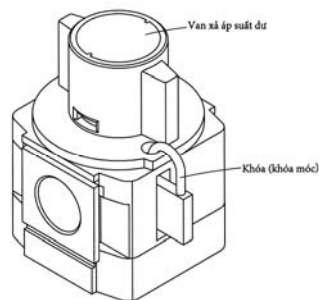
8.8



8.9



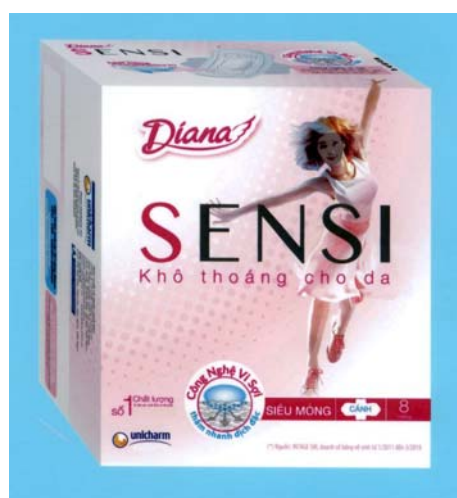
8.10



8.11

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35799**
(21) 3-2019-00560 (28) 02
(54) BAO GỐI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 06.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2



2.1



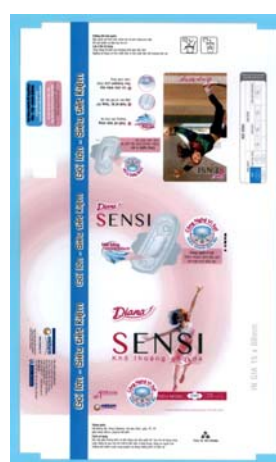
2.2

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35800**
(21) 3-2019-00561 (28) 01
(54) BAO GỐI BĂNG VỆ SINH (51) **09-05**
(22) 06.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Anh Tú (VN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)
(55)



1.1



1.2

- (11) **35801**
(21) 3-2019-00563 (28) 01
(54) LƯỚI TẢN NHIỆT CHO XE Ô TÔ (51) **12-16**
(22) 06.03.2019 (43) 27.05.2019
(30) 2018-019627 07.09.2018 JP
(71) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (also trading as Nissan Motor Co., Ltd.)
(JP)
2, Takara-cho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan
(72) Chris LEE (US), Kenichiro KOIZUMI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1

1.2



1.3

1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35802**
(21) 3-2019-00565 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 06.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT HÀNG TIÊU DÙNG BÌNH TÂN (VN)
1016A khu phố 6 hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Đỗ Long (VN)
(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35803**
(21) 3-2019-00568 (28) 02
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 07.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6



1.7



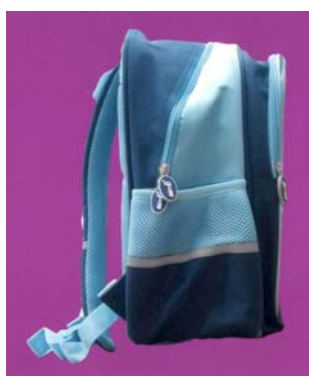
2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7

- (11) **35804**
(21) 3-2019-00569 (28) 02
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 07.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6



1.7



2.1



2.2



2.3



2.4



2.5



2.6



2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35805**
(21) 3-2019-00570 (28) 02
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 07.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35806**
(21) 3-2019-00571 (28) 04
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 07.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



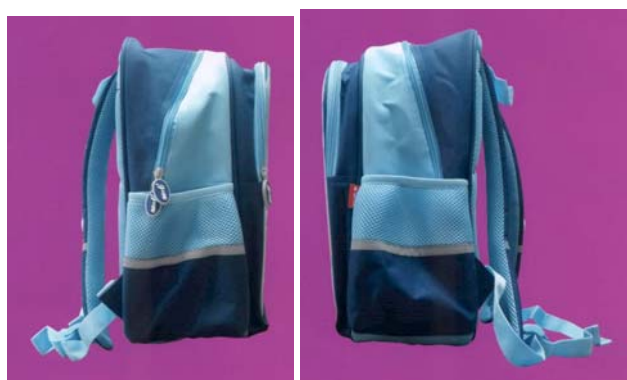
1.7



2.1

2.2

2.3



2.4

2.5



2.6

2.7



3.1

3.2

3.3



3.4

3.5



3.6



3.7



4.1



4.2



4.3



4.4



4.5

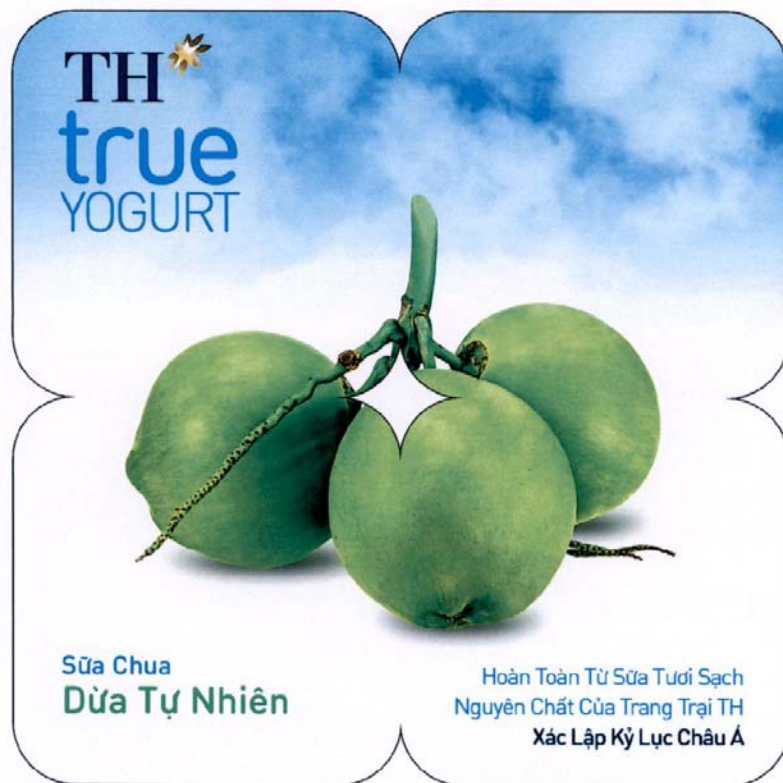


4.6



4.7

- (11) **35807**
(21) 3-2019-00585 (28) 01
(54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
(22) 08.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SỮA TH (VN)**
Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An
(72) Nguyễn Thanh Tùng (VN)
(74) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35808**
(21) 3-2019-00592 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 11.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5



1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35809**
(21) 3-2019-00593 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 11.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35810**
(21) 3-2019-00594 (28) 01
(54) BA LÔ (51) **03-01**
(22) 11.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)
Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Cô Gia Thọ (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

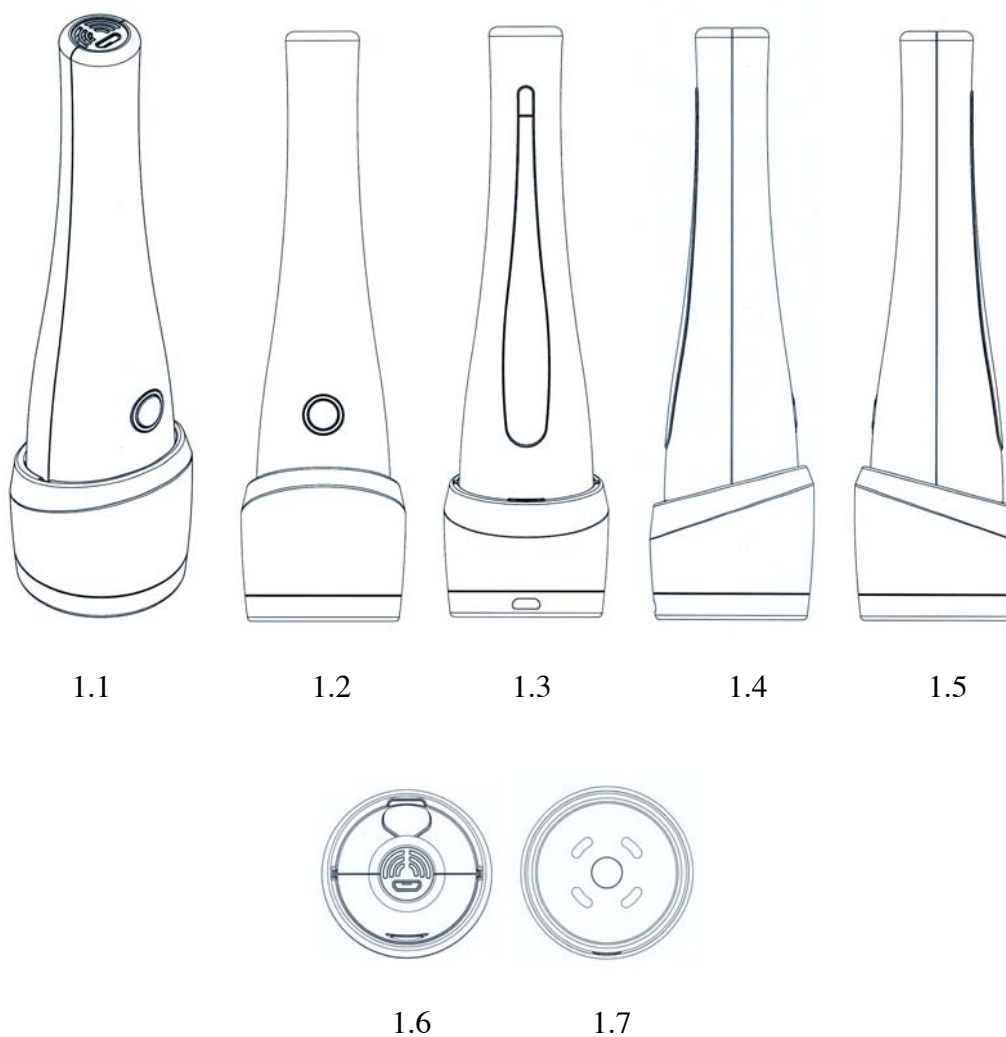


1.6

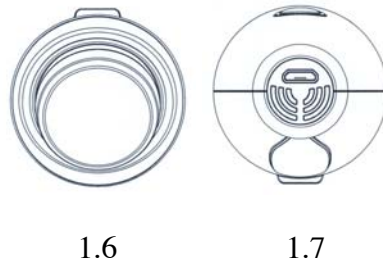
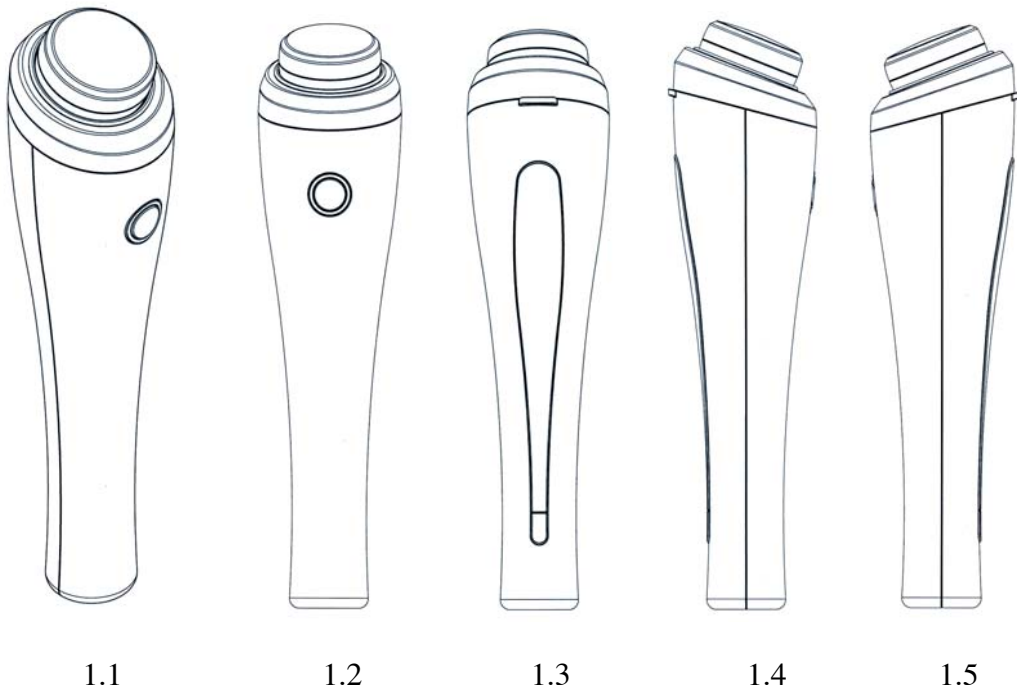


1.7

- (11) **35811**
(21) 3-2019-00598 (28) 01
(54) THIẾT BỊ CHĂM SÓC DA (51) **28-03**
(22) 11.03.2019 (43) 27.05.2019
(30) 30-2018-0042711 12.09.2018 KR
(71) MIDM Inc. (KR)
B-421, 167, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05855 Republic of Korea
(72) LEE, Jae Min (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(55)

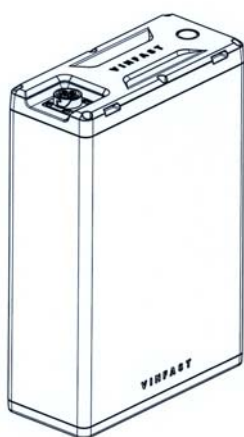


- (11) **35812**
(21) 3-2019-00599 (28) 01
(54) THIẾT BỊ CHĂM SÓC DA (51) **28-03**
(22) 11.03.2019 (43) 27.05.2019
(30) 30-2018-0042710 12.09.2018 KR
(71) MIDM INC. (KR)
B-421, 167, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05855 Republic of Korea
(72) LEE, Jae Min (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(55)

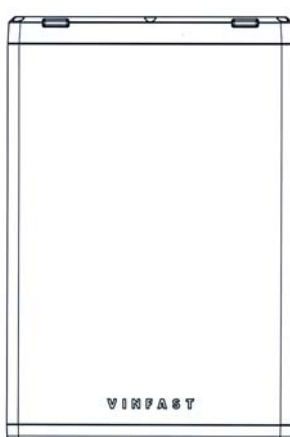


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

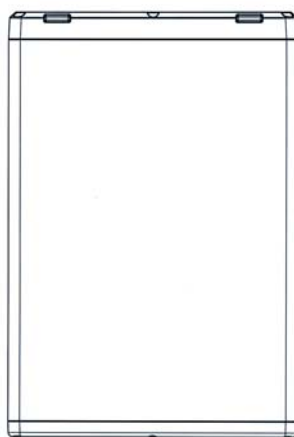
- (11) **35813**
(21) 3-2019-00601 (28) 01
(54) PIN (51) **13-02**
(22) 11.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Đức Toàn (VN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



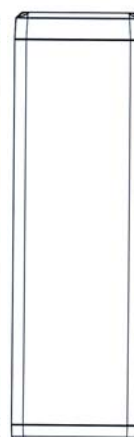
1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



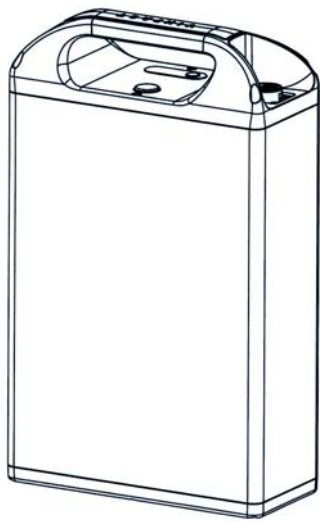
1.6



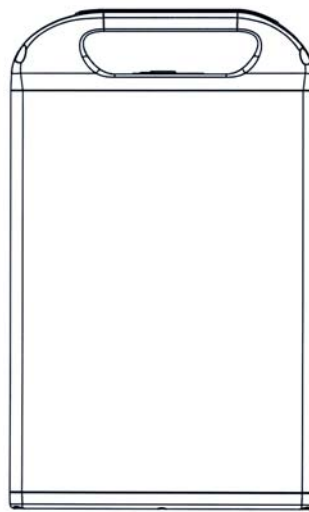
1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

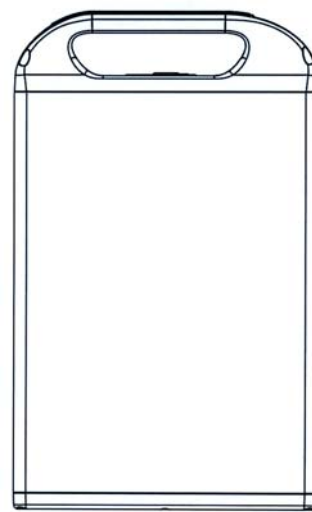
- (11) **35814**
(21) 3-2019-00602 (28) 01
(54) PIN (51) **13-02**
(22) 11.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Anh Đức (VN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



1.1



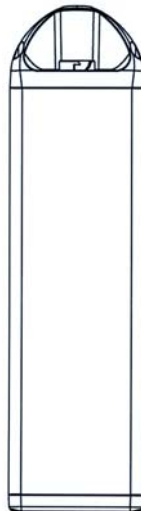
1.2



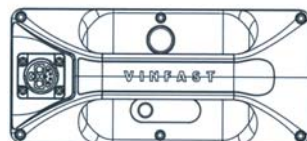
1.3



1.4



1.5

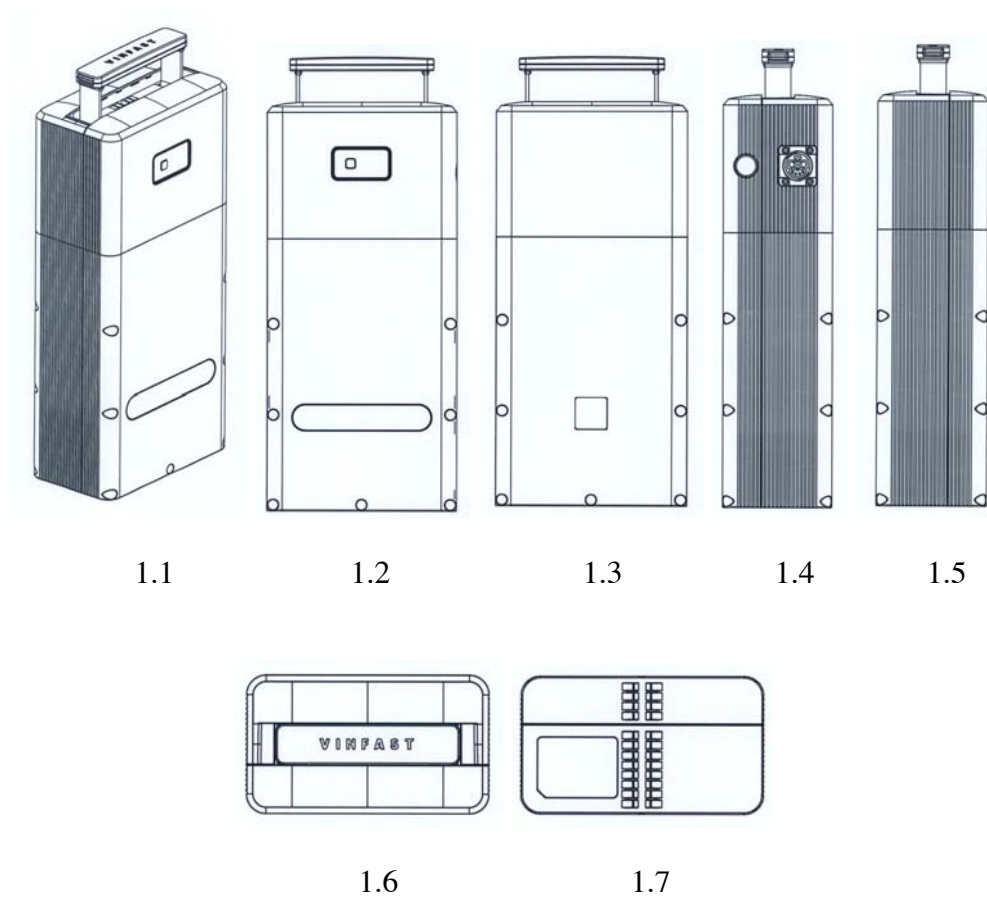


1.6



1.7

- (11) **35815**
(21) 3-2019-00603 (28) 01
(54) PIN (51) **13-02**
(22) 11.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VINFAST (VN)
Khu kinh tế Đình Vũ-Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(72) Nguyễn Đức Toàn (VN)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



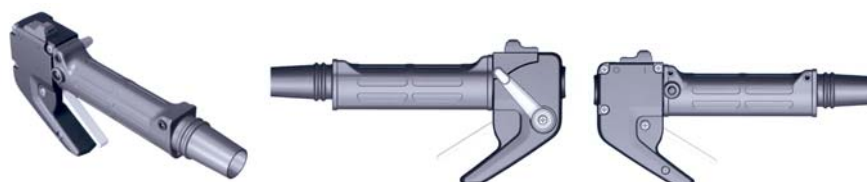
- (11) **35816**
(21) 3-2019-00610 (28) 01
(54) CẦN ĐIỀU CHỈNH DÙNG CHO MÁY CẮT CỎ (51) **15-03**
(22) 13.03.2019 (43) 27.05.2019
(30) 2018-020603 21.09.2018 JP
(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan
(72) Kazuto OYA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6



1.7

1.8

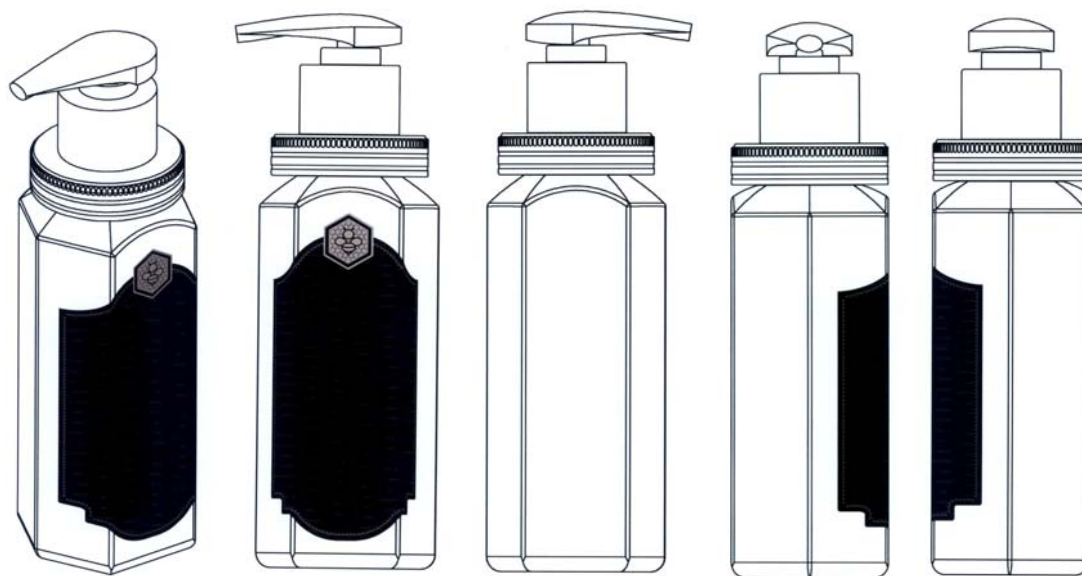
1.9

1.10



1.11

- (11) **35817**
(21) 3-2019-00612 (28) 01
(54) **LỌ ĐỰNG** (51) **09-01**
(22) 13.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) **LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)**
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) **JO, Ji Hye (KR)**
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)
(55)



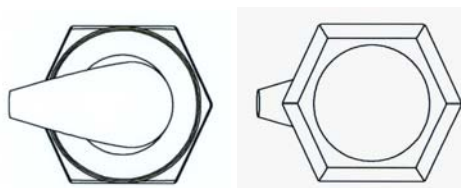
1.1

1.2

1.3

1.4

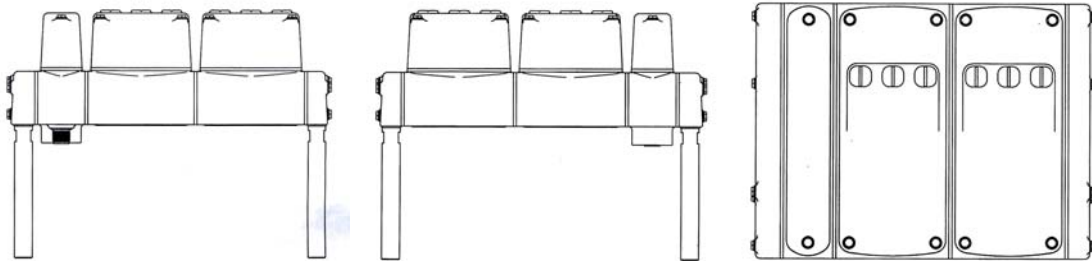
1.5



1.6

1.7

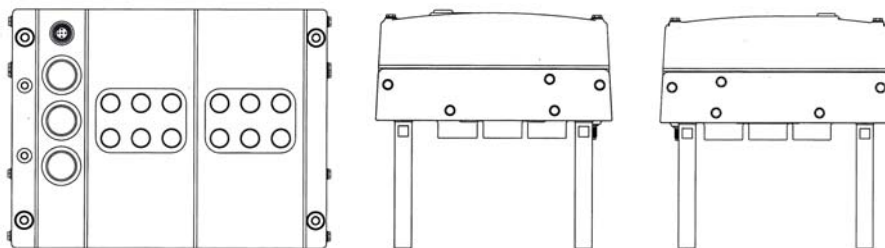
- (11) **35818**
 (21) 3-2019-00619 (28) 01
 (54) CỤM VAN ĐIỆN TỬ (51) **23-01**
 (22) 13.03.2019 (43) 27.05.2019
 (30) 201830565707.6 11.10.2018 CN
 (71) SMC CORPORATION (JP)
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN
 (72) Masaharu TAKAHASHI (JP), Takashi MURAKAMI (JP), Shinichi YOSHIMURA (JP), Shinji MIYAZOE (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (55)



1.1

1.2

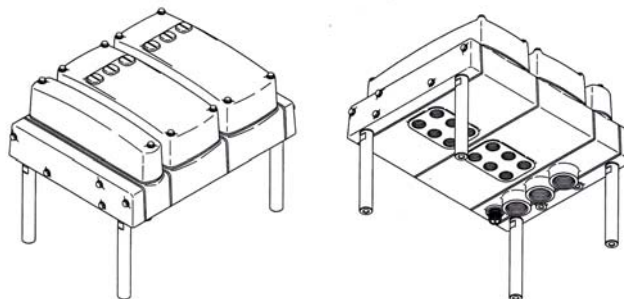
1.3



1.4

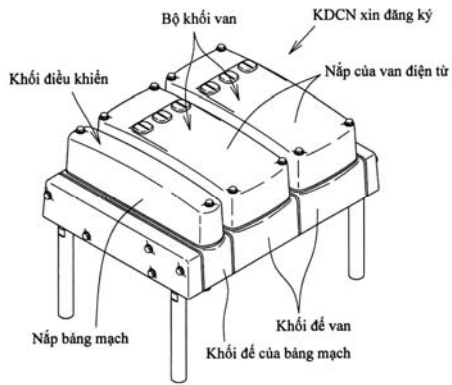
1.5

1.6

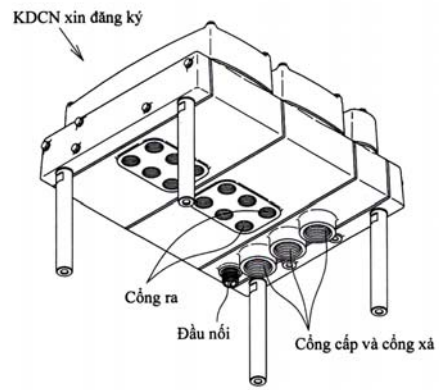


1.7

1.8

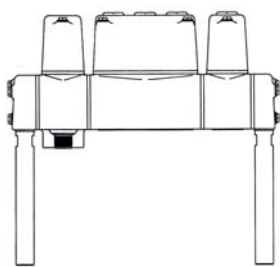


1.9

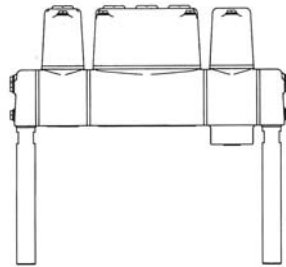


1.10

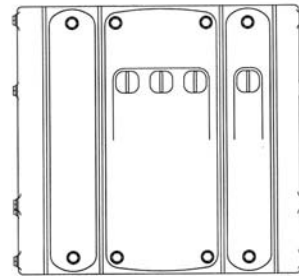
- (11) **35819**
(21) 3-2019-00620 (28) 02
(54) CỤM VAN ĐIỆN TỬ (51) **23-01**
(22) 13.03.2019 (43) 27.05.2019
(30) 201830565690.4 11.10.2018 CN
(71) SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN
(72) Masaharu TAKAHASHI (JP), Takashi MURAKAMI (JP), Shinichi YOSHIMURA (JP), Shinji MIYAZOE (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(55)



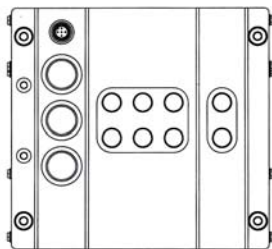
1.1



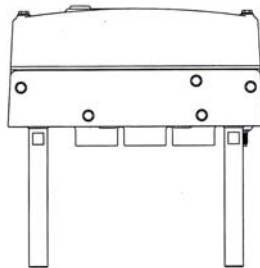
1.2



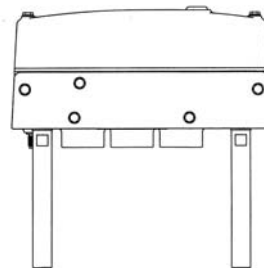
1.3



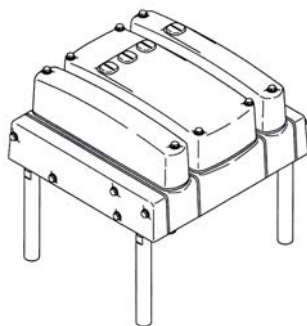
1.4



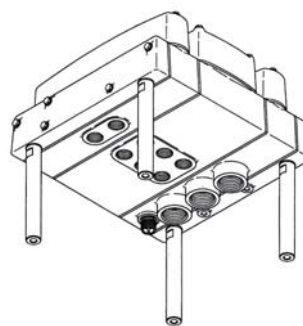
1.5



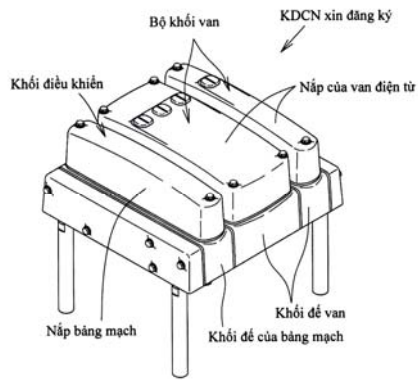
1.6



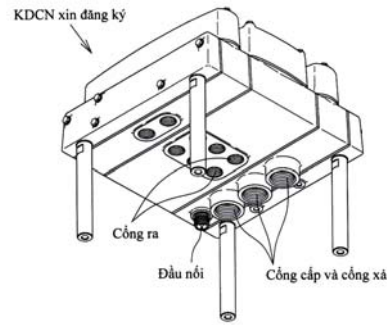
1.7



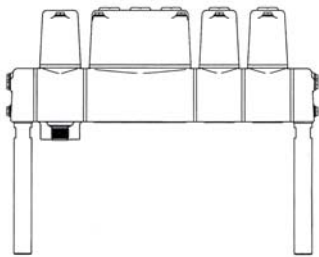
1.8



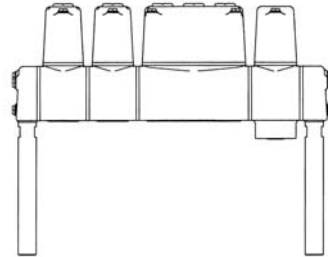
1.9



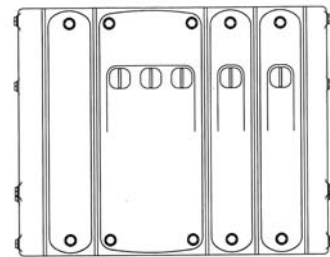
1.10



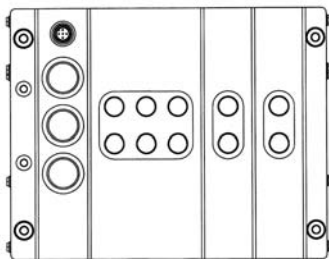
2.1



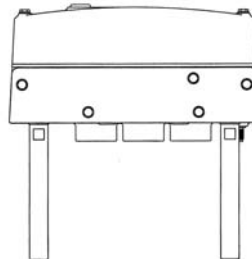
2.2



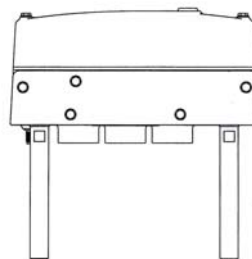
2.3



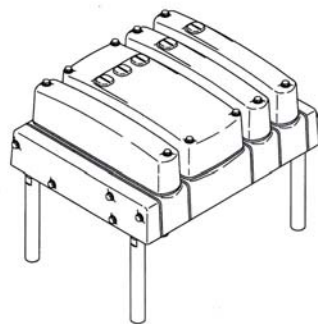
2.4



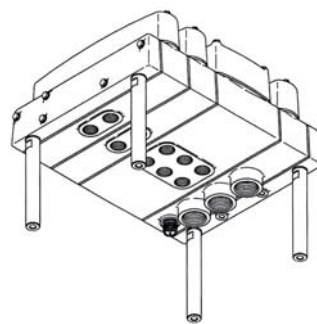
2.5



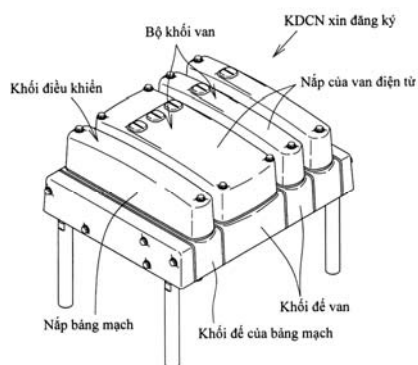
2.6



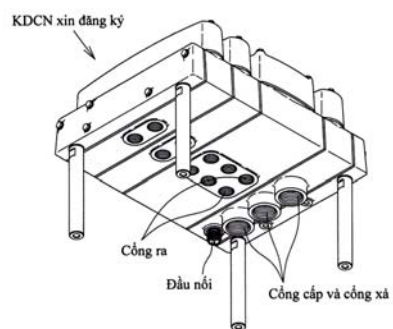
2.7



2.8



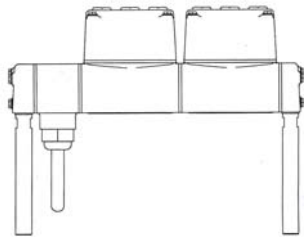
2.9



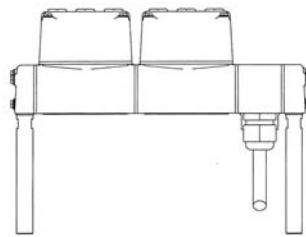
2.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

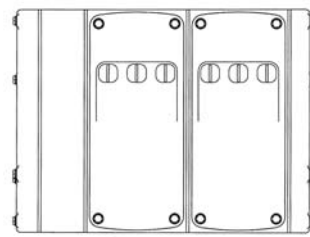
- | | | |
|------|---|-------------------|
| (11) | 35820 | |
| (21) | 3-2019-00621 | (28) 01 |
| (54) | CỤM VAN ĐIỆN TỬ | (51) 23-01 |
| (22) | 13.03.2019 | (43) 27.05.2019 |
| (30) | 201830565706.1 11.10.2018 CN | |
| (71) | SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN | |
| (72) | Masaharu TAKAHASHI (JP), Takashi MURAKAMI (JP), Shinichi YOSHIMURA (JP),
Shinji MIYAZOE (JP) | |
| (74) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | |
| (55) | | |



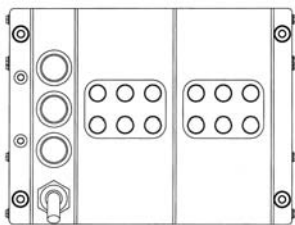
1.1



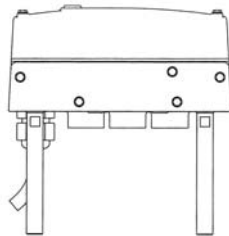
1.2



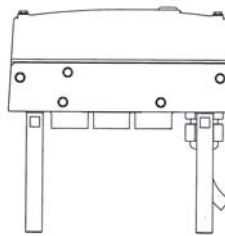
1.3



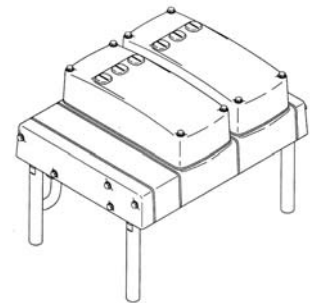
1.4



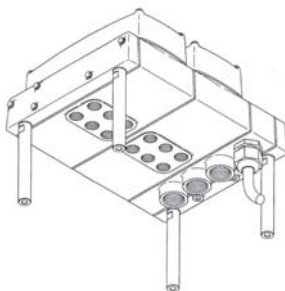
1.5



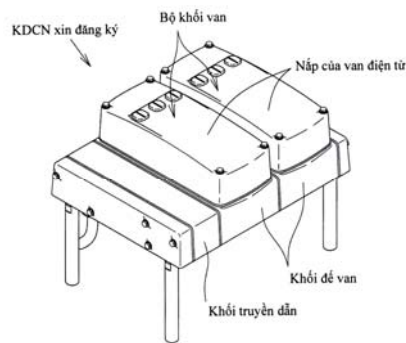
1.6



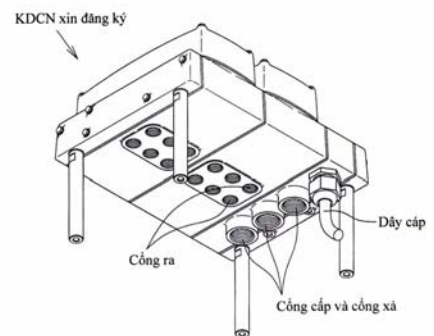
1.7



1.8



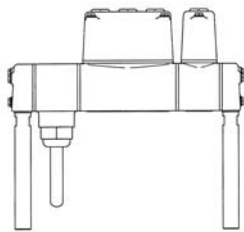
1.9



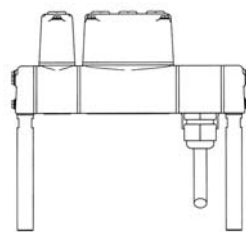
1.10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

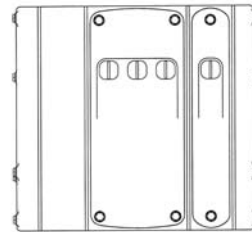
- | | | |
|------|--|-------------------|
| (11) | 35821 | |
| (21) | 3-2019-00622 | (28) 02 |
| (54) | CỤM VAN ĐIỆN TỬ | (51) 23-01 |
| (22) | 13.03.2019 | (43) 27.05.2019 |
| (30) | 201830580437.6 11.10.2018 CN | |
| (71) | SMC CORPORATION (JP)
14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 1010021 JAPAN | |
| (72) | Masaharu TAKAHASHI (JP), Takashi MURAKAMI (JP), Shinichi YOSHIMURA (JP), Shinji MIYAZOE (JP) | |
| (74) | Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | |
| (55) | | |



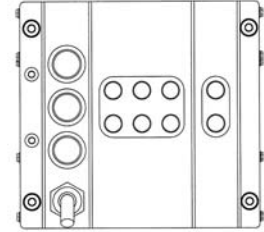
1.1



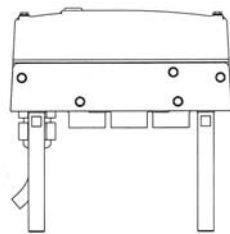
1.2



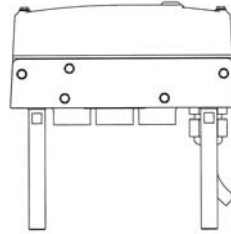
1.3



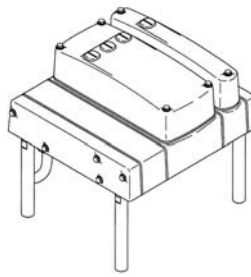
1.4



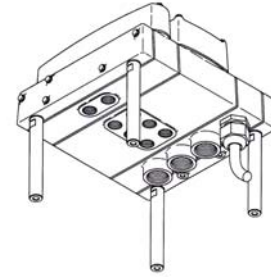
1.5



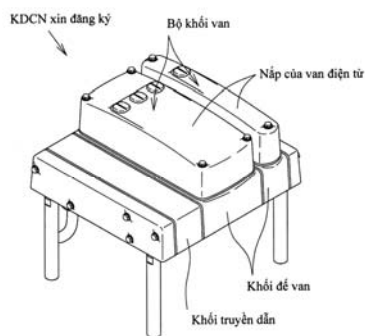
1.6



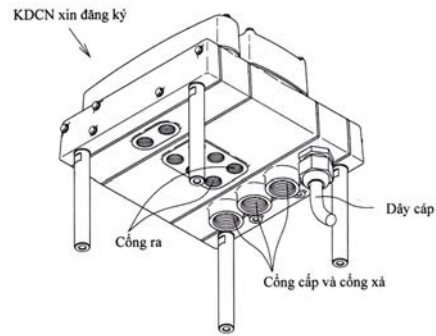
1.7



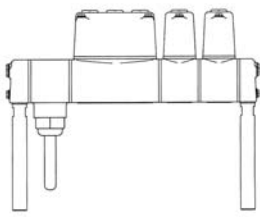
1.8



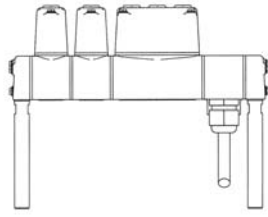
1.9



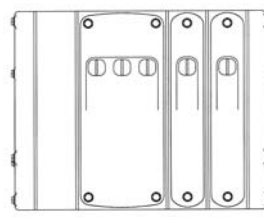
1.10



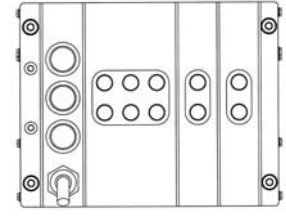
2.1



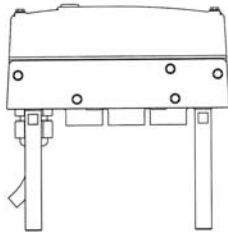
2.2



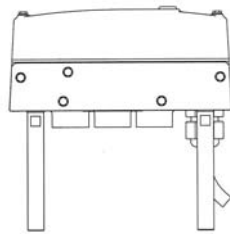
2.3



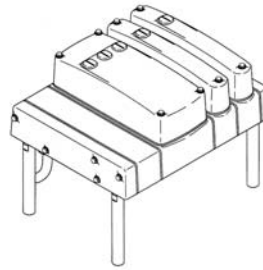
2.4



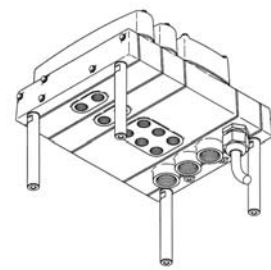
2.5



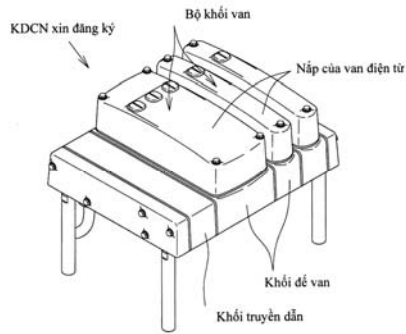
2.6



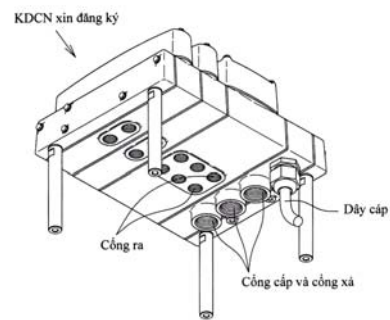
2.7



2.8



2.9



2.10

- (11) **35822**
(21) 3-2019-00624 (28) 01
(54) LỚP XE (51) **12-15**
(22) 13.03.2019 (43) 27.05.2019
(30) 201930082424.0 01.03.2019 CN
(71) ZHANG HONGHUA (CN)
Room 901-902, no. 1 Buidling, Minghui International Buidling, no. 39, Shiling Road,
Laoshan District, Qingdao, Shandong, China
(72) Zhang Honghua (CN)
(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
(55)



1.1



1.2

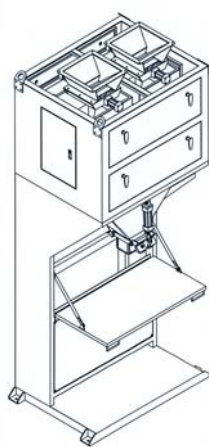


1.3

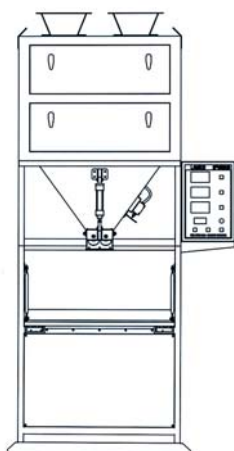


1.4

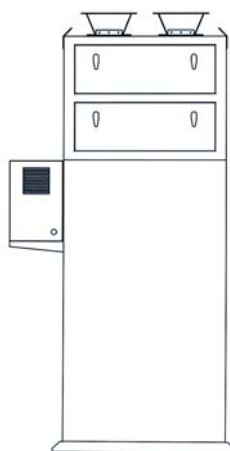
- (11) **35823**
(21) 3-2019-00625 (28) 01
(54) **CÂN ĐÓNG BAO** (51) **10-04, 15-03**
(22) 26.01.2018 (43) 27.05.2019
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ CHẾ TẠO MÁY LONG AN (VN)**
Km 1954, quốc lộ 1A, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(72) Mai Hoàn Vũ (VN), Dương Văn Minh Triệu (VN)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(55)



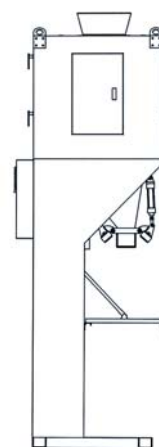
1.1



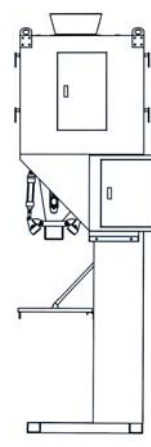
1.2



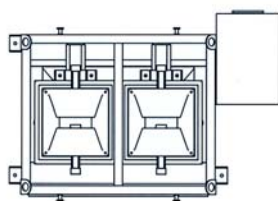
1.3



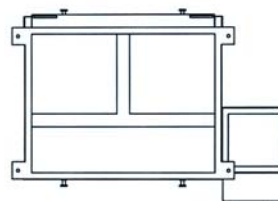
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35824**
 (21) 3-2019-00627 (28) 01
 (54) **NHÂN SẢN PHẨM** (51) **19-08**
 (22) 14.03.2019 (43) 27.05.2019
 (71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SINH HỌC CÔNG NGHỆ CAO THIỆN
 THỊNH PHÚ (VN)
 Số 637, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
 (72) Nguyễn Văn Phú (VN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
 (55)



TTP V1.2

CHẾ PHẨM SINH HỌC VI SINH DƯỢC LIỆU - THỰC KHUẨN THỂ

* Xử lý môi trường nước ao nuôi Tôm thẻ/ Tôm sú/ Cá tra: Tiêu diệt các loại tảo gây độc (tảo lam, tảo giáp, ...), tiêu diệt vi khuẩn sản sinh khí độc (H₂S, NO₂, ...), làm sạch đáy ao, giữ ổn định chỉ số pH trong ao nuôi.






Chế phẩm đặc biệt được sản xuất bởi:

**CÔNG TY TNHH MTV SINH HỌC CÔNG NGHỆ CAO
THIỆN THỊNH PHÚ**

Địa chỉ: D17-4, đường số 9, KĐT M Long Thành, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TPCT.
ĐT: 0908 699 258 - Email: thienthinhpbio@gmail.com

Thành phần:

- Vi sinh dược liệu - Thực khuẩn thể (Bacteriophage): phân lập từ nước biển, nước ngọt.	80%
- Chất phụ gia	20%

Dung tích: 1.000ml
NSX:/20...
HSD:

Sản phẩm thân thiện môi trường, vì ngành thủy sản hữu cơ bền vững!

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35825**
(21) 3-2019-00629 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 14.03.2019 (43) 27.05.2019
(30) 2018-020461 20.09.2018 JP
(71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
2-1-40 Dojimahama, Kita-ku, Osaka City, Osaka, JAPAN
(72) Keiko KURODA (JP)
(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
(55)



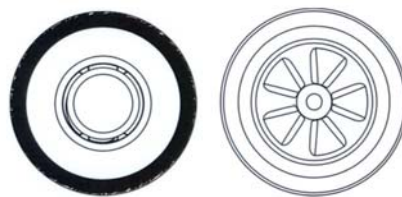
1.1

1.2

1.3

1.4

1.5

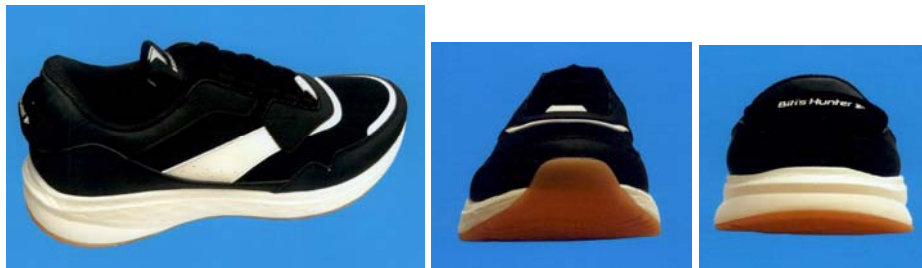


1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

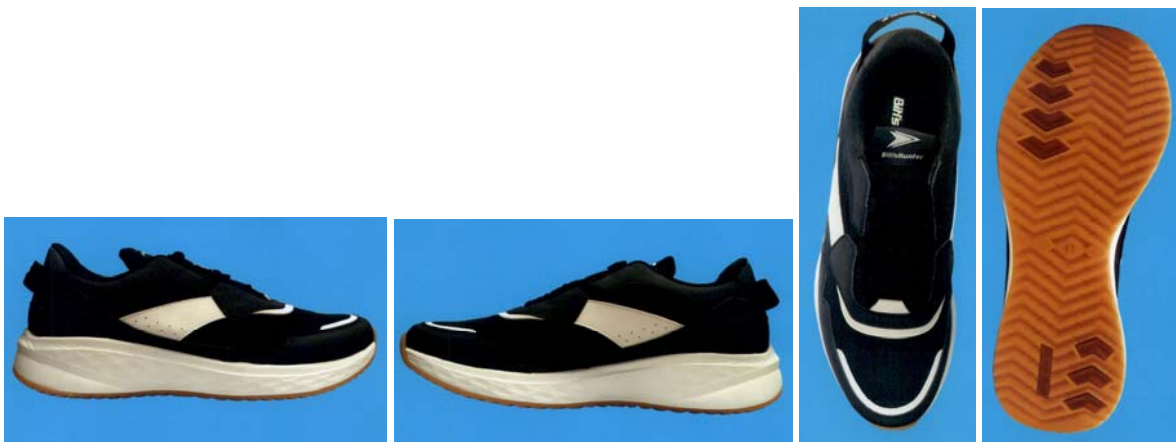
- (11) **35826**
(21) 3-2019-00631 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 15.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

- (11) **35827**
(21) 3-2019-00632 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 15.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4

1.5

1.6

1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35828**
(21) 3-2019-00633 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 15.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35829**
(21) 3-2019-00634 (28) 01
(54) GIÀY (51) **02-04**
(22) 15.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1

1.2

1.3



1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35830**
(21) 3-2019-00635 (28) 01
(54) DÉP (51) **02-04**
(22) 15.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)
1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(72) Lai Khiêm (VN)
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
(55)



1.1



1.2



1.3



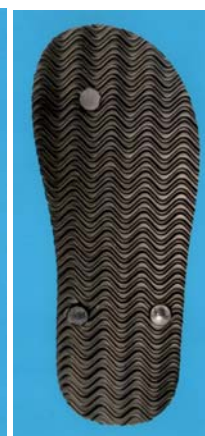
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35831**
(21) 3-2019-00653 (28) 01
(54) LY ĐỰNG NÉN (51) **26-01**
(22) 18.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUANG NGHỆ (VN)
205B/28 Âu Cơ, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Thi Lương (VN)
(55)



1.1



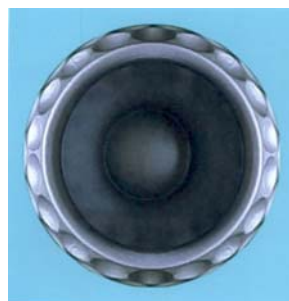
1.2



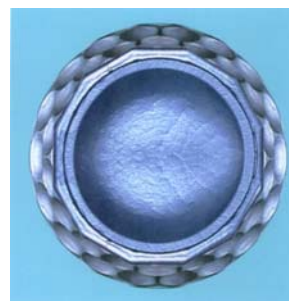
1.3



1.4

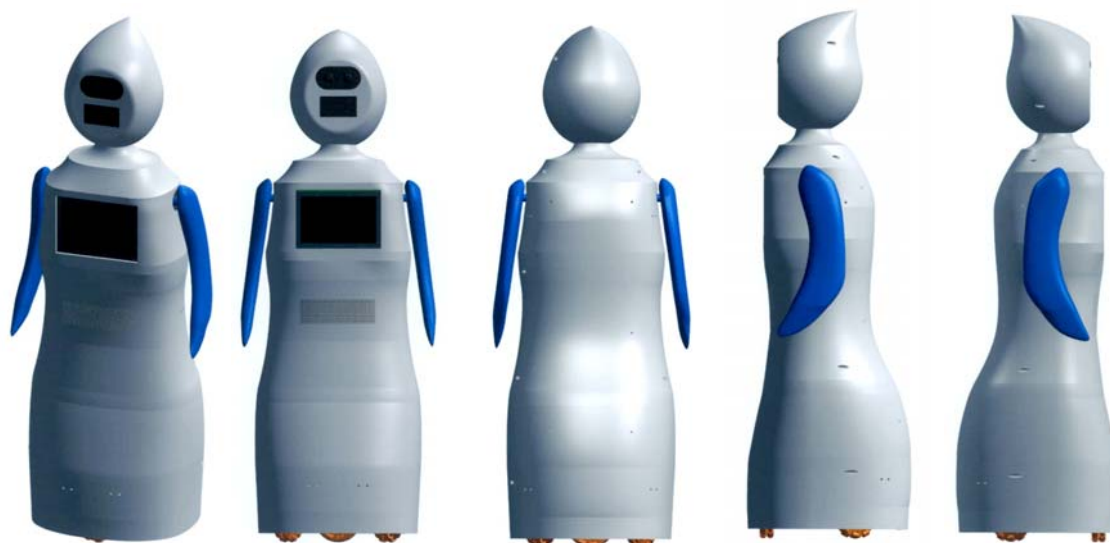


1.5



1.6

- (11) **35832**
(21) 3-2019-00656 (28) 01
(54) ROBOT THUYẾT MINH VÀ (51) **15-99**
HƯỚNG DẪN
(22) 18.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Chủ Đức Trình (VN), Nguyễn Việt Hà (VN), Bùi Thanh Tùng (VN), Trần Quốc Long (VN)
(55)



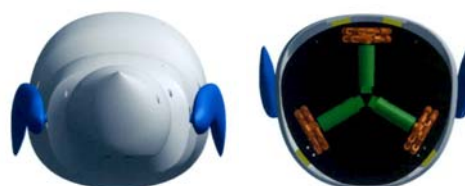
1.1

1.2

1.3

1.4

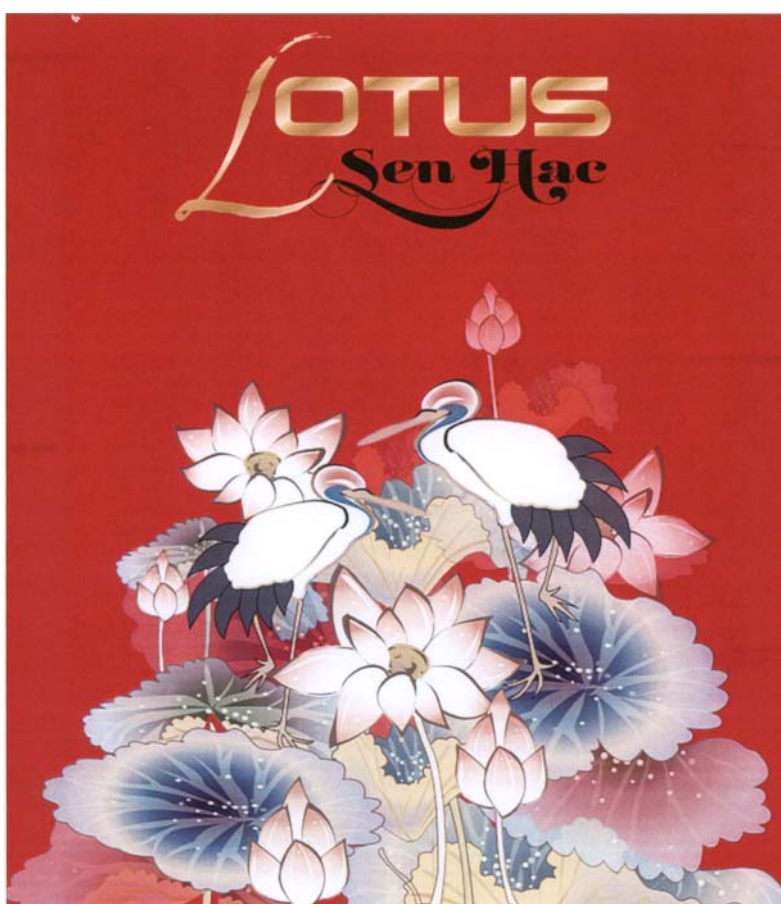
1.5



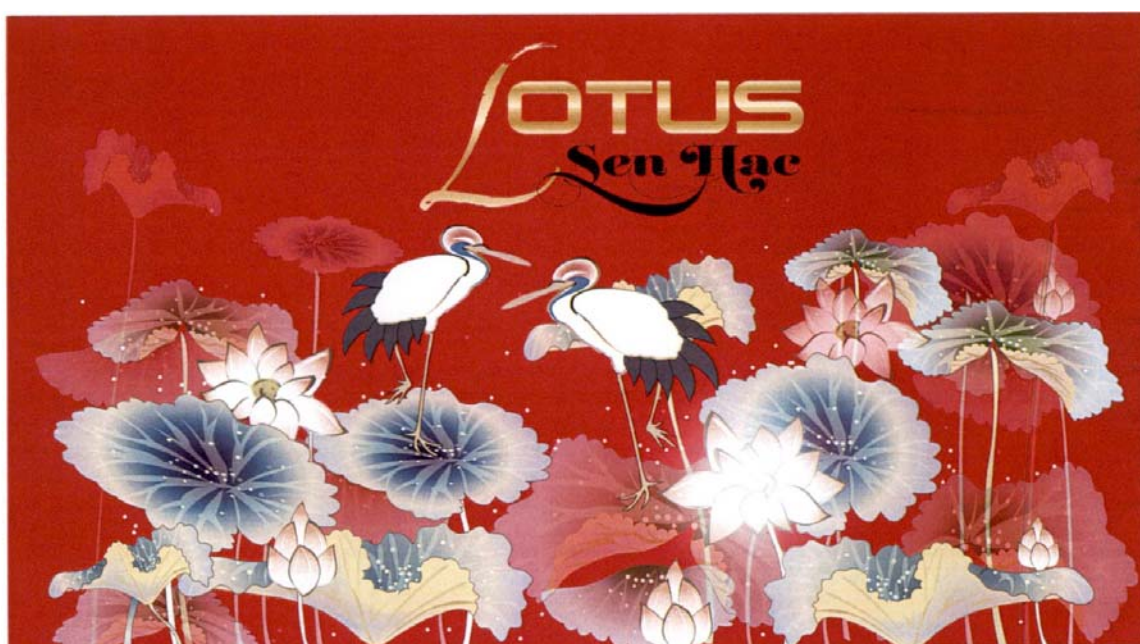
1.6

1.7

- (11) **35833**
(21) 3-2019-00658 (28) 01
(54) NHÂN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 18.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



- (11) **35834**
(21) 3-2019-00660 (28) 01
(54) NHÂN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 18.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MTV THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (11) **35835**
(21) 3-2019-00662 (28) 01
(54) NHÀ ĐỒ CHƠI (51) **21-01**
(22) 19.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NAVI (VN)
Số HT-E10-5, đường số 19A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trang Hoàng Yến (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



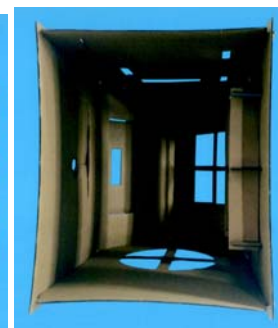
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35836**
(21) 3-2019-00664 (28) 01
(54) NHÃN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 19.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị Trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO.,
LTD.)
(55)

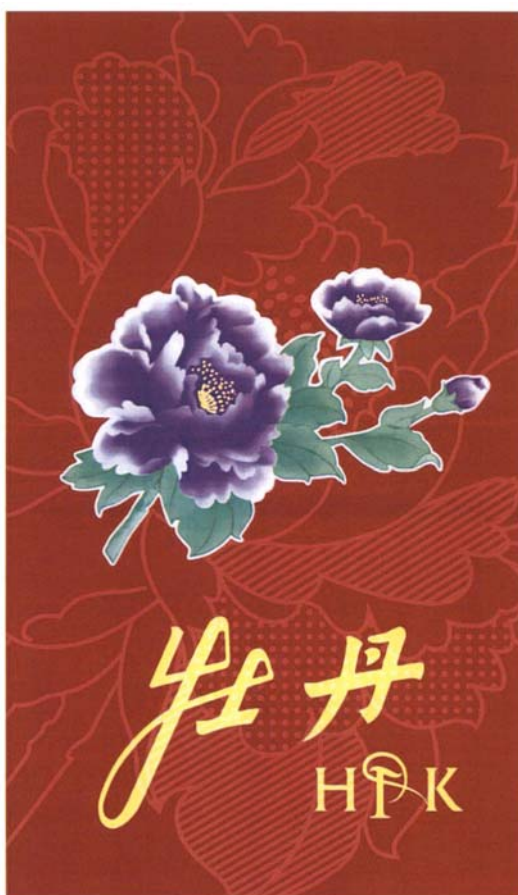


- (11) **35837**
(21) 3-2019-00665 (28) 01
(54) NHÂN SẮN PHẨM (51) **19-08**
(22) 19.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị Trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(55)

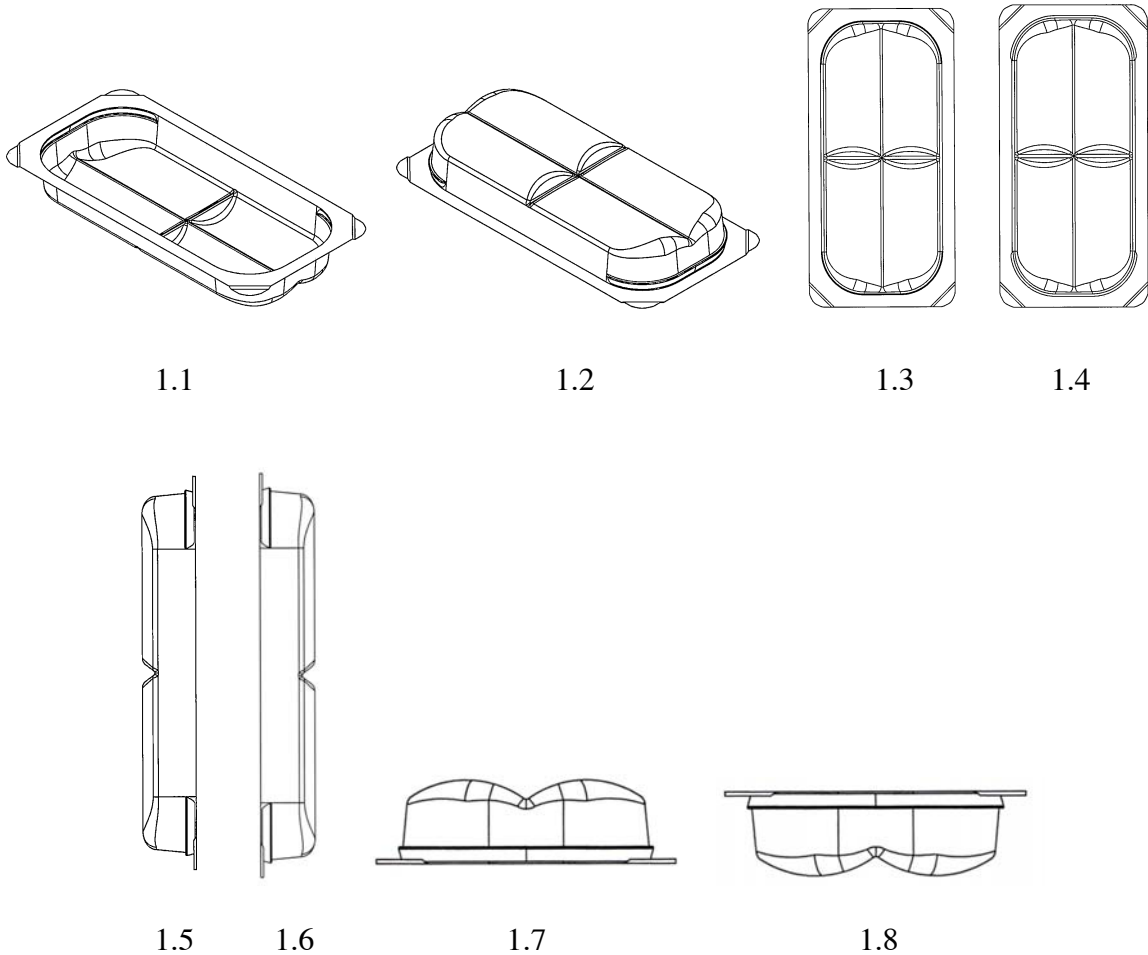


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

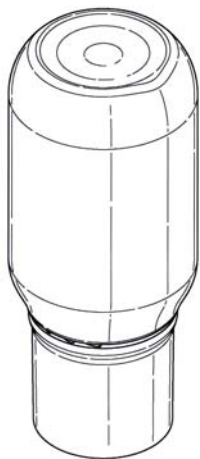
- (11) **35838**
(21) 3-2019-00667 (28) 01
(54) NHÂN SẢN PHẨM (51) **19-08**
(22) 19.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HOÁ (VN)
Thị Trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá
(72) Nguyễn Thanh Tâm (VN)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO.,
LTD.)
(55)



- (11) **35839**
(21) 3-2019-00669 (28) 01
(54) KHAY ĐỰNG THỰC PHẨM (51) **09-03**
(22) 16.11.2017 (43) 27.05.2019
(30) 201730188585.9 19.05.2017 CN
(71) 1. HOUSE FOODS GROUP INC. (JP)
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 577-8520 JAPAN
2. HOUSE FOODS CORPORATION (JP)
5-7, Mikuriyasakae-machi 1-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 577-8520 JAPAN
(72) Kimihiro Ono (JP), Atsushi Okamoto (JP), Toshiaki Nakao (JP), Shingo Amino (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(55)



- (11) **35840**
(21) 3-2019-00675 (28) 02
(54) BÌNH CHỨA (51) **09-01**
(22) 19.03.2019 (43) 27.05.2019
(30) 005649563-0001 19.09.2018 EM
005649563-0002 19.09.2018 EM
(71) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
(72) BOOKELMANN Matthijs Lucas (NL), DEN BOER Sebastiaan Wilhelmus Josephus
(NL), MEYER Andreas Christian (DE), RAMON Willem (NL), VAN RIJSWIJK Mark
(NL)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(55)



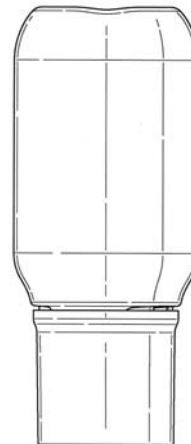
1.1



1.2



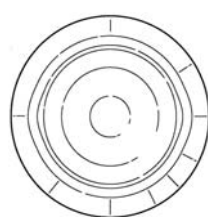
1.3



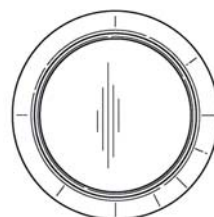
1.4



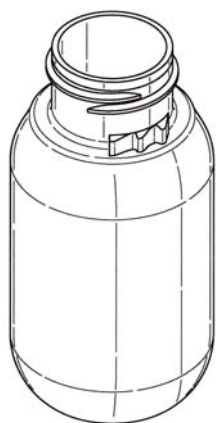
1.5



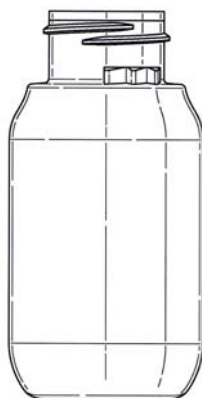
1.6



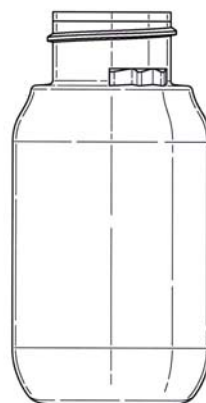
1.7



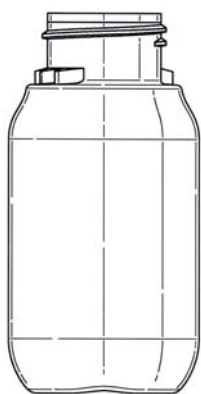
2.1



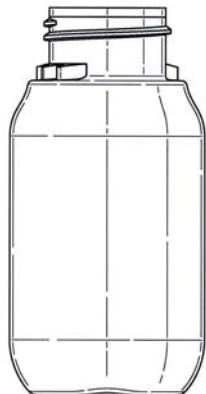
2.2



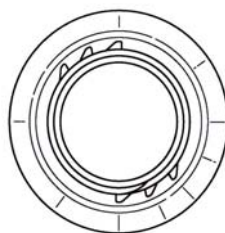
2.3



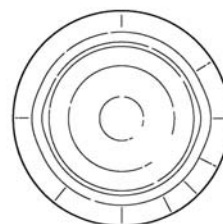
2.4



2.5



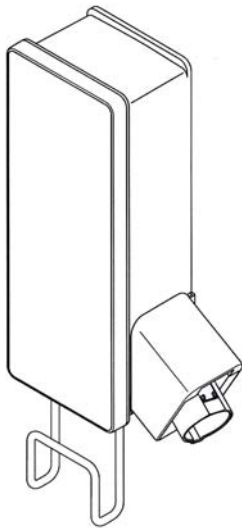
2.6



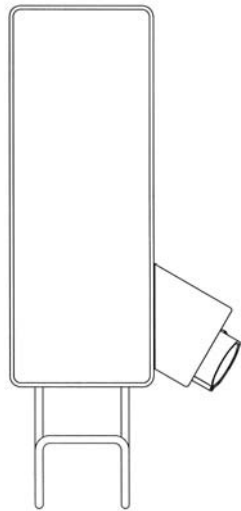
2.7

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

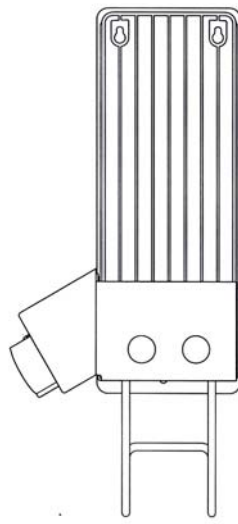
- (11) **35841**
(21) 3-2019-00679 (28) 01
(54) THIẾT BỊ SẠC PIN DÙNG CHO XE (51) **13-02**
ĐIỆN
(22) 20.03.2019 (43) 27.05.2019
(30) 2018-021159 28.09.2018 JP
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Akira OTSUKI (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(55)



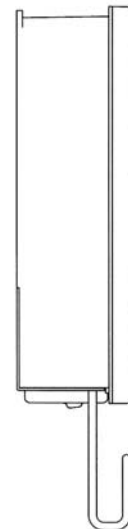
1.1



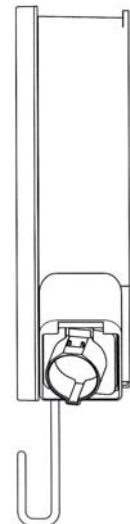
1.2



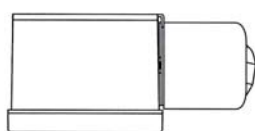
1.3



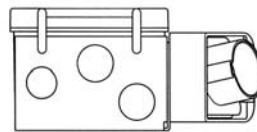
1.4



1.5



1.6



1.7

- (11) **35842**
(21) 3-2019-00690 (28) 01
(54) CHAI (51) **09-01**
(22) 20.03.2019 (43) 27.05.2019
(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THÔNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VIỆT (VN)
Tầng 19 khu A, Indochina Park Tower, số 4, Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Hồ Minh Hoàng (VN)
(55)



1.1



1.2



1.3



1.4



1.5

PHẦN IV

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2010-13616**

(220) 24.06.2010

(441) 27.05.2019

(540)



CAT DANG FURNITURE

(591) Đỏ đậm, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ NGHỆ CÁT ĐĂNG (VN)

151 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Cửa làm từ nguyên liệu bằng gỗ.

Nhóm 20: Bàn; ghế; giường; tủ; tủ bếp (đồ gỗ nội thất).

(210) **4-2015-21815**

(220) 14.08.2015

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.5.21; A5.5.20; 25.1.25

(591) Vàng đậm, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ HOÀNG PHÚC (VN)

Số 34 Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Hoạt động kinh doanh bất động sản.

(210) **4-2017-02678**

(220) 14.02.2017

(441) 27.05.2019

(540)



BẮC HÀ

(731) CÔNG TY TNHH BẮC HÀ (VN)

Số 2, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bằng xe buýt; vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng ô tô.

(210) **4-2017-15620**

(220) 31.05.2017

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.15.15; 26.15.7; 26.1.10; A26.11.8

(591) Vàng, đen, xám, trắng, vàng đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IP GROUP (VN)

207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Định giá tài sản trí tuệ.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cho phép người đàm thoại với một người khác; truyền tin nhắn từ người này tới người khác.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo: kỹ năng mềm và nghề nghiệp liên quan đến công nghệ thông tin và viễn thông.

Nhóm 42: Các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ.

(210) **4-2017-41998**

(220) 15.12.2017

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI AN PHÁT (VN)

DAESUN

Tầng 1, số 5B, ngách 164/25 Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; sen vòi tắm nóng lạnh; chậu rửa chén bằng inox; vòi lavabo cảm ứng; tay dây sen; máy lọc nước RO.

Nhóm 21: Giá treo khăn tắm và khăn mặt; khay đựng xà phòng; giá để đựng cốc đánh răng; giá đựng giấy vệ sinh; giá để ly, cốc thủy tinh bằng inox trong phòng tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sen vòi lạnh, sen tắm vòi nóng lạnh, sen tắm vòi nóng lạnh, vòi chậu rửa, chậu rửa bát bằng inox, kệ bếp inox, tủ lavabo inox, lô giấy, hộp đựng xà phòng, ly cốc thủy tinh trong phòng tắm, vòi lavabo cảm ứng, tay dây sen và phụ kiện trong phòng tắm và bếp, máy lọc nước RO, bộ phụ kiện bằng inox bao gồm giá treo khăn tắm, thanh vắt khăn mặt, kệ treo khăn, khay đựng xà phòng, giá để đựng cốc đánh răng, giá để đựng giấy vệ sinh, phễu thoát sàn bằng inox, kệ bếp bằng inox, bình tắm nóng lạnh, dây cấp nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh), vòi xịt nhà vệ sinh.

(210) **4-2017-42876**

(220) 22.12.2017

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.1.4; 26.1.1

CCD

(731) MCO (IP) HOLDINGS LIMITED (VG)
Jayla Palace, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, nằm trong khu trung tâm thương mại hay độc lập, trưng bày các loại hàng hóa, cụ thể là, đồ lưu niệm, các vật dụng mới lạ/kỳ quặc cho các bữa tiệc, sự

kiện giải trí, buổi khiêu vũ (đồ vật thích hợp cho buổi tiệc), cụ thể là đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc, pháo kim tuyến dùng cho buổi tiệc [vật dụng khác thường cho buổi tiệc], pháo giấy dùng trong lễ Giáng sinh [vật dụng khác thường cho buổi tiệc], các món quà tặng, trang phục, phụ kiện quần áo, trang sức, đồ chơi, các sản phẩm thể thao, các đồ dùng văn phòng phẩm, sách báo, phim ảnh, nước hoa, các vật dụng chăm sóc cá nhân như dao cạo, cắt móng tay, bàn chải đánh răng, lược, sản phẩm chăm sóc tóc, sữa tắm, kem dưỡng da, mỹ phẩm, sản phẩm cho spa, đồ gia dụng như bình, xoong chảo, chén đĩa, bếp, và máy giặt, đồ nghệ thuật như tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông, hoặc cẩm thạch, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, thực phẩm, đồ uống, xì gà, thuốc lá và phụ kiện cho người hút thuốc; trung tâm mua sắm các đồ lưu niệm, quà tặng, quần áo, phụ kiện quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trang sức, đồ chơi, các sản phẩm thể thao, đồ dùng văn phòng phẩm, sách, phim nhạc, nước hoa, mỹ phẩm; biên tập các quảng cáo để sử dụng như một trang web trên internet; dịch vụ trung gian mua vé (giải trí) cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý nhà chung cư; dịch vụ thuê bất động sản; dịch vụ cung cấp hoặc cho thuê bất động sản thuộc quyền sở hữu chung; cho thuê không gian làm cửa hàng, cửa hàng bán lẻ; dịch vụ thuê mướn bất động sản; cho thuê không gian trong khu vực khách sạn, khu thương mại và trung tâm mua sắm (cho thuê bất động sản); dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; dịch vụ định giá tài sản; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cho thuê không gian cho các triển lãm và đấu giá nghệ thuật (cho thuê bất động sản).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ tổ chức du lịch; dịch vụ vận chuyển và kho bãi, cụ thể là tổ chức chuyên chở và du lịch; đại lý du lịch và hãng du lịch; tổ chức, lên kế hoạch và bán các tour du lịch; dịch vụ đón tiếp và hỗ trợ khách du lịch (không phải là dịch vụ do nhà hàng/khách sạn thực hiện); dịch vụ tổ chức và vận hành chuyến du lịch trên biển; dịch vụ hộ tống khách du lịch (trong khuôn khổ chuyến tham quan/du lịch); dịch vụ tour tham quan; dịch vụ đặt chỗ trước cho vận tải và du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ phát vé cho vận tải và du lịch; dịch vụ tư vấn về vận tải và du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến du lịch hay vận chuyển người hoặc hàng hóa và sản phẩm, bao gồm cả qua trung gian hay đại lý du lịch; dịch vụ tham quan du lịch, cung cấp thông tin về giá vé, lịch trình của các phương tiện vận chuyển; dịch vụ đóng gói, lưu kho bãi, kiểm đếm và vận chuyển hàng hóa, sản phẩm, xe cộ, dữ liệu và tài liệu; dịch vụ vận chuyển người hay hàng hóa và sản phẩm, bao gồm đồ nội thất, từ địa điểm này đến địa điểm khác và dịch vụ chuyển tiếp người từ khách sạn đến sân bay và/hoặc bến phà và/hoặc vận tải mặt đất và từ sân bay và/hoặc bến phà và/hoặc vận tải mặt đất về lại khách sạn; dịch vụ môi giới giao thông vận tải; dịch vụ cất giữ hành lý và vận chuyển khách du lịch; dịch vụ kinh doanh vận hành nhà ga, cầu, đường sắt, đường biển hay đường hàng không; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, khai thác và vận hành cảng và bến cảng, xếp hàng tại tàu và trục vớt/cứu hộ tàu thuyền bị chìm và hàng hóa trên tàu thuyền; dịch vụ khai thác và vận hành sân bay hoặc sân bay cho máy bay trực thăng; cung cấp dịch vụ cho việc thuê mướn các phương tiện vận tải, cho thuê xe cộ; cho thuê máy bay; cho thuê kho bãi, công-te-nơ, ga-ra hoặc bãi đỗ xe; cung cấp nhà xe lưu động, chỗ trú và bãi đỗ cho xe cộ đường bộ, đường không và đường biển; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; dịch vụ cho thuê tàu thuyền và xe cộ; dịch vụ tài xế; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ giao vận xuất khẩu hàng hóa; cung cấp và phân phối nước, điện và năng lượng; tất cả các dịch vụ nói trên có thể được cung cấp trực tuyến qua mạng internet từ cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, hoạt động thể thao và văn hóa, vui chơi và giải trí, cụ thể là: dịch vụ cho các sòng bạc và các trò chơi, bao gồm các trò chơi dựa vào ngẫu nhiên; cung cấp trang thiết bị cho các sòng bạc và khu vui chơi; dịch vụ sòng bạc và các trò chơi được cung cấp qua các trang web và mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin giải trí trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, qua mạng internet hoặc từ mạng truyền thông khác; dịch vụ giải trí liên quan đến việc cung cấp trò chơi điện tử bằng việc truy cập thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trò chơi và đặt cược hoặc giống như tiền; dịch vụ trò chơi máy tính và trò chơi vi-đê-ô; dịch vụ trò chơi máy tính được cung cấp trực tuyến cùng với các thông tin cập nhật và các lợi ích có sẵn; tổ chức và chuẩn bị các cuộc triển lãm, buổi thuyết trình, các chương trình, sự kiện, cuộc biểu diễn và sự trưng bày cho mục đích thể thao, âm nhạc và văn hóa; sản xuất và phân phối các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất và phân phối các cuộc biểu diễn và phim trực tiếp; dịch vụ trường quay truyền hình và xưởng phim; dịch vụ giải trí điện ảnh; dịch vụ giải trí truyền hình; dịch vụ giải trí trực tiếp; dịch vụ xuất bản/biên tập nhạc, chương trình tin tức và tạp chí; dịch vụ liên quan đến âm nhạc và giải trí có sẵn trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ internet hoặc từ mạng lưới truyền thông; cho thuê máy quay phim, đầu máy vi-đê-ô và các trang thiết bị nghe nhìn và điện ảnh; tổ chức và sản xuất các chương trình giải trí nghe nhìn và đa truyền thông; công viên vui chơi giải trí, công viên giải trí theo chủ đề, trung tâm trò chơi; cung cấp không gian, tiện nghi và cơ sở hạ tầng cho vui chơi và giải trí; dịch vụ trò tiêu khiển, khu vui chơi ngoài trời và trung tâm giải trí; cho thuê phương tiện giải trí và văn hóa thể thao và thiết bị giải trí và thiết bị nghe nhìn; dịch vụ giáo dục và đào tạo ngành nghề; dịch vụ liên quan đến và phục vụ cho vui chơi giải trí, câu lạc bộ và giáo dục, cụ thể là các cuộc biểu diễn, buổi trình diễn âm nhạc trực tiếp, rạp xiếc, buổi hòa nhạc, điện ảnh, tác phẩm sân khấu và kịch, đa truyền thông, nhảy múa, khiêu vũ, cuộc thi đấu, xổ số, trò chơi may rủi, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên đề, cuộc thi đấu thể thao, văn hóa, giải trí và giáo dục, câu lạc bộ sức khỏe, phòng tập thể dục, câu lạc bộ giáo dục và thư giãn, các khóa học và trại hè; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; dịch vụ hộp đêm; dịch vụ vũ trường; đánh cược các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ câu lạc bộ cá độ; tổ chức các buổi liên hoan cho mục đích giải trí; câu lạc bộ giải trí; phòng tập gym; trung tâm thể dục thể thao; cung cấp thông tin liên quan đến vui chơi giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật, hoạt động giải trí và trò chơi; dịch vụ liên quan đến câu lạc bộ gôn, giải đấu gôn, dịch vụ người hỗ trợ khi chơi gôn, cho thuê thiết bị chơi gôn; các hoạt động văn hóa, giải trí và thể thao, bao gồm tổ chức và thực hiện; cho thuê phòng cách âm cho buổi trình diễn và buổi biểu diễn, không bao gồm tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống và bữa ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp tiệc tận nơi theo yêu cầu của khách hàng (do nhà hàng/khách sạn thực hiện); dịch vụ chuẩn bị đồ ăn, đồ uống, bữa ăn và món ăn nhẹ (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tổ chức tiệc trọng thể và đãi tiệc (do nhà hàng/khách sạn/quầy rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện); quầy uống rượu và dịch vụ quán bar; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ căng-tin; dịch vụ quán ăn nhỏ; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp và phục vụ đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị thức ăn, đồ uống, bữa ăn và thực phẩm cho tiệc chiêu đãi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ đồ ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cho thuê/cung cấp địa điểm tổ chức tiệc cưới; dịch vụ cung cấp cốc-tai chào mừng khi khách đến khách sạn/nhà hàng (do nhà hàng/khách sạn/quầy rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện) và dịch vụ cung cấp tiệc nhẹ tại các buổi tiếp đón (do nhà hàng/khách sạn/quầy rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện); hiệu cà phê và tiệm ăn nhỏ có

bán cà phê và những bữa ăn đơn giản (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà bếp và dịch vụ ăn uống; dịch vụ chế biến thức ăn (do nhà hàng/khách sạn/quầy rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện) và dịch vụ chuẩn bị thức ăn (do nhà hàng/khách sạn/quầy rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện); dịch vụ cho thuê các thiết bị cơ bản phục vụ hội thảo, triển lãm và hội nghị, khu vực phục vụ ăn uống, cụ thể là ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh, thiết bị chiếu sáng (không dùng cho trường quay hoặc nhà hát), phòng họp, dịch vụ thông tin, hỗ trợ, trợ giúp, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cho thuê phòng cách âm cho cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tiệc trọng thể, bữa tiệc cho sự kiện xã hội.

Nhóm 44: Dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc và làm đẹp da; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn về việc lựa chọn mỹ phẩm cho cá nhân; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến việc sử dụng sản phẩm chăm sóc da, chăm sóc sắc đẹp, mỹ phẩm, dược phẩm và y tế qua internet, thiết bị viễn thông hoặc phương tiện điện tử khác; phòng xông hơi khô; cung cấp phòng tắm nắng và sử dụng ánh sáng mặt trời; dịch vụ cải thiện sức khỏe (làm cân đối cơ thể); dịch vụ giảm béo; dịch vụ giảm cân; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và làm đẹp cho người và thú vật.

(210) **4-2017-42877**

(220) 22.12.2017

(441) 27.05.2019

(540)

CITY OF DREAMS

(731) MCO (IP) HOLDINGS LIMITED (VG)
Jayla Palace, Wickhams Cay 1, Road
Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, nằm trong khu trung tâm thương mại hay độc lập, trưng bày các loại hàng hóa, cụ thể là, đồ lưu niệm, các vật dụng mới lạ/kỳ quặc cho các bữa tiệc, sự kiện giải trí, buổi khiêu vũ (đồ vật thích hợp cho buổi tiệc), cụ thể là đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc, pháo kim tuyến dùng cho buổi tiệc [vật dụng khác thường cho buổi tiệc], pháo giấy dùng trong lễ Giáng sinh [vật dụng khác thường cho buổi tiệc], các món quà tặng, trang phục, phụ kiện quần áo, trang sức, đồ chơi, các sản phẩm thể thao, các đồ dùng văn phòng phẩm, sách báo, phim ảnh, nước hoa, các vật dụng chăm sóc cá nhân như dao cạo, cắt móng tay, bàn chải đánh răng, lược, sản phẩm chăm sóc tóc, sữa tắm, kem dưỡng da, mỹ phẩm, sản phẩm cho spa, đồ gia dụng như bình, xoong chảo, chén đĩa, bếp, và máy giặt, đồ nghệ thuật như tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông, hoặc cẩm thạch, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sập, thạch cao hoặc chất dẻo, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, thực phẩm, đồ uống, xì gà, thuốc lá và phụ kiện cho người hút thuốc; trung tâm mua sắm các đồ lưu niệm, quà tặng, quần áo, phụ kiện quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trang sức, đồ chơi, các sản phẩm thể thao, đồ dùng văn phòng phẩm, sách, phim ảnh, nước hoa, mỹ phẩm; biên tập các quảng cáo để sử dụng như một trang web trên internet; dịch vụ trung gian mua vé (giải trí) cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý nhà chung cư; dịch vụ thuê bất động sản; dịch vụ cung cấp hoặc cho thuê bất động sản thuộc quyền sở hữu chung; cho

thuê không gian làm cửa hàng, cửa hàng bán lẻ; dịch vụ thuê mướn bất động sản; cho thuê không gian trong khu vực khách sạn, khu thương mại và trung tâm mua sắm (cho thuê bất động sản); dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; dịch vụ định giá tài sản; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cho thuê không gian cho các triển lãm và đấu giá nghệ thuật (cho thuê bất động sản).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ tổ chức du lịch; dịch vụ vận chuyển và kho bãi, cụ thể là tổ chức chuyên chở và du lịch; đại lý du lịch và hãng du lịch; tổ chức, lên kế hoạch và bán các tour du lịch; dịch vụ đón tiếp và hỗ trợ khách du lịch (không phải là dịch vụ do nhà hàng/khách sạn thực hiện); dịch vụ tổ chức và vận hành chuyến du lịch trên biển; dịch vụ hộ tống khách du lịch (trong khuôn khổ chuyến tham quan/du lịch); dịch vụ tour tham quan; dịch vụ đặt chỗ trước cho vận tải và du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ phát vé cho vận tải và du lịch; dịch vụ tư vấn về vận tải và du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến du lịch hay vận chuyển người hoặc hàng hóa và sản phẩm, bao gồm cả qua trung gian hay đại lý du lịch; dịch vụ tham quan du lịch, cung cấp thông tin về giá vé, lịch trình của các phương tiện vận chuyển; dịch vụ đóng gói, lưu kho bãi, kiểm đếm và vận chuyển hàng hóa, sản phẩm, xe cộ, dữ liệu và tài liệu; dịch vụ vận chuyển người hay hàng hóa và sản phẩm, bao gồm đồ nội thất, từ địa điểm này đến địa điểm khác và dịch vụ chuyển tiếp người từ khách sạn đến sân bay và/hoặc bến phà và/hoặc vận tải mặt đất và từ sân bay và/hoặc bến phà và/hoặc vận tải mặt đất về lại khách sạn; dịch vụ môi giới giao thông vận tải; dịch vụ cất giữ hành lý và vận chuyển khách du lịch; dịch vụ kinh doanh vận hành nhà ga, cầu, đường sắt, đường biển hay đường hàng không; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, khai thác và vận hành cảng và bến cảng, xếp hàng tại tàu và trục vớt/cứu hộ tàu thuyền bị chìm và hàng hóa trên tàu thuyền; dịch vụ khai thác và vận hành sân bay hoặc sân bay cho máy bay trực thăng; cung cấp dịch vụ cho việc thuê mướn các phương tiện vận tải, cho thuê xe cộ; cho thuê máy bay; cho thuê kho bãi, công-te-nơ, ga-ra hoặc bãi đỗ xe; cung cấp nhà xe lưu động, chỗ trú và bãi đỗ cho xe cộ đường bộ, đường không và đường biển; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; dịch vụ cho thuê tàu thuyền và xe cộ; dịch vụ tài xế; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ giao vận xuất khẩu hàng hóa; cung cấp và phân phối nước, điện và năng lượng; tất cả các dịch vụ nói trên có thể được cung cấp trực tuyến qua mạng internet từ cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, hoạt động thể thao và văn hóa, vui chơi và giải trí, cụ thể là: dịch vụ cho các sòng bạc và các trò chơi, bao gồm các trò chơi dựa vào ngẫu nhiên; cung cấp trang thiết bị cho các sòng bạc và khu vui chơi; dịch vụ sòng bạc và các trò chơi được cung cấp qua các trang web và mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin giải trí trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, qua mạng internet hoặc từ mạng truyền thông khác; dịch vụ giải trí liên quan đến việc cung cấp trò chơi điện tử bằng việc truy cập thông tin qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trò chơi và đặt cược hoặc giống như tiền; dịch vụ trò chơi máy tính và trò chơi vi-đê-ô; dịch vụ trò chơi máy tính được cung cấp trực tuyến cùng với các thông tin cập nhật và các lợi ích có sẵn; tổ chức và chuẩn bị các cuộc triển lãm, buổi thuyết trình, các chương trình, sự kiện, cuộc biểu diễn và sự trưng bày cho mục đích thể thao, âm nhạc và văn hóa; sản xuất và phân phối các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất và phân phối các cuộc biểu diễn và phim trực tiếp; dịch vụ trường quay truyền hình và xưởng phim; dịch vụ giải trí điện ảnh; dịch vụ giải trí truyền hình; dịch vụ giải trí trực tiếp; dịch vụ xuất bản/biên tập nhạc, chương trình tin tức và tạp chí; dịch vụ liên quan đến âm nhạc và giải trí có sẵn trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ internet hoặc từ mạng lưới truyền thông; cho thuê máy quay phim, đầu máy vi-đê-ô và các trang thiết bị nghe nhìn và điện ảnh; tổ chức và sản xuất các chương trình giải trí nghe

nhìn và đa truyền thông; công viên vui chơi giải trí, công viên giải trí theo chủ đề, trung tâm trò chơi; cung cấp không gian, tiện nghi và cơ sở hạ tầng cho vui chơi và giải trí; dịch vụ trò tiêu khiển, khu vui chơi ngoài trời và trung tâm giải trí; cho thuê phương tiện giải trí và văn hóa thể thao và thiết bị giải trí và thiết bị nghe nhìn; dịch vụ giáo dục và đào tạo ngành nghề; dịch vụ liên quan đến và phục vụ cho vui chơi giải trí, câu lạc bộ và giáo dục, cụ thể là các cuộc biểu diễn, buổi trình diễn âm nhạc trực tiếp, rạp xiếc, buổi hòa nhạc, điện ảnh, tác phẩm sân khấu và kịch, đa truyền thông, nhảy múa, khiêu vũ, cuộc thi đấu, xổ số, trò chơi may rủi, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên đề, cuộc thi đấu thể thao, văn hóa, giải trí và giáo dục, câu lạc bộ sức khỏe, phòng tập thể dục, câu lạc bộ giáo dục và thư giãn, các khóa học và trại hè; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; dịch vụ hộp đêm; dịch vụ vũ trường; đánh cược các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ câu lạc bộ cá độ; tổ chức các buổi liên hoan cho mục đích giải trí; câu lạc bộ giải trí; phòng tập gym; trung tâm thể dục thể thao; cung cấp thông tin liên quan đến vui chơi giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật, hoạt động giải trí và trò chơi; dịch vụ liên quan đến câu lạc bộ gôn, giải đấu gôn, dịch vụ người hỗ trợ khi chơi gôn, cho thuê thiết bị chơi gôn; các hoạt động văn hóa, giải trí và thể thao, bao gồm tổ chức và thực hiện; cho thuê phòng cách âm cho buổi trình diễn và buổi biểu diễn, không bao gồm tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống và bữa ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp tiệc tận nơi theo yêu cầu của khách hàng (do nhà hàng/khách sạn thực hiện); dịch vụ chuẩn bị đồ ăn, đồ uống, bữa ăn và món ăn nhẹ (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tổ chức tiệc trọng thể và đãi tiệc (do nhà hàng/khách sạn/quây rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện); quầy uống rượu và dịch vụ quán bar; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ căng-tin; dịch vụ quán ăn nhỏ; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp và phục vụ đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị thức ăn, đồ uống, bữa ăn và thực phẩm cho tiệc chiêu đãi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ đồ ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cho thuê/cung cấp địa điểm tổ chức tiệc cưới; dịch vụ cung cấp cốc-tai chào mừng khi khách đến khách sạn/nhà hàng (do nhà hàng/khách sạn/quây rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện) và dịch vụ cung cấp tiệc nhẹ tại các buổi tiếp đón (do nhà hàng/khách sạn/quây rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện); hiệu cà phê và tiệm ăn nhỏ có bán cà phê và những bữa ăn đơn giản (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà bếp và dịch vụ ăn uống; dịch vụ chế biến thức ăn (do nhà hàng/khách sạn/quây rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện) và dịch vụ chuẩn bị thức ăn (do nhà hàng/khách sạn/quây rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện); dịch vụ cho thuê các thiết bị cơ bản phục vụ hội thảo, triển lãm và hội nghị, khu vực phục vụ ăn uống, cụ thể là ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh, thiết bị chiếu sáng (không dùng cho trường quay hoặc nhà hát), phòng họp, dịch vụ thông tin, hỗ trợ, trợ giúp, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cho thuê phòng cách âm cho cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tiệc trọng thể, bữa tiệc cho sự kiện xã hội.

Nhóm 44: Dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc và làm đẹp da; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn về việc lựa chọn mỹ phẩm cho cá nhân; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến việc sử dụng sản phẩm chăm sóc da, chăm sóc sắc đẹp, mỹ phẩm, dược phẩm và y tế qua internet, thiết bị viễn thông hoặc phương tiện điện tử khác; phòng xông hơi khô; cung cấp phòng tắm nắng và sử dụng ánh sáng mặt trời; dịch vụ cải thiện sức khỏe (làm cân đối cơ thể); dịch vụ giảm béo; dịch vụ giảm cân; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sức

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và làm đẹp cho người và thú vật.

(210) **4-2017-42878**

(540)



CITY OF DREAMS

(220) 22.12.2017

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4

(731) MCO (IP) HOLDINGS LIMITED (VG)
Jayla Palace, Wickhams Cay 1, Road
Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, nằm trong khu trung tâm thương mại hay độc lập, trưng bày các loại hàng hóa, cụ thể là, đồ lưu niệm, các vật dụng mới lạ/kỳ quặc cho các bữa tiệc, sự kiện giải trí, buổi khiêu vũ (đồ vật thích hợp cho buổi tiệc), cụ thể là đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc, pháo kim tuyến dùng cho buổi tiệc [vật dụng khác thường cho buổi tiệc], pháo giấy dùng trong lễ Giáng sinh [vật dụng khác thường cho buổi tiệc], các món quà tặng, trang phục, phụ kiện quần áo, trang sức, đồ chơi, các sản phẩm thể thao, các đồ dùng văn phòng phẩm, sách báo, phim ảnh, nước hoa, các vật dụng chăm sóc cá nhân như dao cạo, cắt móng tay, bàn chải đánh răng, lược, sản phẩm chăm sóc tóc, sữa tắm, kem dưỡng da, mỹ phẩm, sản phẩm cho spa, đồ gia dụng như bình, xoong chảo, chén đĩa, bếp, và máy giặt, đồ nghệ thuật như tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông, hoặc cẩm thạch, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, thực phẩm, đồ uống, xì gà, thuốc lá và phụ kiện cho người hút thuốc; trung tâm mua sắm các đồ lưu niệm, quà tặng, quần áo, phụ kiện quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trang sức, đồ chơi, các sản phẩm thể thao, đồ dùng văn phòng phẩm, sách, phim ảnh, nước hoa, mỹ phẩm; biên tập các quảng cáo để sử dụng như một trang web trên internet; dịch vụ trung gian mua vé (giải trí) cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý nhà chung cư; dịch vụ thuê bất động sản; dịch vụ cung cấp hoặc cho thuê bất động sản thuộc quyền sở hữu chung; cho thuê không gian làm cửa hàng, cửa hàng bán lẻ; dịch vụ thuê mướn bất động sản; cho thuê không gian trong khu vực khách sạn, khu thương mại và trung tâm mua sắm (cho thuê bất động sản); dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; dịch vụ định giá tài sản; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cho thuê không gian cho các triển lãm và đấu giá nghệ thuật (cho thuê bất động sản).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ tổ chức du lịch; dịch vụ vận chuyển và kho bãi, cụ thể là tổ chức chuyên chở và du lịch; đại lý du lịch và hãng du lịch; tổ chức, lên kế hoạch và bán các tour du lịch; dịch vụ đón tiếp và hỗ trợ khách du lịch (không phải là dịch vụ do nhà hàng/khách sạn thực hiện); dịch vụ tổ chức và vận hành chuyến du lịch trên biển; dịch vụ hộ tống khách du lịch (trong khuôn khổ chuyến tham quan/du lịch); dịch vụ tour tham quan; dịch vụ đặt chỗ trước cho vận tải và du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ phát vé cho vận tải và du lịch; dịch vụ tư vấn về vận tải và du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến du lịch hay vận chuyển người hoặc hàng hóa và sản phẩm, bao gồm cả qua trung gian hay đại lý du lịch; dịch vụ tham quan du lịch, cung cấp thông tin về giá vé, lịch trình của các phương tiện vận chuyển; dịch vụ đóng gói, lưu kho bãi, kiểm đếm và vận chuyển hàng hóa, sản phẩm, xe

cộ, dữ liệu và tài liệu; dịch vụ vận chuyển người hay hàng hóa và sản phẩm, bao gồm đồ nội thất, từ địa điểm này đến địa điểm khác và dịch vụ chuyển tiếp người từ khách sạn đến sân bay và/hoặc bến phà và/hoặc vận tải mặt đất và từ sân bay và/hoặc bến phà và/hoặc vận tải mặt đất về lại khách sạn; dịch vụ môi giới giao thông vận tải; dịch vụ cất giữ hành lý và vận chuyển khách du lịch; dịch vụ kinh doanh vận hành nhà ga, cầu, đường sắt, đường biển hay đường hàng không; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, khai thác và vận hành cảng và bến cảng, xếp hàng tại tàu và trục vớt/cứu hộ tàu thuyền bị chìm và hàng hóa trên tàu thuyền; dịch vụ khai thác và vận hành sân bay hoặc sân bay cho máy bay trực thăng; cung cấp dịch vụ cho việc thuê mượn các phương tiện vận tải, cho thuê xe cộ; cho thuê máy bay; cho thuê kho bãi, công-te-nơ, ga-ra hoặc bãi đỗ xe; cung cấp nhà xe lưu động, chỗ trú và bãi đỗ cho xe cộ đường bộ, đường không và đường biển; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; dịch vụ cho thuê tàu thuyền và xe cộ; dịch vụ tài xế; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ giao vận xuất khẩu hàng hóa; cung cấp và phân phối nước, điện và năng lượng; tất cả các dịch vụ nói trên có thể được cung cấp trực tuyến qua mạng internet từ cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, hoạt động thể thao và văn hóa, vui chơi và giải trí, cụ thể là: dịch vụ cho các sòng bạc và các trò chơi, bao gồm các trò chơi dựa vào ngẫu nhiên; cung cấp trang thiết bị cho các sòng bạc và khu vui chơi; dịch vụ sòng bạc và các trò chơi được cung cấp qua các trang web và mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin giải trí trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, qua mạng internet hoặc từ mạng truyền thông khác; dịch vụ giải trí liên quan đến việc cung cấp trò chơi điện tử bằng việc truy cập thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trò chơi và đặt cược hoặc giống như tiền; dịch vụ trò chơi máy tính và trò chơi vi-đê-ô; dịch vụ trò chơi máy tính được cung cấp trực tuyến cùng với các thông tin cập nhật và các lợi ích có sẵn; tổ chức và chuẩn bị các cuộc triển lãm, buổi thuyết trình, các chương trình, sự kiện, cuộc biểu diễn và sự trưng bày cho mục đích thể thao, âm nhạc và văn hóa; sản xuất và phân phối các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất và phân phối các cuộc biểu diễn và phim trực tiếp; dịch vụ trường quay truyền hình và xưởng phim; dịch vụ giải trí điện ảnh; dịch vụ giải trí truyền hình; dịch vụ giải trí trực tiếp; dịch vụ xuất bản/biên tập nhạc, chương trình tin tức và tạp chí; dịch vụ liên quan đến âm nhạc và giải trí có sẵn trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ internet hoặc từ mạng lưới truyền thông; cho thuê máy quay phim, đầu máy vi-đê-ô và các trang thiết bị nghe nhìn và điện ảnh; tổ chức và sản xuất các chương trình giải trí nghe nhìn và đa truyền thông; công viên vui chơi giải trí, công viên giải trí theo chủ đề, trung tâm trò chơi; cung cấp không gian, tiện nghi và cơ sở hạ tầng cho vui chơi và giải trí; dịch vụ trò tiêu khiển, khu vui chơi ngoài trời và trung tâm giải trí; cho thuê phương tiện giải trí và văn hóa thể thao và thiết bị giải trí và thiết bị nghe nhìn; dịch vụ giáo dục và đào tạo ngành nghề; dịch vụ liên quan đến và phục vụ cho vui chơi giải trí, câu lạc bộ và giáo dục, cụ thể là các cuộc biểu diễn, buổi trình diễn âm nhạc trực tiếp, rạp xiếc, buổi hòa nhạc, điện ảnh, tác phẩm sân khấu và kịch, đa truyền thông, nhảy múa, khiêu vũ, cuộc thi đấu, xổ số, trò chơi may rủi, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên đề, cuộc thi đấu thể thao, văn hóa, giải trí và giáo dục, câu lạc bộ sức khỏe, phòng tập thể dục, câu lạc bộ giáo dục và thư giãn, các khóa học và trại hè; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; dịch vụ hộp đêm; dịch vụ vũ trường; đánh cược các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ câu lạc bộ cá độ; tổ chức các buổi liên hoan cho mục đích giải trí; câu lạc bộ giải trí; phòng tập gym; trung tâm thể dục thể thao; cung cấp thông tin liên quan đến vui chơi giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật, hoạt động giải trí và trò chơi; dịch vụ liên quan đến câu lạc bộ gôn, giải đấu gôn, dịch vụ người hỗ trợ khi chơi gôn, cho thuê thiết bị chơi gôn; các hoạt động văn hóa, giải trí và thể thao, bao gồm tổ chức và thực hiện; cho thuê phòng cách âm cho buổi trình

diễn và buổi biểu diễn, không bao gồm tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống và bữa ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp tiệc tận nơi theo yêu cầu của khách hàng (do nhà hàng/khách sạn thực hiện); dịch vụ chuẩn bị đồ ăn, đồ uống, bữa ăn và món ăn nhẹ (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tổ chức tiệc trọng thể và đãi tiệc (do nhà hàng/khách sạn/quây rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện); quầy uống rượu và dịch vụ quán bar; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ căng-tin; dịch vụ quán ăn nhỏ; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp và phục vụ đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị thức ăn, đồ uống, bữa ăn và thực phẩm cho tiệc chiêu đãi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ đồ ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cho thuê/cung cấp địa điểm tổ chức tiệc cưới; dịch vụ cung cấp cốc-tai chào mừng khi khách đến khách sạn/nhà hàng (do nhà hàng/khách sạn/quây rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện) và dịch vụ cung cấp tiệc nhẹ tại các buổi tiếp đón (do nhà hàng/khách sạn/quây rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện); hiệu cà phê và tiệm ăn nhỏ có bán cà phê và những bữa ăn đơn giản (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà bếp và dịch vụ ăn uống; dịch vụ chế biến thức ăn (do nhà hàng/khách sạn/quây rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện) và dịch vụ chuẩn bị thức ăn (do nhà hàng/khách sạn/quây rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện); dịch vụ cho thuê các thiết bị cơ bản phục vụ hội thảo, triển lãm và hội nghị, khu vực phục vụ ăn uống, cụ thể là ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh, thiết bị chiếu sáng (không dùng cho trường quay hoặc nhà hát), phòng họp, dịch vụ thông tin, hỗ trợ, trợ giúp, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cho thuê phòng cách âm cho cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tiệc trọng thể, bữa tiệc cho sự kiện xã hội.

Nhóm 44: Dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc và làm đẹp da; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn về việc lựa chọn mỹ phẩm cho cá nhân; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến việc sử dụng sản phẩm chăm sóc da, chăm sóc sắc đẹp, mỹ phẩm, dược phẩm và y tế qua internet, thiết bị viễn thông hoặc phương tiện điện tử khác; phòng xông hơi khô; cung cấp phòng tắm nắng và sử dụng ánh sáng mặt trời; dịch vụ cải thiện sức khỏe (làm cân đối cơ thể); dịch vụ giảm béo; dịch vụ giảm cân; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và làm đẹp cho người và thú vật.

(210) **4-2017-42879**

(220) 22.12.2017

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 18.2.1

(731) MCO (IP) HOLDINGS LIMITED (VG)

Jayla Palace, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

NÜWA

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, nằm trong khu trung tâm thương mại hay độc lập, trưng bày các loại hàng hóa, cụ thể là, đồ lưu niệm, các vật dụng mới lạ/kỳ quặc cho các bữa tiệc, sự kiện giải trí, buổi khiêu vũ (đồ vật thích hợp cho buổi tiệc), cụ thể là đồ chơi khác thường

dùng cho buổi tiệc, pháo kim tuyến dùng cho buổi tiệc [vật dụng khác thường cho buổi tiệc], pháo giấy dùng trong lễ Giáng sinh [vật dụng khác thường cho buổi tiệc], các món quà tặng, trang phục, phụ kiện quần áo, trang sức, đồ chơi, các sản phẩm thể thao, các đồ dùng văn phòng phẩm, sách báo, phim ảnh, nước hoa, các vật dụng chăm sóc cá nhân như dao cạo, cắt móng tay, bàn chải đánh răng, lược, sản phẩm chăm sóc tóc, sữa tắm, kem dưỡng da, mỹ phẩm, sản phẩm cho spa, đồ gia dụng như bình, xoong chảo, chén đĩa, bếp, và máy giặt, đồ nghệ thuật như tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông, hoặc cẩm thạch, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, thực phẩm, đồ uống, xì gà, thuốc lá và phụ kiện cho người hút thuốc; trung tâm mua sắm các đồ lưu niệm, quà tặng, quần áo, phụ kiện quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trang sức, đồ chơi, các sản phẩm thể thao, đồ dùng văn phòng phẩm, sách, phim ảnh, nước hoa, mỹ phẩm; biên tập các quảng cáo để sử dụng như một trang web trên internet; dịch vụ trung gian mua vé (giải trí) cho người khác.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý nhà chung cư; dịch vụ thuê bất động sản; dịch vụ cung cấp hoặc cho thuê bất động sản thuộc quyền sở hữu chung; cho thuê không gian làm cửa hàng, cửa hàng bán lẻ; dịch vụ thuê mướn bất động sản; cho thuê không gian trong khu vực khách sạn, khu thương mại và trung tâm mua sắm (cho thuê bất động sản); dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; dịch vụ định giá tài sản; dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cho thuê không gian cho các triển lãm và đấu giá nghệ thuật (cho thuê bất động sản).

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ tổ chức du lịch; dịch vụ vận chuyển và kho bãi, cụ thể là tổ chức chuyên chở và du lịch; đại lý du lịch và hãng du lịch; tổ chức, lên kế hoạch và bán các tour du lịch; dịch vụ đón tiếp và hỗ trợ khách du lịch (không phải là dịch vụ do nhà hàng/khách sạn thực hiện); dịch vụ tổ chức và vận hành chuyến du lịch trên biển; dịch vụ hộ tống khách du lịch (trong khuôn khổ chuyến tham quan/du lịch); dịch vụ tour tham quan; dịch vụ đặt chỗ trước cho vận tải và du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch; dịch vụ phát vé cho vận tải và du lịch; dịch vụ tư vấn về vận tải và du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến du lịch hay vận chuyển người hoặc hàng hóa và sản phẩm, bao gồm cả qua trung gian hay đại lý du lịch; dịch vụ tham quan du lịch, cung cấp thông tin về giá vé, lịch trình của các phương tiện vận chuyển; dịch vụ đóng gói, lưu kho bãi, kiểm đếm và vận chuyển hàng hóa, sản phẩm, xe cộ, dữ liệu và tài liệu; dịch vụ vận chuyển người hay hàng hóa và sản phẩm, bao gồm đồ nội thất, từ địa điểm này đến địa điểm khác và dịch vụ chuyển tiếp người từ khách sạn đến sân bay và/hoặc bến phà và/hoặc vận tải mặt đất và từ sân bay và/hoặc bến phà và/hoặc vận tải mặt đất về lại khách sạn; dịch vụ môi giới giao thông vận tải; dịch vụ cất giữ hành lý và vận chuyển khách du lịch; dịch vụ kinh doanh vận hành nhà ga, cầu, đường sắt, đường biển hay đường hàng không; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa, khai thác và vận hành cảng và bến cảng, xếp hàng tại tàu và trục vớt/cứu hộ tàu thuyền bị chìm và hàng hóa trên tàu thuyền; dịch vụ khai thác và vận hành sân bay hoặc sân bay cho máy bay trực thăng; cung cấp dịch vụ cho việc thuê mướn các phương tiện vận tải, cho thuê xe cộ; cho thuê máy bay; cho thuê kho bãi, công-te-nơ, ga-ra hoặc bãi đỗ xe; cung cấp nhà xe lưu động, chỗ trú và bãi đỗ cho xe cộ đường bộ, đường không và đường biển; dịch vụ bãi đỗ xe ô tô; dịch vụ cho thuê tàu thuyền và xe cộ; dịch vụ tài xế; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ giao vận xuất khẩu hàng hóa; cung cấp và phân phối nước, điện và năng lượng; tất cả các dịch vụ nói trên có thể được cung cấp trực tuyến qua mạng internet từ cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, hoạt động thể thao và văn hóa, vui chơi và giải trí, cụ thể là: dịch vụ cho các sòng bạc và các trò chơi, bao gồm các trò chơi dựa vào ngẫu nhiên; cung cấp trang thiết bị cho các sòng bạc và khu vui chơi; dịch vụ sòng bạc và các trò chơi được cung cấp qua các trang web và mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin giải trí trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, qua mạng internet hoặc từ mạng truyền thông khác; dịch vụ giải trí liên quan đến việc cung cấp trò chơi điện tử bằng việc truy cập thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trò chơi và đặt cược hoặc giống như tiền; dịch vụ trò chơi máy tính và trò chơi vi-đê-ô; dịch vụ trò chơi máy tính được cung cấp trực tuyến cùng với các thông tin cập nhật và các lợi ích có sẵn; tổ chức và chuẩn bị các cuộc triển lãm, buổi thuyết trình, các chương trình, sự kiện, cuộc biểu diễn và sự trưng bày cho mục đích thể thao, âm nhạc và văn hóa; sản xuất và phân phối các chương trình truyền thanh và truyền hình; sản xuất và phân phối các cuộc biểu diễn và phim trực tiếp; dịch vụ trường quay truyền hình và xưởng phim; dịch vụ giải trí điện ảnh; dịch vụ giải trí truyền hình; dịch vụ giải trí trực tiếp; dịch vụ xuất bản/biên tập nhạc, chương trình tin tức và tạp chí; dịch vụ liên quan đến âm nhạc và giải trí có sẵn trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ internet hoặc từ mạng lưới truyền thông; cho thuê máy quay phim, đầu máy vi-đê-ô và các trang thiết bị nghe nhìn và điện ảnh; tổ chức và sản xuất các chương trình giải trí nghe nhìn và đa truyền thông; công viên vui chơi giải trí, công viên giải trí theo chủ đề, trung tâm trò chơi; cung cấp không gian, tiện nghi và cơ sở hạ tầng cho vui chơi và giải trí; dịch vụ trò tiêu khiển, khu vui chơi ngoài trời và trung tâm giải trí; cho thuê phương tiện giải trí và văn hóa thể thao và thiết bị giải trí và thiết bị nghe nhìn; dịch vụ giáo dục và đào tạo ngành nghề; dịch vụ liên quan đến và phục vụ cho vui chơi giải trí, câu lạc bộ và giáo dục, cụ thể là các cuộc biểu diễn, buổi trình diễn âm nhạc trực tiếp, rạp xiếc, buổi hòa nhạc, điện ảnh, tác phẩm sân khấu và kịch, đa truyền thông, nhảy múa, khiêu vũ, cuộc thi đấu, xổ số, trò chơi may rủi, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên đề, cuộc thi đấu thể thao, văn hóa, giải trí và giáo dục, câu lạc bộ sức khỏe, phòng tập thể dục, câu lạc bộ giáo dục và thư giãn, các khóa học và trại hè; dịch vụ câu lạc bộ thể thao; dịch vụ hộp đêm; dịch vụ vũ trường; đánh cược các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ câu lạc bộ cá độ; tổ chức các buổi liên hoan cho mục đích giải trí; câu lạc bộ giải trí; phòng tập gym; trung tâm thể dục thể thao; cung cấp thông tin liên quan đến vui chơi giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật, hoạt động giải trí và trò chơi; dịch vụ liên quan đến câu lạc bộ gôn, giải đấu gôn, dịch vụ người hỗ trợ khi chơi gôn, cho thuê thiết bị chơi gôn; các hoạt động văn hóa, giải trí và thể thao, bao gồm tổ chức và thực hiện; cho thuê phòng cách âm cho buổi trình diễn và buổi biểu diễn, không bao gồm tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống và bữa ăn (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp tiệc tận nơi theo yêu cầu của khách hàng (do nhà hàng/khách sạn thực hiện); dịch vụ chuẩn bị đồ ăn, đồ uống, bữa ăn và món ăn nhẹ (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tổ chức tiệc trọng thể và đãi tiệc (do nhà hàng/khách sạn/quây rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện); quầy uống rượu và dịch vụ quán bar; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn; dịch vụ căng-tin; dịch vụ quán ăn nhỏ; dịch vụ quán rượu; dịch vụ cửa hàng bán thức ăn mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp và phục vụ đồ ăn và thức uống do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị thức ăn, đồ uống, bữa ăn và thực phẩm cho tiệc chiêu đãi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ đồ ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cho thuê/cung cấp địa điểm tổ chức tiệc cưới; dịch vụ cung cấp cốc-tai chào mừng khi khách đến khách sạn/nhà hàng (do nhà hàng/khách sạn/quây rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện) và dịch vụ cung cấp tiệc nhẹ tại các buổi tiếp đón (do nhà hàng/khách sạn/quây rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện); hiệu cà phê và tiệm ăn nhỏ có

bán cà phê và những bữa ăn đơn giản (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà bếp và dịch vụ ăn uống; dịch vụ chế biến thức ăn (do nhà hàng/khách sạn/quầy rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện) và dịch vụ chuẩn bị thức ăn (do nhà hàng/khách sạn/quầy rượu/câu lạc bộ/căng tin/quán cà phê thực hiện); dịch vụ cho thuê các thiết bị cơ bản phục vụ hội thảo, triển lãm và hội nghị, khu vực phục vụ ăn uống, cụ thể là ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh, thiết bị chiếu sáng (không dùng cho trường quay hoặc nhà hát), phòng họp, dịch vụ thông tin, hỗ trợ, trợ giúp, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên; cho thuê phòng cách âm cho cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tiệc trọng thể, bữa tiệc cho sự kiện xã hội.

Nhóm 44: Dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc và làm đẹp da; phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn về việc lựa chọn mỹ phẩm cho cá nhân; cung cấp thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến việc sử dụng sản phẩm chăm sóc da, chăm sóc sắc đẹp, mỹ phẩm, dược phẩm và y tế qua internet, thiết bị viễn thông hoặc phương tiện điện tử khác; phòng xông hơi khô; cung cấp phòng tắm nắng và sử dụng ánh sáng mặt trời; dịch vụ cải thiện sức khỏe (làm cân đối cơ thể); dịch vụ giảm béo; dịch vụ giảm cân; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trang điểm; dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; dịch vụ vệ sinh và làm đẹp cho người và thú vật.

(210) **4-2018-03593**

(220) 30.01.2018

(441) 27.05.2019

(540)

BABALE

(731) YONGKANG SHENGQIYU
INDUSTRY AND TRADE CO., LTD.
(CN)

Shihou Village, Zhiying Town,
Yongkang City, Zhejiang, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị nướng; lò nướng bánh mì; vỉ nướng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; nồi nấu đa năng.

(210) **4-2018-04713**

(220) 08.02.2018

(441) 27.05.2019

(540)

**Ún
Café**

(731) CÔNG TY TNHH ÚN CAFÉ (VN)
8/12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; sôcôla; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; kem lạnh; thức ăn nhanh trên cơ sở gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; siro và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống; nước ép trái cây; nước sinh tố; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: cà phê, sôcôla, ca cao, trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở sôcôla, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở trà, bánh kẹo, kem, thức ăn nhanh, đồ uống không cồn, siro và các chế phẩm khác để pha chế đồ uống, nước ép trái cây, nước sinh tố, nước khoáng, nước uống có ga.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2018-08599**

(540)



(220) 23.03.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A25.7.21

(591) Vàng, đỏ, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
PHÂN PHỐI SAO MỘC (VN)
56 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Khoai tây đông lạnh.

(210) **4-2018-10956**

(540)

RANGER

(220) 11.04.2018

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
THƯƠNG MẠI QAT VIỆT NAM (VN)
Số 158 phố Tía, thôn Tử Dương, xã Tô
Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; khung nhà kính bằng kim loại.

(210) **4-2018-12191**

(540)

KOLA

(220) 19.04.2018

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM HÙ KIỆT
(VN)
Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện
Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

(210) **4-2018-12192**

(220) 19.04.2018

(441) 27.05.2019

(540)

BONKERZ

(731) CÔNG TY TNHH SX-TM HÙ KIẾT (VN)

Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm.

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp

Nhóm 25: Quần áo, trang phục, giày thể thao, giày cao su, dép, giày.

(210) **4-2018-21467**

(220) 29.06.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; 25.1.25; A1.1.10; A11.3.4

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HUNG QUỐC (VN)

61 Lê Thị Hồng, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, cà phê hòa tan.

(210) **4-2018-21632**

(220) 02.07.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 2.9.20; 2.9.14

(731) FACEBOOK, INC. (US)

1601 Willow Road, Menlo Park, California 94025, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ xử lý các giao dịch tài chính; xử lý và truyền bằng điện tử các dữ liệu thanh toán hóa đơn cho người dùng mạng internet và mạng truyền thông; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thẻ tín dụng, thẻ nợ và thẻ quà tặng; dịch vụ thương mại, cụ thể là dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán; cung cấp dịch vụ thanh toán di động điện tử cho người khác; dịch vụ tài chính; dịch vụ xử lý thanh toán; dịch vụ giao dịch tài chính; tạo thuận lợi và sắp xếp huy động vốn và phân bổ huy động vốn và đồ

quyên góp từ thiện; dịch vụ huy động vốn từ thiện trực tuyến và dịch vụ quyên góp tài chính.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống, và dịch vụ quầy rượu.

Nhóm 45: Dịch vụ giới thiệu làm quen, kết nối các thành viên trên mạng lại với nhau và hẹn hò mang tính xã hội; dịch vụ giới thiệu làm quen và hẹn hò mang tính xã hội dưới dạng cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được trong lĩnh vực nối mạng xã hội và hẹn hò mang tính xã hội; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phát triển cá nhân, tự cải thiện, tự hoàn thiện, từ thiện, nhân đạo, tình nguyện viên, dịch vụ công cộng và cộng đồng, và các hoạt động nhân đạo; dịch vụ trợ giúp cho người khác, cụ thể là dịch vụ đặt chỗ cho cá nhân được thực hiện bởi người khác để đáp ứng nhu cầu cá nhân, cụ thể là đặt chỗ trước, thực hiện các thỏa thuận cá nhân đã được yêu cầu, tạo thuận lợi cho các quyết định mua hàng của cá nhân, cung cấp các khuyến nghị về sản phẩm và dịch vụ, cung cấp thông tin khách hàng cụ thể để đáp ứng các nhu cầu cá nhân, và cung cấp nhắc nhở và thông báo điện tử và sắp xếp việc vận chuyển cá nhân; dịch vụ kết nối mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ cung cấp xác thực thông tin nhận dạng cá nhân người sử dụng; dịch vụ xác thực định danh; dịch vụ cung cấp xác thực thông tin danh tính doanh nghiệp.

(210) **4-2018-23695**

(540)



(220) 18.07.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y
TẾ HUNG PHÁT (VN)
D7/9 QL1A, khu phố 4, thị trấn Tân Túc,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm.

Nhóm 03: Nhang (hương thấp).

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị y tế, vật tư y tế, khẩu trang, băng keo, đinh nẹp vít, dây hút nhớt, dây thông tiêu, nội khí quản, dây thở oxy hai nhánh, lọc khuẩn, găng tay y tế, khóa ba ngã các loại, tạp dề, bao đo máu, túi vải.

(210) **4-2018-24442**

(540)



(220) 23.07.2018

(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; 24.9.1; 25.1.25; 5.13.25

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN DỊCH VỤ - THƯƠNG MẠI
TOÀN PHÁT (VN)
Số 63 Tô Hiệu, phường Nghĩa Đô, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ mát-xa (xoa bóp).

(210) **4-2018-24816**

(540)



(220) 25.07.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG DUỘC SẠCH (VN)

10 Nguyễn Khuyến, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; Enzym dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y.

(210) **4-2018-25565**

(540)



(220) 31.07.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.1.5; A5.5.20

(591) Vàng, vàng cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỰC PHẨM PHÚ THƯƠNG (VN)

205/29A/15 Tân Hòa Đông, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Nhân bánh trung thu (gồm thịt, vi cá, giảm bông, xúc xích, Lạp xưởng, trứng là các thành phần chủ yếu).

(210) **4-2018-25580**

(641) 4-2012-16547

(540)



(220) 30.07.2012

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; A1.5.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN BẮC Á (VN)

150 đường Nguyễn Gia Thiều, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 06: Két sắt; cửa sắt; hộp sắt.

Nhóm 20: Tủ, bàn, ghế, giá sách, kệ đỡ bằng gỗ; tủ sắt.

Nhóm 21: Xoong; nồi; bát; đĩa; thùng chứa, hộp bằng nhựa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-25722**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 27.05.2019

(531) 3.3.1; A3.3.17; 24.15.1; A24.15.7

(591) Đen, nâu, đỏ, cam.

(731) **LƯƠNG THỰC TRANG (VN)**

Số 28, tổ 60 ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) **4-2018-25725**

(540)



(220) 01.08.2018

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.14; 3.1.15; 26.11.3; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng, xanh lá cây, đỏ, cam, nâu.

(731) **LƯƠNG THỰC TRANG (VN)**

Số 28, tổ 60 ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) **4-2018-27065**

(540)

(220) 13.08.2018

(441) 27.05.2019

(591) Xanh lá cây đậm.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TONKIN (VN)**

Phòng 507, tòa nhà C3, Làng Quốc Tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cắm trại ngày nghỉ, trải nghiệm (giải trí).

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú; dịch vụ cung cấp chỗ ăn trong khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

(210) **4-2018-27459**

(540)



(220) 15.08.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG

MẠI MINH THI (VN)

135/25 Trần Quang Cơ, phường Phú
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 08: Kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kéo; dụng cụ xén lông (tông đơ) gia súc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu.

(210) **4-2018-28130**

(300) 74430

19.02.2018 JM

(540)

APPLE GIVEBACK

(220) 20.08.2018

(441) 27.05.2019

(731) APPLE INC. (US)

One Apple Park Way, Cupertino,
California 95014, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ lên kế hoạch (định hướng) sự nghiệp, đề xuất và bố trí sự nghiệp (công việc) phù hợp và cung cấp thông tin sự nghiệp (công việc); cung cấp chức năng văn phòng; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo, marketing và xúc tiến thương mại; tư vấn quảng cáo và marketing; dịch vụ khuyến mại bán hàng; xúc tiến bán các sản phẩm và dịch vụ của người khác; tiến hành nghiên cứu thị trường; phân tích sự phản hồi đối với việc quảng cáo và phân tích nghiên cứu thị trường; thiết kế, tạo ra, chuẩn bị, sản xuất và phân phát các mẫu quảng cáo và các tài liệu quảng cáo cho người khác; dịch vụ lập kế hoạch truyền thông; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; thu xếp và tiến hành các chương trình giải thưởng khuyến khích để thúc đẩy việc bán sản phẩm và dịch vụ; quản lý cơ sở dữ liệu và hồ sơ bằng máy tính; dịch vụ xử lý dữ liệu; tạo các chỉ mục về thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; cung cấp, tìm kiếm, duyệt qua và truy lục thông tin, các trang web và các nguồn khác có sẵn trong lĩnh vực kinh doanh, buôn bán, thương mại, quảng cáo và marketing trên mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác cho người khác; tổ chức nội dung thông tin được cung cấp qua mạng máy tính toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác theo sở thích của người sử dụng; cung cấp thông tin kinh doanh, thông tin người tiêu dùng và thông tin thương mại qua mạng máy tính và mạng thông tin toàn cầu; dịch vụ thương mại, cụ thể là: cung cấp cơ sở dữ liệu máy tính liên quan đến việc mua và bán nhiều loại sản phẩm và dịch vụ của người khác; biên soạn danh bạ trang web để công bố trên internet và các mạng điện tử, mạng máy tính và các mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến máy vi tính, sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hoá di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi và

bao đựng cho các sản phẩm nêu trên, sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung, phim điện ảnh, chương trình truyền hình, các sự kiện thể thao, các sản phẩm âm nhạc và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin liên lạc khác trong lĩnh vực sách, tạp chí, ấn phẩm định kỳ, bản tin, tập san chuyên đề và các ấn phẩm khác về nhiều loại chủ đề được nhiều người quan tâm chung; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin liên lạc khác trong lĩnh vực giải trí liên quan đến phim điện ảnh, chương trình truyền hình, các sự kiện thể thao, các sản phẩm âm nhạc, và các sản phẩm âm thanh và nghe nhìn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ được cung cấp qua internet và các mạng máy tính, điện tử và mạng thông tin liên lạc khác liên quan đến máy vi tính, sản phẩm điện tử và giải trí, thiết bị viễn thông, điện thoại di động, thiết bị điện tử số hóa di động cầm tay, và các sản phẩm điện tử tiêu dùng khác, phần mềm máy tính và các phụ kiện, thiết bị ngoại vi, bộ phận, và bao đựng cho các sản phẩm trên; giới thiệu (trưng bày) sản phẩm được cung cấp tại cửa hàng và qua mạng lưới thông tin liên lạc toàn cầu và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; dịch vụ đăng ký thuê bao, cụ thể là cung cấp dịch vụ đăng ký thuê bao văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, video, và các nội dung đa phương tiện, được cung cấp qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; cung cấp văn bản, dữ liệu, hình ảnh, âm thanh, vi-đê-ô, nội dung đa phương tiện ghi sẵn có thể tải xuống có trả phí hoặc theo thuê bao trả trước, qua internet và các mạng điện tử và mạng thông tin liên lạc khác; sắp xếp và tiến hành các cuộc hội thảo, buổi trưng bày, và triển lãm về thương mại, trao đổi mậu dịch và kinh doanh; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

Nhóm 40: Dịch vụ tái chế; dịch vụ in; xử lý hóa chất phim ảnh; ghi điện tử cho hình ảnh nhiếp ảnh và kỹ thuật số; phóng đại bản in nhiếp ảnh; tráng rửa phim ảnh; in phim nhiếp ảnh; xử lý, in ấn, và tái tạo hình ảnh nhiếp ảnh và hình ảnh kỹ thuật số; chuyển ảnh chụp và hình ảnh kỹ thuật số vào đĩa hoặc các phương tiện điện tử khác; xử lý trực tuyến, tráng rửa và phân phối ảnh chụp và ảnh kỹ thuật số; in trực tuyến hình ảnh kỹ thuật số vào giấy in ảnh, sách ảnh hoặc hàng hóa; dịch vụ thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

(210) **4-2018-28149**

(540)



(220) 20.08.2018

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; A1.1.10; 26.1.1; A5.11.5; 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh cô ban.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ NUÔI TRỒNG NẤM SẠCH AN XÁ (VN)
Thôn An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2018-28421** (220) 22.08.2018
(441) 27.05.2019
(540) (531) 10.3.7; 25.12.1; 26.2.3; 26.2.1
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VẠN
ĐẮC PHÚC (VN)
Xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Giàng, tỉnh
Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)



(511) Nhóm 29: Bột sữa vị khoai môn; bột kem sữa; thạch cho thực phẩm.

Nhóm 30: Chè khoai môn; chè đậu đỏ; chè yến mạch; ngân nhĩ ngâm đường phèn; chân châu làm từ bột; bột trà xanh; bột pudding trứng; bột sô cô la; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống giải khát từ bưởi có mật ong; tép bưởi ngâm đường; đồ uống có ga; xi rô dùng cho đồ uống; nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống).

- (210) **4-2018-28454** (220) 22.08.2018
(441) 27.05.2019
(540) (531) A2.9.17; 26.4.4; A26.4.5
(591) Trắng, đỏ đỏ, nâu vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỰ ÁN 1102
(VN)
Số 138, xóm 5, xã Bát Tràng, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội



ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu; trưng bày giới thiệu sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: men gốm, men sứ, hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật, men tráng gốm, đất sét/cao lanh/dung dịch sét lỏng để làm đồ sứ, hợp phần gốm dùng để nung kết, thiêu kết; đồ gốm, đồ gốm cho mục đích gia đình, đồ gốm để chứa đựng, đồ gốm cho mục đích trang trí, đồ sành, tượng bằng sứ, gốm, đất nung hoặc thủy tinh, bộ đồ uống trà, tác phẩm nghệ thuật bằng gỗ, sập, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ gỗ mỹ thuật, tượng bán thân bằng gỗ, sập, thạch cao hoặc chất dẻo.


- (210) **4-2018-29367** (220) 08.07.2014
(641) 4-2014-15565 (441) 27.05.2019
(300) 40-2014-0001781 09.01.2014 KR
41-2014-0000984 09.01.2014 KR
(540) (731) K2 KOREA CO., LTD. (KR)
3, Ahasan-ro 11ga-gil, Seongdong-gu,
Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

W.ANGLE

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)


(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao (trừ dụng cụ đánh gôn và dụng cụ leo núi); túi đựng vật dụng đánh gôn (có hoặc không có bánh xe); quả bóng gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn); găng tay đánh gôn; gậy đánh gôn; cán của gậy đánh gôn; tay cầm gậy đánh gôn; đầu gậy đánh gôn; vỏ bọc đầu gậy đánh gôn túi đựng gậy đánh gôn; vỏ bọc gậy đánh gôn; vật để bóng gôn trước khi đánh bóng vào lỗ; túi đựng gậy đánh gôn dành cho người nhật bóng và vác gậy đánh gôn; thảm thực hành đánh gôn (dụng cụ đánh gôn) vật đánh dấu bóng gôn; vật đánh dấu dùng trong đánh gôn, búp bê; thiết bị cho trò chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về dụng cụ đánh gôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về dụng cụ đánh gôn; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực dụng cụ đánh gôn; dịch vụ lên kế hoạch chuẩn bị kế hoạch bán dụng cụ đánh gôn.

(210)	4-2018-29368	(220)	08.07.2014
(641)	4-2014-15567	(441)	27.05.2019
(300)	40-2014-0001824 09.01.2014 KR		
	41-2014-0001006 09.01.2014 KR		
(540)		(531)	26.1.1; 2.9.4
		(731)	K2 KOREA CO., LTD. (KR) 3, Ahasan-ro 11ga-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao (trừ dụng cụ đánh gôn và dụng cụ leo núi); túi đựng vật dụng đánh gôn (có hoặc không có bánh xe); quả bóng gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn); găng tay đánh gôn; gậy đánh gôn; cán của gậy đánh gôn; tay cầm gậy đánh gôn; đầu gậy đánh gôn; vỏ bọc đầu gậy đánh gôn túi đựng gậy đánh gôn; vỏ bọc gậy đánh gôn; vật để bóng gôn trước khi đánh bóng vào lỗ; túi đựng gậy đánh gôn dành cho người nhật bóng và vác gậy đánh gôn; thảm thực hành đánh gôn (dụng cụ đánh gôn) vật đánh dấu bóng gôn; vật đánh dấu dùng trong đánh gôn, búp bê; thiết bị cho trò chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về dụng cụ đánh gôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về dụng cụ đánh gôn; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực dụng cụ đánh gôn; dịch vụ lên kế hoạch chuẩn bị kế hoạch bán dụng cụ đánh gôn.

(210)	4-2018-30179	(220)	04.09.2018
		(441)	27.05.2019
(540)		(531)	A1.13.10; 1.13.1; 26.1.9
		(591)	Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đen trắng.
		(731)	BEIJING QIAN DAI FU INFORMATION & TECHNOLOGY COMPANY (CN) 31201, F11, Tower 1, No. 2 Nanzhugan Alley Dong Cheng Dist. Beijing 100006 CHINA
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là cung cấp dịch vụ trọn gói quản lý thị thực (visa administration) cho các cơ quan đại diện ngoại giao, đại sứ quán, lãnh sự quán, hãng hàng không, đại lý du lịch, hiệp hội, thương mại và các cơ quan thương mại; dịch vụ cố vấn và tư vấn kinh doanh liên quan đến quản lý thị thực; dịch vụ thông tin kinh doanh liên quan đến việc giải đáp các câu hỏi về quản lý thị thực.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp chuyến đi và đại lý du lịch, bao gồm sắp xếp thị thực du lịch và các giấy tờ du lịch; dịch vụ thông tin liên quan đến việc sắp xếp chuyến đi, thị thực du lịch và các giấy tờ du lịch; dịch vụ tư vấn du lịch.

Nhóm 45: Cấp thị thực du lịch; dịch vụ cố vấn và tư vấn liên quan đến dịch vụ cấp thị thực du lịch.

(210) **4-2018-30287**

(220) 05.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)

maxsure

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HAMICO VIỆT NAM (VN)

Thôn Phụng Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa hộp; sữa bột; sữa tươi.

Nhóm 30: Các sản phẩm từ sữa như kẹo sữa, bánh sữa, cà phê sữa (đồ uống cà phê có sữa).

(210) **4-2018-30737**

(220) 07.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A1.1.5; 26.4.4; 26.1.1; 26.1.5

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)

Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; hủ tiếu ăn liền; miến ăn liền; cơm ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi; bánh phở; bún.

(210) **4-2018-30838**

(220) 10.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)

Wear to Win

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG
PHONG CÁCH TRẺ (VN)
2B-2C-2D-2E đường số 7, KP6, phường
Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao.

Nhóm 35: Mua bán quần áo các loại; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính cho các sản phẩm quần áo, dụng cụ thể dục thể thao.

(210) **4-2018-31013**

(220) 11.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.11.11; A3.11.24; A3.11.25

(591) Xanh, đỏ, vàng, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT
XÂY DỰNG A&P (VN)
Số 59 đường Thiên Đức, Yên Viên,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; sản phẩm vữa dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, vật liệu xây dựng, dây chuyền công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; tư vấn lập hồ sơ mời thầu; kinh doanh thương mại điện tử (mua bán trên internet) các loại vật liệu xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng và nhà ở.

Nhóm 37: Nhận thầu, tổng thầu thi công xây lắp và hoàn thiện, sửa chữa, lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, thủy lợi, đường hầm, các công trình văn hóa thể thao, vui chơi giải trí, khách sạn, công sở, trường học, bệnh viện, cấp thoát nước, các công trình liên quan đến điện; sửa chữa, lắp đặt, bảo hành điều hòa không khí, điện lạnh, thang máy, các thiết bị dây chuyền công nghệ và thiết bị tự động hóa phục vụ cho xây dựng; tư vấn giám sát thi công xây dựng.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng; tư vấn kỹ thuật về thiết bị công nghệ mới, thiết bị tự động hóa phục vụ cho xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất thủy văn, đo đạc công trình, thiết kế, thẩm tra đề án thiết kế kỹ thuật và tổng dự toán,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

kiểm định các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, thủy lợi, đường hầm, các công trình văn hóa thể thao, vui chơi giải trí, du lịch khách sạn, công sở, trường học, bệnh viện, cấp nước, thoát nước, các công trình liên quan đến điện; thẩm tra dự án đầu tư.

(210) **4-2018-31230**

(220) 12.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) TCL BUSINESS SERVICES PTE. LTD.
(SG)

203 Henderson Road #07-04 Henderson
Industrial Park, 159546, Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

Sin Gan Tian

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột.

(210) **4-2018-31237**

(220) 12.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) TCL BUSINESS SERVICES PTE. LTD.
(SG)

203 Henderson Road #07-04 Henderson
Industrial Park, 159546, Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

LiHO Tea and Coffee

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; tinh bột cho thực phẩm; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột.

(210) **4-2018-31304**

(220) 12.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) 1. MAQUI NEW LIFE S.A. (CL)
Av. Del Valle 576, of 504, Huechuraba,
ZIP: 8580676, Santiago, Chile

2. ANKIAM EXTRAKT GMBH (DE)
Johann-Friedrich-Böttger-Straße 4,
17389 Anklam, Germany

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

DELPHINOL

(511) Nhóm 01: Chất phụ gia hóa học cho thực phẩm; thành phần hoạt tính hóa học để sử dụng trong công nghiệp dược phẩm; hóa chất chiết xuất từ thực vật; sản phẩm hóa chất dùng cho công nghiệp mỹ phẩm; chiết xuất từ quả mọng hoặc hoa quả, chiết xuất từ quả mọng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

maqui (chất làm ngọt nhân tạo); chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu (chất làm ngọt nhân tạo); chiết xuất từ thảo mộc, trừ tinh dầu (chất làm ngọt nhân tạo), hóa chất anthocyanin/anthocyanidin.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; dược phẩm điều trị và dưỡng da; dược phẩm cho con người sử dụng; hóa chất dùng cho dược phẩm; chiết xuất từ thực vật dùng cho dược phẩm; chiết xuất từ quả mọng hoặc hoa quả dùng cho dược phẩm, chiết xuất từ quả mọng maquil dùng cho dược phẩm; dược thực phẩm (sản phẩm dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe, điều trị và y tế), dược thực phẩm dùng làm thức ăn bổ sung chế độ dinh dưỡng; chế phẩm dược thực phẩm dùng cho mục đích điều trị hoặc y tế; thực phẩm bổ sung và dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung chế độ dinh dưỡng

Nhóm 29: Rau và trái cây đã được chế biến; quả mọng đã được chế biến; quả mọng maqui đã được chế biến

(210) **4-2018-31413**

(220) 13.09.2018

(540)

(441) 27.05.2019

EATH

(731) 1. JANG, DONG HOON (KR)
111 - 205, 19, Sinbanpo-ro 15-gil,
Seocho-gu, Seoul, 06503, Republic of
Korea

2. JANG, DONG HUN (KR)
109-1501, 20, Yatap-ro, Bundang-gu,
Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13522,
Republic of Korea

3. YANG, TAE OH (KR)
97-6, Gyedong-gil, Jongno-gu, Seoul,
03056, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm dạng kem; kem mỹ phẩm làm trắng da; kem mỹ phẩm chống nếp nhăn; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm.

(210) **4-2018-31418**

(220) 13.09.2018

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A24.15.11

(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU
NGÔ GIA PHÁT (VN)

Số A13-A14 Nguyễn Khuyến, KP 3,
phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai



NGÔ GIA PHÁT

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 04: Than đá; củi đốt; nhiên liệu sinh khối (mùn cưa, dăm bào, vỏ dừa, trấu).

Nhóm 06: Pallet kim loại; đồ ngũ kim; vật liệu kim loại trong xây dựng.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe có động cơ khác; máy móc và thiết bị xe cơ giới (xe nâng hàng).

Nhóm 19: Vật liệu phi kim loại trong xây dựng; gạch men; kính xây dựng.

Nhóm 20: Giường; tủ; bàn; ghế; đồ chứa không bằng kim loại để lưu kho/vận chuyển (bao bì gỗ, pallet gỗ).

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng nhà các loại và xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

(210) **4-2018-31460**

(220) 13.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SHINE PHARMA (VN)

781/C2 đường Lê Hồng Phong (nối dài),
phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí
Minh

XYRKLOR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-31491**

(220) 13.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 25.1.25; 25.1.6; 5.7.6; A5.7.23

(731) CÔNG TY TNHH MONTANA FOODS
(VN)

Phòng 1508, tầng 15, tòa nhà Vincom
Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến
Nghe, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Bột ca cao nguyên chất; bột ca cao hòa tan.

(210) **4-2018-31550**
(641) 4-2018-31230
(540)

(220) 12.09.2018
(441) 27.05.2019

Sin Gan Tian

(731) TCL BUSINESS SERVICES PTE. LTD.
(SG)
203 Henderson Road #07-04 Henderson
Industrial Park, 159546, Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống lưu động; dịch vụ quán trà.

(210) **4-2018-31551**
(641) 4-2018-31237
(540)

(220) 12.09.2018
(441) 27.05.2019

LiHO Tea and Coffee

(731) TCL BUSINESS SERVICES PTE. LTD.
(SG)
203 Henderson Road #07-04 Henderson
Industrial Park, 159546, Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; trang trí quầy hàng, quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tiếp thị.

(210) **4-2018-31552**
(641) 4-2018-31237
(540)

(220) 12.09.2018
(441) 27.05.2019

LiHO Tea and Coffee

(731) TCL BUSINESS SERVICES PTE. LTD.
(SG)
203 Henderson Road #07-04 Henderson
Industrial Park, 159546, Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống lưu động; dịch vụ quán trà.

(210) **4-2018-31553**
(641) 4-2018-31230
(540)

Sin Gan Tian

(220) 12.09.2018
(441) 27.05.2019

(731) TCL BUSINESS SERVICES PTE. LTD.
(SG)
203 Henderson Road #07-04 Henderson
Industrial Park, 159546, Singapore
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; trang trí quầy hàng; quản lý thương mại việc
li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tiếp thị.

(210) **4-2018-31837**
(540)

CENTO

(220) 17.09.2018
(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI PHÚC VIỆT ANH
(VN)
56/17 đường Hiệp Thành 45, khu phố 1,
phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

Nhóm 35: Bán buôn: sơn, bột trét tường.

(210) **4-2018-32142**
(540)



(220) 18.09.2018
(441) 27.05.2019

(531) 26.4.7; 19.1.1; A17.1.2; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng, cam, đỏ, ghi xám, xanh
lá cây, xanh dương đậm, nâu.
(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-32143**

(540)



(220) 18.09.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.7; 19.1.1; A6.7.5; 7.11.1

(591) Đen, trắng, vàng, cam, đỏ, xanh lá cây, ghi xám, xanh dương đậm, tím.

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-32144**

(540)



(220) 18.09.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.7; 19.1.1; 26.1.1; A17.1.2

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, cam, ghi xám, xanh dương đậm, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-32145**

(540)



(220) 18.09.2018

(441) 27.05.2019

(531) 19.1.1; 26.4.7; 7.11.1; 7.5.2

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ, cam, ghi xám, xanh dương đậm, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

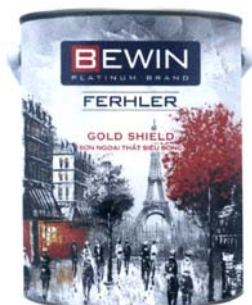
(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-32146**

(540)



(220) 18.09.2018

(441) 27.05.2019

(531) 7.1.6; 7.5.2; 2.7.17; 2.7.25

(591) Đen, trắng, vàng, cam, đỏ, ghi xám, xanh lá cây, xanh dương đậm.

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-32147**

(540)



(220) 18.09.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.7; 19.1.1; 7.1.6; A6.7.5

(591) Đen, trắng, vàng, cam, đỏ, xanh lá cây, nâu, ghi xám, xanh dương đậm.

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-32148**

(540)



(220) 18.09.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.7; 19.1.1; A5.3.13; 7.1.6

(591) Đen, trắng, vàng, cam, đỏ, nâu, ghi xám, xanh lá cây, xanh dương đậm.

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)
Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-32149**

(540)



(220) 18.09.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.7; 19.1.1; 5.3.20; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng, cam, đỏ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương đậm, ghi xám.

(731) NGUYỄN VĂN SƠN (VN)

Phòng 1401, N2C, khu đô thị Trung Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni.

Nhóm 19: Bột bả tường.

(210) **4-2018-32457**

(540)



(220) 20.09.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 3.7.7; A26.11.8; 26.4.9; 2.9.14

(591) Vàng, xanh dương, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)

Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh; hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp và bất kỳ lĩnh vực trồng trọt nào khác, trừ thuốc diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất làm rụng lá; phân bón; vi chất dinh dưỡng dùng trong nông nghiệp, làm vườn, nuôi trồng thủy sản; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt, bao gồm các tác nhân làm ẩm ướt, các tác nhân kết dính hoặc thấm thấu để sử dụng với phân bón; hóa chất bảo quản thực phẩm; hóa chất để bảo quản hạt giống; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để chẩn đoán dùng trong khoa học, cho mục đích công nghiệp và cho mục đích nông nghiệp, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chất diệt giun tròn ký sinh; thuốc diệt động vật gặm nhấm; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của sâu bọ; chế phẩm dùng để hoạt hóa sức đề kháng tự nhiên của cây trồng và hạt giống chống lại sâu bọ, vi khuẩn, các bệnh nấm, vật ký sinh và cỏ dại; chế phẩm để tiêu diệt động vật gây hại; chất tẩy uế.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bao gồm: hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp và bất kỳ lĩnh vực trồng trọt nào

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

khác; chất làm rụng lá; phân bón; vi chất dinh dưỡng; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt, bao gồm các tác nhân làm ẩm ướt, các tác nhân kết dính hoặc thẩm thấu để sử dụng với phân bón; hóa chất bảo quản thực phẩm; hóa chất để bảo quản hạt giống; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để chẩn đoán dùng trong khoa học, cho mục đích công nghiệp, và cho mục đích nông nghiệp, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chất diệt giun tròn ký sinh; thuốc diệt động vật gặm nhấm; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của sâu bọ; chế phẩm dùng để hoạt hóa sức đề kháng tự nhiên của cây trồng và hạt giống chống lại sâu bọ, vi khuẩn, các bệnh nấm, vật ký sinh và cỏ dại; chế phẩm để tiêu diệt động vật gây hại; chất tẩy uế.

(210) **4-2018-32459**

(220) 20.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.7; 2.9.14; A26.11.8; 26.1.2; 26.4.4

(591) Vàng, xanh dương, đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BACONCO (VN)

Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh; hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp và bất kỳ lĩnh vực trồng trọt nào khác, trừ thuốc diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất làm rụng lá; phân bón; vi chất dinh dưỡng dùng trong nông nghiệp, làm vườn, nuôi trồng thủy sản, tác nhân hóa học hoạt động bề mặt, bao gồm các tác nhân làm ẩm ướt, các tác nhân kết dính hoặc thẩm thấu để sử dụng với phân bón; hóa chất bảo quản thực phẩm; hóa chất để bảo quản hạt giống; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để chẩn đoán dùng trong khoa học, cho mục đích công nghiệp và cho mục đích nông nghiệp, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

Nhóm 05: Chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chất diệt giun tròn ký sinh; thuốc diệt động vật gặm nhấm; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của sâu bọ; chế phẩm dùng để hoạt hóa sức đề kháng tự nhiên của cây trồng và hạt giống chống lại sâu bọ, vi khuẩn, các bệnh nấm, vật ký sinh và cỏ dại; chế phẩm để tiêu diệt động vật gây hại; chất tẩy uế.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bao gồm: hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp và bất kỳ lĩnh vực trồng trọt nào khác; chất làm rụng lá; phân bón; vi chất dinh dưỡng; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt, bao gồm các tác nhân làm ẩm ướt, các tác nhân kết dính hoặc thẩm thấu để sử dụng với phân bón; hóa chất bảo quản thực phẩm; hóa chất để bảo quản hạt giống; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm dùng để chẩn đoán dùng trong khoa học, cho mục đích công nghiệp, và cho mục đích nông nghiệp, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; chất diệt giun tròn ký sinh; thuốc diệt động vật gặm nhấm; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của sâu bọ; chế phẩm dùng để hoạt hóa sức đề kháng tự nhiên của cây trồng và hạt giống chống lại sâu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

bọ, vi khuẩn, các bệnh nấm, vật ký sinh và cỏ dại; chế phẩm để tiêu diệt động vật gây hại; chất tẩy uế.

(210) **4-2018-32634**
(641) 4-2017-06132
(540)

(220) 17.03.2017
(441) 27.05.2019

HOA VIỆT VICTORY

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA VIỆT (VN)
127/2/26 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang.

(210) **4-2018-32934**
(540)

(220) 24.09.2018
(441) 27.05.2019



S. REWARDS

(531) 26.4.1; 26.4.9; 25.5.25
(591) Đỏ, xám, nâu đen.
(731) HOTEL SHILLA CO., LTD. (KR)
249, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, (100-856), Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; quản lý chương trình khách hàng thân thiết; điều hành kinh doanh khách sạn; quản lý các chương trình khuyến khích của khách sạn cho người khác; trung tâm mua sắm phức hợp qua mạng internet chuyên về thức ăn và đồ uống, các sản phẩm mỹ phẩm, các sản phẩm làm sạch và vệ sinh, dược phẩm, ấn phẩm, văn hoá phẩm, quần áo và các phụ kiện quần áo, đồ dệt may, các sản phẩm hoa, đồ da, túi và hành lý, đồ lưu niệm, phụ kiện thời trang, đồ trang sức, thuốc lá, rượu và rượu mạnh; quản lý kinh doanh cửa hàng miễn thuế; dịch vụ cửa hàng bách hóa bán lẻ chuyên về thức ăn và đồ uống, các sản phẩm mỹ phẩm, các sản phẩm làm sạch và vệ sinh, dược phẩm, ấn phẩm, văn hoá phẩm, quần áo và các phụ kiện quần áo, đồ dệt may, các sản phẩm hoa, đồ da, túi và hành lý, đồ lưu niệm, phụ kiện thời trang, đồ trang sức, thuốc lá, rượu và rượu mạnh; dịch vụ khách hàng thân thiết cho mục đích thương mại/hỗ trợ bán hàng và cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 36: Cho thuê cửa hàng miễn thuế; phát hành thẻ thanh toán điện tử liên kết với các chương trình quà tặng và thưởng; cung cấp tiền mặt và các khoản hoàn tiền khác cho việc sử dụng thẻ tín dụng như là một phần của chương trình khách hàng thân thiết; thanh toán và nhận tiền với vai trò đại lý; lập các tài khoản được cấp vốn để mua bán hàng hóa và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

dịch vụ trên mạng internet; dịch vụ thanh toán di động và qua mạng internet; dịch vụ môi giới dặm thưởng (điểm thưởng có thể quy đổi ra sản phẩm hoặc dịch vụ khác) của cửa hàng bách hóa bán lẻ, trong lĩnh vực tài chính; dịch vụ môi giới dặm thưởng (điểm thưởng có thể quy đổi ra sản phẩm hoặc dịch vụ khác) của nơi lưu trú, trong lĩnh vực tài chính; phát hành thẻ thành viên được sử dụng như một chứng nhận thanh toán hoặc một phương thức thanh toán thay thế dưới dạng quy đổi quà tặng hoặc chiết khấu từ điểm thưởng đã tích lũy; dịch vụ thẻ thành viên cho ví điện tử; phát hành chứng nhận quà tặng điện tử được sử dụng như một phương thức thanh toán thay thế dưới dạng quy đổi quà tặng hoặc chiết khấu.

(210) **4-2018-32954**

(540)



(220) 24.09.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, xanh lá, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV VẠN THÀNH AN (VN)

Số 62/57 Lý Thường Kiệt, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 35: Giới thiệu, trưng bày và mua bán các sản phẩm như: sơn nước và dầu, thiết bị phục vụ ngành sơn, thiết bị vệ sinh, đồ gia dụng (máy lọc nước, máy nóng lạnh, máy nước nóng năng lượng mặt trời), sữa cho trẻ em, bà bầu và người già, công nghệ thực phẩm (sữa cho trẻ em và bà bầu, mì ăn liền, dầu ăn, cà phê, bánh, kẹo).

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ sơn nhà, tàu thuyền.

(210) **4-2018-32960**

(540)



(220) 24.09.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8

(591) Trắng, đỏ, vàng tươi, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XUÂN VIỆT (VN)

Số 43, đường số 17, khu phố Nhị Đồng 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Nấm khô và nấm đã chế biến, bảo quản và đóng hộp, gồm: nấm linh chi, nấm vân chi, nấm bào ngư, nấm đông cô, nấm rơm và nấm đông trùng hạ thảo (thực phẩm).

Nhóm 31: Các loại nấm tươi gồm: nấm linh chi, nấm vân chi, nấm bào ngư, nấm đông cô, nấm rơm và nấm đông trùng hạ thảo (thực phẩm); giống nấm.

Nhóm 35: Mua bán: nấm linh chi, nấm vân chi, nấm bào ngư, nấm đông cô, nấm rơm, nấm đông trùng hạ thảo và giống nấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-32991**

(220) 25.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)

TOMECC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TOPCOM (VN)
231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao văn hóa; trường học có ký túc xá; xuất bản sách; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); sản xuất phim trừ phim quảng cáo; trường mẫu giáo.

(210) **4-2018-32998**

(220) 25.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)

TOMECC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
TOPCOM (VN)
231 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện và máy công cụ; máy bán hàng tự động; động cơ (không kể động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); nông cụ không thao tác thủ công; máy ấp trứng.

(210) **4-2018-33281**

(220) 26.09.2018

(441) 27.05.2019

(300) 017914932 08.06.2018 EM

(540)

REFINITIV

(731) REUTERS LIMITED (GB)
The Thomson Reuters Building 30 South
Colonnade, Canary Wharf, London E14
5EP United Kingdom

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được và phần mềm ứng dụng di động có chứa các thông tin tham chiếu trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, kinh doanh, tin tức; chương trình máy tính cho việc truy cập vào các cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kinh doanh; phần mềm truyền thông hỗ trợ việc truyền dữ liệu điện tử dễ dàng hơn bằng cách cung cấp truy cập vào các dữ liệu chứa thông tin về kinh doanh; chương trình máy tính để sử dụng trong giao dịch chứng khoán và trái phiếu; phần mềm máy tính liên quan đến việc thu thập và phân phối dữ liệu, sàn giao dịch tài chính, giao dịch cổ phiếu, giao dịch chứng khoán và giao dịch tài chính; phần mềm để định tuyến đơn hàng và xử lý việc mua bán cổ phiếu dành cho môi giới chứng khoán, đại lý chứng khoán và khách hàng; phần mềm có thể tải xuống cung cấp thông tin sử dụng cho việc theo dõi hoạt động của khách hàng để nhận

diện họ, thông tin về việc tuân thủ các quy định của dịch vụ tài chính và đánh giá rủi ro của doanh nghiệp.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in, cụ thể là: sách, tạp chí, tập san, danh bạ, sách mỏng và sách mỏng quảng cáo chứa thông tin tham chiếu về các đề tài khác nhau trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, quyền sở hữu doanh nghiệp và kinh doanh.

Nhóm 35: Cung cấp các báo cáo thống kê theo yêu cầu của khách hàng liên quan đến dữ liệu nhân khẩu; dịch vụ đánh giá kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ hăng thông tin thương mại; dịch vụ dự báo kinh tế; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin thống kê; cung cấp thông tin dưới dạng tin tức và bài bình luận, phân tích và báo cáo về hiệu suất của thị trường; cung cấp các tin tức và phân tích về nguồn vốn doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật, tin tức và phân tích về việc liên doanh và sát nhập doanh nghiệp, thông tin về quyền sở hữu doanh nghiệp, thông tin liên quan đến quản trị tài chính và doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực dữ liệu kinh tế; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh trong lĩnh vực bảo vệ máy tính.


Nhóm 36: Cung cấp thông tin về dịch vụ tư vấn tài chính; cung cấp dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu về dịch vụ tư vấn tài chính; cung cấp các báo cáo thống kê theo yêu cầu liên quan đến dữ liệu tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính; định giá ở sàn giao dịch chứng khoán; chuyển quỹ điện tử; cung cấp thông tin tài chính về trái phiếu; trái phiếu bảo đảm, ủy thác giao dịch thương mại, bán hàng và đầu tư; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp thông tin tài chính có bản chất là thông tin về định giá và giao dịch thị trường chứng khoán; dịch vụ hỗ trợ giao dịch trong lĩnh vực chứng khoán tài chính, cụ thể là so sánh, thu thập, xử lý, lập bảng, phân phối, đàm phán và thực hiện giao dịch; cung cấp thông tin về giao dịch chứng khoán, cụ thể là phân loại chứng khoán, nhà môi giới, đại lý và tổ chức phát hành; tính toán, cung cấp và cập nhật chỉ số và chỉ số phụ chứng khoán tài chính cho người khác; dịch vụ tài chính tự động, cụ thể là môi giới chứng khoán trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dữ liệu máy tính điện tử trực tuyến liên quan đến thông tin về chứng khoán qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dữ liệu máy tính điện tử trực tuyến trong đó cung cấp các thông tin giao dịch liên quan đến chứng khoán cho các thuê bao và hệ thống giao dịch chứng khoán tự động cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ và thông tin giao dịch chứng khoán và tiền tệ, thông tin kinh doanh tiền tệ; cung thông tin dưới dạng tin tức và bài bình luận, phân tích và báo cáo về định giá trái phiếu đô thị; cung cấp các tin tức và phân tích về thông tin liên quan đến dịch vụ hỗ trợ sau sàn giao dịch có bản chất là đặt và xử lý lệnh giao dịch, phân bố và đối chiếu tài khoản trên thị trường chứng khoán toàn cầu; dịch vụ tư vấn về lĩnh vực tình báo thị trường tài chính, cụ thể là dịch vụ thu thập thông tin/điều tra thị trường tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp kết nối thông tin liên lạc đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính, cụ thể là truyền dữ liệu, tin nhắn và tài liệu điện tử thông qua thiết bị đầu cuối máy tính; truyền dữ liệu, tin nhắn, thông tin và hình ảnh hỗ trợ bằng máy tính; dịch vụ thư điện tử; truyền tin nhắn điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là: cung cấp quyền truy cập dữ liệu liên quan đến tin tức và thông tin kinh doanh, nộp hồ sơ doanh nghiệp và báo cáo kinh doanh cho nghiên cứu vấn đề tuân thủ pháp luật.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] chuyên về phần mềm cung cấp thông tin tài chính dưới dạng thông tin giao dịch, sàn giao dịch tài chính, đặt lệnh giao

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

dịch, thị trường tài chính, thông tin để sử dụng trong giao dịch và dự báo hàng hóa; phát triển phần mềm không tải xuống chứa các thông tin cũng như dữ liệu lưu trữ công khai về tài chính để theo dõi hoạt động của khách hàng và nhận diện họ và đánh giá rủi ro của doanh nghiệp; phát triển phần mềm truy xuất tài liệu công khai; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực bảo mật máy tính.

(210)	4-2018-33282	(220)	26.09.2018
		(441)	27.05.2019
(300)	017933262	20.07.2018	EM
(540)		(531)	26.3.23
		(731)	REUTERS LIMITED (GB) The Thomson Reuters Building 30 South Colonnade, Canary Wharf, London E14 5EP United Kingdom
		(740)	Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được và phần mềm ứng dụng di động có chứa các thông tin tham chiếu trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, kinh doanh, tin tức; chương trình máy tính cho việc truy cập vào các cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kinh doanh; phần mềm truyền thông hỗ trợ việc truyền dữ liệu điện tử dễ dàng hơn bằng cách cung cấp truy cập vào các dữ liệu chứa thông tin về kinh doanh; chương trình máy tính để sử dụng trong giao dịch chứng khoán và trái phiếu; phần mềm máy tính liên quan đến việc thu thập và phân phối dữ liệu, sàn giao dịch tài chính, giao dịch cổ phiếu, giao dịch chứng khoán và giao dịch tài chính; phần mềm để định tuyến đơn hàng và xử lý việc mua bán cổ phiếu dành cho môi giới chứng khoán, đại lý chứng khoán và khách hàng; phần mềm có thể tải xuống cung cấp thông tin sử dụng cho việc theo dõi hoạt động của khách hàng để nhận diện họ, thông tin về việc tuân thủ các quy định của dịch vụ tài chính và đánh giá rủi ro của doanh nghiệp.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in, cụ thể là: sách, tạp chí, tập san, danh bạ, sách mỏng và sách mỏng quảng cáo chứa thông tin tham chiếu về các đề tài khác nhau trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, quyền sở hữu doanh nghiệp và kinh doanh.

Nhóm 35: Cung cấp các báo cáo thống kê theo yêu cầu của khách hàng liên quan đến dữ liệu nhân khẩu; dịch vụ đánh giá kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ dự báo kinh tế; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin thống kê; cung cấp thông tin dưới dạng tin tức và bài bình luận, phân tích và báo cáo về hiệu suất của thị trường; cung cấp các tin tức và phân tích về nguồn vốn doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật, tin tức và phân tích về việc liên doanh và sát nhập doanh nghiệp, thông tin về quyền sở hữu doanh nghiệp, thông tin liên quan đến quản trị tài chính và doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực dữ liệu kinh tế; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh trong lĩnh vực bảo mật máy tính.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin về dịch vụ tư vấn tài chính; cung cấp dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu về dịch vụ tư vấn tài chính; cung cấp các báo cáo thống kê theo yêu cầu liên quan đến dữ liệu tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính; định giá ở sàn giao dịch chứng khoán; chuyển quỹ điện tử; cung cấp thông tin tài chính về trái phiếu; trái

phiếu bảo đảm, ủy thác giao dịch thương mại, bán hàng và đầu tư; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp thông tin tài chính có bản chất là thông tin về định giá và giao dịch thị trường chứng khoán; dịch vụ hỗ trợ giao dịch trong lĩnh vực chứng khoán tài chính, cụ thể là so sánh, thu thập, xử lý, lập bảng, phân phối, đàm phán và thực hiện giao dịch; cung cấp thông tin về giao dịch chứng khoán, cụ thể là phân loại chứng khoán, nhà môi giới, đại lý và tổ chức phát hành; tính toán, cung cấp và cập nhật chỉ số và chỉ số phụ chứng khoán tài chính cho người khác; dịch vụ tài chính tự động, cụ thể là môi giới chứng khoán trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dữ liệu máy tính điện tử trực tuyến liên quan đến thông tin về chứng khoán qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dữ liệu máy tính điện tử trực tuyến trong đó cung cấp các thông tin giao dịch liên quan đến chứng khoán cho các thuê bao và hệ thống giao dịch chứng khoán tự động cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ và thông tin giao dịch chứng khoán và tiền tệ, thông tin kinh doanh tiền tệ; cung thông tin dưới dạng tin tức và bài bình luận, phân tích và báo cáo về định giá trái phiếu đô thị; cung cấp các tin tức và phân tích về thông tin liên quan đến dịch vụ hỗ trợ sau sàn giao dịch có bản chất là đặt và xử lý lệnh giao dịch, phân bố và đối chiếu tài khoản trên thị trường chứng khoán toàn cầu; dịch vụ tư vấn về lĩnh vực tình báo thị trường tài chính, cụ thể là dịch vụ thu nhập thông tin/điều tra thị trường tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp kết nối thông tin liên lạc đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính, cụ thể là truyền dữ liệu, tin nhắn và tài liệu điện tử thông qua thiết bị đầu cuối máy tính; truyền dữ liệu, tin nhắn, thông tin và hình ảnh hỗ trợ bằng máy tính; dịch vụ thư điện tử; truyền tin nhắn điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là: cung cấp quyền truy cập dữ liệu liên quan đến tin tức và thông tin kinh doanh, nộp hồ sơ doanh nghiệp và báo cáo kinh doanh cho nghiên cứu vấn đề tuân thủ pháp luật.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] chuyên về phần mềm cung cấp thông tin tài chính dưới dạng thông tin giao dịch, sàn giao dịch tài chính, đặt lệnh giao dịch, thị trường tài chính, thông tin để sử dụng trong giao dịch và dự báo hàng hóa; phát triển phần mềm không tải xuống chứa các thông tin cũng như dữ liệu lưu trữ công khai về tài chính để theo dõi hoạt động của khách hàng và nhận diện họ và đánh giá rủi ro của doanh nghiệp; phát triển phần mềm truy xuất tài liệu công khai; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực bảo mật máy tính.

(210) **4-2018-33283**

(220) 26.09.2018

(300) 017935184 25.07.2018 EM

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.3.23

(591) Trắng, xanh cô ban.

(731) REUTERS LIMITED (GB)

The Thomson Reuters Building 30 South Colonnade, Canary Wharf, London E14 5EP United Kingdom

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được và phần mềm ứng dụng di động có chứa các thông tin tham chiếu trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, kinh doanh, tin tức; chương trình máy tính cung cấp truy cập vào các cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kinh doanh; phần mềm truyền thông hỗ trợ việc truyền dữ liệu điện tử dễ dàng hơn bằng cách cung cấp truy cập vào các dữ liệu mang thông tin về kinh doanh; chương trình máy tính để sử dụng trong giao dịch chứng khoán và trái phiếu; phần mềm máy tính liên quan đến việc thu thập và phân phối dữ liệu, sàn giao dịch tài chính, giao dịch cổ phiếu, giao dịch chứng khoán và giao dịch tài chính; phần mềm để định tuyến đơn hàng và xử lý việc mua bán cổ phiếu dành cho môi giới chứng khoán, đại lý chứng khoán và khách hàng; phần mềm có thể tải xuống cung cấp thông tin sử dụng cho việc theo dõi hoạt động của khách hàng để nhận diện họ, thông tin về việc tuân thủ các quy định của dịch vụ tài chính và đánh giá rủi ro của doanh nghiệp.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in, cụ thể là: sách, tạp chí, tập san, danh bạ, sách mỏng và sách mỏng quảng cáo chứa thông tin tham chiếu về các đề tài khác nhau trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, quyền sở hữu doanh nghiệp và kinh doanh.

Nhóm 35: Cung cấp các báo cáo thống kê theo yêu cầu của khách hàng liên quan đến dữ liệu nhân khẩu; dịch vụ đánh giá kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ dự báo kinh tế; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin thống kê; cung cấp thông tin dưới dạng tin tức và bài bình luận, phân tích và báo cáo về hiệu suất của thị trường; cung cấp các tin tức và phân tích về nguồn vốn doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật, tin tức và phân tích về việc liên doanh và sát nhập doanh nghiệp, thông tin về quyền sở hữu doanh nghiệp, thông tin liên quan đến quản trị tài chính và doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh trong lĩnh vực bảo mật máy tính.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin về dịch vụ tư vấn tài chính; cung cấp dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu về dịch vụ tư vấn tài chính; cung cấp các báo cáo thống kê theo yêu cầu liên quan đến dữ liệu tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính; cung cấp dịch vụ định giá ở sàn giao dịch chứng khoán; chuyển quỹ điện tử; cung cấp thông tin tài chính về trái phiếu; trái phiếu bảo đảm, ủy thác giao dịch thương mại, bán hàng và đầu tư; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp thông tin tài chính có bản chất là thông tin về định giá và giao dịch thị trường chứng khoán; dịch vụ hỗ trợ giao dịch trong lĩnh vực chứng khoán tài chính, cụ thể là so sánh, thu thập, xử lý, lập bảng, phân phối, đàm phán và thực hiện giao dịch; cung cấp thông tin về giao dịch chứng khoán, cụ thể là phân loại chứng khoán, nhà môi giới, đại lý và tổ chức phát hành; tính toán, cung cấp và cập nhật chỉ số và chỉ số phụ chứng khoán tài chính cho người khác; dịch vụ tài chính tự động, cụ thể là môi giới chứng khoán trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dữ liệu máy tính điện tử trực tuyến liên quan đến thông tin về chứng khoán qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ thông tin trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, tiền tệ và thông tin giao dịch chứng khoán, thông tin giao dịch tiền tệ; cung cấp thông tin dưới dạng tin tức và bài bình luận, phân tích và báo cáo về định giá trái phiếu đô thị; cung cấp các tin tức và phân tích về thông tin liên quan đến dịch vụ hỗ trợ sau sàn giao dịch có bản chất là đặt và xử lý lệnh giao dịch, phân bố và đối chiếu tài khoản trên thị trường chứng khoán toàn cầu; dịch vụ tư vấn về lĩnh vực tình báo thị trường tài chính, cụ thể là dịch vụ thu nhập thông tin/điều tra thị trường tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp kết nối thông tin liên lạc đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính, cụ thể là truyền dữ liệu, tin nhắn và tài liệu điện tử thông qua thiết bị đầu cuối máy tính; truyền dữ liệu, tin nhắn,

thông tin và hình ảnh hỗ trợ bằng máy tính; dịch vụ thư điện tử; truyền tin nhắn điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp quyền truy cập dữ liệu máy tính điện tử trực tuyến liên quan đến tin tức và thông tin kinh doanh, nộp hồ sơ doanh nghiệp và báo cáo kinh doanh cho nghiên cứu vấn đề tuân thủ pháp luật và thông tin chứng khoán qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập dữ liệu máy tính điện tử trực tuyến trong đó cung cấp các thông tin giao dịch liên quan đến chứng khoán cho các thuê bao về hệ thống giao dịch chứng khoán tự động cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] chuyên về phần mềm cung cấp thông tin tài chính dưới dạng thông tin giao dịch, sàn giao dịch tài chính, đặt lệnh giao dịch, thị trường tài chính, thông tin để sử dụng trong giao dịch và dự báo hàng hóa; phát triển phần mềm không tải xuống chứa các thông tin cũng như dữ liệu lưu trữ công khai về tài chính để theo dõi hoạt động của khách hàng và nhận diện họ và đánh giá rủi ro của doanh nghiệp; phát triển phần mềm không tải xuống được có chức năng tra cứu và truy xuất tài liệu công khai cung cấp thông tin để theo dõi hoạt động của khách hàng và nhận diện họ; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực bảo mật máy tính.

(210)	4-2018-33284		(220)	26.09.2018
			(441)	27.05.2019
(300)	017935183	25.07.2018	EM	
(540)			(531)	26.3.23
			(591)	Đen, trắng, xanh cô ban.
			(731)	REUTERS LIMITED (GB) The Thomson Reuters Building 30 South Colonnade, Canary Wharf, London E14 5EP United Kingdom
			(740)	Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)



(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được và phần mềm ứng dụng di động có chứa các thông tin tham chiếu trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, kinh doanh, tin tức; chương trình máy tính cung cấp truy cập vào các cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kinh doanh; phần mềm truyền thông hỗ trợ việc truyền dữ liệu điện tử dễ dàng hơn bằng cách cung cấp truy cập vào các dữ liệu mang thông tin về kinh doanh; chương trình máy tính để sử dụng trong giao dịch chứng khoán và trái phiếu; phần mềm máy tính liên quan đến việc thu thập và phân phối dữ liệu, sàn giao dịch tài chính, giao dịch cổ phiếu, giao dịch chứng khoán và giao dịch tài chính; phần mềm để định tuyến đơn hàng và xử lý việc mua bán cổ phiếu dành cho môi giới chứng khoán, đại lý chứng khoán và khách hàng; phần mềm có thể tải xuống cung cấp thông tin sử dụng cho việc theo dõi hoạt động của khách hàng để nhận diện họ, thông tin về việc tuân thủ các quy định của dịch vụ tài chính và đánh giá rủi ro của doanh nghiệp.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in, cụ thể là: sách, tạp chí, tập san, danh bạ, sách mỏng và sách mỏng quảng cáo chứa thông tin tham chiếu về các đề tài khác nhau trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, quyền sở hữu doanh nghiệp và kinh doanh.

Nhóm 35: Cung cấp các báo cáo thống kê theo yêu cầu của khách hàng liên quan đến dữ liệu nhân khẩu; dịch vụ đánh giá kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ hàng thông

tin thương mại; dịch vụ dự báo kinh tế; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin thống kê; cung cấp thông tin dưới dạng tin tức và bài bình luận, phân tích và báo cáo về hiệu suất của thị trường; cung cấp các tin tức và phân tích về nguồn vốn doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật, tin tức và phân tích về việc liên doanh và sát nhập doanh nghiệp, thông tin về quyền sở hữu doanh nghiệp, thông tin liên quan đến quản trị tài chính và doanh nghiệp; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh trong lĩnh vực bảo mật máy tính.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin về dịch vụ tư vấn tài chính; cung cấp dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu về dịch vụ tư vấn tài chính; cung cấp các báo cáo thống kê theo yêu cầu liên quan đến dữ liệu tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính; cung cấp dịch vụ định giá ở sàn giao dịch chứng khoán; chuyển quỹ điện tử; cung cấp thông tin tài chính về trái phiếu; trái phiếu bảo đảm, ủy thác giao dịch thương mại, bán hàng và đầu tư; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp thông tin tài chính có bản chất là thông tin về định giá và giao dịch thị trường chứng khoán; dịch vụ hỗ trợ giao dịch trong lĩnh vực chứng khoán tài chính, cụ thể là so sánh, thu thập, xử lý, lập bảng, phân phối, đàm phán và thực hiện giao dịch; cung cấp thông tin về giao dịch chứng khoán, cụ thể là phân loại chứng khoán, nhà môi giới, đại lý và tổ chức phát hành; tính toán, cung cấp và cập nhật chỉ số và chỉ số phụ chứng khoán tài chính cho người khác; dịch vụ tài chính tự động, cụ thể là môi giới chứng khoán trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dữ liệu máy tính điện tử trực tuyến liên quan đến thông tin về chứng khoán qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ thông tin trong lĩnh vực kinh tế, tài chính, tiền tệ và thông tin giao dịch chứng khoán, thông tin giao dịch tiền tệ; cung cấp thông tin dưới dạng tin tức và bài bình luận, phân tích và báo cáo về định giá trái phiếu đô thị; cung cấp các tin tức và phân tích về thông tin liên quan đến dịch vụ hỗ trợ sau sàn giao dịch có bản chất là đặt và xử lý lệnh giao dịch, phân bố và đối chiếu tài khoản trên thị trường chứng khoán toàn cầu; dịch vụ tư vấn về lĩnh vực tình báo thị trường tài chính, cụ thể là dịch vụ thu nhập thông tin/điều tra thị trường tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp kết nối thông tin liên lạc đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính, cụ thể là truyền dữ liệu, tin nhắn và tài liệu điện tử thông qua thiết bị đầu cuối máy tính; truyền dữ liệu, tin nhắn, thông tin và hình ảnh hỗ trợ bằng máy tính; dịch vụ thư điện tử; truyền tin nhắn điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp quyền truy cập dữ liệu máy tính điện tử trực tuyến liên quan đến tin tức và thông tin kinh doanh, nộp hồ sơ doanh nghiệp và báo cáo kinh doanh cho nghiên cứu vấn đề tuân thủ pháp luật và thông tin chứng khoán qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp quyền truy cập dữ liệu máy tính điện tử trực tuyến trong đó cung cấp các thông tin giao dịch liên quan đến chứng khoán cho các thuê bao về hệ thống giao dịch chứng khoán tự động cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] chuyên về phần mềm cung cấp thông tin tài chính dưới dạng thông tin giao dịch, sàn giao dịch tài chính, đặt lệnh giao dịch, thị trường tài chính, thông tin để sử dụng trong giao dịch và dự báo hàng hóa; phát triển phần mềm không tải xuống chứa các thông tin cũng như dữ liệu lưu trữ công khai về tài chính để theo dõi hoạt động của khách hàng và nhận diện họ và đánh giá rủi ro của doanh nghiệp; phát triển phần mềm không tải xuống được có chức năng tra cứu và truy xuất tài liệu công khai cung cấp thông tin để theo dõi hoạt động của khách hàng và nhận diện họ; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực bảo mật máy tính.

(210) 4-2018-33285

(220) 26.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) REUTERS LIMITED (GB)

The Thomson Reuters Building 30 South Colonnade, Canary Wharf, London E14 5EP United Kingdom

RE-PHI-NI-TI

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được và phần mềm ứng dụng di động có chứa các thông tin tham chiếu trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, kinh doanh, tin tức; chương trình máy tính cho việc truy cập vào các cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực kinh doanh; phần mềm truyền thông hỗ trợ việc truyền dữ liệu điện tử để dàng hơn bằng cách cung cấp truy cập vào các dữ liệu chứa thông tin về kinh doanh; chương trình máy tính để sử dụng trong giao dịch chứng khoán và trái phiếu; phần mềm máy tính liên quan đến việc thu thập và phân phối dữ liệu, sàn giao dịch tài chính, giao dịch cổ phiếu, giao dịch chứng khoán và giao dịch tài chính; phần mềm để định tuyến đơn hàng và xử lý việc mua bán cổ phiếu dành cho môi giới chứng khoán, đại lý chứng khoán và khách hàng; phần mềm có thể tải xuống cung cấp thông tin sử dụng cho việc theo dõi hoạt động của khách hàng để nhận diện họ, thông tin về việc tuân thủ các quy định của dịch vụ tài chính và đánh giá rủi ro của doanh nghiệp.

Nhóm 16: Xuất bản phẩm dạng in, cụ thể là: sách, tạp chí, tập san, danh bạ, sách mỏng và sách mỏng quảng cáo chứa thông tin tham chiếu về các đề tài khác nhau trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, quyền sở hữu doanh nghiệp và kinh doanh.

Nhóm 35: Cung cấp các báo cáo thống kê theo yêu cầu của khách hàng liên quan đến dữ liệu nhân khẩu; dịch vụ đánh giá kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ dự báo kinh tế; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh; cung cấp thông tin thống kê; cung cấp thông tin dưới dạng tin tức và bài bình luận, phân tích và báo cáo về hiệu suất của thị trường; cung cấp các tin tức và phân tích về nguồn vốn doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật, tin tức và phân tích về việc liên doanh và sát nhập doanh nghiệp, thông tin về quyền sở hữu doanh nghiệp, thông tin liên quan đến quản trị tài chính và doanh nghiệp; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực dữ liệu kinh tế; dịch vụ nghiên cứu kinh doanh trong lĩnh vực bảo mật máy tính.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin về dịch vụ tư vấn tài chính; cung cấp dịch vụ hỗ trợ nghiên cứu về dịch vụ tư vấn tài chính; cung cấp các báo cáo thống kê theo yêu cầu liên quan đến dữ liệu tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; đánh giá tài chính; định giá ở sàn giao dịch chứng khoán; chuyển quỹ điện tử; cung cấp thông tin tài chính về trái phiếu; trái phiếu bảo đảm, ủy thác giao dịch thương mại, bán hàng và đầu tư; dịch vụ tài chính, cụ thể là cung cấp thông tin tài chính có bản chất là thông tin về định giá và giao dịch thị trường chứng khoán; dịch vụ hỗ trợ giao dịch trong lĩnh vực chứng khoán tài chính, cụ thể là so sánh, thu thập, xử lý, lập bảng, phân phối, đàm phán và thực hiện giao dịch; cung cấp thông tin về giao dịch chứng khoán, cụ thể là phân loại chứng khoán, nhà môi giới, đại lý và tổ chức phát hành; tính toán, cung cấp và cập nhật chỉ số và chỉ số phụ chứng khoán tài chính cho người khác; dịch vụ tài chính tự động, cụ thể là môi giới chứng khoán

trực tuyến qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dữ liệu máy tính điện tử trực tuyến liên quan đến thông tin về chứng khoán qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp dữ liệu máy tính điện tử trực tuyến trong đó cung cấp các thông tin giao dịch liên quan đến chứng khoán cho các thuê bao và hệ thống giao dịch chứng khoán tự động cho các nhà đầu tư tổ chức và cá nhân; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ và thông tin giao dịch chứng khoán và tiền tệ, thông tin kinh doanh tiền tệ; cung cấp thông tin dưới dạng tin tức và bài bình luận, phân tích và báo cáo về định giá trái phiếu đô thị; cung cấp các tin tức và phân tích về thông tin liên quan đến dịch vụ hỗ trợ sau sàn giao dịch có bản chất là đặt và xử lý lệnh giao dịch, phân bố và đối chiếu tài khoản trên thị trường chứng khoán toàn cầu; dịch vụ tư vấn về lĩnh vực tình báo thị trường tài chính, cụ thể là dịch vụ thu thập thông tin/điều tra thị trường tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là cung cấp kết nối thông tin liên lạc đến mạng máy tính toàn cầu; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính, cụ thể là truyền dữ liệu, tin nhắn và tài liệu điện tử thông qua thiết bị đầu cuối máy tính; truyền dữ liệu, tin nhắn, thông tin và hình ảnh hỗ trợ bằng máy tính; dịch vụ thư điện tử; truyền tin nhắn điện tử; dịch vụ máy tính, cụ thể là: cung cấp quyền truy cập dữ liệu liên quan đến tin tức và thông tin kinh doanh, nộp hồ sơ doanh nghiệp và báo cáo kinh doanh cho nghiên cứu vấn đề tuân thủ pháp luật.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS] chuyên về phần mềm cung cấp thông tin tài chính dưới dạng thông tin giao dịch, sàn giao dịch tài chính, đặt lệnh giao dịch, thị trường tài chính, thông tin để sử dụng trong giao dịch và dự báo hàng hóa; phát triển phần mềm không tải xuống chứa các thông tin cũng như dữ liệu lưu trữ công khai về tài chính để theo dõi hoạt động của khách hàng và nhận diện họ và đánh giá rủi ro của doanh nghiệp; phát triển phần mềm truy xuất tài liệu công khai; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực bảo mật máy tính.

(210) **4-2018-33356**

(540)



ĐIỀN TRÚC

(220) 27.09.2018

(441) 27.05.2019

(531) A5.11.13; 26.4.1

(591) Xanh lá cây, nâu đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐIỆN
TRÚC GIA LAI (VN)

81 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên
Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 40: Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt.

Nhóm 43: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; nhà hàng; quán ăn; hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên và dịch vụ ăn uống khác; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng; dịch vụ phục vụ đồ uống; dịch vụ ăn uống khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-33511**

(220) 28.09.2018

(441) 27.05.2019

(540)

ARGOX

(591) Vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
NGÂN GIANG (VN)

308 đường Ba Tháng Hai, phường 12,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in tem nhãn mã vạch; mực in thẻ nhựa; mực máy in kim.

Nhóm 07: Máy in; máy in chuyên dụng để in tem nhãn (không dùng trong văn phòng);
động cơ máy in.

Nhóm 09: Máy đọc mã vạch; máy đọc mã vạch dùng để kiểm kho.

(210) **4-2018-33793**

(220) 01.10.2018

(441) 27.05.2019

(300) 87927087 18.05.2018 US

(540)


**TIGER
SUGAR**
老虎堂

(531) 26.1.1; A26.1.18; 6.1.2; 3.1.16; A3.1.24

(731) TIGERSUGAR INTERNATIONAL
ENTERPRISE CO.,LTD. (TW)

5f.-2, no.14, Dajin st., Nantun dist.,
Taichung city 40878, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng mì udon và soba; dịch
vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản (các dịch vụ này không hưởng quyền ưu
tiên); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực
hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (các dịch vụ này được hưởng quyền ưu tiên
theo đơn số 87927087 ngày 18/05/2018 tại US).

(210) **4-2018-34069**

(220) 02.10.2018

(441) 27.05.2019

(300) 87/859,905 02.04.2018 US

(540)

SUN SQUAD

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis,
Minnesota 55403-2467, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Hỗn hợp thực phẩm ăn nhanh chủ yếu bao gồm trái cây sấy khô, hạt và sô cô la, xúc xích; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; khoai tây chiên (rán giòn) và thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; miếng chả tròn làm từ thịt xay để kẹp trong bánh mì kẹp nhân; quả ô liu đã qua chế biến và muối chua, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành; hỗn hợp ăn nhanh chủ yếu bao gồm trái cây đã qua chế biến, hạt đã qua chế biến và/hoặc nho khô; các loại hạt đã chế biến, rang khô, bảo quản, tẩm đường và tẩm gia vị và các loại hạt có thể ăn được; thịt đóng hộp đã chế biến; thịt khô; kem phủ được làm cho xốp, không chứa sữa; pho mát; nước chấm dạng sệt làm từ pho mát để nhúng đồ ăn; nước chấm dạng sệt trên cơ sở sữa để nhúng đồ ăn; sa-lát rau quả; sa-lát khoai tây; nho khô; mít ướt và thạch (cho thực phẩm).

Nhóm 30: Ngũ cốc ăn sáng và thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc ăn sáng; hỗn hợp thức ăn nhanh chủ yếu bao gồm bánh quy giòn, bánh quy, hạt tẩm đường và hoặc bỏng ngô; bỏng ngô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngô; bánh bột ngô giòn; bánh quy tròn và hỗn hợp bánh quy tròn; kẹo; kẹo bạc hà; các loại hạt phủ sô cô la; nho khô phủ sô cô la và sữa chua có đường phủ nho khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh ngọt tráng miệng; bánh bông lan brownie (bánh ngọt phủ sô cô la); bánh pho mát, đồ tráng miệng đông lạnh gồm trái cây và kem hoặc chất thay thế kem, bánh mít kẹo đông lạnh; kem lạnh; sữa chua đông lạnh; nước sốt salsa (sốt rau củ quả); nước sốt cà chua nấm; mù tạc; xi-rô dùng để rưới lên trên đồ ăn; bột gia vị; đồ trang trí bánh có thể ăn được; trà ướp lạnh và đồ uống trên cơ sở trà; cà phê ướp lạnh; bánh hamburger [bánh mì kẹp nhân].

Nhóm 31: Rau và quả tươi sống.

Nhóm 32: Đồ uống, cụ thể là nước hoa quả, nước trái cây, nước ép rau, nước chanh và sinh tố; nước đóng chai bao gồm nước khoáng, nước uống tinh khiết, nước có ga và nước có vị trái cây; nước tăng lực; nước ngọt; bia.

(210) **4-2018-34161**

(220) 03.10.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A26.11.8; 26.1.1; 2.1.21; 2.3.21

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) KRAUTERHAUS SANCT BENTHARD KG (DE)



Helfensteinstr. 47, 73342 Bad Ditzenbach, Germany

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật, cụ thể là mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh răng miệng (không dùng cho mục đích y tế), xà phòng, dầu gội, chế phẩm đánh răng.

Nhóm 05: Sản phẩm dược phẩm; sản phẩm dược để chăm sóc sức khỏe; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng không cho mục đích y tế trên cơ sở vitamins, khoáng chất, chế phẩm vi lượng; chất bổ sung cho thực phẩm; dược phẩm; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích thú y; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho động

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

vật; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thảo dược dùng cho mục đích y tế; dược phẩm chiết xuất từ thảo mộc; chế phẩm vitamin cho động vật.

Nhóm 29: Chất ăn kiêng có thành phần cơ bản là protein (được chế biến từ động vật và không dùng cho mục đích y tế).

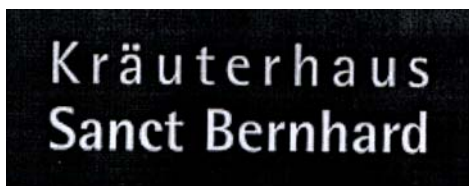
Nhóm 30: Trà; chất ăn kiêng có thành phần cơ bản là carbohydrates và thức ăn thô (có nguồn gốc từ ngũ cốc và không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Thức ăn bao gồm thức ăn cho động vật dùng trong gia đình; thức ăn bổ sung cho vật nuôi; đồ uống cho vật nuôi; xương để nhai.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống và nước ép trái cây; xi rô để làm đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2018-34162**

(540)



(220) 03.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.24

(731) KRAUTERHAUS SANCT BENTHARD KG (DE)

Helfensteinstr. 47, 73342 Bad Ditzgenbach, Germany

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật, cụ thể là mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh răng miệng (không dùng cho mục đích y tế), xà phòng, dầu gội, chế phẩm đánh răng.

Nhóm 05: Sản phẩm dược phẩm; sản phẩm dược để chăm sóc sức khỏe; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng không cho mục đích y tế trên cơ sở vitamins, khoáng chất, chế phẩm vi lượng; chất bổ sung cho thực phẩm; dược phẩm; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích thú y; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thảo dược dùng cho mục đích y tế; dược phẩm chiết xuất từ thảo mộc; chế phẩm vitamin cho động vật.

Nhóm 29: Chất ăn kiêng có thành phần cơ bản là protein (được chế biến từ động vật và không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà; chất ăn kiêng có thành phần cơ bản là carbohydrates và thức ăn thô (có nguồn gốc từ ngũ cốc và không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 31: Thức ăn bao gồm thức ăn cho động vật dùng trong gia đình; thức ăn bổ sung cho vật nuôi; đồ uống cho vật nuôi; xương để nhai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống và nước ép trái cây; xi rô để làm đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2018-34226**

(220) 03.10.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)

No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku,
Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

E-SHARE MOBI

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính và phần mềm máy tính để tổ chức và xử lý việc cho thuê xe có động cơ, chia sẻ xe ô tô; phần cứng máy tính và phần mềm máy tính để quản lý các đoàn xe; các thiết bị xử lý dữ liệu và phụ kiện (điện và cơ khí), dùng cho việc cho thuê xe có động cơ, chia sẻ xe ô tô và các dịch vụ có liên quan; phần mềm máy tính cho việc chia sẻ xe ô tô và dịch vụ có liên quan; phần mềm có thể tải xuống được dưới dạng ứng dụng di động dùng để cho việc thuê xe có động cơ, chia sẻ xe ô tô và các dịch vụ có liên quan; phần mềm ứng dụng trên máy tính cho điện thoại di động, dùng cho việc cho thuê xe có động cơ, chia sẻ xe ô tô và các dịch vụ có liên quan; thiết bị khóa cửa không dây để kiểm soát việc ra vào đối với xe cộ; phần cứng khóa cửa và phần mềm khóa cửa để kiểm soát việc ra vào đối với xe cộ; thiết bị kiểm soát từ xa cho xe cộ; thiết bị và phần mềm ứng dụng máy tính để giám sát và kiểm soát từ xa việc sạc pin của xe điện thông qua mạng internet; thiết bị và phần mềm ứng dụng máy tính cho xe điện để đo lường, ghi lại và chuyển dữ liệu về tiêu thụ năng lượng của xe điện và hành vi của tài xế; thiết bị và phần mềm ứng dụng máy tính để đo lường, ghi lại và chuyển dữ liệu về hành vi của tài xế và dữ liệu về tiêu thụ năng lượng; thiết bị xử lý dữ liệu, máy tính, các chương trình máy tính được ghi sẵn, các ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được, phần mềm và gói phần mềm máy tính, phần mềm và gói phần mềm máy tính được kết nối cho việc chia sẻ xe cộ và phần mềm và gói phần mềm máy tính liên quan đến kinh doanh và đến giao dịch tài chính.

Nhóm 12: Xe cộ; xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe cộ, sử dụng cho việc chia sẻ xe ô tô; xe cộ, sử dụng cho việc cho thuê xe ô tô.

Nhóm 39: Cho thuê xe ô tô; sắp xếp việc thuê xe cộ; cho thuê các phụ tùng của xe cộ; các dịch vụ chia sẻ xe ô tô và tổ chức việc chia sẻ xe ô tô, cụ thể là sắp xếp và cung cấp các xe có động cơ để sử dụng chung, quản lý đặt chỗ và quản lý việc di chuyển của người sử dụng xe cộ; cung cấp thông tin liên quan đến cho thuê xe ô tô và dịch vụ chia sẻ xe ô tô; cung cấp các giải pháp di chuyển; dịch vụ tư vấn và thông tin về các dịch vụ nói trên; các dịch vụ nói trên cũng được cung cấp qua các mạng lưới điện tử, ví dụ như mạng internet; dịch vụ phân phối điện cho các xe điện thông qua điện thoại di động và mạng internet; dịch vụ cung cấp thông tin và dữ liệu về địa điểm của các trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện, truy xuất được qua điện thoại di động và internet; cung cấp các tiện nghi để tìm kiếm và xác định vị trí các điểm sạc điện, tình trạng của điểm sạc điện và các điểm sạc điện mới bao gồm lưu trữ các thông tin đó, dịch vụ này được cung cấp thông qua một hệ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

thống hệ thống dẫn đường GPS (dịch vụ dẫn đường GPS); cung cấp các phương tiện để kiểm tra mức năng lượng còn lại của xe cộ và chỉ ra khu vực có thể di chuyển tới được dựa trên điện tích của pin hiện có thông qua điện thoại di động và mạng internet; tiếp nhận thông tin về việc xác định vị trí của các điểm sạc điện để cung cấp cho người khác, dịch vụ này được cung cấp thông qua một hệ thống dẫn đường GPS (dịch vụ dẫn đường GPS); dịch vụ vận tải; dịch vụ đi chung xe ô tô; dịch vụ dẫn đường thông qua hệ thống định vị toàn cầu; theo dõi xe cộ chở hành khách bằng máy tính hoặc thông qua GPS; cho thuê thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS) để sử dụng trong việc dẫn đường.

(210) **4-2018-34590**

(220) 05.10.2018

(441) 27.05.2019

(540)

GUMBI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI KIM HẢI
AN (VN)

312/16 Khuông Việt, phường Phú Trung,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Dung dịch giặt xả; xà bông tắm gội; dung dịch vệ sinh bình sữa; dung dịch vệ sinh máy giặt; nước lau sàn.

Nhóm 10: Bình sữa.

Nhóm 17: Tấm lót bằng cao su.

Nhóm 21: Bình nước; bàn chải đánh răng; chậu tắm cho trẻ em [có thể mang đi được].

Nhóm 24: Khăn lông; khăn dùng cho trẻ em bằng vải xô (khăn gạc); khăn mặt; khăn tắm.

(210) **4-2018-34690**

(220) 08.10.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.9; A5.3.14; A5.3.13

(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PALMA VIỆT NAM (VN)

52 đường số 2, khu đô thị Him Lam,
phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-34707**

(540)



(220) 08.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 2.3.8; A2.3.16; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh cốm, vàng, trắng, đen, nâu nhạt.

(731) PHẠM NGỌC HƯƠNG (VN)

Phòng 504, tầng 5 tòa nhà Intracom 1, tổ 14, số 66 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa từ hạt (sữa ngô non (sữa bắp non), sữa đậu nành, sữa gạo, sữa hạt sen, sữa đậu xanh, sữa đậu đen, sữa hạnh nhân, sữa hạt điều, sữa hạt mắc ca (macadamia)); sữa dừa; hạt đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán các loại hạt (như hạt đậu nành, hạt đậu tương, hạt sen, hạt hạnh nhân, hạt điều), các loại sữa chế biến từ hạt, trà củ sen, trà mật gấu, trà bồ công anh, mỳ làm từ gạo lứt, mỳ làm từ củ quả, các loại bột ngũ cốc, bột sắn dây, tương miso, giấm, nước tương làm từ đậu nành, chế phẩm ngũ cốc, sản phẩm bột xay, nghệ vàng, gia vị, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thảo mộc đã bảo quản (gia vị), hoa quả khô, ô mai, mít quả ứt, chanh muối, mơ muối, các loại muối khoáng phục vụ cho chăm sóc sức khỏe, trái cây được bảo quản trong muối, mít hoa quả.

(210) **4-2018-34796**

(540)

BẢO AN

(220) 08.10.2018

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VỆ SĨ BẢO AN (VN)

Lô số 4, đường 30/4, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ, dịch vụ vệ sĩ.

(210) **4-2018-34900**

(540)

(220) 09.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) A10.3.12; A10.3.15; 26.4.4; A26.11.8

(591) Xanh da trời, đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH GIA PHÚC (VN)

447/3 Tân Sơn, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 18: Cặp; ba lô; ví (bóp); va li; túi du lịch; túi dụng cụ bằng da (túi rỗng).

Nhóm 35: Mua bán cặp, ba lô, ví (bóp), va li, túi du lịch, túi dụng cụ các loại.

(210) **4-2018-34947**

(540)



(220) 09.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.5.1; 26.15.15

(591) Xanh cô ban, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGHĨ
DUỠNG VIỆT NHẬT (VN)

Tầng 14 tòa nhà Việt, số 1 phố Thái Hà,
phường Trung Liệt, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản.

(210) **4-2018-34964**

(540)



(220) 09.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) A3.7.24; 3.7.17; 1.15.5; 26.4.3

(591) Vàng, vàng đồng, xanh navy.

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-34969**

(540)



(220) 09.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; 5.3.20

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÂN
NÔNG VIỆT NAM (VN)

Số nhà 97, phố Đại Linh, phường Trung
Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hoà sự sinh trưởng cây trồng; đất trồng cây.

Nhóm 16: Túi giấy; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

Nhóm 21: Chậu hoa; nắp chậu hoa, không bằng giấy; đồ gốm để chứa đựng; dụng cụ để tưới; bình tưới nước cho hoa và cây trồng; chậu nhựa dùng để trồng rau.

Nhóm 22: Túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; bao gói bằng rơm, bao gói bằng bèo, bao gói bằng cói dùng cho rau, dùng cho chai lọ.

Nhóm 29: Cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống; thịt; nấm đã được bảo quản; thịt lợn; thịt bò.

Nhóm 31: Rau cỏ tươi; quả tươi; hạt giống; hạt (ngũ cốc); nấm tươi; cây giống; củ hoa; cây hoa; động vật sống.

(210) **4-2018-34971**

(540)



(220) 09.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 5.5.19; A5.5.20

(591) Xanh rêu.

(731) PHẠM THỊ NAM THƯƠNG (VN)

Số 12, lô D5, cư xá 304, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; giữ chỗ lưu trú tạm thời; nhà nghỉ du lịch; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2018-35015**

(220) 10.10.2018

(441) 27.05.2019

(540)

Vùng Oi!

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
MIZOKAMI (VN)

106/17B, đường Hòa Bình, phường Hòa
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng, chiết xuất nấm men và chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe; đồ thay thế bữa ăn và đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc động vật; thủy sản [không còn sống]; hải sản [không còn sống]; trứng gia cầm; rau và quả đã được chế biến để tiêu dùng; sữa, sản phẩm từ sữa, sữa chua.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn kiêng trên cơ sở ngũ cốc, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh mút kẹo; giấm, nước xốt (gia vị), nước xốt cho sa-lát; gia vị; muối; trà (chè), cà phê, ca cao; bột để làm trà có thể dùng ngay được, trà được đóng gói, tinh chất trà, chiết xuất từ trà; mỳ sợi, mỳ ăn liền, hủ tiếu ăn liền, mỳ ống, bún, phở, miến, cháo ăn liền.

(210) **4-2018-35016**

(220) 10.10.2018

(441) 27.05.2019

(540)

VÙNG MAGIC

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
MIZOKAMI (VN)

106/17B, đường Hòa Bình, phường Hòa
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng sử dụng trong y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng, chiết xuất nấm men và chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe; đồ thay thế bữa ăn và đồ uống và thực phẩm dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng phù hợp với việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 29: Thực phẩm có nguồn gốc động vật; thủy sản [không còn sống]; hải sản [không còn sống]; trứng gia cầm; rau và quả đã được chế biến để tiêu dùng; sữa, sản phẩm từ sữa, sữa chua.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn kiêng trên cơ sở ngũ cốc, không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh mút kẹo; giấm, nước xốt (gia vị), nước xốt cho sa-lát; gia vị; muối; trà (chè), cà phê, ca cao; bột để làm trà có thể dùng ngay

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

được, trà được đóng gói, tinh chất trà, chiết xuất từ trà; mỳ sợi, mỳ ăn liền, hủ tiếu ăn liền, mỳ ống, bún, phở, miến, cháo ăn liền.

- (210) **4-2018-35908** (220) 17.10.2018
(441) 27.05.2019
- (540)
- (731) **PARKSON PRIVATE LABEL SDN BHD (MY)**
Level 14, Lion Office Tower, No. 1 Jalan Nagasari, 50200 Kuala Lumpur, Malaysia
- (740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ **KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)**
- (511) Nhóm 03: Nước hoa; chất khử mùi dùng cho cơ thể người (cho mục đích cá nhân); chế phẩm làm thơm phòng; xà phòng; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; thuốc nhuộm tóc; nước xúc tóc; keo xịt tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm duỗi tóc; chất dính dùng để gắn tóc giả; dầu gội đầu; dầu xả; tất cả thuộc nhóm 03.

Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian; đồng hồ treo tường bao gồm nhưng không giới hạn ở đồng hồ dùng kim chỉ giờ, đồng hồ điện tử, đồng hồ quả lắc, radio đồng hồ, đồng hồ trông giống hình dạng ngôi nhà, đồng hồ quartz, đồng hồ báo thức; đồng hồ đeo tay bao gồm nhưng không giới hạn ở đồng hồ đeo tay dùng kim chỉ giờ, đồng hồ điện tử đeo tay, đồng hồ đeo tay, đồng hồ bỏ túi, đồng hồ quartz đeo tay, đồng hồ lặn, đồng hồ bấm giờ (chạy đua); vỏ đồng hồ treo tường; vỏ đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay dây đeo của đồng hồ đeo tay; dây chuyên đeo đồng hồ và khóa cài cho đồng hồ; phụ kiện dùng cho sản xuất đồng hồ đeo tay và đồng hồ treo tường; đồ trang sức; đồ trang sức nhân tạo; đồ trang sức từ đá quý nhân tạo; đồ trang sức có tráng men; đồ trang sức từ đá poóc phía; khóa cài dùng cho đồ trang sức; móc cài đồ trang sức; túi đựng đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; hạt dùng để làm đồ trang sức; đồ trang trí cho quần áo bằng kim loại quý; đồ trang trí cho mũ bằng kim loại quý; kẹp cài ca vát; trâm gài đầu; khuy măng sét; vòng đeo tay; vòng đeo tay kết hợp với đồng hồ đeo tay; lắc tay (vòng đeo tay); nhẫn; đồ nữ trang rẻ tiền; chuỗi hạt [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; trái tim bằng kim loại quý có thể lỏng ánh, đeo ở cổ [đồ trang sức, đồ kim hoàn]; hoa tai; ghim cài; kim loại quý bao gồm không giới hạn ở vàng, bạc, Platin (bạch kim); đá bán quý; dây bằng kim loại quý; hợp kim của kim loại quý; đá quý; đá nhân tạo; ngọc trai; kim cương; tất cả đều thuộc nhóm 14.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); phụ kiện lắp ráp của đồ đạc (không bằng kim loại); khung ảnh; vỏ bọc ngoài của chai bằng gỗ; hộp bằng gỗ hoặc chất dẻo; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo; sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ cứng [mai] của động vật và của hạt, quả, trứng gia cầm; kẹp bằng nhựa để khóa túi; thùng để đóng gói bằng nhựa; chìa khoá dạng thẻ nhựa [không mã hoá và không từ tính]; thẻ khoá bằng nhựa [không mã hoá]; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gốc, sáp, thạch cao hoặc bằng chất dẻo; tất cả đều thuộc nhóm 20.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo da; quần áo giả da; áo sơ mi; áo phông; áo cánh; khăn quàng cổ; khăn choàng cổ (có thể che được cả mũi và miệng); khăn choàng; áo rút ngoài; quần áo lót; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang

điểm hoặc sau khi tắm; áo váy; áo len dài tay; áo chui đầu; áo vét [quần áo]; bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo len đan (có hoặc không tay); quần dài; quần đùi; quần sóc; quần Jean (quần bò); quần ống bó; găng tay; găng tay hở ngón; bộ quần áo; đồng phục; áo gilê; áo nịt len; váy; quần áo ngủ; quần áo dùng ở bãi biển; quần áo bơi; bộ quần áo tắm; áo may ô cho nam giới; quần áo thể thao; quần áo làm bằng vải denim; thắt lưng, đồ đi ở chân; đồ đi ở chân bằng da; đồ đi ở chân giả da; dép lê dùng khi tắm; tất cao cổ; tất ngắn cổ; trang phục dệt kim; giày; dép đi trong nhà; dép; gót giày; lót giày; giày mềm nhẹ (để khiêu vũ); giày bệt; giày cao cổ; giày cao su; giày thể thao; dép (tông) xỏ ngón; đồ đội đầu; đồ đội đầu bằng da; đồ đội đầu giả da; mũ nôi; mũ lưỡi trai; mũ; mũ tắm; tất cả đều thuộc nhóm 25.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, siêu thị, nhượng quyền thương mại tất cả các sản phẩm điện (như nồi chiên không dầu; lò nướng bánh mì; lò nướng bánh mì bằng điện; thảm sưởi bằng điện; bếp nấu; bếp điện; máy sấy tóc; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; tủ lạnh; máy và thiết bị điện để làm sạch; thiết bị làm ấm giường ngủ, bình đun nước nóng, lồng áp dụng than để làm ấm, dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; đèn pin dùng điện; sưởi chân, dùng điện hoặc không dùng điện; hộp, thùng làm lạnh/thiết bị làm lạnh, dùng điện; đèn điện; bếp điện; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị sưởi ấm, dùng điện; nồi áp suất, dùng điện; túi bọc làm ấm chân, dùng điện; bít tất, làm nóng bằng điện; quần áo sưởi bằng điện; bóng đèn điện; khuôn bánh quế, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; chảo rán sâu lòng, dùng điện; nồi hấp thức ăn, chạy điện; máy ép bánh mì dạng dẹt (bánh Tortilla), dùng điện; dụng cụ phun sơn cô la dạng thấp, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; ống phóng điện dùng để chiếu sáng; đui đèn điện; thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa; dụng cụ nấu chân không, dùng điện; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị điện để làm sữa chua; đèn điện dùng cho cây Nô-en; chăn dùng điện cho mục đích y tế; máy làm bánh gạo bằng cách giã, nghiền, chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; máy đập chạy điện; dụng cụ mở nút chai, dùng điện; chổi điện trừ các bộ phận của máy móc; lược điện; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà, dùng điện; dụng cụ loại bỏ x vi, dùng điện hoặc không dùng điện; bàn chải đánh răng, dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện), sản phẩm làm đẹp (như chất dính dùng để gắn tóc giả; chất dính để cố định lông mi giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dầu hạnh nhân; xà phòng hạnh nhân; sữa hạnh nhân dùng cho mỹ phẩm; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng chống đổ mồ hôi; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; thuốc nhuộm râu; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bộ mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất nhuộm màu mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; que trộn mỹ phẩm; dụng cụ mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm trắng răng dạng gel; chế phẩm đánh răng; chất làm bóng răng giả; xà phòng khử mùi; chất khử mùi; nước thơm Cô-lô-nơ; tinh dầu; chiết xuất của hoa (nước hoa); chế phẩm rửa mắt, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bàn chải lông mày; bút chì kẻ lông mày; cọ chì lông mi; dụng cụ uốn lông mi; lông mi giả; móng (tay; chân) giả; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, không dùng điện/dụng cụ giữa móng, không dùng điện; tấm xốp để tách các ngón chân dùng trong chữa trị hoặc săn sóc bàn chân; chỉ tơ nha

khoa; mỡ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xúc tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; keo xịt tóc; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân dùng điện và không dùng điện; lá móng [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chất chiết xuất từ vỏ mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm bóng môi; hộp son môi; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; đồ dùng tẩy trang; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; bông phấn trang điểm; chổi lông trang điểm; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; sáp dùng cho râu, ria; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; bàn chải móng tay, chân; nước sơn móng; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; dầu thơm; dầu gội đầu; xà phòng cạo râu; chế phẩm cạo râu; kem làm trắng da; xà phòng; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm chống nắng; dải băng làm trắng răng), sản phẩm gia dụng (như chế phẩm làm thơm không khí; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; gối hơi, không dùng cho mục đích y tế; đệm lót khí, không dùng cho mục đích y tế; đệm khí, không dùng cho mục đích y tế; giường hơi/đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp; tấm lót khay nướng bánh; rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; thìa đục lỗ [dụng cụ nấu ăn]; chổi dùng để phết; gậy không dùng điện; giường; thiết bị làm ấm giường ngủ, bình đun nước nóng, lồng ấp có cán dài để sưởi không dùng điện; đồ dùng cho giường [trừ đồ vi]; khăn phủ giường/tấm trải phủ giường/tấm phủ giường [khăn trải giường]/chăn bông; khăn trải giường bằng vải lạnh; chăn; chế phẩm tẩy trắng [chất làm phai màu] dùng cho mục đích gia dụng; nồi áp suất, không dùng điện; ca uống bia; lược cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ mở nút chai không dùng điện; chai lọ; bát [bát to]; hộp để chia khăn giấy; hộp bằng thủy tinh; giỏ đựng bánh mì dùng cho gia đình; thớt dùng để xắt lát bánh mì; thùng chứa bánh mì; cán chổi; chổi; đồ dùng để chải; bàn chải; thùng; dao nhỏ dùng để trở, ghép chồi cây trong nông nghiệp; dụng cụ phết hoặc hút dung dịch ướp hoặc nước ép lên thịt hoặc gia cầm để nướng; đĩa đựng bơ; nắp đậy đĩa bơ; móc để giúp cho việc cài khuy; bộ đồ uống rượu [khay để phục vụ]; khuôn bánh ngọt; ống bơm kem và đầu mũi để trang trí cho bánh; cây đèn nến [giá đỡ nến]; vòng trang trí chân nến; vật dụng tắt nến; cốc đựng nến [vật dụng giữ, đỡ]; hộp đựng kẹo; khí đóng trong bình áp suất dùng để làm sạch và thổi bụi; găng tay rửa xe; gậy đập thảm [dụng cụ cầm tay]; hổi quét thảm; đèn gắn trên trần nhà; dao gôm; đồ gôm cho mục đích gia dụng; bệ vệ sinh để trong phòng; nắp đậy đĩa pho mát; dụng cụ cắt lát pho mát, không dùng điện; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; dao bầu [dao]; đũa; vật dụng sàng than xỉ [dụng cụ gia dụng]; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; chế phẩm làm sạch; dao bổ củi; van đóng kín của nắp nồi; vải để lau sàn nhà; cái kẹp phi quần áo; khung căng quần áo; giẻ lau để làm sạch; lót cốc, không bằng giấy hoặc vi; bình lắc hỗn hợp đồ uống; thìa khuấy rượu cóctai; cối xay cà phê thao tác bằng tay; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; lọc cà phê, không dùng điện; bình pha cà phê không dùng điện; bình cà phê không dùng điện; túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống; chất màu dùng cho mục đích vệ sinh; chất hoá học làm sáng màu dùng cho mục đích gia dụng [giặt giũ]; lược; túi đựng đồ trang trí dùng cho người làm bánh kẹo [túi để đựng và phun kem phủ lên bề mặt bánh kẹo]; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; khuôn dùng trong nấu nướng; dụng cụ cắt bánh quy; lọ đựng bánh quy; bộ nồi nấu không dùng điện; cái xiên để nướng bằng kim loại; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; túi lưới dùng trong nấu nướng, trừ loại dùng cho lò vi sóng; dụng cụ mở nút chai xoắn ruột gà không dùng điện; Bộ chai lọ đựng dầu hoặc dấm; khay đựng thức ăn rơi vãi; máy nghiền dùng cho nhà bếp, không chạy bằng điện; cốc; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; dao kéo; dụng cụ cắt; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; cho chiên không dùng điện; chế phẩm loại bỏ cáu cặn dùng cho mục đích gia dụng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng

trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nắp đậy đĩa; đĩa; bàn chải để rửa bát đĩa; đĩa ăn dùng một lần; chai/lọ đựng nước uống dùng cho thể thao; cốc để uống; khay hứng mỡ; giàn phi đồ giặt; chế phẩm để giặt khô; chất làm khô cho máy rửa bát đĩa; thùng rác; đồ bằng đất nung để chứa đựng; cho bằng đất nung; cốc để giữ trứng khi ăn; dụng cụ tách lòng đỏ trứng, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ cắt lát trứng, không dùng điện; chổi lông; bình bệt đựng đồ uống; vỉ đập ruồi; bẫy ruồi; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; cốc đựng trái cây để ăn; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; cho để rán; phễu để rót; khăn lau đồ đạc; gang tay làm vườn; dụng cụ ép tỏi [đồ dùng nhà bếp]; bình cầu thủy tinh [đồ đựng]; bình thót cổ bằng thủy tinh [đồ chứa đựng]; nút bằng thủy tinh; bát thủy tinh; gang tay dùng cho mục đích gia dụng; nạo dùng cho nhà bếp; vật dụng đỡ vỉ nướng; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; thùng chứa cách nhiệt; vật dụng hâm nóng bình sữa không dùng điện; chai đựng rượu để trong túi bên hông; vải lạnh dùng trong nhà; khuôn làm đá viên; thùng đựng đá lạnh; kẹp gấp đá; muối (muỗng) múc kem; bình cách nhiệt; vỏ bọc bàn để là; bàn để là; túi giữ nhiệt; bình; ấm đun nước, không dùng điện; thiết bị xay/nghiền cho nhà bếp, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bàn nạo/cái nạo dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; giá đỡ dao trên bàn ăn; dao; muối múc để phục vụ rượu; khay tròn có nhiều ô; lơ giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm ngâm giặt; chế phẩm để giặt; bóng đèn; dụng cụ loại bỏ xơ vải không dùng điện; hộp đựng thức ăn dùng buổi trưa; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; thìa trộn [dụng cụ nhà bếp]; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn; xô vắt nước cây lau sàn; giẻ lau sàn; cối dùng cho nhà bếp; khuôn [dụng cụ nhà bếp]; bẫy chuột; ca/chén vại; máy làm mì sợi vận hành bằng tay; sáp chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà miêng vòi/vòi phun cho ống mềm tưới nước; mệng vòi dùng cho bình tưới (dạng tia); dụng cụ kẹp vỡ quả hạch; gang tay dùng cho lò nướng; thủy tinh được sơn vẽ; đĩa giấy; dụng cụ cắt bánh; cối xay hạt tiêu, vận hành bằng tay; lọ đựng hạt tiêu; bình phun nước hoa; chày dùng cho nhà bếp; giỏ đồ dùng khi đi dã ngoại [bao gồm cho bát đĩa]; khung ảnh; khay đựng bánh; gối; ống hút [ném rượu vang]; tấm lót đĩa, không bằng giấy hoặc vải; thiết bị và máy đánh bóng dùng cho mục đích gia dụng, không chạy điện; gang tay để đánh bóng; khăn lau chùi bằng vải; chế phẩm đánh bóng sáp đánh bóng; kem đánh bóng; đồ sứ để chứa đựng; hộp giữ lạnh mang đi được, không dùng điện; nắp bình; bình; chai làm lạnh; viên đá lạnh có thể tái sử dụng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; bát trộn sa-lát; kẹp gấp sa-lát; lọ đựng muối/lọ trộn muối; đồ dùng cọ rửa cho bằng kim loại; đĩa nhỏ; kéo; muỗng để múc dùng cho gia đình; vật dụng làm sạch dạng tấm/miếng; dung dịch cọ rửa; bàn chải cọ rửa; dụng cụ mài sắc; muối (muỗng) múc; cái sàng [dụng cụ gia đình]; cái giần sàng [dụng cụ gia đình]; hộp đựng xà phòng; dụng cụ chia xà phòng; vật dụng giữ xà phòng; bát đựng xúp; bàn xẻng dùng cho nhà bếp; bộ đựng đồ gia vị; vật dụng giữ bọt biển; bọt biển cho mục đích gia dụng; thìa; bình tưới; xoong hầm thịt; dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng; ống hút dùng để uống; lọ đựng đường kẹp gấp đường miếng; bàn; vật dụng giữ khăn bàn ăn; đĩa ăn; khăn trải bàn [không bằng giấy]; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vi; miếng/tấm vi lót trên bàn; bộ đồ ăn dao đĩa và thìa; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; đĩa ăn; dao ăn, đĩa và thìa bằng chất dẻo; dao ăn, đĩa và thìa cho em bé; ca; đồ pha trà; bộ lọc trà; vỏ bọc giữ ấm và/hoặc trang trí cho bình trà; đĩa, khay để túi trà đã pha; ấm trà; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bàn chải vệ sinh; hộp đựng đồ trang điểm; vật dụng phân phát giấy vệ sinh; bọt biển dùng để vệ sinh; dụng cụ dùng để vệ sinh; giá để giấy vệ sinh; chế phẩm vệ sinh thân thể; bàn chải đánh răng; hộp đựng tăm; tăm; máy ép bánh mì dạng dẹt không dùng điện [đồ dùng nhà bếp]; vòng và giá treo khăn tắm; khay bằng giấy dùng cho mục đích gia dụng; khay dùng cho mục đích gia dụng; giá 3 chân [đồ dùng trên bàn]; dụng cụ cho mục đích gia dụng; bình; khuôn bánh quế, không dùng điện; ván để

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

giặt; soda giặt, để làm sạch; chậu giặt; giỏ đựng giấy bỏ đi; bình tưới; dụng cụ đánh xi giày, không dùng điện; dụng cụ đánh kem, không sử dụng điện cho mục đích gia dụng, phụ kiện thời trang, văn phòng phẩm; cửa hàng bách hóa dịch vụ (bán tất cả các sản phẩm nêu trên); dịch vụ xuất nhập khẩu; chức năng văn phòng; quản lý kinh doanh; duản trị kinh doanh; quản lý nhân sự; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo tiếp thị, dịch vụ quản lý marketing; dịch vụ tổ chức và điều khiển các cuộc triển lãm và triển lãm thương mại; dịch vụ quảng cáo; quảng cáo qua thư; dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ cung cấp thông tin, cố vấn và tư vấn liên quan tới tất cả các dịch vụ nêu trên; Tất cả đều thuộc nhóm 35

(210) **4-2018-36008**
(641) 4-2016-28841
(540)

TAKIN

(220) 16.09.2016
(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI TOÀN
TÂM (VN)
Câu Thạch Bích, thôn Mùi, xã Bích Hòa,
huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp ga.

(210) **4-2018-36274**
(540)



(220) 19.10.2018
(441) 27.05.2019
(531) 2.3.1; 26.2.7
(591) Hồng, đỏ, xanh đen, xanh dương đậm,
nâu, trắng, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN HỒNG KIỀU
(VN)
Số 55 đường 271, phường Trang Hạ, thị
xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

Nhóm 35: Mua bán keo dán dùng trong công nghiệp.

(210) **4-2018-36357**
(540)

(220) 19.10.2018
(441) 27.05.2019
(531) 26.4.4; A26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GLOTUS VIỆT
(VN)
Thôn Chu Đậu, xã Thái Tân, huyện Nam
Sách, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 18: Vali; túi xách tay; ví bỏ túi; ba lô; da động vật; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo da [trang phục]; thắt lưng da [trang phục]; găng tay da [trang phục]; mũ da [trang phục]; giày da [trang phục]; dép da [trang phục].

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: vali, túi xách tay, ví bỏ túi, ba lô, da động vật, cặp đựng giấy tờ/tài liệu, quần áo da [trang phục], thắt lưng da [trang phục], găng tay da [trang phục], mũ da [trang phục], giày da [trang phục], dép da [trang phục].

(210) **4-2018-36771**

(220) 23.10.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CALVIN KLEIN TRADEMARK TRUST (US)

CALVINKLEIN205W39NYC

C/o Wilmington Trust Co., Rodney Square North 1100 North Market Street, Wilmington, Delaware 19890, U.S.A

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 09: Gọng kính và kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ và đồ trang sức.

Nhóm 18: Túi xách; ví (bằng da); hộp đựng đồ (bằng da); ví nhỏ cầm tay; túi và ví đựng mỹ phẩm (túi và ví rộng, bằng da); túi đựng dạng cặp; túi đựng quần áo; thùng đựng quần áo đi du lịch (bằng da); va li; ô; ví da; túi vải thô; túi đeo vai; cặp và hộp đựng tài liệu (bằng da); túi đựng hành lý; túi đựng đồ vệ sinh (túi rộng, bằng da); ví đựng thẻ tín dụng; ví đựng thẻ kinh doanh dạng hộp; đai đeo vai bằng da; túi đựng hành lý dùng để đi qua đêm (bằng da).

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu dành cho đàn bà, đàn ông, thanh niên và thiếu nữ như: quần áo chui, áo lót, áo len thể thao, áo phong, áo sơ mi, áo ba lỗ, áo khoác mỏng, áo vét, áo ni ngắn, bộ đồ tắm, quần dài, dây lưng, quần soóc, quần áo giữ ấm, quần và áo ni, quần soóc đi dạo, quần bò, bộ đồ, lễ phục như: áo vét mặc buổi tối, áo dài, áo choàng lớn, áo khoác thể thao, áo dệt kim, cà vạt và đồ đeo cổ, tất, quần áo bó, mũ, mũ lưỡi trai, khăn quàng cổ, khăn choàng to, áo khoác ngoài, áo gi-lê, áo len, váy đầm, váy ngắn, khăn phủ che người khi đi bơi và đi biển, đồ đi mưa, áo mưa, áo cánh dơi, áo hai dây; quần áo mặc khi chơi gôn và tennis như: đầm, áo, váy ngắn, quần dài, quần soóc; quần áo dùng để đi xe đạp, chạy và yoga như: áo, váy ngắn, quần dài, quần ngắn, quần soóc và áo khoác; đồ đi chân như: giày, giày thể thao, giày chơi quần vợt, bốt, dép lê; tất, găng tay; đồ lót, đồ ngủ và đồ mặc nhà cho đàn ông và thanh niên như: quần sịp, quần đùi, đồ lót dáng thể thao, áo may ô, áo phong, áo choàng tắm, bộ đồ ngủ dệt kim, áo ngủ, áo pajama, quần pajama, áo khoác dùng khi ăn sáng, áo khoác dùng khi hút thuốc, áo khoác khi đi ngủ, áo khoác, áo ba lỗ, quần và áo dệt kim, quần áo lót và quần áo bó cho đàn bà và thiếu nữ như: đồ lót, đồ ngủ và bộ đồ mặc nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và khuyến trương quảng cáo cho doanh nghiệp; dịch vụ bán lẻ cho các mặt hàng như trang phục, phụ kiện, đồ trang sức và đồng hồ, túi, túi cầm tay và đồ da nhỏ, gọng kính, kính râm và nước hoa.

(210) **4-2018-37048**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.11.12

(591) Vàng cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ

GIÁO DỤC NOVA (VN)

LK80 khu đô thị Bắc Hà, đường An Hòa, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính, tiền tệ; bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng bất động sản; cho thuê căn hộ, cho thuê phòng ở (bất động sản), dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; khóa đào tạo từ xa; học viện giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp.

(210) **4-2018-37062**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) 9.5.1; A9.5.2

(731) 1. LÊ THỊ TÚ ANH (VN)

221/6/5 quốc lộ 1K, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN THỊ KHÁNH LY (VN)

Mỹ Lệ Tây, xã Hòa Bình 2, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên

3. PHAN QUÍ LÀNH (VN)

Đông Tây, xã Đại An, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

4. TỐNG THIÊN KIM (VN)

Xã Ea Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, đồ đi chân, mũ nón, đồ đội đầu.

(210) **4-2018-37210**

(540)

HALOCHI

(220) 25.10.2018

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN MAI PHƯƠNG (VN)

Thôn Anh Cảnh, xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); tất; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-37211**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.4; A26.11.8

(731) NGUYỄN MAI PHƯƠNG (VN)

Thôn Anh Cảnh, xã Lê Lợi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); tất; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-37212**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.13.25

(731) NGUYỄN MAI PHƯƠNG (VN)

Thôn Anh Cảnh, xã Lê Lợi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); tất; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2018-37213**

(540)



(220) 25.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.13.1

(591) Đen, xám, trắng.

(731) NGUYỄN MAI PHƯƠNG (VN)

Thôn Anh Cảnh, xã Lê Lợi, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 25: Giày dép; quần áo; mũ (nón); tất; thắt lưng (trang phục).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-37324**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH YENHY (VN)

99, khu phố 4, đường Trần Nãi, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản.

(210) **4-2018-37374**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.1; 1.15.23; 1.15.5

(591) Đỏ, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GIA VÂN (VN)

212/20 đường Gót Chàng, ấp Gót Chàng, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng); thiết bị đun nóng nước; thiết bị làm nóng nước; thiết bị chiếu sáng; đèn quang hợp; đèn điện trang trí sân vườn.

Nhóm 35: Mua bán bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), thiết bị đun nóng nước, thiết bị làm nóng nước, thiết bị chiếu sáng, đèn led, đèn quang hợp, đèn điện trang trí sân vườn.

(210) **4-2018-37375**

(540)



(220) 26.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) 1.7.6; 13.1.6

(591) Đen, trắng, cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU GIA VÂN (VN)

212/20 đường Gót Chàng, ấp Gót Chàng, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mặn; bánh trung thu; bánh mì.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo các loại, rượu, bia, thuốc lá, đồ uống giải khát, máy móc, thiết bị văn phòng (như: máy photocopy, máy in, thiết bị máy tính, phụ tùng máy photocopy, phụ tùng máy in, phụ tùng máy tính các loại), các nguyên liệu làm bánh kẹo.

(210) **4-2018-37575**

(220) 29.10.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) KIM, CHANGMAN (KR)
107-4205 Doosan We'vethezenith,
Tanhyeon-dong, 97-11 Ilhyun-ro,
Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

FERONA

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 20: Ghế trường kỷ; giường; bàn; bàn ăn; tủ đựng quần áo; bàn làm việc.

(210) **4-2018-37620**

(220) 29.10.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2; A26.11.12

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH BIỂN BẮC (VN)
96A đường Nguyễn Đình Chiểu, khu phố
1, phường Hàm Tiến, thành phố Phan
Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Quản lý giao dịch kinh doanh và kinh doanh; môi giới thương mại, mua bán thực phẩm tươi sống và chế biến, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng bách hóa (mua bán rượu, bia, sữa, nước ngọt, nước suối, trà túi lọc, trà hoà tan, trà khô, xúc xích các loại, snack các loại, bánh ngọt, thuốc lá), rượu bia, thuốc lá; tư vấn đầu giá bất động sản.

Nhóm 36: Cho thuê nhà ở, căn hộ và văn phòng làm việc, dịch vụ gây quỹ; tư vấn lập báo cáo đầu tư; tư vấn định giá bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ vận tải hành khách và hàng hóa; cho thuê xe; đại lý vé máy bay; môi giới hàng hải; cho thuê kho bãi.

Nhóm 41: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật thời trang ca múa nhạc; dịch vụ quay phim chụp ảnh; dịch vụ vui chơi giải trí trên biển, trên núi và trong khu du lịch; dịch vụ trò chơi điện tử.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê giải khát; dịch vụ đặt chỗ trước ở khách sạn; dịch vụ cho thuê phòng họp.

Nhóm 44: Dịch vụ cắt uốn tóc; dịch vụ xông hơi xoa bóp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-37685**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẶNG
NGUYỄN TĂNG (VN)

Lô 52-58 Nguyễn Phước Lan, phường
Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 35: Mua bán: chậu rửa chén, vòi sen, bồn cầu, lavabo.

(210) **4-2018-37686**

(540)



(220) 30.10.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 7.3.2; A26.11.12; 1.15.23

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
PHÁT TRIỂN ĐẠI BÁCH (VN)

Số nhà 644, đường Ngô Gia Tự, phường
Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc
Ninh

(511) Nhóm 06: Nhôm; các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại cho các loại cửa; khung cửa bằng kim loại; trần nhà bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại.

(210) **4-2018-38339**

(540)



(220) 02.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) A25.7.21; A26.11.8; 25.1.6; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây
đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG
QUANG HUNG (VN)

298 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; đèn LED dùng trong nông nghiệp; đèn compact (bóng đèn điện); đèn hồ quang; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-38581**

(540)



(220) 05.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; 25.5.1

(591) Nâu đỏ, trắng.

(731) HK CO.,LTD. (KR)

117 Sareupjae-gil, Yanggam-myeon
Hwaseong-si Gyeonggi-do, 18627,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ [bộ phận của máy móc]; vật dụng để gác, giữ dụng cụ của máy móc; máy đột lỗ; đầu đột dùng cho máy đục lỗ; máy uốn để gia công kim loại; máy gia công kim loại; thiết bị để gia công cơ khí; bộ máy; bàn cho máy móc; máy xử lý (gia công) bằng tia laze; máy cắt bằng tia laze; máy cắt bằng khí oxy; máy cắt [máy móc]; mâm cặp 3 chấu [bộ phận của máy]; máy xếp chồng; máy xếp dỡ hàng.

(210) **4-2018-38672**

(540)

(220) 06.11.2018

(441) 27.05.2019

(591) Xanh lơ.

(731) CÔNG TY TNHH PAINT &
CHEMICAL COLOURS VIỆT NAM
(VN)

Số 63, ngõ 217, đường Trần Phú, tổ 2,
phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; vecni; chế phẩm chống ăn mòn; nước men bóng; sơn mài.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sơn, sơn phủ, vecni, chế phẩm chống ăn mòn, nước men bóng, sơn mài.

(210) **4-2018-38740**

(540)

(220) 06.11.2018

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN KẾT VIỆT
MỸ (VN)

15/13 Phạm Văn Hai, phường 1, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc, thực phẩm chức năng, dược phẩm.

Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến, cụ thể là: thực phẩm đã qua chế biến (tôm, cá, thịt, lạp xưởng), yến sào, yến sào sơ chế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-38839**

(540)



(220) 06.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 3.2.1; A3.2.24; 26.1.7

(731) ZOJIRUSHI CORPORATION (JP)

20-5, Tenma 1-Chome, Kita-Ku, Osaka,
Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 18: Túi xách dùng cho mọi mục đích; túi bằng da thuộc hoặc giả da; hộp và túi nhỏ bằng da thuộc hoặc giả da.

Nhóm 21: Túi chuyên dụng dùng cho bình giữ nhiệt; túi chuyên dụng dùng cho đồ chứa đựng giữ nhiệt; túi chuyên dụng dùng cho đồ chứa đựng cách nhiệt cho thực phẩm và đồ uống.

(210) **4-2018-38866**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.11

(591) Trắng, tím hồng, xanh ngọc thạch nhạt,
vàng cam, xanh lá cây.

(731) TRUNG TÂM SẢN XUẤT CÁC
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC (VN)

43 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng
Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; ảnh chụp; văn phòng phẩm; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(210) **4-2018-38867**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 4.1.5; 4.1.4; 4.5.5

(591) Xanh lam, cam, đen, nâu.

(731) TRUNG TÂM SẢN XUẤT CÁC
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC (VN)

43 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng
Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; ảnh chụp; văn phòng phẩm; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-38868**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.6; A3.1.24; 4.5.5; 4.5.14

(591) Tím sẫm, tím nhạt, vàng nhạt, vàng tươi, đen, trắng.

(731) TRUNG TÂM SẢN XUẤT CÁC CHUỖNG TRÌNH GIÁO DỤC (VN)
43 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; ảnh chụp; văn phòng phẩm; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-38869**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.5; 4.5.15

(591) Hồng, xám, đen.

(731) TRUNG TÂM SẢN XUẤT CÁC
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC (VN)
43 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng
Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; ảnh chụp; văn phòng phẩm; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-38870**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.14; 4.5.15; A3.13.16; A3.13.24

(591) Tím, trắng, đen.

(731) TRUNG TÂM SẢN XUẤT CÁC
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC (VN)
43 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng
Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ảnh chụp; văn phòng phẩm; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-38871**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 3.11.12; A3.11.24; 4.5.5; 4.5.15

(591) Xanh cốm đậm, xanh cốm nhạt, cam, tím, hồng, đen, trắng.

(731) TRUNG TÂM SẢN XUẤT CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC (VN)
43 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; ảnh chụp; văn phòng phẩm; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không được xếp ở các nhóm khác).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) **4-2018-38958**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 3.13.5; A3.13.4; A25.7.5; 5.9.3; A5.11.2; 26.1.1

(591) Xanh, vàng, nâu đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LIÊN (VN)
Số 21 ngách 66/111, đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu tắm (thuộc về mỹ phẩm); kem dưỡng da (thuộc về mỹ phẩm); sữa tắm (thuộc về mỹ phẩm); nước hoa.

(210) **4-2018-39026**

(540)



(220) 07.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.3

(591) Xanh dương, trắng, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

HOA BÁCH HỢP (VN)

Số 45 ngách 358/109 Bùi Xương Trạch,
phường Khương Đình, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy ăn bằng giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn giấy loại mỏng dùng để tẩy trang; khăn lau bếp làm bằng giấy.

(210) **4-2018-39055**

(540)



(220) 08.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) A18.1.9; 18.1.23; 1.15.14

(591) Đỏ tươi, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
CÔNG NGHỆ DSS (VN)

24 đường D2, phường Tăng Nhơn Phú A,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Hệ thống rửa xe cộ; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; dụng cụ (bộ phận của máy); thiết bị rửa cho xe cộ.

Nhóm 37: Rửa xe ô tô; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; đánh bóng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

(210) **4-2018-39272**

(540)



(220) 09.11.2018


(441) 27.05.2019


(731) CÔNG TY TNHH SHAPE-LINE VIỆT
NAM (VN)

74 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)


- (210) **4-2018-39273** (220) 09.11.2018
(441) 27.05.2019
(540)  (731) CÔNG TY TNHH SHAPE-LINE VIỆT NAM (VN)
74 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

- (210) **4-2018-39281** (220) 09.11.2018
(441) 27.05.2019
(540)  (731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO CHÂU (VN)
Số 72 đường 265, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 03: Chất để tẩy rửa; chế phẩm để làm sạch; sản phẩm để tắm động vật; nước rửa phụ khoa (không dùng cho mục đích y tế); nước rửa dụng cụ y tế (không phải loại chuyên dụng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Chất diệt khuẩn; chất diệt nấm mốc; chất diệt ký sinh trùng; chất trừ sâu bệnh có hại; chất diệt côn trùng có hại; chất diệt cỏ.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho thủy hải sản.

- (210) **4-2018-39385** (220) 09.11.2018
(441) 27.05.2019
(540)  (731) WONG, MING HOI (CN)
1F, Second Part of No.75, Xihua Road, Liwan District, Guangzhou, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ xăm hình; dịch vụ trang điểm; bấm lỗ khuyên trên cơ thể người; dịch vụ trang điểm vĩnh viễn; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ nhuộm màu tóc; dịch vụ tạo kiểu tóc

- (210) **4-2018-39547** (220) 12.11.2018
(441) 27.05.2019
(540)  (531) 2.1.8; A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5; 26.5.1; 26.7.25
(591) Đen, trắng, da cam đậm, da cam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN UMOVE (VN)
Thôn An Trai, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao.

(210) **4-2018-39581**

(220) 13.11.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỰ THÀNH (VN)

Lô C2, KCN Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; thiết bị nâng hạ; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); nông cụ (không thao tác thủ công); máy áp trứng.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh.

(210) **4-2018-39631**

(220) 13.11.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.13; 3.7.16; A3.7.24; A5.5.20

(591) Đen, vàng.

(731) HOÀNG THỊ ANH (VN)

Tổ 64 Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Mắc treo quần áo bằng kim loại; khóa bằng kim loại (không bao gồm khóa điện).

Nhóm 09: Khóa điện.

Nhóm 11: Quạt điện; vòi rửa bát; chậu vệ sinh; vệ sinh; bệ xí để đi tiểu; chậu tắm (thiết bị vệ sinh); bình đun nước bằng điện; chậu rửa tay (thiết bị vệ sinh), chậu rửa tay có vòi nước tự động (thiết bị vệ sinh), chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh), bồn tắm, vòi nước, vòi hoa sen ở buồng tắm; buồng tắm (khoang kín).

Nhóm 17: Phụ tùng nối (tê, cút) của ống nhựa cứng.

Nhóm 19: Gạch ốp lát ceramic và đá granít; ống nhựa cứng.

Nhóm 20: Mắc quần áo (không bằng kim loại); gương dùng trong nhà tắm; tủ chậu, tủ gương làm từ chất liệu nhựa (pvc, lamilate, acrylic), inóc, gỗ tự nhiên, gỗ nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 21: Vòng treo khăn, thanh treo khăn, kệ kính và giá để xà phòng tắm không làm bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán: mắc treo quần áo bằng kim loại, khóa bằng kim loại (không bao gồm khóa điện), khóa điện, quạt điện, vòi rửa bát; chậu vệ sinh, bệ xí, bệ xí để đi tiểu, chậu tắm, bình đun nước bằng điện, chậu rửa tay (thiết bị vệ sinh), chậu rửa tay có vòi nước tự động (thiết bị vệ sinh), chậu rửa mặt (thiết bị vệ sinh), bồn tắm, vòi nước, vòi hoa sen ở buồng tắm, buồng tắm (khoang kín), gạch ốp lát ceramic và đá granít, ống nhựa cứng và phụ tùng nối (tê, cút) của chúng, mắc quần áo (không bằng kim loại), gương làm từ chất liệu nhựa (pvc, lamilate, acrylic), inóc, gỗ tự nhiên, gỗ nhân tạo, vòng treo khăn, thanh treo khăn kệ kính và giá để xà phòng tắm không làm bằng kim loại quý.

(210) **4-2018-39668**

(540)



(220) 13.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 26.2.7

(591) Trắng, xanh, xám.

(731) TRỊNH QUỐC DŨNG (VN)

B15-12 chung cư Hoàng Anh Thanh Bình, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; tổ chức sự kiện nhằm mục đích quảng cáo hoặc kinh doanh; mua bán: quần áo, túi xách, đồ đội đầu.

Nhóm 40: Thêu thùa; dịch vụ in.

Nhóm 43: Cho thuê nhà; dịch vụ nhà trọ; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2018-39990**

(540)



(220) 15.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15

(591) Xanh lá, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU GREENBEST (VN)

364/109 Tô Ký, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thức ăn chăn nuôi thủy sản; mua bán thuốc diệt khuẩn cho thủy sản; mua bán men tiêu hóa chăn nuôi thủy sản; mua bán thức ăn bổ sung vitamin chăn nuôi thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-40443**

(220) 19.11.2018

(540)



(441) 27.05.2019

(591) Xanh nhạt, xanh đen, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN XÃ YÊN HOA (VN)
Thôn Bản Chợ, xã Yên Hoa, huyện Na
Hang, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 31: Sản phẩm và hạt của nông nghiệp (hạt đậu xanh).

(210) **4-2018-40598**

(220) 20.11.2018

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.11; A5.5.20;
9.1.10; A3.13.24; 26.4.7

(591) Trắng, hồng.

(731) HỢP TÁC XÃ KHỎI NGUYÊN (VN)
376k khu phố 3, phường Phú Tân, thành
phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 01: Phân bón; hợp chất ni tơ.

Nhóm 31: Rau tươi, đậu tươi các loại; hoa, cây cảnh; cây dược liệu.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học giống cây trồng, phân bón.

(210) **4-2018-40698**

(220) 20.11.2018

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 2.7.1; 2.7.2; 5.7.11

(591) Hồng, đen, trắng, xanh lá cây, nâu, xám,
xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH BUỔI DA XANH
BA ĐẬU (VN)

Ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Trảng
Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi; cây giống.

(210) **4-2018-40834**

(220) 21.11.2018

(441) 27.05.2019

(540)

KOORING

(731) VRANI, INC. (KR)

No.202, 315, Shinbanpo-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (511) Nhóm 09: Chương trình được ghi sẵn trên mạch điện tử cho thiết bị giải trí sử dụng với màn hình tinh thể lỏng; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm giải trí tương tác sử dụng với máy tính cá nhân; phần mềm máy vi tính để chơi trò chơi; phần mềm đa phương tiện tương tác để chơi trò chơi; phần mềm giáo dục; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống thông qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; phần mềm trò chơi máy vi tính có thể tải xuống được thông qua mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; phần mềm trò chơi máy vi tính có thể tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; chương trình ứng dụng thông minh cho thiết bị đầu cuối không dây dùng để ghi; phần mềm trò chơi máy vi tính đã được ghi sẵn; chương trình trò chơi máy vi tính đã được ghi sẵn; chương trình ứng dụng thông minh cho thiết bị đầu cuối không dây dùng để tải xuống; chương trình trò chơi video có thể tải xuống; phần mềm có thể tải xuống; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải xuống (phần mềm); chương trình trò chơi điện tử có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy vi tính có thể tải xuống; chương trình trò chơi máy vi tính có thể tải xuống; ứng dụng phần mềm máy vi tính có thể tải xuống; chương trình phần mềm máy vi tính có thể tải xuống; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống); phần mềm trò chơi di động có thể tải xuống; chương trình trò chơi video tương tác; chương trình trò chơi máy vi tính tương tác; phần mềm máy vi tính tương tác; chương trình máy vi tính cho trò chơi máy vi tính và video; vật mang dữ liệu dùng để ghi; phần mềm thực tế tăng cường sử dụng trong thiết bị di động; phần mềm trò chơi đã được ghi sẵn cho điện thoại di động; phần mềm nhận dạng hành động; phần mềm trò chơi điện tử cho thiết bị không dây; chương trình máy tính cho trò chơi máy vi tính và video; chương trình trò chơi video; phần mềm trò chơi video; phần mềm giải trí tương tác có thể tải xuống để chơi trò chơi video; chương trình phần mềm cho trò chơi video; hộp chứa phần mềm trò chơi video; chương trình trò chơi máy vi tính và video; phần mềm cho máy vô tuyến truyền hình thông minh (ứng dụng); ứng dụng điện thoại thông minh (phần mềm); phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy vi tính cho thiết bị trò chơi sử dụng đồng xu và trò chơi điện tử; phần mềm máy tính liên quan đến giáo dục trẻ em; phần mềm giáo dục dùng cho trẻ em; phần mềm trò chơi máy vi tính để sử dụng trên điện thoại di động và điện thoại tế bào; phần mềm trò chơi điện tử cho điện thoại di động; chương trình trò chơi máy vi tính được tải xuống thông qua internet; chương trình trò chơi máy vi tính được tải xuống thông qua internet (phần mềm); chương trình trò chơi tương tác; chương trình máy vi tính cho thiết bị thu hình tương tác và cho cuộc thi đố và/hoặc trò chơi tương tác; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm trò chơi máy vi tính; phần mềm chứa trò chơi máy tính; chương trình trò chơi máy vi tính; phần mềm máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính; chương trình và phần mềm máy vi tính; phần mềm giải trí tương tác có thể tải xuống để chơi trò chơi máy vi tính; thiết bị điện tử có chứa chương trình trò chơi máy vi tính; nền tảng phần mềm máy vi tính; chương trình phần mềm máy vi tính; phần mềm cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi điện tử cho thiết bị điện tử cầm tay; tài liệu đa phương tiện có thể tải xuống; phần mềm máy tính để truyền phát nội dung đa phương tiện; thiết bị ghi trò chơi kỹ thuật số có thể tải xuống; tài liệu hoạt ảnh có thể tải xuống; tài liệu video có thể tải xuống; tệp tin có thể tải xuống; tệp tin hình ảnh

có thể tải xuống; đồ họa máy vi tính có thể tải xuống; phim hoạt hình; phim hoạt hình ở dạng phim điện ảnh; ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống; sách kỹ thuật số có thể tải xuống từ internet; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống; truyện cổ tích điện tử có thể tải xuống; sách và tài liệu dùng để học và nghiên cứu có thể tải xuống; ấn phẩm có thể tải xuống.

Nhóm 28: Gậy đồ chơi có chức năng đèn led sử dụng trong buổi hòa nhạc (đồ chơi khác thường); đồ chơi nhân vật bằng cao su; đồ chơi giáo dục; đồ chơi điện tử dùng để tìm hiểu; đồ chơi đồng hồ bằng kim loại; búp bê linh vật cho điện thoại di động với dây treo; búp bê dùng để chơi; đồ chơi mềm ở dạng các con vật; động vật đồ chơi; đồ chơi hành động; đồ chơi nhân vật hành động; nhân vật hành động (đồ chơi); hộp đồ chơi có lò xo; đồ chơi linh vật; búp bê linh vật; búp bê matryoshka; mô hình đồ chơi; động vật đồ chơi nhồi bông; đồ chơi nhồi bông; búp bê nhồi bông; đồ chơi xây dựng; gạch xây dựng [đồ chơi]; đồ chơi dạng khối; bộ dụng dịch và que gậy để làm bong bóng; đồ thổi bong bóng xà phòng [đồ chơi]; đồ chơi hành động di chuyển trên cơ sở chương trình được người sử dụng cài vào; quả cầu tuyết; đồ chơi hành động phối hợp cho trẻ em; bộ nhân vật hành động; đồ chơi; đồng hồ và đồng hồ đeo tay đồ chơi; đồ chơi súng ngắn; bộ đồ chơi phân phối kẹo; vũ khí đồ chơi; cung tên và mũi tên đồ chơi; đồ chơi giáo dục cho em bé; đồ chơi hành động phối hợp cho em bé; đồ chơi điều khiển bằng giọng nói; đồ chơi hành động chạy bằng pin có nhạc, âm thanh, ánh sáng và cử động; đồ chơi có nam châm; đồ chơi súng hơi; súng đồ chơi; rô bốt đồ chơi; khiên đồ chơi; lâu đài đồ chơi; nhân vật đồ chơi hành động; búp bê nhân vật hành động; hộp đựng nhân vật hành động; đồ chơi nhân vật tưởng tượng; trò chơi và đồ chơi; máy và thiết bị chơi trò chơi; thiết bị trò chơi; tấm thẻ tròn để chơi trò pog; bóng bay có kèm gậy để giữ bóng; máy chơi game pachinko; máy chơi trò chơi sử dụng đồng xu; máy trò chơi video sử dụng đồng xu; thiết bị trò chơi giải trí trong nhà; cuộn băng giấy [vật dụng khác thường cho buổi tiệc]; thiết bị chơi trò chơi máy tính; bài lá và trò chơi dạng bài lá; vật dụng khách thường cho buổi tiệc và khiêu vũ [vật lưu niệm cho buổi tiệc]; mũ giấy dùng trong các buổi tiệc; pháo kim tuyến dùng trong buổi tiệc; trò chơi để thử kiến thức hoặc tài khéo léo; mũi tên [dùng để bắn cung]; đầu mũi tên dùng để bắn cung; bao đựng ống tên dùng trong bắn cung; cung tên.

(210) **4-2018-40945**

(220) 21.11.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC. (US)

WIZARDING WORLD

4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phim điện ảnh có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; và phim điện ảnh để phát trên truyền hình có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; đĩa nghe nhìn, và đĩa DVD có nội dung âm nhạc, phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; tai nghe choàng qua đầu với âm thanh nổi; pin (ắc quy); điện thoại không dây; đầu máy chạy đĩa CD; đĩa ghi chương trình trò chơi máy tính trên bộ nhớ chỉ đọc CD ROM; điện thoại và/hoặc máy nhắn tin vô tuyến điện; đầu máy chạy đĩa compact; máy thu thanh (radiô); miếng lót đệm chuột máy tính; kính đeo mắt và hộp đựng

kính đeo mắt, kính râm và hộp đựng kính râm; phần mềm có thể tải xuống để chơi các trò chơi máy tính trực tuyến; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho điện thoại di động và điện thoại; chương trình trò chơi vidêô và trò chơi máy tính; hộp đựng băng trò chơi vidêô; phần mềm trò chơi máy tính và trò chơi vidêô; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho máy đánh bạc bao gồm máy có khe đút xu; phần mềm máy tính hoặc vi chương trình (phần mềm hệ thống) dùng cho các trò chơi may rủi trên các nền tảng vi tính hóa, bao gồm thiết bị điều khiển trò chơi chuyên dụng, máy đánh bạc có khe đút xu trên cơ sở vidêô, máy đánh bạc có khe đút xu trên cơ sở băng (cuộn) và thiết bị đầu cuối chơi trò chơi may rủi có vidêô; đĩa CD-ROM và các đĩa trò chơi máy tính đa năng kỹ thuật số; và chương trình máy vi tính, cụ thể là phần mềm kết nối các phương tiện nghe nhìn số hoá tới mạng thông tin máy tính toàn cầu; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung hoạt hình, phim truyền hình dài tập, phim hài, và kịch; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm máy tính để phát trực tuyến nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet, phần mềm máy tính để phát trực tuyến và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn, chương trình phát âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống dùng cho nội dung phương tiện với chức năng đa phương tiện và tương tác, tìm kiếm vidêô và phần mềm chú thích, phần mềm bảo vệ nội dung, phần mềm quản lý dữ liệu, phần mềm đồng bộ hóa dữ liệu; chương trình máy tính để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm cho phép người sử dụng chơi và lập trình nội dung âm thanh, hình ảnh, văn bản và nội dung đa phương tiện liên quan đến giải trí; phần mềm ứng dụng máy tính để phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; phần mềm ứng dụng máy tính để phát trực tuyến nội dung phương tiện nghe nhìn qua Internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát trực tuyến nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát trực tuyến và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; ấn phẩm có thể tải xuống có bản chất là sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc phim truyện, truyện tranh, sách thiếu nhi, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí có các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc phim truyện, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; phụ kiện điện thoại di động, cụ thể là thiết bị không có tay cầm dùng cho điện thoại di động, giá đỡ dùng cho điện thoại di động, vỏ bọc điện thoại di động và vỏ che mặt điện thoại di động; vỏ bảo vệ và bao đựng điện thoại di động, vỏ bảo vệ và bao đựng máy tính xách tay, vỏ bảo vệ và bao đựng máy nghe nhạc cầm tay; vỏ bọc máy tính bảng; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; thẻ từ được mã hoá, cụ thể là thẻ điện thoại, thẻ tín dụng, thẻ rút tiền mặt trả trước, thẻ mua hàng, thẻ ghi nợ, và thẻ chìa khoá từ tính; nam châm trang trí; phần mềm điều hành trò chơi máy tính.

Nhóm 16: ấn phẩm và sản phẩm bằng giấy, cụ thể là, sách có nội dung các nhân vật phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và/hoặc phim truyện, bản tin, sách nhỏ quảng cáo và tạp chí trong lĩnh vực sách và câu lạc bộ sách; truyện tranh, sách thiếu nhi, sách hướng dẫn chiến lược cho trò chơi vidêô và trò chơi trên điện thoại di động, tạp chí có nội dung về các nhân vật trong phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và/hoặc phim truyện; sách tô màu, sách trình bày các hoạt động của trẻ em; văn phòng phẩm, giấy viết, phong bì (văn phòng phẩm), bìa cặp để kẹp tài liệu, sổ viết cầm tay (fôliô), tạp chí, vở ghi chép, giấy ghi chú, quyển nhật ký bằng giấy, thẻ ghi chú (văn phòng phẩm), thiệp chúc mừng, bưu thiếp, giấy ghi chú có miếng dính; bảng trắng để viết có thể dính và bảng viết xóa khô; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; tờ in thạch bản (tờ in đá); bút viết và hộp đựng bút viết (đồ dùng văn phòng), bút chì và hộp đựng bút chì, cục tẩy, bút sáp, bút đánh dấu, bút chì màu, bộ dụng cụ vẽ cho trẻ em (văn phòng phẩm), phấn (văn phòng phẩm) và bảng viết phấn (văn phòng phẩm); kẹp giấy; giấy dính (văn

phòng phẩm), đề can, giấy in chuyển nhiệt; áp phích quảng cáo; bản in nghệ thuật đóng khung; bản in nghệ thuật trên vải bạt; màng mỏng bằng chất dẻo có miếng dính dùng để bao gói và đóng gói; ảnh chụp có khung và không có khung; bìa bọc sách, vật đánh dấu trang sách, lịch, giấy gói quà; đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy, cụ thể là khăn ăn giấy, tấm lót tách chén trên bàn ăn bằng giấy, giấy xếp, giấy mời dạng in, khăn trải bàn bằng giấy, đồ trang trí bánh ngọt bằng giấy; mẫu nhân vật ở tư thế đứng làm bằng bìa cứng; tấm lót bình (cốc) bằng giấy hoặc bìa cứng; hình in sẵn bóc dán bằng hơi nóng bàn là dùng để trang trí lên vải hoặc trang trí lên mẫu thêu, và hình in sẵn bóc dán bằng chất dẻo dùng để trang trí lên vải hoặc trang trí lên mẫu thêu; dưỡng may quần áo in sẵn cho trang phục, bộ quần áo ngủ, áo bằng vải bông dày hay dệt kim và áo phong; quà tặng làm bằng giấy dùng cho bữa tiệc.

Nhóm 25: Quần áo cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là áo sơ mi, áo phong có cổ, áo thun ngắn tay (áo phong ngắn tay, áo dệt kim ngắn tay), áo ba lỗ, áo sơ mi dài đến đũng để đóng bím cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi, áo bằng vải bông dày hay dệt kim, áo có mũ, bộ đồ mặc khi chạy bộ, quần dài, quần đùi, quần ống bó (quần dài), quần mặc ở nhà, quần soóc, bộ quần áo may liền, áo mưa, váy, áo cánh phụ nữ, áo váy, dây đeo quần áo hay tất, áo len dài tay, áo len khoác, áo len chui đầu, áo khoác choàng (trang phục), áo pông-sô, áo choàng ngoài, bộ đồ mặc khi đi tuyết (trang phục), quần áo ngủ, bộ đồ ngủ pyjama, quần áo lót, bộ đồ lót, quần đùi ống rộng, áo khoác ngoài mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm, áo choàng thụng mũ, áo nịt ngực với bản chất là trang phục, quần áo bơi, bít tất ngắn cổ (tất ngắn cổ), tất gắn liền để giày để đi trong nhà (trang phục); yếm dãi bằng vải cho trẻ em; cà vạt, cà vạt dạng nơ (trang phục); mũ, mũ len tròn, mũ lưới trai đội đầu, mũ che nắng nửa đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), dải đeo cho quần và tất, dải băng buộc đầu (trang phục), khăn quàng cổ; đồ đi chân cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là giày cao cổ (giày ống), giày, giày đế mềm, xăng đan, giày cổ ngắn, dép đi trong nhà và dép tông; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang và lễ Halloween.

Nhóm 28: Đồ chơi và đồ chơi thể thao, bao gồm trò chơi và đồ chơi của trẻ em; đồ chơi là các hình nhân vật hành động và phụ kiện đi kèm; bộ đồ chơi cho các hình nhân vật hành động; đồ chơi là các vật dụng trong nhà; đồ chơi bằng vải lông; quả bóng bay để chơi (quả bóng hơi để chơi); đồ chơi trong bồn tắm; đồ chơi cho người chơi cưỡi lên; bài lá và trò chơi với các quân bài; xe cộ đồ chơi; búp bê; đĩa bay đồ chơi; bộ trò chơi điện tử cầm tay; thiết bị chơi trò chơi được bán thành bộ để chơi cờ, chơi bài, chơi trò chơi thao tác bằng tay, chơi trò chơi trong nhà và chơi trò chơi mục tiêu hành động; máy chơi trò chơi có màn viđêô hiển thị đứng độc lập; máy có khe đút xu (máy đánh bạc); thiết bị chơi trò chơi, cụ thể là máy có khe đút xu (máy đánh bạc) có hoặc không có màn viđêô hiển thị; máy đánh bạc, cụ thể là thiết bị chấp nhận đặt cược; thiết bị chơi trò chơi dùng trong sòng bạc và chơi xổ số có thể cấu hình lại, cụ thể là máy đánh bạc được bán thành bộ; trò chơi xếp hình và trò chơi đồ chơi thao tác bằng tay; mặt nạ đồ chơi bằng giấy; ván trượt, giày trượt băng; đồ chơi phun nước; bóng, cụ thể là bóng đồ chơi, bóng đá, bóng chày, bóng rổ; găng tay chơi bóng chày; phao bơi dùng để tiêu khiển; ván nổi dưới nước dùng để tiêu khiển; ván lướt sóng; ván bơi dùng cho tiêu khiển; chân vịt để bơi; đồ chơi là đồ nướng và dụng cụ nấu ăn; cây dừa thân đồ chơi; bộ đồ chơi; quả cầu tuyết đồ chơi; mũ đi dự tiệc bằng giấy (mũ đồ chơi); đồ trang trí cây thông Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); thiết bị chơi để chơi trò chơi trên máy tính loại chơi trong nhà; mặt nạ đồ chơi Halloween; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm sách được ghi âm sẵn, sách điện tử, các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là, sách hành động, phiêu lưu mạo hiểm, và

hài kịch, tạp chí hành động, phiêu lưu mạo hiểm và hài kịch; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực mặt hàng tiêu dùng thông thường có liên quan đến giải trí, cụ thể là quà tặng, đồ lưu niệm, bộ sưu tập, trò chơi máy tính, phụ kiện máy tính, phụ kiện điện thoại di động, đĩa DVD, sách, truyện tranh, tiểu thuyết có hình minh họa, sách được ghi âm sẵn, sách điện tử, kính râm, nam châm, đồ trang sức, dây đeo chìa khóa, đồng hồ đeo tay, đồ nữ trang rẻ tiền, ấn phẩm, xuất bản phẩm, danh thiếp, áp phích quảng cáo, vật dụng nghệ thuật, văn phòng phẩm, giấy dính, đồ dùng cho văn phòng và trường học, túi xách, ví cầm tay, ba lô, quần áo cho vật nuôi, dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong gia đình và bếp núc, gối, đồ vải lạnh dùng trong gia đình, bộ đồ ăn dùng trong gia đình, đồ dùng gia đình dùng cho nhà bếp, quần áo, phụ kiện thời trang, mũ, đồ đi chân, trang phục (đồ hóa trang), phụ kiện cho trang phục (đồ hóa trang), đồ trang trí cây thông Noel, trò chơi, đồ dùng thể thao, đồ chơi, bức tượng nhỏ, thức ăn, kẹo và đồ uống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến phim ảnh với hình động thực có thể tải xuống được, phim ảnh hài kịch với hình động thực có thể tải xuống được và phim ảnh kịch với hình động thực có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến phim ảnh hoạt hình có thể tải xuống được, phim ảnh hài kịch có thể tải xuống được và phim ảnh kịch có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến vidêô có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực giải trí được cung cấp qua nền tảng Internet và các mạng truyền thông điện tử và các mạng máy tính khác về các mặt hàng tiêu dùng thông thường có liên quan đến giải trí, cụ thể là quà tặng, đồ lưu niệm, bộ sưu tập, trò chơi máy tính, phụ kiện máy tính, phụ kiện điện thoại di động, đĩa DVD, sách, truyện tranh, tiểu thuyết có hình minh họa, sách được ghi âm sẵn, sách điện tử, kính râm, nam châm, đồ trang sức, dây đeo chìa khóa, đồng hồ đeo tay, đồ nữ trang rẻ tiền, ấn phẩm, xuất bản phẩm, danh thiếp, áp phích quảng cáo, vật dụng nghệ thuật, văn phòng phẩm, giấy dính, đồ dùng cho văn phòng và trường học, túi xách, ví cầm tay, ba lô, quần áo cho vật nuôi, dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong gia đình và bếp núc, gối, đồ vải lạnh dùng trong gia đình, bộ đồ ăn dùng trong gia đình, đồ dùng gia đình dùng cho nhà bếp, quần áo, phụ kiện thời trang, mũ, đồ đi chân, trang phục, phụ kiện trang phục, đồ trang trí cây thông Noel, trò chơi, đồ dùng thể thao, đồ chơi, bức tượng nhỏ, thức ăn, kẹo và đồ uống; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ marketing, quảng cáo và dịch vụ khuyến mại; dịch vụ quảng bá (quảng cáo), cụ thể là quảng bá các hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính và mạng lưới truyền thông; điều hành sàn giao dịch trực tuyến cho người mua hàng và người bán hàng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là bản ghi vidêô kỹ thuật số được ghi sẵn có nội dung vidêô, hài kịch, phim/kịch, phim hành động, phim mạo hiểm hoặc phim hoạt hình; xúc tiến việc bán các sản phẩm và dịch vụ cho người khác qua mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là mạng internet; quảng cáo và marketing trực tuyến; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên Internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi vidêô trực tuyến, cung cấp các trò chơi máy tính trực tuyến, cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi vidêô không tải xuống được; dịch vụ trò chơi vidêô và máy tính được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí dưới hình thức là các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; sản xuất các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; phân phối và trình chiếu các phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; sản xuất (dàn dựng) các phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; cung cấp các buổi trình diễn sân khấu phim hoạt hình và phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí

liên quan cụ thể đến các trò chơi, âm nhạc, điện ảnh và truyền hình thông qua mạng máy tính điện tử toàn cầu; cung cấp các đoạn phim, ảnh chụp và tài liệu đa phương tiện khác (không tải xuống được) cho mục đích giải trí thông qua trang web; cung cấp tin tức thời sự và giải trí và thông tin liên quan đến giáo dục và các sự kiện văn hóa qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin dành cho giải trí thực tế và dịch vụ giải trí thực tế qua mạng thông tin liên lạc điện tử toàn cầu mà bản chất là phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và các chương trình hoạt hình; và sản xuất phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim ảnh hài, phim kịch và các phim điện ảnh hoạt hình để phân phối qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trò chơi máy tính mà có thể truy cập qua mạng viễn thông; và dịch vụ xuất bản điện tử cụ thể là, xuất bản các văn bản và tác phẩm đồ họa cho người khác trực tuyến liên quan đến các bài báo, tiểu thuyết, kịch bản, truyện tranh, sách hướng dẫn chiến lược, ảnh chụp và tài liệu ảo; cung cấp các ấn phẩm không tải xuống được có bản chất là các sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, truyện tranh, sách cho trẻ em, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp các trò chơi cưỡi thú/đu quay trong công viên giải trí; trình diễn các chương trình hài kịch, kịch, hoạt hình, và chương trình thực tế và/hoặc phim trực tiếp hoặc thu sẵn; cung cấp thông tin giải trí và/hoặc tiêu khiển; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc và chơi trò chơi; dịch vụ giải trí, cụ thể là, chơi đánh bạc; dịch vụ chơi đánh bạc điện tử; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển phim ảnh và sân khấu đa kênh, triển lãm phim, phân phối phim; cung cấp cơ sở vật chất cho triển lãm (cho mục đích giải trí và văn hóa); và dịch vụ vui chơi công cộng, cụ thể là dịch vụ công viên giải trí, dịch vụ công viên vui chơi theo chủ đề, dịch vụ câu lạc bộ giải trí ban đêm.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo lập và duy trì một trang web cho cộng đồng trực tuyến để người dùng đăng ký tham gia thảo luận, nhận phản hồi từ các thành viên khác, tạo cộng đồng ảo, và tham gia vào các dịch vụ mạng xã hội trong lĩnh vực giải trí video quốc tế; dịch vụ phần mềm máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến không thể tải xuống được để phát trực tuyến các nội dung nghe nhìn có thể tải xuống theo yêu cầu trên internet và trên truyền hình và trên các thiết bị điện tử di động; lập trình máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn kỹ thuật để quản lý hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu máy tính và ứng dụng máy tính; thiết kế đồ họa cho việc biên soạn các trang web trên internet; tạo lập và duy trì các trang web; cho thuê các trang web của người khác; thiết kế phần mềm máy tính cho người khác và dịch vụ tư vấn máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trên cơ sở trang web cho phép tải lên, chụp, đăng tải, hiển thị, tạo lập, chỉnh sửa, phát, xem trực tuyến, xem trước, trình chiếu, gắn thẻ, chia sẻ, điều khiển, phân phối, xuất bản và tái tạo phương tiện điện tử, nội dung đa phương tiện, video, phim bộ, phim lẻ, tranh ảnh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung âm thanh và thông tin qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trên cơ sở trang web cho phép chia sẻ các nội dung đa phương tiện giữa người dùng với nhau; cung cấp cho người dùng tạm thời phần mềm cho phép người dùng tải lên nội dung đa phương tiện; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm trò chơi video sử dụng cùng máy tính, hệ thống chương trình trò chơi video và mạng máy tính; dịch vụ lập trình máy tính để tạo các video và trò chơi tăng cường yếu tố thực tế; lập trình máy tính cho trò chơi video; thiết kế và sửa đổi chương trình máy tính và trò chơi video cho người khác; dịch vụ phát triển phần mềm trò chơi video; dịch vụ phát triển lập trình trò chơi video.

(210) 4-2018-40946

(540)



(220) 21.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; 23.1.1; 10.3.7; 25.12.1; 26.2.7

(731) WARNER BROS. ENTERTAINMENT INC. (US)

4000 Warner Boulevard, Burbank, California 91522, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phim điện ảnh có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; và phim điện ảnh để phát trên truyền hình có nội dung phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; đĩa nghe nhìn, và đĩa DVD có nội dung âm nhạc, phim hài, kịch, phim hành động, phim phiêu lưu mạo hiểm và/hoặc hoạt hình; tai nghe choàng qua đầu với âm thanh nổi; pin (ắc quy); điện thoại không dây; đầu máy chạy đĩa CD; đĩa ghi chương trình trò chơi máy tính trên bộ nhớ chỉ đọc CD ROM; điện thoại và/hoặc máy nhắn tin vô tuyến điện; đầu máy chạy đĩa compact; máy thu thanh (radiô); miếng lót đệm chuột máy tính; kính đeo mắt và hộp đựng kính đeo mắt, kính râm và hộp đựng kính râm; phần mềm có thể tải xuống để chơi các trò chơi máy tính trực tuyến; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho điện thoại di động và điện thoại; chương trình trò chơi viđêô và trò chơi máy tính; hộp đựng băng trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi máy tính và trò chơi viđêô; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho máy đánh bạc bao gồm máy có khe đút xu; phần mềm máy tính hoặc vi chương trình (phần mềm hệ thống) dùng cho các trò chơi may rủi trên các nền tảng vi tính hóa, bao gồm thiết bị điều khiển trò chơi chuyên dụng, máy đánh bạc có khe đút xu trên cơ sở viđêô, máy đánh bạc có khe đút xu trên cơ sở băng (cuộn) và thiết bị đầu cuối chơi trò chơi may rủi có viđêô; đĩa CD-ROM và các đĩa trò chơi máy tính đa năng kỹ thuật số; và chương trình máy vi tính, cụ thể là phần mềm kết nối các phương tiện nghe nhìn số hoá tới mạng thông tin máy tính toàn cầu; nội dung các phương tiện nghe nhìn có thể tải xuống trong lĩnh vực giải trí có nội dung hoạt hình, phim truyền hình dài tập, phim hài, và kịch; phần mềm máy tính, cụ thể là phần mềm máy tính để phát trực tuyến nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet, phần mềm máy tính để phát trực tuyến và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn, chương trình phát âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống dùng cho nội dung phương tiện với chức năng đa phương tiện và tương tác, tìm kiếm viđêô và phần mềm chú thích, phần mềm bảo vệ nội dung, phần mềm quản lý dữ liệu, phần mềm đồng bộ hóa dữ liệu; chương trình máy tính để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm cho phép người sử dụng chơi và lập trình nội dung âm thanh, hình ảnh, văn bản và nội dung đa phương tiện liên quan đến giải trí; phần mềm ứng dụng máy tính để phát và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; phần mềm ứng dụng máy tính để phát trực tuyến nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát trực tuyến nội dung phương tiện nghe nhìn qua internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống để phát trực tuyến và lưu trữ nội dung phương tiện nghe nhìn; ấn phẩm có thể tải xuống có bản chất là sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc phim truyện, truyện tranh, sách thiếu nhi, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí có các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc phim truyện, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; phụ kiện điện thoại di động, cụ thể là thiết bị không có tay cầm dùng cho điện thoại di động, giá đỡ dùng cho điện thoại di động, vỏ bọc điện thoại di động và vỏ che mặt điện thoại di động; vỏ bảo vệ

và bao đựng điện thoại di động, vỏ bảo vệ và bao đựng máy tính xách tay, vỏ bảo vệ và bao đựng máy nghe nhạc cầm tay; vỏ bọc máy tính bảng; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động, máy tính bảng và máy tính xách tay; thẻ từ được mã hoá, cụ thể là thẻ điện thoại, thẻ tín dụng, thẻ rút tiền mặt trả trước, thẻ mua hàng, thẻ ghi nợ, và thẻ chìa khoá từ tính; nam châm trang trí; phần mềm điều hành trò chơi máy tính.

Nhóm 16: Ấn phẩm và sản phẩm bằng giấy, cụ thể là, sách có nội dung các nhân vật phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và/hoặc phim truyện, bản tin, sách nhỏ quảng cáo và tạp chí trong lĩnh vực sách và câu lạc bộ sách; truyện tranh, sách thiếu nhi, sách hướng dẫn chiến lược cho trò chơi vidêô và trò chơi trên điện thoại di động, tạp chí có nội dung về các nhân vật trong phim hoạt hình, phim phiêu lưu hành động, phim hài và/hoặc phim truyện; sách tô màu, sách trình bày các hoạt động của trẻ em; văn phòng phẩm, giấy viết, phong bì (văn phòng phẩm), bìa cặp để kẹp tài liệu, sổ viết cầm tay (fôliô), tạp chí, vở ghi chép, giấy ghi chú, quyển nhật ký bằng giấy, thẻ ghi chú (văn phòng phẩm), thiệp chúc mừng, bưu thiếp, giấy ghi chú có miếng dính; bảng trắng để viết có thể dính và bảng viết xóa khô; thẻ sưu tập, trừ loại dùng cho trò chơi; tờ in thạch bản (tờ in đá); bút viết và hộp đựng bút viết (đồ dùng văn phòng), bút chì và hộp đựng bút chì, cục tẩy, bút sáp, bút đánh dấu, bút chì màu, bộ dụng cụ vẽ cho trẻ em (văn phòng phẩm), phấn (văn phòng phẩm) và bảng viết phấn (văn phòng phẩm); kẹp giấy; giấy dính (văn phòng phẩm), đề can, giấy in chuyển nhiệt; áp phích quảng cáo; bản in nghệ thuật đóng khung; bản in nghệ thuật trên vải bạt; màng mỏng bằng chất dẻo có miếng dính dùng để bao gói và đóng gói; ảnh chụp có khung và không có khung; bìa bọc sách, vật đánh dấu trang sách, lịch, giấy gói quà; đồ trang trí bữa tiệc bằng giấy, cụ thể là khăn ăn giấy, tấm lót tách chén trên bàn ăn bằng giấy, giấy kẹp, giấy mời dạng in, khăn trải bàn bằng giấy, đồ trang trí bánh ngọt bằng giấy; mẫu nhân vật ở tư thế đứng làm bằng bìa cứng; tấm lót bình (cốc) bằng giấy hoặc bìa cứng; hình in sẵn bóc dán bằng hơi nóng bàn là dùng để trang trí lên vải hoặc trang trí lên mẫu thêu, và hình in sẵn bóc dán bằng chất dẻo dùng để trang trí lên vải hoặc trang trí lên mẫu thêu; đường may quần áo in sẵn cho trang phục, bộ quần áo ngủ, áo bằng vải bông dày hay dệt kim và áo phông; quà tặng làm bằng giấy dùng cho bữa tiệc.

Nhóm 25: Quần áo cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là áo sơ mi, áo phông có cổ, áo thun ngắn tay (áo phông ngắn tay, áo dệt kim ngắn tay), áo ba lỗ, áo sơ mi dài đến đũng để đóng bím cho trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi, áo bằng vải bông dày hay dệt kim, áo có mũ, bộ đồ mặc khi chạy bộ, quần dài, quần đùi, quần ống bó (quần dài), quần mặc ở nhà, quần soóc, bộ quần áo may liền, áo mưa, váy, áo cánh phụ nữ, áo váy, dây đeo quần áo hay tất, áo len dài tay, áo len khoác, áo len chui đầu, áo khoác choàng (trang phục), áo pông-sô, áo choàng ngoài, bộ đồ mặc khi đi tuyết (trang phục), quần áo ngủ, bộ đồ ngủ pyjama, quần áo lót, bộ đồ lót, quần đùi ống rộng, áo khoác ngoài mặc khi trang điểm hoặc sau khi tắm, áo choàng thụng mũ, áo nịt ngực với bản chất là trang phục, quần áo bơi, bít tất ngắn cổ (tất ngắn cổ), tất gắn liền đế giày để đi trong nhà (trang phục); yếm dãi bằng vải cho trẻ em; cà vạt, cà vạt dạng nơ (trang phục); mũ, mũ len tròn, mũ lưỡi trai đội đầu, mũ che nắng nửa đầu, găng tay (trang phục), thắt lưng (trang phục), dải đeo cho quần và tất, dải băng buộc đầu (trang phục), khăn quàng cổ; đồ đi chân cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em, cụ thể là giày cao cổ (giày ống), giày, giày đế mềm, xăng đan, giày cổ ngắn, dép đi trong nhà và dép tông; trang phục dùng trong các lễ hội hoá trang và lễ Halloween.

Nhóm 28: Đồ chơi và đồ chơi thể thao, bao gồm trò chơi và đồ chơi của trẻ em; đồ chơi là các hình nhân vật hành động và phụ kiện đi kèm; bộ đồ chơi cho các hình nhân vật hành động; đồ chơi là các vật dụng trong nhà; đồ chơi bằng vải lông; quả bóng bay để chơi

(quả bóng hơi để chơi); đồ chơi trong bồn tắm; đồ chơi cho người chơi cưỡi lên; bài lá và trò chơi với các quân bài; xe cộ đồ chơi; búp bê; đĩa bay đồ chơi; bộ trò chơi điện tử cầm tay; thiết bị chơi trò chơi được bán thành bộ để chơi cờ, chơi bài, chơi trò chơi thao tác bằng tay, chơi trò chơi trong nhà và chơi trò chơi mục tiêu hành động; máy chơi trò chơi có màn viđêô hiển thị đứng độc lập; máy có khe đút xu (máy đánh bạc); thiết bị chơi trò chơi, cụ thể là máy có khe đút xu (máy đánh bạc) có hoặc không có màn viđêô hiển thị; máy đánh bạc, cụ thể là thiết bị chấp nhận đặt cược; thiết bị chơi trò chơi dùng trong sòng bạc và chơi xổ số có thể cấu hình lại, cụ thể là máy đánh bạc được bán thành bộ; trò chơi xếp hình và trò chơi đồ chơi thao tác bằng tay; mặt nạ đồ chơi bằng giấy; ván trượt, giày trượt băng; đồ chơi phun nước; bóng, cụ thể là bóng đồ chơi, bóng đá, bóng chày, bóng rổ; găng tay chơi bóng chày; phao bơi dùng để tiêu khiển; ván nổi dưới nước dùng để tiêu khiển; ván lướt sóng; ván bơi dùng cho tiêu khiển; chân vịt để bơi; đồ chơi là đồ nướng và dụng cụ nấu ăn; cây đuă thân đồ chơi; bộ đồ chơi; quả cầu tuyết đồ chơi; mũ đi dự tiệc bằng giấy (mũ đồ chơi); đồ trang trí cây thông Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); thiết bị chơi trò chơi để chơi trò chơi trên máy tính loại chơi trong nhà; mặt nạ đồ chơi Halloween; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các sản phẩm sách được ghi âm sẵn, sách điện tử, các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là, sách hành động, phiếu lưu mạo hiểm, và hài kịch, tạp chí hành động, phiếu lưu mạo hiểm và hài kịch; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến trong lĩnh vực mặt hàng tiêu dùng thông thường có liên quan đến giải trí, cụ thể là quà tặng, đồ lưu niệm, bộ sưu tập, trò chơi máy tính, phụ kiện máy tính, phụ kiện điện thoại di động, đĩa DVD, sách, truyện tranh, tiểu thuyết có hình minh họa, sách được ghi âm sẵn, sách điện tử, kính râm, nam châm, đồ trang sức, dây đeo chìa khóa, đồng hồ đeo tay, đồ nữ trang rẻ tiền, ấn phẩm, xuất bản phẩm, danh thiếp, áp phích quảng cáo, vật dụng nghệ thuật, văn phòng phẩm, giấy dính, đồ dùng cho văn phòng và trường học, túi xách, ví cầm tay, ba lô, quần áo cho vật nuôi, dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong gia đình và bếp núc, gối, đồ vải lạnh dùng trong gia đình, bộ đồ ăn dùng trong gia đình, đồ dùng gia đình dùng cho nhà bếp, quần áo, phụ kiện thời trang, mũ, đồ đi chân, trang phục (đồ hóa trang), phụ kiện cho trang phục (đồ hóa trang), đồ trang trí cây thông Noel, trò chơi, đồ dùng thể thao, đồ chơi, bức tượng nhỏ, thức ăn, kẹo và đồ uống; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến phim ảnh với hình động thực có thể tải xuống được, phim ảnh hài kịch với hình động thực có thể tải xuống được và phim ảnh kịch với hình động thực có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến phim ảnh hoạt hình có thể tải xuống được, phim ảnh hài kịch có thể tải xuống được và phim ảnh kịch có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến viđêô có thể tải xuống được; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trong lĩnh vực giải trí được cung cấp quà nền tảng internet và các mạng truyền thông điện tử và các mạng máy tính khác về các mặt hàng tiêu dùng thông thường có liên quan đến giải trí, cụ thể là quà tặng, đồ lưu niệm, bộ sưu tập, trò chơi máy tính, phụ kiện máy tính, phụ kiện điện thoại di động, đĩa DVD, sách, truyện tranh, tiểu thuyết có hình minh họa, sách được ghi âm sẵn, sách điện tử, kính râm, nam châm, đồ trang sức, dây đeo chìa khóa, đồng hồ đeo tay, đồ nữ trang rẻ tiền, ấn phẩm, xuất bản phẩm, danh thiếp, áp phích quảng cáo, vật dụng nghệ thuật, văn phòng phẩm, giấy dính, đồ dùng cho văn phòng và trường học, túi xách, ví cầm tay, ba lô, quần áo cho vật nuôi, dụng cụ và đồ chứa đựng dùng trong gia đình và bếp núc, gối, đồ vải lạnh dùng trong gia đình, bộ đồ ăn dùng trong gia đình, đồ dùng gia đình dùng cho nhà bếp, quần áo, phụ kiện thời trang, mũ, đồ đi chân, trang phục, phụ kiện trang phục, đồ trang trí cây thông Noel, trò chơi, đồ dùng thể thao, đồ chơi, bức tượng nhỏ, thức ăn, kẹo và đồ uống; biên soạn thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ marketing, quảng cáo và dịch vụ khuyến mại; dịch vụ quảng bá (quảng cáo), cụ thể là quảng bá các hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính và mạng lưới

truyền thông; điều hành sàn giao dịch trực tuyến cho người mua hàng và người bán hàng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến các phương tiện kỹ thuật số, cụ thể là bản ghi video kỹ thuật số được ghi sẵn có nội dung video, hài kịch, phim/kịch, phim hành động, phim mạo hiểm hoặc phim hoạt hình; xúc tiến việc bán các sản phẩm và dịch vụ cho người khác qua mạng máy tính toàn cầu, cụ thể là mạng internet; quảng cáo và marketing trực tuyến; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên internet.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi video trực tuyến, cung cấp các trò chơi máy tính trực tuyến, cung cấp việc sử dụng tạm thời các trò chơi video không tải xuống được; dịch vụ trò chơi video và máy tính được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí dưới hình thức là các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; sản xuất các chương trình phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch, hoạt hình và loạt chương trình truyền hình thực tế; phân phối và trình chiếu các phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; sản xuất (dàn dựng) các phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và phim sân khấu điện ảnh hoạt hình; cung cấp các buổi trình diễn sân khấu phim hoạt hình và phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí liên quan cụ thể đến các trò chơi, âm nhạc, điện ảnh và truyền hình thông qua mạng máy tính điện tử toàn cầu; cung cấp các đoạn phim, ảnh chụp và tài liệu đa phương tiện khác (không tải xuống được) cho mục đích giải trí thông qua trang web; cung cấp tin tức thời sự và giải trí và thông tin liên quan đến giáo dục và các sự kiện văn hóa qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin dành cho giải trí thực tế và dịch vụ giải trí thực tế qua mạng thông tin liên lạc điện tử toàn cầu mà bản chất là phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim hài, kịch và các chương trình hoạt hình; và sản xuất phim dựng lại từ các bộ truyện để hiện thực hoá các bộ truyện đó, phim ảnh hài, phim kịch và các phim điện ảnh hoạt hình để phân phối qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp trò chơi máy tính mà có thể truy cập qua mạng viễn thông; và dịch vụ xuất bản điện tử cụ thể là, xuất bản các văn bản và tác phẩm đồ họa cho người khác trực tuyến liên quan đến các bài báo, tiểu thuyết, kịch bản, truyện tranh, sách hướng dẫn chiến lược, ảnh chụp và tài liệu ảo; cung cấp các ấn phẩm không tải xuống được có bản chất là các sách về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, truyện tranh, sách cho trẻ em, sách hướng dẫn chiến lược, tạp chí về các nhân vật từ phim hoạt hình, phim hành động phiêu lưu mạo hiểm, phim hài và/hoặc kịch, sách tô màu, sách về hoạt động của trẻ em và tạp chí trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp các trò chơi cưỡi thú/đu quay trong công viên giải trí; trình diễn các chương trình hài kịch, kịch, hoạt hình, và chương trình thực tế và/hoặc phim trực tiếp hoặc thu sẵn; cung cấp thông tin giải trí và/hoặc tiêu khiển; dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho sòng bạc và chơi trò chơi; dịch vụ giải trí, cụ thể là, chơi đánh bạc; dịch vụ chơi đánh bạc điện tử; dịch vụ giải trí có bản chất là phát triển phim ảnh và sân khấu đa kênh, triển lãm phim, phân phối phim; cung cấp cơ sở vật chất cho triển lãm (cho mục đích giải trí và văn hóa); và dịch vụ vui chơi công cộng, cụ thể là dịch vụ công viên giải trí, dịch vụ công viên vui chơi theo chủ đề, dịch vụ câu lạc bộ giải trí ban đêm.

Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là tạo lập và duy trì một trang web cho cộng đồng trực tuyến để người dùng đăng ký tham gia thảo luận, nhận phản hồi từ các thành viên khác, tạo cộng đồng ảo, và tham gia vào các dịch vụ mạng xã hội trong lĩnh vực giải trí video quốc tế; dịch vụ phần mềm máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến

không thể tải xuống được để phát trực tuyến các nội dung nghe nhìn có thể tải xuống theo yêu cầu trên internet và trên truyền hình và trên các thiết bị điện tử di động; lập trình máy tính; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn kỹ thuật để quản lý hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu máy tính và ứng dụng máy tính; thiết kế đồ họa cho việc biên soạn các trang web trên internet; tạo lập và duy trì các trang web; cho thuê các trang web của người khác; thiết kế phần mềm máy tính cho người khác và dịch vụ tư vấn máy tính; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trên cơ sở trang web cho phép tải lên, chụp, đăng tải, hiển thị, tạo lập, chỉnh sửa, phát, xem trực tuyến, xem trước, trình chiếu, gắn thẻ, chia sẻ, điều khiển, phân phối, xuất bản và tái tạo phương tiện điện tử, nội dung đa phương tiện, video, phim bộ, phim lẻ, tranh ảnh, hình ảnh, văn bản, ảnh chụp, nội dung âm thanh và thông tin qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trên cơ sở trang web cho phép chia sẻ các nội dung đa phương tiện giữa người dùng với nhau; cung cấp cho người dùng tạm thời phần mềm cho phép người dùng tải lên nội dung đa phương tiện; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính và phần mềm trò chơi video sử dụng cùng máy tính, hệ thống chương trình trò chơi video và mạng máy tính; dịch vụ lập trình máy tính để tạo các video và trò chơi tăng cường yếu tố thực tế; lập trình máy tính cho trò chơi video; thiết kế và sửa đổi chương trình máy tính và trò chơi video cho người khác; dịch vụ phát triển phần mềm trò chơi video; dịch vụ phát triển lập trình trò chơi video.

(210) **4-2018-41050**

(220) 22.11.2018

(441) 27.05.2019

(540)

Luxumi

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XÚC TIẾN
THƯỜNG MẠI MINH HẢI (VN)
Số 270 Minh Khai, phường Minh Khai,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; hạt đã chế biến để ăn liền (không phải hạt ngũ cốc).

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; bánh xốp; bánh ngọt.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước uống tinh khiết.

Nhóm 35: Mua bán bánh kẹo, bánh quy, bánh xốp, bánh ngọt, hoa quả sấy khô, hạt sấy khô.

(210) **4-2018-41061**

(220) 22.11.2018

(441) 27.05.2019

(540)

LIGHTCITY

(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN XUẤT NHẬP KHẨU
LIGHTCITY (VN)
20 Phạm Hồng Thái, phường Tây Sơn,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

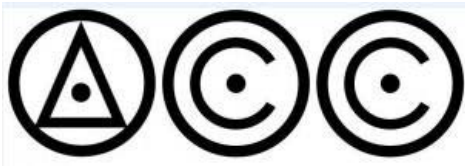
(511) Nhóm 29: Rau củ quả sơ chế bảo quản.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 30: Gạo; cà phê; tiêu; trà (chè).

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi.

- (210) **4-2018-41082** (220) 22.11.2018
(441) 27.05.2019
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, cam.
(731) 1. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH GK (VN)
Lầu 8, tòa nhà Loyal, số 151 Võ Thị Sáu, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
2. PHẠM THÀNH DOANH (VN)
104B C/c Trần Quang Diệu, phường 13, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán các loại hoa tươi (hoa bó, hoa tươi trang trí, hoa đã thiết kế dùng để tặng).

- (210) **4-2018-41136** (220) 22.11.2018
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.5; 26.1.6; 26.1.10; A25.7.6
(731) BRANTREE CO., LTD. (KR)
5-1, 33, Seongsuil-ro 6-gil, Seongdong-gu Seoul 04782 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)
- 
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ khuyến mại; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác; xúc tiến bán hàng và dịch vụ cho người khác thông qua mạng internet; xúc tiến bán túi xách; bán lẻ liên quan đến mỹ phẩm; bán lẻ liên quan đến quần áo; bán lẻ liên quan đến đồ trang sức; bán lẻ liên quan đến phụ kiện quần áo; bán lẻ liên quan đến kính râm.

- (210) **4-2018-41443** (220) 26.11.2018
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.6; A5.5.20
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ THƯƠNG MẠI RITAIN (VN)
Số 18 Bầu Trảng 5, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất: bàn; ghế; tủ; giường; kệ; khung ảnh; gương soi; móc treo đồ (không bằng kim loại).

Nhóm 35: Mua bán nội ngoại thất: bàn, ghế, tủ, giường, kệ, các sản phẩm trang trí cho công trình, vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa, lắp đặt: công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị, hệ thống điện/nước.

Nhóm 42: Thiết kế: nội ngoại thất, các công trình dân dụng, công nghiệp.

(210) **4-2018-41508**

(540)



(220) 26.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.5; 26.1.1; 26.1.4

(591) Đen, trắng, xám.

(731) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P. O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy

tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính sổ tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây, thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compắc; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; tất cả thuộc nhóm 9.

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; giao dịch tài chính; giao dịch tiền tệ; giao dịch bất động sản; thanh toán và điều hoà giao dịch tài chính thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tài chính và dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ thẻ tín dụng, xử lý và chuyển giao hoá đơn và thanh toán hoá đơn và cung cấp bảo hiểm cho giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; chuyển giao quỹ qua phương tiện điện tử cho người khác; dịch vụ chuyển khoản thanh toán cho người khác qua internet; dịch vụ tài chính dưới dạng dịch vụ thanh toán và xử lý hoá đơn; sắp xếp và quản lý hợp đồng thuê và cho thuê bất động sản; thuê và cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản, dịch vụ tài chính bất động sản, đầu tư bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới nhà ở; dịch vụ thống kê bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê nhà ở và căn hộ; cung cấp thông tin tài chính qua mạng internet; dịch vụ gửi kết an toàn và dịch vụ phát hành phiếu đã trả tiền (voucher) du lịch; đầu tư vốn; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng và bất động sản]; dịch vụ quản lý tài sản và tài chính; dịch vụ tài chính và bảo hiểm; dịch vụ tài chính được cung cấp qua phương tiện truyền thông; dịch vụ tư vấn và cố vấn tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ trích kê giao dịch cổ phiếu; môi giới cổ phiếu và chứng khoán, phân tích tài chính; dịch vụ thẻ ghi nợ, dịch vụ thẻ trả tiền mua hàng và dịch vụ bảo lãnh séc; dịch vụ ngân hàng, dịch vụ đầu tư và dịch vụ tài khoản tiết kiệm; dịch vụ thanh toán tài chính; xác minh tín dụng qua mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu; dịch vụ quản lý rủi ro tín dụng điện tử; dịch vụ thanh toán hoá đơn điện tử và thanh toán mua sắm điện tử; dịch vụ nợ và cho nợ tài khoản tài chính; dịch vụ ngân hàng điện tử; phát hành thẻ có giá trị được tích trữ, thẻ trả tiền mua hàng, thẻ ghi nợ; dịch vụ thẻ tín dụng điện thoại; dịch vụ thông tin liên quan đến tài chính và bảo hiểm, được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính

hoặc mạng internet; đại lý thu phí tiền điện và gas; định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật; định giá đồ trang sức; định giá ô tô đã qua sử dụng; dịch vụ cung cấp thông tin về thanh toán thuế (thông tin tài chính); huy động vốn từ thiện; tổ chức thu quỹ từ thiện; thu quỹ từ thiện; cho thuê máy đếm hoặc máy xử lý tiền giấy và tiền xu; cho thuê máy phát tiền hoặc máy rút tiền tự động; dịch vụ thanh toán trực tuyến; dịch vụ cho thuê kết an toàn để giữ đồ vật quý giá; sắp xếp tài chính cho các dự án xây dựng; xử lý thanh toán thuế hải quan; dịch vụ tư vấn, cố vấn và cung cấp thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm 36.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính cho việc hỗ trợ chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ

liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; tạo và biên soạn một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên, tất cả thuộc nhóm 42.

(210) **4-2018-41550**

(220) 27.11.2018

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương đậm, đỏ, trắng, vàng nghệ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TÍN HÙNG (VN)

Tổ 20, đường Thanh Niên, khu vực Long Thạnh 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 06: Cửa kéo công nghệ Đài Loan, cửa cuốn công nghệ Đức và các phụ kiện cửa kéo cao cấp, tất cả làm bằng kim loại.

Nhóm 35: Buôn bán cửa kéo công nghệ Đài Loan, cửa cuốn công nghệ Đức và các phụ kiện cửa kéo cao cấp.

(210) **4-2018-41664**

(220) 27.11.2018

(540)



(441) 27.05.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; A26.4.6; 26.4.10; 26.1.2

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KHÁCH SẠN BẠCH ĐĂNG (VN)

50 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

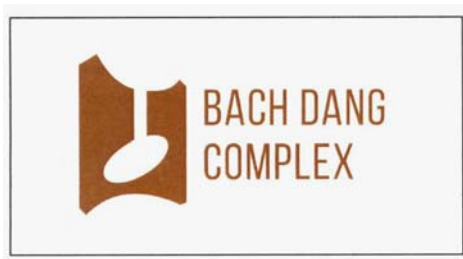
(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh, hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; cho thuê căn hộ, văn phòng làm việc; cho thuê mặt bằng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-41665**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; A26.4.6; 26.4.10; 26.1.2

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KHÁCH SẠN BẠCH ĐẰNG (VN)

50 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh, hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; cho thuê căn hộ, văn phòng làm việc; cho thuê mặt bằng.

(210) **4-2018-41700**

(540)



(220) 27.11.2018

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 1.17.25; 26.1.1; 25.5.25

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH EVOLVE MOBILITY (VN)

Số 16 đường 19A, khu B, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ chuyển nhà nội địa trọn gói; dịch vụ chuyển nhà quốc tế trọn gói; dịch vụ chuyển văn phòng; sắp xếp các chuyến du lịch; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ lưu kho.

(210) **4-2018-42312**

(540)

VINFAST

(220) 30.11.2018

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN THÀNH HUỆ (VN)

17/22/32 phố Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; phân bón; chất dẻo dạng thô; các loại nhựa nhân tạo dạng thô; chế phẩm dùng để tô, ram và hàn kim loại.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng; chất để tẩy rửa, làm sạch; chất làm bóng; xà phòng; tinh dầu thơm; nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-42361**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 24.15.1; A24.15.13; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH NAY TÔ NA (VN)**

62 Nguyễn Trãi, phường Yên Đỗ, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ lương thực, thực phẩm, nước uống giải khát, rau củ quả, hàng tiêu dùng (rau, củ, quả, thịt, cá, tôm, mực, đường, sữa, bánh kẹo, mì tôm), bánh kẹo.

(210) **4-2018-42423**

(540)

VUA PHÒNG TÔM

(220) 03.12.2018

(441) 27.05.2019

(731) **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG MINH GROUP (VN)**

Số nhà 6, ngõ 2, phố Kim Mã Thượng, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở chất chiết xuất từ thịt, tôm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; chất chiết xuất từ tảo biển/rong biển cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bánh phòng tôm trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sản phẩm làm từ ngũ cốc trên cơ sở thái lát và sấy khô; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; bánh phòng tôm chiên giòn.

(210) **4-2018-42451**

(540)



(220) 03.12.2018

(441) 27.05.2019


(531) 26.5.1; 1.15.23; A24.17.12; 26.1.6; A26.11.8

(591) Xanh, xám.

(731) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ HYPER-X (VN)**

L5-OT05 tòa Landmark 5 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Dịch vụ công nghệ thông tin; nghiên cứu sản phẩm trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; công nghiệp phần mềm; tư vấn kiến trúc; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực vật liệu polyme; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ sản xuất, chế tạo động cơ điện.

(210)	4-2018-42598	(220)	04.12.2018
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	26.4.1; A5.1.5; A5.1.16; 5.1.21
		(591)	Xanh lá, xanh tím, đen.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FLAMINGO (VN)
			Số 63 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình trò chơi máy tính; chương trình điều hành máy vi tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính (có thể tải xuống).

Nhóm 28: Máy trò chơi; đồ chơi; gậy đánh gôn; dụng cụ để sửa tảng đất cỏ (phụ kiện chơi gôn); găng tay đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; dụng cụ sửa chữa điểm đánh dầu phát bóng (phụ kiện chơi gôn).

Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn [không còn sống]; chất chiết ra từ thịt; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt, trứng và các sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), cacao, đường, gạo, bột sắn, bột cọ, chất thay thế cà phê; bột và sản phẩm từ bột ngũ cốc, bánh mì, bánh, mứt khô (dạng bánh kẹo), kẹo; kem ăn, mật ong, nước mật đường; men; bột nở; muối; tương hạt cải; tương và nước xốt; nước xốt hoa quả; gia vị; kem lạnh.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp và các loại hạt không xếp vào các nhóm khác, cụ thể: cây hoa hồng, cây con (cây giống), rau cỏ tươi (thảo cỏ vườn tươi), hạt giống, cây và hoa tươi, nấm tươi, rau và quả tươi, thức ăn cho động vật, mạch nha, rau sạch chưa qua chế biến, ngũ cốc chưa chế biến, gỗ chưa xẻ, trứng đã được thụ tinh dùng để ấp, nấm cục tươi và nấm tươi; động vật sống rau quả tươi, hạt giống, cây và hoa tươi, thức ăn động vật, mạch nha.

Nhóm 32: Bia, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm với mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; đại lý thông tin thương mại; kinh doanh xuất nhập khẩu; mua bán máy móc công - nông nghiệp và các loại máy khác, thiết bị điện, phụ tùng máy công nghiệp; mua bán các loại đá quý; kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản, lương thực, lâm sản, hải sản; mua bán máy điện thoại các loại; mua bán thủy sản tươi sống; mua bán thuốc lá điếu, rượu; mua bán giống thủy sản; dịch vụ bán lẻ như dịch vụ mua bán quần áo, quần áo lót, đồ đi chân; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, sản phẩm vệ sinh; mua bán túi xách, vali; mua bán đồ trang sức; mua bán đồ chơi; mua bán văn phòng phẩm; mua bán đồ gia dụng (đồ chơi trẻ em, chăn, khăn tắm, tủ sách, tủ chè, chạn, rèm, ấm, chén, đĩa, ly, tách, đèn, thảm, khăn trải, gương, lược, phin cà phê, đồ vải vóc, giường, ghế, đệm, gối, dụng cụ nấu ăn, nồi chảo, song chảo), khăn trải bàn, khăn trải giường,

khăn ăn; mua bán hàng điện tử, điện lạnh; mua bán dụng cụ thể thao; dịch vụ cửa hàng tạp hóa; mua bán sản phẩm phục vụ sức khỏe con người (thực phẩm chức năng, máy mát xa/xoa bóp).

Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh; kinh doanh nhà đất; kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Nhóm 38: Truyền hình, truyền hình cáp; cung cấp quyền truy cập vào mạng internet và truyền tin và hình ảnh có sự hỗ trợ của máy tính; thư điện tử, tin nhắn điện thoại di động.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; du lịch sinh thái.

Nhóm 41: Trung tâm chơi game; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; thông tin giải trí; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ thể thao và vui chơi giải trí (Gôn; bơi; tennis); dịch vụ câu lạc bộ (giải trí); dịch vụ giải trí, rạp chiếu phim trong nhà và ngoài trời; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ cho thuê hội trường hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nông nghiệp, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(210) **4-2018-42700**

(220) 04.12.2018

(540)



(441) 27.05.2019

(531) A3.13.16

(591) Tím, xanh lá, hồng, vàng, trắng, xanh biển đậm.

(731) TRUNG TÂM SẢN XUẤT CÁC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC (VN)

43 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; ảnh chụp; văn phòng phẩm; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-42701**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) A3.13.16

(591) Tím, xanh đậm, xanh lá, hồng, vàng, xanh đậm, xanh lục.

(731) TRUNG TÂM SẢN XUẤT CÁC CHUỖNG TRÌNH GIÁO DỤC (VN)
43 Nguyễn Chí Thanh, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi.

Nhóm 16: Giấy, các tông; ấn phẩm; ảnh chụp; văn phòng phẩm; vật liệu bằng chất dẻo để bao gói.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(210) **4-2018-42733**

(540)



(220) 04.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; A24.15.7; 26.1.1

(591) Đen, xanh ngọc đậm, đỏ đô.

(731) CÔNG TY TNHH ANYONE VINA (VN)

Lô M, KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)


(511) Nhóm 01: Chất kết dính không thấm nước; chất kết dính cứng uv dùng cho mục đích công nghiệp.


Nhóm 05: Băng quấn dùng cho mục đích y tế; băng dính hai mặt dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 09: Màn bảo vệ chuyên dụng dùng cho màn hình máy tính; màn mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 17: Băng dính để sử dụng trong công nghiệp; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màn chống cháy dùng cho nội thất; màn bảo vệ chống xước dùng trong sản xuất; màn chống loá dùng cho cửa sổ [màng sẫm màu]; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; băng keo giấy; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách điện; băng cách điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2018-42734** (220) 04.12.2018
(540) (441) 27.05.2019
(531) 26.1.1; A26.11.8; A24.15.7
(591) Đen, xanh ngọc đậm, đỏ đô.
(731) CÔNG TY TNHH ANYONE VINA (VN)
 Lô M, KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (511) Nhóm 01: Chất kết dính không thấm nước; chất kết dính cứng uv dùng cho mục đích công nghiệp.
- Nhóm 05: Băng quấn dùng cho mục đích y tế; băng dính hai mặt dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế.
- Nhóm 09: Màn bảo vệ chuyên dụng dùng cho màn hình máy tính; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.
- Nhóm 17: Băng dính để sử dụng trong công nghiệp; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màng chống cháy dùng cho nội thất; màng bảo vệ chống xước dùng trong sản xuất; màng chống loá dùng cho cửa sổ [màng sẫm màu]; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; băng keo giấy; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách điện; băng cách điện.
-

- (210) **4-2018-42737** (220) 04.12.2018
(540) (441) 27.05.2019
(531) 26.1.1; A24.15.7; A26.11.8
(591) Đen, xanh ngọc đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ANYONE VINA (VN)
 Lô M, KCN Quế Võ (khu vực mở rộng), xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- (511) Nhóm 01: Chất kết dính không thấm nước; chất kết dính cứng uv dùng cho mục đích công nghiệp.
- Nhóm 05: Băng quấn dùng cho mục đích y tế; băng dính hai mặt dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế.
- Nhóm 09: Màn bảo vệ chuyên dụng dùng cho màn hình máy tính; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.
- Nhóm 17: Băng dính để sử dụng trong công nghiệp; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; màng chống cháy dùng cho nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

thất; màng bảo vệ chống xước dùng trong sản xuất; màng chống loá dùng cho cửa sổ [màng sẫm màu]; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; băng keo giấy; vật liệu cách điện, cách nhiệt; vật liệu cách điện; băng cách điện.

(210) **4-2018-42746**

(220) 04.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) HEFEI BAOGUO INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 703, Baima E-commerce Industrial Park Changsheng Road and Sanxing Road, Yaohai District, Hefei Anhui, China

HOMBY

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 20: Nệm; gối; cái nôi; đồ đạc dùng cho văn phòng; màn hình vải che cửa sổ trong nhà bằng vải dệt; thùng đựng rác bằng gỗ hoặc nhựa; bàn trang điểm; đệm cho vật nuôi trong nhà; giường ngủ cho vật nuôi trong nhà; ghế trường kỷ; ghế trường kỷ cỡ nhỏ; đệm lò xo; bàn bằng kim loại; đệm; đồ đạc dùng trong nhà; gối ngủ làm bằng vải dệt tự nhiên.

Nhóm 24: Khăn tắm (dùng trong nhà tắm); chăn; khăn phủ giường; khăn trải giường bằng vải lanh; khăn phủ giường bằng vải dệt; vải bông; chăn lông vịt (khăn phủ bên dưới giường); vỏ nệm; tấm phủ nệm (dưới ga giường); vỏ gối; chăn bông; vỏ chăn bông; chăn du lịch; tấm phủ đồ nội thất bằng vải thô.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; đại lý quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo thương mại trên radio; dịch vụ tiếp thị qua mạng internet; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

(210) **4-2018-42747**

(220) 04.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, đen, da cam.

(731) NINGBO PASCO UNITED INDUSTRY CO.,LTD (CN)



No.2, Xiangling Rd., Yuyao Industrial zone, Yuyao, Zhejiang, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; sợi viscô; chất dính dùng cho gạch bông lát tường; chất dính dùng để dán quảng cáo; chất gắn (mát tít) để sửa chữa các đồ vật bị vỡ; chất gắn (mát tít) dùng cho giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-42750**

(220) 04.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

The logo consists of the letters 'ZNT' in a bold, dark purple, sans-serif font. The letters are closely spaced and have a slight shadow effect.

(731) SHEN ZHEN INTEGRATION SMART CO.,LIMITED (CN)

Room 219, 2nd Floor, Building A, Chengshi Shanhai Center, Zhongxing Road 11th. bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China.

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; máy thu băng; vỏ hộp loa; màng chắn [âm thanh]; máy nghe nhạc cầm tay; hộp nhạc tự động, vận hành bằng đồng xu [máy hát tự động].

(210) **4-2018-42782**

(220) 11.09.2015

(641) 4-2015-24907

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 1.3.1; A5.5.20; 25.12.1; 1.15.7

(731) WAL-MART STORES, INC. (US)

702 SW 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

The logo features the word 'Walmart' in a bold, black, sans-serif font, followed by a six-pointed starburst symbol.

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là cho thuê máy sao chụp, dịch vụ sao chụp, dịch vụ xử lý văn bản, dịch vụ thư ký, dịch vụ tốc ký, dịch vụ ghi chép lại và dịch vụ đánh máy chữ; dịch vụ siêu thị, dịch vụ bán lẻ và bán buôn dụng cụ cầm tay, dụng cụ quang học, máy ảnh, thiết bị điện tử gia dụng, bao gồm cả các hàng hóa màu trắng, đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, xuất bản phẩm, hành lý, đồ đạc, đồ may vá, đồ chơi và trò chơi, dụng cụ thể thao, chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, nến và bắc dùi để chiếu sáng, dụng cụ và công cụ cầm tay (thao tác thủ công), dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy, máy bán hàng tự động và thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả, thiết bị chỉnh hình, vật liệu để khâu vết thương, thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm làm từ kim loại quý hoặc bọc bằng kim loại này, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, giấy, các tông và sản phẩm làm từ các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, đồ thủy tinh, sành và sứ, dây, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, giày dép, bút tất, mũ nón, khăn đội đầu, đăng ten và đồ thêu,

ruy băng và dải, khuy, khuy bấm và khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trái sần, chiếu và thảm chùi chân, vải sơn trái sần và vật liệu trái sần, giấy dán tường, trò chơi và đồ chơi, dụng cụ thể dục và thể thao, đồ trang trí cây Noel, diêm; tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hoá đó trong siêu thị, hiệu thuốc, cửa hàng bán lẻ hoặc cửa hàng bách hóa, theo ca-ta-lô bằng cách đặt hàng qua thư hoặc các phương tiện viễn thông, hoặc từ trang web về hàng hóa trên mạng liên lạc toàn cầu và mạng internet.

(210) **4-2018-42783**

(220) 11.09.2015

(441) 27.05.2019

(540)

WAL-MART

(731) WAL-MART STORES, INC. (US)

702 SW 8th Street, Bentonville, Arkansas
72716, U.S.A.

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng, cụ thể là cho thuê máy sao chụp, dịch vụ sao chụp, dịch vụ xử lý văn bản, dịch vụ thư ký, dịch vụ tốc ký, dịch vụ ghi chép lại và dịch vụ đánh máy chữ; dịch vụ siêu thị, dịch vụ bán lẻ và bán buôn dụng cụ cầm tay, dụng cụ quang học, máy ảnh, thiết bị điện tử gia dụng, bao gồm cả các hàng hóa màu trắng, đồ trang sức, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, xuất bản phẩm, hành lý, đồ đạc, đồ may vá, đồ chơi và trò chơi, dụng cụ thể thao, chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm, chất để thuộc da, nệm và bắc dùm để chiếu sáng, dụng cụ và công cụ cầm tay (thao tác thủ công), dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cấp cứu và giảng dạy, máy bán hàng tự động và thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy tính, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân tay, mắt và răng giả, thiết bị chỉnh hình, vật liệu để khâu vết thương, thiết bị chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, kim loại quý và hợp kim của chúng và sản phẩm làm từ kim loại quý hoặc bọc bằng kim loại này, đá quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, giấy, các tông và sản phẩm làm từ các vật liệu này, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho gia đình, vật liệu dùng cho các nghệ sĩ, bút lông, máy chữ và đồ dùng văn phòng, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vật liệu bằng chất dẻo để bao gói, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lược và bọt biển, bàn chải, bút lông, vật liệu dùng làm bàn chải, đồ lau dọn, sợi thép rối, đồ thủy tinh, sành và sứ, dây, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, vải và hàng dệt, khăn trải bàn và trải giường, quần áo, giày dép, bút tất, mũ nón, khăn đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm và khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trái sần, chiếu và thảm chùi chân, vải sơn trái sần và vật liệu trái sần, giấy dán tường, trò chơi và đồ chơi, dụng cụ thể dục và thể thao, đồ trang trí cây Noel, diêm; tập hợp và trưng bày các loại hàng hoá khác nhau vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

và mua các hàng hoá đó trong siêu thị, hiệu thuốc, cửa hàng bán lẻ hoặc cửa hàng bách hóa, theo ca-ta-lô bằng cách đặt hàng qua thư hoặc các phương tiện viễn thông, hoặc từ trang web về hàng hóa trên mạng liên lạc toàn cầu và mạng internet.

(210) **4-2018-42872**

(540)



(220) 05.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 25.1.6; 26.1.2; A26.4.6

(591) Vàng, xanh, đỏ.

(731) 1. DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÃNG THUỐC THỂ THAO (VN)

Số 69 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

2. HOÀNG VĂN LỘC (VN)

Số 69 Trần Phú, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 05: Thuốc dạng: viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị trong y tế.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu, xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: thuốc dạng viên nén, viên nang, thuốc hoàn, thuốc tán, thuốc thang, cao đặc, cao loãng, thuốc xoa bóp, rượu dùng trong thực phẩm chức năng và điều trị trong y tế.

(210) **4-2018-43041**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 24.17.5; 26.3.23; A26.11.8

(591) Hồng y, xám.

(731) CÔNG TY TNHH VIET CORSET (VN)

88/9 Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật liệu xây dựng (xi măng, gạch, đá, cát, sỏi), máy móc thiết bị xây dựng, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị điện, điện tử và các thiết bị lắp đặt trong xây dựng; tư vấn đầu thầu; tư vấn quản lý dự án; dự toán, quyết toán công trình; mua bán quần áo, giày dép; mua bán gạo; mua bán hóa chất.

Nhóm 36: Mua bán nhà; môi giới bất động sản; cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, căn hộ; định giá bất động sản.

Nhóm 37: Thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; trang trí nội thất, ngoại thất; tư vấn xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 42: Thiết kế các công trình xây dựng; thiết lập các bản vẽ xây dựng; kiến trúc; tư vấn kiến trúc; dịch vụ tư vấn khảo sát xây dựng; thiết kế trang trí nội thất, ngoại thất.

(210) **4-2018-43056**

(220) 06.12.2018

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) TRẦN THỊ LÁNG (VN)

Tổ 111, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học kỹ thuật liên quan đến chất lượng sản phẩm hàng hóa; dịch vụ nghiên cứu các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công nghệ; dịch vụ tư vấn, chuyển giao khoa học, công nghệ; dịch vụ tư vấn, xây dựng các hệ thống quản lý chất lượng; dịch vụ đánh giá sự phù hợp với các hệ thống quản lý chất lượng.

(210) **4-2018-43089**

(220) 06.12.2018

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 4.5.1; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, xanh đậm, xanh nhạt, nâu.

(731) QING XIN FU QUAN CO., LTD (TW)
No.518, Yude Rd., North Dist., Tainan City 704, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống cà phê có sữa; đồ uống sô cô la có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sô cô la; trà (chè); hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đá lạnh có thể ăn được.

Nhóm 32: Đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; nước uống có gaz; nước chanh; nước sinh tố; đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng trà; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống bằng xe tải di động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-43135**

(540)



(220) 06.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.2.7; 2.9.8; A26.11.7

(591) Xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH GIANG (VN)

Lô 243, khu giãn dân Chu Mầu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: bánh kẹo, thạch, trái cây sấy, hạt nêm, bột canh, nước mắm, dầu ăn, gia vị nấu ăn, sữa, các sản phẩm từ sữa, đồ ăn dặm cho bé, nước giải khát, nước khoáng, mì, cháo, phở, rau củ quả, đồ chơi, trò chơi, bia, rượu; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, để bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm thương mại với mục đích quảng cáo; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ thu mua hàng hoá cho người khác (mua bán hàng hoá và dịch vụ cho mục đích kinh doanh của người khác); thương mại truyền hình; tư vấn quản lý nhân sự, chỉ dẫn về thương mại; điều hành kinh doanh cho khách sạn.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách, vận tải hàng hoá; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hoá; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế; dịch vụ cung cấp thông tin về vận tải và kho bãi.

Nhóm 41: Đào tạo; giáo dục; trung tâm văn hóa thể thao.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2018-43247**

(540)



(220) 07.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) A1.13.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.5.1; A18.5.7

(591) Xanh dương, tím, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐÀO NGUYỄN (VN)

145 đường Long Sơn, phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y.

Nhóm 35: Mua bán sỉ và lẻ: chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm, chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-43303**

(220) 07.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

BAJAJ

(731) BAJAJ AUTO LIMITED (IN)

Mumbai Pune Road, Akurdi, Pune 411
035, India

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Các dịch vụ liên quan đến phòng trưng bày bán lẻ ô tô, cụ thể là dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết, hỗ trợ việc điều hành kinh doanh và giới thiệu sản phẩm; cửa hàng tiêu thụ/đại lý bán lẻ và cửa hàng bán lẻ ô tô; cửa hàng trưng bày, giới thiệu, tiếp thị (marketing), phân phối và khuyến mại/xúc tiến bán hàng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo liên quan đến ô tô, bao gồm ô tô hai bánh, ô tô ba bánh và ô tô bốn bánh và tất cả các các hàng hóa và sản phẩm đi kèm thuộc nhóm 35; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng.

Nhóm 37: Các dịch vụ ô tô, cụ thể là bảo dưỡng, lắp đặt và sửa chữa ô tô; các dịch vụ liên quan đến việc sửa chữa và bảo dưỡng xe máy, xe hai bánh, xe ba bánh và xe bốn bánh, xe có động cơ, dịch vụ gara/chỗ sửa ô tô.

(210) **4-2018-43304**

(220) 07.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A24.15.11; 24.15.21; 26.3.23

(731) BAJAJ AUTO LIMITED (IN)

Mumbai Pune Road, Akurdi, Pune 411
035, India

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Các dịch vụ liên quan đến phòng trưng bày bán lẻ ô tô, cụ thể là dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết, hỗ trợ việc điều hành kinh doanh và giới thiệu sản phẩm; cửa hàng tiêu thụ/đại lý bán lẻ và cửa hàng bán lẻ ô tô; cửa hàng trưng bày, giới thiệu, tiếp thị (marketing), phân phối và khuyến mại/xúc tiến bán hàng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo liên quan đến ô tô, bao gồm ô tô hai bánh, ô tô ba bánh và ô tô bốn bánh và tất cả các các hàng hóa và sản phẩm đi kèm thuộc nhóm 35; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng.

Nhóm 37: Các dịch vụ ô tô, cụ thể là bảo dưỡng, lắp đặt và sửa chữa ô tô; các dịch vụ liên quan đến việc sửa chữa và bảo dưỡng xe máy, xe hai bánh, xe ba bánh và xe bốn bánh, xe có động cơ, dịch vụ gara/chỗ sửa ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-43305**

(220) 07.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(731) BAJAJ AUTO LIMITED (IN)

Mumbai Pune Road, Akurdi, Pune 411
035, India

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Các dịch vụ liên quan đến phòng trưng bày bán lẻ ô tô, cụ thể là dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết, hỗ trợ việc điều hành kinh doanh và giới thiệu sản phẩm; cửa hàng tiêu thụ/đại lý bán lẻ và cửa hàng bán lẻ ô tô; cửa hàng trưng bày, giới thiệu, tiếp thị (marketing), phân phối và khuyến mại/xúc tiến bán hàng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo liên quan đến ô tô, bao gồm ô tô hai bánh, ô tô ba bánh và ô tô bốn bánh và tất cả các các hàng hóa và sản phẩm đi kèm thuộc nhóm 35; quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng.

Nhóm 37: Các dịch vụ ô tô, cụ thể là bảo dưỡng, lắp đặt và sửa chữa ô tô; các dịch vụ liên quan đến việc sửa chữa và bảo dưỡng xe máy, xe hai bánh, xe ba bánh và xe bốn bánh, xe có động cơ, dịch vụ gara/chỗ sửa ô tô.

(210) **4-2018-43321**

(220) 07.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 7.1.1; 7.1.6; 7.1.24; 7.11.1; 26.4.2

(591) Vàng cam, đen.

(731) THE GILLETTE COMPANY LLC (US)

One Gillette Park, Boston, Massachusetts
02127, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dao cạo và lưỡi dao cạo.

(210) **4-2018-43322**

(220) 07.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 7.1.1; 7.1.6; 7.1.24; 7.11.1; 26.4.2

(591) Vàng cam, đen.

(731) THE GILLETTE COMPANY LLC (US)

One Gillette Park, Boston, Massachusetts
02127, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 08: Dao cạo và lưỡi dao cạo.

(210) **4-2018-43357**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP BSO (VN)

Phố Bình Đà, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị phát sóng từ trường (thiết bị có chức năng hỗ trợ các thiết bị đun nóng, làm lạnh, cấp đông, nhằm mục đích tiết kiệm năng lượng và bảo quản thực phẩm).

(210) **4-2018-43362**

(220) 07.12.2018

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.4; 26.1.1

double pink

(731) LIDAR INTERNATIONAL CO., LTD (TW)

16F.-2, No.77, Liwen Road, Zuoying District, Kaohsiung City 813, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, sản phẩm làm đẹp, thực phẩm đồ uống, sách, điện thoại, máy tính, sạc, tai nghe, máy tính bảng, thẻ điện thoại, máy ảnh, máy quay phim, MP4, đồ điện gia dụng, sản phẩm dùng cho mẹ và bé (cụ thể là mua bán tã, bỉm, khăn lau, mũ, yếm, bao tay chân, đồ dùng vệ sinh tắm rửa, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, thiết hâm nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước), nội thất phòng ngủ, đồ dùng văn phòng (cụ thể là mua bán kim, bấm lỗ, bảng viết, băng keo, bảng tên, băng xóa (xóa kéo, xóa giấy), bút xóa, gôm (tẩy), bìa kẹp hồ sơ, mực dùng cho các loại bút viết, bút viết có sẵn mực, bút chì, bút bi, bút chì màu, bút dạ quang, bút lông, bút máy, bút sáp, bút viết trên phim máy chiếu, (gọt) chuốt bút chì, compa, dao rọc giấy, đế cắm bút, đinh ghim, dụng cụ gỡ kim, đồ lau bảng, giá vẽ, giấy dùng trong văn phòng và học tập, giấy vẽ, giấy ghi chú, keo (hồ) dính dùng trong văn phòng, hộp bút, dụng cụ cắt rọc giấy, kẹp giấy, khay đựng văn phòng phẩm, khay pha màu, kim bấm, màu vẽ, ruột bút chì, ru băng mực, nhãn dán dùng cho văn phòng và học tập, phấn, ruột bút viết, sáp nặn, sổ tay, tập (vở) học sinh, thước), sản phẩm xe hơi, trang sức, túi xách, phụ kiện thời trang, nước giặt, bột giặt, chất tẩy rửa gia dụng, chổi quét nhà, cái hót rác, chất diệt côn trùng trong nhà, sữa tắm, sữa gội đầu, bánh xà phòng, mỹ phẩm tẩy tế bào chết, nước gội đầu, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, máy hút bụi, máy làm đẹp cơ thể, máy hút mụn, máy rửa mặt, sản phẩm chăm sóc da mặt, nội thất nhà bếp, vòi hoa sen, vòi nước, đệm ngồi bồn cầu, đồ chơi, trẻ em, quần áo nam nữ, túi xách nam nữ, dầu dưỡng ẩm tóc, dầu xả.

(210) 4-2018-43453

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) ATB INDUSTRIA E COMERCIO DE ADESIVOS LTDA. (BR)



Rua Marcelino Pinto Teixeira, #1268, Parque Industrial Ramos, Embu Das Artes, State Of Sao Paulo, Brazil, Zip Code 06816-000

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; silicon; gồm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm để xử lý bề mặt vải, giấy, da; chế phẩm để bóc và tách; chất dính tự nhiên dùng cho mục đích công nghiệp; chất dùng để hoàn thiện và xử lý bề mặt vải, giấy, da; dung môi gồm; keo dùng cho da thuộc; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính dán áp phích quảng cáo; chất dính dùng cho gạch ốp.

Nhóm 02: Sơn acrylic; sơn phản quang; chất hãm màu [véc ni]; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ; chế phẩm chống gỉ; chế phẩm bảo quản chống oxy hóa; băng chống ăn mòn; chất làm khô dùng cho sơn.

Nhóm 03: Vật liệu mài mòn; sáp đánh bóng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; giấy nhám; dầu dùng cho mục đích làm sạch; vải sợi thủy tinh [vải nhám]; giấy đánh bóng; đá để đánh bóng; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chất tẩy sơn; chế phẩm để tẩy keo xịt tóc; chế phẩm tẩy vecni; kem đánh bóng; chế phẩm dùng cho mục đích làm sạch; sản phẩm làm sạch gỉ; chất kết dính dùng cho mục đích làm sạch; dung dịch cọ rửa; xà phòng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm chống trơn trượt dùng cho sàn nhà; sáp chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà.

Nhóm 16: Chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bột nhão [chất dính] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; keo dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hình in bóc dán [dễ can]; giấy dính [văn phòng phẩm]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng tự dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng phết gồm [văn phòng phẩm]; dải băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; gồm [chất dính] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; hồ dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vải hồ gồm cho mục đích văn phòng; giấy washi; chất dính [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 17: Vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo; nút bằng cao su; vật liệu cách điện, cách nhiệt; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; dải băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; băng keo; dải cách điện, cách nhiệt; băng cách điện, cách nhiệt; gồm, dạng thô hoặc bán thành phẩm; gutapercha dùng để cách điện cho cáp ngầm; vật liệu để bịt kín; vòng đệm kín; dải đệm dùng để bịt kín các khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; chất cách điện, cách nhiệt; vòng chống rò rỉ nước.

Nhóm 20: Miếng lót kê chân bàn ghế, cửa, đồ đạc trong nhà được làm bằng ni một mặt có lớp keo dính, để chống va đập và bảo vệ sàn nhà (bộ phận của đồ đạc trong nhà).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 21: Vật dụng giữ đồ vật treo tường; giá treo khăn tắm; giá treo giấy vệ sinh; vật dụng giữ xà phòng; vật dụng giữ bột biển; vật dụng giữ bàn chải đánh răng; giá giữ chổi cạo râu; dụng cụ chia xà phòng; hộp để chia khăn giấy; bột biển cho mục đích gia dụng; khăn lau chùi bằng vải; bụi nhùi thép để làm sạch; dụng cụ loại bỏ xơ vải, dùng điện hoặc không dùng điện.

(210) **4-2018-43540**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 27.05.2019

妇康聖寶
Women's Kangbao

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH
VỤ FUWAH-HK (VN)

Lô MA5-2 đường số 4, KCN Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế); thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) **4-2018-43541**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH
VỤ FUWAH-HK (VN)

Lô MA5-2 đường số 4, KCN Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An


VIỆT NAM PHÚ HOA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế); thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) **4-2018-43542**

(220) 10.12.2018

(540)

(441) 27.05.2019

西力士
Cialis

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH
VỤ FUWAH-HK (VN)

Lô MA5-2 đường số 4, KCN Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế); thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) **4-2018-43543**

(540)



(220) 10.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.1; A5.5.21; 19.7.1; A19.9.3

(591) Đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH
VỤ FUWAH-HK (VN)

Lô MA5-2 đường số 4, KCN Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh (dùng trong y tế); thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) **4-2018-43545**

(540)

POPITS

(220) 10.12.2018

(441) 27.05.2019

(731) DONALD SEUNG-YEUP RHEE (US)
188 Technology Dr. #K, Irvine,
California 92618, U.S.A.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ví bỏ túi; túi cầm tay cho phụ nữ; túi mua hàng.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm cụ thể như: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi xách, ví, túi mua hàng, trang sức, phụ kiện tóc và kính râm.

(210) **4-2018-43548**

(540)

BÌNH AN

(220) 10.12.2018

(441) 27.05.2019

(731) ĐỖ THỊ THÚY (VN)

Thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện
Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; quần áo đan; quần áo ngủ; quần áo may sẵn; quần áo mặc bên trong.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và phân phối đồ gia dụng, cụ thể là máy cắt lông xù quần áo, phích nước giữ nhiệt, bình pha trà, chân điện, thảm, tủ đựng đồ, cây lau bụi chạy pin, tải giày vải, kệ sách, bếp nướng điện không khói, nồi lẩu, hộp cơm giữ nhiệt, nồi chiên, chiếu lụa điều hòa, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy xay tiêu, máy làm sữa chua, máy đuổi muỗi, dụng cụ vắt cam, máy hút bụi, bà là, túi đựng đồ đa năng, cân, dụng cụ lau kính có

bình xịt, bơm điện hai chiều, cây lau nhà, máy sấy quần áo, máy sấy tóc, máy xay thịt, ấm đun nước siêu tốc, chập nhà bếp thông minh, bộ nhả kem đánh răng, máy khoan bắt vít cầm tay, máy ép chậm, máy may, ghế hơi, màn cửa, quạt, đồ chơi trẻ em, nệm, dụng cụ làm bún, kệ để đồ đa năng, chậu rửa bát, dụng cụ nhà bếp, thiết bị vệ sinh, phụ kiện thiết bị âm thanh, thiết bị chiếu sáng.

(210) **4-2018-43565**

(220) 10.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.
(CN)

HOA VI

Administration Building Huawei
Technologies Co., Ltd. Bantian,
Longgang District, Shenzhen, P. R.
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm trò chơi máy tính; bộ nhớ máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi máy vi tính]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; khăn chuyên dụng để làm sạch kính mắt; thiết bị phân tích không khí; thiết bị chỉ báo nhiệt độ; thiết bị thử nghiệm không dùng cho mục đích y tế; bao chuyên dụng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc chuyên dụng cho điện thoại thông minh; tai nghe sử dụng công nghệ vô tuyến cự li ngắn; thiết bị sạc cho điện thoại di động; thiết bị sạc cho máy tính bảng, thiết bị báo động; loa sử dụng công nghệ vô tuyến cự li ngắn; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; dây cáp truyền dữ liệu; dây cáp truyền dữ liệu usb; bao bảo vệ chuyên dụng cho máy tính bảng; vỏ bọc chuyên dụng cho máy tính bảng, thẻ nhớ số bảo mật; bàn phím máy tính, ãng ten ngoài trời; ãng ten; máy tính bảng; phần cứng máy tính; bộ chuyển đổi điện; tấm pin mặt trời để sản xuất điện; bộ nguồn di động [pin có thể nạp lại]; điện thoại di động; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy nghe nhạc cầm tay; thiết bị tái tạo âm thanh; vỏ hộp loa; điện thoại; điện thoại có hình; bộ điều biến; máy vi tính; thiết bị giải mã tín hiệu tivi; cân; chíp điện tử; máy đọc đĩa dvd; máy đọc đĩa compắc; điện thoại thông minh; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; đầu đọc thẻ nhớ usb; bộ nhớ bán dẫn; phần mềm biên soạn, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm quản lý hoạt động của thẻ điện tử và thẻ từ di động; phần mềm máy tính dùng trong gia công lát (vật liệu) bán dẫn; phần mềm máy vi tính xử lý ảnh số; phần mềm máy vi tính xử lý tệp nhạc số; bộ xử lý trung tâm để xử lý thông tin, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh; bút chuyên dụng cho màn hình cảm ứng; bút có đầu dẫn điện dùng cho các thiết bị sử dụng màn hình cảm ứng; bút có đầu cảm ứng điện dung dùng cho các thiết bị sử dụng màn hình cảm ứng; máy vi tính có thể đeo được; phần mềm máy vi tính dùng sáng tác và biên tập nhạc và âm thanh; thẻ tín dụng đã được mã hóa từ tính; thẻ mạch tích hợp; thiết bị đầu vào dưới dạng bút nháy sáng giúp tương tác với màn hình máy vi tính; máy tính chủ internet; chương trình máy vi tính dùng cho mạng internet và mạng toàn cầu [phần mềm ghi sẵn]; chương trình điều hành máy tính [phần mềm ghi sẵn]; phần mềm điều hành máy tính, ghi sẵn; máy tính chủ; phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, ghi sẵn hoặc tải về; máy chủ mạng máy vi tính, máy in tài liệu dùng với máy vi tính; chuột không dây cho máy vi tính; chương trình [phần mềm]; trò chơi máy vi tính; bộ xử lý trung tâm cho máy vi tính; chương trình [phần mềm] trò chơi đa phương tiện tương tác dùng cho máy vi tính; máy chủ mạng cục bộ;

nhạc số có thể tải về từ internet; phần mềm trò chơi máy vi tính có thể tải về từ mạng máy tính toàn cầu; phần mềm trò chơi máy vi tính có thể tải về thông qua mạng tính toàn cầu và thiết bị không dây; chương trình [phần mềm]; trò chơi điện tử có thể tải về; thẻ nhớ usb không chứa dữ liệu; thẻ thông minh không chứa dữ liệu; phần mềm điều chỉnh và làm tăng chất lượng âm thanh nổi; bảng mạch máy vi tính mạng cục bộ (lan) dùng để kết nối thiết bị máy tính xách tay với mạng máy tính; bộ chuyển đổi tín hiệu tương tự sang số; thẻ mở rộng bộ nhớ; máy tính xách tay cỡ nhỏ; thẻ nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid); máy in hình video dùng với máy tính; đầu đọc nhận dạng qua tần số vô tuyến (rfid); phần mềm nhận dạng cử chỉ; bộ tăng tốc đồ họa; phần mềm máy tính bảo trì và vận hành hệ thống máy tính; phần mềm trò chơi máy vi tính cho điện thoại di động; hình có thể tải về cho điện thoại di động; chương trình trò chơi máy vi tính ghi sẵn; tệp tin số hướng dẫn sử dụng và vận hành cho máy tính và phần mềm máy tính, được ghi sẵn trong đĩa mềm hoặc đĩa cd; phần mềm máy tính vận hành và điều khiển thiết bị nghe nhìn; chương trình máy vi tính cho trò chơi video và máy vi tính [phần mềm ghi sẵn]; máy tính xách tay; bộ nhớ cho thiết bị xử lý dữ liệu; chương trình trò chơi máy tính có thể tải về qua internet; bộ điều hợp mạng; máy chủ mạng; phần mềm máy tính quản lý mạng; thiết bị đầu cuối máy vi tính cho mục đích ngân hàng; chương trình máy tính để thiết kế giao diện người dùng [phần mềm ghi sẵn]; thẻ nhận dạng (id) từ và điện tử sử dụng trong dịch vụ thanh toán; đầu đọc thẻ thông minh; bộ tạo ảnh vân tay; thiết bị điều hướng định vị toàn cầu (gps); giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại thông minh dùng trong xe cộ; bộ điện thoại kèm màn hình và bàn phím; bộ thiết bị truyền phát viễn thông; thiết bị định vị dùng điện; dụng cụ hàng hải điện tử; thiết bị ngắt mạch tự động dùng trong viễn thông; thiết bị chuyển mạch dùng trong viễn thông; thiết bị liên lạc vô tuyến đơn kênh cho các trạm phát cố định; bộ định tuyến mạng diện rộng (wan); radio hàng hải; thiết bị và dụng cụ liên lạc vô tuyến dùng trong hàng không; radio dùng để điều khiển không lưu; bộ định tuyến; điện thoại thông minh dưới dạng đồng hồ; giá đỡ thiết kế chuyên dụng cho điện thoại di động; thiết bị truyền phát viễn thông; bộ điều biến ngoài; bộ định tuyến mạng; thiết bị truyền phát vô tuyến; thiết bị truyền phát cho radio; thiết bị thu cho radio; điện thoại radio; thiết bị thu phát cho radio; thiết bị và dụng cụ dẫn hướng vô tuyến; bộ dò sóng radio; thiết bị truyền phát không dây; thiết bị thu không dây; bộ định tuyến không dây; thiết bị thu phát tín hiệu cho truyền từ xa; máy nghe đa phương tiện cầm tay; ti vi có độ phân giải cao (uhd); ti vi plasma; máy quay video số cho xe cộ; máy quay kết hợp bộ ghi hình; thiết bị âm thanh cho xe cộ; máy thu tín hiệu video; bộ xử lý âm thanh số; máy khuếch đại hình ảnh; máy quay kết hợp bộ ghi hình được kết nối với máy tính để truyền hình ảnh trực tiếp lên một trang mạng hoặc tới máy tính khác qua internet (web camcorder); tai nghe sử dụng với máy vi tính; camera chiếu hậu cho xe cộ; máy ảnh; đầu thu truyền hình cáp; thiết bị mô phỏng tập lái và điều khiển xe cộ; thiết bị phân tích động cơ vận hành bằng máy tính, dùng cho xe cộ; thiết bị chỉ báo tự động áp suất thấp trong lốp xe; máy dò pin điện; thiết bị kiểm soát không khí và ô-xy; thiết bị phân tích khí ga; thiết bị phân tích khí thải; thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị đo đạc từ xa; cáp usb; cáp điện truyền âm thanh và hình ảnh; cáp quang truyền âm thanh và hình ảnh; cáp điện truyền và nhận tín hiệu truyền hình cáp; cáp cho bộ chuyển đổi; cáp usb cho điện thoại di động; dây điện nối dài; lát (vật liệu) bán dẫn cho mạch tích hợp, bảng mạch; đầu nối điện; bộ đầu nối điện; bảng mạch điện; chip đa xử lý; vi mạch; ổ cắm di động; bảng hiển thị tinh thể lỏng (lcd); màn hình hiển thị tinh thể lỏng; kính mắt dùng cho thể thao; kính mắt dùng trong rạp chiếu phim; bộ sạc usb; bộ sạc pin điện; bộ sạc cho xe cộ; bộ sạc cho thiết bị có thể sạc lại; bộ sạc không dây; bộ sạc pin điện cho điện thoại di động; pin có thể nạp lại; chương trình hệ điều hành [phần mềm ghi sẵn]; thiết bị đầu cuối máy vi tính; phần mềm máy tính mã hóa; phần mềm trò chơi thực tế ảo; phần mềm máy vi tính để truyền nội dung không dây; chương trình máy vi tính chỉnh sửa ảnh, âm thanh và video [phần mềm ghi sẵn]; máy tính dùng để liên lạc; phần

mềm xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản; màn hình tinh thể lỏng (lcd); thiết bị số hỗ trợ cá nhân (pda); tấm ốp chuyên dụng cho điện thoại; thiết bị trung tâm mạng máy tính, tổng đài mạng máy tính; thiết bị cầu nối mạng máy tính; mạch tách sóng; bộ điều biến nội bộ; radio cự li ngắn; điện thoại truyền giọng nói trên giao thức ip (voip); máy chơi cát sét dùng cho xe cộ; thiết bị thu hình dùng cho xe cộ; máy quay video dùng cho xe cộ; thiết bị đọc sách điện tử; máy thu hình; tai nghe dùng cho điện thoại di động; tai nghe không dây dùng cho điện thoại thông minh; micro dùng cho thiết bị liên lạc; màn hình video; tai nghe; thiết bị rảnh tay cho điện thoại di động; phần cứng máy tính dùng cho viễn thông; phần mềm máy tính điều khiển và quản lý các ứng dụng máy chủ truy cập; phần mềm máy tính điều khiển thiết bị đầu cuối tự phục vụ; mô đun mở rộng bộ nhớ; màn hình hiển thị phẳng; phần mềm máy tính truyền ảnh đến điện thoại di động; chương trình máy tính được sử dụng cho hệ thống tính tiền điện tử [phần mềm ghi sẵn]; thiết bị xử lý tín hiệu giọng nói số; thiết bị mô phỏng dùng cho huấn luyện bay; phích cắm [thiết bị nối điện]; màn hình cảm ứng; mạch tích hợp điện tử; môđun mạch tích hợp; bộ vi xử lý dùng cho máy vi tính; bộ vi xử lý điện tử cho mạch tích hợp; ổ nối điện để chuyển đổi đầu cắm; đầu chuyển đổi ổ cắm; pin điện dùng cho điện thoại di động; dây điện; dây cáp điện; hộp đen [thiết bị lưu trữ dữ liệu]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt có hình dáng giống người sử dụng trí tuệ nhân tạo; bản nhạc bướm điện tử, có thể tải về; nhãn thông minh; chương trình máy tính, được ghi sẵn; màng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại thông minh; giao diện âm thanh; bộ hiệu ứng điện và điện tử cho dụng cụ âm nhạc; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; thiết bị tương tác thực tế ảo loại choàng đầu; trạm quan trắc thời tiết số; chip sinh học; máy dò hồng ngoại; khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; trạm sạc cho xe cộ chạy điện; pin dùng cho thuốc lá điện tử; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; ứng dụng phần mềm điện thoại di động có thể tải về; thiết bị nhận diện vân tay; thiết bị nhận diện khuôn mặt người; cân có thiết bị phân tích chỉ số khối cơ thể; cân dùng cho trẻ em; cân dùng cho phòng tắm; máy chụp ảnh nhiệt; loa siêu trầm; bộ trộn âm thanh; kim la bàn; bộ chỉ bán áp suất, nhiệt ẩm kế; dây đai bảo hiểm, không dùng cho ghế ngồi xe cộ hoặc thiết bị thể thao; mặt nạ phòng độc, không dùng cho hô hấp nhân tạo, hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; hãng thông tin thương mại; tư vấn điều hành kinh doanh; điều hành kinh doanh khách sạn; mua sắm hàng hóa cho người khác thông qua đấu thầu; nghiên cứu thị trường; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; tái lập kinh doanh; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; xử lý văn bản; kế toán; cho thuê máy bán hàng tự động; tìm kiếm tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; marketing mục tiêu; tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

(210) **4-2018-43698**

(220) 11.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN SON ALO VIỆT NAM (VN)**

Số nhà 11, liên kê I, khu Bemes, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

KINGVIN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu, kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho y tế.

(210) **4-2018-43745**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.11; 5.13.25; 25.1.9; 3.2.1

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, vàng, nâu, trắng.

(731) LIN, CHUQUN (CN)

Huayuandi, West of Liantang Hospital, Daxue Road, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); mỳ sợi.

(210) **4-2018-43796**

(540)



(220) 11.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 7.1.16; A3.7.24; A5.1.12; A5.1.6

(731) CÔNG TY TNHH CÙ LAO XANH TRAVEL (VN)

Thôn Tây, xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Du lịch; tham quan (du lịch); sắp xếp các chuyến du lịch.

(210) **4-2018-43810**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 10.3.7; 26.11.3

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá, đỏ, cam, vàng, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NGUYỄN MINH (VN)

Số 11/8 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kế toán thuế; lập báo cáo thống kê kế toán; dịch vụ lập hóa đơn; dịch vụ mua bán, cung cấp các sản phẩm phần mềm tạo lập hóa đơn điện tử; dịch vụ khai thuế; tư vấn điều hành kinh doanh; mua bán, đại lý phần mềm hóa đơn điện tử, phần mềm kế toán, chữ ký số.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-43855**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) A25.7.6; A25.7.7; 1.13.1; A1.13.10;
26.15.1; 26.4.3

(591) Xanh đậm, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ HERAL (VN)

Số nhà A120 khu Thuận Hưng, đường
Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng được làm từ đông trùng hạ thảo; thuốc bổ được làm từ đông trùng hạ thảo; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế được làm từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo đã được bảo quản.

Nhóm 32: Trà đông trùng hạ thảo (đồ uống, trà không phải là thành phần chủ yếu); nước đông trùng hạ thảo (đồ uống giải khát không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán máy đo độ ẩm, máy đo nhiệt độ, máy đo nồng độ, máy phun sương, hệ thống đèn led, hệ thống tưới tiêu tự động, camera quan sát nuôi trồng, máy đo độ nhớt, máy đo trọng lực, máy tạo độ ẩm, tủ lạnh, máy hút ẩm, lò sưởi điện từ, máy làm khô không khí, máy sấy tóc, lò vi sóng dùng trong gia đình, máy lọc bụi, mua bán đông trùng hạ thảo phơi khô, nước uống có nguồn gốc từ đông trùng hạ thảo, nguyên liệu đông trùng hạ thảo dùng làm thức ăn, dược phẩm, nấm đông trùng hạ thảo.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn về môi trường; dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y tế; dịch vụ phân tích dữ liệu khoa học.

(210) **4-2018-43887**

(540)



(220) 12.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15

(591) Đỏ, hồng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TÂN
THÀNH (VN)

Thôn Tân Thành, xã Nông Thượng,
thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Măng (đã qua chế biến và bảo quản).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-43981**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 3.7.17; 26.4.4;
A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH
HỌC THUẦN VIỆT (VN)
211D đường Mạc Văn Thành, ấp Thuận
An, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh
Tiền Giang

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên.

(210) **4-2018-44013**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 3.3.1; A3.3.17; A3.3.24; 26.4.3

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH SKMEX VIỆT NAM
(VN)
Số 23/40 phố Tạ Quang Bửu, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; vec-ni; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; sơn chịu nhiệt.

(210) **4-2018-44057**

(540)



(220) 13.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.9; A26.4.18; 25.5.1

(591) Da cam, đen, trắng.

(731) M.J LIGHT EQUIPMENT CO., LTD.
(CN)
No. 7, Erheng Road, Changhong Village,
Junhe Street, Baiyun District, Guangzhou
City, Guangdong Province, P.R.China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; tín hiệu bằng đèn neon; máy thu thanh và thu hình; bao (túi) đặc biệt chuyên dùng cho thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh; thiết bị và dụng cụ trắc địa; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; bảng điều khiển [điện].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-44090**

(220) 13.12.2018

(540)

(441) 27.05.2019

RECELLME

(731) KANG BONG CHANG (KR)
Room 309 Naver city B/D, 1145-2 Jung-dong Bucheon-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da.

(210) **4-2018-44111**

(220) 13.12.2018

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 24.1.1; 24.9.1; A5.5.20; 26.1.2; 26.2.7

(591) Xanh lục, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THÁI HUNG (VN)
Tổ 14, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà và ngoài trời; dịch vụ trường học, đào tạo.

(210) **4-2018-44117**

(220) 13.12.2018

(540)

(441) 27.05.2019



(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Trắng, xanh, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MAY ELYSIA (VN)
Số 60, ngõ 64, phố Nguyễn Lương Bằng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2018-44163**

(220) 14.12.2018

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 26.5.1; 26.15.15

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ LOYA WORLD (VN)
63A Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế và lập trình để tạo nên một ứng dụng công nghệ hoạt động trên giao diện web-based của máy tính và điện thoại di động (Android-iOS) (ứng dụng bao gồm các tính năng: trung gian giao dịch mua bán trực tuyến, tìm kiếm hàng hoá, tích hợp thanh toán trực tuyến, giao hàng và tích lũy điểm thành viên).

(210) **4-2018-44184**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.13.1; 8.1.19; 5.7.6

(591) Vàng, nâu, nâu đậm, nâu nhạt, trắng, đỏ, đỏ tươi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÔ CÔ LA BELCHOLAT (VN)

SO-06, T10 Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; ca cao; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh; kẹo.

(210) **4-2018-44257**

(540)



(220) 14.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.2; 1.5.1

(591) Xanh da trời, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASEAN SHOES VIỆT NAM (VN)

Thôn Phụ Khang, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 09: Giấy bảo hộ lao động,

Nhóm 25: Giấy đá bóng; giấy vải; giấy da; giấy thời trang; giấy thể thao.

(210) **4-2018-44384**

(300) 88/004,902 18.06.2018 US

(540)

REI

(220) 17.12.2018

(441) 27.05.2019

(731) RECREATIONAL EQUIPMENT, INC. (US)

6750 South 228th Street, Kent, WA 98032, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hãng du lịch, cụ thể là đặt chỗ và giữ chỗ cho việc vận tải; sắp xếp các chuyến du lịch; và dịch vụ thông tin du lịch.

(210) **4-2018-44407**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10; 3.7.19

(591) Hồng, đen, vàng cam, xám, xám đen; trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LIUQIAO FEATHER VIỆT NAM (VN)

Lô CN-07, khu công nghiệp Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 20: Gói.

Nhóm 22: Lông vũ để nhồi chăn, gối; lông vũ để nhồi đệm đồ đạc.

Nhóm 24: Chăn.

(210) **4-2018-44408**

(540)

MEKONG Feather & Down®

(220) 17.12.2018

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH LIUQIAO FEATHER VIỆT NAM (VN)

Lô CN-07, khu công nghiệp Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 22: Lông vũ để nhồi chăn, gối; lông vũ để nhồi đệm đồ đạc.

(210) **4-2018-44409**

(540)

MEKONG®

(220) 17.12.2018

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH LIUQIAO FEATHER VIỆT NAM (VN)

Lô CN-07, khu công nghiệp Vân Trung, xã Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 22: Lòng vũ để nhồi chăn, gối; lòng vũ để nhồi đệm đồ đạc.

(210) **4-2018-44413**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; A26.11.12; A11.3.3

(591) Đỏ, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, gác 91/16, ngõ 91 đường Trần

Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu

Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44415**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A26.11.12; 2.9.12; 26.4.2

(591) Đen, xanh tím than, đỏ, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, gác 91/16, ngõ 91 đường Trần

Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu

Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

(210) **4-2018-44417**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá; vàng; nâu.


(731) BÙI THỊ KIM ANH (VN)

37, Lương Thế Vinh, phường Tân Tiến,

thành phố Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; rau đã sấy khô; bơ.

Nhóm 30: Hạt tiêu; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; gạo; cà phê.

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2018-44462 | (220) | 17.12.2018 |
| | | (441) | 27.05.2019 |
| (540) | | (531) | A24.15.7; 24.15.21; 26.1.6 |
| |  | (731) | KUBOTA CORPORATION (JP)
47-go, 2-ban, 1-chome, Shikitsuhihigashi,
Naniwa-ku, Osaka, Japan |
| | | (740) | Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP) |

- (511) Nhóm 09: Thiết bị viễn thông sử dụng cho hệ thống giám sát từ xa; thiết bị giám sát điện từ xa; chương trình máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính để giám sát; chương trình máy tính [phần mềm tải xuống được]; máy tính cho viễn thông; thiết bị đầu cuối thông tin di động; máy chủ internet; phần mềm máy tính để quản trị mạng; máy tính để truy cập từ xa đến mạng máy tính; thiết bị giám sát điện từ xa về các tín hiệu; thiết bị định vị toàn cầu (gps); điện thoại thông minh; dụng cụ đo; bộ chỉ báo mức nước; dụng cụ đo chất lượng nước; thiết bị phân tích chất lượng nước; đồng hồ đo nước; thiết bị đo áp suất; dụng cụ đo lượng mưa; thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống báo động thông báo tự động khi phát hiện các tín hiệu từ các loại cảm biến khác nhau và phát thông báo đến người giám sát; thiết bị báo động; thiết bị giám sát hoạt động với sự hỗ trợ của hệ thống định vị toàn cầu cho máy móc nông nghiệp và xây dựng; chương trình máy tính cho thiết bị giám sát hoạt động với sự hỗ trợ của hệ thống định vị toàn cầu cho máy móc nông nghiệp và xây dựng; van điện tử; lưu lượng kế; máy và thiết bị giao tiếp mạng không dây, máy và thiết bị viễn thông và bộ phận và phụ tùng của chúng; thiết bị truyền phát viễn thông; thiết bị thu phát vô tuyến không dây; thiết bị truyền phát không dây cho điều khiển từ xa; thiết bị thu không dây cho điều khiển từ xa; thiết bị giám sát có màn hình; cân; máy cân tự động; thiết bị định lượng; mạch điện tử, không bao gồm những mạch điện tử ghi sẵn chương trình máy tính; máy và thiết bị điện tử và bộ phận và phụ kiện của chúng; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; băng video và đĩa video ghi sẵn.

Nhóm 37: Giám sát từ xa qua viễn thông về tình trạng hoạt động của hệ thống điều hòa không khí, hệ thống sưởi nóng, hệ thống lắp đặt đường ống của toà nhà; giám sát từ xa tình trạng hoạt động của thiết bị tòa nhà; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy và thiết bị viễn thông, máy và dụng cụ nông nghiệp, thiết bị giám sát từ xa, thiết bị tưới nông nghiệp, thiết bị và máy cày và bộ phận và phụ tùng của chúng, thiết bị kiểm soát ô nhiễm nước, thiết bị xử lý nước thải, thiết bị nghiền chất thải, thiết bị viễn thông, dụng cụ đo, thiết bị lọc nước, động cơ và động cơ đốt trong, máy kéo và ô tô, thiết bị và máy xây dựng, thiết bị và máy chất dỡ hàng, thiết bị và máy động lực (không dùng cho xe cộ mặt đất) và các bộ phận của chúng, đầu máy kéo không dùng điện cho xe cộ mặt đất, không bao gồm các phụ tùng của chúng, động cơ diezen dùng trong công nghiệp, thiết bị và máy điều hòa không khí, máy phát điện, thiết bị và máy xử lý chất thải, thiết bị vệ sinh môi trường, máy xay gạo, máy xén cỏ, thiết bị và máy thu hoạch và bộ phận và phụ tùng của chúng, bộ phận và phụ tùng của máy xén cỏ, thiết bị và máy xúc đất, máy và thiết bị điện tử và các bộ phận và linh kiện của chúng; lắp đặt và bảo dưỡng hệ thống tưới; giám sát từ xa các thiết bị tưới nông nghiệp; giám sát từ xa thiết bị xử lý nước thải sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy bơm; giám sát toàn bộ quá trình lắp đặt đường ống, giám sát lắp đặt đường ống cấp nước, chất thải và thoát nước; vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước; giám sát từ xa tình trạng hoạt động của thiết bị tưới nông nghiệp; giám sát từ xa sử dụng cảm biến cho điều kiện tăng trưởng của sản phẩm nông nghiệp; giám sát từ xa máy và dụng cụ đo chất

lượng, nhiệt độ, mức và dòng chảy của nước cấp vào cánh đồng nông trại; giám sát từ xa thiết bị xử lý nước cho nước nông nghiệp, giám sát từ xa thiết bị xử lý nước thải; giám sát từ xa dụng cụ và thiết bị cân; giám sát xây dựng xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống vệ sinh môi trường hoặc cơ sở vật chất bảo vệ môi trường và dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ này; lắp đặt đường ống dẫn; cung cấp thông tin liên quan đến vị trí và tình hình hoạt động của công việc thực hiện bởi máy và dụng cụ nông nghiệp và máy và thiết bị xây dựng; cung cấp thông tin liên quan đến vị trí và tình hình hoạt động cho mục đích bảo dưỡng và sửa chữa máy và dụng cụ nông nghiệp và máy và thiết bị xây dựng; cung cấp thông tin liên quan đến việc quản lý bảo dưỡng máy và dụng cụ nông nghiệp và máy và thiết bị xây dựng; cung cấp thông tin liên quan đến vị trí và tình trạng hoạt động cho các công việc thực hiện bởi thiết bị và máy xúc đất; cung cấp thông tin liên quan đến vị trí và tình trạng hoạt động cho việc bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị và máy xúc đất; cung cấp thông tin liên quan đến việc quản lý bảo dưỡng thiết bị và máy xúc đất; giám sát từ xa tình trạng hoạt động của máy và dụng cụ nông nghiệp và thiết bị và máy xây dựng; giám sát từ xa hệ thống xử lý nước.

Nhóm 42: Giám sát hệ thống bảo mật máy tính bằng truy cập từ xa; giám sát từ xa máy tính và chương trình máy tính qua mạng viễn thông; lập trình phần mềm vận hành để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây; giám sát từ xa hệ thống máy tính để ghi nhận, thông báo, đo và báo cáo lỗi chức năng cho nhà cung cấp nước thông qua cáp hoặc mạng viễn thông không dây và mạng giao tiếp máy tính; giám sát chất lượng nước; thử nghiệm, kiểm tra, nghiên cứu và phát triển công nghệ liên quan đến hệ thống xử lý nước; chẩn đoán và khảo sát sự xuống cấp của hệ thống xử lý nước; tư vấn hoặc hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến hệ thống máy tính để tối ưu hóa sự hoạt động của hệ thống xử lý nước; tư vấn hoặc hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến việc làm sạch nước chủ yếu cho mục đích tối ưu hóa sự hoạt động của hệ thống xử lý nước; chẩn đoán và khảo sát sự xuống cấp của thiết bị xử lý nước; lập báo cáo kỹ thuật liên quan đến thiết bị xử lý nước; giám sát từ xa hệ thống máy tính thông qua cáp hoặc mạng viễn thông không dây và mạng giao tiếp máy tính dùng trong quản lý (ghi nhận, thông báo, đo, báo cáo lỗi chức năng) thiết bị sử dụng bởi nhà cung cấp nước; thiết kế hệ thống xử lý nước và tòa nhà khác; tư vấn trong lĩnh vực thiết kế hệ thống xử lý nước và tòa nhà khác; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ thiết kế liên quan đến trang web dịch vụ thiết kế sử dụng đồ họa máy tính; dịch vụ thiết kế; dịch vụ chẩn đoán tình trạng đất; dịch vụ thử nghiệm, kiểm tra và nghiên cứu trong lĩnh vực điều tra ô nhiễm đất, thông tin khí tượng và nông nghiệp; quản lý mùa vụ qua mạng điện toán đám mây; giám sát từ xa sản phẩm nông nghiệp qua mạng điện toán đám mây; giám sát từ xa cánh đồng nông trại qua mạng điện toán đám mây; giám sát từ xa thiết bị xử lý nước qua mạng điện toán đám mây; ghi nhận, báo cáo, đo và nghiên cứu về thông tin cánh đồng nông trại (thông tin đất, thông tin trồng nông vụ, và thông tin về sản lượng mùa vụ, mức phân bón, số lượng gieo hạt, số lượng cây trồng và tỷ lệ áp dụng hóa chất nông nghiệp) qua cáp hoặc mạng viễn thông không dây và mạng giao tiếp máy tính; thiết kế máy, thiết bị, dụng cụ [bao gồm bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy, thiết bị và dụng cụ này; lập trình máy tính; tư vấn kỹ thuật liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp; cho thuê máy tính, máy và thiết bị điện tử (không bao gồm máy xử lý văn bản và máy sao chụp tĩnh điện); cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu.

(210) **4-2018-44482**

(540)



(220) 17.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 7.3.2; 26.4.9; A26.4.18

(591) Xanh biển, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẦU TƯ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PHÚ VINH PHÁT (VN)
339/6 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Móc chìa khóa kèm đồ trang sức hoặc đồ trang trí.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm (ghim bấm văn phòng phẩm, dây đeo bảng tên, băng keo).

Nhóm 18: Giả da (ba lô).

Nhóm 28: Đồ chơi (thú bông, bong bóng, bánh).

(210) **4-2018-44594**

(540)

**ORIGINAL
FILTER**

(220) 18.12.2018

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG
TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp
Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị xây dựng: búa đập, xe lu có bánh, máy gia công nhựa đường, máy đặt đường ống; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

(210) **4-2018-44595**

(540)

**BAMBOO
FILTER**

(220) 18.12.2018

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG
TRÌNH PHÚC LONG (VN)
Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp
Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị xây dựng: búa đập, xe lu có bánh, máy gia công nhựa đường, máy đặt đường ống; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-44596**

(220) 18.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

**BAMBOO
HYDRAULIC**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG
TRÌNH PHÚC LONG (VN)

Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp
Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị làm đất: máy ủi đất, máy xúc có bánh, máy xúc bốc, máy xúc cào; động cơ và đầu máy (trừ loại động cơ dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ); các bộ phận ghép nối và truyền động (không dùng cho các phương tiện giao thông trên bộ).

(210) **4-2018-44615**

(220) 18.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

CALLALILY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG
SANSÁ (VN)

Số 594 đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 18: Túi da, ví da, cặp da, ô dù da, vòng cổ da, dây buộc da.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ.

(210) **4-2018-44616**

(220) 18.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)



THÁI DƯƠNG

(531) 1.3.1; A1.3.17; A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ PHÂN BÓN THÁI DƯƠNG
(VN)

Số 158B Đồng Khởi, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Đồ uống có chút cồn [trừ bia].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-44630**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN VIÊN HỢP NHẤT (VN)

Số 14, ngõ 123, đường Thụy Phương, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Buôn bán các sản phẩm sau: đậu phụ, trứng gà, thịt gà, thịt lợn, cá, đậu, lạc, đỗ, miến, nấm hương, mộc nhĩ, cam, bưởi, hoa, quả, rau.

(210) **4-2018-44639**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; 24.1.1; 4.3.3; 5.13.25

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ KIẾN HUNG (VN)

Số 40, đường Lê Hồng Phong, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng.

(210) **4-2018-44646**

(540)



(220) 18.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SENGROU (VN)

Số 70 đường Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây [nông nghiệp]; chế phẩm hóa học để phòng chống mùi hôi trong trang trại [nông nghiệp]; chế phẩm hóa học để làm sạch nước; chất dẻo tổng hợp dạng thô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn mài; chất (chế phẩm) chống rỉ và chất bảo quản gỗ; phẩm màu; chất cố định màu.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 04: Dầu nhiên liệu; dầu nhờn; xăng; khí đốt hóa lỏng (gas) dùng làm nhiên liệu; dầu bôi trơn (dầu nhớt); dung dịch để cắt.

Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dành cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi].

Nhóm 06: Dây và cáp bằng kim loại; sợi kim loại được cắt sẵn thành đoạn dùng cho việc gia cố vật liệu bê tông và các sản phẩm bê tông; dây và cáp bằng thép; sợi thép và dây thép được cắt sẵn thành đoạn dùng cho việc gia cố vật liệu bê tông và các sản phẩm bê tông; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khóa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy hàn điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy phát điện; máy khí nén; chổi than [điện]; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc].

Nhóm 08: Dụng cụ dũa, cắt móng; dụng cụ cắt, tỉa, cạo tóc; dụng cụ bằng sắt dùng để cắt, xén, đẽo, gọt; dao; dụng cụ khoan; dụng cụ có lưỡi sắc.

Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; đĩa ghi; DVD và các phương tiện kỹ thuật số khác; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 10: Găng bảo vệ ngón tay cho mục đích y tế; núm vú giả cho trẻ em ngậm; túi đá lạnh để chườm, ở dạng gói mềm, dùng cho mục đích y tế; ống pipet (ống nhỏ giọt có vạch đo dung lượng) dùng cho mục đích y tế; băng treo, hình tam giác, để băng bó; băng hỗ trợ cho việc băng bó.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; quạt điều hòa; nồi hấp (nồi áp suất dùng điện); bếp từ; hút mùi; máy lọc nước.

Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện, xe máy, xe máy điện, linh phụ kiện của chúng; xe ô tô.

Nhóm 13: Chất nổ; pháo hoa; vũ khí cháy nổ; ngòi nổ và đạn dược; vũ khí cơ giới; súng.

Nhóm 14: Đồng hồ; vàng; bạc; đá quý; nữ trang; đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý).

Nhóm 15: Nhạc cụ có dây; nhạc cụ gõ; đàn ghi ta; nhạc cụ điện tử; đàn vi ô lông; nhạc cụ điện tử tổng hợp.

Nhóm 16: Túi xách bằng giấy; sổ tay; tập (vở); giấy viết; bút viết; keo dán văn phòng.

Nhóm 17: Nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa dẻo [bán thành phẩm]; chất dẻo bán thành phẩm, nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; sợi bằng chất dẻo; bao bì không thấm nước; tấm chất dẻo dùng cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 18: Túi xách bằng da; ba lô; cặp xách; va li; bóp (ví); túi xách tay.

Nhóm 19: Bột bả mát tít (bột trét tường); gạch, ngói, không bằng kim loại; xi măng; đá hoa cương, đá học; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia); keo chà ron.

Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng gỗ: bàn, ghế, tủ, giường, giá kệ, đồ gỗ mỹ nghệ.

Nhóm 21: Dụng cụ và vật liệu để lau dọn.

Nhóm 22: Dây thừng, lưới, vải bạt, buồm, bao.

Nhóm 23: Chỉ; sợi; sợi tơ; sợi và chỉ gai dậu; sợi và chỉ tổng hợp; tơ nhân tạo.

Nhóm 24: Vải được dệt; vải dùng để làm đồ lót; vải dệt trắng; vải không được nhuộm; vải dùng cho ngành dệt; vải dùng làm khăn lau.

Nhóm 25: Áo váy; áo sơ mi; quần áo; mũ; quần dài; váy.

Nhóm 26: Kim đan; diềm xếp nếp dùng cho quần áo; vật trang trí dùng cho quần áo; đồ để khâu; que móc; kim.

Nhóm 27: Thảm chùi chân sau khi tắm, giặt dùng cho khu nhà tắm/khu giặt rửa; chiếu cói Goza (chiếu của Nhật Bản); chiếu tatami (chiếu làm bằng rơm ép truyền thống của Nhật Bản); thảm mushiro (thảm dệt bằng rơm của Nhật Bản); tấm phủ sàn; tấm trang trí treo tường, không bằng vật liệu dệt.

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; găng đánh quyền Anh; quả tạ tay; máy để tập luyện thể dục; túi để tập đấm; đồ chơi.

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

Nhóm 30: Cà phê; trà; cacao; bánh kẹo; kem lạnh; sô cô la.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; hải sản (tươi sống); rau tươi; cây giống; hoa tươi; hạt giống.

Nhóm 32: Bia; nước giải khát (có ga và không ga); nước uống đóng chai; nước ép hoa quả, nước khoáng; xirô và chế phẩm khác làm từ đồ uống.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn; rượu vang; rượu ulyt ki; rượu cóc-tai; đồ uống có cồn chứa hoa quả; brandi (rượu mạnh).

Nhóm 34: Thuốc lá; dụng cụ cho người hút thuốc; diêm; gạt tàn hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; hộp đựng xì gà.

Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; điều hành và quản lý kinh doanh cho khách sạn; mua bán: máy móc thiết bị, máy dùng cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, phương tiện vận tải, phương tiện, vật tư phòng cháy chữa cháy; mua bán nấm tươi; mua bán nấm

sợi để nhân giống; mua bán thực phẩm chức năng; bán buôn gạo; cung cấp thông tin và nghiên cứu kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ bán lẻ cá; dịch vụ bán lẻ cá; dịch vụ bán lẻ trứng; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn quản lý kho hàng; dịch vụ giới thiệu dược sĩ.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đầu tư vốn, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Xây dựng nhà cửa; xây dựng khu du lịch, công trình phục vụ du lịch; hoàn thiện công trình xây dựng như: trát, vữa, tô tường, sơn, lát gạch; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; tư vấn xây dựng; lắp đặt và bảo dưỡng đường ống dẫn.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; truyền hình cáp; cung cấp mạng internet; dịch vụ thư điện tử; dịch vụ điện thoại, dịch vụ điện báo, dịch vụ nhắn tin; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường sông, đường không (vận tải trên không, hàng không), bằng du thuyền, tàu thuyền, xe bus, phà, cáp treo và các phương tiện khác; dịch vụ vận chuyển hàng hóa; dịch vụ giao nhận, chuyển phát; cho thuê phương tiện vận tải; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế (hướng dẫn khách du lịch); dịch vụ taxi.

Nhóm 40: Sản xuất điện; gia công kim loại; gia công nhôm kính; dịch vụ xử lý nước, không khí; tiêu hủy rác và chất thải; xử lý nước thải.

Nhóm 41: Dịch vụ của các cơ sở tổ chức giáo dục như: các cơ sở đào tạo, học viện, trung tâm đào tạo, trung tâm huấn luyện; dịch vụ công viên vui chơi giải trí, dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ của các câu lạc bộ thể thao, văn hóa, du lịch, giải trí; dịch vụ tổ chức các sự kiện giải trí, trình diễn nghệ thuật, triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ, mạng máy tính; sắp xếp và tổ chức hội nghị.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc; thiết kế: nội thất, bao bì, kiểu dáng công nghiệp, đồ họa nghệ thuật, các chi mục thông tin website, quần áo; dịch vụ máy tính: lập trình máy tính, cài đặt, cập nhật, tư vấn thiết kế, phân tích phần mềm và hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy vi tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ của cơ sở lưu trú du lịch: khách sạn, nhà nghỉ, căn hộ nghỉ dưỡng (ngắn ngày); dịch vụ của các cửa hàng như: dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống, quầy rượu, lễ tân; dịch vụ đặt chỗ, giữ chỗ nơi lưu trú tạm thời; khu ẩm thực (cung cấp đồ ăn thức uống); dịch vụ quán cà phê; cho thuê thiết bị nấu ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ nha khoa; dịch vụ nhãn khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp cá nhân như: vật lý trị liệu, thẩm mỹ, tắm nắng, tắm hơi, cắt tóc gội đầu; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh, thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ và vệ sinh; dịch vụ trông giữ thú nuôi tại nhà; dịch vụ mai táng cho động vật nuôi làm cảnh; cho thuê quần áo dạ hội; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

- (210) **4-2018-44650** (220) 18.12.2018
 (540) (441) 27.05.2019
 (531) 26.7.25; A24.15.7; A24.15.8; 26.5.1;
 26.11.3; A26.11.8
 (731) OPEN THE TABLE INC. (KR)
 6th Floor Maha building, 22, Nonhyeon-ro 94-gil, Gangnam-gu, Seoul, 06141, Republic of Korea
 (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)



- (511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau được bảo quản; xúp; chế phẩm để nấu xúp; xúp đóng hộp; thạch cho thực phẩm; thịt, đóng hộp; cá đóng hộp; rau, quả đóng hộp; món ăn phụ đã chế biến làm từ thực phẩm bao gồm các thành phần thịt, cá, thịt gia cầm và rau; thịt đã qua chế biến; cá đã qua chế biến; gia cầm đã qua chế biến; thú săn đã qua chế biến; thịt đóng gói; đậu đã đông lạnh; phan hoa đã chế biến làm thực phẩm; đậu phụ; thực phẩm đã chế biến từ hạt đậu (đậu phụ); thực phẩm chế biến từ hạt đậu (không bao gồm đậu phụ và thực phẩm chế biến từ đậu phụ); hoa quả đông lạnh; cá tẩm bột rán; thịt đông lạnh; trứng ăn được; thực phẩm trên cơ sở trứng; sản phẩm trên cơ sở thịt; nội tạng đã chế biến; sữa; sản phẩm bơ sữa đã chế biến (đã xử lý); sản phẩm sữa; dầu dùng cho thực phẩm; thực phẩm sản xuất từ dầu mỡ (chất béo); cá, không còn sống bao gồm cả những con đông lạnh; cá, không còn sống được bảo quản bằng muối; động vật có vỏ (không sống) bao gồm cả những con đông lạnh; động vật có vỏ (không sống) được bảo quản bằng muối; tảo biển rong biển dùng cho thực phẩm; sản phẩm trên cơ sở rong biển/tảo biển; hải sản ướp muối và lên men; cá (đã bảo quản); động vật có vỏ cứng (đã bảo quản); thực phẩm làm từ cá; thực phẩm làm từ động vật có vỏ cứng.

Nhóm 30: Bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bột ngọt (mì chính); sôcôla; gia vị; đá lạnh; ngũ cốc đã được đánh bóng; bột mì sử dụng cho thực phẩm; thực phẩm đã chế biến gồm có nấm men là chủ yếu; mạch nha làm thực phẩm cho con người; thực phẩm đã chế biến có mạch nha là chủ yếu; bánh mì; bánh kẹo; kẹo cao su; kem nước đá; kẹo; kem lạnh; kẹo yeot (kẹo cứng mạch nha Hàn quốc); bánh gạo ngọt chiên giòn Hàn quốc (yugwa); kẹo jeun- kwa (kẹo làm từ hoa quả, gừng, cà rốt hoặc nhân sâm được bảo quản trong hoặc đun sôi với mật ong hoặc đường); bánh putđing; đường dùng cho thực phẩm; chất làm ngọt tự nhiên; nước sốt đậu nành (tương); gia vị hóa học; nước xốt; muối có thể ăn được (muối ăn); trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao đã nấu chín; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; nước quả cô đặc dùng cho nấu ăn (gia vị); nước rau cô đặc dùng cho nấu ăn (gia vị).

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn cá đã bảo quản; dịch vụ bán lẻ cá đã bảo quản; dịch vụ bán buôn trái cây, rau quả đã bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; dịch vụ bán lẻ trái cây, rau quả đã bảo quản, đông lạnh, sấy khô và nấu chín; dịch vụ bán lẻ bột ngũ cốc và chế phẩm làm từ ngũ cốc; dịch vụ bán buôn bột ngũ cốc và chế phẩm làm từ ngũ cốc; hỗ trợ quản lý kinh doanh trong việc thành lập và vận hành nhà hàng; dịch vụ bán buôn các loại thịt; dịch vụ bán lẻ các loại thịt; dịch vụ bán buôn các loại trái cây và rau quả tươi; dịch vụ bán lẻ các loại trái cây và rau quả tươi; tư vấn quản lý kinh doanh và quảng cáo trong lĩnh vực nhà hàng; quản lý thương hiệu (chủ yếu liên quan đến lĩnh vực nhà hàng); cung cấp thông tin hoặc giải đáp thắc mắc về kinh doanh và tiếp thị trong lĩnh vực nhà hàng; bán lẻ các sản phẩm thịt đã qua chế biến; bán buôn các sản phẩm thịt đã qua chế biến; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn

kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn thương hiệu (chủ yếu liên quan đến lĩnh vực nhà hàng); quản lý nhà hàng cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quầy bán salad; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng nhượng quyền thương mại; dịch vụ cung cấp đồ ăn và nước uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuẩn bị thức ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng lưu động; dịch vụ cung cấp thức ăn lưu động (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán rượu; dịch vụ chuẩn bị và cung cấp thực phẩm, đồ uống tiêu thụ ngay (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ thực phẩm mang đi (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng bán thức ăn mang về; dịch vụ nhà hàng Hàn quốc; dịch vụ nấu ăn cho khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống cho khách do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2018-44733**

(220) 19.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

POTTER[®]

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ VMS (VN)
121 Trần Quý Cáp, phường Phương Sài,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 07: Máy sinh tố (chạy điện); máy ép hoa quả (chạy điện); máy làm sữa đậu nành (chạy điện); rô bột hút bụi lau nhà.

Nhóm 10: Ghế mát-xa dùng điện; gối mát-xa dùng điện; máy mát-xa chân dùng điện; máy mát-xa vai dùng điện; thiết bị mát-xa rung.

Nhóm 11: Thiết bị gia dụng: nồi áp suất điện, nồi cơm điện, bếp từ, bếp hồng ngoại, nồi lẩu điện, ấm siêu tốc, bình thủy điện, máy lọc nước, máy làm sữa chua, máy hút mùi bếp, quạt điện.

(210) **4-2018-44743**

(220) 19.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

PER•FECTIV

(731) LÂM THỊ BẢO TRÂN (VN)
29/1B Trần Thái Tông, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm, văn phòng phẩm, cụ thể là các ấn phẩm văn hóa (theo quy định pháp luật).

Nhóm 35: Quảng cáo, cụ thể là dịch vụ tổ chức sự kiện, trong nhà hoặc ngoài trời để quảng bá sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng; dịch vụ phát hành các tờ quảng cáo, mẫu hàng; các dịch vụ quảng cáo qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Nhóm 41: Giải trí, cụ thể là các hoạt động vui chơi giải trí, tiêu khiển cho mọi người; các hoạt động thể thao và văn hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-44773**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; A26.11.8; A16.1.11; 24.9.1;
14.5.21; 14.5.23; 24.17.5

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI DỰ ÁN HOÀNG GIA (VN)
55 Bis Nguyễn Văn Thủ, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh chuỗi siêu thị; kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ; buôn bán hàng tiêu dùng gồm tivi, tủ lạnh.

(210) **4-2018-44779**

(540)

MINH NGUYỄN

(220) 19.12.2018

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ VƯƠNG MINH MINH (VN)
Số 361 Phố Vọng, phường Đồng Tâm,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa, cụ thể: sữa nghệ; viên đậu nành dùng làm thực phẩm.

Nhóm 30: Tinh bột nghệ vàng; viên nghệ mật ong; trà nghệ; bột nghệ; bột mầm đậu nành; trà gạo lứt; gạo sạch; bột sắn dây.

Nhóm 31: Rau, củ, quả sạch (tươi); cám gạo.

Nhóm 33: Rượu nho.

(210) **4-2018-44795**

(540)

Inssusmart

(220) 19.12.2018

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÁCH
NHIỆT ĐẠI PHÁT (VN)
Số 08 Lê Văn Thiêm, phường Tân
Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vỏ bọc đế cách âm; vật liệu cách âm; vải dệt cách nhiệt, cách điện; sợi thủy tinh cách nhiệt, cách điện; giấy cách nhiệt, cách điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-44796**

(220) 19.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

Cool foam XPS

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CÁCH NHIỆT ĐẠI PHÁT (VN)

Số 08 Lê Văn Thiêm, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vỏ bọc để cách âm; vật liệu cách âm; vải dệt cách nhiệt, cách điện; sợi thủy tinh cách nhiệt, cách điện; giấy cách nhiệt, cách điện.

(210) **4-2018-44848**

(220) 19.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A9.7.19; 3.4.18; 3.4.20

(591) Màu ghi, màu trắng, màu cánh gián, màu xanh tím than.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN (VN)

Phố Đông Tiến 1, thị trấn Tiên Yên, Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Khâu nhục (thịt lợn đã qua chế biến có xử lý nhiệt).

(210) **4-2018-44850**

(220) 19.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.5.1; 26.1.2; 25.5.25; 19.11.4; A19.11.13; 26.4.10

(731) JUUL LABS, INE. (US)

560 20th Street, Building 104, San Francisco, California 94107 U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

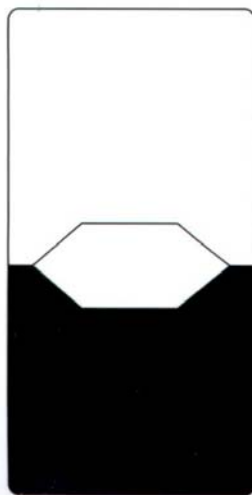
(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được cho thiết bị di động để sử dụng với thiết bị sinh hơi dùng miệng cho mục đích hút thuốc, cụ thể là, phần mềm dùng để điều khiển từ xa và lưu các cài đặt nhiệt độ cho thiết bị sinh hơi và cập nhật chương trình cho thiết bị sinh hơi; phụ tùng của thiết bị sinh hơi dùng điện cho sự hóa hơi các vật liệu thảo mộc và thực vật dùng cho mục đích gia dụng, cụ thể là, hộp sạc, bộ nắn điện (electrical adapters) và dây nguồn; pin và ắc quy điện cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc pin để dùng với thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc USB cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc trên ô tô cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị và dụng cụ điện

tử dùng để sạc và đựng thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; phần mềm máy tính dùng để gửi, truyền phát, phục hồi, nhận, xem lại, thiết lập, tìm kiếm và quản lý văn bản, âm thanh, hình ảnh và dữ liệu đa phương tiện và nội dung thông qua máy tính, điện thoại di động, thiết bị truyền thông có dây và không dây, và mạng truyền thông quang học và điện tử; phần mềm máy tính dùng để tính toán, sắp xếp, truyền và báo cáo thông tin liên quan đến vị trí, hoạt động, trạng thái, sự khởi hành và sự xuất hiện của các cá thể và các đối tượng thông qua máy tính, điện thoại di động, thiết bị truyền thông có dây và không dây, và mạng truyền thông quang học và điện tử.

Nhóm 34: Chất lỏng trên cơ sở ni cô tin, cụ thể là, ni-cô-tin lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử; ống chứa đầy ni-cô-tin ở dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; chất lỏng để nạp vào thuốc lá điện tử, cụ thể là, hương liệu hóa học ở dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; ống chứa đầy hương liệu hóa học ở dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; thiết bị sinh hơi để hút thuốc điện tử, cụ thể là thuốc lá điện tử; chất thay thế thuốc lá ở dạng lỏng cho thuốc lá điện tử không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-44851**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 25.5.2; 26.4.1; 26.4.2

(731) JUUL LABS, INE. (US)


560 20th Street, Building 104, San Francisco, California 94107 U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm có thể tải xuống được cho thiết bị di động để sử dụng với thiết bị sinh hơi dùng miệng cho mục đích hút thuốc, cụ thể là, phần mềm dùng để điều khiển từ xa và lưu các cài đặt nhiệt độ cho thiết bị sinh hơi và cập nhật chương trình cho thiết bị sinh hơi; phụ tùng của thiết bị sinh hơi dùng điện cho sự hóa hơi các vật liệu thảo mộc và thực vật dùng cho mục đích gia dụng, cụ thể là, hộp sạc, bộ nắn điện (electrical adapters) và dây nguồn; pin và ác quy điện cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc pin để dùng với thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc USB cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị sạc trên ô tô cho thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; thiết bị và dụng cụ điện tử dùng để sạc và đựng thuốc lá điện và thuốc lá điện tử; phần mềm máy tính dùng để gửi, truyền phát, phục hồi, nhận, xem lại, thiết lập, tìm kiếm và quản lý văn bản, âm thanh, hình ảnh và dữ liệu đa phương tiện và nội dung thông qua máy tính, điện thoại di động, thiết bị truyền thông có dây và không dây, và mạng truyền thông quang học và điện tử; phần mềm máy tính dùng để tính toán, sắp xếp, truyền và báo cáo thông tin liên quan đến vị trí, hoạt động, trạng thái, sự khởi hành và sự xuất hiện của các cá thể và các đối tượng thông qua máy tính, điện thoại di động, thiết bị truyền thông có dây và không dây, và mạng truyền thông quang học và điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 34: Chất lỏng trên cơ sở ni cô tin, cụ thể là, ni-cô-tin lỏng dùng để nạp vào thuốc lá điện tử; ống chứa đầy ni-cô-tin ở dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; chất lỏng để nạp vào thuốc lá điện tử, cụ thể là, hương liệu hóa học ở dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; ống chứa đầy hương liệu hóa học ở dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; thiết bị sinh hơi để hút thuốc điện tử, cụ thể là thuốc lá điện tử; chất thay thế thuốc lá ở dạng lỏng cho thuốc lá điện tử không dùng cho mục đích y tế.

(210)	4-2018-44852	(220)	19.12.2018
		(441)	27.05.2019
(300)	1915491		
(540)	17.08.2018 CA	(531)	26.4.4; A26.11.9
		(731)	ATHLETA (ITM) INC. (US) 2 Folsom Street, San Francisco, California, United States of America
		(740)	Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

- (511) Nhóm 18: Ba lô; túi vải (túi tote); túi da đeo chéo; túi thể thao đa dụng; túi dùng ở bãi biển; túi hình trụ có quai xách (túi duffel); túi đa dụng để mang theo thiết bị tập yoga; ví bỏ túi; túi đựng hành lý (luggage); ô; bao để móc chìa khóa; ví đựng thẻ tín dụng.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo sơ mi, áo phông, áo ba lỗ, áo khoác choàng, áo len dài tay, áo nỉ, áo gi-lê, áo choàng ngoài, quần dài, quần đùi, quần jeans, quần ống lửng (quần capri), áo mưa, đồ bơi, quần áo mặc trong nhà, đồ ngủ, đồ lót, dải băng buộc đầu, cổ cồn ca vát, cụ thể là khăn quàng cổ và cà vạt, thắt lưng và găng tay; vải được bán như một thành phần không thể thiếu của các mặt hàng quần áo thành phẩm, cụ thể là áo sơ mi, áo phông, áo ba lỗ, áo khoác choàng, áo len dài tay, áo nỉ, áo gi-lê, áo choàng ngoài, quần dài, quần đùi, quần jeans, quần ống lửng (quần capri), áo mưa, đồ bơi, quần áo mặc trong nhà, đồ ngủ, đồ lót, dải băng buộc đầu, cổ cồn ca vát, cụ thể là khăn quàng cổ và cà vạt; đồ đội đầu, cụ thể là mũ và mũ lưỡi trai; đồ đi chân thông thường và đồ đi chân thể thao.

(210)	4-2018-44858	(220)	19.12.2018
		(441)	27.05.2019
(540)		(531)	A24.15.7; 26.1.2
		(591)	Xanh lam, vàng.
		(731)	KENKEY INC. (JP) 1-3, Kioicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

- (511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin về việc bán máy xây dựng, máy vận chuyển dùng cho mục đích công nghiệp, máy nông nghiệp, máy công cụ, các bộ phận và phụ kiện của các loại máy này; dịch vụ sắp xếp hợp đồng mua bán về máy xây dựng, máy vận chuyển dùng cho mục đích công nghiệp, máy nông nghiệp, máy công cụ, các bộ phận và phụ kiện của các loại máy này; cung cấp thông tin về dịch vụ sắp xếp hợp đồng bán máy xây dựng, máy vận chuyển dùng cho mục đích công nghiệp, máy nông nghiệp, máy công cụ, các bộ phận

và phụ kiện của các loại máy này; dịch vụ sắp xếp ký kết hợp đồng mua bán đồ cổ, hàng hóa đã qua sử dụng hoặc sản phẩm tái chế; dịch vụ thuê ngoài các công việc văn phòng về đặt hàng qua thư, chấp nhận đặt hàng qua thư, giao hàng sử dụng mạng internet; dịch vụ sắp xếp đặt hàng qua thư sử dụng mạng internet; đại lý đặt hàng qua thư sử dụng mạng internet; thu thập, quản lý, phân tích thông tin về phân tích thị trường và cung cấp thông tin về những dịch vụ này; nghiên cứu thị trường, phân tích về xu hướng truy cập trang web; dịch vụ sắp xếp hợp đồng mua và bán sản phẩm thông qua sàn giao dịch trên trang web sử dụng mạng internet; cung cấp thông tin về việc bán sản phẩm để chào bán trên sàn giao dịch trên trang web sử dụng mạng internet; lập kế hoạch, quản trị, tổ chức hoặc đại diện bán đấu giá sử dụng mạng internet; lập kế hoạch, quản trị, tổ chức hoặc đại diện bán đấu giá; cung cấp thông tin về lập kế hoạch, quản trị, tổ chức hoặc đại diện bán đấu giá sử dụng mạng internet; cung cấp thông tin về lập kế hoạch, quản trị, tổ chức hoặc đại diện bán đấu giá; dịch vụ thuê ngoài công việc văn phòng về xuất nhập khẩu máy xây dựng, máy vận chuyển sử dụng cho mục đích công nghiệp, máy nông nghiệp, máy công cụ, các bộ phận và phụ kiện của những máy này; cung cấp thông tin về dịch vụ thuê ngoài công việc văn phòng về nhập khẩu và xuất khẩu máy xây dựng, máy vận chuyển sử dụng cho mục đích công nghiệp, máy nông nghiệp, máy công cụ, các bộ phận và phụ kiện của các loại máy này; quảng cáo trên trang web qua mạng internet và cung cấp thông tin về dịch vụ này; cho thuê không gian quảng cáo trên trang web sử dụng mạng internet; xây dựng thông tin cơ sở dữ liệu máy tính và chỉnh sửa thông tin; dịch vụ thuê ngoài công việc tìm kiếm thông tin sử dụng mạng internet (hỗ trợ kinh doanh).

(210) **4-2018-44887**

(220) 19.12.2018

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15; 1.15.23; A5.5.20; 4.5.3; A24.1.18; A25.3.15

(591) Vàng, trắng.

(731) **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN TINH BỘT THÁI HÒA (VN)**
Xóm Đông Mỹ, xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm.

(210) **4-2018-44888**

(220) 19.12.2018

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 1.15.15; A3.13.4; 3.13.5; 26.5.1; 25.1.6

(591) Nâu, đỏ, ghi xám, vàng, nâu vàng, đen, trắng.

(731) **HTX NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN MỸ THÀNH (VN)**
Xóm 8, xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Mật ong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-44890**

(540)



(220) 19.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 8.7.11; 3.7.3

(591) Vàng, đỏ, nâu vàng, đen, trắng, nâu vàng, xanh ngọc, xanh rêu, ghi xám.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN (VN)
TT Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Thịt gà, trứng gà.

Nhóm 31: Gà sống.

(210) **4-2018-44965**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.4

(591) Cam, đen, vàng, xám, trắng, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC INNEDU (VN)
33-35-37 đường số 41, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Sách; báo chí; tạp chí; tờ quảng cáo; tờ rao hàng; sổ tay.

Nhóm 35: Mua bán: sách, báo chí, tạp chí, tờ quảng cáo, tờ rao hàng, sổ tay.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch vụ thư viện lưu động; dịch vụ giáo dục, giảng dạy; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ soạn thảo văn bản; tổ chức hội thảo, hội nghị nhằm mục đích giới thiệu và xúc tiến thương mại.

(210) **4-2018-45058**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21

(591) Đỏ đô.

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH KHÁCH SẠN TNHH HÀ NỘI HOTEL (VN)
D8, Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh trung thu.

Nhóm 35: Cửa hàng lưu niệm, dịch vụ bán hàng lưu niệm trong trung tâm thương vụ của khách sạn.

Nhóm 41: Câu lạc bộ vui chơi, giải trí, thể hình, tennis.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ mát xa.

(210) **4-2018-45168**

(540)



(220) 20.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 2.1.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) HOÀNG SONG TÙNG (VN)

86/24 Phạm Nhữ Tăng, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ thuyền Kayak [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn tập luyện chèo thuyền, cứu hộ và thể thao dưới nước; cho thuê trang thiết bị thuyền Kayak và thể thao dưới nước.

(210) **4-2018-45256**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN HUY ĐÔ (VN)

Tổ 17, khu phố 4C, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo.

Nhóm 45: Tư vấn phong thủy.

(210) **4-2018-45284**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.2.7; 25.5.2

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ECO LEATHER (VN)

67 đường số 5 KDC Conic, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 24: Vải giả da.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: da và vải giả da.

(210) **4-2018-45297**

(220) 21.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI QUẠT ĐIỆN VIỆT
NAM (VN)

FUTAKAWA

Số 1110, đường Trần Hưng Đạo, phố
Phúc Thắng, phường Phúc Thành, thành
phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; máy lọc nước; bếp điện; nồi cơm điện; máy điều hoà không khí, máy lọc không khí.

Nhóm 20: Đệm; giường hơi/đệm hơi; gối ống, tấm đệm để ngủ; đệm nước; lót nệm và gối không phải cho mục đích phẫu thuật hay chữa bệnh.

(210) **4-2018-45346**

(220) 21.12.2018

(441) 27.05.2019

(300) 3336224 05.09.2018 GB

(540)

(731) INTERCONTINENTAL GREAT
BRANDS LLC (US)

MONDELEZ INTERNATIONAL SNACKING MADE RIGHT

100 Deforest Avenue, East Hanover New
Jersey 07936, United States of America

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Bánh kẹo có chứa thuốc, không bao gồm chất ăn kiêng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Rau và trái cây đã được bảo quản, sấy khô và nấu chín; chiết xuất của rau; cùi của trái cây; sản phẩm khoai tây, mảnh khoai tây, lát khoai tây rán giòn, khoai tây rán giòn, tất cả trên cơ sở khoai tây; mít nhão; dầu ăn; chất phết lên bánh, chất phết lên bánh trên cơ sở rau và chất để nhúng bánh trên cơ sở rau; chế phẩm protein dùng cho người; bơ lạc, quả hạch đã chế biến; hỗn hợp đồ ăn nhanh chủ yếu gồm trái cây, đậu và quả hạch đã chế biến; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở protein; tất cả các sản phẩm kể trên không bao gồm đồ tráng miệng trên cơ sở bơ sữa và các sản phẩm chứa chủ yếu bơ sữa và chất thay thế bơ sữa.

Nhóm 30: Cà phê; chiết xuất của cà phê; chế phẩm pha chế đồ uống cà phê; cà phê ướp lạnh; cà phê nhân tạo, chiết xuất cà phê nhân tạo; trà; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc; chiết xuất của trà và chế phẩm pha chế đồ uống trà; ca cao, sô cô la; sô cô la dạng thanh hoặc viên, sô cô la để phết, kẹo hạt để có sô cô la; chế phẩm để pha chế đồ uống sô cô la; bột mì và chế phẩm ngũ cốc; ngũ cốc ăn sáng; mảnh ngô dẹt mỏng; bánh

kếp; mảnh ngũ cốc sấy khô dẹt mỏng; ngũ cốc dạng thanh; ngũ cốc ăn liền; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt (ngũ cốc); bánh quy giòn; các sản phẩm bánh nướng, bánh mì; bánh mì ngọt hình tròn; bánh sừng bò; bánh nướng và bánh kẹo; bánh quy; bánh xốp; bánh quế; bánh quy dạng mỏng dẹt; mì ý (pasta); mì sợi; bột hòn để làm bánh put đing; bánh ngọt; chế phẩm bột nhào sẵn để nướng bánh; bánh tạc; bánh hấp; bánh kẹo đường; bánh kẹo sô cô la; kẹo; kẹo cao su, không cho mục đích y tế; caramen; kẹo mềm; kẹo bơ cứng (toffee), kẹo gồm không bọc đường (wine gum), kẹo viên ngậm bọc đường, kẹo bạc hà, thỏi cam thảo (kẹo); kẹo dẻo; đá lạnh; kem trái cây (đá lạnh), bánh kẹo đông lạnh; bột và chất liên kết (thuộc nhóm này) để pha chế đá nước và/hoặc kem trái cây; mật ong; mật đường; nấm men; chiết xuất của nấm men; chiết xuất của nấm men để phết; bột nở; xốt (gia vị; xốt đậu nành; đồ gia vị; xốt thịt nướng; nước xốt cho sa lát; nước xốt cà chua nấm; xốt cà chua; xốt may-on-ne; gia vị; rong biển (gia vị); thảo mộc đã bảo quản (gia vị); sốt củ cải ngựa; gia vị (làm từ bột và hạt); hạt hồi [gia vị]; hoa hồi [gia vị]; sản phẩm để tạo hương hoặc tạo vị cho thực phẩm; đường gluco cho thực phẩm; sữa ong chúa dùng cho người (không cho mục đích y tế); chế phẩm trên cơ sở mạch nha dùng cho người; chiết xuất của mạch nha cho thực phẩm; hương liệu không bao gồm tinh dầu; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; chất làm đặc dùng để nấu ăn; thực phẩm chứa gạo, bột mì hoặc ngũ cốc, đồng thời ở dạng món ăn đã nấu chín; đồ ăn nhanh làm từ gạo; bánh ngô; món bánh thịt chiên giòn; hỗn hợp thực phẩm dạng lát mỏng rán giòn trên cơ sở ngô, lúa mạch, lúa mạch đen hoặc bột nhào; tất cả các sản phẩm trên không bao gồm đồ tráng miệng và các sản phẩm chứa chủ yếu sữa hoặc chất thay thế sữa.

Nhóm 32: Nước khoáng, nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước chanh; nước ép rau [đồ uống]; chế phẩm tạo ga và bột tạo ga cho đồ uống có ga; tinh dầu để sản xuất đồ uống; đồ uống không có cồn chứa mạch nha; tất cả những sản phẩm nói trên không bao gồm các sản phẩm chủ yếu chứa nước sữa và chất thay thế sữa.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cụ thể là cung cấp tài liệu quảng cáo và thông tin sản phẩm cho người khác sử dụng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ, cụ thể là các sản phẩm thực phẩm và đồ uống bao gồm đồ ăn nhanh; dịch vụ cửa hàng trực tuyến, cụ thể là sản phẩm thực phẩm và đồ uống bao gồm đồ ăn nhanh; tất cả các dịch vụ kể trên không bao gồm dịch vụ liên quan đến món tráng miệng và các sản phẩm chủ yếu chứa nước sữa hoặc chất thay thế sữa.

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần; giáo dục trong lĩnh vực ăn kiêng, dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe; cung cấp đào tạo trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng.

Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn nhanh và dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quán rượu (bar), căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống cho các sự kiện do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2018-45347

(220) 21.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

(731) INTERCONTINENTAL GREAT
BRANDS LLC (US)

100 Deforest Avenue, East Hanover New
Jersey 07936, United States of America

SNACKFUTURES

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Hỗn hợp đồ ăn nhanh trên cơ sở rau, trái cây, quả hạnh, khoai tây, thịt, đậu tương, pho mát và quả đậu; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, trái cây, quả hạnh, khoai tây, thịt, đậu tương, pho mát và quả đậu; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở rau, trái cây, quả hạnh, khoai tây, thịt, đậu tương, pho mát và quả đậu; đồ ăn nhanh trên cơ sở trái cây; đồ ăn nhanh vị mặn trên cơ sở rau, trái cây, quả hạnh, khoai tây, thịt, đậu tương, pho mát và quả đậu; thực phẩm ở dạng lát mỏng giòn trên cơ sở khoai tây, trái cây, rau, quả đậu và đậu tương; hỗn hợp đồ ăn nhẹ thường được mang theo khi đi bộ với trái cây, quả hạch, quả đậu, rau và đậu tương là thành phần chủ yếu.

Nhóm 30: Bánh quy, bánh quy dạng mỏng dẹt, bánh quy giòn, bánh nướng tráng miệng, bánh ngọt ăn nhẹ, bánh kẹo, kẹo, sô cô la, kẹo bạc hà, kẹo cao su, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt (ngũ cốc) và lúa mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở lúa mì, ngô, gạo, hạt (ngũ cốc), ngũ cốc, đa hạt (ngũ cốc), ngô, hạt ngũ cốc ăn sáng đã được rang (granola), sô cô la, bánh kẹo; hỗn hợp đồ ăn nhẹ thường được mang theo khi đi bộ trên cơ sở sô cô la, lúa mì, ngô, gạo, hạt (ngũ cốc), mì ống, bánh mì, hạt ngũ cốc ăn sáng đã được rang (granola), ngũ cốc và đa hạt (ngũ cốc); hỗn hợp đồ ăn nhanh trên cơ sở sô cô la, lúa mì, ngô, gạo, hạt (ngũ cốc), mì ống, bánh mì, hạt ngũ cốc ăn sáng đã được rang (granola), ngũ cốc và đa hạt (ngũ cốc); hỗn hợp bột làm bánh; thực phẩm ăn nhanh vị mặn trên cơ sở sô cô la, lúa mì, ngô, gạo, hạt (ngũ cốc), mì ống, bánh mì, hạt ngũ cốc ăn sáng đã được rang (granola), ngũ cốc và đa hạt (ngũ cốc); thực phẩm ở dạng lát mỏng giòn trên cơ sở sô cô la, lúa mì, ngô, gạo, hạt (ngũ cốc), mì ống, bánh mì, hạt ngũ cốc ăn sáng đã được rang (granola), ngũ cốc và đa hạt (ngũ cốc); và bỏng ngô.

Nhóm 32: Đồ uống, nước khoáng và nước uống có ga và đồ uống không có cồn khác; đồ uống làm từ trái cây và nước ép trái cây; si rô và chế phẩm pha chế đồ uống khác.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực sản xuất, marketing và bán thực phẩm và đồ uống; thiết kế bao bì, thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo, tất cả trong lĩnh vực sản xuất, marketing và bán thực phẩm và đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-45389**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.3.1; A26.1.18; A1.1.10

(591) Đỏ, vàng, xám bạc, đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAYNEW (VN)
204-206 đường D2 nối dài, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp lý.

(210) **4-2018-45395**

(540)



(220) 21.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 7.1.16; 5.9.3; 26.1.2; A6.3.2; A6.3.5;
A5.11.2

(591) Vàng đậm, vàng tươi, đỏ đậm, đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP BÌNH CHÂU (VN)
Thôn Châu Me, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 05: Nano nghệ vàng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Bột nghệ vàng (gia vị).

Nhóm 31: Củ nghệ vàng tươi.

Nhóm 35: Mua bán: nghệ vàng tươi, tinh bột nghệ vàng.

(210) **4-2018-45503**

(540)

NAGOMI

(220) 24.12.2018

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SPA NAGOMI (VN)
506/15 đường 3/2, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

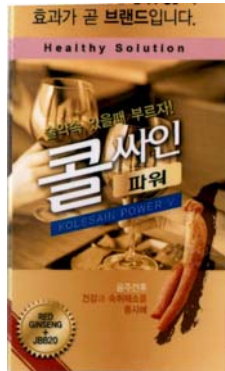
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 10: Túi chườm thảo dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-45519**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) A5.11.2; 2.9.14; A2.9.15; A11.3.2

(591) Màu vàng, nâu, tím nhạt, xanh nước biển.

(731) NGUYỄN THỊ HẢI (VN)

Số nhà 15, ngõ 423 An Dương Vương, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn.

(210) **4-2018-45534**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.1; A3.1.24

(591) Nâu, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ ĐẠI (VN)

Số 109 - B8b, tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Ấc qui điện; chuông báo tín hiệu; máy trả lời tự động; bộ ngắt mạch điện; khung ảnh kỹ thuật số.

(210) **4-2018-45546**

(540)



(220) 24.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH AL - SHAM (VN)

300 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-45573**

(220) 24.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

HOLE IN FUN

(731) QUẢN VĨNH THÁI (VN)

P1207, nhà B3C, Nam Trung Yên, Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các giải thi đấu thể thao, thi đấu gôn.

(210) **4-2018-45637**

(220) 25.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

WATER CUBE CLUB HOTEL
水立方俱乐部酒店

(731) 1. WU DUNCONG (CN)

No. 21, Lane 1, Baiyang Road, Duchang Town, Duchang County, Jiujiang City, Jiangxi Province, China

2. FU HONGPING (CN)

No. 10, Banshang Fu, Fuqiao Town, Zuoli Town, Dujiang County, Jiujiang City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ căng tin; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi].

(210) **4-2018-45686**

(220) 25.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

THE BIGMAN

(531) A25.7.7

(591) Đen, da cam, vàng, trắng, nâu.

(731) PHAN THANH QUANG (VN)

215 Tôn Đức Thắng, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí.

(210) **4-2018-45740**

(220) 25.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

HQ power[®]
solutions

(531) A24.15.7; A24.15.8; 26.4.4

(591) Trắng, xám, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HQC (VN)

Thôn Vực, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy phát điện khẩn cấp; máy sản xuất điện; máy phát điện xoay chiều.

Nhóm 09: Tủ phân phối [điện]; bảng phân phối [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện].

(210) **4-2018-45785**

(540)



(220) 25.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) A18.1.9; 18.1.23; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xám bạc, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CARMART VIỆT NAM (VN)

Số 02, lô 12A, khu đô thị Trung Yên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô, xe máy.

Nhóm 37: Sửa chữa, lắp đặt ô tô, xe máy.

(210) **4-2018-45819**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A26.11.12; 26.11.2

(591) Xanh tím than, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH AIR & SEA GLOBAL (VN)

Số 6 D2 khu nhà ở Cầu Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Dịch vụ khai hải quan.

Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; vận tải đường biển; vận tải bằng đường bộ; dịch vụ giao hàng.

(210) **4-2018-45843**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.25; 26.4.1; A24.15.7; A26.11.8

(591) Vàng nâu, xanh lam sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MBLAND TONKIN (VN)

Km 0 đường Thanh Niên ven biển, KP Viêm Đông, phường Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích kinh doanh.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; tư vấn đầu tư và đầu tư tài chính.

(210) **4-2018-45848**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.11; A3.7.24; A3.7.25

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH VUVU (VN)

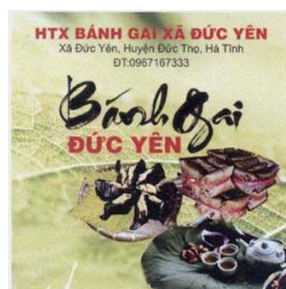
Số 8/38 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, thương mại điện tử cụ thể là: đồ điện gia dụng: tivi, tủ lạnh, nồi cơm điện, bếp ga, đồ dùng gia đình: bàn ghế, giường tủ, giá kệ, màn, chiếu, chén, đĩa, thiết bị thông tin liên lạc, viễn thông, máy vi tính, điện thoại di động, máy nghe nhạc, sách, văn phòng phẩm, đồ lưu niệm, đồ chơi trẻ em, dụng cụ âm nhạc, hàng thời trang: quần áo, giày dép, túi xách, đồng hồ, mắt kính, trang thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao, vé tàu, xe, máy bay, tour du lịch, các loại đồ uống không chứa cồn hoặc chứa cồn ở nồng độ thấp như: nước khoáng, nước tinh khiết, nước ngọt, bia, rượu vang; cung cấp dịch vụ sàn thương mại điện tử: quản lý giao dịch, quản lý kinh doanh, quảng cáo, hỗ trợ các doanh nghiệp mua bán sản phẩm trên trang Web thương mại điện tử.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói, vận chuyển, giao nhận hàng hóa; hoạt động lưu giữ hàng hóa; dịch vụ mua bán, thương mại điện tử cụ thể là: vé tàu, xe, máy bay, tour du lịch.

(210) **4-2018-45884**

(540)



(220) 26.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 11.3.14; 8.1.25; A5.3.13; 8.7.25

(591) Đỏ, đen, xanh, trắng, vàng, nâu.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐỨC YÊN (VN)

Thôn Hùng Dũng xã Đức Yên, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gai.

(210) **4-2018-45916**

(641) 4-2016-30703

(540)



(220) 04.10.2016

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A24.15.11; 24.15.21

(591) Đỏ, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH VINEN (VN)

Tầng 2 tháp 3, tòa nhà Dolphin Plaza, số 6 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 41: Đào tạo về khởi nghiệp; tổ chức các khóa đào tạo cho học viên nhằm phát huy ý tưởng để hỗ trợ phát triển các câu lạc bộ khởi nghiệp, tổ chức hội thảo và hội nghị; tổ chức các khóa đào tạo.

(210) **4-2018-45925**

(220) 26.12.2018

(441) 27.05.2019

(300) 1190616 07.06.2013 US

(540)

SHASTA

(731) ANTALOS APPS LLC (US)

1209 Orange Street, Wilmington, DE
19801, United States

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm gửi thư, nhắn tin, lịch, nhắc lịch hẹn, danh bạ, và các phần mềm máy tính khác.

(210) **4-2018-45948**

(220) 26.12.2018

(441) 27.05.2019

(300) 88/193,577 14.11.2018 US

(540)

SEE FAR, GO FURTHER

(731) HANGZHOU HIKVISION DIGITAL
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No.555 Qianmo Road, Binjiang District,
Hangzhou 310051, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị xử lý dữ liệu; phần cứng bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính được ghi; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính được ghi sẵn trong lĩnh vực truyền phát, lưu trữ, bộ nhớ và ghi nhớ, biểu đạt, thể hiện và phân tích thông tin và dữ liệu của âm thanh, hình ảnh và bộ cảm biến cho dịch vụ cung cấp thông tin cho người dùng thông qua truyền phát, lưu trữ, bộ nhớ, ghi nhớ biểu đạt, thể hiện và phân tích thông tin và dữ liệu của âm thanh, hình ảnh và bộ cảm biến; bộ vi xử lý; màn hình máy vi tính (phần cứng máy vi tính); thiết bị xử lý trung tâm (bộ xử lý cho máy tính); thẻ mạch tích hợp (thẻ thông minh); chương trình phần mềm máy vi tính tính có thể tải xuống được dùng cho dịch vụ cung cấp thông tin cho người dùng thông qua truyền phát, lưu trữ, bộ nhớ, ghi nhớ, biểu đạt, thể hiện và phân tích thông tin và dữ liệu của âm thanh, hình ảnh và bộ cảm biến trong lĩnh vực dịch vụ thông tin; thiết bị xử lý dữ liệu, cụ thể là, thiết bị đọc thẻ thông minh; chương trình phần mềm giám sát, cụ thể là phần mềm ghi hình mạng cho việc giám sát vidêo giao thức internet; thiết bị chỉ báo định lượng, cụ thể là, dụng cụ khoa học để đo thông tin và dữ liệu của âm thanh, hình ảnh và bộ cảm biến, không dùng cho mục đích y tế, bảng thông báo điện tử; bảng thông tin điện tử, cụ thể là bảng thông báo điện tử; bảng báo hiệu, phản quang hoặc cơ học, cụ thể là bảng hiển thị phát quang điện; biển báo giao thông, phản quang hoặc cơ học; thiết bị liên lạc, cụ thể là, thiết bị dùng cho truyền thông tin; điện thoại có hình; thiết bị truyền thông mạng, cụ thể là thiết bị trung tâm truyền thông; máy thu thanh; thiết bị radar; thiết bị điện động cho việc điều khiển từ xa các tín hiệu; thiết bị dẫn đường cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); máy ghi

hình; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy quảng cáo tự chuyển động hình ảnh, cụ thể là máy quay video mạng, máy quay video web, máy và bộ cảm biến ghi video mạng và máy và bộ cảm biến ghi video web để tập hợp, thu thập và ghi lại thông tin về tần số giọng nói và tần số video; máy thu thanh và thu hình; máy quay phim; thiết bị nhiếp ảnh dùng để đo tốc độ; đèn chớp cho máy ảnh; dụng cụ giám sát, cụ thể là máy quay video mạng, máy quay video web, máy và bộ cảm biến ghi video mạng và máy và bộ cảm biến ghi video web để tập hợp, thu thập và ghi lại thông tin về tần số giọng nói và tần số video; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy, cụ thể là máy quay video mạng, máy quay video web, máy và bộ cảm biến ghi video mạng và máy và bộ cảm biến ghi video web để tập hợp, thu thập và ghi lại thông tin về tần số giọng nói và tần số video; bộ dò, cụ thể là thiết bị dò khói, máy dò trị số chuyển mạch và máy dò hồng ngoại cơ thể người; thiết bị đo tốc độ dùng cho xe cộ, cụ thể là công tơ mét (đồng hồ tốc độ); thấu kính quang học; dây điện và cáp điện; chất bán dẫn; thiết bị điều khiển từ xa, cụ thể là, máy quay video mạng, máy quay video web, máy và bộ cảm biến ghi video mạng và máy và bộ cảm biến ghi video web để tập hợp, thu thập và ghi lại thông tin về tần số giọng nói và tần số video; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân, cụ thể là máy quay video mạng, máy quay video web, máy và bộ cảm biến ghi video mạng và máy và bộ cảm biến ghi video web; chuông báo trộm; chuông báo cháy; bộ dò khói; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động, cụ thể là hệ thống báo động, và chuông báo động; thiết bị báo động chống trộm, cụ thể là chuông báo động trộm; kính đeo mắt; pin điện; ác quy điện; đĩa video và băng video có chứa phim hoạt hình đã được ghi sẵn; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; rô bốt giám sát an ninh; nền tảng phần mềm máy vi tính được ghi sẵn, dùng cho giám sát; nền tảng phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được, dùng cho giám sát; đồng hồ đo thời gian đỗ xe; máy rút tiền tự động (ATM); thiết bị nhận diện khuôn mặt; thiết bị kiểm tra tem miễn cước, cụ thể là máy tính và thiết bị xử lý dữ liệu để kiểm tra; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; thiết bị kiểm tra thời gian làm việc/chấm công, cụ thể là phần mềm máy vi tính dùng cho quản lý thời gian làm việc/chấm công và phần cứng máy vi tính của máy chấm công; máy chấm công, cụ thể là bộ cảm biến điện tử có bản chất là một cửa quay để đi vào để quản lý người tham gia tại các sự kiện; máy để kiểm tra thời gian làm việc, cụ thể là máy chấm công bằng vân tay; thiết bị tạo ảnh ba chiều khi có ánh sáng thích hợp, miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp; vi mạch (mạch tích hợp) để nén và giải nén video kỹ thuật số, mã hóa và giải mã video kỹ thuật số; cột thu lôi; thiết bị dập lửa; máy điện phân; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị dùng xe cầm tay điều khiển từ xa có bản chất là khóa điện tử và chìa khóa điện tử.

Nhóm 42: Nghiên cứu các dự án kỹ thuật trong các lĩnh vực video, giám sát, bảo mật và phần mềm; phát triển sản phẩm mới cho người khác; trắc địa; thiết kế công nghiệp; thiết kế và trang trí nội thất; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực thiết kế và phát triển phần cứng máy vi tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; giám sát hệ thống máy tính từ xa, cụ thể là giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa để đảm bảo sự hoạt động đúng đắn; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ trợ giúp kỹ thuật, cụ thể là, dịch vụ quản lý cơ sở hạ tầng từ xa và tại chỗ trong các lĩnh vực video, giám sát, bảo mật và phần mềm; cung cấp quyền sử dụng tạm thời phần mềm điện toán đám mây trực tuyến không tải xuống được nhằm mục đích quản trị tuân thủ và quản lý dữ liệu; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu thông qua điện toán đám mây; điện toán đám mây có phần mềm để sử dụng và quản lý các tệp dữ liệu kỹ thuật số được gửi bằng phương thức điện tử; cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ nền tảng như một dịch vụ (PaaS) có phần mềm để xem, ghi, quản lý, truy cập và lưu trữ video và ảnh và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

để điều khiển máy ảnh; dịch vụ phần mềm như một dịch vụ (SaaS) có phần mềm để xem, ghi, quản lý, truy cập và lưu trữ video và ảnh và để điều khiển máy ảnh.

(210) **4-2018-45993**

(540)



(220) 27.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1; 26.3.1

(591) Đỏ, tím.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AQUAVIE (VN)

Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy gia công chế biến gỗ; máy gia công trung tâm CNC; máy khoan, cắt CNC; máy dán cạnh; máy cửa panel dùng trong gia công gỗ.

(210) **4-2018-46024**

(540)



(220) 27.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 5.9.6; 26.1.1; 26.4.1

(591) Trắng, hồng, xanh, ghi.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ HÀNH TÍA LIÊN CHUNG (VN)
Xã Liên Chung, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Hành tía chưa qua chế biến.

(210) **4-2018-46025**

(540)



(220) 27.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 5.9.3; 26.1.2; A26.1.18; A5.3.15; 5.9.14

(591) Trắng, tím, vàng, xanh.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XÃ BẮC LŨNG (VN)
Xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Khoai lang chưa qua chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-46054**

(540)



(220) 27.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT
XÂY DỰNG NIPPON EPC (VN)
P1-0310 lầu 3, số 17-19-21 Nguyễn Văn
Trôi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại; móc treo bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: bu lông bằng kim loại, ốc vít bằng kim loại, đồ ngũ kim bằng kim loại, móc treo bằng kim loại.

(210) **4-2018-46145**

(540)

ALFRED H KNIGHT

(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(731) ALFRED H. KNIGHT HOLDINGS
LIMITED (GB)

Alfred H Knight Group Headquarters
(UK), Kings Business Park, Kings Drive,
Prescot, United Kingdom, L34 1PJ

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự
(VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Khảo sát (thị trường) hàng hóa; điều tra và phân tích (thị trường) hàng hóa.

Nhóm 42: Xác định trữ lượng bằng cách khảo sát sơ bộ, sự hao hụt/sóng âm hoặc thang âm và xác định chất lượng bằng kỹ thuật cổ điển hoặc công cụ trên vật liệu không chứa sắt, nhiên liệu hóa thạch, vật liệu chứa sắt và các sản phẩm nông nghiệp và tiêu dùng; phân tích hóa học; giám sát và kiểm soát và lấy mẫu hàng hóa và sản phẩm được các bên thứ ba lưu trữ và vận chuyển; phân tích cho lĩnh vực thăm dò mỏ dầu; phân tích vật lý; trắc địa địa chất; lấy mẫu và thử nghiệm kim loại, khoáng sản, nhiên liệu rắn, các sản phẩm nông nghiệp, thương mại và tiêu dùng của bên thứ ba để xác định sự phù hợp với tiêu chuẩn chứng nhận và chứng nhận đối với kim loại, khoáng sản, nhiên liệu rắn, các sản phẩm nông nghiệp, thương mại và tiêu dùng của bên thứ ba đã được lấy mẫu và thử nghiệm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2018-46146**

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; A24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ, ghi, đen.

(731) ALFRED H. KNIGHT HOLDINGS LIMITED (GB)

Alfred H Knight Group Headquarters (UK), Kings Business Park, Kings Drive, Prescot, United Kingdom, L34 1PJ

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Khảo sát (thị trường) hàng hóa; điều tra và phân tích (thị trường) hàng hóa.

Nhóm 42: Xác định trữ lượng bằng cách khảo sát sơ bộ, sự hao hụt/sóng âm hoặc thang âm và xác định chất lượng bằng kỹ thuật cổ điển hoặc công cụ trên vật liệu không chứa sắt, nhiên liệu hóa thạch, vật liệu chứa sắt và các sản phẩm nông nghiệp và tiêu dùng; phân tích hóa học; giám sát và kiểm soát và lấy mẫu hàng hóa và sản phẩm được các bên thứ ba lưu trữ và vận chuyển; phân tích cho lĩnh vực thăm dò mỏ dầu; phân tích vật lý; trắc địa địa chất; lấy mẫu và thử nghiệm kim loại, khoáng sản, nhiên liệu rắn, các sản phẩm nông nghiệp, thương mại và tiêu dùng của bên thứ ba để xác định sự phù hợp với tiêu chuẩn chứng nhận và chứng nhận đối với kim loại, khoáng sản, nhiên liệu rắn, các sản phẩm nông nghiệp, thương mại và tiêu dùng của bên thứ ba đã được lấy mẫu và thử nghiệm.

(210) **4-2018-46147**

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; A24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ, ghi.

(731) ALFRED H. KNIGHT HOLDINGS LIMITED (GB)

Alfred H Knight Group Headquarters (UK), Kings Business Park, Kings Drive, Prescot, United Kingdom, L34 1PJ

(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Khảo sát (thị trường) hàng hóa; điều tra và phân tích (thị trường) hàng hóa.

Nhóm 42: Xác định trữ lượng bằng cách khảo sát sơ bộ, sự hao hụt/sóng âm hoặc thang âm và xác định chất lượng bằng kỹ thuật cổ điển hoặc công cụ trên vật liệu không chứa sắt, nhiên liệu hóa thạch, vật liệu chứa sắt và các sản phẩm nông nghiệp và tiêu dùng; phân tích hóa học; giám sát và kiểm soát và lấy mẫu hàng hóa và sản phẩm được các bên thứ ba lưu trữ và vận chuyển; phân tích cho lĩnh vực thăm dò mỏ dầu; phân tích vật lý; trắc địa địa chất; lấy mẫu và thử nghiệm kim loại, khoáng sản, nhiên liệu rắn, các sản phẩm nông nghiệp, thương mại và tiêu dùng của bên thứ ba để xác định sự phù hợp với tiêu chuẩn chứng nhận và chứng nhận đối với kim loại, khoáng sản, nhiên liệu rắn, các sản phẩm nông nghiệp, thương mại và tiêu dùng của bên thứ ba đã được lấy mẫu và thử nghiệm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2018-46160

(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

COLLEEN

Make-up artist

(731) ÔN DUY THỊNH (VN)

D105, CC Sơn Kỳ 1, đường CN13, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; phấn nền (mỹ phẩm); kem nền (mỹ phẩm); màu mắt (mỹ phẩm); son môi.

(210) 4-2018-46161

(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

Natural. B

(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(731) PHẠM THỊ THANH TUYỀN (VN)

606/44/9C quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng trắng; kem tẩy tế bào chết; sữa rửa mặt.

(210) 4-2018-46162

(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

BC-A Gel
Băng Vết Thương Dạng Gel

(531) 1.15.15; 1.13.1; A1.13.15; 26.1.1

(591) Cam, đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI GEN (VN)

Lô I5-1, đường N7, khu Công nghệ Cao, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng vết thương dạng gel; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; tế bào gốc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: băng vết thương dạng gel, dược phẩm, chế phẩm dược để chăm sóc da, tế bào gốc dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2018-46166

(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

KP TRADE & INVESTMENT

(531) A26.11.7; 26.13.25

(591) Xanh dương, xanh đen.

(731) VÒNG CẨM CÚ (VN)

Tầng 16, cao ốc Sài Gòn Tower, số 29 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Then ổ khóa bằng kim loại, chìa khóa bằng kim loại, móc khóa bằng kim loại.

Nhóm 09: Đèn chiếu quang học, đèn nháy (đèn tín hiệu), đi ốt phát quang (LED), thiết bị báo hiệu chống trộm, thiết bị báo động, thiết bị đèn tín hiệu giao thông (thiết bị báo hiệu), bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện, khóa điện, thiết bị điều khiển từ xa, đèn báo hiệu, chuông báo hiệu, ổ khóa thông minh.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), gương, khung ảnh, đồ đạc trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán: đèn quang học, đèn nháy, đèn đi ốt phát quang, thiết bị báo hiệu chống trộm, thiết bị báo động, thiết bị đèn giao thông, bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện, khóa điện, thiết bị điều khiển từ xa, đèn báo hiệu, chuông, then ổ khóa, chìa khóa, móc khóa, ổ khóa thông minh, đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), gương, khung ảnh, đồ đạc trong nhà.

(210) **4-2018-46176**

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; 26.1.1

(591) Cam đậm, cam nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
VIỄN ĐÔNG (VN)

19 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử (cụ thể: hỗ trợ khách hàng qua mạng internet và quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet); dịch vụ điều hành trang web vì mục đích kinh doanh, cụ thể là điều hành hoạt động thương mại điện tử trên website thương mại điện tử.

Nhóm 36: Bảo hiểm phi nhân thọ; bảo hiểm nhân thọ; thông tin bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; dịch vụ ví điện tử; dịch vụ thanh toán trực tuyến.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục liên quan tới; bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm y tế, tái bảo hiểm, tạo dựng và quản lý tài sản, lập kế hoạch tài chính và dịch vụ tư vấn tài chính.

(210) **4-2018-46188**

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 11.3.5; 5.5.19; A5.5.22; A1.1.10

(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng, xanh dương nhạt,
hồng nhạt, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN BÁ LỢI
(VN)

Thôn 7, xã Vũ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh
Hà Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG
(BFG IP CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thấp; hương trầm để cúng tế; nhang thơm.

(210) **4-2018-46214**

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; A25.3.3; A26.4.6

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CƠ KHÍ CHẾ TẠO ANKATECH (VN)

413/56/19/43/5 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Véc ni; sơn; chất pha loãng sơn, sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn mài.

Nhóm 19: Ngói, không bằng kim loại; gạch; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; gỗ xây dựng; xi măng; ván sàn gỗ.

(210) **4-2018-46250**

(540)



(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.3; 4.5.2; A25.7.8; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI ĐỘNG (VN)

128 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa, đĩa, vũ khí lạnh đeo bên người là dao găm đeo cạnh sườn; dao cạo.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát, cấp cấp và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; thiết bị đập lửa.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị sinh hơi nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị sấy khô; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; hệ thống cung cấp nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

dùng cho họa sĩ (vật liệu vẽ); bút lông để vẽ; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy; tấm, màng và túi bằng chất dẻo để bọc và bao gói; chữ in, bản in đúc.

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca và các sản phẩm làm từ các loại vật liệu này và không được xếp ở các nhóm khác; bán thành phẩm bằng chất dẻo sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín, cách ly; ống mềm phi kim loại.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; lược và bọt biển; bàn chải; vật liệu dùng làm bàn chải; dụng cụ dùng để vệ sinh; sợi thép rối để cọ chảo; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm (trừ kính dùng trong xây dựng); đồ thủy tinh, sành, sứ không được xếp vào các nhóm khác.

Nhóm 22: Dây bện, dây thừng, lưới, lều (trại), vải bạt, vải nhựa (vải dầu), buồm, túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; vật liệu lót không bằng cao su, chất dẻo; bông, len dùng để đệm lót và nhồi độn đồ đạc; sợi dệt dạng thô.

Nhóm 24: Vải sợi dệt; vải thô, vải bạt để làm thảm hoặc thêu, hàng dệt và sản phẩm dệt, cụ thể là: khăn trải bàn, khăn phủ giường, tấm phủ bàn bằng chất dẻo và tấm phủ bàn bằng vải, với bản chất khăn trải.

Nhóm 27: Tấm thảm; chiếu; vải sơn lát sàn nhà; giấy dán tường.

(210) **4-2018-46253**

(220) 28.12.2018

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.23; 26.1.1; 25.5.5; 24.17.5

(591) Cam, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
VPRINT (VN)



B12 Phú Thuận, khu Nam Long, phường
Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: máy móc ngành in, phụ tùng và vật tư ngành in (máy và thiết bị văn phòng), cụ thể là: máy in phun, máy in laze, máy in khổ lớn, máy in vải và các chất liệu khác (nhựa, kính, kim loại), máy in 3D, máy in rập, máy in nghệ thuật, máy in bằng bản in đúc, máy in quay, máy in mực lô, cuộn trục, máy cắt giấy, máy cán, khuôn bế (tạo khuôn giấy), máy ép nhũ, dụng cụ đóng sách, bo góc giấy, đục lỗ giấy, bồi giấy (làm ẩm bề mặt giấy và giúp giấy bớt nhăn và cong hơn khi tô màu lên).

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

(210) **4-2018-46276**

(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

MELATUS

(591) Nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
284/41/9 Lý Thường Kiệt, phường 14,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước xít phòng (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-46277**

(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

SIMPTUS

(591) Nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
284/41/9 Lý Thường Kiệt, phường 14,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước xít phòng (mỹ phẩm).

(210) **4-2018-46278**

(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

MỘC HOA CÀN

(591) Nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
284/41/9 Lý Thường Kiệt, phường 14,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2018-46279**

(220) 28.12.2018

(441) 27.05.2019

(540)

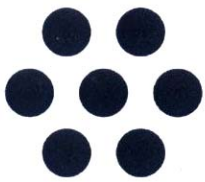
Dr. Hoàng
Wellness Coffee

(591) Xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DƯỢC LIỆU MỘC HOA TRÀM (VN)
284/41/9 Lý Thường Kiệt, phường 14,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210)	4-2018-46298	(220)	28.12.2018
(300)	40201812848Q	(441)	27.05.2019
(540)	02.07.2018 SG	(531)	A25.7.6; 26.1.1; 26.1.6
		(731)	OWNDAYS SINGAPORE PTE. LTD. (SG) 8 Wilkie Road, #06-01/02 Wilkie Edge, Singapore 228095
	SEVEN DAYS OPTIC	(740)	Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính thích hợp để bảo vệ mắt; kính dùng cho mắt; kính lúp [quang học]; kính quang học; các kính quang học, kính đọc sách; kính an toàn (quang học); kính an toàn để bảo vệ mắt; kính ngắm (quang học); kính thể thao (kính đeo mắt); kính thể thao (kính để đeo mắt); kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính để đeo mắt; bao đựng kính đeo mắt; túi đựng kính đeo mắt; kính để đeo mắt dùng cho cá nhân; kính đeo mắt và gọng kính đeo mắt; thấu kính; kính râm, dụng cụ và thiết bị quang học; bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ, xuất/nhập khẩu kính mắt quang học, kính áp tròng, dụng cụ và thiết bị quang học và các sản phẩm liên quan khác; tập hợp và trưng bày, vì lợi ích của người khác, các loại hàng hóa khác nhau (không thể vận chuyển), cụ thể là, kính mắt quang học, kính áp tròng và các sản phẩm liên quan khác, dụng cụ và thiết bị quang học, để khách hàng dễ xem và mua các hàng hóa này từ các cửa hàng bán buôn hoặc bán lẻ, trang web thương mại chung trong mạng truyền thông toàn cầu, ca-ta-lo thương mại chung bằng cách đặt hàng qua thư điện tử hoặc bằng các phương tiện viễn thông, quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh do bên nhượng quyền thương mại cung cấp, tư vấn kinh doanh liên quan đến dịch vụ hỗ trợ kinh doanh và nhượng quyền thương mại, hỗ trợ kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại, dịch vụ tư vấn quản lý liên quan đến nhượng quyền thương mại, tất cả các dịch vụ nêu trên liên quan đến kính mắt quang học và các sản phẩm liên quan khác.

(210)	4-2018-46341	(220)	28.12.2018
(540)		(441)	27.05.2019
	ROOSTER MEKONG	(531)	3.7.3; 3.7.17; A3.7.24; A26.11.8
	GARDEN & VILLAS	(591)	Tím đậm, tím nhạt.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DU LỊCH BẢO KHÔI (VN) Thửa đất số 199, tờ bản đồ số 12, ấp An Hòa, xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quây rượ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-00012**
(641) 4-2016-14255
(540)

NIPPY'S

(220) 19.05.2016
(441) 27.05.2019

(731) NIPPY'S FRUIT JUICES PTY LTD
(AU)
33-39 Birralea Road Regency Park 5010
South Australia, Australia
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn bao gồm nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở nước ép trái cây; nước suối; nước khoáng bao gồm nước khoáng có hương vị; bia gừng.

(210) **4-2019-00019**
(540)

Haribo

(220) 02.01.2019
(441) 27.05.2019

(731) TĂNG THÀNH HUNG (VN)
285/113 Lê Văn Quới, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ (mỹ phẩm); kem đánh răng; nước lau nhà; nước rửa chén; bột giặt; nước xả vải; chất để tẩy rửa vết bẩn; nước xịt thơm cho cơ thể; nước xịt phòng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

(210) **4-2019-00030**
(540)



(220) 02.01.2019
(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; 26.1.1; 26.15.7; 6.1.2;
A6.19.11; A5.11.13; 1.3.1; 1.15.11
(591) Trắng, đỏ, vàng, cam, xanh lá cây đậm,
xanh lá cây nhạt, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC
VẬT ATC (VN)
Số 415/14 đường Mai Thị Bội, tổ 1, ấp
5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm; thuốc trừ vi khuẩn; thuốc trừ ốc bươu vàng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-00031**

(220) 02.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A3.6.3

(591) Đen, xanh dương, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC



VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp

5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi,

thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm; thuốc trừ vi khuẩn; thuốc trừ ốc bươu vàng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-00032**

(220) 02.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.1; 3.7.17; 3.7.19; A3.7.24

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC



VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp

5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi,

thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

(210) **4-2019-00033**

(220) 02.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.1; 3.1.16

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC



VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp

5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi,

thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm; thuốc trừ vi khuẩn; thuốc trừ ốc bươu vàng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-00034**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.3

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

(210) **4-2019-00038**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.24; 5.7.3; 26.1.1; 25.1.6; A26.11.12; 26.11.3

(591) Trắng, đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, vàng đồng, đen, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)

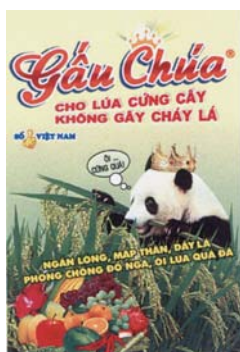
Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm; thuốc trừ vi khuẩn; thuốc trừ ốc bươu vàng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-00039**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.11.3; 24.9.1; 2.9.14; 2.9.20; 3.1.14; 3.1.15; 5.7.3; 5.7.24; 1.15.21

(591) Đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, cam, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm; thuốc trừ vi khuẩn; thuốc trừ ốc bươu vàng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-00040**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12; 25.5.25; 1.15.14; 1.15.15; A5.3.14

(591) Trắng, đen, vàng, cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh da trời, tím đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm.

(210) **4-2019-00041**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12; A6.19.9; 5.7.1

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, cam, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm.

(210) **4-2019-00042**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.11.3; A5.11.13; 6.1.2; 26.15.7; A6.19.11; 1.15.11

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm; thuốc trừ vi khuẩn; thuốc trừ ốc bươu vàng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-00047**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 22.3.1; A22.3.7

(591) Tím, đỏ, trắng, vàng, đen, xanh lá cây.

(731) WONG QUỐC MINH (VN)

110/68 đường Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương thấp (nhang cây).

(210) **4-2019-00061**

(540)

Galaxy Entertainment Group
銀河娛樂集團

(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(731) BROADWAY MACAU HOTEL AND ENTERTAINMENT LIMITED (MO)
Alameda Dr. Carlos D'Assumpcao, Nos. 181-187, Centro Comercial do Grupo Brillantismo, 5 andar, MACAO

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ sòng bạc và đánh bạc; tổ chức, sắp xếp và thực hiện các cuộc trưng bày, giới thiệu, chương trình, sự kiện, trình diễn và triển lãm về văn hóa, âm nhạc, giáo dục, đào tạo, thể thao, vui chơi và giải trí; dịch vụ đại lý mua vé và đặt vé cho các chương trình biểu diễn, trò chơi, phim ảnh, xiếc, sự kiện thể thao, hòa nhạc và các cuộc thi và triển lãm giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và thủ công và các hoạt động xã hội; xuất bản phẩm âm nhạc, tạp chí và ấn phẩm định kỳ, âm nhạc và giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ internet hoặc từ mạng thông tin liên lạc khác.

Nhóm 43: Dịch vụ khách hàng cụ thể là: dịch vụ khách sạn, đặt chỗ khách sạn, dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi], cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ, mang đi hoặc giao tận nơi do nhà hàng thực hiện; cung cấp dịch vụ chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà trọ, lưu trú tạm thời, nghỉ dưỡng và nhà khách; dịch vụ chỗ ở cho khách đi đường, khách du lịch, các cuộc gặp gỡ và các lễ hội; cung cấp phương tiện (chỗ ăn ở) cho các cuộc hội chợ, triển lãm, trình diễn, sự kiện, hội nghị, hội họp, hội thảo và các buổi gặp gỡ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-00062**

(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GEG
銀娛

(731) BROADWAY MACAU HOTEL AND ENTERTAINMENT LIMITED (MO)

Alameda Dr. Carlos D'Assumpcao, Nos. 181-187, Centro Comercial do Grupo Brillantismo, 5 andar, MACAO

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ sòng bạc và đánh bạc; tổ chức, sắp xếp và thực hiện các cuộc trưng bày, giới thiệu, chương trình, sự kiện, trình diễn và triển lãm về văn hóa, âm nhạc, giáo dục, đào tạo, thể thao, vui chơi và giải trí; dịch vụ đại lý mua vé và đặt vé cho các chương trình biểu diễn, trò chơi, phim ảnh, xiếc, sự kiện thể thao, hòa nhạc và các cuộc thi và triển lãm giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và thủ công và các hoạt động xã hội; xuất bản phẩm âm nhạc, tạp chí và ấn phẩm định kỳ, âm nhạc và giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ internet hoặc từ mạng thông tin liên lạc khác.

Nhóm 43: Dịch vụ khách hàng cụ thể là: dịch vụ khách sạn, đặt chỗ khách sạn, dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi], cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ, mang đi hoặc giao tận nơi do nhà hàng thực hiện; cung cấp dịch vụ chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà trọ, lưu trú tạm thời, nghỉ dưỡng và nhà khách; dịch vụ chỗ ở cho khách đi đường, khách du lịch, các cuộc gặp gỡ và các lễ hội; cung cấp phương tiện (chỗ ăn ở) cho các cuộc hội chợ, triển lãm, trình diễn, sự kiện, hội nghị, hội họp, hội thảo và các buổi gặp gỡ.

(210) **4-2019-00063**

(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A1.1.12; A1.1.5; 26.11.3; 26.1.2; 1.15.23

(731) BROADWAY MACAU HOTEL AND ENTERTAINMENT LIMITED (MO)

Alameda Dr. Carlos D'Assumpcao, Nos. 181-187, Centro Comercial do Grupo Brillantismo, 5 andar, MACAO

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ sòng bạc và đánh bạc; tổ chức, sắp xếp và thực hiện các cuộc trưng bày, giới thiệu, chương trình, sự kiện, trình diễn và triển lãm về văn hóa, âm nhạc, giáo dục, đào tạo, thể thao, vui chơi và giải trí; dịch vụ đại lý mua vé và đặt vé cho các chương trình biểu diễn, trò chơi, phim ảnh, xiếc, sự kiện thể thao, hòa nhạc và các cuộc thi và triển lãm giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và thủ công và các hoạt động xã hội; xuất bản phẩm âm nhạc, tạp chí và ấn phẩm định kỳ, âm nhạc và giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ internet hoặc từ mạng thông tin liên lạc khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ khách hàng cụ thể là: dịch vụ khách sạn, đặt chỗ khách sạn, dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi], cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ, mang đi hoặc giao tận nơi do nhà hàng thực hiện; cung cấp dịch vụ chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà trọ, lưu trú tạm thời, nghỉ dưỡng và nhà khách; dịch vụ chỗ ở cho khách đi đường, khách du lịch, các cuộc gặp gỡ và các lễ hội; cung cấp phương tiện (chỗ ăn ở) cho các cuộc hội chợ, triển lãm, trình diễn, sự kiện, hội nghị, hội họp, hội thảo và các buổi gặp gỡ.

(210) **4-2019-00064**

(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Galaxy Macau
澳門銀河渡假城

(731) BROADWAY MACAU HOTEL AND ENTERTAINMENT LIMITED (MO)

Alameda Dr. Carlos D'Assumpcao, Nos. 181-187, Centro Comercial do Grupo Brillantismo, 5 andar, MACAO

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ sòng bạc và đánh bạc; tổ chức, sắp xếp và thực hiện các cuộc trưng bày, giới thiệu, chương trình, sự kiện, trình diễn và triển lãm về văn hóa, âm nhạc, giáo dục, đào tạo, thể thao, vui chơi và giải trí; dịch vụ đại lý mua vé và đặt vé cho các chương trình biểu diễn, trò chơi, phim ảnh, xiếc, sự kiện thể thao, hòa nhạc và các cuộc thi và triển lãm giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và thủ công và các hoạt động xã hội; xuất bản phẩm âm nhạc, tạp chí và ấn phẩm định kỳ, âm nhạc và giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ internet hoặc từ mạng thông tin liên lạc khác.

Nhóm 43: Dịch vụ khách hàng cụ thể là: dịch vụ khách sạn, đặt chỗ khách sạn, dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi], cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ, mang đi hoặc giao tận nơi do nhà hàng thực hiện; cung cấp dịch vụ chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà trọ, lưu trú tạm thời, nghỉ dưỡng và nhà khách; dịch vụ chỗ ở cho khách đi đường, khách du lịch, các cuộc gặp gỡ và các lễ hội; cung cấp phương tiện (chỗ ăn ở) cho các cuộc hội chợ, triển lãm, trình diễn, sự kiện, hội nghị, hội họp, hội thảo và các buổi gặp gỡ.

(210) **4-2019-00065**

(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Galaxy Resort
銀河渡假城

(731) BROADWAY MACAU HOTEL AND ENTERTAINMENT LIMITED (MO)

Alameda Dr. Carlos D'Assumpcao, Nos. 181-187, Centro Comercial do Grupo Brillantismo, 5 andar, MACAO

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ sòng bạc và đánh bạc; tổ chức, sắp xếp và thực hiện các cuộc trưng bày, giới thiệu, chương trình, sự kiện, trình diễn và triển lãm về văn hóa, âm nhạc, giáo dục, đào tạo, thể thao, vui chơi và giải trí; dịch vụ đại lý mua vé và đặt vé cho các chương trình biểu diễn, trò chơi, phim ảnh, xiếc, sự kiện thể thao, hòa nhạc và các cuộc thi và triển lãm giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và thủ công và các hoạt động xã hội; xuất bản phẩm âm nhạc, tạp chí và ấn phẩm định kỳ, âm nhạc và giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ internet hoặc từ mạng thông tin liên lạc khác.

Nhóm 43: Dịch vụ khách hàng cụ thể là: dịch vụ khách sạn, đặt chỗ khách sạn, dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi], cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ, mang đi hoặc giao tận nơi do nhà hàng thực hiện; cung cấp dịch vụ chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà trọ, lưu trú tạm thời, nghỉ dưỡng và nhà khách; dịch vụ chỗ ở cho khách đi đường, khách du lịch, các cuộc gặp gỡ và các lễ hội; cung cấp phương tiện (chỗ ăn ở) cho các cuộc hội chợ, triển lãm, trình diễn, sự kiện, hội nghị, hội họp, hội thảo và các buổi gặp gỡ.

(210) **4-2019-00066**

(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 9.7.1; A9.7.21; 26.11.3; 6.1.2; 26.13.25; A5.3.13



(731) BROADWAY MACAU HOTEL AND ENTERTAINMENT LIMITED (MO)

Alameda Dr. Carlos D'Assumpcao, Nos. 181-187, Centro Comercial do Grupo Brilhantismo, 5 andar, MACAO

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ sòng bạc và đánh bạc; tổ chức, sắp xếp và thực hiện các cuộc trưng bày, giới thiệu, chương trình, sự kiện, trình diễn và triển lãm về văn hóa, âm nhạc, giáo dục, đào tạo, thể thao, vui chơi và giải trí; dịch vụ đại lý mua vé và đặt vé cho các chương trình biểu diễn, trò chơi, phim ảnh, xiếc, sự kiện thể thao, hòa nhạc và các cuộc thi và triển lãm giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và thủ công và các hoạt động xã hội; xuất bản phẩm âm nhạc, tạp chí và ấn phẩm định kỳ, âm nhạc và giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ internet hoặc từ mạng thông tin liên lạc khác.

Nhóm 43: Dịch vụ khách hàng cụ thể là: dịch vụ khách sạn, đặt chỗ khách sạn, dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi], cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ, mang đi hoặc giao tận nơi do nhà hàng thực hiện; cung cấp dịch vụ chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà trọ, lưu trú tạm thời, nghỉ dưỡng và nhà khách; dịch vụ chỗ ở cho khách đi đường, khách du lịch, các cuộc gặp gỡ và các lễ hội; cung cấp phương tiện (chỗ ăn ở) cho các cuộc hội chợ, triển lãm, trình diễn, sự kiện, hội nghị, hội họp, hội thảo và các buổi gặp gỡ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-00067**

(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Galaxy Hotel
銀河酒店

(731) BROADWAY MACAU HOTEL AND ENTERTAINMENT LIMITED (MO)

Alameda Dr. Carlos D'Assumpcao, Nos. 181-187, Centro Comercial do Grupo Brillantismo, 5 andar, MACAO

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ sòng bạc và đánh bạc; tổ chức, sắp xếp và thực hiện các cuộc trưng bày, giới thiệu, chương trình, sự kiện, trình diễn và triển lãm về văn hóa, âm nhạc, giáo dục, đào tạo, thể thao, vui chơi và giải trí; dịch vụ đại lý mua vé và đặt vé cho các chương trình biểu diễn, trò chơi, phim ảnh, xiếc, sự kiện thể thao, hòa nhạc và các cuộc thi và triển lãm giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và thủ công và các hoạt động xã hội; xuất bản phẩm âm nhạc, tạp chí và ấn phẩm định kỳ, âm nhạc và giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ internet hoặc từ mạng thông tin liên lạc khác.

Nhóm 43: Dịch vụ khách hàng cụ thể là: dịch vụ khách sạn, đặt chỗ khách sạn, dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi], cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ, mang đi hoặc giao tận nơi do nhà hàng thực hiện; cung cấp dịch vụ chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà trọ, lưu trú tạm thời, nghỉ dưỡng và nhà khách; dịch vụ chỗ ở cho khách đi đường, khách du lịch, các cuộc gặp gỡ và các lễ hội; cung cấp phương tiện (chỗ ăn ở) cho các cuộc hội chợ, triển lãm, trình diễn, sự kiện, hội nghị, hội họp, hội thảo và các buổi gặp gỡ.

(210) **4-2019-00068**

(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

The logo for Galaxy Hotel features a stylized starburst or galaxy symbol above the word "GALAXY" in a bold, serif font. Below "GALAXY" are the words "HOTEL" and "銀河酒店" in a smaller, sans-serif font.

(531) 9.7.1; A9.7.21; 26.11.3; 6.1.2; A5.3.13; 26.13.25

(731) BROADWAY MACAU HOTEL AND ENTERTAINMENT LIMITED (MO)

Alameda Dr. Carlos D'Assumpcao, Nos. 181-187, Centro Comercial do Grupo Brillantismo, 5 andar, MACAO

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ sòng bạc và đánh bạc; tổ chức, sắp xếp và thực hiện các cuộc trưng bày, giới thiệu, chương trình, sự kiện, trình diễn và triển lãm về văn hóa, âm nhạc, giáo dục, đào tạo, thể thao, vui chơi và giải trí; dịch vụ đại lý mua vé và đặt vé cho các chương trình biểu diễn, trò chơi, phim ảnh, xiếc, sự kiện thể thao, hòa nhạc và các cuộc thi và triển lãm giáo dục; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, thể thao, văn hóa, nghệ thuật và thủ công và các hoạt động xã hội; xuất bản phẩm âm nhạc, tạp chí và ấn phẩm định kỳ, âm nhạc và giải trí được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính, từ internet hoặc từ mạng thông tin liên lạc khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ khách hàng cụ thể là: dịch vụ khách sạn, đặt chỗ khách sạn, dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi], cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại, dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống tại chỗ, mang đi hoặc giao tận nơi do nhà hàng thực hiện; cung cấp dịch vụ chỗ ở tạm thời, khách sạn, nhà trọ, lưu trú tạm thời, nghỉ dưỡng và nhà khách; dịch vụ chỗ ở cho khách đi đường, khách du lịch, các cuộc gặp gỡ và các lễ hội; cung cấp phương tiện (chỗ ăn ở) cho các cuộc hội chợ, triển lãm, trình diễn, sự kiện, hội nghị, hội họp, hội thảo và các buổi gặp gỡ.

(210) **4-2019-00084**

(641) 4-2017-34204

(540)



(220) 19.10.2017

(441) 27.05.2019

(531) 3.3.1; 24.9.1; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHÁT HÀ NỘI (VN)

Số 35 phố Cự Lộc, Km 6 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm, nhôm lá dùng trong xây dựng.

(210) **4-2019-00085**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.7.4; 26.11.3; A24.15.7; 24.15.21

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ASIA BEAUTY (VN)

L2 - 03B - Tầng L2 - trung tâm thương mại A&B Central Square - 44 Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp: thẩm mỹ viện, làm tóc, dịch vụ cắt sửa móng tay, dịch vụ xoa bóp, dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-00092**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.4.18; 26.13.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, cam, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẤM THỰC CHẢO ĐỎ (VN)

62 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt và rau củ quả; lạp xưởng; giò chả.

Nhóm 30: Bánh nhân thịt; bánh làm bằng gạo; nem cuốn, nem cuộn.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước sinh tố [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống không cồn; mật hoa quả, không có cồn; nước uống có gaz.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng; cung cấp suất ăn công nghiệp do nhà hàng thực hiện; quán café; quầy thức ăn nhanh.

(210) **4-2019-00094**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; 2.9.1; 26.1.2; A26.1.18; A25.1.10

(591) Đen, trắng, nâu.

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch hoa quả; trái cây được bảo quản; mút nhão; trái cây đông lạnh; trái cây dầm đường; trái cây hầm; mút cam nhão; vỏ trái cây; trái cây lát mỏng; mút ươi từ quả nam việt quất; rau đã được bảo quản; sữa chua; thạch sữa chua.

Nhóm 30: Thạch hoa quả [bánh kẹo; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bánh pút-đinh; bánh ngọt, bánh kẹp; bánh pút-đinh gạo; thời ngũ cốc giàu protein; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh trứng; bánh kem pho mát [bánh ngọt]; giấm cô đặc; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo.

Nhóm 32: Nước quả ép; nước ép rau [đồ uống]; nước chanh; nước sô-đa có vị gừng; chiết xuất từ trái cây, không có cồn; xi-rô dùng cho đồ uống; đồ uống không có cồn.

(210) **4-2019-00097**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; A3.6.3

(591) Trắng, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem nước đá (để ăn); bánh kẹo đông lạnh.

(210) **4-2019-00114**

(540)



(220) 02.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.7.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương (xanh đậm), đỏ, trắng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT THIẾT BỊ CƠ Y HÓA, NUÔI TRỒNG CÁC LOẠI NẤM VÀ ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO LƯU NGUYỄN QUẢNG (VN)

Thửa đất số 158, tờ bản đồ số 13, số nhà 47/4A, đường Tân Phước Khánh 9, khu phố Khánh Hội, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Rượu, trà, bánh, mứt đông trùng hạ thảo (có tính chất dược, dùng cho mục đích y tế, có thể pha trộn chung với thuốc hoặc hợp chất có thuốc đông y để giải nhiệt hoặc bồi bổ sức khỏe cơ thể người).

(210) **4-2019-00200**

(540)

THALASUN

(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG (VN)

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; nước uống thảo dược.

Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn; nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn); xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu các loại.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn), xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-00201**

(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

THALASUNTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI
DƯƠNG (VN)

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh
Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; nước
uống thảo dược.

Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có
cồn; nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả
(không có cồn); xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu các loại.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế,
bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước
uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn),
xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ
bia), rượu các loại.

(210) **4-2019-00203**

(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Vàng, xanh rêu.

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ
PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG (VN)

Số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2
của tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

OCB - NGÂN HÀNG HỢP KẾT
ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

(511) Nhóm 09: Thẻ ATM (được mã hóa hoặc từ tính); phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín
dụng.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh vàng bạc; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh (thông
tin về thương mại); quảng cáo; tư vấn tổ chức, quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh
doanh; tư vấn quản lý dự án kinh doanh của ngân hàng và đối tác; hỗ trợ điều hành kinh
doanh; nghiên cứu thị trường; tư vấn đầu thầu.

Nhóm 36: Dịch vụ cấp thẻ tín dụng; dịch vụ huy động vốn; dịch vụ thanh toán; dịch vụ
kinh doanh ngoại hối; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ định giá tài chính (bảo hiểm, ngân
hàng bất động sản); dịch vụ huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của các tổ chức,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

cá nhân dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn; chứng chỉ tiền gửi; huy động vốn từ nước ngoài, các dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng khác trong mối quan hệ với nước ngoài khi được ngân hàng nhà nước cho phép; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; hùn vốn; dịch vụ thanh toán giữa các ngân hàng vay vốn của các tổ chức tín dụng khác; thanh toán quốc tế; chiết khấu các thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá hùn vốn; liên doanh theo pháp luật; kinh doanh ngoại tệ; dịch vụ ủy thác (tài chính, tiền tệ, bất động sản); dịch vụ tài chính và tiền tệ; kinh doanh chứng khoán; dịch vụ bảo hiểm; tư vấn quản lý dự án dịch vụ đại lý bảo hiểm.

(210) **4-2019-00212**

(220) 03.01.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) A10.3.4; 26.1.1; 26.13.1; A26.11.8

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT TRÍ (VN)
Số 56 phố Lưu Hữu Phước, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn) trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện.

(210) **4-2019-00248**

(220) 03.01.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 26.3.4; A26.3.6; A25.7.5

(591) Đỏ, xanh đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGUYỄN GIA (VN)
Số 320/28 đường Đất Mới, khu phố 1, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Trụ bơm xăng dầu.

Nhóm 35: Mua bán: vật tư, thiết bị ngành xăng dầu và dầu khí, bao gồm: bồn chứa xăng dầu, trụ bơm xăng dầu, nhiệt kế đo xăng, thước đo, máy bơm nhớt, kim thu sét, ống dẫn xăng dầu, bình chữa cháy, vòi cứu hỏa, van thở xăng dầu, súng xăng (cò bóp).

Nhóm 37: Xây dựng, lắp đặt và sửa chữa trạm xăng dầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-00280**

(540)



(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; 25.1.6; 1.3.1; 1.3.2; A1.3.16; A1.3.20

(591) Đen, trắng, xám.

(731) SUREE INTERFOODS CO., LTD. (TH)
11/13 Moo 3 Tambol Banbor, Muang
Samutsakorn 74000, THAILAND

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 29: Sữa dừa.

Nhóm 30: Sốt ớt ngọt dùng cho thịt gà; nước sốt Sriracha (nước sốt ớt); nước sốt hào; nước tương (xì dầu); sốt (gia vị).

(210) **4-2019-00293**

(540)

GLAMET

(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH METECNO (VIỆT
NAM) (VN)

Số 13 đường 16A, khu công nghiệp Biên
Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 17: Tấm panel PU cách nhiệt (dùng làm trong vật liệu xây dựng).

(210) **4-2019-00294**

(540)

FRIGOWALL

(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH METECNO (VIỆT
NAM) (VN)

Số 13 đường 16A, khu công nghiệp Biên
Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 17: Tấm panel PU cách nhiệt (dùng làm trong vật liệu xây dựng).

(210) **4-2019-00295**

(540)

HIPERTEC WALL

(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH METECNO (VN)

Số 13 đường 16A, khu công nghiệp Biên
Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 17: Tấm panel PU cách nhiệt (dùng làm trong vật liệu xây dựng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-00296**

(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MONO ROOF

(731) CÔNG TY TNHH METECNO (VIỆT NAM) (VN)

Số 13 đường 16A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 17: Tấm panel PU cách nhiệt (dùng làm trong vật liệu xây dựng).

(210) **4-2019-00297**

(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

METCLEAN

(731) CÔNG TY TNHH METECNO (VIỆT NAM) (VN)

Số 13 đường 16A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 17: Tấm panel PU cách nhiệt (dùng làm trong vật liệu xây dựng).

(210) **4-2019-00298**

(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MONOWALL

(731) CÔNG TY TNHH METECNO (VIỆT NAM) (VN)

Số 13 đường 16A, khu công nghiệp Biên Hòa 2, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 17: Tấm panel PU cách nhiệt (dùng làm trong vật liệu xây dựng).

(210) **4-2019-00333**

(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BIORGA

(731) LABORATOIRES BAILLEUL INTERNATIONAL SA (CH)

Rue De Lyon 109, 1203 Geneve, Switzerland

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn (không cho mục đích y tế); xà phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch tóc, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc tóc, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; mỹ phẩm chăm sóc răng và miệng; chế phẩm làm sạch và làm thơm cho cá nhân dùng trên mặt hoặc cơ thể; chế phẩm chăm sóc da mặt; chế phẩm chăm sóc da toàn thân; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp [mỹ phẩm]; đồ trang điểm; chế phẩm xoa bóp không chứa thuốc; chế phẩm thụ rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân [đồ vệ sinh cá nhân]; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc cho mục đích vệ sinh cá nhân [không chứa thuốc]; chế phẩm phục hồi và làm cứng móng tay, chân [chế phẩm để chăm sóc móng].

(210) **4-2019-00334**

(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

APAISAC

(731) LABORATOIRES BAILLEUL
INTERNATIONAL SA (CH)
Rue De Lyon 109, 1203 Geneve,
Switzerland

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho mục đích thú y; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng; băng dính [dùng trong y tế]; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; vật liệu để hàn răng; sáp để làm khuôn dùng cho nha sĩ; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; xà phòng khử trùng/tẩy uế; xà phòng, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; dược thảo; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất diệt ký sinh trùng; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm vệ sinh dùng để vệ sinh cá nhân, dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thay thế cho bữa ăn, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh phụ nữ, cụ thể là quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; chất bôi trơn dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh, cụ thể là bông thấm hút, tấm bông dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-00335**

(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ANDROPECIA

(731) LABORATOIRES BAILLEUL
INTERNATIONAL SA (CH)
Rue De Lyon 109, 1203 Geneve,
Switzerland

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho mục đích thú y; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng; băng dính [dùng trong y tế]; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; vật liệu để hàn răng; sáp để làm khuôn dùng cho nha sĩ; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; xà phòng khử trùng/tẩy uế; xà phòng, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; dược thảo; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất diệt ký sinh trùng; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm vệ sinh dùng để vệ sinh cá nhân, dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thay thế cho bữa ăn, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh phụ nữ, cụ thể là quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; chất bôi trơn dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh, cụ thể là bông thấm hút, tăm bông dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-00337**

(220) 03.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) LABORATOIRES BAILLEUL
INTERNATIONAL SA (CH)
Rue De Lyon 109, 1203 Geneve,
Switzerland

TUSSIPAX

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dùng cho mục đích thú y; chất ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng cho mục đích thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng; băng dính [dùng trong y tế]; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; vật liệu để hàn răng; sáp để làm khuôn dùng cho nha sĩ; chất tẩy uế; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; xà phòng khử trùng/tẩy uế; xà phòng, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; miếng đệm lót vệ sinh; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; dược thảo; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất diệt ký sinh trùng; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm vệ sinh dùng để vệ sinh cá nhân, dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thay thế cho bữa ăn, dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh phụ nữ, cụ thể là quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt, băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; chất bôi trơn dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; sản phẩm vệ sinh, cụ thể là bông thấm hút, tăm bông dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-00343** (220) 03.01.2019
(540) (441) 27.05.2019
(531) 2.3.7; A2.3.16; A2.3.23; 26.4.2
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THẨM MỸ NGỌC DUNG (VN)
32-34-36 đường 3/2, phường 12, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, thiết bị dùng trong thẩm mỹ.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trong lĩnh vực thẩm mỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ mát - xa; dịch vụ chăm sóc da mặt; dịch vụ thẩm mỹ.

- (210) **4-2019-00410** (220) 04.01.2019
(540) (441) 27.05.2019
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT NỆM KIM CƯỜNG (VN)
Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường
Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

DIAMOND 5' ZONE NANO

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường; khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi vắng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm (vỏ nệm); miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn (miếng đệm lót); vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); tấm phủ giường (khăn phủ giường); vải bọc [bọc đệm].

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng, giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, phân phối: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-00411**

(220) 04.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

VINABEDDING

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NỆM KIM CƯỜNG (VN)

Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường; khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm (vỏ nệm); miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn (miếng đệm lót); vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); tấm phủ giường (khăn phủ giường); vải bọc [bọc đệm].

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, phân phối: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

(210) **4-2019-00412**

(220) 04.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

VINAMATTRESS

(731) NGUYỄN PHÚC THỦY (VN)

50/8 khu phố 1, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường; khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm (vỏ nệm); miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn (miếng đệm lót); vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); tấm phủ giường (khăn phủ giường); vải bọc [bọc đệm].

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, phân phối: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-00413**

(220) 04.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

VƯƠNG QUỐC NỆM

(731) NGUYỄN PHÚC THỦY (VN)

50/8 khu phố 1, phường An Phú Đông,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí (đệm lót hơi); đệm khí (đệm hơi); gối hơi (gối khí); giường; khung giường [bằng gỗ]; gối dài (gối ống, gối ôm); giường cũi của trẻ em; đệm ngồi - nằm (nệm ngồi-nằm); ghế dài (trường kỷ, ghế đi văng); đệm ngủ (nệm ngủ); đệm (nệm lò xo); gối; ghế ngồi; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm (vỏ nệm); miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn (miếng đệm lót); vỏ đệm (vỏ nệm); áo gối (vỏ gối); mền bông (chăn bông); tấm phủ giường (khăn phủ giường); vải bọc [bọc đệm].

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng, giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, phân phối: nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

(210) **4-2019-00428**

(220) 04.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 7.1.6; 7.1.24; 7.11.20; 16.1.1

(591) Đỏ, đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN LỰC 1 (VN)

Số 81, phố Khương Thượng, phường
Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty Luật TNHH
LINK&PARTNERS
(LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất điện; máy phát điện; tua bin gió; máy phát điện năng lượng mặt trời cho gia đình; máy phát điện gió (thiết bị chuyển đổi năng lượng gió thành năng lượng điện); máy phát điện (chạy xăng và chạy dầu diezen).

Nhóm 09: Các thiết bị truyền tải điện: thiết bị điện dùng cho đảo mạch, chuyển mạch; ổn áp; máy biến áp [điện]; dây điện; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; thiết bị và hệ thống điều khiển tự động; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin mặt trời màng mỏng; tấm năng lượng mặt trời dùng để phát điện; mô-đun thu năng lượng mặt trời, mô-đun để sản xuất điện năng lượng mặt trời; tấm pin mặt trời, thiết bị theo dõi năng lượng mặt trời (thiết bị theo dõi quang điện); pin quang điện; mảng pin mặt trời; tấm đế pin năng lượng mặt trời; mô-đun pin mặt trời.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, tấm pin năng lượng mặt trời, bộ phát điện năng lượng mặt trời, thiết

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

bị điện dùng cho đảo mạch, chuyển mạch, ổn áp, máy biến áp [điện], dây điện, phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện], thiết bị và hệ thống điều khiển tự động, máy giặt, máy hút bụi, tủ điện, tủ mạng (tủ dùng để đựng và lắp đặt các thiết bị mạng), tivi, máy ảnh, máy quay camera, loa, bàn là, chảo áp suất dùng điện, bình nước nóng dùng điện, chảo rán dùng điện, máy điều hòa không khí, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy lọc nước, lò vi sóng, máy sấy tóc, máy khoan, máy cắt, máy tạo hình, súng bắn keo, hệ thống phòng cháy chữa cháy, máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, thiết bị viễn thông, thiết bị thí nghiệm và đo lường.

Nhóm 37: Xây dựng; lắp đặt và sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện; xây dựng, sửa chữa hệ thống điện; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt, vận hành, sửa chữa, bảo trì các loại máy móc, thiết bị thuộc lĩnh vực điện, tự động hóa và điện tử, viễn thông.

Nhóm 39: Phân phối điện năng; vận tải; bãi đỗ xe; kho hàng hóa; cung cấp nước; cho thuê xe cộ.

Nhóm 42: Tư vấn giám sát thi công các công trình điện; dịch vụ thí nghiệm, hiệu chỉnh các công trình điện và dây chuyên công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; tư vấn công nghệ; tư vấn kiến trúc; thiết lập bản vẽ xây dựng.

(210) **4-2019-00449**

(220) 04.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Trắng, xám, đen.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH LIÊN MINH VIỆT NAM (VN)

Số 122, phố Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

(210) **4-2019-00655**

(220) 07.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Xanh dương, đen, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM SHARYN (VN)

29/11/8 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-00762**

(540)



(220) 07.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.23; 26.3.2; A24.15.7; A14.1.15;
14.1.13

(591) Xanh dương đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
ATALINK (VN)

Tầng 3, tòa nhà QTSC Building 1, lô 34,
đường số 14, Công viên phần mềm
Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); phần mềm ứng dụng trên máy vi tính (có thể tải về); phần mềm ứng dụng điện thoại di động.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tài chính thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ quản trị thanh toán; dịch vụ tài chính bằng việc cung cấp xác nhận người sử dụng điện tử cho việc chuyển tiền điện tử không dây, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và các giao dịch séc điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trung gian tài chính.

(210) **4-2019-00763**

(540)



(220) 07.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) A24.15.7

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN CÔNG NGHỆ NAM MINH
(VN)

Tầng 3, tòa nhà QTSC Building 1, lô 34,
đường số 14, Công viên phần mềm
Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); phần mềm ứng dụng trên máy vi tính (có thể tải về); phần mềm ứng dụng điện thoại di động.

Nhóm 35: Quảng cáo; văn phòng giới thiệu việc làm; dịch vụ xuất khẩu lao động; mua bán các sản phẩm phần mềm máy tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tài chính thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ quản trị thanh toán; dịch vụ tài chính bằng việc cung cấp xác nhận người sử dụng điện tử cho việc chuyển tiền điện tử không dây, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và các giao dịch séc điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trung gian tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

(210) **4-2019-00764**

(220) 07.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A24.15.7; A26.11.12

(591) Xanh dương đen, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NAM MINH (VN)



Tầng 3, tòa nhà QTSC Building 1, lô 34, đường số 14, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); phần mềm ứng dụng trên máy vi tính (có thể tải về); phần mềm ứng dụng điện thoại di động.

Nhóm 35: Quảng cáo; văn phòng giới thiệu việc làm; dịch vụ xuất khẩu lao động; mua bán các sản phẩm phần mềm máy tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tài chính thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ quản trị thanh toán; dịch vụ tài chính bằng việc cung cấp xác nhận người sử dụng điện tử cho việc chuyển tiền điện tử không dây, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và các giao dịch séc điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu, dịch vụ trung gian tài chính.

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

(210) **4-2019-00765**

(220) 07.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A24.15.7

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NAM MINH (VN)



Tầng 3, tòa nhà QTSC Building 1, lô 34, đường số 14, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); phần mềm ứng dụng trên máy vi tính (có thể tải về); phần mềm ứng dụng điện thoại di động.

Nhóm 35: Quảng cáo; văn phòng giới thiệu việc làm; dịch vụ xuất khẩu lao động; mua bán các sản phẩm phần mềm máy tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ tài chính thông qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ quản trị thanh toán; dịch vụ tài chính bằng việc cung cấp xác nhận người sử dụng điện tử cho việc chuyển tiền điện tử không dây, thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ và các giao dịch séc điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu, dịch vụ trung gian tài chính.

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

(210) **4-2019-00788**

(220) 07.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) P.T. SUMATRA TOBACCO TRADING COMPANY (ID)

JET GALA

Jalan Pattimura No. 3, Pematang Siantar, Sumatera Utara, Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Kem không sữa, kem sữa, sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, sản phẩm sữa, nút ước, sữa đậu nành, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, lát khoai tây rán giòn, lát trái cây mỏng, quả hạch đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa chua.

(210) **4-2019-00797**

(220) 07.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.13.25; 26.1.1

(591) Xanh nõn chuối, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, vàng đồng.



(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT DẦU THỰC VẬT NGUYÊN CHẤT BẢO TÂM (VN)

33 Nguyễn Huy Chương, KP. Mỹ Thanh Bắc, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Tinh dầu sả; tinh dầu quế; tinh dầu trầm; tinh dầu bạc hà; tinh dầu gừng; tinh dầu trầm hương.

Nhóm 29: Dầu thực vật cụ thể là: dầu đậu phộng nguyên chất; dầu phộng nguyên chất; dầu đậu phộng nguyên chất; dầu phụng nguyên chất; dầu lạc nguyên chất; dầu mè đen

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

nguyên chất; dầu vừng đen nguyên chất; dầu gấc nguyên chất; dầu dừa nguyên chất; dầu sachi nguyên chất; dầu đậu nành nguyên chất.

(210) **4-2019-00876**

(220) 08.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HEPTOP

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NÔNG TRANG (VN)

Số 431, ấp Vĩnh Quý, xã Vĩnh Trinh,
huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón, gồm: phân bón lá sinh học, phân bón lân hữu cơ, phân bón vô cơ, phân bón vi sinh, phân kích phát tố hoa trái, kích tố hạt.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ đại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch bệnh cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ ốc bươu vàng.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc kích tăng trưởng cây trồng, thuốc diệt cỏ, cây giống, con cây giống, vật tư nông nghiệp, máy móc (máy gặt lúa), thiết bị ngành nông nghiệp, lương thực, thực phẩm, hàng nông sản.

(210) **4-2019-00877**

(220) 08.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ECALITE

(731) CÔNG TY TNHH BẾP XANH
FAMILY (VN)

Số 328 Hoàng Văn Thụ, phường 04,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Dây đeo chìa khóa bằng kim loại (không phải kim loại quý).

Nhóm 07: Máy hút bụi (dùng điện); máy sấy khô bát; máy rửa bát; máy phát điện.

Nhóm 09: Điện thoại, tivi, dàn âm thanh; đầu kỹ thuật số; đầu đọc đĩa, loa; âm-ly; mi-cờ-rô, ổ áp, máy thu âm, tai nghe nhạc; màn hình máy vi tính.

Nhóm 11: Bình nóng lạnh (thiết bị cung cấp nước nóng lạnh); tủ lạnh; điều hòa không khí; ấm đun siêu tốc (dùng điện), bếp từ, bếp ga, thiết bị phân phối nước nóng lạnh; đèn sạc; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); lò nướng (thiết bị nấu nướng); lẩu điện; máy sấy tóc; máy lọc nước tinh khiết (dùng điện); nồi cơm dùng điện, nồi áp suất dùng điện; nồi hầm (dùng điện); quạt, bóng đèn điện, máy pha cà phê (dùng điện); máy hút mùi (dùng điện); máy khử độc thực phẩm (dùng điện).

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay, đồng hồ để bàn và đồ trang sức.

Nhóm 16: Ấn phẩm, văn phòng phẩm; sổ tay; ảnh chụp.

Nhóm 18: Túi xách tay, ví da.

Nhóm 20: Khung ảnh; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, mây.

Nhóm 21: Ca; chén; đĩa.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu hàng điện (bóng đèn điện, dây điện, công tắc điện, ổ cắm điện, phích cắm điện, cầu dao điện, tủ điện, ống luồn điện, đầu nối ống điện, khớp nối ống điện, hộp chia điện, hộp nối dây điện, cút điện, nắp đậy hộp chia điện, kẹp đỡ ống điện, bảng điện, rơ le điện, cầu chì, aptomat, chấn lưu điện, thiết bị chống sét, thiết bị tiết kiệm điện, dụng cụ đo điện), điện tử (tivi, phụ kiện tivi, catset và phụ kiện kèm theo, dàn âm thanh và phụ kiện kèm theo, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo, âm-ly, micro, ổn áp, máy thu âm, tai nghe nhạc), điện lạnh (bình nóng lạnh, tủ lạnh, bình nước nóng năng lượng mặt trời, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, tủ bảo quản, tủ mát), điện dân dụng (ấm đun siêu tốc, ấm sắc thuốc, bàn là, bếp từ, bếp ga, bình thủy điện, thiết bị phân phối nước nóng lạnh, bộ nồi, đèn sạc, lò vi sóng, lò nướng, lẩu điện, máy nướng bánh xăng quýt, máy pha cà phê, máy khử độc thực phẩm (dùng điện), máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy rửa bát, máy lọc không khí, máy sưởi dầu, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện), quà tặng.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và lắp đặt thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, điện dân dụng, thông tin liên lạc trang trí nội thất.

(210) **4-2019-00907**

(540)



(220) 08.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; 5.7.21; 25.1.6

(591) Trắng, nâu, xanh lá cây.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TAM HIỆP (VN)

Ấp 4, xã Tam Hiệp, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Nhãn quả (tươi).

Nhóm 35: Mua bán: nhãn quả (tươi).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-00984**

(540)



(220) 08.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; 4.1.1; 4.2.20

(591) Hồng, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HUỠNG QUỲNH (VN)

Thôn Lạc Hoà, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-01019**

(540)



(220) 09.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.15.21; 26.3.23; A24.15.11; A24.15.7

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VIỆT NHẬT (VN)

Số 10/8, khu phố Đông An, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; bộ dây điện cho ô tô, xe máy.

Nhóm 21: Các sản phẩm nhựa gia dụng: cốc nhựa, muỗng nhựa, rổ nhựa, giỏ nhựa, đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp.

(210) **4-2019-01140**

(540)



(220) 09.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.8

(591) Đen, vàng đồng.

(731) NGUYỄN THỊ HOÀI DIỄM (VN)

Số 161/28 đường Nguyễn Hội, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-01159**

(220) 09.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

PACESETTER

(731) BROTHER INDUSTRIES, LTD. (JP)
15-1 Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, 467-8561, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khâu; máy khâu có chức năng của máy thêu; máy thêu; các bộ phận và phụ kiện thuộc nhóm này, dùng cho các sản phẩm nêu trên; máy công cụ.

(210) **4-2019-01164**

(220) 09.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH PMJ GREENTECH (VN)

Thôn Lường, xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến); chế phẩm hoá học dùng để tạo chất tạo màu; hoá chất công nghiệp; chất độn (dùng để sản xuất nhựa).

(210) **4-2019-01214**

(220) 10.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

NANOCHIEFUSA

(731) CÔNG TY TNHH THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT NAM ĐÔNG (VN)

206 đường số 55, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2019-01221**

(220) 10.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.1.1; A26.11.9

(591) Xanh lá cây, trắng, đen, đỏ, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI DU LỊCH TAXI TRIP QUẢNG NINH (VN)

Thôn Đông Thành, xã Đông Xá, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

(210) **4-2019-01304**

(540)



(220) 10.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 6.1.2

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN TÂM (VN)

Số 80, ấp Tân Cang, xã Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước khoáng đóng chai; nước khoáng đóng bình.

(210) **4-2019-01316**

(540)



(220) 10.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH TỔ HỢP Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)

Tầng 14, Bệnh viện đa khoa Phương Đông, số 9, phố Viên, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận chuyển cứu thương; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển bệnh nhân; sắp xếp việc vận chuyển người bị thương, người ốm, nhân viên y tế và y tá.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ tư vấn và trợ giúp y tế.

(210) **4-2019-01317**

(540)



(220) 10.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TỔ HỢP Y TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)

Tầng 14, Bệnh viện đa khoa Phương Đông, số 9, phố Viên, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 39: Vận chuyển cứu thương; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển bệnh nhân; sắp xếp việc vận chuyển người bị thương, người ốm, nhân viên y tế và y tá.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ tư vấn và trợ giúp y tế.

(210) **4-2019-01325**

(220) 10.01.2019

(441) 27.05.2019

(300) 40201813407X 10.07.2018 SG

(540)



(531) A3.13.4; A3.13.24; 4.5.15

(731) HONESTBEE PTE. LTD. (SG)

2 Alexandra Road, #04-01b Delta House, Singapore 159919

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ tiệc ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp/cho thuê phòng họp; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn; các dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 45: Dịch vụ cá nhân mua sắm hộ phục vụ cho người khác; dịch vụ cá nhân lựa chọn quà tặng hộ cho người khác; dịch vụ làm người mua sắm hộ phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của cá nhân [người khác]; dịch vụ tư vấn liên quan đến ngoại hình cá nhân (thời trang và quần áo); dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải xuống; dịch vụ tư vấn liên quan đến kế hoạch xã hội; các dịch vụ thông tin và tư vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

(210) **4-2019-01332**

(220) 10.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Hindgra

(731) AXON DRUGS PRIVATE LTD. (IN)

148/12B, Chennai-Bangalore Highway, Chembarambakkam-602 103, Tamilnadu, India

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-01333**

(540)



(220) 10.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.1; 3.7.19

(591) Đỏ, đen, xám.

(731) KIM, YOUNG SOOK (KR)

#1202, The 1st lake police A, 606, Hosuro, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Két an toàn, kim loại; két an toàn chống cháy, kim loại; két an toàn, điện tử.

(210) **4-2019-01443**

(300) 1097417

11.07.2018 NZ

1944852

31.07.2018 AU

(540)

CREATOR

(220) 11.01.2019

(441) 27.05.2019

(731) WEWORK COMPANIES INC. (US)

115 West 18th Street, New York New York 10011, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; cung cấp các tài trợ/trợ cấp [các dịch vụ này hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 1944852 ngày 31/07/2018 tại Úc].

Nhóm 41: Công nhận và khích lệ thông qua việc tổ chức và điều khiển lễ trao giải công nhận thành tựu và sự xuất sắc trong lĩnh vực kinh doanh và khởi nghiệp [các dịch vụ này hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 1097417 ngày 11/07/2018 tại New Zealand].

(210) **4-2019-01461**

(300) 88/035,920

12.07.2018 US

(540)

POP DOT

(220) 11.01.2019

(441) 27.05.2019

(731) TARGET BRANDS, INC. (US)

1000 Nicollet Mall, Minneapolis, Minnesota 55403-2467, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ báo điện tử trực tuyến, cụ thể là các trang nhật kí trực tuyến (blog) về làm đẹp; dịch vụ đào tạo, cụ thể là, cung cấp các buổi hướng dẫn trong lĩnh vực làm đẹp; cung cấp bản tin điện tử trực tuyến trong lĩnh vực làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chuyên viên trang điểm và chuyên gia trang điểm; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực phân tích mỹ phẩm; dịch vụ cung cấp thông tin trong lĩnh vực ứng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

dụng trang điểm và nghệ thuật; dịch vụ tư vấn làm đẹp trong việc lựa chọn và sử dụng mỹ phẩm, chất thơm, hỗ trợ làm đẹp, các sản phẩm chăm sóc cá nhân, và các sản phẩm dùng để tắm, cho cơ thể và làm đẹp; dịch vụ cung cấp tin tức và thông tin trong lĩnh vực làm đẹp cá nhân.

(210) **4-2019-01465**

(540)



(220) 11.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN VẬN TẢI GREEN (VN)

Số 3 đường 19, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; dịch vụ bốc dỡ; vận tải; cho thuê xe; dịch vụ lưu kho.

(210) **4-2019-01502**

(540)



(220) 11.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.7.25; A5.5.20; A5.5.21; A5.11.2

(591) Vàng, trắng, nền đỏ đô, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HUNG VƯỢNG ĐƯỜNG (VN)

Số 45 TDP số 4, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm hỗ trợ điều trị xơ gan; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-01503**

(540)



(220) 11.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.7.25; A5.11.2; 26.1.2; 26.4.2

(591) Vàng, trắng, nền đỏ đô, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HUNG VƯỢNG ĐƯỜNG (VN)

Số 45 TDP số 4, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm hỗ trợ điều trị xơ gan; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-01588**

(540)



(220) 14.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.3.3; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng, xanh nước biển, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀO KHÁNG (VN)

Số 32, đường số 16, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; dây câu cá; lưỡi câu; cần câu cá; môi nhử [môi giả] dùng để săn cá hoặc câu cá; dụng cụ cảm biến cần môi [dụng cụ câu cá].

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: dụng cụ câu cá, lưỡi câu, dây câu cá, đồ câu cá, cần câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá, bộ báo hiệu cần môi [dụng cụ câu cá], dụng cụ cảm biến cần môi [dụng cụ câu cá], giỏ câu [bẫy cá], môi nhử [môi giả] dùng để săn cá hoặc câu cá, phao để câu, dây cước để câu cá, vợt hứng cá dùng cho người đi câu, môi săn hoặc môi câu cá có mùi thơm [môi giả], tinh dầu câu cá, bột câu cá, dầu dạ quang câu cá, hệ thống ròng rọc trên cần câu, hộp đựng dụng cụ câu cá, hộp đựng cần câu, bộ điều khiển cần câu cá (để sử dụng trên cần câu), dụng cụ giữ cần câu, găng tay đánh bắt cá, đai dụng cụ chuyên dụng dùng để câu cá, vật nặng buộc ở dây câu (cụ thể là chì lưới), ghế để câu cá.

(210) **4-2019-01659**

(300) 88/134,032 27.09.2018 US
(540)

JUVEA

(220) 14.01.2019

(441) 27.05.2019

(731) LATEX FOAM INTERNATIONAL HOLDINGS, INC. (US)

510 River Road Shelton, Connecticut 06484 United States

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em; giường cho vật nuôi trong nhà; tấm trải để ngủ dùng cho trẻ em; đệm; tấm lót dùng để thay tã cho trẻ em; giường cho chó; gối đỡ đầu; đệm đỡ cơ thể trẻ sơ sinh, không dùng cho mục đích y tế; tấm đệm dùng để ngồi quỳ cho mục đích làm vườn hoặc gia dụng; gối dùng cho sản phụ, không dùng cho mục đích y tế; đệm cho cũi đẩy của trẻ em; tấm tiện nghi chuyên dụng cho nệm (đồ dùng cho giường, trừ đồ vải); nệm; tấm trải dùng để ngủ trưa; gối kê cổ; gối hỗ trợ cho con bú; gối; gối cho vật nuôi trong nhà; tấm trải để ngủ.

Nhóm 24: Vỏ gối.

Nhóm 27: Thảm trải sàn chống mệt mỏi; thảm chùi chân sau khi tắm; thảm trải sàn; thảm tập thể dục cá nhân; thảm yoga; thảm dạng mút xếp dùng để sử dụng trên bề mặt các khu vui chơi; thảm ngồi cá nhân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-01660**

(540)



(220) 14.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1;
A26.1.18

(591) Nâu, vàng.

(731) **HỘ KINH DOANH LÊ VĂN VẠN**
(VN)

Thôn Vũ Xá, xã Thượng Vũ, huyện Kim
Thành, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò chay được chế biến từ đồ tương; chả chay được chế biến từ đồ tương; sườn non chay được chế biến từ đồ tương; phù trúc (váng đậu); đậu phụ; món chả làm từ đậu phụ.

(210) **4-2019-01695**

(540)



(220) 14.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 7.1.5; 7.1.24; 26.2.7

(591) Đỏ.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ**
THƯƠNG MẠI TÂN VIỆT HÀ NỘI
(VN)

Số 997, đường Ngô Gia Tự, phường Đức
Giang, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 29: Thịt cá, gia cầm và thú săn (không còn sống).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; cà phê nhân tạo.

(210) **4-2019-01696**

(540)



(220) 14.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.4; 26.4.2

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ**
THƯƠNG MẠI TÂN VIỆT HÀ NỘI
(VN)

Số 997, đường Ngô Gia Tự, phường Đức
Giang, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn (không còn sống).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; cà phê nhân tạo.

(210) 4-2019-01698

(220) 14.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

STIIIZY

(731) STIIIZY, LLC (US)

2804 Gateway Oaks Drive, Suite 200
Sacramento, California 95833, USA.

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thảo dược để hút dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất từ dược thảo; dược thảo; chất chiết xuất từ cây thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc hút không chứa chất thuốc lá dùng cho mục đích y tế; chất chiết từ lá thuốc lá (thuốc trừ sâu); vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; chất mài mòn dùng trong nha khoa.

Nhóm 09: Pin dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; bộ chuyển đổi (điện) được sử dụng cho ổ cắm bật lửa xì gà trong xe; bộ dò khói; ứng dụng điện thoại có thể tải xuống được, bao đựng điện thoại thông minh; bình chữa cháy, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; kính 3D; dụng cụ đo.

Nhóm 25: Quần áo; áo ngắn; mũ không vành của phụ nữ; mũ chơi bóng chày; mũ len tròn; thắt lưng (trang phục); mũ nôi; quần đùi ống rộng; mũ lưỡi trai; mũ; đồ đội đầu; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); áo vét (trang phục), áo khoác da; áo khoác trùm đầu; áo len chui đầu; áo mưa; tất; quần nỉ thể thao; áo nỉ; bộ quần áo nỉ; áo sơ mi; áo phông; áo thể thao nữ; đồ đi chân, găng tay (quần áo); cổ áo (quần áo); áo choàng lễ; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; mũ tắm; tấm che mắt khi ngủ; áo choàng không tay mặc khi làm tóc.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bột nhồi, bánh ngọt; bánh quy; bánh kẹo đông lạnh; thanh sôcôla; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; hương liệu cho thực phẩm.

Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; giấy cuốn thuốc lá; bình đựng thuốc lá; ống điều hookan (thuốc lá); bật lửa dùng cho người hút thuốc; gạt tàn; hộp thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; bình sinh hơi cho người hút thuốc; cò để hút; diêm; dung dịch thuốc lá dùng cho thuốc lá điện tử; cò để hút (có hương vị).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ kế toán; dịch vụ bán lẻ cho chế phẩm và vật tư y tế, thú y, vệ sinh.

(210) 4-2019-01699

(220) 14.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

The logo for STIIIZY, featuring the brand name in a bold, black, sans-serif font. The letters 'I' and 'Z' are stylized with vertical lines through them.

(731) STIIIZY, LLC (US)

2804 Gateway Oaks Drive, Suite 200
Sacramento, California 95833, USA.

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thảo dược để hút dùng cho mục đích y tế; chất chiết xuất từ dược thảo; dược thảo; chất chiết xuất từ cây thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc hút không chứa chất thuốc lá dùng cho mục đích y tế; chất chiết từ lá thuốc lá (thuốc trừ sâu); vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; chất mài mòn dùng trong nha khoa.

Nhóm 09: Pin dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; bộ chuyển đổi (điện) được sử dụng cho ổ cắm bật lửa xì gà trong xe; bộ dò khói; ứng dụng điện thoại có thể tải xuống được, bao đựng điện thoại thông minh; bình chữa cháy, thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; kính 3D; dụng cụ đo.


Nhóm 25: Quần áo; áo ngắn; mũ không vành của phụ nữ; mũ chơi bóng chày; mũ len tròn; thắt lưng (trang phục); mũ nôi; quần đùi ống rộng; mũ lưỡi trai; mũ; đồ đội đầu; tã lót trẻ sơ sinh (quần áo); áo vét (trang phục), áo khoác da; áo khoác trùm đầu; áo len chui đầu; áo mưa; tất; quần nỉ thể thao; áo nỉ; bộ quần áo nỉ; áo sơ mi; áo phông; áo thể thao nữ; đồ đi chân, găng tay (quần áo); cổ áo (quần áo); áo choàng lể; dải khăn choàng qua vai dùng trong các cuộc thi; mũ tắm; tấm che mắt khi ngủ; áo choàng không tay mặc khi làm tóc.


Nhóm 30: Bánh kẹo; bột nhồi, bánh ngọt; bánh quy; bánh kẹo đông lạnh; thanh sôcôla; cà phê; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; hương liệu cho thực phẩm.

Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; giấy cuốn thuốc lá; bình đựng thuốc lá; ống điều hookan (thuốc lá); bật lửa dùng cho người hút thuốc; gạt tàn; hộp thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; bình sinh hơi cho người hút thuốc; cò để hút; diêm; dung dịch thuốc lá dùng cho thuốc lá điện tử; cò để hút (có hương vị).

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; dịch vụ cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ marketing; dịch vụ tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ kế toán; dịch vụ bán lẻ cho chế phẩm và vật tư y tế, thú y, vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-01720** (220) 14.01.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A26.11.8; 26.11.3; A26.11.12; A26.11.9;
1.15.23
 (731) MOCAP LLC (US)
13100 Manchester Road, St. Louis,
Missouri 63131, USA
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 20: Hộp đựng làm bằng nhựa; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; hộp nhựa dùng để đóng gói; hộp đóng hàng bằng nhựa cho các công cụ cắt; đồ chứa đựng không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); thùng đựng hàng bằng chất dẻo; thùng/sọt; thùng, không bằng kim loại; thùng bằng gỗ hoặc chất dẻo; thùng chứa đựng bằng nhựa tái sử dụng; nút chặn cho chai lọ, không phải bằng thủy tinh, kim loại hoặc cao su; nút bịt kín, không bằng kim loại; nút chặn, không phải bằng thủy tinh, kim loại hoặc cao su; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; móc (chốt trụ), không bằng kim loại.
-

- (210) **4-2019-01721** (220) 14.01.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A26.11.12; 26.11.3; A26.11.9; 1.15.23
 (731) MOCAP LLC (US)
13100 Manchester Road, St. Louis,
Missouri 63131, USA
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 20: Hộp đựng làm bằng nhựa; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; hộp nhựa dùng để đóng gói; hộp đóng hàng bằng nhựa cho các công cụ cắt; đồ chứa đựng không bằng kim loại (để lưu kho, vận chuyển); thùng đựng hàng bằng chất dẻo; thùng/sọt; thùng, không bằng kim loại; thùng bằng gỗ hoặc chất dẻo; thùng chứa đựng bằng nhựa tái sử dụng; nút chặn cho chai lọ, không phải bằng thủy tinh, kim loại hoặc cao su; nút bịt kín, không bằng kim loại; nút chặn, không phải bằng thủy tinh, kim loại hoặc cao su; phụ kiện lắp ráp của đồ đạc, không bằng kim loại; móc (chốt trụ), không bằng kim loại.
-

- (210) **4-2019-01775** (220) 15.01.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 24.1.1; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, cam đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SẠCH
THƯỜNG MẠI T&P (VN)
Số 25, phố Gia Quất, phường Thượng
Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Cá cơm, không còn sống; cá trích, không còn sống; cá hồi, không còn sống; cá ngừ, không còn sống; tôm, không còn sống; phi-lê cá; thịt bò (đã qua chế biến); thịt cừu (đã qua chế biến); kimchi; sản phẩm sữa; sữa chua, khoai tây đông lạnh; bơ; pho mát; tảo biển (đã qua chế biến).

Nhóm 30: Gia vị; nước sốt thịt; mì Udon; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống sô-cô-la có sữa.

Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 32: Bia; nước giải khát bằng trái cây; nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước ngọt; cốc-tai trên cơ sở bia.

Nhóm 33: Rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu gạo; rượu táo; rượu mạnh; rượu vôtca.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm theo đơn đặt hàng: cá cơm (không còn sống); cá trích (không còn sống); cá hồi (không còn sống), cá ngừ (không còn sống), tôm (không còn sống), phi-lê cá, thịt bò (đã qua chế biến), thịt cừu (đã qua chế biến), kimchi, sản phẩm sữa, sữa chua, khoai tây đông lạnh, bơ, pho mát, gia vị, nước sốt thịt, mì Udon, tảo biển, bánh quy, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đồ uống socola có sữa, trái cây tươi, bia, nước giải khát bằng trái cây, nước uống có gaz, đồ uống không có cồn, nước ngọt, cốc-tai trên cơ sở bia, rượu vang, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu gạo, rượu táo, rượu mạnh, rượu vôt-ca.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-01831**

(220) 15.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; 26.1.6; A5.5.21; 1.13.1;
1.15.23

(591) Xanh lam, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VBG
(VN)



Số 14, ngõ 604/25 tổ 25, đường Ngọc
Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly.

Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ sửa chữa, lắp đặt công trình.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu (sản xuất bao bì, nhựa).

Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-01838**

(220) 15.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Khánh Dương

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KHÁNH
DƯƠNG (VN)

Số 179 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ pháp lý liên quan đến soạn thảo hợp đồng cho người khác; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ li-xăng về sở hữu trí tuệ; thực hiện các dịch vụ pháp lý khác theo quy định pháp luật trong nhóm này.

(210) **4-2019-01867**

(220) 15.01.2019

(441) 27.05.2019

(300) 88/039,175 16.07.2018 US

(540)

CIRCULATE CAPITAL

(731) CIRCULATE CAPITAL, LLC (US)
c/o RPKK Rastegar Panchal, 10 East 40
th Street, Suite 3307, New York, New
York 10016, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Quản lý đầu tư; quản lý quỹ đầu tư vốn.

(210) **4-2019-01885**

(220) 15.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.3.1; A1.3.17; A5.5.20; A26.11.8

(591) Đỏ, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT SUN
(VN)

Thôn Yên Phú, xã Liên Ninh, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; sữa tắm, dầu gội; dầu xả; thuốc nhuộm tóc; nước giặt xả; bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Bỉm; băng vệ sinh.

Nhóm 21: Tăm bông (ngoáy tai); bàn chải răng; bông tắm bằng lưới nhựa.

Nhóm 24: Khăn tay bằng vải; khăn ăn bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; khăn lau cốc [khăn bông]; khăn trải bàn không bằng giấy; khăn tắm.

(210) **4-2019-01892**

(220) 15.01.2019

(300) 018003620 21.12.2018 SE
(540)

(441) 27.05.2019

Revolutionrace

(731) REVOLUTIONRACE AB (SE)

Nils Jakobsongatan 5D, 504 30 Boras, Sweden

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Sáp để hoàn thiện sợi, vải, hàng dệt; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc; hóa chất dùng để ngâm/tắm/thấm ướt sợi, vải, hàng dệt; hoá chất để ngâm/tắm/thấm ướt da thuộc; hóa chất để xử lý trang phục may mặc; chế phẩm chống dấu vết vết mòn; hợp chất chống thấm nước; sáp để hoàn thiện sợi, vải, hàng dệt, có đặc tính chống thấm nước.

Nhóm 18: Túi; túi dùng thường ngày; túi đựng quần áo khi đi du lịch; túi cho người leo núi; túi có bánh xe; túi thể thao; túi mềm dùng để đựng quần áo; túi đựng quần áo thể thao; túi thể thao đa năng.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo giữ nhiệt; quần áo chịu được tác động của thời tiết; quần áo chịu được thời tiết xấu; quần áo chống thấm nước (áo mưa); quần áo chịu gió; quần áo thể thao; áo lông cừu; quần áo đan; áo vét [trang phục]; áo khoác là quần áo thể thao; áo không thấm nước và có mũ che dính liền; áo khoác chân bông [trang phục]; quần dài; quần nỉ; quần dài chống thấm nước; bộ quần áo để chạy bộ [trang phục]; quần vải lửng; đồ mặc thân trên [trang phục]; đồ mặc thân dưới [trang phục]; quần ống túm để đi bộ; áo nịt len thể thao và quần ống túm thể thao; đồ mặc thân trên bằng lông cừu; áo thun ngắn tay; quần áo lót; quần áo lót thấm mồ hôi; đồ lót chức năng; quần lót dài; bít tất ngắn cổ và tất dài; bít tất thấm mồ hôi; đồ đi chân; giày; giày không thấm nước; giày lười; giày thể thao; giày để leo núi; giày cao cổ; giày cao cổ chống thấm nước; dép; giày ống ngắn; đồ đội đầu; tấm che nắng [đồ đội đầu]; mũ với tấm che nắng; mũ [đồ đội đầu]; khăn choàng cổ [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

(210) **4-2019-01903**

(220) 15.01.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 21.1.16; A2.5.23; A2.5.24; 1.15.11

(591) Ghi, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, hồng, đen, trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) SUK, YONG-DO (KR)

No.130, Noi-gil, Nongong-eup, Dalseong-gun, Daegu, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; trái cây được bảo quản; rau củ được bảo quản; tảo bẹ đã qua chế biến; tảo tía dạng lát mỏng sấy khô (món hoshi-non); tảo biển nướng; tảo tía dạng bột; tảo biển dạng lát mỏng chiên giòn; rau củ đông lạnh; món ăn phụ có thành phần chủ yếu là thịt, cá, trái cây, rau củ hoặc tảo đã qua chế biến; tảo biển được bảo quản dùng cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

thực phẩm; cá [không còn sống]; chiết xuất tảo biển cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở tảo biển đã qua chế biến.

(210) **4-2019-01904**

(220) 15.01.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(591) Cam, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, hồng, đen, trắng, đỏ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh nước biển, tím.

(731) SUK, YONG-DO (KR)

No.130, Noi-gil, Nongong-eup, Dalseong-gun, Daegu, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; trái cây được bảo quản; rau củ được bảo quản; tảo bẹ đã qua chế biến; tảo tía dạng lát mỏng sấy khô (món hoshi-non); tảo biển nướng; tảo tía dạng bột; tảo biển dạng lát mỏng chiên giòn; rau củ đông lạnh; món ăn phụ có thành phần chủ yếu là thịt, cá, trái cây, rau củ hoặc tảo đã qua chế biến; tảo biển được bảo quản dùng cho thực phẩm; cá [không còn sống]; chiết xuất tảo biển cho thực phẩm; thực phẩm trên cơ sở tảo biển đã qua chế biến.

(210) **4-2019-01924**

(220) 16.01.2019

(540)

MDEDUCATION

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)

105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường mẫu giáo; trường nội trú; thông tin về lĩnh vực giáo dục; giáo dục thể chất (thể dục); vui chơi giải trí; giải trí tiêu khiển.

(210) **4-2019-01925**

(220) 16.01.2019

(540)

MDHOTEL

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MDGROUP (VN)

105/16 đường Nguyễn Thị Tú, khu phố 3, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-01986**

(220) 16.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) EAGLE METALWARE CO.,LTD
(CN)

Changlong Jinzhuyuan Industrial Area,
Huangjiang Town, Dongguan City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Bu lông lục giác chìm đầu, bằng thép cacbon; bu lông lục giác chìm đầu côn phẳng, bằng thép cacbon; bu lông lục giác chìm đầu chỏm cầu, bằng thép cacbon; bu lông lục giác chìm không đầu, bằng thép cacbon; bu lông bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại.

(210) **4-2019-02144**

(220) 17.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
SAO VIỆT (VN)

Số 15, ngách 22, ngõ 78, đường Giải
Phóng, phường Phương Mai, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

2. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU
HẠN THÉP KHÔNG GỈ SAO VIỆT
(VN)

Lô C6-5, khu C6, đường N8, KCN Tân
Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ
Chi, thành phố Hồ Chí Minh

3. CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP SAO
VIỆT HUNG YÊN (VN)

Thôn Thượng Bùi, xã Trung Hòa, huyện
Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; sắt; thép; thép không gỉ.

Nhóm 35: Mua bán kim loại màu, sắt thép không gỉ và các sản phẩm từ thép, máy móc, thiết bị phục vụ ngành công nghiệp (như máy cắt kim loại, máy uốn kim loại, máy định hình kim loại), các loại hóa chất, thiết bị trang trí nội ngoại thất, các loại thiết bị, máy móc, thiết bị ngành xây dựng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hàng thủ công, mỹ nghệ, đồ gốm sứ, mây tre đan, hàng may mặc, thêu ren, giày dép các loại; dịch vụ môi giới và xúc tiến thương mại; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa: máy cắt kim loại, máy uốn kim loại, máy định hình kim loại, tấm cuộn inox, ống inox hàn/đúc, thép hình inox, ống/hộp thép đen, mạ kẽm.

(210) **4-2019-02145**

(220) 17.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

- (731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SAO VIỆT (VN)
Số 15, ngách 22, ngõ 78, đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÉP KHÔNG GỈ SAO VIỆT (VN)
Lô C6-5, khu C6, đường N8, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
3. CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP SAO VIỆT HUNG YÊN (VN)
Thôn Thượng Bùi, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

THÉP KHÔNG GỈ SAO VIỆT

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; sắt; thép; thép không gỉ.

Nhóm 35: Mua bán kim loại màu, sắt thép không gỉ và các sản phẩm từ thép, máy móc, thiết bị phục vụ ngành công nghiệp (như máy cắt kim loại, máy uốn kim loại, máy định hình kim loại), các loại hóa chất, thiết bị trang trí nội ngoại thất, các loại thiết bị, máy móc, thiết bị ngành xây dựng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hàng thủ công, mỹ nghệ, đồ gốm sứ, mây tre đan, hàng may mặc, thêu ren, giày dép các loại; dịch vụ môi giới và xúc tiến thương mại; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa: máy cắt kim loại, máy uốn kim loại, máy định hình kim loại, tấm cuộn inox, ống inox hàn/đúc, thép hình inox, ống/hộp thép đen, mạ kẽm.

(210) **4-2019-02146**

(220) 17.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

- (731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SAO VIỆT (VN)
Số 15, ngách 22, ngõ 78, đường Giải Phóng, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÉP KHÔNG GỈ SAO VIỆT (VN)
Lô C6-5, khu C6, đường N8, KCN Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
3. CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP SAO VIỆT HUNG YÊN (VN)
Thôn Thượng Bùi, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

ỐNG THÉP SAO VIỆT

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; sắt; thép; thép không gỉ.

Nhóm 35: Mua bán kim loại màu, sắt thép không gỉ và các sản phẩm từ thép, máy móc, thiết bị phục vụ ngành công nghiệp (như máy cắt kim loại, máy uốn kim loại, máy định hình kim loại), các loại hóa chất, thiết bị trang trí nội ngoại thất, các loại thiết bị, máy móc, thiết bị ngành xây dựng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hàng thủ công, mỹ nghệ, đồ gốm sứ, mây tre đan, hàng may mặc, thêu ren, giày dép các loại; dịch vụ môi giới và xúc tiến thương mại; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa: máy cắt kim loại, máy uốn kim loại, máy định hình kim loại, tấm cuộn inox, ống inox hàn/đúc, thép hình inox, ống/hộp thép đen, mạ kẽm.

(210) **4-2019-02223**

(220) 18.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.2; 26.1.11

(591) Cam, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
M&E KITI NEW (VN)

Thôn Kim Tiên, xã Xuân Nộn, huyện
Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; thiết bị và hệ thống thông gió; thiết bị chiếu sáng; thiết bị sưởi nóng; thiết bị bồn tắm.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất công trình [thiết kế hệ thống điện dân dụng].

(210) **4-2019-02230**

(220) 18.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 6.1.2; 5.1.1; A5.1.16; A5.1.5;

(591) Cam, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH OXALIS HOLIDAY
(VN)

Thôn Chày, xã Phúc Trạch, huyện Bố
Trạch, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách đường bộ; vận tải hàng hóa bằng ô tô; cho thuê xe có động cơ; tổ chức và điều hành đại lý du lịch, tua du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ hướng dẫn hành khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ du lịch và tham quan; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến tổ chức tua du lịch.

Nhóm 43: Kinh doanh khách sạn; nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống lưu động (do nhà hàng thực hiện); kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ phục vụ đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-02324** (220) 18.01.2019
(441) 27.05.2019
- (540)
- OUE LIPPO HEALTHCARE**
- (731) OUE LIPPO HEALTHCARE LIMITED (SG)
9 Battery Road, #15-01 MYP Centre, Singapore 049910
- (740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; hệ thống mạng truyền thông bao gồm thiết bị mạng truyền thông và phần mềm mạng truyền thông; mạng máy tính dùng để truyền thông dữ liệu; chương trình máy tính dùng để thiết lập mạng lưới; chương trình máy tính liên quan đến mạng máy tính; thiết bị kết nối dùng cho mạng truyền thông; phần mềm ứng dụng mạng dưới dạng chương trình máy tính có thể tải xuống được; hệ thống mạng lưới viễn thông; chương trình máy tính dùng cho mục đích y tế; phần mềm máy tính dùng để ứng dụng và tích hợp cơ sở dữ liệu; phần mềm truyền thông; phần mềm máy tính; phần mềm xử lý dữ liệu; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ: dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh và vật tư y tế; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; quản lý nơi chăm sóc sức khỏe cho người khác; phân phát và phổ biến tài liệu quảng cáo [tờ rơi, tờ quảng cáo, tài liệu in, hàng mẫu].

Nhóm 36: Quản lý và xử lý các yêu cầu chi trả về y tế, nha khoa, nằm viện và chăm sóc sức khỏe khác; quản lý và xử lý các yêu cầu bảo hiểm liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe, y tế, nha khoa và nằm viện; quản lý, thiết lập, điều hành và xử lý các kế hoạch phúc lợi của nhân viên; quản lý, thiết lập, điều hành và xử lý các quỹ phúc lợi của nhân viên; dịch vụ tư vấn liên quan đến bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, y tế, nha khoa và nằm viện; dịch vụ cố vấn liên quan đến bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, y tế, nha khoa và nằm viện; thu xếp việc thanh toán phí bảo hiểm liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe, y tế, nha khoa và nằm viện; thu xếp việc cung cấp tài chính để thanh toán các chi phí y tế; dịch vụ xử lý các yêu cầu bồi thường; dịch vụ đại lý xử lý các yêu cầu bồi thường; dịch vụ thu xếp bảo hiểm, bao gồm cho nhân viên công ty hoặc nhân viên của cơ sở kinh doanh; đánh giá và xử lý các yêu cầu thanh toán bảo hiểm hoặc phí bảo hiểm; dịch vụ điều chỉnh các yêu cầu thanh toán bảo hiểm hoặc phí bảo hiểm; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin bảo hiểm; bảo hiểm bồi thường ngành nghề; cung cấp báo giá phí bảo hiểm, liên quan đến chăm sóc sức khỏe, y tế, nha khoa và nằm viện; dịch vụ tái bảo hiểm; cung cấp hợp đồng bảo hiểm dịch vụ liên quan đến chăm sóc sức khỏe, y tế, nha khoa và nằm viện; bảo hiểm sức khỏe; bảo lãnh phát hành bảo hiểm sức khỏe; bảo hiểm y tế; bảo lãnh phát hành bảo hiểm y tế; bảo hiểm sức khỏe cho y tế, phẫu thuật hoặc nằm viện; bảo lãnh phát hành bảo hiểm cho dịch vụ chăm sóc sức khỏe trả trước; dịch vụ phúc lợi tài chính liên quan đến chăm sóc sức khỏe; thu xếp việc thanh toán phí bảo hiểm liên quan đến việc chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 38: Truyền thông dữ liệu điện tử; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử giữa nhiều người; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử giữa nhiều người trong lĩnh vực giao dịch chăm sóc sức khỏe; truyền tin điện tử; dịch vụ tin nhắn điện tử; truyền dữ liệu và tài liệu điện tử thông qua thiết bị máy tính đầu cuối và thiết bị điện tử; truyền hình ảnh, ảnh chụp, hình ảnh đồ họa và hình minh họa điện tử thông qua hệ thống máy

tính toàn cầu; dịch vụ truyền thông tương tác; dịch vụ phát sóng qua mạng internet; dịch vụ cổng thông tin qua mạng internet; dịch vụ cung cấp dịch vụ internet; dịch vụ truyền thông di động; truyền dẫn âm thanh, hình ảnh, tín hiệu và dữ liệu qua mạng máy tính; cung cấp việc truy cập vào mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ viễn thông; truyền dẫn dữ liệu, âm thanh, hình ảnh và các tập tin đa phương tiện, bao gồm các tập tin có thể tải xuống được và các tập tin được truyền tải theo dòng dữ liệu thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu.

Nhóm 39: Dịch vụ xe cứu thương; vận chuyển bằng xe cứu thương; lưu trữ, phân phối và vận chuyển dược phẩm, thuốc được cấp phép, thuốc chưa được cấp phép, sản phẩm bổ sung ăn kiêng và sản phẩm chăm sóc sức khỏe.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; giáo dục và đào tạo trong lĩnh vực sức khỏe và an toàn lao động; giáo dục sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe và thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ giáo dục y tế; giảng dạy và đào tạo y tế; cung cấp các khóa đào tạo liên tục liên quan đến y tế; giáo dục sức khỏe thể chất; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin nghề nghiệp [tư vấn mang tính giáo dục và đào tạo]; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc giáo dục và đào tạo cho việc quản lý và nhân sự; cung cấp việc đào tạo y tế; dịch vụ tham mưu và tư vấn giáo dục liên quan đến chăm sóc sức khỏe; tổ chức và điều hành hội nghị, đại hội, hội thảo, hội thảo đào tạo và hội nghị chuyên đề trong lĩnh vực y tế.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển công nghệ y tế; lưu trữ điện tử các hồ sơ y tế; dịch vụ nghiên cứu y tế; cung cấp thông tin và dữ liệu liên quan đến việc nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực y tế và thú y; nghiên cứu khoa học cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe; cung cấp dịch vụ y tế; cung cấp dịch vụ hỗ trợ y tế; dịch vụ điều trị y tế; dịch vụ chăm sóc y tế; dịch vụ phân tích y tế; dịch vụ đánh giá và sàng lọc sức khỏe y tế; dịch vụ đánh giá và kiểm tra thể lực; dịch vụ y tế phòng bệnh; dịch vụ y tế để chẩn đoán và điều trị các tình trạng của cơ thể người; dịch vụ y tế chuyên khoa; dịch vụ khám chữa đa khoa; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ bán thuốc; dịch vụ dược phẩm; dịch vụ cấp cứu y tế; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ điều trị phẫu thuật; dịch vụ chẩn đoán phẫu thuật; cung cấp tiện ích y tế; cho thuê thiết bị y tế; dịch vụ chụp x-quang; dịch vụ bác sĩ; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ chăm sóc bệnh nhân; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ hồi phục tại nhà [chăm sóc điều dưỡng]; dịch vụ nắn xương khớp; dịch vụ chỉnh hình; dịch vụ điều trị chấn thương do thể thao; dịch vụ y tế thể thao; phẫu thuật tạo hình; lập kế hoạch và giám sát chương trình giảm cân; dịch vụ điều trị bệnh tâm thần; tư vấn tâm lý; dịch vụ trị liệu ngôn ngữ; tư vấn y tế; dịch vụ cố vấn và tư vấn về chế độ dinh dưỡng (y tế); dịch vụ khám chữa răng; dịch vụ khám chữa mắt và đo thị lực; dịch vụ sản khoa và phụ khoa; dịch vụ nhi khoa; dịch vụ điều trị thẩm mỹ và mỹ phẩm; dịch vụ châm cứu; dịch vụ làm báo cáo sức khỏe và y tế; dịch vụ cố vấn liên quan đến chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn liên quan đến chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; phòng khám y tế và chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc cá nhân [điều dưỡng y tế, sức khỏe, vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp]; dịch vụ xử lý dữ liệu để chuẩn đoán và điều trị trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc cá nhân [dịch vụ điều dưỡng không phải y tế].

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ bào chữa cho bệnh nhân dành cho bệnh nhân ở bệnh viện và bệnh nhân ở cơ sở chăm sóc thời gian dài; cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho các công ty dược phẩm, y tế và/hoặc thú y liên quan đến quy trình cấp phép của cơ quan nhà nước (dịch vụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

pháp lý); li-xăng sở hữu trí tuệ liên quan đến dược phẩm, thuốc và sản phẩm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ đăng ký (pháp lý) liên quan đến dược phẩm, thuốc đã được cấp phép và sản phẩm chăm sóc sức khỏe đã được cấp phép.

(210) **4-2019-02336**

(540)



(220) 18.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.15.15

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, da cam, tím, xanh da trời.

(731) BRF S.A. (BR)

Rua Jorge Tzachel, 475 Itajai Santa Catarina Brazil

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thức ăn bổ sung cho động vật; thức ăn bổ sung cho cá và vật nuôi; chất bổ sung cho thức ăn gia súc; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; hêparin, chondroitin, axit hyaluronic được dùng là nguyên liệu cho dược phẩm; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong thức ăn gia súc.

(210) **4-2019-02337**

(540)



(220) 18.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.13.1; A1.13.10; 26.15.15

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, da cam, tím, xanh da trời.

(731) BRF S.A. (BR)

Rua Jorge Tzachel, 475 Itajai Santa Catarina Brazil

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Chất điều vị có nguồn gốc từ các sản phẩm thịt (gia vị); chất điều vị (gia vị).

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thực phẩm cho động vật và thức ăn gia súc; thức ăn cho vật nuôi dưới nước; thức ăn gia súc; thức ăn cho lợn; thức ăn cho lợn con; thức ăn cho vật nuôi; các thành phần của thức ăn gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; bột làm từ thịt lợn là thành phần bổ sung chất protein để dùng cho thức ăn gia súc (thành phần của thức ăn gia súc); bột làm từ gia cầm như là thành phần bổ sung chất protein để dùng cho thức ăn gia súc (thành phần của thức ăn gia súc); axit amin là thành phần phụ gia cho thức ăn gia súc (không dùng cho mục đích y tế và thú y); axit béo, không phải là chất hóa học, là thành phần phụ gia cho thức ăn gia súc; protein thủy phân dùng cho thức ăn gia súc; dầu động vật và gia cầm và mỡ động vật và gia cầm dùng cho thức ăn gia súc (thành phần của thức ăn gia súc); mỡ thực vật dùng cho thức ăn gia súc (thành phần của thức ăn gia súc); phụ gia thức ăn gia súc có chứa hợp chất axit amin phức hợp; thành phần protein thủy phân dùng trong chất phụ gia thức ăn gia súc; thành phần thức ăn gia súc chứa hợp chất axit amin phức hợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-02474**

(220) 21.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) NINGGUO CITY QIBO ELECTRONIC CO., LTD (CN)

North Side of Meicun RD, Helixi Economic and Technological Development Zone, Ningguo City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

NGHIVALUE

(511) Nhóm 09: Tụ điện; role điện; dây điện; cuộn dây điện; máy điều nhiệt dùng cho động cơ của xe cộ; dây dẫn điện.

(210) **4-2019-02509**

(220) 21.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 2.1.8; 6.1.2; A2.1.23; A2.3.23; 25.5.1

(591) Đen, trắng, xám, xanh, đỏ.

(731) FRASER AND NEAVE, LIMITED (SG)

438 Alexandra Road, #20-00 Alexandra Point, Singapore 119958, Singapore

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước uống tinh khiết là nước uống không còn thuộc nhóm 32, nước (đồ uống); nước uống dùng trong bữa ăn, nước khoáng có ga, nước khoáng và nước có ga và đồ uống không có cồn khác; nước ép trái cây và đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước quả cô đặc dùng trong pha chế nước giải khát có ga và không có ga; xi rô và các chế phẩm để pha chế đồ uống.

(210) **4-2019-02513**

(220) 21.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) SUHEUNG CO., LTD. (KR)

683, Yeonje-ri, Osong-eup, Cheongju-si, Chungbuk, 28161, Republic of Korea

(740) Văn phòng Luật sư Ấn Nam (ANNAM IP & LAW)

EMBO CAPS

(511) Nhóm 05: Bao con nhộng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-02547**

(540)



(220) 21.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.9.6; 26.4.3; A26.4.18

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng, tím đỏ.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN NAM SÁCH (VN)

232 đường Trần Phú, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Củ hành đã phơi khô; hành đã chế biến.

Nhóm 31: Củ hành tươi.

(210) **4-2019-02557**

(540)

TTC ENERGY

(220) 21.01.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG (VN)

253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin năng lượng mặt trời.

Nhóm 11: Bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

Nhóm 35: Bán lẻ máy móc, thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời (cụ thể máy nước nóng, thiết bị lọc nước, máy dự trữ năng lượng, bình ắc quy); tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; mua bán pin năng lượng mặt trời.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác); lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện; thi công đường dây và trạm biến áp; giám sát thi công công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110 KV trở xuống); lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời; tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình.

Nhóm 39: Truyền tải, phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng; cho thuê máy phát điện; cho thuê thiết bị lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời.

Nhóm 42: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật, cụ thể: thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhà máy điện, đường dây và trạm biến áp đến 110KV, dây chuyên công nghiệp; thí nghiệm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

vật liệu cách điện, các loại mẩu dầu cách điện và dầu công nghiệp; dịch vụ tư vấn về công nghệ kỹ thuật liên quan kỹ thuật điện, quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các nhà máy điện, máy móc, thiết bị điện.

(210) **4-2019-02558**

(220) 21.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 1.3.1; 6.1.2; 7.1.13; 15.1.13; 21.1.17;
26.1.1



(591) Xanh dương đậm, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH THÀNH CÔNG (VN)

253 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Pin năng lượng mặt trời; bộ chỉnh lưu dòng điện; bình ắc quy; thiết bị sạc pin, thiết bị nạp ắc quy; bộ điều khiển sạc; bộ đổi nguồn; bộ hòa lưới điện; bộ kiểm soát điện.

Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, sưởi nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, hệ thống cung cấp nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; lò nướng sử dụng năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng].

Nhóm 35: Bán lẻ máy móc, thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời (cụ thể máy nước nóng, bộ chuyển đổi điện, thiết bị lọc nước, máy dự trữ năng lượng, đèn năng lượng mặt trời, bình ắc quy); bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (cụ thể cầu dao, công tắc, cầu chì, phích cắm, ổ cắm, tụ điện, dây điện, cáp điện, bộ chuyển mạch, đầu nối cho dây điện, bảng phân phối điện, tủ phân phối điện, bộ chỉnh lưu dòng điện, dụng cụ đo điện, cuộn cảm, bộ đảo điện, hộp đấu nối điện, bóng điện, động cơ điện, mạch điện); tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự, mua bán pin năng lượng mặt trời.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác); lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống điện; xây dựng công trình công nghiệp, thủy điện, xây dựng đập đê, đập đường; thi công các công trình thủy điện vừa và nhỏ; thi công đường dây và trạm biến áp; giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110 KV trở xuống); lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời; tư vấn quản lý dự án xây dựng công trình.

Nhóm 39: Truyền tải, phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng; cho thuê máy phát điện; cho thuê thiết bị lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời.

Nhóm 42: Tư vấn khảo sát, thiết kế các công trình thủy điện vừa và nhỏ; tư vấn lập dự án, khảo sát, thiết kế đường dây và trạm biến áp (có cấp điện áp từ 110KV trở xuống); kiểm tra và phân tích kỹ thuật, cụ thể: thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện, nhà máy điện, đường

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

dây và trạm biến áp đến 110KV, dây chuyên công nghiệp; thí nghiệm vật liệu cách điện, các loại mẫu dầu cách điện và dầu công nghiệp; dịch vụ tư vấn về công nghệ kỹ thuật liên quan kỹ thuật điện, quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa các nhà máy điện, máy móc, thiết bị điện.

(210) **4-2019-02611**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.2.7; 26.1.2; A12.1.3; A12.1.4

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NỆM KIM CUỒNG (VN)

Số 18B/1E, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hoà, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm lót khí, đệm lót hơi; đệm khí, đệm hơi; gối hơi, gối khí; giường; khung giường [bằng gỗ]; gối dài, gối ống, gối ôm; giường cũi của trẻ em; đệm ngò - nằm, nệm ngò - nằm; ghế dài, trường kỷ, ghế đi văng; đệm ngủ, nệm ngủ; đệm, nệm lò xo; gối; ghế ngò; ghế sofa; bàn; đệm nước.

Nhóm 24: Chăn; khăn phủ giường; vỏ đệm, vỏ nệm; miếng vải để lót đã ở bàn ăn, miếng đệm lót, vỏ đệm, vỏ nệm; áo gối, vỏ gối; mền bông, chăn bông; khăn phủ giường, tấm phủ giường; vải bọc [bọc đệm].

Nhóm 35: Quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi, phân phối nệm, đệm, ga, gối, gối ôm, giường gỗ, giường nệm, tủ, bàn, ghế, ghế nệm; tổ chức hội chợ cho mục đích thương mại và quảng cáo.

(210) **4-2019-02700**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.3.1; 3.3.15; A3.3.24; 4.3.9

(731) CÔNG TY TNHH THÀNH PHÁT (VN)

Số 802, khu đô thị Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Gồm các loại hàng hóa chính: giày da, túi, ví, cặp, dây lưng bằng da thuộc hoặc giả da, PVC, PU.

(210) **4-2019-02710**

(220) 22.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.25; A5.5.20; A25.3.15; 26.1.6;
A24.15.11



(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ CMC (VN)

CMC Tower, số 11, phố Duy Tân,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính, thiết bị để xử lý dữ liệu; máy tính xách tay, phần mềm an ninh an toàn thông tin; phương tiện phát triển phần mềm máy tính để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu; giao diện lập trình ứng dụng cho phần mềm của bên thứ ba và cho dịch vụ trực tuyến để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu, phần mềm để tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện điện tử qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; mua, bán, xuất, nhập khẩu phần mềm máy tính, vật tư, máy móc thiết bị viễn thông; mua bán trang thiết bị y tế, lập dự án mời thầu; chuẩn bị hồ sơ mời thầu; dịch vụ cung cấp thông tin thư mục trực tuyến về cuộc sống sinh viên, về các sản phẩm thiết yếu, về rao vặt, cộng đồng ảo, về mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; dịch vụ quảng cáo và phân bố thông tin, cụ thể là cung cấp khoảng không rao vặt trên mạng máy tính toàn cầu, quảng cáo hàng hoá và dịch vụ cho người khác qua mạng internet; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình, thiết bị bưu chính, viễn thông, thiết bị văn phòng; xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp; xây dựng công trình công ích, công trình công nghiệp, công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt hạ tầng mạng viễn thông.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ thoại trên giao thức internet, dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua phương thức hữu tuyến và vô tuyến; dịch vụ thông tin liên lạc và tương tác bằng âm thanh, hình ảnh và tin tức có hỗ trợ của máy tính thông qua kênh viễn thông, cung cấp dịch vụ kênh tán gẫu trực tuyến và bảng thông báo điện tử cho người sử dụng đã đăng ký để truyền tin nhắn liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm

thiết yếu, mục rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh, cung cấp các dịch vụ liên quan đến các kênh tán gẫu trực tuyến để truyền các tin nhắn và thông tin thư mục trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký liên quan đến các lĩnh vực cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ truyền tin nhắn và văn bản chuyên mạch toàn cầu, dịch vụ gửi tin nhắn điện tử và báo cuộc gọi nhỡ; cung cấp các dịch vụ truyền phát liên quan đến việc sử dụng các thiết bị di động, cụ thể là, tra cứu thông tin người sử dụng, tìm kiếm người sử dụng, gửi tin nhắn đến người sử dụng, gửi các thông tin mà người sử dụng có thể xem được, thêm mục danh bạ, và gửi các thông báo; dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng internet và các mạng liên lạc khác, cụ thể là, tải lên, gửi bài viết, thể hiện, trình bày, nhận biết, và truyền phát điện tử các thông tin, âm thanh, và hình ảnh động, cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện tử qua mạng internet; cung cấp dịch vụ truy cập tới các cơ sở dữ liệu máy tính, truyền phát điện tử các tin nhắn và dữ liệu tức thời; dịch vụ tích hợp viễn thông, công nghệ thông tin.


Nhóm 40: Lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông; lắp ráp các sản phẩm tin học; lắp ráp thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí, đào tạo trực tuyến trên mạng internet, mạng điện thoại cố định, mạng điện thoại di động; dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin, viễn thông; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ họa do người dùng tạo ra; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử do người dùng thiết lập.


Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; viết phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính khỏi vi-rút; thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông; thiết kế công trình xây dựng; tư vấn thiết kế và tư vấn ứng dụng công nghệ, chuyển giao và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, điện lực; dịch vụ xử lý và khai thác cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trang web (hosting) cung cấp các nội dung dạng kỹ thuật số; thiết kế và phát triển các trang web chủ yếu chứa các dữ liệu đa phương tiện dịch vụ lưu trữ các trang web (hosting) cho người khác; dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin cho việc bán hàng, tiếp thị qua internet; cho thuê không gian trên máy tính chủ; dịch vụ xác thực chữ ký số cho dữ liệu đại diện định danh của người khác, nhất là trong việc mã hóa và bảo toàn dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; và các dịch vụ máy tính cung cấp các trang web tùy biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chuyên các phần mềm cho phép tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường hoặc thông tin điện tử khác qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

(210)	4-2019-02728	(220)	22.01.2019
		(441)	27.05.2019
(540)		(731)	NENAI YOUSHANG CLOTHING (GUANGZHOU) CO.,LTD. (CN) 201&301, Building A, No. 3 Industry Third Road, Zhi Village, Dashi Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
		(740)	Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: ão sơ mi; quần áo; quần áo may sẵn; áo váy; váy liền quần; váy lót dài.

(210)	4-2019-02729	(220)	22.01.2019
		(441)	27.05.2019
(540)		(531)	A25.3.15; A5.5.20; 26.1.6; A24.15.11; 25.1.25
		(591)	Trắng, xanh dương.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC (VN) CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy tính xách tay; phần mềm an ninh an toàn thông tin; phương tiện phát triển phần mềm máy tính để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu; giao diện lập trình ứng dụng cho phần mềm của bên thứ ba và cho dịch vụ trực tuyến để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu, phần mềm để tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện điện tử qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; mua, bán, xuất, nhập khẩu phần mềm máy tính, vật tư máy móc thiết bị viễn thông; mua bán trang thiết bị y tế; lập dự án mời thầu; chuẩn bị hồ

sơ mồi đầu; dịch vụ cung cấp thông tin thư mục trực tuyến về cuộc sống sinh viên, về các sản phẩm thiết yếu, về rao vặt, cộng đồng ảo, về mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; dịch vụ quảng cáo và phân bố thông tin, cụ thể là cung cấp khoảng không rao vặt trên mạng máy tính toàn cầu; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ cho người khác qua mạng internet; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình, thiết bị bưu chính, viễn thông, thiết bị văn phòng; xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp; xây dựng công trình công ích, công trình công nghiệp, công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt hạ tầng mạng viễn thông.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ thoại trên giao thức internet; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua phương thức hữu tuyến và vô tuyến; dịch vụ thông tin liên lạc và tương tác bằng âm thanh, hình ảnh và tin tức có hỗ trợ của máy tính thông qua kênh viễn thông; cung cấp dịch vụ kênh tán gẫu trực tuyến và bảng thông báo điện tử cho người sử dụng đã đăng ký để truyền tin nhắn liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, mục rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; cung cấp các dịch vụ liên quan đến các kênh tán gẫu trực tuyến để truyền các tin nhắn và thông tin thư mục trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký liên quan đến các lĩnh vực cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ: truyền tin nhắn và văn bản chuyên mạch toàn cầu, dịch vụ gửi tin nhắn điện tử và báo cuộc gọi nhỡ; cung cấp các dịch vụ truyền phát liên quan đến việc sử dụng các thiết bị di động, cụ thể là, tra cứu thông tin người sử dụng, tìm kiếm người sử dụng, gửi tin nhắn đến người sử dụng, gửi các thông tin mà người sử dụng có thể xem được, thêm mục danh bạ, và gửi các thông báo; dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng internet và các mạng liên lạc khác, cụ thể là, tải lên, gửi bài viết, thể hiện, trình bày, nhận biết, và truyền phát điện tử các thông tin, âm thanh, và hình ảnh động; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện tử qua mạng internet; cung cấp dịch vụ truy cập tới các cơ sở dữ liệu máy tính; truyền phát điện tử các tin nhắn và dữ liệu tức thời; dịch vụ tích hợp viễn thông, công nghệ thông tin.

Nhóm 40: Lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông; lắp ráp các sản phẩm tin học; lắp ráp thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí, đào tạo trực tuyến trên mạng internet, mạng điện thoại cố định, mạng điện thoại di động; dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin, viễn thông; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ họa do người dùng tạo ra; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử do người dùng thiết lập.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site;

khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; viết phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính khỏi vi-rút; thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông; thiết kế công trình xây dựng; tư vấn thiết kế và tư vấn ứng dụng công nghệ, chuyển giao và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, điện lực; dịch vụ xử lý và khai thác cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trang web (hosting); cung cấp các nội dung dạng kỹ thuật số; thiết kế và phát triển các trang web chủ yếu chứa các dữ liệu đa phương tiện dịch vụ lưu trữ các trang web (hosting) cho người khác; dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin cho việc bán hàng, tiếp thị qua internet; cho thuê không gian trên máy tính chủ; dịch vụ xác thực chữ ký số cho dữ liệu đại diện định danh của người khác, nhất là trong việc mã hóa và bảo toàn dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; và các dịch vụ máy tính cung cấp các trang web tùy biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chuyên các phần mềm cho phép tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường hoặc thông tin điện tử khác qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử; dịch vụ mạng xã hội.

(210) **4-2019-02730**

(220) 22.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A25.3.15; A5.5.20; 26.1.6; A24.15.11;
25.1.25

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ CMC (VN)

CMC Tower, số 11 phố Duy Tân,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)



(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy tính xách tay; phần mềm an ninh an toàn thông tin; phương tiện phát triển phần mềm máy tính để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu; giao diện lập trình ứng dụng cho phần mềm của bên thứ ba và cho dịch vụ trực tuyến để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu, phần mềm để tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện điện tử qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; mua, bán, xuất, nhập khẩu phần mềm máy tính, vật tư máy móc thiết bị viễn thông; mua bán trang thiết bị y tế; lập dự án mời thầu; chuẩn bị hồ sơ mời thầu; dịch vụ cung cấp thông tin thư mục trực tuyến về cuộc sống sinh viên, về các sản phẩm thiết yếu, về rao vặt, cộng đồng ảo, về mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; dịch vụ quảng cáo và phân bố thông tin, cụ thể là cung cấp khoảng không rao vặt trên mạng máy tính toàn cầu; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ cho người khác qua mạng internet; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình, thiết bị bưu chính, viễn thông, thiết bị văn phòng; xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp; xây dựng công trình công ích, công trình công nghiệp, công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt hạ tầng mạng viễn thông.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ thoại trên giao thức internet; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua phương thức hữu tuyến và vô tuyến; dịch vụ thông tin liên lạc và tương tác bằng âm thanh, hình ảnh và tin tức có hỗ trợ của máy tính thông qua kênh viễn thông; cung cấp dịch vụ kênh tán gẫu trực tuyến và bảng thông báo điện tử cho người sử dụng đã đăng ký để truyền tin nhắn liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, mục rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; cung cấp các dịch vụ liên quan đến các kênh tán gẫu trực tuyến để truyền các tin nhắn và thông tin thư mục trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký liên quan đến các lĩnh vực cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ: truyền tin nhắn và văn bản chuyên mạch toàn cầu, dịch vụ gửi tin nhắn điện tử và báo cuộc gọi nhỡ; cung cấp các dịch vụ truyền phát liên quan đến việc sử dụng các thiết bị di động, cụ thể là, tra cứu thông tin người sử dụng, tìm kiếm người sử dụng, gửi tin nhắn đến người sử dụng, gửi các thông tin mà người sử dụng có thể xem được, thêm mục danh bạ, và gửi các thông báo; dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng internet và các mạng liên lạc khác, cụ thể là, tải lên, gửi bài viết, thể hiện, trình bày, nhận biết, và truyền phát điện tử các thông tin, âm thanh, và hình ảnh động; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện tử qua mạng internet; cung cấp dịch vụ truy cập tới các cơ sở dữ liệu máy tính; truyền phát điện tử các tin nhắn và dữ liệu tức thời; dịch vụ tích hợp viễn thông, công nghệ thông tin.

Nhóm 40: Lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông; lắp ráp các sản phẩm tin học; lắp ráp thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí, đào tạo trực tuyến trên mạng internet, mạng điện thoại cố định, mạng điện thoại di động; dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin, viễn thông; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ họa do người dùng tạo ra; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử do người dùng thiết lập.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; viết phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính khỏi vi-rút; thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông; thiết kế công trình xây dựng; tư vấn thiết kế và tư vấn ứng dụng công nghệ, chuyển giao và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, điện lực; dịch vụ xử lý và khai thác cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trang web (hosting); cung cấp các nội dung dạng kỹ thuật số; thiết kế và phát triển các trang web chủ yếu chứa các dữ liệu đa phương tiện dịch vụ lưu trữ các trang web (hosting) cho người khác; dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin cho việc bán hàng, tiếp thị qua internet; cho thuê không gian trên máy tính chủ; dịch vụ xác thực chữ ký số cho dữ liệu đại diện định danh của người khác, nhất là trong việc mã hóa và bảo toàn dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; và các dịch vụ máy tính cung cấp các trang web tùy biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chuyên các phần mềm cho phép tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường hoặc thông tin điện tử khác qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử; dịch vụ mạng xã hội.

(210) **4-2019-02731**

(220) 22.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A25.3.15; A5.5.20; 26.1.6; A24.15.11

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ CMC (VN)



CMC Tower, số 11 phố Duy Tân,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy tính xách tay; phần mềm an ninh an toàn thông tin; phương tiện phát triển phần mềm máy tính để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu; giao diện lập trình ứng dụng cho phần mềm của bên thứ ba và cho dịch vụ trực tuyến để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu, phần mềm để tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết

nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện điện tử qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; mua, bán, xuất, nhập khẩu phần mềm máy tính, vật tư máy móc thiết bị viễn thông; mua bán trang thiết bị y tế; lập dự án mời thầu; chuẩn bị hồ sơ mời thầu; dịch vụ cung cấp thông tin thư mục trực tuyến về cuộc sống sinh viên, về các sản phẩm thiết yếu, về rao vặt, cộng đồng ảo, về mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; dịch vụ quảng cáo và phân bố thông tin, cụ thể là cung cấp khoảng không rao vặt trên mạng máy tính toàn cầu; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ cho người khác qua mạng internet; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh. dụng công nghệ, chuyển giao và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, điện lực; dịch vụ tích hợp viễn thông, công nghệ thông tin; dịch vụ xử lý và khai thác cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trang web (hosting); cung cấp các nội dung dạng kỹ thuật số; thiết kế và phát triển các trang web chủ yếu chứa các dữ liệu đa phương tiện dịch vụ lưu trữ các trang web (hosting) cho người khác; dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin cho việc bán hàng, tiếp thị qua internet; cho thuê không gian trên máy tính chủ; dịch vụ xác thực chữ ký số cho dữ liệu đại diện định danh của người khác, nhất là trong việc mã hóa và bảo toàn dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; và các dịch vụ máy tính cung cấp các trang web tùy biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chuyên các phần mềm cho phép tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường hoặc thông tin điện tử khác qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình, thiết bị bưu chính, viễn thông, thiết bị văn phòng; xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp; xây dựng công trình công ích, công trình công nghiệp, công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt hạ tầng mạng viễn thông.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ thoại trên giao thức internet; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua phương thức hữu tuyến và vô tuyến; dịch vụ thông tin liên lạc và tương tác bằng âm thanh, hình ảnh và tin tức có hỗ trợ của máy tính thông qua kênh viễn thông; cung cấp dịch vụ kênh tán gẫu trực tuyến và bảng thông báo điện tử cho người sử dụng đã đăng ký để truyền tin nhắn liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, mục rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; cung cấp các dịch vụ liên quan đến các kênh tán gẫu trực tuyến để truyền các tin nhắn và thông tin thư mục trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký liên quan đến các lĩnh vực cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ: truyền tin nhắn và văn bản chuyên mạch toàn cầu, dịch vụ gửi tin nhắn điện tử và báo cuộc gọi nhỡ; cung cấp các dịch vụ truyền phát liên quan đến việc sử dụng các thiết bị di động, cụ thể là, tra cứu thông tin người sử

dụng, tìm kiếm người sử dụng, gửi tin nhắn đến người sử dụng, gửi các thông tin mà người sử dụng có thể xem được, thêm mục danh bạ, và gửi các thông báo; dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng internet và các mạng liên lạc khác, cụ thể là, tải lên, gửi bài viết, thể hiện, trình bày, nhận biết, và truyền phát điện tử các thông tin, âm thanh, và hình ảnh động; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện tử qua mạng internet; cung cấp dịch vụ truy cập tới các cơ sở dữ liệu máy tính; truyền phát điện tử các tin nhắn và dữ liệu tức thời; dịch vụ tích hợp viễn thông, công nghệ thông tin.

Nhóm 40: Lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông; lắp ráp các sản phẩm tin học; lắp ráp thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí, đào tạo trực tuyến trên mạng internet, mạng điện thoại cố định, mạng điện thoại di động; dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin, viễn thông; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ họa do người dùng tạo ra; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử do người dùng thiết lập.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; viết phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính khỏi vi-rút; thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông; thiết kế công trình xây dựng; tư vấn thiết kế và tư vấn ứng dụng công nghệ, chuyển giao và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, điện lực; dịch vụ xử lý và khai thác cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trang web (hosting); cung cấp các nội dung dạng kỹ thuật số; thiết kế và phát triển các trang web chủ yếu chứa các dữ liệu đa phương tiện dịch vụ lưu trữ các trang web (hosting) cho người khác; dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin cho việc bán hàng, tiếp thị qua internet; cho thuê không gian trên máy tính chủ; dịch vụ xác thực chữ ký số cho dữ liệu đại diện định danh của người khác, nhất là trong việc mã hóa và bảo toàn dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; và các dịch vụ máy tính cung cấp các trang web tùy biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chuyên các phần mềm cho phép tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường hoặc thông tin điện tử khác qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử; dịch vụ mạng xã hội.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | 4-2019-02733 | (220) | 22.01.2019 |
| | | (441) | 27.05.2019 |
| (540) | | (531) | A25.3.15; A5.5.20; 26.1.6; A24.15.11;
25.1.25 |
| | | (591) | Trắng, xanh dương. |
| | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ CMC (VN)
CMC Tower, số 11 phố Duy Tân,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM) |



- (511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy tính xách tay; phần mềm an ninh an toàn thông tin; phương tiện phát triển phần mềm máy tính để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu; giao diện lập trình ứng dụng cho phần mềm của bên thứ ba và cho dịch vụ trực tuyến để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu, phần mềm để tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện điện tử qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình, thiết bị bưu chính, viễn thông, thiết bị văn phòng; xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp; xây dựng công trình công ích, công trình công nghiệp, công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt hạ tầng mạng viễn thông.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ thoại trên giao thức internet; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua phương thức hữu tuyến và vô tuyến; dịch vụ thông tin liên lạc và tương tác bằng âm thanh, hình ảnh và tin tức có hỗ trợ của máy tính thông qua kênh viễn thông; cung cấp dịch vụ kênh tán gẫu trực tuyến và bảng thông báo điện tử cho người sử dụng đã đăng ký để truyền tin nhắn liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, mục rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; cung cấp các dịch vụ liên quan đến các kênh tán gẫu trực tuyến để truyền các tin nhắn và thông tin thư mục trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký liên quan đến các lĩnh vực cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ: truyền tin nhắn và văn bản chuyên mạch toàn cầu, dịch vụ gửi tin nhắn điện tử và báo cuộc gọi nhỡ; cung cấp các dịch vụ truyền phát liên quan đến việc sử dụng các thiết bị di động, cụ thể là, tra cứu thông tin người sử dụng, tìm kiếm người sử dụng, gửi tin nhắn đến người sử dụng, gửi các thông tin mà người sử dụng có thể xem được, thêm mục danh bạ, và gửi các thông báo; dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng internet và các mạng liên lạc khác, cụ thể là, tải lên, gửi bài

viết, thể hiện, trình bày, nhận biết, và truyền phát điện tử các thông tin, âm thanh, và hình ảnh động; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện tử qua mạng internet; cung cấp dịch vụ truy cập tới các cơ sở dữ liệu máy tính; truyền phát điện tử các tin nhắn và dữ liệu tức thời; dịch vụ tích hợp viễn thông, công nghệ thông tin.

Nhóm 40: Lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông; lắp ráp các sản phẩm tin học; lắp ráp thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí, đào tạo trực tuyến trên mạng internet, mạng điện thoại cố định, mạng điện thoại di động; dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin, viễn thông; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ họa do người dùng tạo ra; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử do người dùng thiết lập.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; viết phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính khỏi vi-rút; thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông; thiết kế công trình xây dựng; tư vấn thiết kế và tư vấn ứng dụng công nghệ, chuyển giao và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, điện lực; dịch vụ xử lý và khai thác cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trang web (hosting); cung cấp các nội dung dạng kỹ thuật số; thiết kế và phát triển các trang web chủ yếu chứa các dữ liệu đa phương tiện dịch vụ lưu trữ các trang web (hosting) cho người khác; dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin cho việc bán hàng, tiếp thị qua internet; cho thuê không gian trên máy tính chủ; dịch vụ xác thực chữ ký số cho dữ liệu đại diện định danh của người khác, nhất là trong việc mã hóa và bảo toàn dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; và các dịch vụ máy tính cung cấp các trang web tùy biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chuyên các phần mềm cho phép tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường hoặc thông tin điện tử khác qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử; dịch vụ mạng xã hội.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | 4-2019-02734 | (220) | 22.01.2019 |
| | | (441) | 27.05.2019 |
| (540) | | (531) | A25.3.15; A5.5.20; 26.1.6; A24.15.11;
25.1.25 |
| | | (591) | Trắng, xanh dương. |
| | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ CMC (VN)
CMC Tower, số 11 phố Duy Tân,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM) |



- (511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy tính xách tay; phần mềm an ninh an toàn thông tin; phương tiện phát triển phần mềm máy tính để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu; giao diện lập trình ứng dụng cho phần mềm của bên thứ ba và cho dịch vụ trực tuyến để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu, phần mềm để tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện điện tử qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình, thiết bị bưu chính, viễn thông, thiết bị văn phòng; xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp; xây dựng công trình công ích, công trình công nghiệp, công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt hạ tầng mạng viễn thông.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ thoại trên giao thức internet; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua phương thức hữu tuyến và vô tuyến; dịch vụ thông tin liên lạc và tương tác bằng âm thanh, hình ảnh và tin tức có hỗ trợ của máy tính thông qua kênh viễn thông; cung cấp dịch vụ kênh tán gẫu trực tuyến và bảng thông báo điện tử cho người sử dụng đã đăng ký để truyền tin nhắn liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, mục rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; cung cấp các dịch vụ liên quan đến các kênh tán gẫu trực tuyến để truyền các tin nhắn và thông tin thư mục trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký liên quan đến các lĩnh vực cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ: truyền tin nhắn và văn bản chuyên mạch toàn cầu, dịch vụ gửi tin nhắn điện tử và báo cuộc gọi nhỡ; cung cấp các dịch vụ truyền phát liên quan đến việc sử dụng các thiết bị di động, cụ thể là, tra cứu thông tin người sử dụng, tìm kiếm người sử dụng, gửi tin nhắn đến người sử dụng, gửi các thông tin mà người sử dụng có thể xem được, thêm mục danh bạ, và gửi các thông báo; dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng internet và các mạng liên lạc khác, cụ thể là, tải lên, gửi bài

viết, thể hiện, trình bày, nhận biết, và truyền phát điện tử các thông tin, âm thanh, và hình ảnh động; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện tử qua mạng internet; cung cấp dịch vụ truy cập tới các cơ sở dữ liệu máy tính; truyền phát điện tử các tin nhắn và dữ liệu tức thời; dịch vụ tích hợp viễn thông, công nghệ thông tin.

Nhóm 40: Lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông; lắp ráp các sản phẩm tin học; lắp ráp thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí, đào tạo trực tuyến trên mạng internet, mạng điện thoại cố định, mạng điện thoại di động; dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin, viễn thông; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ họa do người dùng tạo ra; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử do người dùng thiết lập.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; viết phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính khỏi vi-rút; thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông; thiết kế công trình xây dựng; tư vấn thiết kế và tư vấn ứng dụng công nghệ, chuyển giao và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, điện lực; dịch vụ xử lý và khai thác cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trang web (hosting); cung cấp các nội dung dạng kỹ thuật số; thiết kế và phát triển các trang web chủ yếu chứa các dữ liệu đa phương tiện dịch vụ lưu trữ các trang web (hosting) cho người khác; dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin cho việc bán hàng, tiếp thị qua internet; cho thuê không gian trên máy tính chủ; dịch vụ xác thực chữ ký số cho dữ liệu đại diện định danh của người khác, nhất là trong việc mã hóa và bảo toàn dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; và các dịch vụ máy tính cung cấp các trang web tùy biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chuyên các phần mềm cho phép tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường hoặc thông tin điện tử khác qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử; dịch vụ mạng xã hội.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | 4-2019-02736 | (220) | 22.01.2019 |
| | | (441) | 27.05.2019 |
| (540) | | (531) | A25.3.15; A5.5.20; 26.1.6; A24.15.11;
25.1.25 |
| | | (591) | Trắng, xanh dương. |
| | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ CMC (VN)
CMC Tower, số 11 phố Duy Tân,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM) |



- (511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy tính xách tay; phần mềm an ninh an toàn thông tin; phương tiện phát triển phần mềm máy tính để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu; giao diện lập trình ứng dụng cho phần mềm của bên thứ ba và cho dịch vụ trực tuyến để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu, phần mềm để tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện điện tử qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; mua, bán, xuất, nhập khẩu phần mềm máy tính, vật tư máy móc thiết bị viễn thông; mua bán trang thiết bị y tế; lập dự án mời thầu; chuẩn bị hồ sơ mời thầu; dịch vụ cung cấp thông tin thư mục trực tuyến về cuộc sống sinh viên, về các sản phẩm thiết yếu, về rao vặt, cộng đồng ảo, về mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; dịch vụ quảng cáo và phân bố thông tin, cụ thể là cung cấp khoảng không rao vặt trên mạng máy tính toàn cầu; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ cho người khác qua mạng internet; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình, thiết bị bưu chính, viễn thông, thiết bị văn phòng; xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp; xây dựng công trình công ích, công trình công nghiệp, công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt hạ tầng mạng viễn thông.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ thoại trên giao thức internet; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua phương thức hữu tuyến và vô tuyến; dịch vụ thông tin liên lạc và tương tác bằng âm thanh, hình ảnh và tin tức có hỗ trợ của máy tính thông qua kênh viễn thông; cung cấp dịch vụ kênh tán gẫu trực tuyến và bảng thông báo điện tử cho người sử dụng đã đăng ký để truyền tin nhắn liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm

thiết yếu, mục rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; cung cấp các dịch vụ liên quan đến các kênh tán gẫu trực tuyến để truyền các tin nhắn và thông tin thư mục trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký liên quan đến các lĩnh vực cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ: truyền tin nhắn và văn bản chuyên mạch toàn cầu, dịch vụ gửi tin nhắn điện tử và báo cuộc gọi nhỡ; cung cấp các dịch vụ truyền phát liên quan đến việc sử dụng các thiết bị di động, cụ thể là, tra cứu thông tin người sử dụng, tìm kiếm người sử dụng, gửi tin nhắn đến người sử dụng, gửi các thông tin mà người sử dụng có thể xem được, thêm mục danh bạ, và gửi các thông báo; dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng internet và các mạng liên lạc khác, cụ thể là, tải lên, gửi bài viết, thể hiện, trình bày, nhận biết, và truyền phát điện tử các thông tin, âm thanh, và hình ảnh động; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện tử qua mạng internet; cung cấp dịch vụ truy cập tới các cơ sở dữ liệu máy tính; truyền phát điện tử các tin nhắn và dữ liệu tức thời; dịch vụ tích hợp viễn thông, công nghệ thông tin.

Nhóm 40: Lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông; lắp ráp các sản phẩm tin học; lắp ráp thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí, đào tạo trực tuyến trên mạng internet, mạng điện thoại cố định, mạng điện thoại di động; dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin, viễn thông; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ họa do người dùng tạo ra; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử do người dùng thiết lập.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; viết phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính khỏi vi-rút; thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông; thiết kế công trình xây dựng; tư vấn thiết kế và tư vấn ứng dụng công nghệ, chuyển giao và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, điện lực; dịch vụ xử lý và khai thác cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trang web (hosting); cung cấp các nội dung dạng kỹ thuật số; thiết kế và phát triển các trang web chủ yếu chứa các dữ liệu đa phương tiện dịch vụ lưu trữ các trang web (hosting) cho người khác; dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin cho việc bán hàng, tiếp thị qua internet; cho thuê không gian trên máy tính chủ; dịch vụ xác thực chữ ký số cho dữ liệu đại diện định danh của người khác, nhất là trong việc mã hóa và bảo toàn dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; và các dịch vụ máy tính cung cấp các trang web tùy biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chuyên các phần mềm cho phép tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường hoặc thông tin điện tử khác qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử; dịch vụ mạng xã hội.

(210) **4-2019-02737**

(220) 22.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A25.3.15; A5.5.20; 26.1.6; A24.15.11;
25.1.25; 24.17.17

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ CMC (VN)

CMC Tower, số 11 phố Duy Tân,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)



(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy tính xách tay; phần mềm an ninh an toàn thông tin; phương tiện phát triển phần mềm máy tính để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu; giao diện lập trình ứng dụng cho phần mềm của bên thứ ba và cho dịch vụ trực tuyến để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu, phần mềm để tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện điện tử qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; mua, bán, xuất, nhập khẩu phần mềm máy tính, vật tư máy móc thiết bị viễn thông; mua bán trang thiết bị y tế; lập dự án mời thầu; chuẩn bị hồ sơ mời thầu; dịch vụ cung cấp thông tin thư mục trực tuyến về cuộc sống sinh viên, về các sản phẩm thiết yếu, về rao vặt, cộng đồng ảo, về mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; dịch vụ quảng cáo và phân bố thông tin, cụ thể là cung cấp khoảng không rao vặt trên mạng máy tính toàn cầu; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ cho người khác qua mạng internet; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình, thiết bị bưu chính, viễn thông, thiết bị văn phòng; xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp; xây dựng công trình công ích, công trình công nghiệp, công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt hạ tầng mạng viễn thông.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ thoại trên giao thức internet; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua phương thức hữu tuyến và vô tuyến; dịch vụ thông tin liên lạc và tương tác bằng âm thanh, hình ảnh và tin tức có hỗ trợ của máy tính thông qua kênh viễn thông; cung cấp dịch vụ kênh tán gẫu trực tuyến và bảng thông báo điện tử cho người sử dụng đã đăng ký để truyền tin nhắn liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, mục rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; cung cấp các dịch vụ liên quan đến các kênh tán gẫu trực tuyến để truyền các tin nhắn và thông tin thư mục trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký liên quan đến các lĩnh vực cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ: truyền tin nhắn và văn bản chuyên mạch toàn cầu, dịch vụ gửi tin nhắn điện tử và báo cuộc gọi nhỡ; cung cấp các dịch vụ truyền phát liên quan đến việc sử dụng các thiết bị di động, cụ thể là, tra cứu thông tin người sử dụng, tìm kiếm người sử dụng, gửi tin nhắn đến người sử dụng, gửi các thông tin mà người sử dụng có thể xem được, thêm mục danh bạ, và gửi các thông báo; dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng internet và các mạng liên lạc khác, cụ thể là, tải lên, gửi bài viết, thể hiện, trình bày, nhận biết, và truyền phát điện tử các thông tin, âm thanh, và hình ảnh động; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện tử qua mạng internet; cung cấp dịch vụ truy cập tới các cơ sở dữ liệu máy tính; truyền phát điện tử các tin nhắn và dữ liệu tức thời; dịch vụ tích hợp viễn thông, công nghệ thông tin.

Nhóm 40: Lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông; lắp ráp các sản phẩm tin học; lắp ráp thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí, đào tạo trực tuyến trên mạng internet, mạng điện thoại cố định, mạng điện thoại di động; dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin, viễn thông; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ họa do người dùng tạo ra; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử do người dùng thiết lập.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; viết phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính khỏi vi-rút; thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông; thiết kế công trình xây dựng; tư vấn thiết kế và tư vấn ứng dụng công nghệ, chuyển giao và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, điện lực; dịch vụ xử lý và khai thác cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trang web (hosting); cung cấp các nội dung dạng kỹ thuật số; thiết kế và phát triển các trang web chủ yếu chứa các dữ liệu đa phương tiện dịch vụ lưu trữ các trang web (hosting) cho người khác; dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin cho việc bán hàng, tiếp thị qua internet; cho thuê không gian trên máy tính chủ; dịch vụ xác thực chữ ký số cho dữ liệu đại diện định danh của người khác, nhất là trong việc mã hóa và bảo toàn dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; và các dịch vụ máy tính cung cấp các trang

web tùy biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chuyên các phần mềm cho phép tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường hoặc thông tin điện tử khác qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử; dịch vụ mạng xã hội.

(210) **4-2019-02738**

(220) 22.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A25.3.15; A5.5.20; 26.1.6; A24.15.11; 25.1.25



(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC (VN)

CMC Tower, số 11 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy tính xách tay; phần mềm an ninh an toàn thông tin; phương tiện phát triển phần mềm máy tính để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu; giao diện lập trình ứng dụng cho phần mềm của bên thứ ba và cho dịch vụ trực tuyến để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu, phần mềm để tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện điện tử qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; mua, bán, xuất, nhập khẩu phần mềm máy tính, vật tư máy móc thiết bị viễn thông; mua bán trang thiết bị y tế; lập dự án mời thầu; chuẩn bị hồ sơ mời thầu; dịch vụ cung cấp thông tin thư mục trực tuyến về cuộc sống sinh viên, về các sản phẩm thiết yếu, về rao vặt, cộng đồng ảo, về mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; dịch vụ quảng cáo và phân bố thông tin, cụ thể là cung cấp khoảng không rao vặt trên mạng máy tính toàn cầu; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ cho người khác qua mạng internet; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình, thiết bị bưu chính, viễn thông, thiết bị văn phòng; xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp; xây dựng công trình công ích, công trình công nghiệp, công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt hạ tầng mạng viễn thông.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ thoại trên giao thức internet; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua phương thức hữu tuyến và vô tuyến; dịch vụ thông tin liên lạc và tương tác bằng âm thanh, hình ảnh và tin tức có hỗ trợ của máy tính thông qua kênh viễn thông; cung cấp dịch vụ kênh tán gẫu trực tuyến và bảng thông báo điện tử cho người sử dụng đã đăng ký để truyền tin nhắn liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, mục rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; cung cấp các dịch vụ liên quan đến các kênh tán gẫu trực tuyến để truyền các tin nhắn và thông tin thư mục trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký liên quan đến các lĩnh vực cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ: truyền tin nhắn và văn bản chuyên mạch toàn cầu, dịch vụ gửi tin nhắn điện tử và báo cuộc gọi nhỡ; cung cấp các dịch vụ truyền phát liên quan đến việc sử dụng các thiết bị di động, cụ thể là, tra cứu thông tin người sử dụng, tìm kiếm người sử dụng, gửi tin nhắn đến người sử dụng, gửi các thông tin mà người sử dụng có thể xem được, thêm mục danh bạ, và gửi các thông báo; dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng internet và các mạng liên lạc khác, cụ thể là, tải lên, gửi bài viết, thể hiện, trình bày, nhận biết, và truyền phát điện tử các thông tin, âm thanh, và hình ảnh động; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện tử qua mạng internet; cung cấp dịch vụ truy cập tới các cơ sở dữ liệu máy tính; truyền phát điện tử các tin nhắn và dữ liệu tức thời; dịch vụ tích hợp viễn thông, công nghệ thông tin

Nhóm 40: Lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông; lắp ráp các sản phẩm tin học; lắp ráp thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí, đào tạo trực tuyến trên mạng internet, mạng điện thoại cố định, mạng điện thoại di động; dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin, viễn thông; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ họa do người dùng tạo ra; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử do người dùng thiết lập.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; viết phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính khỏi vi-rút; thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông; thiết kế công trình xây dựng; tư vấn thiết kế và tư vấn ứng dụng công nghệ, chuyển giao và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, điện lực; dịch vụ xử lý và khai thác cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trang web (hosting); cung cấp các nội dung dạng kỹ thuật số; thiết kế và phát triển các trang web chủ yếu chứa các dữ liệu đa phương tiện dịch vụ lưu trữ các trang web (hosting) cho người khác; dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp các giải pháp

công nghệ thông tin cho việc bán hàng, tiếp thị qua internet; cho thuê không gian trên máy tính chủ; dịch vụ xác thực chữ ký số cho dữ liệu đại diện định danh của người khác, nhất là trong việc mã hóa và bảo toàn dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; và các dịch vụ máy tính cung cấp các trang web tùy biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chuyên các phần mềm cho phép tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường hoặc thông tin điện tử khác qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử; dịch vụ mạng xã hội.

- | | | | |
|-------|---------------------|-------|---|
| (210) | 4-2019-02739 | (220) | 22.01.2019 |
| | | (441) | 27.05.2019 |
| (540) | | (531) | A25.3.15; A5.5.20; 26.1.6; A24.15.11;
25.1.25 |
| | | (591) | Trắng, xanh dương. |
| | | (731) | CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
CÔNG NGHỆ CMC (VN)
CMC Tower, số 11 phố Duy Tân,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội |
| | | (740) | Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM) |



- (511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy tính xách tay; phần mềm an ninh an toàn thông tin; phương tiện phát triển phần mềm máy tính để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu; giao diện lập trình ứng dụng cho phần mềm của bên thứ ba và cho dịch vụ trực tuyến để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu, phần mềm để tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp thông tin hoặc phương tiện điện tử qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; mua, bán, xuất, nhập khẩu phần mềm máy tính, vật tư máy móc thiết bị viễn thông; mua bán trang thiết bị y tế; lập dự án mời thầu; chuẩn bị hồ sơ mời thầu; dịch vụ cung cấp thông tin thư mục trực tuyến về cuộc sống sinh viên, về các sản phẩm thiết yếu, về rao vặt, cộng đồng ảo, về mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; dịch vụ quảng cáo và phân bố thông tin, cụ thể là cung cấp khoảng không rao vặt trên mạng máy tính toàn cầu; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ cho người

khác qua mạng internet; cung cấp các cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến và cơ sở dữ liệu có thể tra cứu trực tuyến trong các lĩnh vực liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 36: Dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh, truyền hình, thiết bị bưu chính, viễn thông, thiết bị văn phòng; xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp; xây dựng công trình công ích, công trình công nghiệp, công trình đường sắt, đường bộ; lắp đặt hạ tầng mạng viễn thông.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ thoại trên giao thức internet; dịch vụ tổng đài điện thoại; dịch vụ thông tin liên lạc thông qua phương thức hữu tuyến và vô tuyến; dịch vụ thông tin liên lạc và tương tác bằng âm thanh, hình ảnh và tin tức có hỗ trợ của máy tính thông qua kênh viễn thông; cung cấp dịch vụ kênh tán gẫu trực tuyến và bảng thông báo điện tử cho người sử dụng đã đăng ký để truyền tin nhắn liên quan đến cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, mục rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, và truyền hình ảnh; cung cấp các dịch vụ liên quan đến các kênh tán gẫu trực tuyến để truyền các tin nhắn và thông tin thư mục trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký liên quan đến các lĩnh vực cuộc sống sinh viên, các sản phẩm thiết yếu, rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ: truyền tin nhắn và văn bản chuyển mạch toàn cầu, dịch vụ gửi tin nhắn điện tử và báo cuộc gọi nhớ; cung cấp các dịch vụ truyền phát liên quan đến việc sử dụng các thiết bị di động, cụ thể là, tra cứu thông tin người sử dụng, tìm kiếm người sử dụng, gửi tin nhắn đến người sử dụng, gửi các thông tin mà người sử dụng có thể xem được, thêm mục danh bạ, và gửi các thông báo; dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng internet và các mạng liên lạc khác, cụ thể là, tải lên, gửi bài viết, thể hiện, trình bày, nhận biết, và truyền phát điện tử các thông tin, âm thanh, và hình ảnh động; cung cấp dịch vụ truy cập thông tin, âm thanh, hình ảnh qua các trang web, diễn đàn trực tuyến, kênh tán gẫu ảo, các danh sách thư điện tử và các trang nhật ký điện tử qua mạng internet; cung cấp dịch vụ truy cập tới các cơ sở dữ liệu máy tính; truyền phát điện tử các tin nhắn và dữ liệu tức thời; dịch vụ tích hợp viễn thông, công nghệ thông tin.

Nhóm 40: Lắp ráp thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị bưu chính viễn thông; lắp ráp các sản phẩm tin học; lắp ráp thiết bị văn phòng.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giải trí, đào tạo trực tuyến trên mạng internet, mạng điện thoại cố định, mạng điện thoại di động; dịch vụ đào tạo công nghệ thông tin, viễn thông; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là, xuất bản các tác phẩm trực tuyến cho người khác bao gồm các văn bản, âm thanh, hình ảnh động và hình ảnh đồ họa do người dùng tạo ra; cung cấp trang tin trực tuyến và các trang nhật ký điện tử do người dùng thiết lập.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; khôi phục dữ liệu máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện

tử; chuyển đổi dữ liệu máy tính và dữ liệu của chương trình máy tính [không phải là chuyển đổi vật lý]; viết phần mềm máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính khỏi vi-rút; thiết kế mạng thông tin, bưu chính viễn thông; thiết kế công trình xây dựng; tư vấn thiết kế và tư vấn ứng dụng công nghệ, chuyển giao và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, điện lực; dịch vụ xử lý và khai thác cơ sở dữ liệu; dịch vụ lưu trữ trang web (hosting); cung cấp các nội dung dạng kỹ thuật số; thiết kế và phát triển các trang web chủ yếu chứa các dữ liệu đa phương tiện dịch vụ lưu trữ các trang web (hosting) cho người khác; dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là cung cấp các giải pháp công nghệ thông tin cho việc bán hàng, tiếp thị qua internet; cho thuê không gian trên máy tính chủ; dịch vụ xác thực chữ ký số cho dữ liệu đại diện định danh của người khác, nhất là trong việc mã hóa và bảo toàn dữ liệu; dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; và các dịch vụ máy tính cung cấp các trang web tùy biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do người dùng đưa lên; cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) chuyên các phần mềm cho phép tải lên, gửi bài, trình bày, hiển thị, nhận biết, viết nhật ký, chia sẻ hoặc cung cấp môi trường hoặc thông tin điện tử khác qua mạng internet hoặc mạng liên lạc khác; cung cấp dịch vụ sử dụng tạm thời các phần mềm ứng dụng loại không tải về được dùng cho các trang rao vặt, cộng đồng ảo, mạng xã hội ảo, chia sẻ hình ảnh, chia sẻ hình ảnh động và truyền hình ảnh.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 45: Cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử; dịch vụ mạng xã hội.

(210) **4-2019-02764**

(540)



(220) 22.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.1; 26.11.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM SUN-HEE (VN)

149/47 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh



(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)


(511) Nhóm 29: Sữa hạnh nhân dùng cho mục đích nấu ăn; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; trái cây, đóng hộp; sữa đặc; trái cây dầm đường; trái cây đông lạnh; nước quả nấu đông (thạch trái cây); trái cây bảo quản trong cồn; sữa; sữa chua; sữa gạo; sữa gạo dùng cho mục đích nấu ăn; vỏ trái cây; sữa đậu nành; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông).


Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh mì; bánh quy; bánh kẹo; cà phê; mì ăn liền; cháo ăn liền; nước trà uống liền (đồ uống trên cơ sở trà).

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mật ong; rượu ong pha nước (rượu mật ong); rượu mạnh (đồ uống); rượu vang; rượu mùi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-02875**
- (540) 

- (220) 23.01.2019
(441) 27.05.2019
(531) 3.3.1; 3.3.15; 26.3.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) HILTON AGUSTINUS (ID)
Jl. Palem raya no. 47b petukangan utara
pesanggrahan - jakarta selatan, indonesia
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)
- (511) Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ trị liệu khả năng sinh sản cho nam giới trưởng thành có vòng đeo trên tinh hoàn; quần áo lót dùng cho liệu pháp y tế; thắt lưng cho mục đích y tế; vật đệm đầu gối dùng cho y tế; áo nịt ngực dùng cho y tế.
-

- (210) **4-2019-02897**
- (540) 
- (220) 23.01.2019
(441) 27.05.2019
(531) 5.5.19; 25.5.25; 5.7.8; 15.7.1; 5.3.20;
26.1.1; 26.1.11; A5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng, hồng, xanh dương
nhạt, nâu, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC HUỆ
ĐÀ (VN)
33/6 Hoàng Diệu, phường 10, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- (511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.
-

- (210) **4-2019-02898**
- (540) 
- (220) 23.01.2019
(441) 27.05.2019
(531) 26.3.2; 24.1.1
(591) Xanh ngọc, xanh lá cây, trắng.
(731) PHẠM NGỌC MINH (VN)
Nhà 17, ngõ 19/2 Liễu Giai, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- (511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc y tế.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-02903**

(540)



(220) 23.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.12.1; 25.7.25

(591) Trắng, cam, tím.

(731) CÔNG TY TNHH TRÀ ĐẶC SẢN NHẬT MINH (VN)

Số nhà 434, đường Dương Tự Minh, phường Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(210) **4-2019-02923**

(540)

RICCO

(220) 24.01.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XUÂN ANH (VN)

Số 35, phố Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; máy rửa bát đĩa; thiết bị hút bụi để làm sạch; máy giặt; máy xay sinh tố; máy ép hoa quả chạy điện sử dụng gia đình.

Nhóm 09: Đầu đọc đĩa, loa, âm ly, tivi.

Nhóm 11: Bình nước nóng cho nhà tắm; nồi cơm điện; máy sấy tóc; máy điều hòa nhiệt độ; tủ lạnh; lò vi sóng.

(210) **4-2019-02950**

(540)

ROSCHBURG

(220) 24.01.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH JOYO VIỆT NAM (VN)

Số 202 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Van ống nước bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải bộ phận của máy); ống bao nối bằng kim loại; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; khóa bằng kim loại.

Nhóm 11: Chậu rửa bằng inox (gắn cố định); bồn rửa (lavabor); vòi hoa sen; bồn tắm; bệ xí vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 17: Đầu nối bằng nhựa cứng.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ống nhựa cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hoà không khí; đường ống áp lực không bằng kim loại; van ống dẫn nước không bằng kim loại hoặc chất dẻo.

(210) **4-2019-02972**

(220) 24.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh.



(731) CÔNG TY TNHH RỒNG THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)

600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng điện tử (điện thoại, máy chụp hình, máy quay phim, máy tính bảng, máy vi tính và các thiết bị ngoại vi, máy nhắn tin, máy bộ đàm, thiết bị điện tử viễn thông, thiết bị điện tử điều khiển, thiết bị phát sóng, linh kiện điện thoại), hàng gia dụng (bàn là (bàn ủi), quạt, nồi áp suất, nồi cơm điện, chảo, bếp điện từ, máy xay, bình đun nước, máy sấy tóc), kim khí điện máy, thủ công mỹ nghệ, mỹ phẩm, văn phòng phẩm, vật tư ngành ảnh, lương thực, thực phẩm công nghệ, nông hải sản, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất; dịch vụ quảng cáo; mua bán ấn phẩm quảng cáo; mua bán xe ô tô, xe gắn máy; mua bán hoa và cây cảnh.

(210) **4-2019-03074**

(220) 24.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.5.1

(591) Xanh lục, đỏ, trắng.



TƯỜNG LAI XANH - HTV
Vườn Tới Tầm Cao Việt

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TƯỜNG LAI XANH - HTV (VN)

158 đường Nguyễn Đình Tự, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt; sản phẩm kim loại thường không xếp trong các nhóm khác.

Nhóm 09: Máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán; phần mềm máy tính; thiết bị và dụng cụ vật lý.

Nhóm 35: Đại lý quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí.

(210) **4-2019-03080**

(540)



(220) 24.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.9; A26.11.8; A26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN
7LAND (VN)

74/31 Nguyễn Quý Anh, phường Tân
Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

(210) **4-2019-03083**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; 2.7.9; 4.5.1

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)

Số nhà 37, khu dân cư Thái Học I,
phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải
Dương

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: quần áo, sữa, đồ ăn, thực phẩm chức năng, đồ dùng, đồ chơi dành cho trẻ em trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, mạng điện thoại.

(210) **4-2019-03136**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.15; 3.9.18; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đen, đỏ, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DỊCH VỤ CỎNG VÀNG (VN)

Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội
Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán cà phê; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-03142**

(220) 25.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

EAGLE'SHENNA

(731) CÔNG TY TNHH MINH VIỆT NAM (VN)

Số 20, ngõ 538 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm dùng cho mỹ phẩm: thuốc nhuộm râu, thuốc nhuộm tóc.

(210) **4-2019-03147**

(220) 25.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A24.15.11; 26.4.3; 24.15.21

(591) Trắng, xám, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI THUẬN PHONG (VN)

53 Khuông Việt, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: nhiên liệu rắn, lỏng, khí, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ, xe ô tô, xe có động cơ.

Nhóm 36: Môi giới hải quan; dịch vụ khai báo hải quan; dịch vụ tư vấn kê khai thủ tục hải quan; đại lý làm thủ tục hải quan.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ vận tải giao nhận hàng hoá (logistics); dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

(210) **4-2019-03169**

(220) 25.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.4; A26.4.18

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY THÔNG MINH (VN)

18Bis/22/3 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị viễn thông, máy vi tính, điện thoại, máy bơm nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-03170**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ĐIỆN MÁY THÔNG MINH
(VN)

18Bis/22/3 Nguyễn Thị Minh Khai,
phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị viễn thông, máy vi tính, điện thoại, máy bơm nước.

(210) **4-2019-03229**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.11.12

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh đọt chuối,
vàng, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC
VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Bội, tổ 1, ấp
5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm, thuốc trừ vi khuẩn, thuốc trừ
ốc bươu vàng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03230**

(540)



(220) 25.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.11.12; A3.11.24

(591) Đỏ, xám đậm ngả đồng, xám nhạt, xám
trắng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC
VẬT ATC (VN)


Số 415/14 đường Mai Thị Bội, tổ 1, ấp
5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm, thuốc trừ vi khuẩn, thuốc trừ
ốc bươu vàng, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-03258** (220) 25.01.2019
(441) 27.05.2019
(540)
DAVID ALLEN COMPANY (731) DAVID ALLEN & CO. (US)
201 E. Ojai Ave #788, Ojai, California
93024, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tiến hành các lớp đào tạo và các khóa đào tạo về các phương pháp để nâng cao năng suất cá nhân và tổ chức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng viết, kỹ năng tiếp thị và kỹ năng quản lý thời gian; tiến hành và tổ chức các hội thảo và hội nghị chuyên đề nhằm giúp người khác phát triển các kỹ năng quản lý và kinh doanh, các thói quen làm việc hiệu quả, các kỹ thuật lập kế hoạch và tổ chức, và năng suất cá nhân và phát triển cá nhân, và phân phát các tài liệu đi kèm của khóa học; cung cấp các lớp học, các hội nghị chuyên đề và các dịch vụ đào tạo trực tuyến cho các thành viên đăng ký tham gia trong các lĩnh vực năng suất cá nhân và năng suất kinh doanh, phát triển cá nhân và quản lý thời gian.
-

- (210) **4-2019-03259** (220) 25.01.2019
(441) 27.05.2019
(540)
GETTING THINGS DONE (731) DAVID ALLEN & CO. (US)
201 E. Ojai Ave #788, Ojai, California
93024, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tiến hành các lớp đào tạo và các khóa đào tạo về các phương pháp để nâng cao năng suất cá nhân và tổ chức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng viết, kỹ năng tiếp thị và kỹ năng quản lý thời gian; tiến hành và tổ chức các hội thảo và hội nghị chuyên đề nhằm giúp người khác phát triển các kỹ năng quản lý và kinh doanh, các thói quen làm việc hiệu quả, các kỹ thuật lập kế hoạch và tổ chức, và năng suất cá nhân và phát triển cá nhân, và phân phát các tài liệu đi kèm của khóa học; cung cấp các lớp học, các hội nghị chuyên đề và các dịch vụ đào tạo trực tuyến cho các thành viên đăng ký tham gia trong các lĩnh vực năng suất cá nhân và năng suất kinh doanh, phát triển cá nhân và quản lý thời gian.
-

- (210) **4-2019-03260** (220) 25.01.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Ghi đậm, trắng, da cam.
 (731) DAVID ALLEN & CO. (US)
201 E. Ojai Ave #788, Ojai, California
93024, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tiến hành các lớp đào tạo và các khóa đào tạo về các phương pháp để nâng cao năng suất cá nhân và tổ chức, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng viết, kỹ năng tiếp thị và kỹ năng quản lý thời gian; tiến hành và tổ chức các hội thảo và hội nghị chuyên đề nhằm giúp người khác phát triển các kỹ năng quản lý và kinh doanh, các thói quen làm việc hiệu quả, các kỹ thuật lập kế hoạch và tổ chức, và năng suất cá nhân và phát triển cá nhân, và phân phát các tài liệu đi kèm của khóa học; cung cấp các lớp học, các hội nghị chuyên đề và các dịch vụ đào tạo trực tuyến cho các thành viên đăng ký tham gia trong các lĩnh vực năng suất cá nhân và năng suất kinh doanh, phát triển cá nhân và quản lý thời gian.

(210) **4-2019-03261**

(220) 25.01.2019

(441) 27.05.2019

(300) 2018-123346 01.10.2018 JP

(540)

(531) 26.1.1

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
TOYOTA MOTOR CORPORATION)
(JP)

MONET

MONET TECHNOLOGIES INC.

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken,
Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (có thể tải về); phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị và linh kiện viễn thông cho xe ô tô.

Nhóm 12: Xe ô tô cùng phụ tùng và linh kiện của chúng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng cáo bán hàng; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ tư vấn dữ liệu marketing và phân tích dữ liệu marketing.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa hoặc bảo dưỡng xe ô tô.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ cung cấp thông tin về giao thông và đường bộ; dịch vụ cho thuê xe tự lái; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ cung cấp thông tin về bãi đỗ xe; dịch vụ theo dõi các chuyến xe chở khách hoặc vận chuyển hàng hóa sử dụng máy vi tính hoặc hệ thống định vị toàn cầu (thông tin vận tải).

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; lập trình máy vi tính hoặc bảo trì phần mềm máy vi tính; cho thuê máy vi tính; dịch vụ cung cấp chương trình máy tính trên mạng lưới dữ liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210)	4-2019-03262			(220)	25.01.2019
				(441)	27.05.2019
(300)	2018-123345	01.10.2018	JP		
(540)				(531)	26.1.1; A7.1.12; A6.7.5; A18.1.8; A18.1.9
				(591)	Đen, trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, ghi đậm, ghi nhạt, vàng nhạt.
				(731)	TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP) 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
				(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (có thể tải về); phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị và linh kiện viễn thông cho xe ô tô.

Nhóm 12: Xe ô tô cùng phụ tùng và linh kiện của chúng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng cáo bán hàng; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ tư vấn dữ liệu marketing và phân tích dữ liệu marketing.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa hoặc bảo dưỡng xe ô tô.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ cung cấp thông tin về giao thông và đường bộ; dịch vụ cho thuê xe tự lái; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ cung cấp thông tin về bãi đỗ xe; dịch vụ theo dõi các chuyến xe chở khách hoặc vận chuyển hàng hóa sử dụng máy vi tính hoặc hệ thống định vị toàn cầu (thông tin vận tải).

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; lập trình máy vi tính hoặc bảo trì phần mềm máy vi tính; cho thuê máy vi tính; dịch vụ cung cấp chương trình máy tính trên mạng lưới dữ liệu.

(210)	4-2019-03263			(220)	25.01.2019
				(441)	27.05.2019
(300)	2018-123347	01.10.2018	JP		
(540)				(531)	26.1.1
				(731)	TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP) 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan
				(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (có thể tải về); phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị và linh kiện viễn thông cho xe ô tô.

Nhóm 12: Xe ô tô cùng phụ tùng và linh kiện của chúng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng cáo bán hàng; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ tư vấn dữ liệu marketing và phân tích dữ liệu marketing.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa hoặc bảo dưỡng xe ô tô.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ cung cấp thông tin về giao thông và đường bộ; dịch vụ cho thuê xe tự lái; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ cung cấp thông tin về bãi đỗ xe; dịch vụ theo dõi các chuyến xe chở khách hoặc vận chuyển hàng hóa sử dụng máy vi tính hoặc hệ thống định vị toàn cầu (thông tin vận tải).

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; lập trình máy vi tính hoặc bảo trì phần mềm máy vi tính; cho thuê máy vi tính; dịch vụ cung cấp chương trình máy tính trên mạng lưới dữ liệu.

(210) **4-2019-03264**

(220) 25.01.2019

(441) 27.05.2019

(300) 2018-123348 01.10.2018 JP

(540)

(531) 26.1.1; A7.1.12; A6.7.5; A18.1.8; A18.1.9

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, ghi đậm, ghi nhạt, vàng nhạt.

(731) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS TOYOTA MOTOR CORPORATION) (JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (có thể tải về); phần mềm máy vi tính (ghi sẵn); điện thoại di động; điện thoại thông minh; thiết bị và linh kiện viễn thông cho xe ô tô.

Nhóm 12: Xe ô tô cùng phụ tùng và linh kiện của chúng.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng cáo bán hàng; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ tư vấn dữ liệu marketing và phân tích dữ liệu marketing.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa hoặc bảo dưỡng xe ô tô.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng ô tô; dịch vụ cung cấp thông tin về giao thông và đường bộ; dịch vụ cho thuê xe tự lái; dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ cung cấp thông tin về bãi đỗ xe; dịch vụ theo dõi các chuyến xe chở khách hoặc vận chuyển hàng hóa sử dụng máy vi tính hoặc hệ thống định vị toàn cầu (thông tin vận tải).

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy vi tính; lập trình máy vi tính hoặc bảo trì phần mềm máy vi tính; cho thuê máy vi tính; dịch vụ cung cấp chương trình máy tính trên mạng lưới dữ liệu.

(210) **4-2019-03309**

(540)



(220) 28.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.13.1; 25.3.1; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc bích, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
GPC VIỆT NAM (VN)

Số 10, phố Bùi Thị Xuân, phường Võ
Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc
Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có dùng thuốc; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe.

(210) **4-2019-03317**

(540)

La Milana

(220) 28.01.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI NGỌC LAN (VN)

Khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Nội Duệ,
huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, rau và quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa; các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý hoạt động văn phòng, tư vấn quản lý nhân sự, hỗ trợ quản lý kinh doanh, tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ quảng cáo, marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ kinh doanh siêu thị cụ thể là: thịt, cá, rau, quả

được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, sữa là các sản phẩm làm từ sữa, gạo, cà phê, chè, ca cao; nước sốt, gia vị, động vật sống rau và quả tươi, hạt giống, cây; thức ăn cho động vật, xúc xích, bánh kẹo, kem, ngũ cốc bột mì, lúa mì; đồ gia dụng như nồi cơm điện, lò vi sóng, máy nướng bánh và thịt, bếp ga, bếp từ, nồi lẩu, quạt điện, máy ép hoa quả, máy xay thịt; máy sấy tóc, bàn là, máy hút mùi, máy hút bụi, đèn; ti vi, điện thoại, phụ kiện điện thoại, máy tính, đầu đọc đĩa DVD và phụ kiện kèm theo, loa và phụ kiện kèm theo; bàn ghế, giường tủ; chăn, ga, gối, đệm, khăn mặt, khăn tắm; mỹ phẩm, dược phẩm; thực phẩm chức năng, văn phòng phẩm; chất tẩy rửa, hóa chất dùng cho nông nghiệp, phân bón; thuốc nhuộm tóc nước hoa, xà phòng, bột giặt, kem đánh răng, bàn chải; dao cạo, tông đơ điện, lược, gương; nước khoáng, nước giải khát, nước uống không có cồn; bia, rượu; thuốc lá, diêm, bật lửa; thiết bị tập thể dục, đồ chơi, thảm, chiếu, giấy dán tường; phụ kiện thời trang, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, túi xách, đồng hồ, đồ trang sức, đồ trang trí bằng sứ, đồ gốm cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp; bát, đĩa, đũa, thìa, nồi, chảo, dao, kéo, chai, lọ, cốc chén, thùng, chậu, xô, đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ mỹ phẩm, đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, dụng cụ dùng để vệ sinh. dụng cụ làm vườn (công cụ cầm tay thao tác thủ công).

(210) **4-2019-03455**

(220) 28.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Migung

(731) MIGUNG365 CO.,LTD. (KR)

12, Cheonho-daero 141-gil, Gwangjin-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

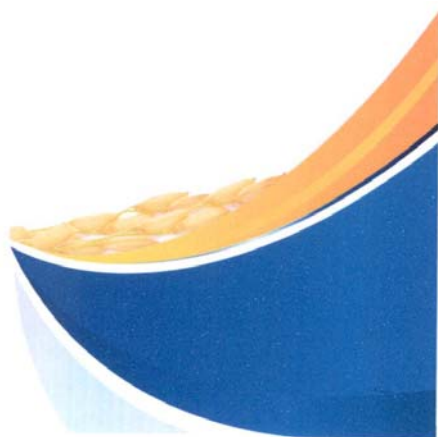
(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng cho sức khỏe; đồ uống bổ sung cho thực phẩm dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho ăn kiêng; chất xơ dùng cho ăn kiêng để hỗ trợ tiêu hóa; chất xơ dùng cho ăn kiêng để điều trị chứng táo bón; chất ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng cho mục đích y tế; chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho ăn kiêng dạng bột; hỗn hợp đồ uống bổ sung cho thực phẩm dùng cho ăn kiêng dạng bột; đồ uống bổ sung cho thực phẩm dùng cho ăn kiêng không cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-03567**

(220) 29.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.7.3; A26.11.12; 26.11.3; 26.3.4

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẤN HUNG (VN)

2985 ấp Phụng Quới A, thị trấn Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ; phân đạm; phân ủ; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng.

(210) **4-2019-03599**

(540)



(220) 29.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 24.17.5

(591) Xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ -
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VIỆT ÚC
(VN)

Tầng 31, tòa nhà Pearl Plaza, 561 A Điện
Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống nhựa (ống PVC-U, ống luồn dây điện đàn hồi).

Nhóm 35: Mua bán ống nhựa.

(210) **4-2019-03636**

(540)

VERVERICA

(220) 29.01.2019

(441) 27.05.2019

(731) ALIBABA GROUP HOLDING
LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P. O.
Box 847, George Town, Grand Cayman,
Cayman Islands

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra (giám sát), cứu sinh; thiết bị giảng dạy; thiết bị và dụng cụ để truyền dẫn, đóng ngắt, chuyển đổi, tích, điều chỉnh hay điều khiển dòng điện; thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy đếm tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy vi tính; chương trình máy tính; phần mềm xử lý việc thanh toán điện tử; phần mềm xác thực; phần mềm máy tính được cung cấp trên mạng internet; phần mềm máy tính cho việc giải trí tương tác, cho phép người dùng có thể tùy biến xem, nghe và chơi những trải nghiệm bằng việc chọn và sắp xếp sự hiển thị và trình bày của các yếu tố âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh; tệp tin và bản ghi âm thanh, hình ảnh, kết hợp cả âm thanh và hình ảnh có thể tải xuống được, mang đặc tính các chương trình và nội dung giải trí đa phương tiện; xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (có thể tải xuống từ mạng internet hoặc từ mạng lưới máy tính hoặc từ cơ sở dữ liệu máy tính); phần mềm nhắn tin nhanh; phần mềm chia sẻ tệp tin; phần mềm liên lạc cho việc trao đổi điện tử dữ liệu, âm thanh, video, hình ảnh và đồ họa qua mạng lưới máy tính, di động, không dây và viễn thông; phần mềm máy tính ở dạng ứng dụng cho các thiết bị di động và máy tính; phần mềm ứng dụng cho việc sử dụng với các thiết bị di động; phần mềm máy tính cho việc xử lý hình ảnh, đồ họa, âm thanh, video và văn bản; phần mềm máy tính có

thể tải xuống được tạo điều kiện cho việc truyền tải thông tin, dữ liệu, tài liệu, âm thanh và hình ảnh điện tử qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống được cho phép người sử dụng tham gia các cuộc họp và tham gia các lớp học qua các trang điện tử, với việc truy cập các dữ liệu, tài liệu, hình ảnh và ứng dụng phần mềm thông qua một trình duyệt trang tin điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống được dùng để truy cập, xem và điều khiển các máy tính và mạng lưới máy tính từ xa; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng báo, bài viết và các tài liệu hướng dẫn liên quan đến lĩnh vực điện tử viễn thông, mạng internet, giáo dục, kinh doanh, bán hàng và tiếp thị; phần mềm máy tính, thiết bị ngoại vi dùng cho máy tính; máy tính số tay ghi chép điện tử; máy tính xách tay; máy tính có thể mang theo; máy tính cầm tay; máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân; máy phát nhạc cá nhân; điện thoại di động; điện thoại thông minh; máy ảnh kỹ thuật số; pin, bộ nạp pin; máy tính tâm điểm trong mạng nội bộ; máy chủ; phần cứng máy tính và phần cứng kết nối mạng lưới viễn thông; bộ khớp nối mạng máy tính, bộ ngắt mạch dùng cho máy tính, bộ định tuyến dùng cho máy tính và máy chủ để truy cập mạng máy tính; môđem không dây và có dây và thiết bị và thẻ truyền thông (thẻ từ được mã hoá); giá đỡ máy tính xách tay, túi chuyên dụng đựng máy tính; thiết bị dập lửa; phần cứng máy tính và phần sụn máy tính; phần mềm máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); đĩa compact; nhạc kỹ thuật số (có thể tải xuống được từ mạng internet); thiết bị viễn thông; tấm lót chuột (máy tính); máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động; phụ kiện điện thoại di động; phần mềm trò chơi, tranh ảnh, tranh ảnh động, phim và nhạc có thể tải xuống được; hệ thống báo động; camera an ninh; bộ truyền hình và phát thanh vô tuyến di động; thiết bị truyền hình; máy quay hình; máy quay phim; tai nghe; tai nghe đeo tai; loa; dụng cụ và thiết bị hệ thống định vị toàn cầu (GPS); phần mềm và chương trình trò chơi video điện tử trên máy tính (bao gồm phần mềm có thể tải xuống được từ mạng internet); màn hình tinh thể lỏng dùng cho thiết bị điện tử và viễn thông; hộp đổi tín hiệu cáp truyền hình; bộ điều khiển từ xa; chương trình lưu trữ dữ liệu; kính đeo mắt và kính râm; biển báo điện tử; thẻ chứng minh thư, thẻ tiền mặt, thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng ngân hàng đã được mã hoá hoặc từ tính; máy rút tiền tự động, máy phát tiền; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống được; thiết bị đọc sách điện tử; hộp mực rỗng dùng cho máy in và máy photocopy; thiết bị giám sát trẻ nhỏ; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; nắp che ống kính máy ảnh; máy tính bảng; chìa khóa dạng thẻ đã được mã hóa; kính 3D; thẻ nhớ dùng cho máy trò chơi video; thiết bị truyền phát dữ liệu âm thanh trên mạng internet; thiết bị truyền phát dữ liệu hình ảnh trên mạng internet; ứng dụng máy tính dùng để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; thiết bị truyền phát nội dung kỹ thuật số; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; dịch vụ chức năng văn phòng; tổ chức, điều hành và giám sát chương trình khách hàng trung thành và chương trình khuyến mại; dịch vụ quảng cáo cung cấp qua mạng internet; sản xuất chương trình quảng cáo phát trên tivi và radio; dịch vụ kế toán; bán đấu giá; tổ chức hội chợ thương mại; thăm dò dư luận; dịch vụ xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; cung cấp thông tin kinh doanh; dịch vụ đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo được cung cấp cho người khác; quản lý tư liệu bằng máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến các buổi thảo luận, chương trình học, chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua các trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc truyền tải kiến thức thông qua trang tin điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến công nghệ cộng tác và cộng tác trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến bán hàng và tiếp thị; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh liên quan đến phát triển, thành lập, phân đoạn, thực hiện, ghi nhận, quản lý và theo dõi các buổi thảo luận, chương trình học,

chương trình đào tạo, hội nghị và các sự kiện được tổ chức qua trang điện tử; dịch vụ tư vấn kinh doanh và nghiên cứu thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng máy tính toàn cầu và địa phương bằng việc định vị và cung cấp sự phân phát hàng loạt sản phẩm và dịch vụ kinh doanh của khách hàng; phổ biến thông tin kinh doanh liên quan đến hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn kinh doanh thông qua trang web trên mạng máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể đưa ra bán và xác định nguồn hàng hóa và dịch vụ, định vị và xác định rõ tình trạng các vị trí đứng đầu về trao đổi buôn bán, thực hiện các đơn đặt hàng, tham gia các hợp đồng kinh doanh và giải quyết công việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ đặt hàng trực tuyến trên máy tính; quảng cáo hàng hoá và dịch vụ của người khác thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu quốc tế; cho thuê không gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; dịch vụ kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử và cung cấp việc đánh giá kinh doanh trực tuyến liên quan đến đấu giá điện tử; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm hàng tiêu dùng, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô-đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, thiết bị điện cho nhà bếp, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển điện tử, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính và phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình và nhà bếp cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, dụng cụ đánh kem không dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, tấm ván để là, cái xô giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xây cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, chảo, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, thìa phục vụ, đĩa phục vụ, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: đinh vít bằng kim loại, đai ốc bằng kim loại, đai ốc có ren bằng kim loại, vòng đệm bằng kim loại và bu lông bằng kim loại, máy cụ thể là: máy chế biến đồ

uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy dập nổi, máy chạm trổ, máy khắc trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dẹt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy dập thẻ cho văn phòng, máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các-tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, báo, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi làm bằng giấy, hình mẫu và tượng nhỏ làm bằng giấy, túi dùng cho buổi tiệc bằng giấy, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da, quần áo bằng da thuộc, túi bằng da thuộc, thắt lưng bằng da thuộc, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không chứa cồn, đồ uống chứa cồn, hoa tươi, hoa khô, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điêm; cung cấp danh mục trang tin của bên thứ ba tạo điều kiện cho việc giao dịch kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc điều hành thị trường điện tử cho người mua và người bán hàng hóa và/hoặc dịch vụ trên mạng lưới máy tính toàn cầu; hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc tạo điều kiện giao dịch kinh doanh thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; dịch vụ tư vấn quản lý công ty; dịch vụ tiếp thị và quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ tiếp thị các trụ sở kinh doanh còn trống; phổ biến các tài liệu quảng cáo, cập nhật tài liệu quảng cáo, biên soạn các bài quảng cáo để sử dụng như trang tin điện tử trên mạng; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, cụ thể là: hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ thông tin về quảng cáo, kinh doanh, bán hàng; dịch vụ trả lời điện thoại (cho các thuê bao không thể kết nối); dịch vụ trả lời điện thoại (cho người khác); dịch vụ đấu giá trực tuyến; quản lý nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và quảng cáo bán hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và thông qua mạng trực tuyến; trưng bày hàng hoá trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một trang web bán hàng tổng hợp trên mạng Internet và trong đại lý bán sỉ; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua các hàng hoá này từ một catalô bán hàng tổng hợp qua đơn đặt hàng bằng thư hoặc qua các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu các sản phẩm vì lợi ích của khách hàng để họ xem và mua những hàng hoá này từ đại lý bán lẻ; dịch vụ bán sỉ và bán lẻ điện thoại, máy thu phát cầm tay dùng cho điện thoại di động, phụ kiện

điện thoại di động, hàng điện tử và viễn thông, cụ thể là: máy tính xách tay, máy tính bảng, thiết bị định vị điện tử, thiết bị gửi tin nhắn viễn thông nhanh có thể mang đi được, điện thoại thông minh, thiết bị tiếp hợp không dây dùng để nối máy tính với mạng viễn thông, cổng mạng máy tính, bộ định tuyến, mô-đem, máy chủ để truy cập mạng máy tính và bộ ngắt mạch, bộ cấp điện cho máy tính, máy in, máy quét, máy fax, phần mềm máy tính có thể tải xuống được để vận hành các sản phẩm viễn thông, dao cạo chạy điện, bàn chải đánh răng chạy điện, thiết bị trò chơi và tiêu khiển chạy điện, cụ thể là, thiết bị tiêu khiển sử dụng với màn hình hiển thị bên ngoài hoặc màn hình máy tính, máy thu hình, trò chơi điện tử, bảng điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi máy tính, cần điều khiển trò chơi video, cần điều khiển máy tính, phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ nữ trang, đá quý, ấn phẩm, đồ dùng văn phòng, thẻ đã được mã hoá có từ tính và không có từ tính, đồ gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình, cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, que đánh trứng/kem không dùng điện dùng cho mục đích gia đình, thùng rác, tấm ván để là, cái đế rút giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để đựng khăn giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giá treo quần áo (giá hong quần áo cho khô), giá để bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, miếng xốp để rửa, miếng hút để thông đường ống bị tắc, dụng cụ nhà bếp, đồ bằng thủy tinh để chứa đựng, đồ bằng sứ để chứa đựng và đồ bằng đất nung để chứa đựng, vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, dây viền ren và đồ thêu, khay cài, ruy băng, đinh ghim và kim may, hoa nhân tạo, thảm trải, chăn/mềm, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hoá học dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, thuốc màu, véc-ni và sơn, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm dưỡng tóc và dưỡng thể, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và làm sạch, dầu bôi trơn, chất đốt, nệm, dược phẩm, chế phẩm thú y và vệ sinh, đồ sắt và đồ ngũ kim nhỏ, cụ thể là: huy hiệu để treo, khóa kéo dùng cho túi, kim đóng bìa sách, khay móc cho áo cánh phụ nữ, khóa cài cửa thất lưng, cái móc cho dây đeo quần, ghim cài, khóa cài, khay lỗ dùng cho quần áo, khay bấm cho trang phục, kim để mạng vá, que móc để thêu đan, khay lỗ, kim, khóa cài giày, cái móc cho giày, con thoi dùng để đan lưới đánh cá, khay bấm, máy, cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy kéo sợi, máy khuấy, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trở, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy dùng trong nhà bếp chạy bằng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng và máy công cụ, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, dụng cụ và thiết bị nhiếp ảnh, điện ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật và y tế, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay các loại, pháo hoa, đồ bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và thời khắc, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, các sản phẩm bằng giấy và các tông, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để bao gói, cao su và chất dẻo dùng cho việc gia công, các vật liệu dùng để bao gói và cách điện/nhiệt, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, túi xách tay, ví tiền của nữ, ví tiền của nam, vật dụng bằng da, túi, túi hành lý, ô (dù), gương soi, dây thừng, dây, lưới (vải màn), lều, sợi và chỉ dùng cho ngành dệt, giá treo áo,

miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, dụng cụ của người may vá, tấm ga trải bàn và giường, đồ chơi và dụng cụ chơi thể thao, thực phẩm và đồ uống, thịt, cá, gia cầm, rau và quả đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản, mứt và nước sốt hoa quả, trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa, dầu và mỡ có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột làm bánh, bánh mì và bánh nướng, đồ gia vị, rau và quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và đồ uống không chứa cồn khác, đồ uống chứa cồn, các sản phẩm hoa, thuốc lá, vật dụng của người hút thuốc và điem; dịch vụ quảng cáo trực tiếp qua thư; dịch vụ đại lý mua bán cho người khác, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phân cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đáy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nệm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trở, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông

cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điem; dịch vụ lựa chọn hàng hoá và thu mua hàng hoá cho các cá nhân và các doanh nghiệp; dịch vụ đặt hàng [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ của hàng tạp hóa, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nệm, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vại, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưới cát, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy

xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạp trở, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gạt hái, máy dẹt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dẹt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao gói và cách ly, da và giả da và các sản phẩm làm từ những vật liệu này cụ thể là: dây đai, túi du lịch, thắt lưng, hộp đựng, bộ dây cương, hòm (rương), vòng cổ dùng cho động vật, tấm phủ đồ đạc, bao (túi nhỏ), ví đựng tiền, ba lô, va li, va li du lịch, túi xách tay, ví nữ, ví nam, bìa bọc bằng da, túi đựng, hành lý, ô, gương, dây thừng, dây bện, lưới, lều, sợi và chỉ dùng trong ngành dệt may, giá treo áo khoác, miếng vải để lót đĩa ở bàn ăn, vật dụng của thợ may quần áo nữ, khăn trải bàn và giường, đồ chơi và các vật dụng chơi thể thao, thực phẩm và nước uống, thịt, cá, thịt gia cầm, hoa quả và rau được bảo quản, sấy khô và được chế biến, mứt và hoa quả dầm, trứng, sữa và các sản phẩm từ sữa, chất béo và dầu có thể ăn được, cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột mì, bánh mì và bánh ngọt, gia vị, rau và hoa quả tươi, bia, nước khoáng, nước ép hoa quả và các loại nước uống không có ga, nước uống có chứa cồn, các sản phẩm hoa cụ thể: chông cắm hoa, rêu sợi cắm hoa, bột biển cắm hoa, dây để bó hoa, dụng cụ giữ hoa khi cắm, thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc và điếu; dịch vụ siêu thị bán lẻ, cụ thể là: điện thoại, ống nghe cho điện thoại di động, phụ kiện điện thoại di động, hàng điện tử, cụ thể là: máy tính để bàn, màn hình máy tính, máy in, ti-vi, máy quét, bảng điều khiển giao tiếp trò chơi điện tử, bảng mạch, chuột máy tính, bộ cấp điện cho máy tính, máy ảnh kỹ thuật số hoặc máy quay hình, máy đọc đĩa DVD, trò chơi điện tử, đĩa mềm và bộ điều khiển đĩa CD, thiết bị chơi game cụ thể là: cần điều khiển, ổ đĩa cứng, thiết bị hi-fi, bàn phím, máy tính xách tay, bộ giám sát, bảng mạch chính, cạc (thẻ) mạng và thẻ nhớ, loa, máy stereo (máy thu phát âm thanh nổi), phần cứng và phần mềm máy tính, pin, bộ sạc pin, thiết bị và dụng cụ để ghi, nhận, truyền và/hoặc sao chép dữ liệu, thông tin, hình ảnh, tranh ảnh và/hoặc âm thanh, kim loại quý, đồ trang sức, đá quý, ấn phẩm, văn phòng phẩm và thẻ mã hóa từ tính hoặc phi từ tính, đồ đạc bằng gỗ, khung ảnh, đồ dùng gia đình cụ thể là: rổ/giỏ, chậu tắm cho trẻ em (có thể mang đi được), gậy đập thảm, gậy không dùng điện, thùng rác, tấm ván để là, cái xỏ giày ống, vật dụng mở nút chai, hộp bằng kim loại để phân phối khăn tay bằng giấy, bàn chải, giá đỡ nển, bộ vệ sinh để trong phòng, giàn treo quần áo (hong khô), giá giữ bàn là, thùng chứa rác, dụng cụ xay cho mục đích gia đình thao tác bằng tay, tấm để làm sạch, dụng cụ thụt dùng khai thông đường ống bị tắc, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung cụ thể là: bát (bát to), cốc vại để uống bia, đồ chứa đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống, bầu đựng, chai lọ, bát tô, hộp đựng, đĩa, nắp đậy đĩa, bình đựng cỡ lớn, lót cốc, thìa khuấy rượu cốc tai, bình pha cà phê, nồi nấu không dùng điện, lọ đựng gia vị, cốc (chén), bình thon cổ, cốc để uống, bình để uống, bình bệt đựng đồ uống, cốc nhỏ có chân, bình (hũ đựng), đồ chứa

đựng dùng cho nhà bếp, bộ đồ để uống rượu, hộp đựng bữa ăn trưa, ca, bình rót, đồ sứ để chứa đựng, đồ gốm để chứa đựng, chảo bằng đất nung, đĩa nhỏ, muối cán dài, bộ bát đĩa, bộ đựng đồ gia vị, đĩa ăn, cốc vai, đồ pha trà, bộ lọc trà, ấm trà, bình (hũ), hàng dệt may, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đồ ren và hàng thêu, cúc áo, ruy băng, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, thảm dây trải sàn, trò chơi và đồ chơi điện tử, chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vec ni và sơn mài, sản phẩm vệ sinh cá nhân, xà phòng, nước hoa, mỹ phẩm, nước thơm cho tóc và cơ thể, tinh dầu, chế phẩm làm sạch và tẩy trắng, chất bôi trơn, nhiên liệu, nến, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh và chế phẩm thú y, máy công cụ và máy cụ thể là: máy chế biến đồ uống, máy nông nghiệp, máy sục khí, máy uốn, máy lắp ráp xe đạp, máy mài sắc lưỡi cắt, máy trộn, máy thổi, máy đóng nắp chai, máy đóng chai, máy cán, máy khuấy, máy xén, máy xay cà phê, máy nén khí, máy trộn, máy xối, máy nghiền, máy cắt, máy phân phối tự động, máy khoan, máy đập nổi, máy chạm trổ, máy xay bột, máy đúc, máy nghiền rác, máy sản xuất điện, máy sản xuất thủy tinh, máy nạo rau củ, máy xay, máy gặt hái, máy dệt kim, máy là, máy nhà bếp dùng điện, máy dán nhãn, máy xén cỏ, máy dùng cho công nghiệp dệt, máy băm thịt, máy gia công kim loại, máy đóng gói, máy in, máy xây dựng, máy khâu, máy làm đá, máy hút dùng cho mục đích công nghiệp, máy đúc chữ, máy giặt, máy xử lý chất thải, máy hàn điện, máy đếm tiền, máy hát tự động, máy đập thẻ cho văn phòng, dao kéo, dao cạo và dụng cụ cầm tay, máy vi tính, máy tính, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, phim ảnh và quang học, kính đeo mắt và kính râm, thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật, thiết bị chiếu sáng, làm nóng, sinh hơi nước, nấu nướng, làm lạnh, sấy khô, thông gió, cấp nước và mục đích vệ sinh, xe cộ, súng cầm tay, pháo hoa, đồ chứa đựng bằng bạc, dụng cụ đo thời gian và dụng cụ bấm giờ, dụng cụ âm nhạc, tạp chí, danh thiếp, sản phẩm bằng giấy và các- tông cụ thể là: báo chí, tạp chí, tạp chí xuất bản định kỳ, sổ nhật ký, ấn phẩm, vật liệu để bao gói, sách, sách mỏng, áp phích quảng cáo, danh thiếp đã in sẵn, giấy báo, catalô, lịch, thẻ giá, nhãn giá, túi xách, tài liệu tiếp thị và quảng cáo, tờ quảng cáo đã được in sẵn, sổ tay hướng dẫn người dùng, khăn, khăn tay bỏ túi, hình mẫu và tượng nhỏ, túi dùng cho buổi tiệc, tranh ảnh, máy đánh chữ và đồ dùng văn phòng, vật liệu để đóng gói, cao su và chất dẻo dùng trong sản xuất, vật liệu để bao

Nhóm 38: Liên lạc viễn thông; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: dịch vụ nhận và truyền dữ liệu qua mạng lưới viễn thông; cung cấp các dịch vụ truyền hội nghị qua phương tiện đa truyền thông dựa trên các trang điện tử, truyền hội nghị qua video và truyền các cuộc họp trực tuyến cho phép đồng thời và không đồng thời xem, chia sẻ, biên tập và thảo luận các tài liệu, dữ liệu, hình ảnh của những người tham gia qua một trình duyệt web; cung cấp cho khách hàng việc truy cập trực tuyến đến các báo cáo trực tuyến liên quan đến việc thực hiện, hiệu quả và tình trạng của chương trình ứng dụng dựa vào trang web, hội nghị qua phương tiện truyền thông, hội nghị qua video và hội họp; cung cấp cho người sử dụng việc truy cập an toàn từ xa qua mạng internet đến mạng lưới máy tính cá nhân; cung cấp thông tin liên quan đến truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ truyền dữ liệu và thông tin bảo mật; cung cấp dịch vụ cộng tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho phép người sử dụng truy cập các ứng dụng, bài diễn thuyết, tài liệu được chia sẻ chung, dữ liệu, danh sách liệt kê công việc và các diễn đàn thảo luận; dịch vụ phát thanh truyền hình qua mạng internet; cung cấp cơ sở dữ liệu thông tin trực tuyến liên quan đến diễn đàn trên một trang web về khiếu nại/phàn nàn về dịch vụ phát thanh truyền hình; cung cấp dịch vụ truy cập và liên kết viễn thông vào cơ sở dữ liệu máy tính và với mạng internet; dịch vụ liên lạc điện tử; dịch vụ viễn thông tương tác; dịch vụ viễn thông thông tin (trang web), các chương trình máy tính và dữ liệu; cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông với mạng Internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ truy cập viễn thông tới các tiện ích và cấu trúc của một trang tin toàn cầu; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; liên lạc bằng mạng cáp quang; truyền thư tín và hình ảnh nhờ máy tính hỗ trợ; truyền bản sao lại (bản

fax); gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; cho thuê môđem; dịch vụ truyền thông dữ liệu bằng phương tiện điện tử; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ gửi, nhận và chuyển tiếp thư tín điện tử; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát dữ liệu thông qua phương tiện điện tử; trao đổi điện tử giọng nói, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, văn bản và đồ họa có thể truy cập qua mạng lưới máy tính và viễn thông; dịch vụ gửi tin nhắn nhanh; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; cung cấp dịch vụ viễn thông cho việc thu thập, truyền tải và phát thư tín, hình ảnh tĩnh và/hoặc thông tin về hình ảnh động chẳng hạn như các ký tự, tin nhắn, nhạc và hình ảnh, điện báo, thông tin và dữ liệu bằng các phương tiện cơ học, điện tử, điện thoại, điện báo, cáp, máy tính và vệ tinh; truyền tải, phát và tiếp nhận âm thanh, ảnh phim, ảnh tĩnh và động, dữ liệu có thể ở dạng đã được nén hoặc chưa được nén và có thời gian thực hoặc thời gian trì hoãn; dịch vụ truyền tải đơn đặt hàng điện tử, hội nghị qua điện tử, nhắn tin điện tử; dịch vụ truyền hội nghị qua video; dịch vụ liên lạc bằng bảng tin điện tử có thể làm cho người sử dụng thực hiện một cuộc đàm thoại tương tác với thời gian thực giữa thiết bị cuối máy tính và bảng tin điện tử chứa hình ảnh tĩnh, thông tin hình ảnh động và thông tin lời nói chẳng hạn như các ký tự; cung cấp bảng tin điện tử và bảng tin nhắn điện tử (dịch vụ viễn thông) cho việc truyền tải tin nhắn; cung cấp diễn đàn thảo luận trực tuyến; truyền dòng dữ liệu âm thanh trên mạng internet; truyền dòng dữ liệu hình ảnh trên mạng internet; dịch vụ phát chương trình truyền hình; dịch vụ truyền hình kiểu trả tiền cho mỗi lần xem; dịch vụ truyền hình; dịch vụ phát và truyền các chương trình truyền hình và truyền thanh; dịch vụ phát nhạc; dịch vụ truyền tải nhạc, phim, chương trình tương tác, video, trò chơi máy tính điện tử; dịch vụ truyền tải thông tin liên quan đến dịch vụ bán lẻ tổng hợp và mua hàng trực tuyến; dịch vụ truyền tải video theo yêu cầu; đại lý phát hành tin tức; cung cấp dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính trên mạng máy tính toàn cầu cho việc tìm kiếm và khôi phục lại thông tin, dữ liệu, trang tin, nguồn tin có thể có trên mạng máy tính; cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu máy tính chứa xuất bản phẩm điện tử, bảng tin, cơ sở dữ liệu và thông tin có thể kết nối thông qua máy tính; hoạt động/điều hành phòng trò chuyện qua mạng (dịch vụ phòng trò chuyện qua mạng); cung cấp người sử dụng dịch vụ truy cập đa phương tiện tới mạng lưới thông tin máy tính toàn cầu cho việc chuyển và truyền hàng loạt thông tin; cung cấp dịch vụ truy cập vào trang web trên mạng lưới máy tính toàn cầu nhờ đó các bên thứ ba có thể chào bán hàng hoá và dịch vụ, có thể đặt và thực hiện các đơn hàng, có thể tham gia các hợp đồng và giải quyết việc kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập vào một trang web tương tác trên mạng lưới máy tính toàn cầu cho các bên thứ ba để đưa lên các thông tin, trả lời các yêu cầu, đặt và thực hiện các đơn hàng cho các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; dịch vụ thông tin liên lạc, cụ thể là dịch vụ nhắn tin chữ số và chữ viết kỹ thuật số; truyền tải thông tin bằng phương tiện truyền thông dữ liệu cho việc hỗ trợ thực hiện quyết định; truyền tải thông tin thông qua hệ thống liên lạc bằng video; dịch vụ truyền hội nghị qua trang web; dịch vụ truyền thông điện tử cho việc thiết lập phòng trò chuyện qua mạng ảo thông qua nhắn tin bằng chữ viết; cung cấp bảng tin điện tử (dịch vụ viễn thông) cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ, vị trí đứng đầu trong kinh doanh và cơ hội kinh doanh; cung cấp bảng tin tương tác trực tuyến (dịch vụ viễn thông) cho việc đưa lên, quảng cáo, bán và bán lại các mặt hàng thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ gửi thư điện tử và gửi chuyển tiếp thư điện tử; dịch vụ liên lạc bằng hình ảnh và âm thanh thông qua máy tính, mạng lưới máy tính và mạng lưới truyền thông toàn cầu; cung cấp dịch vụ truy cập máy tính và cho thuê thời gian truy cập vào cơ sở dữ liệu và bảng tin tương tác trực tuyến; cung cấp dịch vụ truy cập vào bảng tin điện tử cho việc gửi và truyền tải thư tín giữa những người sử dụng máy tính quan tâm đến các sản phẩm, dịch vụ và cơ hội kinh doanh; cung cấp dịch vụ truy cập lịch điện tử, sách địa chỉ và sổ tay ghi chép

điện tử, thông qua mạng lưới máy tính toàn cầu và địa phương; cung cấp thiết bị và dịch vụ truy cập hội nghị qua điện thoại và/hoặc video từ xa (dịch vụ hội thảo từ xa); cung cấp các đường dẫn tới trang web của bên thứ ba để tạo điều kiện cho giao dịch thương mại điện tử và giao dịch kinh doanh thực tế; dịch vụ viễn thông, cụ thể là: cung cấp dịch vụ kết nối trực tuyến trực tiếp giữa những người sử dụng máy tính để trao đổi dữ liệu; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan tới các dịch vụ kể trên; truyền, phát và truyền phát âm thanh và video qua máy tính, mạng máy tính và mạng truyền thông toàn cầu; truyền phát dữ liệu; dịch vụ truyền phát video, âm thanh và truyền hình; cấp quyền truyền phát dữ liệu, cụ thể là cung cấp cho người khác quyền truy cập dữ liệu và phần mềm được lưu trữ từ xa; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; hoạt động văn hoá và thể thao; xuất bản văn bản, sách và báo (không bao gồm những bài quảng cáo); xuất bản biểu đồ, hình ảnh và tranh ảnh; xuất bản báo, tạp chí và tạp chí xuất bản định kỳ; dịch vụ hướng dẫn, đào tạo và giảng dạy liên quan đến viễn thông, máy tính, chương trình máy tính, thiết kế trang web, thương mại điện tử, quản lý kinh doanh và quảng cáo; cung cấp dịch vụ giáo dục, giải trí, hướng dẫn, giảng dạy và đào tạo tương tác và không tương tác; thiết kế giáo trình giảng dạy, các kỳ thi và văn bằng thể hiện trình độ chuyên môn; dịch vụ giải trí được cung cấp thông qua phương tiện tương tác kỹ thuật số và điện tử; dịch vụ trò chơi điện tử được cung cấp bởi các phương tiện internet; cung cấp thông tin liên quan đến các hoạt động giáo dục, đào tạo, giải trí, vui chơi, thể thao, hoạt động xã hội và văn hoá; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải xuống được); sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các cuộc thi hát; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các buổi hoà nhạc; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các sự kiện và các cuộc thi vì mục đích giải trí hoặc giáo dục; sắp xếp, tổ chức, đăng cai tổ chức và điều hành các chương trình trò chơi và các trò chơi ngoài trời mang tính chất khám phá; dịch vụ đại lý vé tham gia giải trí; thông tin liên quan đến dịch vụ giải trí hoặc giáo dục được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ mạng internet; cung cấp nhạc kỹ thuật số (không thể tải xuống được) từ các trang web có tệp đuôi MP3; dịch vụ giải trí và giáo dục liên quan đến lên kế hoạch, sản xuất và phát âm thanh, hình ảnh, nhạc kỹ thuật số, phim, âm thanh đã được ghi hoặc âm thanh trực tiếp, thiết bị nhìn hoặc nghe nhìn cho việc phát đi qua cáp đất, kênh vệ tinh, mạng internet, hệ thống và các phương tiện truyền thông không dây và có dây khác; dịch vụ giải trí âm nhạc; cho thuê băng đĩa âm thanh đã được thu; chuẩn bị các chương trình giải trí, giáo dục, phim tài liệu và tin tức cho việc phát thanh/truyền hình; dịch vụ phóng viên tin tức; thông tin liên quan đến các sự kiện, cuộc triển lãm hiện tại, tin tức phát hành về văn hóa hoặc thể thao được cung cấp bởi truyền hình vệ tinh, mạng internet hoặc bằng các phương tiện điện tử khác; dàn dựng phim, chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ dàn dựng chương trình truyền hình trả phí và dàn dựng chương trình truyền hình; dịch vụ lên kế hoạch cho các chương trình giải trí truyền hình; cung cấp thông tin giải trí, nội dung giải trí đa phương tiện, chương trình giải trí truyền hình và phim trực tuyến; chuẩn bị và sản xuất chương trình truyền hình; cung cấp thông tin, dữ liệu, biểu đồ, âm thanh, nhạc, video, phim hoạt hình và văn bản cho mục đích giải trí; dịch vụ trò chơi; cung cấp tiện nghi câu lạc bộ vui chơi, thể thao và phòng tập thể dục; tổ chức các buổi biểu diễn của các ban nhạc; dịch vụ câu lạc bộ giải trí, câu lạc bộ khiêu vũ và câu lạc bộ ban đêm (giải trí); cung cấp dịch vụ biểu diễn thời trang [cho mục đích giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ liên quan đến dịch vụ giải trí, giáo dục và văn hoá; sắp xếp, điều hành và cung cấp các buổi hội nghị chuyên đề, hội nghị, đại hội, hội thảo chuyên đề và hội thảo về giảng dạy; tổ chức và điều hành các cuộc triển lãm (cho mục đích văn hoá và giáo dục), chương trình biểu diễn thời trang (cho mục đích giải trí),

chương trình giáo dục, chương trình văn hóa và biểu diễn văn hóa; dịch vụ trưng bày và triển lãm nghệ thuật; dịch vụ triển lãm nghệ thuật liên quan đến cho thuê mỹ thuật; dịch vụ giảng dạy liên quan đến sức khỏe, an toàn nghề nghiệp và bảo vệ môi trường; cung cấp các giờ học về thuốc lá và thưởng thức rượu; cung cấp thông tin giáo dục về các tài liệu nghiên cứu và giới thiệu các tài liệu nghiên cứu; sắp xếp, tổ chức, lập kế hoạch và quản lý các cuộc hội thảo; huấn luyện vật nuôi; hướng dẫn sản xuất chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ giáo dục đào tạo liên quan đến vận hành máy móc và thiết bị, bao gồm cả thiết bị nghe nhìn được sử dụng cho việc sản xuất các chương trình truyền thanh/truyền hình; dịch vụ phòng thu âm và thu hình; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị dùng cho thể thao; cung cấp (không phải mua bán) trang thiết bị cho các bộ phim, buổi trình diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giảng dạy; dịch vụ đặt chỗ trước cho các cuộc giải trí; thuê và cho thuê hình ảnh động (phim xi-nê/phim chiếu bóng); thuê và cho thuê dụng cụ âm nhạc; thuê và cho thuê chương trình truyền hình; thuê và cho thuê máy thu hình; cho thuê sách; dịch vụ thư viện lưu trữ; dịch vụ ghi phụ đề phim/sách; dịch vụ phiên dịch ngôn ngữ dấu hiệu; cung cấp trò chơi video, trò chơi máy tính, âm thanh hoặc hình ảnh, hoặc phim ảnh thông qua viễn thông hoặc mạng lưới máy tính; cung cấp các trò chơi và các cuộc thi đấu trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê băng video đã được ghi trước; thuê và cho thuê máy chơi trò chơi; cho thuê thiết bị trò chơi điện tử; cho thuê tranh ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro; chương trình giáo dục và đào tạo liên quan đến cấp giấy chứng nhận; cung cấp tin tức [giải trí hoặc giáo dục]; dịch vụ xổ số; cung cấp video trực tuyến không tải về được; dịch vụ gia sư; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp thư viện điện tử trực tuyến được truyền từ internet hoặc qua mạng máy tính hoặc cơ sở dữ liệu máy tính; tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là ứng dụng phần mềm máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các ứng dụng phần mềm đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; lập chương trình máy tính; dịch

vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; lập chương trình máy tính liên quan đến việc chặn vi rút; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật cho lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hoá và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính để hỗ trợ việc chuẩn bị báo cáo giao dịch kinh doanh; điều khiển truy cập (dịch vụ an ninh máy tính) đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; tạo và biên dịch một đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính không tải xuống được để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; tất cả thuộc nhóm này.

(210) **4-2019-03642**

(220) 29.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12; A5.3.13; 3.13.1; A3.13.24

(591) Đỏ, đen, vàng.



(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT MỸ PHẨM HỒNG NGUYỄN (VN)
Số 4 ngõ 218/37 Định Công, tổ 22, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ đào tạo sơ cấp; dịch vụ giáo dục nghề nghiệp; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-03648**

(220) 29.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Ludovik

(731) GENFORE CO., LTD. (TW)
No.128, Fuyi rd., Taiping dist., Taichung
city, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Mũ; áo vét; tất ngắn cổ; áo nịt len thể thao; giày thể thao; quần dài.

(210) **4-2019-03652**

(220) 29.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

sugar:rêve

(731) INCO COSMETIC CO., LTD. (KR)
163-30, Jakchon-ro 35beon-gil, Majang-
myeon, Icheon-si, Gyeonggi-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; mỹ phẩm kẻ mắt; chế phẩm vệ sinh cá nhân; tinh dầu; mỹ phẩm chải lông mi; mỹ phẩm trang điểm mắt; son môi; son dưỡng và giữ ẩm cho môi; son bóng; son nhuộm màu (son lì) [mỹ phẩm].

(210) **4-2019-03705**

(220) 30.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.9.14; A1.1.10; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT LONG SÀI
GÒN (VN)

208 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt
Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 29: Hải sản chế biến đóng gói, đóng hộp; thủy sản chế biến đóng gói, đóng hộp; thịt gia súc, gia cầm chế biến đóng gói, đóng hộp; rau củ quả chế biến được đóng gói, đóng hộp; trứng; sữa; nước mắm; hạt điều rang sấy; dầu ăn; mỡ động vật.

Nhóm 30: Bánh kẹo; trà; cà phê; hạt tiêu; gia vị; tương ớt; nước sốt; bột ngũ cốc; bột thực phẩm; gạo; bún; miến; mì; phở; cháo.

Nhóm 31: Thủy hải sản còn sống, chưa chế biến; động vật sống; rau củ quả tươi; thức ăn động vật; cây giống; con giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 32: Đồ uống không cồn: bia; nước giải khát không cồn; nước đóng bình, đóng chai.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán, đại lý, cửa hàng: Hải sản chế biến đóng gói, đóng hộp, thủy sản chế biến đóng gói, đóng hộp, thịt gia súc, gia cầm chế biến đóng gói, đóng hộp, rau củ quả chế biến được đóng gói, đóng hộp, trứng, sữa, nước mắm, hạt điều rang sấy, bánh kẹo, trà, cà phê, hạt tiêu, gia vị, nước sốt, bột ngũ cốc, bột thực phẩm, gạo, bún, miến, mì, phở, cháo, thủy hải sản còn sống, chưa chế biến, động vật sống, rau củ quả tươi, thức ăn động vật, cây giống, con giống, đồ uống không cồn, bia, nước giải khát không cồn, nước đóng bình, đóng chai, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi thủy hải sản; dịch vụ trang trại cụ thể là: trồng rau, trồng cây ăn quả.

(210) **4-2019-03714**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1; 1.15.23

(591) Đỏ, đen.

(731) NGUYỄN MẠNH ANH (VN)

Số nhà 3, xóm Giải Áo, khu 2, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Hương vòng, hương que, hương nụ, hương bột (bột hương, bột xông), hương không tẩm.

(210) **4-2019-03715**

(540)



(220) 30.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.19; A5.5.22

(591) Đen, đen chì, trắng.

(731) TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT (KHATOCO) (VN)

118 Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; gạt tàn dùng cho người hút thuốc (không bằng kim loại); bật lửa dùng cho người hút thuốc; hộp đựng bật lửa cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá điếu.

(210) **4-2019-03753**

(220) 30.01.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ VISICONS (VN)**

VISICONS

Tầng 5, tòa nhà 29T2, phố Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch, đá ốp lát, ngói, xi măng, kính, nhựa đường, tấm lợp phi kim loại, ống nhựa cứng dùng trong xây dựng, cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán xuất nhập khẩu máy móc, phụ tùng máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ dùng trong xây dựng cụ thể là: máy cẩu (cẩu tháp, cẩu tự hành), máy thi công hạ tầng xây dựng (máy xúc, máy lu, máy đầm, máy ủi, san gạt, rải nhựa), máy phối trộn vật liệu xây dựng, máy gia công sắt thép xây dựng, máy trác đặc, máy bắn laser, máy phát điện, máy bơm nước, thiết bị nâng hạ trong xây dựng (máy vận thăng, thang treo), hệ công cụ thi công phân thô, hoàn thiện (các hệ giáo, cốp pha, xà gồ, tuýt), container; mua bán xuất nhập khẩu vật liệu dùng trong xây dựng bao gồm: gạch, ngói, đá ốp lát, xi măng, nhựa đường, kính, tấm lợp phi kim loại, ống nhựa cứng dùng trong xây dựng, bê tông dự ứng lực tiền chế; mua bán xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị hoàn thiện nội ngoại thất trong xây dựng bao gồm: gạch, đá ốp lát, sơn, sàn gỗ, tấm thạch cao, cửa các loại, thiết bị điện các loại, đèn điện các loại, điều hòa, quạt, ống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh, thiết bị phòng cháy chữa cháy; tư vấn đấu thầu, tư vấn giám sát và quản lý dự án; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị linh kiện điện tử viễn thông.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê nhà; cho thuê văn phòng; dịch vụ đầu tư kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng đô thị, khu dân cư, khu kinh tế mới, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu công nghiệp; bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Nhận thầu thi công xây lắp và hoàn thiện, sửa chữa lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, sân bay, bến cảng, thủy lợi, đường hầm, các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí, du lịch, khách sạn, công sở, trường học, viễn thông, bệnh viện, cấp nước, thoát nước, bưu điện, các công trình liên quan đến điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng, khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghiệp cao; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thang máy, các thiết bị dây chuyền công nghệ và thiết bị tự động hóa.

(210) **4-2019-03785**

(220) 30.01.2019

(300) 40-2018-0173516 11.12.2018 KR

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) **JUNG, DA HYUN (KR)**

102-603, 140, Geumho-ro, Seongdong-gu, Seoul, 04727, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo hình thức nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn nhanh; dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Hàn Quốc; dịch vụ quầy rượu; nhà hàng bán thức ăn sẵn mang về.

(210) **4-2019-03818**

(220) 30.01.2019

(441) 27.05.2019

(300) 2018-097634 31.07.2018 JP

(540)

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

JOAN

(511) Nhóm 01: Hóa chất; axit béo chuỗi dài (chứa ít nhất 7 nguyên tử carbon trong chuỗi) (higher fatty acids).

Nhóm 03: Chất làm mềm vải dùng để giặt là; chất tẩy trắng dùng trong giặt là; xà phòng và chất tẩy rửa; mỹ phẩm và chế phẩm để vệ sinh thân thể hoặc trang điểm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược, thú y và vệ sinh.

Nhóm 16: Giấy và bì cứng; khăn tay bằng giấy dùng cho mục đích vệ sinh; khăn giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn lau tay bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy.

Nhóm 21: Dụng cụ lau chùi và dụng cụ làm sạch; dụng cụ dùng để vệ sinh hoặc trang điểm [trừ bàn chải đánh răng chạy điện].

(210) **4-2019-03852**

(220) 30.01.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 1.7.6

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - NHÀ HÀNG - KHÁCH SẠN SKY ANH Hào (VN)

Khóm 4, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-03959**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh nước biển đậm, vàng bạch kim.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ VICTORY (VN)

Tầng 2, tòa 1 Vinaconex 12, số 57 đường
Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân
Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình nhà cửa, đường xá, cầu cống; sửa chữa, lắp đặt nhà
cửa, đường xá và các công trình.

(210) **4-2019-03960**

(540)



(220) 31.01.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.7.17; A26.11.8; 26.11.3

(591) Xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ VICTORY (VN)

Tầng 2, tòa 1 Vinaconex 12, số 57 đường
Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân
Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng các công trình nhà cửa, đường xá, cầu cống; sửa chữa, lắp đặt nhà
cửa, đường xá và các công trình.

(210) **4-2019-04014**

(540)

UNISC

(220) 31.01.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN NGỌC TUẤN (VN)

Số 54 Nguyễn Hữu Huân, phường Lý
Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

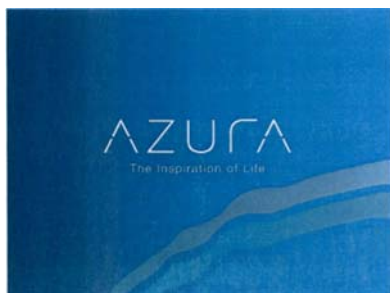
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo xây dựng hệ thống quản trị; đào
tạo giáo viên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04049**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A24.15.7; 26.11.3; A26.11.12; A26.4.18

(591) Xanh biển nhạt, xanh biển đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI VINACAPITAL (VN)
339 đường Trần Hưng Đạo, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Nguyễn Gia Sài Gòn (NGUYEN GIA SG)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-04052**

(641) 4-2016-07442

(540)



(220) 24.03.2016

(441) 27.05.2019

(531) A6.19.11; 25.1.6; 26.1.1; A6.19.9

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh da trời, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN ÁNH DƯƠNG (VN)
Số 3, ngõ 166 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 29: Rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; nấm đã được bảo quản; hạt đậu nành đã được bảo quản.

Nhóm 30: Gạo; bột mì; sản phẩm bột xay.

Nhóm 31: Các thực phẩm sạch: rau tươi; quả tươi; nấm tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) hàng hoá trong hệ thống phân phối bán buôn bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm bao gồm: rau đã được bảo quản, trái cây được bảo quản, nấm đã được bảo quản, hạt đậu nành đã được bảo quản, gạo, bột mì, sản phẩm bột xay, rau tươi, quả tươi, nấm tươi, các vật nuôi lấy giống như bò, lợn, gà, cá, trâu, dê, cừu; quản lý kinh doanh; quảng cáo; thông tin thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ rải phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác trên mặt đất; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ nông nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04139**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(591) Vàng sẫm, đen.

(731) CMG.ASIA LIMITED (HK)

36F., Tower Two, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý nhân sự.

(210) **4-2019-04140**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; A2.1.24; 1.15.5; A1.1.10; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CMG.ASIA LIMITED (HK)

36F., Tower Two, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các sự kiện thể thao (Muay Thai).

(210) **4-2019-04141**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 9.1.10; A25.7.5; 25.7.25; A26.11.12

(591) Tím, xanh da trời, xanh lá cây, hồng, đỏ, đen, vàng.

(731) CMG.ASIA LIMITED (HK)

36F., Tower Two, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04142**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.3

(591) Đen, vàng.

(731) CMG.ASIA LIMITED (HK)

36F., Tower Two, Times Square, 1 Matheson Street, Causeway Bay, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện cho mục đích giải trí, thể thao.

(210) **4-2019-04155**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(731) BIGHIT ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)

13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Bàn chải; lược và bọt biển; đồ dùng tẩy trang (không dùng điện); đồ chứa sử dụng trong gia đình và nhà bếp; bộ nấu ăn có thể mang đi được sử dụng ở ngoài trời (không dùng điện); bộ đồ bàn ăn, không bao gồm dao đĩa và thìa; cái giữ đồ chứa đựng đồ uống có thể mang đi được; dụng cụ mở nút chai, dùng điện và không dùng điện; dụng cụ loại bỏ xơ vải, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ mỹ phẩm; bàn chải đánh răng; thùng rác; bình pha cà phê không bằng kim loại quý (không chạy điện); bộ bát đĩa; hộp đựng thức ăn trưa; bình giữ nhiệt; giỏ để than đá; hộp dùng phân phối khăn giấy; dụng cụ đựng tiền tiết kiệm bộ phân phối xà phòng; hộp bằng thủy tinh; bình thốt cỏ bằng thủy tinh [đồ chứa đựng]; bình; đồ trang trí bằng sứ; giá đỡ nến; vải lau dùng để làm sạch kính; máng uống nước cho động vật; găng tay dùng cho lò nướng; bọt biển để tắm.

(210) **4-2019-04163**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) IT LUGGAGE LIMITED (GB)

Luggage House, The Chase, Foxholes Business Park, Hertford, Herts, SG13 7NN, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô đeo vai; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong); túi sãn; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi đựng đồ lặt vặt dùng để đi đường; ba lô; túi sách học sinh; túi mua hàng; túi thể thao; va li

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

xe đẩy; ví đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong); túi đi chợ có bánh xe; túi xách tay; túi cầm tay của phụ nữ; ví đựng tiền; bao để móc chìa khóa; bộ đồ du lịch (đồ da); va li; túi du lịch.

(210) **4-2019-04164**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) IT LUGGAGE LIMITED (GB)

Luggage House, The Chase, Foxholes Business Park, Hertford, Herts, SG13 7NN, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô đeo vai; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong); túi sãn; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi đựng đồ lật vật dùng để đi đường; ba lô; túi sách học sinh; túi mua hàng; túi thể thao; va li xe đẩy; ví đựng đồ mỹ phẩm (không có đồ bên trong); túi đi chợ có bánh xe; túi xách tay; túi cầm tay của phụ nữ; ví đựng tiền; bao để móc chìa khóa; bộ đồ du lịch (đồ da); va li; túi du lịch.

(210) **4-2019-04183**

(540)



(220) 01.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25

(591) Hồng, xanh lá cây, trắng.

(731) CƠ SỞ TRÀ LÁ SEN HOÀNG DIỆU (VN)

Số 184/B, ấp Tân Phú, xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Trà; trà lá sen; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán trà, trà lá sen, đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2019-04196**

(540)

SOLOMON
所罗门

(220) 01.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CHENGDU BRANCH OF SHENZHEN QUANFANGWEI ENGINEERING DESIGN CO., LTD. (CN)

No. 902, 9F, Building 2, No. 1 Jinxiu Road, Wuhou District, Chengdu, Sichuan, China.

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 19: Sàn lát, không bằng kim loại; ván sàn gỗ; ván lát sàn gỗ; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; quảng cáo.

(210) **4-2019-04234**

(220) 01.02.2019

(441) 27.05.2019

(300) 075584 03.08.2018 JM

(540)

(731) THE NORTH FACE APPAREL CORP.
(US)

3411 Silverside Road, Wilmington, DE
19810, U.S.A.

FUTURELIGHT

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi đựng hành lý, vali, hòm (rương) đựng hành lý, túi xách du lịch, túi xách du lịch loại nhỏ, túi xách bằng da, túi dạng ví cầm tay của nữ, túi dùng để đựng đồ đi tập thể thao, túi sách học sinh, túi to đựng đồ (tote), túi vải buộc dây để đựng vật dụng cá nhân, xách tay của nữ, túi đựng tã/bỉm của em bé, túi đeo hông, túi xách đeo vai, túi xách tay, ví nữ, dây đeo để giữ trẻ em, ba lô, ví tiền, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp, ba lô gồm bình đựng nước uống và hệ thống vòi để uống nước dành cho người đi xe đạp, xe máy hoặc leo núi (hydration packs), túi đeo ở ngang hông, túi đeo ở hông, ví đựng đồ trang điểm [ví rỗng], ba lô du lịch cỡ lớn, bao bọc ba lô để chống nước, bao bọc bảo vệ cho túi xách, cụ thể là dùng cho ba lô, ba lô dành cho binh lính hoặc người leo núi thường làm bằng vải bạt hoặc vải chống nước, và túi xách đa dụng, túi cách nhiệt để đựng thực phẩm hoặc đồ uống, ô [dù].


Nhóm 22: Lều [không phải lều đồ chơi], vải bạt [không dùng cho mục đích bảo hộ hoặc dùng với các phương tiện giao thông], tấm trải lót bên trong lều, tấm trải dưới lều để để bảo vệ lều và tấm trải lót lều.

Nhóm 24: Túi ngủ, lớp lót túi ngủ; vải để sản xuất quần áo, túi xách, giày dép, lều, và túi ngủ.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là: áo phông, áo sơ mi, áo, áo phông nữ, quần nữ dài, quần dài, quần dài có khóa ở bên cạnh, quần soóc, quần ống dài, áo gi-lê, áo pacca, áo khoác dày chống thấm nước có mũ trùm đầu, áo choàng ngoài, áo khoác, áo khoác gió, mũ trùm đầu của áo khoác, áo len chui đầu, áo len dài tay, bộ áo liền quần, quần áo lót giữ nhiệt, bít tất, quần dài ống bó (legging), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón (trang phục), tất cả cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo mặc bên ngoài, cụ thể là: áo khoác không thấm nước kèm lớp lót bên trong, bộ áo liền quần thường kèm mũ, đồ mặc đi trượt tuyết, bộ quần áo mặc đi trượt tuyết, áo gi-lê mặc đi trượt tuyết, áo khoác mặc đi trượt tuyết, bộ quần áo yếm liền quần để mặc đi trượt tuyết, bộ quần yếm bằng vải thô, quần yếm, quần mặc để đi dưới trời tuyết, bộ quần áo để mặc đi dưới trời tuyết, đồ mặc đi mưa, áo khoác đi mưa, quần dài mặc đi mưa; ghệt, cụ thể là ghệt đeo cổ, ghệt đi chân và ghệt trùm mắt

cá; chân váy, quần giả váy, váy liền áo; đồ đi chân, cụ thể là: giày thể thao dành cho vận động viên, giày thể thao vải đế mềm, giày chạy việt dã, giày leo núi, giày đế đi bộ đường dài, dép đi trong nhà, giày mềm đế leo núi, giày ống, giày ống đế đi bộ đường dài, giày ống đế đi bộ leo núi đường dài, giày đế đi dưới trời tuyết, guốc mộc, dép có quai (ở mắt cá chân); đồ đội đầu, cụ thể là: mũ lưỡi trai, mũ, băng-đô đeo trên đầu (trang phục), khăn rằn, khăn quàng cổ, cái đeo bịt tai trùm qua trán (trang phục), cái đeo bịt tai để giữ ấm (trang phục), mũ len trùm kín mặt chỉ hở mắt và mũi, mũ len trùm kín mặt chỉ hở mắt và mũi, mũ len; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến, dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ đặt hàng qua thư cho các mặt hàng như trang phục, giày dép, túi xách và thiết bị thể thao; dịch vụ đặt hàng qua ca-ta-lô cho các mặt hàng như trang phục, giày dép, túi xách và thiết bị thể thao; dịch vụ phân phối cho các mặt hàng như trang phục, giày dép, túi xách và thiết bị thể thao; cung cấp thông tin về các mặt hàng tiêu dùng như trang phục, giày dép, túi xách và thiết bị thể thao thông qua mạng internet.

(210)	4-2019-04235	(220)	01.02.2019
		(441)	27.05.2019
(300)	88/150,197		
(540)	10.10.2018 US	(531)	26.1.1; 26.15.1
		(731)	THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US) 3411 Silverside Road, Wilmington, DE 19810, U.S.A.
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi đựng hành lý, vali, hòm (ruong) đựng hành lý, túi xách du lịch, túi xách du lịch loại nhỏ, túi xách bằng da, túi dạng ví cầm tay của nữ, túi dùng để đựng đồ đi tập thể thao, túi sách học sinh, túi to đựng đồ (tote), túi vải buộc dây để đựng vật dụng cá nhân, xách tay của nữ, túi đựng tã/bỉm của em bé, túi đeo hông, túi xách đeo vai, túi xách tay, ví nữ, dây đeo để giữ trẻ em, ba lô, ví tiền, ví đựng thẻ tín dụng, ví đựng danh thiếp, ba lô gồm bình đựng nước uống và hệ thống vòi để uống nước dành cho người đi xe đạp, xe máy hoặc leo núi (hydration packs), túi đeo ở ngang hông, túi đeo ở hông, ví đựng đồ trang điểm [ví rỗng], ba lô du lịch cỡ lớn, bao bọc ba lô để chống nước, bao bọc bảo vệ cho túi xách, cụ thể là dùng cho ba lô, ba lô dành cho binh lính hoặc người leo núi thường làm bằng vải bạt hoặc vải chống nước, và túi xách đa dụng, túi cách nhiệt để đựng thực phẩm hoặc đồ uống, ô [dù].

Nhóm 22: Lều [không phải lều đồ chơi], vải bạt [không dùng cho mục đích bảo hộ hoặc dùng với các phương tiện giao thông], tấm trải lót bên trong lều, tấm trải dưới lều để bảo vệ lều và tấm trải lót lều.

Nhóm 24: Túi ngủ, lớp lót túi ngủ, vải để sản xuất quần áo, túi xách, giày dép, lều, và túi ngủ.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là: áo phông, áo sơ mi, áo, áo phông nữ, quần nữ dài, quần dài, quần dài có khóa ở bên cạnh, quần soóc, quần ống dài, áo gi-lê, áo pacca, áo khoác dày chống thấm nước có mũ trùm đầu, áo choàng ngoài, áo khoác, áo khoác gió, mũ trùm đầu

của áo khoác, áo len chui đầu, áo len dài tay, bộ áo liền quần, quần áo lót giữ nhiệt, tất tất, quần dài ống bó (legging), găng tay (trang phục), găng tay hở ngón (trang phục), tất cả cho đàn ông, phụ nữ và trẻ em; quần áo mặc bên ngoài, cụ thể là: áo khoác không thấm nước kèm lớp lót bên trong, bộ áo liền quần thường kèm mũ, đồ mặc đi trượt tuyết, bộ quần áo mặc đi trượt tuyết, áo gi-lê mặc đi trượt tuyết, áo khoác mặc đi trượt tuyết, bộ quần áo yếm liền quần để mặc đi trượt tuyết, bộ quần yếm bằng vải thô, quần yếm, quần mặc để đi dưới trời tuyết, bộ quần áo để mặc đi dưới trời tuyết, đồ mặc đi mưa, áo khoác đi mưa, quần dài mặc đi mưa, ghệt, cụ thể là ghệt đeo cổ, ghệt đi chân và ghệt trùm mắt cá; chân váy, quần giả váy, váy liền áo; đồ đi chân, cụ thể là: giày thể thao dành cho vận động viên, giày thể thao vải đế mềm, giày chạy việt dã, giày leo núi, giày để đi bộ đường dài, dép đi trong nhà, giày mềm để leo núi, giày ống, giày ống để đi bộ đường dài, giày ống để đi bộ leo núi đường dài, giày để đi dưới trời tuyết, guốc mộc, dép có quai (ở mắt cá chân); đồ đội đầu, cụ thể là: mũ lưỡi trai, mũ, băng-đô đeo trên đầu (trang phục), khăn rằn, khăn quàng cổ, cái đeo bịt tai trùm qua trán (trang phục), cái đeo bịt tai để giữ ấm (trang phục), mũ len trùm kín mặt chỉ hở mắt và mũi, mũ len trùm kín mặt chỉ hở mắt và mũi, mũ len; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ đặt hàng qua thư cho các mặt hàng như trang phục, giày dép, túi xách và thiết bị thể thao; dịch vụ đặt hàng qua ca-ta-lô cho các mặt hàng như trang phục, giày dép, túi xách và thiết bị thể thao; dịch vụ phân phối cho các mặt hàng như trang phục, giày dép, túi xách và thiết bị thể thao; cung cấp thông tin về các mặt hàng tiêu dùng như trang phục, giày dép, túi xách và thiết bị thể thao thông qua mạng internet.

(210) **4-2019-04258**

(220) 11.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

NORD

(731) GETRIEBEBAU NORD GMBH & CO. KG (DE)

Getriebebau Nord Str.1, D-22941, Bargteheide, Hamburg, Germany

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bánh răng truyền động không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ/hộp bánh răng giảm tốc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

(210) **4-2019-04259**

(220) 11.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; 15.7.1; A5.5.20; A5.5.21



(731) GETRIEBEBAU NORD GMBH & CO. KG (DE)

Getriebebau Nord Str.1, D-22941, Bargteheide, Hamburg, Germany

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 07: Hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bánh răng truyền động không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ/hộp bánh răng giảm tốc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

(210) **4-2019-04260**

(220) 11.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) GETRIEBEBAU NORD GMBH & CO. KG (DE)

NORDBLOC

Getriebebau Nord Str.1, D-22941, Bargteheide, Hamburg, Germany

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bánh răng truyền động không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ/hộp bánh răng giảm tốc, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

(210) **4-2019-04263**

(220) 11.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) 1. PARK, MIN SUK (KR)



54, Sinhyangchon-gil, Seonghwan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31024 Republic of Korea

2. SON, JU HEE (KR)

83-1, Byeondong-ro, Seo-gu, Daejeon 35317 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)


(511) Nhóm 10: Nắp chuyên dụng cho hộp đựng thuốc [dụng cụ y tế]; hộp đựng thuốc chuyên dụng [không chứa thuốc bên trong]; đồ đựng thuốc chuyên dụng; thiết bị phân phối thuốc [thiết bị y tế]; hộp đựng dụng cụ dùng cho bác sỹ; túi đựng thuốc chuyên dụng cho cá nhân [không chứa thuốc bên trong]; thiết bị y tế để truyền chế phẩm dược vào cơ thể người; thiết bị y tế để thúc đẩy sự hấp thu dược phẩm qua đường hô hấp; dụng cụ tiêm cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn nắp chuyên dụng cho hộp đựng thuốc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ nắp chuyên dụng cho hộp đựng thuốc; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến nắp chuyên dụng cho hộp đựng thuốc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến nắp chuyên dụng cho hộp đựng thuốc; dịch vụ cửa hàng bán buôn hộp đựng thuốc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ hộp đựng thuốc; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến hộp đựng thuốc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến hộp đựng thuốc; dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ đựng thuốc chuyên dụng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ đồ đựng thuốc chuyên dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-04264** (220) 11.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) EATON CORPORATION (US)
1000 Eaton Boulevard, Cleveland, Ohio
44122, U.S.A
TOUR VELVET PLUS 4 (740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 28: Tay cầm cho gậy đánh gôn (golf club grips).
-

- (210) **4-2019-04265** (220) 11.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) YONGKI BASILIUS YOO (KR)
4F, 14, Gaepo-ro 22-gil, Gangnam-gu,
Seoul, Republic of Korea
ULAB (740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm dùng ban đêm; kem mỹ phẩm chống lão hóa; kem mỹ phẩm dùng ban ngày; kem mỹ phẩm làm giảm quầng thâm mắt; kem mỹ phẩm dưỡng thể; tinh chất làm trắng da [mỹ phẩm]; tinh chất dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm tái tạo da.
-

- (210) **4-2019-04267** (220) 11.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 2.9.4; 1.15.3; 26.13.1
(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.
(731) ROYAL PLUS CO., LTD. (TH)
84/3-7 Rama II Soi 69, Samae Dam,
Bang Khun Thian, Bangkok, Thailand
10150
 (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)
- (511) Nhóm 32: Nước uống tăng lực.
-

- (210) **4-2019-04273** (220) 11.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
7-5-5 Ginza, Chuo-Ku, Tokyo 104-0061,
Japan
**H
A
K
U** (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
BOTANIC SCIENCE

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; nước hoa; hương liệu (mỹ phẩm) và chất thơm; kem đánh răng; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; các chế phẩm làm thơm mát hơi thở; chất khử mùi dùng cho động vật.

(210) **4-2019-04274** (220) 11.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS
AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, Allschwil
4123, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

ABMESOLON

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm vitamin; cao dán; vật liệu dùng để băng bó.

(210) **4-2019-04275** (220) 11.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) S.M. ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)
423, Apgujung-Ro, Gangnam-Gu, Seoul,
Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

SMTOWN & CAFE

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống có không gian vui chơi cho trẻ em; quầy rượu kiểu xe đẩy di động; dịch vụ khách sạn kèm nhà hàng ăn uống; chuẩn bị thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; thông tin về nhà hàng ăn uống; cửa hàng phục vụ bánh mì do nhà hàng thực hiện; tiệm cà phê; cung cấp thức ăn mang về do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống phục vụ đồ ăn nhanh; quán rượu; cung cấp thông tin và tư vấn trực tuyến giúp thực khách lựa chọn loại rượu phù hợp với thực phẩm; khách sạn; khách sạn có chỗ đỗ xe cho khách đi ô tô; cắm trại vào kì nghỉ [chỗ ở tạm thời]; cung cấp thông tin trực tuyến liên quan đến đặt phòng khách sạn; cung cấp tiện nghi cắm trại; trông trẻ ban ngày [nhà trẻ ban ngày].

(210) **4-2019-04276** (220) 11.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.13.1; 1.15.15
(591) Đỏ, tím, xanh da trời, xanh lá cây, vàng,
đen, trắng.
(731) CIRCLE K STORES INC. (US)
P.O. Box 52085, Phoenix, Arizona
85072-2085, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 21: Tách (chén); và cốc vại

Nhóm 32: Đồ uống hương vị đông lạnh không chứa cồn và không có ga

(210) **4-2019-04279**

(220) 11.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) KABUSHIKI KAISHA
MIYAZAKIHONTEN (JP)

972 Minami-Gomizuka, Kuso-cho,
Yokkaichi City, Mie, Japan

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 33: Rượu trắng Nhật Bản (Shochu); đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2019-04280**

(220) 11.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.15.21; 26.4.7

(591) Đỏ thắm, xanh nước biển thắm, trắng.

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-6150 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; phim điện ảnh, đã phơi sáng; tệp tin âm nhạc có thể tải về được, tệp tin hình ảnh có thể tải về được, chương trình máy tính; phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính để sử dụng trong việc dịch lời nói; phần mềm ứng dụng máy tính để nhận diện lời nói; phần mềm ứng dụng máy tính để phiên dịch ngôn ngữ; phần mềm ứng dụng máy tính để tổng hợp lại lời nói thành chữ viết; thiết bị công nghệ thông tin và thiết bị nghe nhìn; phần mềm trò chơi có thể tải về; thiết bị thông tin liên lạc; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về; từ điển điện tử có thể tải về; thiết bị và phụ kiện xử lý dữ liệu (chạy điện và cơ học); máy tính và phần cứng máy tính; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, marketing và quảng bá; cung cấp chỉ dẫn quảng cáo trực tuyến có thể tìm kiếm được; dịch vụ quan hệ công chúng; cung cấp không gian, thời gian, phương tiện quảng cáo; quảng cáo bằng băng rôn; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, khuyến mãi và tặng phần thưởng; gia tăng khách hàng mới và quản lý quan hệ khách hàng, cụ thể là thông qua gửi thư và thông qua các trang web, mạng xã hội và mạng máy tính; cung cấp các chương trình khuyến mại cho khách hàng thông qua việc phát hành và xử lý các thẻ phần thưởng khách hàng thân thiết, điểm thưởng, phiếu quà tặng và ưu đãi đặc biệt cho sản phẩm và dịch vụ của người khác; quảng bá sản phẩm của người khác, cụ thể là cung cấp thông tin liên quan đến thẻ phần thưởng khách hàng thân thiết, điểm thưởng, phiếu quà tặng và ưu đãi đặc biệt cho sản phẩm và dịch vụ của người khác;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

dịch vụ giới thiệu sản phẩm và trưng bày sản phẩm; dịch vụ hội chợ và triển lãm thương mại, phân phát tài liệu quảng cáo, marketing và quảng bá; dịch vụ giao dịch thương mại và thông tin khách hàng; cung cấp thông tin và tư vấn về thương mại cho khách hàng; cung cấp thông tin về sản phẩm tiêu dùng qua internet; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ cung cấp so sánh giá trực tuyến đối với dịch vụ du lịch và lưu trú; dịch vụ hỗ trợ, quản lý và quản trị kinh doanh; dịch vụ trả lời điện thoại; xử lý dữ liệu quản trị; quản lý tệp tin máy tính; dịch vụ phân tích, nghiên cứu và cung cấp thông tin kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tóm lược tin tức; thu thập và hệ thống hóa dữ liệu kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch thuật và phiên dịch, dịch vụ giáo dục; xuất bản sách; xuất bản tạp chí; xuất bản tạp chí định kỳ; xuất bản sách văn học; phóng viên ảnh và ghi âm; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp xuất bản phẩm điện tử không thể tải về; cung cấp từ điển điện tử trực tuyến không thể tải về; dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí, thể thao và văn hóa thịnh hành; cung cấp thông tin liên quan đến giải trí, âm nhạc, các buổi biểu diễn trực tiếp và sự kiện thể thao; cung cấp các video trực tuyến không thể tải về liên quan đến du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin tiêu dùng và dịch vụ giới thiệu về lĩnh vực giải trí cho các sản phẩm, dịch vụ, sự kiện, hoạt động, tiện ích và địa điểm.

(210) **4-2019-04281**

(220) 11.02.2019

(441) 27.05.2019

(300) 88/066,246 06.08.2018 US

(540)



(531) 1.15.15

(591) Đen, trắng, xanh nước biển.

(731) PARKDALE, INCORPORATED (US)
531 Cotton Blossom Circle, Gastonia,
North Carolina 28054, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt (sợi thô).

Nhóm 23: Sợi.

(210) **4-2019-04282**

(220) 11.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NAOMI & NICOLE

(731) CUPID FOUNDATIONS, INC. (US)
475 Park Avenue South, New York, NY
10016, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04284**

(540)



(220) 11.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.11.11; A3.11.24

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Đồ ăn nhanh được làm từ rong biển (tảo biển) có thể ăn được; rong biển (tảo biển) đã chế biến có thể ăn được; rong biển (tảo biển) đã sấy khô có thể ăn được; thực phẩm ăn nhanh chứa quả hạch và hạt; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở quả hạch và hạt.

(210) **4-2019-04285**

(540)



(220) 11.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; 18.1.21

(731) SHISHI FLYING WHEEL THREAD CO., LTD. (CN)

No. 8, Wubao Industrial Area, Hongshan Town, Shishi, Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 23: Sợi dệt; sợi và chỉ cotton; chỉ dệt; chỉ nylon dùng để dệt; sợi và chỉ tơ tằm; sợi và chỉ khâu.

(210) **4-2019-04286**

(540)

LOVE BABY AND PLANET

(220) 11.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng dạng lỏng; chế phẩm rửa tay (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để tắm thường và tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất), bao gồm sữa tắm tạo bọt và dầu tắm vòi hoa sen; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa cô-lô-nhơ (colognes); nước hoa có nồng độ nhẹ (eau de toilette); chế phẩm làm mềm và thơm da dùng sau khi cạo râu; nước hoa xịt toàn thân; chế phẩm khử mùi trên cơ thể dùng cho cá nhân; chế phẩm chống chảy nhiều mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); bột cạo râu; dầu (gel) cạo râu (không chứa dược chất); nước xúc dùng trước và sau khi cạo râu; phấn bôi da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; dầu dùng cho da (mỹ phẩm); kem bôi dùng cho da (mỹ phẩm); và nước xúc dùng cho da (mỹ phẩm); chế phẩm dầu thơm (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm chăm sóc da; chế phẩm làm rụng lông (không chứa dược chất); chế phẩm làm nâu da dưới ánh sáng mặt trời; và chế phẩm chống nắng; chế phẩm dùng để

trang điểm; và chế phẩm để tẩy trang; gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); len bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; miếng bông mỹ phẩm; khăn lau được tẩm nước thơm mỹ phẩm; miếng bông được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); khăn giấy được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); hoặc khăn lau được làm ẩm hoặc tẩm chất dùng để làm sạch (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm); mỹ phẩm chăm sóc da đầu và tóc; dầu gội đầu; và dầu xả tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm màu để nhuộm tóc; nước xúc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm để tạo nếp tóc lượn sóng; keo xịt tóc; phấn xoa tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng để chải vuốt và tạo kiểu dáng cho tóc; keo xịt màu cho tóc (thuộc nhóm này); bột dùng cho tóc (mỹ phẩm); nước bóng tóc (mỹ phẩm); dầu (gel) dùng cho tóc (mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng ẩm cho tóc; chất lỏng dùng để trang điểm tóc (mỹ phẩm); chế phẩm bảo vệ tóc (không chứa dược chất); chế phẩm dưỡng tóc khô (không chứa dược chất); dầu xúc tóc (mỹ phẩm); chế phẩm làm khỏe tóc (không chứa dược chất); kem bôi tóc (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chế phẩm chăm sóc răng và miệng (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để đánh bóng răng (không chứa dược chất); chế phẩm dạng bột dùng để đánh răng (không chứa dược chất); kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm dùng để trang điểm không chứa dược chất; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; chế phẩm để xả vải (dùng để giặt); chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm tẩy trắng (dùng cho mục đích gia dụng); chế phẩm làm sạch (dùng cho mục đích gia dụng và vệ sinh cá nhân); chế phẩm đánh bóng; chế phẩm để cọ rửa; và chế phẩm để mài (dùng cho mục đích gia dụng); chế phẩm tẩy vết bẩn, vết màu (dùng cho mục đích gia dụng); xà phòng làm sáng bóng vải (dùng cho mục đích gia dụng); chế phẩm dùng để giặt quần áo và giặt vải bằng tay; hồ bột dùng để giặt là; khăn lau được tẩm chế phẩm và chất để làm sạch và đánh bóng; nước hoa làm thơm phòng; và chế phẩm làm thơm mát không khí.

(210) **4-2019-04287**

(220) 11.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) S.M. ENTERTAINMENT CO., LTD.
(KR)


SMTOWN & STORE

423, Apgujung-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Korea


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ ngoại tuyến; cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ bán lẻ; trung tâm mua sắm toàn diện trên internet; cửa hàng bách hóa tổng hợp chuyên bán lẻ; dịch vụ bán lẻ do đại siêu thị cung cấp; tất cả các dịch vụ kể trên chuyên về hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học và nhiếp ảnh, sơn, chất tạo màu, thuốc nhuộm, mực in, đóng dấu và khắc, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước hoa, tinh dầu, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường, tệp tin đa phương tiện có thể tải về, chương trình máy vi tính, có thể tải về, chương trình (phần mềm) máy vi tính, ghi sẵn, phần mềm máy tính, ghi sẵn, ứng dụng phần mềm máy vi tính có thể tải về, ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về [phần mềm], phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, tệp tin nhạc có thể tải về, đĩa dvd, ghi sẵn (không chứa nhạc), vé có thể tải về, xuất bản phẩm điện tử có thể tải về, bản nhạc điện tử có thể tải về, đĩa ghi âm, máy ghi âm, kính mắt, kính râm, hộp đựng kính mắt

và kính râm, gọng kính mắt và kính râm, thấu kính quang học, bao chuyên dụng cho điện thoại thông minh, vỏ chuyên dụng cho điện thoại thông minh, vỏ bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại di động, gậy chuyên dụng hỗ trợ việc tự chụp ảnh, giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động, giá đỡ rảnh tay chuyên dụng cho điện thoại di động, đèn nhấp nháy [tín hiệu phát sáng], tai nghe loại choàng đầu, tai nghe loại nhét trong tai, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giấy dính [văn phòng phẩm], băng dính dùng cho mục đích gia dụng (trừ mục đích văn phòng phẩm), giấy bạc [văn phòng phẩm], giấy, văn phòng phẩm, khăn giấy, đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc trong nhà, đồ dùng cho trường học, màng băng chất dẻo để bao gói, vỏ bọc hộ chiếu, hộp bằng giấy, túi nhựa để đựng, đóng gói, đồ trang trí tiệc bằng giấy, ấn phẩm in sẵn, tranh vẽ, tác phẩm thư pháp, giấy bromua (dùng trong nhiếp ảnh), vật liệu để nặn, sách, xuất bản phẩm in sẵn, tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch, đồ dùng để trang điểm và làm sạch, vải dệt và vật liệu thay thế vải dệt, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục], khăn quàng cổ, cà vạt, túi, túi xách, ví, ba lô, ví cầm tay, túi đeo, hộp đựng chìa khóa, trang sức, vòng tay [trang sức], dây chuyền [trang sức], đồ trang trí bằng trang sức, đồ trang trí cho vòng đeo chìa khóa, hoa tai, dây chuyền [trang sức], vòng đeo chìa khóa, quần áo thời trang và phụ kiện thời trang, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải viền, trò chơi, đồ chơi và vật để chơi, thiết bị trò chơi video.

(210)	4-2019-04289	(220)	11.02.2019
		(441)	27.05.2019
(540)		(531)	26.3.23; 26.2.3; 26.7.25; 18.2.1
		(731)	ET SOLAR NEW ENERGY CO., LTD (CN) Building 3, No.1 Yaojia Road, Jiulong Town, Hailing District, Taizhou, China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Sợi quang [sợi dẫn tia sáng]; linh kiện bán dẫn; đi-ốt phát quang [led]; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị quang điện dùng để sản xuất điện bằng năng lượng mặt trời; thiết bị quang điện dùng để chuyển đổi bức xạ mặt trời thành điện năng; hệ thống thiết bị quang điện dùng để sản xuất điện; tấm bán dẫn silic.

(210)	4-2019-04291	(220)	11.02.2019
		(441)	27.05.2019
(300)	88/097,748	29.08.2018	US
(540)		(531)	26.15.15; 26.2.7; 26.13.25; A26.11.12
		(731)	EVOLVE BIOSYSTEMS INC. (US) 2121 2nd Street, Suite B107 Davis, California 95618, United States
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Bộ kiểm tra chẩn đoán y tế trong ống nghiệm cho phòng khám, chuyên gia, y tế và khách hàng bao gồm chủ yếu tác nhân và mẫu thử cùng với thiết bị thử nghiệm ở dạng

chất đánh dấu sự dư thừa vi khuẩn bifidus (bifidobacterium); môi trường kiểm tra chẩn đoán y tế ở dạng chất lỏng và dải băng để đo sức khỏe về thể chất và tinh thần và độ tiêu hóa dưỡng chất ở trẻ sơ sinh; bộ chẩn đoán bao gồm tác nhân chẩn đoán y tế để sàng lọc microbiome trong ruột của trẻ sơ sinh; tác nhân và mẫu thử chẩn đoán y tế để kiểm tra phân của trẻ sơ sinh.

(210) **4-2019-04294**

(220) 11.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NITORI

(731) NITORI HOLDINGS CO., LTD. (JP)

1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku,
Sapporo-shi, Hokkaido, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm: xà phòng, chất tẩy, kem đánh răng, mỹ phẩm, nước hoa và các nguyên vật liệu tạo mùi hương, chất làm thơm không khí, chất thơm xịt phòng, thanh sậy khuếch tán mùi hương ra không khí, đồ ngũ kim [phụ kiện lắp ráp bằng kim loại], khóa an toàn, vòng đeo chìa khóa bằng kim loại, chìa khóa bằng kim loại để mở khóa, khóa móc, dây chấu bằng kim loại, lưới kim loại và lưới thép, đồ chứa bằng kim loại để bao gói công nghiệp, thang và bậc thang bằng kim loại, hộp thư bằng kim loại, móc treo mũ bằng kim loại, hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng], dụng cụ chia khăn lau bằng kim loại, phụ kiện làm mộc bằng kim loại, kết an toàn, màn che ngoài cửa bằng kim loại, máy giặt [dùng cho giặt là], dụng cụ cầm tay, cái nhíp, bàn là điện, dao cạo dùng điện và dụng cụ kẹp tóc dùng điện, dụng cụ cắt lát trứng [không dùng điện], dụng cụ mở hộp [không dùng điện], thìa, dụng cụ cắt lát phô mai [không dùng điện], dụng cụ cắt pizza [không dùng điện], đĩa [dụng cụ ăn uống], hộp dao cạo, bộ dụng cụ chăm sóc bàn chân, dụng cụ uốn cong lông mi, bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay, cân sức khỏe, ắc-quy và pin, dây điện và dây cáp, máy thu hình tinh thể lỏng [máy thu hình], tai nghe trong (loại có thể nhét trực tiếp vào trong tai), ốp lưng/vỏ điện thoại di động, dây đeo trang trí điện thoại di động, loa, tai nghe, vỏ hộp loa, chuột quang, màng bảo vệ dùng cho màn hình máy vi tính, bàn phím máy vi tính, miếng lót di chuột máy vi tính, thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb), cáp usb, thiết bị ngoại vi máy vi tính, kính đeo mắt [kính thường và kính bảo hộ], hộp đựng kính mắt, thiết bị nhiệt điện dùng cho gia đình, máy điều hòa không khí, thiết bị đun nước bằng ga dùng cho gia đình, thiết bị làm nóng dùng để nấu nướng không dùng điện dùng cho gia đình, mặt bàn nhà bếp, bồn rửa trong nhà bếp, đèn điện và thiết bị chiếu sáng, ấm đun nước dùng điện, bộ đồ ăn bằng kim loại quý, đồ trang sức cá nhân [đồ nữ trang], đồng hồ và đồng hồ đeo tay, vòng đeo chìa khóa, kim loại quý, hộp đựng đồ nữ trang, đồ chứa bằng giấy [dùng để bao gói], túi [bao nhỏ] bằng chất dẻo [dùng để bao gói], giấy và bìa cứng, tập anbum, danh thiếp [văn phòng phẩm], sổ tay, bút chì, khay đựng công văn, ống cắm bút chì, bìa cứng đã gập bằng giấy, bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm], tệp xếp giấy tờ, tài liệu [đồ dùng văn phòng], khung ảnh, túi và bao nhỏ, ô, quần áo cho thú nuôi trong nhà, ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong], đệm lót, đệm lót sàn để ngồi của nhật bản [đệm zabuton], gối, nệm, giường cho thú nuôi trong nhà,

cũi chó, hộp làm ổ cho chim non, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), lưới giấc mơ (lưới được dệt thủ công từ nhánh cây liễu) [đồ vật trang trí], đồ vật trang trí lưu động, kệ sách, màn che cửa sổ trong nhà, màn che bằng sậy, mây hoặc tre (màn thiên nhiên), rèm bằng hạt cườm để trang trí, màn che nắng cho cửa sổ, phụ kiện lắp ráp rèm, chốt/khóa bằng chất dẻo thay thế kim loại, đinh, cái nêm, đai ốc, đinh vít, đinh đầu bẹt, chốt, đinh tán, bánh xe nhỏ dùng cho đồ đạc [không bằng kim loại], ổ khóa [không dùng điện, không bằng kim loại], đồ dùng cho giường [trừ đồ vải], đồ chứa đựng bằng gỗ, tre hoặc chất dẻo dùng để bao gói công nghiệp, quạt cầm tay, quạt gấp cầm tay, bậc thang và thang [không bằng kim loại], hộp thư [không bằng kim loại hoặc công trình xây], móc treo mũ [không bằng kim loại], hộp đựng dụng cụ [không bằng kim loại], dụng cụ chia khăn lau [không bằng kim loại], ghế dài, nôi cho trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, đồ chứa đựng bằng thủy tinh dùng để bao gói công nghiệp, nút bằng thủy tinh, vỏ và nắp bằng thủy tinh dùng cho đồ chứa đựng bao gói công nghiệp, nồi nấu không dùng điện, máy pha cà phê, ấm trà tetsubin không dùng điện [ấm bằng gang của Nhật Bản], ấm đun nước, bộ đồ ăn, hộp giữ lạnh mang đi được [không dùng điện], đồ chứa gạo trong nhà bếp, hũ thủy tinh dùng để bảo quản thức ăn, bình bệt/bình thốt cỏ đựng đồ uống, phích đựng chất lỏng [bình cách nhiệt], xô đựng đá, dụng cụ đánh kem, dụng cụ lọc dạng lưới dùng để nấu nướng, lọ đựng hạt tiêu, lọ đựng đường, lọ trộn muối, cốc đựng trứng để ăn, vật dụng giữ khăn ăn, vòng đánh dấu khăn ăn, khay, hộp đựng tăm, cái chao (dụng cụ nhà bếp), bình lắc hỗn hợp đồ uống, muỗng xới cơm kiểu nhật bản, máy xay cà phê và máy xay hạt tiêu bằng tay, phễu để rót dùng để nấu nước, chày surikogi (chày của Nhật Bản), cối suribachi (cối của Nhật Bản) [vật dụng bằng đất nung dùng trong gia đình], khay hoặc kệ thức ăn cá nhân kiểu Nhật Bản [zen], dụng cụ mở nắp chai, dụng cụ nạo dùng để nấu ăn, thìa xúc bánh kem mút, miếng lót chống nóng [giá ba chân], đĩa, hộp đựng đĩa, muối và vá dùng trong nhà bếp, cái rây/sàng dùng để nấu nướng, thớt dùng cho nhà bếp, trục cán bột dùng cho mục đích nấu nướng, vỉ nướng dùng để nấu nướng, tăm, dụng cụ vắt chanh, khuôn bánh quế, dụng cụ lau chùi và giặt rửa, bàn để là, bình xịt nước cho thợ may, dụng cụ khuấy nước bồn tắm nóng [yukakibo], ghế đầu dùng trong phòng tắm, xô dùng trong phòng tắm, chậu hoa, thùng tưới cây, bình ăn cho vật nuôi, bàn chải cho vật nuôi, đồ để nhai dùng cho chó cảnh, lồng chim, bể tắm cho chim, giá để giữ giấy vệ sinh, dụng cụ trang điểm và vệ sinh, bàn chải đánh răng chạy điện, chai nhựa dùng để chứa đựng công nghiệp, đồ dùng nhà bếp, bàn chải quần áo, lợn đựng tiền tiết kiệm, dụng cụ chia xà phòng, lọ cắm hoa, bát cắm hoa, bọc nệm cứng kiểu Nhật Bản (dùng để trải giường hoặc để ngồi), vải dệt, hàng dệt kim, hàng dệt dùng cho cá nhân, tấm trải giường, chăn bông futon (chăn của Nhật Bản), vỏ bọc dùng cho nệm futon, vải bọc nệm futon [nệm futon không nhồi bông], vỏ gối [áo gối], vỏ nệm, chăn, khăn trải giường bằng vải lanh, bọc đệm, rèm tắm, vỏ bọc bệ ngồi vệ sinh bằng vải, vỏ bọc ghế bằng vải, thảm treo tường bằng vải, rèm/màn, khăn trải bàn [không làm bằng giấy], tấm phủ sàn, tấm lót, thảm, thảm treo tường [không bằng vải], thảm chùi chân sau khi tắm để ở nơi tắm rửa, giấy dán tường, thảm tập thể dục, quần áo, đồ đi chân, đồ chơi và búp bê, đồ chơi cho vật nuôi trong nhà, dụng cụ tập thể thao, đồ trang trí và trang hoàng cây noel, thực phẩm và đồ uống; quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua việc quản lý việc bán hàng và các chương trình thúc đẩy bán hàng bằng các

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

phiếu mua hàng; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; quản lý kinh doanh; nghiên cứu hoặc phân tích thị trường; cung cấp thông tin liên quan đến doanh thu thương mại; cung cấp thông tin và tư vấn thương mại cho khách hàng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

(210) **4-2019-04296**

(220) 12.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BLACK SHARK

(731) **BLACKSHARK TECHNOLOGIES (NANCHANG) CO., LTD. (CN)**

Room 815-1, 8th Floor, Block A, Huajiang Building, No. 1 Tsinghua Science Park, No. 299, Yupingdong Street, Nanchang Economic and Technological Development Zone, Nanchang City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; thiết bị đếm bước chân; vòng đeo tay từ tính đã được mã hóa dùng để nhận dạng; tai nghe; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; điện thoại thông minh; máy ảnh [chụp ảnh]; phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; pin điện (bao gồm cả pin sạc lại được dùng cho điện thoại di động).

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tái lập kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp; marketing; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo.

(210) **4-2019-04297**

(220) 12.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.15.15; 26.13.25; A24.15.7

(731) **BLACKSHARK TECHNOLOGIES (NANCHANG) CO., LTD. (CN)**

Room 815-1, 8th Floor, Block A, Huajiang Building, No. 1 Tsinghua Science Park, No. 299, Yupingdong Street, Nanchang Economic and Technological Development Zone, Nanchang City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; thiết bị đếm bước chân; vòng đeo tay từ tính đã được mã hóa dùng để nhận dạng; tai nghe; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; điện

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

thoại thông minh; máy ảnh [chụp ảnh]; phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; pin điện (bao gồm cả pin sạc lại được dùng cho điện thoại di động).

Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tái lập kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp; marketing; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quảng cáo.

(210) **4-2019-04305**

(220) 12.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SOWYER

(731) GROW SOLUTIONS TECH, LLC (US)
487 East 1750 North, Vineyard, Utah
84059, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Ngôn ngữ lập trình máy tính, cụ thể là phần mềm biên dịch; phần mềm máy tính sử dụng trong tự động hóa trong nông nghiệp.

(210) **4-2019-04306**

(220) 12.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

UNIX

(531) 26.3.1; A15.9.11

(591) Đa cam, nâu.

(731) SCG CEMENT-BUILDING
MATERIALS COMPANY LIMITED
(TH)

1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-
district, Bangsue District, Bangkok
10800, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Cái kìm; cờ lê (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 11: Bồn rửa dùng trong nhà bếp.

Nhóm 20: Tủ bếp; lõi để cuộn, không bằng kim loại, không vận hành cơ giới, dùng cho ống vòi tưới nước; giá dùng trong phòng tắm.

Nhóm 27: Cỏ nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04307**

(220) 12.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

moolar

(591) Đen, xanh da trời.

(731) SCG CEMENT-BUILDING
MATERIALS COMPANY LIMITED
(TH)

1 Siam Cement Road, Bangsue Sub-
district, Bangsue District, Bangkok
10800, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 08: Cái kìm; cờ lê (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 11: Bồn rửa dùng trong nhà bếp.

Nhóm 20: Tủ bếp; lõi để cuộn, không bằng kim loại, không vận hành cơ giới, dùng cho ống vòi tưới nước; giá dùng trong phòng tắm.

Nhóm 27: Cỏ nhân tạo.

(210) **4-2019-04322**

(220) 12.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Yooksiri
육시리
YÔ-ỐC-si-ri

(731) KIM WON BIN (KR)

South Korea, Seoul Seocho-gu Sapyung-
Daero 55, 112-7, 504 (Banpodong)

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng có giao hàng tại nhà; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ chuỗi cung cấp bữa ăn trưa đóng hộp; dịch vụ phục vụ thức ăn và đồ uống trong nhà hàng và quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống trong nhà hàng và quầy rượu; dịch vụ khách sạn và nhà hàng; dịch vụ phục vụ thức ăn và đồ uống cho khách hàng trong nhà hàng; cung cấp thức ăn và đồ uống cho khách hàng trong nhà hàng; dịch vụ nhà hàng tiệc đứng; cung cấp thức ăn và đồ uống trong hiệu ăn nhỏ; dịch vụ quầy bán rau trộn; dịch vụ nhà hàng ăn uống theo phong cách phương Tây; dịch vụ nhà hàng ăn uống thực hiện trong khuôn khổ nhượng quyền thương mại; chuẩn bị và cung cấp thức ăn và đồ uống để dùng ngay; dịch vụ nhà hàng và quán cà phê; dịch vụ nhà hàng BBQ (món nướng) theo phong cách Hàn Quốc; dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống bán đồ mang về.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04323**

(220) 12.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Gerdema

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SAFATIS (VN)

Lô 60 - TT 2, khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi sát khuẩn chứa thuốc; chất sát khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; kem đánh răng chứa thuốc.

(210) **4-2019-04324**

(220) 12.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.1.1; 26.4.2

(591) Xanh nước biển, xanh đậm, xanh nhạt, trắng, ghi.

(731) NIKOLAY IVANOV KOLEV (BG)
102, Knias Boris I Str., BG-1000, Sofia, Bulgaria

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-04327**

(220) 12.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOPTUT

(731) NGUYỄN THANH PHƯƠNG (VN)
Khối 14, thị trấn Quỳnh Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-04332** (220) 12.02.2019
(540) (441) 27.05.2019
(531) 24.17.5; 24.13.1; A26.11.8
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TABUCHI VIỆT NAM (VN)
Nhà xưởng A1, đường 8B, khu nhà
xưởng dịch vụ KIZUNA, lô K, KCN Tân
Kim, xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh
Long An
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)



- (511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; phụ kiện ống dẫn bằng kim loại, bao gồm đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; vòng đai kim loại để kết nối ống dẫn; khay ống bằng kim loại cho ống dẫn; vòng kẹp bằng kim loại.

Nhóm 11: Hệ thống làm sạch nước; van điều chỉnh mức trong bình chứa; van khóa nước; vòi của ống dẫn; bộ lọc nước uống.

- (210) **4-2019-04352** (220) 12.02.2019
(441) 27.05.2019
(300) 304821769 31.01.2019 HK
(540) (731) 3M COMPANY (US)
3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul,
Minnesota 55144, USA
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

DURAPORE

- (511) Nhóm 05: Băng dính dùng cho mục đích y tế.
-

- (210) **4-2019-04355** (220) 12.02.2019
(441) 27.05.2019
(300) 017965282 05.10.2018 EM
(540) (731) LUCASFILM LTD. LLC (US)
One Letterman Drive, Bldg. B, San
Francisco, California 94129 United
States of America
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

THE MANDALORIAN

- (511) Nhóm 09: Thiết bị, dụng cụ và dây cáp điện; thiết bị lặn; thiết bị công nghệ thông tin và nghe nhìn, đa phương tiện và nhiếp ảnh; nam châm, từ hóa và khử từ; dụng cụ, thiết bị chỉ báo và điều khiển để đo lường, phát hiện và giám sát; thiết bị điều hướng, hướng dẫn, theo dõi, nhắm mục tiêu và tạo bản đồ; thiết bị, bộ tăng cường và bộ hiệu chỉnh quang học; nội

dung đã được ghi; thiết bị an toàn, an ninh, bảo vệ và báo hiệu; thiết bị khoa học và thiết bị thí nghiệm để nghiên cứu bằng điện; máy móc dùng trong nghiên cứu khoa học và phòng thí nghiệm, máy móc và thiết bị mô phỏng dùng trong giáo dục; đĩa âm thanh; bản ghi âm (có thể tải xuống được); bản ghi âm và ghi hình (có thể tải xuống được); loa; ống nhòm (quang học); máy tính cầm tay; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy chụp ảnh; đĩa CD-ROM; ổ đĩa CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); ổ ghi CD-ROM (là một bộ phận của máy vi tính); điện thoại cầm tay; phụ tùng của điện thoại cầm tay cụ thể là bộ nạp pin; bao đựng điện thoại cầm tay; ốp lưng điện thoại cầm tay; vi mạch điện tử có chứa dữ liệu bản ghi âm nhạc; tấm màn hình của điện thoại cầm tay; đầu đĩa com-pắc; đầu ghi đĩa com-pắc; đĩa com-pắc; chương trình trò chơi trên máy vi tính; hộp đựng có chứa băng trò chơi máy vi tính và đĩa dùng cho trò chơi điện tử trên máy vi tính; máy vi tính; phần cứng máy vi tính; bàn phím máy vi tính; màn hình máy vi tính; chuột máy vi tính; ổ đĩa máy vi tính; phần mềm máy vi tính; điện thoại kéo dài; nam châm dùng cho mục đích trang trí; máy ảnh (máy quay) kỹ thuật số; máy nghe nhạc và xem phim kỹ thuật số; đĩa DVD; máy chạy đĩa DVD; máy ghi đĩa DVD; đĩa kỹ thuật số đa chức năng; đĩa video kỹ thuật số; cáp điện và cáp quang; đĩa quang và từ tính được ghi trước; máy phát và ghi đĩa quang và từ quang cho dữ liệu âm thanh, video và máy tính; ứng dụng phần mềm có thể tải xuống cho thiết bị di động; máy điện tử ghi dữ liệu cá nhân; hộp đựng kính mắt; kính mắt; áo phao nổi; thước kẻ chia vạch dùng trong văn phòng và văn phòng phẩm; tai nghe chùm qua đầu; máy hát karaoke; micro; máy nghe nhạc MP3; bộ điều biến (là một bộ phận của máy vi tính); miếng đệm lót chuột máy vi tính; phim điện ảnh; bản ghi âm nhạc (có thể tải xuống được); máy nhắn tin; máy stereo cá nhân; máy trợ giúp cá nhân dùng kỹ thuật số (máy tính cầm tay); máy in dùng với máy vi tính, mũ bảo hiểm thể thao; máy thu thanh; ống thông hơi dùng cho thợ lặn; kính bơi; mặt nạ bơi; kính râm; điện thoại; ti vi; máy quay phim; hộp đựng có chứa băng trò chơi video; đĩa dùng cho trò chơi điện tử bằng video; máy điện thoại truyền hình; bản ghi hình (có thể tải xuống được); điện đài xách tay; miếng đệm cổ tay và cánh tay hỗ trợ khi sử dụng máy vi tính; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống được.

(210) **4-2019-04356**

(220) 12.02.2019

(441) 27.05.2019

(300) 017965280 05.10.2018 EM

(540)

(731) LUCASFILM LTD. LLC (US)

One Letterman Drive, Bldg. B, San Francisco, California 94129 United States of America

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

THE MANDALORIAN

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, giải trí và thể thao; xuất bản và báo cáo; dịch thuật và phiên dịch; giáo dục, giải trí và thể thao; sản xuất, trình chiếu, phân phối và cho thuê các bộ phim điện ảnh; sản xuất, trình chiếu, phân phối và cho thuê các chương trình truyền hình và truyền thanh; sản xuất, trình chiếu, phân phối và cho thuê bản ghi âm và ghi hình; thông tin giải trí; sản xuất các chương trình giải trí và các chương trình tương tác để phân phối thông qua truyền hình, cáp, vệ tinh, phương tiện âm thanh và truyền hình, đầu đĩa, đĩa la-ze, đĩa máy vi tính và các phương tiện điện tử; sản xuất và cung cấp dịch vụ giải trí, tin tức và thông tin qua mạng lưới truyền thông và máy vi tính; dịch vụ công viên giải trí

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

và công viên giải trí theo chủ đề; dịch vụ giáo dục và giải trí thuộc hoặc liên quan đến công viên giải trí theo chủ đề; chương trình sân khấu trực tiếp; trình chiếu các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất kịch; dịch vụ hoạt náo viên (làm trò tiêu khiển); giải trí tương tác trực tuyến; trò chơi trực tuyến.

(210) **4-2019-04357**

(220) 12.02.2019

(441) 27.05.2019

(300) 40-2019-0001094 03.01.2019 KR

(540)

(731) GRAND M&C CO., LTD. (KR)

Kinora

2nd Floor, 17, Dosan-daero 83-gil,
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa hồng cho da mặt [mỹ phẩm]; phấn trang điểm cho mắt; son môi; nước hoa; sản phẩm chăm sóc tóc cụ thể là sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; sản phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu xả tóc; sản phẩm chăm sóc tóc cụ thể là dầu gội đầu, không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc tóc cụ thể là nước thơm chăm sóc tóc, không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc tóc cụ thể là kem chăm sóc tóc, không chứa thuốc; xà phòng dùng cho cơ thể người, không chứa thuốc; chất pha chế dầu thơm; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; lông mi nhân tạo; chất dính dùng để cố định tóc giả; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng, không chứa thuốc; chất tẩy trắng để giặt; hồ bột để giặt là; mỹ phẩm cho thú cưng; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; xi đánh giày; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa và mài mòn, không cho mục đích y tế; tinh dầu dùng làm hương liệu cho thực phẩm; chế phẩm để giặt; chế phẩm vệ sinh thân thể, không chứa thuốc; tinh dầu.

(210) **4-2019-04358**

(220) 12.02.2019

(441) 27.05.2019

(300) 40-2018-0158364 15.11.2018 KR

(540)

(731) BELECO CO.,LTD (KR)

DEARMAY

33, Janggok-ro, Gochon-eup, Gimpo-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; đồ trang điểm; bút chì kẻ mắt; chế phẩm làm sạch mặt, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ được đóng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm dưỡng da dạng lỏng (skin toners).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04359**

(220) 12.02.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(731) HUNAN KOUWEIWANG GROUP CO., LTD (CN)

No.68 Ziyang East Road, Ziyang District, Yiyang City, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Trứng; đậu phụ; trái cây đóng hộp; nước quả nấu đông; hạt cau đã qua chế biến; quả hạch đã tinh chế; mút quả ứt; thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; rau đã được bảo quản.

Nhóm 30: Cà phê; trà; kẹo cao su; mật ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh bao hấp có nhân; mì sợi; tinh bột cho thực phẩm; nước tương [gia vị]; gia vị.

Nhóm 31: Hạt cau tươi; trái cây tươi; rau củ tươi; cây; hạt [ngũ cốc]; cây trồng; động vật sống; hạt giống thực vật; thức ăn cho gia súc; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; xúc tiến bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; tái lập kinh doanh; dịch vụ thư ký; kế toán; tìm kiếm nguồn tài trợ.

(210) **4-2019-04372**

(220) 13.02.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.14; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI K & K TOÀN CẦU (VN)

Số 63 Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, rượu, rượu ngâm, rượu bổ.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ nhân sâm, linh chi, nhung hươu, đông trùng hạ thảo; mua bán thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm; mua bán các loại rượu bổ, thuốc bổ, rượu nhẹ; mua bán bia hơi, bia chai, bia hộp; mua bán các loại đồ uống không cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-04382** (220) 13.02.2019
(441) 27.05.2019
- (540)
- ANGEL BOURGOGNE**
- (731) ANGEL PLAYING CARDS CO., LTD.
(JP)
4600 Aono-Cho, Higashiomi, Shiga,
Japan
- (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát để phòng tránh hành vi gian lận khi dùng phỉnh trong sòng bạc; thiết bị giám sát để ghi lại sự di chuyển của phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị giám sát để phòng chống trộm lấy phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị giám sát để phòng chống việc mất phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị giám sát sử dụng để ghi lại và theo dõi các vật thể cũng như người chơi trong sòng bạc; thiết bị giám sát sử dụng để nhận dạng các vật thể cũng như người chơi trong sòng bạc; thiết bị giám sát sử dụng để nhận dạng và đếm các vật thể cũng như người chơi trong sòng bạc; thiết bị giám sát sử dụng để ghi lại các diễn biến diễn ra trên bàn đánh bạc; thiết bị giám sát sử dụng để xác định số lượng và hình minh họa của lá bài trên bàn đánh bạc; thiết bị giám sát sử dụng để ghi lại số lượng người và thời gian lưu lại của người chơi đánh bạc; thiết bị giám sát sử dụng để xác định nhận dạng và số tiền đặt cược của người chơi đánh bạc; thiết bị giám sát dùng để phòng tránh hành vi gian lận của người chơi đánh bạc; thiết bị máy tính dùng để quản lý tình trạng hoạt động của các bàn đánh bạc và sàn sòng bạc; thiết bị máy tính dùng để quản lý doanh thu và chi phí của các bàn đánh bạc và sàn sòng bạc; thiết bị máy tính dùng để quản lý khách hàng của các bàn đánh bạc và sàn sòng bạc; thiết bị kiểm tra phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị kiểm tra tính xác thực của phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị quét để đếm số lượng phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị xác định nhận dạng của phỉnh dùng trong sòng bạc; phần mềm máy tính sử dụng cho các thiết bị nêu trên.

Nhóm 28: Phỉnh dùng để đánh bạc; hộp bằng nhựa đựng phỉnh dùng để vận chuyển phỉnh sòng bạc (thiết bị đánh bạc); khay đựng phỉnh dùng để giữ phỉnh ở trên bàn sòng bạc (thiết bị đánh bạc); ngăn kéo an toàn để đựng phỉnh dùng trong phòng bạc có thể ghi lại sự di chuyển và vị trí của các con phỉnh (thiết bị đánh bạc); tủ an toàn để đựng phỉnh dùng trong phòng bạc có thể ghi lại sự di chuyển và vị trí của các con phỉnh (thiết bị đánh bạc).

-
- (210) **4-2019-04383** (220) 13.02.2019
(441) 27.05.2019
- (540)
- ANGEL B&G**
- (731) ANGEL PLAYING CARDS CO., LTD.
(JP)
4600 Aono-Cho, Higashiomi, Shiga,
Japan
- (740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát để phòng tránh hành vi gian lận khi dùng phỉnh trong sòng bạc; thiết bị giám sát để ghi lại sự di chuyển của phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị giám sát để phòng chống trộm lấy phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị giám sát để phòng chống việc mất phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị giám sát sử dụng để ghi lại và theo dõi các

vật thể cũng như người chơi trong sòng bạc; thiết bị giám sát sử dụng để nhận dạng các vật thể cũng như người chơi trong sòng bạc; thiết bị giám sát sử dụng để nhận dạng và đếm các vật thể cũng như người chơi trong sòng bạc; thiết bị giám sát sử dụng để ghi lại các diễn biến diễn ra trên bàn đánh bạc; thiết bị giám sát sử dụng để xác định số lượng và hình minh họa của lá bài trên bàn đánh bạc; thiết bị giám sát sử dụng để ghi lại số lượng người và thời gian lưu lại của người chơi đánh bạc; thiết bị giám sát sử dụng để xác định nhận dạng và số tiền đặt cược của người chơi đánh bạc; thiết bị giám sát dùng để phòng tránh hành vi gian lận của người chơi đánh bạc; thiết bị máy tính dùng để quản lý tình trạng hoạt động của các bàn đánh bạc và sàn sòng bạc; thiết bị máy tính dùng để quản lý doanh thu và chi phí của các bàn đánh bạc và sàn sòng bạc; thiết bị máy tính dùng để quản lý khách hàng của các bàn đánh bạc và sàn sòng bạc; thiết bị kiểm tra phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị kiểm tra tính xác thực của phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị quét để đếm số lượng phỉnh dùng trong sòng bạc; thiết bị xác định nhận dạng của phỉnh dùng trong sòng bạc; phần mềm máy tính sử dụng cho các thiết bị nêu trên.

Nhóm 28: Phỉnh dùng để đánh bạc; hộp bằng nhựa đựng phỉnh dùng để vận chuyển phỉnh sòng bạc (thiết bị đánh bạc); khay đựng phỉnh dùng để giữ phỉnh ở trên bàn sòng bạc (thiết bị đánh bạc); ngăn kéo an toàn để đựng phỉnh dùng trong phòng bạc có thể ghi lại sự di chuyển và vị trí của các con phỉnh (thiết bị đánh bạc); tủ an toàn để đựng phỉnh dùng trong phòng bạc có thể ghi lại sự di chuyển và vị trí của các con phỉnh (thiết bị đánh bạc).

(210) **4-2019-04384**

(540)



(220) 13.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.14; 1.15.15; 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh da trời, xanh lam, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG HP100 (VN)

472/2 đường Nguyễn Văn Khạ, ấp Phú Hiệp, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-04389**

(540)

MONSTER

(220) 13.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California
92879, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn, bao gồm nước uống có ga và nước uống tăng lực; si-rô; chế phẩm cô đặc, bột và chế phẩm dùng để làm đồ uống bao gồm nước uống có ga và nước uống tăng lực; bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04390**

(540)



(220) 13.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.1; A3.6.3

(731) MONSTER ENERGY COMPANY (US)
1 Monster Way, Corona, California
92879, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung dinh dưỡng dạng lỏng; đồ uống thảo dược (dùng cho mục đích y tế); đồ uống bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); đồ uống giàu vitamin (dùng cho mục đích y tế); đồ uống giàu chất dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); đồ uống giàu axit amin (dùng cho mục đích y tế); đồ uống được bổ sung thêm các thành phần thảo dược (dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-04391**

(540)

ABMEXIC

(220) 13.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS
AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, Allschwil
4123, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm vitamin; cao dán; vật liệu dùng để băng bó.

(210) **4-2019-04396**

(540)

ABIOFEN

(220) 13.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) ABBOTT PRODUCTS OPERATIONS
AG (CH)
Hegenheimermattweg 127, Allschwil
4123, Switzerland


(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm vitamin; cao dán; vật liệu dùng để băng bó.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-04397** (220) 13.02.2019
(441) 27.05.2019
(540)
MOOD FOR BLOSSOM (731) NANDA CO., LTD. (KR)
32 Jandari-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 03: Xà phòng; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể (chế phẩm trang điểm); mỹ phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; son bóng môi; phấn mắt; bút chì kẻ mắt; thuốc bôi mí mắt (mascara); mỹ phẩm dùng cho lông mày; nước sơn móng (dầu làm bóng móng, vecni làm bóng móng); phấn má; kem nền dùng cho mặt (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp.

- (210) **4-2019-04398** (220) 13.02.2019
(441) 27.05.2019
(540)
aMultiply (731) AMULTIPLY ASIA IVS (DK)
Vejlsovej 51 N, 8600 Silkeborg,
Denmark
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý chuỗi cung ứng giữa các doanh nghiệp [quản lý kinh doanh] (b2b supply chain management service (business management))

- (210) **4-2019-04408** (220) 13.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A3.4.24; 26.4.2; 1.15.21; A3.4.2
(591) Xanh lá cây, trắng, đen, nâu, hồng nhạt,
hồng đậm.
 (731) KEN KEE MANUFACTURING (M)
SDN. BHD. (MY)
13, Jalan Anggerik Mokara 31/60,
Section 31, Kota Kemuning Industrial
Park, 40460 Shah Alam, Selangor Darul
Ehsan, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)
- (511) Nhóm 29: Hạnh nhân nghiền; cá cơm được bảo quản; cá cơm đã lạng xương; cá cơm không còn sống; táo dạn lát mỏng sấy khô; thực phẩm ăn nhẹ chế biến từ thịt lợn muối xông khói; đậu nướng; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở chuối; đậu đã được bảo quản; hạt của quả hạch đã được chần qua; đậu tằm đã được bảo quản; hạt dẻ ngào đường; quả hạch ngào đường; đậu đóng hộp; lạc phủ gia vị; quả hạch ăn được qua chế biến; quả hạch tẩm ướp hương vị; thực phẩm chế biến từ quả hạch đã nấu sẵn; thực phẩm chế biến từ quả hạch sấy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

khô; quả hạch dạng nghiền; hạt phỉ đã chế biến; khoai tây lát mỏng chiên giòn ít béo; khoai tây chiên giòn ít béo; hỗn hợp trái cây và quả hạch đã qua xử lý; hỗn hợp quả hạch và trái cây được sấy khô; đồ ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở hạt đã qua chế biến; chất phết lên bánh trên cơ sở quả hạch đã qua chế biến; quả hạch đã chế biến; hỗn hợp nhuyễn sệt trên cơ sở quả hạch đã chế biến; bơ lạc; lạc đã chế biến; chế phẩm thực phẩm được chế biến hoàn toàn hoặc chủ yếu từ quả hạch đã qua xử lý; chế phẩm thực phẩm được chế biến hoàn toàn hoặc chủ yếu từ đậu phụ; hạnh nhân đã qua chế biến; hạt điều đã qua chế biến; hạt dẻ đã qua chế biến; đồ ăn nhanh được làm từ quả hạch đã chế biến; quả óc chó đã chế biến; quả hạch đã xử lý; lạc đã xử lý; nho khô; hạt dẻ rang; quả hạch rang; quả hạch rang muối.

(210) **4-2019-04410**

(220) 13.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NUSO

(731) BROADFAR (SHANGHAI)
MANAGEMENT CONSULTING CO.,
LTD. (CN)

Room 2453, No. 1420 South Zhongshan
Rd. Huangpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá cuộn; thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá điếu; dầu ngậm thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho thuốc lá.

(210) **4-2019-04466**

(220) 14.02.2019

(441) 27.05.2019

(300) 88079095 15.08.2018 US

(540)

TWITCHCON

(731) TWITCH INTERACHVE, INC. (US)
350 Bush Street, 2nd Floor San Francisco
CALIFORNIA 94104, United States of
America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Tổ chức và điều khiển hội nghị kinh doanh; tiến hành triển lãm trình diễn thương mại trong các lĩnh vực thể thao điện tử (e-sports), trò chơi video và phát trực tuyến trò chơi video.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội nghị giáo dục; tiến hành các hội nghị giáo dục và giải trí trong lĩnh vực thể thao điện tử (e-sports), trò chơi điện tử và phát trực tuyến trò chơi video; các dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức và sản xuất các sự kiện trò chơi video; cung cấp thông tin và tin tức trong lĩnh vực thể thao điện tử (e-sports), trò chơi video và phát trực tuyến trò chơi video; cung cấp các lớp học, hội nghị chuyên đề và hội thảo trong lĩnh vực thể thao điện tử (e-sports), trò chơi video và phát trực tuyến trò chơi video.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04475**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.11.2; 26.5.1; 5.3.20

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.

(731) TẠ MINH QUÂN (VN)

Phòng 1604, Park 5 khu đô thị Times city, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Tạp chí; sách báo; ấn phẩm.

(210) **4-2019-04476**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) TAEYOUNG E&T CO., LTD. (KR)

908, Ungsang-daero, Yangsan-si, Gyeongsangnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tia X dùng cho mục đích công nghiệp; ống tia X không dùng cho mục đích y tế; thiết bị tia X không dùng cho mục đích y tế; máy chụp tia X, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị và hệ thống máy móc phát tia X, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị bảo hộ phòng chống tia X, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-04486**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.9; A25.1.10

(591) Trắng, đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH SAIGON ENTERPRISES (VN)

101 Hồ Văn Huê, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04488**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.11; A5.7.22; 26.1.2

(591) Xanh, vàng, cam, đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CAM SÀNH ORGANICS TRÀ ÔN (VN)
Số 134/7, ấp Trà Sơn, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Quả cam sành tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu quả cam tươi.

(210) **4-2019-04501**

(540)



(220) 14.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1

(731) FORMOSA CHANG CORPORATION (TW)

1 Fl., No. 62, Nine Shian Rd. Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng thức ăn nhanh.

(210) **4-2019-04532**

(540)

 **HYPER DENIM**

(220) 15.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.3; 26.11.3; A26.11.8

(731) JIN MAN BAE (US)

1504 W 228th St A Torrance CA 90501, United State of America

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 25: Quần áo dành cho vũ công, cụ thể là: áo phông ngắn tay, áo len chui đầu, quần dài, quần ống bó, quần soóc, áo vét; các sản phẩm đề cập được làm toàn bộ hoặc phần quan trọng từ vải dệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04533**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 26.4.10; 18.3.21; 18.3.23

(731) HYDROTHAI LIMITED (TH)

111 Moo.2 Nakornin Rd.,
T.Bangkhunkong, A.Bangkraui,
Nonthaburi, 11130 Thailand

(740) Công ty luật TNHH YKVN (YKVN)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-04594**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.6; 2.5.3; A2.5.23

(591) Xanh lá cây, nâu, nâu nhạt, đen, vàng,
đỏ, trắng, đỏ tía, xanh da trời.

(731) NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)

L14 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt dẻ đã được chế biến; trái cây đã được chế biến; hạt điều rang muối; lạc (đậu phộng) đã được chế biến; đậu nành đã được bảo quản; đậu Hà Lan đã được bảo quản.

Nhóm 35: Mua bán: hạt dẻ, cà phê, ca cao, hạt điều đã chế biến, hạt dẻ đã qua chế biến, hạt dẻ rang muối, hạt điều rang muối, chè (trà), trái cây, mứt trái cây các loại.

(210) **4-2019-04616**

(540)

dアカウント

(220) 15.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku,
Tokyo 100-6150 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm, lập trình máy tính và bảo dưỡng chương trình máy tính; thiết kế và cập nhật phần mềm máy tính; tạo lập, thiết kế và duy trì trang web; nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP), cụ thể là chạy thuê ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; cho thuê không gian lưu trữ phương tiện mạng cho người khác; cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là cho thuê, quản lý, phát triển và duy trì ứng dụng phần mềm máy tính của người khác trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; cung cấp việc sử dụng tạm thời một ứng dụng phần mềm qua mạng cho mục đích liên lạc; cho thuê không gian lưu trữ sàn giao dịch điện tử trên mạng; điện toán đám mây; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp các trang web và nguồn dữ liệu theo yêu cầu có chứa các thông tin do người dùng quy định, bao gồm các bài viết từ trang cá nhân, nội dung của các phương tiện truyền thông mới, nội dung trực tuyến khác, và các đường dẫn trực tuyến tới các trang

web khác; phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần cứng và thiết bị của máy tính; dịch vụ cố vấn, tư vấn và cung cấp thông tin về công nghệ thông tin; dịch vụ bảo mật, bảo vệ và phục hồi trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm virus; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; dịch vụ bảo mật máy tính bằng cách cung cấp xác thực, phát hành, hiệu lực hóa và thu hồi chứng thực kỹ thuật số; dịch vụ bảo mật máy tính, cụ thể là, thực thi, hạn chế và điều khiển đặc quyền kết nối của người dùng tới tài nguyên tính toán của tài nguyên đám mây, tài nguyên trên điện thoại di động hoặc tài nguyên mạng dựa trên các ủy nhiệm được chỉ định; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải về được dùng để xác định đối tượng khách hàng và tài khoản mục tiêu dựa trên tiểu sử khách hàng, tiêu chí hướng tới của người sử dụng, hoặc các thông số khác để xác định khách hàng tiềm năng cho người sử dụng; dịch vụ sao chép, chuyển đổi và mã hóa dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu nhằm bảo mật các điểm thưởng hoặc phần thưởng được chuyển giao bằng phương thức điện tử từ các chương trình khách hàng thân thiết; dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp một trang web tương tác về công nghệ, cho phép người dùng củng cố và quản lý các mạng xã hội, tài khoản và các kết nối tới các giao diện lập trình ứng dụng (APIs) đang tồn tại và hiện ra; dịch vụ khoa học và công nghệ; nghiên cứu và phát triển công nghệ viễn thông; dịch vụ nghiên cứu về y học và dược học; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng, điều hành máy móc và các dịch vụ công cộng; dịch vụ trắc địa và thăm dò; dịch vụ lập quy hoạch kiến trúc và đô thị; dịch vụ khoa học tự nhiên; dự báo thời tiết; cung cấp thông tin thời tiết; thử nghiệm, xác thực và quản lý chất lượng; dịch vụ thiết kế.

(210) **4-2019-04618**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) EYEON BEAUTY INC. (KR)
404, (ByokSan 7-cha Digital Valley,
Guro-dong), 50, Digital-ro 33-gil, Guro-
gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; sữa rửa mặt; chế phẩm chống nắng; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang.

(210) **4-2019-04628**

(540)



(220) 15.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.1.5; 4.5.21; 2.1.1; A5.3.13; A5.3.14

(591) Nâu, nâu đen, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ TẠO VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT ÂU (VN)
Số 69, ngách 46/42, ngõ 46 Phạm Ngọc
Thạch, phường Phương Liên, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

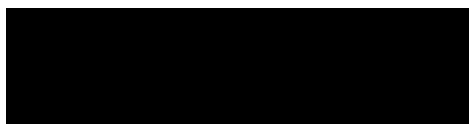
(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán bánh ngọt.

(210) **4-2019-04632**

(220) 15.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) SHENZHEN JINGLINGSHI
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

6th Floor, Building C, Chaxi Jingfa
Industrial Zone, Gushu, Xixiang Street,
Baoan District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị tương tác thực tế ảo loại choàng đầu; tai nghe; thiết bị nghe nhạc cầm tay; thiết bị sạc không dây; gậy hỗ trợ việc tự chụp ảnh [giá đỡ cầm tay]; rô bốt có hình dáng giống người sử dụng trí tuệ nhân tạo.

(210) **4-2019-04641**

(220) 15.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HLA JEANS

(731) HLA BRAND MANAGEMENT CO.,
LTD. (CN)

(No. 8 Huaxin Road), Huashi Town
Industrial Zone, Jiangyin City, Jiangsu
Province, People's Republic of China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo may sẵn; quần dài; áo khoác ngoài; quần áo đan; áo khoác ngoài (áo choàng); áo vét (quần áo); quần áo da; áo thun ngắn tay (áo phông ngắn tay); giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

(210) **4-2019-04671**

(220) 18.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

E I C H I
T O O

(731) JIANGYIN EICHITOO GARMENTS
CO., LTD. (CN)

No-168 Haixing Road, Gushan Town,
Jiangyin City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục; áo len dài tay; áo sơ mi; quần áo may sẵn; quần dài; áo khoác ngoài; quần áo đan; váy; áo khoác ngoài; quần áo da; áo thun ngắn tay; quần áo lót; quần

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

đùi; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

(210) **4-2019-04697**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A8.5.4; A8.5.25; 11.3.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỎNG VÀNG (VN)

Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-04728**

(540)



(220) 18.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 24.17.3

(591) Đỏ, nâu, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ KHÁCH SẠN TNH (VN)

Tầng 26, tòa Tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng; nghiên cứu thị trường; bán buôn và bán lẻ các loại hàng hóa như: nhiên liệu rắn, lỏng, khí, kim loại, quặng kim loại, ô tô và xe động cơ khác, thiết bị xây dựng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; sửa chữa và lắp đặt công trình xây dựng; dịch vụ giặt là; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.


Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; kho hàng hóa.


Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.


Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ của nhà tâm lý học; dịch vụ tắm hơi.

- (210) **4-2019-04733** (220) 18.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24
(731)  ESMOND NATURAL INC. (US)
5316 Irwindale Ave, Irwindale,
CA91706, USA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng protein; chất bổ sung dinh dưỡng dầu cá; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ vi khuẩn axit lactic; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng vitamin và khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng chiết xuất từ thực vật.
-

- (210) **4-2019-04742** (220) 18.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731)  CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BẢO VỆ THỰC VẬT THANH HÙNG
(VN)
Số 40 Nguyễn Trãi, phường Mỹ Long,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc diệt chuột; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.
-

- (210) **4-2019-04793** (220) 19.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.1.6; 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, ghi đậm.
(731)  CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ
ĐẦU TƯ TRUYỀN THÔNG LIÊN
MINH (VN)
Số 2 ngõ 28 Ông Ích Khiêm, phường
Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội
- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh, thương mại; hoạt động văn phòng.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04794**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.3.3; 26.3.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN REMAX VIỆT NAM (VN)

Số 298 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi chỉ chơi trong nhà; trò chơi đồng người; trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; mô hình đồ chơi; điện thoại đồ chơi.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống được làm từ cà phê; đồ uống được làm từ cacao; đồ uống làm từ ngũ cốc.

Nhóm 32: Bia; đồ uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả, đồ uống làm từ hoa quả và nước ép trái cây.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: trò chơi chỉ chơi trong nhà, trò chơi đồng người, trò chơi và đồ chơi cầm tay tích hợp các chức năng viễn thông, thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng, mô hình đồ chơi, điện thoại đồ chơi, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống được làm từ cà phê, đồ uống được làm từ cacao, đồ uống làm từ ngũ cốc, bia, đồ uống có ga, đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả, đồ uống làm từ hoa quả và nước ép trái cây, đồ uống có cồn (trừ bia); dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; dịch vụ hăng quảng cáo.

(210) **4-2019-04874**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; A26.11.12

(731) DIAMOND STAR GLOBAL SDN. BHD. (MY)

85, Jalan Serampang, Taman Sri Tebrau, 80050 Johor Bahru, Johor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trương Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa rửa mặt, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc; phấn để làm sạch; muối để tắm, không dùng cho mục đích y tế; gel tắm, không cho mục đích y tế; dầu gội đầu, không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc sắc đẹp [mỹ phẩm]; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm sạch; sữa tắm,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

không cho mục đích y tế; kem làm trắng da; dầu cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng dùng để làm sạch mô hôi chân; tinh dầu; nước hoa.

(210) **4-2019-04877**

(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) **GHL SYSTEMS BERHAD (MY)**



C-G-15, Block C, Jln Dataran SD 1,
Dataran SD, PJU 9, Bandar Sri
Damansara, 52200 Kuala Lumpur,
Malaysia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị đầu cuối [điện]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị liên lạc bằng mạng lưới (network); thiết bị đầu cuối thu thập dữ liệu điện tử.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ nội thất); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không thuộc các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; xuất bản phẩm dạng in, sách mỏng, tạp quảng cáo, báo chí, nhật báo và tạp chí, sổ tay hướng dẫn, ấn phẩm, tất cả liên quan đến dịch vụ ngân hàng; thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ (trừ loại thẻ được mã hóa); tạp chí.

Nhóm 35: Quảng bá hàng hoá của người khác, cụ thể là cung cấp thông tin về việc chiết khấu, phiếu giảm giá, việc giảm giá, phiếu khuyến mãi và việc chào giá đặc biệt cho hàng hóa của người khác; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác bằng việc cung cấp các siêu liên kết (hypertext links) tới các trang web của người khác; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác bằng việc cung cấp trang web dưới dạng đường dẫn tới trang web bán lẻ trực tuyến của người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực thanh toán trực tuyến; quản lý và theo dõi thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, ngân hàng hối đoái tự động (ach), thẻ trả trước, thẻ thanh toán, và các hình thức giao dịch thanh toán khác thông qua mạng truyền thông điện tử cho mục đích kinh doanh; quản lý thông tin kinh doanh, cụ thể là báo cáo điện tử về phân tích kinh doanh liên quan đến việc xử lý, xác nhận, theo dõi, và lập hóa đơn thanh toán; quản lý kinh doanh, cụ thể là tối ưu hóa việc thanh toán cho doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính và thông tin về tài chính; dịch vụ tài chính liên quan đến dữ liệu giao dịch và quá trình giao dịch cho dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm và các hoạt động liên quan đến tài chính và thương mại khác và dịch vụ liên quan đến hệ thống thanh toán và việc cung cấp các dịch vụ liên quan tới chúng; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; nghiệp vụ thanh toán và điều hòa các giao dịch tài chính và cung cấp nhiều loại dịch vụ thanh toán qua điện tử và thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bằng mạng tế bào; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; truyền bản fax; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ truyền thanh; truyền tin nhắn và dữ liệu qua vệ tinh giữa những người sử dụng từ xa của mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Tư vấn trong việc thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và phần mềm máy tính liên quan đến dữ liệu giao dịch và quá trình giao dịch cho các hoạt động tài chính, bán lẻ và các hoạt động thương mại nói chung; lập trình máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính [trừ chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; kiểm soát chất lượng; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật.

(210) **4-2019-04887**

(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) **GHL SYSTEMS BERHAD (MY)**



C-G-15, Block C, Jln Dataran SD 1, Dataran SD, PJU 9, Bandar Sri Damansara, 52200 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi máy vi tính; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị đầu cuối [điện]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị truyền phát [viễn thông]; bộ thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị liên lạc bằng mạng lưới (network); thiết bị đầu cuối thu thập dữ liệu điện tử.

Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng cho các nghệ sĩ; bút lông để vẽ; máy chữ và đồ dùng văn phòng (trừ đồ nội thất); đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói (không thuộc các nhóm khác); chữ in; bản in đúc; xuất bản phẩm dạng in, sách mỏng, tập quảng cáo, báo chí, nhật báo và tạp chí, sổ tay hướng dẫn, ấn phẩm, tất cả liên quan đến dịch vụ ngân hàng; thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ (trừ loại thẻ được mã hóa); tạp chí.

Nhóm 35: Quảng bá hàng hoá của người khác, cụ thể là cung cấp thông tin về việc chiết khấu, phiếu giảm giá, việc giảm giá, phiếu khuyến mãi và việc chào giá đặc biệt cho hàng hóa của người khác; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác bằng việc cung cấp các

siêu liên kết (hypertext links) tới các trang web của người khác; quảng bá hàng hoá và dịch vụ của người khác bằng việc cung cấp trang web dưới dạng đường dẫn tới trang web bán lẻ trực tuyến của người khác; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực thanh toán trực tuyến; quản lý và theo dõi thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, ngân hàng hối đoái tự động (ach), thẻ trả trước, thẻ thanh toán, và các hình thức giao dịch thanh toán khác thông qua mạng truyền thông điện tử cho mục đích kinh doanh; quản lý thông tin kinh doanh, cụ thể là báo cáo điện tử về phân tích kinh doanh liên quan đến việc xử lý, xác nhận, theo dõi, và lập hóa đơn thanh toán; quản lý kinh doanh, cụ thể là tối ưu hóa việc thanh toán cho doanh nghiệp.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính và thông tin về tài chính; dịch vụ tài chính liên quan đến dữ liệu giao dịch và quá trình giao dịch cho dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm và các hoạt động liên quan đến tài chính và thương mại khác và dịch vụ liên quan đến hệ thống thanh toán và việc cung cấp các dịch vụ liên quan tới chúng; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; nghiệp vụ thanh toán và điều hòa các giao dịch tài chính và cung cấp nhiều loại dịch vụ thanh toán qua điện tử và thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông bằng mạng tế bào; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; thông tin liên lạc bằng điện thoại; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; truyền bản fax; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; gửi tin nhắn; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; dịch vụ truyền thanh; truyền tin nhắn và dữ liệu qua vệ tinh giữa những người sử dụng từ xa của mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trao đổi dữ liệu điện tử; dịch vụ cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nói trên.

Nhóm 42: Tư vấn trong việc thiết kế và phát triển phần cứng máy tính và phần mềm máy tính liên quan đến dữ liệu giao dịch và quá trình giao dịch cho các hoạt động tài chính, bán lẻ và các hoạt động thương mại nói chung; lập trình máy tính; dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; cho thuê máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính [trừ chuyển đổi vật lý]; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; kiểm soát chất lượng; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật.

(210) **4-2019-04888**

(540)



(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.6.3; 26.13.1

(591) Da cam, đen, trắng.

(731) BENEFIT PET SUPPLIES INT. LTD.
(TW)

No. 100, Chung Cheng Rd., Syuejia,
Tainan, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn cho cá; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; ổ cho mèo.

Nhóm 35: Mua bán thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho động vật, thức ăn cho cá, thức ăn nhai cho động vật, đồ uống cho vật nuôi trong nhà, ổ cho mèo.

(210) **4-2019-04889**

(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

UNCLE PAUL

(731) BENEFIT PET SUPPLIES INT. LTD.
(TW)

No. 100, Chung Cheng Rd., Syuejia,
Tainan, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn cho cá; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; ổ cho mèo.

(210) **4-2019-04890**

(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PRIME BLUE

(731) BENEFIT PET SUPPLIES INT. LTD.
(TW)

No. 100, Chung Cheng Rd., Syuejia,
Tainan, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn cho cá; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; ổ cho mèo.

(210) **4-2019-04891**

(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

VEGEPET

(731) BENEFIT PET SUPPLIES INT. LTD.
(TW)

No. 100, Chung Cheng Rd., Syuejia,
Tainan, Taiwan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho động vật; thức ăn cho cá; thức ăn nhai cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; ổ cho mèo.

(210) **4-2019-04895**

(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Jen'y 3D Motion

(731) MIDM INC. (KR)

421, Tera Tower B, 167 Songpa-daero,
Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 10: Máy rung xoa bóp (massage) mặt dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) thẩm mỹ cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) da thẩm mỹ cao tần cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) nóng-lạnh dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) mặt thẩm mỹ dùng điện cho mục đích gia dụng; máy lột (tẩy) da trên mặt dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) nóng dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) mặt dùng điện sử dụng sóng siêu âm cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) da dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) mặt dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chăm sóc da tại nhà dùng điện nhằm đẩy mạnh quá trình thẩm thấu của mỹ phẩm vào da.

(210) **4-2019-04906**

(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(300) 88100628 31.08.2018 US

(540)

CIBEMTOR

(731) BIOVERATIV THERAPEUTICS INC.
(US)

225 Second Avenue, Waltham,
Massachusetts 02451, United States

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược để điều trị bệnh ngưng kết tố lạnh và giảm tiểu cầu miễn dịch mãn tính.

(210) **4-2019-04909**

(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SENDEM

(731) ZHOU, JIAN RONG (CN)

No. 39, Building B8, First City, Border
Trade, Pingxiang City, Chongzuo City,
Guangxi Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Màn mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; giá đỡ cho điện thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04910**

(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KAKU

(731) ZHOU, JIAN RONG (CN)

No. 39, Building B8, First City, Border Trade, Pingxiang City, Chongzuo City, Guangxi Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Màn hình bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; giá đỡ cho điện thoại.

(210) **4-2019-04911**

(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

JRIS

(731) ZHOU, JIAN RONG (CN)

No. 39, Building B8, First City, Border Trade, Pingxiang City, Chongzuo City, Guangxi Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Màn hình bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; giá đỡ cho điện thoại.

(210) **4-2019-04912**

(220) 19.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

WK DESIGN

(731) ZHOU, JIAN RONG (CN)

No. 39, Building B8, First City, Border Trade, Pingxiang City, Chongzuo City, Guangxi Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Màn hình bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; giá đỡ cho điện thoại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-04932**

(540)



(220) 20.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; 25.5.25

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh nõn chuối.

(731) 1. ĐỖ THỊ DUYÊN (VN)

Xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

2. NGUYỄN VĂN THIÊN (VN)

xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước (thiết bị lọc nước uống); bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống làm sạch nước.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); học viện (giáo dục); dịch vụ trường nội trú; giáo dục thể chất; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí).

(210) **4-2019-04969**

(540)

HÒA PHÚ

(220) 20.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN TRỌNG LỰC (VN)

Thôn Tỳ Điện, xã Phú Hoà, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Rau củ tươi; quả tươi; cà rốt; quả dưa lưới.

Nhóm 35: Mua bán nông sản (rau, củ, quả, nấm tươi, quả dưa lưới, chuối, cà rốt).

(210) **4-2019-04983**

(300) 1917226

29.08.2018 CA

(540)

 **Manulife**

(220) 20.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.7

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) THE MANUFACTURERS LIFE INSURANCE COMPANY (CA)

200 Bloor St. East, NT-10 Toronto, Ontario, Canada M4W 1E5

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ tái bảo hiểm; dịch vụ tiết kiệm và hưu trí, cụ thể là, quản trị tài chính đối với kế hoạch cấp tiền trợ cấp cho nhân viên, doanh nghiệp, tùy chọn chứng khoán và các dịch vụ định giá trợ cấp, các dịch vụ quỹ lương hưu, các dịch vụ trợ cấp hàng năm, và các dịch vụ quản lý tài chính quỹ hưu trí; dịch vụ lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý đầu tư; dịch vụ quản lý tài sản, và

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

dịch vụ tạo dựng tài sản, cụ thể là ngân hàng đầu tư, đầu tư tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm, đầu tư tài chính trong lĩnh vực quỹ tương hỗ, đầu tư tài chính trong lĩnh vực thương phẩm, và thu xếp tài chính đối với các quỹ cổ phần tư nhân cho người khác, và thu xếp tài chính bán riêng đối với bảo hiểm và công cụ phái sinh cho người khác; kinh doanh các công cụ tài chính, cụ thể là kinh doanh thương phẩm, kinh doanh tiền tệ, kinh doanh chứng khoán và trái phiếu, và quỹ tương hỗ; dịch vụ thu xếp bán riêng và thị trường vốn; dịch vụ môi giới đầu tư tài chính để bán các quỹ đầu tư, quỹ tương hỗ, quỹ cộng đồng, quỹ đối xung, các sản phẩm tài khoản thế chấp trọn gói, các quỹ đầu tư tách biệt, và các sản phẩm đầu tư trên cơ sở bảo hiểm do các nhà môi giới, đại lý và cố vấn tài chính đưa ra; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ công ty ký thác; dịch vụ tín dụng và cho vay; dịch vụ thế tín dụng; dịch vụ phát triển bất động sản, cho thuê bất động sản, quản lý bất động sản, dịch vụ đầu tư bất động sản, dịch vụ thế chấp; cung cấp thông tin về lĩnh vực bảo hiểm và dịch vụ tài chính thông qua trang web, blog và các trang tin về truyền thông xã hội.

(210) **4-2019-05050**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐẠT NAM HUNG (VN)

Phòng 5A, số 23 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác.

(210) **4-2019-05051**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIT (VN)

Số 80, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn thực phẩm chức năng (trừ thuốc và dược phẩm); bán lẻ thực phẩm chức năng (trừ thuốc và dược phẩm); nhập khẩu thực phẩm chức năng (trừ thuốc và dược phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05053**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; 26.5.1; 26.3.4; A26.11.12

(591) Vàng, trắng, xám, đen, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH AEROSHIELD (VN)

120 đường Cao Đức Lân, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phim bảo vệ xe các loại.

(210) **4-2019-05055**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xám, xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AEROSHIELD (VN)

120 đường Cao Đức Lân, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phim bảo vệ trên thiết bị di động.

(210) **4-2019-05056**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 3.13.1; A3.13.24; 26.1.1

(591) Xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, vàng da cam, trắng.

(731) MAP VN PTE LTD (SG) (SG)
20 Malacca Street, # 02-00 Malacca Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ mối, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

Nhóm 29: Rau quả được bảo quản, phơi khô, nấu chín; thịt, cá và gia cầm đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bột sắn; bột cọ.

Nhóm 31: Rau và quả tươi; hạt giống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ mối, thuốc trừ bệnh cho cây trồng), hóa chất và chế phẩm diệt côn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

trùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, rau quả được bảo quản, phơi khô, nấu chín, cà phê, chè, ca cao, bột sắn, bột cọ, rau và quả tươi, hạt giống.

(210) **4-2019-05057**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 1.3.1; A1.3.7; 1.17.7

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, vàng đỏ, trắng, đen.

(731) NGUYỄN VĂN KIÊN (VN)
Thôn Lâm, xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ,
tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 35: Xuất khẩu; nhập khẩu; mua bán các sản phẩm sau: sơn, sơn lót, sơn phủ, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn chịu lửa, bột bả.

(210) **4-2019-05058**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.4; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) ĐẬU THỊ TRINH (VN)
Thôn Hà Thượng, xã Thượng Lan, huyện
Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo lại nghề; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; thông tin giáo dục.

(210) **4-2019-05060**

(540)

BUFFALO MAMAJUANA

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) HOÀNG MINH TUẤN (VN)
P2302 Tháp W, khu đô thị mới The
Manor, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ
Liên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05061**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.4; 26.1.1; A26.1.14; A26.1.24

(731) ĐINH THỊ LOAN (VN)

Tổ 5, khu 9, phường Bãi Cháy, thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Tập giấy vẽ; màu nước [để vẽ]; bút vẽ; bút lông để vẽ; giấy dùng để vẽ và viết thư pháp; bút chì.

(210) **4-2019-05062**

(540)

Lulá Nam

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

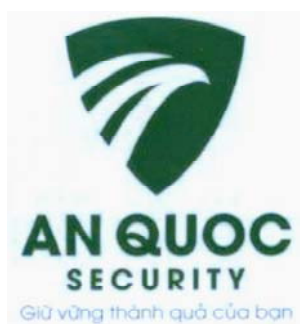
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG THÁI
(VN)

Số 1B Hoàng Văn Thụ, phường 5, thành phố
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-05063**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; 3.7.19; A3.7.24; A26.3.5;
A26.3.6

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ
AN QUỐC (VN)

Số 12, ngõ 102, đường Trần Phú, phường
Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ bảo vệ.

(210) **4-2019-05064**

(540)

FAVALLI

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LSP VIỆT NAM
(VN)

Số 9, ngách 35/4, ngõ 35, phố Mai Động,
phường Mai Động, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; va li; túi đeo lưng; ví da.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép, mũ; ca vát; tất.

(210) **4-2019-05065**

(220) 21.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LSP VIỆT NAM (VN)

FABIO

Số 9, ngách 35/4, ngõ 35, phố Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; va li; túi đeo lưng; ví da.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép, mũ; ca vát; tất.

(210) **4-2019-05066**

(220) 21.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ LUẬT (VN)

simplifying legal work

Lầu 12, Ruby Tower, số 81-83-83B-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tư vấn và đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn pháp luật, dịch vụ tham gia tố tụng pháp lý.

(210) **4-2019-05067**

(220) 21.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG TÍN PHÁT (VN)

HANG TIN

Số 31 đường 3A, khu phố 7, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Lớp xe; vỏ xe.

(210) **4-2019-05068**

(220) 21.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG TÍN PHÁT (VN)

Austone

Số 31 đường 3A, khu phố 7, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 12: Lớp xe; vỏ xe.

(210) **4-2019-05069**

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

VANBEST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN AN PHÚ APS (VN)

Biệt thự FB42, KĐT Thiên Đường Bảo Sơn, Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Nước mắm; đồ ăn nhanh trên cơ sở rau và trái cây; đồ ăn nhanh trên cơ sở hải thủy sản (như: chả mực, chả cá, ruốc tép).

Nhóm 30: Miến; mì; đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo và ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng, nước mắm, đồ ăn nhanh trên cơ sở rau và trái cây, đồ ăn nhanh trên cơ sở hải thủy sản (như chả mực, chả cá, ruốc tép), miến, mì, đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo và ngũ cốc.

(210) **4-2019-05070**

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

OANH HIẾN

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGỌC OANH (VN)

Tổ 19, khu vực 36, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xúc tóc không chứa thuốc (tinh dầu trầm).

(210) **4-2019-05071**

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A8.5.3; 5.3.11; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh, hồng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM QUANG TRANG (VN)

Số 14, đường Bùi Dương Lịch, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Giò bê; giò lợn; giò bò; giò gà; xúc xích; chả lụa.

(210) **4-2019-05072**

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 8.1.25; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, đen, trắng, nâu, vàng, xám.

(731) **HỘ KINH DOANH BÙI THỊ LAN**
(VN)

Thôn 3, xã Tường Sơn, huyện Anh Sơn,
tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Bánh gai; bánh gấc.

Nhóm 35: Mua bán bánh gai, bánh gấc.

(210) **4-2019-05073**

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

W1

(731) **PANASONIC CORPORATION (JP)**
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka
571-8501 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Tấm đỡ và nắp che cho cầu dao điện; tấm đỡ và nắp che cho ổ cắm điện cố định; công tắc hai tiếp điểm (điện); thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện; dây cáp điện; dây điện; dây bằng hợp kim kim loại (dây câu chì); bộ ngắt mạch điện; bộ đóng mạch điện; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; cầu dao điện; ổ cắm, phích cắm, công tắc (đường nối điện); bộ điều chỉnh ánh sáng (điện); công tắc điều chỉnh (điện); thiết bị đầu cuối (điện); rơle điện; hộp đầu nối (điện); bảng điều khiển phân phối (điện); tổng đài điện thoại; tủ phân phối (điện); hộp cầu dao điện (điện); bộ chuyển mạch định thời gian tự động; nắp che cho ổ cắm điện cố định; tấm che ổ cắm điện cố định; tấm che cầu dao; tấm che ổ cắm dây mạng (cho dây điện thoại, cáp mạng máy tính cục bộ); máy và dụng cụ đo hoặc thử nghiệm; công tắc nhảy hồng ngoại được kích hoạt bằng cách cảm nhận sự hiện diện của cơ thể người; bộ cảm biến nhiệt độ, cảm biến nhiệt, cảm biến hồng ngoại, cảm biến chuyển động, cảm biến sự nóng/hơi nóng; thiết bị cảm biến hồng ngoại được kích hoạt bằng cách cảm nhận sự hiện diện của cơ thể người; pin mặt trời, mô đun pin mặt trời, tấm pin năng lượng mặt trời để phát điện, mô đun quang điện, các mô-đun quang điện được làm thích ứng để lắp trên mái nhà hoặc cấu trúc tương tự, tấm pin mặt trời được làm thích ứng để lắp trên mái nhà hoặc cấu trúc tương tự, máy phát quang điện bao gồm pin mặt trời hoặc tấm pin năng lượng mặt trời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05074**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 1.15.24; A5.5.20; 5.9.12

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH 3FFOOD (VN)

252/72 Hương Lộ 80, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, gia cầm và thú săn [không còn sống]; rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng.

(210) **4-2019-05075**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.7.9; 2.7.23; 5.7.3; 5.13.4; A5.5.20

(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.

(731) BỆNH VIỆN SẢN NHI AN GIANG (VN)

Số 02 Lê Lợi, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ khám, chữa bệnh.

(210) **4-2019-05076**

(540)

NAPROXIS

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)

Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2019-05077**

(540)

BUFECID

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)

Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2019-05078**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.1.2

(591) Đỏ thắm, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC BẦU TRỜI XANH (VN)

Lô 02, tầng 7 tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non.

(210) **4-2019-05079**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.1.2

(591) Đỏ thắm, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC BẦU TRỜI XANH (VN)

Lô 02, tầng 7 tòa nhà Pearl Plaza, số 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non.

(210) **4-2019-05081**

(540)

THATOMILK

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAM THÁI HOA (VN)

Phố Phúc Chính 1, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05082**

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NATURCETIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
LINH ĐẠT (VN)

Km 31+500, quốc lộ 5, thôn Trại, xã Dị
Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05083**

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BIOTEZIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
LINH ĐẠT (VN)

Km 31+500, quốc lộ 5, thôn Trại, xã Dị
Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05084**

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HYDROSLIMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
LINH ĐẠT (VN)

Km 31+500, quốc lộ 5, thôn Trại, xã Dị
Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05085**

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Dr RETTER Mg2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
LINH ĐẠT (VN)

Km 31+500, quốc lộ 5, thôn Trại, xã Dị
Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; xà phòng; thuốc đánh răng; chế phẩm làm sạch; nước hoa.

(210) **4-2019-05086**

(220) 21.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Xanh lá, xanh lá dương, xám.

(731) GREEN-SWAN PHARMACEUTICALS
CR A.S. (CZ)

Pod Visnovkou 1662/27, 140 00 Praha 4,
Krc, Czech Republic

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)



(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dùng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05087**

(220) 21.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; A26.11.8

(591) Hồng.

(731) GREEN-SWAN PHARMACEUTICALS
CR A.S. (CZ)

Pod Visnovkou 1662/27, 140 00 Praha 4,
Krc, Czech Republic

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)



(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dùng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05088**

(220) 21.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; A26.11.8

(591) Hồng.

(731) GREEN-SWAN PHARMACEUTICALS
CR A.S. (CZ)

Pod Visnovkou 1662/27, 140 00 Praha 4,
Krc, Czech Republic

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)



(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dùng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05089**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; A26.11.8

(591) Nâu, nâu nhạt.

(731) GREEN-SWAN PHARMACEUTICALS
CR A.S. (CZ)

Pod Visnovkou 1662/27, 140 00 Praha 4,
Krc, Czech Republic

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dùng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05090**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; A26.11.8

(591) Xanh tím than, vàng.

(731) GREEN-SWAN PHARMACEUTICALS
CR A.S. (CZ)

Pod Visnovkou 1662/27, 140 00 Praha 4,
Krc, Czech Republic

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dùng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05091**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.21; 26.1.1; 26.1.6; A26.3.5;
A25.7.6

(731) FOSHAN CITY NANHAI GUIXING
HARDWARE & ELECTRICAL
APPLIANCE FACTORY (CN)

No. 13 Fengxiugang Road, Michong
Huanqi Nanhai District, Foshan,
Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị sấy; thiết bị phun nước; thiết bị dùng cho bồn tắm; bình đun nước nóng; dùng điện; thiết bị sấy khô tay dùng trong nhà vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05092**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.14; 3.1.16; 25.1.6; 26.1.1; A1.1.10

(591) Đen, nâu nhạt, hồng, xanh lá cây, trắng, xám, hồng nhạt, nâu.

(731) NGÔ THÙY TRÂN (VN)

Block A1.2-1002, chung cư Quốc Cường Giai Việt, 854-856 Tạ Quang Bửu, phường 05, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo trẻ em và sơ sinh, giày dép, mũ (nón), vớ đi chân (tất).

(210) **4-2019-05094**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh than, xanh da trời, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP NGUYỄN GIÁP (VN)

Tầng 2, tòa nhà Packexim 1, số 49, ngõ 15 An Dương Vương, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản về nhà xưởng, kho bãi, nhà ở, văn phòng, đất khu công nghiệp.

(210) **4-2019-05095**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16; 3.13.1; A3.13.24; 26.1.1

(591) Trắng, xanh.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG KHẮC CHIẾN (VN)

Xóm Thảng, thôn Mai Xá, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế); bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05098**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.4; A3.7.24

(591) Xanh lá, xanh đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯỢC
VŨ ĐỨC (VN)
90/14/33 Trần Văn Ôn, phường Tân Sơn
Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y.

(210) **4-2019-05099**

(540)

TIGEBAX

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) GLENMARK PHARMACEUTICALS
LTD. (IN)

B/2, Mahalaxmi Chambers, 22 Bhulabhai
Desai Road, Mumbai - 400 026, India

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược dùng để điều trị các bệnh nhiễm trùng.

(210) **4-2019-05120**

(540)

WEMGE SABRE

(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CHEN YE (CN)

No. 9 Tangbian, Tangban Village,
Bandong Town, Minqing County,
Fuzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: vali, túi xách, giày, quần áo, ví.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05122**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; A26.4.6; 26.5.1

(731) CHEN YE (CN)

No. 9 Tangbian, Tangban Village,
Bandong Town, Minqing County,
Fuzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: vali, túi xách, giày, quần áo, ví.

(210) **4-2019-05123**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.8; A26.4.18

(731) CHEN YE (CN)

No. 9 Tangbian, Tangban Village,
Bandong Town, Minqing County,
Fuzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; vali.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu: vali, túi xách, giày, quần áo, ví.

(210) **4-2019-05125**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 1.15.23; 25.5.25; 26.4.2

(591) Trắng, xanh dương.

(731) HAN BIN BIN (CN)

95/4 Haibin Street, Longwan Zone,
Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; chuông cửa điện; thiết bị đầu cuối [điện]; dây điện; phích cắm.

Nhóm 11: Đèn; quạt gió [điều hòa không khí]; vòi nước; bồn tắm; thiết bị phân phối chất tẩy uế trong buồng vệ sinh; vòi tắm hoa sen.

(210) **4-2019-05153**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 1.15.14; 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THƠM THỰC (VN)

Thôn Lũng Khê, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Tương ớt; tương cà; dầu hào (gia vị); nước tương; sốt chua ngọt; tương nếp sạch; sa tế tôm; sốt lẩu Thái; dấm gạo; dấm táo hoa quả.

(210) **4-2019-05154**

(540)



(220) 21.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A9.7.19; A26.11.12; 26.13.1

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM THƠM THỰC (VN)

Thôn Lũng Khê, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Tương ớt; tương cà; dầu hào (gia vị); nước tương; sốt chua ngọt; tương nếp sạch; sa tế tôm; sốt lẩu Thái; dấm gạo; dấm táo hoa quả.

(210) **4-2019-05194**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.4; 26.1.6

(591) Trắng, vàng da cam.

(731) PHẠM ĐÌNH ĐIỀU (VN)

Phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; nhà hàng bán đồ ăn nhanh, đồ ăn vặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05199**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.8; 3.1.6; A3.1.25; A3.1.24

(591) Đen, đỏ, trắng, xám trắng, xám đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU MINH QUÂN (VN)

88/44 đường 27, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ chơi, vòng cổ cho thú cưng, cát vệ sinh cho mèo, thức ăn cho thú cưng (cám viên, đồ hộp, bánh dăm).

(210) **4-2019-05313**

(540)



(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.3.23

(591) Đỏ, ghi xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THE LINKS (VN)

359/1 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

(210) **4-2019-05314**

(540)

IDH

(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIÀY UY THÁI (VN)
190/29 Lý Thánh Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05332**

(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) DAUM CO., LTD. (KR)

450 (Myeongdong), Myeongdong-Ro,
Jungnang-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi đựng đồ trang điểm có thể mang đi được (rỗng); nhãn mác bằng da; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi bằng da thuộc; túi cầm tay cho phụ nữ; túi cho thể thao; túi xách tay; ba lô; ô; da thuộc dùng cho bộ yên cương; túi cầm tay cho phụ nữ bằng da thuộc; ví cầm tay.

(210) **4-2019-05333**

(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) DAUM CO., LTD. (KR)

450 (Myeongdong), Myeongdong-Ro,
Jungnang-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 24: Miếng vải dùng để tẩy trang; nhãn mác bằng vải; biểu ngữ bằng vải hoặc chất dẻo; vỏ bọc của bộ xí vệ sinh làm bằng vải; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; vật liệu dùng để lọc làm bằng vải dệt; tấm phủ đồ đạc bằng vải; tấm phủ đồ đạc bằng chất dẻo; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; vải lạnh dùng trong nhà; chăn bông; khăn phủ giường; vỏ đệm; khăn mặt bằng vải; vải flanel; vải dệt len; vải bông; vải dệt kim; vải không dệt.

(210) **4-2019-05334**

(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) DAUM CO., LTD. (KR)

450 (Myeongdong), Myeongdong-Ro,
Jungnang-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày da thuộc; quần áo dùng để mặc khi leo núi; quần áo dùng để mặc khi chơi gôn; áo choàng (trừ áo dùng riêng cho thể thao và trang phục truyền thống Hàn Quốc); bộ áo liền quần; áo khoác ngoài; tất ngắn cổ; quần áo lót; khăn quàng cổ; mũ; quần áo trẻ em; thắt lưng cho trang phục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05335**

(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

The logo for 'Elégance Sports' features a stylized 'æ' symbol above the word 'Elégance' in a serif font, followed by 'Sports' in a larger, bold serif font. Below 'Elégance' is the word 'PARIS' in a smaller, all-caps sans-serif font.

(731) DAUM CO., LTD. (KR)

450 (Myeonmokdong), Myeonmok-Ro,
Jungnang-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 26: Vật dụng uốn tóc không dùng điện; vật dụng uốn tóc dùng điện; bộ tóc giả; hộp đựng kim; móc dùng cho mền, chăn, thảm; khóa cài giày; dải băng trang trí cho đầu rèm; kim đan tay; mũ ủ tóc dùng điện; chi tiết trang trí dùng cho điện thoại di động; miếng đệm vai dùng cho quần áo; vòng để nâng giữ tay áo; đồ trang trí dùng cho tóc; vật trang trí dùng cho quần áo; khuy lỗ cho quần áo; hoa giả; đồ để thêu trang trí cho quần áo; trái cây giả; ruy băng trang trí, dải viền để trang trí quần áo, khóa cài cho trang phục; ghim cài cho phụ kiện của trang phục.

(210) **4-2019-05336**

(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

The logo for 'Elégance Sports' features a stylized 'æ' symbol above the word 'Elégance' in a serif font, followed by 'Sports' in a larger, bold serif font. Below 'Elégance' is the word 'PARIS' in a smaller, all-caps sans-serif font.

(731) DAUM CO., LTD. (KR)

450 (Myeonmokdong), Myeonmok-Ro,
Jungnang-Gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ trang trí cho cây Noel có nhạc; đồ chơi (đồ để chơi); búp bê; đồ chơi; máy chơi trò chơi giải trí; thiết bị bàn chơi bi-a; giáp che ngực dùng trong môn đấu kiếm Kendo; túi đựng dụng cụ chơi bow-ling; túi để tập đánh quyền Anh; ván lướt sóng (tủ thể dụng); ván trượt; thiết bị chơi gôn; vợt; bóng dùng cho môn đá bóng; bóng dùng cho môn bóng rổ; ván trượt tuyết; bệ dùng để tập thể dục; vật chống dùng cho tập luyện thể thao; thiết bị tập luyện thể dục; vợt; túi đựng đồ chơi gôn có bánh xe hoặc không có bánh xe; dụng cụ câu cá.

(210) **4-2019-05337**

(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

The logo for 'T'sKiss' features the text 'T'sKiss' in a bold, sans-serif font.

(731) C . M . S CORPORATION (JP)

1-12 Kaminagare-cho, Nakagawa-ku,
Nagoya-shi, Aichi Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

(210) **4-2019-05339**

(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

WHITE ANGEL

(731) LEE, DASOM (KR)

110, Dongpyeongno, Dongan-gu,
Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm cho trang điểm; sơn móng tay/chân; lông mi giả; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng; nước hoa; son môi; phấn mắt.

(210) **4-2019-05340**

(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SKINAZ

(731) LEE, DASOM (KR)

110, Dongpyeongno, Dongan-gu,
Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm cho trang điểm; sơn móng tay/chân; lông mi giả; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng; nước hoa; son môi; phấn mắt.

(210) **4-2019-05347**

(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

WISHFUL

(731) HUDA BEAUTY LIMITED (VG)

3rd Floor, J & C Building, Road Town,
Tortola, Virgin Islands (British),
VG1110

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy trắng dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng; keo gắn lông mi giả [mỹ phẩm]; keo dán tóc giả [mỹ phẩm]; keo dính cho mục đích làm đẹp [mỹ phẩm]; dầu dưỡng tóc, da và môi không cho mục đích cho y tế; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm chứa kẻ mắt, phấn mắt hồng, môi, bút chì mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho lông mi; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; lông mi giả; móng tay giả; son nhũ; thỏi son môi; son môi; dưỡng da cho mục đích trang điểm; phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; cây chổi mi (mascara); dầu mát xa không cho mục đích cho y tế; miếng dán móng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

tay nghệ thuật [cho mục đích làm đẹp]; chế phẩm chăm sóc móng tay; sơn móng tay, dầu cho mục đích trang điểm; nước hoa; sáp dưỡng cho mục đích trang điểm; chế phẩm tẩy nắng [mỹ phẩm]; keo dán móng tay giả [mỹ phẩm]; phấn đánh má hồng; bút kẻ môi hồng; chế phẩm chăm sóc cơ thể và chăm sóc sắc đẹp cho mục đích làm đẹp; miếng dán nghệ thuật cơ thể [cho mục đích làm đẹp]; kem tẩy sạch [mỹ phẩm]; kem che khuyết điểm cho da, mặt và cơ thể; kem che khuyết điểm các vết đốm và nhược điểm cho da, mặt và cơ thể; mỹ phẩm phấn cho mặt; kem nền; kem nền dạng lỏng; sáp môi mịn, mỹ phẩm để vẽ các họa tiết làm đẹp; chế phẩm tẩy tế bào chết cho mục đích làm đẹp mặt, bàn chân, tay và cơ thể; bút kẻ mắt; phấn mắt; chế phẩm chăm sóc môi; bút kẻ viền môi; kem lót trang điểm; móng tay giả; hình xăm có thể tẩy cho mục đích thẩm mỹ; nước hoa hồng cho mục đích trang điểm, cụ thể là nước hoa hồng cho da không chứa thuốc, nước hoa hồng chống lão hóa không chứa thuốc, chất dưỡng da không chứa thuốc cho cơ thể, mặt và tay; chế phẩm xịt giữ lớp trang điểm không bị trôi; chế phẩm dạng xịt cho mục đích trang điểm cho mặt, chân, tay và cơ thể, các chế phẩm vệ sinh; bảng màu sơn bóng; mỹ phẩm môi; các chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc, cụ thể là kem, dưỡng da, keo, nước hoa hồng, sữa rửa mặt, mặt nạ, sữa, dầu, tẩy da chết, chế phẩm dạng xịt, phấn tươi, dầu thơm, tinh chất dưỡng, kem dưỡng ẩm và lột da.

(210) **4-2019-05348**

(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Xanh, vàng, cam, đỏ, trắng, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SINH HỌC THÀNH LỢI (VN)

Tổ 3, ấp Thành Trí, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Quả mít tươi (sản phẩm mít)

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu quả mít tươi.

(210) **4-2019-05349**

(220) 22.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; A25.7.3; 26.13.1; 26.4.9

(591) Đỏ, vàng, da cam, xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) RISEN ENERGY CO., LTD (CN)

Tashan Industrial Zone, Meilin Street, Ninghai, Ningbo, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)


(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc cho pin điện; pin điện; pin quang điện; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 11: Đèn; ống dạ quang để chiếu sáng; đèn cho ô tô; đèn pin dùng điện; đui đèn điện; đèn pin đội đầu.

(210)	4-2019-05396	(220)	25.02.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	3.5.1; 3.5.20; A3.5.24
		(731)	JIANGYIN EICHITOO GARMENTS CO., LTD. (CN) No.168 Haixing Road, Gushan Town, Jiangyin City, Jiangsu Province, China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo len dài tay; áo sơ mi; quần dài; áo khoác ngoài; quần áo đan; váy; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; áo khoác trùm đầu; áo vét [quần áo]; quần áo da; áo thun ngắn tay; quần đùi; quần áo lót; giày; mũ; trang phục dệt kùn; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

(210)	4-2019-05397	(220)	25.02.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(731)	JIANGYIN EICHITOO GARMENTS CO., LTD. (CN) No.168 Haixing Road, Gushan Town, Jiangyin City, Jiangsu Province, China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo len dài tay; áo sơ mi; quần dài; áo khoác ngoài; quần áo đan; váy; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; áo khoác trùm đầu; áo vét [quần áo]; quần áo da; áo thun ngắn tay; quần đùi; quần áo lót; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

(210)	4-2019-05398	(220)	25.02.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(731)	JIANGYIN EICHITOO GARMENTS CO., LTD. (CN) No.168 Haixing Road, Gushan Town, Jiangyin City, Jiangsu Province, China
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo len dài tay; áo sơ mi; quần dài; áo khoác ngoài; quần áo đan; váy; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; áo khoác trùm đầu; áo vét [quần áo]; quần áo da; áo thun ngắn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

tay; quần đùi; quần áo lót; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

(210) **4-2019-05399**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.9; 26.3.23

(731) JIANGYIN HENGXI GARMENTS CO., LTD. (CN)

No. 58 Xinhua Road, Huashi Town, Jiangyin City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo len dài tay; áo sơ mi; quần dài; áo khoác ngoài; quần áo đan; váy; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; áo khoác trùm đầu; áo vét [quần áo]; quần áo da; áo thun ngắn tay; quần đùi; quần áo lót; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

(210) **4-2019-05412**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 2.1.2; 2.1.12

(591) Đen, đỏ.

(731) TRẦN XUÂN PHƯƠNG (VN)

Số 32 phố Trung Hòa, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Cặp da; ví; túi xách tay; vali.

Nhóm 25: Trang phục lót; quần áo; bút tất; giày; dép; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2019-05455**

(540)



(220) 25.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 2.3.1; 16.3.17; 26.4.1

(591) Xanh, trắng.

(731) PHẠM ĐÌNH HÒA (VN)

Số 56 đường 19/5 Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phần mềm máy tính; kinh doanh (mua bán) dược mỹ phẩm.

Nhóm 41: Đào tạo.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ; cho thuê phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; thiết kế phần mềm; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 44: Khám chữa bệnh; spa làm đẹp.

Nhóm 45: Li-xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý).

(210) **4-2019-05458**

(220) 25.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)**

VINCONNECT

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần cứng và phần mềm máy tính dùng để kết nối, thiết lập, quản lý, giám sát, theo dõi, gỡ lỗi, điều khiển, vận hành và truy cập mạng cục bộ, mạng diện rộng, và mạng toàn cầu và cơ sở hạ tầng mạng; chương trình máy tính dùng để truy cập và xem cơ sở hạ tầng và hệ thống mạng máy tính; ứng dụng phần cứng và phần mềm máy tính để lập trình mạng cục bộ, mạng diện rộng, và mạng toàn cầu và cơ sở hạ tầng mạng trong thiết bị di động, ti vi, và các thiết bị video khác; phần cứng và phần mềm máy tính để quản lý mạng; mạng lưới internet vạn vật (IoT- Internet of Things) và thiết bị kết nối mạng lưới internet vạn vật (IoT- Internet of Things); phần mềm máy tính cho việc vận hành hệ thống mạng lưới internet vạn vật (IoT- Internet of Things); phần mềm thực tế ảo, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm phục vụ cho các công nghệ: dữ liệu lớn, khai phá dữ liệu và phân tích dữ liệu (big data, data mining and data analytics), chuỗi khối (block chain), điện toán đám mây (cloud computing), điện toán lượng tử (quantum computing), điện toán lưới (grid computing), tự động hóa; phần mềm và ứng dụng dành cho điện thoại di động.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực mạng lưới internet vạn vật (IoT- Internet of Things); tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông; mua bán, phân phối phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính; dịch vụ giới thiệu việc làm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông; dịch vụ nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin, viễn thông; cung cấp, phân phối nội dung thông tin số qua môi trường mạng phục vụ cho mục đích quản lý, kinh doanh; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo trên mạng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác tài sản [tài chính], ủy thác quản lý tài chính trên cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống viễn thông và hạ tầng mạng máy tính; dịch vụ bảo hành, bảo trì phần cứng máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ

của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cho người sử dụng truy cập vào mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ); dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ truyền phát dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền tập tin số; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ công thông tin.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

Nhóm 42: Nghiên cứu, thiết kế và phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ; nghiên cứu, phát triển mạng lưới internet vạn vật (IoT-internet of Things); nghiên cứu, phát triển công nghệ chế tạo vật liệu, thiết bị nano, in 3D; thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; nghiên cứu các công nghệ: thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, khai phá dữ liệu và phân tích dữ liệu (Big Data, Data Mining and Data - Analytics), chuỗi khối (Block chain), điện toán đám mây (Cloud computing), điện toán lượng tử (Quantum computing), điện toán lưới (Grid computing), tự động hóa; dịch vụ bảo trì, nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn về bảo mật dữ liệu máy tính, internet; dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì hệ thống công nghệ thông tin; dịch vụ kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm công nghệ thông tin; dịch vụ hỗ trợ trực tuyến cho người sử dụng phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử của người dùng trên môi trường mạng; số hóa tư liệu (quét); cho thuê phần cứng, phần mềm, thiết bị công nghệ thông tin; dịch vụ chứng thực chữ ký số, chữ ký điện tử; dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2019-05459**

(220) 25.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

VinKonek

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ; thẻ ghi dữ liệu từ tính; phần mềm (chương trình) máy tính; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; phần cứng và phần mềm máy tính dùng để kết nối, thiết lập, quản lý, giám sát, theo dõi, gỡ lỗi, điều khiển, vận hành và truy cập mạng cục bộ, mạng diện rộng, và mạng toàn cầu và cơ sở hạ tầng mạng; chương trình máy tính dùng để truy cập và xem cơ sở hạ tầng và hệ thống mạng máy tính; ứng dụng phần cứng và phần mềm máy tính để lập trình mạng cục bộ, mạng diện rộng, và mạng toàn cầu và cơ sở hạ tầng mạng trong thiết bị di động, ti vi, và các

thiết bị video khác; phần cứng và phần mềm máy tính để quản lý mạng; mạng lưới internet vạn vật (IoT- internet of Things) và thiết bị kết nối mạng lưới internet vạn vật (IoT-internet of Things); phần mềm máy tính cho việc vận hành hệ thống mạng lưới internet vạn vật (IoT- internet of Things); phần mềm thực tế ảo, phần mềm trí tuệ nhân tạo, phần mềm phục vụ cho các công nghệ: dữ liệu lớn, khai phá dữ liệu và phân tích dữ liệu (big data, data mining and data analytics), chuỗi khối (block chain), điện toán đám mây (cloud computing), điện toán lượng tử (quantum computing), điện toán lưới (grid computing), tự động hóa; phần mềm và ứng dụng dành cho điện thoại di động.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, mua bán hàng hóa qua mạng internet thanh toán bằng thẻ cho các sản phẩm, cụ thể như sau: đồ điện tử văn phòng và gia đình (như tivi, loa, đài), điện lạnh văn phòng và gia đình (như tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa), đồ bếp gia đình (như nồi, niêu, xoong, chảo), đồ nội thất văn phòng và gia đình (như giường, tủ, bàn ăn), sản phẩm thời trang (mỹ phẩm, quần áo, giày dép); dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực mạng lưới internet vạn vật (IoT- internet of Things); tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông; mua bán, phân phối phần cứng máy tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính; dịch vụ giới thiệu việc làm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông; dịch vụ nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin, viễn thông; cung cấp, phân phối nội dung thông tin số qua môi trường mạng phục vụ cho mục đích quản lý, kinh doanh; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo trên mạng.

Nhóm 36: Phát hành thẻ thanh toán, thẻ rút tiền (ATM), thẻ ghi nợ [do các tổ chức tín dụng thực hiện]; dịch vụ tài chính, dịch vụ ngân hàng; nghiệp vụ thanh toán [tài chính]; dịch vụ hỗ trợ thanh toán, dịch vụ tín dụng; hoạt động tư vấn quản lý tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; ủy thác tài sản [tài chính]; ủy thác quản lý tài chính trên cơ sở phí và hợp đồng.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống viễn thông và hạ tầng mạng máy tính; dịch vụ bảo hành, bảo trì phần cứng máy tính.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thông tin qua mạng internet và điện thoại di động; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền thư điện tử; dịch vụ kết nối người dùng với hệ thống máy tính toàn cầu; dịch vụ cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ cho người sử dụng truy cập vào mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ); dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng điện thoại; thông tin liên lạc bằng máy tính; dịch vụ cung cấp thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ truyền phát dữ liệu; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền tập tin số; dịch vụ hộp thư thoại; dịch vụ cổng thông tin.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm (chương trình) máy tính, phần mềm thương mại điện tử, phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; nghiên cứu, thiết kế và

phát triển phần cứng, phần mềm máy tính; nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ; nghiên cứu, phát triển mạng lưới internet vạn vật (IoT- internet of Things); nghiên cứu, phát triển công nghệ chế tạo vật liệu, thiết bị nano, in 3D; thiết kế mạng lưới dịch vụ viễn thông bao gồm các mạng: thông tin di động, nhắn tin và điện thoại dùng thẻ; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; nghiên cứu các công nghệ: thực tế ảo, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, khai phá dữ liệu và phân tích dữ liệu (Big Data, Data Mining and Data Analytics), chuỗi khối (Block chain), điện toán đám mây (Cloud computing), điện toán lượng tử (Quantum computing), điện toán lưới (Grid computing), tự động hóa; dịch vụ bảo trì, nâng cấp phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn về bảo mật dữ liệu máy tính, internet; dịch vụ quản lý, vận hành, duy trì hệ thống công nghệ thông tin; dịch vụ kiểm tra, thử nghiệm sản phẩm công nghệ thông tin; dịch vụ hỗ trợ trực tuyến cho người sử dụng phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử của người dùng trên môi trường mạng; số hóa tư liệu (quét); cho thuê phần cứng, phần mềm, thiết bị công nghệ thông tin; dịch vụ chứng thực chữ ký số, chữ ký điện tử; dịch vụ xử lý số liệu và thông tin trên mạng; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2019-05462**

(220) 25.02.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.3

(591) Đen, hồng nhạt, hồng đậm.

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm làm sạch; nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi trên cơ thể dùng cho cá nhân; chất chống đổ mồ hôi (chế phẩm vệ sinh thân thể); chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm tạo kiểu dáng tóc; chế phẩm trang điểm không chứa dược chất; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa dược chất; chế phẩm dùng để tắm thường (không chứa dược chất); chế phẩm dùng để tắm vòi hoa sen (không chứa dược chất); chế phẩm chăm sóc da (không chứa dược chất); dầu dùng cho da (mỹ phẩm); kem bôi dùng cho da (mỹ phẩm); nước xúc dùng cho da (mỹ phẩm); chế phẩm cạo râu; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; nước hoa cô-lô-nơ (cologne); chế phẩm làm rụng lông (không chứa dược chất); chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; gel (gốc dầu mỡ) (dùng cho mục đích mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không chứa dược chất); bột tan (phấn rôm) (dùng cho mục đích mỹ phẩm); bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch dùng cho cá nhân (dùng cho mục đích mỹ phẩm) hay được làm ẩm hoặc được tẩm nước thơm mỹ phẩm; miếng bông mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch dùng cho cá nhân (dùng cho mục đích mỹ phẩm) hay được làm ẩm hoặc được tẩm nước thơm mỹ phẩm; khăn lau mỹ phẩm được làm ẩm hoặc được tẩm chất làm sạch dùng cho cá nhân (dùng cho mục đích mỹ phẩm) hay được làm ẩm hoặc được tẩm nước thơm mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; miếng đắp mặt (dùng khi trang điểm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05463**

(220) 25.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ARIAT

(731) ARIAT INTERNATIONAL, INC. (US)
3242 Whipple Road, Union City, CA
94587, USA

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến; dịch vụ bán buôn; và dịch vụ đặt hàng theo ca-tơ-lô qua đường bưu điện (tất cả các dịch vụ này liên quan tới đồ đi chân, cụ thể là giày cao cổ (giày ống), giày, dép, và dép đi trong nhà, quần áo, trang phục, cụ thể là quần đùi, quần bò jeans, quần ống túm, quần dài, quần bằng da mặc khi cưỡi ngựa, quần ống bó, áo sơ mi, áo phông, áo cánh, áo ấm dài tay, áo len chui đầu, áo khoác ngoài, áo choàng, áo gilê (áo lót, áo chần không tay), áo buộc dây vòng qua gáy hở vai và lưng, tất dài (tất cao cổ), thắt lưng, găng tay, tất ngắn cổ, và khăn quàng cổ, đồ đội đầu, cụ thể là mũ mũ lưỡi trai, và lưỡi trai che nắng, túi thể thao, ba lô, túi xách to đi mua hàng, túi đựng quần áo, túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy, túi đeo sau yên ngựa, túi đựng mũ, túi đựng giày cao cổ, ví, ví đựng tiền, và yên cương, da thuộc, da thô hoặc da bán thành phẩm và da giả, dây đai bằng da thuộc, dây cương (bộ yên cương), phụ kiện cho bộ yên cương, dây đeo vai bằng da, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh bóng, chế phẩm cọ rửa và chế phẩm mài mòn, chế phẩm để tẩy trắng đồ da, kem đánh giày cao cổ, xi đánh giày cao cổ, kem dùng cho đồ da, chế phẩm bảo quản đồ da (chất làm bóng), sáp đánh giày, xi đánh giày, kem đánh giày, sáp dùng cho đồ da).

(210) **4-2019-05469**

(220) 25.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BAI MUDAN

(731) HELIBI INTERNATIONAL PTE. LTD.
(SG)

141 Middle Road #06-07 GSM Building
Singapore 188976

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá.

(210) **4-2019-05471**

(220) 25.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CC-00
CC DOUBLE O

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi Sukhumvit 66/1, Prakanongtai,
Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh và quản lý kinh doanh liên quan tới túi, túi du lịch, túi mua hàng, ba lô, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi dùng ở bãi biển, cặp đựng tài liệu, túi đựng thú săn, túi đựng quần áo, túi xách tay, túi đeo vai, túi lưới, ví đựng tiền, ví cầm tay, cặp sách, túi đeo vai cho học sinh, vali, vali du lịch, túi xách bằng da, hành lý, túi đựng mỹ phẩm (rỗng), túi đeo ngang eo, ví đựng chìa khóa, ví da, ô, da và giả da, ví đựng danh thiếp, ví cầm tay, túi kéo đa năng dùng cho thể thao, túi kéo dùng cho mua hàng, ba lô leo núi, hành lý bằng vải, hành lý bằng da nhân tạo, hành lý bằng da, hành lý bằng vải bạt, túi cầm tay, túi xách kiểu boston (thuôn đáy và thon hoặc gập lại ở hai đầu), ví da cầm tay, ví cầm tay làm bằng da nhân tạo, đi em bé đeo được, đi em bé dạng túi, túi đeo vai bằng da, túi đeo vai bằng da nhân tạo, túi đựng chìa khóa, bao đựng chìa khóa, bao đựng danh thiếp, túi đựng quần áo cho du lịch, túi đựng giày, túi thể thao, hộp bằng da hoặc bì giả da, ba lô, túi vận chuyển đa năng, túi đựng bộ com-lê, túi đựng ô, vỏ bọc ô, vòng cổ dùng cho vật nuôi trong nhà, thẻ gắn trên hành lý, gậy chống, túi xách bằng vải bạt, túi xách bằng vải bạt có bánh xe, dây buộc vật nuôi trong nhà bằng da thuộc, dây đai bằng da thuộc, dây đeo qua vai, dây đeo cho túi xách tay, dây đeo cho hành lý, quần áo cho nam giới, phụ nữ và trẻ em, áo choàng, áo mưa, thắt lưng, áo gi lê, áo cánh, áo sợi đan chui đầu, áo vét, quần dài, váy, áo váy, bộ quần áo, áo sơ mi, áo lót phụ nữ dáng dài, áo thun ngắn tay, áo len dài tay, quần áo lót mặc bên trong, tất ngắn cổ và tất cao cổ, khăn quàng cổ, mũ và mũ lưới trai, giày cao cổ, dép, giày, dép đi trong nhà, áo chèn không tay, áo sơ mi không tay, áo choàng, áo có mũ trùm đầu, áo choàng sau khi tắm, áo sơ mi dệt kim, bộ đồ thể thao, bộ đồ liền thân, bộ quần áo choàng dài, quần soóc, bộ áo liền quần dành cho người làm công việc nặng, khăn choàng, găng tay [trang phục], thắt lưng [trang phục], giày thông dụng, giày thể thao, giày cao gót, quần đùi, giày đế mềm, dép tông, mũ nồi, quần đùi thể thao, váy lót dài, bộ quần áo bơi, quần bơi, quần áo tắm hai mảnh, quần lót, yếm, quần áo ngủ, áo nịt len, áo khoác dáng thể thao, giày leo núi, váy thể thao, váy lót dài, váy lót ngắn, váy lót bằng vải ren, đồ lót có chân dài, quần, quần ống bó, quần đấm bốc, quần jean, quần lót nam giới, dây thắt lưng bằng nhựa [trang phục], dây thắt lưng bằng da [trang phục], dây thắt lưng bằng len [trang phục], dây thắt lưng bằng da nhân tạo [trang phục], vòng cổ, quần yếm, ki-mô-nô, quần áo vải, quần áo ngủ, quần áo cho sản phụ, áo nịt ngực, trang phục đi biển, quần áo thể thao, quần áo đi biển, váy cưới, dây đeo cổ tay, băng đô, áo choàng ngoài dáng dài, áo lót, áo ba lỗ, áo vét-tông kiểu tuxedo, trang phục buổi tối, quần áo bó sát cơ thể, tất thể thao, găng tay hở ngón, đồ bịt tai để giữ ấm, cà vạt, nơ cài áo, tạp dề, yếm trẻ em, xà-rông, mạng che mặt, giày chạy, giày múa ba lê, roi da, áo len đan, áo len chui đầu cổ lọ, áo cổ lọ, áo phong polo, mũ lưới trai cho môn bóng chày, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước hoa, tinh dầu, kính mắt, kính râm, kim loại quý và hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và thiết bị đo thời gian, đồ thời trang và phụ kiện thời trang; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ cho người khác; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại nhằm mục đích xúc tiến bán hàng và thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng; cửa hàng bán lẻ và cửa hàng trực tuyến liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, mỹ phẩm, nước hoa, nước hoa cô lô nhơ, nước thơm, kính mắt, phụ kiện thời trang và đồng hồ; cửa hàng bán lẻ và cửa hàng trực tuyến liên quan đến quần áo thời trang và phụ kiện thời trang.
-

(210) 4-2019-05477

(220) 25.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

JASPAL

(731) JASPAL COMFANY LIMITED (TH)
1054 Soi Sukhumvit 66/1, Prakanongtai,
Prakanong, Bangkok 10260, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh và quản lý kinh doanh liên quan tới túi, túi du lịch, túi mua hàng, ba lô, túi cho người cắm trại, túi cho người leo núi, túi dùng ở bãi biển, cặp đựng tài liệu, túi đựng thú săn, túi đựng quần áo, túi xách tay, túi đeo vai, túi lưới, ví đựng tiền, ví cầm tay, cặp sách, túi đeo vai cho học sinh, vali, vali du lịch, túi xách bằng da, hành lý, túi đựng mỹ phẩm (rỗng), túi đeo ngang eo, ví đựng chìa khóa, ví da, ô, da và giả da, ví đựng danh thiếp, ví cầm tay, túi kéo đa năng dùng cho thể thao, túi kéo dùng cho mua hàng, ba lô leo núi, hành lý bằng vải, hành lý bằng da nhân tạo, hành lý bằng da, hành lý bằng vải bạt, túi cầm tay, túi xách kiểu boston (thuôn đáy và thon hoặc gập lại ở hai đầu), ví da cầm tay, ví cầm tay làm bằng da nhân tạo, đi em bé đeo được, đi em bé dạng túi, túi đeo vai bằng da, túi đeo vai bằng da nhân tạo, túi đựng chìa khóa, bao đựng chìa khóa, bao đựng danh thiếp, túi đựng quần áo cho du lịch, túi đựng giày, túi thể thao, hộp bằng da hoặc bì giả da, ba lô, túi vận chuyển đa năng, túi đựng bộ com-lê, túi đựng ô, vỏ bọc ô, vòng cổ dùng cho vật nuôi trong nhà, thẻ gắn trên hành lý, gậy chống, túi xách bằng vải bạt, túi xách bằng vải bạt có bánh xe, dây buộc vật nuôi trong nhà bằng da thuộc, dây đai bằng da thuộc, dây đeo qua vai, dây đeo cho túi xách tay, dây đeo cho hành lý, quần áo cho nam giới, phụ nữ và trẻ em, áo choàng, áo mưa, thắt lưng, áo gi lê, áo cánh, áo sợi đan chui đầu, áo vét, quần dài, váy, áo váy, bộ quần áo, áo sơ mi, áo lót phụ nữ dáng dài, áo thun ngắn tay, áo len dài tay, quần áo lót mặc bên trong, tất ngắn cổ và tất cao cổ, khăn quàng cổ, mũ và mũ lưỡi trai, giày cao cổ, dép, giày, dép đi trong nhà, áo chèn không tay, áo sơ mi không tay, áo choàng, áo có mũ trùm đầu, áo choàng sau khi tắm, áo sơ mi dệt kim, bộ đồ thể thao, bộ đồ liền thân, bộ quần áo choàng dài, quần soóc, bộ áo liền quần dành cho người làm công việc nặng, khăn choàng, găng tay [trang phục, thắt lưng [trang phục], giày thông dụng, giày thể thao, giày cao gót, quần đùi, giày đế mềm, dép tông, mũ nồi, quần đùi thể thao, váy lót dài, bộ quần áo bơi, quần bơi, quần áo tắm hai mảnh, quần lót, yếm, quần áo ngủ, áo nịt len, áo khoác dáng thể thao, giày leo núi, váy thể thao, váy lót dài, váy lót ngắn, váy lót bằng vải ren, đồ lót có chân dài, quần, quần ống bó, quần đấm bốc, quần jean, quần lót nam giới, dây thắt lưng bằng nhựa [trang phục], dây thắt lưng bằng da [trang phục], dây thắt lưng bằng len [trang phục], dây thắt lưng bằng da nhân tạo [trang phục], vòng cổ, quần yếm, ki-mô-nô, quần áo vải, quần áo ngủ, quần áo cho sản phụ, áo nịt ngực, trang phục đi biển, quần áo thể thao, quần áo đi biển, váy cưới, dây đeo cổ tay, băng đô, áo choàng ngoài dáng dài, áo lót, áo ba lỗ, áo vét-tông kiểu tuxedo, trang phục buổi tối, quần áo bó sát cơ thể, tất thể thao, găng tay hở ngón, đồ bịt tai để giữ ấm, cà vạt, nơ cài áo, tạp dề, yếm trẻ em, xà-rông, mạng che mặt, giày chạy, giày múa ba lê, roi da, áo len đan, áo len chui đầu cổ lọ, áo cổ lọ, áo phong polo, mũ lưỡi trai cho môn bóng chày, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, nước hoa, tinh dầu, kính mắt, kính râm, kim loại quý và hợp kim của kim loại quý, đồ trang sức, đá quý và bán quý, đồng hồ và thiết bị đo thời gian, đồ thời trang và phụ kiện thời trang; quản lý thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ cho người khác; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại nhằm mục đích xúc tiến bán hàng và thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng; cửa hàng bán lẻ và cửa hàng trực tuyến liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, túi, mỹ phẩm,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

nước hoa, nước hoa cô lô nhơ, nước thơm, kính mắt, phụ kiện thời trang và đồng hồ; cửa hàng bán lẻ và cửa hàng trực tuyến liên quan đến quần áo thời trang và phụ kiện thời trang.

(210) **4-2019-05500**

(220) 25.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

medhave

(731) MEDHAVE MEDICAL TECH.,INC.
(CN)

No.282 Changjiang North Rd., Wuxi,
Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Ống thông đường tiểu; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; mặt nạ dùng cho hô hấp nhân tạo; ống thông cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ dùng cho đường tiết niệu.

(210) **4-2019-05501**

(220) 25.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.7.21; A5.3.13; A5.7.22

(591) Xanh lá, hồng tím, hồng, hồng đậm,
hồng nhạt, xám, trắng.

(731) NGUYỄN THẾ LONG (VN)

Xóm Đông Nam, xã Thiên Lộc, huyện
Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi; lợn, gà để thịt (còn sống); lợn giống.

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả tươi, lợn, gà để thịt (còn sống), lợn giống.

(210) **4-2019-05502**

(220) 25.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.7.22; 5.7.21; A5.3.13; 25.5.25

(591) Xanh lá, hồng, hồng tím, hồng đậm,
hồng nhạt, đỏ hồng, xám, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THẾ LONG (VN)

Xóm Đông Nam, xã Thiên Lộc, huyện
Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi; lợn, gà để thịt (còn sống); lợn giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 35: Mua bán rau củ quả tươi, lợn, gà đẻ thịt (còn sống), lợn giống.

(210) **4-2019-05505**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A6.7.5; 7.1.24; A5.3.13; A5.3.15;
26.11.3; A26.11.12; 26.1.1

(591) Tím, xanh, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THANH THÙY
(VN)

6868 tổ 4, ấp 5 thị xã Hội Nghĩa, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 19: Ván ép.

(210) **4-2019-05506**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh nước biển, xanh lá, cam.

(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)

Chợ Eatul, xã Eatul, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z
(A&Z IP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm các loại.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược phẩm các loại.

(210) **4-2019-05507**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.25; A5.5.20; 5.3.6; 24.15.21

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN ANH THÙY
(VN)

131/20 Hồng Lạc, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05508**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.1.6; 7.1.24; A7.1.11

(731) **HỘ KINH DOANH QUÁN NHÀ (VN)**

34 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-05509**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.19; A3.7.24; 8.1.6

(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, vàng.

(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOÀNG AN PHÚC (VN)**

1241/64/6 Nguyễn Ái Quốc, KP6, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn tự phục vụ, quán cà phê.

(210) **4-2019-05510**

(540)

OHUI DAYSHIELD
Smart Pumping Foundation Cushion

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) **LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)**

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt (mỹ phẩm); nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da (mỹ phẩm); kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm dạng bột, kem che khuyết điểm (mỹ phẩm); nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể, nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm), dầu gội đầu, dung dịch dưỡng tóc tạo màu, keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc, gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng (mỹ phẩm); phấn nền dạng kem (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-05511**

(220) 26.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 4.5.3; 2.7.23; 1.15.23

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC AGS (VN)



107 A-B Ngô Quyền, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 41: Giáo dục (từ mầm non đến đại học); đào tạo nghề (huấn luyện kỹ năng nghề); sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục (gặp mặt trực tuyến); tư vấn đào tạo giáo dục (tư vấn du học); tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục; dịch vụ phiên dịch.

(210) **4-2019-05512**

(220) 26.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 24.15.1; A24.15.8

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AVIDA (VN)



22A Đoàn Hồng Phước, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: lương thực thực phẩm, sản phẩm vệ sinh và chăm sóc cá nhân, sản phẩm giặt tẩy cho quần áo và đồ dùng, trang thiết bị điện gia dụng, hàng may mặc, hàng da và giả da, nguyên vật liệu dùng trong xây dựng và nội thất, dược phẩm và dụng cụ y tế; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 39: Vận tải hàng hóa; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

(210) **4-2019-05513**

(220) 26.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AVIDA (VN)



22A Đoàn Hồng Phước, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Vận tải hàng hóa; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

Nhóm 35: Mua bán: lương thực thực phẩm, sản phẩm vệ sinh và chăm sóc cá nhân, sản phẩm giặt tẩy cho quần áo và đồ dùng, trang thiết bị điện gia dụng, hàng may mặc, hàng da và giả da, nguyên vật liệu dùng trong xây dựng và nội thất, dược phẩm và dụng cụ y tế; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2019-05514**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; 25.5.25

(591) Trắng, xanh da trời, da cam, tím nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUYÊN QUỐC RETAIL (VN)

Tầng lửng tại tầng 1, số 117-119 Lý Chính Thắng, phường 07, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và mua bán trực tuyến: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dụng cụ trang điểm, nước hoa, dụng cụ làm đẹp.

(210) **4-2019-05515**

(540)

COLIBIUM

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VP-PHARM (VN)

Số 47, lô D2, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-05516**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.11.13; 3.1.14; 3.1.15; 26.1.1; A26.1.15

(591) Xanh lá mạ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NỀN TẢNG GIẢI TRÍ NKK (VN)

Số 136 Trung Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi tự động; máy trò chơi video.

Nhóm 35: Mua bán máy trò chơi tự động, máy trò chơi video; quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận.

(210) **4-2019-05517**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; A1.3.17; 3.7.16; A3.7.24; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, vàng cam, đen, xanh.

(731) NGUYỄN HOÀNG VŨ (VN)
B8/13 Lương Định Của, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào chế biến.

(210) **4-2019-05518**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; A1.3.17; 3.7.16; A3.7.24; A5.5.20; A5.5.21; 3.7.10

(591) Trắng, vàng cam, đen, xanh.

(731) NGUYỄN HOÀNG VŨ (VN)
B8/13 Lương Định Của, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; yến sào chế biến.

(210) **4-2019-05520**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 7.3.1

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOCTOR SKILLS COACHING (VN)
406/60/17 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ (dịch vụ spa), dịch vụ chăm sóc sức khỏe (dịch vụ spa, dịch vụ làm đẹp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05521**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MOM'S CHICKEN

(731) HỒ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)
106/16 Ngô Đền, phường Vĩnh Phước,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 29: Gà rán; thịt (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau và củ quả đã được nấu chín.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2019-05522**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5; 26.11.3;
A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh, xám, đen, vàng

(731) LÊ VĂN HOÀN (VN)

01/06, tổ 1, ấp Tân An, xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 37: Xây dựng, xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, hoàn thiện công trình xây dựng.

(210) **4-2019-05524**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA DẦU VIỆT KỸ
NGUYỄN (VN)

Lô H, đường số 5, khu công nghiệp Long Khánh, xã Bình Lộc, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn (dầu nhờn); dầu để bôi trơn; mỡ để bôi trơn.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu các loại dầu nhờn, dầu để bôi trơn động cơ, mỡ để bôi trơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05525**

(540)



シロノワール

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; A2.1.18; A2.1.23

(591) Tím, đen.

(731) KOMEDA CO., LTD. (JP)

3-12-23 Aoi, Higashi-ku, Nagoya-shi,
Aichi, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; trà; cà phê; ca cao; bột nhồi; bánh mì; bánh xăng duých; bánh hấp nhồi thịt băm [chuka-manjnhi]; bánh mì kẹp nhân; bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích; bánh patê thịt; mì ống đã chế biến; bánh mì nướng; bánh ngọt Đan Mạch; món ngọt trắng miệng [bánh kẹo]; bánh ngọt; kem lạnh tươi (kem ăn); món rắc vỏ bánh mì vụn bỏ lò; gia vị; đồ gia vị; cà phê chưa rang; ngũ cốc, đã chế biến; sô cô la phết bánh; bánh bao nhồi Trung Quốc; bánh bao hấp Trung Quốc; món sushi của Nhật Bản; bánh rán được làm từ hỗn hợp bột nhào với những miếng bạch tuộc nhỏ [takoyaki]; cơm trưa đóng hộp bao gồm cơm, có thêm thịt, cá hoặc rau; bánh xèo; nước sốt mì ống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thông tin về phục vụ thực phẩm và đồ uống; dịch vụ cung cấp tiện nghi cho triển lãm; dịch vụ cho thuê lò nướng điện cho mục đích gia đình; dịch vụ cho thuê lò vi sóng cho mục đích gia đình; dịch vụ cho thuê tấm sưởi điện cho mục đích gia đình; dịch vụ cho thuê bếp lò nấu; dịch vụ cho thuê bát đĩa; cho thuê bộ bếp (bàn làm thức ăn nhà bếp); dịch vụ cho thuê bồn rửa chén; dịch vụ cho thuê khăn lau ướt; dịch vụ cho thuê khăn tắm.

(210) **4-2019-05526**

(540)

GIA TÂN

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ VÂN PHƯƠNG VY (VN)

Lô P1, đường D4 khu công nghiệp An
Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành,
tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas hóa lỏng và gas tự nhiên đóng bình.

Nhóm 35: Mua, bán, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, xoong nấu, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên, gas hóa lỏng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05527**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TÂN GIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ VÂN PHƯƠNG VY (VN)

Lô P1, đường D4 khu công nghiệp An
Nghiep, xã An Hiệp, huyện Châu Thành,
tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 04: Khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng đóng bình; xăng; dầu.

Nhóm 06: Bình chứa, thùng chứa, bồn chứa và téc làm bằng kim loại dùng để chứa gas
hóa lỏng và gas tự nhiên đóng bình.

Nhóm 35: Mua, bán, đại lý khí đốt, khí hóa lỏng, xoong nồi, van ga, dây dẫn ga, bếp ga.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển, phân phát, phân chia, lưu kho và chiết nạp gas tự nhiên,
gas hóa lỏng.

(210) **4-2019-05528**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DBP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUBAI PAINT
(VN)

Số 46, ngõ 93 Vương Thừa Vũ, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; mực in và ma tít.

(210) **4-2019-05529**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)


CÁT ĐÀNG

(531) 2.3.7; A2.3.16; A2.3.24; A11.3.4;
26.1.2; A26.1.14

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG
NGHỆ GIẢI TRÍ ẾN VIỆT (VN)

780 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: bia, bia tươi, bia có pha thêm (bổ sung thêm) khoáng chất, nước ép từ
trái cây (không cồn), nước uống đóng chai, cà phê, chè, ca cao, chất thay thế cà phê, bột
ngũ cốc, kem ăn, rau củ quả đã qua chế biến, rau củ quả tươi, nấm tươi, nấm đã qua chế
biến, hoa tươi, hạt giống, cây giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; dịch vụ giải trí (trong nhà và ngoài trời); dịch vụ vũ trường; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quán cafe; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu (quán bar) nhỏ; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2019-05530**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 18.1.21; 18.3.21

(591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm.

(731) VŨ QUANG TRUNG (VN)

4.10 lô C5, chung cư K300, đường Quách Văn Tuấn, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

(210) **4-2019-05531**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng, trắng, đen

(731) HKD HAIKU SUSHI (VN)

59 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện)

(210) **4-2019-05532**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2

(731) LƯƠNG THẾ HÙNG (VN)

Số 108, Nguyễn Khuyến, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống; mật hoa quả, không có cồn; nước uống có gaz.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống bởi nhà hàng; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán bar.

(210) **4-2019-05534**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25; A26.1.15

(591) Trắng, đen, nâu kaki, đỏ, xanh ngọc, xám trắng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SUON NUONG CAO BÔI (VN)

49 đường Song Hành, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống.

(210) **4-2019-05535**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A5.5.20; A5.5.21; 25.12.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KẾ TOÁN DIAMOND RISE (VN)

Số 79 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ tư vấn thuế (tư vấn khai thuế, tư vấn lập bản khai thuế).

(210) **4-2019-05536**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; A1.1.12; A1.1.2; 26.1.1; 25.12.1

(591) Xanh đậm, đỏ đậm, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN ĐẦU TƯ KIM CƯỜNG (VN)

Số 79 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật; nghiên cứu pháp luật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05537**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 26.13.25

(731) NGUYỄN HẢI LONG (VN)

332/123/1A Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); thắt lưng (dây nịt).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt).

(210) **4-2019-05538**

(540)

LAMBIKING

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) ĐỒNG NHẬT LAM (VN)

Ấp 4, xã An Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp và phụ tùng xe đạp; xe đạp thể thao; xe đạp địa hình.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến xe đạp, xe đạp thể thao, xe đạp địa hình và linh kiện rời của xe đạp.

(210) **4-2019-05539**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A5.1.5; A5.1.16; 7.1.6

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC HẠNH CỘI SPA (VN)

21 Nguyễn Sinh Cung, phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên - Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; xoa bóp bấm huyệt xông hơi y học cổ truyền; dịch vụ mát-xa, spa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05540**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 9.7.1; A26.4.18

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Tầng 5, tòa nhà 19B Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán đồ lưu niệm, quà tặng như: tranh ảnh, tranh ảnh khảm trai, đồ trang trí bằng gốm sứ, pha lê, đồ chứa đựng bằng gỗ, mây tre, tượng tạo hình, quần áo, giày dép, mũ nón, khăn quàng cổ, đồ trang sức (không bằng kim loại quý); dịch vụ quảng cáo; dịch vụ xuất nhập khẩu các mặt hàng kể trên; dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(210) **4-2019-05541**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.8; A2.1.24; 3.7.7; A3.7.24; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.3; 1.3.1

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731)

CÔNG TY TNHH THỂ DỤC THỂ THAO SHOGUN (VN)

Số 98 Lý Văn Sâm, tổ 6, KP 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi thể thao; giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

(210) **4-2019-05542**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.15.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, xanh dương, xanh lá cây, đỏ.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN CON ĐƯỜNG LỚN (VN)

Số 4 đường Nguyễn Ái Quốc, khu phố 2, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05543**

(540)

HOÀNG MINH CHÂU

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) ĐỖ THỊ KIM CHÂU (VN)

Xóm 4, thôn Hà Trung, xã Tịnh Hà,
huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Thủy sản chế biến đóng gói; thịt chế biến đóng gói (thịt gà, thịt heo, thịt bò);
mắm làm từ cá; nước mắm.

Nhóm 43: Quán ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cung cấp thức ăn nhanh; quán cà phê.

(210) **4-2019-05544**

(540)

MOCARIA

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TƯ VẤN Y DƯỢC QUỐC TẾ (VN)

Số 9 lô A, tổ 100 Hoàng Cầu, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế;
nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng
cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05545**

(540)

Glückaps

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ
MINH (VN)

BT3 ô 11, khu đô thị Pháp Vân - Tứ
Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế;
nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng
cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05546**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

RATZKING

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

(210) **4-2019-05547**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÚ NÔNG (VN)

Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường
Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố
Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

KRATS

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

(210) **4-2019-05548**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẠI BẮC (VN)

Số 11, đường công nghiệp 4, khu công
nghiệp Sài Đông B, phường Thạch Bàn,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

REDTADIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05549**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ĐẠI BẮC (VN)

Số 11, đường công nghiệp 4, khu công nghiệp Sài Đồng B, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

REDOMUC

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05550**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

KIM BẢO K

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05551**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DƯỢC PHẨM Á ÂU (VN)

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

LUNATUMO

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05552**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TRITUMO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM Á ÂU (VN)

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05553**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CHONGTUMO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM Á ÂU (VN)

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05554**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PROFENAGOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT
NAM (VN)

Số 5, ngõ 11, khu Hà Trì 5, phường Hà
Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng có hại như: ruồi, muỗi, kiến, gián.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05555**

(220) 26.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

PYRNAUSA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)

Số 5, ngõ 11, khu Hà Trì 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng có hại như: ruồi, muỗi, kiến, gián.

(210) **4-2019-05556**

(220) 26.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

HAMYTHI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HATASHI VIỆT NAM (VN)

Số 5, ngõ 11, khu Hà Trì 5, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng có hại như: ruồi, muỗi, kiến, gián.

(210) **4-2019-05557**

(220) 26.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.23

(731) KWONG CHAK FAT TECHNOLOGY LTD. (HK)

VLEX

Flat/rm a, 4/f, Valiant Industrial Centre, No. 2-12 Au Pui Wan st, Fotan, nt, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; pin dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc cho pin điện.

Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá điều chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điều, bật lửa dùng cho người hút thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05558**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18

(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TM VÀ XNK WINE PARADISE (VN)
L3- 01A, khu đô thị Thiên Đường Bảo Sơn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2019-05559**

(540)

VIMOS

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CHUYỂN GIAO VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SINH HỌC HỮU CƠ (VN)
BT3-06, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp, môi trường để cải tạo đất, môi trường.

(210) **4-2019-05560**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.5; 26.15.15; A5.5.20; A5.5.21; 26.13.25

(591) Cam, đỏ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP HOÀNG PHÁT (VN)
Thôn Đông Tân, xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn sạch; các sản phẩm làm từ thịt lợn: giò chả; dăm bông; xúc xích.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05562**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XNK THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ TOÀN CẦU (VN)
Tầng 3, số 23 Đặng Thùy Trâm, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn led, đèn chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán: đèn led, đèn chiếu sáng.

(210) **4-2019-05564**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, đỏ sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HIỆP PHỐ (VN)
121 Trần Phú, phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2019-05565**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 1.15.23; A5.5.20; 23.1.25; A24.15.11

(591) Đỏ, lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN CHẤT VINA (VN)
A23/1 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn: máy cắt bê tông, máy tiện và cắt ren, máy khoan, máy quét tia la de, máy khoan rút lõi bê tông, máy uốn ống thủy lực, máy hàn que điện tử, máy ren răng ống, máy khoan từ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05566**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; A26.4.18

(591) Cam, vàng, trắng, nâu.

(731) **HỘ KINH DOANH QUÁN 34 - NGA LƯỢNG (VN)**

Cố định tại nhà, số 001 tổ 11, phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-05567**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.5.18; 26.5.1

(591) Nâu, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH HV NET (VN)**

255 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm organic (được sản xuất hoàn toàn từ các nguyên liệu tự nhiên); tinh dầu (dùng cho mỹ phẩm); chế phẩm sử dụng để làm đẹp (mỹ phẩm).

(210) **4-2019-05569**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh nước biển, xanh da trời, xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH HV NET (VN)**

255 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, giới thiệu và quảng cáo các sản phẩm mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05570**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.3.2; 3.3.15

(591) Đen, ghi, da cam.

(731) **CÔNG TY TNHH HV NET (VN)**

255 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại điện tử, giới thiệu và quảng cáo các sản phẩm sách, báo, văn phòng phẩm.

(210) **4-2019-05571**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A19.3.4; 26.15.11

(591) Nâu, vàng chanh, tím.

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
EVEREST (VN)

10/7 Lâm Thị Hố, phường Tân Chánh
Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Giấy đóng gói; thùng các tông.

(210) **4-2019-05572**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.5.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) EAGLE METALWARE CO.,LTD (CN)
Changlong Jinzhuyuan Industrial Area,
Huangjiang Town, Dongguan City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Bu lông lục giác chìm đầu, bằng thép cacbon; bu lông lục giác chìm đầu côn phẳng, bằng thép cacbon; bu lông lục giác chìm đầu chỏm cầu, bằng thép cacbon; bu lông lục giác chìm không đầu, bằng thép cacbon; bu lông lục giác chìm đầu loại din7984, bằng thép cacbon; tắc kê đạn, bằng thép cacbon (không phải bộ phận của máy móc).

(210) **4-2019-05573**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21


(591) Vàng, trắng.


(731) GRAND AESPIO INC. (KR)
610 Nonhyeon-ro, Gangnam-gu, Seoul,
06109 Korea


(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-05574** (220) 26.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A2.5.23; A2.5.17; A2.1.23; A2.3.23;
4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) YUKIGUNI MAITAKE CO., LTD.
(JP)
89, Yokawa, Minamiuonuma-shi,
Niigata, 949-6695, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 29: Rau đông lạnh; rau đã chế biến; thịt hầm cà ri đã nấu sẵn, thịt hầm đã nấu sẵn, hỗn hợp súp đã nấu sẵn; món ăn nấu sẵn gồm thịt, cá, thịt gia cầm, thú săn, rau, quả, pho mát tươi làm từ đậu nành hoặc hải sản, tất cả đã nấu chín với cơm; nấm đã chế biến.
- Nhóm 31: Nấm khiêu vũ tươi; nấm hải sản tươi; nấm sồi nâu tươi; nấm bào ngư tươi; nấm trắng tươi; nấm tươi; nấm chưa qua chế biến.

- (210) **4-2019-05575** (220) 26.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A2.5.23; A2.5.17; A2.1.23; A2.3.23
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) YUKIGUNI MAITAKE CO.,LTD. (JP)
89, Yokawa, Minamiuonuma-shi,
Niigata, 949-6695, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 29: Rau đông lạnh; rau đã chế biến; thịt hầm cà ri đã nấu sẵn, thịt hầm đã nấu sẵn, hỗn hợp súp đã nấu sẵn; món ăn nấu sẵn gồm thịt, cá, thịt gia cầm, thú săn, rau, quả, pho mát tươi làm từ đậu nành hoặc hải sản, tất cả đã nấu chín với cơm; nấm đã chế biến.
- Nhóm 31: Nấm khiêu vũ tươi; nấm hải sản tươi; nấm sồi nâu tươi; nấm bào ngư tươi; nấm trắng tươi; nấm tươi; nấm chưa qua chế biến.

- (210) **4-2019-05576** (220) 26.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) YUKIGUNI MAITAKE CO-, LTD.
(JP)
89, Yokawa, Minamiuonuma-shi,
Niigata, 949-6695, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 29: Rau đông lạnh; rau đã chế biến; thịt hầm cà ri đã nấu sẵn, thịt hầm đã nấu sẵn, hỗn hợp súp đã nấu sẵn; món ăn nấu sẵn gồm thịt, cá, thịt gia cầm, thú săn, rau, quả, pho mát tươi làm từ đậu nành hoặc hải sản, tất cả đã nấu chín với cơm; nấm đã chế biến.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 31: Nấm khiêu vũ tươi; nấm hải sản tươi; nấm sồi nâu tươi; nấm bào ngư tươi; nấm trắng tươi; nấm tươi; nấm chua qua chế biến.

(210)	4-2019-05577	(220)	26.02.2019
(540)		(441)	27.05.2019
	YUKIGUNI MAITAKE	(731)	YUKIGUNI MAITAKE CO., LTD. (JP) 89, Yokawa, Minamiuonuma-shi, Niigata, 949-6695, Japan
		(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Rau đông lạnh; rau đã chế biến; thịt hầm cà ri đã nấu sẵn, thịt hầm đã nấu sẵn, hỗn hợp súp đã nấu sẵn; món ăn nấu sẵn gồm thịt, cá, thịt gia cầm, thú săn, rau, quả, pho mát tươi làm từ đậu nành hoặc hải sản, tất cả đã nấu chín với cơm; nấm đã chế biến.


Nhóm 31: Nấm khiêu vũ tươi; nấm hải sản tươi; nấm sồi nâu tươi; nấm bào ngư tươi; nấm trắng tươi; nấm tươi; nấm chua qua chế biến.

(210)	4-2019-05578	(220)	26.02.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(591)	Nâu, vàng đậm, đen, trắng ngà.
		(731)	NGUYỄN HOÀI LINH (VN) E1207 Golden Westlake - 151 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

MÀU COFFEE
Hương vị mãi không quên

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê (được gia công, chế biến và chiết xuất từ cà phê).

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa.

(210)	4-2019-05579	(220)	26.02.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(591)	Nâu, vàng đậm, đen, trắng ngà.
		(731)	NGUYỄN HOÀI LINH (VN) E1207 Golden Westlake 151 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

MUÀ COFFEE
Hương vị mãi không quên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê (được gia công, chế biến và chiết xuất từ cà phê).

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa.

(210) **4-2019-05580**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5; 26.15.15

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ THƯƠNG MẠI RITAIN (VN)
Số 18 Bầu Trảng 5, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 11: Đèn trang trí trong nhà.

(210) **4-2019-05581**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; A26.11.9; 26.13.25

(731) PHẠM THỊ KIM PHƯỢNG (VN)

Ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo, giày dép.

(210) **4-2019-05582**

(540)

EBI

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG EBI (VN)

525/11, Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Máy định vị điều hướng dẫn đường hải đồ AIS/GPS; phao tín hiệu AIS định vị; pin năng lượng nuôi nguồn bao gồm bình ắc quy; máy chuyển đổi giảm điện một chiều và xoay chiều bộ nguồn hàng hải; máy sạc pin bình ắc quy và máy đo đặc nguồn điện pin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05584**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 25.5.1

(731) GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC.
OF ZHUHAI (CN)

Jinji West Road, Qianshan Zhuhai,
Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện.

(210) **4-2019-05585**

(540)

HOSM

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG EBI
(VN)

525/11, Tô Hiến Thành, Phường 14,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Máy định vị điều hướng dẫn đường hải đồ AIS/GPS; máy chuyển đổi giảm điện một chiều và xoay chiều bộ nguồn hàng hải; thiết bị giám sát hành trình Bắc đầu GPS ngành tàu biển; pin, máy sạc pin bình ắc qui và máy đo đặc nguồn điện pin.

(210) **4-2019-05586**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A7.1.11; 7.1.24; A24.15.7

(731) NGUYỄN TUYẾT LINH (VN)

18 Hàng Chiếu, phường Đồng Xuân,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở trà; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

(210) **4-2019-05587**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; A26.1.14; 1.3.1

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG SỐNG S-LIFE (VN)

Thôn Gò Bông, xã Đồng Trúc, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; rễ cây thuốc; thuốc an thần; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Buôn bán (kinh doanh), quảng cáo, trưng bày, xuất nhập khẩu các sản phẩm dược như sau: dược phẩm, thảo dược, thuốc sắc dùng cho dược phẩm, rễ cây thuốc, thuốc an thần, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; định giá tài chính; quản lý tài chính; quản lý bất động sản, cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

(210) **4-2019-05588**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.5.1; A18.5.3; A25.3.3; 25.3.1; 18.3.23

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH INTERNATIONAL GREEN PEACE LOGISTIC (VN)

Phòng 1901, tòa nhà SaiGon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng: đường bộ, đường biển, đường sắt, đường hàng không; dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; kho bãi và lưu giữ hàng hóa; bốc xếp hàng hóa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05589**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.3;
26.15.15; 26.1.8

(591) Đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ÂM THANH NHẠC
CỤ MINH PHỤNG (VN)
347 Điện Biên Phủ, phường 4, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ.

Nhóm 35: Mua bán nhạc cụ.

(210) **4-2019-05590**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 26.3.1; A26.3.7; 24.17.17

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TƯ VẤN TÀI CHÍNH LGC (VN)
Lầu 3, lô C, tòa nhà 27B Nguyễn Đình
Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm; dịch vụ cho vay (tiền mặt và thẻ tín dụng); dịch vụ cho vay cá nhân và công ty nhỏ; các khoản vay vi mô; dịch vụ tiền gửi ngân hàng; dịch vụ thanh toán tài chính; dịch vụ cầm đồ.

(210) **4-2019-05591**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019


(591) Tím, trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.


(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM
MTĐ (VN)


Số 21/45 Phú Thọ, phường Phú Sơn,
thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước tẩy; chế phẩm làm sạch để tẩy trang (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); chế phẩm để tắm (không chứa thuốc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-05592**
- (540)
- 
- (220) 26.02.2019
(441) 27.05.2019
(531) 1.3.1; 20.7.1; 3.7.17
(591) Xanh da trời, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THÚY HUY SKILLS
EDU (VN)
Số 65, đường 3A, khu TĐC Thới Nhựt 2,
phường An Khánh, quận Ninh Kiều,
thành phố Cần Thơ
- (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)
- (511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo giáo dục; dịch vụ đào tạo dạy nghề; dịch vụ giảng dạy; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

- (210) **4-2019-05593**
- (540)
- 
- (220) 26.02.2019
(441) 27.05.2019
(531) 3.4.7; 26.1.1; A26.1.15
(591) Xanh lam, trắng, đen.
(731) LIN QUANJUN (CN)
Room 106, building No. 2, No.8,
FanWu, Lian Zhou Town, He Pu County,
Guang Xi Province, China
- (740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)
- (511) Nhóm 35: Quản trị kinh doanh; nhượng quyền thương mại, cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động nhà hàng, quán ăn, quán cà phê; dịch vụ bán lẻ trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống; dịch vụ bán lẻ và đặt hàng trực tuyến bằng máy tính các sản phẩm trong lĩnh vực thực phẩm và đồ uống; dịch vụ đăng ký và đặt mua quà tặng trực tuyến bằng máy vi tính, tất cả thuộc nhóm 35.
- Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống mang về do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng tự thực hiện, nhà hàng bán thức ăn mang về và nhà hàng giao hàng tận nhà cho khách hàng, tất cả thuộc nhóm 43.

- (210) **4-2019-05596**
- (540)
- 
- (220) 26.02.2019
(441) 27.05.2019
(531) 2.9.1
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN TIẾN THÀNH (VN)
Số 19 A7 Đầm Trấu, phường Bạch Đằng,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- (740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

(210) **4-2019-05597**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.4.4; 26.5.11

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY
MÓC CNC KIM ĐỘNG (VN)

Xóm Chùa Tổng, xã La Phù, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khắc trổ, máy chạm trổ.

(210) **4-2019-05598**

(540)

VINH HƯƠNG

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN QUỐC VINH (VN)

Số 179, tổ 21 khu 3, phường Dữu Lâu,
thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; kem dưỡng da (không dùng cho mục đích y tế); nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dầu gội đầu, sữa tắm, kem dưỡng da (không dùng cho mục đích y tế), nước hoa.

(210) **4-2019-05599**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 1.15.23; 24.15.2

(731) CÔNG TY TNHH GIAO NHẬN QUỐC
TẾ NGÂN HÀ (VN)

Số 665 đường Quang Trung, phường Phú
La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; môi giới vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ giao hàng.

(210) **4-2019-05600**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

V'Helpivi

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Băng dính dùng cho mục đích y tế; băng dùng để băng bó; băng keo dán vết thương dùng để băng bó; vải gạc dùng để băng bó, bông (dùng cho mục đích y tế); nước rửa tay sát trùng sát khuẩn; kem đánh răng chứa thuốc.

Nhóm 10: Miếng dán chống say tàu xe (không chứa thuốc); miếng dán sưởi ấm dùng cho mục đích y tế, khẩu trang dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05601**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

V'Scret

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc hỗ trợ sinh lý nam/nữ dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng hỗ trợ sinh lý nam/nữ dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc tránh thai; dung dịch vệ sinh cơ quan sinh dục chứa thuốc; gel bôi trơn (chất bôi trơn dùng cho quan hệ tình dục).

Nhóm 10: Bao cao su; que thử thai; bút thử thai; que thử rụng trứng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05602**

(220) 26.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

V'Vitapurix

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; dược phẩm; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

(210) **4-2019-05603**

(220) 26.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) BEST WORLD INTERNATIONAL LIMITED (SG)

PENTALAB

26 TAI SENG STREET #05-01 Singapore 534057

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng cho cơ thể, dùng để dưỡng thể, dùng làm mặt nạ toàn thân, dùng để làm sạch cơ thể, chế phẩm dưỡng da ở dạng lỏng, chế phẩm dạng gel dùng để tắm và tắm vòi hoa sen; xà bông tắm; tinh dầu tắm; muối tắm không chứa thuốc; sản phẩm dùng để tắm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; xà phòng; nước hoa, tinh dầu; nước xúc tóc, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm làm sạch và giữ ẩm da mặt, da và toàn thân; mỹ phẩm dùng cho da có bệnh; sản phẩm chăm sóc da; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; sản phẩm vệ sinh và chăm sóc của phụ nữ không chứa thuốc; kem chăm sóc da chân (dạng bột hoặc dạng sệt) không chứa thuốc; kem dưỡng thể; sản phẩm làm sạch tóc không chứa thuốc; dầu gội không chống rụng tóc không chứa thuốc; sản phẩm dùng để làm sạch cho giới nữ; kem dùng cho chân bị nứt gót không chứa thuốc; sản phẩm vệ sinh cho vùng kín phụ nữ không chứa thuốc.

(210) **4-2019-05604**

(220) 26.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.25

(731) BEST WORLD INTERNATIONAL LIMITED (SG)

P E N T A L A B

26 TAI SENG STREET #05-01 Singapore 534057

(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dùng cho cơ thể, dùng để dưỡng thể, dùng làm mặt nạ toàn thân, dùng để làm sạch cơ thể, chế phẩm dưỡng da ở dạng lỏng, chế phẩm dạng gel dùng để tắm và tắm vòi hoa sen; xà bông tắm; tinh dầu tắm; muối tắm không chứa thuốc; sản phẩm dùng để tắm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; xà phòng; nước hoa, tinh dầu; nước xúc tóc, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm làm sạch và giữ ẩm da mặt, da và toàn thân; mỹ phẩm dùng cho da có bệnh; sản phẩm chăm sóc da; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; sản phẩm vệ sinh và chăm sóc của phụ nữ không chứa thuốc; kem chăm sóc da chân (dạng bột hoặc dạng sệt) không chứa thuốc; kem dưỡng thể; sản phẩm làm sạch tóc không chứa thuốc; dầu gội không chống rụng tóc không chứa thuốc; sản phẩm dùng để làm sạch cho giới nữ; kem dùng cho chân bị nứt gót không chứa thuốc; sản phẩm vệ sinh cho vùng kín phụ nữ không chứa thuốc.

(210) **4-2019-05605**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; A16.1.11; A26.11.9

(591) Xanh, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG
CÔNG NGHỆ & GIẢI PHÁP BEPOS
VN (VN)

Tầng 2, tòa nhà IPH, số 241 đường Xuân
Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản trị doanh nghiệp; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; nền tảng phần mềm máy tính đã ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm nhận diện khuôn mặt.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính, cung cấp phần mềm máy tính như một dịch vụ [SaaS]; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05606**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 16.3.17; 26.13.25

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG
CÔNG NGHỆ & GIẢI PHÁP BEPOS
VN (VN)

Tầng 2, tòa nhà IPH, số 241 đường Xuân
Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản trị doanh nghiệp; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; nền tảng phần mềm máy tính đã ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm nhận diện khuôn mặt.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ cho thuê phần mềm máy tính, cung cấp phần mềm máy tính như một dịch vụ [SaaS]; bảo dưỡng phần mềm máy tính.

(210) **4-2019-05607**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CONA CO., LTD. (KR)
1303 ho, 118 dong, 22,
Geumhogangbyeon-ro 3-gil, Dong-gu,
Daegu 41151, Republic of Korea

CONICONA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc không dùng thuốc; thuốc nhuộm tóc; gói mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mỹ phẩm; sữa rửa mặt; huyết thanh làm đẹp (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05608**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ ĐỨC TRƯỜNG MẠNH (VN)

Số 15 Cụm công nghiệp làng nghề, xã Mỹ Đông, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy khoan; máy đầm; máy xay ngũ cốc; máy cắt; máy đục móng vuông.

(210) **4-2019-05609**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.4.4; A26.4.18; A26.11.8

(731) YEONJE CO., LTD. (KR)

401Ho, 398, Gajeong-ro, Seo-gu, Incheon 22777, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp, chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05611**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A19.7.16; A11.3.2; A5.7.22; 5.7.12; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, đen, trắng, vàng, vàng nhạt, đỏ, đỏ đậm, hồng, da cam, trắng, xanh dương, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ PHƯỢNG (VN)


Số 92, ấp Gãy, xã Thuận Bình, huyện Thanh Hóa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu nấu từ gạo nếp và chanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-05613** (220) 26.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) **PHÚC ĐỨC** (731) PHẠM HỮU PHÚC ÂN (VN)
Ấp Bình Hóa, xã Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- (511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; mật ong; đồ gia vị, bột ngũ cốc; giấm.


- (210) **4-2019-05614** (220) 26.02.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (531) 26.1.1; 26.4.4; A26.4.18; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẠI SONG PHÁT (VN)
369/10 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo choàng; cà vạt; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, áo choàng, cà vạt, giày dép, mũ nón.

- (210) **4-2019-05615** (220) 26.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) **GUERLAIN ABEILLE ROYALE** (731) GUERLAIN (FR)
68 avenue des Champs Elysées, F-75008 Paris, France
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho việc chăm sóc da, cơ thể, mặt, móng tay/chân và tóc; kem mỹ phẩm, sữa mỹ phẩm, nước thơm mỹ phẩm, gel và phấn bột không dùng cho mục đích y tế dùng cho mặt, cơ thể và tay.

- (210) **4-2019-05616** (220) 26.02.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (531) 26.1.1; 25.1.25; 25.1.5; A26.1.18
(731) YIFENG GUO (CN)
No.1145-1, Group 5, Liuxiang Vil, Liuxiang Township, Mingguang, Chuzhou, Anhui Prov.China
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục dệt kim; mũ; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ, giày, tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; găng tay [trang phục]; quần áo lót; áo dài Trung Quốc (áo dài xường xám).

(210) **4-2019-05618**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 8.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ QUYÊN (VN)

Tổ 86 phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ (thực phẩm); bánh nướng; bánh ngọt; bánh quy.

(210) **4-2019-05619**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

yumoshi

(731) PEIPEI FU (CN)

No. 1607, Kandun Street, Zhitang Village, Kandun Street, Cixi, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá, dây câu cá; cần câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; môi nhân tạo để câu cá; bộ báo hiệu cần môi [dụng cụ câu cá].

(210) **4-2019-05621**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A12.1.19; A12.1.21

(591) Nâu, vàng kem, trắng.

(731) ĐINH NHƯ THUẦN (VN)

173 Cù Chính Lan, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-05622

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.4; A3.7.24

(591) Đen, Vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN SAREPI (VN)

Tầng 6, thửa đất số 108, lô đất số TT-2, khu TĐC 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

(210) 4-2019-05623

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH RUBY ICE CREAM VIỆT NAM (VN)

33 đường số 33A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột.

(210) 4-2019-05624

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 8.1.18; 26.1.1; A26.1.18; A17.2.2; 25.1.6

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH RUBY ICE CREAM VIỆT NAM (VN)

33 đường số 33A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem tráng miệng [bánh kẹo]; bột để làm kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05625**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AMULET

(731) SHANDONG JINYU RUBBER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

10th Floor, Building 1, Baijin Plaza, No. 5 Wenling Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Lớp ô tô; vỏ bọc dùng cho lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; lốp xe bơm hơi; săm cho lốp xe bơm hơi; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ.

(210) **4-2019-05626**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KANGFU

(731) GUANGDONG HUANENGDA ELECTRICAL APPLIANCES CO., LTD (CN)

West Side Of Dongsanzhi Road, Airport Economic Zone, Jieyang City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; thiết bị làm lạnh nước; máy sấy tóc; thiết bị sấy; quạt gió [điều hoà không khí]; thiết bị khử trùng.

(210) **4-2019-05627**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SUỐI MƠ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS INVEST (VN)

Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rượu, đồ uống có cồn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05628**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BAN MAI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS INVEST (VN)

Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rượu, đồ uống có cồn.

(210) **4-2019-05629**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Haruka

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TWO KINGS INVEST (VN)

Số nhà 43, lô đất TT4, khu tái định cư 7.3 và 8.1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rượu, đồ uống có cồn.

(210) **4-2019-05630**

(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.2; A26.1.18

(731) CHANGCHAI CO., LTD. (CN)

123, Huaide Road M, Changzhou Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bơm ly tâm; máy sản xuất điện năng; máy trộn; máy đóng cọc; máy nông nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-05631

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.2; A26.1.18

(731) CHANGCHAI CO., LTD. (CN)

123, Huaide Road M, Changzhou
Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Động cơ, không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; bơm ly tâm; máy sản xuất điện năng; máy trộn; máy đóng cọc; máy nông nghiệp.

(210) 4-2019-05632

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.25; 13.1.6; 26.1.6; A26.4.18; 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, đen, nâu, nâu nhạt.

(731) ETI GIDA SANAYI VE TICARET
ANONIM SIRKETI (TR)

Organize Sanayi Bolgesi 11.Cadde
Eskisehir Turkey

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh bột nhào; bánh quy giòn; bánh quế; bánh ngọt; bánh tạc; món tráng miệng, cụ thể là, bánh ngọt tráng miệng, món tráng miệng trên cơ sở bột mì và sô cô la, bánh tráng miệng dạng xốp mềm, món tráng miệng từ kem lạnh; kem lạnh; đá ăn được.

(210) 4-2019-05633

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.25; 13.1.6; 5.7.6; 26.1.6; 26.4.2;
A26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) ETI GIDA SANAYI VE TICARET
ANONIM SIRKETI (TR)

Organize Sanayi Bolgesi 11.Cadde
Eskisehir Turkey

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh bột nhào; bánh quy giòn; bánh quế; bánh ngọt; bánh tạc; món tráng miệng, cụ thể là, bánh ngọt tráng miệng, món tráng miệng trên cơ sở bột mì và sô cô la, bánh tráng miệng dạng xốp mềm, món tráng miệng từ kem lạnh; kem lạnh; đá ăn được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05634**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.25; 13.1.6; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen, nâu.

(731) ETI GIDA SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)

Organize Sanayi Bolgesi 11.Cadde Eskisehir Turkey

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh bột nhào; bánh quy giòn; bánh quế; bánh ngọt; bánh tạc; món tráng miệng, cụ thể là, bánh ngọt tráng miệng, món tráng miệng trên cơ sở bột mì và sô cô la, bánh tráng miệng dạng xốp mềm, món tráng miệng từ kem lạnh; kem lạnh; đá ăn được.

(210) **4-2019-05635**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.25; 13.1.6; A26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu nhạt, nâu, ghi.

(731) ETI GIDA SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)

Organize Sanayi Bolgesi 11.Cadde Eskisehir Turkey

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh bột nhào; bánh quy giòn; bánh quế; bánh ngọt; bánh tạc; món tráng miệng, cụ thể là, bánh ngọt tráng miệng, món tráng miệng trên cơ sở bột mì và sô cô la, bánh tráng miệng dạng xốp mềm, món tráng miệng từ kem lạnh; kem lạnh; đá ăn được.

(210) **4-2019-05636**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.25; 13.1.6; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, trắng, đen, đỏ.

(731) ETI GIDA SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)

Organize Sanayi Bolgesi 11.Cadde Eskisehir Turkey

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh bột nhào; bánh quy giòn; bánh quế; bánh ngọt; bánh tạc; món tráng miệng, cụ thể là, bánh ngọt tráng miệng, món tráng miệng trên cơ sở bột mì và sô cô la, bánh tráng miệng dạng xốp mềm, món tráng miệng từ kem lạnh; kem lạnh; đá ăn được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05637**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.25; 2.9.14; 13.1.6; 26.13.25

(591) Be, xanh lam đậm, đỏ, đen, trắng.

(731) ETI GIDA SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)

Organize Sanayi Bolgesi 11.Cadde Eskisehir Turkey

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh bột nhào; bánh quy giòn; bánh quế; bánh ngọt; bánh tạc; món tráng miệng, cụ thể là, bánh ngọt tráng miệng, món tráng miệng trên cơ sở bột mì và sô cô la, bánh tráng miệng dạng xốp mềm, món tráng miệng từ kem lạnh; kem lạnh; đá ăn được.

(210) **4-2019-05638**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.25; 13.1.6; 26.13.25

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh lam.

(731) ETI GIDA SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)

Organize Sanayi Bolgesi 11.Cadde Eskisehir Turkey

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh bột nhào; bánh quy giòn; bánh quế; bánh ngọt; bánh tạc; món tráng miệng, cụ thể là, bánh ngọt tráng miệng, món tráng miệng trên cơ sở bột mì và sô cô la, bánh tráng miệng dạng xốp mềm, món tráng miệng từ kem lạnh; kem lạnh; đá ăn được.

(210) **4-2019-05639**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.7.1; 14.1.18; 14.7.6; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ CHẾ TẠO MÁY HANODE (VN)

Phòng số 2, tầng 8, tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy công nghiệp, cụ thể là máy cơ khí chuyên dụng; đồ gá (bộ phận của máy móc), rô bốt công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 40: Chế tạo máy móc công nghiệp, máy công cụ chuyên dụng và các bộ phận của chúng theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 42: Tư vấn và thiết kế máy móc công nghiệp, máy công cụ chuyên dụng và các bộ phận của chúng.

(210) **4-2019-05640**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.7.1; 14.1.18; 14.7.6; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ CHẾ TẠO MÁY HANODE (VN)
Phòng số 2, tầng 8, tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy công cụ; máy công nghiệp, cụ thể là máy cơ khí chuyên dụng; đồ gá (bộ phận của máy móc), rô bốt công nghiệp.

Nhóm 40: Chế tạo máy móc công nghiệp, máy công cụ chuyên dụng và các bộ phận của chúng theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 42: Tư vấn và thiết kế máy móc công nghiệp, máy công cụ chuyên dụng và các bộ phận của chúng.

(210) **4-2019-05641**

(540)



(220) 26.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; 5.7.6; 5.7.1; A5.3.14; 1.17.25

(731) CÔNG TY TNHH KONGOCHA VIỆT NAM (VN)

Số 28, ngõ 209 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Hạt ca cao; bột ca cao; bơ ca cao; bánh, kẹo cacao; socola.

(210) **4-2019-05642**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; A26.11.8

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN Á (VN)
Phòng 310-11, 312 & 301 tầng 3, tòa nhà Sài Gòn Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Vôi quét tường; nhựa thông [colophan]; vecni; bột chà [thuốc nhuộm chà]; sơn.

Nhóm 03: Bột giặt quần áo; mỹ phẩm; nước hoa; chất làm mềm vải [dùng cho hiệu giặt]; chế phẩm đánh răng; sơn môi.

Nhóm 04: Sáp ong; nến (thắp sáng); than [nhiên liệu]; dầu xăng; dầu xe máy; gaz nhiên liệu.

Nhóm 05: Chất bổ sung cho vào thức ăn vật nuôi dùng trong ngành y; thực phẩm cho trẻ em; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y học; thuốc trừ sâu; dược phẩm; long não (băng phiến) để trong tủ quần áo để khử mùi quần áo khỏi côn trùng.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cáp kim loại không có điện; tấm lợp mái bằng kim loại; dây cáp (không dẫn điện); sơn nhà bằng kim loại.

Nhóm 12: Phan xe cộ; xe cộ; lốp xe đạp; cửa kính của xe cộ; du thuyền; máy bay.

Nhóm 13: Pháo hoa; đạn; súng báo hiệu; súng thể thao; súng săn; súng hơi ngắn [vũ khí].

Nhóm 14: Mã não; đồng hồ báo thức; kim cương; đồ trang sức [đồ kim hoàn]; ngọc trai [đồ trang sức]; đá quý.

Nhóm 16: Sách; keo (hồ) dính dùng trong văn phòng và gia dụng; giấy; bút [đồ dùng văn phòng]; con dấu; bưu thiếp.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; cặp sách học sinh; vali; ô; ví.

Nhóm 19: Gạch, giấy xây dựng; xi măng; bê tông; tấm ván sàn; gỗ lát tường.

Nhóm 20: Ghế; giường; tủ; cái đệm; gối; bàn.

Nhóm 25: Thất lưng [quần áo]; giày ủng; quần áo; mũ; dép; giày thể thao.

Nhóm 29: Pho mát; trứng; trái cây bảo quản trong cồn; hoa quả đóng hộp; giấm bông, sữa chua.

Nhóm 30: Bánh; sôcôla; cà phê; mút kẹo; mật ong; mì ống; gạo.

Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn gia súc; quả tươi; hạt [hạt giống]; rau tươi.

Nhóm 32: Nước có gaz; bia; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống từ quả không chứa cồn; nớc [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vodka; rượu vang; rượu mật ong; rượu gạo; rượu bạc hà.

Nhóm 35: Quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ thương mại nhằm thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dán áp phích quảng cáo, cho thuê dụng cụ quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý toà nhà (bất động sản); cho thuê căn hộ; đánh giá phần bất động sản; hoạt động ngân hàng; quyên góp quỹ từ thiện; hăng bất động sản; quản lý tài sản bất động sản; dịch vụ uỷ thác tài chính; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; đầu tư vốn; phát hành trái phiếu có giá trị; thuê-mua tài chính; cho thuê tài sản cố định; cho vay theo bảo lãnh thế chấp; cho vay [tài chính]; quản lý tài chính; lập vốn chung; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [tài sản thực]; cho thuê căn hộ; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Xây dựng; cho thuê máy xây dựng; xây dựng cảng, bến tàu; bảo dưỡng xe cộ; giám sát xây dựng công trình xây dựng; tư vấn trong xây dựng.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; phát thanh; cho thuê thiết bị viễn thông; dịch vụ điện thoại, hăng thông tin, dịch vụ nhắn tin.

Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; cho thuê bãi đỗ xe; vận tải; hăng du lịch; tổ chức cuộc du lịch; cho thuê tàu thuyền.

Nhóm 40: Gia công vải; gia công da; gia công kim loại; gia công giấy; in ốp sét; gia công gỗ.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển các hội nghị; dịch vụ giáo dục đào tạo; xuất bản sách, học viện, trường đại học (giáo dục); dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

Nhóm 42: Kiến trúc; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; tư vấn, thiết kế trang trí nội ngoại thất; thăm dò địa chất; đo đạc đất đai.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; cho thuê ghế, bàn, đồ thủy tinh; nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ, nhà nghỉ (du lịch).

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; phòng khám chữa răng; làm tóc; bệnh viện; xoa bóp; phẫu thuật thẩm mỹ.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo; tổ chức các buổi lễ tôn giáo; câu lạc bộ gặp gỡ; người bảo vệ, vệ sĩ; hăng bảo vệ đêm.

(210) **4-2019-05643**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) NGUYỄN TRI THÀNH (VN)

KENFAN

352/3 Phú Phụng, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-05644

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.2.1

(591) Lam nhạt, lam đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ PHÁT THÀNH (VN)

987 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) 4-2019-05645

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; A26.11.8

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN QUỲNH ANH (VN)

Số 11B Nguyễn Tuyển, phường Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản tươi sống.

(210) 4-2019-05647

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.3.4; A17.2.2

(591) Đen, vàng đồng.

(731) NGUYỄN THỊ HỘI (VN)

32 An Dương Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ trang sức; mua bán đồ châu báu; mua bán đá quý; mua bán vàng thô hoặc vàng dát mỏng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05648**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.8; 3.1.16; A3.1.24

(731) BÙI DUY NHỰT (VN)

301 Nguyễn Đình Chiểu, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-05649**

(540)



VICTORY GROUP

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; 5.7.3; 5.13.4

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN VICTORY (VN)

Số 01 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2019-05650**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; 25.1.6

(591) Vàng đồng, cam, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG DẦU NHỜN KỸ THUẬT VIỆT (VN)

561/15/7 quốc lộ 1, KP3A, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dầu nhiên liệu; mua bán dầu nhờn; mua bán chất bôi trơn; mua bán dầu động cơ, mỡ công nghiệp, dầu công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05651**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) PHẠM THỊ HẬU (VN)

288/8/75 tổ 65, khu 7, phường Phú Lợi,
thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán thang bằng kim loại; mua bán búa [dụng cụ cầm tay]; mua bán kìm;
mua bán máy khoan; mua bán cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mua bán mũ bảo hiểm.

(210) **4-2019-05652**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.3.1; 3.3.15; 4.3.9; 26.1.1

(591) Đen, trắng, xanh crôm, hình

(731) TRẦN MẠNH THẮNG (VN)

75/9B Trần Thánh Tông, phường 15,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ
uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-05653**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ THANH GIÀU (VN)

828/17 Trường Chinh, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo; áo váy; váy; giày; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán áo váy; mua bán váy; mua bán giày; mua bán đồ đi
ở chân; mua bán túi xách tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05654**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 5.3.16;
A26.11.12; A25.7.7; 25.12.1

(591) Xanh dương, vàng chanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ
PHẨM NOVA CARE (VN)

Tầng 2, lô A16 TT6, khu đô thị Văn
Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm để
chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm dùng cho nha khoa, thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho
người, dược phẩm dành cho thú y, dược phẩm, chế phẩm dược.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe, chăm sóc y tế, vật lý trị liệu, phẫu thuật tạo hình.

(210) **4-2019-05656**

(540)

PHÚC SINH

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) ĐINH THỊ ÁNH TUYẾT (VN)

Số 24, ngõ 12, đường Nguyễn Khuyến,
phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; thẩm mỹ viện; phòng khám sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe,
sắc đẹp (dịch vụ spa).

(210) **4-2019-05657**

(540)

PHÚC SINH

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) ĐINH THỊ ÁNH TUYẾT (VN)

Số 24, ngõ 12, đường Nguyễn Khuyến,
phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-05658**

(540)

PHÚC SINH

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) ĐINH THỊ ÁNH TUYẾT (VN)

Số 24, ngõ 12, đường Nguyễn Khuyến,
phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 41: Đào tạo.

(210) **4-2019-05659**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BÀ BẢY

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THÚY LOAN (VN)

Số 83/5 đường 30/4, phường 3, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

(210) **4-2019-05660**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

OLIVE

(731) CÔNG TY TNHH OLIVE (VN)

Tầng 5 tòa nhà Intracom, 33 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống theo đơn đặt hàng của người khác; dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp.

(210) **4-2019-05661**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



TRUNG TÂM VINA HEALTH

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; A26.1.14

(591) Xanh nước biển, trắng, xanh lá cây.

(731) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC HÒA NHẬP VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG VINAHEALTH (VN)

Số 48, ngõ 64 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đặc biệt (giáo dục hòa nhập); tập huấn, giáo dục để phục hồi chức năng tâm lý cho trẻ em.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học; dịch vụ nghiên cứu khoa học về tâm lý giáo dục; nghiên cứu khoa học về phục hồi chức năng và hòa nhập cộng đồng.

Nhóm 44: Dịch vụ chẩn đoán, điều trị và phục hồi chức năng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05662**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.1.5; 18.1.23; 26.4.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN HUY HIẾU (VN)

Tập thể VCQĐ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức các tour du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin du lịch; dịch vụ cho thuê xe gắn máy.

(210) **4-2019-05663**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.1.5; A26.11.8

(731) NGUYỄN HỒNG NHUNG (VN)

92 Cát Cụt, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, nước hoa cô - lô-nhờ, chế phẩm chăm sóc da và tóc không chứa thuốc, dầu gội đầu, dầu tắm.

(210) **4-2019-05664**

(540)

PITOMIO

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) BÙI QUANG DŨNG (VN)

Phòng 2003 N07B2 khu đô thị Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

(210) **4-2019-05665**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 13.1.6; A5.3.13; A5.3.15

(731) BÙI QUANG DŨNG (VN)

Phòng 2003 N07B2 khu đô thị Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05666**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) LA THÀNH TRIẾT (VN)

Ấp 3, xã Long Hòa, huyện Cần Đước,
tỉnh Long An

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục thuộc nhóm này như: trung tâm đào tạo ngoại ngữ, trường học, lớp học.

(210) **4-2019-05667**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 6.1.2; 26.3.4

(731) NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)

158 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng thời trang như: quần, áo, váy đầm, giày dép, mũ nón.

(210) **4-2019-05668**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC
MINH (VN)

Số 51, ngõ 205, ngách 323/83 Xuân
Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO.,
LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); chất ăn kiêng (dùng trong ngành y); thuốc gây mê; thuốc gây tê; thuốc giảm đau.

Nhóm 10: Thiết bị chuẩn đoán dùng cho mục đích y tế; dụng cụ tiêm chích dùng cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; chỉ khâu phẫu thuật; thiết bị chụp cắt lớp dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y); mua bán thiết bị chẩn đoán dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế như phòng khám bệnh, phòng chữa bệnh; tư vấn về sử dụng thuốc; bệnh viện; thẩm mỹ viện; các dịch vụ phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người (xét nghiệm X quang và thử máu).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05670**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15

(591) Xanh lam, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VSK
INTERNATIONAL HOLDINGS (VIỆT
NAM) (VN)

Cụm kinh tế xã hội Hợp Thịnh, xã Hợp
Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh
Phúc

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước, bộ lọc nước uống, thiết bị lọc nước uống.

(210) **4-2019-05671**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.11; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ hồng, trắng.

(731) CAO VĂN MINH (VN)

Bảo Minh Đường, Bến tàu khách phở
Ngô Quyền, phường Quảng Yên, thị xã
Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế: xoa bóp, bấm huyệt, châm cứu, bắt mạch, khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền.

(210) **4-2019-05672**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A22.3.8; 26.1.6

(591) Xanh nước biển, đen, xanh lá cây, đỏ,
vàng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN DU LỊCH KIM CƯỜNG
(VN)

Căn hộ 2202-A3, chung cư Ecolife
Captol, số 58 Tố Hữu, phường Trung
Vân, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch, tổ chức tour du lịch trong nước; tổ chức tour du lịch ra nước ngoài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05673**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A17.2.2; 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.7.25

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DU LỊCH KIM CƯƠNG (VN)

Căn hộ 2202-A3, chung cư Ecolife Captol, số 58 Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Du lịch, tổ chức tour du lịch trong nước; tổ chức tour du lịch ra nước ngoài.

(210) **4-2019-05674**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 23.1.1; 24.15.1; A24.15.11

(591) Nâu.

(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)

Số 230 Xã Đàn, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu kính mắt.

(210) **4-2019-05675**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT NAWON (VN)

Số nhà 77, đường DX87, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến; rau quả đã qua chế biến; dần ăn; mỡ động vật; sữa; các sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bánh kẹo; snack (đồ ăn vặt); mì ống; mì sợi.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; nước tăng lực, nước yến; nước hoa quả; đồ uống có chứa CO2.

Nhóm 35: Đại lý bán vé máy bay; quảng cáo; dịch/vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ trung gian thương mại; bán đấu giá; bán buôn chế phẩm vệ sinh, rượu bia, nước giải khát có gas

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

và không gas, nước khoáng, nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình, nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường sữa và các sản phẩm sữa) bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư (tài chính, không phải tư vấn pháp lý); môi giới tài chính; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa; vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; kho bãi; lưu giữ hàng hóa.

(210) **4-2019-05676**

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18; A5.3.13; A5.3.15; A5.1.16; A15.9.10



(591) Tráng, xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP NÔNG NGHIỆP THÔNG MINH SGS (VN)

811/3 Nguyễn Duy Trinh, phường Hữu Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phân bón hữu cơ, phân bón vô cơ, hạt giống cây trồng, hạt giống nông nghiệp biến đổi gen, cây nông nghiệp, đất, muối than dùng trong nông nghiệp, than bùn dùng cho nghề làm vườn, sinh vật sống trong mô được bán như một thành phần của hạt giống cây trồng, các gien hạt giống dùng cho sản xuất nông nghiệp, vi sinh vật và enzyme hình thành dựa trên công nghệ sinh học để sử dụng trong sản xuất hạt giống nông nghiệp nhằm tăng cường sự phát triển của cây trồng, dụng cụ làm vườn, giá thể (đất/chất nền) trồng cây, rau thủy canh.

Nhóm 37: Dịch vụ thi công xây dựng nhà lưới, nhà màng, nhà kính; thi công lắp đặt hệ thống cây trồng thủy canh; tư vấn và lắp đặt hệ thống cây trồng khí canh.

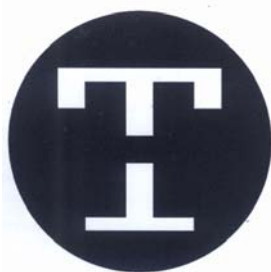
(210) **4-2019-05677**

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.3.23



(731) HOÀNG MINH TUẤN (VN)

Số nhà 81, thôn Ninh Thanh 1, xã Eakmút, huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in ấn.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế quảng cáo; dịch vụ thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05678**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A17.2.2; 2.3.1; A2.3.2; 2.9.14; A2.9.15

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) PHẠM THỊ KIM LOAN (VN)

1264 tỉnh lộ 15, ấp Xóm Thuốc, xã An Phú, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, máy móc thiết bị chăm sóc da, máy móc thiết bị spa.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc, cắt tóc; dịch vụ cắt, sửa móng tay; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa thẩm mỹ; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

(210) **4-2019-05680**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.25; 26.3.2; A24.15.7; A9.1.22; A25.7.2; A25.7.7

(731) TRƯỜNG THÀNH CÔNG (VN)

776/55A Phạm Văn Bạch, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép.

(210) **4-2019-05681**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.23

(731) NGUYỄN VĂN THI (VN)

B302 CC M3 M4 Láng Trung, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); váy (trang phục); mũ, tất (trang phục).

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ: quần áo (trang phục), váy (trang phục), đồ trang sức, mũ, tất (trang phục), giày, thắt lưng, găng tay, túi xách, đồ phụ kiện của quần áo và trang phục, phụ liệu may mặc.

Nhóm 40: May đo: quần áo, váy, trang phục dạ hội.

Nhóm 42: Thiết kế: quần áo, váy, trang phục dạ hội, đồ trang sức, mũ, tất, giày, thắt lưng, găng tay, túi xách, đồ phụ kiện của quần áo và trang phục, phụ liệu may mặc.

Nhóm 45: Cho thuê: quần áo, váy, trang phục dạ hội.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05682**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1

(591) Đỏ, đen, trắng, xám.

(731) NGÔ THÙY GIANG (VN)

B302 CC M3 M4 Láng Trung, phường
Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); váy (trang phục); mũ, tất (trang phục).

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ: quần áo (trang phục), váy (trang phục), đồ trang sức, mũ, tất (trang phục), giày, thắt lưng, găng tay, túi xách, đồ phụ kiện của quần áo và trang phục, phụ liệu may mặc.

Nhóm 40: May đo: quần áo, váy, trang phục dạ hội.

Nhóm 42: Thiết kế: quần áo, váy, trang phục dạ hội, đồ trang sức, mũ, tất, giày, thắt lưng, găng tay, túi xách, đồ phụ kiện của quần áo và trang phục, phụ liệu may mặc.

Nhóm 45: Cho thuê: quần áo, váy, trang phục dạ hội.

(210) **4-2019-05683**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; A24.15.7

(731) NGUYỄN TRƯỜNG MINH (VN)

Số 16 ngõ 1, đường Nguyễn Thái Học,
phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn,
tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 18: Túi xách đựng đồ; ví da, da giả; da thuộc, ba lô đựng đồ, ví đựng danh thiếp.

Nhóm 25: Quần áo (trang phục); giày dép (trang phục), mũ nón (trang phục); găng tay da (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: túi xách đựng đồ ví da, da giả, da thuộc, ba lô đựng đồ, ví đựng danh thiếp, quần áo (trang phục), giày dép (trang phục), mũ nón (trang phục), găng tay da (trang phục).

(210) **4-2019-05684**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.11; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.

(731) TRẦN TUY HÒA (VN)

Số 2, tổ dân phố 13, đường Mậu Lương,
phường Kiến Hưng, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 44: Làm vườn; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

(210) **4-2019-05685**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24

(591) Xanh nhạt, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẮC DƯƠNG (VN)

Thôn Nhất Trai, xã Minh Tân, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 19: Ngói xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán các loại ngói dùng trong xây dựng.

(210) **4-2019-05686**

(540)

MẠNH XOẢN

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI ECC (VN)

Số nhà 15, hẻm 6, ngõ 77A, đường Trần Nhật Duật, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(210) **4-2019-05687**

(540)

HUY HƯƠNG

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH HUY HƯƠNG CỦA LỒ (VN)

Xóm Khánh Trung, xã Nghi Khánh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(210) **4-2019-05688**

(540)

Dat Bike

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MTV DAT BIKE VIETNAM (VN)

85 Cao Bá Quát, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 12: Xe máy điện; ô tô điện; xe đạp điện; xe máy; xe đạp; ô tô.

(210) **4-2019-05689**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A2.3.16; 2.3.30; A25.7.7; 25.5.25

(591) Tím, xanh, trắng, vàng, đỏ.

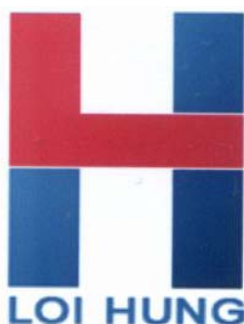
(731) CÔNG TY TNHH THANH XUÂN (VN)

Thôn Doãn Thượng, xã Xuân Lâm, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh.

(210) **4-2019-05690**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP LỢI HUNG (VN)

298/46 đường Lê Văn Quới, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước, động cơ điện, hộp số (không dùng cho xe cộ).

Nhóm 35: Mua bán mô tơ giảm tốc, hộp số, máy bơm nước, máy biến tần (không dùng cho xe cộ).

(210) **4-2019-05691**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8

(591) Đỏ.


(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP LỢI ĐẠT (VN)

366/20B Lê Văn Quới, tổ 225, khu phố 23, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 07: Máy bơm nước, động cơ điện, hộp số (không dùng cho xe cộ).

Nhóm 35: Mua bán mô tơ giảm tốc, hộp số, máy bơm nước, máy biến tần (không dùng cho xe cộ).


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-05692** (220) 27.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 3.7.1; 4.3.1; 4.3.7; A26.11.8
(591) Vàng đồng, tím, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ XÂY
DỰNG THƯỜNG MẠI KSD (VN)
14A đường số 20, phường Phú Hữu,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
- 


(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng: cà phê, trà, nước ép trái cây, thức ăn nhanh.

- (210) **4-2019-05693** (220) 27.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 4.5.21; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.
(731) HUỖNH THANH LIÊM (VN)
31/220 Phạm Văn Chiêu, phường 12,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- 

(511) Nhóm 35: Quảng cáo trên các trang thương mại điện tử nhằm mục đích bán hàng (mô hình đồ chơi).

- (210) **4-2019-05694** (220) 27.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LỌC
NƯỚC BÌNH MINH (VN)
Số 7 đường số 5, khu phố 5, phường Hiệp
Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh
- 

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

- (210) **4-2019-05695** (220) 27.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ LỌC
NƯỚC BÌNH MINH (VN)
Số 7 đường số 5, khu phố 5, phường Hiệp
Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

(210) **4-2019-05696**

(220) 27.02.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 26.1.1; 1.13.1; A1.13.10

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN A TRUE MART (VN)

Số 149, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sản xuất và Nhãn hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Siêu thị, mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu và mua bán hàng hóa trên trang thông tin điện tử chất dùng trong công nghiệp, phân bón, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chất khử mùi cho người và động vật, dầu và mỡ công nghiệp, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, thiết bị và dụng cụ khoa học, dao, thìa, đĩa, muỗng, bàn là, dụng cụ nông nghiệp và làm vườn, dao cạo, dụng cụ uốn tóc và sơn sửa móng tay và chân, thịt, cá, gia cầm, tinh dầu bạc hà, dầu trầm, dầu quế, dầu đậu nành, dầu lạc, nấm (tươi và đã qua chế biến), đông trùng hạ thảo (tươi và đã qua chế biến), sâm (tươi và đã qua chế biến), trà (uống), dầu ăn, rau củ quả, thịt cá và hải sản (còn sống và đã qua chế biến), trứng, sữa, nước quả nấu đông, trà thảo dược, bánh đa, mì, bún, phở, gạo, cháo, miến, bột gạo, chế phẩm làm từ ngũ cốc, tinh bột chiết suất từ rau củ quả tự nhiên, bột dinh dưỡng, cà phê, ca cao, mứt, bánh, kẹo, đường, mật ong, men, bột nở, muối, tương, dấm, nước mắm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem (ăn), hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, rau củ quả giống các loại, cây dược liệu (tươi và đã qua chế biến), bia, nước uống không ga và có ga, nước suối khoáng đóng chai, nước tinh khiết đóng chai, nước sâm, nước yến, đồ uống hoa quả, nước - ép hoa quả, ri rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, ti vi, tủ lạnh, máy tính, điện thoại, đầu đĩa, âm ly, loa, đài, thiết bị và dụng cụ y tế, bình nước nóng, máy điều hòa không khí, ấm điện, chăn và đệm làm nóng bằng điện, máy giặt, máy rửa bát, máy khâu, máy vắt sỏ, lò vi sóng, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy nghiền thức ăn, máy nông nghiệp, lò đốt rác, ô tô, xe máy, hàng thủ công mỹ nghệ, dụng cụ âm nhạc, vải, hàng dệt may, khăn trải bàn, ga giường, đệm, gối, đăng ten, đồ thêu, ruy băng, khuy, kim khâu, hoa nhân tạo, thảm, chiếu, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, đồ nội thất, thiết bị quay phim, chụp ảnh, thiết bị bảo hộ lao động, thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, phụ kiện thời trang, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, văn phòng phẩm, tem, ấn phẩm, cao su, vật liệu để bao gói, vật liệu xây dựng, gương, khung tranh, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình, đồ thủy tinh, đồ sành, đồ sứ, đồ đất nung, đồ dùng trang điểm, đồ dùng làm vườn, lều trại, mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, hàng da và giả da, rương, hòm, vali, túi du lịch, ô, dù, gậy chống, đồ lau dọn, máy thu hoạch nông sản, máy cấy, máy trồng cây, máy gieo hạt, máy bấm chặt cây củ, máy ép dầu, máy phun thuốc, máy bán hàng tự động, máy tưới, máy chuyển rau củ quả; tổ chức các sự kiện thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05697**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TANISA (VN)

Lầu 14 phòng 08B - tòa nhà Vincom, 72
Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh trắng; muối; bún; phở; hủ tiếu; hạt nêm (gia vị).

(210) **4-2019-05698**

(540)

KOSORA

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) PHÙNG VĂN KIÊN (VN)

Phố Hốp, phường Hội Hốp, thành phố
Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Tủ điện; atomat; mặt ổ cắm điện; hạt ổ cắm điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; cầu dao điện; cầu chì điện.

Nhóm 11: Quạt thông gió; thiết bị chiếu sáng; đèn led trang trí; quạt điện; nồi cơm điện; nồi áp suất dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tủ điện, atomat, mặt ổ cắm điện, hạt ổ cắm điện, phích cắm điện, ổ cắm điện, cầu dao điện, cầu chì điện, quạt thông gió, thiết bị chiếu sáng, đèn led trang trí, hộp đấu nối điện, dây điện, bộ chuyển mạch điện, bình ắc quy, ampe kế, thiết bị chống nhiễu [điện], bộ đầu nối cho dây điện, thiết bị nạp ắc quy, bảng điều khiển [điện], bộ đổi điện, bộ chỉnh lưu dòng điện, công tơ điện, bộ điều biến, nồi áp suất dùng điện, đèn pin, máy sấy tóc, máy bơm, máy hút bụi, bàn là, máy xay sinh tố, vợt muối, quạt cầm tay, quạt điện, quạt hơi nước, điều hòa, ti vi, tủ lạnh, máy hút mùi, bếp điện từ, nồi cơm điện.

(210) **4-2019-05699**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.5; 25.1.6; 24.1.1; 25.1.9

(591) Đỏ, trắng.

(731) ĐỖ THỊ THANH NHÀN (VN)

Thôn An Hiệp, xã Quỳnh Giao, huyện
Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; nhà hàng bán đồ ăn nhanh, đồ ăn vặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05700**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 24.15.2; 1.15.23

(591) Xanh lá cây, xanh ngọc, đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THN VIỆT NAM (VN)

Tổ dân phố số 1 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính thuốc; kính đeo mắt thông minh.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị và dụng cụ y tế; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán kính thuốc, kính đeo mắt; quảng cáo.

(210) **4-2019-05701**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.11; 26.1.1; A26.1.15

(591) Nâu nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VỊ DƯƠNG (VN)

Số 17, phố Thái Phiên, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2019-05702**

(540)

AL-ZEN

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P. VIỆT NAM (VN)

Đường số 6, khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ giun sán; thuốc kháng sinh; chế phẩm chống ký sinh trùng; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05703**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FEMENTIC

(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P. VIỆT NAM
(VN)

Đường số 6, khu công nghiệp Nhơn
Trạch 3, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ giun sán; thuốc kháng sinh; chế phẩm chống ký sinh trùng; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

(210) **4-2019-05704**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PULCOSIN

(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P. VIỆT NAM
(VN)

Đường số 6, khu công nghiệp Nhơn
Trạch 3, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ giun sán; thuốc kháng sinh; chế phẩm chống ký sinh trùng; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

(210) **4-2019-05705**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOLCOX

(731) CÔNG TY TNHH Y.S.P. VIỆT NAM
(VN)

Đường số 6, khu công nghiệp Nhơn
Trạch 3, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng
Nai

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ giun sán; thuốc kháng sinh; chế phẩm chống ký sinh trùng; thuốc dành cho thú y, dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y.

(210) **4-2019-05706**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Ω_BORI

(531) 24.17.5; A24.17.9

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU
(VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

(210) **4-2019-05707**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 24.17.5; A24.17.9

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Ω_RIBEN

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

(210) **4-2019-05708**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 24.17.5; A24.17.9

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Ω_DIBIN

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

(210) **4-2019-05709**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 24.17.5; A24.17.9

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Ω_FLORA

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05710**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NITOP

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH Á CHÂU (VN)

Số 551/132 Lê Quang Định, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc biêu vàng, thuốc diệt côn trùng.

(210) **4-2019-05711**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; 1.15.23; 25.5.25; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh da trời, vàng, đỏ cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯỜNG MINH PHONG THỦY (VN)

54 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy về phong thủy; giảng dạy về phong thủy.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy, tư vấn tâm linh.

(210) **4-2019-05712**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ MUA (VN)

132/2 Phạm Văn Đồng, tổ 13, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán nông sản như: cà phê, hạt tiêu, trà (chè); mua bán, xuất nhập khẩu máy pha chế cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-05713

(220) 27.02.2019

(540)

Bamboo

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)
Xóm Dền, thôn Song Khê, xã Tam Hưng,
huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, sơn cách nhiệt); véc ni.

(210) 4-2019-05714

(220) 27.02.2019

(540)



OCTACOOOL 888-MX
DẦU CẮT GỌT KIM LOẠI

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 15.7.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH 3H INNOVATIONS
(VN)

50 đường số 28, phường Hiệp Bình
Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 04: Chất lỏng cắt gọt kim loại (để bôi trơn và làm nguội dụng cụ cắt kim loại), chất lỏng cắt và tách rời kim loại, dầu cắt gọt kim loại.

(210) 4-2019-05715

(220) 27.02.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 26.4.1; A26.4.18

(591) Xanh lá, trắng.

(731) LƯU NHẬT DUY (VN)

Số 01, đường số 10, phường An Phú,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trái cây tươi, trái cây đã qua chế biến, rau, củ tươi, rau củ đã qua chế biến; chuỗi cửa hàng bán trái cây, rau, củ quả tươi và đã qua chế biến.

(210) 4-2019-05717

(220) 27.02.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 20.7.1

(591) Tím, xanh, đen, trắng.

(731) NGÔ VĂN TRƯỜNG VĨNH (VN)

42/26 Đồng Xoài, phường 13, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo kỹ năng.

(210) **4-2019-05718**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ÔNG GIÀ APU

(731) CÔNG TY TNHH MTV APU FOOD (VN)

Đ332, khu vực 5, thị trấn Hiệp Hòa, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 30: Gia vị.

(210) **4-2019-05719**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TUVAZ

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NHẬT AN KHANG (VN)

102/87/3 Lê Văn Thọ, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Van kim loại (không phải là bộ phận của máy); van công nghiệp (bằng kim loại, không phải là bộ phận của máy); van ống nước bằng kim loại.

(210) **4-2019-05720**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.4.4; 26.13.1

(591) Trắng, đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) PHẠM MINH QUÂN (VN)

011 Lô F C/C Ngô Gia Tự, phường 03, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2019-05721**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.6; A26.1.18; A26.11.8

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SPA VIÊN MỸ (VN)

Số 07 Lê Quang Định, phường 14, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc thiết bị làm đẹp như máy chăm sóc da mặt, máy hút mỡ, mỹ phẩm chăm sóc tóc, giường, tủ, bàn, ghế.

(210) **4-2019-05722**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.7

(591) Vàng cam, nâu.

(731) DƯƠNG VĂN TÍN (VN)

Thôn 6, xã Eahleo, huyện Eahleo, tỉnh Đaklak

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

(210) **4-2019-05723**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 15.7.11; 26.15.15

(591) Đỏ, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU KHANG NINH (VN)

3A/919 Thiên Lô, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hàng hóa như: vòng bi, linh kiện thiết bị máy công nghiệp.

(210) **4-2019-05724**

(540)

NEOPHYTAGIC

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VIỆT PHÁP (VN)

672 - 674 Lê Hồng Phong, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05725**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
ĐẠI UY (VN)

Số nhà 258 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

SAYOBE

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2019-05726**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHƯỜNG MINH (VN)

Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

GAMUCID

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

(210) **4-2019-05727**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
NHÂN SINH (VN)

Số 16/239 đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

OMAIHO

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05728**

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

BODYLOVE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LAVITCO (VN)

Số 8/3 ngõ 72 phố Khương Trung,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05729**

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

SLIMLOVE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LAVITCO (VN)

Số 8/3 ngõ 72 phố Khương Trung,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05730**

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

PROLOVE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
LAVITCO (VN)

Số 8/3 ngõ 72 phố Khương Trung,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05731**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.9

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

(210) **4-2019-05732**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.9

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05733**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.9

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; phòng khám bệnh đa khoa; thẩm mỹ viện; vật lý trị liệu spa; gieo trồng cây thuốc; dịch vụ xét nghiệm y tế.

(210) **4-2019-05734**

(540)

PARICOLOR-NANO

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) TRẦN THỊ KHUÊ (VN)

Thôn 9, xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

(210) **4-2019-05735**

(540)

Cefe Injection "Swiss"

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ANH (VN)

Ngách 4/49 tổ 87, phố Nguyễn Lương Bằng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05736**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.3.4; A25.7.5; A26.11.8

(591) Xanh đậm, xanh lá cây, xanh nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐỊA ỐC HÙNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán - cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; trường mẫu giáo; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ giải trí.

(210) **4-2019-05737**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.3.4; A25.7.5; A26.11.8

(591) Xanh đậm, xanh lá cây, xanh nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐỊA ỐC HUNG THỊNH (VN)
110-112 Trần Quốc Toản, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Khu nghỉ dưỡng (resort); khách sạn; nhà nghỉ; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-05738**

(540)

DEBEAUS

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) KIM, HYOUNG-KIL (KR)

1469, Geumsan-ro, Geumsan-eup, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn; mặt nạ làm đẹp; xà phòng làm đẹp; nước thơm dưỡng thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da; kem mỹ phẩm để chăm sóc da, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho mặt và cơ thể; nước hoa; keo vuốt tóc.

(210) **4-2019-05739**

(540)

miep

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.4

(731) KIM, HYOUNG-KIL (KR)

1469, Geumsan-ro, Geumsan-eup, Geumsan-gun, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn; mặt nạ làm đẹp; xà phòng làm đẹp; nước thơm dưỡng thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da; kem mỹ phẩm để chăm sóc da, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho mặt và cơ thể; nước hoa; keo vuốt tóc.

(210) **4-2019-05740**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) KIM, HYOUNG-KIL (KR)

epivot

1469, Geumsan-ro, Geumsan-eup,
Geumsan-gun, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn; mặt nạ làm đẹp; xà phòng làm đẹp; nước thơm dưỡng thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da; kem mỹ phẩm để chăm sóc da, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho mặt và cơ thể; nước hoa; keo vuốt tóc.

(210) **4-2019-05741**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A26.11.8

(731) KIM, HYOUNG-KIL (KR)

COSOLKĒ

1469, Geumsan-ro, Geumsan-eup,
Geumsan-gun, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm bồn; mặt nạ làm đẹp; xà phòng làm đẹp; nước thơm dưỡng thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu không dùng cho mục đích y tế; nước thơm dùng cho da; kem mỹ phẩm để chăm sóc da, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mỹ phẩm cho mặt và cơ thể; nước hoa; keo vuốt tóc.

(210) **4-2019-05742**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(591) Xanh da trời đậm.

(731) SHIHLIN ELECTRIC &
ENGINEERING CORPORATION
(TW)

Shihlin Electric

16F., No. 88, Sec. 6, Zhongshan N. RD.,
Shilin Dist. Taipei City 111, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 07: Động cơ trợ lực và cơ cấu truyền động trợ lực (bộ phận của máy móc), trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Máy biến áp [điện]; máy biến áp nhựa đúc [điện]; máy biến đổi điện áp [điện]; máy biến áp dòng [điện]; bảng chuyển mạch; bảng phân phối [điện]; tụ điện cao áp và tụ điện hạ áp; máy biến áp nguồn [điện]; bộ ngắt mạch; bộ ngắt mạch chống rò điện đất; bộ ngắt mạch cỡ nhỏ; bộ ngắt mạch không khí (acb); bộ ngắt mạch chân không (vcb); bộ khởi động động cơ trực tiếp; thiết bị chuyển mạch truyền tự động (điện); thiết bị chuyển mạch từ; role quá tải nhiệt (điện); role (điện); thiết bị bảo vệ chống sự tăng vọt điện áp; thiết bị chuyển mạch núm bấm; dụng cụ đo; role quá áp-sụt áp (điện); bộ đóng ngắt theo mô đun (điện); bộ khởi động động cơ thủ công; bộ truyền động dòng xoay chiều; bộ điều khiển nhiệt độ; giao diện người-máy (thiết bị giao tiếp giữa người điều hành và máy móc thiết bị).

(210) **4-2019-05747**

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; 26.2.3

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẶT TRỜI

PHƯƠNG ĐÔNG VIỆT NAM (VN)

98B.11A Trần Phú, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)



(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức tour du lịch trong nước và quốc tế; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp thông tin du lịch.

(210) **4-2019-05749**

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI DƯƠNG (VN)

3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

HỎA TRÂU

(511) Nhóm 35: Mua bán: giày dép, quần áo, mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05750**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.9; 3.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, xám nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BREEDLIFE (VN)

Số 12 lô E, đường Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

(210) **4-2019-05751**

(540)

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.7.21; A26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BREEDLIFE (VN)

Số 12 lô E, đường Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ lưu trữ nguồn điện dự phòng.

(210) **4-2019-05752**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh da trời, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH J&B DRIVE VINA (VN)

Lô CN2, khu công nghiệp Nam Cầu Kiền, xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy vận thăng; cần trục; cần trục di động; cầu tháp; thiết bị BMU (thiết bị lau cửa kính mặt ngoài trên các tòa nhà cao tầng) [máy móc].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-05753

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

BÌNH AN

(731) PHAN THỊ QUỲNH TRÚC (VN)

Số nhà 271-273, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt (kính cận, kính thời trang, kính râm).

(210) 4-2019-05754

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 3.7.1; 3.7.17; 3.7.19; A3.7.24

(591) Tím đậm, tím nhạt, xanh dương, da cam, trắng.

(731) PHẠM TUẤN VŨ (VN)

Xóm 5, thôn Đồng Lư Chung, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn (sơn chống thấm; sơn bả matit phủ bề mặt kim loại; sơn nước).

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh], xuất nhập khẩu: sơn (sơn chống thấm, sơn bả matit phủ bề mặt kim loại, sơn nước).

(210) 4-2019-05755

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(591) Xanh lá cây, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY SU SU (VN)

Số 93/3 đường Dương Đình Hội, tổ 18, khu phố 5, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy lau; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; giấy thấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05756**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; A3.11.3; 24.13.1; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÌNH ĐẠI (VN)

Khu phố I, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám đa khoa; dịch vụ y tế.

(210) **4-2019-05757**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.3.3; 1.3.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.11.3; 25.12.1

(591) Cam, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH PM COFFEE (VN)

Thôn Hòa Nam 2, xã Ea Nuôl, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê.

(210) **4-2019-05758**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 26.3.4; 26.5.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM MTB SERIES (VN)

Số 386/21B Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quan hệ công chúng; nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; quảng bá hàng hoá và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận tải bằng ô tô; cho thuê xe cộ; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dàn dựng buổi biểu diễn; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc.

(210) **4-2019-05759**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.8; 2.3.8; A2.1.16; A2.3.16

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM
MTB SERIES (VN)

Số 386/21B Lê Văn Sỹ, phường 14, quận
3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn.

(210) **4-2019-05760**

(540)

HANEDA

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) LÊ QUANG MINH (VN)

Thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy đun nước nóng dùng năng lượng mặt trời; đèn chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt chạy bằng điện.

(210) **4-2019-05761**

(540)

MACHI

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) LÊ QUANG MINH (VN)

Thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy đun nước nóng dùng năng lượng mặt trời; đèn chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt chạy bằng điện.

(210) **4-2019-05762**

(540)

KEIKO

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) LÊ QUANG MINH (VN)

Thôn Khoan Tế, xã Đa Tốn, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 11: Máy đun nước nóng dùng năng lượng mặt trời; đèn chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời; thiết bị lọc nước; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị điều hòa không khí; bơm nhiệt chạy bằng điện.

(210) **4-2019-05763**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KOLER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IBTC VIỆT NAM (VN)

Số 19, ngõ 145 Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; chậu vệ sinh; bồn để tắm ngồi; buồng tắm đứng có vòi hoa sen; phụ kiện bồn tắm; bồn rửa.

(210) **4-2019-05764**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FANTEX

(731) TRẦN THỊ MẬN (VN)

Xóm 4 phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); vécni; mực in; chế phẩm chống gỉ; chế phẩm chống ăn mòn.

(210) **4-2019-05765**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) ĐẶNG THỊ NGỌC DIỆP (VN)

65 Nguyễn Công Hoan, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng nước giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-05767

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

Căn hộ 712, toà Jasmine trung tâm Thương mại, nhà ở cao tầng Hanovid, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng lẩu, lẩu nướng; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ căng tin.

(210) 4-2019-05768

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

Căn hộ 712, toà Jasmine trung tâm Thương mại, nhà ở cao tầng Hanovid, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng lẩu, lẩu nướng; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ, dịch vụ căng tin.

(210) 4-2019-05769

(540)

QUỲ CẦN

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TIẾN QUỲ (VN)

Thôn 5, xã Tân Hòa, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Miến dong.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05770**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; 25.1.25

(731) GUANGZHOU TRENDS
ELECTRONIC CO., LTD. (CN)
Room 428 No.8 Shipai West Road,
Tianhe District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bộ đọc [thiết bị xử lý dữ liệu]; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị liên lạc; tai nghe; loa; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp].

(210) **4-2019-05772**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1; 26.5.9

(591) Đỏ, cam.

(731) TRUNG TÂM ƯƠM TẠO DOANH
NGHIỆP CÔNG NGHỆ - TRƯỜNG
ĐẠI HỌC BÁCH KHOA (VN)
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phổ biến các thông báo quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; đánh giá kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; tư vấn tổ chức, điều hành và quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh các chương trình hoàn trả cho người khác; dịch vụ tái lập kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; tư vấn nghiệp vụ thương mại; sao chụp tài liệu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê máy và thiết bị văn phòng; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông.

Nhóm 41: Tổ chức, sắp xếp, tiến hành, điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức, sắp xếp, tiến hành, điều khiển hội thảo [tập huấn, đào tạo]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy, hướng dẫn; dịch vụ đào tạo được cung cấp thông qua thiết bị mô phỏng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05773**

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH PRO ACTIVE
GLOBAL VIỆT NAM (VN)

DKK

Lô A1-A7, đường N2, khu công nghiệp
Đại Đăng, phường Phú Tân, thành phố
Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; yên xe đạp; yên xe máy; vỏ bao tay lái của xe; bao yên xe; ống yên;
miếng che xích.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: xe đạp; yên xe đạp, yên xe
máy, vỏ bao tay lái của xe, bao yên xe, ống yên, cái chắn bùn, miếng che xích.

(210) **4-2019-05774**

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH PRO ACTIVE
GLOBAL VIỆT NAM (VN)

KDK

Lô A1-A7, đường N2, khu công nghiệp
Đại Đăng, phường Phú Tân, thành phố
Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; yên xe đạp; yên xe máy; vỏ bao tay lái của xe; bao yên xe; ống yên;
miếng che xích.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: xe đạp, yên xe đạp, yên xe
máy, vỏ bao tay lái của xe, bao yên xe, ống yên, cái chắn bùn, miếng che xích.

(210) **4-2019-05775**

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH PRO ACTIVE
GLOBAL VIỆT NAM (VN)

DPK

Lô A1-A7, đường N2, khu công nghiệp
Đại Đăng, phường Phú Tân, thành phố
Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; yên xe đạp; yên xe máy; vỏ bao tay lái của xe; bao yên xe; ống yên;
miếng che xích.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: xe đạp, yên xe đạp, yên xe
máy, vỏ bao tay lái của xe, bao yên xe, ống yên, cái chắn bùn, miếng che xích.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05776**

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

DKD

(731) CÔNG TY TNHH PRO ACTIVE
GLOBAL VIỆT NAM (VN)

Lô A1-A7, đường N2, khu công nghiệp
Đại Đăng, phường Phú Tân, thành phố
Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; yên xe đạp; yên xe máy; vỏ bao tay lái của xe; bao yên xe; ống yên; miếng che xích.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, quảng cáo và xuất nhập khẩu: xe đạp, yên xe đạp, yên xe máy, vỏ bao tay lái của xe, bao yên xe, ống yên, cái chắn bùn, miếng che xích.

(210) **4-2019-05777**

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 3.1.4; 3.1.16; A26.1.15

(591) Đen, trắng, cam, xám, vàng nhạt, hồng,
vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ ốc hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05778**

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 26.3.2; A26.3.5; 26.15.15; 24.17.20

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI HÀNG VIỆT (VN)

Số 8/24 đường Hoàng Hoa Thám,
phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; bánh kẹo.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày, quảng cáo, xuất nhập khẩu: cà phê, trà, bánh kẹo.

(210) **4-2019-05779**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 24.13.1; 24.17.5

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh dương đen, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN STOGO (VN)

299/3A Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước.

(210) **4-2019-05780**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC VIỆT NAM (VN)

145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa như: nước lau sàn, nước lau bàn, nước lau kính, nước tẩy rửa đa năng.

(210) **4-2019-05781**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ, bạc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC VIỆT NAM (VN)

145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa như: nước lau sàn, nước lau bàn, nước lau kính, nước tẩy rửa đa năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05782**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, bạc, xanh dương đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC VIỆT NAM (VN)

145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa như: nước lau sàn, nước lau bàn, nước lau kính, nước tẩy rửa da năng.

(210) **4-2019-05783**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, bạc, xanh dương đậm, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC VIỆT NAM (VN)

145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa như: nước lau sàn, nước lau bàn, nước lau kính, nước tẩy rửa da năng.

(210) **4-2019-05784**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18; 26.4.4

(591) Trắng, xanh dương đậm, đỏ, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZ COSMETIC VIỆT NAM (VN)

145/17 Nguyễn Thiện Thuật, phường 1, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa như: nước lau sàn, nước lau bàn, nước lau kính, nước tẩy rửa da năng.

(210) **4-2019-05785**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

白牡丹
BAI MUDAN

(731) HELIBI INTERNATIONAL PTE. LTD.
(SG)

141 Middle Road #06-07 GSM Building
Singapore 188976

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá.

(210) **4-2019-05786**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 13.1.6; 2.9.25; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu nhạt, nâu đậm, be,
vàng be.

(731) ETI GIDA SANAYI VE TICARET
ANONIM SIRKETI (TR)

Organize Sanayi Bolgesi 11.Cadde
Eskisehir Turkey

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh bột nhồi; bánh quy giòn; bánh quế; bánh ngọt; bánh tạc; món tráng miệng, cụ thể là: bánh ngọt tráng miệng, món tráng miệng trên cơ sở bột mì và sô cô la, bánh tráng miệng dạng xốp mềm, món tráng miệng từ kem lạnh; kem lạnh; đá ăn được.

(210) **4-2019-05787**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 13.1.6; 2.9.25; 26.1.1; A26.1.18

(591) Nâu, nâu nhạt, nâu đậm, đỏ, trắng, đen.

(731) ETI GIDA SANAYI VE TICARET
ANONIM SIRKETI (TR)

Organize Sanayi Bolgesi 11.Cadde
Eskisehir Turkey

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh bột nhồi, bánh quy giòn; bánh quế; bánh ngọt; bánh tạc; món tráng miệng, cụ thể là: bánh ngọt tráng miệng, món tráng miệng trên cơ sở bột mì và sô cô la, bánh tráng miệng dạng xốp mềm, món tráng miệng từ kem lạnh; kem lạnh; đá ăn được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-05788

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

HYPOCOL

(731) LUYE PHARMA (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)

137 Telok Ayer Street, #05-05, Singapore 068602

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Chất kiêng (ăn uống) dùng trong ngành y; thuốc dùng cho con người; dược phẩm; thuốc uống dùng trong ngành y; các chất phụ gia dinh dưỡng cho mục đích y tế.

(210) 4-2019-05789

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 2.9.25; 13.1.6; 1.15.9; 26.1.2; 26.15.15

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu nhạt, nâu, nâu đậm, be, ghi.

(731) ETI GIDA SANAYI VE TICARET ANONIM SIRKETI (TR)

Organize Sanayi Bolgesi 11, Cadde Eskisehir Turkey

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; sô cô la; bánh bột nhồi; bánh quy giòn; bánh quế; bánh ngọt; bánh tạc; món tráng miệng, cụ thể là: bánh ngọt tráng miệng, món tráng miệng trên cơ sở bột mì và sô cô la, bánh tráng miệng dạng xốp mềm, món tráng miệng từ kem lạnh; kem lạnh; đá ăn được.

(210) 4-2019-05792

(220) 27.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; A26.1.14

**BLACASA**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BLACASA VIỆT NAM (VN)

Số 10, ngách 192/30, đường Yên Duyên, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để sắp xếp các dịch vụ học và dạy học, cụ thể là phần mềm cho việc tìm kiếm gia sư và cung cấp dịch vụ dạy học của gia sư; phần mềm máy tính dùng để cung cấp thông tin giáo dục, thông tin các khóa đào tạo và huấn luyện; phần mềm máy tính để cung cấp thông tin tư vấn và tham vấn giáo dục và du học; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo thực hành; giảng dạy; gia sư; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; thông tin giáo dục.

(210) **4-2019-05794**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

WIFI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-05796**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

USA *Vitaluxy*

(591) Xanh lam, tím.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)

Số nhà 25, ngõ 322, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn mài.

(210) **4-2019-05797**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NanoCera

(531) 1.15.15; A26.11.12

(591) Xanh lam, đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)

Số nhà 25, ngõ 322, phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn mài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05798**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.3.1

(591) Nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)
Số nhà 25, ngõ 322, phố Lê Trọng Tấn,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn mài.

(210) **4-2019-05799**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.1.6; 26.4.7; A26.11.8; 26.7.25

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) PHẠM LÊ HÒA (VN)
Số 20, ngõ 291, phố Khương Trung,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại, hợp kim nhôm: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi, vách ngăn bằng kim loại và hợp kim nhôm; vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm; vách bằng kim loại và hợp kim nhôm.

(210) **4-2019-05800**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A24.15.7; 24.15.21

(731) CÔNG TY TNHH LIBERO VINA
(VN)
P7-37.OT12B-15 tòa Park7 Vinhomes
Central Park, 720A Điện Biên Phủ,
phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 18: Thẻ hành lý; ví đựng danh thiếp; ví đựng hộ chiếu; ví đựng thẻ tín dụng; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; túi trùm bảo vệ vali.

Nhóm 20: Gối hơi không dùng cho mục đích y tế; gối giữ cố định đầu; gối dài; gối ôm.

Nhóm 25: Giày; dép; dép đi trong nhà; tấm che mắt khi ngủ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-05801** (220) 27.02.2019
(441) 27.05.2019
- (540)  (591) Vàng.
(731) **HỘ KINH DOANH FICLAY (VN)**
Số 2/31 Cao Thắng, phường 5, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm thủ công làm bằng tay như: kẹp tóc, trang sức, mô hình thức ăn giả, mô hình thế giới thu nhỏ.

- (210) **4-2019-05802** (220) 27.02.2019
(441) 27.05.2019
- (540)  (531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.8
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, xanh lá mạ.
(731) **VŨ THỊ THANH NHƯ (VN)**
Thôn 6, xã Cư Mlan, huyện EaSúp, tỉnh
Đắk Lắk
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; nước hoa.

Nhóm 05: Băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn dặm cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; nhíp; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ giữa móng; kìm bấm, tỉa, cắt móng.

Nhóm 14: Vòng tay làm từ vải thêu [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức].

Nhóm 20: Gương soi; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nệm; màn che cửa sổ bên trong nhà [đồ đạc]; mắc quần áo; nôi cho trẻ em.

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; lược chải tóc, dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; bàn chải; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bột biển cho mục đích gia dụng; bông tắm dùng để kỳ da.

Nhóm 26: Đồ trang trí dùng cho tóc; dây buộc tóc; kẹp tóc; dải băng để buộc tóc; cài tóc; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay.

Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thạch trái cây; sữa; sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 30: Gia vị; bánh; kẹo; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì sợi; nui; xốt [gia vị]; kem lạnh; sôcôla; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống].

Nhóm 35: Mua bán hàng trực tiếp, trực tuyến qua internet (bán trên website thương mại điện tử) và xuất nhập khẩu: bánh, kẹo, mì, nui, thực phẩm ăn dặm dành cho trẻ em, nước sốt, trái cây đã qua chế biến, đồ ăn nhanh trên cơ sở trái cây, sữa, kem, sô cô la cột tóc, kẹp tóc, băng đô, cài tóc, vòng đeo tay, dây chuyền, băng đô - dây chuyền, lược, kẹp uốn tóc, gương soi, lô cuốn tóc, bộ cọ trang điểm, hộp dụng cụ trang điểm, bông rửa mặt, lông mi giả, keo dán mi, nhíp, dụng cụ chải mi và lông mày, dũa móng tay, bông tẩy trang, bàn chải, găng tay tẩy, dây tẩy, gia vị, muối chấm hải sản, muối tiêu lá chanh, muối tiêu, muối chấm trái cây, ớt xay, tiêu, bột nghệ, ống nước trái cây, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước giải khát bằng trái cây [đồ uống], đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), nệm, màn che cửa sổ bên trong nhà, mắc quần áo, nôi cho trẻ em, dụng cụ cho mục đích gia dụng, găng tay dùng cho mục đích gia dụng, bàn chải, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, bột biến cho mục đích gia dụng, ngũ cốc dạng thanh, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nước uống có ga, đồ uống không cồn, nước khoáng [đồ uống], sản phẩm sữa, mỹ phẩm, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng, nước hoa, băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt.

(210) **4-2019-05804**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) VŨ THỊ THANH NHƯ (VN)

Thôn 6, xã Cư Mlan, huyện EaSúp, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng; nước hoa.

Nhóm 05: Băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; nhíp; dụng cụ đánh bóng móng tay, móng chân, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ giũa móng; kìm bấm, tỉa, cắt móng.

Nhóm 14: Vòng tay làm từ vải thêu [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức].

Nhóm 20: Gương soi; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nệm; màn che cửa sổ bên trong nhà [đồ đạc]; mắc quần áo; nôi cho trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; lược chải tóc; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; bàn chải; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bột biển cho mục đích gia dụng; bông tắm dùng để kỳ da.

Nhóm 26: Đồ trang trí dùng cho tóc; dây buộc tóc; kẹp tóc; dải băng để buộc tóc; cài tóc; vật dụng uốn tóc, dùng điện và không dùng điện, trừ loại là dụng cụ cầm tay.

(210) **4-2019-05806**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)

optimum

82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nữ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; đồ uống sôcôla có sữa; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh; thực phẩm giàu tinh bột.

(210) **4-2019-05807**

(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 24.17.5

(591) Xanh đen, vàng, xanh da trời, xanh lá cây, tím trắng, trắng đục, đỏ, hồng, tím, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)

82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

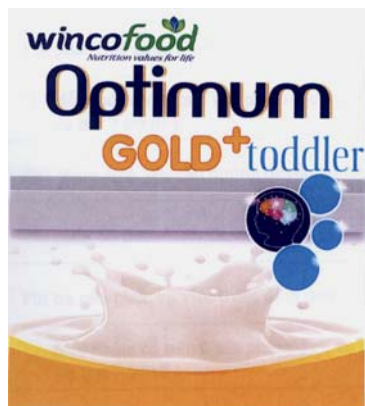
(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nữ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-05808

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 24.17.5

(591) Xanh đen, vàng, xanh da trời, xanh lá cây, tím, trắng, trắng đục, đỏ, hồng, tím, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)

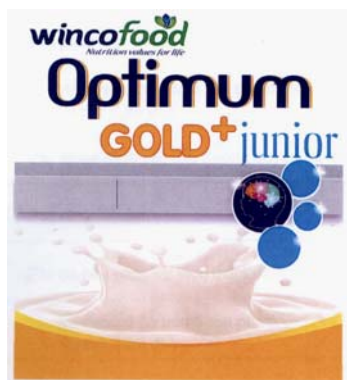
82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nữ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

(210) 4-2019-05809

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 24.17.5

(591) Xanh đen, vàng, xanh da trời, xanh lá cây, tím trắng đục, đỏ, hồng, tím, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)

82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nữ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

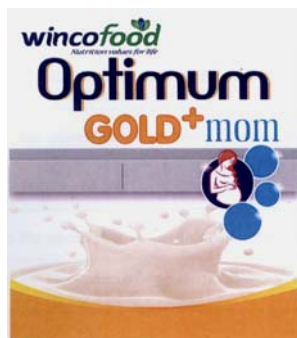
Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05810**

(220) 27.02.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.5.20; A5.5.21; 24.17.5

(591) Xanh đen, vàng, xanh da trời, xanh lá cây, tím, trắng đục, hồng, tím, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)

82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nữ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

(210) **4-2019-05811**

(220) 27.02.2019

(540)

Cỏ Thơm
baby

(441) 27.05.2019

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU THIÊN NHIÊN HÀ NỘI (VN)

Số 9 gác 514/53 Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; tinh dầu; dầu xả tóc; nước thơm; dầu gội đầu.

(210) **4-2019-05812**

(220) 27.02.2019

(540)

JI HYE

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH 1A LOGISTIC (VN)

20 lô A8, đường D2 nối dài, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa; kem làm trắng da; nước sơn móng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05813**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN THÁI KHANG (VN)

Số 91/18/5 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp.

(210) **4-2019-05814**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.1.1; 1.15.23; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ TUẤN PHÁT TPT (VN)

289/10 đường số 10, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng, đèn, đèn điện, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

(210) **4-2019-05815**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18; A11.1.6

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VIỆT LONG (VN)

726 ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Giò/chả; nem (làm từ thịt), thịt xay, mọc (làm từ thịt).

Nhóm 35: Mua bán: giò/chả, nem (làm từ thịt), thịt xay, mọc (làm từ thịt).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05816**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh dương, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ (VN)

238 Ngô Gia Tự, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản.

(210) **4-2019-05817**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A25.7.7; 26.2.7

(731) LÊ ĐỨC HÙNG (VN)

518 Nguyễn Văn Thành, tổ 3, khu 8, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; chậu rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); ống nước dùng cho thiết bị vệ sinh; quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống và thiết bị vệ sinh; mua bán: thiết bị lọc nước, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, chậu rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh), ống nước dùng cho thiết bị vệ sinh, quạt điện dùng cho cá nhân.

(210) **4-2019-05818**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.15.1; A1.13.10

(731) LÊ ĐỨC HÙNG (VN)

518 Nguyễn Văn Thành, tổ 3, khu 8, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời; chậu rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh); ống nước dùng cho thiết bị vệ sinh; quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống và thiết bị vệ sinh; mua bán: thiết bị lọc nước, máy nước nóng sử dụng năng lượng mặt trời, chậu rửa (bộ phận của thiết bị vệ sinh), ống nước dùng cho thiết bị vệ sinh, quạt điện dùng cho cá nhân.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05819**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.7.9; 2.3.1; A26.1.14

(591) Đỏ nâu, đen.

(731) NGUYỄN MẠNH CƯỜNG (VN)

520/90 quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; bột dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-05820**

(540)



(220) 27.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; A11.1.6; A11.3.7; 26.3.23

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH PHỞ THANH CẢNH 1 (VN)

Lô A4-20 Phạm Hùng, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phở.

(210) **4-2019-05822**

(540)

BẢN MỪNG

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN ANH TUYẾN (VN)

Tổ 2, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 30: Tương hạt cải; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị; tương ớt; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; mì sợi; miến; bánh phở.

(210) **4-2019-05823**

(540)

Sapa Wine

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN ANH TUYẾN (VN)

SN 141, đường Hoàng Liên, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 33: Rượu các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05824**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LE GIA GROUP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LE GIA GROUP (VN)

182 tổ 4, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; bệnh viện; phòng khám bệnh.

(210) **4-2019-05825**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A17.2.2; A1.1.10; A1.1.5; 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ LÊ GIA GROUP (VN)

182 tổ 4, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua, bán: đồ trang sức, kim loại quý, đá quý, kim cương.

(210) **4-2019-05826**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DEDRISAN

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

(210) **4-2019-05827**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

RESANFIN

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)

Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05828**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18; 26.4.4; A26.4.24

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)

Số nhà 29, ngõ 424 đường Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Ô tô; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; két nước, giàn nóng, giàn lạnh ô tô (không bao gồm phụ tùng và phương tiện vận tải dưới nước).

Nhóm 35: Mua bán: ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, két nước, giàn nóng, giàn lạnh ô tô (không bao gồm phụ tùng và phương tiện vận tải dưới nước).

(210) **4-2019-05830**

(540)

TINACA

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) ĐẶNG THỊ NGỌC TRINH (VN)

C9/4B 38 Phạm Hùng, ấp 4A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Tranh sơn mài; tranh sơn dầu; tranh vẽ; tranh trên chất liệu gỗ, da, gốm, nhựa; tranh cần vật liệu khác lên gỗ, da, gốm, nhựa.

(210) **4-2019-05831**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(591) Trắng, vàng.

(731) NGUYỄN XUÂN HÀ PHƯƠNG (VN)

Số 3, phố Trịnh Hoài Đức, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-05832**

(540)

KINGDOM

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(591) Trắng, vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH AN KIỆT VINH (VN)

1583/71 Phạm Thế Hiển, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thanh nhôm, khung nhôm.

(210) **4-2019-05833**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LHLED

(731) ĐẶNG MINH LỢI (VN)

Khu 1, phường Trần Phú, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; thiết bị khuếch tán ánh sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi-ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị nấu bếp; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; quảng cáo hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; xuất nhập khẩu hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; mua bán thiết bị nấu bếp; mua bán hệ thống thiết bị vệ sinh; xuất nhập khẩu đèn chiếu sáng.

(210) **4-2019-05834**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LINCOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VODKA
NGA (VN)

Khu công nghiệp Thành Hải, xã Thành
Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm,
tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 33: Rượu vodka.

(210) **4-2019-05835**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GENERAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VODKA
NGA (VN)

Khu công nghiệp Thành Hải, xã Thành
Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm,
tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 33: Rượu vodka.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05836**

(540)

AVRORA

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VODKA
NGA (VN)

Khu công nghiệp Thành Hải, xã Thành
Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm,
tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 33: Rượu vodka.

(210) **4-2019-05837**

(540)

**MIG
LEGENDA**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VODKA
NGA (VN)

Khu công nghiệp Thành Hải, xã Thành
Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm,
tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 33: Rượu vodka.

(210) **4-2019-05839**

(540)


VICTORIA

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.3.1

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO
DỤC QUỐC TẾ VIC (VN)

29 Sở Hy Nhan, phường Thạnh Mỹ Lợi,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo đồng phục, sách vở, dụng cụ học tập.

Nhóm 39: Dịch vụ đưa đón học sinh.

Nhóm 41: Giáo dục mầm non; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tư vấn giáo dục; dạy kỹ năng
sống; dạy ngoại ngữ; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; dịch vụ huấn luyện
(đào tạo); dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

(210) **4-2019-05840**

(540)

FASFIT

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ
DỊCH VỤ NIỀM TIN VIỆT (VN)

Tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119
Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh.

(210) **4-2019-05842**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

tripazia

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRIPAZIA (VN)
Phòng 201, tòa nhà 130 Quán Thánh,
phường Quán Thánh, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, dịch vụ vận tải.

(210) **4-2019-05843**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NAMYCAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)

Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2019-05844**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DIPALIP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỘC PHẨM HERA (VN)

Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2019-05845**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.4; 25.1.6

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) LÝ QUỐC DÂN (VN)

Thôn Trường An 1, xã Hoài Thanh,
huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Muối để chấm; muối để nấu ăn, muối tôm, muối ớt, muối tiêu, đồ gia vị.

(210) **4-2019-05847**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CRIUS

(731) BOWPET INTERNATIONAL
ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

2F., No.18, LN.430, Fude 1St Rd., Xizhi
Dist., New Taipei City 22150, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 31: Tảo rovilla cho tiêu dùng của động vật; thực phẩm cho động vật; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

(210) **4-2019-05848**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

kawavina

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT
NHẬT (VN)

Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện
Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy công cụ: máy bơm.

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: nồi cơm điện, ấm đun nước bằng điện, bóng đèn điện, máy hút mùi, nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng), bếp nấu dùng điện (bếp lẩu, bếp từ, bếp hồng ngoại), lò vi sóng, lò nướng dùng điện, máy sấy tóc, bình thủy điện, bộ lọc nước uống (máy lọc nước dùng điện và thiết bị lọc nước uống), thiết bị sưởi ấm dùng điện (quạt sưởi), hệ thống và thiết bị vệ sinh; tủ bày hàng đông lạnh; tủ lạnh có cửa kính để trưng bày hàng (tủ bày hàng), máy tạo độ ẩm không khí, quạt dùng điện.

Nhóm 21: Thiết bị gia dụng: chảo rán không dùng điện (nhôm hoặc inox), bộ nồi nấu không dùng điện (nhôm hoặc inox).

(210) **4-2019-05849**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Mitsuvina

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT
NHẬT (VN)

Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện
Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy công cụ: máy bơm.

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: nồi cơm điện, ấm đun nước bằng điện, bóng đèn điện, máy hút mùi, nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng), bếp nấu dùng điện (bếp lẩu, bếp từ, bếp hồng ngoại), lò vi sóng, lò nướng dùng điện, máy sấy tóc, bình thủy điện, bộ lọc nước uống (máy lọc nước dùng điện và thiết bị lọc nước uống), thiết bị sưởi ấm dùng điện (quạt sưởi), hệ thống và thiết bị vệ sinh; tủ bày hàng đông lạnh; tủ lạnh có cửa kính để trưng bày hàng (tủ bày hàng), máy tạo độ ẩm không khí, quạt dùng điện.

Nhóm 21: Thiết bị gia dụng: chảo rán không dùng điện (nhôm hoặc inox), bộ nồi nấu không dùng điện (nhôm hoặc inox).

(210) **4-2019-05850**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Mejivina

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VIỆT NHẬT (VN)

Thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy công cụ: máy bơm.

Nhóm 11: Thiết bị điện gia dụng: nồi cơm điện, ấm đun nước bằng điện, bóng đèn điện, máy hút mùi, nồi áp suất dùng điện (nồi hầm đa năng), bếp nấu dùng điện (bếp lẩu, bếp từ, bếp hồng ngoại), lò vi sóng, lò nướng dùng điện, máy sấy tóc, bình thủy điện, bộ lọc nước uống (máy lọc nước dùng điện và thiết bị lọc nước uống), thiết bị sưởi ấm dùng điện (quạt sưởi), hệ thống và thiết bị vệ sinh; tủ bày hàng đông lạnh; tủ lạnh có cửa kính để trưng bày hàng (tủ bày hàng), máy tạo độ ẩm không khí, quạt dùng điện.

Nhóm 21: Thiết bị gia dụng: chảo rán không dùng điện (nhôm hoặc inox), bộ nồi nấu không dùng điện (nhôm hoặc inox).

(210) **4-2019-05851**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 1.15.21

(731) CÔNG TY TNHH BẾP XANH FAMILY (VN)

Số 328 Hoàng Văn Thụ, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ điện gia dụng như: máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy sấy quần áo, máy xay sinh tố, máy vắt cam, máy ép trái cây, máy xay thịt bằng điện.

Nhóm 37: Thi công nội thất nhà bếp, thi công lắp đặt đồ dùng nhà bếp.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất nhà bếp, thiết kế đồ dùng nhà bếp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05852**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 1.15.21;
26.1.6

(591) Xanh nhạt, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH BẾP XANH
FAMILY (VN)

Số 328 Hoàng Văn Thụ, phường 04,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị lọc nước, máy lọc nước, màng lọc, lõi lọc, than hoạt tính dùng cho hệ thống lọc, máy bơm nước.

(210) **4-2019-05853**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 1.15.5; A5.5.20; A26.11.12

(591) Xanh đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH ẨM
TUỘNG CHÂU Á (VN)

79A Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện hội nghị cho mục đích giáo dục, vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(210) **4-2019-05854**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 1.15.5; A5.5.20; A26.11.12

(591) Xanh đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH ẨM
TUỘNG CHÂU Á (VN)

79A Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện hội nghị cho mục đích giáo dục, vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05855**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 1.15.5; A5.5.20; A26.11.12

(591) Xanh đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH ẨM
TUỘNG CHÂU Á (VN)
79A Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện hội nghị cho mục đích giáo dục, vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(210) **4-2019-05856**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 1.15.5; A5.5.20; A26.11.12

(591) Xanh đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH ẨM
TUỘNG CHÂU Á (VN)
79A Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện hội nghị cho mục đích giáo dục, vui chơi, giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, khách sạn.

(210) **4-2019-05857**

(540)

TRANG LÊ LƯƠNG GIA

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) LÊ HUYỀN TRANG (VN)

Số 2 ngõ 184/41/16 Hoa Bằng, phường
Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; bánh patê thịt; món ăn điểm tâm; bánh bao nhỏ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05858**

(220) 28.02.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(731) **LÊ HUYỀN TRANG (VN)**

Số 2 ngõ 184/41/16 Hoa Bằng, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân; bánh patê thịt; món ăn điểm tâm; bánh bao nhỏ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin.

(210) **4-2019-05859**

(220) 28.02.2019

(540)

**LEE YOUNG JIN
COFFEE**

(441) 27.05.2019

(731) **HOÀNG VĂN PHƯƠNG (VN)**

Số 143 phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao.

(210) **4-2019-05860**

(220) 28.02.2019

(540)

**PARK-HANG-SEO
COFFEE**

(441) 27.05.2019

(731) **HOÀNG VĂN PHƯƠNG (VN)**

Số 143 phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) cà phê, ca cao.

(210) **4-2019-05861**

(220) 28.02.2019

(540)

PARKHANGSEOCOFFEE

(441) 27.05.2019

(731) **HOÀNG VĂN PHƯƠNG (VN)**

Số 143 phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Cà phê, ca cao.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) cà phê, ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05862**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18

(591) Vàng, xanh dương sậm, trắng

(731) CÔNG TY TNHH FIDO (VN)

198/23 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Mỡ dùng cho đai truyền; dung dịch để cắt, dầu để cắt; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn.

(210) **4-2019-05863**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.1

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương sậm, trắng.

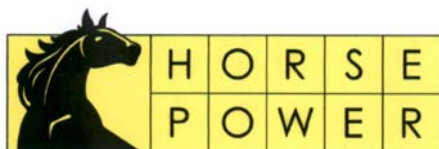
(731) CÔNG TY TNHH FIDO (VN)

198/23 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Mỡ dùng cho đai truyền; dung dịch để cắt, dầu để cắt; mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn.

(210) **4-2019-05864**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.3.1; 3.3.15; A25.7.3

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH FIDO (VN)

198/23 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ/đầu máy xe cộ; chế phẩm tẩy nhờn/tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; chất trám/bả dạng bột nhão để sửa chữa thân xe ô tô; hoá chất xịt rửa bộ tản nhiệt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05865**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.3.4; A26.3.5

(591) Đỏ, xanh dương sậm.

(731) CÔNG TY TNHH FIDO (VN)

198/23 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Giấy nhám (giấy ráp); chế phẩm đánh bóng; sáp đánh bóng; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất lỏng làm sạch kính chắn gió.

(210) **4-2019-05866**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH FIDO (VN)

198/23 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Chế phẩm chống gỉ; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn lót; chế phẩm bảo vệ kim loại; véc ni.

(210) **4-2019-05867**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.10; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương sậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FIDO (VN)

198/23 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Chế phẩm chống gỉ; sơn phủ; sơn chịu lửa; sơn lót; chế phẩm bảo vệ kim loại; véc ni.

(210) **4-2019-05868**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)

387-389 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05869**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.2; 5.9.19; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
KB - NID (VN)

99 đường số 6, phường Long Bình, quận
9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Đậu phụ (đậu hủ).

Nhóm 30: Bún; bánh phở.

Nhóm 35: Mua bán đậu hủ, bún, bánh phở.

(210) **4-2019-05870**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; A1.1.3;
1.7.6; A26.11.8

(591) Vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH ĐẠT THIÊN AN
(VN)

Số 117C Nguyễn Văn Trỗi, phường 02,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-05871**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.1; A5.5.21; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh, đen, trắng.

(731) TRẦN NGỌC TÂM HUY (VN)

Số 5 đường Phan Đình Phùng, phường 1,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán hoa tươi cắt cành, hoa chậu, cây giống hoa; mua bán các loại phụ liệu trang trí và bảo quản hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-05872** (220) 28.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 5.7.3; 5.13.4; A17.3.2; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG
NGUYỄN TOÀN (VN)
Số 22 Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình
2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng; dịch vụ tư vấn về sở hữu công nghiệp; dịch vụ về bản quyền; dịch vụ tư vấn luật; dịch vụ công chứng; dịch vụ thừa phát lại.

- (210) **4-2019-05873** (220) 28.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A1.1.10; A1.1.2; A14.3.11; 26.1.1
(591) Vàng nhạt, vàng đậm pha ánh kim, trắng.
(731) DƯƠNG THỊ LAN ANH (VN)
Thôn Làng Điền, xã Quảng Chu, huyện
Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn



(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; nhạc cụ điện và điện tử.

- (210) **4-2019-05874** (220) 28.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A25.7.5; 26.3.4; 26.15.15; 26.7.25
(591) Trắng, xanh nhạt, xanh đậm, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SUPERB
ALUMINIUM MALAYSIA (VN)
Số 11, ngõ 25/106/10/23 đường Phú
Minh, tổ Văn Trì 2, phường Minh Khai,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm định hình; cửa nhôm; vách ngăn nhôm dùng trong xây dựng.

- (210) **4-2019-05875** (220) 28.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A25.7.5; 26.3.4; 26.15.15; 26.7.25
(591) Xanh nhạt, xanh đậm.
(731) CÔNG TY TNHH SUPERB
ALUMINIUM MALAYSIA (VN)
Số 11, ngõ 25/106/10/23 đường Phú
Minh, tổ Văn Trì 2, phường Minh Khai,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm định hình; cửa nhôm; vách ngăn nhôm dùng trong xây dựng.

(210) **4-2019-05876**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25; 26.11.3

(591) Vàng, đỏ, xanh thủy tinh.

(731) CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG VẬT TƯ ĐIỆN NƯỚC SÀI GÒN (VN)

162 Cao Lỗ, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, cấp nước.

(210) **4-2019-05877**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, đỏ, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG CÂY TRỒNG VÀ NÔNG SẢN TÂY NGUYỄN VIỆT NAM (VN)

29F Đồng Nai, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao.

Nhóm 31: Hạt giống; cây và hoa tươi; ngũ cốc thô.

(210) **4-2019-05878**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH AIKA VIỆT NAM (VN)

302/1 khu phố 1A, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05879**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) VÒNG CẨM CÚ (VN)

285 Lê Cơ, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Then ổ khoá bằng kim loại; chìa khoá bằng kim loại; móc khóa bằng kim loại.

Nhóm 09: Đèn chiếu quang học; đèn nháy (đèn tín hiệu); đèn đi ốt phát quang (LED); thiết bị báo hiệu chống trộm; thiết bị báo động; thiết bị đèn giao thông (thiết bị báo hiệu); bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; khoá điện; thiết bị điều khiển từ xa; đèn báo hiệu; chuông báo hiệu; ổ khóa thông minh.

Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ); gương soi; khung ảnh; đồ đạc trong nhà.

Nhóm 35: Mua bán đèn chiếu quang học, đèn nháy (đèn tín hiệu), đèn đi ốt phát quang (LED), thiết bị báo hiệu chống trộm, thiết bị báo động, thiết bị đèn giao thông (thiết bị báo hiệu), bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện, khoá điện, thiết bị điều khiển từ xa, đèn báo hiệu, chuông báo hiệu, then ổ khoá bằng kim loại, chìa khoá bằng kim loại, móc khóa bằng kim loại, ổ khóa thông minh, đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ), gương, khung ảnh, đồ đạc trong nhà.

(210) **4-2019-05880**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH QUỐC TẾ VINA GROUP (VN)

173 Trương Định, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2019-05881**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; A1.3.20; 1.15.15; A26.11.8

(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh dương đậm, vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NANO DRY (VN)

65/26 đường 339, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm (hoá chất).

(210) **4-2019-05882**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 6.1.2; A1.1.10; A1.1.5; 7.3.11

(591) Xanh nước biển, vàng, đen.

(731) ĐẶNG XUÂN KHẢ (VN)



Căn hộ số A - 18B1-2, tòa A, chung cư Mulberry Lane - đô thị Mỹ Lao, phường Mỹ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Các loại thực phẩm chế biến để tiêu dùng như: gạo, mì sợi, bánh ngọt, kẹo, miến.

Nhóm 35: Giới thiệu và trưng bày sản phẩm (tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem, dễ mua các loại hàng hóa này không kể vận chuyển).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-05883**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.5; 6.1.2; 7.3.11

(591) Xanh nước biển, vàng, đen.

(731) ĐẶNG XUÂN KHẢ (VN)



Căn hộ số A - 18B1-2, tòa A, chung cư Mulberry Lane - đô thị Mỹ Lao, phường Mỹ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Các loại thực phẩm chế biến để tiêu dùng như: gạo, mì sợi, bánh ngọt, kẹo, miến.

Nhóm 35: Giới thiệu và trưng bày sản phẩm (tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem, dễ mua các loại hàng hóa này không kể vận chuyển).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và thức uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05884**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18; A15.9.11; 26.5.4

(731)

1. JEON, HYUN CHEOL (KR)
(Uijeongbu-dong) 301ho, 10-6,
Ganeung-ro 152beon-gil, Uijeongbu-si,
Gyeonggi-do, Republic of Korea
2. KANG, DONG HYUN (KR)
(Gongneung-dong) 203ho, 26, Dongil-ro
178-gil, Nowon-gu, Seoul, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính bảo hộ; thấu kính đeo mắt; kính râm; kính đeo mặt thông minh; kính bảo hộ cho thể thao; kính giãn tròng; hộp đựng kính đeo mắt và kính râm; kính đeo mắt; còng kính đeo mắt; các bộ phận của kính đeo mắt; dây xích của kính đeo mắt; miếng đệm đỡ mũi cho kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt và kính râm; kính râm dành cho thú cưng; kính đeo mắt của trẻ em; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; kính phân cực; kính 3D.

(210) **4-2019-05885**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.3; 4.3.7; 4.3.9; A26.11.8

(591) Xanh dương.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN DỰ ÁN
XÂY DỰNG HỢP NHẤT (VN)
41-43 Trần Cao Vân, phường 06, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn các loại dụng cụ thể dục thể thao, vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, các vật dụng và thiết bị trang trí nội thất.

Nhóm 37: Xây dựng (nhà, công trình dân ích, công trình kỹ thuật dân dụng); giám sát công tác xây dựng; hoàn thiện công trình xây dựng, công trình dân dụng; lắp đặt và sửa chữa hệ thống điện; lắp đặt và sửa chữa hệ thống cấp thoát nước; lắp đặt và sửa chữa lò sưởi, điều hoà không khí.

Nhóm 41: Trung tâm thể dục thể thao; câu lạc bộ sức khỏe; câu lạc bộ yoga, khiêu vũ; câu lạc bộ thể hình, thể thao; câu lạc bộ võ thuật; dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, thức uống từ nhà hàng; dịch vụ ăn uống lưu động; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; quán cà phê; quán bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05886**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.2; 26.4.2; 26.7.25; A26.3.5

(591) Đỏ, đen, vàng, vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TẦM CAO
(VN)

Tòa nhà Sunny Tower, số 259 Trần Hưng
Đạo, phường Cò Giang, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán bia; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống lưu động.

(210) **4-2019-05887**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 25.5.25; 26.11.3; A26.11.7

(591) Vàng, đen, trắng, xanh dương, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IDS EQUITY
HOLDINGS (VN)

Số 124 + 126, đường Lê Duẩn, phường
Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tài chính; bất động sản.

(210) **4-2019-05888**

(540)

PHÁT LỢI

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGÔ HUỆ TIÊN (VN)

68/15/7 đường Chiến Lược, phường Bình
Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 29: Chiết xuất của thịt; thịt giảm bông; pa-tê; Lạp xưởng; xúc xích; thịt đóng hộp.

(210) **4-2019-05889**

(540)

PHƯƠNG MY

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)

126 Phong Châu, phường Phước Hải,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05891**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.3.3; A11.1.2

(591) Tím.

(731) NGUYỄN ĐỨC PHÚC (VN)

448B/55/A4 Nguyễn Tất Thành, phường
18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán sữa chua.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do cửa hàng thực hiện.

(210) **4-2019-05892**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt,
trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI -
VẬN TẢI THÚY ANH (VN)

Lô 35 Hạ Đoạn II, phường Đông Hải 2,
quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải bằng tắc xi.

(210) **4-2019-05894**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, xám.

(731) TRƯỜNG TUẤN NGHĨA (VN)

212C Trần Hưng Đạo, phường Nguyễn
Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-05895**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.15; A5.3.13

(591) Hồng, xanh lá.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TUYẾN
(VN)

221 đường Võ Thị Sáu, tổ 14 khu 12, xã
Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh
Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-05896**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Vàng.

(731) MAI THỊ LOAN (VN)

Ấp Đồng Xê, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-05897**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.1; 3.7.19; 26.4.3

(591) Vàng, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG VIETPHONE (VN)

82a Trương Tre, khu phố Nhi Đồng 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền phát [viễn thông]; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; thiết bị lưu trữ dữ liệu; điện thoại; thiết bị truyền phát âm thanh.

(210) **4-2019-05898**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ KỸ THUẬT QUỐC HUNG (VN)

Số 70/3 đường A4, thôn 1, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Cân; thiết bị cân đo; cân đồng hồ lò xo; cân điện tử; cân bàn điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05901**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18; 26.4.7

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN (VN)

58-60 Nguyễn Tất Thành, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải về); nền tảng phần mềm máy vi tính (chương trình máy tính, đã được ghi hoặc tải về); phần mềm gắn trên điện thoại di động; thẻ từ được mã hóa; thẻ bị mã hóa từ tính; thẻ chip điện tử; thẻ thanh toán điện tử.

Nhóm 14: Đồng hồ điện tử; đồng hồ (dạng vòng đeo tay có gắn đồng hồ điện tử).

Nhóm 16: Thẻ bằng nhựa (không bao gồm các loại thẻ đã mã hoá hoặc được hay từ tính).

Nhóm 36: Dịch vụ ngân hàng.

(210) **4-2019-05902**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM TRENDY FINE FOOD (VN)

Thửa đất số 121, tờ bản đồ số 22, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hoà tan; cà phê hỗn hợp; cà phê đã sơ chế (dạng hạt); trà; ca cao.

Nhóm 33: Đồ uống có chứa cồn (trừ bia); rượu (rượu khai vị, rượu cốc-tai; rượu mạnh, rượu vang); đồ uống được chưng cất (có cồn).

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, bột ngũ cốc, trái cây, ca cao, trà, cà phê hạt, thực phẩm chức năng, rượu, đồ uống chứa cồn, nước uống đóng chai.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói hàng hóa (đóng kiện, bao gói hàng hóa trước khi gửi đi).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn được chế biến từ nhà hàng; nhà hàng ăn uống; quán rượu (quầy bar); quán ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05903**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 7.1.16; 18.5.10

(591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
TRENDY FINE FOOD (VN)

Thửa đất số 121, tờ bản đồ số 22, xã Đức
Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hoà tan; cà phê hỗn hợp; cà phê đã sơ chế (dạng hạt); trà; ca cao.

Nhóm 35: Mua bán: cà phê, bột ngũ cốc, trái cây, ca cao, trà, cà phê hạt, thực phẩm chức năng, rượu, đồ uống chứa cồn, nước uống đóng chai.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói hàng hóa (đóng kiện, bao gói hàng hóa trước khi gửi đi).

(210) **4-2019-05904**

(540)

PULMOTUMO

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM Á ÂU (VN)

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05905**

(540)

PULMOKING

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM Á ÂU (VN)

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05906**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM Á ÂU (VN)

LUNAGAMMA

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05907**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM Á ÂU (VN)

PULMOLUNA

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05908**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM Á ÂU (VN)

LUNALUNG

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05909**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỢC PHẨM Á ÂU (VN)

TUMOLUNG

Số 171, phố Chùa Láng, phường Láng
Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05910**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
USAPHA (VN)

USAVELIX

Đường TS 11, khu công nghiệp Tiên Sơn,
xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc
Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05911**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
HÀ TÂY (VN)

POLYVAGYL

Số 10A, phố Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05912**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.15.1; 1.13.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2019-05913**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.15.1; 1.13.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DƯỢC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05914**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.15.1; 1.13.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2019-05915**

(540)

EUGICA COFF CAPSULE

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakam
District, Samut Prakarn Province,
Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05916**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) MEGA LIRESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakam District, Samut Prakarn Province, Thailand.

IICARE DAILY

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2019-05918**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ALTOKA (VN)
Số nhà 131, đường Trần Nguyên Đán, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

FLOMILUX

(511) Nhóm 29: Sữa; các sản phẩm làm từ sữa.

(210) **4-2019-05919**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A1.1.10; A1.1.4; 3.11.12; A3.11.24; 26.4.2; A26.4.18; A9.7.19

(591) Trắng, đen, da cam.

(731) DƯƠNG BÁ PHONG (VN)
30/11/30 Nguyễn Bình Khiêm, phường Phú Cát, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế



ICE CREAM - COFFEE - FOOD

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán trà sữa; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05920**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 5.7.1; 5.7.27

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TÀ HINE (VN)

17/29 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước quả [đồ uống]; nước sinh tố; nước [đồ uống]; nước uống có gaz; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-05922**

(540)

FRESLINE

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) FRESENIUS MEDICAL CARE
DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Else-Kroener-Strasse 1, 61352 Bad
Homburg, Germany

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế và phẫu thuật dùng trong điều trị lọc máu, hệ thống ống nối kết nối tuần hoàn máu của bệnh nhân với máy lọc máu dùng trong điều trị lọc máu.

(210) **4-2019-05925**

(540)

Kolmar

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) KOLMAR KOREA HOLDINGS CO.,
LTD. (KR)
12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon,
Sejong-si, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc đã chế biến; trà thảo mộc, không phải loại dùng cho mục đích y tế hay dược liệu; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc hay dược liệu; trà hồng sâm, không phải đồ uống chức năng hoặc dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05927**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Hankol

(731) KOLMAR KOREA HOLDINGS CO., LTD. (KR)

12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mặt nạ đắp mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng và chống lão hóa da; mỹ phẩm trang điểm; son môi; dầu và nước thơm để xoa bóp (mát xa), không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm; kem làm đẹp dưỡng thể; mỹ phẩm có tác dụng dưỡng và làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm chống nắng; xà phòng dùng cho mục đích gia dụng, ngoại trừ xà phòng diệt khuẩn, xà phòng tẩy uế và xà phòng chứa thuốc; dầu gội đầu không chứa thuốc.

(210) **4-2019-05930**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Hankol

(731) KOLMAR KOREA HOLDINGS CO., LTD. (KR)

12-11, Deokgogae-gil, Jeonui-myeon, Sejong-si, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Ngũ cốc đã chế biến; trà thảo mộc, không phải loại dùng cho mục đích y tế hay dược liệu; dung dịch để ngâm trái cây, không phải thuốc hay dược liệu; trà hồng sâm, không phải đồ uống chức năng hoặc dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2019-05932**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

JK'SOO

(591) Xanh dương, trắng.

(731) SK MAGIC CO., LTD. (KR)

14 F, 10, Tongil-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng cho mục đích thương mại; máy lọc nước có chức năng làm nóng và làm lạnh nước dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc của máy lọc nước chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc của thiết bị lọc nước không chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc của

máy lọc nước dùng cho mục đích công nghiệp; lõi lọc của bộ lọc dùng cho máy lọc nước chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; lõi lọc của bộ lọc dùng cho thiết bị lọc nước không chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; lõi lọc của bộ lọc dùng cho máy lọc nước dùng cho mục đích công nghiệp; máy làm mềm nước chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc dùng cho máy làm mềm nước; thiết bị làm mềm nước; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị ion hóa nước, không chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị điện giải (còn gọi là thiết bị ion hóa) có tác dụng kiểm hóa nước (để xử lý nước sinh hoạt); máy làm đá lạnh tự động dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm đá lạnh; máy làm lạnh đồ uống và phân phối đá lạnh; máy lọc không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; quạt điện; máy điều hòa không khí; máy tạo độ ẩm cho không khí; máy khử ẩm không khí, chạy bằng điện.

(210) **4-2019-05933**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 24.17.5; 24.17.21

(591) Xanh dương, trắng.

(731) SK MAGIC CO., LTD. (KR)

14 F, 10, Tongil-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)



(511) Nhóm 40: Cho thuê thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị điện giải (còn gọi là thiết bị ion hóa) nước chạy bằng điện; cho thuê thiết bị xử lý chất thải thực phẩm; cho thuê thiết bị lọc không khí.

(210) **4-2019-05934**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(591) Xám, trắng.

(731) SK MAGIC CO., LTD. (KR)

14 F, 10, Tongil-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)



(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng cho mục đích thương mại; máy lọc nước có chức năng làm nóng và làm lạnh nước dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc của máy lọc nước chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc của thiết bị lọc nước không chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc của máy lọc nước dùng cho mục đích công nghiệp; lõi lọc của bộ lọc dùng cho máy lọc nước chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; lõi lọc của bộ lọc dùng cho thiết bị lọc nước không chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; lõi lọc của bộ lọc dùng cho máy lọc nước dùng cho mục đích công nghiệp; máy làm mềm nước chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc dùng cho máy làm mềm nước; thiết bị làm mềm nước; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị ion hóa nước, không chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị điện giải (còn gọi là thiết bị ion hóa) có tác dụng kiểm hóa nước (để xử lý nước sinh hoạt); máy làm đá lạnh tự động dùng cho mục đích gia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

dụng; thiết bị làm đá lạnh; máy làm lạnh đồ uống và phân phối đá lạnh; máy lọc không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; quạt điện; máy điều hòa không khí; máy tạo độ ẩm cho không khí; máy khử ẩm không khí, chạy bằng điện.

(210) **4-2019-05935**

(220) 28.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.5; 24.17.21

(591) Xám, trắng.

(731) SK MAGIC CO., LTD. (KR)

14 F, 10, Tongil-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)



(511) Nhóm 40: Cho thuê thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị điện giải (còn gọi là thiết bị ion hóa) nước chạy bằng điện; cho thuê thiết bị xử lý chất thải thực phẩm; cho thuê thiết bị lọc không khí.

(210) **4-2019-05936**

(220) 28.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.5; 24.17.21; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) SK MAGIC CO., LTD. (KR)

14 F, 10, Tongil-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)



(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng cho mục đích thương mại; máy lọc nước có chức năng làm nóng và làm lạnh nước dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc của máy lọc nước chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc của thiết bị lọc nước không chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc của máy lọc nước dùng cho mục đích công nghiệp; lõi lọc của bộ lọc dùng cho máy lọc nước chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; lõi lọc của bộ lọc dùng cho thiết bị lọc nước không chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; lõi lọc của bộ lọc dùng cho máy lọc nước dùng cho mục đích công nghiệp; máy làm mềm nước chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc dùng cho máy làm mềm nước; thiết bị làm mềm nước; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị ion hóa nước, không chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị điện giải (còn gọi là thiết bị ion hóa) có tác dụng kiểm soát nước (để xử lý nước sinh hoạt); máy làm đá lạnh tự động dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm đá lạnh; máy làm lạnh đồ uống và phân phối đá lạnh; máy lọc không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; quạt điện; máy điều hòa không khí; máy tạo độ ẩm cho không khí; máy khử ẩm không khí, chạy bằng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05937**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.5; 24.17.21; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) SK MAGIC CO., LTD. (KR)

14 F, 10, Tongil-ro, Jung-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Cho thuê thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị điện giải (còn gọi là thiết bị ion hóa) nước chạy bằng điện; cho thuê thiết bị xử lý chất thải thực phẩm; cho thuê thiết bị lọc không khí.

(210) **4-2019-05938**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.5; 24.17.21; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xám, trắng.

(731) SK MAGIC CO., LTD. (KR)

14 F, 10, Tongil-ro, Jung-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị lọc nước dùng cho mục đích thương mại; máy lọc nước có chức năng làm nóng và làm lạnh nước dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc của máy lọc nước chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc của thiết bị lọc nước không chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc của máy lọc nước dùng cho mục đích công nghiệp; lõi lọc của bộ lọc dùng cho máy lọc nước chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; lõi lọc của bộ lọc dùng cho thiết bị lọc nước không chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; lõi lọc của bộ lọc dùng cho máy lọc nước dùng cho mục đích công nghiệp; máy làm mềm nước chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc dùng cho máy làm mềm nước; thiết bị làm mềm nước; thiết bị ion hoá dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị ion hóa nước, không chạy bằng điện, dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị điện giải (còn gọi là thiết bị ion hóa) có tác dụng kiểm hóa nước (để xử lý nước sinh hoạt); máy làm đá lạnh tự động dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị làm đá lạnh; máy làm lạnh đồ uống và phân phối đá lạnh; máy lọc không khí; bộ lọc cho máy lọc không khí; quạt điện; máy điều hòa không khí; máy tạo độ ẩm cho không khí; máy khử ẩm không khí, chạy bằng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05939**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.5; 24.17.21; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xám, trắng.

(731) SK MAGIC CO., LTD. (KR)

14 F, 10, Tongil-ro, Jung-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 40: Cho thuê thiết bị lọc nước dùng cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị điện giải (còn gọi là thiết bị ion hóa) nước chạy bằng điện; cho thuê thiết bị xử lý chất thải thực phẩm; cho thuê thiết bị lọc không khí.

(210) **4-2019-05940**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.5.3; A2.5.23; A6.19.9; A6.19.16

(591) Nâu, nâu nhạt, nâu đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ELAK (VN)

Số 2 ngõ 41 đường Thái Hà, phường
Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Dầu ép từ các loại hạt.

(210) **4-2019-05942**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.6; 5.7.3; 5.13.4; A5.3.13;
A5.3.15; A1.1.10; 25.1.6; 25.5.25;
26.1.1; 8.1.25

(591) Vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, đỏ, đen,
xám, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
QUỐC TẾ HẢI CHÂU (VN)

Số 45 Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Lương khô (thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05943**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A14.3.2; A14.3.3

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, đỏ, nâu, ghi, đen, trắng.

(731) TAN YU YEH (MY)

Lot 1851-A & 1851-B, Jalan KPB 6, Kawasan Perindustrian Balakong, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: đồ ngũ kim, máy điện tử, dụng cụ và thiết bị điện tử, văn phòng phẩm, phụ tùng ô tô, dụng cụ làm vườn, sản phẩm tự làm, túi xách, dụng cụ thể thao, đồ dùng thể thao, đồ chơi, giày, dép, đồng hồ, phụ kiện thời trang và quà tặng; dịch vụ tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau vì lợi ích của khách hàng cho phép họ thuận tiện trong việc xem và mua các sản phẩm: đồ ngũ kim, máy điện tử, dụng cụ và thiết bị điện tử, đồ dùng gia dụng, thiết bị gia dụng, dụng cụ gia dụng, văn phòng phẩm, phụ tùng ô tô, dụng cụ làm vườn, sản phẩm tự làm, túi xách, dụng cụ thể thao, đồ dùng thể thao, đồ chơi, giày, dép, đồng hồ, phụ kiện thời trang và quà tặng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ dùng gia dụng, thiết bị gia dụng, dụng cụ gia dụng bao gồm: thảm lót sàn, tấm thảm, thảm chống trượt, ga trải giường, chăn, màn, gối, hộp đựng đồ, ghế có khoảng trống để đựng đồ, giỏ đựng quần áo túi nhỏ đựng đồ, khăn trải bàn, rèm, thanh giữ rèm, rèm cửa, bộ uống trà bằng thủy tinh, bộ đồ ăn bằng sứ, đồ thủy tinh, ly, bình đựng đồ uống, ấm, bình, ca, bát, đồ sứ, bình sứ, chảo bằng thép không gỉ, nồi bằng thép không gỉ, đồ nhựa, bình rửa, bình cho trẻ em, dao, kéo, kim cắt, thớt, dụng cụ bóc vỏ, đá mài dao, thìa, đĩa, đũa, tăm, muối, muối dẹt, khuôn làm bánh quy, lò nướng bánh mì, miếng giữ nhiệt, giá treo, móc, kẹp, tủ đựng quần áo, bàn để là, giá đựng đồ trong nhà tắm, giá đựng đồ bằng thép không gỉ, găng tay gia dụng, tạp dề, khăn lau bếp, vỏ bọc tay nắm cửa, bàn chải, miếng bọt biển, khăn rửa mặt, nước rửa bát, chất tẩy rửa sàn, chất tẩy rửa nhà vệ sinh, chất làm không khí trong lành, băng phiến, chổi, giẻ lau sàn, công cụ nhặt (công cụ nhặt rác), bàn chải đánh răng, dao cạo râu, hộp đựng thuốc, đồ đựng tắm, đồ đựng xà phòng, bông tắm, giấy dán tường, miếng gương dán, cân, đồ khâu, bộ kim chỉ, xi đánh giày, xà phòng giặt, đồng hồ treo tường, đồ bơi, khăn tắm, khăn lau.

(210) **4-2019-05944**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A14.3.2; A14.3.3

(591) Vàng, đỏ, nâu, ghi, đen, trắng.

(731) TAN YU YEH (MY)

Lot 1851-A & 1851-B, Jalan KPB 6, Kawasan Perindustrian Balakong, 43300 Seri Kembangan, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ các sản phẩm: đồ ngũ kim, máy điện tử, dụng cụ và thiết bị điện tử, văn phòng phẩm, phụ tùng ô tô, dụng cụ làm vườn, sản phẩm tự làm, túi xách, dụng cụ thể thao, đồ dùng thể thao, đồ chơi, giày, dép, đồng hồ, phụ kiện thời trang và quà tặng; dịch vụ tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau vì lợi ích của khách hàng cho phép họ thuận tiện trong việc xem và mua các sản phẩm: đồ ngũ kim, máy điện tử, dụng cụ và thiết bị điện tử, đồ dùng gia dụng, thiết bị gia dụng, dụng cụ gia dụng, văn phòng phẩm, phụ tùng ô tô, dụng cụ làm vườn, sản phẩm tự làm, túi xách, dụng cụ thể thao, đồ dùng thể thao, đồ chơi, giày, dép, đồng hồ, phụ kiện thời trang và quà tặng; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ dùng gia dụng, thiết bị gia dụng, dụng cụ gia dụng bao gồm: thảm lót sàn, tấm thảm, thảm chống trượt, ga trải giường, chăn, màn, gối, hộp đựng đồ, ghế có khoảng trống để đựng đồ, giỏ đựng quần áo túi nhỏ đựng đồ, khăn trải bàn, rèm, thanh giữ rèm, rèm cửa, bộ uống trà bằng thủy tinh, bộ đồ ăn bằng sứ, đồ thủy tinh, ly, bình đựng đồ uống, ấm, bình, ca, bát, đồ sứ, bình sứ, chảo bằng thép không gỉ, nồi bằng thép không gỉ, đồ nhựa, bình rỗng, bình cho trẻ em, dao, kéo, kim cắt, thớt, dụng cụ bóc vỏ, đá mài dao, thìa, đĩa, đũa, tăm, muôi, muôi dẹt, khuôn làm bánh quy, lò nướng bánh mì, miếng giữ nhiệt, giá treo, móc, kẹp, tủ đựng quần áo, bàn để là, giá đựng đồ trong nhà tắm, giá đựng đồ bằng thép không gỉ, găng tay gia dụng, tạp dề, khăn lau bếp, vỏ bọc tay nắm cửa, bàn chải, miếng bọt biển, khăn rửa mặt, nước rửa bát, chất tẩy rửa sàn, chất tẩy rửa nhà vệ sinh, chất làm không khí trong lành, băng phiến, chổi, giẻ lau sàn, công cụ nhật (công cụ nhật rác), bàn chải đánh răng, dao cạo râu, hộp đựng thuốc, đồ đựng tắm, đồ đựng xà phòng, bông tắm, giấy dán tường, miếng gương dán, cân, đồ khâu, bộ kim chỉ, xi đánh giày, xà phòng giặt, đồng hồ treo tường, đồ bơi, khăn tắm, khăn lau.
-

(210) **4-2019-05945**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) SAMHWA PAINTS IND. CO., LTD.
(KR)

(Seonggok-Dong) 178, Byeolmang-ro,
Danwon-Gu, Ansan-City, Gyeonggi-Do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

EASYTEX

- (511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn trang trí cho ngôi nhà (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn dùng trong kiến trúc (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn dùng trong xây dựng (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn lót; sơn chịu lửa; sơn chống gỉ; sơn dùng cho đồ gỗ; lớp phủ cho gỗ [sơn]; sơn cho sàn nhà (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn chống thấm; sơn chống ăn mòn; sơn bột (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn diệt khuẩn; màu nước [sơn] sử dụng trong nghệ thuật; sơn nội thất; chất màu nhôm; lớp men [véc ni]; sơn ô tô (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn cho xe hơi (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); sơn dùng trong sản xuất ô tô (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); màu nhuộm; chất màu; chế phẩm bảo vệ kim loại; chất bảo quản gỗ; chất cố định màu cho đồ gỗ; chất thấm và bám màu cho da thuộc; nhựa tự nhiên, dạng thô.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05948**

(220) 28.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2

(591) Đỏ, đen.

KOBAYASHI

(731) KOBAYASHI CREATE CO., LTD. (JP)
115 Kitatakane, Ogakie-cho, Kariya-shi,
Aichi-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Máy dán nhãn có thiết bị in lên ống nghiệm; máy dán nhãn; máy in; máy in nén; cơ cấu tiếp giấy [máy in]; máy đóng nắp chai; máy đóng nút chai; máy đóng gói hàng; máy bao gói; máy đóng bao.

(210) **4-2019-05949**

(220) 28.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

i.pres

(731) KOBAYASHI CREATE CO., LTD. (JP)
115 Kitatakane, Ogakie-cho, Kariya-shi,
Aichi-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 07: Máy dán nhãn có thiết bị in lên ống nghiệm; máy dán nhãn; máy in; máy in nén; cơ cấu tiếp giấy [máy in]; máy đóng nắp chai; máy đóng nút chai; máy đóng gói hàng; máy bao gói; máy đóng bao.

(210) **4-2019-05950**

(220) 28.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

HOPOWINDOW

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
XUẤT NHẬP KHẨU BẢO AN (VN)
Số 177, tổ 5, phường Trung Hòa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ nâng hạ bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; phụ kiện lắp ráp cửa sổ bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; cửa sổ không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; kính tấm (cửa sổ) dùng cho xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05951**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HOPODOOR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BẢO AN (VN)
Số 177, tổ 5, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Cửa sổ bằng kim loại; cửa sổ nâng hạ bằng kim loại; cửa chớp bằng kim loại; cửa kim loại bọc thép; phụ kiện lắp ráp cửa sổ bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa không bằng kim loại; cửa sổ không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; tấm cửa không bằng kim loại; kính tấm (cửa sổ) dùng cho xây dựng.

(210) **4-2019-05952**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HOPOAUTODOOR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU BẢO AN (VN)
Số 177, tổ 5, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Thiết bị đóng mở cửa bằng điện; thiết bị đóng mở cửa tự động bằng điện; thiết bị đóng tự động bằng điện dùng cho cổng; thiết bị đóng mở cửa dùng khí nén; thiết bị đóng mở cửa dùng thủy lực.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; chìa khóa dạng thẻ được mã hóa.

(210) **4-2019-05953**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.17; 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3; A26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BIKE NAM BẮC (VN)

Thôn Ngọc Động, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện, xe đạp ba bánh.

(210) **4-2019-05954**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BIKENB

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU BIKE NAM BẮC
(VN)

Thôn Ngọc Động, xã Bình Dương, huyện
Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; phương tiện giao thông chạy điện; xe đạp ba bánh; xe máy; xe ô tô.

(210) **4-2019-05955**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DUHA

(731) TRẦN MINH DŨNG (VN)

Xã Pong Đrang, huyện Krông Buk, tỉnh
Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện như: dây điện, tụ điện, bóng đèn chiếu sáng, bóng đèn led, quạt điện, và thiết bị ngành nước như: ống nước, hệ thống ống dẫn nước, co nối cho đường ống.

(210) **4-2019-05956**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

UNIKOTE

(731) NGUYỄN HỮU HỘI (VN)

17/9 đường Liên Khu 2-10, khu phố 10,
phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng và các sản phẩm thuộc nhóm này như: bột trét tường; xi măng; bột bả trát tường; gạch ngói nung; đá ốp lát; vữa dùng cho xây dựng.

(210) **4-2019-05957**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Virtuora

(731) FUJITSU LIMITED (JP)

1-1, Kamikodanaka 4-chome, Nakahara-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 211-8588 Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; máy tính chủ; phần cứng máy tính để lưu trữ dữ liệu; thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy vi tính; phần mềm viễn thông và kết nối mạng dữ liệu, cụ thể là phần mềm và ứng dụng để kiểm soát và quản lý mạng, dùng cho các dịch vụ được quản lý, truyền thông doanh nghiệp, mạng được điều khiển bằng phần mềm (sdn) và ảo hóa các chức năng mạng (nfv).

Nhóm 42: Dịch vụ lập trình máy tính trong lĩnh vực kiểm soát mạng được điều khiển bằng phần mềm (sdn) và phối hợp ảo hóa các chức năng mạng (nfv); dịch vụ cho thuê máy tính trong lĩnh vực kiểm soát mạng được điều khiển bằng phần mềm (sdn) và phối hợp ảo hóa các chức năng mạng (nfv); dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ tối ưu hóa cho máy tính trong lĩnh vực kiểm soát mạng được điều khiển bằng phần mềm (sdn) và phối hợp ảo hóa các chức năng mạng (nfv), cụ thể là mạng máy tính và cấu hình phần mềm máy tính, cài đặt phần mềm máy tính, bảo trì và nâng cấp phần mềm máy tính, cụ thể là nâng cao tính năng của phần mềm máy tính, thay đổi hoặc thêm các chức năng cho phần mềm máy tính, và cung cấp thông tin về những dịch vụ trên; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); dịch vụ tư vấn và cố vấn về hệ thống máy tính.

(210) **4-2019-05958**

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN RIG (VN)

Tầng 12, số 147, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; nước hoa; chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; xà phòng.

Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc bằng kim loại; đồ trang trí nội thất bằng gỗ; hàng thủ công mỹ nghệ dùng cho mục đích trang trí làm bằng gỗ.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; găng tay (trang phục).

Nhóm 29: Lát trái cây mỏng, lát quả, lát trái cây sấy khô; quả đóng hộp, trái cây đóng hộp; các loại hạt đã chế biến; rau đóng hộp.

Nhóm 30: Trà dạng bột dùng để pha chế đồ uống; đồ uống trên cơ sở trà; trà sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống làm từ cà phê; ca cao.

Nhóm 31: Động vật sống; rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi; thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm, mỹ phẩm, trang thiết bị y tế; môi giới thương mại; quảng cáo thương mại, bán lẻ và bán buôn quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử (ti vi, tủ lạnh, máy điều hòa văn phòng và gia đình), đồ dùng nhà bếp (gia đình), đồ nội thất (bàn, ghế, giường, tủ văn phòng và gia đình); quảng cáo; tổ chức triển lãm và trưng bày bán hàng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Thi công các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; thi công các công trình giao thông; thi công các công trình thủy lợi; thi công công trình cấp thoát nước; thi công công trình điện; thi công xây dựng hoa viên.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông: dịch vụ điện thoại, dịch vụ điện báo, dịch vụ nhắn tin, truyền bản fax, cung cấp dịch vụ internet, dịch vụ truyền số liệu điện tử; tư vấn về lĩnh vực viễn thông.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa, giao nhận hàng hóa và kho vận; dịch vụ bưu chính: chuyển phát thư từ, chuyển phát bưu phẩm, chuyển phát bưu kiện, phân phát báo chí; tư vấn về lĩnh vực bưu chính.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao; dịch vụ trường đào tạo (giáo dục); thông tin giáo dục, thông tin giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế kiến trúc, thẩm tra thiết kế; thiết kế công trình cơ điện; thiết kế công trình xây dựng dân dụng; thiết kế công trình xây dựng công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp con người.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ thám tử; dịch vụ vệ sĩ; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ môi giới cho nhận con nuôi; các dịch vụ pháp lý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05960**

(220) 28.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

DIRELTEX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM QUỐC TẾ HỮU NGHỊ
(VN)

28 Nguyễn Huy Lượng, phường 14, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-05961**

(220) 28.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25; A26.4.18

(591) Nâu, đen, trắng.



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN ÍCH THIÊN
(VN)

Phòng 1901, tòa nhà Sài Gòn Trade
Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

(210) **4-2019-05962**

(220) 28.02.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 19.7.1; 26.15.15; 1.15.23; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VŨ NHẬT TRƯỜNG (VN)

47 đường Linh Đông, khu phố 7, phường
Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Nước giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-05963** (220) 28.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.15.15; 1.15.23; A26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VŨ NHẬT TRƯỜNG (VN)
47 đường Linh Đông, khu phố 7, phường
Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 32: Nước giải khát.

- (210) **4-2019-05964** (220) 28.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1;
A26.1.14
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ
CẦN THƠ (VN)
Số 345, đường Nguyễn Văn Cừ, phường
An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần
Thơ
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)



Cho trẻ sức khỏe - Cho trẻ tương lai

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế bao gồm các dịch vụ chăm sóc y tế; khám chữa bệnh; phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người.

- (210) **4-2019-05965** (220) 28.02.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CTBAT INTERNATIONAL CO.
LIMITED (HK)
29th Floor, Oxford House, Taikoo Place,
979 King's Road, Island East, Hong
Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá, dạng thô hoặc đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà, xì gà loại nhỏ hở hai đầu; bật lửa dành cho thuốc lá; bật lửa dành cho xì gà; diêm; các

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

vật dụng dành cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy, đầu lọc thuốc lá; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá để dùng bằng cách nung nóng.

(210)	4-2019-05966	(220)	28.02.2019
		(441)	27.05.2019
(540)		(731)	HOUSE FOODS GROUP INC. (JP) 1-5-7, Mikuriya Sakae-Machi, Higashi-Osaka, Osaka, Japan
	A delicious aroma symphony	(740)	Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Chế phẩm hỗn hợp để nấu xúp và nước luộc thịt có chứa bột cà-ri, chứa cà-ri ăn liền và chứa cà-ri đã nấu sẵn; món hầm hỗn hợp cụ thể là: hỗn hợp để làm món hầm từ thịt và rau, món hầm từ thịt và rau ăn liền, món hầm từ thịt và rau được nấu sẵn; hỗn hợp xúp cụ thể là: xúp ăn liền, xúp được nấu sẵn.

Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị; bột cà-ri (gia vị); hỗn hợp nước xốt bột cà-ri, cụ thể là: hỗn hợp để làm xốt cà-ri (gia vị), nước xốt cà-ri ăn liền (gia vị), nước xốt cà-ri nấu sẵn (gia vị); bột mù tạc; mù tạc dạng bột nhão; cơm hộp ăn trưa có thịt, cá hoặc rau.

(210)	4-2019-05967	(220)	28.02.2019
		(441)	27.05.2019
(540)		(531)	1.15.23; 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18
		(591)	Đỏ, xanh, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÂN TIẾN LỢI (VN) 49/16 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 05, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà, đồ uống trên cơ sở trà; hạt trân châu màu (được làm từ bột ngũ cốc); trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu); trà trân châu, trà sữa.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) trà, đồ uống trên cơ sở trà, hạt trân châu màu (được làm từ bột báng để làm chè đường trà), trà sữa trân châu (trà là thành phần chủ yếu), trà trân châu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05970**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.9; 26.1.1; 26.15.1; 26.4.7

(591) Trắng, đen, xám.

(731) LEGEND INTERIORS LIMITED.
(HK)

5/F., Guardian House, 32 Oi Kwan
Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu
tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ nghề mộc.

(210) **4-2019-05971**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.1.18; 26.1.2; A26.11.12

(591) Đỏ, đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
DÂN ÔN (VN)

Số 290, đường Lê Chí Dân, khu 2,
phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu
Một, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sôcôla (chocolate); ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-05972**

(540)

VINACOOOL

(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI PKC (VN)

Số 124 đường Trương Văn Lĩnh, xã Nghi
Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ.

(210) **4-2019-05973**

(540)



(220) 28.02.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 5.7.12; A5.7.23; A5.3.15;
26.1.5; A26.11.12

(591) Cam, xanh lá cây, xanh lơ, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ HẢI (VN)

Số 204 đường Hoàng Văn Thụ, phường
Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh
Bình Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu trái cây tươi.

(210) **4-2019-05974**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 26.1.1; 26.2.7;
A26.11.12

(591) Cam, hồng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP QUANG
MINH (VN)

Lô 14 khu công nghiệp Quang Minh,
huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

(210) **4-2019-05976**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.15.15

(591) Đỏ, nâu, trắng.

(731) NGUYỄN ANH TOÀN (VN)

Xóm 1, thôn Hoàng Xá, xã Hoàng Kim,
huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, cụ thể là: cho vay tài chính, thuê mua tài chính, bảo đảm tài chính, quản lý tài chính; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ tín dụng; ngân hàng thế chấp; dịch vụ tiền tệ.

(210) **4-2019-05977**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.6; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN
CHĂN NUÔI QUỐC TẾ BROS (VN)

Số 68/178, đường Nguyễn Lương Bằng,
phường Quang Trung, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ (kinh doanh), xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: thức ăn dùng cho (gia súc, gia cầm, thủy hải sản và vật nuôi), thực phẩm dùng cho động vật, men dùng cho thức ăn động vật.

(210) **4-2019-05978**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Xám đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH THUẬT ĐỨC KIÊN TÂM (VN)
103A KV. Thạnh Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch thuật; phiên dịch ngôn ngữ cử chỉ; dịch vụ phiên dịch viên.

(210) **4-2019-05982**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.3; 5.7.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN THY ORGANIC (VN)
57 An Điền, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm dưỡng da; chế phẩm chăm sóc tóc.

(210) **4-2019-05983**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LINH (VN)
Tổ 2 cụm 5, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt công nghiệp; quạt điện dân dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210)	4-2019-05984	(220)	01.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(591)	Xanh lam, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LINH (VN) Tổ 2 cụm 5, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt công nghiệp; quạt điện dân dụng.

MASFANS

(210)	4-2019-05985	(220)	01.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(731)	ASIA POWER INC LIMITED (HK) Room 1903, 19/F, Dominion Centre, 43-59 Queen's Rd East, Wanchai, Hong Kong
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; máy thu thanh và thu hình; máy đọc đĩa compact; máy quay đĩa; loa.

MICHI

(210)	4-2019-05986	(220)	01.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	1.7.6; A26.11.12
		(731)	WELL LAND CORPORATION LIMITED (HK) Flat/Rm 502, 5/F, Kwai Cheong Centre, No. 50 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, NT, Hong Kong
		(740)	Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa yến mạch.

**EUROCOW**

(210)	4-2019-05987	(220)	01.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(731)	DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC LONG (VN) Số 232, tổ 18A, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

ĐỨC LONG

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao.

(210) **4-2019-05988**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xám, da cam, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ
XÂY DỰNG HỢP NHẤT (VN)

50B Đặng Dung, phường Tân Định, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Thi công nội thất; thi công công trình dân dụng.

(210) **4-2019-05989**

(540)

Blue and Blue

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DR.SAFE (VN)

50/3 đường HT 31, khu phố 1, phường
Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; lò nướng; tủ lạnh; ấm đun nước bằng điện; nồi cơm điện.

(210) **4-2019-05990**

(540)

Firaty

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DR.SAFE (VN)

50/3 đường HT 31, khu phố 1, phường
Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp ga; bếp điện; lò nướng; tủ lạnh; ấm đun nước bằng điện; nồi cơm điện.

Nhóm 21: Nồi (không dùng điện); chảo rán (không dùng điện); nồi áp suất không dùng
điện; cốc để uống; nồi hấp không dùng điện; rổ dùng cho mục đích gia dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-05991**

(540)

SEAGLE

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI OMEGA (VN)

Số 8 đường D11, phường Tây Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách bằng vải dù, da và giả da; ba-lô; cặp sách; va-li; bóp (ví); túi xách du lịch.

Nhóm 25: Quần; áo; mũ vải; thắt lưng [quần áo]; giày; dép.

(210) **4-2019-05992**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xám, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ
XÂY DỰNG HỢP NHẤT (VN)

50B Đặng Dung, phường Tân Định, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Thi công nội thất; thi công công trình dân dụng.

(210) **4-2019-05993**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 2.9.1

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI SẢN
XUẤT VÀ DỊCH VỤ LÂM ANH (VN)

Đội 4, thôn Công Định, xã Đình Xuyên,
huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: bút bi, bút bi nước, bàn chải đánh răng, ô, khăn trải bàn bằng nhựa, dép đi trong nhà.

(210) **4-2019-05994**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.15.15; 24.15.21;
A24.15.11

(591) Vàng, đen.

(731) TRẦN ĐỨC MINH (VN)

Số 230 Xã Đàn, phường Phương Liên,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc, sản phẩm bằng gỗ bao gồm: bàn làm việc, bàn ăn, ghế sofa, giường ngủ, tủ quần áo, giá kệ để sách, gương soi.

(210) **4-2019-05995**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

tabreal

(731) NGUYỄN THANH PHƯƠNG (VN)
A18-15 căn hộ Happy City, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

(210) **4-2019-05996**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 24.9.1; A5.5.20; 5.13.4; A5.3.13

(591) Vàng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DỰ ÁN HOÀNG GIA (VN)
86 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da.

(210) **4-2019-06000**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MER RIGE

MỸ NHÂN KẾ

(531) 3.13.1; A3.13.24; A9.1.4; 9.5.10

(731) TRẦN THỊ DUYÊN (VN)
P16 lắp ghép 2 tầng y khoa, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo định hình; quần áo lót phụ nữ; quần áo giảm cân; quần áo thể thao; quần áo bơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06001**

(540)



THIÊN NGA ĐEN

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24

(731) TRẦN THỊ DUYÊN (VN)

P16 lớp ghép 2 tầng y khoa, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo định hình; quần áo lót phụ nữ; quần áo giảm cân; quần áo thể thao; quần áo bơi.

(210) **4-2019-06002**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; A9.1.4; 9.5.10

(731) TRẦN THỊ DUYÊN (VN)

P16 lớp ghép 2 tầng y khoa, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo định hình; quần áo lót phụ nữ; quần áo giảm cân; quần áo thể thao; quần áo bơi.

(210) **4-2019-06003**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A5.11.5; 25.1.6; 2.9.25; 26.7.5

(591) Trắng, tím.

(731) TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ

CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)

Tổ 44, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm chăn nuôi đã sơ chế, chế biến cụ thể như thịt; cá; gia cầm; thủy hải sản; trứng; hạt điều đã chế biến.

Nhóm 30: Sản phẩm nông sản, cụ thể như: gạo; chè; cà phê; hạt tiêu; hồi; chế phẩm ngũ cốc; mật ong; gia vị thập cẩm; yến mạch làm thực phẩm cho người; bột mỳ; gừng, gia vị; nghệ; bột sắn.

Nhóm 31: Sản phẩm trồng trọt, cụ thể như: rau củ tươi; quả tươi; hoa tươi; hạt giống thực vật; các loại nấm tươi; ngô; khoai tây tươi; khoai lang tươi; củ sắn tươi; yến mạch; hạt

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

điều tươi; hạt [ngũ cốc]; ngũ cốc thô; sản phẩm chăn nuôi cụ thể là: động vật sống; cá còn sống; thủy hải sản còn sống; gia cầm còn sống.

(210) **4-2019-06004**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) JINHUA FENGLAI INDUSTRIAL AND TRADING CO., LTD. (CN)

No. 876, Section 2, Binhong Road, Wucheng Zone, Jinhua City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

MIMOOR

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; xà phòng; dầu xả tóc; sữa rửa mặt; sữa tắm; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước hoa.

(210) **4-2019-06005**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) FOSHAN QIHENG TRADING CO., LTD. (CN)

1/F, No.5, Xinfu District, Lidonglu Village, Dali Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, P.R.China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

家辰氏

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chất tẩy trắng để giặt; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; nước súc tóc; xà phòng vệ sinh dạng bánh; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng].

(210) **4-2019-06006**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; A17.2.2; A26.11.12; 26.3.1

(591) Hồng đậm.

(731) HỘ KINH DOANH CAM BEAUTY (VN)

32 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ massage; dịch vụ xông hơi; vật lý trị liệu.

(210) **4-2019-06007**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 17.2.25; 26.15.3; 26.15.15

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH MỸ PHONG (VN)**

79/M10A Âu Cơ, phường 14, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 21: Đồ nhựa gia dụng: lọ cắm nhang.

(210) **4-2019-06008**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 2.9.4

(731) **CÔNG TY TNHH CHẤN PHI (VN)**

109 đường số 30, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo đèn năng lượng mặt trời, hệ thống lưới tạo điện bằng năng lượng mặt trời, camera quan sát, đèn led, đèn dân dụng, đèn công nghiệp, đầu ghi camera, màn hình tivi.

(210) **4-2019-06009**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.3.1; 1.15.5

(731) **CÔNG TY TNHH NGHỆ PHONG**

SINWA (VN)

325/26 Lê Văn Quới, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-06010

(220) 01.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

AMEACO

(731) CÔNG TY TNHH NGHỆ PHONG
SINWA (VN)

325/26 Lê Văn Quới, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

(210) 4-2019-06011

(220) 01.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(591) Vàng, đỏ, trắng.

(731) LÊ VIỆT HÀ (VN)

Số 1 lô 1, tổ 44 đường Bạch Đằng,
phường Chương Dương, quận Hoàn
Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh mì, bánh mì kẹp nhân thịt; bánh ngọt; đồ uống trên cơ sở trà (trà là thành phần chủ yếu); đồ uống trên cơ sở ca cao (ca cao là thành phần chủ yếu); cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2019-06012

(220) 01.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20

(591) Nâu đen nhạt, trắng.

(731) TRẦN NGUYỄN LINH ĐAN (VN)

152 Trần Huỳnh, khóm 7, phường 1,
thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Linh Đan
— TỔ YẾN NHÀ CÚN —

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến, sơ chế và tinh chế).

Nhóm 35: Mua bán yến sào (tổ chim yến, sơ chế và tinh chế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06013**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24

(591) Vàng, da cam, xám trên nền trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LILU FOX (VN)

Số 29B, ngõ 64 phố Vũ Trọng Phụng,
phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và
Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em bằng gỗ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán đồ chơi trẻ em bằng gỗ.

(210) **4-2019-06014**

(540)

TEENDETOX

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CHAMÉ (VN)

Số 19 ngách 12 ngõ 93 phố Giáp Nhị,
phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) **4-2019-06015**

(540)

JANG'S CHICKEN

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) HỒ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)

106/16 Ngô Đền, phường Vĩnh Phước,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hoà

(511) Nhóm 29: Gà rán; thịt (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau và củ quả đã được nấu chín.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng chuẩn bị và bán thức ăn và đồ uống mang về; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-06016

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15; 5.5.16; A5.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM TRƯỜNG HẢO (VN)

Số 50, ngõ 210 Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Trầm hương; hương (nhang); xạ hương; tinh dầu; nước hoa; mỹ phẩm.

Nhóm 20: Đồ thủ công mỹ nghệ bằng mây, tre, gỗ; tác phẩm nghệ thuật từ gỗ; đồ gỗ nội thất; đồ gỗ văn phòng.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trầm hương, hương (nhang), xạ hương, tinh dầu, nước hoa, mỹ phẩm, quần áo, giày dép, ví, va li, túi, thắt lưng, đồ thủ công mỹ nghệ bằng mây, đồ thủ công mỹ nghệ bằng tre, đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ, tác phẩm nghệ thuật từ gỗ, đồ gỗ nội thất, đồ gỗ văn phòng, đồ thủ công mỹ nghệ bằng đồng, kim loại, sứ, đồ thờ cúng, rau củ quả tươi, hoa tươi, nấm tươi, động vật đã qua chế biến, rau củ quả sấy khô, rau củ quả đã được nấu chín, thịt đã qua chế biến, thịt đóng hộp, rau củ đóng hộp, trứng, sữa và các sản phẩm được làm từ sữa, dầu thực vật, mỡ ăn, mứt ướt, mứt khô, bơ, pho mát, xúc xích, đậu phụ, mật ong, sữa ong chúa, ca cao, bánh, bánh mì, kẹo, kem, cam thảo (bánh kẹo), chế phẩm từ ngũ cốc, bia, nước uống có gaz, nước ép trái cây (không có cồn), nước giải khát, nước khoáng, nước ngọt, nước sốt, rượu, chiết xuất trái cây (có cồn), rượu vang, rượu gạo, thực phẩm chức năng, thuốc nam, máy móc thiết bị ngành chế biến thực phẩm; quảng cáo; tổ chức hội chợ; quan hệ công chúng.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; chăm sóc sắc đẹp; thẩm mỹ; mát-xa (xoa bóp, bấm huyệt); dịch vụ nông nghiệp.

(210) 4-2019-06017

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) LÃ THỊ KIM THOÀ (VN)

81/1 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06018**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.2; 3.7.17; 24.17.20

(731) PHẠM HỒNG NGUYÊN (VN)

P3103A, chung cư Mulberry Lane, khu đô thị mới Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy công nghiệp như: máy cẩu; máy nâng; máy xúc; máy trộn bê tông; thiết bị (trạm) trộn bê tông thương phẩm.

Nhóm 09: Khóa từ thông minh; thiết bị điều khiển nhà thông minh; cầu dao điện; thiết bị truyền dẫn mạng; bộ phát và điều khiển wifi.

Nhóm 11: Quạt công nghiệp; hệ thống thông gió; hệ thống lọc nước; nồi chạy điện, chảo chạy điện; đèn chiếu sáng.

Nhóm 12: Xe đạp điện; ô tô chạy điện; ô tô; xe bồn trộn bê tông.

(210) **4-2019-06019**

(540)

SUNSTOP UV CUT

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) VŨ ÁNH HỒNG (VN)

Số 95/10/9 Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép; mũ (nón).

(210) **4-2019-06020**

(540)

SUNSTOP AIR

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) VŨ ÁNH HỒNG (VN)

Số 95/10/9 Cự Lộc, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); tất đi chân; giày; dép; mũ (nón).

(210) **4-2019-06021**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.7.2; 26.1.1; 2.7.13; A26.1.14; 3.7.17

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN

THÔNG DU LỊCH VIỆT (VN)
95B-97-99 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịchữ hành nội địa; dịch vụ du lịchữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hành khách theo hợp đồng; dịch vụ vận chuyển hành khách theo tuyến cố định.

(210) **4-2019-06022**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.1.1; A5.1.16; 6.1.2; 26.3.4

(731) GUANGDONG MOUNTAIN TREE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

No.371 Nanbian, Longxi Road, Liwan District, Guangzhou, 510378, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Vật liệu lọc bằng chất khoáng; vật liệu gôm dưới dạng hạt dùng làm phương tiện lọc; chế phẩm làm sạch; hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chủng vi sinh nuôi cấy, không dùng cho mục đích y tế và thú y; vật liệu lọc bằng nhựa chưa xử lý.

Nhóm 11: Đèn; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; hệ thống cung cấp nước; thiết bị lọc dùng cho bể cá cảnh; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị dùng cho cửa cấp nước.

(210) **4-2019-06023**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SOLETERRA D'ITALIA

(731) SOLETERRA D'ITALIA LTD. (CA)

294009 Range Road 260 Acme, Alberta, TOM 0A0 Canada

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Thịt ướp muối và thịt đã chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn thịt ướp muối và thịt đã chế biến.

(210) **4-2019-06024**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Lamora

(591) Trắng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ ILAS (VN)

54/71 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm, kem mỹ phẩm; keo xịt tóc; nước hoa; dầu gội đầu; kem làm trắng da.

Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; nút gạc dùng khi có kinh nguyệt, khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm được phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 35: Mua bán: băng vệ sinh phụ nữ, tã quần, giấy vệ sinh, khăn ăn bằng giấy, giấy thấm, khăn lau mặt bằng giấy, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội, sữa tắm, dược phẩm.

(210) **4-2019-06025**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 1.15.15

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây sẫm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯỜNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM LÂM HẠNH (VN)

Số nhà 44, đường Lương Sơn Tuyết, tổ 8, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06026**

(540)

GROWPAZTER

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

(210) **4-2019-06027**

(540)

MAXPAZTER

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

(210) **4-2019-06028**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

PIGPAZTER

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

(210) **4-2019-06029**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

PIGMUMZ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

(210) **4-2019-06030**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

MUMPAZTER

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

(210) **4-2019-06031**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

SUPPAZTER

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

(210) **4-2019-06032**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

EGGPAZTER

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

(210) **4-2019-06033**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

LAYERPAZTER

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

(210) **4-2019-06034**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI



HUNO

CÔNG NGHỆ HẢI LUÂN (VN)

Số 70 đường Trường Chinh, phường Bà Triệu, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua bán phím chuột máy tính, dây mạng, cáp đồng trục, vỏ cây máy tính, nguồn máy tính.

(210) **4-2019-06036**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN



MARESTI
Ceramic & Porcelain Tiles

(VN)

Khu II, thị trấn Nễnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

(210) **4-2019-06037**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A26.11.8

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN



SANTARIA
Ceramic & Porcelain Tiles

(VN)

Khu II, thị trấn Nễnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06039**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; A26.11.8

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)

Khu II, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

(210) **4-2019-06040**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)

Khu II, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

(210) **4-2019-06041**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.9; A26.1.18; A24.15.7

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)

Khu II, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

(210) **4-2019-06042**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)

Khu II, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06043**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; A24.15.7; 26.3.23; 26.13.25

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THANH XOAN (VN)

Khu II, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng: gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

(210) **4-2019-06044**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; A26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN MILAN HOME (VN)

Số nhà 70 tổ 20, khu 8, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

(210) **4-2019-06045**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.3.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN MILAN HOME (VN)

Số nhà 70 tổ 20, khu 8, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

(210) **4-2019-06046**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 3.7.17; 7.3.11

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN MILAN HOME (VN)

Số nhà 70 tổ 20, khu 8, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng gồm gạch men ốp tường, gạch men lát nền, ngói lợp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-06048** (220) 01.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.6; 26.13.1; A26.11.9
(591) Đỏ, đen.
(731) TRẦN DUY PHONG (VN)
39/48/44/28, đường 102, Tầng Nhon Phú
A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 42: Xuất bản phần mềm.



- (210) **4-2019-06049** (220) 01.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, da cam.
(731) MBI CO., LTD. (KR)
(Sachang-dong, Hyundai-core) B1, 140,
Sajik-daero, Seowon-gu, Cheongju-si,
Chungcheongbuk-do, 28647, Republic of
Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)



- (511) Nhóm 09: Ấc quy điện; ắc quy điện cho xe cộ; hộp ắc quy; thiết bị nạp ắc quy; bình ắc quy; thiết bị sạc cho pin điện; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; bảng thông báo điện tử; màn hình điện tử hiển thị chữ số; giao diện [cho máy tính]/điện thoại; giao diện người dùng của ứng dụng cho điện thoại thông minh; vật mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học, phương tiện truyền thông kỹ thuật số; phần mềm máy tính và điện thoại liên quan đến cho thuê xe taxi, xe máy và xe cộ khác cho mục đích vận chuyển; phần mềm máy tính khác, cụ thể là phần mềm máy tính để điều phối các dịch vụ vận tải, cụ thể là phần mềm cho việc lập kế hoạch tự động và điều phối xe điện, phần mềm để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho việc điều hướng phương tiện xe cơ giới, phần mềm liên quan đến kho vận, phần mềm điện toán đám mây, phần mềm cho việc sử dụng trên nền tảng di động để điều phối, thu thập và đặt chỗ/giữ chỗ trước trong lĩnh vực vận tải, các dịch vụ chuyển phát và vận chuyển hàng hóa, phần mềm cho các dịch vụ chuyển phát/giao nhận thực phẩm và thanh toán bằng ví điện tử/tiền điện tử.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng điện thoại; dịch vụ bảng tin điện tử [dịch vụ viễn thông]; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; cung cấp đường truyền điện tử dữ liệu giao dịch bằng thẻ tín dụng và dữ liệu thanh toán điện tử qua mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ viễn thông; dịch vụ viễn thông liên quan đến các dịch vụ vận tải và chuyển phát.

Nhóm 39: Sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; đặt chỗ cho các chuyến đi; cho thuê xe ô tô, xe máy điện, các phương tiện, xe

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

cộ đi lại; dịch vụ chia sẻ xe hơi, phương tiện xe cộ/phương tiện xe cộ điện; vận tải bằng ô tô/và các phương tiện khác; dịch vụ lái xe; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ giao báo chí; kho hàng hoá; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; vận tải bằng xe máy, ô tô điện, các phương tiện, xe cộ điện khác; vận tải bằng tắc xi; dịch vụ vận tải bằng các loại phương tiện xe cộ.

(210) **4-2019-06050**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH TƯƠNG LAI XANH
HÀ NỘI (VN)

SÂM THANH

Số nhà 483, đường Hoàng Quốc Việt,
phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu vang; rượu whisky; rượu vodka; rượu gạo; rượu cốc-tai.

(210) **4-2019-06051**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Maywood

(731) VŨ HỒNG DŨNG (VN)

Số 62 ngõ 56 Ngõ Sĩ Liên, phường Văn
Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; gỗ dán; cửa, không bằng kim loại; gỗ xây dựng, vật liệu xây dựng (không bằng kim loại).

(210) **4-2019-06053**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.2; A5.1.7; A5.1.16; 6.1.2

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HỒ GIA ĐÀ LẠT
(VN)

Số 377 đường Phan Đình Phùng, phường
2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06054**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; 26.4.2; 25.5.25

(591) Đỏ, nâu nhạt, nâu đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LVT HỢP NHẤT (VN)

Thôn Ấp Lát, xã Đa Sar, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 31: Năm tươi.

(210) **4-2019-06055**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19; 26.4.2

(591) Vàng đồng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HÒN KIẾN (VN)

56 Đống Đa, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu, bia (quán bar).

(210) **4-2019-06056**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; 5.3.16

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG KHANG (VN)

Số 353-355 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Bột giấy; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trang điểm; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc tân dược; thuốc đông dược; thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; gỗ bán thành phẩm; gỗ xây dựng.

Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt; nước quả; trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 35: Mua bán phân bón (vi sinh, hữu cơ, phân hóa học), mỹ phẩm, chế phẩm để giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm trang điểm, chế phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc, dược phẩm, thuốc tân dược, thuốc đông dược, thực phẩm chức năng, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, nước quả, trứng, sữa, sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, khoáng sản, bột giấy, chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, vật liệu xây dựng phi kim loại, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình, gỗ bán thành phẩm, gỗ xây dựng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông; tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình); san lấp mặt bằng; khai thác khoáng sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải.

Nhóm 40: Chế biến, gia công gỗ, bột giấy.

(210) **4-2019-06057**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HOÀNG KHANG (VN)

HOÀNG KHANG

Số 353-355 An Dương Vương, phường 3,
quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Bột giấy; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trang điểm; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc tân dược; thuốc đông dược; thực phẩm chức năng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; gỗ bán thành phẩm; gỗ xây dựng.

Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm và thú săn; chất chiết ra từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt; nước quả; trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 35: Mua bán phân bón (vi sinh, hữu cơ, phân hóa học), mỹ phẩm, chế phẩm để giặt, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm trang điểm, chế phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc, dược phẩm, thuốc tân dược, thuốc đông dược, thực phẩm chức năng, chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ nha khoa, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, nước quả, trứng, sữa, sản phẩm sữa, dầu thực vật và mỡ ăn, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, khoáng sản, bột giấy, chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, vật liệu xây dựng phi kim loại, gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình, gỗ bán thành phẩm, gỗ xây dựng.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông; tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình); san lấp mặt bằng; khai thác khoáng sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải.

Nhóm 40: Chế biến, gia công gỗ, bột giấy.

(210) **4-2019-06058**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BAREFOOT GREEN RUN

(731) HOÀNG SONG TÙNG (VN)
86/24 Phạm Nhữ Tăng, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao: chạy bộ chân trần trên cát.

(210) **4-2019-06059**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.11.2; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Đen, trắng, đỏ, nâu.

(731) MYEONGSU KIM (KR)

20, Jeonjae-ro 67beon-gil, Ucheon-myeon, Hoengseong-gun, Gangwon-do, Republic of Korea 25248

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nhân sâm đã chế biến (dùng làm thực phẩm); mút nhân sâm (mút ứt); nhân sâm đã sấy khô (dùng làm thực phẩm); nhân sâm đỏ đã chế biến (dùng làm thực phẩm); chất cô đặc làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm); thạch nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 31: Cây nhân sâm; lá nhân sâm tươi; quả nhân sâm tươi; hoa nhân sâm tươi; rau tươi; quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước nhân sâm cô đặc (không có cồn); nước ép nhân sâm (không có cồn); chiết xuất từ nhân sâm đỏ dùng làm đồ uống (không có cồn); đồ uống từ nhân sâm đỏ (không có cồn); nước ép nhân sâm đỏ (không có cồn).

(210) **4-2019-06060**

(540)

HANYEJANG EVERYPOWER

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) MYEONGSU KIM (KR)

20, Jeonjae-ro 67beon-gil, Ucheon-myeon, Hoengseong-gun, Gangwon-do, Republic of Korea 25248

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Nhân sâm đã chế biến (dùng làm thực phẩm); mút nhân sâm (mút ứt); nhân sâm đã sấy khô (dùng làm thực phẩm); nhân sâm đỏ đã chế biến (dùng làm thực phẩm); chất cô đặc làm từ nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm); thạch nhân sâm đỏ (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 31: Cây nhân sâm; lá nhân sâm tươi; quả nhân sâm tươi; hoa nhân sâm tươi; rau tươi; quả tươi.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước nhân sâm cô đặc (không có cồn); nước ép nhân sâm (không có cồn); chiết xuất từ nhân sâm đỏ dùng làm đồ uống (không có cồn); đồ uống từ nhân sâm đỏ (không có cồn); nước ép nhân sâm đỏ (không có cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06061**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.5.2; 2.5.3; A2.5.23; 4.5.4

(591) Nâu xanh lam, hồng, trắng, đen, vàng, nâu, cam nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HOÀNG PRODUCTION (VN)
233 Trần Phú, phường 9, quận 5, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quà tặng thủ công (handmade) làm từ đất sét tạo hình, từ vải, từ giấy, các loại tranh vẽ, thiệp giấy, trang sức thủ công.

(210) **4-2019-06062**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Hồng nhạt, xanh lá cây, vàng.

(731) ĐẶNG HOÀNG NHI (VN)
233 Trần Phú, phường 9, quận 5, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quà tặng thủ công (handmade) làm từ đất sét tạo hình, từ vải, từ giấy, các loại tranh vẽ, thiệp giấy, trang sức thủ công.

(210) **4-2019-06063**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Nâu, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN VIETGROUP (VN)
58 Võ Văn Tần, phường 6, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06066**

(220) 01.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 11.3.5; 19.9.1; A22.3.5; 25.5.25; 26.4.2

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh dương.

(731) ALLALIN & ZAHRAN ENTERPRISES (HK)



Suite B 15/F Kimberley House, 35 Kimberley Road, Tsim Sha Tsui, K1, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kẹp uốn tóc; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; hộp dao cạo; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; hộp đồ dao bào; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ vật lông dùng điện và không dùng điện.

(210) **4-2019-06068**

(220) 01.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY T.N.H.H THƯƠNG MẠI CICIMART (VN)

BENCI MART

Số 4, đường Mạc Hiến Tích, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng nông sản, rau tươi, củ tươi, quả tươi, rau củ quả đã được chế biến, thịt, gia súc, gia cầm; mua bán đồ dùng gia dụng (ly, chén, bát, đĩa gốm, sứ, thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay chén), đồ dùng văn phòng phẩm (bút, sách, thước kẻ, kéo), đồ chơi trẻ em, đồ điện gia dụng (bình nóng lạnh, tủ lạnh, điều hòa không khí, máy giặt, máy sấy quần áo, máy hút ẩm, tủ bảo quản thực phẩm, ấm đun nước siêu tốc, ấm sắc thuốc, tủ bếp, bàn là, bếp từ, bếp ga, thiết bị phân phối nước nóng lạnh, bộ nồi nấu, lò vi sóng, lò nướng, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy hút mùi, máy hút bụi, máy sấy bát, máy sấy tóc, máy lọc nước tinh khiết, máy lọc không khí, máy xay đậu nành, máy sủi, máy tạo ẩm, nồi cơm, nồi áp suất, nồi hầm, quạt, máy phát điện); mua bán con giống động vật, giống cây trồng; kinh doanh (mua bán) bánh kẹo, sữa, rượu, bia, nước giải khát, chè (trà), cà phê, chất tẩy rửa, hóa mỹ phẩm, gia vị, nước chấm, hạt ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06069**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

URFIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI LYCHEE
(VN)

Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn, phường Đội
Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-06070**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

RUFIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI LYCHEE
(VN)

Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn, phường Đội
Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-06071**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

RUFIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI LYCHEE
(VN)

Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn, phường Đội
Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06072**

(220) 01.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

URFIT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI LYCHEE
(VN)

Tầng 6, số 144 phố Đội Cấn, phường Đội
Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-06073**

(220) 01.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.21; A5.7.22; 5.7.24; 26.4.1

(591) Đỏ, đen, cam, trắng, xám nhạt, xanh lá
cây.



(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ AN PHÁT (VN)

Số 40, phố Kép, xã Hồng Giang, huyện
Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm nông sản như: gạo, miến, mỳ gạo, bột ngũ cốc, bột thực phẩm, nấm hương, mộc nhĩ, măng khô, gia vị, bánh đa nem, mật ong, các loại hạt đã qua chế biến, rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến, hoa quả tươi; mua bán thịt, cá, gia cầm, thủy hải sản vẫn còn sống và qua chế biến; mua bán bánh kẹo; mua bán mỹ phẩm; mua bán dược phẩm; mua bán quần áo.

(210) **4-2019-06074**

(220) 01.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, trắng,
đen.



**MY
JOY**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
(VINAMILK) (VN)

Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú,
quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; kem (sản phẩm sữa); đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu), không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép hoa quả; sirô và chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

(210) **4-2019-06075**

(220) 01.03.2019

(540)

THE SPIRITS OF VIETNAM

Katan

SINGLE BARREL
VIETNAMESE
WHISKEY
NON CHILL-FILTERED



HANDCRAFTED IN NONGSON, VIETNAM
BOTTLED STRAIGHT FROM THE CASK
at % abv 750ml

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1

(731) LƯU THU HƯƠNG (VN)

B1, phòng 511 Nam Đông, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu (đồ uống có cồn).

(210) **4-2019-06077**

(220) 01.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18; 1.15.9

(591) Đỏ, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ TÂN PHÚC (VN)

Số 22/48 đường Cư Xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn phủ.

(210) **4-2019-06078**

(220) 01.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KNOXON (VN)

Phòng số VP-S403, tầng 4, số 288 Phạm Văn Hai, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ bảo hộ; kính bảo hộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mặt nạ bảo hộ, kính bảo hộ.

(210) **4-2019-06079**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

**May Thoi Trang
THAIGACO**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
THƯƠNG MẠI TNG (VN)

Số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng
Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh
Thái Nguyên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bằng vải.

(210) **4-2019-06080**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.3.1; 1.15.15; 25.12.1; 26.1.1; A26.11.8

(591) Xám, đỏ, vàng, da cam, xanh da trời,
xanh nước biển, xanh nước biển đậm.

(731) TRỊNH ĐỨC THẮNG (VN)

Khu phố Tây Sơn, thị trấn Gôi, huyện Vụ
Bản, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; thiết bị lọc nước; hệ thống làm nóng nước bằng năng lượng mặt trời; máy làm nóng nước bằng khí nhiệt; máy lọc không khí; máy điều hòa không khí.

(210) **4-2019-06081**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7

(731) MIDM INC. (KR)

421, Tera Tower B, 167 Songpa-daero,
Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

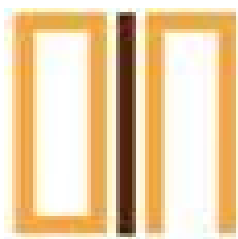
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể (chế phẩm trang điểm) không chứa thuốc; nước hoa; chế phẩm tẩy da chết cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả cho tóc; sữa tắm; mỹ phẩm chức năng; xà phòng mỹ phẩm; mỹ phẩm cho da đầu; mỹ phẩm dùng để xoa bóp (massage); mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho bồn tắm; nước thơm dưỡng thể; sữa rửa mặt tạo bọt; bông cho mục đích mỹ

phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và chữa khuyết điểm trên da; khăn giấy được làm ẩm từ trước, được tẩm nước thơm mỹ phẩm hoặc chế phẩm tẩy trang; khăn giấy cho em bé được làm ẩm từ trước, được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 10: Máy rung xoa bóp (massage) mặt dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) thẩm mỹ cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) da thẩm mỹ cao tần cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) nóng-lạnh dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) mặt thẩm mỹ dùng điện cho mục đích gia dụng; máy lột (tẩy) da trên mặt dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) nóng dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) mặt dùng điện sử dụng sóng siêu âm cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) da dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) mặt dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chăm sóc da tại nhà dùng điện nhằm đẩy mạnh quá trình thẩm thấu của mỹ phẩm vào da.

(210) **4-2019-06082**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7

(591) Vàng, nâu.

(731) MIDM INC. (KR)

421, Tera Tower B, 167 Songpa-daero,
Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể (chế phẩm trang điểm) không chứa thuốc; nước hoa; chế phẩm tẩy da chết cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả cho tóc; sữa tắm; mỹ phẩm chức năng; xà phòng mỹ phẩm; mỹ phẩm cho da đầu; mỹ phẩm dùng để xoa bóp (massage); mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho bồn tắm; nước thơm dưỡng thể; sữa rửa mặt tạo bọt; bông cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và chữa khuyết điểm trên da; khăn giấy được làm ẩm từ trước, được tẩm nước thơm mỹ phẩm hoặc chế phẩm tẩy trang; khăn giấy cho em bé được làm ẩm từ trước, được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 10: Máy rung xoa bóp (massage) mặt dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) thẩm mỹ cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) da thẩm mỹ cao tần cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) nóng-lạnh dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) mặt thẩm mỹ dùng điện cho mục đích gia dụng; máy lột (tẩy) da trên mặt dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) nóng dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) mặt dùng điện sử dụng sóng siêu âm cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) da dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị xoa bóp (massage) mặt dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chăm sóc da tại nhà dùng điện nhằm đẩy mạnh quá trình thẩm thấu của mỹ phẩm vào da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06083**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.3.20; A5.3.13; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, xám.

(731) CAO MINH THẮNG (VN)

16 Trần Bạch Đằng, phường Phước Mỹ,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 31: Cây trồng, hạt giống.

Nhóm 44: Dịch vụ về nghề làm vườn hoa cây cảnh.

(210) **4-2019-06084**

(540)

GOLDSIGNAL

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) MIDM INC. (KR)

421, Tera Tower B, 167 Songpa-daero,
Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể (chế phẩm trang điểm) không chứa thuốc; nước hoa; chế phẩm tẩy da chết cho mục đích mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả cho tóc; sữa tắm; mỹ phẩm chức năng; xà phòng mỹ phẩm; mỹ phẩm cho da đầu; mỹ phẩm dùng để xoa bóp (massage); mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho bồn tắm; nước thơm dưỡng thể; sữa rửa mặt tạo bọt; bông cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và chữa khuyết điểm trên da; khăn giấy được làm ẩm từ trước, được tẩm nước thơm mỹ phẩm hoặc chế phẩm tẩy trang; khăn giấy cho em bé được làm ẩm từ trước, được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06085**

(540)

IMPERIAL

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LẠC VIỆT
(VN)

Số 159-163 Thùy Vân, phường Thăng
Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trường học [giáo dục]; trường đào tạo [giáo dục]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06086**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; A26.11.8

(591) Nâu, đen.

(731) HỘ KINH DOANH PIZZA- BÁNH NGỌT ÔNG TÂY (VN)

Số 3A đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh pizza.

(210) **4-2019-06087**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.1.11; 14.1.1; A14.1.3

(731) AFC VALVES MALAYSIA SDN. BHD. (MY)

No. 6, Jalan sg. Jeluh 32/189, Bukit Naga Industrial Park, Seksyen 32, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Van có nắp bằng kim loại, không phải bộ phận của máy; van kim loại vận hành bằng tay, không phải bộ phận của máy; ống dẫn bằng kim loại; ống bằng kim loại; ống mềm bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại (bao gồm van bằng kim loại), cụ thể là chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; phụ kiện bằng kim loại (bao gồm van bằng kim loại) cụ thể là phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén.

(210) **4-2019-06088**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.1.11; 14.1.1; A14.1.3

(731) AFC VALVES MALAYSIA SDN. BHD. (MY)

No. 6, jalan sg. Jeluh 32/189, Bukit naga Industrial park, Seksyen 32, 40460 Shah alam, Selangor, Malaysia

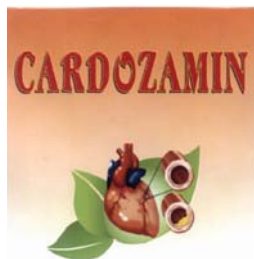
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Van điều chỉnh lượng khí cho hệ thống sưởi nóng bằng hơi nước; thiết bị điều chỉnh nhiệt độ trong bộ tản nhiệt trung tâm [van]; van trộn nóng lạnh cho vòi nước; van giảm áp lực [thiết bị an toàn] cho thiết bị nước; van giảm áp lực [thiết bị an toàn] cho ống dẫn khí; van khóa là thiết bị an toàn cho thiết bị gaz.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06089**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.9.1; A26.4.18

(591) Xanh lá cây, đỏ đô, nâu, cam, trắng, xanh dương đậm.

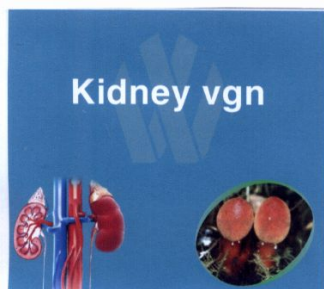
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo, dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

(210) **4-2019-06090**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.15.15; 26.13.25; 2.9.25; 5.3.20

(591) Xanh dương, trắng, xách nhạt, nâu đỏ, nâu nhỏ, xanh lá cây, đen.

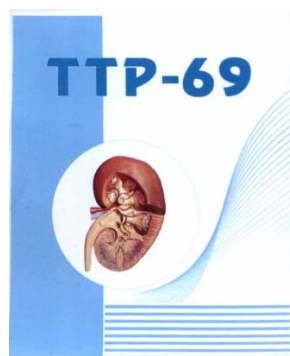
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo, dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

(210) **4-2019-06091**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; A26.11.12; 26.11.3; 2.9.25

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, nâu, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo, dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06092**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.25; 26.15.15; A26.11.12; 26.11.3; A26.4.18; 5.7.21

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh rêu, vàng chanh, nâu.

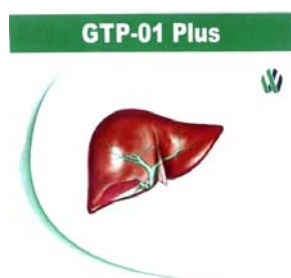
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo, dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

(210) **4-2019-06093**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.25; 26.15.15; 2.9.25; A26.4.18; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu, xanh rêu.

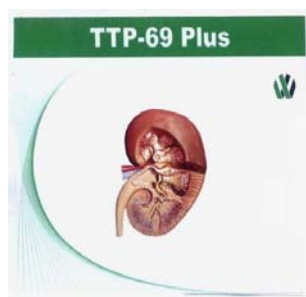
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo, dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

(210) **4-2019-06094**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.25; 26.15.15; 2.9.25; A26.11.12; 26.11.3; A26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu, xanh rêu, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo, dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06095**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.5.25; 5.7.21; 5.3.20; A26.4.18; A26.11.7

(591) Đỏ đô, trắng, xanh dương, xanh lá.

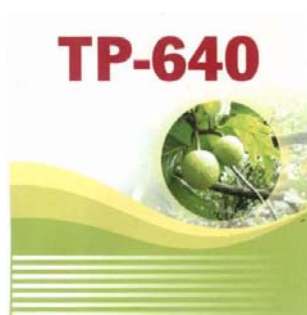
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo, dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

(210) **4-2019-06096**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; A26.11.12; 5.7.21; 5.3.20; 25.5.25; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ.

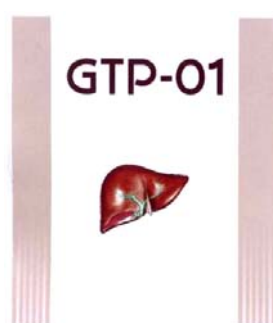
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo, dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

(210) **4-2019-06097**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.25; 26.4.2; A26.4.18; A26.11.7

(591) Nâu đen, trắng, hồng nhạt, nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo, dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06098**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18; 26.13.25; 26.15.15; 26.11.3; 2.9.25; A26.11.12; 2.9.1

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh rêu, nâu nhạt, nâu đậm, xanh dương, vàng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo, dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích; y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

(210) **4-2019-06099**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.25; 26.15.15; A5.1.5; 5.3.20; 26.1.1; 26.11.3; A26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, xanh rêu, xanh lá đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIÊN GÚT (VN)

13A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược thảo, dược phẩm, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung dinh dưỡng, chế phẩm liệu pháp thực vật dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật dùng cho ngành dược.

(210) **4-2019-06102**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Hồng, trắng.

(731) VŨ HUYỀN TRANG (VN)

44 Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ sơn móng tay; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ đắp móng tay (chăm sóc móng tay); dịch vụ vẽ móng tay nghệ thuật; dịch vụ y tế cụ thể là điều trị bệnh về móng tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06103**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

**ROCKET
BEER**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA
HÀ NỘI (VN)

Tầng 7, tòa nhà Hải Âu số 39B Trường
Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 32: Bia; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; cốc-tai trên cơ sở bia; đồ
uống không cồn.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu: bia, chiết xuất của cây hoa
bia cho việc sản xuất bia, cốc-tai trên cơ sở bia, đồ uống không cồn.

(210) **4-2019-06104**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

**ARTISAN
VODKA**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BIA
HÀ NỘI (VN)

Tầng 7, tòa nhà Hải Âu số 39B Trường
Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 33: Rượu vodka; rượu uýt ki (whisky); rượu brandi (rượu mạnh); rượu cồn
[đồ uống]; đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu: rượu vodka, rượu
uýt ki (whisky), rượu brandi (rượu mạnh), rượu cồn [đồ uống], đồ uống có cồn [trừ bia],
đồ uống hoa quả có cồn.

(210) **4-2019-06105**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

talentnet

(531) A24.15.7; 24.15.1

(591) Nâu đen, đỏ nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI NHÂN
TÀI (VN)

33 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất dính dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; than động vật; bột giấy.

Nhóm 02: Sơn, véc ni; thuốc nhuộm; nhựa tự nhiên dạng thô; vôi quét tường; mực in.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng rửa tay; xà phòng rửa chén; nước hoa; nước xả áo quần.

Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; xăng; than đá; nhiên liệu; nến; vật liệu để nhóm lửa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; cao dán; dầu gió; gạc y tế; băng vệ sinh.

Nhóm 06: Tấm thép; ống thép (vật liệu xây dựng bằng kim loại); hợp kim thép; xích an toàn bằng kim loại; kết an toàn; đinh.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy in; máy phát điện; máy khâu; xe lu; lò ấp trứng.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; bộ đồ ăn [dao, thìa]; bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; kèm cắt móng tay; kẹp uốn tóc; bay dùng để trét tường.

Nhóm 09: Máy đếm tiền; cân; ổ cắm điện; mũ bảo hiểm; chương trình trò chơi máy tính; điện thoại di động.

Nhóm 10: Đai nịt bụng; máy trợ thính; bình sữa cho trẻ em bú; máy đo huyết áp điện tử (thiết bị y tế); răng giả; bao cao su.

Nhóm 11: Đèn điện; máy nước nóng lạnh; bồn rửa tay; bật lửa gaz; máy lọc nước; bếp ga.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; bánh xe đạp; phụ tùng ô tô; phà; xe lăn dùng cho người tàn tật.

Nhóm 13: Pháo bông; pháo hoa.

Nhóm 14: Đồng hồ; dây đeo đồng hồ bằng da; đồ trang sức (bông tai, vòng cổ, vòng đeo tay); huy chương.

Nhóm 15: Đàn piano; đàn thùng; nhạc cụ âm trầm [dụng cụ âm nhạc]; dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Giấy; khăn giấy; tranh ảnh; lịch; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng; bút vẽ.

Nhóm 17: Đệm lót; cao su (thô hoặc bán thành phẩm); ống mềm để tưới nước; sơn để cách ly; phụ tùng xe ô tô được làm bằng cao su, cụ thể là ống cao su chụp giảm sóc (giữ êm cho ống xả (bô) xe).

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; túi du lịch; va li; địu em bé; ô che nắng.

Nhóm 19: Gạch; xi măng; bột trét tường; đá tạo bọt dùng trong bể nuôi cá cảnh; kính xây dựng.

Nhóm 20: Ghế ngồi; giường ngủ; giá để quần áo; tủ đựng quần áo; nệm; móc treo quần áo bằng nhựa.

Nhóm 21: Bùn nhùi thép để làm sạch; xoong hầm thịt; bàn chải vệ sinh; tăm; chậu [đồ chứa đựng]; bình để uống.

Nhóm 22: Lưới đánh cá; dây thừng; cỏ để nhồi nệm; túi đựng thư từ.

Nhóm 23: Sợi và chỉ len; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt; chỉ và sợi chun dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải dùng để bọc đồ đạc; ga trải giường; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trải bàn [không bằng giấy]; rèm cửa ra vào.

Nhóm 25: Áo quần; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 26: Kim khâu; miếng độn áo nịt ngực; tóc giả, hoa giả; cặp tóc [kẹp tóc mái]; hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng.

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường; thảm chùi chân ở cửa; thảm chống trơn; lớp lót dưới thảm.

Nhóm 28: Cây Noel bằng vật liệu tổng hợp; bóng bi-a; gậy đánh gôn; thiết bị trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt, cá; trứng; sữa, yến sào; dầu ăn.

Nhóm 30: Gia vị; cà phê; mật ong; mì ăn liền; bánh kẹo; kem ăn (kem lạnh).

Nhóm 31: Động vật sống; hạt giống; hoa tươi; thức ăn cho động vật; rau quả tươi; tôm sống.

Nhóm 32: Nước ngọt giải khát; đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Rượu trái cây; rượu; rượu bạc hà; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu gạo.

Nhóm 34: Thuốc lá; diêm; tẩu hút thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử; bình đựng thuốc lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kế toán (lập hóa đơn); hoạt động giới thiệu việc làm; tư vấn về quản lý kinh doanh (trừ tư vấn tài chính, kế toán); tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ mua bán thương mại điện tử các sản phẩm: mắt kính, dây nịt, bông tai, túi xách, sữa tươi, bơ, ca cao, bơ lạc, pho mát, trứng, chà bông, cá đóng hộp, tôm đóng hộp, mít sấy khô đóng hộp, dầu dừa, Lạp xưởng, yến sào, mì ăn liền, trà, cà phê, kem lạnh, dầu ăn, nước mắm, nước tương, tương ớt, bột mì, đường, muối, mật ong, trà đào, pháo hoa, gạo, bia, nước uống giải khát, nước ngọt, xi rô dùng cho đồ uống, đậu phộng đã qua chế biến, hạt điều, bia mạch nha, cháo ăn liền; mua bán: mắt kính, dây nịt, bông tai, túi xách, sữa tươi, bơ, ca cao, bơ lạc, pho mát, trứng, chà bông, cá đóng hộp, tôm đóng hộp, mít sấy khô đóng hộp, dầu dừa, Lạp xưởng, yến sào, mì ăn liền, trà, cà phê, kem

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

lạnh, dầu ăn, nước mắm, nước tương, tương ớt, bột mì, đường, muối, mật ong, trà đào, pháo hoa, gạo, bia, nước uống giải khát, nước ngọt, xi rô dùng cho đồ uống, đậu phộng đã qua chế biến, hạt điều, bia mạch nha, cháo ăn liền.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ cầm đồ; bảo hiểm y tế; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; tư vấn tài chính; phát hành thẻ tín dụng.

Nhóm 37: Bảo dưỡng đồ đạc; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ giặt là; dịch vụ rửa xe; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thanh; gửi điện tín; truyền hình cáp; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 39: Dịch vụ gian hàng; dịch vụ du lịch; vận tải bằng đường không; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; bãi đỗ xe; phân phối điện.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; chế biến dầu mỡ; giết mổ động vật, xử lý rác thải [chuyển hóa]; gia công kim loại; gia công vàng bạc.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; dịch vụ karaoke; xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế quần áo; thiết kế công trình dân dụng; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thiết kế nội ngoại thất công trình.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ nha khoa; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; bệnh viện; dịch vụ xăm hình nghệ thuật; trang điểm.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; cho thuê quần áo dạ hội; dịch vụ mai táng; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

(210) **4-2019-06106**

(220) 01.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Nâu, nâu đen.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT NỐI NHÂN TÀI (VN)

33 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chất dính dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; than động vật; bột giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 02: Sơn, véc ni; thuốc nhuộm; nhựa tự nhiên dạng thô; vôi quét tường; mực in.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng rửa tay; xà phòng rửa chén; nước hoa; nước xả áo quần.

Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; xăng; than đá; nhiên liệu; nến; vật liệu để nhóm lửa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc bảo vệ thực vật như thuốc trừ sâu; cao dán; dầu gió; gạc y tế; băng vệ sinh.

Nhóm 06: Tấm thép; ống thép (vật liệu xây dựng bằng kim loại); hộp kim thép; xích an toàn bằng kim loại; kết an toàn; đinh.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy in; máy phát điện; máy khâu; xe lu; lò ấp trứng.

Nhóm 08: Dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; bộ đồ ăn [dao, thìa]; bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; kèm cắt móng tay; kẹp uốn tóc; bay dùng để trét tường.

Nhóm 09: Máy đếm tiền; cân; ổ cắm điện; mũ bảo hiểm; chương trình trò chơi máy tính; điện thoại di động.

Nhóm 10: Đai nịt bụng; máy trợ thính; bình sữa cho trẻ em bú; máy đo huyết áp điện tử (thiết bị y tế); răng giả; bao cao su.

Nhóm 11: Đèn điện; máy nước nóng lạnh; bồn rửa tay; bật lửa gaz; máy lọc nước; bếp ga.

Nhóm 12: Xe máy; xe đạp; bánh xe đạp; phụ tùng ô tô; phà; xe lăn dùng cho người tàn tật.

Nhóm 13: Pháo bông; pháo hoa.

Nhóm 14: Đồng hồ; dây đeo đồng hồ bằng da; đồ trang sức (bông tai, vòng cổ, vòng đeo tay); huy chương.

Nhóm 15: Đàn piano; đàn thùng; nhạc cụ âm trầm [dụng cụ âm nhạc]; dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 16: Giấy; khăn giấy; tranh ảnh; lịch; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng; bút vẽ.

Nhóm 17: Đệm lót; cao su (thô hoặc bán thành phẩm); ống mềm để tưới nước; son để cách ly; phụ tùng xe ô tô được làm bằng cao su, cụ thể là ống cao su chụp giảm sóc (giữ êm cho ống xả (bô) xe).

Nhóm 18: Túi xách; ba lô; túi du lịch; va li; địu em bé; ô che nắng.

Nhóm 19: Gạch; xi măng; bột trét tường; đá tạo bọt dùng trong bể nuôi cá cảnh; kính xây dựng.

Nhóm 20: Ghế ngồi; giường ngủ; giá để quần áo; tủ đựng quần áo; nệm; móc treo quần áo bằng nhựa.

Nhóm 21: Bùn nhồi thép để làm sạch; xoong hầm thịt; bàn chải vệ sinh; tăm; chậu [đồ chứa đựng]; bình để uống.

Nhóm 22: Lưới đánh cá; dây thùng; cỏ để nhồi nệm; túi đựng thư từ.

Nhóm 23: Sợi và chỉ len; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt; sợi và chỉ co giãn dùng trong ngành dệt; chỉ và sợi chun dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải dùng để bọc đồ đạc; ga trải giường; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn trải bàn [không bằng giấy]; rèm cửa ra vào.

Nhóm 25: Áo quần; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ.

Nhóm 26: Kim khâu; miếng đệm áo nịt ngực; tóc giả, hoa giả; cặp tóc [kẹp tóc mái]; hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng.

Nhóm 27: Thảm cỏ nhân tạo; giấy dán tường; thảm chùi chân ở cửa; thảm chống trơn; lớp lót dưới thảm.

Nhóm 28: Cây Noel bằng vật liệu tổng hợp; bóng bi-a; gậy đánh gôn; thiết bị trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt, cá; trứng; sữa, yến sào; dầu ăn.

Nhóm 30: Gia vị; cà phê; mật ong; mì ăn liền; bánh kẹo; kem ăn (kem lạnh).

Nhóm 31: Động vật sống; hạt giống; hoa tươi; thức ăn cho động vật; rau quả tươi; tôm sống.

Nhóm 32: Nước ngọt giải khát; đồ uống không cồn; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Rượu trái cây; rượu; rượu bạc hà; chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu gạo.

Nhóm 34: Thuốc lá; diêm; tẩu hút thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điện tử; bình đựng thuốc lá.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ kế toán (lập hóa đơn); hoạt động giới thiệu việc làm; tư vấn về quản lý kinh doanh (trừ tư vấn tài chính, kế toán); tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; dịch vụ mua bán thương mại điện tử các sản phẩm: mắt kính, dây nịt, bông tai, túi xách, sữa tươi, bơ, ca cao, bơ lạc, pho mát, trứng, chà bông, cá đóng hộp, tôm đóng hộp, mít sấy khô đóng hộp, dầu dừa, Lạp xưởng, yến sào, mì ăn liền, trà, cà phê, kem lạnh, dầu ăn, nước mắm, nước tương, tương ớt, bột mì, đường, muối, mật ong, trà đào, pháo hoa, gạo, bia, nước uống giải khát, nước ngọt, xi rô dùng cho đồ uống, đậu phộng đã qua chế biến, hạt điều, bia mạch nha, cháo ăn liền; mua bán: mắt kính, dây nịt, bông tai, túi xách, sữa tươi, bơ, ca cao, bơ lạc, pho mát, trứng, chà bông, cá đóng hộp, tôm đóng hộp, mít sấy khô đóng hộp, dầu dừa, Lạp xưởng, yến sào, mì ăn liền, trà, cà phê, kem lạnh, dầu ăn, nước mắm, nước tương, tương ớt, bột mì, đường, muối, mật ong, trà đào, pháo hoa, gạo, bia, nước uống giải khát, nước ngọt, xi rô dùng cho đồ uống, đậu phộng đã qua chế biến, hạt điều, bia mạch nha, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ cầm đồ; bảo hiểm y tế; thông tin giá cả thị trường chứng khoán; tư vấn tài chính; phát hành thẻ tín dụng.

Nhóm 37: Bảo dưỡng đồ đạc; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ giặt là; dịch vụ rửa xe; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng.

Nhóm 38: Dịch vụ cổng thông tin điện tử; dịch vụ truyền thanh; gửi điện tín; truyền hình cáp; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; cung cấp diễn đàn trực tuyến.

Nhóm 39: Dịch vụ gian hàng; dịch vụ du lịch; vận tải bằng đường không; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; bãi đỗ xe; phân phối điện.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn; chế biến dầu mỡ; giết mổ động vật, xử lý rác thải [chuyển hóa]; gia công kim loại; gia công vàng bạc.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], dịch vụ trung tâm vui chơi giải trí; dịch vụ karaoke; xuất bản sách; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; nhiếp ảnh.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế quần áo; thiết kế công trình dân dụng; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thiết kế nội ngoại thất công trình.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; quán cà phê.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ nha khoa; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; bệnh viện; dịch vụ xăm hình nghệ thuật; trang điểm.

Nhóm 45: Dịch vụ vệ sĩ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; cho thuê quần áo dạ hội; dịch vụ mai táng; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

(210) **4-2019-06107**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ĐẠI THIÊN HOÀNG (VN)

31 đường số 3, khu dân cư 13C, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Bếp gas; bếp điện từ; máy hút mùi; nồi cơm điện; lò vi sóng; quạt điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06108**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

STIKMAX

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ BLICK
(VN)

Xóm Tân Sơn, xã Trung Sơn, huyện
Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình

(511) Nhóm 01: Chất kết dính dùng trong công nghiệp; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường, chất kết dính dùng cho bê tông.

Nhóm 19: Vữa dùng cho xây dựng.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ chất kết dính dùng trong công nghiệp, chất kết dính dùng cho gạch ốp tường, chất kết dính dùng cho bê tông, vữa dùng cho xây dựng.

(210) **4-2019-06109**

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.6; A5.5.20; A5.5.21

(591) Nâu, vàng nhạt, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN TÍCH HỢP
CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI
(VN)

Tầng 8, tòa nhà Sannam, phố Duy Tân,
phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

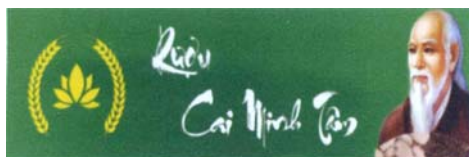
(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: bộ ghép nối âm thanh, máy cộng, bộ khuếch đại âm thanh, ãng ten thu phát sóng vô tuyến, thiết bị chống nhiễu [điện], máy thu thanh và thu hình, giao diện âm thanh, bộ trộn âm thanh, thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy, pin điện, dây cáp đồng trục, sợi cáp quang, máy quay phim, máy ảnh [chụp ảnh], thiết bị sạc cho pin điện, thiết bị dùng để biên tập lại phim đã quay, phim điện ảnh, cáp đồng trục, máy đọc đĩa compact, đĩa compact, phần cứng máy tính, thiết bị bộ nhớ máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy tính, máy vi tính, cáp chống sét, cáp âm thanh, bộ điều chỉnh ánh sáng [điện], máy đọc đĩa DVD, thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh], máy đo cường độ sáng, thiết bị để cắt phim, thiết bị biên tập lại phim đã quay, tai nghe, thấu kính quang học, loa, dụng cụ đo, đồng hồ đo, micro, thiết bị chiếu hình, màn hình chiếu, radiô, bộ thiết bị truyền phát [viễn thông], thiết bị ghi hình, máy thu và phát vô tuyến xách tay, thiết bị khuếch tán ánh sáng, thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ; nghiên cứu kỹ thuật; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; thiết kế hệ thống máy tính; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06110**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 2.1.1; 5.7.3

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, tím, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TRUNG ĐÀO (VN)

Đội 5, xóm Đề Thám, xã Trục Cường, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 33: Anizet [rượu]; rượu gạo; đồ uống có cồn được pha trộn sẵn, không trên cơ sở bia; rượu cồn [đồ uống], rượu hỗn hợp.

(210) **4-2019-06111**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.1; 4.5.3; 5.5.16; A5.5.20

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SKIN BEAUTY (VN)

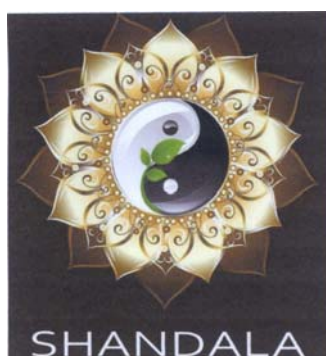
Số nhà 192, đường Thanh Niên, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06112**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.3.20; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 24.17.15; 24.17.21

(591) Nâu, vàng nhạt, đen, trắng, xanh lá cây, cam, ghi xám

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ BẠCH TUYẾT VÀ BẢY CHÚ LỪN (VN)

599 Đoàn Văn Bơ, phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y, dược phẩm.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ thuốc đông y, dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu, dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe, tư vấn sức khỏe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06113**

(220) 01.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

NEUGLOW

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
RELIV PHARMA. (VN)

22H1 đường số 40, khu dân cư Tân Quy
Đông, phường Tân Phong, quận 7, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06115**

(220) 01.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A25.7.22; 26.11.3

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ NHỰA VIỆT
Ý (VN)



Lô 6 khu công nghiệp Bình Xuyên, xã
Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh
Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; giám sát xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

(210) **4-2019-06118**

(220) 01.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

ASHLEY

(731) E.LAND WORLD LTD. (KR)

77, Seogang-ro, Mapo-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau đã nấu chín; đậu đã được bảo quản; cá được bảo quản; thạch hoa quả cho thực phẩm, thịt đã được bảo quản; sản phẩm sữa; dầu ăn (dùng cho thực phẩm); chất chiết xuất từ tảo biển cho thực phẩm; đậu phụ.

(210) **4-2019-06119**

(220) 01.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

H I G H W A Y
M E N S W E A R

(731) NGUYỄN VIỆT ANH (VN)

109 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hồ,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 18: Ba lô; ví tiền; túi du lịch; túi xách tay; cặp da.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; giày cổ thấp; đồ đi ở chân (trang phục); mũ; đồ đội đầu (trang phục); thắt lưng.

(210) **4-2019-06123**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.4.18

(591) Xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt và trắng.

(731) DIC CORPORATION (JP)

35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 174-8520 Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng trên cơ sở tảo xoắn Spirulina; chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) **4-2019-06125**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)

90A3 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-06126**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.9; 26.11.3; 26.3.2; 6.1.2

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ BẾN TRE (VN)

90A3 Đại lộ Đồng Khởi, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06127**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) IIGEN CREATIVE LTD (CN)

No.315, Qianfang Avenue, Pujiang County, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Sổ tay; ấn phẩm in sẵn; vật dụng đánh dấu trang sách, bìa gập bằng giấy; tẩy cao su; văn phòng phẩm; hộp đựng đồ viết [văn phòng phẩm]; bút chì; ruột bút chì; dụng cụ viết.

(210) **4-2019-06128**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY TNHH CHUNG SỨC VINA (VN)

81 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; bộ mỹ phẩm; phấn trang điểm; mặt nạ làm đẹp.

(210) **4-2019-06129**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.7; A25.7.21; 20.5.7

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, cam, đỏ, tím, hồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ST DECOR (VN)

Lầu 8, tòa nhà LOYAL, 151 Võ Thị Sáu, phường 06, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng; thi công nội thất.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế kiến trúc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06130**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16

(591) Xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HYPERION (VN)

31/7 đường số 5, khu phố 3, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn dặm cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em.

Nhóm 29: Trái cây đã chế biến; trái cây, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thạch trái cây; sữa; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Gia vị; bánh; kẹo; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì sợi; nui; xốt [gia vị]; kem lạnh; sôcôla; ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước uống có gas; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống].

(210) **4-2019-06131**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.4; A26.5.18; 2.1.1; A2.1.23

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lam, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINH BẢO (VN)

162/3/7 Nguyễn Thượng Hiền, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các thiết bị điện, điện tử bao gồm: pin, dây cáp sạc, adapter (bộ chuyển đổi), hộp pin ngoài, ắc quy, máy biến áp, thiết bị ổn áp, máy tính, máy vi tính, máy tính bảng, tivi, điện thoại, điện thoại thông minh, loa, micro (mic), máy chơi game, máy nghe nhạc, máy ảnh, tai nghe, đồng hồ thông minh, tay cầm hỗ trợ chơi game, đồ sạc dự phòng, kính thực tế ảo, phần mềm máy vi tính, phần mềm di động, công tắc tự động thông minh, ổ cắm thông minh, đèn thông minh, chuông cửa báo thông minh, remote (dụng cụ) điều khiển từ xa, thiết bị cảnh báo chống trộm, camera (thiết bị ghi hình) giám sát, thiết bị báo khói, thiết bị báo rò rỉ gas, thiết bị cảm biến tràn nước, thiết bị định vị người và vật thông minh, chuông báo động, loa báo động, đèn chớp nháy báo động, máy báo trẻ khóc, quạt, máy sưởi, máy sấy, đèn bắt muỗi, đồng hồ hẹn giờ nấu ăn, nhiệt kế thực phẩm kỹ thuật số, bình đựng xà phòng cảm ứng tự bơm, dụng cụ vệ sinh răng miệng tự động, dây treo quần áo thông minh, máy sấy tóc, máy lọc không khí, máy hút ẩm, máy hút bụi, bàn ủi, máy tạo độ ẩm phun sương, máy in, máy đếm, máy pho to,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

máy chiếu, thiết bị ghi hình, thiết bị tạo hình, thiết bị đèn chiếu, đèn pha, đèn huỳnh quang, cầu chì, cầu dao, ổ cắm, dây điện, ống luồn dây điện, tủ điện.

(210) **4-2019-06132**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINH BẢO (VN)

162/3/7 Nguyễn Thượng Hiền, phường 1, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các thiết bị điện, điện tử bao gồm: pin, dây cáp sạc, adapter (bộ chuyển đổi), hộp pin ngoài, ắc quy, máy biến áp, thiết bị ổn áp, máy tính, máy vi tính, máy tính bảng, ti vi, điện thoại, điện thoại thông minh, loa, micro (míc), máy chơi game, máy nghe nhạc, máy ảnh, tai nghe, đồng hồ thông minh, tay cầm hỗ trợ chơi game, đồ sạc dự phòng, kính thực tế ảo, phần mềm máy vi tính, phần mềm di động, công tắc tự động thông minh, ổ cắm thông minh, đèn thông minh, chuông cửa báo thông minh, remote (dụng cụ) điều khiển từ xa, thiết bị cảnh báo chống trộm, camera (thiết bị ghi hình) giám sát, thiết bị báo khói, thiết bị báo rò rỉ gas, thiết bị cảm biến tràn nước, thiết bị định vị người và vật thông minh, chuông báo động, loa báo động, đèn chớp nháy báo động, máy báo trẻ khóc, quạt, máy sưởi, máy sấy, đèn bắt muỗi, đồng hồ hẹn giờ nấu ăn, nhiệt kế thực phẩm kỹ thuật số, bình đựng xà phòng cảm ứng tự bơm, dụng cụ vệ sinh răng miệng tự động, dây treo quần áo thông minh, máy sấy tóc, máy lọc không khí, máy hút ẩm, máy hút bụi, bàn ủi, máy tạo độ ẩm phun sương, máy in, máy đếm, máy pho to, máy chiếu, thiết bị ghi hình, thiết bị tạo hình, thiết bị đèn chiếu, đèn pha, đèn huỳnh quang, cầu chì, cầu dao, ổ cắm, dây điện, ống luồn dây điện, tủ điện.

(210) **4-2019-06133**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 4.5.3

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HA GROUP (VN)
07 Hoa Mai, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; dầu thơm (trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu chanh; tinh chất bạc hà [tinh dầu]; tinh dầu thông tuyền (tinh dầu tuyết tùng).

Nhóm 05: Dầu y tế, dầu thơm (nhựa thơm) dùng cho mục đích y tế, dầu bạch đàn (dầu khuynh diệp) dùng cho mục đích dược phẩm; mentol (tinh dầu bạc hà); dầu thông dùng cho mục đích dược phẩm; dầu thầu dầu dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06134**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HA GROUP (VN)
07 Hoa Mai, phường 02, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; hương liệu [tinh dầu]; dầu thơm (trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu chanh; tinh chất bạc hà [tinh dầu]; tinh dầu thông tùng (tinh dầu tuyết tùng).

Nhóm 05: Dầu y tế, dầu thơm (nhựa thơm) dùng cho mục đích y tế, dầu bạch đàn (dầu khuynh diệp) dùng cho mục đích dược phẩm; mentol (tinh dầu bạc hà); dầu thông dùng cho mục đích dược phẩm; dầu thầu dầu dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06135**

(540)

DOMINO
glass kitchen

(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
XÂY DỰNG DOMINO (VN)
Số nhà 05, tổ 3A, khu 1, phường Vân Cơ,
thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 20: Tủ bếp.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày giới thiệu tủ bếp.

Nhóm 42: Thiết kế tủ bếp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2019-06136**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1; 3.9.1

(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh dương, xanh rêu.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH
DANH (VN)

Ấp Kinh Hăng A, xã Khánh Hưng, huyện
Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tép; mắm tôm; mắm cá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06137**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.9.3; 5.3.16; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đen, trắng, vàng, nâu.

(731) **HỘ KINH DOANH GỪNG SPA (VN)**

341/13 Khuông Việt, phường Phú Trung,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa (chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp); dịch vụ xoa bóp.

(210) **4-2019-06139**

(540)



(220) 01.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.1; 1.15.11

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, cam, đỏ, trắng.

(731) **NGUYỄN THANH THƯ (VN)**

Phòng 413, tòa D13, khu đô thị Đặng
Xá, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục nghệ thuật; sáng tác, giải trí nghệ thuật.

(210) **4-2019-06140**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.11; 6.1.2; 26.1.1; A26.11.12

(591) Xanh đậm, xanh lá cây, vàng, xanh da
trời.

(731) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ỨNG
DỤNG VÀ THÔNG TIN KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG TRỊ
(VN)**

Đường Điện Biên Phủ, phường Đông
Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng
Trị

(511) Nhóm 05: Dược liệu; thực phẩm dinh dưỡng.

Nhóm 31: Rau tươi; củ quả tươi; hoa tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06141**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Trắng, xanh da trời, xanh coban.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
THƯƠNG HIỆU DTT VIỆT NAM
(VN)

Số 14B, ngách 72/73/59 phố Quan Nhân,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; lập trình máy tính.

(210) **4-2019-06142**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Trắng, xanh da trời, xanh coban.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
THƯƠNG HIỆU DTT VIỆT NAM
(VN)

Số 14B, ngách 72/73/59 phố Quan Nhân,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ hăng quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; lập trình máy tính.

(210) **4-2019-06143**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.11; 3.4.13; 26.4.2

(591) Đen, đỏ, vàng.

(731) ĐẶNG SỸ CƯỜNG (VN)

Xóm Tân Sơn, xã Quỳnh Sơn, huyện Yên
Dũng, tỉnh Bắc Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy.

(210) **4-2019-06144**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.23; 26.13.25; 18.2.1

(591) Xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG FORWARD (VN)

Lầu 3, tòa nhà WinHome, 184 - 186 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng: dịch vụ hăng quảng cáo; cập nhật tư liệu quảng cáo; dán áp phích quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; quảng cáo qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo, phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo, dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; sản xuất phim quảng cáo; marketing mục tiêu; quảng cáo trên truyền hình; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

(210) **4-2019-06145**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.5

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TCT VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngõ 64, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy ảnh; thiết bị ghi hình; thiết bị truyền phát; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn, phòng chống bức xạ và phòng chống cháy; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị kiểm tra giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06146**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.5; A26.4.18

(591) Xanh coban, trắng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH NICE CERAMIC (VN)

Khu công nghiệp Cộng Hòa, phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch men các loại (gạch men lát nền, gạch ốp lát, gạch thẻ); gạch granite.

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán), xuất nhập khẩu, phân phối, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm vật liệu xây dựng cụ thể là: phi kim loại, gạch men các loại (gạch men lát nền, gạch ốp lát, gạch thẻ), gạch granite.

(210) **4-2019-06147**

(220) 04.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 1.5.1; 21.3.1

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ HÓA CHẤT SƠN ANH (VN)
212 Trần Văn Kiểu, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 09: Dụng cụ thủy tinh dùng trong phòng thí nghiệm; dụng cụ bằng nhựa dùng cho phòng thí nghiệm; cân kỹ thuật sử dụng trong phòng thí nghiệm; đầu lọc mẫu (dùng trong phòng thí nghiệm); cột chiết pha rắn (dùng trong phòng thí nghiệm).

(210) **4-2019-06150**

(220) 04.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.12; A1.1.2

(591) Nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC RỒNG VÀNG (VN)
117 Bình Long, khu phố 27, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 18: Túi xách tay: ba lô; vali; túi du lịch.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gối; nệm.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; váy; mũ; thắt lưng; giày; dép; khăn quàng cổ; áo khoác ngoài.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các hàng hóa: túi xách tay, ba lô, vali, túi du lịch, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gối, nệm, quần áo may sẵn, váy, mũ, thắt lưng, giày, dép, khăn quàng cổ, áo khoác ngoài.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210)	4-2019-06151	(220)	04.03.2019
		(441)	27.05.2019
(540)		(531)	26.1.1; 26.1.6; 26.1.5
		(731)	CÔNG TY TNHH MAY MẶC RỒNG VÀNG (VN) 117 Bình Long, khu phố 27, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

ANTONIO DE TORRES

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; vali; túi du lịch.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gối; nệm.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; váy; mũ; thắt lưng; giày; dép; khăn quàng cổ; áo khoác ngoài.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các hàng hóa: túi xách tay, ba lô, vali, túi du lịch, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gối, nệm, quần áo may sẵn, váy, mũ, thắt lưng, giày, dép, khăn quàng cổ, áo khoác ngoài.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210)	4-2019-06152	(220)	04.03.2019
		(441)	27.05.2019
(540)		(531)	25.1.9; A25.1.10; 25.1.25
		(731)	CÔNG TY TNHH MAY MẶC RỒNG VÀNG (VN) 117 Bình Long, khu phố 27, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; vali; túi du lịch.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gối; nệm.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; váy; mũ; thắt lưng; giày; dép; khăn quàng cổ; áo khoác ngoài.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các hàng hóa: túi xách tay, ba lô, vali, túi du lịch, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gối, nệm, quần áo may sẵn, váy, mũ, thắt lưng, giày, dép, khăn quàng cổ, áo khoác ngoài.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06153**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; A26.3.5; 26.11.3; A26.11.7

(731) **TRẦN HẢI NAM (VN)**

Số 83/12 Lương Khánh Thiện, phường
Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa.

(210) **4-2019-06154**

(540)

BEGEN

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **NGUYỄN THANH BÌNH (VN)**

Xóm Côn Cỏ, xã Nghĩa Lộc, huyện
Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; bút tất.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán (kinh doanh) gồm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, giày, bút
tất.

(210) **4-2019-06155**

(540)

PRIME
Reflexion

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.1.1

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP
(VN)**

Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn
Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh
Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Ngói, đá lát sàn không bằng kim loại; gạch lát nền, không bằng kim loại dùng
cho xây dựng; gạch ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói không bằng
kim loại; ngói cong; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06158**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12

(591) Xanh, xanh lá.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SINH HÓA
THÁI NAM VIỆT (VN)
126 KP3 Lã Xuân Oai, phường Tăng
Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; chế phẩm dùng để tăng cường vi sinh vật có lợi cho đất trồng trọt; chế phẩm sinh học xử lý khí độc của ao nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thủy sản (tôm, cá); thức ăn cho động vật; thức ăn cho cá cảnh.

(210) **4-2019-06159**

(540)

BỘ BA KÌ DIỆU



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh, xanh da trời, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT SINH HÓA
THÁI NAM VIỆT (VN)
126 KP3 Lã Xuân Oai, phường Tăng
Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hữu cơ; chế phẩm dùng để tăng cường vi sinh vật có lợi cho đất trồng trọt; chế phẩm sinh học xử lý khí độc của ao nuôi thủy sản; chế phẩm sinh học xử lý nguồn nước nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi thủy sản (tôm, cá); thức ăn cho động vật; thức ăn cho cá cảnh.

(210) **4-2019-06160**

(540)

ЭКООРГАНИКА
EKOORGANIKA

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG
NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VIỆT
NGA (VN)
Số 3c hẻm 32/15/30 An Dương, phường
Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà
Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-06161**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TEOPOCT
GEOROST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO VIỆT NGA (VN)

Số 3c hẻm 32/15/30 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-06162**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DIVA
INTERNATIONAL INC

(531) A5.3.13; A5.3.15

(731) DIVA INTERNATIONAL INC. (CA)
222 McIntyre Drive Kitchener, Ontario N2R 1E8 Canada

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dung dịch làm sạch dùng cho cá nhân cụ thể là dung dịch làm sạch cốc nguyệt san.

Nhóm 10: Cốc nguyệt san.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ trực tuyến và bán lẻ tại cửa hàng cho sản phẩm cốc nguyệt san; dịch vụ bán lẻ trực tuyến và bán lẻ tại cửa hàng cho dung dịch làm sạch dùng cho cá nhân để làm sạch cốc nguyệt san.

(210) **4-2019-06163**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 2.3.1; A2.3.16; 9.7.1

(591) Đen, nâu, vàng, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM NATURE STORY (VN)

38C-39C KP1, quốc lộ 1A, phường Tân Thời Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, kem tẩy trắng, bột tẩy trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

sữa tắm, sữa rửa mặt, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, nước hoa hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; dịch vụ thu mua hàng hóa trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ trong lĩnh vực mỹ phẩm cho các doanh nghiệp khác]; dịch vụ xúc tiến bán hàng mỹ phẩm cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; tổ chức sắp xếp việc bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ thu mua hàng hóa trực tuyến trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác.

(210) **4-2019-06164**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.16; 9.7.1

(591) Đen, nâu, vàng, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM
NATURE STORY (VN)
38C-39C KP1, quốc lộ 1A, phường Tân
Thời Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, kem tẩy trắng, bột tẩy trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, nước hoa hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, sơn móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; dịch vụ thu mua hàng hóa trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ trong lĩnh vực mỹ phẩm cho các doanh nghiệp khác]; dịch vụ xúc tiến bán hàng mỹ phẩm cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; tổ chức sắp xếp việc bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ thu mua hàng hóa trực tuyến trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác.

(210) **4-2019-06165**

(540)

THEC
OCOON

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM
NATURE STORY (VN)
38C-39C KP1, quốc lộ 1A, phường Tân
Thời Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, son môi, phấn trang điểm, nước súc miệng, kem dưỡng tóc, chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara), nước hoa, kem dưỡng da, kem tẩy trắng, bột tẩy trắng, mặt nạ dưỡng da, kem làm trắng da, dầu gội đầu, dầu xả, sữa tắm, sữa rửa mặt, kem trị mụn, kem trị nám, kem trị thâm, nước hoa hồng, phấn mắt, chì kẻ mày, chì kẻ mắt, nước tẩy trang, kem tẩy tế bào chết, kem chống nắng, kem làm se khít lỗ chân lông, son móng tay chân, kem nền, phấn phủ, phấn nước, chế phẩm cạo râu, kem làm rụng lông, tinh dầu, nước xịt tóc, kem trị nứt gót, kem đánh răng, kem dưỡng ẩm môi, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng; dịch vụ thu mua hàng hóa trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ trong lĩnh vực mỹ phẩm cho các doanh nghiệp khác]; dịch vụ xúc tiến bán hàng mỹ phẩm cho người khác; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực mỹ phẩm; tổ chức sắp xếp việc bán hàng mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo trong lĩnh vực mỹ phẩm; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ môi giới xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ thu mua hàng hóa trực tuyến trong lĩnh vực mỹ phẩm cho người khác.

(210) **4-2019-06166**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LAKON

(731) ĐẶNG VĂN PHÚ (VN)

Xóm Bắc, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

(210) **4-2019-06167**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A25.7.21; A26.11.8; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV HEALTHY NUT (VN)

668 Lê Văn Hiến, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Bột ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06168**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18; A1.1.10

(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT KHOA TOÀN
TÂM PHÁT (VN)
131/6/1/27 đường Tây Lân, phường Tân
Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Dây điện, cáp điện, dây cáp điện thoại, ổ áp, công tắc điện tử, đèn quang học.

(210) **4-2019-06169**

(540)

TIÊN DƯỢC THIÊN ĐỊA NHÂN

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN BẤT ĐỘNG
SẢN THÀNH ĐẠT (VN)
Số 18, ngõ 24, phố Lương Yên, phường
Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-06171**

(540)

My Silk

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) MAI VĂN DINH (VN)
Số 54 dự án 833 Đàng Lâm, phường
Đàng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

(210) **4-2019-06172**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.22; 20.5.25

(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) MAI VĂN DINH (VN)
Số 54 dự án 833 Đàng Lâm, phường
Đàng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06173**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.15.15; 24.13.1; 26.4.4

(591) Xanh, đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN
HADINA (VN)

Số 7C, ngõ 220, phố Bắc Cầu, phường
Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa.

(210) **4-2019-06174**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.6; A5.5.22; 5.5.19; 1.15.15;

1.15.14; 13.3.23

(591) Tím, hồng, đỏ, vàng, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN
HADINA (VN)

Số 7C, ngõ 220, phố Bắc Cầu, phường
Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước tẩy rửa.

(210) **4-2019-06175**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; 6.1.2; A6.19.9; 26.11.3

(731) PHẠM VĂN NGỌC (VN)

Nhà 06, ngõ 202, đường Phan Đình
Phùng, tổ 8, phường Phan Đình Phùng,
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ.

(210) **4-2019-06176**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 24.13.1; 24.17.5

(591) Xanh, trắng, xám.

(731) LÊ DUY LONG (VN)

Số nhà 27 ngách 127/37 phố Văn Cao, tổ
56, phường Liễu Giai, quận Ba Đình,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; kem mỹ phẩm; nến/nến sáp xoa bóp cho mục đích làm đẹp; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp.

(210) **4-2019-06177**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

YOHA

(731) BÙI VĂN DỰ (VN)

Thôn Yên Tân, xã Lạc Lương, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy thời trang; quần áo đồng phục; giày dép (thuộc nhóm này); mũ đội đầu (thuộc nhóm này); thắt lưng (thuộc nhóm này).

Nhóm 35: Tư vấn tái cơ cấu, sáp nhập, cổ phần hoá và chuyển đổi loại hình cho doanh nghiệp; dịch vụ siêu thị (mua bán) các loại hàng hóa như: mỹ phẩm, đồ chơi, đồ dệt may, đồ nội thất, đồ lưu niệm, đồ dùng học tập, thiết bị giáo dục, thiết bị trường học, lương thực, thực phẩm, quần áo, phụ kiện thời trang, mũ thời trang, thắt lưng, giày dép, đồng hồ, điện thoại, máy fax, máy ảnh, máy quay phim, máy vi tính, máy in, máy hủy giấy tờ, loa, tivi, thiết bị tăng âm (âm li), đèn điện, máy điều hòa không khí.

(210) **4-2019-06179**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.3.2; 26.4.4; 26.7.25

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV SONG LINH (VN)

Số 87 Nguyễn Khuyến, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; cà phê có trộn sẵn các loại hương liệu, đường và sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát.

(210) **4-2019-06180**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

藝茶堂
Yi cha tang

(731) ĐỖ THỊ THANH NHÀN (VN)

Thôn An Hiệp, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; nhà hàng bán đồ ăn nhanh, đồ ăn vặt.

(210) **4-2019-06181**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH PHÚC ĐỨC (VN)

Xóm Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang



(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen, vòi xịt; chậu rửa; bồn cầu; bình nóng lạnh; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng).

Nhóm 35: Mua bán vòi hoa sen, vòi xịt; chậu rửa, bồn cầu, bình nóng lạnh, bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng), máy lọc nước, máy hút mùi, đèn sưởi, gương, phụ kiện ngành nước bằng nhựa và bằng kim loại như: ống nước, cút nối, măng sông, giắc nối chữ T, ống chếch, thoát sàn bằng inox, máy bơm nước, bồn chứa nước bằng inox, bồn chứa nước bằng nhựa.

(210) **4-2019-06182**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 24.9.1

(591) Trắng, tím.

(731) HOÀNG KIM NGÂN (VN)

Số 27 Ngô Thì Nhậm, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hoa tươi, hoa giả, cây cảnh, lẵng và bó hoa cắm sẵn, phụ kiện dùng để cắm hoa, chậu dùng để trồng hoa và cây cảnh.

(210) **4-2019-06183**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.15.15; A7.1.12; 7.1.24; A14.1.20

(591) Xám, trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT LAM PHÁT DŨNG (VN)

237 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại dùng trong xây dựng; thanh nhôm dùng trong xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06184**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 26.3.4

(591) Xanh dương, xám, trắng inox.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT LAM PHÁT
DŨNG (VN)

237 Phan Xích Long, phường 2, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại dùng trong xây dựng; thanh nhôm dùng trong xây dựng; phụ kiện bằng kim loại dùng để lắp vào cửa trong xây dựng bao gồm: bản lề, khóa (ngoại trừ khóa điện), tay nắm, chốt cài.

Nhóm 19: Thanh nhựa dùng trong xây dựng; cửa nhựa dùng trong xây dựng; cửa gỗ dùng trong xây dựng; ván lát sàn bằng nhựa.

(210) **4-2019-06185**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) TRẦN THỊ THY (VN)

302 Hùng Vương, khu phố 11, phường
An Xuân, thành phố Tam Kỳ, tỉnh
Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; quần áo may sẵn; váy.

Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang; mua bán mũ nón thời trang; mua bán giày dép; mua bán quần áo may sẵn; mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06186**

(540)

TGIET

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)

91A/4 Long Điền, phường Long Bình
Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước xả vải; nước tẩy bồn cầu; nước lau sàn; nước tẩy Javen; nước rửa bát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06187**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh nước biển, xanh lá cây, trắng, vàng, tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HÀ LONG (VN)

Số 71 Lê Lai, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn muối xông khói; tôm, không còn sống; trứng; rau muối lên men (kim chi); phi lê cá; cá muối; cá không còn sống; cá đóng hộp; thực phẩm từ cá; dưa chuột bao tử; thạch cho thực phẩm; nước rau ép cho nấu ăn; pate gan; thịt; thịt đóng hộp; xúc xích/lạp xưởng; trái cây trộn; rau trộn; cá hồi; cá ướp muối; thịt ướp muối; xúc xích cuộn bột nhào; xúp.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh quy; bánh kẹp; mì ống; bánh pate; bánh pizza; bánh nướng; bánh hấp thịt.

Nhóm 31: Quả tươi; trái cây có múi; vòng hoa tươi; hoa tự nhiên; rau tươi, cây; quả mọng, trái cây tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước quả cô đặc (không có cồn); nước sinh tố; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép rau (đồ uống); đồ uống không có cồn.

Nhóm 33: Chiết xuất trái cây có cồn; rượu khai vị; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu cốt tai, rượu mạnh (đồ uống); đồ uống hoa quả có cồn.

(210) **4-2019-06188**

(540)

CHAXU

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN XUÂN THỤ (VN)

Thôn Bài Lễ, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày, dép.

(210) **4-2019-06189**

(540)

STARLEE

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, sữa công thức dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06190**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MASSKID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-06191**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LUMIAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa.

(210) **4-2019-06192**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

EVOMIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-06193**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DOLBY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-06194**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KIRBYKID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06195**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GRIFFY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh
Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-06197**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

1 DINH VU

(531) 26.4.4; 26.15.15

(591) Trắng, đen, vàng cam nhạt, vàng cam
đậm.

(731) NGUYỄN TRỌNG ĐÔNG (VN)

Xóm 3, xã Tân Hương, huyện Tân Kỳ,
tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao, thiết bị, dụng cụ để tập thể hình, máy tập thể dục.

(210) **4-2019-06198**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

VALERT

(531) 26.11.3; A26.11.8

(591) Xanh da trời.

(731) LONG CHUNXIANG (CN)

No.171 Xiaoqingshan Station, Yongming
Village, Maling Town, Lipu County,
Guangxi Provinces, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chất tẩy rửa; bột giặt; chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch (không chứa thuốc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06199**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KLOZI

(731) GETZ PHARMA INTERNATIONAL FZ LLC (AE)

Office No: 1307, 13th floor Al-Thuraya Tower 1, Dubai Media City, Dubai, United Arab Emirates

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2019-06200**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.6; A20.1.5; A5.11.13

(731) DOÃN THỊ HẢI YẾN (VN)

Xóm 1, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

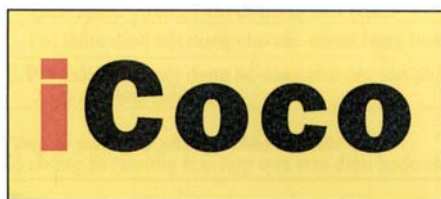
(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-06201**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đen, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO IDEA (VN)

16 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bán hàng tự động.

Nhóm 09: Máy trả lời tự động; máy hát tự động; hộp nhạc tự động, vận hành bằng đồng xu; máy trả tiền tự động, máy rút tiền tự động (atm).

Nhóm 35: Cho thuê máy bán hàng tự động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06202**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Viên đen, nền vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
KỸ THUẬT Ý TƯỞNG (VN)
16 Bình Lợi, phường 13, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị dẫn đường cho xe cộ, thiết bị điều hướng cho xe cộ (máy vi tính trên xe cộ); thiết bị lái tự động, dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Ô tô rô bốt; phương tiện giao thông chạy điện, xe cộ chạy điện.

(210) **4-2019-06203**

(540)

AGI-CORDY

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06204**

(540)

BIRATO

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3
Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa
Subdistrict, Mueang Samut Prakarn
District, Samut Prakarn Province,
Thailand.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06205**

(220) 04.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

EMCAP

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2019-06206**

(220) 04.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

EMCAPS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2019-06207**

(220) 04.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

MIBZO

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế, thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2019-06208**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

NUCLOFAR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

(210) **4-2019-06209**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand.

TYKONIB

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-06210** (220) 04.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A26.11.12; 26.11.3; 26.15.15; 26.4.9
(591) Trắng, ghi, đen, xanh dương, xanh dương
nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)
Tầng 9, tòa nhà TECHNOSOFT, phố
Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)
- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).
-



- (210) **4-2019-06212** (220) 04.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.2; 26.1.6; 26.4.2; A26.4.18; 14.3.21
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TUTTO VIỆT NAM
(VN)
28 đường số 4C khu dân cư Đại Phúc, xã
Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)



(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp, dầu nhờn; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

- (210) **4-2019-06213** (220) 04.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HE-O MI VIỆT
NAM (VN)
Tầng 1, tòa nhà An Phú Plaza, 117 - 119
Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Mua bán: nhụy hoa nghệ tây.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06214**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.7.5; 26.3.4; 25.12.1; A5.5.20;
A5.5.21; 26.7.25; 26.5.1

(591) Trắng, da cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THANH THANH
VIỆT NAM (VN)

Số 79 Bà Triệu, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-06215**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4; 24.5.1; 26.4.9;
A26.11.8

(591) Cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU
MIHOUSE (VN)

107 Nguyễn Đình Chiểu, phường 06,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nước hoa, mỹ phẩm, thuốc, dụng cụ y tế, vật phẩm vệ sinh, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da, vali, cặp, túi, ví, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn, trò chơi, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, máy tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, linh kiện điện tử, thiết bị nghe nhạc, hàng gốm, sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, vận tải hàng hóa đường biển, đường bộ, ven biển và viễn dương, đường thủy nội địa.

(210) **4-2019-06216**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.9; 7.3.11; 7.1.24

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VŨ GIA DENTAL
LAB (VN)

Nhà C15, khu nhà ở Huyện Quang,
đường Võ Cường 40, phường Võ Cường,
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS
BACH MINH)

(511) Nhóm 10: Răng giả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06217**

(540)

A An

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN LONG (VN)

Tầng 14, tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, khu đô thị mới N2, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2019-06218**

(540)

LUG Infinity

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN THÀNH TÀI (VN)

Số 2A đường 1C, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi; va li; ví; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách.

Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; nón; tất.

(210) **4-2019-06219**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGỌT CÀ PHÊ (VN)

17Bis Châu Thới, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, nước giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06221**

(220) 04.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

SINKO PPR PN25

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT EURO PPR
(VN)
686 TBD 63 đường ĐT 1 - 1, ấp 6, xã
Đông Thanh, huyện Hóc Môn, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Ống nước làm bằng nhựa cứng và các phụ kiện bao gồm: (cút, cút chữ T, ống nối, chéch) làm bằng nhựa cứng.

(210) **4-2019-06222**

(220) 04.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

VANTIX

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY
CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị
sinh thái Vinhomes Riverside, phường
Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm cho việc học máy; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm phân tích dữ liệu.

Nhóm 35: Phân tích thông tin dữ liệu cho mục đích kinh doanh và thương mại.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về phân tích dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo; cung cấp các dịch vụ liên quan thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo và học máy như: văn phòng làm việc thông minh, đưa ra các cảnh báo sớm với các tình huống quản trị, mô phỏng tình huống quản trị để cải thiện hiệu suất; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SAAS) trong lĩnh vực phân tích dữ liệu, học máy, trí tuệ nhân tạo; tư vấn, nghiên cứu công nghệ thông tin; tư vấn, nghiên cứu công nghệ.

(210) **4-2019-06223**

(220) 04.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) A26.11.8; 26.13.1

(591) Xanh, cam, vàng, xanh lơ, đỏ, xanh lục,
tím than, đen.

(731) NGUYỄN NGỌC ANH (VN)
Thôn Yên Nội, xã Đồng Quang, huyện
Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(210) **4-2019-06224**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) SYNERGY FOUR SDN. BHD. (MY)

OXWHITE

12, Jalan Bukit Segar 3, Bukit Segar,
Cheras 56100 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ mặc đi kèm cho quần áo nam và nữ cụ thể là áo vét [trang phục]; áo sơ mi; quần dài; bộ quần áo; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục); mũ; găng tay (trang phục); tất ngắn cổ; cà vạt; giày; giày cao cổ; dép lê; dép đi trong nhà.

Nhóm 35: Cung cấp dịch vụ bán lẻ trực tuyến liên quan đến việc bán quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, phụ kiện thời trang cụ thể là đồ trang sức, ghim cài ca vát, hàng dệt may cụ thể là khăn ăn bằng vải dệt, khăn phủ giường qua một trang web kết nối internet, qua điện thoại hoặc điện thoại di động hoặc thiết bị viễn thông.

(210) **4-2019-06225**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)

Colorie

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút màu; sáp nặn; tập tô màu; màu nước.

(210) **4-2019-06233**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT ÁNH
SÁNG VIỆT (VN)

LUNA ROTTY

Số 5, ngách 1, ngõ 87 đường Lê Thanh
Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

(210) **4-2019-06234**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH KÍNH MẮT ÁNH
SÁNG VIỆT (VN)

GRANTY

Số 5, ngách 1, ngõ 87 đường Lê Thanh
Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà
Trung, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

(210) **4-2019-06235**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DYNAMO DELAY

(731) PACIFIC COAST HOLDINGS IP, LLC
(US)

1206 W. Jon Street, Torrance, California
90502, United States of America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm dùng để điều trị bệnh xuất tinh sớm.

(210) **4-2019-06237**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Hanada is great

(731) LÊ VĂN HIỆP (VN)

Thôn Trát Cầu, xã Tiên Phong, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Gối (gối đầu, gối tựa, gối ôm); đệm (nệm); đệm dùng cho trẻ em; tấm đệm để ngủ; tấm trải để ngủ.

Nhóm 24: Tấm ga trải phủ giường; chăn; vỏ đệm (nệm); vỏ áo gối; chăn bông; vải bọc (bọc đệm).

(210) **4-2019-06238**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH TIN TỨC PHÁP
LUẬT - VIN REGENERATION (VN)
Số 25, phố Nguyễn Trung Trực, phường
Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương,
tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán hàng hóa: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2019-06239**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) SHENZHEN VIOPO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Room 201, Second Floor, Factory Building No.1, Guanghui Science and Technology Park, Mingqing Rd, Longhua Street, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

Zenfox

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi máy vi tính; pin điện; máy ảnh [chụp ảnh]; hộp đen [thiết bị ghi dữ liệu]; máy quay video xách tay có kèm theo bộ ghi hình; tai nghe; loa; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị ghi hình; thiết bị nghe nhạc cầm tay; micro; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; mạch tích hợp; hệ thống phòng trộm, chạy điện; kính đeo mắt; ổ cắm điện; thiết bị ghi thời gian; điện thoại thông minh; vi mạch [mạch tích hợp]; thiết bị sạc cho pin điện.

Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; đại lý xuất nhập khẩu; marketing; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; bán đấu giá; tiếp thị qua điện thoại; cập nhật và duy trì dữ liệu vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

(210) **4-2019-06240**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) 1. THÁI CHÍ HÙNG (VN)

Số 146 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

2. TRẦN VĂN THẮNG (VN)

Số 176 ấp 2, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

KIM CƯƠNG VÀNG

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng làm từ sâm; thực phẩm dinh dưỡng; thực phẩm dinh dưỡng làm từ sâm dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng làm từ nấm; thực phẩm dinh dưỡng làm từ nấm dùng cho mục đích y tế; trà dược thảo; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; nấm khô; sâm đã qua chế biến dùng làm thực phẩm; sâm phơi khô không dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng có chứa sâm không dùng trong y tế; thực phẩm dinh dưỡng làm từ nấm, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà (chè) sâm (trà là thành phần chủ yếu); trà (chè) túi lọc từ nấm (trà là thành phần chủ yếu); bánh kẹo có chứa sâm; bánh kẹo có chứa nấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 31: Nấm tươi; sợi nấm để nhân giống; sâm tươi; cây sâm giống; rau tươi; quả tươi.

Nhóm 33: Rượu sâm không dùng cho mục đích y tế; rượu từ nấm không dùng cho mục đích y tế; đồ uống có cồn (trừ bia) có thành phần từ sâm không dùng cho mục đích y tế; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2019-06241**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) PRO-IRODA INDUSTRIES, INC.
(TW)

O-DOCK

No. 68, 32nd Rd., Taichung Industrial Park, Situn District, Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế; bàn làm việc; giá đỡ cây, không bằng kim loại; bàn ăn; giá lưu trữ; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; đồ đạc; giá dụng cụ không bằng kim loại không có giá đỡ; tủ đựng dụng cụ không bằng kim loại (rỗng); đồ đạc ngoài trời; bàn ngoài trời; bàn xếp.

(210) **4-2019-06242**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A26.1.18; 25.1.6; 2.9.8; 26.1.2; A1.1.10

(591) Đen, trắng, xám, xám đậm, hồng, đỏ, da cam.

(731) DAIRYFARM ESTABLISHMENT (LI)
Wuhrstrasse 6, Postfach 461, LI-9490 Vaduz, Liechtenstein

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ bán lẻ liên quan đến sản phẩm chăm sóc sức khỏe, dược phẩm, vitamin và chất bổ sung dinh dưỡng, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm làm sạch dùng cho cá nhân, chế phẩm mỹ phẩm và vệ sinh thân thể, chế phẩm trang điểm, dụng cụ trang điểm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm và dụng cụ để chăm sóc móng, chế phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm và dụng cụ tạo kiểu tóc, phụ kiện cho tóc, đồ ăn cho trẻ em, quần tã trẻ em, quần tã dùng cho người không kiểm chế được, chế phẩm dược phẩm và vệ sinh, bộ dụng cụ sơ cứu, kem đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe dùng cho chăm sóc cá nhân, dây đeo chìa khóa, khoá, máy cạo, máy cạo chạy bằng điện, dao cạo, bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dùng điện, lược và bàn chải, miếng bọt biển, khung tranh ảnh, gương soi, đồ dùng và đồ chứa dùng trong gia đình, đồ thủy tinh dùng để chứa đựng, đồ dùng bằng sứ, pha lê và đồ bằng đất nung dùng để chứa đựng, dao cắt và bộ đồ ăn, thiết bị âm thanh và/hoặc hình ảnh và thiết bị ngoại vi, máy tính bỏ túi, máy vi tính, phần mềm máy vi tính,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

phần cứng máy vi tính, máy quay phim, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, băng vidêô, băng cát sét, đĩa ghi, băng và đĩa được ghi trước, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, giấy và bìa các-tông và các sản phẩm làm từ những vật liệu này, ấn phẩm, sách, tạp chí, áp phích quảng cáo, báo chí, văn phòng phẩm, dụng cụ viết, bài lá, sản phẩm làm bằng da và giả da, vali và túi du lịch, hành lý, ô dù, gậy chống khi đi bộ, túi mua hàng, sản phẩm vải dệt, khăn lau, khăn trải giường bằng vải lanh, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi chân, trò chơi và đồ chơi, dụng cụ thể dục và thể thao, thức ăn và đồ uống, thức ăn được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, thực phẩm dinh dưỡng, bánh mứt kẹo, đồ uống có cồn và/hoặc không có cồn, bia; dịch vụ đại lý nhập khẩu/xuất khẩu; dịch vụ trưng bày hàng hóa; dịch vụ tiếp thị và xúc tiến, dịch vụ nghiên cứu và phân tích thị trường, dịch vụ xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ mua sắm và mua hàng hóa cho doanh nghiệp; trang trí quầy kính; dịch vụ tham mưu và tư vấn liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

(210) **4-2019-06243**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.1.18; 25.1.6; 2.9.8; 26.1.2; A1.1.10

(591) Đen, trắng, xám, xám đậm, hồng, đỏ, da cam.

(731) DAIRYFARM ESTABLISHMENT (LI)
Wuhrstrasse 6, Postfach 461, LI-9490
Vaduz, Liechtenstein

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ thú y; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người hoặc động vật; dịch vụ nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ nhà thương thí; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và điều trị thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; dịch vụ tư vấn và tham mưu liên quan đến tất cả các dịch vụ trên.

(210) **4-2019-06244**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.3

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU CÁT LONG (VN)

Xóm 6 Cống Chanh, xã Đông Sơn,
huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải
Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn
chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón; xuất nhập khẩu phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06246**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Crocodino

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ĐẦU TƯ VẠN ĐẠT (VN)
86 đường số 10, KDC Bình Hưng, ấp 2,
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy nén khí; máy bơm nước; máy phun xịt; bình xịt điện; đầu phun áp lực (bộ phận của máy móc).

Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; ống mềm để tưới nước; đầu nối ống, không bằng kim loại; vòng đệm ống; vật liệu bọc ống không bằng kim loại; vòng để bịt kín nước.

(210) **4-2019-06247**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CINFA

(731) LABORATORIOS CINFA, S.A. (ES)
Travesía de Roncesvalles, 1 Polig. Ind.
de Olloki 31699 OLLOKI
(NAVARRA)-SPAIN

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh; dược phẩm; thực phẩm và chất ăn kiêng sử dụng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân và chế phẩm vệ sinh sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06248**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AOCARECONTROL

(731) CÔNG TY TNHH NUTRECO
INTERNATIONAL (VIỆT NAM)
(VN)

Lô số 22A, đường số 1, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Chất xử lý nước cải tạo môi trường nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06249**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 3.9.16; A6.19.9

(591) Đỏ, xanh dương, xanh lá cây, ghi xám, xám đen, đen, trắng.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG (VN)

Ấp Công Sự, xã An Minh Bắc, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Tôm càng xanh còn sống.

(210) **4-2019-06250**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A26.11.12; A5.7.22; 26.1.2; 1.15.23

(591) Da cam, xanh lá cây, trắng.

(731) PHẠM VĂN ĐÀO (VN)

Ấp Tân Nhơn, xã Tân Thới, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 31: Quả cam tươi, quả cam mật tươi.

(210) **4-2019-06252**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.11; A1.1.9; A1.1.3; A5.1.5; A5.1.16; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.5

(591) Xanh lam đậm, xanh cô ban, xanh nước biển, xanh da trời, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC THIÊN NAM (VN)

Tòa nhà Thiên Nam, số 111 - 121 đường Ngô Gia Tự, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

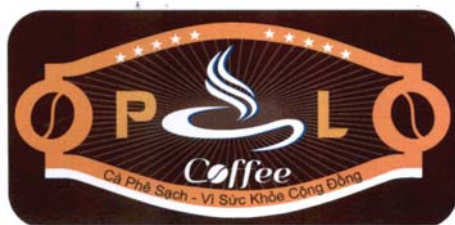
(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06253**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.12.1; A25.3.7; 5.7.1; 5.7.27; A11.3.3; A1.1.10; A1.1.5; 26.4.2

(591) Vàng, vàng cam, nâu, đen, trắng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT CÀ PHÊ - PHÁT LỢI (VN)

Đường quốc lộ 30, ấp An Phước, xã An Bình A, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Cà phê rang xay.

Nhóm 35: Mua bán cà phê rang xay.

(210) **4-2019-06254**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.9; A13.3.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INTER DESIGN (VN)

Lầu 10 tòa nhà Miss áo Dài, số 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công trang trí nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội thất.

(210) **4-2019-06255**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC THẢO (VN)
Số 143 Y Định, phường 05, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 30: Cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06256**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 25.1.6; A24.15.11

(591) Vàng, trắng, đỏ, đỏ nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia được làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn); nước ép từ rau củ quả; nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

(210) **4-2019-06257**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5; A1.1.10; 5.7.3; 25.1.6

(591) Vàng, trắng, đỏ, đỏ nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia được làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn); nước ép từ rau củ quả; nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06258**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.6; 24.1.1; 5.7.3; A25.7.21

(591) Vàng, trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia được làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn); nước ép từ rau củ quả; nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

(210) **4-2019-06259**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 24.1.1; 25.1.6; A5.3.13; 2.9.8; A26.11.7

(591) Vàng, trắng, đỏ, đỏ nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số 5 Công Trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia được làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn); nước ép từ rau củ quả; nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06260**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 5.7.3; 26.4.4; A26.4.18;
A26.11.9

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây đậm, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA
HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số
5 Công Trường Mê Linh, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia được làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn); nước ép từ rau củ quả; nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

(210) **4-2019-06261**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; 25.1.6; 5.7.3

(591) Vàng, trắng, xanh lá cây đậm, vàng nâu.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA
HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số
5 Công Trường Mê Linh, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia được làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn); nước ép từ rau củ quả; nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06262**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; 24.1.1; 25.1.6; A3.4.4; 3.4.13;
A3.4.24; A1.1.10

(591) Trắng, nâu, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA
HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số
5 Công Trường Mê Linh, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia được làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn); nước ép từ rau củ quả; nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

(210) **4-2019-06263**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; A25.7.21; A1.1.10; A3.4.4;
3.4.13; A3.4.24; 26.5.1; 24.1.1; 25.1.6

(591) Trắng, vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA
HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số
5 Công Trường Mê Linh, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia được làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn); nước ép từ rau củ quả; nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

(210) **4-2019-06264**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HERO

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA
HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số
5 Công Trường Mê Linh, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia được làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn); nước ép từ rau củ quả; nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

(210) **4-2019-06265**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BIA VIỆT

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA
HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số
5 Công Trường Mê Linh, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia được làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn); nước ép từ rau củ quả; nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

(210) **4-2019-06266**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA
HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số
5 Công Trường Mê Linh, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

TRÂU VÀNG

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia được làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn); nước ép từ rau củ quả; nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

(210) **4-2019-06267**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ MÁY BIA
HEINEKEN VIỆT NAM (VN)

Tầng 18 và 19, tòa nhà Vietcombank, số
5 Công Trường Mê Linh, phường Bến
Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

CỘI NGUỒN

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát có ga và không ga; nước uống đóng chai; bia được làm từ trái cây lên men (không chứa cồn).

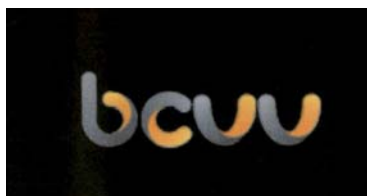
Nhóm 33: Nước trái cây lên men (có chứa cồn); nước uống lên men có chứa cồn; rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát có ga và không ga, nước uống đóng chai, bia được làm từ trái cây lên men (không có cồn); nước ép từ rau củ quả; nước trái cây lên men (có chứa cồn), nước uống lên men có chứa cồn, rượu (được làm từ trái cây có chứa cồn); quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; xuất nhập khẩu bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06268**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.15.15; 26.2.7; A26.4.18; 1.15.23

(591) Xám, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BCVV (VN)

Số 47b, tổ 2 khu 2, phường Thanh Sơn,
thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin.

(210) **4-2019-06269**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.1

(591) Nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM NGỌC
NHUNG (VN)

Tầng 2, Shophouse 01, zone B, Park2,
KĐT Times City, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-06270**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18; A26.11.8; 26.13.25

(591) Xanh nước biển đậm, tím, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU TOÀN PHÁT (VN)

Số 11, ngõ Thịnh Hào 1, phố Tôn Đức
Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu ga lạnh dùng cho điều hòa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-06271

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 26.3.23; A24.15.7;
26.13.25

(591) Trắng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM ATS
VIỆT HÀN (VN)

55N đường Nguyễn Kim Cương, tổ 12,
ấp 10, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ
Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2019-06272

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh Coban, xanh da trời, xanh đen,
trắng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÀN GIAO
DỊCH HÀNG HÓA QUỐC TẾ (VN)

P504, tòa nhà Giảng Võ Lake View, D10
Giảng Võ, phường Giảng Võ, quận Ba
Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đại lý môi giới và mua bán hàng hóa: nông sản, kim loại, nguyên liệu công nghiệp như đường, sữa, hạt nhựa, bông, gỗ.

(210) 4-2019-06273

(540)

FBJ

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) BEIJING JINGDONG 360 DU E-
COMMERCE LTD. (CN)

Room 222, Floor2, Building C, No.18,
Kechuang 11 Street, Beijing Economic
And Technological Development Zone,
Beijing, China

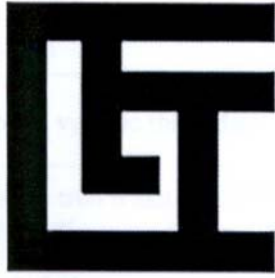
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 39: Vận tải; hậu cần vận tải; đóng gói hàng hoá; dịch vụ hoa tiêu; chuyên chở bằng xe tải; vận tải đường biển; vận tải bằng ô tô; vận tải bằng đường không; cho thuê chỗ để xe; chuyên chở bằng xe do động vật kéo; cất giữ hàng hóa; cho thuê trang phục lặn; phân phối năng lượng; vận hành các cửa kênh; dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hoá]; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển bằng đường ống dẫn; cho thuê xe lăn; dịch vụ phóng vệ tinh nhân tạo cho người khác; dịch vụ đóng chai.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06274**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 26.4.4; A26.4.18

(731) SUZHOU COOLIFT HEAVY
INDUSTRY CO., LTD (CN)

North side of Shentafushi Road, Lili
Town, Wujiang District, Suzhou, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Cầu trục (hoists); tời kéo; cầu có con lăn (roller bridges); máy nâng [thang
máy]; máy quạt gió (blower); máy thổi (blowing machines).

(210) **4-2019-06275**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.3.3; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, đỏ.

(731) GUANGDONG WONDERFUL FOODS
GROUP CORP., LTD (CN)

No5 of Jinhuan Rd, Jinping Civil Science
& Technology Park, Shantou,
Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Trái cây rắc đường; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; thực phẩm ăn nhanh
trên cơ sở trái cây; thạch trái cây; hạt đã chế biến; sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-06276**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.3.3; 4.5.2; 4.5.3

(591) Trắng, đỏ.

(731) GUANGDONG WONDERFUL FOODS
GROUP CORP., LTD. (CN)

No5 of Jinhuan Rd, Jinping Civil Science
& Technology Park, Shantou,
Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; kẹo bạc hà; kẹo; bánh quy; thực phẩm trên cơ sở yến
mạch; chế phẩm ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06277**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HAKARI

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI KIÊN BÌNH (VN)
492 đường Cách Mạng Tháng Tám,
phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ,
thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; máy điều hòa; quạt mát dùng điện; quạt hơi nước; quạt điều hòa; quạt đá.

(210) **4-2019-06278**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AKAIGAMI

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI KIÊN BÌNH (VN)
492 đường Cách Mạng Tháng Tám,
phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ,
thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hòa không khí; máy điều hòa; quạt mát dùng điện; quạt hơi nước; quạt điều hòa; quạt đá.

(210) **4-2019-06279**

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

USNEVA

(531) A26.11.12

(591) Xanh đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SON USACOLOR
VIỆT NAM (VN)

Số nhà 25, ngõ 322, phố Lê Trọng Tấn,
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06280**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 1.15.23; A26.11.12

(591) Xanh đậm, đỏ, trắng.

(731) TRẦN THỊ HOA (VN)

Số nhà 6, đường Bùi Bằng Đoàn, tổ 7,
Phù Nghĩa, Lộc Hạ, thành phố Nam
Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-06281**

(540)

SÂU NƯỚNG

(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) LA THỊ QUYÊN (VN)

209 Phan Đình Phùng, phường Phan
Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh
Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-06282**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A6.19.9; 5.9.19; 2.9.1; 25.1.6; A19.1.12

(591) Vàng, xanh dương, trắng, xanh lá, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT
TÂN BÌNH (VN)

889 Trường Chinh, phường Tây Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Dầu thực vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06283**

(540)



(220) 04.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 19.11.4; A19.11.25

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÉT NGHIỆM Y
HỌC KỸ THUẬT CAO (VN)
Số 14 dãy C, lô 19 khu đô thị mới Định
Công, phường Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Phòng khám đa khoa; bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cung cấp thông tin y tế; dịch vụ ngân hàng máu; dịch vụ xét nghiệm y tế.

(210) **4-2019-06284**

(540)

Teledoc

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh dương.

(731) BÙI ĐỨC TÔN (VN)
11/4A ấp 4, xã Nhị Bình, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc, dược phẩm.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính và điện thoại (dành cho lĩnh vực y tế và dược).

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và kinh doanh các sản phẩm phần mềm máy tính, các sản phẩm dược, thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe định kỳ tại nhà; dịch vụ khám chữa bệnh và tư vấn chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2019-06285**

(540)

BAMBO

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI SƠN NHẬT ANH (VN)
Khu công nghiệp Hợp Thịnh, xã Hợp
Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh
Phúc

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: sơn nước, sơn dầu dùng trong xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06286**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TACA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI SƠN NHẬT ANH (VN)
Khu công nghiệp Hợp Thịnh, xã Hợp
Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh
Phúc

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: sơn nước, sơn dầu dùng trong xây dựng.

(210) **4-2019-06287**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SATINO

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ
THƯƠNG MẠI SƠN NHẬT ANH (VN)
Khu công nghiệp Hợp Thịnh, xã Hợp
Thịnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh
Phúc

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 02: Sơn nước; sơn dầu dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: sơn nước, sơn dầu dùng trong xây dựng.

(210) **4-2019-06288**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FABIOPRO

(731) ZHANG ZHENLIANG (CN)
No.16, Diao Tang Village, Li Tang
Town, Bin Yang District, Guang Xi
Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; dầu xả tóc; nước sơn móng; chế phẩm uốn tóc; nước hoa; mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06289**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

CARLAMI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI TÍN QUANG (VN)
Lô Q2, đường số 7, khu công nghiệp Hải
Sơn mở rộng (GD 3+4), xã Đức Hòa Hạ,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm trang điểm.

(210) **4-2019-06290**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

GEONY

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ
THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2019-06291**

(220) 05.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 3.7.7; 3.7.16; 5.5.16; A6.3.13; 6.6.25

(591) Xanh, đỏ, đen, trắng, hồng, vàng, ghi.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ
THĂNG LONG (VN)
235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2019-06292**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) VŨ THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc,
tỉnh Lâm Đồng



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

(210) **4-2019-06293**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SAMBLE VN (VN)
42/20 Nguyễn Khoái, phường 02, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô, túi xách, vali.

(210) **4-2019-06294**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SAMBLE VN (VN)
42/20 Nguyễn Khoái, phường 02, quận
4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô, túi xách, vali.

(210) **4-2019-06295**

(540)

SHISHIEO

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ALO VIỆT
NAM (VN)
Số 11, liên kê 1, khu Bemes, phường
Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06296**

(540)

maxola

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
PHÚ MỸ HUNG (VN)
Số 226 Yên Hoà, phố Yên Hoà, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 10: Đai lưng (dùng cho mục đích y tế), đai quần bụng (dùng cho mục đích y tế), đai hỗ trợ vai - cổ, đai bó chân - tay.

(210) **4-2019-06297**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ANGEL EYES

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỸ
PHẨM SARAH-K (VN)

164 Nguyễn Thị Tân, phường 2, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06298**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.3; 25.5.25; A26.4.18; 26.13.25;
A26.11.12

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) HOÀNG VĂN MINH (VN)

Số nhà 52 đường Quán Giò, phường
Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh
Thanh Hoá

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện của sản phẩm cửa các loại như: khóa cửa, bản lề, bản lề thủy lực, phụ kiện tủ bếp.

(210) **4-2019-06299**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MINH ĐỨC

(591) Trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH BÁNH HỒNG
MINH ĐỨC (VN)

Thôn Tân Thành 1, xã Tam Quan Bắc,
huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mặn; bánh nướng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06300**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GASA

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI CON ĐƯỜNG XANH (VN)
Số 4 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích dược phẩm).

Nhóm 29: Tổ yến, đông trùng hạ thảo (thực phẩm).

Nhóm 30: Trà thảo mộc.

(210) **4-2019-06301**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

JETA

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI CON ĐƯỜNG XANH (VN)
Số 4 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích dược phẩm).

Nhóm 29: Tổ yến, đông trùng hạ thảo (thực phẩm).

Nhóm 30: Trà thảo mộc.

(210) **4-2019-06302**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

INGENUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ATM (VN)
89F Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06303**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A24.15.7; A24.15.8; 24.15.21; 26.15.15

(591) Vàng kim loại, vàng đậm, vàng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI CAD (VN)

L14-08B, lầu 14, tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

(210) **4-2019-06304**

(540)

ADBLUE

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ADSOTA (VN)

Số 11, ngõ 71, phố Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ứng dụng di động; phần mềm hỗ trợ cho việc quảng cáo trực tuyến, xúc tiến kinh doanh, kết nối người sử dụng mạng xã hội với các doanh nghiệp.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ hỗ trợ kinh doanh.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai; cung cấp nền tảng công nghệ để thu thập, lưu trữ, phân tích, và cung cấp thông tin kinh doanh qua mạng lưới thiết bị kết nối internet.

(210) **4-2019-06308**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng, đen, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ H&N (VN)

126 Bà Hạt, phường 09, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 32: Nước uống thạch sương sáo; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (đồ uống).

(210) **4-2019-06309**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.11.5; A5.3.13

(591) Vàng, vàng đồng, đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NẤM VÀ ĐÔNG

TRÙNG HẠ THẢO OLALA (VN)

398A đường Nguyễn Bình, xã Nhơn

Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí

Minh

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

(210) **4-2019-06310**

(540)

TUXEDO

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH AUSTRONG VIỆT

NAM (VN)

Khu công nghiệp Thuận Thành 3, xã

Thanh Khương, huyện Thuận Thành,

tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA

PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tấm trần nhôm, trần sợi khoáng, trần kim loại, khung treo trần và các phụ kiện, vật liệu xây dựng.

(210) **4-2019-06311**

(540)

GENTLEMEN'S CLUB

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG) (SG)

20 Malacca Street, # 02-00 Malacca

Centre, Singapore (048979)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ mối, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

(210) **4-2019-06312**

(540)

DIAMOND CLUB

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) MAP PACIFIC PTE LTD (SG) (SG)

20 Malacca Street, # 02-00 Malacca

Centre, Singapore (048979)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật, cụ thể là: thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ mối, thuốc trừ bệnh cho cây trồng; hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.

(210) **4-2019-06313**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 24.9.1; 5.5.19; A5.5.22;
A19.13.21; 25.5.25

(591) Vàng, xanh lá cây, cam, đỏ, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HUY
ANH (VN)

Số 43, tổ dân phố số 1 Ngọc Trục,
phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-06314**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ THẢO LY (VN)

Thôn Lương Điền, xã Hải Sơn, huyện
Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sôcôla; cà phê; trà.

(210) **4-2019-06315**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.1.18; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THẢO LY (VN)

Thôn Lương Điền, xã Hải Sơn, huyện
Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở sôcôla; cà phê; trà.

(210) **4-2019-06316**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.1; A14.5.2; 26.4.1; 26.4.7

(591) Xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ HỒNG QUANG (VN)
Tổ 16, khối phố Mỹ Hòa, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 06: Cửa xếp bằng kim loại, cửa kim loại bọc thép; lan can bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại.

(210) **4-2019-06317**

(540)

MIWAKU

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH S.O.L (VN)

36 đường số 1, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-06318**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CAO MẠNH TOÀN (VN)

15/10C Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán bình nóng lạnh, vòi rửa bát, bồn tắm, sen tắm, quạt điện, quạt phun sương, quạt sưởi, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, ấm siêu tốc, nồi cơm điện, phích cắm điện, ổ cắm điện và các loại công tắc (dùng cho mục đích nối điện), rơle điện, bộ tích điện, hộp nối đầu dây (điện), dây điện, chìa khóa bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện xây dựng đúc sẵn làm bằng kim loại (đặt ngoài nhà).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06319**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1

(591) Xanh, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHẤT NÔNG GIA LAI (VN)

Thôn Hòa Lộc, xã La Phang, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột mầm đậu nành; bột mầm đậu xanh; bột đậu xanh; bột đậu đỏ, bột yến mạch; tinh bột nghệ (tất cả không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt sacha inchi.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: bột mầm đậu nành; bột mầm đậu xanh; bột đậu xanh; bột đậu đỏ; bột yến mạch; tinh bột nghệ (tất cả không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt sacha inchi.

(210) **4-2019-06321**

(540)

SALITAB

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)

Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2019-06322**

(540)

Medeval

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)

Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06323**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.1.5; A5.1.16

(591) Đen, hồng, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN VÀ LỮ HÀNH QUỐC TẾ NHÃ PHƯỜNG (VN)

Số 54B phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe cộ; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê nhà di động.

(210) **4-2019-06324**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A2.3.16; 2.3.22; A2.3.23; 2.3.25; A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MY WAY (VN)

Tổ 4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn trong lĩnh vực an ninh; dịch vụ điều tra và theo dõi; dịch vụ hộ tống.

(210) **4-2019-06325**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NIKKO VIỆT NAM (VN)

KCN Bình Xuyên II, thôn Bắc Kế, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc
Công ty Luật TNHH Nhất An (INVESTONE)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh: bồn cầu; bồn tắm; vòi sen; bồn rửa; buồng tắm đứng.

(210) **4-2019-06326**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN VNDIRECT (VN)

Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường
Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; kiểm toán; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; phân tích giá cả thị trường; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; ủy thác tài sản; tư vấn tài chính; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư chứng khoán; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh nợ; dịch vụ đại lý bất động sản.

(210) **4-2019-06327**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG
KHOÁN VNDIRECT (VN)

Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường
Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nghiên cứu thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; kiểm toán; tư vấn nghiệp vụ thương mại; thông tin về thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ kế toán; phân tích giá cả thị trường; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; dịch vụ ngân hàng; kinh doanh chứng khoán; môi giới chứng khoán; ủy thác tài sản; tư vấn tài chính; bảo lãnh phát hành chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán; tư vấn đầu tư; quỹ đầu tư chứng khoán; đầu tư vốn; ủy thác quản lý tài chính; cho vay; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ quản lý các tài khoản của khách hàng; dịch vụ tín dụng; kinh doanh bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ bảo lãnh nợ; dịch vụ đại lý bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06328**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 26.1.1

(591) Tím, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ZAVICO VIỆT NAM (VN)

Số 27, đường số 5, khu phố 9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn lưu động; quán ăn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống.

(210) **4-2019-06329**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.4.7

(591) Đen, trắng, xanh, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT VIỆT NAM (VN)

Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

(210) **4-2019-06330**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.25; 26.4.1; 26.4.7;

A26.4.18; 6.19.1; 25.5.25

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh lá, đỏ, vàng, nâu, ghi.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NIPPON PAINT VIỆT NAM (VN)

Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-06331

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.4.18; A7.1.11

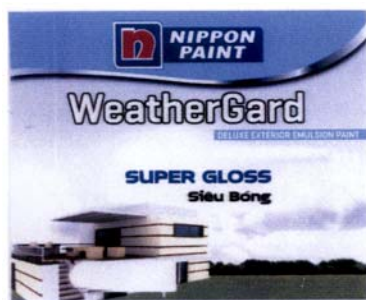
(591) Đen, trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NIPPON PAINT VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên
Hòa II, phường Long Bình Tân, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 19: Bột trét tường.

(210) 4-2019-06332

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.4.18; A7.1.11;
7.1.25; 25.5.25; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh da trời, đỏ,
nâu, ghi.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NIPPON PAINT VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên
Hòa II, phường Long Bình Tân, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

(210) 4-2019-06333

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.4.18; A7.1.11;
7.1.25; A6.19.9; 25.5.25

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh da trời, đỏ,
vàng, nâu, ghi.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
NIPPON PAINT VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên
Hòa II, phường Long Bình Tân, thành
phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06334**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) LÊ TÚ OANH (VN)

OCAYVILLA

Phòng 2012 nhà D2 khu chung cư Rừng Cọ, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ khu nghỉ dưỡng.

(210) **4-2019-06338**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.2; A1.1.10; A1.1.12

(591) Xanh thẫm, vàng, vàng cam.



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP SAO KHUÊ (VN)

210/46A An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng cho văn phòng trừ đồ đạc.

Nhóm 40: Dịch vụ in; in mẫu vẽ; in ảnh chụp.

(210) **4-2019-06339**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18

(591) Đỏ, trắng, đen.



(731) HỘ KINH DOANH LA CHÍ THÀNH (VN)

01 Trịnh Hoài Đức, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Ổ bi công nghiệp, vòng bi công nghiệp.

(210) **4-2019-06340**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.7.25

(591) Vàng, xanh, trắng, nâu.



(731) CÔNG TY TNHH ANGLE YOUR AIM (VN)

104A Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 42: Tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; tư vấn thiết kế trang web; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; thiết kế nội thất.

(210) **4-2019-06341**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI MỸ PHẨM LAYLA
VIỆT NAM (VN)

Số nhà H1, lô H cư xá Phú Lâm B,
phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

(210) **4-2019-06342**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI MỸ PHẨM LAYLA
VIỆT NAM (VN)

Số nhà H1, lô H cư xá Phú Lâm B,
phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

(210) **4-2019-06343**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.11.5; 26.4.1; A26.4.5

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) LÊU HÙNG CƯỜNG (VN)

Biệt thự số 48 - dãy E - TT4 - khu đô thị
thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06344**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.3.7

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) MAI VĂN HUY (VN)

Số 158 phố Tân Mai, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà thực hiện.

(210) **4-2019-06345**

(540)

TAWA

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) ĐỖ VĨNH LỢI (VN)

619 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-06347**

(540)

DINCOX

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH BIMBI SHOES (VN)

1025/8E Cách Mạng Tháng Tám, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép và đồ đi chân; mũ nón và đồ đội đầu [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

(210) **4-2019-06348**

(540)

RAMAX

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỜN TPL VIỆT NAM (VN)

Tầng 31 tòa nhà Saigon Trade Center, số 37 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn.

(210) **4-2019-06349**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.13.25

(731) NGUYỄN THỊ LỆ THỊ (VN)

Nhà số 10, đường số 6, khu phố 1,
phường Thảo Điền, quận 2, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi da, ví da.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2019-06353**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A5.11.2; 1.15.23; 2.9.1; 2.9.4

(591) Đỏ đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM ABA (VN)

A40-TT11 KĐT Văn Quán Yên Phúc,
phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội



(511) Nhóm 05: Nhân sâm tươi chưa qua chế biến; nhân sâm đã qua chế biến; nhân sâm đông lạnh; nhân sâm hút chân không (tất cả các sản phẩm kể trên đều dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu sâm (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-06354**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 7.3.11; 7.1.24; 1.17.11; 26.1.1

(591) Xanh, vàng trắng.

(731) NGUYỄN VĂN ĐAN (VN)

Khu 3 hecta, tổ 3, thị trấn Đông Anh,
huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 36: Sàn giao dịch bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06355**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FSP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FSL (VN)

Số 423 đường Bát Khối, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chống lửa; chất pha loãng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn.

(210) **4-2019-06356**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.15.15; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8

(591) Xanh da trời, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP LONG KHÁNH (VN)

Thôn Trai, xã Nam Cường, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị lọc nước uống; vòi nóng lạnh cho ống nước; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; đèn chiếu sáng; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; bình nước nóng cho nhà tắm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn rửa.

(210) **4-2019-06357**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.8

(731) NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN (VN)

Số nhà 500, thôn Minh Hòa, xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 25: Vớ (tất); giày dép (đồ đi chân); quần áo (trang phục); mũ nón; khăn quàng cổ (trang phục); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán các sản phẩm như: túi xách, ba lô, ví tiền, vali, túi du lịch, túi thể thao, giày dép, quần áo, mũ nón, khăn đội đầu, khăn quàng cổ, thắt lưng và các phụ kiện của các sản phẩm này.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06358**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.5; 26.13.1; 26.1.1

(591) Vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN
HỒNG VẬN (VN)

Khu 1, phường Ka Long, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH
LINK&PARTNERS
(LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh khách sạn; quảng cáo.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Câu lạc bộ thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí (vũ trường); dịch vụ karaoke; khu công viên vui chơi giải trí ngoài trời và trong nhà; tổ chức hội thảo, hội nghị cho mục đích văn hóa, giải trí, giáo dục; dịch vụ vui chơi có thưởng cho người nước ngoài.

Nhóm 44: Dịch vụ spa (dịch vụ chăm sóc sức khỏe); dịch vụ tắm khoáng, bùn; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ trị liệu.

(210) **4-2019-06359**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.5; 26.13.1; 26.1.1

(591) Vàng, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN
HỒNG VẬN (VN)

Khu 1, phường Ka Long, thành phố
Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty Luật TNHH
LINK&PARTNERS
(LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); đầu tư vốn (đầu tư tài chính); quản lý bất động sản; cho thuê phòng ở (bất động sản), mua bán bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt phòng khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày (cung cấp chỗ ở tạm thời trong khách sạn); dịch vụ quây rượu (quán bar).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06360**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.1.24; 7.1.6; A7.1.12; 1.1.14; A1.1.2

(591) Vàng, tím, xanh dương, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ SỰ KIỆN DQ (VN)

391/C ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, Huyện

Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi cho các tiểu thương với mục đích giải trí; sản xuất và dàn dựng chương trình biểu diễn; sản xuất và dàn dựng các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi giải trí.

(210) **4-2019-06361**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A8.5.4; 8.5.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CỎNG VÀNG (VN)

Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-06362**

(540)

CEN

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỂ KỸ (VN)

Số 137, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ chăm sóc khách hàng; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; marketing; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; mua bán thiết bị và dụng cụ khoa học, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 36: Dịch vụ định giá và thẩm định tài sản; dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; môi giới chứng khoán; dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 37: Làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; phá dỡ công trình xây dựng; san lấp mặt bằng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, cho thuê thiết bị viễn thông, dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu, thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông, dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông, cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ thông tin liên lạc điện tử bằng mạng cáp quang, máy vi tính, điện thoại.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ vận tải hành khách; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; chuyển phát hàng hóa; môi giới vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ sân gôn; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; đào tạo online; tổ chức và điều hành sự kiện, hội thảo, hội nghị văn hóa, thể thao và giáo dục.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; nghiên cứu khoa học và công nghệ; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế trang trí nội, ngoại thất; dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu trên máy tính; dịch vụ bảo vệ dữ liệu trên máy tính; dịch vụ truyền tải dữ liệu trên máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ bệnh viện.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ vệ sĩ; dịch vụ điều tra thông tin, vụ việc cá nhân; dịch vụ thám tử; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; cho thuê tên miền internet.

(210) **4-2019-06363**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẾ KỶ (VN)



Số 137, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ chăm sóc khách hàng; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; marketing; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; mua bán thiết bị và dụng cụ khoa

học, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa DVD và các phương tiện kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính.

Nhóm 37: Làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; phá dỡ công trình xây dựng; san lấp mặt bằng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, cho thuê thiết bị viễn thông, dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu, thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông, dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông, cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ thông tin liên lạc điện tử bằng mạng cáp quang, máy vi tính, điện thoại.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ vận tải hành khách; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; chuyển phát hàng hóa; môi giới vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ sân golf; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; đào tạo online; tổ chức và điều hành sự kiện, hội thảo, hội nghị văn hóa, thể thao và giáo dục.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; nghiên cứu khoa học và công nghệ; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế trang trí nội, ngoại thất; dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu trên máy tính; dịch vụ bảo vệ dữ liệu trên máy tính; dịch vụ truyền tải dữ liệu trên máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh, thiết bị nấu ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ bệnh viện.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ vệ sĩ; dịch vụ điều tra thông tin, vụ việc cá nhân; dịch vụ thám tử; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; cho thuê tên miền internet.

(210) **4-2019-06364**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.3; A7.1.11; 7.1.24; 25.5.25

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẾ KỶ (VN)

Số 137, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Các hoạt động nghiên cứu, phân tích và phát triển thị trường: phân tích nhu cầu người tiêu dùng nhằm đưa ra chiến lược sản phẩm và chính sách giá; hỗ trợ tìm và nghiên cứu đối tác, tổ chức gặp gỡ, đàm phán với đối tác để thành lập doanh nghiệp liên doanh, hoặc tìm đại diện hoặc nhà phân phối tại Việt Nam; các hoạt động ngoại thương bao gồm: chuẩn bị hợp đồng, đàm phán với khách hàng, hỗ trợ dự thảo, rà soát và đàm phán ký kết hợp đồng các hoạt động tư vấn quản lý gồm: thiết lập chiến lược kinh doanh, phân tích và hợp lý hoá cơ cấu (tái cấu trúc doanh nghiệp); dịch vụ bán đấu giá tài sản, môi giới thương mại; tư vấn cổ phần hoá, mua bán sáp nhập, chia tách chuyển nhượng doanh nghiệp và chuyển nhượng các dự án đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính); quảng cáo; dịch vụ chăm sóc khách hàng; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; marketing; mua bán: thiết bị và dụng cụ khoa học, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính.

Nhóm 36: Các dịch vụ tư vấn và môi giới nhà đất, bất động sản; mua bán và cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; quản lý và khai thác bất động sản; quản lý sàn giao dịch bất động sản; thẩm định giá (giá trị doanh nghiệp, giá trị tài sản, giá trị thương hiệu, giá trị dự án, bất động sản); tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; phá dỡ công trình xây dựng; san lấp mặt bằng.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, cho thuê thiết bị viễn thông, dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu, thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông, dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông, cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ thông tin liên lạc điện tử bằng mạng cáp quang, máy vi tính, điện thoại.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ vận tải hành khách; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; chuyển phát hàng hóa; môi giới vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ sân golf; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; đào tạo online; tổ chức và điều hành sự kiện, hội thảo, hội nghị văn hóa, thể thao và giáo dục.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; nghiên cứu khoa học và công nghệ; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế trang trí nội, ngoại thất; dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy tính; dịch vụ khôi phục dữ liệu trên máy tính; dịch vụ bảo vệ dữ liệu trên máy tính; dịch vụ truyền tải dữ liệu trên máy tính.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh, thiết bị nấu ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ bệnh viện.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ vệ sĩ; dịch vụ điều tra thông tin, vụ việc cá nhân; dịch vụ thám tử; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; cho thuê tên miền internet.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06365**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẾ KỶ (VN)

Số 137, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ tư vấn và môi giới nhà đất, bất động sản; mua bán và cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; quản lý và khai thác bất động sản; quản lý sàn giao dịch bất động sản; thẩm định giá (giá trị doanh nghiệp, giá trị tài sản, giá trị thương hiệu, giá trị dự án); tư vấn đầu tư.

(210) **4-2019-06366**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 21.3.1; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẾ KỶ (VN)

Số 137, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán gậy đánh gôn, dụng cụ để sửa tảng đất có [phụ kiện chơi gôn]; găng tay đánh gôn, xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi gôn].

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lễ hành; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ vận tải hành khách; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; chuyển phát hàng hóa; môi giới vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ sân gôn; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều hành sự kiện, hội thảo, hội nghị thể thao, văn hóa và giải trí; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; câu lạc bộ chơi golf, khai thác sân golf, tổ chức các cuộc thi golf, dịch vụ kinh doanh sân golf, đào tạo chơi golf, tổ chức các khóa đào tạo chơi golf online.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-06367** (220) 05.03.2019
(540) (441) 27.05.2019
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẾ KỶ (VN)
Số 137, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)
- (511) Nhóm 36: Các dịch vụ tư vấn và môi giới nhà đất, bất động sản; mua bán và cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; quản lý và khai thác bất động sản; dịch vụ định giá và thẩm định tài sản (giá trị doanh nghiệp, giá trị tài sản, giá trị thương hiệu, giá trị dự án, bất động sản); dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; môi giới chứng khoán; dịch vụ cầm đồ; tư vấn đầu tư.
-

- (210) **4-2019-06368** (220) 05.03.2019
(540) (441) 27.05.2019
(531) 26.4.3; 26.4.9
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẾ KỶ (VN)
Số 137, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)
- (511) Nhóm 35: Các hoạt động nghiên cứu, phân tích nhu cầu người tiêu dùng, phát triển thị trường; hoạt động môi giới thương mại gồm: hỗ trợ tìm và nghiên cứu đối tác, tổ chức gặp gỡ, đàm phán với đối tác để thành lập doanh nghiệp liên doanh, hoặc tìm đại diện hoặc nhà phân phối tại Việt Nam; các hoạt động ngoại thương bao gồm: chuẩn bị hợp đồng, đàm phán với khách hàng, hỗ trợ dự thảo, rà soát và đàm phán ký kết hợp đồng; các hoạt động tư vấn quản lý gồm: thiết lập chiến lược kinh doanh, phân tích và hợp lý hoá cơ cấu (tái cấu trúc doanh nghiệp); dịch vụ bán đấu giá tài sản; tư vấn cổ phần hoá, mua bán, sáp nhập, chia tách chuyển nhượng doanh nghiệp và chuyển nhượng các dự án đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính).

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; quản lý sản giao dịch bất động sản; thẩm định giá tài sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 37: Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; phá dỡ công trình xây dựng; san lấp mặt bằng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06369**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A2.1.16; 2.1.8; 21.3.1; A26.11.12

(591) Đen, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỂ KỸ (VN)



Số 137, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán gậy đánh gôn, dụng cụ để sửa tăng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn]; găng tay đánh gôn, xe đẩy túi đựng gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, dụng cụ sửa chữa điểm đánh dấu phát bóng [phụ kiện chơi gôn].

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ vận tải hành khách; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; chuyển phát hàng hóa; môi giới vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ sân gôn; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều hành sự kiện, hội thảo, hội nghị thể thao, văn hóa và giải trí; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; câu lạc bộ chơi golf, khai thác sân golf, tổ chức các cuộc thi golf, dịch vụ kinh doanh sân golf, đào tạo chơi golf, tổ chức các khóa đào tạo chơi golf online.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu (quầy bar); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2019-06370**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THỂ KỸ (VN)



Số 137, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; marketing; dịch vụ chăm sóc khách hàng; tổ chức sự kiện tri ân khách hàng nhằm mục đích thương mại; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết (dịch vụ quà tặng, dịch vụ chăm sóc khách hàng thường xuyên quan trọng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06371**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; 25.7.25

(591) Xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẾ KỶ (VN)

Số 137, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều hành sự kiện, hội thảo, hội nghị thể thao, văn hóa và giải trí; dịch vụ giáo dục đào tạo.

(210) **4-2019-06372**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẾ KỶ (VN)

Số 137, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Các hoạt động nghiên cứu, phân tích và phát triển thị trường: phân tích nhu cầu người tiêu dùng nhằm đưa ra chiến lược sản phẩm và chính sách giá; hỗ trợ tìm và nghiên cứu đối tác, tổ chức gặp gỡ, đàm phán với đối tác để thành lập doanh nghiệp liên doanh, hoặc tìm đại diện hoặc nhà phân phối tại Việt Nam; các hoạt động ngoại thương bao gồm: chuẩn bị hợp đồng, đàm phán với khách hàng, hỗ trợ dự thảo, rà soát và đàm phán ký kết hợp đồng các hoạt động tư vấn quản lý gồm: thiết lập chiến lược kinh doanh, phân tích và hợp lý hoá cơ cấu (tái cấu trúc doanh nghiệp); dịch vụ bán đấu giá tài sản, môi giới thương mại; tư vấn cổ phần hoá, mua bán sáp nhập, chia tách chuyển nhượng doanh nghiệp và chuyển nhượng các dự án đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính); quảng cáo; dịch vụ chăm sóc khách hàng; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; marketing; mua bán: thiết bị và dụng cụ khoa học, thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính.

Nhóm 36: Các dịch vụ tư vấn và môi giới nhà đất, bất động sản; mua bán và cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; quản lý và khai thác bất động sản; quản lý sàn giao dịch bất động sản; thẩm định giá (giá trị doanh nghiệp, giá trị tài sản, giá trị thương hiệu giá trị dự án, bất động sản); tư vấn đầu tư; dịch vụ định giá và thẩm định tài sản; tư vấn tài chính; dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 37: Làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; phá dỡ công trình xây dựng; san lấp mặt bằng; thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, cụ thể là, cho thuê thiết bị viễn thông, dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu, thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông, dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông, cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ thông tin liên lạc điện tử bằng mạng cáp quang, máy vi tính, điện thoại.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ vận tải hành khách; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; chuyển phát hàng hóa; môi giới vận tải.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ sân golf; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; đào tạo online; tổ chức và điều hành sự kiện, hội thảo, hội nghị văn hóa, thể thao và giáo dục.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; nghiên cứu khoa học và công nghệ, thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế trang trí nội, ngoại thất; thiết kế thương hiệu, logo; thiết kế bộ nhận diện thương hiệu; thiết kế bao bì; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp công nghệ tìm kiếm trên internet; tư vấn bảo mật internet, v.v)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quây rượu (quây bar); dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh, thiết bị nấu ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp; dịch vụ bệnh viện.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ vệ sĩ; dịch vụ điều tra thông tin, vụ việc cá nhân; dịch vụ thám tử; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà; cho thuê tên miền internet.

(210) **4-2019-06373**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẾ KỶ (VN)



Số 137, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội


(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; tư vấn xây dựng; giám sát xây dựng; dịch vụ làm kín công trình; phá dỡ công trình xây dựng; san lấp mặt bằng; thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; nghiên cứu khoa học và công nghệ; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; thiết kế trang trí nội, ngoại thất; thiết kế

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

thương hiệu, logo; thiết kế bộ nhận diện thương hiệu, thiết kế bao bì; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp công nghệ tìm kiếm trên internet; tư vấn bảo mật internet.

- (210) **4-2019-06374**
- (540)
- 
- (220) 05.03.2019
(441) 27.05.2019
(531) 26.1.1; A1.1.2; A1.1.12; 1.1.14
(591) Xanh nước biển, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VÀ GIẢI TRÍ NGÔI SAO MỚI (VN)
Số 19 Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; marketing; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại; mua bán thiết bị thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đĩa ghi, đĩa compact, đĩa dvd và các phương tiện kỹ thuật số khác, các cơ cấu được vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính, thiết bị xử lý dữ liệu và máy điện toán, phần mềm máy tính; sản xuất video và phim quảng cáo (TVC quảng cáo); tư vấn thương hiệu; tư vấn về ý tưởng kinh doanh, ý tưởng & thông điệp truyền thông; viết bài quảng cáo, quan hệ công chúng (PR).
- Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành; dịch vụ đặt vé máy bay; dịch vụ vận tải hành khách; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; chuyển phát hàng hóa; môi giới vận tải.
- Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ giáo dục đào tạo; tổ chức và điều hành sự kiện, hội thảo, hội nghị văn hóa, thể thao và giải trí; sản xuất video và phim truyền hình (trừ video và TVC quảng cáo).
- Nhóm 42: Thiết kế thương hiệu, logo; thiết kế bộ nhận diện thương hiệu; thiết kế bao bì; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp công nghệ tìm kiếm trên internet; tư vấn bảo mật internet.

- (210) **4-2019-06375**
- (540)
- 
- (220) 05.03.2019
(441) 27.05.2019
(531) A26.11.12; 26.11.3; A1.1.2; A1.1.12; 1.1.14
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẤT ĐỘNG SẢN NGÔI SAO TOÀN CẦU (VN)
Số 137, đường Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Các hoạt động nghiên cứu, phân tích và phát triển thị trường: phân tích nhu cầu người tiêu dùng nhằm đưa ra chiến lược sản phẩm và chính sách giá; hỗ trợ tìm và nghiên cứu đối tác, tổ chức gặp gỡ, đàm phán với đối tác để thành lập doanh nghiệp liên doanh, hoặc tìm đại diện hoặc nhà phân phối tại Việt Nam; các hoạt động ngoại thương bao gồm: chuẩn bị hợp đồng, đàm phán với khách hàng, hỗ trợ dự thảo, rà soát và đàm phán ký kết hợp đồng các hoạt động tư vấn quản lý gồm: thiết lập chiến lược kinh doanh, phân tích và hợp lý hoá cơ cấu (tái cấu trúc doanh nghiệp); dịch vụ bán đấu giá tài sản, môi giới thương mại; tư vấn cổ phần hoá, mua bán sáp nhập, chia tách chuyển nhượng doanh nghiệp và chuyển nhượng các dự án đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính).

Nhóm 36: Các dịch vụ tư vấn và môi giới nhà đất, bất động sản; mua bán và cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; quản lý và khai thác bất động sản; dịch vụ định giá và thẩm định tài sản (giá trị doanh nghiệp, giá trị tài sản, giá trị thương hiệu, giá trị dự án, bất động sản); dịch vụ ngân hàng; tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; môi giới chứng khoán; dịch vụ cầm đồ; tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, dạy kỹ năng mềm; dịch vụ giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; tổ chức và điều hành sự kiện, hội thảo, hội nghị thể thao, văn hóa và giải trí; dịch vụ thông tin giáo dục; dịch vụ thư viện.

(210) **4-2019-06376**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xám, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG TRẠI HUNG PHÁT (VN)

Số 319, tổ 14, ấp Lương Lễ, xã Mỹ Lương, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: trái cây chưa qua chế biến, trái cây đã qua chế biến.

(210) **4-2019-06377**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.11; 3.13.1; A3.13.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG A (VN)

Văn phòng 6.46 toà nhà Everrich Infinity, 290 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; hướng dẫn khách du lịch, tham quan (du lịch), dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 43: Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ; khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn lưu động; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2019-06380**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NOBISI

(731) ĐINH VĂN KIÊN (VN)

Thôn Thông, xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dược phẩm.

(210) **4-2019-06381**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 24.9.1

(591) Vàng kim, ghi sáng, ghi nhạt.

(731) TRẦN THỊ NGỌC KIỀU (VN)

Số 22D3 Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ thẩm mỹ.

(210) **4-2019-06382**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20

(591) Nâu, trắng, xanh da trời.

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO MIỀN TÂY (VN)

Số 07, ấp Thạnh An, xã Tân Long, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ yến thô, yến sào đã qua chế biến, bảo quản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06383**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 26.1.1; A5.3.13; A5.3.15;
3.7.20; A3.7.24

(591) Vàng, cam, nâu.

(731) LÊ TRỌNG THUẤN (VN)

710 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào (đã qua chế biến và bảo quản).

(210) **4-2019-06386**

(540)

空気トンネル
Air tunnel

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) TRẦN THỊ THANH NGA (VN)

Phòng 2102 A1, tầng 21, nhà G3AB, khu
đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Khăn vệ sinh; miếng lót của quần lót (vệ sinh); băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh dạng quần đùi; quần lót vệ sinh dạng quần đùi làm bằng vải dệt và không phải loại dùng một lần; quần tã dùng cho người không tự chủ được; quần tã làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng cho người không tự chủ được; tã hoặc tã lót dạng quần làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót thấm nước tiểu; miếng đệm lót dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót trong quần dùng cho người không tự chủ được; tã dùng cho người không tự chủ được sử dụng trong bệnh viện; tã bằng giấy hoặc xenluloza dùng cho người không tự chủ được sử dụng trong bệnh viện; tã hoặc tã lót dạng quần bằng giấy hoặc xenluloza dùng cho người không tự chủ được sử dụng trong bệnh viện; miếng đệm lót thấm nước tiểu dùng trong bệnh viện; miếng lót cho người không tự chủ được dùng trong bệnh viện; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm được phẩm; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt chế phẩm kháng khuẩn; quần tã/tã lót; quần tã trẻ em; tã hoặc quần tã dùng một lần bằng giấy hoặc xenluloza dùng cho trẻ em; tã hoặc tã lót dạng quần bằng giấy hoặc xenluloza dùng cho trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06387**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.5; 24.13.1

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng, da cam, đỏ, tím.

(731) CÔNG TY TNHH RICHARD MOORE ASSOCIATES (VN)

Số 84 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo, hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh; xuất bản tài liệu quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo, nghiên cứu thị trường.

Nhóm 42: Thiết kế bao bì; thiết kế kiểu dáng công nghiệp; tư vấn thiết kế trang web, thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp, thiết lập bản vẽ công nghiệp; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

(210) **4-2019-06388**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A17.2.2; 26.4.2; A26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SONG PHÁT (VN)

C20/68K, tổ 20 ấp 03, xã Vĩnh Lộc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ nón; giày dép.

(210) **4-2019-06389**

(540)

BAOSMEI

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN SĨ ĐẠT (VN)

182/126 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06390**

(220) 05.03.2019

(540)

L'UÔDAIS

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN SĨ ĐẠT (VN)

182/126 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06391**

(220) 05.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15; 18.2.1

(591) Vàng, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN UNIHOMES (VN)

30 Trần Nã, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản.

(210) **4-2019-06392**

(220) 05.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 1.15.11; 1.3.1; A2.3.16; A2.3.23; 2.3.7

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) PHẠM THỊ HẰNG PHƯƠNG (VN)

37A đường C1, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần, áo, váy chống nắng.

(210) **4-2019-06393**

(220) 05.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 1.15.9; A5.5.20; A5.5.22; A11.3.3; 26.1.1; A26.1.18

(731) PHẠM THỊ HẰNG PHƯƠNG (VN)

37A đường C1, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa.

(210) **4-2019-06394**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) LÊ HỮU THẮNG (VN)

Tổ 4, ấp 5, xã Tân Quan, huyện Hớn Quan, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 09: Điện thoại, phụ kiện điện thoại.

Nhóm 25: Quần áo, mũ nón, giày dép.

(210) **4-2019-06395**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 24.17.5; 24.17.25; A26.11.12; A26.11.8

(591) Xanh lá cây.

(731) WORLD WIDE HEALTHY COMPANY LIMITED (TH)

109/54 Moo 1, Banmai sub-District, Pakkred District, Nonthaburi Province 11120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung cho thực phẩm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung chất xơ; chất bổ sung ăn kiêng.

(210) **4-2019-06397**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18


(731) NGUYỄN HỮU PHƯƠNG (VN)

Ấp Chợ Mới, thị trấn Hưng Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng


(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thuốc tây (điều trị ở người); dịch vụ mua bán dụng cụ y tế.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-06398** (220) 05.03.2019
 (441) 27.05.2019
 (540)
- 


(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
 (731) TRỊNH PHƯỚC ĐỨC (VN)
 Số 2, đường Ngô Gia Tự, phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 45: Dịch vụ mai táng; dịch vụ tang lễ; dịch vụ tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang.
-

- (210) **4-2019-06399** (220) 05.03.2019
 (441) 27.05.2019
 (540)
- 

(531) 26.4.4; A26.11.12; A25.7.7; 26.15.15
 (731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
 15/1A khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 34: Thuốc lá.
-

- (210) **4-2019-06400** (220) 05.03.2019
 (441) 27.05.2019
 (540)
- 

(531) ; 4.3.3; 24.9.1; 24.1.1; 25.1.6; 26.13.25; 26.1.1
 (731) NGUYỄN TRẦN TRUNG DŨNG (VN)
 15/1A khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 34: Thuốc lá.
-

- (210) **4-2019-06401** (220) 05.03.2019
 (441) 27.05.2019
 (540)
- 

(531) A26.11.8; 26.3.23; A26.11.12; 26.11.3; 26.13.25
 (591) Đỏ, xanh lá cây.
 (731) NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
 Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia
 (740) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(511) Nhóm 06: Khung bằng kim loại để xếp và giữ tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu dùng trong lĩnh vực xây dựng.

Nhóm 07: Máy và máy công cụ như: dụng cụ để kẹp và nâng tấm đá, tấm kính hay tấm vật liệu, máy cưa, bàn dùng cho máy móc (bàn gia công); giá cầu dùng cho xe nâng.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công như: kẹp dán đá, ke vuông.

Nhóm 09: Áo bảo hộ lao động (phòng chống tai nạn).

Nhóm 12: Xe đẩy đá, xe cút kít, xe nâng đá dùng trong xây dựng.

(210) **4-2019-06402**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 24.17.5; A24.17.9

The logo consists of a large, bold Greek letter sigma (Σ) followed by the word "atelite" in a lowercase, sans-serif font.

(731) HUMAN WELLNESS INC. (KR)

11F, 15, Teheran-ro 98-gil, Gangnam-gu, Seoul 06181, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Tập tin dữ liệu ghi sẵn, tệp video hình ảnh chuyển động được ghi sẵn; tệp video ghi hình có thể tải về được; tệp tin video có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; đĩa compact chứa chương trình giảng dạy [nghe-nhìn]; tệp tin hình ảnh ba chiều có thể tải về được; phần mềm máy vi tính để xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản, đã được ghi sẵn; phần mềm máy vi tính để xử lý hình ảnh, đồ họa và văn bản, có thể tải về; chương trình máy vi tính để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video [đã được ghi sẵn]; chương trình máy vi tính để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video [có thể tải về]; phần mềm máy vi tính để xử lý hình ảnh [đã được ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính để xử lý hình ảnh [có thể tải về]; thiết bị truyền hình ảnh; thiết bị đầu cuối để đọc sách điện tử; thiết bị chụp ảnh điện tử; thiết bị phát sóng âm thanh; thiết bị phát sóng dữ liệu, thiết bị phát sóng hình ảnh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị ghi dữ liệu; thiết bị ghi hình ảnh; thiết bị truyền tải âm thanh; thiết bị truyền tải dữ liệu; thiết bị truyền tải hình ảnh; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị tái tạo dữ liệu; thiết bị tái tạo hình ảnh.

Nhóm 38: Cung cấp quyền truy cập viễn thông vào video qua internet; dịch vụ truyền nội dung video qua internet; dịch vụ truyền nội dung truyền thông qua mạng xã hội; dịch vụ truyền xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu (phát sóng phim/phát sóng trên internet); dịch vụ bảng tin điện tử cho mạng xã hội [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ truyền video qua internet; dịch vụ truyền tệp tin video đã phát trực tuyến qua internet.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06405**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 26.15.15

(731) PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)
3800 West 143rd Street, Cleveland, State
Of Ohio 44111, United States Of
America

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 02: Chế phẩm phủ ngoài dạng sơn dùng cho xe cộ.

(210) **4-2019-06406**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 26.1.5

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
BOD (VN)

Phòng 508, tầng 5, số 59A, đường Lý
Thái Tổ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn
Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kiểm toán doanh nghiệp; dự báo kinh tế; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ nghiên cứu thị trường; marketing.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; thông tin về tài chính; quản lý tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ tài chính.

(210) **4-2019-06407**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 26.11.3

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COSLER VIỆT
NAM (VN)

Số 11/166 Điện Biên, phường Cửa Bắc,
thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 06: Nhôm; khung cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; lan can không bằng kim loại; cầu thang gác không bằng kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán: nhôm, khung cửa bằng kim loại, tấm cửa bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, vách ngăn bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, kính xây dựng, lan can không bằng kim loại, cầu thang gác không bằng kim loại, vách ngăn không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

(210) **4-2019-06408**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ISSEY MIYAKE

(731) KABUSHIKI KAISHA MIYAKE DESIGN JIMUSHO (ALSO TRADING AS MIYAKE DESIGN STUDIO) (JP)
1-23 Ohyama-cho, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Khung của túi xách tay; khung của túi cầm tay cho phụ nữ; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi và túi nhỏ; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; túi xách tay; túi du lịch; vali; cặp đựng giấy tờ tài liệu dạng gấp; túi đeo vai; ba lô; ví đựng thẻ; ví tiền; bao để móc chìa khóa; ví bỏ túi; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ tín dụng; túi đựng đồ thể thao; cặp đựng giấy tờ tài liệu; ví cầm tay; túi lớn; túi đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), đựng chìa khóa và những vật dụng cá nhân khác; dù che nắng.

(210) **4-2019-06409**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

**PLEATS
PLEASE**

ISSEY MIYAKE

(731) KABUSHIKI KAISHA MIYAKE DESIGN JIMUSHO (ALSO TRADING AS MIYAKE DESIGN STUDIO) (JP)
1-23 Ohyama-cho, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Khung của túi xách tay; khung của túi cầm tay cho phụ nữ; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi và túi nhỏ; ví đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; túi xách tay; túi du lịch; vali; cặp đựng giấy tờ tài liệu dạng gấp; túi đeo vai; ba lô; ví đựng thẻ; ví tiền; bao để móc chìa khóa; ví bỏ túi; ví đựng danh thiếp; ví đựng thẻ tín dụng; túi đựng đồ thể thao; cặp đựng giấy tờ tài liệu; ví cầm tay; túi lớn; túi đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong), đựng chìa khóa và những vật dụng cá nhân khác; dù che nắng.

Nhóm 25: Quần áo; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngăn cổ; dải đeo quần, tất (dây đeo quần); cặp quần hoặc váy (là bộ phận của quần hoặc váy); thắt lưng dùng cho trang phục; đồ đi chân (trang phục, trừ loại đồ đi chân đặc biệt dùng cho thể thao); trang phục dùng trong các lễ hội hóa trang; quần áo thể thao (trang phục); đồ đi chân đặc biệt cho thể thao (trang phục); đồ đội đầu; mũ; mũ lưới trai; áo ba lô; áo sơ mi cho bộ quần áo; áo cánh phụ nữ; áo len dài tay; áo len chui đầu; áo len đan; áo vét (trang phục); áo gilê; áo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

choàng ngoài; áo váy; bộ quần áo; quần dài; váy; bộ áo quần liền nhau (trang phục); áo thun ngắn tay; áo nỉ; quần nỉ bo gấu; áo dài của phụ nữ mặc trong những dịp đặc biệt; đồ mặc thân trên (trang phục); quần tập thể dục; quần sóc; áo choàng; áo pacca (trang phục); áo nịt ngoài; khăn quàng cổ; khăn quàng; khăn choàng cổ (khăn quàng cổ); ca vát; găng-tay (trang phục); nút tắt ngắn cổ và tắt dài; quần tất; quần áo bó; khăn rằn (khăn quàng cổ); vật giữ ấm chân; khăn choàng; quần áo lót; quần áo ngủ; áo mưa.

(210) **4-2019-06410**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 25.5.2

(731) HERON ELITE INC (US)

16192 Coastal Highway, Lewes,
Delaware 19958, County of Sussex,
United States of America

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cụ thể là: hệ thống chiếu sáng; đèn; đèn bàn; đèn treo tường; đèn để sàn; đèn đứng; đèn treo; đèn trần; đế đèn (là bộ phận của đèn); chụp đèn.

(210) **4-2019-06411**

(300) 2018-114739 12.09.2018 JP
(540)

Meister Digital Field Work

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) TOSHIBA DIGITAL SOLUTIONS
CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku,
Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; chương trình máy tính (ghi sẵn), trừ loại dùng cho máy điện tử cùng các thiết bị và linh kiện của chúng; phần mềm (máy tính), có thể tải xuống được dùng cho điện toán đám mây; phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm máy tính (ghi sẵn); nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính (ghi sẵn) dùng để quản lý dữ liệu; máy tính chủ; phần mềm máy tính, có thể tải về và phân cứng máy tính; phần mềm máy tính (ghi sẵn) dùng để phân tích và giám sát từ xa; phần mềm máy tính (ghi sẵn) dùng cho cơ sở dữ liệu và ứng dụng tích hợp; phần mềm máy tính (ghi sẵn) dùng để xử lý cơ sở dữ liệu; phần mềm máy tính (ghi sẵn) dùng để tạo tìm kiếm cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính (ghi sẵn) có trí tuệ nhân tạo (ghi sẵn); chương trình máy tính đã được ghi sẵn cùng với bộ nhớ để học và để phân tích dữ liệu; thiết bị ghi điện tử dùng để ghi lại chương trình máy tính có trí tuệ nhân tạo (thiết bị ghi dữ liệu); máy và thiết bị đo, được điều khiển từ xa; máy và thiết bị đo và để thử nghiệm (vật liệu).

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo và quảng cáo tiếp thị; dịch vụ phân tích quản lý kinh doanh hoặc dịch vụ tư vấn kinh doanh; dịch vụ nghiên cứu hoặc phân tích thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn liên quan

đến hệ thống hóa/biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ quản lý kinh doanh cho người khác sử dụng cơ sở dữ liệu thông qua mạng internet; dịch vụ quản lý và biên tập cơ sở dữ liệu máy tính (biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính); dịch vụ cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ marketing bằng cơ sở dữ liệu (marketing); dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ thu thập, hệ thống hóa, tổng hợp và phân tích dữ liệu kinh doanh và thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác bằng cách thông qua hoạt động của thiết bị xử lý dữ liệu cụ thể là: thông qua máy tính, qua máy đánh chữ, qua máy điện báo và các máy thiết bị văn phòng khác (hỗ trợ kinh doanh); dịch vụ tra cứu cơ sở dữ liệu trong máy tính bằng chương trình máy tính có trí tuệ nhân tạo (cho người khác); dịch vụ quản lý và biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế, lập trình, nâng cấp cấu hình, bảo trì, cài đặt, mở rộng chức năng, thay đổi chức năng, bổ sung chức năng và tối ưu hóa cho các chương trình máy tính và nghiên cứu, tư vấn, tư vấn đưa ra lời khuyên và cung cấp thông tin về chúng; dịch vụ nâng cấp cấu hình, cài đặt, mở rộng chức năng, thay đổi chức năng, bổ sung chức năng và tối ưu hóa cho máy tính và nghiên cứu, tư vấn, tư vấn đưa ra lời khuyên và cung cấp thông tin về chúng; dịch vụ chẩn đoán lỗi và kiểm tra, diệt virus cho các chương trình máy tính và nghiên cứu, tư vấn, tư vấn đưa ra lời khuyên và cung cấp thông tin về chúng; dịch vụ sao chép chương trình máy tính; dịch vụ giám sát truy cập từ xa hệ thống máy tính và chương trình máy tính; dịch vụ thiết kế, cài đặt và bảo trì cho hệ thống máy tính, cho hệ thống mạng viễn thông và hệ thống xử lý thông tin và nghiên cứu, tư vấn, tư vấn đưa ra lời khuyên và cung cấp thông tin về chúng; dịch vụ cho thuê máy tính; dịch vụ cho thuê chương trình máy tính; dịch vụ cung cấp chương trình máy tính (trên mạng dữ liệu); dịch vụ cho thuê không gian bộ nhớ của máy tính chủ trên mạng internet (địa chỉ trang tin điện tử); dịch vụ cho thuê không gian bộ nhớ của máy tính (cho trang web); điện toán đám mây; dịch vụ cung cấp sử dụng tạm thời phần mềm máy tính trực tuyến không tải xuống được; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ lưu trữ các nền tảng dữ liệu trên mạng internet (lưu trữ dữ liệu điện tử); dịch vụ lưu trữ các trang web máy tính bằng điện toán đám mây (lưu trữ dữ liệu điện tử); dịch vụ cung cấp phần mềm máy tính trực tuyến, không thể tải xuống để theo dõi và phân tích từ xa; dịch vụ thiết kế và phát triển cơ sở dữ liệu điện tử (dịch vụ công nghệ thông tin); dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; dịch vụ cài đặt và bảo trì phần mềm cơ sở dữ liệu; dịch vụ phân tích công nghiệp hỗ trợ cho máy tính; dịch vụ phân tích hệ thống máy tính và cung cấp thông tin liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích khoa học hỗ trợ cho máy tính; dịch vụ thiết kế, lập trình và bảo trì phần mềm máy tính cho nền tảng thông tin trên mạng Internet; dịch vụ thiết kế, lập trình và bảo trì phần mềm máy tính cho nền tảng thương mại điện tử; dịch vụ thiết kế máy tính có trí tuệ nhân tạo dùng cho chương trình đánh máy, dịch vụ cung cấp chương trình máy tính trí tuệ nhân tạo (không tải về); dịch vụ thiết kế, lập trình và bảo trì các chương trình máy tính có trí tuệ nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06412**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.2.7

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) TRUNG TÂM TRỌNG TÀI QUỐC TẾ VIỆT NAM (VN)

Số 9 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ hòa giải; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý.

(210) **4-2019-06413**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.21; 26.15.15; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng, xám, nâu nhạt, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DỪA BẾN TRE (VN)

Số 110, ấp Thanh Sơn 2, xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Than động vật [nhiên liệu]; than thực vật [nhiên liệu] cụ thể: than từ sọ dừa.

Nhóm 22: Sợi dừa [sợi thô]; sợi xơ dừa; lưới.

Nhóm 29: Dầu dừa dùng cho thực phẩm; bơ dừa; dừa sấy khô; chất béo từ dừa; nước cốt dừa dùng cho thực phẩm.

Nhóm 31: Quả dừa; quả tươi; rau tươi; hạt [ngũ cốc]; sọ dừa.

Nhóm 32: Nước quả [đồ uống]; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống] cụ thể: nước dừa.

(210) **4-2019-06414**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.15.15; A24.15.7

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG TEXA (VN)

Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà ở; dịch vụ xây, lát; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

(210) **4-2019-06415**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.20; 2.3.20

(591) Đỏ đùn sẫm, vàng.

(731) TRẦN BÁ DUY (VN)

Tập thể Công ty CTGT 116, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Cho thuê ngựa.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ câu lạc bộ ngựa (thể thao và giải trí).

(210) **4-2019-06416**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.11.13

(591) Đỏ đùn sẫm, vàng.

(731) TRẦN BÁ DUY (VN)

Thôn Đôn, xã Thành Lâm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort); cho thuê chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2019-06417**

(540)

De Pina

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI - MỘT THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH (DOFICO) (VN)

833A, xa lộ Hà Nội, KP1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 34: Xi gà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06418**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FENTY

(731) RORAJ TRADE LLC (US)

400 South Hope Street, Suite 800 Los Angeles CA 90071 United States

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chất làm se (săn) da dùng cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; bông dùng cho mục đích y tế; tăm bông dùng cho mục đích y tế; bông gạc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; xà phòng khử trùng tẩy uế; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm được phẩm; nước thơm dùng cho mục đích được phẩm; kem đánh răng chứa thuốc; nước thơm chứa thuốc dùng sau khi cạo râu; mỹ phẩm chứa thuốc; dầu gội khô chứa thuốc; nước rửa mắt chứa thuốc; nước thơm xức tóc chứa thuốc; dầu gội chứa thuốc; xà phòng chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm được để kích thích mọc tóc; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; bùn để tắm chữa bệnh; chế phẩm được để trị gàu ở đầu; huyết thanh; chế phẩm được để chăm sóc da; thuốc viên làm làn da rám nắng; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06419**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

kopher 코페르

(731) PARK, MIN JEONG (KR)

(Punggi EG the 1 2cha, Punggi-dong) 201-2001, 182 Eouijeong-ro, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31579 Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; huyết thanh làm đẹp; huyết thanh dưỡng da chuyên sâu không chứa thuốc; huyết thanh (mỹ phẩm); huyết thanh dưỡng da mặt chuyên sâu (mỹ phẩm); huyết thanh dưỡng tóc chuyên sâu (mỹ phẩm); kem dưỡng (mỹ phẩm); kem chống nắng (không dùng cho mục đích y tế); kem dùng cho da bị cháy nắng (mỹ phẩm); mỹ phẩm chức năng; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); kem giảm nếp nhăn mắt (mỹ phẩm); kem chống nếp nhăn (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da giảm nếp nhăn (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng trắng (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da; kem làm trắng da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210)	4-2019-06420	(220)	05.03.2019
(540)	NHON PHONG MALONE	(441)	27.05.2019
	HIGH TECHNOLOGY	(731)	CÔNG TY TNHH NHƠN PHONG (VN)
	HIGH QUALITY PRODUCTS		Lô E16 đường số 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép, mũ nón, quần áo, vớ (tất).

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh phân phối và xuất nhập khẩu các sản phẩm như: giày dép, mũ nón, quần áo, vớ (tất).

(210)	4-2019-06421	(220)	05.03.2019
(540)	KODIE MALONE NHON PHONG SOFT & SAFE	(441)	27.05.2019
		(731)	CÔNG TY TNHH NHƠN PHONG (VN)
			Lô E16 đường số 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép, mũ nón, quần áo, vớ (tất).

(210)	4-2019-06422	(220)	05.03.2019
(540)	MYLES & LAYTON MALONE NHON PHONG	(441)	27.05.2019
		(731)	CÔNG TY TNHH NHƠN PHONG (VN)
			Lô E16 đường số 12, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép, mũ nón, quần áo, vớ (tất).

(210)	4-2019-06423	(220)	05.03.2019
(300)	40-2018-0127937 12.09.2018 KR	(441)	27.05.2019
(540)		(531)	26.4.2; A26.4.18; A25.7.21
		(591)	Vàng, đen.
		(731)	PARK, MIN JEONG (KR)
			(Punggi EG the 1 2cha, Punggi-dong) 201-2001, 182 Eouijeong-ro, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31579 Republic of Korea
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Kem làm đẹp để dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm để dưỡng thể; phấn má hồng (mỹ phẩm); kem nền trang điểm (kem bb); kem chống nắng (không dùng cho mục đích y tế); nước cân bằng (toner) dùng cho da, không chứa thuốc; nước thơm dưỡng da (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm và nước thơm dùng để dưỡng da mặt và dưỡng thể; kem mỹ phẩm và gel dùng cho da mặt, tay và toàn thân; mặt nạ miếng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; tinh chất dưỡng trắng (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da toàn thân (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm).

(210) **4-2019-06424**

(220) 05.03.2019

(300) 40-2018-0127945 12.09.2018 KR

(441) 27.05.2019

(540)



**BEST
INNOVATION**

(531) 1.3.1; 1.3.2; A1.1.2; A1.1.12

(591) Hồng, trắng, đen.

(731) PARK, MIN JEONG (KR)

(Punggi EG the 1 2cha, Punggi-dong)
201-2001, 182 Eouijeong-ro, Asan-si,
Chungcheongnam-do, 31579 Republic of
Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Kem làm đẹp để dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm để dưỡng thể; phấn má hồng (mỹ phẩm); kem nền trang điểm (kem bb); kem chống nắng (không dùng cho mục đích y tế); nước cân bằng (toner) dùng cho da, không chứa thuốc; nước thơm dưỡng da (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm và nước thơm dùng để dưỡng da mặt và dưỡng thể; kem mỹ phẩm và gel dùng cho da mặt, tay và toàn thân; mặt nạ miếng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; tinh chất dưỡng trắng (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da toàn thân (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm).

(210) **4-2019-06425**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.4.4

(591) Xanh đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG MẶT
TRỜI BÁCH KHOA (VN)

47 Lê Văn Thịnh, khu phố 5, phường
Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh



(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển (thiết bị dùng để điều khiển hệ thống năng lượng tái tạo như hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời, động cơ gió, điện mặt trời); thiết bị điện dùng để kiểm tra, giám sát thu thập dữ liệu dùng trong lĩnh vực điện, năng lượng tái tạo như hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời, động cơ gió, điện mặt trời; thiết bị chuyển hóa năng lượng tái tạo (thiết bị nhằm chuyển hóa từ năng lượng thiên nhiên thành năng lượng điện).

Nhóm 35: Cung cấp (mua bán) thiết bị cho các công trình tiết kiệm năng lượng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 37: Lắp đặt và thi công các công trình tiết kiệm năng lượng; lắp đặt và thi công công trình điện; lắp đặt và thi công công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt và vận hành hệ thống cung cấp năng lượng điện và hệ thống lưới điện để kết nối với mạch tích hợp, với màn hình máy tính và với hệ thống phân phối năng lượng trong hệ thống mạng lưới điện bao gồm các loại khác nhau của hệ thống năng lượng như năng lượng mặt trời, sức gió, pin nhiên liệu và các loại khác của hệ thống phát năng lượng tái tạo.

(210) **4-2019-06426**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(300) 40-2018-0127954 12.09.2018 KR

(540)

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) PARK, MIN JEONG (KR)

(Punggi EG the 1 2cha, Punggi-dong)
201-2001, 182 Eouijeong-ro, Asan-si,
Chungcheongnam-do, 31579 Republic of
Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

Dr. chae
닥터차이

(511) Nhóm 03: Kem làm đẹp để dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm để dưỡng thể; phấn má hồng (mỹ phẩm); kem nền trang điểm (kem bb); kem chống nắng (không dùng cho mục đích y tế); nước cân bằng (toner) dùng cho da, không chứa thuốc; nước thơm dưỡng da (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm và nước thơm dùng để dưỡng da mặt và dưỡng thể; kem mỹ phẩm và gel dùng cho da mặt, tay và toàn thân; mặt nạ miếng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; tinh chất dưỡng trắng (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da toàn thân (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm).

(210) **4-2019-06427**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 18.3.2; 18.3.23; 3.7.7; 5.3.20

(591) Trắng, đen, xanh dương, xanh dương pha
xám, vàng, đỏ, hồng, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ AN TÍN
(VN)

136, Kênh Xáng Bạc Liêu, nhóm 6,
phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà
Mau

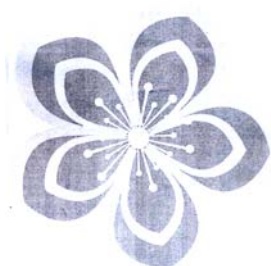
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)




(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu khai vị; rượu cốc-tai; đồ uống hoa quả có cồn; rượu trái giắc; chiết xuất trái cây [có cồn].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-06428** (220) 05.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)
DHC YOUR JAPANESE BEAUTY EXPERT (731) DHC CORPORATION (JP)
2-7-1 Minami-azabu, Minato-ku, Tokyo
106, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến: các sản phẩm chăm sóc da, sản phẩm trang điểm, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc cơ thể, sản phẩm chăm sóc và vệ sinh cá nhân và phụ kiện; dịch vụ bán buôn, và dịch vụ cửa hàng bán lẻ (các dịch vụ này liên quan: đến các sản phẩm chăm sóc da, sản phẩm trang điểm, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc tóc, sản phẩm chăm sóc cơ thể, sản phẩm chăm sóc và vệ sinh cá nhân và phụ kiện).
-

- (210) **4-2019-06429** (220) 05.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19
(731) TRƯỜNG CHÍ TÂM (VN)
249 Trần Hưng Đạo, phường Cò Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- 

- (511) Nhóm 03: Bột rửa các vết bẩn (dầu, nhờn, mỡ, màu, thức ăn) trên da và máy móc; nước rửa các vết bẩn (dầu, nhờn, mỡ, màu, thức ăn); thổi rửa các vết bẩn (dầu, nhờn, mỡ, màu, thức ăn); kem rửa các vết bẩn (dầu, nhờn, mỡ, màu, thức ăn); sáp đánh bóng cho ngũ kim.
-

- (210) **4-2019-06430** (220) 05.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 1.15.15; 10.5.25; A20.1.5; A26.11.12
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NAILS TRÀ MY
(VN)
Số 89A, phố Lý Nam Đế, phường Cửa
Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội
- 

- (511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc móng tay, móng chân; dịch vụ chăm sóc mi; dịch vụ spa; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06431**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN LAVIFOOD (VN)**

LAVIFOOD

Lô D1A, đường Dọc 2, khu công nghiệp Phú An Thạnh, xã An Thạnh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy; sữa.

Nhóm 31: Rau củ quả tươi (chưa qua chế biến); ngũ cốc chưa qua chế biến.

Nhóm 32: Nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống; xuất nhập khẩu tất cả sản phẩm nói trên cụ thể: trái cây đông lạnh, trái cây đóng hộp, rau củ quả nấu chín, rau củ quả sấy, sữa, rau củ quả tươi (chưa qua chế biến) ngũ cốc chưa qua chế biến, nước giải khát, đồ uống từ rau củ quả (không chứa cồn), nước ép từ rau củ quả (không chứa cồn), nước quả cô đặc (không chứa cồn), xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2019-06432**

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(731) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan



(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

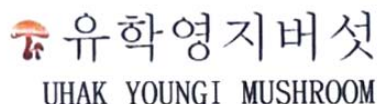
(511) Nhóm 06: Đinh; đinh vít bằng kim loại; con lăn bằng kim loại dùng cho cửa trượt; đinh chốt bằng thép dùng cho vật liệu xây dựng; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vữa (để trát hoặc trang trí tường); thạch cao đã được nung thành vôi; vữa làm từ thạch cao; tấm thạch cao; tấm ốp tường làm từ thạch cao; ma tít làm từ thạch cao dùng để trét vào các mối nối (vật liệu xây dựng phi kim loại thuộc nhóm này); tấm thạch cao cốt sợi thủy tinh; vật liệu xây dựng không làm bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06433**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.11.5

(591) Đen, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) JUNHO LEE (KR)

15-14, Pyeongjang 1-gil, Waegwan-eup,
Chilgok-gun, Gyeongsangbuk-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nấm linh chi đã chế biến; nấm linh chi phơi khô; nấm linh chi được bảo quản; tất cả được dùng làm thực phẩm.

Nhóm 31: Nấm linh chi tươi.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn nấm linh chi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ nấm linh chi; dịch vụ cửa hàng bán lẻ nấm linh chi đã chế biến qua trung tâm mua sắm trên mạng internet; dịch vụ cửa hàng bán buôn nấm linh chi đông lạnh qua trung tâm mua sắm trên mạng internet; dịch vụ đại lý bán hàng nấm linh chi tươi qua trung tâm mua sắm trên mạng internet.

(210) **4-2019-06434**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC THÚ Y
OLIVER (VN)

Đường số 6, KCN Sông Mây, xã Bắc
Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dành cho thú y; chế phẩm thú y; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích thú y; nước tắm diệt sâu bọ, côn trùng dùng trong thú y; mô nuôi cấy sinh học dùng cho mục đích thú y.

(210) **4-2019-06435**

(540)

suarich

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT HOÀNG MAI (VN)

Số 17 Hàng Bún, phường Nguyễn Trung
Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); thạch hoa quả (bánh kẹo); bánh quy; bánh bông lan, bánh gạo.

(210) **4-2019-06437**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; A24.15.11

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV (VN)

Tầng 11 TTTM Daeha, 360 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; dịch vụ tài chính; tư vấn chứng khoán; môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; đầu tư chứng khoán; bảo lãnh chứng khoán; lưu ký chứng khoán; dịch vụ quản lý quỹ.

(210) **4-2019-06438**

(540)

Shine Active

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY KELVIN NGUYỄN (VN)

Số 19, ngõ 175 Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, khăn bông, quần áo, khẩu trang (trang phục), tấm bông (mục đích y tế), bàn chải đánh răng.

(210) **4-2019-06439**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12; 26.13.25; 2.9.1

(591) Da cam, da cam đậm, xám, trắng.

(731) PHẠM SƠN LÂM (VN)

Số 41, ngõ 199, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày thể thao, dép, mũ, nón, vali, ba lô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06440**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.10

(591) Đỏ đùn, đen xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ
WESMART (VN)

Số nhà 114 lô D4, khu đô thị mới Đại
Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua, bán: công tắc điện, ổ cắm điện, ổ cắm mạng, loa, chuông hình, cảm biến an ninh, tivi, bóng đèn.

Nhóm 37: Trang trí, lắp đặt, sửa chữa các trang thiết bị nội và ngoại thất.

(210) **4-2019-06441**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.3.23

(591) Đen, cam.

(731) NGUYỄN HỮU QUỐC (VN)

474/11 Nguyễn Tri Phương, phường 9,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; micro; tai nghe; bộ khuếch đại âm thanh (âm-pli); máy hòa âm; chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); thiết bị sạc pin cho máy vi tính; pin điện cho máy vi tính; ổ đĩa cho máy vi tính; USB.

(210) **4-2019-06442**

(540)

FRUITS T&T

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VINA H&T (VN)

79 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; quả mọng, được bảo quản; trái cây dầm đường; trái cây đông lạnh; trái cây trộn; trái cây, đóng hộp.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; kem trái cây(đá lạnh); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; trái cây có múi, tươi; quả dứa; quả tươi; nho tươi; quả cam, tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 32: Nước uống có ga; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước sinh tố; nước ngọt.

- (210) **4-2019-06443** (220) 05.03.2019
(540) (441) 27.05.2019
(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, nâu đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VINA H&T (VN)
79 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú
Nhật, thành phố Hồ Chí Minh



- (511) Nhóm 29: Trái cây đã chế biến [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; quả mọng, được bảo quản; trái cây dầm đường; trái cây đông lạnh; trái cây trộn; trái cây, đóng hộp.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; đồ uống cà phê có sữa; kem trái cây (đá lạnh); đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; trái cây có múi, tươi; quả dứa; quả tươi; nho tươi; quả cam, tươi.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước sinh tố; nước ngọt.

- (210) **4-2019-06444** (220) 05.03.2019
(540) (441) 27.05.2019
(731) WOWWEE GROUP LIMITED (HK)
Energy Plaza, Unit 301-C, 92 Granville
Road, Tsim Sha Tsui, East Kowloon,
Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

LUCKY FORTUNE

- (511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyên; vòng đeo tay [đồ trang sức]; móc gài dùng cho đồ trang sức; hòm đựng đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; hạt nhỏ/trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; vòng đeo chìa khóa bằng chất dẻo [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; giá đỡ đồ trang sức.
-

- (210) **4-2019-06445** (220) 05.03.2019
(540) (441) 27.05.2019
(731) PLATON VENTURES INC. (KR)
6F, Horim Art Center, 317, Dosan-daero,
Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

LEKOO

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi xách tay; túi nhỏ; túi xách to bản; túi đeo vai; dây đeo cho túi xách tay.

(210) **4-2019-06446**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 2.9.12; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) ĐÀO ĐỖ THÀNH ĐẠT (VN)

Tổ 11, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt tóc.

(210) **4-2019-06447**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.3.20; A24.15.7

(591) Nâu nhạt, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUÂN ĐỨC (VN)

Số 6, ngõ 435, phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-06448**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.21; A3.7.24; 26.1.2; A26.11.8

(731) ĐÌNH QUÝ HIẾU (VN)

Số 36/8A khu phố 1, phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống sôcôla có sữa.

(210) **4-2019-06449**

(540)

Erik von Sant

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) BWG LIMITED (HK)

Rm1515J, Grandtech Centre, No. 8 On Ping Street, Shatin, N.T., Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; đồ trang sức; đá quý; kim loại quý, dạng thô hoặc bán thành phẩm; kim cương; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; ghim cài [đồ trang sức]; ghim cài cà vạt [đồ trang sức]; ghim cài bằng kim loại quý; vòng cổ [đồ trang sức]; trâm cài [đồ trang sức]; vòng [đồ trang sức]; mặt dây chuyền [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay; đồng hồ.

(210) **4-2019-06450**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.5; A26.4.6; A26.4.18; A26.11.12
(731) WEISIMEI FOOD TECHNOLOGY
(ANJI) CO., LTD (CN)

Health Industrial Park, Economic
Development Zone, Anji County,
Huzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt giảm bìng; xúc xích; thịt sấy khô; rúc thịt, thực phẩm trên cơ sở cá; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản; trứng; sữa, mỡ ăn được; quả hạch đã chế biến, đậu phụ.

(210) **4-2019-06451**

(540)



(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; A5.5.20

(731) CÔNG TY TNHH WOOSUNG G&P
VINA (VN)

Cum công nghiệp Nguyên Gon, phường
Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái
Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06452**

(540)

PREGYN

(220) 05.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) STRAGEN PHARMA S.A. (CH)

Chemin du Pré-Fleuri 3 1228 Plan-Les-
Ouates, Switzerland

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất, chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm dùng cho phụ khoa; gel, kem và dung dịch dùng cho bệnh da liễu (cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06453**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; 1.15.23; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đen, vàng.

(731)



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ THĂNG LONG (VN)
Số 21, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản, định giá bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Làm sạch tòa nhà (bề mặt bên ngoài), làm sạch bên ngoài tòa nhà; làm sạch tòa nhà (bên trong), làm sạch bên trong tòa nhà; xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ xây, lát; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; dịch vụ chống ẩm (xây dựng); phá dỡ các công trình xây dựng, cho thuê máy đào xúc; xây dựng nhà máy xí nghiệp; xây dựng bến cảng, bến tàu; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; sơn nội thất và ngoài thất; xây dựng đê chắn sóng; trát vữa, trát thạch cao; cho thuê cần trục (thiết bị xây dựng); cho thuê máy đào xúc; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng dưới nước; xây dựng và sửa chữa kho chứa hàng.

(210) **4-2019-06454**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 3.7.17; A3.7.24; 25.5.25

(731) DƯƠNG NGỌC LÂM (VN)



SN 56, ngõ 281, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe điện và phụ tùng của chúng.

(210) **4-2019-06455**

(220) 05.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A11.3.4; 8.1.18; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá mạ, trắng.

(731)



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT THỰC PHẨM MINH ĐỨC (VN)
Số nhà 10, ngách 71/8, ngõ 71 đường Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng kem và đồ ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06456**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.4.4; 3.4.13; A3.4.24

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MR. BISTEK (VN)

3 Trần Phú, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-06457**

(540)

Dexolac

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-06458**

(540)

Nutriville

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-06459**

(540)

Micellent

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-06460**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Opticare

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-06461**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Kaplus

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-06462**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Topcow

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-06463**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Micalait

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06464**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MONDAY

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)

Thôn Vọng Nguyệt, xóm 2, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-06465**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.13; 5.3.16; 5.13.25; 26.4.2

(591) Trắng, xanh lá cây, xám tro, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯỢC VŨ ĐỨC (VN)

90/14/33 Trần Văn Ôn, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thảo dược được dùng cho mục đích y tế, thuốc bổ (thuốc, dược phẩm).

(210) **4-2019-06466**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.4.18

(591) Xám, trắng, xanh rêu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CẨM TÍN (VN)

36/48/44 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Moto điện, moto giảm tốc; hộp số giảm tốc; điều tốc cơ, bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc; động cơ điện và động cơ; tất cả không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 12: Xe ô tô; xe máy; xe máy điện; xe đạp điện; linh kiện phụ tùng cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: xe máy điện, moto điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06468**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)

27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; đầu tư vốn.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo, sắp xếp và tiến hành hội thảo; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện ích giải trí.

(210) **4-2019-06469**

(540)

NHAN SẮC CHẠM ĐỈNH

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH WOMEN BEAUTY (VN)

98 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, giải trí; dịch vụ văn hóa nghệ thuật; dịch vụ tổ chức sự kiện, hội thảo liên quan đến văn hóa, giáo dục, giải trí, thể thao; dịch vụ thông tin giải trí; sản xuất phim điện ảnh, phim video (không bao gồm phim, video quảng cáo); sản xuất chương trình truyền hình.

(210) **4-2019-06470**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; 6.3.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh da trời.

(731) NGUYỄN VĂN BÌNH (VN)

Số 21, tổ 1, ấp 4, xã Tân Thanh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán yến sào.

(210) **4-2019-06471**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 25.1.6; 5.7.24; 5.7.14

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, tím, xanh da trời.

(731) NGUYỄN VĂN BÌNH (VN)

Số 021, tổ 01, ấp 4, xã Tân Thanh, huyện
Cái Bè, tỉnh Tiền Giang (Vựa trái cây
Hùng Trinh)

(511) Nhóm 35: Mua bán yến sào.

(210) **4-2019-06472**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Trắng, đen, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
F-AMOR VIỆT NAM (VN)
40/1 Trần Nãi, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; váy; áo vét; áo khoác ngoài; áo sơ mi.

(210) **4-2019-06474**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 2.9.14; A2.9.15; 26.1.1

(591) Đỏ sẫm pha vàng, đỏ sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI
NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
Lô E12- khu đấu giá Ngô Thì Nhậm,
phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu, sơn, vecni.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06475**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.13.4; A3.13.24; 26.5.1; 25.5.25

(591) Trắng, nâu, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PTA
(VN)

Lầu 10 - tòa nhà Pax Sky, số 51 Nguyễn
Cư Trinh, phường Nguyễn Cư Trinh,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang, đồ uống
cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

(210) **4-2019-06476**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xám, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI D&T VIỆT NAM
(VN)

Phòng 1905, tầng 19, tòa nhà Charmvit
Tower, 117 Phố Trần Duy Hưng, phường
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu và mua bán: xe máy, xe máy điện và phụ tùng linh kiện xe máy, xe
máy điện.

(210) **4-2019-06477**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MONEY LEARN
(VN)

203/1H Huỳnh Văn Nghệ, phường 12,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06478**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.5.1; A18.5.3; 26.4.1

(731) CÔNG TY TNHH MONEY IDEAS (VN)

203/1H Huỳnh Văn Nghệ, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn.

(210) **4-2019-06479**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; 26.4.3; 26.4.9; A26.11.7; 26.7.25

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THU HOẠCH HOÀNG KIM (VN)

490A Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm; hải sản [tất cả được bảo quản và đóng hộp].

Nhóm 35: Mua bán: thịt, cá, gia cầm và hải sản [tất cả được bảo quản, đóng hộp và tươi sống].

(210) **4-2019-06480**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) ; A3.4.2; 3.4.18; A5.5.20; A5.5.21; A1.1.9; 25.1.6; 25.12.1

(591) Nâu vàng nhạt, trắng, đen, đỏ, đỏ sẫm.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THU HOẠCH HOÀNG KIM (VN)

490A Điện Biên Phủ, phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Thịt; cá; gia cầm; hải sản [tất cả được bảo quản và đóng hộp].

Nhóm 35: Mua bán: thịt, cá, gia cầm và hải sản [tất cả được bảo quản, đóng hộp và tươi sống].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06481**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.4; 4.5.5

(591) Đỏ, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
TRƯỜNG LỰC (VN)

71 Nguyễn Văn Cự, khu phố 4, phường
Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cửa (cửa gỗ, cửa sắt, cửa nhựa, cửa phòng tắm, cửa phòng ngủ).

(210) **4-2019-06482**

(540)

PSYHUB

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO
DỤC VÀ TRUYỀN THÔNG ỨNG
DỤNG VIỆT NAM (VN)

Tầng 3, tòa nhà Thăng Long Tower, 99
Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 41: Giáo dục.

(210) **4-2019-06483**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KING LOY ENTERPRISE (VN)

Xưởng K3-6, khu công nghiệp Tân Kim
mở rộng, ấp Tân Phước, xã Tân Kim,
huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, vali; cặp da; ví đựng tiền; ví bỏ túi; ba lô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06484**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 20.5.7; A26.11.13; 26.11.22

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT
THIẾT BỊ ÂU VIỆT (VN)
47/4 đường Trần Thị Hè, khu phố 4,
phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng và sửa chữa máy móc.

(210) **4-2019-06486**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH CHÂN THẬT
KHÁCH HÀNG (VN)
212/190/24 Nguyễn Văn Nguyễn,
phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo nam, phụ kiện nam như: ví (bóp), ba lô, kính râm (mát).

(210) **4-2019-06487**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ SẢN XUẤT BELLVINA (VN)
Số 42 Ngô Quyền, phường Vạn Phúc,
quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm ngâm giặt (nước giặt); các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; hóa mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; bột giặt.

(210) **4-2019-06488**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.5.18; 26.5.1

(591) Đen, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
DOSAMEC (VN)
6/3 - 6/3A, ấp Đông Lân 1, xã Bà Điểm,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công và lắp đặt hệ thống ống thông gió.

(210) **4-2019-06489**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TIPHARCO (VN)

SIVEXZOLID

Lô 08-09 cụm Công nghiệp và Tiểu thủ
Công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9,
thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06490**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TIPHARCO (VN)

KAMINOZA

Lô 08-09 cụm Công nghiệp và Tiểu thủ
Công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9,
thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06491**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TIPHARCO (VN)

LIVER TIPHARCO

Lô 08-09 cụm Công nghiệp và Tiểu thủ
Công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9,
thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh
Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06492**

(220) 06.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)

FERCUSHIMA

Lô 08-09 cụm Công nghiệp và Tiểu thủ Công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06493**

(220) 06.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)

DICLOCYNENE

Lô 08-09 cụm Công nghiệp và Tiểu thủ Công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06494**

(220) 06.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 2.9.4; A26.4.18

(591) Đen, đỏ, vàng, xanh lục.

(731) HOÀNG THỊ PHƯƠNG NHI (VN)

18G Y Bi Alêô, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (bar); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-06495**

(220) 06.03.2019

(540)



DIỄN TRÚC

(441) 27.05.2019

(531) A5.11.13; 26.4.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM ĐIỆN TRÚC GIA LAI (VN)

81 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Đại lý bán hàng, bán buôn: thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm từ sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.

(210) **4-2019-06496**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.16; 2.3.30; 3.13.1; 5.5.19; A5.5.22; 25.7.25; 26.1.1

(591) Đen, trắng, vàng, nâu, hồng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, xanh ngọc, tím.

(731) CÔNG TY TNHH GULA GULA SINGAPURA (VN)

Số 96 Nguyễn Phi Khanh, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-06497**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.3.9; 5.3.11; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC MẠNH (VN)

105A Đường 30 tháng 4, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Quán nước giải khát, quầy rượu (quán bar); nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ (không dùng cho mục đích chữa bệnh).

(210) **4-2019-06499**

(540)

CURMAFUDAN

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)

Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06500**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN
DOANH VIỆT ANH (VN)

Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên
Phương, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

BIFICUMA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06501**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN
DOANH VIỆT ANH (VN)

Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên
Phương, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CUMATHION E300

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06502**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN
DOANH VIỆT ANH (VN)

Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên
Phương, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CURMAROYAL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06503**

(540)

The logo for DunAn features the brand name in a bold, blue, sans-serif font. A registered trademark symbol (®) is positioned to the upper right of the letter 'n'.

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1

(591) Xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH DUNAN VIỆT NAM (VN)

Số 1, lô B1 tập thể Intimec, ngõ 238 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị sưởi nóng, sinh hơi nước, làm lạnh, sấy khô, thông gió; máy điều hòa không khí.

(210) **4-2019-06505**

(540)

The logo for KIACNE-KING consists of the brand name in a bold, black, serif font.

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) YUNNAN YU YAO BIO-PHARMACEUTICAL CO.LTD (CN)

High-Tech Development Zone, Yuxi City, Yuunan Province, China.

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2019-06506**

(540)

The logo for CORDY-X features the brand name in a bold, white, sans-serif font, enclosed within a green, stylized shield-like shape with rounded corners and a white border.

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.13.25

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MHD INNOCARE (VN)

Số 9B8-C9 đường số 10, khu dân cư Dương Hồng Garden House, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các loại thực phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06507**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A6.19.9; A5.11.11; A5.11.3;
A5.11.15

(591) Màu xanh đậm, màu xanh lá cây, màu
xanh nõn chuối.

(731) **HỘ KINH DOANH ỚNG HÚT XANH**
(VN)

Ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức
Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) ống hút dùng để uống.

(210) **4-2019-06508**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.5; A24.17.9; 1.15.23; 26.3.2

(591) Xanh dương, trắng, đen.

(731) **CÔNG TY TNHH BINAMAX** (VN)

Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền
[đồ trang sức]; hoa tai; đồng hồ.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách; vali; bao (túi, bị, xách); túi có bánh xe để đi mua hàng.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng cổ [khăn
quàng cổ]; ca vát.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, vòng đeo tay
[đồ trang sức], dây chuyền [đồ trang sức], hoa tai, đồng hồ, cặp da, ba lô, túi xách, vali,
bao (túi, bị, xách), túi có bánh xe để đi mua hàng, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng
[trang phục], khăn choàng cổ [khăn quàng cổ], ca vát, bao tay [trang phục].

(210) **4-2019-06509**

(540)

IL MURO

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **CÔNG TY TNHH AN CƯỜNG** (VN)

Tổ 1, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện
Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực
hiện; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06510**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.3; 26.11.3; A26.11.8; 26.1.1

(591) Vàng đồng nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AN CƯỜNG (VN)

Tổ 1, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ khu nghỉ dưỡng.

(210) **4-2019-06511**

(540)

ATOSAN

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

SƠN AN TOÀN HÀ NAM (VN)

Một phần lô N2-16 và N2-17, KCN

Đồng Văn II, thị trấn Đồng Văn, huyện

Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &

Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn.

(210) **4-2019-06512**

(540)

WASAPA

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

SƠN AN TOÀN HÀ NAM (VN)

Một phần lô N2-16 và N2-17, KCN

Đồng Văn II, thị trấn Đồng Văn, huyện

Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Việt Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &

Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn.

(210) **4-2019-06513**

(540)

GUDIANO

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.25; 26.7.25

(591) Da cam.

(731) VŨ DUY TRỊNH (VN)

Tổ 49, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,

thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &

Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân.

(210) **4-2019-06514**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 25.5.2

(591) Nâu đậm, vàng, xanh lam đậm.

(731) VŨ DUY TRỊNH (VN)

Tổ 49, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân.

(210) **4-2019-06516**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.1.8; 2.3.8; 26.4.2; 25.5.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PERFECT HEALTH
(VN)

188/18 Lạc Long Quân, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán: thiết bị tập thể dục.

(210) **4-2019-06517**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A24.15.7; A26.11.7

(731) BEIJING VEIKK E-COMMERCE CO.,
LTD. (CN)

Room 302, Building 10, Machikou
Village, Shougang Metallurgical
Machinery Factory, Machikou Town,
Changping District, Beijing, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính bảng; máy vẽ đồ thị;
thiết bị giám sát bằng điện, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy quay video xách tay có
kèm theo bộ phận ghi hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06518**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

VIỆT HIẾU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NET GROUP (VN)

Số 055, đường Nguyễn Huệ, tổ 4, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải [thư tín hoặc hàng hóa]; dịch vụ giao hàng; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; đại lý du lịch; vận chuyển hành khách; cho thuê kho chứa hàng.

(210) **4-2019-06519**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KING HONEY TURMERIC

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CEO17D (VN)

12 Trần Thị Diệu, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-06520**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

**MYRICA**
Pursuing your colorful dreams

(531) 26.4.1; 26.4.10; 25.5.25; A26.3.6; 10.3.7; 26.1.1; 26.3.1

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) NGUYỄN HOÀNG LONG (VN)

Số 32 phố Yên Ninh, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm dành cho trẻ em, cụ thể là: xe cộ đồ chơi, mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi, ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế tập ngồi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, xe đạp cho trẻ em, xe chòi chân, xe điện trẻ em, xe tập đi, thú nhún, nôi xách, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, cầu trượt, xích đu (đồ chơi cho trẻ em), bệ xí vệ sinh cho trẻ em, địu em bé, cặp xách, mũ trẻ em, quần áo trẻ em, tã quần, khăn tắm, thiết bị hâm nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị vệ sinh bình sữa, thiết bị tiệt trùng nước, đồ dùng ăn uống cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, nước ngậm, thìa dùng để uống thuốc, thìa ăn, thìa tập ăn, khăn vệ sinh, bình giữ nhiệt, bình tập uống, yếm, lưới ăn hoa quả) đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn, thảm trải bậc cầu thang, thảm chơi, khóa cánh cửa, lưới chặn, chặn góc bàn, bịt ổ điện, dây đai giữ em bé, máy báo khóc), đồ dùng gia đình (như phụ kiện bồn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

tấm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn, áo mưa, giày đi mưa, bọc bảo vệ giày dép, ô che, bàn chải).

(210) **4-2019-06521**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ANRUFF

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM
THIÊN NHIÊN HOÀNG GIANG (VN)
Tầng 2, số 35 + 37, đường Tú Xương,
phường Đông Thọ, thành phố Thanh
Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả; mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06522**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.23

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT THIẾT BỊ MIỀN NAM (VN)
233C Nguyễn Phúc Chu, phường 15,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN
LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Chổi, thùng rác, bình, dụng cụ nhà bếp.

(210) **4-2019-06523**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
VINAKO (VN)
Số 35 gác 167 ngõ 521 phố Trương
Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.


Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.


Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm mỹ phẩm, thực phẩm
chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210)	4-2019-06525	(220)	06.03.2019
(300)	88/106,816	(441)	27.05.2019
(540)	06.09.2018 US	(731)	DRAGONBERRY PRODUCE, INC. (US) 386 S. Sequoia Parkway, Canby, Oregon 97013, USA
	GREEN DRAGON	(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(511)	Nhóm 31: Quả táo tươi; trái cây tươi.		

(210)	4-2019-06527	(220)	06.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	1.15.23; 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3; A26.4.6; 26.7.25
		(591)	Xanh dương, xanh lá cây, xám, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÀN THẠCH (VN) 415/17 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 37: Xây dựng.		

(210)	4-2019-06528	(220)	06.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	1.15.23; 26.3.1; A26.11.12; 26.11.3; A26.4.6; 26.7.25
		(591)	Xanh dương, xanh lá cây, xám, đen, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BÀN THẠCH (VN) 415/17 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511)	Nhóm 37: Xây dựng.		

(210)	4-2019-06529	(220)	06.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	26.1.1; 2.1.8; 2.1.2; 4.5.21; 23.1.1
		(591)	Đen, đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY TNHH YAME VN (VN) 766/3B-3C Sư Vạn Hạnh (nối dài), phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 18: Túi xách, ví tiền; ba lô, va li và túi du lịch, cặp học sinh, túi đeo vai học sinh, ví bỏ túi, túi cầm tay cho phụ nữ.

Nhóm 25: Quần áo, giày dép, tất (vớ), mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), ca ra vát, áo mưa.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, thắt lưng (dây nịt), ca ra vát, tất (vớ), mũ (nón); bán buôn vải, hàng may sẵn; xuất nhập khẩu hàng hoá.

(210) **4-2019-06530**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ANH EM (VN)

139/20 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2019-06531**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12; 1.15.17; A5.5.20

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH OMAQUA VIỆT NAM (VN)

Xóm 4, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu máy làm mát bằng hơi nước, quạt điện, điều hoà nhiệt độ, đèn chiếu sáng, thiết bị khuếch tán ánh sáng, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

(210) **4-2019-06532**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; 1.15.15; 1.15.21; A26.11.12; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH OMAQUA VIỆT NAM (VN)

Xóm 4, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu thiết bị làm sạch nước, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06533**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10; A1.1.2

(591) Xanh lá cây, tím, hồng, vàng, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)

Nhà số 10, đường N9, khu dân cư Phú Hòa 1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

(210) **4-2019-06534**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A17.2.2; 17.2.17; 9.1.10

(591) Hồng, trắng.

(731) VŨ MẠNH CUỒNG (VN)

Số 47, ngõ 44, đường Phúc Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền và vòng xuyên; đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức.

(210) **4-2019-06535**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.15.15; 24.15.1; A24.15.11

(591) Đỏ nâu, trắng, hồng đất.

(731) CÔNG TY TNHH TAME VIỆT NAM (VN)

Tầng 2, số 8 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc không dùng thuốc; kem dưỡng da; gói mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm); sữa rửa mặt; huyết thanh làm đẹp (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

(210) **4-2019-06536**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A5.3.13; A5.3.15

(591) Nâu, xanh.

(731) VŨ VĂN TIẾN (VN)

231C Lý Thường Kiệt, phường 5, Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê các loại.

(210) **4-2019-06537**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

OSHO group
LIVING | MANAGEMENT | PROPERTY | RETREATS

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ OSHO
VIETNAM (VN)

80 Quang Trung, phường 10, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Giường ngủ; ghế dài [đồ đạc]; giá sách [đồ đạc]; tủ sách; tủ đựng; ghế xếp; bàn làm việc; bàn trang điểm; tủ nhiều ngăn; giá để hoa [đồ đạc]; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; gương soi; khung ảnh; gối; giá để bát đĩa; giá [đồ đạc]; ghế ngồi; ghế bằng kim loại; ghế trường kỷ cỡ nhỏ; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá; tủ trưng bày [đồ đạc]; tủ ly; kính tráng bạc [gương]; tấm đệm để ngủ; ghế trường kỷ; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; ghế đầu; bàn; bàn bằng kim loại; tủ đựng quần áo; giá rửa mặt [đồ đạc]; đệm nước không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 36: Môi giới; đầu tư vốn; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản; ủy thác quản lý tài chính.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giặt là.

Nhóm 39: Sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển đồ đạc; cho thuê chỗ để xe; dịch vụ giao hàng; kho hàng hoá; vận chuyển hành khách.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; dịch vụ vũ trường; thông tin giải trí; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức đánh bạc; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp tiện nghi giải trí; cho thuê sân ten-nít; trường mẫu giáo.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quây rượ; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ quán rượ nhỏ; dịch vụ nhà hàng mỳ udon và soba; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ viện; bấm lỗ khuyên trên cơ thể người; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; triệt lông bằng sáp; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; làm vườn; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; chăm sóc bãi cỏ; dịch vụ cắt sửa móng tay; xoa bóp; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ phòng tắm công cộng cho mục đích vệ sinh; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ tắm nắng; dịch vụ diệt cỏ dại; dịch vụ làm vòng hoa.

Nhóm 45: Dịch vụ mai táng; tổ chức thực hiện các nghi lễ đám tang; tiến hành các nghi lễ tôn giáo; dịch vụ hỏa táng; dịch vụ tang lễ.

(210) **4-2019-06538**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

OWON

THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN PHÚ HUNG (VN)

30C3 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06539**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 18.1.23; A18.1.9

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ



BONGTRIP (VN)

99 Nguyễn Văn Quỳ, khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính (ghi sẵn).

(210) **4-2019-06540**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 18.1.23; A18.1.9

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ



BONGTRIP (VN)

99 Nguyễn Văn Quỳ, khu phố 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hóa); dịch vụ giao hàng; dịch vụ môi giới vận tải (gửi hàng hóa); dịch vụ đặt chỗ cho việc vận chuyển; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ cho thuê phương tiện vận chuyển.

(210) **4-2019-06543**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI NGỌC BẢO CHÂU (VN)
750/22 Điện Biên Phủ, phường 10, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

Nhóm 12: Vỏ ruột xe, nhông, xích (sên), đĩa (đĩa) xe.

(210) **4-2019-06544**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH HIMANA (VN)
Số 25/8 KT3, khu phố Tây A, phường
Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 29: Đồng trùng hạ thảo đã qua chế biến và đóng gói (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-06545**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; A26.11.9; 26.11.3; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, xanh đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NAM LỘC (VN)
299/10 Lý Thường Kiệt, phường 15,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm (dùng trong xây dựng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06547**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 25.3.1; 20.5.7; 26.1.5

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH LÊ VĂN BẰNG (VN)**

Xóm Lương Trung, xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

(210) **4-2019-06548**

(540)

V-mode

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **MEDISPEC (M) SDN. BHD. (MY)**

55 & 57, Lorong Sempadan 2, (Off Boundary Road), 11400 Ayer Itam, Penang, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm phù hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung thảo dược phù hợp cho mục đích y tế; thuốc thảo dược; vitamin và chế phẩm khoáng chất dùng cho người; tất cả trong nhóm này.

(210) **4-2019-06549**

(540)

LUMIANTE

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **E. I. DU PONT DE NEMOURS AND COMPANY (US)**

Chestnut Run Plaza, 974 Centre Road, Wilmington, Delaware, 19805, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất diệt nấm; chất diệt nấm dùng để xử lý hạt giống nông nghiệp.

(210) **4-2019-06550**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.5.10; 7.3.1

(591) Vàng đồng, nâu, xanh lá, trắng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO GIA (VN)**

184 Lê Đại Hành, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các mặt hàng điện tử (ti-vi, loa, đài), thiết bị tin học, hàng điện lạnh (điều hòa, tủ lạnh), hàng điện dân dụng (quạt điện, máy giặt, bàn là), đồ nội thất (giường, bàn, tủ); tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại; tổ chức sự kiện thương mại; dịch vụ bán lẻ theo đơn đặt hàng qua bưu điện, thư điện tử và trực tuyến các loại hàng hóa kể trên.

Nhóm 36: Đại lý bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm (bất động sản); dịch vụ thẩm định bất động sản; cho thuê bất động sản, văn phòng, căn hộ, phòng ở, nhà ở, cửa hàng (bất động sản), gian hàng (bất động sản), quầy hàng (bất động sản) và kiốt; môi giới bất động sản; kinh doanh bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng; cho thuê hội trường, hội nghị và phòng cưới.

Nhóm 44: Dịch vụ làm đẹp, thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe; dịch vụ tắm hơi và xoa bóp.

(210) **4-2019-06551**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

BRAUER 

(731) BNUTRITION PTY LTD (AU)

1 Para Road, Tanunda 5352, South Australia, Australia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đóng hộp; cá, không còn sống; gia cầm, không còn sống; thực phẩm đã được chế biến trước trên cơ sở thú săn; chiết xuất của thịt; trái cây được bảo quản; rau đã được bảo quản; trái cây đông lạnh; rau đông khô; thạch cho thực phẩm; mứt nhão; mứt quả ướt; trứng; anbumin cho mục đích nấu ăn; sữa; sản phẩm sữa; dầu dùng cho thực phẩm; mỡ có thể ăn được; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn bột; bột cọ sagu; bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh mì; bột nhồi; bánh kẹo; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nước mật đường; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; xốt (gia vị); gia vị; chế phẩm tạo mùi thơm cho thực phẩm; đá viên; cháo; mì sợi ăn liền; chế phẩm để làm ổn định kem đã đánh dậy bột; gluten được chế biến làm thực phẩm; chế phẩm làm mềm thịt cho mục đích gia dụng; thảo mộc đã bảo quản (gia vị).

Nhóm 31: Gỗ cây chưa xử lý; hạt (ngũ cốc); trái cây chưa chế biến; tảo/rong biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật; thóc chưa xử lý; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; quả tươi; rau tươi; thảo mộc tươi; cây trồng; hoa tự nhiên; củ hành; cây giống; hạt giống thực vật; động vật sống; thực phẩm cho động vật; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 32: Đồ uống lô hội không chứa cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống từ rau; nước ngọt; đồ uống từ quả đậu; nước sinh tố; đồ uống không có cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống.

(210) **4-2019-06554**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18; A26.11.8

(731) CTTEXPRESS CO.,LTD (TH)

88 Moo 8, Rong Thai Tower Tambol Krathum Lom, Amphur Samphran, Nakhon Pathom 73220, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải.

(210) **4-2019-06555**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A2.9.17; A25.7.22; 1.15.23; 26.11.3

(731) DYNAMIC SOLUTIONS WORLDWIDE, LLC (US)

12247 W. Fairview Avenue, Milwaukee, Wisconsin 53226, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 21: Bẫy côn trùng và thiết bị điện tử để diệt trừ côn trùng.

(210) **4-2019-06560**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.23; 24.9.1

(591) Đỏ, cam, trắng, đen, xanh lá cây đậm.

(731) ĐỒ THÀNH NGHĨA (VN)

Phòng 308B, tòa nhà TĐL số 22 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-06561**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TESmart

(731) TESLA ELEC TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)

Room 401, N Building, No.17, Chuangxin Industrial Park, Xintian Community, Guanhu Street, Longhua District, Shenzhen CHINA 518000

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 09: Bộ ghép kênh video điện tử; thiết bị viễn thông; máy phát và máy thu không dây; giá treo tường cho màn hình tivi; màn hình video; bộ xử lý âm thanh kỹ thuật số; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị chuyển mạch âm thanh; thiết bị giám sát điện; thiết bị truyền âm thanh; máy thu âm thanh và video; bộ máy ngoại vi máy tính; cáp và sợi để truyền âm thanh và hình ảnh; cáp truyền tín hiệu quang; cáp truyền tải điện tử; cáp truyền dữ liệu; màn hình video; bộ chuyển đổi âm thanh tương tự sang số; thiết bị ngoại vi máy tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống để kiểm soát hoạt động của các thiết bị âm thanh và video.

(210) **4-2019-06562**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DOOMM

(731) CHEN SHUHUI (CN)

No.3, Siheng Lane, Nanxijiao, Wenguang Dongmen Road, Chendian Town, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; áo nịt ngực; quần đùi; yếm; quần lót; quần dài; bộ lót áo liền quần [quần áo]; trang phục dệt kim; giày.

(210) **4-2019-06563**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

sabina

(731) CHEN SHUHUI (CN)

No.3, Siheng Lane, Nanxijiao, Wenguang Dongmen Road, Chendian Town, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; áo nịt ngực; quần đùi; yếm; quần lót; quần dài; bộ lót áo liền quần [quần áo]; trang phục dệt kim; giày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- | | | | |
|-------|-------------------------------------|-------|---|
| (210) | 4-2019-06564 | (220) | 06.03.2019 |
| | | (441) | 27.05.2019 |
| (540) | | (731) | DREAMWORKS ANIMATION L.L.C.
(US)
1000 Flower Street, Glendale, California
91201, United States of America |
| | DREAMWORKS TROLLS WORLD TOUR | (740) | Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE) |

(511) Nhóm 09: Đĩa vi-đê-ô và đĩa hình kỹ thuật số (DVD) được ghi sẵn có các hình ảnh chuyển động, phim truyền hình hoặc các chương trình giải trí ngắn khác mang tính hài kịch, kịch, tin tức, truyền hình thực tế và chương trình tạp kỹ; đĩa quang và đĩa từ quang đã ghi sẵn nhạc, hình ảnh chuyển động, chương trình truyền hình hoặc chương trình giải trí ngắn khác mang tính hài kịch, kịch, tin tức, truyền hình thực tế và chương trình tạp kỹ; đĩa com-pắc đã ghi nhạc và hình ảnh động; chương trình nhạc, phim và truyền hình có thể tải xuống được; các chương trình có thể tải xuống được có nội dung truyền hình, chương trình ngắn gọn và hình ảnh chuyển động mang tính hài kịch, kịch, tin tức, truyền hình thực tế và chương trình tạp kỹ; phần mềm tương tác đa phương tiện dành cho chơi trò chơi; phần mềm tải xuống được cụ thể là các ứng dụng di động dành cho chơi trò chơi và truy cập chương trình giải trí có thể sử dụng với máy tính, thiết bị truyền thông di động điện tử kỹ thuật số cầm tay, thiết bị di động, thiết bị truyền thông có dây và không dây; phần mềm trò chơi máy tính dành cho các thiết bị điện tử di động và không dây, điện thoại di động, thiết bị điện tử cầm tay; đĩa trò chơi máy tính; đĩa trò chơi vi-đê-ô; kính mát, kính đeo mắt, kính râm, hộp đựng kính; nam châm trang trí; máy móc và thiết bị quay phim; hệ thống và thiết bị truyền thông không dây cho phần mềm máy tính để truyền âm thanh, giọng nói và hình ảnh; phim hoạt hình có thể tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được, cụ thể là: tạp chí, sách giải trí.

Nhóm 28: Đồ chơi, trò chơi, đồ vật để chơi cụ thể là: đồ chơi hành động và sản phẩm phụ đi kèm với chúng, đồ chơi dùng trong bồn tắm, điều, gạch xây dựng [đồ chơi], bàn cờ trò chơi, trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi thao tác, trò chơi nhắm mục tiêu, bộ dung dịch và đĩa thân để tạo bong bóng (đồ chơi), đồ chơi hoạt động đa năng của trẻ em, mặt nạ hóa trang, đồ chơi cơ khí, xe cộ đồ chơi và phụ kiện đi kèm, búp bê, phụ kiện của búp bê, quần áo cho búp bê, búp bê bằng túi nhồi hạt, nhân vật đồ chơi và phụ kiện đi kèm, nhân vật trò chơi, các trò chơi có thể thổi phồng lên, đĩa bay [đồ chơi], trò chơi ghép hình, hòn bi cho trò chơi, đồ chơi bằng nhung, con rối bù nhìn, đồ chơi có thể ngồi lên được, ván trượt, quả bóng hơi để chơi, ván trượt có bánh lăn, ngân hàng (mô hình đồ chơi), đồ chơi phun nước, đồ chơi nhồi bông; đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; quả cầu nước; máy bắn bi; bài lá, thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử dùng với màn hình và màn chiếu ngoài; thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử ngoài trừ các thiết bị cầm tay để chơi trò chơi điện tử dùng với màn hình và màn chiếu ngoài; bóng chơi thể thao và chơi gôn; bóng tập thể dục giúp giảm căng thẳng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06565**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.24

(591) Cam, đen.

(731) TRẦN MINH SANG (VN)

Ấp Nguyễn Công Minh B, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; bột ngũ cốc; gạo.

(210) **4-2019-06567**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ T.I.M (VN)

Tầng 10, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo trực tuyến, xuất nhập khẩu các sản phẩm dụng cụ thể dục, thể thao; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 41: Hoạt động của các khu vui chơi giải trí, bao gồm sân bóng đá, sân tennis, bóng chuyền; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm mục đích thương mại.

(210) **4-2019-06568**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.6; A25.7.6; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Xanh dương, đỏ, xanh lá cây, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ T.I.M (VN)

Tầng 10, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo trực tuyến, xuất nhập khẩu các sản phẩm dụng cụ thể dục, thể thao; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 41: Hoạt động của các khu vui chơi giải trí, bao gồm sân bóng đá, sân tennis, bóng chuyền; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức hội nghị, hội thảo nhằm mục đích thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06569**

(220) 06.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

LATIN

(731) TRẦN THỊ KIM NGÂN (VN)

57 Trần Hưng Đạo, khóm 4, phường 5,
thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng để làm đẹp, các sản phẩm chăm sóc sức khỏe, thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); chăm sóc da; thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2019-06570**

(220) 06.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) A2.9.15; 2.9.14; 26.1.1; A26.1.14;
25.5.1

(591) Đen, đỏ, xanh dương, xanh dương nhạt,
xanh lá cây, xám, nâu nhạt.

(731) PHẠM NGỌC THIÊN (VN)

Ấp Vòng Lớn, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện
Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm.

(210) **4-2019-06571**

(220) 06.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.11.3; A26.11.8

(591) Đỏ, xanh dương đen.

(731) PHÙNG LÊ LÂM HẢI (VN)

C51, Phạm Ngọc Thạch, phường 6, thành
phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện để quảng bá và bán sản phẩm, dịch vụ; thiết kế vật liệu quảng cáo như băng rôn, poster; tư vấn chiến lược truyền thông, quảng cáo.

Nhóm 42: Thiết kế logo, bao bì sản phẩm; thiết kế website; thiết kế gian hàng triển lãm; thiết kế băng rôn, brochure (tập bìa nhỏ) (không dùng cho mục đích quảng cáo).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06572**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



VĨNH THẠNH

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HIỆU VÀNG VĨNH THẠNH 2 (VN)

Số nhà 100 đường Trần Phú, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu) hương cà phê.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê; cà phê chưa rang; hạt tiêu; tiêu (gia vị).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cà phê sữa (thành phần chủ yếu là sữa), đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê, cà phê chưa rang, hạt tiêu, tiêu (gia vị).

(210) **4-2019-06573**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Hồng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - XUẤT NHẬP KHẨU MỸ PHẨM VIỆT PHÁP SUCCESSFUL (VN)

Số 110, Điện Biên Phủ, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



Sen Vita
Làn da không tuổi

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06574**

(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 24.17.5

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÂN BÓN PHÁP VIỆT (VN)

8/9 Đỗ Thúc Tịnh, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)



CỎ PHÁP DAP
23.46* HUMAX

(511) Nhóm 01: Phân bón; thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06575**

(540)



(220) 06.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.3.20; 26.1.1; 25.7.25; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, nâu.

(731) NGUYỄN THỊ HẠNH (VN)

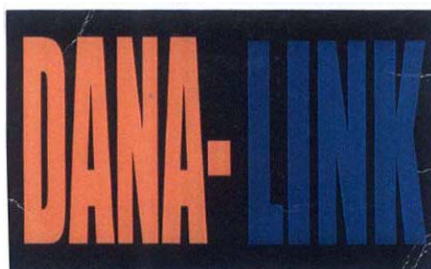
Tổ dân phố 5, phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; dược liệu; dược thảo; thực phẩm chức năng dùng cho làm đẹp.

(210) **4-2019-06577**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.24

(591) Xanh, vàng, đen

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN NAM QUỐC (VN)

K134/1 Núi Thành, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 09: Card mạng; card giao diện bộ tập trung; bộ khuếch đại; bộ định tuyến; bộ thu phát chuyển tiếp quang điện; bộ tập trung; bộ chuyển mạch; bộ điều hợp; mạch tổ hợp; converter chuyển đổi quang điện; dây quang.

(210) **4-2019-06578**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A26.11.9; 26.5.11

(591) Xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)

01 Lương Thế Vinh, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 43: Quán cà phê; quán giải khát; quán ăn uống; nhà hàng ăn uống; quán rượu (bar).

(210) **4-2019-06579**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 26.4.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG ĐUA MỚI (VN)

Số 101A Ngô Thì Sĩ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện thể thao; tổ chức cuộc thi thể thao; trại tập huấn luyện thể thao.

(210) **4-2019-06580**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 26.4.2; 6.1.2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG ĐUA MỚI (VN)

Số 101A Ngô Thì Sĩ, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện thể thao, tổ chức các cuộc thi thể thao, trại tập huấn luyện thể thao.

(210) **4-2019-06581**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.23; 24.15.21; 24.15.3; 7.3.11; 26.3.4; 26.3.3

(591) Xanh, cam vàng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG XIN CHEN (VN)

Thửa đất số 116, tờ bản đồ số 27, kp Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Tôn sắt.

(210) **4-2019-06582**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24; 26.11.3; A26.11.12

(591) Xanh, đỏ, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG XIN CHEN (VN)

Thửa đất số 116, tờ bản đồ số 27, kp Long Bình, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 19: Tôn nhựa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06584**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.15; 2.9.14; A2.9.15; A1.1.10

(591) Xanh nước biển, đen, trắng, vàng

(731) CÔNG TY TNHH POZAA (VN)

Số 12C ngõ 145 phố Quan Nhân, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; đồ uống trên cơ sở chè (trà); đồ uống trên cơ sở cà phê; trà sữa (trà là chủ yếu).

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-06585**

(540)

COLOSMILL

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)

Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-06586**

(540)

VEGAMILK

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)

Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06588**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NAM HỒ

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NAM HỒ (VN)

Số 112/12 ấp Tân Thới 2, xã Tân Hiệp,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng, dịch vụ xây, lát; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(210) **4-2019-06589**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AQUA RO JAPA

(731) KIỀU KHÁNH TUÂN (VN)

Cụm 8, thôn Triệu Xuyên, xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bình lọc nước uống; bộ lọc nước uống; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị lọc nước; mua bán máy lọc nước uống; xuất nhập khẩu hệ thống cung cấp nước; quảng cáo bình đun nước nóng; xuất nhập khẩu thiết bị và máy móc để làm sạch nước; quảng cáo thiết bị chiếu sáng.

(210) **4-2019-06590**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CALLA BRIDAL

(731) NGUYỄN PHƯƠNG LINH (VN)

Số nhà 2, ngõ 105 đường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế quần áo trẻ em.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo trẻ em.

(210) **4-2019-06591**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CALLA KID

(731) NGUYỄN PHƯƠNG LINH (VN)

Số nhà 2, ngõ 105 đường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế quần áo trẻ em.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06592**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CALLA PRINCESS

(731) NGUYỄN PHƯƠNG LINH (VN)
Số nhà 2, ngõ 105 đường Xuân La, quận
Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế quần áo trẻ em.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo trẻ em.

(210) **4-2019-06593**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NGŨ XÃ

(731) ĐÀO HỮU THẮNG (VN)
Số 32 xóm Hạ Hồi, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 29: Rau trộn; thịt; nước canh thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; gia cầm, không còn sống; kem [sản phẩm sữa].

Nhóm 30: Bánh phở; nem cuốn; thực phẩm giàu tinh bột; bột mì; gia vị; miến [sợi dẹt].

Nhóm 35: Mua bán: bánh phở; bún làm từ gạo, nước chấm pha sẵn (được làm từ nước mắm), bia; quảng cáo bánh phở; xuất nhập khẩu bánh phở,

Nhóm 41: Dạy nấu ăn; đào tạo nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê thiết bị nấu ăn.

(210) **4-2019-06596**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LOW-E

(731) AKZO NOBEL COATINGS
INTERNATIONAL B.V. (NL)
Velperweg 76, 6824 BM Arnhem, The
Netherlands

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn phủ cụ thể là sơn phủ dạng bột và lớp men dạng bột, tất cả trong sơn tự nhiên; véc ni (loại trừ véc ni cách điện, cách nhiệt); chất tạo màu; sơn; chế phẩm và chất làm khô thuốc màu và véc ni; chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu gỗ; chất chống ăn mòn; hợp chất chống rỉ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06597**

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)



Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết (văn phòng phẩm); ruột bút viết; dụng cụ viết; mực
bút viết; đồ dùng văn phòng trừ đồ đặc.

(210) **4-2019-06598**

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)



Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết (văn phòng phẩm); ruột bút viết; dụng cụ viết; mực
bút viết; đồ dùng văn phòng trừ đồ đặc.

(210) **4-2019-06599**

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)



Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết (văn phòng phẩm); ruột bút viết; dụng cụ viết; mực
bút viết; đồ dùng văn phòng trừ đồ đặc.

(210) **4-2019-06601**

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
MỸ PHẨM DMC (VN)



Số 19B8 tổ 7, phường Phúc Đồng, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06602**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PROSEE KSK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
MỸ PHẨM DMC (VN)
Số 19B8 tổ 7, phường Phúc Đồng, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06603**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A9.9.15; 26.4.4; 26.4.9

(731) NGUYỄN MINH TRÍ (VN)
Thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày đá bóng; mũ; giày thể thao; miếng đệm lót bên trong giày; tất ngắn cổ.

(210) **4-2019-06604**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25

(731) NGUYỄN MINH TRÍ (VN)
Thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục; giày đá bóng; mũ; giày thể thao; miếng đệm lót bên trong giày; tất ngắn cổ.

(210) **4-2019-06605**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.13.25; 26.5.1; 25.5.25

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU THUẬN (VN)
129 đường TA 11, phường Thới An,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán hệ thống và thiết bị vệ sinh; mua bán bồn cầu; mua bán bệ xí vệ sinh; mua bán bồn tắm; mua bán thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; mua bán ống dẫn (bộ phận của hệ thống vệ sinh).

(210) **4-2019-06606**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.13.18; 5.3.16; A11.3.3; 7.15.22

(591) Xanh dương, xanh lá, cam, đỏ, xám trắng, nâu.

(731) MAI TRẦN THỊ MINH TRANG (VN)
8A đường số 494, phường Tăng Nhơn
Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa, quán cà phê, quán ăn vặt, dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2019-06607**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; A26.11.8

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
ĐẦU TƯ NHẬT ĐĂNG (VN)
69 đường số 3 khu dân cư Cityland Hill
phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công trang trí nội ngoại thất.

(210) **4-2019-06608**

(540)

The logo consists of the word 'GOBI' in large, bold, green capital letters.

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh lá cây đậm

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG QUỐC
THỊNH (VN)

331/70/74L đường Phan Huy Ích,
phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06609**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.7.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)

Tổ 12, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán mũi khoan, dao doa (dụng cụ doa), dao phay (dụng cụ phay), máy phay, dụng cụ đo (dưỡng kiểm), đồ gá dùng cho dụng cụ máy, máy cắt [máy móc]; xuất nhập khẩu; quảng cáo.

(210) **4-2019-06610**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.7.1; 5.7.3; A1.1.4; A1.1.10

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY NÔNG NGHIỆP UU NÔNG (VN)

(NR Nguyễn Hữu Luyến) Thôn Guột, xã Việt Hùng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy nghiền đập; máy phát điện; máy ấp trứng; máy bơm; máy hàn điện.

Nhóm 35: Mua bán máy nông nghiệp, máy nghiền, máy xới đất, máy hái chè, máy cắt cỏ, máy cày, máy phay, máy gieo hạt, máy trồng cây, máy cấy, máy gặt, máy tuốt lúa, máy tuốt hạt, máy tách hạt, máy băm cỏ, máy băm thịt, máy xát gạo, máy nghiền bột, nghiền thức ăn cho động vật, máy ép hạt, máy ép cỏ khô, máy ép thực phẩm chạy điện, máy ép [máy dùng cho mục đích công nghiệp], máy sấy không khí, máy phát điện, máy bơm nước, ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng, bao bì không thấm nước, hạt giống thực vật, cây trồng, lương thực thực phẩm (ngô, khoai, sắn, lúa, bột mỳ), đồ uống trên cơ sở trà, thiết bị phun xịt [máy móc]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

(210) **4-2019-06611**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.5.8; A2.5.22; A2.5.23

(731) HUZHOU HEYLADS BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)

No. 777 Axiang Road, Zhili Town, Wuxing District, Huzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo len dài tay; áo sơ mi; quần dài; áo khoác ngoài; quần áo đan; váy; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; áo khoác trùm đầu; áo vét [quần áo]; quần áo da; áo thun ngắn tay; quần đùi; quần áo lót; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

(210) **4-2019-06612**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731)

PROFUCIN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TASO (VN)
639/7/1/3 Hương Lộ 2, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2019-06613**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731)

CATION

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TASO (VN)
639/7/1/3 Hương Lộ 2, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón.

(210) **4-2019-06614**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731)

SCORBIM

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TASO (VN)
639/7/1/3 Hương Lộ 2, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

(210) **4-2019-06615**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731)

Surami

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
QUỐC TẾ KOSHI (VN)
57/7A/2A Điện Biên Phủ, phường 15,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06616**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ

DAHAGO (VN)

Số nhà 19, tổ dân phố Phú Hà, phường
Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

TRANEXA

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, thuốc đánh răng, tinh dầu, nước hoa, xà phòng, nước xúc tóc.

(210) **4-2019-06617**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
VIỆT NAM (VN)

Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh,
tỉnh Phú Thọ



DLVN GROUP

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Dụng cụ và thiết bị y tế, thiết bị dùng cho phẫu thuật thẩm mỹ.

Nhóm 30: Gia vị; tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu); hương liệu cho đồ uống (trừ tinh dầu).

Nhóm 31: Cây giống; cây giống con; cây nhỏ làm giống; hạt giống để trồng; hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ mua bán thuốc, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, dụng cụ và thiết bị y tế, thiết bị dùng cho phẫu thuật thẩm mỹ, cây giống, cây giống con, cây nhỏ làm giống, hạt giống để trồng, hạt giống thực vật.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; dịch vụ tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục], giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn].

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe, dịch vụ khám chữa bệnh.

(210) **4-2019-06618**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHƯỚC LONG (VN)

26 An Hải 3, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, cacao, cà phê nhân tạo.

(210) **4-2019-06619**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.2.7

(591) Đen, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV DUCKSHIN HOUSING VIỆT NAM (VN)

Số 146, đường số 10, VSIP Hải Phòng, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Tấm thép; tấm sắt tráng thiếc; ống thép; ống gang; tấm panen xây dựng bằng kim loại; sàn bằng kim loại; lá và tấm kim loại; tấm trần bằng kim loại; ván khuôn bằng kim loại để đổ bê tông; ván sàn bằng kim loại.

(210) **4-2019-06620**

(540)

HUNGMAP

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) HỘ KINH DOANH NGÔ THỊ MỸ LỆ (VN)

329 Nguyễn Văn Quá, tổ 15, khu phố 5, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán ăn tự phục vụ, nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06621**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8; 1.7.6

(591) Đỏ, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH HỒ NGỌC TIẾN (VN)**

Tổ dân phố 6, thị trấn Kiến Đức, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

(511) Nhóm 30: Trà, cà phê các loại.

(210) **4-2019-06622**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) **NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)**

Thôn An Tháp, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Phân ủ/phân trộn; phân bón; chế phẩm phân bón; vật liệu lọc có nguồn gốc thực vật; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm lọc dùng trong công nghiệp đồ uống.

(210) **4-2019-06623**

(540)

LAYMAXPAZTER

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)**

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06624**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LAYMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

(210) **4-2019-06625**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MAXXLAYER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

(210) **4-2019-06626**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LAYMAXZGROW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06627**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỠC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

BAYBYPAZTER

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

(210) **4-2019-06628**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỠC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

EGMAXPAZTER

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

(210) **4-2019-06629**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỠC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

MAXEGPAZTER

(511) Nhóm 31: Men vi sinh bổ sung cho thức ăn chăn nuôi (không dùng cho mục đích y tế, không phải thuốc thú y); thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06630**

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

Trà Shan Hải Minh

(731) TRƯỜNG THỊ HẢI YẾN (VN)

Số nhà 54, gác 85, ngõ Trung Tả, phố
Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận
Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; ca cao; bánh kẹo.

(210) **4-2019-06631**

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

BIGFORS

(731) CÔNG TY TNHH THỨC ĂN CHĂN
NUÔI ICP VIỆT NAM (VN)

Lô 13, cụm công nghiệp Nội Hoàng, xã
Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(210) **4-2019-06632**

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 15.7.1; 26.1.1; 26.1.10;
A26.11.12



(591) Xanh lam, xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ VẬN
HÀNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI VIỆT
NAM (VN)

Tầng 15, số 83A Lý Thường Kiệt,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn
Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ xử lý và tiêu hủy rác thải; dịch vụ xử lý nước thải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-06633** (220) 07.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A25.7.21; A26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BREEDLIFE (VN)
Số 12 lô E, đường Vạn Phúc, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)
- (511) Nhóm 09: Bộ chuyển đổi điện.
-

YUNIKONI

- (210) **4-2019-06635** (220) 07.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) ISONOVA TECHNOLOGIES LLC (US)
PO Box 4087, Springfield, Missouri 65808, UNITED STATES
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 01: Protein dùng làm nguyên liệu trong sản xuất thức ăn cho vật nuôi và động vật, cụ thể là protein từ trứng, protein từ thực vật, protein từ thịt, protein từ côn trùng, protein từ ấu trùng, protein từ cây họ đậu và các chiết xuất của protein.
-

ISONOVA

- (210) **4-2019-06636** (220) 07.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) NGUYỄN TIẾN ĐẠT (VN)
Số nhà 14/A3 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, trang sức ngọc trai, đá quý, kim cương, đồ trang sức bằng bạc, đồ trang sức mạ vàng.
-

VAADOO

- (210) **4-2019-06637** (220) 07.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18; 26.3.2
(731) NGUYỄN NHƯ TOÀN (VN)
Xóm 1, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; ca vát; mũ; khăn choàng cổ; thắt lưng [trang phục]; giày.

(210) **4-2019-06638**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.4.18

(591) Xanh dương đậm, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DOMEN (VN)

Số 18/30 Nguyễn Hới, khu phố 6,
phường An Lạc, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy công cụ dùng trong công nghiệp; máy khoan, máy cắt, máy hàn, máy phát điện (máy công cụ).

(210) **4-2019-06640**

(540)

JADE

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CHIA KHIM LEE FOOD INDUSTRIES
PTE LTD. (SG)

119 Defu Lane 10, Singapore 539230

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng; nước uống có ga; đồ uống trái cây; nước ép trái cây; đồ uống không chứa cồn; xi rô và các chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); bia.

(210) **4-2019-06641**

(540)

Trum

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019


(731) ORION CORPORATION (KR)

13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu,
Seoul, Republic of Korea


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột mỳ; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo, kẹo gôm; bánh sữa nhỏ; bánh gạo; bánh bích quy; bánh mỳ; bánh su kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; thanh thạch vị ngọt làm từ đậu; bánh kẹo dạng thạch; các sản phẩm làm từ sô cô la; sô cô la; bánh trứng; kẹo; ca-cao; bánh quy; bánh quy giòn; bánh mỳ (kẹp xúc xích).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-06643** (220) 07.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A14.1.2; 26.1.1; 26.1.4
(731) REIJEN MACHINERY CO., LTD.
(TW)
No.407, Guangming Rd., Wuri Dist.,
Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 07: Máy đột lỗ cho gia công kim loại; máy dập khuôn; máy tiện (máy công cụ); bộ phận của máy cụ thể là: xi lanh dùng thủy lực và xi lanh dùng khí nén; máy rèn; người máy công nghiệp, băng tải (máy móc); băng chuyền (máy móc); cánh tay người máy dùng cho mục đích công nghiệp; đệm khuôn ép thủy lực (máy móc).

- (210) **4-2019-06644** (220) 07.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) FUMAKILLA LIMITED (JP)
No. 11, Kanda-Mikuracho, Chiyoda-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- VAPE PORTABLE
- (511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; chế phẩm xua đuổi côn trùng, sâu bọ; hương đuổi muỗi dạng cuộn; hương đuổi muỗi; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm diệt chuột; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; giấy bẫy ruồi; giấy tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; giấy bẫy kiến; thuốc dạng xịt xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm phòng chống côn trùng đốt; chế phẩm xua đuổi muỗi; dược phẩm.

- (210) **4-2019-06645** (220) 07.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.5.1; A26.5.18; A17.2.2
(591) Xanh dương.
(731) TRẦN THỊ HẰNG (VN)
Số 4, ngõ 20/43/55 đường Phú Minh,
phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội
- 
- (511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đá quý; đồ trang sức từ đá quý nhân tạo (trang sức); tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; tượng bán thân bằng kim loại quý; ngọc trai (đồ trang sức, đồ châu báu).

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức từ đá quý nhân tạo (trang sức), tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, tượng bán thân bằng kim loại quý, đồ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

nữ trang rẻ tiền (đồ trang sức, đồ kim hoàn); dịch vụ siêu thị và trung tâm thương mại mua bán đồ trang sức; dịch vụ trưng bày hàng hóa và sản phẩm.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, đồ mỹ nghệ theo đơn đặt hàng (cho người khác).

(210) **4-2019-06646**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A17.2.2; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương.

(731) TRẦN THỊ HẰNG (VN)

Số 4, ngõ 20/43/55 đường Phú Minh, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức từ đá quý nhân tạo (trang sức), tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, tượng bán thân bằng kim loại quý, đồ nữ trang rẻ tiền (đồ trang sức, đồ kim hoàn); dịch vụ siêu thị và trung tâm thương mại mua bán đồ trang sức; dịch vụ trưng bày hàng hóa và sản phẩm.

(210) **4-2019-06647**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH

SAVINGBOOKING.COM (VN)

Số 3 Hòn Chông, phường Vĩnh Phước, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức tour du lịch trong nước và quốc tế; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ vận tải hành khách; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp thông tin du lịch.

(210) **4-2019-06648**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng cam, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

KSC VINA (VN)

122/58 Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Trà (chè).

(210) **4-2019-06649**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 26.3.2; 26.3.23; A26.11.9

(591) Vàng đồng, đỏ.

(731) NHÂM THỊ THÙY TRINH (VN)

Ấp Ba Rinh, xã Đại Hải, huyện Kế Sách,
tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

(210) **4-2019-06650**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 24.17.20; 26.7.5

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH V NGON (VN)

Số 500 Nguyễn Khoái, phường Thanh
Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2019-06651**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 24.17.20

(591) Trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH V NGON (VN)

Số 500 Nguyễn Khoái, phường Thanh
Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán rau tươi, củ tươi, quả tươi; mua bán giò chay, chả chay.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06652**

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

NAGAKI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAGAKI VIỆT NAM (VN)

Số 04, ngõ 293, ngách 57, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn tường.

(210) **4-2019-06653**

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

MELANOSHOT

(731) KOSÉ CORPORATION (JP)

6-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng mỹ phẩm; bông dùng cho mỹ phẩm; kem dưỡng tóc; kem hấp dưỡng tóc; nước thơm để tạo kiểu tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu.

(210) **4-2019-06654**

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 3.1.6; A3.1.24; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU THÁI THIỆN PHƯỚC (VN)

608-610 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-06657**

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

BESTCALDKA-NEW

(731) CÔNG TY TNHH DUỆC PHẨM ÂN ĐỨC (VN)

Liên kê 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-06658**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 1.5.1

(591) Trắng, vàng, xanh lá, đỏ đỏ, đỏ tươi, xanh nước biển, vàng nhạt.

(731) NGUYỄN VĂN CHÍNH (VN)
449A3 Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: gà nướng lu, gà nướng; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn quản lý kinh doanh.

(210) **4-2019-06659**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
NAMWINDOWS (VN)
76 đường TA11, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: cửa nhựa, cửa lõi thép, cửa nhôm, cửa chống cháy, lan can kính.

(210) **4-2019-06660**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN MỸ
VĂN (VN)
280A17 Lương Đình Của, khu phố 1,
phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vật tư y tế, thiết bị ngành y, dược phẩm, thuốc chữa bệnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06661**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 24.15.1; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHƯỚC AN (VN)

Thửa đất số 751, tờ bản đồ số 11, đường DT 747, KP An Thành, phường Thái Hòa, Thị Xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán: gạch thẻ, gạch nung, ngói, gạch ngói dùng cho xây dựng.

(210) **4-2019-06663**

(540)

GIAMMO

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)

Số 99, tổ 13, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2019-06664**

(540)

DRHUY

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN QUANG HUY (VN)

Số 99, tổ 13, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2019-06665**

(540)

KANG NAM

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) HOÀNG ANH TUẤN (VN)

Thôn Thanh Hương, xã Long Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06666**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A11.3.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) VƯƠNG QUỐC ANH (VN)

245/83/29 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn
Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-06667**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.7.9; 2.7.23; 26.1.1

(591) Hồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH BAMBINI SPA
(VN)

114 An Dương Vương, phường 16, quận
8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau sinh; dịch vụ chăm sóc phụ nữ mang bầu; dịch vụ tắm cho trẻ sơ sinh tại nhà; dịch vụ chăm sóc làm giảm vòng eo sau sinh; dịch vụ tắm hơi.

(210) **4-2019-06668**

(540)

SIAM GOSHI

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC MINH (VN)

Lô D6/I, đường số 1B, khu công nghiệp
Vĩnh Lộc, KP2, phường Bình Hưng Hòa
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 12: Vành xe máy; xích xe máy; giảm xóc (phụộc nhún) xe máy; má phanh xe máy; moay ơ xe máy; hộp chấn xích xe máy.

(210) 4-2019-06671

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Nissan Energy

(731) NISSAN JIDOSHA KABUSHIKI
KAISHA (ALSO TRADING AS
NISSAN MOTOR CO., LTD.) (JP)

No.2, Takara-cho, Kanagawa-ku,
Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện; năng lượng điện có nguồn gốc từ các nguồn năng lượng tái tạo; năng lượng điện có nguồn gốc từ năng lượng mặt trời; năng lượng điện có nguồn gốc từ năng lượng gió.

Nhóm 09: Ấc quy điện; đơn vị pin điện; pin điện; tấm pin năng lượng mặt trời dùng để sản xuất điện; đơn vị pin năng lượng mặt trời dùng để sản xuất điện; các trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc cho ắc quy điện; tấm phân phối điện; bộ thu năng lượng mặt trời dùng để sản xuất điện; tấm kết nối điện; thiết bị và hệ thống quang điện để sản xuất điện từ năng lượng mặt trời, thiết bị đo lường, giám sát và phân tích việc tiêu thụ điện.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; phương tiện giao thông chạy điện, cụ thể là, xe ô tô điện, xe ô tô tải chạy điện, xe tải chở hành lý hoặc người chạy điện, xe thương mại (vận chuyển hàng hóa hoặc hành khách có thu phí) chạy điện, xe thể thao đa dụng chạy điện; xe ô tô điện chạy bằng pin nhiên liệu; xe ô tô điện có phích cắm điện; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu đẩy chạy điện cho phương tiện giao thông trên bộ; hệ thống truyền động điện dùng cho động cơ của phương tiện giao thông trên bộ, động cơ điện có bánh răng dùng cho phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt điện; dịch vụ nhà thầu điện; lắp đặt máy phát điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ sạc điện cho xe cộ chạy điện; bảo trì hệ thống điện thương mại; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ chạy điện; lắp đặt thiết bị điện và điện tử trong ô tô; cung cấp thông tin liên quan đến lắp đặt thiết bị điện; dịch vụ tư vấn liên quan đến bảo trì và sửa chữa thiết bị cơ và thiết bị điện.

Nhóm 39: Lưu trữ điện; cho thuê xe ô tô chạy điện; phân phối và truyền tải điện; cung cấp thông tin liên quan đến việc phân phối điện; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc phân phối điện; cho thuê quyền sử dụng đường dây điện cho bên thứ ba dùng để truyền tải điện.

Nhóm 40: Thuê máy phát điện; cho thuê máy phát năng lượng điện; cho thuê máy biến thế điện; sản xuất gaz và điện; dịch vụ tư vấn liên quan đến việc sản xuất năng lượng điện; cho thuê thiết bị sản xuất điện từ năng lượng mặt trời; cho thuê thiết bị sản xuất điện; cho thuê máy phát điện; cho thuê tụ điện; cho thuê thiết bị nguồn năng lượng không bị gián đoạn; tái chế và tái tạo pin; tái chế và tái tạo pin cho xe ô tô; tái chế và tái tạo pin cho xe cộ dùng để giao hàng; tái chế và tái tạo pin dự phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06672**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẮC MỘC LAM (VN)

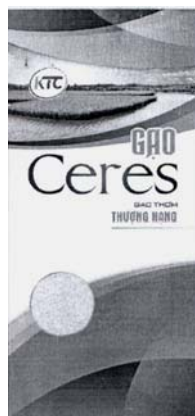
Tổ 6 thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06673**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A6.19.9; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI KIÊN GIANG (VN)

190 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo tằm.

(210) **4-2019-06674**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SẮC MỘC LAM (VN)

Tổ 6 thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-06675

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

NANATOO

(731) PIAS CORP. (JP)

No. 19-3, Toyosaki 3-chome, Kita-ku,
Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm và dụng cụ dùng để vệ sinh [ngoại trừ bàn chải đánh răng dùng điện].

(210) 4-2019-06676

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

CHẢ DÌ 5

(731) NGUYỄN TẤN CUỒNG (VN)

Tổ 19 Trường Phúc, phường Vĩnh Phước,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Thực phẩm qua chế biến: chả lụa; chả bò; chả viên.

(210) 4-2019-06677

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

GOLDENLAND

(731) VÕ THỊ THÙY LINH (VN)

Khóm An Thạnh A, phường An Lộc, thị
xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 29: Tổ yến, yến sào, chè yến, súp yến.

(210) 4-2019-06678

(220) 07.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

FOODWISE 

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) SAMSON PAPER (CHINA)
LICENSING LIMITED (HK)

3/F., Seapower Industrial Centre, 177
Hoi Bun Road, Kwun Tong, Kowloon,
Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; pho mát; thịt lợn; gia cầm, không còn sống; rau trộn; sữa chua.

Nhóm 30: Cà phê; mì sợi; mỳ ý (pasta); gạo; gia vị; trà (chè).

Nhóm 31: Động vật sống; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; cá còn sống; quả tươi; động vật giáp xác [sống]; rau tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước ép rau [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mùi; rượu sakê; rượu mạnh [đồ uống]; rượu uýt ki; rượu vang.

Nhóm 35: Quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo; quảng cáo qua thư; marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại.

(210) **4-2019-06679**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.1.13; A6.19.15; A6.19.9; A6.19.16

(591) Ghi, đen.

(731) SAMSON PAPER (CHINA)
LICENSING LIMITED (HK)

3/F., Seapower Industrial Centre, 177
Hoi Bun Road, Kwun Tong, Kowloon,
Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; pho mát; thịt lợn; gia cầm, không còn sống; rau trộn; sữa chua.

Nhóm 30: Cà phê; mì sợi; mỳ ý (pasta); gạo; gia vị; trà (chè).

Nhóm 31: Động vật sống; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; cá còn sống; quả tươi; động vật giáp xác [sống]; rau tươi.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước ép rau [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mùi; rượu sakê; rượu mạnh [đồ uống]; rượu uýt ki; rượu vang.

(210) **4-2019-06680**

(540)

Samson

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) SAMSON PAPER (CHINA)
LICENSING LIMITED (HK)

3/F., Seapower Industrial Centre, 177
Hoi Bun Road, Kwun Tong, Kowloon,
Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Vật liệu đóng gói [lót, nhồi] bằng giấy hoặc các tông; giấy cụ thể là giấy sao chụp [văn phòng phẩm]; giấy cụ thể là giấy làm từ bột gỗ; giấy cụ thể là giấy viết; tờ giấy [văn phòng phẩm].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; thông tin về thương mại; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác].

Nhóm 40: Đóng sách; in ốp sét; hồ giấy; xử lý giấy; khắc ảnh trên bản kẽm; dịch vụ in.

(210) **4-2019-06681**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.4.2; A26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH SƠN SHUZY NANO NHẬT BẢN (VN)

Số 46, phố Bạch Thái Bưởi, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét; xi măng; thạch cao; chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ; tấm gỗ lát sàn.

Nhóm 35: Mua bán: sơn phủ, sơn lót, sơn chống thấm, sơn chống gỉ, vecni, chất kết dính dùng cho sơn, bột bả, bột trét, xi măng, thạch cao, chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hỏng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ, tấm gỗ lát sàn.

(210) **4-2019-06687**

(540)

INDOCHINE NEST

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MTV GOLD KHÁNH HÒA (VN)

Thôn 5, xã Diên Tân, Huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); rượu yến (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào chế biến; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống không cồn); nước uống đóng chai (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây; nước uống có gas.

(210) **4-2019-06688**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KAI SALANGANEST

(731) CÔNG TY TNHH MTV GOLD KHÁNH HÒA (VN)

Thôn 5, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); rượu yến (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào chế biến; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống không cồn); nước uống đóng chai (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây; nước uống có gas.

(210) **4-2019-06689**

(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KAINEST

(731) CÔNG TY TNHH MTV GOLD KHÁNH HÒA (VN)

Thôn 5, xã Diên Tân, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng chứa yến sào hoặc chiết xuất từ yến sào (dùng cho mục đích y tế); rượu yến (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng chứa đông trùng hạ thảo hoặc chiết xuất từ đông trùng hạ thảo.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào chế biến; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (như chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước khoáng (đồ uống không cồn); nước uống đóng chai (đồ uống không cồn); nước giải khát từ trái cây; nước uống có gas.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06690**

(540)



(220) 07.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.2.1; A1.1.10

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH WONDER STAR (VN)

Số 35, đường số 6, KCN Tam Phước, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi trẻ em; máy trò chơi video; máy trò chơi tự động; vận hành bằng đồng xu; máy trò chơi gấp thú nhồi bông.

Nhóm 35: Mua bán đồ chơi, đồ chơi trẻ em, máy trò chơi video, máy trò chơi tự động vận hành bằng đồng xu, máy trò chơi gấp thú nhồi bông.

(210) **4-2019-06692**

(540)

MODEN VINA SEMEN

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CHĂN NUÔI LỘC PHÁT TÀI (VN)

132 đường 41, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Hóa chất bảo quản tinh heo [dùng trong thú y].

(210) **4-2019-06693**

(540)

Abox

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN NGỌC SƠN THĂNG (VN)
764 Cách Mạng Tháng 8, phường 05, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán cáp điện; mua bán pin điện; mua bán thiết bị bộ nhớ máy vi tính; mua bán thiết bị ngoại vi máy vi tính; mua bán thiết bị lưu trữ dữ liệu; mua bán USB.

(210) **4-2019-06694**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN TUẤN THANH (VN)

154/4/51 Nguyễn Phúc Chu, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thể thao.

(210) **4-2019-06695**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.25; 26.4.4; A26.3.5

(591) Đen, trắng, đỏ

(731) NGUYỄN TUẤN THANH (VN)

154/4/51 Nguyễn Phúc Chu, phường 15,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thể dục, quần áo.

(210) **4-2019-06696**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; 26.1.2; 3.7.16; 2.9.14

(591) Vàng, xanh lá, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VINCENT
PHARMA (VN)

Số 759/9/29A Hương Lộ 2, phường Bình
Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm.

(210) **4-2019-06697**

(540)

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRƯỜNG
TIẾN PHÁT (VN)


Số 41 đường số 13, ấp 2, xã Tân Kiên,
huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh


(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; nước sơn móng.

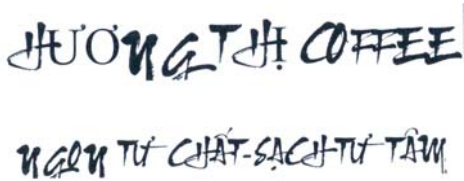
Nhóm 08: Kìm cắt biểu bì; giũa [dụng cụ]; kìm bấm, tũa, cắt móng.


Nhóm 35: Mua bán kìm bấm, tũa, cắt móng; mua bán sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mua bán nước sơn móng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-06698** (220) 08.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (531) A5.3.13; A5.3.15; A5.1.5; A5.1.16
(731) LÝ THỊ TUYẾT HOA (VN)
69/51 đường D2, phường 25, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời, dịch vụ nhà trọ.
-

- (210) **4-2019-06700** (220) 08.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (531) 18.1.5; 18.1.23; A26.11.8
(591) Đỏ tươi, xanh cô ban (xanh lơ).
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
CÔNG NGHỆ DSS (VN)
24 đường D2, phường Tăng Nhơn Phú A,
quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 07: Hệ thống rửa xe cộ; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; dụng cụ (bộ phận của máy); thiết bị rửa cho xe cộ.
- Nhóm 37: Rửa xe ô tô; làm sạch xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; đánh bóng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.
-

- (210) **4-2019-06701** (220) 08.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (731) PHẠM THỊ MINH TRINH (VN)
60A đường số 8, khu phố 3, phường
Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 30: Cà phê; trà gừng; trà nghệ; trà cao chè vàng; trà uống (không dùng cho mục đích y tế).
-

- (210) **4-2019-06702** (220) 08.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ xoa bóp dùng trong ngành y, văn phòng phẩm, tranh ảnh, sách, lịch, thiệp chúc mừng, cốc để uống, chai lọ, bình để uống, bộ bát đĩa, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], tác phẩm nghệ thuật bằng gốm sứ, đất nung hoặc thủy tinh, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng, khăn choàng, áo mưa, nước tương, gia vị, bánh kẹo.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh cho người; dịch vụ thú y.

(210) **4-2019-06703**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

THIÊN ĐÓN NGỘ BÙI QUỐC CHÂU

(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)

16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh cho người; dịch vụ thú y.

(210) **4-2019-06704**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 2.9.1; 1.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANGEL VIỆT
NAM (VN)

Lô A.I-6, KCN Long Thành, xã Tam An,
huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 05: Tã giấy; tã dán; tã quần; miếng lót vệ sinh; chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân không dùng cho trang điểm; băng vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06706**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CXCL

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU XINDA (VN)
Thôn Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên
Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Vòng bi dành cho xe có động cơ.

(210) **4-2019-06707**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Đỏ, xanh, trắng.

(731) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH SƠN LA (VN)
Số 19 Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh
Sơn La

(511) Nhóm 29: Mút mận nhuyển; mận sấy dẻo.

Nhóm 31: Quả mận tươi (giống mận Tam Hoa).

Nhóm 33: Rượu mận (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-06710**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A7.1.12; 7.1.24; A26.11.8

(591) Trắng, xanh dương đậm, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ
THUẬT XÂY DỰNG NAM SÀI GÒN
(VN)
66K đường số 7, phường Linh Trung,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

(210) **4-2019-06711**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A26.4.24; A26.4.18

(731) TRẦN THÀNH NHÂN (VN)
308/6 Nguyễn Tri Phương, phường 4,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách.

(210) **4-2019-06712**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 26.1.1; A26.1.14; 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24

(591) Vàng, xám.

(731) **HỘ KINH DOANH MUN SHOP (VN)**
83 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc dưỡng da.

(210) **4-2019-06713**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.6; 3.1.16; A3.1.24

(731) **HỘ KINH DOANH MUN SHOP (VN)**
83 Ngô Quyền, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, kem dưỡng da, kem làm trắng da, sữa rửa mặt, nước hoa, dụng cụ trang điểm, bông phấn, tinh dầu.

(210) **4-2019-06714**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24; 26.3.4; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỂ THAO QUANG DUY (VN)**
Số 25 đường số 8, khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo bao gồm quần áo thể thao; các loại giày dép bao gồm giày thể thao; mũ nón bao gồm nón thể thao; tất (vớ); giày để chơi bóng đá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06716**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH WESET ENGLISH CENTER (VN)

320/20B Nguyễn Văn Linh, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

(210) **4-2019-06717**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TÂN NAM SANG (VN)

179 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

(210) **4-2019-06718**

(540)

SUMO

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOGET VIỆT NAM (VN)

Số 151/5, tổ 8, KP3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, thức ăn cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho tôm cá.

(210) **4-2019-06719**

(540)

Toget

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOGET VIỆT NAM (VN)

Số 151/5, tổ 8, KP3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn gia súc, thức ăn gia cầm, thức ăn cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, thức ăn cho tôm cá.

(210) **4-2019-06720**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 24.9.1; 3.1.1; A3.1.24; 26.1.2

(731) **LÊ ĐỨC ANH (VN)**

Xóm 2, xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 06: Chốt cửa bằng kim loại; then ổ khóa bằng kim loại; then cài cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa chốt hộp bằng kim loại; khóa bằng kim loại.

(210) **4-2019-06721**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AN NHIÊN

(731) **DƯƠNG ĐỊA THIÊN THÔNG (VN)**

Ấp An Bình, xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Đồ uống thuộc nhóm này như: đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

(210) **4-2019-06722**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Kim Thanh

(731) **NGUYỄN THỊ THANH (VN)**

249 Võ Trường Toản, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến trắng khô làm sạch; tổ yến huyết khô làm sạch; thực phẩm chế biến từ yến (yến chưng đường phèn, súp yến).

(210) **4-2019-06723**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CALISPA

(731) **HOÀNG THỊ NHỊ HÀ (VN)**

315 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06724**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.7.23; 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng

(731) HOÀNG THỊ NHỊ HÀ (VN)

315 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm thuộc nhóm này như: chất rửa rau củ quả, xà phòng, tinh dầu, chế phẩm đánh răng.

(210) **4-2019-06725**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.14; A5.7.23; 2.3.1; A2.3.23

(591) Xanh, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH H2 JP (VN)

155/5 Cao Đạt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa).

(210) **4-2019-06726**

(540)

MOMMI CHÁO

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN THỊ HỢP (VN)

Thôn Miêng Thượng, xã Hoa Sơn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cháo dinh dưỡng.

(210) **4-2019-06727**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.13

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân hữu cơ (phân bón).

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

Nhóm 29: Sữa; bơ; pho mát; động vật giết xác, không còn sống; trứng; rau đóng hộp.

Nhóm 31: Rau củ tươi; cây trồng; hạt [ngũ cốc]; rau tươi; hạt [hạt giống]; cây giống.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mùi; rượu vang; rượu uýt ki; rượu gạo; rượu vôtca.

(210) **4-2019-06728**

(220) 08.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.13

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 30: Gạo; thực phẩm giàu tinh bột; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Cây trồng; cám; thóc chưa chế biến; hạt [ngũ cốc]; rau tươi; hạt giống thực vật.

(210) **4-2019-06729**

(220) 08.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.13

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Sữa; bơ; pho mát; động vật giết xác, không còn sống; trứng; rau đóng hộp.

Nhóm 30: Đồ gia vị; đồ gia vị; chế phẩm ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở cacao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống cacao có sữa; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 31: Rau củ tươi; cây trồng; hạt [ngũ cốc]; rau tươi; hạt [hạt giống]; cây giống.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mùi; rượu vang; rượu uýt ki; rượu gạo; rượu votca.

(210) **4-2019-06730**

(220) 08.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.13

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 29: Sữa; bơ; pho mát; động vật giết xác, không còn sống; trứng; rau đóng hộp.

Nhóm 30: Kẹo bạc hà; bánh kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 31: Rau củ tươi; cây trồng; hạt [ngũ cốc]; rau tươi; hạt [hạt giống]; cây giống.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mùi; rượu vang; rượu uýt ki; rượu gạo; rượu votca.

(210) **4-2019-06731**

(220) 08.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.13

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân hữu cơ (phân bón).

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

Nhóm 29: Sữa; bơ; pho mát; động vật giết xác, không còn sống; trứng; rau đóng hộp.

Nhóm 31: Rau củ tươi; cây trồng; hạt [ngũ cốc]; rau tươi; hạt [hạt giống]; cây giống.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mùi; rượu vang; rượu uýt ki; rượu gạo; rượu vôtca.

(210) **4-2019-06732**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.13

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm để diệt ấu trùng; thuốc dành cho thú y; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế và thú y; chất diệt ký sinh trùng; dược phẩm; chế phẩm thú y.

Nhóm 31: Chất bổ sung thức ăn vật nuôi, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vỗ béo động vật; thực phẩm cho động vật; cám trộn làm thức ăn cho động vật; động vật giết xác [sống].

(210) **4-2019-06733**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.13

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân hữu cơ (phân bón).

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp.

Nhóm 30: Gạo; thực phẩm giàu tinh bột; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Cây trồng; cám; thóc chưa chế biến; hạt [ngũ cốc]; rau tươi; hạt giống thực vật.

(210) **4-2019-06734**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.13

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An,
quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân hữu cơ (phân bón).

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

Nhóm 29: Sữa; bơ; pho mát; động vật giết xác, không còn sống; trứng; rau đóng hộp.

Nhóm 30: Gạo; thực phẩm giàu tinh bột; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 31: Cây trồng; cám; thóc chưa chế biến; hạt [ngũ cốc]; rau tươi; hạt giống thực vật.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mùi; rượu vang; rượu uýt ki; rượu gạo; rượu vôtca.

(210) **4-2019-06735**

(220) 08.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 2.7.13

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh dương, cam, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ADC (VN)

101 Phan Đình Phùng, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; kẹo dùng cho mục đích y tế; viên ngậm dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

Nhóm 30: Kẹo bạc hà; bánh kẹo; viên ngậm hình thoi (kẹo); trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Nước uống có gaz; đồ uống khai vị không có cồn; đồ uống không có cồn; nước khoáng; nước [đồ uống].

(210) **4-2019-06736**

(220) 08.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.1.16; 5.3.20; 5.7.3

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THANH SƠN HÓA NÔNG (VN)

829 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; phân hữu cơ (phân bón).

Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ động vật gây hại; chế phẩm chống mọt cắn; thuốc trừ sâu; chế phẩm diệt chuột; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ rệp cây.

(210) **4-2019-06737**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23

(591) Đỏ, đỏ đậm, đỏ đen, xanh rêu.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO VỆ GIA ĐỊNH (VN)

264 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Vệ sĩ cho cá nhân; dịch vụ người đi kèm; hãng thám tử; bảo vệ; dịch vụ trông nhà; điều tra về người được nghi là mất tích.

(210) **4-2019-06738**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.5; 24.17.20

(591) Đen, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN ĐĂNG VIỆT (VN)

10F Trần Nhật Duật, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 37: Lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

Nhóm 42: Thiết kế cơ điện công trình dân dụng và công nghiệp.

(210) **4-2019-06739**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.4.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN TẤN DŨNG (VN)

Số 26 Thép Mới, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bộ xí vệ sinh; vòi; vòi phun nước; vòi cho ống và đường ống dẫn.

(210) **4-2019-06740**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A16.1.5; A15.9.10; 26.11.22; 24.1.1

(591) Trắng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HOMA (VN)

Nhà 5, đường số 13, công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị mạng không dây; thiết bị cao tần; thiết bị viễn thông di động; phần mềm mạng máy tính; máy vi tính.

Nhóm 35: Buôn bán: thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị mạng không dây, thiết bị cao tần, thiết bị viễn thông di động, phần mềm mạng máy tính, máy vi tính.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo trì và sửa chữa các sản phẩm: thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị mạng không dây, thiết bị cao tần, thiết bị viễn thông di động, phần mềm mạng máy tính, máy vi tính.

Nhóm 42: Lập trình máy tính.

(210) **4-2019-06741**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.1.16

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) CAO HOÀNG MINH (VN)

Ấp Nhựt Thạnh, xã Thạnh Hội, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi; cây giống; hạt giống.

(210) **4-2019-06742**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ZENTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ GIẢI TRÍ ÉN VIỆT (VN)

780 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; chất thay thế cà phê; bột ngũ cốc; kem lạnh.

Nhóm 32: Bia; bia tươi; bia có pha thêm (bổ sung thêm) khoáng chất; nước ép từ trái cây (không cồn); nước uống đóng chai.

Nhóm 35: Mua bán: bia, bia tươi, bia có pha thêm (bổ sung thêm) khoáng chất, nước ép từ trái cây (không cồn), nước uống đóng chai, cà phê, chè, ca cao, chất thay thế cà phê, bột ngũ cốc, kem ăn, rau củ quả đã qua chế biến, rau củ quả tươi, nấm tươi, nấm đã qua chế biến, hoa tươi, hạt giống, cây giống.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; dịch vụ giải trí (trong nhà và ngoài trời); dịch vụ vũ trường; dịch vụ điều chỉnh nhạc [DJ]; tổ chức cuộc thi sắc đẹp.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quán cafe; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu (quán bar) nhỏ; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2019-06743**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 2.1.1; 26.1.1; A26.1.14; 25.1.6

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BIO THAILAND (VN)
68/6 Lý Tự Trọng, phường 4, thành phố
Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh



(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn; chiết xuất trái cây [có cồn].

(210) **4-2019-06744**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
SINH HỌC VIG (VN)
Số 69 phố Võng Thị, phường Bưởi, quận
Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

VIGBIOPHARM

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-06745** (220) 08.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 3.7.17; 26.11.3; A26.11.8; A1.1.12
(731) SHANDONG LUOXIN
PHARMACEUTICAL GROUP STOCK
CO., LTD. (CN)
Luo 7 Road, High & New Technology
Industries Development Zone, Linyi,
Shandong 276017, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)



(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; chế phẩm hoá dược; chất sát trùng; axit amin dùng cho mục đích y tế.

- (210) **4-2019-06746** (220) 08.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1; A5.3.13
(591) Xanh lá cây, nâu.
(731) NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
439/34/18 Cây Trâm, phường 8, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 30: Ca cao.

- (210) **4-2019-06747** (220) 08.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.4.3; A26.4.18
(591) Vàng đồng, đỏ.
(731) TRẦN THỊ BÍCH GIÀU (VN)
A11/24 khu phố 1, phường Tân Túc,
quận Bình Chánh, thành phố Hồ Chí
Minh



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06748**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.5.1; 2.5.3; A2.5.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT

THƯỜNG MẠI NAVI (VN)

Số HT-E10-5, đường số 19A, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy, giấy carton.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em.

(210) **4-2019-06749**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

PIXIE VIỆT NAM (VN)

525/23 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép các loại.

(210) **4-2019-06750**

(540)

KICHMEN PLUS

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRÍ LỰC VIỆT NAM (VN)

Nhà 40 BT4, khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-06751**

(540)

KIM THOA

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) ĐẶNG THỊ KIM THOA (VN)

Tổ dân phố 1, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm; hải sản khô; hải sản đông lạnh; cá tẩm gia vị; mực một nắng; yến sào.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-06752

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.2.7; A11.3.7; A26.4.18

(591) Xám, xanh lá mạ, vàng, đỏ, trắng, xanh dương đậm, xanh dương nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU ĐẠI (VN)

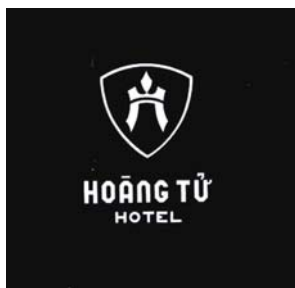
Tổ 13, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Miến; miến dong; mì ăn liền; miến ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền.

(210) 4-2019-06753

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; 24.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẠI MỘC (VN)

Tầng 1, số 14 ngách 44/21 đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn.

(210) 4-2019-06754

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.3.20; 5.7.21; 18.3.21; 18.3.23

(591) Nâu, xanh lá cây, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚC SINH (VN)

238-240 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06755**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CRISTINO ROLLISTER

(731) ZHANG YING (CN)

No.1025, Shen Nan Zhong Road, Futian Street, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; vỏ đồng hồ; lò xo đồng hồ; đồ châu báu/đồ trang sức/đồ kim hoàn.

(210) **4-2019-06756**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SPLmax

(731) YANG RUNHUA (CN)

No. 14, Liang Dong, Liang Dong Village, Tanghu Town, Suichuan County, Ji An City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ống dẫn (âm) thanh; vỏ hộp loa; loa phóng thanh; ống nói; thiết bị truyền phát âm thanh.

(210) **4-2019-06757**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Bêlachơi

(731) DONGSUH FURNITURE CO., LTD. (KR)

24, Jisam-ro 107beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da; tinh chất làm trắng da; tinh chất dưỡng da toàn thân; chế phẩm vệ sinh thân thể; kem làm đẹp (mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06758**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

bellachoux

(731) DONGSUH FURNITURE CO., LTD.
(KR)

24, Jisam-ro 107beon-gil, Giheung-gu,
Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da; tinh chất làm trắng da; tinh chất dưỡng da toàn thân; chế phẩm vệ sinh thân thể; kem làm đẹp (mỹ phẩm).

(210) **4-2019-06759**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

EVISU

(731) GEAR UP INTERNATIONAL
LIMITED (GB)

Vistra Corporate Services Centre,
Wickham's Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch và tẩy trắng răng; sáp dùng cho đồ da thuộc; kem dùng cho đồ da thuộc; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; đồ trang điểm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm).

(210) **4-2019-06760**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

EVISU

(731) GEAR UP INTERNATIONAL
LIMITED (GB)

Vistra Corporate Services Centre,
Wickham's Cay II, Road Town, Tortola,
VG1110, British Virgin Islands

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN
HA)

(511) Nhóm 14: Vòng cổ; hoa tai; nhẫn; vòng đeo tay (đồ trang sức); trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa; trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức cho mũ; đồ trang sức; hộp trưng bày đồng hồ.

(210) **4-2019-06761**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

EVISU

(731) GEAR UP INTERNATIONAL LIMITED (GB)

Vistra Corporate Services Centre, Wickham's Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 18: Cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi để đi du lịch; túi; hộp bằng da thuộc hoặc giả da; ví đựng thẻ tín dụng; túi xách tay; nhãn mác bằng da; thẻ hành lý; mōletkin [giả da]; túi mua hàng; vali; ô; ví phụ nữ; dây đeo vai, dây đai bằng da thuộc; ví bỏ túi.

Nhóm 24: Chăn; vải; ga trải giường; khăn trang trí trên bàn làm bằng vải dệt; rèm làm bằng vải dệt hoặc chất dẻo; vỏ gối; vải bông; khăn mặt bằng vải; khăn phủ giường; vỏ đệm, nệm; nhãn mác bằng vải; màn chống muỗi; tấm trải dùng cho dã ngoại.

Nhóm 28: Cốc chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; búp bê; quần áo cho búp bê; găng tay dùng cho trò chơi; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; găng tay đánh gôn; bài mặt chược; xe đẩy chân (đồ chơi); ván trượt tuyết; ván trượt; ván lướt sóng; gấu bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi.

(210) **4-2019-06762**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.17; A26.11.12; 6.1.2; 26.13.25


(731) GEAR UP INTERNATIONAL LIMITED (GB)

Vistra Corporate Services Centre, Wickham's Cay II, Road Town, Tortola, VG1110, British Virgin Islands

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch và tẩy trắng răng; sáp dùng cho đồ da thuộc; kem dùng cho đồ da thuộc; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; đồ trang điểm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 14: Vòng cổ; hoa tai; nhẫn; vòng đeo tay (đồ trang sức); trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa; trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa; đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức cho mũ; đồ trang sức; hộp trưng bày đồng hồ.

- (210) **4-2019-06763**
- (540)
- 
- (220) 08.03.2019
 (441) 27.05.2019
 (531) 3.7.17; A26.11.12; 6.1.2; 26.13.25
 (731) GEAR UP INTERNATIONAL LIMITED (GB)
 Vistra Corporate Services Centre,
 Wickham's Cay II, Road Town, Tortola,
 VG1110, British Virgin Islands
 (740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

- (511) Nhóm 24: Chăn; vải; ga trải giường; khăn trang trí trên bàn làm bằng vải dệt; rèm làm bằng vải dệt hoặc chất dẻo; vỏ gối; vải bông; khăn mặt bằng vải; khăn phủ giường; vỏ đệm, nệm; nhãn mác bằng vải; màn chống muỗi; tấm trải dùng cho dã ngoại.

Nhóm 28: Cốc chơi xúc xắc; phi tiêu; xúc xắc; búp bê; quần áo cho búp bê; găng tay dùng cho trò chơi; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, găng tay đánh gôn; bài quạt chược; xe đẩy chân (đồ chơi); ván trượt tuyết; ván trượt; ván lướt sóng; gấu bông; mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh cho các tổ chức khởi nghiệp và tổ chức kinh doanh; dịch vụ bán lẻ trực tuyến các sản phẩm chế phẩm làm sạch và tẩy trắng răng, sáp dùng cho đồ da thuộc, kem dùng cho đồ da thuộc, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, đồ trang điểm, nước hoa, xà phòng, dầu gội đầu, mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm), kính mắt, kính đeo mắt, gọng kính mắt, vòng cổ, hoa tai, nhẫn, vòng đeo tay (đồ trang sức), trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa, trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức cho mũ, đồ trang sức, hộp trưng bày đồng hồ, da, giả da, sản phẩm làm bằng da và giả da (cặp, túi, ví, vali, giày dép, xăng đan, đồ trang trí cho đồ vật trong nhà), da động vật và da sống, hành lý, túi xách, ô, ô che nắng, gậy đi bộ, roi da, yên cương, phụ kiện cho bộ yên cương, thú săn, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi để đi du lịch, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, ví đựng thẻ tín dụng, túi xách tay, nhãn mác bằng da, thẻ hành lý, môletkin giả da, túi mua hàng, vali, ví phụ nữ, dây đeo vai, dây đai bằng da thuộc, ví bỏ túi, chăn, vải, ga trải giường, khăn trang trí trên bàn làm bằng vải dệt, rèm làm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, vỏ gối, vải bông, khăn mặt bằng vải, khăn phủ giường, vỏ đệm, nệm, nhãn mác bằng vải, màn chống muỗi, tấm trải dùng cho dã ngoại, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, găng tay (trang phục), phụ kiện quần áo, đồ chơi và đồ vật tiêu khiển khác, đồ dùng và thiết bị thể thao, túi xách dùng để vận chuyển các đồ dùng thể thao, đồ trang trí cho cây thông Noel, cốc chơi xúc xắc, phi tiêu, xúc xắc, búp bê, quần áo cho búp bê, găng tay dùng cho trò chơi, túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, găng tay đánh gôn, bài quạt chược, xe đẩy chân (đồ chơi), ván trượt tuyết, ván trượt, ván lướt sóng, gấu bông, mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trực tiếp bằng thư; quảng cáo ngoài trời; cho thuê thời gian quảng cáo trên phương tiện truyền thông; marketing; dịch vụ tìm kiếm, quảng bá sản phẩm để tiếp cận khách hàng tiềm năng; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; quảng cáo hàng hóa và dịch vụ thông qua hoạt động tài trợ cho các sự kiện thể thao; dịch vụ quan hệ công chúng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho

người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; trang trí quầy hàng; tổ chức các buổi trình diễn thời trang cho mục đích quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại và quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích thương mại và quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết; quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ lập hoá đơn; chuẩn bị bảng tiền lương; tư vấn kinh doanh và tư vấn liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ hỗ trợ quản lý hoạt động nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến việc thiết lập và tổ chức hoạt động nhượng quyền thương mại; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh trong khuôn khổ của một hợp đồng nhượng quyền thương mại; dịch vụ bán lẻ và bán buôn các sản phẩm chế phẩm làm sạch và tẩy trắng răng, sáp dùng cho đồ da thuộc, kem dùng cho đồ da thuộc, mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, đồ trang điểm, nước hoa, xà phòng, dầu gội đầu, mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm), kính mắt, kính đeo mắt, gọng kính mắt, vòng cổ, hoa tai, nhẫn, vòng đeo tay (đồ trang sức), trang sức dùng cho dây đeo chìa khóa, trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồ trang sức cho mũ, đồ trang sức, hộp trưng bày đồng hồ, da, giả da, sản phẩm làm bằng da và giả da như cặp, túi, ví, vali, giày dép, xăng đan, đồ trang trí cho đồ vật trong nhà, da động vật và da sống, hành lý, túi xách, ô, ô che nắng, gậy đi bộ, roi da, yên cương, phụ kiện cho bộ yên cương, thú săn, cặp đựng giấy tờ, tài liệu, túi để đi du lịch, hộp bằng da thuộc hoặc giả da, ví đựng thẻ tín dụng, túi xách tay, nhãn mác bằng da, thẻ hành lý, môletkin giả da, túi mua hàng, vali, ví phụ nữ, dây đeo vai, dây đai bằng da thuộc, ví bỏ túi, chăn, vải, ga trải giường, khăn trang trí trên bàn làm bằng vải dệt, rèm làm bằng vải dệt hoặc chất dẻo, vỏ gối, vải bông, khăn mặt bằng vải, khăn phủ giường, vỏ đệm, nệm, nhãn mác bằng vải, màn chống muỗi, tấm trải dùng cho dã ngoại, mũ áo, giày dép, mũ, phụ kiện quần áo, đồ chơi và đồ vật tiêu khiển khác, đồ dùng và thiết bị thể thao, túi xách dùng để vận chuyển các đồ dùng thể thao, đồ trang trí cho cây thông Noel, cốc chơi xúc xắc, phi tiêu, xúc xắc, búp bê, quần áo cho búp bê, găng tay dùng cho trò chơi, túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe, găng tay đánh gôn, bài mạt chược, xe đẩy chân (đồ chơi), ván trượt tuyết, ván trượt, ván lướt sóng, gấu bông, mô hình đồ chơi, nhân vật đồ chơi.

(210) **4-2019-06764**

(220) 08.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)
Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

ORGANPROFEN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06765**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

ORGADEXI

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06766**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

SUMAMOXI

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06767**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường
Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

POWDAMOXI

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06768**

(220) 08.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)

POWDAMOX

Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06769**

(220) 08.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, xanh dương, đỏ, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VCO GROUP (VN)



QL 1A cũ, thôn Tam Tầng, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc; cho thuê thiết bị xây dựng; sửa chữa bảo dưỡng các thiết bị điện, hệ thống điện; thông tin về xây dựng.

(210) **4-2019-06770**

(220) 08.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC - MỸ PHẨM VINPHARMA (VN)

ROBILACTYL

Lô D3, cụm công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06771**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MAXKOGAST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
DUỢC - MỸ PHẨM VINPHARMA
(VN)

Lô D3, cụm công nghiệp thực phẩm
Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế;
nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng
cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06772**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CTW2

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
DUỢC - MỸ PHẨM VINPHARMA
(VN)

Lô D3, cụm công nghiệp thực phẩm
Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế;
nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng
cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06773**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; 18.3.21

(591) Trắng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MISA (VN)

Tầng 9, tòa nhà Technosoft, phố Duy
Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (đã ghi sẵn); chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

(210) **4-2019-06774**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.4; 1.15.9; A25.1.10; A25.7.8;
25.7.25; 25.12.1

(591) Nâu, nâu nhạt, cam, cam nhạt, vàng,
vàng nhạt, đỏ, đỏ nhạt, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI TUNG VIỆT (VN)
Số 168/36 đường Chiến Lược, khu phố 8,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Săm lốp xe máy; nhông xích đĩa xe máy; vành xe máy; nan hoa xe máy; má phanh xe máy; đồ gác chân xe máy.

(210) **4-2019-06775**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.7.25; 5.7.3

(591) Vàng nhạt, xanh dương, xanh lá cây,
đen, đỏ.

(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG QUYÊN (VN)
6.07 chung cư Orient Apartment, 331
Bến Vân Đồn, phường 1, quận 4, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng trộn.

(210) **4-2019-06776**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.24

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI KIM VIÊN (VN)
Số 26 đường Lê Hoàn, phường Hòa Phú,
thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình
Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở cacao; kem lạnh; bánh ngọt.

Nhóm 43: Quán trà sữa; quán giải khát; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căn tin; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-06777**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh dương, xanh dương đen, xanh lá cây.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC NHÀ QUỐC GIA (VN)

Tầng 19, khu văn phòng, tòa nhà Indochina Park Tower, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

(210) **4-2019-06778**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC NHÀ QUỐC GIA (VN)

Tầng 19, khu Văn Phòng, tòa nhà Indochina Park Tower, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

HERA

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06779**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; 26.13.25; 26.4.2

(591) Đen, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SPA OK KHOẺ (VN)

44 Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); chăm sóc da; thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2019-06780**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.7; A5.3.13; A5.3.15

(591) Hồng, xanh lá cây đậm, cam

(731) TRƯỜNG THẾ TIẾN (VN)

Số 42, tổ 9, thị trấn Cẩm Thủy, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, các hoạt động quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: ống hút dùng để uống.

(210) **4-2019-06781**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT HỮU DOANH (VN)

Lô số A7, đường số 6, KCN Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

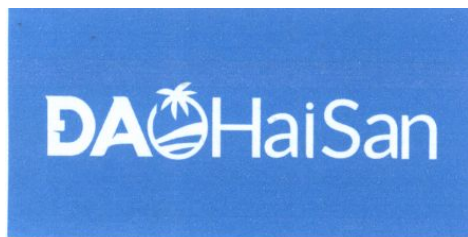
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ mỹ phẩm; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm; cửa hàng bán mỹ phẩm; dịch vụ bán các sản phẩm trực tuyến: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06782**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.1.12; A5.1.16; 26.1.2; A26.11.12

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẢO HẢI SẢN (VN)

34/35 Trần Thái Tông, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Các loại hải sản đã qua chế biến như: tôm cá qua chế biến, cá đã qua chế biến, mực đã qua chế biến, cua đã qua chế biến, bạch tuộc đã qua chế biến.

Nhóm 31: Thủy sản còn sống như: tôm, cá, mực, cua, bạch tuộc.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, xuất nhập khẩu, quảng cáo: các loại thủy hải sản tươi sống, các loại thủy hải sản đã qua chế biến, đông lạnh và sấy khô.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng, ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ lưu trú tạm thời; khách sạn.

(210) **4-2019-06783**

(540)

PINDUODUO

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚ PHÁT (VN)

Tòa nhà Robot, 308-308C Điện Biên Phủ, phường 04, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính; phần mềm máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu; bộ đọc (thiết bị xử lý dữ liệu); phần mềm ứng dụng trên máy vi tính (có thể tải về); phần mềm ứng dụng điện thoại di động.

Nhóm 35: Quảng cáo; văn phòng giới thiệu việc làm; dịch vụ xuất khẩu lao động; mua bán các sản phẩm phần mềm máy tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ mua bán thương mại điện tử online (máy vi tính, phần cứng và phần mềm máy vi tính, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, khô gà, cá hộp, trái cây tươi, nước ngọt, bia, rượu, sữa, trứng, trà, bánh kẹo, áo quần, túi xách).

Nhóm 38: Dịch vụ trực tuyến về truyền dữ liệu; dịch vụ cổng thông tin điện tử; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng phần mềm, đặc biệt là dịch vụ web và dịch vụ đám mây; các dịch vụ viễn thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 42: Lập chương trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phần cứng máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; cho thuê phần mềm máy tính.

(210) **4-2019-06784**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

YOUR DENTAL

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHA
(VN)

97/1 Phạm Văn Thuận, khu phố 4,
phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ khám và chữa bệnh răng miệng.

(210) **4-2019-06785**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NHÀ VIỆT

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHA
(VN)

97/1 Phạm Văn Thuận, khu phố 4,
phường Tân Mai, thành phố Biên Hòa,
tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ khám và chữa bệnh răng miệng.

(210) **4-2019-06788**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DAT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAT
HOLDINGS VIỆT NAM (VN)

Số 465 Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Môi giới thương mại; đấu giá bất động sản; quảng cáo bất động sản; quảng cáo; dịch vụ marketing; thông tin thương mại.

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa; vận tải hàng hóa; dịch vụ du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán rượu (quán bar); dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-06789** (220) 08.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.5.2; 1.15.23; 26.15.15; 26.13.25
(591) Xanh dương, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH NHÀ VIỆT (VN)
Số 98 ngõ 96 đường Chợ Hàng, phường Đông Hải, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)



- (511) Nhóm 37: Xây dựng [nhà các loại, các công trình công nghiệp]; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế công nghiệp; tư vấn Kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; dịch vụ lập quy hoạch đô thị; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hoá chất.

- (210) **4-2019-06790** (220) 08.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 5.13.4; A5.1.5; A5.1.16; 2.9.14
(591) Xanh lá, xanh dương, đỏ, vàng, xanh than, kem.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DREAMLAND (VN)
Tầng 15, tòa nhà Chamrvit, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)



- (511) Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động; tuyển dụng lao động.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; khoá đào tạo từ xa; dịch vụ câu lạc bộ [giáo dục]; thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục]; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; dàn dựng buổi biểu diễn; tổ chức sự kiện [giáo dục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06791**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CHU VĂN THỌ (VN)

Thôn Cầu Gạo, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; tư vấn tài chính; quản lý tài chính; quỹ đầu tư; môi giới bất động sản; môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng công trình dân dụng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; thông tin về xây dựng; thông tin về sửa chữa.

Nhóm 41: Trường đào tạo; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giải trí; thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; đào tạo thực hành.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; kiến trúc; thiết kế phần mềm; lập trình phần mềm máy tính; thiết kế công nghệ; kiểm soát chất lượng.

(210) **4-2019-06792**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6

(591) Hồng nhạt, trắng.

(731) KIRIN COSMETICS CO., LTD. (KR)

10, Osongsaengmyeong 1-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Huyết thanh làm đẹp (dùng cho mục đích mỹ phẩm); gói mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm); mỹ phẩm; sữa rửa mặt; nước thơm (dùng cho mục đích mỹ phẩm); đồ trang điểm (mỹ phẩm).

(210) **4-2019-06793**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.15.15

(591) Xanh da trời, tím, đen.

(731) VIÊN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 01: Silicat.

(210) **4-2019-06794**

(540)



NASIPAINT

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.15.15

(591) Xanh da trời, tím, đen.

(731) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu
Trình, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-06795**

(540)



NASIPAS

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.15.15

(591) Xanh da trời, tím, đen.

(731) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu
Trình, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 01: Silicat.

(210) **4-2019-06796**

(540)



NASILAC

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.15.15

(591) Xanh da trời, tím, đen.

(731) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu
Trình, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 01: Nước axit để nạp lại ắc quy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06797**

(540)



O-NASIL

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.15.15

(591) Xanh da trời, tím, đen.

(731) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu
Trình, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 01: Chất nhũ tương.

(210) **4-2019-06798**

(540)



NASIGENT

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.15.15

(591) Xanh da trời, tím, đen.

(731) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM (VN)

Số 2 Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu
Trình, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06800**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 3.4.11; 26.1.1; A26.1.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ
DETECH (VN)

Số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường
Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công
nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06803**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18;
26.2.7; 26.2.1

(591) Trắng, xanh lá nhạt, xanh lá đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MTV SX TM DV
KIM CHI (VN)

415 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; bột lúa mạch; bột đậu; chế phẩm ngũ cốc; yến mạch làm thực phẩm cho con người.

(210) **4-2019-06804**

(540)

BELIMO

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) ĐÀO VŨ HUNG (VN)

Khu 1, phường Trảng Minh, quận Kiến
An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW
(SMARTLAW LEGAL SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Van điện tử [công tắc điện tử]; van nhiệt điện tử; tủ phân phối [điện]; thiết bị đo; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị báo cháy.

(210) **4-2019-06805**

(540)

KOOK MIN

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN HỒNG XUÂN QUÝ (VN)

Số 397, đường 208, xã An Đông, huyện
An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW
(SMARTLAW LEGAL SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Phân tích tài chính; đầu tư vốn; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; trả góp (trả tiền từng phần); cho vay có thế chấp; dịch vụ cầm đồ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06806**

(220) 08.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

EUROSTAR

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI NGÔI SAO CHÂU ÂU (VN)

8D3 tập thể công ty len, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình.

(210) **4-2019-06807**

(220) 08.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.4.2; A26.4.18; 26.15.15; 26.7.25



(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng, nâu, xám.

(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)

8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez, Jr. Ave. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, đường, gạo, bột sắn hạt, bột cọ sagu, cà phê nhân tạo; bột mì và các chế phẩm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, đá lạnh có thể ăn được, mật ong, mật đường, nấm men, bột nở, muối, mù tạt, giấm, xốt (gia vị), gia vị, kem lạnh.

(210) **4-2019-06808**

(220) 08.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN HỘI PHÁT FOSUP (VN)

11B Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

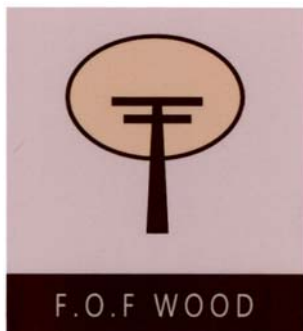


(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06810**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 25.5.2; 16.1.1; 26.1.2

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
THIẾT KẾ XÂY DỰNG VTB (VN)
155/11 đường số 11, phường Bình Hưng
Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 20: Sản xuất đồ nội thất như: bàn, ghế, tủ, giường, sofa.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất như: bàn, ghế, tủ, giường, sofa.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất.

(210) **4-2019-06811**

(540)

SHOPCAM

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRẦN VĂN CHÍNH (VN)
233 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Thăng
Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán camera hành trình, camera lùi (camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ), camera thể thao, camera quan sát, máy quay phim, phụ kiện nội ngoại thất cho xe ô tô.

(210) **4-2019-06812**

(540)

ALYESKA N65°

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) ALASKA DREAM CO., LTD. (KR)
Mirae Hall-501, 285-10, Eobongji-gil,
Gyeongsan-si, Gyeongsangbuk-do,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06813**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.17; 24.17.25

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM
(VN)

Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The
EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai,
phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-06814**

(540)

VOLCAMOD

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VOLCAMOD
(VN)

11 Bis Phan Ngũ, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo và các sản phẩm thời trang khác (như: đồ đi chân, đồ đội đầu).

(210) **4-2019-06815**

(540)

PENINSULA

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯƠNG MẠI ĐÔNG PHƯƠNG NAM
(VN)

Tháp R1, lầu 7, phòng 7, tòa nhà The
EverRich, số 968 đường Ba Tháng Hai,
phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-06816**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH GAS PHOENIX (VIỆT NAM) (VN)

456 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Khí đốt, khí hóa lỏng (Gas).

(210) **4-2019-06821**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.9; 26.1.2; A26.1.18; 26.1.1; 26.1.7; 5.7.3

(591) Trắng, xanh da trời, đen, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm và xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)

Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa gạo; sữa hạnh nhân; sữa yến mạch; sữa lạc; sữa ngô; sữa đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép hoa quả si rô và chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

(210) **4-2019-06822**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.9; 26.1.2; A26.1.18; 26.1.1; 26.1.7; 5.7.3

(591) Trắng, xanh da trời, đen, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm và xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)

Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Sữa gạo; sữa hạnh nhân; sữa yến mạch; sữa lạc; sữa ngô; sữa đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép hoa quả; sirô và chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

(210) **4-2019-06823**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; A25.7.6

(731) EVERGREEN, INC. (KR)

10, Seongsui-ro 20-gil, Seongdong-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Tư vấn vận hành cơ sở kinh doanh theo nhượng quyền thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; tư vấn và cố vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại nhà hàng ăn uống; dịch vụ cố vấn kinh doanh liên quan đến thành lập và vận hành hoạt động nhượng quyền thương mại; cung cấp sự hỗ trợ trong lĩnh vực quản lý kinh doanh trong phạm vi hợp đồng nhượng quyền thương mại, dịch vụ tiếp thị và quảng cáo nhằm mục đích thúc đẩy kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống hoạt động theo mô hình nhượng quyền thương mại; phục vụ thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cửa hàng bánh; dịch vụ quây nước ép trái cây; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quây trà và cà phê; dịch vụ nhà hàng cà phê; dịch vụ nhà hàng thức ăn nhanh và quây rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang theo.

(210) **4-2019-06825**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 1.13.1; 5.3.4; A5.3.14

(731) VÕ ĐÌNH NHẬT QUANG (VN)

235/44 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hoà,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; tuyển dụng lao động; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ cố vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo; thông tin giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa và giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); hỗ trợ giáo dục; tư vấn du học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06826**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; A26.1.14

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) PHAN GIA TRIẾT (VN)

04 Yên Bái, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do chính quán ăn, nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ quán cafe.

(210) **4-2019-06827**

(540)

LORING

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; 26.13.25

(731) BIO-WOMAN CO., LTD. (TH)

256,258,260 Ladprao 132, Klongchan, Bangkok, Bangkok 10240, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm màu tóc; thuốc nhuộm tóc; thuốc tẩy màu tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hydro peroxid dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc; mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm dưỡng chăm sóc tóc; dầu xả tóc; tinh dưỡng chất chăm sóc tóc; dầu xả tóc dạng phun xịt; nước dưỡng tóc; chế phẩm chăm sóc tóc chứa vitamin; chế phẩm dưỡng chăm sóc tóc chứa vitamin; dầu xả tóc chứa vitamin; kem dưỡng tóc chứa vitamin; tinh dưỡng chất chăm sóc tóc chứa vitamin; chế phẩm chăm sóc tóc để làm thẳng tóc; chế phẩm uốn sóng tóc; chế phẩm mỹ phẩm để uốn là làm xoắn tóc; gel tạo kiểu tóc; keo xịt tạo kiểu tóc; sáp tạo kiểu tóc; kem tạo kiểu tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; son dưỡng môi; son màu dạng nước; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; xà phòng; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dùng toàn thân cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; chất khử mùi cho mục đích cá nhân; kem mỹ phẩm chống ra mồ hôi làm trắng; kem rụng lông cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm làm săn chắc da và chống chảy xệ da; kem mỹ phẩm bôi ngực; mặt nạ làm đẹp; kem thoa mặt chống nắng; phấn mắt; phấn nền; kem nền; mỹ phẩm trang điểm mí mắt.

(210) **4-2019-06828**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 26.1.2; A26.11.8; 26.1.9

(591) Trắng, đen, vàng cam.

(731) IKEDA NEJI SHOKAI CO., LTD. (JP)

420-13, Motoichiba, Fuji-shi, Shizuoka, 416-0906, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Bu lông bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; đai ốc bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; nắp có ren vít bằng kim loại dùng cho chai lọ; vít ren vòng; nút bịt bằng kim loại; chốt cắm vào tường bằng kim loại; vòng đai chặn bằng kim loại.

(210) **4-2019-06829**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ
BEAUTIFUL DAY (VN)

69 Hoa Lan, phường 02, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm bôi mặt (không chứa thuốc); kem dưỡng da; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 05: Kem bôi mặt (có chứa thuốc đặc trị); kem trị mụn (có chứa thuốc); thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-06830**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

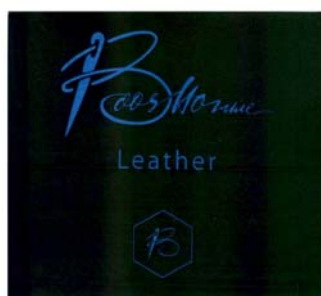
(540)

(531) 26.5.1; 9.5.1; A9.5.2

(591) Đen, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XNK
NGÔ GIA (VN)

Số 7 Đinh Công Tráng, phường Ba Đình,
thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa



(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; trang phục thời trang; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo ngủ; quần áo lót.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm; dịch vụ trưng bày sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo thời trang, trang phục thời trang, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, quần áo ngủ, quần áo lót.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06831**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SAO NAM (VN)

Số 4 ngách 82/56 đường Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

(210) **4-2019-06835**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 11.3.18; A11.3.7; 1.15.11

(591) Đỏ, đen.

(731) NGUYỄN NHƯ LÂN (VN)

119, tổ 32 phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán sỉ và bán lẻ các loại rượu.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; vận tải (vận chuyển hành khách).

Nhóm 41: Tổ chức các hoạt động giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ đặt chỗ ở tạm thời cho khách du lịch; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-06836**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.5

(591) Vàng kim.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐỊA ỐC YOULAND (VN)

Số 1, đường số 12, khu nhà ở Hiệp Bình Phước, khu phố 2, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; đầu tư vốn; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06837**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A24.15.7; 2.9.4; A16.3.3; 26.1.1

(591) Nâu, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO GIZ (VN)

Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Camera hành trình trên xe ô tô; màn hình DVD dùng cho xe ô tô; cảm biến áp suất lốp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm: camera hành trình trên xe ô tô, màn hình DVD dùng cho xe ô tô, cảm biến áp suất lốp.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa các sản phẩm: camera hành trình trên xe ô tô, màn hình DVD dùng cho xe ô tô, cảm biến áp suất lốp.

(210) **4-2019-06838**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A9.7.22; 26.1.1; 26.15.15

(591) Xanh lam, xanh lam đậm, xanh cô ban.

(731) NGUYỄN THỊ HOÀI NAM (VN)

Tổ 115, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục].

(210) **4-2019-06839**

(540)

DuoBaby

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) OMRON HEALTHCARE CO. LTD. (JP)

53, Kunotsubo, Terado-cho, Muko-shi, Kyoto, 617-0002, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Bình xịt cho mục đích y tế; máy xông khí dung; ống hít (dụng cụ làm bốc hơi thuốc vào một bình xịt nhỏ để hít); máy hút mũi dài; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị sử dụng trong phân tích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến chăm sóc sức khỏe, khoa học y tế và chăm sóc y tế; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo và hội nghị chuyên đề trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe, khoa học y tế và chăm sóc y tế.

(210) **4-2019-06840**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 11.1.22; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, vàng nhạt.

(731) CJ FOODVILLE CORP. (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; phần mềm cho điện thoại [phần mềm có thể tải về]; phần mềm cho điện thoại [phần mềm được ghi sẵn]; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về; vật ghi điện tử không chứa nhạc được ghi sẵn (trừ phần mềm máy vi tính); tệp tin nhạc có thể tải về; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; máy quay đĩa; hộp băng đã cài sẵn trò chơi video; đĩa cd; đĩa dvd; máy vi tính; thiết bị điện dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; tai nghe; máy quay hình; máy móc và thiết bị điện ảnh, cụ thể là thiết bị biên tập phim điện ảnh; dây cáp điện viễn thông; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy và thiết bị chụp ảnh, cụ thể là máy ảnh; cân; chương trình [phần mềm] máy vi tính được ghi sẵn; vỏ chuyên dụng cho điện thoại di động; máy tính; kính đeo mắt; pin điện; thiết bị sạc pin; thẻ từ; nam châm trang trí tủ lạnh; nội dung đa phương tiện có thể tải về; camera; bộ cấp nguồn loại di động (pin có thể sạc lại); phiếu thưởng điện tử có thể tải về; dụng cụ đo; băng chứa video ca nhạc, nhạc hội và chương trình biểu diễn âm nhạc, được ghi sẵn; thiết bị sạc loại di động; pin dự phòng cho điện thoại thông minh; dây cáp sử dụng cổng usb; phần mềm trò chơi thực tế ảo.

(210) **4-2019-06841**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.9; 26.4.2; 26.4.7; A13.3.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH INTER DESIGN
(VN)

Lầu 10 tòa nhà Miss áo Dài, số 21
Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ thi công trang trí nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06842**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOUS *les* JOURS

(731) CJ FOODVILLE CORP. (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro,
Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; phần mềm cho điện thoại [phần mềm có thể tải về]; phần mềm cho điện thoại [phần mềm được ghi sẵn]; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về; vật ghi điện tử không chứa nhạc được ghi sẵn (trừ phần mềm máy vi tính); tệp tin nhạc có thể tải về; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; máy quay đĩa; hộp băng đã cài sẵn trò chơi video; đĩa cd; đĩa dvd; máy vi tính; thiết bị điện dùng để ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; tai nghe; máy quay hình; máy móc và thiết bị điện ảnh, cụ thể là thiết bị biên tập phim điện ảnh; dây cáp điện viễn thông; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy và thiết bị chụp ảnh, cụ thể là máy ảnh; cân; chương trình [phần mềm] máy vi tính được ghi sẵn; vỏ chuyên dụng cho điện thoại di động; máy tính; kính đeo mắt; pin điện; thiết bị sạc pin; thẻ từ; nam châm trang trí tủ lạnh; nội dung đa phương tiện có thể tải về; camera; bộ cấp nguồn loại di động (pin có thể sạc lại); phiếu thưởng điện tử có thể tải về; dụng cụ đo; băng chứa video ca nhạc, nhạc hội và chương trình biểu diễn âm nhạc, được ghi sẵn; thiết bị sạc loại di động; pin dự phòng cho điện thoại thông minh; dây cáp sử dụng cổng usb; phần mềm trò chơi thực tế ảo.

(210) **4-2019-06843**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.4.11; A26.11.8; 26.1.2; 3.7.17;
A26.1.15

(731) A & P SIAM NEO GROUP PUBLIC
COMPANY LIMITED (TH)

2/4 Moo 8 Soi Suksawat 78, Suksawat
Road, Bangchak, Phrapradaeng,
Samutprakarn 10130 Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Bugi đánh lửa.

Nhóm 09: Pin.

Nhóm 12: Nan hoa bánh xe kèm mũ nan hoa; xích lăn cho xe cộ mặt đất; đĩa xích cho xe cộ mặt đất; dây cáp dùng cho khớp ly hợp [bộ phận của xe cộ mặt đất]; cáp phanh [bộ phận của xe cộ mặt đất]; cáp phanh tiết lưu [bộ phận của xe cộ mặt đất]; cáp hộp số tốc độ [bộ phận của xe cộ mặt đất]; vành bánh xe; lốp xe; săm cho lốp xe bơm hơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06844**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.25

(731) ITSCOLL PRODUCTS (M) SDN. BHD. (MY)

7173, 1st Floor, Taman Bagan Ajam, Bagan Ajam, 13000 Butterworth, Penang, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất bổ sung chế độ ăn kiêng cho người dùng cho mục đích y tế; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vitamin dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe được làm chủ yếu từ vitamin dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06845**

(540)

DINH HOA BANG

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN BẰNG (VN)

Xóm Lương Trung, xã Trung Lương, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà [chè]; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; trà sen; trà hoa cúc; trà hoa nhài.

(210) **4-2019-06846**

(540)



(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 26.5.3; 26.5.4; 2.9.14

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SHL (VN)

K4C đường Bửu Long, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; mua bán bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06847**

(220) 08.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 24.15.1; A24.15.11

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO
TẠO ASAHI (VN)
Mạch Lũng, xã Đại Mạch, huyện Đông
Anh, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tư vấn đào tạo việc áp dụng hiệu quả các công cụ, phương pháp cải tiến để tăng năng suất chất lượng cho sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp khách hàng; tư vấn đào tạo thiết lập hệ thống quản trị, hệ thống cải tiến, hệ thống doanh nghiệp tự vận hành và xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

(210) **4-2019-06848**

(220) 08.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A25.7.7; 26.4.2; A26.4.18

(591) Tím than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN AN PHÁT
(VN)



Số 33 ngõ 33 phố Nguyễn An Ninh,
phường Tương Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt không xếp vào các nhóm khác; khăn trải bàn và trải giường.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-06849**

(220) 08.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A17.2.2; 26.3.2; 26.5.1; A24.15.7

(731) TRẦN HUỖNH VƯƠNG THIÊN
QUANG (VN)



31 Trần Phú, phường Hải Châu I, quận
Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ trang sức bằng kim cương, vàng bạc, đá quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06850**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(591) Đỏ, xanh dương, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI LIÊN HIỆP (VN)

Lô số 2-4, đường số 3 khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)



(511) Nhóm 11: Quạt điện; máy điều hòa nhiệt độ; tủ lạnh; tủ đông; dụng cụ nấu nướng bằng điện; thiết bị cung cấp nước nóng lạnh dùng điện.

(210) **4-2019-06851**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.3.1; A5.5.20;
A5.5.21; 3.6.6

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG PHÚ
XUÂN (VN)

126 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi,
thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk



(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Xoa bóp.

(210) **4-2019-06852**

(220) 08.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 1.3.1; A1.1.12; A1.1.3; A1.3.17;
A25.1.10

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV GAS CÀ MAU
(VN)

Ấp 6, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh
Cà Mau



(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng gas.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06853**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; A26.4.18; 26.1.2; A5.3.13

(591) Xanh nước biển, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM MINH QUÂN (VN)

Số A6, khu nhà ở CTCP đầu tư và xây dựng công nghiệp, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý tư liệu bằng máy tính; quảng cáo.

(210) **4-2019-06854**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.3; A26.11.12; 2.9.1

(591) Vàng, xanh.

(731) NGUYỄN THỤY HỒNG TRINH (VN)

52 đường số 5, phường Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê rang xay nguyên chất; cà phê hạt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán giải khát; quán ăn.

(210) **4-2019-06855**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.1.6; 26.4.2; A26.4.18; A11.3.7

(591) Xanh, trắng, vàng.

(731) 1. TRỊNH VIỆT TRINH (VN)

44 Huỳnh Mẫn Đạt, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN MINH TẤN (VN)

Khóm Đông Thịnh 3, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06856**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI HƯƠNG KÝ (VN)
68/22 khu phố Bình Phước B, phường
Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

HƯƠNG KÝ

(511) Nhóm 29: Hạt dưa, hạt hướng dương, hạt bí đã qua chế biến; đậu xanh, hạt sen đã tách vỏ và bảo quản.

(210) **4-2019-06857**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI HÙNG KÝ (VN)
68/22 khu phố Bình Phước B, phường
Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

HÙNG KÝ

(511) Nhóm 29: Hạt dưa, hạt hướng dương, hạt bí đã qua chế biến; đậu xanh, hạt sen đã tách vỏ và bảo quản.

(210) **4-2019-06858**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.1; A26.11.12; 1.15.15

(591) Đỏ cam, xanh rêu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG TRẠI VIỆT
TIỀN GIANG (VN)
Ấp Tân Thuận B, xã Bình Đức, huyện
Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

**NÔNG TRẠI VIỆT**
TIỀN GIANG

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh không dùng cho ngành y và thú y; phân bón.

Nhóm 29: Trứng.

Nhóm 31: Rau tươi; cây trồng; gia cầm sống.

(210) **4-2019-06859**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HEBIPHA (VN)
13 đường 19B, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

**HEBIPHA**
Nâng tầm sức khỏe Việt

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm.

(210) **4-2019-06860**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.10; A26.4.18

(591) Vàng, vàng nhạt, trắng, nâu.

(731) TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ

CAMBRIDGE - BẾN TRE (VN)

17 Hai Bà Trưng, phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 16: Sách ngoại ngữ; báo; tạp chí; ấn phẩm ngoại ngữ.

Nhóm 35: Dịch vụ nhượng quyền kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ nhượng quyền kinh doanh trong lĩnh vực đào tạo.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường học và trung tâm ngoại ngữ; câu lạc bộ ngoại ngữ; xuất bản sách ngoại ngữ.

(210) **4-2019-06862**

(540)

Rivamax

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)

Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2019-06863**

(540)

Bisolon

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA USA (VN)

Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2019-06864**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA
USA (VN)

RUDIFAST

Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp
Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân
An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2019-06865**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN US PHARMA
USA (VN)

TABRUDIN

Lô B1-10, đường D2, khu công nghiệp
Tây Bắc Củ Chi, ấp Bàu Tre 2, xã Tân
An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2019-06866**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI
DƯƠNG (VN)

WIN WIN

Số nhà 92, phố Vĩnh Hưng, phường Vĩnh
Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; nước
uống thảo dược.

Nhóm 32: Bia; nước uống tinh khiết; nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có
cồn; nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả
(không có cồn); xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu các loại.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, bia, nước uống tinh khiết, nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, nước uống chiết xuất từ rau quả (không có cồn) và đồ uống từ nước ép hoa quả (không có cồn), xi-rô và các chế phẩm khác dùng để làm đồ uống (không có cồn), đồ uống có cồn (trừ bia), rượu các loại.

(210) **4-2019-06867**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AN DUY

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT
AN DUY (VN)
Thôn 7, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh các loại như: bánh quy bơ, bánh quy sữa, bánh ngọt; kẹo các loại như: kẹo gôm, kẹo hoa quả, kẹo sữa.

(210) **4-2019-06870**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



Saigon Philharmonic Orchestra

(531) A26.11.7; 26.4.2; A26.4.18

(731) NGUYỄN BẢO ANH (VN)

Phòng 604, tầng 6, toà nhà Noza, 243
đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc; dịch vụ dàn nhạc giao hưởng; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng chương trình biểu diễn.

(210) **4-2019-06873**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

rizoma

(531) 26.3.23; 26.13.25; A5.3.13; A26.11.7

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP
KHẨU TRƯỜNG TÍN PHÁT (VN)
214/38 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng, linh kiện và phụ kiện xe gắn máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06874**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xám, ghi, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ
XÂY DỰNG HỢP NHẤT (VN)
50B Đặng Dung, phường Tân Định, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng hệ thống cấp thoát nước; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ trang trí nội thất; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng; dịch vụ thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

(210) **4-2019-06875**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ VÀ
XÂY DỰNG HỢP NHẤT (VN)
50B Đặng Dung, phường Tân Định, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng dân dụng và công nghiệp; xây dựng hệ thống cấp thoát nước; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ trang trí nội thất; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế xây dựng; dịch vụ thiết kế bản vẽ thi công các công trình xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

(210) **4-2019-06876**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.5.10; A7.1.12; 7.1.24; 26.2.7

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN THU QUỲNH (VN)
B5 Trại Găng, phường Thanh Nhàn, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống; quán cà phê; quán nước giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06877**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH LAI KHÁNH VŨ (VN)

487/8 kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; áo mưa.

(210) **4-2019-06878**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.1.1; A26.1.18; 18.3.21; 18.3.23

(591) Xanh nước biển, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN DỊCH VỤ THỦY SẢN ĐÔNG DƯƠNG (VN) Tổ 4 (nhà ông Nguyễn Quốc Dương), tiểu khu Lục Độ, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Nước mắt.

(210) **4-2019-06881**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.3.2; 26.1.2; 26.1.10; A26.1.18

(591) Vàng, đen, nâu.

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)

Thôn Đông Bích, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán tóc.

Nhóm 44: Làm đẹp tóc; tạo mẫu tóc; chăm sóc tóc; uốn tóc; nhuộm tóc; phục hồi tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06882**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.3

(591) Xanh, cam, đen.

(731) NGUYỄN ĐỖ TRÃI (VN)

87/118 Nguyễn Sỹ Sách, phường 15,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Kính dùng trong xây dựng.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp (thớt bằng kính).

(210) **4-2019-06885**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.15; 26.4.2

(591) Vàng, đỏ, xanh lá, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ

THƯỜNG MẠI THIÊN AN (VN)

Số 41 Hàng Buồm, phường Hàng Buồm,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quả óc chó, hạt mắc ca - maccadamia, hạt hạch, hạt trà xanh, hạt hạnh nhân, táo đỏ, hạt thông, quả hồ đào, hạt nho khô, rau quả đã qua chế biến; giới thiệu sản phẩm; khảo sát kinh doanh thương mại; quảng cáo; dịch vụ tái lập kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh.

(210) **4-2019-06886**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15; 25.7.25

(591) Xanh lam nhạt, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ

THƯỜNG MẠI THIÊN AN (VN)

Số 41 Hàng Buồm, phường Hàng Buồm,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quả óc chó, hạt mắc ca - maccadamia, hạt hạch, hạt trà xanh, hạt hạnh nhân, táo đỏ, hạt thông, quả hồ đào, hạt nho khô, rau quả đã qua chế biến; giới thiệu sản phẩm; khảo sát kinh doanh thương mại; quảng cáo; dịch vụ tái lập kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06887**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; 26.13.1; 1.15.5

(591) Xanh lá, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DỊCH VỤ
THƯỜNG MẠI THIÊN AN (VN)
Số 41 Hàng Buồm, phường Hàng Buồm,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quả óc chó, hạt mắc ca - maccadamia, hạt hạch, hạt trà xanh, hạt hạnh nhân, táo đỏ, hạt thông, quả hồ đào, hạt nho khô, rau quả đã qua chế biến; giới thiệu sản phẩm; khảo sát kinh doanh thương mại; quảng cáo; dịch vụ tái lập kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh.

(210) **4-2019-06889**

(540)

BINDI

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH INDIENAM TOÀN
CẦU (VN)

Số 10 ngõ 5/4/3 đường Hoàng Quốc
Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

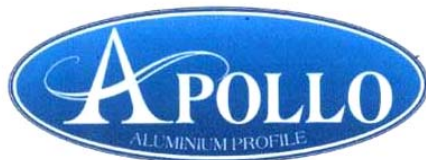
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa rửa mặt; sữa tắm; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn và sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, kinh doanh mua bán các mặt hàng: mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, nước xúc tóc, chế phẩm đánh răng, thực phẩm gồm các loại bột, thủy hải sản tươi sống, thủy hải sản đã qua chế biến, thịt và trứng các loại, bánh kẹo, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn, mứt, mạch nha, mật, thực phẩm khô (tôm, cá, mực, thủy hải sản đã phơi khô), mắm, nước mắm, tổ yến, vi cá, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-06890**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XNK VIỆT
TRUNG (VN)

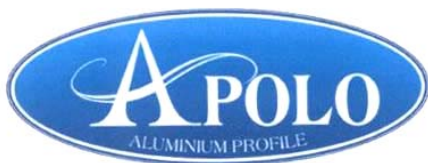
Cụm 6, xã Sen Chiểu, huyện Phúc Thọ,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm hệ dùng trong xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06891**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XNK VIỆT TRUNG (VN)

Cụm 6, xã Sen Chiểu, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm hệ dùng trong xây dựng.

(210) **4-2019-06892**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) DOÃN MẠNH HÀ (VN)

Số 38B, ngõ 218, đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-06893**

(540)

PAKIS

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)

Lô E12- khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

(210) **4-2019-06894**

(540)

VINY

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)

Lô E12- khu đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

(210) **4-2019-06895**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.2.1; 26.1.2; A26.1.18

(731) KHUÔNG TỔ HUỆ (VN)

48A đường Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-06896**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 26.4.4

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) KHUÔNG TỔ HUỆ (VN)

48A đường Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-06897**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.3; A25.7.2

(591) Ghi, đỏ, cam, xanh dương, xanh nõn chuối, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TƯ VẤN H&L HÀ NỘI (VN)

Số nhà 85B, phố Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06898**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.1.5; A5.1.16

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
ORGANIC PARK (VN)



Trung tâm thương mại Hòa Bình Green
city, số 505 Minh Khai, phường Vĩnh
Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu
(GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; vườn ươm cây; dịch vụ trồng cây; dịch vụ chăm sóc cây;
dịch vụ trồng trọt và chăm sóc cây trong nhà kính; dịch vụ làm vườn.

(210) **4-2019-06899**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) VŨ MẠNH TRƯỜNG (VN)

LENKID

Nhà A 512 chung cư Phúc Hưng, đường
196, phố Nối, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng
Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; trò chơi.

(210) **4-2019-06900**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) VŨ MẠNH TRƯỜNG (VN)

KINGLEN

Nhà A 512 chung cư Phúc Hưng, đường
196, phố Nối, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng
Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; trò chơi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06901**

(220) 11.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 26.11.3

(591) Xanh đậm, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT NAM TRÂN
(VN)

Số 151, tổ 22, khu dân cư số 9, phường
Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; các chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

Nhóm 35: Mua bán: tinh dầu, các chế phẩm chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem làm trắng da, sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), nước hoa, mỹ phẩm, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, quần, áo, giày, dép, mũ, nón, cà vạt, thắt lưng, vớ (tất), ví, ba lô, túi xách, đồng hồ, đồ trang sức.

(210) **4-2019-06902**

(220) 11.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A1.1.10; A1.1.2; 18.2.1

(591) Màu vàng, màu đỏ, màu trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EV GROUP
(VN)

Số nhà 341, đường La Thành, phường Ô
Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO
(VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ rạp chiếu phim; chuỗi rạp chiếu phim; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho rạp chiếu phim; cho thuê các tiện nghi của rạp chiếu phim; cho thuê thiết bị ghi âm thanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06903**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.1.23; A18.1.8; 9.7.1; A5.3.13;
A5.5.20; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN HIỆP TUỔI TRẺ DI ĐỘNG (VN)

286 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là mua bán điện thoại di động, điện gia dụng (tivi, tủ lạnh, bếp điện, máy giặt, quạt, bàn là, điều hòa), thực phẩm chức năng, quần áo, nệm hơi.

(210) **4-2019-06904**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 1.15.11; A5.11.5; 26.1.1

(591) Đỏ cam, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRẦM HƯƠNG THIÊN TÂM (VN)

171 Phạm Văn Đồng, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nhang, trầm hương.

(210) **4-2019-06905**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.7.6; 1.7.19; A26.11.12; 26.11.3;
1.15.23

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT HUY KHANG (VN)

102-102A Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; giáo dục trong trường nội trú.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06906**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

SALUTHYS

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần
Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2019-06907**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.1.11; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, đỏ.

(731) VŨ TIẾN DŨNG (VN)

Số 007 Nhạc Sơn, phường Kim Tân,
thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế các panô, áp phích và tờ rơi cho quảng cáo.

(210) **4-2019-06908**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 3.7.17; 20.7.1; 7.1.6; 7.1.16; 1.15.5

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY HỢP DANH QUẢN LÝ VÀ
THANH LÝ TÀI SẢN THIÊN THANH
(VN)

Số 64, ngõ 344 Ngọc Thụy, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể (dịch vụ tài chính); tư vấn tài chính;
dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ.

(210) **4-2019-06910**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 24.9.1; 24.1.1; 3.7.17; A1.1.10

(591) Vàng cam, trắng, đen.

(731) NGUYỄN ĐỨC HIẾU (VN)

19 Lý Tự Trọng, tổ dân phố 8, thị trấn Ea
Đrăng, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật
& Cộng sự (Tâm Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt tóc; tạo mẫu tóc; tạo kiểu tóc; chăm sóc tóc.

(210) **4-2019-06911**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.14; 2.9.14; A2.9.15

(591) Đen, đỏ, đỏ sẫm, vàng cam, nâu vàng nhạt, trắng kem nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH LÀM TÍ (VN)

436 Trường Sa, phường 2, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán cà phê.

(210) **4-2019-06912**

(540)

VIETPHONG

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY VIỆT PHONG (VN)

320/11 Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); tất (vớ); đồ lót (quần áo lót); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ [khăn choàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán quần áo, mũ (nón), tất (vớ), đồ lót (quần áo lót), ba lô, vali, vải may quần áo, găng tay (trang phục), khăn quàng cổ [khăn choàng cổ], ca vát [ca ra vát], cặp da.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: mũ (nón), giày dép, túi xách, ba lô, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

(210) **4-2019-06913**

(540)

ABCGYNO

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM E-PHARMA (VN)

Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06914**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ABCSEFEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM E-PHARMA (VN)

Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu
Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06915**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ABCTIFY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM E-PHARMA (VN)

Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu
Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06916**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ABCTEEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM E-PHARMA (VN)

Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu
Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06917**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ABCZAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DƯỢC PHẨM E-PHARMA (VN)

Số 17, ngõ 123 Văn Cao, phường Liễu
Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06918**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GIGOMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)

Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06919**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KHOPSKHOE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)

Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06920**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SAYNOTRI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI NGA VIỆT (VN)

644/2 đường 3/2, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06922**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

WINHOME

(531) 7.3.11

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN WIN HOME (VN)

Số 10 Phan Đình Giót, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Làm sạch toà nhà [bề mặt bên ngoài]; làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; làm sạch toà nhà [bên trong]; làm sạch bên trong toà nhà; cho thuê xe ủi đất; xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp.

Nhóm 39: Cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; cho thuê xe; vận tải bằng tác xi; dịch vụ vận tải bằng xe điện; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06930**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KANAZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM Á (VN)

Phòng 109B, nhà C4, tập thể Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; sữa bột cho trẻ em; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa giàu protein; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa; nước sữa.

(210) **4-2019-06931**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BAKAO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM ĐÔNG NAM Á (VN)

Phòng 109B, nhà C4, tập thể Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; sữa hạnh nhân dùng cho mục đích dược phẩm; sữa bột cho trẻ em; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa giàu protein; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa; nước sữa.

(210) **4-2019-06935**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 24.17.5; 24.17.25; 24.13.1

(731) PHAN THỊ XUÂN TRÚC (VN)

95/52 Lê Văn Sỹ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Pin điện; ắc quy điện dùng cho xe cộ; thiết bị sạc cho pin điện; đèn báo hiệu; tấm pin mặt trời; pin mặt trời.

(210) **4-2019-06936**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; A26.4.18

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ

DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)

90 Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: In ấn (in thiệp cưới).

(210) **4-2019-06937**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A5.5.20; 1.15.23; 21.1.17;
26.4.3

(591) Đen, xanh, hồng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ

DOANH NGHIỆP VIỆT (VN)

90 Nguyễn Văn Đậu, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: In ấn (in thiệp cưới).

(210) **4-2019-06938**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN THUẬN (VN)

208/162 đường số 5, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; mũ.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày, dép, mũ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-06939

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.14; 3.1.15; A3.1.25; A3.1.24

(591) Đen, hồng, xanh da trời, cam, xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAI-ICHI VIỆT NAM (VN)

Số 28, ngõ 238 đường Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) 4-2019-06940

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.14; 3.1.15; A3.1.24

(591) Đen, hồng, xanh da trời, cam, xanh lá, đỏ, vàng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM DAI-ICHI VIỆT NAM (VN)

Số 28, ngõ 238 đường Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) 4-2019-06941

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8; A26.4.18

(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ 30 SHINE (VN)

Số 82 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, kem dưỡng thể; xà phòng; nước hoa; gel dưỡng tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06942**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Lady Killer

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ 30 SHINE (VN)
Số 82 Trần Đại Nghĩa, phường Đồng
Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, kem dưỡng thể; xà phòng; nước hoa; gel dưỡng tóc.

(210) **4-2019-06943**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AQUAECO

(731) ĐÀO VĂN THẮNG (VN)
Thôn Yên Quán, xã Bình Định, huyện
Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị tiệt trùng nước; vòi hoa sen.

(210) **4-2019-06946**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TDA

(731) CÔNG TY TNHH NHÔM TIẾN ĐẠT
(VN)
135A/3 khu phố Bình Đường 3, phường
An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; thanh nhôm định hình; lá nhôm; thanh ray bằng nhôm; hợp kim nhôm.

(210) **4-2019-06947**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TECSOUND

(731) HOÀNG SỬ KỲ QUAN (VN)
134/1/19 Cách Mạng Tháng 8, phường
10, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Vật liệu tiêu âm; vật liệu tán âm; vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: vật liệu tiêu âm, vật liệu tán âm, vật liệu cách âm, vật liệu cách nhiệt, thiết bị cách âm, thiết bị cách nhiệt; giới thiệu và trưng bày sản phẩm;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

quảng cáo; marketing; tổ chức triển lãm cho mục thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt thiết bị, vật liệu cho mục đích cách âm, tiêu âm, tán âm (dịch vụ kỹ thuật trong xây dựng được dùng khi thi công các loại phòng như: phòng thu âm, phòng hòa nhạc, phòng karaoke và phòng nghe nhạc).

(210) **4-2019-06950**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A26.3.5; 26.3.1; A26.11.8; A26.11.9

(591) Vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH WORLD TRADE (VN)



Tầng 7 tòa nhà Center Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 36: Thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

(210) **4-2019-06951**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HUSONA VIỆT NAM (VN)

Số 119C Nguyễn Thị Thập, KP8, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Trà (chè), cà phê.

Nhóm 32: Nước suối, nước uống đóng chai.

Nhóm 33: Rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06952**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FALCON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT
TƯNGÂN HÀNG VÀ AN TOÀN KHO
QUỶ VIỆT NAM (VN)
Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện
Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Két bạc; cửa kho bằng sắt; tủ két chống cháy; cửa chống cháy (bằng kim loại).

(210) **4-2019-06953**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.15.15; 26.3.1

(591) Vàng, xanh lá, xám đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN HACHI (VN)
Số 329/20, tổ 14, KP 4, phường Long
Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn, dầu nhờn; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; dầu động cơ.

(210) **4-2019-06954**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.1.6; 3.1.16; 26.5.1

(591) Vàng đồng, đỏ, xám, đen.

(731) VŨ ĐÔNG VI (VN)

Số 208 Nguyễn Văn Hoa, KP 1, phường
Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống Sôcôla có sữa; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chải lông cho động vật; dịch vụ chải lông cho thú nuôi trong nhà; trợ giúp về thú y; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06955**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 1.15.23; 26.11.3

(591) Vàng đồng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT GOLD HEALTH (VN)
K3.37 KDC RIVER PARK, phường
Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Rượu đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); trà đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm.

(210) **4-2019-06959**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.11.3; 3.7.17; 1.15.23

(591) Vàng, vàng, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT GOLD HEALTH (VN)
K3.37 KDC RIVER PARK, phường
Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Rượu đông trùng hạ thảo (dùng cho mục đích y tế); trà đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế; viên thuốc con nhộng dùng cho dược phẩm.

(210) **4-2019-06960**

(540)

HUMIC

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH NAZO (VN)
Số 206, phố Bùi Xương Trạch, phường
Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; mặt nạ dưỡng ẩm; nước tẩy trang; xịt khoáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06961**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

RINO

(731) DƯ MINH ĐÔNG (VN)

23 đường số 2, khu TĐC cảng Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa chén; nước tẩy rửa đa năng (dùng cho mục đích gia dụng); nước tẩy bồn cầu; nước rửa kính; nước lau sàn nhà.

(210) **4-2019-06962**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Azu gold

(731) ĐẶNG THANH VŨ (VN)

23 đường số 2, khu TĐC cảng Phú Định, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa chén; nước tẩy rửa đa năng (dùng cho mục đích gia dụng); nước tẩy bồn cầu; nước rửa kính; nước lau sàn nhà.

(210) **4-2019-06963**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 2.9.1; 20.5.7; 26.11.22

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM TIM MẠCH SÀI GÒN (VN)

35 đường số 2, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ khám chữa bệnh về nội ngoại khoa tim mạch.

(210) **4-2019-06966**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Sun Rise

(731) CÔNG TY TNHH TAISUN VIỆT NAM (VN)

Lô A1-6, đường số N5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh kinh nguyệt; khăn vệ sinh; bông thấm hút; tã lót dùng cho người không tự chủ được; quần tã trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán: khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướn nước thơm được phẩm, khăn tã trẻ em [tã lót], khăn vệ sinh, tã giấy em bé, tã người già, băng vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, khăn tay bỏ túi bằng giấy, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy để tay trang, tẩm lót bằng giấy, khăn lau bằng giấy, khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải, khăn bỏ túi bằng vải, khăn tẩy trang bằng vải, khăn ăn bằng vải dệt.

(210) **4-2019-06967**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

小菜园

(731) ANHUI XIAOCAIYUAN CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)

No. 201, Building 9, Patriotic West Village, Tongling City, Anhui, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

- (511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; điều hành kinh doanh cho khách sạn; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-06968**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.1.2

(591) Xanh lá, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY XÁT LÚA GẠO TÂN TIẾN PHÚC (VN)

Tờ bản đồ số 8, ấp Nhơn Xuyên, xã Thuận Nghĩa Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An

- (511) Nhóm 30: Gạo.

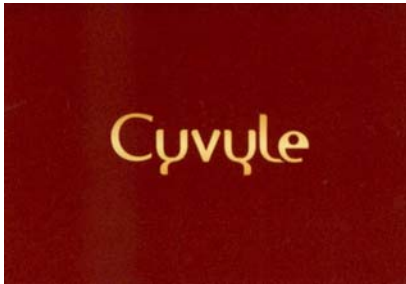
Nhóm 31: Lúa giống.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06969**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đỏ sẫm.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ TRUYỀN THÔNG VINAON (VN)
130/5A Đông Hưng Thuận, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thời trang, gồm: bao da chuyên dùng đựng điện thoại thông minh, dây đeo của đồng hồ đeo tay, ví đựng tiền, túi xách, thắt lưng [dùng trong trang phục], giày dép, móc khóa.

(210) **4-2019-06970**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.4; A3.7.24; 3.7.21; 3.7.13

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) TRẦN THANH NGUYỄN (VN)

66/2 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo về trang điểm, chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; chăm sóc da; trang điểm; chăm sóc da mặt, chăm sóc tóc, chăm sóc cơ thể.

(210) **4-2019-06973**

(540)

CHUNG YEON

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019


(731) CHUNG YEON HOLDINGS INC. (KR)
2F, 3, Sangmujungang-ro 72beon-gil, Seo-gu, Gwangju, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)


(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; dụng cụ châm cứu dùng điện; kim châm cứu; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ hộ lý; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tư vấn y tế cho người khuyết tật; dịch vụ y tế từ xa.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210)	4-2019-06974	(220)	11.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(731)	SG ENESYS.CO., LTD. (KR) 48, Hwangnyeong-daero 481beon-gil, Suyeong-gu, Busan, Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả tóc; chế phẩm đánh răng; sữa tắm; sữa rửa mặt.

(210)	4-2019-06975	(220)	11.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(731)	ILFORD IMAGING EUROPE GMBH (IIE) (DE) BuchholzstraBe 79, 51469 Bergisch Gladbach, Germany
		(740)	Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hoá học dùng cho nhiếp ảnh; tấm kính ảnh nhạy sáng; phim nhạy sáng, chưa lộ sáng; giấy ảnh.

(210)	4-2019-06976	(220)	11.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	3.7.3
		(591)	Đỏ, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIẾN ĐÔNG (VN) Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
		(740)	Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210)	4-2019-06977	(220)	11.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
		(731)	CÔNG TY TNHH HOÀNG ÂN BẮC NINH (VN) Đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
		(740)	Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; thanh nhôm; bản lề, khóa và tay nắm bằng kim loại dùng cho cửa; kẹp kính bằng kim loại dùng cho cửa; ray bằng kim loại dùng cho cửa lùa.

Nhóm 07: Động cơ điện dùng cho cửa cuốn, cửa sổ, mái hiên, lam chắn nắng và bơm nước.

Nhóm 09: Bộ lưu điện (ups) và thiết bị điều khiển từ xa dùng cho cửa cuốn; hộp và tay điều khiển dùng để điều khiển cửa và cửa cuốn; chuông báo hiệu dùng ở cửa (sử dụng điện); bảng mạch (cạc) điều khiển dùng cho cửa cuốn.

(210) **4-2019-06978**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; 24.13.1

(731) KIM SUNG SOO (KR)

107Dong, 901Ho 306, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc; kem đánh răng chứa thuốc; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; vitamin và chế phẩm vitamin dùng cho mục đích y tế; miếng lót của quần lót (cho mục đích vệ sinh).

(210) **4-2019-06979**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; 24.13.1

(731) KIM SUNG SOO (KR)

107Dong, 901Ho 306, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bao cao su; bao cao su cho mục đích vệ sinh; bao cao su diệt tinh trùng; thiết bị xoa bóp làm đẹp da tần suất cao; thiết bị xoa bóp làm đẹp da tần suất cao cho mục đích gia dụng; khẩu trang bảo vệ được làm từ nguyên liệu không dệt cho các ứng dụng y tế.

(210) **4-2019-06980**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; 24.13.1

(731) KIM SUNG SOO (KR)

107Dong, 901Ho 306, Yeoksam-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 16: Bút bi; sổ tay; bút chì; bút chì màu đỏ; phong bì (văn phòng phẩm); bút đánh dấu (văn phòng phẩm); tập giấy dùng để ghi chép; văn phòng phẩm; kẹp cho văn phòng.

(210) **4-2019-06981**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Pingo

(731) ORION CORPORATION (KR)

13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột mỳ; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo, kẹo gôm; bánh sữa nhỏ; bánh gạo; bánh bích quy; bánh mỳ; bánh su kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; thanh thạch vị ngọt làm từ đậu; bánh kẹo dạng thạch; các sản phẩm làm từ sô cô la; sô cô la; bánh trứng; kẹo; ca-cao; bánh quy; bánh quy giòn; bánh mỳ (kẹp xúc xích).

(210) **4-2019-06982**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

THE SPIRIT OF TILE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SECOIN (VN)

Tầng 8, 12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Gạch các loại.

(210) **4-2019-06983**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LINH HỒN CỦA GẠCH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SECOIN (VN)

Tầng 8, 12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

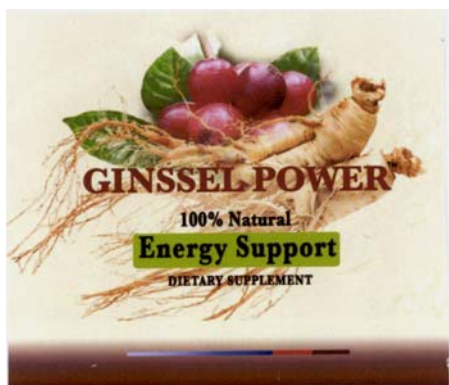
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Gạch các loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-06984

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.21; A5.11.2; A26.4.18

(591) Nâu, nâu đậm, nâu nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, đen, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt.

(731) LÊ VIỆT HÙNG (VN)

46/13 Trần Quý Khoách, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng mục đích y tế.

(210) 4-2019-06985

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.7.24; 1.15.15; 1.15.5; 26.4.2

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ÚT TUYẾT MAI (VN)

Ấp 3, xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 04: Khí hóa lỏng (gas).

(210) 4-2019-06986

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh dương.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT KEO LIỀN DA CÂY CẢNH - HOA MẪU ĐƠN (VN)

Số 136 (số cũ 39A), đường Trần Huỳnh, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho nghề làm vườn, cụ thể là keo liền da cho cây cảnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06987**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LUXMAN

(731) LUXMAN KABUSHIKI KAISHA
(LUXMAN CORPORATION) (JP)

3-1, Shinyokohama 1-chome, Kohoku-
ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; máy đọc đĩa compắc; máy ghi băng; máy quay đĩa; bộ chuyển đổi tín hiệu số/tín hiệu analog; máy đọc đĩa dvd; loa; tai nghe; đèn chân không; máy thu thanh; dây cáp âm thanh; phần mềm máy tính để kiểm soát và cải thiện chất lượng âm thanh của thiết bị âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh phono (thiết bị âm thanh); thiết bị cung cấp nguồn điện chính xác; ổ cắm điện dạng bảng dài; bộ chọn dòng; bộ chọn loa; phích cắm thiết bị đầu cuối.

(210) **4-2019-06988**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

VINAGOD COFFEE

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)

231 Chiến lược, khu phố 18, phường
Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2019-06989**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.3.2; A26.3.6

(731) LUXMAN KABUSHIKI KAISHA
(LUXMAN CORPORATION) (JP)

3-1, Shinyokohama 1-chome, Kohoku-
ku, Yokohama-shi, Kanagawa, Japan

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; máy đọc đĩa compắc; máy ghi băng; máy quay đĩa; bộ chuyển đổi tín hiệu số/tín hiệu analog; máy đọc đĩa dvd; loa; tai nghe; đèn chân không; máy thu thanh; dây cáp âm thanh; phần mềm máy tính để kiểm soát và cải thiện chất lượng âm thanh của thiết bị âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh phono (thiết bị âm thanh); thiết bị cung cấp nguồn điện chính xác; ổ cắm điện dạng bảng dài; bộ chọn dòng; bộ chọn loa; phích cắm thiết bị đầu cuối.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06990**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)

BELMARAMA

Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street,
South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực
(TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-06992**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NAM BANG
(VN)

BOSNY

1215/1/3 Lê Đức Thọ, phường 13, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (ti vi); máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; ống nói (micro); bộ trộn âm (mixer).

(210) **4-2019-06993**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT
(VN)

PENTAGON

Số 60, ngách 29/78, phố Khương Hạ,
phường Khương Đình, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

(210) **4-2019-06994**

(220) 11.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(591) Xanh lam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT LONG
LONG (VN)

LongLong
Rubber

Phòng 1408 tòa nhà JSC34, phường
Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 17: Hạt cao su.

Nhóm 19: Gạch cao su.

Nhóm 27: Thảm cao su

(210) **4-2019-06995**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ĐẶNG HẢI ANH (VN)

FREEZY

303 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm vật tư ngành điện lạnh: linh kiện tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa, ống đồng các loại, ga lạnh.

(210) **4-2019-06996**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 1.15.17; A5.5.20; 26.1.2

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng.



(731) CÔNG TY TNHH ĐẶNG HẢI ANH (VN)

303 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm vật tư ngành điện lạnh như: linh kiện tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa, ống đồng các loại, ga lạnh.

(210) **4-2019-06997**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 2.3.1; A2.3.23

(591) Đen, vàng.



(731) ĐỖ NGỌC TUẤN (VN)

Khu X6, tổ 7, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm vệ sinh dùng cho trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-06999**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SouYUTE

(731) SOUYUTE GROUP CO., LTD (CN)

No. 1 Xinhongchang Road, Daojiao
Town, Dongguan City, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo len dài tay; áo sơ mi; áo khoác ngoài; quần áo đan; váy; đồ đi ở chân; mũ; áo lông vũ (trang phục); quần dài; quần áo (trang phục).

(210) **4-2019-07000**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SouYUTE

(731) SOUYUTE GROUP CO., LTD (CN)

No. 1 Xinhongchang Road, Daojiao
Town, Dongguan City, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

(210) **4-2019-07001**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.4.18

(731) SOUYUTE GROUP CO., LTD (CN)

No. 1 Xinhongchang Road, Daojiao
Town, Dongguan City, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo len dài tay; áo sơ mi; áo khoác ngoài; quần áo đan; váy; đồ đi ở chân; mũ; áo lông vũ (trang phục); quần dài; quần áo (trang phục).

(210) **4-2019-07002**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.4.18

(731) SOUYUTE GROUP CO., LTD (CN)

No. 1 Xinhongchang Road, Daojiao
Town, Dongguan City, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quây hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích hỗ trợ bán hàng.

(210) **4-2019-07003**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KITES

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT (VN)

Số 60, ngách 29/78, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu lọc thuốc lá.

(210) **4-2019-07004**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Optimum

(731) MARS, INCORPORATED (US)

6885 Elm Street, McLean, Virginia 22101, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

(210) **4-2019-07005**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MADE FOR THE MAKERS

(731) VANS, INC. (US)

1588 South Coast Dr., Costa Mesa, California 92626, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép [trong nhóm này].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07006**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

POPCUSH

(731) VANS, INC. (US)

1588 South Coast Dr., Costa Mesa,
California 92626, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép [trong nhóm này]; giày dép [trong nhóm này], cụ thể là, lót giày (được sử dụng để làm êm và vừa lòng giày hơn); lót giày, được bán như là một phần của giày dép [trong nhóm này].

(210) **4-2019-07007**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Vento Vivere

(731) LI XIAOYI (CN)

538 Changdi Street, Qiaokou District,
Wuhan City, Hubei Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm đánh bóng; tinh dầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dải băng làm trắng răng; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu (chất thơm); mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2019-07008**

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SUHCCO



(531) 26.4.4; A26.4.18

(731) KOH WEI CIEK (MY)

Blk C-3A-01 La Vista Condo Jalan
Tempua 6 Bandar Puchong Jaya 47170
Puchong Selangor Malaysia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 06: Cửa xếp bằng kim loại; khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; khung cửa sổ bằng kim loại; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07010**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 25.5.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG
DUY PHÁT (VN)

Số 107 Đại Từ, phường Đại Kim, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đi ở chân (trang phục); đồ đội đầu (trang phục); khăn
quàng cổ (trang phục); giày (trang phục); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Buôn bán và xuất nhập khẩu, quảng cáo các mặt hàng thời trang: quần áo, đồ đi
ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, giày, dép, thắt lưng, váy, quần áo bơi, quần áo lót.

(210) **4-2019-07011**

(540)

Nhật Hà - Thăng Long

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯỜNG MẠI VÀ DU LỊCH THĂNG
LONG (VN)

Tổ 9, khu 9, phường Bãi Cháy, thành phố
Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-07012**

(540)

GUAN HENG

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) VŨ THỂ THAO (VN)

Xóm Ngọc Tân, xã Diễn Ngọc, huyện
Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy.

(210) **4-2019-07013**

(540)

PIGKIDS

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG
(VN)

116/353 An Dương Vương, phường Phú
Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2019-07014**



(540)

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; 5.3.16; 4.5.1; 4.5.2

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)

Nhà số 10, đường N9, khu dân cư Phú Hòa 1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ giảng dạy.

(210) **4-2019-07015**



(540)

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.7.1; 23.1.1; 5.7.21; A5.7.22

(591) Xanh, đỏ, trắng, tím.

(731) HỘP TÁC XÃ THANH LONG XÃ HẬU LỘC (VN)

Tổ 1, ấp Kinh Ngay, xã Hậu Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Phát triển tài sản trí tuệ Việt (IPASPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Quả thanh long tươi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý, trưng bày và giới thiệu quả thanh long tươi.

(210) **4-2019-07016**



(540)

(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.5; A5.3.13; A5.3.15

(591) Đen, vàng.

(731) HOÀNG THU HƯƠNG (VN)

31 Đồng Nhân B, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07017**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 10.5.13; 26.5.1; 26.5.2

(591) Da cam, trắng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HIỀN (VN)

Số 23 ngõ 27 phố Bạch Đằng, phường
Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

Nhóm 44: Chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người; thẩm mỹ viện tóc.

(210) **4-2019-07018**

(540)



(220) 11.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.2.3; 25.5.1

(591) Xanh da trời, xám, đen.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HIỀN (VN)

Số 23 ngõ 27 phố Bạch Đằng, phường
Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận chuyển hành khách và hàng hóa và các dịch vụ cần thiết có liên quan; giữ chỗ cho các chuyến đi; đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) **4-2019-07019**

(540)

Poligon

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CMT
(VN)

Khu kho 6, công ty xây dựng số 6 Thăng
Long, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Van xả nước; vòi xả nước.

Nhóm 11: Bình nước nóng sử dụng điện; thiết bị vệ sinh như chậu rửa, vòi hoa sen, bộ sen
vòi tắm, vòi xịt rửa; bóng đèn điện, đèn trần; đèn gắn lên trần nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt, ống nhựa PVC và phụ tùng nối (cút, chéch, ống nối, ống nối chữ T) của chúng.

(210) **4-2019-07020**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Nhà Hàng HôHô
호호식당

(731) CÔNG TY TNHH UH (VN)
Thửa đất số B2 12- 01, tờ bản đồ số KT01/1 khu dân cư An Nhơn 1, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và nước giải khát do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-07021**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

REX
INTERIOR

(531) A26.11.8

(591) Trắng, tím, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT REX (VN)
81/1D đường Thanh Xuân 33, khu phố 2, phường Thanh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất làm bằng kim loại, đồ nội thất dùng cho văn phòng: giường, tủ, bàn, ghế.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; hoàn thiện công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2019-07022**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CHEZ NANA

(731) MỸ NGỌC YẾN THƯƠNG (VN)
Ấp 6, xã Phú Thịnh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Bánh kem.

Nhóm 35: Buôn bán bánh kem.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07023**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(591) Vàng, đỏ, hồng, cam, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI NGỌC LÂM (VN)
Tổ 10, Hòa Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê các loại.

(210) **4-2019-07024**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.5; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CCB (VN)

Tầng 7, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê văn phòng (bất động sản); môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê căn hộ.

(210) **4-2019-07025**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.9

(591) Vàng.

(731) ĐOÀN THỊ ĐIỂM (VN)

Tổ 1, xã Đa Phước, huyện Đa Phước, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh quần áo, giày dép, mũ (nón), thắt lưng (dây nịt), bóp, ví, túi xách.

(210) **4-2019-07026**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.15.15; 26.13.25

(591) Cam, xanh, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI AN NAM STAR (VN)

140 Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Pano (panô) bằng kim loại; bảng hiệu bằng kim loại; hộp đèn quảng cáo bằng kim loại.

Nhóm 35: Bán buôn hương liệu ngành thực phẩm, hương liệu sản xuất thuốc lá, chai lọ, bao bì cho ngành hương liệu, hàng thủy sản tươi sống, khô và đông lạnh, con giống thủy sản, hàng kim khí điện máy, vật tư thiết bị máy móc công-nông-ngư nghiệp và xây dựng.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa, bao gói hàng hóa.

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2019-07027**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Tamvelier

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT-PHÁP (VN)
Tầng 20, tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-07028**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Movesan

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT-PHÁP (VN)
Tầng 20, tòa nhà ICON 4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-07029**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TUKE

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC CƯỜNG (VN)
44 Phạm Văn Nghị, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-07030**

(220) 12.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

HOÀNG GIA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN D.O.R.I.S (VN)
108/192 Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Mứt ướt; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; quả hạch đã chế biến; tahini [bột nhão làm từ hạt vừng]; hạt, đã chế biến; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt.

Nhóm 30: Sốt may-on-ne; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

(210) **4-2019-07031**

(220) 12.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 16.1.13; A24.17.12

(591) Tím, hồng tím, xanh navy, xanh da trời, xanh lá mạ, đỏ.

(731) ĐINH THỊ LAN HƯƠNG (VN)
Số 14 ngõ 361 Trường Chinh, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giáo dục thể chất; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giảng dạy; đào tạo lại nghề.

(210) **4-2019-07032**

(220) 12.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) A16.1.5; 26.11.22; A1.1.10; A1.1.5

(591) Đỏ, cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH WIFITECH (VN)
BT lô 12 khu đô thị Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

Nhóm 07: Robot công nghiệp (máy hút bụi tự động).

Nhóm 09: Bộ ngắt mạch điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị điện dùng cho chuyển mạch; công tắc điện; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; thiết bị báo cháy; đèn quang học; ổ cắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 11: Bồn vệ sinh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 35: Buôn bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: bộ ngắt mạch điện, thiết bị điện dùng cho đảo mạch, thiết bị điện dùng cho chuyển mạch, công tắc điện, hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp, thiết bị báo cháy, đèn quang học, ổ cắm, khóa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện), robot công nghiệp (máy hút bụi tự động), bồn vệ sinh, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công theo đơn đặt hàng: bộ ngắt mạch điện, thiết bị điện dùng cho đảo mạch, thiết bị điện dùng cho chuyển mạch, công tắc điện, hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp, thiết bị báo cháy, đèn quang học, ổ cắm, khóa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện), robot công nghiệp (máy hút bụi tự động), bồn vệ sinh, hệ thống và thiết bị vệ sinh, hệ thống và thiết bị chiếu sáng.

(210) **4-2019-07033**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.9; 26.4.1; A26.4.18

(591) Vàng, trắng, đen, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐỒNG TÂM (VN)

4/18 Vườn Lài, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-07034**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; A5.3.13

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KINH DOANH EMPOWER (VN)

Tầng 06 tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh, tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh.

Nhóm 41: Đào tạo và tư vấn đào tạo (kỹ năng mềm, kỹ năng sống); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn định hướng nghề nghiệp); tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; thông tin giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07035

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.1

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) TRẦN VĂN LIÊNG (VN)

Số 33 Nguyễn Du, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; bột và sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh; kẹo.

(210) 4-2019-07036

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11

(591) Trắng, đỏ.

(731) HOÀNG NGỌC THẮNG (VN)

F10.08 c/c Carillon Trần Văn Danh,
phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 30: Baozi [bánh bao có nhân], bánh bao nhỏ, bánh bao làm từ bột mỳ.

(210) 4-2019-07037

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.5; A26.4.18

(591) Xanh, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TOBE PHARMA
(VN)

102/56 U Văn Thọ, phường 11, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp.

(210) 4-2019-07038

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.1; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng, cam, trắng, xám, đen, xanh
dương.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN KHAI
THÁC CHẾ BIẾN HẢI SẢN HỒNG
PHƯỚC (VN)

Tổ 22, ấp Hòa An, xã Mong Thọ B,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm nêm pha sẵn; mắm cá; mắm tôm, tép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07039**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 3.7.19; 26.1.1

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN
VĂN MINH (VN)
14/5 Bis Kỳ Đồng, phường 9, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: các loại miến, phở được làm từ gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-07040**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24; 3.7.19; A11.3.7

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ NGUYỄN
VĂN MINH (VN)
14/5 Bis Kỳ Đồng, phường 9, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: các loại miến, phở được làm từ gạo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-07041**

(540)

HÒA BÌNH

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN TẤN PHƯỚC (VN)
B13 D55F, xã Vĩnh Lộc, huyện Bình
Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Chối sơn, chổi lăn.

(210) **4-2019-07042**

(540)

JOTUN

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN ANH DUY (VN)
207/49 khu phố 9, phường Tân Chánh
Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Chối sơn, chổi lăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07043**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MAXILITE

(731) NGUYỄN ANH DUY (VN)
207/49 khu phố 9, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Chổi sơn, chổi lăn.

(210) **4-2019-07047**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH NHẤT ANH (VN)
249/16 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, sữa rửa mặt.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; triệt lông bằng sáp; xoa bóp; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-07048**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CƠ SỞ SONG HỒ (VN)
232/20 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán phụ tùng xe: nhông, xích (sên), đĩa (đĩa) xe.

(210) **4-2019-07049**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 25.1.25; 26.1.6; 26.11.3; A26.11.12

(591) Cam, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH HOME DREAM (VN)
175 Lê Quang Định, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc: ghế; gối.

Nhóm 24: Khăn bằng vải phủ giường; áo gối, vỏ gối.

(210) **4-2019-07051**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; 5.13.4; A9.7.22; 26.1.1

(731)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO
CHUYÊN SÂU VÀ PHÁT TRIỂN KỸ
NĂNG HÀ NỘI (VN)**

Số 84 đường Cổ Bi, xã Cổ Bi, huyện Gia
Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo và giáo dục; dịch vụ đào tạo và giáo dục; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng.

(210) **4-2019-07052**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 24.17.20; 25.1.25; 3.7.17

(731)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN NIÊN
(VN)**

75 Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ karaoke; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ vũ trường.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2019-07053**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.5.1; 26.4.4; 26.7.25

(591) Vàng, trắng.

(731)

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ QUỐC TẾ ĐỊA ỐC QTC
(VN)**

Số 31 - Lk 6c khu nhà liền kề cán bộ
chiến sĩ Cục Cảnh Sát Điều Tra Tội
Phạm Ma Túy (C17) - khu đô thị Mỗ
Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản, cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

(210) **4-2019-07055**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) SHIMANO INC. (JP)

3-77, Oimatsu-cho, Sakai-ku, Sakai City,
Osaka 590-8577, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ câu cá, bao gồm ống cuộn dây câu dùng để câu cá, cần câu cá, đế gắn ống cuộn dây câu dùng để câu cá, dây câu cá, bộ phận dẫn hướng cho dây câu (để sử dụng trên cần câu cá), lưới câu cá, môi nhử (nhân tạo) để câu cá, môi câu nhân tạo, giỏ câu (thiết bị câu cá), phao để câu, vật nặng buộc ở dây câu/lưới để giữ nó chìm dưới nước (chì lưới), vợt hứng cá dùng cho người đi câu, túi đựng đồ câu cá, găng tay dùng cho đánh cá; hộp đựng cần câu cá, đồ chứa đồ câu cá và vật bảo vệ hông được thiết kế đặc biệt cho câu cá.

(210) **4-2019-07056**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.1.5; A5.1.12; A5.3.15; 5.7.13; 2.9.14

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, da cam.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ SẢN XUẤT
NÔNG NGHIỆP AN TOÀN VĨNH LẠI
(VN)

Khu 14, xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao,
tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 31: Sản phẩm và hạt của nông nghiệp chưa chế biến; rau và hoa quả tươi: quả ổi, quả chuối, quả bưởi.

(210) **4-2019-07057**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.7.3; 5.13.4; 3.7.6; A3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh, vàng, ghi, đen.

(731) HỘ KINH DOANH PHÚC VỊT (VN)

Số 311 phố Trần Đại Nghĩa, phường
Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-07058**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.1.5; A7.1.12; 8.1.1; 26.1.2; A26.1.18

(591) Vàng nâu, đen, trắng.

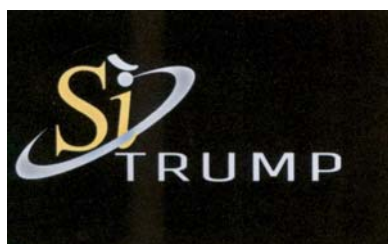
(731) LÊ THỊ MAI HƯƠNG (VN)

Số 79, phố Nguyễn Công Trứ, phường
Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán bánh mì, bột dùng để làm bánh mì, bột mì, sản phẩm bột xay, bột trộn sẵn để dùng làm bánh các loại, tinh bột dùng cho thực phẩm.

(210) **4-2019-07060**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.1.18; 26.1.2

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ
PHẨM NHÂN THUẬN PHÁT (VN)

439, quốc lộ 1A, phường 4, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-07061**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.23; 3.7.17; A5.3.13; 5.13.4

(591) Đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT MỸ
PHẨM NHÂN THUẬN PHÁT (VN)

439, quốc lộ 1A, phường 4, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07062**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PSD

(731) LÊ HÙNG (VN)

P 1007 - CT3, đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long (LUAT THANG LONG COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho em bé, thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, thiết bị và dụng cụ y tế; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng.

(210) **4-2019-07063**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 11.3.1; A25.3.3; 25.5.1

(591) Vàng, xanh, cam.

(731) LÊ HÙNG (VN)

P 1007 - CT3, đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật Thăng Long (LUAT THANG LONG COMPANY LIMITED)



(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm cho em bé, thực phẩm bổ sung, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, thiết bị và dụng cụ y tế; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; quản lý kinh doanh; hoạt động văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07064

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.4

(591) Vàng Gold.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẤT

ĐỘNG SẢN F.HOUSE (VN)

149 đường 19, phường An Phú, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; đầu tư vốn.

(210) 4-2019-07066

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; 26.1.1; A11.7.3

(591) Trắng, đen xanh dương.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC ANH (VN)

67/203 Bùi Đình Túy, phường 12, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật
& Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

(210) 4-2019-07067

(540)

嗨鸭

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) 1. ZHANG YIWEN (CN)

No.266 Shuang Khau Village, San Shi
Town, Ping Jiang County, Hu Nan
Province, China

2. RUAN XUEFENG (CN)

No.31 Group 16, Wan Wei Village,
Jiang Ping Village, Dong Xing City,
Guang Xi Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt cá đã qua chế biến; thịt gia cầm đã qua chế biến; rau củ quả bảo quản; thực phẩm đã qua chế biến (lạp xưởng); vịt đã qua chế biến.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: thực phẩm thành phẩm, thực phẩm đã qua chế biến, thịt cá đã qua chế biến, thịt gia cầm đã qua chế biến, chân gà, chân vịt, cổ gà, cổ vịt, cánh gà,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

cánh vịt, lòng mề gà, lòng mề vịt, đậu phụ, củ sen đã qua chế biến, chân giò lợn, lạc chiên, thịt ba chỉ, vịt quay, vịt nướng, vịt hầm, lạp xưởng, xúc xích, đồ ăn đồ uống (nước hoa quả, nước ngọt), đồ gia dụng (dao, kéo), vật liệu xây dựng (tôn xốp), rau củ quả tươi các loại, rau củ quả đã qua chế biến (sấy khô), các loại bánh làm từ gạo (bánh, cốm), các loại nấm ăn (nấm tươi, nấm sấy khô), nước ép (làm từ rau củ quả), đồ uống lên men (làm từ rau củ quả), nông sản (gạo, bắp ngô); dịch vụ thương mại điện tử cụ thể là: kinh doanh trực tuyến thực phẩm đã qua chế biến, rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến (sấy khô), bánh, kẹo, nấm ăn, đồ uống lên men, nước ép trái cây, nông sản (bắp ngô, lúa, gạo).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống mang về (do nhà hàng tự thực hiện); dịch vụ nhà hàng các món ăn Trung Quốc; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-07068**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

CAPELLA

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

(210) **4-2019-07069**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI HÀ (VN)

BELLONA

25 - 27 đường Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; ca cao; sô cô la; thạch (dạng bánh kẹo); bánh gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07070**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; A11.1.5; 26.1.1; A26.1.18

(591) Nâu đỏ, xanh đá.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BẾN HẸN (VN)
755 Nguyễn Duy Trinh, khu phố 2,
phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-07071**

(540)

CE'ZAZ

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) TẠ HỮU NAM (VN)

Phòng 101 + 102 khu tập thể C28 đường
Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam
(IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-07073**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) RED2 CORPORATION LIMITED
(HK)
36/F., Tower Two, Times Square, 1
Matheson Street, Causeway Bay, Hong
Kong

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm thúc đẩy bán hàng; dịch vụ marketing; dịch vụ sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07074**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.3.3; 1.13.1

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN IDD (VN)

Số 01, ngõ 25/7 đường Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hạt; cà phê rang xay; cà phê hòa tan; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán café; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-07075**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.15.21; A24.15.7; 26.3.1; 26.3.2; A26.4.18; 26.4.12; 26.13.25

(591) Xanh dương, đỏ, đen, trắng.

(731) LÂM TƯ THANH (VN)

136/1 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy công nghiệp; máy bơm; máy cắt; máy bơm mỡ để bôi trơn; màng chắn của máy bơm.

(210) **4-2019-07076**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A14.5.2; 14.5.21; 14.5.23; 2.9.14

(591) Xám nhạt, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ALO (VN)

Số 2, ngõ 106, đường Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Tuyển dụng lao động; cung ứng và quản lý nguồn lao động; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình, hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); giáo dục đào tạo; tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

(210) **4-2019-07077**

(220) 12.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A14.5.2; 14.5.21; 14.5.23; 2.9.14

(591) Xám nhạt, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ALO (VN)

Số 2, ngõ 106, đường Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội



(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Tuyển dụng lao động; cung ứng và quản lý nguồn lao động; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất chương trình truyền hình; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giáo dục đào tạo; tổ chức sự kiện cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

(210) **4-2019-07078**

(220) 12.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

repove

(731) COCEUCO CO.,LTD (KR)

202, 36, Cheongsu-ro 26-gil, Suseong-gu, Daegu, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; xà phòng (không chứa thuốc) và chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc).

(210) **4-2019-07079**

(220) 12.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

coceuco

(731) COCEUCO CO.,LTD (KR)

202, 36, Cheongsu-ro 26-gil, Suseong-gu, Daegu, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; xà phòng (không chứa thuốc) và chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc).

(210) **4-2019-07080**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

REMAX

(731) NINH THỊ TÂM (VN)

Số 47, hẻm 20, ngách 33, ngõ Văn Chương 2, Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy trộn, máy khuấy; máy xay/máy nghiền dùng nhà bếp, chạy điện; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy phun sương.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; thiết bị sưởi bỏ túi; bộ tản nhiệt, dùng điện/lò sưởi, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 12: Xe trượt; xe đạp điện.

Nhóm 18: Vali; túi du lịch; balô; túi xách tay, ví đựng tiền; ô; da giả, vật liệu giả da; da động vật.

Nhóm 21: Bình để uống; bình cách điện, bình cách nhiệt; phích đựng chất lỏng; hộp đựng bữa ăn trưa; bàn chải đánh răng, dùng điện; cốc để uống; lọ thủy tinh [đồ đựng].

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, kinh doanh các mặt hàng: máy xay, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy trộn, máy khuấy, máy xay/máy nghiền dùng nhà bếp, chạy điện; máy ép thực phẩm, chạy điện, máy phun sương; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], thiết bị sưởi bỏ túi, bộ tản nhiệt dùng điện/lò sưởi dùng điện, quạt điện dùng cho cá nhân, xe trượt, xe đạp điện, vali, túi du lịch, balo, túi xách tay, ví đựng tiền, bình để uống, bình cách điện, bình cách nhiệt, phích đựng chất lỏng, hộp đựng bữa ăn trưa, bàn chải đánh răng dùng điện, cốc để uống, lọ thủy tinh [đồ đựng].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07081**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17; 26.1.2;
A26.1.18; A26.11.12

(591) Đen, vàng, đỏ.

(731) VŨ THỊ HƯƠNG (VN)

Thôn Nam Bình, xã An Hưng, huyện An
Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; phun xăm thẩm mỹ.

(210) **4-2019-07082**

(540)

ONDANON

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07083**

(540)

FABANODAN

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng
Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07084**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FABACONEM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07085**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PHACOSETON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07086**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FRAMIXEDOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07087**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FABAXEDOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07088**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PRACOXEDIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07089**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FABARAMI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07090**

(220) 12.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

PHACOXEDIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07091**

(220) 12.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

PHACOXEDOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07092**

(220) 12.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) A24.15.7; 26.2.7; 26.3.1; 26.5.1; 26.13.25

(591) Hồng, trắng, tím hồng, xanh dương nhạt, xanh dương.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG TRÍ HD (VN)

357/8 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nghệ thuật và giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim video truyền hình; dịch vụ hậu kỳ như lồng tiếng, lồng nhạc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07093**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A24.15.7; 26.2.7; 26.3.1; 26.5.1; 26.13.25

(591) Hồng, trắng, tím hồng, xanh dương nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TRUYỀN THÔNG TRÍ HD (VN)

357/8 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ sáng tác nghệ thuật và giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; sản xuất phim video truyền hình; dịch vụ hậu kỳ như lồng tiếng, lồng nhạc.

(210) **4-2019-07094**

(540)

songful

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) SHENZHEN BOYI INDUSTRY & TRADE CO., LTD. (CN)

Room 713-715, 7 Floor, No 1 Building, FengTai Building, YuLv Road, Baoan 82 Area, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần lót; bộ quần áo tắm; mũ tắm; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần ống bó [quần dài]; áo nịt ngoài; áo khoác ngoài của phụ nữ mặc ở nhà khi trang điểm hoặc sau khi tắm; mũ; trang phục dệt kim; áo nịt len [trang phục]; quần áo đan; nút tắt ngấn cổ; quần dài; áo sơ mi; giày; váy; áo lót thể thao; quần áo bơi; quần đùi; yếm; áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; khăn quàng cổ.

(210) **4-2019-07095**

(540)

AGARVINA

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRÂM HƯƠNG VIỆT NAM (VN)

16-18 đường số 1- Lương Định Của, khu phố 3, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 03: Nhang (hương); trầm hương; tinh dầu trầm hương; tinh dầu; hương liệu (tinh dầu), bột trầm hương; gỗ thơm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; rượu trầm hương (sử dụng cho mục đích y tế).

Nhóm 06: Dụng cụ để xông (đốt) trầm hương bằng đồng cụ thể là đỉnh, khay, tượng, thác khói; lư hương bằng đồng; hộp bằng đồng dùng để đốt nhang trầm.

Nhóm 14: Đồ trang sức làm từ gỗ trầm hương; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng đeo cổ [đồ trang sức]; đồ trang sức.

Nhóm 20: Đồ mỹ nghệ làm bằng gỗ trầm hương; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ mỹ nghệ dùng để xông (đốt) trầm hương bằng gỗ cụ thể là đỉnh, khay, tượng bằng gỗ, thác khói.

Nhóm 21: Dụng cụ để xông (đốt) trầm hương bằng sứ cụ thể là đỉnh, khay, tượng, thác khói; lư hương bằng sứ; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, tena-cotta hoặc thủy tinh.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà từ lá cây trầm hương.

Nhóm 34: Tăm thuốc lá (tăm dạng thanh trầm hương sử dụng để đặt vào điều thuốc khi hút thuốc lá); thuốc lá điếu; xì gà; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: nhang (hương), trầm hương, tinh dầu trầm hương, tinh dầu, hương liệu (tinh dầu), bột trầm hương, gỗ thơm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, rượu trầm hương (sử dụng cho mục đích y tế), dụng cụ để xông (đốt) trầm hương bằng đồng cụ thể là đỉnh, khay, tượng, thác khói, lư hương bằng đồng, hộp bằng đồng dùng để đốt nhang trầm, đồ trang sức làm từ gỗ trầm hương, vòng đeo tay [đồ trang sức], vòng đeo cổ [đồ trang sức], đồ trang sức, đồ mỹ nghệ làm bằng gỗ trầm hương; tượng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ mỹ nghệ dùng để xông (đốt) trầm hương bằng gỗ cụ thể là đỉnh, khay, tượng bằng gỗ, thác khói; dụng cụ để xông (đốt) trầm hương bằng sứ cụ thể là đỉnh, khay, tượng, thác khói; lư hương bằng sứ; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thủy tinh; trà, đồ uống trên cơ sở trà, trà từ lá cây trầm hương, tăm thuốc lá (tăm dạng thanh trầm hương sử dụng để đặt vào điều thuốc khi hút thuốc lá), thuốc lá điếu, xì gà hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá, thuốc lá, thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07096**

(220) 12.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TRẦM HƯƠNG VIỆT NAM (VN)

AGAR - HP

16-18 đường số 1- Lương Định Của, khu phố 3, phường Bình Khánh, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; dược liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07097**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.

(731) MAXWELL PHARMA SDN. BHD. (MY)

No.73-3, Block G, Zenith Corporate Park, Jalan SS7/26, Kelana Jaya, 47301, Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dầu thơm; tinh dầu dùng để chăm sóc da; tinh dầu; sản phẩm chăm sóc da, không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc da; sản phẩm chăm sóc cơ thể (không chứa thuốc); sản phẩm chăm sóc tóc; tất cả thuộc nhóm 03.

(210) **4-2019-07099**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.18; A5.3.14; A5.3.13

(731) TẠ MINH QUÂN (VN)

Phòng 1604, Park 5 khu đô thị Times city, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; quán cà phê; quán rượu; cửa hàng bán đồ ăn nhanh.

(210) **4-2019-07100**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07101**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

WAKIAISU

(731) KENYUU CO.,LTD (JP)

4-7-21, Akebono-Cho, Fukuyama City,
Hiroshima Pref, Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Miếng dán hạ sốt dùng cho trẻ em.

(210) **4-2019-07102**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A26.11.12; 26.11.3; 25.7.20; A26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU & ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TÂN
VIỆT (VN)

Số 22, ngõ 379 Hoàng Hoa Thám,
phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh như loa, bộ khuếch đại âm thanh, đầu đọc đĩa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị âm thanh như loa, bộ khuếch đại âm thanh,
đầu đọc đĩa.

(210) **4-2019-07106**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Âm Ty Quán
Trà sữa nghĩa địa

(731) CÔNG TY TNHH I'M T DRINK AND
SPA (VN)

593D Nguyễn Kiệm, phường 09, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW
FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07107**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.20; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ NAM PHƯƠNG LUXURY (VN)

Số 10, ngõ 107A, phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại hương (nhang thơm), trầm hương (để thấp), hương thơm để thấp, bột hương (bột thơm), tinh dầu trầm hương, bột phong thủy (bột được bào chế từ các loại cây gỗ có tác dụng tâm linh), bột tẩy uế.

(210) **4-2019-07108**

(540)

AquavinAQuangHanh
Giữ lại hương vị ngon thuần khiết của nước

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ- MÔI TRƯỜNG SƠN TÙNG BÁCH (VN)

Số nhà 02, phố Tuệ Tĩnh, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: nước khoáng đóng chai, nước khoáng đóng bình, đá lạnh dùng cho đồ uống, đá lạnh dùng để ăn.

(210) **4-2019-07109**

(540)

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) MAKITA CORPORATION (JP)
3-11-8, Sumiyoshi-cho, Anjo, Aichi 446-8502, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ chạy điện bao gồm máy công cụ chạy điện không dây cụ thể là: máy cưa đai, máy mài băng đai, máy mài để bàn, máy quạt gió, máy nghiền, máy hàn dạng súng, cưa xích, máy cưa đĩa, búa máy đa hợp, máy cưa móng vuông góc đa hợp, máy rung bê tông, máy cắt, máy công cụ để cắt, máy cắt (máy móc), búa máy để phá sập, máy mài bàn ren, máy ghiền dạng đĩa, máy mài đĩa, máy ép khoan, máy khoan, máy khoan truyền động, máy vặn vít dùng cho tường xây khô (máy móc), cưa lật (máy móc), kéo cắt cỏ (dùng điện), máy xén cỏ, máy xay, máy cắt rãnh, máy khoan dạng búa, máy

khoan truyền động dạng búa, máy cắt tĩa hàng rào, máy giặt áp lực cao, máy đột lỗ, máy bắt vít, máy vận đai ốc nén, máy cưa, máy ghép, máy cắt cỏ, máy cắt kim loại, máy cưa cắt kim loại, máy cưa mòng, máy trộn, máy công cụ đa chức năng, máy cắt đứt kiểu kìm, bộ truyền động xung dầu (máy móc), máy mài theo quỹ đạo, máy đóng ghim, máy bào, máy bào tường, máy đánh bóng, kéo cắt tĩa (dùng điện), máy cắt thép, cưa tịnh tiến đảo chiều (máy móc), người máy hút bụi (công nghiệp), búa máy quay (máy móc), lưỡi cắt (bộ phận của máy móc), máy mài, máy cạo rà, chìa vận vít (chạy điện), máy vận vít có chức năng cắt (máy móc), kéo điện, cưa phức hợp có rãnh trượt (máy móc), máy phun, máy đóng ghim, máy cắt thép thanh, máy cắt có dây kéo, máy cắt mép, máy hút bụi chân không, máy cắt ren tường, máy bơm nước, máy mài dạng bánh xe; các bộ phận, linh kiện và phụ tùng của tất cả các sản phẩm nêu trên.

Nhóm 09: Ấc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; bộ nắn điện; thiết bị đo độ cao bằng laze; thiết bị đo khoảng cách bằng laze; loa; máy thu thanh; máy thu hình; máy quét gắn tường (thiết bị xử lý dữ liệu); các bộ phận, linh kiện và phụ tùng của tất cả các sản phẩm nêu trên.

(210) **4-2019-07110**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) ASIA FIBRE TRADING PTE. LTD.
(SG)

I LOVE VISCOSE

80 Raffles Place, #50-01 UOB Plaza 1,
Singapore 048624


(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; sợi dệt (sợi thô); sợi bằng chất dẻo [sợi thô] dùng cho ngành dệt; sợi thạch anh [sợi thô] sử dụng trong ngành dệt; sợi các bon [sợi thô] dùng cho ngành dệt; sợi bông thô; sợi bông gạo; tơ phế phẩm.

Nhóm 23: Chỉ; sợi, sợi tơ; sợi và chỉ để khâu, sợi và chỉ tổng hợp; tơ nhân tạo, cụ thể là sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi có tính năng quang điện dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải được dệt, vải dùng để làm đồ lót; vải dệt trắng; vải không được nhuộm; vải dùng cho ngành dệt; vải dùng làm khăn lau; khăn tắm bằng vải; vải không dệt; vải; vải vóc (vải dệt); tấm phủ giường (vải dệt); ga trải giường và vỏ gối; vải dệt dùng cho nội thất gia đình và thương mại; chăn bông; khăn phủ giường; túi ngủ; vải tơ nhân tạo.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; áo khoác ngắn, đồ lót của phụ nữ (đồ vải); dải đeo quần, tất; áo sơ mi; quần áo, bộ quần áo; quần áo may sẵn; quần dài; áo khoác dài; quần áo đan; quần đùi, đồng phục; quần áo lót của phụ nữ; quần trẻ em (trang phục); quần áo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới tập đi và trẻ em, cụ thể là quần áo ngủ, áo khoác, áo sơ mi, quần dài, áo ngoài mặc chui đầu; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; áo nịt ngoài; quần áo ngủ.


- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| (210) | 4-2019-07111 | (220) | 12.03.2019 |
| | | (441) | 27.05.2019 |
| (540) | | (531) | 2.9.1; A5.3.13 |
| | | (731) | ASIA FIBRE TRADING PTE. LTD.
(SG)
80 Raffles Place, #50-01 UOB Plaza 1,
Singapore 048624 |
| |  | (740) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; sợi dệt (sợi thô); sợi bằng chất dẻo [sợi thô] dùng cho ngành dệt; sợi thạch anh [sợi thô] sử dụng trong ngành dệt; sợi các bon [sợi thô] dùng cho ngành dệt; sợi bông thô; sợi bông gạo; tơ phế phẩm.

Nhóm 23: Chỉ; sợi, sợi tơ; sợi và chỉ để khâu, sợi và chỉ tổng hợp; tơ nhân tạo, cụ thể là sợi tơ và chỉ tơ nhân tạo; sợi có tính năng quang điện dùng trong ngành dệt.

Nhóm 24: Vải được dệt, vải dùng để làm đồ lót; vải dệt trắng; vải không được nhuộm; vải dùng cho ngành dệt; vải dùng làm khăn lau; khăn tắm bằng vải; vải không dệt; vải; vải vóc (vải dệt); tấm phủ giường (vải dệt); ga trải giường và vỏ gối; vải dệt dùng cho nội thất gia đình và thương mại; chăn bông; khăn phủ giường; túi ngủ; vải tơ nhân tạo.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; áo khoác ngắn, đồ lót của phụ nữ (đồ vải); dải đeo quần, tất; áo sơ mi; quần áo, bộ quần áo; quần áo may sẵn; quần dài; áo khoác dài; quần áo đan; quần đùi, đồng phục; quần áo lót của phụ nữ; quần trẻ em (trang phục); quần áo cho trẻ sơ sinh, trẻ mới tập đi và trẻ em, cụ thể là quần áo ngủ, áo khoác, áo sơ mi, quần dài, áo ngoài mặc chui đầu; tất ngắn cổ; khăn quàng cổ; áo nịt ngoài; quần áo ngủ.

- | | | | |
|-------|---|-------|--|
| (210) | 4-2019-07113 | (220) | 12.03.2019 |
| | | (441) | 27.05.2019 |
| (540) | | (531) | 26.3.2 |
| | | (731) | GUANGDONG ROMAN
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
8 Qifeng Rd, Bodi Village, Zhangmutou
Town, Dongguan City, Guangdong Prov,
China |
| |  | (740) | Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; kẹp uốn tóc; hộp dao cạo; kẹp là thẳng tóc; đầu sắt nung; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; lưỡi dao cạo; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân (dùng điện và không dùng điện); dụng cụ vật lông, dùng điện hoặc không dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay.

Nhóm 21: Lược; dụng cụ mỹ phẩm; tăm; chổi cạo râu; giá giữ chổi cạo râu; bàn chải lông mày; bàn chải đánh răng; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; bàn chải đánh răng, dùng điện; đồ dùng tẩy trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07114**

(540)



SLIPKOTE

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 26.4.2; A26.11.8; 15.1.17

(731) GREAT CHENG WENG ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
5FL-3, NO.80, SEC.1, HO PING W.
RD., TAIPEI, TAIWAN

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu nhờn; olein; mỡ để bôi trơn.

(210) **4-2019-07116**

(540)

NEKOCHA

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN MINH THIÊM (VN)
134 Quang Trung, thành phố Hải Dương,
tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa, quán đồ uống, quán cà phê, dịch vụ nhà hàng, dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-07117**

(540)

Kytomat

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯỜNG MẠI VÀ SẢN XUẤT XUÂN
HỒNG (VN)

Thôn Vĩnh Lộc, xã Thụ Phú, huyện
Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Tôn, sắt, thép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tôn, sắt, thép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07119**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Hủ títu Năm Paul

(731) **HỘ KINH DOANH PHẠM CÔNG LUẬN (VN)**

Số 195/1, tỉnh lộ 848, khóm Tân An, phường An Hòa, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 30: Hủ títu.

(210) **4-2019-07120**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GATEX

(531) 26.4.4; 26.13.25

(591) Xanh đậm, xanh nhạt.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY GIA AN (VN)**

82A 82B Dân Tộc, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2019-07121**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LÂU ĐÀI VANG ĐÀ LẠT

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG (VN)**

Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại: bán sỉ và bán lẻ các loại rượu.

(210) **4-2019-07122**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HÂM VANG ĐÀ LẠT

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG (VN)**

Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại: bán sỉ và bán lẻ các loại rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07123**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.25; 7.5.10; 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(591) Đen, xám, trắng.

(731) HỒ THẢO MY (VN)

13 phố 225 Văn Miếu, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, quần áo lót, vớ (tất), nón vải (mũ), giày dép.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu quần áo, quần áo lót, vớ (tất), nón vải (mũ), giày dép.

(210) **4-2019-07124**

(540)

**XUỞNG SỬA CHỮA Ô TÔ
HÙNG CƯỜNG**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN SỬA
CHỮA Ô TÔ HÙNG CƯỜNG (VN)

Số 819 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa ô tô.

(210) **4-2019-07126**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 1.15.15; A26.11.9

(731) ORANGE CO., LTD (KR)

(Yeouido-dong, Jeongwoo Bldg)
805/806-ho, 29, Eunhaeng-ro,
Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; giày sneaker; giày thể thao; dép; dép đi trong nhà.

(210) **4-2019-07127**

(540)

HIYARINKO

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) KENYUU CO.,LTD (JP)

4-7-21, Akebono-Cho, Fukuyama City,
Hiroshima Pref, Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Miếng dán hạ sốt dùng cho trẻ em.

(210) **4-2019-07128**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MOMOAISU

(731) KENYUU CO.,LTD (JP)

4-7-21, Akebono-Cho, Fukuyama City,
Hiroshima Pref, Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Miếng dán hạ sốt dùng cho trẻ em.

(210) **4-2019-07129**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MAGNECTOR

(731) DAE HAN SPECIAL METAL IND Co.,
Ltd. (KR)

158 Namdongdaero, Namdong-gu,
Incheon 21690, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối điện từ dùng cho thiết bị điện tử; bộ nối điện từ dùng cho thiết bị viễn thông cầm tay; công tắc điện từ; công tắc điện; đầu nối từ tính dùng cho dây điện; bộ nắn điện.

(210) **4-2019-07130**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

USAVILA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SƠN USACOLOR VIỆT NAM (VN)

Số nhà 25, ngõ 322, phố Lê Trọng Tấn,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn diệt khuẩn; sơn mài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07131**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.3; 1.15.11

(731) SHI YUANLONG (CN)

Room 203, Building 2, No. 190 East Street, Licheng District, Quanzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Đồ chứa đựng để bao gói bằng kim loại; thùng bằng kim loại; bảng kỷ niệm bằng kim loại; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường; đồ đồng thiếc [tác phẩm nghệ thuật]; tượng nhỏ bằng kim loại thường.

(210) **4-2019-07132**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; 26.1.1; A26.1.15

(591) Tím hồng, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, trắng.

(731) CƠ SỞ CHẾ BIẾN MUỐI ỚT NGÀO NGỌC PHÚ (VN)

Ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Muối ớt.

(210) **4-2019-07133**

(540)



Chất lượng-Uy tín-Niềm tin

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HỒNG NGỰ (VN)

Đường Trần Phú, phường An Lộc, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, vật tư y tế, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ bệnh viện khám chữa bệnh; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ và làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07134**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.16; 26.1.1; 25.5.25; 26.13.1

(591) Xanh dương, xanh đen, trắng.

(731) PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN CAO LÃNH (VN)

Số 21 đường 3/2, khóm Mỹ Phú - Đất Liền, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 31: Tôm càng xanh (còn sống).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán tôm càng xanh; dịch vụ quảng cáo, quảng bá sản phẩm tôm càng xanh.

(210) **4-2019-07136**

(540)

IDI O I I

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3

(731) NGUYỄN THẾ VINH (VN)

508K14, đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Quốc tế Thiên Việt (VIETSKY INT LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày, dép; xuất nhập khẩu quần áo, giày, dép.

(210) **4-2019-07137**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 4.3.3; A1.1.10; A1.1.5

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) VŨ ĐỨC BÀN (VN)

Thôn Tranh Ngoài, xã Thúc Kháng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ngói không nung; gạch; ngói.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07138

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.2; 26.1.2; 24.15.1; A24.15.13

(591) Đa cam, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP LONG DƯƠNG (VN)
Số 4, ngách 20, ngõ Góc Đề, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại, phụ kiện kèm theo cửa cuốn: trục cửa cuốn bằng kim loại, tay kéo bằng kim loại dùng cho cửa cuốn; cửa nhôm; cửa bằng thép chống gỉ.

(210) 4-2019-07141

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỰ KIỆN DU LỊCH TỰ CHỌN (VN)
173 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho các chuyến đi.

(210) 4-2019-07142

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.5.1; A18.5.3; 26.1.1; 26.15.1

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH FREEVISA VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 173 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ tư vấn hồ sơ thủ tục xin visa đi các nước trên thế giới.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07143**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18;
24.15.2; A24.15.7

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHẤT TÂM
TRƯỜNG THỌ VIỆT (VN)

Số 767 H15, ngõ 147, phố Tân Mai,
phường Tân Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-07144**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2; A26.1.18;
24.15.2; A24.15.7

(591) Xanh lá cây, cam.

(731) CÔNG TY TNHH NHẤT TÂM
TRƯỜNG THỌ VIỆT (VN)

Số 767 H15, ngõ 147, phố Tân Mai,
phường Tân Mai, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-07145**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.5; A24.17.6; 1.15.23; 26.1.1

(591) Nâu, cam, vàng, xanh dương, xanh lá
cây, tím, đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)

Nhà số 10, đường N9, khu dân cư Phú
Hòa 1, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh
Bình Dương

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

(210) **4-2019-07146**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) ĐINH QUANG TUẤN (VN)

Xóm 4B, phường Đông Ngạc, quận Bắc
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

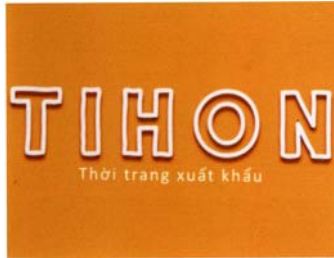
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo.

(210) **4-2019-07147**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN KHẮC BÀNG (VN)

Khu vực 1, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-07148**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18; A26.11.8; 26.3.1;
1.15.5

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH HEAT
FINANCIAL (VN)

Lầu 10, tòa nhà Petroland, số 12 Tân
Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành
phố Hồ Chí Minh

2. CÔNG TY TNHH CẦM ĐỒ THỊNH
PHÁT (VN)

1G đường 17, phường Tân Kiểng, quận
7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính.

(210) **4-2019-07149**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Vàng đồng, đen, trắng.

(731) BIN CO., LTD. (KR)

905 ho, Block C, 60, Haan-ro,
Gwangmyeong-si, Gyeonggi-do 14322,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sơn dưỡng môi; kem dưỡng ẩm cho da (mỹ phẩm); nước hoa dạng rắn; nước hoa; mỹ phẩm; gói mặt nạ (dùng cho mục đích mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07150

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.24

(731) HONG, CHUN SHENG (TW)

No.198, Zhonghua Rd., Beidou Township, Changhua County 52146, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh xăng đuych; bột nhão; kẹo lạc; bánh dứa.

(210) 4-2019-07151

(540)



HUNG RUI CHEN

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 8.1.6; 26.3.1; 26.15.15; A26.11.9

(731) HONG, CHUN SHENG (TW)

No.198, Zhonghua Rd., Beidou Township, Changhua County 52146, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh xăng đuych; bột nhão; kẹo lạc; bánh dứa.

(210) 4-2019-07152

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; 26.4.9; 19.1.1; 19.9.1; A19.9.3

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh lá mạ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GỐM HOÀNG (VN)
Tầng 9, 205A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 21: Chậu hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07153**

(220) 12.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

TDANG
produces
wicker furniture - concrete furniture - planter - accessories

(731) CÔNG TY TNHH TDANG (VN)

195/28 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Bàn, ghế, kệ.

(210) **4-2019-07154**

(220) 12.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 2.9.25; 1.13.1; 26.4.9; 4.5.21; A24.15.7

KYC 

(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KYC (VN)

Số 29, ngõ 210 phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) **4-2019-07157**

(220) 12.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

HAGO

(731) GUANGZHOU HUADUO NETWORK TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)

24/F Tower B-1, Wanda Plaza, #79 Wanbo 2nd Rd., Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xúc tiến kinh doanh; bán đấu giá

(210) **4-2019-07158**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.2.7; 26.7.25

(591) Vàng, đen và trắng.

(731) GUANGZHOU HUADUO NETWORK TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)

24/F Tower B-1, Wanda Plaza, #79 Wanbo 2nd Rd., Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; phần mềm trò chơi máy tính dùng cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng có thể tải về dùng cho điện thoại di động; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được].

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ xúc tiến kinh doanh; bán đấu giá

Nhóm 38: Truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp trò chơi trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ truyền tải theo yêu cầu; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; sản xuất video.

(210) **4-2019-07160**

(540)

合一製薬
GOITSU

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) GOITSU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

2-16-2601, Yoriki-cho, Kita-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước xúc tóc; tinh dầu; mỹ phẩm; nước hoa; son môi; chế phẩm chống nắng

Nhóm 30: Trà; kẹo; bánh quy; bánh gatô nhỏ [bánh ngọt]; cơm cuốn kiểu Nhật bản; gia vị

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ kế toán

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07161**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUY PHÁT (VN)
Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An,
huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (lpg), bình gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng gas.

(210) **4-2019-07162**

(540)

ULTRARANGE

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) VANS, INC. (US)
1588 South Coast Dr., Costa Mesa,
California 92626, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép [trong nhóm này].

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn, bán lẻ trực tuyến và tại cửa hàng các sản phẩm giày dép, quần áo và phụ kiện dành cho giày dép và quần áo.

(210) **4-2019-07163**

(540)



(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BÁCH VẠN PHÚ (VN)

Ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện
Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL
(AGL IP)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh gồm: van nước; vòi nước, lavabo; tủ lavabo; bộ xí vệ sinh; phụ kiện bồn tắm.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh (van, vòi nước, lavabo, tủ lavabo, bộ xí vệ sinh, phụ kiện bồn tắm), vật dụng gia dụng (gương soi, kệ bếp, chậu rửa).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07164**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

INOK

(731) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne,
Victoria, Australia

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của kim thường, vật liệu xây dựng bằng kim loại; kim loại được sơn lót dạng tấm, cuộn dây và dải; vật liệu xây dựng bằng kim loại được sơn lót; kim loại được mạ màu dạng tấm, cuộn dây và dải; vật liệu xây dựng bằng kim loại được mạ màu; kim loại ở dạng tấm, dạng cuộn dây, dạng dải, dạng tấm dẹt, dạng thanh, dạng que, dạng phiến và dạng thỏi; tấm ốp mái nhà và ốp tường bằng kim loại; ván lót trần; vì kèo (khung đỡ mái nhà); xà gỗ; sàn mái kết cấu; ván khuôn (cốp-pha) và vật liệu gia cố bằng kim loại dùng trong xây dựng; lưới kim loại; kim loại dát và kéo thành mắt lưới (giúp bê tông vững chắc hơn); hệ thống thoát nước mưa bằng kim loại, cụ thể là hệ thống máng thoát nước mưa bằng kim loại; máng thoát nước bằng kim loại; gờ nóc mái (tấm lợp hình tam giác dùng để che phần gặp nhau giữa hai bên mái nhà); ống thoát nước mưa và bể chứa nước mưa bằng kim loại; khung xây dựng kim loại; phần khung bằng kim loại dùng cho nhà ở và tòa nhà thương mại và các linh kiện đi kèm; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; vật liệu làm hàng rào bằng kim loại; cột trụ và ván ô (cửa, tường); ống dẫn và ống bằng kim loại; tấm kim loại phẳng bao phủ chân dầm vì kèo (khung đỡ mái nhà); dây kim loại bọc nhựa; thanh thép chữ u, miếng góc bằng kim loại; giá đỡ kim loại; ghim và kẹp; tất cả sản phẩm trên làm bằng kim loại.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý kim loại; dịch vụ sơn phủ kim loại; dịch vụ cơ khí và hóa học để xử lý hoặc chuyển đổi kim loại; dịch vụ đánh bóng, mài và cắt kim loại; dịch vụ mạ điện và mạ crôm kim loại.

(210) **4-2019-07165**

(220) 12.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

INOK TECHNOLOGY

(731) BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne,
Victoria, Australia


(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)


(511) Nhóm 06: Kim loại thường và hợp kim của kim thường, vật liệu xây dựng bằng kim loại; kim loại được sơn lót dạng tấm, cuộn dây và dải; vật liệu xây dựng bằng kim loại được sơn lót; kim loại được mạ màu dạng tấm, cuộn dây và dải; vật liệu xây dựng bằng kim loại được mạ màu; kim loại ở dạng tấm, dạng cuộn dây, dạng dải, dạng tấm dẹt, dạng thanh, dạng que, dạng phiến và dạng thỏi; tấm ốp mái nhà và ốp tường bằng kim loại; ván lót trần; vì kèo (khung đỡ mái nhà); xà gỗ; sàn mái kết cấu; ván khuôn (cốp-pha) và vật liệu gia cố bằng kim loại dùng trong xây dựng; lưới kim loại; kim loại dát và kéo thành mắt lưới (giúp bê tông vững chắc hơn); hệ thống thoát nước mưa bằng kim loại, cụ thể là hệ thống máng thoát nước mưa bằng kim loại; máng thoát nước bằng kim loại; gờ nóc mái (tấm lợp hình tam giác dùng để che phần gặp nhau giữa hai bên mái nhà); ống thoát nước


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

mưa và bể chứa nước mưa bằng kim loại; khung xây dựng kim loại; phần khung bằng kim loại dùng cho nhà ở và tòa nhà thương mại và các linh kiện đi kèm; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; vật liệu làm hàng rào bằng kim loại; cột trụ và ván ô (cửa, tường); ống dẫn và ống bằng kim loại; tấm kim loại phẳng bao phủ chân dàn vì kèo (khung đỡ mái nhà); dây kim loại bọc nhựa; thanh thép chữ u, miếng góc bằng kim loại; giá đỡ kim loại; ghim và kẹp; tất cả sản phẩm trên làm bằng kim loại.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý kim loại; dịch vụ sơn phủ kim loại; dịch vụ cơ khí và hóa học để xử lý hoặc chuyển đổi kim loại; dịch vụ đánh bóng, mài và cắt kim loại; dịch vụ mạ điện và mạ crôm kim loại.

- (210) **4-2019-07166** (220) 12.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (731) JASPAL COMPANY LIMITED (TH)
1054 Soi Sukhumvit 66/1, Prakanongtai,
Prakanong, Bangkok 10260, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)
- (511) Nhóm 35: Cửa hàng bán lẻ liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo mặc trong, túi, hành lý; cửa hàng bán buôn liên quan đến quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo mặc trong, túi, hành lý; quảng cáo; giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; phân phát hàng mẫu; dịch vụ người mẫu cho mục đích quảng cáo hoặc xúc tiến bán hàng.

- (210) **4-2019-07169** (220) 13.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (531) 26.1.1; A1.1.10; 25.5.25; A26.1.18
(591) Trắng, xám, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN SONG HOA
(VN)
39 đường số 2, khu phố 3, phường Thảo
Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 02: Sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm mau khô dùng cho sơn; sơn lót; matít.

- (210) **4-2019-07170** (220) 13.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI CONCEPT WINDOWS
(VN)
128/2 Nguyễn Thị Kiều, KP5, phường
Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm kính; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh phân phối cửa nhôm kính, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) **4-2019-07171**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



COSMO

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ĐẦU TƯ
HẢI ĐĂNG (VN)

61/21 Lưu Nhân Chú, phường 5, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ (nón) bảo hiểm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh phân phối mũ (nón) bảo hiểm.

(210) **4-2019-07172**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



LACY[®]
Coffee

(531) A26.11.12

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
LIÊN Á CHÂU (VN)

141 Dương Văn Dương, phường Tân
Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê hạt rang, cà phê bột, cà phê hoà tan.

(210) **4-2019-07173**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 15.7.1; A25.3.3

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) VƯƠNG HỒNG HÀ (VN)

193 Tạ Uyên, phường 04, quận 11, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các thiết bị cơ khí, dụng cụ đo áp lực, máy móc cơ khí, ống cao su, ống chịu lực cao bằng chất dẻo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07175

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.15.1; 26.15.15; 1.15.15; 1.15.23

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ MÀU XANH VIỆT (VN)

29/4/10/2 đường số 6, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) 4-2019-07176

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẢO LAN (VN)

S20 đường 13, KDC Ehome4, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao.

(210) 4-2019-07177

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.11.3; 24.11.3; 26.11.3; A26.11.13; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lam, xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng.

(731) BỆNH VIỆN DA LIỄU THÁI BÌNH (VN)

Số 278 đường Trần Thánh Tông, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 44: Bệnh viện, dịch vụ y tế tại bệnh viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07178**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

believe in truth

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn làm bằng kim loại quý; ghim cài ca vát; đồ trang sức cho mũ; vòng cổ (đồ kim hoàn); hoa tai; nhẫn (đồ kim hoàn); ghim cài, trâm cài (đồ kim hoàn); đồ trang sức dành cho phụ nữ; ghim cài để trang sức; dây chuyền (đồ kim hoàn); vòng đeo tay (đồ kim hoàn); vòng trang sức đeo ở mắt cá chân; mặt dây chuyền (đồ trang sức); đồ kim hoàn; bạc thô hoặc dát mỏng; platin (bạch kim) (kim loại); kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ giả đá quý; hộp đựng đồ trang sức làm bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức); đồng hồ; bộ phận của đồng hồ; khay măng sét; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

(210) **4-2019-07179**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.15.15; 26.15.1; 1.15.23; A26.11.12

(591) Vàng đồng, đỏ tươi, xanh ngọc đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VN INNOVATION GROUP (VN)

Lô 01 nhà N7A, đường Nguyễn Thị Thập, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; nghiên cứu sinh học; lập trình máy tính.

(210) **4-2019-07180**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.11; 24.5.1

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ASSETVN HOLDINGS (VN)

216 Nguyễn Hoàng, khu phố 05, phường An Phú, quận 02, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; cập nhật tư liệu quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; phân tích giá thành; biên tập số liệu thống kê; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

thống hóa cơ sở dữ liệu thông tin vào hệ thống máy tính; giới thiệu sản phẩm; quản lý tư liệu bằng máy tính; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bất động sản]; định giá tài chính [bất động sản]; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử.

(210) **4-2019-07181**

(220) 13.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ASSET.VN (VN)

216 Nguyễn Hoàng, khu phố 05, phường
An Phú, quận 02, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; cập nhật tư liệu quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; phân tích giá thành; biên tập số liệu thống kê; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa cơ sở dữ liệu thông tin vào hệ thống máy tính; giới thiệu sản phẩm; quản lý tư liệu bằng máy tính; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bất động sản]; định giá tài chính [bất động sản]; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử.

(210) **4-2019-07182**

(220) 13.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 25.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG
GIẢI PHÁP THÔNG TIN KONAN
(VN)

216 Nguyễn Hoàng, khu phố 05, phường
An Phú, quận 02, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 45: Dịch vụ hãng thám tử; điều tra thông tin cá nhân; điều tra người được nghi là mất tích; dịch vụ theo dõi tài sản đánh cắp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07183**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FATFE

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

Khu A, số 181 đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-07184**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FEULTRA

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

Khu A, số 18 đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-07185**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DIGLOM

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07186**

(540)

TAMAPRO

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-07187**

(540)

AMNATPRO

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH BRV
HEALTHCARE (VN)

Khu A, số 18, đường số 09, ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-07188**

(540)

COPAPLAST

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(591) Vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PIMA (VN)

Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hoà Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(511) Nhóm 19: "Tấm nhựa công nghiệp" (vật liệu xây dựng).

(210) **4-2019-07189**

(540)


Viet Thai
ĐÀM NGUỒN HẠNG LƯƠNG THƯƠNG TÍN

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng chanh, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DÂY CÁP ĐIỆN
VIỆT THÁI (VN)

Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Dây nhôm, lá nhôm; dây cáp điện; cáp đồng trục; dây dẫn điện; cuộn dây điện; cáp dẫn điện; cáp điện.

Nhóm 09: Dây cáp điện; cáp đồng trục; dây dẫn điện; cuộn dây điện; cáp dẫn điện; cáp điện.

Nhóm 35: Mua bán dây cáp điện, đồng thau, nhôm, sắt thép, vật liệu xây dựng kim loại.

(210) **4-2019-07190**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Leelada

(731) LÊ HỒNG LAM (VN)

Sav 7 - 20.08 căn hộ The Sun Avenue, 28
Mai Chí Thọ, phường An Phú, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thời trang, mỹ phẩm, hoa tươi, hoa khô.

(210) **4-2019-07191**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
TOÀN MỸ (VN)

P1604 Nhà N4D khu đô thị Trung Hòa
Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bình nước nóng năng lượng mặt trời, máy lọc nước R.O, chậu rửa bằng inox gắn cố định, vòi hoa sen, vòi chậu rửa; thiết bị vệ sinh: bồn cầu, bồn rửa mặt (lavabo).

(210) **4-2019-07192**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A26.4.24

(731) ĐOÀN DUY CAO (VN)

Thôn Chuối, xã Lê Lợi, huyện Gia Lộc,
tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc, dịch vụ cắt sửa móng tay, dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ xăm hình, dịch vụ trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07193

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.6; 5.7.21; 5.3.20; A26.11.12; 26.2.7

(591) Xanh lá cây, đen, đỏ, vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
QUÂN ĐẠT (VN)

Tổ 5, khu 3, đường Bà Triệu, phường
Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình
Phước

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến, sơ chế.

(210) 4-2019-07194

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.15.1; 2.1.1;

A2.1.16; A18.5.7

(591) Màu xanh lam, xanh lá cây, vàng, cam,
đỏ, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT
ĐIỀU NGỌC NGÀ (VN)

219A Phan Văn Khỏe, phường 5, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Điều làm bằng vải, điều làm bằng nhựa.

(210) 4-2019-07195

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.6; 26.2.7; 25.1.9

(591) Tím, đỏ, vàng, xanh lam, trắng, nâu.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HỒ QUÝ
NHẬT (VN)

Tổ dân phố 61, thị trấn Liên Nghĩa,
huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 35: Tương ớt [gia vị]; ớt [gia vị]; gia vị được làm từ chao.

(210) 4-2019-07196

(540)

Z_NC

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SANG HẢI (VN)

584/27, tổ 10, ấp Phú Thuận, xã Phú An,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ: máy khoan; máy cắt; máy cưa.

(210) **4-2019-07197**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Dage

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SANG HẢI (VN)
584/27, tổ 10, ấp Phú Thuận, xã Phú An,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ: máy khoan; máy cắt; máy cưa.

(210) **4-2019-07198**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Dayi

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SANG HẢI (VN)
584/27, tổ 10, ấp Phú Thuận, xã Phú An,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ: máy khoan; máy cắt; máy cưa.

(210) **4-2019-07199**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.7; A3.7.24

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN CAO PHÁT (VN)
56 Huỳnh Thị Phụng, phường 4, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ kiện xe ô tô cụ thể là: giảm xóc cho ô tô.

(210) **4-2019-07201**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Tonia Nicole
東 妮

(731) FAR EASTERN APPAREL CO., LTD.
(TW)
36F., No.207, Sec.2, Dunhua S. Rd.
Taipei, Taiwan.

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Vải; chăn bông; ga trải giường; ga phủ giường; áo gối; chăn; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa ra vào; rèm tắm bằng vải hoặc nhựa; tấm phủ rộng cho đồ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

nội thất; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; nhãn mác bằng vải.

(210) **4-2019-07202**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) FAR EASTERN APPAREL CO., LTD.
(TW)

Tonia Nicole

東 妮

36F., No.207, Sec.2, Dunhua S. Rd.
Taipei, Taiwan.

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo ngủ; áo lót; quần áo bơi; áo sơ mi; áo mưa; giày; khăn quàng cổ; khăn trùm đầu; tạp dề (trang phục); miếng bịt mắt dùng khi ngủ.

(210) **4-2019-07204**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HUY KHANG (VN)

SHIMA

Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh
Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà.

(210) **4-2019-07205**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HUY KHANG (VN)

WAN

Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh
Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà.

(210) **4-2019-07206**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HUY KHANG (VN)

ILV

Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh
Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lào; xì gà.

(210) **4-2019-07207**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LUOTUO

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HUY KHANG (VN)
Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh
Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc Lào; xì gà.

(210) **4-2019-07208**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MOLIHUA

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HUY KHANG (VN)
Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh
Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc Lào; xì gà.

(210) **4-2019-07209**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

8HIMA

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HUY KHANG (VN)
Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh
Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc Lào; xì gà.

(210) **4-2019-07210**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GUI

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
HUY KHANG (VN)
Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh
Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc Lào; xì gà.

(210) **4-2019-07211**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

La mode

(731) FAR EASTERN APPAREL CO., LTD.
(TW)

36F., No.207, Sec.2, Dunhua S. Rd.
Taipei, Taiwan.

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 24: Vải; chăn bông; ga trải giường; ga phủ giường; áo gối; chăn; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa ra vào; rèm tắm bằng vải hoặc bằng nhựa; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; nhãn mác bằng vải.

(210) **4-2019-07212**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Los Jaivas

(731) CÔNG TY TNHH RƯỢU THẾ GIỚI
(VN)

Số 160/22 Võ Thị Sáu, phường 8, quận 3,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước giải khát (đồ uống không cồn) như: nước gạo rang lên men; nước tinh khiết đóng chai; nước khoáng (đồ uống); nước ép rau quả (đồ uống); bia.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn như: nước ép trái cây (chứa cồn); rượu khai vị có cồn; đồ uống được chưng cất; rượu vang; rượu ứt ki; rượu vốt ca.

(210) **4-2019-07219**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Helen Alice

(731) TRẦN THỊ KIM VY (VN)

177/53 liên khu 4-5, phường Bình Hưng
Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép.

(210) **4-2019-07220**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Queen's Alice

(731) TRẦN THỊ KIM VY (VN)

177/53 liên khu 4-5, phường Bình Hưng
Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

(210) 4-2019-07221

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.23; A26.11.8

(591) Trắng, đen, đỏ, cam đất.

(731) HỘ KINH DOANH THỜI TRANG (VN)

236 đường Hoàng Diệu 2, khu phố 5, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

(210) 4-2019-07222

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.16; A3.9.24; A26.11.8

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VIỆT KHẢI (VN)

Ấp Nhị Nguyệt, xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn.

(210) 4-2019-07223

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.4.1; A26.4.18

(591) Đỏ đỏ, trắng, đen

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT MAY PHƯỚC TIẾN (VN)

73/5k ấp Xuân Thới Đông 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Balô, túi xách, ví (bóp).

(210) **4-2019-07224**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Francia

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WAGON VIỆT NAM (VN)

Trong khuôn viên Đồng Nai ICD, Km 13, quốc lộ 51, xã Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản; chế phẩm vỗ béo vật nuôi; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi.

(210) **4-2019-07225**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.11; A3.7.24; 2.9.14; A2.9.15

(591) Trắng, đen, đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương, xám, nâu

(731) TẠ THÙY LINH (VN)

Ấp Thạnh An, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 36: Quyên góp quỹ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện; gây quỹ cho tổ chức từ thiện.

(210) **4-2019-07226**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.1.17; A17.5.21

(731) CÔNG TY TNHH POINT AVENUE PTE (VN)

Tầng 2, NOCTI, E4 khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Cho thuê và bán bất động sản; quản lý hoặc môi giới về các giao dịch liên quan đến bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; tư vấn về bất động sản; dịch vụ tư vấn đầu tư.

Nhóm 41: Dạy ngoại ngữ; dạy kỹ năng đàm thoại và thuyết trình bằng ngoại ngữ; dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức và thực hiện khảo sát trình độ ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn giáo dục và du học.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07227**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; A15.9.11

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) HÁN HỮU HẢI (VN)

Số 207/6 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2019-07228**

(540)

YOURTV

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) HÁN HỮU HẢI (VN)

Số 207/6 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ truyền hình.

Nhóm 39: Môi giới vận tải; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; dịch vụ giao báo chí; vận tải.

Nhóm 42: Điện toán đám mây; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi đầu; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2019-07229**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; A15.9.11

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) HÁN HỮU HẢI (VN)

Số 207/6 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2019-07230**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAIWIN (VN)

Tầng 4, tòa nhà Khang Thông, số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



Win Win Attitude Always

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

Nhóm 42: Điện toán đám mây; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; cấp giấy phép [dịch vụ pháp lý] trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2019-07231**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.8; A24.15.7

(591) Tím, hồng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HAIWIN (VN)

Tầng 4, tòa nhà Khang Thông, số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07232**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HAIWINMEDIA (VN)

Tầng 4, tòa nhà Khang Thông, số 67 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 39: Môi giới vận tải; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; dịch vụ lái xe; dịch vụ giao báo chí; vận tải.

(210) **4-2019-07233**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.9

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH WORLD PECE GROUP VINA (VN)

Phòng 12A tầng 18 toà nhà Charm Vit Tower, số 117 phố Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị chuyển mạch di động; vi mạch DNA, vi mạch gen, chip gen, chip DNA; chip [mạch tích hợp], vi mạch [mạch tích hợp], vi mạch [mạch IC]; bảng mạch in; mạch in; linh kiện bán dẫn [điện tử].

(210) **4-2019-07234**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.2.1; 26.13.25; A24.15.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI (VN)

Số 13 Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may mặc sẵn; quần áo định hình.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) hàng dệt may.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07235**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18

(591) Xanh lam, trắng.

(731) ĐỖ QUANG HUY (VN)

Số 1, ngõ 21, đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm: chăn và đệm bằng điện dùng để giữ ấm, giường kháng khuẩn, gối bảo vệ cột sống, các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp dùng cho da, tay, chân và tóc, gương trang điểm, mỹ phẩm, tông đơ/cạo râu, cân sức khỏe điện tử, đai quấn bảo vệ, máy khí dung, nhiệt kế/huyết áp, máy trị liệu ánh sáng, máy khuyếch tán tinh dầu, máy lọc không khí và hút ẩm, máy tạo ẩm, nhiệt ẩm kế điện tử, máy hút ẩm, tinh dầu, máy mát xa thư giãn, bồn mát xa thủy lực, đệm mát xa, máy tập thể dục thể thao (Fitness), máy mát xa, máy mát xa điện xung, mỹ phẩm giảm béo, quần áo định hình, thiết bị giảm béo, vật dụng chăm sóc giấc ngủ bé yêu, vật dụng chăm sóc sức khỏe bé yêu, đồ chơi các loại cho bé, bồn ngâm và mát xa chân, đai bụng mát xa, máy mát xa cầm tay, bộ dụng cụ thể hình, luyện cơ tim, đèn ngủ và báo thức 2in1, máy trợ thính.

(210) **4-2019-07236**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PANSY (VN)

26/15/18 đường 21, khu phố Long Hoà, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc; Hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07237**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.3

(591) Vàng nhạt, vàng đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THẨM MỸ JOJO (VN)
120 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-07238**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHP
ENTERTAINMENT (VN)
Số 207/6 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; khảo sát kinh doanh thương mại; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sản phẩm dịch vụ trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ truyền thanh; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

(210) **4-2019-07239**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN YOURTV (VN)
Tầng 4 và tầng 6, tòa nhà Vietcom, số 18
Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc
Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừu tượng quảng cáo; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí trên truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 42: Điện toán đám mây; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu.

(210) **4-2019-07240**

(220) 13.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

MAYNEW

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ PHẨM ĐỒNG TIẾN PHÁT (VN)

5A/2 đường 13, khu phố 5, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-07241**

(220) 13.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Hồng, xanh lá cây, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH MAI VĂN TRUNG (VN)

125/31 Bùi Đình Túy, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 29: Đậu xanh; đậu đen; đậu nành; đậu đỏ; đậu trắng; hạt điều [tất cả đã qua sơ chế].

Nhóm 35: Mua bán gạo, cà phê, tiêu, sữa, mỹ phẩm, trái cây tươi, nước giải khát có gas.

(210) **4-2019-07243**

(220) 13.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH TÀI MY NGÂN (VN)

18/4/4M đường Xuân Thới 8, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, nội y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07244**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.7.1; A26.11.12; 25.5.25; 26.4.7

(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CAO SU KỸ THUẬT HIỆP
HUNG (VN)

256/19/37 Dương Quảng Hàm, phường
5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Phụ tùng máy móc ngành in, cụ thể là trục cuốn (ru-lô) ngành in.

(210) **4-2019-07245**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.1; 1.15.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ZENSA (VN)

Số 261H Nguyễn Văn Trỗi, phường 10,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Nhang (hương thấp).

(210) **4-2019-07246**

(540)

VIBUCA

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN VĂN THÔN (VN)

Xóm 10, xã Giao Hương, huyện Giao
Thủy, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; quán cà phê; quán rượu; cửa hàng bán đồ ăn nhanh.

(210) **4-2019-07247**

(540)

V zoe

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu Công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

(210) **4-2019-07248**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.1.5; A5.1.16

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-
THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ RỒNG LỬA
(VN)

89/18A Phan Huy Ích, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, chế phẩm phân bón, hóa chất dùng trong công nghiệp, hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

(210) **4-2019-07249**

(540)

V stella

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu Công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

(210) **4-2019-07250**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

V sam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

(210) **4-2019-07251**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

V pearl

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

(210) **4-2019-07252**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

V stent

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY
TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM
HEALTHCARE (VN)

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ
cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

(210) **4-2019-07253**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

V tracy

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY TRANG THIẾT BỊ Y TẾ USM HEALTHCARE (VN)

Lô I-4b-1.3, đường N3, khu công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; hộp đựng, đồ đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; dụng cụ chỉnh hình; ống nong động mạch; phin lọc khí dùng cho mục đích y tế; dây thở, dây gây mê, ống nối dây máy thở dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm, dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm; mua bán điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt.

(210) **4-2019-07254**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KD

KHAI DOANH COCONUT

(531) 26.2.3; 26.2.1; 5.7.21; 26.13.25

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU DỪA KHẢI DOANH (VN)

Ấp Nghĩa Huấn (thửa đất số 668; tờ bản đồ số 01), xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Trái cây, hoa quả đã qua chế biến; các sản phẩm trái cây đóng hộp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07255**

(220) 13.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

FEKUKZANE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07256**

(220) 13.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

FEKUK

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07257**

(220) 13.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

MOTAPFIX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07258**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

MOTAKYTA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07259**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

TENOQKAY

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07260**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỘC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

QCOZETAX

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07261**

(220) 13.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

MEQZYNEX

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07262**

(220) 13.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

MEQTA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM ANH THY (VN)
D7, tổ dân phố Đình Thôn, phường Mỹ
Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07263**

(220) 13.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 1.15.23; A5.5.20; 1.3.1

(591) Trắng, vàng.

**GALVIN**
KHƠI NGUỒN TRI THỨC - KIẾN TẠO TƯƠNG LAI

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN GALVIN (VN)

Ô 9-10, lô B7, khu nhà ở đường sắt,
đường Lý Thường Kiệt, khu phố Thống
Nhất 1, phường Dị An, thị xã Dị An, tỉnh
Bình Dương

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy.

(210) **4-2019-07265**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AMANOI

(731) AMAN GROUP S.À.R.L. (CH)

Grabenstrasse 17, 6340 Baar,
Switzerland

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế tại bệnh viện; phòng khám sức khỏe và phòng khám y tế; dịch vụ chăm sóc y tế; dịch vụ thầy thuốc; dịch vụ y tế sử dụng tia X; sắp xếp và tổ chức điều trị y tế; dịch vụ chẩn đoán hình ảnh và chẩn đoán bằng siêu âm; dịch vụ chẩn đoán lâm sàng; dịch vụ trợ giúp y tế khẩn cấp (cấp cứu); dịch vụ điều trị y tế được cung cấp bởi phòng khám và bệnh viện; tư vấn y tế; dịch vụ phân tích y tế; dịch vụ đánh giá tình trạng sức khỏe cho mục đích y tế; kiểm tra y tế và khám sức khỏe cá nhân; chuẩn bị báo cáo liên quan đến vấn đề sức khỏe và y tế; cung cấp thông tin trong lĩnh vực phòng ngừa, chẩn đoán và kiểm soát bệnh dịch; dịch vụ y tế dưới hình thức dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe trước và sau mỗi chuyến đi xa; dịch vụ y tế miễn phí; cung cấp lời khuyên về lối sống cho mục đích y tế; sàng lọc y tế (kiểm tra y tế); dịch vụ kiểm tra sức khỏe; dịch vụ quây phân phát thuốc; dịch vụ spa sức khỏe (dịch vụ chăm sóc sức khỏe); dịch vụ chăm sóc sức khỏe bằng nước khoáng nóng; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ điều trị y tế được cung cấp bởi khu điều dưỡng (spa); dịch vụ tư vấn về dinh dưỡng; dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại khu nghỉ dưỡng (dịch vụ y tế); cung cấp chương trình kiểm soát trọng lượng cơ thể; dịch vụ tư vấn ăn kiêng (y tế); dịch vụ châm cứu; dịch vụ trị liệu bằng phương pháp bấm huyệt; dịch vụ y học không tập quán (alternative medicine services); chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; vật lý trị liệu; dịch vụ thẩm mỹ khuôn mặt và cơ thể; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ nha khoa; dịch vụ xoa bóp (mát-xa); dịch vụ chăm sóc y tế; cung cấp cơ sở vật chất để luyện tập cho mục đích hồi phục sức khỏe; cho thuê thiết bị cho mục đích y tế; dịch vụ tắm hơi; cung cấp cơ sở vật chất để tắm nắng và phơi nắng; chăm sóc sức khỏe bằng xoa bóp (mát-xa) trị liệu; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc vóc dáng (dịch vụ giảm béo); dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc bàn chân và bàn tay; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc tại thẩm mỹ viện; hướng dẫn ăn kiêng và dinh dưỡng cho mục đích sức khỏe; dịch vụ cung cấp thông tin, lời khuyên và tư vấn liên quan đến điều trị y tế và và chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2019-07266**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.15.15; 26.4.7; A26.4.18; 25.5.2

(591) Đen, trắng, đỏ tươi, vàng đồng, xanh lá cây đậm.

(731) HOÀNG ĐĂNG HẢI (VN)

Khu Tiểu Bàng, phường Bàng La, quận
Đô Sơn, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; đá cắt [bộ phận của máy móc].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07267**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FAMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU IBC VIỆT NAM (VN)

Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh
Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ); thiết bị kéo
rèm cửa bằng điện; bộ điều chỉnh tốc độ của máy móc, động cơ điện và động cơ.

Nhóm 20: Màn che cửa sổ bên trong nhà [màn che nắng] [đồ nội thất]; móc rèm; thanh
ray cho rèm; thanh treo rèm; con lăn cho rèm; màn che cửa sổ trong nhà bằng vải dệt.

(210) **4-2019-07268**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LULLABY

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO THẨM
MỸ BÍCH NGUYỆT (VN)

Số 28, phố Triệu Việt Vương, phường
Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể; kem chống nắng cho da; chế phẩm mỹ
phẩm làm giảm nám da; kem dưỡng để phục hồi da, không chứa thuốc, dùng cho mục
đích mỹ phẩm; sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt (serum); kem dưỡng da chống lão hóa
(mỹ phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán (kinh doanh); quảng cáo; xuất nhập khẩu; giới thiệu các sản
phẩm như: mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể, kem chống nắng cho da, chế phẩm mỹ
phẩm làm giảm nám da, kem dưỡng để phục hồi da, không chứa thuốc, dùng cho mục
đích mỹ phẩm, sữa dưỡng cô đặc dùng cho da mặt, kem dưỡng da chống lão hóa, nước
dưỡng da dạng xịt (xịt khoáng), tinh chất làm sáng da, kem dưỡng ẩm dành cho da mụn,
mặt nạ làm đẹp, sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, mỹ phẩm trang điểm.

(210) **4-2019-07269**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)


mcpharmacy

(531) A25.3.3; A19.13.21; 26.1.1; 26.7.25;
26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ THUỐC MINH
CHÂU (VN)

161 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG
CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Nhà thuốc (mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-07270**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) JIANKANG WU (CN)

THAISHARP

No.342, Shangyang Wu, Hengcheng Village, Nanshi Street, Dongyang City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện dùng cho mục đích gia dụng; bếp nấu cảm ứng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; quạt điện; đèn.

(210) **4-2019-07271**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(591) Đỏ, trắng.

(731) JIANKANG WU (CN)

SHARPTHAI

No.342, Shangyang Wu, Hengcheng Village, Nanshi Street, Dongyang City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện dùng cho mục đích gia dụng; bếp nấu cảm ứng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; quạt điện; đèn.

(210) **4-2019-07275**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

O SIM

(731) PHẠM THỊ HẰNG (VN)

23H Hai Bà Trưng (tổ 13), phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Quán bar (quán rượu); nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn bán bún bò Huế.

(210) **4-2019-07276**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SET UP

(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD.
(KR)

366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ mắt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem nền mỹ phẩm; phấn nền trang điểm; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; son màu dạng nước.

(210) **4-2019-07277**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

WATERY TOK TINT

(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD.
(KR)

366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ mắt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem nền mỹ phẩm; phấn nền trang điểm; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; son màu dạng nước.

(210) **4-2019-07278**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ANY-PROOF

(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD.
(KR)

366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ mắt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem nền mỹ phẩm; phấn nền trang điểm; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; son màu dạng nước.

(210) **4-2019-07279**

(220) 13.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD.
(KR)

366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

LIP COASTER

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ mắt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem nền mỹ phẩm; phấn nền trang điểm; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; son màu dạng nước.

(210) **4-2019-07280**

(220) 13.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CJ OLIVENETWORKS CO., LTD.
(KR)

366, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

ROUGEGUN

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ mắt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); kem nền mỹ phẩm; phấn nền trang điểm; chế phẩm chăm sóc môi không chứa thuốc; son màu dạng nước.

(210) **4-2019-07282**

(220) 13.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(591) Xanh lá, đỏ.

(731) NGUYỄN HỮU HOÀNG TÙNG (VN)
53/26 Nguyễn Hồng Đào, phường 14,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

DOKi DOKi

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ chơi.

(210) **4-2019-07283**

(220) 13.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 26.5.1; 26.7.25; 26.5.12

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ,
xanh da trời, nâu.

(731) V RENEWABLE CO., LTD. (TH)
398 Chiang Mai-Lampang Rd. Fah-
Hamm Muang, Chiang Mai, Thailand
50000



Better | Cleaner | Future

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 07: Máy trộn và máy hủy rác thải; máy xử lý rác thải; máy ủ phân từ rác thải sinh học; máy nghiền rác thải; máy ép rác thải; máy phân loại rác thải.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy móc.

Nhóm 40: Xử lý rác thải [chuyển hoá].

(210) **4-2019-07284**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FOOD YOU LOVE, TASTE YOU CRAVE

(731) CAJUN FUNDING CORP. (US)
980 Hammond Drive, Suite 1100,
Atlanta, Georgia 30328 USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-07285**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SK Acoustics

(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)
387-389, phố Vọng, phường Đồng Tâm,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

(210) **4-2019-07286**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

S.K Acoustics

(731) VŨ THẾ MẠNH (VN)
387-389, phố Vọng, phường Đồng Tâm,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh cụ thể là: loa, amply, micro, đầu máy karaoke.

(210) **4-2019-07287**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PREMIUM AUSTRALIAN
Clusters


(531) 5.7.10

(591) Đen, nâu nhạt, nâu đậm.

(731) MURRAY RIVER ORGANICS LTD.
(AU)

32 Crompton Way, Dandenong South,
VIC 3175, Australia

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí
tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã sấy khô; rau đã sấy khô; nho khô; quả phúc bồn tử đã sấy khô; nho đã sấy khô không hạt; trái cây đã được nấu chín, sấy khô và bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hỗn hợp trái cây (trái cây trộn) và quả hạch đã sấy khô; trái cây đóng hộp.

(210) **4-2019-07288**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

JULY

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI GIẤY GIA NGUYỄN
(VN)

16/1 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 16: Khăn ướt bằng giấy; khăn giấy.

(210) **4-2019-07289**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.15.7; A5.5.20; A5.5.21; 5.5.19

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLORID DAY
(VN)

783 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; hoa trồng trong chậu; các loại lá tươi để trang trí.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các loại hoa tươi, hoa tươi cắt cành, hoa chậu, hoa giả, cây giống hoa, phụ liệu ngành hoa như: xốp cắm hoa, bình xịt màu cho hoa, bình xịt bóng lá, băng keo sáp, thuốc dưỡng hoa, chậu hoa làm bằng giấy và thủy tinh, chậu hoa làm bằng gốm sứ, hạt thủy tinh trang trí trong bình hoa.

Nhóm 39: Dịch vụ chuyển phát hoa (điện hoa).

(210) **4-2019-07291**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

WHITEBOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ
PHẨM QUEENIE (VN)

Số 168 Nguyễn Công Thái, phường Đại
Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da.

(210) **4-2019-07292**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SKINBOX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ
PHẨM QUEENIE (VN)

Số 168 Nguyễn Công Thái, phường Đại
Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da.

(210) **4-2019-07293**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 25.1.6; A26.1.18; 2.9.1; 26.15.15

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) LOHMANN HAAS INT'L LIMITED
(VG)

Vistra Corporate Services Centre,
Wickhams Cay Ii, Road Town, Tortola,
Vg1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để ngâm ướt, nhúng ướt, thấm ướt khi giặt; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm để giặt; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dầu vết; chế phẩm làm sạch; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; hương liệu [tinh dầu], chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; túi nhỏ để làm thơm đồ vải (quần áo, đồ trải giường, khăn bàn); chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-07294** (220) 13.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)
BY UNI-PHARMA SPASMO-APOTEL (731) UNI-PHARMA KLEON TSETIS
PHARMACEUTICAL
LABORATORIES S.A. (GR)
14th Klm. National Road 1, Gr-145 64,
Kifissia - Greece
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)


(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng để giảm đau; dược phẩm dùng để hạ sốt.

- (210) **4-2019-07295** (220) 13.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)
BLACKVUE (731) PITTASOFT CO., LTD. (KR)
A dong 7F, 131 Gasan Digital 1-ro,
Geumcheon-gu, Seoul, Republic of
Korea (Gasan-dong, BYC HIGHCITY)
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ điện toán đám mây; lập trình phần mềm điều hành máy vi tính để truy cập và sử dụng mạng điện toán đám mây.

- (210) **4-2019-07296** (220) 13.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)
Kiwami (731) FUJI MEDICAL INSTRUMENTS MFG.
CO., LTD. (JP)
1-22, Nouninbashi 1-chome, Chuo-ku,
Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Ghế xoa bóp (mát xa); thiết bị và dụng cụ xoa bóp (mát xa).

- (210) **4-2019-07297** (220) 13.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)
 (531) 5.7.3; 26.1.1; A26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng, xám.
(731) ÔNG LƯƠNG NGỌC YÊN (VN)
Thôn Nà Ba, xã Thanh Bình, huyện Chợ
Mới, tỉnh Bắc Kạn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; dầu thực vật và mỡ ăn.

Nhóm 30: Bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và kẹo; men, bột nở; dấm và nước xốt (gia vị); gia vị.

(210) **4-2019-07298**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Boganic Lippi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)

75 Phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2019-07299**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.4.11; 26.1.1; A26.1.15

(731) HANGZHOU VISION INSIGHT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 1009, Zhejiang Middle And Small Enterprise Building, No.553, Wensan Road, Xihu Dist., Hangzhou, Zhejiang China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Hệ thống giám sát video; máy quét vân tay sinh trắc; hệ thống nhận dạng sinh trắc học; thiết bị âm thanh báo động; hệ thống phòng trộm, chạy điện; máy ảnh [chụp ảnh].

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; sắp xếp và tiến hành triển lãm thương mại.

Nhóm 37: Thông tin về xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; lắp đặt, bảo hành và sửa chữa phần cứng máy tính; bọc đệm; khử nhiễu cho các thiết bị điện.

Nhóm 38: Cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ hội nghị truyền hình; gửi tin nhắn; truyền phát dữ liệu; truyền video theo yêu cầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ mã hóa dữ liệu.

Nhóm 45: Giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; dịch vụ bảo vệ ban đêm; câu lạc bộ gặp gỡ; thanh tra nhà máy cho mục đích an toàn; li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý].

(210) **4-2019-07301**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HITARGET

(731) VERBELLE LIMITED (HK)

RM18K, 27/F, Ho King Comm CTR, 2-16 Fayuen ST, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải dệt sọc nổi; vải; vải in hoa; vải sợi dệt; vải bông; vải dệt (fabric); vải cutin [một loại vải chéo]; vải dùng để bọc đồ đạc; vải đã phác họa họa tiết để thêu; vải trúc bầu.

(210) **4-2019-07302**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

chiganvy

(731) VERBELLE LIMITED (HK)

RM18K, 27/F, Ho King Comm CTR, 2-16 Fayuen ST, Mongkok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải dệt sọc nổi; vải; vải in hoa; vải sợi dệt; vải bông; vải dệt (fabric); vải cutin [một loại vải chéo]; vải dùng để bọc đồ đạc; vải đã phác họa họa tiết để thêu; vải trúc bầu.

(210) **4-2019-07303**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.7.3

(591) Cam, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI TÂN NÔNG (VN)
Số 38 đường Tân Ninh, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Khoai tây đã được sơ chế, đóng gói; khoai tây đã qua chế biến.

(210) **4-2019-07304**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI TÂN NÔNG (VN)

Số 38 đường Tân Ninh, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Khoai tây đã được sơ chế, đóng gói; khoai tây đã qua chế biến.

(210) **4-2019-07305**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.1.1; 7.1.24; 20.7.1; 1.13.1; A1.1.10; A5.5.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, tím, trắng.

(731) TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TỈNH HẢI DƯƠNG (VN)

Số 310 Nguyễn Lương Bằng, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; giảng dạy tin học; giảng dạy ngoại ngữ; tư vấn du học; sát hạch và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

Nhóm 42: Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học giáo dục.

(210) **4-2019-07306**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.12; A5.5.20; A5.5.21; A24.15.11; 24.15.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN DOANH NHÂN LP VIỆT NAM (VN)

81 đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm phòng.

Nhóm 29: Mứt quả (ướt).

Nhóm 30: Cà phê; bánh kẹo; trà (chè).

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); đồ uống không có cồn; nước ép hoa quả.

Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2019-07307**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LVPN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN
DOANH NHÂN LP VIỆT NAM (VN)
81 đường Trần Thái Tông, phường Dịch
Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2019-07308**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Lotustest

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ HUNG
THỊNH (VN)
Thôn Yên Ngưu, xã Tam Hiệp, huyện
Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Que thử thai; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; thiết bị phân tích để nhận diện vi khuẩn dùng cho mục đích y tế; thiết bị kiểm tra/xét nghiệm ADN và ARN dùng cho mục đích y tế; thiết bị thử máu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07311**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 24.15.1; A24.15.7; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
XANH NANO (VN)
1112 Quang Trung, phường 8, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 40: In mẫu vẽ; in ảnh chụp; dịch vụ in; in đá; in trên lụa.

(210) **4-2019-07312**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 1.15.21; 26.4.3

(591) Đen, xanh dương, vàng, hồng đậm, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XANH NANO (VN)

1112 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy in; máy in để in trên tấm kim loại.

Nhóm 09: Thiết bị làm khô các bản in ảnh; máy in dùng với máy tính.

(210) **4-2019-07314**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) JIEH CHUENG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No. 70, Sec. 2, Chung Cheng Road, Rende District, Tainan City 717, Taiwan
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Động cơ cho tàu thuyền; động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; vòng găng pít tông; pít tông cho xi lanh; pít tông cho động cơ; pít tông [bộ phận của máy hoặc động cơ]

Nhóm 12: Xe ô tô; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xe máy; xe máy chạy trên tuyết; xe tay ga.

(210) **4-2019-07316**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; A24.15.11; 24.15.21

(591) Vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CỌ SƠN HOÀNG KIM (VN)

730/1/2/3A Hương Lộ 2, khu phố 4, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 16: Con lăn (dành cho thợ sơn); chổi quét sơn.

(210) **4-2019-07317**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GIỌT VÀNG

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC VỊ (VN)

Số 287/9, đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắt; nước chấm trên cơ sở nước mắm pha sẵn gia vị; chiết xuất của thịt; cá [không còn sống]; chất béo ăn được; dầu thực vật.

(210) **4-2019-07318**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HADA

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHÓT VÀ HÓA CHẤT HADACO (VN)

11, Ngõ Sĩ Liên, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; nhiên liệu; xăng.

(210) **4-2019-07319**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

L'âme by Mia

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LÂM PHAN (VN)

Phòng 6A, tầng 6, trung tâm thương mại Sài Gòn, 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản bao gồm: bán, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển khách du lịch; du lịch sinh thái.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán rượu (bar).

(210) **4-2019-07320**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
LÂM PHAN (VN)

L'âme resort by Mia

Phòng 6A, tầng 6, trung tâm thương mại
Sài Gòn, 65 Lê Lợi, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản bao gồm: bán, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản (căn hộ, căn hộ cao cấp, khu biệt thự, văn phòng); dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ vận chuyển khách du lịch; du lịch sinh thái.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán rượu (bar).

(210) **4-2019-07321**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.5.6

(591) Xanh lam, xanh nước biển.



(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
PHÁT TRIỂN ĐÔNG DƯƠNG (VN)

Số 17, lô B, đường số 1, khu dân cư Phú
Mỹ, khu phố 1, phường Phú Mỹ, quận 7,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: xe đạp điện, xe máy điện, ô tô điện.

(210) **4-2019-07322**

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) JUNHUI ZHANG (CN)

No. 29, Xinjian Rd, Huxi Vil, Huxi
Town, Dongyang, Jinhua, Zhejiang
Prov., China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; máy để tập luyện thể dục; thiết bị để chơi trò chơi; cần câu cá; dây cước để câu cá; ống cuộn dây câu dùng để câu cá; phao để câu; dây câu; môi giả để câu cá; đồ chơi.

(210) **4-2019-07323**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(731) SHENZHEN JIAYINKING
TECHNOLOGY HOLDING
COMPANY LIMITED (CN)

No. 11, 11-1 Anye Road, Anliang
Village, Yuanshan Town, Longgang
District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Đĩa ghi âm thanh; máy quay đĩa; đĩa compact (nghe-nhìn); máy nghe nhạc cầm tay; máy thu thanh; vật ghi âm thanh; thiết bị làm sạch đĩa hát; máy cát sét; tai nghe; máy đọc đĩa compact.

(210) **4-2019-07324**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 2.9.1; 25.1.25; 25.1.9

(591) Đen, vàng nhạt và hồng.

(731) GUOXIONG YANG (CN)

No. 90, north part of Guang Shan Road
East, Qiaotou East Village, Jun Bu
Town, Puning, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo/trang phục; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); giày; khăn quàng cổ; mũ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; tã lót trẻ sơ sinh (trang phục); váy cưới; đồ đi chân.

(210) **4-2019-07325**

(540)

YANKEE CANDLE

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) THE YANKEE CANDLE COMPANY,
INC. (US)

16 Yankee Candle Way, South Deerfield,
Massachusetts 01373, United States of
America

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 04: Nến; sáp thơm dùng trong lò đốt tinh dầu.

(210) **4-2019-07329**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 2.1.8; A2.1.16; 14.7.2

(731) NGUYỄN TRƯỜNG THI (VN)

12/4c Trần Quang Diệu, phường 14,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Buôn bán, phân phối: giấy dính [văn phòng phẩm], giấy sáp.

(210) **4-2019-07331**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.23; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) TÔ VĂN LỘC (VN)

168 Huỳnh Cương, phường An Cư, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ kinh doanh giải trí karaoke; dịch vụ vũ trường.

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; quán cà phê; quán
rượu nhỏ.

Nhóm 44: Dịch vụ mát-xa; xoa bóp; xông hơi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2019-07332**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; A6.3.4; 3.9.1; A3.9.24

(591) Hồng tím, vàng đồng, xanh da trời, xanh
dương.

(731) HỢP TÁC XÃ CHẾ BIẾN MẮM CHẤT
PHU HIỀN HOÀNG TÂN (VN)

Thôn 3, xã Hoàng Tân, thị xã Quảng
Yên, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Nước mắm, mắm tôm, mắm tép.

Nhóm 40: Chế biến, bảo quản nước mắm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07333**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8; 26.1.1

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIẢI TRÍ
TRUYỀN THÔNG NTC (VN)

110/62/9 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; tra dầu mỡ xe cộ; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng].

(210) **4-2019-07334**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 3.7.17; 26.4.4

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, đen,
trắng.

(731) HỘ KINH DOANH SÁU VINH (VN)

Lạc Sơn 2, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam,
tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 35: Mua bán nước mắm.

(210) **4-2019-07335**

(540)

SUỐI MƠ

(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC
KHOÁNG QUẢNG NINH (VN)

Tổ 3A, khu 4, phố Suối Mơ, phường Bãi
Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng
Ninh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng (đồ uống); nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có ga và không có ga; đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (không cồn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07336

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.7.2; 2.7.23; 26.1.1; A26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN

THÔNG DU LỊCH VIỆT (VN)

Số 95B-97-99 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; dịch vụ vận tải hành khách theo hợp đồng; dịch vụ vận chuyển hành khách theo tuyến cố định.

(210) 4-2019-07337

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10

(591) Đỏ, hồng, xanh dương, xanh lá cây, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH WONDERKIDS VIỆT NAM (VN)

Số 48, ngõ 213 Giáp Nhất, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy (không kể máy móc dùng cho mục đích này).

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi.

Nhóm 41: Đào tạo; giải trí.

(210) 4-2019-07340

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ RUNLONG - HẬU GIANG (VIỆT NAM) (VN)

Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bơ thực vật; bơ; chất béo từ dừa; dầu dừa; mỡ, chất béo ăn được; dầu có thể ăn được; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu hạt cọ cho thực phẩm; dầu cọ cho thực phẩm; sữa; sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07341**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.4.2; A26.4.14

(731)

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ RUNLONG - HẬU GIANG (VIỆT NAM) (VN)

Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bơ thực vật; bơ; chất béo từ dừa; dầu dừa; mỡ, chất béo ăn được; dầu có thể ăn được; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu hạt cọ cho thực phẩm; dầu cọ cho thực phẩm; sữa; sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-07342**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; 23.1.1; 5.7.3; A3.9.3

(731)

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ RUNLONG - HẬU GIANG (VIỆT NAM) (VN)

Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bơ thực vật; bơ; chất béo từ dừa; dầu dừa; mỡ, chất béo ăn được; dầu có thể ăn được; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu hạt cọ cho thực phẩm; dầu cọ cho thực phẩm; sữa; sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-07343**

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.1; A3.1.22; 1.5.1; 24.9.1

(731)

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ RUNLONG - HẬU GIANG (VIỆT NAM) (VN)

Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Bơ thực vật; bơ; chất béo từ dừa; dầu dừa; mỡ, chất béo ăn được; dầu có thể ăn được; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu hạt cọ cho thực phẩm; dầu cọ cho thực phẩm; sữa; sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-07344**

(220) 13.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; 23.1.1; 5.7.3; A3.9.3; A5.5.20; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ RUNLONG - HẬU GIANG (VIỆT NAM) (VN)

Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bơ thực vật; bơ; chất béo từ dừa; dầu dừa; mỡ, chất béo ăn được; dầu có thể ăn được; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu hạt cọ cho thực phẩm; dầu cọ cho thực phẩm; sữa; sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-07345**

(220) 13.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ RUNLONG - HẬU GIANG (VIỆT NAM) (VN)

Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn 1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bơ thực vật; bơ; chất béo từ dừa; dầu dừa; mỡ, chất béo ăn được; dầu có thể ăn được; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu hạt cọ cho thực phẩm; dầu cọ cho thực phẩm; sữa; sản phẩm sữa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07346

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6; 1.15.21; A26.11.12

(731)

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC
TẾ RUNLONG - HẬU GIANG (VIỆT
NAM) (VN)

Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn
1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh
Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bơ thực vật; bơ; chất béo từ dừa; dầu dừa; mỡ, chất béo ăn được; dầu có thể ăn
được; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu hạt cọ cho thực phẩm; dầu cọ cho thực phẩm; sữa; sản
phẩm sữa.

(210) 4-2019-07347

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24; A1.1.10; 24.1.1

(731)

CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC
TẾ RUNLONG - HẬU GIANG (VIỆT
NAM) (VN)

Khu công nghiệp Sông Hậu - giai đoạn
1, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh
Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bơ thực vật; bơ; chất béo từ dừa; dầu dừa; mỡ, chất béo ăn được; dầu có thể ăn
được; dầu ô liu cho thực phẩm; dầu hạt cọ cho thực phẩm; dầu cọ cho thực phẩm; sữa; sản
phẩm sữa.

(210) 4-2019-07354

(540)



(220) 13.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 8.7.11; 3.7.3; A3.7.24; 26.1.2

(591)

Đỏ, xanh dương, vàng.

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN GÀ G8 (VN)

Thôn Ea Sinh 1, xã Cư Ni, huyện Ea Kar,
tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07356

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.2

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) PHẠM MINH THU (VN)

Số 44 Lương Khánh Thiện, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

(210) 4-2019-07357

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.7.20; 26.11.3; 25.1.25; 7.5.11

(591) Đen, trắng, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ PHÚC ĐẢO (VN)

Số 166-168 Bạch Đằng, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2019-07360

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.3.1; 26.7.25

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TS (VN)

Số nhà 22, tổ dân phố 5, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình.

(210) **4-2019-07361**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.7; 26.5.1; A24.15.11; 26.4.9;
26.4.4; 26.15.15

(591) Ghi đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SEEDBE (VN)
553/18/12 Lũy Bán Bích, phường Phú
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; nước hoa, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc.

Nhóm 14: Hạt dùng làm đồ trang sức; dây chuyền đeo đồng hồ; đồ trang sức tráng men; vòng cổ (đồ trang sức); vòng đeo tay (đồ trang sức); vòng tay làm từ vải thêu (đồ trang sức); nhẫn; đồ trang sức bằng hạt huyền; ngọc trai; đồ trang sức dùng đeo và đính trên dây chuyền, đồng hồ đeo tay; kim cương; hoa tai; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đồ trang sức.

Nhóm 18: Da thuộc; cặp da, ba lô; túi đựng quần áo khi đi du lịch; túi bằng da thuộc để bao gói; cặp đựng giấy tờ và tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; túi sách học sinh; vali; vali có bánh xe; bao để móc chìa khóa; ví đựng tiền; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; túi đựng dụng cụ, rỗng; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; cặp đựng tài liệu dùng cho hội nghị.

Nhóm 25: Thất lưng (trang phục); quần áo da, quần áo; đồ đội đầu, thất lưng đựng tiền (trang phục); giày, giày cao cổ.

(210) **4-2019-07362**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 25.1.6

(591) Xanh ngọc, xanh lam, xanh lá cây, trắng.

(731) BÙI THỤC ANH (VN)
Số 16 ngách 32/42 An Dương, phường
Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; quán ăn nhanh; dịch vụ khách sạn; quán phục vụ đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07363

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; 4.3.20; A1.1.10; 26.1.2; 3.7.16; A3.7.24

(591) Xanh lam, vàng, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) ĐỖ VĂN DŨNG (VN)

Tầng 2, tòa A (NOVA EDU), số 22 phố
Thành Công, phường Thành Công, quận
Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ dưỡng dùng cho mục đích y tế; dược phẩm.

Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở chè.

Nhóm 43: Quán đồ uống tự phục vụ; quán trà.

(210) 4-2019-07364

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18; A25.7.3; A25.7.4

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHỤ TÙNG Ô
TÔ & MÔ TÔ THÁI HẢI (VN)

32/1C ấp Đông Lân, xã Bà Điểm, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Phòng trưng bày và kinh doanh (buôn, bán): ô tô, mô tô, xe máy; dịch vụ mua, bán: phụ tùng, thiết bị, linh kiện cho ô tô, xe máy, mô tô.

(210) 4-2019-07365

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN MBLAW
(VN)

Số 27, ngõ 444 phố Đội Cấn, phường
Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ làm thủ tục về thuế; dịch vụ kế toán; dịch vụ khai thuế; dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp; dịch vụ chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng khác.

Nhóm 45: Dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng; dịch vụ pháp lý khác của luật sư; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ trọng tài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07366

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

VILIMO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT & THƯƠNG MẠI DASAN (VN)
103 khu phố 3, Hà Huy Giáp, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho thuê xe, gọi xe, lập trình chương trình tự động và vận tải hàng hóa của các loại xe.

Nhóm 35: Quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông, dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông cụ thể là hướng dẫn các tuyến đường, ghép nối người sử dụng dịch vụ vận tải tới đơn vị dịch vụ và xe.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, đóng gói và cất giữ hàng hóa, cung cấp các phương tiện trên bộ để sử dụng trong vận chuyển, cho thuê xe, cho thuê phương tiện giao thông vận tải, cho thuê xe hợp đồng, dịch vụ vận tải đường thủy liên quan đến tàu, thuyền.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt phòng khách sạn, các dịch vụ lưu trú (ngắn hạn).

(210) 4-2019-07367

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.7.1; 5.7.27; A5.5.20; 26.1.1

(591) Vàng, nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH NGỌC KIM ĐÔ (VN)

33/31 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) 4-2019-07368

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.3.1; A12.1.3

(591) Xanh da trời, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT HƯNG PHÁT (VN)

462 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán nệm; mua bán chăn; mua bán tấm trải phủ giường; mua bán vỏ nệm; mua bán vỏ gối; mua bán gối.

(210) **4-2019-07369**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; A1.3.16; A18.5.3; 26.1.1

(591) Đỏ, vàng, đen, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NĂNG SÀI GÒN TRAVEL (VN)

338/160E Chiến Lược, khu phố 3, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch, lữ hành.

(210) **4-2019-07370**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3

(591) Đen, xanh lá cây, trắng.

(731) TRƯỜNG HOÀNG LƯU (VN)

67 Ngô Gia Tự, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-07372**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.1.3

(731) NGÔ PHƯƠNG THẢO (VN)

202B lô C4 C/c K300 đường Quách Văn Tuấn, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07373**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

SaFaRi Women

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT GIẤY E&U
(VN)
255 An Phú Đông 3, phường An Phú
Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày, đồ đi ở chân; dép.

(210) **4-2019-07374**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

CCC

(731) LÊ NGỌC NAM (VN)
193/16/8 Lê Đức Thọ, phường 17, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

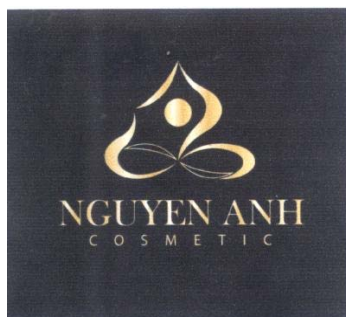
(511) Nhóm 35: Mua bán đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); mua bán giá [đồ đạc]; mua bán thắt lưng [trang phục]; mua bán quần áo; mua bán đồ đi ở chân; mua bán túi xách tay.

(210) **4-2019-07375**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) A5.5.20; A5.5.21; 25.1.25; 9.1.10

(591) Trắng, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM
NGUYỄN ANH (VN)
192/2 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận
Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán bộ mỹ phẩm.

(210) **4-2019-07376**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

Gardenart Sg

(591) Nâu.

(731) TRẦN THỊ HẠNH NGUYỆT (VN)
499/21B Lê Đức Thọ, phường 16, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Chai lọ, bình thủy tinh, đồ gốm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07377**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM

**Epiderma**

EPIDERMA (VN)

Số 68B-20, đường ĐT745, khu phố Hòa Long, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán bộ mỹ phẩm.

(210) **4-2019-07378**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.2.7; A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI



DỊCH VỤ 411 (VN)

353-355 An Dương Vương, phường 3, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán vỏ xe cộ; mua bán đĩa phanh dùng cho xe cộ; mua bán trục của xe cộ; mua bán thân xe cộ; mua bán bạc đạn đĩa; mua bán ống nối hơi [bộ phận của máy].

Nhóm 37: Làm sạch xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

(210) **4-2019-07379**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN THỊ TRINH (VN)

**Jolie**
HOMEWEAR

2401/2A Vườn Lài, phường An Phú Đông, quận 12, thành Phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán trang phục; mua bán đồ đi ở chân; mua bán đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07380**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.6; A26.4.18; 15.1.11

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THIẾT BỊ ĐIỆN ĐỨC
TRUNG (VN)

F2/2/13 ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy biến áp [điện]; máy biến thế [điện].

Nhóm 35: Mua bán: máy biến áp điện, máy biến thế [điện].

(210) **4-2019-07381**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.1; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng, đen, xanh
nước biển nhạt, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT
MEGA (VN)

Số 19 đường 4A, khu dân cư Trung Sơn,
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; cà phê nhân tạo; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ngọt; nước [đồ uống]; nước uống có muối lithi;
đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không
dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực.

(210) **4-2019-07382**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT
MEGA (VN)

Số 19 đường 4A, khu dân cư Trung Sơn,
xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; cà phê nhân tạo; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ngọt; nước [đồ uống]; nước uống có muối lithi;
đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không
dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07383**

(220) 14.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI PHÚ THẠNH (VN)
4A Hồ Ngọc Cẩn, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; ví đựng tiền; vali.

Nhóm 25: Quần áo, giày, mũ, đồ đội đầu, đồ đi ở chân.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán giày; mua bán mũ; mua bán đồ đội đầu; mua bán đồ đi ở chân; mua bán túi xách tay; mua bán ví đựng tiền.

(210) **4-2019-07384**

(220) 14.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 24.15.21; A24.15.7

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN
DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, khu công nghiệp phường 1, đường
Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà
Mau, tỉnh Cà Mau

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Mua bán phân bón; sản xuất chương trình mua sắm trực tuyến; thông tin về thương mại; điều tra thương mại; mua bán máy nông nghiệp; mua bán tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp; mua bán cây giống; mua bán hệ thống tưới nước tự động; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web.

(210) **4-2019-07385**

(220) 14.03.2019

(540)

KUNWOO

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MÁY VÀ THIẾT BỊ
THIÊN VŨ NGÔ (VN)
350/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 02,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy móc thuộc nhóm này như: máy cắt sắt, máy uốn sắt, máy đầm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07386**

(540)



HUY TUONG

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.1; 3.7.19; A3.7.24; 24.1.1; 3.7.17; A26.11.8

(591) Đen, đỏ.

(731) **TRẦN HUY TUỞNG (VN)**

221 Dương Quảng Hàm, phường 06,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Công cụ dụng cụ thuộc nhóm này như: tua vít, dao, kìm, kéo.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh thuộc nhóm này như: bồn rửa, bồn tắm, bồn cầu, vòi tắm, hệ thống cung cấp nước.

Nhóm 20: Bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ thuộc nhóm này.

(210) **4-2019-07389**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.15.1; A24.15.7; A24.15.8

(591) Trắng, đen, đỏ, vàng.

(731) **CÔNG TY TNHH STONE CUTTING**

HẢI DƯƠNG (VN)

899 Hồng Bàng, phường 9, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Bộ phận của máy: đá nhám xếp, đá mài, đá cắt.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và phụ tùng máy cắt đá nhám xếp, đá mài, đá cắt; mua bán: đá nhám xếp, đá mài, đá cắt.

(210) **4-2019-07390**

(540)

TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT
BỊ Y TẾ CÔNG VÀNG (VN)**

Tầng 6, 374 Võ Văn Tần, phường 5,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hàng trang thiết bị y tế - nha khoa, thiết bị bệnh viện, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ xe có động cơ, hàng nông, lâm, thủy, hải sản, động vật (trừ kinh doanh động vật hoang dã thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia quy định và các động vật quý hiếm khác cần bảo vệ), lương thực, thực phẩm, vải, sợi, hàng may mặc, giày, dép, máy móc nông nghiệp - xây dựng, sắt thép, ống thép, kim loại màu, gỗ, kim khí, vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ dùng khác cho gia đình như: nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; bán lẻ: thuốc, dụng cụ y

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh: dịch vụ quảng cáo thương mại; môi giới thương mại.

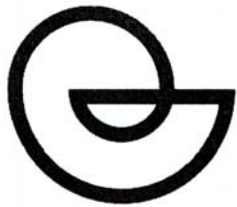
Nhóm 37: Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng, giám sát thi công).

(210)	4-2019-07391	(220)	14.03.2019
		(441)	27.05.2019
(540)		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CỔNG VÀNG (VN) Tầng 6, 374 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

TRANG THIẾT BỊ Y TẾ CỘNG VÀNG

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hàng trang thiết bị y tế - nha khoa, thiết bị bệnh viện, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ xe có động cơ, hàng nông, lâm, thủy, hải sản, động vật (trừ kinh doanh động vật hoang dã thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia quy định và các động vật quý hiếm khác cần bảo vệ), lương thực, thực phẩm, vải, sợi, hàng may mặc, giày, dép, máy móc nông nghiệp - xây dựng, sắt thép, ống thép, kim loại màu, gỗ, kim khí, vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ dùng khác cho gia đình như: nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; bán lẻ: thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh, chi tiết: bán lẻ: nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quảng cáo thương mại; môi giới thương mại.

Nhóm 37: Tư vấn xây dựng (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng, giám sát thi công).

(210)	4-2019-07392	(220)	14.03.2019
		(441)	27.05.2019
(540)		(531)	26.2.7; 26.13.25; 1.15.23
	GEESAA	(731)	GEESAA TECHNOLOGY CO., LTD. (TW) 4F., No.60, Xingzhong Rd., Neihu Dist., Taipei City 11494, Taiwan
		(740)	Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 09: Nhãn điện tử cho hàng hóa; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07393**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.2.7; 26.13.25; 1.15.23

(731) GEESAA TECHNOLOGY CO., LTD.
(TW)

4F., No.60, Xingzhong Rd., Neihu Dist.,
Taipei City 11494, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(511) Nhóm 11: Bình pha cà phê, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; thiết bị cấp nhiệt cho nồi hơi đốt nóng; thiết bị làm lạnh đồ uống; hệ thống và thiết bị làm lạnh; máy rang cà phê, thiết bị sưởi ấm.

(210) **4-2019-07394**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.16; 26.1.1; A26.1.14

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM MARIA
(VN)

158A đường Thạnh Xuân 21, phường
Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

(210) **4-2019-07395**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.13.1; A3.13.24

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM
PHƯƠNG NGHI (VN)

158A đường Thạnh Xuân 21, phường
Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc; hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Đại lý thông tin thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quản lý quá trình đặt hàng, xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07396

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 25.5.25; 1.15.24; A26.1.15

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ Y DƯỢC
TECHVICOM (VN)

Nhà A1, ngõ 369 đường Trường Chinh,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán kem bôi ngoài da (dùng cho mục đích y tế) trị các bệnh xương khớp.

(210) 4-2019-07397

(540)

SUKYGOLD

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) KIỀU QUỐC ĐOÀN (VN)

Phường Thọ Xương, thành phố Bắc
Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; vòi; bồn cầu; bình nóng lạnh; máy điều hòa; máy lọc nước.

(210) 4-2019-07398

(540)

WINLUX

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN HOÀNG VĂN (VN)

Thôn Cật Thượng, xã Tiên Tiến, huyện
Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

(210) 4-2019-07399

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1

(591) Đỏ đô, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TỰ PHÚC (VN)

260 đường 13 tháng 3, khu phố 4B, thị
trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh
Bình Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, giảng dạy ngoại ngữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07400**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18; 24.15.2; A24.15.11

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THANG MÁY ĐÔNG (VN)

Số 27, đường Lê Khôi, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Thang máy; thang cuốn bộ [đường cho người đi bộ]; băng tải vận hành bằng khí nén; thang tải hàng; thang tải thức ăn; cầu thang cuốn [cầu thang tự động]; thiết bị vận hành thang máy.

Nhóm 35: Mua bán: thang máy, thang cuốn bộ [đường cho người đi bộ], băng tải vận hành bằng khí nén, thang tải hàng, thang tải thức ăn, cầu thang cuốn [cầu thang tự động], thiết bị vận hành thang máy.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo hành, bảo trì: thang máy, thang cuốn bộ [đường cho người đi bộ], băng tải vận hành bằng khí nén, thang tải hàng, thang tải thức ăn, cầu thang cuốn [cầu thang tự động], thiết bị vận hành thang máy.

(210) **4-2019-07401**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.23; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TRÍ NHÂN GROUP (VN)

Số 28, khu liên kê, đường Hoàng Nghĩa Lương, khối 1, phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; chăm sóc y tế; tư vấn sức khỏe; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay.

(210) **4-2019-07402**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.7.1

(591) Trắng xám, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY DỰNG HÀ THÀNH (VN)

Nhà ông Trần Kim Lộc, thôn 1, xã Sơn Long, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Công trình xây dựng bằng kim loại; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; thanh rào chắn bằng kim loại; phụ kiện lắp bằng kim loại cho xây dựng; khung nhà bằng kim loại cho xây dựng; nhà tiền chế [bộ lắp ghép] bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại: ván khuôn, cốppha bằng kim loại.

(210) **4-2019-07403**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHÚ GIA AN (VN)

Số 1, đường Phạm Đình Toái, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An



(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại: cửa cuốn, cửa nhôm, cửa thép chống cháy, cửa ra vào, cửa sổ; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa lật bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại.

Nhóm 19: Vách kính; mái kính; cửa sổ bằng kính màu; kính cửa sổ; khung nhà kính; lan can kính nhà; lan can kính cầu thang.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: cửa cuốn, cửa nhôm, cửa thép chống cháy, cửa ra vào, cửa sổ, phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, cửa xếp bằng kim loại, cửa lật bằng kim loại, kính xây dựng, cửa kính, lan can kính nhà, lan can kính cầu thang, sắt, thép và các thiết bị vật tư dùng trong cơ khí.

Nhóm 37: Lắp đặt các loại cửa: cửa cuốn, cửa nhôm, cửa thép chống cháy, cửa ra vào, cửa sổ; dịch vụ làm kín công trình.

(210) **4-2019-07405**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH PHÁT (VN)

21/20 đường Xuân Thủy, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

CHÀ LÀ THÀNH PHÁT

(511) Nhóm 29: Quả chà là (sấy khô).

Nhóm 35: Buôn bán, nhập khẩu, giới thiệu và xúc tiến thương mại sản phẩm quả chà là sấy khô.

(210) **4-2019-07407**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHẬT VƯỢNG (VN)

ECANIXPLUS

82/36 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07408**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG Ô TÔ XE MÁY H-D THÁI LAN (VN)

H-DThaiLan

Số 34 phố Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe đạp điện và phụ tùng của chúng

(210) **4-2019-07409**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHẬT VƯỢNG (VN)

EAGALIZPLUS

82/36 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07410**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU NHẬT VƯỢNG (VN)

OVUSITOL

82/36 Chấn Hưng, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07411**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 24.13.1; 3.1.8; A3.1.24; 9.1.10; A9.3.13

(731) CHEN XIGUANG (CN)



Room 2901, Unit 1, Building 3, Haijing Garden, Beiyuan Street, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Xẻng [dụng cụ cầm tay]; cái kìm; bộ đồ ăn [dao, đĩa và thìa], kéo cắt; dao nhíp; dụng cụ mở hộp không dùng điện; dụng cụ vặn ốc, vít [công cụ cầm tay]; dao cắt; rìu; cưa [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay]; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dao rạch [dao trở]; lưỡi dao, kiếm [vũ khí].

(210) **4-2019-07412**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.3.2; 26.3.4; 26.3.23

(731) LILI FAN (CN)



F3-17185 Block 2, International Trade Center, Yiwu, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ vật lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bàn là.

(210) **4-2019-07413**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.3.2; 26.3.4; 26.3.23

(731) LILI FAN (CN)



F3-17185 Block 2, International Trade Center, Yiwu, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; quạt điện dùng cho cá nhân; đèn xoắn; thiết bị bay hơi; thiết bị phun hơi nước vào mặt [tắm hơi]; bộ tản nhiệt, dùng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07414**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.7; A24.15.7

K.O.C

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ALO VIỆT
NAM (VN)

Số nhà 11, liên kê 1, khu Bemes, phường
Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07415**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.7

Q.O.C

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ALO VIỆT
NAM (VN)

Số nhà 11, liên kê 1, khu Bemes, phường
Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07416**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.7

S.O.B

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN ALO VIỆT
NAM (VN)

Số nhà 11, liên kê 1, khu Bemes, phường
Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07417**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.7

M.A.C

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SON ALO VIỆT NAM (VN)

Số nhà 11, liên kê 1, khu Bemes, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07418**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.7

M.E.C

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SON ALO VIỆT NAM (VN)

Số nhà 11, liên kê 1, khu Bemes, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07419**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

MATSUSUN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH THIẾT BỊ VẬT TƯ THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)

Số 1A5/23 tổ 5, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; dây điện; công tắc điện.

Nhóm 11: Máy nước nóng năng lượng mặt trời, bộ thu năng lượng mặt trời (dùng để sưởi ấm, đốt nóng); hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị lọc nước; quạt điện; bóng điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07420**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(591) Xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
THIẾT BỊ VẬT TƯ THÁI BÌNH
DƯƠNG (VN)

THUẬN THÀNH

Số 1A5/23 tổ 5, khu phố Hòa Lân 2,
phường Thuận Giao, thị xã Thuận An,
tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng inox.

(210) **4-2019-07421**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH ALCOFOOD (VN)

alcofood nutrimilk

82 đường số 13, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế, thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; đồ uống sôcôla có sữa; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh; thực phẩm giàu tinh bột.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến (đồ uống giải khát, không chứa cồn); chế phẩm để làm đồ uống, đồ uống không cồn; nước uống có gaz.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, rượu, bia, nước giải khát, bột, dinh dưỡng, ca cao, cà phê, nước uống đóng chai, bánh, kẹo, thực phẩm chế biến, hoá chất, thiết bị phụ tùng và vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa; đại lý ký gửi hàng hoá: sữa và các sản phẩm từ sữa; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

(210) **4-2019-07423**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

nutrigold

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD (VN)

82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; đồ uống sôcôla có sữa; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh; thực phẩm giàu tinh bột.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến (đồ uống giải khát, không chứa cồn); chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống không cồn; sữa lẠc [đồ uống không cồn]; nước uống có gaz.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, rượu, bia, nước giải khát, bột dinh dưỡng, ca cao, cà phê, nước uống đóng chai, bánh, kẹo, thực phẩm chế biến, công nghệ phẩm, hoá chất, thiết bị phụ tùng và vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa; đại lý ký gửi hàng hoá; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

(210) **4-2019-07424**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

goodmilk

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG ĐẠI NAM (VN)

413/7/6 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi], sữa bột, [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; đồ uống sôcôla có sữa; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh; thực phẩm giàu tinh bột.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến (đồ uống giải khát, không chứa cồn); chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống không cồn; nước uống có gaz.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống giải khát.

(210) **4-2019-07425**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

win's tea

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD
(VN)

82 đường số 13, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

Nhóm 30: Trà; cà phê; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; đồ uống sôcôla có sữa; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến (đồ uống giải khát, không chứa cồn); chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống không cồn; nước uống có gaz.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia].

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, rượu, bia, nước giải khát, bột dinh dưỡng, ca cao, cà phê, nước uống đóng chai, bánh, kẹo, thực phẩm chế biến, hoá chất, thiết bị phụ tùng và vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa; đại lý ký gửi hàng hoá: sữa và các sản phẩm từ sữa; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống giải khát.

(210) **4-2019-07426**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

goldcare

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD
(VN)

82 đường số 13, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục

đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

Nhóm 30: Bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; đồ uống sôcôla có sữa; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh; thực phẩm giàu tinh bột.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến (đồ uống giải khát, không chứa cồn); chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống không cồn; nước uống có gaz.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia].

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, rượu, bia, nước giải khát, bột dinh dưỡng, ca cao, cà phê, nước uống đóng chai, bánh, kẹo, thực phẩm chế biến, hoá chất, thiết bị phụ tùng và vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa; đại lý ký gửi hàng hoá: sữa và các sản phẩm từ sữa; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống giải khát.

(210) **4-2019-07427**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

winco

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD
(VN)

82 đường số 13, phường Bình Trị Đông
B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến (đồ uống giải khát, không chứa cồn); chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống không cồn; nước uống có gaz.

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn [trừ bia].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, rượu, bia, nước giải khát, bột dinh dưỡng, ca cao, cà phê, nước uống đóng chai, bánh, kẹo, thực phẩm chế biến, hoá chất, thiết bị phụ tùng và vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa; đại lý ký gửi hàng hoá: sữa và các sản phẩm từ sữa; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; giám sát điều hành công việc xây dựng công trình (dịch vụ xây dựng); phá dỡ các công trình xây dựng; thông tin về xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; trường mẫu giáo.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống giải khát.

(210) **4-2019-07428**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WINCOFOOD

(VN)

82 đường số 13, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

win's coffee

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm dinh dưỡng công thức dạng thức ăn dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; thức ăn cho trẻ sơ sinh, bao gồm bột sữa cho trẻ sơ sinh; đồ uống dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột [cho trẻ nữ nhi], sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

Nhóm 29: Sữa; kem [sản phẩm sữa]; đồ uống từ sữa cụ thể là đồ uống từ sữa có hương vị và có tăng cường chất dinh dưỡng [thành phần chủ yếu là sữa]; sản phẩm sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa bột; sữa giàu protein.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc; đồ uống sôcôla có sữa; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Nước giải khát; nước yến (đồ uống giải khát, không chứa cồn); chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống không cồn; nước uống có gaz.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm từ sữa, sữa đậu nành, rượu, bia, nước giải khát, bột dinh dưỡng, ca cao, cà phê, nước uống đóng chai, bánh, kẹo, thực phẩm chế biến, hoá chất, thiết bị phụ tùng và vật tư - nguyên liệu phục vụ sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa; đại lý ký gửi hàng hoá: sữa và các sản phẩm từ sữa; dịch vụ khuyến mại [cho người khác], dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07429**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.22; A5.11.2; A26.4.18

(591) Vàng, nâu, trắng, đỏ, xanh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

ĐÔNG DƯỢC 5 (VN)

558 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

(210) **4-2019-07430**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.24; 2.9.25; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh dương, vàng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

ĐÔNG DƯỢC 5 (VN)

558 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

(210) **4-2019-07431**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.13.1; 24.17.5; 1.15.21; 26.4.3

(591) Xanh lục, vàng, xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

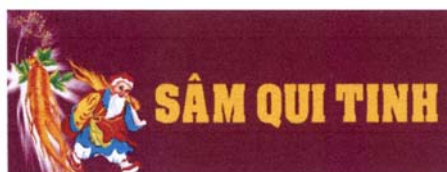
ĐÔNG DƯỢC 5 (VN)

558 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

(210) **4-2019-07432**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.22; A5.11.2; A26.4.18

(591) Vàng, tím, cam, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM

ĐÔNG DƯỢC 5 (VN)

558 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

(210) **4-2019-07437**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 24.15.1

(731) **BLUWARE PRECISION HARDWARE
MANUFACTURE LTD. (CN)**



No.188 Shangnan Industrial Area, Taihe
Town, Baiyun District, Guangzhou,
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khoá bằng kim loại, ngoại trừ khoá điện; bể chứa bằng kim loại; lò xo giữ cửa đóng mở, không dùng điện; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; vòng đồng; bản lề bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; xích bằng kim loại.

(210) **4-2019-07438**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) **TOPCHAINS INTERNATIONAL
LOGISTICS CO., LTD. (CN)**

TOPCHAINS

Room 516, Shenzhen IC Design &
Application Industrial Park, No. 1089,
Cha Guang Road, NanShan District,
Shenzhen, P.R.C.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ lập kế hoạch quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu quảng cáo; quảng cáo báo chí; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 39: Cho thuê xe; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng đường sắt; cất giữ hàng hóa; vận tải bằng đường hàng không; vận chuyển bằng đường ống dẫn; thông tin về giao thông; hậu cần vận tải; thuê tàu chở hàng; dịch vụ dỡ hàng.

(210) **4-2019-07439**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; A24.15.11



(731) TOPCHAINS INTERNATIONAL LOGISTICS CO., LTD. (CN)

Room 516, Shenzhen IC Design & Application Industrial Park, No. 1089, Cha Guang Road, NanShan District, Shenzhen, P.R.C.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ lập kế hoạch quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu quảng cáo; quảng cáo báo chí; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 39: Cho thuê xe; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng đường sắt; cất giữ hàng hóa; vận tải bằng đường hàng không; vận chuyển bằng đường ống dẫn; thông tin về giao thông; hậu cần vận tải; thuê tàu chở hàng; dịch vụ dỡ hàng.

(210) **4-2019-07440**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) TOPCHAINS INTERNATIONAL LOGISTICS CO., LTD. (CN)

鼎辰供应链

Room 516, Shenzhen IC Design & Application Industrial Park, No. 1089, Cha Guang Road, NanShan District, Shenzhen, P.R.C.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ lập kế hoạch quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu quảng cáo; quảng cáo báo chí; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 39: Cho thuê xe; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng đường sắt; cất giữ hàng hóa; vận tải bằng đường hàng không; vận chuyển bằng đường ống dẫn; thông tin về giao thông; hậu cần vận tải; thuê tàu chở hàng; dịch vụ dỡ hàng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07441

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) TOPCHAINS INTERNATIONAL LOGISTICS CO., LTD. (CN)

鼎辰国际

Room 516, Shenzhen IC Design & Application Industrial Park, No. 1089, Cha Guang Road, NanShan District, Shenzhen, P.R.C.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ lập kế hoạch quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo và tiếp thị kỹ thuật số; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu quảng cáo; quảng cáo báo chí; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 39: Cho thuê xe; chuyên chở bằng xe tải; vận tải bằng đường sắt; cất giữ hàng hóa; vận tải bằng đường hàng không; vận chuyển bằng đường ống dẫn; thông tin về giao thông; hậu cần vận tải; thuê tàu chở hàng; dịch vụ dỡ hàng.

(210) 4-2019-07442

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

COUTRICE

(591) Cam đất

(731) PHẠM THỊ THU HIỀN (VN)

Số 2 đường 35, khu phố 3, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ uống trên cơ sở hoa cúc dạng trà; cơm ăn liền.

(210) 4-2019-07443

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 5.7.3; 26.15.9

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, cam, đỏ, trắng



(731) HTX SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, DU LỊCH NÔNG NGHIỆP IA MƠ NÔNG (VN)

Thôn Ia Lók, xã Ia Mơ Nông, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Gạo; mật ong; cà phê; hạt tiêu; trà (chè).

Nhóm 35: Mua bán nông sản như: rau, củ, quả tươi, rau, củ, quả đã qua sơ chế bảo quản, gạo, mật ong, cà phê, hạt tiêu, trà (chè).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07444**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.1.9; A25.1.10

(591) Vàng đồng, xanh sẫm, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ĐẦU TƯ AN LẠC (VN)
350/2 Chợ Lớn, phường 11, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-07445**

(540)

DORIMODES
BE YOUR STYLE

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.3; A26.11.8

(731) TRẦN THỊ DUNG (VN)

Cụm 11, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách; vali; bao (túi, bị, xác); túi có bánh xe để đi mua hàng.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng cổ [khăn quàng cổ]; ca vát.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, vòng đeo tay, dây chuyền, hoa tai, nhẫn, lắc chân, lắc tay, đồng hồ, quần áo, giày dép, mũ nón, thắt lưng, khăn choàng cổ, ca vát, bao tay, tất, dây cột tóc, kẹp tóc, cài tóc, trâm cài tóc, đồ trang trí dùng cho tóc, ghim cài, cặp da, ba lô, túi xách, vali, bao, túi, bị, xác, túi có bánh xe để đi mua hàng.

(210) **4-2019-07446**

(540)

MAY ACADEMY

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 21.3.1; 26.15.1; 26.4.1; 26.4.9

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ PHÚ VÂN HUNG (VN)
25 phố Lương Ngọc Quyến, phường
Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; trường mẫu giáo; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; giáo dục thể chất; giảng dạy; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo].

(210) **4-2019-07447**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 21.3.1; A5.3.13; 26.11.3; A26.11.12

(591) Đỏ, trắng, đen, hồng y.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ANH ĐỨC SPORTS (VN)

Số 280, đường 30 tháng 4, khu phố 3, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương



(511) Nhóm 25: Giày thể thao; tất dài; quần áo thể dục; mũ; túi của quần áo; áo may ô/áo lót thể thao.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua-bán): giày thể thao, tất dài, quần áo thể dục, mũ, túi của quần áo, áo may ô/áo lót thể thao, quần áo tắm, quần đùi, giày để chơi đá bóng, giày đá bóng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.

(210) **4-2019-07448**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CTV

(731) CÔNG TY TNHH CÂY THUỐC VÀ VỊ THUỐC VIỆT NAM (VN)

Xóm Làng Lai, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 05: Thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; rễ cây thuốc.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua- bán): thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chế phẩm dược, dược phẩm dùng cho người, rễ cây thuốc; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07449**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 24.17.15; 24.17.21

(591) Xanh lá cây, đen, xanh crôm đậm.

(731) CÔNG TY TNHH CÂY THUỐC VÀ VỊ THUỐC VIỆT NAM (VN)
Xóm Làng Lai, xã La Hiên, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 05: Thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; rễ cây thuốc.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua- bán): thực phẩm đông khô phù hợp cho mục đích y tế, trà thảo dược dùng cho mục đích y tế, thảo dược, chế phẩm dược, dược phẩm dùng cho người, rễ cây thuốc; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; quảng cáo.

(210) **4-2019-07450**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN X'PLUS VIỆT NAM (VN)

Số 67 Vũ Tông Phan, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

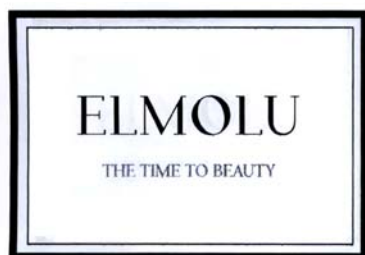
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Máy hút mùi (trong nhà bếp), bếp điện; bếp điện từ; lò nướng dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy hút mùi (trong nhà bếp); bếp điện; bếp điện từ; lò nướng dùng điện; đồng hồ; giá; kệ.

(210) **4-2019-07451**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM S-NET VIỆT NAM (VN)

169B Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-07452**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.3.1; A3.3.24; 21.3.19

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOBI TOYS (VN)

(740) Số nhà 25, phố Đông Các, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em bằng gỗ, cụ thể gồm: búp bê và con thú bằng gỗ, bộ đồ chơi xếp hình và ghép hình bằng gỗ, mô hình xe cộ bằng gỗ, bộ đồ chơi dạy tính toán bằng gỗ.

(210) **4-2019-07453**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A24.15.7; A24.15.8; 24.15.1; 26.1.1

(591) Xanh dương, nâu.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HIỀN (VN)

(740) Số 23 ngõ 27 phố Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

(210) **4-2019-07454**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27

(591) Nâu cam, nâu.

(731) PHAN NGUYỄN BẢO (VN)

(740) Buôn Ea Mát, xã Ea Bốc, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk
Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07455**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) 1. ĐẶNG SƠN LÂM (VN)

Số 2 đường 3, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

2. PHẠM DUY CUỒNG (VN)

Tổ 68, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Khô gà; khô bò; khô mực.

Nhóm 35: Mua bán khô gà; khô bò; khô mực.

(210) **4-2019-07456**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12; 1.15.23

(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, cam, đen, xanh lá cây, tím, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TÂM THẮNG PHÁT (VN)

Số 38/1, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn chống thấm.

(210) **4-2019-07457**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.7; 3.7.16; A3.7.24

(591) Vàng nhạt, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HỒNG TÍN (VN)

46/11 đường Trần Đình Xu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Tư vấn và môi giới bất động sản.

(210) **4-2019-07458**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TIẾP THỊ DHS VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngách 381/77 đường Nguyễn
Khang, tổ 12, phường Yên Hòa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Trác Việt Khang Trí

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07459**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TIẾP THỊ DHS VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngách 381/77 đường Nguyễn
Khang, tổ 12, phường Yên Hòa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Trác Việt Phục Can

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07460**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
TIẾP THỊ DHS VIỆT NAM (VN)

Số 3, ngách 381/77 đường Nguyễn
Khang, tổ 12, phường Yên Hòa, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Trác Việt Bảo Can

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07461**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

HEMOCI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DAVINCI-PHÁP (VN)

Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07462**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

DAVINFIX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DAVINCI-PHÁP (VN)

Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07463**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

CYMODO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DAVINCI-PHÁP (VN)

Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07464**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
DAVINCI-PHÁP (VN)

Số 405-D1 Thanh Xuân Bắc, phường
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

DAMOCE

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07465**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VIỄN BÀNG (VN)

Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú
Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

EYEPHA

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07466**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VIỄN BÀNG (VN)

Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú
Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

KAORB PQ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07467**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; A5.3.15; A19.13.21

(591) Xanh lá mạ, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
MEPHARCO (VN)

Số 103A, ngõ 175/5, phố Định Công,
phường Định Công, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược, y tế và thú y.

(210) **4-2019-07468**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.16; 3.7.17; 26.3.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN QUẢN
TRỊ TRÍ VIỆT (VN)

861/72/24 Trần Xuân Soạn, phường Tân
Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ hỗ trợ, tư vấn quản lý nhân sự.

(210) **4-2019-07469**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, ghi đậm, xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN T&P GLOBAL
(VN)

Thôn Ma Ty, xã Phước Tân, huyện Bác
Ái, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; phụ gia cho bê tông dùng trong xây dựng, cụ thể: tro bay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07470**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.7.25;

(591) Xanh nước biển đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIO NUTRITION (VN)

Thôn Đình Dù, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi; thức ăn cho gia súc, gia cầm.

(210) **4-2019-07471**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Tím đen, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TAM TÂN QUÝ (VN)

493/21 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, yến sào (tổ chim yến, sơ chế và tinh chế).

(210) **4-2019-07472**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh lá cây

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT ĐIỆN VIỆT (VN)

58 Vân Côi, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị đóng cắt điện; ổ cắm điện; đồng hồ đo điện; biến dòng đo điện; thiết bị điều khiển phân phối (điện); thiết bị bảo vệ điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07473**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 1.15.15

(731) **TRẦN CÁT PHƯƠNG (VN)**

409/1D Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, túi xách, mũ (nón).

(210) **4-2019-07474**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.3.16; 2.3.5; 2.3.8

(731) **PHAN THÀNH NAM (VN)**

069 ATH, xã An Phú Trung, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-07475**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.8; 3.1.16

(591) Cam, vàng, trắng, đỏ.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN VNG (VN)**

52 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phim hoạt hình; hệ điều hành dùng cho máy tính; chương trình máy vi tính; phần mềm máy tính; phần mềm trò chơi điện tử; chương trình hoạt động của hệ thống máy vi tính.

Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ quảng cáo sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông tin, truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; dịch vụ truyền thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối (cụ thể là máy vi tính, máy trạm); thông tin về viễn thông liên lạc; dịch vụ nhắn tin (vô tuyến điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác); thư điện tử; truyền thư tin và hình ảnh bằng máy vi tính.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí, trò chơi trực tuyến; thông tin về giải trí; sản xuất phim; sản xuất chương trình biểu diễn; giải trí truyền hình; xuất bản sách.

Nhóm 42: Các dịch vụ máy tính, cụ thể là cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế các bảng chú dẫn thông tin, chú dẫn địa điểm và các nguồn có sẵn trên mạng máy tính cho người khác; dịch vụ cung cấp phương tiện tra cứu cho người khác; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định, bao gồm các công cụ tra cứu và các liên kết web trực tuyến với các website khác; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ.

(210) **4-2019-07476**

(220) 14.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam.

(731) LÊ VĂN BÌNH (VN)

64 đường 1011 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hoa tự nhiên; hạt giống thực vật; cây trồng; cây giống/cây giống con/cây nhỏ làm giống; hạt giống để trồng; cây; thảm cỏ tự nhiên/mảng cỏ tự nhiên.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ làm vườn; khám chữa bệnh cho cây.

(210) **4-2019-07477**

(220) 14.03.2019

(540)

SHUADAM

(441) 27.05.2019

(731) NEOA INT. (KR)

418, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tắm dạng gel; chế phẩm chống nắng; nước thơm dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem dưỡng da (mỹ phẩm); phấn mắt (bóng mắt); kem dưỡng mắt; kem dùng cho da bị cháy nắng (mỹ phẩm); kem nền trang điểm; đồ trang điểm cho mặt và toàn thân (mỹ phẩm); kem làm trắng da; chế phẩm dưỡng ẩm tóc; nước thơm để xúc sau khi tắm; kem mỹ phẩm để dưỡng da tay; mặt nạ miếng dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07478**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

수아담 (SHUADAM)

(731) NEOA INT. (KR)

418, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tắm dạng gel; chế phẩm chống nắng; nước thơm dưỡng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem dưỡng da (mỹ phẩm); phấn mắt (bóng mắt); kem dưỡng mắt; kem dùng cho da bị cháy nắng (mỹ phẩm); kem nền trang điểm; đồ trang điểm cho mặt và toàn thân (mỹ phẩm); kem làm trắng da; chế phẩm dưỡng ẩm tóc; nước thơm để xức sau khi tắm; kem mỹ phẩm để dưỡng da tay; mặt nạ miếng dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm.

(210) **4-2019-07479**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NIKE

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo và giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí, cụ thể là: sắp xếp, tổ chức và điều khiển các hoạt động thể thao và điền kinh, các sự kiện, các cuộc thi và giải đấu; dịch vụ tổ chức và điều khiển các hoạt động và chương trình thể thao để khuyến khích và phát triển các tài năng thể thao; dịch vụ tổ chức và điều khiển các hoạt động và chương trình thể thao dành cho giới trẻ và các vận động viên không chuyên để khuyến khích và giáo dục thể chất cho giới trẻ và các vận động viên thể thao không chuyên; tổ chức, điều khiển và sắp xếp cho việc tham gia các chương trình văn hóa và cộng đồng; huấn luyện trong lĩnh vực thể thao và thể hình.

(210) **4-2019-07481**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AIR HUARACHE

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; quần áo, cụ thể là: quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sơ mi chui đầu, áo nỉ dài tay, quần nỉ, quần áo lót, yếm thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo nịt len, áo vét, áo choàng ngoài; bút tất, găng tay, găng tay hở ngón, thắt lưng, trang phục dệt kim, băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục), quần áo bơi, áo gi lê, khăn quàng cổ, mũ trùm đầu, dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay (trang phục) để thấm

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

hoặc lau mồ hôi; đồ đội đầu; mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, tấm che nắng làm đồ đội đầu, khăn rằn [khăn quàng cổ], dải băng buộc đầu (trang phục); đế giày thể thao dùng khi chơi bóng đá, bóng bầu dục, bóng chày, bóng mềm, gôn và cri-kê.

(210) **4-2019-07482**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AIR JORDAN

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi và đồ vật dùng để chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang trí cho cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo); dụng cụ thể thao, cụ thể là bóng dùng cho môn bóng rổ và đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao).

(210) **4-2019-07483**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CORTEZ

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; quần áo, cụ thể là: quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sợi đan chui đầu, áo nỉ dài tay, quần nỉ, quần áo lót, yếm thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo nỉ len, áo vét, áo choàng ngoài; bút tất, găng tay, găng tay hở ngón, thắt lưng, trang phục dệt kim, băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục), quần áo bơi, áo gi lê, khăn quàng cổ, mũ trùm đầu, dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay (trang phục) để thấm hoặc lau mồ hôi; đồ đội đầu; mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, tấm che nắng làm đồ đội đầu, khăn rằn [khăn quàng cổ], dải băng buộc đầu (trang phục); đế giày thể thao dùng khi chơi bóng đá, bóng bầu dục, bóng chày, bóng mềm, gôn và cri-kê.

(210) **4-2019-07484**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DRI-FIT

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; quần áo, cụ thể là: quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sợi đan chui đầu, áo nỉ dài tay, quần nỉ, quần áo lót, yếm thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo nỉ len, áo vét, áo choàng ngoài; bút tất, găng tay, găng tay hở ngón, thắt lưng, trang phục dệt kim, băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục), quần áo bơi, áo gi

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

lê, khăn quàng cổ, mũ trùm đầu, dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay (trang phục) để thấm hoặc lau mồ hôi; đồ đội đầu; mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, tấm che nắng làm đồ đội đầu, khăn rằn [khăn quàng cổ], dải băng buộc đầu (trang phục); đế giày thể thao dùng khi chơi bóng đá, bóng bầu dục, bóng chày, bóng mềm, gôn và cri-kê.

(210) **4-2019-07485**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DUAL FUSION

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; quần áo, cụ thể là: quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sợi đan chui đầu, áo nỉ dài tay, quần nỉ, quần áo lót, yếm thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo nịt len, áo vét, áo choàng ngoài; bút tất, găng tay, găng tay hở ngón, thắt lưng, trang phục dệt kim, băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục), quần áo bơi, áo gi lê, khăn quàng cổ, mũ trùm đầu, dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay (trang phục) để thấm hoặc lau mồ hôi; đồ đội đầu; mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, tấm che nắng làm đồ đội đầu, khăn rằn [khăn quàng cổ], dải băng buộc đầu (trang phục); đế giày thể thao dùng khi chơi bóng đá, bóng bầu dục, bóng chày, bóng mềm, gôn và cri-kê.

(210) **4-2019-07486**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DYNAMO

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; quần áo, cụ thể là: quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sợi đan chui đầu, áo nỉ dài tay, quần nỉ, quần áo lót, yếm thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo nịt len, áo vét, áo choàng ngoài; bút tất, găng tay, găng tay hở ngón, thắt lưng, trang phục dệt kim, băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục), quần áo bơi, áo gi lê, khăn quàng cổ, mũ trùm đầu, dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay (trang phục) để thấm hoặc lau mồ hôi; đồ đội đầu; mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, tấm che nắng làm đồ đội đầu, khăn rằn [khăn quàng cổ], dải băng buộc đầu (trang phục); đế giày thể thao dùng khi chơi bóng đá, bóng bầu dục, bóng chày, bóng mềm, gôn và cri-kê.

(210) **4-2019-07487**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FLYWIRE

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; quần áo, cụ thể là: quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sợi đan chui đầu, áo nỉ dài tay, quần nỉ, quần áo lót, yếm thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo nỉ len, áo vét, áo choàng ngoài; bút tất, găng tay, găng tay hở ngón, thắt lưng, trang phục dệt kim, băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục), quần áo bơi, áo gi lê, khăn quàng cổ, mũ trùm đầu, dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay (trang phục) để thấm hoặc lau mồ hôi; đồ đội đầu; mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, tấm che nắng làm đồ đội đầu, khăn rằn [khăn quàng cổ], dải băng buộc đầu (trang phục); đế giày thể thao dùng khi chơi bóng đá, bóng bầu dục, bóng chày, bóng mềm, gôn và cri-kê.

(210) **4-2019-07488**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KAISHI

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; quần áo, cụ thể là: quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sợi đan chui đầu, áo nỉ dài tay, quần nỉ, quần áo lót, yếm thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo nỉ len, áo vét, áo choàng ngoài; bút tất, găng tay, găng tay hở ngón, thắt lưng, trang phục dệt kim, băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục), quần áo bơi, áo gi lê, khăn quàng cổ, mũ trùm đầu, dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay (trang phục) để thấm hoặc lau mồ hôi; đồ đội đầu; mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, tấm che nắng làm đồ đội đầu, khăn rằn [khăn quàng cổ], dải băng buộc đầu (trang phục); đế giày thể thao dùng khi chơi bóng đá, bóng bầu dục, bóng chày, bóng mềm, gôn và cri-kê.

(210) **4-2019-07489**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NIKE AEROLOFT

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; quần áo, cụ thể là: quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sợi đan chui đầu, áo nỉ dài tay, quần nỉ, quần áo lót, yếm thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo nỉ len, áo vét, áo choàng ngoài; bút tất, găng tay, găng tay hở ngón, thắt lưng, trang phục dệt kim, băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục), quần áo bơi, áo gi lê, khăn quàng cổ, mũ trùm đầu, dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay (trang phục) để thấm hoặc lau mồ hôi; đồ đội đầu; mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, tấm che nắng làm đồ đội đầu, khăn rằn [khăn quàng cổ], dải băng buộc đầu (trang phục); đế giày thể thao dùng khi chơi bóng đá, bóng bầu dục, bóng chày, bóng mềm, gôn và cri-kê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07490**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo và giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí, cụ thể là: sắp xếp, tổ chức và điều khiển các hoạt động thể thao và điền kinh, các sự kiện, các cuộc thi và giải đấu; dịch vụ tổ chức và điều khiển các hoạt động và chương trình thể thao để khuyến khích và phát triển các tài năng thể thao; dịch vụ tổ chức và điều khiển các hoạt động và chương trình thể thao dành cho giới trẻ và các vận động viên không chuyên để khuyến khích và giáo dục thể chất cho giới trẻ và các vận động viên thể thao không chuyên; tổ chức, điều khiển và sắp xếp cho việc tham gia các chương trình văn hóa và cộng đồng; huấn luyện trong lĩnh vực thể thao và thể hình.

(210) **4-2019-07491**

(540)

TANJUN

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NIKE INNOVATE C.V (US)

One Bowerman Drive, Beaverton,
Oregon 97005-6453, U.S.A

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Trang phục; đồ đi chân; quần áo, cụ thể là: quần, quần soóc, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo sợi đan chui đầu, áo nỉ dài tay, quần nỉ, quần áo lót, yếm thể thao, áo váy, váy, áo len dài tay, áo nỉ len, áo vét, áo choàng ngoài; bút tất, găng tay, găng tay hở ngón, thắt lưng, trang phục dệt kim, băng đeo cổ tay/cổ tay áo (trang phục), quần áo bơi, áo gi lê, khăn quàng cổ, mũ trùm đầu, dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay (trang phục) để thấm hoặc lau mồ hôi; đồ đội đầu; mũ đội đầu, mũ lưỡi trai, tấm che nắng làm đồ đội đầu, khăn rằn [khăn quàng cổ], dải băng buộc đầu (trang phục); đế giày thể thao dùng khi chơi bóng đá, bóng bầu dục, bóng chày, bóng mềm, gôn và cri-kê.

(210) **4-2019-07492**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A26.11.9; 26.4.7; 26.5.11

(591) Đen, trắng, đỏ, ghi.

(731) YU WENG KIANG (ID)

Duta Harapan Indah Blok N No- 36,
Kapuk Muara, Penjarangan, Jakarta,
Indonesia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; yên xe đạp; tay lái xe đạp; bàn đạp xe đạp; vành xe đạp; lốp xe đạp; săm cho lốp xe đạp; bánh răng truyền động cho xe đạp và đùi đĩa xe đạp.

(210) **4-2019-07493**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HOMOHO-NEW

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ÂN ĐỨC (VN)

Liên kê 12, TT1, số 96-96B, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-07494**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.9.1; A25.3.3; A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1

(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KHẢI HOÀN (VN)

Số 289 đường 30/4, khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Nước mắm (gia vị).

(210) **4-2019-07495**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Mevilda

(731) HOÀNG XUÂN HOAN (VN)

Số 126, phố Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07496**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh lam, trắng, vàng, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH
DUỠNG HP100 (VN)

472/2 Đường Nguyễn Văn Kha, ấp Phú
Hiệp, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa và sản phẩm sữa; yến sào.

(210) **4-2019-07497**

(540)

STEVIO

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) TRẦN QUANG VINH (VN)

213 Chung cư 3B Ung Văn Khiêm,
phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; cà phê; trà sữa (có thành phần trà là chủ yếu); trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê.

(210) **4-2019-07498**

(540)

Elizecosmo

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 3.13.1; A3.13.24

(731) ELIZE CO., LTD. (TW)

6F, No. 23, Lane 45, Sec. 2, Chung Shan
N. Rd., Taipei, Taiwan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; xà phòng; xà phòng tắm dạng lỏng; kem thoa mặt cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch thân thể dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; nước thơm để tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi; tinh dầu.

(210) **4-2019-07500**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.15; 24.17.21; 1.17.11; 24.13.1

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh tím.

(731) BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TRUNG ƯƠNG (VN)

Số 29 Nguyễn Bình Khiêm, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc nam; thuốc bắc; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thuốc xoa bóp; dầu xoa bóp.

Nhóm 16: Bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; áp phích quảng cáo; tờ quảng cáo.

Nhóm 35: Dịch vụ tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán hàng; dịch vụ hệ thống hoá thông tin và cơ sở dữ liệu máy tính; hoạt động quản lý văn phòng; hệ thống hoá văn bản.

Nhóm 41: Dịch vụ xuất bản sách y học, tạp chí; dịch vụ giới thiệu sách y học; hướng dẫn thực tập trong lĩnh vực y tế, đông y.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu về vi khuẩn; dịch vụ nghiên cứu sinh học; dịch vụ nghiên cứu hoá học; dịch vụ phân tích hoá học; dịch vụ nghiên cứu và ứng dụng kỹ thuật vào lâm sàng.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế.

(210) **4-2019-07501**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 8.7.3; 26.11.3

(731) TRƯỜNG HỮU PHỤNG (VN)

Thôn Kim Đôi, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Mì lá khô (làm từ bột mì).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07502**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.5.3; 1.13.1; 26.4.3; 26.4.9; 26.1.2; 26.1.9; 26.1.11

(591) Đen, vàng đồng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢNG CÁO THƯỜNG MẠI SEN VÀNG (VN)
SE3-1, lô H11-2, khu phố Mỹ Khánh 3, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ nghiên cứu thị trường; nghiên cứu thị trường; marketing; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi sắc đẹp; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ phòng thu âm; sắp xếp và tiến hành hội thảo (đào tạo), tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo).

(210) **4-2019-07503**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; 5.3.20; 8.1.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) HỒ QUỐC HUNG (VN)
95A Tăng Nhơn Phú, khu phố 2, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Ổ bánh mì nhỏ; bánh mì; ruột bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuych]; bánh mì nướng hoặc rán; bánh bao làm từ bột mì; món ăn điểm tâm; bánh pizza; bánh mì cuộn; bánh mì kẹp nhân, bánh xăng đuych; bánh mì không có men.

(210) **4-2019-07504**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.1.18; 26.1.1; 26.13.1

(591) Đỏ rượu chát.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOÀNG CHÂU (VN)
Lầu 9, tòa nhà Viễn Đông, 14 Phan Tôn, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07505**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Dr. JAPAN

(591) Xanh lá.

(731) BÙI THỊ THU HÀ (VN)

290/14A Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường
08, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Trà thảo dược; thuốc dùng cho người; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm
dược; dược phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-07506**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

비담은 시울

BIDAMEUN SIYOUL

(731) BIDAMEUN COSMETICS CO., LTD.
(KR)

4F, 412, Anyang-ro, Manan-gu, Anyang-
si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; son môi; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm
sạch; xà phòng không chứa thuốc dùng cho mục đích cá nhân; dầu gội đầu; chế phẩm
đánh răng; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07507**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh lá cây.

(731) I & D INTERNATIONAL FLAVOURS
& FRAGRANCES (GZ) LTD. (CN)

No. 15, Yongshun Avenue Central,
Yonghe Development Zone, Huangpu
District, Guangzhou, P.R.China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; dầu thơm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07508**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP
KHẨU PHÚC THÀNH (VN)
814/21 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận
10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng, đèn led.

(210) **4-2019-07509**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.6.3; A5.5.20; A5.5.21; 26.5.1

(591) Trắng, xanh dương đậm.

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SEMO VINA (VN)
Lô AL 09b-11-13, đường số 8 khu chế
xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận
Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; nhân vật đồ chơi; đồ chơi bằng nhựa; búp bê.

(210) **4-2019-07510**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A19.13.21

(591) Xanh ngọc, kem, xám, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH LYNH FARMA
(VN)
49A30 Phan Đăng Lưu, phường 7, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa rửa mặt; chế phẩm vệ sinh thân thể; chất chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân (chế phẩm vệ sinh thân thể); xà phòng; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thuốc dùng cho người; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ và làm đẹp; dịch vụ khách chữa bệnh tại phòng khám đa khoa; dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07511**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.2; 26.1.2; A26.1.18; A26.11.8

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH NGỘ GIA LAI (VN)
580/28 Trường Chinh, xã Diên Phú,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán nông sản như: cà phê, hạt tiêu, trà (chè); mua bán, xuất nhập khẩu máy pha chế cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê.

(210) **4-2019-07512**

(540)

E @ SY TEST

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.17

(731) CÔNG TY TNHH IN DI CO (VN)

215 Trường Chinh, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Que thử thai.

(210) **4-2019-07513**

(540)

Bánh gạo nướng An

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) ORION CORPORATION (KR)

13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột mỳ; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh kẹo, kẹo gôm; bánh sữa nhỏ; bánh gạo; bánh bích quy; bánh mỳ; bánh su kem; kem lạnh; trà ướp lạnh; thanh thạch vị ngọt làm từ đậu; bánh kẹo dạng thạch; các sản phẩm làm từ sô cô la; sô cô la; bánh trứng; kẹo; ca-cao; bánh quy; bánh quy giòn; bánh mỳ (kẹp xúc xích).

(210) **4-2019-07514**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

Reenax

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07515**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

Tamzax

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07516**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

DELLOX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07517**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

Pandox

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07518**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Sorana

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07519**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Kenneth

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07520**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Unanex

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07521**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Unarax

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn
(có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07522**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Streck

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn
(có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07523**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Julidase

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn
(có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07524**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Unalux

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07525**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Balister

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07526**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Lindsay

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07527**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Abylase

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07528**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

Sardino

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07529**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

Reedase

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07530**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

Zymdase

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07531**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

Rindase

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07533**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A17.2.2; 26.7.25

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH CHĂM (VN)

Ấp 3, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Một thành viên Kim Bắc Việt (KIBVI Co., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức vàng, bạc, đá quý.

(210) **4-2019-07535**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.6.3; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, da cam, xám, vàng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THANH HOA (VN)

Căn hộ chung cư số C5-3 Hưng Vương 2-R13, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nhân giống thú nuôi (nhân giống chó cảnh); trợ giúp về thú y; chăn nuôi động vật.

(210) **4-2019-07536**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh dương, hồng, trắng.

(731) SALE STOCK PTE. LTD (SG)

138 Cecil Street #12-01A Cecil Court 069538 Singapore

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ và ứng dụng cửa hàng bán lẻ trực tuyến hoặc trang web cung cấp phương tiện giao dịch trực tuyến từ nhiều nguồn khác nhau (sàn giao dịch); dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, phụ kiện và bao/túi/bị/xắc; dịch vụ quảng cáo và khuyến mãi liên quan đến quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, phụ kiện và bao/túi/bị/xắc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07537

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.6; A3.7.24

(731) ZHEJIANG HEITIANE HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 3005,3006,3007 & 3008, Guangfulianhe International Center, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo bó; quần áo lót; áo nịt ngực [áo lót]; quần đùi; yếm; áo mưa; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; quần áo bơi; đồ đi ở chân, mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

(210) 4-2019-07538

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) ZHEJIANG JIUCHONGTIAN LIQUOR CO., LTD. (CN)

Room 3105,3106,3107 & 3108, Guangfulianhe International Center, Ningwei Street, Xiaoshan District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu cốc-tai; rượu vang; rượu brandi; rượu uýt ki; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu gạo; rượu vốt-ca; baijiu [đồ uống có cồn được chưng cất của Trung Quốc].

(210) 4-2019-07539

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.7.1; 24.15.3; 24.15.21; A26.11.8

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)

Tầng 8, nhà số 26, mặt đường Hồ Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm; máy sản xuất cửa nhựa.

(210) **4-2019-07540**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A14.3.11

(731) HONG KONG CENTRAL INTERNATIONAL CO., LIMITED (HK)

MIUSOU

Flat/rm 17 Blk a 9/f New Mandarin Plaza No. 14 Science Museum Road Tsimshatsui kl Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính râm; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; pin điện có thể sạc. Gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính râm; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; pin điện có thể sạc.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác], dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(210) **4-2019-07541**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 1.3.1

(731) HONG KONG CENTRAL INTERNATIONAL CO., LIMITED (HK)

YOU HOO

Flat/rm 17 Blk a 9/f New Mandarin Plaza No. 14 Science Museum Road Tsimshatsui kl Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính râm; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; pin điện có thể sạc. Gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt; kính áp tròng; hộp đựng kính áp tròng; bao kính đeo mắt; kính râm; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; thấu kính hiệu chỉnh [quang học]; pin điện có thể sạc.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác], dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(210) **4-2019-07542**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Solep

(731) KOBIZSTAR CO., LTD. (KR)

4F, 16-18, Yanghwa-ro 8-gil, Mapo-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chức năng; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng da (mỹ phẩm); mỹ phẩm dưỡng ẩm cho da; mỹ phẩm dùng cho da; nước dưỡng cân bằng độ ẩm cho da; kem dưỡng da; kem chống nắng da (dùng cho mục đích mỹ phẩm); nước thơm cho da mặt (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng da tay (mỹ phẩm); kem dưỡng da tay (mỹ phẩm); nước sơn móng; kem xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; gói mặt nạ làm đẹp kiêm xoa bóp; mỹ phẩm để xoa bóp; chế phẩm mỹ phẩm dưỡng thể; nước xức tóc, không chứa thuốc; mỹ phẩm cho da đầu; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; nước thơm phục hồi dưỡng tóc chắc khỏe, không chứa thuốc; dầu tắm dưỡng da; chế phẩm phục hồi tóc hư tổn (mỹ phẩm); gel bảo vệ tóc, không chứa thuốc; kem bảo vệ tóc, không chứa thuốc; sáp để làm rụng lông; kem để làm rụng lông; chế phẩm làm rụng lông; nước hoa; dầu gội đầu, không chứa thuốc; xà phòng, không chứa thuốc.

(210) **4-2019-07543**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

WELLKIN

(731) KOBIZSTAR CO., LTD. (KR)

4F, 16-18, Yanghwa-ro 8-gil, Mapo-gu,
Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; tư vấn làm đẹp; dịch vụ trị liệu chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc tóc; thẩm mỹ viện chăm sóc da; tư vấn làm đẹp da; thẩm mỹ viện làm đẹp da; dịch vụ chăm sóc móng tay và móng chân; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ làm đẹp cho móng tay và móng chân, dịch vụ trị liệu cho móng tay chân; dịch vụ trang điểm; cung cấp thông tin về làm đẹp; dịch vụ làm tóc; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe có kiểm soát; dịch vụ cấy tóc; điều trị chứng rụng tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe được cung cấp bởi trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp được cung cấp bởi trung tâm chăm sóc sức khỏe; phẫu thuật tạo hình; xoa bóp chăm sóc sức khỏe; xoa bóp kiểu truyền thống Nhật Bản; chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương.

(210) **4-2019-07544**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

Lizidase

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn
(có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07545**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

BÌNH NGUYÊN

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn
(có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07546**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

AUSDIAGLU

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn
(có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07547**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

TOPERIS

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07548**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ENTERAX

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07549**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Roxantin

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07550**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Randolin

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07551**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

Legentin

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07552**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

FAMITONE

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07553**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

Telecin

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07554**

(220) 14.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

DOMTILIUM

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07555**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Menzoda

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07556**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Zaldana

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

(210) **4-2019-07557**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Restif

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)

40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-07558** (220) 14.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
DETAPHAM (VN)
40B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)
- TRANLACOL**
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi mặt (có chứa thuốc); kem trị mụn (có chứa thuốc).

- (210) **4-2019-07559** (220) 14.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) VIVO MOBILE COMMUNICATION
CO., LTD. (CN)
283#, BBK Road, Wusha, Chang'An,
Dongguan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)
- Jovi**

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cho thuê không gian trên các trang web để quảng cáo hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo trực tuyến thông qua mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh và tư vấn cho người tiêu dùng liên quan đến việc lựa chọn và mua sản phẩm; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web, hệ thống mạng dây hoặc các hình thức truyền dữ liệu khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn [chức năng văn phòng].

- (210) **4-2019-07560** (220) 14.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 25.1.6; A26.11.8; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, vàng đồng, ghi, xanh đen,
vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
QUANG ANH (VN)
83A Hòa Hưng, phường 12, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)
- 
- The image shows two logos. The top one is a red ribbon with the text 'QA CARE' in yellow and 'JOINT HELP' in white on a red background. The bottom one is the 'GLUCOBONE' logo, where 'GLUCO' is in blue and 'BONE' is in red with a white outline.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho xương khớp thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe thích hợp cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07561**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

astanova

(731) ASTAGENE, INC. (US)

11755 Wilshire Blvd., Ste 1250 Los Angeles, CA 90025 USA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm vitamin tổng hợp; chất bổ sung vitamin và khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng nhằm kiểm soát cholesterol; chất bổ sung dinh dưỡng chủ yếu chứa dầu omega-3; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng chứa chiết xuất từ quả akai; chất bổ sung dinh dưỡng từ cây bạch quả; chất bổ sung ăn kiêng từ cây bạch quả; thực phẩm bổ sung chống oxy hóa (chất bổ sung dinh dưỡng); chất bổ sung dinh dưỡng chủ yếu chứa collagen.

(210) **4-2019-07562**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.2.1; A3.2.24

(731) PT. BOGA KREASI KREATIF (ID)

Ruko Neo Arcade C No. 3, Gading Serpong, Tangerang, Indonesia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 30: Trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; trà không chứa thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; trà được pha chế từ dịch chiết thảo mộc, hương liệu và nguyên liệu thực vật khác, không dùng cho mục đích y tế; trà được pha chế bằng cách ngâm chiết thảo mộc trong nước nóng, không dùng cho mục đích y tế; cà phê xay; cà phê nguyên hạt; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê espresso; đồ uống làm từ cà phê và/hoặc cà phê espresso; đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la có bổ sung sữa, sô cô la là thành phần chủ yếu; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao có bổ sung sữa, ca cao là thành phần chủ yếu; hương liệu dạng bột dùng cho thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu dạng si rô dùng cho thực phẩm, trừ tinh dầu; bánh xăng đuych; bánh mì kẹp; bánh thành phẩm bao gồm cả bánh ngọt, bánh nướng theo khay để cắt thành miếng nhỏ, bánh sừng bò, bánh nướng nhỏ, bánh mì nướng kiểu anh để ăn với trà (bánh scone), bánh sữa nhỏ, bánh quy xốp, bánh quy, bánh ngọt sô cô la (bánh brownies); bánh ăn nhẹ vị mặn; bánh ăn nhẹ vị ngọt; bánh bột nhào; bánh mỳ; sô cô la; bánh kẹo; kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ngọt; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có gaz; đồ uống làm từ trái cây, không chứa cồn; nước ép trái cây; đồ uống hỗn hợp dạng bột; đồ uống hỗn hợp dạng lỏng; xi rô hương liệu dùng pha chế đồ uống; nước uống

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

đóng chai có và không có hương vị; nước uống có gaz có và không có hương vị; nước khoáng có và không có hương vị; nước ép trái cây có và không có hương vị; đồ uống có ga trên cơ sở trái cây có và không có hương vị; đồ uống không cồn trên cơ sở nước ép trái cây có và không có hương vị; đồ uống sô đa có và không có hương vị.

Nhóm 43: Nhà hàng chuyên về trà và cà phê; tiệm cà phê; nhà hàng ăn uống; căng tin; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ và đồ uống; chuẩn bị đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp địa điểm tiện nghi để ăn uống; chế biến đồ ăn thức uống phục vụ tại nhà do nhà hàng thực hiện; tư vấn thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên.

(210) **4-2019-07563**

(220) 14.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; 5.7.1; 5.7.27; 26.11.3; A26.11.12

(591) Xanh, vàng, nâu, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐÀU TƯ LÊ MINH (VN)

Số nhà 90, ngách 26, ngõ Thái Thịnh II, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà (chè), ca cao, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2019-07564**

(220) 14.03.2019

(540)

ATANEST

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến); nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2019-07565**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ARINEST

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2019-07566**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LIONNEST

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2019-07567**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MAXNEST

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến); nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2019-07568**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LUXNEST

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến); nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2019-07569**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LUCKNEST

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chung đường phèn, súp yến);

nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2019-07570**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

OSNEST

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến); nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2019-07571**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Reviewty

(731) PARK JINKAM (KR)

No 23-8, Ingye-ro 28beon-gil, Paldal-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

(210) **4-2019-07572**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Review-ty

(731) PARK JINKAM (KR)

No 23-8, Ingye-ro 28beon-gil, Paldal-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07573**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 3.7.16; A3.7.24;
A26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 29: Xúp (canh); chế phẩm để nấu xúp (canh); nước canh thịt; trái cây đã được bảo quản; trái cây đã được làm đông lạnh; trái cây đã được phơi khô; trái cây đã được nấu chín; rau củ đã được bảo quản; rau củ đã được làm đông lạnh; rau củ đã được phơi khô; rau củ đã được nấu chín; quả đậu đã được bảo quản; quả đậu đã được làm đông lạnh; quả đậu đã được phơi khô; quả đậu đã được nấu chín; hạt đã chế biến; quả hạch đã chế biến; thạch (cho thực phẩm); mít nhão (mít ớt); mít quả ớt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được (chất béo ăn được); sữa đậu nành; món chả làm từ đậu nành.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); trà ướp lạnh (trà đã đông lạnh); ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mì sợi; mì ý (pasta); bột sắn bột; bột sắn sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bột đậu tương (bột đậu nành); bánh quy; thực phẩm ăn nhanh có vị mặn; thực phẩm ăn nhanh dạng thanh; bánh mì; bột nhồi (bột nhão); bánh kẹo; đường; mật ong; mật đường; nấm men; bột nở; muối; gia vị thực phẩm; gia vị; nước sốt (gia vị); nước sốt cà chua nấm; mù tạt; sốt may-on-ne; kem lạnh (để ăn).

Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; đồ uống trái cây; nước ép trái cây (nước ép quả); xi rô dùng làm đồ uống; các chế phẩm dùng làm đồ uống.

(210) **4-2019-07574**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
TUẤN KHANG AG (VN)

Tổ 12, ấp Tân Thạnh, thị trấn Long Bình,
huyện An Phú, tỉnh An Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng và nhân cây giống; dịch vụ chăm sóc cây giống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07575**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.11; 3.4.13

(591) Vàng đồng, vàng đồng nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG (VN)

288 Bis Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07576**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.25; 18.2.1

(731) CÔNG TY TNHH MỸ THUẬT ỨNG DỤNG SC (VN)

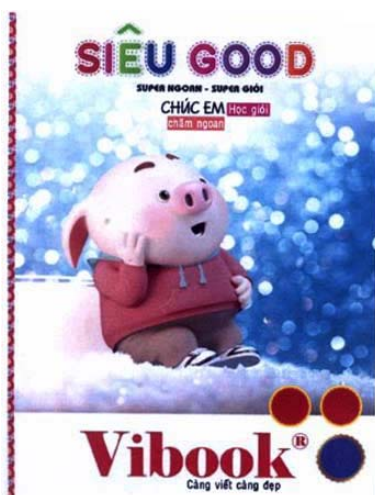
10/1 Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tranh đá (tranh đính đá).

(210) **4-2019-07577**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.6; 1.15.21; 3.4.18; A3.4.24

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, nâu vàng, hồng, hồng đậm, hồng nhạt, nâu đậm, xanh lá cây nhạt, tím, da cam, đỏ tím, xanh tím than, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VĨNH TIẾN (VN)

99 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

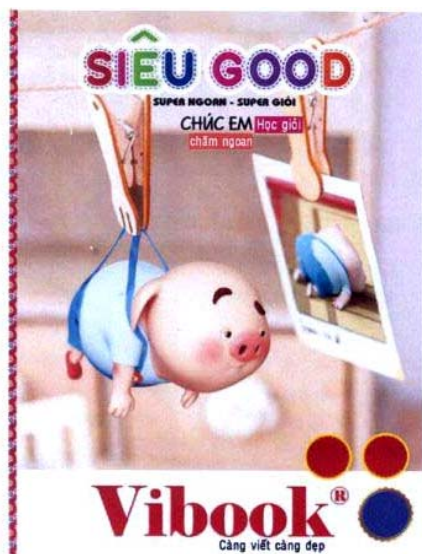
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở; giấy; giấy can (giấy dùng để can); đề can; sổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07578

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25; 26.1.6

(591) Đỏ, đen, trắng, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, nâu vàng, hồng, hồng đậm, hồng nhạt, nâu đậm, nâu, nâu nhạt, xanh lá cây nhạt, tím, da cam, da cam nhạt, đỏ tím, xanh tím than, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VĨNH TIẾN (VN)

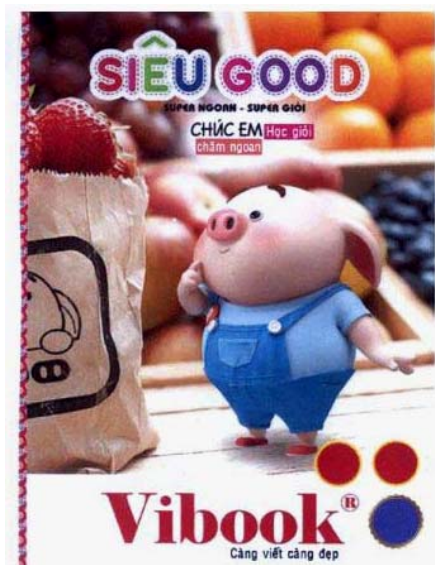
99 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở; giấy; giấy can (giấy dùng để can); đề can; sổ.

(210) 4-2019-07579

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25; 5.7.24

(591) Đỏ, đỏ nhạt, đen, trắng, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, nâu vàng, hồng, hồng đậm, hồng nhạt, nâu đậm, nâu, nâu nhạt, xanh lá cây nhạt, tím, da cam, da cam nhạt, đỏ tím, xanh tím than, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VĨNH TIẾN (VN)

99 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

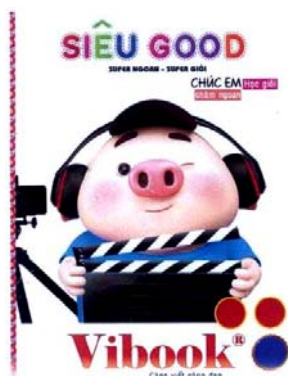
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở; giấy; giấy can (giấy dùng để can); đề can; sổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07580**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25; 26.1.6; 16.3.1; 16.3.11; A26.11.11

(591) Đỏ, đen, đen nhạt, trắng, vàng, xanh dương, nâu vàng, hồng, hồng đậm, hồng nhạt, nâu đậm, xanh lá cây nhạt, tím, da cam, đỏ tím, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VĨNH TIẾN (VN)

99 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở; giấy; giấy can (giấy dùng để can); đề can; sổ.

(210) **4-2019-07581**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.18; A3.4.24; 26.1.6

(591) Đỏ, đỏ nhạt, đen, trắng, vàng, xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, nâu vàng, hồng, hồng đậm, hồng nhạt, nâu đậm, nâu, ghi xám, xanh lá cây nhạt, tím, da cam, đỏ tím, xanh tím than, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VĨNH TIẾN (VN)

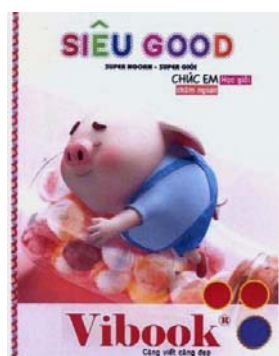
99 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở; giấy; giấy can (giấy dùng để can); đề can; sổ.

(210) **4-2019-07582**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25; 26.1.6

(591) Vàng, trắng, hồng nhạt, đỏ, xanh dương, xanh lá cây, tím, da cam, đen, nâu, xanh dương nhạt, vàng đậm, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VĨNH TIẾN (VN)

99 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

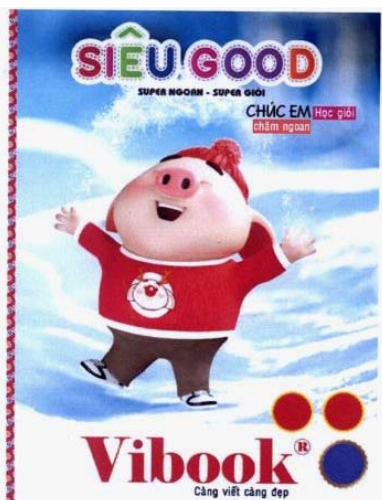
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 16: Tập vở; giấy; giấy can (giấy dùng để can); đề can; sổ.

(210) **4-2019-07583**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25; 1.15.11;
26.1.6; 26.13.1; A26.11.11

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, đỏ, da cam, hồng, hồng nhạt, xanh lá cây, tím, đen, vàng, nâu, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VĨNH TIẾN (VN)

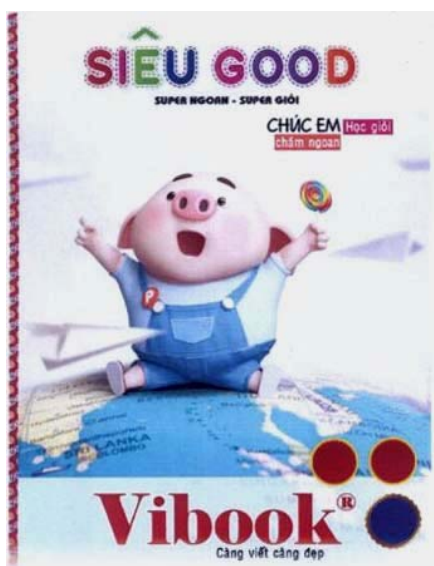
99 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở; giấy; giấy can (giấy dùng để can); đề can; sổ.

(210) **4-2019-07584**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.18; A3.4.24; A3.4.25; A18.5.7

(591) Trắng, đỏ, da cam, xanh dương, hồng, xanh lá cây, tím, vàng, đen, hồng nhạt, nâu, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VĨNH TIẾN (VN)

99 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

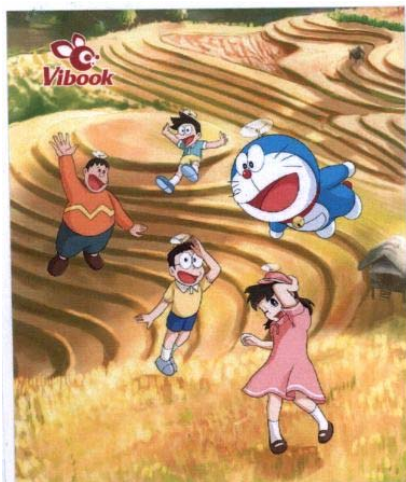
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở; giấy; giấy can (giấy dùng để can); đề can; sổ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07585**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.14; A3.4.16; 3.4.7; A3.4.24; A2.5.24; A6.19.9

(591) Vàng, vàng nhạt, vàng đậm, xanh lá cây, nâu, trắng, xanh dương, đỏ, hồng, nâu, da cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VĨNH TIẾN (VN)

99 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở; giấy; giấy can (giấy dùng để can); đề can; sổ.

(210) **4-2019-07586**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.7; A3.4.16; A3.4.24; A2.5.23; A2.5.24; 4.5.14; 6.7.4; A6.7.5; A7.1.12

(591) Trắng, đen, xanh dương đậm, xanh dương, đỏ, vàng, hồng nhạt, xanh lá cây, da cam, xanh dương nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY VĨNH TIẾN (VN)

99 Cao Xuân Dục, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 16: Tập vở; giấy; giấy can (giấy dùng để can); đề can; sổ.

(210) **4-2019-07587**

(540)

Grastraw

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH NAMGANO (VN)
180 đường Hà Đặc, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Chổi để làm sạch các bình chứa và thùng chứa; xơ rổi để làm sạch; ống hút để uống; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; đĩa ăn dùng một lần.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07592**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

EA SPORTS

(731) ELECTRONIC ARTS INC. (US)

209 Redwood Shores Parkway, Redwood City, CA 94065, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính và tài liệu hướng dẫn dưới dạng điện tử cho phần mềm trò chơi này được bán cùng nhau thành bộ và phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống qua các thiết bị kết nối không dây; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi và phần mềm giải trí trên máy tính, cụ thể là tệp tin hình ảnh và âm nhạc kỹ thuật số dùng trong hoặc cùng với điện thoại di động cầm tay hoặc điện thoại di động không có giá đỡ, và các thiết bị kết nối không dây khác (các phần mềm trong nhóm này là phần mềm ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi máy tính điện tử trên mạng internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính được truy cập và chơi trên điện thoại di động và các thiết bị không dây khác.

(210) **4-2019-07593**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

EA

(731) ELECTRONIC ARTS INC. (US)

209 Redwood Shores Parkway, Redwood City, CA 94065, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính và tài liệu hướng dẫn dưới dạng điện tử cho phần mềm trò chơi này được bán cùng nhau thành bộ và phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống qua các thiết bị kết nối không dây; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi và phần mềm giải trí trên máy tính, cụ thể là tệp tin hình ảnh và âm nhạc kỹ thuật số dùng trong hoặc cùng với điện thoại di động cầm tay hoặc điện thoại di động không có giá đỡ, và các thiết bị kết nối không dây khác (các phần mềm trong nhóm này là phần mềm ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi máy tính điện tử trên mạng internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi máy tính được truy cập và chơi trên điện thoại di động và các thiết bị không dây khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07594**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SMOOTHIE KING

(731) SMOOTHIE KING FRANCHISES, INC.
(US)

9797 Rombauer Road, Dallas, Texas
75019 USA

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quầy bán nước sinh tố; quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn mua để mang đi do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-07595**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 24.9.1

(731) SMOOTHIE KING FRANCHISES, INC.
(US)

9797 Rombauer Road, Dallas, Texas
75019 USA

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; thực phẩm dạng thanh/thỏi trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm dạng thanh/thỏi trên cơ sở granola (một loại ngũ cốc được làm từ yến mạch hoặc ngũ cốc khác, các loại hạt khô, trái cây khô được nướng cho giòn thơm); thực phẩm chế biến sẵn dạng thanh/thỏi trên cơ sở sôcôla; kem lạnh; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem trái cây [đá lạnh]; quả hạch bọc sôcôla; granola (một loại ngũ cốc được làm từ yến mạch hoặc ngũ cốc khác, các loại hạt khô, trái cây khô được nướng cho giòn thơm); bánh quy xoắn được phủ sữa chua; bánh quy xoắn; bánh nướng xốp; bánh quy.

Nhóm 32: Nước sinh tố; đồ uống không cồn; đồ uống đông lạnh không cồn; nước uống; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; nước uống tăng lực.

(210) **4-2019-07596**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
QUỐC TẾ ALHACO (VN)

Số 93 đường Kênh 19/5, phường Sơn Kỳ,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07597**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.1

(591) Trắng, xanh dương, xanh nước biển đậm, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH INOX KIM PHÚC (VN)**

Ấp 1B, xã Long Sơn, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ đánh kem, không sử dụng điện cho mục đích gia dụng; dụng cụ ép trái cây, không dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng.

(210) **4-2019-07598**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; A1.3.17

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh nước biển.

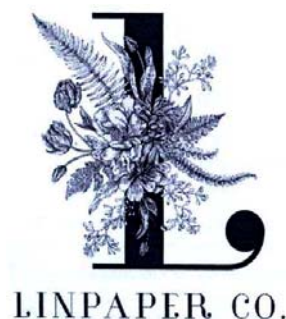
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN STH TOÀN CẦU (VN)**

Số 1059, đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu quạt điện dùng cho cá nhân, quạt gió của ống khói, quạt gió của máy hút khói.

(210) **4-2019-07599**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.22; 5.5.23; 5.13.25

(731) **ĐOÀN THỊ YẾN LINH (VN)**

Lầu 2 - số 66/10 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Thiệp mời; thiệp cưới; thiệp chúc mừng.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ thiệp mời, thiệp cưới, thiệp chúc mừng trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện; nghiên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

cứu thị trường và thăm dò dư luận; tổ chức hội chợ và triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(210) **4-2019-07600**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; 26.4.4; A26.4.13

(591) Cam, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SUNTECH VIỆT NAM (VN)

Tổ 7, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

(210) **4-2019-07601**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, trắng, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU ANH THÁI (VN)

Số 280 đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà sữa matcha (trà là chủ yếu); cà phê sữa (cà phê pha sữa); trà sữa chân châu (trà là chủ yếu).

(210) **4-2019-07604**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.1.18; 26.1.2

(731) SNOMASTER INTERNATIONAL (ASIA) LIMITED (HK)

RM 19C Lockhart Ctr 301-307lockhart Rd Wan Chai Hk

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 11: Khoang làm lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; buồng làm lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; hộp, thùng làm lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; tủ lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; côngtenơ làm lạnh; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07605**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.1; 26.1.6; A24.15.7

(591) Đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH YAOYOU GLASS VIỆT NAM (VN)

25/8A1 đường Nguyễn Thị Thử, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo kính trong xây dựng, cửa nhôm kính cao cấp.

(210) **4-2019-07606**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A15.9.11; 26.4.7; A26.4.18

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÔNG MINH LÊ TUẤN (VN)

Số 147 đường Đức Giang, tổ 17, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo thiết bị làm mát đồ uống (tủ minibar).

(210) **4-2019-07607**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A15.9.11

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÔNG MINH LÊ TUẤN (VN)

Số 147 đường Đức Giang, tổ 17, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo kết điện tử.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07608**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A15.9.11; 26.4.3

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ THÔNG MINH LÊ TUẤN (VN)

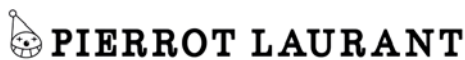
Số 147 đường Đức Giang, tổ 17, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, trưng bày giới thiệu, quảng cáo: khóa cửa điện tử, két điện tử, thiết bị làm mát đồ uống (tủ minibar).

(210) **4-2019-07609**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.7; 2.1.1; 4.5.21

(731) WOOSANG CHO (KR)

LG Village 6-Cha 606-1802 Seongbok-dong, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ căng tin; dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-07610**

(540)



(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 9.1.10

(591) Đen, đỏ.

(731) PHAN TẠI QUÝ (VN)

102/56A Bình Long, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 40: May quần áo; may chân mền, chăn; dịch vụ may đo; cắt vải; sửa quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07611**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HUNZ

(731) CHU NGỌC HÙNG (VN)

Phòng 121, C3, tập thể Kim Liên,
phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mì, bún, phở, miến, bánh đa đóng gói.

Nhóm 43: Nhà hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng
ăn uống; khách sạn; quán rượu (quán bar).

(210) **4-2019-07612**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PHOSK

(731) CHU NGỌC HÙNG (VN)

Phòng 121, C3, tập thể Kim Liên,
phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mì, bún, phở, miến, bánh đa đóng gói.

Nhóm 43: Nhà hàng cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); nhà hàng
ăn uống; khách sạn; quán rượu (quán bar).

(210) **4-2019-07613**

(220) 14.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Xanh, nâu, đỏ, trắng.


(731) NGUYỄN ĐÌNH AN (VN)


329 Phạm Văn Đồng, khối 3, thị trấn Núi
Thành, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng
Nam


(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK
LAW FIRM)


(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ
uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục
vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-07614** (220) 14.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A7.1.11; 7.1.24; 3.7.17; A5.3.13
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH VIỆT F.A.R.M (VN)**
12D, Phan Chu Trinh, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
- 
- (511) Nhóm 31: Rau tươi; củ tươi; quả tươi; hoa tươi.
-

- (210) **4-2019-07615** (220) 14.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.4
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN BIOTIN PHARMA (VN)**
Thôn Đồng Quan, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
- 
- (511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa là chủ yếu; các sản phẩm sữa, bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu, không dùng cho mục đích y tế).
-

- (210) **4-2019-07616** (220) 14.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.13.25; 26.2.7
(591) Xanh nước biển, đen, trắng.
(731) **NGUYỄN TRƯỜNG SƠN (VN)**
61 Thôn Mánh, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- 
- (511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh (gắn cố định); bồn tắm.
-

- (210) **4-2019-07617** (220) 14.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 3.4.1; A3.4.4
(591) Nâu, trắng.
(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VIỆT THỔ (VN)**
Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 10, đường 2 Tháng 9, khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)
- 
- (511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh (gắn cố định); bồn tắm.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 19: Ván ép (gỗ dán).

(210) **4-2019-07618**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 26.1.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV TRU TOWN (VN)

Số 9 phố Quan Hoa, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê lưu động; quán cà phê lưu động dưới hình thức xe đẩy; dịch vụ phục vụ đồ uống (bởi cửa hàng đồ uống); dịch vụ quán cà phê lưu động phục vụ thức ăn nhanh và đồ uống; quầy cà phê.

(210) **4-2019-07619**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.4; 3.1.16; 24.1.1; A26.3.6; A26.4.18; A26.3.5

(591) Vàng, đen, trắng.


(731) LÊ THỊ HUYỀN TRANG (VN)


Số nhà 79, ngõ 102, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: găng tay tập gym dành cho nam, găng tay tập gym dành cho nữ, dải băng quấn cổ tay, dải băng quấn cổ chân, dải băng quấn đầu gối, miếng bảo vệ khớp gối, miếng bảo vệ khuỷu tay/khuỷu chân, dây kéo lưng xô, đai lưng tập gym, con lăn giãn cơ, bóng giãn cơ đơn, bóng giãn cơ đôi, thanh lăn giãn cơ, dụng cụ giãn cơ ba đầu, thảm yoga, dây kháng lực đa năng, dây kháng lực tập móng và đùi, bình nước, bình lắc sữa, cân điện tử, bao đựng điện thoại đeo tay, túi tập gym, dây nhảy, phấn tập gym, phấn tập gym dạng lỏng, mút bọc thanh đòn gánh tạ, khóa kẹp thanh tạ, dụng cụ hỗ trợ tập tay, băng đô co giãn để buộc tóc dành cho nữ, tất chân tập gym.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục thể chất (thể thao) bao gồm: dạy yoga, dạy thể dục, dạy nhảy múa; dịch vụ phòng tập gym và yoga; dịch vụ phòng tập thể hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-07620** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HOÀNG HOA (VN)
6D Trường Sa, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm để tắm; xà phòng vệ sinh dạng bánh và chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.
Nhóm 05: Chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm vi sinh dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da.
Nhóm 35: Phân phát hàng mẫu; phân tích giá thành; khảo sát kinh doanh nghiên cứu về thương mại; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; marketing.

- (210) **4-2019-07621** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BẢO TRÌ QUỐC TẾ (VN)
14/28 Nguyễn Văn Lượng, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 07: Mua bán: máy móc thiết bị ngành cơ khí (máy hàn điện, máy cưa, máy chế tạo khuôn mẫu), máy móc ngành điện (máy phát điện, ổn áp điện), thiết bị thủy lực, máy nén khí và linh phụ kiện.
Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị ngành cơ khí, ngành điện, thiết bị thủy lực, máy nén khí và linh phụ kiện.

- (210) **4-2019-07622** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 15.1.13; 21.1.17; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) 1. NGUYỄN VĂN KÝ (VN)
Số nhà 370, đường Trương Định, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. NGÔ VĂN THẮNG (VN)
Xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
3. ĐỒNG VĂN TRƯỜNG (VN)
Xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- 

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, tất.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm quần áo, giày dép, mũ nón, tất, ba lô, túi xách, đồ bảo vệ các phần cơ thể để sử dụng trong các môn thể thao, bóng các loại, các dụng cụ và thiết bị sử dụng trong vận động và thể thao.

(210) **4-2019-07623**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.13.1; A19.13.21; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) HOÀNG THỊ HẢI LÝ (VN)

Số 22/4/5, phố Ô Cách, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng.

(210) **4-2019-07624**

(540)

ELEXCORE

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) DENSO CORPORATION (JP)

1-1 Showas-cho, Kariya-city, Aichi-pref., Japan

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ phận của động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ phận của động cơ điện dùng cho xe cộ mặt đất; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện một chiều; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; chổi vận hành bằng điện [bộ phận của máy]; động cơ; máy nổ không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận của động cơ và máy nổ; bộ phận của động cơ và máy nổ dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ phận truyền động; dẫn động của động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); bộ phận của máy móc (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); máy đo lường nhiên liệu dùng cho các trạm dịch vụ.

Nhóm 09: Bộ biến đổi điện quay; bộ điều chỉnh pha điện; thiết bị phân phối điện; thiết bị điều chỉnh điện, pin Lithi; bộ biến đổi điện một chiều, pin điện; ắc quy điện; máy điện (máy tạo ra năng lượng điện); thiết bị và phụ tùng của máy điện; máy tính; chương trình máy tính; phần mềm máy tính; máy đo điện và điện từ; máy kiểm tra điện và điện từ; dây dẫn điện; dụng cụ và thiết bị viễn thông; lõi từ tính; dây điện trở; thanh điện cực.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 11: Quạt gió cho điều hòa không khí của xe cộ; quạt cho điều hòa không khí của xe cộ; điều hòa không khí của xe cộ; thiết bị, phụ tùng cho điều hòa không khí của xe cộ; điều hòa không khí cho mục đích công nghiệp; thiết bị, phụ tùng cho điều hòa không khí cho mục đích công nghiệp.

Nhóm 12: Động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; đầu máy và động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; ô tô và thiết bị và phụ tùng của ô tô; xe mô tô hai bánh, xe đạp và thiết bị và phụ tùng của chúng; thiết bị máy móc của phương tiện giao thông trên bộ; cần gạt nước của kính chắn gió xe cộ.

(210) **4-2019-07625**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.1.5; A5.1.16;
24.9.1; A5.3.13

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
HIỀN PHAN (VN)

64 Lê Lăng, phường Phú Thọ Hòa, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp; phân bón.

(210) **4-2019-07626**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.7; 26.1.2

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TÍN HƯNG (VN)

422 Nhật Tảo, phường 6, quận 10, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị điện tử: loa, amply, micro, đèn điện tử dùng cho sân khấu, máy điều hòa, tivi, linh kiện vi tính: bàn phím, chuột, loa vi tính, tai nghe, thiết bị gia dụng: bàn ủi, bếp điện, máy sinh tố, máy quạt hơi nước, bình thủy điện.

(210) **4-2019-07627**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh ngọc, vàng.

(731) NGUYỄN NGỌC LAN (VN)

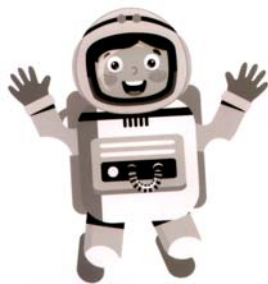
Số 1 ngõ 138 Kim Hoa, phường Phương
Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán phở; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07628**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.15; 2.5.30; 4.5.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

(210) **4-2019-07629**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.13.24; A3.13.9; A3.13.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

(210) **4-2019-07630**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.13.24; A3.13.9; A3.13.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

(210) **4-2019-07631**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.13.4; A3.13.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

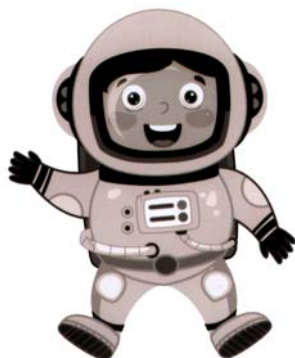
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

(210) **4-2019-07632**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.15; 2.5.30; 4.5.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

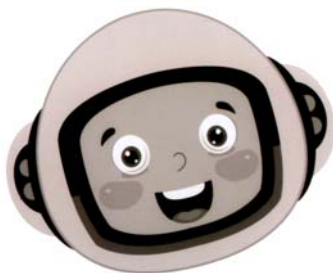
(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07633**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 2.5.1; 2.5.2; 4.5.21

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

(210) **4-2019-07634**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.13.4; A3.13.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

(210) **4-2019-07635**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.13.24; A3.13.9; A3.13.10

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

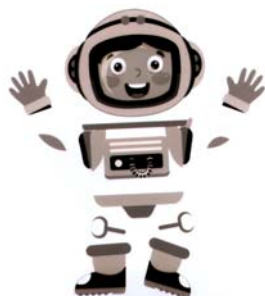
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

(210) **4-2019-07636**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.15; 2.5.30; 4.5.4

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, khu công
nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút viết; bút lông bảng; bút dạ quang; bút máy; bút chì; tẩy (gôm); bảng học sinh; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; mực bút máy; thước dùng trong học tập và văn phòng; tập vở; chuốt bút chì; phấn; compa; hộp đựng bút; bìa hồ sơ.

Nhóm 18: Cặp táp, ba lô, túi xách, va li, ví (bóp), ô (dù).

(210) **4-2019-07637**

(540)

TANKAY

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) VŨ VĂN HOAN (VN)

Xóm 14, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu,
tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho xe máy, pít tông cho động cơ xe máy, pít tông xéc măng, bugi xe máy.

(210) **4-2019-07638**

(540)

TOKOYA

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) VŨ VĂN HOAN (VN)

Xóm 14, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu,
tỉnh Nam Định

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng
Minh (HOANG MINH LAW
CONSULT.CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 07: Vòng bi cho xe máy, pít tông cho động cơ xe máy, pít tông xéc măng, bugi xe máy.

(210) **4-2019-07642**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.6; 26.3.2; 26.4.1; 26.4.11

(591) Xanh da trời, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TRÀNG TIỀN (VN)

Số 192 Quốc Bảo, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 39: Cho thuê kho lạnh giữ thực phẩm.

(210) **4-2019-07643**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xám đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CAMELLIA HÀ NỘI (VN)

Số 3 ngõ Thi Sách, phố Thi Sách, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; cho thuê phòng ở.

(210) **4-2019-07645**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 26.5.2

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ HHM VIỆT NAM (VN)

Phòng 204 khu văn phòng Hồng Hà, ngõ 109 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ hòa giải.

(210) **4-2019-07647**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Villa solar

(731) **ĐỖ THỊ THANH HÀ (VN)**

Tổ 2, khu Ninh Phong, phường Ninh Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 09: Pin năng lượng mặt trời; đèn năng lượng mặt trời; bộ hòa lưới điện năng lượng mặt trời; bộ kích điện năng lượng mặt trời; bộ điều khiển năng lượng mặt trời; pin cho thấp sáng.

(210) **4-2019-07648**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 22.1.1; 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25

(591) Vàng, ghi, trắng, xanh đen.

(731) **NGUYỄN VĂN TÁC (VN)**

Lâm Coffe đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: bột sắn, long nhãn.

(210) **4-2019-07649**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A26.11.12; 26.11.3; 26.11.22

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI AN PHÚ (VN)**

Xóm 6, thôn Đoàn Kết, xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước uống; bình lọc nước uống; thiết bị tiệt trùng nước.

(210) **4-2019-07650**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ROLEX PAINT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI
NAM VIỆT (VN)
Số nhà 02 Nguyễn Sinh Khiêm, phường
Vỹ Dạ, thành Phố Huế, tỉnh Thừa Thiên
Huế

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót; vữa thạch cao mặt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); chất phủ dùng cho tấm mái nhà (sơn).

(210) **4-2019-07651**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Solar Fancy

(731) ĐỖ THỊ THANH HÀ (VN)
Tổ 2, khu Ninh Phong, phường Ninh
Dương, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng
Ninh

(511) Nhóm 09: Pin năng lượng mặt trời; đèn năng lượng mặt trời; bộ hòa lưới điện năng lượng mặt trời; bộ kích điện năng lượng mặt trời; bộ điều khiển năng lượng mặt trời; pin cho thấp sáng.

Nhóm 11: Bình nóng lạnh; điều hòa; thiết bị lọc nước, không khí; thiết bị chiếu sáng; hệ thống làm lạnh; đèn điện.

(210) **4-2019-07652**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.2

(591) Đỏ, trắng, nâu, đen, ghi xám.

(731) CAO NGỌC TUẤN (VN)
361/2, ấp Phụng Đức A, xã Phú Phụng,
huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà).

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống, giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07653**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

EPSONABLE

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MỰC IN
VIỆT (VN)

135/33 Trần Hưng Đạo, phường Cầu
Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 16: Ruy băng mực dùng cho máy in của máy tính.

(210) **4-2019-07654**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

MarineRev

(731) JIANGSU LOPAL TECH CO., LTD.
(CN)

Hengtong Ave.6#, NanJing city, JiangSu
province, 210046, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 04: Mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu bánh răng; mỡ bôi trơn dùng cho xe ô tô; dầu bôi trơn dùng cho động cơ của xe cộ; xăng dầu; dầu diesel; nhiên liệu dùng cho động cơ; dầu nhiên liệu.

(210) **4-2019-07655**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



BQD - Xi Trâm Hương

(531) 1.15.11; A26.11.12; 26.11.3; A5.3.13

(591) Xanh dương, xanh xám, cam.

(731) CÔNG TY TNHH TRÂM HƯƠNG
BIỆN QUỐC DŨNG (VN)

Ngã ba Trong, quốc lộ 1A, tổ dân phố
Thuận Lợi, phường Ninh Hà, thị xã Ninh
Hà, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Sở
hữu trí tuệ OCEANLAW
(OCEANLAW., JSC.)

(511) Nhóm 03: Hương trầm dùng để cúng tế; hương, nhang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07657**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.1.11; 26.1.1;
A25.7.21

(591) Xanh lá mạ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LDJ CATERING
(VN)

401/17 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình
Trung Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2019-07658**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá mạ.

(731) CÔNG TY TNHH LDJ CATERING
(VN)

401/17 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình
Trung Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2019-07660**

(540)

D'ARAN

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN QUỐC TUẤN (VN)

Số 149 Trần Quý cáp, phường Phương
Sài, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh
Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; quảng cáo mỹ phẩm; xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07661**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỸ ĐAO (VN)

Quốc lộ 1A, ấp Đào Viên, xã Thạnh
Quới, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng có muối lithi (đồ uống); nước khoáng xenxe; nước uống dùng trong bữa ăn; nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống].

(210) **4-2019-07662**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.7.25; 20.5.7; A25.7.8; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh lam, tím, đỏ, cam,
trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN TRỊ
DOANH NGHIỆP TRƯỜNG AN (VN)
Số 8 Láng Hạ, phường Thành Công,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán.

Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); đào tạo lại nghề.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính.

(210) **4-2019-07663**

(540)

RRR

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) INTEGRATED GEOTECHNOLOGY
INSTITUTE LIMITED (JP)

1-23-6 Yotsuya, Shinjuku-ku, Tokyo,
160-0004 Japan

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; cung cấp thông tin kỹ thuật liên quan đến xây dựng; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; cung cấp thông tin kỹ thuật liên quan đến xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; công trình xây dựng tường đất gia cố; cung cấp thông tin kỹ thuật liên quan đến công trình xây dựng tường đất gia cố; tư vấn xây dựng; giám sát thi công liên quan đến công trình kỹ thuật dân dụng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07665

(540)



Primal White

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Vàng đồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

MỸ PHẨM XUÂN AN (VC)

Số 237/32/67 đường Phạm Văn Chiêu,
phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2019-07666

(540)

BUTTERFLY SHADOW

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN SĨ ĐẠT (VN)

182/126 Chiến Lược, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2019-07667

(540)



Make Up

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3; 26.1.1

(591) Đen, hồng, vàng gold.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ VB UNIVERSAL (VN)

Số 62/2 Lâm Văn Bền, phường Tân
Kiểu, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) 4-2019-07668

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; 2.5.1; 2.5.3; 26.1.1; A26.1.14;
A5.5.20

(591) Đen, hồng vàng gold.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI

DỊCH VỤ VB UNIVERSAL (VN)

Số 62/2 Lâm Văn Bền, phường Tân
Kiểu, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu
và chất lượng (CBQ)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-07669**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

RANGER®

LAMINATE FLOORING

(591) Tím, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
XÂY DỰNG 118 VIỆT NAM (VN)
Số 23/14 phố Chùa Thông, phường Sơn
Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gỗ ván thùng; tấm ván sàn gỗ; tấm gỗ lát sàn; ván sàn gỗ; thanh gỗ để ốp tường; thanh gỗ để nẹp dưới lớp ốp tường; gỗ để làm đường gờ, chỉ; gỗ làm khuôn; gỗ dán; tấm gỗ ép dùng cho xây dựng.

(210) **4-2019-07670**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GIOGIO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GIOVANNI (VN)
Tầng 5, số 11, phố Trần Hưng Đạo,
phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn
Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; sơn môi; nước thơm dùng cho mỹ phẩm; nước hoa; gel xịt tóc.

(210) **4-2019-07671**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GIOGIO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
GIOVANNI (VN)
Tầng 5, số 11, phố Trần Hưng Đạo,
phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn
Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Huy hiệu bằng kim loại quý; kẹp cài caravat; đồ kim hoàn, đồ trang sức; khay măng sét; đồng hồ và đồng hồ đeo tay; gọng kính làm bằng kim loại quý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07672**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIOVANNI (VN)

GIOGIO

Tầng 5, số 11, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Cặp xách; ba lô; cặp đựng giấy tờ tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi xách làm bằng da hoặc giả da; vali du lịch.

(210) **4-2019-07673**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIOVANNI (VN)

GIOGIO

Tầng 5, số 11, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Cà vạt; thắt lưng [trang phục]; quần áo; quần áo may sẵn; áo sơ mi; giày.

(210) **4-2019-07674**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIOVANNI (VN)

GIO.GIO

Tầng 5, số 11, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Huy hiệu bằng kim loại quý; kẹp cài caravat; đồ kim hoàn; đồ trang sức; khay măng sét; đồng hồ và đồng hồ đeo tay; gọng kính làm bằng kim loại quý.

(210) **4-2019-07675**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIOVANNI (VN)

GIO.GIO

Tầng 5, số 11, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; son môi; nước thơm dùng cho mỹ phẩm; nước hoa; gel xịt tóc.

(210) **4-2019-07676**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GIO.GIO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIOVANNI (VN)

Tầng 5, số 11, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Cặp xách; ba lô; cặp đựng giấy tờ tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi xách làm bằng da hoặc giả da; vali du lịch.

(210) **4-2019-07677**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GIO.GIO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIOVANNI (VN)

Tầng 5, số 11, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Cà vạt; thắt lưng [trang phục]; quần áo; quần áo may sẵn; áo sơ mi; giày.

(210) **4-2019-07678**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GioGio


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIOVANNI (VN)


Tầng 5, số 11, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội


(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)


(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; son môi; nước thơm dùng cho mỹ phẩm; nước hoa; gel xịt tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-07679** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIOVANNI (VN)
Tầng 5, số 11, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 14: Huy hiệu bằng kim loại quý; kẹp cài caravat; đồ kim hoàn; đồ trang sức; khay măng sét; đồng hồ và đồng hồ đeo tay; gọng kính làm bằng kim loại quý.
-

- (210) **4-2019-07680** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIOVANNI (VN)
Tầng 5, số 11, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 18: Cặp xách; ba lô; cặp đựng giấy tờ tài liệu; ví đựng danh thiếp; túi xách làm bằng da hoặc giả da; vali du lịch.
-

- (210) **4-2019-07681** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIOVANNI (VN)
Tầng 5, số 11, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)
- 
- (511) Nhóm 25: Cà vạt, thắt lưng [trang phục]; quần áo; quần áo may sẵn; áo sơ mi; giày.
-

- (210) **4-2019-07682** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A14.5.2; 14.5.21; 14.5.23
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN HOMEKEYS (VN)
Tầng 10, tòa nhà Pax Sky, 51 Nguyễn Cư Trinh, phường Nguyễn Văn Cừ, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
- 

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bất động sản]; định giá tài chính [bất động sản]; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; mua, bán bất động sản.

(210) **4-2019-07683**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
ASSETVN HOLDINGS (VN)

216 Nguyễn Hoàng, KP. 05, phường An
Phú, quận 02, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; cập nhật tư liệu quảng cáo; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; phân tích giá thành; biên tập số liệu thống kê; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa cơ sở dữ liệu thông tin vào hệ thống máy tính; giới thiệu sản phẩm; quản lý tư liệu bằng máy tính; cung cấp sản phẩm giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bất động sản]; định giá tài chính [bất động sản]; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; mua, bán bất động sản.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử.

(210) **4-2019-07684**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, vàng, đỏ.

(731) BÙI MINH TIẾN (VN)

Số 12, ngõ 275 Âu Cơ, phường Nhật
Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ cung cấp đồ ăn do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07685

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.19; A5.5.21

(591) Da cam, hồng, xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU HUY KHANG (VN)

Số 105, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thuốc lá điếu; thuốc lào, xì gà.

(210) 4-2019-07686

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 26.1.2; A26.1.18; A6.3.14

(591) Xanh lá cây, xám, xanh lá mạ, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ CHÈ HẢI YẾN (VN)

Xóm Làng Thượng, xã Phú Thịnh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà (chè) các loại.

(210) 4-2019-07687

(540)

ADBA

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN VĂN PHÚC (VN)

Thôn Đồng Xá, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; ray cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

(210) 4-2019-07688

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) SINO-PACIFIC TRADING (THAILAND) CO., LTD. (TH)

122/2-3 Nonsi Road, Chongnonsi, Yanawa, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Gelatin; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây được bảo quản; nước quả nấu đông; mút nhão; trái cây sấy khô.

(210) **4-2019-07689**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) SINO-PACIFIC TRADING
(THAILAND) CO., LTD. (TH)

122/2-3 Nonsi Road, Chongnonsi,
Yanawa, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Ca cao; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); bánh kẹo; đường (dùng cho bánh kẹo); kẹo; sôcôla.

(210) **4-2019-07690**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.7.5; A18.7.9; 26.1.2; A26.1.18;
26.4.2

(591) Đen, xám, trắng.

(731) SINO-PACIFIC TRADING
(THAILAND) CO., LTD. (TH)

122/2-3 Nonsi Road, Chongnonsi,
Yanawa, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Gelatin; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; trái cây được bảo quản; nước quả nấu đông; mút nhão; trái cây sấy khô.

(210) **4-2019-07691**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.7.5; A18.7.9; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, xám, trắng.

(731) SINO-PACIFIC TRADING
(THAILAND) CO., LTD. (TH)

122/2-3 Nonsi Road, Chongnonsi,
Yanawa, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự
(DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Ca cao; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); bánh kẹo; đường (dùng cho bánh kẹo); kẹo; sôcôla.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07692**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18; A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH

TOÀN CẦU MIAMI (VN)

Biệt thự số 15 - BT1 khu đô thị mới Cổ

Nhuế - Xuân Đỉnh, phường Cổ Nhuế 2,

quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, mỹ phẩm dưới dạng gel.

(210) **4-2019-07693**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 1.15.15; 1.15.21; A25.7.6

(591) Xanh.

(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)

323, đường ĐT.766, ấp Trung Nghĩa, xã

Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh

Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Nước đá tinh khiết [ăn được]; đá viên tinh khiết [ăn được]; đá viên; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh có thể ăn được.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước uống tinh khiết đóng chai; nước uống tinh khiết đóng bình; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có gaz; đồ uống không cồn.

(210) **4-2019-07694**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 1.15.15; 1.15.21; A25.7.6

(591) Trắng, xanh

(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)

323, đường ĐT.766, ấp Trung Nghĩa, xã

Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh

Đồng Nai

(511) Nhóm 30: Nước đá tinh khiết [ăn được]; đá viên tinh khiết [ăn được]; đá viên; đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh có thể ăn được.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07695**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 1.15.15; 1.15.21; A25.7.6

(591) Xanh.

(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)

323, đường ĐT.766, ấp Trung Nghĩa, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm lạnh chất lỏng; hệ thống làm lạnh chất lỏng; hệ thống thiết bị làm lạnh chất; buồng làm lạnh; thùng chứa làm lạnh.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

(210) **4-2019-07696**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A16.1.5; 19.11.1; 26.11.22

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM (VN)

Số nhà 104, tổ 9, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07697**

(540)

ALLETSCRET

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHAN SẮC VIỆT NAM (VN)

Số nhà 104, tổ 9, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; son; phấn; chế phẩm vệ sinh dùng để làm sạch và trang điểm; tinh dầu.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất; váy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07699

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 3.2.13; 5.7.20; 25.7.25

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xám, xanh lá cây đậm, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT - MỸ (VN)

55 ngõ 670 đường Hà Huy Tập, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; nước xi-rô và các chế phẩm khác không chứa cồn để làm đồ uống.

(210) 4-2019-07702

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.7.25; A5.1.12; 5.7.14; 3.2.13; 6.1.2

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xám, xanh lá cây đậm, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT - MỸ (VN)

55 ngõ 670 Hà Huy Tập, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; nước xi-rô và các chế phẩm khác không chứa cồn để làm đồ uống.

(210) 4-2019-07705

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Đỏ, đen.

(731) VƯƠNG VŨ TRUYỀN (VN)

93 Phong Phú, phường 11, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày, dép, dây nịt, phụ kiện thời trang, vật dụng gia đình (đèn, quạt, bàn, ghế, kệ, hộp đựng, bình nước, túi, giỏ xách, dù (ô dù)), loa, loa bluetooth, tai nghe, tai nghe bluetooth, thiết bị âm thanh khác, chuột, bàn phím, linh kiện máy tính, phụ kiện điện thoại, pin điện thoại, miếng dán, cáp, sạc, ốp lưng, giá đỡ điện thoại, thẻ nhớ, usb, camera hành trình, camera giám sát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07706**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.3; 26.1.1

(591) Vàng ánh kim, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO QUỐC
TẾ THIÊN DƯƠNG (VN)
261/15/53 Đình Phong Phú, phường
Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồng phục môn võ karate; đồng phục; quần áo thể dục.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; giáo dục thể chất; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; điều hành các lớp thể dục thể hình

(210) **4-2019-07709**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; 26.1.1; A26.1.18; 5.7.3;
A5.3.15; A26.11.12

(591) Vàng ánh kim, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN H&H GROUP (VN)
Số 9, ngõ 7, đường Đa Phúc, thị trấn Sóc
Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-07710**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.12; A1.1.2; 1.3.1; A1.3.17; 25.1.25

(591) Xanh, vàng, đen.

(731) CAO THỊ THÙY TRANG (VN)
2C7/9 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07711**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.1

(591) Đỏ, trắng, cam, xanh.

(731) PHẠM THỊ NH NGỌC (VN)

1206/1 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Cá đã qua chế biến (cá kho).

(210) **4-2019-07713**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 26.13.1; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT

THƯỜNG MẠI HÙ KIỆT (VN)

Tỉnh lộ 830, ấp 8, xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày cao su; dép; giày.

(210) **4-2019-07714**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.1; 1.15.24; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -

THƯỜNG MẠI KIỆT KIỆT (VN)

Số 28 tổ 4, ấp 3, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Miếng xốp cắm hoa.

(210) **4-2019-07715**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.3; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -

THƯỜNG MẠI KIỆT KIỆT (VN)

Số 28 tổ 4, ấp 3, xã Lương Bình, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; màng bảo quản thực phẩm; túi; bao bì nhựa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 17: Tấm lót, tấm phủ bằng chất dẻo dùng cho mục đích nông nghiệp.

Nhóm 18: Vali; túi xách; ba lô.

Nhóm 19: Màng chống thấm không bằng kim loại dùng trong xây dựng; vải địa kỹ thuật dùng trong xây dựng; ván cốt pha không bằng kim loại để đổ bê tông; tấm ván nhựa.

(210) **4-2019-07716**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A19.3.4; 26.15.9; 26.15.15; 26.5.1

(591) Vàng, xanh lá cây, hồng, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ SỐ TÔ QUÀ (VN)

Số 18, hẻm 6/12/3, phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ; dịch vụ cung cấp thông tin về giáo dục, khảo thí, văn hóa, thể thao và giải trí; dịch vụ hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí].

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và lập trình phần mềm; dịch vụ khắc phục các sự cố phần mềm máy vi tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính, dịch vụ lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; dịch vụ cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ khôi phục dữ liệu máy tính; dịch vụ cho thuê máy chủ đặt web.

(210) **4-2019-07717**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A19.3.4; 26.15.9; 26.15.15; 26.5.1; 26.11.3

(591) Vàng, xanh lá cây, hồng, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ SỐ TÔ QUÀ (VN)

Số 18, hẻm 6/12/3, phố Đội Nhân, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán hàng qua mạng viễn thông và mạng internet; dịch vụ giới thiệu sản phẩm, dịch vụ trực tuyến và ngoại tuyến cho mục đích bán hàng; dịch vụ phân tích giá cả thị trường; dịch vụ hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

vấn hoạt động sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp; dịch vụ thông tin về thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận; dịch vụ biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

(210) **4-2019-07718**

(540)

toso[®]

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH TOSOTEC (VN)

338/31 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy nhà bếp dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa; máy bơm; máy giặt [xưởng giặt]; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; thiết bị đóng cửa bằng điện; thiết bị mở cửa điện.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; bộ ngắt mạch điện; bộ đóng mạch điện; công tắc điện; bảng điều khiển [điện]; bộ đổi điện; bộ biến đổi điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; vỏ bọc cho ổ cắm điện chìm; bảng điều khiển phân phối [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bảng phân phối [điện]; tủ phân phối [điện]; chuông cửa điện; bộ nắn điện; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; cầu chì; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng [điện]; chấn lưu đèn; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; role điện; đèn báo hiệu; cầu dao điện; thiết bị thu hình; máy biến thế [điện]; máy biến áp [điện]; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình video.

Nhóm 11: Quạt gió của ống khói; quạt gió của máy hút khói; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; bếp nấu ăn; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; bình đun nước nóng; vỏ đèn; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy và thiết bị làm sạch khí; thiết bị điều hòa không khí; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà; bếp điện; đèn điện; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED]; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò rang; lò nung; lò nướng; tủ lạnh; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; đèn đường.

(210) **4-2019-07719**

(540)

tosotec[®]

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.4

(731) CÔNG TY TNHH TOSOTEC (VN)

338/31 Thoại Ngọc Hầu, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy nhà bếp dùng điện; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy rửa bát đĩa; máy bơm; máy giặt [xưởng giặt]; máy xay/máy nghiền dùng trong nhà bếp, chạy điện; thiết bị đóng cửa bằng điện; thiết bị mở cửa điện.

Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; bộ ngắt mạch điện; bộ đóng mạch điện; công tắc điện; bảng điều khiển [điện]; bộ đổi điện; bộ biến đổi, điện; vỏ bọc cho ổ cắm điện cố định; vỏ bọc cho ổ cắm điện trên tường; vỏ bọc cho ổ cắm điện chìm; bảng điều khiển phân phối [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bảng phân phối [điện]; tủ phân phối [điện]; chuông cửa điện; bộ nắn điện; hệ thống điều khiển truy cập điện tử dùng cho cửa khóa liên động; cầu chì; bộ điều chỉnh ánh sáng đèn điện; bộ điều chỉnh [biến đổi] ánh sáng [điện]; chấn lưu đèn; bộ điều chỉnh chiếu sáng sân khấu; phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; role điện; đèn báo hiệu; cầu dao điện; thiết bị thu hình; máy biến thế [điện]; máy biến áp [điện] thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; màn hình video.

Nhóm 11: Quạt gió của ống khói; quạt gió của máy hút khói; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; bếp nấu ăn; thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm; bình đun nước nóng; vỏ đèn; máy và thiết bị làm sạch không khí; máy và thiết bị làm sạch khí; thiết bị điều hòa không khí; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà; bếp điện; đèn điện; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang [LED]; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò rang; lò nung; lò nướng; tủ lạnh; bồn rửa; chậu rửa gắn cố định; đèn đường.

(210) **4-2019-07724**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.13; 26.11.22

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI SỨ



THƯỜNG HIỆU VIỆT NAM (VN)

Phòng 1601 Register 09, tầng 16, tòa nhà văn phòng Daeha, số 360 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, cà vạt, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) **4-2019-07725**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.25; 1.15.11; 5.7.21; 5.3.20; 25.1.9; A25.1.10



(591) Xanh xám, trắng, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH ANH DŨNG (VN)
46 lô C Phạm Văn Chí, phường 7, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Dây thun khoanh tròn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07726

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 1.11.12; 1.7.6

(591) Trắng, vàng, xanh nước biển đậm.

(731) GREEN-SWAN PHARMACEUTICALS
CR A.S. (CZ)

Pod Visnovkou 1662/27, 140 00 Praha 4,
Kre, Czech Republic

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và
Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dùng cho thú y; chất bổ sung ăn kiêng; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế.

(210) 4-2019-07727

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH TRÍ TUỆ NHÂN
TẠO ĐÀ NẴNG (VN)

13 Thanh Vinh 8, phường Hoà Khánh
Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu kỹ thuật; lập trình máy vi tính; điện toán đám mây; dịch vụ thiết kế công trình công cộng; dịch vụ thiết kế công trình dân dụng.

(210) 4-2019-07729

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 2.9.14; A2.9.15; 26.4.4

(731) SHANGHAI YITAN NETWORK
TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Room 238, No.668 Xinzhuang Road,
Songjiang High-tech Park, Caohejing
Zone, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy tính ghi sẵn; chương trình trò chơi video; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi bằng phương tiện liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính hoặc điện thoại di động; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ cung cấp trò

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức các trò chơi; dịch vụ giải trí; dịch vụ trò chơi trực tuyến.

Nhóm 45: Dịch vụ người đi kèm; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập được thông qua ứng dụng di động có thể tải về; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà.

(210) **4-2019-07730**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Đen, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NỆM VIỆT MỸ (VN)
67B/17, tổ 17, khu phố Bình Phước A, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 20: Nệm; gối; khung nệm; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

(210) **4-2019-07731**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) SHANGHAI YITAN NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 238, No.668 Xinzhuang Road, Songjiang High-tech Park, Caohejing Zone, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; phần mềm máy tính ghi sẵn; chương trình trò chơi video; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm trò chơi máy tính.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi bằng phương tiện liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính hoặc điện thoại di động; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; tổ chức các trò chơi; dịch vụ giải trí; dịch vụ trò chơi trực tuyến.

Nhóm 45: Dịch vụ người đi kèm; câu lạc bộ gặp gỡ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập được thông qua ứng dụng di động có thể tải về; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; dịch vụ trông giữ trẻ tại nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07732**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; A5.3.13; A26.11.12; 1.15.5

(591) Hồng đậm, vàng cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẠI TRÍ THÀNH (VN)

A46 - TT19 khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 35: Đại lý buôn bán: sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ dùng học tập.

Nhóm 41: Cung cấp các dịch vụ giáo dục và đào tạo (dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại, đào tạo về sự sống, giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, đào tạo cao đẳng, đào tạo đại học và sau đại học, tư vấn giáo dục); dịch vụ phiên dịch.

(210) **4-2019-07733**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; A5.3.13; A26.11.12; 1.15.5

(591) Hồng đậm, vàng cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẠI TRÍ THÀNH (VN)

A46 - TT19 khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 35: Đại lý buôn bán: sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, đồ dùng học tập.

Nhóm 41: Cung cấp các dịch vụ giáo dục và đào tạo (dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại, đào tạo về sự sống, giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, đào tạo cao đẳng, đào tạo đại học và sau đại học, tư vấn giáo dục); dịch vụ phiên dịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07734**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

The logo for Hbee consists of the word "Hbee" in a stylized, blue, cursive font. The 'H' is large and prominent, followed by 'bee' in a smaller, similar script.

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THIẾT
BỊ Y TẾ CÔNG NGHỆ CAO HMED
(VN)

122/5Bis Phạm Văn Hai, phường 2, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Bánh kẹo; mật ong; bột làm từ mật ong; bánh kẹo làm từ mật ong.

Nhóm 32: Nước chanh mật ong đóng hộp; nước chanh; nước ép trái cây; nước giải khát
bằng trái cây.

(210) **4-2019-07735**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.4; 3.7.16; A3.7.24; 1.15.5

(591) Đen, vàng hoàng kim.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ORY WHITE
(VN)

26/10Y, ấp Mới 1, xã Tân Xuân, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Nhất Luật (VIET
COUNSEL)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm
mỹ phẩm để chăm sóc da.

(210) **4-2019-07738**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

The logo for LeoVince features the word "LeoVince" in a stylized, black, cursive font. The 'L' is large and prominent, followed by "eoVince" in a smaller, similar script.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP
KHẨU TRƯỜNG TÍN PHÁT (VN)

214/38 Hàn Hải Nguyên, phường 9, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng, linh kiện và phụ kiện xe gắn máy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07740**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI QUANG MINH (VN)
Thửa số 62 đến số 68 lô N4 khu chung
cư thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện
An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 07: Thiết bị gia công cơ khí.

(210) **4-2019-07741**

(540)

DỤC LẠC Y KINH BÙI QUỐC CHÂU

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; tranh ảnh; văn phòng phẩm; ảnh chụp [được in]; lịch; thiệp chúc mừng.

Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; xuất bản sách; tạo ra tài liệu xuất bản điện tử; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề.

Nhóm 44: Xoa bóp; dịch vụ y học không tập quán (y học thay thế); dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ khám chữa bệnh cho người; dịch vụ thú y.

(210) **4-2019-07742**

(540)

DIỆN VÕ ĐẠO BÙI QUỐC CHÂU

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) BÙI QUỐC CHÂU (VN)
16 Ký Con, phường 7, quận Phú Nhuận,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng; áo mưa.

Nhóm 41: Huấn luyện võ thuật; câu lạc bộ võ thuật; trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07743**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

QUẬN 13

(731) HUỖNH MINH THẾ (VN)

Thôn Chánh Lộc, xã Xuân Lộc, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); mũ (trang phục); giày dép thời trang; giày thể thao; tất/bít tất thấm mồ hôi; khăn choàng cổ [khăn quàng cổ].

Nhóm 35: Mua bán: quần áo (trang phục), mũ (trang phục), giày dép thời trang, giày thể thao, tất/bít tất thấm mồ hôi, khăn choàng cổ [khăn quàng cổ].

(210) **4-2019-07744**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DR.TINO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM TÍN PHONG (VN)

Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2019-07745**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BABYPOO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM TÍN PHONG (VN)

Lô B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2019-07746**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BBTIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
TÍN PHONG (VN)

Lô B10/D6 khuĐT Cầu Giấy, phường
Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không
chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2019-07747**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BIOFAHOM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỐC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, gác 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế;
nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng
cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07748**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BIOFAHOS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỐC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, gác 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế;
nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng
cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07749**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

BIOFAGREENS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07750**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

BIOFACARS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07751**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỘC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

BIOFABABYS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07752**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

BIOFAPLUZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
Y DUỆC PARIS-FRANCE (VN)

Số nhà 22, ngách 1/10, phố Thúy Lĩnh,
phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07753**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; 5.7.18

Herbana


(731) TẠ MINH QUÂN (VN)

Phòng 1604, Park 5 khu đô thị Times
city, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước ép rau củ quả không chứa cồn dùng làm đồ uống; đồ uống không cồn hương vị trà; nước giải khát từ trái cây không chứa cồn.

(210) **4-2019-07754**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 25.12.1; 26.1.1; A26.1.18; 26.15.15



(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh dương
nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
VINACARE (VN)

Số nhà 18, ngách 19/15 Kim Đồng,
phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07755

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.1

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) LÊ CHIẾN CÔNG (VN)

Số nhà 27, ngõ 1295 đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) 4-2019-07756

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.18; 26.11.22; A16.1.5; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) HUỲNH KHÁNH DƯ (VN)

Lầu 8.13 Block B, chung cư Moonlight Park View, đường số 7, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 09: Bộ phát wifi; phần mềm máy tính; bộ thu phát sóng; thiết bị ngoại vi cho máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị điện động cho điều khiển từ xa các tín hiệu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ cung cấp (mua bán) các thiết bị viễn thông và internet như: ti vi, thiết bị phát wifi, dây mạng, ăng-ten, máy vi tính.

Nhóm 38: Cho thuê các mặt hàng thiết bị viễn thông; cho thuê modem; truyền phát dữ liệu.

(210) 4-2019-07757

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A9.7.22; 26.1.11; 24.5.1; 24.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC

QUỐC TẾ HẠ LONG XANH (VN)
Số 56 đường Nguyễn Thái Bình, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 41: Học viện (giáo dục); tổ chức các cuộc thi; khóa đào tạo từ xa; thông tin giáo dục; tư vấn đào tạo hoặc giáo dục.

(210) **4-2019-07758**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.19; A5.5.22; 26.7.5; A26.4.18

(591) Trắng, xám, vàng, hồng, xanh lá cây, nâu, xanh

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN GIÁO DỤC - ĐẦU TƯ MT (VN)

Số 90/1 Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; đặt chỗ khách sạn.

(210) **4-2019-07759**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Đỏ.

(731) LÊ XUÂN TRÍ (VN)

Xóm 6, xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng (trang phục); thắt lưng (trang phục), cà vạt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các loại hàng hóa: quần áo, giày dép, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng (trang phục), thắt lưng, cà vạt.

(210) **4-2019-07760**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.9; 26.3.23

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NHÓM BÌNH NAM (VN)

Lô đất số CN13.2 khu công nghiệp Thuận Thành II, xã An Bình, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại, hợp kim nhôm: cửa cuốn, cửa sổ, cửa đi; vách ngăn bằng kim loại và hợp kim nhôm; vách kính lớn cho các tòa nhà cao tầng bằng hợp kim nhôm; vách bằng kim loại và hợp kim nhôm.

(210) **4-2019-07761**

(540)



SHINYPET
All for your best friends

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; 26.1.1; A26.1.15

(591) Vàng, nâu, đen, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN HÀ MY (VN)

Phòng 1612B, tầng 16, tòa B, tòa nhà hỗn hợp HH2, khu đô thị mới Lê Trọng Tấn Geleximco, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chải lông cho động vật; trợ giúp về thú y; chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh cho động vật.

(210) **4-2019-07762**

(540)



MY'Shiny Pet
All for your best friends

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; 26.1.1; A26.1.15

(591) Vàng, nâu, đen, trắng, đỏ.

(731) NGUYỄN HÀ MY (VN)

Phòng 1612B, tầng 16, tòa B, tòa nhà hỗn hợp HH2, khu đô thị mới Lê Trọng Tấn Geleximco, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Chải lông cho động vật; trợ giúp về thú y; chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho động vật; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh cho động vật.

(210) **4-2019-07763**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; A1.3.17; A5.5.20; 15.7.1; A5.5.21; 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh lam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GSIC (VN)

Số 189C3 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Hạt giống; cây giống; rau củ tươi; trái cây tươi; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt (ngũ cốc) chưa chế biến.

Nhóm 39: Dịch vụ truyền tải điện năng; dịch vụ phân phối năng lượng; bán điện.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; xử lý dữ liệu (dịch vụ công nghệ thông tin); thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; tư vấn thiết kế trang web; tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính; dịch vụ nghiên cứu về năng lượng.

Nhóm 44: Chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ nhân và chăm sóc cây giống; dịch vụ ươm giống cây; dịch vụ xử lý hạt giống để nhân giống; dịch vụ trồng trọt; dịch vụ lai tạo giống cây trồng.

(210) **4-2019-07764**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BANGKO

(731) SUYEN CORPORATION (PH)
2214 Tolentino Street, Pasay City, Metro
Manila, Philippines

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm làm thơm không khí; dầu hạnh nhân; xà phòng hạnh nhân; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng chống đổ mồ hôi; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; hương liệu [tinh dầu]; chất làm se dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; muối để tắm, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; miếng ngậm làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bộ mỹ phẩm; bút chì trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng khử mùi; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; dầu gội khô; nước thơm cô-lô-nơ; tinh dầu; mỹ phẩm dùng cho lông mày; bút chì kẻ lông mày; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước thơm dưỡng tóc; chế phẩm nhuộm tóc; keo xịt tóc; dầu xả tóc; chế phẩm để tẩy keo xịt tóc, son bóng môi; hộp son môi; son môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; mát-ca-ra (mỹ phẩm để chải lông mi mắt); gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước son móng; chế phẩm để chăm sóc móng; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; nước hoa; dầu thơm; gel (từ dầu mỏ) dùng cho mục đích mỹ phẩm; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; dầu gội đầu; kem làm trắng da; xà phòng; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm chống nắng; bột tan dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; nước thơm để xức sau khi tắm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 18: Túi cho thể thao; túi xách (bao/bì/xắc); túi dùng ở bãi biển; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; thẻ hành lý; ví bỏ túi; ví đựng tiền; túi/cặp học sinh; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; túi du lịch; ô.

Nhóm 25: Khăn rằn [khăn quàng cổ]; áo choàng mặc sau khi tắm; quần bơi; bộ quần áo tắm (quần áo bơi); quần áo dùng ở bãi biển; thắt lưng [trang phục]; mũ nôi; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần đùi ống rộng; yếm; áo nịt ngoài; mũ lưới trai làm đồ đội đầu; quần áo; quần áo giả da; quần áo da; áo choàng ngoài, bộ quần áo lót may liền [trang phục]; áo nịt ngực; áo nịt ngực [áo lót]; áo váy; giày dép bằng vải đế cói đan; đồ đi ở chân, quần áo bằng vải gabadin; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; găng tay [trang phục]; mũ; dải băng buộc đầu [trang phục]; gót giày; mũ trùm đầu [trang phục]; trang phục dẹt kim; áo vét [trang phục]; áo nịt len [trang phục]; áo váy chui đầu; quần áo đan, quần ống bó [quần dài]; thắt lưng đựng tiền [quần áo]; ca vát; áo khoác ngoài, bộ áo liền quần [trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc]; áo pacca (áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước); quần áo ngủ; quần áo lót may sẵn; bít tất ngắn cổ; áo nịt len thể thao; giày thể thao; áo khoác ngoài [trang phục], bộ quần áo; quần lót thấm mồ hôi; bít tất thấm mồ hôi; áo len dài tay mặc chui đầu; quần áo định hình [quần áo lót mặc bên trong]; áo phòng ngắn tay; quần dài; quần đùi; quần áo lót; tấm che nắng làm đồ đội đầu; áo gi lê.

(210) **4-2019-07765**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) Q & Z COSMETICS
MANUFACTURING SDN BHD (MY)
No. 1, Jalan PPU 1A, Taman
Perindustrian Puchong Utama, 47150
Puchong, Selangor Darul Ehsan,
Malaysia

Arcta
PHỚ S

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và chăm sóc sắc đẹp; mỹ phẩm chăm sóc da tay, cơ thể, da mặt, da đầu, móng tay/chân và tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho mục đích khử mùi hoặc vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm sạch da mặt; kem mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng.

(210) **4-2019-07766**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.3.1; A5.3.13

(591) Vàng, nâu.



(731) CÔNG TY TNHH AN HUY NHƯ (VN)
Số 102 Nguyễn Xí, phường 26, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví.

Nhóm 25: Quần áo; mũ; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2019-07769**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Peach C

(731) HANEUL HANEUL INC. (KR)

B-dong-Rm707, 708, 201, Songpa-daero,
Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N
INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Phấn mắt; phấn hồng dùng để trang điểm; son kem (loại son lâu trôi) (mỹ phẩm); son môi; mặt nạ mỹ phẩm; mỹ phẩm.

(210) **4-2019-07771**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LOTUS FREE

(731) DƯƠNG THỊ HƯỜNG SEN (VN)

Số nhà 55/137, đường Hùng Vương,
phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc
Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-07772**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



PAN & CAKE

(531) 26.1.1; 26.1.5; 1.15.23

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) 1. LA VĨ LƯƠNG (VN)

517/29 Nguyễn Trãi, phường 7, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

2. PHẠM QUỲNH MAI (VN)

124 Lê Hồng Phong, phường 4, thành
phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹp phomat; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô cô la; bánh trứng; bánh kẹp; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); nước ngọt; nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); nước quả cô đặc không có cồn.

(210) **4-2019-07773**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A16.1.5; 26.11.22; 26.4.1; 26.4.9; 25.5.5

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY THÀNH LONG (VN)

Thôn Xâm Hồ, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; máy thu hình (tivi); máy tăng âm (amply); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; bộ trộn âm (mixer); ống nói (micro).

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các mặt hàng cụ thể là: loa thùng, loa phóng thanh, tai nghe, tai nghe thực tế ảo, ống nói (micro), bộ khuếch đại âm thanh, bộ hòa trộn âm thanh, bộ chuyển đổi âm thanh, máy tăng âm, bộ xử lý tín hiệu giọng nói số, đầu đọc băng từ đĩa từ, đĩa ghi âm thanh, màng chắn [âm thanh], đầu máy đọc đĩa dvd, đầu máy hát karaoke, đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số, máy quay đĩa, thiết bị điện báo truyền ảnh, màn hình chiếu, máy thu thanh và thu hình, máy thu thanh, thiết bị tái tạo âm thanh, thiết bị truyền phát âm thanh, thiết bị và máy âm thanh, đèn chớp, băng ghi hình, máy ghi hình, màn hình videô, băng videô, vỏ bọc để cách âm, tấm lót (phủ) tường dùng để cách âm.

(210) **4-2019-07774**

(540)

DAQIANMEN

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2019-07775**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh lam, xanh lam nhạt, trắng.

(731) P.M.J CO., LTD. (JP)

541-1 Nishiichi, Minami Ward, Okayama, Okayama Prefecture, 700-0953, Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; giá đỡ bàn chải đánh răng; dụng cụ dùng để vệ sinh; bàn chải kẽ răng; bàn chải đánh răng cho vật nuôi trong nhà.

(210) **4-2019-07776**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) TIANJIN HAPPY ISLAND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

King of Kings

Room 322, Powerise Plaza, No.482 Mid Animation Road, Tianjin Eco-City, Tianjin City, P.R.China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy tính; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống được; hộp đựng băng trò chơi viđêô; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi thực tế ảo; chương trình trò chơi máy tính tương tác đa phương tiện; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu và thiết bị không dây; phần mềm trò chơi máy tính cho điện thoại di động; chương trình trò chơi máy tính và trò chơi viđêô; phim hoạt hình.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được); giải trí trên truyền hình; dịch vụ giới thiệu phim; dịch vụ phát hành phim; cung cấp trò chơi máy tính trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ trò chơi viđêô được cung cấp qua internet; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; lập trình trò chơi máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; phát triển phần cứng máy tính cho trò chơi máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm trò chơi máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

(210) **4-2019-07777**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) SHANGHAI DIAN SHUO FOOD CO., LTD. (CN)

Foggy Tea House

Room 125, Building 6, No-1068, Nanyangwan Road, Jinshanwei Town, Jinshan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ căng tin; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

(210) **4-2019-07778**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) PHẠM HỒNG THÁI (VN)

HUYỀN THOẠI VIỆT

238/29 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, trưng bày: cà phê, trà, bánh kẹo, đồ uống không cồn, đồ uống trên cơ sở sữa chua, trái cây đã được chế biến, trứng gà muối, trứng vịt muối, chả lụa, bánh flan, thạch các loại (thạch dừa, thạch rau cần, thạch jelly, thạch thủy tinh, thạch trái cây, thạch phô mai), bánh da lợn, trà sữa, nước mủ thơm, nước mủ thơm trái cây, nước mắm, nước tương, tiêu (gia vị), tương ớt, đường, bột ngọt, muối, bột nêm, thịt gà, thịt vịt, thịt bò, thịt heo, thịt dê, thức ăn gia súc, gạo, trứng gia cầm, thủy sản đã qua chế biến, lạp xưởng, chà bông, trứng cá, trứng giống, thủy sản tươi sống, mỹ phẩm, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, nước súc miệng, dao cạo râu, băng vệ sinh, tã người lớn, bao cao su, tăm, chỉ nha khoa, văn phòng phẩm (keo, băng keo, dao rọc giấy, máy đóng gáy lò xo, tờ ép nhựa, súng bắn keo, máy tính bỏ túi, bàn cắt giấy, ruy băng, máy ép nhựa, máy hủy tài liệu, máy fax, máy in, máy pho-to-cop-py), máy móc thiết bị điện tử (đồ điện tử, điện thoại di động, máy tính xách tay, loa vi tính, chuột máy tính, dây cáp điện, thiết bị sạc điện, bộ nối điện, thẻ nhớ, pin sạc dự phòng, tai nghe, pin điện thoại, máy nghe nhạc, tai nghe bluetooth, thiết bị lưu trữ (USB), camera giám sát, đầu đĩa DVD, đầu máy karaoke, máy quay phim, ống nói (micro), máy ảnh, máy chiếu, máy khuếch đại wifi, bộ phát wifi di động, máy khuếch tán tinh dầu), đồ dùng gia đình (kệ, khăn giấy, khăn lau, lò vi sóng, máy hút khói, bếp hồng ngoại, bình thủy, nồi lẩu điện, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, lò nướng, máy đánh trứng, máy làm sữa đậu nành, máy nỏ bắp, máy chế biến cà phê, bếp ga, nồi áp suất, máy hút bụi, nồi cơm điện, bộ nồi, bàn ủi, đèn sưởi, bình nước, bình giữ nhiệt, đế lót ly, màng bọc thực phẩm, móc dán tường, móc treo quần áo, nệm, nệm, nhiệt kế, bông ráy tai, khăn lau, tạp dề, nồi, chảo, ấm đun nước, nồi, vông, núm ty, bình sữa, bình tập ăn uống, nước giặt, tivi, tủ lạnh, nước lau nhà, sáp thơm, xịt phòng, nước lau kính, nước rửa chén, bột giặt, nước tẩy rửa ô tô, xe máy, bình xịt tưới cây, thảm chùi chân, cây lăn bột, cây lau nhà, dụng cụ làm giá đỗ, dụng cụ hút mũi, đèn pin, ly (cốc), sản phẩm thời trang (quần áo, giấy dép), thủy tinh các loại (chao đèn thủy tinh, đồ trang trí bằng thủy tinh, đồ dùng bằng thủy tinh (ly, chén, bát, đĩa, tô, cốc, bình, lọ, chai, hộp, hũ, đèn, ống thủy tinh, hồ, ấm trà, gạc tàn thuốc, chậu).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán cà phê tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng phục vụ); nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-07779**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(591) Tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ DU LỊCH AMURA (VN)

amura

53 đường số 18, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán cà phê; dịch vụ quầy bar; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); chăm sóc da; thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-07780**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.20; A5.5.21

(591) Xanh lá cây nhạt, hồng, xanh lá cây, đỏ.

(731) ĐẶNG HOÀNG NGUYỄN (VN)

224/19A đường Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ từ thiện (quyên góp quỹ từ thiện); hoạt động từ thiện, nhân đạo (quyên góp quỹ từ thiện).

(210) **4-2019-07781**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A1.1.10; A1.1.5; 6.1.2; 5.7.3; 26.1.2; 26.4.9

(591) Đỏ nhạt, xanh dương, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MỸ VIỆT (VN)

30/5/8 đường ĐHT10, khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-07782**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 26.1.6

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH ĐỊA ỐC HAPPY HOME (VN)

38 Tiên Sơn 12, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống; dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn.

(210) **4-2019-07783**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DAVINL

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07784**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.5; 26.1.6; 1.15.15; 1.15.14;
1.15.21

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, đen.

(731) HSU CHIA WEI (TW)

3F., No. 14, lane 63, Young Kang St,
Lujhou City, Taipei Country 247, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy nén khí; máy phát điện; máy giảm tốc; máy gây chấn động; động cơ dùng cho máy móc; van (cấp, thoát nước).

Nhóm 09: Phao điện tự động; tấm sạc năng lượng mặt trời; bộ ngắt mạch (rơ le) điện tử; thiết bị điều khiển từ xa bằng năng lượng mặt trời; dây cáp điện; đồng hồ nước; công tắc phao, điện tự động; thiết bị điều khiển tự động.

Nhóm 11: Đèn dùng năng lượng mặt trời; quạt dùng năng lượng mặt trời (thiết bị thông gió); hệ thống ống dẫn nước; lọc rác thoát nước; vòi rửa chén; vòi vệ sinh; thiết bị vệ sinh bộ sen cây tắm; bộ vòi xịt vệ sinh; thiết bị vệ sinh súng xịt nước; thiết bị vệ sinh bát sen của sen tắm; thiết bị chiếu sáng; đèn led.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin về sản phẩm cho người tiêu dùng thông qua mạng máy tính; dịch vụ tiếp thị hàng hóa thông qua điện thoại di động, thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; xúc tiến bán hàng cho người khác; dịch vụ quảng cáo rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; dịch vụ cửa hàng bán

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

lẻ các sản phẩm: van (cấp, thoát nước), vòi đóng, vòi khóa, đầu vặn, van bướm, đồng hồ nước, công tắc phao, điện tự động, thiết bị điều khiển tự động, hệ thống ống dẫn nước, lọc rác thoát nước, vòi rửa chén; vòi vệ sinh, thiết bị vệ sinh bộ sen cây tắm, bộ vòi xịt vệ sinh, thiết bị vệ sinh súng xịt nước, thiết bị vệ sinh bát sen của sen tắm, khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm, thiết bị chiếu sáng, đèn led.

(210) **4-2019-07785**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GỒ

(731) NGUYỄN TRUNG NGHĨA (VN)
264/4 Pasteur, phường 08, quận 03,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-07786**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MARIAOIL

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường
Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

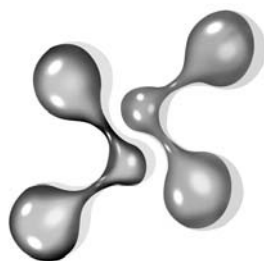
(511) Nhóm 05: Thuốc từ dược liệu; thuốc đông y; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07787**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.13.1; A1.13.10; 1.15.15; 26.15.15

(591) Đen, trắng, xám, đen nhạt, xám nhạt.

(731) YANRUYU MEDICAL
TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Self code A01, Rm.708-717, No.1,
Tianhe Rd., Yuexiu Dist., Guangzhou,
China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

YOROYAL

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm].

Nhóm 05: Sợi dùng cho ăn kiêng; trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; thuốc khử độc; quần tã trẻ em; thực phẩm cho em bé.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 30: Cà phê; trà; mật ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

Nhóm 32: Bia, đồ uống tăng lực; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2019-07788**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.3.21; 18.3.23

(591) Xanh dương, xám, đen.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DAIICHI GROUP (VN)

Liên kê 13, C37 - Bộ Công An, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

(210) **4-2019-07789**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 7.1.1; A7.1.12; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DAIICHI GROUP (VN)

Liên kê 13, C37 - Bộ Công An, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2019-07790**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DAIICHI GROUP (VN)

Liên kê 13, C37 - Bộ Công An, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07791**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NEW GEM EDUCATION (VN)

Số 126B Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo, hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-07792**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(731) HỘ KINH DOANH NHẬT VIỆT (VN)

Thôn 9, xã Ea Ngai, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; quán cà phê.

(210) **4-2019-07793**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.5.21

(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)

Tổ dân phố Sơn Long, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm bao gồm: son môi, serum trị mụn, serum phục hồi, kem phục hồi da, sữa rửa mặt, phấn tươi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07801**

(540)



TÂM ĐẮC.JSC

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A17.5.9; 17.5.1; A17.5.3

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦY
LỢI TÂM ĐẮC (VN)

Số nhà 6C, đường Tam Giang, phường
Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương,
tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa cơ khí; dịch vụ sửa chữa cơ điện; dịch vụ thi công, xây lắp, sửa chữa các công trình thủy lợi.

Nhóm 40: Gia công cơ khí, cơ điện theo đơn đặt hàng của người khác.

(210) **4-2019-07802**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A19.7.16; 26.1.1; 5.7.3; 25.1.6; A26.4.6;
26.4.9; A25.7.21

(591) Xanh, trắng, vàng nhạt, vàng đậm.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
RƯỢU PHÚ LỘC (VN)

Cụm công nghiệp làng nghề xã Cẩm Vũ,
huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu gạo nếp; rượu ngâm.

(210) **4-2019-07803**

(540)



PATHWAY SCHOOL

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.1; A3.1.24; 26.1.1; A1.1.10

(591) Xanh dương, cam, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC
LIÊN MINH BÁCH KHOA (VN)

299/3A Lý Thường Kiệt, phường 15,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục thể thao và giải trí; giáo dục văn hóa nghệ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07804**

(540)



**HỆ THỐNG TRƯỜNG
TUỆ ĐỨC**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.1; A3.1.24; 26.1.1; A1.1.10

(591) Xanh dương, cam, vàng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC
LIÊN MINH BÁCH KHOA (VN)**
299/3A Lý Thường Kiệt, phường 15,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục thể thao và giải trí; giáo dục văn hóa nghệ thuật.

(210) **4-2019-07806**

(540)

**Cuộc Đua Hạt Giống Tận Thế
DOOMSDAY SEEDS RACE**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN)**
Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công,
tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07807**

(540)

**Lớp học Cư dân Hành tinh Xanh
CLASS OF BLUE PLANET INHABITANTS**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN)**
Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công,
tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07808**

(540)

**Lớp học Siêu bựa
CLASS OF SUPER WEIRDOS**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN)**
Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công,
tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210)	4-2019-07809	(220)	15.03.2019
		(441)	27.05.2019
(540)		(731)	NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN) Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
	Lớp học Siêu nhặng CLASS OF THE SUPER FUSSY	(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210)	4-2019-07810	(220)	15.03.2019
		(441)	27.05.2019
(540)		(731)	NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN) Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
	Giải mã Cung Hoàng Đạo UNCODING ZODIAC	(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210)	4-2019-07811	(220)	15.03.2019
		(441)	27.05.2019
(540)		(731)	NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN) Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
	Mật ngữ 12 chòm sao CODE OF THE TWELVE CONSTELLATIONS	(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210)	4-2019-07812	(220)	15.03.2019
		(441)	27.05.2019
(540)		(731)	NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN) Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang
	Sơ tán Đuôi Sao Chổi COMET TAIL EVACUATION	(740)	Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07813**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Bựa Nướng
MISS WEIRDO

(731) NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN)

Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công,
tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07814**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Bài Bựa
THE WEIRD GAME

(731) NGUYỄN HUY CƯỜNG (VN)

Khu phố 3, phường 1, thị xã Gò Công,
tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07815**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Sói Quỷ
EVIL WOLF

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-07816** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
Ngôi làng Sói Dữ
FIERCE WOLF VILLAGE (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).
-

- (210) **4-2019-07817** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
Oan Hồn Sói
WOLF SPIRIT (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).
-

- (210) **4-2019-07818** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
Chó Lai Sói
WOLF-DOG HYBRID (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).
-

- (210) **4-2019-07819** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
Sói Cuồng Nộ
FURIOUS WOLF (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07820**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Sói Dơi Quỷ
VAMPIRE WOLF

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07821**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Mèo Quỷ Âm
HAUNTED KITTEN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07822**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Mèo Tử Thần
REAPER KITTEN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

- (210) **4-2019-07823** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
Mèo Cuồng Nộ
FURIOUS KITTEN (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).
-

- (210) **4-2019-07824** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
Mèo Điên
CRAZY KITTEN (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).
-

- (210) **4-2019-07825** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
Mèo Bùng Cháy
BURSTING KITTEN (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)
- (511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).
-

- (210) **4-2019-07826** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 2.9.4; 26.1.4; 26.1.5
(591) Đen, trắng, xám, xanh, hồng, hồng đậm,
cam, cam đậm, vàng cam.
 (731) ORISOL TAIWAN LIMITED (TW)
No. 6, Fugong rd., Fusing Township,
Changhua County 50662, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 07: Máy làm giày; máy thuộc da; máy gia công da; máy may công nghiệp; máy may.

(210) **4-2019-07827**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ORISOL

(731) ORISOL TAIWAN LIMITED (TW)
No. 6, Fugong rd., Fusing Township,
Changhua County 50662, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 07: Máy làm giày; máy thuộc da; máy gia công da; máy may công nghiệp; máy may.

(210) **4-2019-07828**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TRACURMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
CAO TRAPHACO (VN)

Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh
Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2019-07831**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.11.15; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
BIA TƯƠI - FBT (VN)

Nhà số 2, ngõ 5 Láng Hạ, phường Thành
Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Bia; hèm bia; hèm mạch nha; đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước tăng lực.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ rượu, bia, nguyên liệu nấu bia như mạch nha, hèm bia, hoa bia, máy nấu bia, cốc uống bia, bộ vòi rót bia, cây rót bia, bom chứa bia, máy làm lạnh nhanh, máy nén khí thực phẩm; nhượng quyền thương mại công nghệ sản xuất và kinh doanh bia; tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến ngành sản xuất/kinh doanh rượu bia; tư vấn tổ chức kinh doanh liên quan đến ngành sản xuất/kinh doanh rượu bia; tư vấn nghiệp vụ thương mại liên quan đến ngành sản xuất/kinh doanh rượu bia.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07832

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH CNM (VN)

B18, ngõ 109 Trường Chinh, phường
Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; caramen (kẹo); sô cô la; kem lạnh; thạch hoa quả (bánh kẹo).

(210) 4-2019-07833

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A17.2.2; 26.1.1; A25.7.5; 26.4.7

(591) Xanh lá cây, nâu cánh gián nhạt.

(731) LÊ THÙY DUNG (VN)

12 ngách 20/49 Vân Hồ 2, phường Lê
Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 40: Gia công, chế tác vàng bạc, đồ trang sức, đá quý, kim loại quý.

Nhóm 42: Thiết kế đồ trang sức bằng vàng bạc, đá quý, kim loại quý.

(210) 4-2019-07834

(540)

VIMI

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
THIÊN HƯƠNG (VN)

Số 1, đường Lê Đức Thọ, khu phố 2,
phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Phở ăn liền; hủ tiếu ăn liền.

(210) 4-2019-07835

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.15.15; 26.3.4

(731) IQI HOLDINGS SDN BHD (MY)

VSQ @ PJCC, Unit 6-10-01, Block 6,
Level 10, Jalan Utara, 46200 Petaling
Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản bao gồm dịch vụ tư vấn về quyền sở hữu bất động sản; dịch vụ tư vấn về định giá bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến bất động sản; dịch vụ tư vấn về bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ kinh doanh bất động sản.

(210) **4-2019-07836**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

RỪNG SÁC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)

E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến và bảo quản bao gồm: tôm, cá đông lạnh; chả cá; chả tôm; chả cua đông lạnh; cá khô.

Nhóm 30: Muối; gạo; gia vị; mật ong; đường; giấm và nước xốt.

(210) **4-2019-07837**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MANGROVE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NOSAFOOD (VN)

E4/20 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến và bảo quản bao gồm: tôm, cá đông lạnh; chả cá; chả tôm; chả cua đông lạnh; cá khô.

Nhóm 30: Muối; gạo; gia vị; mật ong; đường; giấm và nước xốt.

(210) **4-2019-07838**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 24.7.1; A24.7.23

(731) XU QINGPING (CN)

2-1, 22 Long, 112 Alley, Guoguang St., Guohuali Neighbourhood 16, Zhonghe Dist., Xinbei, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 07: Máy ép phun; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc máy nổ]; van áp lực [bộ phận của máy móc]; máy bơm; van [bộ phận của máy]; máy nghiền.

(210) **4-2019-07839**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 2.5.8; A2.5.23; 2.5.27

(591) Trắng, nâu.

(731)

CÔNG TY TNHH VĨNH TIẾN (VN)
Số 162-164 Phạm Ngọc Thạch, phường
6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và
Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)


DALAT FAIRYTALE LAND

(740)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp các chuyến du lịch; dịch vụ tổ chức cho khách du lịch đến tham quan các điểm du lịch như đường hầm rượu vang, dây chuyền sản xuất trà, rượu, nước cốt trái cây, nuôi cấy mô, Đông trùng Hạ thảo (dịch vụ du lịch); dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

(210) **4-2019-07841**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(591) Đỏ, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH H&H CAPITAL
(VN)

67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

SAT PREP

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; thông tin giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa giáo dục.

(210) **4-2019-07842**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)


(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Kem, xanh dương đậm, hồng nude, cam
vàng, cam đỏ.

(731)

CÔNG TY TNHH H&H CAPITAL
(VN)

67 Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh


we tutor

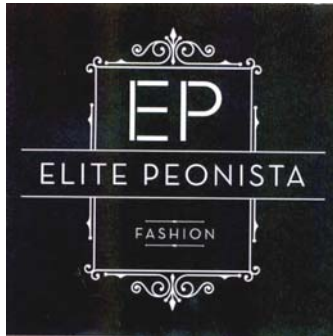
•••

(511) Nhóm 41: Hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; thông tin giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa giáo dục.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07843**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25; 25.5.2;
A26.4.18

(731) NGUYỄN HUỲNH TÙNG GIANG
(VN)

Căn hộ 11B-04, số 27 Trịnh Đình Thảo,
phường Phú Hòa Thạnh, quận Tân Phú,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hương liệu; tinh dầu; dầu thơm; xà phòng.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục.

(210) **4-2019-07844**

(540)

ESKIMO

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ
S.A. (CH)

1800 Vevey, Switzerland

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Đá lạnh có thể ăn được; nước đá thực phẩm; kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo dạng đông lạnh; bánh ngọt dạng đông lạnh; kem lạnh; món tráng miệng (đồ ăn ngọt như bánh ngọt, kem, kẹo, không bao gồm hoa quả) dạng đông lạnh (trong nhóm này); sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bột và chất liên kết (trong nhóm này) dùng để làm đá lạnh có thể ăn được và/hoặc nước đá thực phẩm và/hoặc kem trái cây [đá lạnh] và/hoặc bánh kẹo dạng đông lạnh và/hoặc bánh ngọt đông lạnh và/hoặc kem lạnh và/hoặc sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

(210) **4-2019-07845**

(540)

Ru Lết Kiểu Nga
RUSSIAN ROULETTE

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07846

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Lá Bài của Quỷ
EVIL CARD

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) 4-2019-07847

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Quân Bài Lựu Đạn
GRENADÉ CARD

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) 4-2019-07848

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Xúc Xắc Tử Thần
REAPER DICES

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07849**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Xí Ngẫu Nổ
EXPLODING DICES

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07850**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Hải Tặc
PIRATES

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07851**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Lô Tô
KENO

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI LHT (VN)

62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07852**

(540)

Chim Cuồng Nộ
FURIOUS BIRDS

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07853**

(540)

Thiên Hà
MILKY WAY

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07854**

(540)

Ếch điên
CRAZY FROG

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07855**

(540)

Cóc Nổ
EXPLODING FROG

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯỜNG MẠI LHT (VN)
62 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi cờ giải trí; bàn cờ; bộ thẻ dùng cho trò chơi; bộ xếp hình (trò chơi).

(210) **4-2019-07856**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.5; 26.1.1; A1.1.10; A6.19.16; A3.4.2; A6.19.11; 8.3.1

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh da trời, xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)

Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm chế biến từ sữa; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu).

(210) **4-2019-07857**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 3.9.1; 3.9.23; 1.15.24; 1.17.25; 26.3.4; A26.3.5

(591) Vàng, xanh dương, xanh dương nhạt, cam nhạt, nâu, xám, trắng, đen, đỏ.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN (VN)

Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Khô cá thòi lòi.

Nhóm 31: Cá thòi lòi tươi sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán cá thòi lòi tươi sống, khô cá thòi lòi; dịch vụ quảng cáo, quảng bá sản phẩm cá thòi lòi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07858**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.3; A3.7.24

(591) Đỏ cam, da cam, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KANKAI HUNG YÊN (VN)

Thôn Tiên Thắng, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho gia súc; cám.

(210) **4-2019-07859**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; 15.7.1; 26.1.1; A26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MAI VĂN VIỆT (VN)

Thôn Xuân Nê, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Bản lề inox; chốt cửa inox; vít mở inox; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc; thành lan can ở cầu thang bằng kim loại; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ].

(210) **4-2019-07861**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 5.7.21; 8.7.5

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh cô ban, nâu, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TÀI KÝ SÀI GÒN (VN)

11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột chiên giòn; bột chiên xù; bột nở; bột mì; tinh bột cho thực phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07862

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 8.7.5; 8.1.25

(591) Đỏ, vàng, trắng, xanh da trời, đen, cam, xanh lá cây, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM TÀI KÝ SÀI GÒN (VN)

11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột chiên giòn; bột chiên xù; bột nở; bột mì; tinh bột cho thực phẩm.

(210) 4-2019-07863

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.6; A3.1.24; 22.1.15

(591) Hồng, trắng, đen, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KBD (VN)

Số 80 đường số 10, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 15: Nhạc cụ điện tử; đàn ghi ta; nhạc cụ; nhạc cụ điện tử tổng hợp; bộ phận chặn tiếng dùng cho dụng cụ âm nhạc; móng gảy đàn.

(210) 4-2019-07864

(540)



TẬN TÂM-CHUYÊN NGHIỆP-CHẤT LƯỢNG-TIN CẬY

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 24.13.1; 24.17.5; A5.3.13

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) BỆNH VIỆN ĐA KHOA LONG AN (VN)

211 Nguyễn Thông, phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám, chữa bệnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-07865** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.8; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR (VN)
127-129-129A Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch (lữ hành nội địa và quốc tế); dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế mẫu quảng cáo.

- (210) **4-2019-07866** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.8; A26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR (VN)
127-129-129A Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo thương mại.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch (lữ hành nội địa và quốc tế); dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ môi giới vận tải; dịch vụ vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế mẫu quảng cáo.

- (210) **4-2019-07867** (220) 15.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18; 25.1.6
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đen, trắng, vàng đồng đậm, vàng đồng, vàng đồng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GMC (VN)
Lô D5, đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 12: Ô tô và các bộ phận và phụ tùng (không thuộc các nhóm khác) cho ô tô.

Nhóm 35: Mua bán: ô tô, các bộ phận và phụ tùng của ô tô.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng ô tô.

(210) **4-2019-07868**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18; 25.1.6

(591) Nâu đậm, nâu, nâu nhạt, đỏ, đen, trắng, vàng đồng đậm, vàng đồng, vàng đồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ GMC (VN)

Lô D5, đường số 1, khu công nghiệp Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 12: Ô tô và các bộ phận và phụ tùng (không thuộc các nhóm khác) cho ô tô.

Nhóm 35: Mua bán: ô tô, các bộ phận và phụ tùng của ô tô.

Nhóm 37: Lắp đặt; sửa chữa; bảo dưỡng ô tô.

(210) **4-2019-07871**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.9.14; 1.15.14; A26.11.12; A5.3.13

(591) Cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)

Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07872

(220) 15.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(591) Cam, cam nhạt, xanh lá cây, nâu, nâu nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH HẢI HỒNG (VN)
Xóm Me Táo, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); chế phẩm để làm nước uống có gaz; đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước (đồ uống).

(210) 4-2019-07873

(220) 15.03.2019

(540)

VIỆT Y ĐƯỜNG

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯỢC
VIỆT Y ĐƯỜNG (VN)
Số nhà 33, ngõ 30 đường nhánh 422, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2019-07874

(220) 15.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 4.3.3; 26.1.1; A26.1.18; A1.1.10

(591) Vàng, đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG DƯỢC
VIỆT Y ĐƯỜNG (VN)
Số nhà 33, ngõ 30 đường nhánh 422, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07875**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.5.3; 1.13.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.2

(591) Xanh lá cây đậm, vàng, xanh đậm, nâu, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PHÚC AN (VN)

Số 10, ngõ 285 đường Trần Khát Chân, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược: dược phẩm.

(210) **4-2019-07876**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 26.1.2; 26.1.5; 26.1.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU KEIN (VN)

Số 18 lô N07A khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ mua bán mỹ phẩm, xà phòng, nước giặt, nước tẩy rửa vệ sinh, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng cho ăn kiêng, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, thịt, cá (không còn sống), hải sản không còn sống, rau củ quả đã được chế biến, phơi khô hoặc bảo quản, sữa và các sản phẩm sữa, bơ thực vật, mứt nhão, thạch cho thực phẩm, dầu ăn, hạt (đã chế biến), cà phê, chè, cacao, nước tương (gia vị), gạo, bột, chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đồ gia vị, hương liệu thực phẩm trừ tinh dầu, tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu), bánh, kẹo, bánh xèo, bánh gạo, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, sữa ong chúa, mật ong, hạt đã xử lý dùng làm gia vị, mỳ ý, yến mạch đã xát vỏ, bánh xèo Nhật Bản, mì tôm, phở, bún, cháo ăn liền, mỳ Udon, bột quả hạch, nước sốt thịt, mạch nha làm thực phẩm cho người, men làm bánh, hương liệu cho thực phẩm, kem lạnh, nước sốt làm bóng giảm bóng, nước mật đường, thạch trái cây (dạng bánh kẹo), sữa chua đông lạnh, nước sốt trộn sa lát, ngô rang, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, hạt tiêu, bột ngô, rau củ tươi, quả tươi, động vật sống, hải sản sống, nấm tươi, tảo/rong biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật, hạt dẻ tươi, quả hạch (trái cây), nước quả ép, bia, đồ uống không cồn, nước giải khát không cồn, nước hoa quả đóng hộp, sirô để pha chế đồ uống, sữa hạt, nước khoáng (đồ uống), nước sinh tố, nước sô đa, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, đồ uống không cồn có hương vị trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07877**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GYOMU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU KEIN (VN)

Số 18 lô N07A khu đô thị mới Dịch
Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ nhượng quyền thương mại; dịch vụ mua bán mỹ phẩm, xà phòng, nước giặt, nước tẩy rửa vệ sinh, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng dùng cho ăn kiêng, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, thịt, cá (không còn sống), hải sản không còn sống, rau củ quả đã được chế biến, phơi khô hoặc bảo quản, sữa và các sản phẩm sữa, bơ thực vật, mứt nhào, thạch cho thực phẩm, đậu ăn, hạt (đã chế biến), cà phê, chè, cacao, nước tương (gia vị), gạo, bột, chế phẩm làm từ ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, đồ gia vị, hương liệu thực phẩm trừ tinh dầu, tinh dầu dùng cho thực phẩm (trừ tinh dầu ete và dầu tinh dầu), bánh, kẹo, bánh xèo, bánh gạo, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng, sữa ong chúa, mật ong, hạt đã xử lý dùng làm gia vị, mì ý, yến mạch đã xát vỏ, bánh xèo Nhật Bản, mì tôm, phở, bún, cháo ăn liền, mì Udon, bột quả hạch, nước sốt thịt, mạch nha làm thực phẩm cho người, men làm bánh, hương liệu cho thực phẩm, kem lạnh, nước sốt làm bóng giấm bông, nước mật đường, thạch trái cây (dạng bánh kẹo), sữa chua đông lạnh, nước cốt trộn sa lát, ngô rang, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, hạt tiêu, bột ngô, rau cỏ tươi, quả tươi, động vật sống, hải sản sống, nấm tươi, tảo/rong biển, chưa xử lý, dùng làm thức ăn cho người hoặc động vật, hạt dẻ tươi, quả hạch (trái cây), nước quả ép, bia, đồ uống không cồn, nước giải khát không cồn, nước hoa quả đóng hộp, sirô để pha chế đồ uống, sữa hạt, nước khoáng (đồ uống), nước sinh tố, nước sô đa, rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), đồ uống hoa quả có cồn, đồ uống không cồn có hương vị cà phê, đồ uống không cồn có hương vị trà.

(210) **4-2019-07878**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.3; A5.3.13; A5.3.14; 17.2.17

(591) Nâu đất, xanh lá cây.

(731) LÊ THỊ HẢI YẾN (VN)

Căn 301, tầng 3, nhà số 6 ngách 18/35,
Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận
Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

(210) **4-2019-07881**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) ONI GLOBAL PTE. LTD. (SG)

65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters,
Singapore 408939

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP
(HAVIP CO., LTD.)

LAC

- (511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; dịch vụ kinh doanh, tiếp thị, quảng bá và quảng cáo; dịch vụ bán lẻ và bán buôn và hỗ trợ kinh doanh liên quan đến việc thành lập và/hoặc hoạt động của người bán buôn và bán lẻ các mặt hàng khác nhau, bao gồm thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, chế độ ăn kiêng và/hoặc thực phẩm, thực phẩm bổ sung sức khỏe, thực phẩm chăm sóc sức khỏe, thảo dược, vitamin, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh cá nhân, sản phẩm chăm sóc tóc và da, sản phẩm nước uống chăm sóc cơ thể, sản phẩm kiểm soát lượng calo và các sản phẩm giúp thư giãn và thoải mái; tập hợp và trưng bày cho lợi ích của người khác các loại hàng hoá khác nhau, cho phép khách hàng thuận tiện xem và mua những hàng hóa đó trong một cửa hàng bán lẻ, trong một cửa hàng bán buôn, từ một danh mục đặt hàng qua thư tín, từ một danh mục tập hợp nhiều loại hàng hóa, qua viễn thông hoặc qua trang mạng máy tính toàn cầu; thu thập dữ liệu các điểm bán hàng trên máy tính cho các nhà bán lẻ; quản lý các vấn đề kinh doanh của nhượng quyền thương mại; cung cấp hỗ trợ (kinh doanh) trong việc thành lập và hoạt động nhượng quyền thương mại; tổ chức, vận hành và giám sát các chương trình khách hàng thân thiết; quản trị và quản lý các chương trình khách hàng thân thiết; xúc tiến bán hàng thông qua các chương trình khách hàng thân thiết (cho người khác); tất cả các dịch vụ nói ở trên cũng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc qua mạng truyền thông toàn cầu hoặc bằng phương tiện viễn thông; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin liên quan đến tất cả những dịch vụ nói ở trên.
-

(210) **4-2019-07882**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH G.MAC (VN)

G24 khu biệt thự Thủ Đức Garden
Homes, 27 đường số 3, phường Hiệp
Bình Phước, quận Thủ Đức, thành Phố
Hồ Chí Minh

AEMAC

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.
-

(210) **4-2019-07883**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH G.MAC (VN)

G24 khu biệt thự Thủ Đức Garden
Homes, 27 đường số 3, phường Hiệp
Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

G.MAC

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-07885**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

WRANGLER ICONS

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington,
Delaware 19810, United States of
America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Áo vét; quần gin và áo sơ mi.

(210) **4-2019-07886**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BODY BESPOKE

(731) WRANGLER APPAREL CORP. (US)
3411 Silverside Road, Wilmington,
Delaware 19810, United States of
America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân và đồ đội đầu.

(210) **4-2019-07887**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



HUNGPHATLOC
Company limited

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.1.6; 5.9.19

(591) Trắng, vàng cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU HUNG PHÁT
LỘC (VN)

13 Thành Công, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt tằm ướp hương vị; trái cây, đóng hộp; lạc đã chế biến; hạt, đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: hàng nông sản, các loại quả và hạt đã qua sấy khô, hạt ngũ cốc; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng nông sản đã qua chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07888**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Trắng, đỏ, xanh lá, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT VRANO (VN)

1333/37 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 4, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; hệ thống điều hoà không khí; phụ kiện bồn tắm; hệ thống tắm hơi; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; tượng bán thân bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 35: Mua bán: nội thất văn phòng như bàn, ghế, giường, tủ, đồ gỗ mỹ thuật, chăn ga, gối, nệm, đồng hồ, tượng phong thủy, tranh ảnh mỹ thuật.

(210) **4-2019-07890**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A7.1.11; 7.1.24; 24.1.1

(591) Đỏ, xanh dương, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ CÔNG NGHỆ (VN)

Số 434/76/127 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; hệ thống báo động; thiết bị wifi; chuông cửa màn hình; màn hình hiển thị; camera giám sát.

(210) **4-2019-07891**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HIMAWARI[®]

(731) NGUYỄN TRƯỜNG PHIM (VN)

Thôn Trường Mỹ, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán quạt điện, quạt làm mát bằng hơi nước, máy làm mát không khí bằng hơi nước, máy lọc nước RO, nồi cơm điện, nồi áp suất, nồi áp suất bằng điện, nồi hấp, bếp gas, bếp điện, bếp từ, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, lò vi sóng, lò nướng, vỉ nướng, lẩu điện, nồi, xoong, chảo, máy xay thịt, máy rửa chén, máy xay sinh tố, máy ép trái cây, máy

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

xay đậu nành, máy pha cà phê, máy vắt cam, máy đánh trứng, máy làm sữa chua, ấm nước, bình nước, bình đun siêu tốc, máy hâm thức ăn, dao, kéo, dụng cụ cắt gọt, muỗng, nĩa, vá, hàng gốm sứ, thủy tinh, thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bồn tắm, máy lọc nước, thiết bị lọc nước, vòi hoa sen.

(210) **4-2019-07892**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
YAHON (VN)

Thôn Tây Lạc, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đông Nai

白天使
QUICK-NURSE

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước hoa; nước hoa xịt phòng; chế phẩm làm thơm không khí; xà phòng khử mùi.

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật.

Nhóm 24: Khăn ướt, khăn khô bằng vải các loại dùng để vệ sinh cá nhân, lau mặt, lau tay, lau miệng; khăn tắm (trừ quần áo); vải không dệt; miếng vải dùng để thay tã cho trẻ em; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn mặt, khăn lau mặt bằng vải.

(210) **4-2019-07893**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh lá, ghi xám.

(731) ĐẶNG VĂN MINH (VN)

Nhà Kim Dũng, khu 1, thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa



(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

(210) **4-2019-07894**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 2.9.14; A2.9.15

(731) ĐẶNG VĂN MINH (VN)

Nhà Kim Dũng, khu 1, thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

(210) **4-2019-07895**

(540)



LOVEHOME

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 2.9.14; A2.9.15

(591) Xanh lá, ghi xám.

(731) **ĐẶNG VĂN MINH (VN)**

Nhà Kim Dũng, khu 1, thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; lắp đặt giàn giáo; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; dịch vụ làm kín công trình; làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; làm sạch bên trong toà nhà.

(210) **4-2019-07896**

(540)



LOVEHOME

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 2.9.14; A2.9.15

(731) **ĐẶNG VĂN MINH (VN)**

Nhà Kim Dũng, khu 1, thị trấn Quan Hóa, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

Nhóm 37: Xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; lắp đặt giàn giáo; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ; dịch vụ làm kín công trình; làm sạch bề mặt bên ngoài toà nhà; làm sạch bên trong toà nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07897**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ALO

LIGHTING

(591) Xanh lá, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MCG VIỆT NAM (VN)

Số A2/109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện (đèn LED, đèn compact); đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà.

(210) **4-2019-07898**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

a lô

là bóng đèn

(591) Xanh lá, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MCG VIỆT NAM (VN)

Số A2/109, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện (đèn LED, đèn Compact); đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà.

(210) **4-2019-07899**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 13.1.6; 2.9.14; A2.9.15; 2.9.20

(591) Xanh lá, đỏ, trắng, nâu, vàng.

(731) NGUYỄN VĂN NHÀN (VN)

Thôn An Châu 2, xã Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; bóng đèn điện (đèn LED, đèn Compact); đèn sợi đốt; đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn gắn trên trần nhà.

(210) **4-2019-07900**

(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ĐỨC CƠ

(731) NGUYỄN THỊ MƯA (VN)

43 Giải Phóng, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột.

(210) **4-2019-07901**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.5.1; A26.4.18

(591) Xanh tím than, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SƠN VIỆT NHẬT (VN)

81 Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 02: Sơn amiăng; sơn phủ; sơn; vôi quét tường; sơn lót; chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà.

(210) **4-2019-07902**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.7.6; 26.1.1; 26.1.12

(731) CÔNG TY TNHH MTV THIẾT KẾ MẶT TRĂNG (VN)

Tầng 9, số 10 Hải Phòng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết kế danh thiếp; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế bao bì; tư vấn thiết kế trang web.

(210) **4-2019-07903**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 4.5.21

(591) Cam, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG HAPPYHOMEGROUP.VN (VN)

96 Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoà Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; môi giới; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ xây, lát; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ làm kính công trình; thông tin về xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế nội thất; thiết lập bản vẽ công nghiệp; trắc địa địa chất; tư vấn thiết kế trang web.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07904**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; A24.15.7

(591) Vàng gold, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chế phẩm hóa học phòng ngừa nấm mindiu (nấm mốc, nấm mốc sung); chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, côn trùng; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm; thuốc trừ vi khuẩn; thuốc trừ ốc bươu vàng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Động vật sống; cây giống; trái cây có múi: rau tươi; hoa tươi; thức ăn cho động vật.

(210) **4-2019-07905**

(540)



(220) 15.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; A24.15.7; 3.9.1; A3.9.24

(591) Vàng gold, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)

Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chế phẩm hóa học phòng ngừa nấm mindiu (nấm mốc, nấm mốc sương); chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, côn trùng; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm; thuốc trừ vi khuẩn; thuốc trừ ốc bươu vàng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07906**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; 3.9.1; A3.9.24; A24.15.7

(591) Vàng gold, xanh dương, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)



Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chế phẩm hóa học phòng ngừa nấm mindiu (nấm mốc, nấm mốc sung); chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

Nhóm 03: Chất tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, côn trùng; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm; thuốc trừ vi khuẩn; thuốc trừ ốc bươu vàng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Động vật sống; cây giống; trái cây có múi; rau tươi; hoa tươi; thức ăn cho động vật.

(210) **4-2019-07907**

(220) 15.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A24.15.7; 24.9.1

(591) Vàng gold.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)



Số 415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón; chế phẩm để bảo quản thực phẩm; chế phẩm hóa học phòng ngừa nấm mindiu (nấm mốc, nấm mốc sung); chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu, côn trùng; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm; thuốc trừ vi khuẩn; thuốc trừ ốc bươu vàng; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chè; ca cao; đường; gạo; bột sắn; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Động vật sống; cây giống; trái cây có múi: rau tươi; hoa tươi; thức ăn cho động vật.

(210) **4-2019-07908**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) PHẠM THỊ THÙY (VN)

Nhà ông Phạm Văn Thanh, thôn Mỹ Bồng, xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 06: Nẹp bằng kim loại nhôm, đồng cho sàn gỗ công nghiệp, sàn gỗ tự nhiên, sàn gỗ kỹ thuật, sàn nhựa.

Nhóm 17: Vật liệu cách điện và cách nhiệt dạng xốp trải sàn dành cho sàn gỗ công nghiệp, sàn gỗ tự nhiên, sàn gỗ kỹ thuật, sàn nhựa.

Nhóm 19: Phào bằng nhựa, mdf ốp chân tường, nẹp bằng nhựa, mdf cho sàn gỗ công nghiệp, sàn gỗ tự nhiên, sàn gỗ kỹ thuật, sàn nhựa.

Nhóm 27: Vật liệu trải sàn.

(210) **4-2019-07909**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MARUGO

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG TRÌNH CL (VN)

Số 46 đường Mai Lão Bạng, xóm 9, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 04: Dầu; dầu nhờn; mỡ công nghiệp; mỡ bôi trơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07910**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.11.3; 26.13.25

(591) Trắng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH SANHA TRAVEL (VN)

818/31 Trần Cao Vân, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2019-07911**

(540)

LUCY

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)

15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa, dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-07912**

(540)

PHỞ BỐN MÙA

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
159 Trương Định, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07913**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

**Thủy Tuyên
HANDMADE**

(591) Đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH THỦY TUYÊN
HANDMADE (VN)

190/2A Phan Văn Trị, phường 12, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách, balô.

Nhóm 35: Mua bán túi xách, balô.

(210) **4-2019-07914**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 24.13.1; 2.9.1; 26.1.1

(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)

Số 22B, ngách 378/65, đường Thụy
Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; xét nghiệm y tế; tư vấn sức khỏe; chăm sóc y tế, dịch vụ trị liệu;
dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-07915**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.9; 1.5.1; 1.13.1

(731) CÔNG TY TNHH CHỐNG THẤM
THUẬN LỘC (VN)

123/5D Lê Văn Thọ, phường 11, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

SƠN CHỐNG THẤM THẾ HỆ MỚI

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07916**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1

(591) Nâu, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
KAITO VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngõ 3 Cù Chính Lan, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-07917**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) PHAN VĂN THẮNG (VN)

BT 5.4, khu đô thị Viglacera, đường Hữu
Hung, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

Nhóm 35: Mua bán sơn, chổi sơn, chất bảo quản màu.

(210) **4-2019-07918**

(540)

EADQ

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MÔ TÔ ADQ (VN)
Thôn Ngọc Liễn (tại nhà ông Cao Đức
Hoàng), xã Đại Hà, huyện Kiến Thụy,
thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 12: Xe máy.

(210) **4-2019-07919**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.25; 1.15.15; 1.15.23; 26.1.2

(591) Xanh ngọc trai, xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THẮNG
TIẾN (VN)
64 đường Tân Thới Nhất, khu phố 5,
phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 11: Bộ xí vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; bồn tắm; ống dẫn nước dùng cho hệ thống vệ sinh.

(210) **4-2019-07920**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18; A26.4.24

(591) Vàng đồng, đen, xanh đen.

(731) AN VIỆT PHƯƠNG (VN)

15 ngách 43/17 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo thời trang, giày, dép, mũ (nón), ba lô, túi xách, bóp (ví), thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2019-07921**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH DB GROUP (VN)

68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất: bàn, ghế, giường, tủ, kệ.

(210) **4-2019-07922**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.25; A26.11.8

(591) Đỏ, đen.

(731) NGUYỄN BÁ SUN (VN)

Thôn Tây, xã Vạn Phước, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo, nấm kim châm, nấm đông cô, nấm bào ngư, mộc nhĩ (nấm mèo), nấm linh chi (tất cả đã qua sơ chế, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán: nấm linh chi, trà linh chi, nước sâm linh chi, mỹ phẩm linh chi, đông trùng hạ thảo, nấm kim châm, nấm đông cô, nấm bào ngư, mộc nhĩ (nấm mèo), nấm mối (tất cả các loại nấm tươi và đã qua sơ chế, không dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07923**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NACATIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỠC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2019-07924**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PLENATIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỠC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2019-07925**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LIZETIDE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DUỠC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện).

(210) **4-2019-07926**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 6.1.2; 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH EVEREST
EDUCATION (VN)
Số 6 đường Tôn Dật Tiên, khu phố
Garden Plaza 2, phường Tân Phong, quận
7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07927**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; 5.3.20

(591) Xám, xanh lá cây, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRANG THẢO QUYÊN
(VN)

331/7/35 Phan Huy Ích, phường 14, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem (mỹ phẩm) bôi da; kem (mỹ phẩm) ngừa mụn
nám da; kem (mỹ phẩm) tẩy trắng da.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, kem (mỹ phẩm) ngừa mụn nám da, kem
(mỹ phẩm) tẩy trắng da.

(210) **4-2019-07928**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 14.7.2

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP VIỆT (VN)

Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower,
số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-07929**

(540)

VSL

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NÔNG
NGHIỆP VIỆT (VN)

Tầng 19, khu A, Indochina Park Tower,
số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa
Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-07930**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.5.4; A26.5.18

(591) Xanh lá cây, trắng, ghi, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÂN BÓN HÓA
NÔNG VIỆT NHẬT (VN)

Ấp Bến Cỏ, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu
Thành, tỉnh Trà Vinh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-07931**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; A5.3.15

(591) Nâu, xanh lá cây, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KING FARM
(VN)

Ấp Công Thiện Hùng, xã Long Đức,
thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-07932**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; 5.13.4; 5.13.1

(591) Vàng nhũ đồng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI VÀ DỊCH VỤ KHẢI HOÀN (VN)
04 lô B, 750/1Bis Nguyễn Kiệm, phường
04, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ yến - tổ chim ăn được).

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ yến sào, nấm linh chi.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa.

Nhóm 44: Nuôi chim yến.

(210) **4-2019-07935**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.1.19; 19.1.3

(591) Vàng, đỏ đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ
LOGISTICS TRADACO (VN)

11A Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường không; môi giới vận chuyển hàng hoá; dịch vụ vận tải; vận chuyển bằng phà; vận chuyển hàng hoá xe container nội địa; thuê tàu chở hàng; vận tải đường biển; vận tải bằng đường sắt.

(210) **4-2019-07936**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.5.1; 26.2.7; 26.13.25

(591) Cam, xám đen.

(731) **ĐỖ PHÚ THÁI PHONG (VN)**

Số 11, đường 413B, thôn Quảng Lợi, xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; phụ kiện thời trang (cà vạt, khăn quàng cổ, thắt lưng); mũ (nón).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang (cà vạt, khăn quàng cổ, thắt lưng), mũ (nón), túi xách, ví, tất (vớ), đồng hồ, trang sức.

(210) **4-2019-07937**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 24.17.24; A11.3.3; 26.3.1; A26.4.18; A26.11.13

(731) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HÈM TRÀ (VN)**

1122 Nguyễn Duy Trinh, phường Long Trường, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-07938**

(540)

SAMBOJIN

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Đỏ, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ K.SMART FARM (VN)**

Tầng 4 Lotte Mart, 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Nước chiết xuất từ sâm, rau, quả, hạt; sữa; thạch cho thực phẩm (không phải bánh kẹo).

(210) **4-2019-07939**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh đậm, xanh nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SINH HỌC VÀ CÔNG NGHỆ MỸ HỒ (VN)

Số 3-B5 - TT Học viện CTQG.HCM, phường Trung Liet, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh (không dùng cho ngành y và thú y); phân bón.

Nhóm 03: Nước súc miệng, nước lau sàn, mỹ phẩm, tinh dầu, kem đánh răng.

(210) **4-2019-07940**

(540)

CE - RA

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)

Xóm Mã Đề, thôn Cống Trúc, xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống vệ sinh; sen vòi (thiết bị vệ sinh); sứ bệt (thiết bị vệ sinh); vòi xịt nước trong nhà vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: thiết bị và hệ thống vệ sinh, sen vòi (thiết bị vệ sinh), sứ bệt (thiết bị vệ sinh), vòi xịt nước trong nhà vệ sinh.

(210) **4-2019-07941**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 15.7.1; A26.11.9; 26.11.3

(591) Vàng, đen, xám, trắng.


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MIXXKO (VN)

Số 5, ngách 36/41, Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210)	4-2019-07942	(220)	18.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
	THANH DUY	(731)	NGUYỄN VĂN SƠN (VN) Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(511)	Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.		

(210)	4-2019-07943	(220)	18.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	26.4.4; 26.4.7; 26.3.23; 26.13.25
		(591)	Xanh, trắng.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA ĐỒNG NAI (VN) Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(511)	Nhóm 01: Hóa chất.		
	Nhóm 06: Ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn; vật liệu xây dựng bằng kim loại.		
	Nhóm 07: Bơm ly tâm; bơm khí nén; van xả; van thoát nước.		
	Nhóm 09: Đồng hồ đo mức nước.		
	Nhóm 11: Vòi; hệ thống ống dẫn nước.		
	Nhóm 16: Túi bằng giấy hoặc chất dẻo.		
	Nhóm 17: Khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; ống mềm, không bằng kim loại.		
	Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại.		
	Nhóm 21: Các sản phẩm nhựa gia dụng: cốc nhựa, muống nhựa (đồ dùng nhà bếp), rổ nhựa, giỏ nhựa; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.		
	Nhóm 35: Mua bán: hóa chất, ống chia nhánh bằng kim loại cho hệ thống đường ống dẫn, vật liệu xây dựng bằng kim loại, bơm ly tâm, bơm khí nén, van xả, van thoát nước, đồng hồ đo mức nước, vòi, hệ thống ống dẫn nước, túi bằng giấy hoặc chất dẻo, khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm, ống mềm, không bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, các sản phẩm nhựa gia dụng: cốc nhựa, muống nhựa (đồ dùng nhà bếp), rổ nhựa, giỏ nhựa, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp.		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 39: Cung cấp nước; dẫn nước; cung cấp nước bằng đường ống.

Nhóm 40: Xử lý nước.

(210) **4-2019-07944**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.6; 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25

(591) Vàng đồng, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SANTORINI (VN)
220/50A/41C Xô Viết Nghệ Tĩnh,
phường 21, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP
LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, áo vest, áo sơ mi, quần dài, phụ kiện thời trang (thắt lưng, mắt kính, giày dép, nón, túi xách, ví tiền).

(210) **4-2019-07945**

(540)

TUYẾT HƯƠNG WHITE

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) BÙI THỊ LỆ (VN)

Ấp Mỹ Tường B, xã Mỹ Quới, thị xã Ngã
Năm, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-07946**

(540)

LOKALOOP

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) TRANG CÔNG PHÁT (VN)

16.01 Block B, chung cư Hoàng Anh
Thanh Bình, đường D4, phường Tân
Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình điều hành máy vi tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được); máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị dẫn đường cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn hiệu quả kinh doanh (tư vấn giải pháp để tối ưu hoá hoạt động vận tải/logistic); quảng cáo; marketing; tổ chức triển lãm cho mục thương mại hoặc quảng cáo; nghiên cứu kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; quản lý tài chính; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính).

Nhóm 38: Gửi tin nhắn; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ cung cấp kết nối thông tin viễn thông đến mạng máy vi tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách; cho thuê xe; môi giới vận tải; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; đặt chỗ cho việc vận tải.

(210) **4-2019-07947**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SUMILIVE

(731) ĐỖ CÔNG BÌNH (VN)

Thôn 1, xã Thiệu Tân, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Bình nóng lạnh; thiết bị lọc nước; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng).

(210) **4-2019-07948**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GADOFUL

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ HÀ VIẾT TUÔNG (VN)

Thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Bếp ga; van điều chỉnh mức trong bình chứa, trong thùng chứa.

(210) **4-2019-07949**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Interloca

(731) NGUYỄN ĐỨC SƠN (VN)

Phòng 826, nhà CT16, đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ quan hệ công chúng; xuất bản các bài quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ tư vấn trong việc tạo lập, duy trì và phát triển thương hiệu (không bao gồm dịch vụ pháp lý và dịch vụ thiết kế); tư vấn marketing; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ nghiên cứu, điều tra và tư vấn kinh doanh; đại lý thông tin thương mại.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế mỹ thuật ứng dụng; dịch vụ tạo lập và duy trì blog cho người khác; dịch vụ cung cấp (không phải mua bán) thông tin, tra cứu thông tin qua internet; dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời các giao diện máy tính không tải xuống được nhằm tạo ra các dịch vụ thông tin cá nhân trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07950**

(220) 18.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG KOS (VN)

322 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi xách tay; ví tiền; vali; túi du lịch.

(210) **4-2019-07951**

(220) 18.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) A16.1.11; 26.1.1; 26.13.25; 24.17.20

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ TÂN THỊNH (VN)

101/5 Bis Ngô Quyền, phường 06, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Điện thoại, linh kiện điện thoại như tai nghe, ốp lưng, cáp sạc.

(210) **4-2019-07952**

(220) 18.03.2019

(540)

大掌门
DA ZHANG MEN

(441) 27.05.2019

(731) BEIJING PLAYCRAB TECHNOLOGY INC. (CN)

Room 203, Layer 2, Building 4, No.15 Hai Dian Zhong Street, Hai Dian District, Beijing, PRC.

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính, chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính; thiết bị liên lạc; máy nghe nhạc cầm tay; máy quay phim; phim hoạt hình; kính mắt 3d.

Nhóm 41: Giảng dạy; tổ chức các cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và giải trí; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp tiện nghi thể thao.

(210) **4-2019-07953**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) BEIJING PLAYCRAB TECHNOLOGY INC. (CN)

Room 203, Layer 2, Building 4, No.15 Hai Dian Zhong Street, Hai Dian District, Beijing, PRC.

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

Tân Chương Môn

(511) Nhóm 09: Máy vi tính, chương trình máy vi tính ghi sẵn; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính; thiết bị liên lạc; máy nghe nhạc cầm tay; máy quay phim; phim hoạt hình; kính mắt 3d.

Nhóm 41: Giảng dạy; tổ chức các cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục và giải trí; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; cung cấp tiện nghi thể thao.

(210) **4-2019-07954**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ESCIRICH

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07955**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Thuốc Ho Bổ Phôi-PPP

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07956**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Thuốc Ho BÁCH BỘ-PPP

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07957**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

THƯỜNG XUÂN-PPP

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07958**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

USARCEE

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07959**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

CLARUSAR

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-07960**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH GLOPHAR (VN)

DR.SMILE

Xóm Trung Lai, xã Phú Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2019-07961**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18; 25.5.25; A2.3.16; 2.3.8



(591) Đỏ, xanh dương, trắng, ghi, đỏ hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40, đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2019-07962**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.1.6

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CUỘC SỐNG (VN)

Số nhà 8 A6 XN 130, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt chế biến nguội như: xông khói, làm xúc xích, làm thịt muối (bò, gà, vịt, lợn, cá): thực phẩm chế biến từ rau củ; giò chả.

(210) **4-2019-07963**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; 26.1.6

(591) Vàng, trắng, đỏ, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM CUỘC SỐNG (VN)

Số nhà 8 A6 XN 130, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thịt chế biến nguội như: xông khói, làm xúc xích, làm thịt muối (bò, gà, vịt, lợn, cá); mua bán chân giò muối, gà muối, bắp bò muối, chân giò heo muối, tai heo muối, chân giò xông khói, thân heo xông khói, ba chỉ xông khói, lườn vịt xông khói, đùi vịt xông khói, lõi rùa bò xông khói, vịt nguyên con xông khói, vịt quay, heo quay, thịt đóng hộp; mua bán nước thịt nấu đông, thịt cắt lát, thịt khô, lát thịt sấy khô, thịt đã chế biến, thịt bò đã chế biến, thịt đông lạnh, thịt bò khô, thịt rán, hải sản chế biến sẵn, trứng, thực phẩm chế biến từ rau củ, gia vị, nước giải khát, rau tươi, dầu có thể ăn được, dầu vừng.

(210) **4-2019-07964**

(540)

DAIHANFEED

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN ĐỨC HIỆP (VN)

Tổ 5, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

(210) **4-2019-07965**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(591) Đen, trắng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MAY MẶC NGỌC PHÁT (VN)

JACKSTAR

Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em; ca vát; quần lót; khăn quàng cổ; tất chân; quần áo da.

(210) **4-2019-07966**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(591) Đen, trắng.

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MAY MẶC NGỌC PHÁT (VN)

JOCKSTAR

Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em; ca vát; quần lót; khăn quàng cổ; tất chân; quần áo da.

(210) **4-2019-07968**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

**ZOEXPO
ZOCO**

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

**ANTI-FADE UV
FOR EXTERIOR**

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07969

(540)

NuBio
DERMACEUTICALS

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(731) LO CHEN VUI (MY)

Suite 211, Mbe One Utama, Lot Lg109b,
One Utama Shopping Centre, Lebuhraya
Bandar Utama, 47800, Petaling Jaya,
Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng.

(210) 4-2019-07973

(540)

Trà
thon thả

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng, xanh lá cây, vàng.

(731) LÊ ĐÌNH BẢO (VN)

13 Hà Huy Tập, phường Trần Phú, thành
phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2019-07974

(540)

MY HẠNH

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) NGÔ THỊ HẠNH (VN)

659C Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, áo dài, áo váy dạ hội, các loại vải may áo dài.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo (áo dài).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07975**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.5.1; A18.5.3; 26.1.1; 25.5.3; A26.11.9

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN TẢI CHUYỂN PHÁT NHANH TOÀN CẦU (VN)

Phòng 302, lầu 3 tòa nhà SCSC - 30 Phan Thúc Duyệt, phường 04, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ logistics.

(210) **4-2019-07976**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; A1.1.10; A1.1.5; A1.11.8

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP SINH THÁI VIỆT DASAVI ECO - AGRO (VN)

Thôn Văn Sơn, xã Cam Phước Tây, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Nước chấm có nguồn gốc từ rau củ và ngũ cốc (gia vị); gia vị; trà (chè); cà phê; ca cao.

Nhóm 31: Hạt giống; rau tươi; quả tươi.

(210) **4-2019-07977**

(540)

URBAN BOUNCER

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) KUN HUANG ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

12, Ming Shaung Rd., Tunglo Village, Tunglo County, Miaoli Hsien, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Chất dẻo ở dạng tấm và thanh tròn, cụ thể là: bọt poliurêtan mật độ cao được dùng làm nguyên liệu thô; bọt poliurêtan mật độ cao được sử dụng trong sản xuất giày, miếng đệm giày, tấm lót giày, đế giày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07978**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.1.7; A5.1.16; 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, nâu và trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI KIM CHÒI (VN)
Thôn Kim Chòi, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

Nhóm 44: Trồng dược liệu; trồng hoa.

(210) **4-2019-07979**

(540)

Y SINH

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) DƯƠNG BÁ HUỲNH (VN)
Số 504 E7, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); bộ mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dùng cho thú y; thuốc mỡ dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

Nhóm 35: Buôn bán mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, kem làm trắng da, chất nhuộm màu (mỹ phẩm), bộ mỹ phẩm, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, dược phẩm, dược phẩm dùng cho người, dược phẩm dùng cho thú y, thuốc mỡ dược phẩm, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

(210) **4-2019-07980**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.2

(591) Trắng, đỏ, nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT CHẾ BIẾN NÔNG LÂM SẢN VÀ VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP PHÚC THỊNH (VN)
Thôn Cò Mót, xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 30: Tinh bột sắn; tinh bột ngô; tinh bột mỳ; tinh bột gạo; bột bã sắn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-07981

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.21; A5.7.22; 26.1.1; 26.1.8; 25.1.6

(591) Xanh lá cây đậm và xanh lá cây nhạt, trắng, vàng, nâu.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN CẨM MỸ (VN)

Ấp Suối Cỏ, xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 31: Giống cây sầu riêng; quả sầu riêng tươi.

Nhóm 35: Mua, bán: quả sầu riêng, giống cây sầu riêng.

(210) 4-2019-07984

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINTEK VIỆT NAM (VN)

Số 21, ngõ 477, đường Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 40: Xử lý rác thải; xử lý nước.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; tiến hành nghiên cứu dự án kỹ thuật; thiết lập các bản vẽ xây dựng; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thăm dò địa chất và khảo sát địa chất; trắc địa địa chất.

(210) 4-2019-07985

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.6; 26.1.2; A26.1.18

(591) Nâu, nâu nhạt, xám, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương đậm, vàng, cam, trắng, đỏ, nâu đất, đen, bạc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)

Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa chua; váng sữa; kem (sản phẩm sữa); đồ ăn có sữa là thành phần chủ yếu; bột dinh dưỡng có chứa sữa (sữa là chủ yếu), không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; kem lạnh.

Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép hoa quả; siro và chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

(210) **4-2019-07986**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.4.7

(731) PHIHONG TECHNOLOGY CO., LTD.
(TW)

No.568, Fusing 3rd Rd., Gueishan
District, Taoyuan City 333, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
KENFOX (KENFOX IP SERVICE
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nguồn cấp điện liên tục; ổ cắm cung cấp điện; bộ nguồn điện; bộ nguồn chuyển đổi tần số cao; bộ nguồn DC đầu vào; bộ điều hợp mạng Ethernet; thiết bị chuyển đổi điện áp cho pin; bộ chuyển đổi nguồn; bộ chuyển đổi điện; bộ điều hợp điện thoại; bộ điều hợp USB; bộ nắn điện; bộ điều hợp mạng máy tính; bộ dây cắm điện; bộ chỉnh âm thanh cho ô tô; bộ điều hợp tần số vô tuyến điện; bộ điều hợp để sử dụng với điện thoại; USB Dongles [Bộ điều hợp mạng không dây]; bộ điều hợp để truy cập mạng không dây; bộ điều hợp để kết nối điện thoại với máy trợ thính; bộ điều hợp nguồn để sử dụng trong ổ cắm nhẹ của xe; bộ nguồn điện tử; bộ nguồn cho điện thoại thông minh; bộ nguồn AC/DC; nguồn cung cấp điện cao thế; thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc pin cho điện thoại di động; trạm nối cho điện thoại di động; chấn lưu điện tử cho đèn phóng điện hoạt động; máy biến thế điện; máy biến áp giảm điện.

(210) **4-2019-07987**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.4; 26.1.1

(591) Nâu, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ASCENT BÌNH DƯƠNG (VN)

Lô số A-2C, đường Pasteur, khu công
nghiệp quốc tế Protrade, xã An Tây, thị
xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê hoà tan; tinh chế của cà phê; chất chiết xuất từ cà phê; hỗn hợp cà phê gồm đường sữa và kem béo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quán giải khát.

- (210) **4-2019-07988** (220) 18.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 1.5.1; 1.15.23; 4.3.3; A5.5.20
(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, vàng, đen.
(731) **NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM (VN)**
Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2, 3 toà nhà Empress, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 09: Thẻ và linh kiện mạch tích hợp; thẻ được mã hóa để sử dụng liên quan đến chuyển điện tử các giao dịch tài chính; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; chương trình máy tính liên quan đến các vấn đề tài chính; phần mềm máy tính liên quan đến lịch sử tài chính; tài liệu điện tử có thể tải về; tệp tin đa phương tiện có thể tải về; phiếu quà tặng điện tử có thể tải về; chương trình máy tính (phần mềm có thể tải về); phần mềm thông tin liên lạc máy tính cho phép người sử dụng truy cập vào thông tin tài khoản ngân hàng và giao dịch ngân hàng thương mại; phần mềm; thẻ thông minh; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính để mã hóa; máy rút tiền tự động (atm); thiết bị đầu cuối an toàn cho giao dịch điện tử; thiết bị xử lý thanh toán điện tử; thẻ quà tặng điện tử; thẻ tín dụng; phần mềm cho điện thoại di động.

Nhóm 36: Dịch vụ thiết lập và ủy quyền giao dịch (trong lĩnh vực tài chính); giám sát hoạt động thanh toán và hệ thống thanh toán máy tính; tư vấn liên quan đến tài chính và tiền tệ; cung cấp thông tin liên quan đến tài chính và tiền tệ; dịch vụ môi giới liên quan đến các công cụ tài chính; dịch vụ tài chính; quản lý tài sản tài chính; dịch vụ tài chính trong lĩnh vực cho vay tiền; dịch vụ thanh toán di động và internet; môi giới thanh toán di động và internet; ngân hàng di động; phát hành tiền ảo (tiền kỹ thuật số); tư vấn và thẩm tra tín dụng; dịch vụ thẻ tín dụng và thẻ ghi nợ; giao dịch ngoại hối; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng internet; thanh toán điện tử cho người khác; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính liên quan đến đầu tư.

- (210) **4-2019-07990** (220) 18.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) **CANADA YASHENG ENTERPRISES LTD. (CA)**
801-6081 no. 3 Road, Richmond, bc, Canada, V6Y 2B2
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- ICE GROUND**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; kem làm trắng da; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu thơm; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm để giặt; chế phẩm cạo râu.

(210) **4-2019-07991**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.3.1; A1.3.17; 25.1.25; 25.7.25

(591) Xanh da trời, đỏ, cam, vàng, trắng.

(731) **DƯƠNG VĂN CHÍ (VN)**

Khu phố Quang Vinh, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ **ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)**

(511) Nhóm 29: Nước mắt; mắt chua; mắt tép; hải sản khô đã qua chế biến.

(210) **4-2019-07992**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Trandate

(731) **KERN PHARMA, S.L. (ES)**

C/Venus, 72 Pol. Ind. Colon II E-08228 Terrassa (Barcelona), Spain

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ **ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)**

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm.

(210) **4-2019-07993**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.8; 26.5.1; 24.15.2; A24.15.11

(591) Trắng, da cam.

(731) **PHAN VĂN CỐ (VN)**

Tổ 22, ấp Cần Thới, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-07994**

(540)

HAWEE
HỘI NỮ DOANH NHÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.16; 2.9.1; 25.1.25

(731) HỘI NỮ DOANH NHÂN THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH (VN)

170E Phan Đăng Lưu, phường 3, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ ghi lại các buổi nói chuyện (tốc ký).

Nhóm 36: Dịch vụ quyền góp quỹ từ thiện; đầu tư vốn; tổ chức thu/quyên góp tiền; đầu tư quỹ; quỹ viện trợ.

Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); tổ chức điều khiển và hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội nghị tập huấn; tổ chức và điều khiển các đại hội.

(210) **4-2019-07995**

(540)

Ba Son Cafe

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SILVERLAND BẾN THÀNH (VN)

14-16 Lê Lai, phường Bến Thành, quận
1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-07996**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.11.3; A26.11.12

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TUẤN LOAN 1
(VN)

Số 14-16 (thửa đất số 66, tờ bản đồ số
19), đường Hai Bà Trưng, phường 3,
thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán: thuốc thú y - thủy sản, vật tư nuôi trồng thủy sản, thức ăn thủy sản và gia súc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-07997** (220) 18.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.1; A26.1.18; 11.1.22
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯỜNG MẠI ĐẠI PHÁT (VN)
Số 32, đường số 6, khu công nghiệp Sóng Thần 2, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)



(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh mặn; bánh kem; bánh mì; bánh nướng; bánh trung thu.

Nhóm 35: Mua bán; bánh ngọt; bánh mặn, bánh mì, bánh nướng, bánh trung thu, kẹo các loại; tiếp thị để bán hàng; quảng cáo để bán hàng.

- (210) **4-2019-08000** (220) 18.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.4.2; A1.1.10; A1.1.2; 6.1.2; 26.13.1; 25.7.25; 1.15.11
(591) Đen, vàng nhạt, vàng đậm, nâu, nâu đậm.
(731) ALWAHDANIA GENERAL TRADING CO LLC (AE)
P.O. Box 29011, Office No. 904 - Bur Dubai - Business Bay - Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 34: Thuốc lá; diêm; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu.

- (210) **4-2019-08001** (220) 18.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) ALWAHDANIA GENERAL TRADING CO LLC (AE)
P.O. Box 29011, Office No. 904 - Bur Dubai - Business Bay - Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)



(511) Nhóm 34: Thuốc lá; diêm; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08002**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) ATRONARCH MEDIA SOLUTIONS, INC. (CA)

3010 Alma St. Vancouver, BC Canada V6R3S8

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tạo kiểu tóc.

(210) **4-2019-08003**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

REPUBLIC OF GAMERS

(731) ASUSTEK COMPUTER INCORPORATION (TW)

4F, No.150, Li-Te Rd., Peitou, Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng điện thoại di động (có thể tải về); phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải về); ổ đĩa quang cho máy vi tính; ổ đĩa DVD cho máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu USB; bo mạch âm thanh (phần cứng máy tính); máy vi tính để bàn, máy vi tính; máy tính mini; bộ định tuyến mạng không dây; máy tính xách tay; miếng đệm lót chuột máy vi tính; bộ nối (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị ngoại vi máy vi tính; thẻ giao tiếp mạng (thiết bị ngoại vi máy vi tính); túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; màn hình hiển thị tinh thể lỏng cho máy vi tính; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; phần cứng máy vi tính; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); bàn phím máy vi tính; màn hình (phần cứng máy vi tính); màn hình máy vi tính; màn hình hiển thị cho máy vi tính; màn hình hiển thị cho điện thoại di động; màn hình hiển thị tinh thể lỏng LCD, card mạng (thiết bị ngoại vi máy vi tính); bộ định tuyến mạng; card đồ họa (thiết bị ngoại vi máy vi tính); thiết bị ghi hình kỹ thuật số (webcam) cho máy vi tính; tai nghe trong; micrô; tai nghe; tai nghe kèm micrô dùng cho máy vi tính; loa; kính đeo mắt; kính mắt 3D; pin điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; dây treo trang trí cho điện thoại di động; điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; bộ sử dụng cho điện thoại không dùng tay; thiết bị liên lạc; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; màn hình cảm ứng (cho máy vi tính); màn hình cảm ứng (cho điện thoại di động); bo mạch chủ (phần cứng máy tính); thiết bị làm mát cho bộ vi xử lý trung tâm (phần cứng máy tính); quạt làm mát bên ngoài chuyên dụng cho điện thoại di động; quạt làm mát bên trong chuyên dụng cho linh kiện điện tử; quạt làm mát bên ngoài chuyên dụng cho linh kiện điện tử; bộ nối (điện); đi-ốt phát quang (LED); thiết bị nạp ắc quy; bộ nguồn cấp điện; trạm sạc cho điện thoại di động; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị làm mát bằng dung dịch cho bộ vi xử lý trung tâm (phần cứng máy tính).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08004**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; 26.13.25; 26.3.1; A26.11.9

(731) ASUSTEK COMPUTER
INCORPORATION (TW)

4F, No.150, Li-Te Rd., Peitou, Taipei,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng điện thoại di động (có thể tải về); phần mềm ứng dụng máy vi tính (có thể tải về); ổ đĩa quang cho máy vi tính; ổ đĩa DVD cho máy vi tính; thiết bị lưu trữ dữ liệu USB; bo mạch âm thanh (phần cứng máy tính); máy vi tính để bàn, máy vi tính; máy tính mini; bộ định tuyến mạng không dây; máy tính xách tay; miếng đệm lót chuột máy vi tính; bộ nối (thiết bị xử lý dữ liệu); thiết bị ngoại vi máy vi tính; thẻ giao tiếp mạng (thiết bị ngoại vi máy vi tính); túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; màn hình hiển thị tinh thể lỏng cho máy vi tính; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; phần cứng máy vi tính; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); bàn phím máy vi tính; màn hình (phần cứng máy vi tính); màn hình máy vi tính; màn hình hiển thị cho máy vi tính; màn hình hiển thị cho điện thoại di động; màn hình hiển thị tinh thể lỏng LCD; card mạng (thiết bị ngoại vi máy vi tính); bộ định tuyến mạng; card đồ họa (thiết bị ngoại vi máy vi tính); thiết bị ghi hình kỹ thuật số (webcam) cho máy vi tính; tai nghe trong; micrô; tai nghe; tai nghe kèm micrô dùng cho máy vi tính; loa; kính đeo mắt; kính mắt 3D; pin điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại di động; bao đựng điện thoại thông minh; dây treo trang trí cho điện thoại di động; điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; bộ sử dụng cho điện thoại không dùng tay; thiết bị liên lạc; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; màn hình cảm ứng (cho máy vi tính); màn hình cảm ứng (cho điện thoại di động); bo mạch chủ (phần cứng máy tính); thiết bị làm mát cho bộ vi xử lý trung tâm (phần cứng máy tính); quạt làm mát bên ngoài chuyên dụng cho điện thoại di động; quạt làm mát bên trong chuyên dụng cho linh kiện điện tử; quạt làm mát bên ngoài chuyên dụng cho linh kiện điện tử; bộ nối (điện); đi-ốt phát quang (LED); thiết bị nạp ắc quy; bộ nguồn cấp điện; trạm sạc cho điện thoại di động; hệ thống phòng trộm, chạy điện; thiết bị làm mát bằng dung dịch cho bộ vi xử lý trung tâm (phần cứng máy tính).

(210) **4-2019-08005**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A15.9.11; 26.1.6

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION
CO., LTD. (CN)

283#, BBK Road, Wusha, Chang'An,
Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính đã được ghi; chương trình máy vi tính, tải xuống được; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số (PDA); nền tảng phần mềm

máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; phần mềm ứng dụng có thể tải về cho điện thoại di động, máy tính bảng; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; kính đeo mắt thông minh (xử lý dữ liệu); đồng hồ thông minh (xử lý dữ liệu); phần mềm trò chơi máy vi tính thực tế ảo, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính thực tế ảo, có thể tải về; thiết bị đọc thẻ nhớ USB; bút điện tử cho màn hình cảm ứng; máy vi tính có thể đeo; phần mềm máy tính nhận diện cử chỉ, ghi sẵn; phần mềm máy tính nhận diện cử chỉ, có thể tải về; máy in ảnh dùng với máy vi tính; máy quét vân tay (xử lý dữ liệu); thiết bị nhận dạng khuôn mặt (xử lý dữ liệu); dụng cụ hàng hải; thiết bị định vị toàn cầu; điện thoại thông minh; điện thoại di động; dây đeo trang trí điện thoại di động; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dụng cho điện thoại di động; điện thoại thông minh có thể đeo; bàn phím cho điện thoại di động; bộ sử dụng cho điện thoại di động không dùng tay; giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại di động; vỏ hộp loa; loa không dây; loa thông minh; loa thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo; tai nghe; tai nghe không dây; tai nghe thực tế ảo; tai nghe chuyên dụng cho điện thoại di động; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; micrô cho thiết bị viễn thông; thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay); gậy cầm tay dùng để tự chụp ảnh cho điện thoại di động; thấu kính dùng để tự chụp ảnh; vòng đeo tay kết nối được (dụng cụ đo); dây cáp USB; dây cáp USB cho điện thoại di động; phích cắm chuyển đổi điện, bộ chuyển đổi nguồn điện; màn hình cho điện thoại di động; màn hình hiển thị video có thể đeo; pin điện; thiết bị sạc pin; sạc dự phòng mang đi được (pin sạc lại được); thiết bị sạc pin không dây, giá đỡ chuyên dụng cho điện thoại trên ô tô; thiết bị lưu trữ dữ liệu USB; biểu tượng cảm xúc có thể tải xuống dùng cho điện thoại di động; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

(210) **4-2019-08006**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.4.1; 26.4.9; A26.4.18

(731) KUM SAN MI HAK BIO HEALTH CO., LTD. (KR)

 **금산미학홍삼**
KUM SAN MI HAK

6F, 6, Eonju-ro 148-gil, Gangnam-gu, Seoul 06057, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống nhân sâm đỏ không cồn, không dùng cho mục đích y tế; nước ép nhân sâm (đồ uống); đồ uống chiết xuất từ nhân sâm đỏ không cồn, không dùng cho mục đích y tế; bột nhân sâm đỏ cho đồ uống; đồ uống trên cơ sở mật hoa có nhân sâm đỏ không cồn, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở mật hoa có nhân sâm không cồn, không dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08007**

(220) 18.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

HANKKUMI

(731) GUANGZHOU YUANYIN TRADING CO., LTD. (CN)

Room 502, Tower C, No. 143, Xingtai Road, Taihe Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, 510540, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Khăn vệ sinh; quần tã trẻ em; tã lót dùng cho vật nuôi cánh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự kiểm chế; khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm được phẩm; chất sát trùng.

(210) **4-2019-08008**

(220) 18.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 26.15.15; A7.1.11; 7.1.24

(591) Da cam, da cam đậm, đỏ, xanh đen, xanh tím than, tím, trắng, ghi, đen.

(731) VŨ NGỌC HÒA (VN)

Tổ 14, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn lót; sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; men cho sơn.

(210) **4-2019-08009**

(220) 18.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 2.1.1

(591) Đen, nâu, xám, đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN HÙNG CƯỜNG (VN)

Số 402 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà ướp lạnh; cà phê; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: trà, trà sữa, hương liệu cho trà sữa, socola, cacao, đồ uống trên cơ sở trà, nước ép, cà phê; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn nhanh.

(210) **4-2019-08010**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15; 5.7.6

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LÁ PHONG (VN)



LÁ CHOCOLAT

145/10/4A Đỗ Xuân Hợp, khu phố 2, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; đồ uống trên cơ sở sô cô la; ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sô cô la, nước giải khát, bánh kẹo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán giải khát; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-08011**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.3.1; A26.11.12

(591) Xám nhạt, xám đậm.

(731) ĐỖ THANH HẢI (VN)



Thôn Cầu Liêu, xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08012**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.2; 25.1.6

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HƯỚNG ĐẠO VIỆT NAM (VN)

10/9 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa cho thanh thiếu niên, hướng đạo sinh.

(210) **4-2019-08013**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.3.2; 4.3.3

(591) Xanh dương đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN NGÔN NGỮ CHÂU Á (VN)

176 Nguyễn Gia Trí, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm học ngoại ngữ, kỹ năng mềm.

Nhóm 35: Mua bán phần mềm học ngoại ngữ, kỹ năng mềm; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ giới thiệu thực tập sinh và việc làm.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng mềm; tổ chức thi ngoại ngữ; khóa đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; dịch thuật; đào tạo giảng dạy ngôn ngữ; tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên và tư vấn du học.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm học ngoại ngữ và kỹ năng mềm.

(210) **4-2019-08014**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.15.15; A7.1.12; 7.1.24; 26.7.25

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT HOÀNG QUÂN (VN)

A3/21G Võ Văn Vân, ấp 1, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 40: Gia công nhôm kính kiến trúc; gia công hệ thống chóp chắn nắng cố định và chuyển động (kim loại); gia công tấm ốp kim loại.

(210) **4-2019-08015**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN SAO MAI
(VN)

Prefixed

934D4, đường D, khu công nghiệp Cát Lái cụm II, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 09: Dây điện; cáp dẫn điện; đầu nối cho dây điện; bộ nối điện; tủ phân phối [điện]; đồng hồ đo điện; ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện; cầu dao điện; pin năng lượng mặt trời; bộ nối [điện]; kẹp nối đầu cáp; tủ điện; hộp cáp ngầm; bộ ngắt mạch điện; dụng cụ đo.

Nhóm 22: Sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói; dây cáp không bằng kim loại; dây buộc, không bằng kim loại; sợi dây không bằng kim loại để buộc cổ sứ (giáp buộc cổ sứ, đầu sứ).

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dây điện, cáp dẫn điện, đầu nối cho dây điện, bộ nối điện, tủ phân phối [điện], đồng hồ đo điện, ống bọc ngoài mối nối cho dây cáp điện, cầu dao điện, pin năng lượng mặt trời, bộ nối [điện], kẹp nối đầu cáp, tủ điện, hộp cáp ngầm, bộ ngắt mạch điện, dụng cụ đo, dụng cụ đo bằng điện, vật liệu cách điện cho dây cáp, vật liệu cách điện cho ống dẫn điện, găng tay cách điện, găng tay cách điện cách nhiệt, ủng cách điện, sào cách điện, thang cách điện, thiết bị đo điện, đầu nối không bằng kim loại dùng cho ống, ủng cách điện, ủng cách nhiệt, vật liệu bọc ống không bằng kim loại, kẹp nối đầu cáp cách điện, xà không bằng kim loại, dầm không bằng kim loại dùng cho xây dựng, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, cửa không bằng kim loại, rầm đỡ không bằng kim loại, cột [cọc] không bằng kim loại, cột trụ không bằng kim loại dùng cho xây dựng, thanh định hình không bằng kim loại dùng cho xây dựng, sợi dây không bằng kim loại để buộc hoặc đóng gói, dây cáp không bằng kim loại, dây buộc không bằng kim loại, sợi dây không bằng kim loại để buộc cổ sứ (giáp buộc cổ sứ, đầu sứ), sản phẩm composit định hình cụ thể là cột đèn composit, tủ điện composit, xà ngang composit, cửa composit, tủ cứu hỏa composit.

(210) **4-2019-08016**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) ÂU VƯƠNG NGỌC (VN)

VƯƠNG NGỌC

Số 341, ấp Long Thành, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gia vị thập cẩm; đồ gia vị; bánh kẹo; giấm; viên ngậm hình thoi [kẹo].

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn chứa hoa quả; rượu khai vị; rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; chiết xuất trái cây [có cồn].

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, gia vị thập cẩm, đồ gia vị, bánh kẹo, giấm, viên ngậm hình thoi [kẹo], rượu gạo, đồ uống có cồn chứa hoa quả, rượu khai vị, rượu vang, rượu mạnh [đồ uống], rượu etylic [đồ uống], rượu cồn [đồ uống], chiết xuất trái cây [có cồn].

Nhóm 36: Môi giới bất động sản, quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-08017**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18; A26.4.24

(591) Đen, vàng đồng.

(731) HỘ KINH DOANH NHẠC SƯ NGUYỄN VĨNH BẢO (VN)

Số 134A, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 15: Đàn tranh.

Nhóm 35: Mua bán nhạc cụ, đồ lưu niệm, gồm: ly sứ, đĩa sứ, túi xách, móc khóa, ví (bóp), áo thun.

(210) **4-2019-08018**

(540)

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da mặt; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm chăm sóc và vệ sinh cơ thể.

(210) **4-2019-08019**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; viên uống giảm cân (thực phẩm chức năng); bột thái độc cơ thể dùng cho mục đích y tế (thực phẩm chức năng); bột dinh dưỡng thay thế bữa ăn lành mạnh dùng cho mục đích y tế (thực phẩm chức năng); bột uống tăng năng lượng từ hồng sâm dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08021**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 24.9.1; A26.11.8

(591) Đen, trắng, xám.

(731) THAI-GERMAN MEAT PRODUCT CO., LTD. (TH)

74 Moo 5, Bangna-Trad Road, Bangsamark, Bangpakong, Chachoensao, Thailand 24130

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt giảm bông; thịt lợn muối xông khói; giò chả làm từ thịt heo; thịt viên; thịt chua; thịt.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thực phẩm; dịch vụ xông khói thực phẩm.

(210) **4-2019-08022**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) BOKUK ELECTRONICS Co., Ltd. (KR)

57, Seongseoseo-ro, Dalseo-gu, Daegu, 03171, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 11: Quạt điện, quạt lưu thông không khí (quạt gió), thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị làm sạch không khí dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, máy hút ẩm dùng cho mục đích gia dụng, máy giữ độ ẩm dùng điện, ấm đun nước dùng điện, lò nướng bánh dùng điện, chảo rán dùng điện, máy sấy tóc dùng điện, chăn điện (không dùng cho mục đích y tế), đệm điện dùng cho mục đích gia dụng, đệm sưởi nước dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, thiết bị sưởi ấm dùng điện, nồi chiên không dầu.

(210) **4-2019-08030**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

A TWOSOME PLACE

(731) A TWOSOME PLACE CO., LTD. (KR)
34, Mareunnae-Ro, Jung-Gu, Seoul,
Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải về]; phần mềm cho điện thoại [phần mềm có thể tải về]; xuất bản phẩm điện tử có thể tải về; vật ghi điện tử không chứa nhạc được ghi sẵn (trừ phần mềm máy vi tính); tệp tin đa phương tiện có thể tải về; đĩa cd; thiết bị điện dùng để ghi, truyền phát và tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; vỏ chuyên dụng cho điện thoại di động; thẻ từ; nội dung đa phương tiện có thể tải về; bộ cấp nguồn điện cho điện thoại (pin có thể sạc lại); phiếu thưởng điện tử có thể tải về.

(210) **4-2019-08031**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HỒNG TIÊN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT SAN BẢO (VN)

Số 49A Hậu Giang, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; bánh kẹo.

(210) **4-2019-08032**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Flowerclick

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN
XUẤT SAN BẢO (VN)

Số 49A Hậu Giang, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; bánh kẹo.

(210) **4-2019-08034**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.3

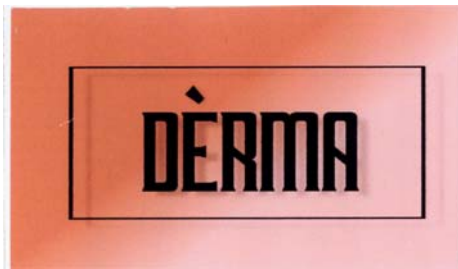
(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH NHẬT PHÁP (VN)**
Kì ốt 1.21 - CT1 chung cư Nam Xa La,
phường Phúc La, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thanh lăn massage mặt, dụng cụ cắt móng tay, lược, khuôn vẽ lông mày, bộ chiết mỹ phẩm, lọ xay tiêu, bộ dao đĩa, tấm phủ tủ lạnh máy giặt, kệ tủ lạnh máy giặt, máy vắt cam, máy xay tỏi ớt, chần, gối, chiếu.

(210) **4-2019-08035**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH DOTAMART (VN)**
Nhà 8, ngách 124/4, ngõ 121 Trần Phú,
phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay, ba lô, ví.

Nhóm 25: Quần áo, giày, tất, mũ, cà vạt, dây lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: túi xách tay da, ba lô da, ví da, quần áo, giày, tất, mũ, cà vạt, dây lưng (trang phục) tinh dầu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác].

(210) **4-2019-08037**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.1; 7.1.24

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) **HE BO FENG (CN)**
No. 701, Building 8, Longfuyi Village,
Central City, Longgang District,
Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN
LEGAL LLC.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán trà sữa; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-08038**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; A26.3.18

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAX PRO VIỆT NAM (VN)

Tầng 2, tòa nhà Trung Yên 1, khu đô thị Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08041**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A17.2.2; 26.3.4

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAS HẬU GIANG (VN)

Số 164, ấp Tâm Vu 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình ga, bếp ga, thiết bị phụ tùng ga.

(210) **4-2019-08042**

(540)



(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CƠ SỞ MINH TRÍ (VN)

56 Dương Đình Nghệ, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn led; bóng đèn; đèn trang trí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08043**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AKITO

(731) QUÁCH THIÊN TOÀN (VN)

B17 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 20: Nội thất đồ gỗ như: bàn, ghế, giường, tủ, giá (kệ) dùng để đồ đạc; đồ gỗ mỹ nghệ.

(210) **4-2019-08044**

(220) 18.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Shinmen

(731) NGUYỄN THANH LUÂN (VN)

97/23 đường ĐHT 42, khu phố 2, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh); bệ xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát; chậu vệ sinh; bồn tắm.

(210) **4-2019-08045**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Nachi

(731) TRƯỜNG CẨM LUÂN (VN)

93/2/7F đường 100 Bình Thới, phường 14, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp.

(210) **4-2019-08046**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.11.8

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH - THƯƠNG MẠI HOÀNG TRÀ (VN)
6 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08047**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HOPELAND (VN)

Lô 34-35, phân khu B2-30, khu TĐC Hòa Liên 5, xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-08048**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.1; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOA TÂY (VN)

366 Gia Phú, phường 3, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Quả bóng bay để chơi; quả bóng hơi để chơi; bóng cho trò chơi; mặt nạ đồ chơi; mũ tiệc liên hoan bằng giấy.

Nhóm 41: Lập kế hoạch cho buổi tiệc (giải trí); tổ chức các sự kiện giải trí.

(210) **4-2019-08049**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; A26.4.18; A26.11.12

(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN PHÚC ĐỨC (VN)

99 Lương Định Của, khu phố 3, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08050**

(540)



Gold Wine For Good Health

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.5; 24.1.1; 26.1.2

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NUÔI TRỒNG NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO PHƯỚC THIỆN (VN)

Thôn Hiệp Phước, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu gạo; mua bán rượu vang; mua bán chiết xuất trái cây [có cồn]; mua bán đồ uống hoa quả có cồn; mua bán rượu khai vị; mua bán anizet [rượu].

(210) **4-2019-08051**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; 5.5.4; A5.5.20; 26.1.1; 26.7.5; A26.4.18

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NUÔI TRỒNG NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO PHƯỚC THIỆN (VN)

Thôn Hiệp Phước, xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Mua bán rượu gạo; mua bán rượu vang; mua bán chiết xuất trái cây [có cồn]; mua bán đồ uống hoa quả có cồn; mua bán rượu khai vị; mua bán anizet [rượu].

(210) **4-2019-08052**

(540)

DONG RUAN

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NGUYỄN (VN)

233 Lương Ngọc Quyến, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán đèn chiếu sáng; mua bán đèn điện; mua bán phích cắm, ổ cắm và các công cụ tiếp xúc khác [vật nối điện]; mua bán thiết bị chống sét; mua bán cầu dao điện.

(210) **4-2019-08053**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.3.13; A5.3.15; 25.1.25

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH FOYER (VN)

74/1/8E Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc viên chống oxy hóa; mua bán chế phẩm hóa dược; mua bán collagen dùng cho mục đích y tế; mua bán dược phẩm; mua bán thuốc viên làm thon người; mua bán thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

(210) **4-2019-08054**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.3.4; A11.3.7

(591) Vàng, đỏ, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV XNK

HỮU PHƯỚC 2017 (VN)

Số 369 ấp Bình Linh, xã Chà Là, huyện
Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 35: Mua bán trà.

(210) **4-2019-08055**

(540)

KASHAI

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) LÊ THỊ HIÊN (VN)

70 đường CN 1, phường Sơn Kỳ, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán hệ thống và thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2019-08056**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 15.7.1

(591) Đen, trắng, vàng, xanh nước biển, đỏ,
xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ TỰ ĐỘNG
HÓA ĐỒNG TÂM (VN)

1/12 đường Phan Văn Hớn, ấp 2, xã
Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy đếm; máy trộn; máy lọc ép; máy hoàn thiện sản phẩm; máy đóng gói; máy phân chia hàng.

Nhóm 35: Mua bán máy đếm; mua bán máy trộn; mua bán máy đóng gói; mua bán máy phân chia; mua bán máy lọc ép; mua bán hoàn thiện sản phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08057**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Tím, vàng.

(731) TRẦN MINH THANH (VN)

51/5A Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Dừa sấy khô; đồ uống trên cơ sở dừa; dầu dừa dùng cho thực phẩm.

Nhóm 35: Mua bán dừa sấy khô; mua bán đồ uống trên cơ sở dừa; mua bán dầu dừa dùng
cho thực phẩm; mua bán kem lạnh; mua bán gỗ dừa.

(210) **4-2019-08058**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1; A26.1.14; A1.1.10

(591) Đỏ, trắng, đen, vàng nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÚN PHỞ
THẦY Y (VN)

14/7 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật
& Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện),
quán ăn uống.

(210) **4-2019-08059**

(540)

Na Xiu Xiu

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC ANH (VN)

67/203 Bùi Đình Túy, phường 12, quận
Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật
& Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

(210) **4-2019-08060**

(540)

dato

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THỜI MINH (VN)

Khu công nghiệp 24/4, thị trấn Đắk Tô,
huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum

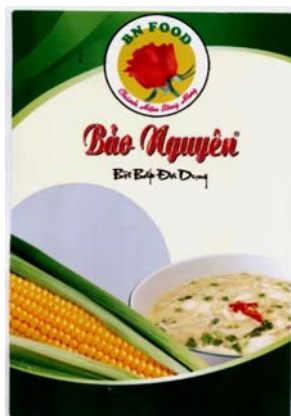
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật
& Cộng sự (Tâm Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước ga và các loại đồ uống không có cồn; nước uống tinh khiết.

(210) **4-2019-08062**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.1; A5.5.21; 5.7.5; 8.7.5

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, vàng, xám, trắng, đen, cam, hồng.

(731) **HỘ KINH DOANH BẢO NGUYỄN (VN)**

60 đường số 4, khu dân cư Thanh Nhựt, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột bắp (bột ngô).

(210) **4-2019-08066**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.1.23; A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Trắng, xanh lá chuối, cam

(731) **LÊ LƯƠNG THÀNH (VN)**

11 Nguyễn Thông, đường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-08067**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 25.1.25; 26.1.1

(591) Vàng, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ BAMBOO (VN)**

117 Thích Quảng Đức, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xúc tóc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08068**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FSL

(591) Đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)

Số 26, tổ 17, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; đèn pha dùng điện; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; thiết bị khuếch tán ánh sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

(210) **4-2019-08069**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

lsyfen

(531) A26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) GOLD DEER DRESS INDUSTRIAL CO., LTD (TW)

No.24, You-Ping St., Shih-Lin, Taipei Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ ngủ; đồ lót; áo nịt ngực có đệm; áo nịt ngực; quần gen bụng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn, bán lẻ bộ đồ ngủ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ áo nịt ngực; dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ lót; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2019-08070**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Rosemaid

(531) 5.5.1; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.14

(591) Tím, trắng, đỏ.

(731) GOLD DEER DRESS INDUSTRIAL CO., LTD (TW)

No.24, You-Ping St., Shih-Lin, Taipei Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ ngủ; đồ lót; áo nịt ngực có đệm; áo nịt ngực; quần gen bụng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn, bán lẻ bộ đồ ngủ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ áo nịt ngực; dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ lót; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08071**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

La Felino

(731) GOLD DEER DRESS INDUSTRIAL CO., LTD (TW)

No.24, You-Ping St., Shih-Lin, Taipei Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ ngủ; đồ lót; áo nịt ngực có đệm; áo nịt ngực; quần gen bụng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn, bán lẻ bộ đồ ngủ; dịch vụ bán buôn, bán lẻ áo nịt ngực; dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ lót; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu hàng hóa trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2019-08072**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.7.3; 2.1.13; 2.1.20; 25.1.6

(731) SHE-KOU-LI-CHI CO., LTD (TW)

No.522, Zhongshan Road, Shengang Dist., Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã được bảo quản; mứt ướt; rau đã được bảo quản; hạt ngào đường; mỡ có thể ăn được; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Bột nhào; bánh nướng thịt; bánh quy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; kẹo.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước khoáng [đồ uống]; chất chiết từ quả không chứa cồn; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ thực phẩm; dịch vụ bán buôn, bán lẻ đồ uống; dịch vụ bán buôn, bán lẻ bột nhào; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ khuyến mại cho người khác.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08073**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HERB DAY PRIME

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa; tẩm mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bọt rửa mặt.

(210) **4-2019-08074**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CALENDULA INTENSE

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa; tẩm mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bọt rửa mặt.

(210) **4-2019-08075**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

THE FACE SHOP Energy Seed

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa; tẩm mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

(210) **4-2019-08076**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

THE FACE SHOP Natural Green Seed

(731) THEFACESHOP CO., LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa; nước hoa; tấm mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

(210) **4-2019-08077**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A5.5.20

(591) Trắng, xanh cốm, xanh cốm nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) PHẠM THỊ THẨM (VN)

320 Đồng Đen, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da.

(210) **4-2019-08078**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; 26.11.3; A26.11.12

(591) Trắng, xanh cốm, xanh dương, vàng, đen.

(731) PHẠM THỊ THẨM (VN)

320 Đồng Đen, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo chuyên ngành thẩm mỹ viện; đào tạo chăm sóc da, đào tạo thực hành về làm đẹp; hướng dẫn nghề nghiệp về làm đẹp.

(210) **4-2019-08080**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.13.1

(591) Cam, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH HERE AND NOW VIỆT NAM (VN)

74/1 Phạm Viêt Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn chay do nhà hàng thực hiện (nhà hàng chay); quán ăn uống chay; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08081**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LGSolar

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - SẢN XUẤT ANH KHÔI (VN)
241A/2 Huỳnh Văn Bánh, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm năng lượng mặt trời các loại như: điện mặt trời, pin năng lượng, chảo thu nhiệt, tấm năng lượng mặt trời, hộp thu năng lượng mặt trời.

(210) **4-2019-08082**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GREENTASTE

(731) CÔNG TY TNHH KHÁNH BÌNH FARM (VN)
12/14 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu các thực phẩm sạch như: rau củ quả tươi và chế biến.

(210) **4-2019-08083**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Ms PHUONG

(531) A26.11.8

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ GIÁO DỤC ASPECT (VN)
87/12 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo tiếng Anh.

(210) **4-2019-08084**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HERODE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VINH TIẾN (VN)
Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt.

(210) **4-2019-08085**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

THOMOD

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT VINH TIẾN (VN)

Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý
Yên, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt
Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt.

(210) **4-2019-08086**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

THOMOT

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT VINH TIẾN (VN)

Thôn Vĩnh Trị, xã Yên Trị, huyện Ý
Yên, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt
Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO.,
LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; quần áo; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; cà vạt.

(210) **4-2019-08087**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SVS

(731) ENPING SAMLAP ELECTRONIC CO.,
LTD (CN)

No. 38 Xinping South Road, Enping City
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Loa; âm-pli; đầu máy karaoke; bộ khuếch đại và điều chỉnh âm thanh; micrô;
máy điều chỉnh âm thanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08088**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16; 26.1.1



(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THIẾT KẾ QUỐC TẾ LỢI NGUYÊN ĐẠT (VN)

DP34, khu dân cư Phú Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; bút chì mỹ phẩm; sơn móng tay; phấn trang điểm.

Nhóm 21: Bông phấn trang điểm; bút vẽ lông mày; hộp đựng đồ trang điểm; cọ trang điểm; đồ dùng tẩy trang; chổi lông trang điểm.

(210) **4-2019-08089**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

ZUZU BEAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN.3 - VIỆT NAM (VN)

Khu A, khu CN Bím Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh quy; bánh gạo; thạch hoa quả (bánh kẹo); kẹo.

(210) **4-2019-08090**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

SUNNY BEAR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO TRÀNG AN.3 - VIỆT NAM (VN)

Khu A, khu CN Bím Sơn, phường Bắc Sơn, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh quy; bánh gạo; thạch hoa quả (bánh kẹo); kẹo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08091**

(540)



THIÊN TÂM THẢO

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.11.2; 26.4.1

(591) Trắng, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN TÂM THẢO (VN)

Xóm 1, thôn Lưu Xá, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo đã được bảo quản dùng làm thực phẩm.

Nhóm 30: Trà đông trùng hạ thảo; mật ong đông trùng hạ thảo; bột đông trùng hạ thảo.

Nhóm 31: Nấm đông trùng hạ thảo tươi.

Nhóm 32: Nước uống dinh dưỡng đông trùng hạ thảo (không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu đông trùng hạ thảo.

(210) **4-2019-08092**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.1.12; A5.1.16

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRUNG HIỆP LỢI (VN)

Số 40, Trần Ngọc Diện, khu phố 1, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán phân bón.

(210) **4-2019-08093**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 1.15.23; A24.15.7

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh lá cây, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THĂM AN (VN)

Thôn Cây Đa, xã Sơn Hòa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc, dầu vừng.

Nhóm 35: Mua bán: dầu lạc, dầu vừng.

(210) **4-2019-08094**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.14; 1.15.15; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng nhạt, vàng đậm, xanh da trời, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THẨM AN (VN)

Thôn Cây Đa, xã Sơn Hòa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu lạc, dầu vừng.

Nhóm 35: Mua bán: dầu lạc, dầu vừng.

(210) **4-2019-08096**

(540)

VIETUBE

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DID TV (VN)

222 Pasteur, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, sản xuất phim quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; thăm dò dư luận; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ và những người hoạt động thể thao; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ tuyển dụng nhân sự; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; mua bán: băng đĩa, phim điện ảnh, phim video, phim hoạt hình, máy vi tính, thiết bị và linh kiện điện tử và viễn thông, thiết bị nghe nhìn, máy móc thiết bị dùng cho dịch vụ lắp đặt truyền hình cáp vệ tinh, truyền hình internet, truyền hình theo yêu cầu, máy vi tính, máy quay phim, ổ đĩa cho máy vi tính, thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử, máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08100**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ANA METRO

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG
NGHIỆP MINH HUNG (VN)

527 - 529 Bình Thới, phường 10, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; sàn môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; cho thuê khu trung tâm thương mại.

(210) **4-2019-08101**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ANA HOUSE

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG
NGHIỆP MINH HUNG (VN)

527 - 529 Bình Thới, phường 10, quận
11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; sàn môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư bất động sản; cho thuê khu trung tâm thương mại.

(210) **4-2019-08102**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AQUAOKYO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOMELY THÁI
LAN (VN)

Số 375 đường Nguyễn Trãi, phường
Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp; hệ thống làm lạnh; thiết bị và hệ thống thông gió (điều hòa không khí); quạt điện; bếp gas; dụng cụ nấu nướng bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán: chất tẩy rửa (dùng cho đồ gia dụng), mỹ phẩm, tinh dầu, ghế mát xa, thiết bị lọc nước dùng cho gia đình và công nghiệp, hệ thống làm lạnh, thiết bị và hệ thống thông gió, điều hòa không khí, quạt điện, dụng cụ nấu nướng bằng điện, lò sưởi,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

bếp ga, bếp điện, bếp điện từ, bếp nướng, bếp nấu nướng (dùng điện), thiết bị sấy khô bằng điện dùng cho gia đình, lò vi sóng, lò nướng dùng ga, lò nướng dùng điện, chậu rửa inox gắn vào tủ bếp, dụng cụ và thiết bị vệ sinh, thiết bị khử mùi dùng cho nhà bếp, thiết bị làm sạch khí gas, máy sấy tóc, nồi áp suất chạy điện, nồi áp suất đun ga, ấm đun nước, nồi inox, chảo nhôm, chảo inox; quảng cáo thương mại.

(210) **4-2019-08103**

(540)



LẤU HƠI NỒI ĐÁ LAM HUYỀN

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.9.24; 11.3.18; 1.15.23; A6.19.9;
1.15.11

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ LAM HUYỀN (VN)
Tầng 3, căn nhà số 10, nhà A26, ngõ 367
Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân,
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện, chỗ ở tạm thời, dịch vụ nhà hàng, dịch vụ quán cà phê, dịch vụ quầy rượu.

(210) **4-2019-08104**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm,
trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SON GREEN
LIFE (VN)
Số 11 lô BT08 khu đô thị An Hưng,
phường La Khê, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-08105**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm,
trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SON GREEN
LIFE (VN)
Số 11 lô BT08 khu đô thị An Hưng,
phường La Khê, quận Hà Đông, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08106**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DAGIAFA

(731) ĐẶNG THỊ NHƯ HÀ (VN)

Xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chiết xuất của hoa (nước hoa).

(210) **4-2019-08107**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HƯƠNG NGÁT

(731) HỘ KINH DOANH HƯƠNG NGÁT (VN)

SN 2267, ấp Phương Lâm 2, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; khách sạn; quán ăn; quán giải khát.

(210) **4-2019-08108**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.2; 3.7.17; 4.5.2

(591) Xanh, cam, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VINSAGA (VN)

P403, lầu 4, tòa nhà Golden Bee Building, 607-609 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm.

(210) **4-2019-08109**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MỸ ĐÌNH

(731) NGÔ VĂN THANH (VN)

Đường B2, khu Dương ỏ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08110**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) NGÔ VĂN THANH (VN)

THỦ ĐÔ

Đường B2, khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh, khăn giấy.

(210) **4-2019-08112**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15

(591) Xanh, hồng.



(731) NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN (VN)

Lầu 7, tòa nhà Pico, 20 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu gồm: áo choàng; mũ, giày dép; quần áo thể thao.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang bao gồm: áo choàng, mũ, giày dép, quần áo thể thao, túi xách, mắt kính.

(210) **4-2019-08113**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; 26.1.1; A26.1.18; 3.7.17

(591) Đỏ, trắng, vàng.



(731) CÔNG TY TNHH RẤT VIỆT (VN)

81 Bùi Tư Toàn, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ kinh doanh liên quan đến quảng bá du lịch; sản xuất phim quảng cáo.

(210) **4-2019-08114**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH HOSOKANE (VN)

KE.CO

205-207 Trần Hưng Đạo, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu sản phẩm mỹ phẩm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích thương mại; tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

(210) **4-2019-08115**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BẢO HỘ LAO ĐỘNG THÙY DƯƠNG (VN)

144/4 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Các sản phẩm bảo hộ lao động như: ủng bảo hộ lao động; nón bảo hộ lao động; găng tay bảo hộ lao động; kính bảo hộ lao động; mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo); khẩu trang bảo hộ lao động.

Nhóm 35: Mua bán: ủng bảo hộ lao động, nón bảo hộ lao động, găng tay bảo hộ lao động, kính bảo hộ lao động, mặt nạ phòng độc, khẩu trang bảo hộ lao động.

(210) **4-2019-08116**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 24.1.1; 3.7.1; 3.7.19; A3.7.24

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BẢO HỘ LAO ĐỘNG THÙY DƯƠNG (VN)

144/4 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Các sản phẩm bảo hộ lao động như: ủng bảo hộ lao động; nón bảo hộ lao động; găng tay bảo hộ lao động; kính bảo hộ lao động; mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo); khẩu trang bảo hộ lao động.

Nhóm 35: Mua bán: ủng bảo hộ lao động, nón bảo hộ lao động, găng tay bảo hộ lao động, kính bảo hộ lao động, mặt nạ phòng độc, khẩu trang bảo hộ lao động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08117**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

THUY DƯƠNG

(591) Xanh dương

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT BẢO HỘ LAO ĐỘNG THÙY DƯƠNG (VN)

144/4 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Các sản phẩm bảo hộ lao động như: ủng bảo hộ lao động; nón bảo hộ lao động; găng tay bảo hộ lao động; kính bảo hộ lao động; mặt nạ phòng độc (không dùng cho hô hấp nhân tạo); khẩu trang bảo hộ lao động.

Nhóm 35: Mua bán: ủng bảo hộ lao động, nón bảo hộ lao động, găng tay bảo hộ lao động, kính bảo hộ lao động, mặt nạ phòng độc, khẩu trang bảo hộ lao động.

(210) **4-2019-08118**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ACE

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)

235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2019-08119**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MARK5

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)

235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2019-08120**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

S54 STUDIO54

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THĂNG LONG (VN)

235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu.

(210) **4-2019-08123**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 25.1.6; 1.15.15

(591) Vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC DINH DƯỠNG ORGALIFE (VN)

Số 27, đường 65, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc; cà phê; gia vị; kem lạnh; trà.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước ngọt; xi rô dùng cho đồ uống.

(210) **4-2019-08124**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TẶNG PHÚ

(731) CÔNG TY TNHH TẶNG PHÚ (VN)

7/1 Đô Đốc Long, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Mực in; mực in cho máy sao chụp; mực in cho da thuộc; hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp; mực in dạng nhão [mực in].

(210) **4-2019-08125**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.3.4; 5.3.11; A5.3.14; A24.17.12

(591) Xanh dương, xanh ngọc, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TÀI NĂNG NGHỆ THUẬT VIỆT (VN)

Số 110 phố Mai Anh Tuấn, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ dạy âm nhạc; sáng tác ca khúc; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08128**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NASAN VIỆT NAM (VN)

Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

HONEY COFFEE

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2019-08129**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.4; A5.3.13

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ AVINA (VN)

Thôn Lập Thành, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do chính nhà hàng cung cấp.

(210) **4-2019-08130**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A18.1.9; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIHAGO (VN)

Tầng 8, số 185, đường Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội



Ở ĐÂU CŨNG CÓ

(511) Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử.

(210) **4-2019-08132**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

USARVONS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08133**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

USARTOUX

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08134**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

RICHZIC

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08135**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
PHONG PHÚ (VN)

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp
Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

RICHLUKAS

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08136**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

RICHSTOM

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08137**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

RICHMAG B6

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08138**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

USARACE

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08139**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

USARGAST

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08140**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

ESOMRICH

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08141**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)

RICHMAGKA

Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08142**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM - GERMANY (VN)

Số nhà 22, hẻm 299/55/5 Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Khang Vệ Nhi

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08143**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY (VN)

Số 10A, phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

Dưỡng Thận Vương BH

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08145**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ RANG XÂY CHUYÊN NGHIỆP SÀI GÒN (VN)

318/13 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

ALAMBÉ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2019-08146**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.15.7; 24.15.21

(591) Vàng.

(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)

37/6 Mai Xuân Thưởng, phường 11,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và quảng cáo: dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, sữa rửa mặt, sữa tắm, kem tẩy lông, kem dưỡng da, son môi, son dưỡng môi, kem chống nắng, kem trị nám, kem trị mụn, tinh chất dưỡng da, mặt nạ dưỡng da, kem dưỡng tóc, keo xịt tóc, lăn khử mùi, kem dưỡng gót chân, kem tẩy tế bào chết, kem nền, phấn má hồng, mát-ca-ra, chì kẻ mắt, kem dưỡng vùng mắt, sơn móng tay móng chân, xịt khoáng, nước tẩy trang, bông tẩy trang, cọ trang điểm, hũ hộp đựng mỹ phẩm, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, máy đánh răng, máy rửa mặt, máy mát-xa, bông tắm, tăm xỉa răng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, xà phòng, nước giặt, nước xả, nước rửa bát, nước lau sàn, nước tẩy bồn cầu, tăm bông, bông y tế, dụng cụ lấy ráy tai, nhíp, dao cạo râu, dụng cụ bấm móng tay móng chân, dụng cụ bấm mi, nước tẩy quần áo, bàn chải chà sàn, cây lau nhà, miếng cọ rửa dùng cho nhà bếp, bộ cây lau nhà, chổi, dụng cụ hút rác, túi đựng rác, thùng đựng rác, găng tay, thảm chùi chân, bát, đĩa, ấm, chén, ly, tách, nồi, xoang, chảo, đĩa, thìa, nĩa, môi, vớt vớt thức ăn, dao, thớt, khay, mâm, tạp dề, kệ đựng chén bát, bồn rửa mặt, bồn cầu, bồn tiểu nam, vòi rửa bát, vòi nước, vòi hoa sen, bồn rửa bát, bình đựng nước, bộ ấm trà, khay đựng ấm chén, hũ đựng thực phẩm và gia vị, bình đựng nước, lọ hoa, xô, chậu, rổ rá, màng bọc thực phẩm, túi đựng thực phẩm, làn đi chợ, bếp gas, bếp điện từ, bếp hồng ngoại, nồi áp suất, nồi cơm điện, nồi nấu lẩu, bếp nướng bằng điện, nồi chiên không dầu, bàn là, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy ép, máy sấy tóc, quạt, máy điều hòa, máy giặt, tủ lạnh, máy lọc nước, máy nóng lạnh, máy rửa bát, máy làm sữa chua, máy làm sữa đậu nành, máy vắt cam, máy làm bánh, máy xay thịt, lò vi sóng, ấm nấu nước, ấm sắc thuốc, ấm siêu tốc, ti vi, điện thoại, linh kiện điện thoại, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, trà, cà phê, ca cao, đường, sữa, sữa nước, sữa bột, sữa hạt, sữa chua, kem lạnh, bột ngũ cốc, phô mai, váng sữa, nước ngọt, bia, rượu, nước khoáng, nước tinh khiết, nước trái cây, thạch, hạt điều, hạt dẻ, hạt mắc-ca, hạt hạnh nhân, hạt óc chó, hạt chà là, hạt chia, hạt sen, lạc, vừng, đậu hà lan, đậu nành, hạt phỉ, hạt hướng dương, hạt dưa, hạt bầu, chả lụa, nem chua, nem nướng, bánh, mít, kẹo, bánh quy, bánh mì, bánh ngọt, bánh chưng, bánh tét, bánh gai, bánh ú, bánh hời, bánh giò, bánh pía, bánh ướt, giò sống, bánh đa, bánh bao, bánh đúc, xôi, đậu phụ, nước mắm, nước tương, muối, mì chính, hạt nêm, ớt, bột canh, tương ớt, tương cà, gia vị nấu lẩu, gia vị kho thịt cá, các loại sốt, dầu ăn, mì ăn liền, bún, phở, cháo ăn liền, gạo, yến mạch, đậu nành, đậu xanh, tổ yến, nước yến, đậu đen, thịt lợn, cá, chả cá, trứng, thịt gà, thịt vịt, thịt bò, thịt đà điểu, thịt ngỗng, tôm, cua, mực, bạch tuộc, hàu, nghêu, rau, củ, quả, trái cây tươi và khô, hoa tươi, hoa khô, cây cảnh, chậu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

cảnh, cá cảnh, chim cảnh, quần áo, dày dép, mũ nón, tất vớ, khăn mặt, khăn tắm, khăn trải bàn, khăn choàng, mũ len, ba lô, va li, túi xách, ví cầm tay, thắt lưng, cà vạt, khẩu trang, khẩu trang y tế, nơ cài tóc, trâm cài, găng, dây buộc tóc, gương, lược, kính thuốc, kính thời trang, lắc tay, lắc chân, nhẫn, bông tai, dây chuyền, chăn, gối, drap, nệm, giường, tủ, bàn, ghế, kệ ti vi, bàn học sinh, kệ và tủ đựng giày dép, sách, báo, tạp chí, tranh ảnh, khung tranh, lịch, giấy, vở, giấy ghi chú, bút, hộp bút, thước, cục tẩy, bút tẩy, ghim bấm, bấm lỗ giấy, bấm giấy, kẹp giấy, keo dán, băng dính, bìa đựng hồ sơ, phấn, bảng, bút viết bảng, đồ lau bảng, túi đựng bút, máy in, máy tính, máy scan, máy tính bảng, máy vi tính, linh kiện máy vi tính, diêm, bật lửa, nến, khăn giấy, khăn ướt, giấy vệ sinh, băng vệ sinh, tã bỉm cho bé, nôi cho bé, chậu tắm cho bé, cũi cho bé, võng, đồ chơi, cát, sỏi, đá, xi măng, gạch, ngói, sắt, thép, ống nhựa, cửa nhựa, cửa sắt, cửa cuốn tự động, cửa kính, phân bón, sơn, véc-ni, giấy dán tường, hương liệu cho thực phẩm, nguyên liệu cho mỹ phẩm, xe máy, xe đạp, xe ô tô; dịch vụ kế toán; dịch vụ tuyển dụng lao động; tư vấn quản lý nhân sự.

(210) **4-2019-08147**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.10; 24.1.1; 25.1.6; 26.1.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) HOÀNG ANH CHIẾN (VN)

Phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt (trừ lưu trú bệnh nhân); dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

(210) **4-2019-08148**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA MAI VÀNG (VN)

60/41/31 Nguyễn Văn Cự, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước hoa xịt phòng; nước xả vải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08149**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA MAI VÀNG (VN)

60/41/31 Nguyễn Văn Cự, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước hoa xịt phòng; nước xả vải.

(210) **4-2019-08152**

(540)

YELLOW APRICOT BLOSSOM

Skin Care

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM HOA MAI VÀNG (VN)

60/41/31 Nguyễn Văn Cự, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, nước hoa xịt phòng, nước xả vải.

(210) **4-2019-08153**

(540)

SUNCA

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.8

(731) SUN FAT (HOLDING) COMPANY LIMITED (HK)

E2, 1/F., Tuen Mun Industrial Centre, Pui To Road, TMTL 76, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Ấc quy điện; ắc quy cho thấp sáng; thiết bị nạp ắc quy.

(210) **4-2019-08154**

(540)

SUNCA
SUNCAKMAX

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; A26.11.12; 26.11.3; 26.3.1

(731) SUN FAT (HOLDING) COMPANY LIMITED (HK)

E2, 1/F., Tuen Mun Industrial Centre, Pui To Road, TMTL 76, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Ấc quy điện; ắc quy cho thấp sáng; thiết bị nạp ắc quy.

(210) **4-2019-08155**

(540)

GOLD α +++

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.5; A24.17.9; 24.13.1

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ TOKYO (VN)

Tầng 5, số 96, phố Ba La, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa bột, sữa đặc, sữa tươi.

Nhóm 35: Mua bán sữa bột, sữa đặc, sữa tươi.

(210) **4-2019-08157**

(540)

BY KYKOLOR
Grand
ALKALI-RESISTANCE
FOR INTERIOR

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

(210) **4-2019-08158**

(540)


Paralia

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; A1.1.10; A1.1.5; 26.1.1; 25.5.2; 26.11.3

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VIỆT Ý HÀ NỘI CENTER (VN)

Ki ốt số 2, tầng 1 TTTM tòa nhà CT 12A, KĐT Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08160**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; A7.1.11; 7.1.24; A26.11.12

(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, cam, xám.

(731) LÊ MINH TẤN (VN)

2/23C tổ 9, ấp Bến Kéo, xã Long Thành Nam, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ mua bán nhà đất; dịch vụ môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2019-08161**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18; 25.7.25

(591) Xanh da trời, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH TÂN NHIÊN (VN)

Số 6, đường số 34, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp Trường Phú, xã Trường Đông, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 30: Bánh tráng; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; bún ăn liền, hủ tiếu ăn liền; phở ăn liền; mì ăn liền.

Nhóm 35: Mua bán bánh tráng, thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo, bún ăn liền, hủ tiếu ăn liền, phở ăn liền, mì ăn liền.

(210) **4-2019-08162**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.13.1; A3.13.24

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) HỘ KINH DOANH TINY HOUSE (VN)

Số 98, đường Phạm Hùng, khu phố 3, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ cắt, sửa móng tay; dịch vụ spa (chăm sóc sắc đẹp và sức khỏe).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08163**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A17.2.2; 26.3.4

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VĂN HUNG (BA HÊN) (VN)

Số 78, ấp Thanh Tân, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 35: Mua bán vàng, đồ trang sức, đồ trang sức làm bằng vàng, trang sức mỹ nghệ, đá quý và đá bán quý, bạch kim, ngọc trai, bạc, đồ kim hoàn.

(210) **4-2019-08164**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.1.6; A11.1.17; 1.15.23; 26.1.2

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TOÀN THỊNH (VN)

Ấp Tân Tiến, xã Tân Ân Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 21: Đũa; muối (muỗng) múc; thớt để cắt dùng cho nhà bếp, tấm; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp (làm từ cây gỗ đước, cây gỗ dừa, cây tre, cây gỗ mù u).

(210) **4-2019-08165**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23; A1.1.10

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG TIẾN ĐẠT (VN)

133 Nguyễn Trung Thiên, phường Thạch Quý, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp cho người.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-08166

(540)



FIND TEA 找茶

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; A26.1.18

(731) JIHONG HU (CN)

Room 302, Unit 3, Building 35,
MengyinQu, No.90, Wenchang Road,
Hongshan District, Wuhan, Hubei
Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp đồ ăn mang đi, do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy nước ép; dịch vụ phòng trà.

(210) 4-2019-08167

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CHEN, CHIN-CHU (TW)

No.11, Ln. 188, Gongye Rd., Longjing
Dist., Taichung City 434, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 26: Khuy; dải viền để trang trí quần áo; dây giày; khóa cài giày; khoá cài [phụ kiện của trang phục]; móc cài cho giày; khuy bấm cho quần áo.

(210) 4-2019-08169

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.1.7; A5.1.16; 26.1.1; 26.1.10

(591) Nâu đen, vàng nhạt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ ĐIỀN
(VN)

80-82 Hoàng Văn Thụ, phường Quảng
Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng
Ngãi

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khu nghỉ dưỡng (resort); khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (Spa); dịch vụ tắm hơi, xoa bóp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-08171

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.13.1; 26.1.5; 26.1.6; 26.15.1

(591) Xám đậm, bạc, trắng.

(731) NGUYỄN HƯƠNG XUÂN (VN)

2/19 Trần Nãi, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2019-08172

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN HƯƠNG XUÂN (VN)

2/19 Trần Nãi, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) 4-2019-08173

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.16; 3.7.17; A3.7.24; 5.7.21

(591) Đỏ, xanh lá cây, xanh pha vàng, đen,
trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ HẬU GIANG YÊN
BÌNH AN (VN)

Số 27, ấp Mỹ Thuận 1, xã Phụng Hiệp,
huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Quả mãng cầu thái nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô, dùng để đun nước uống.

(210) 4-2019-08174

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.

(731) VŨ CHÍ THANH (VN)

Xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình
Thuận

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trí nội thất (giường, tủ, bàn, ghế, kệ), lưới chống muỗi, giàn phơi quần áo, bạt che, lưới bảo vệ bằng inox hoặc thép.

(210) **4-2019-08176**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.5.1; A5.5.20; A5.5.21; 18.1.21

(591) Vàng, xanh lam đậm.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI PHẠM
GIA (VN)



Số 24 ngách 54/25 Kim Ngưu, phường
Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; túi khí; thân vỏ, xích, khung gầm, mui xe, lốp, má phanh ô tô; phụ tùng ô tô thuộc nhóm này.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu xe ô tô, phụ tùng ô tô, hệ thống thân vỏ, hệ thống gầm máy, hệ thống điện của ô tô, các bộ phận của ô tô gồm bộ phận điều hòa (giàn nóng, giàn lạnh, giàn sưởi, két nước, lọc điều hòa), các bộ phận ngoại thất (kính, gương, đèn, lốp xe, vành xe, cánh cửa, ean gạt nước, ba đờ xước), các bộ phận nội thất (bảng taplo, dây an toàn, tapluy cửa), các bộ phận động cơ (séc măng, piston, gioăng, phớt, dây cao áp, bugi, kim phun, bơm cao áp, dây curoa, lọc dầu, lọc gió, lọc nhiên liệu, bơm dầu động cơ, bơm nhiên liệu, bơm nước), các bộ phận liên quan đến truyền động (eác đăng, thước lái, rô tuyen lái, cây láp), các bộ phận thuộc gầm xe (giảm sóc, cao su chân máy, cao su cân bằng, thanh cân bằng, rô tuyen cân bằng, càng chữ A).

(210) **4-2019-08177**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.3.1; A26.11.9; 26.4.9

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
CÔNG NGHIỆP SUMI VHS (VN)





Phòng 910, tầng 9, tòa nhà VG, số 235
đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân
Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội


(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 20: Kệ để cất trữ hoặc lưu kho hàng hóa; giá chứa hàng hóa; kệ chứa hàng dạng tấm sàn; kệ siêu thị (dùng cho đồ đạc); bàn cất vải; xe đẩy tay (đồ đạc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-08178** (220) 19.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.3.1; A26.11.9; 26.4.9
(591) Trắng, xanh da trời, đỏ
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT
CÔNG NGHIỆP SUMI VHS (VN)
 Phòng 910, tầng 9, tòa nhà VG, số 235
đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân
Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (511) Nhóm 20: Kệ để cất trữ hoặc lưu kho hàng hóa; giá chứa hàng hóa; kệ chứa hàng dạng
tấm sàn; kệ siêu thị (dùng cho đồ đạc); bàn cất vải; xe đẩy tay (đồ đạc).
-

- (210) **4-2019-08179** (220) 19.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BE LUCK (VN)
 28 Võ Nguyên Giáp, phường Mân Thái,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.
-

- (210) **4-2019-08180** (220) 19.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
BE LUCK (VN)
 28 Võ Nguyên Giáp, phường Mân Thái,
quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
- (511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ); quản lý các căn hộ cho thuê; cho
thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn phòng làm không gian làm
việc chung.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở cư trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ);
dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê, dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08181**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.9.1; A26.4.18

(591) Đen, hồng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
HOÀNG PHÚC (VN)

8/19 Nguyễn Đình Khôi, phường 04,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2019-08182**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.4

(591) Vàng, xanh dương, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
HOÀNG PHÚC (VN)

8/19 Nguyễn Đình Khôi, phường 04,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2019-08183**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Đen, đỏ, trắng.

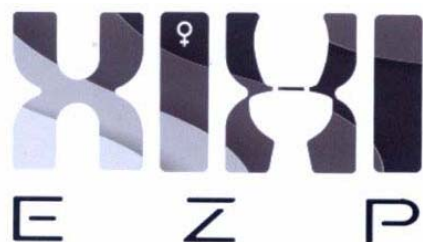
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM
HOÀNG PHÚC (VN)

8/19 Nguyễn Đình Khôi, phường 04,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2019-08184**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.15; A12.3.7; A26.11.12; 26.13.1

(591) Đen, xám, xám nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN TIẾN MINH HUY (VN)

40 lâu 3 Lê Công Kiều, phường Nguyễn
Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ hỗ trợ y tế (cụ thể: phễu vệ sinh dùng cho bệnh nhân).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, chuỗi cửa hàng bán lẻ: thiết bị và dụng cụ y tế, phễu dùng trong y tế, phễu vệ sinh dùng cho bệnh nhân, giấy, khẩu trang y tế; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo, quảng cáo trên internet (nhằm mục đích bán hàng); dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh.

(210) **4-2019-08185**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.22; 5.3.11; 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, vàng cam, hồng, xanh lá.

(731) TRẦN THỊ NGỌC MAI (VN)

Khóm 2, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 30: Kem ăn (kem lạnh); kem trái cây; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ quán kem; dịch vụ nhà hàng ăn uống cụ thể là: chuẩn bị và phục vụ kem lạnh và các sản phẩm làm từ sữa dùng trong và ngoài nhà hàng.

(210) **4-2019-08186**

(540)

Feel n Girl

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A2.3.23; 4.1.3; 4.2.20

(731) HEXIN HOLDING LIMITED (HK)

Flat/Rm A30. 9/F Silvercorp Int'l Tower 707-713 Nathan Rd Mongkok KLN Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo váy; quần áo bơi; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót; quần áo bó; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

(210) **4-2019-08187**

(540)

VINPHAN STAR CAFE

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH VINPHAN STAR (VN)

88 - 90 đường số 65 (khu định cư Tân Quy Đông) Khu Phố 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 21: Cốc để uống; bộ đồ uống cà phê; tách, chén, cốc; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-08188**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.3.4; A24.17.11; A24.17.12;
A1.1.10; 26.1.1; A26.1.18

(591) Cam, đỏ thẫm, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH VINPHAN STAR
(VN)

88 - 90 đường số 65 (khu định cư Tân Quy Đông) Khu Phố 2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Cốc để uống; bộ đồ uống cà phê; tách, chén, cốc; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-08189**

(540)

HUIJI

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) HUAY FENG HANG PTE LTD (SG)
JTC Space@Tampines North, 10
Tampines North Drive 4, #09-
10/11/12/13/14, Singapore 528553

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, ca cao, cà phê nhân tạo; gạo; bột sắn hạt và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; kem lạnh; đường, mật ong, mật đường; nấm men, bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; dấm; nước xốt (gia vị); gia vị; đá có thể ăn được; đồ uống làm từ ngũ cốc; đồ ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc không dùng cho mục đích y tế, kẹo trên cơ sở bạc hà (không chứa thuốc); kẹo không chứa thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08190**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18; A26.4.24; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ D-FIT VIỆT NAM (VN)
Số 21, ngõ 318, đường Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; lập báo cáo phân tích gene (gien) qua mẫu nước bọt để đưa ra các ý kiến tham vấn về các thể mạnh, hạn chế của bản thân nhằm có lựa chọn các môn thể thao để tập luyện sức khỏe đạt hiệu quả (tư vấn chăm sóc sức khỏe).

(210) **4-2019-08191**

(540)

Lover Beauty

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) HEXIN HOLDING LIMITED (HK)
Flat/Rm A30. 9/F Silvercorp Int'l Tower
707-713 Nathan Rd Mongkok KLN
Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo váy; quần áo bơi; quần áo lót cho phụ nữ [đồ vải]; quần áo lót; quần áo bó; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ

(210) **4-2019-08192**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1; 26.1.9; 26.1.2

(591) Trắng, đỏ cam, đỏ đậm.

(731) CÔNG TY TNHH E - DYNAMIC (VN)
LK 05, đường Lê Mao kéo dài, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-08193

(220) 19.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) ĐỒ PHƯỚC AN (VN)

Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà sữa (đồ uống có thành phần trà là chủ yếu); chế phẩm ngũ cốc.

(210) 4-2019-08194

(220) 19.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) ĐỒ PHƯỚC AN (VN)

Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Sữa bột dành cho trẻ em.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa.

(210) 4-2019-08195

(220) 19.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) ĐỒ PHƯỚC AN (VN)

Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê.

(210) 4-2019-08196

(220) 19.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) A26.4.5; A26.4.6; A26.4.18; A26.11.12

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) ĐỒ PHƯỚC AN (VN)

Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: sữa, sản phẩm sữa, trà sữa (đồ uống có thành phần trà là chủ yếu), chế phẩm ngũ cốc, cà phê, trà (chè).

(210) **4-2019-08197**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Đỏ, trắng.

(731) ĐỒ PHUỐC AN (VN)

Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08198**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.9.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xám, đen, đỏ, xanh dương.

(731) HỘ KINH DOANH HÈM (VN)

Số 290/18, đường Lê Bình, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-08199**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh lam, đỏ.


(731) QUÁCH ANH TOÀN (VN)

Ấp An Thạnh, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chất nhuộm màu (mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-08200** (220) 19.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 2.3.1; A2.3.2; 25.1.25; 5.3.20; 5.5.19
(591) Tím, tím đậm, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV CALEE (VN)
Số 33/10 đường Phạm Thái Bường,
phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh
Vĩnh Long
(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE
LAW FIRM)
- 
- (511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phun, điêu khắc, thêu, xóa lông mày; dịch vụ phun môi; dịch vụ phun mí mắt.
-

- (210) **4-2019-08201** (220) 19.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) DƯƠNG THANH TÙNG (VN)
Khóm Vĩnh Tây 3, phường Núi Sam,
thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE
LAW FIRM)
- MẮM GIÁC THẢO 9999 CÔ THẢO
- (511) Nhóm 29: Mắm cá nước ngọt các loại; khô cá nước ngọt các loại; mắm thái làm từ thịt cá lóc.
- Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mắm cá, khô cá.
-

- (210) **4-2019-08202** (220) 19.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) NGUYỄN THỊ THU NGÂN (VN)
Khóm 1, phường Châu Phú A, thành phố
Châu Đốc, tỉnh An Giang
(740) Công ty Luật TNHH Tư Luật (PRIVATE
LAW FIRM)
- CÔ GIÁC HẢO 9999 CÔ THẢO
- (511) Nhóm 29: Mắm cá nước ngọt các loại; khô cá nước ngọt các loại; mắm thái làm từ thịt cá lóc.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08203**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.1

(591) Đen, đỏ, vàng, trắng.

(731) ĐỖ PHƯỚC AN (VN)

Ấp Châu Long 6, xã Vĩnh Mỹ, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; trà sữa (đồ uống có thành phần trà là chủ yếu); chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-08204**

(540)

PMIT press metal
technology

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) PRESS METAL INTERNATIONAL LTD. (CN)

No.21, Qili Road (South), Leping Town, Sanshui District, Foshan City, Guangdong Province (China)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 06: Nhôm nguyên liệu; nhôm; kim loại thường, dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim của kim loại thường; nhôm dạng thỏi; cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

(210) **4-2019-08205**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH ỨNG DỤNG APTECH (VN)

Số 86 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn (giặt giũ); chế phẩm dùng để giặt quần áo và vải; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chất làm mềm vải (dùng để giặt); xà phòng; mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08206**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

yolalizi

(591) Vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH HÓA SINH ỨNG DỤNG APTECH (VN)
Số 86 Hoàng Văn Thụ, phường Phan Đình Phùng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn (giặt giũ); chế phẩm dùng để giặt quần áo và vải; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chất làm mềm vải (dùng để giặt); xà phòng; mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08207**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

BHGMart.com

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG BHG VIỆT NAM (VN)

Thửa đất số 3451, tờ bản đồ số 26, khu tái định cư Mỹ Phước III, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: sữa các loại (sữa bột, sữa nước, sữa bột pha sẵn), bím tã cho trẻ em, bím cho người lớn, đồ gia dụng dùng trong gia đình (đồ chơi trẻ em, máy xay, máy sấy quần áo, phin cà phê, dụng cụ nấu ăn, ấm, chén, đĩa, ly, tách, dụng cụ cầm tay, khăn trải), mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm làm sạch (kem đánh răng, nước rửa chén bát, nước lau sàn), thực phẩm đã qua chế biến (mít sấy, chuối sấy), thực phẩm chưa qua chế biến (hoa quả tươi, rau tươi), yến sào.

(210) **4-2019-08208**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

GALUZ

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU QUYẾT (VN)
Xóm 4, thôn Đại Mão, xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; nồi hấp dùng điện; bếp điện từ; nồi nấu đa năng dùng điện; nồi áp suất dùng điện.

(210) **4-2019-08209**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.16; 3.7.10; A3.7.24; A26.11.12

(591) Vàng đậm, vàng nhạt, xanh nước biển đậm.

(731) NGUYỄN THỊ VUI (VN)

Số 5A, khóm Quốc Tuấn, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào.

(210) **4-2019-08210**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 3.7.7; 26.1.1

(591) Trắng, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ TRUYỀN THÔNG HÙNG VƯƠNG (VN)

Số 37, phố Hùng Vương, phường Điện Biên Phủ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

(210) **4-2019-08211**

(540)

BNA

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Á LONG (VN)

Lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 30: Bánh; kẹo.

(210) **4-2019-08212**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

bna

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Á LONG (VN)

Lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm,
phường Phương Canh, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 30: Bánh; kẹo.

(210) **4-2019-08213**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Á LONG (VN)

Lô A2CN8 cụm công nghiệp Từ Liêm,
phường Phương Canh, quận Nam Từ
Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

Nhóm 30: Bánh; kẹo.

(210) **4-2019-08214**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.5.5; 3.5.20

(731) CÔNG TY TNHH HAISUNG (VN)

Đường số 06, khu công nghiệp Trảng
Bàng, xã An Tịnh, huyện Trảng Bàng,
tỉnh Tây Ninh


(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công, sản xuất (cho người khác) cần câu cá, môi câu cá các loại.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- | | |
|--------------------------------|--|
| (210) 4-2019-08215 | (220) 19.03.2019
(441) 27.05.2019 |
| (540) | (731) THE PROCTER & GAMBLE COMPANY (US)
One Procter & Gamble Plaza, Cincinnati Ohio 45202, United States of America |
| DOWNY EXPERT INDOOR DRY | (740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC) |

(511) Nhóm 03: Chất tẩy và các chất phụ gia dùng trong giặt là, xà phòng, các chế phẩm dạng lỏng và chế phẩm hợp chất để loại bỏ vết bẩn, các chế phẩm hoặc chất lỏng giặt là dùng để khử mùi và làm quần áo và vải vóc có mùi sạch sẽ, xà phòng làm trắng dùng trong giặt là, nước thơm, chất làm mềm vải dùng trong giặt là; các tác nhân (chế phẩm) làm sáng màu dùng trong giặt là trong gia đình, nước xả dùng cho mục đích gia đình; các chế phẩm tẩy trắng dùng trong giặt là; nước men (nước hồ) dùng trong giặt là và chế phẩm dùng trong giặt là.

- | | |
|--|---|
| (210) 4-2019-08216 | (220) 19.03.2019
(441) 27.05.2019 |
| (540) | (531) 2.1.11; 2.5.2; 26.1.2; A26.1.18; 24.9.1; 24.1.1; 25.1.6; 26.1.1; 8.7.5; 26.13.1; A26.11.7 |
|  | (591) Đỏ, vàng, xanh lá, trắng, đen, vàng nhũ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh |
| | (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) |

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

- | | |
|---|--|
| (210) 4-2019-08217 | (220) 19.03.2019
(441) 27.05.2019 |
| (540) | (531) 2.1.11; 2.5.2; 26.1.2; A26.1.18; 24.9.1; 24.1.1; 25.1.6; 26.1.1; 8.7.5; 26.13.1; A26.11.7 |
|  | (591) Đỏ, vàng, tím, xanh lá, trắng, đen, vàng nhũ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)
Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh |
| | (740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) |

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2019-08218**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TODAY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2019-08219**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PICK ONE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2019-08220**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

EVERYDAY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2019-08221**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

UPTOYOU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2019-08222**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PHÚ RAU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2019-08223**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

RAU!

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08224**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

XANH XANH

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2019-08225**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GO GREEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2019-08226**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GREENWOW

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK
VIỆT NAM (VN)

Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II,
khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
(PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08227**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM (VN)

YASAI

Lô số II-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền, phở ăn liền, hủ tiếu ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, cháo ăn liền.

(210) **4-2019-08228**

(220) 19.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15; 26.5.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐỨC QUANG MINH (VN)



ĐỨC QUANG MINH
The Building For Future

Số 234/45/34, Lê Đức Thọ, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 19: Bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xây dựng công trình đường bộ, nền móng tòa nhà và công trình kỹ thuật dân dụng khác; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; ép cọc, đóng cọc.

Nhóm 39: Vận chuyển hàng hóa.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ; thiết kế công nghiệp và công trình dân dụng.

(210) **4-2019-08229**

(220) 01.12.2015

(641) 4-2015-33802

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.13.1; 24.15.21

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, vàng, tím, trắng, ghi.

(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)



Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P. R. China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; xúc tiến bán hàng cho người khác; tổ chức và điều hành thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, nhằm mục đích thương mại.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền dòng dữ liệu liên tục; truyền tập tin số.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy vi tính; sao lưu dữ liệu off-site (ngoài hệ thống); cho thuê máy chủ mạng; lưu trữ dữ liệu điện tử; điện toán đám mây; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS).

(210) **4-2019-08230**

(220) 19.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13; A5.3.15

(731) NGUYỄN THỊ VÂN (VN)

Sông Công, Trung Giã, Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mục xăm thẩm mỹ.

(210) **4-2019-08231**

(220) 19.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ, xanh da trời, vàng, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETGOAL VIỆT NAM (VN)

Phòng 7b tầng 7, tòa nhà số 110 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); trại tập luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi (giải trí hoặc giáo dục).

(210) **4-2019-08232**

(220) 19.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETGOAL VIỆT NAM (VN)

Phòng 7b tầng 7, tòa nhà số 110 Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê sân bãi thể thao; dịch vụ câu lạc bộ (giải trí hoặc giáo dục); trại tập luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi (giải trí hoặc giáo dục).

(210) **4-2019-08233**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Đỏ, vàng, hồng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
PHƯỜNG ĐÔNG (VN)

Số 1 ngách 69B/33 Hoàng Văn Thái,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; dược liệu; thuốc đông y.

(210) **4-2019-08234**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Hung Mun

(731) GLOBAL UNITY LTD. (MY)

Kensington Gardens No. U1317, Lot
7616, Jalan Jumidar Buyong, 87000
Labuan F.T., Malaysia

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng
sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-08235**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.1.1; 24.1.1; 24.9.1; A5.3.13

(591) Trắng, xanh lam, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC
CAMBRIDGE VIỆT NAM (VN)

Tầng 6 tòa nhà Sanam, số 78 phố Duy
Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08236**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 26.3.1; 26.13.1

(591) Vàng, cam, xanh lục, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU DU LỊCH
SINH THÁI HANG GỢP (VN)
Nhà điều hành FVG, thôn A Sờ, xã Mả
Cooil, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng
Nam

(511) Nhóm 39: Hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; cho thuê tàu thuyền.

Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; dịch vụ vườn bách thú; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị trò chơi; cho thuê thiết bị thể thao.

Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; cho thuê phòng họp.

(210) **4-2019-08237**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A24.15.7; 24.15.21; 26.2.7

(591) Vàng, nâu, xanh, đen.

(731) NGUYỄN VĂN LÂM (VN)
Thôn Bình Hưng, xã Thành Công, huyện
Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla; cà phê; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem trái cây (đá lạnh).

(210) **4-2019-08238**

(540)



(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THIẾT BỊ ĐIỆN CHÍNH THÁI (VN)
268B An Dương Vương, phường 14,
quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và
sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán cầu dao điện, cầu dao điện tự động, công tắc điện, ổ cắm điện, cầu chì, phích cắm điện, bảng điện (táp-lô điện), bộ chỉnh dòng điện (tăng phô), bộ nối đầu điện, ổn áp, tụ điện, đèn sạc điện, bóng đèn điện chiếu sáng, bóng đèn tiết kiệm điện, thiết bị đèn chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08239**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KIMSUN

(731) TRẦN THỊ KIM TUYẾN (VN)

139 ấp 3, xã Phước Tuy, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ kiện nhà bếp và phòng tắm như: thiết bị vệ sinh, hệ thống ống vòi như: ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh), bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát, chậu vệ sinh, bồn tắm, chậu rửa chén bằng kim loại, vòi nước bằng kim loại, móc treo bằng kim loại, móc treo quần áo bằng kim loại, phễu thoát nước bằng kim loại, giá kệ để ly, chén bát, giá kệ để chai và để hộp đựng gia vị, giá treo đồ, giá đỡ (đồ đặc), giá để khăn bông (đồ đặc), giá treo quần áo, ống đựng đũa, thìa, vòng và thanh treo cho khăn tắm, vật dụng giữ giấy vệ sinh như móc inox để cài cuộn giấy vệ sinh, hộp đựng giấy vệ sinh, giá (kệ) giữ xà phòng.

(210) **4-2019-08240**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



UT TUYET MAI

(531) 1.15.5; 1.15.15; 3.7.11; A3.7.24

(591) Cam, xám, trắng, xanh, đen.

(731) ONG KIỀU OANH (VN)

Số 494A, ấp Minh Phong, xã Bình An, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng, khí thiên nhiên nén, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), bình gas, bếp gas, thiết bị phụ tùng gas.

(210) **4-2019-08241**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

K.HOUSING

(731) CÔNG TY TNHH KHANG (VN)

TT1-25, Vinhomes Green Bay, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08242**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24; 26.5.4; A5.5.20; A5.5.21; A26.11.9

(591) Xanh da trời, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NAM GIANG PHÚ THỌ (VN)

Khu 7, xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; các sản phẩm sứ vệ sinh bao gồm: chậu rửa, bệ xí, bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm.

Nhóm 19: Gạch ốp lát, gạch xây dựng; ngói; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

(210) **4-2019-08245**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A17.2.2

(591) Đỏ đậm, trắng.

(731) NGUYỄN THANH HUY (VN)

Số 29 phố Đặng Tiến Đông, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 07: Thiết bị mạ điện; thiết bị hàn dùng điện; máy đúc; thiết bị mạ kẽm; máy tiện [máy công cụ]; máy hàn điện.

Nhóm 14: Dây chuyền [đồ trang sức]; đá mã não; đồ trang sức; huy chương; đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; đá bán quý.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giáo dục; gia sư; đào tạo thực hành; giảng dạy.

(210) **4-2019-08246**

(540)

KARELIA

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH VINA TOBACCO (VN)

20 lô A8, khu dân cư Cầu Kinh, Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08247**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.3.23

(731) **TRẦN ANH KIẾT (VN)**

172/6/2 Kênh Tân Hóa, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, giày, dép, mũ (nón).

(210) **4-2019-08248**

(540)

MAGIS CABLE

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **HỘ KINH DOANH GIA HÂN (VN)**

Số 84, đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây dẫn điện dùng cho máy hàn.

(210) **4-2019-08249**

(540)

KI YUSUWELD CABLE

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **HỘ KINH DOANH GIA HÂN (VN)**

Số 84, đường số 59, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây dẫn điện dùng cho máy hàn.

(210) **4-2019-08250**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) **CÔNG TY TNHH NGŨ KIM ĐÔNG THÁI (VN)**

Khu phố Khánh Tân, thửa số 764, tờ bản đồ 48, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Thanh trượt (thanh ray) bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, khóa bằng kim loại, trừ khóa điện; hít cửa bằng kim loại; bàn xoay bằng kim loại dùng để trưng bày; bánh xe bằng kim loại.

(210) **4-2019-08251**

(540)



KENBAR

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
KENGROUP (VN)

1310 A Huỳnh Tấn Phát, phường Phú
Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà (chè), cà phê, cacao, trà sữa (đồ uống chứa sữa có thành phần chính là trà), chế phẩm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: trà (chè), cà phê, cacao, trà sữa (đồ uống chứa sữa có thành phần chính là trà), chế phẩm từ ngũ cốc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán cà phê.

(210) **4-2019-08252**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18; A24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG
KHANG PHƯƠNG (VN)

148/24 Trần Văn Quang, phường 10,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ quần áo, túi xách, thắt lưng, ví, giày dép, mắt kính.

(210) **4-2019-08253**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 2.3.1; A2.3.16

(591) Vàng nâu, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CICI THƯỢNG
ĐỈNH YẾN (VN)

Số 33 Đặng Văn Ngữ, phường Trung Tự,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ trị liệu; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-08254**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 6.1.2; 26.1.5

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN SONG PHÁT (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vimedimex, 246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa.

(210) **4-2019-08255**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 6.1.2

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN SONG PHÁT (VN)
Tầng 12, tòa nhà Vimedimex, 246 Cống Quỳnh, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm từ sữa.

(210) **4-2019-08257**

(540)

ESTELIN

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) YIWU RASHEL TRADING CO., LTD (CN)
1st-2nd Floor, No. 50 Yingriyuan, Dongzhou, Xiawang, Jiangdong, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng bánh; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật.

(210) **4-2019-08259**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

水翠館
Teaqua

(731) LUCK ASIA PACIFIC LIMITED (HK)
2/F Eton Tower 8 Hysan Avenue
Causeway Bay, Hong Kong.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2019-08260**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

水翠館
Teaqua

(731) LUCK ASIA PACIFIC LIMITED (HK)
2/F Eton Tower 8 Hysan Avenue
Causeway Bay, Hong Kong.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT
IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quây rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-08261**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



Merci

(531) 26.15.15; 25.1.25; A5.5.20; 25.7.25

(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè,
phường Kiến Hưng, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-08262** (220) 20.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A2.1.16; 2.1.30; A26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
- (511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.
-



- (210) **4-2019-08263** (220) 20.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
- (511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.
-

BELLKING

- (210) **4-2019-08264** (220) 20.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
- (511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.
-

BELLQUEEN

- (210) **4-2019-08265** (220) 20.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)
- (511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.
-

BELLSMILE

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.

(210) **4-2019-08266**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BELLOVE

(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)

Lk279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.

(210) **4-2019-08267**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BELLKISS

(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)

Lk279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí.

(210) **4-2019-08268**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A11.1.11; 26.13.25

(731) SOUTH AMERICA
WATCH(SHENZHEN) CO., LTD (CN)
3rd Flr., C Build., No.38 Gushu 3rd
Industrial Zone, Xixiang Str., Bao'an
Dist., Shenzhen, China.

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dây xích đồng hồ; đồng hồ chạy điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-08269

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NIBOSI

(731) SOUTH AMERICA
WATCH(SHENZHEN) CO., LTD
(CN)

3rd Flr., C Build., No.38 Gushu 3rd
Industrial Zone, Xixiang Str., Bao'an
Dist., Shenzhen, China.

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dây xích đồng hồ; đồng hồ chạy điện.

(210) 4-2019-08270

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 1.15.15; A26.11.12

(591) Trắng, đỏ, đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HEBIPHA (VN)

13 đường 19B, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 30: Trà; chế phẩm ngũ cốc.

(210) 4-2019-08271

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.15.15

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HEBIPHA (VN)

13 đường 19B, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08272**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.6; 26.2.7; 26.3.23

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
HEBIPHA (VN)

13 đường 19B, phường Bình Trị Đông B,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

(210) **4-2019-08273**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Trắng, xanh, cam.

(731) ĐOÀN THỤY THÚY QUỲNH (VN)

100/30 Nguyễn Ngọc Lộc, phường 14,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ dịch thuật; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; hướng dẫn nghề nghiệp.

(210) **4-2019-08274**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.1.1; 2.1.13

(731) LÊ THÚY HIỀN (VN)

Số 178 Trần Phú, phường Minh An,
thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch; dịch vụ cho thuê xe; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-08275

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

CÔ YẾN

(731) NGUYỄN THỊ PHI YẾN (VN)

Số 194, ấp Bình Thuận, thị trấn Bình Đại, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Mắm các loại; da đầu heo ngâm chua; dưa chua (làm từ củ cải, củ kiệu); phá lấu ruột heo.

(210) 4-2019-08276

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) A5.11.5; A5.3.15; 5.3.11; A26.1.15

(591) Trắng, xanh đậm, xanh lá, cam đậm, cam, đen, kem.

(731) VÕ THÙY TRANG (VN)

Số 269, ấp An Trạch Đông, xã Thành Thới A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 31: Nấm tươi.

(210) 4-2019-08277

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

AQUASMITH

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TÂN VIỆT MỸ (VN)

Phòng 625, chung cư Bộ tư lệnh Đặc Công, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước.

(210) 4-2019-08278

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 2.1.8; A2.1.16

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TOÀN TÂM (VN)

531 Phạm Văn Chiêu, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Phụ kiện cửa bằng kim loại (khóa cửa, chốt cửa, bản lề cửa).

Nhóm 19: Cửa nhựa lõi thép.

(210) **4-2019-08279**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.5; A25.7.21; A13.3.2; A26.11.8

(591) Xanh dương nhạt bóng, xanh lam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN KHÍ TRƯỜNG THÀNH (VN)

21 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: gas nhiên liệu, khí hóa lỏng (nhiên liệu), bình gas, bồn chứa bằng kim loại, bếp gas.

(210) **4-2019-08280**

(540)

CONIFA

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)

Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(210) **4-2019-08281**

(540)

KIRITAL

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)

Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08282**

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)

LOPITA

Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(210) **4-2019-08283**

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)

LISARA

Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(210) **4-2019-08284**

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN THU HUYỀN (VN)

KAIWO

Số 36, ngõ 50, phố Kim Hoa, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 28: Cần câu; dây câu; lưỡi câu; bao đựng cần câu; vợt hứng cá cho người đi câu; đồ câu cá.

(210) **4-2019-08285**

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) NGUYỄN THỊ LỆ HÀNG (VN)



56/11/11 đường 27, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08287**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, nâu.

(731) LÊ THỊ BÍCH LOAN (VN)

Ấp 6, suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh
Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08288**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A5.3.13; 25.5.2; 3.7.17

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
NGHIỆP HÀ NỘI (VN)

Số 202 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn,
quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Chè (trà); chè đựng trong túi lọc; chè hòa tan để uống ngay; chè thảo mộc; cà phê, tiêu.

(210) **4-2019-08289**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 26.4.3; A26.11.13; 25.5.2;

A26.3.5

(591) Trắng, xanh đậm, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MTV MUỐI TRÀ
VINH (VN)

Số 131 - khóm 2, thị trấn Càng Long,
huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND
(MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: muối ăn, muối công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08290**

(220) 20.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; A26.11.8; 26.2.7; A26.3.5;
26.7.25

(591) Xanh lá cây, xám, nâu, nâu đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP &
MÔI TRƯỜNG NGUYỄN TÂM (VN)
Xóm 5, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên,
tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón hữu cơ vi sinh; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chế phẩm để làm trong, làm sạch.

(210) **4-2019-08291**

(220) 20.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; 5.7.3; A5.3.15; A5.3.13; 2.9.14;
A2.9.15; A6.19.9; A5.1.5; A5.1.16;
26.1.1

(591) Cam, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh
lá cây đậm, xanh dương, trắng, nâu đen,
nâu đất.

(731) NGUYỄN VĂN THANH (VN)
135 Đào Duy Từ, tổ 25, thị trấn Liên
Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm
Đồng

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm vi sinh không dùng cho ngành y và thú y.

Nhóm 05: Dược thảo; trà thảo dược; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản.

Nhóm 31: Thảo mộc tươi; rau củ tươi; quả tươi; sợi nấm để nhân giống; nấm tươi; cây giống.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 42: Dịch vụ chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08292**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A16.1.5; 26.11.22; 24.17.20; 26.1.2;
A26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN CƠ VIỆT
HUNG THỊNH (VN)

222/10/51 Trường Chinh, khu phố 6,
phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán công tắc điện, ổ cắm điện, camera, chuông báo trộm, khóa cửa vân tay phải thẻ từ, thiết bị robot hút bụi tự động.

(210) **4-2019-08293**

(540)

THINKER&DREAMER

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH NGƯỜI NGHĨ &
NGƯỜI MƠ (VN)

26BC Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-08294**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24; A26.11.8; 26.4.2;
A26.4.18; 26.13.25

(591) Đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG
SẢN ĐẠI TRƯỜNG PHÁT (VN)

305A Đường Tây Thạnh, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 36: Quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08295**

(540)

The logo for SUNTEK features the word "SUNTEK" in a bold, sans-serif font. The "SUN" part is in orange, and the "TEK" part is in black. Above the "E" in "TEK", there are three curved lines in orange, resembling a stylized sun or light rays.

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Vàng, đen.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ TRIỂN THÀNH (VN)
38-40 Lê Niệm, phường Phú Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 11: Bóng đèn compact, đèn led; đèn điện.

(210) **4-2019-08296**

(540)

The logo for VAZCO consists of the word "VAZCO" in a bold, black, sans-serif font.

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) HUỖNH DŨNG (VN)

366/36A Gò Dầu, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo sơ mi; quần dài, quần lót; áo lót, áo thun.

(210) **4-2019-08297**

(540)

The logo for TECHONE features the word "TECHONE" in a bold, black, sans-serif font.

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN
VINAWINDOWS (VN)

Km số 3 + 500, đường Nguyễn Văn
Linh, tổ 1, phường Thạch Bàn, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 20: Màn che nắng cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất]; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng.

Nhóm 22: Mái che bằng vật liệu tổng hợp.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: vật liệu xây dựng bằng kim loại, màn che nắng cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất], đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, mái che bằng vật liệu tổng hợp.

(210) **4-2019-08298**

(540)

The logo for EUROTECH features the word "EUROTECH" in a bold, black, sans-serif font.

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN
VINAWINDOWS (VN)

Km số 3 + 500, đường Nguyễn Văn
Linh, tổ 1, phường Thạch Bàn, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: vật liệu chốt cửa bằng kim loại, tấm cửa bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, then cửa bằng kim loại, cửa sổ hai cánh bằng kim loại, cơ cấu đóng cửa [không dùng điện], phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ, phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho cửa sổ, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

(210) **4-2019-08299**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.1.5; A5.1.16; 24.13.1

(591) Xám, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ THIẾT KẾ W.I.S (VN)
Tầng 1, tòa nhà Packsimex, số 52 Đông
Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Kính râm.

Nhóm 14: Đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đá quý; đồng hồ; trang sức cho trang phục; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức].

Nhóm 18: Túi xách đa năng; túi cầm tay; túi du lịch; túi đeo vai; ba lô; ví/bóp tiền.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu [tất cả các sản phẩm đều thuộc trong nhóm này]; ca vát; khăn choàng; khăn quàng cổ.

(210) **4-2019-08300**

(540)

WALL DO

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) THÁI VĂN HAI (VN)
369 ấp Phước Hưng, xã Đông Phước A,
huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa, sữa rửa mặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08301**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

WAY X.O

(731) **VÕ VĂN NGHĨA (VN)**

160/30 B1 (hẻm 160) đường Tâm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa, sữa rửa mặt.

(210) **4-2019-08302**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

RED EDEN VIP

(731) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MỸ PHẨM TRĂNG VIỆT (VN)**

133/3, khu vực Thới Trinh B, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; sữa tắm; dầu gội đầu; nước hoa, sữa rửa mặt.

(210) **4-2019-08303**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 4.3.3

(591) Vàng, nâu, đen.

(731) **CÔNG TY TNHH PVH STAR (VN)**

17/1B Vĩnh Viễn, phường 02, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem(mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng; tinh dầu massage.

(210) **4-2019-08304**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) **CÔNG TY TNHH MỘC MOSA (VN)**

128 DL15, tổ 4, khu phố 3B, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2019-08306**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.3.20; 5.7.21; 25.1.6

(591) Ngọc thạch, xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN)
107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-08307**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 25.1.25; 5.3.20; 5.7.21; A5.7.22; 5.7.8

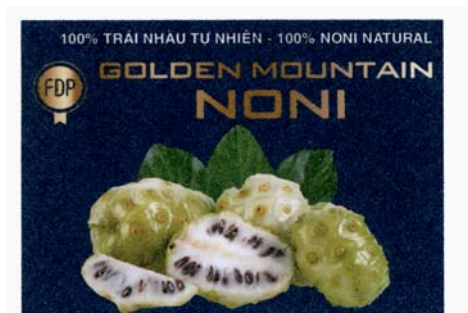
(591) Lam sẫm, trắng, vàng kim loại, xanh lá cây, nâu, xanh nõn chuối.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN)
107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-08308**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 5.7.21; A5.7.22; 5.7.8

(591) Vàng kim loại, trắng, lam sẫm, xanh lá cây, xanh nõn chuối, màu nâu.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TOÀN CẦU XANH (VN)
Số 107 Đội Cấn, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08309**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.15; 3.9.18; A3.9.24

(591) Vàng kim, trắng, đen.

(731) NGUYỄN NGỌC SANG (VN)

171 kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạnh,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ; nhà hàng ăn uống, nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2019-08310**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MBD (VN)

Tầng 6, số 252 Hoàng Quốc Việt,
phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

(210) **4-2019-08311**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019



(531) 20.7.1


(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO
NHÂN LỰC NGÂN HÀNG VIỆT NAM
(VN)


Tầng 6, số 2, ngõ 27 Huỳnh Thúc
Kháng, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội


(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch thương mại; hoạt động văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-08312** (220) 20.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 25.5.1; A26.4.18
(591) Nâu, trắng, vàng;
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NHỮNG TRÁI TIM VÀNG (VN)
74/13/1 Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- 
- (511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe], dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; giáo dục thể chất; giảng dạy.
-

- (210) **4-2019-08313** (220) 20.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ ĐIỆN MINH LONG (VN)
740/26 Võ Văn Kiệt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 09: Ổn áp; biến áp; ổ cắm; công tắc; đèn điện; dây điện.
-

- (210) **4-2019-08314** (220) 20.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) NGUYỄN ĐỨC ĐÔNG (VN)
211/2 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.
-

- (210) **4-2019-08315** (220) 20.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) NGUYỄN ĐỨC ĐÔNG (VN)
211/2 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.
-

- (210) **4-2019-08316** (220) 20.03.2019
(540) **VIKINGMEN** (441) 27.05.2019
(731) NGUYỄN ĐỨC ĐÔNG (VN)
211/2 Thống Nhất, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem làm trắng da; phấn làm trắng; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu.
-

- (210) **4-2019-08317** (220) 20.03.2019
(540) **THẢO HAPPY** (441) 27.05.2019
(731) 1. NGUYỄN ANH THẮNG (VN)
Khu Vĩnh Lập, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
2. TRẦN THỊ THẢO (VN)
Khu Vĩnh Lập, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
- (511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh sinh nhật, bánh quy bơ; kẹo hoa quả; kẹo sữa.
-

- (210) **4-2019-08318** (220) 20.03.2019
(540) **THU HIỀN** (441) 27.05.2019
(731) 1. ĐỖ THỊ SIM (VN)
Số nhà 283, đường Nguyễn Chế Nghĩa, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
2. ĐỖ THẾ TUYẾN (VN)
Số nhà 38, phố Giỗ, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
3. ĐỖ THỊ SEN (VN)
Khu đô thị phía tây, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
- (511) Nhóm 35: Mua bán: rượu, chè (trà), thuốc lá, dầu thơm (dầu thấp), nến, oản, đèn thờ.
-

- (210) **4-2019-08319** (220) 20.03.2019
(540) **Safinargel** (441) 27.05.2019
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08320**

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

Migesten

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
DUỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị tây nam Linh
Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

(210) **4-2019-08321**

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 3.11.12; A3.11.24; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) LÊ XUÂN HƯƠNG (VN)

145/51/35 Lê Đức Thọ, phường 17, quận
Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật
& Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 16: Thiệp giấy; thiệp chúc mừng; bưu thiếp; đồ trang trí bằng giấy.

(210) **4-2019-08322**

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 2.1.1; 2.1.8; A2.1.16; 25.7.25

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
ĐÔNG DUỢC 5 (VN)

558 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; hormon dùng cho mục đích y tế; nội tiết tố dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược, dược phẩm; thuốc bổ.

(210) **4-2019-08323**

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 26.13.25; 9.1.10; 26.3.2; 24.17.5

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
ĐÔNG DUỢC 5 (VN)

558 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

(210) **4-2019-08324**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 2.1.8; A2.1.16; 24.13.1; 24.17.24; 1.15.15

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ĐÔNG DƯỢC 5 (VN)
558 Nguyễn Trãi, phường 8, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người, dược phẩm dùng cho người, chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược, dược phẩm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

(210) **4-2019-08325**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.3.1; A24.15.11

(731) CÔNG TY TNHH BIRDY GROUP (VN)

Số 61/29 Cô Giang, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 42: Thiết kế túi xách thời trang; thiết kế ba lô; dịch vụ thiết kế tạo mẫu.

(210) **4-2019-08326**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11

(731) TẠ TIẾN THỊNH (VN)

44A Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, ba lô, túi xách.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08327**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Trắng, xanh da trời đậm, xanh da trời.

(731) NGUYỄN HỒNG SƠN (VN)

52/34 Nguyễn An Ninh, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

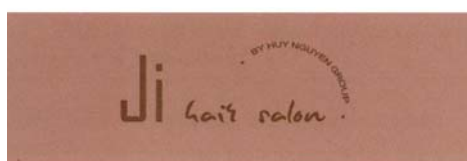
(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý vé máy bay; dịch vụ làm hộ chiếu và visa (đại lý du lịch); dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ thông tin du lịch.

(210) **4-2019-08328**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Nâu đậm, nâu.

(731) NGUYỄN ĐĂNG HUY (VN)

155 Lê Hồng Phong, phường 03, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện tóc; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp.

(210) **4-2019-08329**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MINH KHOA (VN)

23 đường số 9, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo kỹ năng sống.

(210) **4-2019-08333**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHƯỚC HÒA THUẬN (VN)

Số R282, đường N2, KDC đường Võ Thị Sáu, KP 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến thuộc nhóm này, cụ thể như: hạt điều, hạt bí, hạt dưa, hạt hướng dương.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08334**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.7.7; 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3

(591) Trắng, hồng, xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

PHƯỚC HÒA THUẬN (VN)

Số R282, đường N2, KDC đường Võ Thị Sáu, KP 7, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại điện tử như: thiết bị sạc pin, tai nghe, ốp lưng điện thoại; máy tính bảng.

(210) **4-2019-08335**

(540)

Green Networks Group

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 1.5.1; 1.17.25

(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.

(731) HUỖNH VIỆT HÙNG (VN)

13/2d Phú Thọ, phường 01, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phụ tùng xe cộ, chi tiết như phụ tùng xe máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe tải.

(210) **4-2019-08336**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A24.17.6

(731) VŨ TẮT THÀNH (VN)

Số 96 ngõ 264 phố Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bông tẩy trang.

(210) **4-2019-08337**

(540)

UNIC

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1

(731) VŨ TẮT THÀNH (VN)

Số 96 ngõ 264 phố Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08338**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 26.1.1; A26.1.18

(731) VŨ TẮT THÀNH (VN)

Số 96 ngõ 264 phố Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08339**

(540)

FALCON

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) GUANGZHOU SIAI NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 303 Main Building, No.322 Renmin Middle Road, Yuexiu District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa đặc; sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa đông.

(210) **4-2019-08341**

(540)

TG

**ĐẠI LÝ THUẾ
TRƯỜNG GIA**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ THUẾ TRƯỜNG GIA (VN)

170N Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Đại lý thuế; dịch vụ khai thuế; lập bản khai thuế; kế toán; kiểm toán; tư vấn thuế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08342**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 9.1.10; 5.7.1; 5.7.27; A26.11.8

(731) NGUYỄN HỒNG CHÂU (VN)

241/11/11 Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh cà phê các loại, đồ uống có vị cà phê.

(210) **4-2019-08343**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; A2.9.17; 2.9.25

(731) CÔNG TY TNHH WELLGEN VIỆT NAM (VN)

Căn F1.14 tầng 1-2 Block F khu chung cư Carillon số 1 đường Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ phân tích y tế cụ thể là sinh trắc vân tay.

(210) **4-2019-08344**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6

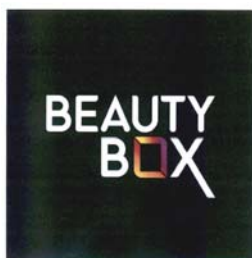
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN XUẤT NHẬP KHẨU LINH PHƯƠNG (VN)

295F Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại.

(210) **4-2019-08345**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18

(591) Đen, vàng, tím, đỏ cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TỔNG HỢP HOÀN VŨ (VN)

296 Hai Bà Trưng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất, nhập khẩu mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08346**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM SAO MAI (VN)

BASALLERSM

Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia
Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08347**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM SAO MAI (VN)

SMSIBAXETIN

Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia
Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08348**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM SAO MAI (VN)

DAPONAFIL

Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia
Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08349**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
DUỢC PHẨM SAO MAI (VN)

SMDAPONAFIL

Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08350**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
LA FON VIỆT NAM (VN)

Sâm nhung bổ thận FONSLION 30

Số nhà 16, ngõ 255 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08351**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC PHẨM
LA FON VIỆT NAM (VN)

LABFLEX

Số nhà 16, ngõ 255 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08352**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
LA FON VIỆT NAM (VN)

Số nhà 16, ngõ 255 phố Vọng, phường
Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

FONPEPTIN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08353**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)

Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc
Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai
Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

Phúc Long

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

(210) **4-2019-08354**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)

Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc
Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai
Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

Song Long

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

(210) **4-2019-08355**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Phú Tài Long

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJİ (VN)

Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

(210) **4-2019-08357**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.3.1; 26.1.1; 1.1.17; 1.3.1

(591) Vàng, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ APOLLO STAR (VN)

Tầng 5, số 15 Q39 ngõ 160 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn điện; bóng đèn điện; đèn cho xe cộ; đèn trang trí.

Nhóm 35: Mua bán các loại đèn chiếu sáng, đèn điện, đèn cho xe cộ, đèn trang trí.

(210) **4-2019-08358**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 24.15.21; 24.15.3; 24.15.1

(731) TRẦN THANH LÂM (VN)

Toà A5, chung cư An Bình, số 232 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua các sản phẩm: vòng đeo tay, đồng hồ, dây buộc tóc, quần áo, tất, cà vạt, thắt lưng giày dép, mũ, balô; bán các sản phẩm: vòng đeo tay, đồng hồ, dây buộc tóc,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

quần áo, tất, cà vạt, thắt lưng, giày dép, mũ, balô; phân phối các sản phẩm: vòng đeo tay, đồng hồ, dây buộc tóc, quần áo, tất, cà vạt, thắt lưng, giày dép, mũ, balô; nhập khẩu các sản phẩm: vòng đeo tay, đồng hồ, dây buộc tóc, quần áo, tất cà vạt, thắt lưng, giày dép, mũ, balô; xuất khẩu; mua các sản phẩm: vòng đeo tay, đồng hồ, dây buộc tóc, quần áo, tất, cà vạt, thắt lưng, giày dép, mũ, balô.

(210) **4-2019-08359**

(220) 20.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 1.15.9

(591) Trắng, hồng.

(731) FUMAKILLA LIMITED (JP)

No. 11, Kanda-Mikuracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm kích thích sinh trưởng cây trồng; đất trồng trọt; chế phẩm hút ẩm (chế phẩm hóa học); hóa chất polymer cation (dưới dạng phun để kiểm soát hoặc ngăn chặn hít phải phấn hoa và sự xâm nhập của virus); hoá chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 03: Kem mỹ phẩm không chứa thuốc dùng để chống hít phải bụi; mỹ phẩm (không chứa thuốc); chất thơm (mỹ phẩm); xà phòng (không chứa thuốc); chế phẩm làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc); kem mỹ phẩm không chứa thuốc.

Nhóm 05: Chế phẩm hoá học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm để diệt chuột; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm diệt ruồi; giấy bẫy ruồi; giấy tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; giấy bẫy kiến; thuốc dạng xịt xua đuổi côn trùng, sâu bọ; chế phẩm phòng chống côn trùng đốt; chế phẩm xua đuổi muỗi; thuốc diệt gián dưới dạng chất thu hút côn trùng; thuốc trừ rệp cho động vật; thuốc diệt cỏ; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất bổ sung dinh dưỡng; chất tẩy uế dùng cho mục đích gia dụng hoặc cho mục đích vệ sinh hoặc cho mục đích làm sạch; dược phẩm; chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại.

Nhóm 21: Bẫy gián; bẫy chuột; bẫy côn trùng.

(210) **4-2019-08360**

(220) 20.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) A3.11.3; A25.3.3; 24.11.3

(731) HO, HOI MING MIHAEL (CA)

6 Alta Drive, Stouffville Uxbridge, Ontario, Canada L4A 7X4

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; dụng cụ kích thích thần kinh bằng điện qua da (dụng cụ y tế); thiết bị kích thích cơ thần kinh (thiết bị y tế); thiết bị kéo giãn cho mục đích y tế; thắt lưng cho mục đích y tế; thiết bị y tế để giảm đau; vật dụng đỡ cho lưng, cổ, vai, khuỷu tay, đầu gối và mắt cá chân cho mục đích y tế; thiết bị châm cứu dùng điện; thiết bị cho

liệu pháp bấm huyệt; thiết bị liệu pháp chữa bệnh bằng ngải (thiết bị y tế); thiết bị đo huyết áp; thiết bị theo dõi đường huyết; thiết bị theo dõi tim; gối dùng cho mục đích trị liệu; thiết bị hỗ trợ đi bộ cho mục đích y tế; đế giày chỉnh hình; thiết bị điện cơ để điều trị giảm béo (thiết bị y tế); thiết bị kích thích cơ điện tử (thiết bị y tế); thiết bị kích thích tim; thiết bị kích thích dạng siêu âm (thiết bị y tế); thiết bị kích thích trị liệu dạng nam châm (thiết bị y tế); thiết bị kích thích trị liệu dạng lade (thiết bị y tế); thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp dạng rung; đai phóng điện cho mục đích y tế; thiết bị phóng điện trị liệu; thiết bị vật lý trị liệu; dụng cụ châm cứu dùng điện; thiết bị kéo cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; áo nịt ngực cho mục đích y tế; vật liệu để khâu vết thương; đồ đặc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08361**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIẾN ĐÔNG (VN)

Bio-optima

Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-08362**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 3.7.3

(591) Đỏ, xanh, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TIẾN ĐÔNG (VN)

Cụm công nghiệp Hoàng Xá, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-08364**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DAP-VINACHEM (VN)

ĐÌNH VŨ

Lô GI-7, khu kinh tế Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08365**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DR.WU

(731) DR. WU SKINCARE CO., LTD. (TW)
9F., No.100, Sec. 2, Roosevelt Rd.,
Zhongzheng Dist., Taipei City 10084,
Taiwan

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; thuốc dùng cho người; thuốc mỡ dược phẩm; chế phẩm dược; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; axit cho ngành dược; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; vật liệu băng bó dùng trong y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; hộp thuốc cấp cứu có chứa thuốc bên trong; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; kem đánh răng chứa thuốc; dầu gội chứa thuốc; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm khử mùi không khí; miếng đệm chăm sóc ngực; vật liệu để hàn răng; dược phẩm dành cho thú y.

(210) **4-2019-08367**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

**CÀ PHÊ MẸ GIÀ
OLD MOTHER COFFEE**

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ QUẢNG CÁO PHƯỢNG
TÙNG (VN)

167/24/1 Tân Quý, phường Tân Quý,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Quán cà phê; quán giải khát.

(210) **4-2019-08368**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 16.1.7; 22.1.15; 22.1.25; A26.4.18

(591) Đen, vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI N.Z.T
(VN)

Thôn Đại Thiện 2, xã Hàm Hiệp, huyện
Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn thiết bị, linh kiện điện tử viễn thông gồm máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính; bán buôn thiết bị điện, vật liệu điện gồm: máy phát điện, động cơ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

điện, dây điện và các thiết khác dùng trong mạch điện; bán buôn phụ kiện điện thoại gồm: tai nghe, cốc sạc, dây sạc, bao da và ốp lưng, nút chơi game, pin dự phòng, bàn phím, chuột, thẻ nhớ; dịch vụ nhượng quyền thương mại.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế lập trình website.

(210) **4-2019-08371**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.15; 24.17.24; A24.15.11;
24.15.21; 1.15.15

(591) Trắng, da cam, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN THƯƠNG MẠI THIÊN SƠN
(VN)

Tầng 7, số 49, tổ 3 phố Trung Kính,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón.

(210) **4-2019-08372**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.24; A24.15.11; 24.15.21; 1.15.15

(591) Trắng, da cam, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN THƯƠNG MẠI THIÊN SƠN
(VN)

Tầng 7, số 49, tổ 3 phố Trung Kính,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08373**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.24; A24.15.11; 24.15.21; 1.15.15

(591) Trắng, da cam, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI THIÊN SƠN (VN)

Tầng 7, số 49, tổ 3 phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón.

(210) **4-2019-08374**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 25.1.25; A24.15.7

(591) Cam, xám đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN NGOAN (VN)

Cán hộ A12-11, lầu 12, lô A, chung cư Belleza, Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đầu tư vốn; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; định giá bất động sản.

(210) **4-2019-08375**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA SINH ĐẤT PHƯỜNG NAM (VN)

11 Võ Thành Trang, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng và động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08376**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.15.1; A24.15.7; A24.15.8; A25.3.3

(591) Vàng, xanh.

(731) ARROW SPECIAL PARTS S.P.A. (IT)

Via Citernese Nr. 128/130, San giustino (pg), Italy

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Bộ giảm thanh và ống giảm thanh cho động cơ xe máy; cụm ống thải cho động cơ xe máy.

(210) **4-2019-08377**

(540)

SÂM HOÀNG SIN CÔ

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐƯỜNG (VN)

Số nhà 99 phố Vôi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược y tế: thuốc; thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

(210) **4-2019-08378**

(540)

THIÊN SÂM

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỌ XUÂN ĐƯỜNG (VN)

Số nhà 99 phố Vôi, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế: thuốc, thực phẩm và chất dinh dưỡng được làm phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

(210) **4-2019-08380**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1

(591) Đỏ cam, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO GIA KHANG (VN)

Lô E7-29, đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp; tổ yến đã được sơ chế và bảo quản (làm món ăn), yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước uống tinh khiết; nước ngọt; nước trái cây (đồ uống không cồn).

(210) **4-2019-08382**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
SINH DƯỢC PHẨM HERA (VN)
Lô A17 khu công nghiệp Tứ Hạ, phường
Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa
Thiên Huế

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm dược (trừ thuốc gây nghiện);

(210) **4-2019-08384**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1

(591) Nâu.

(731) LÊ DUY HOÀNG (VN)

Thôn Trung Hòa, xã Hải Trạch, huyện
Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

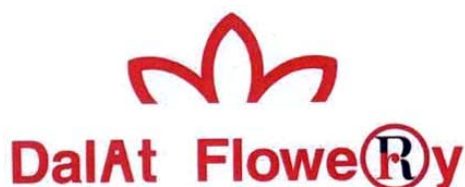
(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn, uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210) **4-2019-08385**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15

(591) Đỏ, đen.

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

65/12 Tân Kỳ - Tân Quý, phường Tân
Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08386**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15

(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

65/12 Tân Kỳ - Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

(210) **4-2019-08387**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.4.7

(591) Xanh lam, tím nâu, trắng,

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG PHÚ DỰ (VN)

Tổ 2, ấp 3, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước uống.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý môi trường; xử lý nước; xử lý nước thải; xử lý nước uống.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống xử lý nước thải; tư vấn xử lý môi trường; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

(210) **4-2019-08388**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.13.1; 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y DƯỠNG SINH ĐƯỜNG (VN)

Thôn Duy Tân, xã Minh Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08389**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 25.1.6; 25.7.25

(591) Trắng, xanh nước biển, vàng, vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SALE 247 VIỆT NAM (VN)

01 LK41, khu ĐTM Vân Canh, xã Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Trà các loại.

(210) **4-2019-08390**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.5; A24.15.7; 24.15.21

(591) Tím đậm, tím nhạt, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHUNG (VN)

Số nhà 008, đường Hàm Nghi, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh [thương mại]: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-08391**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.1; 3.7.17; 3.7.19; A3.7.24

(591) Trắng, đen, xanh dương.

(731) TẠ VĂN ĐỒNG (VN)

Số 10, đường 24, KDC Him Lam, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 36: Bảo hiểm; tài chính; tiền tệ; bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08392**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 4.5.1; 4.5.3

(591) Xanh, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ YOGA LOTUS (VN)
253 Phạm Văn Bạch, phường 15, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

(210) **4-2019-08393**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 17.2.25; 26.15.15

(731) TĂNG THÀNH SƠN (VN)
134 Nguyễn Văn Kính, phường Thạnh
Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Then chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khóa móc; khóa lò xo; con lăn bằng kim loại của cửa trượt.

(210) **4-2019-08394**

(540)

WILL OIL

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT H-
TECH (VN)
470 Bình Quới, phường 28, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

(210) **4-2019-08395**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.13.1

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT BỊ
ĐIỆN T&T (VN)
417/34 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: thiết bị điện công nghiệp cụ thể là: giáp núu dây bọc, dây trần cáp 22kv, giáp buộc sứ 22kv, phụ kiện đấu nối cáp ngầm từ 1kv-35kv.

(210) **4-2019-08396**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.3.2; A26.3.5



(731) CÔNG TY TNHH LACASAGROUP (VN)

21 Sầm Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, giày dép, mũ nón.

(210) **4-2019-08397**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ExpertBook

(731) ASUSTEK COMPUTER INCORPORATION (TW)

4F, No.150, Li-Te Rd., Peitou, Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm điều hành máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm điều hành máy vi tính, có thể tải về; ổ đĩa quang (cho máy vi tính); ổ đĩa DVD (cho máy vi tính); thẻ âm thanh (phần cứng máy tính); máy vi tính để bàn; máy vi tính; bộ định tuyến mạng không dây; máy tính xách tay; miếng đệm lót chuột máy vi tính; thiết bị ngoại vi máy vi tính; giao diện cho máy vi tính; thẻ giao tiếp mạng (thiết bị ngoại vi máy vi tính); túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; máy tính chủ; màn hình tinh thể lỏng cho máy vi tính; phần mềm máy vi tính đã được ghi; phần cứng máy vi tính; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; chuột (thiết bị ngoại vi máy vi tính); bàn phím máy vi tính; màn hình (phần cứng máy vi tính); màn hình máy vi tính; màn hình hiển thị cho máy vi tính; màn hình tinh thể lỏng LCD; thẻ mạng (thiết bị ngoại vi máy vi tính); thẻ đồ họa (thiết bị ngoại vi máy vi tính); thiết bị ghi hình kỹ thuật số (webcam) kết nối với máy vi tính; tai nghe; pin điện; vật liệu cho mạch điện chính (dây, dây cáp); bo mạch chủ (phần cứng máy vi tính); bo mạch chủ của máy chủ (phần cứng máy vi tính); bộ nguồn cấp điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08398**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 18.2.1; A26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, xám.

(731) LIANG QIUYAN (CN)

No.4 Floor, No.4 Building, Haotai Science City, Hangpu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm chân không (máy móc); máy hút chân không; thiết bị làm sạch chân không trung tâm.

Nhóm 10: Máy xoa bóp đặt trên giường; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị rung xoa bóp.

(210) **4-2019-08399**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.5.1; 2.5.2; 2.1.1; 2.9.20

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) PETER WONG (CA)

73, Fresno Court Markham, On, L3r 0t7, Canada

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-08400**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.3.7; A11.1.2

(591) Vàng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH AEON VIỆT NAM (VN)

Số 30, đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống trên cơ sở sữa, trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; sữa chua; kem (sản phẩm sữa); trái cây, rau, củ, quả, thịt, cá, gia cầm, thú săn, trứng, động vật nhuyễn thể, động vật giáp xác, đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản.

Nhóm 30: Cacao; cà phê; sô cô la; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ngũ cốc; chè ăn liền nấu từ thực vật, các loại ngũ cốc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản; bánh kẹo;

bánh mì (không dùng cho mục đích y tế); bánh bao; bánh nướng thịt; bánh ngọt; bánh kem; bánh mochi; bánh xăng đuych; bánh hăm-bơ-gơ (hamburger); thạch trái cây (dạng kẹo bánh); món ăn điểm tâm; món ăn tráng miệng; tương (gia vị), mù tạc; rong biển/tảo biển (gia vị); món ăn được chế biến với thành phần chính là gạo, ngô, các loại ngũ cốc; món ăn được chế biến với thành phần chính là bún, phở; món ăn được chế biến với thành phần chính là mì (ống, sợi, dẹt); nui; món cuốn được làm từ các nguyên liệu rau, thịt, ngũ cốc đã qua chế biến; cơm ăn liền; cà ri; nước sốt thịt.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có gaz; nước ngọt; bia; cốc-tai, không có cồn; nước khoáng (đồ uống), đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; nước sô đa; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: sữa, đồ uống trên cơ sở sữa, trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn, sữa chua, kem (sản phẩm sữa), trái cây, rau, củ, quả, thịt, cá, gia cầm, thú săn, trứng, động vật nhuyễn thể, động vật giáp xác, đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản, cacao, cà phê, socola, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở ngũ cốc, chè ăn liền nấu từ thực vật, các loại ngũ cốc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản, bánh kẹo, bánh mì (không dùng cho mục đích y tế), bánh bao, bánh nướng thịt, bánh ngọt, bánh kem, bánh mochi, bánh xăng đuych, bánh hăm-bơ-gơ (hamburger), thạch trái cây (dạng kẹo bánh), món ăn điểm tâm, món ăn tráng miệng, tương (gia vị), mù tạc, rong biển/tảo biển (gia vị), món ăn được chế biến với thành phần chính là gạo, ngô, các loại ngũ cốc, món ăn được chế biến với thành phần chính là bún, phở, món ăn được chế biến với thành phần chính là mì (ống, sợi, dẹt), nui, món cuốn được làm từ các nguyên liệu rau, thịt, ngũ cốc đã qua chế biến, cơm ăn liền, cà ri, nước sốt thịt, đồ uống không có cồn, nước uống có gaz, nước ngọt, bia, cốc-tai, không có cồn, nước khoáng (đồ uống), đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa, nước sô đa, xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ món lẩu.

(210)	4-2019-08402	(220)	20.03.2019
		(441)	27.05.2019
(540)	STYLESIGN	(731)	KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP) 14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan
	CREATIVE TEXTURE	(740)	Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
(511)	Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc tóc và xử lý tóc (cụ thể là dầu gội đầu; chế phẩm tẩy trắng tóc; chế phẩm nhuộm tóc; và chế phẩm phủ màu cho tóc; chế phẩm uốn sóng tóc bền nếp; và chất trung hòa giúp uốn sóng bền nếp; nước xúc tạo nếp tóc; chế phẩm dưỡng tóc; chế phẩm xả tóc; chế phẩm xịt tóc; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm dạng bột dùng cho tóc; nước xúc tóc; sáp vuốt tóc; keo xịt tóc).		

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08403**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.1; A6.19.9; 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng gold.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÂN PHÚ NHUẬN (VN)
05 đường Hoa Huệ, phường 07, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Các loại hạt, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; dầu thực vật làm từ các loại hạt, quả.

Nhóm 35: Mua bán: quả óc chó, quả mắc ca, hạt hạnh nhân, hạt chia, hạt thông, hạt lanh, yến mạch, hạt dẻ, hạt điều, hạt hồ đào, hạt phi, hạt diêm mạch, trái cây sấy khô.

(210) **4-2019-08405**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.3.7; 26.13.1

(731) FIVE STAR HAINANESE CHICKEN RICE RESTAURANT (2000) PTE. LTD. (SG)

191, East Coast Road, Singapore 428897

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; tiệm cà phê; nhà hàng cung cấp đồ ăn nhẹ; nhà hàng ăn uống; tổ chức tiệc do nhà hàng thực hiện; chuẩn bị và cung cấp đồ ăn mang về do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-08406**

(540)

TIGER WHEY

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAMA TIGER (VN)

81 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08408**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.13.1; 24.17.15; 24.17.21; 5.3.20;
5.13.4; 26.1.1

(591) Trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC
ĐÔNG HẢI (VN)

889 Phan Văn Trị, phường 7, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Các sản phẩm đông nam dược.

(210) **4-2019-08409**

(540)

TRAUSON

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) STRYKER FAR EAST, INC. IN ITS
CAPACITY AS MANAGING
PARTNER OF STRYKER ASIA
HOLDINGS CV (US)

2825 Airview Boulevard, Kalamazoo,
Michigan 49002 U.S.A.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ cấy đốt sống dùng cho mục đích chỉnh hình; hộp đựng thích hợp cho dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật dùng cho mục đích y tế; thiết bị y tế trong lĩnh vực tai, mũi, họng; hộp dụng cụ dùng cho bác sỹ; đèn cho mục đích y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; cửa dùng cho phẫu thuật; vật dụng chỉnh hình; mô cấy dùng trong phẫu thuật (vật liệu nhân tạo).

(210) **4-2019-08410**

(540)

MOKERU
玛奇诺

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(731) YALI LIAO (CN)

Rm 503, No.19 Songbai East St, Baiyun
Dist, Guangzhou, Guangdong Prov,
China.

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xúc tóc; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; xà phòng vệ sinh dạng bánh; mặt nạ làm đẹp, mỹ phẩm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; dầu ete; chế phẩm mỹ phẩm để tắm dạng gel; kem mỹ phẩm dùng cho mặt.

(210) **4-2019-08411**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.9; 24.13.1; 24.17.5;
A24.17.6

(591) Trắng, đen xám, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH PALEXY (VN)

Officetel 4.33, tầng 4, Sunrise City -
North Tower, 27 Nguyễn Hữu Thọ,
phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự
(HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Chương trình phát triển phần mềm máy tính; phần mềm máy tính được sử dụng như một giao diện lập trình ứng dụng (API); phần mềm máy tính cho phép tải lên, tải về, truy cập thiết bị để xử lý dữ liệu.

Nhóm 42: Lưu trữ dữ liệu; lập trình máy vi tính; dịch vụ xử lý dữ liệu bao gồm: dịch vụ xử lý dữ liệu máy tính, dịch vụ xử lý dữ liệu video.

(210) **4-2019-08412**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1

(591) Xanh ngọc, vàng, nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
PHƯỜNG ĐÔNG (VN)

Số 1 ngách 69B/33 Hoàng Văn Thái,
phường Khương Trung, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; dược liệu; thuốc đông y.

(210) **4-2019-08414**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019


(531) 10.5.15; 26.15.3; 19.3.1


(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN HOA
THÀNH (VN)

134 Bãi Sậy, phường 4, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Vali; túi du lịch; vali du lịch; vali [hành lý]; túi ngựa thồ, vali xách tay, túi du lịch; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-08415**
- (540)
- 
- (220) 20.03.2019
(441) 27.05.2019
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WILSON VIỆT NAM (VN)
Số 13, ngách 33, ngõ 521 Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
- (740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)
- (511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.
-

- (210) **4-2019-08417**
- (540)
- 
- LÊ KHÁNH**
- (220) 20.03.2019
(441) 27.05.2019
(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) TRẦN MINH MÃN (VN)
404/10 Lê Hồng Phong, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- (740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; nước xúc tóc (chế phẩm mỹ phẩm); dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục công sở; đồ đội đầu; đồ đi chân; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, nước xúc tóc (chế phẩm mỹ phẩm), dầu gội, sữa tắm, nước sơn móng, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, khăn quàng cổ, thắt lưng, quần áo da và giả da, trang phục công sở, vali, túi xách, ví, cà vạt, kẹp cài các loại (phụ kiện thời trang nữ), bông phấn các loại, chì kẻ, bấm mi, hộp trang điểm, chổi trang điểm, đồ ngủ nam nữ, đồ lót nam nữ, quần áo sơ sinh, khăn các loại, khăn ướt, khăn giấy khô, nệm, tấm phủ giường, chăn, gối, nước tẩy trang, tẩy tế bào chết (chế phẩm mỹ phẩm), sữa rửa mặt, serum dưỡng da, nước rửa tay, mặt nạ đắp mặt, phấn nền, phấn phủ, son môi, kem dưỡng da, nước hoa xịt phòng, khử mùi cơ thể dạng sáp/chất lỏng, sáp thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08418**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A9.7.22

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG (VN)

Lô 6-8-10-12 đường số 3, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Cặp học sinh; ba lô; túi xách tay; vali; ví (bóp); ô (dù).

(210) **4-2019-08419**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.11.3; A26.11.9; 26.4.9

(591) Xanh lam, trắng, đỏ.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)

71 Ngũ Hành Sơn, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục).

(210) **4-2019-08420**

(540)

Mộc Sữa

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM SUMI&SUKI (VN)

90-92 Trần Nam Trung, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Gạo.

(210) **4-2019-08423**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; A1.3.17

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN STH TOÀN CẦU (VN)

Số 1059, đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 11: Quạt gió của ống khói; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hoà không khí]; quạt [bộ phận của hệ thống điều hoà không khí].

(210) **4-2019-08424**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) GUANGXI CHUNMIAOTANG
RESTAURANT INVESTMENT CO.,
LTD. (CN)



(No.22 Fuxiao Development zone)
No.209, Liulai Road, Laibin City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; trang trí quầy hàng; quảng bá trực tuyến mạng máy tính và trang web; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán phục vụ nước trái cây; dịch vụ cửa hàng kem (dùng tại cửa hàng); dịch vụ quầy phục vụ sa-lát; dịch vụ nhà hàng ăn uống mua mang về; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê thiết bị phân phối đồ uống.

(210) **4-2019-08425**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.1.6

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO.,
LTD. (TH)



313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom
Road, Silom Sub-district, Bangrak
District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08426**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.2.1; A3.2.24; 26.1.1; A26.1.15

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

(210) **4-2019-08428**

(540)

NAM CHAN

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) TRẦN HỮU NGUYỄN (VN)

255 Lý Tự Trọng, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã qua chế biến.

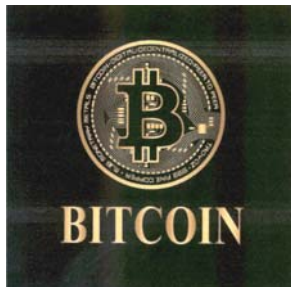
Nhóm 31: Rau củ quả tươi.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: rau củ quả tươi, rau củ quả đã qua chế biến, rau củ quả sấy khô, trái cây đóng hộp, rau đóng hộp, thạch trái cây, hạt macca, hạt dẻ, hạt óc chó, sữa, đồ uống làm từ sữa, nước ép trái cây.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-08429**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A25.7.22; 24.5.1

(591) Đen, vàng.

(731) ĐINH THỊ NGỌC HƯƠNG (VN)

Số 12A, đường 19, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt); ca vát; tất (vớ); mũ (nón).

Nhóm 35: Quản lý (điều hành) kinh doanh; điều tra thương mại; tư vấn quản trị kinh doanh; mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, quần áo, giày dép, dây thắt lưng dùng cho trang phục (dây nịt), ca vát, tất (vớ), mũ (nón), túi xách, cặp da, ba lô, vali, túi du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; khu du lịch nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán rượu (quán bar).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); chăm sóc da; thẩm mỹ viện; dịch vụ nha khoa.

(210) **4-2019-08430**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
SẢN XUẤT TO MI (VN)
184-186 Lê Trọng Tấn, phường Tây
Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí
Minh

ROYALEE

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo các loại.

(210) **4-2019-08431**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OPC (VN)

REMATON

1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08432**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



HI-GRO

(531) 3.1.1; A3.1.24; 26.1.2; A26.1.18

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO.,
LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom
Road, Silom Sub-district, Bangrak
District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

(210) **4-2019-08433**

(540)

HI-PO
THỨC ĂN NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.16; 26.1.1

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

(210) **4-2019-08434**

(540)

Hi-grade


(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 3.9.16; A26.11.13; 26.11.3

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

(210) **4-2019-08435**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) NGUYỄN QUANG HÙNG (VN)

Phòng 2508, tháp B, tòa nhà Central Point Bắc Hà, số 219 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ giới thiệu việc làm; quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-08436

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

Hà Nội tọc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP
KHẨU THƯƠNG MẠI THÀNH
DƯƠNG PHÁT (VN)
Số 25, tổ 4, ngõ 2, phường Phú Đô, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) sơn.

(210) 4-2019-08437

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

K3 Most

(731) ĐỖ THỊ HỒNG THUYÊN (VN)
Thôn Giữa, xã Đoan Bái, huyện Hiệp
Hoà, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) 4-2019-08438

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) A1.5.3; A1.1.10; A1.1.2; 25.1.6

(591) Trắng, xanh lam, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG PHÁT
(VN)
Số 11, phố Đỗ Quang, phường Trung
Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) 4-2019-08439

(220) 20.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 26.4.9; 26.4.1; A26.4.18; 26.7.25;
26.5.2; 7.3.1

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KÍNH
THÀNH ĐẠT (VN)
109, đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận
Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 06: Hợp kim nhôm; cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn (tường) làm bằng hợp kim nhôm; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; thủy tinh dạng tấm (dùng trong xây dựng): cấu kiện bằng thủy tinh (vận chuyển được).

Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất, cửa kính, thủy tinh dạng tấm, cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng hợp kim nhôm.

Nhóm 40: Gia công cửa kính, thủy tinh dạng tấm, cửa bằng kim loại, vách ngăn bằng hợp kim nhôm.

(210) **4-2019-08441**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PASSMILKTEA

(731) NGUYỄN XUNG NAM (VN)

Nhà số 12, cụm 2, xóm Đông, thôn Trung, xã Liên Trung, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê, quán trà sữa, quán đồ uống, dịch vụ nhà hàng, khách sạn.

(210) **4-2019-08442**

(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.15.23; 26.13.1

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THƯỜNG MẠI QUANG MINH HOLDING (VN)

Số 152-154 ngõ 88, phố Trần Quý Cáp, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Cung ứng lao động tạm thời; cung ứng và quản lý nguồn lao động.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; tư vấn đầu tư; dịch vụ tài chính.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ giải trí; dịch vụ tổ chức sự kiện thể thao và văn hoá.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học công nghệ; dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ thông tin; dịch vụ lập các dự án về công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn giải pháp về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ trong quản lý.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán đồ uống; quán cà phê.

Nhóm 45: Dịch vụ tâm linh; dịch vụ tư vấn tâm linh.

(210) **4-2019-08443**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 24.17.24

(591) Xám, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN KHIÊM (VN)

Thôn Khánh Giàng, xã Ngọc Châu,
huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Chậu rửa, bồn tắm nhà vệ sinh, bồn rửa mặt, vòi hoa sen, bệ xí, bồn chứa nước.

Nhóm 35: Mua bán thiết bị vệ sinh như: chậu rửa, bồn tắm nhà vệ sinh, bồn rửa mặt, vòi hoa sen, bệ xí, bồn chứa nước.

(210) **4-2019-08444**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.9; 26.11.3; 26.4.4; 26.4.9;
26.15.15

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) ITOCHU CORPORATION (JP)

1-3, Umeda 3-chome, Kita-ku, Osaka,
530-8448, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi/bao/bì/xắc; ví đựng danh thiếp; bao để móc chìa khóa; ví tiền/túi cầm tay cho phụ nữ; túi đeo sau yên xe đạp hoặc xe máy; túi trẻ em; vali có bánh xe; túi du lịch.

Nhóm 25: Thất lưng (trang phục); quần áo; đồ đi ở chân; găng tay (trang phục); đồ đội đầu; khăn choàng cổ (khăn quàng cổ); bút tất; quần áo lót.

(210) **4-2019-08445**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO.,
LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom
Road, Silom Sub-district, Bangrak
District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

(210) **4-2019-08446**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18; 26.4.4

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

(210) **4-2019-08447**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.16

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

(210) **4-2019-08448**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.16; 5.5.16; A3.9.24

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08449**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.13

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

(210) **4-2019-08450**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.4.3

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

(210) **4-2019-08451**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.12; A1.1.2; A5.5.21; A5.5.20

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08452**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.15.15; 26.4.3; 26.4.9; 26.4.4

(591) Xanh thủy tinh, xanh ngọc, bạc, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHÁNH NGHĨA QUỐC CƯỜNG (VN)

212 đường Trần Phú, tổ 98, khu phố 11, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản].

(210) **4-2019-08453**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.16; 26.1.1; A26.1.18

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

(210) **4-2019-08455**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A26.4.18

(591) Xanh rêu, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INN SAIGON (VN)

193 - 203 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê, quán giải khát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08456**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; A2.1.18; 2.5.1; A2.5.18; 26.1.1; A26.1.14

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH HUYNH ENTERPRISES (VN)

Tầng 1, tòa nhà Packsimex, 52 Đông Du, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phở; cửa hàng bán phở.

(210) **4-2019-08457**

(540)



(220) 20.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THAIGROUP (VN)

Số nhà 8, đường 1, phố 9, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; giấy nhám (giấy ráp); muối để tắm tay trắng (không dùng cho mục đích y tế); lông mi giả; móng (tay, chân) giả; nước javen.

Nhóm 05: Đồ uống chứa sữa và mạch nha dùng cho mục đích y tế; muối tắm dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh kinh nguyệt; vòng đeo tay chống bệnh thấp khớp; dầu thơm dùng trong ngành y; dược phẩm.

Nhóm 44: Bệnh viện; phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ tri liệu; nhà dưỡng bệnh cho người cao tuổi; dịch vụ làm vườn.

(210) **4-2019-08459**

(540)

Silknest

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN THỊ LỰA (VN)

43 khu biệt thự Ngân Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: yếm sào (tổ yếm), yếm sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yếm sào tinh chế, yếm sào chế biến, yếm sào đã chưng cất và đóng hộp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08460**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.5.7; A19.1.11; A19.3.5

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SEVEN-UP TECHNOLOGY (VN)

915/74/8 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho vay tiêu dùng; dịch vụ thanh toán di động trên internet; dịch vụ thanh toán trên internet; dịch vụ thanh toán tự động; cho vay tín dụng trả góp; giao dịch thẻ tín dụng điện tử.

(210) **4-2019-08461**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH CẦU VÀNG (VN)

246 Hồ Nghinh, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; tham quan (du lịch); vận chuyển hành khách; cho thuê xe cộ.

Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cụ thể: dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ trang điểm; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc tóc.

(210) **4-2019-08462**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.8; A3.1.24; 3.5.1; 3.5.20

(731) LUONG TUAN PHI (VN)

Xóm Cầu Đá, xã Châu Lộc, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, mũ nón, giày dép, tất vớ, dây nịt, cà vạt.

(210) **4-2019-08465**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18; A26.11.8

(731) PHẠM XUÂN BÁCH (VN)

39 Mê Linh, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày, dép, mũ, thắt lưng, túi, ví.

(210) **4-2019-08467**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.1; A3.7.24

(731) VÒNG CHUYÊN HỮU (VN)

135/17 Lầu 1 Bình Thới, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Bình ắc quy; bình lưu điện.

(210) **4-2019-08470**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.5.1; 26.1.2

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH GALAXIE NOVELTY VIỆT NAM (VN)

55/1F, ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo.

(210) **4-2019-08471**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 6.1.2; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MINH KHANG (VN)

Số 10A, ngõ 1295/2, đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Tảo lam đỏ chondrus và gigatina dùng làm chất nhũ tương trong bào chế thuốc; tảo lam đỏ chondrus và gigatina dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chữa bệnh trĩ; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; dầu gội chứa thuốc; dầu gội khô chứa thuốc; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc viên làm thon người.

(210) **4-2019-08475**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GODA

(731) NGUYỄN ĐỨC NHIÊN (VN)
236/26 Hòa Hảo, phường 3, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đá mã não; vòng đeo tay (đồ trang sức); đồ trang sức; ngọc trai (đồ trang sức); đá bán quý; spinel (đá quý).

Nhóm 33: Rượu gạo; đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống được chưng cất; rượu brandi (rượu mạnh); rượu mạnh; rượu etylic (đồ uống).

(210) **4-2019-08477**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.7.6

(591) Trắng, vàng cát.

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street,
South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực
(TRUNG THUC.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08478**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.7.6

(591) Trắng, vàng cát.

(731) MAX BIOCARE PTY LTD. (AU)
Suite 101, Level 1, 667 Chapel Street,
South Yarra, VIC 3141, Australia

(740) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực
(TRUNG THUC.,JSC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm giúp cho người thon thả; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08481**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A7.1.12; 7.1.24; 26.2.7; A26.11.12

(591) Xanh lá, xám, vàng, cam.

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BẤT ĐỘNG
SẢN HUỲNH TIẾN PHÁT (VN)
Thửa đất số 1054, tờ bản đồ 49, đường
Balanxi, khu phố 2, phường Thới Hòa,
thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương



(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2019-08482**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A7.1.12; 7.1.24; A26.11.12; 26.11.3

(591) Xanh dương, xanh lá, xám.

(731)

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ
ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN HUỲNH
GIA PHÁT (VN)
Thửa đất số 209, tờ bản đồ 37, ấp Bàu
Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng,
tỉnh Bình Dương



(511) Nhóm 33: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2019-08483**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.7.5; A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5;
A26.4.18

(591) Xanh dương, xanh da trời, trắng, đỏ, đen

(731)

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ
ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN HUỲNH
GIA PHÁT (VN)
Thửa đất số 209, tờ bản đồ 37, ấp Bàu
Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng,
tỉnh Bình Dương



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2019-08484**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; A6.7.5

(591) Xanh dương, xanh lá, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐẠI TIẾN PHÁT (VN)

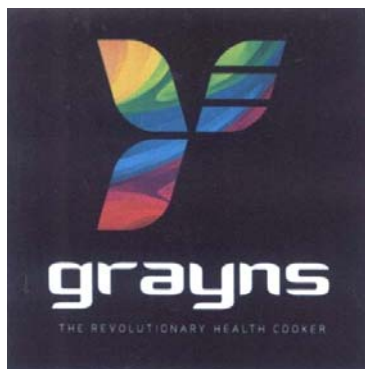
Thửa đất số 1054, tờ bản đồ 49, đường Balanxi, khu phố 2, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; thanh cốt thép; khung kim loại dùng cho xây dựng; kết cấu khung giàn kim loại dùng cho xây dựng.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại (như xi măng; bê tông đúc sẵn; gạch; vôi; vữa).

(210) **4-2019-08485**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15

(591) Trắng, đen, đỏ, cam, vàng, tím, hồng, xanh lá, xanh dương, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LESSO VIỆT NAM (VN)

12 Lê Văn Thiêm, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán và kinh doanh thương mại điện tử, chuỗi cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: đồ điện gia dụng (như nồi cơm điện, lò nướng, ấm đun nước, máy pha cà phê, máy xay thịt).

(210) **4-2019-08486**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 25.5.25; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá, xanh biển, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VHF (VN)

299 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị dùng trong nông nghiệp (như máy cắt cỏ, máy phun áp lực cao, máy xịt rửa [máy làm sạch chạy điện], máy phun thuốc trừ sâu).

Nhóm 31: Rau quả tươi; trái cây tươi; cây và hoa tươi; hạt giống.

Nhóm 44: Dịch vụ trang trại trồng trọt; dịch vụ làm vườn; tư vấn kỹ thuật làm vườn.

(210) **4-2019-08487**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HÀ HẢI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ THẮNG PHÁT (VN)
Thôn Yên Khê, xã Yên Thường, huyện
Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Dấm gạo (gia vị).

(210) **4-2019-08488**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.13.25; 26.4.1; A5.11.2

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THIÊN TÂM THẢO
(VN)
Xóm 1, thôn Lưu Xá, xã Đức Giang,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; trà thảo dược đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế; đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế, nước uống dinh dưỡng đông trùng hạ thảo dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Nấm đông trùng hạ thảo đã được bảo quản.

Nhóm 30: Trà đông trùng hạ thảo; mật ong đông trùng hạ thảo; bột đông trùng hạ thảo.

Nhóm 31: Nấm đông trùng hạ thảo tươi.

Nhóm 32: Nước uống dinh dưỡng đông trùng hạ thảo.

Nhóm 33: Rượu đông trùng hạ thảo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-08489

(540)

KYLIE

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN MINH HOÀNG (VN)

Số 1/145 Tôn Đức Thắng, phường An Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem làm trắng da; phấn trang điểm; son môi; mặt nạ làm đẹp.

(210) 4-2019-08490

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.1.6; 7.5.2

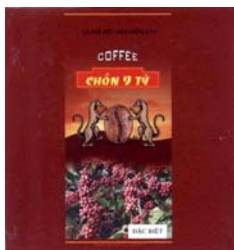
(731) BÙI CHÍ THÀNH (VN)

Số 61 Đinh Tiên Hoàng, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng bán phở; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

(210) 4-2019-08491

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.5.5; 5.7.1; 5.7.27; 5.3.20

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH TUẤN TRANG (VN)

100/4/3 A ấp 3, xã Đông Thanh, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê.

Nhóm 35: Mua bán cà phê.

(210) 4-2019-08492

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; 26.4.9

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ SẢN XUẤT BÊ TÔNG VIỆT NAM (VN)

A12/371 quốc lộ 50, ấp 1, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm bê tông, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, cấu kiện xây dựng bằng bê tông.

(210) **4-2019-08493**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Vitalisani

(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)

Khu 3, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể là: sen, vòi, chậu rửa, bồn cầu.

(210) **4-2019-08494**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.5.20; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5; A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT (VN)

Số 40, dãy A, lô 12, KĐT Mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ của chuyên gia tư vấn về hiệu quả kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự.

(210) **4-2019-08495**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; 25.5.1; 2.9.1

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV DV ĐỒ UỐNG ROYALTEA VIỆT NAM (VN)

369-371 Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống ca cao có sữa; hương liệu (trừ tinh dầu) cho đồ uống; đồ uống trên cơ sở sôcôla; trà; đồ uống trên cơ sở ca cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08496**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 26.1.2

(591) Xanh nước biển, xanh đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ASIA LINH GIANG (VN)

Số 49, đường Thạch Bàn, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng; đồ uống không cồn.

(210) **4-2019-08497**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 22.1.6

(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LƯƠNG KIỂM (VN)

Thôn Thanh Nhàn, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cầu dao điện; tủ phân phối [điện]; bảng phân phối [điện]; tụ điện; máy biến thế [điện]; dây dẫn điện.

(210) **4-2019-08498**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.1.1; A26.1.18; 26.1.10; 26.4.2

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG TECHCO VIỆT (VN)
Số 234 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Tấm đệm để ngủ; đệm; gối; tấm trải để ngủ; gối ôm.

Nhóm 24: Chăn; vải bọc [bọc đệm]; vỏ gối; vỏ đệm; tấm vải phủ giường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08501**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.1.6; 7.5.5; A7.5.6; 3.2.1

(591) Đen, trắng, cam, vàng, be.

(731) CÔNG TY TNHH GOLDEN BELL
VIỆT NAM (VN)

Số 33B, phố Gia Ngư, phường Hàng Bạc,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống kiểu Thái.

(210) **4-2019-08502**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; 26.1.2; 25.5.25

(591) Xanh dương, cam, vàng.

(731) PHẠM THỊ HẠNH (VN)

Cao ốc An Lộc 2, số 02 Vũ Tông Phan,
phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, váy.

Nhóm 35: Kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu quần áo, váy.

(210) **4-2019-08503**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 26.1.1; A24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOANH
NGHIỆP XÃ HỘI MASSEI (VN)

Số 41, ngõ 155/154 đường Trường
Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu khoa học; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08504**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.7.3; A25.7.4; 26.4.9

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIET ANALYTICS (VN)

Số 41, ngõ 155/154 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Phân tích giá cả thị trường; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; nghiên cứu về thương mại; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ nghiên cứu thị trường.

(210) **4-2019-08505**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; A26.4.6; A1.1.9; A1.1.2

(591) Da cam, nâu, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ CLUX (VN)

Số 11, lô 5, liền kề An Lạc - Phùng Khoang, phố Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; đầu tư vốn; quản lý bất động sản; thông tin về tài chính; quản lý tài chính; đầu tư quỹ.

(210) **4-2019-08506**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.3.2; 26.1.1; A26.11.8

(591) Trắng, đỏ đậm.

(731) ĐỒ QUỲNH HƯƠNG (VN)

Số 15 Lý Thường Kiệt, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang; đồ uống được chưng cất; rượu vôtca; rượu ụyt ki.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08507**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

POSstar

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ MOBILE STAR (VN)
1 đường Mỹ Phú 1C, khu Mỹ Phú 1-S9,
phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính tiền; bộ đọc mã vạch; đầu đọc mã vạch; thanh đọc mã vạch; điện thoại di động; thiết bị ngoại vi máy tính; máy vi tính; thiết bị mã hóa từ tính; máy mã hóa từ tính; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; máy lập hóa đơn; máy in dùng với máy tính.

(210) **4-2019-08508**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

starPOS

(591) Xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ MOBILE STAR (VN)
1 đường Mỹ Phú 1C, khu Mỹ Phú 1-S9,
phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính tiền; bộ đọc mã vạch; đầu đọc mã vạch; thanh đọc mã vạch; điện thoại di động; thiết bị ngoại vi máy tính; máy vi tính; thiết bị mã hóa từ tính; máy mã hóa từ tính; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; máy lập hóa đơn; máy in dùng với máy tính.

(210) **4-2019-08509**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.7.21; A5.7.23

(591) Đen, xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
KHANG NAM (VN)
130/22 đường số 9, khu phố 7, phường 9,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy; bột trái cây sấy; mút ướt.

Nhóm 30: Mút trái cây (mút khô, dạng bánh kẹo); kẹo mút (mút khô), trà (chè).

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây, sirô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08510**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 2.3.1; A2.3.2; 26.1.2; A26.1.14

(591) Trắng, vàng nhạt, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH UPBEAUTY (VN)
793/28/11/8A Trần Xuân Soạn, phường
Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08511**

(540)

WEALUX

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN VĂN TUYÊ (VN)
Xóm Chùa, thôn Hương Dương, xã
Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

(210) **4-2019-08512**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.3.3; A19.13.21; 26.13.25

(591) Xanh nước biển, vàng & trắng.

(731) HỘ KINH DOANH - NHÀ THUỐC TU
NHÂN MINH TIẾN (VN)
Số 5 phố Nguyễn Quý Đức, phường
Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK
(VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: dược phẩm, dược chất, thuốc đông y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, trang thiết bị y tế, mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08514**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.15.3; A24.15.7; A24.15.11

(591) Xanh nước biển, ghi xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIZWAYS VIỆT NAM (VN)

Số 151 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo thun; áo somi; áo khoác; quần; bộ quần áo.

Nhóm 35: Mua, bán: quần áo thời trang, áo sơ mi, áo thun, áo khoác, quần, bộ quần áo.

(210) **4-2019-08515**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A9.3.13; 3.1.16; A3.1.24; 4.5.15

(591) Đen, trắng, xanh, đỏ, tím, hồng.

(731) TRỊNH MAI HƯƠNG (VN)

Số 5A phố Nguyễn Bình Khiêm, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy; giày; dép; găng tay (trang phục); đồ đội đầu.

(210) **4-2019-08516**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 5.7.3; 26.5.1; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, xanh, đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN CHÍ DŨNG (VN)

Thôn số 8, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh phúc

(511) Nhóm 30: Tương, sốt đậu nành; tương ớt [gia vị]; gia vị; sốt cà chua; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08517**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.9; 5.7.13; A5.7.23

(591) Vàng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, nâu, đen, trắng.

(731) TRẦN LÊ NHẬT LINH (VN)

Ấp Đông Trị, xã Thanh An, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không chứa cồn; nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn; nước sinh tố, nước ép rau [đồ uống].

(210) **4-2019-08518**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.11; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng, nâu, ghi.

(731) LÂM THỊ THẢO VY (VN)

T2.16.09 C/c The Krista Bình Trưng Đông, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; cá tẩm bột rán; khoai tây rán; trái cây dầm đường; thực phẩm trên cơ sở cá; kim chi [món ăn từ rau củ lên men].

(210) **4-2019-08519**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.2.1; 26.1.1; A26.1.18

(731) NGUYỄN TẤN HUNG (VN)

149/3 đường 30/4, tổ 10, kp6, phường Phú Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và cà phê nhân tạo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08520**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DEEP SOFTENER

(731) SAMSUNG ELETRONICS CO., LTD.
(KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt dùng cho mục đích gia dụng; rô-bốt hút bụi chân không; máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị ngưng tụ ngoài trời cụ thể là bộ (còn được gọi là dàn) ngưng tụ khí ngoài trời dùng cho máy điều hòa không khí; máy hút bụi chân không; túi của máy hút bụi chân không.

(210) **4-2019-08521**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DOJI Quý Hưng Thịnh Vượng Vinh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)

Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

(210) **4-2019-08522**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DOJI Quý

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)

Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

(210) **4-2019-08523**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DOJI Vinh

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VÀNG BẠC ĐÁ QUÍ DOJI (VN)

Toà nhà Ruby Plaza, số 44 phố Lê Ngọc Hân, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim loại quý; đồ trang sức nữ trang; đồ trang sức mỹ nghệ.

(210) **4-2019-08524**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SLAMPEC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08525**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SLAPDEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08526**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

SLADVEL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08527**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

IBA-BUTEN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08528**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

IBA-CEFIL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08529**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

IBATOREN

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08530**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

IBADIRENE

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08531**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

IBADELAV

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08532**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VIỄN BẰNG (VN)

Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú
Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

KAOBB EQ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08533**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VIỄN BẰNG (VN)

Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú
Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

KAOBB PLUS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08534**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VIỄN BẰNG (VN)

Số nhà 261, đường Phú Diễn, phường
Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

KAOBB IQ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08535**

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
VIỄN BÀNG (VN)

Số nhà 261 đường Phú Diễn, phường Phú
Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà
Nội

GOLDREAM EQ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08536**

(220) 21.03.2019

(540)

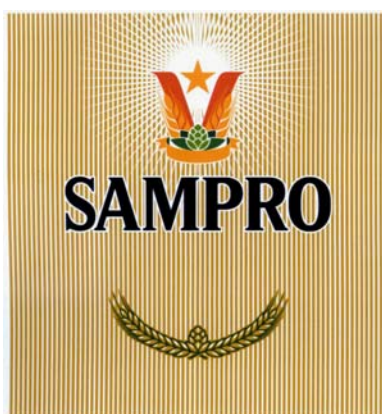
(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; A5.11.15; 25.12.1; A25.7.21;
A1.1.10; A1.1.2; 25.1.6

(591) Trắng, nâu, vàng cam, đỏ, xanh lá cây,
đen, xanh lá cây sẫm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VIỆT NAM
(VN)

Km9, đường Võ Văn Kiệt, thị trấn
Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố
Hà Nội



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống tinh lọc; nước ép trái cây; nước giải khát có ga.

(210) **4-2019-08537**

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; A5.11.15; 25.12.1; 25.1.6;
A1.1.10; A1.1.2; A26.11.12

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây sẫm, xanh lá
cây, vàng, vàng sẫm, vàng cam, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VIỆT NAM
(VN)

Km9, đường Võ Văn Kiệt, thị trấn
Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố
Hà Nội



(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 32: Bia; nước uống tinh lọc; nước ép trái cây; nước giải khát có ga.

(210) **4-2019-08538**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SO GO

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG
MẠI NAM TIẾN (VN)

Xóm Giếng, xã Cộng Hòa, huyện Quốc
Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ đi lại trên bộ; phụ tùng của xe cộ.

(210) **4-2019-08539**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Cireco

(531) A5.3.13; A5.3.14; 1.15.23

(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây
nhạt.

(731) CIRECO (THAILAND) CO., LTD.
(TH)

16/17 Moo. 8 Nongplalai, Banglamung,
Chonburi 20150, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hoá chất công nghiệp; hoá chất dùng trong khoa học [không dùng trong y tế hoặc thú y]; chế phẩm hóa học dùng trong công nghiệp; chất phụ gia hoá học dùng trong công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng trong xây dựng; chế phẩm hóa học dùng trong ngành kỹ thuật.

(210) **4-2019-08540**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TATMART

(531) 26.5.1; 14.7.6

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG CỤ
VÀ THIẾT BỊ T.A.T (VN)

79-81 Xa Lộ Hà Nội, phường Thảo Điền,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; bán đấu giá; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; thông tin thương mại điện tử; cập nhật

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

(210) **4-2019-08542**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; A1.1.10; A1.1.2;
A26.11.8

(591) Đỏ, xanh lá, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
VIMEX (VN)

Số 2 Thi Sách, tòa nhà Hoa Lâm, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW
VIETNAM (PHANLAW VIETNAM
JSC)

(511) Nhóm 31: Bột gạo hữu cơ dùng làm thức ăn cho gia súc, gia cầm; thóc [chưa xử lý]; lúa chưa chế biến dùng làm thức ăn cho động vật; hạt giống thực vật (cụ thể là: hạt giống lúa); cây giống (cụ thể là cây giống lúa).

Nhóm 40: Xay xát bột thô.

(210) **4-2019-08549**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; A26.4.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
SẢN XUẤT SƠN PHÚC THỊNH (VN)
64/14 Võ Thị Đây, ấp 3, xã Đông Thạnh,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-08550**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 2.1.8; 18.1.5; A1.1.10

(591) Đen, trắng, cam, đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Xóm Bắc, thôn Trung Tín 2, thị trấn Tuy
Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy, đồ dùng gia đình (khăn, tấm drap trải giường, mắt kính, mũ bảo hiểm), đồ chơi trẻ em.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08551**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.1.5; 2.1.8; A26.11.8

(591) Cam, đỏ, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)

Xóm Bắc, thôn Trung Tín 2, thị trấn Tuy Phước, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy, đồ dùng gia đình (khăn, tấm drap trải giường, mắt kính, mũ bảo hiểm), đồ chơi trẻ em.

(210) **4-2019-08552**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 17.5.1; A17.5.17

(591) Đỏ, đen, trắng, tím, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI -

DỊCH VỤ PHỤ KIẾN PHƯỢT (VN)

544/33 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy, đồ dùng gia đình (khăn, tấm drap trải giường, mắt kính, mũ bảo hiểm), đồ chơi trẻ em.

(210) **4-2019-08553**

(540)

Luxry

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Nâu đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LUXRY (VN)

Số 3/22 đường 385, phường Tăng Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo các loại; mũ nón; giày dép.

(210) **4-2019-08554**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23

(591) Trắng, đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH TỰ ĐỘNG HÓA HOÀNG GIA (VN)

32/4A8 Tân Thới Hiệp 7, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 37: Thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt, sửa chữa trạm cân, cân điện tử; lắp đặt, thi công và sửa chữa hệ thống mái che.

(210) **4-2019-08555**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18

(591) Vàng, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI -
DỊCH VỤ PHỤ KIỆN PHƯỢT (VN)
544/33 Lý Thường Kiệt, phường 7, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy, đồ dùng gia đình (khăn, tấm drap trải giường, mắt kính, mũ bảo hiểm), đồ chơi trẻ em.

(210) **4-2019-08556**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.1.18

(591) Nâu, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH
HỌC DỪA (VN)
27 đường số 19, khu phố 5, phường An
Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trông trẻ; tư vấn nông nghiệp; dịch vụ xử lý hạt giống để nhân giống; dịch vụ nhân giống và chăm sóc cây giống lâu năm.

(210) **4-2019-08557**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.5; 1.15.23; 26.11.3

(591) Đỏ đậm, da cam, vàng, nâu đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG SƯỜN
MƯỜI (VN)
Số 264 đường Hoàng Văn Thái, phường
Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08558**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ADEXE

(731) CÔNG TY TNHH NOLOGY VIỆT NAM (VN)

Số 96 Trần Vỹ, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ trang sức; dây đeo của đồng hồ đeo tay; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; hộp trưng bày đồng hồ.

(210) **4-2019-08559**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.3.1; A26.11.8

(591) Trắng, hồng.

(731) NGUYỄN VĂN TOÀN (VN)

Xóm Làng Thôn 2, xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo dùng ở bãi biển; quần áo tắm; quần áo ngủ; giày dép (đeo đi ở chân).

(210) **4-2019-08560**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.6; 3.7.4; A3.7.24; 10.3.7

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, đỏ, cam, xanh dương, tím, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NANO GREEN VIỆT NAM (VN)

Tổ 10, khu 5, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh


(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)


(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn chống thấm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: chất chống thấm, sơn, sơn phủ, sơn lót, sơn nội thất, sơn ngoại thất, sơn chống thấm; xuất nhập khẩu các sản phẩm: chất chống thấm, sơn, sơn phủ, sơn lót, sơn nội thất, sơn ngoại thất, sơn chống thấm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-08561** (220) 21.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)
ELASTIC BEANSTALK
(731) AMAZON TECHNOLOGIES, INC.
(US)
410 Terry Ave North, Seattle, WA
98109, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (511) Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và các dịch vụ nghiên cứu và thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.
-

- (210) **4-2019-08565** (220) 21.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)

(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH TAME VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 8 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; thảo dược; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược; dược phẩm.
-

- (210) **4-2019-08566** (220) 21.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)

(531) 26.1.2; A26.1.18
(591) Xanh dương, vàng nhạt, vàng nhạt bóng sáng, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY NÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC (VN)
Số 15, phố Thiên Hiền, tổ dân phố 9, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)
- (511) Nhóm 07: Động cơ (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); máy gặt; máy xới đất; máy trộn vữa; máy trộn bê tông; máy thu hoạch.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08567**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 24.17.5

(591) Đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN HOA BAN (VN)
Số 27, ngõ 61 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2019-08568**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1; A5.3.13

(591) Xanh, tím.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NGỌC HÀ MY (VN)
27/4/36 Lê Trực, phường 7, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; son môi; bộ mỹ phẩm; kem làm trắng da; mỹ phẩm cho trẻ em.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08569**

(540)

ECOMAX-S

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGÔ TRỌNG VIỆT (VN)

Xóm Cầu Trà, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; bộ lọc nước bình; bình lọc nước uống; thiết bị tiết trùng nước; vòi hoa sen.

(210) **4-2019-08570**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.7.4; A6.7.5; A7.1.12; 7.1.24; A5.3.13; 26.1.1; A26.11.12; 26.11.3

(591) Tím, nâu vàng, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THANH THUY (VN)
16083A quốc lộ 1A, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán ván gỗ công nghiệp cụ thể là: ván gỗ ghép, ván gỗ phủ veneer, ván gỗ ép, ván gỗ MDF, ván gỗ okal, ván gỗ phủ laminate.

(210) **4-2019-08571**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.3.1; 26.4.3

(591) Vàng cam, trắng.



(731) NGUYỄN THỊ TRÚC MAI (VN)

757/24A, quốc lộ 1, phường 2, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ (nón); tất (vớ); khăn đội đầu; găng tay [trang phục].

(210) **4-2019-08572**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KUDAKA

(731) NGUYỄN DUY ĐƯỢC (VN)

Xóm 7, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: máy bơm nước, máy lọc nước, bóng đèn, bệ xí, vòi hoa sen, bồn rửa mặt, vòi nước, ống nhựa, quạt làm mát bằng hơi nước, dây điện, máy cắt công nghiệp, máy cắt ống, máy cắt khí, máy cắt thủy lực, máy khoan công nghiệp, máy tiện công nghiệp, máy ép dẹt trong công nghiệp, máy sấy công nghiệp, máy trộn bê tông, máy khoan.

(210) **4-2019-08573**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HIROTA

(731) NGUYỄN DUY ĐƯỢC (VN)

Xóm 7, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: máy bơm nước, máy lọc nước, bóng đèn, bệ xí, vòi hoa sen, bồn rửa mặt, vòi nước, ống nhựa, quạt làm mát bằng hơi nước, dây điện, máy cắt công nghiệp, máy cắt ống, máy cắt khí, máy cắt thủy lực, máy khoan công nghiệp, máy tiện công nghiệp, máy ép dẹt trong công nghiệp, máy sấy công nghiệp, máy trộn bê tông, máy khoan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08574**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

JP.KOKI

(731) CÔNG TY TNHH THANH XUÂN NAM (VN)

154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt trực tiếp, đầu phun xịt, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy cân bằng, cân chỉnh tia laze, máy đo khoảng cách, máy đo đặc trắc địa, máy đục, máy khoan bê tông, dụng cụ cầm tay chạy pin như: máy khoan pin, máy mở ốc, máy bắn vít, máy mài pin.

(210) **4-2019-08575**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)


rbw
Rainbowbridge World

(531) 26.13.25; 1.15.15

(591) Xanh dương đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH RBW VIỆT NAM (VN)

167 Tôn Dật Tiên, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo ca sĩ; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); tổ chức các cuộc thi giáo dục và giải trí (giáo dục và giải trí); dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ hướng dẫn và giảng dạy; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

(210) **4-2019-08576**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

REWARD

(731) SHENZHEN JINGQI WATCH INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)

6/F, Building 7, NO18 Ma Kan Road, Xi Li, Nan Shan District, Shen Zhen, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ treo tường; đồng hồ; hộp trung bày đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; đồng hồ báo thức.

(210) 4-2019-08577

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731)

1. TRẦN THỊ YẾN (VN)

Số 35, ngách 143/145 Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

2. LÊ THỊ TUYẾN (VN)

Số nhà 22, ngách 44/164 ngõ 36 Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

conoscimi

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giày dép, đồ đi chân, mũ nón, ba lô, túi xách.

(210) 4-2019-08578

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2

(731) VŨ QUYẾT TIẾN (VN)

Khu 9, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

**★ DAIGIA88**
Tiêu chuẩn châu âu

(511) Nhóm 11: Đèn điện chiếu sáng dân dụng; bếp điện gia dụng; nồi đun nấu điện gia dụng; nồi cơm điện; ấm đun điện gia dụng; quạt điện gia dụng.

(210) 4-2019-08580

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(731) FENG TAY ENTERPRISES CO., LTD. (TW)

No. 52, Kegong 8th Rd., Douliou City, Yunlin County 64064, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)



(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; giày cao cổ; giày cho đàn ông; giày cho phụ nữ; giày lười; dép; dép đi trong nhà; đồng phục thể thao; mũ; bút tất ngắn cổ; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; áo choàng ngoài.

(210) 4-2019-08581

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) SEIKA ELECTRIC CO., LTD. (TW)

No. 34 Lane 387 Min An Rd., Shin Chuang Taipei Hsein, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Bộ ngắt mạch điện; điện trở; tụ điện; máy biến thế điện; tụ điện phân; bộ cung cấp điện (máy biến thế điện).

(210) **4-2019-08583**

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) TRẦN VĂN GIỎI (VN)

302/20 khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh



TRUNG BLOCK

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối: máy giặt, tủ lạnh, thiết bị chiếu sáng, quạt điện.

(210) **4-2019-08584**

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.11; 3.7.16; 26.1.1; 5.7.3

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH AN NANA GROUP (VN)

Số 81 - đường Nguyễn Văn Cừ, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An



(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08585**

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 25.1.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ UYỂN NHƯ (VN)

Số 1 ngõ 132 đường Âu Cơ, tổ 34, cụm 5, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Uyển Như



*Hương sạch
cho người sành.*

(511) Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu: hương (nhang).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08586**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Vàng nhạt, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ, THƯƠNG MẠI VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT NHƯ MAI (VN)

Số 16, ngách 562/33 phố Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-08587**

(540)

Harper's Nightwear

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) HOÀNG HÀ ANH (VN)

Lô 19, C7 khu đô thị Nam Thăng Long, tổ 61, cụm 10, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-08589**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI TÂY Á (VN)

39B Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08590**

(540)

**Bahraman
saffron Cosmetics**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI TÂY Á (VN)

39B Hàng Bài, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08591**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.7.25; A1.1.9; A1.11.8

(591) Đen, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH JUNIUS
INTERNATIONAL (VN)

Số 63 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường
22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 18: Da và giả da; túi hành lý và túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao.

Nhóm 41: Giáo dục.

(210) **4-2019-08592**

(540)



Trà Chùm Ngây ĐỘ SINH

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.3.20; A5.3.13; 6.1.2

(591) Xanh đậm, xanh nhạt, cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI MORINGA VIỆT NAM
(VN)

276/9/54 Mã Lò, khu phố 6, phường
Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị trà.

(210) **4-2019-08594**

(540)

SIREN'S BLEND

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) STARBUCKS CORPORATION (US)
2401 Utah Avenue South, Seattle,
Washington 98134, United States of
America

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê xay; cà phê nguyên hạt; đồ uống trên cơ sở cà phê; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2019-08595**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) XCEL DYNE GROUP, LLC (US)

37 High Tech Boulevard, Thomasville,
North Carolina 27360-5560, USA

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Các linh kiện bộ truyền động van cho động cơ tự động, cụ thể là van nạp, van xả, nắp van, bộ chặn lò xo van, bộ cố định lò xo, miếng nệm lò xo, bộ truyền đai trực cam, bộ truyền cam, ống kèm van, bệ van và giá tháo van.

(210) **4-2019-08596**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ICREO

(731) EZAKI GLICO KABUSHIKI KAISHA
(ALSO TRADING AS EZAKI GLICO
CO., LTD.) (JP)

6-5, Utajima 4-chome, Nishiyodogawa-
ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quân tã trẻ em; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; kẹo, chứa thuốc; sợi dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; enzym dùng cho mục đích y tế; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho em bé hoặc trẻ sơ sinh; chất diệt khuẩn; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dầu mỡ dùng cho mục đích thú y; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; sữa và sữa dạng bột cho trẻ em và trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh, đồ uống cho trẻ em hoặc trẻ sơ sinh (cho mục đích y tế); thức ăn gia súc có chứa thuốc; đồ uống y tế; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm thú y, chất bổ sung dinh dưỡng có chứa sắt là thành phần chính; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; đồ uống cho chế độ ăn kiêng (cho mục đích y tế); thực phẩm cho chế độ ăn kiêng (cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08597**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.14; A3.1.24

(591) Vàng, xanh da trời, đen, trắng.

(731) EZAKI GLICO KABUSHIKI KAISHA
(ALSO TRADING AS EZAKI GLICO
CO., LTD.) (JP)

6-5, Utajima 4-chome, Nishiyodogawa-
ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; kẹo, chứa thuốc; sợi dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; enzym dùng cho mục đích y tế; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho em bé hoặc trẻ sơ sinh; chất diệt khuẩn; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dầu mỡ dùng cho mục đích thú y; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; sữa và sữa dạng bột cho trẻ em và trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh, đồ uống cho trẻ em hoặc trẻ sơ sinh (cho mục đích y tế); thức ăn gia súc có chứa thuốc; đồ uống y tế; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm thú y, chất bổ sung dinh dưỡng có chứa sắt là thành phần chính; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; đồ uống cho chế độ ăn kiêng (cho mục đích y tế); thực phẩm cho chế độ ăn kiêng (cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-08598**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.14; A3.1.24

(591) Vàng, xanh da trời, đen, trắng.

(731) EZAKI GLICO KABUSHIKI KAISHA
(ALSO TRADING AS EZAKI GLICO
CO., LTD.) (JP)

6-5, Utajima 4-chome, Nishiyodogawa-
ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; kẹo, chứa thuốc; sợi dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; enzym dùng cho mục đích y tế; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho em bé hoặc trẻ sơ sinh; chất diệt khuẩn; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dầu mỡ dùng cho mục đích thú y; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; sữa và sữa dạng bột cho trẻ em và trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh, đồ uống cho trẻ em hoặc trẻ sơ sinh (cho mục đích y tế); thức ăn gia súc có chứa thuốc; đồ uống y tế; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; tinh bột để

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm thú y, chất bổ sung dinh dưỡng có chứa sắt là thành phần chính; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; đồ uống cho chế độ ăn kiêng (cho mục đích y tế); thực phẩm cho chế độ ăn kiêng (cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-08599**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.14; A3.1.24; A3.1.25

(731) EZAKI GLICO KABUSHIKI KAISHA
(ALSO TRADING AS EZAKI GLICO
CO., LTD.) (JP)

6-5, Utajima 4-chome, Nishiyodogawa-
ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích dược phẩm; kẹo, chứa thuốc; sợi dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; enzym dùng cho mục đích y tế; bột dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm cho em bé hoặc trẻ sơ sinh; chất diệt khuẩn; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dầu mỡ dùng cho mục đích thú y; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; sữa và sữa dạng bột cho trẻ em và trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ sơ sinh, đồ uống cho trẻ em hoặc trẻ sơ sinh (cho mục đích y tế); thức ăn gia súc có chứa thuốc; đồ uống y tế; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm dược; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm thú y, chất bổ sung dinh dưỡng có chứa sắt là thành phần chính; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng; đồ uống cho chế độ ăn kiêng (cho mục đích y tế); thực phẩm cho chế độ ăn kiêng (cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-08600**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.7; 26.4.8; 26.15.15; 26.15.9

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG
SẢN DAVICO LAND (VN)

Lô 13 B1.21 khu đô thị sinh thái ven
sông Hoà Xuân, phường Hoà Xuân, quận
Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2019-08601**

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.7

(591) Vàng đất.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZONE MEDIA (VN)

14 Mai Dịch, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh/thương mại; hoạt động văn phòng; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn.

Nhóm 43: Chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; cơ sở lưu trú tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; nhà nghỉ du lịch.

(210) **4-2019-08602**

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

KIẾN TẠO GIÁ TRỊ CUỘC SỐNG

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & SẢN XUẤT HUNG LỘC PHÁT (VN)

10 Hùng Vương, phường 04, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ván khuôn, không bằng kim loại để đổ bê tông.

Nhóm 36: Định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác đá; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng các công trình thủy điện.

(210) **4-2019-08603**

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

HUNG LỘC PHÁT

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG & SẢN XUẤT HUNG LỘC PHÁT (VN)


10 Hùng Vương, phường 04, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Bê tông; cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; ván khuôn, không bằng kim loại để đổ bê tông.


Nhóm 36: Định giá bất động sản; đánh giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 37: Dịch vụ khai thác đá; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng các công trình thủy điện.

- (210) **4-2019-08604** (220) 21.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 3.1.1; A3.1.24
(591) Đỏ hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AQUA VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- 

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống không có cồn; nước quả cô đặc [không có cồn]; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống]; nước [đồ uống]; bia.

- (210) **4-2019-08606** (220) 21.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)
- 

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210)	4-2019-08607	(220)	21.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(731)	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN) Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
	Vinhomes Sapphire	(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210)	4-2019-08608	(220)	21.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(731)	TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN) Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
	Vinhomes Diamond	(740)	Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-08609**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; A26.11.8

(731) CÔNG TY TNHH NHẬT VIỆT (VN)

Số 41A Lương Khánh Thiện, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép; dép đi trong nhà; giày; giày cao cổ; giày thể thao; đồ đi ở chân.

(210) **4-2019-08610**

(540)

seungtsby

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) JMTOWN CO.,LTD (KR)

420, 86, Mapo-daero, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; xà phòng mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về kem chống lão hóa; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08611**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.7.25; 26.5.1

(591) Xanh dương, xanh lục, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XÂY DỰNG BSS VIỆT NAM (VN)

535/25 Phạm Văn Đồng, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sắt, thép, vật liệu xây dựng.

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt kết cấu thép xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08612**

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Hồng, xanh lá cây, trắng.

The logo for Lifefami features the brand name in a bold, red, italicized sans-serif font. To the left of the text is a stylized green leaf with a white vein, and a small green leaf is positioned above the letter 'i'.

(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL LIFECARE VIỆT NAM (VN)
Số 176 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước lau sàn; nước tẩy vết bẩn; nước tẩy rửa khử mùi dùng cho gia dụng; sản phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch.

(210) **4-2019-08613**

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.1; A5.5.21; A26.11.12

(591) Cam, xanh lá cây, hồng, trắng.

The Sunrose logo consists of the word 'Sunrose' in a stylized font. 'Sun' is in orange and 'rose' is in green. A red rose is positioned above the letter 'e' in 'rose', and a green leaf is above the letter 'o'.

(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL LIFECARE VIỆT NAM (VN)
Số 176 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bột giặt, nước giặt; chất để tẩy trắng; các chế phẩm và các chất sử dụng cho giặt là quần áo; chất làm mềm vải; xà phòng dùng để làm thơm cho quần áo.

(210) **4-2019-08614**

(220) 21.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh nõn chuối, xanh lá cây đậm, vàng chanh, trắng.

The Lifecare logo features the brand name in a bold, green, sans-serif font. To the right of the text are two green leaves. Below the brand name is the tagline 'Vi cuộc sống xanh' in a smaller, green, sans-serif font.

(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL LIFECARE VIỆT NAM (VN)
Số 176 Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng; nước tẩy rửa khử mùi dùng cho gia dụng; nước tẩy vết bẩn; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08616**

(540)

The logo for LifeSun features the word "Life" in a dark green, sans-serif font, followed by "Sun" in a larger, bold, dark green font. A stylized orange and red sunburst graphic is positioned behind the "S" in "Sun".

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; 26.11.3; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL
LIFECARE VIỆT NAM (VN)
Số 176 Lê Thanh Nghị, phường Đồng
Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén bát; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; các chế phẩm dùng để rửa bát đĩa; nước tẩy rửa khử mùi dùng cho gia dụng; xà phòng.

(210) **4-2019-08619**

(540)

The logo for O.TWO.O consists of the text "O.TWO.O" in a large, bold, black, sans-serif font.

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) GUANGZHOU ZOE
BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 414, Tai Xin Plaza, No.629, He
Long First Rd., He Long St., Baiyun
Dist., Guangzhou City, China 510080
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; hương thơm để thấp; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; vật liệu mài mòn; chế phẩm làm thơm không khí; mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08620**

(540)

The logo for CleanEra features the word "CleanEra" in a bold, black, sans-serif font. Above the "E" in "Era" is a graphic of a cluster of black dots. Below the text is a black swoosh underline, and the Japanese characters "クリーンイェラ" are written in small black text at the bottom.

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.7.5; 25.7.25; 26.5.4; 3.13.5

(731) DONGGUAN CLEANERA
CLEANROOM PRODUCTS CO., LTD
(CN)
Guang Hui Industrial Area, Dong Cheng
Technology Park, Dong Cheng District,
Dong Guan City, China 523000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Giẻ để làm sạch; vải lau bụi [giẻ lau]; xơ rổi để làm sạch; khăn lau chùi bằng vải; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bông vụn dùng để lau dọn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08621**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.4.9; 26.7.25; 26.3.1

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG 9 PLUS (VN)

Số 105 Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ chống ẩm [xây dựng]; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2019-08623**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.2; 26.4.3

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐOÀN NH DƯƠNG (VN)

99 Lê Trung Đình, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hoá hoặc giáo dục; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2019-08625**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.7; 25.5.25

(591) Xanh dương, vàng, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY
DỰNG BÁCH KHOA (VN)
29/7/24 Lê Đức Thọ, phường 7, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bồn rửa; vòi nước; van nước [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; vòi xịt vệ sinh.

(210) **4-2019-08626**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9; A26.11.12

(591) Xanh da trời, xanh nước biển, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
CÔNG NGHỆ FELIX (VN)
Số 1 Hồng Đức, phường Bình Thọ, quận
Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước ép trái cây, nước quả ép; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; nghiên cứu thị trường; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; thăm dò dư luận; dịch vụ tuyển dụng lao động.

Nhóm 36: Dịch vụ tính toán bảo hiểm; môi giới bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; cung cấp thông tin bảo hiểm; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; cho thuê thiết bị xây dựng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; thông tin về lĩnh vực liên lạc viễn thông; dịch vụ hăng tin tức; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; truyền phát dữ liệu.

Nhóm 39: Vận hành các cửa kênh; dịch vụ vận tải (thư tín hoặc hàng hoá); chuyển phát thư tín; dịch vụ giao hàng; chuyển phát bưu kiện tận nơi; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; bao gói hàng hoá.

Nhóm 41: Huấn luyện (đào tạo); thông tin giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giảng dạy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08627**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

The logo for Nutriboost features the word "nutri" in a lowercase, rounded, sans-serif font, with the "n" and "u" connected. Below it, the word "boost" is written in a larger, bold, lowercase, rounded, sans-serif font. The letters are black.

(731) THE COCA-COLA COMPANY (US)
One Coca-Cola Plaza, Atlanta, Georgia
30313, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), và thú săn (không còn sống); chiết xuất của thịt; rau và trái cây được bảo quản, phơi khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm, mứt nhão, mứt quả ướt; trứng, sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn và mỡ ăn được.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng và nước uống có ga (đồ uống); nước có hương vị trái cây (đồ uống không cồn); đồ uống trái cây (không cồn) và nước ép trái cây; đồ uống có ga; đồ uống tăng lực và đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không cồn); xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống.

(210) **4-2019-08629**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

The logo for Ecod features the word "Ecod" in a bold, blue, sans-serif font. To the left of the "E", there are three green, stylized leaf-like shapes that appear to be part of the letter "E".

(531) 3.7.17; 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY
DỰNG ĐỨC MINH (VN)

Số 454 đường Quang Trung, phường La
Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; thiết bị sứ vệ sinh; vòi hoa sen; chậu vệ sinh; bồn tắm; bệ xí vệ sinh.

(210) **4-2019-08630**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

The logo for mocc communication features the word "mocc" in a bold, red, lowercase, sans-serif font. Below it, the word "communication" is written in a smaller, blue, lowercase, sans-serif font.

(591) Cam, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG
VÀ CÔNG NGHỆ MỘC
COMMUNICATION (VN)

Số 03 phố Hàn Thuyên, phường Phạm
Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; soạn thảo tài liệu quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng.

Nhóm 42: Thiết kế bao bì; thiết kế đồ họa nghệ thuật; thiết kế đồ họa vật liệu quảng cáo; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác.

(210) **4-2019-08632**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A1.1.10; A1.1.12; A1.1.2; 26.1.1

(591) Xanh than, vàng nhạt, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ QUẢN LÝ BẤT ĐỘNG SẢN HOÀNG GIA (VN)

Số 123 phố Vũ Hữu, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; định giá bất động sản, đánh giá bất động sản; môi giới; quyên góp quỹ từ thiện; thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản; đánh giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản], định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; đầu tư quỹ; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2019-08633**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



Tận tâm từ điều nhỏ nhất

(531) 1.15.5; 13.1.5; 26.4.3; 26.4.7; A26.4.18

(591) Đỏ, da cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH LOMA (VN)

Số nhà 24, ngõ 61 đường Phạm Tuấn Tài, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện; máy và thiết bị làm sạch không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; bồn rửa.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc trong nhà bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08634**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TRILL

(731) MARS, INCORPORATED (US)

6885 Elm Street, McLean, Virginia
22101, U.S.A.

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Sản phẩm nông nghiệp, làm vườn và lâm nghiệp, cụ thể là củ lạc tươi, yến mạch dùng làm thức ăn cho gia cầm, hạt ngũ cốc chưa qua xử lý; hạt và hạt giống dạng thô và chưa xử lý; động vật sống, chim sống, cá còn sống; mai cá mực (thức ăn cho động vật); xương cho chó; đồ nhai ăn được dành cho động vật; các sản phẩm lót ổ dùng để hút chất thải (phân và nước tiểu) của động vật; trái cây tươi và rau củ tươi; thức ăn và đồ uống cho động vật, chim và cá.

(210) **4-2019-08635**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.2; 5.7.1; 5.7.27

(591) Trắng, đỏ, đỏ đậm, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KHÁNH NGUYỄN (VN)

Số 522, đường Nguyễn Đình Chiểu,
phường 3, thành phố Tân An, tỉnh Long
An

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà).

(210) **4-2019-08636**

(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.1

(731) TẠ CAO HÙNG (VN)

724/27 Nguyễn Kiệm, phường 4, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; ví (bóp).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-08638** (220) 21.03.2019
(441) 27.05.2019
- (540)
-
- (591) Xanh nhạt, xanh dương nhạt, đen, xám, hồng nhạt, tím nhạt, nâu đất.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XANH NANO (VN)
1112 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 09: Phụ kiện dùng cho điện thoại di động, cụ thể là giá đỡ điện thoại, ốp lưng cho điện thoại di động.
-

- (210) **4-2019-08643** (220) 21.03.2019
(441) 27.05.2019
- (540)
-
- (531) A11.1.6; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.2
(591) Nâu đỏ, ghi, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI SONG PHÁT (VN)
C20/68K, tổ 20 ấp 03, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 21: Đũa gỗ.
-

- (210) **4-2019-08644** (220) 21.03.2019
(441) 27.05.2019
- (540)
-
- (591) Xanh nước biển đậm, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT UY TÍN (VN)
Số 63 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- (511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; cho thuê thiết bị xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; sắp xếp các chuyến đi trên biển; cho thuê xe; giữ chỗ cho các chuyến đi, đặt chỗ cho các chuyến đi.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; giáo dục trong trường nội trú; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08645**

(540)



(220) 21.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A24.17.12; A26.11.8

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ GIẢI TRÍ
ÂM NHẠC BUI DŨNG (VN)
263/4 Nguyễn Văn Đậu, phường 11,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ điều chỉnh nhạc DJ; cho thuê đồ trang trí sân khấu biểu diễn; cho thuê hình ảnh động; tổ chức trình diễn (dịch vụ ông bầu); trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

(210) **4-2019-08646**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; A2.3.16; 4.5.1

(591) Vàng đồng, nâu đen.

(731) PHẠM THỊ HOÀNG OANH (VN)
173/39 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa
A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc tóc; xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-08647**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18; A26.11.8

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SMART
MARKETING (VN)
40/25 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08648**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯỜNG MẠI DU LỊCH HỒNG
NGỌC HÀ (VN)
130 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận tải; vận tải bằng ô tô; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ nơi lưu trú tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2019-08649**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯỜNG MẠI DU LỊCH HỒNG
NGỌC HÀ (VN)
130 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi; môi giới vận tải; vận tải bằng ô tô; hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; vận chuyển hành khách.

Nhóm 43: Đặt chỗ khách sạn; đặt chỗ nơi lưu trú tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời.

(210) **4-2019-08650**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.9

(591) Nâu, xanh da trời, cam, xanh lá cây,
trắng, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MINH SON
LONG HUNG (VN)
Thôn Nứa, xã Liên Hiệp, huyện Hưng
Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Mắm cáy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08651**

(220) 22.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 25.5.2

(591) Trắng, đỏ.

miso미소

(731) CÔNG TY TNHH MISO INC (VN)

Phòng 502, tầng 5, tòa nhà Viglacera, số 676 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt [máy móc].

Nhóm 10: Thiết bị điều trị mụn trứng cá; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức.

Nhóm 16: Sổ tay; bút [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 18: Ví đựng danh thiếp; túi xách tay.

Nhóm 32: Đồ uống tăng lực.

(210) **4-2019-08652**

(220) 22.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

LUXLAC

(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DINH DƯỠNG LHT (VN)

Thôn Tăng My, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

(210) **4-2019-08654**

(220) 22.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

***Cần Chi Đi Xa,
Chợ Ngay Bên Ta***

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH 3FFOOD (VN)

252/72 Hương Lộ 80, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh/thương mại; hoạt động văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-08655

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lam, xanh lá cây, xanh cốm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG

CÔNG NGHIỆP THÁI NGUYÊN (VN)

Tổ dân phố Quán Vã, phường Ba Hàng,

thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 40: Tiêu hủy rác thải; tái chế rác thải và cặn bã; xử lý rác thải.

(210) 4-2019-08656

(540)

ZABUN

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZABUN VIỆT NAM (VN)

Thôn Tả Thanh Oai, xã Thanh Oai,

huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại và máy tính bảng như: pin điện thoại, sạc dự phòng, pin dự phòng, tai nghe, ốp điện thoại/máy tính bảng, dây sạc.

(210) 4-2019-08658

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; A5.1.5; A5.1.16; 5.7.6

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh lá mạ, đen, vàng cam đậm, vàng cam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU CHÂU LONG (VN)

Số 10 lô 13 Kiến Thiết, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến thuộc nhóm này (cụ thể là: hạt điều, hạt óc chó, hạt quả hạnh nhân); hoa quả sấy; mứt hoa quả (mứt ươi).

(210) 4-2019-08659

(540)

Madame Trang[®]

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) LÊ THỊ MAI TRANG (VN)

121 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm dạng dầu chăm sóc cơ thể; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Các hợp chất thảo dược dùng trong y tế; viên nang, chất lỏng hoặc các dạng khác dùng trong y tế làm từ thảo dược; thuốc thảo dược và bổ sung dùng cho con người; thảo dược trị bệnh; dầu xoa bóp chứa thuốc; kem xoa bóp thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, các hợp chất thảo dược dùng trong y tế, thuốc thảo dược và bổ sung dùng cho con người, thảo dược trị bệnh.

(210) **4-2019-08660**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A1.1.10; 5.7.3; 5.3.20; 15.7.1; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI HUCAFOD (VN)
Tổ 9, khóm Hòa Bắc, phường Vĩnh Hòa,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa



(511) Nhóm 05: Dầu xoa bóp, kem xoa bóp và cao xoa bóp (dùng cho mục đích y tế); thuốc đông y cao đơn hoàn tán, thuốc y học cổ truyền.

Nhóm 35: Mua bán dầu xoa bóp, kem xoa bóp và cao xoa bóp (dùng cho mục đích y tế), thuốc đông y cao đơn hoàn tán, thuốc y học cổ truyền.

(210) **4-2019-08661**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Đỏ, xanh lá, đen.

(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)



Số 10 -12 đường 20, phường Bình Trị
Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 10: Đệm sưởi ấm, dùng điện, cho mục đích y tế; đèn cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu bằng khí nóng; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế.

Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08662**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

REEPRO

(591) Xám đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ REEPRO (VN)

Lô I-4, đường CN13, khu công nghiệp Tân Bình, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Thiết bị điều hoà không khí; hệ thống điều hoà không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị làm nóng không khí; thiết bị sấy không khí; hệ thống lọc khí; thiết bị thu hồi nhiệt; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hoà không khí]; cái chụp thông gió; tủ lạnh.

(210) **4-2019-08663**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A11.3.3; 1.15.21; 26.1.1

(591) Nâu, trắng.

(731) LÊ MỘNG ĐÀI TRANG (VN)

Lầu 5, số 84 đường 11, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

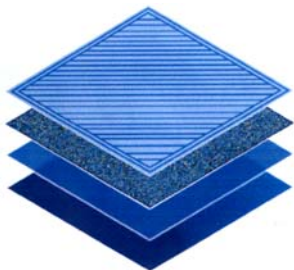
(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-08664**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.3; 26.4.9; A25.7.21

(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng, xám.

(731) HUỖNH HỮU NGHỊ (VN)

8/17 đường số 2, phường Bình Hưng Hoà A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy in 3D; máy in; máy xén; máy cắt [máy móc]; máy khoan.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08665**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.3.23; 26.13.25

(731) LÂM TRƯỜNG SƠN (VN)

40/22 Phan Chu Trinh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

(210) **4-2019-08666**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ MÁY MÓC NAM YÊN (VN)

Thửa đất số 223, tờ bản đồ 57, khu tái định cư Phú Chánh, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán vôi; mua bán sơn; mua bán nệm; mua bán bóng đèn điện; mua bán dụng cụ cho mục đích gia dụng; mua bán tấm phủ giường [khăn trải giường].

(210) **4-2019-08667**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.1; 3.7.16; A3.7.24; A1.1.10; 26.1.1; A26.4.18; A26.11.8

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN ĐỨC THANH (VN)

417/62/6 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán sơn; mua bán sơn chống gỉ; mua bán sơn phủ; mua bán sơn chịu lửa.

(210) **4-2019-08668**

(540)

VŨ ĐOÀN BƯỚC NHẢY

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI GIẢI TRÍ BƯỚC NHẢY (VN)

730/13/25 Lạc Long Quân, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn sân khấu; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(210) **4-2019-08669**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BN DANCETEAM

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯỜNG MẠI GIẢI TRÍ BƯỚC
NHẢY (VN)

730/13/25 Lạc Long Quân, phường 9,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn sân khấu; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(210) **4-2019-08670**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.11.12; 26.13.25

(591) Trắng, đen, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯỜNG MẠI GIẢI TRÍ BƯỚC
NHẢY (VN)

730/13/25 Lạc Long Quân, phường 9,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn sân khấu; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(210) **4-2019-08671**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BN ENTERTAINMENT

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN
THƯỜNG MẠI GIẢI TRÍ BƯỚC
NHẢY (VN)

730/13/25 Lạc Long Quân, phường 9,
quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Huấn luyện [đào tạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; dịch vụ giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; trình diễn sân khấu; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08672**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 15.7.1; 26.1.1

(591) Nâu, xanh lá cây, vàng, trắng, đen.

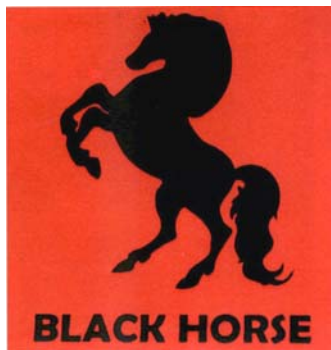
(731) CÔNG TY TNHH NGUYỄN HUỆ
ORGANIC (VN)

147/2A đường Tân Lập 2, khu phố 6,
phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán trà; mua bán đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2019-08673**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.3.1; A3.3.17

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN ĐẠI
LỢI (VN)

38 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán lưới cửa [bộ phận của máy]; mua bán máy cửa.

(210) **4-2019-08674**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A17.2.2; 26.5.1; A26.5.18

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN ĐẠI
LỢI (VN)

38 Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán lưới cửa [bộ phận của máy]; mua bán máy cửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08675**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 25.1.25; 25.7.25

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU LONG VƯỢNG
(VN)

1018/19A Hương Lộ 2, khu phố 10,
phường Bình Trị Đông A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; dép; giày.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán giày; mua bán mỹ phẩm; mua bán đồ đi ở chân;
mua bán dép; mua bán chế phẩm làm sạch.

(210) **4-2019-08676**

(540)

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.9

(591) Trắng, đỏ.

(731)

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU LONG VƯỢNG
(VN)

1018/19A Hương Lộ 2, khu phố 10,
phường Bình Trị Đông A, quận Bình
Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; dép; giày.

Nhóm 35: Mua bán quần áo; mua bán giày; mua bán mỹ phẩm; mua bán đồ đi ở chân;
mua bán dép; mua bán chế phẩm làm sạch.

(210) **4-2019-08677**

(540)

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731)

CÔNG TY TNHH WONDER BEAUTY
(VN)

300/83D Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy
trang.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; mua bán bộ mỹ phẩm; mua bán son môi; mua bán đồ trang
điểm (mỹ phẩm); mua bán chế phẩm tẩy trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08678**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AO ĐÔI

(731) CÔNG TY TNHH KARAOKE AO ĐÔI (VN)

1/174A đường Đình Phong Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; cho thuê thiết bị âm thanh; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

(210) **4-2019-08679**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DR.BELMEUR Mild Derma

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh; kem đánh răng; chất tẩy rửa bát đĩa, nước hoa, tấm mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08680**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GreyS

(531) 1.15.23; 26.11.3; A26.11.12; A2.3.16

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GREYS (VN)

Số 114 Nhà A, tổ 31, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; chụp ảnh dưới dạng vi phim; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ trường quay; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm.

Nhóm 45: Cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08682**

(220) 22.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 15.7.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VIỆT THÔNG (VN)
Số nhà 10, ngõ 52/1/16 đường Hoà Bình, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua các sản phẩm máy móc, thiết bị công nghiệp (thiết bị sản xuất ống gió, máy nén khí, máy phát điện, máy bơm dầu, công cụ điện lạnh); bán các sản phẩm máy móc, thiết bị công nghiệp (thiết bị sản xuất ống gió, máy nén khí, máy phát điện, máy bơm dầu, công cụ điện lạnh); xuất khẩu các sản phẩm máy móc, thiết bị công nghiệp (thiết bị sản xuất ống gió, máy nén khí, máy phát điện, máy bơm dầu, công cụ điện lạnh); nhập khẩu các sản phẩm máy móc, thiết bị công nghiệp (thiết bị sản xuất ống gió, máy nén khí, máy phát điện, máy bơm dầu, công cụ điện lạnh); phân phối (không bao gồm vận chuyển) các sản phẩm máy móc, thiết bị công nghiệp (thiết bị sản xuất ống gió, máy nén khí, máy phát điện, máy bơm dầu, công cụ điện lạnh).

(210) **4-2019-08683**

(220) 22.03.2019

(540)

GAGA

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da; kem dưỡng da tay và móng tay; sữa tắm; nước hoa; dầu hấp tóc; gel vuốt tóc; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bút chì kẻ lông mày; chất làm bóng môi; phấn trang điểm; chế phẩm tẩy trang; kem chống nắng.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng đồ trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08684**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ELIE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhỏ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng đồ trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 35: Mua bán kem dưỡng da, kem dưỡng da tay và móng tay, sữa tắm, nước hoa, mặt nạ, kem làm trắng da, bút chì kẻ lông mày, chất làm bóng môi, phấn trang điểm, chế phẩm tẩy trang, kem chống nắng.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-08685**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Harote

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEVYT (VN)
Tầng T, nhà số 5, phố Đào Duy Anh,
phường Phương Liên, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; lịch.

Nhóm 28: Đồ trang trí cho cây Noel [trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo]; mũ tiệc liên hoan bằng giấy.

(210) **4-2019-08687**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A26.4.18; 26.4.1; 25.5.2; 26.11.3

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MP FILM (VN)
158/5/17 Lê Văn Lương, xã Phước Kiển,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; dàn dựng các chương trình phát thanh và truyền hình; dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê thiết bị điện ảnh; cho thuê đồ trang trí sân khấu.

(210) **4-2019-08688**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

**CRALFATE
GEL**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TV.PHARM (VN)

27 Nguyễn Chí Thanh, khóm 2, phường
9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

(210) **4-2019-08689**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A24.15.7; 24.15.21; A26.11.9

(591) Trắng, xanh lơ, xám nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
F-AMOR VIỆT NAM (VN)

40/1 Trần Nãi, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo váy; váy; áo vét; áo khoác ngoài; áo sơ mi.

(210) **4-2019-08691**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Đen, trắng xám.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT -
THƯƠNG MẠI KIỆT KIỆT (VN)

Số 28 tổ 4, ấp 3, xã Lương Bình, huyện
Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 17: Miếng xốp cắm hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08692**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; A1.1.10; A1.1.5; 25.5.2; 26.11.3; A26.11.7

(591) Đen, trắng, đỏ, xám, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH ANH MINH (VN)
Quốc lộ 46, xóm 2, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 09: Chấn lưu điện tử và điện tử; công tắc đèn; ổ cắm điện; phích cắm điện; các thiết bị nối dây điện và phụ kiện phụ trợ điện khác; át tô mát (aptomat).

Nhóm 11: Đèn điện; máng đèn điện; đèn chiếu sáng; quạt điện.

(210) **4-2019-08693**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.3.23; A24.15.7

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN SM (VN)
Số 7 ngõ 2, tập thể Học viện quân y 103, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước giải khát vị trà; chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây, đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn.

Nhóm 41: Tư vấn giáo dục; thông tin giáo dục; tư vấn tuyển sinh du học; tư vấn tuyển sinh; dịch thuật.

(210) **4-2019-08694**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

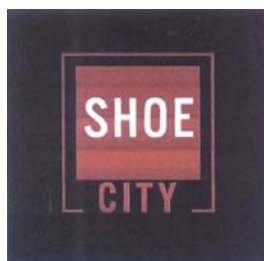
(731) LƯU VĂN QUẢNG (VN)

Tổ 19 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần, áo, giày, dép, túi xách.

(210) **4-2019-08695**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; A26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) LƯU VĂN QUẢNG (VN)

Tổ 19 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 25: Giày dép, phụ kiện của giày dép.

(210) **4-2019-08696**



(540)

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.13; A5.7.23; A11.3.23; 20.5.5; A11.3.25

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá.

(731) LƯU VĂN QUẢNG (VN)

Tổ 19 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cơm hộp; cơm nắm; cơm ăn liền.

(210) **4-2019-08697**



(540)

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.5.6; A2.5.23; 21.1.25; 26.15.1

(591) Đen, nâu, vàng, hồng, trắng, xanh.

(731) LƯU VĂN QUẢNG (VN)

Tổ 19 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: tã giấy dùng cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em, chai sữa cho trẻ em bú, các sản phẩm nhựa gia dụng (cốc nhựa, muỗng nhựa (đồ dùng nhà bếp), rổ nhựa, giỏ nhựa, lược, bột biển, bàn chải (không kể bút lông), các dụng cụ dùng để làm sạch (cụ thể là bông chải dùng để làm sạch, vải để lau sàn nhà, xơ rổi để làm sạch), máy xay không dùng điện, đồ gổm dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ lọc dạng lưới cho mục đích gia dụng, dụng cụ đánh kem không dùng điện, thiết bị hấp thụ khói thuốc, dụng cụ ép trái cây không dùng điện, chảo rán, dụng cụ ép tỏi, bình thốt cỏ bằng thủy tinh, chậu hoa, hộp nhựa gấp, bàn chải đánh răng, giẻ lau để làm sạch, hộp đựng không bằng kim loại quý, chổi, xô, xoong, miếng cọ rửa, búi cọ rửa, mũ (nón) bảo hiểm, mũ (nón) bảo vệ đầu cho em bé, chăn cho trẻ em, khăn tắm cho trẻ em, thiết bị gia dụng không dùng điện (chảo rán không dùng điện (nhôm hoặc inox), bộ nồi nấu không dùng điện (nhôm hoặc inox), nồi áp suất (nồi hấp) không dùng điện), cây lau nhà, hộp đựng thực phẩm, ấm đun nước, quần áo (trang phục), mũ nón, tất, cà vạt, thắt lưng (trang phục), túi xách, các loại xe và giường nôi cho trẻ em, mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08698**

**Mắm cáy giã tay
DANH BẮC**

(540)

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN SĨ BẮC (VN)

Thôn 7, xã Kiến Quốc, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Mắm cáy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08700**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; 26.11.3; A26.11.12

(731) **LÊ BÁ NGỌC QUÝ (VN)**

D07.03 C/c 306 - 308 Vườn Lài, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thể dục; đồ đi ở chân; mũ; giày; dép.

(210) **4-2019-08701**

(540)

S88 GEAR

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **DƯƠNG QUANG TRUNG (VN)**

Số 63 phố Phú Thượng Đoạn, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Máy tính; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; phần cứng máy tính; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; bàn phím máy vi tính.

(210) **4-2019-08702**

(540)

BIFISO

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM VÀ THƯƠNG MẠI SOHACO (VN)**

Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-08703**

(540)

TAKOFI

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT HOA (VN)**

Thôn Vọng Nguyệt, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 07: Máy lọc; máy bơm nước; máy và thiết bị làm sạch bề bơi (dùng điện); máy phát điện.

Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bồn tắm; thiết bị xông hơi khô và ướt (bằng sức nóng của nhiệt, không dùng cho mục đích y tế); thiết bị tắm hơi; máy đun nước tắm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy lọc, máy bơm nước, máy và thiết bị làm sạch bề bơi (dùng điện), máy phát điện, thiết bị lọc nước; bồn tắm, thiết bị xông hơi khô và ướt (bằng sức nóng của nhiệt, không dùng cho mục đích y tế), thiết bị tắm hơi, máy đun nước tắm.

(210) **4-2019-08704**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; 7.1.24

(731) NGUYỄN VĂN KHOẢN (VN)
Thôn 5, xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương,
tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; bộ lọc nước uống; thiết bị lọc nước uống; bình đun nước nóng; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

(210) **4-2019-08705**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(731) NGUYỄN MINH TIẾN (VN)
43 Trần Bình Trọng, phường Phước Tiến,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

(210) **4-2019-08706**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(731) NGUYỄN MINH TIẾN (VN)
43 Trần Bình Trọng, phường Phước Tiến,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08707**

(220) 22.03.2019

(540)

Sica Pro

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(731) NGUYỄN MINH TIẾN (VN)

43 Trần Bình Trọng, phường Phước Tiến,
thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Bột trét tường.

(210) **4-2019-08708**

(220) 22.03.2019

(540)

 **THANH LOI COMPANY LIMITED**
Electronics - Informatics - Telecommunication

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.22; 20.5.7

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh nước biển, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH THÀNH LỢI (VN)

C5/25 Láng Hạ, phường Thành Công,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 42: Thiết kế và tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực: viễn thông, công nghệ thông tin, ghi âm, ghi hình kỹ thuật số, thiết bị đo lường, thiết bị quang học, thiết bị điện, máy công cụ.

(210) **4-2019-08709**

(220) 22.03.2019

(540)

HƯƠNG MINH LONG

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN NHƯNGOAN (VN)

Thôn Đạo Tú, xã Song Hồ, huyện Thuận
Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Hương nhang.

(210) **4-2019-08710**

(220) 22.03.2019

(540)

Hương Tân Lộc Hương

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN MẠNH HIỆP (VN)

Số nhà 15, tổ 13, phường Trung Thành,
thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái
Nguyên

(511) Nhóm 03: Hương nhang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08711**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Hương Hoàng Hải

(731) **LÊ CÔNG HẢI (VN)**

Thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Hương nhang.

(210) **4-2019-08712**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Đỏ, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH VICONEX (VN)**

Khối 5, thị trấn Diễn Châu, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Đèn pin, bóng đèn led.

(210) **4-2019-08713**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PHO COFFEE

(731) **CÔNG TY TNHH PHỐ COFFEE (VN)**

574 Trương Công Định, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 30: Cà phê.

(210) **4-2019-08714**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP XANH VIỆT NAM (VN)**

58 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08715**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)

27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(210) **4-2019-08716**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)

27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(210) **4-2019-08717**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)

27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(210) **4-2019-08718**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)

27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(210) **4-2019-08719**

(220) 19.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)

27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08720**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.11.3

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, cam đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH (VN)

27 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ nhà ở (sở hữu bất động sản); quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; định giá bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đầu tư vốn; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

(210) **4-2019-08721**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.13

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - THIẾT KẾ - XÂY DỰNG HÙNG THỊNH (VN)

323 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh.

(210) **4-2019-08722**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.15.15; A24.15.7

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH REPUBLIC BISCUIT CORPORATION VIỆT NAM (VN)

Số 15 VSIP II-A, KCN Việt Nam-Singapore II-A, xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 30: Kẹo; kẹo; kẹo caramen; kẹo mềm, bánh kẹo; kẹo cao su.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-08723

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.9.15; 5.9.21; A11.3.7; A11.1.6

(591) Trắng, nâu, đỏ, vàng cam, vàng đồng, xanh lá cây, đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH SEOUL NOODLE (VN)

152/8 Hoàng Diệu, phường 9, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) 4-2019-08724

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7

(591) Trắng, đen, xanh tím than, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TC (VN)

19 Bà Huyện Thanh Quan, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: sâm tươi, sâm khô, kẹo sâm, trà sâm, bột sâm (dạng trà), mỹ phẩm, mặt nạ dùng cho mục đích làm đẹp, nước vệ sinh vùng kín (nữ), nước xịt khoáng (dùng cho cơ thể và mặt), nước súc miệng, gel tẩy trắng răng, kem dưỡng da, sữa tắm cho trẻ em, kem dưỡng da mặt, tinh chất cân bằng da (mỹ phẩm), kem chống nắng, sữa rửa mặt, tã dùng cho em bé và người lớn, bình sữa em bé, khăn các loại (khăn sữa, khăn tắm), khăn giấy ướt, thực phẩm chức năng, bông tẩy trang, nước rửa rau củ quả, nước rửa chén, máy tiệt trùng bình sữa, băng vệ sinh (dùng cho người lớn), núm vú (bình sữa), rơ lưỡi em bé, nước rửa bình sữa.

(210) 4-2019-08725

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A2.9.16; 26.1.2; A26.1.18; 5.7.1; 5.7.27

(591) Trắng, đen, vàng, đỏ, nâu.

(731) LÃ ĐỨC NĂM (VN)

128A đường Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08726**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.13.24; 3.13.1; A5.5.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIẢI PHÁP
CÔNG NGHỆ TỐI ƯU (VN)
108 Thống Nhất, phường Tân Thành,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán các thiết bị điện dân dụng như: ổ cắm điện, sạc điện, bóng đèn, đèn chiếu sáng, đèn pin, vợt muỗi, đèn bàn, đèn ngủ, pin.

(210) **4-2019-08727**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15

(591) Vàng, da cam, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DU LỊCH HÀ LAN (VN)
Tổ 5, đường Dương Tự Minh, phường
Tân Long, thành phố Thái Nguyên, tỉnh
Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hành khách.

(210) **4-2019-08728**

(540)

VINPAINT

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN ĐỨC QUANG (VN)
2A gác 99/85 Đức Giang, tổ 29,
phường Thượng Thanh, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; véc ni; chất làm loãng sơn; chất làm đặc sơn; vữa thạch cao mặt đá để hoàn thiện bên trong (lớp lót phủ trước khi sơn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08729**

(220) 22.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

WINPAINT

(731) NGUYỄN ĐỨC QUANG (VN)

2A ngách 99/85 Đức Giang, tổ 29,
phường Thượng Thanh, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; véc ni; chất làm loãng sơn; chất làm đặc sơn; vữa thạch cao mặt
đá để hoàn thiện bên trong (lớp lót phủ trước khi sơn).

(210) **4-2019-08730**

(220) 22.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

BLANC POOL

(731) HOIEHWAN KOO (KR)

14-dong 604-ho, 215, Dunsanbuk-ro,
Seo-gu, Daejeon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08731**

(220) 22.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 26.4.2; A26.4.18; 18.2.1; 25.5.2

(591) Đen, ghi, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMDDI (VN)

Lô T2-4, đường D1, khu Công nghệ Cao
thành phố Hồ Chí Minh, phường Tân
Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, đóng gói lưu trữ hàng hóa.

(210) **4-2019-08732**

(220) 22.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 26.4.2; A26.4.18; 18.2.1

(591) Đen, ghi, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMDDI (VN)

Lô T2-4, đường D1, khu Công nghệ Cao
thành phố Hồ Chí Minh, phường Tân
Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, đóng gói lưu trữ hàng hóa.

(210) **4-2019-08733**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 18.2.1

(591) Đen, ghi, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMDDI (VN)

Lô T2-4, đường D1, khu Công nghệ Cao thành phố Hồ Chí Minh, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, đóng gói lưu trữ hàng hóa.

(210) **4-2019-08734**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 24.9.1

(591) Vàng cam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DỊCH VỤ MỸ PHẨM LUXURY PARIS (VN)

12/22/30 A đường số 10, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người gồm: dịch vụ thẩm mỹ viện, dịch vụ mát-xa, dịch vụ trang điểm, dịch vụ làm tóc, dịch vụ cắt sửa móng tay.

(210) **4-2019-08735**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.3.20; 5.7.1; 5.7.27; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, cam, nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI COM CO (VN)

43/8 Hoàng Diệu, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; hương liệu cà phê; cà phê có trộn sẵn các loại hương liệu, đường và sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát.

(210) **4-2019-08736**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; A26.4.18; 18.2.1

(591) Đen, ghi, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EMDDI (VN)

Lô T2-4, đường D1, khu Công nghệ Cao
thành phố Hồ Chí Minh, phường Tân
Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, đóng gói lưu trữ hàng hóa.

(210) **4-2019-08739**

(540)



NGOẠI NGỮ NEWSKY

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.3.1

(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO

NGOẠI NGỮ NEWSKY (VN)

Số 292 Âu Cơ, phường 10, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục ngoại ngữ và tin học.

(210) **4-2019-08740**

(540)

Edenia

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BIỂN
XANH (VN)

Ấp 1, xã Bung Riêng, huyện Xuyên Mộc,
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn
(LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 31: Rau tươi; hoa tươi.

Nhóm 36: Mua và bán (kinh doanh) bất động sản; cho thuê bất động sản như: biệt thự (villas), căn hộ, văn phòng, nhà ở.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; hướng dẫn du lịch; vận chuyển khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho việc đi lại (phục vụ cho hoạt động du lịch); dịch vụ cho thuê xe; dịch vụ cung cấp thông tin về du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí như: nhạc nước, công viên, trò chơi mạo hiểm, cắm trại, hồ bơi, trò chơi dưới nước; dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo; dịch vụ ka-ra-o-ke; tổ chức các sự kiện liên quan tới văn hóa, nghệ thuật, thể thao; tổ chức các buổi trình diễn ca múa nhạc nghệ thuật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ xoa bóp (mat-xa); dịch vụ tắm suối nước khoáng; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức hôn lễ (nghi lễ).

(210) **4-2019-08741**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Edam

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BIỂN XANH (VN)

Ấp 1, xã Bung Riêng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Mua và bán (kinh doanh) bất động sản; cho thuê bất động sản như: biệt thự (villas), căn hộ, văn phòng, nhà ở.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-08742**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Blue Elysian

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BIỂN XANH (VN)

Ấp 1, xã Bung Riêng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Mua và bán (kinh doanh) bất động sản; cho thuê bất động sản như: biệt thự, căn hộ, văn phòng, nhà ở.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-08743**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Edamia

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH BIỂN XANH (VN)

Ấp 1, xã Bung Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Văn phòng Luật sư Long Nguyễn (LONG NGUYEN LAW OFFICE)

(511) Nhóm 36: Mua và bán (kinh doanh) bất động sản; cho thuê bất động sản như: biệt thự (villas), căn hộ, văn phòng, nhà ở.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-08744**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.4; A26.4.18

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM VIỆT - HÀN (VN)

164 Lê Cao Lãng, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08745**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ARGUS 1.60

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)

76 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

(210) **4-2019-08746**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ZEUS 1.67

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)

76 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08747**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HERA 1.74

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
76 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

(210) **4-2019-08748**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CHEMI

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
76 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

(210) **4-2019-08749**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CHEMILENS BRC

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
76 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

(210) **4-2019-08750**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CHEMILENS U6

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
76 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.

(210) **4-2019-08751**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

CHEMILENS U3

(731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
76 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Tròng kính.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08752** (220) 22.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)
CHEMILENS U2 (731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
76 đường A4, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 09: Tròng kính.

(210) **4-2019-08753** (220) 22.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)
CHEMILENS U1 (731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
76 đường A4, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 09: Tròng kính.

(210) **4-2019-08754** (220) 22.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)
VISIO (731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
76 đường A4, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 09: Tròng kính.

(210) **4-2019-08755** (220) 22.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)
TOPEXLENS (731) CÔNG TY TNHH CHEMILENS (VN)
76 đường A4, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(511) Nhóm 09: Tròng kính.

(210) **4-2019-08756** (220) 22.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)
 (531) 15.7.1; 1.15.23; 15.7.15
(591) Trắng, đen, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG
NGHỆ IMPEX HÀ NỘI (VN)
Số 34/60 ngõ Thịnh Hào 3, phố Tôn Đức
Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống
Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 07: Máy phân phối băng dính (máy móc); bộ cấp lại (bộ phận máy móc); máy đóng gói hàng; máy tách; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy rót.

(210) **4-2019-08757**

(220) 22.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(591) Trắng, nâu, đen, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU

THƯƠNG MẠI VÂN TUYẾN (VN)

Thôn Tử Dương, xã Lý Thường Kiệt,
huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy xay sinh tố; máy làm sữa đậu nành; máy hút không khí.

Nhóm 11: Bếp điện từ, bếp hồng ngoại, bếp ga, nồi cơm điện, chảo rán dùng điện, máy và thiết bị làm sạch không khí.

(210) **4-2019-08758**

(220) 22.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH LAM SƠN
COMMERCE (VN)

Số 53 đường Thanh Loan, phường 5,
quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Đồ uống nước tăng lực (không chứa thuốc); đồ uống không có ga; đồ uống không chứa cồn; đồ uống dùng trong thể thao; nước trái cây; nước khoáng (đồ uống); đồ uống có ga; nước ép quả; bia; sô đa.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu nước tăng lực.

(210) **4-2019-08759**

(220) 22.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(731) HỢP TÁC XÃ THƯƠNG MẠI DỊCH
VỤ SẢN XUẤT NGHỆ ĐẠI HUNG
(VN)

Thôn 3, xã Đại Hưng, huyện Khoái
Châu, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Nghệ vàng [gia vị]; nghệ cho thực phẩm; tương ớt [gia vị]; gia vị; bột ngô; gia vị thập cẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08760**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.6; A3.1.24; A1.1.9; A3.1.25

(591) Cam, xanh ngọc, xanh da trời, trắng, vàng, ghi, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ CÔNG NGHỆ HÙNG VƯƠNG (VN)
Số 9, ngõ 622/23 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa; sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

(210) **4-2019-08761**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.7.5; A26.4.18; 2.9.1; 2.3.1

(591) Đỏ, vàng, nâu, trắng.

(731) LÊ HOÀNG SÂM (VN)

Số 34, ngõ 97 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-08762**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 1.7.6

(591) Vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CASABLANCA VIỆT NAM (VN)

Khu công nghiệp Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Túi [bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; bao bì chai bằng bìa cứng hoặc giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 18: Túi du lịch; túi xách tay; túi đựng đồ đi biển; túi đi học; túi đi mua hàng; túi vải không dệt [làm từ vải không dệt polypropylene (PP)].

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gạch, đá cẩm thạch, thạch anh và granite.

Nhóm 22: Túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói; dây đai, không bằng kim loại để buộc hoặc quấn; dây bện bằng giấy; sợi dệt dạng thô; vật liệu đóng gói [dùng để nhồi độn, đệm lót] không bằng cao su hoặc chất dẻo; tấm vải làm vách ngăn chắn gió đã tẩm nhựa.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; mua bán: túi [bao bì] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói, túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo, bao bì chai bằng bia cứng hoặc giấy, túi du lịch, túi xách tay, túi đựng đồ đi biển, túi đi học, túi đi mua hàng, túi vải không dệt [làm từ vải không dệt polypropylene (PP)], túi [bao bì, túi nhỏ] bằng vải dệt để bao gói, dây đai, không bằng kim loại để buộc hoặc quấn, dây bện bằng giấy, sợi dệt dạng thô, vật liệu đóng gói [dùng để nhồi độn, đệm lót] không bằng cao su hoặc chất dẻo, tấm vải làm vách ngăn chắn gió đã tẩm nhựa, vật liệu xây dựng phi kim loại, cụ thể là: gạch, đá cẩm thạch, thạch anh và granite.

(210) **4-2019-08763**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

VODKA FOR DOG PEOPLE

(731) FIFTH GENERATION INC. (US)
12101 Moore Road, Austin, Texas
78719, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Rượu chưng cất.

(210) **4-2019-08764**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23; 26.4.9

(591) Xanh da trời, trắng, xanh lá cây, đỏ, hồng đỏ đậm, hồng, vàng, cam, xanh dương.

(731) TẠ NGỌC DUNG (VN)
904/14 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á
Đông (Á Đông IP CONSULTANCY
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường mầm non, trường mẫu giáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08765**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

IBAMET

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08766**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

VARECOS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08767**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

SOZITAV

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08768**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

SOZILANIC

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08769**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

SOZIWEL

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08770**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

SOZIBEX

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08771**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

MIZUCEF

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08772**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

WINOCLAP

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08773**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

FOMEZAS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08774**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SLADESTA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ - WINSACOM (VN)

Số nhà 40 đường Nguyễn Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08775**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ROCKVI'S

(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT MAY MẶC NGỌC PHÁT (VN)

Thôn Đào Lâm, xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang cho người lớn và trẻ em; ca vát; quần lót; khăn quàng cổ; tất chân; quần áo da.

(210) **4-2019-08777**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.5.1; 26.5.2

(591) Xanh lam, đỏ.

(731) NGUYỄN HUY TRÀ (VN)

Khu 2, thôn Văn Lôi, xã Tam Đồng, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: vật liệu xây dựng phi kim loại (tôn xốp), vật liệu xây dựng kim loại, phụ kiện của kính (kẹp kính trên, kẹp kính dưới), phụ kiện tủ kính (tay nắm cửa, bản lề cửa), nhựa dùng trong xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-08778

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; 2.9.1; 25.1.25; 25.1.9

(591) Đen, đỏ, vàng, nâu đậm, nâu nhạt.

(731) VŨ THỊ HÒA (VN)

Thôn Khoái Nội, xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: quần áo thời trang, túi xách thời trang, vali, giày dép thời trang, phụ kiện thời trang (thắt lưng, cà vạt).

(210) 4-2019-08781

(540)



ARCHITECTURAL VISUALIZATION

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH EZ VIZ (VN)

Số 65 - LK 9, khu đô thị Tổng cục 5 Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết kế nội ngoại thất; thiết kế các công trình dân dụng như: thiết kế nhà hàng, thiết kế khách sạn, thiết kế biệt thự.

(210) 4-2019-08782

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.13; A3.4.2; 3.4.1; 26.4.2; A26.4.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ BNP (VN)

Tầng 1 tòa nhà O8, số 08 đường Nguyễn Thị Nhung, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08783**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.10; 1.15.24; 25.1.25; 26.11.3

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CP CỔ XÂY GIÓ (VN)

Số 133 Phan Đình Phùng, phường 1,
thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-08786**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
COTEA (VN)

93 Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch
Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn các loại: cà phê, chè (trà), cacao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, rượu, nước hoa quả, rượu trái cây lên men, bánh mì, bánh ngọt, kem lạnh, các sản phẩm từ trái nhàu (cụ thể bột trái nhàu, cốm từ bột nhàu, cốm dịch từ trái nhàu, trà nhàu).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán cà phê, quán giải khát; dịch vụ quầy rượu (bar); dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp.

(210) **4-2019-08787**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.3.1; A11.3.3

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
COTEA (VN)

93 Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch
Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà
Nẵng

(740) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP
CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Bán buôn các loại: cà phê, chè (trà), cacao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, rượu, nước hoa quả, rượu trái cây lên men, bánh mì, bánh ngọt, kem lạnh, các sản phẩm từ trái nhàu (cụ thể bột trái nhàu, cốm từ bột trái nhàu, cốm dịch từ trái nhàu, trà nhàu).

(210) **4-2019-08788**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A2.3.16; 2.3.7; 2.3.30

(591) Xanh ngọc, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AZ BEAUTY (VN)
90 Lê Trọng Tấn, phường Phú Thủy,
thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng.

(210) **4-2019-08789**

(540)

LAM HOTEL

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN THE BLUES
(VN)
Số 84 Lê Duẩn, phường Thạch Thang,
quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ spa: chăm sóc sắc đẹp, chăm sóc da mặt, tắm trắng, trang điểm, thẩm mỹ.

(210) **4-2019-08790**

(540)

DONGTHO

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TM DV SX XD XNK
ĐÔNG THỜ (VN)
303/34 đường TCH 21, khu phố 9,
phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành
phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Thang cáp điện; máng cáp điện; tủ bảng điện; tủ điện.

(210) **4-2019-08791**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

OLYO

(731) LẠI THỊ KIM LY (VN)

Thôn 3, xã Vinh Hà, huyện Phú Vang,
tỉnh Thừa Thiên - Huế

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); săn sóc da; thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-08792**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BYOLY

(731) LẠI THỊ KIM LY (VN)

Thôn 3, xã Vinh Hà, huyện Phú Vang,
tỉnh Thừa Thiên - Huế

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); săn sóc da; thẩm mỹ viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08793**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A24.17.11

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) 1. TRỊNH THỊ THU HƯỜNG (VN)

Thôn Lạc Hóa 2, thị trấn Lạc Tánh,
huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

2. TRỊNH THỊ THU HẰNG (VN)

Thôn Lạc Hóa 2, thị trấn Lạc Tánh,
huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 35: Mua bán: đàn piano, đàn thùng, nhạc cụ âm trầm [dụng cụ âm nhạc], dụng cụ âm nhạc.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo, giảng dạy.

(210) **4-2019-08795**

(540)

ĐẠI BÀNG ĐỎ

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN
ORGANIC PHARMA (VN)

14A đường số 23, khu phố 4, phường
Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành
phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc diệt cỏ; thuốc diệt trừ sâu bọ; thuốc diệt nấm khuẩn; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật có hại; thuốc trừ côn trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08796**

(540)

KINICE

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN THỊ KIM NGÂN (VN)

Thôn 3, xã Vinh Hà, huyện Phú Vang,
tỉnh Thừa Thiên - Huế

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); sản sóc da; thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-08797**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KINIX

(731) NGUYỄN THỊ KIM NGÂN (VN)

Thôn 3, xã Vinh Hà, huyện Phú Vang,
tỉnh Thừa Thiên - Huế

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng; xà phòng.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp); chế phẩm đặc trị mụn; chế phẩm đặc trị nám; chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng (dùng cho làm đẹp), chế phẩm đặc trị mụn, chế phẩm đặc trị nám, chế phẩm đặc trị tàn nhang.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); sản sóc da; thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-08798**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MOZARD

(591) Tím đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI DI
ĐỘNG (VN)

128 Trần Quang Khải, phường Tân Định,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 09: Ti vi; đầu đĩa; loa; máy tăng âm; máy vi tính; cát sét; điện thoại; ống nói; bộ khuếch đại âm thanh; dây cáp ống nói; bộ trộn âm thanh; máy nghe nhạc có thể karaoke theo yêu cầu; đầu máy karaoke cầm tay; bộ trộn âm thanh; bộ xử lý tín hiệu âm thanh; tai nghe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08799**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOPMARK

(731) TRẦN ĐOÀN CÁT (VN)

B20/10 khu phố 1, phường Bình An,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) **4-2019-08800**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BOCTACH CHATBEO

(731) ĐINH THỊ NGỌC HƯƠNG (VN)

Số 12A, đường 19, phường 8, quận Gò
Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh kẹo.

(210) **4-2019-08801**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOPBRAND

(731) TRẦN ĐOÀN CÁT (VN)

B20/10 khu phố 1, phường Bình An,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

(210) **4-2019-08802**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

 yesterday
NOW
tomorrow

(731) VÕ PHAN HUY (VN)

618/B44 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 25,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật
& Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 35: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí và văn hóa; đào tạo, dạy nghề.

(210) **4-2019-08804**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
SẢN XUẤT XE ĐẠP 27-7 QUỲNH
PHỤ (VN)

HÙNG PHÁT. BIKE

Nhà ông Thành, thôn Bến Hiệp, xã
Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh
Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy, xe máy điện; xe cộ; phụ tùng xe cộ.

(210) **4-2019-08805**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH GIÀY THÁI
DƯƠNG (VN)

HỎA TRÂU

3/334 ấp Nhị Tân I, xã Tân Thới Nhì,
huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Da và giả da: túi xách; cặp xách; va li; ba lô; ví.

Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ thể thao; thiết bị rèn luyện thể hình (dụng cụ thể thao); thiết
bị tập thể dục.

(210) **4-2019-08806**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.13.25; A24.15.7

(591) Trắng, vàng, đen.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA TIẾN (VN)
311 Lê Sao, phường Phú Thạnh, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại; tấm cửa bằng kim
loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; tấm kim loại dùng cho xây dựng; phụ kiện lắp
ráp cửa ra vào bằng kim loại.

(210) **4-2019-08807**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4

(591) Xanh lá cây, vàng.

(731) AEON FANTASY CO., LTD. (JP)

1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city,
Chiba 261-8504, Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; dịch vụ giải trí liên quan đến cung cấp các trò chơi, đồ chơi tiêu khiển, và thiết bị giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện nghi công viên giải trí; cung cấp tiện nghi tiêu khiển; cung cấp tiện nghi giải trí tập trung; cung cấp tiện nghi trung tâm giải trí; cung cấp tiện nghi giáo dục và đào tạo trẻ em; cung cấp các tiện nghi trò chơi; cung cấp các trò chơi tiêu khiển, trò chơi máy tính tiêu khiển, trò chơi cơ học tiêu khiển, đồ chơi tiêu khiển, thiết bị giải trí và thiết bị tiêu khiển, tất cả dùng cho mục đích giải trí và tiêu khiển; dịch vụ trò chơi điện tử cung cấp thông qua mạng internet; cung cấp các trò chơi không tải xuống được thông qua mạng internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi tiêu khiển, đồ chơi tiêu khiển và thiết bị giải trí; cung cấp các tiện nghi sân chơi của trẻ em cho các hoạt động vui chơi giải trí; dịch vụ sân chơi giải trí cho trẻ em cụ thể là cung cấp đồ chơi và thiết bị giải trí, tất cả cho mục đích giải trí và tiêu khiển; cung cấp dịch vụ công viên giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí thông qua các máy trò chơi tự động đặt trong nhà; dịch vụ trung tâm giải trí; dịch vụ giải trí bằng máy chơi trò chơi; tổ chức và thực hiện các dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí và tiêu khiển; dịch vụ cho thuê máy, thiết bị và dụng cụ trò chơi; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị giải trí; cho thuê máy trò chơi vi tính, máy trò chơi cơ học, đồ chơi tiêu khiển, thiết bị giải trí và thiết bị tiêu khiển; dịch vụ giáo dục; cung cấp các tiện nghi thể thao cho trẻ em; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến nghệ thuật, mỹ thuật, nghệ thuật thủ công, thể thao hay kiến thức phổ thông; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

(210) **4-2019-08808**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.6; A25.7.6; A25.7.7

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng,
vàng nhạt.

(731) AEON FANTASY CO.,LTD. (JP)

1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city,
Chiba 261-8504, Japan

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS
(MINERVAS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi; dịch vụ giải trí liên quan đến cung cấp các trò chơi, đồ chơi tiêu khiển, và thiết bị giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện nghi công viên giải trí; cung cấp tiện nghi tiêu khiển; cung cấp tiện nghi giải trí tập trung; cung cấp tiện nghi trung tâm giải trí, cung cấp tiện nghi giáo dục và đào tạo trẻ em; cung cấp các tiện nghi trò chơi; cung cấp các trò chơi tiêu khiển, trò chơi máy tính tiêu khiển, trò chơi cơ học tiêu khiển, đồ chơi tiêu khiển, thiết bị giải trí và thiết bị tiêu khiển, tất cả dùng cho mục

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

đích giải trí và tiêu khiển; dịch vụ trò chơi điện tử cung cấp thông qua mạng internet; cung cấp các trò chơi không tải xuống được thông qua mạng internet; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các trò chơi tiêu khiển, đồ chơi tiêu khiển và thiết bị giải trí; cung cấp các tiện nghi sân chơi của trẻ em cho các hoạt động vui chơi giải trí; dịch vụ sân chơi giải trí cho trẻ em cụ thể là cung cấp đồ chơi và thiết bị giải trí, tất cả cho mục đích giải trí và tiêu khiển; cung cấp dịch vụ công viên giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí thông qua các máy trò chơi tự động đặt trong nhà; dịch vụ trung tâm giải trí; dịch vụ giải trí bằng máy chơi trò chơi; tổ chức và thực hiện các dịch vụ giải trí; cung cấp dịch vụ giải trí và tiêu khiển; dịch vụ cho thuê máy, thiết bị và dụng cụ trò chơi; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị giải trí; cho thuê máy trò chơi vi tính, máy trò chơi cơ học, đồ chơi tiêu khiển, thiết bị giải trí và thiết bị tiêu khiển; dịch vụ giáo dục; cung cấp các tiện nghi thể thao cho trẻ em; dịch vụ giáo dục và đào tạo liên quan đến nghệ thuật, mỹ thuật, nghề thủ công, thể thao hay kiến thức phổ thông; dịch vụ tư vấn và thông tin liên quan đến tất cả các dịch vụ nói trên.

(210) **4-2019-08809**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.13.25

(591) Trắng, xanh lá cây, xám.

The logo for EBERA features the word "EBERA" in a bold, sans-serif font. The letter "E" is stylized with a dark blue outline and a white interior, while the letters "B", "E", "R", and "A" are solid green.

(731) CÔNG TY TNHH ECO BRICK (VN)

Số 16 đường Cầu Bính, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, xi măng.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng phi kim loại: gạch, xi măng.

(210) **4-2019-08810**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 24.13.1; 7.5.10

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.



CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THÁI THỊNH
PHÒNG KHÁM 125 THÁI THỊNH
Lưu Ân Cẩn - Luôn Chăm Sóc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THÁI THỊNH (VN)

Số 125 - 127 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc răng miệng; vật lý trị liệu; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08811**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.13.1; 7.5.10

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN THÁI THỊNH (VN)

Số 125 - 127 Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc răng miệng; vật lý trị liệu; dịch vụ dược sỹ kê đơn thuốc.

(210) **4-2019-08812**

(540)

ElsMorr

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) SHANGHAI THREE GUN (GROUP) CO., LTD. (CN)

2/F, Building 4, 584 Zhizaoju Road, Shanghai China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải sử dụng trong ngành dệt; vải không dệt; nỉ; vải lanh dùng trong nhà; khăn trải giường; vỏ gối; chăn; chăn bông; túi ngủ cho trẻ em; vỏ bọc của nắp đậy bệ xí làm bằng vải; tấm phủ rộng cho đồ nội thất; khăn mặt bằng vải; vải dùng làm vỏ gối; chăn len; chăn du lịch [chăn cuộn]; chăn trẻ em; vỏ nệm; túi ngủ; vỏ chăn.

Nhóm 25: Quần áo; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; áo sơ mi; quần áo lót; quần đùi; bộ quần áo tắm; quần áo đan; áo nịt len thể thao; áo khoác ngoài [trang phục]; quần áo ngủ; váy; áo nịt ngực; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; giày; trang phục dệt kim; quần áo định hình [quần áo mặc bên trong, quần áo lót]; áo nịt ngực [áo lót]; yếm; áo nịt ngoài.

(210) **4-2019-08813**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ KIỆN THỜI TRANG MINH CHÂU (VN)

Số 51 phố Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phụ kiện thời trang, cụ thể là: giày dép, túi xách, đồ trang sức, đồ trang sức bằng mỹ kỹ, kính mắt, đồng hồ, mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08814**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)

Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

BLUE DIAMOND

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, thuốc lá điếu.

(210) **4-2019-08815**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)

Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

LIANHUA

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, thuốc lá điếu.

(210) **4-2019-08816**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ SÀI GÒN (VN)

Lô C45/I-C50/I, C58/I-C63/I và C65/I-C70/I đường số 7, khu công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

HEYE

(511) Nhóm 34: Thuốc lá sợi, thuốc lá điếu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08818**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; 26.4.2; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) TAIWAN RACING PRODUCTS CO., LTD. (TW)

No. 1 - 127, Chiahsi 1st Lane, Tatsun Hsiang, Changhua Hsien, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; quần áo bảo hộ phòng chống tai nạn; thiết bị bảo hộ cá nhân để phòng chống tai nạn; mặt nạ bảo hộ; đai an toàn; dụng cụ an toàn cứu hộ.

(210) **4-2019-08819**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; 26.4.2; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, trắng, vàng.

(731) TAIWAN RACING PRODUCTS CO., LTD. (TW)

No. 1-127, Chiahsi 1st Lane, Tatsun Hsiang, Changhua Hsien, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô và bộ phận kết cấu của xe ô tô; đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; khóa cài đai an toàn cho ghế ngồi xe cộ; ghế ngồi cho xe ô tô đua; xe máy và bộ phận kết cấu của xe máy; ghế bảo hiểm cho trẻ em trong xe ô tô.

(210) **4-2019-08820**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.10; A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1

(591) Vàng, trắng.

(731) ĐÀM ANH TIẾN (VN)

Số 98A, phố Đội Cấn, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Răng giả; bộ răng giả; hàm nhân tạo; dụng cụ chỉnh răng; kẹp cho răng giả.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08821**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.8

(591) Tím than, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ LÂM ANH (VN)
Đội 4, thôn Công Đình, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: bút bi, bút bi nước, bàn chải đánh răng, ô, khăn trải bàn bằng nhựa, dép đi trong nhà.

(210) **4-2019-08822**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà Detech, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện và các phụ tùng của chúng trong nhóm này.

(210) **4-2019-08823**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ DETECH (VN)
Tòa nhà Detech, số 8, đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp, xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; xe cộ chạy bằng điện và các phụ tùng của chúng trong nhóm này.

(210) **4-2019-08825**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; 5.7.1; 5.7.27; 25.1.25

(591) Vàng đồng, nâu.

(731) LÊ THỊ LẠC (VN)
19 Hàm Nghi, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; cà phê; trà.

(210) **4-2019-08826**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.3;

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV DANANG

HAN SIJANG SQUARE (VN)

09 Nguyễn Thái Học, phường Hải Châu I, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; quản lý bất động sản; cho thuê mặt bằng làm chợ.

(210) **4-2019-08828**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.11; A1.1.10; A1.1.5; 4.5.2; 4.5.3

(591) Hồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG

MẠI VÀ DỊCH VỤ ZAVICO VIỆT NAM (VN)

27 đường số 5, khu phố 9, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán xe đẩy trẻ em, xe tập đi cho trẻ em.

(210) **4-2019-08829**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A14.3.11; 26.1.1; A26.11.12; 26.13.25

(591) Xanh dương, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ

PHẦN MỀM ÁNH DƯƠNG (VN)


Tầng 4, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh


(511) Nhóm 35: Xử lý văn bản và các dịch vụ quản lý tập tin dữ liệu máy tính.


Nhóm 37: Các dịch vụ lắp đặt và sửa chữa máy tính (phần cứng).

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-08836** (220) 22.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.4.3; 1.15.23; A26.11.8; 18.2.1
(591) Da cam, đen.
(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN QUỐC HUNG (VN)**
Tầng 8, tòa nhà H&N, số 329 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm thiết bị và vật liệu xây dựng, trang thiết bị trang trí công trình xây dựng.
-

- (210) **4-2019-08838** (220) 22.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.2; A26.1.18; 25.1.9; A25.1.10
(591) Trắng, đen, xám.
(731) **LÂM TUYẾT HẰNG (VN)**
37A Trương Định, khu phố 5, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
- 
- (511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) bôi da; sữa rửa mặt; son môi; sữa tắm trắng.
-

- (210) **4-2019-08839** (220) 22.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 3.9.1; 1.15.24; 7.1.24; 6.7.4
(591) Trắng, cam cháy, nâu đỏ.
(731) **NGUYỄN HỮU BÌNH (VN)**
Số 287 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08840**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24

(591) Vàng.

(731) LÊ THỊ HỒNG NGOAN (VN)

P211, TT Bộ VH, ngõ Núi Trúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, kem làm trắng da, kem trị nám, kem trị mụn, sữa tắm, sữa rửa mặt, nước hoa, quần áo, mũ nón, giày dép, tất vớ, dây nịt, cà vạt, túi xách, ví, đồng hồ.

Nhóm 41: Đào tạo học viên chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ đào tạo nghề.

Nhóm 44: Dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt tóc, làm đầu; dịch vụ gội đầu và massage mặt; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da.

(210) **4-2019-08841**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 1.15.23

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DIỆU PHƯƠNG (VN)

Số 292 đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 16: Chữ in; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; kinh doanh thương mại.

(210) **4-2019-08845**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) HOÀNG NGỌC KHÁNH (VN)

Số 307 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ thời trang may mặc: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, trang phục dệt kim, đồng phục, thắt lưng (trang phục), túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, vali, cặp da, quần áo cho vật nuôi trong nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-08846

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.15.21

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ CÀ PHÊ AA
(VN)

Số 258 đường Lý Tự Trọng, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740)

Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

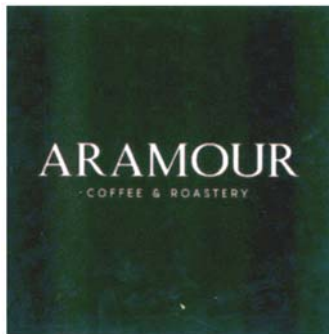
(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê hạt.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê hạt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2019-08847

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Xanh lá cây đậm, trắng.

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ CÀ PHÊ AA
(VN)

Số 258 đường Lý Tự Trọng, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740)

Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

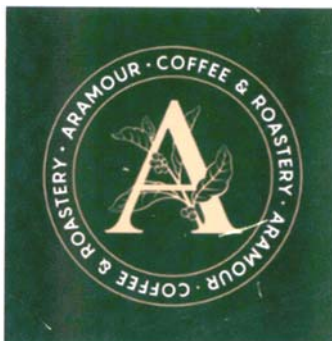
(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê hạt.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê hạt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) 4-2019-08848

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.15; 5.3.20

(591) Trắng, vàng nhạt, xanh lá cây đậm.

(731)

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ CÀ PHÊ AA
(VN)

Số 258 đường Lý Tự Trọng, phường Bến
Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740)

Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê bột; cà phê hòa tan; cà phê hạt.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê hạt.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-08850**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 1.15.9; 5.7.3

(591) Trắng, xanh da trời, đen, xanh dương đậm, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) (VN)

Số 10, đường Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sữa gạo; sữa hạnh nhân; sữa yến mạch; sữa lạc; sữa ngô; sữa đậu nành.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống không cồn; đồ uống ép từ quả không chứa cồn; nước ép hoa quả; siro và chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

(210) **4-2019-08851**

(540)

Maison des Fleurs

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - DU LỊCH NNT ĐÀ NẴNG (VN)

274 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-08852**

(540)

Maison des Jasmins

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - DU LỊCH NNT ĐÀ NẴNG (VN)

274 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08853**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Maison des Roses

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - DU
LỊCH NNT ĐÀ NẴNG (VN)
274 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng
họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-08854**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Maison des Orchidées

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ - DU
LỊCH NNT ĐÀ NẴNG (VN)
274 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng
họp; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-08855**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.4; A26.4.18

(591) Xanh tím than, xanh nước biển, vàng,
trắng, xám.

(731) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
Xóm 5, xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn,
tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-08856**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.17; A3.7.24; 26.4.2; A26.4.18

(591) Xanh tím than, xanh nước biển, vàng,
trắng.

(731) NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
Xóm 5, xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn,
tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08857**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.21; A9.7.19; 2.9.4; 2.9.12

(731) TONGEE TRADING SDN. BHD. (MY)

No. 3 Jalan Segambut, Pusat Segambut Industrial Area, 51200 Kuala Lumpur, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Khoai tây dạng lát; khoai tây dạng lát mỏng giòn; khoai tây dạng que; khoai tây nấu chín sẵn; thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây; đồ ăn chế biến sẵn có thành phần chính là khoai tây.

(210) **4-2019-08858**

(540)

Storyland

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH HÃNG PHIM SKYGATE (VN)

Số 27, ngách 108, ngõ Xã Đàn 2, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Viết kịch bản cho phim, không nhằm mục đích quảng cáo; viết kịch bản cho phim điện ảnh; biên tập phim, không nhằm mục đích quảng cáo; dàn dựng phim, trừ phim quảng cáo; đạo diễn phim, trừ phim quảng cáo; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

(210) **4-2019-08859**

(540)

LAN Ọ U

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) QINGDAO SUNMEI GROUP COMPANY LIMITED. (CN)

Unit A, Second Floor, Building 10, 157 Wuyishan Road, Huangdao District, Qingdao, Shangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; tiệm cà phê; khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; phòng trà; khách sạn lưu trú tạm thời; khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08860**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

FY
FOOKYIK
FURNITURE

(731) FOOKYIK FURNITURE COMPANY LIMITED (CN)

Banfu Town, Zhongshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Giường; ghế ngồi; bàn; đồ đạc trong nhà; đồ đạc văn phòng; ghế trường kỷ.

(210) **4-2019-08861**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)


AMOR AUDIO

(531) 3.7.17; A26.11.8

(731) NGUYỄN HOÀNG THI (VN)

22/1/23A Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; ống khuếch đại âm thanh; vỏ hộp loa; vành loa cho máy tăng âm; loa; cuộn cảm (điện).

(210) **4-2019-08862**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)


CHÍ NHÂN

(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.1.1; 26.1.10

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH MTV PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHÍ NHÂN (VN)

Số 01 - 02, đường Trần Hưng Đạo, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh tại phòng khám đa khoa; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ nha khoa; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; vật lý trị liệu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08863**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LINH
NGÂN (VN)

91/12 Lê Sát, phường Tân Quý, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW
OFFICE)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa (chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp); dịch vụ làm tóc (uốn, cắt, chải, gội đầu, nhuộm, duỗi, ép, tạo mẫu tóc); dịch vụ cắt sửa móng tay, móng chân; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-08866**

(540)



SKS HYDRAULICS

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ tươi, đỏ cam, vàng tươi, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU HOÀNH VŨ (VN)

71 đường An Điền, phường 10, quận 5,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Xy lanh dùng cho máy móc; xy lanh thủy lực; xy lanh dùng trong các máy công trình.

(210) **4-2019-08870**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 3.3.1; A26.11.8

(731) HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN CHI LĂNG,
TỈNH LẠNG SƠN (VN)


Số 02 đường khu ga, khu ga Bắc, thị trấn
Đồng Mô, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng
Sơn


(511) Nhóm 05: Cao xương ngựa bạch dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Thịt ngựa bạch tươi; thịt ngựa bạch đã sơ chế, chế biến.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm từ ngựa bạch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-08871** (220) 22.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.4.2; A26.4.18
(731) JUNHUI ZHANG (CN)
No.29, Xinjian Rd, Huxi Vil, Huxi
Town, Dongyang, Jinhua, Zhejiang Prov,
China
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 25: Quần áo trang phục; trang phục dệt kim; giày; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; mũ; tã lót trẻ sơ sinh (trang phục); tất thấm mồ hôi; tất cao cổ; trang phục dệt kim thấm mồ hôi.
-

- (210) **4-2019-08872** (220) 22.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.4.2; A26.4.18
(731) JUNHUI ZHANG (CN)
No.29, Xinjian Rd, Huxi Vil, Huxi
Town, Dongyang, Jinhua, Zhejiang Prov,
China
(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- 
- (511) Nhóm 25: Quần áo trang phục; trang phục dệt kim; giày; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; mũ; tã lót trẻ sơ sinh (trang phục); tất thấm mồ hôi; tất cao cổ; trang phục dệt kim thấm mồ hôi.
-

- (210) **4-2019-08873** (220) 22.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The
Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
- SENSITIVE MINERAL ACTIVE**
- (511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chế phẩm đánh răng.
-

- (210) **4-2019-08874** (220) 22.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) UNILEVER N.V. (NL)
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The
Netherlands
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)
- ACTIVE REMIN COMPLEX**

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng không chứa dược chất; chế phẩm đánh răng.

(210) **4-2019-08875**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH TRƯỜNG SONG
NGŨ QUỐC TẾ (VN)

213/33 Lê Văn Khương, phường Hiệp
Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

(210) **4-2019-08876**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15

(591) Xanh lơ, ghi xám.

(731) NGUYỄN VĂN HƯỜNG (VN)

Số 389 phố Đội Cấn, phường Vĩnh Phúc,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc; thiết kế kiến trúc công trình; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan công trình.

(210) **4-2019-08877**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.16; 3.7.10; A3.7.24

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ ĐẦU TƯ QUANG VŨ (VN)

Số 68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn
Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến sào tinh chế; yến sào sơ chế; tổ yến đã được sơ chế và bảo quản (làm món ăn); thực phẩm làm từ yến sào; thực phẩm làm từ tổ yến.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: yến sào, yến sào tinh chế, yến sào sơ chế, tổ yến đã được sơ chế và bảo quản (làm món ăn), thực phẩm làm từ yến sào, thực phẩm làm từ tổ yến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08879**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

HT Element X Alloy

(731) GS YUASA INTERNATIONAL LTD.
(JP)

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin,
Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto, 601-
8520, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN
(BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Pin (ắc quy); pin (ắc quy) có thể sạc được; pin (ắc quy) dùng cho xe cộ; pin (ắc quy) dùng cho các ứng dụng công nghiệp; pin (ắc quy) dùng cho bộ lưu trữ điện độc lập; pin (ắc quy) dùng cho nguồn điện dự phòng; ắc quy và pin dùng cho các tiện ích công cộng trong việc tích trữ và phân phối điện; các bộ phận và linh kiện thay thế của các sản phẩm nêu trên.

(210) **4-2019-08880**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Radian

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TECOMEN
(VN)

Số 12, lô TT1A, khu đô thị mới Tây Nam
Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm tăng áp dùng cho máy lọc nước; máy bơm bù áp cơ học; máy bơm công nghiệp cơ học; máy, hút không khí.

Nhóm 11: Máy và thiết bị lọc nước; màng lọc nước; thiết bị khử trùng và khử mùi cho nước; hệ thống phân phối nước.

(210) **4-2019-08881**

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Vàng cam, xanh dương.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI
HẬU (VN)

Thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh
Nam Định

(511) Nhóm 30: Bánh nhân - thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo nếp (mã số 300196), gồm 01 loại sản phẩm làm thủ công, 01 loại sản phẩm làm bằng máy.

(210) 4-2019-08882

(220) 22.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) NEW H3C TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

No.466 Chang He Road, BinJiang District, Hangzhou, Zhejiang Province, People's Republic of China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; tổng đài điện thoại; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống được; mạch tích hợp; dây cáp điện; thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị liên lạc; mô dem; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị kiểm tra, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy chủ internet; máy chủ mạng máy tính; máy chủ mạng máy tính cục bộ (mạng LAN); thiết bị bộ nhớ để sử dụng với thiết bị xử lý dữ liệu; bộ định tuyến (router); bộ định tuyến không dây; bộ định tuyến mạng diện rộng (mạng WAN); phần mềm điều hành máy vi tính; phần mềm máy vi tính quản lý mạng; phần mềm máy vi tính để duy trì và điều hành hệ thống máy vi tính; chương trình máy vi tính để tìm kiếm nội dung của máy tính và mạng máy tính bằng điều khiển từ xa; chương trình ứng dụng máy vi tính (chương trình ứng dụng cho việc bảo trì máy vi tính); nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; vải để đóng sách; áp phích quảng cáo; xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo, tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí [định kỳ]; bản tin; báo chí; sổ tay; sách.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ điều tra thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tái lập kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; quản lý kinh doanh tạm thời; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu; marketing mục tiêu; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; uỷ thác quản lý tài chính; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; quản lý tài chính; quản lý bất động sản; cho vay theo bảo lãnh; dịch vụ môi giới.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; khử nhiễu cho các thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; sửa chữa đường dây điện; đại tu động cơ đã bị mòn hoặc bị phá hủy một phần; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang, dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn

câu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế hệ thống máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn phần mềm máy tính; điện toán đám mây; bảo dưỡng phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng; thiết kế công nghiệp; lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; nghiên cứu khoa học; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [paas]; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; phát triển nền tảng máy vi tính.

(210) **4-2019-08883**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) NEW H3C TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

No.466 Chang He Road, BinJiang District, Hangzhou, Zhejiang Province, People's Republic of China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính, ghi sẵn; tổng đài điện thoại; chương trình máy vi tính, có thể tải xuống được; mạch tích hợp; dây cáp điện; thiết bị và dụng cụ quang học, thiết bị liên lạc; mô đem; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị kiểm tra, trừ loại dùng cho mục đích y tế; máy chủ internet; máy chủ mạng máy tính; máy chủ mạng máy tính cục bộ (mạng LAN); thiết bị bộ nhớ để sử dụng với thiết bị xử lý dữ liệu; bộ định tuyến (router); bộ định tuyến không dây; bộ định tuyến mạng diện rộng (mạng WAN); phần mềm điều hành máy vi tính; phần mềm máy vi tính quản lý mạng; phần mềm máy vi tính để duy trì và điều hành hệ thống máy vi tính; chương trình máy vi tính để tìm kiếm nội dung của máy tính và mạng máy tính bằng điều khiển từ xa; chương trình ứng dụng máy vi tính (chương trình ứng dụng cho việc bảo trì máy vi tính); nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải xuống được.

Nhóm 16: Giấy; ấn phẩm; vải để đóng sách; áp phích quảng cáo; xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo, tạp chí xuất bản định kỳ; tạp chí [định kỳ]; bản tin; báo chí; sổ tay; sách.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu

máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; dịch vụ điều tra thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ tái lập kinh doanh; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ thu thập thông tin cạnh tranh; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; quản lý kinh doanh tạm thời; hỗ trợ hành chính trong việc đáp ứng gọi thầu; marketing mục tiêu; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

Nhóm 36: Cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; đầu tư vốn; đầu tư quỹ; dịch vụ bảo lãnh tài chính; ủy thác quản lý tài chính; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; quản lý tài chính; quản lý bất động sản; cho vay theo bảo lãnh; dịch vụ môi giới.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; thông tin về lĩnh vực sửa chữa; khử nhiễu cho các thiết bị điện; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy và thiết bị văn phòng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; lắp đặt và sửa chữa thiết bị báo động chống trộm; sửa chữa đường dây điện; đại tu động cơ đã bị mòn hoặc bị phá hủy một phần; sửa chữa đồ gỗ nhồi nệm.

Nhóm 38: Cung cấp diễn đàn trực tuyến; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; thông tin liên lạc bằng mạng cáp quang; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây.

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ giải trí; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo].

Nhóm 42: Nghiên cứu kỹ thuật; thiết kế hệ thống máy tính; giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn phần mềm máy tính; điện toán đám mây; bảo dưỡng phần mềm máy tính; kiểm soát chất lượng; thiết kế công nghiệp; lập trình máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; nghiên cứu khoa học; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nền tảng [paas]; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ viễn thông; phát triển nền tảng máy vi tính.

(210) **4-2019-08884**

(540)

Viburgel

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) BIOLOGISCHE HEILMITTEL HEEL GMBH (DE)

Dr.-Reckeweg-Str. 2-4, 76532 Baden-Baden, Germany

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; xà phòng; gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu thơm trừ loại dùng cho mục đích y tế, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc răng và miệng; chế phẩm đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; gel xoa bóp trừ loại dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm dùng cho trẻ em; gel làm trắng răng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm y tế và chế phẩm thú y; dược phẩm; thuốc chữa chai chân; thuốc dành cho mục đích thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; vật liệu để hàn răng; chế phẩm kích thích sự mọc răng.

(210) **4-2019-08885**

(540)



(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.4.1; A26.4.18

(591) Xanh lục, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BẢO HUNG (VN)

Ô B7.3 - lô B7, đường N4A, khu công nghiệp Đất Cuốc - khu A, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chế phẩm chống gỉ; sơn chống gỉ.

Nhóm 17: Cao su; nhựa pec-ca; mi-ca; véc ni cách điện.

(210) **4-2019-08886**

(540)

Artlux floor

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐÀU TƯ MINH KHANG (VN)

Số 18, ngõ 73/12, đường Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; vách ngăn không bằng kim loại; sàn không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08887**

(220) 22.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 24.15.21

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN

SANDALS
Biti'sHunter ➤

BÌNH TIÊN ĐỒNG NAI (VN)

1/1 Phạm Văn Thuận, phường Tam Hiệp,
thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp xách học sinh; va-li; ví (bóp); phụ kiện của túi xách: khung của túi xách tay, tay nắm của vali.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); đế cho đồ đi chân.

(210) **4-2019-08889**

(220) 22.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1

(591) Xanh dương đậm, cam.

**Thaha**

(731) CÔNG TY TNHH THAHA VIỆT NAM
(VN)

398B Nguyễn Bình, ấp 1, xã Nhơn Đức,
huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ
Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất chống bám trượt xỉ; hóa chất dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất sử dụng cho lò hơi công nghiệp; hóa chất xử lý nước.

Nhóm 19: Bê tông khô chịu nhiệt; vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng chịu nhiệt; vữa khô chịu nhiệt; mulit (sỏi chịu nhiệt).

(210) **4-2019-08890**

(220) 22.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.9

(591) Đen, đỏ.

**KINGTYRE**

(731) CÔNG TY TNHH 1 THÀNH VIÊN
COSTEN (VN)

Số 107 đường số 49, phường Tân Tạo,
quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu nhớt, săm xe (ruột xe), lốp xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08892**

(540)



Với Phạm Nghĩa, ai cũng là đầu bếp!

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.7.5; A26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
PHẠM NGHĨA (VN)

79T, Nguyễn Văn Quy, phường Phú Thứ,
quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến và bảo quản: cá thát lát rút xương, chả cá thát lát rút xương kim sa (nhân trứng muối), cá ướp gia vị, chả cá tươi, chả cá viên.

(210) **4-2019-08893**

(540)

Deli

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
PHẠM NGHĨA (VN)

79T, Nguyễn Văn Quy, phường Phú Thứ,
quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến và bảo quản: chả cá thát lát, cá thát lát rút xương ướp gia vị.

(210) **4-2019-08894**

(540)

Hapi

(220) 22.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
PHẠM NGHĨA (VN)

79T, Nguyễn Văn Quy, phường Phú Thứ,
quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 29: Thủy sản đã qua chế biến và bảo quản: cá thát lát rút xương, cá thát lát rút xương kim sa (nhân trứng muối), chả cá thát lát, chả viên cá thát lát, chả cá thát lát thì đã chiên.

(210) **4-2019-08895**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A26.1.18

(591) Vàng, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI
PHÚ THÁI (VN)

Số 08 (lô R1) thuộc tòa nhà Vạn Đạt tại
lô II-1, đường số 8, nhóm CN2, KCN
Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân
Phú, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trần; đèn chùm; đèn treo; đèn điện; đèn điện dùng cho cây Nô-en; đèn lồng trang trí lễ hội; quạt điện; đèn pin; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; lò vi sóng; nồi áp suất dùng điện; lò nướng; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; máy sấy tóc; ấm đun nước dùng điện.

(210) **4-2019-08900**

(220) 25.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.11.3; 26.3.1; 26.3.2; A15.9.11

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, đen, da cam.

(731) CÔNG TY TNHH DALALI MEDIA (VN)

Số 26B, ngõ 488 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá.

(210) **4-2019-08901**

(220) 25.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 21.3.1; 26.1.1; 26.15.1

(591) Xanh lá, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ AERO VIỆT NAM (VN)

A46-TT6, đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, nhập khẩu và phân phối các sản phẩm cụ thể là: dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị dùng trong thể thao và các trò chơi khác nhau; dụng cụ tập luyện, phụ kiện tập luyện yoga, fitness, gym; dụng cụ và phụ kiện hỗ trợ tập luyện thể dục thể thao, tennis, golf, yoga, fitness; dụng cụ và phụ kiện hỗ trợ trong các hoạt động dã ngoại, leo núi, đi bộ đường trường; quần áo và phụ kiện thời trang cho tập luyện thể dục thể thao như: quần, áo, giày, khăn, găng tay, bít tất, mũ, balo, túi xách; phụ kiện bảo hộ, bảo vệ cho tập luyện thể dục thể thao như: bảo vệ chân, cổ chân, đầu gối, khuỷu tay, cổ tay, lưng, bụng, đầu, cổ; dụng cụ và phụ kiện phục hồi chấn thương, chỉnh hình.

Nhóm 41: Dịch vụ cho thuê dụng cụ tập luyện thể dục thể thao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08902**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13; A5.3.15

(591) Đen, xanh mòng két.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
THƯỜNG MẠI TRỰC TUYẾN F5
(VN)

43/1B Thành Thái, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: hoa tươi, hoa khô trang trí, hoa trồng trong chậu, phụ kiện trang trí hoa.

(210) **4-2019-08903**

(540)

QUỐC BẢO

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) ĐẶNG ĐÌNH TRƯỢNG (VN)

Tổ 21, phường Phú Lương, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Chảo rán không dùng điện; đồ dùng gia đình bằng inox cụ thể là: hộp đựng thức ăn, khay đựng thức ăn, chậu, cặp lồng.

(210) **4-2019-08904**

(540)

SHUFU

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) VŨ VĂN TRỌNG (VN)

Thôn Đồng Châu, xã Hoàng Hoa Thám,
thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Bếp ga, máy hút mùi, hệ thống thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; xuất khẩu; nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: bếp ga, máy hút mùi, hệ thống thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện.

(210) **4-2019-08905**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.5.19; A3.5.24; 24.9.1; 26.1.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN THÀNH THI (VN)

Ấp Bình Long, xã Thanh Bình, huyện
Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Gia vị; mì sợi; đồ ăn đã được chế biến trên cơ sở mì sợi; mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quây rượu; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(210) **4-2019-08906**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Đỏ, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH KẼ GỖ (VN)

Số 415 Hoàng Tăng Bí, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 19: Sàn gỗ; sàn nhà bằng gỗ; vách ngăn gỗ; khuôn cửa gỗ; cửa gỗ; trần gỗ; gỗ xẻ; gỗ dán; ván ép cụ thể là ván sàn container; tấm ván sàn xe ô tô bằng gỗ.

Nhóm 20: Đồ nội thất bằng gỗ cụ thể là: bàn; ghế; giường; tủ đựng; vách ngăn; vách trang trí, giá; kệ trang trí; khung ảnh bằng gỗ; giá treo quần áo bằng gỗ; màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; giá sách [đồ đạc]; tủ sách; giá nhiều ngăn để chai lọ; móc quần áo; móc treo quần áo bằng gỗ; cũi trẻ em; nôi cho trẻ em.

Nhóm 22: Phế liệu gỗ, cụ thể là: mùn cưa; dăm bào; bột gỗ.

Nhóm 35: Mua bán đồ nội thất bằng gỗ như: bàn, ghế, giường, tủ đựng, vách ngăn, vách trang trí, giá, kệ trang trí, khung ảnh bằng gỗ, giá treo quần áo bằng gỗ, màn che trong nhà (đồ nội thất), giá sách [đồ đạc], tủ sách, giá nhiều ngăn để chai lọ, móc quần áo, móc treo quần áo bằng gỗ, cũi trẻ em, nôi cho trẻ em.

(210) **4-2019-08907**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A7.1.9; A7.1.11; 7.1.24; A1.1.10

(591) Đỏ, đen, nâu, vàng, trắng

(731) 1. ĐÌNH LÍP (VN)

Làng Groi, xã Kông Bơ La, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

2. ĐÌNH GÓCH (VN)

Làng Groi, xã Kông Bơ La, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

3. ĐÌNH RANG (VN)

Làng Groi, xã Kông Bơ La, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 33: Rượu ghè.

Nhóm 35: Mua bán rượu ghè.

(210) **4-2019-08909**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.3; 1.15.23; 26.15.1; 26.11.3

(591) Vàng, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SGO (VN)

Tầng 3, tòa nhà T1, Đơn Nguyên 2, Thăng Long Victory, khu đô thị Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

(210) **4-2019-08910**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.2.7

(731) BANH SAU TY SUNNY (CA)

1275 Gohier Street, Ville ST-Laurent Quebec, H4L 3K1, Canada

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà, bánh ngọt, kẹo.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ phục vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-08911**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; 26.3.1; 26.2.7; 26.2.3

(591) Cam, nâu.

(731) CHOO SUNGJIN (KR)

Sujung apartment 304 - Jakjeon-dong - Gyeong-gu - Incheon - Korea

(740) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Hệ thống giữ xe thông minh; hệ thống kiểm soát ra vào thông minh; hệ thống tự động hóa quản lý bãi xe (quản lý bãi xe thông minh bằng thẻ từ).

Nhóm 39: Dịch vụ bãi đỗ xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08912**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731)

1. TRẦN TUẤN VŨ (VN)

Thôn Long Hải Bắc, thị trấn Sông Cầu, huyện Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

2. LƯU NHẬT TÍN (VN)

12 Quang Trung, khu phố 2, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 20: Đồ đạc bao gồm bàn, ghế, giường, tủ, kệ.

Nhóm 37: Xây dựng; thi công công trình công nghiệp, dân dụng.

Nhóm 42: Thiết kế công trình; thiết kế nội thất, ngoại thất.

(210) **4-2019-08913**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 26.1.1;

A26.1.18

(591) Vàng, xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VINA HITECH (VN)

Số 338 tỉnh lộ 43, khu phố 04, phường Tam Phú, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi, máy chà sàn, máy rửa xe, máy nén khí.

(210) **4-2019-08915**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.3.1; 26.2.7; 26.4.9; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN TUẤN KHOA (VN)

3764 tổ 9, khóm 1, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm tạo sóng tóc; keo xịt tóc; chất nhuộm màu; chế phẩm uốn sóng tóc; dầu gội đầu; chế phẩm, mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng, dầu làm bóng móng; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 08: Kềm bấm, tũa, cắt móng; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dao kéo; nhíp, kẹp; kìm cắt biểu bì, cặp nhíp biểu bì.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(210) **4-2019-08916**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 1.3.1; 26.2.7

(591) Đỏ, trắng.



(731) NGUYỄN TUẤN KHOA (VN)

3764 tổ 9, khóm 1, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc, chế phẩm tạo nếp tóc, chế phẩm tạo sóng tóc; keo xịt tóc; chất nhuộm màu; chế phẩm uốn sóng tóc; dầu gội đầu; chế phẩm, mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng, dầu làm bóng móng; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 08: Kềm bấm, tũa, cắt móng; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dao kéo; nhíp, kẹp; kìm cắt biểu bì, cặp nhíp biểu bì.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

(210) **4-2019-08917**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DILIGEN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-08918**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Evrikid

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-08919**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MAGNAKID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-08920**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MAGNIKID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
NUTRIKING (VN)

Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 29: Sữa, chế phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm công thức cho trẻ em (dùng cho mục đích y tế), sữa bột (dùng cho mục đích y tế), sữa, chế phẩm sữa, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08921**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AKIMIZU

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế; sữa, chế phẩm sữa; nước mắm; thịt hộp; cá hộp; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; hương liệu thực phẩm; nước tương; gia vị; tương ớt; nước sốt cà chua.

(210) **4-2019-08922**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AYAKO

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh dùng cho mục đích y tế; sữa, chế phẩm sữa; nước mắm; thịt hộp; cá hộp; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; hương liệu thực phẩm; nước tương; gia vị; tương ớt; nước sốt cà chua.

(210) **4-2019-08923**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ERIKO

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa; nước mắm; thịt hộp; cá hộp; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; hương liệu thực phẩm; nước tương; gia vị; tương ớt; nước sốt cà chua.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08924**

(220) 25.03.2019

(540)

FUYUKI

(441) 27.05.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa; nước mắm; thịt hộp; cá hộp; rau, củ, trái cây đã qua chế biến; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm; đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la; hương liệu thực phẩm; nước tương; gia vị; tương ớt; nước sốt cà chua.

(210) **4-2019-08925**

(220) 25.03.2019

(540)

IZUMI

(441) 27.05.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước sốt cà chua.

(210) **4-2019-08926**

(220) 25.03.2019

(540)

KATSUO

(441) 27.05.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế, sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh, sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước sốt cà chua.

(210) **4-2019-08927**

(220) 25.03.2019

(540)

TOMOMI

(441) 27.05.2019

(731) LÊ VĂN KÝ (VN)

Phòng 208 E2 TT Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: sữa, chế phẩm sữa, nước mắm, thịt hộp, cá hộp, rau, củ, trái cây đã qua chế biến, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, bột ngũ cốc, chế phẩm ngũ cốc, đồ uống chế trên cơ sở cà phê, ca cao hoặc sô-cô-la, hương liệu thực phẩm, nước tương, gia vị, tương ớt, nước sốt cà chua.

(210) **4-2019-08928**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) NGUYỄN TÚ ANH (VN)

JAPONEST

Phòng 208, nhà E2, khu tập thể Thanh Xuân Bắc, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán và xuất khẩu: yến sào (tổ chim yến ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

(210) **4-2019-08930**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2

(591) Xanh da trời, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHIẾU SÁNG JP (VN)



Số 1 ngõ 5 phố Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn led (thiết bị chiếu sáng); bóng đèn điện.

(210) **4-2019-08931**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 2.9.14; A2.9.15; 13.1.6

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH YKATECH VIỆT NAM (VN)



Số 1, tổ 6 phố Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn led (thiết bị chiếu sáng); bóng đèn điện.

(210) **4-2019-08932**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH RIKEN VIỆT NAM
(VN)

Một phần lô CN17, đường N2 và đường số 4, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

TIGER FLYING

(511) Nhóm 01: Chất kết dính (keo công nghiệp).

Nhóm 03: Giấy nhám; vải nhám; sáp đánh bóng; bột mài; chất mài mòn (silic cacbua).

Nhóm 07: Máy đánh bóng (chạy điện); bộ phận của máy móc như: đá mài, đĩa nhám và trục giấy nhám.

(210) **4-2019-08933**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 4.3.7; 3.1.4; A3.1.24

(731) CÔNG TY TNHH RIKEN VIỆT NAM
(VN)

Một phần lô CN17, đường N2 và đường số 4, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)



(511) Nhóm 01: Chất kết dính (keo công nghiệp).

Nhóm 03: Giấy nhám; vải nhám; sáp đánh bóng; bột mài; chất mài mòn (silic cacbua).

Nhóm 07: Máy đánh bóng (chạy điện); bộ phận của máy móc như: đá mài, đĩa nhám và trục giấy nhám.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08934**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.7; 3.1.4; A3.1.24

(731) CÔNG TY TNHH RIKEN VIỆT NAM (VN)

Một phần lô CN17, đường N2 và đường số 4, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính (keo công nghiệp).

Nhóm 03: Giấy nhám; vải nhám; sáp đánh bóng; bột mài; chất mài mòn (Silic cacbua).

Nhóm 07: Máy đánh bóng (chạy điện); bộ phận của máy móc như: đá mài, đĩa nhám và trục giấy nhám.

(210) **4-2019-08935**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.7; 3.1.4; 3.1.16; 3.7.17

(731) CÔNG TY TNHH RIKEN VIỆT NAM (VN)

Một phần lô CN17, đường N2 và đường số 4, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính (keo công nghiệp).

Nhóm 03: Giấy nhám; vải nhám; sáp đánh bóng; bột mài; chất mài mòn (Silic cacbua).

Nhóm 07: Máy đánh bóng (chạy điện); bộ phận của máy móc như: đá mài, đĩa nhám và trục giấy nhám.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08936**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.3.7; 3.1.4; 3.1.16; 3.7.17

(731) CÔNG TY TNHH RIKEN VIỆT NAM (VN)

Một phần lô CN17, đường N2 và đường số 4, khu công nghiệp Sóng Thần 3, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất kết dính (keo công nghiệp).

Nhóm 03: Giấy nhám; vải nhám; sáp đánh bóng; bột mài; chất mài mòn (Silic cacbua).

Nhóm 07: Máy đánh bóng (chạy điện); bộ phận của máy móc như: đá mài, đĩa nhám và trục giấy nhám.

(210) **4-2019-08937**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Trắng, xám, vàng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH COOKMIX (VN)

63 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy giặt; máy rửa bát, máy hút bụi tự động.

Nhóm 11: Bếp điện từ; lò vi sóng; máy lọc không khí, máy hút mùi; điều hòa; tủ lạnh.

(210) **4-2019-08938**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.9.3; A3.9.24; 1.15.15

(591) Đen, trắng, cam, vàng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH THE CONT&COMPANY (VN)

Số 12 ngõ 53 đường Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Marketing; quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; soạn thảo tài liệu quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08940**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.1.4; A5.1.16; 5.1.20; A26.4.18; 25.5.2

(591) Đỏ, trắng, ghi.

(731) NGUYỄN THỊ THANH HIỀN (VN)

Phòng 710 nhà D5A, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc trong nhà; đồ gỗ mỹ thuật; tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; giá để hoa [đồ đạc]; giá trưng bày đồ trang sức; đồ vật trang trí [Lưu động].

Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất, ngoại thất, cụ thể: đèn pha lê, thủy tinh trang trí nghệ thuật, bàn ghế, giường, tủ, thảm, đồ đạc trong nhà, đồ gỗ mỹ thuật, tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, giá để hoa [đồ đạc], giá trưng bày đồ trang sức, đồ vật trang trí [Lưu động], chăn, ga, gối.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc.

(210) **4-2019-08941**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.7.25; 26.1.2; 26.3.1

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, đỏ nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ KATIMOR (VN)

Lô.03, tòa CT01 TSQ Euroland, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè, ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-08942**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.5; 26.1.2; 26.1.4

(591) Cam, xanh, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA VINH (VN)

Số 23, đường Phan Chu Trinh, phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 09: Thiết bị báo rò rỉ khí ga.

(210) **4-2019-08943**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.11.13

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, đỏ.

(731) CÔNG TY CP BẢO TÔN VÀ PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU VIỆT NAM (VN)
Số nhà 18, phố Nhuệ Giang, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhân hiệu Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Cây gia vị, cây dược liệu, cây giống, rau, củ, quả tươi.

Nhóm 35: Siêu thị, mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu hàng hóa và mua bán hàng hóa trên trang thông tin điện tử, chất dùng trong công nghiệp, phân bón, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, thuốc nhuộm, mỹ phẩm, chất tẩy rửa, chất khử mùi cho người và động vật, dầu và mỡ công nghiệp, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng, vật liệu xây dựng bằng kim loại và phi kim loại, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, thiết bị và dụng cụ khoa học, dao, thìa, đĩa, muỗng, bàn là, dụng cụ nông nghiệp và làm vườn, dao cạo, dụng cụ uốn tóc và sơn sửa móng tay và chân, thịt, cá, gia cầm, tinh dầu, dầu đậu nành, dầu lạc, nấm (tươi và đã qua chế biến), đông trùng hạ thảo (tươi và đã qua chế biến), sâm (tươi và đã qua chế biến), trà (uống), dầu ăn, rau củ quả, hạt (đã được chế biến), thịt cá và hải sản (còn sống và đã qua chế biến), trứng, sữa, nước quả nấu đông, trà thảo dược, bánh đa, mì, bún, phở, gạo, cháo, miến, bột gạo, chế phẩm làm từ ngũ cốc, tinh bột chiết suất từ rau củ quả tự nhiên, bột dinh dưỡng, cà phê, ca cao, mứt, bánh, kẹo, đường, mật ong, men, bột nở, muối, tương, dấm, nước mắm, nước xốt (gia vị), gia vị, kem (ăn), hạt giống, cây và hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha, rau củ quả giống các loại, cây dược liệu (tươi và đã qua chế biến), bia, nước uống không ga và có ga, nước suối khoáng đóng chai, nước tinh khiết đóng chai, nước sâm, nước yến, đồ uống hoa quả, nước ép hoa quả, xi rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống, đồ uống có cồn (trừ bia), thuốc lá, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, ti vi, tủ lạnh, máy tính, điện thoại, đầu đĩa, âm ly, loa, đài, thiết bị và dụng cụ y tế, bình nước nóng, máy điều hòa không khí, ấm điện, chăn và đệm làm nóng bằng điện, máy giặt, máy rửa bát, máy khâu, máy vắt sữa, lò vi sóng, nồi cơm điện, máy lọc nước, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy nghiền thức ăn, máy nông nghiệp, lò đốt rác, ô tô, xe máy, hàng thủ công mỹ nghệ, dụng cụ âm nhạc, vải, hàng dệt may, khăn trải bàn, ga giường, đệm, gối, quần áo, đồ thủ, ruy băng, khuy, kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, dây đeo chìa khóa, thảm, chiếu, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, đồ nội thất, thiết bị quay phim, chụp ảnh, thiết bị bảo hộ lao động, thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, phụ kiện thời trang, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, văn phòng phẩm, tem, ấn phẩm, cao su, vật liệu để bao gói, vật liệu xây dựng, gương, khung tranh, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình, đồ thủy tinh, đồ sành, đồ sứ, đồ đất nung, đồ dùng trang điểm, đồ dùng làm vườn, lều trại, mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, vải, sợi, rèm che bằng vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, hàng da và giả da, rương, hòm, vali, túi du lịch,

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

ô, dù, gậy chống, đồ lau dọn, đồ chơi trẻ con, thiết bị chơi trò chơi, đồ trang hoàng cây noel, máy thu hoạch nông sản, máy cấy, máy trồng cây, máy gieo hạt, máy băm chặt cây củ, máy ép dầu, máy phun thuốc, máy bán hàng tự động, máy tưới, máy chuyển rau củ quả; tổ chức các sự kiện thương mại.

(210) **4-2019-08944**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; 5.13.4; 5.3.20; A19.7.16; 26.1.1

(591) Trắng, vàng, đen, đỏ.

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU ĐẠT (VN)**

Thôn Đoàn Nữ, xã An Mỹ, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Việt Nam (SANVIC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu, đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu rượu, đồ uống có cồn (trừ bia), nước giải khát, nước khoáng, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; quảng cáo.

(210) **4-2019-08945**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) **CHÂU MỸ HỒNG (VN)**

231/44/17 Bình Tiên, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bút bằng thép; con dấu địa chỉ; con dấu [đóng dấu]; hộp mực dấu; danh thiếp; mực; lọ mực; miếng đệm dùng để đóng dấu.

(210) **4-2019-08946**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) **CHÂU MỸ HỒNG (VN)**

231/44/17 Bình Tiên, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bút bằng thép; con dấu địa chỉ; con dấu [đóng dấu]; hộp mực dấu; danh thiếp; mực; lọ mực; miếng đệm dùng để đóng dấu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08947**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18; 26.4.1

(731)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ THIẾT KẾ
AD+F (VN)

132 Hùng Vương, phường 02, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước bao gồm: xe máy; xe đạp; xe chở khách; xe ô tô.

Nhóm 16: Giấy, các tông; bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; chữ in.

(210) **4-2019-08948**

(540)

GREEN SCULPTURE

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN GREEN
SCULPTURE (VN)

117 Trần Trọng Cung, phường Tân
Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân ủ; phân trộn; phân hữu cơ.

Nhóm 31: Cây trồng; vòng hoa tươi; cây khô để trang trí; cây giống/cây giống con/cây nhỏ làm giống; gỗ cây [đã chặt, chưa xử lý]; hạt giống để trồng.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; cho thuê thiết bị trồng trọt; cắm hoa; làm vườn; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; chăm sóc bãi cỏ; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây.

(210) **4-2019-08949**

(540)

SOS

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(731)

CÔNG TY TNHH VỆ SĨ SOS (VN)

117 Trần Trọng Cung, phường Tân
Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cứu hộ, cứu nạn, cho thuê xe, dịch vụ lái xe.

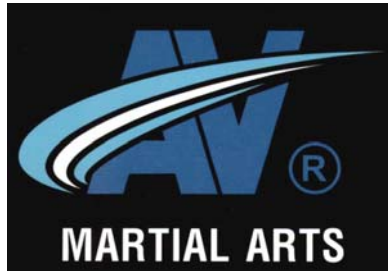
Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe], dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình], trường đào tạo [giáo dục]/học viện [giáo dục], dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục], huấn luyện [đào tạo].

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 45: Vệ sĩ cho cá nhân, dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm], dịch vụ vệ sỹ/dịch vụ bảo vệ, dịch vụ bảo vệ ban đêm, dịch vụ hăng thám tử, giám sát thiết bị báo trộm và cảnh báo an ninh.

(210) **4-2019-08950**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.12

(591) Đen, xanh dương, xanh lơ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH AV MARTIAL ARTS (VN)

3 đường số 35, phường 4, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Đào tạo, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(210) **4-2019-08951**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.3.3; A5.3.15; A5.1.5; A5.11.23; 26.1.1

(591) Trắng, xám, nâu, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) VÕ HOÀNG ĐẠI LỘC (VN)

161D Dạ Nam, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa.

(210) **4-2019-08952**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; 18.3.2; 18.3.21

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TẠO CẢNH QUAN HOA CỬA ĐẤT (VN)

39 đường 68, khu phố 2, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08953**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

D'VERA

(731) ABRAHAM VASQUEZ (US)
33 E Merrick Rd Suite 4 Valley Stream,
NY 11580, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; trà; sôcôla; bánh ngọt; kẹo.

(210) **4-2019-08954**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

D'Vera

(731) ABRAHAM VASQUEZ (US)
33 E Merrick Rd Suite 4 Valley Stream,
NY 11580, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt
(GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; trà; sôcôla; bánh ngọt; kẹo.

(210) **4-2019-08955**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.13.1

(591) Đỏ, vàng, trắng, đen.

(731) LÊ HOÀNG SÂM (VN)

Số 34, ngõ 97 Triều Khúc, phường
Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-08956**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Quê Tôi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
BÌNH MINH (VN)

Số 374A Hùng Vương, phường Hùng
Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải
Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Gia vị; tương ớt (gia vị); xốt [gia vị]; tương; giấm; muối nấu ăn.

(210) **4-2019-08957**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PREGFLU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ
Y TẾ PHAN ANH (VN)

Số 26/55 đường Nguyễn Văn Cừ, phường
Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh
Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08958**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.17; A24.15.11; 24.15.21; 26.11.3

(731) CÔNG TY CP LSP VIỆT NAM (VN)

Số 9, ngách 35/4, ngõ 35, phố Mai Động,
phường Mai Động, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; va li; túi đeo lưng; ví da.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép, mũ; ca vát; tất.

(210) **4-2019-08959**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Time Mat

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
QUYỀN HOA (VN)

Khu 4, xã Vũ Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh
Phú Thọ

(511) Nhóm 06: Tấm lợp bằng kim loại cụ thể là: tôn, tôn xộp ba lớp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08960**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CLEAN 24H (VN)
99 đường Đinh Nghi Xuân, KP 10, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ dọn vệ sinh nhà ở; văn phòng; công sở; dịch vụ giặt là; dịch vụ bảo trì kỹ thuật tòa nhà; diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 45: Dịch vụ giúp việc trong gia đình; dịch vụ tạp vụ trong tòa nhà.

(210) **4-2019-08961**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU PHƯƠNG ĐÔNG (VN)

Số 1 ngách 69B/33 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; dược liệu; thuốc đông y.

(210) **4-2019-08962**

(540)



bánh xèo tôm nhậy

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.3.11; A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.


(731) LÂM SANH QUỐC (VN)

246/64/29 Hoà Hưng, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH IP LEADER (IP LEADER CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Quán ăn, quán bánh xèo; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210)	4-2019-08963	(220)	25.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	A26.4.18; 26.4.2
		(591)	Đen, vàng.
		(731)	ĐÌNH QUANG ANH (VN) Số 56 đường Tuệ Tĩnh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn nhanh; quán nước giải khát.


(210)	4-2019-08964	(220)	25.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	5.3.20; A5.5.20; A5.5.22; 26.1.1; 26.1.8; 26.5.1
		(731)	PHAN THỊ TRÀ MI (VN) 2/5D đường 3, khu phố 1, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ (nón), ba lô, túi xách.

(210)	4-2019-08965	(220)	25.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	6.1.2; A26.11.13
		(731)	CÔNG TY TNHH HUNI VIỆT NAM (VN) 29 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giám sát và thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; dịch vụ xây dựng nhà; dịch vụ tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn kiến trúc; thiết kế xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế trang trí nội thất; thiết lập các bản vẽ mặt bằng xây dựng; khảo sát và tư vấn thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

(210)	4-2019-08967	(220)	25.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(591)	Tím, trắng, vàng nhạt.
		(731)	SONG JUYUNG (KR) 1F, 344-34, Namgajwa-dong, Seodaemun-gu, Seoul, Korea
		(740)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng; xà phòng dùng cho da không chứa thuốc; nước hoa; kem mỹ phẩm.

(210) **4-2019-08968**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) NGUYỄN ĐÌNH NHƯ Ý (VN)

131 Hà Tôn Quyền, phường 4, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Trứng sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

(210) **4-2019-08969**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.2.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN GIÁO
DỤC ANH NGỮ UNISEP (VN)

Số 71 đường D5, phường 25, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

(210) **4-2019-08970**

(540)

Thẩm Mỹ Viện
SBC

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) AIKAWA MEDICAL MANAGEMENT
INC. (US)

425 Haaland Dr Suite 102, Thousand
Oaks, California 91361, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng
(GINTASSET CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn làm đẹp; phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ; dịch vụ triệt lông bằng tia laser; dịch vụ trẻ hóa làn da bằng tia laser; dịch vụ phẫu thuật tạo hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08971**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LỘC MÂM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LỘC TRỜI -
VIÊN THỊ (VN)

Ấp Hòa Tân, xã Định Thành, huyện
Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi.

(210) **4-2019-08972**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.13; 5.3.16; A5.5.20; 5.7.1

(591) Tím, vàng, vàng đồng, cam.

(731) CÔNG TY CP LỘC TRỜI - VIÊN THỊ
(VN)

Ấp Hòa Tân, xã Định Thành, huyện
Thoại Sơn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 31: Rau và quả tươi; hạt giống, cây và hoa tươi.

(210) **4-2019-08973**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GLUFOSAN

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN LỘC TRỜI
(VN)

Số 23 Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc diệt nấm, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc trừ sâu bọ, côn trùng).

(210) **4-2019-08974**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.9; A26.11.8

(591) Trắng, vàng, đỏ, xanh dương.

(731) TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG
HÀ NỘI (VN)

Số 102 phố Trung Kính, phường Yên
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dạy nghề; dịch vụ tư vấn giáo dục.

(210) **4-2019-08975**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 25.1.25; 26.4.2; A26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
DUỐC PHẨM PHYTOSANTÉ VIỆT
NAM (VN)

P410, nhà B4, tập thể Bộ Ngoại giao,
Nam Thành Công, phường Láng Hạ,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)



(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt; mua bán mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, chất tẩy rửa; mua bán lương thực, thực phẩm, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, bia, rượu; mua bán thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2019-08976**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
SUMAS (VN)

Số nhà 68 phố Long Biên 1, phường
Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

HOLLYWORK

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08977**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KUROKI

(731) HY THANH HÀ (VN)

1605 tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

(210) **4-2019-08978**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KUROKI

(731) HY THANH HÀ (VN)

1605 tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-08979**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KUROKI

(731) HY THANH HÀ (VN)

1605 tòa nhà 198 Nguyễn Tuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế như: dao kéo phẫu thuật, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08980**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MEGA MOMZ

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

(210) **4-2019-08981**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SMART MOMZ

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

(210) **4-2019-08982**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MEGA KIDDZ

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)

384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

(210) **4-2019-08983**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ
THƯƠNG MẠI TIẾN HIẾU (VN)
Km7, xóm Khau Hân, phường Đề Thám,
thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-08984**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.1.4

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ
THƯƠNG MẠI TIẾN HIẾU (VN)
Km7, xóm Khau Hân, phường Đề Thám,
thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-08986**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 1.15.23; A24.15.7

(591) Đỏ, xanh, vàng, đen, trắng.

(731) NGUYỄN HƯỜNG LIÊN (VN)
Số 85, phố Đại Từ, phường Đại Kim,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy in nhiệt.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán, kinh doanh giấy in nhiệt.

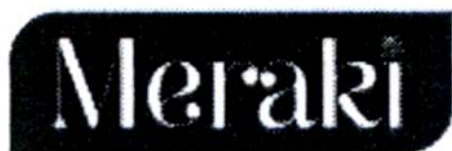
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08987**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)
Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường
1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kéo xén cỏ [dụng cụ cầm tay]; kéo cắt; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay; dụng cụ uốn lông mi; dao cạo lông mày.

Nhóm 21: Miếng bọt biển dùng để kỳ da; bàn chải tắm; đá kỳ chân.

(210) **4-2019-08988**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MISOUL

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB (VN)
Số 163, đường Phan Đăng Lưu, phường
1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 21: Miếng mút rửa mặt; chổi rửa mặt; miếng mút trang điểm.

(210) **4-2019-08989**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; A5.3.13; A5.3.15;
A5.5.20; 25.1.25; A26.11.8

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) PHẠM THANH THÚY (VN)
Khu 1, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh
Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng, thuốc đông y.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08990**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

RED ELEPHANT

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)

Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh
Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở
hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá
điếu; tẩu thuốc lá.

(210) **4-2019-08991**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Xanh dương, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ
THÀNH (VN)

Số 89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện
Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chế phẩm vi sinh xử lý, thông tắc hầm cầu.

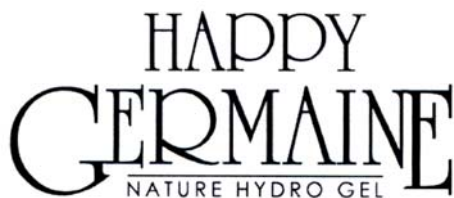
Nhóm 03: Sáp thơm; nước thơm lau kính; chế phẩm thông cống; chế phẩm tẩy lông máy
giặt; nước lau sàn; chế phẩm tẩy vệ sinh nhà tắm, toilet; chế phẩm tẩy vệ sinh nhà bếp;
chế phẩm giặt quần, áo.

(210) **4-2019-08992**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ BẢO ANH PHÚ (VN)

Số 189 phố Tía, thôn Tử Dương, xã Tô
Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08993**

(220) 25.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh.

(731) HOÀNG VĂN NHÂM (VN)

Thôn Cãi, xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn,
tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Trứng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa.

(210) **4-2019-08994**

(220) 25.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.1; 26.2.7

(591) Đỏ đỏ, trắng.

(731) VŨ DUY TRỊNH (VN)

Tổ 49, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân.

(210) **4-2019-08995**

(220) 25.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5

(591) Trắng, xám, đen.

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-08996**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5

(591) Trắng, xám, cam.

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; silicon; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng, xi măng, bột chống thấm dùng trong xây dựng; lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng.

(210) **4-2019-08997**

(540)

COOLSY

**ALKALI PRIMER
FOR INTERIOR**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

(210) **4-2019-08998**

(540)

COOLSY

**ALKALI PRIMER
FOR EXTERIOR**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02 - 1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

(210) **4-2019-08999**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.15.23; 1.5.1; 1.5.15; A14.3.11;
A26.11.12

(591) vàng, xanh dương, trắng, xanh lá cây, cam.

(731) CÔNG TY TNHH NEW SƠN VIỆT (VN)

Số 1826A, tổ 24, ấp Vườn Dừa, xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 02: Sơn các loại (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

(210) **4-2019-09000**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

COOLSY

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

FOR EXTERIOR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

(210) **4-2019-09001**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

COOLSY

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

FOR INTERIOR

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu lửa; dầu bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-09002

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

COOLSY

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

**POWDER PUTTY
FOR INTERIOR**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng;
lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(210) 4-2019-09003

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

COOLSY

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

**POWDER PUTTY
FOR EXTERIOR**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng;
lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(210) 4-2019-09004

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TIPPO

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

**POWDER PUTTY
FOR EXTERIOR**

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng;
lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(210) 4-2019-09005

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TIPPO

**POWDER PUTTY
FOR INTERIOR**

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Bột trét tường; vữa dùng trong xây dựng; bột chống thấm dùng trong xây dựng;
lớp lót tường; lớp phủ vật liệu xây dựng; vữa lỏng để trét kẽ hở tường.

(210) 4-2019-09006

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TIPPO

FOR INTERIOR

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu
lửa; dầu bóng.

(210) 4-2019-09007

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TIPPO

FOR EXTERIOR

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu
lửa; dầu bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-09008

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TIPPO

**ALKALI PRIMER
FOR EXTERIOR**

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu
lửa; dầu bóng.

(210) 4-2019-09009

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TIPPO

**ALKALI PRIMER
FOR INTERIOR**

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu
lửa; dầu bóng.

(210) 4-2019-09010

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MYKOLOR®

**FLAT ALKALI SEAL
FOR INTERIOR**

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD
(VN)

Lô C02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1,
ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa,
tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; sơn chịu
lửa; dầu bóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09012**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ALPHA AMINO

(731) WOODBOLT DISTRIBUTION, LLC
D/B/A NUTRABOLT (US)

3891 S. Traditions Drive, Bryan, Texas
77807, USA

(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng.

(210) **4-2019-09013**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

XHAKA

(731) VIVO MOBILE COMMUNICATION
CO., LTD. (CN)

283#, BBK Road, Wusha, Chang'An,
Dongguan, Guangdong, CHINA

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; điện thoại di động; bao đựng điện thoại di động; vỏ bọc cho điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại di động; tai nghe; tai nghe cho điện thoại di động; gậy dùng để tự chụp ảnh cho điện thoại thông minh (gậy cầm tay); thấu kính dùng để tự chụp ảnh; dây cáp USB; bộ chuyển đổi nguồn điện; pin điện; thiết bị sạc pin; sạc dự phòng mang đi được (pin sạc lại được); vỏ hộp loa; tai nghe không dây cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin không dây; thiết bị định vị toàn cầu; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về.

(210) **4-2019-09014**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Flavour World

(731) FLAVOUR WORLD CO., LTD. (TW)

No.277-2, Zhongzheng rd., Yongkang
dist., Tainan city 710, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu]; dầu thơm bergamot; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; tinh dầu chanh; tinh dầu thanh yên (họ chanh); tinh dầu; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; dầu hoa nhài.

Nhóm 30: Hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; tinh bột cho thực phẩm; đồ gia vị; hương liệu vani dùng cho nấu nướng; hương liệu cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09015**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.9; 26.15.15; 26.15.3

(591) Đen, ghi, trắng.

(731) FLAVOUR WORLD CO., LTD. (TW)

No.277-2, Zhongzheng rd., Yongkang dist., Tainan city 710, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương liệu cho thực phẩm [tinh dầu]; dầu thơm bergamot; hương liệu cho bánh ngọt [tinh dầu]; tinh dầu chanh; tinh dầu thanh yên (họ chanh); tinh dầu; hương liệu dùng cho đồ uống [tinh dầu]; dầu hoa nhài.

Nhóm 30: Hương liệu, trừ tinh dầu, cho bánh ngọt; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; tinh bột cho thực phẩm; đồ gia vị; hương liệu vani dùng cho nấu nướng; hương liệu cà phê.

(210) **4-2019-09016**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2; A26.1.14

(591) Da cam, đen.

(731) JAPFA LTD (SG)

391B Orchard Road, Ngee Ann City Tower B, #18-08, Singapore 238874

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm y tế; chế phẩm thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích thú y; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất tẩy uế; dược phẩm dùng cho người; dược phẩm dành cho thú y; chất bổ sung dinh dưỡng; vacxin; chế phẩm vitamin [thực phẩm chức năng]; vitamin [chất bổ sung dinh dưỡng].

(210) **4-2019-09019**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ZONEY VIỆT NAM (VN)


Số 18 ngõ 71 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo vét; quần áo may sẵn; giày; quần áo lót.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-09020** (220) 25.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)
KaK Professional (731) CHEN YU-LIEN (CN)
digital color paper (740) Xinbei City, Taiwan, China
Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)
- (511) Nhóm 16: Giấy in kỹ thuật số; giấy; giấy in laze; tờ giấy [văn phòng phẩm]; ảnh chụp [được in]; giấy in.
-

- (210) **4-2019-09021** (220) 25.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)
KDG Professional (731) CHEN YU-LIEN (CN)
digital color paper (740) Xinbei City, Taiwan, China
Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM
IP & LAW)
- (511) Nhóm 16: Giấy in kỹ thuật số; giấy; giấy in laze; tờ giấy [văn phòng phẩm]; ảnh chụp [được in]; giấy in.
-

- (210) **4-2019-09022** (220) 25.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.1; 1.15.11; 3.7.19; A3.11.3
(731) VIỆN NGHIÊN CỨU Y HỌC ĐINH
TIÊN HOÀNG (VN)
Phòng 107, tòa nhà Trung tâm Ươm tạo
doanh nghiệp công nghệ cao, khu công
nghệ cao Hòa Lạc, km29, đại lộ Thăng
Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà
Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)
- 

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

(210) **4-2019-09028**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.9.4; A3.9.24; A26.4.18

(731) VIỆN NGHIÊN CỨU Y HỌC ĐÌNH
TIÊN HOÀNG (VN)

Phòng 107, tòa nhà Trung tâm ương tạo
doanh nghiệp công nghệ cao, khu công
nghệ cao Hòa Lạc, km29, Đại lộ Thăng
Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh.

(210) **4-2019-09030**

(540)

FREECAN

(220) 25.03.2019


(441) 27.05.2019


(731) FREECAN CO., LTD. (KR)
103-ho, 61, Daehak-ro, Jeungpyeong-
eup, Jeungpyeong-gun,
Chungcheongbuk-do, 27909, Republic of
Korea


(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thép; dịch vụ phủ bề mặt bằng polyme; dịch vụ phủ bề mặt bằng màng mỏng (bằng chất dẻo); dịch vụ phủ màng mỏng (bằng chất dẻo) cho mắt kính; dịch vụ chế tạo và hoàn thiện kim loại; dịch vụ xử lý bề mặt kim loại hoặc chế biến kim loại; dịch vụ cán mỏng kim loại; dịch vụ phủ bề mặt đồ chứa đựng bằng kim loại sử dụng màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ phủ bề mặt thùng chứa (công-te-nơ) bằng kim loại sử dụng màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ phủ bề mặt thùng bằng kim loại sử dụng màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ đúc kim loại; dịch vụ xử lý bề mặt kim loại và phủ bề mặt kim loại; dịch vụ phủ bề mặt kim loại sử dụng màng mỏng (bằng chất dẻo); dịch vụ bọc hộp thiếc dùng để đựng thực phẩm sử dụng màng mỏng bằng chất dẻo; dịch vụ bọc bình đựng kim loại sử dụng màng mỏng bằng chất dẻo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-09034** (220) 25.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 1.15.23; 26.15.15; A26.11.12
(591) Đen, ghi xám, trắng.
(731) XINHUA ELECTRICAL CO., LTD OF GUANGDONG (CN)
Plot 11-3-1, Fu'an industrial park, Chonghe Village Leliu town Shunde district, Foshan city, China
(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
- 
- (511) Nhóm 11: Đèn; đèn sợi đốt; đèn lồng chiếu sáng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn cho xe cộ; đèn pin dùng điện.
-

- (210) **4-2019-09038** (220) 25.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.1.1; A15.9.11; A26.11.9
(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Tổ 39B, khu 11, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 35: Mua bán các loại quần áo, trang phục, sản phẩm da và giả da sau: cặp da, túi xách tay, túi cầm tay cho phụ nữ, ví lưới có dây xích đeo, thắt lưng, váy, giày da, giày cao cổ.
- Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.
-

- (210) **4-2019-09039** (220) 25.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) NGUYỄN NGỌC TÚ (VN)
Tổ 14A, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 05: Men dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hoá học dùng cho mục đích y tế.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09041**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 2.1.30

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MAY TÚI XÁCH BÌNH MINH (VN)

21 đường số 1 - khu nhà ở Bình Hưng - Văn Lang, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; ví tiền; vali có bánh xe.

Nhóm 35: Mua bán: ba lô, túi xách, cặp đeo, vali, ví tiền, trang phục, quần áo, giày dép, mũ nón.

(210) **4-2019-09042**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.8; A2.1.16; 2.1.30

(731) CÔNG TY TNHH MAY TÚI XÁCH BÌNH MINH (VN)

21 đường số 1 - khu nhà ở Bình Hưng - Văn Lang, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; ví đựng danh thiếp; túi xách tay; ví tiền; vali có bánh xe.

Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo ngủ; quần áo bơi; đồng phục; chế phục; áo khoác ngoài.

Nhóm 35: Mua bán: ba lô, túi xách, cặp đeo, vali, ví tiền, trang phục, quần áo, giày dép, mũ nón.

(210) **4-2019-09044**

(540)

Sơn Athens

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MẠNH QUÝ GROUP (VN)

Tầng 1 số 197 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-09045**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Sơn Acen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MẠNH QUÝ GROUP (VN)

Tầng 1 số 197 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-09046**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Sơn Atila

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MẠNH QUÝ GROUP (VN)

Tầng 1 số 197 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-09047**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Sơn Athens Luxury

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MẠNH QUÝ GROUP (VN)

Tầng 1 số 197 đường Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

(210) **4-2019-09048**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DAO

(731) LÊ TRẦN HIỀN MINH (VN)
140/14 Trần Phú, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán trà và cửa hàng ăn nhanh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09049**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ĐẠO

(731) LÊ TRẦN HIỀN MINH (VN)

140/14 Trần Phú, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán trà và cửa hàng ăn nhanh.

(210) **4-2019-09050**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.9; A26.4.18

(591) Trắng, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH BEAUTYHOT (VN)

2/10 đường 68, khu phố 2, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2019-09051**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.4; A26.11.8

(591) Trắng, xanh da trời.

(731) 1. NGUYỄN HOÀNG LONG (VN)

9B Tú Xương, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh


2. LƯƠNG NGỌC TUẤN (VN)

48 đường B6, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Nền tảng (Platform) dùng để tạo ra các sản phẩm/dịch vụ/giải pháp phần mềm.

Nhóm 42: Cung cấp nền tảng (Platform) dùng để tạo ra các sản phẩm/dịch vụ/giải pháp phần mềm.

- (210) **4-2019-09052**
- (540)
- 
- (220) 25.03.2019
 (441) 27.05.2019
 (531) A26.4.18; 26.3.1; 20.1.17; 26.13.25
 (591) Đỏ, trắng.
 (731) CÔNG TY TNHH MAY THÊU GIÀY AN PHƯỚC (VN)
 100/11-12 An Dương Vương, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
 (740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

- (511) Nhóm 03: Nước hoa; nước thơm dùng sau khi cạo râu; xà phòng chống đổ mồ hôi; mỹ phẩm; xà phòng khử mùi; nước thơm cô-lô-nơ; chất pha chế dầu thơm; dầu thơm; xà phòng cạo râu; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 14: Đồng hồ báo thức; bùa hộ mệnh [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; gim cài, trâm cài [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; móc/móc gài dùng cho đồ trang sức; kẹp cài caravat; đồng hồ; hoa tai; đồ kim hoàn; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; ghim cài ca vát; huy hiệu bằng kim loại quý; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; ghim cài để trang sức; dây bạc [đồ trang sức]; đồng hồ bấm giờ; đồng hồ bỏ túi; dây bằng kim loại quý [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Giấy và bì cứng; túi giấy; sản phẩm giấy dùng một lần; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bản kẽm để in; ấn phẩm; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; tờ giấy, tẩy (văn phòng phẩm), chất dính (văn phòng phẩm) cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; bút (đồ dùng văn phòng); biểu đồ; lịch; catalô; tờ rơi; sổ tay.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi lưới dùng để đi mua sắm; túi cho thể thao; túi; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; vật liệu giả da; bao để móc chìa khóa; da giả; thẻ hành lý; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; cặp học sinh; túi sách học sinh; túi đeo vai học sinh, tay nắm của vali; vali; vali có bánh xe; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; vali [hành lý]; ô; vali xách tay; ví tiền.

Nhóm 25: Áo choàng mặc sau khi tắm; dép tắm; dép lê dùng khi tắm; bộ quần áo tắm; quần bơi; trang phục dùng ở bãi biển; giày dùng ở bãi biển; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; giày cao cổ; quần đùi ống rộng; áo nịt ngoài; lưới trai của mũ; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; quần áo; quần áo giả da; quần áo da; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; cổ áo [quần áo]; cổ tay áo; áo váy; đồ đi ở chân; quần áo bằng vải gabadin; găng tay [trang phục]; mũ; mũ trùm đầu [trang phục]; áo khoác choàng [trang phục]; áo vét [trang phục]; áo nịt len [trang phục]; quần áo đan; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; khăn quàng cổ; khăn choàng cổ, ca vát; áo khoác ngoài; áo choàng; quần áo ngủ; quần lót; quần dài; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; khăn gấp cài túi áo ngực; áo pông-sô; áo len chui đầu; bộ quần áo ngủ pijama; quần áo may sẵn; dép; khăn quàng; khăn quàng vai; khăn choàng; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; váy; dép đi trong nhà, tất ngắn cổ; tất cao cổ; bộ quần áo; áo len dài tay; quần áo bơi; áo thun ngắn tay; áo bành tô;

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

quần; quần áo lót; quần ngắn của đàn ông; quần áo lót; áo gilê; áo mưa; cổ tay áo [trang phục]; cầu vai áo.

(210) **4-2019-09053**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 26.3.1; 20.1.17; 26.13.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MAY THÊU GIÀY AN PHƯỚC (VN)

100/11-12 An Dương Vương, phường 09, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước thơm dùng sau khi cạo râu; xà phòng chống đổ mồ hôi; mỹ phẩm; xà phòng khử mùi; nước thơm cô-lô-nơ; chất pha chế dầu thơm; dầu thơm; xà phòng cạo râu; xi đánh giày; sáp đánh giày; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 14: Đồng hồ báo thức; bùa hộ mệnh [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; gim cài, trâm cài [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; móc/móc gài dùng cho đồ trang sức; kẹp cài caravat; đồng hồ; hoa tai; đồ kim hoàn; hộp đựng đồ trang sức; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; ghim cài ca vát; huy hiệu bằng kim loại quý; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; ghim cài để trang sức; dây bạc [đồ trang sức]; đồng hồ bấm giờ; đồng hồ bỏ túi; dây bằng kim loại quý [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 16: Giấy và bì cứng; túi giấy; sản phẩm giấy dùng một lần; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; bản kẽm để in; ấn phẩm; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; tờ giấy, tẩy (văn phòng phẩm), chất dính (văn phòng phẩm) cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy; bút (đồ dùng văn phòng); biểu đồ; lịch; catalô; tờ rơi; sổ tay.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; túi lưới dùng để đi mua sắm; túi cho thể thao; túi; túi dùng ở bãi biển; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ví đựng danh thiếp; vật liệu giả da; bao để móc chìa khóa; da giả; thẻ hành lý; ví đựng tiền; túi cầm tay cho phụ nữ; cặp học sinh; túi sách học sinh; túi đeo vai học sinh, tay nắm của vali; vali; vali có bánh xe; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; vali du lịch; vali [hành lý]; ô; vali xách tay; ví tiền.

Nhóm 25: Áo choàng mặc sau khi tắm; dép tắm; dép lê dùng khi tắm; bộ quần áo tắm; quần bơi; trang phục dùng ở bãi biển; giày dùng ở bãi biển; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; giày cao cổ; quần đùi ống rộng; áo nịt ngoài; lưới trai của mũ; mũ lưới trai [đồ đội đầu]; quần áo; quần áo giả da; quần áo da; áo choàng ngoài; áo khoác trùm đầu; cổ áo [quần áo]; cổ tay áo; áo váy; đồ đi ở chân; quần áo bằng vải gabadin; găng tay [trang phục]; mũ; mũ trùm đầu [trang phục]; áo khoác choàng [trang phục]; áo vét [trang phục]; áo nịt len [trang phục]; quần áo đan; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; khăn quàng cổ; khăn choàng cổ, ca vát; áo khoác ngoài; áo choàng; quần áo ngủ; quần lót; quần dài; áo khoác ngắn có mũ, không thấm nước; khăn gập cài túi áo ngực; áo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

pông-sô; áo len chui đầu; bộ quần áo ngủ pijama; quần áo may sẵn; dép; khăn quàng; khăn quàng vai; khăn choàng; áo sơ mi; giày; áo sơ mi ngắn tay; váy; dép đi trong nhà, tất ngắn cổ; tất cao cổ; bộ quần áo; áo len dài tay; quần áo bơi; áo thun ngắn tay; áo bành tô; quần; quần áo lót; quần ngắn của đàn ông; quần áo lót; áo gilê; áo mưa; cổ tay áo [trang phục]; cầu vai áo.

(210) **4-2019-09061**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; A1.1.10; A1.1.2; 26.3.2

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ GIÁO DỤC LEAD (VN)
Lô 12, LK 44, KĐT M Phú Lương,
phường Phú Lương, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hoá; du lịch.

(210) **4-2019-09062**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; A1.1.10; A1.1.2; 26.3.2

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ GIÁO DỤC LEAD (VN)
Lô 12, LK 44, KĐT M Phú Lương,
phường Phú Lương, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

(210) **4-2019-09063**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.12; 7.1.24; 1.5.1; 26.3.2; A26.11.8

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh nước biển,
trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC &
THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU (VN)
422 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09064**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.9; A25.1.10; 25.1.25; 6.19.1

(591) Đỏ, hồng, vàng đậm, vàng, vàng nhạt, xanh da trời đậm, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh đen, xanh pha vàng, da cam, ghi xám, vàng đồng, đen, trắng, nâu nhạt.

(731) CƠ SỞ LƯU HIỆP THÀNH AAA (VN)

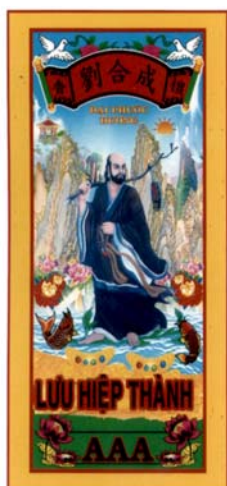
658/6 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thấp (nhang).

(210) **4-2019-09065**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 25.1.6; 3.7.16; 3.7.11; 5.5.16

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh đen, nâu nhạt, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, ghi xám, vàng đồng, da cam, hồng, xanh da trời, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, vàng đậm, vàng.

(731) CƠ SỞ LƯU HIỆP THÀNH AAA (VN)

658/6 Phạm Văn Chí, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Hương thấp (nhang).

(210) **4-2019-09066**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.4; 26.4.7

(591) Nâu đất, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANDRE & NICOLE (VN)

129/27/10 đường Liên Khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

(210) **4-2019-09067**

(540)



(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 26.4.4; 26.4.7

(591) Nâu đất, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ANDRE & NICOLE (VN)

129/27/10 đường Liên Khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa.

(210) **4-2019-09068**

(540)

Azacca

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN TRƯỜNG THỌ (VN)

Số 75, đường Núi Vàng, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn nước (sơn nhũ tường để sơn tường).

(210) **4-2019-09069**

(540)

TrueLife

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN TRƯỜNG THỌ (VN)

Số 75, đường Núi Vàng, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 02: Sơn nước (sơn nhũ tường để sơn tường).

(210) **4-2019-09072**

(540)

HEYDAY

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH IN - SẢN XUẤT - THƯỜNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HÙNG PHÁT (VN)

Số 82 đường Lê Lợi, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy; khăn lau tay giấy, khăn ăn bằng giấy.

(210) **4-2019-09073**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.15; A5.3.15; A5.3.13; A3.7.24

(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lục, xanh lam, chàm, tím, nâu, đen, trắng.

(731) CHIAO ZIH-LING (TW)

2F, No. 6-2, Ln. 22, Jinghua St, Wenshan Dist, Taipei City 116, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống; quán ăn uống; quán trà sữa; dịch vụ ăn uống lưu động; nhà hàng ăn uống; quán cung cấp đồ uống và thức ăn nhanh do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-09074**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SPERMASTRONG

(731) CÔNG TY TNHH FARMACARE (VN)

22 Thẩm Mỹ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 05: Thuốc, các sản phẩm dược; thuốc kháng sinh chống viêm; thuốc bổ tăng lực; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

(210) **4-2019-09075**

(220) 25.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Phamatech

(731) PHẠM HÙNG PHƯƠNG (VN)

288 B11 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (bệnh viện); dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09076**

(540)

iPING

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 20.1.17

(731) GUANGZHOU POLO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

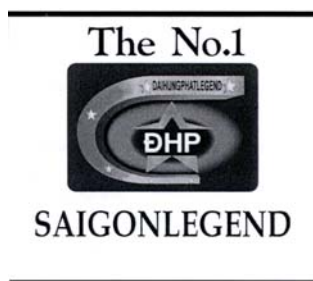
Room A12-103, Huang Zhuang Vanke Lanshan garden, Taihe Town, Baiyun District, Guangzhou city, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin điện thoại; thiết bị ghi hình (camera); tai nghe; ốp lưng điện thoại; công tắc điện; phích cắm, ổ cắm điện và các công cụ tiếp xúc khác (vật nối điện).

(210) **4-2019-09079**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; A1.1.10; A1.1.5; 18.2.1

(731) CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ ĐẠI HÙNG PHÁT (VN)

2 Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 30: Cà phê, trà; ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, ca cao.

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình.

Nhóm 43: Quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-09083**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.2.7

(591) Trắng, đen, đỏ, cam, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH MINH VIỆT (VN)

153/20 đường TTH 20, khu phố 1, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Trung tâm Tư vấn phát triển thương hiệu và chất lượng (CBQ)

(511) Nhóm 25: Mũ; nón; quần áo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09084**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

UDO

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
THALACO (VN)
75/10 QL22, ấp Dân Thắng, xã Tân Thới
Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-09085**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GYON

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
THALACO (VN)
75/10 QL22, ấp Dân Thắng, xã Tân Thới
Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

(210) **4-2019-09086**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

OHICO

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
THALACO (VN)
75/10 QL22, ấp Dân Thắng, xã Tân Thới
Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 32: Chế phẩm không cồn để làm đồ uống.

(210) **4-2019-09091**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DM

(531) 26.4.4; A26.4.5; 26.4.2

(731) NGUYỄN ĐỨC MẠNH (VN)
Tập thể 676 Định Công, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09092**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.3.1

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THÀNH MỸ (VN)

Số 1, gác 41, ngõ 82 Nguyễn Phúc
Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe cộ: phương tiện giao thông trên bộ.

Nhóm 39: Vận tải: dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ lưu giữ hàng
hóa.

(210) **4-2019-09093**

(540)

THERA WHITE

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE
LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul,
Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
(VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-Iô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát- ca-ra); phấn đánh bóng mắt, bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; bút dùng để làm trắng răng; miếng cao làm trắng răng; chế phẩm súc miệng không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm làm trắng răng; chế phẩm súc miệng không chứa thuốc không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09094**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

W : THERAPY

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xúc sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát- ca-ra); phấn đánh bóng mắt, bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; phấn nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; bút dùng để làm trắng răng; miếng cao làm trắng răng; chế phẩm súc miệng không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm làm trắng răng; chế phẩm súc miệng không chứa thuốc không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09095**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) LG HOUSEHOLD & HEALTH CARE LTD. (KR)

58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

WHITERAPY

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da (mỹ phẩm); nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; dưỡng chất cân bằng độ ẩm cho da; kem rửa mặt; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xúc sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc cơ thể (mỹ phẩm); chất làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dùng cho cơ thể (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel dùng cho cơ thể; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dung dịch dưỡng tóc tạo màu; keo xịt tóc; keo tạo dáng cho tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn má hồng; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát- ca-ra); phấn đánh bóng mắt, bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

mát; phấn nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; bút dùng để làm trắng răng; miếng cao làm trắng răng; chế phẩm súc miệng không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm làm trắng răng; chế phẩm súc miệng không chứa thuốc không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09096**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.3.3; 24.9.1; A11.3.2; 8.1.18; 26.1.2; A26.11.12

(591) Xanh dương, xanh lá mạ, đỏ, vàng nhạt, vàng, đen, trắng, tím.

(731) **HỘ KINH DOANH TIẾN NAM (VN)**
Số 6, ngõ 109, phố An Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Chế phẩm làm đồ uống; xiro dùng cho đồ uống; bột tạo ga cho đồ uống; bột sủi bọt cho đồ uống.

Nhóm 35: Mua bán chế phẩm làm đồ uống; mua bán xiro dùng cho đồ uống; mua bán bột tạo ga cho đồ uống; mua bán bột sủi bọt cho đồ uống.

(210) **4-2019-09099**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.3.2; 18.3.23

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH TÂM (VN)**
165 đường liên khu 5-6, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất (vớ); áo nịt ngực (áo lót); quần lót; mũ (nón); giày (dép).

(210) **4-2019-09100**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 20.5.7; A25.3.3; 26.11.22

(591) Xanh lá cây, đen, trắng, xám.

(731) **CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ XTRA MAIN (VN)**
530/104 Hòa Hảo, phường 07, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Loa; đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; máy tăng âm (ampli); bộ trộn âm thanh (mixer); ống nói (micro); tivi (máy thu hình).

(210) **4-2019-09101**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.7.25; A25.7.7;
A26.11.9; 25.7.20

(591) Xanh dương, trắng, xanh ngọc.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG ĐẠI AN
(VN)

116/10 Bành Văn Trân, phường 7, quận
Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn lót; chế phẩm bảo vệ kim loại.

(210) **4-2019-09102**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.13.1; 1.15.23

(591) Cam, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NỤ CƯỜI TRAVEL
(VN)

54 đường 58, phường 10, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

(210) **4-2019-09103**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.1.13; 21.1.17; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN
SUMIMOTO VIỆT NAM (VN)

Số 25, ngách 41, ngõ 199, đường Hồ
Tùng Mậu, tổ 2, phường Cầu Diễn, quận
Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm; hệ thống rửa xe cộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09104**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 26.5.2; 26.13.25

(591) Cam, đỏ, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÓNG TRUYỀN THÔNG (VN)

13A3 Xí nghiệp điện tử, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông.

(210) **4-2019-09105**

(540)

GOFTOXEO

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) ACME GENERICS LLP (IN)

Plot. 115, HPSIDC Industrial area, village Davani, P.O, Gurumajra, Tehsil Nalagarh, District Solan, Himachal Pradesh-174101, India

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

(210) **4-2019-09106**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.4.2

(591) Vàng, đen.

(731) ĐẶNG TRẦN THÙY (VN)

LK 46A No 6B khu đất dịch vụ Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cafe, quán ăn tự phục vụ, quán ăn nhanh; dịch vụ khách sạn; quán phục vụ đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09107**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 25.5.25

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, BT12, số nhà 8, khu đô thị An
Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; đồ uống y tế; sữa cho trẻ sơ sinh; sữa công thức.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; sữa chua; sữa giàu protein.

(210) **4-2019-09108**

(540)

TUBALA

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, BT12, số nhà 8, khu đô thị An
Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; đồ uống y tế; sữa cho trẻ sơ sinh; sữa công thức.

(210) **4-2019-09109**

(540)

RAMBO

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, BT12, số nhà 8, khu đô thị An
Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé; đồ uống y tế; sữa cho trẻ sơ sinh; sữa công thức.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09110**

(220) 26.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

Baamilk

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, BT12, số nhà 8, khu đô thị An
Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé;
đồ uống y tế; sữa cho trẻ sơ sinh; sữa công thức.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); đồ uống làm từ sữa, sữa
là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và/hoặc kem sữa, không chứa cồn; sữa chua;
sữa giàu protein.

(210) **4-2019-09111**

(220) 26.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

TIPPOLAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI DƯỢC QUỐC TẾ (VN)
Tầng 2, BT12, số nhà 8, khu đô thị An
Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ
BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé;
đồ uống y tế; sữa cho trẻ sơ sinh; sữa công thức.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); đồ uống làm từ sữa, sữa
là chủ yếu; đồ uống trên cơ sở sữa với trứng và hoặc kem sữa, không chứa cồn; sữa chua;
sữa giàu protein.

(210) **4-2019-09112**

(220) 26.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) A1.1.10; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN NGỌC XUÂN (VN)
88/91A Bis Bà Huyện Thanh Quan,
phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông
Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 29: Tré; nem; chả.

Nhóm 35: Mua bán tré, nem, chả.

(210) **4-2019-09113**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; 26.1.2; A26.1.18

(591) Xanh, vàng, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC ANGELKIDS (VN)

118 Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; trường mầm non; giảng dạy.

(210) **4-2019-09114**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A9.7.22; 20.7.1; 26.1.1; A26.1.18; 20.5.25; A1.1.10

(591) Xanh, trắng, đỏ, xám.

(731) NGUYỄN THÀNH NGÔN (VN)

685/52/70 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo giáo dục, giảng dạy, dạy hát, dạy múa, dạy nhạc, tổ chức chương trình biểu diễn âm nhạc.

(210) **4-2019-09115**

(540)



Agrilong[®]

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; 4.3.3; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10

(591) Xanh lá cây, xanh dương đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HOÀNG LONG VINA (VN)

Lô B2, B3, B4 khu công nghiệp Hòa Hiệp, xã Hòa Hiệp Bắc, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 01: Phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09116**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LLEE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da, kem dưỡng da tay và móng tay, sữa tắm, nước hoa, mặt nạ (mỹ phẩm), kem làm trắng da (mỹ phẩm), bút chì kẻ lông mày, chất làm bóng môi, phấn trang điểm, chế phẩm tẩy trang, kem chống nắng.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

(210) **4-2019-09117**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ZE, ZE

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU
TẠ MINH QUANG (VN)
15 đường 3C, phường An Lạc A, quận
Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da, kem dưỡng da tay và móng tay, sữa tắm, nước hoa, mặt nạ (mỹ phẩm), kem làm trắng da (mỹ phẩm), bút chì kẻ lông mày, chất làm bóng môi, phấn trang điểm, chế phẩm tẩy trang, kem chống nắng.

Nhóm 08: Kẹp uốn tóc; bộ dụng cụ cắt sửa móng tay; kẹp mi; nhíp nhổ chân mày; kéo tỉa chân mày.

Nhóm 21: Hộp đựng trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; dụng cụ để bôi thoa mỹ phẩm; bàn chải lông mày; bút vẽ lông mày.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da và tóc; dịch vụ chăm sóc móng tay; dịch vụ vật lý trị liệu; phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trang điểm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09118**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT MỰC IN
VIỆT (VN)

EPSONABLE

135/33 Trần Hưng Đạo, phường Cầu
Ông Lãnh, quận 1, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 02: Mực sử dụng cho máy in văn phòng; mực in cho máy sao chụp; hộp mực in đã có mực dùng cho máy in và máy sao chụp.

(210) **4-2019-09119**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Trắng, đen, xanh, vàng.

(731) ĐOÀN HÙNG DŨNG (VN)

C34 Bạch Dương, khu phố 2, phường
Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 09: Máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc phát kỹ thuật số; đầu máy hát karaoke; ống nói; bộ trộn âm; loa.

(210) **4-2019-09120**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) ; 26.1.1; A26.1.15; A26.11.12

(591) Xanh, đỏ, xám.

(731) TRẦN NHẬT PHI (VN)

14/8 Dương Cát Lợi, khu phố 4, thị trấn
Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho vật nuôi.

(210) **4-2019-09121**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.1.21

(591) Xanh đậm, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ SẢN XUẤT AN PHÚ LÂM
(VN)

39 đường số 2, KDC Cityland, phường 5,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán lốp xe; phân phối lốp xe.

(210) **4-2019-09122**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(591) Vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN BẮC 9 (VN)

Nhà liên kề LK4 - 16 - số 24, ngõ 64 phố
Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản: nhà ở, căn hộ; dịch vụ môi giới: bất động sản, cổ phần, tài sản; dịch vụ đánh giá bất động sản hoặc cấp vốn.

(210) **4-2019-09123**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A7.1.12; 7.1.24; 26.15.15

(591) Xanh lá cây đậm và xanh lá nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN BẮC 9 (VN)

Nhà liên kề LK4 - 16 - số 24, ngõ 64 phố
Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê bất động sản: nhà ở, căn hộ; dịch vụ môi giới: bất động sản, cổ phần, tài sản; dịch vụ đánh giá bất động sản hoặc cấp vốn.

(210) **4-2019-09124**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN CHÍ NHÂN (VN)

Số 93/21 Lê Lợi, phường Thăng Nhì,
thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng
Tàu

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09125**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A24.15.7

(591) Xanh ngọc, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH YESKOREA VINA (VN)

Số 47, đường D1, khu đô thị Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cái chặn cửa bằng kim loại; lò xo giữ cửa đóng mở, không dùng điện; ống tiêu nước bằng kim loại (ống thoát nước bằng kim loại); tay nắm cửa bằng kim loại; nút bấm bằng kim loại (tay nắm cửa bằng kim loại); bản lề bằng kim loại.

(210) **4-2019-09126**

(540)



SIEUPHAM

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 1.5.15; 1.13.1; 1.15.23

(591) Xanh dương, xanh lục, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP SIÊU PHÀM (VN)

Lô 04 HG2 đường số 4 khu công nghiệp Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Săm xe; lốp xe.

Nhóm 17: Cao su tổng hợp; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; sợi bằng cao su, trừ loại dùng trong ngành dệt; vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá.

(210) **4-2019-09127**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4; A26.1.18

(591) Xanh dương, vàng, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP SIÊU PHÀM (VN)

Lô 04 HG2 đường số 4 khu công nghiệp Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Săm xe; lốp xe.

Nhóm 17: Cao su tổng hợp; cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; sợi bằng cao su, trừ loại dùng trong ngành dệt; vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09128**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.4.9; 26.11.3; A26.11.9

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG HỢP NHẤT (VN)

26/28 Nguyễn Văn Dung, phường 6, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng.

(210) **4-2019-09129**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) ĐỖ CAO AN NHIÊN (VN)

Số 72 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

(210) **4-2019-09130**

(540)

BELUKA

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)

Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 - Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09131**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NOLOCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HP (VN)

Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 -
Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(210) **4-2019-09132**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

OBAXIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HP (VN)

Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 -
Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

(210) **4-2019-09133**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MOKONI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP
HP (VN)

Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1 -
Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông,
huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09134**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.1.2; A5.5.20; A5.5.21; 23.1.5

(591) Đỏ, vàng.

(731) TRẦN HỒNG NHUNG (VN)

Thôn Nội, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; quản lý kinh doanh công việc biểu diễn của nghệ sỹ; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quan hệ công chúng.

(210) **4-2019-09135**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 6.1.2; 26.3.4; A26.11.8

(591) Nâu, xanh lá cây, xanh dương, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG

MẠI VÀ NÔNG SẢN SƠN HẢI (VN)
Số 14 đường Nguyễn Xuân Nguyên,
phường Tân An, thành phố Buôn Ma
Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; cửa hàng cà phê.

(210) **4-2019-09136**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh nước biển, vàng cam, đỏ cam, đen.

(731) LÊ MINH HẢO (VN)

Số 16, khu 1, ấp Chợ, xã Phước Lợi,
huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2019-09137**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh nước biển, vàng cam, đỏ cam, đen.

(731) LÊ MINH HẢO (VN)

Số 16, khu 1, ấp Chợ, xã Phước Lợi,
huyện Bến Lức, tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 41: Đào tạo kỹ năng phát triển bản thân; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; giáo dục.

(210) **4-2019-09138**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; A26.11.12; 26.15.15

(591) Xanh nước biển, vàng cam, đỏ cam, đen.

(731) LÊ MINH HẢO (VN)

Số 16, khu 1, ấp Chợ, xã Phước Lợi,
huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông và quảng cáo; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh.

(210) **4-2019-09139**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12

(591) Đỏ, xanh.

(731) VŨ THỊ HỒNG (VN)

Số 14 tổ 55 phường Mai Động, quận
Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính cụ thể là các chương trình máy tính dùng cho phương tiện vận chuyển; thiết bị điện tử dùng để truyền, nhận dữ liệu truyền hình và dùng để truyền liên lạc qua mạng trên toàn cầu và chuyển chúng tới thiết bị gắn trên phương tiện vận chuyển; các chương trình chạy trên điện thoại, chương trình máy tính để quản lý thông tin liên lạc và trao đổi dữ liệu giữa máy tính cầm tay và máy tính văn phòng.

(210) **4-2019-09141**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.10

(591) Tím, da cam, trắng, xám.

(731) PHẠM THÀNH NAM (VN)

Số 17 thôn 2, xã Cư Ni, huyện Eakar,
tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám nha khoa; dịch vụ y tế; dịch vụ khám và chữa bệnh răng hàm mặt.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09142**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

The logo for 'SMART' features the word in a bold, sans-serif font. The letters 'S', 'M', 'A', and 'R' are blue, while 'I' and 'T' are red. The letters are slightly shadowed to give a 3D effect.

(591) Xanh dương, cam.

(731) NGUYỄN HỮU QUỐC (VN)

474/11 Nguyễn Tri Phương, phường 09,
quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Loa; micrô; tai nghe; bộ khuếch đại âm thanh (âm-pli); máy hòa âm; chuột (thiết bị ngoại vi của máy vi tính); thiết bị sạc pin cho máy vi tính; pin điện cho máy vi tính; ổ đĩa cho máy vi tính; USB.

(210) **4-2019-09143**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A25.3.3; A25.3.11; A25.3.25; A26.4.6

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) LÂM VIẾT VIỆT (VN)

Thôn Đông Thanh, xã Hoàng Thanh,
huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 07: Van xả nước; vòi xả nước.

Nhóm 11: Bồn rửa; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn rửa tay (bộ phận của hệ thống vệ sinh); bồn tắm; vòi nóng lạnh cho ống nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; chậu rửa gắn cố định; hệ thống ống dẫn nước.

(210) **4-2019-09144**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

The logo for 'BOSH' features the word in a large, bold, black, serif font.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI HƯỚNG PHÁT (VN)

Phố mới Chợ Trâu, xã Hải Hưng, huyện
Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH MARKPAT IP &
LEGAL (MARKPAT IP & LEGAL
CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy và phụ tùng xe máy như: dây phanh, má phanh, nhông, xích, cụm công tắc xe máy (cụm công tắc tổ hợp dùng cho xe máy gồm: công tắc xi nhan, công tắc đèn).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09145**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.25; 26.3.1; A24.15.7

(591) Hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
ABT (VN)

117 Ngư Hải, phường Lê Mao, thành phố
Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm sàn nhựa; tấm tường vách nhựa; ván sàn; vách ngăn; tấm lát mỏng; vật
liệu xây dựng, (tất cả các sản phẩm này không làm bằng kim loại).

(210) **4-2019-09146**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.1; 26.1.9

(591) Đỏ, vàng, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DYNASEIKI (VN)

Số A14, tổ 11, phường Nghĩa Đô, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO.,
LTD)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị và dụng cụ y tế, bộ lọc
nước dùng cho gia đình.

(210) **4-2019-09148**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.19; A5.5.20; A5.5.21

(591) Nâu, đồng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ ZERA VIỆT
NAM (VN)

Số 46/12/30 Tân Hòa 2, phường Hiệp
Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột; bột đậu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09149**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.7.25; 26.3.2; 26.4.4

(591) Xanh dương, hồng, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN

THÔNG QUẢNG CÁO ADV (VN)

91 Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ hăng quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo; dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo.

(210) **4-2019-09150**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.7.25; 26.3.2; 26.4.4

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN

THÔNG QUẢNG CÁO ADV (VN)

91 Bàu Cát 3, phường 12, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo, dịch vụ hăng quảng cáo, tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; thiết kế vật liệu quảng cáo, dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo.

(210) **4-2019-09152**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THƯỜNG MẠI ĐẶNG HUỲNH (VN)

Số 399 đường Hùng Vương, KP1, thị
trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh
Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và
Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón.

Nhóm 35: Buôn bán: phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp], cây giống, cây ăn trái, hạt giống để trồng, cây hoa cảnh, chậu hoa, bệ đỡ chậu hoa, lương thực (lúa, gạo, ngô, khoai, sắn), hạt [ngũ cốc], rau cỏ tươi, trái cây tươi, hạt tiêu, cà phê, gỗ xây dựng, gỗ thành phẩm, đồ gỗ mỹ thuật, máy nông nghiệp, dụng cụ để tưới, bình tưới nước cho hoa và cây trồng, hải sản

tươi sống (tôm, cua, cá, ốc, mực), máy nông nghiệp, máy bơm nước, keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, keo hồ chất dính dùng trong công nghiệp, máy vi tính, tivi, tủ lạnh, máy lạnh, dây điện, bóng đèn; xuất khẩu: phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp], cây giống, cây ăn trái, hạt giống để trồng, cây hoa cảnh, chậu hoa, bệ đỡ chậu hoa, lương thực (lúa, gạo, ngô, khoai, sắn), hạt [ngũ cốc], rau củ tươi, trái cây tươi, hạt tiêu, cà phê, gỗ xây dựng, gỗ thành phẩm, đồ gỗ mỹ thuật, máy nông nghiệp, dụng cụ để tưới, bình tưới nước cho hoa và cây trồng, hải sản tươi sống (tôm, cua, cá, ốc, mực), máy nông nghiệp, máy bơm nước, keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, keo hồ chất dính dùng trong công nghiệp, máy vi tính, tivi, tủ lạnh, máy lạnh, dây điện, bóng đèn; nghiên cứu thị trường; marketing.

(210) **4-2019-09153**

(540)



Sóc nâu

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.5.3; 26.1.1

(591) Cam cháy, nâu, trắng, xám, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI ĐẶNG HUỲNH (VN) Số 399 đường Hùng Vương, KP1, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: phân bón, thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp], cây giống, cây ăn trái, hạt giống để trồng, cây hoa cảnh, chậu hoa, bệ đỡ chậu hoa lương thực (lúa gạo, ngô, khoai, sắn), hạt [ngũ cốc], rau củ tươi, trái cây tươi, hạt tiêu, cà phê, gỗ xây dựng, gỗ thành phẩm, đồ gỗ mỹ thuật, máy nông nghiệp, dụng cụ để tưới, bình tưới nước cho hoa và cây trồng, hải sản tươi sống (tôm, cua, cá, ốc, mực), máy nông nghiệp, máy bơm nước, keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp, máy vi tính, tivi, tủ lạnh, máy lạnh, dây điện, bóng đèn; xuất khẩu: phân bón, thuốc trừ sâu hóa chất dùng trong nông nghiệp, chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp], cây giống, cây ăn trái, hạt giống để trồng, cây hoa cảnh, chậu hoa, bệ đỡ chậu hoa, lương thực (lúa, gạo, ngô, khoai, sắn), hạt [ngũ cốc], rau củ tươi, trái cây tươi, hạt tiêu, cà phê, gỗ xây dựng, gỗ thành phẩm, đồ gỗ mỹ thuật, máy nông nghiệp, dụng cụ để tưới, bình tưới nước cho hoa và cây trồng, hải sản tươi sống (tôm, cua, cá, ốc, mực), máy nông nghiệp, máy bơm nước, keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng, keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp, máy vi tính, tivi, tủ lạnh, máy lạnh, dây điện, bóng đèn.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đầu tư vốn.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp vận chuyển cho các chuyến du lịch; môi giới vận tải; vận chuyển hàng hóa vận chuyển hành khách; vận tải; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09154**

(540)



The logo for TEF OSS features a stylized 'T' symbol composed of three nested, slightly offset rectangular shapes, followed by the word 'TEFOSS' in a bold, black, sans-serif font.

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 26.4.7

(731) LÊ THỊ THANH TÍNH (VN)

126 Nguyễn Thị Thành, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: giấy dép, túi xách, ba lô, thắt lưng, ví, quần áo, mũ (nón).

(210) **4-2019-09155**

(540)



The logo for SUPER SSCG consists of a cluster of four orange squares of varying sizes to the left of the text 'SUPER SSCG' in a bold, black, sans-serif font. Below 'SUPER SSCG' is the text 'HNT NEWVISION' in a smaller, orange, sans-serif font.

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.9; 26.4.1

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & SẢN XUẤT HNT NEWVISION (VN)

Số 486/16 quốc lộ 13, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; hồ dùng trong công nghiệp.

(210) **4-2019-09156**

(540)



The logo for SAGOOD features the word 'SAGOOD' in a large, bold, black, sans-serif font.

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH TN VIỆT NAM (VN)

51/8 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Lớp cho bánh xe cộ; sảm cho lớp xe bơm hơi; lớp ô tô; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ổ trục cho bánh xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09157**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SUNRUBB

(731) CÔNG TY TNHH TN VIỆT NAM (VN)

51/8 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Lớp cho bánh xe cộ; sãm cho lớp xe bơm hơi; lớp ô tô; xích truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ổ trục cho bánh xe.

(210) **4-2019-09158**

(220) 26.03.2019

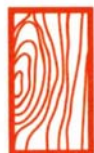
(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.4.2; 2.9.14; A2.9.17; 7.15.8

(591) Cam, trắng.

JAWOCO



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI GỖ NHẬT JAWOCO (VN)

32/10 Vĩnh Phú 10, khu phố Đông, phường Vĩnh Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối và xuất nhập khẩu: tấm ép, tấm ốp tường, giấy dán tường, giấy phủ bề mặt gỗ công nghiệp, keo dán gỗ, keo phun, keo Aica, keo Pur (keo dán công nghiệp), dây bo, chỉ (nẹp) dán cạnh.

Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn thiết kế nội thất; tư vấn thiết kế trang trí nội thất; dịch vụ kiến trúc.

(210) **4-2019-09159**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.4.3; A26.4.18; 26.4.9

(591) Xanh dương, trắng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ TAHICO (VN)

155/13 Đường TL15, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: thiết bị rửa xe (ben nâng, máy rửa xe, máy phun bột tuyết), thiết bị chăm sóc xe (chổi quét, lau, khăn lau), dung dịch rửa xe, máy nén khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09160**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A26.5.18; 26.3.1

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
PHÚ HOÀN ANH (VN)
17 Phan Văn Hón, ấp 7, xã Xuân Thới
Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 06: Cửa bằng nhôm; phụ kiện cửa bằng nhôm thuộc nhóm này.

(210) **4-2019-09161**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18; 26.11.3; 5.7.1

(591) Nâu, vàng, đen, trắng.

(731) PHẠM ĐĂNG LÂM (VN)
57 Diên Hồng, phường 1, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa.

(210) **4-2019-09162**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 1.15.23; 1.15.24; 26.13.1

(591) Trắng, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH HỮU HẠN
THỨC ĂN THỦY SẢN VIỆT HOA
(VN)
Lô 6B khu công nghiệp Điện Nam - Điện
Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện
Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong việc xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thuốc dùng cho thú y; tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo.

Nhóm 31: Trứng đã thụ tinh; cá còn sống (làm con giống); động vật sống (làm con giống).

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09163**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.4.4; A26.11.9; 26.13.25

(591) Đỏ, xanh.

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH HỮU HẠN
THỨC ĂN THỦY SẢN VIỆT HOA
(VN)

Lô 6B khu công nghiệp Điện Nam - Điện
Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện
Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong việc xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thuốc dùng cho thú y; tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo.

Nhóm 31: Trứng đã thụ tinh; cá còn sống (làm con giống); động vật sống (làm con giống).

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2019-09164**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 18.3.21; 18.3.23; A26.11.12; 26.11.3;
26.1.1

(591) Xanh, cam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH HỮU HẠN
THỨC ĂN THỦY SẢN VIỆT HOA
(VN)

Lô 6B khu công nghiệp Điện Nam - Điện
Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện
Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong việc xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thuốc dùng cho thú y; tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo.

Nhóm 31: Trứng đã thụ tinh; cá còn sống (làm con giống); động vật sống (làm con giống).

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09165**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 1.7.6; 26.1.2;
18.3.21; 18.3.23; 1.15.24

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY LIÊN DOANH HỮU HẠN
THỨC ĂN THỦY SẢN VIỆT HOA
(VN)

Lô 6B khu công nghiệp Điện Nam - Điện
Ngọc, phường Điện Ngọc, thị xã Điện
Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong việc xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản.

Nhóm 05: Chế phẩm thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; thuốc dùng cho thú y; tinh dịch dùng để thụ tinh nhân tạo.

Nhóm 31: Trứng đã thụ tinh; cá còn sống (làm con giống); động vật sống (làm con giống).

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; nuôi trồng thủy sản.

(210) **4-2019-09167**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.10; A26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN HOÀNG LIÊN SƠN (VN)
619/11 Lê Văn Việt, khu phố 6, phường
Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống.

(210) **4-2019-09168**

(540)

LAU BIKE

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) LƯU GIA BẢO (VN)

379/18A Tân Hòa Đông, phường Bình
Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 12: Xe đạp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09169**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 5.3.20; A26.4.6

(591) Trắng, nâu đất, xám.

(731) NGÔ QUỐC MINH KỲ (VN)

Thôn Lương Cang, xã Nhơn Sơn, huyện
Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; nước rửa chén; nước lau sàn; xà phòng.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ lâm nghiệp; trồng cây nông nghiệp; trồng cây
được liệu; trồng rừng; chăm sóc rừng.

(210) **4-2019-09170**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; A26.11.9; 26.11.3; 7.3.11

(591) Vàng đồng, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN TRƯỜNG SANG (VN)

Ấp Hưng Nhơn, xã Hưng Lộc, huyện
Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 37: Xây dựng.

(210) **4-2019-09171**

(540)

Quê Tôi

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
BÌNH MINH (VN)

Số 374A Hùng Vương, phường Hùng
Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải
Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán rau củ quả đã chế biến, rau củ quả tươi, rau củ quả đóng hộp, gia vị,
gia vị thập cẩm, tương ớt (gia vị), tương cà (gia vị), mù tạt, sốt [gia vị], bột cà-ri [gia vị],
đưa chuột bao tử, nước tương, giấm, muối nấu ăn, hạt tiêu, nước mắm, dầu dùng cho thực
phẩm, nước sốt cho sa-lát, sốt may-on-ne, măng đã chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-09172

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.4; 1.15.15; 1.15.24; 26.1.1

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
SỮA VÀ DINH DƯỠNG QUỐC TẾ
NATRUMAX (VN)

Số nhà 102 phố Trương Mỹ, phường
Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương,
tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa giàu anbumin; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

(210) 4-2019-09173

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2

(591) Cam.

(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO TÂM CAO MỐI (VN)

Tầng 1, tòa nhà N07-B1, khu đô thị mới
Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, giáo dục, giảng dạy.

(210) 4-2019-09174

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.5; 26.1.1; A1.1.10; A1.1.5;
A5.3.13; A26.11.12; 26.11.3

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HỆ THỐNG ẨM THỰC MIÊN DI
GOURMET (VN)

96 Nguyễn Thái Học, phường Hội
Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09175**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HỆ THỐNG ẨM THỰC MIÊN DI
GOURMET (VN)

96 Nguyễn Thái Học, phường Hội
Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-09176**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.11; A26.11.12; 26.4.4

(591) Trắng, xanh lá, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
HỆ THỐNG ẨM THỰC MIÊN DI
GOURMET (VN)

96 Nguyễn Thái Học, phường Hội
Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-09178**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; A26.1.18

(591) Vàng, vàng nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 3T FOOD (VN)
27/4/19 đường An Phú Đông 1, phường
An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đường; mật ong, giấm, gạo, cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09179**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.9; 26.1.2; 25.5.2; 5.7.1

(591) Xanh biển, xanh đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM THIÊN HOÀNG (VN)

146-148 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Nước uống có ga, nước ép trái cây.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán ăn, quán cà phê, quán trà sữa.

(210) **4-2019-09180**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 4.5.2; 4.5.3; 21.1.15

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SMILE PUZZLE (VN)

Số 404/8 đường Tân Phú, khu phố Nam Đô, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, thảm lót sàn nhà, thảm chà chân, quạt điện, máy lọc nước, mỹ phẩm.

(210) **4-2019-09181**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) HỘ KINH DOANH REALME RETAIL (VN)

8/5 Tân Hóa, phường 1, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện tử, phụ kiện điện thoại, điện thoại.

(210) **4-2019-09182**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.3.23; A24.15.7; 7.11.1

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH AN HÒA (VN)

Số 14, ngõ 102/25 đường Trường Chinh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật trong các lĩnh vực dân sự, hình sự, kinh tế thương mại và đầu tư; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ đại diện cho khách hàng trong các quan hệ pháp luật và các thủ tục hành chính, tư pháp, dân sự và hình sự; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án.

(210) **4-2019-09183**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

**Mega we care
Dr.mom eye health**

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây, rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

(210) **4-2019-09184**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

**Mega we care
Dr.mom complete health**

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã chế biến; cá đã chế biến; trái cây, rau quả (nguồn gốc thực vật thực phẩm) khô và nấu chín; sữa và sản phẩm sữa; dầu ăn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09185**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
ANDA VIỆT NAM (VN)

62C Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng
Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

ONZETS

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09186**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI TÂN CHÂU (VN)

Số nhà 50, phố Quan Nhân, tổ 44,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

FEPCAT

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09187**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
THƯỜNG MẠI TÂN CHÂU (VN)

Số nhà 50, phố Quan Nhân, tổ 44,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

CAGLUD3

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09188**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

EDVONC

(731) LÊ SỸ TUẤN (VN)

Số nhà 05A, ngách 2, ngõ 5, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09190**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SKY KING

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THIÊN MINH (VN)

Số nhà 33, ngõ 104 phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2019-09191**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KIDOTACO

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ TRUYỀN THÔNG KIDOTACO (VN)

Số nhà 25 ngõ 23 phố Đỗ Qang, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; nghiên cứu thị trường; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); huấn luyện (đào tạo).

(210) **4-2019-09193**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYONATURAL

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm dùng để vệ sinh thân thể; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm làm thơm không khí; hóa mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc móng tay, móng chân; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc và làm đẹp môi; chế phẩm trang điểm.

(210) **4-2019-09194**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYODECO

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 20: Đồ dùng để chứa đựng và sắp xếp đồ đạc trong nhà, phi kim loại, cụ thể là giá/kệ; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ mỹ thuật; gương; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); khung tranh ảnh; đồ trang trí cửa sổ phi kim loại; kệ trưng bày bằng gỗ; giá để cây cảnh, giá trưng bày và để đồ trang sức; đồ vật trang trí (lưu động).

Nhóm 21: Vật trang trí bàn ăn; hộp bằng thủy tinh; chai lọ; đồ trang trí bằng sứ; dụng cụ mỹ phẩm; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa.

(210) **4-2019-09195**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYOCARE

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dành cho mục đích y tế; thuốc viên chống oxy hóa, collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; dược phẩm dùng cho người.

(210) **4-2019-09196**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYOSELECT

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

- (511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ và dịch vụ cửa hàng tiện lợi liên quan đến bán thực phẩm, thực phẩm chế biến, bánh kẹo, đồ uống, đồ uống có cồn, nước uống, quần áo và đồ may sẵn, đồ trang sức, đồ vệ sinh, dược phẩm không kê đơn, thuốc lá, bản đồ, đồ văn phòng phẩm, thẻ quà tặng, thẻ gọi điện thoại trả trước, sách, tạp chí, báo, đồ chơi, phương tiện âm thanh (video) được ghi âm trước, thiết bị điện tử, pin, sản phẩm gia dụng (thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị lọc không khí, thiết bị làm nóng không khí, thiết bị khử trùng không khí, thiết bị điều hòa không khí, phụ kiện bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị làm lạnh đồ uống, lò nướng bánh mì bằng điện, đèn trần, máy pha cà phê, dùng điện, bếp nấu, hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị sấy khô, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước uống, bình đun nước nóng, đèn, tủ lạnh, bệ xí vệ sinh, thiết bị khử trùng, thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng, nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng, tấm lót khay nướng bánh, bát [bát to], chậu [đồ chứa đựng], rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, chai lọ, chổi, xô, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, đĩa, lọ đựng gia vị, tách, đĩa, vật trang trí bàn ăn, dụng cụ nhà bếp, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa, đồ pha trà, dụng cụ dùng để vệ sinh, chăn, khăn tắm [trừ quần áo], khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, chăn dùng cho thú cưng nuôi trong gia đình, vải in hoa, tấm phủ đồ đạc bằng vải, vỏ nệm, vải lót [vải], rèm cửa dạng lưới, màn chống muỗi, khăn phủ gối, vỏ gối, chăn bông, chăn du lịch [chăn cuộn], khăn trải bàn [không bằng giấy], rèm mắt cáo [bằng vải], rèm cửa ra vào), sản phẩm chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; quản lý kinh doanh và tổ chức các cửa hàng bán lẻ và cửa hàng tiện lợi bán lẻ; hỗ trợ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền, thành lập và vận hành cửa hàng bán lẻ, cửa hàng tiện lợi bán lẻ.

(210) **4-2019-09197**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYOKIDS

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

- (511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em, sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; quần tã trẻ em; dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; kẹo dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần trẻ em đồ lót; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; giày thể thao; bộ quần áo tắm; đồng phục; mũ; dép; khăn quàng cổ; giày.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 28: Trò chơi trẻ em; cầu trượt [đồ chơi của trẻ em]; gấu nhồi bông (đồ chơi trẻ em); mô hình đồ chơi; đồ chơi treo nôi cho trẻ nhỏ để luyện tập; búp bê; trò chơi chỉ chơi trong nhà; bộ nhào để nặn đồ chơi; nhân vật đồ chơi; xe cộ đồ chơi.

(210) **4-2019-09198**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYOBOKS

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; sách bài hát; đồ dùng văn phòng trừ đồ đạc; vở viết hoặc vẽ; giấy viết; tệp xếp giấy tờ, tài liệu [đồ dùng văn phòng].

(210) **4-2019-09199**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYOTOGO

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi đựng quần áo dùng khi đi du lịch; vali du lịch; vali xách tay; túi du lịch; bộ đồ du lịch [đồ da]; ba lô.

Nhóm 24: Chăn du lịch [chăn cuộn]; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; vải lót mũ; vải dùng để bọc đồ đạc.

(210) **4-2019-09200**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYOMART

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu thực phẩm tươi sống, cụ thể là: thịt, cá, hải sản tươi sống, trái cây tươi, rau, củ tươi; kinh doanh siêu thị thực phẩm tươi sống, cụ thể là: thịt, cá, hải sản tươi sống, trái cây tươi, rau, củ tươi.

(210) **4-2019-09201**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYOCAFE

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; lát khoai tây rán giòn; kem [sản phẩm sữa]; trái cây dầm đường; thạch trái cây; xúc xích; sữa; ngô ngọt, đã chế biến; sữa chua.

Nhóm 30: Đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; bibimbap [com trộn với rau và thịt bò]; bánh quy; bánh mì; bánh ngọt; kẹo; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; kẹo cao su; sôcôla; bánh kẹo; ngô rang; bánh mì nướng hoặc rán; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; cơm cuộn [món ăn Hàn Quốc]; bánh mì kẹp xúc xích; sủi cảo [bánh hấp có nhân]; món ăn điểm tâm; mì sợi; bánh kẹp; bánh pizza; bánh putding; nem cuốn; bông ngô.

Nhóm 32: Đồ uống khai vị, không có cồn; bia; cốc-tai trên cơ sở bia; đồ uống không có cồn; nước uống có ga; đồ uống tăng lực; chiết xuất của trái cây không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; nước sinh tố; nước sô đa; nước ngọt; nước [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu khai vị; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn chứa hoa quả; chiết xuất trái cây [có cồn].

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-09202**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYOGIFT

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Sách; lịch; sổ tay; hộp bút; tranh ảnh.

Nhóm 18: Cặp da; ba lô; túi; gọng ô, dù hoặc lọng; đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà; ví đựng tiền; cặp học sinh.

Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; chuông gió [trang trí]; khung tranh ảnh; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: quà tặng, quà lưu niệm, cụ thể là: sách, lịch, sổ tay, hộp bút, tranh ảnh, cặp da, ba lô, túi, gọng ô, dù hoặc lọng, đồ trang trí bằng da thuộc cho đồ đạc trong nhà, ví đựng tiền, cặp học sinh, đồ gỗ mỹ thuật, chuông gió [trang trí], khung tranh ảnh, tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

(210) **4-2019-09203**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYOMEN

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo may sẵn; giày; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; găng tay [trang phục], ca vát; khăn quàng cổ; nút thắt ngăn cổ; nút thấm mồ hôi; đồng phục; áo mưa.

(210) **4-2019-09204**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYOMAN

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo may sẵn; giày; miếng đệm gót dùng cho đồ đi chân; găng tay [trang phục], ca vát; khăn quàng cổ; nút thắt ngăn cổ; nút thấm mồ hôi; đồng phục; áo mưa.

(210) **4-2019-09205**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYOBABY

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; thực phẩm cho em bé; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; kẹo, chứa thuốc; quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; dược phẩm; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chất tăng cường tiêu hoá dùng cho mục đích dược phẩm; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; kẹo dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em ăn; núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm; vòng kích thích mọc răng cho trẻ em; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; van của bình sữa cho trẻ em bú.

Nhóm 16: Yếm dãi của trẻ em bằng giấy.

Nhóm 24: Túi ngủ cho trẻ em.

Nhóm 25: Yếm dãi không bằng giấy; quần trẻ em [đồ lót]; quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo may sẵn; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; nút tắt ngấn cổ.

(210) **4-2019-09206**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

TOKYOBASIC

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm không khí; sữa hạnh nhân dùng cho mỹ phẩm; dầu hạnh nhân; xà phòng hạnh nhân; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương liệu [tinh dầu]; tro núi lửa để làm sạch; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; muối để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; tinh dầu thông tùng; phấn để làm sạch; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; tinh dầu; tinh dầu chanh; chiết xuất của hoa (nước hoa); bút chì kẻ lông mày; chất làm mềm vải [dùng để giặt]; thuốc nhuộm tóc; dầu xả tóc; Hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu hoa nhài; dầu oải hương; nước oải hương; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); mặt nạ làm đẹp; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh; tinh chất bạc hà [tinh dầu]; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; bút chì mỹ phẩm; nước hoa; dầu hoa hồng; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm chống nắng; nước xúc tóc; xà phòng; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; ô che nắng; vali; cặp da; túi sách học sinh; vali có bánh xe.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; nút tắt ngấn cổ; quần áo may sẵn.

(210) **4-2019-09207**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A9.7.19; 3.9.16; A3.9.24; 1.15.11;
26.1.2

(591) Trắng, đen, xám, đỏ, cam, vàng, xanh
dương, nâu.

(731) HUỲNH HỮU TÀI (VN)

156A Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ
Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn lưu động.

(210) **4-2019-09208**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THỰC PHẨM TÂN HOÀNG PHÁT (VN)
Số 86 Trần Hưng Đạo, khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán: hạt.

(210) **4-2019-09209**

(540)

Jeu'Demeure

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH KOCO PLUS (VN)
Phòng 402 tầng 4, số 302 Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trị mụn (không chứa dược chất); sữa rửa mặt; kem dưỡng da tay; mặt nạ giấy; sữa tắm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, mỹ phẩm trị mụn (không chứa dược chất), sữa rửa mặt, kem dưỡng da tay, mặt nạ giấy, sữa tắm.

(210) **4-2019-09210**

(540)

CGV

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) PHAN VĂN NHỰT (VN)
63/F17 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; ô tô; xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe máy; phụ tùng xe đạp; phụ tùng xe đạp điện.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 35: Mua bán: xe đạp, xe đạp điện, ô tô, xe máy, phụ tùng ô tô, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe đạp điện.

(210) **4-2019-09211**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THÁI MỸ (VN)

15A Miếu Gò Xoài, khu phố 12, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thuốc thủy sản.

(210) **4-2019-09212**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.17; 26.1.2; A26.1.18; A1.1.10; A1.1.5

(591) Nâu đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ NHÂN TÀI (VN)

Thôn Quảng Thuận, xã Nghĩa Thắng, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chế phẩm diệt khuẩn cho đất.

Nhóm 35: Buôn bán: trái cây được bảo quản, rau đông khô, nấm đã được bảo quản, rau đã được bảo quản, rau củ đóng hộp, cà phê, ca cao, trà, mật ong, bột, gạo, nghệ, củ hành, củ tỏi, rau củ tươi, thảo mộc tươi, hạt [ngũ cốc], ngô, nấm tươi, hạt giống thực vật, tiêu, sơn, sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, sơn lót, véc ni, xi măng, vữa dùng cho xây dựng.

Nhóm 39: Vận tải; môi giới vận tải; môi giới vận chuyển hàng hóa; vận chuyển hàng hóa.

(210) **4-2019-09213**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.4.2

(591) Vàng, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH BIGTHINK DECOR (VN)

Căn hộ Lô Officetel - Block A, tầng 3, căn số 9, tòa nhà Sunrise CityView, số 33 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc, thiết lập các bản vẽ xây dựng, thiết kế trang trí nội thất; thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế nội thất.

(210) **4-2019-09214**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MOIGIOISACH

(731) LÊ CHÍ CUỒNG (VN)

44/9C, khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản.

(210) **4-2019-09215**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

**BIOSOL**

(531) A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh dương, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

GIẢI PHÁP SINH HỌC (VN)

199/13C, đường Đặng Văn Bi, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm thức ăn chăn nuôi.

(210) **4-2019-09216**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYOACTIVE

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki 887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 27: Thảm tập thể thao; thảm dùng ở phòng tập thể dục.

Nhóm 28: Dụng cụ bán cung; thiết bị leo dây [thiết bị leo núi]; túi đựng thiết kế đặc biệt dùng cho ván trượt tuyết và ván lướt sóng; máy phát bóng; quả tạ; găng tay chơi bóng chày; gậy cho trò chơi; găng bắt bóng cho người chơi bóng chày [phụ kiện cho trò chơi]; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao]; bóng bi-a; gậy chơi bi-a; bàn bi-a; xe trượt băng, ván lướt sóng (tư thế nằm); dụng cụ rèn luyện hình thể; bài lá; bàn cờ; gậy đánh gôn; bộ điều khiển đồ chơi; phi tiêu; quả tạ tay; đồ câu cá; găng tay đấm bốc; súng bắn đạn sơn [thiết bị thể thao]; giấy trượt pa-tanh; bài mặt chược; mặt nạ đấu kiếm; ván lướt sóng; vợt; dải băng thể dục nhịp điệu; phao bơi; áo phao; dây tập trên không dùng để

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

tập yoga; đai lưng dùng trong môn cử tạ [phụ kiện dùng trong thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao]; quả cầu lông.

Nhóm 32: Đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

(210) **4-2019-09217**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TOKYOHOME

(731) KOZO OCHIAI (JP)

1-2-7 Nishimachi, Nichinan, Miyazaki
887-0002, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE
LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị lọc không khí; thiết bị làm nóng không khí; thiết bị khử trùng không khí; thiết bị điều hòa không khí; phụ kiện bồn tắm; thiết bị dùng cho bồn tắm; thiết bị làm lạnh đồ uống; lò nướng bánh mì bằng điện; đèn trần; máy pha cà phê, dùng điện; bếp nấu; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sấy khô; máy sấy tóc; thiết bị lọc nước uống; bình đun nước nóng; đèn; tủ lạnh; bệ xí vệ sinh; thiết bị khử trùng.

Nhóm 21: Thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng, nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; tấm lót khay nướng bánh; bát [bát to]; chậu [đồ chứa đựng]; rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng; thùng rác; chai lọ; chổi; xô; đồ gồm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ; đĩa; lọ đựng gia vị; tách; đĩa; vật trang trí bàn ăn; dụng cụ nhà bếp; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa; đồ pha trà; dụng cụ dùng để vệ sinh.

Nhóm 24: Chăn; khăn tắm [trừ quần áo]; khăn phủ giường; tấm trải phủ giường; chăn dùng cho thú cưng nuôi trong gia đình; vải in hoa; tấm phủ đồ đạc bằng vải; vỏ nệm; vải lót [vải]; rèm cửa dạng lưới; màn chống muỗi; khăn phủ gối; vỏ gối; chăn bông; chăn du lịch [chăn cuộn]; khăn trải bàn [không bằng giấy]; rèm mắt cáo [bằng vải]; rèm cửa ra vào.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ gia dụng, cụ thể là: thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị lọc không khí, thiết bị làm nóng không khí, thiết bị khử trùng không khí, thiết bị điều hòa không khí, phụ kiện bồn tắm, thiết bị dùng cho bồn tắm, thiết bị làm lạnh đồ uống, lò nướng bánh mì bằng điện, đèn trần, máy pha cà phê, dùng điện, bếp nấu, hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, thiết bị sấy khô, máy sấy tóc, thiết bị lọc nước uống, bình đun nước nóng, đèn, tủ lạnh, bệ xí vệ sinh, thiết bị khử trùng, thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng, nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng, tấm lót khay nướng bánh, bát [bát to], chậu [đồ chứa đựng], rổ/giỏ dùng cho mục đích gia dụng, thùng rác, chai lọ, chổi, xô, đồ gồm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ, đĩa, lọ đựng gia vị, tách, đĩa, vật trang trí bàn ăn, dụng cụ nhà bếp, bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, đĩa và thìa, đồ pha trà, dụng cụ dùng để vệ sinh, chăn, khăn tắm [trừ quần áo], khăn phủ giường, tấm trải phủ giường, chăn dùng cho thú cưng nuôi trong gia đình, vải in hoa, tấm phủ đồ đạc bằng vải, vỏ nệm, vải lót [vải], rèm cửa dạng lưới, màn chống muỗi, khăn phủ gối, vỏ gối, chăn bông, chăn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

du lịch [chăn cuộn], khăn trải bàn [không bằng giấy], rèm mắt cáo [bằng vải], rèm cửa ra vào.

(210) **4-2019-09218**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Trắng, đen, xanh crom.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI NGỌC BÍCH HUẾ (VN)

43 Hùng Vương, phường Phú Hội, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-09219**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.1.18; 26.1.2; 1.15.15; 3.7.17

(591) Trắng, đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG CÔNG NGHỆ CẤP THOÁT NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG (VN)

Số 64, ngõ 554 đường Trường Chinh, tổ 5 phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai; nước uống tinh khiết; đồ uống không có cồn; nước lọc; đồ uống có gaz.

(210) **4-2019-09220**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.13.1

(591) Đen, xanh lá cây, trắng.

(731) LÊ DIÊN HẠNH (VN)

Số 5/2, ngõ 379 đường 70, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm làm trắng răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm vệ sinh (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc).

(210) **4-2019-09221**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY XÂY DỰNG LẠC HỒNG (VN)

Số Km02, đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: thiết bị nâng đỡ, máy móc xây dựng.

(210) **4-2019-09222**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.3.3

(591) Đỏ, trắng, xanh dương đậm, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC HOA (VN)

40, Hoàng Xuân Hoàn, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép nhựa.

(210) **4-2019-09223**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) ; 4.3.3; 26.7.25; A25.7.5; A24.7.15; 24.7.3

(591) Đen, vàng, xám, xám nhạt, trắng, hồng, đỏ, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT VIỆT NGUYÊN (VN)

P802, tòa nhà VietNam Business, 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: hóa chất (dùng trong công nghiệp), vật liệu xây dựng bằng kim loại (sắt, quặng kim loại), máy công nghiệp (máy nén khí, máy xúc), thép (dùng trong xây dựng); đồ gia dụng (nồi, chậu, bát, gang tay).

(210) **4-2019-09225**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯỜNG MẠI -
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DREAM HOME
(VN)

Số 46, ngõ 111, phố Yên Lộ, phường
Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố
Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

(210) **4-2019-09226**

(540)

AVANANO

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) TRẦN VĂN HUY (VN)

Thôn Nam Trại, xã Bắc Hải, huyện Tiên
Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

(210) **4-2019-09227**

(540)

RIMIX*NANO

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.3

(731) NGUYỄN QUANG HÙNG (VN)

Xóm Cổ Đằng, xã Tân Liên, huyện Vĩnh
Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu dùng cho sơn.

(210) **4-2019-09228**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.3; 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8

(591) Vàng, đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC
PHẨM HOÀNG PHƯƠNG (VN)

Thôn Đường Yên, xã Xuân Nộn, huyện
Đông Anh, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn; nước uống giải nhiệt đóng chai (không chứa cồn), nước tinh khiết (đồ uống); nước ép trái cây không chứa cồn; nước ép cà rốt; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế).

(210) **4-2019-09229**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.4; 4.5.2; 4.5.3; A1.1.10

(731) IT'S HANBUL CO., LTD. (KR)

311, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); thuốc nhuộm tóc; nước hoa; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; tinh dầu (mỹ phẩm); hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; nùi bông thoa phấn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng.

(210) **4-2019-09230**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; A1.1.10; A1.1.2; 26.3.1

(731) IT'S HANBUL CO., LTD. (KR)

311, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); thuốc nhuộm tóc; nước hoa; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; tinh dầu (mỹ phẩm); hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; nùi bông thoa phấn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng.

(210) **4-2019-09231**

(540)

It's skin tropical sun stick mangosteen

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) IT'S HANBUL CO., LTD. (KR)

311, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); thuốc nhuộm tóc; nước hoa; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; tinh dầu (mỹ phẩm); hình dán nghệ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

thuật cho móng tay, chân; nùi bông thoa phấn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng.

- (210) **4-2019-09232** (220) 26.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) IT'S HANBUL CO., LTD. (KR)
311, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul,
Republic of Korea
It's skin tropical sun gel mangosteen (740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ
Quyển (INVENCO.,LTD)
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); thuốc nhuộm tóc; nước hoa; bông tắm dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; tinh dầu (mỹ phẩm); hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; nùi bông thoa phấn dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để tắm không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng.

- (210) **4-2019-09233** (220) 26.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 24.17.5; A24.17.9
(591) Đen, da cam.
(731) NGUYỄN XUÂN MINH (VN)
Thôn Đông Cau, xã Suối Tân, huyện
Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)



- (511) Nhóm 41: Trường đào tạo, giáo dục; dịch vụ đào tạo kỹ năng sống; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; dịch vụ câu lạc bộ giáo dục; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục.

- (210) **4-2019-09234** (220) 26.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 3.7.17; 18.1.21
(591) Xám, trắng, đỏ.
(731) TRẦN THỊ NGỌC BÍCH (VN)
618/72/21 Quang Trung, phường 11,
quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)



- (511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán lớp xe (cho các loại xe: xe ô tô, xe phân khối lớn, xe mô tô, xe máy).

Nhóm 37: Dịch vụ lắp lớp xe; dịch vụ đắp lớp xe; cân chỉnh lớp xe; sửa chữa lớp xe.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09235**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 1.13.1; A1.13.10; 26.4.2;
A26.4.18; A26.11.8

(591) Trắng, xanh da trời, cam, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
QUỐC TẾ GIA PHONG (VN)
Phố Nguyễn Hữu Tiến, thị trấn Đồng
Vân, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B
CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng dùng để nâng cao sức khỏe và chăm sóc sắc đẹp.

(210) **4-2019-09237**

(540)

WISE

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

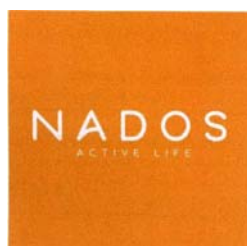
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI GIA HIỆP (VN)
174/1A Tân Quý, phường Tân Quý, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Da và giả da; va li; túi xách; ví đựng tiền; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); tất (vớ); mũ (nón); khăn choàng (trang phục).

(210) **4-2019-09238**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; A26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUỘC SỐNG
NĂNG ĐỘNG (VN)
96 đường số 10, KDC Bình Hưng, xã
Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch thương mại điện tử (cho mục đích bán hàng).

(210) **4-2019-09239**

(540)

LOVEAMME

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) KIM HIN INNOVATION LABS
PRIVATE LTD. (SG)
601 Sims Drive, Pan-I Complex,
Singapore 387382

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; núm vú giả cho trẻ em; bơm dùng để hút sữa mẹ; túi trữ sữa mẹ; núm vú giả hỗ trợ cho em bé bú (trợ ti); van của bình sữa cho trẻ em bú.

(210) **4-2019-09240**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.3; 26.4.9; A26.11.9

(591) Đen, xanh lá cây, trắng.

(731) PHẠM BÍCH CHÂU (VN)

436 Lý Thái Tổ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn); chương trình máy vi tính (phần mềm có thể tải xuống được).

(210) **4-2019-09241**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) NGUYỄN HUỲNH THẢO NGUYỄN (VN)

532/20/6B Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo thời trang, túi xách, mắt kính, giày dép, thắt lưng, đồ trang sức; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa; dịch vụ quảng cáo trên internet nhằm mục đích bán hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông với mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; cung cấp thị trường trực tuyến về hàng hóa và dịch vụ cho người mua và người bán bằng cách giới thiệu sản phẩm trên trang web cho mục đích kinh doanh.

(210) **4-2019-09243**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.2; 2.1.20; 1.15.3

(591) Đỏ, trắng, vàng, cam.

(731) TẠ HỮU NAM (VN)

Phòng 101 + 102 khu tập thể C28 đường Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09244**

(220) 26.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đen, trắng, xám.



(731) SUN HYDRAULICS LLC (US)

1500 West University Parkway, Sarasota,
Florida 34243, United States Of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Bơm thủy lực cho máy móc; van thủy lực cho máy móc.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất cho người khác của các nhà sản xuất thiết bị gốc trong lĩnh vực van thủy lực cho máy móc, bơm thủy lực, bộ điều khiển động cơ điện tử để bảo vệ và giám sát động cơ đánh lửa, thiết bị điện tử, cụ thể là bảng hiển thị điện tử, bảng hiển thị plasma và màn hình hiển thị điện tử để sử dụng trong việc quản lý và kiểm tra các cấu kiện công nghiệp từ xa.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế cho người khác trong lĩnh vực van thủy lực cho máy móc, bơm thủy lực, bộ điều khiển điện tử cho các bộ phận thủy lực của máy móc, bộ điều khiển động cơ điện tử để bảo vệ và giám sát động cơ đánh lửa, thiết bị điện tử, cụ thể là bảng hiển thị điện tử, bảng hiển thị plasma và màn hình hiển thị điện tử để sử dụng trong việc quản lý và kiểm tra các cấu kiện công nghiệp từ xa.

(210) **4-2019-09245**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Sun Hydraulics

(731) SUN HYDRAULICS LLC (US)

1500 West University Parkway, Sarasota,
Florida 34243, United States Of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Bơm thủy lực cho máy móc; van thủy lực cho máy móc.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất cho người khác của các nhà sản xuất thiết bị gốc trong lĩnh vực van thủy lực cho máy móc, bơm thủy lực, bộ điều khiển động cơ điện tử để bảo vệ và giám sát động cơ đánh lửa, thiết bị điện tử, cụ thể là bảng hiển thị điện tử, bảng hiển thị plasma và màn hình hiển thị điện tử để sử dụng trong việc quản lý và kiểm tra các cấu kiện công nghiệp từ xa.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế cho người khác trong lĩnh vực van thủy lực cho máy móc, bơm thủy lực, bộ điều khiển điện tử cho các bộ phận thủy lực của máy móc, bộ điều khiển động cơ điện tử để bảo vệ và giám sát động cơ đánh lửa, thiết bị điện tử, cụ thể là bảng hiển thị điện tử, bảng hiển thị plasma và màn hình hiển thị điện tử để sử dụng trong việc quản lý và kiểm tra các cấu kiện công nghiệp từ xa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09250**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 7.1.24

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN EXIM (VN)

179EF Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

(210) **4-2019-09251**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Vàng, xanh.

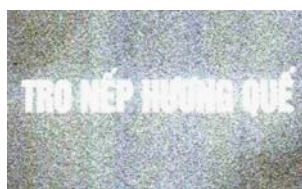
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)

Thôn An Tháp, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Phân ủ phân trộn; phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ, (phân bón) màu xám.

(210) **4-2019-09252**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Trắng xám.

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)

Thôn An Tháp, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Tro sạch màu xám trắng thơm để cho vào bát hương thờ cúng tâm linh.

(210) **4-2019-09253**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Vàng, xanh.

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)

Thôn An Tháp, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 01: Phân ủ phân trộn; phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ, (phân bón) màu xám.

(210) **4-2019-09254**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Vàng, xanh.

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Thôn An Tháp, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Phân ủ; phân trộn; phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ, (phân bón) màu xám.

(210) **4-2019-09255**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Vàng, xanh.

(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Thôn An Tháp, xã Nhân Hòa, huyện Mỹ
Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 01: Phân ủ phân trộn; phân bón; chế phẩm phân bón; phân hữu cơ, (phân bón) màu xám.

(210) **4-2019-09256**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; 3.3.1; 6.1.2; A6.19.9

(591) Trắng, xám, đen, xanh da trời, xanh lá
cây, nâu vàng, nâu, nâu đỏ.

(731) ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC
HÀ (VN)
Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào
Cai

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt ngựa.

Nhóm 31: Con ngựa sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09257**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

INTELLIO

(731) SMITH & NEPHEW PTE LIMITED (SG)

1A International Business Park, #09-03 Tolaram, Smpagore 609933

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ công cụ và máy móc phẫu thuật và y tế sử dụng trong phòng mổ; thiết bị, máy móc và dụng cụ được điều khiển bằng máy tính sử dụng trong phẫu thuật nội soi; thiết bị và dụng cụ phòng mổ cho phép kết nối không dây và truyền dữ liệu giữa các dụng cụ phẫu thuật điện tử.

(210) **4-2019-09258**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; A26.4.18; 25.5.25

(731) CHAROEN POKPHAND GROUP CO., LTD. (TH)

313 C.P. Tower 14th, 16th Floor, Silom Road, Silom Sub-district, Bangrak District, Bangkok, Thailand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 31: Động vật sống.

(210) **4-2019-09259**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Vàng, nâu, tím.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM ANH KHƯỜNG (VN)

Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; phấn trang điểm; bút kẻ lông mày; sữa tắm trắng; nước hoa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-09260

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Vàng, nâu, tím.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM NAM
ANH KHUÔNG (VN)

Số 11/B6, khu phố Bình Thuận 2, phường
Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) dưỡng da; son bôi môi; phấn trang điểm; bút kẻ lông mày; sữa
tắm trắng; nước hoa.

(210) 4-2019-09261

(540)

Vitanose

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG ỨNG
THỰC PHẨM SẠCH SÀI GÒN (VN)
18A/98 Nguyễn Thị Minh Khai, phường
Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Đường; đường ăn kiêng; trà (chè); cà phê (cafe); ca cao; ngũ cốc.

(210) 4-2019-09262

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.9

(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG
FPT (VN)

Tầng 2, tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 phố
Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận
Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Camera.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09264**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 1.15.23; A16.3.3

(591) Hồng đậm, hồng cam, vàng, vàng cam, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG FPT (VN)

Tầng 2, tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 09: Camera.

(210) **4-2019-09265**

(540)

LAMIKA

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO DƯỢC QUÝ HERBCARE (VN)

Số 3/3A đường 182, khu phố 3, phường Tân Nhơn Phú A, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; sữa tắm; dầu gội; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc; kem bôi chữa bệnh chàm da (có chứa thuốc); nước tắm thảo dược dùng cho mục đích y tế; nước xông hơi thảo dược dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09266**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Đỏ, đen, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NỘI THẤT KIM HOA (VN)

Số 147, đường Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng trang trí nội thất cụ thể là: bàn, bộ bàn ăn, bồn gội đầu, dù che, đèn hoa trang trí, đồng hồ trang trí, ghế, giường, giường mát xa (massage), gương soi, kệ gỗ, kệ tivi, kệ trang trí, kết sắt, nệm, quây lễ tân, sáo che nắng, tủ đựng giày dép, tủ gỗ, tủ thờ ông thần tài, vách ngăn bình phong, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

(210) **4-2019-09267**

(220) 26.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 25.3.1

(731) NEWER BIOTECHNOLOGY (HUNAN) LIMITED (CN)



Room 1002 Building A, Lugu Coordinate, No.199 Lulong Road, High-tech development Zone, Changsha, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Sữa công thức cho trẻ nhỏ; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong; thực phẩm cho trẻ nhỏ; sữa bột cho trẻ nhỏ; bao con nhộng dùng để đóng gói thuốc.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa giàu protein; sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sản giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; kiểm toán doanh nghiệp.

(210) **4-2019-09268**

(220) 26.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng đồng.



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ QUỐC TẾ EUROONE VIỆT NAM (VN)

Số 89, ngách 5, ngõ 15 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo silicon; keo dính dùng để gắn gạch ốp lát.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm là keo silicon, keo dán dùng trong công nghiệp, keo dính dùng để gắn gạch ốp lát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09269**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng đồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ QUỐC TẾ EUROONE VIỆT NAM (VN)

Số 89, ngách 5, ngõ 15 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo silicon; keo dính dùng để gắn gạch ốp lát.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm là keo silicon, keo dán dùng trong công nghiệp, keo dính dùng để gắn gạch ốp lát.

(210) **4-2019-09270**

(540)

LU SHYONG

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) ZHEJIANG LUXIONG JIANXIN AGRICULTURE MACHINERY CO., LTD. (CN)

No.569-2 Hongsan Road, Sanjia Street, Jiaojiang, Taizhou City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ và máy thủy lực; máy nông nghiệp; máy phun; máy nhỏ cỏ; thiết bị rửa; máy bơm.

(210) **4-2019-09271**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.9.4; A3.9.24; 26.1.2

(731) ZHEJIANG LUXIONG JIANXIN AGRICULTURE MACHINERY CO., LTD. (CN)

No.569-2 Hongsan Road, Sanjia Street, Jiaojiang, Taizhou City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ và máy thủy lực; máy nông nghiệp; máy phun; máy nhỏ cỏ; thiết bị rửa; máy bơm.

(210) **4-2019-09272**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) ZHEJIANG LUXIONG JIANXIN
AGRICULTURE MACHINERY CO.,
LTD. (CN)

No.569-2 Hongsan Road, Sanjia Street,
Jiaojiang, Taizhou City, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA &
ASSOCIATES CO.,LTD)

WHALE BEST

(511) Nhóm 07: Động cơ và máy thủy lực; máy xén cỏ; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch.

(210) **4-2019-09273**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

JOBO WAGASHI



(531) 2.7.2; 2.7.4; A2.5.22; A2.5.23

(591) Đen, trắng, hồng, xanh lá cây, hồng đỏ.

(731) TRẦN THỊ VI KHUYÊN (VN)

Số 26 ngõ 285/25 Đội Cấn, phường Cống
Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh quy, bánh gạo; bánh kẹo; bánh trứng; bánh nướng.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: bánh ngọt, bánh quy, bánh gạo, bánh kẹo, bánh trứng, bánh nướng.

(210) **4-2019-09274**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 1.15.3; 26.1.1; 6.1.2

(591) Lá mạ, vàng.

(731) TRẦN VĂN PHÚ (VN)

Thôn Vĩnh Khoái, xã Yên Nguyên,
huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, dược phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09275**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 5.3.9

(591) Xanh lá cây, hồng, trắng.

(731) **TRẦN VĂN PHÚ (VN)**

Thôn Vĩnh Khoái, xã Yên Nguyên,
huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm;
mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, dược phẩm.

(210) **4-2019-09276**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.5.16; A5.5.21; 5.3.9

(591) Xanh dương, xanh lá cây, hồng, trắng.

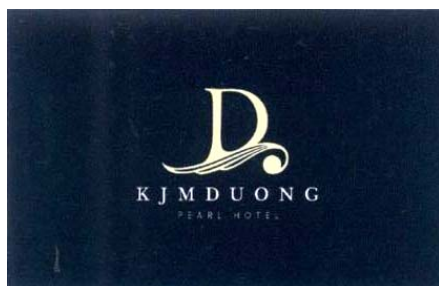
(731) **TRẦN VĂN PHÚ (VN)**

Thôn Vĩnh Khoái, xã Yên Nguyên,
huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm;
mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chức năng, dược phẩm.

(210) **4-2019-09277**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12; 26.11.3; 3.7.17; 1.15.24

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) **NGUYỄN KIM DƯƠNG (VN)**

Số nhà 7C, phố Phạm Ngũ Lão, phường
Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương,
tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09278**

(220) 26.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2

(731) GUANGZHOU FINLAND
ELECTRONIC TECHNOLOGY CO.,
LTD. (CN)

Feelart

4th Floor, Block B, No.3, Old Shuikeng
Village Development Road, Dalong
Street, Panyu District, Guangzhou City,
Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị hoa tiêu qua vệ tinh; vành loa cho máy tăng âm; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị để xử lý dữ liệu; tai nghe.

(210) **4-2019-09279**

(220) 26.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY - ĐIỆN
MÁY PHƯƠNG ĐÔNG (VN)

JAMOTO

Phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe gắn máy; động cơ xe máy; phụ tùng xe máy thuộc nhóm này; xe ô tô; động cơ xe ô tô.

(210) **4-2019-09280**

(220) 26.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY - ĐIỆN
MÁY PHƯƠNG ĐÔNG (VN)

DAEMOT

Phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe gắn máy; động cơ xe máy; phụ tùng xe máy thuộc nhóm này; xe ô tô; động cơ xe ô tô.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09281**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

YAMOTOR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY - ĐIỆN
MÁY PHƯỜNG ĐÔNG (VN)

Phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; động cơ xe máy; vành xe máy; ống xả khói xe máy; hộp chấn xích xe máy.

(210) **4-2019-09282**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

STAR SPORT

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY - ĐIỆN
MÁY PHƯỜNG ĐÔNG (VN)

Phố Sài Đồng, phường Sài Đồng, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ
ALNGUYEN (ALNGUYEN IP
CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; động cơ xe máy; vành xe máy; ống xả khói xe máy; hộp chấn xích xe máy.

(210) **4-2019-09286**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.3.1; A26.11.12; 26.13.1; A26.3.6

(591) Đỏ, xanh lam, xanh lá cây, vàng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN
XUẤT THIÊN MINH (VN)


Số 153 phố Bằng B, tổ 15, phường Hoàng
Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

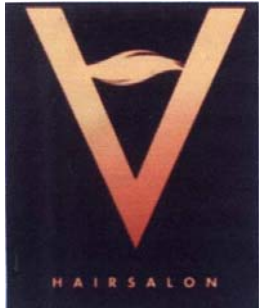
(511) Nhóm 02: Sơn chống gỉ, sơn amiăng, sơn diệt khuẩn, sơn, chất pha loãng cho sơn, men cho sơn, sơn chịu lửa.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-09287** (220) 26.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) **BÚN CHẢ CÀU ĐEN** (731) HỘ KINH DOANH VŨ ĐỨC NGUYỄN (VN)
VŨ ĐỨC NGUYỄN Số 22 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.
-

- (210) **4-2019-09288** (220) 26.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) **SANCOMAY** (731) NGUYỄN ĐỨC TRUNG (VN)
Số 911 Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn chịu lửa.
Nhóm 35: Buôn bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu sơn, sơn chống gỉ, sơn amiăng, sơn diệt khuẩn, sơn phủ, sơn chịu lửa.
-

- (210) **4-2019-09289** (220) 26.03.2019
(441) 27.05.2019
(531) 26.3.2; A26.4.18
(540)  (731) PHẠM ANH ĐỨC MẠNH (VN)
Thôn Đồng Xung, xã Đồng Tân, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(511) Nhóm 25: Quần áo.
-

- (210) **4-2019-09290** (220) 26.03.2019
(441) 27.05.2019
(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2; 26.4.9
(591) Vàng, cam nhạt, đen.
(540)  (731) HÀ ANH VŨ (VN)
Số 6 ngõ 186, phường Hồng Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

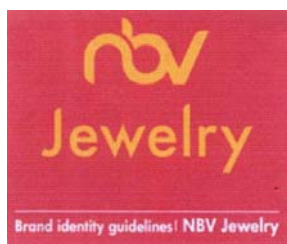
CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ dầu gội chứa thuốc, dầu gội, dầu xả tóc, thuốc nhuộm tóc, keo xịt tóc, nước xúc tóc, chế phẩm uốn tóc.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc.

(210) **4-2019-09291**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.2; A26.4.18; A26.11.8

(591) Vàng, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGƯỜI BẠN VÀNG (VN)

P702A, tầng 7, tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; sợi dây bằng vàng [đồ trang sức]; hoa tai; đá quý; nhẫn [đồ trang sức]; dây bạc [đồ trang sức].

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ đồ trang sức, vòng đeo tay [đồ trang sức], dây chuyền [đồ trang sức], sợi dây bằng vàng [đồ trang sức], vàng thô hoặc vàng dát mỏng, thỏi kim loại quý, đồ trang sức bằng ngà voi, hoa tai, đá quý, nhẫn [đồ trang sức], dây bạc [đồ trang sức].

(210) **4-2019-09292**

(540)

PDMOTOR

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XE MÁY - ĐIỆN MÁY PHƯƠNG ĐÔNG (VN)

Phố Sài Đông, phường Sài Đông, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; động cơ xe máy; vành xe máy; ống xả khói xe máy; hộp chấn xích xe máy.

(210) **4-2019-09293**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.13.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.7.3; 26.1.1; 2.9.14; A2.9.15

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN GIỒNG RIỀNG (VN)

Khu phố 8, thị trấn Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế bao gồm các dịch vụ chăm sóc y tế; khám chữa bệnh; phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người.

(210) **4-2019-09297**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TAROKO

(731) TAROKO DOOR & WINDOW TECHNOLOGIES, INC. (TW)

No. 199, Nongchang rd., Daliao dist., Kaohsiung city 831, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; tấm chắn bằng kim loại chống côn trùng; cửa sổ bằng kim loại.

Nhóm 19: Kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; tấm chắn côn trùng, không bằng kim loại; cửa chớp, không bằng kim loại; cửa sổ, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Con lăn cho rèm; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào, không bằng kim loại; màn che cửa sổ bên trong nhà [đồ đạc]; màn che bằng vải dệt để che cửa sổ bên trong nhà; màn che trong nhà có dát những thanh gỗ mỏng; phụ kiện lắp ráp cửa sổ, không bằng kim loại.

(210) **4-2019-09298**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 15.7.1



(731) ZHEJIANG OLIONG TYADING CO., LTD. (CN)

Fucun Natural Village, Qingshan Ling Village, Ruan Town, Zhuji City, Zhejiang Province, China



(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Toa xe kéo bằng dây cáp; xe nâng hàng; hộp số cho phương tiện giao thông trên bộ; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; bánh xe ô tô; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; hệ thống thủy lực cho xe cộ; phanh cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-09299** (220) 26.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (531) A26.11.12; 26.3.1; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
 (731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
No. 9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit
Tech Park 1, Singapore 416240
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; dép đi trong nhà; giày cao cổ; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; miếng lót gót cho đồ đi ở chân (không dùng cho mục đích chỉnh hình); miếng lót bên trong giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); đế giữa của giày; đế phylon [đế giữa của giày]; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi ở chân; miếng chèn gót giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); đế lót bên trong giày (miếng lót, không dùng cho mục đích chỉnh hình); thân trên của giày (bộ phận của đồ đi ở chân); bít tất ngắn cổ; đế cho đồ đi ở chân; lưỡi gà cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); dây kéo gót cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); diềm bao quanh mũi cho giày và giày cao cổ; vỏ bọc chuyên dụng cho giày để chống thấm nước và chống hư hại (bộ phận của đồ đi ở chân); vỏ bọc chuyên dụng cho giày cao cổ để chống thấm nước và chống hư hại (bộ phận của đồ đi ở chân); áo khoác ngoài; áo khoác ngoài dùng cho thể thao; áo thun; áo cánh; áo vét [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; áo gilê; bộ quần áo thể thao; quần dài; quần lót; quần thể thao dài; ca vát; tất dài; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; lưỡi trai, tấm che nắng [đồ đội đầu]; quần áo thể thao; quần bơi; váy; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; quần áo bằng vải jean; áo thun ngắn tay; quần đùi; áo may ô/áo lót; áo sơ mi; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay.

- (210) **4-2019-09300** (220) 26.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (531) 24.9.1; 26.3.23; 26.3.1; 1.15.3; 26.13.25
(591) Đỏ, đen.
 (731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)
No. 9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit
Tech Park 1, Singapore 416240
(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; dép đi trong nhà; giày cao cổ; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; miếng lót gót cho đồ đi ở chân (không dùng cho mục đích chỉnh hình); miếng lót bên trong giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); đế giữa của giày; đế phylon [đế giữa của giày]; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi ở chân; miếng chèn gót giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); đế lót bên trong giày (miếng lót, không dùng cho mục đích chỉnh hình); thân trên của giày (bộ phận của đồ đi ở chân); bít tất ngắn cổ; đế cho đồ đi ở chân; lưỡi gà cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); dây kéo gót cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); diềm bao quanh mũi cho giày và giày cao cổ; vỏ bọc chuyên dụng cho giày để chống thấm nước và chống hư hại (bộ phận của đồ đi ở chân); vỏ bọc chuyên dụng cho giày cao cổ để chống thấm nước và chống hư hại (bộ phận của đồ đi ở chân); áo khoác ngoài; áo khoác ngoài dùng cho thể thao; áo

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

thun; áo cánh; áo vét [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; áo gilê; bộ quần áo thể thao; quần dài; quần lót; quần thể thao dài; ca vát; tất dài; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; lưỡi trai tẩm che nắng [đồ đội đầu]; quần áo thể thao; quần bơi; váy; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; quần áo bằng vải jean; áo thun ngắn tay; quần đùi; áo may ô/áo lót; áo sơ mi; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay.

(210) **4-2019-09301**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; 26.3.23; 26.3.1; 1.15.3; 26.13.25

(591) Đỏ, đen.

(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)

No. 9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit
Tech Park 1, Singapore 416240

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; dép đi trong nhà; giày cao cổ; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; miếng lót gót cho đồ đi ở chân (không dùng cho mục đích chỉnh hình); miếng lót bên trong giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); đế giữa của giày; đế phylon [đế giữa của giày]; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi ở chân; miếng chèn gót giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); đế lót bên trong giày (miếng lót, không dùng cho mục đích chỉnh hình); thân trên của giày (bộ phận của đồ đi ở chân); bít tất ngắn cổ; đế cho đồ đi ở chân; lưỡi gà cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); dây kéo gót cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); diêm bao quanh mũi cho giày và giày cao cổ; vỏ bọc chuyên dụng cho giày để chống thấm nước và chống hư hại (bộ phận của đồ đi ở chân); vỏ bọc chuyên dụng cho giày cao cổ để chống thấm nước và chống hư hại (bộ phận của đồ đi ở chân); áo khoác ngoài; áo khoác ngoài dùng cho thể thao; áo thun; áo cánh; áo vét [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; áo gilê; bộ quần áo thể thao; quần dài; quần lót; quần thể thao dài; ca vát; tất dài; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; lưỡi trai tẩm che nắng [đồ đội đầu]; quần áo thể thao; quần bơi; váy; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; quần áo bằng vải jean; áo thun ngắn tay; quần đùi; áo may ô/áo lót; áo sơ mi; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay.

(210) **4-2019-09302**

(540)

NUSHAPE

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh tím than.

(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)

No. 9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit
Tech Park 1, Singapore 416240

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; dép đi trong nhà; giày cao cổ; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; miếng lót gót cho đồ đi ở chân (không dùng cho mục đích chỉnh hình)

hình); miếng lót bên trong giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); đế giữa của giày; đế phylon [đế giữa của giày]; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi ở chân; miếng chèn gót giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); đế lót bên trong giày (miếng lót, không dùng cho mục đích chỉnh hình); thân trên của giày (bộ phận của đồ đi ở chân); bít tất ngắn cổ; đế cho đồ đi ở chân; lưỡi gà cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); dây kéo gót cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); diêm bao quanh mũi cho giày và giày cao cổ; vỏ bọc chuyên dụng cho giày để chống thấm nước và chống hư hại (bộ phận của đồ đi ở chân); vỏ bọc chuyên dụng cho giày cao cổ để chống thấm nước và chống hư hại (bộ phận của đồ đi ở chân); áo khoác ngoài; áo khoác ngoài dùng cho thể thao; áo thun; áo cánh; áo vét [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; áo gilê; bộ quần áo thể thao; quần dài; quần lót; quần thể thao dài; ca vát; tất dài; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; mũ lưỡi trai tẩm che nắng [đồ đội đầu]; quần áo thể thao; quần bơi; váy; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; quần áo bằng vải jean; áo thun ngắn tay; quần đùi; áo may ô/áo lót; áo sơ mi; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay.

(210) **4-2019-09303**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(591) Xanh tím than.

(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)

No. 9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit
Tech Park 1, Singapore 416240

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

NUCUSHION

(511) Nhóm 25: Giày; giày thể thao; dép; dép đi trong nhà; giày cao cổ; túi bọc làm ấm chân [không dùng điện]; miếng lót gót cho đồ đi ở chân (không dùng cho mục đích chỉnh hình); miếng lót bên trong giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); đế giữa của giày; đế phylon [đế giữa của giày]; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi ở chân; miếng chèn gót giày (không dùng cho mục đích chỉnh hình); đế lót bên trong giày (miếng lót, không dùng cho mục đích chỉnh hình); thân trên của giày (bộ phận của đồ đi ở chân); bít tất ngắn cổ; đế cho đồ đi ở chân; lưỡi gà cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); dây kéo gót cho giày và giày cao cổ (bộ phận của đồ đi ở chân); diêm bao quanh mũi cho giày và giày cao cổ; vỏ bọc chuyên dụng cho giày để chống thấm nước và chống hư hại (bộ phận của đồ đi ở chân); vỏ bọc chuyên dụng cho giày cao cổ để chống thấm nước và chống hư hại (bộ phận của đồ đi ở chân); áo khoác ngoài; áo khoác ngoài dùng cho thể thao; áo thun; áo cánh; áo vét [trang phục]; áo ngoài mặc chui đầu; áo gilê; bộ quần áo thể thao; quần dài; quần lót; quần thể thao dài; ca vát; tất dài; quần ống bó [đồ giữ ấm chân]; quần ống bó [quần dài]; quần áo lót; mũ; mũ lưỡi trai [đồ đội đầu]; mũ lưỡi trai/tẩm che nắng [đồ đội đầu]; quần áo thể thao; quần bơi; váy; thắt lưng [trang phục]; khăn quàng cổ; khăn choàng; quần áo bằng vải jean; áo thun ngắn tay; quần đùi; áo may ô/áo lót; áo sơ mi; áo choàng; áo mưa; áo len dài tay.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09304**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; 26.3.23; 26.3.1; 1.15.3; 26.13.25

(591) Đỏ, đen.

(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)

No. 9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit
Tech Park 1, Singapore 416240

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; túi thể thao; vali xách tay, cặp đựng giấy tờ, tài liệu; yên cương; dây đeo vai bằng da thuộc; ví đựng danh thiếp; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; tay nắm của vali; bao để móc chìa khóa (đồ da); ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; ô che nắng.

Nhóm 28: Vợt để chơi cầu lông; vợt để chơi quần vợt, gậy đánh gôn; túi đựng, vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; quả cầu lông; dây căng cho vợt; bóng để chơi bóng chuyên, bóng để chơi bóng rổ; bóng để chơi bóng đá; bóng để chơi bóng ném; bóng để chơi bóng lưới; bóng để chơi bóng nước; giày trượt pa-tanh; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình, xe đạp đặt cố định để luyện tập; vật dụng bảo vệ chân [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ vai [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ bụng [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ bàn chân [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ mắt cá chân [dụng cụ thể thao] băng bảo vệ cổ tay [dụng cụ thể thao]; băng bảo vệ lòng bàn tay [dụng cụ thể thao]; băng bảo vệ ngón tay [dụng cụ thể thao]; băng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; băng bảo vệ đùi [dụng cụ thể thao]; băng bảo vệ chân dạng tất dài [phụ kiện thể thao]; băng bảo vệ đầu [dụng cụ thể thao]; túi đựng vợt [dụng cụ thể thao]; túi thể thao (dùng để đựng vợt và các thiết bị thể thao); đồ chơi; búp bê; trò chơi; bàn cờ trò chơi; thiết bị trò chơi điện tử vận hành bằng tay [tự động] [trò chơi sử dụng máy thu hình]; lưới cho thể thao; bài lá.

(210) **4-2019-09305**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; 26.3.23; 26.3.1; 1.15.3; 26.13.25

(591) Đỏ, đen.

(731) SUNRISE & CO (PTE) LTD (SG)

No. 9 Kaki Bukit Crescent, Kaki Bukit
Tech Park 1, Singapore 416240

(740) Công ty TNHH Trường Xuân
(AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; vali; túi du lịch; túi dùng ở bãi biển; ba lô; túi thể thao; vali xách tay, cặp đựng giấy tờ, tài liệu; yên cương; dây đeo vai bằng da thuộc; ví đựng danh thiếp; hòm bằng da thuộc hoặc giả da; tay nắm của vali; bao để móc chìa khóa (đồ da); ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; ô; ô che nắng.

Nhóm 28: Vợt để chơi cầu lông; vợt để chơi quần vợt, gậy đánh gôn; túi đựng, vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; quả cầu lông; dây căng cho vợt; bóng để chơi bóng chuyên, bóng để chơi bóng rổ; bóng để chơi bóng đá; bóng để chơi bóng ném; bóng để

chơi bóng lưới; bóng để chơi bóng nước; giày trượt pa-tanh; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình, xe đạp đặt cố định để luyện tập; vật dụng bảo vệ chân [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ vai [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ bụng [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ bàn chân [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ mắt cá chân [dụng cụ thể thao] băng bảo vệ cổ tay [dụng cụ thể thao]; băng bảo vệ lòng bàn tay [dụng cụ thể thao]; băng bảo vệ ngón tay [dụng cụ thể thao]; băng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; băng bảo vệ đùi [dụng cụ thể thao]; băng bảo vệ chân dạng tất dài [phụ kiện thể thao]; băng bảo vệ đầu [dụng cụ thể thao]; túi đựng vợt [dụng cụ thể thao]; túi thể thao (dùng để đựng vợt và các thiết bị thể thao); đồ chơi; búp bê; trò chơi; bàn cờ trò chơi; thiết bị trò chơi điện tử vận hành bằng tay [tự động] [trò chơi sử dụng máy thu hình]; lưới cho thể thao; bài lá.

(210) **4-2019-09306**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; 5.13.4; A26.11.12; 1.15.23

(591) Xanh lá cây, nâu, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HÀNG XUẤT KHẨU (VN)

Số 5-K1534 đường Võ Thị Sáu, phường Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng hóa trong trung tâm thương mại, siêu thị, đại siêu thị bao gồm các hàng hóa theo chi tiết như sau: sản phẩm và hạt của nông nghiệp (rau, củ và quả tươi, hạt giống), cây và hoa tươi, giấy, giấy vệ sinh, giấy sao chụp (văn phòng), giấy gói hàng, giấy viết, khăn ăn bằng giấy, đồ nội thất làm bằng gỗ (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ).

Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; tổ chức hội thảo, hội nghị; dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ karaoke; ký túc xá; tổ chức các cuộc thi sắc đẹp.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; cung cấp chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Trồng rau, hoa và cây cảnh; dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tắm khoáng chăm sóc sắc đẹp (spa); xoa bóp; thẩm mỹ viện.

(210) **4-2019-09307**

(540)

LADOFOODS

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM LÂM ĐỒNG (VN)

Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ thương mại: bán sỉ và bán lẻ các loại rượu.

(210) **4-2019-09308**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) GUANGDONG LARDMEE
CHEMICAL FERTILIZER COMPANY
LIMITED (CN)

28 Sanshagang Road, Nansha district,
Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

Lardmee

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất để cải tạo đất; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất công nghiệp; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y.

(210) **4-2019-09309**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) GUANGDONG LARDMEE
CHEMICAL FERTILIZER COMPANY
LIMITED (CN)

28 Sanshagang Road, Nansha district,
Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

Lardmee 拉多美

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất để cải tạo đất; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất công nghiệp; chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y.

(210) **4-2019-09313**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 7.3.11; 24.17.20; A20.1.9

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
QUYỀN PHÁT TÂY BẮC (VN)

Khối 2, thị trấn Phù Yên, huyện Phù
Yên, tỉnh Sơn La



(511) Nhóm 02: Sơn, sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; vecni; chất pha loãng cho sơn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09314**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

EXODEN

(731) LIFE ON CORP. (KR)

#303, 3F, 10, Toegye-ro 36ga-gil, Jung-gu, Seoul, 04626, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

(210) **4-2019-09315**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NINE  ACCORD

(531) 26.1.1

(731) URBAN EYEWEAR (KR)

1st Floor, 321-2, Sangyeok 2-Dong, Buk-Gu, Daegu, 41502, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Gọng kính đeo mắt, kính đeo mắt, kính râm.

(210) **4-2019-09316**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VINH DIỆP (VN)

Cụm 2, thôn Thượng Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hợp chất chống thấm nước cho xi măng trừ sơn.

Nhóm 07: Máy cắt; máy xúc đất; máy thi công đường đi; đầu xilanh cho động cơ.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; hàng rào không bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09317**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO THẨM MỸ QUỐC TẾ FLYING (VN)
Số N5A, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện giáo dục, đào tạo dạy nghề tóc và chăm sóc tóc; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; tổ chức cuộc thi sắc đẹp, khóa đào tạo từ xa; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

(210) **4-2019-09318**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; A5.5.20; 4.3.3; A5.5.21

(591) Cam, xanh da trời, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUÀ TẶNG THỦ ĐÔ (VN)
Tầng 1, số 26b, gác 108 phố Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, dịch vụ mua bán quà tặng như: văn phòng phẩm (bút, sổ, chặn giấy), đồng hồ, cây để bàn, huy hiệu, móc khóa, hàng may mặc, đồ gia dụng (chén, bát, lọ hoa).

(210) **4-2019-09319**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.11.2

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ DUYÊN (VN)
Số 90 phố Trần Đăng Ninh, thị trấn Vân Đình, huyện ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)


(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; xà phòng; sữa tắm; kem dưỡng da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, xà phòng, sữa tắm, kem dưỡng da, dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện.

(210)	4-2019-09320	(220)	26.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	2.9.1; 26.1.1; 20.5.7; 26.11.22
		(591)	Đen, đỏ, trắng.
		(731)	LUU VĂN MÔN (VN) Tổ 8, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)


(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; trà (chè).

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; quán rượu nhỏ; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

(210)	4-2019-09321	(220)	26.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(591)	Đen, xanh da trời.
		(731)	CÔNG TY CỔ PHẦN INSO VIỆT NAM (VN) Tầng 3, tòa nhà VTC Online, số 18, đường Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về.

Nhóm 36: Đại lý bảo hiểm; kinh doanh bảo hiểm trực tuyến; dịch vụ cầm đồ; dịch vụ tư vấn bảo hiểm.

(210)	4-2019-09322	(220)	26.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	26.1.1; A26.1.18
		(591)	Đen, xám.
		(731)	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG LINH (VN) Số 6 Phan Bội Châu, phường Cửa Nam, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09323**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.11.3; A26.11.12

(731) OH SEUNGJAY (KR)



Ma-1216, Jungang Circulation Complex
15, Gyeongin-ro 53-gil, Guro-gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Tời kéo; động cơ cho tời kéo; tời kéo lưới; cần trục; cần trục chạy bằng điện; thiết bị cần trục vận hành bằng khí nén và cơ khí.

(210) **4-2019-09324**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.11.3; A26.11.12

(731) OH SEUNGJAY (KR)



Ma-1216, Jungang Circulation Complex
15, Gyeongin-ro 53-gil, Guro-gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Ghế treo trên dây cáp lên xuống để chở người; xe nâng hàng; xe đẩy tay; xe thô sơ do sức vật kéo; xe đẩy bằng tay; xe đẩy hai bánh.

(210) **4-2019-09325**

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.3.2; A24.15.7

(591) Xanh dương, ghi, trắng.

(731) OH SEUNGJAY (KR)



Ma-1216, Jungang Circulation Complex
15, Gyeongin-ro 53-gil, Guro-gu, Seoul,
Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Cáp cho thang máy; thang máy thủy lực; thang máy dùng để nâng xe ô tô; thang máy [không dùng để kéo người trượt tuyết]; thiết bị vận hành thang máy; thang máy cơ khí.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09326**

(540)

アパ易剣

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A24.15.7; 26.3.1

(731) WENG MINGYOU (CN)

No.10, Wengbu Village, Jiangnan Street,
Yongkang City, Zhejiang Province,
China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Búa điện (cầm tay); máy mài góc chạy điện; đá mài [bộ phận của máy móc]; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy mài góc; máy hàn điện; lưỡi cưa [bộ phận của máy].

(210) **4-2019-09327**

(540)

テックの
MEIKICOLLAGEN

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG
GIANG (VN)

Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc
Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; nước hoa; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng.

(210) **4-2019-09328**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 9.1.10; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá
cây đậm, trắng.

(731) HOÀNG ĐẶNG MAI HƯƠNG (VN)

Phòng 109, tập thể nhà xuất bản Văn hóa
Dân tộc, ngách 2 ngõ 84 Ngọc Khánh,
phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành
phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; tinh dầu.

Nhóm 29: Lát trái cây sấy khô; mút quả ươn; xúc xích; thịt; gia cầm không còn sống; hạt, đã chế biến.

Nhóm 31: Hoa tự nhiên; quả tươi; rau củ tươi; hạt [ngũ cốc]; động vật sống; gia cầm sống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09329**

(540)



(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A5.3.13; A5.3.15

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP THẢO MỘC LINH (VN)
Thôn Đồng Dương, xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán: rượu gạo, ngô trắng, rượu gạo, ngô ngâm dược liệu, rau, củ, quả tươi và qua chế biến, nấm ăn các loại, nấm dược liệu, nấm lim xanh, lợn, gà, trâu, bò, thỏ, cá tươi và qua chế biến, măng tươi, măng khô, măng ngâm ớt, chè (trà) tươi, khô, các loại cây dược liệu, gạo, ngô, khoai, sắn, đỗ đặc sản, mỳ, miến khô, đậu phụ, trứng gà, vịt.

(210) **4-2019-09335**

(540)

BOOWINDOW

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRẦN QUANG ÁNH (VN)

59/8 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm, khung cửa nhôm, thanh nhôm.

(210) **4-2019-09336**

(540)

BOOWindow

(220) 26.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI TRẦN QUANG ÁNH (VN)

59/8 ấp 7, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm, khung cửa nhôm, thanh nhôm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-09337

(220) 26.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

DOFACARE

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH QUỐC TẾ PROMAXX (VN)

Nhà ông Doanh, thôn Tú Linh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Nước tẩy rửa, nước rửa chén bát, nước lau sàn nhà, dầu gội đầu.

(210) 4-2019-09338

(220) 26.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, xanh dương.

テックの 

(731) CÔNG TY TNHH TMDV HOÀNG GIANG (VN)

Nhà số 8 hẻm 145/26/42, đường Phúc Lợi, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; xà phòng; nước hoa; nước xúc tóc; chế phẩm đánh răng.

(210) 4-2019-09339

(220) 27.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.5; 26.2.7; A11.1.5

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, đỏ cam.


Bep's Tu Hieu
Vietnam cuisine

(731) HUỖNH THỊ ÚT HẬU (VN)

Thôn Hà Nha, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

(210) 4-2019-09340

(220) 27.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

LUCALAND

(731) CÔNG TY TNHH LUCAS VIỆT NAM (VN)

88 đường 36, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 36: Đánh giá bất động sản (định giá bất động sản); môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; cho thuê văn phòng; cho thuê bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; quản lý các căn hộ cho thuê; dịch vụ đại diện bảo lãnh; môi giới tín chỉ các-bon; đầu tư vốn.

(210) **4-2019-09341**

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LUCANA

(731) CÔNG TY TNHH LUCAS VIỆT NAM (VN)

88 đường 36, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 21: Cốc vại để uống bia (ca uống bia); pha lê [đồ chứa đựng bằng thủy tinh]; chén (cốc); bình thon cổ; bình bệt đựng đồ uống (bình thót cổ); bộ đồ để uống rượu; ấm trà; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; đồ gốm cho mục đích gia dụng; bình để uống; ấm (bình); đồ pha trà.

(210) **4-2019-09342**

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

L'ORIENT

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HUCAFOD (VN)

Tổ 9, khóm Hòa Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Bùn khoáng thiên nhiên (tươi, khô) dùng để chiết xuất làm mỹ phẩm; mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Bùn khoáng thiên nhiên đóng chai dùng cho mục đích y tế; bùn khoáng thiên nhiên đóng bao, đóng can (dùng để tắm trị liệu).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bùn khoáng thiên nhiên (tươi, khô) dùng làm mỹ phẩm và tắm trị liệu, mỹ phẩm, mặt nạ dưỡng da, kem dưỡng da.

(210) **4-2019-09343**

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.13; A5.3.15; 3.7.17; A24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI HUCAFOD (VN)

Tổ 9, khóm Hòa Bắc, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Bùn khoáng thiên nhiên (tươi, khô) dùng để chiết xuất làm mỹ phẩm; mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 05: Bùn khoáng thiên nhiên đóng chai dùng cho mục đích y tế; bùn khoáng thiên nhiên đóng bao, đóng can (dùng để tắm trị liệu).

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: bùn khoáng thiên nhiên (tươi, khô) dùng làm mỹ phẩm và tắm trị liệu, mỹ phẩm, mặt nạ dưỡng da, kem dưỡng da.

(210) **4-2019-09344**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SLY (VN)

511/21 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, phụ kiện thời trang (giày, dép, mũ nón, thắt lưng, khăn quàng, cà vạt), ba lô, túi xách.

(210) **4-2019-09345**

(540)

S L Y

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SLY (VN)

511/21 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, phụ kiện thời trang (giày, dép, mũ nón, thắt lưng, khăn quàng, cà vạt), ba lô, túi xách.

(210) **4-2019-09346**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; A7.1.12; 26.3.2; A26.11.8; 1.13.1

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh nước biển, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC & THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU (VN)

422 Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thương mại: nông sản, sắt - thép phế liệu, bao bì, hóa dầu, đường sữa, phân bón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-09348

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A3.11.2; 25.5.2

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng, nâu vàng.

(731) TRUNG TÂM NUÔI TRỒNG NGHIÊN CỨU CHẾ BIẾN DƯỢC LIỆU QUÂN KHU 9 (VN)

Ấp Tân Thuận, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thuốc đông y; thuốc từ dược liệu; thuốc kem bôi da điều trị chứng đau trong các bệnh khớp.

Nhóm 33: Rượu.

(210) 4-2019-09349

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.13.25; A14.3.11

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SƠN VIỆT (VN)

294 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

(210) 4-2019-09350

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 26.13.25; A24.15.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SƠN VIỆT (VN)

294 Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09351**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.3.1; 13.1.6; A5.3.13

(591) Đỏ, cam, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ÁNH SÁNG THUẬN PHONG (VN)

Km 8, thôn 6, xã Hải Đông, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn chiếu sáng.

Nhóm 35: Mua bán: hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led], đèn chiếu sáng, thiết bị điện, dây điện, cáp điện, tủ điện.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

(210) **4-2019-09352**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.7.1; 26.3.2; 26.4.3; A26.11.7

(591) Trắng, xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THIẾT BỊ VĨNH PHÁT (VN)

23T1 đường Bùi Quốc Khái, tổ 8, khu phố 1, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy vắt ly tâm; máy chế biến thịt; máy chế biến nông sản; máy làm bánh; máy đóng gói; băng tải công nghiệp.

(210) **4-2019-09353**

(540)

KrasLL[®]

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC MỘC AN NHIÊN (VN)

467/49/6 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09354**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18; 3.7.17; A5.3.13

(591) Xanh dương, xanh ngọc, xanh lá cây, vàng, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ GIÁO DỤC ANGELKIDS (VN)

118 Lê Đại Hành, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; trường mầm non; giảng dạy.

(210) **4-2019-09355**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1

(591) Xanh đen, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO THIÊN HOA (VN)

557 Tùng Thiện Vương, phường 12, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào.

(210) **4-2019-09356**

(540)

DENKEI

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SANNET VIỆT NAM (VN)

Số 66A, tổ 1, ngõ 65 đường Nguyễn Đồng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; vecni.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09357**

(220) 27.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

MIDOTEK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SANNET
VIỆT NAM (VN)

Số 66A, tổ 1, ngõ 65 đường Nguyễn
Đông Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; vecni.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường.

(210) **4-2019-09358**

(220) 27.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

TAKATEK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SANNET
VIỆT NAM (VN)

Số 66A, tổ 1, ngõ 65 đường Nguyễn
Đông Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; vecni.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường.

(210) **4-2019-09359**

(220) 27.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

TAKESHI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN SANNET
VIỆT NAM (VN)

Số 66A, tổ 1, ngõ 65 đường Nguyễn
Đông Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; thuốc màu; vecni.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại: bột bả tường.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09360**

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ALIWI

(731) ÛNG PHÚ HÀ (VN)

246 Khuông Việt, phường Phú Trung,
quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
(IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giấy; dép; giầy cao cổ; giầy cao su; giầy thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giầy, dép.

(210) **4-2019-09361**

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KENMEI

(591) Đỏ.

(731) LÊ THANH DUY (VN)

137/104/14 Phan Anh, phường Bình Trị
Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức và điều hành hội thảo;
hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; trường mẫu giáo.

(210) **4-2019-09362**

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



MINH THÀNH
FUNNY FRUIT

(531) 5.7.21; A5.1.12; A5.1.5; 26.1.1

(591) Trắng, xanh rêu, nâu, vàng, xanh lá cây,
đen.

(731) CÔNG TY TNHH FUNNY FRUIT
(VN)

Thửa đất số 44, tờ bản đồ số 12, ấp 4, thị
trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh
Bến Tre

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam
IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 29: Dừa sấy; trái cây sấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09363**

(540)



Phai coffee

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; A2.1.18; 7.1.17

(591) Đỏ đun, đen, trắng.

(731) LÊ THÚY HIỀN (VN)

Số nhà 29b, ngõ 75, Xuân Đỉnh, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-09364**

(540)

ROBEO
Fashion Accessories

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.11.9; 26.11.3

(731) HỒ LÊ VŨ (VN)

28/27 Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phân phối các sản phẩm như: phụ kiện thời trang như: mắt kính, mũ nón, giày dép, quần áo.

(210) **4-2019-09365**

(540)

VIETNHAT BIKE

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) HỢP TÁC XÃ VĨNH THUẬN (VN)

Số 20 Quán Sứ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện.

(210) **4-2019-09366**

(540)

VIET THAI

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) HỢP TÁC XÃ VĨNH THUẬN (VN)

Số 20 Quán Sứ, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp, xe đạp điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp, xe đạp điện.

(210) **4-2019-09367**

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ASIABIKE

(731) HỢP TÁC XÃ VĨNH THUẬN (VN)
Số 20 Quán Sứ, phường Hàng Bông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp, xe đạp điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp, xe đạp điện.

(210) **4-2019-09368**

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

***** **VIET MY** *****

(531) A1.1.10; A1.1.5; 25.7.25

(731) HỢP TÁC XÃ VĨNH THUẬN (VN)
Số 20 Quán Sứ, phường Hàng Bông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp, xe đạp điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp, xe đạp điện.

(210) **4-2019-09369**

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ACTIVE


(531) 26.1.2; A26.1.18


(731) HỢP TÁC XÃ VĨNH THUẬN (VN)
Số 20 Quán Sứ, phường Hàng Bông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp, xe đạp điện.


Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp, xe đạp điện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-09370** (220) 27.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (531) A26.11.12
(731) HỢP TÁC XÃ VĨNH THUẬN (VN)
Số 20 Quán Sứ, phường Hàng Bông,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- (511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp, xe đạp điện.
Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện và các phụ tùng xe đạp, xe đạp điện.
-

- (210) **4-2019-09371** (220) 27.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (531) 26.13.1; 1.15.23; 26.4.2; A26.4.18
(591) Đỏ, đen, xanh tím than, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ DỊCH VỤ CÁT TƯỜNG (VN)
Số 14 ngõ 310 đường Nghi Tàm, phường
Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà
Nội
- (511) Nhóm 09: Máy thu thanh và thu hình; thiết bị chiếu hình; màn hình chiếu; màn hình video; thiết bị truyền phát tín hiệu điện tử; bóng bán dẫn [điện tử]; tranzito [điện tử]; linh kiện bán dẫn [điện tử]; đèn nháy [tín hiệu ánh sáng]; đèn nháy [đèn tín hiệu]; đi-ốt phát quang (led).
-

- (210) **4-2019-09372** (220) 27.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (531) 26.3.1; A26.3.18
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH HAGI GROUP
(VN)
Số 174, ấp Hòa Quới A, xã Hòa An,
huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang
- (511) Nhóm 01: Phân bón.
-

- (210) **4-2019-09373** (220) 27.03.2019
(441) 27.05.2019
(540)  (531) 26.4.4; 26.4.9; 26.3.1; 26.15.15
(591) Vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH HAGI GROUP
(VN)
Số 174, ấp Hòa Quới A, xã Hòa An,
huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-09374**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.15.15; 26.3.1; A24.15.11; 24.15.21

(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng,

(731) CÔNG TY TNHH HAGI GROUP (VN)

Số 174, ấp Hòa Quới A, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-09375**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; 24.1.1; 25.1.6; 25.1.25

(591) Vàng, đen, hồng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH HAGI GROUP (VN)

Số 174, ấp Hòa Quới A, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

(511) Nhóm 01: Phân bón.

(210) **4-2019-09376**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A26.11.9

(591) Trắng, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH DU THUYỀN HOA SEN (VN)

48 Bùi Bằng Đoàn, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách [du lịch]; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy, đường biển]; dịch vụ du lịch, hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09377**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.14; A2.9.15; 1.15.23; A24.15.7;
A24.17.9

(731) LÊ ANH TUẤN (VN)

Số 77 Bùi Ngọc Dương, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

(210) **4-2019-09378**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.7; A3.4.14

(591) Đỏ, đen.

(731) VÕ THỊ THÚY HÒA (VN)

319 Hùng Vương, tổ dân phố 3, phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, bóp (ví).

Nhóm 25: Quần áo thời trang nam (nữ); mũ (nón); giày (dép); dây thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2019-09379**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.1.2

(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG THIÊN LÍ (VN)

37 Ba Đình, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-09380

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DOLA88

(731) VŨ QUYẾT TIẾN (VN)

Khu 9, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch,
tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Đèn điện chiếu sáng dân dụng; bếp điện gia dụng; nồi đun nấu điện gia dụng; nồi cơm điện; ấm đun điện gia dụng; quạt điện gia dụng.

(210) 4-2019-09381

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LEDPANA

(731) VŨ QUYẾT TIẾN (VN)

Khu 9, xã Thái Hòa, huyện Lập Thạch,
tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Đèn điện chiếu sáng dân dụng; bếp điện gia dụng; nồi đun nấu điện gia dụng; nồi cơm điện; ấm đun điện gia dụng; quạt điện gia dụng.

(210) 4-2019-09383

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.15.15; A14.1.24; 25.5.25; A5.1.5

(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, đen, trắng, đỏ, xám, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MTV NHÀ MÁY CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ (VN)

Lô I-9-8, đường D2 khu Công nghệ Cao thành phố Hồ Chí Minh, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ nha khoa; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; dụng cụ phẫu thuật, chỉnh hình; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

(210) 4-2019-09384

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TRENDOFA

(731) ĐỖ THÁI THỰC UYÊN (VN)

Số 11, đường 413B, thôn Quảng Lợi, xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; phụ kiện thời trang (cà vạt, khăn quàng cổ, thắt lưng); mũ (nón).

(210) **4-2019-09385**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.9.17; 25.1.9; A25.1.10; A5.7.23

(591) Đen, trắng, xanh, tím, vàng, nâu.

(731) HOÀNG THỊ BÍCH NGỌC (VN)

Nhà số 3, ngõ số 2, khối 1, phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Cà muối.

(210) **4-2019-09388**

(540)

FUXU

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8; 26.3.23

(731) RUIAN HUANJIA FILTER CO., LTD. (CN)

Luofeng Industrial Zone, Tangxia Town, Ruian City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Hộp chứa dùng cho máy lọc; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; máy lọc dầu; bộ lọc dùng cho động cơ và máy móc; bộ lọc khí cho động cơ; bộ lọc nhiên liệu cho động cơ xe cộ.

(210) **4-2019-09389**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 26.4.10; A5.5.20; A5.5.21; 1.15.23

(731) LUTIAN MACHINERY CO., LTD. (CN)

No. 1 Lutian Road, Hengjie, Luqiao, Taizhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Động cơ đốt trong, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ diesel, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ chạy xăng, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy phát điện; máy sản xuất điện; máy bơm; máy khí nén; thiết bị hàn dùng điện; thiết bị rửa; máy móc và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy giặt áp lực cao; máy làm sạch áp lực cao.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09390**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; A26.4.6; 26.4.3; 26.11.3

(731) SANTIC (QUAN ZHOU) SPORTS CO., LTD (CN)

3rd Fl, A Bldg, Wanda Plaza 888# Shiji Rd, Jinjiang, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Mũ; quần áo; trang phục dệt kim; quần áo đan; giày; quần áo cho người đi xe đạp; găng tay [trang phục].

(210) **4-2019-09391**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A5.5.22; 5.5.19; 26.4.1

(591) Hồng, hồng đậm, hồng nhạt, đỏ đậm, đỏ, xanh da trời, xanh dương đen, xanh dương nhạt, xanh lá cây, cam đào, cam đào nhạt, vàng, nâu vàng, trắng, đen.

(731) PT. FABINDO SEJAHTERA (ID)

Komplek Grogol Permai Blok E 2-3 Jl. Prof. Dr. Latumenten Kav. 19 Jakarta Barat 11460 Indonesia

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; đồ trang điểm; phấn trang điểm; phấn nén đặc (mỹ phẩm).

(210) **4-2019-09392**

(540)

AN GIA HÙNG

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN GIA HÙNG (VN)

557-559 Sư Vạn Hạnh, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; đầu tư vốn cho các dự án bất động sản; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, khu đô thị, công trình cấp thoát nước, công trình ngầm, các công trình văn hóa; tư vấn xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09393**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1

(591) Xanh da trời, đỏ, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DEGRASAN - VIETCHEM (VN)

Biệt thự số 5-1, Palm Garden, 2 Việt Hưng, khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng cho công nghiệp: chất tẩy rửa.

Nhóm 35: Mua bán hóa chất tẩy rửa.

(210) **4-2019-09394**

(540)

LẦU BÒ BA TOA

(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) TRƯỜNG CÔNG TÂM (VN)

8 hẻm 1 Lê Quý Đôn, phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán ăn uống.

(210) **4-2019-09395**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1

(731) NGUYỄN THỊ MY LY (VN)

Thôn Liên Sơn 1, xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2019-09396**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 9.7.1; 5.7.3; 25.7.25; 2.9.14; A2.9.15; A11.3.7

(591) Trắng, nâu vàng nhạt, vàng cam, đen, xanh lá cây, nâu đen, vàng cam đậm.

(731) LÊ THỊ TRUNG QUYÊN (VN)

Thôn Văn Hội II, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện), quán ăn uống

(210) **4-2019-09398**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24

(591) Trắng, xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SMARTLAND ĐÀ LẠT (VN)

Số 31 đường Hà Huy Tập, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình thủy lợi; giám sát công trình xây dựng; tư vấn xây dựng.

(210) **4-2019-09399**

(540)



(220) 27.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; A5.3.13

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) ĐOÀN QUỐC VINH (VN)

Ấp Suối Dộp, xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-09600**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A25.3.11; 25.3.1; 1.5.1

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH E-FOODS (VN)

Số 113 Phan Đăng Lưu, Quận Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thịt sống, thịt đông lạnh.

(210) **4-2019-09601**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; A26.4.6

(591) Vàng, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH E-FOODS (VN)

Số 113 Phan Đăng Lưu, Quận Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: cá, cá hồi.

(210) **4-2019-09602**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.1; 1.15.15; 1.15.23

(591) xanh lá cây, xanh lam, đỏ, da cam, vàng, đen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HHG (VN)

Khu công nghiệp Dốc Sặt, (TX công ty CP xây lắp và kết cấu thép Lê Hồng) phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 02: Sơn công nghiệp; sơn tường nhà; sơn sắt thép; sơn gỗ.

(210) **4-2019-09603**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 16.3.13; A26.11.8

(591) Xanh lam, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PANTINO (VN)

Tầng 5, khu văn phòng tòa A, tòa nhà Imperia Garden, số 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

(210) **4-2019-09604**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; A11.3.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ SẢN XUẤT KHÔ MINH HIẾN (VN)

Tổ 12, ấp 2, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 29: Khô cá sặc bổi; khô cá lóc; khô cá tra.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09606**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; A16.1.5; 26.11.22

(591) Xanh da trời, vàng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIA HÂN (VN)

155 đường số 15, khu dân cư ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà cửa, cầu đường, các công trình gắn nhà ở; sửa chữa hệ thống điện, phục hồi hiện trạng công trình, nâng cấp công trình; lắp đặt hệ thống điện - điện tử giám sát nhà thông minh, thiết bị điện tử quản lý nhà từ xa.

(210) **4-2019-09608**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; A5.5.20; A5.5.21; 25.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI MỸ PHẨM DMC (VN)

Số 19B8 tổ 7, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2019-09609**

(540)

THIÊN PHÚC

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) PHẠM THỊ NGUYỆT (VN)

Tổ dân phố Yên Phúc, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói.

(210) **4-2019-09610**

(540)

HỒNG HẢI

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CƠ SỞ GIẤY HỒNG HẢI (VN)

Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09611**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

THANH TÙNG

(731) CAO VĂN TỰ (VN)

Đường B2, khu Dương Ô, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn giấy.

(210) **4-2019-09612**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI HOÀNG MINH (VN)

Ô 32, lô C51 - NV16, khu đô thị Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn điện.

(210) **4-2019-09613**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



vi đông

(531) A17.2.2; 26.4.3; 26.4.9; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI V24 (VN)

223 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tín dụng; dịch vụ cầm đồ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09615**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TA KE

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI TA KE (VN)
506/15/6 đường 3/2, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép - cụ thể là giày để chơi bóng bàn; quần áo (quần áo thể dục thể thao).

Nhóm 28: Vợt bóng bàn; mặt vợt bóng bàn; phụ kiện bóng bàn (dụng cụ bóng bàn hoặc trang thiết bị bóng bàn).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí: bóng bàn.

(210) **4-2019-09616**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

TAKE

(531) 26.1.2; A1.1.10; A1.1.5

(591) Xanh đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG
MẠI TA KE (VN)
506/15/6 đường 3/2, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Giày dép - cụ thể là giày để chơi bóng bàn; quần áo (quần áo thể dục thể thao).

Nhóm 28: Vợt bóng bàn; mặt vợt bóng bàn; phụ kiện bóng bàn (dụng cụ bóng bàn hoặc trang thiết bị bóng bàn).

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí: bóng bàn.

(210) **4-2019-09617**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.1.12; A5.1.5; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC SINH
THÁI QUÊ DỪA (VN)
Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 03, ấp 6B,
xã An Khánh, huyện Châu Thành, tỉnh
Bến Tre

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09619**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; 18.2.1; A14.3.11

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU MAI (VN)

P.324-50B Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô, túi xách, ví.

Nhóm 25: Quần áo; găng tay (quần áo); đồ đi chân; đồ đội đầu.

(210) **4-2019-09620**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.1; 5.7.27; A11.3.4; 26.1.1

(591) Nâu; nâu đen; nâu tanin, trắng.

(731) NGUYỄN HỮU MẠNH (VN)

9A Hàm Đá, đường Hoàng Hoa Thám, phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà, kem lạnh.

Nhóm 35: Buôn bán: cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, tách, cốc, chén để uống cà phê và trà.

(210) **4-2019-09621**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 26.4.9; 3.11.9

(591) Vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ & SẢN XUẤT HNT NEWVISION (VN)

Số 486/16 quốc lộ 13, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp; hồ dùng trong công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09622**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI LONG XING (VN)
Thửa đất số 746, tờ bản đồ số 8, khu phố Khánh Hòa, phường Tân Phước Khánh, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 40: Gia công đồ nhựa cho người khác, cụ thể là dịch vụ gia công các sản phẩm đồ nhựa gia dụng, dân dụng, công nghiệp, vật liệu nhựa sử dụng cho ngành xây dựng, sản phẩm bằng nhựa phục vụ cho trang trí nội thất, thiết bị nhựa cho ngành cấp thoát nước.

(210) **4-2019-09624**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ANCLAMY

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHƯƠNG MINH (VN)
Số 52 H2, ngõ 33 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09625**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.13; 5.3.16; 26.1.1; 26.15.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)

Lô 2A, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa không chứa thuốc dùng cho mục đích vệ sinh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09626**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; 5.3.16; 26.1.1; 26.15.1

(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)

Lô 2A, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09627**

(540)

Misa

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH NEW GREEN FOOD (VN)

Khu công nghiệp Cành Hâu, phường Lâm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán rau củ quả đã chế biến, rau củ quả tươi, rau củ quả đóng hộp, gia vị, gia vị thập cẩm, tương ớt (gia vị), tương cà (gia vị; mù tạc, sốt [gia vị], bột cà-ri [gia vị], dưa chuột bao tử, nước tương, giấm, muối nấu ăn, hạt tiêu, nước mắm, dầu dùng cho thực phẩm, nước sốt cho sa-lát, sốt may-on-ne, mĂNG đã chế biến.

(210) **4-2019-09628**

(540)

VIỆT BẮC

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH RAU QUẢ BÌNH MINH VIỆT NAM (VN)

Số 38 An Chân, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán rau củ quả đã chế biến, rau củ quả tươi, rau củ quả đóng hộp, gia vị, gia vị thập cẩm, tương ớt (gia vị), tương cà (gia vị), mù tạc, sốt [gia vị], bột cà-ri [gia vị], dưa chuột bao tử, nước tương, giấm, muối nấu ăn, hạt tiêu, nước mắm, dầu dùng cho thực phẩm, nước sốt cho sa-lát, sốt may-on-ne, mĂNG đã chế biến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09629**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; A5.11.15; 19.3.1; 25.12.1

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đỏ, bạc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIA QUỐC TẾ
SÀI GÒN HÀ NỘI (VN)

Số 132 Nguyễn Tuân, phường Thanh
Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành
phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quây rượu.

(210) **4-2019-09630**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.3.3; 26.1.2; A1.1.10; A1.1.3

(591) Đỏ, nâu, xanh, trắng, đen.

(731) LÊ HOÀNG SÂM (VN)

Số 34, ngõ 97 Triều Khúc, phường
Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
(SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ
uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quây rượu; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-09633**

(540)

Tomorrow SKY

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) SHENZHEN LESHENGHUO
CREATIVE HOME CO., LTD. (CN)
603L, Bldg. 1, Yuehua Industrial Zone,
No. 2 Yuehua Road, Meiting
Community, Meilin Street, Futian
District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Xe cũi đẩy cho trẻ em; khung tập đi cho trẻ em; tấm bọc giảm va đập dùng cho
cũi trẻ em, trừ bộ đồ giường; gối; cũi trẻ em; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09634**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; 26.1.4

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LỬA NHẬT (VN)
150/26 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-09635**

(540)

Tomorrow SKY

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) SHENZHEN LESHENGHUO
CREATIVE HOME CO., LTD. (CN)
603L, Bldg. 1, Yuehua Industrial Zone,
No. 2 Yuehua Road, Meiting
Community, Meilin Street, Futian
District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần &
Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; mui che cho xe đẩy trẻ em; màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em; ghế bảo hiểm cho trẻ em [trong xe cộ]; túi dành riêng cho xe đẩy; xe đẩy tay; xe đẩy hai bánh.

(210) **4-2019-09636**

(540)

Know Your Partner

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG
NGHỆ PHÁP LÝ (VN)
558 Trường Sa, phường 02, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê bất động sản.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ máy tính; tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác (dịch vụ công nghệ thông tin); dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; li-xăng phần mềm máy tính (dịch vụ pháp lý); dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; cấp giấy phép (dịch vụ pháp lý) trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; mạng xã hội trực tuyến.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-09637

(220) 28.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

Vigreeneco

(731) NGUYỄN ANH NGỌC (VN)

Phòng 109, nhà A3, tập thể Văn Phòng Chính Phủ, ngõ 4, phố Phương Mai, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước rửa chén bát; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; tinh dầu

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu: nước rửa chén bát, mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, chế phẩm làm sạch, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, nước rửa tay diệt khuẩn, xà phòng diệt khuẩn, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm hóa dược

(210) 4-2019-09638

(220) 28.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 3.7.11; 26.1.1

(591) Trắng, đỏ, xanh da trời, xanh cổ vịt, đen, hồng, nâu, xám.

(731) PHẠM XUÂN TIẾN (VN)

Số nhà 208, Tân Lập 3, xã Ea Kuăng, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 31: Chim bồ câu (còn sống); chim bồ câu giống.

(210) 4-2019-09639

(220) 28.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

B'nature
B'LIVE IN NATURE

(531) A5.3.13; A5.3.14

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH UPAD (VN)

Tầng 53, tòa tháp Bitexco Financial Tower, số 2 Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu; mua bán mỹ phẩm.

(210) **4-2019-09645**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.17; 1.15.23; 26.1.1

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ DU LỊCH VIỆT (VN)

Số 22, ngõ 18, phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; kiểm toán doanh nghiệp; tư vấn nghiệp vụ thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ; tư vấn tài chính; tư vấn về bảo hiểm; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; dịch vụ giao hàng; kho hàng hoá; vận chuyển hành khách; vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

(210) **4-2019-09648**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ADOBUS

(591) Vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH ADOBUS (VN)

223/28/3 đường số 8, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Dây đồng không bọc.

(210) **4-2019-09649**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

EWFF

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ADOBUS (VN)

223/28/3 đường số 8, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Dây đồng không bọc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-09651

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Cheongjeong Magic
NATURAL100
청정매직 내추럴 100

(731) HANSTECH CORPORATION (KR)
1576-16, Chungui-ro, Jeongsan-myeon,
Cheongyang-gun, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; chế phẩm trang điểm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng làm đẹp; dầu gội đầu.

(210) 4-2019-09652

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Gojibeery
청정매직, 고지베리

(531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.12

(731) HANSTECH CORPORATION (KR)
1576-16, Chungui-ro, Jeongsan-myeon,
Cheongyang-gun, Chungcheongnam-do,
Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp; chế phẩm trang điểm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng làm đẹp; dầu gội đầu.

(210) 4-2019-09653

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.7; 3.7.16; 24.5.1; A1.1.10

(591) Trắng, đen, xám, đỏ gạch.

(731) CÔNG TY TNHH ẤM THỰC VÀ
THỰC PHẨM BUN VIỆT OBAMA
(VN)

01 đường số 1, khu phố 5, phường Hiệp
Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bún truyền thống; bún tươi; bún khô.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; xe phục vụ ăn uống lưu động.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09654**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.2

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH INOX THIẾT BỊ (VN)

67 Phan Xích Long, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Thiết bị inox phục vụ cho ngành công nghiệp; thiết bị inox phục vụ cho ngành dân dụng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị inox phục vụ cho ngành công nghiệp, thiết bị inox phục vụ cho ngành dân dụng.

(210) **4-2019-09655**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.7; 3.7.16; 24.5.1; A1.1.10

(591) Trắng, đen, xám, đỏ gạch.

(731) CÔNG TY TNHH ÁM THỰC VÀ THỰC PHẨM BÚN VIỆT OBAMA (VN)

01 đường số 1, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bún truyền thống; bún tươi; bún khô.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; xe phục vụ ăn uống lưu động.

(210) **4-2019-09657**

(540)

LINH CHI VIỆT NHẬT

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH LINH CHI VIỆT NHẬT (VN)

Số 1 đường số 1, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nấm linh chi sấy khô (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà linh chi (không dùng cho mục đích y tế); bột linh chi hòa tan (không dùng cho mục đích y tế); cà phê linh chi.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-09658

(220) 28.03.2019

(540)

LONG TUYỀN

(441) 27.05.2019

(731) VÕ ĐÌNH NHÂN (VN)
131/15 Lý Thái Tổ, phường Thạc Gián,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) 4-2019-09661

(220) 28.03.2019

(540)

AVION

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN VĂN VĨNH (VN)
Số NV1-23, khu đô thị Dream Town,
phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh.

Nhóm 36: Bất động sản.

(210) 4-2019-09663

(220) 28.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 5.5.19; A5.5.21; 26.1.1; 26.2.7

(591) Vàng, nâu, trắng.

(731) CUNG THỊ ANH THƯ (VN)
Tổ 15, cụm 4, phường Hạ Đình, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh ngọt; sô cô la; bánh kẹo; bánh gato.

(210) 4-2019-09667

(220) 28.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.8; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI -
DỊCH VỤ - PHÁT TRIỂN B - STAR
(VN)
50/8 Hòa Bình, phường 5, quận 11, thành
phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 09: Các sản phẩm điện tử gia dụng như: đầu VCD, DVD, radio, loa, micro, ampli.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đầu VCD, DVD, radio, loa, micro, ampli.

(210) **4-2019-09668**

(220) 28.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 5.7.3; 3.7.17; 1.7.6; A11.1.6

(591) Vàng, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
GIAO NHẬN VẬN TẢI HNT (VN)
153/1B Nguyễn Thượng Hiền, phường 6,
quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu: trái cây tươi, trái cây đã qua chế biến, gạo, lúa mì, ngũ cốc, bột mỳ, thủy sản; dịch vụ cửa hàng thuận tiện (bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống, quán cà phê và quán bán đồ ăn nhanh (dịch vụ do nhà hàng thực hiện trong siêu thị, đại siêu thị).

(210) **4-2019-09670**

(220) 28.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 2.3.1; A2.3.2; 9.7.1

(591) Vàng đồng, trắng.

(731) HOÀNG DƯƠNG ÁNH MINH (VN)
461 Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10,
thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; đồ trang điểm (mỹ phẩm); son môi; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: mỹ phẩm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, đồ trang điểm (mỹ phẩm), son môi, bộ mỹ phẩm; dịch vụ nhập khẩu: mỹ phẩm, tinh dầu, mặt nạ làm đẹp, đồ trang điểm (mỹ phẩm), son môi, bộ mỹ phẩm; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng (cửa hàng tư vấn người tiêu dùng); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trang điểm; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09671**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.1.1; 26.1.6

(591) Vàng, xanh lá cây, cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
DOÃN PHÁT (VN)

Lầu 1 số 182 Lê Đại Hành, phường 15,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2019-09672**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.4.7; A3.4.24; 4.5.15

(591) Xám, xanh ngọc, xanh lá cây, nâu, đen,
trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM
DOÃN PHÁT (VN)

Lầu 1 số 182 Lê Đại Hành, phường 15,
quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2019-09673**

(540)



Vielnvest

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.15.15; 26.15.9; 26.15.11; A24.15.11

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) TRẦN PHI HÙNG (VN)

Q5/156 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang
Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09674**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; 25.1.6

(591) Đỏ tươi, đỏ cam, đỏ thẫm, xanh lá mạ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIA VỊ NÔNG SẢN VIỆT NAM (VN)

Thôn Cái Tắt (tại nhà ông Nguyễn Văn Dân), xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Tương ớt, xì dầu.

(210) **4-2019-09675**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.1.1; 26.4.3; 26.4.7

(591) Đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SIÊU TƯỜNG VIỆT NAM (VN)

Số nhà 82, ngõ 53 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện, phụ kiện điện thoại.

(210) **4-2019-09676**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A10.3.11; A10.3.13

(731) A.S. WATSON TM LIMITED (VG)

Vistra Corporate Services Centre, Wickhams Cay II, Road Town, Tortola, VG 1110, British Virgin Islands

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo và dịch vụ xúc tiến bán hàng; dịch vụ phát tờ rơi quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh và dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn và quản lý cửa hàng bán lẻ; dịch vụ quản lý bán hàng; dịch vụ xử lý các đơn đặt hàng qua thư, điện thoại, mạng internet và trực tuyến vi tính hóa khác; dịch vụ quảng cáo trong cửa hàng và dịch vụ quảng cáo nói chung; dịch vụ định giá thị trường và nghiên cứu thị trường; dịch vụ quản lý kinh doanh; dịch vụ quản trị kinh doanh; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến các dịch vụ nói trên; dịch vụ bán buôn và bán lẻ liên quan đến: thực phẩm và đồ uống, đồ gia dụng cụ thể là dụng cụ và đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ phalê và đồ bằng đất nung, dao kéo và bộ đồ ăn, chế

phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc tóc, vòng đeo chìa khóa, khóa, bàn chải đánh răng, khung tranh ảnh, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc, pin, băng ghi hình, băng cát sét, đĩa ghi âm, băng và đĩa được ghi âm trước, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, túi xách khi đi mua sắm, ô, đồ dệt, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi ở chân, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, đồ tạp phẩm (thực phẩm và đồ uống), đồ thể thao, giấy, các tông và các sản phẩm làm từ nguyên liệu này cụ thể là sách, bài lá, tạp chí, báo và ấn phẩm, văn phòng phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe để chăm sóc cá nhân cụ thể là: dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, thuốc, chế phẩm dược, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cụ thể là dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, phụ kiện làm đẹp cụ thể là dao cạo râu, dao cạo, lược, gạc, dao cạo điện, gương, sản phẩm làm đẹp và chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa nước hoa, bàn chải điện, thiết bị nghe và/hoặc nhìn và thiết bị ngoại vi, máy tính bỏ túi, máy vi tính, phần mềm máy vi tính tải xuống được, phần cứng máy vi tính, máy ảnh, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, áp phích quảng cáo, dụng cụ viết, các sản phẩm làm từ da và giả da, va li du lịch và túi du lịch, hành lý, gậy chống, bao tải và túi không bao gồm trong các nhóm khác, đồ thể dục và đồ thể thao, thức ăn và thức uống, thực phẩm đã được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, đồ uống có chứa cồn và đồ uống không chứa cồn, bia; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trực tuyến liên quan đến: thực phẩm và đồ uống, đồ gia dụng cụ thể là dụng cụ và đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ phalê và đồ bằng đất nung, dao kéo và bộ đồ ăn, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc tóc, vòng đeo chìa khóa, khóa, bàn chải đánh răng, khung tranh ảnh, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc, pin, băng ghi hình, băng cát sét, đĩa ghi âm, băng và đĩa được ghi âm trước, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, túi xách khi đi mua sắm, ô, đồ dệt, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi ở chân, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, đồ tạp phẩm (thực phẩm và đồ uống), đồ thể thao, giấy, các tông và các sản phẩm làm từ nguyên liệu này cụ thể là sách, bài lá, tạp chí, báo và ấn phẩm, văn phòng phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe để chăm sóc cá nhân cụ thể là: dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, thuốc, chế phẩm dược, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cụ thể là dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, phụ kiện làm đẹp cụ thể là dao cạo râu, dao cạo, lược, gạc, dao cạo điện, gương, sản phẩm làm đẹp và chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa nước hoa, bàn chải điện, thiết bị nghe và/hoặc nhìn và thiết bị ngoại vi, máy tính bỏ túi, máy vi tính, phần mềm máy vi tính tải xuống được, phần cứng máy vi tính, máy ảnh, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, áp phích quảng cáo, dụng cụ viết, các sản phẩm làm từ da và giả da, va li du lịch và túi du lịch, hành lý, gậy chống, bao tải và túi không bao gồm trong các nhóm khác, đồ thể dục và đồ thể thao, thức ăn và thức uống, thực phẩm đã được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh,

bánh kẹo, đồ uống có chứa cồn và đồ uống không chứa cồn, bia; dịch vụ phân phối trực tuyến và bán hàng trực tuyến liên quan đến: thực phẩm và đồ uống, đồ gia dụng cụ thể là dụng cụ và đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ phalê và đồ bằng đất nung, dao kéo và bộ đồ ăn, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc tóc, vòng đeo chìa khóa, khóa, bàn chải đánh răng, khung tranh ảnh, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc, pin, băng ghi hình, băng cát sét, đĩa ghi âm, băng và đĩa được ghi âm trước, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, túi xách khi đi mua sắm, ô, đồ dệt, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi ở chân, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, đồ tạp phẩm (thực phẩm và đồ uống), đồ thể thao, giấy, các tông và các sản phẩm làm từ nguyên liệu này cụ thể là sách, bài lá, tạp chí, báo và ấn phẩm, văn phòng phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe để chăm sóc cá nhân cụ thể là: dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, thuốc, chế phẩm dược, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cụ thể là dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, phụ kiện làm đẹp cụ thể là dao cạo râu, dao cạo, lược, gạc, dao cạo điện, gương, sản phẩm làm đẹp và chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa nước hoa, bàn chải điện, thiết bị nghe và/hoặc nhìn và thiết bị ngoại vi, máy tính bỏ túi, máy vi tính, phần mềm máy vi tính tải xuống được, phần cứng máy vi tính, máy ảnh, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, áp phích quảng cáo, dụng cụ viết, các sản phẩm làm từ da và giả da, va li du lịch và túi du lịch, hành lý, gậy chống, bao tải và túi không bao gồm trong các nhóm khác, đồ thể dục và đồ thể thao, thức ăn và thức uống, thực phẩm đã được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, đồ uống có chứa cồn và đồ uống không chứa cồn, bia; dịch vụ mua sắm điện tử liên quan đến: thực phẩm và đồ uống, đồ gia dụng cụ thể là dụng cụ và đồ chứa đựng cho mục đích gia dụng, đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ phalê và đồ bằng đất nung, dao kéo và bộ đồ ăn, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm làm sạch cho mục đích cá nhân, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm chăm sóc da, sản phẩm chăm sóc tóc, vòng đeo chìa khóa, khóa, bàn chải đánh răng, khung tranh ảnh, thuốc lá và vật dụng cho người hút thuốc, pin, băng ghi hình, băng cát sét, đĩa ghi âm, băng và đĩa được ghi âm trước, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, túi xách khi đi mua sắm, ô, đồ dệt, quần áo, đồ đội đầu và đồ đi ở chân, đồ chơi, trò chơi và đồ chơi của trẻ em, đồ tạp phẩm (thực phẩm và đồ uống), đồ thể thao, giấy, các tông và các sản phẩm làm từ nguyên liệu này cụ thể là sách, bài lá, tạp chí, báo và ấn phẩm, văn phòng phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm đánh răng, chế phẩm chăm sóc sức khỏe để chăm sóc cá nhân cụ thể là: dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, thuốc, chế phẩm dược, sản phẩm chăm sóc sức khỏe cụ thể là dược phẩm, thực phẩm ăn kiêng và thực phẩm cho sức khỏe, vitamin, bộ thuốc cấp cứu, phụ kiện làm đẹp cụ thể là dao cạo râu, dao cạo, lược, gạc, dao cạo điện, gương, sản phẩm làm đẹp và chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa nước hoa, bàn chải điện, thiết bị nghe và/hoặc nhìn và thiết bị ngoại vi, máy tính bỏ túi, máy vi tính, phần mềm máy vi tính tải xuống được, phần cứng máy vi tính, máy ảnh, phim âm bản, thiết bị xử lý dữ liệu, thiết bị ghi, truyền hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh, vật mang dữ liệu từ tính, đồ trang sức, đồng hồ và dụng cụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

đo thời gian, áp phích quảng cáo, dụng cụ viết, các sản phẩm làm từ da và giả da, va li du lịch và túi du lịch, hành lý, gậy chống, bao tải và túi không bao gồm trong các nhóm khác, đồ thể dục và đồ thể thao, thức ăn và thức uống, thực phẩm đã được bảo quản, thực phẩm ăn nhanh, bánh kẹo, đồ uống có chứa cồn và đồ uống không chứa cồn, bia; dịch vụ bán lẻ cửa hàng thuốc; hoạt động văn phòng cụ thể là: biên tập số liệu thống kê, hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính, tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác, sao chụp tài liệu, quản lý tệp tin máy tính, xử lý văn bản, xuất bản tài liệu quảng cáo, dịch vụ thư ký.

(210) **4-2019-09681**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Chimkudo

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG
SÁNG TẠO CKD VIỆT NAM (VN)

Số 8, hẻm 40/30/5 Tạ Quang Bửu,
phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO
CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; dàn dựng băng hình; ghi băng hình; cho thuê máy quay hình.

(210) **4-2019-09685**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 24.9.1

(591) Vàng đậm, xanh xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIOLAND (VN)
Đường Mai Hắc Đế, phường Phúc
Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh
Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sắt, thép, vật liệu xây dựng bằng kim loại và quặng kim loại, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, xi măng, sơn, véc ni, máy móc và thiết bị công nghiệp như: máy khai khoáng, máy hàn, máy cắt, máy tiện và cắt ren máy mài, máy dập khuôn, máy đột lỗ, máy biến thế, máy biến áp, máy phát điện.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; môi giới và tư vấn bất động sản; cho thuê văn phòng và căn hộ.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ kho bãi; dịch vụ logistic.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09686**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3

(591) Đỏ cam, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIOLAND (VN)
Đường Mai Hắc Đế, phường Phúc
Thắng, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh
Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI
CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới và tư vấn bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng và căn hộ.

(210) **4-2019-09687**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
DỊCH VỤ HẢI MINH (VN)
Xóm Chàng Trứng, xã Dương Liễu,
huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán phân phối và xuất nhập khẩu các dụng cụ y tế, thiết bị y tế.

(210) **4-2019-09688**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.15; 24.17.21; 26.5.1; 26.1.1;
26.1.8; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN VĂN ĐỒNG (VN)
Xóm Mít, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh,
thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc nam; thực phẩm chức năng; cao động vật (thực phẩm chức năng); cao thực vật (thực phẩm chức năng); tinh dầu dùng để uống (dùng cho mục đích y tế).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09689**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

LENVA

(731) LÊ THỊ PHƯƠNG TUYỀN (VN)

53/176/4 đường số 4, phường Bình Hưng
Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất (vớ); áo nịt ngực(áo lót); quần lót; mũ (nón); giày (dép).

(210) **4-2019-09691**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



RealtyBank

(531) A14.3.11; 26.13.25

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đen,
trắng.

(731) TRẦN PHI HÙNG (VN)

Q5/156 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Quang
Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng
Nai

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh
(VIPCO)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; quản lý tài chính; dịch vụ ngân hàng.

(210) **4-2019-09692**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

VANSGUARD

(731) VANS, INC. (US)

1588 South Coast Dr., Costa Mesa,
California 92626, United States of
America

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao
Bắc Đầu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép [trong nhóm này]; mũ giày (phần thân trên của giày dép để bao bọc phần trên cùng của bàn chân) được xử lý bằng hóa chất để có khả năng chống thấm nước và chống bám bẩn, được bán như là một bộ phận không thể tách rời của giày dép.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09693**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A7.1.11; 7.1.24; 26.1.1

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ DANA HOME LAND (VN)

236 đường 2/9, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

(210) **4-2019-09695**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 3.13.1; A3.13.24; A5.3.15; A25.3.3; 26.13.1; 26.3.1

(591) Đỏ, trắng, xám, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM MEPHARCO (VN)

Số 103A, ngõ 175/5, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị phẫu thuật; thiết bị nha khoa; dụng cụ khâu vết thương; thiết bị đo dùng trong ngành y; thiết bị chụp, chiếu dùng trong ngành y.

(210) **4-2019-09696**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.11.13; 26.1.2

(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ LỮ HÀNH SÀI GÒN CỦ CHI (VN)

525/9/51 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

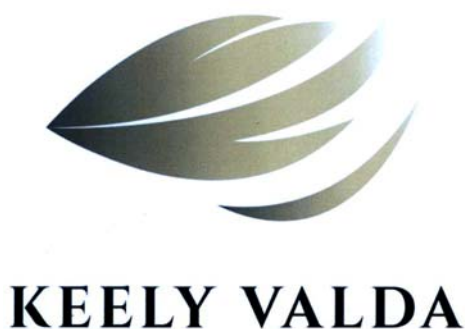
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09697**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 3.7.19; A26.11.12

(591) Nâu đậm, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN KEVA JEWELRY
(VN)

08 Cao Văn Lâu, phường 5, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý; đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn.

(210) **4-2019-09698**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.3; A26.11.9

(591) Nâu, da cam, trắng.

(731) CAO VĂN KHÔI (VN)

Thôn An Trạch, xã Đặng Lễ, huyện Ân
Thi, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu
trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI
INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: đồ nội thất (tủ, bàn học, giường, kệ bát), phụ kiện nội thất (rèm cửa, chăn, màn), phụ kiện đồ nhôm (cửa nhôm, tay nắm cửa).

Nhóm 40: Sản xuất [gia công]: đồ nội thất (tủ, giường), phụ kiện nội thất (rèm cửa, màn), phụ kiện đồ nhôm (cửa nhôm, tay nắm cửa).

(210) **4-2019-09699**

(540)

G-DANUBE

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) FOSHAN LICHENG MUSICAL
INSTRUMENT CO., LTD. (CN)

No. 44-2, Southwest Park Area A,
Sanshui Industrial Park, Foshan City,
Guangdong Province, 528133, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; đàn piano; đàn ghi ta; nhạc cụ điện tử; hộp dùng cho nhạc cụ; dây dùng cho nhạc cụ; giá giữ nhạc cụ; nhạc cụ dây.

(210) **4-2019-09700**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

9SOUND.VN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI &
DỊCH VỤ PHÚC VĨNH THỊNH (VN)
142D/37 Cô Giang, phường 2, quận Phú
Nhật, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: vỏ hộp loa, máy nghe nhạc cầm tay, máy phóng thanh, loa phóng thanh, vành loa phóng thanh, các thiết bị âm thanh và đèn cụ thể là: loa, bộ trộn âm thanh, ampli, micrô, đèn sân khấu, màn hình led, bộ xử lý tín hiệu, tai nghe, điện thoại, các mặt hàng điện tử: tủ lạnh, máy giặt, quạt máy, máy xay sinh tố, nồi cơm điện.

(210) **4-2019-09701**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PRESCALE

(731) FUJIFILM CORPORATION (JP)
26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku,
Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
(AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ cân; thiết bị và dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ giám sát; thiết bị và dụng cụ giám sát dùng để đo áp suất; thiết bị để cắt phim; phim dùng để đo áp lực; phim đo áp lực dùng cho mục đích điều chỉnh vào việc phân bố và cân bằng áp suất; tấm chất dẻo và màng mỏng chất dẻo dùng để đo áp lực (dụng cụ đo áp lực).

Nhóm 10: Phim dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 17: Màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói.

(210) **4-2019-09702**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.5.1; A5.5.21; 26.1.1; A26.1.18;

A26.11.8

(591) Cam, đỏ.

(731) ĐINH THỊ DUNG (VN)

Số 32, ngách 20b, ngõ 460, đường
Khương Đình, phường Hạ Đình, quận
Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Phụ kiện trang sức

Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09703**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KAWAIIPACK

(591) Vàng, đỏ, xám, xanh dương.

(731) JAPAN PAPER INDUSTRY CO., LTD.
(JP)

3-17, Shintomicho, Aoi-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 420-0061 Japan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà xanh kiểu Nhật Bản; trà đen (trà kiểu Anh), trà thảo mộc (trừ loại dùng cho mục đích y tế), trà kiểu Trung Quốc và trà các loại (trà túi lọc); cà phê (cà phê chế biến sẵn và đồ uống trên cơ sở cà phê).

(210) **4-2019-09704**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 2.9.1

(591) Xanh da trời, đen, hồng.

(731) KOBON LTD. (TW)

11F., No.708-6, Zhongzheng rd., Xinzhuang dist., new Taipei city 24257, Taiwan

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo bầu (quần áo cho người mang thai); đầm bầu (váy cho người mang thai).

(210) **4-2019-09706**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.11.17; 26.1.1; A26.1.18

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) TRẦN VŨ PHƯƠNG (VN)

029/CD, ấp Cây Dầu, xã Mỹ Chánh, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 32: Nước giải khát: nước nha đam (để uống giải khát, không cồn), nước mủ thơm, nước gạo lứt, nước mè đen, nước hoa quả như: nước thơm, nước xoài.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09707**

(220) 28.03.2019

(540)

TIMEBERDECK

(441) 27.05.2019

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN FLOORDI (VN)
200 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Gỗ xây dựng; tấm gỗ lát sàn, tấm ván sàn gỗ; gỗ dán; ván lát sàn gỗ; vật liệu lát
bằng gỗ.

(210) **4-2019-09708**

(220) 28.03.2019

(540)

BOISDECK

(441) 27.05.2019

(731)

CÔNG TY CỔ PHẦN FLOORDI (VN)
200 Cộng Hòa, phường 12, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Gỗ xây dựng; tấm gỗ lát sàn, tấm ván sàn gỗ; gỗ dán; ván lát sàn gỗ; vật liệu lát
bằng gỗ.

(210) **4-2019-09709**

(220) 28.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) A18.1.9; 18.1.23

(591) Đỏ, đen, trắng

(731)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MUỘI
HÙNG AUTO (VN)
501 An Dương Vương, phường 8, quận
5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

(210) **4-2019-09711**

(220) 28.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; A14.3.13

(731)

SHENZHEN AIRSMART
TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
616, Ant's Union Start-Up Accelerator,
No.9 Keji Road, Science And
Technology Park, Nanshan District,
Shenzhen City 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; thiết bị nghe nhạc cầm tay; vỏ hộp loa; vật ghi âm thanh; màng chắn [âm thanh]; ra đi ô; thiết bị đĩa quang tự động nạp và nhả đĩa dùng cho máy tính; máy đọc đĩa com pắc; máy nghe âm thanh nổi cá nhân; tai nghe.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; thông tin thương mại; trưng bày sản phẩm; quảng cáo trên truyền hình; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

(210) **4-2019-09713**

(220) 28.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.2; A26.1.18; A3.9.24; 1.13.1; A1.13.10



(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CỎ MAY AUTOMATION (VN)
Số 194 đường số 7, khu dân cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

- (511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

(210) **4-2019-09715**

(220) 28.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)

YOKOGOLD

Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

- (511) Nhóm 29: Sữa bột.
-

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-09716

(220) 28.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh ngọc, xanh nước biển, xanh dương, nâu, nâu đậm, nâu vàng, đỏ đỏ, trắng, trắng vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VN)

Số 10 Tân Trào, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; bột dinh dưỡng (làm từ ngũ cốc); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); trà (chè); cà phê; bánh flan.

(210) 4-2019-09717

(220) 28.03.2019

(540)

TÂN XUÂN

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN TÂN CƯỜNG (VN)

Số nhà 84, tổ 5, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Hương (nhang) thơm để thấp.

(210) 4-2019-09718

(220) 28.03.2019

(540)



(441) 27.05.2019

(531) 26.15.1; 26.1.6; A1.1.10; A1.1.2; 21.3.1; 1.13.1; A1.13.10

(591) Xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, cam, vàng, nâu, trắng.

(731) 1. BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY)

Level 12, Berjaya Times Square, No. 1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia

2. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)

Tầng 15, tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

(210) **4-2019-09719**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.6; 1.13.1;
A1.13.10; 21.3.1

(731) 1. BERJAYA CORPORATION
BERHAD (MY)

Level 12, Berjaya Times Square, No. 1
Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur,
Malaysia

2. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ
ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)

Tầng 15, tòa nhà CornerStone, số 16
Phan Chu Trinh, phường Phan Chu
Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

(210) **4-2019-09720**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.6; 1.13.1;
A1.13.10; 21.3.1

(731) 1. BERJAYA CORPORATION
BERHAD (MY)

Level 12, Berjaya Times Square, No. 1
Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur,
Malaysia

2. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ
ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN)

Tầng 15, tòa nhà CornerStone, số 16
Phan Chu Trinh, phường Phan Chu
Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09721**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.6; 1.13.1;
A1.13.10; 21.3.1; 26.15.1

(731) 1. BERJAYA CORPORATION
BERHAD (MY)

Level 12, Berjaya Times Square, No. 1
Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur,
Malaysia

2. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ
ĐIÊN TOÁN VIỆT NAM (VN)

Tầng 15, tòa nhà CornerStone, số 16
Phan Chu Trinh, phường Phan Chu
Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

(210) **4-2019-09722**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 26.1.6; 1.13.1;
A1.13.10; 21.3.1

(591) Trắng, cam.

(731) 1. BERJAYA CORPORATION
BERHAD (MY)

Level 12, Berjaya Times Square, No. 1
Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur,
Malaysia

2. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ
ĐIÊN TOÁN VIỆT NAM (VN)


Tầng 15, tòa nhà CornerStone, số 16
Phan Chu Trinh, phường Phan Chu
Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà
Nội


(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210)	4-2019-09723	(220)	28.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	A1.1.10; A1.1.2; 26.1.6; 1.13.1; A1.13.10; 21.3.1; 26.15.1
		(591)	Trắng, cam.
		(731)	1. BERJAYA CORPORATION BERHAD (MY) Level 12, Berjaya Times Square, No. 1 Jalan Imbi, 55100 Kuala Lumpur, Malaysia 2. CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ ĐIỆN TOÁN VIỆT NAM (VN) Tầng 15, tòa nhà CornerStone, số 16 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(511)	Nhóm 41: Dịch vụ xổ số.		

(210)	4-2019-09724	(220)	28.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	A23.3.2; 18.5.10; 24.15.21; 24.15.2
		(731)	VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN) 283#, BBK Road, Wusha, Chang'An, Dongguan, Guangdong, CHINA
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(511)	Nhóm 09: Thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính đã được ghi; chương trình máy vi tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính thực tế ảo, có thể tải về; điện thoại thông minh; điện thoại di động; phần mềm trò chơi máy vi tính, tải xuống được; thiết bị xử lý trung tâm (bộ xử lý cho máy vi tính).		

(210)	4-2019-09725	(220)	28.03.2019
(540)		(441)	27.05.2019
		(531)	21.1.15; 26.15.15
		(591)	Da cam, xanh da trời, xanh lá cây, hồng, ghi.
		(731)	CÔNG TY TNHH DÀNH CHO BÉ YÊU (VN) Số 233 Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
		(740)	Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Chuỗi cửa hàng bán lẻ đồ chơi cho trẻ em, cụ thể là: đồ chơi cho trẻ em, đồ dùng cho trẻ em gồm: ghế ngồi ăn cho trẻ em, ghế nằm chơi, ghế rung bập bênh cho trẻ em, thảm nằm chơi cho trẻ em, tấm lót dùng thay đồ cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, nôi cho trẻ em, bộ dùng thay đồ cho trẻ em, ghế cao cho trẻ em, đệm cho cũi dùng cho trẻ em, xe cũi đẩy trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, chậu tắm cho trẻ em, cầu trượt (đồ chơi cho trẻ em), bệ xí vệ sinh cho trẻ em, địu em bé, thiết bị hâm nóng bình sữa, thiết bị tiệt trùng sữa, thiết bị tiệt trùng nước, đồ dùng ăn uống cho trẻ em (gồm bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú, thìa dùng để uống thuốc, khăn vệ sinh), đồ dùng bảo vệ an toàn cho trẻ (gồm vật dụng chặn cửa, thanh chặn thảm trải bậc cầu thang, dây đai giữ em bé), quần áo trẻ em, đồ đội đầu, đồ đi chân cho trẻ em, đồ dùng gia đình (gồm phụ kiện bồn tắm, túi ngủ, chăn, ga, gối, đệm, màn).

(210) **4-2019-09728**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.13.1; 2.9.25; 2.9.14; A2.9.15; 5.7.3; 26.1.1

(591) Xanh tím, đỏ, đen, trắng.

(731) BỆNH VIỆN TÂM THẦN THÀNH PHỐ CẦN THƠ (VN)

Khu vực Bình Hòa A, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế bao gồm các dịch vụ chăm sóc y tế; khám chữa bệnh; phân tích y tế liên quan đến điều trị ở người.

(210) **4-2019-09729**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 1.15.15; 5.3.20; A26.11.8

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng, nâu.

(731) CƠ SỞ BUÔN BÁN DƯỢC LIỆU ÔNG ĐỀ (VN)

Thửa đất số 636, tờ bản đồ số 11, ấp Mỹ Ái, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; thuốc từ dược liệu; thuốc đông y; thực phẩm và chất dinh dưỡng sử dụng trong y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09730**

(540)

MERO

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A11.3.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ MÊ TRANG (VN)

Số 66 đường 2/4, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); kem lạnh; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát bằng trái cây [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; chế phẩm để làm đồ uống; mặt hoa quả, không có cồn; nước uống có gaz.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống bởi nhà hàng; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; quán bar.

(210) **4-2019-09731**

(540)

FORD

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

(210) **4-2019-09732**

(540)

BLACK EDITION

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe ô tô tải; xe tải chở hành lý hoặc người; xe đạp; xe máy; xe buýt chạy bằng động cơ; xe đa dụng; thân xe cộ; mui cho xe cộ; khung gầm cho xe cộ; khung xe; cửa kính cho xe cộ; cửa cho xe cộ; thanh xoắn cho xe cộ; phanh cho xe cộ; thanh chắn và đập cửa xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ trên mặt đất; cơ cấu ghép nối cho xe cộ trên mặt đất; còi điện cho xe cộ; bình xăng cho xe cộ trên mặt đất; lò xo treo và cùm tăng tốc cho xe cộ; giá đỡ lốp xe cho xe cộ; giá để hành lý cho xe cộ; khung lắp pin cho xe cộ; trục truyền động cho xe cộ; trục cho xe cộ; vỏ bọc cho cơ cấu lái cho xe cộ; bánh xe cộ; vỏ bọc cho

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

bánh xe cộ; vành đai cho xe cộ trên mặt đất; xích truyền động cho xe cộ trên mặt đất; trục truyền động cho xe cộ trên mặt đất; moay-ơ cho xe cộ; nắp chụp moay-ơ cho xe cộ; vành bánh xe cho xe cộ; gương chiếu hậu cho xe cộ; cần gạt nước kính chắn gió; lưới gạt nước cho xe cộ; động cơ cho xe cộ trên mặt đất; mô-tơ cho xe cộ trên mặt đất; động cơ điện cho xe cộ trên mặt đất; tay lái cho xe cộ trên mặt đất; chân chống cho xe cộ trên mặt đất; xích cho xe cộ trên mặt đất.

(210) **4-2019-09733**

(540)



VEGETABLE
BEAUTY

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.3.20

(731) OBSHCHESTVO S
OGRANICHENNOY
OTVETSTVENNOSTYU "ZELDIS"
(RU)

Ul. Komsomolskaya, d. 1, pomeshchenie
79, litera SHCH, Podolsk RU-142100
Moskovskaya obl. Russian Federation

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Kem dùng cho da thuộc; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; son môi; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; chế phẩm làm rám nắng [mỹ phẩm]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu gội khô.

(210) **4-2019-09734**

(540)

THE MASK

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) MIN GYU PARK (KR)
1503, Top Family, 56-1, Bujeon-ro,
Busanjin-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh, thông tin về thương mại, lập kế hoạch kinh doanh, tiếp thị kinh doanh, hoạt động mạng lưới kinh doanh, kiểm toán doanh nghiệp, khảo sát và nghiên cứu kinh doanh, tiếp thị và quảng cáo.

(210) **4-2019-09735**

(540)

FRESH ZONE

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) MIN GYU PARK (KR)
1503, Top Family, 56-1, Bujeon-ro,
Busanjin-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh, thông tin về thương mại, lập kế hoạch kinh doanh, tiếp thị kinh doanh, hoạt động mạng lưới kinh doanh, kiểm toán doanh nghiệp, khảo sát và nghiên cứu kinh doanh, tiếp thị và quảng cáo.

(210) **4-2019-09736**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A24.15.7

(731) MIN GYU PARK (KR)

VAZZO

1503, Top Family, 56-1, Bujeon-ro,
Busanjin-gu, Busan, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên
giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 35: Quản lý kinh doanh, thông tin về thương mại, lập kế hoạch kinh doanh, tiếp thị kinh doanh, hoạt động mạng lưới kinh doanh, kiểm toán doanh nghiệp, khảo sát và nghiên cứu kinh doanh, tiếp thị và quảng cáo.

(210) **4-2019-09737**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A24.15.7; 26.1.6; A16.1.5

(731) SHENZHEN AIRSMART
TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

RADIQOO

616, Ant's Union Start-Up Accelerator,
No.9 Keji Road, Science And
Technology Park, Nanshan District,
Shenzhen City 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; thiết bị nghe nhạc cầm tay; vỏ hộp loa; vật ghi âm thanh; màng chắn [âm thanh]; ra đi ô; thiết bị đĩa quang tự động nạp và nhả đĩa dùng cho máy tính; máy đọc đĩa com pắc; máy nghe âm thanh nổi cá nhân; tai nghe.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; thông tin thương mại; trưng bày sản phẩm; quảng cáo trên truyền hình; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

(210) **4-2019-09738**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MUZEN

(731) SHENZHEN AIRSMART
TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

616, Ant's Union Start-Up Accelerator,
No.9 Keji Road, Science And
Technology Park, Nanshan District,
Shenzhen City 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; thiết bị nghe nhạc cầm tay; vỏ hộp loa; vật ghi âm thanh; màng chắn [âm thanh]; ra đi ô; thiết bị đĩa quang tự động nạp và nhả đĩa dùng cho máy tính; máy đọc đĩa com pắc; máy nghe âm thanh nổi cá nhân; tai nghe.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; thông tin thương mại; trưng bày sản phẩm; quảng cáo trên truyền hình; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

(210) **4-2019-09739**

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A26.11.8; A26.1.15; 26.11.22; 3.1.6

(731) SHENZHEN AIRSMART
TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

616, Ant's Union Start-Up Accelerator,
No.9 Keji Road, Science And
Technology Park, Nanshan District,
Shenzhen City 518000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Điện thoại thông minh; thiết bị nghe nhạc cầm tay; vỏ hộp loa; vật ghi âm thanh; màng chắn [âm thanh]; ra đi ô; thiết bị đĩa quang tự động nạp và nhả đĩa dùng cho máy tính; máy đọc đĩa com pắc; máy nghe âm thanh nổi cá nhân; tai nghe.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, nhằm mục đích bán lẻ; thông tin thương mại; trưng bày sản phẩm; quảng cáo trên truyền hình; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09740**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) DAHFA FOODS MANUFACTURING SDN BHD (MY)

2nd Floor, Sublot 35 & 36, Tabuan Stutong Commercial Centre, Jalan Setia Raja, 93350 Kuching, Sarawak, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; gia cầm [không còn sống]; thú săn [không còn sống]; chiết xuất từ thịt; trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; trái cây sấy khô; trái cây nấu chín; rau củ được bảo quản; rau củ đông lạnh; rau củ sấy khô; rau củ nấu chín; thạch cho thực phẩm; mút dạng sệt; mút trái cây dạng sệt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua; sản phẩm sữa; dầu cho thực phẩm; chất béo cho thực phẩm; cá dạng phi lê sấy khô.

(210) **4-2019-09741**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đỏ, vàng, đen.

(731) DAHFA FOODS MANUFACTURING SDN BHD (MY)

2nd Floor, Sublot 35 & 36, Tabuan Stutong Commercial Centre, Jalan Setia Raja, 93350 Kuching, Sarawak, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; cà phê nhân tạo; gạo; mì ống; mì sợi; bột sắn; bột cọ sagu; bột làm từ ngũ cốc; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh từ bột nhào; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh bào]; đá lạnh ăn được; đường; mật ong; mật tinh chế từ đường; nấm men cho mục đích nấu ăn; bột nở; muối dùng để nấu ăn; gia vị; đồ gia vị; thảo mộc được bảo quản [gia vị]; giấm; nước xốt [gia vị]; đồ gia vị chấm; đá từ nước đông lạnh.

(210) **4-2019-09742**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.1.12; A5.1.5

(731) LU HONG (CN)

85 Building, 201 Room, 144 Ji Heng Road, Ji Bi Garden, Hai Zhu District, Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước [đồ uống]; xi rô dùng cho đồ uống; nước sinh tố; đồ uống tăng lực không dùng cho mục đích y tế; nước ép rau [đồ uống không cồn]; nước ngọt; đồ uống không cồn; chế phẩm không cồn dùng pha chế đồ uống.

(210) **4-2019-09743**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.7.3; 26.3.1

(731) **ĐỒ BẢO TOÀN (VN)**

Số nhà 16, ngõ 18 Vũ Thạnh, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ quần áo.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

(210) **4-2019-09744**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; 26.4.4

(591) Đen nhạt, xanh dương, trắng, xanh than.

(731) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH SƠN NAM (VN)**

Số 779 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Phụ kiện bồn tắm; phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm; thiết bị sinh hơi nóng của bồn tắm; phụ kiện sinh hơi nóng của bồn tắm; phụ kiện để tắm khí nóng; phụ kiện buồng tắm khí nóng.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ phụ kiện bồn tắm, phụ kiện gá lắp đường ống của bồn tắm, thiết bị sinh hơi nóng của bồn tắm, phụ kiện sinh hơi nóng của bồn tắm, phụ kiện để tắm khí nóng, phụ kiện buồng tắm khí nóng.

(210) **4-2019-09745**

(540)

KEO NHIỆT PH

ĐỨC HẢI

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) **HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HẢI - PX (VN)**

Số 20 ngõ 125 đường An Xá, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 01: Dextrin [hồ/keo]; chất keo tụ; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; keo/hồ/chất dính dùng cho da thuộc; keo.

(210) **4-2019-09746**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.5; 26.4.2

(591) Xanh than đậm, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU
SANLI VIỆT NAM (VN)

424 Điện Biên Phủ, phường Thanh Khê
Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà
Nẵng

(511) Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị lọc không khí, thiết bị điều hòa không khí, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị làm lạnh, quạt gió [điều hoà không khí], tủ lạnh, thiết bị điều hòa không khí dùng cho xe cộ.

(210) **4-2019-09747**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18; A26.11.12

(591) Trắng, vàng, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN KHẮC NGHĨA (VN)

Số 29, tổ 15A, phường Láng Thượng,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-09748**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; 26.11.3; A26.11.12; 1.15.5

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH IN ẤN DỆT MAY
PHƯƠNG MAI (VN)

423/58 Tô Ký, phường Trung Mỹ Tây,
quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Lụa [vải]; tơ lụa Đamát; lụa crep; vải; gấm vóc Đamát.

Nhóm 35: Buôn bán, phân phối lụa [vải], tơ lụa Đamát, lụa crep, vải, tấm vóc Đamát.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09749**

(540)



Xe Đạp BA CHỌN

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.2; A26.1.18

(591) Đen, trắng, vàng da cam.

(731) **HỘ KINH DOANH BA CHỌN BCB (VN)**

Lô 5 căn 9 Mai Thị Hồng Hạnh, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe đạp ba bánh; bàn đạp xe đạp; giỏ xe đạp; chuông xe đạp.

(210) **4-2019-09757**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.1; A3.9.24; 26.1.1; 25.5.2

(591) Đỏ, vàng, xanh nước biển, xanh da trời, trắng.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN ĐÀ NẴNG (VN)**

Lô C1-5, C1-6, đường Vân Đồn, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản chế biến các loại, cụ thể gồm cá, tôm, mực, cua, ghẹ, chả cá.

(210) **4-2019-09759**

(540)

Index

(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Vàng.

(731) **INDEX LIVING MALL PUBLIC CO., LTD. (TH)**

147 Soi Rama 2 Soi 50, Rama 2 Road., Samaedam, Bangkhunthien, Bangkok 10150

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Giường; tủ đựng quần áo; bàn; ghế; tủ để ti vi; bàn trang điểm; ghế trường kỷ; tủ đựng đồ đạc [đồ nội thất]; đệm; gương.

Nhóm 35: Quản lý thương mại liên quan đến kinh doanh và phân phối đồ nội thất và đồ trang trí nội thất.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09760**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 19.9.1; 6.1.2; A6.19.9; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng, đỏ, mặn chín.

(731) CÔNG TY TNHH MTV LỘC TRỜI LAI CHÂU (VN)

Bản San Thành 2, xã San Thành, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu

(511) Nhóm 33: Rượu.

(210) **4-2019-09761**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.4; 3.7.16; A3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, xanh ngọc, trắng, xám nhạt.

(731) NGUYỄN HỮU HỘI (VN)

17/9 đường Liên Khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Đá talc (bột đá khoáng sản); keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

(210) **4-2019-09762**

(540)



(220) 28.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.2; A26.3.5

(591) Hồng đậm, trắng, xám nhạt.


(731) NGUYỄN HỮU HỘI (VN)

17/9 đường Liên Khu 2-10, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 01: Đá talc (bột đá khoáng sản); keo dán dùng trong công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm; hóa chất chống thấm; chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.


CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-09763** (220) 29.03.2019
(540) (441) 27.05.2019
(531) 26.5.2; 26.3.23
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, đỏ.
 (731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP PHẦN MỀM NHẬT CUỒNG (VN)
Số 39-41 phố Lý Quốc Sư, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính đã được ghi; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông, tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

- (210) **4-2019-09764** (220) 29.03.2019
(540) (441) 27.05.2019
(531) 24.13.1; A24.15.11; 24.15.21
(591) Trắng, xanh da trời, lam sẫm.
 (731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP PHẦN MỀM NHẬT CUỒNG (VN)
Số 39-41 phố Lý Quốc Sư, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy vi tính đã được ghi; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 41: Cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

công nghệ viễn thông, tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

(210) **4-2019-09766**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ
ASIAN (VN)

Thôn Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An
Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 25: Quần, áo.

(210) **4-2019-09768**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

WANSHSIN[®]

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THIẾT BỊ TRUYỀN ĐỘNG VĨNH
THÀNH (VN)

45 ấp Tân Hòa, xã Tân Hiệp, huyện Hóc
Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán máy móc và thiết bị điện công nghiệp: mô tơ điện, mô tơ giảm tốc, hộp số, phanh từ (thắng từ), bộ ly hợp, bộ biến tần, máy thổi khí.

(210) **4-2019-09769**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Strapack

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHẾ
BIẾN THỦY SẢN THANH BÌNH
(VN)

66 Lý Nam Đế, phường 7, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói; máy hút chân không dùng trong đóng gói; máy in hạn sử dụng; máy hàn miệng bao; máy dán băng keo dùng trong đóng gói; máy quấn màng co.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09770**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 2.3.11

(591) Cam nhạt, đen, trắng, xanh, hồng.

(731) CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG NGƯỜI MẪU (VN)

47 Nguyễn Văn Mai, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-09771**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.1.1; 2.1.11; 2.3.11; A26.4.18

(591) Nâu, trắng, cam nhạt, xanh, hồng, vàng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH HỆ THỐNG NGƯỜI MẪU (VN)

47 Nguyễn Văn Mai, phường 08, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-09772**

(540)

SEANA HOTEL

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MỸ ANH (VN)

Số 4H - 5H Quân Trấn, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn hạn; khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-09773**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.17; A5.3.13; A5.3.15; A26.4.18

(591) Đen, xanh dương, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ SỰ KIỆN VINH GURU (VN)

Khối 3, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 39: Du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ vận tải; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

(210) **4-2019-09775**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A11.3.4; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.2; A26.1.18

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) HÀ KHẢI TÂN (VN)

7.05 C/c An Cư, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê rang, cà phê bột, cà phê hòa tan, cà phê hạt.

(210) **4-2019-09776**

(540)

THE EROS PALACE
TRUNG TÂM HỘI NGHỊ TIỆC CƯỚI

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
H.HUNG (VN)

1244/2 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

(210) **4-2019-09777**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.1.2; A26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
H.HUNG (VN)

1244/2 Lê Đức Thọ, phường 13, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09778**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.3.20; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH GAS PHOENIX
(VIỆT NAM) (VN)

456 Phan Xích Long, phường 2, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Khí đốt, khí hóa lỏng (Gas).

(210) **4-2019-09779**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.7.16; A3.7.24; 4.3.20; 26.1.2

(731) CÔNG TY TNHH GAS PHOENIX
(VIỆT NAM) (VN)

456 Phan Xích Long, phường 2, quận
Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Khí đốt, khí hóa lỏng (Gas).

(210) **4-2019-09780**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; 2.9.14; 5.5.16; 25.7.25

(591) Vàng đồng, đỏ, xanh lá, tím nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI DKT LAND GROUP
(VN)

Số 35B, tổ 17, khu phố 3, phường Trảng
Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

(210) **4-2019-09781**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.5.1; A7.1.12; A26.11.8; 26.3.1

(591) Vàng đồng, xanh dương, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
THƯƠNG MẠI DKT LAND GROUP
(VN)

Số 35B, tổ 17, khu phố 3, phường Trảng
Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

(210) **4-2019-09782**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN (VN)
Phố Đức Hình 2, thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 30: Mỳ gạo/phở khô.

(210) **4-2019-09783**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(731) HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN (VN)
Số 02 đường Khu ga, Khu ga Bắc, thị trấn Đồng Mỏ, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn

(511) Nhóm 29: Rau bò khai đã sơ chế, chế biến.

Nhóm 31: Rau bò khai tươi; cây giống rau bò khai.

Nhóm 35: Mua bán rau.

(210) **4-2019-09784**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18; 2.7.13; 2.7.23

(591) Xám, vàng, tím, đen, xanh lá cây, xanh lam, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG CÁCH SỐNG 3F (VN)
Văn phòng 05 tầng 24, tòa Nhà Pearl Plaza 561A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy.

(210) **4-2019-09785**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.1

(591) Trắng, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ AK (VN)

Tầng 3 tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

(210) **4-2019-09786**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 7.1.6; A7.1.12; 7.1.24

(591) Trắng, xanh nước biển, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ AK (VN)

Tầng 3 tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đại lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản.

(210) **4-2019-09787**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; A1.1.12; A1.1.3; 24.11.15; 24.17.24

(591) Xanh đậm, trắng, nâu.

(731) TRỊNH HOÀI VŨ (VN)

Số 347 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng dịch vụ ăn uống, chỗ ở tạm thời, dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; quán rượu nhỏ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09788**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.14; A26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI DANKO (VN)

Phòng 101A, nhà C11, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; trà đã đông lạnh; đồ uống trên cơ sở trà.

(210) **4-2019-09789**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) JISUNG INDUSTRY INC. (KR)
#602 Chum-Dan Knowledge Industry Center, 17-17, 208 High -Tech Kwakiro, Buk-gu, Gwangju city, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng bằng nhựa dùng cho gia dụng; đồ chứa đựng đa năng có thể mang đi được, dùng cho gia dụng; đồ chứa đựng bằng nhựa dùng cho nhà bếp; xô (gầu, thùng); đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; bồn tắm nhựa cho trẻ em (đồ nhựa gia dụng); chậu tắm cho trẻ em, dùng cho mục đích gia đình; dụng cụ vắt dùng cho cây lau sàn.

(210) **4-2019-09790**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.13.1; 14.1.13; A14.1.15; A1.13.10

(591) Xanh, trắng.

(731) GUANG XI PING XIANG AO XIANG JIN CHU KOU MAO YI YOU XIAN GONG SI (CN)

Guang Xi Ping Xing Shi, Nong Huai Bian Mao Di Yi Cheng A13-3 Hao, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn đeo đầu, đèn pin; đèn tích điện, bóng led, đèn pha, thiết bị chiếu sáng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09791**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SASA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU QUỐC PHONG (VN)
27/4A đường số 12, khu phố 4, phường
Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng;
mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2019-09792**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

**SPA MINH HÒA
BEAUTY SKIN**

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU QUỐC PHONG (VN)
27/4A đường số 12, khu phố 4, phường
Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng;
mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2019-09793**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

JECICA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP
KHẨU QUỐC PHONG (VN)
27/4A đường số 12, khu phố 4, phường
Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng;
mặt nạ dưỡng da.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09794**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MOM

(731) CÔNG TY TNHH XNK THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NGỌC NHƯ Ý (VN)
Số 41 đường D2A, khu phố thị thương
mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1,
phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng;
mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2019-09795**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

M2M

(731) CÔNG TY TNHH XNK THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ NGỌC NHƯ Ý (VN)
Số 41 đường D2A, khu phố thị thương
mại Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1,
phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình
Dương

(511) Nhóm 03: Kem(mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi; phấn trang điểm; sữa tắm trắng;
mặt nạ dưỡng da.

(210) **4-2019-09796**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.5.16; A5.5.21; 26.4.2

(591) Vàng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM HOA
PHƯỢNG ĐỎ (VN)
28E3 đường 147, tổ 7, khu phố 3,
phường Phước Long B, quận 9, thành
phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; son môi, sữa tắm trắng; mặt nạ dưỡng da,
kem (mỹ phẩm) dưỡng thể.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09797**

(540)



TRINH TRINH

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 5.5.3; 26.1.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) PHẠM THỊ MINH TRINH (VN)

60A đường số 8, khu phố 3, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Kem (mỹ phẩm) bôi da; nước hoa; kem (mỹ phẩm) tẩy trắng da; son môi; kem(mỹ phẩm) rửa mặt; mặt nạ dưỡng da.

Nhóm 35: Bán lẻ và bán buôn mỹ phẩm; bán buôn chế phẩm vệ sinh; bán buôn thực phẩm chức năng; bán buôn hóa chất; bán buôn dược phẩm.

(210) **4-2019-09800**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A1.1.10; A1.1.2; 10.3.7

(591) Xanh đen, xanh dương, vàng, đỏ.

(731) DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ HƯỜNG NGUYỄN (DNTN) (VN)

Ngã tư Bến Hàn, ngõ 1, đường Hoàng Ngân, khu 2, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 39: Kinh doanh taxi.

(210) **4-2019-09801**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.4

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) INTERACTIVE ADVERTISING BUREAU, INC. (US)

116 East 27th Street, 6th Floor, New York, New York 10016, USA

(740) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp thông qua một website internet về việc sử dụng internet và các cách truyền thông tương tác khác cho mục đích quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ thúc đẩy nhận thức trong cộng đồng kinh doanh về việc sử dụng internet và các cách truyền thông tương tác khác cho mục đích quảng cáo và tiếp thị; dịch vụ liên kết, cụ thể là, quảng bá lợi ích của cộng đồng quảng cáo và tiếp thị trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị trực tuyến và tương tác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục, cụ thể là: cung cấp các lớp học, hội nghị và hội thảo giảng dạy trực tuyến về lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị truyền thông tương tác; dịch vụ giải trí, bản chất là cuộc thi có trao thưởng và lễ trao giải trong lĩnh vực thiết kế quảng cáo tương tác; dịch vụ về giáo dục, cụ thể là: các lớp học, hội nghị và hội thảo về lĩnh vực truyền thông tương tác phục vụ cho việc quảng cáo và tiếp thị.

(210) **4-2019-09802**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; A5.11.15; A5.5.20

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI P.P (VN)
Số 336, tổ 7, xóm Mới, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; thẻ thông báo [văn phòng phẩm], giấy nhắc việc [văn phòng phẩm]; giá nhỏ chia ngăn để đựng văn phòng phẩm [đồ dùng văn phòng]; bìa [văn phòng phẩm]; bìa tệp hồ sơ [văn phòng phẩm]; tập giấy viết [văn phòng phẩm].

(210) **4-2019-09803**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.20; A5.5.21; 18.1.21

(591) Xanh tím than, trắng.

(731) LÊ VĂN KHÁ (VN)

Ấp Thông Lưu, xã Thanh Bình, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: giấy dếp, túi xách.

(210) **4-2019-09804**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A3.9.4; A3.9.24

(591) Nâu, xanh ngọc, trắng.

(731) LÊ THU NGA (VN)

8-28 khu Hoa Lan, Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: nồi cơm điện, bình đun nước, máy xay sinh tố, bát đĩa, đồ chơi cho bé, đồ dùng học tập, đồ dùng tắm rửa cho bé, đồ dùng đi lại cho bé, đồ dùng cho mẹ và bé.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09805**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PHỤ TÙNG KENET

HOÀNG ĐẠT (VN)

51/19 ấp 3, xã Xuân Thới Thượng, huyện
Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; hệ thống truyền lực bằng bánh xe răng
cưa của máy.

Nhóm 12: Đĩa phanh dùng cho xe cộ, phanh cho xe cộ, còi cho xe cộ, xích xe máy, chân
chống xe máy, bánh xe cộ.

(210) **4-2019-09806**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.4.18; 26.1.1; 26.1.11

(591) Vàng, đen.

(731) NGUYỄN HỮU ĐẠT (VN)

LK 100, khu A đất dịch vụ Do Lộ,
phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

(210) **4-2019-09807**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.4; 26.3.1; A15.9.11; 26.1.1

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TÂM
NHÌN (VN)

Số 90B phố Yên Hoa, phường Yên Phụ,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2019-09808**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.4; 26.3.1; A15.9.11; 26.1.1

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TÂM
NHÌN (VN)

Số 90B phố Yên Hoa, phường Yên Phụ,
quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2019-09809**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.4; 26.3.1; A15.9.11; 26.1.1; A9.7.22

(591) Đen, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TÂM NHÌN (VN)

Số 90B phố Yên Hoa, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2019-09810**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.4; 26.3.1; A15.9.11; 26.1.1; A9.7.22

(591) Đen, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TÂM NHÌN (VN)

Số 90B phố Yên Hoa, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2019-09811**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.4; 26.3.1; A15.9.11; 26.1.1

(591) Đen, tím.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TÂM NHÌN (VN)

Số 90B phố Yên Hoa, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2019-09812**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 2.9.4; 26.3.1; A15.9.11; 26.1.1

(591) Đen, tím.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH TÂM NHÌN (VN)

Số 90B phố Yên Hoa, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

(210) **4-2019-09813**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.2; 26.3.3; A26.3.5; 26.3.23

(591) Đen, trắng, xám.

(731) TRẦN THỊ THU (VN)

Thôn 3, xã Vĩnh Hải, huyện Phú Lộc,
tỉnh Thừa Thiên - Huế

(740) Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc
tế (CIS LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thời trang, giày dép thời trang, ví tiền, túi xách tay, đồ trang
sức.

(210) **4-2019-09814**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 24.15.21; 26.1.10

(591) Trắng, xanh tím than.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT
TRIỂN CÔNG NGHỆ CTG VIỆT NAM
(VN)

Số 126 Khương Đình, phường Hạ Đình,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nghiền; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy lọc; máy phát điện; máy
xay.

(210) **4-2019-09815**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 14.1.13; A14.1.15; 14.1.1

(591) Vàng cam, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC
QUỐC TẾ VIỆT - HÀN (VN)

Số nhà 94, phố Trung Kính, phường Yên
Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, buôn bán và kinh doanh các mặt hàng sau: thiết bị chẩn đoán
hình ảnh (hệ thống CT di động, X quang kỹ thuật số, X quang nhũ ảnh kỹ thuật số
Pinkview DR plus, máy đo độ loãng xương), thiết bị điều trị thận, tiết niệu (máy tán sỏi
ngoài cơ thể), thiết bị chống nhiễm khuẩn (trung tâm tiệt trùng, thiết bị tiệt trùng, nồi hấp
hơi nước, nồi hấp tiệt trùng bằng khí EO, nồi hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp Plasma), hệ
thống truyền - lưu trữ - xử lý hình ảnh (Pacs), thiết bị spa làm đẹp, thiết bị trợ thính, sản
phẩm đèn LED (đèn LED dân dụng, đèn LED trang trí), thiết bị công nghiệp (động cơ xe
tải, động cơ tàu thủy, phụ tùng xe tải, máy hàn, máy làm lạnh).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09817**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.13.1; 26.1.1; 25.5.2

(591) Xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH Y TẾ HÙNG HÙNG (VN)

Lô T3, TM-3, khu đô thị Đông Văn Xanh, thị trấn Đông Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe.

(210) **4-2019-09818**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.5.1; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN UNIPRIME (VN)

181 Trần Hưng Đạo, phường Cồ Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng các quầy, sạp hàng trong hội chợ.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2019-09819**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN UNIPRIME (VN)

181 Trần Hưng Đạo, phường Cồ Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

vụ; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn quản lý nhân sự.

Nhóm 37: Dịch vụ xây, lát; xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng bến cảng, bến tàu; dịch vụ về cách điện, cách nhiệt, cách âm trong xây dựng; xây dựng các quây, sạp hàng trong hội chợ.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hành khách.

(210) **4-2019-09820**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

OEM HYDRAULIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)

Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Búa đập; xe lu có bánh; máy gia công nhựa đường; máy xúc; máy khoan đường hầm; máy chất tải kiểu gầu.

(210) **4-2019-09821**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

IZUMI ORIGINAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)

Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy chất tải kiểu gầu; khoang hút của máy chất tải; máy xúc; máy khoan đường hầm; máy xúc bốc; máy húc cào.

(210) **4-2019-09822**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

OEM KAWASAKI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG TRÌNH PHÚC LONG (VN)

Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Búa đập; xe lu có bánh; máy gia công nhựa đường; máy xúc; máy khoan đường hầm; máy chất tải kiểu gầu.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09823**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

OEM TURBOCHARGER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG
TRÌNH PHÚC LONG (VN)

Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp
Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Búa đập; xe lu có bánh; máy gia công nhựa đường; máy xúc; máy khoan đường
hầm; máy chất tải kiểu gầu.

(210) **4-2019-09824**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

OEM ENGINE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY CÔNG
TRÌNH PHÚC LONG (VN)

Tầng 3, số 869 Giải Phóng, phường Giáp
Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy chất tải kiểu gầu; khoang hút của máy chất tải; máy xúc; máy khoan
đường hầm; máy xúc bóc; máy húc cào.

(210) **4-2019-09825**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.5.20; A5.5.21; A1.1.10; A1.1.5;
3.7.17; 26.1.1; 2.3.1; A2.3.2; 4.5.1

(591) Trắng, đen, vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ VIỆT TRINH COSMETIC
(VN)

74/4A7 đường Nguyễn Thị Kiều, phường
Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-09826**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 2.3.1; A2.3.2; A5.5.20; A5.5.21

(591) Trắng, vàng.

(731) CAO THỊ NGỌC BÍCH (VN)

163 Châu Thị Kim, phường 7, thành phố
Tân An, tỉnh Long An

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

(210) **4-2019-09827**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NHN AUDIO

(731) NGUYỄN HẢI NAM (VN)

621/81 Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố 4,
phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố
Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tăng âm; đầu máy đọc phát kỹ thuật số; đầu máy hát karaoke; ống nói; bộ trộn âm; loa.

(210) **4-2019-09828**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.2; 25.5.3; 26.4.2

(591) Vàng cam, nâu, đen.

(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC
AHOME (VN)

Số 31 đường Lê Trọng Tấn, phường La
Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng, đèn trần, đèn chùm, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bồn rửa, chậu vệ sinh.

(210) **4-2019-09829**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

GIRL OF JULY

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
DỊCH VỤ CHAMÉ (VN)

Số 19, ngách 12, ngõ 93 Giáp Nhị,
phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai,
thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; chế phẩm dược để chăm sóc da; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09830**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

DHY

(731) ĐẶNG THỊ HẢI YẾN (VN)
Tổ dân phố Đức Diển, phường Phúc Diển, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày, dép.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang.

(210) **4-2019-09831**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BESSMEN

(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH QUỐC TẾ PROMAXX (VN)
Nhà ông Doanh, thôn Tú Linh, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 18: Ví da; túi xách bằng da; va li.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); mũ nón (đồ đội đầu); găng tay (trang phục); bút tất (đồ đi chân).

(210) **4-2019-09832**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Nikaimilk

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA DINH DƯỠNG QUỐC TẾ NIKAMILK (VN)
Ngõ 412, đường Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Sữa bột; sữa đặc; sữa tươi; sữa đậu nành; sữa chua.

(210) **4-2019-09833**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AQUASIMA

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI NBL VIỆT NAM (VN)
Số nhà 7, LK 12 khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước, thiết bị lọc nước - xử lý nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị làm sạch nước.

(210) **4-2019-09834**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

RADIAN

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI NBL VIỆT NAM (VN)
Số nhà 7, LK 12 khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước, thiết bị lọc nước - xử lý nước, thiết bị phân phối nước, thiết bị làm sạch nước.

(210) **4-2019-09835**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

XINNANJING

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)
Số 7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá nhai, hộp thuốc lá điếu, đầu lọc cho thuốc lá điếu, tẩu thuốc lá.

(210) **4-2019-09836**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Peonia

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)
Số 7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá nhai, hộp thuốc lá điếu, đầu lọc cho thuốc lá điếu, tẩu thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09837**

(220) 29.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)
Số 7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá nhai, hộp thuốc lá điếu, đầu lọc cho thuốc lá điếu, tàu thuốc lá.

(210) **4-2019-09838**

(220) 29.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 3.7.17; A17.2.2; 26.1.2

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANOVI VIỆT NAM (VN)
Số 262 đường Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; sữa ăn kiêng cho người; bột ăn kiêng cho người.

(210) **4-2019-09839**

(220) 29.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

**NANOVI
CANXI GOLD**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANOVI VIỆT NAM (VN)
Số 262 đường Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; sữa ăn kiêng cho người; bột ăn kiêng cho người.

(210) **4-2019-09840**

(220) 29.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

**NANOVI
CURCUMIN MILK**

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANOVI VIỆT NAM (VN)
Số 262 đường Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; sữa ăn kiêng cho người; bột ăn kiêng cho người.

(210) **4-2019-09841**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

NANOVINA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NANOVI VIỆT NAM (VN)

Số 262 đường Ngô Quyền, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; sữa ăn kiêng cho người; bột ăn kiêng cho người.

(210) **4-2019-09842**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; A16.1.11

(591) Đen, xanh lá cây, xám nhẹ.

(731) NGUYỄN LƯU KHÁNH VY (VN)

11 Nguyễn Hữu Thoại, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ kiện điện thoại (ốp lưng, bao da, pin, cáp sạc, tai nghe, thẻ nhớ), camera, đồng hồ thông minh, dây đồng hồ, đồng hồ.

(210) **4-2019-09843**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 25.1.6; 26.11.3; 26.1.1; 9.9.1

(591) Trắng, đen, xám, xám đen.

(731) NGUYỄN CHÍ NGUYỄN (VN)

772 Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(511) Nhóm 35: Buôn bán: quần áo, túi xách, ba lô, thắt lưng, mũ (nón), giày dép, đồng hồ, mắt kính.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09844**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.9

(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯỜNG MẠI
ĐẦU TƯ VÀ DU LỊCH RỒNG VIỆT
(VN)

148 đường Hoa Lan, phường 2, quận Phú
Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê xe; đại lý bán vé (máy bay, tàu hỏa, tàu thủy); đặt chỗ cho các chuyến đi.

(210) **4-2019-09845**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ
THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
GTEL (VN)

103 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân
Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà
Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ giải pháp công nghệ hỗ trợ cảnh báo cháy nổ và cảnh báo an toàn an ninh.

(210) **4-2019-09846**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; A26.4.18

(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ÁO MƯA RỒNG
VÀNG THỦ ĐÔ (VN)

Thôn An Bình, xã Hồng Quang, huyện
Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Áo mưa; giày dép; mũ nón.

Nhóm 35: Mua bán: áo mưa, giày dép, mũ nón.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09847**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PMD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN QUANG MINH HD
(VN)

Khu Phường Hoàng Thượng, thị trấn
Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh
Hải Dương

(511) Nhóm 06: Thanh kim loại định hình (thanh kim loại định hình dùng trong xây dựng); thanh định hình bằng kim loại dùng cho cửa; nẹp định hình bằng kim loại dùng cho cửa và xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán: thanh kim loại định hình dùng trong xây dựng, nẹp kim loại định hình dùng trong xây dựng, thanh bằng kim loại dùng cho cửa, nẹp định hình bằng kim loại dùng cho cửa và xây dựng, cửa bằng kim loại.

(210) **4-2019-09850**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 9.1.10; A5.5.20; 26.1.1; A26.1.18

(591) Hồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GOOD ALL (VN)

128 Bàu Cát, phường 14, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-09851**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SAKURA



(531) 2.9.14; A2.9.15; A5.1.5

(591) Xanh lá cây, trắng, nâu đất, nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SINH BẮC (VN)

4/15B Hậu Giang, phường 4, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Chế phẩm sinh học xử lý môi trường; chế phẩm sinh học dùng cho trồng trọt; chế phẩm sinh học dùng cho chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; chế phẩm sinh học dùng cho xử lý môi trường hóa chất công nghiệp.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09852**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1; 26.1.4;
A26.1.18

(591) Đen, xanh lá cây, trắng.

(731) VƯƠNG HỒNG NGỌC (VN)
109/16 tổ 49, phường Phú Thạnh, quận
Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; dịch vụ ăn uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-09853**

(540)

GS KING

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI DỊCH VỤ GIA SÂM
(VN)
174/10D Thái Phiên, phường 8, quận 11,
thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay: kìm (kềm).

(210) **4-2019-09854**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A15.9.11; 1.13.1; 26.1.5; 26.3.1

(591) Xanh đen, trắng, cam.

(731) BÙI TẤN BẠO (VN)
Xóm 4, thôn 1, xã Gia An, huyện Tánh
Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm marketing, bán hàng; phần mềm quản lý doanh nghiệp.

(210) **4-2019-09855**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A15.9.11; 1.13.1; 26.1.5; 26.3.1

(591) Hồng, cam.

(731) BÙI TẤN BẠO (VN)
Xóm 4, thôn 1, xã Gia An, huyện Tánh
Linh, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tiếp thị quảng cáo; quảng cáo thông qua mạng internet.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09856**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.12

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIÊN KIM AN (VN)

55/7 Cống hộp Rạch Bùng Binh, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy hoặc bìa cứng tự hủy.

Nhóm 17: Hạt nhựa tự hủy.

(210) **4-2019-09857**

(540)

Việt - Hàn

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH HỒNG SƠN (VN)
Số 447 đường Quang Trung, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; tủ đựng giày dép; tủ gấp để ở đầu giường.

(210) **4-2019-09858**

(540)

Bnowy

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VINAGROUP (VN)
Thôn My Điền, xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em; tã lót dùng cho người không tự chủ được; tã lót (bỉm) cho trẻ em; bỉm cho người lớn; băng vệ sinh cho phụ nữ.

Nhóm 35: Mua bán: tã lót dùng cho trẻ em, tã lót dùng cho người không tự chủ được, tã lót (bỉm) cho trẻ em, bỉm cho người lớn, băng vệ sinh cho phụ nữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09859**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SMCEPHALEXIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM SAO MAI (VN)

Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia
Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09860**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SMCEFRADIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
DUỐC PHẨM SAO MAI (VN)

Khu cán bộ, đường Nội Thị, thị trấn Gia
Bình, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09861**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

AGIPHYLAMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM
AGIMEXPHARM (VN)

Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ
Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An
Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công
nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T
CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-09862

(220) 29.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DUỘC (VN)

Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

ANHAPPY

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2019-09863

(220) 29.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

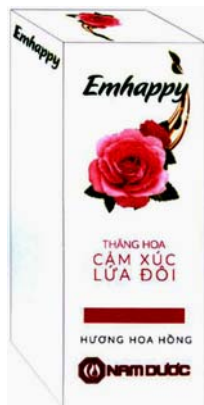
(531) A19.3.4; 5.5.1; A5.5.22; 26.5.1

(591) Đỏ, hồng, vàng, hồng nhạt, xanh lá cây, trắng, ghi, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DUỘC (VN)

Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) 4-2019-09864

(220) 29.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

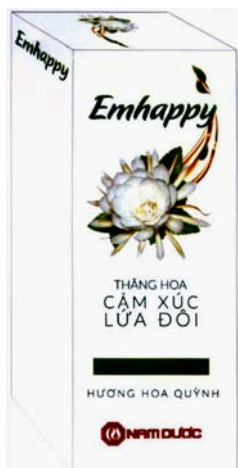
(531) A19.3.4; 5.5.19; A5.5.21; 26.5.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây, vàng, trắng ghi, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NAM DUỘC (VN)

Lô A7/D21, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09865**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM
LÂM ĐỒNG (VN)

LADOHONEY

Số 31 Ngô Văn Sở, phường 9, thành phố
Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT
(LEADCONSULT)

(511) Nhóm 30: Mật ong; keo ong; sữa ong chúa.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mật ong; rượu vang.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: mật ong, keo ong, sữa ong chúa, nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, đồ uống không có cồn, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, xi rô dùng cho đồ uống, đồ uống trên cơ sở mật ong không có cồn, đồ uống có cồn (trừ bia), rượu mật ong, rượu vang.

(210) **4-2019-09866**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Rượu Tiêu Dao Quốc Tửu

(731) NGUYỄN TIẾN KHIÊM (VN)

Đội 9, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh
Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu mật ong.

(210) **4-2019-09869**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2; A6.3.5

(591) Đen, vàng, cam, xanh lá cây, xanh
dương, xám, trắng, xanh lam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG
KHÁNH HÒA (VN)

68 đường 17, khu phố 3, phường Hiệp
Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố
Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Yến sào.

Nhóm 32: Nước giải khát không cồn.

(210) **4-2019-09870**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.7.1; A15.7.2; A1.1.10; A1.1.2

(591) Đen, đỏ, vàng, xanh dương, trắng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH QUANG (VN)

Thôn Đông Sẻ, xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay không dùng điện: kìm (kềm), búa, tua vít, thước cuộn, kéo, dụng cụ mở đai ốc.

(210) **4-2019-09871**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.15; 6.1.2

(591) Đen, trắng, vàng, cam, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG

MẠI NGỌC BẢO CHÂU (VN)

750/22 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

(210) **4-2019-09872**

(540)

O-GEU

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)

Số 11D khu GD Tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; sữa tắm; kem tắm trắng; mặt nạ trang điểm; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-09873**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A16.3.5; 25.1.6

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN VIỆT BẢO KÝ (VN)

17 Lương Văn Can, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến: hạt dưa, hạt hướng dương, hạt bí, hạt hạnh nhân, hạt dẻ cười, hạt macca.

(210) **4-2019-09876**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; A26.4.18

(731) KIM, HYUN DEOK (KR)

Adong 303ho, 314, Hyeonsan-ro, Chowol-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, 12728, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ các món tráng miệng; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quầy ăn sa-lát (dịch vụ nhà hàng ăn uống); dịch vụ nhà hàng ăn uống được vận hành theo hình thức nhượng quyền thương mại; dịch vụ cửa hàng bánh và đồ uống; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán cà phê và nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê giải khát; dịch vụ cung cấp đồ ăn mang đi do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-09877**

(540)

AN QUỐC THÁI

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) NGUYỄN HỒNG THẮNG (VN)

2 Trần Điện, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: thuốc đông y, thuốc nam, thuốc bắc, dược phẩm, thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09878**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 2.7.23; 1.3.1; A5.5.20;
26.1.6; 26.15.15



(591) Vàng, xanh lá cây, xanh dương, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC TUYẾN
DTP (VN)

148-150 Nguyễn Đình Chính, phường 8,
quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí
Minh

(511) Nhóm 16: Tài liệu in sẵn dùng cho giảng dạy; sách; xuất bản phẩm dùng cho giáo dục giảng dạy; giấy; sổ tay; tập (vở) học sinh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trung tâm đào tạo ngoại ngữ; xuất bản sách, tạp chí; tổ chức hội nghị, triển lãm (nhằm mục đích giáo dục); các khóa học tương tác từ xa được cung cấp trực tuyến qua mạng máy tính; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến.

(210) **4-2019-09882**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

BIOTED 603.SP

(731) CÔNG TY PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT
VĨNH LONG (TNHH) (VN)

73/19A Phó Cơ Điều, phường 3, thị xã
Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 01: Phân bón lá.

(210) **4-2019-09883**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

VILTED

(731) CÔNG TY PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT
VĨNH LONG (TNHH) (VN)

73/19A Phó Cơ Điều, phường 3, thị xã
Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 01: Phân bón lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09885**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) INTERNATIONAL FOODSTUFFS CO
LLC. (AE)

Al-Wahda Street, Industrial Area No.1,
P.O.Box No.4115, Sharjah, United Arab
Emirates

(740) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG
& TRAN CO., LTD)

SMARTPOP

(511) Nhóm 30: Sô-cô-la; sản phẩm bánh kẹo; kẹo; bánh quy; bánh ngọt; mỳ ống; mỳ ống sợi nhỏ; mỳ sợi dẹt; mỳ ăn liền; mỳ spaghetti (mỳ ý); bún; nấm men; bột làm bánh và hỗn hợp ngũ cốc, chế phẩm từ ngũ cốc dùng để làm bánh ngọt; nước sốt cho món trộn (salad); sốt may-on-ne; dấm; nước sốt cà chua nấm và nước sốt (gia vị); sản phẩm bột nhào làm sẵn để nấu; bột nhào đông lạnh; bánh nhồi paratha đông lạnh; kem lạnh; kem lạnh không sữa; kem trái cây (đá lạnh); sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); cà phê; trà (chè); ca cao; đường; gạo; bột sắn; bột cọ; cà phê nhân tạo; bánh mỳ; nước mật đường; muối ăn; tương mù tạt; bột làm từ ngũ cốc; các loại gia vị; đồ uống trên cơ sở ca cao; nước sốt thịt; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); mật ong; bông ngô.

(210) **4-2019-09887**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 2.9.8

(591) Đen, vàng, đỏ.

(731) GUANGZHOU HUADUO NETWORK
TECHNOLOGY COMPANY LIMITED
(CN)

24/F Tower B-1, Wanda Plaza, #79
Wanbo 2nd Rd., Panyu District,
Guangzhou, China

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO
LAW FIRM)



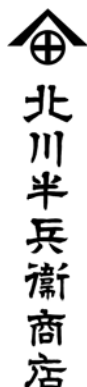
(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính để sáng tác và chỉnh sửa nhạc và âm thanh; phần mềm máy tính để chỉnh sửa hình ảnh, âm thanh và video; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải xuống được; ứng dụng có thể tải xuống được dùng cho thiết bị di động; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống được; phần mềm máy tính để tạo lập và xem hình ảnh và ảnh chụp kỹ thuật số; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; phần mềm trò chơi máy tính; máy thu thanh và thu hình; phim hoạt hình

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ tổ chức trò chơi; tổ chức các cuộc thi trò chơi điện tử; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09888**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; 7.3.2; 7.1.24; 26.1.1; 24.13.1

(731) KITAGAWA HANBEI TEA MFG, CO. (JP)

52 Kego Iseda-cho, Uji-shi, Kyoto 611-0043, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; bánh kẹo; bánh mì; bánh bao; bánh xăng duých; bánh bao nhân thịt băm (bánh chuka-manjuh); bánh mì hamburger (bánh mì kẹp nhân); bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích (bánh mì kẹp nhân); bánh patê thịt; chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-09889**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 7.3.11; 7.3.2; 7.1.24; 26.1.1

(731) KITAGAWA HANBEI TEA MFG, CO. (JP)

52 Kego Iseda-cho, Uji-shi, Kyoto 611-0043, Japan

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà; bánh kẹo; bánh mì; bánh bao; bánh xăng duých; bánh bao nhân thịt băm (bánh chuka-manjuh); bánh mì hamburger (bánh mì kẹp nhân); bánh pizza; bánh mì kẹp xúc xích (bánh mì kẹp nhân); bánh patê thịt; chế phẩm ngũ cốc.

(210) **4-2019-09890**

(540)

BIVID'S

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH BÌNH VIỆT ĐỨC (VN)

62/36 Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, sữa và các sản phẩm làm từ sữa như: sữa chua, bơ, pho mát, sữa đặc.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09891**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.13.1; A3.13.24; A5.3.13; A5.3.15

(731) CÔNG TY TNHH MTV THỜI TRANG EMY (VN)

5 Nguyễn Hồng Đào, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại quần áo thời trang.

(210) **4-2019-09892**

(540)



TSL ALUMINIUM PROFILE

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; 7.3.11; 7.3.2; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng, xanh lam.

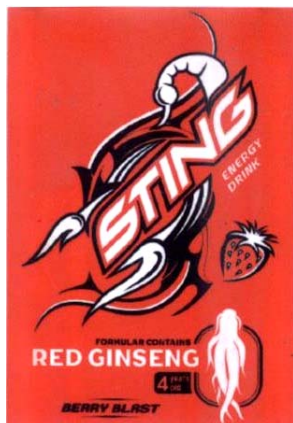
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TS (VN)

Số nhà 22, tổ dân phố 5, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình.

(210) **4-2019-09893**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.9.16; A3.9.24; 5.7.8; A5.11.2

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) PEPSICO, INC. (US)

700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

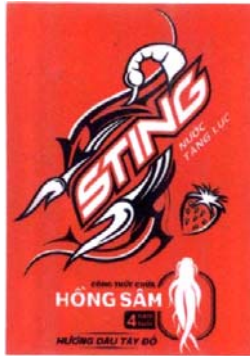
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09895**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.23; 3.9.16; A3.9.24; 5.7.8

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) PEPSICO, INC. (US)

700 Anderson Hill Road, Purchase, New York 10577, United States of America

(511) Nhóm 32: Đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm không cồn khác để làm đồ uống.

(210) **4-2019-09897**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 15.7.1; 14.7.6; 26.1.1; 26.1.8

(731) TRẦN THỊ THANH THỦY (VN)

Xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công) như: kìm, cờ lê, đá cắt sắt, đá mài, dao (đồ gia dụng), kéo (đồ gia dụng).

Nhóm 35: Mua bán: công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công) như: kìm, cờ lê, đá cắt sắt, đá mài, dao (đồ gia dụng), kéo (đồ gia dụng).

(210) **4-2019-09898**

(540)

NAM THIÊN

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) TRẦN THỊ THANH THỦY (VN)

Xã Vạn Thái, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công) như: kìm, cờ lê, đá cắt sắt, đá mài, dao (đồ gia dụng), kéo (đồ gia dụng).

Nhóm 35: Mua bán: công cụ và dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công) như: kìm, cờ lê, đá cắt sắt, đá mài, dao (đồ gia dụng), kéo (đồ gia dụng).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09900**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.11.8

(591) Trắng, đen, đỏ, tím, xám.

(731) LÊ THỊ MINH THẢO (VN)

238H Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6,
quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống.

(210) **4-2019-09901**

(540)

VITA - OPC

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OPC (VN)

1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09902**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.2; 25.1.6; 1.15.15; 1.15.14; 5.7.11;
A25.7.7; 26.3.1; 26.4.7; 25.7.25

(591) Da cam, da cam nhạt, vàng, vàng nhạt,
xanh lá cây, đỏ đậm, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
OPC (VN)

1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6,
thành phố Hồ Chí Minh.

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp
INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09903**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 1.15.21; 5.7.12; 25.7.25; A25.7.7;
26.4.2; 26.4.7; 26.3.1; 25.1.6

(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương, trắng, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt, vàng, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OPC (VN)

1017 Hồng Bàng, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng sử dụng cho mục đích y tế.

(210) **4-2019-09904**

(540)

TACATA

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TACATA (VN)

Số 92 Lạc Nghiệp, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; chất pha loãng cho sơn; sơn lót.

Nhóm 19: Bột trét tường (dùng trong xây dựng).

(210) **4-2019-09906**

(540)

CLEARVIEW

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019


(731) HUNTER DOUGLAS INDUSTRIES SWITZERLAND GMBH (CH)


Adligenswilerstrasse 37, CH-6006 Luzern, Switzerland


(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 20: Màn chắn và màn ngang, màn chắn (màn venetian), tất cả làm bằng kim loại, chất dẻo, gỗ hoặc vải dệt để sử dụng trong nhà; màn chắn xếp nếp và thiết bị che nắng cho cửa sổ, tất cả làm bằng kim loại, chất dẻo, gỗ hoặc vải dệt để sử dụng trong nhà; màn chắn cuộn, tất cả làm bằng vải dệt và/hoặc chất dẻo và/hoặc sợi thủy tinh để sử dụng trong nhà; và những loại màn chắn trong nhà khác (đồ đạc); bộ phận bằng chất dẻo, bộ phận bằng kim loại của màn chắn trong nhà (đồ đạc).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-09907** (220) 29.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.13.25; 26.4.2; 9.1.10
(731) SHENZHEN BAOJIA BATTERY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 7, Fuqiao Industrial Zone 1, Qiaotou Community, Fuyong Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị ngoại vi máy vi tính; bao đựng điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh.
-

- (210) **4-2019-09908** (220) 29.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.13.25; 26.4.2; 9.1.10
(731) SHENZHEN BAOJIA BATTERY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 7, Fuqiao Industrial Zone 1, Qiaotou Community, Fuyong Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; đồ dùng tẩy trang; dụng cụ mỹ phẩm; chổi điện [trừ các bộ phận của máy móc]; chổi cạo râu.
-

- (210) **4-2019-09909** (220) 29.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) 
(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.15.15; 24.1.1
(591) Xanh lá cây, ghi, xám, đen.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VIETCOMBANK) (VN)
198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
VCB - Mobile B@nking

- (511) Nhóm 36: Dịch vụ tài khoản và tiết kiệm; dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán; tài khoản tiền gửi có kỳ hạn; tài khoản chứng chỉ tiền gửi; kỳ phiếu, trái phiếu; tài khoản tiết kiệm; tài khoản chuyên dùng; dịch vụ quản lý vốn; quản lý vốn tập trung; đầu tư tự động; kinh doanh ngoại tệ; đại lý phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư; sản phẩm liên kết giữa dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm; đầu tư kinh doanh vốn; mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá; cho vay; bảo lãnh ngân hàng; bảo lãnh vay vốn; bảo lãnh thanh toán; thanh toán chuyển

tiền trong nước và nước ngoài; quản lý chi tiêu; trả lương tự động; thanh toán billing; thanh toán xuất nhập khẩu; trả lương theo bảng; chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố giấy tờ có giá, dịch vụ nhờ thu chứng từ; tín dụng, cho vay thế chấp, cầm cố, cho vay theo hạn mức tín dụng dự phòng, cho vay dự án, cho vay theo hạn mức thấu chi, cho vay tiêu dùng, cho vay mua nhà, mua ô tô, cho vay hộ kinh doanh, cho vay trả góp; dịch vụ thẻ ngân hàng: phát hành, thanh toán, bảo trợ phát hành và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế và thẻ nội địa, thẻ ghi nợ quốc tế và thẻ ghi nợ nội địa; thanh toán qua internet, điện thoại và các kênh giao dịch điện tử khác; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng qua internet/điện thoại, dịch vụ thanh toán hóa đơn trên các phương tiện điện tử; dịch vụ chứng khoán qua mạng; tư vấn tài chính ngân hàng; dịch vụ phân tích tài chính, đánh giá tài chính; thông tin về tài chính, quản lý tài chính, tư vấn đầu tư tài chính, tư vấn đầu tư bất động sản, quản lý tài sản.

(210) **4-2019-09910**

(540)



VCBPAY

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.15.15; 24.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, đen, trắng.

(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VIETCOMBANK) (VN)**

198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài khoản và tiết kiệm; dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán; tài khoản tiền gửi có kỳ hạn; tài khoản chứng chỉ tiền gửi; kỳ phiếu, trái phiếu; tài khoản tiết kiệm; tài khoản chuyên dùng; dịch vụ quản lý vốn; quản lý vốn tập trung; đầu tư tự động; kinh doanh ngoại tệ; đại lý phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư; sản phẩm liên kết giữa dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm; đầu tư kinh doanh vốn; mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá; cho vay; bảo lãnh ngân hàng; bảo lãnh vay vốn; bảo lãnh thanh toán; thanh toán chuyển tiền trong nước và nước ngoài; quản lý chi tiêu; trả lương tự động; thanh toán billing; thanh toán xuất nhập khẩu; trả lương theo bảng; chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố giấy tờ có giá, dịch vụ nhờ thu chứng từ; tín dụng, cho vay thế chấp, cầm cố, cho vay theo hạn mức tín dụng dự phòng, cho vay dự án, cho vay theo hạn mức thấu chi, cho vay tiêu dùng, cho vay mua nhà, mua ô tô, cho vay hộ kinh doanh, cho vay trả góp; dịch vụ thẻ ngân hàng: phát hành, thanh toán, bảo trợ phát hành và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế và thẻ nội địa, thẻ ghi nợ quốc tế và thẻ ghi nợ nội địa; thanh toán qua internet, điện thoại và các kênh giao dịch điện tử khác; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng qua internet/điện thoại, dịch vụ thanh toán hóa đơn trên các phương tiện điện tử; dịch vụ chứng khoán qua mạng; tư vấn tài chính ngân hàng; dịch vụ phân tích tài chính, đánh giá tài chính; thông tin về tài chính, quản lý tài chính, tư vấn đầu tư tài chính, tư vấn đầu tư bất động sản, quản lý tài sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09911**

(220) 29.03.2019

(540)



VCB Smart OTP

(441) 27.05.2019

(531) 26.3.1; A26.3.5; 26.15.15; 24.1.1

(591) Xanh lá cây, đen, trắng.

(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VIETCOMBANK) (VN)**

198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài khoản và tiết kiệm; dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán; tài khoản tiền gửi có kỳ hạn; tài khoản chứng chỉ tiền gửi; kỳ phiếu, trái phiếu; tài khoản tiết kiệm; tài khoản chuyên dùng; dịch vụ quản lý vốn; quản lý vốn tập trung; đầu tư tự động; kinh doanh ngoại tệ; đại lý phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư; sản phẩm liên kết giữa dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm; đầu tư kinh doanh vốn; mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá; cho vay; bảo lãnh ngân hàng; bảo lãnh vay vốn; bảo lãnh thanh toán; thanh toán chuyển tiền trong nước và nước ngoài; quản lý chi tiêu; trả lương tự động; thanh toán billing; thanh toán xuất nhập khẩu; trả lương theo bảng; chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố giấy tờ có giá, dịch vụ nhờ thu chứng từ; tín dụng, cho vay thế chấp, cầm cố, cho vay theo hạn mức tín dụng dự phòng, cho vay dự án, cho vay theo hạn mức thấu chi, cho vay tiêu dùng, cho vay mua nhà, mua ô tô, cho vay hộ kinh doanh, cho vay trả góp; dịch vụ thẻ ngân hàng: phát hành, thanh toán, bảo trợ phát hành và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế và thẻ nội địa, thẻ ghi nợ quốc tế và thẻ ghi nợ nội địa; thanh toán qua internet, điện thoại và các kênh giao dịch điện tử khác; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng qua internet/điện thoại, dịch vụ thanh toán hóa đơn trên các phương tiện điện tử; dịch vụ chứng khoán qua mạng; tư vấn tài chính ngân hàng; dịch vụ phân tích tài chính, đánh giá tài chính; thông tin về tài chính, quản lý tài chính, tư vấn đầu tư tài chính, tư vấn đầu tư bất động sản, quản lý tài sản.

(210) **4-2019-09912**

(220) 29.03.2019

(540)

VCB-SMSB@nking

(441) 27.05.2019

(531) 24.17.17

(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VIETCOMBANK) (VN)**

198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài khoản và tiết kiệm; dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán; tài khoản tiền gửi có kỳ hạn; tài khoản chứng chỉ tiền gửi; kỳ phiếu, trái phiếu; tài khoản tiết kiệm; tài khoản chuyên dùng; dịch vụ quản lý vốn; quản lý vốn tập trung; đầu tư tự động; kinh doanh ngoại tệ; đại lý phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư; sản phẩm liên kết giữa dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm; đầu tư kinh doanh vốn; mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá; cho vay; bảo lãnh ngân hàng; bảo lãnh vay vốn; bảo lãnh thanh toán; thanh toán chuyển

tiền trong nước và nước ngoài; quản lý chi tiêu; trả lương tự động; thanh toán billing; thanh toán xuất nhập khẩu; trả lương theo bảng; chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố giấy tờ có giá, dịch vụ nhờ thu chứng từ; tín dụng, cho vay thế chấp, cầm cố, cho vay theo hạn mức tín dụng dự phòng, cho vay dự án, cho vay theo hạn mức thấu chi, cho vay tiêu dùng, cho vay mua nhà, mua ô tô, cho vay hộ kinh doanh, cho vay trả góp; dịch vụ thẻ ngân hàng: phát hành, thanh toán, bảo trợ phát hành và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế và thẻ nội địa, thẻ ghi nợ quốc tế và thẻ ghi nợ nội địa; thanh toán qua internet, điện thoại và các kênh giao dịch điện tử khác; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng qua internet/điện thoại, dịch vụ thanh toán hóa đơn trên các phương tiện điện tử; dịch vụ chứng khoán qua mạng; tư vấn tài chính ngân hàng; dịch vụ phân tích tài chính, đánh giá tài chính; thông tin về tài chính, quản lý tài chính, tư vấn đầu tư tài chính, tư vấn đầu tư bất động sản, quản lý tài sản.

(210) **4-2019-09913**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 24.17.17

(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VIETCOMBANK) (VN)**

VCB-PhoneB@nking

198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài khoản và tiết kiệm; dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán; tài khoản tiền gửi có kỳ hạn; tài khoản chứng chỉ tiền gửi; kỳ phiếu, trái phiếu; tài khoản tiết kiệm; tài khoản chuyên dùng; dịch vụ quản lý vốn; quản lý vốn tập trung; đầu tư tự động; kinh doanh ngoại tệ; đại lý phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư; sản phẩm liên kết giữa dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm; đầu tư kinh doanh vốn; mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá; cho vay; bảo lãnh ngân hàng; bảo lãnh vay vốn; bảo lãnh thanh toán; thanh toán chuyển tiền trong nước và nước ngoài; quản lý chi tiêu; trả lương tự động; thanh toán billing; thanh toán xuất nhập khẩu; trả lương theo bảng; chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố giấy tờ có giá, dịch vụ nhờ thu chứng từ; tín dụng, cho vay thế chấp, cầm cố, cho vay theo hạn mức tín dụng dự phòng, cho vay dự án, cho vay theo hạn mức thấu chi, cho vay tiêu dùng, cho vay mua nhà, mua ô tô, cho vay hộ kinh doanh, cho vay trả góp; dịch vụ thẻ ngân hàng: phát hành, thanh toán, bảo trợ phát hành và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế và thẻ nội địa, thẻ ghi nợ quốc tế và thẻ ghi nợ nội địa; thanh toán qua internet, điện thoại và các kênh giao dịch điện tử khác; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng qua internet/điện thoại, dịch vụ thanh toán hóa đơn trên các phương tiện điện tử; dịch vụ chứng khoán qua mạng; tư vấn tài chính ngân hàng; dịch vụ phân tích tài chính, đánh giá tài chính; thông tin về tài chính, quản lý tài chính, tư vấn đầu tư tài chính, tư vấn đầu tư bất động sản, quản lý tài sản.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09914**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 24.17.17

(731) **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VIETCOMBANK) (VN)**

VCB-iB@nking

198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài khoản và tiết kiệm; dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán; tài khoản tiền gửi có kỳ hạn; tài khoản chứng chỉ tiền gửi; kỳ phiếu, trái phiếu; tài khoản tiết kiệm; tài khoản chuyên dùng; dịch vụ quản lý vốn; quản lý vốn tập trung; đầu tư tự động; kinh doanh ngoại tệ; đại lý phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư; sản phẩm liên kết giữa dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm; đầu tư kinh doanh vốn; mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá; cho vay; bảo lãnh ngân hàng; bảo lãnh vay vốn; bảo lãnh thanh toán; thanh toán chuyển tiền trong nước và nước ngoài; quản lý chi tiêu; trả lương tự động; thanh toán billing; thanh toán xuất nhập khẩu; trả lương theo bảng; chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố giấy tờ có giá, dịch vụ nhờ thu chứng từ; tín dụng, cho vay thế chấp, cầm cố, cho vay theo hạn mức tín dụng dự phòng, cho vay dự án, cho vay theo hạn mức thấu chi, cho vay tiêu dùng, cho vay mua nhà, mua ô tô, cho vay hộ kinh doanh, cho vay trả góp; dịch vụ thẻ ngân hàng: phát hành, thanh toán, bảo trợ phát hành và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế và thẻ nội địa, thẻ ghi nợ quốc tế và thẻ ghi nợ nội địa; thanh toán qua internet, điện thoại và các kênh giao dịch điện tử khác; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng qua internet/điện thoại, dịch vụ thanh toán hóa đơn trên các phương tiện điện tử; dịch vụ chứng khoán qua mạng; tư vấn tài chính ngân hàng; dịch vụ phân tích tài chính, đánh giá tài chính; thông tin về tài chính, quản lý tài chính, tư vấn đầu tư tài chính, tư vấn đầu tư bất động sản, quản lý tài sản.

(210) **4-2019-09915**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) 26.3.2; A26.11.12

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG GIA AN (VN)**

ANCORA

Số 14 gác 9 ngõ 280 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; vecni; chất pha loãng cho sơn.

(210) **4-2019-09916**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SAPPHO

(731) NGUYỄN THỦY TIÊN (VN)

A - 2608 Tòa nhà Ecolife Capitol, số 58
Tổ Hữu, phường Trung Văn, quận Nam
Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo khoác ngoài; đồ đội đầu; giày; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục).

(210) **4-2019-09917**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

MENATOBA
"Mẹ nấu tứ bán"

(731) TRỊNH THỊ THANH HƯƠNG (VN)

Thôn Hòa Trung, xã An Mỹ, huyện Bình
Lục, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo.

(210) **4-2019-09918**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 3.7.10; 3.7.16; A3.7.24; 3.7.20

(591) Vàng, đỏ, vàng cam, trắng.

(731) **HỘ KINH DOANH BÌNH LOAN YẾN
VIỆT (VN)**

219 Chợ Lớn, phường 11, quận 6, thành
phố Hồ Chí Minh


(740) Công ty TNHH một thành viên Trường
Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 29: Yến sào; tổ yến trắng khô làm sạch; tổ yến huyết khô làm sạch.

Nhóm 35: Mua bán tổ yến (yến sào); phân phối (không bao gồm vận chuyển) các loại yến sào, yến thiên nhiên, yến sào chứa collagen, yến nhung sâm (yến sào kết hợp với nhân sâm và lộc nhung).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-09919** (220) 29.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 24.9.1
(731) MISS GRAND INTERNATIONAL COMPANY LIMITED (TH)
1213/414 Soi Ladprao 94 (Panjamitr),
Ladprao Road, Phlabphla,
Wangthonglang, Bangkok 10310
Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; xà phòng; chế phẩm chống nắng.
-

- (210) **4-2019-09920** (220) 29.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 1.15.15; 1.15.5; A5.3.13; A5.5.20
(591) Nâu đất.
(731) HỘ KINH DOANH CHAY GIÁC NGỘ (VN)
213A Hùng Vương, phường 9, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
- 
- (511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; tạo hình trang trí trên thực phẩm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.
-

- (210) **4-2019-09921** (220) 29.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.4.2; A26.4.18; 25.5.1
(591) Nâu, đỏ, trắng.
(731) HOTEL SHILLA CO., LTD. (KR)
249, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, (100-856), Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)
- 
- (511) Nhóm 09: Ứng dụng điện thoại thông minh (phần mềm); phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho máy tính bảng kỹ thuật số hoặc máy tính bảng điện tử; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh; phiếu quà tặng

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

điện tử có thể tải về; phiếu giảm giá trên điện thoại di động, có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bản ghi video kỹ thuật số, có thể tải xuống được; thẻ từ tính; thẻ tín dụng từ tính.

(210) **4-2019-09922**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Shilla Stay

(731) HOTEL SHILLA CO., LTD. (KR)

249, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, (100-856), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng điện thoại thông minh (phần mềm); phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho máy tính bảng kỹ thuật số hoặc máy tính bảng điện tử; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh; phiếu quà tặng điện tử có thể tải về; phiếu giảm giá trên điện thoại di động, có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bản ghi video kỹ thuật số, có thể tải xuống được; thẻ từ tính; thẻ tín dụng từ tính.

(210) **4-2019-09923**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Huduy

Handbag

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TÚI XÁCH HOÀNG DUY (VN)

B66 đường số 6, khu Him Lam, Đồng Điều, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Túi xách; ba lô; cặp học sinh; túi du lịch; vali.

(210) **4-2019-09924**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Kalux

(531) A25.7.21; A26.11.8

(591) Đỏ, đen, xám, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CHÂU PHƯƠNG ANH (VN)

19 đường 84, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 35: Mua bán hàng điện gia dụng, cụ thể là: máy xay sinh tố, máy xay thịt, lò nướng, lẩu điện, nồi áp suất điện, bình thủy điện, ca đun nước bằng điện, nồi cơm điện, máy ép trái cây, bếp điện, máy đánh trứng, siêu sắc thuốc, nồi ủ, nồi tiêm.

(210) **4-2019-09926**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Shilla Monogram

(731) HOTEL SHILLA CO., LTD. (KR)

249, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, (100-856), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng điện thoại thông minh (phần mềm); phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho máy tính bảng kỹ thuật số hoặc máy tính bảng điện tử; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh; phiếu quà tặng điện tử có thể tải về; phiếu giảm giá trên điện thoại di động, có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bản ghi video kỹ thuật số, có thể tải xuống được; thẻ từ tính; thẻ tín dụng từ tính.

(210) **4-2019-09927**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 4.1.3

(591) Vàng đồng, đỏ tươi, trắng.

(731) UNION ANGELS CO., LTD. (KR)

707-2 Rm#10,41, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu mùi; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống hoa quả có cồn; rượu vang.

(210) **4-2019-09928**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 5.5.4; 5.5.14; A5.5.21

(591) Vàng tươi, trắng, đen.

(731) UNION ANGELS CO., LTD. (KR)

707-2 Rm#10,41, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn (HAI HAN IP CO., LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 33: Rượu mùi; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống hoa quả có cồn; rượu vang.

(210) **4-2019-09929**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A5.5.21; 5.5.1

(591) Đỏ tươi, trắng, đen.

(731) UNION ANGELS CO., LTD. (KR)

707-2 Rm#10,41, Digital-ro 31-gil,
Guro-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu mùi; đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống hoa quả có cồn; rượu vang.

(210) **4-2019-09930**

(540)

EXQUISITE BEAUTY IS TRUTH

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) MYCOF ARM LLC. (KR)

111 ho, 1515, Kongjwipatjwi-ro,
Wansan-gu, Jeonju-si, Jeollabuk -do
54874, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng; xà phòng dùng cho da không chứa thuốc; nước hoa; kem mỹ phẩm.

(210) **4-2019-09932**

(540)

MEMERABA

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) GUANGZHOU OCINEID COSMETICS
CO., LTD. (CN)

No.1508, 15/F, Building 1-15, Hongxing
Building, No.238, Jinzhongheng Road,
Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hàn
(HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; son môi; sữa rửa mặt; lông mi giả; bộ mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; chế phẩm cạo râu; chất làm bóng môi; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09934**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

SANODYNA

(731) CÔNG TY TNHH SANODYNA VIỆT NAM (VN)

Số 1A, ngách 40, ngõ 79 Dương Quảng Hàm, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị y tế.

(210) **4-2019-09935**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



S.REWARDS

(531) 26.4.1; 26.4.9; 25.5.25

(591) Đỏ, xám, nâu nhạt, nâu đậm.

(731) HOTEL SHILLA CO., LTD. (KR)

249, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, (100-856), Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng điện thoại thông minh (phần mềm); phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng máy vi tính; phần mềm ứng dụng máy vi tính dùng cho máy tính bảng kỹ thuật số hoặc máy tính bảng điện tử; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; thiết bị ghi, truyền và tái tạo âm thanh, hình ảnh; phiếu quà tặng điện tử có thể tải về; phiếu giảm giá trên điện thoại di động, có thể tải về được; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bản ghi video kỹ thuật số, có thể tải xuống được; thẻ từ tính; thẻ tín dụng từ tính.

(210) **4-2019-09936**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) A5.3.15; 26.1.1; 25.5.25; A26.1.18;

5.9.24; A5.5.20; 5.7.24; 2.3.1; A26.1.14

(591) Xanh lá cây, trắng, cam, nâu, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NÚI NAM XANH (VN)

27 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm dược, thuốc chữa bệnh và thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09937**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 26.1.6; 6.1.2; A6.3.14

(591) Xanh dương, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh ngọc thạch, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NÚI NAM XANH (VN)

27 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm dược, thuốc chữa bệnh và thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-09938**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 6.1.2; A6.3.14

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NÚI NAM XANH (VN)

27 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm dược, thuốc chữa bệnh và thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-09939**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 6.1.2; A6.3.14

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NÚI NAM XANH (VN)

27 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm dược, thuốc chữa bệnh và thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09940**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 6.1.2; A6.3.14; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NÚI NAM XANH (VN)

27 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm dược, thuốc chữa bệnh và thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-09941**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 6.1.2; A6.3.14

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NÚI NAM XANH (VN)

27 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm dược, thuốc chữa bệnh và thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-09942**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 5.7.24; 5.9.24; A5.3.13; A5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, trắng, cam, nâu, vàng nhạt,
xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NÚI NAM XANH (VN)

27 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm dược, thuốc chữa bệnh và thực phẩm chức năng.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09943**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 6.1.2; A6.3.14

(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, tím.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
NÚI NAM XANH (VN)

27 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán chế phẩm dược, thuốc chữa bệnh và thực phẩm chức năng.

(210) **4-2019-09944**

(540)

Tobxa

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
(VN)

75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2019-09945**

(540)

Tobexa

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO
(VN)

75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh,
quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự
(INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2019-09946**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

Visitodex

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)

75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

(210) **4-2019-09948**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

ADP VISTA HCM

(731) ADP, LLC (US)

One ADP Boulevard, Roseland, New Jersey 07068, USA

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Cung cấp phần mềm máy tính không tải xuống được sử dụng trong việc quản lý dữ liệu ở các lĩnh vực: dịch vụ quản lý nguồn nhân lực và hồ sơ nhân sự, đánh giá nhân sự, quản lý phúc lợi linh hoạt và phúc lợi xã hội, dịch vụ xử lý nơi ở tạm trú của người lao động, sắp xếp thời gian biểu giờ giấc, có mặt, nghỉ phép và vắng mặt, xử lý cắt công và thưởng công, tuân thủ theo thuế và bảng lương, quỹ lương giải ngân.

(210) **4-2019-09952**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



NAM QUỐC THỊNH

www.namquocthinh.com

(531) 26.1.1; 14.1.5; A14.1.6; 15.9.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN NAM QUỐC THỊNH (VN)

E11/261 ấp 6, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Ống thép luồn dây điện; kẹp giữ bằng kim loại cho dây cáp và ống dẫn; vòng đai kim loại để kẹp ống dẫn; gờ bằng kim loại; chốt định vị bằng kim loại; ống nối bằng kim loại cho ống dẫn; lưới bằng kim loại; thanh kim loại được chuốt mịn; vật dụng chặn giữ bằng kim loại; vòng đệm bằng kim loại.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) 4-2019-09953

(540)

MIENG

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT
THƯỜNG MẠI TẤN ĐẠI PHÁT (VN)
Số 05 đường 57C, khu phố 9, phường
Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ
Chí Minh

(511) Nhóm 11: Quạt điện.

(210) 4-2019-09955

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku,
Songnam-shi, Kyeongki-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mì; bánh mì kẹp nhân; đồ uống trên cơ sở sô cô la; trà; đồ uống trên cơ sở trà; lá trà; trà cô đặc; cà phê; đá lạnh bào (có thể ăn được).

(210) 4-2019-09956

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku,
Songnam-shi, Kyeongki-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây; nước sô đa; sinh tố; bia gừng; đồ uống không cồn có vị trà; nước ép rau củ [đồ uống]; nước ngọt; nước [đồ uống]; xi rô để pha chế đồ uống trà.

(210) 4-2019-09957

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku,
Songnam-shi, Kyeongki-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu sô chu (soju); đồ uống có cồn, ngoại trừ bia; rượu thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); rượu hoa quả; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống trên cơ sở trà có cồn; đồ uống có ga có cồn, ngoại trừ bia; rượu trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2019-09958**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)

149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ đồ uống trên cơ sở trái cây và nước ép trái cây; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trà; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ uống trên cơ sở trà; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ thu mua trà cho người khác; dịch vụ thu mua đồ uống trên cơ sở trà cho người khác; dịch vụ bán buôn và bán lẻ cà phê; dịch vụ bán buôn và bán lẻ bánh mì; quảng cáo; marketing.

(210) **4-2019-09959**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)

149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bán cà phê (quán cà phê); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ phục vụ trà, cà phê, ca cao, đồ uống có ga, đồ uống nước ép trái cây hoặc đồ uống trên cơ sở trà; dịch vụ quán nước hoa quả; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho các sự kiện, do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-09960**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)

149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku, Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mì, bánh mì kẹp nhân; đồ uống trên cơ sở sô cô la; trà; đồ uống trên cơ sở trà; lá trà; trà cô đặc; cà phê; đá lạnh bào (có thể ăn được).

(210) **4-2019-09961**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku,
Songnam-shi, Kyeongki-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

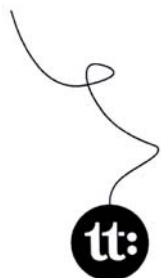
(511) Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây; nước sô đa; sinh tố; bia gừng; đồ uống không cồn có vị trà; nước ép rau củ [đồ uống]; nước ngọt; nước [đồ uống], xi rô để pha chế đồ uống trà.

(210) **4-2019-09962**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku,
Songnam-shi, Kyeongki-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

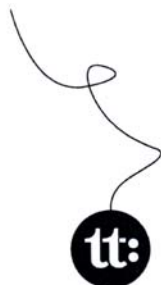
(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu sô chu (soju); đồ uống có cồn, ngoại trừ bia; rượu thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); rượu hoa quả; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống trên cơ sở trà có cồn; đồ uống có ga có cồn, ngoại trừ bia; rượu trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2019-09963**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)



(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku,
Songnam-shi, Kyeongki-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ đồ uống trên cơ sở trái cây và nước ép trái cây; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trà; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ uống trên cơ sở trà; dịch vụ tư vấn quản

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ thu mua trà cho người khác; dịch vụ thu mua đồ uống trên cơ sở trà cho người khác; dịch vụ bán buôn và bán lẻ cà phê; dịch vụ bán buôn và bán lẻ bánh mì; quảng cáo; marketing.

(210) **4-2019-09964**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A26.1.18

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku,
Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bán cà phê (quán cà phê); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ phục vụ trà, cà phê, ca cao, đồ uống có ga, đồ uống nước ép trái cây hoặc đồ uống trên cơ sở trà; dịch vụ quán nước hoa quả; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho các sự kiện, do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-09965**

(540)

*take tea
easy*

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku,
Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mì; bánh mì kẹp nhân; đồ uống trên cơ sở sô cô la; trà; đồ uống trên cơ sở trà; lá trà; trà cô đặc; cà phê; đá lạnh bào (có thể ăn được).

(210) **4-2019-09966**

(540)

*take tea
easy*

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku,
Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở trái cây; nước ép trái cây; nước sô đa; sinh tố; bia gừng; đồ uống không cồn có vị trà; nước ép rau củ [đồ uống]; nước ngọt; nước [đồ uống]; xi rô để pha chế đồ uống trà.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09967**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

*take tea
easy*

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku,
Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu sô chu (soju); đồ uống có cồn, ngoại trừ bia; rượu thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); rượu hoa quả; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống trên cơ sở trà có cồn; đồ uống có ga có cồn, ngoại trừ bia; rượu trên cơ sở cà phê.

(210) **4-2019-09968**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

*take tea
easy*

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku,
Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ đồ uống trên cơ sở trái cây và nước ép trái cây; dịch vụ bán buôn và bán lẻ trà; dịch vụ bán buôn và bán lẻ đồ uống trên cơ sở trà; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ thu mua trà cho người khác; dịch vụ thu mua đồ uống trên cơ sở trà cho người khác; dịch vụ bán buôn và bán lẻ cà phê; dịch vụ bán buôn và bán lẻ bánh mỳ; quảng cáo; marketing.

(210) **4-2019-09969**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

*take tea
easy*

(731) PARIS CROISSANT CO., LTD. (KR)
149-3, Sangdaewon-dong, Joongwon-ku,
Songnam-shi, Kyoungki-do, Republic of
Korea

(740) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cửa hàng bán cà phê (quán cà phê); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ phục vụ trà, cà phê, ca cao, đồ uống có ga, đồ uống nước ép trái cây hoặc đồ uống trên cơ sở trà; dịch vụ quán nước hoa quả; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cửa hàng bánh ngọt; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống cho các sự kiện, do nhà hàng thực hiện.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09970**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 3.1.14; 3.1.16

(591) Trắng, vàng, đen.

(731) **HỘ KINH DOANH RYANTEA & PIZZA (VN)**

Số 87 Bàn Cờ, phường 3, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm: pizza và đồ uống: trà sữa (do nhà hàng thực hiện)

(210) **4-2019-09973**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.8

(591) Xanh lá cây.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN OPTIMAX (VN)**

Tầng 5, số 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dùng trong ngành y; dược phẩm; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng dùng trong ngành y, dược phẩm, chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

(210) **4-2019-09974**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.11.3; A26.11.8

(591) Đen, xanh lá cây.

(731) **CÔNG TY CỔ PHẦN OPTIMAX (VN)**

Tầng 5, số 231-233 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; dược liệu; dược chất; tá dược; chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm chức năng, dược phẩm, dược liệu, dược chất, tá dược, chất ăn kiêng dùng trong ngành y.

(210) **4-2019-09975**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 24.9.1; 26.3.2; 1.15.3; 26.4.2; 26.4.3; A26.4.18; A5.5.20

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ SƠN HOÀNG GIA (VN)

13/4 B1 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sơn lót, sơn dùng cho gỗ, sơn dùng cho kim loại, sơn dùng cho xây dựng, sơn dùng cho nội thất, sơn ngói màu, véc ni, kim loại (dùng để sơn), sơn chống gỉ, sơn diệt khuẩn, chất pha loãng dùng cho sơn, chất làm đặc dùng cho sơn, chất kết dính dùng cho sơn, chế phẩm nhựa cây dùng cho sơn, máy phun sơn, súng phun sơn, máy sơn, máy lăn sơn, chổi quét sơn, con lăn sơn, lon thiếc (dùng để đựng sơn).

(210) **4-2019-09976**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.4.3; 16.3.15

(591) Trắng, cam.

(731) NGUYỄN THỊ LÊ QUYÊN (VN)

20A2 TT quân đội Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ (VIET MY IPC)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; đá quý; vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); hoa tai.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, vòng đeo tay, dây chuyền, hoa tai, nhẫn, lắc chân, lắc tay, đồng hồ, mắt kính, đá quý, đá bán quý, kim cương, đá quý nhân tạo, trang sức bằng ngà voi, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, đồ trang trí cho trang phục bằng kim loại quý hoặc đá quý.

Nhóm 42: Kiểm định trang sức, đá quý; định giá chất lượng trang sức, đá quý; thiết kế trang sức, đá quý; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm trang sức, đá quý mới cho người khác.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09977**

(540)

HappyClean
•VN

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) A26.11.8

(591) Cam, xanh lá cây.

(731) ĐINH CHÍ THÀNH (VN)

13.08 lô M1 C/C Tôn Thất Thuyết,
phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí
Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu trí tuệ Việt Mỹ
(VIET MY IPC)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch bên ngoài tòa nhà; làm sạch bên trong tòa nhà; làm sạch cửa sổ; tẩy ố; bảo dưỡng đồ đạc; trang trí nội thất.

(210) **4-2019-09978**

(540)

HƯƠNG CHÂU

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY
TRỒNG MIỀN NAM (VN)

282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo nếp.

Nhóm 31: Hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật, gạo, gạo nếp.

(210) **4-2019-09979**

(540)

THIÊN CHÂU

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY
TRỒNG MIỀN NAM (VN)

282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09980**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KHANG CHÂU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY
TRỒNG MIỀN NAM (VN)

282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; gạo nếp.

Nhóm 31: Hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật, gạo, gạo nếp.

(210) **4-2019-09981**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

KIM CƯỜNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY
TRỒNG MIỀN NAM (VN)

282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật.

(210) **4-2019-09982**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

PUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY
TRỒNG MIỀN NAM (VN)

282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống bí đỏ).

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống bí đỏ).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09983**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY
TRỒNG MIỀN NAM (VN)

282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

WAX

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống bí đao).

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật các loại (bao gồm hạt giống bí đao).

(210) **4-2019-09984**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY
TRỒNG MIỀN NAM (VN)

282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

MXS

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống ngô).

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống ngô).

(210) **4-2019-09985**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY
TRỒNG MIỀN NAM (VN)

282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

CXS

(511) Nhóm 31: Hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống ngô).

Nhóm 35: Mua bán hạt giống thực vật (bao gồm hạt giống ngô).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-09986**

(220) 29.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

HDR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY
TRỒNG MIỀN NAM (VN)
282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Lúa giống; lúa; hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán gạo, lúa giống, lúa, hạt giống thực vật.

(210) **4-2019-09987**

(220) 29.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019

KCR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY
TRỒNG MIỀN NAM (VN)
282 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân
Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Lúa giống; lúa; hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Mua bán gạo, lúa giống, lúa, hạt giống thực vật.

(210) **4-2019-09988**

(220) 29.03.2019

(540)

(441) 27.05.2019



(531) 26.4.3; 8.7.5; 7.5.10; 1.15.11; 4.3.3;
4.3.20; A26.11.8; A26.11.12

(591) Vàng, xanh non, trắng, xanh da trời,
xanh dương, xanh lá cây, đỏ, hồng, tím,
cam, đen, vàng nhạt, hồng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ PHẠM
NHƯ Ý (VN)

Khối 10, thị trấn Phố Châu, huyện
Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nem chua.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm, cụ thể là nem chua.

(210) **4-2019-09989**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
BACONCO (VN)

Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

CO-BIFEN

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ, diệt nấm, diệt ký sinh trùng; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu gây bệnh cho hoa màu.

(210) **4-2019-09990**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
BACONCO (VN)

Khu công nghiệp Phú Mỹ I, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL
(ALIATLEGAL CO., LTD.)

GLUPHADEX

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt cỏ, diệt nấm, diệt ký sinh trùng; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu gây bệnh cho hoa màu.

(210) **4-2019-09991**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) KIM MYUNGOK (KR)
203-1604, 20, Sinjeong-ro 11-gil,
(Sinjeong-dong, Dongil Highvill APT)
Yangcheon-gu, Seoul, Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

CORALIAN

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi thể thao; vali [hành lý]; ô; gậy chống; quần áo cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; quần nịt bụng cho phụ nữ.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

- (210) **4-2019-09992** (220) 29.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) YK HOLDING COMPANY LIMITED
(TH)
168, 168/1, 168/2, 168/3 Moo 5 Pantai-Norasingh, Muang Samutsakorn District, Samutsakorn 74000 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)



(511) Nhóm 12: Lớp dùng cho bánh xe cộ; bộ giảm xóc treo dùng cho phương tiện giao thông; xích xe đạp; khung gầm xe cộ; phanh xe đạp; bánh xe cộ; ghi đồng xe đạp; khung xe đạp; bánh răng truyền động cho xe đạp; kẹp căng nan hoa của bánh xe.

- (210) **4-2019-09993** (220) 29.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) 26.4.2; A26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) BLUE CELL LAB (KR)
Flat 1001, 9 Seocho-daero 77, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)



(511) Nhóm 03: Sơn môi; mỹ phẩm chải lông mi (mát-ca-ra); chế phẩm gội đầu; nước súc miệng, không chứa dược chất; chế phẩm đánh răng; xà phòng dùng cho vệ sinh cá nhân, không chứa dược chất; tinh dầu thơm [mỹ phẩm]; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm dạng kem; mỹ phẩm.

- (210) **4-2019-09994** (220) 29.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (731) ĐÀO NGUYỄN HOÀNG DUY (VN)
02 đường số 11, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Chè Thia

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

- (210) **4-2019-09995** (220) 29.03.2019
(441) 27.05.2019
(540) (531) A5.3.13; A5.3.15; A26.11.8
(591) Xanh, xám.
(731) ĐÀO NGUYỄN HOÀNG DUY (VN)
02 đường số 11, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2019-09997**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(531) A26.11.12; 26.11.3

(591) Đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THÀNH ĐẠT
(VN)

Số 8 nhà A, ngõ 24, đường Hoàng Quốc
Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội



(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt chỗ cho khách du lịch; khách sạn.

(210) **4-2019-09998**

(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(540)

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ
HỢP TÁC ĐẠI Á (VN)

Km 4, đường Phan Trọng Tuệ, thôn Văn,
xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành
phố Hà Nội



(740) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S
CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Chân đế tủ lạnh bằng kim loại; ống dẫn hơi lạnh bằng kim loại (ống bảo ôn); dây dệt đồng; ống đồng thuộc các kích cỡ; kẹp để nối cáp hoặc ống bằng kim loại.

Nhóm 09: Ổn áp; rơ le tủ lạnh; tụ điện.

Nhóm 17: Vật liệu cách âm; vật liệu cách nhiệt; vật liệu bảo ôn (ống bảo ôn); vật liệu chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo: tủ lạnh, thiết bị làm lạnh, ống bảo ôn, ống đồng, chân đế tủ lạnh.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-10005**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A5.3.13; 5.3.4; 5.7.21; A5.7.22; 7.1.5

(591) Vàng, nâu, ghi, xanh đen, xanh đậm, xanh nhạt.

(731) HIỆP HỘI SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ NHÃN CHÍ LINH (VN)

Khu dân cư Tân Tiến, phường Hoàng Tiến, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả nhãn tươi.

(210) **4-2019-10006**

(540)



(220) 29.03.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; 25.12.1; 5.7.24; 5.7.12; A5.7.22

(591) Nâu, trắng, xanh, xanh đậm, cam, hồng, hồng đậm, vàng, cam.

(731) HỘI NÔNG DÂN HUYỆN THANH HÀ (VN)

Thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Quả chanh tươi; quả quất tươi; lá chanh; cây quất cảnh.

(210) **4-2019-10573**

(540)

RAVE

(220) 03.04.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MÃ HOA (VN)

118 đường Lò Siêu, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

(210) **4-2019-10649**

(540)



(220) 04.04.2019

(441) 27.05.2019

(531) 26.1.1; A1.1.10; 6.1.2; 5.7.11; 25.12.1

(591) Xanh, xanh đậm, đỏ gạch, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SẠCH
BUỔI HỒNG QUANG TIẾN (VN)
Khối Dốc Cao, phường Quang Tiến, thị
xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 31: Quả bưởi.

(210) **4-2019-12328**

(540)

VẠN XUÂN

(220) 12.04.2019

(441) 27.05.2019

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT
(VN)
Số 60, ngách 29/78, phố Khương Hạ,
phường Khương Đình, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; thuốc lá điếu; hộp đựng thuốc lá điếu; xì gà; đầu
lọc thuốc lá.

PHẦN V

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Ngày công bố	27/05/2019
Số đơn	6-2017-00008
Ngày nộp đơn	05/10/2017
Chủ đơn (1)	Lamphun Provincial Administrative Organization
Địa chỉ	125 Moo 15 Pasak Commune, Lamphun center county town, Lamphun Province, Thailand
Chủ đơn (2)	Makhua Chae Commune Administrative Committee
Địa chỉ	203 Moo 20 Makhua Chae Commune, Lamphun center county town, Lamphun Province, Thailand
Đại diện của Chủ đơn	Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless)
Chỉ dẫn địa lý	Lamphun
Sản phẩm	Nhãn sấy khô cơm vàng
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	<p>* Cảm quan: Nhãn sấy khô cơm vàng Lamphun có màu vàng, cơm dày, vị ngọt, có mùi thơm, cơm nhãn khô ráo hoàn toàn, không dính tay, không có vị chua, không có mùi lạ hoặc có vị bất thường, có thể giữ được lâu mà mùi vị không thay đổi. Các quả có kích thước đều nhau, không có quả rách nát và không có các vật thể lạ.</p> <p>* Tiêu chuẩn về kích thước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại I: 50 - 60 quả/100g; - Loại II: 60 - 70 quả/100g; - Loại III: Trên 71 quả/100g. <p>* Chỉ tiêu hóa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ ẩm: Cao hơn 12% nhưng không vượt quá 18%; - Hoạt độ nước: Không vượt quá 0,6; - Hàm lượng tổng chất rắn hòa tan: Không dưới 80°Brix; - Độ pH: Không dưới 6,2.
Khu vực địa lý	Tỉnh Lamphun, Thái Lan

Ngày công bố	27/05/2019
Số đơn	6-2017-00009
Ngày nộp đơn	05/10/2017
Chủ đơn	Phetchabun Province (Phetchabun Provincial Government)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

Địa chỉ	Phetchabun city hall, Petcharoen road, center county town, Phetchabun, Thailand
Đại diện của Chủ đơn	Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless)
Chỉ dẫn địa lý	Phetchabun
Sản phẩm	Me ngọt
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	<ul style="list-style-type: none">- Hình dáng: Quả thẳng hoặc quả cong tùy theo đặc điểm giống me;- Vỏ quả: Màu nâu đều;- Thịt (cùi): Cùi dày, đều màu, mềm, dai v□ ít xơ;- Vị: Thơm ngọt.
Khu vực địa lý	Tỉnh Phetchabun, Thái Lan

PHẦN VI

CÁC YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1-2015-04535	54542	27.11.2017	04.04.2019	F24F 5/00
1-2016-01053	52070	25.05.2017	19.04.2019	D01G 15/88
1-2016-03611	51659	25.04.2017	25.03.2019	G02B 5/30
1-2016-03612	51660	25.04.2017	25.03.2019	G02B 5/30
1-2016-03613	51661	25.04.2017	25.03.2019	G02B 5/30
1-2016-03763	51671	25.04.2017	05.04.2019	H04N 21/24
1-2016-04004	51681	25.04.2017	01.04.2019	B01F 3/08
1-2016-04137	52121	25.05.2017	29.03.2019	D03C 5/00
1-2016-04148	52123	25.05.2017	03.04.2019	F02D 45/00
1-2016-04152	52124	25.05.2017	03.04.2019	F02D 41/06
1-2016-04452	52151	25.05.2017	02.04.2019	H01F 1/04
1-2016-04611	52559	26.06.2017	22.04.2019	G02F 1/13
1-2016-04638	52560	26.06.2017	03.04.2019	G05F 1/247
1-2017-01132	54208	25.10.2017	27.03.2019	F16F 9/32
1-2017-01184	54215	25.10.2017	27.03.2019	F16F 9/44
1-2017-01534	54620	27.11.2017	18.04.2019	G01R 21/00
1-2017-01808	58136	25.07.2018	27.03.2019	F16L 25/10
1-2017-02779	55516	25.01.2018	18.04.2019	E04B 2/86
1-2017-02958	61049	25.01.2019	18.04.2019	B25J 15/06
1-2017-03214	58625	27.08.2018	22.04.2019	B65D 35/00
1-2017-03484	61965	25.03.2019	11.04.2019	B41F 33/00
1-2017-04647	59103	25.09.2018	16.04.2019	B65D 53/02
1-2017-05164	57828	25.06.2018	02.04.2019	C09K 11/06
1-2017-05388	59640	25.10.2018	01.04.2019	F04D 13/06
1-2017-05389	57027	26.04.2018	01.04.2019	F16J 15/34
1-2018-00642	59133	25.09.2018	25.03.2019	C07K 16/08

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

1-2018-01142	58319	25.07.2018	16.04.2019	H04B 1/3818
1-2018-01226	58763	27.08.2018	25.03.2019	C07K 16/28
1-2018-01235	58334	25.07.2018	22.04.2019	G06F 3/0488
1-2018-01285	59182	25.09.2018	29.03.2019	C07K 16/28
1-2018-01313	59184	25.09.2018	29.03.2019	C07K 16/28
1-2018-01323	58774	27.08.2018	28.03.2019	G01N 1/20
1-2018-01325	58010	25.06.2018	27.03.2019	C07F 17/00
1-2018-01326	58349	25.07.2018	27.03.2019	C08F 10/02
1-2018-01334	58350	25.07.2018	29.03.2019	B05D 7/02
1-2018-01350	59187	25.09.2018	25.03.2019	A61K 31/44
1-2018-01353	58354	25.07.2018	16.04.2019	H04L 5/00
1-2018-01392	59195	25.09.2018	29.03.2019	C07K 16/28
1-2018-01394	59196	25.09.2018	04.04.2019	C07K 16/28
1-2018-01399	59197	25.09.2018	29.03.2019	C07K 16/28
1-2018-01421	59200	25.09.2018	25.03.2019	C07K 14/50
1-2018-01458	59206	25.09.2018	05.04.2019	C07D 513/04
1-2018-01459	59207	25.09.2018	27.03.2019	G01M 3/20
1-2018-01465	58791	27.08.2018	22.04.2019	H04N 5/225
1-2018-01485	58372	25.07.2018	03.04.2019	G02B 6/40
1-2018-01487	58374	25.07.2018	17.04.2019	H04N 19/126
1-2018-01491	59209	25.09.2018	26.03.2019	C12N 15/113
1-2018-01497	58377	25.07.2018	25.03.2019	G02B 5/20
1-2018-01507	59211	25.09.2018	23.04.2019	C12N 5/0775
1-2018-01557	59216	25.09.2018	17.04.2019	A23L 27/21
1-2018-01580	60627	25.12.2018	29.03.2019	C07K 16/28
1-2018-01602	58797	27.08.2018	10.04.2019	C08G 65/336
1-2018-01616	58800	27.08.2018	28.03.2019	A01N 63/02
1-2018-01627	59218	25.09.2018	01.04.2019	C07D 471/22
1-2018-01636	59220	25.09.2018	08.04.2019	F28D 19/04
1-2018-01642	59222	25.09.2018	02.04.2019	C07D 233/64
1-2018-01648	60181	26.11.2018	01.04.2019	C07K 16/28
1-2018-01662	58804	27.08.2018	09.04.2019	B01D 24/38
1-2018-01674	58806	27.08.2018	19.04.2019	C07D 401/04
1-2018-01675	59227	25.09.2018	27.03.2019	B32B 15/20

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

1-2018-01701	58435	25.07.2018	11.04.2019	H04L 5/00
1-2018-01708	58438	25.07.2018	03.04.2019	G06Q 50/10
1-2018-01709	58814	27.08.2018	19.04.2019	A24B 15/12
1-2018-01718	58815	27.08.2018	09.04.2019	B32B 27/00
1-2018-01731	58446	25.07.2018	02.04.2019	H01L 33/58
1-2018-01772	60634	25.12.2018	28.03.2019	C07D 401/14
1-2018-01773	58823	27.08.2018	11.04.2019	H04W 28/06
1-2018-01792	58829	27.08.2018	02.04.2019	H04L 9/30
1-2018-01802	59724	25.10.2018	08.04.2019	D04B 35/02
1-2018-01807	60636	25.12.2018	23.04.2019	C07D 405/14
1-2018-01808	58831	27.08.2018	01.04.2019	C07D 401/04
1-2018-01810	60192	26.11.2018	25.03.2019	C04B 28/14
1-2018-01823	61531	25.02.2019	29.03.2019	G06Q 20/42
1-2018-01824	59726	25.10.2018	28.03.2019	C07D 403/12
1-2018-01834	59245	25.09.2018	27.03.2019	C07K 16/28
1-2018-01835	58833	27.08.2018	05.04.2019	B65D 75/00
1-2018-01840	58474	25.07.2018	02.04.2019	H04M 1/02
1-2018-01843	58476	25.07.2018	23.04.2019	H04W 8/26
1-2018-01845	58477	25.07.2018	12.04.2019	B66B 1/32
1-2018-01851	59727	25.10.2018	29.03.2019	C07K 14/525
1-2018-01870	58487	25.07.2018	08.04.2019	A61D 7/00
1-2018-01890	59729	25.10.2018	25.03.2019	C07D 401/14
1-2018-01892	59730	25.10.2018	05.04.2019	A01N 43/40
1-2018-01900	58495	25.07.2018	22.04.2019	B64D 47/08
1-2018-01903	58496	25.07.2018	01.04.2019	G10L 19/008
1-2018-01904	58497	25.07.2018	01.04.2019	G10L 19/008
1-2018-01905	58498	25.07.2018	01.04.2019	G10L 19/008
1-2018-01906	60202	26.11.2018	29.03.2019	C07D 239/49
1-2018-01909	59731	25.10.2018	28.03.2019	C07D 471/04
1-2018-01917	58847	27.08.2018	08.04.2019	A61M 5/31
1-2018-01923	58505	25.07.2018	05.04.2019	C05G 5/00
1-2018-01928	58509	25.07.2018	02.04.2019	H04N 5/335
1-2018-01936	59732	25.10.2018	02.04.2019	A61K 35/17
1-2018-01938	58852	27.08.2018	04.04.2019	F21S 6/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

1-2018-01942	59259	25.09.2018	08.04.2019	C07D 413/14
1-2018-01945	58854	27.08.2018	22.04.2019	B66C 1/02
1-2018-01947	58516	25.07.2018	25.03.2019	D05B 85/00
1-2018-01953	58856	27.08.2018	27.03.2019	C07D 487/04
1-2018-01959	58857	27.08.2018	22.04.2019	D01F 6/60
1-2018-01960	58858	27.08.2018	28.03.2019	A61K 8/64
1-2018-01964	58860	27.08.2018	10.04.2019	G06Q 20/08
1-2018-01980	58863	27.08.2018	19.04.2019	D01H 9/02
1-2018-01983	58527	25.07.2018	10.04.2019	E04H 9/02
1-2018-01990	58866	27.08.2018	17.04.2019	A61F 13/551
1-2018-02003	58530	25.07.2018	28.03.2019	B60C 9/06
1-2018-02004	58867	27.08.2018	27.03.2019	B66B 19/00
1-2018-02008	59266	25.09.2018	26.03.2019	C02F 11/00
1-2018-02018	59270	25.09.2018	10.04.2019	F27D 17/00
1-2018-02019	59271	25.09.2018	10.04.2019	F27D 17/00
1-2018-02051	58877	27.08.2018	22.04.2019	C03B 37/027
1-2018-02053	60641	25.12.2018	16.04.2019	A61K 31/195
1-2018-02056	60642	25.12.2018	18.04.2019	C07D 401/14
1-2018-02112	61092	25.01.2019	25.03.2019	A45D 20/08
1-2018-02123	59745	25.10.2018	16.04.2019	F16B 25/00
1-2018-02124	58901	27.08.2018	19.04.2019	A45C 11/00
1-2018-02129	58902	27.08.2018	01.04.2019	H04M 1/725
1-2018-02133	58903	27.08.2018	12.04.2019	E04B 1/21
1-2018-02142	59287	25.09.2018	03.04.2019	A61K 31/7105
1-2018-02143	59288	25.09.2018	03.04.2019	A61K 39/155
1-2018-02144	59289	25.09.2018	03.04.2019	A61K 39/245
1-2018-02149	58906	27.08.2018	27.03.2019	C07C 231/12
1-2018-02151	60223	26.11.2018	18.04.2019	C08F 14/06
1-2018-02170	58912	27.08.2018	09.04.2019	G01R 31/02
1-2018-02172	58914	27.08.2018	18.04.2019	C22C 38/04
1-2018-02194	58923	27.08.2018	18.04.2019	B32B 15/01
1-2018-02200	58926	27.08.2018	01.04.2019	G06K 19/077
1-2018-02213	58932	27.08.2018	23.04.2019	A61F 13/533
1-2018-02213	58932	27.08.2018	23.04.2019	A61F 13/533

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

1-2018-02214	59751	25.10.2018	10.04.2019	C07D 487/04
1-2018-02233	60654	25.12.2018	03.04.2019	C07K 16/10
1-2018-02249	58567	25.07.2018	09.04.2019	E21D 9/06
1-2018-02252	60237	26.11.2018	10.04.2019	C07D 239/36
1-2018-02256	59301	25.09.2018	23.04.2019	C07D 403/04
1-2018-02272	58949	27.08.2018	17.04.2019	A61K 47/68
1-2018-02280	60238	26.11.2018	27.03.2019	C12N 5/0784
1-2018-02290	61534	25.02.2019	19.04.2019	A61B 5/00
1-2018-02307	60239	26.11.2018	28.03.2019	A23L 27/50
1-2018-02316	58959	27.08.2018	19.04.2019	G06F 3/048
1-2018-02326	59307	25.09.2018	09.04.2019	A23L 7/109
1-2018-02334	58965	27.08.2018	11.04.2019	G05B 19/418
1-2018-02340	58966	27.08.2018	19.04.2019	D04B 9/40
1-2018-02354	60243	26.11.2018	26.03.2019	A61K 31/5025
1-2018-02362	59768	25.10.2018	11.04.2019	A61K 39/395
1-2018-02366	58973	27.08.2018	16.04.2019	G06F 3/041
1-2018-02378	61098	25.01.2019	10.04.2019	A61K 9/00
1-2018-02379	59318	25.09.2018	12.04.2019	G01N 35/10
1-2018-02390	58581	25.07.2018	22.04.2019	H04N 5/30
1-2018-02391	58985	27.08.2018	19.04.2019	G06F 3/048
1-2018-02394	59770	25.10.2018	11.04.2019	A61K 35/15
1-2018-02404	58988	27.08.2018	25.03.2019	G06K 9/62
1-2018-02408	59773	25.10.2018	19.04.2019	C08G 18/48
1-2018-02409	59774	25.10.2018	19.04.2019	C08G 18/48
1-2018-02439	59778	25.10.2018	17.04.2019	A01N 59/16
1-2018-02455	59780	25.10.2018	19.04.2019	D04B 15/92
1-2018-02456	60246	26.11.2018	05.04.2019	A23K 10/18
1-2018-02458	59007	27.08.2018	17.04.2019	B42D 25/29
1-2018-02463	60677	25.12.2018	18.04.2019	C07K 16/24
1-2018-02466	59010	27.08.2018	03.04.2019	A61F 13/47
1-2018-02470	61099	25.01.2019	01.04.2019	A61K 31/4747
1-2018-02478	59012	27.08.2018	22.04.2019	A61F 13/47
1-2018-02507	59017	27.08.2018	26.03.2019	B60K 11/02
1-2018-02509	59019	27.08.2018	16.04.2019	G02B 5/30

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

1-2018-02514	59021	27.08.2018	23.04.2019	C04B 2/02
1-2018-02516	59350	25.09.2018	26.03.2019	H01L 23/28
1-2018-02519	59787	25.10.2018	08.04.2019	A01K 61/59
1-2018-02525	59353	25.09.2018	27.03.2019	C09K 11/61
1-2018-02529	59023	27.08.2018	28.03.2019	A23L 11/00
1-2018-02534	59025	27.08.2018	22.04.2019	F16K 15/14
1-2018-02572	59035	27.08.2018	11.04.2019	G02B 5/30
1-2018-02574	59372	25.09.2018	22.04.2019	B65D 35/02
1-2018-02617	59044	27.08.2018	05.04.2019	B01J 13/16
1-2018-02620	60253	26.11.2018	23.04.2019	C01B 31/00
1-2018-02636	59049	27.08.2018	17.04.2019	A61F 13/49
1-2018-02666	59396	25.09.2018	10.04.2019	A23L 7/109
1-2018-02667	59397	25.09.2018	10.04.2019	A23L 7/109
1-2018-02688	59403	25.09.2018	25.03.2019	B32B 27/36
1-2018-02730	59414	25.09.2018	18.04.2019	C12Q 1/68
1-2018-02731	59415	25.09.2018	19.04.2019	B32B 37/15
1-2018-02745	59422	25.09.2018	17.04.2019	C08L 67/02
1-2018-02746	60260	26.11.2018	12.04.2019	D06P 5/00
1-2018-02764	59063	27.08.2018	22.04.2019	A61K 31/40
1-2018-02787	59065	27.08.2018	01.04.2019	G06F 17/30
1-2018-02798	59833	25.10.2018	23.04.2019	C08F 20/56
1-2018-02804	60265	26.11.2018	10.04.2019	A43B 13/14
1-2018-02811	59445	25.09.2018	11.04.2019	H01R 13/52
1-2018-02823	60709	25.12.2018	02.04.2019	C07D 495/04
1-2018-02826	60268	26.11.2018	02.04.2019	B28B 13/02
1-2018-02832	59448	25.09.2018	16.04.2019	G02B 5/30
1-2018-02833	59449	25.09.2018	16.04.2019	G02B 5/30
1-2018-02842	60712	25.12.2018	02.04.2019	C07D 495/04
1-2018-02869	59456	25.09.2018	12.04.2019	F16H 29/12
1-2018-02897	59467	25.09.2018	27.03.2019	C08L 79/08
1-2018-02919	60274	26.11.2018	11.04.2019	A61B 17/06
1-2018-02928	59479	25.09.2018	17.04.2019	C07C 51/48
1-2018-02938	61550	25.02.2019	16.04.2019	C22B 7/04
1-2018-02939	60277	26.11.2018	05.04.2019	B27N 1/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

1-2018-02963	59490	25.09.2018	17.04.2019	A61K 47/34
1-2018-02972	59495	25.09.2018	09.04.2019	B01J 23/83
1-2018-02978	59497	25.09.2018	23.04.2019	C09B 67/22
1-2018-03024	60287	26.11.2018	02.04.2019	D06M 15/643
1-2018-03063	59524	25.09.2018	27.03.2019	C08L 59/04
1-2018-03093	59533	25.09.2018	16.04.2019	C22C 38/24
1-2018-03116	59903	25.10.2018	17.04.2019	A01N 33/18
1-2018-03130	59545	25.09.2018	11.04.2019	H01H 71/02
1-2018-03158	61145	25.01.2019	26.03.2019	F25C 1/04
1-2018-03163	60738	25.12.2018	03.04.2019	B65D 41/34
1-2018-03190	59923	25.10.2018	19.04.2019	B65D 77/20
1-2018-03197	59925	25.10.2018	01.04.2019	C08L 81/02
1-2018-03282	60320	26.11.2018	08.04.2019	A61K 31/365
1-2018-03299	59582	25.09.2018	08.04.2019	E04F 15/10
1-2018-03345	62026	25.03.2019	01.04.2019	A61F 13/64
1-2018-03361	60331	26.11.2018	16.04.2019	E02D 17/04
1-2018-03542	61592	25.02.2019	16.04.2019	C10L 1/02
1-2018-03749	60421	26.11.2018	25.03.2019	A01N 53/06
1-2018-03859	60809	25.12.2018	27.03.2019	B05D 1/26
1-2018-04036	60513	26.11.2018	29.03.2019	B23K 26/242
1-2018-04198	62086	25.03.2019	05.04.2019	A47C 1/00
1-2018-04258	62090	25.03.2019	23.04.2019	C08F 8/28
1-2018-04274	62093	25.03.2019	03.04.2019	A61L 9/013
1-2018-04455	61256	25.01.2019	05.04.2019	G07F 11/00
1-2018-04470	60965	25.12.2018	18.04.2019	C08K 9/04
1-2018-04531	61273	25.01.2019	01.04.2019	A61K 8/73
1-2018-04552	62106	25.03.2019	01.04.2019	G09F 9/00
1-2018-04563	60984	25.12.2018	19.04.2019	C07K 14/435
1-2018-04589	61680	25.02.2019	25.03.2019	C07D 301/12
1-2018-04636	62110	25.03.2019	25.03.2019	G06T 7/62
1-2018-04651	62112	25.03.2019	01.04.2019	C02F 3/28
1-2018-05178	61770	25.02.2019	18.04.2019	A41D 13/11
1-2018-05214	61469	25.01.2019	19.04.2019	A61K 38/17
1-2018-05241	61793	25.02.2019	02.04.2019	H01M 4/04

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 374 TẬP A (05.2019)

1-2018-05274	61809	25.02.2019	01.04.2019	C25B 11/04
1-2018-05407	62174	25.03.2019	05.04.2019	H04B 7/04
2-2016-00101	03533	25.10.2017	25.03.2019	B67D 1/12
2-2017-00110	03582	27.11.2017	03.04.2019	A01F 12/46
2-2017-00145	03627	25.12.2017	03.04.2019	A01C 11/00
2-2017-00160	03628	25.12.2017	29.03.2019	H01L 31/18
2-2018-00001	03848	25.07.2018	05.04.2019	C11D 17/00
2-2018-00479	04042	25.02.2019	01.04.2019	A63F 13/00
2-2019-00017	04072	25.03.2019	12.04.2019	B65D 5/52

PHẦN VII

SỬA ĐỔI ĐƠN

a - Ghi nhận sửa đổi đơn sáng chế

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	7489/TB-SHTT	24/04/2019	SD1-2019-00149	1-2017-01775
2	7491/TB-SHTT	24/04/2019	SD1-2019-00121	1-2017-00142
3	7493/TB-SHTT	24/04/2019	SD1-2019-00170	1-2011-02906
4	7760/TB-SHTT	26/04/2019	SD1-2019-00188	1-2018-02794
5	7762/TB-SHTT	27/04/2019	SD1-2019-00183	1-2015-00510

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7489/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu Trí tuệ KENFOX
(KENFOX IP SERVICE CO., LTD)
Số 3, ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00149 Nộp ngày: 01/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-01775 Ngày nộp đơn: 09/09/2016

Chủ đơn: HAN SUNG T & I CO., LTD. (KR)

Địa chỉ: 337, Asan valley-ro, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31409
Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Thiết bị năng máy phun cho phương tiện kiểm soát động vật gây hại

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-01775 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu Trí tuệ KENFOX

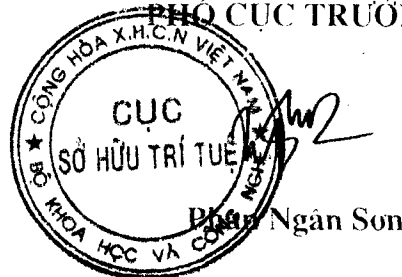
Số 3, ngách 409/40, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội./. #

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7451/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)
29 Trương Hán Siêu, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00121 Nộp ngày: 25/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2017-00142 Ngày nộp đơn: 09/07/2015

Chủ đơn: **KIM, Sung-Kwang (KR)**

Địa chỉ: (Dangsan-dong 4-ga), 503, 6, Yeongsin-ro 55-gil Yeongdeungpo-gu Seoul 150-805, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: INVENCO.,LTD

Tên sáng chế: Hệ thống học ngôn ngữ sử dụng đơn vị thành phần, được phân chia nhiều hơn một âm vị, hoặc các trò chơi khác nhau

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2017-00142 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

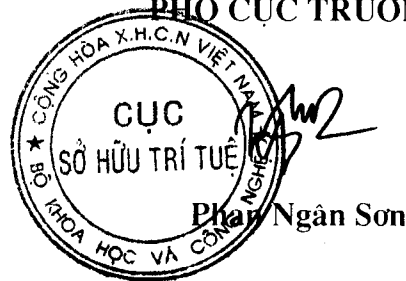
Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

(Songdo-dong CANAL WALK D4), 401-324, 87, Art center-daero, Yeonsu-gu, Incheon, 22002, Republic of Korea./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7493/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
15B Triệu Việt Vương, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00170 Nộp ngày: 13/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2011-02906 Ngày nộp đơn: 10/03/2010

Chủ đơn: METAWATER CO., LTD. (JP)

Địa chỉ: 3-1, Toranomom 4-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-6029, Japan

Đại diện của chủ đơn: BANCA

Tên sáng chế: Quy trình và hệ thống sản xuất nước tuần hoàn

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2011-02906 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

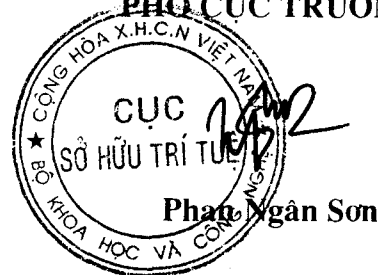
Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

1-25, Kanda-sudacho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0041, Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 7760 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SĐ1-2019-00188 Nộp ngày: 18/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2018-02794 Ngày nộp đơn: 10/01/2017

Chủ đơn: **THE CHEMO-SERO-THERAPEUTIC RESEARCH INSTITUTE (JP)**

Địa chỉ: 1-6-1 Okubo, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 860-8568 Japan

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Tên sáng chế: Vacxin chứa hạt virut cố định, phương pháp sản xuất vacxin này và phương pháp sản xuất hạt virut cố định

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

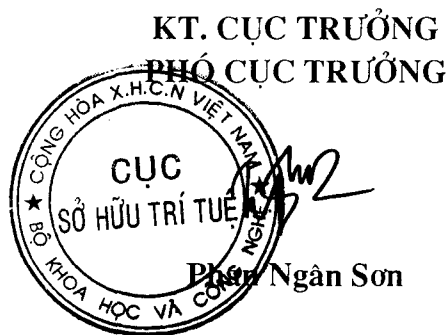
Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2018-02794 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

4-7 Hanabata-cho, Chuou-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 860-0806 Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7702 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:

Số Yêu cầu: SD1-2019-00183

Nộp ngày: 15/02/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-00510	11/02/2015	Thiết bị sản xuất phân tử kết nối quang học và thiết bị phun phủ vật liệu cao phân tử
2	1-2015-00512	11/02/2015	Thiết bị sản xuất phân tử kết nối quang học và phương pháp sản xuất phân tử kết nối quang học

Chủ đơn: **Tomoe-gawa Co., Ltd. (JP)**

Địa chỉ: Toda Building 2F, 1-7-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan

Đại diện của chủ đơn: ANNAM IP & LAW

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

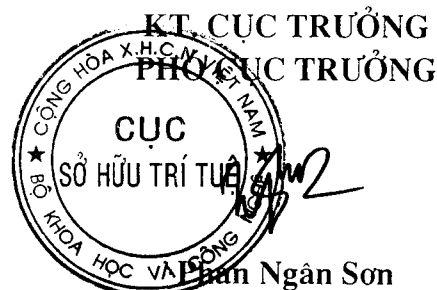
Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

2-1-3, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo, Japan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



b - Ghi nhận sửa đổi đơn nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BÀNG LIÊN QUAN
1	3838/TB-SHTT	04/03/2019	SĐ4-2018-01635	4-2017-40501
2	3847/TB-SHTT	04/03/2019	SD4-2018-01677	4-2017-09446
3	4460/TB-SHTT	11/03/2019	SD4-2019-00124	4-2017-27546
4	5018/TB-SHTT	15/03/2019	SĐ4-2018-01722	4-2017-32741
5	5020/TB-SHTT	15/03/2019	SĐ4-2018-01733	4-2016-35967
6	5022/TB-SHTT	15/03/2019	SĐ4-2018-01235	4-2018-19461
7	5024/TB-SHTT	15/03/2019	SĐ4-2018-01648	4-2018-23928
8	5027/TB-SHTT	15/03/2019	SĐ4-2018-01225	4-2014-15565
9	5028/TB-SHTT	15/03/2019	SĐ4-2018-01226	4-2014-15567
10	5029/TB-SHTT	15/03/2019	SĐ4-2018-01495	4-2015-13946
11	5033/TB-SHTT	15/03/2019	SĐ4-2018-01141	4-2018-23022
12	5034/TB-SHTT	15/03/2019	SĐ4-2018-01400	4-2017-15620
13	5036/TB-SHTT	15/03/2019	SĐ4-2018-01534	4-2018-03880
14	5037/TB-SHTT	15/03/2019	SĐ4-2018-01541	4-2017-23005
15	5038/TB-SHTT	15/03/2019	SĐ4-2018-01451	4-2014-06083
16	5039/TB-SHTT	15/03/2019	SĐ4-2018-01452	4-2014-06083
17	5908/TB-SHTT	26/03/2019	SĐ4-2019-00076	4-2016-35964
18	5912/TB-SHTT	26/03/2019	SĐ4-2019-00098	4-2016-40879
19	6122/TB-SHTT	29/03/2019	SĐ4-2018-01594	4-2015-24326
20	6126/TB-SHTT	29/03/2019	SĐ4-2019-00204	4-2017-18108
21	6297/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00187	4-2017-15483
22	6298/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00186	4-2017-15482
23	6299/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00185	4-2017-15481
24	6300/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00184	4-2017-15480
25	6301/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00182	4-2017-15479
26	6302/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00148	4-2016-07442
27	6303/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00147	4-2018-22567
28	6305/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00151	4-2017-36632
29	6306/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2018-01929	4-2017-19278
30	6309/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00174	4-2018-05771
31	6310/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00173	4-2016-39101
32	6311/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00172	4-2016-39100
33	6312/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00171	4-2016-39099

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
34	6313/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00154	4-2016-39098
35	6315/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00145	4-2017-19972
36	6316/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00201	4-2017-02846
37	6317/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00168	4-2018-20171
38	6318/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00167	4-2017-38206
39	6319/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00166	4-2017-38205
40	6320/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00165	4-2017-38204
41	6321/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00164	4-2017-38202
42	6322/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00163	4-2017-38203
43	6323/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00162	4-2017-38201
44	6324/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00161	4-2017-38200
45	6325/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00160	4-2017-38199
46	6326/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00159	4-2017-38198
47	6327/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00158	4-2017-38197
48	6328/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00157	4-2017-38195
49	6329/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00156	4-2017-38196
50	6330/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00153	4-2017-11623
51	6332/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00141	4-2018-39634
52	6333/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00135	4-2017-01397
53	6334/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00199	4-2018-38003
54	6335/TB-SHTT	01/04/2019	SĐ4-2019-00136	4-2017-01397
55	6579/TB-SHTT	04/04/2019	SĐ4-2019-00225	4-2016-10084
56	6947/TB-SHTT	16/04/2019	SĐ4-2018-01692	4-2017-07710
57	6948/TB-SHTT	16/04/2019	SĐ4-2018-01917	4-2011-23486
58	6949/TB-SHTT	16/04/2019	SĐ4-2018-01939	4-2016-06821
59	6950/TB-SHTT	16/04/2019	SĐ4-2018-01011	4-2017-38194
60	6952/TB-SHTT	16/04/2019	SĐ4-2019-00304	4-2016-06628
61	6953/TB-SHTT	16/04/2019	SĐ4-2019-00305	4-2017-19768
62	6954/TB-SHTT	16/04/2019	SĐ4-2018-01613	4-2016-06628
63	6957/TB-SHTT	16/04/2019	SĐ4-2019-00203	4-2017-09150
64	6959/TB-SHTT	16/04/2019	SĐ4-2019-00146	4-2018-22880
65	7005/TB-SHTT	16/04/2019	SĐ4-2018-01182	4-2016-13353
66	7200/TB-SHTT	19/04/2019	SĐ4-2018-01925	4-2013-24003
67	7201/TB-SHTT	19/04/2019	SĐ4-2018-01938	4-2018-30976
68	7203/TB-SHTT	19/04/2019	SĐ4-2019-00176	4-2017-36536

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
69	7204/TB-SHTT	19/04/2019	SĐ4-2019-00177	4-2018-36537
70	7205/TB-SHTT	19/04/2019	SĐ4-2019-00178	4-2018-36538
71	7206/TB-SHTT	19/04/2019	SĐ4-2019-00179	4-2018-36539
72	7498/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2018-01902	4-2015-17388
73	7499/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00233	4-2015-31343
74	7500/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00234	4-2017-15701
75	7501/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00236	4-2018-45211
76	7502/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00246	4-2017-40152
77	7503/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00282	4-2014-30235
78	7505/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00284	4-2018-38003
79	7508/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00287	4-2017-34226
80	7509/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00289	4-2016-16922
81	7511/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00291	4-2018-22567
82	7512/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00292	4-2018-14144
83	7520/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00150	4-2015-32222
84	7529/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00090	4-2019-00339
85	7530/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2018-01499	4-2017-35673
86	7531/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2018-01500	4-2017-39096
87	7532/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00138	4-2016-17730
88	7533/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2018-01626	4-2018-26030
89	7534/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2018-01625	4-2018-26031
90	7536/TB-SHTT	25/04/2019	SĐ4-2019-00389	4-2016-36166
91	8612/TB-SHTT	26/04/2019	SĐ4-2019-00390	4-2016-36167

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3838/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc
248/14/6 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH Tư vấn A & S
P1704 tầng 17 tòa nhà đa năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01635

Ngày nộp: 13/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-40501

Ngày nộp đơn: 05/12/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH nhựa Song Xin Việt Nam

Địa chỉ: Thửa đất số 339, tờ bản đồ số 12(KB12), đường ĐH 409, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Đại diện của chủ đơn: A&S CO.,LTD

Nhãn hiệu: SONG XIN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

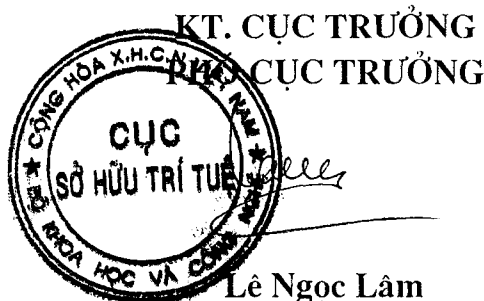
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-40501 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc
248/14/6 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3847 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
Số 8, Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01677

Ngày nộp: 16/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-09446

Ngày nộp đơn: 13/04/2017

Chủ đơn (*): Phan Văn Hạnh

Địa chỉ: Số nhà 66, xóm Tây, thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: HD Khoang Động GAS

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

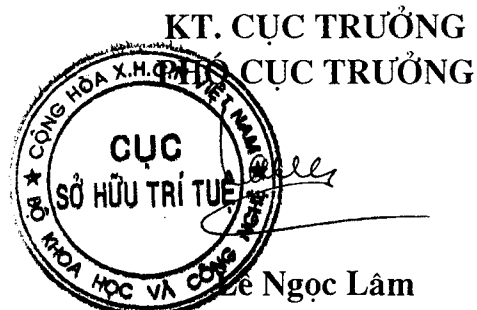
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-09446 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
Số 8, Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4460/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận sửa đổi đơn

Kính gửi: Hội trầm hương tỉnh Khánh Hòa

Trên cơ sở xem xét Yêu cầu sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00124

Nộp ngày: 28/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-27546

Ngày nộp đơn: 30/08/2017

Chủ đơn: Hội trầm hương tỉnh Khánh Hòa


Địa chỉ: Ngã ba Trong, quốc lộ 1A, tổ dân phố Thuận Lợi, phường Ninh Hà, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

Nhãn hiệu: Trầm Hương Khánh Hòa KHANH HOA AGRAWOOD ASSOCIATION, hình

Nhóm hàng hóa/dịch vụ: 03, 35

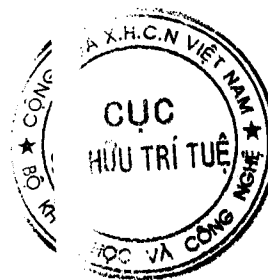
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi đơn nói trên được chấp thuận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 4-2017-27546 đã được ghi nhận với mẫu nhãn hiệu mới là: 

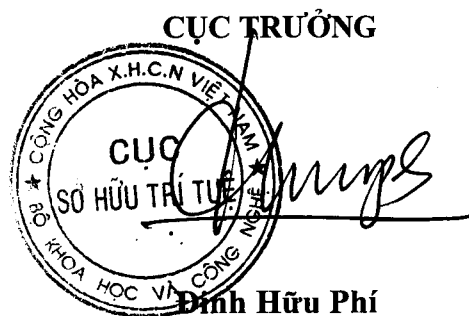


Hội Trầm Hương tỉnh Khánh Hòa



Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT để công bố;
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5018 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01722

Ngày nộp: 22/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-32741

Ngày nộp đơn: 09/10/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại và nội thất Phương Đông

Địa chỉ: Số 69, ngách 46, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SKEMA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-32741 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

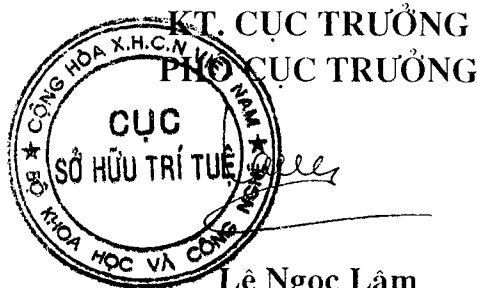
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5020/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đại tín và Liên danh
Tầng 4, số 66/57, phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành
phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01733

Ngày nộp: 23/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-35967

Ngày nộp đơn: 11/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn Cosmo Pacific

Địa chỉ: 95/5 Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: BEAUTY SPA natural resources

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-35967 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

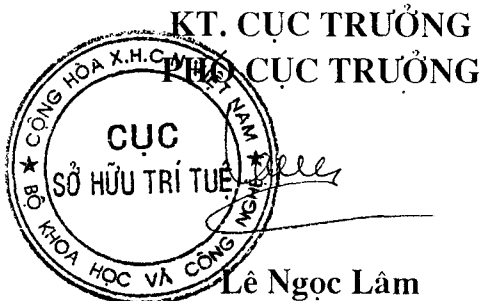
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Đại tín và Liên danh

Tầng 4, số 66/57, phố Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5022/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ Hoàng Phi
Số 15, dãy số 2, thôn Ái, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01235

Ngày nộp: 29/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-19461

Ngày nộp đơn: 14/06/2018

Chủ đơn (*): Khổng Minh Quý

Địa chỉ: Số 13, phố Tôn Đản, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: cocomo Test Good & Joy More, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-19461 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

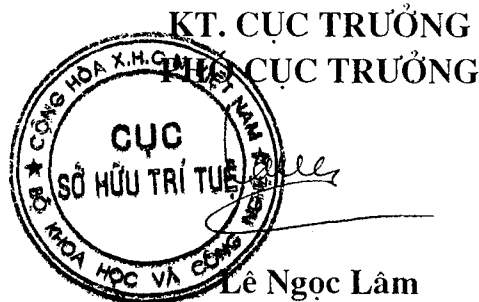
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ Hoàng Phi

Số 15, dãy số 2, thôn Ái, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5024/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế
109 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01648 Ngày nộp: 14/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-23928 Ngày nộp đơn: 19/07/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần INTERIMM

Địa chỉ: Phòng 705, tầng 7, tòa nhà The Landmark, số 5B Tôn Đức Thắng, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: CIS LAW FIRM

Nhãn hiệu: INTERHOME

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

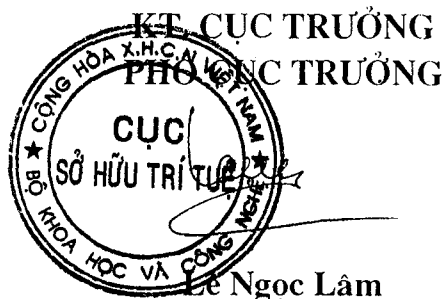
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-23928 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế
109 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5027 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01225 Ngày nộp : 28/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-15565 Ngày nộp đơn: 08/07/2014

Chủ đơn (*): K2 Korea Co., Ltd.

Địa chỉ: 3, Ahasan-ro 11ga-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: W.ANGLE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25, 28, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-15565 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

- Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Trường Xuân

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Tách đơn

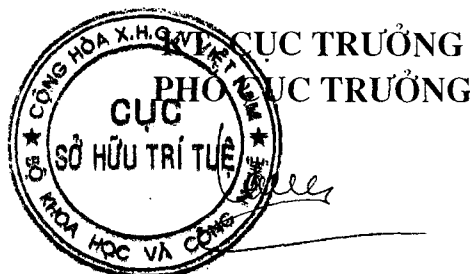
+ Tách nhóm 28, các dịch vụ “dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về dụng cụ đánh gôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về dụng cụ đánh gôn; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực dụng cụ đánh gôn; dịch vụ lên kế hoạch chuẩn bị kế hoạch bán dụng cụ đánh gôn” trong nhóm 35 sang đơn mới số 4-2018-29367 ngày 08/07/2014;

+ Phần danh mục còn lại giữ ở đơn gốc số 4-2014-15565 ngày 08/07/2014. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 528 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận
Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01226 Ngày nộp: 28/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-15567 Ngày nộp đơn: 08/07/2014

Chủ đơn (*): K2 Korea Co., Ltd.

Địa chỉ: 3, Ahasan-ro 11 ga-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: W.ANGLE, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 18, 25, 28, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-15567 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

- Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH Trường Xuân

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

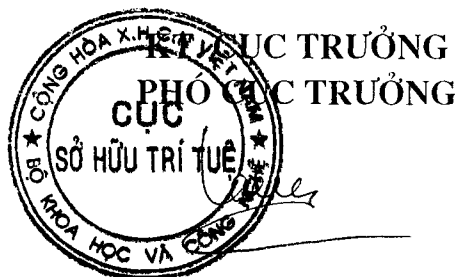
- Tách đơn

+ Tách nhóm 28, các dịch vụ “dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về dụng cụ đánh gôn; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về dụng cụ đánh gôn; dịch vụ trung gian thương mại trong lĩnh vực dụng cụ đánh gôn; dịch vụ lên kế hoạch chuẩn bị kế hoạch bán dụng cụ đánh gôn” trong nhóm 35 sang đơn mới số 4-2018-29368 ngày 08/07/2014;

+ Phần danh mục còn lại giữ ở đơn gốc số 4-2014-15567 ngày 08/07/2014. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Số: 5029 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2018

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
Số 8, ngõ 44/1 Phố Đỗ Quang, phường Trung Hoà, quận
Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01495 Ngày nộp : 22/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-13946 Ngày nộp đơn: 02/06/2015

Chủ đơn (*): Guangdong Saiman Investment Co., Ltd.

Địa chỉ: Room 310, Zibian Building 2, No. 48 Chenjiaci Avenue, Liwan Road, Liwan
District, Guangzhou, China

Đại diện của chủ đơn: SUNRISE IP CO.,LTD.

Nhãn hiệu: MINISO [Míng: khái niệm, tên; chuàng: tạo ra; yōu: nổi bật; pin: mức
độ], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

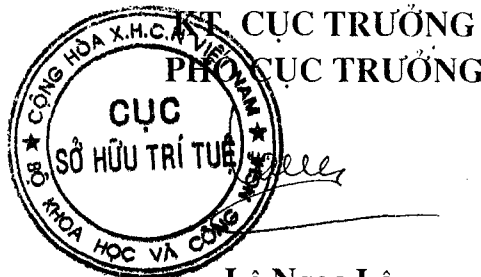
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-13946 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Room 405B, Zibian Building 2, No. 48 Chenjiaci Avenue, Liwan District,
Guangzhou, China *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5033 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD
Số 26 Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du,
quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01141

Ngày nộp : 21/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-23022

Ngày nộp đơn: 12/07/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thực phẩm HOMEFOOD

Địa chỉ: Số 26 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: VHOMFOOD

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-23022 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

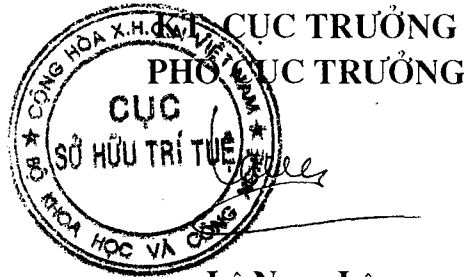
Địa chỉ Chủ đơn

Số 26 Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.





Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5034 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần IP Group
207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01400

Ngày nộp : 02/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15620

Ngày nộp đơn: 31/05/2017

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần IPPLUS

Địa chỉ: 207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: IP GROUP, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 38, 41, 42, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

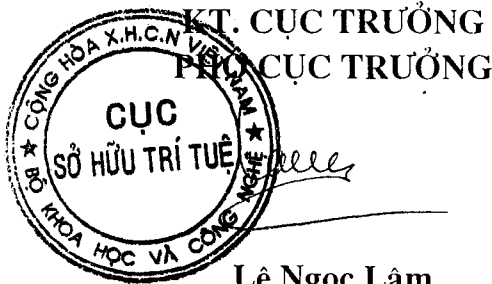
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15620 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ Chủ đơn

Công ty cổ phần IP Group
207/3 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5036/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô
Phòng 1401B, tầng 14, Tòa nhà 8C Đại Cồ Việt, phường
Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SD4-2018-01534

Ngày nộp: 25/10/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần dược phẩm và thiết bị y tế Đông Nam Á

Địa chỉ: Khu công nghiệp Phố Nối B, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Thôn Phan Bôi, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5037/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH kỹ thuật và thương mại TAZ
Lầu 3, tòa nhà Kim Thanh, 13 đường số 3, khu phố 2,
phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01541

Ngày nộp: 26/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23005

Ngày nộp đơn: 25/07/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH kỹ thuật và thương mại TAZ

Địa chỉ: 41 đường 34, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: TAZETCO T, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 17, 35, 37, 42, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

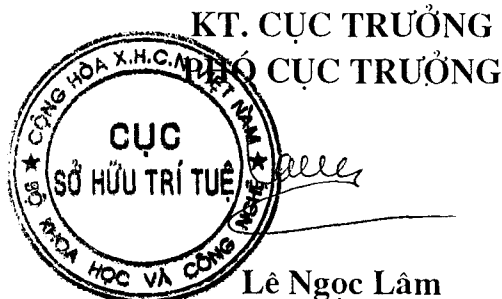
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23005 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ Chủ đơn

Lầu 3, tòa nhà Kim Thanh, 13 đường số 3, khu phố 2, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5038/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH T&T Invenmark Sở hữu trí tuệ Quốc tế
Phòng 101 số 30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2018-01451

Ngày nộp: 11/10/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): SANSUNG Life & Science Co., Ltd.

Địa chỉ: 81, Beonnyeong2-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea

Đại diện của chủ đơn: WINCO CO., LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

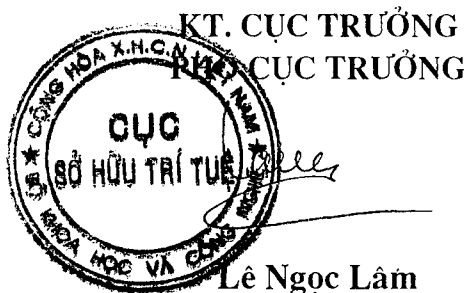
Tên và địa chỉ Chủ đơn

Leaders Cosmetics Co., Ltd.

C404, The Classic 500, 90, Neungdong-Ro, Gwangjin-Gu, Seoul, Republic of Korea ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



DANH SÁCH KÈM MẪU ĐỀ TÀI THÔNG BÁO SỐ 5038 /TB-SHTT NGÀY 15/03/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2014-06083	25/03/2014	03, 35	LEADERS, hình
2	4-2014-06084	25/03/2014	03, 35	LEADERS INSOLUTION, hình

Handwritten mark

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5039/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH T&T Invenmark Sở hữu trí tuệ Quốc tế
Phòng 101 số 30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO
Số 343, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SD4-2018-01452

Ngày nộp: 11/10/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): SANSUNG Life & Science Co., Ltd.

Địa chỉ: 81, Beonnyeong2-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Korea

Đại diện của chủ đơn: WINCO CO., LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

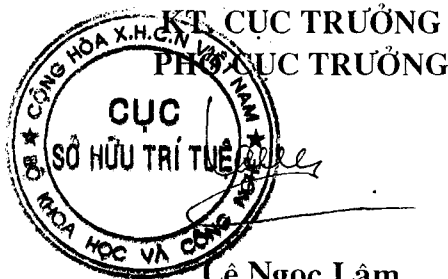
Đại diện Sở hữu công nghiệp

Công ty TNHH T&T Invenmark Sở hữu trí tuệ Quốc tế

Phòng 101 số 30 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



DANH SÁCH KẪM THEO THÔNG BÁO SỐ 5039 /TB-SHTT NGÀY 15/03/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2014-06083	25/03/2014	03, 35	LEADERS, hình
2	4-2014-06084	25/03/2014	03, 35	LEADERS INSOLUTION, hình

(Handwritten signature)

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5908 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH tư vấn ALIAT LEGAL (ALIAT LEGAL)
L14-08B, tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn,
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng,
phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-00076

Ngày nộp: 15/01/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

STT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm	Nhãn hiệu
1	4-2016-35964	11/11/2016	29, 30	Vietcetera. V
2	4-2018-03285	26/01/2018	35, 36, 43	Vietcetera. V

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Sunday Studios

Địa chỉ: 290 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Thông tin tổ chức đại diện của chủ đơn

Công ty TNHH tư vấn ALIAT LEGAL (ALIAT LEGAL)

L14-08B, tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);

Lưu: VT, hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5912 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

- Kính gửi: - Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội
Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00098

Ngày nộp: 21/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-40879

Ngày nộp đơn: 21/12/2016

Chủ đơn (*): Maestro Laboratories Sdn. Bhd.

Địa chỉ: Lot 7370, Jalan Bahagia, Batu 19 Sengkang, Bukit Gambir, 84800 Muar, Johor, Malaysia

Đại diện của chủ đơn: AMBYS HANOI

Nhãn hiệu: KA'FEN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-40879 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

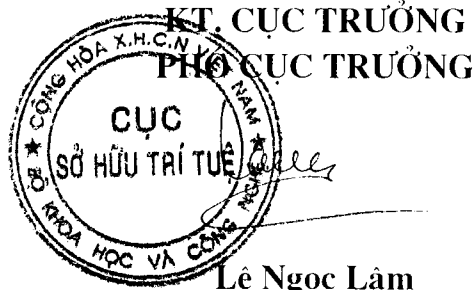
Đại diện của chủ đơn:

Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless)

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Số: 6122 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Lầu 4, số 215 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01594

Ngày nộp: 07/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-24326

Ngày nộp đơn: 04/09/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ DAMODE VN

Địa chỉ: Số 23-25 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: VIET IP CO.,LTD.

Nhãn hiệu: D A MODE, hình

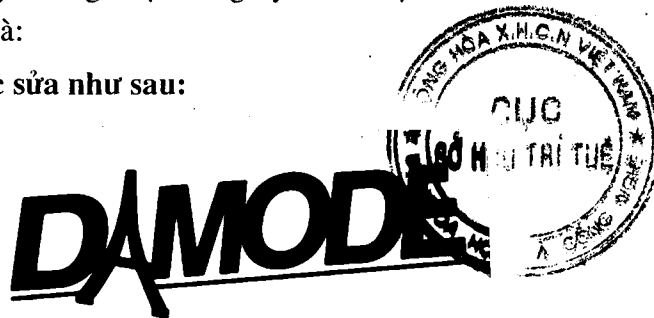
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-24326 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHO CỤC TRƯỞNG
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ
Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *6126* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *29* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO - Hoàng Phúc;
- Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0204

Ngày nộp : 22/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-18108

Ngày nộp đơn: 19/06/2017

Chủ đơn (*): Nguyễn Quang Dũng

Địa chỉ: 29 Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Nhãn hiệu: dk EYEBROWS & BEAUTY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

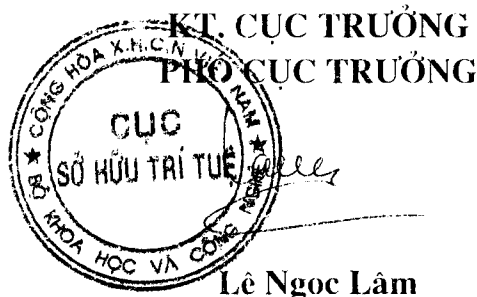
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-18108 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO - Hoàng Phúc” *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~6297~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: **Nhâm Thị Hồng Phương**
17 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0187

Ngày nộp : 15/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15483

Ngày nộp đơn: 30/05/2017

Chủ đơn (*): **Nhâm Thị Hồng Phương**

Địa chỉ: 17 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Nhãn hiệu: TWO RED TIGERS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15483 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

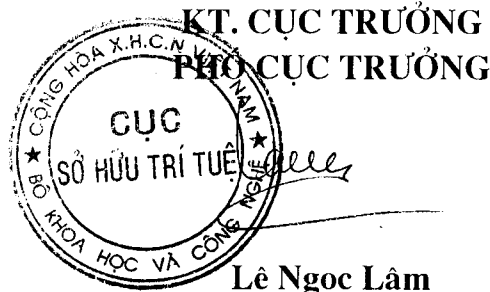
Giới hạn danh mục:

Loại bỏ sản phẩm “bia” trong nhóm 32 ra khỏi danh mục sản phẩm xin bảo hộ. *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

gđr



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6298/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: **Nhâm Thị Hồng Phương**
17 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0186

Ngày nộp: 15/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15482

Ngày nộp đơn: 30/05/2017

Chủ đơn (*): **Nhâm Thị Hồng Phương**

Địa chỉ: 17 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Nhãn hiệu: TWO RED TIGERS TWO RED TIGERS two red tigers TWO RED
TIGERS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

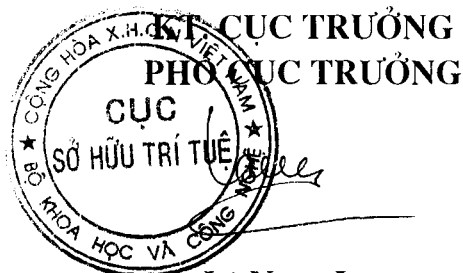
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15482 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục:

Loại bỏ sản phẩm “bia” trong nhóm 32 ra khỏi danh mục sản phẩm xin bảo hộ. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~6299~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: **Nhâm Thị Hồng Phương**
17 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0185

Ngày nộp: 15/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15481

Ngày nộp đơn: 30/05/2017

Chủ đơn (*): **Nhâm Thị Hồng Phương**

Địa chỉ: 17 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Nhãn hiệu: TWO RED TIGERS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15481 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

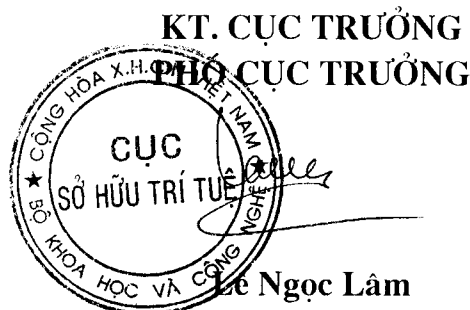
Giới hạn danh mục:

Loại bỏ sản phẩm “bia” trong nhóm 32 ra khỏi danh mục sản phẩm xin bảo hộ. *n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

tttt



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6300/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: **Nhâm Thị Hồng Phương**
17 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0184

Ngày nộp: 15/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15480

Ngày nộp đơn: 30/05/2017

Chủ đơn (*): **Nhâm Thị Hồng Phương**

Địa chỉ: 17 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Nhãn hiệu: TWO RED TIGERS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

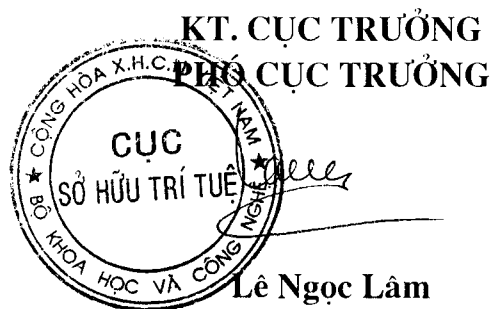
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15480 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục:

Loại bỏ sản phẩm “bia” trong nhóm 32 ra khỏi danh mục sản phẩm xin bảo hộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6301/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: **Nhâm Thị Hồng Phương**
17 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh
Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0182

Ngày nộp : 15/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15479

Ngày nộp đơn: 30/05/2017

Chủ đơn (*): **Nhâm Thị Hồng Phương**

Địa chỉ: 17 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố
Hà Nội

Nhãn hiệu: TWO RED TIGERS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

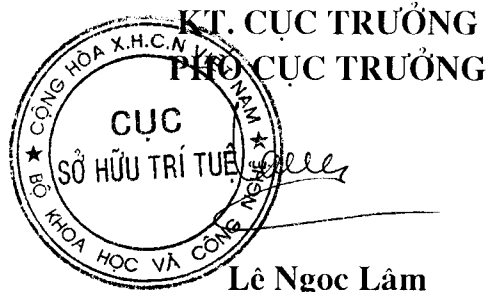
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15479 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Giới hạn danh mục:

Loại bỏ sản phẩm “bia” trong nhóm 32 ra khỏi danh mục sản phẩm xin bảo hộ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6302/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0148

Ngày nộp: 01/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-07442

Ngày nộp đơn: 24/03/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư thương mại và phát triển Ánh Dương

Địa chỉ: Số 3, ngõ 166 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: ENCO CONSULTANCY CORP.

Nhãn hiệu: AD ADFOOD, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 30, 31, 35, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-07442 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

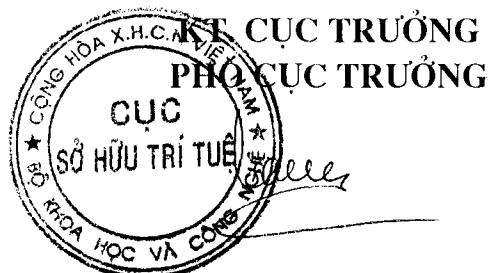
Tách đơn:

- Tách một phần sản phẩm/dịch vụ: “Rau đã được bảo quản; trái cây được bảo quản; nấm đã được bảo quản; hạt đậu nành đã được bảo quản” nhóm 29; “Các thực phẩm sạch: rau tươi; quả tươi; nấm tươi” nhóm 31; “Dịch vụ mua bán (kinh doanh) hàng hoá trong hệ thống phân phối bán buôn bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm bao gồm: rau đã được bảo quản, trái cây được bảo quản, nấm đã được bảo quản, hạt đậu nành đã được bảo quản, gạo, bột mì, sản phẩm bột xay, rau tươi, quả tươi, nấm tươi, các vật nuôi lấy giống như bò, lợn, cá, trâu, dê, cừu; quản lý kinh doanh; quảng cáo; thông tin thương mại” nhóm 35 và nhóm 30, 44 sang đơn mới 4-2019-04052 ngày 24/3/2016.

- Phần danh mục còn lại giữ ở đơn gốc số 4-2016-07442 ngày 24/3/2016. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6303/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 9 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường
Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0147

Ngày nộp: 01/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-22567

Ngày nộp đơn: 09/07/2018

Chủ đơn (*): Bayer Aktiengesellschaft

Địa chỉ: Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: NETRAS

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 31

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

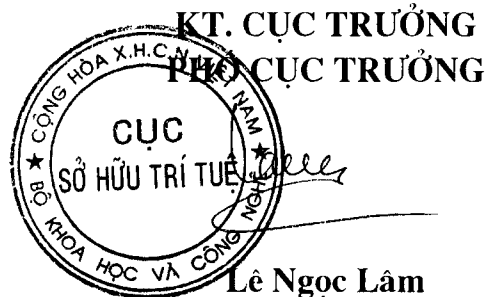
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-22567 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Điều chỉnh danh mục sản phẩm:

Bổ sung vào cuối danh mục sản phẩm trong nhóm 05: “tất cả các sản phẩm kể trên chỉ dành riêng cho cây trồng”.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6305/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường
Thành Công quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0151

Ngày nộp: 12/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-36632

Ngày nộp đơn: 07/11/2017

Chủ đơn (*): Amazon Technologies, Inc.

Địa chỉ: 410 Terry Ave North, Seattle, WA 98109, United States of America

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: AMAZON GAMELIFT

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

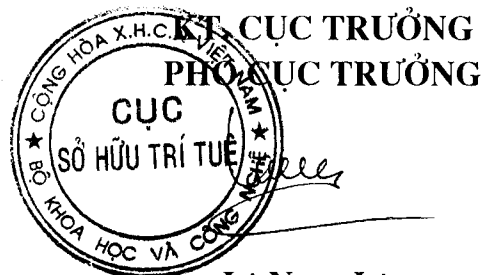
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-36632 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Điều chỉnh danh mục dịch vụ:

Bổ sung vào cuối danh mục dịch vụ trong nhóm 42: “Tất cả các dịch vụ nêu trên không bao gồm việc phát triển và xuất bản các trò chơi video” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6306/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dương và Đồng sự
Tầng 10, toà nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-01929

Ngày nộp : 25/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-19278

Ngày nộp đơn: 27/06/2017

Chủ đơn (*): Gongniu Group Limited Corporation

Địa chỉ: EAST INDUSTRIAL ZONE, GUANHAIWEI TOWN, CIXI CITY,
ZHEJIANG PROVINCE, CHINA

Đại diện của chủ đơn: DUONG & PARTNERS CO.,LTD.

Nhãn hiệu: GONGNIU, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

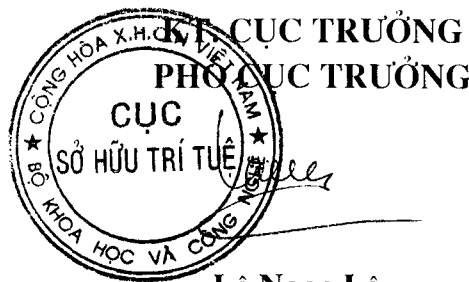
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-19278 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa đổi:

“GONGNIU GROUP CO., LTD.” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6309 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0174

Ngày nộp: 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-05771

Ngày nộp đơn: 28/02/2018

Chủ đơn (*): JAPAN POST HOLDINGS CO., LTD.

Địa chỉ: 3-2, KASUMIGASEKI 1-CHOME, CHIYODA-KU, TOKYO, 100-8798,
JAPAN

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: JP POST, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

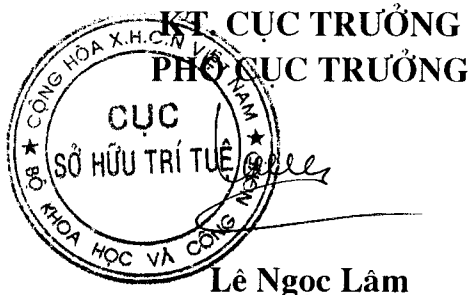
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-05771 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“2-3-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8791, Japan” *n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6310 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0173

Ngày nộp : 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-39101

Ngày nộp đơn: 08/12/2016

Chủ đơn (*): Japan Post Holdings Co., Ltd.

Địa chỉ: 3-2, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8798, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: JP, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

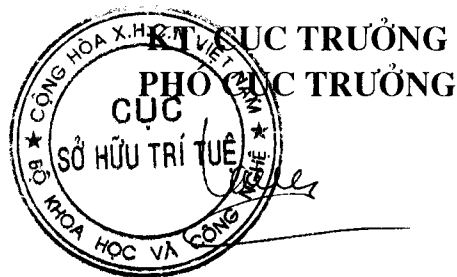
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-39101 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“2-3-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8791, Japan”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6311/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0172

Ngày nộp: 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-39100

Ngày nộp đơn: 08/12/2016

Chủ đơn (*): Japan Post Holdings Co., Ltd.

Địa chỉ: 3-2, Kasumigaseki 1 - chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8798, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: JP POST

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

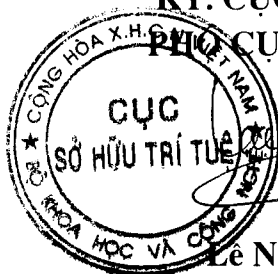
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-39100 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“2-3-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8791, Japan”^w

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHỤ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6312/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0171

Ngày nộp: 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-39099

Ngày nộp đơn: 08/12/2016

Chủ đơn (*): JAPAN POST HOLDINGS CO., LTD.

Địa chỉ: 3-2, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8798, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: T, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

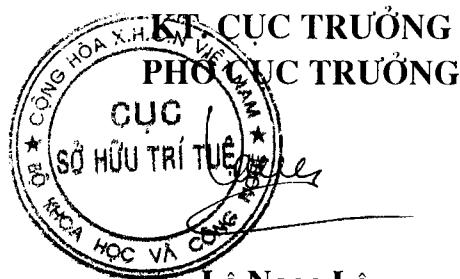
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-39099 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“2-3-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8791, Japan” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6313/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0154

Ngày nộp: 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-39098

Ngày nộp đơn: 08/12/2016

Chủ đơn (*): JAPAN POST HOLDINGS CO., LTD.

Địa chỉ: 3-2, Kasumigaseki 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8798, Japan

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: JAPAN POST

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

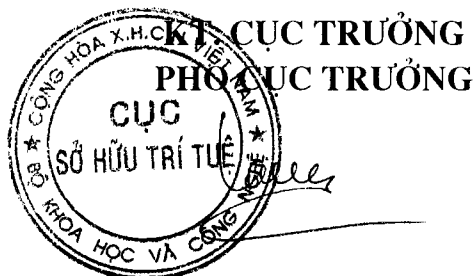
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-39098 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“2-3-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8791, Japan”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 635/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Việt An
Tầng 3, tòa nhà Hoàng Ngân Plaza, số 125 Hoàng Ngân, phường
Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2019-0145

Ngày nộp: 01/02/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thương mại NV

Địa chỉ: Số 53 - 54 C1, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành
phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: VIET AN LAW FIRM

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã
được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

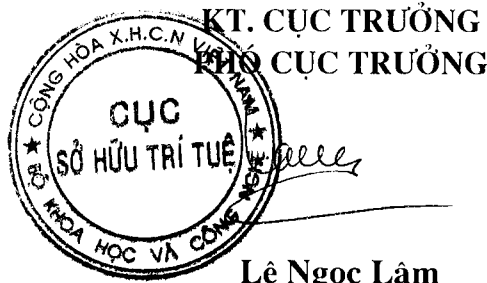
Tên của chủ đơn:

“Công ty cổ phần Tập đoàn NV”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

học 2



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ: 6315 /TB-SHTT NGÀY 01 THÁNG 4
 NĂM 2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-19075	03/07/2017	35	COMBINI Nhanh - Tiện - Hợp lý, hình
2	4-2018-14363	09/05/2018	35	COMBINI C, hình



[Handwritten signature]

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6546/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ DTC
Số 86, đường 65, phường Tân Phong, quận 7,
Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0201

Ngày nộp: 21/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-02846

Ngày nộp đơn: 15/02/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ DTC

Địa chỉ: Số 15 đường 45, khu phố 5, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: DTC, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 35, 37

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

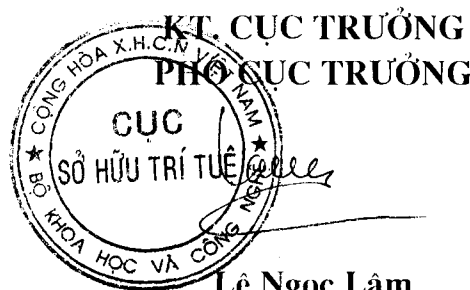
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-02846 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“Số 86, đường 65, phường Tân Phong, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *6317*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Phần mềm CADS
Số 2, M6A, TT6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0168

Ngày nộp: 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-20171

Ngày nộp đơn: 20/06/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển phần mềm tin học

Địa chỉ: Số 2, M6A, TT6, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng
Mai, thành phố Hà Nội

Nhãn hiệu: CADS SKYVIET, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

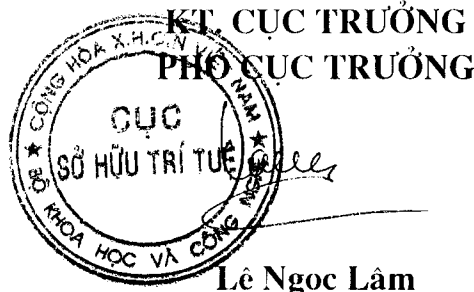
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-20171 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên chủ đơn:

“Công ty cổ phần Phần mềm CADS” *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6318/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0167

Ngày nộp: 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38206

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): BigHit Entertainment Co., Ltd.

Địa chỉ: 13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: ARMY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38206 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh”

Nơi nhận:

- Như trên;
 - TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 639/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0166

Ngày nộp : 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38205

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): BigHit Entertainment Co., Ltd.

Địa chỉ: 13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: ARMY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

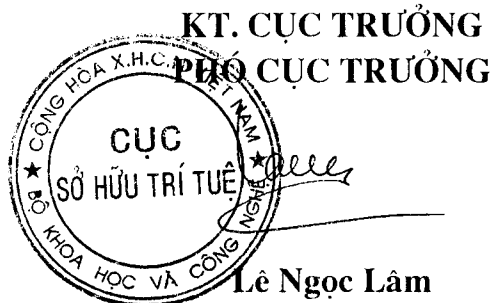
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38205 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh” *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6320/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0165

Ngày nộp : 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38204

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): BigHit Entertainment Co., Ltd.

Địa chỉ: 13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: ARMY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38204 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 621/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0164

Ngày nộp : 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38202

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): BigHit Entertainment Co., Ltd.

Địa chỉ: 13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: ARMY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

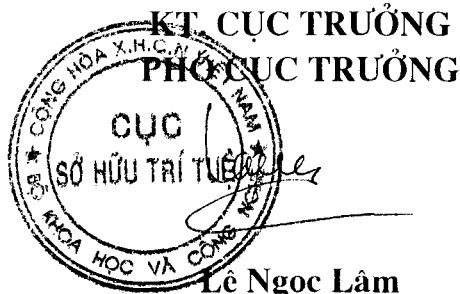
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38202 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh” *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6322/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0163

Ngày nộp: 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38203

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): BigHit Entertainment Co., Ltd.

Địa chỉ: 13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: ARMY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

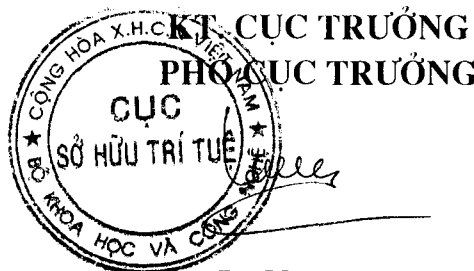
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38203 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh” *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6323/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0162

Ngày nộp: 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38201

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): BigHit Entertainment Co., Ltd.

Địa chỉ: 13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: ARMY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

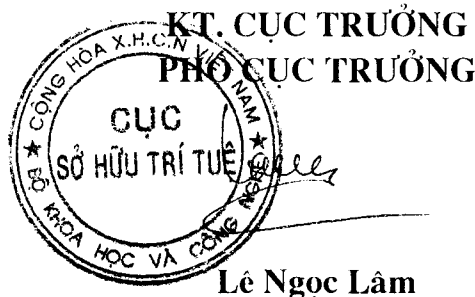
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38201 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~634~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0161

Ngày nộp : 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38200

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): BigHit Entertainment Co., Ltd.

Địa chỉ: 13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: BTS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

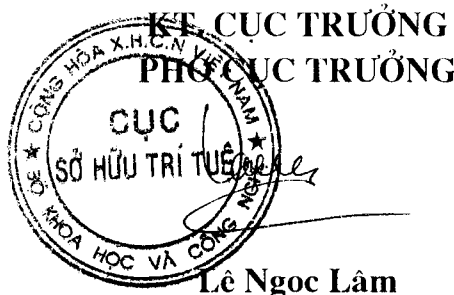
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38200 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh” *n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6325/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0160

Ngày nộp: 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38199

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): BigHit Entertainment Co., Ltd.

Địa chỉ: 13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: BTS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

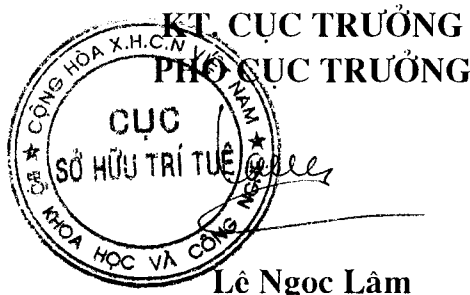
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38199 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
 - TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6326/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0159

Ngày nộp : 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38198

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): BigHit Entertainment Co., Ltd.

Địa chỉ: 13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: BTS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

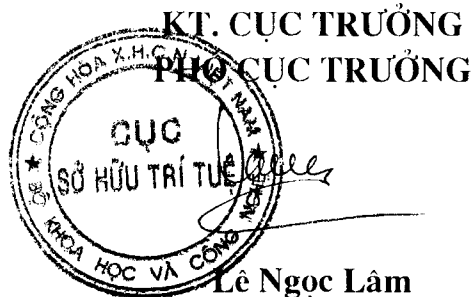
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38198 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh” *v*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6327/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0158

Ngày nộp: 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38197

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): BigHit Entertainment Co., Ltd.

Địa chỉ: 13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: BTS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

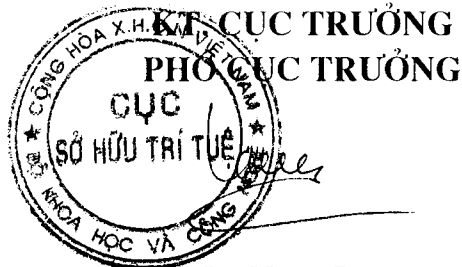
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38197 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6528/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0157

Ngày nộp: 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38195

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): BigHit Entertainment Co., Ltd.

Địa chỉ: 13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: BTS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

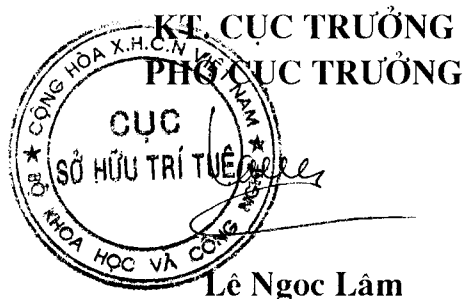
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38195 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6329 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh;
- Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0156

Ngày nộp: 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38196

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): BigHit Entertainment Co., Ltd.

Địa chỉ: 13-20, Dosan-daero 16-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: BTS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

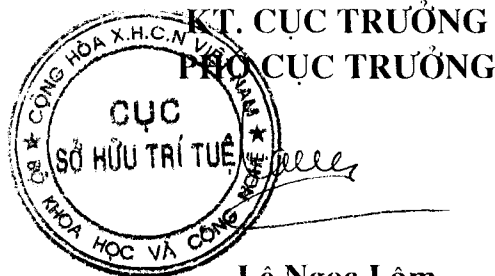
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38196 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên Danh” *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6330/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Giáo dục Việt Nam
Số 80 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-0153

Ngày nộp: 13/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-11623

Ngày nộp đơn: 28/04/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Giáo dục Việt Nam

Địa chỉ: Số 46, đường Trần Hưng Đạo, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Nhãn hiệu: enspire, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16, 35, 38, 41, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

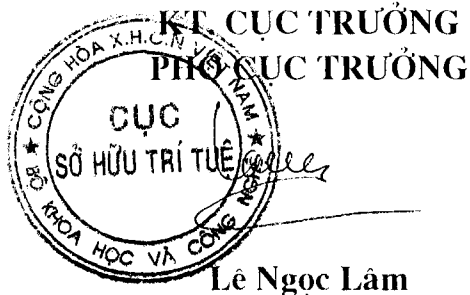
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-11623 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“Số 80 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 632/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sáng tạo Tây Nguyên
115A thôn 12, quốc lộ 26, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SD4-2019-0141

Ngày nộp : 31/01/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Sáng tạo Tây Nguyên

Địa chỉ: 56/2/1 Nguyễn Thị Định, phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

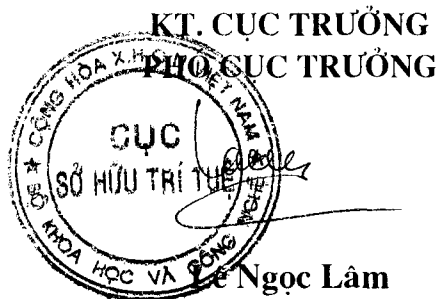
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã
được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

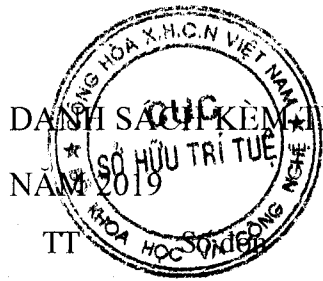
“115A thôn 12, quốc lộ 26, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ: 6332/TB-SHTT NGÀY 01 THÁNG 4
NĂM 2019

TT	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn	
1	4-2018-39634	13/11/2018	35, 43	S-TÂY NGUYỄN, hình
2	4-2018-39635	13/11/2018	35, 43	S-TÂY NGUYỄN, hình

Handwritten marks:
Handwritten signature/initials.
Handwritten mark resembling the letter 'N'.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 633/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0135

Ngày nộp: 30/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-01397

Ngày nộp đơn: 19/01/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH CSG Việt Nam

Địa chỉ: 429 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: CSG DOOR VIET NAM, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

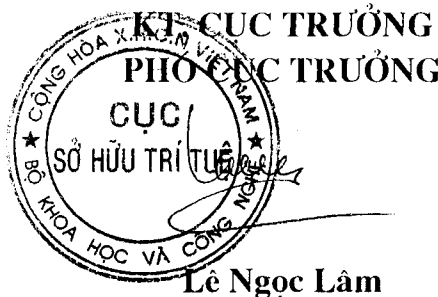
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-01397 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật” *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6334/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH POOLSOURCING Toàn Cầu

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0199

Ngày nộp: 20/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-38003

Ngày nộp đơn: 01/11/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Công nghệ Orient Việt

Địa chỉ: Tầng 3, số 49 đường Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Nhãn hiệu: BCNEX, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

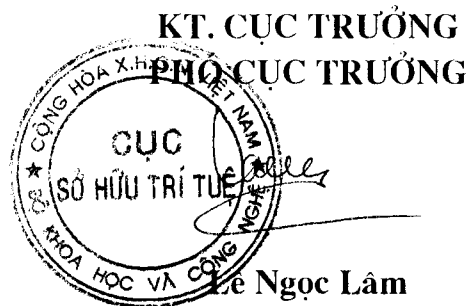
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-38003 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện sở hữu công nghiệp:

“Công ty TNHH POOLSOURCING Toàn Cầu” *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6335/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0136

Ngày nộp: 30/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-01397

Ngày nộp đơn: 19/01/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH CSG Việt Nam

Địa chỉ: 429 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: CSG DOOR VIET NAM, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 06

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

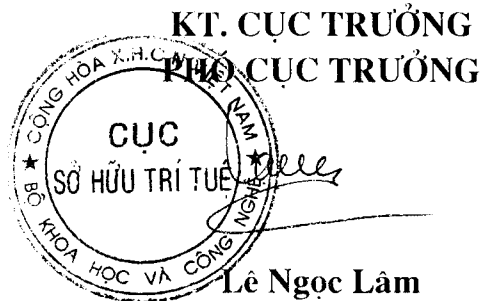
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-01397 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

**“92 đường Đông Hưng Thuận, phường Đông Hưng Thuận, quận 12,
Thành phố Hồ Chí Minh”**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Số: 6579/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sản xuất và thương mại phân bón Phú Điền Số 194 đường Hai Bà Trưng, phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công ty TNHH Tư vấn A & S P1704, tầng 17 Tòa nhà đa năng, 169 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00225

Ngày nộp: 26/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-10084

Ngày nộp đơn: 12/04/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Sản xuất và thương mại phân bón Phú Điền

Địa chỉ: Số nhà 194, đường Hai Bà Trưng, phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện của chủ đơn: A&S CO.,LTD

Nhãn hiệu: Phú Điền

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 30, 31, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-10084 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy bỏ Đại diện SHCN:

“Công ty TNHH Tư vấn A&S” *n*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

cc



Le Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6947 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần dịch vụ FIDEN
Số 1A Công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01692 Ngày nộp: 20/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-07710 Ngày nộp đơn: 30/03/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH FIDEN

Địa chỉ: Số 1A công trường Mê Linh, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Migola Travel Tour độc và lạ..., hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-07710 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

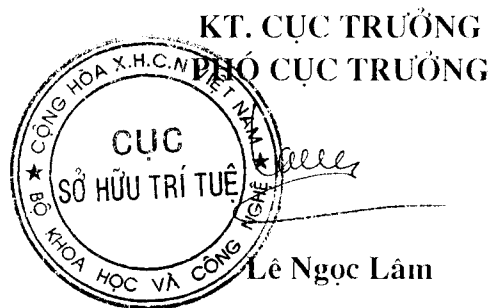
Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần dịch vụ FIDEN” *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

et



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6948 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
- Công ty cổ phần tư vấn S&B

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1917

Ngày nộp: 24/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2011-23486

Ngày nộp đơn: 04/11/2011

Chủ đơn (*): OCI HOLDINGS BERHAD

Địa chỉ: No.1, Jalan Halba Satu 16/16A, Seksyen 16, Kawasan Perindustrian Shah Alam, 40000 Shah Alam, Selangor, Malaysia

Đại diện của chủ đơn: ACTIP IP LIMITED

Nhãn hiệu: OCi, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

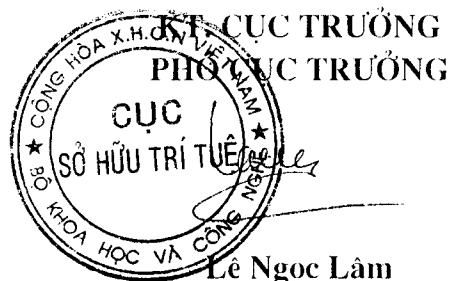
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2011-23486 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty cổ phần tư vấn S&B” *W*

nb
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6949 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao,
quận Hà Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1939

Ngày nộp: 26/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-06821

Ngày nộp đơn: 18/03/2016

Chủ đơn (*): Shen Zhen Bopel Smart Technology Co., Ltd

Địa chỉ: Room E705, Shengtang Building Eastern, No.9 Tairan road, Che gong miao,
Futian district, Shenzhen, China

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Nhãn hiệu: invens

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

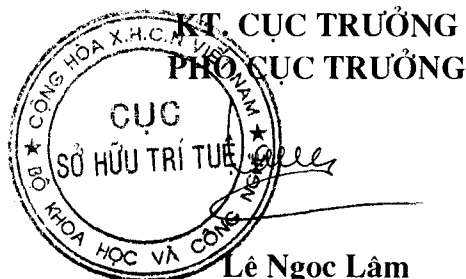
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-06821 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Danh mục sản phẩm, dịch vụ được sửa như sau:

Giới hạn danh mục sản phẩm trong nhóm 09: Điện thoại di động; thiết bị sạc pin ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6950 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dương và Trần
Số 85, phố Ngô Gia Tự, phường Đức Giang,
quận Long Biên, TP. Hà nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01011

Ngày nộp : 25/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2017-38194	17/11/2017	airfrais	35
4-2017-38208	17/11/2017	Newland	35

Chủ đơn (*): Newlandaloe Co., Ltd.

Địa chỉ: 80-79, Jagap-gil, Jijeong-myeon, Wonju-si, Gangwon-do, Republic of Korea

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

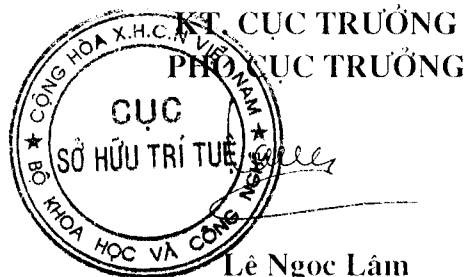
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa như sau:

“Newland allnature Co., Ltd” *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *6952* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *16* tháng *04* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Investpro và Cộng sự
- Công ty cổ phần KAROFI Việt Nam
Tầng 8, toà nhà Hudland Tower, lô A-CC7, KDVTH Linh Đàm,
đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00304

Ngày nộp: 12/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: Danh sách trang bên

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần KAROFI Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, toà nhà Hudland Tower, lô A-CC7, KDVTH Linh Đàm, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

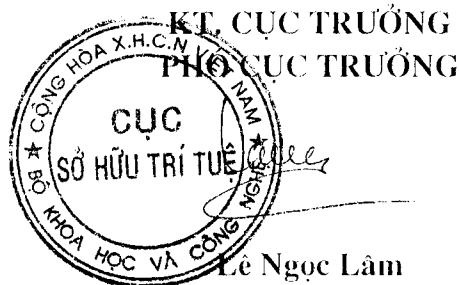
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy quyền đại diện SHCN đối với:

“Công ty TNHH Investpro và Cộng sự” *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



DANH SÁCH ĐƠN ĐĂNG KÝ AN HIỆU KÈM THEO YÊU CẦU SỬA ĐƠN SD4-2019-00304

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-08362	17/03/2016	09, 11, 40	iHC
2	4-2016-08365	30/03/2016	09, 11, 40	KAR O FI, hình
3	4-2016-08366	30/03/2016	09, 11, 40	KAR O FI Máy lọc nước thông minh, hình
4	4-2016-08367	30/03/2016	09, 11, 40	KAROFI Máy lọc nước thông minh, hình

Handwritten signature and initials.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *6953* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *16* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh
- Công ty cổ phần KAROFI Việt Nam
Tầng 8, toà nhà Hudland Tower, lô A-CC7, KDVTH Linh Đàm,
đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00305

Ngày nộp : 12/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Nhóm	Mẫu nhãn
4-2017-19768	30/06/2017	09, 11, 40	Hình
4-2017-19769	30/06/2017	09, 11, 40	KAROFI Nước uống đóng chai chứng nhận bởi Viện SKNN&MT Bộ Y Tế, hình

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần KAROFI Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, toà nhà Hudland Tower, lô A-CC7, KDVTH Linh Đàm, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

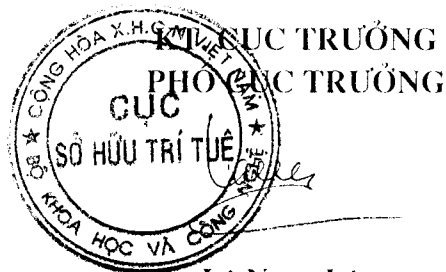
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Hủy quyền đại diện SHCN đối với:

“Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh” *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *6954* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *16* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần KAROFI Việt Nam
Tầng 8, toà nhà Hudland Tower, lô A-CC7, KDVTH Linh Đàm,
đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1613

Ngày nộp: 09/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách đơn nhãn hiệu đính kèm trang bên)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần KAROFI Việt Nam

Địa chỉ: Lô CC1.i.3.1, KĐT Pháp Vân, Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt,
quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

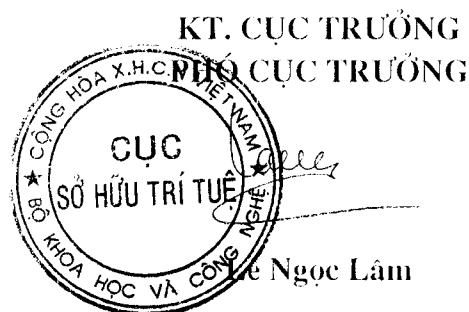
Địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

**“Tầng 8, toà nhà Hudland Tower, lô A-CC7, KDVTH Linh Đàm,
đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội”**

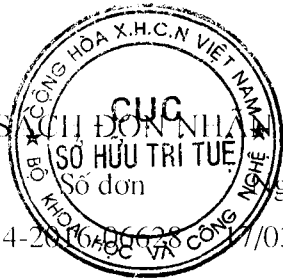
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

[Handwritten mark]



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



DANH SÁCH CÁC ĐƠN NHẬP ĐIỀU KÈM THEO YÊU CẦU SỬA ĐƠN SỐ 4-2018-01613

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-08628	27/03/2016	09, 11, 40	iHC
2	4-2016-08365	30/03/2016	09, 11, 40	KAR O FI, hình
3	4-2016-08366	30/03/2016	09, 11, 40	KAR O FI Máy lọc nước thông minh, hình
4	4-2016-08367	30/03/2016	09, 11, 40	KAROFI Máy lọc nước thông minh, hình
5	4-2016-24097	08/08/2016	05, 09, 11, 40, 42	NanoSilvor, hình
6	4-2016-29225	21/09/2016	05, 07, 08, 09, 11, 17, 32, 37, 40, 42, 44	KAR O FI, hình
7	4-2016-29226	21/09/2016	05, 07, 08, 09, 11, 17, 32, 37, 40, 42, 44	KAROFI, hình
8	4-2017-19768	30/06/2017	09, 11, 40	Hình
9	4-2017-19769	30/06/2017	09, 11, 40	KAROFI QCVN 6-1: 2010/BYT Quy Chuẩn Cấp Cho Nước Uống Đóng Chai Chứng Nhận Bởi Viện SKNN&MT Bộ Y Tế, hình

cs

n

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *695J* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *04* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00203

Ngày nộp: 22/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-09150

Ngày nộp đơn: 11/04/2017

Chủ đơn (*): KASTAMONU ENTEGRE AGAC SANAYI VE TICARE A.S.

Địa chỉ: Altunizade Mah. Kisikli Cad. No:13, 34662 Altunizade, Istanbul, Turkey

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: FLOORPAN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

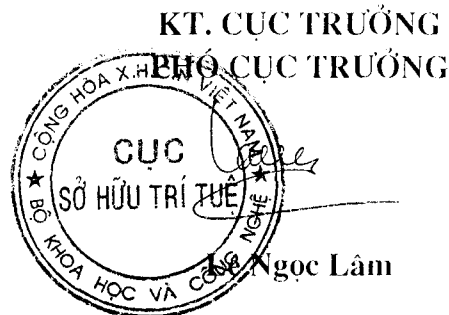
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-09150 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Văn phòng Luật sư Phạm và Liên danh” *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- cc* Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6959 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần đầu tư IPI
200 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00146

Ngày nộp: 01/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-22880

Ngày nộp đơn: 11/07/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH đầu tư IPI

Địa chỉ: Số 168/14 đường D2, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Z Z+, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-22880 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

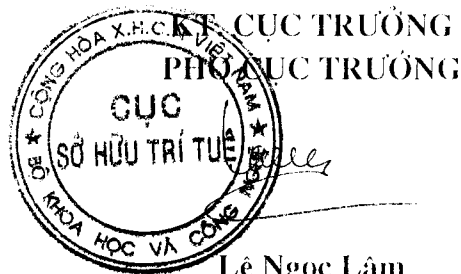
“Công ty cổ phần đầu tư IPI

200 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh”

N Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);

es Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *7005*/TB-SHTT

Hà Nội, ngày *16* tháng *04* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Dương và Đồng sự
- Công ty TNHH Vĩnh Đạt

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1182

Ngày nộp: 24/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn	Ngày nộp	Tên nhãn	Nhóm
4-2016-13353	12/05/2016	NAMAN, HÌNH	35, 36, 39, 41, 43, 44
4-2015-31207	06/11/2015	NAMAN PURE WATER, HÌNH	32

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên FFT

Địa chỉ: 108 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

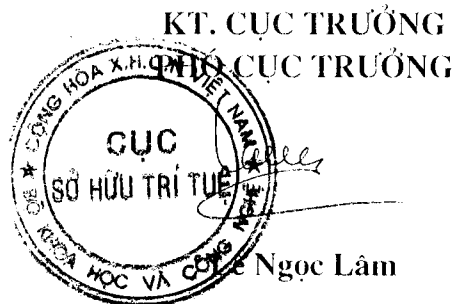
Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Dương và Đồng sự” *~*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

ai



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7200/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại KELLA
1298 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2018-1925

Ngày nộp: 25/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất thương mại KELLA

Địa chỉ: 1298 Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

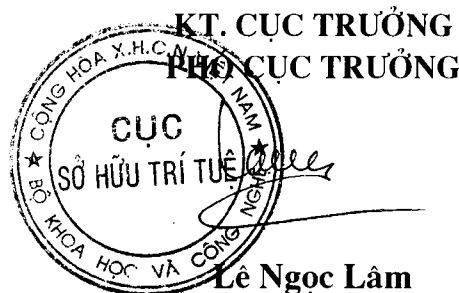
Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn:

“Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại KELLA”ⁿ

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO THÔNG BÁO SỐ: 720 /TB-SHTT NGÀY 9 THÁNG 4
NĂM 2019



TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2013-24003	16/10/2013	03	Lacei
2	4-2017-30499	22/09/2017	03	ENMYS
3	4-2017-31984	03/10/2017	03	HAIRFOOD
4	4-2017-36787	08/11/2017	03	KASSI
5	4-2018-08946	27/03/2018	08	KELLA
6	4-2018-20162	20/06/2018	11	KELLA

1006

2

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7201 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH KEDA IP

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01938

Ngày nộp : 26/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-30976

Ngày nộp đơn: 10/09/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư phát triển Unistar

Địa chỉ: 02B đường Nguyễn Trung Trực, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Đại diện của chủ đơn: KEDA IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: UNI CREDIT Vay Tiêu Dùng Tín Chấp, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

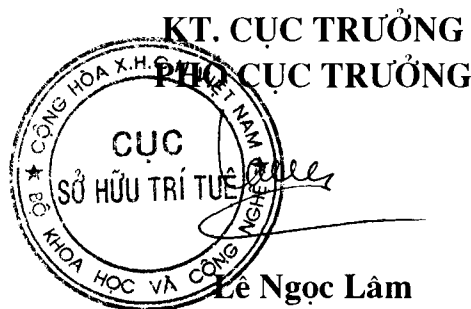
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-30976 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn:

“Công ty cổ phần Tập đoàn UNISTAR” *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Handwritten marks/signatures at the bottom left of the page.

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7203/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0176

Ngày nộp: 14/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-36536

Ngày nộp đơn: 22/10/2018

Chủ đơn (*): CommonSpirit Health, LLC

Địa chỉ: CORP2000, 32 West Loockerman Street, Suite 107, Dover, Delaware 19904,
United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: CommonSpirit Health

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-36536 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

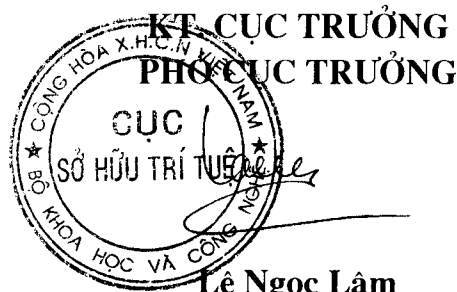
Tên và địa chỉ của chủ đơn:

“Catholic Health Initiatives

198 Inverness Drive West, Englewood, CO 80112, United States of America”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7204/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0177

Ngày nộp: 14/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-36537

Ngày nộp đơn: 22/10/2018

Chủ đơn (*): CommonSpirit Health, LLC

Địa chỉ: CORP2000, 32 West Lookerman Street, Suite 107, Dover, Delaware 19904,
United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: COMMONSPIRIT

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-36537 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn:

“Catholic Health Initiatives

198 Inverness Drive West, Englewood, CO 80112, United States of America”^w

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7205/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0178

Ngày nộp: 14/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-36538

Ngày nộp đơn: 22/10/2018

Chủ đơn (*): CommonSpirit Health, LLC

Địa chỉ: CORP2000, 32 West Loockerman Street, Suite 107, Dover, Delaware 19904,
United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: CSH

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-36538 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

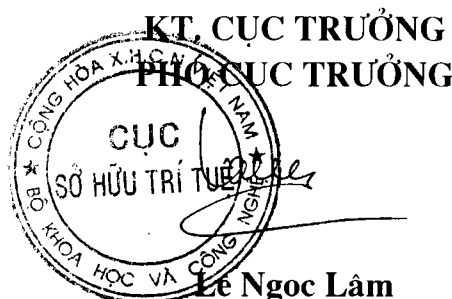
Tên và địa chỉ của chủ đơn:

“Catholic Health Initiatives

198 Inverness Drive West, Englewood, CO 80112, United States of America”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1206/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0179

Ngày nộp: 14/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-36539

Ngày nộp đơn: 22/10/2018

Chủ đơn (*): CommonSpirit Health, LLC

Địa chỉ: CORP2000, 32 West Loockerman Street, Suite 107, Dover, Delaware 19904,
United States of America

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: CS

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-36539 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn:

“Catholic Health Initiatives

198 Inverness Drive West, Englewood, CO 80112, United States of America”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7207/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 13 tháng 1 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại thực phẩm Hùng Cường
B1-7, đường nội khu 1, Nam Viên, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-01950

Ngày nộp: 28/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-39144

Ngày nộp đơn: 08/12/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại thực phẩm Hùng Cường

Địa chỉ: 3D5-7 lô R1-2 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: SUNRISE AAA ORIGINAL SUNRISE AAA AAA AAA, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

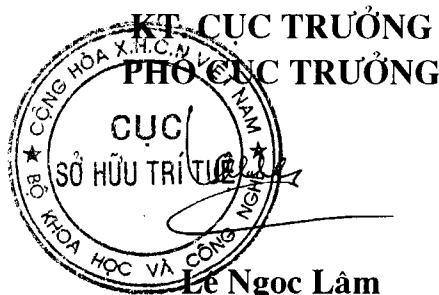
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-39144 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của chủ đơn:

“B1-7, đường nội khu 1, Nam Viên, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Số: ~~7498~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1902 Ngày nộp : 21/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-17388 Ngày nộp đơn: 02/07/2015

Chủ đơn (*): Dr. Reddy's Laboratories Limited

Địa chỉ: 8-2-337, Road No. 3, Banjara Hills, Hyderabad - 500034, Telangana, India

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: Dr.Reddy's, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10, 29, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-17388 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

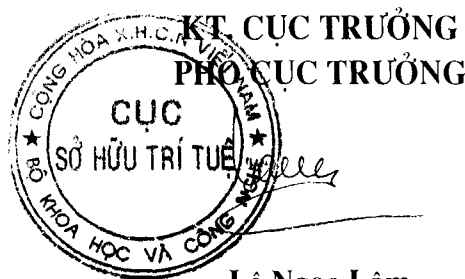
Giới hạn danh mục sản phẩm:

- Loại bỏ “Các sản phẩm thực phẩm trên cơ sở rau không chứa thuốc dùng cho người dưới dạng nhai, lỏng hoặc bột” ra khỏi danh mục sản phẩm thuộc nhóm 29;
- Phần danh mục sản phẩm/dịch vụ còn lại không thay đổi. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);

1.2- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1499 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội;
- Công ty TNHH Trường Xuân

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00233

Ngày nộp: 26/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-31343

Ngày nộp đơn: 09/11/2015

Chủ đơn (*): Uc Mobile Co., Ltd.

Địa chỉ: F/12, No.28 Chengfu Road, Haidian District., Beijing, P. R. China

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Nhãn hiệu: Hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 38

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-31343 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

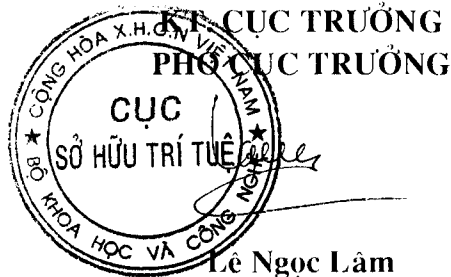
Đại diện SHCN:

“Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội

Số 3, ngõ 123, đường Âu Cơ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội” *~*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7500/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng Năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh;
- Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00234

Ngày nộp: 26/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-15701

Ngày nộp đơn: 31/05/2017

Chủ đơn (*): InBody Co., Ltd.

Địa chỉ: 54, Nonhyeon-ro 2-gil, Gangnam-gu, Seoul, Korea

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

Nhãn hiệu: InBody

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 10, 35, 44, 9

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-15701 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN:

“Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7501/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sản xuất máy móc thiết bị Xin Bang
21 đường 12B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh (Điện thoại: 0936.816.960)

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00236

Ngày nộp: 27/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-45211

Ngày nộp đơn: 21/12/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất máy móc thiết bị Xin Bang

Địa chỉ: 43G Nguyễn Trọng Trí, KP1, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: XINBANG Sebang sewing machine, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-45211 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn:

“21 đường 12B, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh” *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: F502/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Giáo dục Shining Star Việt Nam
Số 19, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00246

Ngày nộp: 28/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-40152

Ngày nộp đơn: 01/12/2017

Chủ đơn (*): Công ty CP trường mầm non quốc tế SHINING STAR Hà Nội

Địa chỉ: Số 19, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SHINING STAR INTERNATIONAL KINDERGARTEN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

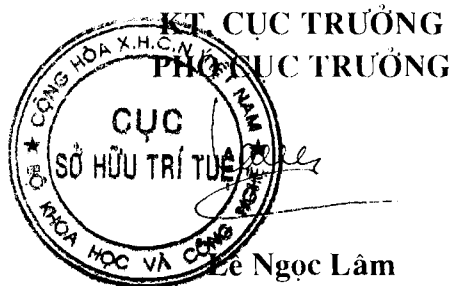
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-40152 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của Chủ đơn:

“Công ty Cổ phần Giáo dục Shining Star Việt Nam” *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7503/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt
Lầu 4, số 215 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, TP
Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00282

Ngày nộp: 07/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-30235

Ngày nộp đơn: 05/12/2014

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công

Địa chỉ: 62 Trần Huy Liệu, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: VIET IP CO.,LTD.

Nhãn hiệu: TTC

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 04, 06, 16, 17, 19, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 36, 37, 39, 40,
41, 42, 43, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-30235 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tách đơn:

- Tách phần danh mục sản phẩm/dịch vụ sau sang đơn mới số 4-2019-06594 ngày 05/12/2014, cụ thể:

+ **Nhóm 35:** Bán buôn và bán lẻ: máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (điện thoại, máy tính bảng, thiết bị định vị, camera, bảng điện tử, bộ cảm dây, máy thu GPS, công tắc, cầu chì, điện trở, cuộn cảm, tụ điện, điốt, điện trở chuyển [transistor], đèn hiệu ứng trường, mạch tích hợp, bộ cảm biến, ống dẫn sóng, cáp dẫn sóng); bán buôn và bán lẻ: thiết bị điện gia dụng, cụ thể: máy ép trái cây, quạt sục đa năng, bàn ủi, nồi cơm điện, lò nướng, lò vi sóng, máy hút khói, máy hút bụi, máy xay sinh tố đa năng, vô tuyến truyền hình (ti vi), bộ khuếch đại âm thanh, máy lạnh, máy giặt, tủ lạnh, tủ đông, tủ mát, máy nước nóng, máy lọc không khí, máy lọc nước; máy pha cà phê, nồi đa năng [ủ, hấp, rán]; máy móc, thiết bị và

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

phụ tùng máy văn phòng [máy photocopy, máy in, máy fax, máy scan, máy chiếu, đầu đọc mã vạch, máy hủy tài liệu, mực in]; thực phẩm chức năng.

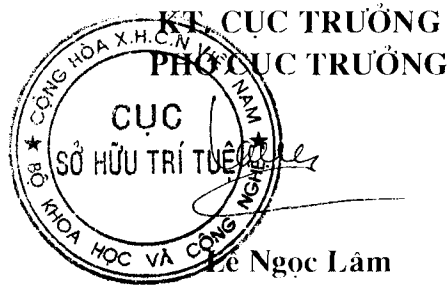
+ **Nhóm 37:** Toàn bộ danh mục sản phẩm/dịch vụ thuộc nhóm 37

+ **Nhóm 42:** Thiết kế đồ họa

- Các danh mục sản phẩm/dịch vụ còn lại giữ ở đơn gốc số 4-2014-30235 ngày 05/12/2014. *v*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(* Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Số: 7505/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)
Tầng 5, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Công ty TNHH POOLSOURCING Toàn Cầu
Số 89B ngõ 127 tổ 47 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00284

Ngày nộp: 07/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-38003

Ngày nộp đơn: 01/11/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần công nghệ Orient Việt

Địa chỉ: Tầng 3, số 49 đường Trung Kính, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: BCNEX, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 42

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-38003 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện Sở hữu công nghiệp:

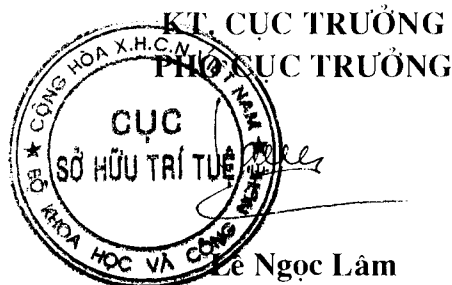
“Công ty Luật TNHH ANT (ANT LAWYERS)

Tầng 5, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội”

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

ttt



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7508 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00287 Ngày nộp: 07/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-34226 Ngày nộp đơn: 19/10/2017

Chủ đơn (*): ALPS ELECTRIC CO., LTD.

Địa chỉ: 1-7, Yukigaya-otsukamachi, Ota-ku, Tokyo, 145-8501, Japan

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

Nhãn hiệu: ALPS

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

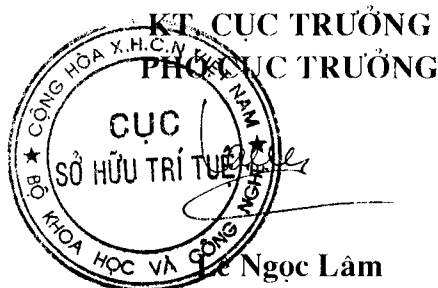
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-34226 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của Chủ đơn:

“ALPS ALPINE CO.,LTD.” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7509/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
Số 75, Ngõ 69A (Tổ 80A) Đường Hoàng Văn Thái,
phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số Yêu cầu: SD4-2019-00289

Ngày nộp : 08/03/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Đầu tư Hiệp Đạt

Địa chỉ: Số 1 Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: IPACO.,LTD.

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Địa chỉ của Chủ đơn:

“Số 49/4C Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh”

Nơi nhận:

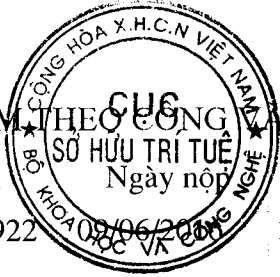
- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

DANH SÁCH KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ 7509/TB-SHTT NGÀY 25/09/2019



TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2016-16922	09/06/2016	30, 35	HD coffee Weasel Coffee HD Brand products for sustainable development Roasted Coffee, hình
2	4-2016-16923	09/06/2016	30, 35	Hiệp Đạt Cà Phê Chồn HD Thương hiệu sản phẩm phát triển bền vững Cà Phê Rang Xay, hình

[Handwritten signature]

[Handwritten mark]

Số: 7511/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 09 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G

Phòng số 5 tầng 15 Toà nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường
Thành Công quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00291

Ngày nộp: 08/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-22567

Ngày nộp đơn: 09/07/2018

Chủ đơn (*): Bayer Aktiengesellschaft

Địa chỉ: Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

Đại diện của chủ đơn: TGVN

Nhãn hiệu: NETRAS

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 05, 31

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-22567 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

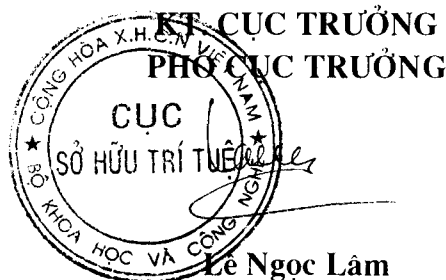
Giới hạn Danh mục sản phẩm:

- Điều chỉnh: "Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng)" trong nhóm 01 thành: "Hóa chất dùng trong nông nghiệp, dùng cho nghề làm vườn và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng), chỉ dành riêng cho cây trồng";

- Danh mục sản phẩm còn lại không thay đổi.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

Số: 7512/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao,
quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00292

Ngày nộp: 08/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-14144

Ngày nộp đơn: 08/05/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH HUUCUONG STORE

Địa chỉ: 195 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: C HuuCuong

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-14144 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

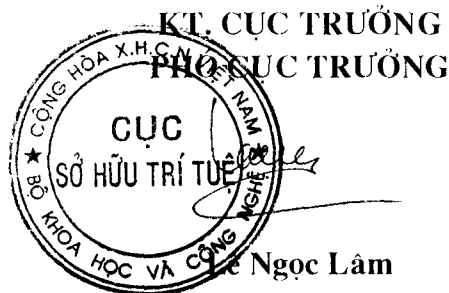
Đại diện Sở hữu công nghiệp:

“Công ty TNHH một thành viên Trường Luật

(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, TP.Hồ Chí Minh” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~7520~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà
Đông, Thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-0150

Ngày nộp: 01/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-32222

Ngày nộp đơn: 17/11/2015

Chủ đơn (*): Công ty TNHH máy công nghiệp Ningbo Time Việt Nam

Địa chỉ: Số 9A26, ngõ 367, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu
Giấy, Thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Nhãn hiệu: VAREM

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-32222 đã được ghi
nhận sửa đổi với nội dung là:

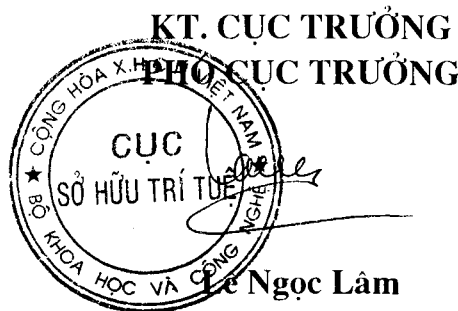
Địa chỉ của chủ đơn:

**“Số 4, ngõ 1 đường Trần Quốc Hoàn, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội”** ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

ch



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *TS29* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *04* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2019-00090

Ngày nộp: 18/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2019-00339

Ngày nộp đơn: 03/01/2019

Chủ đơn (*): HOTEL SHILLA CO., LTD.

Địa chỉ: 249 Dongho-ro (Jangchung-dong 2-ga), Jung-gu, Seoul, Korea

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Nhãn hiệu: Shilla Monogram

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

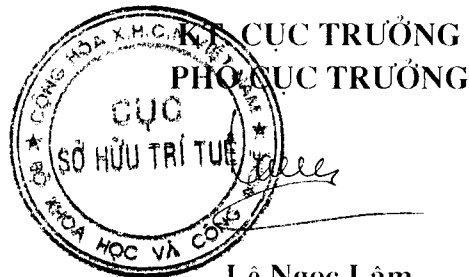
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2019-00339 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á” *✓*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *JS30* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *04* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Quốc tế D & N
- Công ty TNHH Trà và Cộng sự

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1499

Ngày nộp: 22/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-35673

Ngày nộp đơn: 31/10/2017

Chủ đơn (*): KAO YUNG - CHIEN

Địa chỉ: No. 54, Dabei Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan (R.O.C.)

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Nhãn hiệu: Jen Ju Đan

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

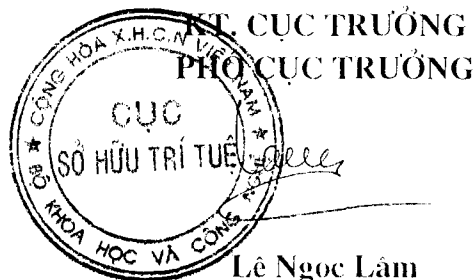
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-35673 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Trà và Cộng sự” ✓

2 Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *JS31* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *04* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Quốc tế D & N
- Công ty TNHH Trà và Cộng sự

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1500

Ngày nộp: 22/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-39096

Ngày nộp đơn: 24/11/2017

Chủ đơn (*): KAO YUNG-CHEN

Địa chỉ: No. 54, Dabei Rd., Shilin Dist., Taipei City 111, Taiwan

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

Nhãn hiệu: Jen Ju Dan [Jen: hạt long lanh, Ju: đường viên Dan: cách nấu ăn]

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-39096 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

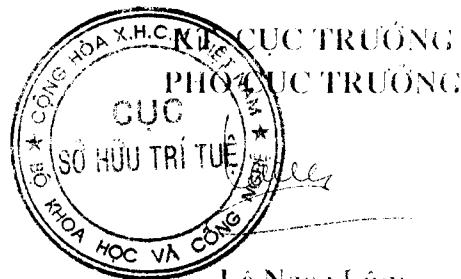
Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH Trà và Cộng sự” ~

h Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

h



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 8532 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi:

- Văn phòng luật sư Lê và Đồng sự
- Công ty TNHH IPVC

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00138

Ngày nộp: 31/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-17730

Ngày nộp đơn: 15/06/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần GIOVANNI Việt Nam

Địa chỉ: Số 9, phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: LE & PARTNERS

Nhãn hiệu: GIO GIO, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 14, 18, 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-17730 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

- Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa như sau:

“Công ty cổ phần Tập đoàn Giovanni

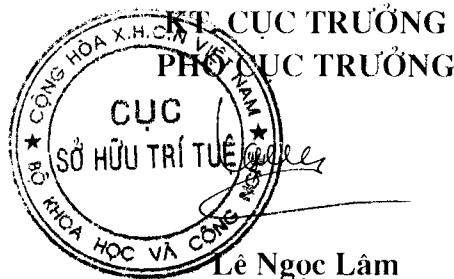
Tầng 5, số 11, phố Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội”

- Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty TNHH IPVC” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 753 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2018-1626

Ngày nộp: 13/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-26030

Ngày nộp đơn: 03/08/2018

Chủ đơn (*): Viện Khoa Học Phòng Cháy Chữa Cháy

Địa chỉ: BT1-B23, Lô BT110, KĐT Bắc An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

Nhãn hiệu: ASENFIRE SIFFP, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

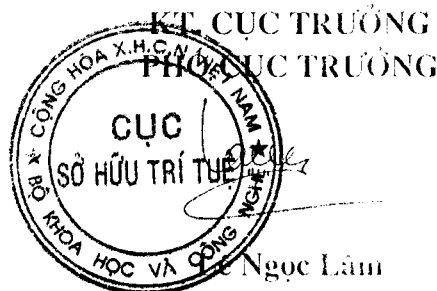
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-26030 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *3534* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *25* tháng *02* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SĐ4-2018-1625

Ngày nộp: 13/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-26031

Ngày nộp đơn: 03/08/2018

Chủ đơn (*): Viện Khoa Học Phòng Cháy Chữa Cháy

Địa chỉ: BT1-B23, Lô BT110, KĐT Bắc An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: CAPITAL IP&T CO.LTD.

Nhãn hiệu: ASENFIRE SIFFP, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

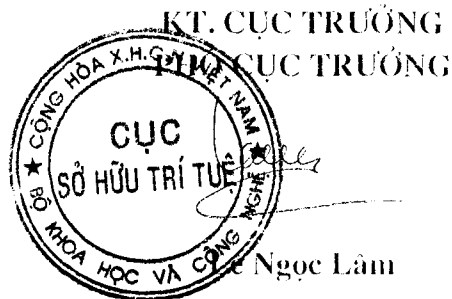
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-26031 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Mẫu nhãn hiệu được sửa như sau:



Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7536 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Link & Partners
Phòng 468, toà nhà 133 Thái Hà, phường Trung Liet,
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn

Số yêu cầu: SD4-2019-00389

Ngày nộp: 29/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-36166

Ngày nộp đơn: 15/11/2016

Chủ đơn (*): Trần Thị Mỹ Lan

Địa chỉ: Tập thể Xí nghiệp Khảo sát 1, thôn Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: LUTOSA, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-36166 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Đại diện SHCN được ghi nhận:

“Công ty Luật TNHH Link & Partners” ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

CHỖ CỤC TRƯỞNG



Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

PHẦN VIII

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn sáng chế

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	7486/TB-SHTT	24/04/2019	CĐ1-2019-00003	1-2016-04273
2	7488/TB-SHTT	24/04/2019	CĐ1-2019-00086	1-2013-01573
3	7490/TB-SHTT	24/04/2019	CĐ1-2019-00016	1-2016-03455
4	7492/TB-SHTT	24/04/2019	CĐ1-2019-00030	1-2014-04137

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7486/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
Tầng 8, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00003 Nộp ngày: 02/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-04273

Ngày nộp đơn: 08/04/2015

Chủ đơn: NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)

Địa chỉ: 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

Tên sáng chế: Vật liệu thép chống ăn mòn, phương pháp sản xuất vật liệu này, phương pháp ngăn ngừa sự ăn mòn của vật liệu thép và kết dẫn được tạo ra từ vật liệu thép chống ăn mòn này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-04273 đã được ghi nhận chuyển nhượng toàn bộ phần quyền của:

Bên chuyển nhượng:

CHUGOKU MARINE PAINTS, LTD. (JP)

Địa chỉ: 1-7, Meijishinkai, Otake-shi, Hiroshima 7390652, Japan

Bên được chuyển nhượng:

NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP)

Địa chỉ: 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

NIPPON STEEL & SUMITOMO METAL CORPORATION (JP) trở thành chủ đơn duy nhất.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7484 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế
(T&T INVENMARK CO., LTD.)
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CĐ1-2019-00086 Nộp ngày: 25/02/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2013-01573 Ngày nộp đơn: 21/10/2011

Chủ đơn: OCTAGONE AS (NO)

Địa chỉ: Postboks 41 Teie N-3106 Notteroy - Norway

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Tên sáng chế: Thiết bị cấp dầu từ bồn chứa

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2013-01573 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: OCTAGONE AS (NO)

Địa chỉ: Postboks 41 Teie N-3106 Notteroy - Norway

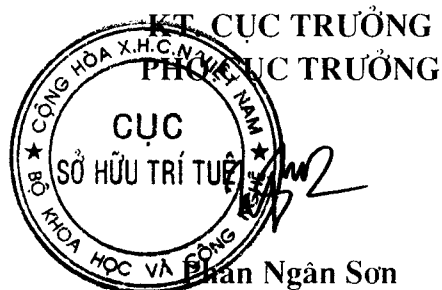
Bên được chuyển nhượng: Englan AS (NO)

Địa chỉ: c/o Nordvest Økonomi AS avd. Inndyr, Karivika 1, 8140 Inndyr, Norway

Englan AS (NO) trở thành chủ đơn duy nhất./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7490 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2019

**THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
Phòng 1002, tầng 10, Indochina Plaza Hanoi, 241 phố Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00016 Nộp ngày: 07/01/2019

Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2016-03455	19/03/2015	Hợp chất 2-(2,4-diflophenyl)-1,1-diflo-1-(5-được thể-pyridin-2-yl)-3-(1H-tetrazol-1-yl)propan-2-ol và phương pháp điều chế hợp chất này
2	1-2016-03456	19/03/2015	Hợp chất 2-(2,4-diflophenyl)-1,1-diflo-1-(5-được thể-pyridin-2-yl)-3-(1H-tetrazol-1-yl)propan-2-ol phương pháp điều chế và phương pháp sử dụng hợp chất này để bảo vệ cây trồng

Chủ đơn: VIAMET PHARMACEUTICALS (NC), INC. (US)

Địa chỉ: 4505 Emperor Blvd., Suite 300, Durham, NC 27703, United States of America

Đại diện của chủ đơn: BMVN INTERNATIONAL LLC

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: VIAMET PHARMACEUTICALS (NC), INC. (US)

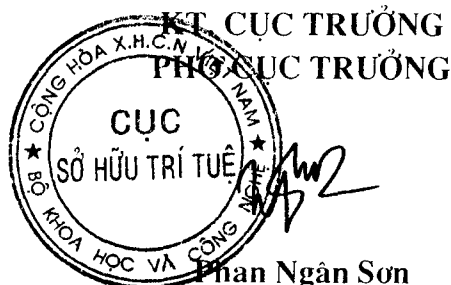
Địa chỉ: 4505 Emperor Boulevard., Suite 300 Durham, NC 27703, United States of America

Bên được chuyển nhượng: VPS-3, Inc. (US)

Địa chỉ: 4505 Emperor Boulevard., Suite 300 Durham, NC 27703, United States of America.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7492/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

Số 3, gác 3, ngõ 409/40, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:

Số Yêu cầu: CD1-2019-00030 Nộp ngày: 14/01/2019

Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2014-04137

Ngày nộp đơn : 13/05/2013

Chủ đơn: **UCB PHARMA S.A. (BE)**

Địa chỉ: 60 Allée de la Recherche, B-1070 Brussels, Belgium

Đại diện của chủ đơn: KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.

Tên sáng chế: Kháng thể kháng FcRn, quy trình tạo ra kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể này

Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2014-04137 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **UCB PHARMA S.A. (BE)**

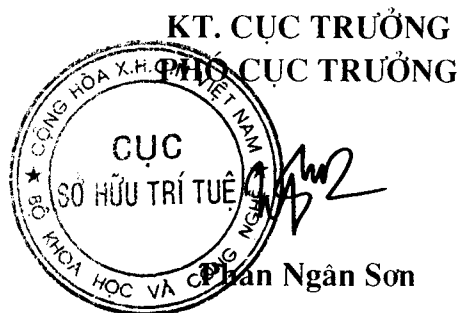
Địa chỉ: **60 Allée de la Recherche, B-1070 Brussels, Belgium**

Bên được chuyển nhượng: **UCB BIOPHARMA SPRL (BE)**

Địa chỉ: **Allée de la Recherche 60, 1070 Brussels, Belgium./.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



b - Ghi nhận thay đổi chủ đơn đơn nhãn hiệu

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
1	1892/TB-SHTT	31/01/2019	CD4-2018-00734	4-2016-02026
2	3839/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00646	4-2017-40501
3	3840/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00651	4-2016-23191
4	3842/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00658	4-2017-04768
5	3843/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00659	4-2017-11410
6	3844/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00661	4-2018-22297
7	3845/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00662	4-2018-28376
8	3846/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00663	4-2018-28377
9	3848/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00667	4-2017-09446
10	3849/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00668	4-2018-13189
11	3850/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00670	4-2018-06300
12	3851/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00671	4-2018-19610
13	3853/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00673	4-2018-06301
14	3854/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00674	4-2017-24297
15	3855/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00675	4-2018-19608
16	3856/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00676	4-2018-06298
17	3857/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00677	4-2018-06299
18	3858/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00678	4-2018-19609
19	3859/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00679	4-2016-04214
20	3860/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00680	4-2015-16367
21	3861/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00683	4-2017-00701
22	3862/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00684	4-2017-07167
23	3863/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00685	4-2017-08661
24	3864/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00686	4-2017-08662
25	3865/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00687	4-2017-10350
26	3866/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00698	4-2017-17132
27	3867/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00699	4-2018-21184
28	3868/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00700	4-2018-33508
29	3869/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00704	4-2017-18713
30	3870/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00705	4-2017-40251
31	3871/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00706	4-2017-41744
32	3872/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00707	4-2018-02923
33	3873/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00708	4-2018-03790
34	3874/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00709	4-2018-11254
35	3875/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00710	4-2018-11255
36	3876/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00711	4-2018-12466
37	3877/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00712	4-2016-35537
38	3878/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00713	4-2016-37352
39	3879/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00714	4-2016-35539
40	3880/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00715	4-2016-35538
41	3881/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00717	4-2016-40343
42	3882/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00718	4-2017-24827
43	3883/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00719	4-2017-09455

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
44	3884/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00721	4-2017-10817
45	3885/TB-SHTT	04/03/2019	CD4-2018-00723	4-2018-00519
46	4989/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00641	4-2018-00788
47	4992/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00688	4-2016-38009
48	4993/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00689	4-2016-38012
49	4994/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00690	4-2016-38010
50	4995/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00691	4-2016-38011
51	4996/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00692	4-2016-38013
52	4998/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00724	4-2018-27448
53	5001/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00729	4-2017-23049
54	5002/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00730	4-2017-23050
55	5003/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00736	4-2017-10363
56	5004/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00737	4-2017-27132
57	5007/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00741	4-2018-14616
58	5008/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00742	4-2018-32139
59	5011/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00745	4-2017-26792
60	5012/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00749	4-2018-11090
61	5013/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00752	4-2018-13853
62	5014/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00129	4-2017-12688
63	5016/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00600	4-2017-38745
64	5017/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00618	4-2018-19589
65	5019/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00447	4-2017-32741
66	5021/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00696	4-2016-35967
67	5023/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00490	4-2018-19461
68	5025/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00642	4-2018-23928
69	5026/TB-SHTT	15/03/2019	CD4-2018-00627	4-2015-35927
70	5907/TB-SHTT	26/03/2019	CD4-2019-00031	4-2017-03367
71	5909/TB-SHTT	26/03/2019	CD4-2019-00036	4-2016-35964
72	5910/TB-SHTT	26/03/2019	CD4-2019-00037	4-2017-37587
73	5911/TB-SHTT	26/03/2019	CD4-2019-00038	4-2018-06167
74	5913/TB-SHTT	26/03/2019	CD4-2019-00043	4-2016-40879
75	5914/TB-SHTT	26/03/2019	CD4-2019-00045	4-2018-26516
76	5915/TB-SHTT	26/03/2019	CD4-2019-00046	4-2018-43836
77	5918/TB-SHTT	26/03/2019	CD4-2019-00052	4-2017-38167
78	5919/TB-SHTT	26/03/2019	CD4-2019-00053	4-2018-34551
79	5920/TB-SHTT	26/03/2019	CD4-2019-00054	4-2018-34550
80	5921/TB-SHTT	26/03/2019	CD4-2019-00055	4-2017-06930
81	5923/TB-SHTT	26/03/2019	CD4-2019-00057	4-2016-04988
82	5924/TB-SHTT	26/03/2019	CD4-2019-00058	4-2017-35336
83	6029/TB-SHTT	28/03/2019	CD4-2019-00083	4-2015-24070
84	6124/TB-SHTT	29/03/2019	CD4-2018-01580	4-2018-37862
85	6506/TB-SHTT	04/04/2019	CD4-2019-00107	4-2018-39673
86	6955/TB-SHTT	16/04/2019	CD4-2018-00307	4-2015-31207
87	6956/TB-SHTT	16/04/2019	CD4-2018-00156	4-2016-13353
88	6958/TB-SHTT	16/04/2019	CD4-2018-00403	4-2017-09150

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN
89	6960/TB-SHTT	16/04/2019	CĐ4-2019-00069	4-2018-22880
90	6961/TB-SHTT	16/04/2019	CĐ4-2018-00560	4-2016-21232
91	6962/TB-SHTT	16/04/2019	CĐ4-2018-00449	4-2014-18712
92	6963/TB-SHTT	16/04/2019	CĐ4-2019-00010	4-2017-26791
93	6964/TB-SHTT	16/04/2019	CĐ4-2019-00009	4-2007-26790
94	6966/TB-SHTT	16/04/2019	CĐ4-2017-00431	4-2007-03735
95	7083/TB-SHTT	18/04/2019	CĐ4-2019-00112	4-2016-14301
96	7431/TB-SHTT	24/04/2019	CĐ4-2018-00448	4-2018-17739

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1992/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà
Đông, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00734

Ngày nộp : 07/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-02026

Ngày nộp đơn: 21/01/2016

Chủ đơn (*): Vision & Triumph (Samoa) Limited

Địa chỉ: Sertus Chambers, P.O. Box 603, Apia, Samoa

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO.,LTD.

Nhãn hiệu: DING TEA [dĩng, chá: cây chè, trà], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 32, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-02026 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Vision & Triumph (Samoa) Limited
Sertus Chambers, P.O. Box 603, Apia, Samoa

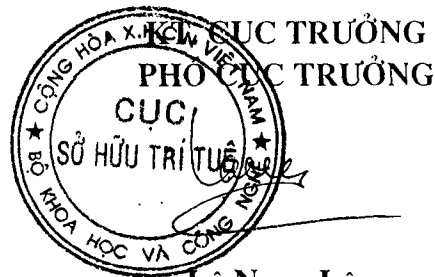
Bên được chuyển nhượng (đồng sở hữu):

- Chu Yu Hsiang Co., Ltd.
2F., No.314, Fuxing Rd., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

- Vision & Triumph Co., Ltd.
No. 82, O Cho Dua Street, O Cho Dua Ward, Dong Da District, Ha Noi City

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3839/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc
248/14/6 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00646

Ngày nộp : 08/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-40501

Ngày nộp đơn: 05/12/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH nhựa Song Xin Việt Nam

Địa chỉ: Thửa đất số 339, tờ bản đồ số 12(KB12), đường ĐH 409, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Đại diện của chủ đơn: IPTS

Nhãn hiệu: SONG XIN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-40501 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH nhựa Song Xin Việt Nam

Thửa đất số 339, tờ bản đồ số 12(KB12), đường ĐH 409, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH một thành viên Việt Thịnh Phát

T15/2, khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.





KT. CỤC TRƯỞNG
PH. CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3840 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần
Phòng 802, Tòa nhà Talico Building, số 22 Phố Hồ Giám,
phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00651

Ngày nộp: 13/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-23191

Ngày nộp đơn: 29/07/2016

Chủ đơn (*): Công ty TNHH kỹ thuật Dầu Nhờn Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà Hòa Bình, ngõ 431 Tam Trinh, KCN Hoàng Mai, phường
Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: TRAN & TRAN CO., LTD.

Nhãn hiệu: LEOPARD

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-23191 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH kỹ thuật Dầu Nhờn Việt Nam

Tầng 6 tòa nhà Hòa Bình, ngõ 431 Tam Trinh, KCN Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

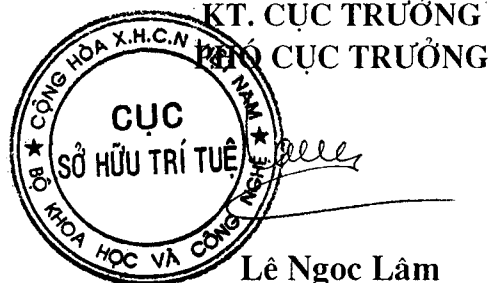
Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần hóa dầu Chính Long

Lô C12, số 409, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3842/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại - sản xuất Toyo
40 đường số 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00658

Ngày nộp: 14/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-04768

Ngày nộp đơn: 07/03/2017

Chủ đơn (*): Trương Vĩ Hành

Địa chỉ: 206/32 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: TOYO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 21, 35, 40

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-04768 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Trương Vĩ Hành

206/32 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

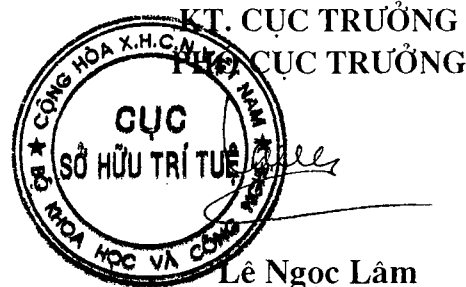
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại - sản xuất Toyo

40 đường số 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông/bà Trương Vĩ Hành;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3843 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại - sản xuất Toyo
40 đường số 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2018-00659

Ngày nộp : 14/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-11410

Ngày nộp đơn: 26/04/2017

Chủ đơn (*): Trương Vĩ Hành

Địa chỉ: 206/32 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: TOYO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-11410 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Trương Vĩ Hành

206/32 Lạc Long Quân, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

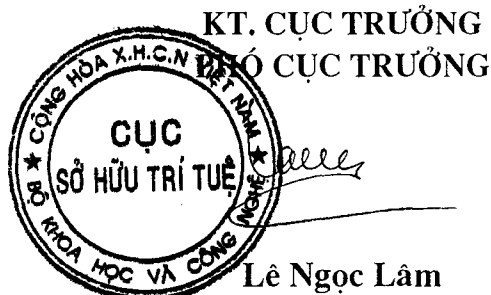
Công ty TNHH thương mại - sản xuất Toyo

40 đường số 3, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông/bà Trương Vĩ Hành;
- Lưu: VT, hồ sơ.

th



(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3844 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Win Fitness & Yoga
178G Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00661 Ngày nộp : 15/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-22297 Ngày nộp đơn: 06/07/2018

Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh câu lạc bộ thể dục thể hình Win

Địa chỉ: 178G Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: WIN FITNESS YOGA, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-22297 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

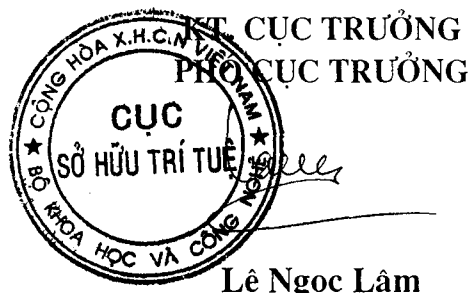
Hộ kinh doanh câu lạc bộ thể dục thể hình Win
178G Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Win Fitness & Yoga
178G Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hộ kinh doanh thể hình Win;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3845/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00662

Ngày nộp : 15/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-28376

Ngày nộp đơn: 22/08/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần kinh doanh và xuất nhập khẩu khí gas hóa lỏng Vạn Lộc
Địa chỉ: Lô CN4, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: VINSHIN PETRO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 06, 35, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-28376 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

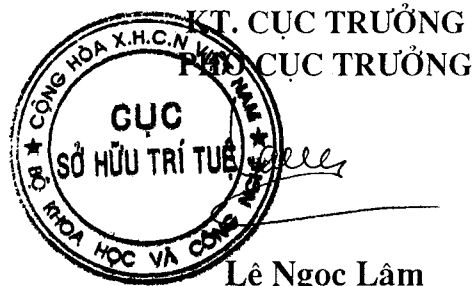
Công ty cổ phần kinh doanh và xuất nhập khẩu khí gas hóa lỏng Vạn Lộc
Lô CN4, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH khí dầu mỏ hóa lỏng Phúc Khang
Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3846 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00663

Ngày nộp : 15/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-28377

Ngày nộp đơn: 22/08/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần kinh doanh và xuất nhập khẩu khí gas hóa lỏng Vạn Lộc
Địa chỉ: Lô CN4, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: V.S PETRO, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04, 06, 35, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-28377 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

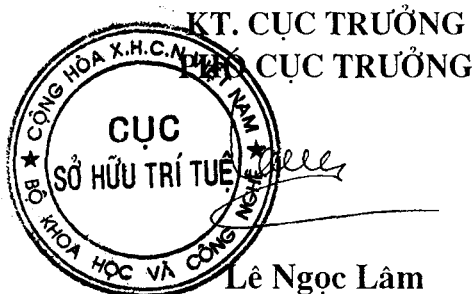
Công ty cổ phần kinh doanh và xuất nhập khẩu khí gas hóa lỏng Vạn Lộc
Lô CN4, khu công nghiệp Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH khí dầu mỏ hóa lỏng Phúc Khang
Xóm Mát, xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~384~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
Số 8, Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00667

Ngày nộp: 16/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-09446

Ngày nộp đơn: 13/04/2017

Chủ đơn (*): Phan Văn Hạnh

Địa chỉ: Số nhà 66, xóm Tây, thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: HD Khoang Động GAS

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 04

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-09446 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Phan Văn Hạnh

Số nhà 66, xóm Tây, thôn Quan Âm, xã Bắc Hồng, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội

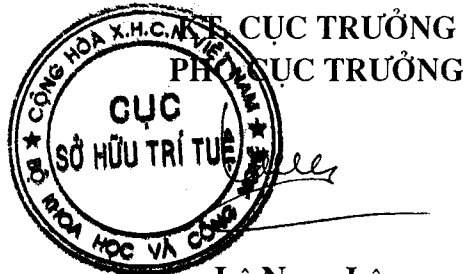
Bên được chuyển nhượng:

Nguyễn Bình Dương

Tổ 23 phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3849 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH sản xuất và thương mại rượu Quang Thọ
Nhà ông Thọ, thôn Duyên Nông, xã Điệp Nông, huyện
Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00668

Ngày nộp : 19/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-13189

Ngày nộp đơn: 27/04/2018

Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh Lê Trường Thọ

Địa chỉ: Thôn Duyên Nông, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Quang Thọ

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 33, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-13189 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Hộ kinh doanh Lê Trường Thọ

Thôn Duyên Nông, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất và thương mại rượu Quang Thọ

Nhà ông Thọ, thôn Duyên Nông, xã Điệp Nông, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hộ kinh doanh Lê Trường Thọ;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3850 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thạch Hùng
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00670

Ngày nộp : 19/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-06300

Ngày nộp đơn: 06/03/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH MAGNUM

Địa chỉ: 129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Bon Leafs

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-06300 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH MAGNUM

129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thạch Hùng

685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty MAGNUM;
- Lưu: VT, hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3851 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thạch Hùng
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00671

Ngày nộp : 19/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-19610

Ngày nộp đơn: 15/06/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH MAGNUM

Địa chỉ: 129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: V3, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-19610 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH MAGNUM
129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thạch Hùng
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty MAGNUM;
- Lưu: VT, hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
ĐÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 353 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thạch Hùng
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00673

Ngày nộp : 19/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-06301

Ngày nộp đơn: 06/03/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH MAGNUM

Địa chỉ: 129C/11 Mê Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: KASILOF

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-06301 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH MAGNUM

129C/11 Mê Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

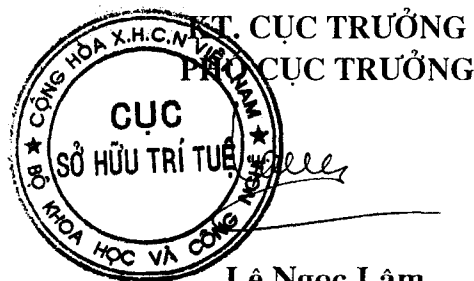
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thạch Hùng

685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty MAGNUM;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3854/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thạch Hùng
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00674

Ngày nộp : 19/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-24297

Ngày nộp đơn: 04/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH MAGNUM

Địa chỉ: 129C/11 Mê Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: LEGACY

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-24297 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH MAGNUM

129C/11 Mê Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

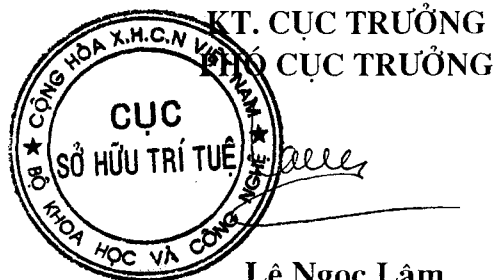
Công ty TNHH Thạch Hùng

685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty MAGNUM;
- Lưu: VT, hồ sơ.

dr



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3855/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thạch Hùng
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00675 Ngày nộp : 19/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-19608 Ngày nộp đơn: 15/06/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Magnum

Địa chỉ: 129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: JSM

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-19608 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

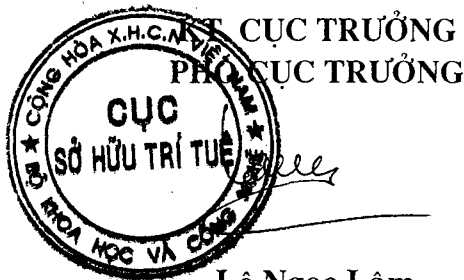
Công ty TNHH Magnum
129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thạch Hùng
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Magnum;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3856 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thạch Hùng
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00676 Ngày nộp : 19/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-06298 Ngày nộp đơn: 06/03/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH MAGNUM

Địa chỉ: 129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: V3

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-06298 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

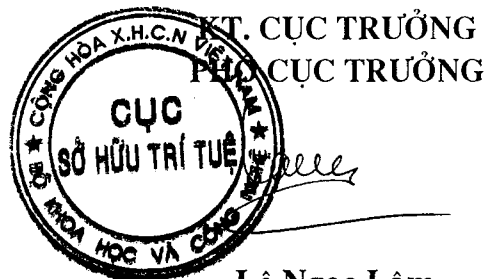
Công ty TNHH MAGNUM
129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thạch Hùng
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty MAGNUM;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~3857~~/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thạch Hùng
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00677

Ngày nộp : 19/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-06299

Ngày nộp đơn: 06/03/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH MAGNUM

Địa chỉ: 129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: BestStyle

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-06299 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH MAGNUM

129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

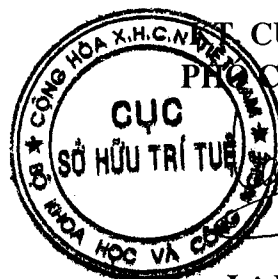
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thạch Hùng

685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty MAGNUM;
- Lưu: VT, hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3858/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Thạch Hùng
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình
Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00678

Ngày nộp : 19/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-19609

Ngày nộp đơn: 15/06/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Magnum

Địa chỉ: 129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: GUDANG BARU

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-19609 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Magnum
129C/11 Mễ Cốc, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

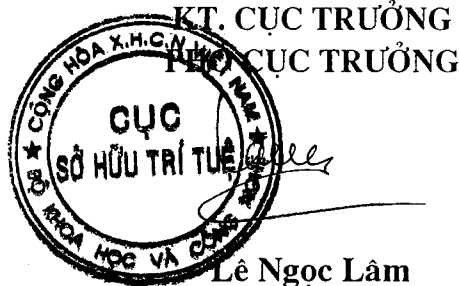
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thạch Hùng
685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Magnum;
- Lưu: VT, hồ sơ.

(Handwritten mark)



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3859/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Nhất Nhất
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa
Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00679

Ngày nộp : 20/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-04214

Ngày nộp đơn: 24/02/2016

Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhất Nhất

Địa chỉ: Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: AMANDA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-04214 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhất Nhất

Số 3, ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

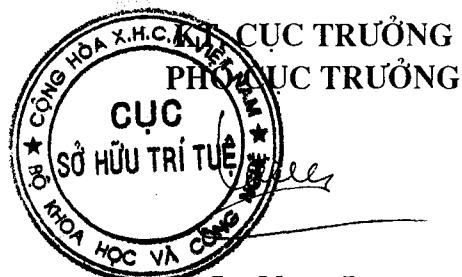
Bên được chuyển nhượng:

Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Nhất Nhất

Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty TNHH Nhất Nhất;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3860 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Nhất Nhất
Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa
Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00680

Ngày nộp : 20/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-16367

Ngày nộp đơn: 24/06/2015

Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhất Nhất

Địa chỉ: Số 3 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: DANKA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-16367 đã được ghi
nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhất Nhất

Số 3 ngõ 189 Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

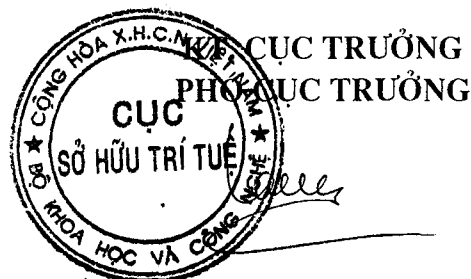
Bên được chuyển nhượng:

Công ty trách nhiệm hữu hạn dược phẩm Nhất Nhất

Cụm công nghiệp Liên Hưng, ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh
Long An

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty TNHH Nhất Nhất;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3861 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00683

Ngày nộp: 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-00701

Ngày nộp đơn: 11/01/2017

Chủ đơn (*): Văn phòng luật sư Trường Luật

Địa chỉ: Số 2A (lầu 5) Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: TOPSALE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-00701 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Văn phòng luật sư Trường Luật

Số 2A (lầu 5) Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

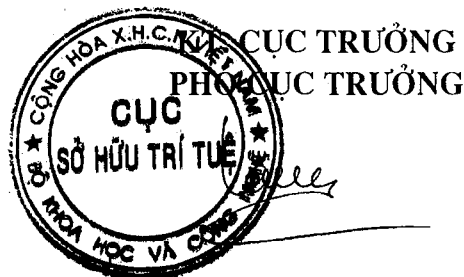
Trần Đoàn Cát

B20/10 khu phố 1, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3862/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00684

Ngày nộp : 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-07167

Ngày nộp đơn: 24/03/2017

Chủ đơn (*): Văn phòng luật sư Trường Luật

Địa chỉ: Số 2A (lầu 5) Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: TOPGUARD

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-07167 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Văn phòng luật sư Trường Luật

Số 2A (lầu 5) Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

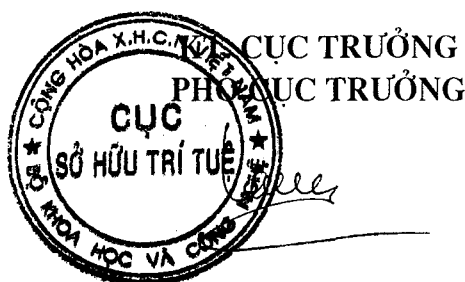
Trần Đoàn Cát

B20/10 khu phố 1, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

(Handwritten mark)



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *363* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *04* tháng *3* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00685

Ngày nộp : 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-08661

Ngày nộp đơn: 05/04/2017

Chủ đơn (*): Văn phòng luật sư Trường Luật

Địa chỉ: Số 2A (lầu 5) Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: TOPSAFE

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-08661 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Văn phòng luật sư Trường Luật

Số 2A (lầu 5) Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

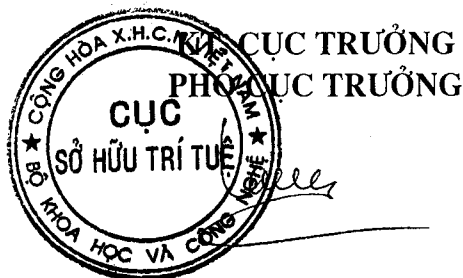
Trần Đoàn Cát

B20/10 khu phố 1, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;

ch - Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3864/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00686

Ngày nộp : 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-08662

Ngày nộp đơn: 05/04/2017

Chủ đơn (*): Văn phòng luật sư Trường Luật

Địa chỉ: Số 2A (lầu 5) Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: TOPLEGAL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-08662 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Văn phòng luật sư Trường Luật

Số 2A (lầu 5) Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

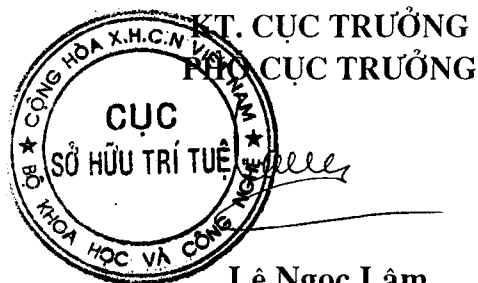
Trần Đoàn Cát

B20/10 khu phố 1, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh *n*

Nơi nhận:

- Như trên;

th Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3865/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
(Lầu 5) 2A Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1,
TP Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00687

Ngày nộp : 21/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-10350

Ngày nộp đơn: 19/04/2017

Chủ đơn (*): Văn phòng luật sư Trường Luật

Địa chỉ: Số 2A (lầu 5) Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: Trường Luật

Nhãn hiệu: TOPHELP

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-10350 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Văn phòng luật sư Trường Luật

Số 2A (lầu 5) Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

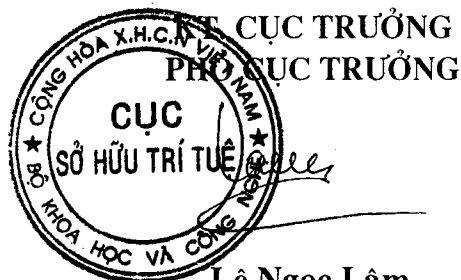
Bên được chuyển nhượng:

Trần Đoàn Cát

B20/10 khu phố 1, phường Bình An, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~366~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Lê Thị Thắng
195, Phan Đình Phùng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00698

Ngày nộp : 26/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-17132

Ngày nộp đơn: 12/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH mỹ phẩm Tóc Xinh

Địa chỉ: Lô J0, khu công nghiệp Việt Hương, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Maia Professional, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-17132 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH mỹ phẩm Tóc Xinh

Lô J0, khu công nghiệp Việt Hương, phường Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

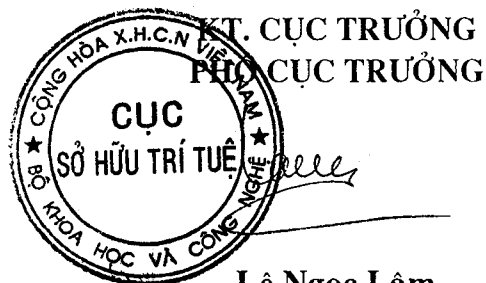
Bên được chuyển nhượng:

Lê Thị Thắng

195, Phan Đình Phùng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An w

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Tóc Xinh;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3867 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Bùi Thảo Trang
Số 19 Nguyễn Bình Khiêm, tổ dân phố 7, thị trấn Phước An,
huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00699

Ngày nộp : 26/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-21184

Ngày nộp đơn: 27/06/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần truyền thông thiết kế Sáng Tạo Việt

Địa chỉ: Tầng 3, toà nhà An Phú, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Ổ BAI Coffee, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-21184 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần truyền thông thiết kế Sáng Tạo Việt

Tầng 3, toà nhà An Phú, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

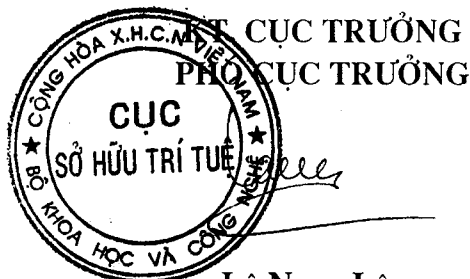
Bên được chuyển nhượng:

Bùi Thảo Trang

Số 19 Nguyễn Bình Khiêm, tổ dân phố 7, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Sáng Tạo Việt;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~366~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Bùi Thảo Trang
Số 19 Nguyễn Bình Khiêm, tổ dân phố 7, thị trấn Phước An,
huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00700

Ngày nộp : 26/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-33508

Ngày nộp đơn: 28/09/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần truyền thông thiết kế Sáng Tạo Việt

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà An Phú, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Ở BAI Coffee, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 30, 35, 40

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-33508 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần truyền thông thiết kế Sáng Tạo Việt

Tầng 3, tòa nhà An Phú, 117-119 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

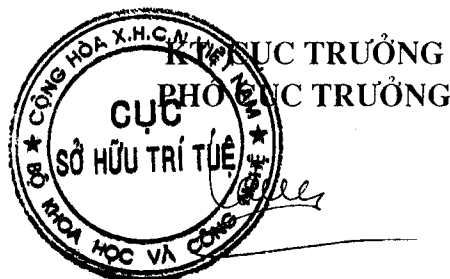
Bên được chuyển nhượng:

Bùi Thảo Trang

Số 19 Nguyễn Bình Khiêm, tổ dân phố 7, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Sáng Tạo Việt;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~3869~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân
số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00704

Ngày nộp : 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-18713

Ngày nộp đơn: 22/06/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH DEKTON Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 13, đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: NACI CO., LTD

Nhãn hiệu: DEKTON

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-18713 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH DEKTON Việt Nam

Số nhà 13, đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

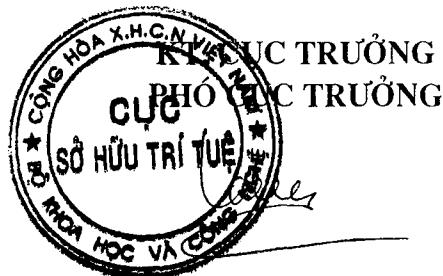
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thanh Xuân Nam

154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3870 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân
số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00705

Ngày nộp : 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-40251

Ngày nộp đơn: 04/12/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH DEKTON Việt Nam

Địa chỉ: Số 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: NACI CO., LTD

Nhãn hiệu: T- MAX

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-40251 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH DEKTON Việt Nam

Số 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thanh Xuân Nam

154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3871 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân
số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00706

Ngày nộp : 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-41744

Ngày nộp đơn: 14/12/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Dekton Việt Nam

Địa chỉ: Số 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: NACI CO., LTD

Nhãn hiệu: MARTIN

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-41744 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Dekton Việt Nam

Số 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

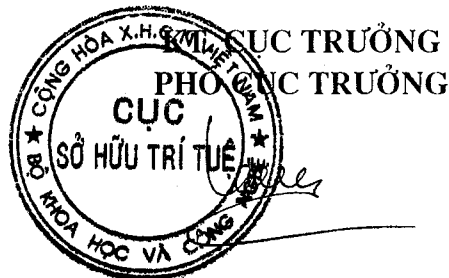
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thanh Xuân Nam

154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~3872~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân
số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00707

Ngày nộp : 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-02923

Ngày nộp đơn: 24/01/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH DEKTON Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: NACI CO., LTD

Nhãn hiệu: ALIEN KIN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-02923 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH DEKTON Việt Nam

Số nhà 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

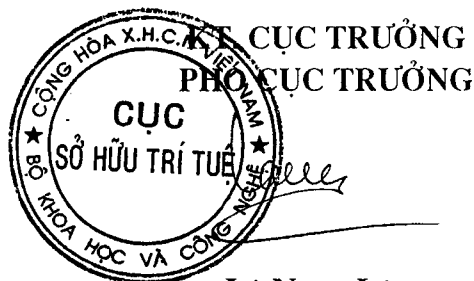
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thanh Xuân Nam

154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 373 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân
số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00708

Ngày nộp : 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-03790

Ngày nộp đơn: 31/01/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH DEKTON Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: NACI CO., LTD

Nhãn hiệu: DEKTON

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-03790 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH DEKTON Việt Nam

Số nhà 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

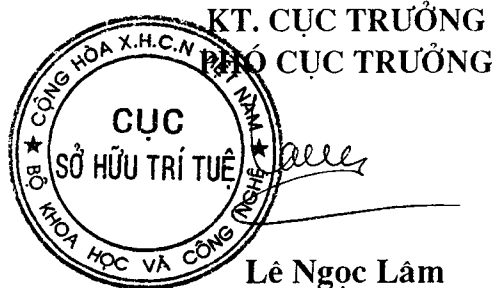
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thanh Xuân Nam

154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~374~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân
số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00709

Ngày nộp : 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-11254

Ngày nộp đơn: 12/04/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH DEKTON Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: NACI CO., LTD

Nhãn hiệu: KENTOOL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-11254 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH DEKTON Việt Nam

Số nhà 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

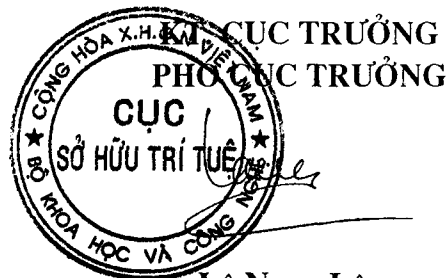
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thanh Xuân Nam

154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3875/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân
số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00710

Ngày nộp : 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-11255

Ngày nộp đơn: 12/04/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH DEKTON Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: NACI CO., LTD

Nhãn hiệu: JETPLUS

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-11255 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH DEKTON Việt Nam

Số nhà 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thanh Xuân Nam

154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.





KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3876/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân
số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00711

Ngày nộp: 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-12466

Ngày nộp đơn: 20/04/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Dekton Việt Nam

Địa chỉ: Số nhà 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: NACI CO., LTD

Nhãn hiệu: JEEPLUS

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-12466 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Dekton Việt Nam

Số nhà 13 đường 78, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

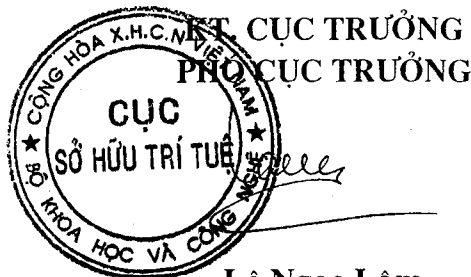
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thanh Xuân Nam

154 Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3877 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH quản lý khách sạn Hoàng Gia
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00712

Ngày nộp : 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-35537

Ngày nộp đơn: 10/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Hoàng Gia ĐL

Địa chỉ: 02 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: DP DALATPALACE SINCE 1922, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-35537 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Hoàng Gia ĐL

02 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

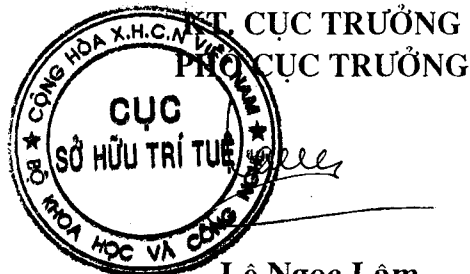
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH quản lý khách sạn Hoàng Gia

600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Hoàng Gia ĐL;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3878/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH quản lý khách sạn Hoàng Gia
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00713

Ngày nộp : 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-37352

Ngày nộp đơn: 24/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Hoàng Gia ĐL

Địa chỉ: 02 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: DALAT GOLF CLUB, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-37352 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Hoàng Gia ĐL

02 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

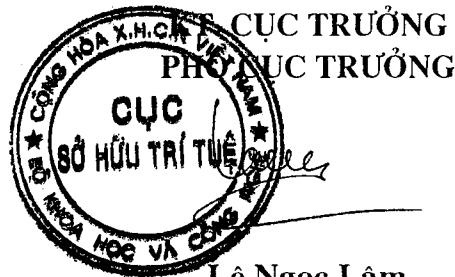
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH quản lý khách sạn Hoàng Gia

600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Hoàng Gia ĐL;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 379/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH quản lý khách sạn Hoàng Gia
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00714

Ngày nộp : 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-35539

Ngày nộp đơn: 10/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Hoàng Gia ĐL

Địa chỉ: 02 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: ROYALDL, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-35539 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Hoàng Gia ĐL

02 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

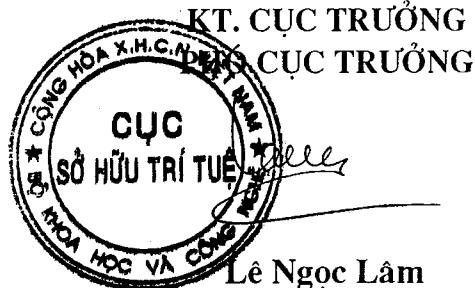
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH quản lý khách sạn Hoàng Gia

600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Hoàng Gia ĐL;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~3880~~/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH quản lý khách sạn Hoàng Gia
600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố
Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00715

Ngày nộp : 27/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-35538

Ngày nộp đơn: 10/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần Hoàng Gia ĐL

Địa chỉ: 02 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: D DU PARC HOTEL SINCE 1932, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 39, 41, 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-35538 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Hoàng Gia ĐL

02 Trần Phú, phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

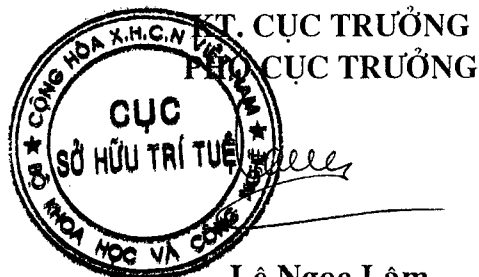
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH quản lý khách sạn Hoàng Gia

600 Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Hoàng Gia ĐL;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3881/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: - Công ty TNHH IpCom Việt Nam
Tầng 2, tòa nhà Chelsea Park-E1, KĐT mới Yên Hòa,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội;
- Công ty cổ phần may Phú Thành
Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài
Đức, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00717

Ngày nộp : 28/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-40343

Ngày nộp đơn: 16/12/2016

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần may Phú Thành

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: melange m, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-40343 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần may Phú Thành

Cụm công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

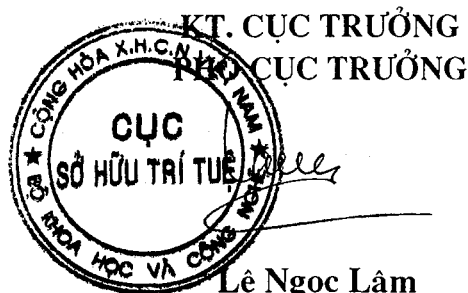
Công ty cổ phần Melange Việt Nam

Tầng 3, tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

(Handwritten mark)



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3882/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại dịch vụ Ahoos
917 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00718

Ngày nộp : 28/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-24827

Ngày nộp đơn: 09/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại APP

Địa chỉ: 2 đường số 11, khu dân cư Him Lam 6A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: A HOO AHOO LIMITED COMPANY, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 28, 35, 40, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-24827 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại APP

2 đường số 11, khu dân cư Him Lam 6A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

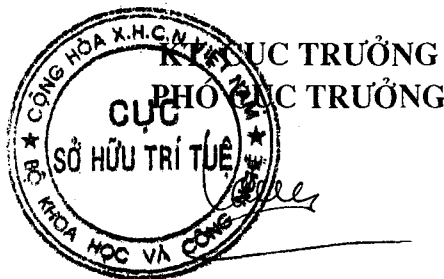
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Ahoos

917 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty APP;
- Lưu: VT, hồ sơ.

(Handwritten mark)



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 383/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc
248/14/6 Nguyễn Thái Bình, phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00719

Ngày nộp : 29/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-09455

Ngày nộp đơn: 13/04/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Nam Sinh

Địa chỉ: Số 21 Trần Văn Phú, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện của chủ đơn: I.P.T.S.

Nhãn hiệu: AIKIDO KENDO

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02, 19

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-09455 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng Nam Sinh

Số 21 Trần Văn Phú, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

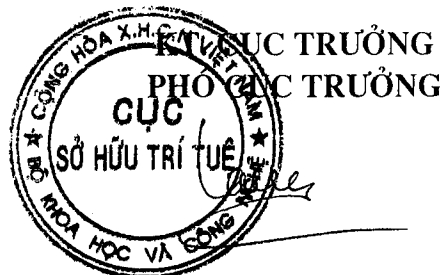
Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần NSC

Tầng 6 tòa nhà Việt Á, số 09 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3884/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH ETF
Cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00721

Ngày nộp : 30/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-10817

Ngày nộp đơn: 24/04/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Yên Phong VINA

Địa chỉ: Cụm CN Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Sungallon Gallonprene

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01, 02, 17, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-10817 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Yên Phong VINA

Cụm CN Khắc Niệm, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

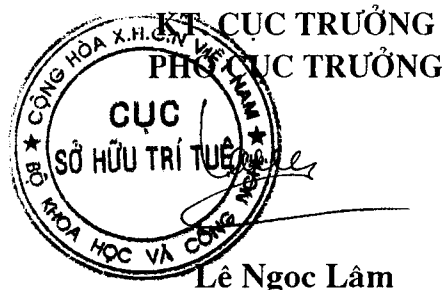
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH ETF

Cụm công nghiệp Hạp Lĩnh, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Yên Phong VINA;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3885 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần thương mại sản xuất và XNK Toàn Gia Phát
P. 502, toà nhà JSC.,34, ngõ 164, đường Khuất Duy Tiến,
phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00723

Ngày nộp : 30/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-00519

Ngày nộp đơn: 05/01/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần thương mại sản xuất và XNK Toàn Gia Phát

Địa chỉ: P. 502, toà nhà JSC.,34, ngõ 164, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Kalis

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11, 19, 20, 21

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-00519 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần thương mại sản xuất và XNK Toàn Gia Phát

P. 502, toà nhà JSC.,34, ngõ 164, đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

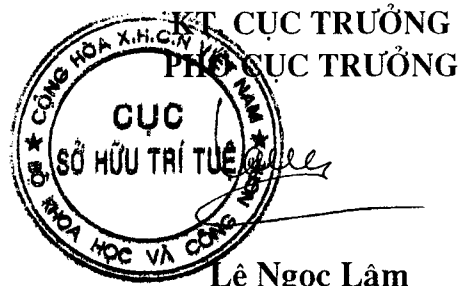
Công ty TNHH đầu tư TGP Việt Nam

Số 18, đường Gamuda Gardens 2-2, khu đô thị Gamuda Gardens, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty TGP Việt Nam;

Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4489 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 05 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Ông Nguyễn Mạnh Cường
P1216-CT5-ĐN1 ĐT Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình,
quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00641

Ngày nộp : 07/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-00788

Ngày nộp đơn: 08/01/2018

Chủ đơn (*): Trần Thanh Thùy

Địa chỉ: Thôn Lập Phương, xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: PHALE Plastics JSC, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 01

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-00788 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Trần Thanh Thùy

Thôn Lập Phương, xã Khai Thái, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội

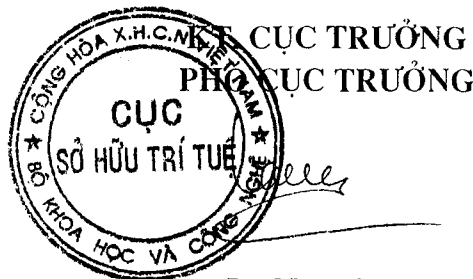
Bên được chuyển nhượng:

Nguyễn Mạnh Cường

P1216-CT5-ĐN1 ĐT Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông/bà Trần Thanh Thùy;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4992/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00688

Ngày nộp: 22/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-38009

Ngày nộp đơn: 30/11/2016

Chủ đơn (*): Nippon DSG Technology GK

Địa chỉ: Level 9, Ariake Frontier Building Tower B, 3-7-26 Ariake Koto-ku, Tokyo, Japan 135-0063

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: kira kira

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10, 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-38009 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nippon DSG Technology GK

Level 9, Ariake Frontier Building Tower B, 3-7-26 Ariake Koto-ku, Tokyo, Japan 135-0063

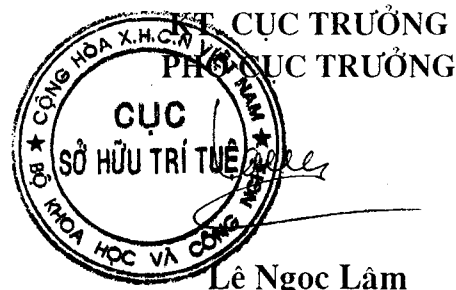
Bên được chuyển nhượng:

DSG Investment (IP) Limited

Room 1505, Millennium Trade Centre, 56 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, N.T., Hong Kong

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4 093 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00689

Ngày nộp : 22/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-38012

Ngày nộp đơn: 30/11/2016

Chủ đơn (*): Nippon DSG Technology GK

Địa chỉ: Level 9, Ariake Frontier Building Tower B, 3-7-26 Ariake Koto-ku, Tokyo, Japan 135-0063

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: Hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10, 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-38012 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nippon DSG Technology GK

Level 9, Ariake Frontier Building Tower B, 3-7-26 Ariake Koto-ku, Tokyo, Japan 135-0063

Bên được chuyển nhượng:

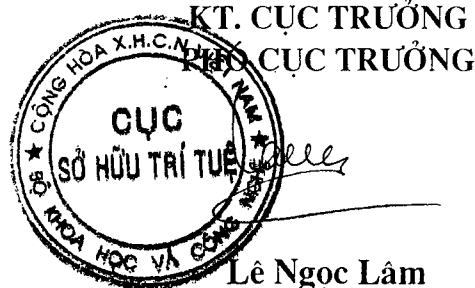
DSG Investment (IP) Limited

Room 1505, Millennium Trade Centre, 56 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, N.T., Hong Kong

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

ch



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4994/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00690

Ngày nộp : 22/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-38010

Ngày nộp đơn: 30/11/2016

Chủ đơn (*): Nippon DSG Technology GK

Địa chỉ: Level 9, Ariake Frontier Building Tower B, 3-7-26 Ariake Koto-ku, Tokyo, Japan 135-0063

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: [ki ra ki ra]

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10, 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-38010 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nippon DSG Technology GK

Level 9, Ariake Frontier Building Tower B, 3-7-26 Ariake Koto-ku, Tokyo, Japan 135-0063

Bên được chuyển nhượng:

DSG Investment (IP) Limited

Room 1505, Millennium Trade Centre, 56 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, N.T., Hong Kong

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



CỤC TRƯỞNG
PHÒNG CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4995/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00691

Ngày nộp: 22/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-38011

Ngày nộp đơn: 30/11/2016

Chủ đơn (*): Nippon DSG Technology GK

Địa chỉ: Level 9, Ariake Frontier Building Tower B, 3-7-26 Ariake Koto-ku, Tokyo,
Japan 135-0063

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: kira kira [kira kira]

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10, 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-38011 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nippon DSG Technology GK

Level 9, Ariake Frontier Building Tower B, 3-7-26 Ariake Koto-ku, Tokyo, Japan
135-0063

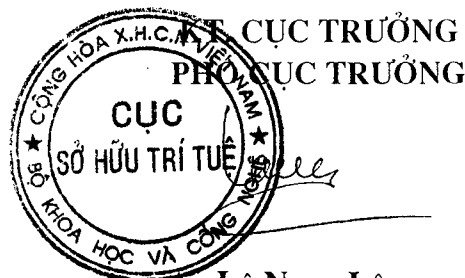
Bên được chuyển nhượng:

DSG Investment (IP) Limited

Room 1505, Millennium Trade Centre, 56 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, N.T.,
Hong Kong

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4996 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00692

Ngày nộp : 22/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-38013

Ngày nộp đơn: 30/11/2016

Chủ đơn (*): Nippon DSG Technology GK

Địa chỉ: Level 9, Ariake Frontier Building Tower B, 3-7-26 Ariake Koto-ku, Tokyo, Japan 135-0063

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Nhãn hiệu: kira kira [kira kira], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10, 16

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-38013 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nippon DSG Technology GK

Level 9, Ariake Frontier Building Tower B, 3-7-26 Ariake Koto-ku, Tokyo, Japan 135-0063

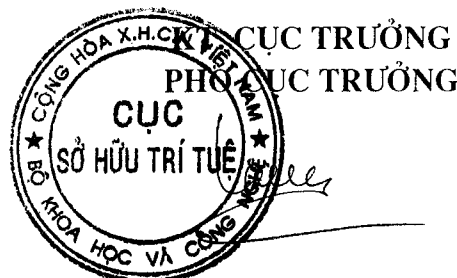
Bên được chuyển nhượng:

DSG Investment (IP) Limited

Room 1505, Millennium Trade Centre, 56 Kwai Cheong Road, Kwai Chung, N.T., Hong Kong

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4998 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH WORLD TRADE
P702A Tầng 7 Tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi,
phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00724

Ngày nộp : 03/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-27448

Ngày nộp đơn: 15/08/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH WORLD TRADE

Địa chỉ: P702A Tầng 7 Tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: WORLD TRADE W, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 39

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-27448 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH WORLD TRADE

P702A Tầng 7 Tòa nhà Centre Point, 106 Nguyễn Văn Trỗi, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

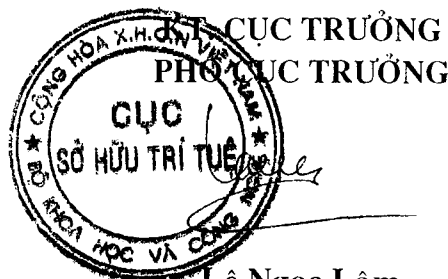
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH World Trade Realty

Số 9 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 19, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty World Trade Realty;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5001 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương
60/1 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00729

Ngày nộp : 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23049

Ngày nộp đơn: 26/07/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Factory Outlet

Địa chỉ: 332/123/1A Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: DONG DUONG IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: HAN SA MU FACTORY OUTLET [Han Sa Mu], hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23049 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Factory Outlet

332/123/1A Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

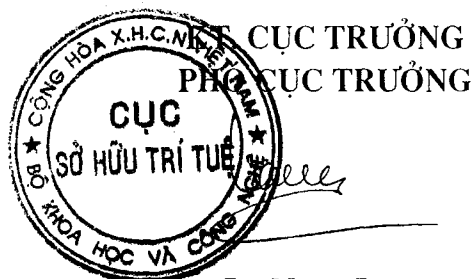
Bên được chuyển nhượng:

Nguyễn Hải Long

332/123/1A Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 502 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương
60/1 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00730

Ngày nộp : 05/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-23050

Ngày nộp đơn: 26/07/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH FACTORY OUTLET

Địa chỉ: 332/123/1A Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: DONG DUONG IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: KI RE I, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-23050 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH FACTORY OUTLET

332/123/1A Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

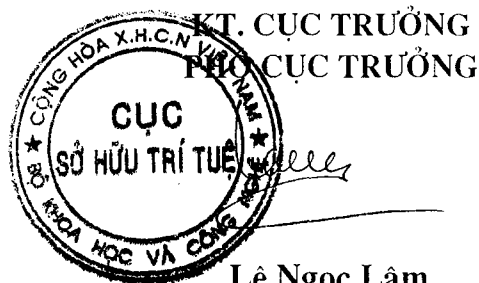
Bên được chuyển nhượng:

Nguyễn Hải Long

332/123/1A Dương Quảng Hàm, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5003 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, Tp. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00736

Ngày nộp : 10/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-10363

Ngày nộp đơn: 19/04/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Samik

Địa chỉ: Số 6 đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn: ACTIP IP LIMITED

Nhãn hiệu: DUCAL

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-10363 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Samik

Số 6 đường Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

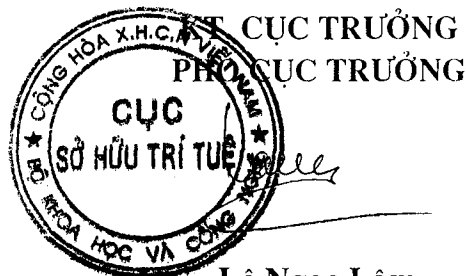
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại Việt

Số 60, ngách 29/78, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5009 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu
Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00737

Ngày nộp : 10/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-27132

Ngày nộp đơn: 28/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Hưng Phát MEKONG

Địa chỉ: Số 116, ấp Hưng Hòa, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

Đại diện của chủ đơn: WINCO LAW FIRM

Nhãn hiệu: HP 100, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-27132 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Hưng Phát MEKONG

Số 116, ấp Hưng Hòa, xã Tân Khánh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

Bên được chuyển nhượng:

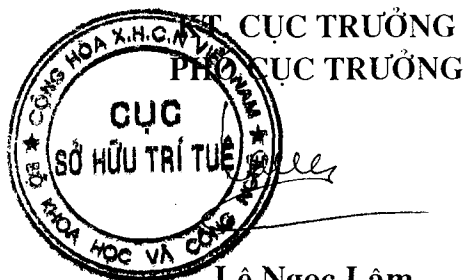
Công ty TNHH thực phẩm dinh dưỡng HP100

472/2 đường Nguyễn Văn Khạ, ấp Phú Hiệp, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

(Handwritten mark)



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~5007~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
Số 75, Ngõ 69A (Tổ 80A) Đường Hoàng Văn Thái, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00741 Ngày nộp : 12/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-14616 Ngày nộp đơn: 10/05/2018

Chủ đơn (*): Nguyễn Văn Sơn

Địa chỉ: Thôn Bến Hiệp, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Đại diện của chủ đơn: IPACO.,LTD.

Nhãn hiệu: SPARKING

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-14616 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Văn Sơn

Thôn Bến Hiệp, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

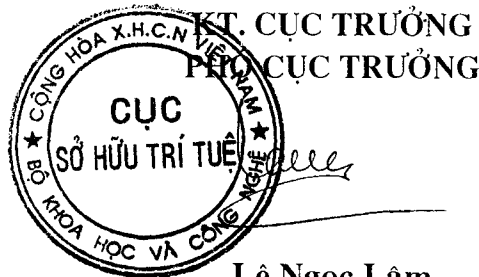
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất và thương mại xuất nhập khẩu Trường Sơn

Nhà ông Sơn, thôn Bến Hiệp, xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5008 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH KEDA IP
9/11B/10 đường Chánh Hưng, phường 4, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00742 Ngày nộp : 12/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-32139 Ngày nộp đơn: 18/09/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần 5 ELEMENTS HOLDINGS

Địa chỉ: 3E/6 đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: KEDA IP CO.,LTD

Nhãn hiệu: [Taóhuã] dao huà TAIWANESE HOTPOT PARADISE, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 43

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-32139 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

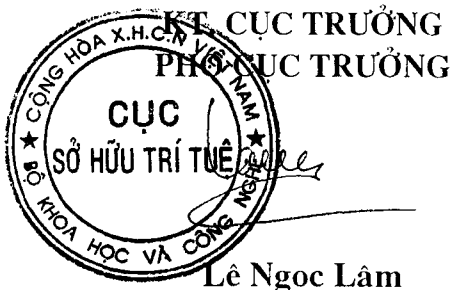
Công ty cổ phần 5 ELEMENTS HOLDINGS
3E/6 đường Phở Quang, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Đỗ Thị Bích Thảo
592/1 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 56M /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO

Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại Hồng Vương
66A đường số 21, KDC Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00745 Ngày nộp : 12/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-26792 Ngày nộp đơn: 24/08/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại Hồng Vương

Địa chỉ: 66A đường số 21, KDC Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: HOVU

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-26792 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

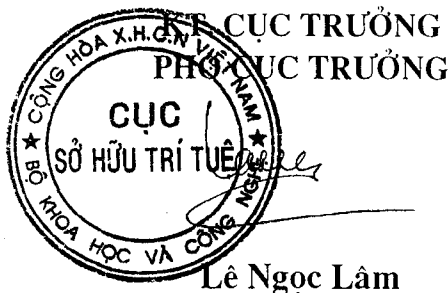
Công ty TNHH thương mại Hồng Vương
66A đường số 21, KDC Bình Hưng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Vương Hồng Hà
193 Tạ Uyên, phường 4, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông/bà Vương Hồng Hà;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5012 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Hộ kinh doanh cá thể Vũ Văn Định
Xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00749

Ngày nộp : 19/12/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-11090

Ngày nộp đơn: 12/04/2018

Chủ đơn (*): Hộ kinh doanh cá thể Vũ Văn Định

Địa chỉ: Xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Mối Câu Con Cáo Niềm tin kết nối đam mê, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-11090 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Hộ kinh doanh cá thể Vũ Văn Định
Xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

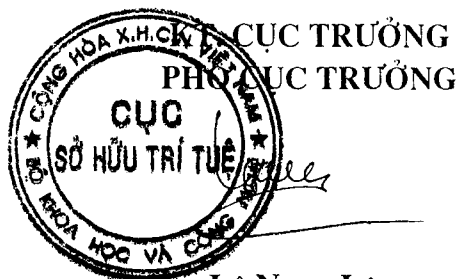
Bên được chuyển nhượng:

Hộ kinh doanh Vũ Văn Hiệp
Thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hộ kinh doanh Vũ Văn Hiệp;
- Lưu: VT, hồ sơ.

ttg



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5613 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00752 Ngày nộp : 19/12/2018

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): DIR Inc.

Địa chỉ: Fifth floor, 516, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

DIR Inc.

Fifth floor, 516, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

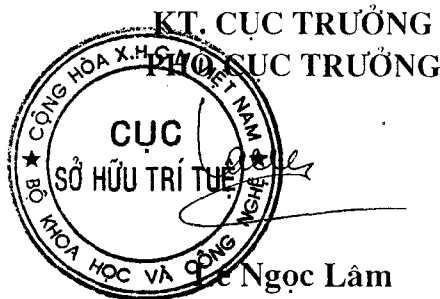
Bên được chuyển nhượng:

Di Flo Inc.

Fifth floor, 516, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



DANH SÁCH KẼM THEO THÔNG BÁO SỐ 5013 /TB-SHTT NGÀY 15/03/2019

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2018-13853	04/05/2018	03	CartE BLANCHE, hình
2	4-2018-13854	04/05/2018	14	CartE BLANCHE, hình
3	4-2018-13855	04/05/2018	18	CartE BLANCHE, hình
4	4-2018-13856	04/05/2018	24	CartE BLANCHE, hình
5	4-2018-13857	04/05/2018	25	CartE BLANCHE, hình

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5M⁴ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: **Bùi Đức Minh**
Thôn Trung, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00129 Ngày nộp : 02/04/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-12688 Ngày nộp đơn: 09/05/2017

Chủ đơn (*): **Bùi Đức Minh**

Địa chỉ: Thôn Trung, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: KOLNGES

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 11

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-12688 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Bùi Đức Minh

Thôn Trung, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

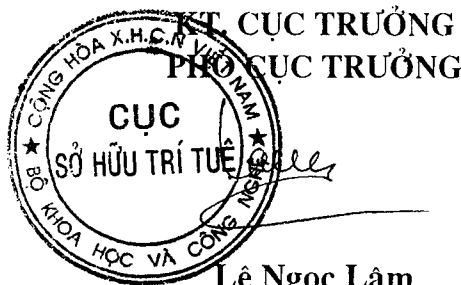
Bên được chuyển nhượng:

Nguyễn Thị Nguyên

Đội 5, thôn 2, xã Quảng Trung, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bà Nguyễn Thị Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 516 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Giải trí Celeb
Số 01, đường số 34, khu phố 2, phường Bình An, quận 2,
thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00600 Ngày nộp : 23/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38745 Ngày nộp đơn: 22/11/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Giải trí Celeb

Địa chỉ: Số 01, đường số 34, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Celeb STEPS 2 FAME, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 41

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38745 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Giải trí Celeb

Số 01, đường số 34, khu phố 2, phường Bình An, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

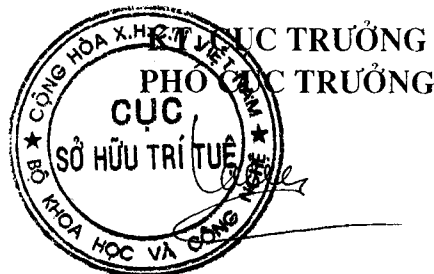
Bên được chuyển nhượng:

Đoàn Khánh Hưng

D10 - 09 chung cư An Lộc, đường Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông Đoàn Khánh Hưng;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 508/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần tập đoàn Bách Tường Phát
Số 12 Trần Kim Xuyên, khu đô thị Yên Hòa,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00618 Ngày nộp : 26/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-19589 Ngày nộp đơn: 15/06/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH xuất nhập khẩu Bảo Phú

Địa chỉ: Số 5/38 đường An Lạc, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: JUN GER spirit JUNGER CREATIVE JUNGER, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 10, 11, 28

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-19589 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

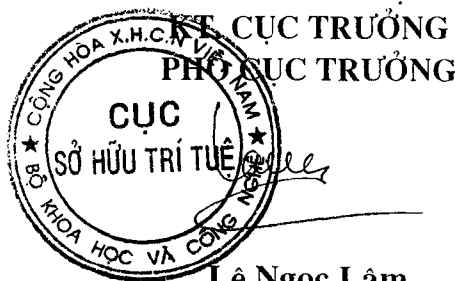
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Bảo Phú
Số 5/38 đường An Lạc, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần tập đoàn Bách Tường Phát
Số 12 Trần Kim Xuyên, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy,
thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Bảo Phú;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5019/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng,
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00447 Ngày nộp : 07/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-32741 Ngày nộp đơn: 09/10/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại và nội thất Phương Đông

Địa chỉ: Số 69, ngách 46, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa,
thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: SKEMA

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-32741 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH thương mại và nội thất Phương Đông
Số 69, ngách 46, ngõ Linh Quang, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội

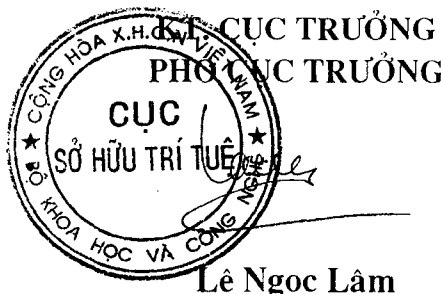
Bên được chuyển nhượng:

Skema S.R.L.

Via dell'Artigianato 8, I-31047 Ponte di Piave (Treviso), Italy

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5021 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Đại tín và Liên danh
Tầng 4, số 66/57, phố Ngọc Lâm, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00696 Ngày nộp : 23/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-35967 Ngày nộp đơn: 11/11/2016

Chủ đơn (*): Công ty trách nhiệm hữu hạn Cosmo Pacific

Địa chỉ: 95/5 Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: BEAUTY SPA natural resources

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-35967 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

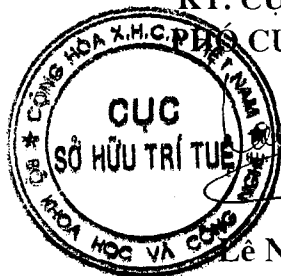
Công ty trách nhiệm hữu hạn Cosmo Pacific
95/5 Thảo Điền, phường Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Cosmoproject S.p.A.
Strada Mazzabue, 5 Frazione Casale, I-43055 Mezzani Parma, Italy w

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



KT. CỤC TRƯỞNG

CỤC TRƯỞNG

Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5023/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và sở hữu trí tuệ Hoàng Phi
Số 15, dãy số 2, thôn ải, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00490

Ngày nộp : 29/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-19461

Ngày nộp đơn: 14/06/2018

Chủ đơn (*): Khổng Minh Quý

Địa chỉ: Số 13, phố Tôn Đản, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: cocomo Test Good & Joy More, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-19461 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Khổng Minh Quý

Số 13, phố Tôn Đản, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

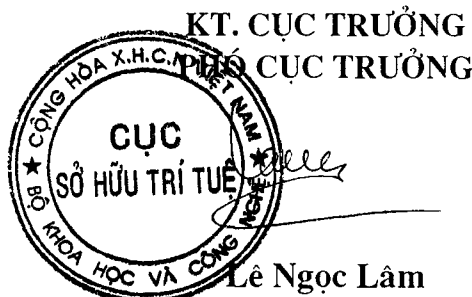
Bên được chuyển nhượng:

Wang Fu

Group 2, Cun Xiang Road, Lang Kou Town, Ding An county, Hai Nan Province, China ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5025/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật Hợp danh bản quyền Quốc tế
109 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00642 Ngày nộp : 07/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-23928 Ngày nộp đơn: 19/07/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần INTERIMM

Địa chỉ: Phòng 705, tầng 7, tòa nhà The Landmark, số 5B Tôn Đức Thắng, phường
Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: CIS LAW FIRM

Nhãn hiệu: INTERHOME

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-23928 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần INTERIMM

Phòng 705, tầng 7, tòa nhà The Landmark, số 5B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Global Real

Phòng 904, tầng 9, tòa nhà Land Mark, số 5B Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé,
quận 1, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5026/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty cổ phần EMB Nhật Việt
Số nhà 20 ngách 373/37, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển,
huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00627

Ngày nộp: 30/10/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-35927

Ngày nộp đơn: 21/12/2015

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần EMB Nhật Việt

Địa chỉ: Số nhà 20 ngách 373/37, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: NISAKI

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 12

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-35927 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần EMB Nhật Việt

Số nhà 20 ngách 373/37, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

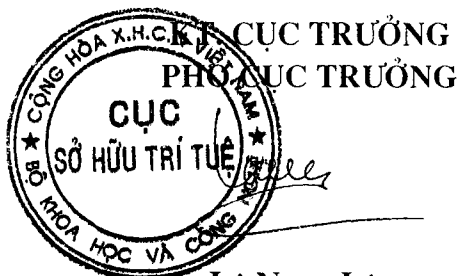
Bên được chuyển nhượng:

Nguyễn Hoàng Trung

E36 tổ 48, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông Nguyễn Hoàng Trung;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5907** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **26** tháng **3** năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Thế Giới Gen
Lô 15-1, đường N7, khu Công nghệ cao, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH Nông trại Hữu cơ Gen Xanh
Căn F32, khu dân cư Park River Side, số 101 đường Bung Ông Thoàn, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00031

Ngày nộp : 15/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-03367

Ngày nộp đơn: 21/02/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thế Giới Gen

Địa chỉ: Lô 15-1, đường N7, khu Công nghệ cao, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: GEN GREEN GG, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-03367 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thế Giới Gen

Lô 15-1, đường N7, khu Công nghệ cao, phường Hiệp Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

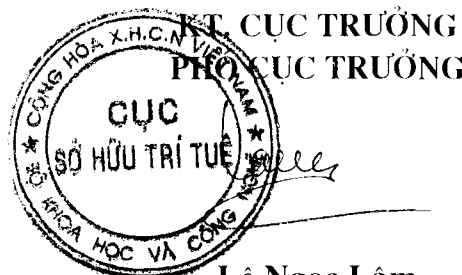
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Nông trại Hữu cơ Gen Xanh

Căn F32, khu dân cư Park River Side, số 101 đường Bung Ông Thoàn, phường Phú Hữu, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5909 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH Sunday Studios
290 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH tư vấn ALIAT LEGAL (ALIAT LEGAL)
L14-08B, tầng 14, Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến
Nghe, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00036

Ngày nộp : 15/01/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

STT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm	Nhãn hiệu
1	4-2016-35964	11/11/2016	29, 30	Vietcetera. V
2	4-2018-03285	26/01/2018	35, 36, 43	Vietcetera. V

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Sunday Studios

Địa chỉ: 290 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Sunday Studios

290 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

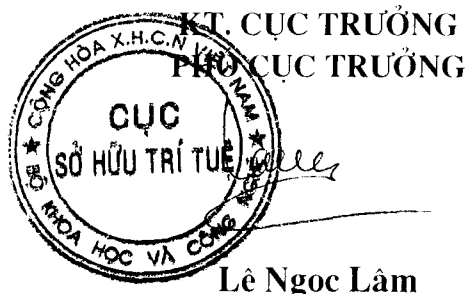
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Vietcetera

58 Phan Bội Châu, Phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5910 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Lương Huệ Mẫn
58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH JSJ
58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân,
thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00037

Ngày nộp : 15/01/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH JSJ

Địa chỉ: 58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH JSJ

58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

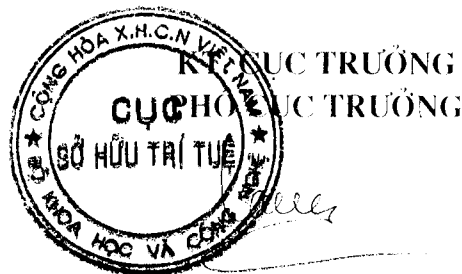
Bên được chuyển nhượng:

Lương Huệ Mẫn

58/26 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh ✓

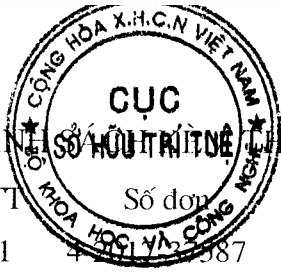
Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

(*). Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn



DANH SÁCH SỞ HỮU TRÍ TUỆ CHIẾO CD4-2019-00037 (theo CV số 5910/TB-SHTT ngày 26/3/2019)

TT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm SP	Mẫu nhãn
1	4-2017-10887	14/11/2017	35	JStar, hình
2	4-2018-10889	10/04/2018	09	fStar, hình
3	4-2018-28485	22/08/2018	09	JSTAR SOMMER SOMMER j, hình

Handwritten marks and signature

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5911/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH FESSON
Số 1 đường số 5, khu dân cư Nam Rạch Chiếc, phường An Phú,
quận 2, thành phố Hồ Chí Minh;
- Nguyễn Quang Vũ
73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột,
tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00038

Ngày nộp: 16/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-06167

Ngày nộp đơn: 05/03/2018

Chủ đơn (*): Nguyễn Quang Vũ

Địa chỉ: 73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Nhãn hiệu: FESSON

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 25

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-06167 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Nguyễn Quang Vũ

73/1 đường Ama Khê, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH FESSON

Số 1 đường số 5, khu dân cư Nam Rạch Chiếc, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG



Ngọc Lâm

(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5913/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Trường Xuân (Ageless)
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà
Đông, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00043

Ngày nộp: 21/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-40879

Ngày nộp đơn: 21/12/2016

Chủ đơn (*): Maestro Laboratories Sdn. Bhd.

Địa chỉ: Lot 7370, Jalan Bahagia, Batu 19 Sengkang, Bukit Gambir, 84800 Muar,
Johor, Malaysia

Đại diện của chủ đơn: AGELESS CO., LTD.

Nhãn hiệu: KA'FEN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-40879 đã được ghi
nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Maestro Laboratories Sdn. Bhd.

Lot 7370, Jalan Bahagia, Batu 19 Sengkang, Bukit Gambir, 84800 Muar, Johor, Malaysia

Bên được chuyển nhượng:

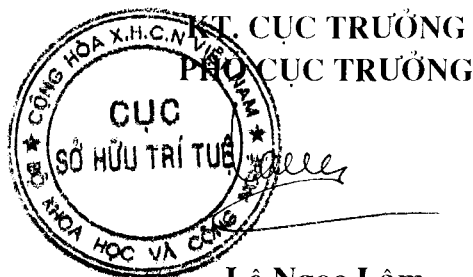
TAIWAN POLOR LIN CO., LTD.

1F., No. 7, Sec. 3, Meichuan E. Rd., North Dist., Taichung city 40449, Taiwan

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

ttc



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5914 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO
Số 55, phố Trần Quốc Toàn, phường Trần Hưng Đạo, quận
Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CĐ4-2019-00045

Ngày nộp : 22/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-26516

Ngày nộp đơn: 08/08/2018

Chủ đơn (*): Công ty cổ phần OCARE

Địa chỉ: 22 Nguyễn Tri Phương, phường 06, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn: INVENTIO CO.,LTD

Nhãn hiệu: Care StayHealthy SayBeauty, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03, 05, 10, 11, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-26516 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần OCARE

22 Nguyễn Tri Phương, phường 06, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

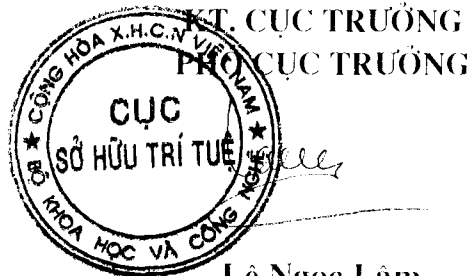
Trần Hữu Tài

Căn hộ 7.3, chung cư 250 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

es



Lê Ngọc Lâm

(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5915/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện
Số 75, Ngõ 69A (Tổ 80A) Đường Hoàng Văn Thái, phường
Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00046

Ngày nộp : 22/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-43836

Ngày nộp đơn: 12/12/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH TM&DV Sơn Tùng Anh

Địa chỉ: Thôn Hà Tràng, xã Thăng Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Đại diện của chủ đơn: IPACO..LTD.

Nhãn hiệu: YOU HELMET

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-43836 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH TM&DV Sơn Tùng Anh

Thôn Hà Tràng, xã Thăng Long, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

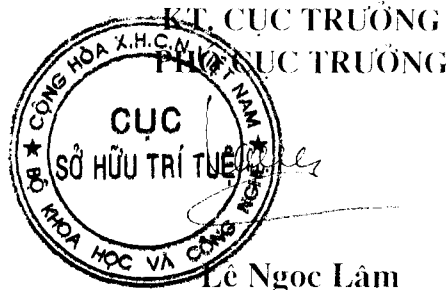
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất và thương mại Sơn Tùng Anh

Thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5918 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH sản xuất & xuất nhập khẩu Blue Bird
40 Lý Thái Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh;
- Phạm Ngọc Anh
40 Lý Thái Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00052

Ngày nộp : 25/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-38167

Ngày nộp đơn: 17/11/2017

Chủ đơn (*): Công ty TNHH sản xuất & xuất nhập khẩu Blue Bird

Địa chỉ: 40 Lý Thái Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: KING BLUE, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-38167 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH sản xuất & xuất nhập khẩu Blue Bird

40 Lý Thái Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

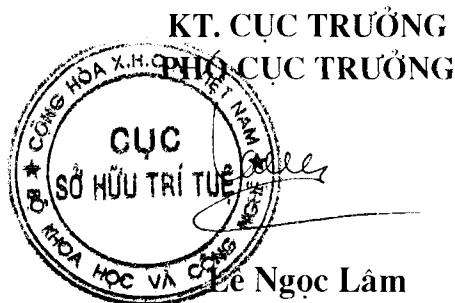
Phạm Ngọc Anh

40 Lý Thái Tông, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

cc



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5919 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH OLIVIN LOGISTICS
2/27 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH ROTOLANDS
Số 95 đường Bác Ái, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00053

Ngày nộp : 25/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-34551

Ngày nộp đơn: 05/10/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH OLIVIN LOGISTICS

Địa chỉ: 2/27 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: Rotolands, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-34551 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH OLIVIN LOGISTICS

2/27 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

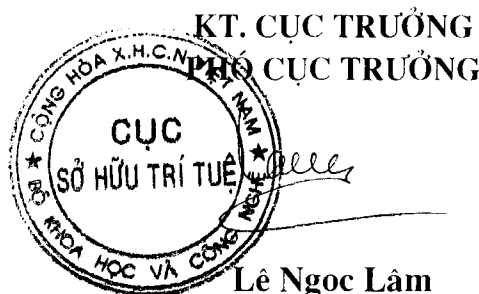
Công ty TNHH ROTOLANDS

Số 95 đường Bác Ái, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.

6/6/2



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5920 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH OLIVIN LOGISTICS
2/27 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty TNHH ROTOLANDS
Số 95 đường Bác Ái, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00054

Ngày nộp : 25/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-34550

Ngày nộp đơn: 05/10/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH OLIVIN LOGISTICS

Địa chỉ: 2/27 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

Nhãn hiệu: RotoMaq MOTORS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-34550 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH OLIVIN LOGISTICS

2/27 Đỗ Nhuận, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

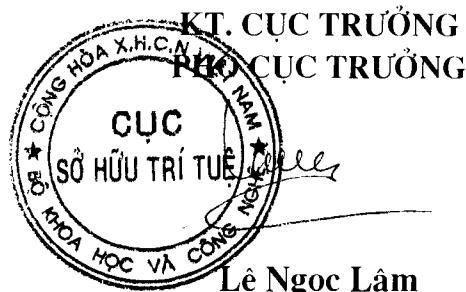
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH ROTOLANDS

Số 95 đường Bác Ái, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. *W*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5921/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Văn phòng Luật sư MINERVAS
Số 218 phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00055

Ngày nộp : 28/01/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

STT	Số đơn	Ngày nộp	Nhóm	Nhãn hiệu
1	4-2017-06930	23/03/2017	32	KERO COCO
2	4-2018-05241	13/02/2018	32	KE RO COCO, hình

Chủ đơn (*): The Concentrate Manufacturing Company of Ireland

Địa chỉ: Swan Building, 3rd Floor, 26 Victoria Street, Hamilton, HM12, Bermuda

Đại diện của chủ đơn: MINERVAS

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

The Concentrate Manufacturing Company of Ireland

Swan Building, 3rd Floor, 26 Victoria Street, Hamilton, HM12, Bermuda

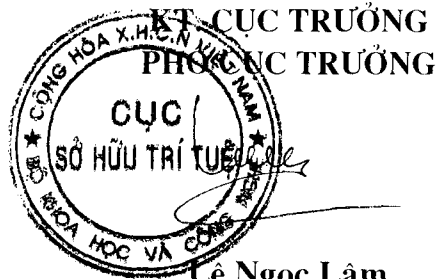
Bên được chuyển nhượng:

PepsiCo International Pte. Ltd.

99 Bukit Timah Road, Alfa Centre #05-01, Singapore 2299835. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố);
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *6/24* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *29* tháng *03* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Đinh Bá Trung
Số 2/36A đường 18, khu phố 3, phường Linh Chiểu, quận Thủ Đức,
thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH Thế Giới Luật
140/1 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: *CTĐ*4-2018-01580

Ngày nộp : 05/11/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-37862

Ngày nộp đơn: 31/10/2018

Nhãn hiệu: Thế Giới Luật Niêm tin - Hiệu quả T G L, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 36, 41, 45

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-37862 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

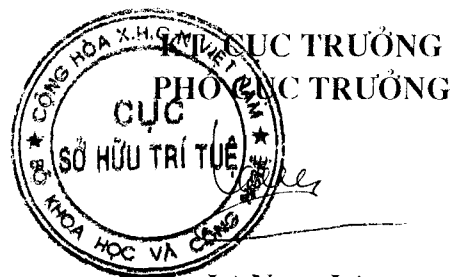
Đinh Bá Trung
Số 2/36A đường 18, khu phố 3, phường Linh Chiểu,
quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thế Giới Luật
140/1 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh ✓

2 **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6506/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu nông sản Đất Việt
Số nhà 8, hẻm 405/80/11 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy,
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00107

Ngày nộp: 08/03/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-39673

Ngày nộp đơn: 13/11/2018

Chủ đơn (*): Công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu nông sản Đất Việt

Địa chỉ: Số nhà 8, hẻm 405/80/11 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội

Đại diện của chủ đơn:

Nhãn hiệu: Nami, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 03

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-39673 đã được ghi
nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

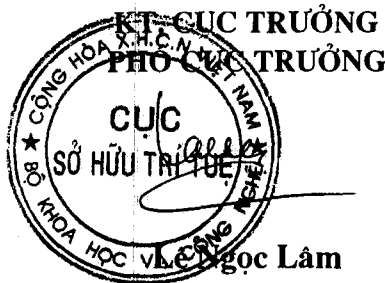
Công ty TNHH thương mại và xuất nhập khẩu nông sản Đất Việt
Số nhà 8, hẻm 405/80/11 đường Ngọc Thụy, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Giao nhận và thương mại Sky Việt
Số 43, ngõ 12 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty Sky Việt;
- Lưu: VT, hồ sơ.



(*): Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *6955* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *04* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần NAMAN
Tổ 53 Tân Trà, đường Trường Sa, phường Hòa Hải,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
- Công ty TNHH Dương và Đồng sự

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-0307

Ngày nộp : 15/06/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2015-31207

Ngày nộp đơn: 06/11/2015

Nhãn hiệu: NAMAN PURE WATER, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 32

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2015-31207 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần NAMAN
Tổ 53 Tân Trà, đường Trường Sa, phường Hòa Hải,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

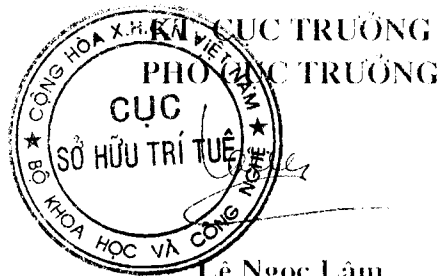
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH một thành viên FFT
108 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- FTTF (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.

6955



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *6956* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *15* tháng *04* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần NAMAN
Tổ 53 Tân Trà, đường Trường Sa, phường Hoà Hải,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
- Công ty TNHH Dương và Đồng sự

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-156

Ngày nộp : 12/04/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-13353

Ngày nộp đơn: 12/05/2016

Nhãn hiệu: NAMAN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35, 36, 39, 41, 43, 44

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-13353 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty cổ phần NAMAN
Tổ 53 Tân Trà, đường Trường Sa, phường Hoà Hải,
quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

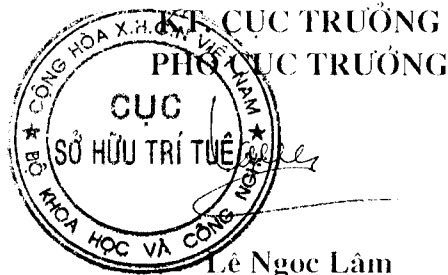
Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH một thành viên FFT
108 Lê Văn Hiến, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.

[Handwritten mark]



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *698* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *16* tháng *04* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH đầu tư PBS Việt Nam
200 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- Văn phòng luật sư Phạm và Liên danh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00403

Ngày nộp : 27/07/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-09150

Ngày nộp đơn: 11/04/2017

Nhãn hiệu: FLOORPAN, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 19

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-09150 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

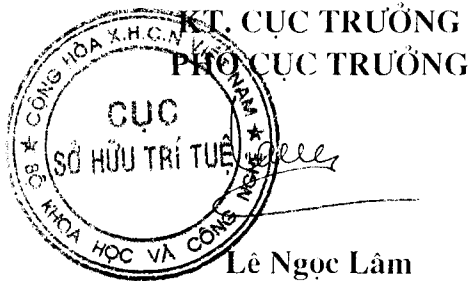
Công ty TNHH đầu tư PBS Việt Nam
200 Cộng Hoà, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

KASTAMONU ENTEGRE AGAC SANAYI VE TICARE A.S.
Altunizade Mah.Kisikli Cad. No:13, 34662 Altunizade, Istanbul, Turkey *v*

b Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **6966** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **16** tháng **04** năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty cổ phần đầu tư IPI
200 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Công ty TNHH đầu tư thương mại Digital Ranger
Tầng 3, khối đế, P3.07 Toà nhà Oxygen The Vista, 628C Xa Lộ Hà Nội,
phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00069

Ngày nộp : 01/02/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-22880

Ngày nộp đơn: 11/07/2018

Nhãn hiệu: Z Z+, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 09

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-22880 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

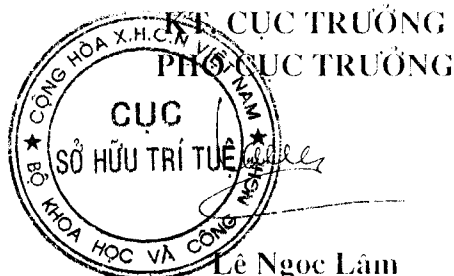
Công ty cổ phần đầu tư IPI
200 Phan Văn Hân, phường 17, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH đầu tư thương mại Digital Ranger
Tầng 3, khối đế, P3.07 Toà nhà Oxygen The Vista, 628C Xa Lộ Hà Nội,
phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh ✓

✓ **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **6961** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **16** tháng **07** năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Kết Nối Việt
93 đường TTN 12, khu phố 2, phường Tân Thới Nhất, quận 12,
thành phố Hồ Chí Minh
- Lê Thị Hồng
98/45 Cống Lở, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00560

Ngày nộp : 28/09/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2016-21232

Ngày nộp đơn: 14/07/2016

Nhãn hiệu: VIETLINKS, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2016-21232 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

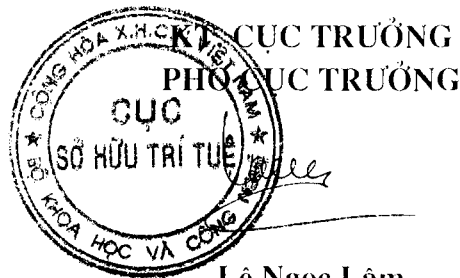
Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Kết Nối Việt
93 đường TTN 12, khu phố 2, phường Tân Thới Nhất, quận 12, TP. Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Lê Thị Hồng
98/45 Cống Lở, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *6962* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *16* tháng *04* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH LEADCONSULT

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-00449

Ngày nộp : 09/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2014-18712

Ngày nộp đơn: 13/08/2014

Nhãn hiệu: COVINA, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 07

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2014-18712 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Chengdu Keweina Saw Industry Co., Ltd.
Liangong Village, Huangtianba St., Qingyang, Chengdu, Sichuan, China

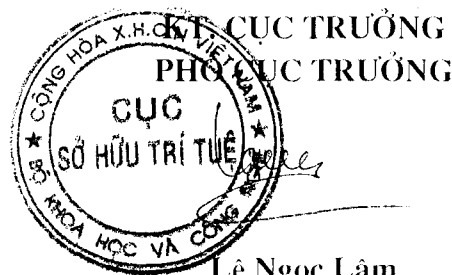
Bên được chuyển nhượng:

Chengdu Apache Saw Co., Ltd
A 7-3, No.24, Jinle Road, Chengdu-Aba Industry Central Develop Area,
Jintang County, Chengdu City, Sichuan Province, P.R. China *W*

N Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.

6962



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **6963** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **16** tháng **04** năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân
số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00010 Ngày nộp : 03/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-26791 Ngày nộp đơn: 24/08/2017

Nhãn hiệu: Sáu Riêng Ri 6 Sáu Riêng Sáu Ri

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 31, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-26791 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

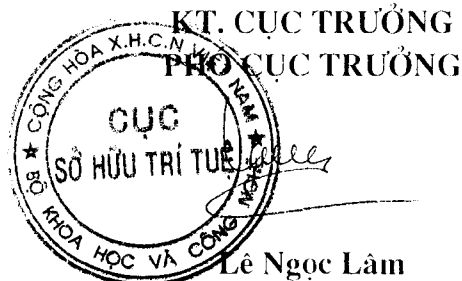
Nguyễn Minh Hậu
23/39/29 đường 16 nối dài, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Sáu Ri
Số 50/4 ấp Phước Định 1, xã Bình Hoà Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~6964~~ /TB-SHTT

Hà Nội, ngày ~~16~~ tháng ~~04~~ năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân
số 270, đường Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung,
quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00009 Ngày nộp : 03/01/2019

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2017-26790 Ngày nộp đơn: 24/08/2017

Nhãn hiệu: Sáu Ri Vĩnh Long Vườn Sản Xuất Giống & Cây Ăn Trái SINCE 1998, hình
Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 29, 31, 35

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.
Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2017-26790 đã được ghi
nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

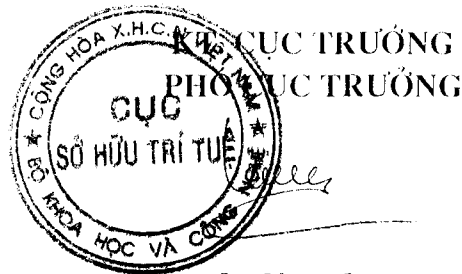
Nguyễn Minh Hậu
23/39/29 đường 16 nối dài, phường 4, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng:

Công ty TNHH Sáu Ri
Số 50/4 ấp Phước Định 1, xã Bình Hoà Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long *w*

A Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- cc/2* Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *6966* /TB-SHTT

Hà Nội, ngày *16* tháng *07* năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty Luật TNHH T&G
Phòng số 5 tầng 15 Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, phường Thành Công
quận Ba Đình, TP Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2017-00431

Ngày nộp : 14/08/2017

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2007-03735

Ngày nộp đơn: 05/03/2007

Nhãn hiệu: PARLIAMENT LEAF DENSE SLOW BURNING RECESSED FILTER,
hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 34

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2007-03735 đã được ghi
nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

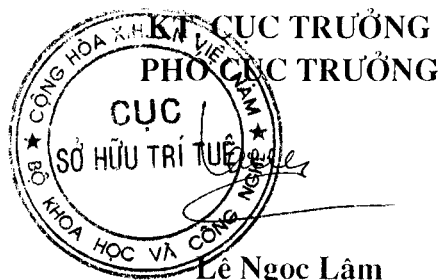
Philip Morris Products S.A.
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

Bên được chuyển nhượng:

Philip Morris Brands Sàrl
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland *n*

h Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 7083/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi: Công ty TNHH Xuất nhập khẩu QP
506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành
phố Hồ Chí Minh

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2019-00112

Ngày nộp: 13/03/2019

Liên quan đến các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: (Danh sách kèm theo)

Chủ đơn (*): Công ty TNHH Thạch Hùng

Địa chỉ: 685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ
Chí Minh

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (Danh sách kèm theo) đã
được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

Công ty TNHH Thạch Hùng

685/66/53L Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí
Minh.

Bên được chuyển nhượng:

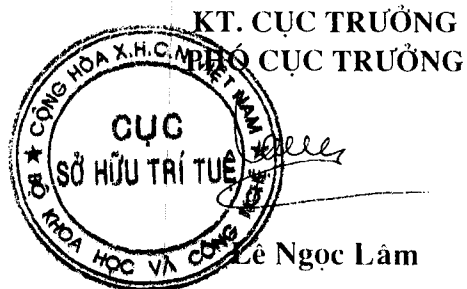
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu QP

506/15/29 đường Ba Tháng Hai, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. ✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty TNHH Thạch Hùng;
- Lưu: VT, hồ sơ.





(*) Trong trường hợp có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **7431** /TB-SHTT

Hà Nội, ngày **24** tháng **04** năm 2019

THÔNG BÁO
Ghi nhận thay đổi chủ đơn

Kính gửi:

- Nguyễn Bá Thọ
Thôn Quyết, xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
- Công ty cổ phần Win & Win Asian Group
Thôn Đông Trạch, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số yêu cầu: CD4-2018-448

Ngày nộp : 07/08/2018

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Số đơn: 4-2018-17739

Ngày nộp đơn: 01/06/2018

Nhãn hiệu: beUkolor, hình

Nhóm sản phẩm/dịch vụ: 02

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THÔNG BÁO

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số: 4-2018-17739 đã được ghi nhận chuyển nhượng với thông tin như sau:

Bên chuyển nhượng:

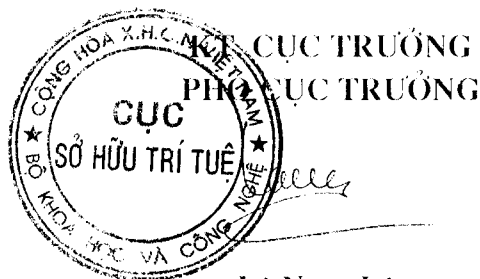
Nguyễn Bá Thọ
Thôn Quyết, xã Đông Lĩnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

Bên được chuyển nhượng:

Công ty cổ phần Win & Win Asian Group
Thôn Đông Trạch, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội *w*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTT (để công bố)
- Lưu: VT, Hồ sơ.



Lê Ngọc Lâm

PHẦN IX

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Số đơn: 1-2016-03034 Ngày nộp đơn 26/12/2018

Nội dung đính chính: Ngày yêu cầu thẩm định nội dung

Đúng là:

Ngày 17.08.2016

Số đơn: 1-2018-05526 Ngày nộp đơn 07/12/2018

Nội dung đính chính: Đại diện chủ đơn

Đúng là:

Đại diện chủ đơn: TGVN

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449